

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Tập 541

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 695, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

“Sở tác như phạm, chí tấy tâm dị hành”, đều khuyên phụng trì kinh giới, mấy câu này trong kinh văn. Sở tác như phạm, tắc tự hối quá, khứ ác tự thiện, triêu văn tịch cải, phụng trì kinh giới, như bần đắc bảo, tấy tâm dị hành”. Mấy câu này đều khuyên chúng ta phải phụng trì giới kinh.

Tựa đề của phẩm này là Như Bần Đắc Bảo, hoàn toàn là từ trên ví dụ đặt tên. Nên biết phụng trì giới kinh, như nghèo được của báu, là nòng cốt của phẩm này. Đức Thế Tôn rủ lòng từ bi lớn khai thị, người nghèo được trân bảo, tức dập tắt mọi đau khổ, từ đây an vui không ưu tư. Ở đây là lấy báu ví với diệu dụng của kinh giới. Hơn nữa, người nghèo được trân bảo, tức là mạng căn trời buộc, tự nhiên toàn lực hộ trì, không thể đánh mất. Ở đây khuyên người tu hành phải thọ trì giới kinh, nên phải tự phụng trì, như giữ đầu con mắt. Nếu có sai phạm, nhanh chóng sám hối, thì không tái phạm.

Ý này đã nói rất rõ ràng, phẩm này lấy ví dụ một người nghèo đạt được trân bảo. Đức Thế Tôn lấy ví dụ này khuyên chúng ta ngay trong đời này, gặp pháp môn này, gặp bộ kinh này, tâm tình giống như nghèo khó được của báu vậy. Đây là Đức Phật từ bi vô tận khai thị cho chúng ta. Báu chính là ví cho bộ kinh này, ví như trong kinh nói về giới tướng.

Phẩm trước nói cho chúng ta về ngũ giới thập thiện. Học Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh độ không ngoại lệ, cần phải biết đều kiến lập trên nền tảng của ngũ giới thập thiện. Nếu lãng quên ngũ giới thập thiện, thì đời

này nhất định trôi qua lãng phí. Như trước đây thầy Lý thường nói: Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, thậm chí ông đem đồng tu ở Liên xã ra làm ví dụ. Ông thành lập Liên xã ở Đài Trung, lãnh đạo mọi người cùng nhau tu niệm Phật được 10 năm, tôi mới quen ông. 10 năm này đồng tu của Liên xã có khoảng 20 vạn người, ông vô cùng vất vả. Khi tôi quen, ông đã 70 tuổi. Tôi ở Đài Trung 10 năm, khi tôi ra đi ông 80 tuổi. Quý vị thử nghĩ xem Liên xã có hơn 20 vạn người tu, mỗi người này mỗi tháng hy vọng gặp ông một lần, nên ông tổ chức liên hữu thành khóa niệm Phật, tất cả có 48 khóa. Quý vị nên biết, hơn 20 vạn người 48 khóa, nhân số của mỗi khóa chúng ta cũng đã biết. Đương nhiên không phải mỗi người đều có thời gian, đều có cơ hội gặp ông. Trong khóa này người rảnh rỗi hy vọng được gặp thầy, mỗi tuần một lần. Bởi thế công việc của ông, tận mắt chúng tôi chứng kiến, đại khai là lượng công việc của năm người bình thường. Chỉ tiếp khách thôi cũng cần rất nhiều thời gian, gặp khách nhất định nói Phật pháp cho họ nghe, khuyên mọi người niệm Phật, thời gian khoảng hai tiếng. Việc này mỗi ngày đều có, các lớp khác nhau. Mỗi ngày nhất định dành hai tiếng để tiếp kiến đại chúng.

Ngoài việc này ra, ông còn là bí thư chủ nhiệm ở phụng thị quan phủ, đây là công việc chủ yếu của ông, phải xử lý công vụ. Vì công việc quá nhiều, cho nên mỗi buổi sáng đều đến Phụng thị quan phủ xem một lát. Còn là giáo thọ của hai trường, thứ nhất là đại học y khoa, một trường khác nữa hình như là đại học Phùng Giáp, giáo thọ của hai trường. Làm giáo thọ tốt hơn một chút, một tuần chỉ đi dạy một lần, không phải ngày nào cũng dạy. Ngoài ra chính là giảng kinh dạy học, dạy những học sinh như chúng tôi, dạy chúng tôi một tuần một lần ba tiếng đồng hồ, mỗi tuần một lần. Giảng kinh tuần một lần vào thứ tư, dạy cổ văn tuần một lần vào tối thứ sáu, thời gian của ông sắp dày đặc. Nếu như muốn gặp ông, phải hẹn thời gian trước một tuần, trong vòng một tuần là không thể, quả thật ông không có thời gian. Lúc đó chúng tôi thấy, một người 70 tuổi, mười năm giống một ngày. 10 sau vẫn như vậy, ông rất mạnh khỏe, 97 tuổi ông ra đi.

Học trò chúng tôi dự đoán ít nhất ông có thể sống đến 120 đến 130 tuổi, căn cứ thể lực và trạng thái tinh thần của ông, vì sao ông ra đi trước như vậy? Đây là do thiếu người chăm sóc, mà bản thân ông là bác sĩ, là thầy thuốc bác rất giỏi. Chư vị đồng tu trong Liên xã vô cùng thương yêu tôn kính ông. Ông đến Liên xã, đến thư viện, đều có đồng tu làm điểm tâm mời ông dùng, mà ông tuyệt đối không cự tuyệt. Mà khi quý vị đưa cho ông, ông ở trước mặt quý vị ăn hết trả bát lại, khiến quý vị sanh tâm hoan hỷ, từ bi đến như thế!

Lần này làm mì là mì sợi, chắc là để hơi lâu, vì mì sợi cứng là từng bó từng bó, đều có chất chống ẩm, không có chất chống ẩm không thể để lâu được. Khi ông ăn xong biết mì này không bình thường, trở về dùng thuốc giải để hóa giải. Lần thứ nhất ăn không sao, đến nửa năm sau gặp một lần nữa, ông vẫn ăn bình thường, khi trở về dùng thuốc giải thì không còn kịp, độc này đã lan rộng. Bởi thế lần này bị thiệt thòi, đổ bệnh hơn ba tháng.

Tôi đến thăm ông nhiều lần, mỗi lần đều dặn dò tôi: Đừng đến quán ăn thức ăn, ăn gì cũng phải cẩn thận, người thấy mùi vị khác thường lập tức vứt bỏ. Ông nói rất nhiều lần, nên tôi có ấn tượng rất sâu. Cho nên ông bị trúng độc thực vật, tổn thương nội tạng, nên đã ra đi sớm hơn. Nếu không tôi tin rằng ông sống đến 120 tuổi thì quá nhiều, nhưng ít nhất phải hơn 100 tuổi.

Ngày nay đối với việc ăn uống, người ta làm không đáng tin cậy, nhất định bản thân phải có thường thức, bản thân có tính cảnh giác cao độ. Tốt hơn là nên ăn ít, đừng tham ăn quá, điều này tổn thương nghiêm trọng cho chính mình.

Vì sao không hành trì được ngũ giới thập thiện? Chúng ta cần phải biết, ngũ giới thập thiện trong tam phước nó đứng ở vị trí nào? Thứ nhất là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thứ hai: “Từ tâm bất sát”, thứ ba: “Tu thập thiện nghiệp”, ngũ giới đặt ở điều thứ hai. “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới”, trong này bao hàm ngũ giới. Ngũ giới cao hơn thập thiện, thập thiện cao hơn hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát. Chúng sẽ biết, vì sao ngày nay không thực hành được ngũ giới, không thực hành được thập thiện? Vì quý vị không có nền tảng của hiếu thân tôn sư.

Hiếu thân tôn sư là gì? Là Đệ Tử Quy. Bởi vậy tôi không có chút nghi hoặc lo lắng, nói rõ ràng chắc chắn với quý vị đồng tu: Không học Đệ Tử Quy, quý vị không học Phật được, chắc chắn không có thành tựu trong Phật pháp, thật sự có thành tựu đó là học giả. Quý vị có thành tựu về Phật học, nhưng không có thành tựu về phương diện học Phật. Đây là tâm đắc suốt 60 năm học Phật của tôi, tôi tìm ra nguyên nhân này.

Cổ nhân có thành tựu là vì từ nhỏ họ đặt vững nền móng này. Bản thân tôi ngay trong đời này, có được chút thành tựu này, chính là lúc nhỏ có tiếp thu được một ít truyền thống văn hóa, lúc nào? Trước 10 tuổi. Em tôi nhỏ hơn tôi 6 tuổi, nhưng hoàn toàn không tiếp thu được nền truyền thống này, quý vị hỏi em tôi nó không biết gì.

Đặt nền tảng giáo dục là then chốt của sự thành bại, quả thật như xây nhà lâu vậy. Hiếu kính là nền tảng, tự cho rằng hiếu kính không tệ, nhưng nếu so

với tiêu chuẩn của cổ nhân thì thua xa. Hiện nay có ai học theo cổ nhân chẳng? Không còn ai, bởi vậy Phật pháp có thể kéo dài chẳng, trong lòng chúng ta vô cùng bi quan, nhưng có một tí hy vọng, tí hy vọng đó là gì? Chúng sanh có phước, Phật Bồ Tát sẽ thừa nguyện tái sanh để cứu độ chúng sanh. Ngoài điều này ra, nếu muốn vô biên chúng sanh này, khiến họ quay đầu, nỗ lực học tập từ nền tảng căn bản này, hầu như là không thể. Đương nhiên Chư Phật Bồ Tát từ bi cùng cực, chúng sanh có tâm học thiện, chúng ta tin tưởng sâu sắc họ sẽ tái lai. Giáo huấn trong kinh điển này, đích thực từng câu từng chữ đều không được lơ là.

“Người nghèo được của báu”, như vậy là đã phát tài, không lo lắng về cuộc sống vật chất, nên an vui vô ưu. Đây là dùng trần bảo để ví với giới kinh, giới kinh chính là trần bảo, chúng ta đạt được cũng là không ưu sầu. Đặc biệt là khi thiên tai xuất hiện, sẽ không bị sự lo lắng xâm chiếm. Thiên tai đến, có hai tình huống, một loại là có cộng nghiệp với thiên tai này, có cộng nghiệp nhất định qua đời trong thiên tai. Qua đời đi đến nơi tốt lành, đến thế giới Cực Lạc. Đây không phải chuyện xấu, là việc tốt, vô lượng hoan hỷ!

Đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, luôn hướng đến thế giới tây phương Cực Lạc, cuối cùng đã đạt được. Ngày ngày muốn thân cận Phật A Di Đà, rốt cuộc cũng mãn nguyện, điều này hoan hỷ biết bao. Nếu bản thân chúng ta không ở trong cộng nghiệp này, đó là người nào? Đó là người gánh vác trách nhiệm sau thiên tai, có sứ mạng tái lập trái đất. Những người này không phải người bình thường, họ là đại từ đại bi, là bậc đại nhân đại hiệu đại nghĩa. Họ gánh vác công việc cải thiện sau thiên tai, phải dạy tốt nhân dân, phải dẫn dắt địa cầu đến cảnh giới tốt đẹp hơn, hưng thịnh hơn. Như vậy chúng ta sẽ biết, việc lớn lao này đương nhiên là Phật Bồ Tát sắp đặt. Tùy thuận giáo dục Phật giáo, chính là tùy thuận quy luật đại tự nhiên.

Bộ kinh này, pháp môn này, một câu sáu chữ hồng danh này là trần bảo vô thượng, là của báu trong các của báu! Diệu dụng chính là suốt ngày không rời danh hiệu Di Đà.

Đây là khuyên người tu hành phải thọ trì kinh giới, tiếp thu bộ kinh này. Trong kinh, chúng ta chọn phẩm 32 đến phẩm 37, phẩm 37 chính là phẩm này, đây là phẩm sau cùng. Sáu phẩm kinh này là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về giới luật, chúng ta phải “như hộ đầu mục”, nghĩa là giống như giữ đầu, bảo hộ con mắt, chỗ quan trọng nhất trên toàn thân. Gặp thiên tai, phải giữ gìn tốt hai chỗ này, những chỗ khác bị thương dễ trị.

“Nếu có thiếu sót phạm phải, cần nhanh chóng sám hối, thề không tái phạm”. Nếu có trái phạm, lập tức sám hối, sám hối là sao? Về sau không phạm là chân thật sám hối. Điều này khi mới học Phật đại sư Chương Gia đại sư dạy tôi: Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Thực chất là gì? Thực chất là về sau không tái phạm. Hôm nay sám hối ngày ma tái phạm, như vậy không phải sám hối, đó chỉ là hình thức.

“Bỏ ác tu thiện, sửa đổi sai lầm tu tỉnh tương lai”. Hai câu này chính là từ bỏ hành vi ác sai trái trong quá khứ, quá khứ tạo ra những ác hành không như pháp, trái với những điều nói trong giới kinh, chính là thị phi, chính là hành vi ác. Phải vứt bỏ, phải xả bỏ điều này.

“Ngày nay chỉ tu các thiện nghiệp”, bây giờ làm đúng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều tương ứng với giới kinh, gọi là thiện nghiệp. “Sáng nghe chiều sửa đổi, gọi là theo điều thiện như dòng nước, biết sai lập tức sửa đổi”. Người thế gian đọc sách thánh hiền, họ đều có thể nghe xong hoan hỷ. Người khác nói lỗi lầm của họ, cung kính tiếp thu, cảm ơn người đó. Nếu như hiểu lầm, họ ngộ nhận nên phê bình mình, ta không có lỗi lầm đó, vậy mà họ lại phê bình, nên dùng thái độ như thế nào? Vẫn cung kính tiếp nhận, cảm ơn họ chỉ giáo.

Đường Thái Tông đã gặp phải, người ta phê bình ông, nói ông sai trái, Đường Thái Tông chỉ cười, rất cảm ơn họ. Khi người đó đi rồi, những người bên cạnh nói: Hoàng thượng, ngài không có, là ông ấy sai, ông ấy hiểu lầm, nói sai hoàn toàn. Ông nói, là đúng, nếu ta không chân tâm thành tâm tiếp nhận ông ấy, sau này không có ai giám nói lỗi của ta, như vậy ta mãi mãi không nghe được.

Thành tựu chính trị một đời của Thái Tông, là nhờ khiêm tốn, hiếu học, có thể bao dung người khác. Cho dù là ngộ nhận cũng cảm kích, vì họ có tâm tốt, giúp ta sửa đổi chính mình. Người nghe, “có cần sửa đổi, nếu không thì cố gắng thêm”. Mình không có cần phải chú ý, về sau đừng để phạm sai lầm đó, luôn luôn khiêm tốn, cảm ân, nên họ có thành tựu.

“Làm thiện như dòng nước chảy, biết sai lập tức thay đổi”, người này tu hành mới có thành tựu, niệm Phật chắc chắn vãng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc hoan nghênh chúng sanh có tâm thái này.

“Tẩy tâm dị hành”, gột rửa có nghĩa là tẩy rửa, “gột rửa tâm tức là tẩy trừ tâm ô nhiễm”, tâm ô nhiễm là gì? Tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, đây là tâm ô nhiễm. “Dị hành”, hành là hành vi. Chúng ta nghĩ sai, thấy sai, tự nhiên

nói cũng sai, làm cũng sai. Khi sửa đổi tư tưởng và cách nhìn nhận, sai lầm của ngôn ngữ và hành vi đương nhiên cũng thay đổi theo.

Dị là chỉ biến dị, là bỏ ác hướng thiện, bỏ tà theo chánh, tránh cái nhỏ hướng đến cái lớn, bỏ nguy giữ chân, tất cả những điều này đều gọi là dị hành. Ác là trái với ngũ giới thập thiện, sát đạo dâm vọng tửu là ác; Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu là thiện. Đối với giáo huấn của thánh hiền, đây là chánh, chánh thuyết. Trái với giáo huấn của thánh hiền là tà thuyết, tà tri tà kiến.

Thánh nhân của phương đông_Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là chánh tri chánh kiến. Cổ nhân nói: “Tánh người vốn thiện”, đây là chánh kiến. Người phương tây không thừa nhận người là thiện, họ khởi xướng con người đều là ác, con người đều là tự tư. Nếu ai đó khởi ý niệm giúp người khác, nhất định người này có dụng ý riêng, họ có ý đồ, hoàn toàn trái với người phương đông. Lúc này, chúng ta nên học theo cổ nhân, hay là học theo người phương tây? Người bây giờ sùng bái tây học, phủ nhận tổ tông, không tin thế gian có thánh nhân. Những gì thánh hiền dạy, trong mắt họ cho rằng những kẻ thông minh này tìm cách hãm hại nhân dân, để duy trì thế lực phong kiến của họ, họ có tư duy như thế.

Ai sai ai đúng? Ai chánh ai tà? Ngày nay xã hội động loạn, địa cầu xuất hiện thiên tai. Đây là nghiệp nhân, chiêu cảm quả báo ngay trước mắt. Nhân của thiên tai là gì? Chúng ta nên dùng tâm thái nào để ứng phó? Tây học không có cách. Hiện nay họ nôn nóng đến phương đông tìm, đến Ấn độ tìm, hy vọng có thể tìm ra phương pháp hóa giải kiếp nạn. Cho dù có tìm ra, họ có thể tin chẳng? Có thể như đại sư Ấn quang nói, dùng tâm chân thành để đổi đãi chẳng? Một phần thành kính được một phần lợi ích. Nếu như không có tâm thành kính, họ mang tâm lý gì? Tâm hoài nghi, thử xem coi có hiệu quả hay không, như vậy sẽ rất khó khăn!

Thời đại nhà Đường, đại sư Huệ Năng khai ngộ, do nguyên nhân gì? Sư Thần Tú đi theo Ngũ tổ ít nhất cũng có hai ba mươi năm. Mọi người đều biết, sư là đại đệ tử của Ngũ tổ, là trợ giáo của Ngũ tổ. Khi tiếp đại chúng, thường thay Ngũ tổ thuyết pháp, nhưng không được truyền y bát, mà lại truyền cho ngài Huệ Năng. Trong mắt mọi người, ngài Huệ Năng không có chút sở trường nào, người nông thôn rất quê mùa, ngài có thể hiểu được gì? Thật sự nhận ra ngài chỉ có mình Ngũ tổ, không ai nhận ra ngài, nguyên nhân gì lại truyền y bát cho ngài?

Tôi từng nói, tâm thái học tập của sư Thần Tú, tổ Ấn Quang nói thành kính, sư Thần Tú có 100 phần thành kính, nên đạt được 100 phần lợi ích. Nhưng ngài Huệ Năng có vạn phần thành kính, nên đạt được vạn phần lợi ích, không giống nhau. Không liên quan đến thời gian học tập dài hay ngắn, không liên quan đến việc biết chữ hay không, và có nghe giảng kinh hay không, then chốt ở chỗ thành kính.

Người hiện nay đều không có thành kính, không nói đến thành kính. Cho rằng thành kính là thứ của thời phong kiến, thời đại ngày xưa, là những bậc đế vương thông minh, dùng nó để lừa gạt trăm họ. Con người bây giờ dùng tâm thái gì? Điều phải hoài nghi, đặt dấu hỏi. Nếu nói tốt, hãy đem chứng cứ ra chứng minh quý vị là người tốt, tâm thái đó không thể học được đạo thánh hiền.

Cửa ải của họ quá chặt, đối với cổ nhân cũng hoài nghi, nên họ vĩnh viễn không khai ngộ, vĩnh viễn không học được gì. Dù nỗ lực, dù siêng năng chỉ có thể học được vỏ bọc bên ngoài, học được chút thường thức, ngày nay gọi là Phật học, học Phật là điều họ không làm được. Học Phật phải bắt đầu từ hiểu thân tôn sư, phải bắt đầu từ chân thành, từ cung kính.

Không phải Phật không từ bi, không phải Phật Bồ Tát keo kiệt, keo pháp, không phải. Nói thật Phật Bồ Tát không có gì cho người, tất cả những gì Phật Bồ Tát nói ra đều là tự tánh quý vị vốn có. Trong tự tánh chúng ta, vậy tại sao không thể hiển lộ? Chính là vì cống cao ngã mạn, không có tâm thành kính, khiến cửa của quý vị bị bế tắc. Tự tánh chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tất cả đều không hiển lộ được. Nếu mở được cánh cửa này, không phải liền hiển lộ ra ư, không có gì khác với chư Phật Như Lai! Vì sao ta không buông bỏ những chướng ngại đó? Vấn đề là ở đây, ta không thể không biết.

Lòng từ bi mà chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, tâm thái của chúng ta không cảm nhận được. Đích thực từ bi đã cho quý vị, với cho chư Phật Bồ Tát không có gì khác, nhưng chư Phật Bồ Tát có thể tiếp thu, có thể được lợi ích. Còn quý vị bài xích, không tiếp thu, nên không đạt được lợi ích.

Trong kinh Đức Phật nói rất nhiều, bản thân chúng ta cũng nói được: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tâm tưởng ta không thành không kính, không nhân không nghĩa, nên đối với chúng ta Phật Bồ Tát cũng hết cách, chỉ đành đứng nhìn xem quý vị đến lúc nào quay đầu. Chỉ cần vừa quay đầu, tâm thành kính liền sanh khởi ngay, cần học thành kính chăng? Không cần học.

Trước đây khi tôi ở Đài Loan, có một người vô cùng bình thường, nhìn thấy Tướng Giới Thạch, thái độ cung kính hình như tự nhiên hiển lộ ra, đâu có ai dạy ông ấy. Hạ thấp âm thanh khi nói, bước chân chậm lại, hành động nhẹ nhàng, tâm cung kính đó của họ tự nhiên xuất hiện, đích thực không có ai dạy ông cả, đều là từ nội tâm. Nên thành kính bên trong mà thể hiện ra bên ngoài, quả không sai chút nào!

Bởi thế bỏ ác hướng thiện, bỏ tà theo chánh, tránh nhỏ hướng lớn, bỏ nguy giữ chân, phải hành trì, phải thật hiểu. Như vậy tức là tự nhiên hàng phục, nhất định đạt được sở nguyện. Nếu thật sự y giáo phụng hành, sẽ tự nhiên cảm ứng, Phật lực âm thầm gia hộ, Tam bảo âm thầm gia hộ chúng ta, phạm nguyện cầu những gì đều được viên mãn. Do đây có thể thấy, có câu: đệ tử nhà Phật, có cầu tất ứng, chúng ta đã xóa bỏ đệ tử Phật môn, đổi thành pháp thể xuất thế, có cầu tất ứng, cầu với ai? Cầu trong ý niệm, nghĩ điều gì nó liền hiện điều đó. Chúng ta nghĩ thiện, cảnh giới thiện hiện ra; chúng ta nghĩ ác, cảnh giới bất thiện hiện tiền. Chẳng có một pháp nào không phải tâm hiện thức biến. Cho nên tự được cảm ứng, tất cả nguyện cầu đều được viên mãn. Nguyện thiện, thiện viên mãn; niệm ác, ác viên mãn. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nương vào giáo huấn của kinh giới, đó là thiện nguyện, đó là thiện viên mãn. Trái với kinh giới, đó là nguyện ác, ác viên mãn, đại thiên tai là ác viên mãn. Hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý, mới biết được trong Phật giáo không có mê tín, không có vọng ngữ.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới, đoạn kinh văn này là: “Phật hóa chánh giáo, đại đồng chi tri”, nói còn hay hơn, hoàn bị hơn so với chương Lễ Vận Đại Đồng trong Lễ Kỳ. Nói như người bây giờ trong chương kinh văn này có hai hàng rưỡi, là lý tưởng xã hội đại đồng trong Phật pháp.

“Phật sở hành xứ, quốc áp khâu tụ, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lợi bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng. Sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng. Cường bất lăng nhược, các đắc kỳ sở”.

Tất cả có 15 câu, một câu bốn chữ, hết thảy có 60 chữ, là thế giới đại đồng trong lý tưởng Phật pháp. Thế giới đại đồng có thể xuất hiện chăng? Xem quý vị có làm được hay không. Nếu thực hành hết 15 câu này, thế giới đại đồng sẽ hiện tiền.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Đoạn kinh văn này tượng trưng từ đức vô lượng của Đức Phật, đức lớn của lòng từ bi.

“Phật sở hành xứ”, chỉ nơi Phật hành hóa, tức là nơi Phật đến, lại kiêm chỉ nơi lưu hành Phật pháp trong đời sau. Câu sau cùng này nói rất hay, thông thường khi chúng ta giảng kinh, câu này nói rất rõ ràng. “Phật sở hành xứ”, là nơi phổ biến giáo dục của Phật. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói: “nơi Phật pháp lưu hành”, vẫn dễ bị người ngộ nhận, nên chúng ta trực tiếp nói là giáo dục của Phật. Giáo dục Phật giáo chính là giảng kinh thuyết pháp, khu vực giảng kinh dạy học gọi là Phật sở hành xứ.

“Quốc” là quốc gia, “ấp” ở đây gọi là thôn làng, ấp cũng có thể nói là thành thị. “Khuru” có hai nghĩa, một là “gò núi”, hai gọi là “tứ ấp”, nghĩa là khuru, gọi là nhất khuru, “khuru” là nơi ở tập trung. “Tụ” là tụ lạc, thôn lạc. Vọng Tây nói: “một thôn nhỏ gọi là tụ”. Dùng cách nói như bây giờ, quốc là quốc gia, ngày trước quốc đại khái chính là thành thị, đô thị. Ấp ngày nay chúng ta gọi là trấn, khuru chính là làng, tụ là thôn, một thôn, ý nghĩa chính là như vậy. Bất luận là đô hội, hay là một thị trấn, một khu, nhỏ như một thôn, từ nhỏ đến lớn, nơi chúng sanh cư trú, những nơi này có giáo dục của Phật. Nên ngày xưa, từ viện am đường đều là cơ cấu thúc đẩy giáo dục Phật giáo, giống như trường học vậy.

Người xuất gia, sau khi xuất gia, mục đích của họ là gì? Là hiến thân cho công tác giáo dục Phật giáo, giống như các bạn trẻ chọn học trường sư phạm, tốt nghiệp xong làm gì? Làm thầy giáo, suốt đời làm công tác giáo dục. Xuất gia, chúng ta suốt đời phụng sự công tác giáo dục Phật giáo, là vì mục đích này mà xuất gia.

Từ dạy học, dạy học là tuyến đầu tiên, trực tiếp tiếp xúc với học sinh, với quần chúng. Tuổi tác lớn, nghỉ hưu_điều này khi tôi mới học Phật, mới xuất gia thường nói, tôi có suy nghĩ, nhận xét như vậy: Trước 40 tuổi, nhất định phải thành tựu đức hạnh và học vấn của mình, nỗ lực học tập. 20 năm từ 40 đến 60 tuổi, phải theo công tác dạy học, làm giáo viên. Sau 60 tuổi nghỉ hưu, tuổi tác đã lớn. Dạy học suốt 20 năm, khi về hưu làm công tác hộ trì, hộ trì nghĩa là công tác hành chánh trong trường. Làm hiệu trưởng, làm chủ nhiệm giáo vụ, làm chủ nhiệm huấn đạo, ở vị trí nội hộ. Ngoại hộ của Phật giáo là học sinh tại gia, nội ngoại hộ trì. Chánh pháp vĩnh viễn trú thế gian, đó gọi là chánh pháp thường trú, chánh pháp cửu trú mới có thể đạt được.

Hiện nay vấn đề đã phát sanh, không có hộ trì. Thông thường làm trú trì, làm quản lý không biết đào tạo đời sau, nên Phật pháp suy yếu. Không những suy, mà dần dần, giống như Thiên chúa giáo nói: Có thể hai ba mươi năm sau, Tôn giáo sẽ biến mất khỏi địa cầu.

Tánh đặc biệt của Phật pháp, đích thực là lấy học vấn làm chủ thể, nói một cách nghiêm khắc Phật giáo không phải Tôn giáo. Nên tương lai Tôn giáo biến mất khỏi thế giới, Phật pháp không như vậy, Phật pháp thay đổi, biến thành khoa học, biến thành triết học, nên Phật giáo ở thế gian không phải lấy thân phận Tôn giáo.

Như thầy Phương Đông Mỹ nói, Phật giáo là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, như vậy tốt chăng? Không tốt, vì sao vậy? Vì đã mất đi tác dụng chân thật của Phật pháp, tác dụng thật sự của Phật pháp là giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, giúp chúng ta thành Phật, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Nó biến thành khoa học, biến thành triết học, sẽ không đạt được những ưu điểm những lợi ích này, Phật pháp vẫn là tiêu diệt khỏi thế gian. Nó biến chất, mùi vị hoàn toàn thay đổi, không đạt được lợi ích chân thật. Cũng chính là giải hành của Phật pháp nhận được sự yêu thích của đại chúng trong xã hội, nhưng tu chứng của Phật pháp không còn, không còn chứng quả, quả phải chứng như thế nào? Phải buông bỏ. Trong kinh nói rất rõ ràng: Buông bỏ sự chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không còn chấp trước, liền khôi phục tâm thanh tịnh trở lại, chứng quả A la hán. Nếu buông bỏ luôn tập khí chấp trước, đó chính là Bích Chi Phật, cao hơn một bậc so với A la hán. Chẳng những buông bỏ chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, như vậy là chứng được quả vị Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, xin chúc mừng, quý vị đã thành Phật, quý vị đã chứng Phật quả. Chứng quả, lợi ích thù thắng này, khoa học và triết học không làm được. Không phải nói họ không làm được, họ không chịu buông bỏ, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều không chịu buông bỏ, nên không thể chứng quả, nên không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Nếu muốn chứng quả, nhất định phải bắt đầu từ buông bỏ, hiện nay có cần chăng? Cần, đặc biệt là khi thiên tai ập đến. Ta buông bỏ chấp trước tất cả pháp của thế xuất thế gian, nhất định được sanh Tịnh độ. Buông bỏ rồi, sanh vào cõi phương tiện hữu dư; buông bỏ rồi, những vẫn chưa sạch hết, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, thật sự buông bỏ, nhưng chưa sạch hết. Hay nói cách khác chưa buông bỏ triệt để, buông bỏ một phần, còn lưu lại một phần; buông bỏ một phần lớn, còn có một phần nhỏ, đây là chưa sạch hết. Thật sự buông bỏ là cõi phương tiện hữu dư. Nếu có thể buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị vãng sanh là cõi thật báo trang nghiêm. Nên phẩm vị tứ độ tam bối cửu phẩm của thế giới Cực Lạc, là từ đâu mà có? Từ chỗ ta buông bỏ được bao nhiêu để nói. Những phẩm vị này phải chăng là có thật? Nói với quý vị là không có, vì

sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, chắc chắn không có. Vì sao phải nói tứ độ tam bối cửu phẩm? Là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Quý vị buông bỏ bao nhiêu, còn lại bao nhiêu, từ điểm này mà sinh ra, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Vì vậy tứ độ tam bối cửu phẩm, không thể nói nó có, cũng không thể nói là không. Nếu nói nó có, nó không phải có thật, nếu nói là không, nó không phải thật không. Nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, chúng ta mới có thể đạt được thọ dụng chân thật.

Nơi mà đức Phật giáo hóa, không có phân biệt, hoàn toàn là bình đẳng. Xem khu vực này mọi người có vui vẻ đón nhận chẳng, có bằng lòng tiếp thu chẳng. Phật độ người có duyên, duyên này không phải ở nơi Phật, duyên ở nơi Phật vĩnh viễn không thiếu. Phật là từ bi bình đẳng, không có nặng nhẹ. Sự yêu thích của chúng ta đối với Phật pháp, Phật liền đến; chúng ta bài xích đối với Phật pháp, Phật cũng không ra đi, sao lại nói không đi? Ngài đang đợi, ở bên cạnh chờ đợi. Khi nào quý vị quay đầu, cần ngài, ngài liền đến dạy quý vị, từ bi đến tột cùng!

Tình yêu của cha mẹ đối với con cái, không thể sánh với tình yêu của Phật đối với chúng sanh. Phật đối với chúng sanh yêu thương vạn phần, cha mẹ yêu con cái chỉ có một phần, đời đời kiếp kiếp không từ bỏ rời xa, đây là Phật Bồ Tát đối với chúng sanh. Bất luận quý vị luân lạc vào đường nào, vẫn luôn quan hoài chăm sóc quý vị. Bản thân ta có thể tin có thể hiểu liền hiện cảm ứng, cảm ứng hiển hiện rõ ràng. Nếu là bài xích, không tiếp thu, cảm ứng này chúng ta không cảm nhận được, gọi là cảm ứng âm thầm. Phật Bồ Tát vĩnh viễn không rời chúng ta, lời này là thật, nên thật sự có thể tiếp nhận.

Có người nhiệt tâm đến dạy học, người ở đây có phước, không gặp chướng ngại. Phật pháp thịnh hành ở khu vực này, đó đều là nhờ tiếp thọ giáo hóa của Phật, cho nên nói “mị bất mộng hóa”, không ai không nhờ Phật giáo hóa. Đã được Phật giáo hóa, tức đều hàng phục kiết tường, ý của câu này là cảm động Phật Bồ Tát, cảm động thiên thân, cảm động địa thân, đều ở nơi khu vực này, gia hộ nơi đây được kiết tường, vĩnh viễn không có tai họa, vĩnh viễn không có thiên tai.

Nói tóm lại thiên hạ hòa thuận, mỗi người đều đạt được sở nguyện của mình. Trên đoạn kinh văn này nói: “Thiên hạ hòa thuận”, chính là thế giới đại đồng. “Thế giới hòa bình, vạn bang hòa thuận”, bang là quốc gia, rất nhiều quốc gia trên thế giới đều sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, thiên hạ như một

nhà. Đầu tiên nói về nhân sự, vì sao vậy? Nhân tâm tốt, hành vi của con người tốt, thì hoàn cảnh cư trú sẽ tốt, vì cảnh tùy tâm chuyển.

“Nhật nguyệt thanh minh, gió mưa đúng thời”, đây chính là người xưa thường nói: “mưa thuận gió hòa”, không có hạn tai, hạn là hạn hán, ngập úng là thủy tai, không có lũ lụt, không có gió bão. Sấm sét cũng tạo thành tai họa. Trong phần tin tức chúng ta thấy, một lần sấm sét lớn, hơn 30 người bị sét đánh chết, điều này trước đây chúng ta chưa từng nghe. Tôi sống đến 85 tuổi, đây là lần đầu tiên nghe đến. Nói ngẫu nhiên, tôi chỉ nghe nói sét đánh chết một hai người, còn chưa từng nghe nói sét đánh một lần chết hai ba mươi người, sao lại có hiện tượng này? Những vấn đề này hiện nay gọi là tai họa tự nhiên, không có.

“Tai lợi bất khởi”, tai là nói tai họa, lợi là nói đến ôn dịch, không có núi lở đất sụp, hiện nay có. Núi lở đất chìm, đất đột nhiên chìm xuống. “Các thảm họa như động đất, sóng thần, đại địa sụp đổ”, đại địa sụp đổ chính là hiện nay nói hố tử thần, đất lún xuống. Lũ lụt, hỏa hoạn_đao binh là chiến tranh, những tai họa này đều không. “Lại không có bệnh ôn dịch lan tràn”, không có những thiên tai nhân họa này. Phật pháp giáo hóa nơi này, người nơi đây đều có thể tiếp nhận Phật giáo hóa, y giáo phụng hành, thiên tai hoàn toàn không có.

Hiện nay chúng ta quan sát tường tận, phàm là nơi có những thiên tai này, không có thánh hiền giáo hóa, cũng không có Đức Phật giáo hóa. Nơi nào có thánh hiền giáo hóa, có Phật giáo hóa, nơi này sẽ thái bình, an nhiên vô sự. Chúng ta bình tĩnh, quan sát kỹ càng, quả đúng là như vậy, rất rõ ràng. Khi thấy rõ ràng minh bạch, mới biết đây là điều hay, không thể không cần đến. Nếu không cần, vậy thì phải chịu khổ chịu nạn, vì sao vậy? Giống như ở đây nói, lũ lụt do tâm tham chiêu cảm nên, Đức Phật dạy chúng ta không tham.

Con người không xa rời ngũ dục, ngũ dục là tài sắc danh thực thù, đối với điều này Đức Phật không cấm. Ngài dạy chúng ta phải biết tri túc, phải có tiết chế đối với những dục vọng này, không được quá độ. Quá độ thiên tai lập tức hiện tiền, có tiết chế sẽ không bị. Giới luật chính là tiết chế, lễ của Nho giáo chính là tiết chế, mỗi Tôn giáo đều có tiết chế. Chỉ có số ít người tu đạo, họ biết nhìn xa, nhìn thấy quá khứ vị lai. Hy vọng ngay trong đời này ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới, thì phải hoàn toàn buông bỏ ngũ dục. Vì sao vậy? Vì luân hồi lục đạo là cái bóng của ngũ dục, cũng là nguyên nhân thật sự đầu tiên của luân hồi lục đạo. Buông bỏ ngũ dục là không còn nữa, lục đạo không còn, ta tỉnh ngộ từ trong lục đạo, sau đó mới biết đây là một ác mộng, rốt cuộc cũng tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ là cảnh giới gì? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn,

Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là cảnh giới này. Thế giới thanh tịnh, thế giới này không có ô nhiễm, thế giới này không có thiên tai, thiên tai đích thực là do ngũ dục dẫn khởi, ngũ dục là tham sân si mạn nghi.

Động đất là ngạo mạn ở đây nói như vậy, sóng thần là tham lam, hoài nghi chiêu cảm nên hổ tử thần và đất núi sụp lở. Lũ lụt là tham tâm, hỏa hoạn là sân nhuế, đao binh là chiến tranh, chiến tranh hưng khởi như thế nào? Đây đủ năm độc. Ôn dịch cũng là ác nghiệp chiêu cảm. Chỉ cần chúng ta có thể làm nhạt tham sân si mạn nghi từ trong nội tâm, sát đạo dâm vọng nhất định phải có tiết chế, tuyệt đối không được tùy tiện.

Trên mặt tình cảm phải không chế oán hận náo nộ phiền, không không chế là tạo ác nghiệp; không chế được, có thể không tạo ác nghiệp. Thiên tai nhân họa đều tự làm tự chịu, bản thân tâm hành bất thiện chiêu cảm nên, không phải tự nhiên. Tự nhiên là thiện nhất, là đẹp nhất, tự nhiên sao có thiên tai được! Không tự nhiên, thiên tai mới xuất hiện.

Chúng ta gọi đây là tai họa tự nhiên, là hàm oan cho tự nhiên, như vậy là tạo tội nghiệp. Đây thiên tai cho người khác, không biết đây là tự mình làm, tự làm tự chịu. Đây đều là quan niệm tạo nên sai lầm, chúng ta phải triệt để thay đổi sai lầm trước đây. Về mặt lý Phật pháp nói vô cùng thấu triệt, học rồi không thể không phục. Đặc biệt là hiện nay, học Phật có thể đem những phát hiện gần đây của khoa học và triết học để đối chiếu, quý vị không thể không phục.

Người thật sự y giáo tu hành, ở nơi này “nước giàu dân an”, quốc gia giàu mạnh, sản xuất được mùa, nhân dân an lạc. “Không có binh biến can qua”, nghĩa là không có chiến tranh, binh biến can qua là ví với chiến tranh. “Bên trong không có đao phi phản nghịch, bên ngoài không có nước khác xâm lăng, nên có thể bỏ việc võ lo việc văn, dùng can qua không dùng đến”. Điều này phải dựa vào đâu? Phải dựa vào giáo dục Phật giáo. Mọi người đều hiểu rõ ràng minh bạch, chúng ta phải tiêu diệt ý niệm về thủ đoạn chiến tranh, vĩnh viễn không có chiến tranh. Không có chiến tranh, có thể lấy được chính quyền chăng? Không dùng chiến tranh có thể dựng nên một quốc gia chăng? Có thể. Trung quốc ngày xưa có trường hợp này, không phải là giả. Trước thời Tam đại của Trung quốc, tam đại là Hạ Thương Chu đều không dùng chiến tranh, họ dùng gì? Dùng nhân nghĩa, dùng đạo đức, dùng giáo hóa đạt được chính quyền, được các nước khen ngợi, tôn trọng, tuyền cử quý vị làm thiên tử. Vì đạo đức thành tích chính trị làm cảm động, khiến họ tự nguyện xưng thần với quý vị, đến thỉnh giáo quý vị, phục tùng dưới sự lãnh đạo của quý vị. Không

dùng chiến tranh, chỉ dùng giáo hóa, dùng dạy học. Hiện nay nói dùng văn hóa, không dùng vũ lực. Đến cuối thời nhà Chu, lơ là đối với việc giáo dục, lơ là việc giáo dục thì điều gì khởi lên? Đấu tranh khởi lên, xã hội động loạn, biến thành Xuân thu chiến quốc. Động loạn này trước sau khoảng gần 500 năm, 500 năm nhà Hán thống nhất.

Đất nước lớn như vậy, thống nhất trên mặt hành chính làm sao trị lý? Đất nước lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, làm sao duy trì sự an định cho xã hội này? Hán Võ Đế thông minh, tôi tin rằng ông đạt được bí quyết từ cổ thánh hiền: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Ông hiểu và thấu triệt câu nói này, nên triệu tập các đại thần nghiên cứu nên dạy học như thế nào.

Thời chiến quốc, Xuân thu chiến quốc, chư tử bách gia, tư tưởng học thuật rất hỗn loạn, mỗi người nói đều có đạo lý, không thể đều dùng, vì sao vậy? Những chư tử bách gia này đều tự cho rằng mình là đệ nhất, họ không phục người khác, nên chọn nhà nào mới tốt? Như vậy là sao? Đại đa số người trong đại chúng xã hội đều có thể tôn trọng, đều tôn kính, đều khâm phục. Đổng Trọng Thư giới thiệu đạo của Khổng tử, Hán Võ Đế đã tiếp thu, đây mới thật sự khiến Nho giáo trở thành phương châm giáo dục của Trung quốc, phổ biến trên toàn quốc. Khổng tử, trước lúc này Khổng tử không có địa vị, sau khi được tuyển hoàng đế rất tôn sùng ông, địa vị của Khổng tử được nâng cao, cao trên chư tử. Từ nhà Hán đến nhà Thanh, hơn 2000 năm đều phụng hành đạo của Khổng Mạnh. Là dùng giáo dục, không dùng vũ lực.

Đường Thái Tông thông minh dùng vũ lực đoạt được chính quyền. Ông biết vũ lực có thể đoạt được chính quyền, nhưng không thể trị quốc, trị quốc cần văn hóa. 16 tuổi ông khuyên cha mình khởi dậy tạo phản, làm cuộc cách mạng, lúc 16 tuổi. Sau khi bình định động loạn xã hội đương thời, họ đạt được chính quyền kiến lập nên thời nhà Đường. 28 tuổi ông làm hoàng đế, còn rất trẻ, đọc sách không nhiều. Trị nước phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phải có kinh nghiệm, thật sự phải có học vấn.

Từ Khổng tử, ông ta từ Tam hoàng ngũ đế đến trước thời đại này là thời nhà Tấn, khoảng 2500 năm. 2500 năm, tổ tông lưu lại điển tịch rất lớn, lúc đó có hơn mười ngàn loại, hình như có khoảng hơn mười tám ngàn loại. Những điển tịch này, phải tìm trong này trí tuệ trị nước, phương pháp trị nước, kinh nghiệm trị nước, hiệu quả trị nước. Ông hạ lệnh cho Ngụy Trưng, như người bây giờ nói thành lập một tổ chức, tìm của báu trong cổ tịch. Từ trong hơn mười ngàn điển tịch, rút gọn lại thành hơn 1000 loại. Tiếp tục chọn từ trong hơn 1000 loại đó, sau cùng chọn ra 65 loại. 65 loại cũng không phải ông ta có

thể đọc hết, ông ta làm gì có nhiều thời gian đến thế! Nên ông ta đã nghĩ ra một chủ ý. Trong 65 loại này, phạm những gì liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Những lý luận này, lý luận là trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, cho đến hiệu quả, ghi chép những văn tự này lại để ông xem. Đây chính là Quần Thư Trị Yếu, nguồn gốc Quần Thư Trị Yếu là như vậy, là những gì Đường Thái Tông muốn đọc, dùng thời gian bốn năm năm hoàn thành nó. Ông có được bộ sách này, không khi nào rời khỏi tay, những vương công đại thần, cán bộ quan trọng đều tặng cho họ người một cuốn. Lúc đó chưa có thuật in ấn, đều là viết tay, chép tay, nên phân lượng không nhiều. Tất cả đều y theo bộ sách này làm phương châm và nguyên tắc trị nước xử sự, nên thành tích chính trị của ông rất khả quan_Khai nguyên. Trình quán thời nhà Đường, trở thành triều đại có nền chính trị tốt nhất trong lịch sử, hiểu được điều gì? “Kiên quốc quân dân, giáo học vi tiên”, hiểu được đạo lý này, là thanh thế trong lịch sử Trung quốc. Văn Cảnh thời nhà Hán; Khai Nguyên Trình quán thời nhà Đường; Khang Hy Càn long thời nhà Thanh, đây là những thời đại nổi tiếng hưng thịnh trong lịch sử Trung quốc, toàn là dựa vào giáo dục.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, tất cả những tự viện am đường, xuất gia tại gia học tập Phật giáo đều dạy học ở đó, không có ngày nào gián đoạn. Bình thời đào tạo nhân tài, đạo tạo tư cách người thầy. Đối với đại chúng dạy học chính là kỳ nghỉ, đặc biệt là nghỉ tết, vì thời gian nghỉ tết dài nhất. Từ ngày 8 tháng chạp nghỉ đến khi nào? Ngày 2 tháng 2 lễ tế thổ thần, nghỉ được hai tháng. Hai tháng nghỉ tết này, mỗi chùa đều giảng kinh, giảng được một bộ kinh từ đầu đến cuối.

Người thích nghe kinh, thích nghe kinh gì thì đến đó học, đến đó có thể ở lại, gọi là thảo kinh đơn, nghe xong mới ra về. Đến chùa, nguyên tắc của chùa là không nhận cúng dường, nhưng mỗi người đều đem theo ít tiền, đem theo ít gạo để cúng dường, cúng và ở đó hai tháng nghe hết một bộ kinh. Kỳ nghỉ ngắn, có lớp ngắn ngày, một tuần, nửa tháng. Thường tổ chức, tổ chức lớp dạy học. Tam giáo Nho Thích Đạo công hiến lớn lao cho xã hội, dạy mọi người đều trở thành người tốt. Bởi thế xã hội an định, nhân dân hòa thuận, không có làm loạn.

Cho nên đất nước giàu mạnh, sản xuất được mùa, nhân dân an lạc, không có can qua binh biến. Không có can qua binh biến, đối nội chính là không có đạo tặc phản nghịch, đối ngoại không phát sinh chiến tranh với các quốc gia khác. Ngừng chiến tranh, chăm lo văn hóa giáo dục, không còn can qua.

Đường Thái Tông lên làm hoàng đế là đi theo đường lối này, không còn sử dụng vũ lực.

“Sùng đức hưng nhân”, tôn sùng đạo đức, gọi là sùng đức, hưng khởi thi hành chính sách nhân từ, gọi là hưng nhân, chính sách nhân từ là gì? Dùng Phật pháp để nói, giúp nhân dân lìa khổ được vui, là mục tiêu hàng đầu của việc thi hành chính sách quốc gia, đây gọi là chính sách nhân từ. Tư tưởng của các bậc thánh hiền hầu như đều tương đồng, nên Mạnh tử nói: “Dân vi quý, quân vi khinh”. Tư tưởng này đưa ra từ 2500 năm trước, vị đế vương nào hiểu được câu nói này, khi họ làm hoàng đế đều rất coi trọng nhân dân, thời đại của họ nhất định hưng thịnh. Thời đại họ đang tại vị, nhất định là an định hòa bình, được nhân dân ủng hộ, đặt hạnh phúc của trăm họ lên hàng đầu, quốc thái dân an. Nếu không chăm lo lợi ích cho trăm họ, chỉ quan tâm hưởng thụ ăn uống chơi bời cho riêng mình. Hoàng đế này sẽ bị người lật đổ, họ sẽ bị mất nước. Quý vị xem, mỗi triều đại, hoàng đế cuối cùng của mỗi triều đại đều như vậy, bị người lật đổ, không chăm lo cho trăm họ.

Nói thật, thời đại nhà Thanh, mỗi vị đế vương học hành đều không tệ, đều hiểu được đạo lý này. Đến vị hoàng đế sau cùng là Quang Tự, đều vô cùng nhân từ, nhưng ông không có quyền, thái hậu Từ Hy nắm quyền. Từ Hy chỉ lo hưởng thụ bản thân, không quan tâm sống chết của nhân dân, nên nhà Thanh mất nước trong tay bà ta. Có người nói là bà đến để trả thù, bà là người của Mãn tộc, lúc nhà Thanh khai quốc đã tiêu diệt dân tộc nhỏ này. Tộc trưởng của tộc này phát thệ với trời, trong dân tộc tôi còn một người nữ cũng phải báo thù, đây là thâm cừ đại hận. Nên khi nhà Thanh nhập quan thống trị Trung quốc, trong cung đình không cho phép người của Mãn tộc tiến nhập, có lệnh cấm. Đến Hàm Phong_200 năm qua đi không xảy ra chuyện gì, Hoàng đế Hàm Phong biết Từ Hy là người Mãn tộc, cho phép bà nhập cung. Không tuân thủ giáo huấn của tổ tông, nên bị diệt vong. Vấn đề này quả thật đã ứng với lời của tộc trưởng khi Mãn tộc bị tiêu diệt: Trong tộc chỉ còn một người con gái cũng phải báo thù. Từ Hy đích thực là đầu mối của thiên tai ngày hôm nay, bà coi thường văn hóa truyền thống, bà cũng coi thường Phật pháp, tự xưng là Lão Phật gia. Hay nói cách khác, Chư Phật Như Lai ngồi bên cạnh bà, bà ngồi ở giữa, là lão Phật gia, khác với ngày xưa. Ngày xưa liệt tổ liệt tông của bà, hoàng đế nhà Thanh đều là đệ tử kiên thành của Phật, quy y thượng sư, tự xưng là đệ tử Phật. Sự cung kính đối với cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ Tát, đến Từ Hy thì không còn nữa. Sự dẫn đầu không tốt đẹp, trên làm sao dưới làm vậy, nên người bên dưới cũng không tôn kính truyền thống, không tôn kính

Phật pháp, Phật pháp suy yếu dần từ đây. Từ Hy ảnh hưởng 100 năm, đến sau khi nhà Thanh mất, Nho Thích Đạo hoàn toàn suy thoái.

Đầu năm dân quốc còn có người nói, nhưng không có người hành. 50 năm gần đây đến người nói cũng không có, cho nên thiên tai khởi dậy, đạo lý này không thể không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 542

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 16.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 695, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ kinh văn:

“Phật sở hành xứ, quốc áp khuru tự, mị bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lợi bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lãng nhược, các đắc kỳ sở”. Đoạn này ở trước chúng ta đã học, hôm nay bắt đầu học từ đây, ý nghĩa đoạn này rất đặc biệt.

15 câu kinh văn này là Phật hóa chính trị giáo dục đại đồng chi trị, là chư Phật Như Lai từ bi vô lượng thị hiện, nên chúng ta nỗ lực học tập nó.

“Phật sở hành xứ”, là khu vực phát triển giáo dục Phật giáo có hiệu quả, bất luận là lớn hay nhỏ đều hiển thị ra cách trị đại đồng của Phật giáo, điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Là đệ tử Phật, chúng ta phải thực hành đoạn kinh văn này nơi tự thân, thực hành trong gia đình. Đích thực có thể hưởng thụ được công đức lợi ích thù thắng trong việc giáo hóa của Phật Bồ Tát. Thực hành trên thân, thân tâm mạnh khỏe, hạnh phúc an vui. Như trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói: “hưởng thụ cao nhất của đời người”.

“Quốc áp khuru tự”, là nơi giáo hóa của Đức Phật. Bộ kinh này là Đức Phật nói vào 3000 năm trước, lúc đó nói “quốc”, bất luận là ở Trung quốc hay Ấn độ, đều là thời đại bộ lạc nguyên thủy, nhất định phải biết điều này. Lúc đó

nước không lớn, quý vị xem ở Trung quốc, vuông vức 100 dặm là nước lớn, nước nhỏ là 20 dặm, 30 dặm. Bây giờ chính là một thôn, một thị trấn, ngày xưa là nước nhỏ.

Lúc Đức Phật ra đời, tương đương với thời nhà Chu Trung quốc. Mở bản đồ của chúng ta hiện nay, từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường giang, bên dưới kéo dài đến lưu vực Châu giang. Châu giang chính là nơi man di, nghĩa là trình độ văn hóa rất thấp. Hiện nay xem trên địa đồ, đại khái chỉ có 1/4, 1/4 có bao nhiêu nước? 800 chư hầu, đó là nước. Về sau thống nhất tất cả, sau khi nhà Tần thống nhất đều cắt những nước này thành huyện, cũng tức là một huyện là một nước, thậm chí trong một huyện có hai ba nước, nước rất nhỏ.

Khổng phu tử chu du liệt quốc, đại khái phạm vi ông đi cũng chỉ là một tỉnh, đó chính là chu du các nước. Nên một nước hiện nay gọi là một thành phố, một thành, ngày xưa chỉ một bức tường, đó chính là một nước.

“Áp” chính là như trấn, thôn trấn bây giờ vậy. “Khuu” và áp ý nghĩa gần như nhau, có chút khác nhau. Có khi khuu lớn hơn áp, có khi áp lớn hơn khuu. “Tụ” đây chính là thôn trấn, thôn nhỏ, hiện nay chúng ta nói là huyện, trấn, hương, thôn. Chúng ta ở nơi thôn nhỏ, có thôn trưởng, khuu tụ chính là thôn. Ở đây có giáo dục Phật giáo, có thầy ở đây giảng kinh giáo hóa, nên đạt được giáo hóa của nhà Phật. Người người đều có thể tin, có thể hiểu, có thể hành trì, y giáo phụng hành.

Trong kinh điển Đức Phật thường dạy chúng ta, khuyến khích chúng ta: “tín thọ phụng hành”. Đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát Thánh hiền nhân phải tin, phải tiếp thọ, phải tinh tấn thực hành nó. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: Tín thọ phụng hành, ở sau còn có một câu, “vì người diễn thuyết”, diễn là sao? Bản thân chúng ta phụng trì, biểu hiện trong hành vi cuộc sống của chúng ta, triển hiện cho mọi người thấy. Cũng chính là hiện nay nói, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng noi theo, người ta nhìn thấy hoan hỷ, hâm mộ, cảm động, muốn học tập với quý vị. Đây là đệ tử Đức Phật, là truyền nhân của thánh hiền, cũng là biểu diễn, vì người diễn nói.

Diễn là thân giáo, thuyết là ngôn giáo, từng giờ từng phút phải giữ tâm giúp chánh pháp cửu trú, chánh pháp ở đâu? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta chính là chánh pháp, chánh pháp không ở bên ngoài, ngay tại bản thân. Bản thân phụng trì, chánh pháp cửu trú đều ở trên thân ta. Thân này của ta không thể thường trú, thân có sanh diệt, ta phải truyền cho người khác, truyền từ đời này qua đời khác, chánh pháp sẽ không bị diệt. Người

truyền càng nhiều càng tốt, diện tích truyền càng rộng càng hay, đây là gì? Đây gọi là báo ân Phật, là hiếu đạo.

Bản thân chúng ta làm tốt đến đâu, nếu không truyền, vậy thì đến đây là dừng, truyền nhân quan trọng nhất. Cổ nhân xưa có câu: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu là gì? Không có truyền nhân, đến chúng ta đây là kết thúc. Như vậy là có lỗi với tổ tông, có lỗi thầy tổ, có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với tổ sư đại đức. Truyền đời này qua đời khác, ta tiếp thu được, hưởng thụ được, có thể không truyền ư?

Thế nào là báo ân? Truyền pháp là báo ân. Thật sự đầy đủ điều kiện truyền pháp cũng không phải là chuyện dễ, điều này trước đây thầy hay nói có thể gặp không thể cầu. Thầy Lý thường nói, học trò tìm được người thầy không dễ, đến đâu để tìm thầy giáo giỏi? Thầy muốn tìm một đệ tử truyền pháp càng không dễ. Thật sự gặp được, vô lượng hoan hỷ, đời này không uổng phí. Giống như thi chạy tiếp vậy, tôi nhận được cây gậy này, bên dưới có người, tôi có thể giao lại, tôi có thể tiếp tục truyền. Nếu như tôi không trao gậy tiếp tục, đến đây là kết thúc, vậy ta là tội nhân. Một người thầy giỏi, ngay trong đời có thể gặp được chăng? Chưa chắc, có rất nhiều người suốt cả đời không gặp được truyền nhân, phải làm sao? Trước tác lập thuyết, viết thành văn tự truyền cho đời sau, hy vọng người đời sau xem bộ sách này hiểu được, siêng năng học tập, y giáo phụng hành, và tiếp tục truyền thừa tư tưởng của họ, dùng phương pháp này.

Khổng tử và Mạnh tử chưa từng gặp nhau, nhưng Mạnh tử là truyền nhân của Khổng tử, điều này mọi người đều thừa nhận, chưa từng gặp. Khổng tử qua đời, sách của ông viết thành văn tự lưu lại thế gian, Mạnh tử đạt được vô cùng hoan hỷ, y giáo phụng hành. Đọc sách Khổng tử, học cách làm người của Khổng tử, có chỗ nào nghi hoặc, đến thỉnh giáo đệ tử của Phu tử. Trong thời đại Mạnh tử, đệ tử của Phu tử vẫn còn được vài người tại thế, đến thỉnh giáo họ. Ông học rất giống, nên hậu nhân tôn Khổng tử là chí thánh, tôn Mạnh tử là Á thánh. Quý vị xem, lúc đó đi theo Khổng tử cùng học tập, không có ai có thể sánh bằng Mạnh tử. Trong lịch sử Trung quốc, mở con đường đệ tử tư thực. Thầy của tôi không còn tại thế, nhưng trước tác của ông còn ở thế gian, tôi nương vào đây để học tập, thật là đệ tử của ông, là truyền nhân của ông. Trong nhà Phật cũng có một trường hợp rất rõ ràng, đại sư Ngẫu Ích, ngài ở nhà học theo đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì vắng sanh, chưa từng gặp mặt, nhưng trước tác của đại sư lưu lại thế gian ngài đã học được, hoan hỷ, đọc tụng, y giáo phụng hành. Học rất giống, rất giống đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, đại sư Ngẫu Ích đời thứ chín.

Nên thật sự phát tâm chịu học, thầy không ở bên cạnh cũng không sao, trước thuật của Khổng tử lưu truyền đến nay vẫn còn. Trong 2000 năm này, không có xuất hiện thêm một Mạnh tử nào, nguyên nhân là gì? Không phải không thể, mà là không muốn. Thật sự muốn học, trực tiếp kế thừa Khổng tử, giống như Mạnh tử vậy, là làm được, không phải không làm được.

Mạnh tử thực hành rốt ráo giáo huấn của Khổng tử, chính là bốn chữ: Y giáo phụng hành, không theo ý mình. Hậu nhân, trong y giáo phụng hành có ý mình trong đó, sẽ phá hoại, khiến thành tích học tập đi xuống, đây chính là Ân Quang đại sư nói đến thành kính. Mạnh tử đối với Khổng tử có vạn phần thành kính, ông đạt được lợi ích viên mãn, vạn phần lợi ích. Hậu nhân đối với Khổng Tử, có trăm phần thành kính, có 10 phần thành kính. Mười phần thành kính là quân tử, trăm phần thành kính là hiền nhân, vạn phần thành kính mới đến thánh nhân.

Vì sao tôi nói mọi người đều làm được? Đức Phật nói rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, Khổng tử vốn là Phật, quý vị cũng vốn là Phật, sao quý vị lại không làm được? Quý vị có thể làm được. Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì quý vị vốn là Phật. Mạnh tử buông bỏ, mà còn buông bỏ từ lâu. Ông lãnh hội được, ông nói: Đạo của học vẫn không có gì khác, chỉ cầu được buông tâm mà thôi. Tâm này là sao? Tâm ở đây chính là vọng tưởng, quý vị buông bỏ vọng tưởng là được.

Ngài Huệ Năng đã buông bỏ, cảnh giới không có gì khác với Đức Như Lai. Chư vị Bồ Tát, A la hán cũng đều buông bỏ, nhưng chưa buông hết, chưa buông triệt để, điều này rất khó. Nói thì dễ nhưng khi làm không dễ chút nào.

Mỗi người sau khi đọc kinh, nghe Phật pháp, đều biết Phật pháp hay, điều rất hâm mộ, vì sao không làm được? Không buông được, cho rằng buông bỏ quá khổ. Thế gian này mọi người đều cho rằng, tài sắc danh thực thù, ngũ dục thất tình là hưởng thụ, hưởng thụ nên không đành buông bỏ. Người thật sự giác ngộ, họ biết rằng đây không phải là hưởng thụ, đây là gì? Ngạn ngữ có câu: Vui trong đau khổ, không phải thật sự hưởng thụ, là vui trong đau khổ, niềm vui qua đi vẫn là khổ. Chỉ người có trí tuệ chân thật họ thấy được, hiểu được nên họ buông bỏ. Chưa buông bỏ, chưa lãnh hội được, họ không chịu buông bỏ.

Hay nói cách khác, người chưa nhìn thấu, chưa buông bỏ, mặc dù tu hành trong Phật pháp, tu hình như không tệ, cảnh giới ngũ dục lục trần hiện tiền, vẫn không giữ được, lập tức liền bị thu hút ngay, liền bị đọa lạc. Có nhiều người biết mình đọa lạc, nhưng không quay đầu được, thứ nhất là tham niệm, thêm nữa là vấn đề sĩ diện, như vậy thì sao? Đã sai lại càng sai hơn, đây là sai

đến địa ngục a tỳ, đến khi quay đầu không biết đời nào kiếp nào. Giác ngộ phải nhanh, phải duy trì sự giác ngộ, phương pháp duy trì chính là kinh giáo.

Ở đây chúng ta thể hội một cách sâu sắc, vì sao Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh dạy học, trong kinh điển không có ghi chép, có ngày nào Đức Phật nghỉ ngơi, chưa từng nghỉ. Ngày ngày giảng kinh dạy học, suốt 49 năm chưa hề gián đoạn, đây là làm tấm gương tốt cho đệ tử trong tương lai. Học Phật phải học như vậy, xuất gia là làm điều này. Dạy học, dạy suốt cả đời, quý vị sẽ thưởng thức được mùi vị, có niềm vui trong việc dạy học. Thầy Phương Đông Mỹ biết, đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, cuộc sống này rất tự tại, buông bỏ hết tất cả.

Hiện nay chúng ta xem được một số báo cáo, trên bàn tôi có một phần tư liệu do các đồng học thu thập, đều là tiêu đề tin tức liên quan đến thiên tai trong mỗi tháng. Tháng 3 có 82 lần, tháng 4 có 59 lần, tháng 5 có 67 lần, tháng 6 có 155 lần, tháng bảy có 196 lần. Hiện nay là tháng 8, tôi dự đoán tháng 8 chắc phải hơn 200 lần. Xưa nay chưa từng nghe qua thiên tai lại nhiều đến thế, mà tháng này nghiêm trọng hơn tháng trước.

Bởi vậy chúng ta nghĩ đến điều này, đoạn kinh văn này vô cùng quan trọng, chúng ta thực hành Phật pháp trên tự thân, thân tâm an lạc, mạnh khỏe an vui, hạnh phúc mỹ mãn, vì sao vậy? Vì nhận thức đầu tiên trong việc học Phật của chúng ta là con người không chết, chúng ta khẳng định được điều này thì tâm sẽ định. Sanh mạng là vĩnh hằng, tất cả chúng sanh bất sanh bất diệt, đây là thật. Nếu như chết thật, chết là hết tất cả, vậy là không có luân hồi, làm sao có luân hồi? Luân hồi chúng tỏ quý vị không chết, thân thể này mất đi, lại tìm một thân thể khác, chính là như vậy, bởi vậy chết rồi lại sanh.

Các bậc thánh nhân ngày xưa hiểu được đạo lý này, cổ nhân gọi là “chung thỉ”, không phải gọi là thỉ chung. Quý vị xem một năm, ngày 30 tháng chạp là ngày cuối năm, ngày thứ hai đã bắt đầu, ngày mùng một, chung thỉ, chung thỉ là vĩnh hằng không gián đoạn. Con người chúng ta cũng vậy, tử sanh, thân này chết đi thì thân thể khác sanh ra. Mỗi quan hệ đó, chúng ta càng sanh càng tốt, đời này tốt hơn đời kia, đây là đại kết đại lợi. Nếu như đời này không bằng đời kia, như vậy là sai, làm sao để giữ cho chúng ta đời sau tốt hơn đời này? Hiện nay chúng ta hiểu, trong lục đạo này xả thân và thọ thân ai chủ tể? Không phải Diêm vương, không phải Thượng đế, không phải Phật Bồ Tát, mà là tâm hành của mình chi phối mình. Tư tưởng ta thuần chánh, kiến giải thuần chánh, ngôn hành đều có thể làm gương cho đại chúng xã hội, chắc chắn đời sau thù

thẳng hơn đời này. Nếu phước báo lớn, nhân gian không có, quý vị sẽ lên cõi trời.

Trời có 28 tầng, đó là nơi quý vị tu thiện tích đức mà vãng sanh về. Nếu hiện nay đã biết, giữa vũ trụ này có thế giới Cực lạc, có một vị Phật A Di Đà, ở đó không tệ, tôi muốn đến đó. Vãng sanh đến quốc độ chư Phật của tha phương thế giới phải tu tích công đức. Phước đức không được. Phước đức không ra khỏi được luân hồi lục đạo, công đức mới vượt ra được, công đức tu như thế nào?

Trên hình thức công đức và phước đức không có gì khác nhau, đều là đoạn ác tu thiện nhưng dùng tâm không giống nhau. Công đức là quên cái ta, như Kinh Kim Cang nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, những gì ta tu được đều là công đức. Nếu có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có cái ta trong đó sẽ biến thành phước đức, khác nhau ở chỗ này. Phàm phu lục đạo tu toàn nghiêng về phước đức, vì sao vậy? Vì họ không bỏ cái ta. Họ chấp trước thân thể này là ta, như vậy là sai.

Phật pháp từ tiểu thừa sơ quả, đại thừa Bồ Tát sơ tín vị trong thập tín vị đã buông bỏ cái ta. Không còn chấp trước thân này là ta, thân thật sự không phải ta. Thân có sanh tử, ta không có sanh tử. Cái ta khi mê gọi là linh hồn, giác ngộ gọi là linh tánh. Không gian hoạt động của linh hồn không ra khỏi luân hồi lục đạo, linh tánh lại rất lớn, biến pháp giới hư không giới đều là không gian hoạt động của nó. Chúng ta tu hành không có mục đích gì khác, chính là nâng cao linh tánh của mình.

Công phu bước thứ nhất, là buông bỏ tất cả ác niệm, ý niệm bất thiện. Đầu tiên là tu thiện, mười thiện nghiệp của đạo Phật chúng ta đã thực hành chăng? Chưa làm được, nguyên nhân chưa làm được là chúng ta không có nền tảng giáo dục vững chắc.

Thời cổ đại, nền tảng giáo dục bắt đầu từ thai giáo, người mẹ dạy con khi mới mang thai. Tư tưởng người mẹ thuần chánh, không có tà niệm, không có ác niệm, tâm tình tốt, nhất cử nhất động đều rất ổn định, không nóng nảy. Đứa trẻ này ở trong bào thai cũng được thuần chánh. Sau khi nó ra đời, biểu hiện của cha mẹ trước mặt con cái như lí như pháp, chúng đều học hết. Cho nên Đệ Tử Quy, không phải dạy các em nhỏ đọc, không phải dạy chúng học thuộc, cũng không phải nói cho chúng nghe, mà là cha mẹ thực hành nó khi sanh chúng ra, làm cho chúng thấy. Cha mẹ vẫn còn trẻ, cha mẹ họ vẫn còn, họ đối đãi với cha mẹ như thế nào, bọn trẻ đều nhìn thấy. Tuy không biết nói, cũng chưa biết đi, nhưng chúng nghe được, thấy được, chúng đều cảm xúc được,

đều đang học theo. Từ mới sinh ra học đến ba tuổi, một ngàn ngày, nền tảng này thâm căn cố đế. Ngạn ngữ xưa có câu: “ba tuổi xem 80 mươi”, nghĩa là nói từ mới sinh cho đến ba tuổi, tiếp xúc được nền giáo dục tốt đẹp như thế, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, đây là nền tảng của giáo dục. Cho nên Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp là cha mẹ thực hành cho con cái noi theo, là dạy bằng cách đó.

Trẻ con ngày xưa bảy tám tuổi đi học, khi đi học thầy giáo đem những đạo lý hằng ngày ta học được giảng cho chúng nghe. Vì sao phải hiểu thuận cha mẹ, vì sao phải tin vào nhân quả. Thầy giáo giảng bài giống như kể chuyện cho các em nghe vậy, đồng thời dạy các em học thuộc lòng. Học thuộc lòng nghĩa là gì? Tu căn bản trí, căn bản trí là gì? Căn bản trí là vô tri: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Vô tri là gì? Tâm thanh tịnh. Dạy chúng học thuộc, tâm chúng liền thanh tịnh, sẽ không suy nghĩ bậy bạ. Nếu không để cho các em học thuộc lòng, chúng sẽ suy nghĩ bậy bạ. Nên căn bản trí mọi người không dễ hiểu, nói cách khác quý vị sẽ dễ hiểu- Tâm thanh tịnh.

Làm sao để duy trì tâm thanh tịnh cho các em nhỏ? Đọc sách thánh hiền là biện pháp tốt nhất. Mỗi ngày chỉ dạy chúng đọc một đoạn, không cần quá nhiều, phải lặp đi lặp lại đoạn này 100 lần, 200 lần, 300 lần, phải để chúng lặp lại nhiều lần. Mục đích chính là không cho phép chúng suy nghĩ bậy bạ, cũng không cho phép chúng đưa ra câu hỏi, chỉ đọc thôi. Hỏi gì! Lớn lên tự nhiên sẽ hiểu. Đây là thật, không phải gạt chúng, gọi là căn bản trí.

Điền tịch của Thánh hiền, từ nhỏ, khoảng trước mười tuổi, hầu như đều thuộc, suốt đời không quên. Khi cần dùng, trích dẫn kinh điển, liền trích dẫn ngay, vì họ đều ghi nhớ.

Thói quen tốt đều từ nhỏ dưỡng thành, không sát sanh, nuôi dưỡng điều gì cho họ? Tâm từ bi, tâm từ bi cần phải dưỡng thành không ăn thịt chúng sanh, vì sao vậy? Không nhẫn tâm. Ở đây không nói nhân quả, chỉ đơn thuần nói đến tâm từ bi. Nếu con người hiểu nhân quả, không dám ăn thịt chúng sanh. Con người có tâm từ bi, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh. Nếu con người có tâm từ bi, không nhẫn tâm hại người, tổn hại người khác, vì sao vậy? Không đạo đức. Nếu hiểu được nhân quả, không dám ăn thịt chúng sanh, không dám tổn thương người khác, vì sao vậy? Vì có báo ứng. Thiện tâm hiện hành có báo ứng thiện, ác niệm ác hành có ác báo, nhân quả báo ứng không sai chút nào. Phẩm trước chúng ta học rất nhiều, phẩm trước chuyên nói về báo ứng thiện, hoàn toàn đúng như vậy.

Tôi học Phật được nửa năm là ăn chay trường, vì sao vậy? Lý thì tôi hiểu không nhiều, nhưng tôi sợ quả báo, tôi tận mắt chứng kiến quả báo này, tôi thấy quả báo của ba tôi khi chết. Ba tôi là một người tốt, nhưng ông tạo nghiệp rất nặng, tội gì vậy? Thích đi săn. Thời kháng chiến ông là quân nhân, quản quân giới, quản lý những gì? Vũ khí, nên súng và đạn được rất dễ dàng. Tôi nhớ lúc đó tôi khoảng 15, 16 tuổi, trong nhà súng dài súng ngắn có tám cây, vì ông quản vũ khí. Còn đạn thì mang về nhà từng thùng từng thùng, dùng để săn bắn. Mỗi ngày thức dậy thật sớm, trời còn chưa sáng liền gọi tôi và em trai dậy đi săn với ông. Em tôi còn rất nhỏ, nên không dám bắn súng, còn tôi mười lăm mười sáu tuổi nên làm được, tôi đi theo ba săn bắn, đi săn suốt ba năm. Mỗi ngày ít nhất bắn mười viên đạn, nên luyện được cách bắn súng, có cần nhắm chuẩn chăng? Không cần, hầu như là bách phát bách trúng, tôi cũng luyện được bản lĩnh này. Ngày nào cũng luyện, ngày nào cũng săn bắn.

Sau khi học Phật nghĩ lại, khi ba tôi chết hoàn toàn giống như trong Kinh Địa Tạng nói. Nhìn thấy núi là chạy về hướng núi, con người ốm như que củi, nhưng rất có sức, mấy người không bắt được ông. Nhìn thấy nước là lặn xuống, vô cùng đáng thương, đó là gì? Quả báo của việc sát sanh, săn bắn trên núi, bắt cá trong hồ, bắt cá bằng cách nào? Dùng thuốc nổ, ném một quả mìn xuống hồ, sẽ bắt được rất nhiều cá. Sau khi ném một quả mìn, phải có mấy ngàn con cá chết, lúc đó không hề hay biết. Nên cuộc sống trong những năm tháng chiến tranh vô cùng gian khổ, trong nhà tôi ngày nào cũng có thịt thú rừng ăn. Nhưng sau khi thắng lợi cũng chỉ được năm năm, ba tôi gặp phải nổi thống khổ này, và ra đi như vậy.

Khi tôi học Phật, vừa xem Kinh Địa Tạng đã giật mình, nói rất giống với trường hợp của ba tôi, nên không dám ăn thịt nữa. Vì vậy đại sư Chương Gia dạy tôi tu bố thí, điều đầu tiên là tôi học phóng sanh. Bản thân không có điều kiện này, nên khi đại chúng phóng sanh tôi hoan hỷ bỏ tiền bỏ sức, cùng đi phóng sanh với họ.

Tạo tội nghiệp này quá nặng, trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Người chết làm dê, dê chết làm người”, quý vị ăn nó nửa ký, đời sau phải trả nó tám lạng, đây là nói nghiệp nhân quả báo. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền.

Những năm lại đây, hình như toàn thể vũ trụ, toàn bộ thế giới đã làm một cuộc tổng thanh toán. Rất nhiều người học Phật, tại gia hay xuất gia đều có, oán thân trai chủ đến đòi mạng, đến đòi nợ, điều này từng xảy ra. Điều này không phải mê tín, không phải giả.

Gần đây khoảng ba tháng trước, có một người tại gia học Phật, ông bị bệnh suyễn đã nhiều năm, nhưng không chữa được. Ông bế quan niệm Phật một tháng, phát hiện bệnh suyễn là do một oán thân trái chủ ở trên thân ông, khiến ông chịu tội này, đã phát hiện được. Khi phát hiện ông chân thành sám hối, ông nói: Bồ Tát suyễn_gọi vị trái chủ này, yêu cầu họ đừng làm khó ông, để cho ông có thể đọc kinh tốt, có thể niệm Phật thật tốt, hy vọng oán thân trái chủ này cùng tu hành với ông. Ông đem công đức mình tu hành hồi hướng cho họ, cầu sanh Tịnh độ. Tâm này vừa phát khởi, bệnh suyễn quả nhiên không còn. Bệnh suyễn này có còn chăng? Còn, ở bên cạnh ông, một tháng sau, trái chủ nói với ông rằng: Phật A Di Đà đã tiếp dẫn họ về thế giới Cực lạc, bệnh suyễn của ông không còn, không cần trị cũng lành. Sau này ông nghĩ đến, sắc mặt ông rất khó coi, ông liền nghĩ: Phải chăng lại là một oán thân trái chủ đến tìm? Quả nhiên không sai, là oán thân trái chủ. Khuôn mặt ông quả thật rất khó coi, giống như say rượu vậy, ông gọi đây là người say rượu. Cũng dùng phương pháp này cầu Phật A Di Đà, Phật A Di Đà quả là từ bi, tiếp dẫn ông về thế giới Cực Lạc. Hai bệnh này ông đã mắc từ nhiều năm trước, đều không trị được, vô cùng thống khổ, bây giờ vấn đề đã được giải quyết.

Cho nên khiến chúng ta hồi tưởng, thân thể chúng ta chỗ này đau đớn, chỗ kia bệnh hoạn, nhất định đều là oán thân trái chủ ở trên thân làm phiền. Người không học Phật không biết, phải chịu hành hạ, phải thọ báo ứng. Người học Phật hiểu được, hồi hướng cho họ, thờ cúng họ, siêu độ cho họ. Họ hoan hỷ, ra đi, bệnh liền lành. Cho nên tự thân và gia đình đều được lợi ích.

“Nhờ ơn giáo hóa”, từ trên câu này để xem. Phật sở hành xứ chính là dạy học, chính là tổ chức lớp dạy học. Không có nhân duyên như vậy, một người cũng phải dạy, cũng phải nói, hai người cũng phải nói.

Trước đây chúng tôi học giảng sư, thầy Lý dạy phương pháp cho chúng tôi, đi đâu để giảng? Đến nhà các đồng tu giảng, thứ hai ở nhà họ Trương, thứ ba ở nhà họ Lý, một tuần một lần. Như vậy quý vị tìm năm sáu nhà sẽ rất náo nhiệt, ngày ngày đều phải giảng, thỉnh chúng hai người, ba người, bốn người, năm người. Chỉ cần thật sự phát tâm, ngày ngày giảng, không được nghỉ, nghỉ sẽ lo là. Nếu ba tháng không giảng kinh sẽ quên, sáu tháng không giảng kinh là quên hết, trả lại tất cả cho thầy. Nên lúc đó thầy quy định những cho đồng học chúng tôi, mỗi tuần ít nhất phải giảng một lần, không thể thiếu, đương nhiên là càng nhiều càng tốt.

Lúc tôi rời Đại Trung đến Đài Bắc, lúc đó một tuần giảng năm ngày, mỗi ngày đều giảng khoảng ba tiếng. Tin này truyền đến Đài Trung, thầy vô bàn

nói: Quá tốt! Một tuần giảng mười mấy tiếng. Tiêu chuẩn của thầy tuần giảng một tiếng là quá tốt rồi, không thể không giảng, càng giảng càng nhiều. Tôi giảng đến nhiều nhất là mỗi ngày giảng 9 tiếng: Buổi sáng ba tiếng, chiều ba tiếng, tối ba tiếng. Mỗi ngày ít nhất cũng trên một tiếng rưỡi, hiện nay đều là hai tiếng, trước đây mỗi lần là một tiếng rưỡi, không thể dừng. Không được ngừng giảng, không được ngừng học, ngừng là xảy ra phiền phức, tất cả đều nhờ ơn hóa độ.

“Thiên hạ hòa thuận”, đây là xã hội được hiệu quả, xã hội an định hòa thuận. Phật pháp gọi là chánh báo, đã được lợi ích. Bên dưới là y báo: “Nhật nguyệt sáng sủa, gió mưa thuận hòa, thiên tai không khởi lên”, ba câu này là hoàn cảnh vật chất. Cái gọi là tai họa tự nhiên đều được hóa giải hết. “Dân giàu nước mạnh”, nơi này vật sản phong phú, nhân dân an lạc. “Không có binh biến can qua”, không có chiến tranh, cũng không có đạo tặc, thái bình thanh thế. “Sùng đức hưng nhân”, tôn sùng đạo đức, đây là dạy mà được. “Nhân từ bác ái, luôn tu lễ nhường”. Chắc chắn không được thiếu lễ, giữa người với người phải nhường nhịn lẫn nhau, không được tranh. Vì sao thế giới ngày nay lại biến thành như vậy? Chính là lý niệm trong giáo dục sai lầm, dạy tranh dành, đây là giáo dục phương tây, khác với giáo dục phương đông. Giáo dục phương tây từ nhỏ, từ mẫu giáo đã dạy cạnh tranh, lý niệm của người phương tây không thừa nhận con người là người tốt. Cho rằng bản chất con người rất xấu xa, là ác, không phải thiện, không tin thế gian có người tốt. Đây là nhân sinh quan của người phương tây, không giống với người phương đông. Tổ tông ngàn vạn năm truyền lại: “Tánh người vốn thiện”. Đức Thế Tôn truyền lại: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không giống nhau. Ngày nay phương tây đã đi đến đường cùng, hết đường đi. Xã hội động loạn, thiên tai trên địa cầu, họ hoảng sợ.

Tháng ba năm nay tôi ở Úc châu, bạn bè ở Úc châu, mấy người này làm chính trị, đều rất có địa vị, đến Đồ Văn Ba thăm tôi, hỏi tôi một câu hỏi: Xã hội hiện nay_Họ là hỏi toàn bộ thế giới, có thể khôi phục lại được nền an định hòa định chăng? Tôi nói với họ, tôi nói: được. Tiến sĩ Townenbe người Anh từng nói: Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? “Khổng tử nói thành nhân, Mạnh tử nói thủ nghĩa”, nhân nghĩa là nòng cốt của học thuyết Khổng Mạnh. Nhân là thương người, người hiện nay không thương người, người bây giờ tôn thương người khác, nên thế giới mới biến thành như vậy. Nếu như người người đều có thể thương người, họ sẽ không làm hại

người khác, không phá hoại đại tự nhiên, xã hội sẽ được cứu. Nên phải đề xướng nhân. Nghĩa là gì? Hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa, cũng chính cái gọi là thiên lý lương tâm. Xử sự đối nhân tiếp vật phải có lương tâm, lợi ích chúng sanh, không được tổn thương chúng sanh.

Tôi nói kỹ xảo của Không Mạnh nhu hòa, Luận ngữ nói: Đạo của Phu tử, chính là trung thứ. Trung là nói về tâm, không có thiên tâm, không có tà tâm, không có tà niệm, tâm không thiên lệch, gọi là trung. Thứ là gì? Phải tha thứ cho người khác. Xã hội ngày nay, toàn thế giới, ai chưa từng phạm sai lầm? Ai chưa tạo tội nghiệp? Cho nên không nên dùng pháp luật để khống chế, nếu dùng pháp luật, họ sẽ phản ứng, lại tạo thành xã hội động loạn. Không những không giải quyết được vấn đề, mà càng khiến cho xã hội động loạn thêm, phải làm sao? Phải tha thứ. Nếu quý vị hỏi tôi, vì sao phải tha thứ? Quý vị phải thương xót họ, vì sao họ làm sai việc? Họ chưa từng tiếp thu giáo dục, nên không hiểu. Ngày nay vấn đề trên toàn xã hội, quý vị truy cứu căn nguyên, là giáo dục xảy ra vấn đề, chứ không phải gì khác. Trong Tam Tự Kinh nói rất hay: “Cầu bất giáo, tánh nãi khiên”, nếu không dạy dỗ thật tốt, họ sẽ học hư, học sai hoàn toàn, dạy sai hoàn toàn. Từ mẫu giáo đã dạy cạnh tranh, như vậy thì thành cái gì? Trung quốc ngày xưa dạy điều gì? Dạy nhường, không dạy tranh, các em nhỏ sống với nhau phải nhường; khi lớn lên hiểu chuyện là khiêm nhường; trưởng thành đi vào xã hội là lễ nhường, nhường đến cùng. Mọi người đều nhường nhau, thế giới này sẽ hòa bình.

Quý vị nói tham ô, ngày nay có vị quan nào không tham ô? Nếu tham ô đều trị tội, thì quan viên của cả nước đều phải trị tội, như vậy thì thành thể thống gì? Không thể làm như vậy. Bất luận là họ tham bao nhiêu, bỏ qua tất cả, quý vị tham bao nhiêu là của quý vị, không hỏi những tội đó, về sau không tham là được. Có thể làm thống kê điều tra tài sản, thừa nhận quý vị, quý vị có bao nhiêu tài sản. Bởi thế không được trừng phạt, phải có lòng thương xót, khiến họ thật sự được an định, quốc gia không xử quý vị. Những lỗi lầm trước đây cho qua, bắt đầu từ hôm nay cố gắng học tập truyền thống văn hóa của thánh hiền, như vậy là tốt. Sau khi học quý vị sẽ hiểu, sẽ thấy xấu hổ không làm việc xấu nữa. Thế nên tâm lượng nhất định phải lớn, nhất định phải bao dung. Nhất định phải cầu cho xã hội an định trước, trong an định làm tốt việc giáo dục, vấn đề có thể giải quyết. Họ nghe xong rất đồng ý nhận xét của tôi.

Một người khác cũng đưa ra vấn đề này, cũng là rất sắc bén, điều này trước đây tôi chưa từng nghe. Hiện nay người tây phương bắt đầu chất vấn nghi ngờ, chế độ dân chủ phải chăng là chế độ tốt nhất? Đã hỏi tôi một câu như vậy. Tôi

nói với họ, đại khái một chế độ, đều là do thời đại sanh ra. Thích ứng thời đại này, là những gì cần thiết cho thời đại này, họ dùng một loại chế độ nào đó. Nên chế độ không phải là vĩnh hằng bất biến, nhưng chế độ không quan trọng, quan trọng nhất là giáo dục, vì sao vậy? Vấn đề ngày nay là nhân tâm băng hoại. Chế độ nào trong tay họ, họ cũng lợi dụng nó, mưu cầu danh văn lợi dưỡng cho bản thân. Nếu con người là người tốt, cho dù chế độ không tốt, họ cũng có thể làm được việc tốt. Còn như là người xấu, chế độ tốt đến mấy, họ vẫn làm việc xấu mà thôi.

Nếu quý vị lại hỏi tôi_tôi liền nghĩ đến một vấn đề, làm sao để đem ưu điểm của chế độ dân chủ này, và những ưu điểm, những điều tốt của thời đại đế vương Trung quốc tập hợp lại, như vậy sẽ trở thành rất viên mãn. Một biện pháp, có thể làm được chăng? Có thể làm được. Trong xã hội cũ của Trung quốc thường nói đến Ngũ luân, ngũ thường, tứ đức là những luân lý hay, tập hợp ở ngày nay là chính đảng chính trị. Chính đảng chính trị bồi dưỡng người lãnh đạo các tầng lớp của quốc gia, yêu cầu họ thực hành những đạo đức này. Con người đều trở thành người tốt, họ đều làm được việc tốt. Nếu thật sự hiểu được, không ai không chịu làm. Ông Đạo Thanh Hòa Phu người Nhật hiểu được, ông học được tất cả những gì tốt đẹp của người xưa. Cá nhân ông, người Nhật bản gọi ông là thánh nhân, cá nhân tu dưỡng thành công, đi ra thế giới, không ai không kính phục ông, không tôn kính ông. Ông có điều gì? Ông làm theo những gì cổ thánh tiên hiền dạy, ông thực hành “nhân” của Khổng tử, làm được “nghĩa” của Mạnh tử. Bản thân mở hai công ty, đều đứng vào trong 500 công ty lớn mạnh của thế giới, kinh doanh suốt 50 năm, không có năm nào tồn thất, năm nào cũng kiếm được tiền. Ngành kinh tế gặp khó khăn như thế nào cũng không liên quan đến ông. Quý vị hỏi ông ta kinh doanh như thế nào? Dùng luân lý đạo đức truyền thống để kinh doanh. Các bậc tổ tông là lý niệm đệ nhất trên mặt chính trị, Mạnh tử nói: “Dân vi quý, quân vi khinh”, Đạo Thanh đã học được điều đó. Cho nên vì sao công ty của ông vĩnh viễn hưng thịnh như vậy? Ông đã học được quan niệm này, nhân viên trong công ty mới quý, ông chủ là nhẹ. Lợi ích của công ty, người đầu tiên là nhân viên, lợi ích thứ hai là khách hàng, lợi ích sau cùng là công ty. Kinh tế này hoàn toàn tương phản với tây phương. Nên nhân viên đều rất vui, mỗi người đều siêng năng làm việc, vì sao vậy? Vì người hưởng lợi ích đầu tiên là họ. Nếu quý vị kinh doanh một quốc gia, quý vị là người lãnh đạo của quốc gia, lợi ích là trăm họ trên cả nước, đất nước này nhất định giàu mạnh. Ông đã thực

hiện được những đạo lý này, ông thật sự đã thực hành, nên ảnh hưởng của ông rất lớn.

Hiện nay tuổi tác đã lớn, hình như năm nay là 80 tuổi, đi ra dạy học khắp nơi, truyền bá lý niệm của mình. Cho nên “sùng đức nhân hưng, vụ tu lễ nhường”, vô cùng quan trọng. Câu sau “nước không có đạo tắc, không có oan uổng, mạnh không hiếp yếu, ai cũng được lợi ích”. Đây là Phật hóa chính giáo đại đồng chi trị trong kinh điển.

Tiếp theo là giải thích của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta đọc qua một lượt: “Phật sở hành xứ, là chỉ những nơi Phật du hành, tức nơi Phật đến. Lại kiêm chỉ nơi lưu hành Phật pháp của đời sau”. Chúng ta tổng kết điều này, là nơi phổ biến nền giáo dục của Đức Phật. Ngày xưa tự viện am đường đều là trường học, không phải tôn giáo, điều này cần phải biết. Quý vị xem cương lĩnh chấp sự trong chùa, hoàn toàn giống như trường học hiện nay. Phương trượng trú trì là hiệu trưởng; hòa thượng thủ tọa là giáo vụ, là trưởng giáo vụ trong trường; duy na là trưởng huấn đạo; giám viện là tổng vụ trưởng, phân công rất giống với trường học hiện nay.

Ông Phương Đông Mỹ thường nói điều này với tôi, muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải phục hưng chế độ từng lâm, chế độ từng lâm là gì? Đại học, từng lâm của thời cổ đại chính là trường đại học ngày nay, khôi phục việc dạy học. Từng lâm là trường học, trong đó có rất nhiều khoa, chính là các tông phái khác nhau. Quý vị muốn học điển tịch của Tông phái nào, có thầy giáo chuyên môn dạy môn đó, nên gọi là phân toà giảng kinh, nghĩa là sao? Mỗi lớp học đều có môn học khác nhau, nên nó đích thực là trường học, chúng ta phải biết điều này. Nhất định phải trở lại việc dạy học, trở lại trường học, Phật giáo mới có thể thường trú ở thế gian, các Tôn giáo khác cũng vậy.

Năm nay Vatican có hoạt động, năm ngoái tôi từng đi phỏng vấn, thảo luận đến những vấn đề này. Hoạt động năm nay, tôi vẫn muốn nhấn mạnh vấn đề này: Tôn giáo nhất định phải trở lại nền giáo dục, nó đối với xã hội mới thật sự có cống hiến, tôn giáo mới có thể truyền tiếp ở thế gian này. Nếu như không trở lại giáo dục, rất có thể là bị đào thải, như vậy thì quả là đáng tiếc.

“Quốc” là quốc gia, ấp là thôn làng, “khuru” có hai nghĩa: Trong Hộ Sớ gọi là “gò núi”, thứ hai trong Chu Lễ gọi “bốn ấp là khuru”, ấp giống như là làng hay trấn vậy. Tu là tự lạc, chính là thôn lạc, thôn trang. Đại sư Vọng Tây nói: “Quốc ấp khuru tự tượng trưng nơi Phật đến”, ở đây có trường học Phật giáo, tự viện am đường là trường học, ở đây có kinh điển dạy học. Cho nên “không ai không tiếp thọ giáo hóa của Phật”, câu này rất quan trọng, “nên nói không ai

không được giáo hóa”. Đã nhận được sự giáo hóa của Phật, “tức nhận được sự kiết tường, nên được thiên hạ thái bình, cho đến mỗi người đều đạt được lợi ích”, đây chính là những gì đoạn văn này thuật lại.

“Thiên hạ hòa thuận” chính là thế giới đại đồng. “Vạn bang hòa thuận” chính là thiên hạ một nhà. “Nhật nguyệt thanh minh, mưa hòa gió thuận”, là chỉ phong điều vũ thuận, không có hạn hán, không có lũ lụt, không có gió bão, không có mưa đá, không có những thiên tai tự nhiên này. “Tai lợi bất khởi”, tai là chỉ tai họa, lợi là ôn dịch. “Không có những thảm họa như núi lở, động đất, sóng thần, đại địa chìm vùn vùn, nhưng tai nạn như nước lửa đao binh, lại không có lan truyền những bệnh ôn dịch”, xã hội này bình an biết bao. Nguồn cơn của những thảm họa này, trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, và hiện nay cũng được các nhà khoa học chứng minh. Họ phát hiện được một vấn đề, ý niệm của con người có thể thay đổi hiện tượng vật chất bên ngoài. Nên trong kinh Đức Phật dạy: Động đất là do ngạo mạn chiêu cảm ra, người ở vùng đó ngạo mạn, thì nơi đó rất nhiều động đất, ngạo mạn chiêu cảm động đất. Sóng thần là tham lam, tham tâm chiêu cảm lấy lũ lụt. Đất sụp, hiện nay nói là hổ tử thần, đây thuộc về hoài nghi. Hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi cha mẹ, hoài nghi tổ tông, hoài nghi thánh hiền, hoài nghi Phật Bồ Tát, sẽ gây ra hổ tử thần.

“Nước lửa đao binh”, nước là tham, lửa là sân, đao binh là chiến tranh. “Ngũ độc đầy đủ”, năm độc là tham sân si mạn nghi đều đầy đủ, thiên tai liền khởi lên. “Ôn dịch lưu hành”, đây là tất cả các ác nghiệp chiêu cảm. Trong ác nghiệp quan trọng nhất là nghiệp sát sanh, trong nghiệp sát sanh là tham ăn. Thử nghĩ lại xem, mỗi ngày giết hại và ăn thịt hết bao nhiêu chúng sanh! Và còn giết người, giết người ở đâu? Phá thai là giết người, mỗi ngày ở nơi thành phố này có bao nhiêu người nạo phá thai? Tôi nghe có người nói: Trên toàn thế giới, mỗi năm phá thai hơn 5000 vạn, hai năm hơn một ức. Một năm hơn 5000 vạn, hai năm là 1 ức, đây là giết người. Những đứa bé này đến thế gian này, Đức Phật nói do bốn nhân duyên, không phải bốn nhân duyên này không đầu thai vào gia đình quý vị. Họ đến báo ân, nhưng quý vị giết họ thì ân biến thành oán. Họ đến báo thù, báo oán, quý vị giết chết họ thì oán lại càng thêm oán. Họ đến trả nợ, quý vị giết chết họ, nợ bây giờ lại nợ thêm mạng sống, điều này phiền phức rất lớn. Đời này đời sau oan oan tương báo không bao giờ dứt, quý vị làm sao sống tốt được? Khi vận khí quý vị đang thịnh, họ chỉ đứng một bên nhìn, không dám gây phiền quý vị. Khi vận khí quý vị suy yếu, họ sẽ nhập vào trên thân quý vị để gây phức, nên phiền phức rất lớn. Thật sự hiểu rõ

ràng minh bạch những chân tướng sự thật này, chúng ta tự nhiên rất cẩn thận trong khởi tâm động niệm, không thể có ác niệm. Nhất định không được làm những việc sát đạo dâm vọng, đây là ác nghiệp, chắc chắn có ác quả. Tham sân si mạn nghi là gốc của phiền não, căn bản của tất cả ác nghiệp. Chúng ta không cách nào đoạn được, nhưng ít nhất phải không chế nó, hạ thấp nó, nhất định phải buông bỏ dục vọng, dục vọng là duyên. Nếu không buông bỏ dục vọng, năm độc tham sân si mạn nghi liền hiện tiền. Năm độc hiện tiền sẽ tạo sát đạo dâm vọng, tức tạo nghiệp, hữu ý hay vô ý đều đang tạo.

Ngày nay thiên tai hiện tiền, chẳng phải không có nguyên nhân, chúng ta nhất định phải cẩn thận, phải siêng năng nỗ lực niệm Phật. Nói thật, ngày nay ngoài niệm Phật ra, không có con đường thứ hai để đi, thiên tai thật sự đang ở trước mắt.

Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta ở trên địa cầu này, là có cộng nghiệp, có biệt nghiệp với mọi người. Có thể tránh được chăng? Tôi cảm thấy đó không phải là điều quan trọng, điều quan trọng là phải giác ngộ, là phải hiểu. Nhất định phải buông bỏ ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, phải thường nghĩ đến “chết”. Những năm về già ngài thường bế quan. Tôi có đến xem nơi ngài bế quan, Chùa Linh Nhạc Sơn ở Tô Châu. Tôi tin có rất nhiều người đến xem, gian phòng bế quan rất nhỏ, nơi ngài lạy Phật là một gian phòng rất nhỏ. Trong đó có một cái bàn, đặt một tượng Phật A Di Đà, rất đơn giản. Ở sau Phật A Di Đà treo một chữ lớn, là chữ “tử” do chính tay ngài viết, dán ở sau tượng Phật. Trên bàn chỉ có một cặp đèn sáp, một ly nước cúng, một lư hương, một cái khánh, một cái mỏ nhỏ, ngoài ra không còn gì nữa. Đó là nơi tổ sư sống và tu hành, là tấm gương tốt nhất cho người tu hành chúng ta, thật sự buông bỏ.

Tâm hành bất chánh, lần thiên tai này chắc không tránh khỏi. Không thể tránh được cũng đừng sợ hãi, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là được, nên đây là việc tốt. Thân thể chúng ta không giữ được, thân có sanh tử, chúng ta không có sanh tử, nhất định phải hiểu điều này. Sau khi chết, sẽ đi tìm một thân thể khác, gọi là luân hồi, nên thân không phải là ta. Khi mê gọi là linh hồn, linh hồn không ra khỏi lục đạo. Khi giác ngộ gọi là linh tánh, linh tánh vượt ra khỏi lục đạo. Thế nào mới giác ngộ? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như vậy là giác ngộ. Sau khi giác ngộ, không gian hoạt động của linh tánh là biến pháp giới hư không giới, ở đâu cũng đến được, không có chút chướng ngại nào. Thân thể rất phiền phức, ăn mặc ở đi, chịu rất nhiều phiền toái.

Thiên tai đến, có người cung cấp một phương pháp hay: Đừng ăn cơm, đừng uống nước, cũng có thể sống ở nhân gian, sống có ý nghĩa gì? Con người không ăn không uống, không tẻ lẩm, nhưng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy mới đúng, vì sao vậy? Không ăn không uống, năng lượng yếu, công việc nặng một chút là làm không nổi, vì ta không có thể lực, nên sống ở thế gian ý nghĩa không lớn. Nhưng phương pháp này, khi thiên tai ập đến, giúp chúng ta kéo dài thọ mạng thêm mấy ngày, cố gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, công đức này rất lớn.

Chúng ta mãi mãi ghi nhớ giáo huấn của pháp sư Doanh Kha, ba ngày ba đêm có thể niệm Phật A Di Đà đến, và ông đã ra đi theo Phật. Điều này đối với chúng ta mà nói, đây là tin tức tốt nhất, khiến chúng ta thật sự xa rời tất cả ưu tư sợ hãi, thân tâm an ổn, Cần phải buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, như vậy mới thật sự được sanh.

“Nước giàu dân an”, ở đây nói rất hay, quốc gia giàu mạnh, sanh sản được mùa, nhân dân an lạc, là việc tốt. “Không có binh can”, binh là binh đao, lấy kim thuộc làm thành quân khí sắc bén, qua là vũ khí trên đầu bằng. Những thứ này là của ngày xưa, bây giờ không còn. Hiện nay chỉ có vũ khí phát triển, vũ khí có sức sát thương lớn, người ngày xưa khó mà tưởng tượng được. Đây là ví dụ về chiến tranh.

Gọi là bên trong không có đao phỉ phản nghịch, bên ngoài không có các nước xâm lăng, có thể chăm lo văn hóa giáo dục, vì không còn dùng đến binh qua. Đây là nói xã hội an định hòa thuận, không có đao tặc, quả thật là đêm không cần đóng cửa, trên đường không lượm của rơi. Trong xã hội hiện nay vẫn còn.

Lần này tôi đến Nhật giảng kinh, ở đó nửa tháng, nơi một vùng nông thôn, vùng nông thôn đó đích thực giữ được cảnh tượng này. Tôi thấy bên đường có bán rau, họ làm một chòi nhỏ. Trên rau để giá tiền, chỉ để đó không có người trông coi, nếu quý vị muốn lấy rau, thì để tiền vào trong hộp. Đây là chỗ thu tiền, quý vị để vào đó, không có ai bán. Đại khái người ta từ sáng sớm đã để rau ở đó, tối đến mới đi lấy về, thật hiếm thấy! Mỗi người đều thành thật như vậy, hòa thuận như vậy. Tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ, con người không có tham tâm, không có ý niệm chiếm đoạt của người khác. Nên có người nói với tôi, nhân dân đều là người tốt, nhân dân rất dễ dạy, muốn học tập truyền thống văn hóa thì không khó chút nào.

“Sùng đức hưng nhân”, tôn sùng đạo đức, đây là “sùng đức”. Hưng Thi Nhân Chánh gọi là hưng nhân, “vụ tu lễ nhường”, ở trước tôi nói rất nhiều về

điều này. Hội Sớ nói: “Có thứ tự tôn ti là lễ, người có trước có sau là nhường. Mọi việc phải nghĩ cho người khác trước, bản thân luôn đứng ở phía sau”, đây là tích đức, đây là tu phước. “Nhường là thoái nhường, đẩy điều tốt cho người khác, tự mình không hưởng nó”, việc tốt tuyệt đối nhường cho người khác, chúng ta có thể nhận lãnh sai lầm. Làm như vậy, chính là công đức chân thật. Quý vị muốn hỏi vì sao? Vì quý vị làm gương tốt cho xã hội. Hiện nay người trên xã hội đều là cạnh tranh, khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình. Chúng ta làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo.

Ông Đạo Thạnh Hòa Phu là một thương nhân người Nhật bản, hoàn toàn dùng nhân nghĩa, dùng đạo đức để kinh doanh, ông kinh doanh thành công. Điều này đem đến cho những nhà xí nghiệp, buôn bán, làm ra tấm gương tốt nhất, là thánh nhân trong các thương nhân. Quả là đáng quý, chính là ông không tranh, ông nhường, nhường vẫn kiếm tiền, kiếm được càng nhiều, đây là điều kỳ lạ, nên hiện nay rất nhiều người muốn học theo ông.

“Nước không có đạo tặc”, nhân dân đều làm theo việc công giữ pháp, nên không có trộm cắp, không ai muốn làm tổn thương người khác. “Không có oan uổng”, người lãnh đạo công chính liêm minh, không mảy may tư hào, nên không có án sai. Những người lãnh đạo này, nhân viên công vụ, liêm là liêm khiết không tham ô, minh là có trí tuệ. Họ xử lý sự việc rất công chánh, xem rõ ràng, nên không hàm oan người khác, không làm sai điều gì.

Mạnh không hiếp yếu, mỗi người đều được lợi ích, ý mạnh hiếp yếu thật là nguồn gốc tai họa của thế gian. Câu này nói rất chính xác, dựa vào oai thế của cái của mình để áp bức nhân dân, hoặc là áp bức đối phương, khiến người ta không phục, như vậy là kết oán thù. Sau khi kết oán thù, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, khổ không sao nói hết.

Bá chủ đất nước mà mượn quân lực của mình để hiếp đáp kẻ yếu, dùng vũ lực lớn mạnh hiếp đáp người khác. Người giàu dựa vào của cải của mình mà bóc lột người nghèo. Người chấp quyền, đương quyền, dựa vào quyền thế, ức hiếp nhân dân. Người làm sai, kết thành đảng phi, bức hại lương thiện. Lây nhiều chọi ít, ý thế hiếp người, hút mồ hôi nước mắt của người, no mình đau lòng người khác. Họa nước tai ương cho dân, không ngoài những điều này. Những hiện tượng này trong xã hội này hầu như đến đâu cũng đều nhìn thấy, nên xã hội động loạn đều do đây mà có. Thảm họa của địa cầu không phải không có nguyên nhân, do cộng nghiệp của nhân dân trên địa cầu chiêu cảm nên. Chúng ta không thể không biết. Chư vị học Phật cần phải đề cao cảnh giác. Cổ nhân có câu: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, vì sao nói câu

này? Nói câu này là ý gì? Tăng và đạo là người tu đạo, phẩm cách cao sang, có học vấn có đức hạnh. Nếu không thật sự tu dưỡng đạo đức, thành tựu học vấn, vì chánh pháp cứu trú. Học Phật là vì chánh pháp cứu trú, học đạo là vì đạo pháp cứu trú. Cứu trú nhất định phải có truyền nhân, truyền nhân chính là những trưởng giả thật sự có đạo đức, có học vấn. Tiếp nhận mười phương cúng dường, không thể nâng cao linh tánh của bản thân, thành tựu đạo đức học vấn của mình, như vậy quý vị sẽ tạo tội nghiệp. Đó chính là một câu khác nói, đều là nói đến người này: “đời này không ngộ đạo, mang long đội sừng trả”, nên biết mang long đội sừng để trả là nửa đoạn sau. Nửa đoạn trước họ phải đọa địa ngục chịu tội, chịu tội địa ngục hết rồi, đọa vào súc sanh để trả nợ, trường hợp này rất nhiều.

Trước đây giảng kinh tôi thường nói, bát cơm của người xuất gia rất khó ăn. Trong xã hội, có 360 nghề, nhưng bát cơm này khó nuốt nhất. Ngày xưa một bát cơm ngàn nhà, ngày nay chúng ta ăn bát cơm này, vẫn là ngàn nhà, quý vị nói có bao nhiêu người cúng dường, người ta cúng dường là vì điều gì? Là vì tu phước. Tâm hành của chúng ta có phước báo gì có thể cho người ta? Người ta cúng dường mình, nhưng họ không đạt được phước báo này, như vậy thì phải trả nợ, nợ này trả không hết. Bởi vậy một số người không biết cái lợi và hại của người xuất gia, họ có gan mới dám xuất gia. Ngày nay Nho Thích Đạo đều suy yếu, nguyên nhân suy yếu không có gì khác, không có người là suy yếu: “Người có thể hoằng đạo, không phải đạo hoằng người”. Trong Phật giáo có nhân tài xuất hiện sẽ hưng khởi, không có nhân tài thì suy yếu, người như thế nào? Giảng kinh dạy học. Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh, từ khai ngộ, 30 tuổi khai ngộ, 79 tuổi viên tịch, không nghỉ ngày nào, một ngày giảng bao lâu? Hầu như không ngừng nghỉ, từ sáng đến tối, khi không giảng kinh, thân giáo. Đây là vì người diễn thuyết, biểu diễn cho chúng ta noi theo, ngài hành trì tất cả những gì đã nói ra. Biểu hiện trong cuộc sống, biểu hiện trong công việc, biểu hiện trong xử sự đối nhân tiếp vật, không có một pháp nào không phải Phật pháp. Chúng ta phải hiểu, không thể không đọc kinh, không thể không giảng kinh. Ngày ngày giảng, đem lại lợi ích cho bản thân, giảng cho ai nghe? Giảng cho bản thân nghe, bản thân đích thực không sót buổi học nào. Người khác muốn nghe viên mãn bộ kinh này, cơ hội không nhiều, nhưng bản thân thật sự viên mãn từ đầu đến cuối.

Giảng kinh được lợi ích lớn nhất là ai? Là bản thân, mới thật sự đồng hạnh đồng đức với chư Phật Bồ Tát. Suốt đời không cần thọ trì nhiều, một bộ kinh là đủ, một kinh thông thì tất cả kinh đều thông. Bản thân thông suốt được một bộ

rồi, người khác mời ta giảng kinh, thỉnh kinh gì đều giảng được hết, đều không có chướng ngại, vì sao vậy? Đã ngộ, khai ngộ. Giữ quy củ, đây là được định, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Trí tuệ khai, đã quán thông, pháp thể xuất thế gian đều không có chướng ngại. Đây gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Phật giáo, nếu không trở về việc giáo dục, như mục sư Đào Nhiên của Thiên Chúa Giáo nói: Hai ba mươi năm sau, có thể Tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế gian, không còn nữa. Bởi thế Tôn giáo toàn là giáo dục cao cấp của xã hội, chúng ta nhất định phải khôi phục lại. Một người học một bộ kinh, mười năm chắc chắn thành tựu, mười năm không phải là thời gian quá dài, mỗi người đều có thể thành tựu, vì sao không làm?

Câu sau cùng: “mỗi người đều đạt được lợi ích”, người người đều được lợi ích của mình. Hai bên sống an ổn với nhau, không có gì không tương thông, cùng sống hòa mình, không phân biệt hơn thua, đối nhân xử thế phải nhân hậu, cho người khác những điều tốt đẹp, bản thân khổ một chút cũng không sao. Nguyên thế gian đạt đến đại đồng, những nơi Phật đến đều được lợi ích, đây là ở trên nói đến những lợi ích. Hiện lộ từ bi không thể nghĩ bàn của Đức Phật.

Đoạn kinh văn này, là thế giới đại đồng mà trong kinh Đức Phật nói, là lý tưởng đại đồng chi trị của người xưa. Đại đồng chi trị không phải hoàn toàn lý tưởng, người xưa đã từng thực hiện. Thời đại của Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn, Ngu chính là thế giới đại đồng, đến Hạ Thương Chu mới suy yếu, chỉ ở mức độ trung bình. Từ nhà Hán đến Mãn Thanh hoàn toàn dựa vào lễ, dùng lễ trị nước. Sau khi nhà Thanh mất, lễ không còn, xã hội động loạn. Làm sao để giúp xã hội này khôi phục lại nền xã hội an định hòa thuận? Nhất định phải khôi phục truyền thống giáo dục, khôi phục truyền thống dạy học của ba nhà Nho Thích Đạo, xã hội mới khôi phục bình thường, mới hóa giải được thảm họa trên địa cầu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 543

Chuyển ngữ: Nguyễn Liên

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 16.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 697, hàng thứ 7, bắt đầu xem từ kinh văn:

“Ngã ai nhữ đặng, thậm ư phụ mẫu niệm tử, ngã ư thử thế tác Phật, dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ, linh hoạch ngũ đức, thăng vô vi chi an, ngô bát nê hoàn, kinh đạo tiệt diệt, nhân dân diễm nguy, phục vi chúng ác, ngũ thiêu ngũ thống, cứu hậu chuyển kịch, nhữ đặng chuyển tương giáo giới, như Phật kinh pháp, vô đắc phạm dã.”

Chúng ta xem phần chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hữu” chính là đoạn kinh văn vừa đọc. “*Khi kinh pháp dần diệt, thiêu thống lịch liệt, nên lại khuyến cáo, bỏ ác tu thiện, phụng trì kinh pháp*”. Thật ra Phật biết hết tình cảnh sau khi Phật nhập diệt, không có gì là không rõ. Đọc đoạn kinh văn, sẽ nghĩ đến lòng từ bi cực độ của Thế Tôn khi còn tại thế. Ngài dặn dò, nhắc nhở, khuyên dặn chúng ta phải biết bỏ ác tu thiện, Đức Phật đã dạy dỗ như thế.

Chúng ta thấy hầu như thánh hiền của mọi dân tộc, giáo chủ sáng lập mọi tôn giáo, đều từ bi như nhau. Cũng với cách nói năng, nhắc nhở, dặn dò lớp hậu sinh chúng ta như thế. Trước đây 200 năm, người Trung Quốc phần lớn có thể tiếp thu lời dạy đó, và y giáo phụng hành, cho nên xã hội cũng được ổn định, hài hòa.

Hoàn cảnh sinh sống quả thật y như trong đoạn kinh nói: Mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Nhưng về sau người ta càng lúc càng thờ ơ với lời dạy của thánh hiền, tín tâm suy thoái, không phải không có, nhưng trong đó thật sự đã nảy sinh hoài nghi. Nhất là sau cuộc cách mạng công nghiệp của phương tây, đã đem khoa học cận đại vào Trung Quốc. Tinh thần chủ yếu của khoa học là hoài nghi. Thế là chúng ta bắt đầu nghi ngờ văn hóa truyền thống, bắt đầu nghi ngờ tổ tiên, bắt đầu nghi ngờ Nho Thích Đạo. Nhưng lúc đó vẫn còn những người thuộc phe thủ cựu, vẫn chịu học. Rồi dần dần lớp kế thừa càng lúc càng ít, xu hướng nghiêng về khoa học kỹ thuật càng lúc càng đông. Cho đến nay người thủ cựu hầu như không còn, mà có thì cũng lực bất tòng tâm.

Đúng như lời đức Phật nói ở đây: “*Kinh đạo dần diệt, nhân tâm dối trá, lại vì các điều ác, ngũ thiêu ngũ thống, ngày càng sâu nặng*”. Nghĩa là Phật đã nêu hết tình trạng xã hội hiện nay của chúng ta. Thế nhưng thiên tai dồn dập, xã hội cực kỳ loạn động, cuộc sống thiếu cảm giác an toàn, nói gì đến mưu cầu hạnh phúc.

Cho nên mỗi ngày chúng ta xem những thông tin về các vụ tự tử, ta hiểu được vì sao họ phải tự sát. Là độ tuổi của người tự tử đã tự xuống còn cỡ học sinh cấp 1. Trẻ vị thành niên mười mấy tuổi sao phải tự sát? Đây đều là những vấn đề nghiêm trọng của xã hội.

Từ trong kinh văn, Đức Phật dạy chúng ta: “*Chuyển tướng giáo giới*”. Câu này chính là biện pháp duy nhất cứu thoát khổ nạn, điều thánh hiền để lại phải được đem ra giáo hóa. Nếu trên đời có mười mấy hai mươi người đi giảng, tôi tin con người sẽ biết quay đầu. Giờ có thể sử dụng những công cụ này: Truyền hình vệ tinh, mạng truyền thông. Hiện nay kỹ thuật in ấn tiên bộ, giá thành in sách giảm nhiều nên có thể in và phát hành lượng lớn sách vở. Nhưng nhất định phải có người thực hiện, phải có người đứng ra giảng dạy thì mới giải quyết được vấn đề này.

Người dạy tâm phải như tâm của Phật. Tâm Phật là tâm như thế nào? Là lòng yêu thương chân thành.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “*Thậm chí đối với cha mẹ thương con*”. Hội sớ viết: “*Cha mẹ chỉ giới hạn trong một đời*”. Tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái kỳ hạn trong một đời, hết đời đó rồi thì không còn, không tìm thấy nữa. Thế nhưng Phật từ vô lượng kiếp, tình yêu thương che chở của Đức Phật đối với chúng sanh, thể hiện trên bất kỳ nẻo đường nào của lục đạo luân hồi. Phật che chắn cho ta đời đời kiếp kiếp, chỉ cần chúng ta chịu tiếp nhận, không bài xích thì chắc chắn gặp nhân duyên đó. Đức Phật và Bồ Tát sẽ sắp xếp cho ta.

“*Cha mẹ không bình đẳng, Phật thường bình đẳng*”. Tình yêu thương che chở của Phật bình đẳng với tất cả chúng sanh, bởi vì Phật không phân biệt, không hề chấp trước. Cha mẹ thì có phân biệt chấp trước. “*Cha mẹ không thương con bất hiếu, Phật thương xót kẻ phản nghịch*”, rất khác nhau. Con cái bất hiếu, tại sao lại thế? Đưa con đến báo oán, đến để đòi nợ, thì chắc chắn sẽ bất hiếu. Cha mẹ ghét những đứa con bất hiếu như thế, nhưng Phật lại khác.

Chúng sinh phạm tội ngũ nghịch, thập ác, nhưng Phật và Bồ Tát chẳng trách giận. Quý vị thắc mắc tại sao ư? Vì Phật không hề phân biệt chấp trước, ngài biết nguyên nhân gì khiến những kẻ đó tạo ác nghiệp. Đoạn trên chúng ta

đã đọc rồi, vì chẳng ai dạy họ. Phật hết sức thương xót những chúng sanh gây tội lỗi này, bảo rằng: “*Tiên nhân vô tri, không biết đạo đức, không thường dạy dỗ*”, nghĩa là không có người nói. Cho nên giáo dục, gốc rễ của giáo dục ở gia đình.

Trung Quốc 5000 năm qua, xã hội có thể nói được ổn định lâu dài, thời gian động loạn không dài. Thời Xuân Thu Chiến Quốc do nhiều nước chư hầu chưa thống nhất. Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc xong thì 15 năm sau mất nước. Tại sao lại mất nước? Vì ông dùng phương pháp sai lầm: Dùng pháp luật, dùng vũ lực. Vũ lực có thể giúp đoạt chính quyền, nhưng không thể dùng để trị quốc được. Chỉ 15 năm sau là mất nước và nhà Hán lên thay thế.

Hán Võ Đế khôn ngoan hơn, nghĩ ra cách trị quốc, ông biết: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”, ông hiểu được đạo lý này, dạy những gì? Lúc đó là bách gia chư tử, nhiều học thuyết mà phức tạp. Mỗi trường phái đều có đạo lý, kiến thức, quan điểm riêng. Theo nhà nào để giáo dục quốc dân đây? Lúc đó mọi người thảo luận về vấn đề này. Cuối cùng Võ Đế theo kiến nghị của Đổng Trọng Thư, áp dụng học thuyết Khổng Mạnh.

Đương thời vị trí của Khổng Mạnh cũng chỉ ngang với bách gia chư tử, không vượt trội hơn. Nhưng quyết định này của Hán Võ Đế đã nâng cao địa vị của Khổng Mạnh lên rất nhiều, đứng đầu bách gia chư tử. Việc này Khổng tử và Mạnh tử chẳng hề ngờ nổi, lúc còn sống không thành công, không ngờ hậu sinh lại áp dụng học thuyết của các ông, để làm nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong việc trị quốc. Quyết định này đã tác động đến Trung Quốc suốt 2000 năm, cho đến tận cuối nhà Thanh.

Trong 2000 năm này, biết bao triều đại thay nhau, nhưng chính sách đó cứ lưu truyền không hề đổi khác. Chỉ đến năm dân quốc không cần Khổng Mạnh nữa, sự thờ ơ này đã dẫn đến hoạn nạn hơn trăm năm qua. Nên hiện giờ không ít kẻ nghĩ đến những gì của thánh hiền xưa, ngọn lửa thiêng của thánh hiền vẫn chưa tắt hẳn.

Trong nhà Phật thời cận đại có Ấn Quang đại sư cực lực đề xướng việc đó, cho thấy trong nhà Phật có những người thủ cựu đã nối tiếp ngọn lửa này. Thầy Lý thủ cựu vô cùng, cả đời dốc tâm dốc sức vào công việc trên. Cứ luôn canh cánh muốn tìm truyền nhân, nhưng suốt đời không gặp được. Mấy người chúng ta so với thầy Lý thì còn kém xa.

Lúc trẻ không có môi trường học hỏi, cho nên thời gian học chẳng dài. Phải lo sinh kế, không ai chỉ bảo, nên việc học vô cùng khó khăn. Trong Phật pháp thường nói: “*Tâm an thì đạo mới hưng long*”. Quảng thời gian đó tâm khó mà

an được, đây là sau chiến loạn đất nước chưa thống nhất. Kể cả hiện giờ, mấy người có thể an tâm để tập trung học hỏi?

Thông tin về những chuyện xảy ra mỗi ngày trên thế giới, khiến lòng người hoang mang lo lắng. Hoàn cảnh chung khiến chúng ta không thể yên tâm. Trong hoàn cảnh riêng thì phải vì sự nghiệp, vất vả bôn ba lo nuôi sống gia đình. Người xuất gia không có đạo tràng, cũng hết sức vất vả. Nhớ lúc xưa người tu ở trên núi cao, mấy chục năm cũng chẳng rời núi, làm ta vô cùng ngưỡng mộ, họ có phước báo. Trong đạo tràng này có đạo, đạo tràng ươm mầm nuôi dưỡng nhân tài. Phật giáo và Đạo giáo đều tự chùa, có đạo tràng, Nho giáo thì có thư viện, đều là những nơi nuôi dưỡng tài năng. Đến thời dân quốc đâu còn nữa, dân quốc thường xuyên động loạn. Chúng ta đã nêu ra nguyên nhân bên ngoài khiến chúng ta suy thoái. Nguyên nhân bên trong thì do căn tính của ta kém xa người xưa, người kế thừa của Nho Thích Đạo không bằng được lớp trước.

Đầu năm dân quốc có người nghĩ đến, nhưng do quân phiệt cắt cứ, xã hội loạn lạc, Âu Dương Cán Vô đã mở nội học viện, cũng chỉ mở được 2, 3 năm. Do chiến loạn, không thể không đóng cửa. Nên Ứng Từ pháp sư mở đại học Hoa Nghiêm cũng chỉ hơn 1 năm. Thái Hư đại sư mở Phật học viện Mân Nam ở Hạ Môn, lúc chiến tranh Trung Nhật nổ ra phải dời về Tứ Xuyên. Bao nhiêu là khó khăn gian nan.

Tư chất người thầy không bằng xưa, trò cũng chẳng như xưa. Đây là nguyên nhân suy thoái. Người thực sự phát tâm, nhận thấy sứ mạng, không ngại gian khổ ít quá. Phật nêu 2 điều kiện của người kế truyền Phật pháp: Thứ nhất là xem giới luật như thầy, thứ hai là xem gian khổ như thầy. Không giữ giới được, không chịu nổi khổ thì không thể gánh vác trách nhiệm này. Phải giữ được giới, phải chịu được khổ. Nhiều năm đến giờ chúng ta phải nhẫn nhịn mọi chuyện, không nhẫn được sẽ không thể thành tựu.

Nếu thật sự học tốt, thì người hiện nay không khen ngợi mà còn phỉ báng. Quý vị còn tiếp tục làm chăng? Phải có thành tích mấy chục năm, người ta mới cho quý vị là khá. Họ có chịu giúp? Khó lắm, không dễ chút nào. Cho nên đây là một sự nghiệp văn hóa xưa vô cùng gian nan, vì thế mà người trẻ không chịu học. Quá khổ, quá khó, lại chẳng ai giúp.

Chúng ta xem tiếp đoạn kệ: “*Cha mẹ nuôi sắc thân, Phật nuôi nội tâm*”. Phật nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng của ta, “*cho nên nói là thậm chí*”. Đây chính là ân đức của Đức Phật đối với ta vượt hơn cha mẹ. Quý vị phải hiểu mới được, nếu không thì sẽ không biết ơn, không biết ơn sẽ không nghĩ đến đền ơn.

“Ý nói Phật dùng lòng đại từ bình đẳng vô lượng kiếp nuôi huệ mạng của ta. Điều này cha mẹ chẳng thể bì được nên bảo là vượt hơn cha mẹ”. Thật đấy, ngày nay chúng ta học Phật không phải nhờ duyên đời này, mà quá khứ đời đời kiếp kiếp đã từng học hỏi. Không thể nào trong một đời gặp Phật pháp mà được thành tựu, không thể. Nên mỗi người tu học không phải ngẫu nhiên tình cờ, những đời quá khứ đã có nhiều kiếp học Phật. Nên khi gặp pháp môn này quý vị mới tin, mới chịu đón nhận. Chịu tu, khởi ý niệm muốn phát tâm cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Đây không phải là việc nhỏ, không phải là việc tình cờ ngẫu nhiên. Do đó ơn đức của Phật quả thật vượt hơn cha mẹ.

“Đời này”, là chỉ ngũ trược ác thế hiện nay của ta. Thế giới hiện nay của chúng ta, sống trong thế giới này vô cùng khổ sở. Chúng ta có phiền não lo âu, trên đời này hỏi ai không phiền não? Phật đã nhìn rõ thấu, và nói rõ hoàn cảnh hiện nay của ta. Sinh ra vào thời này chẳng tốt vì là kiếp trược, thế giới đầy chiến tranh loạn lạc. Nhưng suy nghĩ tường tận, thời đại khoa học tiên tiến này cũng là trược thế. Hiện giờ điều này hết sức rõ rệt, vì sao? Vì khoa học đưa đến ô nhiễm. Ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần. Hiện này hoàn cảnh vật chất bị ô nhiễm, chính là ác trược! Việc tu hành rất khó khăn.

“Lấy điều thiện để phản đối điều ác”. Suy nghĩ bất thiện trong lòng ta, kiến giải bất thiện, ngôn ngữ hành vi bất thiện. Trong kinh nói là tham, sân, si mạn nghi. Trong văn hoá truyền thống gọi là oán hận não nộ phiền. Đạo gia cũng nói như thế, Nho gia cũng nói như thế. Chúng ta đều có đủ tất cả những thứ đó.

Hiện nay còn mang đến những thiên tai do khoa học kỹ thuật dẫn đến, trong kinh đức Phật nói là: “Uống khổ ăn độc”, đây là ô nhiễm mà nền văn minh khoa học kỹ thuật đem đến cho trái đất. Con người đánh mất sự cân bằng của môi trường sinh thái, môi trường thiên nhiên không còn nữa. Tự nhiên là tốt đẹp nhất, nó đã bị hủy hoại, nhất là lĩnh vực canh nông.

Xưa kia người ta trồng trọt bằng sức người, việc đó hết sức tự nhiên. Bây giờ dùng máy móc, thuốc trừ sâu, phân hóa học, chẳng hề tự nhiên chút nào. Những gì chúng ta ăn vào, thực tế mà nói, những thứ chúng ta trồng, mùi vị khác hẳn so với 50 năm trước. Nguyên nhân vì sao? Do đất đai đã bị hư hại, đất đai đã bị nhiễm độc. Rau quả đều có vị khác xưa, hình dáng vẫn tương tự, hoặc có thể đẹp hơn to hơn, nhưng nhai vào miệng chẳng ngon lành gì, dưỡng chất lại khỏi cần nói đến.

Đoạn văn dưới nói: “Phật nói thiện pháp hàng phục giáo hóa hoá điều ác của chúng sanh, để tiêu trừ ngũ thố, diệt tận ngũ thiêu. Ác tức chỉ 5 điều ác”,

năm điều ác nghĩa là: Sát đạo dâm vọng tử. Có thể hàng phục giáo hóa các điều ác của chúng sanh. Nếu thật sự theo lời Phật dạy thì quý vị sẽ chẳng dám sát sanh, không dám trộm cướp. Vì sao vậy? Vì giết chóc, cướp bóc, tà dâm, nói láo chắc chắn sẽ chẳng ích lợi gì cho quý vị, mà là đang tạo ác đó. Quả báo của quý vị là ngũ thông, thông là thông khổ.

Đây mới là hoa báo ở hiện đời, quả báo tương lai chắc chắn rơi vào tam đồ. Vì sao vậy? Vì nhân là đường lành, đường lành trong lục đạo, nhân thiên là đường lành. Thiện tương ứng với thiện quý vị mới giữ được thân người. Phật không nói ra thì ta sẽ lơ là bỏ qua, chẳng hiểu được chân tướng sự thật. Kiếp này ta được thân người vì đời trước đã tu ngũ thiện, ngũ thiện là những gì? Ngũ giới thập thiện.

Kinh nói rất rõ: Thượng phẩm ngũ giới thập thiện, được sanh lên cõi trời, Trời dục giới. Trung phẩm ngũ giới thập thiện, ở cõi người, được thân người. Hạ phẩm ngũ giới thập thiện, là cõi a tu la. Cõi Tu la không tốt, tuy có phước báo nhưng suốt đời tạo rất nhiều tội nghiệp. Tu la chết rồi hầu như đều rơi xuống địa ngục, sẽ đưa thẳng quý vị đến địa ngục, nên đó chẳng là cảnh giới tốt. Thiện đạo thật sự chỉ có nhân và thiên thôi.

Đời này chúng ta phải nghiêm túc không phạm ngũ giới, tuân thủ thập thiện, thì kiếp sau sẽ chẳng mất thân người. Kiếp sau lại đến cõi người và sẽ sung sướng hơn kiếp này. Khẳng định là như thế. Vì cả đời này học Phật, tu thiện, tiến dần dần trên con đường tu học, không đọa lạc.

Cho nên lời dạy của Phật có thể giúp ta hoá giải 5 thứ ác, hoá giải tham sân si mạn nghi bên trong. Tuy chưa thể dứt hết tham sân si mạn nghi, nhưng chẳng dấy lên nhiều. Nếu dứt được tham sân si mạn nghi, thì chắc chắn quý vị sẽ đến cõi trời, sẽ chẳng ở cõi người nữa. Thiên nhân có phước báo lớn. Ta nói về Tứ Vương thiên, phước báo của Tứ Vương thiên ta không thể tưởng tượng được. Đức Phật dạy: Một ngày của Tứ Thiên Vương bằng 50 năm ở cõi người. Nhân gian sống trăm tuổi chỉ bằng 2 ngày ở cõi trời này.

Thọ mạng Tứ Vương thiên là 500 năm, 500 năm này của cõi trời, chứ không phải ở trái đất chúng ta. 500 năm chúng ta thì chỉ bằng 10 ngày nơi đó. Một ngày ở cõi đó bằng 50 năm ở nhân gian, chẳng phải 10 ngày ở đó bằng 500 trăm chỗ chúng ta sao? Càng lên cao thì phước báo càng lớn. Một ngày ở cung trời Đao Lợi bằng trăm năm cõi người. Người ở đó có thọ mạng 1000 tuổi. Nội ngữ điếm này cũng đủ biết phước báo lớn biết bao. Cho nên con người đều mong được sanh lên trời. Thượng phẩm ngũ giới thập thiện thì được sanh lên trời, cao nhất là sanh vào cung trời Đao Lợi.

Xưa kia có người bảo tôi Không Tử ở cung trời Đao Lợi. Lão Tử cao hơn, có lẽ Lão tử ở trời Tứ Thiên. Nếu theo kỳ vọng của Lão Tử thì ông không muốn tâm thân người, ông bảo: “*Tôi có nạn lớn, vì tôi có thân*”. Nếu không muốn thân này thì ông sẽ đến cõi trời Vô Sắc Giới. Ở Trời Sắc Giới có thân nhưng trời Vô Sắc Giới thì không có thân, điều này cần có định lực. Chúng ta tin ông có. Đạo gia ngồi thiền, thích thanh tịnh vô vi, cho nên ông sẽ vượt qua Dục Giới. Đương nhiên có thể tiêu ngũ thông, diệt ngũ thiêu.

Quả thật đức Phật có thể giúp ta việc nhỏ này, Phật dạy chúng ta: “*Thực hành ngũ thiện, từ bỏ ngũ ác*”. Phạm trước giảng rất nhiều, Thập ác ngũ ác nhất định phải dứt, quyết bỏ không làm. Khó nhất là khẩu nghiệp, vọng ngữ.

Tôi gặp rất nhiều đồng tu làm nghề kinh doanh. Đã buôn bán thì không thể không nói dối, không nói dối chẳng thể có lời. Điều này khó mà không phạm được, họ hỏi tôi phải làm sao? Thật ra con người không biết, kiếm tiền được hay không, nhiều hay ít là do số phận. Số không giàu thì làm thế nào cũng chẳng thể giàu. Hiểu rõ nguyên lý này rồi quý vị sẽ chẳng nói dối, chẳng lừa ai nữa, quý vị sẽ chỉ nói thật. Không dối trá, không nói 2 lưỡi, không nói ác khẩu, không nói lời thù dật, hoa mỹ, nhất định sẽ có ích cho quý vị. Tài sản trong đời quý vị sẽ tăng trưởng, không tổn thất, vì sao quý vị lại không làm?

Nếu nói dối, nói 2 lưỡi, dùng những thủ đoạn bất chính để kiếm tiền, thì tài sản trong số mạng của quý vị đã bị khấu trừ rồi. Rất nhiều người không hiểu điều này.

Gần đây tôi xem VCD của một người Nhật, tên là Đạo Thạnh Hòa Phu, hết sức cảm động. Ông ấy biết rõ nguyên lý trên nên suốt đời sống chân thành, không dối gạt một ai. Và còn thế nào nữa? Ông nhất định không dùng của bất nghĩa. Như chẳng bao giờ tham gia buôn bán đầu cơ, ông giải thích thế nào? Đó là của cải chẳng nhọc công mà có. Ông luôn quả quyết tôi yên tâm khi kiếm tiền một cách nhọc nhằn. Đo đó cả đời kinh doanh mà chẳng bao giờ lỗ, năm nào cũng lãi.

Rất nhiều doanh nghiệp vô cùng ngạc nhiên vì khi kinh doanh thì phải có lời có lỗ. Tại sao riêng ông ấy không bao giờ lỗ? Ông đã nói một câu rất thuyết phục: Làm theo lương tâm, không để đánh mất lương tri. Lương tâm là những gì? Ngũ giới thập thiện chính là lương tâm, quyết không lừa dối một ai. Công ty của ông sản xuất đúng giá đúng chất lượng, không tham lãi nhiều, để giá thấp hơn, tiện lợi cho khách hàng. Sản phẩm tốt mà ai cũng mua dễ dàng vì giá rẻ, hợp tình hợp lý. Cổ nhân thường nói: Buôn bán lời được ba phần là khá lắm

rồi. Chẳng ham lãi nhiều thì cả đời yên ổn, có cuộc sống thật sự viên mãn, hạnh phúc.

Đặt lợi nhuận của nhân viên lên hàng đầu, cho nên nhân viên công ty ông đều gắn bó đến già, thậm chí con trai họ cũng tham gia vào công ty. Gặp lúc khó khăn, đơn đặt hàng đột ngột ít đi, bão táp ngành kinh tế ập đến, mà công ty không cắt giảm bớt người, dù là lao công vất, cho nên công nhân được bảo đảm quyền lợi. Đơn đặt hàng ít thì công việc ít đi, họ xoay sang cách khác: Đi nghiên cứu, đi học. Nghiên cứu cải thiện sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, không để công nhân ngồi không. Ông cho họ nghiên cứu, học hỏi, nên việc kinh doanh của ông không bao giờ thất bại.

Nếu chúng ta theo lời Phật dạy thì lẽ gì không gặp điều tốt lành? Lẽ nào không hạnh phúc? Nếu quý vị không tin thì đành chịu, nếu quý vị tin thì hãy thực hiện. Trong số phận mỗi người có, là do ta tu từ kiếp quá khứ. Kiếp này tu nữa thì số phận càng tốt hơn, càng không ngừng tăng trưởng, phước báo về sau không dứt. Thế nên con người chẳng nên làm việc xấu, chẳng thể lừa gạt kẻ khác. Đây là chân lý phải nắm rõ.

Cho nên: *“Hành ngũ thiện, trừ ngũ ác, quay lưng với bụi trần để đi đến giác ngộ”*, trần là gì? Trần là ô nhiễm, là mê mờ, tượng trưng cho ý này. Chúng ta phải xa lánh nó, phải hợp tác với giác, giác là gì? Giác là trí huệ, như vậy sẽ nâng cao lên rất nhanh. *“Bạt trừ nguồn gốc khổ sanh tử của hữu tình”*, điều này pháp thế gian không làm nổi. Gốc khổ của hữu tình sanh tử chính là lục đạo. *“Lại được vô vi thường lạc”*. Chỉ có trong Phật giáo, nhất là Đại thừa có thể đem đến cho ta, có thể giúp ta, chính là cần phải tu thật, hành thật.

“Ngô bát nê hoàn, kinh đạo dân diệt”, Bát nê hoàn ở đây nghĩa là, Phật Thích Ca Mâu Ni rời xa cõi người chúng ta, nhập diệt, viên tịch. Trong kinh quen thêm danh từ vô dư niết bàn, đây chính là nhập diệt. Nếu có hữu dư y niết bàn thì họ ở thế gian, nhưng họ đã chứng Đại Niết Bàn, đã thành Phật. Hữu dư là gì? Có tám thân này, thân không rời thế gian này gọi là hữu dư. Còn diệt là gì? Diệt là diệt phiền não, diệt sanh tử. Phiền não sanh tử đều đã diệt hết cũng có nghĩa ngài đã chứng bát sanh bất diệt, thân còn ở thế gian. Nên Niết Bàn chứng được khi còn sống, không phải chết rồi mới gọi Niết Bàn.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi: Nếu chết rồi gọi là Niết Bàn thì cuối cùng ai cũng nhập Niết Bàn hết. Có gì quý báu đâu? Niết Bàn chứng được khi còn sống, viên tịch chứng được khi còn sống. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Cũng có nghĩa là thật sự buông bỏ hết khởi tâm động niệm

phân biệt chấp trước, đây gọi là tịch diệt. Diệt những gì? Diệt vọng tưởng phân biệt chấp trước. Diệt sạch hết tất cả những thứ đó rồi thì sẽ thành Phật.

Nếu trong ba chỉ diệt được một, chẳng còn chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não. Khi chẳng còn chấp trước tất cả pháp thì chứng đắc A La Hán. Tất cả pháp đều không phân biệt thì là Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm thì là Phật. Đều gọi là nhập diệt, là viên tịch, là Bát Niết Bàn. Chúng ta phải làm rõ ý nghĩa.

Niết bàn không phải là chết, niết bàn chỉ người đó đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Minh tâm kiến tánh mới viên mãn. Chẳng còn bất kỳ phiền não nào, chẳng còn sanh tử nữa thì gọi là tịch. Trí huệ đức năng viên mãn, phiền não sanh tử đều chẳng còn, chính là ý nghĩa của viên tịch, chính là ý này.

Ở đây đức Phật nói ngài đạt được Bát Niết Bàn, có nghĩa vô dư Niết Bàn. Chẳng cần thân người, rời thế giới này. Vì sao vậy? Vì Phật đến thế gian này không phải do nghiệp báo của Ngài, chúng ta thì khác, chúng ta đến do nghiệp báo không muốn cũng chẳng được. Quý vị đã tạo nghiệp này thì phải thọ báo này, thọ báo xong rồi không đi cũng phải đi. Cho nên thân này gọi là nghiệp báo thân. Thọ mạng có hạn, nhưng dài ngắn ta có thể tác thao túng. Phật pháp nói có túc mạng nhưng không phải định luận. Nếu như ta dứt ác tu thiện, tích lũy công đức thì thọ mạng của ta sẽ kéo dài.

Chúng ta xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn, ông Liễu Phàm đã gặp một người thầy bói là Khổng tiên sinh. Người này bói rất giỏi, tính toán số mệnh của Liễu Phàm không sai chút nào. Năm 15 tuổi, ông lão thầy bói này đã đoán số cho Liễu Phàm, suốt 20 năm chẳng có việc nào là không trúng. Sau 20 năm thì Liễu Phàm tiên sinh đã 35 tuổi, năm đó ông gặp Vân Cốc thiền sư, ngồi suốt 3 ngày 3 đêm tham thiền trong thiền phòng với Vân Cốc thiền sư. Liễu Phàm tiên sinh chẳng khởi một vọng niệm nào, Vân Cốc thiền sư rất thán phục liền hỏi: Anh tu pháp môn nào, công phu khá lắm. 3 ngày 3 đêm mà chẳng hề có một vọng tưởng, người thường không làm nổi.

Liễu Phàm tiên sinh thú thật: Tôi chẳng có công phu gì, chỉ do Khổng tiên sinh đoán mệnh cho tôi sẵn rồi, 20 năm qua chẳng hề sai sót nên tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì, có nghĩ cũng vô ích. Số phận đã định sẵn, mỗi người đều có vận mệnh nhất định. Nhưng hiện giờ thầy bói rất khó hành nghề, gặp phải cao nhân nhiều khi đoán không ra. Vì sao thế? Vì ngày nào ta cũng có cộng trừ nhân chia. Khởi một ý nghĩ xấu trong đầu thì ngay lập tức bị giảm phước, có một suy nghĩ thiện thì lại được tăng thêm. Ngày nào cũng có tăng có giảm.

Việc thiện nhỏ thì tăng ít, cộng thêm một hai điểm, việc ác nhỏ thì trừ một hai điểm. Việc thiện lớn thì nhân, việc ác lớn thì chia, cho nên ngày nào cũng cộng trừ nhân chia.

Người thời nay suy nghĩ trong đầu lên xuống quá lớn. Đại khái thiện thì khá ít mà ác lại đặc biệt nhiều. Nên người bây giờ phước báo rất lớn, do suy nghĩ bất chính mà bị giảm trừ nhiều. Ví dụ như tiền bạc, số có thể giàu hàng chục tỷ, nhưng bằng phương pháp không chính đáng, còn kinh doanh lừa gạt thì sẽ bị giảm. Cả đời chỉ sở hữu sáu mươi ức, tám mươi ức, là khá lắm rồi, kỳ thật sáu mươi ức này đã mất đi bốn mươi ức rồi. Nếu kiếm được tám mươi ức thì cũng đã thiệt mất hai mươi ức, điều này không sai chút nào.

Ông Liễu Phàm đã biết điều này, cho nên Vân cốc thiền sư dạy ông cách cải tạo số phận: Dứt tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, ngày nào cũng tự soi xét kiểm điểm lỗi lầm, sửa đổi tâm tính. Liễu Phàm làm theo và sự thay đổi đến ngay lập tức. Tâm người khởi lên một niệm thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Năm sau Liễu Phàm ứng thí, Khổng tiên sinh đoán ông đỗ thứ ba, nhưng ông lại đỗ đầu. Đó là lần đầu Khổng tiên sinh đoán sai, và sau đó hoàn toàn thay đổi.

Mạng ông chẳng được công danh, nghĩa là không có số đậu cử nhân, tiến sĩ, nhưng ông đã đậu hết. Số ông chẳng có con trai, chỉ sống đến 53 tuổi thì sống đến tận 74 tuổi, thọ hơn 21 năm. Liễu Phàm bảo ông không cầu trường thọ, chỉ cầu công danh, xin thi đậu cử nhân, tiến sĩ, ông cầu điều này, có cầu xin con trai, chứ không cầu trường thọ. Thế nên quý vị thấy tạo ác sẽ bị trừ, tu thiện thì được cộng thêm. Quý vị đã hiểu nguyên lý này, thì khi tu đại thiện sẽ được nhân phước báo, chẳng biết được nhân gấp bao nhiêu lần.

Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni: Chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10.000 năm. Cũng có kinh nói thời chánh pháp của đức Phật là 1000 năm. Vì sao lại chỉ còn có 500 năm? Vì nữ giới xuất gia nên chánh pháp bị giảm bớt 500 năm, do nguyên nhân đó. Tại sao lại thế? Do nữ giới tình chấp nặng nề, không dễ dứt phiền não.

“*Tất cả đều qua đi, gọi là kinh đạo dân diệt*”. Hiện nay theo sách vở truyền thống của xưa, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3038 năm. Nghĩa là thời chánh pháp 1000 năm đã qua rồi, thời tượng pháp 1000 năm cũng đã trôi qua, 10.000 năm thời mạt pháp thì đã qua 1000 năm đầu, giờ là năm thứ 38 của ngàn năm thứ hai. Pháp vận càng về sau càng suy thoái, nhưng thời mạt pháp cũng lên xuống bất định, giờ đang suy nhưng tương lai còn có lúc thịnh lại. Lúc thịnh lúc suy rất bất định, đều do ở con người.

Có người giảng dạy thì Phật pháp hưng thịnh, không ai giảng dạy thì Phật pháp suy. Giảng dạy cho người chính mình phải tu thành trước đã. Tự mình không tu lấy gì để dạy người? Nên thật sự gánh vác sự nghiệp của Như Lai, sự nghiệp của Như Lai chính là hoằng pháp lợi sinh, chính là giảng dạy.

Chúng ta thấy rõ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có vai trò là vị thầy chuyên nghiệp, ngài đã giảng dạy cả đời. Một người thầy ưu tú cực kỳ trách nhiệm, chưa từng bỏ lớp bỏ tiết, bậc thầy như vậy biết tìm đâu ra? Đã không thu học phí còn tình nguyện giảng dạy, dạy dỗ nghiêm túc nhiệt tình chu đáo, dạy cho bất kỳ người nào. Nói theo từ ngữ hiện nay, thì Phật là nhân viên giáo dục xã hội đa nguyên. Học trò của ngài có đủ quốc tịch, đủ sắc dân, đủ loại tín ngưỡng, chúng ta đã thấy điều đó trong kinh điển ghi chép. Phật tử quy y với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có rất nhiều người là thầy truyền giáo của các tôn giáo khác, tín đồ của các tôn giáo khác.

Các vị thầy có Bà La Môn nữ trong Kinh Địa Tạng, đây là người theo đạo Bà La Môn. Phật không thay đổi tôn giáo tín ngưỡng của cô, bởi vì Phật giáo chẳng phải tôn giáo, chẳng cần thiết phải thay đổi. Phật giáo chính là giáo dục. Như một ngôi trường chiêu sinh, thì học trò ở bất kỳ tôn giáo tín ngưỡng nào đều có thể đến học. Do đó ta thấy trong kinh điển, rất nhiều tín đồ và thầy truyền đạo của các tôn giáo khác đều theo Phật để học hỏi.

Cho nên nói cuối thời mạt pháp thì kinh đạo mới diệt tận. Điều này trong Đại Tạng Kinh có Pháp Diệt Tận Kinh, ghi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo tương lai Phật pháp diệt tận, Kinh Thủ Lăng Nghiêm diệt trước, các kinh khác dần mất theo. Vì sao mà Thủ Lăng Nghiêm lại bị diệt trước?

Tôi theo thầy Lý Bình Nam tu Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Tôi đến HongKong, lần đầu giảng kinh cũng giảng Kinh Thủ Lăng Nghiêm đầu tiên. Bộ kinh này nổi tiếng trong giáo pháp Đại Thừa. Các bậc tổ sư cao tăng xưa từng nói: “*Mở huệ là nhờ Lăng Nghiêm, thành Phật nhờ Pháp Hoa*”. Do đó quý vị thấy Kinh Lăng Nghiêm khai mở trí huệ.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có một đoạn giảng về 4 loại thanh tịnh minh hối: Sát đạo dâm vọng. Giảng rất rõ về 4 loại quả báo này. Khi giảng kinh tôi bảo chương đó là kính chiếu yêu. Nếu quý vị hiểu thì những yêu ma quỷ quái không thoát khỏi bàn tay quý vị. Nên kinh đó phải bị diệt trước. Kinh Lăng Nghiêm diệt xong thì sao? Sẽ chẳng nhận ra yêu ma quỷ quái nữa, quý vị sẽ cho chúng là người tốt, sẽ xem chúng như Phật Bồ Tát. Quý vị đã hiểu vì sao yêu ma quỷ quái tìm đủ mọi cách để tiêu hủy bộ kinh này.

Kinh này rất hay, thật sự khai mở trí huệ chúng ta. Phật thảo luận với đại chúng cứ như họp bàn trong hội nghị, toàn những lời đối thoại đầy trí huệ. Trong đó có rất nhiều điều liên quan đến triết học và khoa học hiện nay.

Kinh Phật diệt hết rồi thì lúc này: “*Nhân dân siểm nguy*”. Siểm là không thật, nguy là hư nguy. “*Nhân tâm dâm tà xảo trá, lại tạo ra các điều ác*”, lại không chịu làm việc tốt lành. “*Do đó thiêu thống càng lớn*”. Thống là thống khổ của cuộc sống hiện giờ, dữ dội như lửa thiêu càng lúc càng cháy. Chết rồi đều đọa địa ngục, tên địa ngục là Vô Giác. Nên nói: “*Lâu ngày càng kịch liệt*”. Càng về sau căn tánh chúng sanh càng mỏng, tạo nghiệp càng nặng nề, đọa lạc càng khổ sở hơn. Chỗ này Niệm Lão cho rằng từ chánh pháp, tượng pháp, chuyển sang mật pháp, thì khổ sở càng lúc càng thảm thiết càng dữ dội.

“*Nên dạy Bồ Tát Di Lạc cùng tất cả chúng hội, nên triển chuyển dạy chúng sanh như thế*”. Nửa phần sau này là do Bồ Tát Di Lạc làm đương cơ, nửa phần trước của bản kinh này A Nan tôn giả làm đương cơ, nửa phần sau Bồ Tát Di Lạc làm đương cơ. Bồ Tát Di Lạc là Phật đương lai hạ sanh, phó chúc cho ngài, chúng ta liền biết được, Bồ tát Di Lạc tương lai sẽ thành Phật để giáo hóa chúng sanh, chắc chắn sẽ hoằng dương bộ kinh này.

Và ta đã dần dần cảm nhận được, 9000 năm thời mật pháp chúng sanh khó độ, chỉ có nhờ vào bộ kinh này thôi. Vì sao vậy? Vì dứt phiền não rất khó. Pháp môn này chủ trương đối nghiệp vãng sanh, nên có thể chẳng dứt phiền não, chỉ cần không chế phiền não là được. Phiền não không chế dễ nhưng đoạn trừ không dễ.

Hiện giờ chúng ta học theo Phật, không dứt được phiền não, nhưng nhất định phải hạ thấp phiền não, phải làm nhạt bớt đi. Thì việc chúng ta cầu sanh về tịnh độ sẽ dễ hơn, có cơ sở hơn, lúc lâm chung phiền não có thể không nổi lên. Một câu danh hiệu Phật này phải niệm cho tốt. Bất kỳ trong tình cảnh nào, mọi lúc mọi nơi, dù xung quanh có ra sao, đều phải nhớ đến câu Phật hiệu, không để quên mất. Nhất là khi tai nạn bất ngờ, hốt hoảng kinh hoàng sẽ quên câu niệm Phật, thì vô cùng vô cùng nguy hiểm. Nhớ là dù kinh hải đến đâu vẫn phải một câu A Di Đà Phật.

Cho nên những phim tư liệu về thiên tai ta xem nhiều cũng có lợi. Vì sao vậy? Vì xem nhiều thì sẽ quen, lúc tai họa xảy ra chẳng qua chỉ là những cảnh tượng như vậy thôi sao? Tôi đã từng chứng kiến? Quý vị sẽ rèn luyện được gì? Tâm trạng bạn khi đó sẽ rất bình thường, không kinh hoàng, không khiếp sợ. Theo tôi loại phim đó xuất hiện là ý trời, cho chúng ta chứng kiến trước để có sự chuẩn bị tâm lý, không phải kinh hoàng.

Trong những vụ thiên tai lớn chết rất nhiều người, trên nửa số hoặc thậm chí hai phần ba, ba phần tư thì phần lớn đều chết vì sợ. Những kẻ chết như thế rất đáng thương. Người niệm Phật chết vì sợ hãi sẽ không thể đến được thế giới Cực Lạc, lại phải rơi trong lục đạo luân hồi, chẳng biết lạc vào đường nào. Đây là chuyện rất phiền toái, rắc rối.

Cho nên Thế Tôn răn dạy nhiều lần, để Bồ Tát Di Lặc cùng đại chúng trong hội, đại chúng trong hội gồm cả chúng ta. Chúng ta đọc bộ kinh này là tham gia pháp hội này. Phải làm sao? Phải “*chuyên dạy cho chúng sanh như lời Phật dạy*”. Chúng ta học rồi phải bảo cho người khác biết như: thân thích, bạn bè, bạn học, đồng tu, ai chịu tin, chịu hiểu, chịu tiếp nhận thì phải luôn khuyến nủ, khích lệ họ. Tất cả cùng khuyến khích lẫn nhau, nếu tạo được một đạo tràng nhỏ thì rất hay.

Ấn Quang đại sư bảo chẳng cần đông, 20 người được rồi, cùng nhau niệm Phật, cùng nhau học hỏi giáo lý. Thật sự chẳng nghi ngờ pháp môn này, hạ quyết tâm nhất định phải cầu sanh về tịnh độ, thì có thể không cần nghe kinh, cũng khỏi phải niệm Phật, một câu Di Đà niệm tới cùng là được. Nếu lòng vẫn còn hoài nghi thì nhất định bạn phải học giáo lý, phải nghe giảng, phải tụng kinh. Tại sao thế? Để giúp quý vị đoạn nghi sanh tín. Giáo lý trong kinh có mục đích này đây. Nếu đã thật hiểu rõ sẽ chuyên tâm niệm Phật đi! Quan trọng nhất chính là câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu cực kỳ khó tin nhưng thiên kinh vạn luận đều hướng về đó. “*Đối với kinh pháp của Phật, tín thọ phụng hành, không được trái phạm*”. Đến cuối cùng là một danh hiệu Phật.

Chúng ta xem đoạn cuối của phẩm này: “*Di Lặc Bồ Tát, hợp chương bạch ngôn, thế nhân ác khổ, như thị như thị. Phật giai từ ai, tất độ thoát chi, thọ Phật trọng hối, bất cảm vi thất*”, đây là lời của Bồ Tát Di Lặc. “*Di Lặc đại sĩ nhận lời giáo huấn của Phật một cách sâu sắc*”. Ngài cảm nhận sâu sắc lời dạy của đức Phật, cho nên: “*Chấp tay cung kính, tán thán Như Lai*”. Ngài nói: “*thế nhân ác khổ*”. Ác là tạo nhân, khổ là quả kết thành. Đã tạo ác thì đương nhiên phải thọ khổ.

“*Thâm sâu như vậy*”, chẳng phải ác nhỏ, không phải khổ ít, tạo ác lớn quả báo ở địa ngục, ngạ quỷ, cho nên chồng chất đầy đầy như thế. “*Phật từ bi vô lượng*”, lòng từ bi của Phật vô lượng vô biên: “*Nên đối với kẻ cực ác cũng dùng lòng từ bi bình đẳng đó cứu giúp*”, “*đều được độ thoát*”. Phật chẳng hề phân biệt, chấp trước bất kỳ chúng sanh nào, điều này chúng ta phải học theo Phật. Tâm lượng chúng ta nhỏ hẹp, còn phân biệt, còn chấp trước, nên rất khó

tiến rất trên đạo Bồ Đề. Nếu mở rộng lòng thì những chướng ngại trên đường đạo sẽ chẳng còn, thông thoáng dễ đi.

“Di Lạc đại sĩ là đại diện chúng Bồ Tát làm đương cơ ở trong kinh này, A Nan là đương cơ cho chúng Thanh Văn, nên lãnh hội thâm sâu yếu chỉ của kinh này”, ngài đã nói như vậy: *“Đều được độ thoát”*. Trong dấu ngoặc đơn nói: *“Nghĩa là tức đều được độ thoát”*, có thể độ thoát tất cả chúng sanh, ý là như vậy. Đây là bí mật, là tôn chỉ sâu xa của bộ kinh này. Có thật thế chẳng? Thật đấy, chẳng có chút giả dối nào. 9000 năm thời mạt pháp này toàn dựa vào bộ kinh trên.

Trong kinh phẩm Quyết Chứng Cực Quả viết: *“Nếu có thiện năm tử, thiện nữ nhơn, nếu đã sanh”*, là đã sinh đến thế giới Cực Lạc. *“Nếu tương lai sanh”*, tương lai sanh là chưa đến đó, sẽ sinh về đó. *“Tất cả đều trú trong chánh định tu, nhất định chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*. *“Đều trú trong chánh định tu”*, câu này rất quan trọng. Tâm định rồi, định ở đâu? Định tại tịnh độ, định chỗ A Di Đà Phật. Định vào câu danh hiệu Phật này thì chắc chắn quý vị sẽ thành tựu, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì đương nhiên sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chính là Vô Thượng Bồ Đề. Quý vị thành Phật rồi, rốt ráo thành Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Như Lai.

“Là tượng trưng người hiện nay phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tương lai vãng sanh Tây phương, mà còn hiện tiền đã trụ vào chánh định tu”. Đây là gì? Là đã hiểu kinh giáo, chẳng còn nghi ngờ, tâm đã định, chẳng dao động nữa. Trong giáo pháp Đại Thừa bất luận gặp pháp môn nào cũng không dao động, gọi là chánh định tu. Sẽ không lúc muốn học pháp môn này, lúc theo pháp môn kia. Nếu quý vị còn muốn học rất nhiều thứ thì chẳng phải chánh định tu, quả thật không hề khó.

Chúng ta xem nữ cư sĩ Lưu Tô Vân chỉ 10 năm đã có thành tựu, sự thành tựu này không hề bình thường, thành tựu thật sự. Vì sao vậy? Vì lúc nào vãng sanh cũng được, vấn đề đã được giải quyết rồi, bất kỳ khi nào cũng có thể rời đi. Phật A Di Đà chẳng đến đón, để nữ cư sĩ ở lại thêm vài năm, bà cũng chẳng thấy phiền hà, cũng chẳng thay đổi, chẳng có suy nghĩ nào khác. Cả đời chỉ đọc một bộ kinh, niệm một danh hiệu Phật.

Nhập vào cảnh giới rồi, thì chỉ đọc lời kinh không cần xem chú giải, mỗi ngày đọc một lượt kinh. Đọc một lượt có ý nghĩa gì? Nghĩa là quan sát thế giới Tây phương Cực Lạc, để tăng trưởng tín tâm, tăng trưởng thệ nguyện, vĩnh viễn không thoái chuyển, có ý nghĩa như vậy. Đương nhiên trước tiên phải

hiểu rõ, tâm chưa kiên định thì nhất định phải nghe giảng, phải đọc kinh, tín tâm kiên định đã quyết tâm rồi, không còn dao động thì chuyên niệm A Di Đà Phật. Thật là nhất hướng chuyên niệm, phát Bồ Đề tâm.

Chúng ta nói đến Bồ Đề tâm, chính là dùng đề tựa của kinh này. Chân thành là thể của Bồ Đề tâm, chính là thật, thật nghĩa là không giả. Thành là không dối, đây là thể của Bồ đề tâm. Nó khởi tác dụng thanh tịnh bình đẳng giác tự thọ dụng. Từ bi là tha thọ dụng. Từ bi ở đâu ra? Trong từ bi có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có giác. Tâm từ bi như thể đối đãi với hết thảy chúng sanh. Bất luận tin hay không tin đều dùng tâm từ bi để đối đãi, không hề phân biệt, chẳng hề chấp trước. Nếu còn phân biệt chấp trước thì sai rồi, chúng ta vẫn chưa ổn, không ổn thì vẫn phải nghe giảng kinh. Đối đãi bình đẳng, hoà thuận với tất cả chúng sanh, chúng ta luôn hồi hướng cho tất cả chúng sanh.

Tịnh Tông còn được gọi là pháp môn bất hồi hướng. Tại sao lại bất hồi hướng? Vì mỗi niệm đều hồi hướng cả. Trong một câu danh hiệu Phật A Di Đà có cả tự lợi, có cả lợi tha, tự lợi lợi tha. Tự lợi là cầu Phật đến tiếp dẫn ta, lợi tha là nguyện cho tất cả chúng sanh tương lai đều nhờ câu danh hiệu này mà được độ. Cho nên người hiện giờ phát Bồ Đề tâm chuyên tâm niệm Phật, tương lai sanh về Tây phương Cực Lạc thì đã trụ trong chánh định tự trước rồi.

Trong Kinh A Di Đà lại nói: *“Nếu có kẻ đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện sinh về cõi Phật A Di Đà. Những người như thế đều được bất thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*. Câu kinh này: *“Tượng trưng những người hiện giờ phát nguyện vãng sanh, đều không thoái chuyển Bồ Đề, nên gọi là đều được độ thoát”*. Chỉ cần phát nguyện này, đã phát nguyện rồi thì đã thành tựu rồi, hiện tiền phát nguyện thì đời này sẽ thành tựu, tương lai phát nguyện cũng được thành tựu. Chẳng có ai không thành tựu cả.

Ở dưới Di Đà Yếu Giải nói, Ngẫu Ích đại sư nói: *“Bất luận chí tâm hay tán tâm, có tâm hay vô tâm, hiểu hoặc không hiểu, nhưng danh hiệu Phật A Di Đà, hoặc danh hiệu chư Phật ở 6 phương, tên bộ kinh này lọt qua tai. Giả thử đến ngàn vạn kiếp sau cũng sẽ nhân đó mà được độ thoát”*, quý vị xem ý này. Ngẫu Ích đại sư là bậc tái sanh, không phải người thường. Ở sau Di Đà Yếu Giải có một đoạn lời bạt, nói rõ Yếu Giải này chỉ viết trong 9 ngày.

Ấn Quang đại sư hết sức khen ngợi quyển này bảo: *“Cho dù có cổ Phật tái sanh viết chú giải cho Kinh A Di Đà, cũng không thể hay hơn được”*. Lời khen này quá tuyệt vời! Lời tán thán này gần như nói, chính đức A Di Đà đã

đích thân viết lời chú giải. Rất nhiều người xem lời khen của Ân Quang đại sư, thì sinh ra hoài nghi. Tôi cũng đã gặp, là đại hòa thượng, lão hòa thượng từng giảng kinh thuyết pháp, hỏi tôi: Ân Quang tổ sư nói câu đó có phải hơi quá? Tôi trả lời: chẳng quá chút nào, tổ sư nói vừa đúng, thật chứ không dối, chúng ta phải tin.

Ngài nói bất luận chí tâm hay tán tâm. Chí tâm chính là chuyên tâm không có tạp niệm, tán tâm chính là tạp niệm. Hữu tâm hoặc vô tâm, hữu tâm chính là cầu sinh tịnh độ, vô tâm chính là người ta niệm thì niệm theo. Hoặc là hiểu, hoặc là không hiểu, là hiểu được kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc là kẻ chẳng hề tin Phật, chưa đọc kinh cũng chẳng nghe giảng, thấy người niệm thì niệm theo 1, 2 câu. Nhưng chỉ niệm một danh hiệu A Di Đà, hoặc Nam Mô A Di Đà Phật, bất kể tin hay không tin, hữu tâm hay vô tâm. Hoặc danh hiệu Phật ở 6 phương, hoặc Bốn sư Thích Ca Mâu Ni, Tỳ Lô Giá Na Phật, Lô Xá Na Phật. Bất luận danh hiệu Phật nào, chỉ cần là niệm danh hiệu Phật. Hoặc đọc tên một quyển kinh, Kinh A Di Đà, Phật Thuyết A Di Đà Kinh, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chỉ cần là tên một quyển kinh Phật, đã qua tai, nghe được rồi, thì giả sử ngàn vạn kiếp sau, hễ gặp duyên sẽ nhờ đó mà được độ thoát.

Vì sao vậy? Đó chính là nhờ thiện căn của người ấy. Đây là gieo hạt giống Phật vào trong A lại gia thức, hạt giống Tam bảo Phật Pháp Tăng, là Tam bảo. Danh hiệu của Bồ Tát là Tăng bảo. Người đó nghe Quan Âm Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát thì trong A lại gia thức đã có danh hiệu Bồ Tát là Tăng bảo. Hạt giống này vĩnh viễn không mất đi, dù ngàn vạn kiếp sau cũng vẫn tồn tại. Khi có duyên gặp Tăng bảo thì hạt giống này sẽ hiện hành, sẽ khởi tác dụng, người đó sẽ tin, sẽ chịu thâm nhập.

Cho nên việc gieo hạt giống cho hết thảy chúng sanh rất quan trọng. Họ không tin cũng không sao, báng Phật báng pháp cũng chẳng sao. Chỉ cần họ đã nghe lọt vào tai, đã thấy tượng Phật, thấy kinh, dù không hề lật ra xem, nhưng nhìn thấy tựa kinh, đã lọt vào mắt thì sẽ thành hạt giống đạo vĩnh cửu. Việc này phải ta phải biết làm.

Trước kia lúc tôi mới học Phật, giảng dạy ở trường chuyên khoa và đại học. Học sinh tôi dạy, sợ bị cho là mê tín, nên không dám công khai đang học Phật. Tôi bảo các bạn lầm rồi, phải công khai chứ. Vì sao vậy? Nếu người ta chế giễu công kích bạn thì bạn cũng độ người đó, bạn đã gieo hạt giống Phật vào A lại gia thức của người đó rồi. Công đức lớn không tưởng được! Tôi nói thế thì học trò hỏi làm cách nào, tôi bảo tay cầm râu chuỗi. Trên tay học sinh

đều có râu chũi hạt, người khác trông thấy bèn A Di Đà Phật, người đó tự động niệm.

Các bạn học ở trường, trên sách vở thường có đề tên. Tôi bảo đừng viết tên mình lên, mà hãy ghi A Di Đà Phật, đây là sách của Phật A Di Đà. Bạn sẽ thấy bao nhiêu người đọc tên đó, bao nhiêu người nghe danh hiệu đó. Dùng cách này bạn sẽ độ được rất nhiều người. Cách thức thì rất nhiều, chớ sợ người khác nghĩ gì. Chúng ta thể hiện tốt thì sau này mọi người sẽ ngợi khen: Người theo Phật khá lắm, người tin Phật rất thật thà, không nói dối, không lừa gạt. Nội điểm này thôi mọi người đã tán thưởng rồi. Cho nên phải hiểu, không cần tránh né.

Dưới đây là một ví dụ: *“Như văn đồ độc cỏ, xa gần đều mất”*. Câu chuyện này được viết trong kinh Phật. Đây là thời chiến tranh, đại khái như hiện nay dung gas, dùng loại vũ khí này. *“Ăn kim cương dù ít, nhất định không tiêu”*. Kim cương là vật cứng nhất, quý vị nuốt vào dù chỉ một ít cũng không tiêu nổi, dùng việc đó làm ví dụ. *“Cũng chính là chỉ đều được độ thoát”*, nên khẳng định là độ được tất cả chúng sanh.

Cuối cùng Di Lặc đại sĩ nói: *“Nhận lời giáo huấn quan trọng của Phật”*, Phật từ bi cứ hết lần này đến lượt khác dạy bảo dặn dò. *“Không dám trái phạm”*, *“điều này thay thế tất cả hàm linh hiện tại đương lai mà nói”*. Câu này của Bồ Tát Di Lặc cũng tượng trưng cho chúng ta hiện nay, tượng trưng đại chúng suốt 9000 năm của thời mạt pháp, tương lai có duyên có thể đọc được bản kinh này. Tượng trưng những đại chúng trên cho nên nói là: *“Chúng con”*.

“Hiện nay chúng ta đúng như lời đại sĩ bảo không dám vi phạm”, không dám làm trái, không dám quên mất.

“Bàn Tế Thanh lại nói: Tịnh độ là mãnh đất chí thiện”, chẳng có đâu lành hơn chỗ này. *“Cầu sanh Tịnh độ, là dừng lại ở công phu cực thiện”*. Người xưa đọc sách Đại Học, phân khai tông minh nghĩa của Đại Học có viết: *“Đạo của đại học là ở chỗ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ chí thiện”*. Bàn Tế Thanh cư sĩ bảo thật sự chí thiện là vãng sanh tịnh độ, người vãng sanh tịnh độ mới đúng là kẻ chí thiện.

“Không bước vào cánh cửa tịnh độ thì thiện không thể đạt được viên mãn, ác không thể đoạn tận hết”, hai câu này nói rất hay! Quý vị chẳng tu pháp môn này, tất cả thiện quý vị tu đều không viên mãn được. Tất cả thiện đến tịnh độ sẽ viên mãn, tất cả ác đến tịnh độ sẽ dứt hết.

“Nên chúng con đều tuân thủ giáo huấn của Phật, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ”. Hai câu cuối này chính là *“chỉ u chí thiện”*. Những lời trên

chẳng phải người thường có thể nói được: “ *Thiện không đạt được viên mãn, ác không thể đoạn tận*”. Quý vị không vào pháp môn tịnh độ thì sẽ như thế, đây là câu nói của người tái sanh.

Bành Tế Thanh cư sĩ là một người phi thường, là một vị cư sĩ đời Càn Long nhà Thanh. Phụ thân ông là binh bộ thượng thư của vua Càn Long, tương đương với bộ trưởng quốc phòng hiện nay. Nên ông xem như là con em của quan chức cấp cao. Ông cực kỳ thông minh, đậu tiến sĩ khi còn rất trẻ.

Thời xưa khi làm lễ đội mũ năm 20 tuổi là đã thành nhân. Ông đậu tiến sĩ khoảng năm 19, 20. Cả đời không ra làm quan mà tu theo Phật, hoàn cảnh gia đình khá giả, chỉ chuyên học kinh Phật. Trong cửa Phật ông cũng rất khá, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, là hàng đại cư sĩ! Quyển Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là do ông soạn.

Thôi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 544

Chuyển ngữ: Nguyên Liên

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 17.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 700, hàng thứ nhất: “*Lễ Phật Hiện Quang thứ 38*”.

Trước phẩm này Niệm Lão đã có giới thiệu: “*Phẩm này hiển rõ cõi nước của hai bậc đạo sư, từ bi ân đức vô cực, gia bị tất cả hội chúng, khiến tất cả đều thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc*”. “*Lễ Phật hiện quang*”, trong phẩm kinh này đã thể hiện hết lòng từ bi cực độ của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni cùng Phật A Di Đà gia trì cho tất cả hội chúng, cũng bao gồm cả đại chúng hiện giờ của chúng ta trong đó. Phổ biến cho chúng ta chính mắt thấy sự trang nghiêm thù thắng của chánh báo, y báo ở thế giới Cực Lạc.

Trong Gia Tường Sơ nói: *“Hiện cõi nước khiến người thích thú hâm mộ”,* để quý vị được tận mắt chứng kiến thế giới Cực Lạc, sẽ sinh lòng ngưỡng mộ, cầu sanh về Tịnh độ. *“Thượng tụy đã nghe nói về sự vi diệu của cõi nước này”.* Thượng là phía trước, ở trước là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu với ta. Chúng ta nghe được, nghe nói nhưng chưa được thấy. Tai nghe đâu bằng mắt thấy. *“Nên lần này hiện cõi nước, khiến tất cả đều ngưỡng mộ tu hành”.* Thật vậy, trong phẩm kinh này đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn đã dùng thần lực của Người, biến hiện thế giới Cực Lạc ngay trước mắt để mọi người đều thấy.

Đại sư Nghĩa Tịnh lại nói: *“Ở trên nói rộng về nhân quả của thân, cõi nước của Phật A Di Đà”.* Đoạn trước luôn giới thiệu tường tận y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà. *“Đại chúng đều được nghe”,* người tham dự pháp hội lần này rất may mắn vì được nghe chính Thế Tôn thuyết pháp. *“Hàng thắng trí thượng lưu”,* người căn tánh lanh lợi, trí huệ sâu sắc thì không có vấn đề. Nghe rồi thì sẽ tin và có thể hiểu được.

“Hàng hạ căn trí tuệ thấp kém, vẫn không thể chắc chắn”, còn những kẻ căn tính kém cõi, thiện căn hạ phẩm thì sẽ hoài nghi, sẽ thắc mắc Phật có nói thật hay chẳng? Liệu có việc đó chẳng? Nên họ không thể quyết tâm, và niềm tin của họ cũng chẳng phải là chân tín, nửa tin nửa ngờ. Rất kính trọng Phật, biết Phật chẳng hề vọng ngữ, có thể tin được. Nhưng sự việc này quá sức nghĩ bàn, không trong phạm vi mà kiến thức ta có thể lý giải, nên đương nhiên sẽ ngờ vực. Hạng người này chiếm đa số. Thiếu số là hạng thượng căn lợi trí, những người thuộc số ít này trong Phật Pháp gọi họ là chúng sanh căn tánh thuần thực, căn tánh của họ đã chín muồi.

Phật giảng kinh thuyết pháp chủ yếu là để độ họ, họ sẽ có thể thành tựu. Hạng người trung hạ căn tánh thì Phật giảng để gieo hạt giống Phật Pháp vào trong A Lai Da Thức của họ. Cho nên tất cả đều được lợi ích, chẳng ai mà không được lợi ích.

Vậy hạng người căn tánh trung hạ đến lúc nào căn mới chín muồi? Phải chờ xem nhân duyên của họ. Nếu duyên vô cùng thù thắng thì có thể ở kiếp sau hoặc một kiếp sau nữa thôi. Nếu không có cái duyên này thì có thể ngàn kiếp vạn kiếp sau mới ngộ được Phật pháp. Nhưng có thể nói quả quyết một

câu: Người đó vẫn sẽ được sinh về Tịnh độ, vấn đề chỉ ở chỗ cách biệt thời gian.

“*Thị cố*”, đoạn kinh văn dưới đây giới thiệu với ta: “*Hạ gia A Di Đà oai thần chi lực, linh thủ đại chúng giai đắc nhãn kiến bỉ quốc chi sự, tín thược sở văn, quyết định bất hư*”. Thêm vào dưới đây thật ra là gia trì. Oai thần lực của Phật A Di Đà khiến cho đại chúng đều thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, và tin ngay những điều Thế Tôn nói trước đó, biết sự việc không hề giả dối.

“*Lại muốn khiến thấy được cõi Tịnh độ trang nghiêm của cõi nước này, mỗi người đều tinh tấn tu hành để vãng sanh*”. Đây là một mục tiêu chủ yếu, hy vọng những người nhìn thấy y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà đều có thể có tín tâm, đại nguyện kiên định, dũng mãnh tinh tiến tu theo pháp môn vãng sanh. Nghiệp là sự nghiệp, xem pháp môn này như sự nghiệp lớn lao quan trọng nhất của cả đời mình, đẩy mới là người có trí huệ chân chánh.

Người có thiện căn chín muồi, chắc chắn sẽ làm thế. Vì sao? Vì ngoài pháp môn này ra thì như trước đó Bành Tế Thanh cư sĩ có nói: “*Không vào pháp môn Tịnh độ, thiện bất khả đắc mà viên mãn, thiện bất khả đắc mà tận*”. Hai câu này nói quá hay, chúng ta tu thiện để dứt ác, ác có dứt được hay chẳng? Sanh về thế giới Cực Lạc thì ác dứt sạch. Vì sao? Vì vĩnh viễn sẽ không làm ác nữa, thiện sẽ được viên mãn. Quý vị sinh về thế giới Cực Lạc rồi, thì tất cả những ý định của ta dù tự lợi hay lợi tha đều là những thiện hành viên mãn. Chỉ đến thế giới Cực Lạc mới làm được như vậy, không đến thế giới Cực Lạc thì không thực hiện được. Ở thế giới ta bà này thì càng khỏi nói.

“*Kế tiếp, lúc đó hội chúng chính mắt thấy, không những chứng kiến được lợi lạc, mà còn chứng tín được cho kẻ hậu thế khi nghe*”. Chúng ta phải tin kinh này, vì Phật Bồ Tát chẳng có lý do gì để nói dối! Những người trong pháp hội đương thời đã thấy, Phật chia sẻ thông tin đó với chúng ta. Liệu ta có tin được chẳng? Không chính mắt chứng kiến, nhưng những người dự pháp hội lúc đó đều trông thấy.

Chúng ta phải tin Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người nói lời chân thật, nói lời như thật, không giả trá, không nói dối. Ta phải tin Phật, ai có thể sanh lòng

tin? Kẻ hay giả trá thì sẽ không tin, chính mình không vọng ngữ thì mới tin Phật không vọng ngữ. Nên người tin như vậy chẳng nhiều.

Hiện nay người tu học kinh Phật, người học cổ thánh tiên, chúng ta từ nguyên lý nguyên tắc trong kinh Phật để làm tiêu chuẩn, sẽ phát hiện câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa*” trong bài kệ khai kinh. Người như thế đúng là khó tìm hiếm có như lông phụng sừng lân. Quý vị thắc mắc tại sao? Ấn Quang đại sư đã trả lời rất đơn giản: Hai chữ “*thành kính*” còn chăng? Anh có một phần thành kính sẽ giải được một phần nghĩa chân thực của Như Lai, có mười phần thành kính sẽ giải được mười phần nghĩa chân thực của Như Lai.

Quý vị có được mấy phần? Nếu một phần cũng chẳng có thì ngày nào cũng nghe giảng, suốt trăm năm như thế cũng chẳng hiểu được nghĩa chân thực của Như Lai. Ta vẫn còn rất nhiều vấn đề với kinh giáo, mấu chốt là ở chỗ này. Tại sao thành kính lại quan trọng đến thế? Xin bảo với chư vị, thành kính chính là chân tâm. Thành là chân thực không hư dối, kính là khiêm cung không hề ngạo mạn. Ta thử xem người không thành kính là người như thế nào? Là kẻ giả dối vờ vịt, cống cao ngã mạng. Hạng như thế thì Phật có giảng, Khổng Tử có thuyết cũng vô ích, kẻ đó sẽ không được lợi lạc gì.

Chúng ta đã có kinh nghiệm, tự thân lãnh hội được khi mới học. Nói cách khác, thành kính chỉ có một hai phần, công phu thành kính rất mỏng. Nhưng rồi sao? Đã được nhập môn thì tâm thành kính của ta sẽ tăng trưởng theo năm tháng. Sau khi tu học khoảng ba mươi năm mới có thể nói là tin thật_chân tín. Tôi giảng kinh đã năm mươi ba năm, ba mươi năm trước lúc giảng kinh tôi vẫn chưa tin lắm. Chẳng phải hoài nghi nhưng tín tâm không kiên định. Trước kia có hoài nghi, có vấn đề, ba mươi năm sau thì chẳng còn hoài nghi. Có thể nói trong Phật pháp tin vào Phật, tin vào Tịnh độ, đã có chữ tin này. Lý giải cũng đã có, không kiên cố.

Bốn mươi năm sau thì kiên định rồi, không dễ để có niềm tin kiên định chẳng dời. Cần một quãng thời gian dài như vậy, chẳng ngày nào rời bản kinh, nếu rời bản kinh là hết.

Chúng ta thấy rất nhiều thầy lúc trẻ học rất giỏi, nhưng cuối cùng biến chất. Nguyên nhân do đâu? Do không đọc tụng kinh sách. Đọc thôi không được, đọc là tu căn bản trí. Nhưng thực sự dùng phương pháp đọc kinh để tu

căn bản trí, thì cả đời tôi chưa thấy một ai. Vậy người mỗi ngày đọc kinh cầu phước báu tôi gặp rất nhiều, mỗi ngày cầu gì? Họ cầu thăng quan, phát tài, cầu phúc, hạng người này rất nhiều. Chẳng thấy một ai cầu căn bản trí. mà đọc tụng kinh điển vốn là để cầu căn bản trí, giờ đem cách này ra cầu phước báu nhân thiên, cho nên người ấy không thật. Tập khí ngạo mạn nhiều người chẳng tự nhận biết, có ai dám nói với họ chẳng? Không.

Tôi theo Lý lão sư mười năm, học được rất nhiều ở mặt này. Thầy bảo tôi: Người trên bốn mươi tuổi thì đừng giảng nữa, lỡ sai thì để họ sai, đừng phê phán nữa. Vì họ không tiếp thu ý kiến sẽ thành ra oan gia đối đầu nhau, sẽ ôm hận trong lòng. Tôi tham gia lớp kinh học của thầy Lý, bồi dưỡng đào tạo người giảng kinh, cùng học có hơn hai mươi người. Chúng tôi thấy khoảng bốn, năm người học thật. Thầy rất nghiêm với họ, có lúc đánh mắng.

Trong giờ học có người canh bên ngoài, không cho ai khác đến gần. Thầy đánh mắng học viên không để ai khác trông thấy. Vì học viên đều là những người đã trưởng thành, bị đánh mắng sẽ rất ngượng, do đó lớp học phải đóng chặt cửa, đóng cả cửa sổ, không để ai nhòm ngó. Nhưng có hai, ba học viên thì thầy lại hết sức lịch sự, chưa từng bao giờ phê bình họ.

Lúc đó tôi là người sau cùng vào học lớp của thầy, thật ra tôi học trễ mất một tháng, họ đã đi học được một tháng. Mỗi tuần học một buổi, tôi đã không học khoảng năm buổi. Thiếu năm buổi trước nhưng sau đó thì chẳng vắng buổi nào, một buổi học là 3 giờ. Tôi thấy rất lạ sao thầy lại đối xử bên trọng bên khinh, đối đãi khác biệt với học sinh. Chúng tôi không dám hỏi nhưng thầy nhận ra.

Một hôm thầy gọi tôi vào phòng, bảo tôi: có phải con nghi hoặc khi thấy tình hình lớp học? Tôi trả lời: *“vâng có, thật có băn khoăn”*. Thầy bèn nói: những người thật sự muốn học thì dù có bị đánh bị mắng họ vẫn đầy lòng biết ơn. Chẳng hề oán hận mà tam còn hàm ơn. Nên phải dạy, không dạy thì có lỗi với họ. Còn những người kia thì sao? Thầy không thể nói họ. Nói hơi nặng lời một chút thì mặt sẽ đỏ lên ngay. Thầy không nói tiếp được. Tôi học ngay cách này của thầy.

Ngoài mặt có học viên khách sáo xin mình chỉ dạy, nhưng nói anh ta một câu thì mặt đỏ lên ngay. Vậy thì đổi ngay đề tài, khen ngợi tôn anh ta lên,

đừng kết oán thù. Vì sao thế? Anh ta không học thật, học giả chứ không thật. Người muốn học thật sự thì khiêm tốn, cung kính. Khi bị ta phê bình, chỉ trích, người ấy còn biết ơn và cảm ơn bạn. Anh ta cho rằng đã không nhìn thấy lỗi của chính mình, ta đã nhắc nhở anh ta. Đây là người học thật, người học thật còn được đánh giá qua việc liệu có thật tâm sửa đổi, không sửa đổi thật sự thì là giả. Nếu học thật, nghe xong sẽ sửa ngay. Người như thế là có tâm cầu học thật sự, nhiều hy vọng sẽ thành tựu.

Cho nên những điều này nếu không ở bên thầy lâu ngày thì sẽ không học nổi. Bởi vì bài vở trường lớp không dạy thế, nhưng không thể không biết được. Hiểu rõ chân tướng của những sự việc này, chúng ta sẽ có tâm từ bi, tấm lòng thương xót đối với thế gian như Đức Phật Như Lai.

Nhìn Phật pháp dần mất đi ở cõi đời này, xã hội đại chúng không tin. Ta tu học theo Phật, hoằng dương Phật pháp, không có ai hộ trì cho, lúc này phải làm sao? Cho nên nếu ta muốn thực hiện điều này thì sẽ rất vất vả, và chẳng ai thương xót bạn, còn cho ta là góc ngách, sao lại đi làm những việc đó?

Khi tôi thực sự bước vào cửa Phật, xuất gia rồi gặp thầy Phương, chỉ mỗi mình thầy Phương khen ngợi. Còn bạn bè, cấp trên trước kia, bạn học cũ đều hỏi: sao lại đi con đường này? Đều nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ, khinh rẻ, chỉ mỗi mình thầy Phương bảo: cậu đã đi đúng đường. Thầy vui mừng hoan hỷ, hoan hỷ điều gì? Hoan hỷ vì tôi chịu làm thật sự. Không sợ khó khăn, gian truân, vất vả. Luôn tin tưởng trời chẳng nỡ tuyệt đường con người, con đường này là đường chính.

Người thật sự làm tôi yên tâm là Chương Gia đại sư, đại sư bảo tôi: phát tâm thật sự, thực hành thật sự, thì cả đời cậu được Phật và Bồ Tát sắp xếp cho cậu, cậu chẳng cần phải bận tâm. Nhờ sức mạnh của câu nói đó đã chống đỡ suốt đời tôi, chẳng sợ khổ nữa. Vì sao? Vì khổ là tiêu nghiệp chướng. Từ vô thủy kiếp đến đời này, nghiệp chướng chẳng biết nhiều đến bao nhiêu, khổ nạn thì sẽ tiêu nghiệp chướng.

Người trong xã hội hiện nay lạnh nhạt hủy báng, mỉa mai tôi, tôi toàn xem như là để tiêu nghiệp chướng, chẳng hề oán hận, đầy lòng biết ơn, cảm tạ. Nghiệp chướng đã tiêu dần dần, hình như tôi thấy mình đã bớt khổ, an lạc. Lớp hòa thượng lớn tuổi ở HongKong gần đi hết rồi, tôi đều quen họ. Hình

như năm trước có pháp sư Dục Minh ở đường Tất Hàm, vốn từng định tặng tôi đạo trường của ông. Ông đến Tiêm Sa Chủy thăm tôi và cảm thán: Tịnh Không pháp sư có phúc về già, càng già càng nhiều phước báo.

Nói câu này xong chưa đến một năm thì ông đi, hình như khi qua đời ông lớn hơn tôi 1, 2 tuổi. Ông định tặng tôi đạo tràng nhưng chưa tặng được, phúc đức nhân duyên thôi. Ông không có phước báo lớn thế, đạo tràng đó mà tặng cho chúng tôi, tôi sẽ tu phước cho ông, nhưng ông không có phước báo này. Cho nên họa hay phúc đều có những nhân duyên rất sâu xa. Không chỉ đời này mà có cả nhân duyên những đời trước.

Cho nên hội chúng đương thời tận mắt chứng kiến, không chỉ người thấy được lợi lạc, mà còn chứng tín cho người đời sau. Người đời sau là chỉ hậu thế chúng ta, nhưng chúng ta phải tin mới được, không tin thì cũng chẳng ích gì. Cho nên nói đi nói lại vận là hai chữ “*thành kính*” mà Ấn Quang tổ sư giảng. Đây là kế nhập thánh giáo, là chìa khóa để kế nhập vào Phật pháp, chẳng có thành kính thì chắc chắn bạn không qua nổi cửa này. Thành kính không phải từ bên ngoài mà phải từ trong chân tâm bạn thể hiện ra.

Thế mới biết thế giới Cực Lạc quả là có thực, chẳng phải là nguyện vọng viễn vông, chẳng phải ngụ ngôn của Trang Tử. Utopia là giả thiết, ngụ ngôn của Trang Tử là ví dụ, đều không có thật, thế giới Cực Lạc thì có thật. Ngẫu Ích đại sư lúc già có biệt hiệu là Tây Hữu lão nhân, Tây hữu là tây phương có thật. Ông đã chứng minh với mọi người Tây phương có thật.

“*Từ tín khởi nguyện*”, chân tín phát nguyện. “*Từ nguyện dẫn đến hành*”, nguyện là mục tiêu, là phương hướng. Có mục tiêu, có phương hướng rồi nghiêm túc thực hành chính là chăm chỉ niệm Phật. “*Chí tâm tín nhạo, cầu sanh Cực Lạc, đều được độ thoát, mới có thể lộ rõ bản hoài cõi nước của hai vị đạo sư*”. Bản hoài chính là những gì nghĩ trong tâm. Phật Thích Ca và Phật A Di Đà chẳng nghĩ gì khác, chỉ mong sao những người hữu duyên này sớm vãng sanh về Tây phương Cực Lạc. Ngoài ý niệm này thì chẳng còn ý niệm nào khác. Đây là Phật Bồ Tát.

Giờ xin xem kinh văn: “*Phật cáo A Nan, nhược tào dục kiến, vô thượng thanh tịnh bình đẳng giác, cập chư Bồ Tát, A la hán đẳng sở cư quốc độ, ưng*

khởi tây hướng, dương nhật một xứ, cung kính đảnh lễ, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật”.

Đây là Phật khuyên dạy những đại chúng trong pháp hội lúc đó. “*Nhược tào*” là cách gọi thời Hán. Dùng ngôn ngữ bây giờ thì là “*các bạn*”. Nếu mọi người muốn gặp Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì đây là một biệt hiệu của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà được gọi là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, nên thanh tịnh bình đẳng giác là danh hiệu của Ngài.

“*Cùng chư Bồ Tát*”, chúng Bồ Tát tu hành ở thế giới Cực Lạc. “*A La Hán*” là chúng La Hán. “*Đẳng*” có chúng thiên nhân trong đó. “*Quốc độ họ ở*”, ngoài Thường Tịch Quang người thường chúng ta không thấy. Quý vị xem cõi đồng cư, A La Hán là cõi phương tiện, chư Bồ Tát là cõi thật báo trang nghiêm, tất cả đều thấy được.

Thấy như thế nào? Phật dạy mọi người hướng về Tây phương: “*ưng khởi tây hướng*”, tất cả đứng dậy hướng về phía tây. “*Hướng mặt trời lặn*” nơi mặt trời lặn. “*Cung kính đảnh lễ xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật*”.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: Vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác, Hán Dịch gọi Vô Lượng Thọ Phật là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, hoặc Vô Lượng Thanh Tịnh Giác. Đấy đều là danh hiệu của Phật A Di Đà. “*Hướng tây, lấy thù nguyện độ sanh của đức Phật này, hiện nay ở phương tây*”, chúng ta chớ nên chấp trước. Giờ ta nói phương tây, phương đông, người nghe sẽ thắc mắc: trái đất xoay trong không gian thì hướng nào là hướng tây? Tìm đâu ra hướng tây. Tây phương đây chính là phương hướng, một hướng là có thể tìm ra hai hướng, ba hướng. Không có phương hướng không được, nhất định phải có một phương hướng. Tâm ta định ở một hướng thì hướng đó chính là tây phương.

“*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, quý vị nghĩ đó là tây phương thì hướng đó là hướng tây. Thật ra giờ chúng ta hiểu thế giới Tây phương Cực Lạc ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Quý vị xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong đó ghi chép về những người niệm Phật được vãng sanh. Người già vãng sanh rồi, con cháu trong nhà hỏi thế giới Cực Lạc ra sao? Ông trả lời thế giới Cực Lạc ở ngay kế bên, thế giới Cực Lạc ở trong ngôi nhà. Ở ngôi nhà kế bên là không trông thấy thế giới Cực Lạc.

Trong Hệ Niệm Pháp Sự có nói: *“Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”*, có thật thế chẳng? Là thật vậy. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Khi ta niệm Phật vãng sanh tịnh độ, thì tịnh độ đó do tâm ta biến hiện ra. Tâm ta và tâm Phật A Di Đà đồng nhất, điều này có thật không hề giả trá. Nhưng do đạo lý này quá sâu sắc nên thường ít ai hiểu nổi.

Người không hiểu liệu có thể thấy Tây phương? Liệu có vãng sanh về Tây phương? Được chứ, chỉ cần tin, chỉ cần ta chẳng hoài nghi. Nếu trong đầu bạn chông chất kiến thức khoa học thì sẽ quá nhiều nghi vấn, sẽ chẳng thấy, tìm không ra được Tây phương. Quý vị chẳng hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước, hoàn toàn tin chắc vào lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không có chút thắc mắc nào thì sẽ thấy được.

Cho nên đoạn giới thiệu trước có nói Phật A Di Đà ở đâu? *“Thù nguyện độ sanh, hiện tại ở tây phương”*. Hiện là thị hiện, thị hiện ở Tây phương. *“Tịnh độ pháp môn, chỉ phương pháp và định chí hướng, kiến đại chúng chuyên nhất”*, đây là nói rõ pháp môn trên xảo diệu ở chỗ này. Chỉ phương lập hướng là chỉ định Tây phương. Cho nên nói chuyên niệm một hướng, một mục tiêu thì tâm bạn mới chuyên nhất được. Nếu không chỉ phương lập hướng thì tâm ta chẳng thể chuyên nhất. Rốt cuộc Phật ở đâu? Tìm khắp 4 phương 8 hướng đều không thấy.

“Phật này hiện ở tây phương”, vậy thì chúng ta hướng về tây, *“xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật”*. *“Người muốn thấy Phật, tức phải niệm Phật, khi thấy được Phật, tức ngay bây giờ ý niệm nhất niệm tâm tánh”*. Nhất niệm tâm tánh này là thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. *“Lại vì Như Lai hai cõi nước gia bị”*, đức Thích Ca Như Lai gia trì cho ta, Đức A Di Đà Như Lai cũng gia trì cho ta. Chúng ta một lòng niệm Phật, xác định phương hướng, có mục tiêu thì sẽ thấy được.

“Nên cảm ứng đạo giao, thấy được ngay niệm này”, quý vị niệm thì sẽ thấy thực sự. Người HongKong rất tôn kính Ngài Thánh Nhất, hình như lúc đó Trung Quốc vẫn chưa mở cửa. Có hai người Trung Quốc kết bạn đến núi Phổ Đà Sơn đánh lễ Bồ Tát Quan Âm, thêm một hòa thượng Trung Quốc đi với họ, tất cả là ba người. Đến động Triều Âm ở núi Phổ Đà Sơn, nơi này tương truyền

Bồ Tát từng hiện thân. Cả ba đã đứng trước cửa động vái lạy Bồ Tát. Nửa giờ sau thì Bồ Tát hiện ra, cả ba đều nhìn thấy người và vô cùng mừng rỡ.

Đọc đường về họ hỏi nhau: bạn thấy hình dáng Bồ Tát ra sao? Kết quả cả ba người đều miêu tả khác nhau. Thánh Nhất pháp sư trông thấy Ngài đội mũ tì lô, toàn thân vàng óng. Mũ tì lô là thứ mũ giống như mũ Địa Tạng Bồ Tát, toàn thân sắc vàng. Một vị pháp sư khác thì thấy Bạch Y Quan Âm như hình tượng ta hay gặp, tay cầm nhánh dương liễu tịnh bình, y phục toàn trắng. Vị pháp sư thứ ba trông thấy một tỳ kheo xuất gia, ngài hiện thân một người tu nam giới. Tất cả những gì họ trông thấy đều là Quan Âm Bồ Tát hết. Mỗi người cảm ứng khác nhau, và hình tượng Thánh Nhất pháp sư thấy thù thắng nhất, thân ửng sắc vàng đội mũ tì lô.

Chúng ta không đến thế giới Tây phương Cực Lạc, y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc từ nơi đây mỗi người cũng thấy khác nhau. Nhưng khi thấy thế giới đó nhất định ta phải tán thán, ngưỡng mộ vô cùng, sẽ cho thế giới đó hết sức tốt lành, đẹp đẽ. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì cái thấy sẽ tương đồng. Vì sao thế? Vì đã được oai thần bản nguyện của Đức Phật A Di Đà Phật gia trì, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm Bồ Tát bất thoái chuyển. Đây là sự khác biệt rất lớn, cần phải hiểu đạo lý này.

Đây cũng chính là 2 câu nói của cư sĩ Bàn Tế Thanh: Nghiệp chướng hoàn toàn tiêu sạch khi đến thế giới Cực Lạc. Thiện căn phúc đức của sẽ viên mãn, vẹn tròn. Tại sao thế? Vì bản được bốn nguyện của Phật A Di Đà đã gia trì, thật là vô cùng hiếm có! Nếu ở quốc độ của các chư Phật khác, ta phải dùng công phu tu hành của chính mình để đoạn dứt nghiệp chướng, dứt một phần phiền não thì thiện căn lớn thêm một phần, là đạo lý như vậy.

Thế đến bao giờ tiêu hết ác nghiệp, thiện căn viên mãn? Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc dựa vào đâu để gia trì cho chúng ta? Dựa vào 48 lời nguyện và 5 kiếp tu hành của ngài. Phát nguyện thì dễ nhưng có thực hiện được chăng? Như ta hiện nay rất dễ phát nguyện thọ giới, nhưng thọ giới xong thì sao? Phật A Di Đà tu hành 5 kiếp, 48 nguyện nguyện nào cũng thực hiện xong một cách viên mãn trọn vẹn, không hề giả trá. Đây là thiện căn công đức thật sự của Ngài gia trì, ngài thật sự có thiện căn công đức này.

Hiện nay chúng ta nói hồi hướng cho người khác nhưng lấy gì để hồi hướng? Chúng ta không có thiện căn phước đức nào cả, lấy gì hồi hướng? Chẳng có gì để hồi hướng cả nên hồi hướng đó là giả, không có thật. Nên cần phải thực sự tu trì, không tu trì thì chỉ là nói dối. Chúng ta không thể dùng tham sân si hồi hướng, không thể đem kiêu mạn tật đố ra hồi hướng. Nên hiểu đạo lý này, thì bạn sẽ hiểu đức Phật A Di Đà rất chân thật, không hề giả trá. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực tu học mới có thể có chút ít công đức để hồi hướng cho người khác, hồi hướng cho oan gia trái chủ, mới hóa giải được oan kết.

Có kẻ niệm Phật, đọc kinh sớm tối mỗi ngày, đến khi tuổi già trước lúc vãng sanh mà vẫn còn rất nhiều oan gia trái chủ vây quanh người. Nguyên nhân nào lại thế? Ngày nào cũng hồi hướng nhưng chẳng có gì hồi hướng cho người ta. Nếu có công đức thật thì những oan gia trái chủ này đã bỏ đi lâu rồi. Tâm người, lòng người đều cùng một lý luôn muốn làm rõ việc này.

Tôi chỉ thấy trường hợp một người hồi hướng đúng là rất hiệu quả, đó là cư sĩ Lưu Tố Vân. Bà ấy nhờ vào đâu? Nhờ 10 năm chỉ một bộ kinh, một danh hiệu Phật, chỉ công đức đó thôi. Nhờ vào công đức nghiêm túc, nghe lời, thật thà, công đức của sáu chữ này. Hiệu quả thật sự đấy, chẳng giả chút nào.

Chúng ta xem đoạn dưới: *“A Nan tức tùng tọa khởi, diện tây hợp chưởng, đảnh lễ bạch ngôn: Ngã kim nguyện kiến, Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật. Cúng dường phụng sự, chửng chư thiện căn, đảnh lễ chi gian, hốt kiến A Di Đà Phật, dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như hoàng kim sơn, cao xuất nhiệt thiết, chư thế giới thượng. Hựu văn thập phương thế giới, Chư Phật Như Lai, xưng dương tán thán, A Di Đà Phật, chửng chửng công đức, vô ngại vô đoạn”*

Đoạn *“cảm Phật ưng hiện”* này, phía trước Phật dạy ta lễ bái, xưng niệm. A Nan lễ bái xưng niệm và đã thấy được thật. Đoạn trước Thế Tôn dạy chúng ta chính là sự gia trì của Thế Tôn. Đoạn này nói Phật Di Đà hiện thân chính là gia trì của Đức Di Đà.

“A nan nghe lời giáo huấn”, chính là phần trước tôn giả A Nan nghe lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, *“do đó được ba nghiệp thanh tịnh, xưng danh hiệu Phật, đảnh lễ phát nguyện”*. Trong câu này quan trọng nhất là thanh tịnh

3 nghiệp. Hiện giờ chúng ta tu hành chẳng phải không dụng công, không phải không cố gắng, quả thật rất muốn học hỏi thật tốt, nhưng học thế nào cũng không tốt hơn được. Vấn đề do đâu? Do 3 nghiệp không thanh tịnh, 3 nghiệp đó là thân, ngữ, ý.

Quan trọng nhất là do tâm chúng ta không thanh tịnh, trong tâm ta còn ích kỷ, tư lợi, còn phân biệt ta và người, thị phi. Còn tham, sân, si, mạn, còn khuynh hướng ưa ghét rất nặng. Cái này tôi thích, cái kia tôi chẳng ưa, vậy là ý nghiệp cũng không thanh tịnh. Do ý chẳng thanh tịnh nên khẩu cũng không thanh tịnh, trong vô thức có ý hay vô ý, vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời thêu dệt. Tạo tác của thân thể, thân là thái độ, cung cách không hiền lành, nhu hòa.

Trong Hoàn Nguyên Quán có nói về tứ đức, thái độ hết sức quan trọng: *“nhu hòa chất trực”*. Nhu hòa là thể hiện bên ngoài, chất trực là bên trong. Chất trực chính là chân thành, dùng trong đối nhân tiếp vật chính là từ bi, chân thành. Thể hiện ra bên ngoài đương nhiên là nhu hòa, hiền lành, đây là điều kiện thứ nhất cho sự cảm ứng.

Xưng Phật danh hiệu, lời xưng tán thốt ra sau khi 3 nghiệp thanh tịnh. *“Xưng Phật danh hiệu, đánh lễ phát nguyện”*, đánh lễ là thân nghiệp cung kính, phát nguyện là cầu cảm ứng. *“Nguyện gặp Cực Lạc thế giới, Phật A Di Đà”*, nguyện này và đoạn dưới đây: *“Cúng dường phụng sự, trồng các thiện căn”*.

“Đột nhiên thấy được”, *“trượng trưng cảm ứng thần tốc”* là cảm ứng này quá nhanh, ngay lập tức hiện tiền. *“Đánh lễ chưa xong lập tức thấy giáo chủ thế giới Cực Lạc và tai nghe Như Lai ở 10 phương tán thán Đức A Di Đà”*, quả thật quá nhanh. Vì sao thế? Do chí thành cung kính. 3 nghiệp thanh tịnh chính là chí thành, Phật lập tức hiện thân ngay.

Hội Sớ nói: *“Cõi này không có tướng cố định, tịnh hay uế đều do tâm”*, câu này hết sức quan trọng. Tịnh độ là gì? Uế độ là gì? Tướng do tâm hiện. 3 nghiệp thanh tịnh thì đương nhiên Tịnh độ sẽ hiện ra, tâm chẳng thanh tịnh thì sẽ chẳng thấy được Tịnh độ. Tịnh hay nhiễm là do tại tâm mình.

Câu ở dưới: *“Ví như Chư Thiên cúng dường vật báu đựng thức ăn”,* là nói tất cả thiên nhân đang cùng ăn, dùng chung bộ đồ ăn. Như bây giờ chúng ta là đĩa, khay, tô, thức ăn để cùng một chỗ. Mỗi người ăn lại có vị khác nhau, vì sao mùi vị lại khác? Vì *“Tùy theo phước đức mỗi người, mà thức ăn có hương vị khác nhau”,* thật đấy, chẳng giả đâu.

Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đều ôm bát ra ngoài khất thực. Phật dùng những thức ăn gì? Mùi vị ra sao? Bất luận là vật thực nào, vào miệng Thế Tôn đều biến thành thượng vị cực ngon. Tại sao thế? Vì tâm Ngài chuyển hóa. Lời này nói thật không hề giả trá.

Một kẻ ăn xin xin được ít cơm, khi gặp Đức Phật nghĩ đến cúng dường Phật có phước. Ông ta lấy gì để cúng dường? Ông đem ít cơm canh xin được cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật dùng ngay tại chỗ thứ thức ăn mà người khác người đã thấy vị ôi thiu. Nhưng vào miệng Thích Ca thì lại thành thượng vị, diệu vị Bồ Đề, trong khi kẻ ăn xin thấy khó nuốt. Do phước báo chẳng giống nhau thôi. Kẻ ăn xin sao có thể so với Phật Thích Ca? Cho nên cảnh tùy tâm chuyển là thế này đây.

Khi hiểu đạo lý trên mà muốn được tốt đẹp hơn thì tâm bạn phải tốt, tâm tốt lành rồi thì gì cũng sẽ tốt. Tâm xấu xa thì thứ tốt thứ ngon đến với mình cũng trở thành không ngon, không tốt. Chẳng thể không biết đến đạo lý này.

Những câu dưới đây vô cùng quan trọng: *“Nên nghiệp dơ bản làm hư hoại tâm”.* Cấu là ô nhiễm, nghiệp ta tạo ra là nghiệp ác. Ác nghiệp, ác hạnh, ác niệm đã ảnh hưởng tâm ta, tâm ta đã hóa ác, tâm ta đã nhiễm bản. *“Tức kim dung cũng như bụi dơ”,* kim dung là nói về gì? Tướng của Phật. Quý vị vốn là Phật. Tướng của quý vị vốn giống như trong kinh nói: *“thân tử ma chân kim sắc”.* Quý vị đã có đủ vô lượng tướng tốt.

Như trong Quán Kinh nói tướng Phật A Di Đà, thân Ngài có 8 muôn 4 ngàn tướng, mỗi một tướng đều có 8 muôn 4 ngàn vẻ đẹp. Quán Kinh tán thán Đức Phật A Di Đà, mỗi người vãng sanh tịnh độ đều có thân tướng tương đồng với Phật A Di Đà. Thân Phật có 8 muôn 4 ngàn tướng thì quý vị cũng có 8 muôn 4 ngàn tướng. Mỗi một tướng của Phật có 8 muôn 4 ngàn vẻ đẹp, bạn cũng sẽ có 8 muôn 4 ngàn tùy hình tướng hảo, y như nhau. Thế tại sao giờ tướng bạn lại tối ám như vậy? Do tâm nhiễm bản. Tâm tịnh thì thân tịnh, tâm tịnh thì núi

sông mặt đất đều thanh tịnh, nguyên lý là như thế. Đoạn này hết sức quan trọng.

“Ngón chân ấn xuống đất thì gạch ngói cũng biến thành ngọc quý”. Tôi không còn nhớ bộ kinh nào kể thế này: Các đệ tử hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni cõi thật báo trang nghiêm của Thế Tôn ở đâu? Phật A Di Đà thành Phật rồi Người cũng có tứ độ. Cực Lạc thế giới có tứ độ, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có tứ độ. Chúng ta biết trái đất này là phạm thánh đồng cư độ, và cũng biết phương tiện hữu độ. Tứ thánh pháp giới chính là phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lục đạo là phạm thánh đồng cư độ.

Còn thật báo trang nghiêm độ ở đâu? Phật tọa thiền, đặt một chân xuống, ngón chân ấn xuống đất, chợt thấy mặt đất giống y thế giới Cực Lạc, gạch ngói đều thành ngọc quý. Ở thế giới Tây phương Cực Lạc các loại báu đều trang nghiêm, đâu ra gạch ngói. Phật ấn chân xuống để tất cả đều thấy được đất đai, sông núi đều được hình thành bởi vô số châu báu. Phật rút chân lên, ngồi xếp bằng lại, thì tất cả biến mất, trở lại hình dáng cũ. Cho nên mọi người biết có thật thế, không hề giả trá.

Phật Thích Ca Mâu Ni có diệt độ chăng? Phật thị hiện diệt độ ở trái đất chúng ta, nhưng trên hành tinh khác Ngài vẫn còn. Phạm vi giáo huấn của Ngài là 3000 đại thiên thế giới, đấy là khu vực giáo hóa của Đức Thích Ca Mâu Ni. Một đại thiên thế giới hình như bằng 1 tỷ hệ ngân hà, trong 1 tỷ hệ ngân hà có bao nhiêu hành tinh. Đức Thế Tôn có thể phân thân, hóa thân, đây là khu vực giáo hóa của Ngài, lẽ nào Ngài không dạy dỗ? Chỉ cần chịu tin, chịu hiểu, chịu tiếp thu thì Phật đều giáo hoá hết. Cần hiện thân gì để độ thì Phật sẽ hiện ra thân đó.

Chúng ta phải biết thân chúng ta và thế giới mà chúng ta cư ngụ không thật có, sinh ra theo tâm tưởng. Một ý niệm xoay chuyển thì cảnh giới đều chuyển theo hết. Trong Hoàn Nguyên Quán có nói: *“xuất sinh vô tận”*, câu này thật đấy không hề giả dối, còn *“năng sanh vạn pháp”* mà Huệ Năng đại sư nói đến. Khởi tâm động niệm của ta đều có tác động. Với chính ta thì tác động đến thân thể. Mỗi một tế bào ở toàn thân, mỗi bộ phận đều bị ảnh hưởng. Đối ngoại thì sông núi đất đai nơi ta sinh sống, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh

vật chất, hoàn cảnh tự nhiên đều bị tác động hết. Thật không thể tưởng tượng. Quả thật rất khó hiểu về cảnh giới thế này.

Người xưa hiểu được do họ có một tố chất rất tuyệt vời mà chúng ta thiếu đó là thành kính, cổ nhân chẳng nghi ngờ. Như Khổng Tử vậy: tín và thích những gì của người xưa. Khoa học vốn hoài nghi, luôn đặt câu hỏi, thánh nhân lại chẳng nghi ngờ, Phật Bồ Tát cũng không nghi ngờ. Không thể nghi ngờ thần thánh, thiên sứ, thượng đế mà các tôn giáo nói đến. Nếu nghi ngờ là ta sai rồi.

Chúng ta học Phật đã lâu, 60 năm, càng thể nghiệm càng sâu sắc, càng thể nghiệm càng chân thực. Tất cả pháp chẳng rời tự tánh, toàn là tự tánh biến hiện ra thôi.

“Khải thân thổ linh chi nhiên tại”, tất cả đều tùy tâm niệm. Tâm của Phật thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy bụi trần nào, nên thế giới nơi Phật cư ngụ hình thành bởi vô lượng châu báu. *“Nên biết tây phương không xa”*, chẳng hề xa đâu, *“vì tâm mê nên có khoảng cách”*, chướng ngại ở đây là mê mờ. *“Nếu có thể một niệm quy chân thì sẽ vĩnh sanh thấy cõi Phật, cũng không xa cách ý niệm và thời gian?”* Chính trong một niệm không có thời gian, chẳng là quá khứ, chẳng phải tương lai. Cho nên Đại Thừa kinh giáo thường nói: *“Chính ngay lúc này”*, là không có thời gian, chẳng có không gian. Không có không gian chính là ở nơi này, không có thời gian là chính lúc này. Điều này thật đấy chẳng hề giả trá.

“Trong Hộ Sở nói rất rõ ràng thâm sâu sắc, tức chỉ tâm tịnh thì cõi nước tịnh”, đây là lời Niệm Lão nói, đây là những câu trong Hộ Sở, thật hiểu đạo lý tâm tịnh tức cõi nước tịnh. Tâm nhiễm thì tất cả đều nhiễm, tâm tịnh thì tất cả đều tịnh.

Thế giới Cực Lạc nếu đã do chính mình tâm hiện thức biến ra thì sao có thể không vĩnh sanh được. Quý vị không biết, không thừa nhận, thì tâm hiện thức biến sẽ chẳng có phần, chắc chắn sẽ chẳng thấy. Nói cách khác, tâm ta nghĩ gì thì sẽ hiện ra nấy, phải nhớ kỹ điều này. Trong tâm nghĩ đến tham lam, ta sẽ trông thấy pháp giới ngạ quỷ, thấy quỷ đạo. Tâm địa sân thì bạn sẽ thấy địa ngục, toàn biển lửa. Tâm ngu si thì ta sẽ thấy pháp giới súc sanh. Tâm có ngạo mạn thì bạn thấy pháp giới Tu La, La Sát.

Nghi trong tham sân si mạn nghi rất tệ hại, có câu nói tâm nghi thấy quý, tâm nghi chắc chắn là 3 ác đạo, tất cả đều do tâm thức biến hiện ra. Thế giới Cực Lạc không ngoại lệ, thế giới Hoa Tạng cũng không ngoại lệ, đoạn này ý tứ rất sâu.

Tịnh Danh Kinh nói: *“Phật dùng ngón chân chỉ xuống đất”,* Kinh này nằm trong Kinh Duy Ma. *“Lấy ngón chân ấn xuống đất, cõi này lập tức hiện cõi Tịnh”,* đoạn trên có nói gạch ngói biến thành ngọc quý. Đất đai hiện tiền là đất lưu ly, hoa cỏ cây cối trông thấy y như ở thế giới Cực Lạc, là do các loại báu hợp thành.

Lại Thủ Lăng Nghiêm nói: *“Như tôi ấn xuống, hải ấn phát quang, lần này phát quang, không phải vì tay chân”,* thứ gì phát sáng? Quang minh của tánh đức. Huệ Năng đại sư bảo: *“Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”,* đầy đủ điều gì? Phật đã giảng trong Kinh Hoa Nghiêm: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”.* Ở đây nói rất rõ, phát quang gì? Trí tuệ quang, đức quang, vạn đức quang.

“A Nan thấy Phật chỉ do một niệm quy chân”. Nhất tâm niệm Phật cầu sanh về tịnh độ, được thân cận Đức Di Đà, đấy chính là quy chân. Hiện giờ chúng ta niệm Phật có tâm này chăng? Nếu bảo hễ niệm Phật là ngay lập tức Phật sẽ giơ tay ra đón cho vãng sanh thì ta sẽ sợ chết khiếp. Con không chịu đâu, sao lại chết được? Cho nên bạn niệm Phật giả chứ không thật. Tấm biển treo ở niệm Phật đường của chúng ta nếu viết: niệm Phật một ngày sẽ vãng sanh ngay. Quý vị xem có ai còn dám bước vào đây? Chẳng có ai cả. Nói thì hay lắm nhưng nếu làm thiệt thì sợ chết khiếp.

Vì sao A Nan lại cảm được Phật? Vì A Nan thật chứ không giả nên thấy được Phật, cảm được Phật. Vì ông thật chẳng sợ chết, thật biết thế giới Cực Lạc tốt đẹp, thực lòng muốn đến đó. Một niệm tương ưng một niệm Phật, liền hiện tiền. Quý vị muốn hỏi có chắc niệm Phật sẽ vãng sanh chăng? Niệm thật thì chắc ăn, còn niệm giả thì không chắc. Nếu ta còn chút xíu tham luyến với thế giới này, còn chút gì đó không buông bỏ được thì không chắc. Một chút xíu đó chính là chướng ngại nặng nề.

Cho nên ở đây nói rất hay: *“Chỉ do một niệm quy chân, lúc niệm Phật là tâm niệm Phật, khi gặp Phật là tâm thấy Phật”.* Khi niệm Phật ta dung tâm gì

niệm? Phần lớn chỉ niệm ở miệng chứ không ở tâm, nên mới chẳng tương ưng. Vì sao niệm Phật mà vẫn còn rất nhiều tạp niệm xen lẫn trong đó? Thế thì chẳng nhất tâm.

Ấn Quang đại sư đã từ bi dạy ta phương thức tính: Niệm thật rõ, nghe thật rõ, nhớ thật rõ, dùng cách này thì sẽ nhiếp tâm được, không cho tạp niệm xen vào. Vì sao lại có tạp niệm? Do không buông bỏ được. Hễ buông xả được thì tạp niệm chẳng còn, thì niệm Phật sẽ thấy Phật. *“Chỉ là nhất tâm, tâm ta tâm Phật chẳng còn tư hào ngăn cách nào”*.

“Nên Hội Sớ nói: có khoảng cách ý niệm và thời gian chăng?” Không hề có, chẳng còn không gian, thời gian nữa. *“Chỉ thị nhất niệm vô khứ lai kim”*, không có quá khứ, chẳng có tương lai, không có hiện tại, lúc này là hiện tại. Cho nên lúc A Nan lễ Phật, niệm Phật là nhất tâm. Khi nhất tâm thì không có thời gian, không gian nữa, cho nên mới thấy được Phật A Di Đà cùng thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem đoạn văn dưới đây: *“Nên hành giả khi lâm chung, nếu có thể nhất niệm quy chân, cũng sẽ lập tức thấy Phật, nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc, nên nói khi niệm Phật tức là khi thấy Phật, làm gì có khoảng cách giữa ý niệm và thời gian?”*. Câu này nói hết sức rõ ràng, quý vị muốn hỏi đạo lý gì? Hãy nhớ rằng: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Nếu quý vị định hỏi hiện nay thế giới sao quá nhiều tai họa, thì trả lời vẫn là câu đó: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Cư dân trên trái đất nghĩ gì, niệm gì, ta nghe họ nói gì, làm những gì thì sẽ rõ ngay.

“Dung nhan tức là diện mạo. Rộng lớn, trong Quán Kinh gọi là Vô Lượng Thọ Phật, thân Phật cao 60 muôn ức hằng hà sa do tuần. Bạch hào ở giữa mày uyển chuyển xoay về bên phải như 5 ngọn núi Tu Di. Mắt Phật như nước trong bốn biển lớn”. *“Sắc tướng đoan nghiêm”* tướng tốt trang nghiêm. Đây là lời Phật Thích Ca Mâu Ni dạy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Thân tướng của Phật A Di Đà vô cùng vĩ đại, những con số này ta không thể nào tưởng tượng ra được. Thân cao 60 muôn ức hằng hà sa do tuần là con số thiên văn. Phật ở trước mặt ta thì chúng ta thật chẳng bằng một con kiến, y như đã biến thành vi sinh vật, mắt thật nhìn không thấy. Nếu Phật hiện thân như chúng ta bây giờ thì chúng ta sẽ biến thành vi sinh vật, phải dùng

kính hiển vi quan sát mới nhìn ra. Đấy lại là sao? Vẫn là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Tâm lượng của Phật lớn, tâm ôm trọn cả hư không khắp giới, cho nên hiện thân mới lớn thế. Tâm lượng chúng ta quá nhỏ, chẳng dung nạp được một người, ghét họ, thậm chí nghiêm trọng hơn là chẳng ưa nổi chính mình. Vậy biết làm sao? quý vị thấy biết bao người tự tử. Tự tử là thế nào? Là người ấy chẳng dung nạp nổi chính mình, tâm lượng nhỏ hẹp thế đấy. Quý vị khởi cần nghĩ cũng biết tương lai người tự sát đi về đâu.

Trong Quán Kinh nói: *“Vô Lượng Thọ Phật có 8 muôn 4 ngàn tướng, mỗi một tướng đều có 8 muôn 4 ngàn vẽ đẹp, mỗi một vẽ đẹp lại có 8 muôn 4 ngàn ánh sáng”*. Đây là tướng tốt, phải nhớ kỹ điều này. Đấy là bản tướng của chúng ta, vốn chúng ta có tướng như thế, sao bây giờ lại thành ra thế này? Đấy là chân tâm vốn có của ta, thanh tịnh bình đẳng giác của ta. Đấy là tướng hiện ra khi ta chẳng có chút xíu mê mờ nào, lúc đại giác viên mãn. Giờ ta thành ra thế này là vì sao? Do khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước.

Trong Đại Thừa kinh giáo thường nói: vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đã biến hình tướng chúng ta thành ra như bây giờ. Những phiền não mê mờ này vốn không hề có trong tự tánh. Thế giờ ta có chẳng? Giờ gần không có.

Huệ Năng đại sư đã chứng minh cho ta thấy, lúc kiến tánh ngài nói: *“Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”*, chẳng có ô nhiễm. Vì sao lại thành ra như thế? Nhiễm bản là vọng tâm của ta nhuộm bản, chứ tâm không hề bị dơ. Ta dùng chân tâm niệm Phật thì một niệm là Phật A Di Đà hiện ra. Nếu dùng vọng tâm niệm Phật thì dù 1 vạn niệm, 10 vạn niệm, 100 vạn niệm vẫn chẳng thấy Phật đâu. Vọng và chân, có chướng ngại có ngăn cách thì không thể cảm ứng. Chân và chân, cảm ứng sẽ cực kỳ nhanh.

A Nan dùng chân tâm để niệm A Di Đà Phật cho nên cảm ứng ngay lập tức. Chúng ta dùng vọng tâm niệm Phật nên niệm mấy chục năm mà Phật chẳng hiện tiền. Những sự tướng này chẳng thể không biết.

“Hoàng Kim Sơn” là ví dụ, trong Quán Kinh nói: *“Thân Phật Vô Lượng Thọ, như trăm ngàn vạn ức kim sắc Diêm Phù Đà ở cõi trời Dạ ma”*. Đấy là sắc

vàng, vàng diêm phù đàn là loại vàng tốt nhất thế gian, sắc vàng rất đẹp, vàng của chúng ta không so sánh được. Thân Phật là thân như thế. *“Lại dùng thân hình sừng sững như ngọn núi, nên gọi là như núi Hoàng Sơn”*. Đây là ví dụ, là hình dung, Phật ngồi đó như 1 tòa núi vàng ròng. Cao như thế, lớn như thế, lớn hơn cả trái đất.

Mặt trời lớn hơn địa cầu 31 ngàn lần, chúng ta dùng ví dụ đó để tính còn lớn hơn cả mặt trời. Phật hiện thân lớn như thế, vậy thì ta thử nghĩ xem thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu! Thân tướng của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc cũng như Phật A Di Đà. Trong 48 nguyện đã nói rất rõ ràng.

“Báo thân trang nghiêm như trên, không phải A Nan và quả vị như ngài, hội chúng quả vị thấp hơn có không thể thấy hết được”, không thấy được, con kiến làm sao thấy được thân một người? Không thấy nổi. Cho nên chẳng phải A Nan, A Nan chứng được sơ quả, hội chúng dưới sơ quả không thể nhìn thấy. *“Nhưng do oai thần của hai vị Thế Tôn của hai cõi gia bị, dùng thắng phương tiện”*, chính là phương tiện vô cùng thù thắng. *“Tùy theo căn khí, ai cũng được thấy, do đó mà A Nan ngay lập tức thấy Phật”*. A Nan đã thấy được, nếu không có oai thần của Phật gia trì thì ta chẳng thể thấy Phật. Lúc này một niệm của A Nan, Phật đã hiện thân thật, đã thấy được Phật thật. Thấy Phật như ngọn núi vàng, quá sức vĩ đại.

“A Nan liền thấy được đức Phật này, như ngọn núi vàng, cao hơn tất cả các thế giới”, bây giờ ở đâu? Bây giờ trong không trung, tướng Phật hiện trong không trung, quý vị đã nhìn thấy. *“Không trở ngại không gián đoạn”*, *“mười phương Như Lai diễn thuyết diệu pháp biệt tài tứ vô ngại, nên gọi là vô ngại”*. Khi gặp Phật, chắc chắn được nghe Phật thuyết pháp. Ta hãy cùng cảm nhận ý nghĩa bí mật huyền ảo trong đây. Phật Bồ Tát chẳng vị nào không thuyết pháp, không tu hành. Công đức tu hành đã sớm viên mãn trọn vẹn. Còn tu gì nữa? Tu cho người khác xem, làm mẫu mực cho người khác thấy. Còn phải tu hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, dạy người! Quý vị dạy người khác mà chính mình không làm được thì ai tin.

Dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh, mỗi ngày Phật đều bưng bát đi khất thực, đến đủ nhà giàu nghèo sang hèn, không kén chọn, cứ theo thứ tự mà khất thực, thị hiện sự bình đẳng. Trong bát của Phật chẳng phải là

thức ăn của một nhà nào mà là của nhiều nhà, đấy là sự tiếp nhận bình đẳng. Hành nghiệp túc thế của chúng sinh trên thế gian này chẳng giống nhau, cho nên có giàu nghèo sang hèn. Phật nhìn tất cả với Phật nhãn bình đẳng.

Như lời Thế Tôn nói: Tất cả chúng sinh vốn là Phật, hiện nay trở nên như thế là do mê thất tự tánh, cho nên mới có phiền não, phân biệt, chấp trước và có quả báo. Nhân thiện thì quả thiện, nhân ác thì có ác báo, chẳng qua là thân làm phải tự chịu, trong tự tánh đâu hề có. Thân làm tự chịu do mê mất tự tánh.

Nếu người này nghe lời Phật, tin Phật, thật sự nghiêm túc, thật thà, nghe lời, thì tuy đang mê nhưng không thọ tội. Hoàn cảnh sinh hoạt mà người này được hưởng hơn cả thiên nhân ở tam giới. Người này đến đâu rồi? Người này đã đến tứ thánh pháp giới, được thân cận, được tiếp xúc toàn là hạng Thánh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Thế là người ấy chuyển biến rồi, chuyển sinh vào phương tiện hữu dư độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không còn trong lục đạo nữa. Nhưng người ấy chưa khai ngộ.

Nếu khai ngộ thật thì buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phá được vô minh. Buông bỏ như vậy xong thì người ấy không còn trong 10 pháp giới, trú trong thật báo trang nghiêm độ của thế giới Ta Bà. Báo thân của Phật Thích Ca Mâu Ni ở đây, đối tượng để báo thân giảng dạy là pháp thân đại sĩ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, bậc viên giáo sơ trụ trở lên, phá một phẩm vô minh thì chứng được một phần pháp thân, sinh vào cõi thật báo. Tu hành ở nơi đó cũng sẽ không thoái chuyển, công phu tu hành ở đó không gián đoạn, chẳng khác gì ở thế giới Cực Lạc. Nhưng nếu bạn muốn đến thật báo độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, thì bạn phải dựa vào sự tu hành của chính mình. Nếu định đến thật báo độ của thế giới Cực Lạc, thì bạn sẽ được oai thần của bản nguyện của đức A Di Đà gia trì. Sinh vào đồng cư độ xem như sinh vào thật báo độ. Thật là hi hữu, chẳng thể nghĩ bàn.

Biến pháp giới hư không giới tất cat cõi nước chư Phật, chỉ có mỗi thế giới Cực Lạc là đặc thù, tất cả những nơi khác đều đòi ta phải dứt hết phiền não mới được về. Chỉ mỗi thế giới Cực Lạc là đặc biệt, cho nên chư Phật Như Lai nhìn thấy rất hoan hỷ, ngợi khen Phật A Di Đà là "*Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương*". Và tất cả chư Phật Như Lai trong 10 phương thế giới, biết

những chúng sinh có duyên với đức Phật A Di Đà, đều khuyên dạy họ niệm A Di Đà Phật để vãng sinh về thế giới Cực Lạc.

Có duyên là sao? Là chịu tin, chịu phát nguyện, chịu đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, đấy là người hữu duyên, tất cả những ai hữu duyên đều đến được Cực Lạc. Chịu tin, chịu phát nguyện, chịu tu hành. Kẻ nghi ngờ thế giới tây phương Cực Lạc thì sẽ chẳng đến nổi đó. Nên biết là tạm thời không đến được đó chứ không phải là vĩnh viễn. Quý vị tu hành trên thế gian này chưa định rõ đến đời nào mới hết hoài nghi, bạn tin thật sự, đấy gọi là căn đã chín muồi, đời đó nhất định sẽ thành tựu. Cho nên câu hỏi cho chúng ta là đời này liệu có thành tựu hay chẳng, cả chính mình cũng không nắm được.

Cổ nhân thường nói: Hành nghi một đời của một người như thế nào, phải đến lúc đậy nắp quan tài mới luận định được. Quý vị tu thật hay tu giả thì đậy nắp quan tài rồi hãy nói. Vì sao? Vì chưa đậy nắp quan thì ta vẫn còn biến hóa thay đổi, chưa chắc là thật. Kẻ giác ngộ là thật, kẻ còn mê mờ thì không đáng tin. Nhưng ngộ quá khó, ngộ khó ở đâu? Người giác ngộ tâm thanh tịnh như đề kinh “*Thanh tịnh bình đẳng giác*”. Người ấy chính là như thế.

Hễ còn một vọng niệm thì chưa ngộ, còn một việc không buông bỏ được thì chưa ngộ, ngộ khó lắm đấy. Tâm của người ngộ giống như dòng nước lặng, trong suốt, sạch sẽ, không có sóng gợn. Ngộ là đề mục chung của tất cả pháp môn. Tám muôn bốn ngàn pháp môn, phương pháp đều khác nhau, nhưng nguyên tắc nguyên lý thì tương đồng.

Chỗ khác nhau thật sự chính là thế giới Cực Lạc, đấy là một pháp môn đặc biệt có thể cho bạn đời nghiệp vãng sanh. Nhưng đem theo nghiệp vãng sanh trong kinh nói rất hay: Đem theo nghiệp cũ không đem nghiệp mới. Nghiệp cũ là thế nào? Nghiệp hôm qua tạo ra cũng xem là nghiệp cũ, nghiệp hôm nay thì không đem theo được. Hôm qua được, hôm nay không được đem theo, quả là tuyệt vời. Cho nên người niệm Phật vãng sanh mới nhiều, vì họ hiểu đạo lý này.

Hôm nay ta nghe giảng kinh này, nếu nghe hiểu thật thì ta buông bỏ, không còn tạo ác nghiệp nữa. Thế tạo nghiệp gì? Thiện nghiệp cũng chẳng tạo ra nữa, chỉ chuyên niệm A Di Đà Phật thôi. Một lòng chuyên niệm như A Nan ở đây vậy, một niệm tương ứng là một niệm thấy Phật. Tại sao còn chưa đi?

Ta chưa đi vì Phật A Di Đà không để quý vị đi. Vì sao không để quý vị đi? Vì còn nhiệm vụ giao cho ta, cũng có thể nói ta còn một số chúng sanh hữu duyên, nhờ mình mà được độ, mình cần phải giúp họ.

Thế nên duyên được độ của quý vị chín muồi thì những chúng sinh được độ cũng đều được độ hết, lúc đó bạn sẽ đi. Gieo trồng thiện căn không tính. Người thật sự hữu duyên gặp quý vị, tin thật, phát nguyện thật, buông bỏ tất cả rồi thì vãng sanh thật sự. Ngoài nguyên nhân đó ra, xin nói với các quý vị là chẳng còn nguyên nhân nào khác.

Vì thế việc diễn giảng cho người vô cùng quan trọng. Thọ trì đọc lâu thông kinh chỉ là diễn cho người khác xem thôi. Diễn giảng kinh cho người nghe mới cần tu hành thật sự. Giúp tất cả chúng sanh hữu duyên cùng sanh về nước Cực Lạc.

Thôi, hôm nay đã đến giờ, chúng ta tạm dừng ở đây.

Tập 545

Chuyển ngữ: Nguyễn Liên

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 27.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Mời chư vị hòa thượng, mời các bạn ngồi.

Mời xem từ dòng thứ hai từ dưới lên ở trang 702. Bắt đầu xem từ hai câu sau: “Như báo thân trang nghiêm ở trên”, bắt đầu xem từ đây.

“Tuy chẳng phải A Nan cùng hội chúng quả vị dưới ông có thể trông thấy hết, nhưng với sự gia bị từ oai thân của hai vị Như Lai, dùng phương tiện vượt trội để ai cũng có thể nhìn thấy tùy theo căn khí của mình, cho nên A Nan nhìn thấy vị Phật này như một tòa núi vàng cao hơn tất cả các cõi thế giới

khác”. Đây là lúc A Nan và đại chúng trong pháp hội được trông thấy Phật A Di Đà.

Quán Kinh đã ghi rất rõ, đây là báo thân, chẳng phải ứng hóa thân của Phật A Di Đà, tướng của báo thân rất lớn. Từ điểm này giúp ta có thể cảm nhận thật sự, chẳng còn hồ nghi nữa.

Trước kia lúc mới học giáo lý Phật, luôn cho rằng đến thế giới Tây phương Cực Lạc, nhất định là cõi thật báo trang nghiêm mới có thể thấy được báo thân. Còn cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư chắc chắn là ứng hóa thân của Phật A Di Đà. Vì trong 48 lời nguyện Phật nói về 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là ứng thân Phật.

Nhưng trong 48 lời nguyện cũng có nói đến tất cả chúng sinh sinh về thế giới Cực Lạc, thì thân tướng hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, gọi là thân tử ma chân kim sắc, đây là nói về thể chất. Thân tử ma chân kim sắc không phải nhục thân (thân xương thịt) mà là pháp tánh thân. Ở trước đã từng nói rất nhiều, đã học qua, không phải thân máu thịt, mà là thân pháp tánh. Tắm thân này của ta là pháp tướng, là tướng phân của a lại da thức, phải nhớ kỹ điều này.

Đến thế giới Cực Lạc rồi thì có thể nói đã chuyển thức thành trí, không phải nhờ công sức của chính mình. Hai cõi dưới đây quả thật được gia trì bởi oai thần của bản nguyện Phật A Di Đà. Phải nhớ bản nguyện là 48 lời nguyện Phật phát ra khi ở nhân địa. Oai thần là oai đức thần thông, công đức tu hành năm kiếp của Phật A Di Đà. Nếu chẳng có công đức tu hành năm kiếp đó thì đâu ra oai đức thần thông đến thế.

Do đó chúng ta liên tưởng đến việc đọc kinh, niệm Phật, hồi hướng cho người khác. Liệu thật có công đức chẳng? Chúng ta lấy gì để hồi hướng? Tại sao ngày nào cũng phải hồi hướng mà vẫn còn rất nhiều oan gia trái chủ đeo bên người? Người xưa hồi hướng hiệu quả, người đời nay hồi hướng hình như chẳng mấy tác dụng. Chỉ có trong những pháp hội lớn thì sức mạnh tập thể đó mới có thể sản sinh ra hiệu quả.

Vì sao năng lực tập thể lại sinh hiệu quả? Vì trong mấy trăm người thế nào cũng phải có một hai người tu hành thật sự, chúng ta dựa hơi những người đó. Nếu một kẻ tu hành thật sự cũng chẳng có thì hiệu quả rất giới hạn. Ta chẳng thể không hiểu đạo lý này. Khi hiểu rồi thì phải biết chúng ta cần tu thật, thực

hành nghiêm túc, không thể làm giả dối. Tu thật thực hành thật thì có công đức thật, hồi hướng mới có tác dụng thật.

Thể hiện giờ chúng ta có đang tu thật chẳng? Không thể nói là chẳng hề tu, ta đang tu đó, nhưng nhue thể nào cũng không thành tựu, làm sao cũng không thể sánh bằng người xưa. Điều này quý vị phải biết, Phật từng nói trong tất cả kinh điển Đại Thừa Tiểu Thừa, Hiền Giáo Mật Giáo chẳng có pháp môn nào không nương vào tam học giới định tuệ. Giới định tuệ chẳng phải mình Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà tất cả chư Phật, mười phương tam thế nhất thiết chư Phật đều xem là căn bản để giáo hóa chúng sinh.

Phật dạy những gì? Phật chỉ dạy 3 điều này thôi: Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Quý vị phải hiểu y như một thân cây vậy: Giới là rễ, định là gốc, tuệ là hoa quả, nở hoa kết trái. Nếu chẳng có giới thì xem như không.

Hiện nay một pháp hội mở xong còn có những chúng sinh mà chúng ta không nhìn thấy, những chúng sinh linh tánh, lộ ra cho chúng ta rất nhiều thông tin họ không đi. Lợi ích chúng sinh đó có được rất hạn chế, vậy là ta đã có lỗi với họ. Chúng ta nhờ Phật, nương theo công đức Phật. Công đức Phật như thế nào mới có thể cho chúng ta? Lý do này chúng ta đã giảng rất nhiều lần. Việc Phật gia trì cho chúng ta là tương đối, chúng ta có một phần công đức thì Phật gia trì một phần, ta có hai phần công đức thì Phật gia trì hai phần. Ta chẳng có công đức nào thì Phật gia trì không nổi, Phật thương xót chúng ta nhưng chẳng gia trì được. Ta mà có mười phần công đức thì Phật sẽ gia trì cả mười phần. Điều này chắc chắn là tương đối, cho nên hiểu được đạo lý trên chúng ta chẳng thể không dụng công, chẳng thể tu giả.

Giới của nhà Phật, giới căn bản, đây là nền tảng của giới luật, gốc là ngũ giới thập thiện. Tuyệt đối chớ coi thường những giới nhỏ nhặt này.

Lúc tôi mới xuất gia thì lớp sư huynh trên bảo: đây là những giới nhỏ nhặt. Giới lớn là những giới gì? Tỳ kheo giới là đại giới, Bồ Tát giới là đại giới. Thọ đại giới rồi có giữ nổi chẳng? Không, vì sao không giữ được? Vì chẳng có gốc rễ. Học theo thế nào cũng không giống, vấn đề này rất quan trọng.

Tất cả đều cảm nhận Phật pháp suy yếu, suy thật rồi. Chẳng những suy mà còn có thể diệt mất. Điều này Phật đã từng nói: giới không còn thì Phật pháp chẳng còn, Phật pháp sẽ mất. Kinh lưu lại thế gian có người nghiên cứu xem như một học thuật, Phật pháp đã biến chất. Chẳng có cách nào giúp taliểu sanh

tử ra xuất tam giới, cũng chẳng có cách giúp ta vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Vì sao thế? Vì bạn không y theo phương pháp, lý luận của kinh điển để học tập. Thực hành, được, như vậy có công đức, không thực hành, không có.

Trong bao nhiêu năm qua, chúng tôi đã cảm nhận sâu sắc và quan sát nguyên nhân khiến Phật giáo suy, lời giáo huấn của tổ sư ghi trong kinh điển chúng tôi đã chính mắt chứng kiến, đã hiểu. Tại gia học Phật không giữ nổi thập thiện, người xuất gia tu học không giữ được luật nghi của sa di, là giả. Vì sao đã xuất gia mà không giữ được luật nghi sa di, không giữ được ngũ giới thập thiện? Vì sao những điều đó cổ nhân đều thực hiện được?

Phật pháp truyền sang Trung Quốc đã 2000 năm, tôi thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” mà các tông môn thường nói. 2000 năm qua có khoảng bao nhiêu người gần thành Phật? Ta hãy xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, Cảnh Đức Lục, tính toán khái lược khoảng 3000 người. Thành tích này vô cùng khả quan, vượt cả Ấn Độ.

3000 người này gồm cả Tông môn giáo môn, niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Mật Tông có hơn 3000 người thật sự tam mật tương ứng. Còn trong pháp môn niệm Phật đời nghiệp vãng sanh thì ước tính 2000 năm qua không chỉ trăm ngàn người. Pháp môn này quá sức thù thắng. Vì sao người khác tu thành?

Do Trung Quốc xưa là một dân tộc vô cùng trọng thị việc giáo dục, nhất là giáo dục gia đình. Những đại gia đình ở Trung Quốc đến tận năm đầu Dân Quốc vẫn còn tồn tại, và những người trẻ tuổi tôi nhớ được là những ngôi nhà nhiều thế hệ sống chung, anh em không dọn riêng ra. Nhà của chúng ta hiện nay đã suy thoái rồi, đúng là nhà tan người mất. Chúng tôi quá nhỏ, chẳng biết nguyên nhân vì sao. Khi lớn lên cha mẹ chẳng cho hay, chỉ biết qua ít thông tin lượm lặt được từ bạn bè thân thích, không hoàn chỉnh và vô cùng đáng tiếc.

Thuở bé chúng tôi sống ở nhà họ hàng, là chị của cha tôi, là cô của tôi. Nhà của cô là một gia tộc lớn, 10 anh em sống chung nhau, cả một thôn trang là một gia đình. Lúc đó chắc khoảng gần 200 người, rất suy yếu, là một gia tộc. Gia đình ở Trung Quốc, thông thường nói, một gia đình bình thường đều khoảng trên dưới 300 người, đông như thế. Nhà nào nhân đình hưng vượng còn đến sáu 700 người.

Bạn xem một gia đình lớn thế, nếu không có quy củ, không phải loạn sao?

Cho nên từ bé trẻ con đã được giáo dục không được ích kỷ. Khi khởi tâm động niệm gì cũng phải nghĩ đến cả một gia tộc, cả gia đình, chứ không chỉ nghĩ đến cha mẹ thôi. Ra ngoài làm việc kiếm tiền về đều giao cho nhà chính giữ. Nhà này giống như một tổ chức, một đoàn thể.

Quý vị đọc Hồng Lôu Mộng rồi chẳng? Một gia tộc là như thế đấy. Người quản lý tài vật, việc nhà là Vương Hy Phụng. Bên nhà Phật gọi là thầy tri sự, là một tổ chức như vậy. Phí sinh hoạt của mỗi người, là tiền chung của gia đình, hoàn toàn sinh hoạt cùng nhau, quần áo may mặc đều như nhau, cứ y như một tổ chức xã hội.

Thế nên gia hòa vạn sự hưng, chẳng phải gia đình bé nhỏ như bây giờ, hiện giờ chẳng còn nhà như thế nữa. Gia hòa vạn sự hưng, nhưng ngôi nhà đó ở không biết. Nếu ta có thể trị gia thì có thể trị nước. Trị gia và trị quốc chẳng khác gì nhau, chỉ có phạm vi lớn hơn thôi. Những vụ việc trong nhà cũng chia ra nhiều loại, ai coi gì, ai quản gì,..., nhà cũng là một tổ chức hành chánh.

Quả thật từ khi mới hoài thai người lớn đã phải dạy trẻ con. Trong nhà trên thì có cha mẹ, ông bà, ông cố, bà cố, ông sơ, bà sơ, ngũ đại đồng đường. Nếu ông sơ, bà sơ chẳng còn, ít ra còn ông cố, bà cố. Thử tính xem: ông bà cố, ông bà nội, cha mẹ, người lớn đều biết dạy. Đứa bé này, khi người mẹ mang thai, khi có mang thì có lễ giáo lúc hoài thai, phải hiểu. Lễ giáo như thế nào? Con dâu khi làm mẹ là phải biết mỗi khởi tâm động niệm của mình sẽ tác động đến thai nhi, cảm xúc của mẹ sẽ ảnh hưởng thai nhi, lời nói hành vi cử chỉ cũng sẽ ảnh hưởng thai nhi, cho nên tất cả đều phải đoan trang. Phải tác động tốt đến bào thai chứ không đưa tác động xấu vào.

Trong 10 tháng mang thai đó không được nóng giận buồn rầu, ghen tức, sân si... đấy gọi là thai giáo. Thường những gia đình lớn, gia đình quan lại đều biết và vô cùng trọng thị, việc dạy từ trong thai. Chúng ta hay bảo gia đình phú quý.

Khi nhà Thanh mất, đến những năm đầu Dân Quốc vẫn còn kiểu nhà đó. Chúng tôi sống ở quê nên vẫn gặp nhà có từ đường là nơi thờ cúng tổ tiên. Mỗi năm đều có tế lễ vào mùa xuân, mùa thu, tiết trung nguyên. Bình thường thì sao? Còn thường ngày thì từ đường là trường, học ở nhà, chính là tư thực, là gia học. Học sinh là con em cháu trong đại gia đình này.

Những trẻ em 6, 7 tuổi thông minh, căn tính tốt, 6 tuổi đi học. Thường thì

đến 7 tuổi mới theo học, lớn nhất là khoảng 18,19 tuổi. Tất cả đều học chung một lớp, một thầy. Người thầy hết sức có trách nhiệm, vì sao vậy? Vì được gia chủ mời. Nếu ông nội cai quản thì ông nội là gia chủ, nếu ông cố cai quản thì ông cố là gia chủ. Khi đi thỉnh thầy về dạy, gia chủ đập đầu lễ thầy. Họ vô cùng tôn sư trọng đạo nên nếu thầy không tròn trách nhiệm thì có lỗi với gia chủ, có lỗi với tổ tiên nhà đó. Sau khi có đứa trẻ ra đời, thì người lớn phải làm gương tốt cho trẻ, tấm gương đó là gì?

Quý vị xem trong Đệ Tử Quy sẽ thấy, chẳng phải dùng để dạy trẻ đọc hay học thuộc, hay kể cho trẻ nghe, mà chính là cha mẹ phải làm cho trẻ nhìn xem. Đứa trẻ mới sinh ra thì đã mở mắt để nhìn, đồng tai để nghe, nó đã bắt đầu học hỏi, bắt chước. Thế nên giáo dục căn bản phải bắt đầu từ lúc nào? Từ khi trẻ sinh ra đến 3 tuổi là 1000 ngày.

Hiện giờ chúng ta đều không được hưởng nền giáo dục đó, nên ta chẳng có căn bản. Không có căn bản, chúng ta học bù thì chẳng ích gì. Ngoài đời quá nhiều cám dỗ, danh lợi sẽ khiến lòng ta thay đổi ngay lập tức. Vì sao lại thế? Vì nền tảng không vững chắc. Thậm chí nếu bạn không nghiêm túc học thì còn chẳng có cả rễ. đây là gì? Đây là căn bản của giới luật.

Cho nên bao đời Phật pháp ở Trung Quốc, dù là cư sĩ tại gia hay người xuất gia, xuất gia là cao tăng, tại gia là cao sĩ, cư sĩ là cao sĩ, đều có thành tựu, là gì?. Vì nhờ nền giáo dục căn bản đã thành công. Thời nay thì tìm khắp thế giới cũng không đâu ra hạng cao nhân như thế, không tin quý vị cứ thử tìm xem. Quý vị đi khắp thế giới, người xuất gia có thể tìm ra một Ấn Quang pháp sư chẳng? Có thể tìm thấy một Đệ Nhàn pháp sư chẳng? Tìm khắp thế giới cũng không tìm thấy.

Chúng ta hiện nay bất kể đức hạnh hay học vấn đều không bằng được các ngài, cách biệt quá xa. Còn cư sĩ tại gia thì ai sánh nổi Dương Nhân Sơn? Đầu năm dân quốc cư sĩ Giang Vị Nông, Tưởng Duy Kiền tìm khắp thế giới cũng không ra. Đến người như cư sĩ Lý Bình Nam cũng chẳng tìm được.

Quý vị thắc mắc nguyên nhân gì? Chẳng phải do thiên căn phước đức của ta không bằng, tôi không tin những điều này; thông minh trí huệ không bằng, tôi không tin. Do nền giáo dục ta thụ hưởng không còn, giáo dục căn bản không còn. Cho nên Phật pháp muốn hưng vượng đâu dễ!

Có thể giống như tình hình khi Đạt Ma tổ sư sang Trung Quốc, một người

truyền cho 1,2 người, cứ truyền như thế thì phải 3,4 đời mới thịnh được. Bạn thấy thiên tông của Đạt Ma tổ sư truyền đến đời thứ 6 là ngài Huệ Năng đại sư mới nở hoa kết quả. Năm đời phía trước đều đơn truyền, mỗi đời chỉ truyền một người, ngọn lửa cứ thế tương truyền, không dứt. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Trong xã hội hiện nay, bồi dưỡng nhân tài vô cùng khó khăn, vì sao vậy? Vì họ thiếu nền giáo dục căn bản thuở nhỏ. Từ lúc sinh ra đến năm 3 tuổi là 1000 ngày, thì trẻ em thời nay học được gì? Toàn ngồi xem ti vi, học được những cảnh bạo lực, sàm sỡ, sát đạo dâm vọng trong phim, họ học những điều này. Khi đến trường, học sinh Trung Quốc học thế nào tôi không rõ, nhưng trường ở Mỹ thì tôi biết.

Cháu của Hàn quán trưởng sinh ra ở Mỹ, học tiểu học ở Mỹ, mới lớp 1 đã sử dụng máy tính, trong máy tính có bài tập của cháu, có bài học của nó. Ngoài bài vở ra thì máy tính còn liên thông với máy tính khác và đủ thứ game, đủ thứ trò chơi, cháu rành hết. Thường thức của nó vô cùng phong phú, nhưng chưa được tiếp xúc nền giáo dục của Thánh hiền. Nếu được tiếp xúc liệu cháu có hiểu chăng?

Dù đời quá khứ có thiện căn cũng chẳng dễ gì tiếp thu, mà dù có tiếp thu liệu chịu được thử thách của danh lợi chăng? Càng nghĩ càng thấy khó, càng thấy sợ. Cho nên chúng ta luôn khích lệ những bạn tu trẻ tuổi hãy tu hành thật sự, phải cứu Phật giáo, cứu văn hóa truyền thống. Muốn văn hóa truyền thống được thịnh trở lại thì những gốc rễ sau đây cần lưu ý. Gốc rễ văn hóa ngàn vạn năm tổ tiên Trung Quốc truyền lại chính là: ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức.

Dựa vào đâu? Dựa vào Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba quyển này mà không còn thì chẳng còn gì nữa. Nghiên cứu kinh giáo là học thuật, chẳng ích gì.

Trong 2 năm 2005, 2006, 2 lần tôi phỏng vấn London, cần trọng khảo sát 3 ngôi trường: đại học Oxford, đại học Cambridge, đại học London. Ngành Hán học ở châu Âu thì đại học London giỏi nhất, tuy tên tuổi không bằng Oxford, Cambridge nhưng riêng ngành Hán học lại đứng đầu, biến thành gì? Trở thành học thuật. Tôi đã giao lưu với giảng viên và sinh viên của khoa Hán học ở đại học London và Cambridge, và giảng cho họ 2 giờ. Những gì họ học là Nho

học, Phật học và Đạo học, đều đã biến thành tri thức, chẳng còn là trí huệ.

Cái cổ nhân Trung Quốc truyền lại là học Phật, học Nho, học Đạo, rất khác. Học Nho phải học như Khổng Tử, Mạnh Tử. Bạn phải là Khổng, Mạnh xuất hiện thời nay, cứu được thế giới. Học Phật thì phải học được như Phật Thích Ca Mâu Ni. Học đạo phải học được như Lão Tử, Trang Tử, đây mới là học. Nhưng những sinh viên đó khác, chỉ nghiên cứu như một môn học, cho chẳng liên quan gì với tư tưởng và hành vi của chính mình, cho nên đã biến nó thành học thuật.

Ngày hôm nay Phật giáo cũng đã biến thành học thuật. Những năm đầu Dân Quốc cũng có xu hướng học thuật, ở bậc đại học có đem kinh Phật vào bài giảng. Nhưng chẳng quan trọng việc tu hành, giới luật thì không có. Giảng thì có giảng nhưng không chú trọng thực hành. Như tam lễ của Nho Gia: Chu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký có nói, trường có giảng nhưng chẳng ai thực hành. Học để biết thời xưa có xã hội như thế, giờ chẳng còn nữa.

Chúng ta muốn phục hưng Nho Phật Đạo, đều muốn hưng khởi lại, không đến nỗi diệt vong, thì phải làm chứ đừng nói suông. Không làm sao được? Những người như ông A Nan nhờ đâu mà thấy báo thân của Đức Phật A Di Đà? Đoạn trước đã nói, do chính mình dùng tâm thanh tịnh niệm Phật A Di Đà, tâm thanh tịnh đó là công phu của A Nan. Nhưng nếu ông không tu hành thì đâu ra tâm thanh tịnh?

Đức Thế Tôn thường giảng trong Kinh: *“Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”*. Do đâu tâm thanh tịnh? Có cái tôi thì tâm không thanh tịnh. Cái tôi là căn bản của tất cả nhiễm ô. Nên khi đọc Kinh Kim Cang bạn phải lưu ý đặc biệt, trong kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Đã đạt được tâm thanh tịnh, là hạng người nào? Là tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Ngay lập tức chúng ta liên tưởng đến đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ Tát Sơ Tín Vị của Thập Tín Vị. Thập Tín là lớp 1 tiểu học, họ đã phá được tứ tướng, tâm thanh tịnh hiện tiền.

Do A Nan trong pháp hội có thân phận là Tu Đà Hoàn. Sơ quả, A nan chứng được sơ quả, quả vị không cao, chẳng còn tứ tướng, nhưng chắc còn tập khí của tứ tướng. Vì từ Sơ Quả đến Tứ Quả đều phá tứ tướng. Trong Kinh Kim Cang thì tứ tướng không còn. Vậy là chúng ta biết đoạn kiến hoặc, 5 loại kiến hoặc: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, trình độ chẳng giống

nhau. Tu Đà Hoàn là thấp nhất như, khi thi được 6 điểm vậy, trên còn 7 điểm, 8 điểm, 9 điểm, A La Hán là 10 điểm. Tất cả đều tu pháp môn này.

Chúng ta chưa buông bỏ được cái ngã, còn ngã thì sẽ còn tự tư tự lợi, còn danh vẫn lợi dưỡng, còn tham sân si mạn, còn rất nhiều tâm trạng không tốt, còn cả oán hận phiền não nộ, tâm chẳng thanh tịnh. Pháp môn này vô cùng thù thắng và vô cùng đặc biệt, chẳng có nhiều thứ rắc rối phức tạp, chỉ dạy ta phát Bồ Đề tâm, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Bạn thấy phương pháp đơn giản thế đó, mà niệm được tâm thanh tịnh.

Tâm Bồ Đề rất quan trọng, là mục tiêu, phương hướng tu hành của ta. Tu hành phải tu ra sao? Phải tu đến khi tâm chân thành hiện tiền, xử sự đối đãi đều dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Căn của Bồ Đề là chân thành, tự thọ dụng của tâm Bồ Đề là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tự thọ dụng. Thanh tịnh bình đẳng giác theo ông Phương Đông Mỹ là hưởng thụ cao nhất của đời người. Chẳng phải tiền bạc, địa vị, ngũ dục lục trần, thanh tịnh bình đẳng giác là hưởng thụ tối cao. Đối đãi đại từ đại bi với người khác thì thọ dụng của người ấy là từ bi, đều từ tâm chân thành mà ra. Từ bi với người thì trong chữ từ bi này có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Cảm động biết bao!

Một niệm tâm này niệm A Di Đà Phật thì ngay lập tức cảm ứng đạo giao với Đức Phật A Di Đà, Phật sẽ hiện thân cho bạn thấy. Đương nhiên ở đây: “Được oai thần của Như Lai hai cõi gia bị”, Phật Thích Ca gia trì cho ta. Như chúng ta tưởng tượng, Đức Thế Tôn sẽ thay chúng ta thỉnh cầu Phật A Di Đà hiện thân, Phật A Di Đà cũng có bản nguyện này, sẽ chứng minh cho chúng ta thấy, biết là thật chứ không giả.

Đây là: “*Dùng phương tiện thù thắng, tùy theo căn tánh của mỗi chúng sanh mà đều được thấy*”. Cho nên A Nan đã thấy, bằng không thì người thường không được gặp. Thấy pháp thân chỉ có pháp thân Bồ Tát mới có thể thấy được pháp thân Phật. Chẳng phải pháp thân Bồ Tát làm sao thấy được pháp thân, chỉ có thể gặp ứng hoá thân thôi. Nhưng việc A Nan đã được thấy pháp thân khiến chúng ta nghĩ đến một vấn đề: chính là chúng ta sinh về thế giới Cực Lạc đồng nghĩa sinh về cõi phàm thánh đồng cư, vậy ta gặp báo thân Như Lai hay là gặp ứng thân Như Lai?

Nhưng rõ ràng trong 48 lời nguyện có nói: Đến thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng, không sai biệt. Thế giới bình đẳng không có sai biệt

đương nhiên là gặp báo thân, vì Phật đã bảo tất cả đều là Bồ Tát bất thoái chuyển, bất thoái chuyển là báo thân. Thấp nhất là bất thoái chuyển. Từ Sơ trụ viên giáo Đại thừa trở lên, họ đều minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là những người như thế, địa vị như thế.

Đến thế giới Cực Lạc chúng ta không chúng được vị trí này. Điều này thì trước đó khi học, đã chia sẻ với quý vị là nhờ oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Chúng ta đến Cực Lạc tuy là cõi phàm thánh đồng cư, phiền não tập khí đều chưa dứt, nhưng ở Cực Lạc thần thông, đạo lực, trí huệ tất cả hưởng thụ đều bình đẳng giống y pháp thân Bồ Tát. Đó là vì sao? Nhờ ơn đức Phật A Di Đà gia trì, đây là ân đức!

Ví như một người sinh làm con trai hoàng đế, cả đời được tận hưởng vinh hoa phú quý của vua chúa, chẳng phải do tài năng mình, mà nhờ có người cha đứng đầu thiên hạ. Chính là đạo lý này đó. Những kẻ vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chúng ta được hưởng phước của Phật A Di Đà. Phước đức của Phật từ đâu ra? Từ 48 lời nguyện và 5 kiếp tu hành. Như vậy chúng ta mới thật sự cảm nhận cái sâu sắc lớn lao của ơn đức Phật A Di Đà. Làm thế nào đền đáp ơn Phật? Người hy vọng chúng ta đến nơi đó, chúng ta đến đó thật là đã đền ơn được.

Muốn đến Cực Lạc thật sự thì phải buông bỏ thế giới này. Buông bỏ rồi thì chẳng còn gì căng thẳng, sự sự chướng ngại. Buông bỏ là ý nghĩ, trong tâm không thể có, trên sự có hay không đều tùy duyên, có cũng được mà không cũng tốt. Chuyện đời tùy duyên được thì lòng thanh sạch. Trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, thế giới Cực Lạc, tốt nhất chỉ nghĩ đến cảnh giới trong kinh điển. Nghe giảng kinh, đọc tụng kinh giúp ta nhiếp thu thông tin về thế giới Cực Lạc. Niệm Phật thì chắc chắn được sinh về đó.

Phật A Di Đà hiện thân là pháp thân như ngọn núi vàng, cao hơn tất cả các thế giới. Ta tin có người có kinh nghiệm này rồi. Lúc tôi mới theo học Phật có một cư sĩ nữ bảo tôi, trong mơ bà thấy Đức Phật A Di Đà. Bao lớn? To bằng cả bầu trời. Tôi tin điều đó vì tôi đã gặp một lần, rõ ràng Đức Phật cao hơn tất cả thế giới. Chính mắt tôi nhìn thấy tượng Phật như thế, chẳng còn thấy bầu trời đâu. Vậy chúng ta tin cảnh giới này không giả vì chẳng phải mỗi mình tôi gặp.

"*Vô ngại vô đoan*" câu này hết sức quan trọng. Vì sao? "*Mười phương Như Lai diễn pháp vi diệu biện tài vô ngại, nên gọi là vô ngại*", câu này hàm nghĩa

gì? Lời khen ngợi của 10 phương Như Lai đối với Phật A Di Đà không ngớt. Vì sao phải tán thán Đức Phật A Di Đà? Ta nói theo ngôn ngữ hiện nay thì các ngài chiêu sinh giúp Đức Phật A Di Đà. Đây là một ngôi trường mà Phật A Di Đà là hiệu trưởng. 10 phương chư Phật giống như cha mẹ chúng sinh đều mong đưa con em vào trường này học, cho nên chư Phật đều tán thán Phật A Di Đà, đều khen ngợi trường khiến chúng ta nảy sinh tín tâm, phát nguyện đối với Phật A Di Đà, với Tây phương Cực Lạc.

Phật A Di Đà thuyết pháp xưa nay chưa hề gián đoạn, bất luận là tướng hay âm thanh toàn từ tự tánh phát ra, không phải từ ý thức. Chúng sinh ở 10 pháp giới không chuyển thức thành trí do từ a lại gia phát ra. Khi pháp thân Bồ Tát chuyển thức thành trí rồi thì a lại gia chẳng còn, cho nên thế giới Ngài trụ vĩnh cửu bất biến. Vì sao? Duy thức sở biến. Họ chẳng còn thức nữa cho nên thế giới của họ không có biến hoá, cảnh giới không biến đổi nữa, chẳng có chương ngại, chẳng hề gián đoạn.

“Tán thán như vậy, tận vị lai tế, không có gian đoạn, nên gọi là vô đoạn, vô ngại vô đoạn”. Cho nên trong dòng kinh văn này chất chứa rất nhiều ý nghĩa. Chúng ta phải cẩn trọng cảm nhận, biết chính mình phải học hỏi như thế nào. Lại xem tiếp đoạn dưới đây:

“A nan bạch ngôn, bỉ Phật tịnh sát, đắc vị tăng hữu, ngã diệc nguyện nhạo sanh, ư bỉ độ. Thế Tôn cáo ngôn, kỳ trung sanh giả, dĩ tăng thân cận, vô lượng Chư Phật, thực chứng đức bốn, nhữ dục sanh bỉ, ưng đương, nhất tâm quy y chiêm ngưỡng”.

Đây là A Nan nguyện sinh về. Chỉ cần đã thật sự thấy, thì chứng tỏ thiện căn phúc đức của ta rất sâu dày nên ta mới thấy được, mới nghe được, mới có thể sinh tín tâm, mới ngưỡng mộ, mới phát nguyện và quyết định sẽ được sinh về nơi đó. Bạn hãy bồi dưỡng thiện căn phúc đức của mình đến một trình độ nhất định, thì Phật sẽ hiện thân cho ta thấy Ngài, chứng minh cho ta biết. Như lời Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại đương lai nhất định thấy Phật. Hiện tiền thấy Phật là do Phật từ bi chứng minh cho ta thấy để tăng cường tín tâm của mình, Phật có dụng ý như thế.

Ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục viết về Sơ Tổ Huệ Viễn, là người đầu tiên đề xướng việc chuyên tu tịnh thổ ở Trung Quốc. Chúng ta tôn xưng Ngài là Sơ Tổ, là tổ sư đời thứ nhất, sống vào thời Đông Tấn. Ngài tạo dựng

một niệm Phật đường đặt tên Đông Lâm niệm Phật đường ở Lư Sơn, Giang Tây. Bao nhiêu người cùng tu hành ở nơi đó? 123 người. 123 người đều được vãng sanh, thù thắng không gì sánh được! Đương nhiên không phải họ cùng vãng sanh một lúc, mà là người đi trước, kẻ về sau.

Những cư sĩ như Lưu Di Dân, trong có kẻ xuất gia, kẻ tu tại gia, tăng tục tu chung một nơi. Lúc vãng sanh ngài Huệ Viễn bảo mọi người, ông đã thấy thế giới Tây phương Cực Lạc 3 lần nhưng chưa từng kể với ai. Ông thấy lúc nào? Ông thấy trong định, lúc niệm Phật chỉ tịnh. Khi đi nhiều vòng quanh tượng Phật 3 lần, rồi ngồi xuống chỉ tịnh và thấy được, thấy được ba lần. Người ta hỏi ông thế giới Cực Lạc ra sao? Ông trả lời hoàn toàn giống trong kinh giảng.

Thời ngài Huệ Viễn chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, tin rằng lúc đó đã truyền đến Trung Quốc nhưng chưa được dịch sang Trung văn. Cho nên họ chẳng được đọc Kinh A Di Đà, và Quán Kinh, chỉ có bộ Vô Lượng Thọ Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ truyền sang Trung Quốc sớm nhất và cũng được dịch sang tiếng Trung sớm nhất. Rất nhiều khả năng ngài Huệ Viễn đã sử dụng bản kinh của An Thế Cao, nhưng bản này đã thất truyền.

Bộ kinh này được dịch tổng cộng 12 lần, từ thời nhà Hán đến nhà Tống suốt 800 năm, phiên dịch nhiều nhất, 12 lần, giờ chỉ lưu lại được 5 bản dịch, 7 bản kia đã thất truyền. Qua nội dung của 5 bản dịch này, đã khẳng định Phật Thích Ca Mâu Ni lúc tại thế đã giảng rất nhiều lần Kinh Vô Lượng Thọ. Tất cả kinh khác Thế Tôn chỉ giảng một lần, không lặp lại, duy chỉ có bộ kinh này như vậy.

Giờ chúng ta xem 5 bản dịch, thì ít nhất có 3 lần giảng nội dung khác nhau. Còn 7 bản dịch thất truyền kia, nếu tìm lại được thì không chỉ khác có 3 nội dung. Cho nên tổ sư phán đoán lúc Thế Tôn còn tại thế đã giảng kinh này rất nhiều lần, ít nhất trên 3 lần, đủ thấy tầm quan trọng của kinh này! Ngài còn đặc biệt khuyên dẫn ta coi trọng pháp môn đó, vì nó giúp ta thành tựu chỉ trong một đời, việc rất hiếm có ở thời buổi chúng ta.

Nữ cư sĩ Lưu Tố Vân đã làm tấm gương cho ta. Khi bà tu thành xong chúng ta mới biết về bà. Xem CD bà báo cáo việc tu hay trả lời phỏng vấn của ký giả, tôi không rõ bà học ai vì bà chẳng nói. Về sau mới được nghe bà có một bộ CD ghi những lời giảng thời gian đầu của chúng tôi ở thư viện Cảnh

Mỹ. Chắc là lần thứ 3 hay lần thứ 4 giảng về Vô Lượng Thọ Kinh. Trước kia chúng tôi đã giảng 10 lần.

Khi đó do không được đọc chú giải của Niệm Lão, tôi giảng y theo bản chú thích đầu trang của thầy Lý. Nữ cư sĩ đã có băng ghi âm kia, chắc là do có người thu vào CD nên bà có bộ CD kể trên. Mỗi ngày bà nghe 10 tiếng đồng hồ. Bà nắm bắt một câu trong kinh Phật: thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Bà giữ chắc câu này, quyển kinh này, chẳng nghe và cũng không tiếp xúc gì khác. Mỗi ngày 10 giờ.

Thực tế 10 giờ thì bà nghe 1 CD 1 giờ, trong 1 giờ nghe 10 lượt, nên nghe 1 biến thành ra 10 biến. Nghe hết rồi thì nghe lại từ đầu. Ngày nào cũng vậy trong suốt 10 năm. Lúc không nghe giảng kinh thì bà niệm A Di Đà Phật. Bà mắc chứng bệnh lao da ban đỏ mà chẳng dùng thuốc đã tự khỏi, chẳng có vết sẹo nào. Người Đông Bắc cho dù có khỏi bệnh ban đỏ, da cũng không thể hết sẹo, vậy mà bà chẳng có vết sẹo nào.

10 năm dụng công thực hành chỉ 1 bộ kinh, bình thường chúng ta thì khoảng 3-5 năm sẽ được niệm Phật tam muội. Chắc chắn bà đã được. Sau khi được niệm Phật tam muội rồi thì khoảng 3, 4 năm sẽ được khai ngộ. Vì sao thế? Vì giữ quy củ, đây là trì giới, nhờ giới mà được định, bà đã định được rồi. Nhờ định mà mở huệ, bà đã khai ngộ rồi.

Tuy chỉ tu một bộ kinh nhưng bà nói rất hay, khi có người mời giảng Kinh Địa Tạng, bà đã giảng rất hay. Bất kể bộ kinh nào bà chưa từng được học nhưng nếu được mời giảng, bà đều giảng rành rẽ. Đây là thông một bộ kinh thì tất cả kinh đều thông. Cảnh giới ngộ của bà chúng ta không biết, nếu chẳng đại triệt đại ngộ thì cũng phải là đại ngộ. Bà bảo giờ bà chẳng còn chướng ngại.

Tôi hỏi có chắc được vãng sanh? Bà bảo có, lúc nào cũng được. Phật Bồ Tát cần lưu bà lại trên thế gian để làm gương cho pháp môn thì bà ở thêm vài năm, chẳng sao cả, bà có thể ở thêm vài năm. Tấm gương hay biết bao! Chỉ 10 năm mà bà đã tu thành thì ai cũng có thể tu thành.

Người ta hỏi bà làm cách nào để thành công? Bà chỉ nói 6 chữ: thật thà, nghe lời, nghiêm túc (làm). 6 chữ này là bí quyết chung của tất cả những kẻ thành công xưa nay ở khắp nơi, đều như vậy. Người không thành tựu đều do tự thấy mình thông minh, nên thật thà vô cùng khó.

Thầy Lý luôn nói với tôi, cả đời ông học cách thật thà mà học mãi cũng

chẳng giống, đủ biết thật thà không dễ! Ông luôn nói: “Đại trí nếu ngu”, chữ nếu ngu này rất khó học được. Học thông minh thì dễ, học thật thà không dễ!

Ta xem chú giải của Niệm Lão: “*A nan chứng kiến Phật A Di Đà như ngọn núi vàng*”, đức tướng đoan nghiêm, đoan chánh trang nghiêm. “*Và các loại thanh tịnh trang nghiêm của cõi nước này, đều trước đây chưa từng thấy*”, xưa nay chưa từng thấy, lần này mới được gặp. “*Nên gọi là được điều chưa từng có*”, chưa từng có như thế, nay đã thấy được. “*Lại nghe mười phương chư Phật tán thán, sanh lòng hy hữu*”. Nghe 10 phương Như Lai tán thán Đức Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc, đương nhiên sẽ phát khởi đại nguyện, nguyên sanh về cõi Cực Lạc.

“*Chính là tượng trưng A nan đương cơ, khế hợp thánh tâm*”. Thánh tâm chính là Phật tâm, tâm của Phật A Di Đà, tâm của Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Cả hai vị Phật này đều mong ta phát nguyện cầu vãng sinh. Phật chẳng hề có chút ý đồ riêng tư nào khi độ chúng sinh, chỉ mong sao ta mau thành Phật, đây là tâm Phật. Phật chẳng mong thấy ta cứ loanh quanh trong 6 nẻo luân hồi. Phật chẳng muốn thấy ta tu hành khổ sở thế, dài đặc thế, ngài không muốn thấy. Giờ đã có pháp môn này thì ta có thể chỉ trong một đời này siêu vượt qua 6 nẻo luân hồi, và chẳng cần phải vất vả nhiều thế. Khi sinh về Cực Lạc trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Đây gọi là pháp môn khó tin.

Kẻ nào chẳng tin? Bồ Tát chẳng tin. Bồ Tát chịu muôn ngàn khổ sở, tu hành vô lương kiếp, cứ leo từng bậc như leo núi mà còn chưa lên đến nơi, tại sao ta lại đến rồi? Tốc độ ghê thế? Trường hợp này khác. Như Thế Tôn đã bảo ta: chúng ta tin và được gặp pháp môn này thì không dễ, đây không phải là đầu cơ kiếm lời. Vì sao? Bạn xem “*Người sanh về cõi nước này*”, phàm là người sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc: “*Trong đời quá khứ đã từng thân cận vô lượng chư Phật, gieo trồng gốc các loại đức hạnh*”. Câu này đã nói rất rõ, trong đời quá khứ của ta nếu không có nền tảng cơ sở sâu dày như thế, thì liệu pháp môn này bày ngay trước mắt, bạn có tin không? Mà dù có tin thì liệu bạn có chịu nghiêm túc thực hành? Không hề dễ! Lời này của Phật rất thực, không hề giả trá.

Cho nên tôn giả A Nan đã thấy Đức Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc. “*Lại nói: Con cũng nguyện sanh về cõi nước này*”. Ngài cũng đã phát nguyện. Nhạo là hoan hỷ, yêu thích, mong sinh về thế giới Cực Lạc. “*Thế Tôn đáp rằng: người được vãng sanh đều như thế*”, chú trọng vào chữ đều này. Giai là đều là,

chẳng có sót một ai. “*Đều đã thân cận cúng dường vô lượng Chư Phật, phụng sự học tập, rộng trồng đức bốn*”. Bạn thấy thiện căn sâu biết bao!

Nếu đời này mà nghiệp chướng tập khí nặng nề quá, không về nổi thì làm sao? Thì trong đời này lại gieo trồng thiện căn phước đức, chờ đến kiếp sau. Ở kiếp lai sinh trí huệ phước đức của ta tốt hơn bây giờ. Như thế đó, đời đời kiếp kiếp, không nhất định là đời đời kiếp kiếp thì sẽ gặp được. Nhưng hạt giống kim cương này vĩnh viễn không mất đi trong a lại gia thức, hễ gặp duyên là nó sẽ khởi tác dụng. Duyên đó chính là có được thân người, được nghe về Phật pháp. Cho nên thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Vì thân người rất dễ tu thành. Giờ chúng ta đã thấy và đã hiểu.

Nga quý, địa ngục, súc sinh cũng có kẻ được vãng sanh, là nhờ đâu? Do thiện căn vô cùng sâu dày. Lúc lâm chung một niệm sai lạc, vì gặp việc trái ý, nổi nóng nên phải đọa địa ngục, dù người này tu rất khá. Người như thế Địa Tạng Bồ Tát chắc chắn sẽ giúp, vì sao? Vì người đó có thể tin, thì dù trong địa ngục vẫn được siêu bạt. Nga quý, súc sinh cũng y vậy. Súc sinh niệm Phật được vãng sanh nhiều lắm.

Pháp sư Đàm Hư mà người HongKong đều quen thuộc, lúc già sống ở HongKong, đã từng nói với tôi: thời trẻ ông xuất gia rất sớm, làm trụ trì ở một ngôi chùa Đầu Đà miền quê tỉnh Ôn Châu, trong chùa có một con gà trống. Lúc đó là năm đầu Dân Quốc, chùa chẳng có cả chuông, toàn nhờ chú gà trống này báo thức. Sáng sớm gà gáy là tất cả dậy công phu sớm. Mỗi lần như thế chú gà trống theo chân mọi người đi nhiều vòng quanh Phật. Sau đó con gà này vãng sanh ngay trong đại điện. Nó đã chạy vào đứng giữa điện, ngẩng mặt hướng về Thế Tôn cất tiếng gáy 3 lần, rồi nó chết đứng. Nên lão hòa thượng xem như người xuất gia, làm một lễ trà tỳ, dựng một tháp nhỏ, chôn nó trong đó. Gà gáy 3 tiếng rồi lìa đời, chắc là niệm 3 danh hiệu Phật.

Con gà trống này chắc chắn chẳng phải người bình thường mà phải là kẻ xuất gia đầu thai biến hiện ra. Rất nhiều khả năng là nhà sư trước kia của chùa. Do một niệm sai lầm mà lạc vào trong súc sinh đạo, nhưng vẫn còn nhớ đạo tràng cũ của mình nên đã quay lại chỗ tu cũ. Cũng đã tu được một ít công đức do ngày ngày báo giờ, đánh thức mọi người dậy làm công phu buổi sớm. Đây là công đức nó tu nên nó đã vãng sanh.

Nhưng số lượng vãng sanh nhiều nhất vẫn là ở cõi người, cho nên cõi

người rất khó được, rất dễ tu hành. Vì thế được thân người quý ở chỗ này. Quý vị hiểu thực sự, gặp được pháp môn này là vấn đề cả đời của bạn đã được giải quyết rồi.

Nên những kẻ vãng sinh này: *“Người được vãng sanh đều đã cúng dường thân cận vô lượng chư Phật, phụng sự học tập, rộng trồng đức bản. Đúng như Kinh A Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”*, thật đấy, chẳng giả chút nào. Cho nên chính ta phải tin mình có thiện căn, và cũng phải tin mình có tập khí. Nếu đời này muốn đến Cực Lạc, thì nhất định phải giảm bớt tập khí, sửa không được chẳng sao, có thể đời nghiệp vãng sinh. Nhưng nhất định bạn phải không chế cho được tập khí. Quan trọng nhất là khoảnh khắc lúc lâm chung.

Hôm qua tôi có xem một bản báo cáo, tuần này viết trên thế giới xảy ra hơn 50 vụ thiên tai, tai nạn. Tuần trước cũng hơn 50 vụ. Tôi nhằm tính tháng này sẽ hơn 200 vụ. Trong đó có mấy vấn đề rất quan trọng.

Xã hội hiện nay, thế giới hiện nay bất kể lúc nào cũng có thể xảy ra thiên tai hoạn nạn, con người chẳng thấy an toàn, đây là do nghiệp bất thiện cảm ứng. Đừng nghĩ chúng ta có thể cư ngụ trên thế giới này bao lâu? Không nên có suy nghĩ đó. Vậy phải nghĩ sao? Phải xem mỗi ngày như ngày cuối cùng của đời mình.

Ngài Ân Quang đại sư đã dán chữ chết lên trước trán, nhìn thấy nó tự sáng đến tối để nhắc nhở chính mình. Chúng ta phải cảnh giác cao độ, cảnh tỉnh chính mình: Hôm nay là ngày cuối cùng, ngày mai còn sống không thì không rõ, không thể để việc gì rớt sang ngày mai, những việc phải làm hôm nay phải làm cho xong, cho tốt. Làm việc gì? Việc vãng sanh. Ngày nào tôi cũng nghĩ đến vãng sinh thì chắc chắn cuối cùng tôi cũng sẽ vãng sinh. Đến thời điểm đó Phật A Di Đà nhất định sẽ đến đón tôi. Dù trong bất kỳ thiên tai, hoạn nạn nào, ta cứ niệm A Di Đà Phật, sẽ thấy Ngài đến đón.

Nếu chúng ta không đặt Phật A Di Đà vào trong tâm ta, mà còn chứa rất nhiều thứ lộn lạo, vật vãnh, thì sai lầm lớn lắm! Chúng ta không thể sai lầm nữa, thiên tai hoạn nạn đã nhiều đến thế, nghiêm trọng, nặng nề đến thế.

Đoạn dưới đây: *“Ngày nay, nếu muốn sanh về cõi nước này, nên nhất tâm quy y chiêm ngưỡng”* Quy y, *“Chiêm”* là chiêm vọng, *“ngưỡng”* là ngưỡng mộ, tôn sùng. Quy y chiêm ngưỡng thì trong đó có lễ Phật, quán Phật, niệm Phật,

ức Phật. Cũng còn hàm chứa tông chỉ ngũ niệm của Bồ Tát Thiên Thân_Ngũ niệm pháp, trong ngũ niệm pháp có.

Thứ nhất là "*lễ bái*"; thứ hai là "*tán thán*" là niệm Phật, chấp trì danh hiệu chính là tán thán; thứ ba "*tác nguyện*" là phát nguyện; thứ tư "*quan sát*"; thứ năm "*hồi hướng*". Nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật, đừng nghĩ bất kỳ gì khác, sống qua ngày được rồi, giản dị sao cũng được. Không dễ có được một ngày bình yên trong thế giới này. Nhiều thiên tai hoạn nạn như thế mà chúng ta được yên ổn là nhờ Tam Bảo gia trì. Đây là cảm ứng việc ta niệm Phật, cảm ứng với thiện tâm của ta.

Cuối cùng Niệm Lão làm một tổng kết cho ta: "*Quan trọng là nhất tâm xưng niệm sáu chữ hồng danh, là tổng nhiếp ngũ niệm pháp môn vi diệu. Nhất tâm, tức tâm thanh tịnh*". Câu này đã tổng kết xong, và cũng câu này đã tổng kết quy y chiêm ngưỡng. Trong lòng chỉ một câu A Di Đà Phật thì chính là tâm thanh tịnh, ngoài A Di Đà Phật ra buông bỏ hết thảy.

"*Lại như bản Kinh A Di Đà khắc trên đá ở Tương Dương thời sáu triều*". Trên tấm bia đá được phát hiện này có một đoạn kinh văn, mà trong bản kinh hiện giờ không có. Trong bản kinh của La Thập không có. "*Nên xưng danh hiệu, các tội tiêu diệt, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên*", có câu kinh như thế đó.

Chúng ta muốn nghiệp chướng tiêu hết, thì có phương pháp nào để tiêu mất nghiệp chướng hữu hiệu, nhanh chóng? Từ Vân Quán Đảnh pháp sư thời vua Càn Long đã giảng trong Quán Kinh Trực Chỉ. Ngài nói tội nghiệp cực nặng trong các kinh và sám pháp nhà Phật đều không tiêu diệt được, không tiêu được tội nặng này. Cuối cùng còn một phương pháp, chính là nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật thì tội của ta sẽ biến mất, tương ứng với câu khắc trên bia đá Tương Dương.

Xưng danh là có thể tiêu tội nghiệp, dùng phương pháp gì? Niệm Phật. Câu Phật hiệu này có thể tiêu sạch sẽ tất cả tội nghiệp từ vô thủy đến tận nay của ta. Những tập khí còn lại thì ta đời nghiệp vãng sanh. Đây chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Chỉ một danh hiệu Phật gồm đủ cả ba.

Ai biết điều này? Kẻ không biết thì sẽ không phụng hành, ai tin? Người không tin cũng không phụng hành. Người ngạo mạn cũng không phụng hành,

tự cho là đã rất giỏi, không coi trọng dạng kinh văn này. Rõ ràng chỉ có những ai thật thà, hiếu học, tu hành nghiêm túc đọc xong sẽ phụng hành và sẽ được lợi lạc. Tai nạn tiêu rồi thì phúc sẽ đến.

“Vì thế A Nan nhất tâm quy y chiêm ngưỡng, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. A Nan thông minh, A Nan chẳng phải người tầm thường, đã biểu diễn cho chúng ta thấy trong pháp hội Vô Lượng Thọ, làm cách nào để tiêu diệt tội lỗi của chúng ta. *“Lại như những người đã vãng sanh, từng thân cận vô lượng chư Phật, trông các tội đức, nên tất nhiên có thể mãn nguyện vãng sanh”*.

Chúng ta phải tin trong đời này được gặp Phật pháp, gặp được Đại Thừa, lại gặp được Tịnh độ. Trong Tịnh độ lại được gặp bộ kinh này, rõ ràng là không thể nghĩ bàn. Khi bộ kinh này đến Đài Loan, thầy Lý chỉ giảng 1 buổi, sau đó không giảng nữa, thầy đưa chú thích cho tôi, xem xong tôi rất mừng. Cứ theo chú thích đó thì tôi giảng được.

Năm đó Hàn quán trưởng 50 tuổi, tôi muốn giảng kinh mừng sinh nhật bà. Bà in 3000 bản, đến Đài Trung báo với thầy Lý, thầy lắc đầu: không được. Đây là vì sao? Thầy bảo tuổi anh còn trẻ, trải nghiệm còn cạn, anh giảng kinh này sẽ có người phê bình, anh sẽ không chịu nổi. Tôi mới hiểu vì sao thầy Lý chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai. Vì có rất nhiều người phê bình thầy, phản đối bản kinh này y như Trung Quốc đại lục. Tại sao thế? Do cư sĩ hội tập. Nói thật vẫn là chướng ngại của tật đổ.

Nên thầy Lý giảng Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhì dùng bản dịch của Khang Tăng Khải. Tôi học Kinh Vô Lượng Thọ cũng là học bản dịch của Khang Tăng Khải. Quyền này tốt hơn bản của Khang Tăng Khải, nếu so sánh thì sẽ thấy. Mà khi Hạ Lão cư sĩ đã nói với mọi người lúc vãng sanh: Bản Hội Tập của ông trong tương lai sẽ từ hải ngoại truyền về Trung Quốc. Mọi người nghe xong đều hoang mang ngơ ngác. Sao lại có thể từ hải ngoại truyền về Trung Quốc?

Lần đầu tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Lão, ông đã cho tôi hay thông tin trên. Thầy của ông là Hạ Lão cư sĩ đã tiên tri biết trước kinh này truyền sang hải ngoại. Và đúng thật là từ Mỹ, từ Canada. Lần đầu chúng tôi giảng ở Mỹ và cũng quen biết Hoàng Niệm Lão bên Mỹ. Lúc đó có một số bạn học Mật Tông ở hội Phật giáo Hoa Phủ liên hệ với Niệm Lão, ông là bậc thượng sư

Mật Tông.

Những bạn đồng tu này đến tìm tôi bày tỏ ý định muốn mời một bậc thượng sư Mật Tông bên Trung Quốc sang Mỹ truyền pháp. Tôi bèn khuyên mọi người nên chuyên tu tịnh độ, chớ pha tạp rối rắm pháp môn. Họ có vẻ khó xử. Thấy vậy tôi bèn hỏi vị thượng sư tên gì? Ông là Hoàng Niệm Tổ. Tôi nghe cái tên Hoàng Niệm Tổ rất quen, sau đó mới nhớ thầy Lý đã có nhắc đến học trò của Hạ Liên Cư, cháu của Mai Quang Hy. Tôi hỏi phải người đó không? Bạn ấy nói đúng. Tôi bảo vậy thì tốt, mời ông ấy qua vì chúng tôi cùng một nhà.

Thầy Lý theo học Phật pháp với Mai Quang Hy, là cậu của Hoàng Niệm Tổ. Kinh giáo của ông học từ Mai Lão cư sĩ, cho nên người này là cháu gọi Mai Lão cư sĩ là cậu, là học trò của Hạ Liên Cư. Chắc chắn là chánh tri chánh kiến, sẽ chẳng có vấn đề, nên tôi đồng ý. Thế là họ liên hệ mời ông sang Mỹ một tháng. Tôi cũng tất bật đi khắp nơi giảng kinh, ở Mỹ cũng chẳng gặp nhau, chỉ liên hệ qua điện thoại.

Ông đưa quyền chú giải, ông chỉ mang theo một bộ, in dầu, kê viết giấy nên tặng tôi. Lúc đó tôi ở Dallas, chẳng có thời gian xem. Khi chuẩn bị về Đài Loan tôi xếp vào trong hành lý. Về đến nơi mở ra xem: quá hay, không dễ gì gặp được! Tôi liên hệ với ông rồi đến Bắc kinh thăm ông. Tôi hỏi ông có bản quyền không? Không có bản quyền, hoan nghênh in ấn. Thế cho nên lần in đầu ở Đài Loan đã in 10000 quyển. Thấy vậy ông hết sức vui mừng.

Đây là một người học Phật chân chánh, nếu có bản quyền thì chẳng thể lưu truyền. Cổ nhân Trung Quốc xưa viết sách, có ai in sao lại đều cảm ơn, quý trọng và chẳng hề hạn chế, cấm đoán, nhất là Phật pháp. Phật phổ độ chúng sinh tại sao bạn có thể hạn chế? Nếu trên sách còn ghi "*có bản quyền, mọi vi phạm sẽ bị truy cứu trước pháp luật*". E rằng tương lai sẽ rơi vào tam đồ hết. Với tội danh gì? Đòi bản quyền chính là tội danh.

Chư Phật Bồ Tát, các tổ sư, cao tăng đều phổ độ chúng sinh. Sao quý vị có thể đoạt quyền của họ? Quý vị đòi tiền thì còn ra thể thống gì! Vậy là sẽ rắc rối to, cứ nghĩ tới sau này bị kiện dưới âm tào địa phủ mà bản quyền là chứng cứ. Cho nên thiện tri thức chân chánh thì khác, không hề có bản quyền, hoan nghênh việc in sao.

Bản quyền từ đâu ra? Trước kia đâu hề có, sao giờ lại có việc này. Xưa kia

cũng có nhưng chẳng ai quan trọng. Sau khi Liên Hiệp Quốc được thành lập, thông qua luật tác quyền thì quốc tế mới thừa nhận. Thông qua đạo luật không phải là tốt này, với rất nhiều những thứ thánh hiền lưu lại bây giờ đều trở thành có bản quyền. Ngay cả Kinh Đại Tạng cũng có bản quyền thì quý vị thấy có nguy không!

Hãy nghĩ đến thiên tai hoạn nạn hiện nay trên trái đất, thì đạo luật này chính là 1 nhân tố quan trọng trong thiên tai hoạn nạn. Những thứ của thánh hiền xưa lưu lại mà hạn chế lưu truyền, thì rắc rối lớn. Ta xem đoạn kinh dưới đây:

“Tác thị ngữ thời, A Di Đà Phật, tức u chưởng trung, phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết, chư Phật thế giới. Thời Chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xứ nhất tâm, dĩ A Di Đà Phật, thù thắng quang minh, cực thanh tịnh cố, u thử thế giới, sở hữu: Hắc sơn, tuyết sơn, kim cang, thiết vi, đại tiểu chư sơn, giang hà, tùng lâm, thiên nhân cung điện, nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu kiến. Thí như nhật xuất, minh chiếu thế gian. Nãi chí nê lê”, nê lê là địa ngục. “Khê cốc, u minh chi xứ, tất đại khai tịch, giai đồng nhất sắc, do như kiếp thủy, di mãn thế giới. Kỳ trung vạn vật, trầm một bất hiện, hoảng dưỡng hao hãn, duy kiến đại thủy, bỉ Phật quang minh, diệc phục như thị”. Đây là ví dụ, đoạn này là ví dụ. “Thanh văn Bồ Tát, nhất thiết quang minh, tất giai ần tế, duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách”.

Ta xem chú giải của Niệm Lão: *“Lúc đạo sư cõi nước tôi nói lời này”,* đạo sư nước tôi chính là Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni. *“Như lai cõi nước này chấp tay phóng ánh quang minh”,* Phật Thích Ca và Phật A Di Đà cả hai đồng lòng cùng nguyện. Để tiếp dẫn tất cả chúng sinh thì cả hai ngài đang biểu diễn.

“Di Đà chấp tay phóng ánh quang minh, hiện rõ Đức Thế Tôn khuyến vãng sanh, Di Đà tiếp dẫn”, hai vị Phật của hai cõi đồng tâm đồng đức. *“Ánh sáng Phật chiếu khắp tất cả cõi nước Phật, tượng trưng Di Đà phổ nhiếp phạm thánh khắp mười phương, khiến tất cả đều được vãng sanh”,* nhân số vãng sanh thế giới Cực Lạc rất nhiều. Từ pháp thân Bồ Tát cho đến lục đạo chúng sinh, bao gồm cả tam đồ đều vãng sanh mỗi ngày không đếm xuể.

Thế giới Cực Lạc bao lớn? Thế giới Cực Lạc không có biên giới. Cổ nhân nói hai câu nói, ở thế giới Cực Lạc ta có thể thấy: *“Kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội”.* Quả thực thế giới Cực Lạc như thế đó, và hiện tượng này chỉ có thể nhìn

thấy trong pháp tánh. Trong A lại gia thức sẽ không thấy được, thấy được trong chân tâm, pháp tánh. Thế giới Cực Lạc chẳng có biên giới, biến pháp giới hư không giới đều là thế giới Cực Lạc. Vì sao thế? Vì pháp tánh biến khắp mọi nơi.

“*Do đó thân Như Lai biến khắp mọi nơi, cõi nước Như Lai biến khắp mọi nơi*”. Bên trong câu này tồn tại một đạo lý rất sâu sắc. Những nhà vật lý, lượng tử lực học giỏi nhất hiện nay sẽ tin khi ta nói với họ điều đó. Họ nghiên cứu phát hiện, đã dần tiếp cận. Họ không thấy được tánh, nguyên nhân là do chưa buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, buông bỏ được là sẽ kiến tánh. Vì trong tự tánh không có những thứ này, cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước đã làm chướng ngại kiến tánh của bạn.

Phật đã nói rất rõ: Bỏ chấp trước thì sẽ chứng A La Hán, sẽ vượt qua lục đạo luân hồi, không chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian. Vì sao không chấp trước? Vì phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Trong Kinh Bát Nhã có viết: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu. tất cánh không, bất khả đắc*”. Nếu chúng ta thường nghĩ đến lời Bồ Tát Di Lạc nói: Một gậy móng tay là ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Quý vị hiểu chân tướng của sự thật thì sẽ không chấp trước nữa.

Tại sao? Vì ta tính nếu một giây mà bùng được năm lần thì một giây sinh diệt bao nhiêu lần? 1600 triệu. Một phần của một ngàn sáu trăm triệu trong một giây, ta làm cách nào không chế được? Cho nên ta bảo ta không chế, chiếm hữu, đều là giả. Khi đã hiểu đạo lý này, đạo lý mà các nhà khoa học đã khẳng định, thì bạn sẽ biết được gì? Thân chúng ta là giả, thân chẳng phải là ta, ta là giả. Tất cả những gì ta có đều là giả.

Còn Phật pháp? Phật pháp cũng là giả, không phải thật. Phật đã nói rất rõ về điều đó trong Kinh Kim Cang: “*Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*”. Pháp đây là nói về Phật pháp, Phật pháp sinh ra do nhân duyên. Ví dụ như ta có bệnh, ta đưa một thứ cho bạn uống, thứ đó gọi là thuốc. Khỏi bệnh rồi thì thuốc không còn nữa. Phật trị bệnh của lục đạo, của mười pháp giới. Mười pháp giới, lục đạo chẳng còn, thì Phật pháp cũng chẳng còn. Cho nên bạn chấp trước vào Phật pháp là bạn đã sai rồi.

Trong tự tánh chẳng có Phật pháp, sao bạn lại có chấp trước này? Tự tánh sáng láng, trong kinh đại thừa gọi đó là đại quang minh tạng. Ở tịnh độ thì ta

gọi là thường tịch quang tịnh độ, như thế đó. Chẳng có gì cả, có thể hiện được bất cứ thứ gì, điều đó thật là tuyệt vời! Việc năng hiện là có thật, vĩnh hằng bất diệt, là tự tánh.

Những huyền tướng sở hiện là giả: Tướng có thể không, sự có lý không, cả hai không cản trở nhau. Tính năng hiện chẳng trở ngại sự tướng, sự tướng chẳng trở ngại tự tánh, quá sức tuyệt diệu! Cho nên nhà Phật gọi đó là gì? Là diệu hữu, gọi tự tánh là chân không: “*Chân không bất không, năng hiện diệu hữu, diệu hữu phi hữu, tự tánh bản không*”. Bạn phải thâm nhập, thấu suốt những điều này, phải khẳng định, không hoài nghi gì nữa. Hoàn toàn tin vào nó, thì vọng tưởng phân biệt chấp trước của quý vị cũng chẳng còn.

Ông Viên Liễu Phàm là người như thế nào? Chắc chắn là người chân thành, hiếu học, nghiêm túc, chắc chắn là như thế. Ông có thể ngồi trong thiền đường suốt ba ngày ba đêm với Vân Cốc thiền sư mà không khởi một vọng niệm nào. Vân Cốc thiền sư hỏi ông nhờ đâu được thế? Ông bảo nhờ đã được Không tiên sinh đoán số phận sẵn rồi, có nghỉ cũng uổng công thôi, chẳng ích gì. Chỉ với một niềm tin này mà ông có thể dùng được vọng tưởng, ba ngày ba đêm không nảy một ý nghĩ nào trong đầu. Một con người thật thà chân thành. Người không chân thành thì không được thế, sẽ nghỉ ngơi vẫn vợ. Người thật thà chân thành chẳng nghĩ gì cả.

Còn đệ tử Phật thì sao? Đúng là không nghĩ gì cả, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, Tịnh tông tuyệt vời là ở chỗ này. Quả thật đã bảo ta buông hết vạn vật xuống, trong lòng chỉ còn mỗi Phật A Di Đà. Niệm niệm A Di Đà Phật tự hành hóa tha. Như thế thì sẽ giáo hóa được rất nhiều người, chẳng cần phải giảng kinh thuyết pháp, sẽ tác động đến rất nhiều chúng sinh, có thể khiến rất nhiều chúng sinh biết quay đầu lại ngộ ra chân lý.

Lúc lia đời lại có thể diễn một màn: đứng lia đời hoặc là ngồi lia đời, biết trước thời khắc đó, và chẳng hề ốm đau. Vậy thì ai chẳng tin chứ? Cho nên đây là tâm Phật. Phật với Phật đồng tâm và cũng đồng đức, tâm y như nhau, đức y như nhau, chính là mong tất cả chúng sinh sớm quay đầu lại, sớm trở thành Phật. Đừng làm những việc giả dối hư vọng nữa.

“*Ánh sáng của Phật chiếu soi tất cả cõi nước Phật, tượng trưng Phật A Di Đà phổ nhiếp phạm thánh 10 phương, khiến tất cả đều được vãng sanh*”. Cho nên vãng sanh có pháp thân Bồ Tát, có quyền giáo Bồ Tát, có Bích Chi Phật, có A

La Hán, có chư thiên đại chúng, có lục đạo chúng sinh.

“*Vì ánh sáng Phật gia trì, đại chúng trong hội, đều thấy được cõi nước của mười phương Phật, như trong một tâm*”. Một tâm là tám thước, vẫn chưa đến một trượng. Điều đó nói lên điều gì? Tướng của mười phương quốc độ hiện trước mặt, như chúng ta nhìn lên màn hình tivi vậy, thấy hết tất cả cảnh tượng thập phương chư Phật, đây là thần lực của Phật A Di Đà sở hiện.

“*Ánh sáng Phật Di Đà, tôn quý nhất trong các ánh sáng, nên gọi là thù thắng. Sở dĩ thù thắng, vì nó vô cùng thanh tịnh, vì thế tất cả núi song, cảnh vật ở thế giới này, ví như hắc sơn, lại gọi là hắc linh*”, đây là tên của núi. “*Xem Tây Vực Ký và Từ Ân Truyện*”, Từ Ân chính là ngài Khuy Cơ. Đây là nói trên trái đất chúng ta, tất cả đều xuất hiện trong ánh hào quang của Phật A Di Đà, nó chiếu soi hết thảy.

Không những chiếu kiến, chúng ta xem đoạn dưới đây: “*Cho đến địa ngục, là nơi u tối*”, cũng đều chiếu đến. Chiếu soi đường địa ngục, chiếu soi đường ngạ quỷ, đo đó mà biết chiếu rọi hết tất cả, tất cả đều được nhìn thấy trong luồng ánh sáng Phật đó. Rõ ràng ánh Phật quang đã đột phá tất cả tầng không gian, Phật quang rọi chiếu thì tầng không gian chẳng còn. Lục đạo, thập pháp giới, thậm chí tất cả quốc độ của chư Phật ở nơi khác ta đều thấy được.

“*Tuyết sơn*” tức núi Himalaya, “*trên đỉnh núi luôn có tuyết nên gọi là núi tuyết*”. “*Kim cang, thiết vi, đều là tên núi*”, không có trên trái đất chúng ta. Đây có chú giải: “*Xem kỹ phẩm chú thứ 11*”, phía trước chúng ta đã học rồi. “*Tất cả như thế, đều chiếu soi hết*”, Phật quang bất đồng với _ Đây là quang trung tối thắng. Giờ chúng ta biết ánh sáng rất nhiều, bước sóng khác nhau. Mắt chúng ta chỉ nhìn thấy được một ít, nếu sóng dài hơn hoặc ngắn hơn thế thì ta không thấy, phải dùng thiết bị khoa học mới nhìn được.

Tất cả ánh sáng của Phật đều không có chướng ngại, đều thấy được hết. Cho nên dưới ánh Phật quang thì ta sẽ nhìn thấy vũ trụ này rất khác nhau. Những gì mà mắt thường không thấy được thì đều nhìn thấy cả. Điều này hiện giờ khoa học đã chứng minh được. Những lời kinh này thì các nhà khoa học chắc chắn sẽ chẳng bao giờ phản đối.

Thôi hôm nay đã hết giờ, chúng ta tạm dừng ở đây.

Tập 546

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 18.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 705, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy.

“Dưới đây lấy mặt trời thí dụ, mặt trời lên hết bóng tối”, phần tiếp là kinh văn, “Như ánh mặt trời, soi sáng thế gian”, đoạn văn này lấy mặt trời làm thí dụ, khi ánh mặt trời lên, bóng tối sẽ lui dần.

“Bất kể những nơi tối tăm hay hang cùng”. Hang cùng ở đây chỉ hang núi sâu, nơi mặt trời không thể chiếu đến, bởi thế gọi là nơi tối tăm. “Thậm chí nê lê”, nê lê là địa ngục. Dưới ánh sáng của Phật, y chánh trang nghiêm của lục đạo, tất cả đều phơi bày ra, dùng ngôn ngữ ngày nay để nói, tầng không gian không còn nữa. Không gian, thời gian, đều không phải thật, tất cả đều do chấp trước, phân biệt của chúng ta, nên có mặt. Xa rời phân biệt chấp trước, tầng không gian sẽ không tồn tại, đó là hiện tượng gì?

Kinh thường nói “ngay tại giây phút này”, quá khứ cũng giây phút này, vị lai cũng giây phút này, quý vị thấy rõ tất cả. Chỗ này chính giây phút này, thế giới Cực lạc cũng thời điểm này, Hoa tạng cũng giây phút này, không nơi nào không phải giây phút này, lí do tất cả những điều đó là gì? Phần trước chúng ta đã học, tuy đã học, nhưng vẫn chưa quen lắm, vẫn chưa áp dụng vào đời sống. Điều này quý vị có thể chứng minh, tập khí chúng ta sâu nặng cỡ nào, vọng niệm chúng ta nặng nề cỡ nào.

Bồ tát thấy rõ, không những Bồ tát, A La Hán cũng được thọ dụng, họ vượt thoát lục đạo rồi, đúng như cách nói sống trong giây phút này, đó mới là chân tướng sự thực. Giây phút này chính là khởi tâm động niệm, nhất niệm một pháp giới, pháp giới ở đây là pháp giới viên mãn. Thập pháp giới trong quá khứ, hiện tại, vị lai, không phải thập pháp giới của một cõi Phật, là nhất pháp

giới của tất cả cõi nước chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới. Đúng vậy không chút sai lầm.

Nhất pháp giới gọi là nhất chân pháp giới, nhất pháp giới còn gọi là thật báo trang nghiêm độ, đây là sự thật, không một chút giả dối, sống trong giây phút đó là một niệm. Một niệm đó là những gì Bồ tát Di lặc đã nói, một gáy móng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, nhất niệm này không sinh không diệt, nhất niệm này bất khả đắc. Nhất niệm này là những gì Phật đã nói trong Kinh Bát Nhã: Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.

Chúng ta mê lầm, mê nên không thấy nhất niệm này. Không nhìn thấy nhất niệm này, có nghĩa là không nhìn thấy thật báo trang nghiêm độ, thế nào là thật báo trang nghiêm độ? Người nhìn thấy nhất niệm, sẽ thấy được thật báo độ, sẽ nhập vào thật báo độ, đây là Bồ Tát pháp thân. Chúng ta quên mất nhất niệm này, căn bản là không biết nhất niệm đó vẫn tồn tại, chúng ta chỉ nhìn thấy gì? Tướng liên tục của nhất niệm, việc tích lũy của tướng liên tục sẽ tạo thành một hình ảnh, giống như hình ảnh trong film, tích lũy sẽ tạo thành hình ảnh trên màn hình, chúng ta nhìn thấy. Nhất niệm trên màn hình đó, chúng ta không nhìn thấy.

Trên thực tế, nhất niệm trên màn hình, là hai mươi tư phần trên một giây, một giây đó, hai mươi bốn hình ảnh chồng lên nhau. Phật cho chúng ta biết tốc độ này, một nghìn sáu trăm triệu trên một giây, một nghìn sáu trăm triệu, làm sao chúng ta biết được. Quý vị sẽ hiểu được, những cảnh giới chúng ta nhìn thấy, là ảo ảnh được sinh trong việc tích lũy ý niệm. Tướng này là tướng động, không phải đứng yên, quý vị thấy một giây, một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt.

Ngày nay chúng ta gọi là chuyển động, chuyển động theo tần suất, đây là nhất chân pháp giới. Khi đã mê rồi, nhất chân pháp giới này, thay đổi theo ý niệm của chúng ta, tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh. Chúng ta biến nó thành pháp giới Tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đây là những vị đã giác ngộ, nhưng chưa đại triệt đại ngộ, họ chưa kiến tánh. Kiến tánh là đã thấy một nghìn sáu trăm triệu trên một giây, họ thấy được thứ đó, đó gọi là kiến tánh.

Thấy được nhất niệm bất giác đầu tiên mà có vô minh, họ thấy được thứ đó, thấy được mới có thể phá tan vô minh, nghĩa là gì? Buông bỏ, đây gọi là kiến tánh thành Phật, chúng ta gọi là Bồ tát pháp thân. Kinh Hoa Nghiêm gọi

là sơ trú viên giáo, vừa mới nhìn thấy. Tiến lên Nhị trú, Tam trú, đến Thập trú, Thập hạnh, Thập hồi hương, Thập địa, không ngừng nâng cao lên.

Kiến tánh là mục đích cuối cùng của việc tu học Đại thừa, là quay về tự tánh, quay về đại tự nhiên, tự tánh là đại tự nhiên, quay về thường tịch quang. Bởi thế cõi hư không khắp pháp giới, tất cả đều thấy được. *“Tất cả đều hiển lộ rõ ràng”*, nên nói: *“Tất cả lộ rõ”*. Và lại tất cả các vật *“đều cùng một màu”*. *“Một màu, theo Quán Kinh nói, đều là màu vàng”*. Một màu là màu vàng. Trong này, chúng ta phải hiểu được ý chính của nó.

Xét về tướng, không nhất định là màu vàng, mỗi màu sắc đều có, màu sắc không giống nhau đều được gọi là màu vàng, ý chữ vàng là gì? Bất biến. Trong thế giới chúng ta đây, vàng, bạc, đồng, sắt được gọi kim loại, kim loại rất dễ bị ô xy hoá, chỉ có vàng không bị ô xy hoá, bởi thế mọi người coi nó là vật quý, rất quý trọng, nó không đổi. Vàng tượng trưng là vĩnh hằng bất biến, vĩnh hằng bất biến nên gọi màu vàng y, ý nghĩa tượng trưng quý vị có thể hiểu.

Người thế gian chúng ta tạo tượng, tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ tát, đều bọc vàng bên ngoài. Nếu toàn thân ai đó đều giống màu vàng, quý vị nghĩ dễ coi chăng? Cả thế giới, tất cả đều là màu vàng thì rất tẻ nhạt. Ao sen trong hồ thất bảo ở thế giới Cực lạc, quý vị thấy trong kinh nói có bốn màu, trên thực tế Quán Kinh nói cho chúng ta biết, màu sắc vô kể, tất cả các loại màu sắc đều có, đó gọi là đẹp không kể xiết. Tất cả màu sắc đều có, tất cả màu sắc đều không thay đổi, đây gọi là màu vàng. Bởi thế chư vị nhất định phải hiểu ý nghĩa tượng trưng của màu vàng, vĩnh hằng bất biến được gọi là vàng.

Như quán thứ bảy trong Quán Kinh nói: *“Phật Vô Lượng Thọ đứng giữa không trung. Quan Thế Âm, Đại Thế Chí là hai Bồ tát, đứng hầu hai bên. Ánh sáng rực rỡ, không thể nhìn hết. Trăm nghìn màu sắc diêm phù đàn, không thể sánh được”*, đây nói về chánh báo của Phật. Phật A Di Đà, Bồ tát Quan Âm, Bồ tát Đại Thế Chí, ngoài những vị này, có những Bồ tát đứng xung quanh Phật, chúng Thanh Văn, số lượng rất nhiều. Không nói chúng ta cũng có thể hiểu được, ánh sáng của những vị này, ánh sáng nơi Phật, ánh sáng nơi Bồ tát, ánh sáng nơi đại chúng Thanh Văn, tất cả đều có ánh sáng nơi thân. *“Ánh sáng rực rỡ, không thể thấy hết”*, phần dưới là thí dụ, *“trăm nghìn vàng Diêm phù đàn”*, là loại tốt nhất trong các loại vàng, nghĩa là màu sắc đẹp nhất, cũng không sánh được.

Quán thứ tám lại nói: “*Tượng Phật Bồ Tát đều phát ra ánh sáng, ánh sáng đó đều là màu vàng*”. Phật phóng quang, Bồ tát phóng quang, màu sắc ánh sáng rất đa dạng, tại sao vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của con người không giống nhau, có bao nhiêu loại thì có bấy nhiêu ánh sáng, có bấy nhiêu màu sắc. Chỉ có ánh sáng Phật, ánh sáng Bồ tát pháp thân, ánh sáng thanh tịnh, đều phát ra màu vàng.

Quán thứ mười lăm lại nói: “*Thấy Phật A Di Đà và các quyền thuộc, phóng ánh sáng vàng. Lại như Thất Phật Thần Chú Kinh Nhất, trong đó tất cả vạn vật đều chiếu màu vàng. Lại như Pháp Hoa, khi phóng ánh sáng tốt lành, chiếu đến tám nghìn nước ở phương Đông*”. Nước ở đây là nước Phật, “*một vạn tám nghìn nước Phật ở phương Đông đều như màu vàng. Nói thẳng ra, tất cả đều một màu, ý là vạn pháp nhất như*”.

Vàng nói lên điều gì? Vàng tượng trưng cho tự tánh, vàng tượng trưng cho tánh đức, vĩnh hằng bất biến. Tất cả pháp không rời tự tánh, tất cả pháp không trái tánh đức, tại sao ngày nay những thứ chúng ta thấy, nghe được, tiếp xúc được, hoàn toàn trái với tánh đức, đây là gì? Mê lầm, quên mất tự tánh, vì thế tánh đức trở thành những gì? Tánh đức biến thành phiền não. Tánh đức chính là phiền não, khi giác ngộ nó là trí tuệ, khi mê lầm nó tên phiền não.

Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh, sự biến đổi tánh đức cũng do tâm tưởng. Khi tâm không nghĩ, buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm, tánh đức liền có mặt, tánh đức trở về nguyên trạng, tất cả chân thiện mỹ đầy đủ tròn đầy, vĩnh hằng bất biến. Biến là giả, bất biến là thật. Biến, trong tất cả cảnh không sinh ra tướng khác. Khi hoa mắt thấy hiện tượng trong không trung, khi mắt có bệnh, thấy không trung có ảo ảnh, mắt bình thường không thấy được. Mắt của chúng sinh trong thập pháp giới có bệnh, bệnh ở pháp giới Tứ thánh nhẹ hơn, bệnh trong lục đạo nặng hơn. Quý vị thấy luân hồi lục đạo, lục đạo luân hồi là ảo ảnh, không trung xuất hiện ảnh này, đây gọi là tất cả pháp từ tâm tưởng sinh.

Ý niệm của quý vị không thanh tịnh, những tướng quý vị thấy đều xấu xa, là nhiễm ô, không thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh, những tướng thấy đều thanh tịnh. Pháp giới Tứ thánh thấy tướng thanh tịnh, phàm phu lục đạo thấy tướng ô nhiễm, kì thực thanh tịnh ô nhiễm đều không có, đây là thật. “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, chúng ta không thể không biết.

Bởi thế học Phật, từ sơ phát tâm đến Như lai địa, tu những gì? Chỉ có buông bỏ! Buông bỏ, buông bỏ, lại buông bỏ, không nên chấp trước, không nên phân biệt, không nên theo vọng tưởng, ta sẽ thành Phật, ta sẽ quay về tự tánh, sẽ viên mãn công đức. Chư Phật Như Lai trong mười phương đã buông bỏ, những Bồ Tát pháp thân bây giờ đang buông bỏ, đây là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta, người học Phật nên học theo các ngài.

Cõi hư không khắp pháp giới, tất cả sự vật là do tự tánh biến hiện, nói cách khác, là từ tâm chúng ta biến hiện ra. Trong tâm của ta biến hiện ra, nếu ta thích cái này, ghét bỏ thứ kia, đây gọi là mâu thuẫn trong tự tánh. Trong kinh Phật nói rất hay: “*Ngoài tâm không pháp*”, không pháp, ngoài pháp không có tâm, tâm với pháp là một, không hai. Bởi thế tâm cảnh người Đại thừa, bản thân với cõi hư không khắp pháp giới, thực sự là nhất thể! Tôi thích cái này, ghét cái kia, tức là gì? Tôi thích quả tim, tôi ghét lá phổi, ý là như thế. Tôi thích lá gan, tôi ghét quả thận, không phải với ý đó sao!

Lục phủ ngũ tạng đều là của ta, không thể thiếu một bộ phận nào, ta nói ghét thứ nào, không cần thứ đó nữa, không cần, tất cả đều không có, con người đó không còn sống nữa. Chúng ta sống trong thế gian, năm giác quan bên ngoài, bên trong lục phủ ngũ tạng, không thể thiếu thứ nào, bộ phận nào cũng đáng quý, nhưng người thế gian không hiểu, đây chính là mê hoặc điên đảo, không biết sẽ thế nào? Thiên tai xảy ra, thiên tai từ đâu mà có? Bản thân mình tạo, nghĩa là từ hỉ nộ ái ố tạo nên. Thích cái này, ghét cái kia, những thứ đó tạo nên, tạo nên những cơn đau cho bản thân mình, tạo nên thiên tai trên quả đất, tạo nên thảm họa cho vũ trụ, đây gọi là ngu si.

Bởi thế làm sao để giúp đỡ xã hội trở lại trạng thái bình thường? Trạng thái bình thường là gì? Như lời tổ tiên nói, nhân nghĩa lễ trí tín, đó là trạng thái bình thường, ai ai cũng coi trọng nhân nghĩa lễ trí tín. Trạng thái bình thường trong Phật pháp là thập thiện nghiệp đạo, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ việc làm của mỗi người đều là thập thiện nghiệp đạo, đây là xã hội Phật hoá. Thập thiện nghiệp đạo, một số người không coi trọng, đó là ngu si, đó là sai lầm!

Chúng ta thấy rất nhiều tượng Phật, trong tượng Phật, trên đầu Phật có một vòng tròn hào quang, trên vòng tròn đó có ba chữ, thường được viết bằng chữ phạn, là “*án a hồng*”, ý nghĩa ba chữ này là gì? Nghĩa là thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo được thực hành một cách viên mãn, không thiếu một điều nào, đây chính là Diệu Giác Như Lai. Thập thiện nghiệp đạo, Bồ Tát

Đại thừa triển khai nó thành tám vạn bốn nghìn tế hạnh, quy nạp lại, là Thập thiện nghiệp đạo. A La Hán Tiểu thừa, triển khai Thập thiện nghiệp đạo, gọi là ba nghìn oai nghi, làm sao có thể coi thường nó? Khi triển khai Ngũ giới, Thập thiện nghiệp đạo, trở thành Phật pháp cứu cánh viên mãn, tất cả pháp đều nằm trong đó.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật nói rất rõ ràng, nói rất chi tiết, chúng ta đọc cũng không biết đọc thế nào, đọc rồi không có cảm giác gì, cứ trơ ra. Phật dạy rất rõ ràng, pháp người trời, Bồ đề Thanh Văn, Bồ đề Duyên Giác, cho đến Bồ đề vô thượng, đều lấy đó làm cơ sở, lấy đó làm nền tảng, đó chính là Thập thiện. Vì thế Thập thiện nghiệp không có, không thể làm người trời, mà đang luân hồi trong lục đạo, hai cõi người trời quý vị không có mặt, tại sao? Quý vị không có Thập thiện nghiệp. Trung phẩm Thập thiện, làm người; thượng phẩm Thập thiện, làm trời. Bỏ mất Thập thiện nghiệp, là ba ác đạo, không coi trọng nó, còn coi trọng thứ gì.

Thập thiện nghiệp đạo có thể giúp chúng ta xây dựng pháp trời, người, có thể giúp ta xây dựng Bồ đề Thanh Văn, có thể giúp ta xây dựng Bồ đề Duyên Giác, có thể giúp ta xây dựng Bồ tát, Bồ đề vô thượng Phật, tất cả đều dựa trên nền tảng đó, tất cả đều được xây dựng trên mảnh đất đó.

Ngũ giới được thiết lập trên Thập thiện, giới Tỳ kheo, giới Bồ Tát xây dựng trên nền tảng Thập thiện, không thể không có Thập thiện. Phật ví Thập thiện như quả đất, quý vị có vật liệu tốt cỡ nào, cũng phải nhờ nền đất để xây dựng, không có nền đất, không xây được công trình nào. Ý nghĩa của nó rất rõ ràng, ý nghĩa của nó rất quan trọng, làm sao chúng ta có thể coi nhẹ nó?

Thập thiện nghiệp đạo là ánh sáng vàng, nó vĩnh hằng bất biến, ánh sáng càng chiếu càng xa, đến quả vị Diệu Giác là ánh sáng vô lượng, tượng trưng cho vạn pháp nhất như.

“Trong ánh sáng Diệu trí của Phật, sẽ hiện bản thể thanh tịnh, mất hết những sai biệt”, tướng sai biệt không còn nữa, *“chỉ lộ chân tướng”,* tại sao? Tướng sai biệt là giả tướng. Tướng sai biệt là xét về tướng, nhất sắc tướng xét về tánh, tánh chỉ là một. Năng sinh năng hiện là tự tánh, sở sinh sở hiện là vạn pháp. Tướng vạn pháp không giống nhau, tánh giống nhau. Tác dụng của vạn pháp không giống nhau, thể giống nhau. Đây là chỉ lộ tướng chân, *“vì thế đều cùng một màu”*.

Phần dưới lại: “*Lấy kiếp thủy làm ví dụ*”. Thủy là nước biển, kiếp thủy, một trong những đại tam tai, đại tam tai, lúc đó nước lớn dâng đến cõi trời Nhị thiên. Quý vị biết lúc đó Dục giới không còn nữa, trời Sơ thiên ở trên Dục giới, phía trên cõi trời Hoá lạc, Tha hoá tự tại. Trời Hoá lạc là tầng trời thứ năm, Trời Tha hoá tự tại là tầng trời thứ sáu, lên cao nữa là Sơ thiên, nước nhân chìm cõi Nhị thiên, nhân chìm cả sáu tầng trời Dục giới, đó gọi là kiếp thủy.

“*Chỉ đại thủy tai trong hoại kiếp, vòng nước nhảy lên trên quả đất. Mưa lớn như bánh xe, từ trời Nhị thiên trở xuống, tất cả đều bị nước nhân chìm*”, cả trời Sơ thiên, Nhị thiên đều bị nhân chìm. Thế giới chúng ta rất có khả năng, tương lai nước trên địa cầu sẽ nhân chìm cả quả đất, quả đất chỉ còn lại vài đảo nhỏ, thần tiên cư trú trên những đảo đó, không phải người phàm.

“*Hoảng dưỡng, chỉ nạn đại thủy không có bờ bến*”, không có biên giới, “*không bờ không bến*”. “*Hạo hãn*”, cảnh tượng nước mênh mông. “*Câu kinh văn này, có thể tìm trong văn tuyển Tây Chinh Phú của Phan Nhạc*”, trong đó có những câu này. “*Lại có Côn Minh, trong những ao hồ, những ao hồ đó nước lênh láng, lênh láng tràn trề, đầy như Hà hán*”. Hà hán là sông lớn, hình dung nước lớn. Trên Trường Giang, chúng ta đứng ở hai bên bờ Nam Bắc có thể thấy được, Đông Tây không thấy được hai bờ.

Chúng ta thấy rằng, không kể con người đứng ở đâu, ta có thể thấy được bờ bên này, kinh vĩ độ trên quả địa cầu, quý vị chỉ thấy một độ. Một độ ba mươi dặm, là bán kính, những gì quý vị thấy được là sáu mươi dặm. Trường Giang quá dài, vì thế ta chỉ thấy ba mươi dặm toàn là nước, nước tiếp giáp với trời giống như biển, nhìn về phía Tây cũng như thế.

“*Đường Dịch*” nói về đoạn này: “*Giống như quả đất, nước ngập lênh láng, núi sông cây cỏ, không thể thấy được, chỉ một màu nước*”. Ở đây dùng nước lớn để ví với ánh sáng của Phật, dùng cây cỏ núi sông làm thí dụ.

“*Tất cả ánh sáng của Thanh Văn, Bồ tát*”, không sánh được với ánh sáng của Phật. “*Giống như ánh sáng vì sao, khi trăng ló dạng, che khuất ánh sao*”. Ánh trăng như mười bốn, mười lăm, mười sáu, khi trăng tròn, chúng ta đứng trong không gian, không thể thấy được những vì sao nhỏ, bị ánh trăng che khuất. Khi thấy rõ nhất ánh sao, khoảng mùng một, ba mươi, mùng hai, ba ngày đó, tại sao? Không có ánh trăng, bởi thế, ánh sáng của vì sao nhỏ nhất cũng được nhìn thấy. Mắt một số người tinh hơn, có thể thấy được sao thứ sáu, nếu chúng ta

dùng kính viễn vọng, kính viễn vọng thông thường, có thể thấy được sao thứ mười mấy.

Ban ngày không những không thấy được sao, mà ánh trăng cũng không thấy, mặt trời quá chói chang, che khuất tất cả những ánh sáng khác. “*Nên nói: Tất cả đều ảm昧, chỉ thấy Phật quang, sáng tỏ chói loà*”. Tất cả những thí dụ này đều chỉ ánh sáng rực rỡ của Phật, ở đây gọi là minh diệu. “*Minh*” là sáng chói, “*diệu*” là chiếu soi, “*hiển*” là rõ ràng, “*hách*” là hiển lộ. Tất cả để chỉ cho ánh lửa sáng ngời, có nghĩa màu đỏ rực rỡ. Ánh sáng này là ánh lửa, ánh lửa có màu hồng. Mặt trời là một hòn lửa, chỗ nào cũng lửa, lửa lớn, địa cầu là nước, cả quả đất đều là nước, đúng là đối nghịch với mặt trời, một bên là cầu lửa, một bên là cầu nước.

Chúng ta xem tiếp kinh văn, đoạn này nói, đã thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực lạc. “*Bốn chúng hội này*”, hội này là hội Vô Lượng Thọ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Vô Lượng Thọ Kinh, có rất nhiều người đến nghe, tham gia pháp hội này, đệ tử bốn chúng: “*Thiên long bát bộ, nhơn và phi nhơn...*”. Thiên long bát bộ và nhơn và phi nhơn, mắt trần chúng ta không thấy họ đang tham dự.

Đạo tràng nhỏ của chúng ta đang giảng kinh đây, tuy thính chúng không nhiều, chúng ta nếu hỏi, có thiên long bát bộ chăng? Có nhơn và phi nhơn chăng? Có, chắc chắn là có. Ở đây chúng ta học tập kinh điển, nghe y chánh trang nghiêm của thế giới Cực lạc, những thiên long bát bộ, nhơn cùng phi nhơn cũng đang nghe.

Những người đi trước đã nhận được nền giáo dục tốt đẹp, có đức hạnh, tâm địa nhân đức, có trí tuệ. Bởi thế nghe kinh pháp có thể khế nhập, có thể khai ngộ, cao hơn thiên long bát bộ, nhơn và phi nhơn. Ngày nay chúng ta bị che khuất tánh đức, pháp hội trước mặt, thiên long bát bộ, nhơn và phi nhơn, rất nhiều người vượt xa chúng ta. Họ giác ngộ khi nghe kinh, họ có thể vãng sinh khi niệm Phật, chúng ta không theo kịp họ, nguyên nhân do đâu? Họ có phước báo là ngũ thông, họ biết thế gian khổ, chúng ta mê lầm nhiều kiếp, không biết nỗi khổ thế gian. Bởi thế cổ nhân có câu: “*nhận khổ làm vui*”, vui vẫn hoàn khổ, câu nói này cho thấy rất thích hợp khi hình dung xã hội hiện tại.

Ngày nay độ nhơn và phi nhơn rất dễ, độ người mới khó. Chương ngại lớn nhất là tính hoài nghi của họ, đấy là gì? Tinh thần khoa học, đứng đầu tinh thần

khoa học là hoài nghi, hoài nghi mới nghiên cứu, mới biết tìm tòi, mới phát hiện ra. Phật pháp có như thế chăng? Phật pháp cũng như thế, nhưng hoài nghi trong Phật pháp, nó có niềm tin. Bởi thế nghi trong Phật pháp gọi là nghi tình, nghi nhỏ ngộ nhỏ, nghi lớn ngộ lớn, không nghi không thể khai ngộ, chỉ chú trọng có thể.

Nhưng Phật pháp tin Thánh nhân, tin Hiền nhân, tin Phật, tin Bồ tát, họ có tin. Trong khoa học không có, không tin có Thánh hiền, không tin những gì thuộc người đi trước, họ mới có thể vượt qua họ, mới lật đổ được họ. Không một nhà khoa học nào dám nói, những gì tôi đưa ra là chân lí, không chắc vài ba mươi năm sau, người ta sẽ lật đổ họ.

Nhưng những gì Thánh hiền, chư Phật Bồ tát đã phát hiện ra, quý vị không cách nào có thể lật đổ, đó mới gọi là chân lí, đó là gì? Đó là tự tánh con người, là bản thể vạn pháp vũ trụ, năng sinh vạn pháp, năng hiện vạn pháp. A lại da có thể biến vạn pháp, đó là những gì cổ nhân phát hiện ra. Ngày nay nhà khoa học cũng dần dần phát hiện, nhưng không cách gì vượt qua họ, có thể giống họ, quý vị cũng là Thánh hiền, cũng là Phật, Bồ tát. Nhưng quý vị không thể cao hơn, không cao hơn được, chỉ đến chỗ pháp giới bình đẳng, tại sao không thể vượt qua? Đạt đỉnh rồi, quý vị làm sao vượt được không khởi tâm, không động niệm?

Họ không khởi tâm, không động niệm, tôi cũng không khởi tâm, không động niệm, ngang với họ, không, không cách nào có thể vượt qua họ. Không khởi tâm, không động niệm là hết, họ không thể lên thêm được, họ phải lùi xuống dưới. Khởi tâm, động niệm Phật pháp giới trong thập pháp giới, thêm khởi tâm, động niệm là phân biệt, chấp trước, đúng, đó là pháp giới Thanh Văn, đến thiên pháp giới, họ đang đoạ lạc! Đạt đến cảnh giới cao nhất, là ngang với Phật, tại sao? Điều không khởi tâm, không động niệm, bình đẳng. Đạt đến bình đẳng vẫn còn tập khí, vẫn chưa bình đẳng rốt ráo, khi đoạn hết tập khí, thực sự bình đẳng.

Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Như Lai, đây là quả vị cao nhất, không thể cao hơn, đến cảnh giới này là thực sự bình đẳng, bình đẳng rốt ráo. Đẳng giác vẫn chưa thực sự bình đẳng, Diệu Giác mới bình đẳng.

Bốn chúng trong pháp hội, gồm cả ngày nay chúng ta nói linh giới, thiên long bát bộ, nhơn và phi nhơn, đều thấy được mọi thứ trang nghiêm của thế giới Cực lạc.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: *“Bốn chúng trong hội”, “Một vạn hai nghìn vị đại tỳ kheo”*. Lần diễn giảng này của Phật Thích Ca Mâu Ni, rất nhiều thính chúng, chúng xuất gia có một vạn hai nghìn vị. *“Năm trăm vị Tỳ kheo ni”,* bảy nghìn vị cư sĩ, năm trăm nữ cư sĩ, đây là người. *“Lại có Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc, mười sáu chánh sĩ, vô lượng vô biên Bồ Tát kiếp Hiền”*.

Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lặc, mười sáu vị chánh sĩ đã học trong phẩm thứ hai. Mười sáu vị này, đều chứng quả vị Đăng giác, cũng có thể nói, họ với Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc cùng một giai tầng, đều là Bồ tát Diệu Giác, Đại sĩ pháp thân. Còn có *“Chư thiên phạm chúng, cho đến long thiên bát bộ, nhơn và phi nhơn, đều là hội chúng”*.

Từ đây có thể biết, trong đạo tràng Phật thuyết kinh Vô Lượng Thọ lớn biết bao nhiêu, trang nghiêm nhường nào. Những người tham dự pháp hội, đều có nhân duyên rất lớn với Phật A Di Đà, và thế giới Cực lạc. Như kinh này đã nói, trong đời quá khứ, từng cúng dường vô số chư Phật Như Lai, làm việc cúng dường, trồng các căn lành, mới được nhân duyên như thế.

Câu cuối cùng, đều là hội chúng, *“đều thấy thế giới Cực lạc”, “Ý nói mỗi người trong pháp hội đều thấy được”,* đều thấy được thế giới Cực lạc, đều thấy Phật A Di Đà. Chỗ ấy, bốn chúng đệ tử trên quả đất chúng ta, *“hợp tất cả lại hai vạn người, đều là thân thật, mỗi người đều thấy thế giới Cực lạc. Đây là để làm tin cho tất cả chúng sinh bây giờ và đời sau”*.

Phật Thích Ca Mâu Ni, giới thiệu thế giới Cực lạc cho tất cả chúng ta, giới thiệu Phật A Di Đà, không phải giả, thế giới Cực lạc thực sự được quý vị nhìn thấy, Phật A Di Đà các bạn cũng thực sự nhìn thấy.

Phần trước tôi đã nói với chư vị, sơ tổ Tịnh tông, đại sư Tuệ Viễn, trước khi vãng sinh đã nói với mọi người, trong thời gian tu hành trong núi, đã ba lần thấy được thế giới Cực lạc. Lần này là lần thứ nhất, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài vãng sinh, trước đó ngài chưa bao giờ nói với ai. Khi gần đi, chuẩn bị tạm biệt mọi người mới tuyên bố. Lần thứ tư thấy thế giới Cực lạc là vãng sinh luôn.

Những người đồng học hỏi ngài, hình dáng thế giới Cực Lạc ra sao? Đại sư nói với mọi người, hoàn toàn giống trong kinh nói, kinh ở đây là Vô Lượng Thọ Kinh. Đại sư Tuệ Viễn, người Trung Quốc đầu tiên sáng lập niệm Phật đường, niệm Phật đường Đông Lâm, có một trăm hai mươi ba người tu tập. Lúc bấy giờ kinh điển Tịnh tông nương theo, chỉ một bộ Vô Lượng Thọ Kinh. Còn Quán Vô Lượng Thọ Kinh, A Di Đà Kinh, vẫn chưa dịch sang tiếng Trung quốc. Lưu hành trên mảnh đất Trung Quốc chỉ có Vô Lượng Thọ Kinh. Những gì ngài thấy được, hoàn toàn giống như những gì Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Điều này đã chứng minh cho những người đương thời, những chúng sinh trong đời sau, gồm cả những người tu Tịnh độ chúng ta, làm chứng cho chúng ta.

“Vời lại đây cũng là điểm tốt thù thắng hi hữu, có đủ trong năm bản dịch”. Hiện tượng này, bây giờ đang còn trong thế gian, năm bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ đều có. Hán Dịch, Chi Lôu Ca Sám dịch, rằng, *“A Nan, chư Bồ tát, A La Hán... và vua trời, nhân dân, tất cả đều thấy Phật thanh tịnh vô lượng”*. Phật thanh tịnh vô lượng là Phật A Di Đà, *“và các Bồ tát, A La Hán, cõi nước thất bảo”*.

“Ngô Dịch, cư sĩ Chi Khiêm, cũng như thế. Nhưng lấy Phật A Di Đà, thay vô lượng thanh tịnh”. Ngô Dịch thuộc Đông Ngô, thời tam quốc, khi phiên dịch dùng A Di Đà, không dùng vô lượng thanh tịnh.

Ngụy Dịch, bản của Khương Tăng Hội, lưu hành rộng rãi nhất thời đó: *“Oai đức Phật Vô Lượng Thọ nguy nguy, như Tu Di sơn vương, vượt khỏi tất cả những thế giới khác. Tướng tốt chói sáng, không chỗ nào không chiếu đến. Tứ chúng hội đó, thấy nghe tức khắc. Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, đều thấy Như Lai Vô Lượng Thọ”*.

Đường Dịch, tác giả Bồ Đề Lưu Chí nói: *“Trong các nước đó, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, đều thấy Như Lai Vô Lượng Thọ, như Tu di sơn vương chiếu các nước Phật. Các nước Phật đều rục rờ như chỗ đó một tâm”*.

Cuối cùng nói về Tống Dịch, kinh văn năm loại bản dịch đều được chép lại trong đây, cung cấp để chúng ta tham khảo. Tống là tác giả Pháp Hiền: *“Lúc đó trong pháp hội, Bí sô, Bí sô ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Thiên long, Dược xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma Hầu La già, nhơn và phi nhơn, đều thấy tất cả mọi thứ trang nghiêm ở thế giới Cực lạc, và thấy Như Lai Vô*

Lượng Thọ, Thanh văn, Bồ Tát đứng quanh cung kính. Giống như Tu di sơn vương, nhô lên biển lớn”.

“Năm bản dịch cùng đưa ra, đủ chính xác từ nguồn kinh, chắc chắn không phải các bản dịch sai sót”. Niệm Lão đã lấy đoạn kinh văn này trong năm bản dịch, chép lại toàn bộ trong này để chúng ta tham khảo, chứng minh trong các bản dịch không hề sai sót, đều có trong năm bản dịch. Chính miệng Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, đây không phải là giả, chúng ta có thể tin được.

Nhưng trong xã hội ngày nay, chúng ta gặp những khó khăn mà cổ nhân chưa gặp. Người không tin tưởng nữa, một câu nói là họ phủ định ngay, mê tín, đây là mê tín, không hợp khoa học. Ngày nay dùng khoa học làm tiêu chuẩn, không phù hợp khoa học là mê tín, không phù hợp khoa học là không áp dụng, đây là vấn đề rất nghiêm trọng.

Bởi thế có nên làm mới lại thế giới này chăng, huỷ diệt rồi làm lại? Những thiên tai liên tiếp ngày nay, những thiên tai này, chúng ta đã dần dần nhận thức được, tai nạn toàn cầu, không phải một nơi nào, lúc nào thiên tai xảy ra? Hình như nó đang bắt đầu.

Chúng ta phát hiện trong báo cáo này, quý vị thấy chi chít những tiêu đề, toàn là những tiêu đề về thiên tai xảy ra trên thế giới, tháng ba có tám mươi hai lần, tháng tư có năm mươi chín lần, tháng năm có sáu mươi bảy, đã tăng lên. Tháng sáu có một trăm năm mươi lăm lần, tháng bảy một trăm bảy mươi sáu lần. Tháng tám này, tôi thấy có thể vượt qua hai trăm, nửa đầu tháng tám, từ mùng một đến mười lăm tháng tám, đã xảy ra một trăm lẻ sáu lần, vẫn còn nửa sau tháng tám, bởi thế chắc chắn sẽ hơn hai trăm lần. Tăng theo mỗi tháng, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, nó mang tính toàn cầu, mang tính phổ biến.

Vì thế trên thế giới ngày nay, nếu quý vị hỏi chỗ nào an toàn nhất? Tôi sẽ cho quý vị biết, tôi không lừa quý vị, niệm Phật A Di Đà là an toàn nhất. Nếu không niệm Phật A Di Đà, đi khắp cả quả đất, không nơi nào có thể an toàn, mà thiên tai lại thường xảy ra đột ngột, không có biểu hiện trước, xảy ra đột ngột.

Thánh Hiền, Phật Bồ Tát, linh giới đã cho chúng ta tin tức, cho chúng ta biết đây không phải một chuyện xấu. Trong quá trình tu hành, đây là nghịch tăng thượng duyên, giúp chúng ta nâng cao linh tánh. Mọi người biết thiên tai là cộng nghiệp và biệt nghiệp của chúng sinh mang đến. Nếu chúng ta và

chúng sinh có công nghiệp này, muốn khỏi thiên tai, chúng ta niệm Phật, khi chúng ta đi, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, quá tốt, chúng ta đến thế giới Cực lạc phương Tây, để làm Phật. Đây là điều chúng ta cầu nguyện mỗi ngày, sẽ đạt được mục đích. Nếu chúng ta với họ không công nghiệp, sau khi tai nạn đi qua, vẫn còn ở lại thế gian này, ở lại thế gian này, vẫn còn nhiệm vụ ở lại. Đó là sau tai nạn, tiếp tục công việc xây dựng lại trật tự thế giới này, quý vị phải gánh vác.

Phải dùng tinh thần Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, giúp thế giới này, đưa luân lí, đạo đức, nhân quả của giáo dục Thánh hiền khôi phục trở lại như cũ, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ bây giờ, học tập kinh điển, nghe thật hiểu, thực sự hiểu được, thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, diễn thuyết cho người.

Diễn là biểu diễn, biểu diễn Thập thiện nghiệp đạo; biểu diễn Tứ nhiếp, Lục độ; biểu diễn Phổ Hiền thập đại nguyện vương, biểu diễn bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà. Khi đại nạn hết quý vị vẫn chưa đi, đây là sự nghiệp của quý vị, là công việc của quý vị, vì chuyện này nên mới ở lại thế gian. Bởi thế đều là chuyện tốt, không phải chuyện xấu, chuyện xấu đối với ai? Những người không học tập, họ không biết phụng hành, khi tai nạn đến kinh hoảng, sợ sệt, chúng ta thường gọi là chết khiếp, những người bị tai nạn đe dọa, đều là đến tam ác đạo, tại sao? Bản thân họ không làm chủ được, bản thân làm chủ được sẽ không đoạ tam ác đạo, đó là chuyện tốt. Người không thể làm chủ bản thân, tai nạn đến với họ là có thật, hiện tại chịu khổ nạn, kiếp sau đoạ tam đồ.

Nếu chúng ta thực sự hiểu rõ, hiểu rõ, minh bạch, từ hôm nay trở đi, nên phát tâm thực hành, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Lấy ba câu giáo huấn của Thế tôn: “*Thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, diễn thuyết cho người*”, phải nhớ thật kĩ ba câu đó, làm sao áp dụng ba câu này? Thực hiện Đệ Tử Qui, thực hiện Cảm Ứng Thiên, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, là áp dụng được, đây mới thực sự đệ tử Phật. Quý vị đến thế giới này là vô lượng công đức, đến để cứu đời, cứu người. Nếu không như thế, quý vị đến thế gian này là để chịu quả báo, ngày trước đã tạo nghiệp gì, thì bây giờ phải chịu quả báo đó

Nhưng giáo lí Đại thừa, chúng ta có khả năng chuyển nghiệp báo thành thừa nguyện tái sanh, đây mới là thực sự học Phật, học Phật thực sự lợi ích.

Tôi đầu thai nghiệp báo thân ở thế giới này, tôi xả bỏ thế giới này bằng nguyện lực thân, không phải nghiệp báo, chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, nguyện lực là gì? Bồ Tát thừa nguyện tái sanh, không giống nhau! Bồ Tát tự độ, độ người. Tự mình thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, đó là tự độ; Diễn thuyết cho người là độ tha, độ chúng sinh. Thực hiện được mười hai chữ đó, chúng ta mới thực sự là đệ tử Phật; Không làm được mười hai chữ đó, không phải thật, mà giả, không phải thật, có nghiệp báo, quý vị sẽ chịu quả báo đó.

Quý vị đồng học nên nhớ, tuy quý vị không xuất gia, nhưng vẫn thuộc một phần tử của tăng đoàn, quý vị thử nghiên cứu xem tăng có nghĩa là gì? Tăng không phải là người xuất gia, người xuất gia gọi là Tỳ kheo, ý của chữ tăng, ý chính của nó là đoàn thể, đoàn thể thế nào? Đoàn thể sống theo lục hoà kính, gọi là tăng đoàn, không tu lục hoà kính, không được gọi là tăng đoàn, tăng đoàn là đoàn thể tu lục hoà kính. Bởi thế xuất gia có thể tu, tại gia cũng có thể tu.

Cổ nhân xung tăng với cư sĩ tại gia, rất đúng, có thể xung tăng, họ tu lục hoà kính họ là tăng, không tu lục hoà kính, xuất gia cũng không thể xung. Tại gia hay xuất gia đều có thể tu lục hoà kính, vì thế tất cả đều có thể xung là tăng, phải hiểu vấn đề này. Tại gia, xuất gia, chúng ta đều nhận sự cúng dường của thiện tín tứ chúng, chúng ta làm công đức trong đạo tràng, không cần đãi ngộ cũng nhận sự cúng dường, đúng, ăn ở là cúng dường. Chúng ta ăn một bữa trong đạo tràng, uống một cốc nước, đó đều là cúng dường thường trụ, sự cúng dường của đại chúng mười phương.

Chúng ta cúng dường đại chúng, cùng lúc chịu sự cúng dường của đại chúng, là nhất thể, những điều này đã rất rõ ràng, như ban ngày. Chúng ta ngày nay là một phần của tăng đoàn, làm sao phải thực hiện được lục hoà kính, hai chữ trong lục hoà kính, một là kính, hai là hoà, cung kính vô điều kiện.

Kính là thành kính, kính là biểu hiện bên ngoài, bên trong là chân thành, không một chút dối trá, xem chúng sinh như thế nào? Phải học Thiện Tài. Thiện Tài làm được những điều giới kinh Bồ Tát đã nói, nghĩa là Bồ Tát xem chúng sinh: Tất cả con trai như cha ta, tất cả con gái như mẹ ta, tất cả chúng sinh là cha mẹ ta trong đời trước, chư Phật tương lai. Coi tất cả chúng sinh cha mẹ, coi là chư Phật, chư Phật tương lai, cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ của chúng ta. Tận mực hiếu đạo với tất cả chúng sinh, tận mực sư đạo với tất cả chư Phật.

“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, là đối với tất cả chúng sinh, đây là Đại thừa, đây là Bồ Tát. Xuất gia thọ giới Bồ Tát, nhập vào hàng ngũ Bồ Tát. Giới Bồ Tát tại gia, cũng nhập vào hàng ngũ Bồ Tát. Bồ Tát hạnh không xa rời tam phước, tính quan trọng của tam phước nhất định phải biết.

Phật dạy rất rõ ràng, chánh nhân tịnh nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật ba đời. Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả Bồ Tát tu hành thành Phật, đều phải nương vào ba điều này. Quý vị không nương vào ba điều này, chắc chắn không thể thành Phật. Tịnh nghiệp tam phước, là ba điều kiện cần phải đầy đủ để thành Phật.

Bởi thế khi chúng ta thành lập học hội Tịnh tông, hành môn qui định năm khoa mục, điều đầu tiên là tịnh nghiệp tam phước. Là nguyên tắc chỉ đạo tối cao việc tu hành của chúng ta, nếu không coi trọng nguyên tắc này, nghĩa là không có nền tảng. Nói cách khác, quý vị không có khả năng thành công, không thể không tạo nghiệp. Tạo nghiệp, nếu đến với giáo lý Đại thừa, đến trong đạo tràng thì không xứng đáng, tại sao? Quả báo rất nặng.

Tạo nghiệp trong đạo tràng chánh pháp, là huỷ diệt chánh pháp, là gây trở ngại chánh pháp, quý vị nghĩ tội đó nặng cỡ nào? Pháp đó có thể cứu thế giới, ta huỷ diệt pháp đó, khiến thế giới huỷ diệt, quý vị đã làm việc đó! Thực hiện việc đó không khó, quả báo tại địa ngục a tì, nhưng thoát ra được là cực kì khó, chư Phật Như Lai cứu không nổi quý vị, không thể không nắm vững vấn đề này.

Niệm Lão từ bi, chép lại tất cả kinh văn của năm bản dịch, để chúng ta thấy được. Chứng minh những lời này thực sự là từ miệng đức Phật nói ra, không phải lời người phiên dịch, không có ý của họ trong đó. Bởi thế ông nói: “năm bản cùng đưa ra, đủ để chứng minh chính xác từ nguyên bản, không phải sai sót của bản dịch”.

“Hội chúng đương thời, liền thấy mọi thứ trang nghiêm y chánh của thế giới Cực Lạc, lại thấy chánh báo A Di Đà Phật, công đức nguy nga, tướng tốt chói sáng, thánh chúng vây quanh, giống như Tu di sơn vương, nổi lên giữa biển”. “Tu di”, tiếng Ấn Độ, đây là một đơn vị trong thế giới, ngọn núi cao nhất, “nói đầy đủ là Tu di lô sơn vương”. Tu di lô chúng ta gọi là Tu di sơn, người Trung Quốc thích đơn giản.

“Là một trong mười ngọn sơn vương”, kinh Phật nói có mười ngọn núi lớn, núi Tu di đứng đầu. “Núi này không giống đất đá thế gian”, ở đây nói không phải núi đất đá của thế gian, “toàn do bốn thứ châu báu tạo nên”. “Nên nói: Không có tạp uế, những hình dáng khác, toàn là châu báu trang nghiêm”.

Núi Tu di là trung tâm một tiểu thế giới, trung tâm của một đơn vị thế giới. Ngày trước có một số người nhầm lẫn, núi Tu di là núi Hymalaya, là dãy núi cao nhất thế giới. Trong kinh Phật thường gọi là núi Tuyết, núi Tuyết mới là núi Hymalaya, không phải núi Tu di, Núi Tu di không có trên quả đất. Kinh nói rất rõ ràng, mặt trời, mặt trăng xoay quanh thiên núi Tu di, xoay quanh giữa núi Tu di. Ngày nay các nhà thiên văn học cho chúng ta biết, mặt trời, mặt trăng thực sự xoay quanh dải Ngân hà.

Lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Niệm Lão, đã đề cập đến vấn đề này trong kinh, bởi thế ông nói với tôi, đơn vị thế giới trong kinh Phật nói, trên thực tế, hiện nay, là dải Ngân hà của nhà thiên văn phát hiện ra. Một dải Ngân hà là một đơn vị thế giới, một nghìn dải Ngân hà hợp thành mới gọi là một tiểu thiên thế giới. Lấy dải Ngân hà làm đơn vị, một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, như thế một nghìn nhân một nghìn rồi nhân một nghìn là bằng mười ức. Bởi thế một đại thiên thế giới là mười ức dải Ngân hà, đây thông thường là khu vực giáo hóa của một vị Phật.

Quý vị thành Phật rồi, thành Phật, phạm vi giáo hoá chúng sinh của quý vị rộng bao nhiêu? Nhỏ nhất là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên là Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên, nói cách khác, phạm vi nhỏ nhất là mười ức dải Ngân hà, khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni, ứng thân diệt độ trên địa cầu này, nhưng chân thân của ngài không diệt độ, chân thân bất sinh bất diệt. Ứng hoá thân, trải khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, trong rất nhiều tinh cầu. Cách nói này rất hay.

Trung tâm dải Ngân hà là núi Tu di. Ngày nay biết rằng, trung tâm của dải Ngân hà là Hố đen, nhà thiên văn gọi là Hố đen. Năng lượng của Hố đen rất lớn, nó có thể hút hết ánh sáng. Sang năm Ngân hà đối tề, vấn đề này mấy vạn năm mới gặp một lần. Nghĩa là trung tâm Ngân hà, chúng ta gọi là núi Tu di, mặt trời, quả đất đứng trên một đường thẳng, đây gọi là Ngân hà đối tề. Lúc nào Ngân hà đối tề, quả đất sẽ có những thay đổi, theo nghiên cứu của các nhà khoa học, thay đổi này là gì? Là sức hút của Hố đen chính giữa dải Ngân hà, nó có sức hút cực lớn, sẽ tạo nên bão mặt trời, người xưa gọi là chằm đen mặt

trời, sẽ kéo theo những trận bão mặt trời cực mạnh, những trận bão mạnh này sẽ ảnh hưởng đến quả đất.

Bão mặt trời có tính chu kì, mỗi mười một năm xảy ra một lần. Quan sát của người xưa mấy nghìn năm nay, thiên văn chí của mỗi triều đại đều có ghi chép. Phần lớn bão mặt trời đều gây ảnh hưởng đến quả đất, độ sau ba bốn ngày, chúng ta cảm nhận được những cơn bão này, nhưng rất ít, nửa giờ chúng ta cảm thấy bị ảnh hưởng, tình trạng đó rất ít, nhưng đã từng xảy ra, nửa giờ là đến quả đất. Nhà khoa học dự báo sang năm sẽ rất nghiêm trọng. Ảnh hưởng nhẹ nhất, là những vệ tinh do con người phóng lên từ quả đất, tất cả đều bị vỡ nát, có thể bị những trận bão mặt trời đẩy đi, mất dạng, sẽ làm ảnh hưởng đến tín hiệu vô tuyến của chúng ta. Cũng có thể, dẫn đến thay đổi từ trường quả đất, rắc rối này sẽ khá lớn.

Rắc rối này sẽ khiến ngành hàng hải, hàng không, những máy bay đang hoạt động mất phương hướng, không thể xác định phương hướng. Việc đó sẽ tạo nên sự hỗn loạn giao thông đường thủy, hàng không, nghiêm trọng hơn là sợ nó sẽ mang đến hiện tượng núi lửa tuôn trào, những trận sóng thần, những thảm họa này sẽ đặc biệt nghiêm trọng.

Những điều này còn đáng sợ hơn so với những gì điện ảnh chiếu trong bộ phim “2012”, đây là những vấn đề nhà khoa học cho chúng ta biết. Phật pháp gọi là, nói về con người đang sống trên trái đất, trải qua nghìn vạn năm nay, tạo tác những tội nghiệp như thế, trái đất quay từ khởi điểm này, rồi chuyển đến điểm khác, một ngày giống như chu kì một năm, chu kì này đến năm mới, năm mới sẽ thế nào? Ba mươi tháng chạp phải tính sổ, đến lúc đó thiện có thiện báo, có thiện quả; ác có ác báo, lúc đó sẽ xảy ra những thảm họa nghiêm trọng, thảm họa này, toàn được gọi báo ứng tự làm tự chịu.

Người học Phật hiểu rõ những chân tướng sự thực này, nhân khi chúng ta vẫn còn thở được, nên làm gì? Giải oan thích kết, chúng ta cùng với tất cả chúng sinh, nên hoá giải những oán đã kết, không nên làm những chuyện oan oan tương báo, tại sao lại kết thành những oán kết này? Điều do tự tư, cho mình là trên hết, mọi vấn đề đều xuất phát từ thân kiến đó, cho thân thể là của ta, đây là căn nguyên của tất cả tội ác.

Bởi thế tu học Phật pháp, điều đầu tiên là bảo hộ phá thân kiến, trong năm loại kiến hoặc, đầu tiên là phá thân kiến, thứ hai là phá biên kiến, biên kiến là

đổi lập. Thứ ba, thứ tư là phá thành kiến, tất cả những thứ này là hình như có mặt từ khi ta được sinh ra. Nó là cội nguồn để ta tạo mọi tội nghiệp, đầu tiên, thân kiến là gì? Là tự tư tự lợi, có ta thì không có người khác, thuận theo cái ngã của ta thì vui vẻ, nghịch với cái ngã của ta thì ghét bỏ, oán được kết như thế, kết thế nào? Càng kết càng nặng, đến cuối cùng trở thành báo thù, thủ đoạn báo thù đến lúc nào sẽ tàn khốc nhất?

Đời này quý vị hơn người, quý vị thắng họ thua, đời sau quý vị yếu hơn họ, họ thắng quý vị sẽ dưới cơ họ, đời đời kiếp không thể giải được kết này, bởi thế gọi là oan oan tương báo, không bao giờ ngưng. Đến đời nào, chắc khi gặp Phật pháp mới thấy được rõ, không dám làm những điều đó nữa, thực sự sám hối, hoá giải tất cả, đây chính là lí do một người không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, tại sao trong một thời gian dài chịu tội trong địa ngục, toàn là tự làm tự chịu! Không phải do người khác mang lại, nghĩa là do ý niệm của ta nhầm lẫn.

Phật dạy chúng ta ba thứ ý niệm nhầm lẫn, thứ nhất là tự tư, có ngã là tự tư, ta không thể không thừa nhận. Thứ hai là đổi lập, đổi lập là gì? Là sinh ra xung đột, sinh ra mâu thuẫn, kết oán cừu với người. Thứ ba là thành kiến, thành kiến là chấp chặt, tôi nói thế nào bạn phải theo tôi, không giống Bồ Tát, Bồ Tát hằng thuận chúng sinh, Bồ Tát không có thành kiến, không có đổi lập, anh nói thế nào tôi sẽ theo anh, anh tạo nghiệp tôi không tạo nghiệp. Bồ Tát làm tấm gương sáng, nếu ta không muốn tạo nghiệp, muốn siêu việt luân hồi, cần phải học theo Bồ Tát.

Bồ Tát cái gì cũng tốt, không gì là xấu, tại sao? Bồ Tát biết vạn pháp giai không, không gì cả, tất cả đều giả. Bồ Tát không chi phối tâm người, không điều khiển ý tưởng mọi người, không chiếm hữu tư tưởng đó, đây là những điều chúng ta phải học.

Tôi cảm kích đại sư Chương Gia, lần đầu diện kiến, câu thứ nhất ngài dạy tôi, “*nhìn thấu, buông bỏ*”. Chúng ta học sáu mươi năm, càng học càng thấy hai câu này là chân lí, thực sự trong Phật pháp, từ sơ phát tâm, đến Phật quả cứu cánh viên mãn, dùng phương pháp gì? Chỉ hai cách này. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta nhìn thấu, hai cách này bổ sung lẫn nhau, giúp nhau thành công. Giống lên cầu thang, đi từ từ đến tầng cao nhất, chỉ có cách đó, nhìn thấu là gì? Hiểu rõ chân tướng sự thực.

Chân tướng sự thực, Kinh Bát Nhã nói rất chi tiết, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trên thế gian, chủ yếu là nói những vấn đề này, A Hàm là dự bị, Tiểu học, dạy cho ta luân lí, đạo đức, dạy cho ta cách làm người, khuyên ta làm một người tốt. Người tốt là không tạo oan oan tương báo, đây là người tốt. Phương Đăng là lớp dự bị của Bát Nhã. A Hàm và Phương Đăng thêm hai mươi năm nữa. Nền tảng của hai mươi năm, lúc đó mới nói Bát Nhã cho chúng ta. Bát Nhã cho ta biết chân tướng, chân tướng là vạn pháp giai không, nói tất cả pháp không có gì, rốt ráo không, không thể được, quý vị sẽ buông bỏ hết, buông bỏ hết là thành Phật!

Không buông bỏ hết, đó chính là tiếp tục trong vòng luân hồi lục đạo, tiếp tục trong luân hồi đọa tam ác đạo, tại sao? Chấp trước nhất, oán hận sâu nhất, không bao giờ tha thứ cho người, đó là con đường đi vào địa ngục! Buông bỏ tất cả, không còn gánh nặng nào nữa, sẽ nâng dần lên, giống như khí cầu, nâng lên cực điểm, sẽ nhập Thường tịch quang, không còn thân thể nữa. Thực sự mình là gì?

Tôi nghe một số người nói, dùng danh từ này rất hay “*linh quang*”, thực sự thân thể là linh quang, linh quang không có vật chất, không đâu không có, không lúc nào không có, có duyên thì hiện ra. Giống như Phổ Môn Phẩm nói: “*Bồ Tát Quan Thế Âm có ba mươi hai ứng*”, muốn dùng thân nào để độ, ngài hiện thân đó, không đâu không hiện thân. Không có duyên, không thấy thân, quay về linh quang, chỗ nào có duyên hiện chỗ đó, bởi vì nó không đâu không có, nó không lúc nào không có. Giống như truyền hình ngày nay, được truyền các kênh, quý vị có máy sẽ tiếp nhận được, ở đâu tiếp nhận, ở đó sẽ có hình ảnh.

Truyền hình là thứ rất ngu ngơ, nó hoàn toàn bị động, nó không thể tự động. Linh quang của ta sống động cực kì, thiên biến vạn hoá, có thể một nơi hiện nhiều thân khác nhau, có thể ở nhiều nơi khác nhau cùng hiện một thân giống nhau. Nhất định không khởi tâm động niệm, cảnh giới hiện ra là chúng sinh, tùy tâm chúng sinh, tùy theo số lượng, mà vẫn tùy duyên. Quý vị muốn gì liền hiện thứ đó, không khởi tâm động niệm. Chư Phật Như Lai ứng hoá ở thế gian, chư Bồ Tát ứng hoá ở thế gian, có khởi tâm động niệm không, nói quý vị rõ, không có.

A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát quyền giáo, thị hiện ở thế gian này có khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Phật thị hiện ở thế gian này,

ngay khởi tâm động niệm cũng không có. Học Phật nên học từ điểm này, đó là Phật pháp cao nhất, rất khó để đạt được, phải hiểu vấn đề, khi hiểu bạn sẽ thấy được, trong đó không có mê tín.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 547

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 18.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 708, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Áng sáng chánh báo vô lượng, nên nói, soi tỏ rạng ngời”. “Y báo rộng lớn bằng phẳng, thanh tịnh an ổn, nên nói: thanh tịnh bình chánh”. “Thanh Văn, Bồ Tát vây quanh cung kính, nên nói Thánh chúng cùng ở”. Mấy câu này là tổng kết y chánh trang nghiêm, chánh báo là Phật, Phật A Di Đà.

“Ánh sáng vô lượng, tất cả trí tuệ, đức tướng đều xuất hiện từ trong ánh sáng, bởi thế soi tỏ sáng ngời”. Y báo là thế giới Cực Lạc, rộng rãi bằng phẳng, phần sau còn thêm thanh tịnh an ổn, đây chính là nơi ở. Chúng ta cũng có thể nói, đến thế giới Cực Lạc là môi trường học tập của chúng ta, môi trường sống, môi trường học tập.

Nơi đó rất bằng phẳng, rộng rãi, không có núi cao, không có hang sâu, không có những thứ đó, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nơi đó thanh tịnh, nghĩa là không có ô nhiễm, nó là cõi pháp tánh, không khác thập pháp giới. Thập pháp giới là do duy thức biến hiện ra, trong thức có ô nhiễm.

Tám thức, thức thứ bảy là ô nhiễm, nguồn gốc của ô nhiễm. Điều đầu tiên trong thức thứ bảy là ngã kiến, ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ái là tham, mạn là sân, bởi thế thức thứ bảy là tôi với tôi khởi lên cùng lúc. Tham sân si, đó là ô nhiễm, nguồn gốc của ô nhiễm, không thể chuyển thức thứ bảy thì không thể có tâm thanh tịnh. Khi chuyển được thức thứ bảy, sáu, bảy liền chuyển theo. Thức thứ sáu là phân biệt, thức này chuyển được, liền minh tâm kiến tánh, Bồ Tát Sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm

Đại sư Thiên Thai nói họ là phân chứng tức Phật, họ là chân Phật, không phải giả. Họ dùng chân tâm, chuyển bát thức thành tứ trí, nhân địa thứ sáu và bảy chuyển, thì quả thượng của năm và tám chuyển. Bởi thế năm, tám không cần hỏi nữa, chỉ chuyển sáu và bảy, thì năm thức trước, và thức tam liền chuyển theo. Có thể chuyển hai thức này, thức thứ bảy đã chuyển, tâm thanh tịnh có mặt. Thức thứ sáu chuyển, tâm bình đẳng có mặt, sau đó là đại giác, đại triệt đại ngộ, máu chốt ở đây. Quý vị tu hành là tu những gì? Nghĩa là tu điều này.

Đại sư Chương Gia dạy chúng ta: Buông bỏ ngã chấp, buông bỏ pháp chấp, buông bỏ hai thứ chấp trước đó, vấn đề sẽ được giải quyết.

Chúng ta thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện cho chúng ta thấy, rời xa gia đình năm mươi chín tuổi, bỏ luôn ngôi vua, ra đi tìm đạo, sống cuộc đời của người tu hành. Ấn Độ tu đạo hình như tất cả những người tu hành chân chánh của tôn giáo đều đi khát thực, bởi thế Phật cũng phải giống như họ. Không đi khát thực, không tu khổ hạnh, người Ấn Độ sẽ coi thường, đã trở thành thói quen của họ. Thế Tôn tùy thuận phong tục tập quán lúc bấy giờ, nhưng so với việc tu hành của tôn giáo khác, vẫn tinh tấn hơn, mọi người nể phục!

Mười hai năm cầu học, thông thường chúng ta vẫn thường gọi là phần tử tri thức, hiểu học, học nhiều nghe rộng. Trí tuệ ngài rất tốt, chúng ta ngày nay nói: Thứ nhất là trí nhớ rất hoàn hảo, thứ hai là sức lí giải cực kì tốt. Trí nhớ tốt là do công phu thiền định và tâm địa thanh tịnh, còn như tâm địa tạp loạn sẽ không có trí nhớ. Tâm địa càng thanh tịnh, sức nhớ càng rõ ràng, không có tạp niệm. Quan trọng nhất là không có tư tâm, không có tư dục, đó là điều quan trọng nhất. Có tư tâm, có tư dục, rắc rối rất lớn. Một số người không thể thành công, chướng ngại lớn nhất là những điều này, nhưng bản thân họ không hiểu được.

Phật học đến năm hai, ba mươi tuổi, buông bỏ tất cả những thứ đã học được, cho ta thấy điều gì? Buông bỏ sở tri chướng. Sở học, ngày nay chúng ta nói, toàn là thường thức, toàn là tri thức.

Tôn giáo Ấn Độ có trí tuệ chẳng? Có, nhưng không rõ ràng, tại sao vậy? Vì chưa kiến tánh, ngay Bà la môn giáo, đều là thuộc cảnh giới Tứ Thiên Thiên, Tứ Không Thiên, vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. A La Hán đã vượt ra khỏi lục đạo luân hồi, tại sao không thể? Chưa đoạn hết phiền não kiến tư, nếu đã đoạn được phiền não kiến tư, sẽ vượt được luân hồi lục đạo, đến pháp giới tứ thánh. Tôn giáo thông thường chỉ đạt đến Tứ Thiên Thiên, đó là công phu tương đối, đến Tứ Không Thiên được xem là điểm cuối.

Tiểu thừa của Phật giáo chúng đến tam quả, đạo tràng tu hành của họ ở Đệ tứ thiên, Ngũ bất hoàn thiên. Bởi thế đệ tứ thiên là Phạm thánh đồng cư độ, đó là những vị Thánh nhân, tam quả Tiểu thừa là Thánh nhân, nó có phạm phu, cũng là phạm phu không thấy được Thánh nhân, Thánh nhân có thể thấy phạm phu, đó là Đệ tứ thiên. Lên cao nữa, Tứ không thiên, ngay thân thể cũng không cần nữa, đây là cấp bậc cao nhất trong lục đạo.

Khi giới thiệu ở phần trước, tôi gọi là phạm phu cao cấp, không cần thân thể. Không cần thân thể, bớt đi nhiều rắc rối, có thân thể đòi hỏi phải có nơi cư trú, ở cõi Dục vẫn còn ăn uống, quý vị có thấy rắc chẳng!

Tuy cõi Sắc không còn ăn uống, nhưng vẫn cần nơi cư trú, vì họ có thân thể, môi trường ăn ở. Đến cõi Vô sắc, không còn nữa, không còn thân thể nữa, bởi thế họ không cần môi trường cư trú, đây là linh giới. Nó cũng có bốn tầng, công phu nông sâu không giống nhau. Nói chung, họ vẫn chưa ra khỏi luân hồi, rất nhiều người tu hành coi Tứ không thiên là Niết bàn cứu cánh, đây là nhận thức sai lầm. Có người coi Tứ Thiên Thiên là Niết bàn, tất cả đều nhầm lẫn.

Tứ Không Thiên ở sau, tổng cộng có năm tầng trời, trong cõi trời đó, thực sự như kinh điển nói là Đại bát niết bàn, rất giống, rất dễ xảy ra ngộ nhận, đến đó rồi họ không biết phải phấn đấu thêm nữa. Thế Tôn là người rất thông minh, đến đó rồi ngài còn phấn đấu, phấn đấu nên đã đột phá, đột phá A La Hán, đột phá Tứ Không Thiên, đến cõi Thanh Văn, cõi Thanh Văn trong thập pháp giới.

Pháp giới Thanh Văn, đoạn được phiền não kiến tư, nhưng chưa đoạn được tập khí phiền não kiến tư, họ tu hành trong pháp giới Tứ thánh, tu những gì? Không ngoài buông bỏ, nếu sau khi đã buông bỏ tập khí, liền đoạn sạch hết phiền não kiến tư, họ thăng cấp, nâng lên đến Duyên Giác. Duyên Giác còn phải tu những gì? Duyên Giác phải buông bỏ phân biệt, tuy họ không còn chấp trước, nhưng họ vẫn còn phân biệt. Buông bỏ phân biệt, họ nâng lên thành Bồ Tát, nhưng vẫn chưa đoạn được tập khí phân biệt.

Bồ Tát phải buông bỏ tập khí phân biệt, khi đã đoạn tập khí phân biệt, họ sẽ thành Phật, Phật trong thập pháp giới, không phải chân Phật. Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật, không phải Phật thật, gần giống, rất giống Phật, tại sao? Họ vẫn chưa đoạn hết vô minh, gọi là vô minh vô trí, vô minh vô trí là gì? Khởi tâm động niệm, là những gì Bồ Tát Di Lặc đã nói: Một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, chưa đoạn được thứ đó.

Họ có biết chăng? Có biết, trong cảnh giới đó họ có nhìn thấy, khi đã thấy rồi liền buông bỏ. Không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới hư huyền đó sẽ không còn nữa, họ vượt ra thập pháp giới, đến nhất chân pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Sơ trú, Sơ trú Kinh Hoa Nghiêm, Sơ địa của Biệt giáo, đó là lúc thực sự đến được pháp giới Bình đẳng.

Chư vị thử nghĩ, không khởi tâm, không động niệm, tất nhiên không còn phân biệt, chấp trước. Bởi thế Thật báo độ là pháp giới bình đẳng, không có giai cấp, không có giai cấp tại sao đức Phật lại nói, họ còn bốn mươi một giai cấp? Chúng ta cần làm rõ điểm này. Thật có bốn mươi một giai cấp chăng? Có thực. Bốn mươi một giai cấp có hình tướng chăng? Không có, không tìm thấy dấu vết, tại sao? Mỗi giai cấp đều không khởi tâm, không động niệm.

Bốn mươi một giai cấp từ đâu mà có? Chúng ta đều biết có tập khí, quý vị xem phiền não kiến tư có tập khí, phiền não trần sa có tập khí, phiền não vô minh vẫn còn có tập khí, rất khó để đoạn tập khí. Tập khí kiến tư khá dễ đoạn, tập khí phiền não trần sa vẫn còn dễ, tập khí phiền não vô minh, không dễ đoạn được! Kinh đã dạy chúng ta ba đại a tăng kì kiếp, ba đại a tăng kì kiếp tu những gì? Đoạn tập khí vô minh, không cách nào đoạn tập khí vô minh. Kinh giáo Đại thừa thường nói, chỗ này dùng không đắc lực, tại sao? Khi ta dùng lực liền đoạ xuống dưới, dùng lực sẽ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, ta sử dụng phương pháp nào? Phải làm sao? Tùy nó, dùng để ý đến, tự nhiên sẽ hết.

Bởi thế cổ đức đưa ra thí dụ thật sắc bén, họ dùng bình rượu để thí dụ, như thế rất rõ ràng, mọi người chúng ta đều có thể hiểu. Trong bình đựng rượu, đổ hết rượu ra, không còn nữa, chùi thật khô ráo, thực sự không còn giọt nào, ngửi vẫn nghe mùi, mùi đó được ví như tập khí. Mùi rượu trong bình, lúc nào mới hết? Cứ mở nắp ra, để thật lâu sẽ hết mùi. Cứ để thế một năm, hai năm rồi ngửi thử, không còn nữa.

Bởi thế tập khí vô minh vô thi, quý vị đừng để ý, không phải là sự trở ngại, nó vốn không ngăn trở, cứ để thế là xong, trải qua thời gian sẽ hết. Thời gian đó phải cần ba a tăng kì kiếp, tự nhiên sẽ hết, khi hết được gọi là Diệu Giác. Bởi vì độ dày mỏng tập khí không giống nhau, người vãng sinh đến Thật báo độ, ta vừa mới đến, Sơ trú, tập khí còn nặng, dần dà tập khí sẽ nhạt dần.

Bởi thế tập khí được chia thành bốn mươi một giai cấp, chia như thế, không phải thật, có thật tập khí dày mỏng, không phải giả. Nhưng bất luận trí tuệ, đạo lực, thần thông, tướng hảo, giống nhau tất cả, bốn mươi một vị đại sĩ pháp thân, không khác gì nhau, hoàn toàn tương đồng, đoạn hết phiền não liền thành Phật, quả vị Diệu Giác.

Chúng đến Diệu Giác, Thật báo độ không còn thấy nữa, bởi thế Thật báo độ không phải là thật, Thật báo độ có mặt như thế nào? Tập khí vô minh vô thi có mặt. Thấy được vô minh vô thi là Phật của thập pháp giới, họ thấy được. Quý vị không thấy được, là do đoạn không hết nó, khi thấy được mới đoạn được nó. Bởi vậy nhất niệm mà họ buông bỏ, chính là nhất niệm trong một gảy móng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Buông bỏ nhất niệm đó, đều không còn nữa, vì thế gọi là nhất chân. Nhất niệm đó là gì? Nhất niệm đó gọi là niệm niệm liên tục, đấy chính là tâm sinh diệt.

Bởi thế thập pháp giới vẫn nằm trong cảnh giới tâm sinh diệt, nghĩa là có sinh có diệt, trong niệm đó có sinh có diệt, nghĩa là tướng được sinh ra từ niệm. Trong Thật báo độ không phải là niệm, không có ý niệm, bởi thế tướng đó là vĩnh hằng bất biến, hiện ra từ tâm, nó không còn duy thức.

Trong thập pháp giới có duy thức, có duy thức sẽ có thay đổi, liền có sinh diệt, căn bản của sinh diệt là ý niệm. Bột búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, nghĩa là sinh diệt đó. Sinh diệt đó ngày nay chúng ta có thể lí giải, sinh diệt đó cũng không nắm giữ được. Nhưng mỗi niệm của quý vị liên tục,

tương tự tương tục, không phải liên tục thực sự. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta chạy theo cuộc chơi đó, chúng ta đã sai.

Những người ở pháp giới Tứ thánh họ học Phật, họ y giáo phụng hành, học rất giỏi, học rất giống, nên họ không ngừng được nâng cao. Chúng ta học không giống, không giống sẽ thế nào? Không giống nên vẫn cứ đoạ lạc, không lên cao được, quý vị học không giống. Vậy nếu hỏi, tại sao học không giống? Không buông bỏ, chỉ một câu ấy thôi.

Nói thật với quý vị, Phật pháp từ mới phát tâm đến Như Lai địa, đại sư Chương Gia nói rất chính xác, chỉ là buông bỏ, nhìn thấu. Ngày nay chúng ta nhìn không thấu, buông không được, bởi vì buông không được vì thế nhìn không thấu. Vì nhìn không thấu, nên buông không được, kinh giáo giúp cho chúng ta những gì? Giúp nhìn thấu, nhưng thế nào? Nhìn thấu một phần ta sẽ buông bỏ một phần, như thế thì công phu tu hành mới đạt kết quả, thực sự có kết quả.

Tập khí vô minh vô thi chúng ta quá nặng, nghe kinh có lúc hiểu được, nhưng ra khỏi giảng đường là quên hết, cảnh giới vừa hiện lập tức biến mất. Tập khí nặng quá, vì thế không hiệu quả, thế nào mới có thể đạt hiệu quả? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, có kết quả, đây là gì? Nó không cho tập khí phiền não của ta thâm thấu vào, bất kể dùng công phu gì. Tuy Phật pháp có tám vạn bốn nghìn pháp môn, vô lượng pháp môn, nhưng nguyên tắc chung, cương lĩnh chung không ngoài ba cửa. Ba cửa này là Tam bảo, giác chánh tịnh, không thể ra ngoài ba cửa đó.

Giác là giác ngộ, đại triệt đại ngộ, Thiên tông dùng phương pháp này, Tánh tông dùng phương pháp này, cội gốc này phải thật vững. Bạn xem kinh giáo cũng nói, đại đức tổ sư cũng thường nói, người thượng thượng căn có phần, người trung hạ căn không được. Tâm người thượng thượng căn đã thanh tịnh, ngộ tánh rất cao, vừa nghe họ đã hiểu, hiểu rồi họ liền buông bỏ, họ phá mê ngay.

Loại thứ hai, loại này rất đông, đi vào từ chánh môn, chánh môn thuộc về giáo môn, rất qui cũ. Giống như chúng ta đi học vậy, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở.

Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, thị hiện cho chúng ta là môn này, quý vị xem những hành động trong đời sống của ngài, là một phần tử tri thức, ở đây là

biểu diễn cho chúng ta. Bởi vì phần tử tri thức chiếm đại đa số, con đường đó dài nhưng bằng phẳng, người trung hạ căn có thể học. Tuy đường rất dài, đời này qua đời khác, không phải tu hành một đời. Phải từ trong kinh giáo, sau khi đã hiểu rõ là thực sự buông bỏ, siêng năng, không thể biếng nhác.

Con đường thứ ba là tịnh, chuyên tu tâm thanh tịnh, đây là lối đi của Tịnh độ, lối đi của Mật tông. Mật và Tịnh độ đều tu thanh tịnh tâm, Mật còn thanh tịnh hơn Tịnh, Mật khó hơn Tịnh gấp nhiều lần. Bởi thanh tịnh của Tịnh tông là xa rời ô nhiễm, xa rời dễ được tâm thanh tịnh. Thanh tịnh của Mật tông là không rời nhiễm ô, thành tựu thanh tịnh tâm ngay trong ô nhiễm, thực sự thanh tịnh, là hoa sen trong lửa. Hoa sen trong Tịnh độ tông là hoa sen trong hồ, rất có gì kỳ lạ, hoa sen trong hồ. Hoa sen của Mật tông là hoa sen trong lửa, công phu cao hơn chúng ta rất nhiều, chúng ta không thực hiện được.

Tôi và đại sư Chương Gia, những điều này đại sư cho tôi biết, những kiến thức thông thường. Thầy nói với tôi, Bồ Tát không học Mật tông không thể thành Phật, học lúc nào? Sơ địa trở lên, ở đây là nói Biệt giáo, Sơ địa của Biệt giáo là sơ trú của Viên giáo. Nói cách khác, Mật này được học ở đâu? Học ở Thật báo trang nghiêm độ, Phương tiện hữu dư độ không được, chắc chắn đoạ lạc. Nếu tu ở Phạm thánh đồng cư độ, đa phần đều tu xuống địa ngục.

Thầy nói với tôi, Mật là hai con đường, một thành Phật và một xuống địa ngục, chân thật công phu! Bởi thế chúng ta không thể không kính trọng họ, nhưng có dám thử chãng? Không dám. Tạng mật truyền thừa bây giờ đã lộn xộn, dột từ óc, phải sau khi hiểu giáo thông đạt mới có tư cách học Mật. Cửa ải này chúng ta chưa thể đặt chân đến, hiểu giáo chúng ta chưa thông, mức độ thấp nhất là phải đặc định, nếu chưa có công phu thiên định, làm sao được? Tất cả ngũ dục, lục trần, tiếng thơm, lợi dưỡng trong thế gian này, vừa tiếp cận liền bị vấy bẩn, bị lôi kéo.

Người ta giữ tâm trong một thế giới đầy biến động, không khởi tâm, không động niệm, cao minh! Bởi thế thanh tịnh của Mật tông thù thắng hơn Tịnh độ tông rất nhiều, tịnh tông, đến lúc nào mới có thể học Mật? Phải đạt đến lí nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm vẫn chưa được, sự nhất tâm không giữ được, quý vị sẽ thoái lui, đến lí nhất tâm, không thoái chuyển nữa. Lí nhất tâm là gì? Lí nhất tâm là Bồ Tát sơ trú, Sơ trú Viên giáo, Sơ địa Biệt giáo. Nói cách khác, Mật là cuộc thi, ngày nào cũng kiểm tra, thi không đỗ sẽ quay trở lại, không giống Tịnh tông. Tịnh tông thi không đỗ không quan trọng, thi không đỗ sẽ đi đâu?

Phàm Thánh đồng cư độ, cũng có thể là Bồ Tát bất thoái chuyển, đây là điều bất khả tư nghị!

Tám vạn bốn nghìn pháp môn, mỗi môn đều hâm mộ, không đồ cũng được, đời nghiệp vẫn vãng sinh, những pháp môn khác không cho phép đời nghiệp, phải hiểu những vấn đề này.

Những gì được thấy ở thế giới Cực lạc, đó là thế giới bình đẳng, làm sao? Phương tiện độ và Thật báo độ bằng nhau, Đồng cư độ cũng bình đẳng với Thật báo độ. Đây là điều chưa từng được nghe, chưa từng được thấy, tại sao bây giờ chúng ta hiểu được. A Di Đà Phật đại từ đại bi, nhờ sự gia trì của oai thần bốn nguyện, oai thần bốn nguyện là gì? Nhờ phát bốn mươi tám lời nguyện và năm kiếp tu hành lúc ở nhân địa, công phu năm kiếp tu hành, công đức đó gia trì, quý vị đạt được lợi ích.

Giống như một người đầu thai, được làm thái tử trong một cung điện kia. Hoàng đế trong nhà, cha ta là hoàng đế, ông nội là hoàng đế, giàu sang bao nhiêu đời, ta cứ thoái mái hưởng thụ, người tiêu chuẩn là ai? Càn Long.

Quý vị xem sự giàu có do nhiều đời tham chính của Khang Hi, Ung Chính, họ sinh vào nhà đó để hưởng thụ. Chúng ta sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, cũng giống như tình cảnh đó. Phật A Di Đà trải qua năm kiếp kinh doanh vất vả, tích lũy những phước báo, công đức, tướng hảo, chúng ta đến đó, hưởng thụ của ngài. Đạo lý này cần phải hiểu, và cần nói cho rõ ràng, sau này nếu có ai hỏi, tại sao chúng ta tu theo pháp môn này? Lý do là như thế. Lấy thí dụ vua Càn Long để nói, đó là ví dụ sinh động nhất, đó là thấy được cảnh thanh tịnh, an ổn của y chánh trang nghiêm. Bởi thế trong kinh có thanh tịnh bình đẳng.

“*Thanh Văn, Bồ Tát cung kính vây quanh*”, đây là gì? Những vị này là học sinh, Bồ Tát, Thanh Văn trong thế giới mười phương vãng sinh. Bồ Tát là Thật báo độ, Thanh Văn là Phương tiện độ, không nghe nói sự có mặt thiên nhân. Thiên nhân là Đồng cư độ, tất cả là Thánh hiền, thực sự là Thánh hiền cùng ở, ở đó không có người phàm, phàm phu là gì? Thập pháp giới. Lục đạo gọi là nội phàm, pháp giới tứ thánh là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo, tại sao gọi phàm phu? Họ dùng A lại da thức, chưa chuyển thức thành trí, A lại da là vọng tâm. Người dùng vọng tâm là phàm phu, người dùng chân tâm là Bồ Tát, Phật.

Chuyên thức thành trí, đây là Bồ Tát thực sự, Phật chân thực, không phải Phật giả. Phật trong thập pháp giới được gọi là tương tự tức Phật, Bồ Tát Sơ trú trong Viên giáo là Phân chứng tức Phật, địa vị cao, họ chưa viên mãn, họ là phân chứng.

Cổ nhân dùng ánh trăng để thí dụ, mặt trăng là có thực, không phải giả, đó là mặt trăng vào đêm mùng ba, mùng bốn, trăng thực, không phải trăng giả. Tuy chưa sáng lắm nhưng ánh sáng đó có thực, không phải ảo ảnh. Quả vị Diệu Giác là trăng tròn, trăng đêm rằm, Đẳng Giác là đêm mười bốn, khuyết một tí, vẫn chưa tròn đầy, cách ví von như thế của cổ nhân chúng ta sẽ dễ hiểu hơn.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: “*A Nan và các chúng Bồ Tát*”, “*A Nan đương cơ*”, nghĩa là Phật nhắm đến A Nan, nói cho những người ở giai tầng này, chủ yếu nhắm đến họ để nói gọi là đương cơ. “*Các chúng Bồ Tát, là chỉ các chúng Bồ Tát, Thanh Văn, người, trời...*”. Chữ “*vân vân*” ở đây có nghĩa là những ai đã sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây.

A Nan chúng Sơ quả, nếu vãng sinh đến thế giới Cực lạc, ngài là Phương tiện hữu dư độ, hạ phẩm hạ sanh trong Phương tiện hữu dư độ, địa vị như thế. So với thượng phẩm thượng sinh ở Phạm thánh đồng cư độ, ngài cao hơn một cấp. Khi ngài đến Phương tiện hữu dư độ, có nghĩa là Tu đà hoàn của tiểu thừa, Bồ Tát Sơ tín vị trong Thập tín của Đại thừa, nói theo tiêu chuẩn đó.

“*Nhờ ơn thấy sự tướng đẹp*”, nói theo lí là không thể thấy được. Thấy được tướng đẹp, thấy Phật A Di Đà, thấy thế giới Cực lạc, đây là sự gia trì của oai thần Di Đà, và sự gia trì của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhờ sự gia trì của hai vị Phật, những người này đều thấy được.

“*Vui vẻ phấn chấn*”, thấy Phật tất nhiên năm vóc sát đất, chí thành, xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật Tam Miệu Tam Phật Đà. Tam Miệu Tam Phật Đà là tiếng Phạn, “*cựu dịch chánh biến tri, tân dịch Đẳng chính giác, là danh hiệu thứ ba trong mười danh hiệu Phật*”. Chánh là chính xác, không sai sót, biến là rộng khắp, không gì không biết. Tất cả pháp thế xuất thế gian như chúng ta thường nói, không gì không biết, không gì không làm được, gọi là “*chánh biến tri*”, chỉ Phật mới có khả năng đó, Phật nào? Trên thực tế, nói với quý vị, Sơ trú Viên giáo là chánh biến tri. Kiến tánh rồi, minh tâm kiến tánh, chưa kiến tánh lấy gì chánh biến tri? Kiến tánh là chánh biến tri.

“*Đẳng chánh giác*”, đẳng là bình đẳng, danh hiệu của Bồ tát. Chánh đẳng chánh giác, đẳng ở đây là bình đẳng với chư Phật Bồ Tát, tất cả chư Phật đều bình đẳng, chánh giác là Như Lai. “*Bởi thế, Nam mô A Di Đà Phật Tam Miếu Tam Phật Đà, tức sáu chữ hồng danh*”, Trung Quốc dịch thành Nam mô A Di Đà Phật, có nghĩa là sáu chữ hồng danh. Bởi thế, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Đoạn tiếp theo: “*chúng sinh lục đạo đều được nương nhờ, đều nhờ sự gia trì của Di Đà, ân đức của Di Đà*”.

Chúng ta xem kinh văn: “*Chư thiên, nhân dân*”. “*Chư thiên*” có hai mươi một tầng trời, “*nhân dân*” là cõi người. “*Cho đến loại côn trùng bay nhảy*”, đây là súc sinh. “*Thấy ánh sáng đó, tất cả bệnh khổ, không còn thấy nữa, tất cả ưu não, không còn thấy nữa. Tất cả đều làm việc thiện với tâm từ, vui mừng phấn khởi*”. Đây là những gì chúng sinh trong lục đạo thụ hưởng.

Phân dưới: “*Chuông khánh, đàn dây, loại nhạc khí sáo địch, không gảy tự nhiên phát ra ngũ âm*”, đây là nhạc trời. Không cần bàn tay diễn tấu, tự nhiên phát ra âm thanh. “*Trong nước chư Phật, chư thiên nhân dân, mỗi người mang hoa, hương, đến nơi hư không, rải ra cúng dường*”. Chư thiên mười phương đến cúng dường, những cảnh tượng mọi người đều thấy được, pháp hội trang nghiêm đến nhường nào!

Đoạn văn bên phải: “*Lại nói sự thành tựu nguyện thứ mười bốn của Di Đà, An vui khi tiếp xúc ánh sáng*”. Ở câu này Niệm Lão đã nói rất hay, tại sao có cảnh tượng thù thắng trang nghiêm như thế, đạo lí xuất phát từ đâu? Đó là bản nguyện Phật A Di Đà. Mọi người đều thấy khi Phật phóng quang, thấy là “*tiếp xúc*”. Chỉ cần tiếp xúc với ánh sáng của Phật, sẽ được an lạc, sẽ tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ.

“*Trong lời nguyện: Thấy ánh sáng tôi, chiếu chạm đến thân, không ai bất an, từ tâm hành thiện*”, đây là lời nguyện thứ mười bốn. “*Ở chỗ đó, những người thấy ánh sáng đó, tất cả đều từ tâm hành thiện, hoan hỷ phấn khởi*”. Nhờ sự gia trì của oai thần bốn nguyện Phật A Di Đà, rõ ràng như thế.

“*Lại trong Phẩm Biến Chiếu Quang Minh*”, có đoạn thế này: “*Nếu trong chỗ cực kì khổ não của của tam đồ, thấy ánh sáng này, đều được ngưng lại. Nên nay nói: Loại côn trùng bay nhảy, thấy ánh sáng này, tất cả đau khổ đều ngưng lại, giải thoát tất cả mọi ưu não*”. Trong ánh sáng Phật, có nguyện lực

bốn mươi tám lời nguyện Di Đà, có công đức của năm kiếp tu hành của Phật Di Đà, trong ánh sáng đó. Bởi thế ánh sáng của ngài thực sự có thể gia trì, công đức của ngài thù thắng quá, biến thành ánh sáng.

Ánh sáng của chúng ta vô cùng yếu ớt, không cách gì biến thành ánh sáng. Việc tu hành ngày nay của chúng ta, chân tu, thực tâm tu, có công đức, giống như ma sát. Người xưa cọ cây lấy lửa, một số vùng ngày nay vẫn sử dụng phương pháp này. Thổ dân ở Australia, khi một số tụ hội, họ đến biểu diễn, cọ cây lấy lửa. Chúng ta cũng có thể cọ, nhưng không đủ sức, mới nóng một tí, chưa thể phát lửa. Ánh sáng của Phật A Di Đà, đã soi chiếu rất rộng, đã phát ra ánh sáng. Chúng ta chỉ mới nóng một tí, sức nóng một tí đó cũng có thể hồi hướng, có thể gia trì, nhưng sức rất yếu. Nếu chúng ta không thực tâm tu hành, có thể một chút sức nóng cũng không, hồi hướng thế sẽ không có sức mạnh.

Bởi thế hồi hướng nên nghĩ đến dùng gì để hồi hướng, gia trì người khác, giúp đỡ người khác, lấy thứ gì, vấn đề này phải hiểu rõ.

Ngày nay, tôi ngày nào cũng hồi hướng, thấy rất nhiều nơi tổ chức tam thời hệ niệm, chủ công đức trong sơ đều viết tên chúng ta, đây là gì? Đem tất cả công đức tu tập của chúng ta để hồi hướng, việc trước hết là chưa hỏi ý kiến chúng ta, nhưng họ đã mang đi hồi hướng. Nếu chúng mượn thí dụ này, liệu chúng ta có lấy công đức Phật A Di Đà, để hồi hướng chăng? Bản thân chúng ta không có công đức, dùng công đức của Phật A Di Đà để hồi hướng, ổn chăng?

Xét về lý thì có thể được, nhưng nếu xét sự, Phật A Di Đà chưa đồng ý, ít nhất là phải thương lượng với Phật A Di Đà, khi Phật đồng ý mới có thể làm, Phật không đồng ý, không được làm, phải hiểu vấn đề này.

Nhất định trong sơ viết tên mình, ai là chủ pháp, nên để tên họ, như thế họ phải là người chân tu. Dùng cách đó nghĩa là không có lòng tự tin, mình không tin những việc mình làm có công đức, nhưng làm theo khoa nghi, mượn danh nghĩa người khác.

Kì thực Tam thời hệ niệm Phật sự, là do quốc sư Trung Phong đề xướng, nhưng một số người cho rằng thiên này, không phải tự tay thiên sư Trung Phong viết. Người khác viết ra, lấy danh nghĩa của ngài, như thế cũng không liên can gì. Mượn danh nghĩa, nếu thiên sư Trung Phong thừa nhận, đây là thật, không phải giả.

Bởi thế tôi dạy tam thời hệ niệm cho những người đồng học chủ pháp, khi thực hiện, nên lập một bài vị lớn ghi tên thiền sư Trung Phong, đặt phía trước, việc này nói lên điều gì? Ai chủ pháp? Thiền sư Trung Phong chủ pháp, người chủ pháp đại diện cho thiền sư Trung Phong. Thiền sư Trung Phong chủ pháp, là được, thực sự cúng cho bài vị của ngài, bạn lay Phật, lay Bồ Tát, đều lay ngài. Mọi việc đều phải có lí, có sự, lí sự phải viên dung, mới đạt được kết quả.

Tôi nghe nói, hiệu quả mỗi lần làm Phật sự mang lại khá cao, đây là chuyện tốt, điều đó cho thấy sự gia trì của công đức chân thật.

“*Nên nay nói*”, điều này được nói trong kinh, “*côn trùng bay nháy*”, ở đây là những động vật nhỏ. “*Thấy ánh sáng đó, tất cả các bệnh khổ đều không còn nữa*”, thống khổ của chúng được tạm ngưng. “*Giải thoát tất cả ưu bi, khổ não*”, động vật nghe pháp, nghe kinh, niệm Phật. Trong đời quá khứ chúng đã làm người tu hành, trong thức a lại da của họ có một số hạt giống thiện.

Như Kinh Di Đà nói: “*Thiện căn phước đức*”, gặp được pháp hội, đó là nhân duyên, “*nhân duyên*” đầy đủ ba điều kiện. Một lần được đến trong pháp hội này, chúng có thể thoát được thân súc sinh, vãng sanh đến cõi lành, đó là việc thường xảy ra. Nếu đời trước tu Tịnh độ, thiện căn sâu chắc, người có thiện căn sâu chắc, tại sao lại đọa ác đạo, trở thành súc sinh? Nhất niệm trước khi mất đã sai, nếu nhất niệm là tâm tham, họ đọa vào ngạ quỷ; Nhất niệm sân hận, đọa vào địa ngục; Nhất niệm mê hoặc, đọa làm súc sinh, mê hoặc là ngu si.

Ngày nay chúng ta thấy những người vãng sanh, rất nhiều người vãng sanh, khi gần mất mê hoặc, ngay người trong nhà của họ cũng không hay. Nhiều người nói tuổi già thường mắc chứng hay quên, chứng hay quên là ngu si, mê hoặc, rất dễ đọa làm súc sinh. Nếu họ còn thêm sân hận, có thể đọa địa ngục, thêm tâm tham lam, tham luyến, có thể đọa ngạ quỷ. Nghiên cứu cứu kinh điển Phật giáo Đại thừa nhiều, có thể phát hiện ra.

Bởi thế, săn sóc người già trong nhà nên thật chu đáo, tuổi già, nên để họ vui sống, không sinh phiền não, thế mới đại hiếu. Không để họ không thuận tâm với bất cứ điều gì, sinh muộn phiền, như thế không tốt, đây là gì? Rất dễ sinh đường ác.

Học Phật tốt nhất, nếu học Phật tại gia, phải thể hiện được lòng hiếu đạo, tâm họ được hoan hỉ, không những độ được ông bà, mà còn độ được bạn bè,

người thân, tại sao? Mọi người khi đến thăm, thấy thế, thấy ta hiểu thuận với bố mẹ, mọi người cảm thấy xấu hổ, liền học theo, tự hành rồi giáo hoá người. Giáo hoá người khác, thân giáo có ý nghĩa hơn ngôn giáo, thể hiện cho mọi người thấy, hay gặp mấy lần dùng lời nói để khuyên nhủ, mọi người thấy được mới động lòng.

“*Chuông khánh, đàn giây, sáo địch*”, chúng ta gọi những thứ này là nhạc trời trôi trên không, tự nhiên phát tiếng. “*Nên nói: Không trôi tự nhiên phát ra ngũ âm*”. “*Ngũ âm*”, ngày nay gọi là nhạc giao hưởng, không phải một loại nhạc cụ, sự kết hợp của rất nhiều loại nhạc cụ, nhạc giao hưởng. “*Người trời mười phương đến rải hoa hương, cho thấy cảnh tượng thù thắng, vui vẻ*”. Tất cả mọi người trong chúng hội đều thấy cảnh tượng này, đều nghe được, đều thấy được, quý vị nói liệu không tin được chăng?

“*Trong kinh nói rõ thấy cảnh tượng tốt đẹp, thấy Phật, thấy sáng, thấy cõi nước...Thấy thân tướng Phật A Di Đà như Kim sơn, Phật phóng quang, thế giới Cực lạc cũng phóng quang*”. Tất cả những Bồ Tát ở thế giới Cực lạc, Thanh Văn, người, trời, cho đến cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể, tất cả đều phóng quang.

“*Hoặc vì đó quên mất trước tướng*”, Phật pháp Đại thừa không phải nói nên li tướng ư? Lìa tất cả tướng, ngưng tất cả pháp, thế giới Cực lạc đều trước tướng. “*Tiếc rằng ở đó chưa biết chỗ áo diệu của Tịnh tông*”, áo diệu của Tịnh tông ở đâu? “*Đương tướng tức đạo, ngưng sự là chân*”, có nghĩa là gì? “*Tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng*”. Hiện những tướng đó, người chứng quả, căn bản không khởi tâm động niệm, ai là người chứng quả? Người ở thế giới Cực lạc, người sinh đến thế giới Cực lạc, hạ hạ phẩm vãng sinh Phạm thánh đồng cư độ, đây là đời nghiệp, chưa đoạn được phẩm phiền não nào, họ là phàm phu chạy. Nhưng họ được sự gia trì oai thần bốn nguyện Phật A Di Đà, thần thông, đạo lực, trí tuệ, đức tướng, của họ không khác gì Bồ Tát pháp thân.

Bồ Tát Pháp thân là Thật báo độ, Kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 vị Đại sĩ Pháp thân, họ không khởi tâm động niệm. Như những gì đại sư Thiên Thai đã nói, phân chúng tức Phật, ở địa vị đó. Thấy những tướng đó, tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng, họ không còn chướng ngại.

Tướng là giả, không phải thật, giống như chúng ta xem những gì trên truyền hình, không phải ý nghĩa như thế ư? Tướng tức vô tướng, vô tướng tức

tướng, màn hình truyền hình có tướng chẳng? Không có, nhưng nó có thể hiện tướng, tuy hiện tướng, nhưng không thật. Trên màn hình, chắc chắn không có một chút nhiễm ô, khi tắt kênh thì không thấy gì nữa. Tắt mở kênh và có hình hay không có hình, hoàn toàn không liên quan đến nhau.

Từ đó có thể biết, những Bồ Tát Pháp thân này, Sơ trú trở lên, nhìn luân hồi lục đạo, giống ta xem truyền hình vậy, tức tướng li tướng, không một chút nhiễm ô, tại sao? Họ không khởi tâm không động niệm.

Đức Thích Ca Mâu Ni có mặt trên thế gian này, thị hiện cho chúng ta tám mươi năm, người Trung Quốc tính tuổi mụ. Người nước khác nói, Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch năm bảy mươi chín tuổi, người Trung Quốc nói tám mươi tuổi. Trong tám mươi năm đó, nếu chúng ta hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni có khởi tâm động niệm? Bây giờ chúng ta đã hiểu, không có, tám mươi năm đã xảy ra những chuyện gì? Tám mươi năm diễn trò, diễn cho ai xem? Diễn cho tất cả những con người trên địa cầu xem, đó là diễn trò, thực sự không có khởi tâm, không có động niệm. Diễn cực kì giống, ta không thấy sơ hở, diễn rất tốt, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, lấy tương đương làm đạo, lấy sự để nói chân. Nếu bỏ tướng lấy đạo, xa sự thấy chân, đó là giả, tại sao? Bạn lại phân biệt, lại chấp trước, sai lầm, cái thấy của phàm phu. Người ta thị hiện, từ nhập thai đến Bát niết bàn, không khởi tâm động niệm, làm sao lại phát sinh chuyện này?

“Tùy tâm chúng sinh, biết được tất cả”, đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm. Chúng sinh có cảm, tự nhiên Phật có ứng, ứng này được gọi là pháp vốn như thế, là tự nhiên, không giống chúng ta. Chúng ta đầu thai đến thế gian này, đến thế nào? Đến bởi nghiệp lực, ta tạo nghiệp, cộng nghiệp với tất cả chúng sinh ở đây, nên đâu có thể không đến. Ta chịu sự chi phối của nghiệp, khi hết duyên ta không thể không chết, tất cả sinh tử đều do nghiệp lực làm chủ.

Phật Bồ Tát không có nghiệp lực, Phật Bồ Tát là cảm ứng, chúng sinh có cảm, họ có ứng. Khi hết cảm, họ bèn biến mất, đi mất, những ai có cảm? Người có duyên, Phật độ người có duyên, người nào có cảm ứng với Phật, họ đều thành tựu. Tựa hồ đều đến thế giới Cực lạc hết, bất kể tu pháp môn nào, rốt cuộc đều đến thế giới Cực lạc hết, đến thế giới Cực lạc là thành Phật. Phật không còn nữa, lời dạy của Phật còn lưu lại thế gian, lí do tại sao?

Khi Phật còn tại thế, một số người có duyên nghe Phật pháp, thấy được Phật Bồ Tát hay thấy được Thanh Văn. Nghĩa là thấy được Tam bảo, nghe được Tam bảo, tiếp xúc với Tam bảo. A lại da đã gieo những hạt giống đó, những hạt giống đó ở trong một vạn hai nghìn năm chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Nếu gặp được pháp duyên, cũng có thể thành tựu, đạo lí là như thế.

Đấy chính là những gì đã nói phần trước, bấy kì một người vãng sinh nào, từng ở trong nhân địa cúng dường chư Phật Như Lai, thừa sự cúng dường, đây là điều không thể nhầm lẫn. Nếu chúng ta không phải ngày xưa, có nhân duyên trồng thiện căn này, không thể tiếp nhận.

Chúng ta giảng kinh ở HongKong, bao nhiêu người đến nghe? HongKong có mấy trăm vạn dân, những người đến đây nghe chúng ta, chưa đến vài trăm người. Ngồi chật giảng đường chúng ta mới được hơn trăm người, chưa đến hai trăm, huống gì lúc nào cũng còn ghế trống, nguyên nhân do đâu? Không có duyên, có duyên tự nhiên đến. Chẳng qua ngày nay chúng ta đang dùng internet, ta biết được nhiều người đồng tu đang học tập ở nhà thông qua internet. Người học qua internet đông hơn người đến giảng đường, tất cả đều là những người có duyên.

“Tuong đương tức đạo”, những điều này phần sau Niệm Lão sẽ có tổng kết. *“Kinh này toàn là Hoa Nghiêm, cảnh giới sự sự vô ngại”*, đây nói về bốn loại vô ngại. *“Một hoa, một hương chỉ là hạt châu trong lưới trời Đế Thích. Mỗi mỗi đều viên minh, mỗi mỗi đều thắng diệu, mỗi mỗi đều là toàn thể nhất chân pháp giới. Viên minh cụ đức, bất khả tư nghị”*. Những câu này rất sâu sắc, ngày nay những câu này là triết học cao đẳng, khoa học cao đẳng, nhà khoa học ngày nay hiểu được.

Thực sự là sự sự vô ngại, *“một cây hương, một cành hoa chỉ là hạt châu trong lưới trời Đế Thích”*. Đây là thí dụ, Đế ở đây là trời Đế Thích, nghĩa là vua trời Đạo Lợi, tầng trời thứ hai trong Dục giới. Người Trung Quốc gọi ngài là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cung điện của Thiên đế có la võng, chúng ta ngày nay rất khó hình dung những tấm lưới này, chưa từng thấy. Trung Quốc đại lục cũng có, nhưng ít. Nhật Bản có, bạn để ý khi tham quan tự viện Nhật Bản, trên nóc cột có những tấm lưới được dệt bằng tơ đồng, đấy chính là lưới, những tấm lưới này để làm gì? Bảo hộ nó. Bởi vì những cột có điêu khắc, bên trên đều có những tranh vẽ,

sợ chim chóc vào làm tổ, bởi thế dùng tơ đồng. Ta nhìn không rõ, không sờ vào được. Có tác dụng giữ gìn, những kiến trúc cung điện cổ thường dùng những thứ đó.

Phước báo trời Đê Thích rất lớn, trong lưới có kết những viên ngọc báu, ngọc phát ra ánh sáng, châu trời Đê Thích, chỗ tiếp giáp với nhau đều gắn ngọc báu. Những viên ngọc này, mỗi mỗi đều phát sáng, mỗi mỗi đều đẹp đẽ. Châu báu, giống như cầu thủy tinh, nó phát sáng, viên này soi đến rất nhiều những viên khác. Rất nhiều viên châu đều phản chiếu vào một viên, ánh sáng trên mỗi viên châu soi chiếu lẫn nhau.

Giống như chúng ta ngày nay, ngày trước không có, mỗi lần có lễ lược, tết nhất, thường treo đèn kết hoa, ánh sáng những cây đèn năm màu phát rất đẹp mắt. Ánh sáng mỗi ngọn đèn tỏa chiếu xung quanh, ánh sáng xung quanh chiếu lại mỗi ngọn đèn, ánh sáng đan xen. *“Mỗi một đều là toàn thể nhất chân pháp giới”*, trong mỗi hạt châu, chiếu khắp đại diện, toàn ở trong đó.

Gần đây các nhà khoa học đã phát hiện ra hiện tượng này, gọi là ảnh lập thể, dùng tia la-de để chụp ảnh. Bạn xem những tấm ảnh đó, cắt thành hai tấm, hai tấm hình đều là toàn thể, nghĩa là một tấm trở thành hai tấm, cắt thành bốn tấm, một tấm thành bốn tấm, tất cả đều toàn thể.

Đây là điều trong giáo lý Đại thừa đã nói, mỗi hạt bụi nhỏ, nghĩa là một hiện tượng dao động, Bồ Tát Di Lặc đã nói: *“một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm”*. Nhất niệm trong đó, mỗi một nhất niệm, có tất cả hiện tượng của vũ trụ trong đó, mỗi mỗi đều có toàn thể nhất chân pháp giới.

“Viên minh cụ đức”, viên là viên mãn, minh là quang minh, cụ đức là tất cả y chánh trang nghiêm cõi hư không khắp pháp giới đều nằm trong một điểm đó. Tất cả những gì có trong vũ trụ, nó không thiếu bất cứ thứ gì, nó là viên mãn. Cái mà Bồ Tát Di Lặc nói, vật chất do nhất niệm biến hiện, là ngày nay nói đến lượng tử, tiểu quang tử. Trước đây Niệm Lão gọi là trung vi tử, nó lớn chừng nào? Nhà khoa học cho chúng ta biết, một trăm ức trung vi tử tập hợp lại, bằng một hạt điện tử. Chúng ta không thấy được điện tử, điện tử xoay quanh hạt nguyên tử, chúng ta cũng không thấy được, quý vị nghĩ nó nhỏ đến đâu. Trong một điểm đó, có toàn thể cả vũ trụ, không hơn không kém.

Đây là điều Phật pháp gọi là khoa học cao đẳng, gần đây các nhà lượng tử học mới phát hiện ra, kinh Phật đã nói cách đây ba nghìn năm, làm sao Phật

biết được? Tận mắt Phật nhìn thấy, không cần những máy móc khoa học, thấy trực tiếp, nhìn thấy tất cả mọi vật chất trong thế giới với cả vũ trụ là một, không phải hai.

Một hạt bụi nhỏ, một sợi lông măng, trong đó có tín hiệu của cả vũ trụ chẳng? Có, đầy đủ tất cả, không khiếm khuyết tí nào, đầy đủ quá khứ, hiện tại, vị lai, vì vậy nên gọi thế giới vi quan. Thế giới vi mô và thế giới vĩ mô là một, không phải hai. Không có lớn nhỏ, không có trong ngoài, không có trước sau, không có khoảng cách. Khoảng cách là không gian, trước sau là thời gian.

Nói đề quý vị biết, không có thời gian, không gian, mỗi hạt bụi nhỏ, đều có đủ cõi hư không khắp pháp giới, ai có thể đến thế giới vi mô? Trước đây chúng ta đã học, Bồ Tát Phổ Hiền, ngài có thể đến thế giới vi mô. Phân thân, hoá thân vào thế giới vi mô, để lễ lạy, cúng dường, tất cả các Phật Như Lai cõi hư không khắp pháp giới, nghe kinh, nghe pháp, Bồ Tát Phổ Hiền làm được.

Phổ Hiền là Đẳng Giác, nói cách khác, Bồ Tát Đẳng Giác là người có thể làm được, thực sự là đầy đủ đức viên minh. Đức ở đây là đại viên mãn, bất khả tư nghị, chúng ta không thể tưởng tượng được. Đây là thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không có gì không phải, cây cỏ hoa lá cũng như thế, núi sông rừng bể cũng như thế.

Đây là chân ngã, phàm phu quên mất tự tánh, không nhận thức chân ngã, coi thân thể là ta, nhận thức giả ngã. Nếu nhận ra chân ngã, bạn sẽ biết mỗi một pháp đều là Như Lai, mỗi mỗi pháp đều là thân ta, là tự thể của chúng ta. Chúng ta đôi lập về sự tướng, đem lại rắc rối, sai lầm hết, xung đột với ai? Tay trái xung đột với tay phải, đôi mắt đánh nhau với đôi tai, tim đấu nhau với gan, không phải như thế sao? Ai chịu thiệt? Bản thân chúng ta, chịu thiệt một cách oan uổng, tạo tác những tội nghiệp đều không phải thật.

Nói thẳng ra là toàn hiểu nhầm, tại sao hiểu nhầm? Hồ đồ, không thấy được chân tướng sự thực, không biết cõi hư không khắp pháp giới là chính mình, bạn hiểu tâm hiện, thức biến, tâm của ai? Tâm chúng ta, không phải của người khác, tâm người khác có thứ gì là của ta? Toàn là tự tâm mình biến ra.

Khi giảng kinh, Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng ví dụ nhiều nhất là mộng huyễn bào ảnh, tại sao? Khi nằm mộng, mỗi người đều trải qua, dùng thí dụ đó rất gần gũi, dễ hiểu. Cõi hư không khắp pháp giới, thực sự như ta nằm mơ, cảnh giới trong mơ từ đâu mà có? Ý thức ta biến hiện ra, chắc chắn có mình

mới có những cảnh tượng trong mộng, giống như đạo lí khởi nguồn của pháp giới, vũ trụ bắt đầu từ đâu?

Trong kinh Phật cho chúng ta biết, nhất niệm bất giác, nghĩa là dao động, đây là nghiệp tướng của a lại da. Từ trong hiện tượng dao động sinh ra chuyển tướng, ba tướng nhỏ trong a lại da, chuyển tướng, chuyển tướng là gì? Chuyển tướng là thức thứ bảy, hiện tượng dao động là a lại da thức, gọi là nghiệp tướng của a lại da, nhà khoa học gọi đó là năng lượng. Thức thứ bảy Mạt na, ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn, từ đó lại biến hiện hiện tượng vật chất, cảnh giới tướng của a lại da.

Nằm mơ cũng như thế, cũng là bất giác, một ý niệm, tạo thành mộng. Điều đầu tiên trong mộng là ta, tiếp đến là cảnh giới trong mộng, đều là ảo ảnh do ý thức biến hiện. Bạn ở trong đó, nên không biết cả giác mơ chính là ta, nhiều con người trong giấc mơ của đó toàn là do tâm ta biến hiện ra, tại sao? Quý vị không thấy gì nữa khi tỉnh dậy, ta tỉnh rồi họ có nữa chăng? Họ biến mất, hoàn toàn giống tất cả những hiện tượng của vũ trụ.

Cảnh tượng trong mơ là hình ảnh thu nhỏ, hiện tượng thu nhỏ, từ trong đó bạn có thể hiểu ra. Kinh Kim Cang đã nói: Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Như mộng, không sai tí nào. Nếu nhận ra điều này sẽ giác ngộ, cũng sẽ minh tâm kiến tánh.

Rất nhiều người tu hành trong quá khứ, đức hiệu gọi là Mộng Tham, họ lấy ý đó, thấy rõ cảnh trong mộng, bạn sẽ thành Phật, nghĩa là đã hiểu tất cả. Cảnh trong mộng nói lên hiện tượng gì? Tất cả hiện tượng nhất thể với ta, tất cả cảnh mộng là do tự tánh biến hiện, là bản thân ta. Tất cả con người trong mộng là ta, tất cả những sự vật trong mộng là ta, hư không là ta, trời đất là ta, núi sông rừng bể là ta, cây cỏ hoa lá là ta, không thứ gì không phải là ta. Xa rời ta, sẽ không nắm được một pháp nào cả, tại sao phải chia ta, chia người, tạo nên những rắc rối, tạo bao nhiêu tội nghiệp. Cảnh mộng thấy rõ cụ đức viên minh, cho thấy mỗi mỗi đều là toàn thể pháp giới nhất chân.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn sau: *“Lúc đó thế giới Cực lạc, qua khỏi phương Tây, trăm nghìn câu chi na do tha nước. Nhờ oai lực Phật, như ngay trước mắt, như mắt Tịnh thiên, nhìn một tâm đất, khi thấy nước đó, cũng y như thế. Liên thấy thế giới Ta bà, Như Lai Thích Ca, và chúng Tỳ kheo, vây quanh thuyết pháp”*.

Quý vị thấy mọi người đã thấy thế giới Cực lạc, cư dân thế giới Cực lạc cũng thấy bên này, tuyệt! Ngày nay chúng ta nhờ truyền hình mới thấy được họ, những người trên truyền hình không thấy chúng ta. Ở đây Phật còn cao minh hơn truyền hình, ngài có thể đưa cả thế giới đó cho chúng ta thấy, những cư dân ở đó thấy chúng ta, chúng ta có thể nói chuyện.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “*Qua trăm nghìn câu chi na do tha cõi nước phía Tây*”, phần trước có chú. Quá là vượt qua, qua phía Tây, đi qua phía Tây lại có thế giới, còn có vô lượng vô biên, vô số thế giới.

Bên dưới nói tiếp, “Cực lạc không rời tự tâm, là lí. *Qua khỏi trăm nghìn câu chi na do tha cõi nước phía Tây, là sự. Lí sự vô ngại*”. Trăm nghìn câu chi là bao nhiêu, phần trước có nói, được nói trong Kinh Di Đà, mười vạn ức cõi nước Phật, ở đây đã nói ra: “*Cách mười vạn ức, tức ngay trước mắt*”.

Thế giới chúng ta đây, cách xa thế giới Cực lạc, giữa đó có mười vạn ức cõi nước Phật, na do tha nước, điều này được nói rất chính xác trong kinh văn. Cách mười vạn ức là thí dụ, trên thực tế, mười vạn ức cõi nước Phật ở ngay trước mắt. “*Nên Quán Kinh nói: Phật A Di Đà cách đây không xa*”, tại sao? Vì không rời tự tánh. Đừng nói mười vạn ức cõi nước, thêm gấp mười lần, thêm gấp trăm lần, thêm gấp nghìn lần, vẫn không rời tự tánh, tự tánh lớn bao nhiêu? Lớn không có gì nằm ngoài, không có điểm dừng; nhỏ không có gì nằm trong.

Lớn là danh từ của nhà khoa học ngày nay nói về vũ trụ vĩ mô, nhỏ là thế giới vi mô. Trong Phật pháp nói, vĩ mô và vi mô là một, không phải hai, điều này khoa học chưa nói, Phật pháp đã nói rồi, tại sao không hai? Tự tánh không hai, toàn do tự tánh hiện ra, không rời tự tánh, về lí không có, về sự có hai, về lí không hai.

Bởi thế nói khoảng cách, ở đây là Phật nói, lời của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới Ta Bà đến thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc nằm phía Tây thế giới Ta Bà, cách mười vạn ức nước Phật. Thực tế, mười vạn ức nước Phật nằm ngay trước mắt, tại sao? Không còn khoảng cách, không có không gian, ngay tại giây phút này.

Quý vị thử nghĩ, Cực lạc và Ta bà, có phải trong nhất niệm chăng? Bồ Tát Di lặc đã nói nhất niệm, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Chúng ta tính thử, một giây một nghìn sáu trăm triệu niệm, một niệm là một

ngàn sáu trăm triệu trên một giây. Cực lạc, Ta bà, cõi nước chư Phật vô lượng vô biên trong mười phương, đều nằm trong nhất niệm đó. Bởi thế, nhất niệm triển khai hiện khắp cõi hư không khắp pháp giới.

Giống thế giới Hoa Tạng được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm, vô lượng vô biên, quay đầu lại thấy như hạt bụi. Trong kinh lấy thí dụ chấm nhỏ như hạt bụi cọng lông, đây không phải là lượng tử sao? Chấm nhỏ trong một hạt bụi cọng lông, mỗi chấm nhỏ đều đầy đủ cõi hư không pháp giới, không thêm không bớt, vũ trụ vĩ mô không hơn một chút, thế giới vi mô không thiếu một chút, không thêm không bớt.

Vi mô có điểm dừng chằng? Không có điểm dừng, gọi là trùng trùng vô tận. Vĩ mô không có biên giới, vi mô không có điểm dừng. Đây là tự tánh, đây gọi là pháp vốn như thế, vốn là như thế, tự tánh vốn như thế, đến lúc nào quý vị hiểu rõ, minh bạch? Kiến tánh sẽ thấy rõ, tại sao? Không thể dùng tư duy để tưởng tượng, tư duy tưởng tượng là giả, vọng tâm. Tư duy của thức thứ sáu là phân biệt, tư duy thức thứ bảy là chấp trước. Có thể dùng tư duy để tưởng tượng, là hai thức sáu và bảy khởi tác dụng.

Tiền ngũ thức có liễu biệt, không có phân biệt, không có chấp trước. A lại da cũng không có phân biệt, cũng không có chấp trước, phân biệt chấp trước là thức thứ bảy, thức sáu. Bởi thế ta không thể chuyển được tiền ngũ thức, a lại da cũng không thể chuyển, cái có thể chuyển được là thức thứ sáu và bảy. Khi chuyển được thức thứ sáu và bảy, thì thức thứ năm và tám liền chuyển theo, tự động liền chuyển theo. Gọi là chuyển bát thức thành tứ trí, đây là chân tướng sự thực Phật đã cho chúng ta biết.

Bát thức là năng biến, chuyển thành tứ trí thì không biến nữa, không còn bát thức. Bởi thế những hiện tượng này, pháp giới nhất chân này, vĩnh hằng bất biến. Cư dân ở thế giới Cực Lạc không già yếu, bất kể tuổi tác lớn đến mấy, diện mạo vẫn như thế. Cư dân thế giới Cực lạc không mắc bệnh, họ không cần ăn uống. Thế giới Cực lạc không ô nhiễm, không bụi bặm, núi sông quả đất đều làm bằng châu báu, đều phát ra ánh sáng.

Phản tiếp theo nói: *“Hội chúng chân thành cảm ứng nên”*, mấu chốt là ở chữ *“thành”*, thành là gì? Chân tâm, chân tâm mới cảm được, hưởng gì được *“oai lực của Phật gia trì”*. Phật lực ở đây là sự gia trì của hai vị Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà, làm cho *“hai nước tịnh, uế, cùng hiện trước mắt”*. Thế

giới Cực lạc là tịnh độ, nơi ta cư trú đây là uế độ, khiến ta thấy rõ ràng như ban ngày.

Kinh văn nói: “*Như mắt trời Tịnh nhìn một tâm đất*”, như mắt trời Thanh tịnh nhìn gì? Thấy trước mắt, một tâm là tám tác, có thể nói chưa đến một trượng, cho thấy gì? Cho thấy ta sẽ thấy rất rõ ràng, khoảng cách chưa đến một trượng.

Phân tiếp theo rục rờ hơn nói: “*Thánh chúng ở nước đó, đều thấy Thích Tôn ở thế giới này, trong hội chúng, nói Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh này*”.

Hội Tập của Hạ Lão cư sĩ, khi thế giới này vẫn chưa xuất hiện, cư dân thế giới Cực lạc đã nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp ở thế giới này, giảng kinh gì? Giảng Vô Lượng Thọ Kinh, giảng bản nào? Giảng bản Hội Tập này, bạn có tin chãng? Liệu tin được chãng? Có lí luận nào để căn cứ? Lí luận căn cứ là không rời tự tâm, đó là lí. Nếu thực sự hiểu không rời tự tâm, sẽ không còn hoài nghi, tại sao? Không có trước sau, nghĩa là không có thời gian, không có khoảng cách, không có không gian.

Nếu ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng, thấy được Phật A Di Đà, giống như khi Phật đang giảng kinh, giảng đến đoạn này, cảnh giới hiện ra. Khiến chúng ta nghĩ đến, đại sư Trí Giả đọc Kinh Pháp Hoa, đọc đến Phẩm Dược Vương, ngài nhập định, nhập định trong bất tri bất giác, cảnh giới hiện ra khi đang nhập định, Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng Kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu. Có thể nói bản thân ngài đã tham dự vào hội đó, trong giảng đường đó. Khi xuất định, nói với đại chúng, Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng Kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, vẫn giảng chưa xong, đang giảng.

Chúng ta tin đại sư Trí Giả không lừa ai, truyền bá rất thịnh ở Nhật Bản, nói đại sư Trí Giả là Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hoá. Một nghìn ba, bốn trăm năm trước, ở Trung Quốc, hiện thân dưới thân phận một Tỳ kheo, Thích Ca lại đến. Thích ca hiện nay còn chãng? Về mặt lí luận kinh điển thì ngài vẫn sống, không những ngài còn sống mà rất nhiều vị Phật Bồ Tát vẫn còn. Hiện thân gì chúng ta không thể biết được, nam nữ, lão thiếu, tại gia, xuất gia, quý ngài đều có thể hiện. Thân phận các ngài không lộ rõ chúng ta không thể biết được.

Phật Bồ Tát từ bi, chúng sinh tạo bất kì tội nghiệt gì, Phật Bồ Tát, tâm của các ngài tuyệt đối không bao giờ trách cứ, tại sao? Nhất thể, chúng ta đã hiểu

rõ, bộ phận nào trên cơ thể chúng ta đau nhức, khó chịu, có trách nó chẳng? Không thể nào, lập tức tìm cách đưa nó về trạng thái bình thường, khiến nó lành lặn, đó là gì? Chân tâm, quý vị đã giác ngộ, cõi hư không khắp pháp giới là do chân tâm biến hiện ra, đối với những hiện tượng này, làm sao có phân biệt? làm sao ta có thể chấp trước? Có phân biệt, có chấp trước là sai, mê hoặc, mê hoặc nên đến độ như thế.

Bởi thế trong tâm Bồ đề, chỉ có một thứ Bồ đề, từ bi. Huỷ báng ta, làm nhục ta, sát hại ta, ta vẫn từ bi với họ, không có ý niệm nào nữa, nếu quý vị thắc mắc tại sao? Tự tâm hiện ra, nó không vào từ bên ngoài, quý vị với nó là nhất thể, là của mình, là thực, không phải giả. Phật A Di Đà là tâm ta, tâm ta là Phật A Di Đà, đây không phải là lời điêu toa, tự tha không hai, tự tha nhất như.

Đây là giáo nghĩa Đại thừa, đây là đại cương của Đại thừa, phải thực sự hiểu rõ. Khi đã ngộ nhập, lòng rộng mở, bạn rất tự tại, không còn vọng niệm nào nữa, thanh tịnh bình đẳng giác giác có mặt ngay nơi ta.

Thôi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 548

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 19.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ sáu, trang 710. Từ “*Kinh A Di Đà nói pháp môn này là pháp khó tin trong tất cả thế gian*”, đây là kinh văn trong Kinh Di Đà.

“Tình chấp của chúng sinh thời mạt pháp sâu nặng, với diệu pháp tối cực viên đốn, hắt thừa liễu nghĩa, cứu cánh phương tiện, không thể tin được, trái lại sinh nghi ngờ phỉ báng”.

Đoạn này cho chúng ta thấy, trong hoàn cảnh đương thời, tồn tại những vấn đề rất nghiêm trọng. Không phải không có nhân duyên, nhân duyên rất thù thắng, gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh này, đó là nhân duyên, như Kinh Di Đà nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên*”. Nhân duyên chúng ta đều rất thù thắng, đều gặp được, đây là nhân duyên rất ít gặp được. Đích thực, không phải tất cả chúng sinh đều có thể gặp. Nghìn vạn kiếp đến nay, đời này sang đời khác, bao nhiêu Bồ Tát muốn gặp cơ duyên này, mà không gặp được. Ngày nay chúng ta đã gặp được, gặp được mà để vuột mất, nguyên nhân ở đâu? Không tin, nửa tin nửa ngờ. Đây là con đường mà bản thân chúng ta đã từng bước qua, dấu ấn của chúng ta đã quá sâu đậm.

Tôi đã rất nhiều lần nói với những bạn đồng học, tôi có niềm tin với Tịnh tông là sau hai mươi năm học Phật. 20 năm học Phật đầu tiên chưa có lòng tin. Thoạt tiên là bài xích, hiểu nhầm, cho đấy là lời dạy dành cho những ông bà cụ, đấy là lời dạy của Thế Tôn dành cho những người ngu muội. Họ là những người không có văn hoá, không có trình độ, Phật dùng pháp môn này để ru ngủ họ, nhìn pháp môn Tịnh độ với thái độ như thế.

Sau này khi thân cận pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân, tôi ở trong núi với ngài nửa năm, ngài dạy tôi đọc ba bản chú giải kinh Di Đà: Sớ Sao của đại sư Liên Trì, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của đại sư U Khê, lại còn bảo tôi vẽ những khoa phán của những vị này thành biểu giải. Khi tôi làm xong khoa phán, cảm thấy rất kinh ngạc, khoa phán là gì? Là kết cấu chương pháp kinh văn của một bộ kinh. Hoàn mỹ như thế, mới thấy được người Trung Quốc gọi là văn chương thứ nhất, làm đến trình độ nào? Bạn không thể thêm được một chữ, thêm một chữ là thừa, có thể bị cắt bỏ; Không thể bớt một chữ, bớt một chữ nó bị đứt gãy, không liền mạch. Làm được kết cấu chương pháp như thế, văn chương đệ nhất đẳng! Trong kết cấu chương

pháp, bạn sẽ thấy được nguồn mạch tư tưởng, rất mạch lạc. Đối với kinh điển chúng ta không thể không khâm phục.

Những quân tử Thánh hiền thời cổ đại, đối với văn chương của họ. Dùng cách đó mới thực sự thấy được tài văn chương của họ, tài ở đâu, ta có thể nói ra được. Ngày nay một số người viết văn không hay, không hay ở chỗ nào, ta cũng có thể nói ra được. Ta có cách nhìn về khoa phán, có thể phát hiện ra.

Vậy khoa phán có tác dụng như thế nào? Khoa phán là để giải thích kinh, chỉ cần khoa phán là hiểu được, không cần chú giải nữa, tại sao? Khoa phán là chú giải, chú giải sống, chú giải văn tự là chú giải chết, khoa phán là sống. Nghĩa là ta hiểu đoạn này, ý của câu này, hãy cố gắng phát huy. Chỉ cần không xa rời dụng ý của nó, chắc chắn sẽ không hiểu nhầm, đó là chú sống, bởi thế ai biết giảng kinh? Người xem chú giải không biết giảng kinh, biết giảng kinh là người đọc được khoa phán. Vậy nên bắt đầu học kinh giáo từ đâu? Bắt đầu từ khoa phán.

Khi học cùng Thầy Lí ở Đài Trung, những thứ thầy dạy tôi chính là phương pháp này, những đồng học có thể hiểu được, người có thể lãnh hội không nhiều. Suốt đời thầy dạy học không bản thảo, nghĩa là khoa phán, biểu giải, đại cương, họ sử dụng những thứ đó. Khi còn trẻ, cũng theo đuổi công việc này. Bởi thế bất cứ nơi nào mời tôi diễn giảng, trước hết là viết đại cương, đại cương đặt trên bàn rất mạch lạc, không cần viên bản thảo, viết bản giảng nháp là thứ đã chết. Nhưng viết bản giảng nháp, ai khi đọc cũng có thể hiểu, dùng sườn bài bằng phương thức khoa phán, không phải người trong cuộc đọc không hiểu.

Bởi thế thực sự pháp khó tin của cả thế gian, tin những thứ khó tin nên gọi là thiện căn. Có thể thực hiện những việc khó gọi là phước đức, “*Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên có thể sinh sáng nước đó*”. Nói cách khác, vãng sinh thế giới Cực Lạc phương tây, điều kiện cần có là tin những thứ khó tin, làm những việc khó làm.

Giải, giải được bao nhiêu thì tính bao nhiêu, không quan trọng, quan trọng nhất là tin và làm. Thực tế giải là để giúp tin và hành, không giải cũng có thể tin, có thể hành. Thiện căn và phước đức người đó rất sâu dày, chắc chắn sẽ thành tựu. Nói cách khác, việc niệm Phật của họ chắc chắn sẽ vãng sinh.

Cả tin và hành đều khó, tin rất khó, hành còn khó hơn, nguyên nhân ở đâu? Ở đây đang nói về nghiệp chướng, nghiệp chướng rất nặng nhưng chúng ta không biết. Từ tin và hành, mới có thể tìm ra được nghiệp chướng của mình, thực có nghiệp chướng. Học Phật bao nhiêu năm vẫn không tin, hiện tượng này tôi đã nói với các đồng học, đây là hiện tượng bình thường, tại sao vậy? Ta là phàm phu, phàm phu là như thế. Nếu có thể tin những chuyện khó tin, khó làm vẫn làm được, vậy ta không phải là phàm phu. Nói ta không phải Thánh hiền, thì cũng là người tái sanh, chắc chắn không giống những người phàm phu khác. Thông thường phàm phu là không thể tin, nửa tin nửa ngờ, không thể phụng hành, đây là phàm phu thông thường.

Phía dưới mấy câu nó rất hay: “*Tình chấp chúng sinh của thời mạt pháp sâu nặng*”, tình là gì? Tình là mê, đôi một chữ, mê chấp sâu nặng sẽ dễ hiểu hơn. Cách nói này rất khách khí, rất hàm súc, tình là mê.

Mê tình, lí trí đây là tương đối, thực sự tình chấp quá nặng, tình chấp quá nặng đồng nghĩa mê quá sâu. Quý vị thấy người ta dùng chữ quá hay, dùng văn tự rất đẹp, có nghĩa gì? Tình chấp quá sâu, mê rất nặng, mê quá sâu, có nghĩa như thế.

Bởi vậy đôi với “*tối cực viên đốn*”, đây là pháp thứ nhất trong Phật pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã, không thể bằng nó được. Tròn đầy, đốn là gì? Đốn là đốn ngộ, đốn chứng, hãy xem pháp môn này, đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng, không có trước sau. Ta có thể thành tựu ngay trong đời này, thành tựu vô thượng Bồ đề. “*Nhất thừa liễu nghĩa*”, bộ kinh này là kinh điển thành Phật, Nhất thừa là thành Phật. Không những liễu nghĩa, liễu nghĩa rất ráo. “*Diệu pháp cứu cánh phương tiện*”, tại sao? Nó rất dễ.

Những ông bà mù chữ, chưa từng nghe Phật pháp, ta bảo họ niệm Phật, niệm được, niệm rất chân thật, tại sao họ thành tựu lớn lao như thế? Thành tựu một cách nhanh chóng như thế? Họ đầy đủ sáu chữ: Thật thà, nghe lời, siêng năng. Niệm lâu ngày chầy tháng, họ thực sự biết trước giờ chết, vãng sinh, họ đi làm Phật.

Phần tử tri thức, mười hai mươi năm mới tin, không bằng họ, thua xa họ. Năm ba năm là họ có thể làm Phật, ngay việc vãng sinh của chúng ta vẫn còn là câu hỏi lớn, ngay vãng sinh chưa thể cầm chắc, làm sao so với họ được? Những lão ông lão bà này đối xử với mọi người, quý vị cứ thử xem, khiêm tốn,

cung kính, nhường nhịn. Phần tử tri thức chúng ta liệu tín phục họ không? Coi thường họ, cho họ không có học thức, không có trình độ, nói họ mê tín. Người mê tín đã thành Phật, không mê tín vẫn đang luân hồi lục đạo.

Bởi thế *“không thể tin, lại còn nghi bang”*. Nghi là hoài nghi, báng là phê bình lung tung. Phê bình họ mê tín, phê bình họ ngu si, chỉ biết niệm Phật, không hiểu chút gì về kinh giáo. Thực sự biết niệm Phật, kinh giáo hiểu hay không đâu quan hệ gì, vãng sinh đến thế giới Cực lạc họ sẽ hiểu.

Chúng ta đây tự cho hiểu hết, nhưng không chịu niệm Phật, đây là thực sự không hiểu. Những vấn đề này, những chân tướng sự thực này, chúng ta không thể không hiểu, nếu không hiểu thì đời này rất thiệt thòi. Bản thân chúng ta không khai ngộ khi tu hành, không được tam muội, nghĩa là tâm không thanh tịnh, nguyên nhân gì chúng ta không thể biết được. Vẫn là Phật Bồ Tát từ bi.

“Lấy phẩm này lễ Phật thấy quang”, đây là gì? Làm chúng cho chúng ta, phẩm kinh văn này là tác chứng chuyên.

“Thế giới này có hai vạn người tận mắt thấy khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh của thế giới Cực lạc”, đây là nhân duyên thù thắng không gì sánh được. Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của ngài đưa thế giới Cực lạc đến trước mặt chúng ta, để tất cả chúng ta thấy được.

Chuyện này, chúng ta đã được thấy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật: Thuở đó phu nhân Vi Đề Hi, gặp biến cố gia đình, con trai bất hiếu, muốn giết cha để làm quốc vương, người mẹ cố sức bảo vệ nhà vua, người con oán hận mẹ, và muốn giết luôn người mẹ mình. Chuyện này phải nhờ sức của mấy vị đại thần, những vị đại thần này đều là tay chân của Thái tử, là những trợ thủ đắc lực, khuyên nhủ Thái tử: Từ xưa đến nay, đã từng nghe giết hại cha để soán ngôi vua, nhưng chưa nghe giết mẹ. Bởi thế nói nếu như Thái tử muốn giết hại mẹ, những người này sẽ bỏ đi, chúng tôi sẽ rời ngài. Nên Thái tử không dám giết mẹ, nhưng giam bà vào ngục tối, ngày nay gọi là giam lỏng, không cho bà qua lại với mọi người. Khống chế tất cả, khiến bà không thể giúp đỡ Hoàng thượng, Thái tử muốn cha mình đói mà chết. Nhốt một chỗ như lao ngục, cũng là giam lỏng, không cho ăn uống, dùng thủ đoạn đó.

Phu nhân Vi Đề Hi gặp đại nạn đó, cầu Phật Thích ca Mâu Ni, bà là đệ tử qui y của Phật Thích Ca Mâu Ni. Cầu Phật, ý niệm đó vừa khởi lên Phật liền biết. Ngài dẫn theo A Nan, và Mục Kiền Liên cùng đi đến an ủi bà. Bà bạch

Phật, con quá khổ với thế gian này, xin ngài có nơi nào tốt hơn không. Bà muốn vãng sinh, không muốn ở thế giới này nữa. Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của mình, đưa tất cả quốc độ chư Phật mười phương, bày ra trước mặt để bà xem, Phật có khả năng đó. Khi đã xem kỹ, phu nhân Vi Đề Hi nói, thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà là nơi đẹp nhất, con xin vãng sinh về nơi đó, xin Phật hướng dẫn cho bà phương pháp. Phật đã dạy cho bà Thập lục quán, ở đây là mười phương pháp, được gọi là Thập Lục Quán Kinh, duyên khởi Thập Lục Quán Kinh có từ đó.

Phật không giới thiệu cho bà thế giới của vị Phật nào, mà Phật đưa tất cả quốc độ chư Phật ra trước mặt, bà tự chọn lấy. Những phương pháp và lý niệm, kỹ xảo dạy học của Thế Tôn, chúng ta nên bình tĩnh để thể hội. Nếu rút ra bài học từ việc này, chúng ta mới có thể rộng độ chúng sinh như Phật được, lợi ích mọi người, để ta tự do chọn lựa.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh này, trong phẩm kinh này, đây là hai vị Phật Di Đà và Thế Tôn, dùng thần thông, đạo lực, đã đưa hai thế giới Cực lạc và Ta bà gần lại, trở thành nhất thể, hai bên nhìn thấy được nhau. Cư dân thế giới Ta bà thấy được thế giới Cực lạc, thấy được Phật A Di Đà, người ở bên Phật A Di Đà, cũng thấy được thế giới Ta bà, thấy được Phật Thích Ca Mâu Ni. Hai bên có thể nói chuyện, có thể thăm hỏi lẫn nhau. Đây là sự thực, không phải là giả.

Bởi thế hai vị người ở thế giới này, ở đây là Phật nói Vô Lượng Thọ Kinh, thính chúng là chúng sinh cõi người. *“Tận mắt nhìn thấy khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh thế giới Cực lạc”*, ở đây là thấy được thế giới Cực lạc. *“Tận tai nghe Phật A Di Đà, kim hiện tại thuyết pháp”*, kim là hôm nay, hiện tại là đang thị hiện thuyết pháp. Hôm nay là giây phút này, chưa bao giờ ngưng nghỉ.

“Để làm chứng minh, khiến sinh chánh tín”. Chứng minh những gì Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trước, mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật, không hư vọng. Những gì nói ra đều là chân tướng sự thực, không thêm không bớt, đây gọi là như ngữ, chân ngữ, thực ngữ, như ngữ. Những người dự hội đương thời thấy được, ngày nay chúng ta đọc được những ghi chép này, nên phải sinh tín tâm. Không được nói họ thấy được, tôi chưa thấy; họ có duyên, tôi chưa gặp duyên đó; họ gặp họ tin, tôi đã nghe, tôi đọc được những ghi chép này, tôi cũng tin. Có thể tin ở đây là thiện căn của bạn, tôi thấy được nhưng vẫn hoài nghi, tôi không phải không tận mắt thấy, tôi chỉ là nghe nói. Tình cảnh đó cho thấy

thiện căn của ta chưa đủ, phước đức của ta chưa thể hiện ra. Khi phước đức hiện ra ta có thể niệm, phước đức chưa có mặt, không thể niệm được danh hiệu Phật.

Quý vị nên ghi nhớ, mỗi ngày niệm một vạn danh hiệu Phật, hai vạn danh hiệu Phật là người có phước, không nên coi thường họ, đó là xét về sự. Xét về lí, miệng niệm Phật trong tâm thực có Phật, công đức đó bất khả tư nghị. Trong miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, trong tâm đang rối bời, cả khối tình chấp, niệm Phật kiểu đó thì sao? Có hơn không, mỗi niệm đều gieo hạt giống vào a lại da, nhưng kiếp này chưa được vãng sinh, nhất định phải hiểu vấn đề này.

Trong tâm có Phật, miệng không niệm Phật, họ có thể vãng sinh, tại sao vậy? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Sự tướng không quan trọng, dụng tâm mới quan trọng, sự tướng lúc nào mới quan trọng? Giúp chúng sinh là quan trọng, chúng sinh không thấy tâm của quý vị, nhưng thấy được tướng của quý vị. Bởi thế, tượng trưng của tướng là lợi tha, trong tâm thực có là tự lợi. Tất nhiên tự lợi rồi mới lợi tha, lợi tha rồi tự lợi là viên mãn nhất.

Nên ý nghĩa quan trọng nhất của phẩm kinh này là làm chứng cho chúng ta, giúp chúng ta phát sinh chánh tín, chánh tín mới hoan hỷ phát nguyện cầu sinh, mới có thể siêng năng. Siêng năng là “*Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm*”, tâm Bồ đề là tâm giác ngộ, thế nào gọi là giác ngộ? Tôi buông bỏ thế giới Ta bà, nguyện vãng sinh thế giới Cực Lạc, ý niệm như thế là giác ngộ. Nói cách khác, tôi không nghĩ cách quay trở lại luân hồi lục đạo, tôi mong thành Phật ngay trong đời này, đó là giác ngộ, thực sự phát bồ đề tâm. Khi phát tâm rồi, phương pháp cầu sinh Tịnh độ đó là một câu Phật hiệu.

Bởi thế tụng kinh hay không không quan trọng, tác dụng của kinh chỉ giúp chúng ta phá mê sanh tín, tác dụng ở chỗ đó. Khi chúng ta đã tin, đạt được tác dụng, không còn hoài nghi nữa, quyết tâm niệm câu Phật hiệu này, công đức của kinh đã viên mãn rồi. Nếu vẫn còn nghi hoặc, kinh kia rất quan trọng, kinh giúp ta buông bỏ, kinh giúp ta giác ngộ.

“*Phá mê khai ngộ, đoạn nghi sinh tín*”, tác dụng của kinh nằm trong tám chữ đó. Ta không hoài nghi, ta không nghi hoặc, có kinh hay không không quan trọng, như những gì đại sư Huệ Năng đã nói, khai ngộ không kiên quan gì đến thứ này.

Có nhân duyên tiếp xúc kinh điển, mở kinh ra để xem, hoàn toàn giống với những gì chúng ta đã ngộ. Kinh giáo là để chứng minh cho ta, thực sự ta đã thực sự ngộ chưa. Trên thực tế, tác dụng quan trọng nhất của kinh giáo, là chúng ta đã thực sự ngộ chưa, mở kinh ra xem xem nó đã giống chưa, giống là thật, không giống chúng ta đã nhầm, nó không nhầm. Nếu chúng ta nhầm, mà còn dùng ý của mình để thay đổi, tội đó sẽ rất lớn, tội đó là cuồng vọng tự đại.

Bởi thế kinh điển lưu truyền, trong đó thế nào cũng có chữ sai, mọi người đều nhận ra chữ sai, liệu có nên sửa đổi? Không thể, phải làm thế nào? Thêm chú giải ở bên cạnh, chữ này có thể là viết sai của chữ X, Y, chú một bên, không đụng đến nguyên văn, tại sao vậy? Nếu đụng đến nó sẽ tạo nên một tiền lệ, sau này mọi người xem không hiểu, lại đổi thêm lần nữa. Tám người, mười người đều đổi, cuốn kinh đó chẳng ra làm sao, liền phá cuốn kinh đó.

Bởi thế, sách Hội Tập của Vương Long Thư tập rất gay, nhưng tại sao rất nhiều người đời sau phê bình ông? Sách của ông được đưa vào tạng, bởi ông đã thay đổi mấy chữ, tạo nên tiền lệ thay đổi chữ, như thế là không được, những gì ông thay đổi là đúng, không phải sai. Nếu bạn phiên dịch thì không vấn đề gì, có có thể sửa đổi.

Ngày nay ta không phải phiên dịch, là hội tập, hội tập thì phải dùng nguyên văn. Khi bạn dùng những chữ hay hơn, khiến mọi người dễ hiểu, càng dễ lý giải hơn, không được. Ta chỉ được chú giải một bên, không thể thay đổi nguyên văn. Đây là điều kiêng kị rất lớn, gọi là phòng khi còn trong trứng, cổ nhân rất coi trọng công việc này. Sửa đổi một cách vô tội vạ, quý vị cho đó là đúng, trên thực tế, chưa chắc đã đúng, tại sao? Quý vị chưa khai ngộ.

Người phiên dịch kinh ngày xưa, điều này thầy Lí trước đây cho tôi biết, đều là những vị đã chứng quả, ít nhất tam quả trở lên. Điều này thầy Lí nói người Trung quốc được trời hậu đãi Thánh hiền đến chủ trì phiên dịch, không phải người phàm. Người phàm mang lối nghĩ của mình, cách nhìn của mình, Thánh nhân không có chính mình, không chính mình mới có thể thấy được chân tướng, có bản thân những gì thấy được là giả tướng.

Chân tướng ta không hiểu, ta cho rằng giả tướng là chân tướng, lấy dùng phương pháp chân tướng của ta để thay đổi, đổi thành giả tướng của ta. Đây là điều người xưa gọi là, sai ở một chữ chuyển ngữ, đoạ làm thân chồn năm trăm

kiếp. Quý vị phải chịu trách nhiệm về nhân quả, nhân quả này là địa ngục, nga qui, súc sinh, câu này cũng có xuất xứ.

Đại sư Bách Trượng đời nhà Đường, Bách Trượng là đời thứ tám, đồ tôn của Lục tổ Huệ Năng, mỗi ngày đều thăng đường giảng pháp. Thiền tông không giảng kinh, Thiền tông giảng khai thị, những ghi chép của khai thị gọi là ngữ lục. Nói cách khác, nói theo ngôn ngữ ngày nay, chia sẻ những điều tâm đắc trong việc tu học.

Mỗi lần ngài lên giảng đường thuyết pháp đều có một cụ già, tóc tai, râu ria đều bạc trắng đến nghe giảng, cụ sống sau núi. Đại sư Bách Trượng biết đó không phải người, đó là một con chồn, nhờ tu hành nên biến thành hình người, đến tham gia pháp hội, những người khác không biết, đại sư Bách Trượng hiểu được. Ông đưa ra một nghi vấn với đại sư Bách Trượng, là người tu hành, còn rơi vào nhân quả chăng? Ngày xưa cụ là một đại pháp sư, có người thỉnh giáo với cụ, người đại tu hành có rơi vào nhân quả chăng? Cụ nói không rơi vào nhân quả, vì câu nói này mà đọa làm thân chồn năm trăm kiếp, con chồn này có tánh linh, ngày trước là một đại pháp sư tu hành rất tốt, đời này gặp được Bách Trượng. Đại sư Bách Trượng nói với cụ, ngày mai cụ đến đây, mang câu hỏi ngày xưa người ta đã hỏi cụ, mang nó ra giảng đường để hỏi lại tôi.

Hôm sau, khi lão Hoà thượng đang giảng khai thị, cụ già đến quì dưới đất, một mực cung kính hỏi lại câu đó, người đại tu hành có rơi vào nhân quả chăng? Thiền sư Bách Trượng trả lời: Không mê mờ nhân quả. Quý vị xem cụ già nói là không rơi vào nhân quả, chỉ một chữ, nói sai chữ đó, đọa làm thân chồn năm trăm kiếp. Ngài đã sửa nó lại, không phải rơi vào, mà là không mê mờ nhân quả, vấn đề của ông đã được giải quyết, hôm sau không thấy đến.

Lão hoà thượng nói, ông cụ đầu bạc vẫn thường đến nghe kinh hôm qua, là một con chồn, nó đã giải thoát rồi, bỏ thân chồn rồi. Chúng ta đến sau núi đưa xác nó đi chôn, an táng theo nghi dành cho người xuất gia, đến sau núi quả thật tìm được. Đây chính là chuyện ngữ sai một chữ, đọa làm thân chồn năm trăm kiếp. Đó là câu chuyện có thật, không phải viễn vông, sai một chữ.

Không rơi vào là gì? Không rơi vào nghĩa là không có nhân quả, gọi là không rơi vào. Không mê mờ là gì? Có nhân quả, rõ ràng như ban ngày.

Từ câu chuyện này, chúng ta hiểu được trong Phật pháp, không phải là chuyện đơn giản, không phải thực sự chứng ngộ làm sao dám? thực sự chứng

ngộ cũng không được sửa, có ý kiến gì nên chú thích qua một bên, dứt khoát không được sửa đổi kinh văn. Chú một bên là để mọi người tham khảo, gọi là người nhân thấy nhân, người trí thấy trí, chỗ ngộ của mỗi người nông sâu khác nhau, rộng hẹp khác nhau. Phật dạy kinh là ứng cơ thuyết pháp, ở lúc nào, ở nhân duyên nào, với đối tượng nào, không giống nhau, cần phải hiểu vấn đề này.

Bởi thế cách giảng một bộ kinh, bạn quan sát cách chú giải từ xưa, Trung Quốc chú giải Vô Lượng Thọ Kinh không nhiều, chỉ có hai bản, Gia Tường Sớ và Tịnh Ảnh Sớ là của Trung Quốc. Nhật Bản rất nhiều, Nhật bản có đến ba, bốn mươi nhà, có sai sót chăng? Không có, đều đúng hết, tại sao lại đúng hết, nội dung không giống nhau? Đối tượng không giống nhau.

Có thầy giáo lần này giảng kinh Vô Lượng Thọ, thính chúng là những người sơ học nên giảng rất cạn. Có người thầy giảng bộ kinh này, thính chúng là những người tu hành đã lâu, đều là những người có trình độ, họ phải giảng sâu, đều không giảng sai, đều là gì? Bản thân thấy được, bản thân chứng nhập. Bởi thế mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều mang vô lượng nghĩa, khi thực sự khai ngộ, giảng thế nào cũng không sai, quý vị sẽ không giảng sai, tại sao vậy? Chính mắt nhìn thấy. Khi chưa khai ngộ, nghe người khác giảng, nghe phong thanh, vấn đề càng rối rắm. Người xưa thường nói: *“Trăm nghe không bằng một thấy”*, tận mắt nhìn thấy, như vậy có thể nhìn sai ư?

Giống như HongKong mỗi ngày có hàng bao khách tham quan, những người này đến HongKong du lịch tham quan, kể lại cho bạn bè sau khi trở về, giới thiệu những gì đã thấy ở HongKong. Trăm người có trăm cách giới thiệu, đều đúng, đều không sai, bởi vì họ tận mắt nhìn thấy. Nếu chưa đến HongKong, nghe người này một câu, nghe người kia một chuyện, họ càng tuyên truyền, cái sai đó nhân lên hàng trăm, chưa đi, chưa đi sẽ thế nào? Nghe theo những gì người đã đi thì không sao.

Bởi thế, nhất định phải kiên tánh, nhất định phải minh tâm. Minh tâm kiên tánh, những gì bạn tận mắt thấy là tuyệt vời, thấy được những gì? Thấy được y chánh trang nghiêm của thập pháp giới, thấy được quả báo y chánh của chư Phật Bồ Tát. Cho dù ta nói thế nào, cũng không sai, phải hiểu vấn đề này, nên thấy rõ, thì bản thân chúng ta sẽ không phạm lỗi lầm.

Chúng ta nhìn lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh này, thoát đầu không phải hội tập, chỉ là hiệu đính bản của Ngụy Mặc Thâm, nghĩa là hiệu đính nguyên bản của Ngụy Mặc Thâm. Bản này được chúng ta in ra, chỗ pháp sư Ngô Đạo, học hội Tịnh Tông Hoa Tạng đã in một nghìn cuốn, Trước đó là khoa phán của pháp sư Từ Chu, cả cuốn tổng cộng ba mươi bảy phẩm, đó là hiệu đính đầu tiên bản Ngụy Mặc Thâm của Hạ Liên Cư. Trong năm loại nguyên bản dịch, có rất nhiều điểm quan trọng ông đã bỏ qua. Đây là cách lấy, bỏ và cách nhìn mỗi người khác nhau, ông đã bổ sung vào.

Sau cùng cảm thấy đây vẫn chưa phải là biện pháp, cần phải hội tập để làm mới, nên cho ra cuốn bốn mươi tám phẩm này. Cuốn sách ra đời, còn vượt xa hơn bản Hội Tập của cư sĩ Ngụy Nguyên, trở thành bản gốc được hiệu đính hoàn mỹ nhất trong việc phiên dịch, hội tập Kinh Vô Lượng Thọ.

Sau khi bản này ra đời, chúng ta có thể làm thêm một bản hội tập nữa được chăng? Có thể, có thể thử sức làm một bản hội tập khác, nhưng liệu có hoàn bị hơn bản này chăng? Hạ Liên Cư đã mất mười năm, có thể nói là tinh lực cả cuộc đời để hoàn thành công việc này. Đưa nhiều lần tuyên giảng của Phật Thích Ca Mâu Ni, chỉnh lí hội tập thành một bản hoàn thiện, tinh hoa mỗi lần tuyên giảng đều nằm trong đó.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng không thua kém, tập kết tất cả những bộ kinh Đại Tiểu thừa, giải thích tất cả những danh từ, thuật ngữ trong đó, xiển dương tất cả những nghĩa lí. Ông đều trích dẫn, rồi trích dẫn trước tác của một số đại đức tổ sư, có một số là chú giải Vô Lượng Thọ Kinh, có một số là chú giải những kinh luận khác. Giống như chúng ta thấy Quán Kinh được nhắc đến ở đây, đây chính là nguyên văn kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ. Có rất nhiều nơi, những danh từ, thuật ngữ chúng ta nhìn thấy, rất nhiều kinh luận được đại đức tổ sư chú thích, cũng gom vào một chỗ.

Kinh là bản hội tập, chú cũng bản hội tập, kinh là nguyên văn năm loại kinh, chú có một trăm chín mươi ba loại chú giải kinh luận, minh mông vô bờ. Mở bộ kinh này ra, liền bước vào khu vườn rộng Vô Lượng Thọ, tuyệt vời không kể xiết. Trong đó có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, bạn đều thấy hết. Tự nhiên sẽ sinh tín tâm, tâm nguyện cầu sinh Tịnh độ, chân thật niệm Phật.

Nếu tín tâm không sinh, có, rất nhiều người hỏi tôi vấn đề này. Họ cũng rất khó được, rất chân thành, tại sao tín tâm của tôi không sinh khởi được? Tất nhiên việc đầu tiên nên hiểu là nghiệp chướng nặng, làm sao tín tâm của tôi phát sinh được? Bạn phải hiểu được rằng, tín tâm không sinh được là do nghiệp chướng nặng, là không hiểu được chân tướng sự thực, thời gian mê thất tự tánh quá lâu, vô lượng kiếp đến nay đã quên mất. Tập khí phiền não hiện tại quá nặng, không thể buông bỏ được, đây mới là nguyên nhân chủ yếu.

Làm sao để tín tâm chúng ta được sinh? Phải giảm nhẹ phiền não, đây là công phu, đây là buông bỏ. Nếu buông bỏ được, phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Thứ hai, nhất định phải nghe kinh nhiều, tại sao ta nghe không hiểu? Nếu ứng dụng phương pháp này của cổ nhân, ta sẽ nhanh hiểu hơn. Phương pháp của cổ nhân là thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài.

Bây giờ nghe tôi giảng kinh bạn không hiểu, tại sao không hiểu? Chưa đủ số lần, mỗi ngày quý vị đều nghe tôi giảng, nhưng trôi tuột đi đâu. Nhưng nếu lên giảng đường nghe một lần, hai giờ, cứ nghe đi nghe lại hai giờ đó đến mười lần, nghe hai mươi lần, nghe ba mươi lần, hoàn toàn khác nhau, quý vị sẽ hiểu ngay.

Ngày nay chúng ta giảng kinh xong đều thu vào đĩa CD, với những người hiện đại, việc này mang lại nhân duyên thù thắng không gì sánh được. Người xưa không có, làm sao họ nghe lại được lần thứ hai? Ngày nay công cụ này, người xưa nằm mơ cũng chẳng có. Việc học tập của cư sĩ Lưu Tố Vân, bà cũng sử dụng phương pháp này. Mỗi ngày bà nghe một đĩa, mỗi đĩa một giờ, một đĩa nghe mười lần, đây chính là huân tu thời gian dài, tâm bà liền định. Một lần không hiểu, hai lần, ba lần là ghi nhớ được một ít; Bốn lần, năm lần thích thú lên một tí; Sáu lần, bảy lần đã ngộ ra một ít; Nghe xong lần thứ mười, không giống những lần trước đó; Hôm sau nghe đĩa thứ hai, cũng một ngày nghe mười lần. Sau khi nghe xong bộ kinh này, quay lại từ đầu, vẫn cứ mỗi ngày mười lần. Phương pháp này, chắc chắn sẽ khiến quý vị khởi lên tín tâm.

Bạn phải hiểu được Phật pháp và thế pháp một cách rõ ràng, bản thân mình biết nên lựa chọn thế nào, bản thân biết nên phát nguyện tu hành ra sao. Chính bạn hiểu rất rõ, đời này chắc chắn mình sẽ vãng sinh Tịnh độ, đến thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà, viên mãn Bồ đề vô thượng ngay trong kiếp này. Đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, mong ước một nguyện vọng, bây giờ đã thực sự viên mãn.

“*Gặt hái được lợi ích của Tứ tất đàn*”, phần sau sẽ có Tứ tất đàn, danh từ này gọi là hợp dịch giữa tiếng Hoa và tiếng Phạn. Trong năm thể lệ phiên dịch, tất là chữ Trung Quốc, tiếng hóa, đàn là đàn na, âm tiếng Phạn. Bốn loại, tất là phổ biến, đàn na dịch sang tiếng Trung là bố thí, nghĩa là bốn loại bố thí phổ biến, đối tượng là cõi hư không khắp pháp giới. bốn loại này phần sau sẽ giảng.

“*Nay kính ngưỡng thể hội lòng Thánh, dẫn một ít kinh điển*”, ngưỡng là ngưỡng mộ, thể là thể hội một cách sâu sắc. Thánh được nói ở đây là Phật A Di Đà, tâm Phật a Di Đà là gì? Chân thành khẩn thiết kì vọng tất cả chúng sinh chóng thành Phật, đây là tâm Di Đà. Ngài có tâm đó, nên có hành động này, thực sự gia trì, giúp đỡ quý vị. Gia trì và giúp đỡ, tôi thường nói với tất cả mọi người, bản thân phải siêng năng, bản thân không siêng năng không thể gia trì được. Bản thân ta siêng năng một phần, Phật sẽ gia trì một phần, ta có hai phần siêng năng, Phật sẽ gia trì hai phần, ngài chắc chắn thực hiện điều đó. Quý vị siêng năng bao nhiêu ngài sẽ gia trì bấy nhiêu, sẽ nhận được. Bản thân không chịu tu hành, nhờ Phật gia trì, ngài không giúp được.

Phật không có thiên vị, đây là điều cần biết. Phật không có phân biệt, chấp trước, không có khởi tâm, động niệm. Với việc gia trì tất cả chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới toàn là tương đối, Phật ở đâu? Không nơi nào trong cõi hư không khắp pháp giới không có ngài, lúc nào cũng có, đây gọi là pháp thân. Pháp thân không có hình tướng, pháp thân có thể hiện mọi hiện tượng.

Hiện tượng, Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ, hiện thế nào? “*Xuất sinh ngay chỗ này, diệt tận ngay chỗ này*”. Chỗ đó tức là một nơi không cố định, lúc đó là không có thời gian cố định, cái gọi là giờ phút đó, nghĩa là ngay trước mắt. Lăng Nghiêm Kinh đã nói: “*Xuất sinh ngay chỗ này, chỗ nào cũng có thể diệt tận*”, ngày nay chúng ta nghe những lời đó, ý nghĩa những câu đó, có những khái niệm khá vững.

Bởi vì chúng ta đã nghe cuộc đối thoại giữa Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc, giây phút đó, lúc đó, là cái búng tay mà Bồ Tát Di Lặc đã nói, một niệm trong ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Nếu chúng ta đổi thành số, ngày nay rất dễ hình dung, một giây, một nghìn sáu trăm triệu trên một giây. Trong một giây có một nghìn sáu trăm triệu niệm, một niệm trong đó, đây gọi là xuất sinh chỗ

đó, theo chỗ diệt tận, đây là chân tướng sự thực, chân tướng ở đây ngang với gì? Ngang với số 0.

Bởi thế Bát Nhã Kinh nói: “*Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Xây dựng Phật pháp nơi vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đó là gì? Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Lí sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, pháp giới không chướng ngại, xây dựng Phật pháp là để tiếp dẫn chúng sinh, giúp họ giác ngộ. Phật Bồ Tát xây dựng Phật pháp, có khởi tâm động niệm chăng? Không có, căn bản không có khởi tâm, không có động niệm, xây dựng những gì? Xây dựng mà không xây dựng, không xây dựng mà xây dựng, không có nắm bắt, đây gọi là diệu, gọi là tùy duyên diệu dụng.

Không có khởi tâm động niệm, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Đó được gọi là gì? Diệu dụng của tự tánh. Câu đầu tiên của Hoàn Nguyên Quán, câu đầu trong bốn đức: “*Tùy duyên diệu dụng*”, hiện tướng, thuyết pháp, độ chúng sinh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, diệu! Chư Phật Như Lai, Bồ Tát Pháp thân làm được. Ngày nay chúng ta chỉ biết, không làm được, đó là điều rất khó, giống như những gì đại sư Trí Giả đời nhà Đường đã nói: “*Biết nhưng không làm được*”, đây là gì? Giải ngộ, không làm được.

Chúng ta học Phật bao lâu nay, đọc rất nhiều kinh luận Đại thừa, hiểu được, khẳng định được, không còn hoài nghi, bản thân không làm được, lí do gì vậy? Vẫn khởi tâm động niệm, vẫn phân biệt chấp trước, nhưng chắc chắn những lời dạy của Như Lai, như đại sư Trí Giả đã nói: “*Biết nhưng không làm được*”. Cái biết của họ không sai, cái thấy của Phật, cái biết của Phật, “*thầy của cả nước*”. Con người này có thể làm quốc sư, nói được nhưng không làm được.

Kiến giải của họ thực sự là cái thấy, cái biết của Phật, nhưng chưa buông bỏ phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, làm quốc sư. Nếu “*biết được mà làm được*”, đó không phải là quốc sư, mà là “*quốc bảo*”, đó là bảo vật quốc gia, rất ít có, quốc sư có thể. Giống như quốc sư, tuy không làm được giới luật, họ không phản đối giới luật, nhưng ca ngợi giới luật. Trì giới rất hay, nhưng tôi không làm được, không phải vì việc tôi không hành trì nên cho đó là không tốt, cho là tà tri tà kiến, như thế là kéo người xuống địa ngục.

Bản thân không làm được, ca ngợi giới định tuệ, bạn đã đưa mọi người đến với chánh đạo, có thể làm quốc sư, tâm thái của người thầy là như thế, mong tất cả học sinh giỏi hơn mình. Ta là viện đá lót chân, học sinh từ đó mà lên cao, đó là quốc sư. Không có tư tâm, không ngạo mạn, không đồ kỵ, mong mọi người vượt trước mình, chánh pháp mới cử trú, nhân dân mới hạnh phúc. Mọi người đều giống tôi là hồng, tôi là nhân vật số một trên thế gian, không ai bằng ta, thế giới này đã kết thúc. Đây gọi là chánh niệm, chánh tri chánh kiến, chánh niệm hiện tiền. Biết rõ bản thân, tập khí phiền não còn nặng, đang thay đổi, nhưng đâu đơn giản. Công phu của ta đang dần tiến lên, người khác vượt qua ta, vui thích, ca ngợi.

“Dẫn một số kinh, để minh chứng Cực Lạc diệu hữu”. Không nói Cực Lạc thật có, nếu nó thật có là có vấn đề, diệu hữu, diệu hữu là gì? Diệu hữu là không có. Thế giới ta đang sống là diệu hữu, bạn phải biết điều đó, rất nhiều chúng sinh hiểu nhầm, cho rằng thực có. Thực có là muốn sở hữu, muốn chiếm hữu. Diệu hữu thì sao? Là có nhưng không có, không có mà có, giống như nằm mơ, với cảnh giới đó, bạn không có ý niệm chiếm hữu, tại sao vậy? Không không chế được, không có ý niệm chiếm hữu, đương thể tức không, không thể lấy được.

Bởi thế luôn luôn quán tưởng những lời Bồ Tát Di Lạc đã nói, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Với tất cả pháp, quý vị không còn khởi tâm, động niệm, không bao giờ chấp trước, sẽ không phạm vào lỗi lầm đó, tại sao vậy? Tất cả đều giả, ta cũng giả, cảnh giới bên ngoài đều là giả, những thứ giả là gì? Quý vị có thể hưởng thụ, nhưng không thể chiếm hữu, chiếm hữu không được, không thể không chế, cũng không cách nào chi phối nó.

Giống như chúng ta xem truyền hình, có thể thưởng thức, nhưng không nắm bắt được nó, không chiếm hữu được nó. Thế giới này, bao gồm thân thể của ta, ngã và những thứ ngã sở hữu đều giả. Phải hiểu được thời gian tồn tại của nó, một nghìn sáu trăm triệu trên một giây, đó là thời gian tồn tại, một giây có thể đổi thành bao nhiêu? Đổi thành một nghìn sáu trăm triệu, mỗi ý niệm đều độc lập, niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau không phải là niệm trước. Bởi thế, sự liên tục đó, trước đây chúng ta nói tương tự tương tục, trong kinh cũng nói tương tự tương tục, đúng là pháp tương tự tương tục.

Nếu nói tương tục, có nghĩa là, cái trước hoàn toàn giống cái sau, nhưng tuyệt đối không có hai ý niệm đều tương đồng, một ý niệm là một pháp giới,

một pháp giới là cõi hư không khắp pháp giới. Ý niệm có, pháp giới liền có, ý niệm không có, pháp giới liền không có. Giống như nằm mơ, có ý niệm cảnh tượng trong mơ hiện ra, ý niệm không có, tự nhiên tỉnh dậy, cảnh trong mơ biến mất.

Chân tướng sự thực, có thể nói như giấc mơ, nếu thấy rõ đạo lí một giấc mơ, ta sẽ thành Phật, đại triệt đại ngộ. Lúc nào chúng ta đang nằm mơ, biết được ta trong mơ, đó gọi là khai ngộ. Mình nằm mơ, không biết mình trong giấc mơ đó, đây gọi là mê hoặc, mê ngay trong đó. Khi tỉnh cơn mơ, một ngày nào đó chúng ta ở trong sự thực, tự nhiên ta hiểu ra được, thấy rõ ràng, đây gọi là gì? Đây là thành Phật. Phật Thích ca Mâu Ni, khi còn một vị Bồ Tát dưới cội Bồ đề cũng giác ngộ như thế, thấy được gì? Thấy bản thân đang trong mộng.

Đại sư Huệ Năng khi ở trong phòng phương trượng Ngũ tổ, hoát nhiên tỉnh ngộ. Biết đang trong mộng, nằm mộng, nên đã thành Phật, không còn vấn đề gì nữa. Có nghĩa là tập khí phiền não không còn nữa, tạp niệm không còn nữa. Vẫn còn tập khí, đó là tập khí vô minh vô trí, tập khí phiền não kiến tư, phiền não trần sa, chắc chắn không còn nữa.

Vì thế “*chứng Cực lạc diệu hữu, khởi rơi vào thiên không*”, vạn pháp giai không, cái không đó không phải vô, cái không đó sẽ hiện tướng, tuy hiện tướng, nhưng tướng đó không phải thực có, tướng đó gọi là diệu hữu.

Phần tiếp theo ông dẫn ba bộ kinh để chứng minh: “*Thứ nhất Quán Kinh nói: Vi Đề Hi cùng năm trăm người hầu*”, người hầu là cung nữ, “*nghe những lời Phật dạy, lập tức thấy được sự rộng lớn của thế giới Cực lạc*”. Nghe Phật dạy, được Phật gia trì, phần trước đã nói, nhờ sự gia trì của Đạo sư hai nước. Phật Thích Ca Mâu Ni gia trì, sự gia trì của Phật A Di Đà, nên thấy được. Thấy được y báo thế giới Cực lạc, khung cảnh rộng lớn là y báo.

“*Thấy được thân Phật và hai vị Bồ Tát*”, ở đây là thấy được Phật A Di Đà, chánh báo thế giới Cực lạc. Phật A Di Đà, hai vị Bồ Tát là Quan Âm, Thế Chí. “*Tâm sinh hoan hỉ, khen chưa từng có, hoát nhiên đại ngộ, được vô sanh nhĩ*”. Thấy ánh sáng, thấy Phật, thấy thế giới Cực lạc, khai ngộ. Được vô sinh nhĩ, vô sinh là gì? Tất cả pháp bất sinh bất diệt. Nhĩ là khẳng định, thừa nhận, không còn hoài nghi, hoàn toàn đồng ý. Không có ý kiến về tất cả những điều Phật đã dạy, gọi là vô sinh nhĩ.

Tất cả pháp thực sự không sinh không diệt, y chánh trang nghiêm của Thật báo độ thế giới Cực lạc, những cư dân ở đó đều đã đạt đến không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh bản định. Khi khai ngộ, lục tổ Huệ Năng, câu thứ tư đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động*”, vốn không dao động. Bởi thế tâm không động là chân tâm, động là vọng tâm, đây là câu trả lời vì sao phải tu định, tại sao định lại quan trọng như thế. Bởi vì định là bản định, là chân tâm của bạn. Khi định được, chân tâm liền có mặt.

Trong giáo lí Đại thừa, cái gọi là tám vạn bốn nghìn pháp môn, đây chính là tám vạn bốn nghìn phương pháp tu định, có tám vạn bốn nghìn phương pháp nhưng định chỉ một. Bởi thế trong Kinh Bát Nhã Phật dạy: Pháp môn bình đẳng, không có sai khác, tại sao? Tất cả đều tu định, khi tâm đã định, ở đây là giống nhau, bất kể bạn áp dụng phương pháp nào cũng được, bất kể phương pháp nào đều có thể đắc định.

Phương pháp, cách thức vô lượng vô biên, đây gọi là pháp môn vô lượng, gọi là tám vạn bốn nghìn pháp môn. Phương pháp chúng ta thực hiện là trì danh niệm Phật, dùng phương pháp đó để tu định, định là gì? Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây đều là định, những thứ đó có nông sâu, thứ tự không giống nhau. Không khởi tâm, không động niệm là sâu nhất, đó là định vốn có trong tự tánh. Không chấp trước là tiểu định, không phân biệt là đại định, không phân biệt không chấp trước là định vốn có trong tự tánh, đây là minh tâm kiến tánh.

Thế mới biết việc tu tâm thanh tịnh quan trọng như thế nào, ngày nay chúng ta có phương pháp hay, cực hay, là niệm Phật A Di Đà, đại đức tổ sư dạy cho chúng ta, thay đổi tâm trí cho chúng ta. Tâm hiện nay của chúng ta là tâm tình chấp, đổi tâm đó thành Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của ta, tâm ta là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối nhân xử thế ra sao? Thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tâm Phật. Thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta đã thấy trong kinh này, là danh hiệu Phật A Di Đà, Phật A Di Đà còn được gọi là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, là chân tâm của ta. Chân tâm của ta vốn là Phật A Di Đà, tại sao bây giờ lại đánh mất Phật A Di Đà? Đi suy nghĩ lung tung? Tạo khoảng cách càng lúc càng xa với Phật A Di Đà, bây giờ thấy rõ rồi, hiểu được rồi, nên kéo việc này lại gần hơn.

Cũng như nói, vị Phật trong tâm chúng ta, nên mỗi niệm liên tục, những tình chấp trong tâm, mỗi ngày mỗi xa những vọng niệm. Làm được những việc này, làm một hai năm, ta sẽ thấy an vui, tại sao? Có kết quả, tâm thanh tịnh, ít vọng niệm, nhẹ phiền não, trí tuệ tăng, làm sao không vui được! Lúc đó mới thể hội được những gì đại đức xưa đã nói: *“Mùi đời làm sao đậm bằng mùi đạo!”* Tại sao? Đã nếm được mùi đạo.

Ngày nay chúng ta học Phật, chưa nếm được mùi đạo, những gì ta nếm được là phiền não, là phân biệt chấp trước, chưa nếm được. Bởi thế ta không khởi tâm hoan hỷ, tín tâm kia, tâm nguyện kia không thể nảy nở được, vấn đề ở chỗ đó. Ở đây là không siêng năng, siêng năng có thể thay đổi tâm, siêng năng để thay đổi tâm đó là niệm Phật. Mỗi ngày, bạn đừng để gián đoạn hai mươi bốn giờ niệm Phật hiệu, sẽ thay đổi được. Niệm Phật thật tốt, quả thật được như thế, càng niệm càng minh mẫn, càng niệm càng an vui, càng niệm càng thấy rõ được chân tướng của thế giới này.

Niệm năm ba năm, nói thật, quá khứ, vị lai đều biết rõ hết, dần dà thông hiểu. Mắt tỏ, là thiên nhãn; tai rõ, là thiên nhĩ. Túc mạng thông, thấy được các đời kiếp thời quá khứ, nhớ lại được. Tha tâm thông, ta biết được người khác đang nghĩ gì, biết nhưng không gây phiền hà. Ngày nay chúng ta biết được nhiều chuyện thường gây phiền hà, tại sao? Vì vận những chuyện đó vào mình, luôn nghĩ đến nó, nên gây rắc rối cho mình. Khi đã thông rồi, biết được, không gây phiền, không nghĩ đến nó, bởi thế nó không trở thành chướng ngại. Đây mới thực sự gọi là tâm sinh hoan hỷ, khen chưa từng có, hoát nhiên đại ngộ, được vô sinh nhẫn.

“Năm trăm thị nữ” phát tâm Bồ đề, *“nguyện sinh nước kia”*, có nguyện tất nhiên có tín, chân tín phát nguyện. *“Thế Tôn liền thọ ký, tất cả vãng sinh”*, Phật Thích Ca Mâu Ni chứng minh cho họ, năm trăm thị nữ các người chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ. *“Khi đã vãng sinh, liền được tam muội hiện tiền như Phật”*, tam muội là tâm thanh tịnh, được những điều như Phật, tam muội hiện tiền. Không phải quá khứ, không phải tương lai, mà lập tức nhận được. Nhận được những gì? Những gì nhận được là trí tuệ, tam muội là định, khi định khởi tác dụng là trí tuệ. Tam muội cũng là những gì trên đề kinh đã ghi, *“thanh tịnh bình đẳng”*, thanh tịnh bình đẳng là tam muội, *“giác”* là tác dụng, giác là trí tuệ có mặt.

Như Quán Kinh nói, xem tiếp phần thứ hai, cuốn kinh thứ hai được dẫn chứng. Kinh Phật Thuyết Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ân Pháp Môn, tiêu đề cuốn kinh này có Phật Thuyết. Tam ma địa, Đồ ma tha, Kinh Lăng Nghiêm gọi là Tam chỉ tam quán, có thể nói nó là ba thứ thiên định. Đồ ma tha chú trọng chỉ, Tam ma địa chú trọng quán, Thiên na chỉ quán ngang nhau. Thiên Thai, Hoa Nghiêm đều tu chỉ quán.

Hoa Nghiêm Kinh, chúng ta đã đọc Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, phần sau nói về phương pháp ngũ chỉ, lục quán, tam ma địa thuộc về một trong những lục quán, ở trước thêm như huyền, trở nên tuyệt vời, như huyền là gì? Chân tướng sự thực, nó cho thấy Phật pháp là pháp nhân duyên sinh, không phải chân.

Bởi thế trong Kinh Kim Cang Phật dạy: “*Pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp*”, ý nghĩa của chữ xả, không phải nói không cần pháp, pháp có, xây dựng Phật pháp, xây dựng Phật pháp trong cái không, xây dựng cái gì? Ta không thể khởi tâm động niệm, không thể phân biệt chấp trước, đây gọi là diệu hữu. Đừng cho đó là thật, hãy coi việc xây dựng Phật pháp cũng là thật, như thế là rắc rối, sai lầm.

Dùng nó, dùng nó để nâng mình lên, dùng nó để tiếp dẫn chúng sinh, bản thân nó không phải thật, bạn đừng khởi tâm, động niệm với nó. Khởi tâm động niệm là đoạ lạc, phân biệt chấp trước lại càng đoạ lạc thâm, sẽ rơi đến tam ác đạo, chấp trước sẽ rơi vào ác đạo. Phân biệt sẽ rơi vào pháp giới Tứ thánh, chấp trước đoạ lạc vào lục đạo.

“*Vô lượng ân*”, ân có nghĩa chứng minh. Thời xa xưa, Trung Quốc, ân là chứng minh, gọi là ấn tín. Người nước khác dùng chữ kí, người Trung Quốc đóng ấn làm chứng, người Ấn Độ cũng rất coi trọng, đây là thí dụ. Vô lượng ân là dùng vô lượng pháp môn để làm chứng, hoặc ấn chứng vô lượng pháp môn.

Trong kinh này nói: Lúc đó trong hội Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta bà, tất cả các Bồ Tát Ma ha tát, một vạn hai nghìn vị. Tỳ kheo hai vạn người. Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Phạm vương, Đế Thích, Bốn vua giúp đời, ở đây là tứ đại Thiên vương. Bốn vua giúp đời, và những Thiên long, Dạ xoa,

Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khôn na la, Ma, La già, Người, loài không phải người, chúng ta thường gọi là tám bộ quỷ thần, trong nhà Phật là thần hộ pháp.

“*Đều thấy được thế giới Cực lạc kia*”, những người này đều nhìn thấy, thấy thế giới Cực lạc là y báo. “*Và thấy Như Lai Vô lượng quang, đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn vây quanh*”, đây là thấy chánh báo, thấy được cả y báo, chánh báo. “*Ánh sáng rực rỡ, như núi Diệu cao*”, ở đây là nói trong hội Như Lai Thích Ca Mâu Ni, cũng là nói bộ kinh này.

Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Vô Lượng Thọ Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh được Thế Tôn nói rất nhiều lần, bởi thế, rất nhiều kinh điển khác cũng có cách ghi chép như thế. Giống như bộ kinh Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ân Pháp Môn, cũng nói đến. Đều có thể dùng đoạn kinh này để chứng minh. Điều này chứng minh, nó là chân, không phải giả.

Phần thứ ba được dẫn chứng Thập Vãng Sinh Kinh nói: “*Phật nói với Bồ Tát Sơn Hải Tuệ: Nay các con nên đứng dậy chấp tay, đứng thẳng hướng Tây, chánh niệm quán nước Phật A Di Đà, xin thấy Phật A Di Đà*”, đây là lời Phật dạy mọi người. tại sao Phật nói như thế? Phật thấy cơ duyên mọi người đã chín muồi, cũng có thể nói, duyên với Phật A Di Đà đã chín muồi, lúc đó bèn nhắc nhở mọi người. Bồ Tát Sơn Hải Tuệ làm đương cơ, nói với Bồ Tát, hiện tại, kim là hiện tại. Nên đứng lên chấp tay, thẳng người hướng Tây, ở đây chỉ phương hướng đứng.

Chánh niệm là nhất tâm chuyên niệm. Quán là trong tâm nên quán tưởng, miệng niệm Phật, tâm nhớ nghĩ Phật A Di Đà, nhớ nghĩ thế giới Cực lạc. Nước A Di Đà Phật là thế giới Cực lạc, xin thấy Phật A Di Đà. Chúng ta niệm, trong lòng lúc nào cũng mong thân cận Phật A Di Đà, thấy Phật A Di Đà, học tập Phật A Di Đà.

Phần tiếp theo là đại chúng y giáo phụng hành: “*Lúc đó tất cả đại chúng*”, tất cả đại chúng đang tham dự, “*đều đứng lên chấp tay, cùng quán Phật A Di Đà*”. Mọi người đều làm theo lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, cảm ứng liền thông, giống như đạo lí trong kinh này, “*chúng sinh có cảm*”. Huống gì đã có Phật Thích Ca Mâu Ni đứng bên chỉ đạo, oai thần gia trì, sức mạnh cảm ứng này, cực kì bất khả tư nghị. Có thể nói, cùng Phật A Di Đà, tương ứng ngay tức khắc, nhất niệm đó tương ứng ngay.

“*Liên thấy nước A Di Đà Phật*”, thấy ngay những thứ trang nghiêm, diệu hảo ở thế giới Cực lạc. “*Đều là thất bảo, núi thất bảo, cõi nước thất bảo*”, ở đây nói về y báo. Bảy trong bảy báu không phải số đếm, tượng trưng cho sự đầy đủ. Số bảy tượng trưng bốn hướng và trên dưới, thêm phương giữa, là đầy đủ, vì vậy nó không phải số đếm. Đầy đủ ở đây là vô lượng vô biên, một số chúng ta đã nhìn thấy ở thế giới này, một số ta chưa nhìn thấy. Thế giới Cực lạc rộng lớn hơn thế giới chúng ta, quả đất chúng ta có biên giới, thế giới Cực lạc không có biên giới.

Nó không phải nước pháp tướng, nó là nước pháp tánh, pháp tánh không giống pháp tướng, pháp tướng có chất, chúng ta gọi là vật chất, nó có vật chất. Pháp tánh không có vật chất, hai cõi này khác nhau, có vật chất và không có vật chất không đụng chạm nhau, lí sự vô ngại, sự sự vô ngại, nó không đụng chạm. Bởi thế, thế giới Cực lạc, không chỗ nào không có, không lúc nào không có, có duyên lập tức hiện tướng, nếu duyên không có, tướng lập tức biến mất. Đúng như câu: Có mặt ngay đây, biến mất ngay đây. Bởi thế thấy được núi Thất bảo, nước Thất bảo ở thế giới Cực lạc.

Lại thấy “*Nước, chim, cây, rừng, thường nói tiếng pháp*”, nước, chim, cây, rừng đều đang thuyết pháp, đều đang niệm Phật. Trong môi trường đó, muốn nghe kinh nào, sẽ nghe được kinh đó, như những gì bạn nghĩ. Hai người ở cùng nhau, tôi muốn nghe Vô Lượng Thọ, anh muốn nghe Hoa Nghiêm Kinh, những gì chúng ta nghe thấy đều là những thứ trong lòng ta suy nghĩ. Giống như kênh khác nhau, tôi mở kênh này, bạn sẽ xem được kênh này, tướng hiện ra, những âm thanh nghe được. Bạn nhìn thấy những gì bạn nghĩ, tôi thấy được những gì tôi nghĩ, không xung đột lẫn nhau, đây là cảnh giới bất khả tư nghị.

“*Nước kia mỗi ngày đều chuyển pháp luân*”, không bao giờ nghỉ. Những gì ở trên đều cho thấy nhân dân Ấn Độ đương thời, hoặc đến hàng trăm, hoặc đến hàng vạn, tận mắt nhìn thấy y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc. Hướng Tây có thế giới, có Phật A Di Đà, hai chữ hữu ở đây, nên phải để ý. Hai chữ hữu chắc chắn là có, không phải giả.

Thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 549

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 19.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 711, bắt đầu xem từ hàng thứ tư, đây là một đoạn khá dài, bắt đầu xem từ câu Thập Vãng Sinh Kinh nói.

“Thập Vãng Sinh Kinh nói: Phật dạy Bồ Tát Sơn Hải Tuệ: Bây giờ các con nên đứng lên, chắp tay, thỉnh người hướng Tây, chánh niệm quán nước Phật A Di Đà, mong thấy Phật A Di Đà. Lúc đó đại chúng cũng đều đứng lên, chắp tay, cùng quán Phật A Di Đà. Lúc đó Phật A Di Đà hiện thân thông lớn, phóng ra ánh sáng, chiếu đến thân Bồ Tát Sơn Hải Tuệ. Lúc đó Bồ Tát Sơn Hải Tuệ cùng tất cả đại chúng, liền thấy tất cả những chuyện trang nghiêm, diệu hảo của nước Phật A Di Đà. Đều là thất bảo, núi thất bảo, cõi nước thất bảo. Nước, chim, cây, rừng, thường nói pháp âm. Nước đó mỗi ngày đều chuyển xe pháp”.

Ở trước chúng ta đã học đến đoạn này, ở đây có một câu quan trọng nhất, chúng ta phải nhớ nó thật kỹ, đây là: *“Mỗi ngày thường chuyển xe pháp”*, đây là câu quan trọng nhất, nhất định không được lướt qua. Câu này là những gì người xưa thường nói: *“Xây dựng đất nước, dạy học làm đầu”*, từ xưa đến nay vẫn thường như thế, nơi nào nên học văn hưng thịnh, nhất định nơi đó nhân dân sẽ an vui, xã hội ổn định. Thực đúng như kinh nói, tất cả tai nạn không thể xảy ra nơi đó được.

Tại sao thế giới Cực lạc tốt đẹp như thế? Tại sao thù thắng như thế? Từ câu nói trên chúng ta có thể đi đến kết luận, mỗi ngày giảng kinh, mỗi ngày dạy học. Nhân dân toàn quốc, từ Bồ Tát đến trời người, không ngày nào không

nghe kinh, không ngày nào không dạy học. Cảnh tượng dạy học ở thế giới Cực lạc, có thể nói, đứng đầu trong tất cả cõi nước chư Phật.

Chúng ta thử quay đầu nhìn lại, khi Phật Thích Ca Mâu Ni đang tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học, chưa một ngày gián đoạn. Đáng tiếc, những gì ngài thị hiện là sống cuộc đời rày đây mai đó, không ở lại lâu một nơi nào. Nếu lưu trú lâu ở một nơi nào, suốt đời một nơi, hiệu quả sẽ khác nhau, nơi đó sẽ trở thành thánh địa Phật giáo, tôi nghĩ tầm ảnh hưởng của nó sẽ rộng hơn.

Thời đó tại sao Phật không làm như thế mà phải sống cuộc đời rày đây mai đó? Ý nghĩa trong đó cực kỳ thâm sâu, mỗi cái đều có hơn thiệt. Dạy học một nơi, nơi đó trở thành thánh địa, sau khi thành thánh địa, nhân dân nơi đó, sẽ rất dễ công cao ngã mạn: Ta là nhất, các anh làm sao sánh với tôi, như thế sẽ không sinh trí tuệ, sinh phiền não. Lại còn một số người có tâm xấu, điều này chắc chắn sẽ có, đến xuất gia, đến tu tập, mục đích là gì? Mục đích để vinh hoa phú quý, hoàn toàn vì danh lợi, như thế là hỏng, như thế Phật pháp sẽ biến chất.

Bởi thế, suốt đời ngài chọn cuộc sống rày đây mai đó, nói cho quý vị biết, ngài thực sự buông bỏ. Nếu Thích Ca xây dựng đạo tràng, đây không phải là chuyện rất dễ ư? Gia tộc là quốc vương, kinh Phật đã ghi, đương thời có mười sáu đại quốc vương, đều qui y Phật, làm đệ tử tại gia của Phật, hộ trì Phật pháp. Nếu muốn dựng đạo tràng, thực sự không tốn một cọng lông, chỉ cần ngài gặt đầu là ổn. Những quốc vương, đại thần lúc đó, mang hiến cúng vườn tược, biệt thự của họ, thỉnh Phật đến giảng kinh dạy học, Phật cũng tiếp nhận, không có chấp.

Lời nói, việc làm của Phật vô cùng rộng rãi, giống như vườn ông Cấp Cô Độc, tinh xá Trúc Lâm, tất cả đều là những vườn hoa rộng lớn. Phật đã ở đó giảng mấy bộ kinh, khi xong công việc, ngài lại di chuyển đến nơi khác. Ngài không lưu luyến nơi mình đã từng ở, để lại cho người đời sau một gợi ý cực kỳ tuyệt vời.

Bởi thế Phật dạy chúng ta, với những thứ của cải có quyền sử dụng, nhưng không nên có quyền sở hữu. Tôi không cần dùng nữa, vật đưa về chủ cũ, như thế mới hay, không một ai trong tăng đoàn muốn tranh đoạt tài sản. Không nổi lên ý niệm đó, bởi vì họ không có, không có gì cả. Nếu như có, tất nhiên sẽ có người nổi lên ý niệm đó, họ muốn chiếm hữu, là tập khí phiền não chúng sinh từ vô thủy kiếp đến nay.

Khi Phật Đà tại thế, trong số đệ tử vẫn có tranh giành, sau khi Phật diệt độ thì càng không phải nói. Bởi thế Phật không giữ bất kỳ một thứ gì cả, ngay

kinh điển cũng không giữ, đến đi đều là không, kinh điển từ đâu mà có? Sau khi Phật diệt độ, học sinh của Phật, tôn giả Ca Diếp, ông ấy phát khởi, chúng ta nên đưa những lời giáo huấn của Thế Tôn dạy cho chúng ta, nên ghi chép chúng lại, viết thành sách để lưu truyền hậu thế.

Tìm một người giảng lại, tôn giả A Nan, trí nhớ siêu đẳng. A Nan thực sự là người có trí nhớ cực nhạy, nghe qua một lần là không bao giờ quên, ngài có khả năng đó. Khi kết tập Kinh tạng sẽ thỉnh A Nan đăng toà giảng lại, năm trăm A La Hán nghe A Nan giảng kinh. Nghe giảng lại, làm chứng minh cho kinh giáo, mỗi người đều gật đầu, tuyệt vời, Phật đã nói như thế, bèn ghi lại. Một người đề xuất ý kiến, hình như chỗ này có hoài nghi, bỏ câu đó ngay. Dùng phương thức nghiêm ngặt như thế để lấy niềm tin người đời sau.

Bởi thế những vị đệ tử chủ động kết tập. Phật biết được, không phải không biết, biết được có chuyện như thế. Khi kết tập kinh tạng, A Nan đã thỉnh giáo Thế Tôn, những chữ khởi đầu sẽ ghi thế nào? Từ đó Phật đã dạy ngài, mở đầu viết: *“Tôi nghe như vậy”*, Phật ở nơi nào đó, nghĩa là sáu thứ thành tựu, việc này Phật biết, chứng tín. Bởi thế kinh Phật khác những tôn giáo khác, không phải truyền lại từ thiên thần, không phải, là lời Phật nói lúc bấy giờ, đệ tử ghi lại, giống như cách dạy học của Khổng Tử.

Lúc bấy giờ Khổng Tử dạy học cũng không có sách vở, chưa chép thành văn tự, ông chỉ chỉnh lí những lời dạy của cổ nhân. Bản thân ông không có sáng tác. Cũng sau khi Khổng Tử qua đời, những môn đệ của ông chỉnh lí những lời đã nhớ trong kí ức, ghi lại những lời đã nói thường ngày, và lưu truyền cho đời sau. Nổi tiếng nhất là Luận Ngữ, là bút kí của học trò Khổng Tử. Bởi thế dạy học rất quan trọng, người không học, không hiểu gì, không biết gì về đạo lí.

Tam Tự Kinh nói: *“Không được dạy, tánh sẽ thay”*, câu này quả đúng, không phải đùa. Nếu không được dạy dỗ, từ từ con người sẽ không được học hành, họ bị hoàn cảnh bên ngoài vấy bẩn. Chưa đoạn được tập khí phiền não, chắc chắn tập khí phiền não sẽ tăng lên, dần dà trí tuệ sẽ mất đi, ngày nay chúng ta đã chứng kiến tình trạng này.

Rất nhiều trường ốc, các môn học đều là khoa học kĩ thuật. Tôi đã nghe rất nhiều, khi những giáo sư này đề cập chuyện, hiện tại những môn các trường dạy là để làm việc chứ không dạy làm người, biết làm việc, không biết làm người. Bởi thế, rất nhiều các xí nghiệp, muốn tìm những thợ thủ nhưng không thể tìm được, làm sao lại không tìm được? Họ muốn những người đó vừa làm được việc lại vừa biết xử sự, loại như thế không thể tìm được.

Ông Đạo Thanh Hoà Phu người Nhật rất khôn khéo, ông tự bồi dưỡng cán bộ, bồi dưỡng học sinh, vấn đề này rất đúng, nó trở thành cái người ngày xưa gọi là gia học. Nhà của chúng ta cần những người thế nào? Công ty họ cần những người thế nào, tự bồi dưỡng lấy, ông đã làm rất thành công. Bởi thế giáo dục là quan trọng nhất.

Chúng ta chứng kiến: “*Nước kia mỗi ngày thường chuyển xe pháp*”, chúng ta đã ưa muốn đến nơi đó, pháp có thể nói hết được chăng? Nói không hết. Pháp được lưu xuất từ tự tánh, tự tánh là cứu cánh viên mãn. Trong tự tánh đã hàm chứa trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Thực sự không thể lấy hết, dùng mãi không cạn, vì thế Phật giảng mỗi ngày mà vẫn không hết. Tuổi thọ cư dân thế giới Cực lạc rất dài, những gì ta nghe bên đó thực sự là diệu pháp. Tánh tướng, lí sự, nhân quả của cõi hư không khắp pháp giới, chỉ ở đó mới học được rốt ráo, tốt nghiệp là thành Phật, gọi là Diệu Giác Như Lai.

“*Phần trên*”, đoạn kinh văn này: “*Đều cho thấy nhân dân Ấn Độ lúc bấy giờ, hoặc khoảng hàng trăm*”, vài trăm thỉnh chúng. “*Hoặc khoảng hàng vạn*”, hội này độ một vạn hai nghìn người, “*Tận mắt thấy y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc*”, những người tham gia lần pháp hội này đều thấy được thế giới Cực lạc, thấy được Phật A Di Đà.

“*Phương Tây có thế giới, có Phật A Di Đà, hai chữ có ở đây, nên để mắt chú ý*”, hai chữ “*có*” ở đây cho chúng ta biết, bạn phải tin, thực có, không phải mơ hồ.

Khi tuổi về già, đại sư Ngẫu Ích tự lấy biệt hiệu, gọi là Tây Hữu Đạo Nhân, phương Tây, phương Tây có, gọi là Tây Hữu Đạo Nhân, ý cho người biết, thế giới Cực lạc là có thực! Trong Kinh Di Đà cũng có hai chữ có: “*Có thế giới danh vi Cực lạc, có Phật hiệu A Di Đà*”, hai câu có chữ có.

Xem tiếp đoạn cuối: “*Nói chung, phẩm này đủ tứ tất đàn*”, đến đây mới nói rõ Tứ tất đàn. Nếu phiên thành tiếng Trung Quốc, Tứ tất đàn là tứ biến thí, biến là phổ biến, thí là bố thí, bốn loại bố thí phổ biến. Cũng có thể gọi là cúng dường, dùng tâm cung kính là cúng dường, bốn loại này là chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh. Chúng ta biết tứ tất đàn mới có thể biết được ân đức Phật Bồ Tát đã ban cho chúng ta.

“*Thứ nhất, y chánh Cực Lạc có mặt là thế giới tất đàn*”, một trong tứ tất đàn, thế giới, thế giới có nghĩa là gì? Hoan hỉ, đây chính là những gì trong kinh Đại thừa thường nói, nơi Bồ Tát có mặt khiến chúng sinh khởi tâm hoan hỉ. Bồ Tát vô ngã, không có phân biệt, không có chấp trước, đối xử hoàn toàn bình

đẳng với tất cả chúng sinh. Bồ Tát đều đã chứng tự tánh, tự tánh là nhất thể, tất cả pháp đều hiện ra từ tự tánh. Quan hệ giữa tự tánh với ta là nhất thể, không phải một nhà, một nhà không phải nhất thể, sâu sắc hơn cả quan hệ gia đình.

Nhất thể như mắt tai mũi lưỡi thân, lục phủ ngũ tạng là nhất thể, chúng ta thường nói là tâm can bảo bối, nhất thể là tâm can bảo bối, không phải bên ngoài, nhất thể! Bởi thế, Phật Bồ Tát thực sự xem tất cả chúng sinh, tất cả vạn vật là nhất thể, chúng ta ngược lại, chúng ta không biết.

Chúng ta thường lấy giấc mơ làm thí dụ để quý vị có thể hiểu nhất thể. Trong mơ, tất cả những cảnh tượng trong mơ đều do sự biến hiện của ý thức, chắc chắn không có những thứ ngoài ý thức nhảy vào trong giấc mơ của ta, không thể được. Tất cả đều là tự tánh hiện ra, biến ra, tâm hiện thức biến.

Trong kinh Phật dùng thí dụ, lấy giấc mộng làm thí dụ rất nhiều. Thí dụ này khá giống, có thể hiểu được nhất thể, cảnh trong mộng là nhất thể. Ngay núi sông đại địa, hư không trong mộng cũng là nhất thể. Xét về lí, ngoài tâm tánh ra, không cầm nắm một pháp nào, khi đã hiểu được nhất thể rồi mới biết pháp pháp giai như, pháp pháp đều như vậy. Đây chính là những gì Thiên tông nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, không còn có phân biệt, không còn có chấp trước, đó là hoan hỷ “*sinh tâm mong cầu*”.

Bây giờ chúng ta đã thấy y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc, đều hiện ra trước mắt. Cắt đứt tất cả những nghi tình, tất nhiên sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm chân tín, thực sự phát nguyện vãng sinh.

“*Thứ hai: “Đại chúng A Nan, hoan hỷ làm lễ, xưng niệm Thánh hiệu, đấy vị nhân tất đàn*”, vị nhân có ý nghĩa gì? Sinh thiện, vị nhân là sinh thiện: “*nên khiến sinh thiện*”. Tôn Giả A Nan dẫn đầu, Di Đà đại từ đại bi, đưa cảnh đó bày ra để mọi người thấy được, A nan ngó người, nắm vóc sát đất.

Thân lễ bái là thân cung kính, xưng niệm Phật hiệu là miệng cung kính, ý cung kính, ba nghiệp kiên thành cung kính, đấy là thiện. Thiện ở đây là người xưa thường nói, tu phúc. Sinh đến thế giới Cực lạc, hạ hạ phẩm vãng sinh Phàm thánh đồng cư độ, cũng đầy đủ minh tâm kiến tánh.

Trí tuệ, thần thông, đạo lực của những Đại sĩ Pháp thân đã kiến tánh thành Phật. Nhờ sự gia trì của Phật A Di Đà, tất cả đều thành Bồ Tát Bất thoái chuyển. Họ có khả năng, tùy lúc tùy ý, biến hiện vô lượng vô biên thân phận, hoá thân, đến lạy Phật ở mười phương thế giới. Lạy Phật ở mười phương thế giới là tu phước, cúng dường, lạy Phật, cúng dường tu phước. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp để khai trí tuệ. Nơi đó, mỗi ngày đều tu phước và tuệ không ngơi nghỉ, bởi thế họ nhanh chóng thành Phật, là có lí. Chư Phật ở những thế

giới khác, chỉ có Bồ Tát Thật báo trang nghiêm độ mới có khả năng đó, có nhân duyên đó, giống như thế giới Cực lạc.

Bồ Tát ở thập pháp giới không được, không có khả năng đó. Bồ Tát ở pháp giới tứ thánh không ra khỏi phạm vi thế giới Tam thiên đại thiên. Chúng sinh trong lục đạo, không ra khỏi phạm vi lục đạo, phạm vi hoạt động của họ có giới hạn. Thế giới Cực lạc lớn đến độ không có gì nằm ngoài, nhỏ đến độ không có gì bên trong, không hạn chế. Bởi thế, đây chính là cứu cánh viên mãn của sinh thiện.

“*Trì danh vãng sinh là thiện trong những điều thiện*”, tất cả pháp của thế xuất thế gian, không thứ nào vượt qua được thiện này. Trì danh có thể được vãng sinh, vãng sinh đến thế giới Cực lạc là thành Phật.

“*Thứ ba, phá nghi sinh tín, là đối trị tất đần*”. Hai chữ đối trị rất dễ giải thích. Trị bệnh, mang bệnh, bạn trị lành bệnh, bệnh gì? Nghi hoặc, nghi hoặc là chướng ngại lớn nhất trong việc tu hành Bồ Tát. Với thế giới Cực lạc, chúng ta có hoài nghi chăng? Có, rốt cuộc là giả hay thật? Nhất là sống trong thời đại ngày nay, đây là thời đại phát triển khoa học, điều kiện đầu tiên của khoa học là hoài nghi. Quý vị có thể hoài nghi với tất cả hiện tượng vật lí, hoài nghi đến tận cùng, đến lúc nào có phát hiện mới thì thôi. Nhưng đối với thánh giáo là hồng, nếu hoài nghi thánh giáo, quý vị không bao giờ kiến tánh.

Chúng ta vẫn dùng thuật ngữ hiện đại, vật lí có thể hoài nghi, có thể phát hiện mới. Tâm lí không được hoài nghi, hoài nghi tâm lí là mất mạng. Quý vị mắc bệnh, nếu nghĩ bệnh này không thể chữa khỏi, chắc chắn chữa không khỏi. Dù chữa trị bao nhiêu, thuốc thang bao nhiêu, không có tác dụng gì, đấy là gì? Đó là tâm lí. Nếu mắc bệnh, bệnh chóng khỏi, đấy là gì? Không nghi ngờ, không nghi ngờ bản thân, bệnh sẽ rất chóng khỏi. Do có niềm tin, không hoài nghi với cách chữa trị, không hoài nghi thầy thuốc, rất chóng khỏi.

Trên thực tế, bác sĩ trị bệnh, hiệu quả cứu sống độ ba phần, lòng tin đến bảy phần. Nếu ta đặt tất cả niềm tin, không cần thuốc thang, tự khỏi.

Ngày trước tôi đã nghe bài báo trong CD Sơn Tây Tiểu Viện. Hơn bốn mươi người mắc chứng ung thư, bệnh viện tuyên bố không còn cách chữa, cho mọi người biết họ chỉ sống hơn ba tháng nữa. Những người này sống rất thoải mái, bây giờ vẫn còn, nguyên nhân do đâu? Trị bằng cách nào? Bằng lòng tin. Khi nghe được tuyên bố đó, nhất tâm niệm Phật, nhất tâm không hai niệm, cầu sinh Tịnh độ. Không vãng sinh Tịnh độ, nhưng bệnh lành, tái khám không thấy gì nữa, đây là gì? Tin tưởng 100% sẽ chữa khỏi bệnh, tự khỏi. Chứng phát ban đỏ của Lưu Tố Vân, cũng được chữa như thế, không cần thuốc thang.

Bởi thế câu cuối cùng nói rất nặng, chính xác: “*Chưa đoạn nguông gốc của nghi, tức là tội căn, khi tín lực đủ rồi, nên toàn nhờ Phật lực*”, mấy câu này nói rất hay. Con người nhờ đâu để thành Phật? Nhờ niềm tin để thành Phật. Tin tưởng vào hai câu nói: “*Vốn là Phật*”. Tịnh tông có nói: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”, vậy còn vấn đề gì nữa? Thị tâm, quý vị vốn là Phật. Hiện tại quý vị niệm Phật là muốn thành Phật, vốn là Phật, bây giờ lại niệm Phật, làm gì có chuyện không thành Phật! Điều thứ ba trong Tịnh nghiệp tam phước đã nói: “*Thâm tín nhân quả*”.

Mấy năm gần đây, khi nói đến điều này tôi đã nói với mọi người, thâm tín nhân quả là gì vậy? Tin tưởng, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Tin Phật là gì? Tin thị tâm thị Phật. Bởi thế niệm Phật được gọi là thị tâm tác Phật. Không hoài nghi điểm này, ta sẽ thành Phật, hoài nghi, lập tức bị đọa lạc. Bởi thế khi “*tín lực đầy đủ, trở thành Phật lực*”, đó là gì? Phật lực gia trì bạn, tự Phật, tâm Phật.

“*Thứ tư, Tâm và Phật không hai, diệu cảm khó nghĩ, sự lí không hai, diệu cảnh bày ra, đây là đệ nhất nghĩa tất đàn*”. Đệ nhất nghĩa là cứu cánh viên mãn, bởi thế chúng ta nên tin tưởng tâm và Phật là một, không phải hai. Tâm là tâm của ta, Phật là Phật hiện ra trong tâm ta. Phật A Di Đà là tự tánh hiện ra, do tâm hiện ra. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng từ tâm hiện ra. Phật Tì Lô Giá Na cũng từ tâm hiện ra. Tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, không rời tự tánh, Phật ở đâu? Phật ở trong tự tánh. Bồ Tát ở đâu? Bồ Tát cũng ở trong tự tánh.

Chư Phật Như Lai là tánh đức của ta; chư Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, là tu đức của ta. Tánh và tu không hai, chúng sinh và Phật là một, chúng sinh với Phật là một, không hai. Đây gọi là thực sự đại viên mãn. Bởi thế diệu cảm khó nghĩ, tâm chúng sinh có cảm, Phật lập tức có ứng, cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị. Lí sự không hai, diệu cảnh có mặt.

Cảnh giới là sự, diệu là lí, Lí là gì? Lí là tâm tánh, tâm tánh năng hiện năng sanh. Khi mê gọi là A lại da, A lại da năng biến, nó biến ra những gì? Biến pháp giới Nhất chân Thật báo trang nghiêm độ thành thập pháp giới, đây là duy thức, duy thức sở biến. Không có thức thì không có thập pháp giới, chỉ có Thật báo trang nghiêm độ, không có những thứ khác, trong các cõi nước chư Phật có cõi Phật này.

Chúng ta đọc trong Hoa Tạng Thế Giới Phẩm, trong Thế Giới Thành Trụ Phẩm, thế giới Cực lạc của chư Phật và Bồ Tát, toàn là Thật báo độ, không có Đồng cư độ, cũng không có Phương tiện độ, đây là đệ nhất nghĩa đế. Đệ nhất

nghĩa để “*viên chương tánh cụ*”, chương là làm nổi bật, hiển thị cho chúng ta, là vốn có trong tự tánh. “*Vì khiến nhập vào thật tướng*”, thật tướng là chân tướng của tất cả pháp.

“*Như Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận nói*”, Khởi Tín Luận là tác phẩm của cư sĩ Bành Tế Thanh. Vị cư sĩ này không phải là người thường, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Dưới hình dáng của một người tại gia, suốt đời hoằng pháp lợi sinh, dùng thân cư sĩ hoằng pháp lợi sinh rồi vãng sinh Tịnh độ. Ông nói: “*Bên phải nói rõ ánh sáng vô lượng chiếu soi tất cả, Cực lạc Ta bà cùng một pháp giới, vốn không phân biệt, sao có Đông Tây*”. Cả đoạn dài phần sau đến tổng kết, đều là nội dung trong Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận.

Nếu nói đây là người bình thường thì không thể nói được, trong cảnh giới đó, không gian không còn nữa, làm gì có phương Đông, phương Tây, thời gian cũng không còn.

Việc này bây giờ đã được các nhà khoa học khẳng định, thời gian, không gian không phải thật. Nhưng Phật nói thời gian, không gian không phải thật, quý vị xem, là từ ba nghìn năm trước. Thời gian, không gian là những gì? Bộ tiểu luận nhập môn của Tướng tông, Bách Pháp Minh Môn Luận, đây là cuốn cần đọc khi nhập môn Pháp tướng tông. Cuốn sách cho chúng ta biết, thời gian, không gian được đặt vào bất tương ưng hành pháp.

Bách Pháp Minh Môn Luận là tác phẩm của Bồ Tát Thiên Thân, căn cứ trên Du Già Sư Địa Luận của Bồ Tát Di Lặc, đại luận của Tướng tông. Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia về Pháp tướng duy thức. Pháp tướng duy thức là cuốn tâm lý học trong nhà Phật, bây giờ phân khoa, nó là tâm lý học.

Bồ Tát Di Lặc tạo đại luận này, Du Già Sư Địa Luận, đã đem tất cả pháp qui nạp thành 660 pháp, phân loại như thế. Tất cả pháp vô lượng vô biên, đây là điều khó diễn giảng, qui nạp thành 660 pháp. Bồ Tát Thiên Thân thấy 660 pháp sẽ gây khó cho người mới học, vẫn còn rườm rà, bởi thế qui nạp lần nữa, qui nạp thành 100 điều, trở thành trăm pháp.

Trăm pháp này lại được chia ra năm loại lớn. Thứ nhất là tâm pháp, tám cái, tức tám thức: A lại da, mặt na, ý thức, sau đó là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tám thức này là tâm pháp. Tâm sở hữu pháp, tâm sở hữu pháp là tác dụng tâm lý, nghĩa là tác dụng của tám thức, tổng cộng có 51 pháp, 51 tâm sở hữu pháp. Trong 51 này chỉ có khả năng của thức thứ sáu là lớn nhất, nó có trong tất cả 51 thứ đó. Giống a lại da, a lại da và tâm sở tương ưng, chỉ có năm, năm biến hành. Những thứ khác không tương ưng với a lại da, bởi thế công năng của

thứ thứ sáu là lớn nhất. 51 tâm sở tương ưng, đây là tâm sở pháp, tác dụng của tâm lí thứ hai.

Thứ ba là sắc pháp, sắc pháp là vật chất, tổng cộng có 11. Đó là năm căn, sáu trần, mắt tai mũi lưỡi thân ý căn. Ý căn là mặt na, nó là tâm, nó không phải sắc pháp. Sáu trần, sắc thanh hương vị xúc pháp. Năm căn, sáu trần là sắc pháp, nghĩa là hiện tượng vật chất.

Thứ cuối cùng là tâm bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp có hai mươi bốn, nói theo ngôn ngữ ngày nay, khái niệm trừu tượng, căn bản không có những thứ này, tổng cộng có hai mươi bốn pháp. Không gian, thời gian được xếp vào một loại, bởi thế nó là khái niệm trừu tượng, cơ bản không có, bạn muốn tìm cũng không thể tìm thấy.

Quý vị xem, đối với thời gian và không gian, ba nghìn năm trước, nói theo ngôn ngữ ngày nay, nó được sản sinh từ khái niệm trừu tượng, nó không phải thật. Nó không phải tâm pháp, không phải tâm sở hữu pháp, cũng không phải sắc pháp. Nhưng nó từ trong ba thứ pháp này, trừu tượng biến hiện mà có những thứ đó, bây giờ các nhà khoa học đã khẳng định.

Bởi thế, nói thật với các vị là gì? Thật sự là ngay giây phút này, không có trước sau, trước sau là thời gian. Không có nơi này chỗ khác, nơi này chỗ khác là không gian. Giáo lí Đại thừa gọi là sống ở giây phút này, nghĩa là ở giây phút đó, lời này nói thật gần gũi! Nếu chúng ta chưa đọc những lời đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta sẽ không hiểu những lời này, thế nào là ngay giây phút này? Chúng ta rất mơ hồ với khái niệm giây phút này, đọc được những lời đối thoại giữa Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc, chúng ta mới hiểu, mới bừng sáng đại ngộ.

Giây phút này, chúng ta thử tính sơ sơ về giây phút này, một giây năm lần búng móng tay, giây phút này là gì? một nghìn sáu trăm triệu trên một giây, đó là giây phút này, gọi là nhất niệm, có thể nắm được nhất niệm đó chăng? Không thể nắm bắt, không giữ được. Chúng ta dấy lên ý niệm, không biết bao nhiêu niệm? Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi, hỏi rất hay, ngài hỏi Bồ Tát Di Lặc, cũng là hỏi những người phàm phu chúng ta: “*Tâm có bao nhiêu niệm*”.

Chúng ta dấy lên tâm niệm, tâm có niệm, Phật hỏi trong nhất niệm có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Bồ tát Di Lặc thưa: Một búng móng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, trăm nghìn là đơn vị, một trăm nghìn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn, là ba trăm hai mươi triệu, một búng tay ba trăm hai mươi triệu niệm.

Bởi thế Phật nói cho chúng ta chân tướng sự thực, chân tướng sự thực là gì? *“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”*, trong tất cả pháp này bao gồm cả Phật pháp, bao gồm thế giới Cực lạc, bao gồm thế giới Hoa Tạng, bao gồm tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, tất cả chúng sinh, y chánh trang nghiêm đều bất khả đắc, nó được sinh ra thế nào? Từ nhất niệm sinh ra, nhất niệm phát sinh, liên tục mỗi niệm.

Bởi thế phần trước chúng ta đã học, liên tục ở đây là tương tự tương tục, kinh nói rất hay, tại sao vậy? Mỗi niệm của nó không giống nhau, ngày nay chúng ta rất dễ hiểu vấn đề này. Mỗi giây, thay đổi cả vũ trụ này giống nhau chẳng? Khác nhau, thế nên, nói thật, chúng ta thấy thân thể này đang tồn tại, giây trước không phải giây sau, giây trước và giây sau đã thay đổi, không phải giống nhau. Hình dáng đang thay đổi, thể chất đang thay đổi, tại sao? Ý niệm khác nhau, ý niệm đang thay đổi. Khi không còn ý niệm nữa, không khởi tâm, không động niệm, không còn thay đổi. Tướng ở đây, có thể nói là tướng liên tục, không phải tướng tương tự tương tục. Trong Thập pháp giới là tướng tương tự tương tục, pháp giới nhất chân là tướng liên tục, mỗi tướng đó đều giống nhau.

Bởi thế người ba đại tăng kì kiếp không già, mãi mãi không già. Cây cỏ hoa lá, nghìn năm, vạn năm không bao giờ khô héo, hay có dấu hiệu khô héo, đấy là pháp giới nhất chân. Thế giới Cực lạc là pháp giới nhất chân. Những cảnh tượng ở thập pháp giới sẽ thay đổi, pháp giới nhất chân không thay đổi, bởi vì họ đã chuyển thức thành trí, chuyển bát thức thành tứ trí.

Bởi thế ánh sáng vô lượng chiếu soi tất cả, ở đây là ánh sáng tự tánh Phật, khiến bạn thấy được chân tướng tất cả pháp. Dưới ánh sáng này, Cực lạc, Ta bà cùng một pháp giới, không có chút phân biệt nào, nhất niệm đó đồng thời biến hiện, Cực lạc và Ta bà là nhất niệm đồng thời biến hiện. Nhất niệm là một cái búng tay, một phần ba trăm hai mươi triệu.

Thời gian ngắn như thế, chia một cái búng tay thành ba trăm hai mươi triệu, nhất niệm đó là một phần của ba trăm hai mươi triệu, cùng một pháp giới, vốn không phân biệt. Phân biệt là do ta nhìn sai, mê lầm, nên có phương Đông hay phương Tây gì đó, mới có khoảng cách mười vạn ức cõi nước Phật.

Phần tiếp theo nói: *“Núi sông quả đất, đều do vảy trong mắt chúng sinh tạo thành”*. Câu này được Phật nói trong Kinh Lăng Nghiêm, có nghĩa thế nào? Vốn không có, toàn nhìn nhầm, vảy trong mắt là gì? Chúng phá hỏng mắt, khi mắt hỏng, thấy không trung mờ mịt, giống như không trung có, do mắt, do mắt hỏng.

Khi bật đèn ở chỗ chúng ta, hoặc đốt ngọn nến, một vòng sáng tròn trên ánh nến, mắt thật tinh cũng không thấy, người có bệnh về mắt khi thấy, thấy ánh sáng đó. Điều này cho thấy, vảy mắt là những chúng sinh mê hoặc, mê thất tự tánh, bạn sẽ thấy thứ như thế. Nếu thực sự giác ngộ, tất cả đều giả, căn bản không có.

Người giác ngộ nhìn thấy hiện tượng dao động, đây gọi là thật tướng các pháp. Trong mỗi dao động, Bồ Tát Di Lặc nói: “*niệm niệm hình thành*”, hình là hiện tượng vật chất. Trong mỗi hiện tượng dao động đều có hiện tượng vật chất. “*Hình đều có thức*”, thức là gì? Thọ tướng hành thức. Trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Bởi thế, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất không bao giờ tách rời nhau.

Ngày nay gọi duy tâm, duy vật đều sai, tâm với vật là một không phải hai. Ta không thể thừa nhận một nửa, nó còn một nửa khác, không bao giờ tách rời. Hiện tượng vật chất nhỏ đến thế nào, đều là ngũ uẩn như trong kinh Phật nói, là sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần.

Phần trước chúng ta đã học chấm nhỏ như sợi lông hạt bụi, nói rằng một cọng lông, một cọng lông măng, một hạt bụi, chấm nhỏ như bụi, lông, ngày nay chúng ta gọi là lượng tử, tiểu quang tử. Mắt thường chúng ta không nhìn thấy, nhưng dưới kính hiển vi cao độ sẽ thấy được. Nó đầy đủ sắc thọ tướng hành thức như trong kinh Phật nói.

Bởi thế, thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã chứng minh, nước là vật chất, nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý người. Nghĩa là nước có sắc thọ tướng hành thức, nó có cảm nhận. Ta khen, nó vui, ta mắng, nó ghét, nó có cảm xúc, biết trả lời bạn. Ta thương yêu, nó yêu ta lại; ta ghét, nó ghét trở lại. Bởi thế tất cả vật chất, hiện tượng vật chất, đều có sắc thọ tướng hành thức, khởi tâm động niệm của chúng ta liệu giấu được ai? Có thể giấu người, tất cả hiện tượng vật chất, không thể giấu nó được, chúng nó sẽ biết, thứ gì biết? Cõi hư không khắp pháp giới biết.

Hoàn Nguyên Quán nói về ba thứ chu biến, thứ nhất: “*Chu biến pháp giới*”, vừa khởi ý niệm, cả pháp giới đều biết. Bởi thế cả pháp giới giống như một mạng lưới, ta đung vào một điểm nào đó, tất cả đều biết, thứ gì không biết? Là những thứ bản thân có vấn đề, nơi có chướng ngại sẽ không biết, chướng ngại đó là gì? Bị tê liệt, khi hết chướng ngại sẽ biết được ngay.

Chư Phật Bồ Tát, gọi là Bồ Tát pháp thân, không có chướng ngại, họ biết hết. Phật Bồ Tát trong pháp giới Tứ thánh, như A La Hán, Phật Bích Chi,

những vị đó biết một phần, chứ chưa biết tất cả. Khởi tâm động niệm của chúng ta, Thanh Văn, Duyên Giác cõi Ta bà biết. Thanh Văn, Duyên Giác cõi khác không biết, nhưng Bồ Tát Pháp thân biết, Bồ Tát Pháp thân không có chướng ngại.

Chu biến pháp giới, nên ghi nhớ, một khi chu biến lập tức gây ra ảnh hưởng, va chạm, xuất sanh vô tận. Không cứ thiện niệm hay ác niệm đều chu biến pháp giới. Bởi thế đừng gây ra niệm ác: tôi ghét người này, tôi ghét con vật kia, tôi ghét con rắn vì nó làm chết người. Những ý niệm như thế sẽ chu biến pháp giới, ý niệm đó xuất sinh vô tận. Khi ta không để ý, sẽ làm một cách tùy tiện, khi đã biết, mới hiểu ra sẽ gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng.

Khi mang thai, người mẹ khởi tâm động niệm, làm sao thai nhi không biết được? Làm gì có chuyện đó! Thiện niệm của ta, tất cả những gì ta nghĩ về người khác đều là thiện, trong cảnh giới thiện niệm, sẽ nuôi lớn họ. Nếu lúc nào cũng giận dữ, ác niệm, tâm hành của họ cũng trở thành ác.

Bởi thế người xưa biết cách dạy con từ trong bụng, mỗi niệm đưa trẻ đều cảm nhận được, ảnh hưởng đến nó, nó sẽ thay đổi theo ý niệm. Mỗi niệm đều là thiện niệm, mười tháng mang thai đều là thiện niệm, bà mẹ nghĩ điều thiện, bà mẹ làm việc thiện, làm sao đứa trẻ không thiện được? Thánh nhân!

Thánh nhân nhờ dạy mà có. Phật Bồ tát cũng nhờ dạy mà có, nhân duyên sâu nặng giữa bà mẹ và con cá. Bà làm sao nuôi đứa trẻ đó thành Thánh nhân, thành Phật Bồ Tát, công đức của bà sẽ vô lượng. Nhờ công đức đó, bà sẽ vãng sinh, tại sao? Bà đã sản sinh ra một vị Thánh cho thế giới, vị Thánh đó ban bố ân đức cho thế gian. Trong công đức của họ, bà có một phần, có mấy người hiểu được điều này? Không ai hiểu được việc này, người xưa biết được, phát triển ở Trung Quốc mấy nghìn năm nay.

Bây giờ mọi người vừa học khoa học đã đánh một dấu hỏi lớn, hoài nghi về việc đó, lạnh nhạt với nó. Từ điểm này chúng ta có thể lí giải, những gì cổ thánh tiên hiền để lại là tuyệt vời, khoa học không thể giải thích. Khoa học chỉ có thể giải thích hiện tượng vật lí, họ không thể giải quyết hiện tượng tâm lí. Tâm lí, vật lí trong Phật pháp đều có. Vật lí là sắc pháp, thọ tướng hành thức là tâm pháp, thọ tướng hành thức từ đâu mà có? Kiến văn giác tri vốn có trong tự tánh. Bởi thế kiến văn giác tri là tánh đức, vốn có trong tự tánh. Khi mê nó trở thành thọ tướng hành thức, giác ngộ, thọ tướng hành thức được khôi phục thành kiến văn giác tri. Bởi thế hiện tượng tinh thần của chúng ta ngày nay là méo mó, biến tướng của kiến văn giác tri. Điều này cho thấy tất cả pháp trong vũ trụ thực sự là nhất thể.

“Nếu có thể nhất niệm nhập vào cảnh giới Phật, ánh sáng, trí tuệ vô lượng, trùm khắp cõi nước”. Chu ở đây là chu biến pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Trần, hình dung rất nhiều, nhiều đến mức nào? Giống như cát bụi, không thể tính đếm, phổ chu trần sát.

“Tam đồ lục đạo đồng thời giải thoát”, bản thân ta đã giải thoát, những cảnh giới ta nhìn thấy đều giải thoát. Khi ta đã thành Phật, tất cả vạn vật, núi sông quả đất trong mắt đều thành Phật hết, tất cả chúng sinh đều thành Phật hết, tại sao? Chúng ta thấy được tự tánh của nó, tự tánh vốn là Phật.

Quý vị thấy tướng của nó, tướng đó là lục đạo, tam đồ, thập pháp giới, là tướng. Nhìn trên mặt tánh, mỗi mỗi đều là Phật, Phật này mê ở chỗ này, Phật kia mê ở chỗ kia, chưa giác ngộ. Chưa giác ngộ không thể nói đó không phải Phật, tự tánh của nó không mê, những gì mê? A lại da thức, a lại da là giả, không phải thật. Khi đã mê, tự tánh cho ra sản phẩm phụ, những thứ đó không phải thật. Không phải thật, ta có thể buông bỏ, có thể cắt đứt nó. Thật thì không thể đoạn được, không đoạn được tự tánh, không đoạn được kiến văn giác tri, nó là chân.

Không thể đoạn được trí tuệ, bây giờ đang mê, trí tuệ biến thành phiền não. Bởi thế trong kinh thường nói phiền não tức Bồ đề, Bồ đề là trí tuệ. Khi giác ngộ phiền não biến thành trí tuệ, khi mê trí tuệ trở thành phiền não. Nó là một, không phải hai thứ khác nhau, chỉ chuyển đổi mà thôi. Không đoạn được phiền não, đoạn phiền não thì trí tuệ cũng mất, chuyển đổi gọi là đoạn, không phải đoạn thật, phiền não biến thành trí tuệ.

Bởi thế, tam đồ lục đạo đều biến thành pháp giới nhất chân, khôi phục lại, khôi phục bình thường, giác ngộ là khôi phục. Khi mê lầm, pháp giới nhất chân biến thành lục đạo tam đồ.

“Không những A Nan được oai Phật gia bị, thấy được thân Phật, và các y chánh”. A Nan là A La Hán, Di Lặc là Bồ Tát Đẳng Giác. Chư Phật, Bồ Tát, A La Hán, đều được oai thần Phật A Di Đà gia trì. Thấy được thân Phật, thấy được Phật A Di Đà, thấy được thế giới Cực lạc, y chánh là thế giới Cực lạc.

“Tức những chúng sinh mạng pháp này”, nói đến chúng ta bây giờ, hiện tại chúng ta đang ở trong thời kỳ mạng pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, như thế nào? “Nếu vào được pháp môn này”, đây là lời của Bành Tế Thanh. Nếu ta đi vào pháp môn này, pháp môn này là gì? Pháp môn Tịnh độ, pháp môn trì danh niệm Phật. Bộ kinh này kêu gọi ta phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đó là pháp môn này.

“*Không rời niệm này, nhanh chóng thấy Phật*”, nếu thực sự buông bỏ mọi duyên, nhất tâm chuyên niệm, ta cũng có thể thấy được cảnh giới này, đây không phải là những lời viển vông.

Cuối cùng dẫn Kinh Hoa Nghiêm để chứng minh, cho thấy những lời này là thực, không phải viển vông, tại sao? Cùng một đạo lí. Khi Thế Tôn thuyết pháp, có thể cảm động Phật A Di Đà, cảnh giới đó hiện ra để chúng ta thấy.

Thời đại chúng ta ngày nay, đã có ai thấy Phật chưa? Có, thấy Phật lớn chừng nào? Thật vậy, giống vua núi Tu Di, giống núi Hoàng Kim. Có người đã thấy, tướng hảo thân Phật hiện lớn như hư không, nhìn thấy thấy, cả một góc trời. Điều lạ là quý vị thấy rất rõ ràng, không lơ mơ. Bởi thế đây là chuyện có thực, không phải giả. “*Không rời đương niệm, nhanh chóng thấy Phật*”.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Chư Phật như tâm kính lớn, thân ta như ngọc ma ni. Pháp thân chư Phật nhập thân ta, thân ta thường nhập vào thân Phật*”. Đây là gì? Ta và Phật trở thành một thân thể. “*Phật như tấm gương lớn*”, đây là thí dụ. “*Thân ta như ngọc ma ni*”, viên ngọc soi vào gương, trong gương có ngọc. Châu là châu báu, nó có thể phát sáng, trong viên ngọc có hình tấm gương, trong tấm gương có hình viên ngọc, vì thế pháp thân chư Phật trong thân ta, nhất thể. Thân ta cũng thường nhập thân chư Phật, giống như nằm trong thân thể Phật. Những lời trong Kinh Hoa Nghiêm là có thật, không phải tưởng tượng, là chân tướng sự thực.

“*Biết Phật và chúng sinh, vốn không hai, gọi là thấy Phật, thật ra không thấy, tại sao vậy? Không thể nhìn thấy nhau khi trong cùng một thân thể*”. Đây là thật, không một chút giả dối, “*không thể trong cùng một thân mà nhìn thấy nhau*”. Nhưng nó vẫn có hiện tượng chiếu soi lẫn nhau che chở lẫn nhau, đây là điều không thể nghĩ bàn. Thân như thế, nước cũng không ngoại lệ.

Thế giới Cực lạc cũng giống tấm gương lớn, thế giới Ta ba như viên ngọc ma ni. Trong tấm gương có hình ngọc ma ni, trong viên ngọc ma ni cũng có hình tấm gương, ánh sáng soi chiếu lẫn nhau, đúng là nhất thể.

Như chúng ta soi gương vậy, tấm gương lớn, hình chúng ta trong đó, đây là ví dụ, còn sự thực? Sự thực là một, tất cả các pháp đều nằm trong đại viên cảnh. Đại viên cảnh là gì? Đại viên cảnh là tự tánh, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. A lại da chuyển thức thành trí, chuyển thành đại viên cảnh, chỉ điều gì? Là cảnh giới này, bạn mới thực sự hiểu được y chánh trang nghiêm cõi hư không khắp pháp giới toàn do tự tánh biến hiện.

Tự tánh là đại viên cảnh, tự tánh là Thường tịch quang, đây là chân ngã, không phải giả. Bốn tịnh đức thường lạc ngã tịnh, không cần Phật nói, ta tự

chúng được, đi vào cảnh giới đó rồi. Khi đi vào cảnh giới đó, hãy nghĩ còn thiên tai nào nữa chẳng? Thiên tai không phải thật, địa ngục, thiên đường đều là huyền hoá, có chuyện đó chẳng? Có, như đang xem kịch vậy, giống như xem film, xem truyền hình, không có gì thật, “*phàm có hình tướng, tất cả đều hư vọng*”, “*tất cả pháp hữu vi*”. Pháp hữu vi có sinh có diệt, Thật báo độ không sinh không diệt, Thật báo độ không thay đổi.

Nếu có sinh diệt, khi kiến tánh, Thật báo độ có mặt. Khi chứng Diệu Giác, Thật báo độ không còn. Bởi thế Thật báo độ cũng không phải thật, quả thật là “*phàm có hình tướng tất cả đều hư vọng*”, điều sau cùng là thật.

Trong trăm pháp, chân như vô vi cuối cùng trong sáu loại pháp vô vi. Chân như vô vi là Thường tịch quang tịnh độ, nó vĩnh hằng bất biến. Trong Thường tịch quang không có một thứ gì nhưng không thiếu thứ gì, hay là hay ở chỗ đó. Vấn đề này, khoa học và triết học không bao giờ với tay đến, tại sao? Bởi họ sử dụng a lại da thức, dùng thức thứ sáu.

Thức thứ sáu là vọng tâm, vọng tâm chỉ duyên được vọng cảnh, cảnh giới hư vọng, không thể duyên đến chân, làm sao duyên đến chân? Phật dạy: “*Chỉ có chứng được mới biết*”, nếu muốn chứng được, phải dùng phương pháp nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước sẽ chứng ngay, quý vị thấy đơn giản chẳng. Chúng ta đang trong lục đạo, không cách vượt thoát từ vô lượng kiếp đến nay, chính bị thứ này phá hại. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bây giờ vẫn đang làm, càng làm càng thấy phần khởi, đây là rắc rối lớn.

Phật pháp rất phù hợp tinh thần khoa học, ta có thể thực nghiệm, nó có thể chịu được va đập. Thực nghiệm sẽ hiểu được, chúng ta thử buông bỏ xem, buông bỏ phiền não kiến tư, để xem có phải cảnh giới A La Hán chẳng? Không còn lục đạo, lục đạo là do phiền não kiến tư biến hiện. Khi đã buông bỏ, không khác gì vừa tỉnh giấc mộng, không thấy lục đạo nữa, cảnh giới khi tỉnh mộng là gì? Cảnh giới A La Hán, ở đây là pháp giới Tứ thánh: A La Hán Phật Bích Chi, Bồ Tát, Phật, pháp giới Tứ thánh bên trên thập pháp giới, bạn thấy được, không còn lục đạo nữa.

Bởi thế đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: Trong mộng rõ ràng có lục đạo, tỉnh dậy thoáng đặng không đại thiên. Khi tỉnh rồi, lục đạo không còn nữa, đây là một cơn ác mộng. Pháp giới Tứ thánh cũng trong mộng, lục đạo là mộng trong mộng. Phải không khởi tâm, không động niệm, mới thực sự tỉnh mộng, tại sao? Không còn thập pháp giới nữa, A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát, Phật, không

còn. Những thứ có mặt lúc này là Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như Lai, gọi là pháp giới nhất chân.

Người đời mong muốn vĩnh hằng, chạy theo bất sinh bất diệt. Trong pháp giới nhất chân, những thứ ta thấy được là vĩnh hằng, bất sinh bất diệt. Bởi thế Tịnh tông gọi nó là vô lượng thọ, phải chăng có thật vô lượng thọ? Vô lượng của hữu lượng.

Trong kinh Phật cho chúng ta biết, sống bao lâu? Ba đại a tăng kì kiếp, có thể nói, ở nơi đó, phải sống đến ba đại a tăng kì kiếp, nguyên nhân? Tuy đoạn được vô minh vô thi nhưng tập khí vô minh vô thi vẫn chưa đoạn. Bởi thế pháp giới nhất chân này là tập khí vô minh vô thi biến hiện ra. Khi đoạn hết tập khí, thế giới này sẽ không còn, Thường tịch quang có mặt. Ta quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh, đây mới thực sự bất sinh bất diệt.

Thường tịch quang không phải chết, mà sống. Ba thứ hiện tượng của Thường tịch quang đều bất khả đắc, nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, Thường tịch quang ở đâu? Có khắp mọi nơi, mọi nơi mọi lúc đều nằm trong Thường tịch quang. Thường tịch quang là bản thể, bản thể của tất cả vạn vật trong vũ trụ, không có nó, không có thứ gì cả.

Bởi thế chúng ta, để tiện lợi cho mọi người có khái niệm, tôi thường lấy thí dụ màn hình truyền hình. Thường tịch quang là màn hình truyền hình, bản thân nó không có gì. Y chánh trang nghiêm thập pháp giới là những hình ảnh trên màn hình đó, khi bật kênh, sẽ thấy hình, hình có cản trở màn hình chăng? Không, màn hình không cản trở tướng thập pháp giới, hiện tượng của thập pháp giới cũng không làm ô nhiễm, không ngăn cản màn hình. Nếu không có màn hình nó sẽ không có hình ảnh, nó là bản thể của tất cả những hình ảnh, dùng thí dụ như thế mọi người dễ hiểu hơn.

Kiến tánh không trước tướng, không nên chấp trước, đây là Bồ tát. Ngày nay chúng ta không có khả năng đó, sai lầm chính là đây, thấy tướng liền đắm vào tướng, coi đó là chân, sinh phiền não nơi đó, không trước tướng thì sao? Không trước tướng sẽ sinh trí tuệ, không sinh phiền não.

Nên biết Kinh Kim Cang có câu nói về vấn đề này, chúng ta nên sử dụng để quán tướng, chỉ câu này là đủ: *“Phàm có hình tướng, tất cả đều hư vọng”*. Tất cả mọi tướng, ngay chư Phật Như Lai, có hình tướng cũng hư vọng, cũng không thể chấp trước, không thể phân biệt, đều không thể khởi tâm, động niệm. Lúc đó ta sẽ trở thành Bồ Tát Pháp thân ứng hoá đến thế gian, tại sao? Chúng ta đã thành Phật. Thành Phật ở thế gian này có nghĩa là thị hiện, ứng

thân, làm gì ở thế gian? Giáo hoá chúng sinh, giúp đỡ chúng sinh giác ngộ, giúp đỡ chúng sinh quay về tự tánh. Nghĩa là thừa nguyện tái sanh, không cần thay đổi thân thể.

Thân nghiệp báo chúng ta trở thành gì? Trở thành thân nguyện lực, Bồ Tát thừa nguyện tái sanh. Thân nghiệp báo có giới hạn, có đau khổ, thân nguyện không có. Nếu thân nguyện hiện tướng đau khổ, đấy chỉ là thị hiện, đấy không phải thật.

Cư sĩ Duy Ma ốm bệnh, là thị hiện, không phải bệnh thật thực sự, dùng cách đó để giáo hoá chúng sinh. Nghe tin ngài bệnh, rất nhiều người đến thăm, trên thực tế, khi thăm bệnh, ngài thuyết pháp cho họ. Phẩm kinh này, chúng ta học đến đây.

Xem tiếp phần dưới: *“Từ Thị Thuật Kiến thứ 39”*. Phần trước Niệm Lão đã giới thiệu đại ý phẩm này cho chúng ta.

“Tông chỉ của phẩm này vẫn là chứng tín trừ nghi”. Nửa sau bộ Kinh Vô Lượng Thọ, Bồ Tát Di Lạc đương cơ. *“Từ thị”* là Bồ Tát Di Lạc. *“Bồ Tát Di Lạc thuật lại những gì mình thấy được chứng được, lời của Phật là chân thật”*. Di ở đây là thêm, tăng, chứng minh lời của Phật là chân thật. *“Nghĩa là khung cảnh y chánh trang nghiêm thế giới Cực Lạc, chính từ kim khẩu nói ra”*. Ở đây gọi việc Phật nói là Kim khẩu nói ra.

Phật là thân màu vàng, vậy Phật Thích Ca Mâu Ni có thực giống vàng hay chẳng? Không phải, không phải vậy tại sao lại gọi thân màu vàng? Trong vật chất thì vàng là kim loại có màu sắc đặc biệt, nó không thay đổi, ngày nay gọi là oxy hoá. Quý vị thấy bạc, đồng, sắt, thiếc đều bị oxy hoá, chỉ vàng là không, vậy vàng tượng trưng cho thứ gì? Tính không thay đổi, vĩnh hằng bất biến, lấy ý đó. Thân tướng Phật vĩnh hằng bất biến, những lời Phật dạy là chân, không phải giả. Kim khẩu sở tuyên, nhất định phải hiểu vấn đề đó, ý nghĩa tượng trưng.

Bởi thế thế chúng ta trở thành thói quen, cũng đắp vàng lên tượng Phật, Bồ Tát. Khi nhìn những pho tượng chúng ta hiểu được, màu vàng là vĩnh hằng bất biến, lấy ý nghĩa như thế. Bất cứ nó có màu như thế nào, đều gọi là thân màu vàng, không gọi là màu vàng.

Phần trước đều là Thế Tôn giới thiệu, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho tất cả mọi người về y báo chánh báo thế giới Cực lạc. Nói rất chi tiết, mọi người nghe quen tai, nhưng chưa thấy được. Bây giờ, những thánh chúng dự hội tận mắt nhìn thấy chư Phật Như Lai trong mười phương khen ngợi Phật A

Di Đà. Mọi người tận tai nghe được, họ đã tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe được, vì thế tin tưởng, không còn hoài nghi.

Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sinh Truyện, thấy ghi chép rất nhiều, chúng ta tin đó không phải giả, đây không đánh lừa mọi người. Khi gần mắt thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, người gần mắt đó nói với những người xung quanh, Phật A Di Đà đến rồi, đến đón tôi rồi. Đôi lúc nói ra những cảnh tượng, hai bên có Quan Âm, Thế Chí, còn rất nhiều La Hán, thiên nhân, kể ra những cảnh tượng này, có. Lúc đó họ vẫn chưa mắt, rất minh mẫn, những lời đó, chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí, thấy Phật trước mặt. Khi đến thế giới Cực Lạc, tương lai sẽ thấy Phật.

Bởi thế Viên Thông Chương nói: *“niệm Phật nhớ Phật, ngay giờ này, tương lai, chắc chắn thấy Phật”*. Sinh đến thế giới Cực Lạc là tương lai, khi gần mắt là giờ này. Họ vẫn chưa ngưng thở, vẫn ở nhân gian, nhưng đã thấy, nói với bà con, đó thực sự đã vãng sinh, chúng ta không thể hoài nghi.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sinh Truyện, có đại sư Huệ Viễn, khi đại sư Huệ Viễn vãng sinh, nói với mọi người, Phật đến tiếp dẫn, thấy được thế giới Cực Lạc, chỉ ngài thấy được, những người khác không thấy.

Không giống nơi này, nơi này được hai Thế Tôn hai quốc độ gia trì, Phật A Di Đà và Phật Thích Ca Mâu Ni gia trì, khiến ta tận mắt thấy được, tự thân mọi người cùng thấy, cơ hội đó rất khó! Trong Truyện Vãng Sinh chúng ta thấy, chỉ họ thấy được, người khác không thấy. Bởi thế những người xung quanh Huệ Viễn thỉnh giáo ngài: Thế giới Cực Lạc mà thầy thấy đó hình dáng ra làm sao? Đại sư Huệ Viễn trả lời, y hết những gì trong kinh đã giảng, cho thấy những lời Phật Thích Ca Mâu Ni không sai.

Khi ngài Huệ Viễn còn tại thế, kinh điển Tịnh tông chỉ có bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi cho rằng, rất có khả năng ngài dùng bản của An Thế Cao, nhưng tiếc là bản của An Thế Cao đã thất truyền. Kinh Vô Lượng Thọ, tại Trung Quốc đã có mười hai lần phiên dịch, nghĩa là có mười hai bản dịch không giống nhau. Bây giờ chỉ còn năm bản, năm bản có trong Đại tạng kinh, bảy bản có mục lục nhưng không tìm thấy sách, đã thất truyền.

Dịch phẩm của An Thế Cao là dịch ý, giống đại sư La Thập, rất thích hợp ý của người Trung Quốc, tôi rất thích đọc những bản kinh do ngài phiên dịch. Đại sư Huyền Trang dịch rất nhiều, trực dịch, khi đọc chúng ta cảm thấy trúc trắc. Bởi vì, văn pháp Trung Quốc khác văn pháp Ấn Độ, ngài cứ dịch theo nguyên văn. La Thập và An Thế Cao lại khác, lấy ý, nên gọi là dịch ý, không phải trực dịch, rất được người Trung Quốc yêu thích.

Bởi thế đã chứng minh cho chúng ta thấy, chúng ta rất xúc động khi đọc Truyện Vãng Sinh. Quý vị thấy tướng lành khi người tu hành lâm chung, gồm cả chúng ta, đưa tiễn người vãng sinh trong đời này, tận mắt thấy tướng tốt đó. Một số người thấy người vãng sinh, đi lúc đang đứng, đi trong lúc ngồi, tôi chưa thấy, nhưng những chuyện đó không phải bịa đặt, biết trước giờ chết.

Khi tôi ở Singapore, hội trưởng của Lâm Cư Sĩ ở Singapore, hội trưởng cử Cư Sĩ Lâm Trần Quang Biệt. Trước đây ba tháng, một bên tờ báo, ông thấy viết mừng bảy tháng tám, mừng bảy tháng tám, viết mười mấy lần mừng bảy tháng tám. Không ai biết chuyện gì, mà cũng không ai dám thắc mắc. Đúng ngày mừng bảy tháng tám ông mất, cách ngày ông viết đúng ba tháng, biết trước thời gian ba tháng, dự tri thời chí. Rất nhẹ nhàng khi đi, lúc bảy giờ tôi đang ở Singapore. Trước ông mất một ngày, nhờ tôi qui y, hôm sau ông đi, tôi qui y cho ông. Rất minh mẫn, rõ ràng, không mê hoặc, không ngờ hôm sau ông đi.

Ở đây có mẹ cư sĩ Hồ Ni Ni, bà là người được độ trung ấm, bất khả tư nghị! Tôi có mặt ở đó khi chuyện xảy ra, tận mắt nhìn thấy. Một người đã áp vong vào bà, khiến khi bà đã qua đời, tình hình trong mỗi tuần đều cho chúng tôi biết, bà dần dần hiểu được. Ban đầu là hiểu kì, mọi người săn sóc rất chu đáo, cuối cùng mới hiểu, muốn nghe kinh, hai mươi bốn giờ không được gián đoạn. Mở Vô Lượng Thọ Kinh cho bà nghe, mở Địa Tạng Kinh, nghe kinh. Nghe hai tuần kinh, không hở ngày đêm, hai tuần, hai tuần rất yên ắng, không có chuyện gì. Sau hai tuần, người áp vong bảo muốn nghe kinh, mới biết bà chuyên chú, cùng niệm Phật.

Khi gần đi, lại đến nói với mọi người, bà được hạ phẩm trung sinh, không phải chuyện dễ! Khi sống không tiếp xúc Phật giáo, mãi đến sau khi trút hơi thở mới bổ túc những sai sót. Chỉ có bốn mươi chín ngày, bốn mươi chín ngày rồi ra đi, cho mọi người biết hạ phẩm trung sinh, khiến rất nhiều người tin tưởng, không hoài nghi pháp môn niệm Phật.

Phần tiếp theo nói: *“Lại thấy những người thai sinh ở thế giới Cực Lạc, bị kẹt trong nghi thành, càng thấy rõ lỗi nghi hoặc”*. Bởi thế kinh văn phần sau đã đưa ra câu hỏi. Chúng ta thường nói biên địa không thể nhập phẩm, hạ phẩm hạ sinh mới nhập phẩm, nhập phẩm mới được sự gia trì của oai thần bốn nguyện Phật A di Đà, đều thành Bồ Tát bất thoái chuyển, nghi thành không còn.

Thôi, bài sau chúng ta tiếp tục học.

Tập 550

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 20.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 712. Chúng ta xem từ hàng thứ ba.

“Tông chỉ phẩm này vẫn là chứng tín trù nghi, Từ Thị thuật những gì thấy, càng cho thấy lời Phật là chân thật. Nói chung, cảnh y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc, duy chỉ tuyên thuyết từ kim khẩu của Phật. Khi hiện, Thánh chúng dự hội tự nói chính mắt họ thấy”. Phần trước chúng ta đã học đến đây.

Tiếp theo: *Lại thấy những thai sanh ở thế giới Cực lạc, bị vây trong thành nghi, càng cho thấy lỗi nghi hoặc”*. Bồ Tát Di Lạc nói bản thân ngài thấy cảnh y chánh trang nghiêm thế giới Cực Lạc, đây là nội dung phẩm trước. Đại chúng dự hội đều thấy, nói là tận mắt nhìn thấy, vấn đề này nói rất rõ ràng, Thánh chúng dự hội tận mắt nhìn thấy, chúng tỏ những gì Phật nói trước đó, hoàn toàn chân thật.

Thời Đông Tấn Trung Quốc, đại sư Tuệ Viễn sơ tổ Tịnh tông, khi vãng sinh nói với những bạn đồng tu có mặt: Trong đời ngài đã tận mắt nhìn thấy y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc phương tây, ba lần như thế, nhưng chưa bao giờ cho ai biết. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, trí tuệ, định lực của ngài Huệ Viễn. Hôm nay khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, lần thứ tư chúng kiến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực lạc. Thấy bên cạnh Phật A Di Đà, có những bạn đồng tu trong Liên xã đã vãng sinh trước đó, cùng đến tiếp dẫn Đại sư Tuệ Viễn với Phật A Di Đà.

Chúng ta tin những ghi chép đó là thật, không phải bịa đặt, trong truyện kí đại sư Tuệ Viễn, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sinh Truyện đều có ghi chép.

Phẩm này, phẩm ba mươi chín, phần sau có một đoạn. Họ thấy thế giới Cực lạc có những chúng sinh thai sanh, còn được gọi là biên địa, sanh đến biên địa của thế giới Cực lạc, chưa nhập phẩm, phẩm vị gì? Phẩm vị thấp nhất, so

với hạ phẩm hạ sinh Phạm thánh đồng cư độ, họ còn thấp hơn nữa. Sinh đến thế giới Cực lạc họ không có phẩm vị, sinh vào biên địa, sinh tại thành nghi, gọi nghi thành.

Ở đây cho thấy tội lỗi sự nghi hoặc, là chướng ngại rất lớn, tại sao nghi hoặc mà vẫn vãng sanh? Họ mang tâm lí thử xem. Cũng rất siêng năng tu tập, phát nguyện niệm Phật, họ thực sự được vãng sinh, nhưng ôm lòng nghi hoặc, nửa tin nửa ngờ. Không phải không tin hoàn toàn, nếu hoàn toàn không tin họ đã không niệm. Vì vậy họ cũng tin, tin không đủ sâu, vẫn còn hoài nghi. Tốt cuộc là giả hay thật, cứ thử xem, nếu thật thì tốt quá, giả thì thôi vậy. Ôm tâm thái đó và rất siêng năng niệm Phật, cũng được vãng sinh.

Trên thực tế, được sinh đến biên địa nghi thành là đã quá tốt, tại sao? Họ không còn thoái chuyển, chẳng qua họ bỏ lỡ thời gian đến thế giới Cực lạc hơi dài mà thôi. Không thể vào thế giới Cực lạc để thấy Phật, để được Phật gia trì thành Bồ Tát bất thoái chuyển, phải chậm bao lâu? Dài nhất là năm trăm năm, năm trăm không phải thời gian ở thế giới Cực Lạc, của thế giới chúng ta.

Năm trăm năm sau, khi đoạn được tâm nghi hoặc, không còn nghi hoặc, mới thấy Phật A Di Đà, mới nhập phẩm, phẩm này là hạ phẩm hạ sinh, mới nhập phẩm. Thế giới Cực lạc có chuyện như thế, xin nhắc ra đây.

Chúng ta biết rằng, phần trước cũng đã nói nhiều. Trong giáo lí Đại thừa, pháp môn Tịnh tông, chư Phật Bồ tát đều nói, đây là pháp môn khó tin để hành, sinh khởi tín tâm đối với pháp môn này là cực kì khó! Nhất là trong thời đại chúng ta ngày nay, thời đại này là gì? Tạo nên tập khí đa nghi, đi học trong trường ngày nay, tôi ngần này tuổi, khi tôi học Tiểu học, không nghe chuyện nào về hoài nghi. Nhưng đến thời Trung học, thầy giáo dạy chúng tôi nên hoài nghi. Thì ra hoài nghi là tinh thần của khoa học, khoa học không thể thiếu hoài nghi. Hoài nghi mới phát hiện ra vấn đề, phát hiện vấn đề mới đưa vấn đề ra giải quyết, tìm câu trả lời, tìm ra sự thật.

Thế giới vật chất còn khả dĩ, trong thế giới Thần thánh thì không ổn, nếu hoài nghi với cổ Thánh tiên hiền phương Đông, bạn không có cách nào học tập. Thái độ hoài nghi đó không có đất sống trong Thánh học, nghĩa là học thuật Thánh hiền, không dùng được trong Phật pháp. Nếu chúng ta hoài nghi tổ tiên, hoài nghi Khổng tử, hoài nghi Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu, Công, chúng ta đọc những sách vở này của họ, đọc bằng tâm hoài nghi, liệu có

khai trí tuệ chẳng? Liệu có được như cách Thánh hiền đã phát hiện ra chân tướng nhân sinh, vũ trụ chẳng? Câu trả lời là phủ định, không thể được.

Khổng tử, đời sau tôn là Thánh nhân, người ngày nay không cho rằng như thế, hô hào khẩu hiệu đánh đổ bảng hiệu của Khổng tử, không một chút tôn trọng. Thái độ của Khổng tử đối với các bậc Thánh hiền đi trước, được Luận Ngữ ghi lại rất rõ ràng, Phu tử: *“Thuật mà không trước tác, tin và tôn trọng những gì đã có”*. Nói cách khác, với những gì còn lưu truyền của Thánh hiền đi trước, không hoài nghi với tất cả những lời dạy đó, tiếp nhận tất cả, y giáo phụng hành. Rồi lại đem những lời dạy từ ngàn xưa của Thánh hiền đi, chép thành sách vở để lưu truyền hậu thế. Người đời sau tôn xưng ông là bậc Tập đại thành. Bản thân ông không sáng tác, không phát minh, hội tập tất cả trí tuệ của Thánh hiền, những lời giáo huấn, những gì ông làm là công việc đó.

Phu tử sinh vào thời loạn, chỉ sợ đạo Thánh hiền đứt mất. Bởi thế, tập hợp những đồng học cùng chí hướng, đệ tử của ông, dạy học mỗi ngày. Đem những gì cổ nhân lưu lại, giảng thật sâu sắc, giảng rõ ràng, áp dụng vào đời sống hàng ngày. Làm tấm gương sáng cho mọi người trong xã hội, đây chính là thừa truyền Thánh học. Thánh học nên áp dụng thái độ, phương pháp này để truyền thừa.

Ngày nay chúng ta cũng sinh vào thời loạn, không khác bao nhiêu thời đại Khổng tử. Cảnh tao loạn thời Chiến quốc kéo dài gần năm trăm năm, sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội chúng ta lại loạn, đến nay đã trăm năm. Muốn khôi phục bình thường, chắc cũng mất bốn, năm trăm năm nữa mới khôi phục được. Nhưng trong bốn, năm trăm năm đó, không có sự xuất hiện Khổng tử cũng không được.

Chúng ta thử bình tâm quan sát, ngày nay có Khổng tử xuất hiện chẳng? Có lớp học trò Khổng tử xuất hiện chẳng? Nếu có, chắc chúng ta đã biết, chắc đến bốn, năm trăm năm nữa, văn hoá truyền thống mới được phục hưng. Nếu không có, chắc chắn những lo nghĩ chúng ta vẫn hiện hữu.

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, nhất là kỹ thuật in ấn, chúng ta có thể in ấn số lượng lớn điển tịch, để tất cả những thư viện đại học thế giới lưu trữ. Có nghĩa những điển tịch này không bị thất thoát, việc này chúng ta không phải lo nghĩ, nhưng không có người học. Cần những người như thế nào mới có

thể học được? Không hoài nghi, phải có niềm tin chắc chắn, không những không hoài nghi mà còn phải cung kính.

Đại sư Ân Quang nói rất hay, ngài thông tất cả Nho Phật Lão, nhà thông thái, ngài ở núi Phổ Đà, đây là đạo tràng Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài ở trong lầu Tàng kinh đến ba mươi năm, lầu Tàng kinh trong chùa, ngài coi lầu Tàng kinh. Suốt ba mươi năm, ngài có nhân duyên đó, đọc sách mỗi ngày. Tôi nghĩ công việc hàng ngày không nhiều, đọc sách ba mươi năm, ngài nói một câu: *“Thành kính một phần được lợi ích một phần”*. Bất kể ta đọc kinh Phật Đạo hay Nho, văn hoá truyền thống xưa, thành kính một phần được một phần lợi ích, thành kính mười phần được lợi ích mười phần, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích.

Tôi đã từng nói, lấy thí dụ đại sư Huệ Năng đời nhà Đường, câu chuyện này nằm trước chương một của Pháp Bảo Đàn Kinh, kể lại rất chi tiết. Đại sư Huệ Năng là người mù chữ, chưa đi học bao giờ, ngài là một người con có hiếu và là người thật thà, lớn lên làm tiểu phu. Tiểu phu bây giờ đã không còn là một nghề, rất nhiều người không biết. Lên núi đốn củi, mang về thành phố bán. Thành phố ngày trước không có điện, không có ga, bởi thế nấu cơm phải nấu lò, dùng củi đốt, thời kháng chiến vẫn như thế. Chỉ số ít thành phố lớn mới có điện, đèn điện, rất nhiều thành phố chưa có, vẫn dùng củi, không có nước máy. Có những người gánh nước đi bán, bán củi, bán nước. Những việc đó đòi hỏi sức mạnh, sinh hoạt rất vất vả. Bán được củi mới mua một ít gạo, một ít thức ăn về cung phụng mẹ già.

Một cơ hội tình cờ, bán xong củi, lấy được tiền, khi đi ra, từ cửa sổ nghe tiếng tụng kinh. Ngài có vẻ rất hiểu, nghe rất thích thú, bèn nán lại, chờ tụng xong. Khi đọc xong đến chỗ đó xin thỉnh giáo, hỏi người kia vừa rồi tụng kinh gì mà nghe rất hay? Ngài kể cảm nhận của mình khi nghe được cho người tụng kinh. Người này vô cùng kinh ngạc, phát hiện đây không phải là người bình thường, mà là người rất thông thái, thực sự hiểu được ý nghĩa. Bởi thế khuyên ngài nên đến tham học ở Hoàng Mai, tham học chỗ hoà thượng Ngũ tổ, đến học với hoà thượng.

Nhưng nhà ngài còn thiếu thốn, nhà còn một mình mẹ già, nếu ngài đi, bà mẹ sống bằng cách nào? Người này họ Trương, ông Trương rất khảng khái, mang mười lạng bạc đưa ngài trang trải việc nhà. Lại còn một số bạn bè cùng tham học Phật pháp, mọi người cùng nhau săn sóc mẹ ngài, thế là ngài yên tâm

đi đến Hoàng Mai. Yết kiến Ngũ tổ xong, Ngũ tổ bảo ngài đến nhà kho bừa củi, xay gạo, làm việc của ngài.

Đây là công việc nặng nhọc, ngày nay gọi là làm công đức trong chùa, làm tám tháng như thế. Chùa có giảng đường nhưng chưa bao giờ được đặt chân đến, có thiền đường nhưng chưa bao giờ ngồi hết một cây hương. Suốt ngày bừa củi giã gạo, đây là công việc của ngài.

Chùa rất đông người, cuối cùng Ngũ tổ đã truyền pháp cho ngài. Ngũ tổ có một vị đại đệ tử là đại sư Thần Tú, đây là một người rất nổi tiếng, đi theo tổ sư lâu ngày. Ai cũng nghĩ, tương lai Ngũ tổ truyền pháp, chắc chắn sẽ truyền cho Thần Tú, làm sao lại đến Huệ Năng? Không biết một thứ gì, chưa học một lớp nào, làm sao đến lượt ngài? Sau đó đúng là truyền cho ngài.

Chúng ta kể câu chuyện này ở đây, tốn khá nhiều thời gian, rất nhiều đồng tu đã biết. Tôi muốn nói sự thành kính, đại sư Thần Tú, đối với hoà thượng Hoàng Nhãn, là Ngũ tổ, có thành kính trăm phần, ngài nhận được trăm phần lợi ích. Với Ngũ tổ, Huệ Năng có vạn phần thành kính, ngài nhận được vạn phần lợi ích, không sánh được. Việc này không liên can đến việc học lâu mau, mù chữ hay có chữ.

Đại sư Ấn Quang nói rất chí lý, toàn ở chỗ thành kính, nếu ngày nay chúng ta có vạn phần thành kính đối với Kinh Vô Lượng Thọ, đối với Phật A Di Đà, đối với pháp môn Tịnh tông, chắc chắn sẽ được vãng sinh thượng thượng phẩm. Lời này của tôi có căn cứ, căn cứ ở đâu? Đại sư Thiện Đạo nói: Tịnh độ, tứ độ tam bôi cửu phẩm, đều ở chỗ gặp duyên không giống nhau, đây không phải nói mỗi người đều có phần ư? Nếu gặp được duyên như Lục tổ, không phải được thượng thượng phẩm vãng sinh ư? Không phải thượng thượng phẩm bình thường, vãng sinh thượng thượng phẩm Thật báo độ, nghĩa là thành Phật.

Từ đó có thể thấy, thành tựu trong đời của chúng ta, mấu chốt quyết định là sự thành kính. Nghi là chướng ngại lớn, trong kinh giáo Đại thừa Phật dạy rất rõ ràng, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bởi thế mục đích của việc nghiên cứu kinh giáo là gì? Đoạn nghi sanh tín. Nếu ta không còn nghi hoặc thì không cần nghiên cứu kinh điển, một câu A Di Đà Phật là đủ. Nghiên cứu kinh giáo, phải lãng phí bao nhiêu thời gian, lãng phí bao nhiêu tinh thần. Là bởi ta còn nghi, nghi nên mới nghiên cứu.

Không thể không nhỗ sạch gốc rễ nghi ngờ, chưa nhỗ được, dù niệm Phật đến vãng sanh cũng chỉ sanh đến biên địa, không thể đến được tứ độ tam bối cửu phẩm, vấn đề của ta đã rất nghiêm trọng! Tại sao chúng ta có những hoài nghi đó? Chủ yếu là không biết tâm tánh không thể nghĩ bàn, không biết được. Chúng ta dùng vọng tâm, dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thành quen, không bao giờ biết chân tâm, không biết công đức của chân tâm.

Quay đầu nhìn lại đại sư Huệ Năng, người ta chân thật, người chân thật thật tuyệt vời, chân thật là gì? Họ không hoài nghi, không có vọng niệm, không có phân biệt, chấp trước. Họ khiêm tốn trước tất cả mọi người, cung kính mọi người, tại sao? Họ không biết gì cả, chưa đọc sách, cảm thấy mọi người hơn mình, vì thế tâm cung kính họ có mặt. Tâm thành kính, tại sao tâm thành kính ta không xuất hiện? Ta thấy mình tuyệt vời, vô số người không bằng ta, rắc rối có mặt.

Ta đi hỏi đại sư Huệ Năng, người nào kém hơn ngài? Ngài sẽ trả lời rằng, ai ai cũng là Phật Bồ Tát, chỉ tôi là phàm phu, tôi không biết gì cả, những lời của ngài là lừa người ư? Không đâu, mỗi chữ đều là lời thật thà. Những lời của ngài chính là lời Phật đã dạy chúng ta, ngài học rồi, chúng ta chưa đụng đến. Phật dạy chúng ta: *“Tất cả chúng sanh vốn là Phật”*. Ngài học rồi, tuy không biết chữ, ngài đã hiểu ý chính. Tất cả chúng sinh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, ngài học rồi, không dám coi thường ai cả, về điểm này chúng ta không thể bằng ngài. Bởi thế ngài rất dễ quay về tự tánh.

Ngũ tổ truyền pháp, canh ba gọi ngài đến, giảng Kinh Kim Cang trong phòng phương trượng. Chúng ta tin sẽ giảng đại ý, chắc chắn không có kinh sách gì. Kinh sách ngài Huệ Năng mù chữ, ngài không làm gì được, giảng đến đoạn *“vng vô sở trụ, nhi sinh kì tâm”*, ngài triệt ngộ, khế nhập, nhập vào cảnh giới Phật. Xúc động nói năm câu, năm câu đó chính là luận văn, là báo cáo của ngài: *“Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”*, ngài đã thực sự kiến tánh. *“Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt”*, vốn không sinh diệt, nghĩa là bản thân ngài đã đi vào cảnh giới Niết bàn. Đại thừa gọi là Đại bát niết bàn, ngài đi vào, khế nhập.

Câu thứ ba: *“Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”*, không sót một pháp nào trong Thường tịch quang. Trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng, không khiếm khuyết thứ gì. Nhưng sự thực ngài

thấy, là trí tuệ, đức tướng ẩn tàng trong tự tánh, chưa lộ ra ngoài, đây là thấy được Thường tịch quang.

Câu thứ tư: “*Nào ngờ tự tánh vốn không dao động*”, đây là gì? Tự tánh vốn định. Kinh Lăng Nghiêm gọi là Thủ lăng nghiêm đại định, Kinh Hoa Nghiêm nói Su tử phần tán tam muội, ngài đã nhập vào cảnh giới đó.

Câu cuối cùng: “*Nào ngờ tự tánh năng sinh vạn pháp*”, hết thầy quốc độ chư Phật y chánh trang nghiêm trong cõi hư không pháp giới, toàn do tự tánh biến hiện, tự tánh năng sinh năng hiện. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, năm câu của ngài là đỉnh cao của triết học, đỉnh cao của khoa học, làm sao ngài phát biểu được? Ngũ tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, là khơi gợi, ngài hiểu được ngay, nhập vào cảnh giới, nhờ đâu? Vạn phần thành kính nên ngài được vạn phần lợi ích, Ngũ tổ truyền y bát cho ngài.

Nhìn lại Không tử: “*Thuật mà không trước tác*”, khẳng định mình không thể hơn Thánh hiền, đây là gì? Con người này chính là Thánh hiền, Thánh hiền bình đẳng với Thánh hiền, Phật Phật đạo đồng, có gì hơn thua!

Những phàm phu lục đạo thì sao? Vốn phàm phu là Phật tương lai, tuy bây giờ đang mê hoặc, nhưng tự tánh, trí tuệ, đức tướng của họ được giấu trong tự tánh, chưa hề mất đi, chỉ là mê mờ nên không giác ngộ đầy thôi. Một khi khai ngộ, họ ngang bằng với Phật, làm sao không cung kính được? Không những cung kính với tất cả mọi người, mà với giun dế, sâu kiến cũng cung kính, tại sao? Nó là chúng sinh, có Phật tánh. Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sinh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, sâu kiến có, côn trùng có, làm sao coi thường nó được? Không những động vật có, thực vật cũng có, cây cỏ hoa lá cũng có. Không những thực vật có mà khoáng vật cũng có, núi sông rừng bể cũng có.

Phản trước chúng ta đã học, một hạt bụi, một cọng lông, cọng lông là y báo, nhỏ nhất, lông măng, một hạt bụi là y báo. Nghĩa là khoáng vật, một hạt bụi nhỏ, chấm nhỏ một cọng lông, hạt bụi. Ngày nay khoa học phân tích, phân tích đến độ không phân tích được nữa. Ngày nay gọi là lượng tử, hạt cơ bản, mắt thường không nhìn thấy, phải dùng kính hiển vi cao độ mới thấy, nó thế nào? Nó có hiện tượng vật chất, đồng thời có hiện tượng tinh thần, nó có kiến văn giác tri. Chúng ta mới thể hội được, ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức được nói trong kinh Đại thừa.

Trong tiêu quang tử, có đủ sắc thọ tướng hành thức, sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần, là tâm pháp, tâm pháp. Vật chất, trong Phật pháp gọi là sắc pháp, sắc pháp và tâm pháp là nhất thể, tâm pháp không tách khỏi sắc pháp. Nói cách khác, chấm nhỏ cọng lông, hạt bụi, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu ý chúng ta. Chân tướng sự thực này, ba mươi năm gần đây nhà khoa học mới phát hiện, nhà lượng tử lực học phát hiện. Điều này trong kinh gọi là tam tế tướng a lại da, nhà lượng tử lực học đã phát hiện ra.

Nghiệp tướng a lại da, danh từ họ gọi là năng lượng; chuyển tướng của a lại da họ gọi bằng danh từ tín hiệu; cảnh giới tướng của a lại da, danh từ của họ là vật chất. Những nhà khoa học này cho rằng cả vũ trụ là ba loại: năng lượng, tín hiệu, vật chất. Y chánh trang nghiêm thập pháp giới là do a lại da biến hiện, thức biến. Tâm năng sinh năng hiện, thức năng biến. Biến pháp giới nhất chân thành thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Căn tánh người xưa sâu sắc hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ.

Trong kinh nói thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba thứ này người xưa dày hơn chúng ta, sâu hơn chúng ta, bởi thế họ dễ thành công hơn. Ngày nay có thể nói thiện căn chúng ta mỏng, phước đức cũng mỏng, thiện căn mỏng là gì? Chúng ta không tin. Phước đức mỏng? Chúng ta hoài nghi. Nhân duyên chưa chắc là mỏng, chúng ta cũng gặp được, gặp Phật pháp, gặp Đại thừa, nhưng gặp thế nào? Hai thứ trước không đủ, gặp cũng như không. Gặp mà không tin, không thể lí giải, “*nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai*” ở đây, câu này rất quan trọng!

Làm sao để hiểu nghĩa chân thật của Như Lai? Phải thành kính, không thành kính không thể nào lí giải. Tâm thành kính không có, chưa đoạn được hoài nghi, ngay lòng tin cũng bán tín bán nghi. Rất nhiều người hỏi tôi, phải làm sao? Quý vị nghĩ phải làm sao? Phật Thích Ca Mâu Ni biết việc này, quý vị xem ngài làm gì? Bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học, lí do? Giảng giải thật thấu đáo về chân tướng sự thực, giảng rõ ràng, ta sẽ hết hoài nghi. Bởi thế mục đích của giảng kinh dạy học là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín.

Đại sư Huệ Năng không hoài nghi, bởi thế ngài không học kinh giáo, ngài không hoài nghi, ngài tin ngay, nên thành tựu ngay. Pháp môn viên đốn, viên đốn đến cực độ, ngài là người đại diện, viên cực độ, đốn cực độ. Đốn là nhanh chóng, vừa nghe đã hiểu.

Quý vị nghĩ câu kinh văn đó, chúng ta tụng bao nhiêu lần, có hiểu đâu, chúng ta không khai ngộ. Người ta nghe vồn vện một câu “*Ứng vô sở trụ, nhi sinh kì tâm*” liền khai ngộ, chúng ta nghe vụn vặt cũng không khai ngộ, nguyên nhân do đâu? Chúng ta vẫn chưa đoạn được nghi, không đủ thành kính. Nếu chúng ta không hoài nghi, có tâm thành kính vụn vặt, sẽ thành tựu như đại sư Huệ Năng. Không nhất định là câu kinh văn nào, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Bởi thế vấn đề này rất quan trọng, làm sao để nuôi lớn lòng tin trong chúng ta? Tin tưởng cổ nhân, người xưa minh tâm kiến tánh. Tin tưởng cổ nhân có tâm thành kính, tin tưởng cổ nhân đối với tất cả sự vật hiện tượng, họ đều tin, chánh tín, tin ai ai cũng là người tốt. Ngày nay chúng ta nếu đưa ra câu này, mọi người sẽ lắc đầu, ai là người tốt? Ai cũng là người tốt, vậy tạo ác nhiều chuyện là ai? Là người tốt, người tốt sao lại làm ác? Mê hoặc nhất thời, tâm đó rộng rãi biết bao nhiêu! Khi giác ngộ, vốn họ là người tốt, điều này tỏ đức chúng ta, trải nhiều đời kiếp đã dạy chúng ta.

Quý vị xem từ đứa trẻ bắt đầu đi học, bài đầu tiên trong Tam Tự Kinh: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Luận Ngữ nói: “*Nhân tính bản thiện*”, làm gì có người xấu trong đời? Trong nhà Phật lại càng không, Phật dạy: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, không có người xấu. Đọa vào súc sinh, họ là Phật, đọa vào ngựa quỉ, họ vẫn là Phật, đọa vào địa ngục, họ vẫn là Phật, Phật không đổi.

Đạo lí này rất sâu, cần thâm thấu nó, chúng ta mới khôi phục lòng tin chính mình. Thành tín, bản thân phải đối xử mọi người bằng tâm thành kính, xử thế với tâm thành kính, chúng ta mới học được giáo huấn Thánh hiền. Thiếu hai chữ này, Phật Bồ Tát đến dạy cũng không được, bạn không tiếp thu. Không phải Phật Bồ Tát không từ bi, mà bản thân chúng ta ngăn trở chúng ta, bài xích, cự tuyệt, không đón nhận, vấn đề ở chỗ đó.

Bây giờ chúng ta xem kinh văn: “*Lúc đó Phật dạy A Nan và Bồ Tát Từ Thị: Các con thấy cung điện, lầu gác, ao hồ, cây cối ở thế giới Cực lạc đầy đủ vi diệu, thanh tịnh, trang nghiêm chăng*”. Chữ chăng ở đây đọc “*phủ*”, không đọc “*bắt*”, đọc phủ. “*Các con thấy chư Thiên dục giới, trên đến trời sắc cứu cánh*”. Trời Sắc cứu cánh là đệ tứ thiên, đệ tứ thiên Sắc giới. “*Rải hương hoa xuống, khắp nước Phật chăng*”. Thế giới của ngài ở đây, từ trời Dục giới đến

Tứ thiên thiên, những thiên nhân ở đây đều rải hoa lên đạo tràng, “*cúng dường đại chúng, cúng Phật, cúng Tăng*”.

“*A Nan bạch Phật: Dạ con đã thấy*”, thấy hết tất cả. “*Các con nghe Phật A Di Đà lớn tiếng tuyên bố: Tất cả chúng sinh được giáo hoá trong thế giới chăng. A Nan thưa: Dạ đã được nghe*”. Ở đây là Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, đối diện với những ai? Đối diện với tất cả thế giới chúng sanh. Có thể thấy Phật A Di Đà thuyết pháp, thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, chúng ta ở đây cũng nghe được.

Tại sao chúng ta không nghe được? Tại có vấn đề. Tại chính là cái máy thu âm của chúng ta, máy thu âm bị ngăn trở, ngăn trở bởi gì? Vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu chúng ta không còn phân biệt chấp trước, sẽ nghe được, vọng tưởng còn hay không không liên can. Chỉ cần buông bỏ phân biệt chấp trước là có thể nghe, không những nghe được mà đứng ở đây chúng ta cũng có thể thấy. Chúng ta biết buông bỏ chấp trước là A La Hán, buông bỏ phân biệt là Bồ Tát. Bồ Tát có khả năng nghe được Phật A Di Đà thuyết pháp.

Chúng ta xem tiếp kinh văn: “*Phật dạy, con thấy nước kia, các chúng tịnh hạnh, bay trong hư không, cung điện theo người, nhưng không trở ngại, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật chăng. Và thấy những người đó liên tục niệm Phật chăng. Lại có chim chóc, ở giữa hư không, hát các loại tiếng, đều là hoá ra, con thấy hết chăng. Từ Thị bạch rằng, như Phật đã nói, con thấy rõ hết*”.

Phần trước đã nói, hai vị đạo sư Di Đà và Thích Ca, dùng đạo lực, thân thông của họ, bày thế giới Cực lạc ra để đại chúng dự hội thấy, đều được thấy. Trong đoạn kinh văn này, Phật hỏi, hỏi A Nan, hỏi Bồ Tát Di Lặc, họ là những đại biểu của đại chúng dự hội, đều được thấy.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*A Nan kiết tập kinh tạng*” là truyền nhân của Phật Thích Ca Mâu Ni. “*Từ Thị đương lai hạ sinh*”, là một vị Phật tương lai, hiện đang ở cõi trời Đâu Suất, cõi trời thứ tư của Dục giới, chờ duyên chín ngài sẽ hạ sanh.

“*Nên Phật đưa hai pháp môn vi diệu giao phó hai vị*”. Giao phó cho A Nan, A Nan trong tương lai sẽ kiết tập kinh tạng, phải đem tất cả pháp Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm truyền lại hậu thế. Giao phó cho Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc, đương lai hạ sinh đến thế giới này để thành Phật, chắc chắn

tuyên thuyết pháp môn này. Phật Thích Ca Mâu Ni giao phó cho ngài, chắc chắn phải giảng bộ kinh này, phải tuyên dương pháp môn này.

“*Thủ thị*”, thị hiện đầu tiên. “*Cực lạc vi diệu trang nghiêm, cảnh tượng chư thiên rải hoa, khiến để làm chứng*”. Thị ở đây là thị hiện, treeinr hiện ra để mọi người cùng thấy. Nghĩa là lần trước lễ Phật thấy ánh sáng, khiến mỗi người tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy thế giới Cực lạc vi diệu trang nghiêm. Chư thiên rải hoa, vừa nói xong, ở đây là cúng Phật, cúng dường đại chúng, khiến tất cả mọi người trong hội làm chứng với người chưa dự hội lúc đó và những người hậu thế, khi đọc cuốn kinh này.

“*Sắc cứu cánh thiên, là một trong những cõi trời Tịnh Cư, là nơi thù thắng nhất trong Dục giới*”. Nghĩa là Đệ tứ thiên, Tứ thiên có chín cõi trời, bốn tầng phía dưới là phàm phu, năm tầng trên là Thánh nhân. Thánh nhân tam quả tu hành ở đó, những người lợi căn sẽ thành tựu, vượt thoát luân hồi lục đạo, chứng quả A La Hán. Những người độn căn phải trải qua trời Tứ không, có nghĩa thời gian khá dài, thoát khỏi lục đạo phàm phu, họ sẽ đến pháp giới Tứ thánh, pháp giới Thanh Văn.

Pháp giới tứ thánh là Phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lục đạo là Phàm Thánh đồng cư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới Cực lạc có, có pháp giới tứ thánh. Trong Lục phàm chỉ có hai loại: Người và Trời, không có A tu la và tam ác đạo, thế giới Cực lạc không có tam ác đạo. Đây là nói về trời Tịnh Cư ở Tứ thiên.

“*Là nơi những vị Thánh chứng quả bất hoàn*”. Quả bất hoàn là quả vị thứ ba A na hàm, họ tu hành ở đó. “*Tiếng Phạn quả Bất hoàn là A na hàm, đã đoạn chín phẩm tư hoặc Dục giới. Nghĩa là không còn sinh lại Dục giới, mà sinh vào Sắc giới hay Vô sắc giới, nên gọi quả bất hoàn*”. Họ không quay lại Dục giới, tuy chưa thoát khỏi lục đạo, họ không đến Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời, dưới sáu tầng trời là loài người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả là Dục giới.

“*Tịnh cư có sáu trời, 1 là trời Vô phiền, 2 là trời Vô nhiệt*”, phiền và nhiệt đều là phiền não. Cho thấy phiền não của họ, đã đoạn được phiền não kiến tư, ở đó đã đoạn hết. Khi đoạn hết họ thành A La Hán, đến pháp giới tứ thánh, không còn ở trong lục đạo.

“3 là trời *Thiện hiện*, 4 là trời *Thiện kiến*”, chú trọng ở chữ thiện, phi hữu phi vô, nên gọi thiện. Còn chấp trước là không thiện, còn phân biệt là không thiện, buông bỏ cả phân biệt chấp trước được gọi là thiện.

“5 là trời *Sắc cứu cánh*”, sắc là sắc giới, đỉnh của sắc giới, bên trên là Vô sắc giới. Bởi thế sắc đến cứu cánh, đến đỉnh, đó là trời *Sắc cứu cánh*. Người trời *Tịnh cư*, nhất là chỉ giai tầng này, ở giai tầng này, họ chứng A La Hán rất nhanh.

Câu Xá Tụng nói: “*Năm tên trời Tịnh cư này*”, tức năm trời bất hoàn này, cả năm đều không quay lại Dục giới nữa, bởi thế gọi nó là năm trời bất hoàn, đều gọi trời *Tịnh cư*. “*Chỉ Thánh nhân ở, không loài nào khác*”, không phải người tu hành không thể đến được đó. Bởi thế đây không phải chỗ của phàm phu, nơi của quả thứ ba của Tiểu thừa A na hàm. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đại thừa lục tín của thập tín vị ở đây. Thất tín là A La Hán, Thất tín đã siêu việt rồi. Bởi thế Thập tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm nghĩa là nói thập pháp giới.

Sơ tín đã đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới, chứng quả Tu đà hoàn, là sơ quả Tiểu thừa và Bồ Tát sơ tín vị trong thập tín vị của Kinh Hoa Nghiêm, đều đoạn phiền não, công phu ngang nhau, bình đẳng. Sơ quả, Sơ quả nâng lên gọi là Nhị quả hướng, nhị quả hướng là Bồ Tát nhị tín vị. Nhị quả, nghĩa là Bồ Tát tam tín vị trong thập tín vị. Tứ tín vị là tam quả hướng, hướng đến tam quả. Bồ Tát ngũ tín vị là A na hàm, A na hàm lên nữa là tứ quả hướng, là Bồ Tát Lục tín vị. Tứ quả là Bồ Tát Thất tín vị, quý vị xem trong đó sẽ thấy rất rõ ràng. Bát tín là Phật Bích Chi, Cửu tín là Bồ Tát, Thập tín là Phật, Phật của thập pháp giới. Bởi thế từ Thập tín vị, ta sẽ thấy được thập pháp giới rất rõ ràng, công phu đã buông bỏ hết, không còn gì khác.

Ngày xưa, sáu mươi năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi, Bồ Tát Thập tín vị phân phối trong thập pháp giới. Thập tín tâm mãn, ở đây là trong kinh Hoa Nghiêm, tu hết sẽ chứng Sơ quả. Bồ Tát Sơ quả phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, Phật thật chứ không phải Phật giả. Phật trong Thập tín vị, Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật. Bồ Tát Sơ trú, Thiên Thai gọi họ là Phân chứng tức Phật. Từ Sơ trú đến Đẳng Giác có bốn mươi một giai cấp, đều gọi là phân chứng tức Phật, cứu cánh viên mãn gọi là Diệu Giác vị.

Bốn mươi một vị đại sĩ Pháp thân ở cõi báo, Thật báo trang nghiêm độ của thế giới Cực lạc, ở cõi báo. Diệu giác, Diệu giác không trú ở cõi báo, Diệu giác

ở Thường tịch quang độ. Bởi thế Thường tịch quang độ là cao nhất trong bốn độ, Thường tịch quang là nơi cư trú của các vị Phật cứu cánh viên mãn. Mọi người nếu làm phép so sánh sẽ thấy rất rõ ràng, chúng ta nên cố gắng, phải không ngừng nâng cao mới được.

Đừng lưu luyến gì thế gian này, tại sao? Tham luyến sẽ gây ra chướng ngại, trói buộc ta trong lục đạo, không thể thoát ra được, không thể không buông bỏ những tập khí không tốt! Phải luôn nghĩ đến ân đức Phật Bồ Tát đã ban cho ta, chân tướng sự thực đã nói rõ như thế, thấu đáo như thế, chúng ta phải tin, thế nào gọi là tin tưởng?

Ngày trước thầy Lí đã nói với tôi, thực hành là tin tưởng, bạn hiểu, hiểu rõ ràng, nhưng không áp dụng, không thực hành, thầy Lí nói, người đó chưa tin. Bởi thế tiêu chuẩn tin, là phải thực hiện. Điều này đại sư Chương Gia cũng đã nói với tôi, quý vị tin, có thể không cần chẳng? Đại sư Chương Gia giảng cho tôi về chữ tin, ngài lấy thí dụ, một đồng vàng trên bàn, bên kia là đồng đồng, nếu thật sự minh mẫn, nên chọn thứ nào? Tất nhiên là vàng, chắc chắn không chọn đồng. Bởi thế khi thực sự tin tưởng, ta sẽ chọn vàng, không tin mới chọn nhầm, coi đồng cũng như vàng, như thế là thiệt thòi quá lớn.

Bởi thế, chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta, Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tin là chiếc nôi của mọi công đức*”, tin, phải coi nó quan trọng như thế, đạo là gì? Vô thượng Bồ đề là chiếc nôi của đạo, có niềm tin mới thành tựu, chứng đạo. Tất cả công đức chân thật đều có gốc từ lòng tin, không có lòng tin là không có công đức.

Một số người, ngày nào trên miệng cũng hô hô công đức, liệu có tu được chẳng? Khó! Ta thử bình tâm quan sát, chúng ta nên lắng lòng tự nghĩ, có công đức chẳng? Chưa áp dụng Ngũ giới, Thập thiện, công đức đâu ra? Nếu nói phước đức, có phước đức, công đức không có. Tu phước, trong phước phải có chân tín, phước đó mới thành công đức. Không có lòng tin, không có thành kính, tu công đức đó trở thành phước đức.

Chúng ta nghĩ xem, trong bối cảnh Lương Võ Đế gặp Tổ sư Đạt Ma, bạn đã thấy rõ trường hợp. Lương Võ Đế là một đại hộ pháp nhà Phật chúng ta, xưa nay chưa có người thứ hai, xây dựng chùa viện cho Phật giáo. Thời gian tại vị, ông xây tổng cộng bốn trăm tám mươi ngôi, đều có qui mô khá lớn. Giúp người xuất gia, cúng dường người xuất gia, mấy mươi vạn người.

Khi Tô sư Đạt Ma mới đến Trung Quốc, đến yết kiến, ông huênh hoang khoe với Tô sư Đạt Ma, tôi đã làm chừng đó, công đức tôi đến đâu? Tô sư Đạt Ma là người chân thật, nói với ông một câu chân thật: “*Không chút công đức*”. Nghe câu trả lời, Lương Võ Đế đổi ngay sắc mặt, kêu người tiễn khách, tiễn ngài về.

Lời nói không khê cơ, ngài nói là sự thực. Quý vị xem, khoe khoang, hoa hòe, ngạo mạn. Khổng phu tử đã nói: Như tài năng, cái đẹp của Chu Công khiến kiêu mạn lại bủn xỉn, ngoài ra không có gì để xem. Thái độ như thế, cũng biết được ta không có công đức.

Ngày nay chúng ta tu phước, tu thiện, bỏ ác làm lành, với tâm gì? Có phải mang âm hưởng như Lương Võ Đế? Nếu tâm thái như Lương Võ Đế, đó là phước đức, không có công đức. Nếu ta hỏi Tô sư Đạt Ma, nhất định ngài sẽ trả lời hoàn toàn không có công đức. Công đức tương ứng với định, tương ứng với tuệ, nó có định có tuệ. Phước đức không tương ứng với định tuệ, phước báo nhân thiên.

Bởi thế quý vị xem những bậc đế vương, tướng soái các thời kì, trưởng giả giàu có, đều là đại phước báo tu tập trong đời quá khứ. Rất nhiều người cho rằng, mình tu là đại công đức, cuối cùng biến thành đại phước báo trong cõi trời người. Công đức có thể giúp ta thoát khỏi sinh tử tam giới, phước đức không thể, phước đức chỉ được hưởng thụ danh lợi.

Mấy ai hưởng phước không tạo nghiệp? Nếu quan sát từ phương diện này, ta sẽ cảm thấy lo sợ, khi hưởng hết phước, nghiệp báo kéo đến, lập tức bị đoạ lạc. Nếu một khi đoạ lạc đến địa ngục, rắc rối sẽ rất lớn, đây là nơi dễ vào nhưng thoát ra rất khó khăn! Khi nào mới ra được? Tội nghiệp hết hoàn toàn, mới ra khỏi được. Giống như khi phạm tội, kết án, bị giam vào tù, mãn hạn, án mười năm, hết mười năm, mới ra khỏi được.

Địa ngục giống như nhà tù, nhưng phải hiểu, địa ngục là do biến hoá, không phải ai xây dựng, không ai thiết kế, cũng không phải vua Diêm La. Không liên can đến vua Diêm La, càng không liên can đến Thượng Đế, không liên can đến Phật Bồ Tát, do nghiệp lực chúng ta biến hiện ra. Khi nghiệp ác hết, mới thoát ra được, đến lúc đó mới tính xong nợ.

Tội nghiệp tạo ra từ vô thủy kiếp đến nay, tất cả đều tiêu trong đó, tiêu hết mới ra khỏi, nhưng ra rồi như thế nào? Ra nhưng vẫn mang tập khí không tốt,

nếu không gặp thiện hữu tri thức thực sự giáo hoá, rất dễ phạm lỗi, lỗi đó là gì? Là tham sân si mạn, sát đạo dâm vọng, ta sẽ phạm những lỗi đó. Khi đã phạm những lỗi đó, khi mất lại đọa vào địa ngục. Mọi người đọc Kinh Địa Tạng thì biết, mỗi chữ mỗi câu trong kinh đều là thật, không phải viễn vông.

Năm trời bất hoàn, ở thế giới này là thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc của thế giới Ta bà, không còn đọa lại Dục giới. Nói cách khác, họ chỉ được lên cao, không còn đọa lạc xuống dưới. Bởi thế, nơi cư trú của Thánh nhân gọi là Tịnh cư.

Nay Bồ Tát Từ Thị đã thấy chư thiên rải hoa, lại chứng lời kinh”. Trước đây đã chứng, chứng minh thêm lần nữa. “Tất cả chư thiên đều mang trăm nghìn hoa hương, vạn thứ kỹ nhạc cúng dường Phật đó”. Phật đó là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc.

Quý vị xem trăm nghìn hoa hương, đẹp không kể xiết. Trăm thứ, nghìn thứ, rất nhiều chủng loại, thứ nào cũng có. Vạn thứ kỹ nhạc, đây là gì? Biểu diễn ca múa. Trong những bức hoạ trên tường đời Tuỳ Đường, ngày nay trong động đá Đôn Hoàng cũng có. Phật giảng kinh, thiên nhân ca múa, khen ngợi trong không trung. Cúng Phật, cúng dường đạo tràng, cúng Pháp, cúng Tăng, nghĩa là cúng dường Tam bảo.

“Y báo trang nghiêm được thấy, lại chứng minh nguyện thứ ba mươi chín, vạn vật trong nước, nghiêm tịnh đẹp đẽ, hình dáng thù đặc, vi diệu cùng cực, không thể nói hết”. Đây là nguyện thứ ba mươi chín trong bốn mươi tám nguyện, đại nguyện Di Đà đã thành tựu, bởi vậy có thể nhìn thấy ở thế giới Cực lạc. Ở đây là thấy được y báo trang nghiêm.

“Tiếp đó nghe được Di Đà thuyết pháp”, chúng ta đặc biệt chú ý điểm này. Phật dùng phương pháp nào khiến thế giới Cực Lạc viên mãn như thế, trang nghiêm như thế, thanh tịnh như thế? Không tìm thấy một người nào có ác niệm ở thế giới Cực Lạc, ác niệm gì? Khởi tâm động niệm, không tìm thấy một ai khởi tâm động niệm, mọi người đều không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm là địa vị nào? Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ trú Viên giáo. Ngay hạ hạ phẩm vãng sinh Phạm thánh đồng cư độ, cũng không khởi tâm không động niệm. Chúng ta phải hiểu vấn đề này, đây là sự gia trì oai thần

bản nguyện của Phật A Di Đà, để họ đạt được, không phải công phu của chính họ.

Công đức bốn mươi tám nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì họ, bởi thế họ cũng trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Sơ trú trở lên là tự chứng, những người này không phải bản thân họ tự chứng, là Phật, Phật A Di Đà gia trì họ. Tuy phàm phu, nhưng thần thông, đạo lực, trí tuệ của họ, hầu như bình đẳng với Bồ Tát bất thoái chuyển, nhưng chưa đoạn hết tập khí phiền não.

Vì thế mà thế giới Cực lạc đáng được mọi người khen ngợi, chính ở điểm này, nó thù thắng không phải tại Thật báo độ. Thật báo độ không khác gì Thật báo độ của tất cả chư Phật, thù thắng ở chỗ Đồng cư độ và Phương tiện hữu dư độ. Nói cách khác, là thập pháp giới, rất thù thắng, rất kì diệu! Bởi thế chư Phật Như lai khen ngợi là: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Cho thấy từ bi vô tận của Phật A Di Đà, mở ra cửa phương tiện cho tất cả chúng sinh khổ nạn trong lục đạo, khiến người chưa đoạn phiền não vẫn có thể thành tựu, đây là điều tuyệt vời!

Những pháp môn khác, tám vạn bốn nghìn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều cần đoạn phiền não, không đoạn ta không thể nâng lên được. Không đoạn năm loại kiến hoặc, không thể chứng được Bồ Tát sơ tín vị, năm loại phiền não này, đầu tiên là thân kiến. A La Hán là người đã buông bỏ thân kiến, không cho thân này là của ta. Bốn tướng đã nói lần trước trong Kinh Kim Cang: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, ai chứng được? Sơ quả Tu đà hoàn chứng được, công phu đoạn chứng đó của Sơ quả Tu đà hoàn, hoàn toàn giống với Bồ Tát Sơ tín vị, là Sơ tín trong Thập tín.

Nếu phá được thân kiến, phá được biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến đều được đoạn hết, là Bồ Tát Sơ tín vị Đại thừa, Sơ quả Tiểu thừa. Vì thế tu hành chứng quả không phải gì khác, buông bỏ! Không liên can gì đến chuyện quý vị biết chữ hay không, cũng không liên can đến chuyện có trình độ thế nào, thế nào mới liên can? Buông bỏ.

Đại sư Huệ Năng, trong phòng phương trượng của Ngũ tổ, buông bỏ ngay vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài thành Phật ngay, buông bỏ lập tức là gì? Là địa vị Sơ trú Viên giáo trở lên, Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật ở đây là phân chứng tức Phật, không phải tương tự tức

Phật. Tương tự tức Phật chưa ra khỏi thập pháp giới, phân chúng tức Phật đã ra khỏi thập pháp giới, sinh vào Thật báo trang nghiêm độ.

Bởi thế chư vị đồng học phải nhớ kỹ, phẩm vị cao thấp khi đến thế giới Cực lạc phương Tây, xem ta buông bỏ bao nhiêu. Càng buông bỏ nhiều, phẩm vị của càng cao.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, đến thế giới Cực lạc được chãng, chắc chắn phải phụ thuộc có tín, nguyện hay chãng. Tín nguyện đó, đích xác là không hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước, chân thành cung kính, đây là điều kiện cần có để vãng sinh.

Phẩm vị cao thấp, đại sư Ngẫu Ích đã nói, là do độ nông sâu của công phu niệm Phật, công phu nông sâu nói lên điều gì? Đồng nghĩa với việc ta buông bỏ bao nhiêu. Nếu thực sự có thể giống Sơ quả, giống Bồ Tát Sơ tín vị, sinh đến thế giới Cực lạc không phải sinh vào Đồng cư độ, sinh Phương tiện độ, họ không sinh Đồng cư độ. Trong Đồng cư độ là phàm phu, Phương tiện độ là tiểu Thánh.

Cũng có thể nói, về mặt Tiểu thừa, Sơ quả đến Tứ quả, gồm cả Phật Bích Chi, họ vãng sinh là Phương tiện hữu dư độ. Nếu chúng ta có thể buông bỏ được phiền não kiến tư, buông bỏ kiến hoặc là được, có thể sinh Phương tiện hữu dư độ, có nghĩa là Bồ Tát Sơ tín vị. Sơ tín đến Thập tín đều sinh đến Phương tiện hữu dư độ, chưa đạt công phu, toàn là phàm phu, còn chấp thân thể này là của ta. Cũng được, có thể vãng sinh, sinh Phàm thánh đồng cư độ.

Những vấn đề này, nhất định phải hiểu rõ, phải minh bạch, chúng ta mới cầm nắm được vận mệnh của mình. Trong đời này phải thực hiện cho được việc này, phải làm cho thành công. Thế giới Cực lạc tốt đẹp, đẹp ở điểm nào? Chính là Phật A Di Đà thuyết pháp, khiến những người như chúng ta ở đây, quay đầu nhìn lại Phật Bổn Sư Thích Ca.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, ba mươi tuổi thị hiện khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, giác ngộ rồi liền giảng kinh dạy học. Đầu tiên đến vườn Lộc dã độ năm Tỳ kheo, viên tịch ở tuổi bảy mươi chín, ngày nào cũng thuyết pháp, giảng kinh, chưa bao giờ ngưng nghỉ. Trong kinh chúng ta chưa thấy, ngày nào Phật Thích Ca Mâu Ni nghỉ phép, không thấy.

Ngày nay thấy thế giới Cực Lạc phương tây, Phật A Di Đà giảng kinh liên tục: *“pháp âm chảy mãi, độ khắp mười phương”*. Giống ngày nay chúng ta

dùng internet, dùng vệ tinh, không cần chúng ta phải ở giảng đường, người không ở trong đạo tràng vẫn có thể nghe. Phật A Di Đà dùng thần thông, đạo lực của mình, tiếng nói pháp của ngài bay khắp pháp giới.

Chỉ vì chúng ta ngày nay, chiếc máy ghi âm tai có vấn đề, có ngăn che, có chướng ngại, không nghe được âm thanh thanh thuyết pháp của Phật A Di Đà. Đến lúc nào chúng ta mới nghe được? Theo cách nói trong kinh điển, Sơ quả là có tư cách nghe thấy. Sơ quả đã khôi phục được hai loại trong sáu thần thông: thiên nhãn, thiên nhĩ. Trong Đại thừa chính là Bồ Tát Sơ tín vị, Bồ Tát Sơ tín vị có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông. Nếu họ nhất tâm muốn nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, nhất tâm muốn thấy thế giới Cực lạc phương Tây, tôi nghĩ họ có thể thấy được, tại sao? Cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, Di Đà từ bi.

Đại Thế Chí Viên Thông Chương nói rất hay: Nhớ Phật niệm Phật, đời này tương lai nhất định thấy Phật. Nếu chúng ta có điều kiện của một Bồ Tát Sơ tín vị, có thể ngay đây sẽ thấy Phật A Di Đà, không cần phải đến thế giới Cực Lạc. Ở đây vẫn có thể thấy, ngay đây vẫn có thể nghe được Di Đà thuyết pháp, phổ độ thập phương.

“Ở đây dùng kinh văn để chứng minh”, phần trước chúng ta đã học: “*Tiếng Phạm âm của Phật như sấm động, tám âm nói tiếng hay*”. Phật thuyết pháp, Phạm là thanh tịnh, như tiếng sấm. Tám âm, tượng trưng sự vi diệu của âm thanh Phật, hơn loài trời người, Tiểu thừa và Bồ Tát Quyền giáo, không thể sánh bằng ngài.

“*Và Bồ Đề thọ vương*”, Bồ Đề vương ở đâu? Là đạo tràng thọ của Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc. Vì những cây Bồ đề được trồng xung quanh đạo tràng, cao lớn, nên gọi là Thọ vương. “*Nói ra vô lượng âm thanh diệu pháp, tiếng đó bay ra, khắp cõi nước Phật*”. Tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, đây chính là gì? Giống như tiếng thuyết pháp của chim chóc, do Phật A Di Đà biến hoá ra, nguồn gốc của nó là Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà, bởi thân phận Phật quá tôn quý, mọi người thấy sự cân đối nơi Phật, đầy đủ uy nghi. Nếu cây thuyết pháp thì cảm thấy thoải mái, buông thư. Bởi vậy Phật rất tâm lí, nếu không quen bị gò bó trong lễ nghi, bạn có thể nghe chim thuyết pháp mà vẫn thoải mái, không cần đến những nghi thức quá nghiêm khắc. Cây thuyết pháp vẫn thấy thoải mái, không cần đến những thứ quá nghiêm khắc.

Vì Phật A Di Đà quá hiểu lòng người, hằng thuận chúng sinh, tuy hỉ công đức. Ngài đã thực hiện, và không yêu cầu quá hà khắc với chúng ta, phải tuân thủ qui cách, không cần, không phải như thế. Chúng ta tự nhiên tuân thủ qui cách, đó biểu thị sự cũng kính với Phật. Nếu thời gian còn nhiều, nếu muốn thư giãn một tí, ta có thể đến bên ngoài giảng đường nghe chim chóc nói pháp, nghe cây Bồ đề nói pháp, rất thoải mái.

Phần sau có đoạn: “*Những gì thụ vương nói, chính là phạm âm của Pháp vương Di Đà vậy*”. Đây là biến hoác của Phật A Di Đà.

Thứ ba: “*Thấy Thánh chúng nước đó, du hành thập phương, cúng dường chư Phật. Là thành tựu chứng thứ mười một: Nguyên cúng khắp chư Phật*”. Đến thế giới Cực lạc tự nhiên sẽ thấy, đại chúng thế giới Cực lạc, học sinh của Phật A Di Đà, trình độ học sinh không giống nhau. Có chúng trời người, có chúng Nhị thừa, Thanh Văn và Phật Bích Chi, Phương tiện độ. Có chúng Bồ Tát, những Bồ Tát này đều là Đại sĩ Pháp thân. Sơ trú đến Đẳng giác trong Kinh Hoa Nghiêm, bốn mươi một vị Đại sĩ Pháp thân, đều được gọi là Thánh chúng.

Họ du hành thập phương, khả năng đó là ngang nhau. Bốn mươi một vị Bồ Tát Pháp thân du hành thập phương là không vấn đề gì. Nhị thừa trong Phương tiện độ, nhân thiên trong Đồng cư độ, cũng du hành thập phương như Bồ Tát Pháp thân, cúng dường chư Phật. Bởi vì trong kinh không nói, ngoại trừ nhân thiên và Nhị thừa, không có cách nói như thế. Không nói như thế, nghĩa là thế giới Cực lạc là bình đẳng.

Đây chính là pháp khó tin, ở đây có nghĩa, nhờ oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bốn nguyện ở đây là nguyện thứ mười một: “*Nguyên cúng khắp chư Phật*”. Sinh đến thế giới Cực lạc ta sẽ có khả năng, cúng khắp tất cả chư Phật mười phương ba đời cõi hư không pháp giới, đây là điều tuyệt vời!

Quý vị nên biết, cúng Phật là tu phước, phước báo rất lớn nếu được cúng dường Phật! Mỗi ngày đều được cúng dường tất cả Phật, không sót vị nào, phước báo tu tập của sẽ viên mãn. Cúng Phật nhất định nghe Phật thuyết pháp, tất cả chư Phật đều thuyết pháp cho ta, mỗi ngày bạn nghe được bao nhiêu Phật pháp! Người học một ngày ở thế giới Cực lạc, ở chỗ chúng ta học suốt một kiếp cũng chưa bằng họ. Họ có thể phân thân, chúng ta không làm được,

không thể phân thân, không thể học một lần thật nhiều, họ có thể học rất nhiều một lần. Chia rất nhiều thân, mà lại một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Mỗi thân một môn, mỗi thân một môn, việc này đúng là quá tuyệt vời!

Chúng ta chỉ có một thân, không thể phân thân, chỉ học một môn, không thể học môn thứ hai. Đến thế giới Cực lạc môn nào cũng học được, mà lại môn nào cũng thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài, làm sao không thành tựu! Những ưu điểm của thế giới Cực lạc phải hiểu rõ, phải nghĩ đến, đây là điểm khiến mọi người hâm mộ.

Thứ tư: “*Lại thấy Thánh chúng niệm Phật liên tục*”, niệm Phật là tu hành, phần trước quý vị đã thấy cúng dường là tu phước, tu tuệ. Cúng Phật nghe Phật giảng kinh, tu cả phước và tuệ. Niệm Phật liên tục, niệm Phật liên miên, niệm Phật được công phu gì? Nói để quý vị hiểu, tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, không lìa câu niệm Phật này. Trong tiếng niệm Phật, có vô lượng vô biên pháp môn. Chỉ niệm một câu Phật hiệu, đã tu được vô lượng vô biên pháp môn, bạn có biết chăng? Không cần tìm cái này, tìm thứ khác, tìm thế nào cũng phải tìm đến niệm Phật. Chỉ tìm một thứ thôi, cái này là tổng, đầu mối.

Câu Phật hiệu này, chúng ta cũng có căn cứ, không phải nói lung tung. Những đại đức đời Tuỳ Đường đã cho chúng ta biết, chuyện này có trong kinh này, trong lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy, nói rất rõ.

Tuỳ Đường là thời hoàng kim của Phật giáo, mười tông phái đều được xây dựng từ thời đó, những đại đức tổ sư, đã từng cùng nhau thảo luận. Thế Tôn, tất cả những kinh điển được nói trong bốn mươi chín năm, bộ kinh nào, có thể đại diện đầy đủ nhất cho Phật pháp? Hình như tất cả những đại đức tổ sư đều chọn Kinh Hoa Nghiêm, bởi thế Hoa Nghiêm được coi là pháp luân cơ bản. Nói theo cách nói ngày nay, khái luận Phật học, nội dung của nó bao trùm tất cả. Đại thừa, Tiểu thừa, tông môn giáo môn, Hiền giáo Mật giáo, Hoa Nghiêm có đủ.

Bởi thế Kinh Hoa Nghiêm được công nhận là nơi hội tụ tất cả pháp, học Hoa Nghiêm là học tất cả pháp. Tất cả các tông các phái đều là cành nhánh của Kinh Hoa Nghiêm, không thể tách rời gốc rễ, Hoa Nghiêm được coi là gốc rễ. Thành Phật cuối cùng của Hoa Nghiêm được thành thế nào? Chúng ta đọc kỹ Hoa Nghiêm, cuối cùng đồng tử Thiện Tài năm mươi ba lần tham vấn, đã cho chúng ta thấy. Lần cuối cùng, vị thiện tri thức thứ năm mươi ba, Bồ Tát Phổ

Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương đạo về Cực lạc, đến thế giới Cực lạc.

Đến đây mọi người mới thấy được, thì ra cuối cùng chôn về là quay về thế giới Cực lạc. Thiện Tài đồng tử cùng đến thế giới Cực lạc với Bồ Tát Phổ Hiền, tu hành bằng phương pháp nào? Niệm rớt ráo một câu Phật hiệu, dấu hiệu nào cho thấy điều đó? Lần thứ nhất trong năm mươi ba lần tham vấn, vị thiện hữu đầu tiên trong Bát Thập Hoa Nghiêm, Tỳ kheo Đức Vân. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm là Tỳ kheo Cát Tường Vân, là một người, họ tu pháp môn gì? Bàn châu tam muội, chuyên niệm Phật A Di Đà, Bàn châu còn được gọi “*Phật lập tam muội*”. Một kì chín mươi ngày, chín mươi ngày không ngủ, không ngồi, chỉ đứng trong chín mươi ngày, chỉ có thể đi lại. Nghĩa là niệm một câu A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật.

Ngày nay chúng ta có thể thấy, một câu A Di Đà Phật, tất cả pháp môn đều ở trong đó, là tổng kết Kinh Hoa Nghiêm, A Di Đà Phật. Kinh Hoa Nghiêm là nơi tụ hội các pháp môn, tụ hội đến cuối cùng là một câu A Di Đà Phật, công đức Phật hiệu bất khả tư nghị! Không ai biết được điều này.

Pháp sư Quán Đỉnh, sống thời Càn Long đời nhà Thanh biết được. Ngài nói, con gặp nạn lớn, tội nghiệp rất nặng, tội ngũ nghịch, thập ác, quả báo đang hiện ra. Tất cả kinh sám nhà Phật không thể cứu được, không cách nào giúp được. Ngài nói cuối cùng có một cách, có thể cứu con, biện pháp gì? Chân thành niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, tội nặng cỡ nào cũng có thể hoá giải.

Chúng ta tin, niệm với tâm thái nào? Vạn phần thành kính, câu Phật hiệu này thành tựu vạn phần, thành tựu của ta không thua Huệ Năng, công đức danh hiệu bất khả tư nghị!

Ngày nay xã hội động loạn, tai nạn trên quả đất ngày càng nhiều, dùng cách nào để cứu? Một câu A Di Đà Phật có thể cứu được. Vùng nào càng nhiều người niệm Phật, nơi đó càng an toàn, có thể hoá giải tai nạn. Không thể hoá giải tất cả nhưng nó sẽ giảm nhẹ rất nhiều, đây là điều chắc chắn. Chúng phải biết, nên buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chánh niệm.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 551

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 714, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu đệ tứ.

“Thứ tư, lại thấy thánh chúng niệm Phật tương tục, tức là nòng cốt bốn nguyện của Phật A Di Đà, nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, ba căn đầy đủ, vạn loại được nhờ. Phạm phu phát tâm, mười niệm đốn chứng bất thoái. Con đường tu hành của đại sĩ, thập địa không rời niệm Phật, nên phạm phu niệm Phật mà được vãng sanh”, chúng ta bắt đầu xem từ đây.

Ở trước thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thấy rất nhiều cảnh tượng này, có rất nhiều vấn đề chúng ta lãnh hội được từ đây. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp đến thế? Chúng ta so sánh với nó, quả thật bên đó dạy học vô cùng phổ biến, còn ở chúng ta đây hiện nay cũng có những khoa học kỹ thuật tương tự. Chúng ta không làm, khiến chúng tôi nghĩ lại trước đây, là việc của 60 năm trước, khi tôi theo học triết học với thầy Phương, thầy từng nói với tôi. Lời này không phải chỉ nói một lần, thầy nói rất nhiều lần, nên ấn tượng vô cùng sâu sắc. Thầy nói đừng coi thường những thứ như ti vi, đây là một loại công cụ vô cùng tiện lợi, nếu dùng một cách thích hợp, có thể đem đến cho toàn bộ thế giới sự hòa bình, phồn vinh, hưng thịnh và hạnh phúc. Nếu dùng không thỏa đáng, nó mang đến cho xã hội sự động loạn, thậm chí là diệt vong. Bởi vậy thầy dạy tôi, nếu tương lai có cơ duyên này, phải biết lợi dụng nó, lúc đó đối với vấn đề này chúng tôi không dám tưởng tượng, vì sao vậy? Vì phải dùng đến rất nhiều tiền, không dám tưởng tượng. Không ngờ đến lúc lớn tuổi, nhân duyên này đã thuận thực, do các cư sĩ và chư vị đồng tu làm, họ đã làm thành công. Chúng tôi dùng mạng internet cũng khoảng 20 năm, chúng tôi đã dùng từ lâu. Bắt đầu từ tết nguyên đán năm 2003 chúng tôi dùng vệ tinh, đến nay đã hơn 9 năm, đích thực có hiệu quả rất lớn. Đài truyền hình này là của người ta, phát sóng những CD tôi giảng kinh dạy học, rất khó được, nhưng

không hoàn toàn lý tưởng. Nó phát sóng quá tạp, đây là điều chúng ta không thể không chế được.

Thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói là giảng kinh dạy học niệm Phật. Nói như cách nói của chúng ta, là suốt 24 giờ không gián đoạn. Bất cứ lúc nào nơi nào quý vị nhìn thấy đều là chánh pháp, nghe thấy đều là chánh pháp, nên con người không thể sanh khởi tà niệm. Đây là nguyên nhân khiến cho xã hội đó trở nên tốt đẹp, không phải không có đạo lý.

“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, hai câu này ở thế giới Cực Lạc, có thể nói là làm đến cứu cánh viên mãn. Các bậc cổ thánh tiên hiền biết, nhưng không cách nào thực hiện được nó, còn thế giới Cực Lạc đã thực hiện được.

Tám câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, ở thế giới Cực Lạc đã thực hiện nó một cách viên mãn. Thứ nhất: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, câu này chính là Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Phật là bản thiện, thuần tịnh thuần thiện đến cực điểm. Mỗi người đều như vậy, bản tánh đều là như vậy, công đức trong điều thiện quả thật rất khó nghĩ bàn. Trong thiện có trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, kỹ năng viên mãn, tướng hảo viên mãn.

Tướng hảo, người xưa gọi là phước báo, cổ nhân dùng một chữ để thay thế nó: Thiện. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng minh bạch về chữ thiện này. Có thể nói là công đức của tự tánh, không hề có chút khiếm khuyết nào. Mục tiêu, mục đích mà chư Phật Bồ Tát dạy học, chính là dạy người minh tâm kiến tánh. Dùng cách nói hiện nay là khai phát trí tuệ đức tướng của tự tánh, là quý vị vốn có! Không phải từ bên ngoài vào.

Chưa kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta không hiện lộ ra được, nên hướng ra cầu bên ngoài. Cầu bên ngoài rất gian khổ, cầu không như pháp còn phải tạo tội nghiệp, quả báo của tội nghiệp lại biến hiện ra tam đồ, phiền phức càng lớn. Những vấn đề này nếu không phải Đức Phật, ngài minh tâm kiến tánh, nên thấu triệt. Quý vị minh tâm kiến tánh cũng giống như ngài vậy, nghĩa là hiểu tất cả.

Thế nào mới có thể minh tâm kiến tánh? Đức Phật đã nói ra hết, không giữ lại điều gì, vì sao vậy? Vì Chư Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta mau chóng thành Phật, nghĩa là nhanh chóng minh tâm kiến tánh.

Đức Phật nói, nếu chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, đoạn tận ý niệm chấp trước, liền chứng được quả A la hán. Chứng A la hán có ích lợi gì? Không còn luân hồi lục đạo. Quý vị thấy, sanh tử luân hồi trong lục đạo, vô cùng khổ! Điều này không còn nữa, chứng tỏ luân hồi lục đạo không phải thật, như đang gặp ác mộng vậy. Từ trong ác mộng tỉnh

dây, nguyên nhân ác mộng là gì? Nguyên nhân chính là chấp trước. Quý vị chấp trước tất cả pháp của thế xuất thế gian, cho rằng nó là thật có, đây chính là nhân để rơi vào trong luân hồi lục đạo. Nhân không có, quả báo sẽ không có.

Tiến thêm bước nữa, chẳng những không có chấp trước, đến phân biệt cũng không có, khởi tâm động niệm cũng không có. Vậy xin chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, đã trở về đến nơi quý vị vốn là Phật. Các bậc cổ đức nói, quý vị trở về tánh thiện, bản tánh vốn thiện. Đây là nhờ vào giáo dục, chỉ cần quay đầu là được. Chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ thành Phật.

Năm 30 tuổi, Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề đã buông bỏ, chứng được quả Phật, lập tức bắt đầu dạy học. 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ là dạy học, 79 tuổi ngài xa rời nhân gian. Giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không có ngày nào nghỉ ngơi. Thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà cũng như vậy, thế giới đó thọ mạng dài, vô lượng thọ. Phật A Di Đà dạy học, giống như Đức Thế Tôn vậy, ngày ngày dạy, không có ngày nào nghỉ, không có ngày nào bỏ trống tiết. Mỗi ngày mỗi người, đều tốt đẹp như vậy, huân tập trong hoàn cảnh dạy học này, dần dần tập khí bất thiện từ vô thi kiếp đến nay tự nhiên đoạn tận. Chúng ta từ đây lãnh hội được, thế nào là thật? Dạy học là thật.

Khiến chúng ta nghĩ đến thời thượng cổ: Phục hy, Thần nông, Nghiêu Thuấn đến Đại Ngu, đều là cách trị đại đồng mà trong lòng mỗi người đều nghĩ đến. Khổng tử nói với chúng ta cách trị đại đồng. Hạ Ngu truyền cho con trai là Vương Khải, bắt đầu từ đó về sau chính là nhà thiên hạ, không phải tuyển chọn người hiền tài. Trước Vương Khải đều là tuyển chọn người hiền tài lên ngôi, hoàng đế không truyền ngôi vị cho con trai mình, thật sự chọn thánh hiền nhân. Cho nên người xưa gọi hoàng đế là thánh nhân, họ có thánh đức, họ được tuyển chọn để kế thừa vương vị. Và chọn những vị đại thần, những vị đại thần này là hiền nhân. Cho nên chính trị trong thời cổ đại Trung quốc, quý vị phải hiểu rõ ràng minh bạch, chính trị gì? Chính trị của thánh hiền, quý vị không nên gọi nó là phong kiến. Phong kiến là một phương pháp, kỹ xảo lúc đó. Kỹ xảo có thể thay đổi theo từng thời đại, chế độ có thể tùy theo thời đại mà thay đổi, nhưng con người không thay đổi, thánh hiền. Bởi vậy dù là chế độ gì, thánh hiền nhân đến làm đều có thể làm rất tốt. Con người không phải thánh hiền, dù chế độ tốt cũng xảy ra rắc rối. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Thánh hiền từ đâu mà có? Dạy mà ra, dạy từ nhỏ, hơn nữa vĩ đại nhất là người mẹ. Nếu quý vị hỏi thánh hiền do ai đào tạo ra? Người mẹ đào tạo ra. Phật pháp cũng là nói như vậy. Con cái đối với cha mẹ, đối với mẹ ân càng

nặng, cha đứng vị trí thứ hai. Có mẹ của thánh hiền, mới có con cái của thánh hiền. Nên từ xưa đến nay Trung quốc dạy con gái quan trọng hơn dạy con trai, rất coi trọng nữ đức, vì sao vậy? Con gái có đức dạy ra được thánh hiền, chẳng những nhà họ vinh hạnh, họ còn có thể tạo phúc cho đất nước, có thể tạo phúc cho thiên hạ. Đây quả thật là đại thiện đại phúc. Người xưa rất hiểu cách giáo dục, có thể nói trên toàn thế giới chỉ có dân tộc này. Từ rất sớm đã hiểu được đạo lý này, mà còn thật sự thực hành, thật sự làm được, đó là cách trị đại đồng.

Sau Vương Khải đến thời nhà Chu, chính là ba đời Hạ Thương Chu, trong lịch sử gọi là thuộc bậc trung, cũng rất tốt. Thương bản thân cũng biết thương người khác, quan tâm bản thân đồng thời cũng biết quan tâm người khác, cách trị bậc trung.

Từ nhà Hán đến nhà Thanh, cục diện bậc trung này không còn nữa, nhưng vẫn duy trì điều gì? Duy trì lễ, đạo đức nhân lễ nghĩa. Từ dân quốc đến nay, lễ không còn. Lễ không còn, cổ nhân nói, xã hội sẽ động loạn, xã hội xảy ra vấn đề. Vấn đề loạn lạc này, cổ nhân gọi là loạn thế, xuất hiện thời loạn, lễ không còn nữa, sao lại không còn? Không ai dạy.

Chúng ta làm cách nào đưa xã hội này trở lại đại đồng? Quý vị xem, sao lại diễn biến trở thành như ngày hôm nay, phải dần dần khiến nó trở lại. Đầu tiên phải nói đến lễ giáo, gốc của lễ giáo, những năm gần đây chúng ta đề xuất Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đây là gốc, bắt đầu làm từ đây. Bắt đầu làm từ đây, làm thật tốt sẽ khôi phục lễ, khôi phục được lễ nhạc. Khôi phục đến 2000 năm gần nhất, có thể nói là nề trị an lâu dài. Từ lễ nhạc nâng cao lên, đây mới là thánh hiền, mới có thể nâng lên bậc trung. Từ bậc trung tiếp tục nâng cao đến đại đồng, đại đồng là cách trị của thánh nhân, có thể khôi phục chăng? Có thể, lễ là bất biến, đây là chân lý, là vĩnh hằng. Chỉ cần chúng ta nỗ lực thực hiện, có thể làm được, có thể khôi phục, tất cả nhân tâm đều kỳ vọng điều này.

Ba nhà Nho Thích Đạo đều có lý luận này, đều có phương pháp này. Nghĩa là thật sự phải có người thực hành nó, thực hiện nó. Cổ nhân gọi là y giáo phụng hành, chúng ta hiểu được nên hành trì theo. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ chính mình, đầu tiên phải thay đổi ý niệm của chính mình, buông bỏ những ý niệm bất thiện, học tập theo thánh hiền, học tập theo Phật Bồ Tát. Dùng phương pháp gì để làm? Phải dùng dạy học, mục tiêu này chúng ta có thể hoàn thành ngay trong đời này chăng? Không thể. Chúng ta chỉ có thể làm bước thứ nhất, giống như làm nhà vậy, chúng ta làm tầng thứ nhất, tầng thứ hai do đời

sau làm, tầng thứ ba là đời thứ ba làm. Cần khoảng bao nhiêu thời gian, chúng ta có thể khôi phục đến cách trị bậc trung, khôi phục đến sự hòa bình của 2000 năm trước? Khoảng ba đời bốn đời, khôi phục đến bậc trung của thời đại Hạ Thương Chu, ít nhất khoảng bảy đời. Thực hành, đời đời đều không lơ lửng, đều là hướng cao lên, không rơi xuống dưới.

Cổ đức nói, trong Học Ký nói: “Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”, sau chín đời có thể khôi phục đến đại đồng, khôi phục đến thời đại vua Nghiêu Thuấn Ngu, nỗ lực chín đời là được. Đừng cho rằng là ngay đời chúng ta, đó là điều không thể, tuyệt đối không làm được. Đời của chúng ta chỉ đặt tốt nền móng, để đời sau đi lên từ từ, không phải không làm được. Tổ tông chúng ta từng làm như vậy, chúng ta phải có lòng tin đối với họ.

Loạn thế của ngày nay, loạn thế phải dùng tâm thánh nhân để đối đãi, tâm thánh nhân như thế nào? Nhân nghĩa trung thứ, đây là tâm thánh nhân. Nhân là thương người, suy nghĩ cho người khác. Nghĩa là tuân lý, khởi tâm động niệm phải tuân thủ nguyên lý nguyên tắc. Cũng có nghĩa là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Đây là nguyên tắc chung, cần phải hiểu, phải tuân thủ.

Kỹ xảo vận dụng chính là trung thứ, trung là gì? Dựa vào lương tâm. Quý vị xem chữ “trung”, trung và tâm, tâm đặt ở giữa, không lệch không tà, đây gọi là trung. Không có tà tư, không có thiên kiến, đại công vô tư, đây gọi là trung. Giữ tâm này để đối đãi vạn sự vạn vật.

Con người hiện nay đều tạo tội nghiệp, phải tha thứ cho họ, bỏ qua tất cả những lỗi lầm họ đã gây ra, không hỏi đến nữa, gọi là thứ, đây là đạo khoan thứ. Thay đổi nhất định thay đổi từ trong ổn định. Nếu không dùng đạo khoan thứ mà dùng pháp luật để chế tài, thiên hạ đại loạn.

Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, không hiểu được đạo nhân nghĩa khoan hồng này, dùng pháp luật nghiêm khắc, nên 15 năm thì mất nước. Hán Cao Tổ biết dùng đạo khoan thứ, nên thời đại này kéo dài 400 năm, vì sao vậy? Vì có thể tha thứ cho người, họ sẽ an tâm. Khi tạo mọi tội lỗi, vì sao tạo? Không ai dạy! Đất nước không dạy, xã hội không dạy, gia đình không dạy.

Đức Phật cũng dùng đạo khoan thứ, đoạn kinh văn ở trước có đọc đến. Vì sao con người tạo những tội nghiệp này? Người đi trước không biết. Cha mẹ ta không hiểu, chẳng những cha mẹ ta không hiểu, tổ phụ mẫu cũng không hiểu, đến tầng tổ phụ mẫu cũng không hiểu. Chắc phải trở về đến cao tổ phụ mẫu mới có chút ấn tượng. Nghĩa là truyền thống văn hóa của chúng ta đã lãng quên ít nhất cũng 150 năm, 150 năm bao nhiêu đời? Bởi vậy ngày nay con người làm sai việc, quý vị đừng trách họ, quý vị trách họ là sai. Bất luận họ

làm sai điều gì, đều không nhắc đến, bỏ qua tất cả, đều không truy cứu. Khiến tâm định lại, nỗ lực học giáo huấn của người xưa, như vậy là đúng. Học được giáo huấn của người xưa, học những điều trong kinh Phật dạy, quý vị sẽ hoá nhiên đại ngộ, quý vị sẽ khai ngộ, sẽ minh bạch. Sau khi hiểu rồi sẽ trở lại với thánh hiền, trở về với Phật Bồ Tát, sẽ không còn làm sai nữa. Cho nên không được dùng trách phạt, dùng trách phạt là sai lầm tuyệt đối. Càng ở thời loạn, quan trọng nhất chính là ổn định, cầu học, dạy học trong sự ổn định.

Thời đại của Khổng tử, là lần đầu Trung quốc xuất hiện thời loạn_Xuân thu chiến quốc, trước sau khoảng 500 năm mới trở lại bình thường. Ngày nay chúng ta gặp lần thứ hai, có thể nói cục diện của toàn thế giới hiện nay, rất giống với thời Xuân thu chiến quốc. Chúng ta xem xem lúc đó thánh hiền áp dụng phương thức gì, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Lúc đó Khổng tử dùng bốn chữ: “Nhân nghĩa trung thứ”, ngày nay chúng ta dùng bốn chữ này vẫn rất có hiệu quả. Đầu tiên phải làm cho nhân tâm an định, đừng tiếp tục trách cứ họ, bất luận làm sai điều gì cũng không truy cứu, khi tâm mọi người an định sẽ nỗ lực học tập giáo huấn của tổ tông. Ngày nay bước khó khăn nhất khi học tập tổ tông, chính là mọi người mất niềm tin đối với cổ nhân. Đọc sách của họ, khi học đặt rất nhiều câu hỏi trong đó. Cũng không thể trách họ, vì sao vậy? Chúng ta đã lãng quên nó không biết bao nhiêu đời, hiện tại chịu ảnh hưởng văn hóa của phương tây. Người phương tây là hoài nghi, họ không tin con người là người thiện, cho rằng bản tánh của con người là ác không phải thiện. Hoàn toàn tương phản với những gì tổ tông chúng ta nói, cũng hoàn toàn tương phản với Phật pháp dạy. Nhưng chúng ta nói những đạo lý này cho họ nghe, họ nghĩ lại cũng thấy rất có đạo lý.

Có người từng hỏi tôi, họ là phần tử tri thức cao cấp, có địa vị rất cao trong xã hội, hỏi tôi thế giới ngày nay còn có thể hòa bình được chăng? Tôi nói nếu dùng nhân nghĩa trung thứ sẽ có hòa bình, không biết dùng điều này xã hội sẽ động loạn, không thể giải quyết vấn đề.

Trong Phật pháp đại thừa, điều này do Townenbe nói: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh, và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh chính là nhân nghĩa trung thứ, Phật pháp đại thừa là chân thành từ bi. Từ bi nghĩa là tha thứ cho người, yêu thương người khác, đừng đi trách cứ người khác, phải dạy họ thật tốt.

Dạy, bản thân phải dẫn đầu, bản thân người dạy không thực hành người khác sẽ không tin, bản thân thật sự làm được, người khác mới có lòng tin với quý vị, mới chịu học theo quý vị, nên dạy người trước phải dạy mình. Chúng ta

muốn cứu người trước phải cứu mình, cứu xã hội, cứu thế giới, vẫn là bắt đầu từ cứu bản thân. Bản thân chưa nâng cao, đến bậc thánh không dám nói, nhưng ít nhất phải nâng cao đến cảnh giới hiền nhân quân tử, đây là điều có thể làm được.

Chúng ta không lên đến địa vị Phật được, nhưng có thể đến được địa vị Bồ Tát, Bồ tát có 51 cấp bậc. Mười cấp bậc trước đạt được không khó, nên nhất định bản thân phải phấn đấu. Chưống ngại lớn nhất, trong kinh điển nói rất nhiều, Nho Thích Đạo đều đề cập đến, chưống ngại lớn nhất là gì? Dục vọng, thứ này đích thực là hại người. Đối với cuộc sống của chúng ta, không đeo đuổi điều xa xỉ, cầu điều gì? Cầu tri túc. Nho Thích Đạo đều nói: “Tri túc thường lạc”, tri túc tâm sẽ an. Chúng ta ăn no, mặc ấm, có ngôi nhà nhỏ che nắng che mưa là đủ, tự tại biết bao! Thân tâm không bị áp lực, khởi tâm động niệm xa rời tham sân si mạn, xa rời sát đạo dâm vọng, như vậy tâm sẽ an. Tâm an, trí tuệ liền sanh khởi, nên không sanh phiền não, mà sanh trí tuệ. Trong này niềm vui của nó là vô cùng.

Người ngày xưa thế hội được rất nhiều, nên mới nói: Thế vị sao đậm đà bằng pháp vị. Vị thế gian là hưởng thụ những niềm vui tài sắc danh thực thù của thế gian. Pháp vị là đọc sách, nâng bản thân đến cảnh giới của thánh hiền. Cảnh giới này an vui hơn thế gian nhân thiên, chẳng những là phú quý của nhân gian, mà phú quý của thiên nhân cũng không sánh được. Nên ngạn ngữ có câu: “Người đến vô cầu nhân phẩm tự cao”.

Không tử thị hiện cho chúng ta thấy, ông là người bình dân. Làm quan tư khấu ở nước Lỗ, chỉ làm được ba tháng là không làm nữa. Lúc đó một nước chỉ bằng một huyện bây giờ, khi đó Trung quốc chưa thống nhất, nên gọi là nước chư hầu. Thời nhà Chu, trong sách ghi chép rất rõ ràng, thời nhà Chu có bao nhiêu nước chư hầu? Hơn 800, phạm vi không lớn. Từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Chu giang, tức trong diện tích này có hơn 800 nước chư hầu. Chúng ta thấy, nước lớn có 100 dặm, nó vuông vức 100 dặm, là đại quốc. Tiểu quốc có 30 dặm, lớn hơn thôn trang hiện nay một chút, tiểu trấn, đó chính là một nước. Lúc đó thiên tử là gì? Là hiệu xưng người ta tôn sùng họ. Không có chính quyền, không có thống nhất. Quý vị xem, cho nên nói nhà Thương có 70 dặm, đây chính là Thành Thang, Hạ Ngu vương. Đây là Hạ Thương Chu, Thương là đời thứ hai, Thành Thang, Hạ có 400 năm. Nước của Thành Thang, đất nước của ông chỉ có 70 dặm, ông được tất cả các chư hầu tôn sùng làm thiên tử. Đây là do ông làm tốt đẹp, ông tổ chức nên chính trị rất tốt. Mọi người đều học tập theo ông, tôn ông làm thiên tử. Đây là một nơi nhỏ của quý

vị, làm thật tốt một tiểu trấn, một tiểu huyện, thành tấm gương tốt cho toàn thế giới. Người ta tôn xưng quý vị làm thiên tử, thiên tử do đây mà có.

Nước của Chu Văn Vương lớn hơn một chút, 100 dặm. Văn Vương 100 dặm được chư hầu tôn trọng, xưng ông làm thiên tử. Thành Thang lấy 70 dặm mà làm vua thiên hạ, Văn Vương 100 dặm mà làm vua thiên hạ, đó là gì? Lấy đạo đức, lấy thành tích chính trị, thành tích, cảm hóa tất cả những nước chư hầu học tập theo họ, không phải dùng vũ lực! Mỗi nước chư hầu đều nghe lời, đều học tập theo, đều phục tùng họ, đều nghe lời.

Một chế độ tốt như vậy, chúng ta khôi phục được chăng? Khôi phục được, hy vọng toàn thế giới tương lai trở thành một nhà, đây cũng là lý tưởng của rất nhiều chí sĩ người hiền. Khi toàn thế giới thống nhất thành một nhà, thực tế mà nói sự thống nhất đó chính là triều đại nhà Chu. Quý vị làm tốt, mọi người đều nghe theo, mọi người học tập theo, chính là như vậy.

Townenbe người Anh nói, ai có tư cách lãnh đạo toàn thế giới? Ông nói người xưa, ông là một người quyền uy trong văn hóa sử thế giới, vì sao nói người xưa có tư cách? Người xưa có hơn 2000 năm kinh nghiệm thống nhất. Từ Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc đến nay vẫn là thống nhất, hơn 2000 năm vẫn duy trì cục diện thống nhất. Nên họ có trí tuệ thống trị, có phương pháp thống trị, có kinh nghiệm thống trị, có thành tựu thống trị, điều này phương tây không tìm thấy. Đế quốc La Mã thống trị Âu Châu 1000 năm, sau khi mất nước, Âu Châu đến nay đều không thể thống nhất.

Lời của Townenbe nói là đúng, không sai chút nào. Nhưng muốn thống nhất toàn thế giới, cần có trí tuệ của Nho Thích Đạo, đây chính là truyền thống văn hóa xưa. Truyền thống văn hóa xưa, không tách rời ba nhà Nho Thích Đạo, lịch đại đế vương không ai không áp dụng ba nền văn hóa truyền thống này. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu, không thể không biết. Phương pháp chính là giáo dục, phải luôn ghi nhớ rằng con người là nhờ dạy mà trở nên tốt đẹp.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm tại thị trấn Thang Trì, đã chứng minh điều này, không sai chút nào. Rất nhanh, ba bốn tháng đã thức tỉnh lương tâm con người. Không dám trái với lương tâm, tự động tự phát. Tuy chúng tôi làm thời gian rất ngắn, nhưng ảnh hưởng rất lớn. Đặc biệt là ở nước ngoài, ảnh hưởng ở nước ngoài lớn hơn trong nước. Malaysiya đang thực hiện, Đài Loan đang làm. Nhật bản rất muốn làm, đang tích cực chuẩn bị. Họ phải phái mấy thầy giáo, 10 người đến 30 người, đưa đến cho thầy Thái Lễ Húc đào tạo. Thành bại của giáo dục, mấu chốt ở thầy giáo. Thầy giáo quả thật là hiền nhân

quân tử, họ mới có thể làm tốt việc này, họ phải thực hành trước. Phương pháp chính là ba nền tảng Nho Thích Đạo: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Người dạy người khác trước phải thực hành nó triệt để, lúc đó dạy người ta mới phục, nên dạy học là việc phải đặt lên hàng đầu.

Chúng ta xem Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh không hề gián đoạn. Đức Phật dẫn đầu, đệ tử của ngài, trong số đệ tử có người thành tựu gọi là đại Bồ Tát. Hàng đệ tử của Phật khi ngài còn tại thế, ở chỗ Phật là trung tâm, là tổng bộ. Hàng đệ tử của ngài đều đến các khu vực quốc gia xung quanh để giảng kinh dạy học. Mỗi năm có ba tháng trở về bên cạnh Đức Phật để tiếp tục tiếp thu giáo dục của Phật. 9 tháng họ đi dạy cho người khác, ba tháng trở về bên cạnh thầy để học tập. Ba tháng này, gọi là kiết hạ an cư.

Ấn độ có ba tháng mùa mưa, đi ra khát thực không được tiện lợi cho lắm, nên đều trở về bên cạnh Phật để tiếp tục học hỏi, bản thân họ cũng không ngừng nâng cao. Công việc học tập lại, mỗi năm ba tháng này cũng chưa từng gián đoạn, mỗi năm đều phải cử hành.

Cho nên ngày xưa, trong cung đình hoàng cung, những bậc đế vương này lễ thỉnh học giả của ba nhà Nho Thích Đạo, vào trong cung đình dạy học. Hoàng đế cũng phải học, phải dẫn đầu, lãnh đạo cung phi, văn võ đại thần cùng đến học tập.

Những triều đại trước, thời gian lâu xa về trước, chúng ta nghĩ nội dung dạy học của họ không dễ tìm lại. Thời nhà Thanh lưu lại tư liệu hoàn chỉnh, trong Tứ Khố Toàn Thư. Tôi xem bộ Tứ Khố Toàn Thư, rất thích phần này, nghĩa là ba nhà Nho Thích Đạo giảng kinh, hoàng thượng lãnh đạo những người này đến nghe, những điều họ giảng, bài giảng hiện nay lưu trong Tứ Khố. Người lãnh đạo quốc gia hiếu học, khiến cho dân trên cả nước đều hiếu học, trên làm gì dưới làm theo.

Thế nên vào thời nhà Thanh, Càn Long, Ung Chánh, Khang Hy ba triều này được gọi là thanh thế, là thật không phải giả, thái bình thịnh trị. Khang Hy 61 năm, Càn Long 60 năm, Ung Chính 13 năm. Thêm vào một nửa thời kỳ của Gia Khánh là 150 năm. Nhà Thanh kiến quốc, 150 năm thái bình thịnh trị, thế mạnh của đất nước đứng đầu trên toàn thế giới, là một nước lớn giàu mạnh nhất của phương đông. Do đâu mà được như thế? Giáo dục mà ra. Quý vị xem những bậc đế vương này, họ rất coi trọng giáo dục. Bản thân học thật, y giáo phụng hành, điều đó không phải giả. Trong số hoàng đế, đặc biệt là Ung Chính, có thể nói ông ta thật sự tu học theo Nho Thích Đạo, một số chuyên gia

học giả không bằng ông. Trước khi ông chưa làm hoàng đế đã khổ công học tập, ông thật sự thông đạt.

Ở đây chúng ta thấy, trước là nói họ học tập giảng kinh dạy học liên tục không gián đoạn. Ở đây nói niệm Phật, quý vị xem thánh chúng niệm Phật liên tục cũng không gián đoạn. “Tức là nòng cốt của bốn nguyện Phật Di Đà”, Phật A Di Đà dùng phương pháp này, khiến cho tất cả tạp niệm trong tâm, ý niệm bất thiện, dùng phương pháp này để quét sạch nó. Khi không có việc gì, đừng nghĩ gì khác, nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển. Không nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển, thì niệm Phật A Di Đà, niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu không nghĩ đến giáo huấn trong kinh, lại không niệm Phật, sẽ suy nghĩ bậy bạ. Suy nghĩ lung tung thường xảy ra nhiều điều không hay. Đừng để ta sanh khởi tạp niệm, phương pháp này cực kỳ hay, luôn luôn duy trì được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác của chúng ta. Chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trên đề kinh này. Đây là chân tâm, là bốn thiện, là tâm Phật. Mỗi mỗi giữ thanh tịnh bình đẳng giác.

Nếu dùng tam học giới định tuệ: Thanh tịnh là giới, trì giới được tâm thanh tịnh. Bình đẳng là định, không bình đẳng chắc chắn không đạt được định. Có giới có định, liền khai trí tuệ, bên dưới giác là trí tuệ khai, sao họ lại làm sai việc được! Phương pháp này rất hay, rất dễ học, không khó, mọi người đều có thể học được.

“Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, rộng độ ba căn, vạn loại được nhờ”. Đây là nói phương pháp này của Phật A Di Đà quá hoàn mỹ, khiến người đoạn phiền não sanh trí tuệ. Bất luận hạng người nào đều có thể làm được, bất luận căn tánh cao hay thấp, trình độ sâu hay cạn, nghiệp chướng dày hay mỏng đều không sao, tất cả đều sanh hiệu quả.

“Phàm phu phát tâm, mười niệm đốn chứng bất thoái”, đây là nói đến chỗ rốt ráo. Bác địa phàm phu, thật sự phát tâm nghe kinh niệm Phật, lâm chung mười niệm vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chứng được tam bất thoái, tam bất thoái là gì? Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là cảnh giới của đại Bồ Tát, không phải người bình thường. Đây là nói phàm phu có thể có thành tựu giống như Bồ Tát vậy.

Bên dưới: “Con đường tu hành của đại sĩ”, đại sĩ là tôn xưng của đại Bồ Tát. Bồ Tát gì? Pháp thân Bồ Tát, chứng được pháp thân. Chứng được pháp thân, cũng chính là nói đã ra khỏi mười pháp giới, không chỉ luân hồi lục đạo. Ra khỏi luân hồi lục đạo là tiểu thánh, ra khỏi mười pháp giới là đại thánh. Con đường tu hành của đại sĩ, “thập địa không rời niệm Phật”. Thập địa là cấp

bậc cao nhất của Bồ Tát, mười thứ tự từ sơ địa đến thập địa, họ dụng công như thế nào? Họ tu hành ra sao? Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. “Cho nên phàm phu niệm Phật mà được vãng sanh”, chắc chắn vãng sanh. Học Phật học đại thừa, đầu tiên phải tin, phải khẳng định, con người không có sanh tử, đây là một bài học vô cùng quan trọng. Mỗi người đều không có sanh tử, sanh tử là gì? Là thân thể, thân thể có sanh tử, ta không có sanh tử. Nếu ta có sanh tử, vậy là không có luân hồi. Ta không có sanh tử, thân thể có sanh tử. Thân thể dùng thời gian lâu, không còn linh hoạt nữa, thay một thân thể khác. Không cần thân này nữa, thân thể đã chết, nhưng ta không chết. Hiểu được đạo lý này, biết được đây là thật không phải giả. Lần sau chúng ta thay thân thể khác, thay thân thể như thế nào? Phải càng thay càng tốt hơn, không thể càng thay càng kém, như vậy là đúng. Chúng ta bằng lòng thay thân thể súc sanh chăng? Không muốn. Hy vọng thân thể chúng ta càng thay càng tốt. Đời sau đến nhân gian, thay một thân thể càng có phước báo phú quý hơn. Nếu trí tuệ cao hơn chút nữa, làm người, tôi không muốn làm người, chỉ muốn lên cõi trời. Người cõi trời phước báo lớn, thọ mạng dài lâu. Quý vị thấy, trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta đi lên tầng thứ nhất. Đây là giai đoạn lớn, không phải giai đoạn nhỏ, giai đoạn nhỏ rất nhiều, đây là nói tầng lớn- Tứ vương thiên. Thọ mạng của Tứ vương thiên, trước tiên nói một ngày của Tứ vương thiên, có sự sai biệt của thời gian. Một ngày của Tứ vương thiên là 50 năm của nhân gian, một ngày là 50 năm của nhân gian, một năm cũng là 360 ngày. Nó là một sự tuần hoàn, một chu vi vòng tròn có 360 ngày. Thọ mạng của họ là 500 tuổi, là 500 tuổi nơi chỗ của họ, quý vị nói thọ mạng dài biết bao. Một ngày bằng nhân gian 50 năm, nhân gian chúng ta sống 100 tuổi, Tứ vương thiên chỉ có hai ngày. Lên cao nữa là Đao lợi thiên, người Trung quốc gọi Trời đao lợi là Ngọc hoàng đại đế. Một ngày của Trời đao lợi là nhân gian 100 năm, thọ mạng là 1000 tuổi. Trung quốc hiệu xưng 5000 năm, ở cõi Trời đao lợi 10 ngày bằng 1000 năm nhân gian, 5000 năm nhân gian là 50 ngày ở Trời đao lợi. Thọ mạng của họ là 1000 tuổi. Càng lên cao, càng tăng lên gấp bội, nên rất nhiều người hâm mộ sanh thiên. Cõi trời phước báo lớn, thọ mạng là một trong năm phước.

Cho nên con người phải không ngừng tiến lên, phải ngày càng đi lên. Đương nhiên tốt nhất là đến thế giới Cực Lạc, đến đó thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự đã giải quyết được vấn đề. Sanh thiên không giải quyết được vấn đề, thọ mạng tuy dài nhưng vẫn đến lúc thọ mạng hết, vẫn có sanh tử, vẫn tiếp

tục tìm thân thể khác. Đây đều là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp, chúng ta nhất định phải biết.

Đến thế giới Cực Lạc, ngày nay chúng ta thấy trong kinh Đức Phật nói rằng, ở trước Phật A Di Đà hiện thân làm chứng minh cho Phật Thích Ca, những lời Đức Phật nói đều là thật không phải giả. Đến thế giới Cực Lạc sẽ được đại tự tại, thời gian và không gian đều không có. Thời gian không có, quý vị có thể trở về quá khứ, cũng có thể đi vào vị lai. Đòi đòi kiếp kiếp trong quá khứ của chúng ta, bất luận ở trong đường nào, và đã trải qua những gì ta đều nhìn thấy hết. Quý vị có năng lực biết được quá khứ, biết được vị lai. Điều này không phải giả. Một số người ở trong thiên định có thể đột phá tầng không gian, vấn đề này hiện nay trong giới học thuật đã bắt đầu thảo luận. Trước đây cho rằng đây là mê tín, là giả, hiện nay giới khoa học đang làm công việc này.

Hiệu trưởng của đại học Đài Loan, ông làm suốt 15 năm, hoàn toàn dùng phương pháp khoa học để thí nghiệm, ông nói đây là thật không phải giả. Trẻ em khoảng bốn năm sáu tuổi, một số có thể ghi nhớ tình trạng trong đời quá khứ, chúng có thể nói ra được. Căn cứ những gì chúng nói, và điều tra tường tận, là có thật, nó không phải giả. Chúng chưa từng đến nơi ở trong quá khứ, khi dẫn chúng đến, những vật kiến trúc và những gì còn tồn tại, chúng đều có thể chỉ ra, ở đâu, có những kiến trúc gì. Trẻ em, lần đầu tiên đến, xưa nay chưa từng đi qua, hình như rất quen thuộc, trong quá khứ chúng từng ở đó. Nhà của chúng, cha mẹ là ai, chúng đều nói được rõ ràng. Đi đến nơi nhà trong quá khứ, chúng rất quen thuộc. Điều này đã từng có mấy ngàn trường hợp, chỉ là hiện tại giới khoa học vẫn chưa chịu công khai. Cảnh giới này là gì? Hiện tượng siêu vật lý, nó có thật. Hiện nay giới khoa học rất nhiệt tâm, rất có hứng thú với vấn đề này.

Trong trường đại học mở môn học, chuyên môn nghiên cứu điều này. Thôi miên thuộc về một trong những phương pháp đó, tiết lộ ra rất nhiều tin tức cho chúng ta. Chứng minh vũ trụ vô cùng thần bí, vô cùng vi diệu, không phải đơn thuần, chúng ta không thể tưởng tượng được. Trong kinh Phật thường dùng một câu để hình dung nó, gọi là “không thể nghĩ bàn”.

Đức Phật dạy chúng ta, y theo những phương pháp lý luận trong kinh nói để tu hành, bản thân chúng ta có thể chứng được. Những cảnh giới nói ra tuyệt đối không phải hư vọng, tuyệt đối không phải nói trong tưởng tượng, không phải, có cảnh giới chân thật tồn tại. Nghĩa là giữa vũ trụ có rất nhiều tầng không gian khác nhau. Tầng không gian cao có thể thấy được tầng không gian thấp, tầng thấp không thấy được tầng cao.

Con người trên địa cầu chúng ta sống trong không gian ba chiều, thêm vào thời gian, gọi đây là bốn chiều. Trên bốn chiều chúng ta không biết, họ biết chúng ta, nhưng chúng ta không biết họ.

Thiên định có thể đột phá, thiên định là gì? Tạm thời buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cảnh giới này liền hiện ra. Phật pháp khuyến khích chúng ta làm thí nghiệm, chứng minh những thứ này tồn tại.

“Mặc dù đã vãng sanh, nhưng vẫn niệm Phật, niệm niệm liên tục, tận vị lai tế”. Những câu này vô cùng quan trọng, cũng chính là phương pháp này rất có hiệu quả, mọi lúc mọi nơi đều có thể học tập. Công năng của nó là gì? Chính là duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, vĩnh viễn giữ tâm thanh tịnh, không bị ô nhiễm, là bình đẳng, không khởi cao thấp. Cao là ngạo mạn, thấp thì tự ti, không có tất cả những hiện tượng này. Tâm bình thường chính là đạo, tâm bình thường chính là chân tâm, đạo chính là chân tâm. Trong tâm có tạp niệm, không phải chân tâm. Trong tâm có cao thấp, không phải chân tâm, đó là vọng tâm. Làm sao để đổi vọng tâm thành chân tâm, điều này phải có phương pháp. Phương pháp niệm Phật là thù thắng nhất, dễ học nhất. Thật sự niệm đến thanh tịnh bình đẳng giác, đó chính là chúng ta đã xả bỏ vọng tâm, tìm lại được chân tâm, đây gọi là thành Phật. Tìm lại tâm thanh tịnh, quý vị chính là A la hán; tìm lại tâm bình đẳng chính là Bồ Tát; tìm lại tâm giác ngộ, đó chính là Phật. Đây là ba giai đoạn, ba cảnh giới khác nhau trong Phật pháp. Sau khi tìm lại, phương pháp này của họ không bỏ đi, họ vẫn niệm niệm liên tục, tận vị lai tế. Bản thân đã thành tựu, vì sao còn phải niệm? Vẫn còn rất nhiều người chưa thành tựu, niệm để giúp họ. Sau khi mình thành tựu lại giúp người khác, dùng phương pháp gì? Vẫn dùng phương pháp cũ. Tôi dùng phương pháp này thành tựu, nên tôi cũng dùng phương pháp này dạy người khác, phương pháp niệm Phật rất nhiều.

Trong xã hội và hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng ta nên niệm như thế nào? Đại sư Ấn Quang cách chúng ta rất gần, ngài viên tịch trong thời kỳ kháng chiến, cách chúng ta hiện tại khoảng bảy tám mươi năm. Phương pháp ngài dạy cho chúng ta là Thập niệm pháp, ngài dùng ba điều rõ ràng quý vị có thể nhiếp tâm. Thứ nhất, Phật hiệu phải niệm rõ ràng, không được niệm quá nhanh: Nam Mô A Di Đà Phật, niệm như vậy, rõ ràng từng chữ. Nghe rõ ràng, tai nghe âm thanh niệm Phật của mình, nghe một cách rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu. Rõ ràng ba điều này, vọng niệm không dễ gì thâm nhập vào được, nên rất dễ được tâm thanh tịnh. Suốt đời ngài dùng phương pháp này, dạy chúng ta dùng

phương pháp này. Có không ít đồng học đã thí nghiệm, niệm nửa tiếng đến một tiếng quả nhiên hiệu quả, vì sao vậy? Vì bình thường niệm Phật có tạp niệm, dùng phương pháp này niệm nửa tiếng, nửa tiếng này hình như không có tạp niệm khởi lên. Chỉ tính đến mười, đây chính là nhớ trong tâm. Từ một đến mười câu, hết mười câu, vẫn là từ một đến mười, chỉ đếm từ một đến mười, từ một đến mười, cứ như vậy. Không nên 11, 12, không nên nhớ bằng cách đó. Mới học hai ngày hơi vất vả một chút, ba bốn ngày sẽ nhập vào cảnh giới, đây là phương pháp hay.

Niệm Phật không phải là gì khác, chính là đoạn tận tạp niệm. Tạp niệm là vọng tâm, tạp niệm là loạn tâm, là nguồn gốc của phiền não. Khiến tâm chúng ta khôi phục thanh tịnh, khôi phục bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng là tâm thái mạnh khỏe nhất.

“Cho nên Đức Phật đặc biệt dạy đại sĩ”, đại sĩ là Bồ Tát Di Lặc, “khiến tự thân thấy và chứng được”. Bồ Tát Di Lặc tự thân nhìn thấy, và ngài đến làm chứng minh cho chúng ta.

“Thứ năm, lại khiến thấy chim chóc nói pháp, để chứng minh trong Tiểu bản”, tiểu bản là Kinh A Di Đà. Trong kinh nói: “Tất cả các loài chim, đều là Phật A Di Đà, muốn khiến pháp âm được tuyên lưu, nên biến hóa ra như thế”. Thế giới Cực Lạc có chim chóc, chim chóc không phải súc sanh, là do Phật A Di Đà biến hóa ra. Điều này chúng ta có thể tin được.

Quý vị xem, hiện nay khoa học sáng chế ra rất nhiều thứ như người máy, nó cũng rất linh hoạt. Nếu làm thành chim chóc cũng biết hát, cũng biết thuyết pháp. Thế giới này của chúng ta làm được, Phật A Di Đà cũng biết làm. Thế giới Cực Lạc cây cỏ hoa lá đều có thể thuyết pháp, đều có thể niệm Phật. Chứng minh rằng toàn bộ hoàn cảnh, bất luận ta đi đến đâu đều có thể nghe được âm thanh giảng kinh, đều có thể nghe được tiếng niệm Phật. Thế giới này thật vi diệu!

Trước đây khi tôi ở Mỹ thường nghĩ, chúng ta làm sao để xây dựng một thôn Di Đà. Trong thôn Di Đà có rất nhiều cây cối, trên cây đều cài đặt thiết bị giống như máy niệm Phật, nó biết niệm Phật. Cài đặt loa nhỏ, nó biết giảng kinh. Bất luận đi đến đâu đều nghe được giảng kinh, đều nghe niệm Phật, trong khu vực nhỏ này, cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy. Từng đây từng phút nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta không bao giờ quên, hoàn cảnh này dễ thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc đã gợi ý cho chúng ta rất nhiều, rất nhiều điều đáng để chúng ta học theo, đáng để chúng ta bắt chước.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Phật cáo Di Lặc, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh, nhữ hữu kiến phủ?”, ông có nhìn thấy chăng? “Di Lặc bạch ngôn, Thế Tôn, ngã kiến cực lạc thế giới, nhân trụ thai sanh, như Dạ Ma thiên, trú ư cung điện, hựu kiến chúng sanh, ư liên hoa trung, kiết già phu tọa, tự nhiên hóa sanh. Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả”. Bồ Tát Di Lặc đã nhìn thấy. Trên thực tế thai sanh này không phải là thai sanh thật, cũng là hoa sen hóa sanh, nhưng họ có nghiệp chướng, nghiệp chướng của họ rất nặng. Đến thế giới Cực Lạc, họ không thể lập tức thấy Phật, không thể lập tức được nghe pháp như những người ở thế giới Cực Lạc, những hoạt động thông thường họ đều không được tham dự. Đây là nỗi khổ của họ, thai là ví với sự đau khổ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: Có thai sanh, có hóa sanh. Cực Lạc có hai loại thai sanh và hóa sanh, ở trong hoa sen tự nhiên hóa sanh, đây gọi là hóa sanh, hóa sanh nhất định có phẩm vị. Tứ độ tam bồi cứu phẩm, đều là hoa sen hóa sanh. Còn thai sanh thì sao? Dùng tâm nghi hoặc tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc, có như vậy chăng? Có. Người ta nói về thế giới Cực Lạc, quý vị bán tín bán nghi, có việc tốt đến thế ư! Tôi thử xem, nếu thành công, tôi đạt được lợi ích, còn như không thành công thì thôi vậy, tôi vốn đâu có tin vào điều này. Dùng tâm hoài nghi, tâm thử nghiệm, họ chuyên tâm niệm Phật và cũng được vãng sanh. Vãng sanh quả thật là hoa sen hóa sanh, nhưng hoa sen này không nở. Đài hoa sen, trong đài sen nó không nở ra, nên họ không thấy được Phật. Mất bao lâu hoa sen mới nở? Khi nào họ không còn tâm hoài nghi, hoa sen sẽ nở, cần thời gian bao lâu? Dài nhất là 500 tuổi, không phải 500 tuổi ở thế giới Cực Lạc, là nhân gian chúng ta, 500 năm của nhân gian là lâu nhất. Nếu ngắn khoảng ba năm tháng hoa sen sẽ nở. Chỉ cần ta không còn hoài nghi thì hoa liền nở ngay. Còn như chưa đoạn được nghi tình, hoa sẽ không nở, nhưng dài nhất không quá 500 năm, chính là như vậy. Dùng tâm nghi hoặc, nhưng họ tu thật, y giáo phụng hành. Tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc. Tín nguyện của họ đầy đủ, chỉ là có hoài nghi.

Bên dưới nói cho chúng ta rất cụ thể: “Nghi hoặc không tin đối với năm trí của Phật”. Đức Phật có năm loại trí tuệ, họ không tin lắm đối với điều này. “Nhưng tin vào tội phước”, họ vẫn tin có lục đạo, tin có thế giới Cực Lạc. Tạo ra tội nghiệp là tội báo trong tam đồ, niệm Phật là đại phước báo, họ chịu niệm. Cho nên “tu tập điều thiện, sanh nước Cực Lạc”, điều thiện chính là niệm Phật, nhất định phải hiểu rõ chữ này. Trong câu Phật hiệu này có vô lượng trí tuệ, vô lượng phước đức.

Ở trước nói với chúng ta, thập địa Bồ Tát thì chung không rời niệm Phật. Thì là sơ địa Bồ Tát, chung là thập địa Bồ Tát, thì chung chính là từ sơ địa đến thập địa, họ tu gì? Toàn là niệm Phật A Di Đà, ví dụ này là trong Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị nói đây là giả, vì sao thập địa Bồ Tát tu pháp môn này? Thập địa Bồ Tát trí tuệ phước báo, có thể nói là chúng ta không thể nghĩ bàn được. Phước báo trí tuệ lớn như vậy, họ vẫn niệm Phật A Di Đà, không tu pháp môn khác, điều này có thể nghĩ mà biết được.

Ở đây nói “trong 500 tuổi, hoa không nở ra, ở trong thai hoa, không thể thấy Phật nghe pháp, nên gọi là thai sanh, hoặc gọi là biên địa”. Họ không phải thật sự là thai sanh, họ ở trong hoa sen nhưng hoa không nở, không thấy được Tam bảo.

Hội Sớ nói: “Thai sanh, ví như người thai sanh, khi mới sanh, nhân pháp chưa thành”, nghĩa là họ chưa thành người, anh nhi. “Thai nói là tối”, tối là gì? Trí tuệ không thể hiện tiền, không phải không có trí tuệ. Khi mới sinh ra trí tuệ đức năng đều không có cách nào biểu hiện ra, trên thực tế thai nhi rất thông minh, tuyệt đối không thể lơ là. Trẻ em sinh ra, chúng mở mắt ra là biết nhìn, biết nghe, rất hiểu chuyện. Chúng đang học tập, đang bắt chước.

Cho nên giáo dục thời cổ xưa đích thực là bắt đầu từ thai giáo, điều này trong cổ lễ có, lễ khi mang thai. Khi mang thai, nhất định phải nhắc nhở người làm mẹ, khởi tâm động niệm của họ ảnh hưởng đến thai nhi. Nếu tâm niệm họ đều thuần chánh, thai nhi này cũng được chánh. Nếu họ có tà tư, ý niệm không chánh đáng, cũng ảnh hưởng đến đứa bé, căn của đứa bé bị hư hỏng. Ngôn hành cử chỉ của người mẹ cũng ảnh hưởng đến thai nhi, nên trong mười tháng mang thai, phải được giống như mẹ của Văn vương, đó là một mô phạm rất tốt đẹp. “Mắt không nhìn điều ác”, những gì khó coi không được nhìn. “Tai không nghe âm thanh dâm dục, miệng không nói ra lời ngạo mạn”, bà đều làm được. Cử chỉ đều không trái lễ tiết, nên trẻ con rất đoan chánh. Cho nên người làm mẹ nhất định phải biết, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác ảnh hưởng đến thai nhi. Sau khi trẻ sinh ra, Đệ Tử Quy không phải để dạy cho chúng đọc, cũng không phải để chúng học thuộc, hay nói cho chúng nghe, không phải, mà là cha mẹ thực hành nó trong cuộc sống. Đem Đệ Tử Quy biểu diễn ra cho chúng thấy. Thời cổ đại là đại gia đình, nên tuổi tác của cha mẹ lúc đó còn trẻ, ông bà vẫn còn. Quý vị xem, họ hiếu thuận với cha mẹ như thế nào, yêu thương anh em như thế nào, đều biểu diễn ra cho chúng noi theo. Khi ở trước mặt bọn trẻ, phải thể hiện ra những điều trong Đệ Tử Quy dạy. Từ sơ sanh đến ba tuổi, 1000 ngày này gọi là giáo dục cấm rẽ, các em nhỏ đều học hết. Cổ

nhân có câu ngạn ngữ rằng: “Ba tuổi xem 80”, nếu ba tuổi này đặt được nền tảng vững chắc, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, mọc rễ sâu chắc. Người xưa dạy như thế nào chúng ta đã hiểu. Công lao của ai? Công lao của người mẹ.

Phụ nữ trong xã hội ngày xưa có địa vị rất cao, một số người không hiểu, ngộ nhận, cho rằng phụ nữ ngày xưa không có địa vị, sai lầm. Trong cổ lễ nói: Người chồng phải tôn trọng vợ, đối với họ phải giữ lễ, vì sao vậy? Vì họ giúp người chồng truyền từ đời này qua đời khác, là ân nhân của tổ tông gia đình quý vị. Quý vị có cần hiếu thuận tổ tông chăng? Hiếu thuận tổ tông, quý vị phải kính trọng vợ mình. Trong nhà quý vị tương lai có thánh hiền hay không hoàn toàn dựa vào họ. Đối với con cái phải kính trọng, vì sao vậy? Họ là người nối dõi tông đường, quý vị không được coi thường họ. Cho nên khi quý vị đọc cổ lễ rất thú vị, đây là thứ mà người ngoại quốc không có. Ngày xưa đời này qua đời khác đều có thánh hiền quân tử xuất thế. Thời đại này sao không có? Không thể không có! Chỉ là không dạy. Nếu cố gắng dạy, thánh hiền quân tử sẽ xuất hiện, đây là thật không phải giả.

Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì thành công, thấy được hiệu quả. Ý niệm của con người thay đổi là quân tử, tư duy và hành vi của họ không giống nhau, hoàn toàn thay một con người khác. Nên chúng ta tin lời của cổ nhân là thật không phải giả: “Tánh người vốn thiện”.

Đức Thế Tôn không phải là người Trung quốc, pháp của ngài là sau khi ngài diệt độ 1000 năm mới truyền đến Trung quốc. Truyền đến Trung quốc sớm nhất là triều nhà Hán, Hán Minh Đế năm thứ mười niên hiệu Vĩnh Bình, năm công nguyên 670. Những gì trong kinh Phật nói, rất giống với những gì cổ nhân Trung quốc nói. Họ chưa từng gặp mặt, không liên lạc bằng tin tức, nhưng khi nói ra ý nghĩa đều giống nhau. Đều coi trọng thai giáo, đều hiểu đạo lý về thai giáo, nên Đức Phật khẳng định: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tâm thành kính của chúng ta sanh khởi từ đây.

Có rất nhiều đồng học, họ thẳng thắn nói với tôi: Kinh Phật nói rất hay, Khổng tử cũng nói rất hay, nhưng tâm thành kính của con không sanh khởi được, phải làm thế nào mới sanh khởi được? Nó không sanh khởi được, vì sao không sanh khởi được? Không tin tánh người vốn thiện, nếu tin bản thiện, như cổ nhân nói: Người người đều là thánh hiền. Đức Phật nói: Người người đều là Phật Bồ Tát, như vậy thì tâm cung kính liền sanh khởi. Chúng ta có tâm cung kính đối với Phật chăng? Có. Chúng ta có tôn kính đối với Khổng tử chăng? Có. Người người đều là Khổng Tử, người người đều là Phật Bồ Tát. Chúng ta

phải dùng tâm cung kính đối với thánh hiền đối với tất cả chúng sanh, như vậy là đúng, huân tập từ từ như vậy.

Thay đổi quan niệm này phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ oán thân trai chủ. Người này đối với tôi bất thiện, tôi vẫn cung kính họ, đây là thật. Người đó tốt với mình, mình cung kính họ, không có gì kỳ lạ. Người này hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, tôi vẫn cung kính họ, là đạo lý gì? Họ là Phật, tánh họ vốn thiện. Đối với tôi không tốt, đây là nhất thời hiểu lầm, nhất thời mê hoặc, không nên trách cứ họ. Thiện hay bất thiện đều là giả, bản tánh của họ vốn thiện, họ có Phật tánh, tương lai sẽ thành Phật. Chúng ta kiến lập tâm thành kính từ chỗ này, phải làm thật, không phải chỉ nói trên miệng mà thôi. Nên làm như thế nào? Trong nhà có thờ Phật, lập bài vị trường sanh cho họ trước Phật đường, mỗi ngày tụng kinh sáng tối, lạy Phật đều hồi hướng cho họ. Có, có người đã làm, làm suốt ba năm đến nói với tôi. Họ nói: Thưa thầy, con làm theo phương pháp thầy dạy, nhưng bây giờ khi nhắc đến oán thân trai chủ đó, con còn hận họ, bây giờ con phải làm sao? Tôi nói công phu của ông chưa đến nơi đến chốn, làm tiếp ba năm nữa. Ba năm nữa không thay đổi được, lại làm tiếp ba năm nữa, như vậy sẽ thay đổi được. Không yêu cầu họ thay đổi, đầu tiên yêu cầu nội tâm ta chuyển trước. Tâm thành kính chúng ta thật sự sanh khởi, nâng cao cảnh giới chính mình, nâng cao linh tánh của mình. Nếu đối phương biết, họ sẽ bị cảm động. Tôi đối với họ ra sao, xem người ta đối với tôi như thế nào, không cần để họ biết, 10, 20 năm sau, họ sanh tâm sám hối.

Nho giáo và Phật giáo đều chủ trương hóa địch thành bạn, phải biến người đối lập thành bạn tốt. Hóa oán thành thân, oan gia phải biến thành thân gia. Như vậy là quý vị đã học thông Phật pháp, mới đạt được lợi ích chân thành của Phật pháp. Phải luôn ghi nhớ rằng: “Oan gia nên giải không nên kết”, phải hóa giải những oán kết trong đời quá khứ, hiện nay tuyệt đối không kết oán với người. Người ta hiểu lầm về mình, chúng ta phải hóa giải nó, chúng ta không thể cứ để nút thắt như vậy, vậy là sai. Tất cả những đối lập này không phải chính là do hiểu lầm ư? Do không hiểu rõ vấn đề, không sao, từ từ sẽ hiểu. Thời gian lâu dài họ sẽ hiểu, không cần gấp gáp.

Chúng ta ngày ngày làm bạn với kinh điển thánh hiền, mỗi ngày ở cùng với thánh hiền nhân. Đọc kinh chính là ở cùng nhau, không rời thánh hiền, chúng ta đi là con đường của thánh hiền. Không thể một ngày không đọc kinh, không thể một ngày không giảng kinh. Giảng kinh tức là đem tâm đắc học tập của

mình, cùng nhau chia sẻ với những người cùng chí hướng. Cuộc sống như vậy an vui biết bao, không có gì vui hơn điều này.

Chúng ta nên biết rằng, các tự viện từng lâm ngày xưa, ngày ngày đều giảng kinh dạy học, không như hiện nay, tự viện từng lâm là trường học. Quy mô nhỏ thì giống như trường chuyên khoa hiện nay, chuyên nói về một Tông, chuyên giảng là một hệ. Lớn gọi là từng lâm, từng lâm là đại học, trong đó rất nhiều giảng đường, hòa thượng thủ tọa phân tòa giảng kinh. Giống như đại học bây giờ vậy, mở rất nhiều khoa, quý vị muốn học khoa nào thì vào giảng đường đó.

Trung quốc đã vứt bỏ, lãng quên truyền thống dạy học này, dần dần diễn biến thành kinh sám Phật sự. Nhiều nhất là không quá 200 năm, 200 năm trước không như vậy. Phật pháp là giáo dục.

Tôi giảng kinh ở Nhật bản, cũng là giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Có một vị pháp sư Nhật bản nói với tôi: Họ vứt bỏ truyền thống giảng kinh trong tự viện đã 400 năm. Nên tôi nói với những người bạn xuất gia Nhật bản: Người Nhật bản coi trọng Kinh Vô Lượng Thọ hơn người Trung quốc, người Trung quốc học Kinh Vô Lượng Thọ không nhiều, nhưng người Nhật thật sự hạ công phu đối với Kinh Vô Lượng Thọ. Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung quốc chỉ có hai loại, ở Nhật bản có khoảng hơn 30 loại. Nên tôi khuyến khích những pháp sư này, lấy tất cả chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc cổ đức Nhật bản từ trong Đại Tạng Kinh ra, in thành một tập, tập hợp lại những chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc là giống như Tứ Khố Toàn Thư: Hội Yếu, điều này rất có giá trị, đại khái có hơn 30 loại chú giải. Hiện nay người học tập ít, hơn 30 loại chú giải này có thể đem làm tham khảo. Vì Kinh Vô Lượng Thọ là Tịnh độ đệ nhất kinh, cũng là khái luận của Tịnh độ tông, giới thiệu rất tường tận về thế giới tây phương Cực Lạc. Vô cùng khó được, bản Hội Sớ rất hay này chính là của Nhật bản, của đại sư Tuân Đế.

“Nói thai ở trong tối, mượn tình huống này để nói rõ, thai sanh này không phải trong bào thai”. Không phải thai sanh thật sự, là dùng nó để làm ví dụ. “Vì sao biết được? Vì xưa nay cõi nước An lạc đều là hóa sanh, nên biết không phải thật thai sanh”. Ý của Hội Sớ này, bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói rất rõ ràng:

“Cái gọi là thai sanh, chỉ là nghi hoặc chưa tận, tồn tại ám chướng”, ám chướng này chính là nghi, nghi chưa đoạn. “Không thể thấy Phật nghe pháp, nên lấy thai nhi làm ví dụ. Nếu nói về sự thật, tất cả người vãng sanh đều là hóa sanh, không phải thai sanh”, nhất định phải hiểu điều này, thai sanh là ví

dụ, không phải thật. Hơn nữa người ở biên địa tuy ở trong thai, không những không chịu cái khổ trong thai, mà còn được an vui, giống như người ở trong cung điện của Trời dạ ma vậy. Dạ ma thiên là đệ tam thiên của cõi dục giới, trên Tứ thiên vương thiên và Trời đao lợi. Người trong cõi trời này lúc nào cũng nói những lời hân hoan vui thích. Người ở thế giới đó từ sáng đến tối đều an vui, an vui, quả thật an vui, cao hơn Trời Đao Lợi. Có thể thấy thiên nhân rất an vui, không khổ, chỉ là không thấy được Tam bảo, không thể nghe Phật pháp mà thôi. Nên thật sự có thể sanh đến biên địa nghi thành cũng là điều rất tốt, cũng đã đến được thế giới Cực Lạc. Nhiều nhất là hết thời gian 500 năm của nhân gian, họ có thể nhập vào phẩm vị, họ không hoài nghi liền nhập vào phẩm vị.

Hội Sớ nói: “Thân sanh là nhân, trợ phát là duyên. Thai sanh và hóa sanh đều mượn nhân duyên, nên đối với quả, hỏi nó từ đâu mà có”. Nhà Phật thường nói: “Tất cả pháp từ nhân duyên sanh”, lời này nói rất có đạo lý. Sanh nhất định có duyên, nhưng nếu nhân không có duyên không thể vãng sanh. Nhân, mỗi người đều có, tất cả chúng sanh đều bình đẳng, vì sao? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Phật A Di Đà từ đâu đến? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm của ai? Tâm của chính mình. Thức của ai? Thức của chính mình, do tâm và thức của mình biến hiện ra, như vậy sao lại không có duyên? Đây gọi là thân nhân duyên. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng là tự tánh biến hiện ra, cũng là tâm hiện thức biến. Hay nói cách khác bao gồm thân mình, bao gồm linh tánh của mình, đều là tự tánh sở sanh sở hiện, sở biến hiện ra. Bởi vậy trong kinh Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, là một không phải hai. Trong kinh điển đại thừa nói: Biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể, nhất thể sao lại không tương thân tương ái? Sao lại có đối lập? Tay trái có đối lập với tay phải chăng? Không đối lập, vì sao vậy? Vì nhất thể. Lưỡi có đối lập với răng chăng? Răng cắn lưỡi chảy máu, lưỡi có báo thù chăng? Vì sao không báo thù? Nhất thể!

Những gì Đức Phật dạy chúng ta là thật, lời thật, chắc chắn không phải giả: Tất cả chư Phật Như Lai với mình là nhất thể; tất cả nhân thiên với mình cũng là nhất thể; súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục với mình vẫn là nhất thể, chẳng những cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có thứ nào từ bên ngoài tâm mình vào, không có. Điều này chứng minh, nhân_Thập pháp giới y chánh trang nghiêm mỗi người đều có, mà còn là bình đẳng. Gặp được duyên gì, nó liền khởi hiện hành, duyên khác nhau, nên Phật pháp không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh, duyên là mỗi người không giống nhau.

Ngày nay chúng ta gặp được duyên tốt, gặp được duyên thành Phật, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh điển này, gặp được câu Phật hiệu này, đây là duyên thành Phật. Nếu nắm bắt được, đời này nhất định được làm Phật, mọi vấn đề đều được giải quyết. Nếu không biết, ví dụ thế gian hiện nay, thế giới này, thông thường là duyên gì? Tham. Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Quả báo của duyên này là gì? Quả báo là nợ quý, quý tham lam. Nếu tâm sân nhuế nặng, tâm oán hận rất nặng, quả báo là địa ngục, duyên của địa ngục. Ngu si, không có năng lực phân biệt thật giả, phải trái, thường sai lầm, đây là súc sanh.

Ngũ giới thập thiện, điều này hay, như hiện nay rất nhiều người, thấy truyền thống văn hóa không tệ, phải cố gắng học, đây là duyên trời người. Nếu đi trên con đường này, đời sau không mất thân người. Tu giỏi, phước báo càng lớn, sanh lên cõi trời, đây là duyên nhân thiên. Vô cùng thù thắng chính là duyên thành Phật, duyên thành Phật đích thực ở trong bộ kinh này.

Tết thanh minh năm ngoái, chúng tôi dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm. Tôi chưa giảng xong Phẩm Thập Trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, thì phải dừng, vì sao vậy? Thấy thiên tai quá nhiều. Bộ kinh này có thể hóa giải thiên tai, vì sao vậy? Bộ kinh này tất cả chữ Phật Bồ Tát đều coi trọng, đều hộ niệm, nên nơi giảng bộ kinh này tuyệt đối không có thiên tai. Nguyên nhân là gì? Mọi người đều hiểu, mọi người đều rõ ràng, mọi người đều chịu niệm Phật, người niệm Phật càng nhiều, toàn bộ trái đất có thiên tai, nhưng nơi này không có thiên tai. Mặc dù không thể hóa giải toàn bộ thiên tai, thì thiên tai cũng giảm nhẹ đến mức độ thấp nhất, khẳng định như vậy.

Chúng ta nhìn thấy quốc gia có nhiều thiên tai như vậy, tôi không thể về nước giảng kinh, tôi ở tại HongKong, nơi cửa lớn của đất nước này. Ở đây giảng kinh, tăng thời gian lên gấp bội. Trước đây mỗi ngày hai tiếng, bây giờ bốn tiếng, hy vọng công đức này được Chư Phật Bồ Tát hộ niệm gia trì, có thể khiến các vùng duyên hải của Trung quốc_Ở trên là Hàn quốc, Nhật bản; phía đông là Đài Loan, Philippines; bên dưới là Việt nam, khu vực này ít tai ít nạn.

Tôi dự tính bộ kinh này giảng đến tháng 10 là viên mãn, hiện nay đang giảng phẩm thứ 40, tổng cộng có 48 phẩm, mấy phẩm sau không dài. Nên dự định khoảng thêm 100 tiếng nữa, hôm nay là lần 551, lần 551, nghĩa là đã giảng được 1102 tiếng. Chắc khoảng thêm 100 tiếng nữa, một ngày bốn tiếng, như vậy chưa đến hai tháng nữa là giảng xong. Có người hỏi tôi, sau khi giảng xong kinh này thì giảng gì? Tôi vẫn giảng bộ kinh này, chúng ta giảng lại từ đầu. Lần này hoàn toàn y theo chú giải của Hoàng Niệm Tổ, giảng lần này tôi

sẽ thay một phương thức khác. Bộ kinh này, tôi có biên tập một bộ Khoa Phán rất tường tận, dùng Khoa Phán này làm cương lĩnh, bổ sung thêm chú giải của Hoàng Niệm Tổ vào. Cho nên trong tương lai bản này là: Tịnh Tông Đại Kinh Khoa Giải Diển Nghĩa, đây là ở giữa thêm vào một chữ Khoa Giải Diển Nghĩa, so với lần này giảng càng rõ ràng hơn, càng dễ hiểu hơn. Hy vọng chư vị đồng học siêng năng nỗ lực cùng nhau học tập, người học càng nhiều, chúng ta biết rằng sức mạnh này sẽ càng lớn. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh ý niệm, nghĩa là ý niệm của chúng ta, ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất.

Điều này tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản, làm thí nghiệm nước ở hồ Tỳ Bà, đã làm rất thành công. Ý niệm thay đổi được cảnh giới bên ngoài, ở eo biển nơi hồ Tỳ Bà, eo biển này là nước chết, nước không thể lưu thông. Dư bản suốt hơn 20 năm nay, nơi đây rất hôi hám. Ông tìm 350 người, đến bên bờ hồ, mời thêm một người xuất gia hơn 90 tuổi, lãnh đạo mọi người cùng cầu nguyện. Chỉ cầu nguyện thời gian một tiếng đồng hồ, trong một tiếng này yêu cầu mọi người buông bỏ hết thảy mọi ý niệm, dùng tâm thanh tịnh. Chỉ cần dùng một ý niệm: “Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, giống như niệm chú vậy. Trong miệng niệm: “Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, trong lòng cũng nghĩ như vậy. 1 tiếng đồng hồ, 350 người, sau ba ngày hồ nước quả thật sạch sẽ, không còn mùi hôi, duy trì được sáu tháng. Vấn đề này chấn động Nhật bản, các loại truyền thông đều đưa tin. Quý vị xem, ý niệm có thể làm được, nửa năm sau lại xảy ra vấn đề, đây là gì? Đây là trị ngọn không trị gốc. Nên cầu nguyện thật sự có sức mạnh, nhưng nó không phải trị gốc. Thời gian lâu, sức mạnh này không còn, nó lại trở về nguyên trạng. Cho nên tôi nói với tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tốt nhất cứ hai tháng cầu nguyện một lần, hồ nước sẽ duy trì sạch sẽ mãi. Trị gốc chính là dạy học, giảng kinh dạy học là trị gốc, vì sao vậy? Tâm mọi người đều thanh tịnh. Hồ nước dư bản, mùi vị không sạch, lòng người không thanh tịnh, vọng niệm rất nhiều, gọi là tham sân si mạn nghi, lại tạo thêm sát đạo dâm vọng, như vậy là không được. Bởi thế thân tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài sẽ thanh tịnh. Hoàn cảnh và khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nhất định có mối liên quan vô cùng mật thiết.

3000 năm trước Đức Phật nói rất rõ ràng, 30 năm gần đây các nhà lượng tử học phát hiện được, đây là một tín hiệu rất tốt. Chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, sẽ trở thành như vậy. Điều này trước đây Einstein từng nói: Tôn giáo và khoa học, gần gũi nhất là Phật giáo. Nên chúng ta có lý

do tin rằng, tương lai Phật giáo được liệt vào khoa học, mọi người học khoa học, khoa học cao nhất ở trong kinh Phật.

Lăng Nghiêm Kinh Trường Thủy Sớ lại nói”. Trường Thủy là người nhà Tống, Trường Thủy là pháp danh của đại sư. “Phật giáo lấy nhân duyên làm tông, lấy Phật thánh dạy từ cạn đến sâu, nói tất cả pháp, không ra ngoài hai chữ nhân duyên”. Phật pháp nhân duyên sanh, nhân duyên sanh pháp là điều Phật giáo y cứ từ đời này qua đời khác.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 552

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 716 hàng thứ ba. Biên Địa Nghi Thành Đệ Tứ Thập. Mời xem kinh văn.

“Phật cáo Từ Thị, nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi hoặc tâm, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc, bất liễu Phật tri, bất tư nghi trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân, tối thượng thắng trí. Ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín, do tín tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sanh kỳ quốc”.

Đoạn này là hoài nghi trí tuệ, hoài nghi tội phước, họ không tin, là hạng chúng sanh này. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Phẩm này nói rõ nhân của thai sanh”. Ở trước có giới thiệu với chư vị về thai sanh, không phải thai sanh thật sự, là dùng thai sanh làm ví dụ. “Khuyên sanh khởi tâm tín, để tránh khỏi đọa vào biên địa nghi thành”. Biên địa chính là nghi thành, nghi thành chính là biên địa, cũng gọi là thai sanh. Trong 500 tuổi, không thấy được Phật và tăng, không được nghe kinh pháp, nên mới gọi là biên địa, thai sanh, chính là 12 chữ ở sau. Họ sanh đến thế giới Cực Lạc, 500 tuổi là thời gian của nhân gian, không phải ở thế giới Cực Lạc. 500 năm của nhân gian là thời gian dài nhất, thời gian ngắn có năm ba ngày. Chỉ cần họ không nghi hoặc hoa sẽ nở, hoa sen hóa sanh, nếu có nghi hoặc, hoa không nở. Hoa không nở,

họ không có cơ hội thấy Phật nghe pháp, tu phước tu tuệ. Bởi vậy họ phải bị mất một ít thời gian. Nếu hoa nở, họ sẽ nhập phẩm, địa vị thấp nhất là phàm thánh đồng cư độ hạ phẩm hạ sanh, đây là mang theo nghi hoặc. Chư vị học Phật của chúng ta, người mang theo nghi hoặc rất nhiều, có lúc bản thân không biết. Hạng người nào không mang theo nghi hoặc? Hiện nay chúng ta ở trên địa cầu này là thời loạn, xã hội hỗn loạn, địa cầu thiên tai khác thường. Chỉ cần quý vị vẫn quan tâm những vấn đề này, vẫn nghe ngóng những vấn đề này, đều gọi là nghi hoặc. Nếu không nghi hoặc hỏi những vấn đề này làm gì? Nhất tâm niệm Phật là được rồi.

Thế nào gọi là chân tín? Trong kinh này nói: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Đây gọi là tin thật, đây gọi là chánh tín, người này không có nghi hoặc. Tin tức các nơi truyền đến, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, tổng kết sau cùng đều là niệm Phật A Di Đà có thể hóa giải. Như vậy thì quá tốt, không cần phải tìm tòi, không cần phải nghe ngóng nữa, chúng ta nhất tâm niệm Phật không phải đã giải quyết được vấn đề rồi ư? Thật vậy, không sai chút nào, chỉ cần buông bỏ vạn duyên. Còn nghe ngóng điều này, nghe ngóng chuyện kia, là không tin tưởng, vẫn còn nghi hoặc. Chỉ sợ vãng sanh như vậy đều là biên địa, đều là nghi thành. Bởi vậy khi đã thật sự hiểu rõ ràng minh bạch sẽ buông bỏ hết tất cả. Nghe ngóng những điều này, chỉ bằng đọc kinh nghe ngóng thế giới Cực Lạc. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch về thế giới Cực Lạc, không có chút hoài nghi, như vậy là đúng. Chúng ta tận mắt chứng kiến một số ông bà cụ, rất chân thật. Họ chỉ một câu Phật hiệu, một xâu chuỗi, từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, họ không có bất kỳ ý niệm nào nữa, niệm ba năm như vậy thật sự vãng sanh. Đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, không cần người trợ niệm, đến người nhà cũng không để họ biết. 40 năm trước, tôi từng gặp một người, bà cụ ở làng Tướng Quân- Đái Nam, niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh, không nói với người nhà, sợ điều gì? Sợ bị phiền phức, sợ họ hỏi này hỏi nọ, như vậy làm mất thanh tịnh. Bà thật thông minh, thật sự có trí tuệ, tách rời người nhà, không để họ tiếp cận. Bà ra đi rất tiêu sái, ra đi một cách tự tại.

Lúc tôi ở Mỹ, ngày trước khi tôi cầu học ở Đái Trung, có bà cụ họ Cam hộ trì cho tôi. Ở Đái Bắc bà dẫn đầu, tìm 15 người, mỗi tháng mỗi người bỏ ra mười đồng, tức là tôi mỗi tháng có 150 đồng để dùng, 10 năm không gián đoạn, mỗi tháng đều gọi cho tôi. Sau đó bà di dân đến Mỹ, ở Mỹ thời gian rất dài. Năm 1982 tôi đến Mỹ, bà đi từ trước, bà đi vào khoảng thời gian niên đại 70 đã di dân đến Mỹ. Tôi ở Đái Trung được mười năm thì ra đi. Bà nói với tôi,

bà có một người bạn, là bạn đồng tu với bà, con trai đi học ở Mỹ. Sau khi tốt nghiệp đã ở lại Mỹ làm việc và cưới vợ, sanh một đứa cháu nhờ bà chăm, mời bà đến Mỹ để coi nhà, coi cháu. Đứa cháu khoảng 3, 4 tuổi có thể đi học mẫu giáo, bà ở Mỹ được ba bốn năm. Hoàn cảnh ở Mỹ thanh tịnh, ban ngày con và dâu đều đi làm, đứa cháu có thể đến nhà trẻ nên cũng đưa đi. Bà cụ một mình ở nhà, niệm Phật không ai biết, bà cũng không nói với ai. Lúc bà vãng sanh là nửa đêm, đi khi nào không ai biết. Mỗi sáng sớm thức dậy, bà cụ dậy sớm nhất để chuẩn bị thức ăn sáng, con và dâu ăn sáng xong đều đi làm. Hôm nay, khi mọi người dậy, bà cụ vẫn chưa dậy, cửa phòng còn đóng, cũng không nầu cơm sáng, cảm thấy rất kỳ lạ. Mở cửa phòng bà xem thử, phòng của bà không khóa. Mở cửa xem, bà ăn mặc rất tề chỉnh, mang áo tràng ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà không trả lời, nhìn lại thì bà đã ra đi, ngồi vậy vãng sanh, mà còn viết di chúc để lại trên giường. Đồ tang của con dâu và cháu bà đều chuẩn bị hết, bà tự làm, để tất cả trên giường. Biết trước giờ chết, không nói với bất kỳ ai. Đây là gì? Đây gọi là tin Phật, là thực hành.

Thiên tai nhiều như vậy, mỗi tháng chúng tôi nhìn thấy một bảng biểu báo cáo, xem qua là được, như vậy là đủ, không cần nghe ngóng. Mười phương thần thánh truyền tin tức đến, cũng không cần thiết, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, buông bỏ vạn duyên, đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không cần hỏi đến thiên tai.

Từ lâu tôi từng nói, khi ở Úc châu, tháng ba năm nay ở Úc châu, tôi đã nói rất rõ ràng: Khi kiếp nạn đến, cần lưu lại thì lưu, cần đi thì đi. Cần đi là cộng nghiệp, quý vị không thể không đi, đi đến đâu, bây giờ chúng ta có thể quyết định. Nếu bây giờ không quyết định nơi đến là bị nghiệp lực dẫn dắt. Chúng ta hy vọng vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, thì ngay lúc này chúng ta phải thật sự buông bỏ vạn duyên, tin tức thần minh truyền đến cũng buông bỏ. Chính là trong kinh nói, phải tin thật, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà.

Phát tâm Bồ đề, tâm Bồ đề là gì? Tôi quyết tâm muốn cầu sanh Tịnh độ, chính là tâm vô thượng Bồ đề. Đây là lời của đại sư Ngẫu Ích nói trong Di Đà Kinh Yếu Giải. Không nên nghi hoặc, tôi nhất định vãng sanh.

Chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trong bộ kinh này tôi nói với mọi người, chúng ta chắc chắn có thể sanh Tịnh độ, vì sao vậy? Vì tịnh độ là tâm tánh chúng ta sở hiện sở sanh, là A lại da thức của chúng ta sở biến. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm và thức đều là chính mình, không phải bên ngoài. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều: “Ngoài tâm không

có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Nếu như không tin điều này, niệm Phật sanh Tịnh độ cũng là biên địa nghi thành.

Thật sự có trí tuệ, thật sự minh bạch, buông bỏ tất cả. Nếu chúng ta không bị cộng nghiệp, vẫn lưu lại thế gian, lưu lại thế gian này là có sứ mạng, lưu lại đều là người thiện, người thiện dễ dạy. Họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, hành nghĩa là họ cũng biết niệm Phật. Chúng ta lưu lại phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh.

Trong kinh này chúng ta nhìn thấy, thế giới Cực Lạc là tấm gương tốt, cho tất cả quốc độ chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Nên chư Phật Như Lai xưng tán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tán thán này do đâu mà có? Phật A Di Đà làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chư Phật và tất cả cõi nước chư Phật. Tấm gương tốt nhất là gì? Giảng kinh không gián đoạn, niệm Phật không gián đoạn. Thế giới Cực Lạc niệm Phật không gián đoạn, thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học không gián đoạn, đây chính là tấm gương tốt nhất, chúng ta cần phải học tập.

Các bậc tổ tông chúng ta hiểu, hoàn toàn hiểu được, cho nên đề xuất: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Thái bình thanh thế dạy học trước tiên, tu thân tề gia dạy học trước tiên, thế giới Cực Lạc dạy học trước tiên, A Di Đà Phật dạy học trước tiên, không thể xa rời việc dạy học. Xa rời việc dạy học, con người sẽ suy nghĩ lung tung, đó là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Thành tựu của tất cả pháp đều không xa rời việc dạy học, đây là điều mà chúng ta thấy một cách rõ ràng trong bộ kinh này, lãnh hội một cách sâu sắc.

Hưởng thụ cao nhất của đời người là gì? Đọc sách, đọc kinh sách, dạy học. Dạy học là cùng chia sẻ với mọi người về tu tập, ngoài điều này ra không còn việc gì nữa, thiên hạ vốn không có việc gì, như vậy có thể không thành tựu chăng? Không thể, nhất định vãng sanh, nhất định thành Phật, vấn đề này không phải đã giải quyết rồi ư? Không cần quá nhiều chuyện, hãy định tâm lại, đây là gì? Thật sự hiểu, thật sự giác ngộ. Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai, không nghe không hỏi, tự nhiên rõ ràng minh bạch, vì sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể chiếu kiến. Tâm giác ngộ, hiểu được, biệt nghiệp của chúng sanh, cộng nghiệp của chúng sanh, quý vị rõ ràng thấu triệt, công đức thành tựu của mình mới có thể giúp người khác được. Bản thân không thành tựu, không có năng lực giúp người khác.

Những thiên tai trên địa cầu, sẽ nghiêm trọng như một số người tuyên truyền sao? Không có, vì sao không? Người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới đều đang cầu nguyện, người tu hành chơn chánh đều đang sám hối, đều

đang sửa đổi chính mình, nên thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ biến thành không có thiên tai. Nơi đây nhiều người sám hối, nhiều người sửa đổi, nhiều người niệm Phật, ở đây thiên tai sẽ giảm nhẹ. Nếu ở đây không có Phật pháp, không có người sửa đổi, không có người làm mới mình, không có người quay đầu, ở đây thiên tai rất nặng, không phải là như vậy sao?

Học Phật là học điều gì? Học trí tuệ, không được mê tín, đạo lý này không thể không hiểu. Hiểu rõ rồi, tâm sẽ định.

Bởi vậy trong phẩm này, Đức Thế Tôn khuyên chúng ta phải tin sâu, niềm tin cạn cợt không được, phải thâm tín. Tin cạn cợt sẽ như thế nào? Vẫn nghe ngóng khắp nơi, nghe ngóng điều này, nghe ngóng điều kia. Đó là do tin không sâu, tin sâu sẽ không sao, tâm sẽ định. Phạm sanh đến biên địa nghi thành đều là tín tâm không đủ sâu, mang theo nghi hoặc. Hôm nay chúng ta đi khắp nơi hỏi điều này, hỏi điều kia, hỏi Phật Bồ Tát vẫn là tín tâm chưa đủ sâu. Tín tâm sâu, Phật ở trước mặt cũng không hỏi.

Lời này của tôi, Phật A Di Đà đã nghe được, quý vị nghĩ ngài có gật đầu chẳng? Tôi không nói sai, toàn là chân tướng sự thật.

Chúng ta xem kinh văn tiếp theo. “Đại sư Vọng Tây nói: Thai sanh ở biên địa, cùng thể khác tên”. Là một vấn đề, nói biên địa cũng được, nói thai sanh cũng được, nói nghi thành cũng được. Danh từ khác nhau, nhưng cùng một sự việc. Lược Luận nói: “Lại có một loại vãng sanh cõi nước An lạc”. An lạc chính là thế giới Cực Lạc. “Không nhập tam bối”, tam bối cửu phẩm như là học sinh chánh thức, họ không nhập vào, họ cũng đến thế giới Cực Lạc. Giống như bây giờ đi học, họ là học dự thính, họ học lớp dự bị. Chưa lên lớp một, họ đến thế giới Cực Lạc là vào lớp dự bị. Người khác đến là học lớp một, lớp hai, còn có lớp không theo thứ tự. Hạ hạ phẩm vãng sanh là họ vào lớp một. “Không nhập vào tam bối, trong vòng 500 tuổi”, quý vị xem đều là nói 500 tuổi. “Thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không thấy Bồ Tát, Thanh văn thánh chúng”. Không thấy tức là không có phước báo. “Cõi nước an lạc, gọi là biên địa”, ở thế giới Cực Lạc tình hình này gọi là biên địa. “Cũng gọi là thai sanh”, cũng gọi nó là thai sanh. Cho thấy đại sư Vọng Tây tiếp nối tông chỉ của đại sư Đàm Loan, Lược Luận do đại sư Đàm Loan trước tác. Lược Luận lại nói: Biên địa, ở đây nói là trong 500 tuổi, không thấy nghe được Tam bảo, giống như nạn ở biên địa. Nạn của biên địa ở đây chính là thế giới của chúng ta. Thế giới này, quý vị thấy trong kinh Đức Phật thường nói: Người chánh tín sanh vào trung quốc, người tà kiến sanh vào biên địa. Trung quốc ở đây không phải là đất nước Trung quốc, phải hiểu rõ điều này. Trung quốc

trong kinh Phật nói, nơi có Phật pháp gọi là trung quốc, nơi không có Phật pháp gọi là biên địa, chính là ý này, ở trước chúng ta có học qua. Nơi thúc đẩy phát triển Phật pháp, nơi Phật pháp giáo hóa gọi là trung quốc. Chúng ta thấy được ý nghĩa trong kinh này, không thể sai lầm được. Nơi nào có Phật pháp thì nơi đó gọi là trung quốc, nơi không có Phật pháp gọi là biên địa. Cho nên đây cũng là nạn của biên địa.

“Hoặc cũng là cõi nước An lạc, nhưng ở tại một bên”. Đây là ví dụ, vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc không có biên tế, nó là cõi pháp tánh, nó không phải pháp tướng, nên cảnh giới này thật sự không thể nghĩ bàn. Quý vị hỏi thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu? Cổ nhân có hai câu nói, dùng cho thế giới Cực Lạc là vô cùng thích hợp. Cổ nhân nói: “lớn không có bên ngoài”, quý vị nói lớn bao nhiêu? Không có bên ngoài chính là không có biên tế. “Nhỏ không có bên trong”, nhỏ đến mức độ nào? Nhỏ đến không có bên trong, đây là nói đến tận cùng. Thật sự có như vậy chăng? Có, trong kinh đại thừa đã nói như vậy, vì sao? Pháp tánh không có trong ngoài. Không có trong ngoài chính là không có không gian, không có trước sau chính là không có thời gian. Thời gian và không gian là giả, thời gian và không gian từ đâu mà có? Từ trên quan niệm sai lầm mà có. Trong Phật pháp gọi nó là bất tương ưng hành pháp. Nó không phải tâm pháp, không phải sắc pháp, cũng không phải là tâm sở pháp, nó lại không phải thật. Nên trong Phật pháp đem nó kiến lập quy nạp thành một loại, phàm là tánh chất này quy nạp thành một loại, gọi là bất tương ưng hành pháp, nó có điều này.

Vì sao gọi là bất tương ưng? Vì nó và tâm không tương ưng, không tương ưng với tâm sở, không tương ưng với sắc pháp, nhưng nó cũng không rời những pháp này. Từ trong những pháp này, sinh ra một quan niệm sai lầm, do đây mà có thời gian và không gian. Bởi thế nó đích thực không có, nó không tồn tại.

Khái niệm của chúng ta, để nó có khái niệm này tồn tại. Có tứ phương, có tứ duy, có trên dưới, có khái niệm này, trên thực tế ta không tìm thấy. Thời gian có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, đây cũng là khái niệm trừu tượng, trên thực tế cũng không tìm ra. Trong Kinh Kim Cang nói về tam tâm bất khả đắc. Tam tâm là tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai.

Nên nói: “Cõi nước an lạc, ở tận biên tế”, biên tế của nó bất khả đắc. “Thai sanh, ví như người thai sanh, khi mới sanh, pháp nhân chưa thành”, đứa trẻ mới sinh ra vẫn chưa có hành vi của con người. “Biên địa tức là nói nạn của nó”, họ ở biên địa không có cơ hội tu phước tu tuệ. Thai sanh tức là nói sự tối

tăm, tối tăm chính là ngu si, trí tuệ của họ không thể hiện tiền. Họ hoàn toàn mê muội đối với cảnh giới bên ngoài.

“Hai tên này đều mượn tình huống này để gọi nó”, mượn cái nạn này, mượn sự tối tăm này để làm ví dụ. “Biên địa và thai sanh đều là ví dụ”, đều là ví dụ. “Không phải biên địa trong tám nạn, cũng không phải thai sanh trong bào thai”. Biên địa trong tám nạn là nơi không có Phật pháp. “Làm sao biết được?”, vì sao chúng ta biết nó không phải biên địa thật, không phải thai sanh thật? “Cõi nước an lạc, xưa nay đều là hóa sanh”, chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh. “Nên biết không phải thai sanh thật”, không phải thai sanh thật sự. “Sau 500 năm mới được nghe và thấy tam bảo”, cho nên nó không phải biên địa trong tám nạn, biên địa trong tám nạn mãi mãi không thấy được Tam bảo. 500 năm ở thế giới Cực Lạc, thọ mạng của người ở thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ. Vô lượng thọ thì thời gian 500 năm là vô cùng ngắn ngủi.

“Lại nói đến nghi thành, nếu người dùng tâm nghi hoặc niệm Phật A Di Đà, tức sanh vào trong cung điện bảy báu của biên địa Cực Lạc, trong 500 năm không nghe được danh Tam bảo, đó là chỗ người nghi hoặc ở, nên gọi là nghi thành”, đây là ví dụ.

Như Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Kinh, có một đoạn nói như vậy: “Nếu khi người mạng chung, biết trước giờ chết, chánh niệm phân minh, tắm rửa mang y phục, an lành mà chết. Ánh sáng chiếu đến thân, thấy tướng hảo của Phật, các điều thiện đều hiện ra”, đây chính là đoan tướng. Biết chắc người này nhất định vãng sanh Tịnh độ, đây là đoan tướng, người này khi chết chắc chắn được sanh Tịnh độ, cũng không cần hoài nghi họ. Họ niệm Phật vãng sanh, họ có vãng sanh thật chẳng? Họ đến thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì? Lo lắng điều này làm gì? Hoàn toàn không cần thiết! Vì sao vậy? Vì lo lắng như vậy tâm ta sẽ loạn. Nhất tâm bất loạn, người này vãng sanh đã phá hoại tất cả công phu của quý vị. Họ không có ý phá hoại quý vị, là tự chúng ta làm rối loạn mình, bản thân không chịu được thử thách. Người có công phu thật sự, như như bất động.

Quý vị muốn hỏi người này thật sự vãng sanh chẳng? Bản thân tôi đến thế giới Cực Lạc tôi sẽ biết, xem họ có ở đó chẳng? Ở đó không phải là vãng sanh sao? Không ở đó, bất luận ở trong đường nào ta đều nhìn thấy được. Có duyên với họ, đợi đến khi duyên thành thực, lại đến tiếp dẫn họ, chính xác! Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, là việc trong khoảnh khắc, vì sao thời gian ngắn như vậy mà không nhận nài, không thể đợi, phải lập tức biết? Lập tức biết là

đánh mất tâm thanh tịnh của mình, thậm chí đoạn mất duyên niệm Phật vãng sanh trong đời này của mình, như thế thật là đáng tiếc.

Đây là do nhân duyên gì tạo thành? Thiếu hiểu biết về thực tướng các pháp, thật tướng các pháp gì? Những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ này nói chính là thật tướng các pháp. Chúng ta đối với kinh điển này chưa hiểu rõ, chưa nhận thức rõ, nên trên cảnh giới mới xuất hiện nhiều phiền phức như vậy. Vọng tưởng, tạp niệm chưa tiêu trừ.

Có người nói chúng sanh tạo nhiều kiếp nạn như vậy, quý vị không động tâm sao? Động tâm cũng vô dụng, không cứu được. Thế nào mới thật sự cứu được? Nhất tâm chân thành niệm Phật là thật sự cứu, thật thà niệm Phật, đem công đức này hồi hướng, có hiệu quả. Làm sao biết được? Chúng ta thấy được ở thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà phát 48 nguyện và năm kiếp tu hành, công đức năm kiếp tu hành này không thể nghĩ bàn. Dùng công đức này gia trì chúng ta, chúng ta mới có nhân duyên thù thắng như vậy, cảm nhận được sự gia trì của ngài. Còn nếu như không có tu hành, không có công đức, dù tâm có tốt cũng không giúp được người khác. Muốn giúp người nhất định phải có công đức chân thật, công đức chân thật là gì? Do chân tu mà có, tín và giải đều không được, công đức là có hạn, thật sự thực hành mới có công đức lớn!

Chúng ta xem tiếp một hạng người khác: “Nếu người niệm Phật trì giới nhưng không có tâm tin tấn”. Chúng ta bây giờ chính là người như vậy, không có tâm tinh tấn. Tinh là gì? Tinh là tinh thuần, chúng ta tạp loạn. Chúng ta muốn biết tình hình thiên tai khắp nơi như thế nào, tâm như vậy sẽ tạp loạn, không phải tâm tinh tấn. Tâm tinh tấn chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra không biết thêm điều gì nữa, cũng không muốn biết điều gì cả, đây là tinh.

Tấn là chỉ đi tới, không có thụt lui, cũng không có thiên lệch. Trên con đường này, tôi không đi theo đường tà, không đi đường tắt, tiến về phía trước, gọi là tinh tấn. Vậy tâm như thế nào là tinh tấn? Thanh tịnh bình đẳng giác là thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, tâm mê mà không giác, đây là tâm không tin tấn.

“Mạng chung không có tướng thiện, cũng không có tướng ác”. Vì sao vậy? Vì họ không tạo nghiệp. Họ cũng niệm Phật, cũng trì giới, chỉ là tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. “Địa phủ không nhận, cõi an dưỡng không nhiếp”, an dưỡng là thế giới Cực lạc. Âm tào địa phủ không thu nhận họ, thế giới Cực Lạc cũng không đến được. “Như ngủ mà đi”, giống như ngủ say mà ra đi vậy. “Người này chưa đoạn nghi, sanh về nghi thành”. Không tề, họ vẫn

về được thế giới Cực Lạc, đến đó không nhập phẩm vị, nghĩa là họ không ở trong tam bối cửu phẩm, mà ở biên địa nghi thành. “500 năm hưởng lạc”, nghi thành cũng rất an vui. Ở trước chúng ta đã học, hoàn cảnh trong nghi thành tương đương với Trời dạ ma, cao hơn một tầng so với trời Đao lợi.

“Tiếp tục tu tín nguyện, mới trở về Tịnh độ. Cho thấy hai điều tín nguyện này, là điều căn bản thật sự để vãng sanh thấy Phật”. Bộ kinh này, tất cả Chư Phật, Đức Thế Tôn cũng không ngoại lệ, đều nói với chúng ta rằng: Pháp môn này gọi là pháp khó tin. Người nghi quá nặng rất phiền phức, thông thường đến biên địa cũng không đến được. Nghi quá nặng sẽ biến thành tội nghiệp, phải biết chân tướng sự thật này.

Ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng sanh quá lớn, sao ta có thể hoài nghi họ được? Cha mẹ nuôi dưỡng con cái, yêu thương con cái là thân thiết biết bao. Ta hoài nghi họ, không phải là tạo tội nghiệp sao? Tội nghiệp thành lập thì không thể đi được, lúc đó như ở đây nói địa ngục không thu nhận quý vị. Không phải không tu nhận, họ thu nhận quý vị đến. Ở đây nói về nghi đều không quan trọng. Trong kinh nói rất rõ ràng, thứ nhất là hoài nghi trí tuệ của Phật. Trong kinh nói về trí tuệ quá lớn, không thể nghĩ bàn, thật sự có trí tuệ lớn như vậy chẳng? Phải chăng là nói hơi quá? Đây là hoài nghi. Thứ hai là hoài nghi bản thân, bản thân tạo tội nghiệp quá nặng, như vậy tôi có thể vãng sanh chẳng? Phật đến tiếp dẫn tôi chẳng? Sanh khởi những nghi vấn này. Có nghi hoặc này, nghi hoặc này chưa đoạn, nhưng họ vẫn rất tinh tấn, rất nỗ lực, vẫn niệm Phật, đây là duyên sanh vào biên địa. Những chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

Hai chữ tín nguyện này, chúng ta làm sao để nuôi dưỡng nó thật tốt? Làm sao bồi dưỡng tín tâm nguyện tâm? Đọc kinh, nghe kinh. Thượng trí và hạ ngu dễ độ, họ nghe lời, không hoài nghi, thật thà. Khó độ nhất là hạng người ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ. Hạng người này nhiều nhất, thượng trí ít, ít lại càng ít, hạ ngu cũng ít, cũng là ít lại càng ít. Hai hạng người này vừa tiếp xúc nhất định thành công. Nên ngày nay chúng ta quyết định không còn hoài nghi, không còn nghe ngóng hỏi han.

Khi tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy Lý thường lớn tiếng nhắc nhở đại chúng: “Phải đổi tâm!”. Chữ này tôi nghe quen thuộc, ấn tượng sâu sắc, thay đổi tâm gì? Buông bỏ tâm dơ bẩn này của chúng ta, để Phật A Di Đà vào trong tâm, đây gọi là đổi tâm. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi, được chẳng? Được, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật A Di Đà không phải người ngoài, vốn là do

ta biến hiện ra. Ngày nay những thứ tạp loạn trong lòng, cũng là chính mình biến hiện ra. Tự mình biến thì thay không khó, rất dễ. Không phải mình, tìm người khác, điều này khó, vô cùng khó. Như thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Ở đây tức là Tịnh độ, ở đây sẽ không có thiên tai. Tịnh độ từ đâu mà có? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, nói rõ ràng biết bao, minh bạch biết bao. Tâm không thanh tịnh, cõi nước sẽ không thanh tịnh, tâm tịnh cõi Phật mới tịnh. Còn cần hỏi gì nữa chẳng? Không cần thiết.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Ngoài ra còn có nước giải mạn, hoặc gọi là giải mạn giới”, giới chính là thế giới, có một nơi như vậy. “Giữa đường từ cõi này đến nước Cực Lạc”, ở giữa 10 vạn ức cõi nước Phật còn có một nơi như vậy. Nơi này không tệ, cũng thoải mái, hưởng thụ ngũ dục lục trần. Đến đó dễ lưu luyến, không đến được thế giới Cực Lạc, sẽ bị nó giữ lại. Chúng ta biết, thật sự có không ít người đến đây. “Sanh vào nước này, nhiệm sự an vui của vược này, mà khởi tâm giải đãi kiêu mạn, không thể tiến lên để sanh về Cực Lạc được, nên gọi là nước giải mạn”, thật sự có một nơi như vậy, ở đây rất giống thế giới Ta Bà. Trong kinh nói rằng: Bắc Cu lô Châu, Bắc Cu Lô Châu an vui, phước báo rất lớn. Trong kinh nói thọ mạng của con người khoảng 1000 tuổi, rất ít chết yếu, nghĩa là rất ít người đoản mạng, đều có thể sống đến 1000 tuổi. Mọi thứ hưởng thụ ăn mặc đều tự nhiên, như cõi Trời tha hóa tự tại vậy, muốn điều gì lập tức đều hiện ra. Nên vừa nhìn thấy nơi này, nơi này không tệ, sai lầm, tưởng rằng đây chính là thế giới Cực Lạc. Khác với thế giới Cực Lạc ở điểm nào? Ở đây không có Phật, không có Pháp, không có Tăng, đây chính là Bắc Cu Lô Châu. Vĩnh viễn không thấy được Tam bảo, không nghe được pháp âm.

Như Bồ Tát Xứ Thai Kinh nói: “Phương Tây cách cõi Diêm phù đề này 12 ức na do tha, có thế giới giải mạn, cõi nước an vui, trước sau phát ý chúng sanh. Muốn sanh cõi nước Phật A Di Đà, nhiệm sâu cõi nước giải mạn, không thể tiến lên sanh vào nước của Phật A Di Đà. Ưc ngàn vạn chúng, mới có một người có thể sanh vào cõi nước Phật A Di Đà”.

Vấn đề này rất nghiêm trọng, phải cẩn thận. Quý vị xem, ức ngàn vạn chúng sanh, chúng sanh này là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tuyệt đại đa số đều đến nước giải mạn, coi nước giải mạn như thế giới Cực Lạc, rất an vui. Ở đây quả thật phải đặc biệt đặc biệt có tín nguyện.

Chúng ta ở trên thế gian này nếu không nuôi dưỡng tâm nguyện này, ở giữa đường nhìn thấy nơi này phải làm sao? Quý vị còn muốn rời xa chẳng?

Đây là một trạm ở giữa đường từ Ta bà đến thế giới Cực Lạc. Cho nên người cầu vãng sanh, cần phải có hoàng nguyện kiên định, chính là một mục đích tôi muốn thân cận Phật A Di Đà, tôi muốn y chỉ Phật A Di Đà, tôi muốn là học trò của Phật A Di Đà, làm pháp tử của Phật A Di Đà. Tương lai giống như ngài, phổ độ hết thảy chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Thế giới Cực Lạc là tổng bộ của chúng ta, Phật A Di Đà là tổng lãnh đạo, là đạo sư của chúng ta. Chúng ta vĩnh viễn nương tựa ngài, không rời xa ngài. Phải có tín tâm, nguyện tâm kiên định như vậy, ngoài ra đều buông bỏ hết, không cần nghĩ đến, cũng không cần tìm hiểu đến. Nhất tâm chuyên niệm, chúng ta trực tiếp liên lạc với Phật A Di Đà, không cần trạm ở giữa, tâm tâm tương ứng, như vậy mới thành tựu được. Điều này quan trọng hơn tất cả. Tâm đã định, dù cảnh giới an vui như thế nào cũng không vương bận. “Ức ngàn vạn chúng mới có một người”, một người này chính là bản thân chúng ta, không hỏi han đến bất kỳ điều gì. Một câu A Di Đà Phật này, hy vọng suốt 24 tiếng đều không gián đoạn, nghe kinh, đọc kinh. Đọc kinh thì đọc cuốn Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, không đọc chú giải, kinh bản kinh, đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật. Hết thảy việc thế gian tùy duyên, không phan duyên, hơn nữa trong tùy duyên phải học diệu dụng của Bồ Tát. Diệu dụng là gì? Không để nó trong lòng là diệu dụng. Để tất cả pháp thế gian trong lòng là sai, không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy là đúng.

“Đôi khi có một người, có thể sanh về cõi nước Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Đều do tâm giải đãi, ngạo mạn, chấp trước không kiên cố”. Quý vị xem đáng sợ biết bao, một cái giải đãi, một cái ngạo mạn, giải đãi, ngạo mạn mỗi người đều có. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta: Thời kỳ mật pháp dùng đạo tràng nhỏ, nhân số không quá 20 người, điều này rất có đạo lý.

1700 năm trước, vào thời Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường ở Lô Sơn_Đông Lâm niệm Phật đường, nhân số 123 người, cố định. Nghĩa là những người này cùng nhau tu tập, không chút tạp loạn, đây là đạo tràng tu hành thật sự. 123 người đều thành tựu, đều vãng sanh. Người vãng sanh sau thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, những người đồng tu đi trước, đều ở bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến nghinh tiếp. Điều này thù thắng biết bao, nhất định không có hoài nghi.

Cho nên không có hoài nghi này rất khó, nếu không có nhận thức tương đương đối với kinh giáo, nghi này sẽ không đoạn tận được. Thật rõ ràng, thật minh bạch sẽ không còn nữa. Khi con người đoạn được tâm hoài nghi, công

đức của tự tánh dần hiển lộ ra bên ngoài. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, trí tuệ bát nhã dần dần hiện ra, không thể không biết điều này.

Niệm Phật tu hành, dùng phương pháp của ngài Huệ Viễn hay. Định sẵn số người, nghĩa là định sẵn số lượng báo danh tham gia. Lúc đó Tạ Linh Quân rất muốn tham gia, đại sư Huệ Viễn cự tuyệt. Tạ Linh Quân trong lịch sử là nhà văn học lớn, nhà văn học lớn của thời đại nhà Tấn. Vì sao ngài Huệ Viễn không bằng lòng để ông tham gia? Chưa đoạn tập khí của văn nhân, thích làm thơ, làm từ, viết văn chương. Hay nói cách khác, không thể nhất tâm chuyên niệm. Đôi khi đến Liên xã ở vài ngày, làm bạn, đại sư cũng không cự tuyệt, nhưng tham gia lâu ngày trong niệm Phật đường thì không được.

Quý vị xem cách làm người của ngài Huệ Viễn, hoạt bát, không cứng nhắc. Trong niệm Phật đường này, một hai người tùy duyên đến niệm Phật một thời, ở một hai ngày đều được, lâu dài không được. Tổ sư đem phương thức này nói cho chúng ta biết, biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta thực hành, chính là phương cách này.

“Đúng như trong nghĩa kinh, nước giải mạn cũng thuộc loại biên địa nghi thành”, cũng thuộc về loại này, nhưng không sánh bằng biên địa nghi thành. Vì biên địa nghi thành chỉ có 500 năm, đến nước giải mạn thời gian rất dài, chắc chắn không chỉ 500 năm. Tập khí phiền não của họ đều hiện hành, lúc nào mới đoạn được? Họ ở trong đài hoa sen nơi biên địa của thế giới Cực Lạc, đài hoa sen đó là tấm lưới bảo hộ an toàn của họ. Tuy không thể thấy Phật nghe pháp, nhưng họ không bị tiêm nhiễm những tập khí bên ngoài. Nước giải mạn không được, nước giải mạn nhất định khiến tập khí của họ từ từ lại hiện hành.

Chúng ta xem tiếp đoạn lớn bên dưới, đoạn này nói về năm trí: “Không hiểu được trí Phật”. Trong Lược Luận đại sư Đàm Loan nói: “Người không hiểu được trí Phật, gọi là không thể tin”, không thể tin. “Không thể hiểu tất cả các trí của Phật. Vì không hiểu, nên khởi nghi hoặc. Câu này là phân biệt về nghi hoặc, bốn câu dưới là đối trị nghi hoặc”. Phật trí ở đây chính là giáo lý đại thừa thường nói, chuyển bát thức thành tứ trí.

Ngũ trí ở đây, trí đầu tiên là Phật trí là nói chung, tức là nhất thiết chủng trí. Chuyển bát thức thành tứ trí, thêm vào nhất thiết chủng trí, chính là năm loại trí tuệ, đây cũng là Phật học thường thức. Chúng ta giới thiệu sơ về năm loại trí tuệ này trước, sau đó chúng ta xem tiếp đoạn chú giải này sẽ dễ hiểu hơn.

Ngũ trí này trích dẫn ra từ trong Phật Học Đại Từ Điển, là danh số. “Hiện giáo chuyển bát thức mà thành tứ trí, để lập nên cứu cánh báo thân Như Lai”.

Đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều đã chuyển thức thành trí. “Mật giáo lấy điều này thêm vào làm thức thứ chín”, tám thức thêm vào thức thứ chín. Trên thực tế trong tám thức là hai phần, một phần là chân, một phần là vọng. Vọng gọi là A lại da, chân chính là chân như tự tánh, trong Mật tông gọi nó là thức thứ chín. Thức thứ chín và thức tám giống nhau, một cái mê, một cái ngộ. Khi mê gọi là A lại da, khi ngộ gọi nó là thức thứ chín, cũng gọi là Am ma la thức.

“Chuyên pháp giới thể tánh trí mà thành ngũ trí, gọi là pháp giới thể tánh trí”, đây là biến thành ngũ trí. “Cho rằng kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai”, nên có thuyết về ngũ trí.

Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này không coi là lớn, phân lượng nó không nhiều, nhưng nó là đại kinh, lớn đến mức độ nào? Không khác gì Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, kinh này nói đơn giản, nội dung hoàn toàn tương đồng. Trong bộ kinh này có Hiền giáo, có Mật giáo, có Tông môn, có Giáo môn, có đại thừa, có tiểu thừa, Kinh Vô Lượng Thọ bao hàm tất cả. Bởi thế các bậc cổ đức thời Tùy Đường phán bộ kinh này là nhất thừa viên giáo. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng đều quy về Vô Lượng Thọ, nên bộ kinh này là pháp luân viên mãn.

Năm ngoái chúng tôi dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm đã giảng được hơn 4000 tiếng, đại khái chỉ mới giảng $\frac{1}{4}$, nếu giảng hết toàn bộ mất khoảng hai mươi ngàn tiếng. Vì thiên tai quá cấp thiết, chúng tôi cũng lo lắng, Kinh Hoa Nghiêm quá dài, quá lớn, nên đổi qua giảng kinh này. Khi giảng bộ kinh này, chúng tôi dự đoán khoảng 1200 tiếng, hiện nay giảng được 1100 tiếng, ở sau còn 100 tiếng nữa, cũng gần hoàn thành, nhiều nhất là 200 tiếng. Tôi tin rằng không quá 1300 tiếng, không vượt quá thời gian đó. Kinh này có thể cấp cứu.

Ngũ trí là triết học thuần túy, trong đó cũng có khoa học. Kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai chính là đức Bản Sư A Di Đà Phật.

Chúng ta xem loại thứ nhất: Pháp giới thể tánh trí là chuyên Am ma la thức mà thành, Am ma la thức là thức thứ chín, nghĩa là một phần thanh tịnh của thức thứ tám A lại da. Thức thứ tám gọi là thể nhiễm tịnh hỗn hợp, tịnh là thức thứ 9, nhiễm là thức thứ 8. Pháp tướng tông không lập thức thứ 9, mà chỉ nói thức thứ tám, hai phần nhiễm. Mật tông phân hai phần nhiễm tịnh của A lại da ra, nhiễm gọi là A lại da, tịnh gọi là Am ma la.

“Pháp giới có nghĩa khác nhau, các pháp sai biệt, số này nhiều hơn trần sa, nên gọi là pháp giới”. Pháp là vạn pháp, giới là giới hạn, giới hạn nghĩa là có

sai biệt. Không có sai biệt, giới hạn sẽ không còn. Bởi vậy chia thành 18 giới, có giới hạn. Lục căn, lục trần, lục thức chính là thập bát giới, đây là quy nạp.

Vô lượng vô biên pháp giới, quy nạp thành 18 loại. Trong Kinh Lăng Nghiêm lại thêm bảy đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, trở thành 25. Những thứ này toàn là khai hợp khác nhau. Triển khai quả thật là vô lượng vô biên, tổng quy nạp, nói cho quý vị biết, tổng quy nạp đến sau cùng thành một, đó chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Nên quý vị biết, Phật A Di Đà quả thật không thể nghĩ bàn.

Nghĩa của Phật A Di Đà, quý vị xem khi quy kết lại, nếu hiểu được ý nghĩa quý vị sẽ tin. A Di Đà Phật, A dịch thành tiếng trung là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, dịch thành tiếng trung nghĩa là vô lượng giác. Vô lượng vô biên pháp giới, quý vị nên biết, tất cả đều là vô lượng giác. Một câu này chính là biến pháp giới hư không giới, tất cả pháp không sót một điều nào, là ở trong danh hiệu, nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Quý vị niệm câu Phật hiệu này, tức là đọc được hết tất cả pháp mà hết thấy chư Phật trong ba đời mười phương nói ra và tu tập, không thiếu thứ nào. Cho nên quý vị không cần đi tìm hiểu từng vấn đề, đi nghe ngóng từng chuyện, không cần thiết như vậy. Tâm hoàn toàn định vào trong sáu chữ hồng danh này, như vậy sẽ đạt được tất cả một cách viên mãn, thiết thực chấp trì câu danh hiệu này, những công đức mà ta đạt được là đại viên mãn, giống như Phật A Di Đà vậy.

“Pháp giới thể tánh tức là lục đại, Đại Nhật ở trong tam muội của pháp giới lục đại này, gọi là pháp giới thể tánh trí”. Đại Nhật Như Lai ở trong pháp giới lục đại này, tam muội này, tam muội là định, tâm của ngài định vào trong đây, đây là pháp giới thể tánh trí. Pháp giới là từ trong trí này hiển lộ ra. “Chủ là đức của phương tiện cứu cánh”, câu này nói là dụng, có thể có dụng. Thể chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, đức dụng của nó. Bốn cái tiếp theo là phân ra để nói.

Thứ hai: “Đại viên cảnh trí là chuyên A lại da thức mà thành, hiển hiện vạn tượng của pháp giới, như trí của đại viên cảnh vậy”. Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là thức biến, chính là A lại da sở biến. Pháp giới thể tánh trí là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, đây là thể, đại viên cảnh trí là tác dụng của nó.

Khi Lục tổ khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây chính là đại viên cảnh trí, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp xuất hiện, biến thành hiện tượng. Ngày nay chúng ta nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, nó biến thành những thứ này. Pháp giới thể tánh trí nó không có hiện tượng, nó

năng sanh vạn pháp. A lại da năng biến, khi chuyển rồi gọi là đại viên cảnh trí, hạng người nào chuyển? Bồ Tát viên giáo sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm đã chuyển rồi, chuyển bát thức thành tứ trí. Chuyển rồi thì mười pháp giới không còn, mười pháp giới là A lại da sở biến. Bây giờ A lại da biến thành đại viên cảnh trí, mười pháp giới không còn. Không có, vậy hiện gì? Hiện cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Cõi báo của mình và cõi báo của chư Phật là một không phải hai, họ trở về cõi báo. Trong này có tướng, không biến hóa, thọ mạng vô lượng, tất cả pháp đều là vô lượng. Con người vô lượng thọ, cây cỏ hoa lá vô lượng thọ, sơn hà đại địa cũng vô lượng thọ. Mà nó là Tịnh độ, không có ô nhiễm, vì sao vậy? Tự tánh biến hiện ra, tự tánh không có nhiễm ô. Câu đầu tiên ngài Huệ Năng nói sau khi kiến tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nó là tự tánh, là cõi pháp tánh. Cho nên thế giới Cực Lạc thanh tịnh, không hề dính chút bụi trần nào, nơi đó không cần đến dọn dẹp, vì sao vậy? Vì nó không hề nhiễm ô, không có ô nhiễm.

Mười pháp giới có nhiễm ô, có nhiễm ô nặng nhẹ khác nhau, trong cõi pháp tánh không có nhiễm ô. Thân người là thân pháp tánh, không phải thân thể vật chất, cũng không phải thân thể của tinh thần, công đức trong tự tánh hiển lộ ra. Tinh thần bên đó, không phải thọ tướng hành thức, trong A lại da có thọ tướng hành thức. Thân pháp tánh không có, thân pháp tánh có kiến văn giác tri. Khi mê kiến văn giác tri biến thành thọ tướng hành thức, khi khai ngộ kiến văn giác tri lại khôi phục bình thường. Tức là kiến văn giác tri, không phải thọ tướng hành thức.

Thứ ba: “Bình đẳng tánh trí”, đây là Mạt na thức, Mạt na thức không bình đẳng, tánh chất của Mạt na có bốn loại. Thứ nhất là ngã kiến, đây chính là nguồn gốc phiền não của hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới, họ có ngã. Nếu không có ngã, thì gốc cũng nhỏ tận, nên nó có ngã, ngã kiến. Kiến chính là một cái tư duy, đi theo tư duy này chính là ngã ái. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Ái không nặng không sanh Ta bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, hai câu này rất hay. Niệm Phật phải nhất, nhất tức là không cho phép có loạn tưởng. Trong tâm khởi tâm động niệm, chính là hai ba, không phải một, không phải nhất tâm chuyên niệm. Nếu niệm có thể quy nhất, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Bởi vậy ngã ái xuất hiện, ngã ái chính là tham, gốc của độc tham. Ngã si, gốc của ngu si, gốc của độc si. Ngã mạn, ngạo mạn, mạn chính là gốc của sân nhuế. Đây chính là ba độc phiền não tham sân si, phát sinh đồng thời với ngã. Nên Mạt na thức là nói bốn đại phiền não thường tùy tùng, bốn

đại phiền não này chính là: Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Chuyển đổi những thứ này chính là bình đẳng tánh trí. “Thành các pháp bình đẳng, tác dụng của trí”, có những thứ này là không bình đẳng. Đối với tất cả pháp, tôi thích cái này, tôi ghét thứ kia, cái này tôi tôn trọng, thứ kia tôi khinh mạn, họ có những ý niệm này. Những ý niệm này là sanh tử luân hồi trong lục đạo, đặc biệt là gốc của ba đường ác. Bởi vậy Mạt na vừa chuyển, chính là Bồ Tát. Khi Mạt na vừa chuyển, tự tánh liền khôi phục.

Thứ tư: “Diệu quan sát trí, là chuyển ý thức”, ý thức là gì? Ý thức là chủ phân biệt. “Phân biệt các pháp tốt đẹp vì diệu mà quan sát căn cơ của chúng sanh, là trí nói pháp đoạn nghi”, nó vừa chuyển, không còn phân biệt. Mạt na thức không còn chấp trước, ý thức không còn chấp trước. Chỉ cần quý vị đối với tất cả pháp không chấp trước, không phân biệt, hai điều này sẽ chuyển. Hai điều này chuyển thì A lại da tự nhiên chuyển, năm thức trước cũng chuyển, chuyển thành sở tác trí. Cho nên, chuyển bát thức thành tứ trí, là về nhân của lục và thất chuyển, ngũ và bát là chuyển về quả. Nghĩa là về mặt nhân chuyển, nó cũng liên đới chuyển theo, quý vị không cách nào ở trong a lại da, vì không tìm thấy A lại da. Cũng không cách nào ở trong tiền ngũ thức chuyển, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không chuyển được. Phải ở trong ý thức và ý căn, công phu phải hạ thủ từ chỗ này. Khi chuyển rồi, năm thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân sự sự vô ngại, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, không có chấp trước, nên không có chướng ngại, được đại tự tại. Đây là lý luận tu học nòng cốt của đại thừa. Giới luật là hành môn trong cuộc sống hằng ngày, là một nguyên lý nguyên tắc chung trong quy củ. Duy thức chuyển bát thức thành tứ trí, là minh tâm kiến tánh trong Giáo môn, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nó khác với Tông môn và Tịnh tông, nó là chuyển từ trên chánh tri chánh kiến. Công phu này, hàng trung căn và hạ căn đều có thể làm được, cần phải tu hành thời gian dài.

Chúng ta sống trong xã hội ngày nay, pháp môn này không kịp. Như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, phải học hết 12 năm. Chúng ta không có thời gian dài như vậy, chúng ta hy vọng nửa năm một năm thành tựu, vậy phải làm sao? Tịnh độ tông được. Tịnh độ tông tu gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, dùng phương pháp nhất tâm niệm Phật. Một câu Phật hiệu đánh tan toàn bộ những tạp niệm vọng tưởng này, họ liền thành công.

Cho nên pháp môn này ổn định nhất, nhanh chóng nhất, đơn giản nhất, dễ nhất, thành tựu cao nhất, khó tin dễ hành. Rất dễ tu, nhưng đạo lý quá sâu.

“Năm trí này, tuy làm một thân đầy đủ trí đức, mà vì dẫn nhiếp chúng sanh”, dẫn dắt nhiếp thọ tất cả chúng sanh. “Từ bản thể này sanh ra tứ trí tứ Phật của tứ phương”. Tứ trí chính là ở đây nói: Đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Phân phối ở tứ phương, tứ trí tứ Phật. “Lúc này pháp giới thể tánh trí ở ngay bốn vị”, nó ở chính giữa, “là Đại Nhật Như Lai ở trung ương”.

“Do đại viên cảnh trí mà thành A Súc Như lai ở phương đông, chủ yếu là đức phát tâm bồ đề”. Quý vị xem Tịnh độ tông dạy chúng ta: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Phát tâm bồ đề là đông phương, do A Súc Như Lai làm chủ, đại viên cảnh trí.

“Do bình đẳng tánh trí mà thành Bảo Sanh Như Lai ở phương nam, chủ yếu là đức tu hành”. Người không tu, không sanh bảo, bảo đây là gì? Bảo chính là tự tánh. Quý vị không chịu tu hành, thì tánh đức của mình không hiển lộ.

“Do diệu quan sát trí mà thành A Di Đà Như Lai ở phương tây, chủ yếu là đức thành bồ đề, thành tựu bồ đề”. Quý vị xem ở trước là phát tâm bồ đề, sau khi phát tâm bồ đề, không tu hành không thể thành tựu, vậy phải tu hành như thế nào? Muốn tu hành nhất định phải đoạn tận phiền não, phải đoạn tận ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Lúc này như thế nào? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, Phật A Di Đà xuất hiện. Chủ yếu thành bồ đề.

“Do thành sở tác trí mà thành Bất Không Thành Tựu Như Lai ở phương bắc, chủ yếu là đức nhập niết bàn”. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn ngay trong đời này chúng được vô thượng bồ đề, khế nhập đại bất niết bàn. Đây là viên mãn công đức, là chúng được quả vị cứu cánh.

“Do năm trí này trở thành hai thể tướng lớn. Đại Nhật của pháp giới thể tánh trí trong lục đại, là thể đại. Tứ Phật của tứ phương xuất hiện biệt đức của nó, tức là tứ mạn. Mạn là mạn đà la, là tướng đại. A Súc của đại viên cảnh trí là thân đại mạn đà la. Bảo sanh của bình đẳng tánh trí là tam muội da, tam muội da là bình đẳng, bình đẳng là thân mạn đà la. Di Đà của diệu quan sát trí là pháp mạn đà la thân. Bất Không Thành Tựu của thành sở tác trí là yết ma”. Yết ma là tác nghiệp, nghiệp này chính là sự, chính là thân mạn đà la làm việc. “Lý trí không hai, nên ngũ trí ngũ Phật này, tức là năm đại địa thủy hỏa phong không của thai tạng giới. Nó phân phối có hai loại”. Ở dưới dạy chúng ta, “Tham kiến năm đại”, trong Phật Quang Đại Từ Điển, quý vị tra ngũ đại sẽ thấy. “Ở đây có hai môn thông và biệt, ngày nay nương theo biệt môn. Nếu nương thông môn, tức ngũ trí trực tiếp làm ngũ trí, ngũ Như Lai trực tiếp làm

ngũ Như Lai. Giáo Quán Đại Cương, Đại sư Từ Giác nói: “Chân ngôn Thiên Thai lập ngũ trí, pháp giới thể tánh trí duyên trung đạo che chiếu cảnh”.

Đoạn này ý nghĩa hơi thâm sâu, bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất tường tận. Bây giờ chúng ta quay lại xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta bắt đầu xem từ chỗ “vì không hiểu”. “Vì không hiểu, nên khởi nghi hoặc”, nghi hoặc liền sanh khởi. “Câu này”, chính là vì không hiểu, trong kinh văn chính là câu: “Không hiểu trí Phật”, “phân biệt rõ ràng về nghi hoặc”. Nghi, nghi là gì? Nghi trí tuệ của Phật. “Bốn câu bên dưới, mỗi câu đều là để đối trị nghi hoặc”, Cần phải đoạn nghi, nếu không đoạn nghi, nó sẽ trở thành chướng ngại. Chướng ngại, thông thường nói chướng ngại quý vị minh tâm kiến tánh, đây là nói chung. Ở đây là chướng ngại niềm tin chân thật của chúng ta, trong tín tâm chúng ta có nghi, tín này không thuần chánh. Nên sợ là chúng ta không vượt qua được cõi nước giải mạn giữa đường, sợ điều này, nên không thể có nghi. Có nghi, nguyện lực chúng ta không kiên cố, gặp cảnh giới nước giải mạn ta sẽ thoái tâm. Cho nên đối trị nghi hoặc rất quan trọng.

“Bên dưới, chư vị pháp sư như Tịnh Ảnh, Pháp Vị, Nguyên Hiểu đều nói như thuyết ở trên”. Chư vị tổ sư đại đức này, đều có cách nhìn nhận giống với cách nói ở đây. “Lấy câu không hiểu Phật trí làm tổng, bốn câu còn lại là biệt”, đối với vấn đề này mọi người đều có cách nhìn nhận như vậy.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Mới đầu nói câu không hiểu trí của Phật này là tổng, bất tư đẳng là biệt”, chính là bất tư nghị trí. “Phật Trí uyên thâm, dư không thể đo lường được”, dư là Bỏ Tắt trở xuống. Thanh văn, Duyên giác, nhân thiên, không cách nào đo lường được. “Bất tư trí” chính là “bất tư nghị trí”.

“Phật Trí rất nhiều, lời nói không thể cùng tận, ngôn ngữ không thể xưng kể_bất khả xưng trí. Đối với các pháp môn, biết hết cùng tận”. Đức Phật có năng lực này, vô lượng vô biên pháp môn, không có gì ngài không biết, không có gì ngài không rõ ràng, “gọi là quảng trí”. Trong kinh điển đại thừa nói: “Đại thừa quảng trí”, là trí tuệ này.

“Quả vị nó rất cao, nên gọi là vô đẳng luân tối thượng thắng trí”, trong kinh nói là bốn loại trí này. “Đại sư Nguyên Hiểu Đông Hải thời nhà Đường, lấy bốn câu dư này phối với tứ trí. Như Tông Yếu nói”_Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, đại sư của Tịnh độ tông Hàn quốc. Ngài đem bốn loại trí trong kinh văn phối hợp với bốn loại trí của Pháp tướng duy thức, đem nó phối hợp lại.

Trong Tông Yếu nói, ở đây nói về trí Phật, là câu mục tiêu chung, bốn câu bên dưới, mỗi câu hiện rõ tứ trí. Bất tư nghị trí”_là thành sở tác trí. “Trí này có

thể làm việc không thể nghĩ bàn”. Ở trước chúng ta nhìn thấy tác nghiệp, tác nghiệp chính là làm việc không thể nghĩ bàn.

Bên dưới nói, đưa ra một ví dụ: “Nhất niệm xung danh”, chúng ta niệm một câu Phật hiệu. “Vĩnh viễn diệt trừ tội nặng nhiều kiếp, công đức mười niệm, có thể sanh quả báo thù thắng ở thế giới bên ngoài”, đây chính là cõi nước Cực lạc của Phật A Di Đà. Giới chính là bên ngoài thế giới Ta bà, thắng báo chính là cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà. “Như những điều này, không thể đo lường được, nên gọi là bất tư nghị trí”.

Đưa ra ví dụ này rất hay, hoàn toàn từ trên chánh diện, nếu từ phản diện thì sao? Vậy thì không phải thành sở tác trí, đó là gì? Năm thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tạo nghiệp, A lại da chỉ huy nó, nên nó đã tạo nghiệp, tạo sát đạo dâm vọng. Nếu là thành sở tác trí chỉ huy, nó sẽ tạo thiện nghiệp. Bản thân năm thức này không làm chủ được, ai làm chủ nó? Thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, thức thứ sáu và thức bảy làm chủ.

A lại da luôn ở trên cao, nó không phân biệt, cũng không chấp trước, nó là gì? Chủ của tổng báo. A lại da được gọi là tàng thức, giống như nhà kho, như phòng tư liệu vậy. Tạo ra tất cả nghiệp thiện, nghiệp ác, những chủng tử này, chúng ta nói những tư liệu này, hoàn toàn cất giữ trong kho tư liệu. Từ vô thủy đến nay không sót một điều nào, tất cả đều ở trong đó, quả là không thể nghĩ bàn.

Sau khi chuyển thức thành trí, nó liền biến thành trí tuệ, đại viên cảnh trí. Chẳng những trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh mình hiện tiền, mà tập khí nghiệp của chúng sanh tạo ra trong khắp pháp giới hư không giới họ đều biết, giống như điều gì? Giống như kết nối với những thứ trong phòng tư liệu, như hiện nay kết nối với mạng internet vậy. Không những biết về mình, mà còn biết hết tất cả về người khác, họ đã kết nối được.

Nên Phật pháp nói đến đây, đích thức phần này là triết học cấp cao, khoa học cấp cao, tuyệt đối không phải nói là mê tín. Trong Phật pháp, Pháp tướng duy thức là tâm lý học của Phật giáo. Sau khi quý vị đọc sách này xong, nếu trong trường đại học thấy môn học của hệ khoa tâm lý, quý vị sẽ thấy khô khan vô vị, không thể sánh với sách này, trong này thú vị vô cùng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 553

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 718, hàng thứ bảy từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Nhu Tông Yếu nói, ở đây nói về Phật trí, câu này là mục tiêu chung, còn bốn câu sau, mỗi câu đều hiện rõ bốn trí, bất khả tư nghị trí, là thành sở tác trí”. Thành là thành tựu, thành tựu sở tác trí tuệ, thành sở tác trí là chuyển tiền ngũ thức mà thành tựu. Tiền ngũ thức là năm thức mắt tai mũi lưỡi thân, năm thức này chuyển trên mặt quả, năm thức trước và thức thứ tám là chuyển trên quả. Quan trọng nhất là thức thứ sáu và thứ bảy, thức thứ sáu và bảy chuyển trên nhân. Bắt đầu chuyển từ đâu? Từ thức thứ sáu và thứ bảy. Thức thứ bảy chuyển như thế nào? Không chấp trước là chuyển thức thứ bảy, không phân biệt là chuyển thức thứ sáu, nên nhất định phải hạ thủ từ thức thứ bảy.

“Trí này có thể làm việc không thể nghĩ bàn”, việc là sự nghiệp, ở đây đưa ra một ví dụ: Ví như trì danh niệm Phật. Chúng ta niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là niệm câu A Di Đà Phật. “Vĩnh viễn diệt trừ trọng tội nhiều kiếp”, câu Phật hiệu này có năng lực lớn đến thế ư? Thật vậy, tùy tiện niệm một câu cũng có thật, sức mạnh này không xuất hiện ngay bây giờ. Quý vị nghe được một niệm này, hoặc tự mình niệm câu này, tự mình niệm câu này sức mạnh càng lớn hơn so với nghe được. Bất luận là có tâm hay vô tâm, đến nghe thấy, nhìn thấy tượng của Phật A Di Đà, nhìn thấy danh hiệu mấy chữ của Phật A Di Đà. Bất luận là nghe hay thấy, gọi là một khi đã nghe qua tai, nhìn thấy là lướt qua mắt, chủng tử trong A lại da vĩnh viễn không mất đi, chỉ là duyên chưa thành thực. Duyên là gì? Ta không tin thật, không phát nguyện, không thật sự dùng tâm để niệm, đây gọi là duyên không thành thực. Nếu như duyên đã thành thực, tác dụng đó rất lớn. Duyên thành thực, nhất niệm xưng danh quả đúng như trong kinh nói: “Có thể tiêu tội nghiệp sanh tử trong 80 ức kiếp”, vĩnh viễn đoạn diệt tội nặng trong nhiều kiếp.

Niệm Phật như vậy, như ở trước chúng ta đã đề cập đến. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có vọng niệm nào cả, có được hiệu quả này, quý vị muốn hỏi vì sao? Trong này có đạo lý. Trong kinh Đức

Phật thường nói, chúng ta nghe rất quen tai, nhưng không hiểu ý nghĩa câu niệm Phật. Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm chúng ta nghĩ điều gì? Phàm phu khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Nghĩ điều gì? Tài sắc danh thực thù, ngũ dục lục trần, người xưa thường nói thất tình ngũ dục, nghĩ đến những điều này, những dục vọng. Dục vọng tất nhiên dẫn khởi tập khí phiền não của quý vị, đầu tiên là bốn phiền não lớn nhất định cùng khởi lên. Ngã kiến chính là tự tư tự lợi, tiếp theo là tham sân si mạn đều khởi lên, những thứ này dẫn dắt quý vị đi về đâu? Phật pháp nói luân hồi lục đạo có hai loại nghiệp lực.

Thứ nhất là dẫn nghiệp, dẫn dắt quý vị đến cõi nào đó để đầu thai, là loại nghiệp lực này, sức mạnh nào lớn nhất thì đến đó trước. Nếu sức mạnh của tham mạn, sẽ dẫn dắt quý vị vào đường ngạ quỷ, tham tâm biên ngạ quỷ. Sức mạnh của sân nhuế mạn, dẫn quý vị đến đường địa ngục. Sức mạnh ngu si mạn, dẫn quý vị vào đường súc sanh. Không phải là việc tốt, đến đường nào không phải do ai đó quyết định, không ai có quyền lực này. Diêm vương không có quyền lực này, Thiên vương cũng không có quyền lực này, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Là do nghiệp lực chúng ta tạo dẫn dắt mình đi, ta không thể trách bất kỳ ai.

Đời này chúng ta được thân người coi như là không tệ, nghiệp lực nào dẫn dắt chúng ta đến cõi người? Trong Phật pháp nói ngũ giới thập thiện, khởi tâm động niệm không quên ngũ giới thập thiện. Mọi lúc mọi nơi, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, ý niệm vừa khởi lên là nghĩ đến ngũ giới thập thiện. Tuyệt đối không làm mười điều ác, chỉ làm mười điều thiện, như vậy không bị mất thân người. Người xưa gọi là dựa vào lương tâm, ngay trong đời này, bất luận là xử sự đối nhân tiếp vật, đều có thể dựa vào lương tâm, không làm những việc xấu, đời sau vẫn được thân người. Hay nói cách khác, trong đời quá khứ, chúng ta tu những pháp này, nên lần này được quả báo, được thân người. Thân người khó được, nay chúng ta đã được. Được thân người, đáng quý nhất của thân người là được nghe Phật pháp. Trong đời này chúng ta lại được nghe Phật pháp, quả thật là quá may mắn. Có duyên nghe Phật pháp, đây cũng là có nhân. Trong đời quá khứ từng học Phật pháp, cúng dường Tam bảo, yêu thích kinh giáo, nên đời này mới gặp được. Sau khi gặp được có thể thành tựu chăng? Điều này có thể quyết định ngay trong đời. Nhân duyên trong đời quá khứ bây giờ chúng ta đều đã thực hiện, đời này phải nỗ lực tiến lên. Gặp được Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, gọi là có thiện căn. Thiện căn rất sâu dày, y giáo phụng hành, thật sự phát nguyện vãng sanh Tịnh

độ, thật sự niệm Phật A Di Đà, có thể buông bỏ những tập khí không tốt của dục vọng, đây gọi là có phước báo.

Trong Kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này, như vậy thiện căn chúng ta rất dày. Chúng ta gặp được có thể tin, có thể lý giải. Ta thật sự phát nguyện, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Trong đời này, ta muốn đến thế giới Cực Lạc, chính là ý niệm này. Các ý niệm khác đều buông bỏ, vứt bỏ tất cả, tôi chỉ đi trên con đường này. Phước đức nhân duyên này không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Vì chắc chắn quý vị thành Phật.

Như đại sư Thiện Đạo nói: Pháp môn Tịnh độ vạn người tu vạn người đi, không sót người nào. Cơ hội này phải nắm chắc, đời này chúng ta thành tựu, công đức viên mãn. Đây gọi là thành sở tác trí. “Quả báo thù thắng này, có thể sanh quả báo thù thắng ở thế giới bên ngoài, do những việc như vậy”, đây là không thể nghĩ bàn.

Thứ hai là bất khả xung, bất khả xung trí là diệu quan sát trí. Xung là xung tán, không thể xung tán, đây là thức thứ sáu. “Trí này quan sát bất khả xung cảnh”, vô lượng vô biên cảnh giới, đây là bất khả xung cảnh, ở đây cũng đưa ra một ví dụ: “Tất cả pháp, như huyễn như mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lộ. Không đuổi theo lời nói mới có thể xung lượng, nên gọi là bất khả xung trí”, điều này quả thật không dễ.

Nếu không đọc kinh đại thừa, chắc chắn không biết được, sẽ coi tất cả pháp là thật, cho rằng là có thật. Tất cả pháp này bao gồm cả thế giới Cực Lạc, bao gồm cõi nước của tất cả Như Lai trong mười phương, không có ngoại lệ.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện nay vấn đề này, chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch, thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, như vậy thì cần phải buông bỏ. Bây giờ vẫn chưa buông bỏ, nghĩa là chưa rõ ràng hoàn toàn, không buông được, đây chính là bán tín bán nghi. Thật sự tin, không có nghi hoặc, nhất định buông bỏ.

Cho nên đôi thoại của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường nhớ đến, tốt nhất là mỗi ngày đọc một lần. Kinh văn không dài, rất dễ nhớ, không cần nhìn kinh cũng có thể tụng. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây chính là người phàm khởi một ý niệm. “Mấy niệm mấy tướng, mấy thức”, Đức Phật đã hỏi như vậy. Bồ Tát Di Lặc đáp: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, niệm đến đây là đủ.

Mấy câu này nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta tất cả pháp như huyễn như mộng, phi hữu phi vô. Đối thoại của Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát giải thích hai câu này, có thể nói là cứu cánh viên mãn. Vì sao như huyễn? Vì sao như mộng? Vì sao phi hữu? Vì sao phi vô? Trong một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, bao nhiêu ý niệm? Một khảy móng tay có 320 triệu. Một giây chúng ta khảy nhanh cũng được năm lần, nếu lấy một giây làm đơn vị, là 1600 triệu. Một giây là 1600 triệu lần sanh diệt, mỗi sanh diệt đều có hiện tượng vật chất. Đức Thế Tôn hỏi mấy tướng, chính là hiện tượng vật chất. Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất, chính là tướng. “Hình đều có thức”, thức là gì? Thọ tướng hành thức, mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức. Mỗi niệm đều độc lập, niệm niệm không tương đồng.

Phàm phu không biết sự thật này, những gì phàm phu thấy được, nghe được, tiếp xúc được chính là huyễn tướng sinh ra từ tướng tương tự tương tục, như huyễn như mộng, phi hữu phi vô. Hình như là có, trên thực tế không có. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Tất cả pháp này bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, không có ngoại lệ, cho nên ly ngôn tuyệt lộ, quý vị không nói ra được, quý vị cũng không cần nghĩ đến nó. Đoạn tuyệt suy nghĩ là không cần tư duy đến nó, không cần giải thuyết về nó. Người thế gian không rời ngôn ngữ, ngôn ngữ đối với nó không có năng lực, ngôn ngữ không nói ra được. Tư tưởng thì sao? Tư tưởng cũng không nghĩ ra được, nên gọi là “ngôn ngữ đoạn đoạn, tâm hành xứ diệt”, đây gọi là bất khả xưng trí.

Đại thừa quảng trí, là bình đẳng tánh trí, đây là đệ thất Mạt na thức. “Trí này rộng độ, không giống tiểu thừa, gọi là du vô ngã, nên gọi là không có ngã. Không có ngã, nên gọi là vô đẳng nhiếp”. Đẳng nhiếp là gì? Tất cả đều bình đẳng nhiếp thọ. Lấy đồng thể trí lực, phổ độ vô biên hữu tình, đều khiến cùng đến vô thượng bồ đề, gọi là đại thừa trí lớn. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, nó đã đánh tan tâm ích kỷ của chúng ta, đánh tan cái ngã. Mạt na thức chính là chấp trước cái ta, nó là nguồn gốc tạo ra các tội bất thiện trong lục đạo, nên nhiếp ô trong tám thức, nhiếp trong nhất chính là điều này, gọi là ý nhiếp ô. Nhiếp ô này chính là tự tư tự lợi. Cho trí này là chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, trí tuệ này có thể rộng độ hết thấy chúng sanh, tâm lượng rất lớn, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Cho nên nó không giống tiểu thừa, tiểu thừa tâm lượng không lớn

như vậy. Tiểu thừa tuy đã phá thân tướng, nhưng chưa phá ngã kiến. Cũng chính là nói chỉ phá được một phần của thức thứ bảy, không chấp trước thân này là ta, họ chấp trước cái gì là ta? Linh tánh là ta. Chấp trước như vậy, chấp trước là mê, chư vị nhất định phải biết điều này.

Trí tuệ là gì, mê là gì? Có chấp trước là mê, không chấp trước chính là trí tuệ, không chấp trước chính là bình đẳng tánh trí. Làm sao biết được Mạt na thức của chúng ta đã phá, đã chuyển thức thành trí? Quan sát sâu trong nội tâm, ta không còn chính mình nữa, tất cả vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể, quý vị đã giác ngộ. Đối đãi với tất cả chúng sanh như đối đãi với chính mình, nhất định không có phân biệt, gọi là khai ngộ. Nếu còn phân biệt là chưa khai ngộ. Cho nên thật sự chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí là du vô ngã, du là chỉ hoạt động, trong hoạt động này không có cái ta. Vô ngã nên gọi là không có ta, không có cái ta. Ta ở đâu? Hết thấy vạn pháp đều là ta, phải biết điều này. Muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là chân tâm của mình, thức là A lại da của mình, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Giống như nằm mộng vậy, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Sau khi tỉnh mộng vẫn nhớ rõ ràng cảnh tượng trong mộng, dù tất cả cảnh giới trong mộng đã không còn. Nếu trong mộng giác ngộ, có thể đại hành Bồ Tát đạo, rộng độ chúng sanh. Trong mộng vẫn chấp trước mình có thân thể, đó là cảnh giới phàm phu, không thể làm Phật sự. Phật sự là việc giáo hóa chúng sanh, việc giúp chúng sanh giác ngộ, gọi là Phật sự. Trái với Phật sự chính là việc luân hồi, không phải làm Phật sự thì làm việc luân hồi. Việc luân hồi chính là tạo nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi là vĩnh viễn không thoát ly luân hồi. Trong luân hồi là kết oán, kết duyên với tất cả chúng sanh. Thiện là kết duyên, ác là kết oán, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đúng là khổ không thể nói hết! Bởi vậy người giác ngộ, không làm những việc này. Trước đây không biết nên làm những điều ngu ngốc này, bây giờ không còn làm nữa. Nói bản thân không làm nữa, chính bản thân mình không chắc chắn lắm, nhưng họ lại làm trong vô ý. Đây là do nguyên nhân gì? Tập khí quá nặng, sống trong lục đạo thời gian quá dài, bị nhiễm rất nhiều tập khí không tốt, những tập khí này đang thao túng chúng ta. Trong Phật pháp gọi tập khí này là ma, trong Kinh Bát Đại Nhân Giác nói đến bốn loại ma. Trong bốn loại ma này, phiền phức nhất là ma ngũ ấm, hoàn toàn là bản thân. Ngũ ấm là gì? Thân thể này, sắc thọ tưởng hành thức thành tựu thân thể này. Sắc là nhục thân, thọ là ta có cảm thọ. Ở bên trong, nghiệp tập chủng tử trong A lại da

thức, khiến quý vị có cảm thọ về khổ vui. Cảnh giới bên ngoài, hoàn cảnh nhân sự, cảnh giới của hoàn cảnh vật chất, đều có thể khiến quý vị cảm thọ về khổ vui lo thích. Quý vị sẽ có phản ứng đối với những cảm thọ này, thuận tâm mình thì sanh hoan hỷ, tham luyến. Không thuận tâm liền khởi oán hận, đây là tạo nghiệp, là bản thân ta không thể khống chế được. Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp, thân tâm tạo tác, sức mạnh của nghiệp này càng lớn, thì khởi luân hồi lục đạo là muôn vàn khó khăn!

Thông thường mà nói, người muốn thoát ly luân hồi lục đạo, nhưng họ không làm được. Phật pháp dạy chúng ta tu hành, dạy chúng ta đoạn phiền não. Đoạn tận kiến hoặc của 88 phẩm trong tam giới, chúng ta mới nhập môn. Nhập môn này, hiện nay suốt đời chúng ta cũng không làm được, ở sau càng không cần nói. Phải đoạn tận kiến tư phiền não, mới có thể vượt thoát luân hồi. Đoạn tận kiến tư phiền não là A la hán.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát của thập tín vị đại thừa đến đệ thất tín, mới thoát lý luân hồi lục đạo. Lục tín vẫn còn tu hành ở cõi trời Sắc giới, chưa thoát ra được, quý vị nói điều này khó biết bao!

Chính là vì sự thật này, nên Đức Phật đặc biệt giới thiệu pháp môn Tịnh độ cho chúng ta, giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, như vậy chúng ta mới được cứu, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc có đời nghiệp vãng sanh, chúng ta chưa đoạn tập khí phiền não vẫn có thể đến đó được, một phẩm chưa đoạn cũng có thể đến đó. Công đức lợi ích này không thể nghĩ bàn!

Nhưng Đức Phật nói rất rõ ràng, có thể đời nghiệp, nhưng nhất định phải khống chế nó. Không cần đoạn, nhưng nhất định phải khống chế. Đây chính là nói chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện hành. Bây giờ quý vị vẫn đang tạo nghiệp, nghiệp này không mang theo được. Tạo trong quá khứ, tạo ngày hôm qua có thể mang theo, hôm nay tạo không thể mang theo. Bởi thế hôm nay, hôm nay tôi không tạo nữa, được, hôm nay không tạo thì được. Nhưng không tạo không được, ý niệm không đoạn.

Tịnh tông có một phương pháp tuyệt diệu, dạy quý vị tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp Phật A Di Đà, quý vị chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ niệm Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra, không nghĩ đến bất cứ điều gì, không niệm đến bất kỳ điều gì, phương pháp này được. Phương pháp này quả thật người người đều có thể làm được, người người đều có điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“Không có cái ta, nên gọi là vô đẳng nhiếp”. Đẳng là bình đẳng, nhiếp là nhiếp thọ, tiếp dẫn. Phật A Di Đà chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí. Trong kinh này nói đại thừa trí lớn, chính là bình

đẳng tánh trí. Cho nên Phật A Di Đà đối đãi với tất cả chúng sanh là đối đãi bình đẳng, không hề nói thích cái này, ghét cái kia, không có. Quý vị ngày ngày niệm Phật, ngài thích quý vị. Ngày ngày tạo ngũ nghịch thập ác, bây giờ quay đầu, không còn tạo nữa, Phật A Di Đà vẫn thích quý vị. Giống nhau, chắc chắn không có gì khác. Hiện nay tiếp tục tạo, như vậy thì không còn cách nào. Nói cách khác, có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc chăng, quyền này không ở trong tay Phật Di Đà, mà trong tay chúng ta. Chúng ta thật sự muốn đi, thật sự buông bỏ tập khí phiền não, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngài nhất định đến tiếp dẫn. Ai gọi ngài đến tiếp dẫn chúng ta? Chính chúng ta muốn ngài đến tiếp dẫn, ngài với chúng ta là nhất thể, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Chúng ta không nên vẽ ranh giới giữa mình và Phật A Di Đà, đây là tôi, đó là Phật A Di Đà, tập khí phiền não của quý vị vẫn còn. Ở giữa không có ranh giới, ta với Phật A Di Đà là nhất thể, ta với thế giới Cực Lạc là nhất thể. Thế giới Ta bà ngũ trược ác thế, chúng ta tu hành trong đây rất khó khăn, không thể thành tựu. Hôm nay ta tạm thời buông bỏ thế giới Ta bà, nhất tâm muốn đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc không phải để hưởng thụ, đến đó là vì thành tựu chính mình, thành tựu bằng cách nào? Phải thành tựu giống như Phật A Di Đà. Sau khi thành tựu, giống như Phật A Di Đà, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Sức mạnh này khiến khi lâm chung được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, không phải nguyên nhân gì khác. Chịu quả báo trong luân hồi lục đạo, tự làm tự chịu. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, chiêu cảm được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, cũng là nhất niệm tâm của mình nhất thể với Phật, tương ứng với Phật. Ta thông suốt đạo lý, và hiểu rõ chân tướng sự thật, không còn chút hoài nghi nào nữa.

Ở dưới Hoàng Niệm tổ chú giải rất hay, quý vị xem hai câu sau cùng: “Lấy đồng thể trí lực này”, trí ở đây chính là bình đẳng tánh trí, chính là trí rộng lớn của đại thừa, Phật với chúng ta là đồng thể. “Phổ độ vô biên hữu tình”, ngài có năng lực này, không biết có bao nhiêu hữu tình chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Không phải chỉ địa cầu chúng ta, vô lượng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai đều đang tuyên dương Kinh Vô Lượng Thọ, đều đang khuyên mọi người vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Phật A Di Đà hóa vô lượng vô biên thân tướng, chúng sanh có một ý niệm hy vọng vãng sanh, Phật A Di Đà liền hóa ra một thân, có một hóa thân đến tiếp dẫn. “Đều khiến tất cả cùng đến vô thượng bồ đề”. Đến thế giới tây

phương Cực Lạc, nhất định giúp chúng ta ngay trong đời này, chúng được quả giác cứu cánh viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, trên Đẳng giác Như Lai. Trong đời này chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng như vậy, quá hy hữu! Thật hiếm có! Đây Là đại thừa quảng trí của Phật A Di Đà.

Bên dưới là trí vô đẳng vô luân tối thượng thắng, chính là Như lai đại viên cảnh trí, chuyển được thức này”, thức này chính là A lại da. Chúng ta biết, thức thứ bảy, thức sáu, và năm trước đều là từ A lại da biến hiện ra, A lại da là bốn thức.

“Chuyển bốn thức này, trở về tâm nguyên”, nguyên này và nguyên của nguồn gốc là cùng một nghĩa. Quý vị thật sự trở về tự tánh, chúng được vô thượng bồ đề, thành tựu cứu cánh quả Phật. “Nhất thiết chủng cảnh”, chủng là chủng chủng, nhất thiết chủng chủng cảnh giới, trên đến Chư Phật Như Lai, dưới đến địa ngục A tỳ, tình và vô tình, đây là nhất thiết chủng chủng cảnh giới.

“Không có gì không viên chiếu”, viên là viên mãn, không sót điều nào. Chiếu là chiếu kiến, Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Diệu giác Như Lai chiếu kiến nhất thiết chủng chủng cảnh giới khắp biến pháp giới hư không giới. “Trong nhất trí này”, trong nhất trí này là chỉ đại viên cảnh trí. “Có ngũ thù thắng”, năm loại thù thắng. “Như thân giải thoát của nhị thừa cùng chứng”, giải thoát là tự tại, Thanh văn và Duyên giác cũng có thể đạt được. Cho nên Thanh văn, Duyên giác không chuyển thức thành trí, họ ở trong tứ thánh pháp giới. Chưa chứng được pháp thân, Bát nhã. Giải thoát là chúng được một nửa giải thoát, vì sao vậy? Đã đoạn kiến tư phiền não, họ đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, đây là quả tiểu thừa.

“Như thị cảnh trí, chánh thị pháp thân, phi bỉ sở cộng”, đại viên cảnh trí là pháp thân Bồ Tát chứng đắc. Pháp thân Bồ Tát chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, tiểu thừa chưa đạt được. “Phi bỉ sở cộng gọi là vô đẳng”, vô đẳng là không tương đồng với nó, đây là điều thù thắng thứ nhất.

“Như ba trí ở trước”, ba loại trí ở trước của đại viên cảnh trí. Bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí, đây là tam chủng trí. “Bồ Tát tiệm đắc”, dần dần đạt được. “Đại viên cảnh trí, chỉ có Phật đốn chứng, càng không có loại nào khác, nên gọi là vô luân”, vì sao nói vô đẳng vô luân. Chuyển A lại da thành đại viên cảnh, vừa chuyển họ liền thành Phật, vừa chuyển Bồ Tát liền thoát ly mười pháp giới. Nói cách khác, mười pháp giới cũng là một giác mộng. A lại da vừa chuyển là thành đại viên cảnh trí, thập pháp giới không

còn, như tỉnh lại sau giấc mộng. Tỉnh dậy là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Nói cách khác, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của mình hiện tiền, nhất chân pháp giới hiện tiền, vì sao vậy? Vì không dùng vọng tâm. A lại da là vọng tâm, đại viên cảnh trí là chân tâm, vọng tâm vĩnh viễn tách rời, từ đây về sau dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, như vậy là thành Phật. Phật dùng chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm, thập pháp giới đều là phàm phu.

Lục đạo là nội phàm, phàm phu bên trong lục đạo. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Vì sao là phàm phu? Họ dùng A lại da, không dùng đại viên cảnh trí. Khi A lại da biến thành đại viên cảnh trí, họ sẽ dùng chân tâm. Dùng chân tâm, cảnh giới mà A lại da hiện là mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Chân tâm sở hiện là cõi thật báo, nên trong kinh thường nói Pháp thân Bồ Tát ở cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm đều gọi là Bồ Tát A Duy Việt Trí.

Cho nên đây là chỉ có Phật đốn chứng, càng không có loại khác, đây là vô luân. Luân là tương đồng với ngài, ở đây là không tương đồng, nên gọi là vô luân, vô đẳng vô luân.

“Hơn bất tư nghị trí là tối, hơn bất khả xưng trí là thượng, rộng hơn đại thừa quảng trí là thắng”. Đây là thắng, thù thắng của thứ ba, thứ tư, thứ năm, nên gọi nó là “vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”, đây là giải thích câu này. Ai chứng được? Phật A Di Đà chứng được, Đức Như Lai chứng được, mười phương tất cả chư Phật đều chứng được. Mỗi người đều có vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, là trí tuệ trong tự tánh của chúng ta.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí tuệ Như Lai chính là ở đây nói vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, tất cả chúng sanh đều có. Điều này chúng ta không thể không biết.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Hội Sớ lại nói: Không hiểu được Phật trí, nghi cái không thể nghĩ bàn của Phật trí”. Họ hoài nghi đối với những điều trong kinh nói về trí tuệ của Phật, làm gì có chuyện này? Nếu hôm nay quý vị nói với người khác, trí tuệ này đối với hết thảy pháp của thế xuất thế gian, không có gì không biết, không có gì không thể. Họ nói đây là giả, sao quý vị lại có thể tin được điều này, sao có thể được! Hoàn toàn dùng tri kiến của phàm phu, để đo lường cảnh giới của Phật Bồ Tát và Thánh hiền.

Trong xã hội ngày nay, hiện tượng này vô cùng phổ biến. Đối với người học Phật mà nói, đây là chướng ngại nghiêm trọng. Nói cách khác, bản thân họ có thật, nhưng họ thật sự không tin. Những gì trong kinh Phật nói toàn là tánh đức, Đức Phật không nói lời giả dối, vì chính ngài đã chứng được, ngài biết tất cả chúng sanh đều có. Chỉ cần tin tưởng, thì trí tuệ năng lực có thể khôi phục. Còn như không tin, mãi mãi không thể khôi phục, quá sức mê muội.

Vì nghi điều không thể nghĩ bàn của Phật trí, nên “không ngộ được sự lớn lao của Như Lai”. Họ không thể giác ngộ, bản thể tự tánh năng sanh vạn pháp, vạn pháp từ đâu đến? Tự tánh biến hiện ra. “Niệm Phật vãng sanh là kiến lập trên trí tuệ của Phật”, kiến là kiến lập. Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí của Phật A Di Đà, kiến lập nên thế giới Cực lạc, tiếp dẫn chúng sanh chưa giác ngộ, đến đó để tu hành, khai ngộ.

Bây giờ quý vị hoài nghi: “Nghi là vì không hiểu được trí tuệ của Phật”. Quý vị hoài nghi, không tin, là vì không hiểu được trí tuệ của Phật. “Bất tư nghị trí, trí tuệ của Phật sâu rộng không thể nghĩ lường, nên gọi là bất tư nghị trí. Niệm Phật vãng sanh kiến lập trên bất tư nghị trí, nghi nên gọi là không hiểu bất tư nghị trí”. Không hiểu bất tư nghị trí của Phật.

“Bất khả xưng trí là trí tuệ của Phật, chúng nhiều vô lượng mà xưng thuyết không thể cùng tận, nên gọi là bất khả xưng trí. Niệm Phật vãng sanh thành tựu trên bất khả xưng trí”, thành là thành tựu. “Vì nghi nên gọi là không hiểu bất khả xưng trí. Đại thừa quảng trí, đối với các pháp môn là biết hết cùng tận”. Chính là vừa mới nói: “vô sở bất tri, vô sở bất năng”, nên gọi là đại thừa quảng trí. Niệm Phật vãng sanh được cảm ứng trên đại thừa quảng trí, vì nghi nên gọi là không hiểu đại thừa quảng trí. Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, quả vị rất cao. Đây là căn bản, nguồn gốc của tứ chủng trí, bản thể của tứ chủng trí. Tứ chủng trí là tác dụng của vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Đây gọi là vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Ngày nay niệm Phật vãng sanh là phát trên vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, nghi vì không hiểu được vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí.

Ba thuyết ở trên, ba cách nói trên. Hồ tương nhau phát huy. Tịnh Ảnh Sơ thuật lại đơn giản điều cốt yếu của nó, nói một cách rất đơn giản, rất cốt yếu. Tông Yếu nói rộng về nghĩa của nó, nói rõ ràng minh bạch về sự lý này. Hội Sơ quy về Tịnh độ. Hoàng Niệm Tổ đem ba loại chú giải này và đều trích dẫn ra đây, nên gọi là tịnh lục, điều này rất khó được.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này, xem ba loại chú giải của các bậc tổ sư đại đức, nên chú giải này rất hay. Chú giải này là tập đại thành các kinh luận

giải thích xưa nay của các bậc tổ sư, trong phần chú giải này chúng ta đều xem được hết. Đích thực nó có công hiến vô cùng lớn lao đối với việc đoạn nghi sanh tín của chúng ta, chúng ta không thể không cảm ơn cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Xem tiếp đoạn sau: Kinh dạy rằng, dùng tâm nghi hoặc, không thể tin trí tuệ của Phật, nên sanh nghi hoặc, đây đích thực là vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Nghi có bốn ý, bên dưới là áp dụng rộng về ý của đại sư Đàm Loan, Nguyên Hiểu, Tuấn Đế, và áp dụng thêm tinh ý của đại sư Cảnh Hưng, khái quát đơn giản hóa nó bằng văn tự.

Xem tiếp bên dưới đại sư Đàm Loan nói như thế nào, đại sư Nguyên Hiểu nói như thế nào. Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, Tuấn Đế là người Nhật bản. Thêm vào đó là đại sư Cảnh Hưng, ngài là người Trung quốc. Quý vị xem những bậc tổ sư đại đức trong và ngoài nước, họ giải thích đối với ngũ chủng trí. Không tin ngũ chủng trí, thì nên tổng kết vấn đề như thế nào.

“Thứ nhất, không tin bất tư nghị trí, vì nghi nên niệm Phật A Di Đà chưa chắc được vãng sanh Cực Lạc, không biết bất tư nghị trí có đại oai lực, không thể tư duy đo lường mà biết đến được. Hết thấy vạn pháp đều là tự lực tha lực, tự nhiếp tha nhiếp, thiên biến vạn hóa, vô lượng vô biên, làm an ổn phàm phu có tình chấp nghi hoặc, nghi diệu pháp vô ngại của Như Lai.

Chúng ta xem đoạn bất khả tư nghị trí, trí tuệ rộng lớn không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Vì tư lương, ngôn ngữ của chúng ta. Nghi là nghị luận, là ngôn ngữ, là có phạm vi, có giới hạn, trí tuệ không có giới hạn. Lấy tư lương có phạm vi, đệ lục ý thức, Đức Phật đã nói: năng lực của đệ lục ý thức lớn, lớn đến mức độ nào? Đối ngoại nó duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó duyên đến A lại da. Phạm vi lớn như vậy, các loại trí khác không có năng lực lớn như vậy, nhưng nó không duyên được tự tánh. Đây chính là nó có hạn.

Phàm phu chúng ta, bao gồm mười pháp giới, trong mười pháp giới không chuyển thức thành trí. Nói cách khác, chúng ta đều dùng đệ lục ý thức, nên vĩnh viễn không thể kiến tánh. Nếu đã học Phật, đối với Phật có thể sanh khởi tín tâm, biết được điều gì? Phật đã chuyển thức thành trí, không còn dùng vọng tâm. Bất thức là vọng tâm, không phải chân tâm. Ngài không dùng vọng tâm, ngài dùng chân tâm. Chân tâm không có chướng ngại, đột phá tất cả mọi chướng ngại, trong vọng tâm có chướng ngại.

Từ chỗ này chúng ta sanh ra nghi vấn, hoài nghi chỉ là niệm Phật A Di Đà, chưa chắc được sanh Tịnh độ. Đây chính là không biết năng lực bất tư nghị trí của Phật A Di Đà lớn chừng nào, có thể bảo đảm quý vị vãng sanh. Quý vị không tin ngài, mang theo tâm hoài nghi, có niệm chăng? Vẫn niệm, thử xem.

Người này sẽ sanh vào biên địa, sanh vào nghi thành. Nếu họ không tin, cũng không niệm, như vậy không vãng sanh được, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Đối với trí tuệ của Phật, nói Phật có trí tuệ lớn như vậy, chỉ sợ là giả, chắc đều là những lời khen ngợi, không phải thật, đây là gì? Thiếu thiện căn, sẽ có những rắc rối này.

Bên dưới nói với chúng ta về đạo lý: “Tất cả vạn pháp đều là tự lực tha lực, tin tức hợp”. Hai sức mạnh sẽ hợp lại, không tin, hai sức mạnh này sẽ phân tán. Tự lực là bản thân, tha lực là Phật A Di Đà. Hết thấy vạn pháp, tự lực là chủ, là nhân chính, tha lực là trợ duyên. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, nếu không liên quan đến chúng ta, đến đó sẽ vô cùng khó khăn.

Vì sao nói chúng ta đến thế giới Cực Lạc là quyết định có thể đến? Chúng ta và Phật A Di Đà là nhất thể, thế giới Cực Lạc là do tâm Phật A Di Đà biến hiện ra, cũng là tâm ta biến. Nếu tâm ta không biến, làm sao ta đến thế giới Cực lạc được? Ngài đã biến, thế giới Cực lạc ở đó, tâm ta không biến, nên không thể đến. Trong tâm ta cũng biến thành thế giới Cực Lạc, kết hợp này sẽ đi được. Đạo lý là như vậy, điều này không thể không biết. Vì sao vậy? Vì tự tánh chỉ có một. Tướng có sai biệt, tánh không sai biệt. Nghĩ thông suốt đạo lý này, nghi hoặc này liền hóa giải. Tướng hai chúng ta khác nhau, tánh giống nhau. Ví dụ chúng ta xem hình ảnh trên ti vi, trong ti vi có rất nhiều người, tôi cũng ở trong đó. Hình ảnh chính là chân tâm, mỗi người chúng ta là vọng tâm. Vọng tâm không giống nhau, chân tâm giống nhau. Đều là một màn hình biến hiện ra, quý vị rời màn hình thì không còn gì cả, nên tâm hiện thức biến thế giới Cực lạc, thế giới Ta bà. Phật A Di Đà với ta, đều là tâm hiện, một cái tâm. Thức biến thì sao? Thức không phải một. Hiện nay vấn đề là tâm là một, thức cũng là một, thức này của chúng ta cũng ở đó phân biệt chấp trước Phật A Di Đà, chấp trước thế giới Cực Lạc, như vậy chúng ta đã hợp. Nên tin là hợp, đã hợp nhất, như vậy sao không thể đi? Không tin như vậy là tách rời: “Tự nhiếp tha nhiếp”.

Câu thứ ba của ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán nói: Hàm dung không hữu. Chúng ta phải nhiếp thủ thế giới Cực Lạc, chúng ta phải nhiếp thọ Phật A Di Đà. Phật A Di Đà cũng nhiếp thọ tôi, Phật A Di Đà cũng nhiếp thọ thế giới Ta bà, đây là tự nhiếp tha nhiếp.

“Thiên biến vạn hóa” là xuất sanh vô tận. “Vô lượng vô biên” là chu biến pháp giới. Chúng ta dùng ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán để xem kinh văn này: “Làm an ổn hàng phàm phu có tình chấp nghi hoặc”. Đây là nói đến số người không tin, người có hoài nghi, hoài nghi là họ có chướng ngại.

“Nghĩ ngờ diệu pháp vô ngại của Như Lai”, ngại từ đâu sinh ra? Không tin chính là ngại, thành tín chướng ngại sẽ không còn.

Bên dưới đưa ra một ví dụ nói: “Nên biết một tấm kính, có thể hiện ra vạn tượng”. Dùng tấm kính, tấm kính này có thể chiếu soi cảnh giới bên ngoài, xa gần đều ở trong đó. Tấm kính này tượng trưng điều gì? Có thể dung, có thể nhiếp, hiển thị tất cả vạn pháp đều là tự lực tha lực. Kính là tự lực, có thể đem tha lực dung nhập vào trong tự lực, tự tha không hai.

“Ngàn năm tích lũy, một ngọn lửa đốt cháy tất cả”, quý vị đem số củi tích lũy này chất lên, một ngọn lửa đốt cháy sạch những gì tích lũy ngàn năm. 1000 năm tích lũy này là gì? Tội nghiệp, tội nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay. Một ngọn lửa là gì? Trí tuệ quang minh, quý vị giác ngộ, vừa giác ngộ thì tội nghiệp hoàn toàn biến mất. Không giác ngộ, tội này rất nặng, phải gánh chịu. Giác ngộ, tội này không còn, vì sao vậy? Vì hết thấy pháp đều là không, không có gì là thật. Nhưng nếu quý vị mê, quý vị không giác, tội đó sẽ sanh ra tội báo. Thật ra tội báo cũng không phải thật, là giả. Như nằm mộng vậy, quý vị đang thấy ác mộng, trong mộng ta phải chịu khổ, đều là tự làm tự chịu.

Bên dưới tổng kết: “Nên chí tâm nhất niệm xưng danh”, hai chữ chí tâm này rất quan trọng, không phải hữu tâm vô ý, không phải điều này. Chí tâm là tâm chân thành, chân thành đến tột cùng. Niệm một tiếng A Di Đà Phật có thể tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp, lâm chung thập niệm tất sanh có gì lạ đâu, như vậy có gì để hoài nghi đâu? Quý vị sẽ tin tưởng, nên lý nhất định phải hiểu, Bất tư nghị trí chính là thành sở tác trí.

Thứ hai, không tin bất khả xưng trí, bất khả xưng trí chính là diệu quan sát trí. Không hiểu thể trí của Phật là tuyệt đối đãi, đối đãi chính là đối lập. Trong trí Phật không có đối lập, nhất định phải hiểu điều này. Ngày nay chúng ta không chuyên đối được, vì chưa buông bỏ đối lập. Có thích, có ghét, đây chính là đối lập, vì sao vậy? Không bình đẳng.

Trí của Phật tuyệt đối đãi, chúng ta là Phật, đây là Đức Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trí của Phật tuyệt đối đãi, đây là bốn phận của chúng ta. Vì sao chúng ta không giác ngộ? Vì sao chúng ta vẫn còn đối lập? Lý quá tuyệt phi, không có lỗi lầm, cũng không có thị phi, vì sao vậy? Đối lập mới có, không đối lập làm gì có tội, làm gì có phi?

Đại sư Đàm Loan nói: “Bất khả xưng trí, gọi là trí Phật tuyệt xưng, bất khả xưng lượng, không có hình tướng đối đãi, không có tướng đối đãi. Phật Trí không thể nghĩ bàn, không thể xưng kể, không có đối đãi, sao lại nói như thế? Nếu pháp là có, tức biết có ứng có tri. Nếu pháp là không, cũng biết có ứng có

tri”. Có biết có trí tuệ, có biết không có trí tuệ, nếu pháp thật sự có, nếu pháp thật sự vô. Các pháp rời có và không, đây là tất cả pháp phi hữu phi vô, như vậy phải làm sao? Nên biết các pháp sâu kín của Phật, tức trí tuyệt tương đãi, phương pháp của Phật hay, làm sao không sâu kín được? Đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm, lúc này trí tuệ tuyệt đối đãi, cũng chính là tương đối, ý niệm này không còn. Trong cảnh giới này, quý vị có thể nói ra được lời nào chẳng? Thật sự gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Quý vị có thể nói ra là tương đối, không phải tương đối không nói ra được. Quý vị có thể tưởng tượng là tương đối, có năng tưởng, có sở tưởng. Năng sở đều không có, tưởng tưởng cũng không có, nên gọi là bất khả tư bất khả nghị.

Dùng trí thủ Phật, không gọi là biết Phật. Dùng bất trí thủ Phật, cũng không phải biết Phật. Hai câu này nói rất hay, tôi biết đó là Phật A Di Đà nói lời thật với quý vị, quý vị không biết Phật. Đó không phải Phật A Di Đà, quý vị cũng không biết Phật, vì sao vậy? Quý vị có phân biệt, có chấp trước. Trong tâm có hữu có vô, có phi hữu, có phi vô, quý vị có những thứ này. Đây là gì? Đây là tri thức, không phải trí tuệ.

Dùng phi trí phi bất trí thủ Phật, cũng không biết Phật. Dùng phi phi trí phi phi bất trí thủ Phật, cũng không biết Phật, trí Phật rời bốn câu này. Rời tứ cú này, tức rời bách phi. Trí Phật rời tứ cú, tuyệt bách phi, thể rời đối đãi. Phật không có tương đối, cũng chính là nói thật sự chuyển thức thứ bảy sẽ không có đối lập, đối lập không còn nữa. Không có đối lập là cảnh giới gì? Nhất thể, biến pháp giới hư không giới và chính mình quả thật là nhất thể. Trong nhất thể có tương ứng, có cảm ứng, nên nói bất khả xưng trí. Trí này ta không cách nào xưng được.

Trí không thể xưng, nên công đức niệm Phật cũng không thể xưng, niệm Phật vắng sanh thành tựu là nhờ bất khả xưng trí. Đối với điều này có nghi, gọi là không hiểu bất khả xưng trí. Người thật sự học Phật, người thật sự niệm Phật, người thật sự cầu vắng sanh, nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ, bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh liền hiện tiền. Bát nhã vốn đầy đủ chính là ở đây nói đến năm loại trí.

Xem tiếp phần thứ ba: Thứ ba, không hiểu đại thừa quảng trí, nghi Phật không thể thật sự độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh vô lượng vô biên, Phật có thể độ hết được chẳng? Phật có thể độ hết, vì sao tôi vẫn chưa được độ?

Tôi ở Malaysia từng gặp một vị, ông hoài nghi: Phật thật sự có thể độ chúng sanh, ngài nói chúng sanh chưa độ tận ngài sẽ không thành Phật. Tôi chưa được độ sao ngài đã thành Phật rồi? Ông hỏi tôi vấn đề này.

Lại nghi tất cả chúng sanh niệm Phật, há có thể đều được vãng sanh Tịnh độ. Hạng người hoài nghi như vậy rất nhiều. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, thật ra đối với hai chữ niệm Phật quý vị chưa hiểu rõ ràng. Đây là niệm thật niệm giả, niệm thật thì đã vãng sanh, niệm giả đương nhiên không thể vãng sanh.

Thật sự niệm Phật, trong những buổi giảng dạy chúng tôi thường khuyên mọi người: Chúng ta thay đổi tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, niệm Phật như vậy chắc chắn được vãng sanh. Trong tâm vẫn còn tham sân si mạn nghi, dù miệng niệm Phật cũng không thể vãng sanh, như vậy không gọi là người niệm Phật. Điều kiện vãng sanh thật sự, trong kinh nói rất rõ ràng: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Chân tâm nhất niệm, tâm họ là thanh tịnh, nên họ có cảm ứng.

Chúng ta một ngày niệm một vạn danh hiệu, niệm mười vạn danh hiệu, nhưng tâm không thanh tịnh, không có cảm ứng, đạo lý chính là như vậy. Tuy không thể cảm ứng, hạt giống niệm Phật ở trong A lại da thức vĩnh viễn không hư hoại. Hơn nữa chủng tử rất nhiều, vì họ niệm Phật nhiều. Khi nào duyên thành thực, thiện căn này sẽ rất sâu dày, vì quá khứ họ niệm Phật rất nhiều. Nhân duyên thành thực, họ nhất định vãng sanh.

Duyên gì? Họ thật sự có thể buông bỏ, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, duyên của họ sẽ thành thực, sự việc chính là như vậy. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, không phải hai tâm, ba tâm. Quý vị ghi nhớ câu này: Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, đừng nghĩ điều gì cả, cũng đừng nói điều gì cả, vì sao vậy? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị nghĩ đến nó làm gì? Nói đến nó làm gì? Tốt, hư vọng, không tốt cũng là hư vọng.

Trong Kinh Bát Nhã nói quá rõ ràng: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị nghĩ đến nó làm gì? Nói đến nó làm gì? Nghĩ thì nghĩ Phật A Di Đà, niệm thì niệm Phật A Di Đà. Nghĩ thì nghĩ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm thì niệm Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy nhất định được vãng sanh. Cổ nhân nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào. Bởi vậy không thể không biết vấn đề này.

Cho nên Phật A Di Đà làm hữu lượng tướng, đối trị nghi ngờ này, nên gọi là đại thừa quảng trí, đại thừa quảng trí là phá nghi hoặc này. Trí này không có pháp nào không biết, không có phiền não nào không đoạn, không có thiện nào không đầy đủ, không có chúng sanh nào không được độ. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Phật không độ người vô duyên”, không phải Phật

không có năng lực để độ, ngài có năng lực độ hết thảy chúng sanh. Thế nào là vô duyên? Không tin, không tiếp nhận, không xem kinh Phật, không nghe giảng kinh, hoàn toàn không tin, đây là không có duyên. Tuy trong A lại da có chủng tử, nhưng họ không có duyên, vì sao không có duyên? Có lẽ từ nhỏ chưa từng tiếp xúc, những gì tiếp xúc từ nhỏ đại khái đều là những tri thức trái ngược với Phật pháp và truyền thống. Chúng tôi là người từng trải qua, nên biết.

Trong nhà không tin Tôn giáo, nhưng vẫn tin nhân quả, nhân quả là gì? Nhân quả chỉ là đối người, đối tượng sát đạo dâm vọng đều là người, nhưng vẫn giết súc sanh. Đây chính là đối với nhân quả còn thiếu một phần như vậy. Tiếp thu giáo dục trong trường không nói đến những điều này, nói nó là mê tín. Những điều này là đế vương trong thời đại phong kiến lừa gạt nhân dân, là một thủ đoạn, một thủ đoạn để ổn định chính quyền, hiện nay đều không cần đến, nên gặp rồi cũng không học. Chỉ đi ngang qua cổng chùa nhưng không vào, khi chúng tôi còn trẻ có thái độ như vậy. Như tôi và những người giống như tôi rất nhiều. Tôi theo thầy Phương là học triết học, không phải học Phật, thầy dạy cho tôi là triết học, cũng không phải Phật pháp. Nhưng phần sau cùng là nói về triết học Phật giáo, điều này rất đặc biệt, một mục sau cùng. Thầy nói với tôi, triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Thầy là nhà triết học, nên xem Phật pháp như triết học: Triết học Phật giáo. Thầy nghiên cứu, và đặc biệt rất yêu thích phần này, nên mục sau cùng thầy đã giảng cho tôi nghe. Chúng tôi nghe rất có đạo lý, mới sửa đổi được đối với những nhận thức sai lầm trước đây. Đi ngang qua chùa muốn đi vào xem, trước đây không vào. Có một kiến thức sâu hơn một chút, chúng tôi đều thỉnh giáo thầy, có thể thảo luận, dần dần thấy thích thú. Nếu không có lần học tập này, suốt đời này của chúng tôi đã bỏ lỡ quả nhân duyên này ngay trước mắt, khiến chúng tôi đối với Phật giáo, và về sau dần dần đối với tất cả các Tôn giáo đều sanh khởi tâm cung kính. Mới biết rằng những gì trước đây chúng tôi học, chúng tôi nghĩ là hoàn toàn sai.

Sao có thể nói tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến? Nhưng pháp này, những người tiếp nhận ảnh hưởng giáo dục khoa học hiện đại, họ không thể tiếp thu, chúng tôi rất hiểu điều này. Đặc biệt là giáo dục của Thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát, không có tâm thành kính sẽ không cách nào khế nhập được. Cho dù là xuất gia tu hành, đối với kinh điển, đối với Tam bảo, không có tâm chân thành cung kính, thì suốt đời cũng không được lợi ích. Vì sao vậy? Vì ta chưa đoạn tâm hoài nghi, tuy xuất gia, nhưng vẫn còn hoài nghi.

Chúng ta không cần tìm hiểu nguyên nhân xuất gia, nhưng họ đối với những vấn đề mấu chốt trong kinh điển, vẫn chưa đoạn hết nghi hoặc, lại không có cơ hội thâm nhập kinh tạng.

Ngày nay chúng ta thật sự hiểu rõ, khi Đức Phật còn tại thế, vì sao ngài giảng kinh suốt 49 năm? Chỉ vì một việc, giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Sau khi đoạn nghi sanh tín, đó là mục tiêu thứ hai, giúp mọi người phá mê khai ngộ. 49 năm giảng kinh dạy học, chính là vì điều này, không có một chút gì là vì lợi ích cho bản thân, không có. Chúng ta biết, đến Tu đà hoàn đều đã phá thân kiến, sao Phật còn ngã chấp được? Không thể, A la hán đã phá ngã chấp, huống gì là Phật!

Trong Kinh Kim Cang nói: Tứ kiến, tứ tướng đều phá trừ sạch. Tuy là ứng hóa thân và pháp thân, thực tế mà nói thì không có gì khác. Nên cũng coi Phật như người bình thường, cho rằng trí tuệ năng lực của ngài đều có giới hạn, như vậy là sai. Hữu lượng tức là có hạn lượng.

Đối trị nghi hoặc này, nên gọi là đại thừa quảng trí, đây là chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Trí này không pháp gì không biết, không phiền não nào không đoạn, không thiện nào không đầy đủ, không có chúng sanh nào không độ. Phải biết trí Phật, không có gì không chuyên chở được, chuyên chở là ví dụ. Chuyên chở tất cả đều nhập vào vô dư, nên gọi là đại thừa, chính là vô dư niết bàn. Những gì chuyên chở không có giới hạn, không có biên tế, nên gọi là quảng trí. Chuyên chở là giáo hóa chúng sanh, chúng sanh đang mê, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Ngộ là cảnh giới cao, mê là phàm phu lục đạo. Ngộ chính là Phật Bồ Tát, đưa phàm phu vào cảnh giới Phật Bồ Tát, đây gọi là chuyên chở. Chuyên chở những gì? Chuyên chở tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên vô dư niết bàn là tất cả chúng sanh vốn có. Hiện nay họ mê mà không ngộ, chỉ cần có thể tiếp thu giáo huấn của Đức Phật, tiếp thu những nguyên tắc nguyên lý mà Đức Phật dạy trong kinh điển. Quý vị sẽ hiểu, tất cả phương pháp nói trong kinh điển, như vậy có thể quay đầu, có thể giác ngộ. Cương lĩnh và nguyên tắc chung là tam học giới định tuệ, học giới, tu định, khai trí tuệ. Tam học cần phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, vì sao vậy? Vì chân thành cung kính là tánh đức của ta, mình vốn là như vậy. Hiện nay ta không biết cung kính, không biết chân thành, đó là do học hư, đó là tập tánh, không phải bản tánh. Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”, không biết cung kính, không biết chân thành, nó là bất thiện, bất thiện là tập tánh. Cho nên đầu tiên phải buông bỏ tập tánh, trở về đến bản tánh, Phật pháp giúp

quý vị nâng cao cảnh giới rất nhanh. Đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, là thành tựu chân thật của nhân sinh.

Trong kinh này nói về ba loại chân thật: Thứ nhất là rốt ráo chân thật. Rốt ráo chân thật chính là cổ nhân nói về bốn thiện, Phật pháp nói vốn là Phật, rốt ráo chân thật tức vốn là Phật. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, chúng ta đều có thể đạt được. Trí tuệ không có biên tế, đức năng cũng không có biên tế, tướng hảo là vô lượng vô biên. Nên có thể giúp ta đoạn phiền não, có thể giúp ta khai trí tuệ, có thể giúp ta thành tựu tất cả thiện pháp. Đức Phật đích thực có năng lực độ tất cả chúng sanh.

Phải biết trí Phật, chuyên chở được tất cả, chuyên chở tất cả đều nhập vô dư niết bàn, đây là đại thừa. Sự chuyên chở không có giới hạn, không có biên tế, gọi là quảng trí. Lại biết hết cùng tận tất cả các pháp môn, nên gọi là đại thừa quảng trí, không phải tiểu thừa. Đối với tất cả pháp môn, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian, thấu hiểu cùng tận, triệt để. Thấu hiểu viên mãn, thấu hiểu triệt để, đây gọi là cùng tận, gọi là đại thừa quảng trí. Có thể rộng khế nhập vào căn cơ chúng sanh, đều được độ thoát, ngài có năng lực này. Có thể khế nhập vào căn cơ của tất cả chúng sanh, đều có thể giúp họ. Như Lai đại từ đại bi, đối với những người có duyên, đều chuyên chở họ đi vào niết bàn. Đây là nói Đức Phật có năng lực này, nhưng điều kiện nhất định phải có duyên, có thể tin, có thể hiểu, hoan hỷ tiếp nhận giáo huấn của Phật, gọi là người có duyên.

Quý vị tiếp xúc được Phật pháp, nhất định nâng cao cảnh giới, Phật sẽ giúp chúng ta không ngừng nâng cao. Đức Phật chắc chắn không dạy chúng ta một ít, tức là bỏ quý vị, Phật không như vậy. Chỉ cần quý vị không rời xa ngài, nhất định ngài sẽ giúp quý vị viên thành Phật đạo.

Ở thế gian của chúng ta khó, trừ khi gặp được Đức Phật Thích Ca, nếu không gặp Đức Phật thì đều không thể. Ở đây là nói Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, nếu ta khẳng định Phật có năm loại trí tuệ này, có thể không lạy ngài làm thầy ư? Có thể từ bỏ ngài ư? Có thể không học theo ngài ư? Không thể. Nếu không bằng lòng học theo ngài, hoặc là đột nhiên muốn học, đột nhiên có việc cần phải ra đi, đây là do hiểu chưa đủ thấu triệt về Đức Phật. Chính là ở đây nói: Không hiểu trí Phật, ta mới giải đãi, mới biếng nhác, mới bỏ học. Nếu như thật sự hiểu sẽ không như thế, vì sao vậy? Vì cơ hội thành tựu đạo vô thượng bồ đề trong đời này chỉ có một lần, không có lần thứ hai, không thể gặp nữa, cho nên vô cùng trân quý, không cần gì cả, chỉ cần học Phật. Đây là thật, không phải giả.

Tập 554

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 23.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 721 hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa, hàng thứ tư.

“Lại biết cùng tận đối với các pháp môn, nên gọi là đại thừa quảng trí”, bắt đầu xem từ câu này. “Nên có thể khế nhập căn cơ của hết thảy chúng sanh, đều được độ thoát”, đây là thứ ba, “đại thừa quảng trí”, ở trước chúng ta học đến đây.

“Đại thừa quảng trí là chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí”, trí tuệ này hiện tiền. Thật ra bốn trí, năm trí đều là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Tất cả Như Lai chứng được, tất cả chúng sanh vốn đầy đủ, vốn đầy đủ, chỉ là hiện nay bị phiền não làm chướng ngại, nó không khởi tác dụng. Trên thực tế nó vẫn khởi tác dụng, tác dụng đã biến chất, biến thành gì? Quý vị xem Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí biến thành A lại da, bất tư nghị trí biến thành tiền ngũ thức, đại thừa quảng trí biến thành Mạt na, nó đã biến chất. Nó vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng tương phản, không phải chánh dụng, gọi là tà. Biến thành những thứ này, biến thành vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Nếu trí tuệ này hiện tiền, đó chính là đối với tất cả pháp môn, đối với các pháp môn, đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, không có điều gì không biết, biết khắp cùng tận. Cùng là thấu hiểu triệt để, không có chút nghi hoặc nào, nên gọi là đại thừa quảng trí. Khi trí tuệ này khai, có thể khế nhập căn cơ của tất cả chúng sanh. Thế gian này, bất luận là chúng sanh trong đường nào, đều có năng lực cứu độ họ, có năng lực giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây gọi là đều được độ thoát.

“Như Lai đại từ đại trí”, Như Lai là từ tánh mà nói. Cổ nhân thường nói: “tánh người vốn thiện”. Trong đại thừa Phật pháp thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn thành Phật”, hiện nay vì sao biến thành như vậy? Vốn là vô sở bất tri, vô sở bất năng, hiện nay biến thành vô tri vô năng. Điều này

trong Phật pháp đại thừa nói rất rõ ràng. Chúng ta là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại phiền não này che mắt tự tánh, khiến tác dụng của tự tánh biến chất, kiến văn giác trí biến thành thọ tướng hành thức, như vậy là sai. Vốn không có thọ tướng hành thức, chỉ có kiến văn giác trí. Trong thọ tướng hành thức có cái ta, trong kiến văn giác trí không có cái ta.

Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, đại trí đại đức, đối với những người có duyên. Có duyên là có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, đây chính là có duyên với Phật. Chỉ cần có duyên, Phật nhất định giúp họ, cho nên đều chuyên chờ họ đưa vào niết bàn. Niết bàn là đại viên mãn, chúng ta chứng được quả Phật cứu cánh, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, Phật có thể giúp chúng ta.

Có thể khiến chúng sanh niệm Phật đều sanh Tịnh độ, đây là giúp chúng sanh có duyên chứng được quả Phật ngay trong đời này. Phương pháp tối thắng nhất, phương pháp nhanh chóng nhất, phương pháp ổn định nhất, phương pháp dễ dàng nhất, không gì qua vãng sanh Tịnh độ. Vãng sanh Tịnh độ, có thể nói là tất cả đều viên mãn.

Lại thế giới này phi hữu biên phi vô biên, cũng tuyệt tứ cú, tứ cú là vọng tưởng, nghĩ này nghĩ nọ, nghĩ trước nghĩ sau. Bất luận ta nghĩ điều gì, đều là sai lầm, vì sao vậy? Vì chân tánh là thanh tịnh tịch diệt, tiếng Phạn gọi là niết bàn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là thanh tịnh tịch diệt. Trên đề kinh này là: Thanh tịnh bình đẳng giác, đây nghĩa là niết bàn. Hiện nay chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là nhiễm ô, là bất bình, là mê hoặc điên đảo, nên hoàn toàn trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác. Điên đảo 180 độ, đây chính là phàm phu lục đạo.

Ngày nay chúng ta tiếp thu giáo dục Phật giáo, mục đích là gì? Là từ điên đảo khôi phục lại hình dáng nguyên trạng. Giáo dục Phật giáo rất viên mãn, khôi phục đến thuần tịnh thuần thiện. Cho nên Phật khiến chúng sanh rời tứ cú, phải buông bỏ tứ cú. Tứ cú chính là “thị phi”, hai câu này là đối lập. “Thị thị phi phi, phi thị phi phi”, tất cả những ý niệm sai lầm, phân biệt chấp trước, không rời tứ cú này. Tứ cú diễn biến là vô lượng cú, toàn là lời không có giá trị. Chúng ta có cách nào rời nó được chăng? Không có cách nào, muốn rời nhưng không rời được. Bởi thế Tịnh tông có một phương pháp tuyệt diệu, là dạy ta niệm Phật A Di Đà, đừng niệm thị phi nhân ngã. Tất cả mọi ý niệm đều quy về Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, nên Phật A Di Đà nghĩa là

vô lượng giác. Ngày ngày niệm vô lượng giác, trở về vô lượng giác, như vậy là đúng. Phương pháp này quả thật là vô cùng vi diệu. Bởi thế rời vọng tưởng phân biệt chấp trước, cũng chính là rời tứ cú, đây gọi là độ. “Thật ra phi độ phi bất độ”, độ cũng là giả danh mà thôi. Nếu chấp trước có độ thật là sai, lại rơi vào chấp trước. “Phi tận phi bất tận”, đây là độ tận chúng sanh, tận và bất tận đều không cần nghĩ đến nó, cũng đừng nghĩ đến độ và bất độ. Về sự thật sự đã làm, trong lòng không lưu lại dấu vết nào. Điều này rất hay, gọi là diệu dụng.

Trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta “tùy duyên diệu dụng”, đó là Phật Bồ Tát, phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu chúng ta là tùy duyên cũng tùy biến. Nên từ vô lượng kiếp đến nay mãi trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi trong lục đạo, đây chính là tùy duyên tùy biến. Phật Bồ Tát rất hay, tùy duyên không tùy biến, mới có thể giúp người khác, bản thân mới không bị ảnh hưởng.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “Thứ tư, bất liễu vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”, điều này ở trước chúng ta đã học, đây là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, đây cũng là căn bản của bốn loại trí, đều từ trong trí này mà biến hiện ra. Ở trước nói bất tư nghị trí, bất khả xung trí, đại thừa quảng trí, đều từ đây mà sinh ra.

“Nghĩ Phật không được nhất thiết chủng trí”, câu này vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí cũng gọi là nhất thiết chủng trí. Như Lai chứng được, A la hán chứng được là nhất thiết trí. Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí. Như Lai chứng được chính là A la hán và Bồ Tát hợp lại, chứng được viên mãn, gọi là nhất thiết chủng trí, trong kinh này gọi nó là vô đẳng vô luân. Vô đẳng là tiểu thừa, tiểu thừa với ngài không tương đẳng. Vô luân là Bồ Tát, Bồ Tát và ngài cũng không đồng loại. Ngài là trí tuệ tối thượng thù thắng, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây là nhất thiết chủng trí mà Như Lai chứng được.

Thông thường các Tôn giáo khác đều tán thán thần, khen ngợi thượng đế. Nói họ là vô sở bất tri, vô sở bất năng, toàn tri toàn năng. Trong Phật pháp gọi là nhất thiết chủng trí, trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, đây là một vấn đề. Họ không hiểu, không thấu triệt, không thông suốt, có hoài nghi.

“Nên mới nghi”, hoài nghi Phật không có trí tuệ này. “Đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh không thể chánh tín”, nhưng họ vẫn niệm, cũng cầu vãng sanh. Chỉ chẳng qua cho rằng Phật không thể có trí tuệ, chính là sự nghi ngờ này, rất thâm sâu, không buông được. Nên vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh đến biên địa nghi thành, cũng gọi là thai sanh.

Ý của đại sư Nguyên Hiếu, đại sư Nguyên Hiếu là người Hàn quốc, đến Trung quốc tham học vào thời nhà Đường. Sau khi về nước, là tổ sư khai sơn Tịnh độ tông Hàn quốc. Ý của ngài như vậy trí Phật, chỉ nên tín ngưỡng, không thể so sánh đo lường. Tâm thái này là chính xác, đối với những gì Phật Bồ Tát nói, chúng ta nên kính ngưỡng tin tưởng, không nên hoài nghi, không nên so sánh. Có thể thành tín những gì Phật nói, đối với chúng ta nhất định có lợi ích. Nếu hoài nghi, nếu so sánh, nhất định sẽ tạo thành chướng ngại cho chúng ta.

Học tập giáo huấn của thánh hiền, học tập kinh điển của Phật Bồ Tát, chắc chắn không tương đồng với học thuyết của thế gian, vì sao vậy? Vì người thế gian trí tuệ chưa khai. Sở học của họ là tri thức, tri thức có thể hoài nghi. Đây là khoa học ngày nay, khoa học là tri thức không phải trí tuệ. Tri thức có thể giải quyết vấn đề cục bộ, mà còn có hậu di chứng, trong xã hội ngày nay mọi người đều có thể nhìn thấy. Trí tuệ giải quyết vấn đề, nó có thể giải quyết một cách viên mãn, không có di chứng về sau.

Lý luận này của các bậc thánh hiền, đã thực nghiệm ở Trung quốc suốt mấy ngàn năm không có vấn đề gì. Hiện nay Trung quốc đã xảy ra vấn đề, là do không cần đến nó nữa! Dùng lý luận người phương tây làm thực nghiệm, nên có vấn đề. Như ông Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật nói, khái niệm về quản lý kinh tế của người phương tây hay, vì sao có bão táp trong ngành kinh tế? Còn phương pháp của các bậc tổ tông chúng ta, nếu quý vị dùng nó để kinh doanh kinh tế, mấy ngàn năm chưa nghe nói từng phát sinh bão táp về kinh tế lần nào, một lần cũng chưa từng nghe. Ông Đạo Thạnh Hòa Phu cũng là xí nghiệp kinh doanh, 50 năm chưa có khi nào không lời, mỗi năm đều kiếm được tiền, người Nhật gọi ông là thánh trong kinh doanh. Ông ta nói, phương pháp và lý niệm này là học được của các cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, rất có đạo lý! Hiện nay rất nhiều người học tập theo ông, ông thật sự làm ra thành tích cho mọi người xem. Quý vị nói những thứ này của chúng tôi, mấy ngàn năm trước, thời đại phong kiến, lạc hậu. Nhưng ngày nay ông vận dụng trong xí nghiệp của mình, ông đã thành công. Chứng minh các bậc tổ tông, họ là trí tuệ, không phải tri thức, trí tuệ vĩnh viễn bất biến. Bất luận dùng trên phương diện nào, dùng tu thân cho bản thân, quý vị mạnh khỏe trường thọ, thông minh trí tuệ. Quý vị học được những thứ này, dùng vào trong gia đình, cả nhà hòa thuận, hạnh phúc mỹ mãn. Dùng trong xí nghiệp, xí nghiệp của ông phát huy thành tựu. Dùng trong trị nước, trường trị cửu an, thiên hạ thái bình. Lý niệm và phương pháp của Thánh hiền vượt qua được khảo nghiệm. Trong lịch sử

5000 năm của Trung quốc, trong 5000 năm hình như cũng có xảy ra loạn lạc, thay đổi triều đại. Đó không phải là lý niệm có vấn đề, không phải phương pháp có vấn đề, mà do các hoàng đế cuối đời không tuân thủ giáo huấn của tổ tông. Họ đã sơ suất và thay đổi nó, nên xảy ra vấn đề. Nếu vĩnh viễn không thay đổi, mãi mãi tuân thủ. Trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi: Ông nói, nếu con cháu thời nhà Chu, đều tuân thủ Chu Lễ, Chu Lễ là đại điển trị quốc thời nhà Chu, giống như hiến pháp ngày nay vậy. Nếu như đời này qua đời khác đều tuân thủ, hiện nay Trung quốc vẫn là thời nhà Chu. Quý vị không cần nó, mới thay đổi triều đại. Sau khi hoàng đế tiếp theo lấy được chính quyền, vẫn tuân thủ phương pháp của cổ nhân. Nếu họ không tuân thủ, mất nước rất nhanh. Đến cuối thời nhà Thanh, nhà Thanh mất nước, Dân quốc thay vào, cũng không tuân thủ, xã hội động loạn. Nếu như tuân thủ giáo huấn của người xưa, sao xảy ra động loạn được! Tuân thủ giáo huấn của tổ tông, lại xuất hiện một thái bình thịnh thế. Ảnh hưởng này rất lớn, sẽ ảnh hưởng trên toàn thế giới, mỗi quốc gia trên toàn thế giới đều đến học tập. Giống như Chu Văn Vương trong thời cổ đại, được mọi người tôn xưng làm thiên tử. Người lãnh đạo đất nước này, ngày nay cũng được toàn thế giới tôn xưng là thiên tử. Từ kinh nghiệm 50 năm của Đạo Thanh Hòa Phu chúng ta nhìn thấy được, trí tuệ và tri thức khác nhau.

Bây giờ nói làm sao để cung kính, tín ngưỡng, chúng ta làm sao để ngưỡng mộ tin tưởng họ? Như Khởi Tín Luận nói: “Tất cả cảnh giới vốn là nhất tâm, lìa sự nhớ nghĩ”, đây là từ trên căn bản mà nói. Chư vị học Phật, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất Đức Phật đã dạy cho chúng ta. Chúng ta cần phải biết tất cả cảnh giới, đây là nói toàn thể vũ trụ: Cảnh giới vật chất, cảnh giới tinh thần, cảnh giới tự nhiên đều lìa sự nhớ nghĩ. Trong này không có nghĩ, không có nhớ. Tưởng là tưởng tượng, niệm là vọng niệm, đều không phải thật.

Bên dưới giải thích, lấy cảnh giới vọng kiến của chúng sanh, nên tâm có phân tề, phân tề là phân biệt. Lấy vọng khởi nhớ nghĩ, không gọi là pháp tánh, pháp tánh là gì? Chân tướng sự thật. Vì ta vọng khởi nhớ nghĩ, trái với chân tướng sự thật. Nên không thể quyết liễu, quyết là quyết đoán, liễu là thấu triệt. Đây là phạm phu thấy sai, nghĩ sai về chân tướng sự thật, do đó nói sai, làm sai. Vậy phải làm thế nào? Quý vị xem chư Phật Như Lai xa lìa kiến tướng. Phật Bồ Tát không giống với tư duy của chúng ta, hoàn toàn không tương đồng với tâm thái của chúng ta. Họ không đem những kiến tướng tư duy này để ở trong lòng, trong tâm họ không có những thứ này, nên tâm họ chân thật, tâm họ rộng lớn, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Chính là ở đây nói “vô sở

bất biến”, đây là chân tâm, tâm lượng nhỏ là vọng tâm. Nên nhớ điều này, chân tâm chắc chắn là ôm trọn hư không, ôm trọn pháp giới. Là chân tâm của chính mình, là tâm lượng vốn có của chính mình.

Hiện nay thấy người này thích, thấy người kia ghét, biến tâm lượng rộng lớn của quý vị thành nhỏ nhen, một hai người cũng không thể bao dung. Thậm chí tâm lượng nhỏ, nhỏ đến mức độ nào? Đến mình cũng không thể bao dung được mình, một mình ngồi đó sanh buồn phiền, mình đấu tranh với chính mình, có hạng người này. Quý vị nói có đáng thương chăng!

Trong kinh Phật thường dùng ví dụ, tâm lượng chúng ta giống như biển lớn vậy. Người hiện nay tâm lượng như thế nào? Như bọt nước trong biển lớn, họ cho rằng bọt nước đó là chính mình, không cách nào đột phá khỏi bọt nước đó, chúng sanh trong lục đạo đích thực như vậy. Nếu phá được bọt nước, mới hiểu được cả biển lớn mênh mông này đều là ta.

Đức Phật hiểu rõ, ngài dạy chúng ta phải mở rộng tâm lượng, đây cũng là phương pháp hay. Mở rộng tâm lượng hết sức, đột phá luân hồi lục đạo, sẽ vượt thoát luân hồi lục đạo. Phóng to hơn nữa, đột phá mười pháp giới, quý vị sẽ thành Phật. Đây là hoàn toàn dùng tâm lượng rộng lớn đều có thể thành tựu. Nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều thành vô thượng đạo. Sau khi mở rộng tâm lượng trời cao đất rộng, không bị câu thúc trong một trái đất nhỏ này, không gian hoạt động vô cùng lớn lao! Chẳng những không gian đột phá, mà thời gian cũng đã đột phá. Thời gian đột phá, quý vị có thể trở về quá khứ, có thể đi vào vị lai, nên trí tuệ này khai mở. Quá khứ, hiện tại, vị lai, thử giới, tha phương vô sở bất tri, vô sở bất năng. Năng lực được khôi phục, năng lực của sáu căn phục hồi.

“Tức là tánh của các pháp”, tự tánh của tất cả pháp. Tu học Phật pháp đại thừa, mục đích sau cùng là minh tâm kiến tánh. Khi đã minh tâm kiến tánh là lấy được học vị Phật đà. “Tự thể hiển lộ chiếu soi tất cả pháp vọng tưởng”, chúng sanh trong mười pháp giới sai lầm, dùng sai tâm, chỗ nào sai, ta đều biết hết. Chiếu là tự thể, là tự tánh, là kiến văn giác tri vốn đầy đủ trong tự tánh. Kiến văn giác tri không phải là hiện tượng vật chất, nó là hiện tượng gì? Nó là hiện tượng tự nhiên. Khi mê, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tâm lý, không phải vật lý, là tâm lý. Giác ngộ, khi giác ngộ gọi nó là hiện tượng tự nhiên, nó nâng cao lên.

Kiến văn giác tri ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, có hiện tượng vật chất là có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Dù vật chất nhỏ đến

đâu, một hạt nguyên tử, một điện tử, hiện nay giới khoa học nói là lượng tử, càng nhỏ hơn, đều đầy đủ thọ tướng hành thức. Trong lục đạo, chúng ta mê, chúng ta mê nên thấy nó là thọ tướng hành thức. Khi giác ngộ, Phật Bồ Tát thấy nó là kiến văn giác tri. Những hiện tượng này thay đổi theo tâm chúng ta. Chúng ta giác nó cũng giác, chúng ta mê nó cũng mê.

Nếu thật sự lãnh hội, thật sự minh bạch đạo lý này, mới biết được ngày nay thiên tai trên địa cầu cứu được! Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển, ý niệm chúng ta chuyển, vấn đề liền được giải quyết. Thiên tai từ đâu đến? Thiên tai là hiện tượng vật chất, từ đâu đến? Từ ý niệm, chúng ta có ý niệm bất chánh, ý niệm sai lầm, năm chữ tham sân si mạn nghi. Quan sát tường tận thế giới ngày nay xem người nào không có? Không có là người bình thường, có là người bất bình thường, vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có tham sân si mạn nghi, trong tự tánh không có sát đạo dâm vọng, trong tự tánh không có thiên tai.

Tham sân si mạn nghi là nhân của tất cả bệnh, oán hận não nộ phiền là duyên của tất cả bệnh, sát đạo dâm vọng, nhân duyên hợp lại gọi là tạo nghiệp, sát đạo dâm vọng là ác nghiệp. Giải quyết quả báo do ác nghiệp này chiêu cảm, đối với thân thể mình mà nói, thân thể này có bệnh, tất cả đều đối ứng. Sân nhuế chiêu cảm là bệnh gan, tham lam chiêu cảm là bệnh thận. Phiền não nào nặng, thì nơi đó trong lục phủ ngũ tạng của chúng ta dễ sanh bệnh, chiêu cảm ra bên ngoài, sơn hà đại địa. Quý vị xem, ý niệm của chúng ta làm cảm nhiễm sơn hà đại địa. Tham tâm chiêu cảm nên lũ lụt; sân nhuế chiêu cảm nên núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao; ngu si chiêu cảm nên gió bão, gió lốc, gió cuốn đều thuộc gió bão; ngạo mạn chiêu cảm nên động đất; ngu si chiêu cảm đất đai lỏng lẻo, đất rất dễ chìm xuống, sụp xuống. Núi cao rất dễ đổ xuống, nên núi lở đất chìm là hoại nghi. Người ở khu vực này phổ biến đều có tham sân si mạn nghi, tâm trạng không ổn định. Oán hận não nộ phiền thường phát tác, làm những chuyện sát đạo dâm vọng, nơi đây dễ bị gặp nạn. Bởi thế thiên tai không phải tự nhiên, là tự làm tự chịu! Thay đổi được chăng? Được, chỉ cần mọi người giác ngộ, buông bỏ tham sân si mạn nghi, nỗ lực học nhân lễ nghĩa trí tín. Học ngũ giới của Phật: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không uống rượu, học những điều này. Học ngũ giới thập thiện, thiên tai sẽ không còn, sẽ được hóa giải.

Người ở nơi nào giác ngộ, thật sự quay đầu là bờ, không còn tạo ác nghiệp. Khi thiên tai ập đến, địa cầu đều chìm xuống đáy biển, nơi này của họ bình yên, biến thành một đảo nhỏ. Trên đảo thần tiên ở, những người này trở thành

thần tiên, thật như vậy. Nên tự thể hiện lộ chiếu soi tất cả pháp vọng, có đại trí dụng, vô lượng phương tiện.

Ứng hiện tùy các chúng sanh để được giải thoát, đều có thể khai thị vô lượng nghĩa của các pháp, nên được gọi là nhất thiết chủng trí. Đức Phật có thể hằng thuận chúng sanh, quý vị thật sự muốn quay đầu, không muốn tiếp tục làm những việc sai lầm, Phật Bồ Tát sẽ đến dạy quý vị. Nhưng ngày nay quay đầu được chăng? Rất khó, quá khó! Vì sao vậy? Vì mọi người không tin. Quý vị nói như vậy không sai, là do cổ nhân nói, cổ nhân không có tri thức khoa học, cổ nhân nghĩ ra những điều này là sai. Họ nghĩ như thế, như vậy thì không còn cách nào khác. Đợi đến khi đại thiên tai giáng xuống, chết cũng chưa giác ngộ, họ chưa buông bỏ thành kiến. Họ tin khoa học, không tin thánh hiền. Cho đến khi địa cầu diệt vong, họ vẫn không tin, người như vậy tiếp tục ngụp lặn trong luân hồi. Nhiều đời nhiều kiếp sau, chịu hết cái khổ trong luân hồi, muốn quay đầu, không muốn tiếp tục chịu khổ, ý niệm này sanh khởi họ sẽ được cứu, có cảm ứng với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sẽ đến giúp họ, đến giáo hóa họ. Đây là nhất thiết chủng trí của Như Lai quả địa, cũng chính là kinh này nói vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí.

Vô sở kiến cố, vô sở bất kiến, như vậy là đối trị loại nghi hoặc thứ tư. Nghi hoặc gây ra thiên tai khủng khiếp hơn sát đạo dâm vọng, và tham sân si mạn. Ngày nay chúng ta gặp phải vấn đề này, đặt ngay trước mắt chính là hoài nghi. Hoài nghi là khoa học nói với chúng ta, ngày nay chỉ có giới khoa học hiện thân thuyết pháp, người trên địa cầu mới được cứu. Hiện nay giới khoa học có quay đầu, nhân số không nhiều, chưa tạo nên ảnh hưởng lớn lao, nhưng đích thực có số ít quay đầu.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, trong Tông Yếu đại sư Nguyên Hiểu lại nói, Vô Lượng Thọ Kinh Tổng Yếu do đại sư Nguyên Hiểu trước tác. “Nếu người không quyết như bốn nghi vậy, tuy sanh nước này, mà ở biên địa. Như có người này, tuy chưa hiểu rõ về cảnh giới của bốn trí như trước đã nói, mà có thể tự khiêm tôn, tâm nhãn chưa khai, ngưỡng mộ tôn sùng Như Lai, một mực tín phục. Hạng người như vậy, tùy theo phẩm hạnh của họ, vãng sanh nước này, không ở biên địa”.

Đoạn này nói với chúng ta, vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, tín tâm là then chốt vô cùng quan trọng. Hoàn toàn minh bạch, hiểu rõ, tin thật, điều này chúng ta không làm được, chúng ta không có năng lực này, đó là hạng người nào? Pháp thân đại sĩ, họ có thể làm được.

Như Phật giáo Trung quốc, tổ sư của các tông phái thời cổ đại, họ thật sự khai ngộ, hiểu rõ vấn đề này và thật sự tin tưởng. Người thường không đến được địa vị này, đặc biệt là hàng phàm phu hiện tại như chúng ta. Chúng ta cầu vãng sanh, đối với kinh giáo của Phật tuyệt đối không nghi hoặc, bất luận là hiểu hay không, đều không nghi hoặc. Chúng ta dựa vào đâu để tin? Dựa vào đại lý trong kinh điển đại thừa, tất cả pháp là tâm hiện thức biến. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Chỉ có tâm hiện, không có thức biến là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Có tâm hiện lại có thức biến, là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta hoàn toàn tiếp nhận tư tưởng này, đây là thật tướng các pháp mà trong kinh đại thừa nói_Chân tướng của tất cả pháp.

Hiện nay Phật và pháp thân Bồ Tát, trong kinh nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đã kiến tánh. Họ rất rõ ràng, rất thấu triệt về bốn loại trí này, không có hoài nghi. Pháp thân Bồ Tát trở xuống chưa đạt trình độ này, dưới pháp thân Bồ Tát là gì? Mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới cũng không được, chưa kiến tánh. Người chưa kiến tánh, đối với Phật Bồ Tát chỉ có ngưỡng mộ tin tưởng, một lòng tin tưởng. Họ đã khai ngộ, họ đã kiến tánh, như vậy còn sai ư?

Chúng ta dựa vào điều này để kiến lập tín tâm, không chút hoài nghi đối với họ, tinh tấn học tập theo họ. Mà đạo lý này Phật pháp nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu muốn kiến tánh, chỉ cần buông bỏ ba thứ như vọng tưởng phân biệt chấp trước, sẽ kiến tánh. Phật không gạt người, cũng không nói mình tâm kiến tánh là lợi ích của riêng ngài, người khác không làm được. Đức Phật không nói như thế, ngài nói mỗi người đều có thể làm được, nói thật rõ ràng, thật minh bạch. Buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, liền chứng được A la hán, vượt thoát luân hồi lục đạo.

Tiếp tục buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, tức là kiến tánh, vượt thoát mười pháp giới. Mười pháp giới không còn, liền nhập vào nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm, tự nhiên được đi vào cảnh giới đó. Giống như tỉnh dậy sau giấc ngủ, lại trở về cảnh giới hiện thực, cảnh giới hiện thực là cõi thật báo.

Ngày nay chúng ta ở trong lục đạo, mười pháp giới là mộng, lục đạo là mộng trong cảnh mộng. Chỉ cần chúng ta có tâm thành kính đối với Phật Bồ Tát, như vậy là chúng ta có duyên với Phật Bồ Tát. Phật độ người có duyên. Chỉ cần chúng ta có thành kính, chúng ta sẽ có duyên. Chúng ta đối với những điều thâm áo trong kinh điển cũng không hoài nghi, tôi tin.

Lúc nào phá nghi? Đến thế giới Cực Lạc nhất định phá nghi, sẽ tin thật. Thế giới này chúng ta không kiến tánh được. Cũng chính là nói, thật sự chúng ta không buông nổi phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Không buông được cũng chẳng sao, Tịnh độ tông có một phương pháp giúp chúng ta vãng sanh. Chưa buông bỏ tập khí phiền não, được! có thể mang theo. Đó chính là phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, điều này có thể làm được. Mọi lúc mọi nơi nhất định phải cảnh tỉnh trong tâm niệm Phật, miệng không niệm không sao, trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, niệm niệm không bỏ, người như vậy chắc chắn vãng sanh.

Đây chính là ở dưới nói “như có người này”, chỉ hạng người chúng ta. Tuy không hiểu, chưa thấu triệt bốn loại trí tuệ đã nói ở trước, nhưng có thể tự khiêm, khiêm tốn, có thể cung kính. Tâm nhãn chúng ta chưa khai phát, chưa thấy đạo, trí tuệ chưa khai, nhưng kính ngưỡng tán thán Như Lai. Phật và pháp thân Bồ Tát đã buông bỏ, họ minh tâm kiến tánh, những gì họ nói tuyệt đối không vọng ngữ, tôi không hiểu cũng nên tin tưởng. Xưa nay đều tín phục như vậy, tạm thời buông bỏ nghi hoặc của bản thân, tôi tin. Người như vậy phát tâm, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, tùy theo phẩm hạnh của họ, phẩm loại tu hành cũng có sai biệt, vãng sanh nước này, không ở biên địa. Đến thế giới Cực Lạc, có người sanh vào cõi đồng cư, có người sanh vào cõi phương tiện hữu dư, có người sanh vào cõi thật báo, không sanh vào biên địa. Sanh vào biên địa, là một loại khác, cửu phẩm không nhiếp thọ, không có họ trong tam bối cửu phẩm. “Vì vậy không nên vọng sanh nghi hoặc”, câu này vô cùng quan trọng. Đối với cảnh giới thâm sâu trong kinh điển nói, nhất định phải tin, không được hoài nghi. Hoài nghi, sau khi ta vãng sanh, liền sanh vào biên địa nghi thành, phải mất thời gian 500 năm, mới có thể nhập phẩm vị.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Tổ: “Luận này vô cùng tinh yếu”, tinh là tinh hoa, yếu là trọng yếu. Mấy câu trong Tông Yếu của đại sư Nguyên Hiểu vô cùng thấu đáo, vô cùng quan trọng. “Nếu có thể tin vào các trí của Như Lai”, đây là trong kinh nói đến năm loại trí của Như Lai. Nếu có thể tin, không hoài nghi, tuy không biết đến năm loại trí này, cũng có thể được coi là thượng căn lợi trí. “Nếu như chưa thể tin được”, thực sự chưa tin, “nhưng có thể hư tâm khiêm tốn”, con người nếu có thể khiêm tốn, có thể cung kính. “Cung kính tín ngưỡng các trí”, cung kính tín ngưỡng năm loại trí tuệ này, không phải tin thật. Tôi chỉ là vô cùng kính ngưỡng đối với chư Phật Bồ Tát, những gì Phật Bồ Tát nói không dám hoài nghi, tuy chưa hiểu lắm. Tin như vậy gọi là cung

kính tín ngưỡng. Cũng giống như ở trong trường, học sinh tín ngưỡng thầy giáo.

Như vậy “cũng được vãng sanh, không đọa nghi thành”, vì sao không đọa vào nghi thành? Vì họ không hoài nghi, họ không biết, cũng không hoài nghi. Đọa vào biên địa nghi thành, họ không biết, và nghi ngờ. Không biết không hoài nghi, hai người này khác nhau.

“Người tu hành tịnh nghiệp nói lặp lại ba lần”, nhưng người thật sự tu học Tịnh độ ít nhất phải đọc đoạn này ba lần. Nghĩa là quý vị cần phải nhớ, thể hội một cách sâu sắc “khiêm tốn tín ngưỡng” rất quan trọng, vì sao vậy? Vì có thể khiêm tốn, có thể tín ngưỡng, nhất định vãng sanh Tịnh độ.

Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới Cực Lạc được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo của quý vị ngang bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí. Công đức lợi ích này rất lớn!

Đời này chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ, lại gặp được bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được hội tập kinh chú của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là lấy kinh để chú giải, để giải thích kinh. Chú là các bậc tổ sư đại đức chú giải bộ kinh này. Chú giải này của Hoàng Niệm Tổ là dùng phương thức hội tập, trong cuốn sách này dẫn chứng hơn 190 loại sách. Nên khi đọc cuốn sách này, học cuốn sách này, đồng nghĩa nói học được tất cả các pháp môn đại thừa, đều ở trong bộ kinh điển này.

“Nếu có chúng sanh, đối với các trí này nghi hoặc không tin, do tin tội phước, tu tập điều thiện, nguyện sanh nước này, là sanh vào hành cảnh của biên địa”. Đây là những người tốt, là người thiện, không phải người xấu, chỉ là có một ít hoài nghi đối với kinh giáo, không tin. Nhưng họ vẫn tin tội phước. Tội phước là gì? Chính là nhân quả báo ứng. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, họ tin vào điều này. Nên họ cũng trì giới niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Khi lâm chung họ được vãng sanh chăng? Được, nhưng ở biên địa nghi thành, không ở trong chín phẩm. Sanh vào biên địa là những hạng người này.

Tội phước, là các tội như ngũ nghịch thập ác, ngũ giới thập thiện là phước. Nên pháp thể xuất thế gian, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất rõ ràng: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Nếu con người bất hiếu, bất hiếu cha mẹ, lừa thầy phản đạo, đây là trọng tội! Tội này tương lai đi về đâu? Địa ngục vô gián, cũng gọi là địa ngục A tỳ.

Chúng ta xem ngày nay, người trong xã hội này, có mấy người hiếu thuận cha mẹ, có mấy người tôn sư trọng đạo? Hay nói cách khác, có mấy người

không đọa vô gián địa ngục? Trong tâm chúng ta sẽ rõ ràng minh bạch, sau khi thật sự hiểu rõ, trí tuệ của ta tự nhiên khai phát một chút. Quý vị nên biết, xã hội ngày nay, độ bản thân là thật, độ bản thân là quan trọng nhất. Nói độ người khác, đó là tùy duyên, đến Phật cũng không độ người không có duyên, dù tâm từ bi chúng ta lớn cũng vô dụng. Quý vị muốn độ họ, họ không nghe lời, trong tình trạng này người học Phật chỉ có tùy duyên. Trong tùy duyên nếu học đến diệu dụng, hay! Như vậy quý vị là Bồ Tát.

Diệu dụng là gì? Thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây là diệu dụng. Tùy duyên mà không bị duyên bên ngoài ảnh hưởng, có thể giữ được thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, có thể giữ được ngũ đức của mình. Ngũ đức là gì? Chính là ngũ giới trong Phật pháp, trong truyền thống văn hóa chính là ngũ thường: nhân lễ nghĩa trí tín. Không trái với năm chữ này gọi là diệu dụng, điều này rất khó, quả thật trong ngàn vạn người mới tìm được một người, không bị chuyển theo cảnh giới bên ngoài.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “Không thể kính tin Phật trí, vẫn còn tin tội phước nhân quả, thường tu lễ Phật niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ”. Tốt, họ thực hành, tu tập không tệ. Vì niệm Phật là căn bản của các điều thiện, nên gọi là tu tập thiện bản, thiện bản chính là niệm Phật. Điều thiện của việc niệm Phật, không nhiều người biết được điều này. Thiện mà người niệm Phật tu được, là đại thiện cứu cánh viên mãn, bất cứ thiện pháp nào của thế xuất thế gian đều không sánh được với điều này.

Quý vị thử nghĩ xem, niệm câu Phật hiệu này có thể thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật giống như Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà là Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, không ai sánh được với ngài. Người niệm Phật hoàn toàn tương ứng với Phật A Di Đà, không có gì khác, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức Phật A Di Đà. Tâm là Phật A Di Đà, thân đương nhiên cũng thế. Thân tâm đều là Phật, vậy lời nói và hành vi có thể khác với Phật Di Đà được sao? Đã viên mãn, toàn là cảnh giới của Phật A Di Đà, đây gọi là người niệm Phật chơn chánh.

Người niệm Phật không thâm nhập bộ Đại Kinh Giải này, cho nên tuy niệm Phật, nhưng đối với đạo lý niệm Phật, tâm thái niệm Phật, phương pháp niệm Phật, còn rất nhiều điều không biết. Sở dĩ niệm Phật thoái tâm, niệm Phật có hoài nghi, tạo ra cho bản thân không ít khó khăn.

Đức Thế Tôn biết, nên khi ngài còn tại thế, nhiều lần tuyên giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rất tường tận căn kẽ, giới thiệu thế giới Cực Lạc cho những chúng sanh có duyên. Hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ biết niệm. Thật sự biết

niệm, sẽ giống như mật tông, tức thân thành Phật. Còn nhanh hơn mật tông, còn ổn định hơn mật tông, rất đáng tin cậy.

Tôi nói thêm một ví dụ đơn giản để quý vị hiểu hơn, đọc thuần thực bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoàn toàn hiểu rõ lý trong Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta làm việc, quý vị thông đạt vô ngại, có thể đem lý của Kinh Vô Lượng Thọ, biến thành tư duy, kiến giải của chính mình. Đem tất cả sự trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành hành vi trong cuộc sống của mình. Quý vị hiện tại là Phật A Di Đà, nơi mà quý vị sống là thế giới Cực Lạc, đây là thật, không phải giả.

Thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi; đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức là đây. Không phải là lời giả dối. Những gì ngài nói là hoàn toàn chính xác, là chân tướng sự thật. Nên niệm Phật là căn bản của các điều thiện. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta học tập thiện bản, chính là thật thà niệm Phật.

“Nhu như những người này, tin phước không tin trí, tin sự mà mê lý”. Đây là nói người sanh vào biên địa nghi thành, tin sự nhưng không hiểu rõ lý. Tin thế giới tây phương Cực Lạc có phước báo lớn, nhưng đối với trí tuệ của Phật hoài nghi, nên đọa vào nghi thành. Vấn đề này đã giải quyết cho chúng ta. Còn có một loại nghi hoặc, không nghi hoặc trí tuệ của Phật, nhưng nghi hoặc bản thân.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này: “Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí. Oai đức quảng đại, bất tư nghị trí, tự thiện căn, bất năng sanh tín- hoài nghi của họ là đây - Cố ư, vãng sanh thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện nguyện vi bản, tục đắc vãng sanh”. Họ cũng sanh đến biên địa nghi thành, ở đây nói ra vì sao họ sanh đến biên địa nghi thành.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Ở trên là một hạng người tu hành khác sanh vào biên địa”, hành là tu hành, người tu hành “tín tha”. Tha là Phật A Di Đà, là Đức Thế Tôn, không tin bản thân. So sánh hạng người trên “đều là niềm tin chưa đầy đủ”, lòng tin có vấn đề.

“Tín có lục tín”, trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói: Tin sự, tin lý, tin tự, tin tha, tin nhân, tin quả. Đầy đủ lục tín, mới gọi là đầy đủ tín. Sáu loại tín đều đầy đủ, tín tâm của quý vị viên mãn, tín tâm của quý vị đầy đủ. “Bản loại”, là loại ở trên nói. “Người tu hành biết cầu trí Phật”.

“Đoạn văn bên dưới, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghị trí”, họ biết cầu trí tuệ. Trong chú giải nói với chúng ta, đoạn văn bên dưới phổ

biến trí...và ba trí, tương đương với bốn trí ở trước. Miễn cưỡng nói rằng: Oai đức quảng đại bất tư nghị trí, tương đương với bất khả xung trí và bất tư nghị trí ở trước. Phổ biến trí tương đương với đại thừa quảng trí, bình đẳng phổ biến chuyên chở tất cả hữu tình, hết thấy đều đến vô thượng bồ đề. Vô đẳng trí là cách gọi đơn giản của vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Các trí ở trước xem trong Ngụy Dịch, ngày nay phổ biến trí được thấy trong Đường Dịch. Dịch là mở đóng khác nhau, đây là người phiên dịch. Bút văn có khác, do đó tên của trí có chênh lệch. Nhưng hai bản dịch là chỉ các trí, nhưng thật sự không khác nhau. Chỉ là danh từ khác nhau, khai hợp khác nhau, ý nghĩa đều tương đồng. Có thể biết tin cầu, nên gọi là hy vọng cầu trí Phật, có thể tin tha Phật, nhưng đối với tự Phật không thể sanh tín. Do đó tôn chỉ của tâm thị Phật còn có nghi, là sai lầm lớn. Vấn đề này chúng ta có chăng? Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, và những điều trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, có tin tưởng chăng? Không tin điều này, trên con đường học đạo Bồ đề của chúng ta, nhất định gây nên rất nhiều chướng ngại. Đây là điều Phật Bồ Tát không muốn nhìn thấy. Đều do mình ngu si, tự mình gây phiền phức cho mình, tự mình không nhận ra mình, mê quá sâu!

Đoạn bên dưới là giải thích vấn đề này của chúng ta. Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận là trước tác của cư sĩ Bành Tế Thanh, ông có giải thích tường tận đối với vấn đề này. Điều này đối với người học Phật của chúng ta mà nói, đoạn giải thích của ông vô cùng quan trọng.

Luận này nói rất tường tận, Luận nói: Cần hiểu trí Phật cho đến thắng trí, gọi là tin thật, chúng ta không hiểu trí Phật, năm loại trí tuệ của Phật đều không hiểu, đây không phải là chân tín. Bên dưới ông nói: “Lấy nhất thiết trí không rời tự tâm, vô ngã, vô ngã sở”, ngã là giả, bất khả đắc. Vì sao nói là vô ngã, vô ngã sở?

Chúng ta cũng rất may mắn, từ lâu chúng ta đã đọc được đôi thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, phải thường để điều này trong lòng, vì sao vậy? Vì không có ngã, không có ngã sở, tất cả vạn pháp đều không có. Tất cả vạn pháp từ đâu mà có? Từ nhất niệm, một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, cái gì là thật? Nhất niệm đó là thật, nhất niệm này xuất hiện y chánh trang nghiêm của biến pháp giới hư không giới, đều là nhất niệm này biến hiện ra. Nhất niệm này là nhất niệm của chính mình, không phải của người khác. Trong một giây có 1600 triệu ý niệm, chỉ có một niệm, một niệm lập tức qua đi, không còn nữa. Nhất niệm thứ hai không phải là nhất niệm trước đó, niệm niệm tương tục, mỗi niệm đều là độc lập. Là tương tự tương tục, không phải thật sự tương

tục. Thật tương tục, niệm sau chính là nhất niệm trước đó, gọi là tương tục, nhất niệm ở sau không phải là nhất niệm trước.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, có thể hiểu rõ về chân tướng sự thật này. Nếu niệm sau giống với niệm trước, ở trong phòng thí nghiệm quý vị thấy nước kết tinh là hai cái tương đồng, hoàn toàn tương đồng không có chút sai khác nào. Vì sao ông làm thí nghiệm mười mấy năm, mà không thấy hai cái nào tương đồng? Điều này chứng tỏ mỗi niệm đều không tương đồng, nghĩa là na ná như nhau, tuyệt đối không có hoàn toàn tương đồng. Bởi thế niệm là giả, niệm không phải thật. Nếu niệm là thật, niệm niệm sẽ tương đồng, niệm là giả.

Tướng, tướng do niệm sanh, tùy ý niệm sanh. Vậy quý vị nên biết, niệm năng sanh không giống nhau, tướng sở sanh làm sao tương đồng được? Tướng là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất cũng là mỗi niệm khác nhau, tất cả đều không có, vô ngã, vô ngã sở. Sau khi hiểu được chân tướng sự thật phàm thánh nhất như, chung một trí này. Ở trước nói năm loại trí này, Phật có, đây là trí tuệ bát nhã vốn tự đầy đủ trong tự tánh. Phật có, tất cả chúng sanh đều có, không có gì hy hữu, điều này chúng ta dùng tâm như thế nào để đối đãi? Tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là thật.

Hoàn toàn tin vào tự tâm đầy đủ nhất thiết trí, vốn là thành Phật. Không đối với tâm bên ngoài, có tâm khác tin Phật. Hồi hướng như vậy, gọi là duy tâm Tịnh độ, liền được thấy Phật, liền nghĩa là vô cùng nhanh chóng. Quý vị sẽ tương ưng với Phật, thấy Phật chính là thành Phật. Nếu không phải Phật, không thấy được Phật, không phải Bồ Tát, không thấy được Bồ Tát.

Duy tâm Tịnh độ là thật, đây là từ trên lý mà nói. “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, thật sự Di Đà và chính mình là nhất thể, tuyệt đối không phải giả, mình thật sự là Di Đà, không ai tin. Quý vị phải tin rằng, ta niệm Di Đà là niệm tự tánh Di Đà. Ta cầu thấy Phật A Di Đà là tự tánh Phật A Di Đà, tất cả pháp toàn là tự tánh. Tự tánh Phật Thích Ca Mâu Ni, tự tánh Phật Tỳ Lô Giá Na, tự tánh Lô Xá Na Phật. Phật và Phật như vậy, biến pháp giới hư không giới không có pháp nào không như vậy, nên pháp pháp đều như vậy, pháp pháp đều là tự tánh.

Chúng ta xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, nếu có tâm thái này, Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ nhìn ra manh mối, quý vị xem sẽ hiểu. Nếu như không có tâm thái này, xem Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ chẳng hiểu được gì, không biết họ nói gì. Nên nhất định phải khẳng định Tịnh tông trong đại thừa pháp là đại thừa.

Phàm thánh nhất như, vạn pháp nhất thể, cùng có trí này, hoàn toàn tin tự tâm đầy đủ nhất thiết trí, vốn thành Phật, phải có quan niệm này, chúng ta sẽ không bị đọa lạc, không làm sai việc. Chúng ta thật sự khẳng định, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tôi vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, họ cũng vốn là Phật, sanh khởi tâm cung kính đối với tất cả pháp, tâm ngạo mạn tự nhiên hạ thấp. Còn tôi mạnh hơn họ, họ không bằng tôi, ý niệm này là ý niệm luân hồi, là ý niệm sai lầm, tất cả đều sai. Nhập vào cảnh giới này, tánh đức của tự tánh hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, đại từ đại bi hiện tiền. Nếu đối với tự tâm các trí, do dự đình trệ nghi hoặc, đối với chân tướng sự thật còn chút nghi hoặc, như vậy phải làm sao? Không tránh khỏi ngoài tâm thấy Phật, ngoài tâm có thể thấy Phật chăng? Không thấy được, vì ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp vô tâm. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, toàn là tự tánh biến hiện ra, tâm hiện thức biến. Chân tâm của mình, A lại da của mình biến hiện ra.

Phải nhớ câu nói này của Đức Phật: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm hiện tất cả tướng, tất cả tướng chính là tâm. Ví dụ của cổ nhân quá hay: “dùng vàng làm vật dụng, mọi vật dụng đều là vàng”, chính là nói đến ý này. Nếu thâm thấu được điều này, xem Ngũ Lục của Thiên tông có thể cảm nhận được mùi vị của nó. Nếu có nghi thì không nhìn thấy được, không thấy được chân tướng. Mang theo nghi là gì? Phàm phu tri kiến, quý vị tưởng rằng ngoài tâm có Phật.

Tuy tu các thiện, thừa nguyện vãng sanh, không được thấy Phật, nên không khế nhập vào Phật trí, như vậy là sanh vào biên địa nghi thành.

Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh nói: “Tất cả chư Phật trong ba đời đều không sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Bồ Tát nếu có thể hiểu được Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, được tùy thuận nhẫn, hoặc vào sơ địa. Xả thân nhanh chóng sanh vào thế giới Diệu Hỷ, hoặc sanh vào trong cõi Phật Cực lạc tịnh”.

Đoạn này trong Kinh Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới nói rất hay, đây đều là Thế Tôn nương vào chân đế mà nói. Nói lời thật, không phải giả dối. Phật nương nhị đến nói pháp, ngoài chân đế ra còn có tục đế. Tục đế là tùy thuận tri kiến phàm phu chúng ta mà nói, như vậy sẽ dễ hiểu. Tùy thuận chân đế chính là những gì thấy được trong cảnh giới của họ, rất nhiều điều chúng ta không hiểu, nên cũng không dám tin.

Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nhất thiết là mười phương, tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đều không sở hữu, từ đâu đến? Chỉ nương vào

tự tánh, tâm chính mình hiện ra. Không những chư Phật, tất cả pháp, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, đều là tâm hiện thức biến. Là tự tâm, tất cả pháp đều không còn, đây là chân tướng sự thật. Pháp thân đại sĩ, Chư Phật Như Lai tự thân chứng đắc. Bồ Tát Di Lặc nói, Nhất niệm chính là pháp giới viên mãn, chúng ta nói nhất niệm là biến pháp giới hư không giới, nhất niệm chính là biến pháp giới hư không giới, niệm niệm đều là biến pháp giới hư không giới. Nên biến pháp giới hư không giới là giả không phải thật, tùy theo niệm này mà thay đổi.

Ngày nay thế giới thiên tai dồn dập, nếu như hiểu được đạo lý này, trong ý niệm chúng ta hóa giải được tất cả thiên tai, thiên tai không còn nữa. Chúng ta muốn hỏi thiên tai có xuất hiện chăng? Có, vì sao vậy? Vì mỗi người đều đang nghĩ đến thiên tai, tâm họ chỉ hiện thiên tai. Nếu như mỗi người đều niệm Phật A Di Đà, thiên tai sẽ không còn, vì sao vậy? Quý vị xem, chúng ta làm báo cáo về thiên tai từ tin tức khắp nơi đưa về, hóa giải như thế nào? Toàn là niệm Phật, tin tức này đáng tin cậy chăng? Đáng tin, vì sao vậy? Vì sau cùng trở về niệm Phật, đó là điều rất đáng tin cậy, đó không phải giả. Trở về các pháp môn khác không đáng tin, đó không phải thật, đều dùng phương pháp này để giải quyết.

Có thiên tai hay không, chúng ta có cần biết chăng? Không cần thiết, không cần quan tâm đến. Trong tâm đừng nghĩ đến điều này, đừng chú ý đến điều này, chỉ chú ý đến Phật A Di Đà. Mỗi niệm không rời Phật A Di Đà, mọi vấn đề đều được giải quyết, đây là trí tuệ. Cần gì phải hỏi thiên tai ra sao, thiên tai lớn hay nhỏ, chết bao nhiêu người, những nơi nào có thiên tai, hỏi để làm gì? Hoàn toàn không có ý nghĩa. Khi nào phát sanh thiên tai, đều không cần. Không sao, một câu A Di Đà Phật mọi vấn đề đều được giải quyết. Càng nhiều người hiểu được đạo lý này càng tốt, tâm có thể chuyển cảnh giới, vì tất cả pháp đều không có sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Chỉ cần tâm chúng ta vừa chuyển, cảnh giới liền biến đổi theo. Đây là chân lý, có bằng chứng rõ ràng ở trong kinh điển đại thừa.

Cho nên Bồ Tát nếu có thể hiểu được chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, đích thực tất cả pháp không lìa tâm lượng. Tâm lượng lớn, pháp giới sẽ lớn; tâm lượng nhỏ, pháp giới sẽ nhỏ. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, trong Kinh Lăng Nghiêm nói như thế, nên Bồ Tát được tùy thuận nhãn. “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, là Bồ Tát Phổ Hiền nói. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta: “Tùy duyên diệu dụng”, tùy duyên chính là tùy thuận nhãn,

diệu dụng chính là nhẫn. Nhẫn điều gì? Không khởi tâm không động niệm, tùy duyên, nhưng không khởi tâm không động niệm, diệu dụng!

“Hoặc vào sơ địa”, biệt giáo sơ địa, viên giáo sơ trú. “Bỏ thân mau chóng sanh vào thế giới Diệu Hỷ”, hoặc là sanh vào thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà, “trong cõi Phật Cực Lạc tịnh”, đây đều là nước Cực Lạc trong Phật pháp nói.

Tức là hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình. Lộ trình là gì? khoảng cách, nói cho quý vị biết, không có khoảng cách. Cõi nước mười phương ở đâu? Chính là nhất niệm này, nhất niệm này chính là nhất niệm ngay lúc này. Không chỉ niệm trước, cũng không chỉ niệm sau, chính là niệm ngay bây giờ. Ngay bây giờ có niệm này, tức là có sanh khởi huyễn tướng của hư không pháp giới. Nếu như dập tắt niệm này, huyễn tướng hư không sẽ không còn.

Thiền tông gọi là dập nát hư không, nó có thể khiến hư không vỡ nát, pháp giới diệt tận, đó là gì? Nhất niệm không sanh tức không còn, chỉ cần có thể đoạn tận nhất niệm thì không còn nữa.

Ngày nay chúng ta thấy nó tồn tại, chính là ý niệm tương tự tương tục, nó liên tiếp. Như chúng ta xem phim, chúng ta biết trước đây film làm bằng cuộn băng nhựa, đoạn phim, từng ô từng ô vậy. Nếu lập tức tắt đoạn film, sẽ không còn nữa, trên màn hình không còn gì cả, chỉ một mảng sáng. Ngoài ánh sáng ra không còn gì nữa, thật vậy. Nếu đoạn niệm này, cảnh giới gì xuất hiện? Chính là một ánh quang minh, gọi là thường tịch quang xuất hiện. Trong thường tịch quang không có gì cả, trong Phật pháp gọi nó là đại quang minh tạng, xuất hiện điều này. Đây là tự tánh, tự tánh vốn là như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 555

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 23.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, chúng ta bắt đầu xem từ trang 723, hàng cuối cùng. Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh, bắt đầu xem từ đây.

“Nói: tất cả chư Phật trong ba đời, đều không có sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Bồ Tát nếu có thể hiểu Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, được thù thuận nhẫn”.

Chúng ta xem câu này, ý câu này rất thâm sâu, đức Thế Tôn tùy thuận chân đế mà nói. Đây là cảnh giới Chư Phật, không phải cảnh giới phàm phu. Đầu tiên nói với chúng ta về ba đời, tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đều không sở hữu, hoàn toàn phủ định. Đây là điều khiến người khác giật mình, học Phật suốt mấy mươi năm, Phật không có, trong các Tôn giáo khác không có cách nói này. Nhưng đây là thật, không phải giả.

Phật từ đâu mà có? Do tâm hiện thức biến, đạo lý này phải hiểu. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là tâm của chính mình, thức là thức của mình. Tâm của mình và tâm của tất cả chúng sanh là một, chân tâm không có hai, toàn thể vũ trụ là do chân tâm biến hiện ra. Hiểu được chân tướng sự thật sẽ biết, biến pháp giới hư không giới với chính mình có mối liên hệ gì? Nhất thể, một cái tâm, cùng một tâm tánh biến hiện ra.

Thập pháp giới mê thất chân tâm, đều dùng vọng tâm, vọng tâm là A lại da, A lại da mọi người đều có. Chân tâm lớn bao nhiêu, A lại da cũng lớn chừng đó, nhưng nó mê! Không giống là gì? Bất đồng chính là Mạt na thức, Mạt na thức chấp trước cái ta. Mạt na thức có tôi, có bạn, có anh ta, không giống nhau. Nên trong kinh Đức Phật thường dùng chân tâm ví như biển lớn, trong biển lớn thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có sóng, lúc này gọi là chân tâm. Bị nhiễm ô, dậy sóng, bọt nước gọi là vọng tâm. Chân vọng là nhất thể. Trong vọng tâm nổi bọt nước, Phật dùng điều này làm ví dụ, bọt nước này chính là cá thể của cá nhân mỗi người. Chấp trước kiên cố bọt nước này là chính mình, không biết biển lớn là chính mình, không biết tất cả bọt nước trong biển lớn vẫn là chính mình, không biết. Chúng sanh trong mười pháp chính là cảnh giới này. Nếu bọt nước bị bể, mới biết cả biển nước mênh mông này là chính mình.

Bọt nước bị bể là gì? Đã buông bỏ ngã chấp và pháp chấp, buông bỏ hai thứ này là thành Phật. Cách nhìn nhận, suy nghĩ đối với tất cả pháp không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Chúng ta biết cả biển lớn này là chính mình, tất cả bọt nước trong biển lớn cũng là chính mình, là mình trong trạng thái mê xuất hiện hiện tượng này. Bọt nước không chướng ngại biển lớn, biển lớn cũng không chướng ngại bọt nước.

Chân tâm tuy là không tịch không có gì cả, không chướng ngại sự sinh diệt của tất cả pháp, không trở ngại. Sự sanh diệt của tất cả pháp, cũng không làm chướng ngại tâm thanh tịnh. Nên đích thực là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại. Điều này không phải là hy hữu, không phải là thần thông, pháp vốn như vậy, tất cả pháp vốn là như vậy, đây là chân tướng.

Bồ Tát nếu có thể hiểu được Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy tâm ứng lượng”. Có thể làm được tùy theo tâm chúng sanh mà biến hiện ra như thế, người này được tùy thuận hẳn. Họ ở thế gian này không mê, đích thực tâm của họ như trên đề kinh này nói: Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, giác mà không mê. Chúng sanh mê, họ không mê.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là như ở đây nói, họ có thể hòa đồng với chúng sanh, cùng nhau chung sống. Tất cả đều tùy thuận chúng sanh, nhưng tâm họ không để lại dấu ấn, vì sao vậy? Họ dùng chân tâm, chân tâm chính là ở đây nói: Họ dùng bốn loại trí, trong kinh nói năm loại trí. Cách nói thông thường là bốn loại trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Chúng ta phàm phu không biết, không cách nào phát giác được nó. Chúng ta dùng bát thức, họ dùng tứ trí, không có chút chướng ngại nào, được tùy thuận hẳn. Thật ra nhân này là trí, là định.

Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, phàm phu chúng ta thấy ngài không khác gì mình, mỗi ngày dậy sớm nhập định, sau khi xuất định giảng kinh dạy học. Đây đều là làm cho học trò xem, làm gương cho học trò, phải để họ giống như Phật vậy, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Thói quen sinh hoạt trong Tăng đoàn, 10 giờ tối nghỉ. Họ nghỉ ngơi là giữa đêm, Ấn độ tính thời gian gọi là ngày đêm sáu thời. Ban ngày phân nó thành ba thời, gọi là sơ nhật phân, nhật là mặt trời, sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Một thời là bốn tiếng, buổi sáng từ 6 giờ đến 10 giờ là đầu ngày, đây là thời thứ nhất; 10 giờ đến 2 giờ là giữa ngày, thời thứ hai; 2 giờ đến 6 giờ chiều là cuối ngày. Buổi tối từ 6 giờ đến 10 giờ là đầu buổi tối; 10 giờ tối đến 2 giờ khuya là giữa đêm; 2

giờ đến 6 giờ sáng là cuối đêm, nó phân chia như vậy. Bởi thế ngày đêm sáu thời.

Người Trung quốc dùng 12 giờ, dùng tứ sừ dần mao. Một giờ của Ấn độ là Trung quốc hai giờ. Hiện nay chúng ta dùng giờ của nước ngoài, người phương tây chia một ngày thành 24 tiếng, nên chúng ta gọi là tiểu thời, tiểu từ đâu mà có? Nó nhỏ hơn Trung quốc, nhưng thời gian của Trung quốc nhỏ hơn Ấn độ, Ấn độ một giờ hiện tại là bốn giờ. Cho nên nửa đêm ngủ nghỉ, thời gian ngủ là nửa đêm, chính là nghỉ ngơi. Họ ngủ nghỉ đều là ngồi thiền, ngày nay chúng ta gọi là không nằm xuống. Nên 10 giờ nghỉ, 2 giờ dậy, dậy làm gì? Dậy vẫn là ngồi thiền, như đây là tu thiền công, tu thiền định, chỉ cho phép công phu tốt. Đích thực họ không ngủ, người mới học ngủ được bốn tiếng. Phàm thánh ở cùng nhau hòa thuận .

Đức Thế Tôn cũng biểu diễn như thế cho chúng ta thấy. Giảng kinh dạy học khoảng sau giờ buổi sáng khi thức dậy, chúng ta tin rằng khoảng sáu bảy giờ, lúc này là dạy học. Học xong mọi người cùng đi khát thực, người xuất gia ăn cơm nhất định trước giờ Ngọ, sau giờ Ngọ không ăn. Thông thường nơi ở cách nơi khát thực, khát thực ở nơi thị trấn hay thành phố nhỏ, nơi có người ở. Thành thị, xóm làng, thôn trang, đây là nơi đi khát thực.

Đến nhà người khát thực, cho bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Một bát cơm không thể một nhà cúng dường, nên Đức Phật cho phép hàng đệ tử khát thực bảy nhà, không được quá bảy nhà. Bảy nhà không khát thực được, không được đến nhà thứ tám, đến nhà thứ tám là tham tâm, nên họ có quy định. Một nhà đủ thì không đến nhà thứ hai, không đủ mới đi tiếp nhà khác. Khát thực xong, không phải khát thực xong là dùng. Trở về, về đến đạo tràng, đem tất cả thức ăn để vào một nơi, rồi chia ra cùng ăn, bình đẳng! Vì có người khát thực được thức ăn ngon, có người thức ăn không ngon, nên khi trở về mọi người phân chia bình đẳng.

Đoàn thể này không nhỏ, 1255 người, thêm Đức Thế Tôn là 1256 người. Đoàn thể này sống một cuộc sống như vậy, nên được tùy thuận nhẫn, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Phàm phu đối với điều này rất khó khăn, vì sao vậy? Điều có tư tâm. Sống trong đời sống này, khiến tư tâm chúng ta bị mài sạch, khiến mỗi niệm ta đều nghĩ đến đoàn thể, không nghĩ đến cá nhân, không có cái tôi. Sống trong này không có quan niệm về cái tôi.

Là quan niệm gì? Đoàn thể này là nhất thể. Không phải một nhà, một nhà vẫn còn xa xôi, thân thể mỗi người khác nhau, phải vứt bỏ, buông bỏ, xả bỏ quan niệm sai lầm này. Đoàn thể này là nhất thể, từ nhất thể này mở rộng ra,

biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Quý vị xem, hoàn toàn thể hiện trong đời sống hằng ngày.

Công phu tu hành, nếu đến sơ địa của Biệt giáo, nghĩa là sơ trú của Viên giáo, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sơ trú. Bồ Tát sơ trú, đích thực đã buông bỏ khởi tâm động niệm, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật không khởi tâm, không động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tự nhiên không còn, đây là gì? Đây là Bồ Tát. Đây không phải là Thanh văn, Duyên giác, đây là pháp thân Bồ Tát.

Cho nên bỏ thân họ có thể đến thế giới Diệu Hỷ. Nhanh chóng sanh vào đó, rất nhanh. Sau khi xả bỏ thân này, họ liền đến thế giới Diệu Hỷ, thế giới Diệu Hỷ là cư sĩ Duy Ma Cật. Chúng ta biết, đương thời đồng thời xuất hiện hai vị Phật, người thường chỉ biết Đức Phật Thích Ca. Ngài là người xuất gia, cư sĩ Duy Ma Cật là tại gia. Trong kinh ghi chép rất rõ ràng, cư sĩ Duy Ma là Phật tại gia, địa vị hoàn toàn bình đẳng với Đức Thế Tôn, không có chút sai biệt nào.

Cư sĩ Duy Ma giảng kinh, quý vị xem, hàng đệ tử Phật như: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, A Nan đều đến nghe. Lễ tiết hoàn toàn giống với Phật Thích Ca, dẫn lễ cư sĩ Duy Ma ba lạy, đi nhiều bên phải ba vòng. Điều này chứng tỏ, thành Phật không nhất định phải xuất gia. Xuất gia nghĩa là gì? Xuất gia là cầu cho bản thân tu học ít phiền não, xuất gia tu hành tốt hơn tại gia. Trong nhà có rất nhiều tình chấp rất khó buông bỏ, là vì vấn đề này.

Từ trên phương diện này chúng ta nghĩ, công phu tu hành của người tại gia cao hơn người xuất gia, vì sao vậy? Người xuất gia phải xa rời tình chấp, phải buông bỏ tình chấp, người tại gia không rời tình chấp mà không có tình chấp, công phu thật! Đó không phải giả, tâm địa vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Cư sĩ Duy Ma chính là đến từ thế giới Diệu Hỷ.

Trong Kinh Duy Ma nói, Đức Phật nói với ngài Xá Lợi Phất: Có một cõi nước Phật gọi là Diệu Hỷ, thế giới Diệu Hỷ có một vị Phật gọi là Vô Động, nghĩa là Bất Động. Cư sĩ Duy Ma là Bất Động Như lai, đã viên tịch ở đó, đến thị hiện ở thế giới này của chúng ta. Nói như vậy, cư sĩ Duy Ma cũng là đã thành Phật từ lâu xa về trước, đến thế gian này dùng thân cư sĩ để độ chúng sanh. Đức Thế Tôn là dùng thân Phật, cần dùng thân Phật để độ thoát, liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Duy Ma là cần dùng thân cư sĩ để độ thoát, liền hiện thân cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Đây là hai vị Phật, đồng thời lại thể hiện một sự thật cho chúng ta thấy, đó chính là Phật pháp là sư đạo, sư đạo tức thầy là lớn nhất. Cư sĩ giảng kinh

thuyết pháp, ở trên đài giảng kinh họ là thầy. Bồ Tát cũng được, Thanh văn cũng được, Duyên giác cũng được, ta ở dưới nghe kinh là học sinh. Như vậy lễ tiết ta đối với thầy cũng giống như đối với Phật Thích Ca vậy. Bởi thế hàng đệ tử Thanh văn, đệ tử Bồ Tát của Thế Tôn thấy cư sĩ Duy Ma, đều hoàn toàn giống như thầy Đức Phật vậy.

Người xuất gia không có tâm ngạo mạn, không được nói tôi xuất gia là cao hơn người một bậc, không được như vậy, đây là sai lầm vô cùng lớn. Người xuất gia càng phải khiêm tốn, càng nên cung kính, vì sao vậy? Quý vị làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, sao ta có thể cống cao ngã mạn? Thế nên Phật Bồ Tát độ hóa chúng sanh dùng rất nhiều phương tiện thiện xảo.

Trong hàng đệ tử, đệ tử tại gia và xuất gia, cũng có không ít vị là cổ Phật tái sanh. Có một vài vị Đức Phật nói ra thân phận, chưa nói ra lại càng nhiều hơn. Các cư sĩ hộ pháp cũng có Phật Bồ Tát tái sanh, cổ kim trong ngoài không có gì khác.

Người tu hành chơn chánh, đích thực giống như ngài Huệ Năng vậy. Suốt đời luôn khiêm tốn, luôn tôn trọng, kính trọng tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chư Phật Bồ Tát thập pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, đích thực là cùng một thể.

Vì sao phải khiêm tốn? Để giúp người chưa giác ngộ, người chưa quay đầu, chúng sanh chính là Phật. Khi mê gọi là chúng sanh, giác ngộ gọi là Phật, là một không phải hai. Đây gọi là trí tuệ chân thật, từ bi chân thật. Hoặc là họ sanh đến Tịnh độ của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, giúp Phật giáo hóa chúng sanh. Thị hiện làm đệ tử Phật, thị hiện làm hộ pháp của Phật.

Tiếp theo nói là hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình. Tâm lượng là một, biến pháp giới hư không giới là một, tâm ôm trọn cả hư không pháp giới. Tâm tồn tại mọi lúc mọi nơi. Tâm ở đâu? Trong Thiên tông, khi thầy khảo nghiệm học trò thường đưa ra vấn đề này, tâm ở đâu? Tâm hình dáng như thế nào? Quý vị chỉ ra xem. Người hiểu tùy tiện lấy một pháp, hòa thượng gặt đầu ấn chứng cho họ, đây gọi là truyền pháp.

Trước Lục tổ dùng y bát để truyền, sau Lục tổ không dùng y bát, chỉ ấn chứng: Tôi chứng minh cho ông, ông đã khai ngộ. Đây cũng chính là nói Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Hình thức không quan trọng, thực chất mới quan trọng.

Hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình, cũng chính là ngày nay chúng ta nói vượt khỏi tầng không gian, thời gian và không gian đều không tồn

tại. Tất cả công đức, đầy đủ thành tựu, đầy đủ thành tựu chính là thành tựu viên mãn. Nên biết có quyết định, mới có thể quyết định tín.

Ở trên nói điều này, nếu chúng ta thật sự có thể lãnh hội được, đây là trí tuệ chân thật, bởi thế tín tâm rất khó! Trong đại thừa Phật pháp, quý vị xem thập trụ Bồ Tát, sơ trụ gọi là phát tâm trụ, tâm này là gì? Tâm bồ đề. Nếu như thật sự phát tâm bồ đề, người này sẽ vượt thoát mười pháp giới.

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Khởi tâm động niệm tương ứng với 10 chữ này; không khởi tâm không động niệm cũng tương ứng với 10 chữ này, người này chính là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Thập trụ chúng ta đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn. Bồ Tát sơ phát tâm trụ, viên giáo, sẽ có năng lực giống như Như Lai, giáo hóa chúng sanh có duyên, cần lấy thân gì được độ thoát, liền có thể hiện ra thân đó. Hiện thân thuyết pháp không phải vì chính mình, vì sao vậy? Vì chính mình đã không khởi tâm không động niệm, nếu như còn khởi tâm động niệm, họ không phải là sơ trụ.

Vị trí của họ ở đâu? Họ ở trong thập tín vị, Bồ Tát của đệ thập tín trong thật tín vị, đệ thập tín. Đệ thập tín chính là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Đệ cửu tín là Bồ Tát pháp giới, họ vẫn còn khởi tâm động niệm. Không có phân biệt chấp trước, nhưng còn khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, họ liền thoát ly mười pháp giới, họ ở tại nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Như trong Phẩm Phổ Môn nói: Họ khởi tác dụng cảm ứng đạo giao đối với tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Chúng sanh hy vọng được thấy thân Phật họ liền hiện thân Phật, hy vọng thấy thân Bồ Tát họ liền hiện thân Bồ Tát. Nếu chúng sanh muốn thấy Phật A Di Đà, họ có thể hiện thân Phật A Di Đà. Tôi muốn thấy Bồ Tát Quán Âm, họ có thể hiện thân Bồ Tát Quán Âm.

Cho nên biến pháp giới hư không giới, trên từ Chư Phật Như Lai, dưới đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Là bản thân tâm hiện thức biến, lìa tâm thức không có pháp nào khả đắc, phải hiểu đạo lý này. Đây là trí tuệ, quyết định trí. Phải thấu triệt chân tướng sự thật này, đây là thật tướng các pháp, phải quyết định tín.

Có quyết định tín, mới quyết định vãng sanh, đây là nói đến vãng sanh, tức quyết định sanh. Cần thận đừng dùng tâm nghi hoặc mà mất lợi lớn. Phải thật cẩn thận, không được có tâm hoài nghi, dùng tâm nghi hoặc sanh đến thế giới

Cực Lạc là sanh vào biên địa nghi thành, như vậy là sai lầm. Quý vị thấy đoạn khai thị này quan trọng biết bao.

Nên biết tin Phật không tin bản thân, vẫn là thiếu trí tuệ, trí tuệ có khiếm khuyết, không viên mãn. Không có quyết định trí, tức không có quyết định tín, nên ý chí do dự, không biết căn cứ vào đâu. Hiện nay học Phật, bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta thử suy nghĩ về tám chữ này, phải chăng là đang nói chính mình? Chúng ta tin Phật, không phải không tin, nhưng do dự có hoài nghi. Có hoài nghi Phật chăng? Có, có hoài nghi bản thân chăng? Có.

Tín nguyện không kiên cố, không biết y cứ vào đâu, nhưng vẫn có thể niệm Phật tương tục. Lấy sức niệm Phật và sức phát nguyện, là phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Nên vẫn có thể vãng sanh, nhưng vãng sanh vào trong biên địa, không sánh bằng hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực lạc, họ chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Hay nói cách khác, họ có năng lực cảm ứng với chúng sanh có duyên trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng!

Ngày nay chúng ta đích thực là tín nguyện không kiên cố, không biết y cứ vào đâu. Làm sao để giúp chúng ta tín nguyện kiên định, y cứ chuyên nhất? Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh thuyết pháp, là vì điều này. Cần phải đoạn nghi mới có thể sanh tín. Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch về lý sự, nhân quả, tánh tướng. Nếu giác ngộ tất cả những điều này thì vấn đề của quý vị đã được giải quyết, không còn nghi hoặc. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu thích pháp môn nào, thì thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đây chính là chuyên nhất. Nơi mà ta nương tựa tu hành cần phải chuyên nhất.

Ngày nay Đức Thế Tôn, Phật A Di Đà, trong bộ kinh này trực tiếp dứt khoát khuyên chúng ta, đối với bộ kinh này phải có tín nguyện kiên định, phải nhận định bộ kinh này là nơi y cứ tu hành của chúng ta, suốt đời nhất định không thay đổi. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu, có thể giúp chúng ta ngay trong đời này vững vàng đi về thế giới Cực Lạc. Như vậy chúng ta không uổng công học tập, đời này được thân người chúng ta không uổng phí khi đến cõi người. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều do ta gặp được nhân duyên, mà sanh khởi những hiện tượng này.

Ở trước từng nói với quý vị: Nhân, mọi người là bình đẳng, nhân của mười pháp giới đều có. Chúng ta nói trong A lại da thức, có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử của Thanh văn, Duyên giác, có chủng tử trời, có chủng tử người, cũng có chủng tử của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, mỗi người đều có.

Nhưng chúng tử nào khởi tác dụng trước, đây chính là duyên. Cho nên trong đời này của chúng ta, thậm chí nói là trong một ngày, từ sáng đến tối, tâm chúng ta không định, vì sao vậy? Duyên bên ngoài quá nhiều. Nơi này có giảng kinh, đến nghe thử cũng không tệ, đây là gì? Duyên của Phật, chúng tử của Phật, duyên của Phật. Nghe giảng xong, người bạn bên kia mời đi ăn cơm, thích ăn món này món kia, chúng tử tham ăn lại hiện hành. Bởi thế trong một ngày, quý vị biết rất nhiều chúng tử trong A lại da, khi gặp được duyên đều khởi tác dụng.

Cho nên quý vị không biết phải y cứ vào đâu, ý chí do dự không quyết đoán. Một ngày như vậy, ngày ngày cũng như vậy. Sống suốt mấy mươi năm, mỗi năm đều như vậy. Như vậy quý vị phải nghĩ đến, hơi thở này không trở lại, tôi sẽ đi về đâu? Sau cùng vẫn là gặp duyên khác nhau. Người khi lâm mạng chung, duyên đó càng phức tạp, vì sao vậy? Oán thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay đều vây quanh chúng ta, đều đang dụ dỗ ta, chỗ người này tốt, chỗ người kia tốt, rốt cuộc đi đâu tốt? Đức Phật dạy: “cái nào mạnh thì cái đó dẫn đi”. Trong tập khí phiền não của quý vị mạnh nhất, nhất định đi theo nó trước. Như vậy chúng ta nói đến ý niệm, ý niệm của Phật có đủ mạnh chẳng. So sánh thử xem, so với ý niệm tham tài của chúng ta xem, sức mạnh nào lớn? Sức mạnh tham sắc, sức mạnh tham danh lợi, quý vị so sánh thử xem sức mạnh nào lớn nhất, quý vị sẽ đi theo nó. Sức mạnh của tham mạnh, đi theo đường quý. Sức mạnh của ngu si mạnh nhất, đi về đường súc sanh. Sức mạnh sân nhuế mạnh nhất, đi vào đường địa ngục. Không dễ vào cõi người, cõi người ý niệm nào mạnh? Ý niệm ngũ giới thập thiện mạnh, như vậy không mất thân người.

Người xưa dạy chúng ta, ngàn vạn năm nay dạy chúng ta cương lĩnh và nguyên tắc chung: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Sức mạnh này lớn nhất, đa phần được sanh cõi trời, sanh vào trời dục giới. Những điều này chúng ta cần phải hiểu, khi biết rồi chúng ta phải cố gắng bồi dưỡng nó. Buông bỏ những nơi ta không muốn đến, không muốn vào đường ngạ quỷ, buông bỏ tham. Không muốn vào đường địa ngục, buông bỏ sân nhuế. Không muốn vào đường súc sanh, buông bỏ ngu si. Không muốn vào đường A tu la, la sát, phải buông bỏ ngạo mạn. Vì sao vậy? Những tập khí này không giỡn chơi được, nếu không khống chế được nó, một niệm sau cùng nhất định bị nó kéo đi. Chúng ta phải đặc biệt nuôi lớn sức mạnh của Đức Phật. Đây chính là nói niệm Phật quan trọng, đọc kinh quan trọng.

Kinh Vô Lượng Thọ không dài, đọc thuần thục, đọc một lần khoảng bốn năm mươi phút, mỗi sáng sớm thức dậy đọc một lần. Trước giờ ngủ mỗi tối có thể đọc một lần Kinh Di Đà, Kinh Di Đà ngắn, không đọc Kinh Di Đà cũng được. Khi chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội đã đặt ra thời khóa sáng tối, thời khóa sáng tối của Tịnh tông. Thời khóa tối chúng tôi chọn phẩm thứ 32 đến phẩm 37, sáu phẩm kinh Vô Lượng Thọ, áp dụng sáu phẩm này vào thời kinh tối. Tụng xong sáu phẩm này đến niệm Phật, nuôi dưỡng thành thói quen!

Trong cuộc sống hằng ngày, cổ nhân thường nói: Xử sự đối nhân tiếp vật phải dựa vào lương tâm. Dựa vào lương tâm sẽ không mất thân người, đời sau vẫn được thân người, tốt thì đi lên cõi trời. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, đó chính là nói đừng rời Phật A Di Đà, đừng quên ngài. Từ sáng đến tối không được rời xa kinh kệ, không rời xa danh hiệu Phật. Cần nghe kinh chăng? Do chính bản thân ta. Tín nguyện ta chưa kiên cố, y cứ không chuyên nhất, cần phải nghe kinh, nghe kinh có thể sửa đổi được khuyết điểm này, vì sao vậy? Vì đã hiểu, đã rõ ràng, tâm chuyên nhất, không thay đổi, tuyệt đối không lãng phí thời gian. Tôi đem tất cả thời gian, tinh lực đều dùng vào bộ kinh này, đều dùng trên câu Phật hiệu này, như vậy chắc chắn được sanh Tịnh độ. Bởi vậy đoạn khai thị này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh bỉ quốc, bất năng tiền chí, vô lượng thọ sở. Đạo chỉ Phật quốc giới biên, thất bảo thành trung, Phật bất sử nhĩ, thân hành sở tác, tâm tự thú hướng”. Sanh vào biên địa không phải Phật dạy chúng ta đến, do ta tự đến. Là tâm nghi hoặc của ta, dẫn dắt ta đến đi đến đó. Phật đại từ đại bi sẽ không làm những điều này. Nhưng biên địa thì sao? “Diệc hữu bảo trì liên hoa”, hồ sen bảy báu. “Tự nhiên thọ thân”, không phải thai sanh thật sự. “Âm thực khoái lạc, như Đạo lợi thiên, kỳ thành trung, bất năng đắc xuất”, thành trung này là gì? Chính là hoa sen, hoa sen chưa nở, ta không ra được. “Sở cư xá trạch tại địa, bất năng tùy ý cao đại”, nhà chúng ta sống ở trên mặt đất, không phải ở không trung. “U ngũ bách tuế, thường bất kiến Phật, bất văn kinh pháp, bất kiến Bồ Tát, Thanh văn thánh chúng”, khổ chính là vì điều này. “Kỳ nhân trí tuệ bất minh, tri kinh phục thiếu, tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc, thị cố ư bỉ, vị chi thai sanh”, thai sanh này là hình dung họ có khổ, có nạn, không phải thai sanh thật sự.

Đoạn kinh văn này giảng rất rõ ràng về tình trạng sinh hoạt của người ở biên địa. Thực tế mà nói cũng không tệ, rất khó được, chỉ là mất một thời gian,

thời gian này không dài. Thọ mạng của thế giới Cực lạc là vô lượng thọ, thời gian 500 năm rất ngắn. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Thị chư nhơn đặng”, chỉ ở trên nói đến hai hạng người vãng sanh về biên địa. Hai hạng người này, hạng thứ nhất là không tin trí tuệ của Phật, hạng thứ hai là không có lòng tin đối với bản thân. Hai hạng người này lấy nhân duyên này, lấy nhân tu thiện niệm Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chiêu cảm sanh về biên địa của cõi nước này, nghĩa là sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. Biên địa, nghi thành, thai sanh đều là ví dụ. Tất cả đều ở trong ao sen bảy báu, nhưng hoa sen không nở, không thấy được Phật Pháp Tăng, không thấy được Tam bảo. Hoàn cảnh họ sống cung điện bảy báu, ao sen bảy báu, niềm vui giống như ở cõi trời Đao lợi. Ở trước cũng có đề cập đến, giống như Trời đao lợi, Trời dạ ma. Người ở cõi Trời dạ ma còn an vui hơn Trời đao lợi. Và quả vị mãi mãi không bị thoái đọa, họ vĩnh viễn không thoái chuyển, không thoái về cõi Ta bà để tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không như thế, không tệ. Sanh biên địa không tệ, rất khó được.

Lại vì lỗi nghi hoặc, mà phải dừng lại ở biên giới nước Phật, ở trong thành này không được ra khỏi, suốt 500 năm không được thấy nghe đến Tam bảo. Đây là điều sanh đến thế giới Cực Lạc, cảm thấy không được như ý mình muốn, những khổ nạn họ phải chịu chính là như vậy. Những điều này do tâm tạo ra, nghiệp lực dẫn dắt, không do ai khác. Ba câu này chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta đang luân hồi trong lục đạo cũng là tình hình này. Chúng ta đầu thai vào đường nào trong lục đạo là do tâm sở tạo, nghiệp lực dẫn dắt, không do ai khác. Quý vị đến cõi nào không phải do người sắp xếp, toàn là do nghiệp lực của mình. Bởi thế những lời trong kinh nói là chính xác, không sai chút nào - “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là chân tâm, sanh khởi hiện tượng chắc chắn là chân tâm. Hiện tượng thiên biến vạn hóa, đó là ý niệm của chúng ta, ý niệm chính là nghiệp lực, nó đang dẫn dắt ta, ta đi vào đường nào.

Bởi vậy, thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch, quý vị sẽ không oán trời trách đất, tất cả đều là tự làm tự chịu. Người thế gian không biết, hoàn toàn mê hoặc điên đảo, có điều gì không được như người khác liền oán trời trách đất, đây là sai lầm triệt để.

Bên dưới nói càng hay: “Phật không như vậy”, không phải Phật muốn quý vị đến biên địa, không phải. Những gì tâm hành tạo nên, tâm tự hướng đến, đây là thật. Là do thân tâm và hành vi của quý vị tạo ra những nghiệp nhân, quả báo dắt chúng ta đi đến nơi này. Đều do tâm chúng ta cảm ứng nên cảnh giới hiện tại.

Giống như Kinh Hoa Nghiêm nói: “nên quán pháp giới tánh, tất cả do tâm tạo”, tâm chính là thể tánh. Tất cả vạn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, thể tánh của nó là gì? Là do tâm mình tạo. Tâm này, chân tâm, vọng tâm đều hợp lại một nơi, dùng một câu chính là “tâm hiện thức biến”.

Tâm sanh các pháp đều sanh, địa ngục, thiên đường, Tịnh độ, cõi Phật đều là tự tâm sở hiện. Nơi thân hướng đến, đều do nghiệp của mình dẫn dắt. Nghiệp do tâm sanh, nên gọi là tâm tự hướng đến. Không ai không chế quý vị, không ai thao túng quý vị, bất luận ta thọ thân gì, bất luận ta ở đường nào, đây là chân lý. Chúng ta ở mọi lúc mọi nơi nhìn thấy tất cả mọi người, con người có giàu nghèo sang hèn, do đâu mà có? Nghiệp lực bản thân hiện ra. Đời này ta phú quý hay bần tiện, do nghiệp chúng ta khác nhau. Tạo hóa không trêu người, tạo hóa đại công vô tư, chúng ta thật sự không biết nên tự làm tự chịu.

Kinh này đem đến lợi ích rất lớn cho chúng ta, giải thích rõ những vấn đề này cho chúng ta. Chúng ta muốn tốt, tâm thiện sẽ tốt, tâm thiện này chính là ý niệm, ý niệm thiện sẽ tốt, ý niệm bất thiện là không tốt.

Người thế gian tham tài, tham danh, tham lợi, Phật không phản đối. Quý vị có phương pháp đúng đắn, nếu dùng sai phương pháp sẽ gây ra phiền phức cho quý vị. Phương pháp chính xác, Phật nói rất rõ ràng: Quý vị muốn được của cải nên tu tài bố thí, thật sự có thể đạt được, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Không nên để dành, để dành mất đạo, để dành là sao? Tăng trưởng tâm tham, đây không phải việc tốt, như vậy là kết duyên với đường ngạ quỷ. Nếu có của, nên làm bố thí lớn, nếu có thể bố thí một quốc gia, quả báo của quý vị là quốc vương. Nếu có thể bố thí một địa cầu, quả báo của quý vị là chuyển luân thánh vương, vì sao không làm như vậy? Số mạng có của, có vớt bỏ cũng không được, bố thí hết nó lại có, có lại còn nhiều hơn số quý vị bố thí.

Tôi học Phật 60 năm, kinh nghiệm này rất phong phú, là thật không phải giả. Phương pháp này 60 năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi. Số mạng tôi không có của cải, thông thường người ta xem tướng, con người có kho của cải. Kho của tôi trống không, không có gì cả, nguyên nhân là gì? Trong đời quá khứ không tu bố thí tài. Cũng may, còn có chút trí tuệ, trí tuệ là gì? Trong đời quá khứ tu bố thí pháp, không tu bố thí tài, đại sư hiểu rõ nên dạy tôi cách này.

Hoằng pháp lợi sanh không tách rời tài phú, không có tài lực làm sao hoằng pháp? Nhưng từ nhỏ đối với tài phú tôi không để trong lòng, không có khái niệm này, không thích nó. Đại sư dạy tôi tu bố thí tài, tu bố thí pháp và tu bố thí vô úy, tôi mới biết được trong Phật pháp có những điều này, đúng là “đệ tử Phật môn, có cầu tất ứng”. Tôi tiếp nhận và đã thực hành, khi làm thật sự có

hiệu quả. Sau khi xuất gia học Phật, tôi học theo ngài Ấn Quang. Lúc tổ sư Ấn Quang còn tại thế, mười phương cúng dường, ngài làm một việc là in kinh bố thí. Ngài chỉ làm việc này, không làm gì khác. Quả thật, tín nguyện ngài rất kiên định, y cứ rất chuyên nhất, ngài đã làm việc tốt như vậy. Lúc đó ngài còn tự thành lập một xưởng in ấn, gọi là hoằng hóa xã, tại Chùa Báo Quốc ở Tô Châu. Tự mình thành lập một xưởng in ấn, những bản và sách ngài in hiệu đính vô cùng kỹ lưỡng, rất ít chữ sai, gọi là bản tốt. Nên sách do Hoằng hóa xã xuất bản, mọi người đều rất có niềm tin. Khi Ngài Ấn Quang viên tịch, hoằng hóa xã cũng không còn.

Trong đời chúng tôi cúng dường không nhiều như vậy, mở nhà in ấn chúng tôi không đủ kinh phí. Cũng may hiện nay thuật in ấn vô cùng phát triển, nơi nào in tốt tôi đưa đến đó in. Do kỹ thuật tiến bộ, giá thành hạ thấp, trong đời này những kinh luận sách hay mà tôi in, nhiều hơn đại sư Ấn Quang, tôi học được ngài phương pháp này. Có thiên tai cũng cần cứu tế, ngài Ấn Quang cũng đã làm, tiền từ đâu ra? Rút ra một ít từ trong khoản in kinh để cứu tế, tôi cũng học được điều này. Khách chủ nhất định phải phân một cách rõ ràng, chủ yếu là bố thí pháp, tôi cũng thực hành bố thí vô úy, giúp những người già yếu nghèo khổ. Khi gặp nên quan tâm họ, giúp đỡ họ.

Hai câu kinh văn này trong Kinh Hoa Nghiêm, cũng được dẫn chứng rộng rãi, đương nhiên hai câu này vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường quán như vậy: “Nên quán pháp giới tánh”, thể tánh của vạn pháp là tâm. Chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến, chân tâm hay vọng tâm đều là tâm của chính mình.

Nên tâm sanh các pháp cũng sanh, địa ngục, thiên đường, Tịnh độ, cõi nước Phật đều là tâm mình hiện ra. Ngũ nghịch, thập ác, địa ngục, thập thiện_truyền thống luân lý đạo đức mà cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, đây là sanh lên cõi trời; niệm Phật sanh về Tịnh độ. Y theo những kinh luận Phật dạy để tu hành đều đến cõi nước Phật, không phải chỉ tu pháp môn Tịnh độ, thành tựu đều ở thế giới Hoa Tạng. Nên đều là tự tâm sở hiện, không có một pháp nào không phải tự tâm sở hiện.

Bởi vậy trong Hệ Niệm Pháp Sự của thiền sư Trung Phong nói: “Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây”. Lời này là thật không phải giả, nó nói lên điều gì? Tự tâm sở hiện, tâm hiện pháp giới. Trong pháp giới chúng ta mê thất tự tánh, nếu như giác ngộ, vấn đề hoàn toàn được giải quyết. Còn như không thể hoàn toàn giác ngộ, ở

trong lục đạo, trong mười pháp giới, đây là gì? Đều do nghiệp của mình dẫn dắt, tự mình tạo ra nghiệp lực dắt dẫn chúng ta đi.

Trong kinh Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh có hai loại nghiệp. Một là dẫn nghiệp, chính là ở đây nói nghiệp dẫn dắt đi, dẫn dắt quý vị đến một đường nào đó để thọ sanh. Quý vị đi đến một đường nào đó, đây gọi là dẫn nghiệp. Dẫn nghiệp không ngoài ngũ giới thập thiện, đưa chúng ta đến một đường. Ví dụ chúng ta đến cõi người, người giàu nghèo sang hèn không giống nhau, tình hình sức khỏe mỗi người không giống nhau, thọ mạng dài ngắn cũng khác nhau. Đây là nguyên nhân gì? Đây gọi là mẫn nghiệp, mẫn của viên mẫn. Mẫn nghiệp từ đâu mà có? Mẫn nghiệp đa phần như trong Kinh Phật nói là nhờ bố thí mà có. Chúng ta nói tương ứng với sáu ba la mật của Bồ Tát: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, từ đây mà có. Sau khi được thân người, ở nhân gian mọi thứ khác nhau. Trong này quan trọng nhất là giáo dục, nếu không có giáo dục, khi hưởng phước ở nhân gian, họ tạo ra rất nhiều sai lầm.

Trong đời quá khứ tu không tệt, đời này được hưởng phú quý. Nhưng đời này được phú quý, hưởng phú quý sẽ mê hoặc lại tạo nghiệp. Phước hưởng hết tội báo này hiện tiền, lại đọa lạc, khổ không kể xiết! Hiện nay vì sao vậy? Không còn giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật pháp cũng không còn. Nếu giữ được hai nền giáo dục này, đời này qua đời khác được phú quý. Nếu giữ được quý vị không ngừng nâng cao, không bị đọa lạc xuống dưới. Nếu lơ là hai nền giáo dục này, chắc chắn bị đọa lạc. Vấn đề này rất nhiều, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không sợ hãi.

Con người tuyệt đối không phải nói chết rồi là hết, những lần giảng trước đây tôi thường nói: Người đã chết rất đáng lo ngại, phiền phức rất lớn. Nhân khi hơi thở vẫn còn, ta có thể thay đổi tình trạng trong đời sau của mình, khi đã chết cơ hội không còn, như vậy thì chỉ có chịu quả báo.

Cho nên nghiệp do tâm sanh, nghiệp là tạo nghiệp, thiện nghiệp ác nghiệp, tâm là tâm thiện tâm ác. Đạo đức nhân lễ nghĩa là tâm thiện, tham sân si mạn nghi là tâm ác. Tâm thiện tạo nghiệp thiện, tâm ác tạo nghiệp ác. Đây là tâm tự hướng đến.

Sanh vào biên địa, cũng là tự nhiên thọ thân trong ao sen báu”. Đây là quý vị đến thế giới Cực Lạc. Cho nên không phải thai sanh của thế gian. Nói đến thai sanh là ví dụ, không phải thai sanh thật sự, đến thế giới Cực Lạc không có thai sanh, sanh biên địa cũng là hoa sen hóa sanh. Điều này nhất định phải biết. Cuộc sống an vui, như Trời đào lợi, nhưng ở trong thành, thành này chính là hoa sen, hoa sen không nở, họ cũng không thể xuất ly.

Nơi họ ở là đất bằng phẳng, không thể bay lên hư không, càng không thể tùy ý cao lớn, càng có thâm ý của nó, đây là điều phiền phức nhất. Nghĩa là trong 500 năm không được thấy Phật nghe pháp. 500 tuổi, căn cứ Hán Dịch là thời gian 500 năm, trong kinh nói thời gian, lại không nói nước này. Nên thời gian ở đây là chỉ nơi Thế Tôn nói pháp. Cảnh Hưng nói: 500 năm tức số năm ở đây, tức là chỉ 500 năm của người thế gian. Câu sau này rất quan trọng. Nhưng cũng không nhất định là 500 năm của thế gian này. Vì sao vậy? Khi nào họ hiểu, không còn mê hoặc, lập tức rời khỏi biên địa, liền ra khỏi đó. Những điều này đều có ví dụ để có thể vịn theo, quan trọng là thật sự quay đầu.

Chúng ta hiện nay, người bây giờ niệm Phật vãng sanh, tôi tin rằng người sanh biên địa nhiều hơn, vì sao vậy? Vì người bây giờ căn tánh đa nghi, hoài nghi Phật, hoài nghi bản thân, đây là điều rất bình thường, vấn đề này có một chút chướng ngại. Không như cổ nhân, cổ nhân đối với người không hoài nghi, không hoài nghi cổ thánh tiên hiền, cổ nhân tin rằng người người đều là người tốt. Hiện nay con người không tin người là người tốt, cho rằng mọi người đều tự tự, đều có tham sân si mạn.

Mấy ngàn năm trước các bậc tổ tông dạy chúng ta: Tánh người vốn thiện. Trong Tam Tự Kinh, câu đầu tiên: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Điều này người phương tây không tin, người phương đông tin. Trong kinh Đức Phật nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu này một số người không tin, ai tin? Bồ Tát tin, tiểu thừa đều không tin. Tín tâm là cơ sở, là căn bản của pháp thế xuất thế gian, người không tin tức không thể đứng vững.

Trong thời đại bây giờ, nền móng của chúng ta bị lung lay, đánh mất đức tin, nên pháp thế xuất thế gian của thánh hiền cũng đều mất hết, đây là điều vô cùng đáng sợ. Vì không có giáo huấn của thánh hiền, người trên con đường của nhân sinh là một mảng đen tối, không biết như thế nào mới thích hợp. Đó là tùy theo ham muốn của mình, tùy ý muốn làm gì thì làm, phiền phức này rất lớn. Nghiệp gì họ cũng dám tạo, khi quả báo hiện tiền hối hận không kịp, quả thật là gặp đại nạn! Những nghiệp nhân quả báo này ở ngay trước mắt, chỉ cần ta bình tĩnh, có thể nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch.

Trong thời loạn thế này, được thân người còn có thể nghe Phật pháp, còn có thể học Tịnh độ, biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đây là điều may mắn lớn trong sự bất hạnh! Thế nào mới có thể thành tựu công đức? Thứ nhất phải hạ thấp dục vọng bản thân, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Một điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh Tịnh độ, chính là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, đây là mấu chốt của việc vãng sanh. Nếu tâm địa thanh tịnh, một niệm mười niệm đều có thể

vãng sanh. Tâm không thanh tịnh, một ngày 10 vạn tiếng niệm Phật cũng không đáng tin cậy.

Các bậc cổ đức xưa nay nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, trong tâm vẫn suy nghĩ bậy bạ, vẫn còn tạp niệm, “hét hư cổ họng chỉ uống công”, không tương ưng! Cho nên tâm thanh tịnh là đệ nhất. Con người chỉ cần có tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh sanh tín đức, quý vị sẽ thật sự tin. Có do dự, có hoài nghi, đều là tâm không thanh tịnh, tâm bị nhiễm ô. Nhiễm ô lớn nhất là gì? Chính là dục vọng, nếu có thể xả bỏ dục vọng, tâm thanh tịnh liền xuất hiện. Khi tín đức xuất hiện, là có nền móng của thiện pháp thể xuất thế gian. Quý vị sẽ tin vào luân lý đạo đức, tin vào nhân quả báo ứng, tin vào giáo huấn của thánh hiền, tin vào kinh điển của Phật Bồ Tát. Trong đời này quý vị sẽ không lạc mất phương hướng. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là chắc chắn vãng sanh, điều này thật sự đã giải quyết tất cả mọi vấn đề của chúng ta từ vô thi kiếp đến nay. Đến thế giới Cực Lạc, không được thấy Phật nghe pháp là điều khổ đau nhất. Trong kinh điển chúng ta đã thấy được, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp. Không những Phật thuyết pháp, chim chóc ở thế giới Cực Lạc do Phật Di Đà biến hóa cũng thuyết pháp. Cây cỏ hoa lá thuyết pháp, nước chảy trong ao thất bảo thuyết pháp, không có gì không thể thuyết pháp. Hoàn cảnh học tập thù thắng này, không tìm thấy trong cõi nước của tất cả chư Phật. Cho nên đến thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, ngày ngày đang học tập, từng giờ từng phút đều không bỏ qua. Cho nên con người là học mà được tốt, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Có Phật A Di Đà, có Chư Phật Như Lai, có chư đại Bồ Tát dạy. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là đi cầu học, tốt nghiệp ở đó là thành Phật, thật sự đạt được cứu cánh viên mãn. Thành Phật, tất cả trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đều hiện ra, trong kinh điển đại thừa Đức Phật đều nói như vậy.

Ngài Huệ Năng đã chứng minh điều này cho chúng ta, tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ. Đừng cầu trí tuệ ở bên ngoài, kiến tánh sẽ đạt được tất cả. Vô lượng đức hạnh, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo, được khôi phục hoàn toàn, không cầu ở bên ngoài. Hiện nay chúng ta đối với thế giới Cực Lạc, đại khái đã thấu hiểu được vài phần. Mọi thứ ở thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế, không cần nhân công, hoàn toàn tự nhiên. Điểm này khi chúng ta mới học có hoài nghi, hoàn toàn tự nhiên. Muốn ăn gì thứ đó ở ngay trước mắt, muốn mang áo quần, áo quần có sẵn trên thân, điều này là thật ư?

Trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, cõi dục giới, khoảng cách chúng ta không xa. Tầng trời thứ năm Hóa lạc thiên của cõi dục chính là như vậy, thế giới đó hoàn toàn do biến hóa ra. Giới khoa học biết được đạo lý này, nhưng không biết làm thế nào mới có thể biến nó thành sự thật. Họ biết vật chất và năng lượng là một vấn đề, vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng có thể biến thành vật chất. Nếu điều này tùy theo tâm ưa muốn của mình, vậy thì thế giới Cực Lạc sẽ làm được, tôi muốn biến thành gì thì nó liền biến thành điều đó. Năng lượng là biến pháp giới hư không giới, khắp nơi đều có. Tôi dùng năng lượng biến thành y phục, biến thành thực vật, biến thành cung điện, biến thành lầu các, có thể tùy theo sở thích của mình. Bom nguyên tử cũng căn cứ đạo lý này mà phát sinh, là biến vật chất thành năng lượng, đây là luận lý của bom nguyên tử. Nhưng làm sao biến năng lượng thành vật chất thì họ không biết, không có cách nào. Tầng trời thứ năm cõi dục biết, họ làm được. Hay nói cách khác, khoa học kỹ thuật của đệ ngũ thiên trong cõi dục, nhân gian chúng ta thua xa. Phước báu trời thứ sáu càng lớn hơn, họ muốn thứ gì, ý niệm vừa khởi lên đệ ngũ thiên liền biết, đệ ngũ thiên biến hóa ra để cúng dường, đến biến hóa họ cũng không cần biến.

Tôi nhìn thấy điều này, liền nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc ai biến hóa ra? Không phải trời hóa lạc biến, mà là Phật A Di Đà biến hóa ra. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tất cả nhu cầu cần thiết, Phật A Di Đà đều biến hóa ra để cúng dường chúng ta. Bản thân chúng ta là phàm phu, không có năng lực này. Phật A Di Đà ở đó bố thí cúng dường, mỗi người đến thế giới Cực Lạc ngài đều cúng dường, hưởng thụ vật chất không thiếu thứ gì. Đây là Phật A Di Đà tu tài bố thí. Ngày ngày Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp là tu pháp bố thí. Đến được thế giới Cực Lạc, mỗi người đều là vô lượng thọ, đều là thân kim cương bất hoại, đây là cúng dường vô úy của Phật A Di Đà. Ba loại bố thí đạt đến cứu cánh viên mãn, điều này chúng ta phải tin.

Chúng ta nghĩ đến phước báu của thiên nhân đệ lục thiên, mới biết đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ giống thiên nhân đệ lục thiên vậy. Ý niệm chúng ta vừa sanh khởi, Phật A Di Đà biết ngay, những thứ quý vị cần lập tức ở ngay trước mắt. Ân đức của Di Đà lớn lao biết bao! Làm sao để báo ân Phật A Di Đà? Tinh tấn tu hành, thành Phật chính là báo ân ngài. Thành Phật ở thế giới Cực lạc, nhất định giống Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà là tấm gương, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thành Phật phải giống như Phật A Di Đà vậy. Như ở trước chúng ta đọc đến A Xà vương tử, họ nghe Đức Phật giới thiệu về thế giới Cực Lạc, trong tâm họ nghĩ hy vọng tương lai được vãng sanh về Cực

Lạc. Ở thế giới cực lạc thành Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Những người này khởi tâm động niệm, Đức Thế Tôn đều biết, ngài liền chứng minh cho họ không cần họ nói. Ngài chứng minh cho họ, tương lai nhất định được mãn nguyện.

Cho nên 500 năm này, chứng minh 500 năm này không thể nghe Phật pháp, học tập gián đoạn, đây là điều bi ai nhất. Như vậy chúng ta ngày nay học tập thường gián đoạn, chúng ta không cảm nhận được đây là mê hoặc. Người thật sự giác ngộ, sao đành lòng lãng phí thời gian? Người sanh biên địa nghi thành, khi nào giác ngộ, khi nào nhập phẩm, họ sẽ rời khỏi đó. Nên nói cũng không định chắc 500 năm của thế gian này. Phạm vi ở thế giới Cực Lạc số nhiều vô lượng, tam bối cửu phẩm là phần lớn, trong mỗi phẩm vẫn còn vô lượng phẩm. Biên địa sai biệt cũng là vô lượng vô biên.

Như trong Quán Kinh hạ phẩm hạ sanh, ở trong hoa sen hết 12 đại kiếp, hoa sen mới nở, đây là thời gian dài. Đây là thời gian dài nhất, 12 đại kiếp hoa sen mới nở. Lại như Viên Trung Lang thời nhà Minh, chính là cư sĩ Viên Hoằng Đạo. Ông trước tác Tây Phương Hợp Luận, công đức này rất lớn! Vãng sanh biên địa, nhưng trí tuệ thù thắng, không bao lâu được thấy Phật nghe pháp. Thời gian rất ngắn, họ xa lìa biên địa, trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có- Viên Hoằng Đạo. Như 41 phẩm trong kinh nói: Nếu chúng sanh này, biết được gốc tội này, sau đó được ra khỏi. Quý vị thấy, những chúng sanh này biết được bản thân mình sai ở đâu, họ liền được ra khỏi. Biết sai sẽ sửa, đây gọi là chân sám hối. Nên biết sám hối đoạn nghi, là mấu chốt để thoát ly. Một là sám hối, hai là đoạn nghi, tôi không còn nghi hoặc nữa, tôi đã sai. Thời gian không phải là định sẵn, thời gian không nhất định, có sớm có trễ.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: Người này, chỉ người sanh vào biên địa, trí tuệ không sáng suốt, ngu si vô trí, đây là trí tuệ không sáng suốt. Lại ít biết về kinh điển, đối với kinh điển đại thừa, biết được không nhiều, đây là nguyên nhân thứ hai. Thứ ba là tâm không khai mở, cấu nhiễm sâu nặng, nên không thể tâm khai ý giải. Thứ tư là quá nhiều nghi hoặc, nên không an lạc vui vẻ. Ở đây là kê ra cho chúng ta biết về bốn nguyên nhân sanh về biên địa. Thứ nhất là trí tuệ, ngày nay chúng ta chỉ có tri thức, không có trí tuệ, xã hội hiện nay rất phổ biến. Vì ở trường từ mẫu giáo đến tiến sĩ, là học gì? Tri thức. Trí tuệ không đến từ tri thức, nên tri thức không phải trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có? Các bậc tổ tông hiểu, Đức Thế Tôn hiểu, người Ấn độ hiểu, trí tuệ do tâm thanh tịnh mà có. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sanh trí tuệ. Cho nên dạy học

của phương đông, mọi người tuân thủ là tam học giới định tuệ. Giới là phương pháp, trì giới chính là tuân thủ phương pháp, cầu điều gì? Cầu định, nhân giới sanh định. Định chính là tâm thanh tịnh, chính là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là định thông thường A la hán chứng được. Tâm bình đẳng là thiên định cao cấp, Bồ Tát chứng được. Sau cùng khai trí tuệ, khai trí tuệ là những gì Phật đạt được, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Dạy học của phương đông đều đi theo con đường này, người hiện nay không hiểu, người phương tây không hiểu. Là trẻ con, là giáo dục của tiểu học, đây là ngày xưa, không phải bây giờ, hiện nay học phương tây, ngày xưa là tư thực, dạy điều gì? Dạy cách ứng đối quét dọn, nghĩa là làm việc nhà, trừ tâm ngạo mạn của chúng ta. Học lễ phép, học những quy củ trong đời sống hằng ngày, quản giáo vô cùng nghiêm khắc. Sau khi các em học xong, quý vị thấy đi ra rất có quy tắc, giống như người lớn trên thân thể một đứa bé vậy. Nhưng không hoạt bát, sinh động như trẻ em phương tây, không có. Rất có quy củ, chúng đều như vậy, tâm của những đứa trẻ này là định. Trẻ con người phương tây rất hoạt bát, tâm chúng là động, không giống nhau. Trẻ con từ nhỏ phải học quy củ, đợi lớn lên mới dạy chúng không tiếp thu, chúng đã trở thành thói quen. Khái niệm dạy học của phương đông và phương tây khác nhau. Trẻ em sẽ suy nghĩ bậy bạ, làm sao để khiến chúng không suy nghĩ lung tung? Đọc sách, đọc sách không cần giảng giải, giảng giải chúng lại suy nghĩ lung tung: Câu này nghĩa là gì, câu kia ý là sao. Không giảng giải, chỉ dạy đọc và học thuộc. Trung quốc cũng rất phù hợp nguyên tắc của khoa học. Năng lực của mỗi đứa trẻ khác nhau, tài trí thông minh không tương đồng, tiêu chuẩn là gì? Như đoạn kinh này nói, ở đây chúng ta thấy có năm hàng. Năm hàng quý vị đọc mười lần là thuộc, mỗi ngày quý vị đọc năm hàng. Nếu năm hàng đọc mười lần không thuộc, giảm một hàng, bốn hàng xem như thế nào. Có thể thuộc được bốn hàng, vậy thì mỗi ngày học bốn hàng. Năm hàng vẫn không được thì ba hàng như thế nào, dùng phương pháp này. Mỗi ngày quý vị học thuộc bao nhiêu, là thích hợp với trình độ của mình, cô nhân có trường hợp này. Trẻ em rất thông minh, trí nhớ tốt, một ngày có thể thuộc 700 chữ. Còn năng lực kém, có thể thuộc khoảng 100 chữ, 100 chữ ở đây khoảng ba bốn hàng, hơn ba hàng một chút. Một ngày quý vị có thể thuộc được 100 chữ. Mười biến đã thuộc, học tiếp 100 biến, 200 biến, dùng phương pháp này dạy chúng ta.

Bởi thế từ sáu bảy tuổi đi học đến 20 tuổi, những điển tịch của các thánh hiền cần phải học thuộc đều thuộc hết, thuộc rất nhuần nhuyễn. Nói với quý vị

bộ sách này, ví dụ nói cuốn sách đại học trang thứ mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy là chữ gì, họ đều biết hết. Họ thuộc đến mức độ đó.

Sách mà ngày xưa khắc, mỗi trang nhất định là 10 hàng, mỗi hàng 20 chữ, một mặt là 200 chữ, hai mặt một trang là 400 chữ. Bất luận ở đâu khắc sách đều như vậy, nên bất luận là ở đâu xuất bản, nói trang mấy, hàng thứ mấy chắc chắn không sai, đây là khoa học. Sách trung quốc không có chấm phẩy, không có chỗ nào trống. Mỗi hàng 20 chữ, nối tiếp về sau như thế. Khi đọc đánh dấu vào, thầy giáo đánh dấu vào nơi câu, đánh dấu vào mỗi đoạn, dùng phương pháp như vậy, học sinh biết đọc.

Nên sau 13 tuổi vào Thái học Trung quốc không có trung học, chỉ có tiểu học và đại học. Sau 13 tuổi vào Thái học, trong thái học là giảng giải, thầy giáo giảng giải. Khi giảng giải, tốt! Không cần mang sách, thầy giáo thuộc, học sinh cũng thuộc, khi nói đến đâu trong lòng mọi người đều biết rõ. Nên nghiên cứu thảo luận, giảng giải tường tận ở Đại học, đi học rất vui! Đi học gian khổ là tiểu học, đi học trong tư thực rất vất vả. Về sau giảng giải, thảo luận, chia sẻ, điều này vô cùng thích thú, bởi thế đi học rất vui. Không cần tham khảo tài liệu, tất cả đều đã thuộc. Có đâu như hiện nay, viết một bài luận phải đi khắp nơi tìm tài liệu tham khảo, trước đó không cần, tất cả đều đã thuộc từ khi còn nhỏ. Bởi thế đi học rất vui, giữ quy củ.

Đọc sách là tu định, thuộc sách cũng là tu định, khiến quý vị không suy nghĩ bậy bạ. Ngày ngày nghĩ đến chữ nghĩa trong sách, học thuộc nó, thời gian lâu ngày tâm dần thanh tịnh, thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ. Những gì đã học thuộc, không ai dạy cũng tự nhiên hiểu. Những gì cổ nhân nói đều là nói đến kinh nghiệm: “đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự hiểu”. Sách này đọc 1000 lần, quý vị sẽ khai ngộ, tự nhiên sẽ hiểu, vì sao vậy? Tâm đã định, định liền khai trí tuệ, trí tuệ liền thấu triệt, chính là như vậy, không có gì kỳ lạ. Người xưa đọc sách cầu trí tuệ, nhà trường hiện nay đều cầu tri thức, hai vấn đề khác nhau. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Trong đời này của chúng ta không để thời gian qua đi uổng phí, nhất định phải đi theo con đường giới định tuệ này, là con đường mà các bậc thánh hiền đã đi, con đường này tốt đẹp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 556

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 24.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 726, chúng ta xem từ kinh văn, hàng thứ tư.

“Nếu có chúng sinh, hiểu tin trí Phật, cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc”, mấy câu này là Phật nói. Nếu có những chúng sinh có trí tuệ, *“minh”* là có trí tuệ, có trí tuệ họ mới chánh tín, tin vào trí tuệ Phật. Tin như trước đây đã nói Phật có năm loại trí, *“đoạn trừ nghi hoặc”*, với tất cả mọi việc, không còn nghi hoặc nữa. Với năm loại trí, chưa chắc họ đã thực sự hiểu rõ, thực sự minh bạch, nhưng họ tin, không hoài nghi, đây là tự tánh Bát Nhã khởi tác dụng, tin trí tuệ Phật.

Đoạn tiếp theo: *“Tin thiện căn của mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng”*. Ở đây là tin bản thân, tin thiện căn của mình, đây là điều rất khó được, rất khó. Thiện căn là gì? Giáo lý đại thừa thường nói thiện căn thế gian, ý nói tất cả thiện pháp thế gian đều được sinh ra từ đó, đây gọi là thiện căn, có thể sinh ra tất cả thiện pháp.

Thiện căn ở đây là ba thiện căn: *“Không tham, không sân, không si”*, ý nghiệp sau cùng trong Thập thiện nghiệp đạo, ba căn này. Tất cả thiện pháp của xuất thế gian, trong giáo lý đại thừa Phật cũng nói *“tinh tấn”*, tinh tấn là cội gốc lớn nhất tất cả thiện pháp của Bồ Tát. Thế nào là tinh tấn? Tinh là thuần nhất, tinh thuần, không chút pha tạp; Tấn là mãi mãi tiến lên trước, không bao giờ thụt lùi, đây là tinh tấn.

Dùng phương pháp được nói trong bộ kinh này: *“Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”* là tinh tấn đúng nghĩa. Thực hiện được tám chữ này, công phu thượng phẩm sinh đến Thật báo độ. Công phu trung phẩm sinh Phương tiện hữu dư độ. Công phu hạ phẩm sinh Phạm thánh đồng cư độ, không ai không vãng sinh.

Bởi thế phải hiểu rõ hai chữ tinh tấn, trong tâm chúng ta, nếu còn nhiều tạp niệm, sẽ không tinh, sẽ mất tinh tấn, cho dù ngày nào cũng tiến bộ nhưng không phải tinh tấn. Bởi thế vấn đề vẫn còn rất nhiều, thực sự tinh tấn, vấn đề không còn. Chân tướng sự thực này cần phải hiểu rõ, hai loại người này đều được vãng sinh.

Quý vị xem, không hoài nghi trí tuệ Phật, biết được Phật minh tâm kiến tánh, tất cả trí tuệ trong mỗi chúng sinh đều có. Phật là người đẩy lui tất cả chướng ngại nên trí tuệ có mặt, phàm phu bị nhiều lớp chướng ngại, tuy có nhưng không thể hiển lộ. Phật dạy chúng ta, với chuyện đó nên tin thật sâu sắc, không được hoài nghi. Biết ta đang là phàm phu, biết sau khi thành Phật, trí tuệ tự tánh viên mãn sẽ có mặt, làm sao có thể hoài nghi năm thứ trí tuệ này! Tin thiện căn của mình, không tham, không sân, không si, thêm vào tinh tấn, bỏ ác làm lành như thế mới có công đức.

Nếu không có ba thiện căn, không có tinh tấn, tu tất cả những điều thiện đều là phước đức. Công đức không giống phước đức. Phước đức là hưởng thụ phước báo trong luân hồi lục đạo; công đức có thể giúp chúng ta khai trí tuệ, giúp chúng ta chứng quả Thánh, giúp chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà. Những việc của công đức đã kể, phước đức không làm được.

Phước đức và công đức, xét về mặt sự hoàn toàn giống nhau, cũng bỏ ác làm lành, nhưng về mặt dụng tâm hoàn toàn khác nhau. Chỉ cần bản thân ta có ngã, biến thành phước đức. Nếu thay đổi ý niệm, vô ngã, khởi tâm động niệm, đều vì tất cả chúng sinh cõi hư không khắp pháp giới, mỗi niệm mỗi hành động của chúng sẽ trở thành công đức. Công đức này là chí công vô tư, thực sự thực hiện được vô tư là công đức.

“*Chí tâm hồi hướng*” thành tâm thành ý đến pháp thế gian, thập pháp giới. Không có lòng mong cầu trong thập pháp giới, đây chính là chân tâm thuần nhất. Đem tất cả những công đức ta đã làm, hồi hướng về thế giới Cực lạc phương Tây, hồi hướng đến Phật A Di Đà. Tất cả những công đức ta tu trong đời, không phải vì gì khác, chỉ vì cầu sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà.

Bởi thế chúng ta có nguyện có cầu, nguyện cầu này là có điều kiện, không phải không có điều kiện. Về vấn đề này, những người cầu vãng sinh không được lơ là.

“*Điều tự nhiên hoá sinh trong hoa thất bảo*”. Tâm hồi hướng nhất niệm của chúng tathông suốt với Phật A Di Đà, thế giới Cực lạc, đến lúc nhân duyên đến thì Phật sẽ chứng giám, chúng ta cũng hiểu được. Nói chung một số người hiểu được, tuyệt đại đa số, trước bảy ngày, biết trước giờ chết, biết trước bảy ngày, tuyệt đại đa số người tu hành có cảm ứng này. Một số người biết trước ba tháng, có nhưng số này rất ít, công phu khá sâu. Nếu biết trước một năm, hai năm, số người này có công phu tương đối.

Chúng tôi đã từng chứng kiến, thầy Lí tu học ở Đài Trung, trước một năm, thầy tuyên bố. Trong một lần giảng kinh, thầy nói với mọi người: Tôi giảng cho mọi người một năm nữa thôi. Lúc bấy giờ có đồng học nghe thế, lập tức đến Đài Bắc hỏi tôi, thầy nói câu đó có ý gì? Họ không dám hỏi, đến tìm tôi, tôi nói với họ, thầy nói một năm nữa sẽ không giảng kinh, năm sau thầy sẽ vãng sinh, quả thật như thế. Đây là dự đoán trước một năm, suốt đời chuyên tu chuyên hoằng pháp, công đức chân thật.

Quý vị xem xem: “*Điều được hoá sinh trong hoa thất bảo*”, đây là cách thức vãng sinh. “*Ngồi xếp bằng*”, ngồi trong hoa sen. “*Trong khoảnh khắc*”, thời gian rất nhanh, độ mấy giây. “*Thân tướng sáng rực, công đức trí tuệ, thành tựu tất cả, như các Bồ Tát*”. Trong giây lát ngồi trên hoa sen, cả thân hình đều thay đổi. Duy tâm sở hiện, duy tâm sở sanh, lúc này, chắc chắn bất thức đã chuyển thành tứ trí, ý niệm chuyển, thân tâm lập tức thay đổi.

Như bốn mươi tám nguyện Phật A Di Đà đã nói, thân tướng của họ không khác Phật A Di Đà. Thân có tám vạn bốn nghìn tướng, mỗi một tướng lại có tám vạn bốn tùy hình hảo. Thân thể không còn cơ thể vật lí, không còn thân thể xương thịt, thân pháp tánh, nơi cư trú, núi sông rừng bể đều là cõi pháp tánh. Có thể nói tất cả đều tâm hiện tâm sanh, ở đó không còn thức, không còn thức là gì? Không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước.

Khởi tâm, động niệm là A lại da, phân biệt là ý thức, chấp trước là mạt na, không có những thứ đó, thay đổi hết. A lại da trở thành đại viên cảnh trí, mạt na biến thành bình đẳng tánh trí, bình đẳng tánh hiện ra. Ý thức biến thành diệu quan sát trí, là thanh tịnh trong kinh này. Đệ lúc ý thức biến thành thanh

tĩnh, đệ thất thức biến thành bình đẳng. A lại da biến thành giác, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chuyển bát thức thành tứ trí.

“Trong khoảng chớp mắt, thân tướng rực rỡ, công đức trí tuệ, như các Bồ Tát”. Hoàn toàn tương đồng với chư vị Bồ Tát bất thoái chuyển ở thế giới Cực Lạc, bản thân họ cũng trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển, nghĩa là *“thành tựu tất cả”*. Chúng ta phải tin lời Phật, mỗi câu đều là chân thật, không có câu nào giả dối.

“Di Lạc nên biết”, Phật gọi Bồ Tát Di Lạc. Phần tiếp theo sẽ là những lời quan trọng, gọi để nhắc nhở, phải chuyên tâm nghe lời dạy. *“Những người hoá sinh đó, do có trítuệ thù thắng”*, trí tuệ mà họ có được, giống như Phật Bồ Tát đều là trí tuệ xung tánh. *“Những người thai sinh, trong năm trăm kiếp, không thấy Tam bảo, không biết phápthức Bồ Tát”*. Pháp thức, ngày nay chúng ta gọi là oai nghi, phong độ, thần thái, trong đó bao hàm những nghĩa đó.

“Không được công đức tu tập”, tu là học, tập là thực tập, tập là thực hành. Dem những gì mình đã học, áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế, gọi là tập. Bởi vì họ không gặp Tam bảo, họ không có nơi để học, không có nơi để học tất nhiên không có phương pháp để thực tập, bởi vậy không có công đức tu tập.

“Vô nhân”, không có nhân duyên phụng sự Phật Vô Lượng Thọ, không thấy Phật A Di Đà. *“Nên biết người này, trong đời kiếp trước, không có trí tuệ, nghi hoặc, nên mới như thế”*, tại sao nói không có trí tuệ? Họ hoài nghi, còn mê hoặc. Nghi hoặc, kinh Đại thừa nói là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đối với Bồ Tát là chướng ngại lớn nhất, với phàm phu càng không cần nói. Tại sao phàm phu học Phật lại khó khăn như thế? Bởi vì họ nghi, họ mê hoặc, nếu không nghi, không nghi hoặc, chúng ta sẽ nói thiện căn người này vô cùng thâm hậu.

Thiện căn thâm hậu từ đâu mà có? Do sự tu học từ đời trước, chắc chắn không phải một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời học Phật. Như Kinh Kim Cang nói, người này ngày trước đã từng cúng dường vô lượng vô biên đức Phật. Trong đời quá khứ học Phật đã có nền tảng rất chắc, tại sao trong quá khứ họ không thành tựu? Bởi vì có chướng ngại, ngăn cản họ thành tựu. Giả như hoàn toàn không tin những lời Phật dạy, không chút hoài nghi, họ đã thành tựu.

Bản thân chúng ta đến thế gian này, chúng ta thử suy nghĩ, từ bé, ngày trước mọi người đều tin, trước ba tuổi họ có nghi hoặc chăng? Không có, họ tin tưởng cha mẹ, chưa chắc tin lời người khác, nhưng hoàn toàn tin lời cha mẹ, không một chút nghi ngờ. Đến lúc trưởng thành, thấy nhiều thứ, nghe nhiều thứ, dần dần nghi hoặc nổi lên.

Bởi thế người xưa hiểu chân tướng sự thực này, rất chú tâm vào việc dạy dỗ về phương diện này, từ bé đã hun đúc những gì? Dạy dỗ nó không được nghi ngờ cha mẹ, đấy là thiên bẩm, đó là tánh đức. Sau đó dạy không được nghi ngờ những bậc trưởng thượng, không được nghi ngờ ông bà, chú, bác, không hoài nghi người lớn. Rộng thêm chút nữa là không được hoài nghi cổ thánh tiên hiền, không hoài nghi Phật Bồ Tát, thậm chí không được hoài nghi thánh thần. Những thiện căn này được dạy dỗ khi mới lọt lòng, do cha mẹ dạy, dạy rất tốt.

Khi đến trường, không được hoài nghi thầy giáo, chúng hấp thu những gì thầy dạy. Nếu hoài nghi thầy giáo, những gì thầy dạy nó đã không tiếp nhận, hết sức chỉ là tư liệu tham khảo. Nó không hiểu, nên nó không thể thực hiện. Những chân tướng sự thực này, những đạo lý này, chúng ta phải thấy rõ.

Tiếp theo chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Hữu*”, đoạn văn bên phải chúng ta đang học. “*Nói rõ tướng nhân quả của thai sinh, hoá sinh ở thế giới Cực lạc*”. Những người thai sinh, hoá sinh vãng sanh đến thế giới Cực lạc không giống nhau. “*Đều là những người tin vãng sinh, vừa tin trí Phật, lại tin thiện căn bản thân*”, vấn đề này rất quan trọng.

Đời người, sống giữa thế gian này, những gì gặp được trong đời, báo ứng chúng ta giàu nghèo, sang hèn, sướng khổ, đều trong nhất niệm. Nhất niệm tin, nhất niệm không tin có quan hệ rất chặt chẽ. Trong Phật pháp nói tin, thứ nhất là tin bản thân.

Trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích đã nói: Tín hạnh nguyện, tín có sáu điều, đầu tiên là tin bản thân, tại sao phải đưa lên hàng đầu? Tại vì tất cả các pháp trong cõi hư không khắp pháp giới, đều do tâm thức chúng ta biến hiện, bởi thế trước tiên là tin bản thân. Thứ hai là tin người khác, người khác là ai? Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, và Phật A Di Đà vị mà đức Bổn Sư đã giới thiệu cho chúng ta, đó là người khác.

Những lời Thế Tôn giáo huấn cho chúng ta, chúng ta không nghi hoặc. Những lời giáo huấn của Phật A Di Đà dành cho chúng ta, chúng ta chưa được nghe, chưa được thấy. Nhưng nhờ Phật Thích Ca thuật lại, chúng ta đã được biết, chúng ta cũng không hoài nghi Phật Thích Ca.

Giống như Bốn mươi tám nguyện trong phẩm thứ sáu của kinh đây, chính từ Phật A Di Đà nói. Phật Thích Ca Mâu Ni đưa bốn mươi tám nguyện của Phật, nguyên bản, không sót một chữ, nói cho chúng ta. Được nghe, chúng ta mới hiểu, không còn hoài nghi nữa. Chúng ta tin, chúng ta tiếp nhận, đây gọi là tin người khác. Thứ ba tin sự, thứ tư tin lí, thứ năm tin nhân, thứ sáu tin quả. Tin nhân, tin quả. Tự tha, lí sự, nhân quả gọi là sáu tin.

Nếu có đức tin này, tin là đức trong tự tánh, Đạo gia gọi là đạo đức, nghĩa là đạo. Nhà Phật gọi là tự tánh, khởi dụng của tự tánh là đức. Bởi thế Đạo gia gọi là ngũ đức, hoàn toàn giống Nho gia, nhân nghĩa lễ trí tín. Tín là tiêu chuẩn thấp nhất của đạo đức, nếu không có tin, có đức tin mới có nhân nghĩa lễ trí. Giống như xây ngôi lầu năm tầng, tín là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất, bốn tầng kia không thể xây được. Bởi thế nhà Phật đưa niềm tin, coi là tầng thứ nhất, quan trọng nhất,

“Tin là chiếc nôi của mọi công đức”, đạo là đạo lớn Bồ đề, căn nguyên của đạo Bồ đề là niềm tin, là mẹ của công đức vô lượng vô biên, của pháp thế và xuất thế gian. Nghĩa là niềm tin có thể sinh ra công đức, không có tín, công đức cũng không.

Nền giáo dục ngày xưa, dạy học, từ bé đã dạy chữ này. Ngày nay không dạy, bây giờ đã thay đổi, không dạy tin, mà dạy hoài nghi. Tinh thần của khoa học được xây dựng trên nền tảng hoài nghi, hoài nghi sinh ra khoa học. Tín, tín sinh ra đạo đức, nhân nghĩa lễ, sinh ra những thứ đó, hoài nghi sinh ra khoa học. Khoa học là tốt, mới nhìn qua thấy rất hào nhoáng, nhưng hậu quả không thể tưởng tượng.

Ngày nay chúng ta đang hưởng được mùi vị ngọt ngào của khoa học, chúng ta cũng ném được vị đắng của nó. Bình tâm nghĩ lại, được không bằng mất, những gì ta được quá ít, những gì ta trả giá lại quá nặng. Quý vị xem xã hội loạn lạc, thiên tai trên quả đất, đây là cái giá phải trả. Bởi thế trong lúc này, phải có những người có thiện căn sâu dày, bắt đầu giác ngộ, tìm lại những đức

tin của tổ tiên, để cứu xã hội, cứu địa cầu, không tìm lại, không thể cứu được! Tin thiện căn của chính mình, cũng là tin trí tuệ của Phật.

“*Ngoài mộ các Thánh*”, mộ là ngưỡng mộ A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Sinh khởi tâm ngưỡng mộ đối với họ, thấy hay học theo, tôi cũng muốn giống họ.

“*Làm các công đức, chí tâm hồi hướng*”, làm các công đức là bỏ ác làm lành, phát tâm niệm Phật, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Dùng công đức đó hồi hướng cầu sinh Tịnh độ, dùng công đức đó để hồi hướng, thân cận Phật A Di Đà. “*Đều được sinh trong hoa sen trước Phật*”, lúc này nguyện đã mãn. “*Trí tuệ rực sáng, công đức thành tựu, đủ như Bồ Tát*”. Đoạn này nói khi đến thế giới Cực lạc phương Tây, những công đức tu được, khai hoa kết quả nơi thế giới Cực lạc.

Đến thế giới Cực lạc, trí tuệ rực sáng, công đức của ta đã thành tựu, giống như Bồ Tát, đây là Bồ Tát nào? 41 vị Bồ Tát Pháp thân, Bồ Tát trú tại cõi báo, giống như họ. Sự giống này là nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì. Nói đến nguyện lực, nhất định phải nghĩ đến năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà, không phải là thời gian ngắn. Năm kiếp không thể nói trung kiếp, không thể nói tiểu kiếp, đây là đại kiếp, năm đại kiếp tu hành những gì? Tu bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện đều thành tựu.

Bởi thế chúng ta hiểu được thế giới Cực lạc đã thành tựu như thế nào? Là nguyện lực Phật A Di Đà, tự nhiên cảm ứng thành tựu. Thế giới Cực lạc không cần kiến trúc sư qui hoạch, không cần ai thiết kế, cũng không cần thợ thi công, thành tựu một cách tự nhiên, thế nào? Đủ để tin chăng? Trong kinh Đại thừa đức Phật nói rất nhiều, chúng ta nghe đã quen tai: “*Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng*”, nếu không tin, hỏi bạn, đã bao giờ nằm mơ chưa? Ai cũng đã từng nằm mộng.

Không ít người học Phật, mộng thấy Phật A Di Đà, mộng thấy thế giới Cực lạc, tôi hỏi quý vị, ai đã vẽ nên thế giới Cực lạc trong giấc mơ đó? Công nhân nào thi công? Không ai cả. Thế giới Cực lạc cũng như thế, không ai thiết kế, không ai vẽ nên, không công nhân thi công, tự nhiên có mặt.

Ở thế giới chúng ta, Dục giới, cõi trời thứ năm Dục giới là như thế, công đức thành tựu. Tầng thứ sáu, phước báo lớn hơn, bản thân không cần nghĩ. Tầng thứ năm nếu nghĩ được sẽ cúng dường bạn, những thứ mang đến cúng

dường là thứ bạn đã nghĩ đến, tôi đã nghĩ như thế, họ sẽ mang những thứ đó đến. Bởi thế chúng ta, khi vãng sinh đến thế giới Cực lạc, sẽ có thân phận gì? Thân phận của tầng trời thứ sáu. Phật A Di Đà là tầng trời thứ năm, Phật A Di Đà biến hoá tất cả để cúng dường chúng ta, chúng ta mới cảm kích đại ân đại đức Phật A Di Đà. Không phải Phật A Di Đà, chúng ta làm sao được hưởng thụ tốt như thế! Ân đức Phật A Di Đà là vô cùng, không những săn sóc đời sống cho ta, ngày nào cũng dạy dỗ, mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Ở thế giới Cực lạc không bao giờ ngưng giảng kinh thuyết pháp.

Ngày trước, khoảng hơn hai mươi năm trước, khi ở Mỹ, tôi nghĩ như thế, nhưng lúc bấy giờ chưa có phước báo, nghĩ cũng như không, không thực hiện được. Nếu có những người chí đồng đạo hợp, mua một miếng đất ở Mỹ, tất cả chúng ta cùng ở chung, giống như làng Di Đà. Trở thành trấn nhỏ, trong trấn nhỏ đó có niệm Phật đường, mỗi ngày giảng kinh dạy học trong niệm Phật đường đó, chúng ta sẽ rất thuận tiện. Giá thành thấp nhất là dùng phương pháp truyền thanh, điện vô tuyến hay điện có tuyến đều được.

Mỗi ngày giảng kinh, chỉ cần thu băng là có thể phát, dưới tán cây trong sân, trên cành cây có thể đặt một loa phát, khi mở, không kể đứng ở đâu, cũng có thể nghe tiếng giảng kinh.

Hiện nay, so với ba mươi năm trước, khoa học kĩ thuật đã tiến bộ rất nhiều. Ngày nay không những nghe được âm thanh, mà còn thấy được hình ảnh sống động. Ở khu vực nhỏ này, gia đình nào cũng có thể nghe được, truyền hình không có cột sóng cũng nhận được, bên ngoài sân, dưới tán cây đều có thể thấy. Đây là cách bắt chước thế giới Cực lạc, khiến pháp âm tuyên lưu hai mươi bốn giờ không gián đoạn. Nhớ Phật niệm Phật, bây giờ, tương lai chắc chắn thấy Phật. Trong mỗi gian phòng, đều có những chiếc máy phát thanh nhỏ, có nút bật tắt. Muốn nghe, mở ra là có thể nghe, không muốn nghe, tắt đi là xong.

Ngày nay, ngay hình ảnh cũng có thể làm được, sau khi nhà dạy học xây dựng xong, đầu tiên là thực hiện việc này này, nói mạng. Giảng kinh ở đây, phòng nào cũng có thể thấy, nghe được âm thanh thuyết pháp, nghe được tiếng niệm Phật. Những người ngoài đến đây tham học, bước vào đã nghe tiếng Phật hiệu, nghe tiếng kinh giảng. Đây chính là đạo tràng của Phật pháp Đại thừa, đạo tràng Phật pháp Đại thừa phải là như thế. Phật A Di Đà đã làm tấm gương

sáng cho chúng ta, chúng ta phải thực hiện, khiến mọi người khi bước vào cảnh giới này, mắt tai đều khác.

“*Ngược lại*”, tương phản, nhìn từ phía phản diện. “*Trong lòng nghi hoặc sẽ đọa thai sinh*”, trong lòng nghi hoặc liền sinh biên địa, sinh vào nghi thành, gọi là thai sinh. “*Trong năm trăm năm không thấy Tam bảo vv...*”, vân vân ở đây là không nghe pháp Phật, không thấy Tam bảo, không nghe Phật pháp, đây là nỗi khổ. Sinh hoạt vật chất họ không thiếu, sinh hoạt vật chất giống trời Đao lợi, trời Dạ ma, rất sung sướng, khổ gì? Không thấy được Phật pháp, không nghe được Phật pháp, đây là khổ.

“*Đều do không có trí tuệ, nghi hoặc mà ra, vì thế đoạn nghi sinh tín, cực kì thiết yếu*”, tám chữ này rất quan trọng! Làm sao để đoạn nghi? Làm sao để sinh tín? Nếu không có thời gian dài huân tu, làm sao đoạn nghi? Làm sao có thể sinh tín? Chỉ cần có tín tâm sanh, người đó chắc chắn sẽ được vãng sinh thế giới Cực lạc.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói, liệu có được vãng sinh hay không, chắc chắn ở chỗ có tín nguyện hay không. Quý vị xem đầu tiên là tín, nếu thực sự tin, không chút hoài nghi, thực sự muốn đi, không muốn ở thế giới này nữa. Thực sự muốn đi, chỉ cần nghĩ như thế là chắc chắn vãng sinh. Phẩm vị khi đến thế giới Cực lạc, đây chính là công phu niệm Phật của ta nông hay sâu. Không nói niệm Phật bao nhiêu, nhiều hay ít không liên can, công phu nông sâu, công phu ở đâu? Tâm của ta thật hay giả, đây là công phu.

Với thế gian này quý vị không chút tham luyến, đây là chân tâm, công phu sâu. Quý vị vẫn còn tham luyến thế gian, công phu đó nông. Phẩm vị cao thấp ở chỗ công phu niệm Phật nông sâu, câu này nói rất hay. Bởi thế học tập lời dạy Thánh hiền, học tập văn hoá truyền thống cổ xưa, quan trọng nhất là lòng tin. Sở dĩ Không lão phu tử trở thành Thánh nhân, Đại Thánh, Chí Thánh tiên sư, Chí Thánh là gì? Thánh trong các Thánh. Giống như Phật A Di Đà, vua trong các Phật, đó chính là chí Thánh.

Ông cho chúng ta biết, tâm thái tu học của ông: “*Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ*”, chúng ta nên học theo tám chữ này. Bốn chữ trước là chân thật, bốn chữ sau là nghe lời, siêng làm. Tin mới nghe lời, háo cổ là siêng làm. Thuật nhi bất tác là chân thật, tôi không sáng tạo, tôi không phát minh, tôi cũng không

muốn sáng tạo, phát minh. Cứ chân thật đi theo cô nhân, chân thật học theo cô nhân, thành tựu như thế đấy.

Bởi thế đoạn nghi sinh tín, Phật Thích Ca Mâu Ni chưa bao giờ buông lời một ngày, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, lí do? Giúp chúng sinh đoạn nghi sinh tín, đây chính là tiếp dẫn, nhiếp thọ. Khi tiếp dẫn nhiếp thọ rồi, mỗi ngày vẫn cứ giảng kinh, mỗi ngày vẫn dạy học, tại sao thế? Giúp mọi người nâng cao thêm, mọi người đoạn hoặc chứng chân, như thế là mục tiêu thứ hai đã thành công.

Đầu tiên là giúp đỡ họ đoạn nghi sinh tín, bước đầu, khi đã vào cửa, giúp ta phá mê khai ngộ, chứng quả ngay, không bước vào làm sao chứng quả? Khi bước vào sẽ giúp ta chứng quả. Với người mới học, việc giảng kinh dạy học của Phật có hai tác dụng, một là đoạn nghi sinh tín, tiếp theo là giúp ta bỏ ác làm lành. Phẩm này chúng ta học đến đây.

Chúng ta xem phần tiếp theo: “*Phẩm thứ bốn mươi một: Hoặc kiến Phật*”. Khi Phật giảng bộ kinh này, tự nhiên theo thứ tự, cuối cùng là gì? Cuối cùng là thành Phật. Thấy Phật là thành Phật, thấy Bồ Tát là thành Bồ Tát.

Mời xem kinh văn: “*Giống như vua Thánh chuyển luân, có ngục thất bảo, thái tử có tội, giam hãm vào trong, tầng lầu điện lưa, màn báu giương vàng, cửa sổ bàn ghế, những loại châu báu, ăn uống áo quần, như vua Chuyển luân. Nhưng dùng dây vàng, buộc hai chân lại, các thái tử nhỏ, còn vui nữa chăng?*”.

Ở đây là các thái tử nhỏ phạm tội, vua Thánh chuyển luân muốn trừng phạt, bắt chúng nó nhốt vào ngục, ngục này được làm bằng thất bảo, hoàng gia, trong hoàng cung. Bắt những thái tử phạm tội nhốt trong đó, cho hưởng thụ vật chất trong đó, không khác gì vua Thánh chuyển luân.

“*Lâu đài đình các, màn báu giương vàng, trang sức quý giá, ăn uống mặc đeo*”, không loại nào xấu, đều rất tinh xảo. Nhưng, “*dùng khoá vàng*”, ở đây là trói buộc tay chân. Trói buộc tay chân không phải bằng đồng hay sắt mà là vàng bạc bảy báu, “*trói cả hai chân*”, đây gọi là trói chân. Ở trong cảnh đó, những thái tử này, liệu có vui chăng?

“*Từ Thị thưa rằng*”, Phật nói với Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc trả lời: “*Thưa không, Thế Tôn*”, các thái tử không vui, bạch Thế Tôn. “*Những người khi bị trói, tâm không tự tại*”, những thái tử này không được tự do. “*Bèn dùng*

mọi cách để được thoát ra”. Những thái tử nghĩ, đến lúc nào mới được thoát khỏi nhà giam, ngày nào mới được phóng thích, nên mới muốn thoát.

“*Thưa các cận thân, nhưng không thoả mãn*”. Cận thân là những người canh gác họ, những người giám ngục, cầu họ nhưng không được, những người này không có quyền thả. “*Luân vương vui vẻ, mới được giải thoát*”. Luân vương vui vẻ rồi, tốt, thả thôi, mới được phóng thích, họ mới được thả ra. Cả đoạn này đều là thí dụ, mục đích là để mọi người biết ghét khổ, mới biết được sự quan trọng của đoạn nghi sinh tín. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

“*Phẩm này tiếp tục khuyên*”, phẩm này tiếp theo phẩm trước. “*Khuyên đoạn nghi khứ hoặc*”. “*Sơ*”, là đoạn thứ nhất. “*Lấy thái tử bị tù làm thí dụ*”. Gia Tường Sơ nói: “*Vua Chuyển luân ví như Phật Vô Lượng Thọ, cung điện thất bảo ví với Tịnh độ của ngài. Thái tử đắc tội ví như lỗi người có lòng nghi*”. Nghi hoặc trí tuệ của Phật, nghi hoặc chính mình. “*Khoá vàng thí dụ hoa không nở*”. Cái mền chỉ tiện nghi vật chất, ví dụ chotiện nghi vật chất, không khác gì vua Thánh chuyển luân. “*Chăn không khác, chỉ ăn uống, mặc đeo như vua Chuyển luân, dụ như cảm thấy vui vẻ, tự tại như trong cànhoa*”.

Tập hợp tất cả thí dụ có thể thấy, chúng ta có thể thấy, “*tầng lầu*” tức nhiều tầng, hai tầng trở lên. “*Giường*”, chỗ người nằm. “*Màn*”, màn giường, giăng trên giường, ngăn muỗi quấy phá khi ngủ. “*Tháp*” dùng như giường, dài, hẹp, thấp gọi là tháp. Chúng ta ăn uống mỗi ngày, trong nhà ăn bày một cái ghế nhỏ, công dụng như giường, nhưng nó có thể làm ghế để ngồi, cũng có thể nằm ngủ. “*Toả*” là khoá.

“*Trang sức bằng châu báu*”, khoá ở đây thí dụ cho trói buộc chân tay, dùng những thứ trân bảo khác lạ để trang sức cho đẹp. “*U chấp*”, u là ngục, chấp là trói buộc, bởi thế u chấp ngày nay gọi là trói buộc, nhốt vào trong ngục. Đó là giải thích sơ lược những danh từ, thuật ngữ trong đây.

“*Câu trả lời của Từ Thị, đầu tiên là khi bị trói*”. Khi bị vua Thánh chuyển luân nhốt vào ngục, không có tự tại, mất sự tự do, lúc đó rất muốn thoát ra. “*Mới được giải thoát*”, họ không có suy nghĩ nào khác, mỗi ngày đều chờ mong khi nào mới được tự do như ngày xưa.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn: “*Phật dạy Di Lặc, những chúng sinh này, cũng y như thế, nếu đoạ vào nghi hối, mong cầu trí Phật, đến trí rộng lớn, ở thiện căn họ, không thể sinh tín, do nghe tên Phật, nên khởi tín tâm. Tuy sinh*

nước kia, ở trong hoasen, không thể xuất hiện”. Đây là ví như những người bị nhốt trong ngục được nói ở đoạn trước, bị giam trong ngục.

“*Hoa thai chỗ kia, giống như khu vườn, nghĩ về cung điện. Tại sao thế, trong đó thanh tịnh, không có ô uế*”. Ý ở đây là thí dụ những thứ đã nói đoạn trước. Nhà giam này được xây bằng thất bảo. “*Tuy thế trong năm trăm năm, không thấy Tam bảo, không được cúng dường, phụng sự chư Phật. Xa rời tất cả thiện căn thù thắng, vì thế nên khổ, không được vui vẻ*”. Được hưởng thụ ở đó, nhưng không thể giúp nâng mình lên, đây là khổ. Giống như đi học ở trường, lúc này rất chán nản, tuy tiện nghi vật chất đầy đủ, nhưng thêm năm nữa mới tốt nghiệp, lấy đó làm đau khổ, họ không thấy thoải mái.

“*Nếu chúng sinh này, biết gốc tội mình*”, hiểu được ngay, tỉnh ngộ. “*Tự hối trách sâu*”, hối là sám hối, trách là tự trách. “*Thoát mau chỗ đó, trong đời kiếp trước, đã hết tội lỗi, lúc đó mới ra*”. Quý vị đã sám hối, đã sửa đổi, tội lỗi trong đời trước không còn nữa, mới được thoát ra. Công đức sám hối, cải sửa không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, mở đầu kinh văn là Phật nói với Di Lặc: “*Những chúng sinh này cũng như thế*”. Giống thí dụ trước kia, đưa ra sự việc hợp với thí dụ trước. “*Hoa thai*” hợp ngục thất bảo. “*Không thể hiện ra*”, hợp “*Lấy khoá vàng trói hai chân*”, “*giống như nghĩ trong cung điện vườn hoa, không có ô uế*”.

Nơi cư trú của họ là Tịnh độ, không có dơ bẩn, ô uế, ngày nay gọi là ô nhiễm, hợp “*Tàng lâu điện lụa, như vua chuyển luân*”, “*Không vui vẻ gì*” hợp “*Thái tử không vui*”, họ không vui khi ở nơi đó. “*Biết gốc tội mình*” cho đến “*Sau đó mới ra*” hợp “*Luân vương vui vẻ, mới được giải thoát*”. Đây là kết hợp thí dụ và cách nói để xem.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “*Nói rõ thai sinh, không còn chuyện khổ*”. Không còn khổ khi sinh đến thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là an vui thật sự, không còn khổ. Khổ ở đâu? Khổ do không thấy Tam bảo. “*Trong năm trăm năm không thấy Tam bảo, không thể tu thiện, lấy đó là khổ. Vì nỗi khổ ấy, tuy vui mà buồn*”, họ không thấy mình vui, tại sao? Cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, mục đích ở đâu? Không phải đi hưởng lạc, mong đến thế giới Cực lạc là có thể thấy Phật A Di Đà, có thể thấy chư đại Bồ Tát, là có thể thực sự tiếp nhận lời dạy của Phật A Di Đà, đó là niềm vui.

Ở thế giới Cực lạc, mỗi ngày phân vô lượng vô biên thân, đến thập phương thế giới cúng dường Phật, đó là chuyện vui. Cúng Phật là tu phước, nghe chư Phật thuyết pháp là khai trí tuệ, đến thế giới Cực lạc làm gì? Đi tu phước, tu tuệ, phước tuệ viên mãn là thành Phật.

Bạn xem chúng ta: “*Qui y Phật lưỡng túc tôn*”, lưỡng ở đây là gì? Một là phước, hai là tuệ, cả hai đều viên mãn. Túc là mãn túc, hai thứ đó đầy đủ gọi là thành Phật. Phật là đáng đầy đủ phước và tuệ. Bây giờ đến thế giới Cực lạc mà không thấy được Tam bảo, cũng không tề, thế giới này không ô nhiễm, cái gì cũng tốt. Tôi đến thế giới Cực lạc không phải vì những thứ này, tôi chưa đạt được mục đích, đây là nỗi khổ.

“*Đại sư Nghĩa Tịch nói, chỉ mong tốt đẹp, kém vui nên khổ, hâm mộ người trên, chán định dưới xấu cho là khổ, thô, tuy gọi là khổ, không phải cảm thọ*”, ngài Nghĩa Tịch nói rất hay. Bồ Tát mong Phật, Phật thù thắng hơn Bồ Tát. Bồ Tát hâm mộ, không thể sánh được, vì thế nên cảm thấy khổ. “*Như hân thượng giả*”, hâm mộ người trên, với những thứ định kém cảm thấy khổ, thô.

Tự tánh Phật vốn định, Bồ Tát vẫn còn tu định, định công, trí tuệ không sánh được với Như Lai. Nhưng nhìn xuống, dưới đó là Bồ Tát quyền giáo, Duyên Giác, Thanh Văn, họ tuy có định, nhưng thua xa Bồ Tát. Bồ Tát thấy định đó là thô, là khổ. Tuy có cảm giác đó, nhưng không có cảm thọ. A La Hán có niềm vui trong định, tuệ, vượt thoát hai mươi tám tầng trời. Niềm vui định tuệ của Bồ Tát siêu việt Thanh Văn, Duyên Giác. Quả báo Phật Bồ Tát không thể với đến, Bồ Tát Đăng giác cũng không sánh được.

“*Đại sư Vọng Tây nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao rằng_ Hỏi: Sinh biên địa là bởi quả nghi tâm, hay bởi tu thiện quả*”. Câu hỏi rất hay, đây cũng là vấn đề của chúng ta. Người niệm Phật vãng sinh đến biên địa, rốt cuộc là do nghi tâm mà đến biên địa, hay tu thiện nên đến biên địa? Bạn xem câu trả lời. Chúng ta nhất định sẽ trả lời do nghi tâm nên đến biên địa, ở đây không phải.

“*Đáp, là bởi quả tu thiện, không phải quả nghi tâm*”, tại sao? “*Bởi do nghi tâm xen tạp*”, hiểu ý rồi chẳng? Tu thiện nhưng có hoài nghi xen lẫn trong đó, nghi tâm làm sao đến được thế giới Cực lạc? Là tu thiện, thực tâm tu hành, tu thiện là gì? Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là tu thiện. Tu thiện ở đây không phải những thiện khác, mà là niệm Phật A Di Đà. Nhưng niệm

Phật, mỗi câu trong Phật hiệu đều có tạp niệm, điều này đáng để chúng ta chú ý. Vì thế tại sao đại đức tổ sư dạy các ta, trong mỗi niệm không có tạp niệm.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta tu thập niệm pháp, nghĩa là mười câu, mười câu Phật hiệu không cần một hơi, không yêu cầu như thế. Chỉ mong mười tiếng Phật hiệu, từ một đến mười phải ghi nhớ rõ ràng. Quý vị xem, niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, nhớ thật rõ ràng, như thế tạp niệm mới không xen vào được. Nếu như niệm thật rõ, nghe thật rõ, nhưng không nhớ, không dùng tâm để nhớ, tạp niệm sẽ lẫn vào. Khi tạp niệm lẫn vào, niệm Phật như thế sẽ sinh biên địa. Không có tạp niệm sẽ nhập phẩm, không có tạp niệm sẽ như trong kinh nói: *“chí tâm một niệm mười niệm”*.

Chí tâm là đến Cực lạc một cách chân thành, thế nào gọi là chân thành? Trong Bút Kí khi đọc sách của Tăng Quốc Phiên đã nói, định nghĩa chữ *“thành”*, thế nào gọi là thành? *“Nhất niệm bất sinh gọi là thành”*. Thành có nghĩa là gì? Thành không có suy nghĩ, có suy nghĩ là không phải thành. Tịnh tông chỉ cho ta một niệm, không cho phép có niệm thứ hai, niệm này là Phật A Di Đà: Tôi phải đến thế giới Cực lạc, tôi phải thấy Phật A Di Đà, phương pháp này là Phật dạy cho chúng ta. Đây gọi là chánh niệm, chánh hành. Nếu để tạp niệm xen vào, nó sẽ lấy bớt, phá hoại công phu của bạn.

Bởi thế vãng sinh cũng là niệm Phật vãng sinh, tại sao sinh vào biên địa? Trong niệm Phật có tạp niệm, tạp niệm nào? Hoài nghi trí Phật, hoài nghi thiện căn của mình, có những tạp niệm đó sẽ sinh biên địa. Cách giải đáp rất hay, phá tan mọi nghi hoặc của chúng ta. Bởi thế do quả tu thiện vãng sinh, không phải quả nghi tâm. *“Chỉ do nghi tâm xen vào, khiến bị quả như thế, không được thuântịnh”*, đạo lí ở chỗ đó.

“Nếu những chúng sinh này”, hạ, chính là khuyên đoạn nghi biết tội, sám hối *câu sinh*”. Đây là đoạn ngắn cuối cùng.

‘Nếu những chúng sinh, biết gốc tội họ, tự hồi trách sâu, mong xa chỗ đó. Trong những đời trước, tội lỗi sạch hết, sau đó được ra’, chính là đoạn này. Gốc tội, Nguy Dịch thành tội gốc, ý nghĩa tương đồng. *“Hội Sớ nói: Tội gốc là tội nghi hoặc”*. Chính là hai loại nghi hoặc, hoài nghi thiện căn bản thân, hoài nghi trí Phật.

“Đại sư Vọng Tây nói, nghi năm trí Phật”, hoài nghi năm loại trí tuệ của Phật. *“Gọi là tội gốc, không phải mười ác nghiệp...”*, mười ác nghiệp không thể

vãng sinh, người vãng sinh phải đoạn mùi ác nghiệp. “*Tự hối trách sâu*”, sám hối, ân hận, tự trách.

“*Đại sư Nghĩa Tịch nói, gọi là hối trách, ở đây là quán sát tâm, gọi là hối vạy. Trách, trách cứ tâm mê của mình*”. Việc này trong sinh hoạt hàng ngày, khi khởi tâm động niệm, phải luôn luôn nhắc nhở mình: tôi đã sai nhất niệm, tại sao lại nghĩ đến những việc đó? Ý niệm đó vừa khởi lên, liền chuyển thành A Di Đà Phật, Phật hiệu liên tục, như thế mới đúng. Bởi thế đây là phương pháp tối ưu để kiểm điểm tâm tánh, sám trừ nghiệp chướng.

Thông thường chúng ta đặt nó vào khoá lễ buổi chiều, tại sao khoá lễ buổi chiều chúng ta chọn phẩm ba mươi hai đến ba mươi bảy trong kinh này? Sáu phẩm kinh văn này đều nói ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu, nghĩa là nói rõ về quả báo Ngũ giới, Thập thiện. Giúp chúng ta phản tỉnh, giúp chúng ta sám hối, giúp chúng ta thay đổi, dụng ý ở chỗ đó.

Khoá lễ sáng chúng ta chọn phẩm thứ sáu, bốn mươi tám nguyện. Mỗi niệm chúng ta ngưỡng mộ Phật A Di Đà, mỗi niệm đều muốn thân cận Phật A Di Đà. Tâm nguyện Phật A Di Đà ngay trong phẩm kinh đó, mong muốn chúng ta cùng tâm, cùng nguyện, cùng đức, cùng hạnh với Phật A Di Đà, thế mới là thực sự biến Phật A Di Đà thành bản thân mình. Tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta, dùng bốn mươi tám nguyện chuyển biến khởi tâm động niệm của ta. Khởi tâm động niệm đều rơi vào bốn mươi tám nguyện, câu Phật hiệu này mới được nhiều ích lợi, câu Phật đó đầy đủ bốn mươi tám nguyện. Trong câu Phật hiệu đó, đầy đủ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, sám hối trong phẩm thứ sáu, làm như thế thì khoá lễ sớm chiều mới không bỏ công.

Người xưa đã định khoá sớm chiều, là người thời đó, quý vị nên hiểu vấn đề này.

Bạn xem hiến pháp quốc gia, cách vài năm phải tu chỉnh một lần, tại sao? Một số điểm không phù hợp. Xã hội chúng ta ngày nay, không giống ngày trước. Thời của những người ngày trước, đặt ra những khoá tụng này có thể nhiếp tâm, có thể giúp bạn nâng cao giới định tuệ. Ngày nay chúng ta dùng công khoá đó, người xưa được lợi ích, chúng ta làm như thế, nhưng không được lợi ích, tại sao? Chúng ta không có trí tuệ, không có định công, không có

qui cách. Bởi thế học không học được khoá tụng đó, năm hội thần chú Lăng Nghiêm, người xưa tụng lên thực sự linh nghiệm, ngày nay niệm không linh.

Ngày trước thầy Lí dạy chúng tôi, thầy đã từng học thần chú tàng hình, khi niệm lên, người khác không nhìn thấy ông nữa, tàng hình. Ông niệm cho chúng tôi nghe, niệm xong hỏi chúng tôi, thấy tôi không? Thấy, ai cũng thấy, không linh. Ngày trước người ta niệm linh, tại sao? Công phu họ đã chín muồi, ngày nay chúng ta chỉ học chú này không có công phu, bởi thế không được. Người xưa định tuệ đạt mức đó, niệm chú liền ứng nghiệm, linh ứng. Bây giờ định không tuệ cũng không, chỉ học ngôn ngữ, không được. Chim vẹt cũng có thể học tiếng người, nó đâu phải người, nó là động vật.

Căn tánh ngày nay của chúng ta thua xa người xưa, nên hạ thấp công khoá chúng ta xuống, hạ xuống tận cùng. Phật A Di Đà cứu tất cả chúng sinh, ngay khi pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni diệt hết, một trăm năm cuối cùng, chỉ còn kinh Vô Lượng Thọ. Khi Vô Lượng Thọ Kinh không còn, còn một trăm năm, chỉ còn một câu A Di Đà Phật. Chúng ta biết A Di Đà Phật là giới hạn cuối cùng, nó rất vĩ đại.

Ngày nay chúng ta dùng A Di Đà Phật làm khoá lễ sáng chiều, dùng Vô Lượng Thọ Kinh là đúng, đây là thời mạt pháp. Cổ nhân đã định rồi, định thời kì tượng pháp, thời kì tượng pháp thiên định thành tựu, theo đó mà định. Ngày nay thời kì mạt pháp Tịnh độ thành tựu, nên theo Vô Lượng Thọ Kinh để định khoá tụng. Không phải không có căn cứ, không phải nói một cách tùy tiện.

Bởi thế sách khoá tụng của Tịnh tông, đã dùng khoảng hai mươi năm nay. Trong hai mươi năm đó, bất kể tại gia hay xuất gia, y theo cuốn khoá tụng để tu học đều được lợi ích. Vì thế chúng ta không tụng chú Lăng Nghiêm và thập chú nữa.

Khoá lễ sáng chiều của chúng ta chỉ nhắm đến một mục tiêu, nếu chúng ta làm được, tâm đồng tâm Phật A Di Đà, nguyện đồng nguyện A Di Đà Phật, khoá lễ sáng. Khoá lễ chiều, đức đồng đức Phật A Di Đà, hạnh đồng hạnh Phật A Di Đà. Chúng ta chỉ có một phương hướng, thế giới Cực lạc phương Tây, chỉ một tâm nguyện, mong thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta nhất tâm muốn thấy Phật, không muốn rời xa Phật, vì vậy chuyên tu chuyên hoằng.

“Đại sư Vọng Tây lại nói, hết năm trăm năm, chương trước đã nhẹ, biết tội gốc mình, nên tựhối trách. Nhờ hối trách nên hết chương, liền đến chỗ Phật A

Di Đà”. Đây là nói những người đang sống ở biên địa, nghiệp chướng họ dần dần được tiêu trừ, đến lúc còn rất ít, họ sẽ giác ngộ, biết được mình đã sai lầm, biết sai nên hối cải.

Hối trách là thay đổi, thay đổi mới có thể cầu sinh. Họ đã được sinh ở thế giới Cực lạc, cầu thoát li biên địa nghi thành, như thế mới đạt được, liền thấy Phật. “*Tức đến chỗ Phật A Di Đà*”, đây là thấy Phật, thấy Phật tất nhiên nghe pháp, tất nhiên được vào phẩm vị. Chỉ cần nhập phẩm vị, tự nhiên được sự gia trì của bản nguyện Phật A Di Đà, đều thành Bồ Tát bất thối chuyển, họ sẽ được nâng lên rất nhanh.

“*Đại sư Đàm Loan lại nói trong Lược Luận: Biết tội gốc mình, tự hối trách sâu, mong thoát chỗ đó, liền được toại nguyện*”, ý rất giống lời đại sư Vọng Tây. “*Giống người sinh tam bối, khi năm trăm năm hết, mới biết hối lỗi*”. Đại sư Đàm Loan, Vọng Tây đều cho rằng hối lỗi được ra khỏi khi hết năm trăm năm. Nhận thấy thời gian năm trăm năm quá dài, họ dần dần giác ngộ, họ tỉnh ngộ. Việc này, ngày nay chúng ta cũng thường thấy, có thể hiểu được.

Ví dụ một người tuổi trẻ, làm rất nhiều những việc sai lầm. Tuổi già về hưu, nghĩ đến những việc sai trái ngày trước, ân hận, tuổi trẻ bông bột, tuổi lớn mới hiểu ra, tại sao? Tâm tính đã chín chắn, tuổi trẻ xúc nổi.

Vùng nghi thành biên địa ở thế giới Cực lạc, nếu thực sự có thiện căn, có phước đức, quý vị đã vãng sinh. Nhưng khi vãng sinh, vẫn còn tập khí xúc nổi, phải đè nén những tập khí xúc nổi đó xuống, tại sao? Khi đã được đè nén, ta thấy Phật A Di Đà, thấy Phật nghe pháp mới có tác dụng, nếu không khi đã thấy rồi vẫn không có tác dụng.

Từ đó có thể biết, đây là giai đoạn tất yếu phải có, người không vấn đề không nói gì, người có vấn đề cần phải có. Phải trải qua cửa ải này, phải ở đó để đào thải tập khí, để mình thực sự khiêm tốn, thực sự ân hận, như thế mới có thể thấy Phật. Bởi thế chúng ta biết, những người ở nơi đó cũng rất được an ủi, an ủi về vấn đề gì? Cuối cùng họ cũng đến được Cực lạc, họ không còn thoái chuyển, đây chính là điều an ủi nhất, tiếc những gì? Tiếc tín tâm của mình không đủ, đến được, nhưng chưa thấy Phật.

Tuy thế, Gia Tường Sớ còn có cách nói khác: “*Sớ nói: Tự hối trách sâu, cho thấy chưa chắc một thứ. Nếu hối liền ra ngay, không hối sẽ đủ năm trăm năm*”, không giống cách nói của đại sư Đàm Loan, Vọng Tây. Đàm Loan cũng rất cừ

khôi, chưa được liệt vào địa vị tổ sư, nhưng ngài không thua vị tổ sư nào, cũng minh tâm kiến tánh, cũng là người kiến tánh thành Phật. Cách nhìn của họ nhất định phải đủ năm trăm năm, phải hết năm trăm năm mới ân hận. Nhưng mỗi chúng sinh gặp duyên bất đồng, đây là lời của đại sư Thiện Đạo.

Trong đời này, nếu gặp được nhân duyên thù thắng, đời này cũng có khả năng, thượng phẩm thượng sinh Thật báo độ, đấy là điều có thể. Gặp duyên xấu, vãng sinh Tịnh độ hạ tam phẩm vãng sanh Đồng cư độ. Những người ở biên địa nghi thành, họ chưa chắc. Ở nơi đó có thể có người có thiện căn rất sâu dày, tại sao bị sanh đến biên địa nghi thành? Gặp duyên khác nhau, họ còn nghi hoặc. Chưa gặp thiện tri thức thực sự, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ đoạn nghi sinh tín, nhưng tín nguyện họ đầy đủ, được vãng sinh.

Bởi chưa đoạn nghi tình, sinh vào biên địa, đến lúc nào giác ngộ chưa biết. Có người rất nhanh, có người lại chậm, nhưng chậm nhất cũng không quá năm trăm năm, đây là điều được nói trong Gia Tường Sớ.

“Hai thuyết ở trên không trái nhau, xong năm trăm năm mới biết tội và sám hối, là đa số trong số sinh biên địa. Không đến năm trăm năm sám tội được ra, đấy là những người thượng căn trong số đó”. Căn tánh không giống nhau, vì đâu mà căn tánh không giống nhau? Đều từ giáo dục mà ra. Đời trước, kiếp này, liệu có được tiếp xúc với nền giáo dục của Thánh hiền chăng? Hay chúng ta nói rõ một tí, từ bé, đã được ai dạy sự thành tín chăng?

Tổ sư Ấn Quang đã nói với chúng ta: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Từ bé ai đã dạy họ phải chân thành, phải cung kính chăng? Đấy là thuộc về thiện căn. Đời này gặp được cha mẹ hiểu về giáo dục, thầy giáo biết giáo dục Thánh hiền, tự nhiên người đó thiện căn sâu dày, thiện căn mỏng cũng được rèn dũa. Nên thiện căn dày có thể hiểu được, đây là điều chắc chắn thành công.

“Khi đã hết tội”, những lỗi nghi hoặc ngày trước, được sám trừ hết, sau đó mới được ra khỏi nghi thành, thấy Phật nghe pháp. Nên biết không luận trong năm trăm năm hay xong năm trăm năm, nói tóm lại, phải tiêu trừ hết những lỗi ngày trước, mới được giải thoát”. Câu này rất quan trọng, nhất định tội chướng phải hết, mới được thoát ra.

Cùng một đạo lí, chúng ta có thể lí giải được, có thể suy ra. Người đọa địa ngục, đến trong địa ngục, phải đưa nghiệp địa ngục trong đời trước hay kiếp

này, tiêu trừ ngay trong địa ngục, họ mới được thoát khỏi địa ngục. Người đọa vào cõi quỷ đói, cõi quỷ đói là do tâm tham, nghiệp tập tham lam. Nhất định phải đoạn hết trong cõi quỷ đói, họ mới được thoát khỏi cõi quỷ đói, một đạo lí, một nguyên lí.

Ở đây cho thấy, tại sao tam ác đạo dễ vào ra khó, không phải nói dễ ra. Vì tội chướng của ta, phải đưa tội chướng đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, phá tan ngay trong đó, mới có thể ra. Chưa đoạn được tập khí tham lam, làm sao ra được? Chưa đoạn được tập khí sân hận, làm sao ra khỏi địa ngục? Trong sân hận gồm cả ngạo mạn, ghen ghét. Ngạo mạn, ghen ghét, oán hận, bất bình, đều được sinh ra từ sân hận.

Bởi thế chúng ta phải hiểu được, ba ác đạo là tiêu ác nghiệp chướng, tam thiện đạo là tiêu thiện nghiệp chướng, toàn là tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng là do ta tạo, thiên đường, địa ngục là do nghiệp lực của ta biến hiện ra. Thiên đường, tam thiện đạo được tạo thành bởi công đức thiện nghiệp. Địa ngục, ngạ quỷ, tam ác đạo được tạo nên bởi công đức ác nghiệp. Nếu chúng ta hiểu được việc đó, rõ ràng việc đó, làm sao để hiểu được? Không còn hoài nghi. Nhỏ sạch gốc nghi, sau đó tu hành sẽ rất dễ.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn: *“Liên đến được ngay, chỗ Vô Lượng Thọ, nghe kinh nghe pháp, làm lâu như thế, khai giải hoan hỉ. Cũng được cúng khắp, vô lượng vô số chư Phật, tu các công đức. A Dật Đa các người, nên biết nghi hoặc, với các Bồ Tát, tổn hại rất lớn, làm mất lợi lớn. Vì vậy nên phải, tin rõ chư Phật, vô lượng trí tuệ”*.

Đoạn sau cùng, Thế Tôn rút gan rút ruột để khuyên chúng ta, phải đoạn nghi sinh tín. Nguy hại của nghi hoặc, thực sự lớn lắm, lớn lắm. Nhất là trong đời này, đã gặp được pháp này, đây là pháp vô thượng, vi diệu, rất sâu.

Người hiện thời nghiệp chướng nặng, trước tiên hoài nghi với những pháp lớn này, ta không trách họ hoài nghi, họ sinh trong thời đại này. Đây là thời đại hoài nghi rất phổ biến, sinh trong thời đại này, không hoài nghi Thánh giáo, đó là việc hi hữu!

Ta bắt gặp rất nhiều người, ban đầu có lòng tin Thánh giáo, rất tin, siêng năng tu học. Nhưng gặp phải một nhân duyên, họ buông hết lòng tin, tin những tôn giáo khác, đây là điều đáng tiếc. Nếu người này vẫn còn thiện căn, vẫn còn phước đức, có thiện thân, Phật Bồ Tát gia hộ. Họ nghiêng răng chịu khổ cuối

cùng quay lại, có, không phải không, nhưng không nhiều. Đọa lạc rồi, không nhiều người có thể quay lại. Tôi đã chứng kiến những người cuối cùng cũng quay lại.

Ngày trước, có lần tôi giảng kinh ở phía Nam Đài Loan, pháp sư Chử Vân mời tôi, ở Phụng Sơn, gặp một cư sĩ. Lúc bấy giờ, tôi đại khái, độ năm mươi tuổi, cư sĩ kia độ hơn tám mươi, đã về hưu, một tướng quân. Tuổi trẻ tin Phật, nửa chừng thoái lui, học Đạo, học tôn giáo khác. Khi về già, hơn tám mươi quay lại, ông nghĩ lại, những thứ đó không ổn, không giải quyết được vấn đề gì. Bây giờ tuổi đã lớn, chuyên tâm niệm Phật.

Nói với tôi, mỗi ngày niệm ba vạn tiếng Phật hiệu, niệm bằng cách nào? Không phải trong Phật đường, ông ở nông thôn, đi bộ, mỗi bước một tiếng niệm Phật. Ông đi ba vạn bước, sáng nào cũng đi ba vạn bước, niệm ba vạn tiếng niệm Phật. Như thế rất tốt, bởi thế hơn tám mươi tuổi da dẻ vẫn hồng hào, sức khỏe rất tốt, đủ để vận động, ông áp dụng phương pháp đó. Bởi thế khi thấy ông, tôi cũng rất vui mừng khen ngợi, đôi khi ông cũng đến nghe kinh. Vì thế đây là người học rộng nghe nhiều, đã có rất nhiều biến chuyển, cuối cùng quay sang niệm Phật, tuyệt vời. Chỉ cần có chuyển biến, chắc chắn sẽ thành công.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: *“Liên được đến ngay chỗ Vô Lượng Thọ”*, câu kinh văn này. *“Gia Tường Sơ nói: Liên được, có nghĩa không bị thời gian ngăn cách, tức khắc, họ thấy Phật ngay tức khắc. Rằng, vừa ra khỏi thai sen, liền thấy Phật nghe pháp, không cần trải qua thời gian”*. Không phí chút thời gian nào, ra khỏi hoa sen là thấy Phật A Di Đà, nghe được Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp.

“Lâu dần sẽ được khai giải hoan hỉ”. *“Nói chung vì người này trí tuệ trước đó không sáng, ít được nghe kinh”*. Ít học tập kinh điển, chùng tử kinh giáo trong A lại da rất ít, bởi thế trí tuệ không được bao nhiêu. *“Bây giờ duyên đã thành thực, nay tuy thấy được Phật Di Đà, tai nghe lời Phật, nhưng vì tâm dơ chưa trừ, vẫn còn tình kiến, nên phải huân tập nghe nhiều, trí tuệ tăng trưởng”*.

Đây là quá trình phải có, tuy Phật A Di Đà gia trì, bản thân ta cũng phải ra sức. Bản thân không nỗ lực, thần thông, đức tướng, trí tuệ không phải của mình. Do Phật cho, cũng có hiệu quả, không phải không kết quả, nhưng cách

mình một lớp. Bởi thế Phật gia trì là một chuyện, bản thân chúng ta phải không ngừng nỗ lực, không được biếng nhác.

“*Huân tập nghe nhiều, tăng trưởng trí tuệ, mới có thể hiểu được lời Phật*”.
Mấy câu này rất quan trọng. Bởi vì ngày nay chúng ta sống trong bối cảnh này, không thể không học, không được thối tâm, giữa đường thay đổi chủ ý là sai. Nhất định phải theo đuổi đến cùng, tại sao? Theo đuổi đến cùng sẽ kiến tánh, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Đi nửa đường lại quay về, đổi hướng, như thế là quá sai. Không thay đổi phương hướng, không quay đầu, chắc chắn sẽ đạt được mục đích. Mục đích là minh tâm kiến tánh, nghĩa là kiến tánh thành Phật, quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 557

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 24.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 730, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ đó. Từ “*Lâu dân sẽ khai giải hoan hỉ*”, xem từ đó.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Nói chung vì đời trước người này chưa mở trí tuệ, ít đọc kinh điển, nay tuy thấy được Di Đà, tai nghe Phật dạy, nhưng tâm dơ chưa trừ, tình kiến vẫn còn. Nên phải huân tập đa văn, tăng trưởng trí tuệ, mới có thể hiểu được lời Phật. Nên nói lâu dân sẽ khai giải hoan hỉ.*”

Đoạn này nói người sinh biên địa một khi sám hối, được giác ngộ, họ sẽ thoát khỏi biên địa, hoa nở thấy Phật, thấy Phật rất nhanh. Tuy thấy được Phật,

nhưng do trí tuệ họ ít, ít nghe kinh. Bởi thế thấy Phật A Di Đà, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, họ vẫn còn những chướng ngại.

Từ đó có thể biết, chướng ngại không phải từ bên ngoài, toàn từ bên trong, chúng ta nhất định phải thấy rõ vấn đề này, phải thấy rõ, tại sao? Mới có thể thay đổi được vận mệnh mình, người học Đại thừa nhất định phải thâm tín không nghi. Đấy chính là thân thể mình, bao gồm tất cả chúng sinh cõi hư không khắp pháp giới, vạn sự vạn vật, đều do tâm thức ta biến hiện ra, tâm ta hiện ra. Tại sao tâm có thể hiện, tại sao có thể sanh, sanh khởi những hiện tượng đó?

Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói: *“Nào ngờ tự tánh, có thể sinh ra vạn pháp”*, nói thẳng ra, ý câu này, không ngờ tự tánh lại có thể sinh ra vạn pháp, bao gồm thân thể ta, đấy không phải viên vông. Đại sư Huệ Năng đã chứng minh cho chúng ta, khi vạn pháp chưa sinh, nó có hình dáng thế nào? Ngài đã nói, câu thứ ba đã nói: *“Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”*, nghĩa là vạn pháp trong vũ trụ, vốn đã có sẵn trong tự tánh. Chưa có duyên nó chưa hiện, có duyên nó sẽ hiện, duyên ở đây là gì? Duyên là khởi tâm động niệm. Ngày nay nhà khoa học gọi là hiện tượng dao động.

Chân tâm bất động, vốn không dao động, nghĩa là chân tâm, chân tâm vốn không dao động, cho thấy chân tâm là bất động. Nhất niệm bất giác không phải chân tâm động, mà vọng tâm động. Nhất niệm bất giác liền nổi vọng tâm. Khi vọng tâm động, chân tâm liền hiện tướng, chân tâm hiện tướng, chân tâm vẫn không động, nhưng nó hiện tướng, Nghĩa là vốn đã đầy đủ, trở thành có thể sinh vạn pháp. Bởi thế tất cả pháp, thực sự do tâm chúng ta sinh, biến hoá theo ý niệm chúng ta.

Thế nên chúng ta có thể hiểu được, vận mệnh chúng ta, nằm trong lòng bàn tay, không liên can đến ai cả. Phật từ bi vô lượng, từ bi vô tận, chúng ta gặp khó khăn, có tật bệnh, hoặc thọ mạng đã hết, Phật kéo dài thêm được chăng? Nếu không thể kéo dài thêm, Phật từ bi ở đâu? Chúng ta gặp tai nạn, Phật có thể hoá giải cho chúng ta chăng? Nếu không thể hoá giải, Phật không phải từ bi.

Kinh nói những lời chân thật, Phật có thể cũng không thể, bởi từ tâm hiện ra, do thức biến ra. Phật không thể, tại sao Phật nói có thể? Phật nói chân

tướng sự thực cho ta, ta tự tìm hiểu, khi đã hiểu, dùng tâm niệm của ta để thay đổi, đây gọi là Phật có thể. Phải hiểu, đừng mê tín.

Phật có thể đưa ra phương pháp cho chúng ta, chúng ta đã đọc Liễu Phàm Tứ Huấn. Quý vị xem ông Viên Liễu Phàm, mười lăm tuổi gặp ông thầy Khổng xem tướng, đoán tám chữ, đoán vận mệnh trong năm cho ông, không sai một chút. Nói vận mệnh ông từ năm mười lăm tuổi đến năm mười ba tuổi, tiên sinh chỉ sống đến năm mười ba tuổi, năm nào cũng gặp không sai một li với những gì ông Khổng nói. Ông rất tin, tin những điều người cổ xưa đã nói, mọi thứ đều là số, không một chút của người. Tin một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định, do số đã định, không một chút trái ý, cũng không có cách nghĩ nào khác, tâm đã yên.

Năm ba mươi lăm tuổi, thầy bói đã nói hai mươi năm, tiên sinh mười lăm tuổi, hai mươi lăm tuổi. Năm ba mươi lăm tuổi gặp thiền sư Vân Cốc, ông ngồi thiền với thiền sư Vân Cốc trong thiền đường, ngồi ba ngày ba đêm không khởi một niệm, ba ngày ba đêm không nổi lên vọng niệm.

Tông môn nói việc này là công phu đã khá, đại khai có thể thiền sư Vân Cốc chưa gặp trường hợp như thế, hiếm thấy, bèn hỏi tiên sinh Liễu Phàm, ông đã dùng công gì? Học với ai? Ông Liễu Phàm rất chân thật, con không dụng công, năm mười lăm tuổi ông họ Khổng đã định số rồi, hai mươi năm nay chưa sai một li, đoán rất chuẩn, đoán cho cả đời rồi, con còn nghĩ gì nữa? Không còn nghĩ ngợi gì nữa. Nghe thế thiền sư Vân Cốc cười lớn, ta tưởng ông là Thánh nhân, không ngờ ông chỉ là phàm phu. Lại nói cho tiên sinh một số vấn đề, nói những chuyện trong nhà Phật.

Nói với ông, Phật giáo thừa nhận số mạng, nhưng có thể thay đổi nó, tại sao? Số mạng là do ý niệm tạo nên, chỉ cần thay đổi ý niệm, số phận của ông sẽ thay đổi. Vì thế ông Liễu Phàm, ta cho ông là phàm phu tiêu chuẩn, tại sao? Ông ta cũng không tu thiện, ông ta cũng không làm ác, số đó giống những gì đã đoán. Nếu ông ta làm ác, số ông ta sẽ ngăn lại, tiêu chuẩn đó của ông ta mỗi năm sẽ giảm xuống.

Ví dụ ông thầy bói nói ông, năm nay thi đỗ thứ ba, ông ta có thể đỗ thứ mười, thứ chín. Làm việc xấu sẽ kéo tụt xuống, làm việc tốt sẽ kéo cao lên, ông ta có thể hiểu điều đó. Khi hiểu rồi, ông phát tâm làm ba nghìn việc thiện, phát nguyện trước Phật Bồ Tát, nhất định sẽ làm. Khi vừa phát nguyện, năm

sau tham gia thi, ông họ Khổng đoán ông đỗ thứ ba, ông đỗ thứ nhất, sai. Chưa bao giờ có chuyện như thế, lần này lại phát sinh, ông ta tin tưởng.

Sau này vợ ông giúp đỡ, hai vợ chồng bỏ tất cả những điều ác, làm tất cả những điều thiện. Thay đổi rất nhanh, thay đổi rất rõ, nhưng ba nghìn việc thiện mười năm mới xong. Khi đủ rồi lại nguyện tiếp, lại xin làm ba nghìn việc thiện, bốn năm đã xong. Càng làm càng thuận lợi, một ngày có thể làm mấy việc tốt. Tiêu chuẩn thiện ác, nghĩa là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, cách tính công và tội chiếu theo Thái Thượng Cảm Ứng Thiên để làm. Trong số không có công danh, có nghĩa việc học hành thi cử của ông, cao nhất là đến Tú tài. Cử nhân, Tiến sĩ, trong số không có, không đó phần đó. Làm quan chỉ đến Tứ Xuyên, chức Tri huyện trong một huyện rất nhỏ.

Năm năm mười ba tuổi cho ông biết, phải từ chức về nhà, số đã đến. Ông bỏ ác làm lành, thi đỗ Cử nhân, lại đỗ Tiến sĩ. Đoán số không con, cầu con, quả thực sinh được đứa con trai kháu khỉnh, đứa con nói dối tông đường cho ông. Chả là đứa con sinh bảy, tám đứa cháu. Bởi thế nhà ông sau đó nhân khẩu rất đông, cháu chắt bây giờ vẫn còn, có liên hệ với chúng tôi.

Số mạng chỉ có năm mươi ba tuổi, ông Liễu Phàm không mong sống lâu, nhưng ông đã sống đến bảy tư tuổi, sống hơn đến hai mươi một năm. Bởi thế thiền sư Vân Cốc nói, số phận nằm trong tay ta, ta muốn thay đổi, chỉ đổi nơi miệng không được, phải có hành động mới đạt kết quả, chúng ta phải hiểu vấn đề này.

Việc thiện ngày nay, việc thiện lớn nhất là hoằng dương Phật pháp, hoằng dương văn hoá truyền thống. Chúng ta sống trong thời đại này, khác rất xa thời đại Khổng tử, xã hội loạn động, mọi người coi thường văn hoá truyền thống. Đương thời, khi còn sống, Khổng tử rất mong có người trọng dụng ông, ông sẽ làm Tế tướng, sẽ áp dụng văn hoá truyền thống, như Chu Công. Văn Vương lấy trăm dặm để làm vua thiên hạ, chí của ông ở chỗ đó, nhưng không ai tin dùng ông. Chu du liệt quốc, gặp rất nhiều quân vương, không ai trọng dùng ông, cuối cùng mới quay về nhà dạy học. Coi như không tệ lắm, dạy năm năm, có ba nghìn đồ đệ, trong số ba nghìn đồ đệ, có bảy mươi hai người thành tựu. Vó thể truyền thừa Thánh giáo, gìn giữ văn hoá truyền thống, công đức đó rất lớn.

Đến nay đã hai nghìn năm trăm năm, từ Khổng tử đến thời đại chúng ta, hai nghìn năm trăm năm. Đất nước Trung Quốc, dân tộc này được an bình thịnh trị, đời nào cũng nói đến luân lý đạo đức, nói giáo dục Thánh hiền. Tin nhân quả, biết bỏ ác làm lành, đây là ảnh hưởng của Khổng tử. Phật pháp gọi là công đức, công đức của Phu tử. Thực sự thay đổi, số mạng sẽ đổi.

Phật pháp còn thù thắng hơn, đế vương các thời đều học. Học thấu triệt nhất là hoàng đế Ung Chính đời nhà Thanh, thực sự hạ công phu, biết được đó là những điều tốt. Ba nhà Nho Phật Lão, đế vương các đời đều cung kính như nhau, tuyên dương tất cả.

Phật pháp do tự thân Hoàng thượng quản lý, bởi thế chùa viện Phật giáo, được xây dựng giống kiến trúc cung điện. Cung điện là kiến trúc của hoàng gia, dân gian không được dùng. Nhưng chùa viện, Phật là bậc thầy của Hoàng thượng, Hoàng thượng là đệ tử của Phật, bởi thế chùa viện có thể xây như cung điện.

Giáo lý Đức Phật được lưu truyền trong nhân gian, chỉ cần đạo tràng Phật giáo đều là giảng kinh dạy học. Phật giáo coi nhẹ việc giảng kinh dạy học, là chuyện gần đây, thời gian không dài. Ở Trung Quốc đại khái khoảng hơn hai trăm năm. Bởi vì chúng ta thấy Càn Long, Gia Khánh, rất nhiều cao tăng đại đức, những tác phẩm họ để lại chúng ta có thể thấy điều này.

Sau thời Hàm Phong bắt đầu suy yếu, người thực sự nghiên cứu Phật giáo, thực sự giảng kinh dạy học ngày càng ít. Đến thời Dân Quốc, chỉ độ mười mấy vị. Mười mấy vị đại đức này tuy cũng giảng kinh dạy học, nhưng Phật sự kinh sám đạo tràng đã chiếm một nửa, dần biến chất. Sau thế chiến thứ hai, không thấy giảng kinh dạy học nữa, đệ tử xuất gia, tại gia, không ai làm việc này, Phật giáo suy yếu. Không những suy yếu, mà Phật giáo có thể diệt vong trong thời đại này. Đây là vấn đề chúng ta vô cùng lo nghĩ, một gia tài tốt đẹp như thế, làm sao để nó dần suy vong.

Khó khăn trong việc học tập Phật giáo là phải buông bỏ dục vọng, nhưng người hiện nay, rất nhiều người học Phật, bạn bảo buông bỏ dục vọng họ buông không được. Nếu không buông được dục vọng, không học Phật được, đã tạo một sự chướng ngại với chính mình. Phật pháp có ích lợi rất lớn, ta không nhận được, Phật giáo Đại thừa có thể giúp ta mãi mãi thoát li luân hồi, giúp ta thoát li thập pháp giới. Việc này tất cả pháp khác không thể làm được,

nhất là pháp môn Tịnh tông trong Phật giáo, pháp môn này khó hiểu nhưng dễ thực hiện.

Hôm nay chúng ta học đến phẩm này, và chúng ta nói về nghi thành biên địa, trên thực tế cũng rất tốt. Họ thực sự sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, thực sự hoá sanh trong hoa sen, khi gần mất thực sự được Phật đến tiếp dẫn. Chỉ là khi tiếp dẫn, họ ngồi trong hoa sen, hoa khép lại, đấy gọi là nghi thành biên địa, là thai sanh. Không có trở ngại đó, có thể tin trí tuệ Phật, tin bản thân. “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”, có thể tin những thứ đó.

Vãng sinh đến thế giới Cực lạc, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ta ngồi trong hoa sen, hoa sen đó sẽ nở, khác nhau ở chỗ đó. Hoa sen nở, ta sẽ được sự gia trì của Phật A Di Đà, thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Hoa sen không nở, chưa được sự gia trì, tại thế giới Cực lạc, tất nhiên sẽ rất vui khi ở đó. Cuộc sống bạn được hưởng thụ, trong kinh nói giống như trời Đao lợi.

Phản trước chúng ta đã thấy, lời chú thích của các đại đức tổ sư, giống như trời Dạ ma. Niềm vui Trời dạ ma còn hơn trời Đao lợi, chỉ hơn năm trăm năm, năm trăm năm của thế gian chúng ta, hoa nở. Khi hoa nở, được Phật A Di Đà gia trì viên mãn, bạn sẽ trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Bất quá sau khi hoa nở, quý vị vẫn còn một chút tập khí, tâm dơ bản chưa trừ, vẫn còn tình kiến, đấy chính là tập khí, thế nào? Không sốt ruột, mỗi ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, nghe một thời gian tự nhiên được khai giải, nếm được pháp vị, gọi là pháp hỉ sung mãn.

“*Khai giải*”, tâm đã mở được, đây là thí dụ, khi nghiệp chướng nặng, tâm sẽ bế tắc. Phật từ trong tự tánh, nói ra pháp âm, nghe không hiểu, không phải ngăn cách ngôn ngữ, quý vị không thể hiểu được ý ngài, đây gọi là bế tắc. Khi khai giải rồi, hiểu được, chúng ta có kinh nghiệm này. Khi mới học Phật, mấy năm trước nghe kinh cảm thấy khô khan đơn điệu, tại sao? Trong kệ khai kinh đã nói: “*Nguyện giải nghĩa chân thật của Như Lai*”, chúng ta đang trong tình trạng nào? Chưa giải được nghĩa chân thật của Như Lai, có nghe, nhưng không hiểu nghĩa.

Hình như ai cũng trải qua giai đoạn, không có gì là lạ. Chỉ cần ta kiên trì, đừng biếng nhác, đừng thay lòng, học với lòng cung kính, chân thành, sau một thời gian ta sẽ hiểu. Chúng ta ai cũng trải qua giai đoạn đó, thời gian đó dài ngắn, tùy thuộc mỗi người, căn tánh mỗi người mỗi khác. Căn tánh kém, mười

năm, hai mươi năm, nên ta phải có tâm nhẫn nại trường thời huân tu. Người căn tánh sắc bén hơn một chút, dễ hiểu hơn, mấy tháng có thể hiểu, đã nếm được mùi đạo. Chỉ cần cố gắng duy trì, chắc chắn khai là khai ngộ, giải là minh giải, tâm khai đắc giải.

“*Hoan hỉ*”, “*Nghe pháp khế hội*”, tại sao họ hoan hỉ? Họ thực sự đã hiểu được, khế là khế nhập, hội là thể hội, “*tự nhiên hoan hỉ*”. Khổng tử, người đọc sách đều có cảnh giới này, hãy xem Luận Ngữ nói: “*Học rồi được thực hành, không phải niềm vui đó sao*”, niềm vui đó chính là hoan hỉ đã nói ở đây. Hoan hỉ ở đây được sinh ra từ bên trong, không phải ngoài vào. Hoan hỉ bên ngoài đã nói rồi, có bạn từ xa đến, không vui đó sao. Niềm vui đó là bạn bè, bạn tốt, bạn tri kỉ đến thăm, vui mừng, đây là bên ngoài.

Niềm vui là từ nội tâm, không phải từ bên ngoài. Niềm vui đọc sách, đọc không hiểu bạn sẽ không biết vui, sẽ cảm thấy khó chịu, hiểu, nhận ra, rất vui. Pháp hỉ sung mãn, Phật pháp nói như thế, Khổng tử nói không vui đó sao, nhà Phật gọi là pháp hỉ sung mãn.

“*Lại được cúng khắp*”, là do Di Đà gia trì, quý vị đạt được. Nếu không được sự gia trì của Phật A Di Đà, quý vị không có khả năng đến mười phương thế giới cúng Phật nghe pháp. Đây là điều Bồ Tát Pháp thân mới làm được, cúng khắp, khắp là không sót chỗ nào. Mười phương ba đời, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, bạn sẽ cúng dường tất cả. Trước mặt mỗi vị Phật đều có bạn, phân thân để đi, bạn có khả năng đó, phân thân, hoá thân. Thân chính của bạn vẫn trong giảng đường Phật A Di Đà, không động. Bạn có thể phân vô lượng vô biên thân, đến trong mỗi quốc độ Phật để lạy Phật, cúng dường, tu phước, nghe kinh, nghe pháp khai trí tuệ, tu cả phước tuệ.

“*Tức đại sư Đàm Loan nói: Liền được như ý, giống những người vãng sinh tam bối*”. Đây là gì? Gọi là như ý thông, trong sáu thứ thân thông, như ý thông là thân tức thông. Nghĩa là ta có phân thân, hoá thân, có khả năng biến hoá.

Chúng ta xem Tây Du Kí, Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, đây gọi là như ý. Nhưng bảy mươi hai phép biến của như ý rất nhỏ, không lớn. Những người vãng sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, không chỉ có bảy mươi hai phép biến, biến hoá của họ vô lượng vô biên, có khả năng rất lớn, không khác gì người tam bối cửu phẩm. Người tam bối cửu phẩm, quý vị xem:

“*Đầy đủ thần thông, đầy đủ sáu phép thần thông, cúng khắp chư Phật, những công đức ấy, tu tập tùy ý, đủ như bản nguyện Di Đà*”. Cũng chính là nói, nhưng gì nói trong 48 nguyện của Phật A Di Đà họ đều có được. Di Đà gia trì, có đủ những điều tốt đẹp như thế.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kể: “*A Dật Đa, A Dật Đa các con*”. A Dật Đa là Bồ Tát Di Lạc, tên của Bồ Tát Di Lạc. Từ Thị, nghĩa chữ A Dật Đa là Từ bi. Bồ Tát Di Lạc rất từ bi, khuôn mặt luôn cười, toàn quên mình vì người, chưa bao giờ Bồ Tát Di Lạc có mưu đồ bản thân. Khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sinh khổ nạn trong cõi hư không khắp pháp giới, giúp những người này phá mê khai ngộ, xa khổ được vui.

“*Thế Tôn gọi lặp lại tên ngài*”, khi giảng kinh dạy học Phật nhắc đến tên ngài. “*Để cảnh tỉnh đại chúng, lắng lòng nghe kỹ*”, gọi tên ngài, những gì được nói sau đó, chắc chắn là những lời rất quan trọng, nhắc nhở đại chúng chú ý, khuyên đại chúng chú tâm lắng nghe. Phật nói: “*Nên hiểu nghi hoặc là thứ gây tổn hại nặng nề cho Bồ Tát, làm mất lợi lớn, bởi thế nên tin rõ trí tuệ vô thượng của chư Phật*”. Trí tuệ của chư Phật, đức năng của chư Phật, đạo lực của chư Phật, thần thông của chư Phật, tướng hảo của chư Phật, không được nghi hoặc, tại sao vậy? Vốn tự tánh đã đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Ta tin tưởng chư Phật, sẽ tin tưởng chính mình, những gì Phật có ta cũng có.

Kinh giáo Đại thừa nói rất hay: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, ta không khác Phật, ta có thần thông, đạo lực, trí tuệ, tại sao không hiện ra được? Ta đang bị nghiệp chướng, nghĩa là bị nghiệp ngăn che, nên nó không hiện ra được, nghiệp chướng đó là gì? Nghiệp chướng còn gọi là phiền não, như kinh giáo Đại thừa đã nói. Phiền não được chia làm ba loại lớn, mỗi một loại có vô lượng vô biên. Thứ nhất là phiền não vô minh, vô minh là đánh mất trí tuệ, quên mất tự tánh, trí tuệ không hiện ra, không có trí tuệ, không biết một thứ gì. Vô minh, minh là thấy rõ, không thấy rõ.

Loại phiền não thứ hai gọi là phiền não trần sa, trần sa là thí dụ, nghĩa là quá nhiều, giống như cát bụi vậy.

Loại thứ ba gọi là phiền não kiến tư, ở đây loại thô, kiến là gì? Chúng ta thấy nhầm, tư_chúng ta nghĩ nhầm. Với bản thân, với mọi vật xung quanh, nhìn nhầm, nghĩ nhầm. Nhìn sai, nghĩ sai, ta sẽ nói sai, và cũng sẽ làm sai, đấy

gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp chắc chắn có báo ứng. Nghiệp thiện có thiện báo, nghiệp ác có ác báo.

Trong lục đạo, quả báo thiện ác rất rõ ràng, ba loại phiền não này, chư Phật Như Lai đã buông bỏ, họ không còn chướng ngại. Bởi thế trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều hiện ra cả, vốn đã có, không phải nhờ học. Có những thứ phiền não này, ngăn cản, những thứ trong bản tánh của ta không mất đi, không mất tí nào, nó chỉ không hiện ra, hiện tại chúng ta không thấy được nó.

Làm sao để có được? Phật nói rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, sẽ có được một phần, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chúng ta không chấp trước. Chỉ cần không chấp trước, người ta có thể thực hiện hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Bởi vì chấp trước, chúng ta mới không hợp tác với mọi người, không thể tùy thuận. Không chấp trước là có thể tùy thuận, sẽ được tự tại, rất biết tu hành. Chấp trước nặng quá, tự mình không thể tu hành, chỗ nào cũng chướng ngại, cho dù muốn tu hành, tu cũng không thành. Không có nhân tố bên ngoài, nhất định phải hiểu, nhân tố thành bại đều nơi ta.

Học Phật bắt đầu từ đâu? Từ kinh giáo. Trước hết phải được khai ngộ, thấy rõ, buông bỏ chướng ngại. Tại sao chúng ta phải buông bỏ dục vọng? Tại sao phải từ bỏ danh lợi, tại sao phải quên mình, nó có lí do hết. Nếu không làm rõ những vấn đề này, ta không thể buông bỏ được, không buông bỏ được là đã chướng ngại. Học Phật pháp, ta không hưởng được lợi ích học Phật.

Những gì bạn có thể có, giống như ông Liễu Phàm, đây là không buông bỏ. Những gì ta có được, chẳng qua một chút giàu sang của nhân gian, không thể liễu sinh tử xuất tam giới. Không thể có được pháp hỷ thực sự trong Phật pháp, những gì có được là công danh phú quý, đó là phước báo của ta.

Những gì ông Liễu Phàm tu được là phước báo, không phải công đức, ông ấy chưa buông bỏ ngã. Buông bỏ ngã mới là công đức, ít nhất cũng được quả Tu đà hoàn, như thế cũng đã rất tuyệt. Tuy ít nhất, nhỏ nhất, trong Đại thừa là Sơ tín vị trong Thập tín, giống như lớp một tiểu học, lớp nhỏ nhất trong trường, đã là tốt rồi. Những gì họ có được ta không thể có, họ có được là lục đạo luân hồi, họ vẫn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Nhưng họ chắc chắn không đoạ vào tam ác đạo trong lục đạo luân hồi.

Trong lục đạo họ chỉ ở hai cõi, cõi trời và cõi người, họ không còn đoạ tam ác đạo, cũng không đoạ A tu la, bởi thế kinh điển gọi họ là thánh nhân, thánh nhân là gì? Họ làm những việc những người khác không làm được, họ ở trong lục đạo có thời hạn, chúng ta vô hạn. Đáng thương cho chúng ta, không kì hạn, họ có kì hạn. Qua lại bảy lần giữa cõi trời và cõi người, họ sẽ chứng A La Hán, chứng A La Hán là ra khỏi lục đạo. Bởi thế họ ở lục đạo có kì hạn, phàm phu ở lục đạo không có kì hạn.

Tu hành trong Phật pháp không có gì khác, ngày trước đại sư Chương Gia đã nói với tôi: Nhìn thấu, buông bỏ, đây là lời chân thực, không chút giả dối. Chỉ cần buông bỏ, nhìn thấu, số phận sẽ được thay đổi, tại sao? Chúng ta đến thế gian này là bởi thân nghiệp báo. Đời trước tạo được chút thiện nghiệp, nay được làm người. Đời trước cũng có học Phật, trong a lại da có hạt giống Phật, đời này gặp được Phật pháp để tiếp tục tu tập, tiếp tục tu những gì? Chưa đoạn được tập khí phiền não, chưa tiến bộ trong việc buông bỏ, bởi thế công phu chưa sâu, chưa sâu nên phải thế nào? Vẫn cứ chịu luân hồi, rất đáng sợ.

Khi đã luân hồi, tất cả những gì tu hành trong đời này đều quên mất, không còn nhớ gì, gặp lại được phải làm lại từ đầu, đời này chúng ta không phải như thế sao? Gặp được Phật pháp, làm lại từ đầu. Làm lại từ đầu, mười năm đầu rất vất vả, nếu không gặp được thầy hiền, không gặp được thiện tri thức giúp đỡ, mười năm đó rất dễ bỏ qua. Mà mười năm đó lại là nền tảng trong đời, nếu nền tảng đó không vững chắc, rất khó để thành công.

Rất nhiều năm nay chúng ta cũng phát hiện, chúng ta thường nghĩ, tại sao tại gia xuất gia tu hành, không thể sánh được với cổ nhân? Không nói đâu xa, trước một đời, chúng ta không thể sánh được với cách đây một đời, nguyên nhân do đâu? Vất óc suy nghĩ, bình tâm quan sát, sẽ thấy được nguyên nhân. chúng ta không giáo dục từ gốc rễ, không có nền tảng.

Tôi được xem là có vận may, còn hưởng được chút duyên. Tôi sinh vào năm Dân Quốc thứ mười sáu, trước năm Dân Quốc thứ hai mươi, văn hoá truyền thống không được mọi người tôn trọng. Tuy có người không thực hiện được, họ vẫn thường nói, thường nhắc đến, chúng ta nghe dần thành quen. Sau kháng chiến thắng lợi, năm Dân Quốc thứ ba mươi bốn không thấy nữa, không thấy ai trong xã hội nhắc đến.

Người Trung Quốc bỏ bê truyền thống, bỏ bê Phật Pháp, học theo Âu Mỹ. Trên toàn thế giới ngày nay vấn đề đang phát sinh, đây là gì? Văn hoá Âu Mỹ có vấn đề, bây giờ người nước khác đang đến Trung Quốc tìm kiếm, đến Ấn Độ tìm kiếm. Tìm kiếm cách giải quyết vấn đề xã hội, tìm phương pháp giải quyết thảm họa trên quả đất, người Trung Quốc có chăng? Có, có cách giải quyết thiên tai trên quả đất chăng? Phật pháp Đại thừa có, lại rất hữu hiệu. Những vấn đề này phải để tâm quan sát, để tâm suy nghĩ, dần dần ta sẽ phát hiện ra, rất hay. Ai chịu học người đó được lợi ích, kéo dài tuổi thọ.

Tôi là một thí dụ rất sống động, tôi chỉ thọ đến bốn mươi lăm tuổi. Lúc nhỏ vẫn thích xem bói, rất nhiều người xem cho tôi, bói cho tôi, hình như mọi người đều xem giống nhau, bốn mươi lăm tuổi là cửa ải lớn. Tôi cho những người đồng học biết, khi tôi đi xuất gia có ba người, bạn thân. Lần lượt xuất gia, cùng thọ giới, xuất gia cách nhau hai năm. Trong hai năm đó, ba người chúng tôi đều xuất gia, thọ giới một lần, ba đứa bạn thân cùng một tuổi, số mạng không thể vượt qua bốn lăm.

Đến năm bốn lăm tuổi, năm đó quả thật, tháng hai, một người đi, pháp sư Pháp Dung. Tháng năm, người thứ hai đi, pháp sư Minh Diển, là người có mối quan hệ rất tốt với tôi. Thời kháng chiến chúng tôi cùng học, sau khi đến Đài Loan chúng tôi cùng làm việc. Sau khi tôi xuất gia một năm, pháp sư cũng xuất gia, người bạn rất thân, thân hơn cả anh em. Anh em không ở cùng nhau, ở đây chúng tôi mỗi ngày đều bên nhau. Tháng bảy tôi nhuốm bệnh, tôi hiểu được, quý vị xem trong một năm, tháng hai một người đi, tháng năm đi một người, tháng bảy tôi nhuốm bệnh. Vì thế tôi niệm Phật cầu vãng sinh, cũng không đến bác sĩ, không thuốc thang.

Tôi quan niệm thế này, bác sĩ chỉ trị được bệnh không thể cứu được số, số mạng đã hết, đến bác sĩ cũng chẳng ích gì. Nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, niệm một tháng, bệnh liền hết. Tôi mới xuất gia là bắt đầu giảng kinh, khi tôi bệnh, hình như tôi giảng được mười hai mươi năm. Tôi không mong sống lâu, không mong kéo dài tuổi thọ, cái chết của tôi đã qua.

Lần thứ hai, có lẽ thọ mạng đã đến, lần thứ hai là năm tôi bảy chín tuổi. Tôi ít khi mắc bệnh, năm bảy chín tuổi nhuốm bệnh, không lâu, chỉ bốn hôm, tình hình rất nghiêm trọng, sốt cao. Ở Bắc Kinh, trong một khách sạn, tôi ở khách sạn, chuyện này tôi đã từng kể với quý vị. Bệnh đến ngày thứ tư, có lẽ sáng

sớm, độ ba bốn giờ, tôi cảm thấy mình đang nằm bên sườn núi. Trước mặt tôi là núi, núi xanh trùng trùng, đây là giấc mơ, nhưng thấy rất rõ.

Trước đèn nay tôi chưa thấy cảnh này, tự nhiên tôi quên mình đang bệnh, thấy vô số người đang vây quanh, chật ních. Cả quả núi đều là người, đang hướng về tôi, tôi thấy họ rất rõ. Tự nhiên, những người này biến thành súc sinh, tôi khiếp quá, người đông như thế, tự nhiên sao lại biến thành súc sinh, đều hướng về tôi. Thấy thế, tôi chấp tay niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni liền có mặt, những gì đã thấy liền biến mất, Phật lớn bao nhiêu? Như trong kinh đã nói, như núi Hoàng kim, cả một vùng trời.

Thông thường tôi giảng kinh lạy Phật, lạy thứ nhất lạy Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Lạy thứ hai, lạy Bổn Sư A Di Đà Phật. Lạy thứ ba, lạy Bổn Sư Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là Phật Pháp thân, A Di Đà Phật là Phật Báo thân, Thích Ca Mâu Ni Phật là Phật Ứng thân. Tôi thực hành cách lạy như thế, đã tụng thuộc, mấy năm nay.

Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra, tôi lại niệm một tiếng Nam Mô Bổn Sư A Di Đà Phật, Phật A Di Đà hiện ra, không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nữa, cả không trung chỉ một vị Phật. Tôi tiếp tục niệm Nam Mô Bổn Sư Tỳ Lô Giá Na Phật, Phật Tỳ Lô Giá Na hiện ra, không thấy Phật A Di Đà nữa. Cuối cùng tôi niệm một tiếng, Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Bồ Tát Quán Thế Âm hiện ra, to lớn như Phật vậy.

Tôi liền nghe bên cạnh có người nói, ông còn có gì chưa buông bỏ chẳng? Cần gặp ai chẳng? Có việc gì chưa hoàn thành chẳng? Tôi đều trả lời không, tôi muốn vãng sinh. Cuối cùng tôi nói một câu: Nếu Phật cần con ở lại thế gian này để cứu giúp những chúng sinh khổ nạn, con có thể ở lại thêm vài năm nữa cũng không sao. Tôi tỉnh lại trong tình trạng như thế, khi tỉnh, toàn thân mồ hôi đầm đìa, bệnh cũng hết, hôm sau chúng tôi quay về HongKong. Nghỉ ngơi ở HongKong hai tuần, tôi bắt đầu giảng kinh lại.

Đây là kinh nghiệm hấp hối, kinh nghiệm chết, tôi đã trải qua, bởi thế bây giờ tôi không sợ chết. Tôi thích nhất là vãng sinh, càng sớm càng tốt. Sống ở đây, đại sư Chương Gia đã nói với tôi, chỉ cần thực sự phát tâm muốn chánh pháp dài lâu, vì hoằng pháp lợi sinh, đời ta sẽ được Phật Bồ Tát sắp đặt dùm, đừng lo. Tôi tin những lời của thầy, bởi thế tôi không lo lắng cho mình, không

có chuyện gì cho mình. Sao cũng được, không gì là không tốt, tất cả đã có Phật Bồ Tát sắp đặt.

Khi phải đi, tôi có lòng tin rất kiên định, Phật A Di Đà sẽ tiếp dẫn tôi. Khi nào ngài đến tiếp dẫn, lúc đó tôi sẽ đi, ngài không đến tiếp dẫn, tôi ở lại đây giảng kinh. Sóng ngày nào giảng ngày đó, đây là sự nghiệp của chúng ta.

Ngày nay chúng ta biết, Phật A Di Đà ngày nào cũng giảng kinh, chưa nghỉ ngơi một ngày. Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng bốn mươi chín năm, cũng không nghỉ ngày nào, đó là tấm gương sáng cho chúng ta. Giảng kinh dạy học, học tập kinh điển, đây là Phật sự. Bởi thế phải tin tưởng, những lời Phật dạy trong kinh không lừa dối, không do ai nguy tạo, diêm này chúng ta phải tin tưởng. Nghĩa là kinh đó có phải do Phật nói chẳng, hay là con người nguy tạo.

Tiêu chuẩn ở đâu? Tiêu chuẩn là Đại Tạng Kinh, điều này thầy Lí đã cho chúng tôi biết. Nếu ta thấy một bộ kinh, cứ tra Đại Tạng Kinh, xem trong Đại Tạng Kinh có hay chẳng. Nếu có, không vấn đề gì, là kinh thật, không phải giả. Không có trong Đại Tạng Kinh, không thể tin được. Nhất định phải lấy Đại Tạng Kinh làm tiêu chuẩn, bởi Đại Tạng Kinh đã trải qua nhiều đời, đã được đại đức cao tăng khẳng định, sự ban bố của Đế vương. Ngày trước kinh điển muốn nhập tạng phải được Đế vương phê chuẩn, không được Đế vương phê chuẩn, không được tùy tiện nhập tạng, bởi thế Tạng Kinh rất chặt chẽ.

Thế nhưng ngày nay, không còn tiêu chuẩn nữa, sách vở của ai cũng có thể nhập tạng. Mốc thời gian gần nhất của chúng ta là Long Tạng, đời Càn Long, còn được thẩm tra nghiêm khắc, đây là thường thức không thể không hiểu.

“Đối với Bồ Tát làm sao còn nghi hoặc. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: Phàm phu Đại thừa gọi là Bồ Tát?” Phàm phu Đại thừa, có thể xưng họ là Bồ Tát chẳng? *“Hoặc có nói như thế, có thể Bồ Tát có nghi hoặc, có thể mất đại lợi, nên phàm phu nên phải tin rõ”*. Phàm phu chúng ta có thể không tin chẳng? Bồ Tát vẫn còn nghi hoặc.

Phần sau là lời của Niệm Lão: *“Ý trong kinh sao rất khiêm tốn”*, chú thích này nói rất khiêm tốn, *“chưa dám quyết đoán”*, chỉ đưa ra vấn đề. *“Theo ý người viết”*, người viết ở đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ý của ông, *“hai cách nói trong bản sao đều như thế”*, nói rất chí lí.

“Một là”, cách nói thứ nhất: “*Chúng ta tuy phàm phu đầy đủ, nếu thực sự phát khởi tâm Bồ đề, cho dù mới phát tâm Bồ Tát*”. Phàm phu có thành Bồ Tát chăng? Thực sự phát tâm Bồ đề, hành đạo Bồ Tát, có thể được gọi như thế. Thói quen đó có trong Phật giáo Trung Quốc, ba đàn đại giới, bạn thọ giới Bồ Tát liền được gọi Bồ Tát. Người xuất gia nhất định phải thọ giới Bồ Tát, cư sĩ tại gia, rất nhiều người cũng thọ giới Bồ Tát.

Đăng đàn giảng kinh là việc của Bồ Tát, vì vậy cư sĩ tại gia chưa thọ giới Bồ Tát, họ chưa thể chính thức đăng đàn thuyết pháp, cư sĩ tại gia đã thọ giới Bồ Tát thì có thể. Vấn đề này khi đức Phật còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là người đi tiên phong, đã làm tấm gương sáng cho chúng ta. Cư sĩ tại gia thọ giới Bồ Tát có thể đáp y, nhưng lẩn y không có điều, gọi là man y, không có từng điều, từng điều. Xuất gia và tại gia chỉ khác nhau chỗ đó.

Bởi thế tại gia đáp man y, ta biết họ đã thọ giới Bồ Tát, họ có thể thăng toà giảng kinh. Chỉ cần họ thăng toà, đây là đại diện Phật, trên toà lớn họ đại diện cho Phật. Khi họ đang đăng toà giảng kinh, người xuất gia thấy họ cũng phải cúi chào, tại sao? Họ đại diện cho Phật. Bởi thế cư sĩ thường khiêm tốn, không dám nhận sự lễ bái người xuất gia, bèn đặt pho tượng Phật trước bục giảng. Quý vị lạy là lạy Phật, không phải lạy tôi, đây là khiêm tốn. Bởi thế, trên bục giảng nhất định phải có tượng Phật, nhất định có tượng Phật được đặt lên trước.

Luận Chú nói: “*Tâm Bồ đề vô thượng này, tức tâm nguyện làm Phật*”. Phát tâm Bồ đề vô thượng, ANậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta học Phật không học gì khác, là mong cầu điều này. Có được tâm đó, ở đây gọi là tâm Bồ đề, là “*tâm nguyện làm Phật*”, tại sao tôi nguyện làm Phật? Là vì muốn độ chúng sinh, mong giống như Phật để độ chúng sinh. Tâm độ chúng sinh, tức tâm nhiếp thủ chúng sanh sanh đến nước có Phật, ở đây là nói đến Tịnh độ. Tôi giúp thế nào, thành tựu chúng sinh, làm sao giúp được họ, để họ thành tựu? Khuyến họ niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, thế giới Cực lạc có Phật, hiện tại bên đó Phật đang dạy học.

“*Người hành tịnh nghiệp, nếu phát tâm như thế, cũng là Bồ Tát mới phát tâm*”. Vấn đề này không sai, giúp đỡ chúng sinh, khuyến nủ chúng sinh, học tập Kinh Vô Lượng Thọ, học tập Kinh A Di Đà. Tu hành như lời giáo huấn trong kinh, phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Đây chính là tâm bồ đề, người này chính là Bồ Tát, Bồ Tát mới phát tâm. Trong Tiểu thừa

gọi là Sơ quả hướng, Bồ Tát Sơ tín vị trong Đại thừa, Sơ tín vị là quả. Chúng ta hướng theo quả Sơ tín vị đó, nghĩa là Sơ tín hướng, hướng theo mục tiêu đó.

“*Thiên Thai gọi là Bồ Tát Tín vị của Biệt giáo, như bông giữa không trung, bấp bênh vô định. Vì thế Bồ Tát Sơ phát tâm vẫn có họa thoái đạo*”, Bồ Tát mới phát tâm không ít. Ngày nay chúng ta đã thọ giới Bồ Tát, Bồ Tát sơ phát tâm tại gia, xuất gia khá nhiều, họ có thoái chuyển chăng? Có, tại sao? Tâm họ không kiên định, bởi thế họ sẽ thoái chuyển, lại rất dễ thoái chuyển, nguyên nhân do đâu? Thứ nhất, tập khí phiền não nơi thân còn nặng. Tiếp theo, duyên bên ngoài, duyên bên ngoài không tốt, thế lực mê hoặc cực kì ghê gớm. Nếu ta không cầm cự nổi, lập tức bị thoái tâm. Chế ngự được mê hoặc bên ngoài, đây không phải là chuyện đơn giản.

Các vị đại đức xưa thường nói, mê hoặc lớn nhất là gì? Quyền cao chức trọng, bạn có động lòng chăng? Ngày nay bắt tất phải quyền cao chức trọng, một chút mỗi ngon đã thay lòng, thế làm sao được!

Hồi trước, khi giảng kinh, thầy Lí đã đưa ra một thí dụ. Bồ tát, bậc đã giác ngộ, nơi họ ở, trong vòng bốn mươi dặm có pháp sư giảng kinh. Pháp sư, người giảng kinh gọi là pháp sư, không kể tại gia hay xuất gia. Cư sĩ tại gia cũng gọi Pháp sư, họ thay Phật thuyết pháp.

Người đã thọ giới Bồ Tát, không đi nghe kinh là phạm giới, tại sao Bồ Tát phải đi nghe kinh? Gây ảnh hưởng cho mọi người, nhiều người nghe kinh, mọi người sẽ sinh tín tâm. Đại loại người này giảng rất hay, ông xem những người kia đều đi nghe, bởi thế sẽ gây ảnh hưởng cho mọi người, Phật pháp mới có thể hưng thịnh. Bốn mươi dặm, trước đó là đi bộ, nếu đi bốn mươi dặm cần bốn tiếng, bốn, năm tiếng, nghe một thời kinh, quay về nhà. Bây giờ giao thông thuận tiện, ngày trước không có.

Chúng ta nghe kinh, nếu có người báo tin, nhà mình đang cháy, lửa đang bén, thời gian đó bạn tiếp tục nghe kinh, hay quay về dập lửa? Vội vàng chạy về, tâm không kiên cố, tâm Bồ Tát này chưa chắc chắn, nếu chắc chắn, Phật pháp là việc lớn, cháy nhà không vấn đề.

Thầy giáo đưa thí dụ như thế, Bồ Tát một lòng với đạo, một lòng mong chánh pháp trường tồn, một lòng giúp đỡ chúng sinh, như như bất động. Khi một cảnh ngộ nhỏ hiện đến, tâm bạn liền loạn động, hoảng loạn, luống cuống bỏ cuộc về nhà, thế là hỏng.

Trong xã hội chúng ta ngày nay, tài sắc danh thực thù, cái gọi là thất tình ngũ dục đang lôi kéo, liệu có động tâm chăng? Có cưỡng lại được chăng? Tâm đã động, cưỡng không được, lập tức đoạ lạc. Bởi thế Biệt giáo Thiên Thai tông, thí dụ về Bồ Tát tín vị rất hay, giống như gì? Bông trong không trung, bấp bênh không định, bông trong không trung là gì? Bông vải, bông vải rất nhẹ, gió thổi nhẹ là bay tứ tán. Bởi thế Bồ Tát Sơ phát tâm, thực có chuyện thoái đoạ, đây là loại thứ nhất.

“Loại thứ hai, đây gọi nói theo chiều dọc”, đây là một câu nói không xác định. *“Ý là, cho dù Bồ Tát thực thụ, vẫn còn nghi hoặc, vẫn mất lợi lớn”*, đây là nội dung trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao. *“Bởi thế phàm phu chúng ta, càng không thể nghi ngờ”*. Cách nói này cũng rất hay, Bồ Tát thực thụ, nếu không chịu khó học, nếu muốn bất thoái quả thật rất khó. Chỉ khi đã thực sự khai ngộ, minh tâm kiến tánh, là chắc chắn không còn thoái chuyển. Đắc định vẫn chưa được, vẫn chưa cưỡng được mê hoặc, tiếng thơm, lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù, rất khó để vượt qua ải đó. Bởi thế phàm phu chúng ta, phải thừa nhận chúng ta đang là phàm phu, thừa nhận chúng ta đang có phiền não, chưa đoạn được những tập khí đó.

Trong kinh nói có hai chuyện: Một là chư Phật Như Lai, nghĩa là người đã khai ngộ, trí tuệ, đức tướng, trong tự tánh của họ hiện ra, chúng ta chắc chắn không hoài nghi. Thứ hai, tin chính thân mình, Phật dạy vốn là Phật, phải tin chính mình. Chỉ cần phát tâm học Phật, chắc chắn sẽ thành công. Phát tâm học Phật là thị tâm tác Phật, tại sao chúng ta không đi làm Phật? Tin trong a lại da, có tất cả hạt giống thập pháp giới. Muốn học Phật, có thể làm Phật, muốn học Bồ Tát, sẽ thành Bồ Tát. Nếu mưu đồ tiếng thơm, lợi dưỡng, sẽ đến cõi ma ngay. Nặng lòng sân hận, ghen ghét, sẽ đến địa ngục ngay. Bởi thế nhân thập pháp giới đều có, khởi tâm động niệm là duyên, bạn hướng về pháp giới nào, chính bạn sẽ được thành tựu ở đó, không liên can đến người khác.

Thấy rõ rồi tin thật sâu, bởi thế chúng ta rất dễ xử lý tất cả duyên cảnh, mà lại xử lý rất hay. Thuận cảnh đến mê hoặc chúng ta, tiếng thơm lợi dưỡng đến lôi kéo chúng ta, tài sắc lôi kéo chúng ta, thường gọi là thuận cảnh, chúng ta cảm ơn, tại sao cảm ơn? Chúng đến thử ta, xem ta nổi lòng tham chăng. Ta không nổi lòng tham, bởi ta biết, phàm có hình tướng thấy đều hư vọng, ta biết. Kinh Bát Nhã đã nói: *“Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả*

đắc”, ta vẫn cứ bình tâm đối đãi, thế mới đúng, bài thi đã đạt. Ta cũng cảm ơn ông thầy đã ra đề thi, ta được nâng cao.

Ngược lại, nghịch cảnh đến lôi kéo ta, người xấu, nghịch cảnh đến huỷ báng, đến làm nhục, đến hãm hại ta. Tôi biết rằng phàm có hình tướng thấy đều hư vọng, đều đến thử sức, đến giúp ta vượt lên, đều là thiện tri thức. Không oán hận, không báo thù, chỉ đem lòng cảm ơn, thực sự đã được nâng lên.

Không kinh qua va đập, ta không biết mình đang ở đẳng cấp nào. Va đập càng nhiều, ải nào cũng qua, đẳng cấp của quý vị càng lúc càng được nâng lên, ta có thể không cảm kích ư? Nếu không cảm ơn, ta là người vong ân bội nghĩa. Bởi thế, với thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, chúng ta cảm ơn tất cả. Đem tất cả công đức ta tu hành được, hồi hướng cho tất cả mọi người, đối đãi với tất cả chúng sinh bằng chân tâm, như Phật Bồ Tát vậy.

Vì thế, khi cảnh hiện ra, chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, cảnh giới hiện ra, A Di Đà Phật, có thể khởi tâm tham được chăng? A Di Đà Phật nổi nóng ư? Không thể, ta nên học Phật A Di Đà, ta cũng không nên, không có tâm tham luyến, không nên oán hận, đấy là gì? Chúng ta đã thực sự học Phật pháp, nó thực sự có tác dụng, bởi thế ngày nào cũng sinh tâm hoan hỉ, đã có tác dụng.

Cần nhớ câu nói của cổ nhân, hình như của cư sĩ họ Bàng, đời nhà Đường. Đây là một cư sĩ đức độ, ông rất giàu có. Ông bán hết gia tài, đem tất cả vàng bạc châu báu trang trí lên một chiếc thuyền, chèo nó đến giữa dòng Trường giang, đục một lỗ dưới đáy, để nó chìm xuống, không cần nữa.

Thật ra hành động của ông, muốn nói với tất cả mọi người, mọi người chắc chắn sẽ thắc mắc, ông không cần thứ của cải đó, sao không đem đi bố thí, làm từ thiện, có phải tốt hơn chăng? Tại sao phải đem chúng nhân xuống lòng sông? Ông đã để lại một câu: “*Chuyện tốt không bằng không chuyện gì*”, vô sự còn tốt gấp mấy chuyện tốt. Sau này sống ra sao? Bện giày cỏ, bán giày cỏ. Một đôi giày cỏ bán được một, hai đồng, ông đã qua ngày như thế, đấy là hạng người nào? Bồ Tát hoá thân.

Bồ Tát, không phải người phàm, ông thị hiện như thế là để dạy mọi người một câu, chuyện tốt không bằng không chuyện. Bởi vậy, hàm ý rất sâu, nghĩa là chúng ta tùy duyên nhưng không nên phan duyên, không nên cố ý làm việc tốt, gặp là làm, không gặp mà cứ đi tìm.

Làm việc tốt phải có tiền, quý vị xem ngày nay có người mang tiền đến, như thế là phải đi làm việc tốt giúp họ. Không ai mang tiền đến càng tốt, không có chuyện gì, quyết không đi tìm việc, tâm sẽ luôn vắng lặng, luôn định. Đây là việc tốt đúng nghĩa, việc tốt trong đời không có thứ nào sánh bằng. Ai ai cũng nghĩ như thế, cũng làm như thế, thiên hạ thái bình, thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự buộc vào, ai là người ngu? Người xum xoe làm việc tốt.

Bởi thế mấy năm tôi rời Đài Loan, xã hội Đài loan kêu gọi người tốt việc tốt. Thầy chúng tôi, viết lên bảng đen bốn chữ, “*hảo nhân hảo sự*”. Khi viết xong, sau đó thầy khoanh một vòng nhỏ dưới chữ hảo, khoanh rồi, khoanh một cái nữa để đọc khứ thanh, đọc thế nào? “*Hiếu nhân hiếu sự*”, nghĩa là thích lắm chuyện. Thầy giáo đã để lại trong chúng tôi ấn tượng rất sâu sắc, đã dạy chúng tôi đừng hiếu sự, lắm chuyện là hỏng. Quý vị không thể cưỡng lại mê hoặc trong cuộc đời, không lắm chuyện là việc tốt, xum xoe là đã có chuyện. Bởi thế hai cách nói đó, không chống trái nhau, đều rất hợp lí.

“*Lợi lớn, là trong kinh nói lợi ích chân thật*”. Lợi ích chân thật là gì? “*Thập phương Bà Già Phạm*”, Bà Già Phạm là Phật, đây là tiếng Phạn. “*Ở trong tuệ chân thật, khai hoá hiển thị rốt ráo chân thật*”, những thứ chân thật là tự tánh. “*Muốn cứu vớt quần sanh*”, ở đây là cứu vớt tất cả chúng sinh trong lục đạo. “*Đem đến lợi ích chân thật*”. Lợi ích chân thật ở đây, là hoằng dương pháp môn Tịnh độ, khuyên mọi người nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, thân cận Di Đà. Đây là lợi ích chân thật, làm những việc đó là trí tuệ chân thật.

Giúp chúng sinh đạt được lìa khổ được vui một cách rốt ráo, thành tựu viên mãn ngay trong đời này. Đây là việc “*nan trực, nan kiến*”, trực là gặp, ta rất khó gặp được, càng không dễ thấy. “*Như hoa Ưu đàm, rất ít xuất hiện*”, hoa Ưu đàm là hoa đàm, hoa đàm hiếm nở, hoa đàm thường nở về đêm, thời gian nở rất ngắn, chưa đến nửa giờ là tàn. Đây muốn nói rất khó gặp.

“*Ngày nay khó gặp đã được gặp, khó nghe đã được nghe, nhưng không tin thọ, có lỗi với Phật. Nên nói Làm mất lợi lớn*”. Thân người khó được mà chúng ta đã được, Phật pháp khó nghe chúng ta đã nghe, nhất là nghe được Tịnh độ Đại thừa. Càng không thể nghĩ bàn khi bạn nghe Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được những chú giải này. Bản kinh này, những chú giải này, chắc chắn giúp đỡ tất cả chúng sinh của chín nghìn năm mạt pháp, nhờ đó được độ. Thực

sự vượt khỏi sinh tử luân hồi, thực sự vượt thoát thập pháp giới, công đức này không thể nghĩ bàn.

Chư vị nên làm những việc tốt, nên in kinh nào? In bộ kinh này, tại sao? Đây là bộ kinh Đại thừa pháp luân viên mãn cứu cánh. Nếu học kinh, tôi khuyên quý vị chuyên học bộ kinh này. Chín nghìn năm mạt pháp về sau, chúng ta giúp đỡ chúng sinh là giúp cả thế giới, bởi thế cần rất nhiều người tu hành thực sự, cùng mọi người làm như thế, tạo nên tấm gương tốt.

Thực tâm niệm Phật vãng sinh, tướng đẹp vãng sinh để mọi người thấy, tin đây là chuyện thật, không phải phù phiếm. Phải giảng thật thấu triệt bộ kinh này, giảng làm sao để mọi người sinh khởi lòng tin, giúp mọi người phá nghi sinh tín. Chuyên ác làm lành, chuyên mê thành ngộ, chuyên phàm thành thánh, bộ kinh này có thể làm được.

Những pháp môn khác, rất nhiều kinh luận, rất hay, chúng ta thích đánh lễ khen ngợi, tại sao? Rất khó, phải đoạn phiền não, chúng ta không làm nổi. Không những phải đoạn phiền não, mà còn đoạn tập khí, quý vị thấy khó chẳng!

Đoạn phiền não đã khó, đoạn tập khí còn khó hơn, bởi thế đã gặp nhất định phải tin. Phật đem hết tâm huyết, một rồi hai, hai rồi ba, ba rồi bốn, khuyên nhủ chúng ta. Càng cho thấy tình cảm của Phật dành cho ta, thương yêu chúng ta, từ bi giáo huấn chúng ta. Nếu không tin, không tiếp nhận, ta đã phụ lòng Phật, đây là mất lợi lạc lớn mà trong kinh đã nói.

Phần tiếp theo: “*Hướng gì pháp môn Tịnh độ này, nhất thừa nguyện hải*”. Hướng gì pháp môn Tịnh độ này, Nhất thừa là nhất Phật thừa. Nghĩa là phương pháp này, con đường này, mục tiêu của nó là thành Phật, gọi là Nhất thừa. Nếu mục tiêu của nó là Bồ Tát, được gọi là Đại thừa. Nếu mục tiêu của nó là Thanh Văn, Duyên Giác, gọi là Tiểu thừa. Nếu người học Phật chỉ cầu phước báo trời, người, đây gọi là nhân thừa, thiên thừa. Bởi thế chúng ta học tập, mục tiêu cuối cùng là gì? Mục tiêu cuối cùng của Tịnh độ là thành Phật, không phải thành Bồ Tát, bởi thế được gọi là nhất thừa nguyện hải.

Phương pháp của nó vô cùng đơn giản, nghĩa là “*sáu chữ hồng danh*”, sáu chữ là, thêm vào, “*Nam mô*” A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là danh hiệu. Nam mô là tiếng Ấn Độ, có nghĩa qui y, là tôn kính, hoặc là qui mạng, đều có nghĩa

như thế. Thực sự cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, càng đơn giản càng tốt.

Bởi thế khi còn sống, đại sư Liên Trì, việc này đã được ghi lại trong Trúc Song Tuỳ Bút, đọc tác phẩm này bạn có thể thấy. Có người thỉnh giáo đại sư pháp môn niệm Phật, niệm thế nào? Ngài dạy họ niệm sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, có người thắc mắc, ngài niệm thế nào? Ngài trả lời, tôi niệm “*A Di Đà Phật*”, mọi người thấy lạ, tại sao bảo người khác niệm sáu chữ, ngài niệm có bốn chữ? Ngài trả lời, người ta chưa chắc đã có tâm cầu sinh Tịnh độ, thêm Nam Mô, Nam Mô là cung kính, qui y, thêm chữ đó rồi. Tôi thì quyết tâm đến thế giới Cực lạc, cần gì thêm lời khách sáo.

Bởi vì kinh điển dạy chúng ta, chấp trì danh hiệu, danh hiệu là bốn chữ đó, nam mô không phải danh hiệu, bởi thế không cần thêm. Đây cho thấy phương pháp tu tập, càng đơn giản càng dễ thực hiện. Trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, đơn giản nhất là bốn chữ A Di Đà Phật, không pháp môn nào đơn giản hơn.

Bốn chữ này thật tuyệt vời, nó giúp bạn thoát li luân hồi lục đạo, thoát li thập pháp giới. Khiến ta chứng đắc Phật quả viên mãn, thành tựu của ta giống như Phật A Di Đà, đúng như tên gọi pháp khó tin. Rất nhiều người nghe, không tin, dễ dàng như thế, không biết có thành công được chăng? Là sự thực, không phải viên vông.

Bởi thế sáu chữ hồng danh, “*tín nguyện trì danh*”, bốn chữ này rất quan trọng. Nếu thực tin, thực nguyện, tôi không đi đâu cả, trời không lên, Ngọc hoàng thượng đế nhường ngôi cho, quý vị có đi chăng? Đại Phạm thiên vương nhường ngôi, quý vị có đi chăng? Ma hê thủ la thiên vương, đó là phước báo lớn nhất trong thế giới tam thiên đại thiên. Ma hê thủ la thiên vương, là vua trời trời Cõi Sắc, đệ tứ thiên, cao nhất, nhường ngôi, chúng ta cũng không màng.

Chúng ta quyết đến thế giới Cực lạc phương Tây, đi làm học trò Phật A Di Đà. Học tập với Phật A Di Đà, tốt nghiệp sẽ thành Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà. Thành Phật, tốt nghiệp sẽ thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà. Học khoá trình A Di Đà Phật, chắc chắn là Phật A Di Đà. Bởi thế đây là lợi ích chân thật nhất trong những thứ lợi ích.

“Là lợi lớn nhất trong những lợi lớn, vì thế không tin, mất hết lợi lớn”, thật đáng tiếc, đó là sai lầm lớn nhất trong đời mình. Trong đời này, lỡ làm việc gì sai cũng có thể sửa đổi, tại sao? Vì vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc. Gặp Tịnh tông mà để lỡ, đây mới thực sự mất lợi ích lớn, không gì nghiêm trọng hơn nó, sai lầm triệt để, sao ta có thể làm chuyện lầm lỡ đó.

Như Kinh Thiên Thủ nói, Thiên Thủ là Bồ Tát Quán Thế Âm. “*Nếu những người không tin, nghi hoặc Đà la ni này*”. Đà la ni là tiếng Phạn, chỉ pháp môn này, đây là pháp môn tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa, là sao? Nghĩa là chỉ một câu danh hiệu này, bộ kinh này, bộ Vô Lượng Thọ này. Kinh điển của tất cả chư Phật mười phương ba đời nói ra, đều nằm trong đó, đây là tổng trì. Tất cả những đạo lý Phật nói, đều nằm trong một câu danh hiệu, danh hiệu và bộ kinh này là Đà la ni, tổng trì.

Nếu sinh nghi hoặc, không tin, “*Nên biết người đó mất hẳn đại lợi*”. Lợi ích thù thắng không gì sánh đó, ta đã đánh mất. Quý vị hoài nghi nó, không tin, thực sự sai lầm. “*Trong trăm nghìn vạn kiếp, luân chuyển cõi ác, không thời hạn ra*”. Chúng ta đã tạo nghiệp gì? Hoài nghi Thánh giáo, nghi là nguồn gốc của phiền não, tham sân si mạn nghi.

Mọi người đều biết tâm tham là cõi nạ quỷ, tức giận là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sinh, ngạo mạn là tu la, cõi La sát. Hoài nghi, hoài nghi đang nói ở đây là hoài nghi Thánh giáo, quan trọng hơn bốn thứ trước.

Chúng ta thấy, đi đôi với tai nạn này, như trong kinh Phật đã nói, tâm tham kéo theo tai nạn về nước, lụt lội. Nóng giận là tai nạn về lửa, núi lửa tuôn trào, ngày nay trái đất nóng dần lên, lí do? Tâm nóng giận của con người trên quả đất rất lớn, vì vậy quả đất nóng lên, đây thuộc về lửa. Tai nạn về gió, ngu si là tai nạn về gió.

Ngày trước cũng có gió lớn, nhưng ít, không nguy hiểm. Ngày nay tai nạn về gió rất nguy hiểm. Hồi trước tôi có ở Texas Mỹ, nghe năm nay bang Texas của Mỹ, trong hai tháng đã xảy ra hơn hai trăm trận gió xoáy. Những chuyện như thế chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử, do ngu si. Ngạo mạn là động đất, kéo theo động đất. Hoài nghi, so với bốn loại này còn nguy hiểm hơn. Hoài nghi kéo theo quả đất mềm ra, rất dễ lún nứt, quả đất sẽ chìm xuống biển, núi cũng lún nứt.

Bạn xem, hoài nghi nguy hại hơn tham sân si mạn rất nhiều, đây là hoài nghi Thánh giáo, nhất là hoài nghi Tịnh độ.

Gần đây tôi xem tin tức trên interne, thông thường tôi ít xem truyền hình, không xem báo chí, đoạn tuyệt hoàn toàn với những thứ đó. Những người đồng học đã tải những tin đó trên internet, cho tôi đọc, nói rằng quả đất tự nhiên lún xuống, người ta gọi đó là hố tử thần, giống như thiên nhiên gây hại, quả đất tự nhiên lún xuống, bề mặt rất rộng. Tôi xem mấy bề mặt, theo cách nói của Trung Quốc, rộng một dặm, một dặm Hoa, một dặm Hoa, rộng như thế này, đột nhiên thụt xuống mấy trăm mét, đây là hố nhỏ, đây là do hoài nghi tạo ra. Nói theo cách nhà Phật, nghiêm trọng hơn, cả đại lục này sẽ chìm xuống biển.

Người nước khác nói, độ năm vạn năm trước, Đại tây dương là lục địa, gọi là Đại tây quốc, khoa học kỹ thuật cũng đã phát hiện. Đại khái trước chúng ta ngày nay, nhân dân cũng không tin Thánh hiền, không có tôn giáo. Bởi thế đại lục đó chìm hẳn xuống biển, nên được gọi là Đại tây dương.

Ngày nay lại có truyền thuyết, Đại tây quốc có thể sẽ nổi lên. Nhưng nếu nổi lên, nước Mỹ và Châu Âu sẽ bị chìm xuống, bởi thế mọi người hi vọng chuyện này đừng xảy ra.

Nước đó chính là Atlantis, rất nhiều dự đoán, tương lai sẽ nổi lên. Có thể khi nó nổi lên, châu Âu sẽ chìm xuống, nước Mỹ cũng chìm xuống. Rắc rối của hoài nghi rất lớn, gây ra thảm họa rất nghiêm trọng. Với cá nhân chúng ta, đi đôi với hoài nghi, khả năng miễn dịch sẽ không có. Một số người nói, sức đề kháng của cơ thể không còn, rất dễ kéo theo tật bệnh.

Bởi thế người đầy đủ lòng tin, rất dễ chống cự tật bệnh, tại sao? Họ có khả năng miễn dịch, họ có sức đề kháng, sức đề kháng là lòng tin kiên định. Không hoài nghi, chúng ta phải học nó.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 558

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 25.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 731, hàng thứ tư. Xem từ câu thứ hai: “*Thiên Thủ Kinh*”.

Như Thiên Thủ Kinh nói: “*Nếu có người nghi ngờ, không tin Đà la ni này, nên biết người đó mất hẳn lợi lớn. Trong trăm nghìn vạn kiếp, vào ra cõi ác, không có ngày ra, thường không thấy Phật, không nghe pháp, không thấy Tăng*”, đây là một đoạn trong Thiên Thủ Kinh. Đà La Ni dịch sang tiếng Trung quốc có nghĩa là tổng trì, giống như ngày nay chúng ta gọi là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung.

Phật pháp đại thừa, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung nếu quý vị đã gặp mà nghi hoặc, không tin. Trong đời này, đây chính là tổn thất lớn nhất của ta, tại sao vậy? Cơ hội như thế không nhiều, không phải người bình thường như chúng ta lúc nào cũng có thể gặp. Phật cho chúng ta biết: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Trong lục đạo, được làm thân người không phải chuyện dễ, tuổi thọ con người không nhiều, rất dễ mất. Mất thân người lại được thân người, là một chuyện không dễ dàng.

Nếu đời này tu hành đại thiện, họ sẽ được lên trời, nếu làm những việc đại ác, họ rơi xuống tam đồ. Bởi thế nên biết, được làm người không dễ. Đời này chúng ta đã được làm người, biết được nhân tố ngày trước đã trồng, nhân tố đó là gì? Ngũ giới, Thập thiện. Trong đời quá khứ, chúng ta đã tu Ngũ giới, Thập thiện rất hoàn hảo, đời này cũng nghiệp đó, dẫn chúng ta đến nhân gian. Thiện nghiệp này dẫn chúng ta đi vãng sinh, bất thiện nghiệp dẫn chúng ta đến tam ác đạo, vấn đề này được kinh điển nói rất nhiều.

Thế Tôn lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta, tâm tham nặng là cỗi ngạ quỷ; người ngu si nặng là cỗi súc sinh; người giận hờn nặng, nghĩa là người tâm ghen tị nặng, người nặng lòng ngạo mạn, đều là cỗi địa ngục. Bởi thế tam đồ ác đạo rất dễ vào, cỗi người là khó nhất. Được thân người là một lợi thế cực lớn, có nghĩa Phật giáo dạy học trong nhân gian, nhân gian thành Phật, thành Bồ Tát rất dễ dàng. Cỗi trời rất khó, khó ở chỗ nào? Cỗi trời vui, vui nhiều khổ ít, bởi thế thiên nhân không muốn học Phật, không muốn tu đạo, phước báo của họ quá lớn. Tam ác đạo cũng khó, tam ác đạo đều chịu khổ chịu nạn, không có thời gian học Phật. Bởi thế việc học Phật, trong cỗi người là thuận tiện nhất, cỗi người khổ nhiều vui ít. Họ có vui, vui ít, bởi thế dễ giác ngộ, có nghĩa là nhân duyên với Phật rất thù thắng.

Phật, chúng ta biết có Đại thừa, có Tiểu thừa, có Tông môn Giáo môn, có Hiền giáo Mật giáo, tám vạn bốn nghìn pháp môn, trong đời ta đã gặp loại nào? Tuy nói pháp môn bình đẳng không có cao thấp, đây là nói về lí. Sự không phải thế, xét về sự, căn tánh chúng sinh không giống nhau, người có căn tánh kém một chút, không thể lí giải pháp môn Đại thừa thù thắng. Vì nó quá sâu, phương pháp khá tinh tế, tâm ý thô tháo không thể hạ thủ, không biết bắt đầu từ đâu, bởi thế có khó khăn nhất định.

Dễ nhất trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, đơn giản nhất, không gì bằng pháp môn niệm Phật. Nhưng pháp môn niệm Phật rất khó tin, tại sao? Vì nó quá dễ, ngược lại khiến người ta hoài nghi, vả lại thành tựu pháp môn này lại rất thù thắng. Bởi thế gặp được Phật pháp, người tin Tịnh độ rất ít. Khi đã gặp Tịnh độ, kinh luận Tịnh độ, mới nhìn qua tưởng rất dễ, trên thực tế cực kì thâm áo. Nếu ta không thật sự tin, lại còn nghi hoặc, thấy pháp môn khác, nghe pháp môn khác, sẽ khởi tâm động niệm. Cảm thấy Tịnh tông không bằng những pháp môn kia, sẽ dễ thoái tâm, sẽ thay đổi, như thế thua thiệt sẽ rất lớn.

Bởi thế ở đây nói, mất luôn lợi lớn, người đó mãi mãi mất đi lợi ích thù thắng nhất, khi mất rồi sẽ thế nào? Trong trăm nghìn vạn kiếp_Không phải năm, không phải trăm nghìn vạn năm, mà trăm nghìn vạn kiếp, thời gian này rất dài, ta sẽ làm những gì? Bị luân chuyển trong ác đạo, không có thời hạn được ra, đây là lời nói thật, không phải phù phiếm. Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết. địa ngục này một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú, không có thời hạn ra, không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỷ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỷ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỷ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỷ, sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi. Mười hai ngày cõi quỷ bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu. Vì thế không nên vào ác đạo.

Cõi súc sinh, mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đoạ làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đoạ vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

Ba câu sau rất quan trọng: “*Thường không thấy Phật, không nghe Pháp, không thấy Tăng*”. Đó là Tam bảo, thời gian dài không gặp Tam bảo, lợi ích gì khi gặp được Tam bảo? Gặp Tam bảo sẽ tăng trưởng phước tuệ. Lễ kính cúng dường là tu phước, là phước báo, nghe kinh nghe pháp là tăng trí tuệ. Bởi thế pháp thân tuệ mạng của ta có được là nhờ Tam bảo.

Học Phật không phải gì khác, nói một cách đơn giản nhất, là chúng ta cầu phước, cầu tuệ. Thực sự như thế, quý vị xem đại phú đại quý trong nhân gian hay cõi trời, từ đâu mà có? Trong đời quá khứ biết cúng dường Tam bảo, nghe kinh nghe pháp mà có, trông những nhân đó, đời này nhận được quả báo.

“*Là để nói rõ nghĩa tổn hại lớn lao của việc nghi hoặc*”, không được nghi hoặc đối với Tam bảo, không được nghi hoặc với Thánh hiền, không được nghi hoặc đối với tổ tông. Chúng ta tự cho mình thông minh, sai lầm, chúng ta

thua xa cô nhân, bản thân chúng ta phải hiểu được việc đó, đừng bao giờ ngạo mạn. Khiêm tốn, chân thành, cung kính là tánh đức. Đầy đủ tánh đức, mới có thể học được trí tuệ, học vấn chân thực. Không có chân thành, không có cung kính, học không được. Dù Thánh nhân đến dạy cũng không được, tại sao? Quý vị bài xích, không thể tiếp nhận, nên không có trí tuệ, không thể hiểu được những đạo lý Thánh hiền đã nói.

“*Ngược lại*”, nếu ngược lại, sẽ giống Thập Vãng Sinh Kinh nói: “*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Chú ý chữ thiện ở đây, chữ thiện ở đây là đầy đủ mười thiện nghiệp. Thực hành thập thiện nghiệp đạo, ta mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân, mới có thể tin kinh này. “*Chánh tín kinh này, yêu quý kinh này*”. Chúng ta tin tưởng kinh điển này, thích kinh điển này, tự ta có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, lại còn khuyên nhủ người khác.

“*Khuyên nhủ chúng sinh, người nói người nghe, đều được vãng sinh nước Phật A Di Đà*”, ở đây nói về pháp môn Tịnh tông. Bộ kinh này là châu báu, trân bảo vô thượng. Chúng ta nên cố gắng học tập, nên tin tưởng, không hoài nghi, tự mình nên y giáo phụng hành, được phước, được trí tuệ, khuyên nhủ chúng sinh có duyên. Chúng sinh có duyên họ có thể tin, họ cũng có thể hiểu được. Những người nói như thế, nghe như thế, chỉ cần phát tâm cầu sinh Tịnh độ, tất cả đều được vãng sinh thế giới Cực lạc.

“*Nếu có những người như thế*”, giả như có những người như thế. “*Ta từ hôm nay, thường bảo hai mươi lăm Bồ Tát hộ trì người đó*”. Đây là qui y Tam bảo, phát tâm học Phật. Qui y, có ba mươi sáu vị thần hộ pháp; thọ trì Ngũ giới, có hai mươi lăm vị thần hộ giới; diễn thuyết cho người, có hai mươi lăm Bồ Tát bảo hộ những người này. “*Thường khiến người này không bệnh không nã*”. Bệnh, phiền não là nghiệp chướng của con người, thực sự phát tâm lớn hoằng pháp lợi sinh, giúp đỡ chánh pháp trường tồn ở thế gian. Bệnh hoạn của họ, phiền não của họ, đã có Phật Bồ Tát hộ trì, họ được giảm bớt.

“*Người hay không phải người, không được thuận tiện*”, người đó là ai? Oán thân trai chủ, gây phiền phức, ngăn cản ta, đây là. Không phải người là ai? Không phải người là oán thân trai chủ trong cõi tối tăm, họ bám vào thân quý vị, bám vào thân để gây đau đớn cho quý vị. Họ gây rối loạn cho quý vị, thế là lục phủ ngũ tạng của quý vị sanh bệnh. Những Bồ Tát hộ trì như thế sẽ giúp đỡ, khiến người muốn hại quý vị không được thuận tiện, quỷ thần muốn gây sự cũng không được thuận tiện, đã có thần hộ pháp đã bảo hộ bạn.

“*Đi đứng nằm ngồi, không kể ngày đêm, thường được an ổn*”. Nhất định phải cảm ơn thần hộ pháp, thần hộ giới, nhờ sự giúp đỡ của họ. “*Để thấy đại lợi tín thọ*”, cho thấy người có thể tin, có thể y giáo phụng hành, họ được những điều lợi, hiện tại ít bệnh ít nã. Bởi vì chúng ta hoằng pháp lợi sinh, hoằng pháp lợi sinh không phải vì mình, mà vì chúng sinh, vì chánh pháp trường tồn, hoằng pháp thay Phật. Bởi thế cho dù bản thân quý vị có tật bệnh, thậm chí không còn sống nữa, vẫn phát đại tâm, tâm phát rất mạnh mẽ, mạng sống tự nhiên được kéo dài.

Đại sư Giao Quang có một thí dụ, ngài là người học Tịnh độ, khi gần mất, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài. Ngài nghĩ đến một chuyện, cần phải làm, đó là chú Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm ở Trung Quốc có ảnh hưởng rất lớn, rất nhiều người biết, rất nhiều người đọc tụng, cũng không ít người chú giải. Nhưng rất nhiều chú giải, chưa nắm bắt được ý tứ của Phật, quả là khó được pháp sư Giao Quang đã phát hiện được điều này. Bởi thế ngài muốn chú giải lại bộ Kinh Lăng Nghiêm.

Lập luận tất nhiên khác với chú giải thời xưa, chú giải trước của Kinh Lăng Nghiêm nói ba vấn đề: Đồ ma tha, tam ma địa, thiên na, đây là nồng cốt tu tập của Lăng Nghiêm. Chú giải trước dùng tam chỉ, tam quán của Thiên Thai để giải thích ba câu này. Đồ ma tha là chỉ, tam ma là quán, thiên na là vận dụng cùng lúc cả chỉ và quán. Nhưng ý chính, Phật nói rất rõ trong kinh, chưa ai phát hiện ra.

Đại sư Giao Quang muốn chú giải lại, giải thích ba câu này hoàn toàn bằng kinh nghĩa của Kinh Lăng Nghiêm, việc này rất chính xác. Phật A Di Đà liền đồng ý, để pháp sư Giao Quang ở lại thế gian, viết xong chú giải, mạng sống liền kéo dài, đây chính là sự gia trì của oai thần Phật A Di Đà.

Bởi thế, thực có nguyện thiện, không vì bản thân, vì chúng sinh khổ nạn. Giảng kinh, chú kinh là vì mọi người, giúp đỡ mọi người phá nghi sinh tín, đoạn hoặc chứng chân, chánh pháp trường tồn, phát tâm như thế. Phật nhận thấy tâm ta là chân, ta cũng có khả năng đó, Phật sẽ để sống thêm.

Nếu phát tâm này mà không có khả năng là không được, không thể thực hiện được. Có khả năng đó mà không phát tâm cũng không được. Phát tâm nhưng cần có khả năng, công đức hộ trì chánh pháp cũng không thể nghĩ bàn.

Nói tóm lại, khi ý niệm đã chuyên, không vì bản thân, vì chánh pháp trường tồn, vì phúc lợi chúng sinh, mạng sống tự nhiên dài thêm.

Ông Liễu Phàm không phát nguyện hoằng pháp lợi sinh, ông chỉ có biểu hiện sám hối nghiệp chướng, hối lỗi làm mới, làm tấm gương sáng cho mọi người trong xã hội. Tấm gương bỏ ác làm lành, mạng sống của ông cũng được dài thêm. Vốn chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, ông đã sống đến 74 tuổi, dài hơn hai mươi một năm. Hai mươi một năm đó là mạng sống dài thêm, vốn bản thân ông không có.

Nguyên nhân của việc kéo dài tuổi thọ, ngày nay chúng ta gọi là tượng trưng, làm tấm gương cho mọi người trong xã hội. Nếu ngày nay ta không thể hoằng pháp lợi sinh, phát nguyện: Tôi thực hiện nhân nghĩa lễ trí tín, ngũ thường, bát đức, làm gương, để mọi người trong xã hội noi theo. Như thế công đức cũng vô lượng, chắc chắn sẽ được sống thêm.

Hoặc là tôi nhất định thực hành Đệ Tử Qui, để mọi người học theo. Tôi thực hiện Cảm Ứng Thiên để mọi người thấy; tôi thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo để mọi người xem, những việc đó chắc chắn sẽ kéo dài mạng sống, tại sao? Xã hội ngày nay đang xem nhẹ, mọi người không ai biết, nhu yếu bức thiết là tấm gương tốt. Phát tâm làm tấm gương tốt, quý vị đang đến cứu xã hội, cứu tất cả chúng sinh. Không những cứu chúng sinh của đất nước mình, mà cứu chúng sinh cả thế giới, công đức này rất lớn! Nếu phát tâm đó, làm những việc đó, mạng sống của ta sẽ rất dài.

Vì bản thân là không được, vì bản thân, vận mạng của mình sẽ do nghiệp lực quyết định, không thay được. Phải không vì bản thân, sẽ thay đổi. Phước báo của mình đã dùng hết, hôm nay tôi không vì bản thân, vì chúng sinh, đây là gì? Phước báo của chúng sinh, phước báo chúng sinh đưa đến thân ta, đạo lý mạng sống dài thêm là như thế. Nếu trong đó vẫn còn cái tôi, quý vị đáng phải đi lúc nào, thì phải đi lúc ấy, không thể kéo dài thêm. Bởi thế nhất định phải hiểu rõ lí, phải làm sáng tỏ.

Đoạn kinh này nói rõ lợi ích lớn của tín thọ: “*Di đâu, đến đâu, mong nghĩ thật kĩ*”, đây là lời của Hoàng Niệm Lão. Chúng ta đi đâu đến đâu? Đặt ngay trước mặt chúng ta, chúng ta nên nghĩ kĩ, nghĩ ra rồi mới quyết tâm nên đi trên đường nào.

“Dưới lại nói rõ điều hại lớn của nghi báng”, trong kinh có cách nói như thế. “Diêm phù đề sau này”, sau là thời kì mạt pháp. “Hoặc có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thấy có người đọc tụng kinh này. Hoặc cùng bực tức, tâm nghĩ phỉ báng, vì huỷ báng chánh pháp, người đó trong khi hiện thân, mang đến các bệnh nặng, nguy hiểm. Thân căn không đủ, mù điếc câm ngọng, quỷ mị làm trướng bụng, nằm ngòai không yên, muốn sống không được, muốn chết không xong, hoặc có khi chết, đọa vào địa ngục, chịu khổ não lớn, trong tám vạn kiếp, trăm nghìn vạn đời chưa nghe tiếng uống ăn. Lâu sau được ra, làm trâu ngựa heo dê, bị người giết hại, chịu khổ cực lớn”, ở sau còn một hàng. Chúng ta xem đoạn này trước, bởi vì đoạn này, người làm những việc bất thiện, thường bắt gặp, thường nghe thấy.

Trước hết là nói người xuất gia: “Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thấy người đọc tụng kinh này”, thực tế kinh này là chỉ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Thấy người đang đọc tụng, thấy người đang học tập, họ liền sinh bực tức, huỷ báng. Họ không vui, không tin, phải huỷ báng, phải cản trở.

“Vì coi thường chánh pháp”, tội coi thường chánh pháp rất nặng, tại sao rất nặng? Những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni này, ở trong tín chúng, nếu có tầm ảnh hưởng khá rộng, có nghĩa rất nhiều người học tập, nghe theo họ. Vì họ huỷ báng, không tin, khiến rất đông những người nhìn thấy, nghe thấy, cho là đúng. Cho rằng những lời thầy Tỳ kheo đó nói đúng, liền không tin bộ kinh này, không học theo pháp môn này, nên tội đó rất nặng.

Một người học một người vãng sinh, một người vãng sinh một người thành Phật. Họ dạy chừng đó người, ngăn cản, không cho họ học, làm mất cơ hội vãng sinh, mất cơ hội thành Phật. Trách nhiệm đó, nhân quả đó rất lớn, họ phải gánh nhân quả đó, đây không phải là việc của một vài người. Người hoằng pháp, người tu hành theo bộ kinh này, họ có trí tuệ, họ hiểu về lí. Ta huỷ báng, ngăn cản, hãm hại, họ có kết tội với chăng? Không kết, không những không kết tội, họ còn cảm ơn, quý vị đang thử thách họ, thử họ tu thật hay tu giả.

Tu thật, gặp thuận cảnh, thiện duyên không sinh tham luyến. Gặp nghịch cảnh, ác duyên không sinh bực bội. Đến thử sức họ, họ không sinh, không có, ta mang tội không? Có đấy, mang tội gì? Bởi ta huỷ báng, ngăn cản, khiến rất nhiều chúng sinh, không có duyên với pháp này. Quý vị đoạn luôn duyên của họ, phá hoại cơ hội tu học Tịnh độ của họ, khiến rất đông người trong đời này, được làm người, đã gặp được, nhưng lại tuột cơ hội ngay trước mặt, gặp được

rồi nhưng thế nào? Không sinh được tín tâm. Thậm chí khi gặp rồi, nghe ta huỷ báng, họ huỷ báng theo. Nghiệp tạo ra đã quá nặng, tội này kết với ai? Kết cho những chúng sinh có duyên. Nếu duyên này tích càng lớn, tội của ta càng nặng, thời gian càng dài, tội của ta càng nặng.

Mục đích của quý vị là muốn hại người này, vậy có hại được chăng? Không được, họ nâng lên, họ nâng cấp, hại được ai? Hại thân mình, gọi là tự làm tự chịu. Không hại được người khác, không ngăn cản được người khác, trở lại hại mình, ngăn cản chính mình. Những người này, kinh nói, trí tuệ họ ít. Đọc kinh, nghe kinh ít, không có trí tuệ, vì thế tạo những nghiệp bất thiện như thế.

Nếu họ có trí tuệ, thường đọc kinh, tuyệt đối không có những hành vi như thế. Họ sẽ tùy hỉ, công đức tùy hỉ không thể nghĩ bàn, họ không ngăn cản, họ sẽ tùy hỉ. Không có sức mạnh nào giúp đỡ họ, ít nhất hoan hỉ tán thán họ, đây là tùy hỉ công đức. Những người tu học không đúng pháp như thế, trên thực tế, họ cũng đang tượng trưng.

“Ôm lòng huỷ báng, hoặc giả ôm lòng ghen ghét”, tìm cách ngăn cản. *“Người đó khi có thân, các bệnh nặng kéo đến”*, nhà Phật gọi là hoa báo, quý vị mang quả báo ngay trong đời này, phá hoại sức khoẻ của mình.

Việc này, trong các buổi giảng chúng ta đã nhiều lần nói ra. Nếu tâm địa người đó không nhân từ, thường nóng giận, giận hờn thù oán, họ rất dễ mắc bệnh về gan, ngày nay gọi là ung thư gan. Nếu người nào bất nghĩa, rất dễ mang bệnh phổi; nếu người vô lễ, rất dễ mắc bệnh tim; người nào không giữ lòng tin, chuyên lừa người khác, họ dễ mắc bệnh bao tử; người ngu si, không có trí tuệ, dễ mắc bệnh thận, bệnh thận.

Bởi thế con người, nếu sống theo nhân nghĩa lễ trí tín, lục phủ ngũ tạng sẽ không vấn đề, sức khoẻ sống lâu. Tại sao con người lại bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô tín, không trí, nguyên nhân chính là do đâu? Do lỗi không học theo giáo huấn Thánh hiền. Trong Phật pháp không học kinh, không nghe pháp, dần dà xa cách tánh đức, bất thiện lớn dần, nên mới mắc những lỗi đó. Nếu nghiệp được tạo từ đời trước, ta đến thế gian này, sẽ bị thân thể khiếm khuyết như: mù, điếc, câm, ngọng, ngày nay chúng ta gọi đó là tàn tật. Khiếm khuyết đôi khi bẩm sinh, đôi lúc đã ra đời. Đã ra đời đa phần là do tai nạn, trong tai nạn ngày nay, phần lớn là tai nạn giao thông.

“*Qui mị làm trướng*”, nghĩa là qui áp vong, mang đến vô số bệnh tật, khiến ta nằm ngòì không yên. Trong đời này: “*Cầu sống không được, muốn chết không xong*”, sống rất khổ sở. Tất cả những việc này xảy ra ngay trước mắt, chỉ cần chúng ta lưu tâm, có thể thấy được. Nghĩ đến những điều trong kinh Phật nói, đối chiếu với những gì ta thấy, sẽ hiểu, Phật không nói sai.

“*Hoặc khiến cho chết*”, họ chết, chết rồi đi đâu? Đến thẳng địa ngục. Trước mắt ngòì nằm không yên, lòng như lửa đốt, đây là hoa báo. Chết đọa tam đồ, đó là quả báo, quả báo khổ hơn. “*Chịu khổ nào lớn trong tám vạn kiếp*”, đây là thí dụ, thời gian dài trong địa ngục, chịu khổ cực trong địa ngục tám vạn kiếp. “*Trăm nghìn vạn kiếp không nghe đến tiếng uống ăn*”. Khát không có nước uống, đói không thấy thức ăn, không phải thời gian ngắn, rất dài. Trăm nghìn vạn kiếp là số tượng trưng.

“*Lâu sau được ra*”, tất nhiên họ sẽ có lúc chịu xong tội báo, chịu xong họ ra khỏi địa ngục, đi đâu sau khi ra khỏi địa ngục? Phần nhiều đến cõi súc sinh, họ đi làm trâu, làm ngựa, làm heo, làm dê. “*Nói chung không khỏi bị người giết mổ*”, mọi người ăn thịt chúng. “*Chịu khổ rất nặng*”, khi bị giết thì không thể kể hết nỗi khổ.

“*Sau được làm người*”, tương lai cũng được trở lại loài người, phàm từ tam đồ thường đến cõi người. “*Thường sinh hạ xứ*”, có nghĩa họ không có phần trong xã hội thượng lưu. Họ sinh đến nhân gian, không có trí tuệ, ngu si, không có phước báo, nghèo khổ, phải chịu khổ trong kiếp người, đây là gì? Phần bất thiện còn lại của tam ác đạo, chúng ta thường gọi là tập khí, do tập khí bất thiện mang lại.

Nếu may mắn nghe được lời giáo huấn Thánh hiền, họ có thể vượt qua được cuộc sống khốn khó, nâng linh tánh mình lên, đây chính là hạnh phúc lớn nhất trong bất hạnh. Nếu không gặp được lời giáo huấn của Thánh hiền, họ còn khổ nữa, tại sao? Chết rồi tiếp tục đọa ác đạo, tuy không tạo nghiệp nặng, trong tâm họ vẫn còn oán hận, bất bình, dẫn nghiệp này, lại lôi họ vào tam ác đạo.

Như Kinh Địa Tạng đã nói, chúng sinh địa ngục được ra, không lâu sau lại quay vào, nguyên nhân do đâu? Không có trí tuệ, không biết là tự làm tự chịu. Lúc nào cũng mang tâm oán than trời trách đất, như thế là ta đang tạo lại ác nghiệp, nhưng bản thân không hay biết. “*Trăm nghìn vạn kiếp không được tự*

tại”, có nghĩa là lúc nào cũng u buồn. Không giải được oán kết, không mở được, khí oan không tan.

“*Không lúc nào nghe được tên Tam bảo*”, nghe được tên Tam bảo là được cứu, suốt đời không tiếp xúc với Tam bảo, người này thật đáng thương. “*Bởi thế nơi những người vô trí, không tin, không nói kinh này vậy*”, câu này nói rất quan trọng. Với những người không có niềm tin, người không có trí tuệ, ta đừng nói bộ kinh này với họ. Tại sao? Họ huỷ báng, lại tạo nghiệp.

“*Ở trên dân hai kinh, nói rõ nghi tín, tuy chỉ tại nhất niệm của người đó. Nhưng hoạ phước đã gieo, một trời một vực, bao đời không hết*”. Vấn đề này rất đáng sợ! Hoài nghi, chánh tín tuy chỉ trong một niệm, nhưng phước có được của chánh tín, trí tuệ sinh ra. Tai hoạ do hoài nghi sinh ra, kéo đến khổ báo tam đồ, thời kiếp rất dài.

Bởi thế đoạn sau kinh nói: “*Nên tin rõ trí tuệ vô thượng của chư Phật*”. Tại sao một số người không tin trí tuệ vô thượng của chư Phật? Họ không biết trí tuệ vô thượng vốn đã có trong tự tánh, là tánh đức của mình. Chư Phật Như Lai chỉ là người đã gạt trừ những chướng ngại trong tánh đức, nó sẽ có mặt. Chúng ta, cũng có thể gạt bỏ chướng ngại, chúng ta không khác chư Phật Như Lai.

Ngày nay chúng ta có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là chướng ngại, là phiền não. Bản lĩnh của Phật và Bồ Tát Pháp thân là lục căn ở trong lục trần, thực sự đã làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Bởi thế trong trí tuệ vô thượng trong tự tánh có mặt, nó khởi tác dụng.

Chúng ta có, nhưng bởi phiền não che lấp, không khởi tác dụng. Sự thật này, chân tướng này, ta phải hiểu rõ, thấy được, chắc chắn không còn hoài nghi. Quý vị sẽ tin tất cả pháp trong kinh này đã nói, tại sao? Tất cả pháp không rời tự tánh, xa rời tự tánh không một pháp nào khả đắc, đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, nhất định phải ghi nhớ. Để nguyên tắc, nguyên lý này dẫn đường cho chúng ta, vượt qua đời này, mà không mất mát lớn lao.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo: “*Từ Thị bạch rằng, tại sao cõi này, một loại chúng sinh, tuy cũng tu thiện, nhưng không cầu sinh*”. Đây là chuyện thường thấy trong xã hội ngày nay, họ hành thiện, làm những việc tốt, nhưng không niệm A Di Đà Phật, không cầu sinh thế giới Cực lạc.

“Phật dạy Từ Thị, những chúng sinh này, trí tuệ còn mỏng, cho rằng phương Tây, không bằng cõi trời, cho đó không vui. Phật dạy, thiện căn những người đó trồng được, không thể lìa tướng, không cầu tuệ Phật, tham sâu vui đời, phước báo nhân gian”. Mỗi câu đều là lời thực. “Từ Thị”, là Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, nhắc nhở chúng ta, giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề.

“Lấy vô duyên đại từ”, đồng thể đại bi, “Thương xót một loại chúng sinh trong đời mạt”. Thời kì mạt pháp loại này không ít, rất nhiều, vô cùng nhiều. Những người này cũng biết bỏ ác làm lành, nhưng họ không cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, nguyên nhân ở đây là gì? Bồ Tát Di Lặc thay chúng ta hướng Phật thỉnh giáo.

Tiếp theo Phật dạy chúng ta: “Loại chúng sinh này khiếm khuyết trí tuệ”, họ có tri thức, nhưng không có trí tuệ. “Tham đắm phước trời người, nên không nguyện sinh”. Họ chưa thấy thế giới Cực lạc, nhưng đã hưởng được phước báo hiện tiền. Giáo lí Đại thừa thường nói: “Giàu sang học đạo là khó”, họ chìm đắm trong giàu sang, khởi tâm động niệm của họ làm sao phải giữ được giàu sang. Họ cũng lạy Phật, mục đích lạy Phật của họ là gì? Cầu Phật Bồ Tát gia hộ họ thăng quan phát tài, mục đích là chỗ đó, không phải vãng sinh thế giới Cực lạc. Không phải đi làm Phật, làm Bồ Tát, không phải, họ không có hứng với những thứ đó. Giúp họ sống lâu, gia hộ họ sức khỏe, gia hộ họ con đàn cháu đống, gia hộ họ thăng quan, phát tài, họ mong những thứ đó, loại học Phật như thế chiếm bao nhiêu? Có lẽ đến 99%.

Quý vị hỏi họ, tại sao anh học Phật? Sao anh đến chùa chiền lễ bái? Đây quả thật là trí tuệ cạn cợt, coi Phật pháp là phương pháp cầu phước báo. Trong Phật giáo có câu thế này, là thực chứ không phải giả: “Đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng”. Nói rõ ra, cầu giàu sang được giàu sang, cầu con cái được con cái, cầu sống lâu được sống lâu, hữu cầu tất ứng, họ hiểu như thế, những thứ khác không hiểu. Những phương pháp của Phật họ không chịu tìm hiểu, có thể họ không tin.

Phật dạy cầu giàu sang như thế nào? Bồ thí tài sản sẽ được giàu sang, nhưng không chịu bồ thí, bồ thí phải có điều kiện. Nhà Phật nói bỏ một để được tất cả, họ liền bỏ một, mong những gì? Mong ngày mai được một vạn, nếu ngày mai không được như thế, lời Phật không linh, bèn quay ra huỷ báng, không tin.

Những gì Phật dạy là có thật, phước báo thực sự có từ ba loại bố thí. Với loại người này, câu sau đó của Bồ Tát Di Lặc rất hay: “*Không cầu nước Phật, sao khỏi luân hồi*”. Đời nay ta sống được bao lâu? Dù vất vả kinh doanh, khi có của cải ta hưởng được mấy năm? Nếu chúng ta đọc lịch sử Trung Quốc, quý vị xem vua chúa các thời đại, phước báo lớn nhất, có thể qua được hai mươi năm, được mấy người? Quá nữa không hơn hai mươi năm tại vị, họ hưởng hết, tại vị sáu mươi năm, là ghê gớm.

Triều nhà Thanh chỉ có hai người, Khang Hy và Càn Long, tại vị sáu mươi năm. Ung Chính mười ba năm, chưa đến hai mươi năm. Tất cả triều Thanh mười vị Hoàng đế, chiếm phần nhiều. Bởi thế có ý nghĩa gì, mười mấy hai mươi năm, rất ngắn, sáu mươi năm cũng như nháy mắt mà thôi. Bởi thế, không cầu sinh Tịnh độ là ta đã sai, quá sai!

Lời của Bồ Tát Di Lặc có hai nghĩa, ở đây Niệm Lão cho chúng ta biết: “*Thứ nhất, chuyên chỉ những người kể trên, nói sai cái vui ở phương Tây không bằng cõi trời*”. Cho rằng thế nào? niềm vui ở phương Tây không bằng trên trời. Đọc kinh Phật, chúng ta quan sát bằng phương pháp khách quan, không bằng trên trời, trên trời thế nào? Ăn chơi khoái lạc, thế giới Cực lạc suốt ngày học hành, làm học sinh ở phương Tây. Phật A Di Đà suốt ngày giảng kinh, suốt ngày lên lớp, hình như không lúc nào ăn uống vui vẻ, không bằng. Xét về phương diện đó, thì đúng thế.

Ngày trước tôi ở Đài Loan, gặp một thầy giáo trẻ, dạy đại học, có nghe đến Phật pháp, anh ta có mong được sinh Tịnh độ chăng? Không, tại sao không? Thế giới Cực lạc phương Tây không có con gái, tôi không đi, anh thích lên trời hơn, chắc chắn sẽ đi, anh ta vẫn chưa hưởng được niềm vui đọc sách. Cổ nhân có câu “*Niềm vui đọc sách, vui khôn xiết*”, anh ta chưa thể hội được, anh ta chưa hưởng thụ được. Niềm vui sách vở, cái vui đó, là từ trong tự tánh tuôn chảy ra.

Câu đầu của Luận Ngữ, Khổng tử nói: “*Học mà được thực hành, không vui đó sao*”. Vui đó là vui thích, vui thích tuôn ra từ nội tâm, không phải từ bên ngoài vào. Cái vui của người thế gian đều được kích thích từ bên ngoài, ca hát nhảy múa, lấy đó làm vui. Niềm vui đó tôi có cách hình dung, tôi thường nói: Giống cái vui hút thuốc, chích ma túy, phải trả giá rất đắt, không lợi cho thân tâm, phá hoại sức khoẻ.

Niềm vui đọc sách, là từ nội tâm phát ra, đó là phần dinh dưỡng, lợi ích rất lớn cho thân tâm. Cái vui đó là của người trí tuệ hưởng thụ, người không có trí tuệ, không hưởng thụ được niềm vui đó. Bởi thế những người này cho rằng phương Tây không bằng cõi trời.

“*Giống như phân biệt hư vọng*”, nên họ “*không cầu sinh Tịnh độ*”. Họ không biết đến phước tu thiện, tuy được sinh lên trời, nhưng thọ mạng cõi trời có hạn. Tuy sống lâu, nhưng vẫn có thời hạn, thời hạn đến họ cũng phải chết, chết rồi lại quay lại luân hồi. Quý vị hưởng hết phước báo cõi trời, hết phước, sau khi chết đi, ác nghiệp liền hiện ra, ác báo cũng hiện ra. Sau khi đã chết ở cõi trời thì không có cách nào sinh trở lại đó, đoạ lạc xuống dưới, đây là nỗi khổ. Bởi thế cái vui ở cõi trời không phải rất ráo.

“*Thứ hai*”, ở đây là nghĩa thứ hai: “*Phàm chỉ người thực hành các tông*”, tám tông đại thừa Phật giáo, hai tông Tiểu thừa. “*Tuy vẫn tu hành tinh tấn*”, nhưng họ vẫn không muốn cầu sinh Tịnh độ, vẫn không lấy Tịnh độ Di Đà làm nơi trở về. Toàn nhờ tự lực, bản thân siêng tu giới định tuệ, đoạn phiền não, nuôi trí tuệ, nâng linh tánh mình lên, đi theo đường đó.

“*Sẽ rất khó toạ đoạn sinh tử ngay trong đời này*”. Toạ đoạn là gì? Ngay trong đời này, giải quyết luôn vấn đề sinh tử, thế gọi là toạ đoạn sinh tử, người nào? A La Hán mới làm được, trong giáo lí Đại thừa, Bồ tát Thập tín, Bồ Tát Thất tín vị làm được. Họ siêu việt luân hồi lục đạo, đây gọi là toạ đoạn sinh tử. Không có khả năng đó, vẫn cứ trong luân hồi sinh tử.

“*Vẫn chịu hậu hữu*”, chết rồi vẫn còn, còn gì? Còn luân hồi. Chúng tử nghiệp tập trong A lại da, lôi ta đi đầu thai. Chúng tử thiện đã hưởng hết phước trên cõi trời, bây giờ chúng tử ác sẽ hiện hành, khởi tác dụng, khiến phải đoạ tam ác đạo. Trong kinh Phật đã nói, chúa trời Đao lợi chết đi, đoạ lạc vào cõi súc sinh, đầu thai làm gì? Lừa, đầu thai vào con lừa, con lừa ngày trước làm chúa trời Đao lợi, đây là điều được nói trong kinh Phật. Hưởng hết phước thiện, ác báo sẽ hiện ra, cõi súc sinh.

Trong kinh Phật cho chúng ta biết, người trời Tứ thiên, người trời Tứ không, cao, cao nhất, sau khi chết sẽ đi đâu? Đến địa ngục vô gián. Thầy giáo nói với chúng tôi, đây chính là cái gọi: “*Trèo cao té nặng*”, tại sao họ xuống địa ngục? Chính là vì hoài nghi. Bản thân họ không hiểu được, cho rằng trời Tứ thiên, trời Tứ không là cảnh giới đại Niết bàn. Sinh đến đó, tự cho đã thành

Phật, thành Phật bất sinh bất diệt, sống tám vạn đại kiếp. Khi thời gian đó hết, tập khí phiền não họ lại nổi lên, họ thấy lạ, ta đã nhập Bát niết bàn, sao còn nổi phiền não? Phật nói dối ư, không phải thật, đấy gọi là báng Phật, vì báng Phật, báng pháp, vì tội đó nên đọa địa ngục vô gián.

Cảnh giới đó không phải Bát niết bàn, A La Hán mới chứng Bát niết bàn. Bát niết bàn không phải trong luân hồi lục đạo, trong lục đạo không có, khỏi lục đạo rồi. Pháp giới Tứ thánh có thiên chân niết bàn, không còn quay lại lục đạo, không còn quay lại luân hồi lục đạo, chúng ta không thể không biết vấn đề này.

Không thể không đọc kinh, không thể không hiểu rõ sự lý, bởi vì không hiểu nên chúng ta đã sai lầm rất nhiều. Những sai lầm đó, đã mang đến cho chúng ta rất nhiều rắc rối. Không hiểu nhiều thế pháp không quan trọng, những vấn đề quan trọng trong Phật pháp, nếu không hiểu rõ, chúng ta sẽ nhầm lẫn, thua thiệt rất lớn.

Kinh luận Phật giáo nhiều như thế, chúng ta bắt đầu từ đâu? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ là đủ, bộ kinh này được chú giải rất rõ ràng. Hoàng Niệm Lão đã sưu tập những tư liệu, gồm 193 loại, đã xem rất kỹ. Viết ra chú giải này, định thực hiện công việc trong thời gian hai năm, hai năm chuẩn bị. Thời gian biên tập thành sách là một năm, bản nháp ban đầu. Năm sau mới sửa chữa, năm thứ ba lại sửa chữa, mới thành bản nháp đầu, sáu năm mới xong bản nháp đầu. Lại sửa chữa thêm lần nữa mới thành định bản, tổng cộng mất mười năm. Kinh và chú giải đều không thể nghĩ bàn.

Xin xem kinh văn: “*Phật dạy, những thiện căn họ trồng được, không thể làm tương, không cầu Phật tuệ, đam mê vui đời, phước báo nhân thiên. Tuy có tu phước, cầu quả nhân thiên, nhưng khi được báo, tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể ra khỏi ngục tam giới*”, lục đạo luân hồi như một nhà giam. “*Giả sử cha mẹ con cái, nam nữ quyến thuộc, muốn đến cứu vớt, trả lại một, nghiệp vương tà kiến, chưa được từ bỏ, thường ở luân hồi, không được tự tại*”. Tất cả đều ở trong luân hồi, tả thực chân tướng nhân gian. Nếu quý vị đọc kỹ, hiểu được, chắc chắn quý vị sẽ giống chư Phật Bồ Tát. Lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi trong kiếp người, dùng nó để tu hành, tại sao? Có thể ngay trong đời này, mãi mãi thoát li luân hồi lục đạo, thế mới đúng, hoàn toàn chính xác.

“Phật dạy”, đoạn khai thị tiếp sau đây: “Càng cho thấy sự được mất, lợi hại của chấp tướng và rời tướng”, ta nghe những lời Phật dạy. “Bỉ đẳng”, là chúng sinh lục đạo, những người thuộc cõi người trong lục đạo. Họ trông thiện căn nhưng không rời tướng, chấp tướng, phước tu được của chấp tướng là phước báo trời người. Tu phước trước tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo. “Khó khỏi luân hồi. Li tướng cầu sinh, mãi được giải thoát”.

Ai chịu rời tướng? Ai chịu buông bỏ cảnh giới tướng này? tại sao họ không buông được? Không có trí tuệ, họ cho đây là thật, chỉ Bồ Tát mới hiểu là giả, phàm có hình tướng thấy đều hư vọng. Bồ Tát biết, người thường không biết được. Đã biết hư vọng, nên buông bỏ ngay, bởi thế buông bỏ là thế! “Lià tướng cầu sinh, mãi được giải thoát”.

Đoạn kinh văn bên phải: “Trước nói rõ chấp trước phước thế gian”. Chấp tướng, đây là phước thế gian, không ra khỏi luân hồi. “Nghĩa là người đó tuy trông thiện căn, nhưng tham phước báo nhân thiên”, “không thể rời tướng, không cầu tuệ Phật”, không cầu trí tuệ của Phật. Chỉ cầu trí tuệ Phật mới thực sự giúp ích cho chúng ta, hết sinh tử, khỏi tam giới, ngoài trí tuệ Phật ra đều không thể được. Đại Thánh đại hiện trong thế gian, họ dẫn dắt chúng ta chỉ là phước trời, trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, vẫn chưa ra khỏi luân hồi.

Phần cuối dẫn chứng kinh Phật đề nói: “Nên không thể ra khỏi nhà lao tam giới”, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới đều là lao ngục, ta chưa ra khỏi. “Khi được báo, tất cả đầy đủ”, khi được quả báo, quý vị sống sung túc trong nhân gian, sung túc ở thế gian đến cùng cực là làm đế vương. Tới thế có cầu, quý làm vua, giàu có bốn bề, giàu có cùng cực ở thế gian, đến đỉnh điểm, phước báo lớn hơn thế là thiên vương.

Đẳng cấp thiên vương rất đa dạng, người Trung Quốc thường gọi Ngọc hoàng đại đế, đây là tầng trời thứ hai Dục giới, tầng trời thứ nhất là trời Tứ thiên, tầng trời thứ hai là trời Đạo lợi. Ngọc hoàng đại đế là chúa trời Đạo lợi, bên trên, trời Dạ ma, trời Đâu suất, Bồ Tát Di Lạc ở trời Đâu suất. Trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại, đây là Dục giới, có nghĩa, vẫn chưa đoạn năm loại dục tài sắc danh thực thù, càng lên cao càng nhạt dần, nhưng vẫn chưa đoạn. Nếu đã đoạn, đoạn được sẽ siêu việt Dục giới, đến Sắc giới.

Mười tám tầng trời Sắc giới, trong Sắc giới không có dục, không còn tài sắc danh thực thù. Bởi thế trời Sắc giới không cần ăn, người trời Sắc giới không ngủ nghỉ, không có năm loại đó nữa. Họ không cần tài, họ không cần sắc, không cần danh, không ăn, không ngủ nghỉ, thế là quá vui!

Chúng ta ở thế gian này, năm loại này quá khổ, không cách nào bút ra được. Người ở trời sắc giới họ thoát được điều này, hung họ vẫn còn thân, vẫn còn cung điện để ở, họ mạnh khoẻ, sống lâu, họ không bệnh tật. Không những không bệnh tật, họ cũng không già yếu, tại sao? Họ không có vọng niệm, già yếu của họ chỉ trong giây lát, lúc nào? Bảy ngày trước khi họ sắp chết, tướng già yếu xuất hiện, khi thấy tướng già yếu, mạng sống của họ sẽ đến, đây là việc khổ nhất. Bởi thế cái khổ trong đời họ chẳng qua chỉ mấy hôm, ngoài mấy hôm đó, họ không biết đến khổ.

Vì thế phàm phu cao cấp nhất, họ không cần thân thể, có thân càng rắc rối, mệt mỏi, không cần thân thể. Trời Vô sắc giới, chúng ta thường gọi là linh giới, họ không có thân thể, nhưng vẫn chấp linh đó là của ta, bởi thế họ vẫn còn chấp ngã. Họ không cần thân thể, họ biết thân thể không phải ngã, linh là ngã, chúng ta thường gọi là linh hồn. Nếu họ đã giác ngộ, đây gọi là linh tánh, mê hoặc, vẫn còn chấp trước, gọi là linh hồn, thật ra họ không linh. Giác ngộ mới linh, không giác ngộ không linh. Chính kinh giáo Đại thừa đã cho chúng ta biết một số tình cảnh.

“Đầy đủ tất cả, tạm hưởng vui đời, phước hết lại đoạ, hoạn sau vô cùng”.
Mấy câu sau rất quan trọng, đúng là hậu hoạn không cùng, tại sao? Oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không lúc nào ngưng, vẫn cứ luân hồi trong lục đạo. Ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm mỗi ngày đều oán kết với chúng sinh. Nhà Phật gọi là kết duyên, có thiện duyên, có ác duyên. Oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không lúc nào ngưng, như thế rất rắc rối, rất đáng sợ!

Bởi thế phước hết nhất định sẽ đoạ lạc, ở trong tam đồ ác đạo, hết tội nhất định được nâng lên. Địa ngục lên đến ngã qui, ngã qui lên đến súc sinh, súc sinh lại quay về cõi người. Họ được nâng lên, hết tội sẽ được nâng lên, lên đó họ hưởng phước, hết phước lại đoạ xuống, đây là màn kịch trong lục đạo. Nếu ta xem hết sẽ thấy rất chán, không muốn vào lại.

“Sau khi mạng chung, thân quyền tuy sám tội cầu phước cho họ, tu pháp tụng kinh, muốn cứu độ. Nhưng căn tà kiến của họ quá nặng, chấp mê không

ngộ, vì tà kiến nghiệp vương, chưa thể xả li”. Tà kiến nghiệp vương là gì? Phiền não kiến tư, kiến hoặc, tư hoặc là nghiệp vương tà kiến, là vua trong lục đạo. Bởi thế khi đoạn được phiền não kiến tư, lục đạo luân hồi sẽ không còn, lục đạo đúng là một cơn ác mộng. Cõi trời là giấc mộng đẹp, tam ác đạo là cơn ác mộng, thực là một giấc mộng.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia đã nói rất hay, rằng trong mộng rõ ràng có lục thú, tỉnh rồi đại thiên rộng bao la. Khi tỉnh dậy không thấy lục đạo, không còn nữa, bởi thế nó không phải thật. Phải hiểu được chân tướng sự thực này, biết được chân tướng sự thực, chúng ta không còn chấp trước vào cảnh giới, không chấp trước là có thể siêu việt, không chấp trước thì không tạo nghiệp. Học tùy duyên như chư Phật Bồ Tát, tùy thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức, tự mình thực sự giác ngộ. Khi tâm đã giác ngộ, hành vi cũng được giác ngộ, ngày càng gần với chư Phật Bồ Tát.

“Chưa thể lìa bỏ nghiệp vương tà kiến”, tám chữ này là gốc của luân hồi lục đạo, nhân của luân hồi lục đạo, trong kinh giáo thường nói là phiền não kiến tư.

Kiến là sai lầm về kiến giải, cũng như nói ta có cách nhìn sai lệch, cho tất cả pháp trong thế gian là thật, sai lầm, không phải thật. Tư hoặc là ta nghĩ sai, tham sân si mạn nghi là ta nghĩ sai, căn bản trong tự tánh không có những thứ này, trong pháp tánh không có, trong pháp tướng cũng không, hoàn toàn là suy nghĩ sai lầm. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến đều là thành kiến, cũng là sai. Quý vị thấy sai, không thể tìm thấy những thứ đó trong pháp tánh, pháp tướng, tất cả đều bị quý vị nhìn sai, đúng là tự làm tự chịu, không liên can đến ai cả, tại sao?

Hoàn toàn không có trong tâm tánh, pháp tướng, hư vọng hoàn toàn, nghĩa là bởi ta phân biệt chấp trước nên nó có mặt. Rồi phân biệt chấp trước nó sẽ biến mất, đây gọi là nghiệp vương tà kiến. Không buông bỏ nó, ta không có cách nào siêu việt luân hồi lục đạo.

“Vi tà kiến”, tà kiến là kiến hoặc. *“Nên không sanh chánh tín”*, thế nào là không sinh chánh tín? Với tất pháp tương ứng với tánh đức, đều không tin. *“Nên tà kiến này thật sự làm vua các nghiệp ác”*, nên gọi là *“tà kiến nghiệp vương”*, vấn đề này rất rắc rối! Kiến giải sai lầm, còn nguy hiểm hơn suy nghĩ sai lầm, nhưng nó dễ đoạn. Ý niệm sai lầm đó gọi là vương vẫn không dứt, rất

khó cắt đứt, đây là tham sân si mạn nghi, không dễ đoạn. Thân kiến, biên kiến khá dễ đoạn.

Bởi thế đoạn được kiến hoặc sẽ chứng quả Tu đà hoàn. Tu đà hoàn, mới là chánh kiến được Phật pháp thừa nhận, họ tin kinh giáo của Phật, đây gọi là chánh tín. Chúng ta chưa chứng đến cảnh giới đó, cái tin của ta đối với Phật giáo, không được gọi là chánh tín, tại sao? Chưa đạt đến tiêu chuẩn chánh tín. Chánh tín là không hoài nghi, trong niềm tin chúng ta ngày nay vẫn còn hoài nghi.

Trong sinh hoạt thường ngày, đối mặt với cảnh giới bên ngoài, nghi ngờ chông chất, không biết phải đối phó thế nào. Cầu Phật Bồ Tát chỉ giáo, cầu quý thần chỉ giáo, những việc làm đó đều là bất tín! Nếu chánh tín, quý vị còn đi tìm những thứ bên ngoài làm gì? Không cần thiết. Người chánh tín, tâm đã định, tâm thanh tịnh có mặt, chánh tín, không một chút hoài nghi. Vì thế ngày nay chúng ta không tin chính mình, nửa tin nửa ngờ, với Phật Bồ Tát cũng nửa tin nửa ngờ, vì vậy sống rất đau khổ.

Pháp hỷ kia ta chưa nếm được, nghe kinh hiểu được một lúc, giống như rất thích. Nhưng mấy phút sau không còn nữa, không giữ được mãi cái vui thích đó, nguyên nhân của vấn đề là gì? Chưa thực sự đạt đến, chỉ gặp một lúc, khi tiếp xúc, chỉ hưởng được một tí, nếu thực sự đạt đến, sẽ không dễ vượt mất. Lúc nào cũng sinh tâm hoan hỷ, sẽ không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong sinh hoạt thường ngày có thể thấy được, tại sao? Ngày trước cái gì cũng bo bo, suy tính, bây giờ thế nào? Không suy tính nữa, rất thoải mái.

Những người trước đây ta gặp, yêu người này, ghét kẻ kia, bây giờ không còn, người ghét cũng thành thương. Họ sẽ thay đổi, cảnh giới thay đổi, tâm thái, ngôn ngữ, hành động đều thay đổi, dần dà tiếp cận được Phật Bồ Tát. Những so đo tính toán, đây là tiếp cận ma quỷ, đây không phải Phật Bồ Tát. Bởi thế chỉ cần nghiệp vương tà kiến vẫn còn, ta còn phải luân hồi, không được tự tại, không ra khỏi luân hồi.

Xem đoạn kinh văn bên dưới: “*Con thấy những người ngu si, không trông gốc thiện, chỉ thấy thế trí thông biện, tăng thêm tâm tà, làm sao xuất được đại nạn sinh tử*”, ý đoạn văn này rất sâu, rất rộng. Niệm Lão có đoạn chú ở đây: “*Văn bên phải muốn chỉ, người nặng trước đây. Những người trước đây chỉ tu*

thiện, chỉ cầu phước đời, nên không thể ra khỏi luân hồi”. Chỗ này nói “*ngu si càng nặng*”, tại sao? “*Không trông gốc thiện*”, phải chú ý câu này.

Thế nào gọi là gốc thiện? Không tham, không si, không sân, đây gọi là ba gốc thiện, không trông gốc thiện là gì? Không trông gốc thiện là còn tham, sân, si, phát triển tham sân si không ngừng, vẫn còn như thế!

Quý vị xem: “*Lại ý thế trí thông biện*”, dùng sự thông minh, trí thức của họ. Trí ở đây là trí thức, không phải trí tuệ, trí tuệ được sinh ra từ giới định tuệ. Họ có thể trí thông biện, thông minh của thế gian, biện tài của thế gian. “*Ngạo mạn tự đại*”, kiêu ngạo, ngã mạn. Thấy mình hơn người, người khác không bằng mình. “*Không sinh chánh tín*”, không tin lời giáo huấn của Thánh hiền, không tin lời dạy cha mẹ. Ngạo mạn, không những coi thường người khác, ngay cha mẹ cũng không coi ra gì.

Hạng người này có thật, chúng ta cũng đã thấy. Cha mẹ không được học hành, vất vả nuôi con từ bé, bớt ăn bớt mặc để chúng được học hành. Học hành đường hoàng, khi tốt nghiệp đại học rồi, cầm được tấm bằng tiến sĩ, về nhà thế nào? Coi khinh cha mẹ, cha mẹ không chữ nghĩa, coi khinh. Bạn bè đến thăm nhà, hỏi thăm mọi người, đó là người làm trong nhà, chúng không nói đó là cha mẹ. Giống như nói cha mẹ nó đi khỏi, sợ mất mặt, nói dối đó là người làm, quý vị thấy cha mẹ có đau lòng chẳng!

Đó chính là xã hội ngày nay, hoàn toàn không biết hiếu thuận, không biết cảm ơn, bởi thế đúng là “*giúp lớn tâm tà*”. Không biết thế trí thông biện là một trong tám nạn, nạn đó là gì? Nạn ở đây là quý vị gặp nạn. Bát nạn, Phật pháp thường nói tam đồ bát nạn, bát nạn này có nghĩa thế nào? Quý vị không tiếp cận được lời giáo huấn Thánh hiền, không gặp Tam bảo, cho dù có gặp cũng như không gặp, tại sao? Quý vị không tin. Gặp Phật Bồ Tát, đó là mê tín, bài xích bằng hai chữ đó, cự tuyệt.

Bởi thế giáo dục Thánh hiền, giáo dục Tam bảo không có duyên với bạn, đây là những người đáng thương nhất trong đời.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 559

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 25.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 734, hàng thứ tư. Chúng ta xem từ hàng thứ năm kinh văn.

“*Con xem những người ngu si, không trông gốc thiện, chỉ dùng thế trí thông biện, tăng thêm tâm tà, làm sao ra khỏi đại nạn sinh tử*”. Chúng ta phải đặc biệt chú trọng đoạn kinh văn này, là câu cuối: làm sao ra khỏi nạn lớn sinh tử. Không tai nạn nào nghiêm trọng bằng sinh tử, ra khỏi sinh tử, tất cả những tai nạn khác đều được hoá giải.

Niệm Lão chú rằng: “*Văn bên phải muốn chỉ*”, chính là năm câu này. “*Càng làm rõ người trước*”, nhấn mạnh những gì đã nói trước, càng nghiêm túc hơn. Đoạn trước nói tu thiện, chỉ cầu phước báo nhân gian, bởi thế không thể ra khỏi luân hồi. Ta có thể thấy trong đời này, tâm thái học Phật của những người xuất gia, tại gia, mục đích học Phật, phần lớn không thoát khỏi tiếng thom, lợi dưỡng. Tất cả những việc thiện đều là phước đức, không phải công đức. Những gì năm câu này nhắm đến là “*càng ngu si thêm*”, vì tại sao? Vì họ “*không trông thiện căn*”, không trông thiện căn, sẽ phóng túng trong tham sân si mạn.

Giáo lí Đại thừa cho chúng ta biết, tất cả thiện pháp của thế gian đều được sinh ra từ ba gốc thiện, ba gốc thiện ở đây là không tham, không sân, không si, đấy là thiện căn.

Thời đại chúng ta ngày nay, phải thêm vào sau hai chữ nữa, để khỏi quên: không mạn, không nghi. Nghĩa là hoài nghi, tham sân si mạn nghi gọi là ngũ độc. Ngược với ngũ độc, trái lại là năm thứ thiện căn. Có thể nói tất cả thiện pháp của thế gian, xuất thế, đều được gây dựng trên năm gốc rễ này, có một

trong năm gốc này sẽ đọa địa ngục. Nếu đầy đủ cả năm, rất tuyệt, vấn đề này chúng ta không thể không biết. Năm độc tham sân si mạn nghi, chính là không có thiện căn, họ đầy đủ năm chữ này.

“*Nhưng vì thế trí thông biện*”. Thế trí, ngày nay chúng ta gọi là tri thức, không phải trí tuệ. Trí xuất thế gian là trí tuệ, trí thế gian là tri thức. Họ cũng thông minh, họ cũng biện tài. Nếu bỏ mất gốc thiện, thế trí thông biện này, sẽ giúp họ không trồng thiện căn. Nghĩa của không trồng thiện căn ở đây là không làm những việc tốt, thế trí thông biện đó sẽ giúp họ thành tựu, “*tăng thêm tâm tà*”. Tâm tà là tham sân si mạn nghi, như thế làm sao có thể ra khỏi đại nạn sinh tử! Nạn ở đây là thiên tai, tại sao? Năm loại này sẽ kéo theo thiên tai. Năm thứ này đặt trước mặt chúng ta, rất nhiều người đã cảnh giác, biết đây là thảm họa nghiêm trọng, nhắc đến để cùng nhau thảo luận, tìm cách giải quyết tai nạn.

Những người đồng học chúng ta biết rằng, buông bỏ tham sân si mạn nghi, thiên tai liền được giải trừ. Không tham, không tham luyến tất cả pháp thế xuất thế gian, thiên tai về nước không còn. Không giận dữ, không bực bội, tâm bình khí hoà, nhiệt độ trên quả đất sẽ giảm xuống, núi lửa hết tuôn trào. Không si mê, thiên tai về gió không còn, cuồng phong, bão tố, gió lốc... sẽ không còn. Không mạn, học cách khiêm cung, không ngạo mạn, không còn động đất. Không nghi, nhất là không nghi ngờ lời dạy của Thánh hiền, không ngờ vực lời dạy của Thánh hiền, quả đất liền vững chắc, không bị đứt gãy, không chìm xuống biển. Hãy xem, những đại nạn này có thể hoá giải, thực sự chỉ trong nhất niệm.

Chúng ta tiếp tục xem chú giải của Niệm Lão: “*Đây là bởi quá ngu si, không trồng thiện căn, lại y kiến thức thế gian của mình*”. Nhất là loại tri thức trong thời đại khoa học kỹ thuật ngày nay, thông minh đều được dùng vào những việc đó. Thông biện dùng vào đâu? Dùng vào việc không tin cổ nhân, thậm chí không tin cha mẹ, không tin tổ tông, không tin có Thánh hiền. Cho Thánh hiền không bằng họ, Thánh hiền không phát minh khoa học kỹ thuật. Cho rằng khoa học kỹ thuật là số một, không tin tôn giáo.

“*Kiêu mạn tự đại, không sinh chánh tín, nuôi lớn tâm tà*”, tâm tà ở đây là tham sân si mạn nghi. “*Không biết thế trí thông biện là một trong tám nạn*”, tám nạn, trong kinh Phật thường nói, ở đây chúng ta nhắc lại lần nữa. Đây là “*danh số*” Phật giáo, thuật ngữ danh từ, nhưng trong đó có chữ số.

“Tức tám chỗ có chương nạn khi thấy Phật nghe pháp, lại có tên tám không rảnh(八无暇), nghĩa là những thứ làm cho tu đạo nghiệp không thể thoả mái”. Nếu bị tám thứ này, quý vị sẽ không có thời gian học Phật.

Tám loại đó là gì? Thứ nhất là “địa ngục”. Trong địa ngục, rất nhiều loại địa ngục, tùy theo ý niệm của mỗi người, tự nhiên hiện ra. Địa ngục không phải do vua Diêm La tạo, cũng không phải ông Thành hoàng tạo, cũng không phải do Thượng đế tạo, là do nghiệp lực mang lại. Những nghiệp lực nào? Tham sân si mạn nghi, những gì ta tạo về sát đạo dâm vọng, quả báo địa ngục tự nhiên liền hiện ra. Thời gian đọa địa ngục cũng rất dài, khổ không thể tả!

Với việc này, trong kinh Phật nói rất thấu triệt, chúng ta giữ trong kinh Phật, liên quan đến những chuyện Phật nói về địa ngục, đều được ghi vào một chỗ. Từ hai mươi lăm thứ kinh luận, Phật thuyết địa ngục, một số nơi nói rất chi tiết, bản sao này chúng ta cũng lưu thông, tôi đặt tiêu đề: Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Phong phú hơn những gì Đạo gia nói, còn đầy đủ hơn, nên đọc qua một lần, chúng ta sẽ có sự cảnh giác, không nên đến địa ngục! Làm sao để không đi? Ta không tạo nghiệp địa ngục, thì sẽ không đi đó sao? Tạo nghiệp địa ngục chắc chắn phải đi. Đây chính là không có thời gian để học Phật.

Tuy trong địa ngục có Bồ Tát Địa Tạng Vương, Bồ Tát Địa Tạng Vương là tượng trưng. Bồ Tát Pháp thân đến địa ngục hoá độ chúng sinh rất nhiều, nhưng địa ngục rất khó độ! Khó ở chỗ nào? Họ không tin. Nếu chúng sinh trong địa ngục biết sám hối, biết hối lỗi, họ liền thoát khỏi địa ngục, địa ngục không còn nữa. Không biết sám hối, không hiểu được hối lỗi, sẽ mãi không thoát khỏi địa ngục.

Thứ hai là “côi ngạ quỷ”. Thứ ba là “côi súc sinh”. Ba thứ này thường được gọi là tam ác đạo, tam ác đạo đều đang chịu khổ báo, tạo tác tất cả những nghiệp bất thiện, đều phải chịu báo trong đó. Những chúng sinh trong này không có công phu tu tập, tuy Phật Bồ Tát từ bi giúp đỡ họ, giúp đỡ những người nào? Những người thực sự có duyên. Những người học Phật, học rất tốt, khi gần mất nhất niệm tham sân si, liền đọa tam đồ, bởi thế khi gần mất quan trọng ở chỗ chánh niệm. Niệm cuối cùng khi gần mất là tâm tham, bất luận là tham tài, tham sắc, hay tham luyến tình chấp, tất cả đều đọa lạc, đọa vào ngạ quỷ. Khi gần mất là bực bội, liền đọa và côi địa ngục. Khi gần mất mà ngu si, không có trí tuệ, nghĩa là mê mờ!

Ngày nay chúng ta thường nói, người già thường mắc chứng quên, vấn đề này rất rắc rối, già cả mắc chứng quên thường đến cỡ nào? Cỡ sức sinh. Họ ngu si, không có khả năng phân biệt thị phi, thiện ác, bởi thế vấn đề này rất đáng sợ, cần phải đề phòng. Tại sao người già hay mắc chứng quên? Chắc chắn trong lòng bức bối, oán hận, không có chỗ giải bày, bởi thế tâm lí muộn phiền, đây là nguyên nhân chính. Nên làm cho người già sống tuổi xế bóng vui vẻ, đây là công đức không gì lớn bằng. Ai cũng đến tuổi đó, ta lại không muốn chết yểu, vậy nhất định phải đến tuổi già.

Bởi thế săn sóc người già, từ xưa đến nay, người Trung Quốc rất coi trọng vấn đề này. Ngày trước là đại gia đình, săn sóc tuổi già là trách nhiệm của gia đình. Thứ người Trung Quốc chú trọng, phải nuôi dạy con cháu, không được buông lỏng, quản lí rất nghiêm.

Trung niên, dùng tài năng của mình để cống hiến cho xã hội, cống hiến cho quốc gia, cống hiến cho gia đình. Bỏ ác làm lành, tích lũy công đức, làm rạng rỡ tông môn. Tuổi già, thường chỉ sau khi về hưu, tuổi già hưởng phúc, gọi là niềm vui trời cho, đó là xã hội Trung Quốc ngày trước.

Bây giờ, chúng ta đã vứt bỏ những thứ truyền thống Trung Quốc, chạy theo nước ngoài. Người nước ngoài lẫn lộn với Trung Quốc, người nước ngoài nói thế nào? Trẻ con là thiên đường của loài người, thời vui vẻ nhất. Đến trung niên phải bỏ mạng chiến trường, phải giành giật với người khác, cạnh tranh, đấu tranh. Tuổi già, tuổi già là năm mò của đời người.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mỹ là quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới, bởi thế họ đưa ra chế độ là quỹ phúc lợi tuổi già. Nhà nước dưỡng lão, nhà nước có tiền, rất nhiều. Nghe nói bây giờ kinh tế đã trở thành vấn đề, quỹ dưỡng lão cạn kiệt. Hết quỹ dưỡng lão, những người dân Mỹ thật đáng thương! Họ không tích trữ, người Mỹ kiếm được chừng nào tiêu chừng đó, thậm chí tiêu hết, họ đến ngân hàng vay.

Người Trung Quốc chắc chắn không làm việc đó, khổ cực thế nào cũng không mượn tiền, bởi thế không nợ người nhẹ tênh. Người Mỹ nợ tiền đã thành thói quen, có thể nói chào đời đã nợ nần, đến già trả chưa xong, khác hẳn với cách nghĩ người Trung Quốc.

Bởi thế khổ nạn tam đồ, nghiệp chướng nặng, rất khó hoá độ. Tuy Phật Bồ Tát từ bi, không bỏ rơi họ. Những người được độ nhất định trong đời trước, có

nền tảng học Phật rất vững vàng, khi gần mất, vô ý nổi tham sân si mạn nghi, đọa vào tam đồ. Nhờ thiện căn vững vàng, trong địa ngục Phật Bồ Tát, thực sự giúp đỡ họ.

Nhân gian chúng ta đây, làm rất nhiều Phật sự cầu siêu, với họ có rất nhiều lợi ích. Thực sự có người niệm Phật vãng sinh, có người sinh lên trời, có người quay lại nhân gian. Nhưng người không nhân được những lợi ích đó, đại đa số vẫn như cũ, những vấn đề này chúng ta cần phải hiểu. Bởi thế kinh sám, lễ lạc là để nhắc nhở họ, khi đã giác ngộ, họ liền từ bỏ. Nếu họ vẫn cứ mê hoặc, vẫn chấp trước, chấp trước quá nặng nề, nghĩa là chấp trước oan oan tương báo.

Anh bị người khác giết, ôm lòng hận thù, muốn báo thù. Người khác thiếu nợ, tâm niệm trong lòng, muốn đòi nợ, như thế thì hết cách, không thể ra khỏi được.

Thứ tư là “*Uất đơn việt*”, tân dịch “*Bắc cu lô châu*”, lối dịch này là cách dịch của đại sư Huyền Tráng. Cựu dịch là thời cổ đức, lối dịch trước thời đại sư Huyền Tráng, phiên Uất đơn việt. “*Vì quả báo an vui thù thắng, hoàn toàn không có khổ*”, đây là Bắc châu trong tứ đại bộ châu.

Địa cầu chúng ta đây là Nam thiệm bộ châu, chỗ này không phải trên quả đất, ở một tinh cầu khác. Đây là chỗ vãng sinh của những người tu thiện, quả báo nơi đó rất thù thắng, người sống một nghìn năm, rất ít người chết yểu. Sản vật phong phú, sống rất thoải mái, không lo nghĩ, không muốn học Phật. Bởi thế nơi đó không có Phật pháp.

Bồ Tát Vi Đà là thần Hộ pháp này, tổng đạo Hộ pháp. Quý vị xem chúng ta thường thấy tám biển, là “*tam châu cảm ứng*”, bốn đại bộ châu tại sao tam châu cảm ứng? Bắc cu lô châu họ không đến, ở đó không có Phật pháp. Bắc cu lô châu rất tuyệt vời, nhưng không nghe được Phật pháp, không bao giờ thấy được Tam bảo. Sinh đến đó là một nghìn năm, ta hết duyên học Phật, phải mất rất lâu như thế, những gì đã học ngày trước hầu như mất sạch, bởi thế đây là chướng ngại.

Thứ năm là “*trời trường thọ*”, trời trường thọ là Sắc giới, Vô sắc giới. Có một cõi ở Sắc giới gọi là trời Vô tướng, chuyên môn chỉ nó. Bởi vì ngũ bất bất hoàn của Sắc giới, là nơi tu hành của Thánh nhân tam quả, ở đó có Phật pháp. Chỉ có trời Vô tướng, sắc giới có chín tầng trời, chỉ có tầng này không có Phật pháp, sống rất lâu. Người ở Vô sắc giới không học Phật, họ hiểu nhầm, cho

mình đã chứng Bát niết bàn, lấy Vô sắc giới làm Niết bàn, đây là sự nhầm lẫn rất trầm trọng.

Mạng sống rất dài, nhưng khi thời điểm đến, định công họ mất đi, phiền não lại có mặt. Lúc đó họ lại huỷ báng Phật pháp, huỷ báng Thánh giáo: Hình như Thánh hiền nói Đại bát Niết bàn là mãi mãi bất sinh bất diệt, tại sao bây giờ lại sinh phiền não, lại có sinh diệt? Đây là sự báng Phật báng Pháp, tội này đọa địa ngục vô gián. Người trời Tứ không, khi họ gần mất, họ không tự chủ được. Bởi thế những thứ này là chướng ngại.

Thứ sáu “*mù điếc câm ngọng*”, đây là những khiếm khuyết về sinh lí. Điếc, không nghe được, ta giảng kinh, họ không nghe. Mù, mắt không thấy. Câm, ngọng, muốn hỏi gì không hỏi được. Đây đều là những chướng ngại.

Thứ bảy là “*thế trí thông biện*”. Thế trí ngày nay chúng ta gọi là tri thức, phần tử tri thức cao cấp, họ có nhiều kiến thức, nhưng không có trí tuệ. Họ có biện tài, cũng rất thông minh, nhưng họ không tin, không thể tiếp nhận Phật pháp.

Thứ tám là “*trước Phật sau Phật*”, thời điểm họ sinh, sinh ra trước Phật. Trước khi Phật chưa xuất thế, thế gian này chưa có Phật pháp. Sau Phật, họ có mặt ở thế gian này, Phật đã diệt độ, chúng ta đây có phải sau Phật chăng? Không được coi là sau Phật. Pháp vận của Phật là một vạn hai nghìn năm, sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, một vạn hai nghìn năm gọi là sau Phật.

Thế gian này không có Phật pháp, bạn không nhận được lợi ích thù thắng từ Phật pháp, đây gọi là tám thứ nạn. Nạn ở đây, nghĩa là ta không thể nghe Phật pháp, không thể thấy Phật nghe pháp, tám thứ này là chướng ngại. Phẩm Phương Tiện, Kinh Duy Ma nói: Khi Bồ Tát thành Phật, Bồ Tát ở đây là Bồ Tát bồ xứ, khi họ thành Phật, nước đó không có tam đồ bát nạn, Bồ Tát đó là gì? Đại đức của Bồ Tát tạo nên.

Đoạn cuối: “*Tịnh Tâm Giới Quán Pháp nói, bốn trăm lẻ bốn bệnh vì ăn đêm mà ra*”. Đây là nói về việc thân thể nhiều bệnh tật, bởi thế khi còn tại thế, Phật dùng một ngày một bữa. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, bữa ăn tối nhất định không ăn, đây gọi là trì ngọ. Mặt trời xế bóng thì không ăn bất cứ thứ gì, đây là lối dưỡng sinh, lợi ích rất lớn với việc giữ gìn sức khỏe. Buổi chiều, ăn tối, đây là nguồn gốc của bệnh tật.

“*Tam đồ bát nạn lấy phụ nữ làm gốc*”, đây là tham sắc. Tham tài, tham danh không nặng bằng tội báo tham sắc. Phần sau nói rộng tướng đó, quyển thứ tám trong Đại Thừa Nghĩa Chương đã nói rất rõ về việc này, nói rất chi tiết. Bởi thế, thế trí thông biện, là một trong tám nạn.

“*Tà kiến điên đảo, lại cho là tốt*”, nếu bạn gặp được, họ đúng là như thế, nói như rỗng leo, biện tài vô ngại. Họ phê bình ta, họ đến chỉ trích ta, lại còn tỏ ra rất đặc ý.

Đoạn cuối ở đây Niệm Lão đã kết luận: “*Những người như thế, làm sao ra khỏi biển khổ sinh tử*”. Không thoát được luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo là bể khổ sinh tử.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “*Lại có chúng sinh, tuy trông gốc thiện, làm ruộng phước lớn, giữ tướng phân biệt, tình chấp nặng nề, muốn thoát luân hồi, rốt cuộc không được. Nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông các tội đức, thân tâm thanh tịnh, xa rời phân biệt, cầu sinh tịnh độ, đến Bồ đề Phật, sẽ sinh nước Phật, mãi được giải thoát*”. Đoạn trước là tham đắm phước báo thế gian, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phần sau Phật cho chúng ta biết, nên làm thế nào mới được thoát ra, tự thực là luân hồi quá khổ.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Phật trả lời Từ Thị, chúng sinh cõi này, tuy cũng tu thiện, nhưng không cầu sinh Tịnh độ, tất cả có ba loại*”. Ba loại này đều là những người học Phật, không muốn sinh Tịnh độ.

Loại thứ nhất: “*tham đắm niềm vui cuộc đời*”, đây là những người nào? Người giàu có trong thế gian, họ đi lễ chùa thắp hương, đến làm Phật sự, là để cầu phước báo trời người, họ không cầu vãng sinh, không cầu làm Phật, làm Bồ Tát. Họ không có hứng với những việc đó, mà coi trọng danh lợi, nặng về tình cảm. Tại sao học Phật? Mong Phật phù hộ họ thăng quan, phát tài. Mong Phật phù hộ họ sống lâu, giàu có. Mong Phật gia hộ con cháu họ được bình an, họ cầu những thứ đó. Bởi vậy họ cũng tu phước, tạc tượng Phật, xây chùa chiền, làm những việc đó, ruộng phước lớn.

“*Thứ hai, thế trí biện thông, tâm tà ngùn ngụt*”. Như đã nói phần trước, họ có tri thức thế gian, có nhiều chữ nghĩa, thông minh, có biện tài, như thế nào gọi là tâm tà? Không tin thế gian có Thánh hiền, không tin trên cõi đời có Phật Bồ Tát, cho tôn giáo là mê tín, cho những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đã xưa rồi. Đó là sản phẩm của thời phong kiến, những sản phẩm của Thánh hiền

đó đều là đánh lừa người dân. Bởi thế cổ thánh tiên hiền là rác rưởi, là tào lao, nên vứt nó vào sọt rác. Bởi thế mới có cơ quan đánh đổ Khổng tử.

Tâm tà của những người này ngàn ngút, người phương Đông có, người phương Tây cũng có, không tin tôn giáo, tin khoa học, khoa học là tri thức. Đây là loại thứ hai, những người này cũng tu phước, nhưng không có ý định vãng sinh, bỏ ác làm lành.

“Ba loại ấy vì phân biệt thủ tướng, nặng về tình chấp”. Thủ tướng là chấp tướng, tình chấp quá nặng. Chấp trước, giáo lí Đại thừa gọi là phiền não kiến tư, phiền não kiến tư nặng! Nếu đoạn được phiền não kiến tư, luân hồi lục đạo sẽ không còn, nó nặng quá. Tiếp theo là chấp thủ tướng phân biệt, thủ tướng phân biệt nhẹ hơn tình chấp sâu nặng một tí, nhưng hai thứ này thường đi đôi với nhau. Đây chính là lí do không thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không thể cầu sinh Tịnh độ, ba loại người này.

“Ba loại người này, dù có tu phước, nhưng kết quả chỉ là phước báo thế gian, mộng huyễn bào ảnh, nháy mắt là hết. Nên muốn thoát khỏi luân hồi, cuối cùng không được”. Đây là đã cho chúng ta biết nguyên nhân.

Chúng ta tiếp tục xem: *“Lại có chúng sinh, tuy trông gốc thiện, làm ruộng phước lớn”*, ruộng phước lớn ở đây là trì danh hiệu Phật. Chúng phải đặc biệt lưu ý câu này, ruộng phước lớn nhất là niệm Phật. *“Bởi trì danh là vua trong các việc thiện, nên ruộng để trông được gọi là ruộng phước lớn. Tiếc là phân biệt nắm giữ tướng, nặng nề tình chấp, nên tuy niệm Phật nhưng không thể thoát luân hồi”*.

Hồi trước tôi gặp một người đồng học, lớn tuổi hơn tôi, hình như ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước, ông ta độ bảy mươi tuổi, giờ chắc đã mất. Ngày tết, khi đó tôi đang ở thư viện Cảnh Mĩ, đến thăm tôi ngày tết, nói với tôi: Pháp sư Tịnh Không, công phu niệm Phật của tôi rất tốt, tôi nói tốt quá! Ông nói, tôi đã buông bỏ hết, chỉ một thứ không buông được, tôi hỏi là gì thế? Không buông được đứa cháu. Tình chấp, chỉ cần ông buông đứa cháu, ông đừng xem nó niệm A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, mỗi ngày niệm mấy vạn tiếng A Di Đà Phật, nhưng ý nghĩ, mỗi ý nghĩ khởi lên đều là đứa cháu, ông không phải A Di Đà Phật, ông được vãng sinh chăng? Không thể vãng sinh, chắc chắn trở ngại, không thể vãng sinh thì đi đâu? Yêu thích đứa cháu, không

muốn rời nó, khi lớn nó kết hôn, có thể ông đầu thai làm con nó, người đời thường chơi những trò như thế.

Tình chấp người đời, thực sự không dễ buông bỏ, chỉ cần ta quyền luyến, yêu thích, luôn nghĩ đến nó, liền đã gặp rắc rối. Người đi tu cũng không ngoại lệ.

Khi tôi ở San Francisco, Mỹ, gặp một pháp sư, hình như bây giờ ông đã mất, lớn tuổi hơn tôi, cả đời theo đuổi thú sưu tầm tượng Phật cổ. Ông có một bảo tàng nhỏ, mở ra thấy toàn tượng Phật, cả gian phòng đều là đồ cổ, đây là đời Đường, kia là đời Tống, nọ là Ngụy Tấn Nam Bắc triều, chuyên sưu tập những thứ đó, ông có vãng sinh chăng? Không thể! Mất sẽ đi về đâu? Mất rồi, chắc chắn không rời được căn phòng đó, căn phòng đó có gì? Chuột, gián, sâu kiến, ông đầu thai đến đó. Ông sẽ đến những nơi đó, sẽ không đến nơi nào khác, việc này rất rắc rối!

Hỏi đó thấy chuyện đó, tôi vô cùng sợ hãi, tại sao? Bởi vì tôi cũng có yêu thích, nhưng khác nhau! Tôi thích gì? Thích sách kinh, thích nhất là sách đóng cẩn thận, đây là những bản đẹp. Khi thích sách, sau khi chết sẽ làm con một trong sách. Lúc đó sẽ đầu thai vào đó, càng nghĩ càng sợ. Bởi thế tôi quên góp tất cả những cuốn đó, phần lớn tặng cho quỹ giáo dục Phật giáo, để họ phiên bản, rồi cho in, bản chính vẫn cho họ giữ. Còn một số sau khi tôi in, tặng lại cho nhà in, nguyên bản do nhà in, họ tự giữ, làm như thế để làm gì? Sợ sau này có người in, họ có bản gốc, tôi cũng bỏ nó luôn, để không còn tham luyến gì nữa.

Bởi thế yêu thích, rắc rối sẽ đến ngay, sẽ chướng ngại cho việc vãng sinh. Phải từ bỏ tất cả, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật, không có một thứ gì. Người đó chắc chắn sẽ được sinh, không vấn đề gì.

“Tam bối vãng sinh trong kinh, đều do việc phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Phát Bồ đề tâm và nhất hướng chuyên niệm đều quan trọng, chỉ nhất hướng chuyên niệm, không phát Bồ đề tâm, không đi được. Tuy phát Bồ đề tâm, không có nhất hướng chuyên niệm, cũng không đi được, đây là vấn đề cần nên ghi nhớ. Đời nay chúng ta muốn vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, câu này phải luôn nhớ thật kỹ. Bồ đề tâm là đại trí, là đại bi, là đại nguyện, là tâm viên dung nhất thể.

“*Nặng về tình chấp chính là ngu si*”. Chỉ cần ta đối với bất kỳ một chuyện gì, một vật gì, một người nào trong thế gian này, có tâm ham muốn đều bị gọi là ngu si. Tâm Bồ đề ta phát kia sẽ là giả, không phải chân, tại sao vậy? Vì tình chấp, sở thích của ta, những thứ ta muốn, sẽ phá hỏng ngay bồ đề tâm của ta. Tâm Bồ đề rất khó phát.

“*Phân biệt thủ tướng sẽ có chọn lựa*”, có chọn lựa thì tâm từ bi sẽ không còn, tâm bình đẳng không còn. Bởi vì ta có chọn lựa “*do đâu nổi lên*”, làm sao lại nổi lên, “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”? Chỉ Cần có chọn lựa, cả hai cái đó liền mất. Tôi thích người này, tôi ghét kẻ khác, đại từ đại bi sẽ không còn. Đại từ đại bi là tâm Bồ đề.

Bao nhiêu năm nay, khi giảng kinh giáo, tôi tóm tắt tâm Bồ đề thành mười chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở đây nói rất hay, tâm Bồ đề là đại trí, đại bi, đại nguyện, viên dung nhất thể, cũng nói rất hay.

Khi nào chúng ta thực sự phát được tâm viên dung nhất thể? Chỉ cần phát được tâm viên dung nhất thể, thanh tịnh, bình đẳng, giác sẽ có mặt. Không biết cõi hư không khắp pháp giới cùng ta là nhất thể, đều do nổi lên giữ tướng phân biệt, gọi là trước tướng. Nghĩa là phá hoại tâm Bồ đề.

“*Những người như thế làm sao phát khởi tâm Bồ đề?*” Không có trí tuệ, không có từ bi, không có viên dung, phân biệt thủ tướng, tôi thích cái này, ghét thứ kia, như thế thì làm sao thành tựu? Tất cả những thứ này là trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta phát tâm nhất hướng chuyên niệm, tại sao không có cảm ứng? Tại sao bệnh hoạn thân thể lại nhiều như thế? Tại sao muốn làm chuyện gì, chướng ngại kéo đến ùn ùn? Bình tâm nghĩ kỹ sẽ thấy nguyên nhân, nguyên nhân không phải bên ngoài, nguyên nhân do ta, nhất định phải biết được đạo lý đó.

Nguyên nhân bên ngoài, hay nguyên nhân do ta mang lại. Ta đã sai, để lại bài học cho người đi sau, không lặp lại vết xe đổ, con đường sau này của họ sẽ bằng phẳng hơn, ta sai lầm ở đâu? Chưa đủ khiêm tốn, chưa đủ cung kính, chưa thực hành tứ nhiếp pháp. Bởi thế tuy việc tốt, lại mang đến chướng ngại đổ kị cho người khác. Bản thân chúng ta thấy rất rõ, rất minh bạch, bởi chúng ta, đã buông bỏ tiếng thơm, lợi dưỡng. Nên những thứ chướng ngại tạt đổ, đối với ta mà nói, có lợi mà không có hại.

Cư sĩ họ Bàng đã nói: “*Chuyện tốt không bằng không chuyện*”, tâm phát rất viên mãn. Trong hội Lăng Nghiêm Phật nói: Tâm thiện vừa phát, công đức liền viên mãn, không phải ta không làm, mà bởi có chướng ngại, nên không thể làm được, nhưng công đức đã viên mãn. Những lý sự này đều phải hiểu rõ, như thế chúng ta mới nhớ được những gì kinh giáo đã dạy.

Bồ đề tâm đã phát, không để nó có chướng ngại. Bồ đề tâm đã phát, buông bỏ tất cả nhân ngã, thị phi, chưa buông được nhân ngã, thị phi, chắc chắn Bồ đề tâm không thể phát được. Việc niệm Phật cầu sinh Tịnh độ của chúng ta, chắc chắn sẽ bị chướng ngại. Bởi thế phân biệt chấp tướng, chắc chắn sẽ có chọn lựa, chỉ cần có chọn có lựa, liền không có cách hưng khởi vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, sẽ hữu danh vô thực.

“*Những người như thế làm sao phát được Bồ đề tâm? Bởi thế niệm Phật cũng không thể vào trong tam bối*”. Ở đây là nói niệm Phật, chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, kết duyên với thế giới Cực lạc, đời này rất khó vãng sinh. “*Đại sư Ngẫu Ích nói, niệm Phật mà không tín nguyện, cũng không vãng sinh, chính giống như vậy*”. Thực sự tín nguyện, không dễ gì! Có tín có nguyện, chắc chắn vãng sinh.

Chúng ta cũng có tín nguyện, tại sao không vãng sinh? Tín và nguyện của ta đều có tạp lẫn, tạp không thuần, bởi thế không thể vãng sinh. Muốn được vãng sinh, tín và nguyện của ta phải tinh thuần. Tinh là nhất, nhất tâm, tôi chỉ mong cầu sinh Tịnh độ, không có mong cầu gì khác, thế mới được. Phải hiểu, tinh nhất là chân tâm. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là vọng tâm. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm. Khởi tâm, động niệm là phiền não vô minh, phân biệt là phiền não trần sa, chấp trước là phiền não kiến tư. Tạp lẫn những thứ này, Bồ đề tâm là giả, không phải chân.

Đại thừa, nói rất nghiêm khắc, buông bỏ phiền não kiến tư, ta vẫn còn trần sa, vô minh, không được coi là thực sự phát Bồ đề tâm, tại sao? Quý vị xem trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ phát Bồ đề tâm, vừa phát Bồ đề tâm sẽ được địa vị gì? Sơ trú Viên giáo, thực sự phát Bồ đề tâm. Sơ trú trở xuống, Phật trong thập pháp giới không có Bồ đề tâm, Bồ Tát, A La Hán, Phật Bích Chi trong thập pháp giới không có Bồ đề tâm, Bồ đề tâm rất đáng quý! Bồ đề tâm là chân tâm của chúng ta.

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ bi ở đây, là những gì trong kinh đã nói: “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, nhất định phải khế nhập viên dung nhất thể, chân tâm là gì? Chân tâm là viên dung nhất thể, đây là chân tâm. Không phải viên dung nhất thể là vọng tâm, vọng tâm cũng có thể vắng sinh: sinh Phạm thánh đồng cư độ, hoặc sinh biên địa nghi thành. Sinh biên địa nghi thành cũng tốt, quý vị thực sự đến Tịnh độ. Trong năm trăm năm đó, chắc chắn Bồ đề tâm sẽ sinh khởi, rồi được nhập phẩm, nhập vào tam bối. Bởi thế chân tâm rất quan trọng.

Ngày nay chúng ta, nói thật, rất thuận tiện, thường nhắc nhở chúng ta là Kinh Kim Cang, một câu trên Kinh Kim Cang: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt nước, như sương lại như ánh chớp, nên quán tưởng như thế*”. Khi gặp cảnh giới, ta nghĩ đến câu kinh văn này, tại sao? Đánh tan phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cảnh mộng là nhất thể, viên dung nhất thể. Trong giấc mộng xuất hiện rất nhiều người, tất cả đều là tâm ta biến hiện ra, chắc chắn không phải người từ bên ngoài chạy đến trong giấc mộng, không có chuyện đó. Quý vị thấy Phật, thấy Bồ Tát trong mộng, là những gì được biến hiện từ tâm bạn. Bởi thế nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sinh*”, là từ tâm tướng ta biến hiện.

Bình thường ta không suy nghĩ thì không biến hiện, vì thế tất cả pháp được sinh ra từ tâm tướng, tất cả pháp cùng một thể với ta, viên dung nhất thể. Nhận thức đúng vấn đề này rất quan trọng, quý vị thực sự thừa nhận, thực sự tiếp nhận. Hiểu rõ tất cả, thực sự tỉnh ngộ, tất cả những phiền não chướng ngại sẽ không còn.

Với những hoàn cảnh trước đó, ví dụ như tai nạn 2012, 2013, ta có chẳng? Không có, tại sao? Giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, quán chiếu bằng trí tuệ chân thực, ngũ uẩn đều không, lấy đâu ra thiên tai? Tâm quý vị luôn định, mãi mãi giác ngộ.

“*Đại sư Ngẫu Ích nói: nếu niệm Phật mà không tín, nguyện, cũng được vắng sinh, đều giống nhau hết*”, giống ý đó. “*Với lại tu phước trước tướng, phước đó sẽ hết*”, tạo sao? Phước báo thế gian, quả báo trong lục đạo, như Kinh Kim Cang nói: “*Ung vô sở trụ mà hành bố thí, nghĩa là bố thí không trú sắc, bố thí không trú vào thanh hương vị xúc pháp. Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên bố thí như thế, không trú vào tướng, tại sao? Nếu Bồ Tát bố thí không trú tướng, phước đức đó không thể nghĩ bàn*”. Bởi thế, chỉ cần trước phước, làm phước lớn đến cỡ nào, phước báo đó có hạn.

Ngày trước Lương Võ Đế, mọi người đều đã biết, tu bố thí trong nhà Phật, trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, không ai hơn vị hoàng đế này. Qua tay ông, rất nhiều chùa viện được dựng lên, qui mô cực kì hoành tráng, bao nhiêu ngôi? 480 ngôi. Ông hâm mộ Phật pháp, hộ trì Phật pháp, nếu ai muốn xuất gia, ông rất mừng, làm hộ pháp cho quý vị ngay. Cúng dường hàng vạn người xuất gia, phước báo lớn chẳng?

Ông là người phân biệt thủ tướng, bởi thế tổ sư Đạt Ma, nói thẳng với ông, không có công đức. Ông khoe khoang trước mặt tổ sư Đạt Ma, hỏi tổ sư Đạt Ma, công đức tôi có lớn chẳng? Tổ sư Đạt Ma trả lời “*không chút công đức*”, thủ tướng phân biệt, không có công đức. Có phước báo, phước báo lớn chẳng? Có hạn, bởi họ phân biệt thủ tướng, vì thế phước báo có hạn. Phước báo đó chắc chắn trong cõi trời Dục giới, trời Dục giới có hạn, có hạn này, không phải trời Tứ vương thì cũng trời Đạo lợi. Phước đức là gì, thế nào là công đức, chúng ta phải làm sáng tỏ, hiểu được, không được hiểu nhầm.

“*Linh Phong*” là đại sư Ngẫu Ích, Phá Không Luận là Kinh Kim Cang Phá Không Luận, đây là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích. Trong tác phẩm đó ông đã nói thế này: “*Dùng pháp vô sở trú, trú trong Bát Nhã, tu sáu Ba la mật, nhưng không thủ tướng*”, đây là lời dạy của đại sư. Tu sáu Ba la mật là tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, tất cả đều không trước tướng. “*Bởi thế có thể khiến bố thí ít, nhưng như hư không*”, bố thí bao nhiêu? Bố thí một ít tiền, bố thí một hào, công đức bao nhiêu? Lớn như pháp giới hư không.

Lương Võ Đế không hiểu chuyện, tại sao? Hoàn Nguyên Quán đã nói: “*Hàm dung không hữu*”, cũng giống như cách nói Đại thừa, lượng lớn phước lớn. Họ không trú tướng, lượng sẽ lớn, không có lựa chọn, không trú tướng, tâm lượng của họ bằng hư không. Tâm lượng lớn như thế, họ tặng một ít tiền, lượng sẽ lớn ngang với cõi hư không. Chỉ cần ta phân biệt thủ tướng, dù tặng vạn lượng vàng, phước đó là hữu hạn. Không trước tướng, không thủ tướng, không trước tướng, bố thí một đồng, công đức sẽ lớn hơn người trước tướng mà bố thí vạn lượng vàng, hơn người đó. Đạo lý này là tất cả pháp đều từ tâm tướng mà sinh ra, tương ứng với tâm lượng nên lớn, trái với tâm lượng nên nhỏ.

Hàm không dung hữu, nghĩa là tâm ôm trọn cả hư không pháp giới, lượng châu sa giới là không hữu, có thể bao dung. Hàm không cũng là có thể ôm cả hư không, hư không ở đâu? Hư không ngay trong tâm ta, tâm lớn hơn hư

không. Vấn đề này, là điều Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm: “*Nhưng chúng sinh trú ở tướng, vọng tưởng tự kể quả kể nhân, xem lớn, xét nhỏ. Nếu có thể trú vào tánh, không trú nơi tướng, giống như trong hạt cải có hư không mười phương, tánh không hai không khác*”. Nó lớn là lớn ở chỗ đó, chỗ đó là trú trong tánh, làm theo tánh, không trú trong tướng. Nghĩa là tam luân thể không, vô ngã tướng, vô nhân tướng, cũng không có tướng thí xả trong đó.

Khi đã bố thí, trong tâm không còn vết tích gì, phước báo này rất lớn, bằng như hư không. Bố thí như thế, trì giới cũng như thế, nhẫn nhục cũng như thế, tinh tấn, thiền định cũng như thế. Năm điều trước trong lục độ là sự, điều sau cùng là trí tuệ, trí tuệ ở đâu? Không trú tướng là bát nhã, trong bố thí của ta có bát nhã, trong trì giới của ta có bát nhã, trong nhẫn nhục của ta có bát nhã, trong tinh tấn, thiền định có bát nhã. Có bát nhã là tương ứng với tự tánh, đây gọi là công đức vô lượng vô biên.

Nếu có phân biệt thủ tướng, công đức sẽ không có, là phước đức hữu hạn. Quả báo phước đức đó là ở trời, người, có hạn. Những đạo lí tinh thâm, vi diệu của Phật pháp này, không thể không hiểu.

Không trú tướng, tại sao lớn? Phá Không Luận đã thí dụ, giải thích thế này, giống như hạt cải, rau cải. Cái không trong hạt cải, chúng ta khoét một hạt cải, khoảng trống trong hạt cải đó, khoảng không đó, có khác gì không gian trong mười phương chẳng? Không khác gì cả. Không khác gì cả, vậy công đức không phải cũng giống nhau ư? Bởi thế tánh không không hai không khác. Bởi không không không có trong ngoài, không không có bỉ thử, không không có phương hướng, nghĩa là không có Đông Tây Nam Bắc. Không không có hình tướng, càng không có không nhỏ khác với không lớn, không có không lớn và không nhỏ.

“*Phước vô tướng, phước đây mới lớn*”, ta sai khi trước tướng, những thứ này có trong sinh hoạt đời thường, bởi thế người hiểu lí có thể tu đại phước. Hiểu lí, người có trí tuệ, họ thí ít nhưng được phước lớn. Thậm chí họ không thí, chỉ khởi một ý thiện, phước báo đã bất khả tư nghị. Nếu họ thực hiện được ý thiện đó, phước báo đó càng lớn. Những sự lí này chúng ta đã hiểu, đây mới đúng nghĩa học Phật, không hiểu là mê tín.

“*Kinh Kim Cang lại nói: Nếu tâm thủ tướng, chắc sẽ trước ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả*”. Bạn đã trước tướng, chỉ cần trước một thứ, bốn thứ còn

lại đều có, nó có sự ràng buộc lẫn nhau. Chúng ta hiểu được vấn đề đó, thì hiểu được những gì chúng ta đang tu là không như pháp, vì thế chướng nạn mới nhiều như thế, có thể hoá giải chướng nạn chăng? Rất khó, khó ở điểm nào? Ở chỗ chúng ta nghe Phật pháp, nhưng chúng ta không thể thay đổi cách nghĩ, liệu có không thủ tướng chăng? Liệu có không chấp trước chăng? Không thể buông bỏ! Phải làm sao?

Biện pháp của Phật pháp là dạy quý vị huân tu thời gian dài. Chỉ cần áp dụng phương pháp đọc kinh, niệm Phật, nghe giảng. Một năm chuyển không được, mười năm. Mười năm không chuyển được, hai mươi năm. Hai mươi năm chuyển không được, ba mươi năm, chắc chắn sẽ chuyển được, tại sao? Thời gian dài, quý vị thực sự đã hiểu, chưa đủ thời gian, cái thấy đó là giả, không thể tin cậy được, tại sao? Cảnh giới hiện ra liền bị xáo trộn, tập khí sai lầm sẽ ào đến. Kết luận một câu, lực lượng huân tập quá yếu đuối, vấn đề ở chỗ đó.

Đại đức tổ sư dạy chúng ta: *“Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*, mới hiểu được nó rất chí lý. Tôi thường nói với những người đồng học, tôi không có sở trường, nhưng rất may bao nhiêu năm nay không thoái chuyển, mà mỗi năm lại tiến bộ một ít, nguyên nhân ở đâu? Không rời kinh điển, đây là cách tôi đối trị tập khí trong tôi, tôi không có kết quả khi ứng dụng những công phu khác. Công phu trì giới không mang lại kết quả, công phu niệm Phật không mang lại kết quả, công phu trì chú cũng không mang lại kết quả. Dùng phương pháp nào mới mang lại kết quả? Cuối cùng tôi nghĩ đến việc giảng kinh. Quý vị không thể không cố gắng chuẩn bị trước lúc giảng kinh, không chuẩn bị tốt, lên bục giảng không biết nói gì, chuyện này gây áp lực lên tâm lý rất nặng.

Mới học giảng kinh, giảng một giờ, phải có bốn mươi giờ chuẩn bị, tuần chỉ có thể giảng hai giờ, suốt một tuần chuẩn bị. Phải soạn bản nháp, phải sửa đi sửa lại bản nháp nhiều lần, như thế mới có thể không chế được mình, có kết quả. Suốt ngày không rời kinh điển, suốt ngày dạy dỗ, dạy dỗ ở đây, tôi phải đưa ra được những điều tâm đắc trong học tập, chia sẻ với tất cả mọi người.

Có thời gian ở Mỹ, mỗi ngày giảng chín tiếng, tôi nhớ có lúc giảng liên tiếp tám ngày. Lúc trước ở Đài Loan, mỗi tuần, giảng độ ba mươi giờ, không nghỉ chủ nhật, chỉ cách đó ta mới không buông lung, không biếng nhác. Lừa thầy rất dễ, trốn mệt, được, lừa người nghe không dễ. Phía trước là hàng trăm

người nghe, nếu không chuẩn bị, không chịu khó học tập, không thể triển khai đề tài. Bởi thế đúng là tựa chúng nương chúng, mọi người giúp ta thành công.

Tôi cảm kích trưởng phòng họ Hàn, bà đã giúp tôi rất nhiều. Ba mươi năm trước, mỗi ngày giảng kinh bà đều sắp đặt giúp tôi, giúp tôi tìm chỗ, giúp tôi hẹn một số đạo hữu đồng học đến nghe kinh. Chúng tôi học giảng, phải có người đến nghe, những người đến nghe tốt nhất là đưa ra những câu hỏi. Khi hỏi mà chúng tôi không giải đáp được, về nhà cố gắng tìm tòi sách vở, tìm sách tham khảo. Ba mươi năm nền tảng đã được vững vàng, bà bèn đi. Khi bà đi, pháp duyên chúng tôi càng tốt thêm, đã lan ra thế giới, chuyện này cũng không phải ngẫu nhiên.

Bởi thế học tập, mấu chốt thành công là nơi chúng ta, người khác trợ duyên cho ta, nhưng ta thực sự có tâm đó, sẽ có người đến giúp, giúp ta thành công.

Bởi thế Kinh Kim Cang nói: “*Nếu tâm thủ tướng*”, ta sẽ trước vào tứ tướng. “*Lại nói, nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, tức không phải Bồ Tát*”. Quý vị sẽ thoái chuyển, không phải Bồ Tát, nên phải ghi nhớ câu đó, trước câu đó là gì? “*Nếu tâm thủ tướng*”, nếu tâm thủ tướng quý vị sẽ không phải là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế của chúng ta, liệu không thủ tướng ư? Không thủ tướng, Bồ Tát thực, thủ tướng, thọ giới Bồ Tát, đó là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thực. Kinh Bát Nhã cũng dạy chúng ta như vậy.

“*Bên trên dẫn Kinh Kim Cang Bát Nhã, để nói cái mất của việc phân biệt thủ tướng*”, mất là sai. Nên kinh nói: “*Muốn thoát luân hồi, cuối cùng không thể được*”, học Phật như thế không thể ra khỏi luân hồi, chúng ta phải ghi nhớ.

Phần sau Đại Thế Chí Viên Thông Chương, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói với chúng ta về một trăm loại quả báo của người niệm Phật.

Thứ nhất là địa ngục, quả báo niệm Phật ở địa ngục. Lần đầu tôi xem những lời đó, tôi nghi ngờ, làm sao niệm Phật lại đọa địa ngục? Niệm Phật là một việc tốt, thiện trong các điều thiện, bên dưới ngài chú một câu: “*Vì ngũ dục, niệm Phật đọa địa ngục*”, nghĩa câu này là gì? Cúng dường vì mong ngũ dục, lục trần, niệm Phật A Di Đà, tâm niệm Phật A Di Đà như thế, sẽ vào địa ngục vô gián. Niệm Phật thế nào mới được vãng sinh?

Ở đây Niệm Lão dẫn chúng rất hay: Bồ đề tâm, là tâm đại trí, đại bi, đại nguyện, viên dung nhất thể, chắc chắn sẽ vãng sinh. Không những vãng sinh,

phàm vị còn rất cao, quý vị có trí tuệ chăng? Phân biệt thủ tướng không có trí tuệ, tự tư tự lợi không có trí tuệ, tham lam ngu dục lục trần không có trí tuệ, đối đãi người khác có phân biệt không bình đẳng, không có từ bi. Điều quan trọng nhất trong Bồ đề tâm là trí tuệ và từ bi, không hiểu những vấn đề đó, chúng ta niệm Phật sẽ không như pháp, ta thấy tuyệt vời, cuối cùng không mang lại kết quả, phải biết nguyên nhân ở đâu?

Phần cuối đoạn này nói: “*Nếu lấy trí tuệ vô tướng, trông gốc các đức, cầu sinh Tịnh độ, liền giải thoát ngay*”. Vô tướng là gì? Không trước tướng. “*Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp*”, đây là câu Phật thường nói trong kinh Đại thừa. Nếu thực sự lìa tất cả tướng, không pháp nào trong tất cả pháp không là Phật pháp, nếu như phân biệt trước tướng, không pháp nào là Phật pháp. Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ cũng không phải Phật pháp, tại sao? Quý vị đã trước tướng.

Tại sao Phật phải nói như thế? Tại sao phải dạy chúng ta như thế? Tướng là hư huyền, không có thứ đó, phàm có hình tướng thấy đều hư vọng. Nếu coi hư vọng là chân, là sai. Thứ chân thật chỉ có tự tánh, tự tánh là viên mãn, minh tâm kiến tánh, kiến tánh gì? Những gì thấy được không ngoài vạn pháp nhất như, vạn pháp nhất thể, vạn pháp không hai, kiến tánh là như thế.

Trí tuệ ta có mặt, trí tuệ có mặt, tự nhiên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không còn. Còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có trí tuệ, những gì hiện ra là phiền não, không phải trí tuệ hiện ra, phiền não hiện ra. Trí tuệ và phiền não là hai mặt tối sáng, có ánh sáng không còn bóng tối, bóng tối có, ánh sáng không còn. Bởi thế có trí tuệ thì phiền não không còn, có phiền não chắc chắn không có trí tuệ.

Phải hiểu đạo lí này, nếu đặt đạo lí này trong tâm, luôn luôn nghĩ đến, chúng ta có trí tuệ chăng? Việc học chúng ta như pháp chăng? Đời này chúng ta có vãng sinh chăng? Buông bỏ tất cả những ngăn trở việc vãng sinh, như thế mới đúng, buông khi nào? Ngay bây giờ, không chờ đợi. Người xưa có câu rất hay: “*Trên đường âm phủ không kể già trẻ*”, hôm nay không thể biết ngày mai thế nào, hôm nay đang sống, mai có còn chăng? Không thể chắc chắn, vậy ngay bây giờ chúng ta phải bắt tay, không thể đợi đến hôm sau, chờ đến ngày mai tôi lại phiền não, không có trí tuệ. Người có trí tuệ không chờ đợi, ngay bây giờ, chuyển phiền não thành bồ đề chỉ trong một niệm.

“Gốc các công đức, là phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, đây là gốc các công đức. “Lại vô tướng, nghĩa là vô sắc...ngũ trần”, sắc thanh hương vị xúc là ngũ trần. “Nam, nữ, sinh, trụ, hoại... mùi tướng”. Ở trước là sắc thanh hương vị xúc, nam nữ sinh trụ hoại, là thập tướng, “gọi là vô tướng”, những thứ này là không có. Không còn phân biệt nữa, không còn chấp trước nữa. Phật từ bi, thế nào gọi là vô tướng? là nói với người mới học.

Kinh Niết Bàn nói: Niết bàn được gọi là vô tướng. Nói cách khác, thực sự thực hành được vô tướng, sẽ chứng Đại bát Niết bàn, Đại bát Niết bàn là vô tướng.

“Lại Diễn Mật Sao nói, tịch diệt, có nghĩa là vô tướng. Chỉ tâm tự chứng không phải đạt được từ bên ngoài, nên không có các tướng”. Hoàn toàn nói cho bạn những lời chân thực, mỗi câu đều là chân thực. Cõi hư không khắp pháp giới, ngày nay gọi là vũ trụ, thế nào là chân? Chỉ chứng bởi tâm, bốn chữ này là thật, không phải nhờ đâu cả, tại sao? Tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh. Cõi hư không khắp pháp giới là do tâm hiện thức biến, thức của ta, tâm của ta. Trừ những thứ đó, không còn gì cả, tướng là tướng giả, mỗi niệm không dừng, bởi thế câu “không có các tướng” là thật.

Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán, đã học Hoa Nghiêm, đã nghe cuộc đối thoại giữa Đức Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc. Hôm nay nói vô tướng, chúng ta đã có khái niệm. Khái niệm này là mỗi niệm không dừng, với những gì đã nói trong Kinh Bát Nhã: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chúng ta đã hiểu được.

Tất cả pháp bao gồm cả thân thể ta, không có thật, tướng này làm sao tồn tại? Nguyên là một giây có một nghìn sáu trăm triệu hiện tượng dao động sinh ra, có nghĩa là tướng này nằm trong một giây, sinh ra một nghìn sáu trăm triệu lần biến hoá, cái gì là chân? Làm sao có được? Chính xác là không!

Giống như chúng ta xem film, cuộn băng nhựa này đã gợi ý cho chúng ta. Đặt vào máy chiếu, một giây có hai mươi bốn hình, nói cách khác, thời gian trên màn hình, là hai mươi tư phần trên một giây. Thời gian, lập tức đi qua, quý vị nghĩ nó không phải giả. Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, những hiện tượng hiện thực của chúng, giống như ảnh trong film vậy, một giây bao nhiêu lần? Bao nhiêu lần sinh diệt? Một nghìn sáu trăm triệu, những thứ này trên

màn ảnh, một giây có hai mươi tư lần. Cảnh giới chúng ta bây giờ, là một giây có một nghìn sáu trăm triệu, làm sao nó thật được? Làm sao lại có?

Ba chữ “*không có các tướng*”, đã đưa chân tướng sự thực, nghĩa là nói lên chân tướng của tất cả vạn pháp của vũ trụ. Quý vị đã nghe, đã thấy, đã được tiếp xúc, những gì ta đã nghĩ, tất cả là một nghìn sáu trăm triệu hiện tượng dao động trên một giây. Bởi thế Phật đưa cảnh giới này, ví như mộng huyễn bào ảnh, ví von rất hay, thực sự là mộng huyễn bào ảnh.

Vì thế trong kinh Phật thường nói: “*Tại giây phút này*”, ngay tại đây là nhất niệm, nghĩa là một nghìn sáu trăm triệu trên giây, đấy gọi là ngay tại đây. Hữu, phải hiểu ý của hữu như thế nào; vô, phải hiểu ý nghĩa nó như thế nào. Hữu, nghĩa là nhất niệm kia, có nhất niệm, niệm thứ hai thì sao? Niệm thứ hai không phải niệm thứ nhất, niệm thứ nhất không còn nữa, niệm thứ hai liền sinh khởi. Niệm thứ ba không phải là niệm thứ hai, mỗi niệm là đơn lẻ. Chúng ta cảm nhận được những hiện tượng này, là những đơn nhất này. Là mọi huyễn tướng của tướng tương tự tương tục, huyễn tướng của tượng tự tương tục, chúng ta đã hiểu nhầm, coi đó là thật.

Một câu trong Tâm Kinh: Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành sâu sắc Bát nhã ba la mật đa, thấy ngũ uẩn là không, năm uẩn đó là gì? Là nhất niệm ngay trong giây phút đó, nhất niệm đó bất khả đắc. Nhất niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rất rõ: Nhất niệm có hình, hình đều có thức. Bồ Tát Di Lặc dùng búng tay, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức, nói rất chi tiết. Đấy mới đúng là chân tướng vạn hữu vũ trụ,

Nếu thực sự hiểu được câu này, làm rõ, phân tích kỹ, trong kinh nói vô các tướng, không sở hữu ta sẽ hiểu rõ hết, đây là thực tướng các pháp.

Phần tiếp theo vẫn dẫn chứng Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nếu thấy các tướng là không tướng, tức thấy Như Lai*”. Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Khi nào thấy các tướng là phi tướng, xin chúc mừng, quý vị đã kiến tánh. Kiến tánh còn được gọi thành Phật, quý vị đã thành Phật. Chữ Như Lai được nói trong kinh Kim Cương chính là tánh, chữ Phật là xét về tướng, nói Như Lai chính là nói tự tánh. Hai danh từ này, có hai nghĩa danh từ.

Phàm có hình tướng, không nói Thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, ngay Thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng. Khi học kinh giáo, chúng ta đã nói rất

nhiều lần, Thật báo độ của chư Phật Như Lai gọi là pháp giới Nhất chân. Nó có tướng, tướng đó cũng không phải thật, tướng đó bộc lộ thể nào? Tướng được bộc lộ từ tập khí vô minh vô trí, khi đoạn được tập khí vô minh vô trí, tướng sẽ không còn, đều là hư vọng, khi đã không còn sẽ hiện những những gì? Thường tịch quang có mặt, trong Thường tịch quang không có gì cả, trước đó đã nói rất nhiều.

Ngày nay khoa học đã nói, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong Thường tịch quang ba thứ hiện tượng này không có, bởi thể đều là hư vọng. Cũng có thể hình dung Thường tịch quang, trong Thường tịch quang, không có những thứ hư vọng. Bởi thể nó là thật, trong chân không có vọng, nhưng trong vọng có chân, trong chân không có vọng.

Tìm hiểu kỹ vấn đề này, nó sẽ giúp ích chúng ta rất lớn trong việc tu học. Trong việc cầu sinh Tịnh độ, sẽ càng giúp ích lớn hơn. Chúng ta buông bỏ những thứ đáng buông bỏ, đặt Phật A Di Đà vào tâm mình, chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ, không còn tạp lẫn những thứ khác. Nghĩa là thực sự thực hiện tùy duyên, hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức, được đại tự tại như Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 560

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 26.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ năm, trang 736, bắt đầu xem từ ở giữa: “*Như Kinh Kim Cương nói*”, xem từ đó.

Trong Kim Kim Cương có mấy câu: “*Phàm có có hình tướng, đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải tướng, tức đã thấy Như Lai*”.

Những đoạn kinh đó, chúng ta thường đọc, nhưng chúng ta không giác ngộ trong trong cảnh giới. Phật và Bồ Tát Pháp thân, có khác biệt gì với chúng ta? Trên thực tế, không có chút sai sai biệt nào. Họ khác chúng ta, là họ ứng dụng bốn câu này, bốn câu đó là cảnh giới của họ, không phải là cảnh giới của chúng ta. Chúng ta hiểu rõ, thậm chí hiểu rất rõ, nhưng không ứng dụng. Ứng dụng được, là Bồ Tát Pháp thân, cảnh giới thấp nhất cũng là Sơ trú Viên giáo, đã siêu việt Thập pháp giới. Không những siêu việt lục đạo, siêu việt lục đạo là A La Hán, họ siêu việt Thập pháp giới.

Nói cách khác, trong Thập pháp giới, trên cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật Bích Chi, Phật trong Thập pháp giới cũng không dùng được. Đều biết được, tin tưởng, họ hiểu rõ hơn chúng ta rất nhiều. Bây giờ là, làm sao chúng ta phải ứng dụng được nó, biến thành cảnh giới của ta.

Phàm có hình tướng là tất cả hiện tượng, ngày nay khoa học gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ. Tất cả đó đều là tất cả tướng, tất cả đều hư vọng, hư vọng là gì? Căn bản không có, căn bản không tồn tại.

Nhà khoa học Planck người Đức cho thấy. Quý vị xem báo cáo nghiên cứu cứu ông ấy, ông nói, căn cứ nghiên cứu nguyên tử mười mấy năm của ông, chắc chắn trên thế giới này, trên cơ bản không có vật chất tồn tại, đây là lời của ông. Ông chỉ nói hiện tượng vật chất, còn hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên không bao gồm trong đó, cũng không tồn tại. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ hiện tượng tinh thần biến đổi thành, điều này ông ta biết. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Ông ta không thể biết, nhưng ông nói khá hay, hiện tượng tinh thần hình như từ không thành có. Chúng ta có thể hiểu lời đó, chúng ta có thể đồng ý với cách nói của ông. Đích xác ông chưa làm rõ, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra.

Đại sư Huệ Năng cao minh hơn ông, khi khai ngộ, đại sư Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, có thể sinh vạn pháp*”, vạn pháp ở đây là ba thứ hiện tượng như ta nói ngày nay, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Do tự tánh sinh, tự tánh hiện, tại sao tự tánh có thể hiện? Vốn tự tánh đã có đủ. Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói năm câu, câu thứ ba nói: “*Nào*

ngờ tự tánh, vốn đã có đủ”. Đầy đủ là gì? Không thiếu một thứ gì, nghĩ cái gì hiện cái đó, đầy là tánh năng, ngày nay khoa học gọi là năng lượng.

Năng lượng có năng lượng vật chất, có năng lượng tinh thần, có năng lượng tự tánh, nhưng ông không phát hiện được. Trong ba loại năng lượng, năng lượng của tự tánh mới là bản năng thực sự không sinh diệt. Từ năng lượng tự tánh sinh ra năng lượng tinh thần, nghĩa là kiến văn giác tri như giáo lý Đại thừa thường nói. Kiến văn giác tri là năng lượng của tự tánh, mê thất tự tánh, năng lượng tự tánh sẽ trở thành hiện tượng tinh thần, nghĩa là thọ tướng hành thức. Từ thọ tướng hành thức sẽ biến thành hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là sắc pháp. Quý vị xem ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức.

Hiện tượng vật chất nhỏ nhất, Bồ Tát Di Lặc đã cho chúng ta biết: *“Một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niêm”*, đây là một búng tay là một phần ba trăm hai mươi triệu, một phần ba trăm hai mươi triệu trên giây của một búng tay. Trong đó có hiện tượng vật chất, trong hiện tượng vật chất đó có thọ tướng hành thức, đầy đủ ngũ uẩn, ai thấy được. Bồ Tát Quán Thế Âm soi thấy ngũ uẩn đều không, đầy không phải là: *“Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng”* ư?

Tự tánh là không tịch, trong không tịch có thể hiện huyễn tướng. Hiện bao nhiêu huyễn tướng, vô lượng vô biên vô số vô tận, Phật pháp thường nói là không thể nghĩ bàn. Những vấn đề này, trong mấy mươi năm nay, trong kinh Đại thừa, chúng ta không ngừng học tập, đã đủ chãng? Chưa đủ, chúng ta học tập không ngừng, cũng chãng qua chỉ mấy mươi lần, mấy mươi lượt. Hai, ba trăm lượt, đại khái chỉ như thế.

Chúng ta thử nghĩ những vị Bồ Tát, họ đã học bao nhiêu lần, chúng ta cứ tin chắc chắn không dưới vạn lượt. Thời gian học tập của chúng ta chưa đủ, không thể so với các ngài. Các ngài học một vạn lượt, học mấy vạn lượt, học trăm vạn lượt, làm sao các ngài không ứng dụng được! Các ngài đã ứng dụng vào sinh hoạt thường ngày, chúng ta khâm phục, cao minh, song chân tướng sự thực này, có ai hoàn toàn không biết?

Tối hôm qua, chúng ta xem bộ film, có tên: Sau Ngày Mai, film Mỹ, vẫn là dùng hiện tượng vật chất như trước để giải thích tai nạn. Không có biện pháp, vẫn cứ tiếp cận tai nạn theo cách rửa tội. Nếu họ biết được đạo lý này trong kinh Phật, nếu có được cách nhận thức như Planck, có thể biết được, dùng sức

manh tinh than de hoa giai, vat chat khong hoa giai duoc, suc manh tinh than la gi? Hoi tam huong thien, van de se duoc giai quyét ngay.

Lut loi, nuoc ngap, tu dau ma co? Do tham lam mang lai, ngay nay co nguoi nao tren qua dat khong tham? Boi the ca qua dat deu sinh ra lut loi. Co ai khong co tam gian dur? Boi the nui lua khap noi deu tuon trao, qua dat nóng lên. Máy tháng nay, chúng ta thấy rất nhiều thành phố trên thế giới, nhiệt độ lên đến bốn mươi độ. Có nơi còn lên đến năm mươi một độ, làm chết người, những hiện tượng như thế từ đâu mà có? Hiện tượng tự nhiên, không sai, do hiện tượng tự nhiên, do hiện tượng tự nhiên từ lòng người mang lại. Nguồn gốc của hiện tượng tự nhiên là ý nghĩ của chúng ta.

Đức Phật dạy: *“Tất cả pháp đều được sinh ra từ tâm tưởng”*. Trong kinh Phật đã dạy chúng ta, tai nạn do đâu mà có, làm cách nào để hoá giải. Chỉ cần tin tưởng, sẽ có biện pháp đích thực, đây không phải là chuyện mơ hồ.

Chúng ta đang làm thí nghiệm, ngay nơi này, mọi người cùng nhau học Phật pháp, sẽ hiểu được vấn đề. Chúng ta sẽ thay đổi được ý niệm, ngày trước tham, bây giờ không tham, ngày trước sân hận, bây giờ không sân hận, chắc chắn chúng ta sẽ làm được. Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, môi trường nơi chúng ta cư trú sẽ không xảy ra tai nạn. Bốn phía chỗ nào cũng có tai nạn, nơi này không có tai nạn. Quý vị sẽ không tìm được nếu dùng hiện tượng vật chất, không tìm được rốt cục là do đâu, nhưng có thể tìm thấy trong kinh Phật.

Kinh Phật có điểm nào không hay? Nó thực sự giúp ta giải quyết vấn đề, tai nạn cá nhân của ta là tật bệnh, là phiền não, là tất cả những điều không như ý. Đây là tai nạn của ta, có thể giải quyết được chăng? Có thể, khiến thân thể ta khoẻ mạnh, an vui tự tại, điều này rất thực tế. Ta sống trong một vùng đất, không có tam tai bất nạn, có gì là không hay! Nhà khoa học đã giới thiệu cho chúng ta, sao lại không nghe?

Hôm qua quý vị đã xem film, có người nhắc nhở, tổng thống không nghe, cuối cùng đã trả giá quá thê thảm, quốc gia đó gần như biến mất. Tình trạng đó, trên thực tế, không thể trách ông, từ bé ông đã tiếp xúc quan niệm khoa học. Điều đầu tiên của khoa học là hoài nghi, điều đáng sợ nhất trong hoài nghi là hoài nghi cổ thánh tiên hiền, hoài nghi Phật pháp, đây là điều đáng sợ nhất. Bởi vì hoài nghi, ta sẽ không chấp nhận, không ngó ngàng những gì người

khác có, không nghe những gì người khác nói. Cho ta là đúng, lại thêm bài xích, vậy là tai nạn xảy đến.

Pháp của Phật Bồ Tát, pháp của cổ thánh tiên hiền là tâm pháp, họ không coi trọng vật chất, mà coi trọng tinh thần, coi trọng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, không có gì không tốt, ý nghĩ có thể thay đổi được hiện tượng vật chất. Đã có nhà khoa học thực nghiệm, tiến sĩ Giang Bản, người Nhật bản, dùng nước để thí nghiệm. Nước là vật chất, ý niệm có thể làm thay đổi nó.

Khúc eo ở hồ Tì Bà, vùng eo, hơn hai mươi năm mùi nước nồng nặc không chịu được. Đã hai mươi năm không cách giải quyết, các nhà khoa học không thể giải quyết. Họ tiếp thu quan điểm về ý niệm này, quan điểm khi thực nghiệm, ý nghĩ, cho thấy tuy nước là hiện tượng vật chất, nhưng nó có thể thấy, nghe được, nó hiểu được ý người. Đưa đến một tín hiệu tốt, nó phản ứng rất đẹp, đưa đến một tín hiệu xấu, phản ứng trở lại của nó rất tệ.

Tiến sĩ Giang Bản đã làm thí nghiệm như thế, với hơn ba trăm năm mươi người, đã kì nguyện một giờ ở hồ Tì Bà, dùng ý niệm. Ông thỉnh một vị Hoà thượng, ông nói với tôi, một vị Hoà thượng đã hơn chín mươi tuổi. Dẫn đầu một đoàn người, trong một giờ, khiến mọi người trong vòng một giờ, buông bỏ tất cả những vọng niệm của mình, để tâm mình trở lại thanh tịnh. Sau đó mọi người dùng một tâm niệm, ý niệm này chính là nước hồ trong sạch, tôi yêu bạn. Quý vị thấy chỉ một câu đó, chỉ có ý nghĩ đó, ba trăm năm mươi người cùng một lúc, trong một giờ, tâm suy nghĩ, miệng đọc tụng, “*nước hồ lắng trong, tôi yêu bạn*”. Sau một giờ cầu nguyện như thế, ba hôm sau nước hồ lắng trong, kì tích xảy ra, không còn hôi thối, trong vắt, không gợn sóng.

Một bức ảnh được chụp trước lúc họ cầu nguyện, sau khi cầu nguyện, ba hôm sau, lại chụp một bức khác, hoàn toàn khác nhau, sóng yên biển lặng, eo nước đã đẹp đẽ cực kì. Thí nghiệm thành công này đã làm chấn động nước Nhật, nhiều hãng truyền thông đã đưa tin. Rất tiếc Nhật Bản không coi trọng vấn đề này, rất ít người biết đến, đại đa số dân chúng để ngoài tai.

Tôi tin, nếu tiến sĩ Giang Bản, gọi đến số người gấp mười lần. Tay vì ba trăm năm mươi người, thì kêu gọi ba nghìn năm trăm người đến cầu nguyện, sẽ hoá giải được động đất, hoá giải được núi lửa. Nghĩa là núi lửa sẽ không

hoạt động, không còn động đất. Hãy thử xem, có thể thực hiện được, sức mạnh của gấp mười lần người, càng nhiều người càng tốt, sức mạnh sẽ tăng lên.

Nhật Bản ngày nay, chúng ta đã thấy báo chí đưa tin, tần suất động đất rất nhiều. Cứ làm thử nghiệm, đưa đến ba nghìn người, đưa đến ba vạn người, làm một cuộc cầu nguyện thật lớn, để xem hiệu quả sẽ đến ngay không? Mỗi ngày dư chấn của Nhật Bản sẽ giảm nhẹ một ít, sẽ không còn nữa, đến lúc nào thấy kết quả mới thôi, đạo lí ở đâu? Đạo lí ở chỗ: “*Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng*”, vọng tướng này là do ý niệm làm chủ. Ý niệm thiện, núi sông quả đất sẽ không cái gì bất thiện, mưa thuận gió hoà, sản vật tốt tươi. Tai nạn ngày nay, rất nhiều nông trại đã chịu thiệt thòi, mấy nghìn vạn mẫu đất không thể thu hoạch, sau này mọi người sẽ lấy gì mà sống?

Bởi thế nhà khoa học đã đưa ra cảnh báo, tương lai sẽ có nguy cơ thiếu đói, tại sao chúng ta không thực hiện? Có thể là vấn đề sĩ diện, chúng ta đều tin tưởng vật chất, đều tin khoa học. Bây giờ bỏ đi vật chất, khoa học, dùng tâm lí, có thể sẽ mất thể diện. Không chịu làm, là bởi sĩ diện, bạn sẽ phải trả cái giá rất đắt.

Mỗi lời của cổ thánh tiên hiền đều là sự thực, không lừa một ai, không phải lời dối, không thể không tin, không thể không nghe. Tai nạn cá nhân phần lớn phụ thuộc vào lòng tin, 100% lòng tin, tâm thiện, làm thiện, bệnh không chữa cũng khỏi. Đây không phải là chuyện gì thần bí, không phải thần bí, phải nhận thức rõ việc này, vấn đề ở đây là gì? Thân thể là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất, là do ý niệm của ta biến hiện. Ý niệm tốt, hiện tượng vật chất kia sẽ tốt, không điểm nào không tốt. Ý niệm của không tốt, hiện tượng vật chất này sẽ có thay đổi, thay đổi đó sẽ kéo theo tật bệnh, mang theo mầm bệnh, vấn đề ở chỗ đó.

Tại sao một vấn đề hay như thế, ở các nước phương Đông, khu vực châu Á, được Phật giáo hoá, Thánh hiền giáo hoá, đã gặt hái được những thành công tốt đẹp như thế trong mấy nghìn năm nay, tại sao lại bỏ rơi nó? Tại sao lại hoài nghi nó? Những chân tướng sự thực này, nói chung nếu được làm rõ, đưa ra ánh sáng, sẽ thực sự cứu bản thân. Khiến bản thân ngay trong đời này, như lời tiên sinh Phương Đông Mĩ: “*Sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”. Nói cách khác, là hạnh phúc, viên mãn cao nhất của đời người.

Khi tôi còn trẻ, chưa hiểu những lời dạy cao thâm của Thánh hiền, Phật pháp. Nhưng tin thầy giáo, không một chút hoài nghi thầy giáo. Bởi thế hoàn toàn tiếp nhận những lời giáo huấn của thầy, y giáo phụng hành tất cả, thực hành được sáu mươi năm. Tôi bắt đầu học từ năm hai mươi sáu tuổi, đến nay vừa tròn sáu mươi năm, thực hiện tất cả những lời dạy của thầy. Tôi cảm ân, cảm ơn thầy giáo, trong đời này còn có thể ngay trong đời này, vẫn hưởng thụ những điều tốt đẹp nhất của cuộc đời, hoan hỷ. Nếu tôi hoài nghi những lời của thầy, không hoàn toàn tiếp nhận. Tiếp nhận một ít, phần lớn hoài nghi, đời này sẽ không như thế này. Sẽ sống khổ sống sở, lại còn mang tật bệnh.

Rất mừng khi còn bé, bố mẹ đã dạy tôn sư trọng đạo. Song thân đã dạy tôi điều đó, suốt đời chúng tôi tôn sư trọng đạo, nghe những lời giáo huấn của thầy. Đời này đã được thoải mái, được hưởng thụ. Đôi lúc duyên chưa chín muồi khi giúp người khác, đấy chính là việc của họ, tâm niệm giúp đỡ của chúng tôi là thật, không phải đải bôi. Với chúng tôi, vấn đề này không cần phải tốn nhiều công sức như thế, công đức cũng đã viên mãn.

Điều này đã được Kinh Lăng Nghiêm nói: *“Phát ý đã thành, công đức tròn đầy”*, tôi thực sự phát tâm, không phải không làm, chưa có duyên làm, duyên chưa chín muồi, bởi thế công đức tròn đầy. Nếu duyên đã chín muồi, bản thân vẫn còn lo nghĩ, vẫn quyết tâm hết sức để làm. Duyên không chín muồi, công đức tròn đầy, không cần lo nghĩ, không ra sức. Sao không phải là chuyện tốt, đó là chuyện rất tốt, thế gian có chuyện nào tốt hơn! Chúng ta đã hưởng được.

Với tôi, sáu mươi năm nay, mỗi năm đều nâng cảnh giới của mình lên, đây là niềm vui rất lớn. Như lời Khổng Tử nói: *“Học rồi thực hành, đấy không phải vui sao”*. Giáo lí Đại thừa nói: *“Pháp hỷ sung mãn, luôn sinh tâm hoan hỷ”*, an vui vô cùng. Rất nhiều người gặp tôi, đều biết tôi mỗi ngày đều phấn chấn, haon hỷ, thầy hoan hỷ những gì? Hoan hỷ là bởi mỗi ngày phiền não được giảm đi, trí tuệ dần tăng lên, làm sao không hoan hỷ. Thực sự biết được đạo lớn của Thánh hiền, Phật Bồ Tát là từ tự tánh mà có, có gì hy hữu chăng? Rất bình thường, tôi cũng có, anh cũng có, chỉ vì anh mê thất tự tánh, mê mờ. Đem trí tuệ làm phiền não, biến đức tướng thành nghiệp chướng, biến pháp thân của ta thành nhục thân. Biến môi trường sống của ta, vốn là pháp giới nhất chân, môi trường mỹ mãn, thù thắng vô lượng, trở thành tam đồ lục đạo. Ý niệm của chúng ta chuyển là có thể phục hồi, không còn làm những chuyện ngu ngốc nữa.

Buông bỏ, đầu tiên Phật dạy chúng ta là buông bỏ tự thân, không nên cho thân này là của tôi, đây là sai lầm đầu tiên. Từ sai lầm này, sẽ dẫn ta đến những sai lầm khác, sai hoàn toàn, thân không phải là tôi.

Bởi thế kinh Kim Cương nói, phần trước chúng ta đã học, điều đầu tiên Phật dạy chúng ta, buông bỏ tứ tướng: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, những thứ này là giả. Ta phải buông bỏ, buông bỏ không phải buông bỏ thân, không phải buông bỏ sự, mà buông bỏ những gì trong tâm. Sự không chướng ngại, sự sự vô ngại, không buông bỏ được, nó sẽ gây chướng ngại. Có chướng ngại sẽ tạo nghiệp, không chướng ngại sẽ không tạo nghiệp, chúng ta đã học bao nhiêu lần? Có lẽ mấy nghìn lần, đã được thọ dụng, số lần học của Phật Bồ Tát nhiều hơn chúng ta, việc thọ dụng của họ cũng lớn hơn, họ tự tại hơn chúng ta.

Hiểu được lí, thấy rõ ràng, phương hướng chúng ta chính xác. Mỗi lần chúng ta tiến thêm một bước, sẽ lên được một tầng cảnh giới, mà lại thế nào? Mọi người đều giống nhau. Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất hay: Tất cả chúng sinh vốn là Phật, vốn sẽ thành Phật, mọi người đều bình đẳng. Nếu ta cứ chấp chặt những thứ giả dối, cho nó là thực, đến chết không buông, kết quả sẽ thế nào? Những gì ta có là luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo không phải người khác tạo, không phải Thượng đế thiết kế, không phải do vua Diêm La thi công, không phải, cái gì cũng không phải. Do ý niệm bất thiện của ta biến hiện ra, thiện niệm tạo ra thiên đường, ý niệm bất thiện tạo ra tam đồ. Tự tác tự thọ, không thể trách cứ ai cả, không ai liên can cả.

Mấy câu sau rất hay, bạn xem: “*Nếu thấy các tướng không phải là tướng, tức đã thấy Như Lai*”. Thấy Như Lai ở đây là kiến tánh, Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “*Nếu thấy các tướng*”, nghĩa là tất cả những hiện tượng trước mắt, ba loại hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều giả, tất cả đều là đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Như những gì trong Kinh Bát Nhã đã nói: tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Nếu ta thực sự thấy được, thực sự hiểu được, ta sẽ thành Phật.

Ở trước: “*Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng*”, đây là chân tướng các pháp, gọi là thật tướng các pháp. Hai câu sau đó: “*Nếu thấy các tướng không phải tướng, liền được thấy Như Lai*”. Nghĩa là đã chứng, chứng được những gì? Chứng được phàm có hình tướng thấy đều hư vọng. Với tất cả các tướng,

không những không chấp trước, phân biệt, căn bản không khởi tâm, động niệm. Người đó đã thành Phật, người đó được kinh Hoa Nghiêm xưng Bồ Tát Pháp thân, tại sao? Họ chưa đoạn tập khí, tập khí hiện ra cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Tập khí biến ra, khi chưa đoạn được tập khí, ta sẽ trú ở Thật báo độ.

Trong Thật báo độ, như những gì kinh đã dạy, chúng ta là Bồ Tát bất thoái chuyển. Đây không phải do Phật A Di Đà gia trì, tự ta thân chứng. Khi đoạn được tập khí, liền quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh một cách viên mãn. Lúc này công đức mới được gọi là viên mãn, rất có ý nghĩa, chúng ta không thể không biết.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy tất cả mọi hiện tượng, vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt. Ta thấy đạo lí là có thể biết, tại sao vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt? Đây gọi là tập khí, tập khí quá nặng, tập khí quá dày. Tri giải của chúng ta không thắng được tập khí, vẫn còn tạo nghiệp trong thế gian này. Tạo nghiệp nghĩa là vẫn còn làm ra luân hồi lục đạo, làm sao vượt ra khỏi luân hồi lục đạo được? Làm sao chứng được? Nghĩa là thấy tướng không phải tướng, tức đã chứng được, đã hoà quang đồng trần với những người trong thế gian này. Họ nói thế nào tùy họ, tùy thuận họ, sống hoà hợp với tất cả chúng sinh, tại sao phải hoà thuận? Họ chấp trước, ta không chấp trước. Ta không chấp trước, ta có thể tùy thuận với họ, họ không thể tùy thuận với ta, họ tùy thuận với ta thì họ đã thành Phật. Tất cả ta đều tùy thuận họ, không để lại gì trong tâm ý, tại sao? Buông bỏ tất cả, không để lại một chút gì trong lòng, tâm sạch sẽ, không còn tì vết.

Đề kinh đã nói, thanh tịnh bình đẳng giác, tâm của ta mãi mãi thanh tịnh bình đẳng giác. Có thể tùy thuận mọi người, tùy thuận người khác nhưng không vấy bẩn, nghĩa là không bị họ làm ô nhiễm, đây gọi là công phu. Lâu dần ta sẽ ảnh hưởng họ, họ không ảnh hưởng chúng ta. Họ ảnh hưởng ta, ta sẽ thoái chuyển, ta sẽ quay lại. Ta không bị ô nhiễm, ta sẽ được nâng lên, được nâng lên mỗi năm, được nâng lên mỗi tháng, được nâng lên mỗi ngày, điều này quá tuyệt? Vấn đề này, không ai có thể quấy nhiễu quý vị. Bởi thế tất cả mọi người phải biết, người thực tâm tu hành trong đạo Bồ đề, là đến một mình và đi một mình, không ai có thể quấy nhiễu được.

Tám tướng thành đạo của Phật Thích Ca Mâu Ni, Tiểu thừa có hàng ma, hàng ma có ý nghĩa thế nào? Nghĩa là không bị quấy nhiễu, dùng những gì để

quấy nhiễu? Bày trước mắt ta tiếng thơm lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tài sắc danh thực thù, quý vị có động tâm chăng? Động tâm là bị quấy nhiễu, không động tâm là đã thành tựu. Không động tâm là Phật Bồ Tát, động tâm thì ta vẫn là phàm phu. Không động tâm không những thoát li lục đạo, mà thoát li luân Thập pháp giới. Nếu động tâm, không những không ra khỏi luân hồi lục đạo, còn không ra khỏi Dục giới.

Tam giới trong lục đạo: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, hai giới trên ta không có phần, chỉ quanh quẩn trong Dục giới, tại sao? Họ không nhìn thấu, không thể hiểu được chân tướng sự thực. Vì thế, hiểu được chân tướng sự thực là quan trọng nhất, lúc đó mới giúp ta buông bỏ. Buông bỏ, đối với kinh giáo của Phật Bồ Tát, ta mới thực sự thấy được rõ ràng, mới thực sự nghe hiểu. Nếu không thể buông bỏ, đây là chướng ngại, chướng ngại những gì? Chướng ngại không thể nhìn thấy, chướng ngại không thể nghe được. Chỉ có thể gieo được hạt giống Phật Pháp trong A lại da. Lợi ích chỉ được bấy nhiêu, đến lúc nào mới được độ, được thành thực? Đây chính là đời sau, không biết thời gian dài bao nhiêu.

Bởi thế bốn câu trong Kinh Kim Cang, với người tu học Đại thừa, rất quan trọng.

“Lại lia tất cả các tướng, được gọi là chư Phật”. Trong kinh văn ở trước dùng Như Lai để chỉ chư Phật, dùng Như Lai, là từ trên tánh mà nói, minh tâm kiến tánh. Dùng Phật là từ trên tướng mà nói. Chúng quả vị Bồ Tát Pháp thân, đại sư Thiên Thai gọi là Phân chứng tức Phật. Quý vị là Phật chính thức, không phải Phật giả. Nhưng tuy là Phật thật nhưng chưa viên mãn, tại sao chưa viên mãn? Tập khí vô minh vô trí vẫn chưa đoạn hết, bốn mươi một vị thứ đều là vấn đề này. Bởi thế họ luôn sống ở cõi Thật báo trang nghiêm. Đây là giai tầng cao nhất về sự tướng, đây chính là thế giới Cực lạc.

Những gì người xưa tưởng tượng về đại đồng, cách trị đại đồng là thế giới Cực lạc. Tuy thời gian sống rất dài, ba đại a tăng kỳ kiếp, nhưng không phiền não, không lo nghĩ, không bị lôi kéo. Quý vị thấy an vui, tự tại bao nhiêu! Nhưng trong thời gian đó, tất cả đều đang học tập. Tại sao thế giới Cực lạc tốt như thế, bây giờ chúng ta đã hiểu, chưa bao giờ thôi giảng kinh, chưa bao giờ ngưng học tập. Vãng sinh là đi học, thành Phật là tốt nghiệp. Thời gian từ khi đi học đến lúc tốt nghiệp, không lúc nào ngưng học tập. Bởi thế tiến độ của họ rất nhanh.

Tuổi thọ từ đâu mà có? Tuổi thọ được sinh từ tâm tưởng, phải hiểu được đạo lý này. Tại sao tuổi thọ của chúng ta trên thế gian này lại ngắn? Cũng được sinh ra từ tâm tưởng. Chúng ta không có tâm tưởng trường thọ, đều nghĩ con người làm sao có thể sống đến 100 tuổi, khẳng định ta sống không đến một trăm, tâm bạn nghĩ như thế.

Cư dân thế giới Cực lạc không nghĩ, Vô lượng thọ, không nghĩ tuổi thọ, bởi thế tuổi thọ của họ vô lượng, được sinh ra từ tâm tưởng. Chúng ta cũng nghĩ, tuổi thọ chúng ta vô lượng, có được chăng? Không được, tại sao không được? Ta tạo nghiệp, tạo nghiệp sẽ chịu nghiệp báo. Tâm tưởng đương nhiên có thể làm chủ, nhưng sức mạnh của nghiệp cũng rất lớn.

Trong giáo lý Đại thừa, đức Phật dạy: Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba đều bình đẳng. Tâm, Phật, chúng sinh, bình đẳng về sức mạnh, không khác nhau, tâm chúng ta là ý niệm. Những lời dạy của chư Phật, cùng với nghiệp của chúng ta, nếu sức mạnh của tâm chúng ta, nổi lên cùng lúc với sức mạnh của Phật, sẽ vượt qua được. Sức mạnh của tâm chúng ta, nếu nổi lên cùng lúc với sức mạnh của nghiệp, thế là rắc rối, hoàn toàn bị sự chi phối của nghiệp lực, không thể làm chủ được. Vì vậy ta phải nghĩ thật kỹ đạo lý này, khi đã nghĩ xong, đó là chân, không phải giả.

Tâm tưởng của chúng ta: *“Tâm, Phật, chúng sinh đều giống nhau”*, nhất định chúng ta phải kết hợp với Phật, không được kết hợp với nghiệp lực chúng sinh. Đời này sẽ rất an lạc, rất thù thắng, thầy Phương đã nói: *“Hưởng thụ cao nhất của đời người”*.

“Lìa tất cả tướng”, không khởi tâm, không động niệm, nghĩa là lìa. Trong tất cả tướng, cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Nhị thừa, cảnh giới chư Thiên, cảnh giới của người và tam đồ, không khởi tâm, động niệm trong tất cả cảnh giới, đấy gọi là lìa tất cả tướng. Không phải không tiếp xúc, quý vị nói không tiếp xúc, xa lìa, vào núi sâu tìm một hang động để tu hành, có được chăng? Vẫn chưa lìa, hang núi kia cũng là tướng, núi sâu kia cũng là tướng, ta có thể lìa được chăng? Không thể lìa được.

Vậy thế nào mới được gọi lìa? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đấy gọi là lìa. Tuy các tướng cùng với ta một chỗ, ta không bị các tướng quấy nhiễu, đấy gọi là chư Phật, người nào làm được? 41 vị Bồ Tát Pháp thân làm được, những vị này là: *“Thấy tướng không phải*

tướng, tức thấy Như Lai”, tức thấy Như Lai là đã đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh, thấy Như Lai là thấy tánh. Bốn mươi một vị thứ này là lia tất cả các tướng, tất cả các tướng không quấy nhiễu họ, những người tu hành chúng ta biết điều này, thế nào gọi là công phu? Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu gọi là công phu.

Khi ngoại cảnh có mặt, phản ứng quấy nhiễu là gì? Hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ác, dục, đây là phản ứng, ta bị nó quấy nhiễu. Khi cảnh giới này hiện ra ta yêu thích, là bị quấy nhiễu. Tâm vốn như nước như như bất động, làm sao lại bị gợn sóng? Vì đã yêu thích, hoặc ghét bỏ nó, lại bị nó quấy nhiễu. Hỉ, nộ, ai, lạc được gọi là thất tình, nghĩa là khi ta bị quấy nhiễu, chắc chắn nổi lên tác dụng của bảy loại này.

Hỉ, nộ, ai là bi ai, yêu thương nó, đau lòng. Lạc, cảm thấy vui thích, hoặc lo lắng, lo nghĩ. Hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ác, dục, chỉ cần nổi lên những phản ứng đó, liền chấp trước thủ tướng, đây là hiện tượng gì? Đây là dấu hiệu của lục đạo. Bởi thế có thất tình ngũ dục, ta sẽ không ra được luân hồi lục đạo.

Vãng sinh thế giới Cực lạc phương Tây, trong giây phút cuối cùng, sát na niệm Phật để vãng sinh đó, không có thất tình ngũ dục, thực sự được vãng sanh. Nếu vào giây phút đó, tuy tâm cũng niệm Phật, nhưng vẫn còn vương bận, quý vị đi không dứt. Người niệm Phật không thể không hiểu điều này.

Mục tiêu duy nhất của người niệm Phật chúng ta, là mong cầu vãng sinh. Bây giờ với tất cả các tướng, chúng ta phải làm nhạt nó. Vấn đề này rất quan trọng, nghĩa là với chấp trước thủ tướng, càng lúc càng nhạt, khi đi chúng ta mới thực sự buông bỏ. Nếu với tất cả các tướng, vẫn còn quuyến luyến, đến lúc gần mất Phật không thể đến, tại sao? Tình chấp quá nặng, tình chấp là chướng ngại, đoạn được tình chấp mới cảm ứng được với Phật. Bởi khi Phật đến tiếp dẫn, nhất niệm đó là tâm thanh tịnh ta sẽ vãng sanh, nếu tâm nhất niệm đó ô nhiễm sẽ không đi được. Đây chính là người niệm Phật nhiều, người vãng sinh rất ít. Không có chướng ngại, sẽ đi một cách tự tại. Công phu rèn luyện của họ đã thành thực, có nghĩa là họ thực sự buông bỏ.

Ở trước tôi đã nói với quý vị, đó là ở San Francisco. Phu nhân ông Cam nói với tôi, chồng của bà là Cam Lệ Sơ, là một danh tướng thời kháng chiến. Tôi biết ông đã từng lãnh đạo quân đội, khi mất được truy tặng Thượng tướng, người vợ về già sống ở San Francisco. Bà nói với tôi, bạn của bà, đó là một bà

lão, niệm Phật, vãng sinh tự tại. Ngồi mà vãng sanh, những đồ tang, con cái, dâu rể, cháu chắt, bà tự may. Nghĩa là bà đã lo xong hậu sự, lo chu tất, để con cái của bà không phải lo nghĩ. Ở nước ngoài, bà không cho ai hay, khi nào đi cũng không biết, sáng hôm sau mới phát hiện, bà đã đi, thực sự buông bỏ. Bà đã thấy chư tướng không phải tướng, không còn một chút tình chấp. Quý vị xem, chuẩn bị chu đáo mọi thứ hậu sự, chuẩn bị rất chu đáo.

Rất cô đơn khi ở Mĩ, điều này những người đã sống ở Mĩ hiểu rất rõ. Những người trẻ tuổi đều đi làm, người già ở nhà, có trẻ con phải giữ, đứa lớn thì mang gửi trẻ, đưa đi học, người già ở nhà một mình. Ở nhà một mình, tốt nhất là niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, không ai làm phiền. Nếu người già thấy quá tẻ nhạt, quá đơn điệu, vậy không còn cách nào. Người già thực tâm học Phật, đây là nhân duyên thù thắng nhất để cầu vãng sinh.

Con cái đưa họ đến Mĩ để trông nom nhà cửa, tất nhiên có dụng ý của họ. Ở Mĩ rất khó tìm người giúp việc, mẹ già đến Mĩ là để làm công. Bà cụ có trí tuệ, đây là cơ duyên tốt nhất để niệm Phật, đây chính là sự hiếu thuận chân chính nhất của con cháu, nhưng con cái không nghĩ như thế. Bà thành tựu, bà thực sự vãng sinh.

Bởi thế, bình thường nên buông bỏ, bình thường không buông bỏ, lúc gần mất rất khó. Thời khắc lâm chung là lúc tử biệt sinh li, đây là việc cực kì đau khổ. Nỗi thống khổ ấy sẽ rơi vào tam ác đạo, không có phần trong thế giới Cực lạc. Bởi thế nhất định phải hiểu được, trong lục đạo, không có gì là thật, giữa người với người, nhất định được xem là gì? *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*, mọi người là Phật, bây giờ trở thành thế này là do gì? Do nghiệp báo, nghiệp mỗi người không giống nhau.

Khi ý niệm chúng ta thay đổi, vấn đề sẽ được giải quyết, tâm bình đẳng có mặt, toàn là Phật. Bạn chịu khổ một tí, nghiệp chướng của bạn nặng. Họ sống thoải mái hơn, nghiệp chướng họ nhẹ. Họ tu thiện, bạn tạo nghiệp, tất cả đều là Phật, mọi người bình đẳng. Tất cả mọi người đều là Phật. Quán được như thế, mới hiểu được nghĩa lí trong Kinh Kim Cang, mới học được những gì trong Kinh Kim Cang, khiến nó khởi tác dụng trong sinh hoạt đời thường.

Những thứ: *“Đều làm rõ trí tuệ vô tướng”*. *“Kinh nói, nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông cội công đức. Cho đến mãi được giải thoát, tức vô ngã, vô nhân,*

vô chúng sinh, vô thọ giả trong Kinh Kim Cang, tu tất cả pháp thiện, liền được điều chỉ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, những câu này rất hay!

Nếu dùng trí tuệ vô tướng, vô tướng là gì? Nghĩa là như trước đã nói, nếu thấy các tướng không phải tướng, đấy chính là vô tướng. Đấy là trí tuệ, không có trí tuệ, làm sao ta nhận ra được? Phải nhìn như thế nào? Không phải nghĩ, đó là chân tướng sự thực. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, đều là hiện tượng dao động, tốc độ dao động đó nhanh thế nào? Một giây có một nghìn sáu trăm triệu tần suất, tần suất dao động, một giây là một nghìn sáu trăm triệu lần. Mỗi lần Phật pháp gọi là nhất niệm.

Nói cách khác, trong một giây, ta đã khởi bao nhiêu niệm? Một nghìn sáu trăm triệu niệm, gọi là phi tướng. Ta có thể nắm bắt được nhất niệm đó chăng? Khi ta nói những câu này, không chỉ một giây. Bởi thế Phật dạy chúng ta về chân tướng sự thực, đây là chân tướng sự thực. Mỗi ý niệm đều độc lập, không liên quan đến niệm trước, cũng không liên can đến niệm sau, không niệm nào giống niệm nào. Cả vũ trụ đều do tần suất các niệm này biến hiện ra, mỗi niệm là một pháp giới. Đại sư Huệ Năng nói: “*Năng sinh vạn pháp*”, vạn pháp là huyền tướng được sinh ra trong những hiện tượng dao động này, không có thứ nào là thật.

Hiểu được chân tướng sự thực đó, tâm ta sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh là Thanh Văn, Duyên Giác chứng được; tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Bồ Tát được nói ở đây là Bồ Tát Pháp thân, không phải quyền giáo. Thấy rõ, bởi thế tâm họ định, không chịu mọi thứ quấy nhiễu. Chư vị đại đức xưa có thí dụ, qua rừng trăm thứ hoa, không vương một cành lá. Rừng trăm hoa là vạn tượng sum la, nghĩa là tất cả pháp được nói ở đây. Không vương một cành lá, sạch sẽ không bị ô nhiễm, không vương. Phạm phu lục đạo không như thế, họ chịu ảnh hưởng, đôi lúc chịu ảnh hưởng rất nặng, nhưng không biết ảnh hưởng đó là giả, không phải thật.

“*Trông cội công đức*”, cội đức ở đây, trong Tịnh độ gọi là niệm Phật, tại sao? Niệm Phật là đức trong tất cả đức, một câu niệm Phật thực sự bao gồm công đức vô lượng vô biên của chư Phật Bồ Tát. Tất cả đều trong câu niệm Phật đó, vì thế gọi là cội đức. “*Cho đến mãi được giải thoát*”, cứu cánh thành Phật. Chính là những gì Kinh Kim Cang đã nói: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, đã buông bỏ bốn tướng, nhưng thế nào? Tu tất cả thiện pháp,

không phải không tu. Họ sám hối, hối cải, họ tu tất cả pháp thiện, đây chính là gì? Để người khác noi theo.

Chư Phật Như Lai ứng hoá trong thế gian, đều là làm gương, không liên quan đến bản thân các ngài, làm gương cho mọi người. Tại sao phải làm gương cho mọi người? Chúng sinh có cảm, các ngài có ứng. Tôi không có cảm, bạn có thể có cảm với các ngài, các ngài cho bạn thấy, tôi cũng thấy được. Anh và tôi không có cảm, có thể người khác có cảm. Nếu không có cảm, các ngài sẽ không xuất hiện. Các ngài xuất hiện, tất cả mọi người trong chúng ta, chắc chắn có người có cảm. Trong việc dạy dỗ họ là những người đương cơ, chúng ta dự thính, tất cả đều được lợi ích, được lợi ích là bình đẳng. Tuy lợi ích bình đẳng, nhưng thiện căn phước đức mỗi người không giống nhau. Thiện căn phước đức sâu dày sẽ được lợi ích lớn, thiện căn phước đức mỏng sẽ được lợi ích ít hơn, không ai không được lợi ích.

Phải biết được bốn tướng này, rốt cuộc nhân, ngã, chúng sinh, thọ giả có liên hệ thế nào, phải hiểu được. Thấy thật rõ, làm rõ, đưa ra ánh sáng, tự nhiên sống hoà thuận với nhau, công đức mỗi người tự nhiên viên mãn. Quý vị thấy tu tất cả thiện pháp, đều được Bồ đề vô thượng.

“*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” là Bồ đề vô thượng, quả vị chứng được của Như Lai. Phá Không Luận giải thích, chú giải Kinh Kim Cang của đại sư Ngẫu Ích, trong đó nói: “*Có nghĩa chưa đạt vô ngã*”. Đạt là thông đạt, ở đây nói chắc chắn sẽ thực hiện được. Bản thân hiểu nhưng không làm được, cũng như không hiểu, nhất định phải làm mới được.

“*Chưa đạt vô ngã, tu tất cả thiện pháp, chỉ thành quả hư dối của trời người*”. Quả báo trời người, phước báo, tại sao gọi là giả? Nếu thực sự hiểu được thật tướng các pháp, ta sẽ thấy nó là giả. Tất cả pháp thế gian đều không tách rời, một giây có một nghìn sáu trăm triệu tần suất, không cách nào rời bỏ. Đây chính là giả, không ai có thể rời bỏ, ngay Bồ Tát Pháp thân cũng không thể rời bỏ. Bồ Tát Pháp thân biết sự thật chân tướng này, bởi thế trong tất cả hiện tượng, các ngài có thể không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Bản lĩnh các ngài là ở đó, phàm phu không có bản lĩnh như thế, vẫn cứ khởi tâm động niệm trong những hiện tượng đó, khác biệt là ở chỗ đó.

Nếu đó là người thị hiện, là chư Phật Như Lai thị hiện, chư Phật Như Lai không ở cõi Thật báo. Họ trú ở Thường tịch quang, chư Phật Như Lai ở

Thường tịch quang cũng đến, cũng thường đến nhân gian. Khi họ ứng hoá đến thế gian là, tùy tâm chúng sinh mà biến hóa ra như thế.

Về mặt hình thức, ta thấy họ giống phàm phu, rất khó nhận ra. Nhưng khác nhau về tâm, tâm họ thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. Quý vị thấy Phật Bồ Tát, khi họ nghe những chuyện không vui, giống như họ đang buồn bã, khi gặp những chuyện vui, họ cũng hoan hỉ, cười nói, đấy là gì? Tùy duyên. Các bạn vui vẻ, tôi cũng vui với, nếu bạn vui, tôi không vui, thấy lạ, bạn lại khởi tâm, động niệm. Tất cả đều theo quý vị, quý vị làm gì sẽ cùng làm theo bạn như thế, cùng vui vẻ. Khi các bạn không có cảm xúc, các ngài thanh tịnh vô vi, không có gì cả, đấy là bản lĩnh của các ngài. Hoà quang đồng trần, không chút vương bụi.

Chúng ta học Phật, nói thật, nên học những điều này, trong tứ nhiếp pháp, đây gọi là gì? Đồng sự nhiếp, việc này, khi học kinh giáo, chúng ta thường chưa nói một cách sâu sắc, tại sao? Sợ một số hiểu nhầm. Đồng sự, họ thích khiêu vũ, tốt, hôm nay theo họ đi vũ trường. Người ta không khởi tâm, động niệm khi đi khiêu vũ, bạn khởi tâm, động niệm khi đi khiêu vũ liền đọa địa ngục. Người ta quay về Thường tịch quang, không giống chúng ta. Khi người ta đang tạo tác, biết là không, vạn pháp giai không, không vương bụi trần. Ta không thể, giả cứ cho là chân, vấn đề thành lớn, coi giả làm chân sẽ thế nào? Luân hồi lục đạo, tạo nghiệp tam ác đạo, lí rất sâu.

Rèn luyện trong cảnh giới, là những ai? Đấy là 41 vị Đại Sĩ Pháp thân, họ đi vào cảnh giới đó. Vào cảnh giới đó còn đi vào lục đạo, vào Thập pháp giới, để khảo nghiệm, thực sự có khởi tâm động niệm chăng? Nếu không đúng, họ sẽ thoái chuyển, họ là giả, không phải chân. Thực sự không khởi tâm động niệm, tập khí của họ dần dần biến mất. Họ đến để đào thải tập khí, mong tập khí đó nhanh chóng tiêu trừ, thời gian dài nhất là ba đại a tăng kì kiếp. Không cố định, có người căn tánh lợi, họ nhanh chóng đào thải, một a tăng kì kiếp, giải quyết được vấn đề, họ quay về Thường tịch quang. Chậm nhất là ba đại a tăng kì kiếp, giống như sinh biên địa, quay đầu chậm nhất là năm trăm năm, nhanh nhất có thể ba ngày, năm ngày. Khi sinh tâm hổ thẹn, biết sai, tôi đã sai, họ liền rời bỏ.

Bởi thế kinh nói ba a tăng kì kiếp, năm trăm năm là hạn mức, đấy là hạn mức thấp nhất, chắc chắn họ sẽ tỉnh ngộ.

Phần tiếp theo: “*Không tu tất cả thiện pháp, chỉ chứng ngã không, chỉ thành tiểu quả Nhị thừa*”, đây là không tu thiện pháp. Đó chính là A La Hán, Phật Bích Chi, họ rất ít có tâm lợi ích tất cả mọi người, tâm tự lợi khá nặng. Chỉ cầu tự lợi, lợi tha chỉ là ăn theo, chủ yếu tự lợi, đây là Tiểu thừa, tâm lượng hẹp. Người của Đại thừa không như thế, tất cả đều nghĩ đến mọi người, không nghĩ cho mình, bởi thế tâm lượng lớn. Lượng lớn, phước lớn, người lượng lớn sẽ chứng quả lớn, người lượng nhỏ sẽ chứng quả nhỏ.

Nếu trong kinh giáo Đại thừa, họ hiểu sai, làm sai: “*Cho rằng ngã pháp đều không*”, ngã pháp thực sự đều không, nhưng thế nào? “*Làm nhiều ác pháp*”, họ làm đủ sát đạo dâm vọng, tại sao? Vạn pháp giai không, nhân quả cũng không, làm theo bản năng, muốn gì làm đó. Loại này là “*giống ngục Xiển đề*”, xiển đề là không có thiện căn, ngục là địa ngục. Nơi họ đến trong tương lai là địa ngục a tì, địa ngục vô gián, loại người này gọi là phá bỏ nhân quả. Thiện pháp, ác pháp đều là không, bất khả đắc, thực sự không nắm giữ.

Nhưng ta xem pháp Bồ Tát, vẫn đoạn ác tu thiện, tại sao? Đoạn ác là tiêu trừ nghiệp chướng, khi chưa giác ngộ, tạo bao nhiêu nghiệp trong thời quá khứ, cần tiêu trừ chướng? Biết làm thiện, hành thiện là chuyện tốt, là công đức thành tựu. Hành thiện đoạn ác nhưng không dính tướng phân biệt, đều là công đức, nếu lúc ta không làm, công đức sẽ không còn.

Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực lạc phương Tây vẫn còn dùng năm kiếp tu hành, tu gì trong năm kiếp? Không phải đoạn ác tu thiện ư? Dùng công đức đó để thành tựu thành tựu thế giới Cực lạc, nếu ngài không có công đức đó, thế giới Cực lạc từ đâu mà có? Mọi người phải hiểu được vấn đề này.

Công đức đoạn ác tu thiện, cuối cùng từ đâu mà có? Trên thực tế, phần mình rất ít, phần lớn là từ chúng sinh. Rất nhiều chúng sinh nhìn thấy, quý vị là tấm gương của mọi người, điển hình của mọi người, mọi người học theo quý vị. Người học theo càng đông, công đức ta càng lớn. Thời gian học càng dài, công đức ta càng bền lâu, từ đây mà có.

Chúng ta cứ nghĩ, công đức Phật Thích Ca Mâu Ni lớn như thế. Cách chúng ta, theo cách nói của người Trung Quốc, là 3038 năm. Để lại từng đó kinh điển, lưu hành khắp thế giới, bao nhiêu người đang học tập, những thứ đó đã làm nên công đức của ngài. Thời gian dài như thế, bao nhiêu người học tập như thế, đều nhận được lợi ích, đều là công đức của ngài. Bây giờ chúng ta

mới hiểu được việc nào tốt, chuyện nào xấu, ác là những hành vi xấu, ý niệm không tốt.

Hai câu ở đây nói rất hay: “*Cho rằng ngã pháp đều không, làm cần chuyện xấu*”, đây là tấm gương xấu. Quý vị có sức ảnh hưởng khi đang ở thế gian, hoặc giàu có, hoặc sang trọng. Hoặc một giáo thọ có tiếng, hoặc như ngày nay thường nói những ngôi sao nổi tiếng, nhiều người học theo. Nếu quý vị là tấm gương xấu, mọi người học theo, học những điều xấu, quý vị đọa vào địa ngục a tì. Người học càng nhiều, thời gian học theo càng dài, tội quý vị càng nặng. Nếu như làm những việc tốt, tấm gương tốt, người học quý vị nhiều, thời gian học dài. Quý vị sẽ được hưởng phước trời, phước báo lớn, thời gian càng dài.

Bởi thế phải luôn luôn biết rằng chúng ta có sức ảnh hưởng bao nhiêu, ảnh hưởng của ta, là chính diện hay phản diện, quan hệ này rất lớn, không thể không biết.

“*Duy chỉ dùng vô ngã tu tất cả thiện pháp, mới được gọi vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”. Kinh Kim Cang nói: “*Ứng vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”, lục tổ Thiên tông, đại sư Huệ Năng đòi nhà Đường, đã khai ngộ từ câu nói này. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, khi giảng đến: “*Ứng vô sở trụ nhi sinh kì tâm*”, hoát nhiên khai ngộ, nghĩa là kiến tánh, kiến tánh là thấy gì? Phần trước đã nói: “*Thấy các tướng không phải tướng, tức thấy Như Lai*”. Đại sư Huệ Năng, đã thấy tánh trong câu nói đó, thực sự đã thấy không tướng của các tướng, ngài đã thấy Như Lai.

Câu sau đó: “*Nhi sinh kì tâm*”, đây là đại từ đại bi, sinh tâm gì? Sinh tâm phổ độ tất cả chúng sinh khổ nạn, ta “*liền được Bồ đề vô thượng*”. Khi phát tâm này, liền chứng Bồ đề vô thượng. Bồ đề vô thượng là trí tuệ, trí tuệ viên mãn, không một chút trở ngại.

Từ đây có thể biết, sở dĩ trí tuệ viên mãn bị chướng ngại, bị thứ gì chướng ngại? Tâm lượng nhỏ nhoi của ta chướng ngại, chỉ lo cho mình, không nghĩ người khác. Ngăn trở trí tuệ của ta, không cho lộ rõ. Ngược lại, cái ta không có, tất cả đều vì chúng sinh, trí tuệ tự tánh lập tức hiện ra. Đây là điều người xưa nói lượng lớn phước lớn, chúng ta thêm vào lượng lớn tuệ lớn, phước huệ đều lớn! Lượng nhỏ, phước sẽ nhỏ, trí tuệ sẽ nhỏ. Trí tuệ nhỏ, phiền não sẽ lớn. Nếu phước nhỏ, tật bệnh sẽ nhiều, phiền não nhiều, chuyện không như ý sẽ tăng thêm, không phải như thế sao? Tất cả đều do thay đổi ý niệm của

chúng ta, không liên can cảnh giới bên ngoài. Những vấn đề này, quý vị thấy có thể không thể hiểu ư?

Nghe hiểu được, thực sự học được, có gì trong thế gian quý hơn những thứ đó! Công danh sự nghiệp là giả, không mang theo được, trí tuệ này, phước báo có thể mang theo được. Phải buông bỏ những thứ không thật, dù không buông bỏ, cũng không nên quá để ý, nên nắm những thứ thật. Phước báo này là xung tánh, phước huệ xung tánh mới thực sự dùng mãi không hết, lấy mãi không cạn, là phước huệ vĩnh hằng của bạn trong mọi đời kiếp.

“*So trong hai kinh*”, hai bộ kinh này, Kinh Kim Cương và Kinh Vô Lượng Thọ, làm phép so sánh. “*Nay trí tuệ vô tướng trong kinh này, xa rời phân biệt*”. Đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Trí tuệ vô tướng, viễn ly phân biệt*”. “*Tức như kinh kia*”, kinh kia là Kinh Kim Cang, nghĩa là những gì đã nói trong Kinh Kim Cang: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả. “*Trông các cội đức, cầu sinh Tịnh độ, hướng Bồ đề Phật*”. Mấy câu này, được nói trong kinh này, nghĩa là trong kinh Kim Cương nói: “*Tu tất cả pháp thiện*”. “*Lại nên sinh nước Phật, mãi được giải thoát*”, nghĩa là trong Kinh Kim Cang nói: “*Liên được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề*”. Đối chiếu hai kinh, Kinh Vô Lượng Thọ sao lại không phải trí tuệ Bát nhã được. Nói Kinh Vô Lượng Thọ không bằng Kinh Kim Cang, cứ xem đoạn so sánh này, ta sẽ hiểu ra được.

Trong Kinh Kim Cang Phật dạy: “*Pháp môn bình đẳng, không có thứ bậc*”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Hãy kết nối tất cả sẽ hiểu được, hiểu được chân tướng sự thực. Bất kỳ một kinh nào, những đạo lý được nói trong đó đều là viên dung, đạo lý tất cả các kinh đều có trong đó. Bởi thế Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Kim Cang, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Đại Bát Nhã. Kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm, là Pháp Hoa. Thế Tôn, Phật, suốt bốn mươi chín năm, nói áo nghĩa tất cả các kinh, đều có trong bộ kinh này.

Bộ kinh này, rất thích hợp trong thời Mạt pháp, không rườm rà, ai cũng thích học. Quá rộng, mọi người không theo được. Quá đơn giản, mọi người sẽ coi thường. Mức độ vừa phải, không nhiều, không ít. Tịnh tông có năm kinh một luận, trong tám tông phái lớn, trong tám tông phái Đại thừa, mức độ nó ít nhất. Gộp cả năm kinh một luận thành một cuốn, chắc không dày hơn cuốn này, nó không dày thế này, tất cả kinh luận Tịnh độ tông đều gọi gọn trong này. Bởi thế pháp môn này, có thể lưu truyền chín nghìn năm Mạt pháp, có lý

của nó. Nội dung trong đó, là tất cả kinh điển Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm. Có nghĩa là thu gọn lại trong một bộ này. Đặc biệt là bộ chú giải, rõ ràng hơn, cụ thể hơn, khiến ta thích thú tìm hiểu.

Có người phê bình tôi, trách tôi, nói tôi chỉ hoằng dương Tịnh độ, không hoằng dương những tông khác, hình như coi thường, coi khinh. Tôi hoằng dương tông này, đã mang đến rất nhiều phiền toái, nếu hoằng dương tất cả các tông, thì không biết sẽ như thế nào? Tôi sẽ không có chỗ đứng trên thế gian này. Nguyên nhân ở đâu, chur vị có hiểu chăng? Tổ tiên đã nói rất rõ ràng, đồng hàng tương kì. Tôi học Tịnh độ, người học Tịnh độ ghen ghét tôi, tôi lại học thứ khác, mọi người lại ghen ghét, vậy lại càng rắc rối. Học một tông, bảy tông kia để dành cho người khác, hay, tông nào cũng số một, môn nào cũng thứ nhất, không có thứ hai. Đây là những điều Thế Tôn nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bởi thế nhất định phải hiểu được vấn đề, nhất định phải thấy rõ vấn đề.

Chúng ta khen ngợi, hoan hỉ tán thán. Tịnh tông có người hoằng dương, tôi sẽ không giảng kinh nữa, tôi cố gắng niệm Phật để nhanh chóng được sinh Tịnh độ, tôi sẽ ngày nào cũng dập đầu đánh lễ quý vị. Quý vị cho tôi thích giảng là sai, là bởi không có người giảng nên bắt buộc phải làm.

Tôi cho một thứ tốt như thế_Tôi với Hoàng Niệm Tổ là những người bạn tốt, chí đồng đạo hợp. Ông bỏ ra sáu năm, để viết thành bộ chú giải này, nếu tôi không giảng đôi lần, tôi không xứng với người bạn đó. Nếu ông không viết bộ chú giải này, ông cũng không xứng với thầy Hạ Liên Cư. Cuốn Hội Tập này thực sự có thể giúp chúng sinh chín nghìn năm Mạt pháp, vãng sinh Tịnh độ, viên thành Phật đạo. Hội Tập ra đời, nếu không giảng thật rõ ràng, thật chi tiết, mọi người không biết. Bởi thế Hạ Liên nhấn nhủ ông, bởi khi Hạ Liên Cư giảng kinh này, ông đã nghe mấy lần, bảo ông viết bộ chú giải về kinh này.

Tôi chưa gặp Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ may mắn hơn, khi về già chúng tôi gặp nhau, những việc này ai biết? Không nhiều người biết, nhưng người phê bình rất đông. Phần lớn người phê bình là mặt trái, rất ít người khen ngợi.

Tôi biết bộ kinh này, mấy năm trước thầy Lí giao cho tôi. Ông đưa bộ chú bên lề về bộ kinh này mà trước đây ông chú cho tôi. Bộ kinh này chưa chú thích, tự tay viết một cuốn chú giải, và đưa bản đó cho tôi. Tôi hiểu những chú thích của ông, lúc đó tôi phát tâm giảng bộ kinh này, tôi hoan hỉ.

Lúc bấy giờ Quản trưởng họ Hàn đã năm mươi, sinh nhật lần thứ năm mươi của bà, bà phát tâm in ba nghìn bản kinh này. Tôi đến Đài Trung thưa lại với thầy, thầy ngăn tôi, không được, con không nên giảng bộ kinh này. Con quá trẻ, chưa đủ kinh nghiệm, giảng kinh này, nếu có ai phê bình, con không chống đỡ được. Bởi thế, khi ở Đài Bắc, tạm thời chuyển sang giảng Kinh Lăng Nghiêm.

Mãi đến lúc thầy Lí vãng sinh, cuốn này nằm trong tay tôi, rất nhiều người vẫn chưa được thấy. Tôi in một vạn bản cuốn này, lưu hành nước ngoài. Thấy cuốn này, ai cũng hoan hỉ, tôi in, là bản cước chú của thầy Lí.

Lúc bấy giờ tôi đang ở Mỹ, rất nhiều người đồng học muốn tôi giảng, vì thế lần đầu tiên tôi giảng bộ kinh này. Lần thứ hai, cũng giảng tại Mỹ. Giảng một lần tại Vancouver, một lần tại San Francisco, Mỹ. Bắt đầu từ những nơi đó, ai nghe cũng hoan hỉ, bởi thế Kinh Vô Lượng Thọ được triển khai như thế. Tôi không thống kê số lượng kinh in ra, tôi tính ít nhất hai, ba trăm vạn bản, ít nhất, được lưu hành trên toàn thế giới, đây là cách tính kỹ lưỡng nhất. Người nghe kinh rất nhiều, mọi người rất hoan hỉ khi nghe kinh này.

Lần này, tết Thanh minh năm ngoái, tôi ngưng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng kinh này, giảng chú giải này, tại sao? Tần suất tai nạn quá dày. Kinh này, chú giải này, lợi cả âm dương. Giúp chúng ta thay đổi cách nghĩ, bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, ngay thẳng tâm niệm, có thể hoá giải tai nạn. Lần giảng này dự tính một nghìn hai trăm giờ, khoảng chừng đó. Lần này giảng xong, lần thứ hai lại giảng bộ kinh này, thay đổi cách thức một chút.

Tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, khi chưa quen Hoàng Niệm Tổ, tôi đã làm một đại cương về bộ kinh này. Đại cương phân chia rất chi tiết, bởi thế khi giảng xong lần này, tôi dùng Đại Kinh Khoa Giải. Nghĩa là chia từng đoạn, không giống cách chia của Hoàng cư sĩ, rõ ràng hơn, rất dễ hiểu. Vẫn dùng chú thích của Lão Cư Sĩ, khoa chú: Đại Kinh Khoa Giải. Vẫn dùng cách giải thích của ông, nghĩa là sắp đặt làm mới lại, để thứ tự những đoạn này được rõ ràng hơn. Nhìn từ mặt văn tự, có thể hiểu được bộ kinh, kết cấu chương pháp rất hoàn chỉnh chặt chẽ. Hiểu được kết cấu chương pháp, ta có thể hiểu được nội dung của nó, hệ thống tư tưởng chặt chẽ, viên mãn không thể nghĩ bàn.

Thời gian diễn giảng mật độ một nghìn hai trăm giờ, nếu mỗi ngày chúng ta giảng bốn giờ, độ một năm sẽ xong, đây là việc lớn! Tạm thời buông bỏ

những việc khác, hoàn thành công việc này đã. Học tập Kinh Vô Lượng Thọ là một nhân duyên rất thù thắng, chúng ta có thể cùng nhau học tập.

Chúng ta xem đoạn thứ ba: *“Tịnh độ là pháp khó tin của tất cả thế gian, ở đây tin được, đây chính là trí tuệ vô tướng”*, câu này của Hoàng Niệm Tổ rất hay. Pháp môn này, thực sự, không chỉ thế gian chúng ta khó tin. Quý vị xem, Đức Phật nói: Tất cả thế gian, tại sao? Nó quá dễ, quá đơn giản. Thực sự muốn cầu sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta có thể mở một lớp: Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Giải Diễn Nghĩa.

Lớp này mở một năm, bốn tiếng một ngày học tập kinh giáo, bốn tiếng nữa niệm Phật, mỗi ngày tám tiếng, một năm sẽ tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp sẽ đưa vào niệm Phật đường. Trong niệm Phật đường không giảng kinh, mỗi ngày sáng và chiều đều dùng Kinh Vô Lượng Thọ. Khoá sáng tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, khoá chiều cũng tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài.

Nếu mỗi ngày có thể có mười giờ niệm Phật, mỗi ngày hai thời hai bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tin, độ ba năm được niệm Phật tam muội, chắc chắn sẽ trên 60%, kết quả này không thể nghĩ bàn. Được niệm Phật tam muội là được tự tại vãng sinh, muốn lúc nào là đi lúc đó. Muốn ở thêm vài năm cũng không sao, sinh tử tự tại, có thiên tai không? Không có. Không thể hoá giải cộng nghiệp chúng sinh. Nhưng có tai nạn, khi tai nạn đến, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn ta đi.

Bởi thế, với người niệm Phật, họ không có thiên tai, chúng ta có thể làm được việc này, chắc chắn sẽ làm được, tại sao không làm? Thực sự tin chính là trí tuệ vô tướng, trí tuệ vô tướng là trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh. Là tất cả tướng, rời tất cả pháp, thâm tín không nghi, khẳng định hoàn toàn. Trí tuệ chân thực, kinh này nói ba thứ chân thật: Rất ráo chân thực, trí tuệ chân thực, lợi ích chân thực.

Như Kinh Kim Cang nói: *“Người nghe chương cú, cho đến người nhất niệm sinh tịnh tín, là các chúng sinh, không còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng”*. Nếu họ còn trước tướng, họ sẽ không tin, không còn trước tướng, họ nghe là tin, nghe liền sinh tín tâm thanh tịnh.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 561

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 737, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu.

“Phu Tịnh Độ nãi nhất thiết thế gian nam tin chi pháp, ư thử năng tín, thị tức vô tướng trí tuệ.” Tiêu chuẩn này đích thực rất cao, mà sự thật chính xác là như vậy, lời nói đó không có gì thái quá, biết bao Bồ Tát tiếp xúc đến đều rất khó tin tưởng, hà huống là phàm phu. Người phàm phu giống như chúng ta mà nói, tuy học tập nhiều năm phải chăng là thật tin? Nghiêm túc mà nói thì chưa thật tin, là bán tín bán nghi. Nếu như là thật tin, thì không thể có một tạp niệm. Chúng ta ngày nay đọc kinh có tạp niệm, niệm Phật có tạp niệm, gặp vấn đề gì thì do dự không quyết tâm, đây chính là không tin. Cho nên chữ “tín” này khó biết bao. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, đạo chính là bồ đề, chính là tự tánh, căn nguyên của minh tâm kiến tánh, quý vị không tin tưởng quý vị làm sao có thể minh tâm kiến tánh? Quý vị tin tưởng một cách sâu sắc đối với nó không mảy may nghi hoặc, y theo những phương pháp lý luận này để làm, quý vị có thể đạt được cũng tức là nói quý vị có thể ngộ nhập. Hiện nay chúng ta nói quý vị có thể lãnh hội được. Nếu như không phải cảnh giới này, quý vị không thể hội được. Vậy chúng ta học được là gì? Học được là tri thức, tri thức Phật học, tri thức kinh điển. Đây là ngoài da, không có được tác dụng lớn. Tác dụng lớn là trí tuệ, trí tuệ và tri thức không giống nhau. Trí tuệ là từ trong công phu mà sanh ra. Phật Pháp Đại Thừa thường nói: “nhân giới đặc định, nhân định khai tuệ”. Tri thức là thứ bên ngoài, quý vị hướng ngoại tìm cầu. Trí tuệ thì không phải, trí tuệ là trong tự tánh quý vị vốn đã đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Có trí tuệ nhất định có tri thức, có tri thức chưa chắc đã có trí tuệ. Người có trí tuệ, trí tuệ là thể, tri thức là dụng, chỉ có tri thức, không có trí tuệ, là hữu dụng vô thể. Vì thế họ sẽ sanh tật, đạo lý chính là đây vậy. Nhà Phật nói căn bản trí và hậu đắc trí. Căn bản trí là trí tuệ, hậu đắc trí chính là tri thức. Tri thức có cần học không? Có thể học, cũng có thể không học, sau khi trí tuệ hiện tiền bất cứ vấn đề gì, quý vị

vừa xem liền hiểu rõ, vừa nghe liền hiểu rõ, vừa tiếp xúc đã hiểu rõ. Cho nên tri thức rất dễ dàng.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư cách chúng ta 1300 năm, là người đời Đường, người Quảng Đông, Tân Châu, chưa từng đi học, không biết chữ, quý vị hỏi ngài điều gì ngài đều biết hết. Tất cả những kinh điển Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài có thể giảng lại cho quý vị nghe, đó là gì? là trí tuệ. Cho nên trí tuệ và tri thức không giống nhau.

Hiện tại dường như toàn thế giới thứ họ truy cầu toàn là tri thức. Tôi tham quan rất nhiều trường đại học, bao gồm cả London, Cambridge của nước Anh, tất cả đều làm việc tri thức. Trong Viện Hán học của họ chuyên học Nho Thích Đạo, đó là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Từ trên phương diện tri thức mà nói họ học rất tốt, rất có thành tựu. Từ trí tuệ mà nói thì họ khiếm khuyết nhiều quá. Không có định, thì Huệ làm sao có được! Định là tâm thanh tịnh chúng ta nói ở đây. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm không thanh tịnh sanh phiền não, không sanh trí tuệ; tâm thanh tịnh rồi sanh trí tuệ không sanh phiền não. Vậy tâm này phải làm sao để thanh tịnh? Nhất định phải giữ quy củ, đó chính là trì giới. Giới giúp quý vị đắc định. Cho nên định là điểm then chốt của việc tu học Phật Pháp, mục đích tu học Phật Pháp là khai trí tuệ. Nếu như không đắc trí tuệ, quý vị học những thứ này làm gì? Trí tuệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, từ cá nhân đến vũ trụ, tất cả đều có thể giải quyết được, đó là đại trí tuệ! Cho nên pháp môn này thực sự là khó tin.

Chúng ta học qua hơn 1000 tiếng đồng hồ, vẫn cứ từ đầu cùng nhau học, sẽ có những khái niệm, người chưa nghiêm túc hạ thủ công phu, đối với pháp môn Tịnh Độ làm sao mà không hoài nghi được, chỉ là hoài nghi sâu cạn không giống nhau thôi. Hoài nghi sâu, họ không tin tưởng; hoài nghi ít là họ bán tín bán nghi. Phải làm như thế nào giúp họ xây dựng lòng tin? Nghe giảng, phải nghiên cứu thảo luận. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không làm việc gì khác, 49 năm ngày ngày giảng, ngày ngày dạy. Hơn nữa học trò cũng là mỗi năm mỗi hướng thượng đi lên. Quý vị xem ngày dạy học, Ngài khai ngộ năm 30 tuổi, sau khi khai ngộ liền triển khai dạy học, mười hai năm đầu đặt nền móng cơ sở tu học, giảng Kinh A Hàm, A hàm ví như tiểu học, dễ hiểu. Giảng những gì? giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Những thứ này không sâu lắm, mười hai năm. Tiếp đó giảng Phương đẳng, Phương đẳng giảng 8 năm ví như là trung học, hướng thượng đi lên. Những thứ thực sự cao thâm vẫn chưa tiếp xúc đến. Sau 8 năm cộng thêm 12 năm trước đó, là 20 năm, chính thức giảng kinh Đại Thừa, giảng Bát Nhã cho quý vị, chính là trí tuệ, tiêu đề này giảng 22 năm. Chúng ta phải hiểu được

hạt nhân của Phật Pháp chính là bộ phận này. Giảng kinh dạy học 49 năm, khóa học này dùng 22 năm. Điều này quan trọng nhất, phía trước là chuẩn bị. Đoạn trước chúng ta nêu mấy câu trong Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang là thuộc bộ Bát nhã. Sau 22 năm giảng Pháp hoa. Pháp Hoa ví như nghiên cứu sở. Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là đồng đẳng. Đây là kết thúc Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm. Ngày dạy học có thứ lớp, có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sở. Ngày dạy học như vậy. Pháp môn Tịnh Độ là nơi quy về của Phật Pháp Đại Thừa. Cuối cùng quy kết về Tịnh Độ thù thắng vô cùng. Không có trí tuệ Bát nhã vậy thì làm sao được!

Vì thế ở đây câu nói của Niệm Lão nói rất hay: Ở đây có thể tin chính là trí tuệ vô tướng, đây không phải là một việc dễ dàng. Như Kinh Kim Cang nói: người nghe chương này rồi, cho đến một niệm sanh Tịnh tín, chú trọng nơi chữ Tịnh, tịnh tín, một niệm tịnh tín, các chúng sanh này, không chấp ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Họ không còn chấp trước tướng nữa. Tướng này, khoa học ngày nay chúng ta học nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Vì sao họ không chấp trước? họ hiểu được rồi. Những hiện tượng này rốt cuộc là sự việc gì? cũng giống như trong Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Đạo lý này sâu sắc quá. Mãi cho đến cận đại 30 năm lại đây, nhà vật lý học lượng tử mới thực sự phát hiện vật chất là sự việc gì. Phương diện tinh thần vẫn chưa nói rõ ràng. Nói thì rất hay, chúng ta nghe rồi rất hoan hỷ, có thể chấp nhận. Hiện tượng vật chất từ đâu đến? từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không mà sanh có. Chúng ta có thể lý giải được, trong kinh điển Đại Thừa nói rất rõ ràng. Hiện tượng vật chất từ hiện tượng tinh thần đến, kinh Phật cũng nói như vậy. Điều này hoàn toàn tương đồng. Hiện tượng tinh thần, trong kinh điển Đại Thừa nói từ A lại ya mà đến, điều này họ chưa nói rõ. A lại ya từ đâu mà có? A lại ya từ trong dao động mà có. Khoa học cũng phát hiện ra toàn thể vũ trụ là hiện tượng dao động, càng ngày càng gần nhau hơn. Cho nên Albert Einstein nói: trong các tôn giáo thực sự tương ứng với khoa học chỉ có Phật Giáo. Phật Giáo nói là tự tánh, khoa học không có cách gì để chứng đắc, khoa học có thể chứng đắc A lại ya đó cũng là khá vĩ đại rồi. Tự tánh bản thể họ không có cách gì chứng đắc, sự việc này trong kinh điển Đại Thừa thường nói “chỉ chứng mới biết”, là muốn bản thân quý vị đã đích thân chứng, quý vị mới thực sự có thể lãnh hội được. Cách chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước quý vị liền chứng đắc. Vậy là chúng ta đã rõ ràng rồi, giới khoa học vì sao không thể chứng đắc? Họ chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước.

Những thứ này không buông bỏ được, dùng ý thức thứ sáu, tức là tư duy, suy nghĩ của chúng ta, dùng số học, số học cũng liên quan đến suy nghĩ. Dùng thiết bị khoa học, có thể phát hiện A lại ya, nhưng tìm không ra tự tánh. Cho nên buông bỏ là được! Các nhà khoa học đối với minh tâm kiến tánh còn cách một bước nữa. Các nhà khoa học chỉ cần có thể buông xuống họ liền thành Phật rồi. Minh tâm kiến tánh tức gọi là thành Phật. Hiểu được áo mật trong vũ trụ một cách triệt để rõ ràng, minh bạch. Đây là lia tứ tướng, lia tứ tướng là bước đầu của Đại Thừa, quý vị liền có thể khế nhập cảnh giới. Nếu như tứ tướng không lia, những thứ quý vị học được là tri thức Phật học. Bốn tướng chỉ cần không chấp trước nữa, buông bỏ rồi. Quý vị liền tiến vào phạm vi trí tuệ này.

“Hựu”, đây cũng là điều trong kinh nói. “kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh”, “Thị kinh” ở đây chính là Kinh Kim Cang. “Tín giải thọ trì”, quý vị tin tưởng, không hoài nghi. Quý vị có thể lý giải, quý vị có thể tiếp thu, nương theo phương pháp này mà tu hành. Người này tức là hiếm có số một. Tu hành của Kinh Kim Cang nửa bộ trước dạy người lia tứ tướng, nửa bộ sau dạy người lia tứ kiến, sâu sắc hơn phần trước. Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả bốn tướng này vừa lia họ liền chứng quả Tu đà hoàn. Sơ quả Tiểu thừa, viên giáo Đại Thừa, Bồ Tát thập tín vị, sơ tín vị, họ liền chứng quả này. Thông thường chúng ta gọi là Thánh nhân, siêu phàm nhập Thánh rồi. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang giảng về “vô phục ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” điều này cao rồi. Bốn kiến nếu như phá được rồi, là địa vị gì? Là Bồ tát sơ trú Viên giáo trong Hoa Nghiêm. Trong Biệt giáo là Sơ địa Bồ Tát. Bồ tát này thực sự thành Phật rồi, đây không phải là giả. Viên giáo sơ trụ dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Vọng tâm là A lại ya, cũng tức là nói tứ kiến vừa phá liền chuyển bát thức thành tứ trí. Họ là phân chứng tức Phật mà Thiên thai nói. Họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Tuy là chân Phật, họ vẫn chưa viên mãn. Vì sao vẫn chưa viên mãn? Họ vẫn còn tập khí chưa đoạn. Họ trú Cõi Thật báo trang nghiêm, trong Cõi Thật báo trang nghiêm mà đoạn tận tập khí đó chính là viên mãn. Họ liền đến Thường tịch quang. Thường tịch quang chính là trở về tự tánh. Đây là một sự tuần hoàn vô cùng lớn. Chứng tỏ chúng ta từ đâu đến, cuối cùng lại quay về vị trí cũ, Thường tịch quang là vị trí ban đầu. Ta và vũ trụ đều là từ đây mà xuất phát. Cuối cùng vẫn trở về điểm xuất phát, trở về điểm xuất phát gọi là viên mãn rốt ráo.

Dưới đây giả thiết một vấn đề. Vì sao người này là hiếm có số một? Vì sao vậy? Vì người này vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Đây là hiếm có số một. Phá Không Luận giải thích, đây là lời Ngẫu Ích đại sư nói: “thiết phục kế hữu thiểu hứa ngã nhân đẳng tướng, quyết

bất năng tín thử kinh”, cho dù tin, tức là chúng ta thường nói là bán tín bán nghi, người bán tín bán nghi rất nhiều, người thực sự tin tưởng không có nghi hoặc rất ít rất ít. Đặt vào kinh này tín giải thọ trì, chắc chắn hiểu được các tướng nhân, ngã đương thể tức là vô tướng. Họ chắc chắn biết được, hơn nữa họ thực sự biết rõ. Vì sao vậy? họ mới có thể không chấp trước, họ mới có thể buông bỏ. Nếu như đối với chân tướng sự thật không phải thực sự hiểu được, họ làm sao có thể buông bỏ? Thực sự hiểu rõ rồi, họ mới thật sự chịu buông bỏ.

“Khả chúng năng tín chi diệu đức, cử thể tức thị vô tướng trí tuệ”, dùng Kinh Kim Cang để chứng minh, đối với Kinh Vô Lượng Thọ có thể tin tưởng, đó là người đầy đủ trí tuệ vô tướng. Không có trí tuệ vô tướng là điều không thể.

“Cái thử Tịnh Tông nãi tôi cực viên đốn siêu tình li kiến, bất khả tư nghị chi vi diệu pháp môn”. Chúng ta học đến đoạn này, nhìn thấy đoạn văn tự này, có thể nói chúng ta tin tưởng, chúng ta tiếp thu rồi. Chúng ta hoàn toàn không nghi hoặc, đây là công phu mấy mươi năm. Không có mấy mươi năm hạ thủ công phu, điều này rất khó, vô cùng vô cùng khó khăn. Hiện tại Phật Pháp thật sự gặp phải khó khăn, người học tập quá ít. Những thứ tốt như vậy, người nói không có nữa. Thế hệ chúng tôi vẫn còn gặp được một số pháp sư, cư sĩ, họ thật học, họ thực sự hiểu được, giảng cho chúng tôi nghe. Sau khi những vị lão nhân này qua đời thì không còn ai nữa. Tôi nếu so sánh với thế hệ trước tôi thì thua xa lắm, đó là gì? Đời sau không bằng đời trước. Trong thế hệ chúng tôi người giảng kinh càng ít rồi. Thế hệ trước dường như vẫn khá nhiều, có mười mấy người, thế hệ này không còn nữa, người chân tu càng ngày càng ít. May mà hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta có thể lợi dụng vệ tinh, lợi dụng mạng internet để truyền bá. Đây là điều mà thế hệ trước không làm được. Thế hệ trước những thứ này chưa được phát minh. Lúc chúng tôi mới học Phật, nghe kinh, sáu mươi năm trước, ngay cả máy ghi âm cũng không có, tất cả đều nghe kinh giảng trực tiếp. Giảng kinh rất vất vả, thỉnh chúng bao nhiêu người? Thầy Lý giảng kinh thỉnh chúng cũng chỉ có ba bốn trăm người, vậy là rất nhiều rồi, pháp duyên rất thù thắng rồi. Thông thường lúc người ta giảng kinh có khoảng hai trăm người, một hai trăm người. Quý vị liền biết từ phương diện này mới thực sự thể hội được điều trong kinh Phật nói: “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, người tu ít, người giảng ít, người nghe ít, như vậy gặp được thật sự không dễ dàng gì. Chúng tôi nhiều năm như vậy, nếu như không dùng những thiết bị khoa học này, có thể nói căn bản là chúng tôi không có cách gì để có sức ảnh hưởng, rất nhiều nơi cần đến Phật Pháp, tuy nhân số

không nhiều, muốn học, không có nơi học. Chúng tôi dùng vệ tinh, dùng internet, những thứ này bao phủ toàn thế giới, bất luận là tại châu Mỹ, tại châu Âu, tại Úc châu chúng tôi hiện nay giảng, họ cùng lúc cũng đang thu nhận. Nhưng nhu cầu bức bách trước mắt là phải bồi dưỡng thế hệ sau. Nếu như không bồi dưỡng, chắc chắn là sắp tách rời rồi. Cho nên ngày nay điều gì quan trọng nhất? Bồi dưỡng người hoằng pháp là quan trọng nhất. Hoan nghênh người trẻ tuổi có chí nguyện với văn hóa truyền thống, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành, làm cho văn hóa truyền thống phát huy rộng rãi. Văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là ba nhà Nho, Thích, Đạo. Hiện tại ba nhà này đều khiếm khuyết nhân tài, đặc biệt là Tịnh Tông Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực là viên đốn vô cùng. Viên là viên mãn, không khiếm khuyết một mảy may nào. Đốn là đốn siêu, siêu tình ly kiến. Tình là tình chấp, phân biệt chấp trước, kiến là kiến giải. Bốn chữ này, siêu tình có thể nói là tư tưởng. Kiến là kiến giải, siêu việt thường tình. Tức là nói tư tưởng và kiến giải của người thường không đạt đến được. Đây gọi là siêu tình ly kiến. Nó sâu quá, thâm diệu quá. Pháp môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

“Nhược nhân ư thử pháp năng sanh thật tín”, gặp pháp môn này họ thật tin, thật là chân thật, họ thật tin. “Tin sự tin lý”, sự là bày ra trước mắt chúng ta, những sự thật này đều có đạo lý như vậy, thí như vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà đến? Vũ trụ rốt cuộc là sự việc gì? triết học cận đại, khoa học đều đang nghiên cứu. Nghiên cứu có thể nói cũng tương đối thành tựu, nhưng ba loại hiện tượng, nó chỉ chú trọng nơi vật chất, bất luận là hồng quan vũ trụ hay là nói vi quan thế giới, đều có thành tựu tương đối, nhưng gốc thì chưa tìm đến được, khởi nguyên của vũ trụ các nhà khoa học nói là vụ nổ lớn, hiện tại nhà khoa học đối với cách nói của vụ nổ lớn có hoài nghi, không thể nói đầy đủ thuyết đó. Cách nói của Planck nêu ra một cách nói rất mới, mọi người đều đang nghiên cứu. Planck là thầy giáo của Albert Einstein, người Đức. Gần đây có một số kết luận càng ngày càng tiếp cận với những điều nói trong kinh điển Đại Thừa. Chúng ta nhìn thấy đây là hiện tượng đáng vui. Khoa học phát triển như vậy, sau hai ba mươi năm nữa, Phật Giáo có lẽ không phải là tôn giáo, mà trở thành khoa học rồi. Thật sự giống như tiên sinh Phương Đông Mỹ nói đó là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, thăm dò về khởi nguyên của sinh mệnh, khởi nguyên của vũ trụ. Người nghiên cứu nhất định phải khai mở tâm lượng, khai mở tầm mắt, ba loại hiện tượng đều phải quan tâm đến, đó là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, và hiện tượng tự nhiên, quý vị mới có được kết luận thật sự. Thiên về một mặt, vĩnh viễn sẽ không làm rõ được. Trong kinh Phật ba loại hiện tượng này đều đã được nói rõ ràng, đều đã được nói minh

bạch. Sau đó nói với chúng ta, nên dùng tâm thái như thế nào để làm người, để đối đãi với môi trường sinh hoạt của chúng ta. Một khái niệm quan trọng nhất, tư duy chính xác nhất, toàn thể vũ trụ và bản thân là nhất thể. Khái niệm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên mỗi quan hệ khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật và bản thân vô cùng mật thiết. Thế nên khởi tâm động niệm của chúng ta đối với nó đều có ảnh hưởng. Thiện niệm, đó là Thế giới Cực Lạc xuất hiện. Ác niệm, đó mới gọi là ngạ quỷ, địa ngục, đây là tất cả pháp tử tâm tưởng sanh, điều này không thể không biết.

Lão tổ tông chúng ta hiểu được, cho nên ngàn vạn năm trước, tuy chưa có văn tự, không thể nói không có văn hóa. Khởi nguyên của văn hóa trước cả văn tự. Trung Quốc sáng tạo văn tự đến ngày nay là bốn ngàn năm trăm năm. Văn hóa Trung Quốc không chỉ chừng đó, ít nhất cũng có hơn 10.000 năm. Lão tổ tông dạy chúng ta như thế nào? Dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Những thứ này hoàn toàn tương đồng với những thứ khoa học ngày nay nghiên cứu được. Đây là gì? tánh đức. Đây là bản tánh con người. Người xưa cho rằng: nhân tánh vốn thiện, nhân chi sơ tánh bản thiện. Thiện là gì? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chính là thiện. Quý vị có thể giữ được, khởi tâm động niệm nói năng tạo tác, không rời những thứ này. Thân tâm quý vị lành mạnh, gia đình quý vị mỹ mãn, quý vị hạnh phúc an vui. Nơi quý vị cư trú này xã hội an định, xã hội hòa bình, mưa thuận gió hòa, tai nạn gì cũng không còn nữa. Vì sao vậy? Vì quý vị tùy thuận tánh đức.

Tánh đức là thứ tốt đẹp. Tánh đức, chúng ta thông thường cũng gọi là đại tự nhiên. Đại tự nhiên là điều tốt đẹp, đại tự nhiên sẽ không có tai nạn. Tai nạn là niệm bất thiện của chúng ta hoàn toàn trái ngược với tánh đức. Tham, sân, si, mạn, nghi oán hận náo nộ phiền não, sát đạo dâm vọng, những thứ này làm cho thân thể chúng ta hư hoại. Làm cho trái đất nơi chúng ta cư trú cũng hư hỏng luôn. Cho nên đạo lý này mãi cho đến ngày nay được các nhà khoa học phát hiện, đó chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần có liên quan mật thiết với nhau, không phải không liên quan. Ý niệm của chúng ta có thể làm thay đổi hoàn cảnh vật chất, điều này gần đây mới phát hiện. Nhưng lão tổ tông của chúng ta từ xưa đã phát hiện rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni cách chúng ta theo lịch sử Trung Quốc ghi chép, thì Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến ngày nay đã 3038 năm rồi. Phật kinh giảng vào ba ngàn năm trước, giảng rất rõ ràng.

Trong văn hóa truyền thống Nho gia, Đạo gia cũng đều nói đến. Kinh Dịch là một bộ sách triết học sớm nhất của Trung Quốc, giảng đến tích thiện ắt

có niềm vui về sau, tích ác ắt có tai ương về sau. Đây chính là nói rõ, tâm hành của chúng ta và hoàn cảnh thân tâm chúng ta có liên quan mật thiết.

Tháng tám năm ngoái, một số nhà khoa học nước ngoài, tập họp tại Sydney Úc châu, họ cũng mời tôi, tôi không đi, học viện chúng tôi phái tám người tham gia. Sau hội nghị họ viết một bản báo cáo cho tôi xem, tôi xem xong vô cùng hoan hỷ, hội nghị hai ngày, ngày đầu là báo cáo những phát hiện của khoa học, những kết luận của họ và Phật Giáo nói đều giống nhau. Vấn đề nghiên cứu ngày thứ hai là nghiên cứu tai nạn, tai nạn mang tính toàn cầu, đều biết vấn đề này nghiêm trọng. Làm sao để hóa giải? Một nhà khoa học nước Mỹ nói rất hay, nếu như cư dân trên địa cầu đều có thể giác ngộ, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, tai nạn liền hóa giải. Không những có thể hóa giải tai nạn, mà còn sẽ đưa trái đất hướng đến điều tốt đẹp hơn. Đây là điều người Mỹ nói. Người Mỹ có thể tin tưởng không? Có thể tiếp thu không? Nếu như thật sự có thể chấp nhận, tai nạn ở nước Mỹ sẽ được hóa giải. Nếu như là chỉ nói mà thôi, không thể thực hiện, tai nạn không thể tránh được.

Ba nhà Nho Thích Đạo đều nói đến nhân quả báo ứng. Lý luận của nhân quả báo ứng giảng rất rõ ràng, giảng rất minh bạch. Dùng cách nói hiện nay là có căn cứ khoa học. Đây không phải là giả. Từ trên thí nghiệm khoa học mà chứng minh được. Tư tưởng, ý niệm chúng ta có thể thay đổi môi trường. Cho nên việc cầu nguyện trong tôn giáo có hiệu quả không? Hiệu quả. Nhưng là trị ngọn không phải là trị gốc, hiệu quả không lớn lắm, chứ không phải không có hiệu quả. Tai nạn có thể chậm lại, tai nạn có thể giảm nhẹ. Hiệu quả này cũng coi như khá lắm rồi. Trị gốc thì sao? Trị gốc là giáo dục, chúng ta phải tin tưởng, người là dạy được tốt. Trong truyền thống Trung Quốc Thánh hiền là dạy mà ra. Trong Phật Pháp, Phật Bồ Tát là dạy mà ra. Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm, đào tạo ra được bao nhiêu Bồ Tát, đào tạo ra bao nhiêu A la hán, dạy ra được rồi. Bồ Tát lên thêm một bậc nữa liền thành Phật.

Phật Giáo truyền đến Trung Quốc hai ngàn năm nay, sự thành tựu ở Trung Quốc hơn hẳn Ấn độ. Huệ Năng đại sư là một nhân vật vô cùng kiệt xuất. Bởi vì Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, 24 tuổi đã khai ngộ rồi. Ngài khai ngộ này, cảnh giới, trí tuệ, năng lực đó, không khác gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạt đến cảnh giới của Huệ Năng đại sư như vậy, ở Trung Quốc chúng ta nhắm tính hai ngàn năm lại đây chỉ ít thì tính toán bảo thủ nhất cũng vượt qua ba ngàn người. Đó chính là ở Trung Quốc thành tựu ba ngàn vị Phật. Thành tích này rất khả quan. Nói đến vãng sanh của Tịnh Độ, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc nhất cũng

vượt qua 100.000 người. Tịnh Độ quá nhiều, người tu Tịnh Độ rất nhiều rồi. Pháp môn này chỉ cần quý vị chịu tin, quý vị thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, nó thực sự có thể, thực sự vãng sanh được, không khó, không giống như những pháp môn khác, rất khó. Hơn hai ngàn năm lại đây mới có hơn ba ngàn người. Tịnh Độ quá dễ dàng, điều kiện rất đơn giản, tín, nguyện, hạnh, hạnh chính là chân thật niệm Phật. Giống như Lưu Tổ Vân người ta hỏi bà, bà tu học thành công, bà dùng phương pháp gì vậy? bà nói, tôi chỉ dùng sáu chữ: chân thật, nghe lời, thật làm, chỉ sáu chữ này là được rồi. Học Tịnh Độ chỉ cần sáu chữ này là được. Nhưng người chân thật, nghe lời, thật làm không nhiều. Thực sự có thể làm được sáu chữ này, cũng có thể nói là trí tuệ vô tướng. Họ không phải là trí tuệ vô tướng, sáu chữ này không dễ mà làm được. Cho nên tin sự tin lý tin nhân tin quả, trong vũ trụ không có sự việc đột phát, tất cả đều có nhân quả. Có nhân nhất định có quả, có quả nhất định có nhân. Nghiệp nhân quả báo ứng không sai mảy may. Sau đó có mấy chữ tin mình tin người. Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói đến sáu chữ tín. Đem tin mình tin người đặt lên đầu tiên, rất có lý!

Đặc biệt là tông Tịnh Độ. Đầu tiên phải tin tưởng bản thân. Phật Thích Ca Mâu Ni nó “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, cho nên điều đầu tiên quý vị phải tin tưởng bản thân vốn đã là Phật, quý vị mới có thể chứng đắc thành Phật, mới có thể đạt đến cảnh giới này. Quý vị không tin tưởng thì Phật đến dạy quý vị cũng vô ích, quý vị không có cách gì đạt được.

Lão tổ tông dạy người, câu thứ nhất là “nhân tánh bản thiện”, quý vị phải tin tưởng bản thân quý vị vốn là thiện. Bản thiện là gì? là thánh nhân, thánh hiền. Bản thân quý vị phải tin tưởng tự tánh quý vị bản thiện, tự tánh quý vị vốn là Phật. Quý vị học Phật quý vị có thể thành Phật được. Quý vị học Nho quý vị có thể thành Thánh được. Quý vị học Đạo quý vị có thể thành tiên nhân được. Đầu tiên phải có tự tin. Không có tự tin quý vị vĩnh viễn không đạt được tiêu chuẩn này. Cho nên đầu tiên là tin tưởng bản thân. Thứ hai là tin tưởng người khác, người khác đó là thầy giáo. Nho là Khổng Mạnh, Phật là Phật Thích Ca, Đạo là Lão Trang. Quý vị đối với những người này phải tin tưởng, quý vị không thể hoài nghi. Những thứ của họ đã truyền lại mấy ngàn năm. Trong mấy ngàn năm này, chỉ cần thực sự chịu học với họ, đều có thành tựu. Người học Phật đích thực thành Phật thành Bồ Tát, người học Nho đích thực thành Hiền thành quân tử. Bất luận học thứ gì cũng có được thành tựu, thành tích vô cùng khả quan.

Nếu như sáu tín đầy đủ, nên biết người này cũng sẽ siêu tình ly kiến, khế nhập với trí tuệ vô tướng, không có trí tuệ vô tướng, sáu chữ tín này sẽ không

làm được. Có thể làm được sáu chữ tín này, đây không phải là người thường. Đây là người có trí tuệ.

Cho nên trong kinh chỉ lưu phẩm kinh này nói: nếu nghe kinh này, tín nhạo thọ trì, khó ở trong khó, không có gì khó hơn. Phật Thích Ca Mâu Ni đích thân nói rồi, “tư kinh” là bộ kinh này – Kinh Vô Lượng Thọ, đối với kinh này, quý vị nghe được có thể tin tưởng, “nhạo” là yêu thích. Quý vị yêu thích nó, quý vị có thể tiếp thu, quý vị có thể y giáo phụng hành, thọ trì là y giáo phụng hành, khó ở trong khó, không có khó gì hơn.

Trước nói thủ tướng phân biệt. Tuy gieo ruộng đại phước, cầu ra khỏi luân hồi cuối cùng không được. Đây là nói tu hành thế gian, tu đại phước báo dễ dàng, nếu muốn siêu việt sanh tử luân hồi không dễ dàng. Vì sao không thể siêu việt? vẫn là lỗi của chấp tướng vậy, quý vị chấp tướng. Vì sao không thể chấp tướng? tướng không phải là thật. Quý vị sai rồi, tướng chỉ là huyễn tướng.

Trong Kinh Bát Nhã thường dùng “mộng huyễn bào ảnh” để ví dụ. Nó không phải là thật. Quý vị cho nó là chân vậy là sai rồi.

“Nay nói” là trong bộ kinh này nói, nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông các gốc công đức. Gốc công đức chính là niệm Phật. Nay sanh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát, đó là công lìa tướng cầu vãng sanh. Chúng ta thực sự tin tưởng, có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tin tưởng có Phật A Di Đà, tin tưởng con người đích thực có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đến nơi đó để tu học thành Phật. Vậy là quý vị không thể chấp tướng. Nói cách khác, trong tất cả các hiện tượng, quý vị buông bỏ phân biệt chấp trước xuống là được rồi. Đối với tất cả hiện tượng không chấp trước nữa. Vì sao vậy? tướng không phải là thật. Dùng tâm thái này để niệm Phật, công đức không thể nghĩ bàn, tương ứng với tự tánh. Đây là “nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông các gốc công đức”, “trông các” là ví dụ. Các gốc công đức là một câu Nam mô A Di Đà Phật. “Đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát”, đương sanh Phật sát chính là vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vấn đề của quý vị hoàn toàn được giải quyết rồi. Vô lượng kiếp đến nay sanh tử luân hồi, sự việc này giải quyết không được. Trong một kiếp này có thể được giải quyết viên mãn.

“Đây là công ly tướng cầu vãng sanh”, công này là công đức. Nói cách khác, chấp tướng mà cầu vãng sanh là điều không thể. Ở đây nói rõ buông bỏ quan trọng biết nhường nào. Có không ít người họ có trí tuệ, những kinh giáo này họ không hiểu, nhưng họ biết tất cả vạn sự vạn vật trước mắt, sanh không đem đến chết không mang theo. Quý vị xem rất nhiều ông bà ở nông thôn niệm A Di Đà Phật rồi vãng sanh tự tại như vậy. Kinh giáo họ không hiểu được gì, chưa từng học qua kinh điển. Vì sao họ ra đi hay như vậy? Họ đứng mà vãng

sanh, ngồi mà vắng sanh, không mắc bệnh gì, nói đi là đi thôi. Đây là nhân duyên gì? Buông bỏ được. Quý vị chớ xem họ dường như mù mù mờ mờ, cái gì cũng không hiểu, tâm địa họ sạch sẽ, không có ô nhiễm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa cả. Họ không nghĩ gì cả, cũng không cần gì cả. Ngày ngày nghĩ đến niệm đến chính là A Di Đà Phật. Thực sự bị họ nghĩ đến họ niệm cho Ngài đến rồi. A Di Đà Phật tiếp dẫn họ đi. Sự việc này chúng tôi đích thân trải qua. Biết được sự việc này không phải là giả. Tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, có thể không tin được sao? Nếu như vẫn còn có nghi hoặc, chúng ta học bộ kinh này liền có thể phá giải. Tất cả nghi vấn đều có đáp án, giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ chúng ta đoạn nghi khai ngộ. Đây là công đức lợi ích của kinh điển, hoặc vào tam bối, hoặc đọa nghi thành, then chốt là ở chỗ đã rõ ràng như mở ra. Vắng sanh Thế giới Cực Lạc vào tam bối, giống như đi học vậy, học trò chánh khoa. Đọa nghi thành đây là học sinh dự thính. Chúng ta đều đã rõ ràng, đều đã thấu đáo. Vì sao người ta có thể vào tam bối? Vì sao người đó đọa vào nghi thành? Do trình độ tín nguyện hạnh có vấn đề. Thực sự tin sâu không nghi ngờ họ liền vào tam bối. Bán tín bán nghi liền đọa vào nghi thành. Rõ ràng minh bạch, sáng suốt thấu đáo, thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, phân biệt đã không còn, đương nhiên sẽ không có chấp trước. Viễn ly phân biệt là ai? Bồ Tát. Thân tâm thanh tịnh là A la hán. Viễn ly phân biệt quý vị liền được trí tuệ bình đẳng. Trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh là Tiểu thừa chứng được, bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Viễn ly phân biệt liền bình đẳng. Cho nên đây là nói Bồ Tát.

Trí tuệ vô tướng tức vạn pháp nhất như, nhiễm tịnh bình đẳng, nên thân tâm thanh tịnh. Ở đây giải thích thêm cho chúng ta “tất cả đều vậy nên lìa phân biệt” Chúng ta ở thế gian này, phải chằng dùng tâm thái này để sống qua ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, quan niệm thứ nhất của chúng ta là vạn pháp nhất như. Chính là tất cả chúng sanh và ta là đồng một sinh mệnh, cùng chung một thể. Toàn thể vũ trụ vạn sự vạn vật và bản thân là một thể. Đây là điều nhận biết của Bồ Tát. Cho nên đối người tiếp vật phải đại từ đại bi. Yêu bản thân nghĩa là có thể yêu người khác. Người khác và ta có phân chia, ta và người khác không phân chia. Đây chính là Bồ Tát đến thế gian này khác với phàm phu bình thường. Bồ Tát coi tất cả chúng sanh là người thân của chính mình. Thực sự yêu thương, thực sự quan tâm, thực sự giúp đỡ. Chúng sanh không biết chân tướng sự thật, oán hận Bồ Tát, hủy báng Bồ Tát, hãm hại Bồ Tát, trong tâm Bồ Tát cũng mảy trần không nhiễm, nhất định không so đo, nhất định không để những oán hận của người khác đó trong tâm, sẽ không như vậy.

Chỉ là một mực yêu thương chân thành gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Người thế gian chúng ta nói là hi sinh phụng hiến, vì tất cả chúng sanh. Đây là người thực sự học Phật, quý vị từ trong cuộc sống hằng ngày từ trong hành vi quý vị có thể nhìn ra được.

“Tất cả đều vậy”, tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật, bốn tánh bốn thiện, họ luôn luôn nghĩ như vậy. Bất thiện, là họ mê thất bản tánh họ theo sai trái. Đó không phải chân tánh của họ, mà là tập tánh của họ. Cho nên tuyệt đối không so đo, “liạ phân biệt”, họ không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước.

Hơn nữa người niệm Phật đô nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, đô nhiếp sáu căn. Nên thân tâm thanh tịnh, tịnh niệm liên tục tự nhiên xa liạ phân biệt. Đây là Bồ Tát Đại Thế Chí nói trong Kinh Lăng Nghiêm, hoàn toàn tương ưng với Kinh Kim Cang và Kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn giảng vào những thời gian khác nhau, giảng vào những nơi khác nhau, tất cả đều có thể liên quan với nhau được. “Đô nhiếp sáu căn” câu nói này so với câu Mạnh Tử nói “đạo học vấn không khác, tìm tâm họ đã phóng ra bên ngoài mà thôi” là cùng một ý nghĩa. Học vấn là gì? Không phải học hành nhiều rồi liền có học vấn, không phải tri thức phong phú gọi là học vấn, không phải vậy. Học vấn là trí tuệ chân thật. Học vấn từ đâu mà có? Thu dọn tất cả những vọng niệm cho sạch đó gọi là học vấn chân thật. Sáu căn là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị. Những thứ này là gì? tâm đều hướng ra bên ngoài. Đem những ý niệm hướng ra bên ngoài này, đều thu trở lại, gọi là “câu kỳ phóng tâm nhi dĩ”, đây là câu Mạnh Tử nói. Thời đại của Mạnh Tử Phật Giáo chưa truyền đến Trung Quốc, lời ông ấy nói cùng với một ý nghĩa trong kinh đã nói, gọi là thu tâm. Tâm quý vị đều hướng ra bên ngoài phải thu tâm, thu tâm trở lại. Thu trở lại tâm không hướng ra ngoại duyên, tâm liền được định, định là thanh tịnh rồi. Cho nên “đô nhiếp sáu căn” tâm liền thanh tịnh. “Tịnh niệm liên tục” liền viễn ly được phân biệt, tâm thanh tịnh này, ý niệm thanh tịnh này niệm này nối tiếp niệm kia. Không để có tạp niệm xen lẫn vào trong đó. Đây là công phu niệm Phật, trong tâm chỉ có một câu danh hiệu Phật: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật câu này nối tiếp câu kia, không có tạp niệm xen lẫn vào. Đây là gì? Đây chính là thiền định. Định ở đâu? Định ở câu Phật hiệu, điều này khác với vô tướng định. Vô tướng định không có thứ gì cả, là trống rỗng, không có bất cứ thứ gì, đó là chết rồi, đó không phải là tu hành của Phật Pháp. Phật Pháp nói là thiền định, thiền định là trong đó có cảnh giới. Họ giữ vững cảnh giới này.

Thiền định là tiếng Ấn độ, dịch thành tiếng Trung nghĩa là chỉ quán. Chỉ chính là định, trong chỉ có quán, nó có cảnh giới. Niệm Phật là chỉ quán. Quý

vị xem tất cả ý niệm không còn nữa, đây là chỉ, vọng niệm ngưng rồi, có A Di Đà Phật. Quý vị nghĩ đến Phật A Di Đà, quý vị liền niệm A Di Đà Phật. Ngoài điều này ra không có điều gì nữa. Đây là chỉ quán song vận. Cho nên niệm Phật có chỉ có quán. Có chỉ có quán chính là thiền. Phật Pháp bất luận là Đại Thừa hay Tiểu thừa đều là tu thiền định. Nếu như không phải thiền định, đó không phải là Phật Pháp. Vì thế tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ là tám vạn bốn ngàn pháp môn tu thiền định khác nhau. Thiền định là một, phương pháp thì rất nhiều. Vô lượng pháp môn, phương pháp vô lượng tất cả đều tu thiền định. Thiền định một thứ là chỉ, một thứ là quán. Tâm nếu như định tại một chỗ, thời gian lâu rồi họ sanh trí tuệ, chắc chắn có một ngày hoát nhiên đại ngộ. Đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là gì? Tự tánh trí tuệ hiện tiền rồi. Trí tuệ tự tánh nhất định phải thanh tịnh đến cực điểm, nó mới có thể hiện tiền. Không thanh tịnh, nó không thể hiện tiền, không thanh tịnh là chướng ngại của nó. Lúc không có tạp niệm trí tuệ liền hiện tiền. Cho nên là nhân giới đặc định, nhân định khai huệ, mục đích tu học Phật Pháp là khai trí tuệ. Cho nên tịnh niệm tương tục tự nhiên viên ly phân biệt.

Hiện tại các vị đồng tu niệm Phật, vấn đề này mọi người đều có, nghĩa là lúc niệm Phật tạp niệm rất nhiều, tâm không thể chuyên nhất. Sự việc này không nên lo sợ. Vì sao vậy? mỗi người niệm Phật đều có. Ấn Quang Đại sư nói với chúng ta, thực sự nhất tâm niệm Phật, niệm được ba năm, một cây hương còn có năm ba tạp niệm là bình thường. Một cây hương là bao nhiêu? Ngày xưa Trung Quốc không có đồng hồ, trong chùa, gia đình đều không có, thời kỳ kháng chiến cũng không có, dùng cái gì để tính thời gian? Thắp hương, thắp hương dài. Hương dài một cây hương một tiếng rưỡi đồng hồ, hương thông thường là một tiếng, cho nên gọi là một cây hương. Trong một cây hương, quý vị xem xem niệm Phật niệm được ba năm, còn có dăm ba tạp niệm, công phu này cũng coi như khá lắm rồi. Niệm đến hoàn toàn không có tạp niệm, cũng phải bảy tám năm trở lên, công phu chưa đạt thì không được. Ấn Quang Đại sư có một phương pháp giúp đỡ chúng ta nhiếp tâm. Phương pháp này rất hữu hiệu, ngài đã đích thân dùng cả đời rồi. Quý vị hỏi ngài niệm như thế nào, Ngài từ một đến mười rồi lại từ một đến mười, tức là mười câu danh hiệu Phật, cứ mười câu mười câu như vậy mà niệm liên tục, nhưng trong mỗi mười câu, câu niệm Phật này là câu thứ mấy ngài rất rõ ràng, phương pháp này là nhiếp tâm, tạp niệm thực sự không dễ dàng gì xen vào. Bởi vì vừa có tạp niệm liền bị loạn rồi, quý vị liền không biết được đây là câu thứ mấy. Cho nên ngài có ba điều rõ ràng, phương pháp mà ngài dùng này. Thứ nhất là quý vị niệm rất rõ ràng, không nên niệm quá nhanh, niệm cho rõ ràng, nghe cho rõ

ràng, bản thân nghe âm thanh bản thân mình niệm Phật, thứ ba là ghi nhớ rõ ràng ta đang niệm câu danh hiệu Phật này là câu thứ mấy trong mười câu. Phương pháp này thực sự hữu hiệu, rất nhiều người làm thí nghiệm, hai ba ngày liền nhập cảnh giới, liền rất lợi ích. Trước đây niệm Phật vọng niệm rất nhiều, niệm như vậy bỗng chốc vọng niệm giảm thiểu rất nhiều. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, dùng phương pháp niệm này niệm bốn tháng, ông liền có một bản báo cáo tâm đắc. Dem phương pháp của Ấn Quang Đại sư giới thiệu cho mọi người, rất hữu dụng.

“Hoặc nghi Tịnh Tông vì yếm ly ta bà, mà mong cầu cực lạc làm nguyện, thích chán như vậy, không phải phân biệt sao”. Đây là điều tông Tịnh Độ đề xướng, khuyên mọi người thế giới ta bà khổ quá. Chương ngại học tập rất nhiều, thọ mạng quá ngắn, rất khó thành tựu. Khuyên mọi người di dân đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh tức là di dân. Dùng lời hiện tại gọi là di dân, chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc môi trường tốt, đặc biệt là môi trường học tập. Quý vị ở đó, không những đích thân nghe Phật A Di Đà giảng kinh cho quý vị, dạy cho quý vị, đồng thời quý vị có thể tiếp xúc được với rất nhiều Chư Phật Như Lai trong mười phương, hoặc là họ đến Thế giới Cực Lạc để dạy quý vị, hoặc là quý vị đến thế giới của họ để học tập, vô cùng tự do, không có chương ngại. Đến Thế giới Cực Lạc quý vị liền có thần thông. Cự ly xa bao nhiêu quý vị vừa nghĩ thì thân thể đã đến rồi, gọi là thần túc thông, quý vị có được năng lực này. Quý vị gặp Phật cúng dường, lễ bái cúng dường, đây là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Thế giới Cực Lạc phước huệ song tu không có ngày nào gián đoạn, vì vậy bên đó là trường học. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế giới Cực Lạc, không thấy trên kinh nói Thế giới Cực Lạc có quốc vương, Thế giới Cực Lạc có hoàng đế, có tổng thống, không có; Thế giới Cực Lạc có tổ chức chính trị, không có, chưa từng nghe nói; Thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương cũng không nghe nói. Quý vị tỉ mỉ xem xem, chúng ta đọc nhiều như vậy, chỉ nhìn thấy Thế Tôn giới thiệu Thế giới Cực Lạc có hai hạng người, rất đơn thuần, một là thầy giáo, Chư Phật Như Lai là thầy giáo, ngoài ra là học sinh; có học sinh Bồ Tát, lớp cao cấp; có học sinh của cõi phương tiện, là học sinh trung cấp, có học sinh cõi Phạm thánh đồng cư là học sinh cấp thấp. Thân phận học trò có thượng trung hạ tam bối, cũng giống như trường học của chúng ta vậy, cao cấp là đại học, lại có trung học và tiểu học. Sanh cõi Phạm thánh đồng cư là sinh tiểu học, đều tốt, đều rất khá, thọ mạng đều là vô lượng thọ, thực sự vô lượng thọ, không phải là giả, hơn nữa vô cùng thù thắng. Chúng ta đến nơi đó, cho dù là học sinh tiểu học, địa vị học sinh tiểu học, nhưng chúng ta hưởng thụ

những đấng ngộ bình đẳng với học sinh đại học, điều này không thể nghĩ bàn. Đây là phước báo của Phật A Di Đà, đến là hưởng phước báo của Phật. Thế là chúng ta thực sự hiểu rõ Thế giới Cực Lạc là trường học, là Phật A Di Đà trong pháp giới hư không giới mở ra một trường đại học như vậy, thực sự là đại học Phật Giáo, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, chư Phật khác đều là giáo thọ của trường học của Phật A Di Đà. Chư Phật Như Lai đều đến đó để lên lớp, giống như Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lạc đều là thầy giáo ở đó. Trên thực tế những vị Bồ Tát này từ nhiều kiếp trước đều đã thành Phật, dùng thân phận Bồ Tát để giúp đỡ Phật A Di Đà dạy học. Điều này không thể nghĩ bàn. Thế nên đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? để cầu học. Mục đích nhất định phải rõ ràng.

Về vấn đề này Diệu Tông Sao có giải đáp, Diệu Tông Sao là do tôn giả Tứ Minh chủ giải: “thủ xả nhược cực, giữ bắt thủ bắt xả, diệt phi dị triếp”. Lời này do tôn giả Tứ Minh nói. Dưới đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta câu nói này của đại sư. “Cái xả chi nhược cực” tức là vạn duyên buông hết, sáu căn tịch tĩnh, đây là nói về xả. “Thủ chi nhược cực” tức sáu chữ hồng danh, nhất niệm đơn đề, niệm Phật như vậy, có khác gì là không thủ không xả, nên nói “cũng chẳng khác đó”, giải đáp rất hay!

Buông bỏ thế giới ta bà, chuyên thủ Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Thủ xả và không thủ xả không có gì trái nhau, là một không phải hai, thực sự gọi là nhập pháp môn bất nhị, thủ xả không khác.

Lại Di Đà Yêu Giải trả lời rằng, đây là lời của Ngẫu Ích đại sư “thiết bất tùng sự thủ xả, đản thượng bất thủ bất xả, tức chấp lý phế sự”. Thủ xả là nhị biên đều phải buông xuống. Thế giới ta bà không xả, Thế giới Cực Lạc cũng không thủ, ta không thủ không xả. Đây là chấp lý bỏ sự, trên lý không có khác. Lý là gì? Ta bà, cực lạc đều là không tịch. Vạn pháp đều không, thế giới ta bà là không, Thế giới Cực Lạc cũng là không, đây là lý. Phật nói với quý vị, vậy bản thân quý vị phải chẳng thực sự không rồi? Đây là cảnh giới của Phật, không phải là cảnh giới của quý vị. Quý vị chưa đạt đến cảnh giới này. Nếu như quý vị chấp trước lý, quý vị không chịu tu, còn bỏ sự “đã phế sự rồi, lý cũng không viên”. Pháp thân Bồ Tát họ chứng đắc rồi, họ lý sự viên dung rồi, quý vị không phải là Pháp thân Bồ Tát, đây không phải là cảnh giới của quý vị. Nếu như đạt toàn sự tức lý, tức thủ cũng là lý, xả cũng là lý, toàn sự đều là lý. Quý vị thủ, không xả tương ưng với lý, xả cũng tương ưng với lý, “thủ hay là xả, đều là pháp giới”. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, quý vị phải hiểu được lý sự là một không phải hai. Quý vị làm sao chứng đắc cảnh giới này? Ở ta bà khó, ở Cực lạc dễ. Không thủ cực lạc, không xả ta bà, có thể. Quý vị ở nơi này tu

hành, phải vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Nếu như đến Thế giới Cực Lạc, quý vị một đời này liền có thể thành tựu, đây là sự bày ra trước mắt. Cho nên tu hành, sợ chấp lý bỏ sự, cũng sợ chấp sự bỏ lý. Vì sao vậy? Lý sự quý vị đứng ở một bên, trong kinh Phật giảng không có gì sai trái, vẫn là bản thân quý vị phân biệt chấp trước. Quý vị không rời phân biệt chấp trước. Xa lìa phân biệt chấp trước là một sự việc rất khó, thực sự xa lìa phân biệt chấp trước là quý vị đã là Pháp thân Bồ Tát rồi.

Nói cách khác, quý vị không muốn sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vậy nhất định quý vị đến cõi Phật thế giới Hoa tạng Tỳ lô giá na. Nói Tỳ lô giá na vẫn là bản thân, nói tây phương Tịnh Độ cũng là bản thân. Xa lìa tâm tánh của mình không có pháp gì để đắc. Trong kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm tức là pháp, pháp tức là tâm, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Quý vị nếu như chứng đắc quý vị chính là Pháp thân Bồ Tát. Vấn đề của quý vị liền được giải quyết rồi, quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thôi. Nếu như quý vị không có cảnh giới này, vậy là còn phải làm việc lục đạo luân hồi, còn phải học lại từ đầu. Cho nên Niệm Lão nói, diệu đế như vậy, thật chẳng phải tình kiến có thể đạt đến được, phàm phu không nghĩ đến được, không nghĩ đến, không nhìn thấy.

“Cầu sanh tịnh sát”, “chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc dã”, điều này đối với chúng ta mà nói, câu nói này cần thiết, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Cầu như thế nào? Chân tâm, chí tâm là chân tâm. Chân thành đến cực điểm, phải tin tưởng, phải hoan hỷ, nguyện của “nguyện sinh” này, là nguyện vọng đầu tiên trong một đời chúng ta, đặt nó lên hàng đầu, bất cứ nguyện vọng nào khác đều là sự việc sau này, tức là có thể có có thể không. Sự việc này chúng ta nhất định phải cầu cho được.

Cầu sanh như vậy, vẫn là nêu lên cho chúng ta tâm nguyện nhất niệm này, thâm nhập nguyện hải Di Đà vô biên. Câu nói này chính là ngày xưa thầy Lý hương dẫn học trò lớp chúng tôi, đổi tâm, đem tất cả những thứ tạp nham ở trong tâm chúng ta đều vứt bỏ hết. Mời Phật A Di Đà đến đặt ở trong tâm gọi là đổi tâm. Tâm thế gian phàm phu rất tệ hại, tâm mọi người đều hiểu được là lương tâm. Ai ai cũng có lương tâm. Nhưng hiện tại lương tâm trở thành cái gì? Trở thành thùng rác của người khác. Đem toàn bộ những thị phi sai đúng của người khác để vào tâm mình. Đó không phải là lương tâm, đó là tâm bản thủ, trở thành thùng rác rồi. Hiện tại thùng rác sạch sẽ, những thứ trong đó đều sạch rồi, Phật A Di Đà đặt vào đó, đó mới thật là lương tâm. Không có thứ gì tốt hơn được nữa. Trong tâm phải đặt Phật A Di Đà, tuyệt đối không nên đặt

những thứ khác, đặt những thứ khác là sai, đặt Phật Thích Ca Mâu Ni được hay không? Không được. Đặt Phật Thích Ca Mâu Ni không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vẫn làm việc lục đạo luân hồi. Đạo lý này phải nghĩ cho thông, phải thật làm, nhanh chóng thay đổi, càng sớm càng tốt, không nên đợi đến ngày mai nữa, hiện tại cần phải đổi. “Thâm nhập nguyện hải vô biên của Di Đà”.

Dưới đây là giải thích của Niệm Lão: diệc tức nhiếp bị nhất thừa vô biên nguyện hải, nhập ngã giới nhĩ nhất niệm tâm trung. Đây chính là điều Thầy Lý nói đặt Phật A Di Đà vào trong tâm chúng ta. Đổi tâm chính là ý nghĩa này vậy. Trong tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không có thứ gì cả. Phật Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, Tổ sư Đại đức cũng dạy chúng ta như vậy. Tôi cũng lấy câu nói này thường khuyên mọi người như vậy, nhưng bản thân đã đổi được hay chưa? Chưa đổi được, vẫn còn nghĩ đến Kinh Hoa Nghiêm. Rất nhiều người đang yêu cầu, còn có người yêu cầu tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, cũng yêu cầu tôi giảng Quan Âm tam kinh. Những kinh này ngày xưa đều giảng qua. Bên Nhật Bản còn yêu cầu tôi giảng Kinh Địa Tạng. Đây là gì? đây chính là chưa đổi tâm được, còn có nhiều thứ lung tung bên trong như thế. Hiện tại tôi nghĩ thông rồi, tuổi tác lớn, không thể cứ làm những thứ lộn xộn như vậy nữa, thế nên bộ kinh này tôi giảng xong rồi sẽ giảng lại từ đầu. Trong tâm chúng ta chỉ có một bộ kinh Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có một câu A Di Đà Phật, sống một ngày thì làm một ngày. Những thứ khác rất nhiều người khác sẽ đi làm vậy! đại sư Liên Trì đến cuối đời chỉ là một bộ Kinh Di Đà, một câu danh hiệu Phật. Ngài nhắc đến Tam tạng mười hai bộ để cho người khác ngộ, tôi không làm nữa, “tám vạn bốn ngàn hạnh”, tám vạn bốn ngàn pháp môn, “để cho người khác hành”, để cho mọi người quý vị đi tu tập, tôi chỉ kiên trì thực hiện niệm A Di Đà Phật. Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Lần này giảng vì thời gian đa phần là ngày giảng hai tiếng đồng hồ, dùng thời gian hai năm, về sau giống như hiện nay một ngày bốn tiếng đồng hồ, ba trăm ngày thì giảng xong, bộ kinh này tôi dự định trong 1200 tiếng đồng hồ, ba trăm ngày giảng xong là mười tháng. Tốt! phương pháp này tốt, không đi đâu hết, sống một ngày giảng một ngày giảng đến lúc vãng sanh mới thôi. Đây là thực sự có phước báo. Đi khắp nơi rất cực khổ, không có phước báo.

Trước đây, thầy Lý từng hỏi tôi, vì thường xuyên ra nước ngoài, thầy nói ông như vậy không phải cách. Tuy nhiên là quảng kết pháp duyên, nhưng đối với bản thân ông không có lợi ích. Tôi nói với thầy giáo, tôi nói: số khổ vậy! tôi không có đạo tràng, không có đạo tràng nên ở đâu giảng kinh thì tôi đến đó, trước đây là như vậy. Tôi không cần tiền của người khác, người ta mời tôi

giảng kinh, chỉ cần mua vé máy bay cho tôi là được rồi, tức là phí giao thông, tôi không cần tiền, gửi vé máy bay đến, đến lúc đó quý vị đến sân bay đón tôi, mấy mươi năm nay tôi đều dùng phương thức như vậy, tôi không nhận cúng dường, những nhu cầu trong cuộc sống quý vị đều lo liệu cho tôi đủ rồi, tôi còn cần gì nữa? Cho nên pháp duyên như vậy rất thù thắng, vì sao vậy? người khác lo liệu nhẹ nhàng. Việc ăn mặc đi ở của tôi rất tự nhiên, rất tùy duyên, không coi trọng thứ gì, cái gì cũng được. Hiện tại quý hóa, Hongkong cho tôi cư trú lâu dài, chúng tôi có một nơi nhỏ nhỏ này, có thể dừng chân, không đi đâu nữa. Hi vọng Tam Bảo gia trì nơi địa phương Hongkong này không có tai nạn, chúng ta mỗi năm mỗi bộ “đại kinh giải”, một năm một bộ đều viên mãn tại nơi này.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây. “Thị cố thập niệm tất sanh, hữu nguyện tất mãn.” Lý sự đều làm rõ ràng rồi, mới biết được mười niệm đích thực được vãng sanh. Mười niệm tất sanh là bốn nguyện của Phật A Di Đà. Mười niệm này là lúc nào? Lúc lâm chung, nhất định có thể vãng sanh, cũng có pháp sư nói mười niệm này là bình thường thực hành thời khóa. Bởi vì công việc bận rộn, không có thời gian thực hiện công phu sáng tối, vậy thì phải làm sao? Sáng sớm ngủ dậy súc miệng rửa mặt xong, trong nhà có tượng Phật, đối diện tượng Phật, không có tượng Phật đối diện phương tây, niệm mười niệm, mười niệm này là niệm một hơi, không kể nhiều ít, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm, thời gian này không dài. Ban tối trước đi ngủ niệm mười niệm, ngày ngày không gián đoạn, phù hợp với tịnh niệm tương tục, “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có thể phù hợp với tiêu chuẩn này. Nói chung, niệm niệm trong tâm đều có Phật. Trong tâm nhớ Phật niệm Phật không gián đoạn, không trở ngại công việc, không phải dùng suy nghĩ, trong công việc cũng có thể niệm Phật, nếu như dùng suy nghĩ, liền buông bỏ niệm Phật xuống rồi.

Ngày xưa ở Đài Loan có một nhóm đồng tu lái xe taxi, hình như có hơn 30 người, lúc đó đi ra ngoài chúng tôi luôn có xe taxi xếp hàng, họ lái xe có thể niệm Phật hay không? Tôi liền nói với họ, lúc lái xe tốt nhất không nên niệm Phật, chuyên chú lái xe, không nên xảy ra tai nạn xe. Việc này không thể phân tâm, cùng với việc dụng tâm không khác. Lúc dừng xe có thể niệm Phật, quý vị dừng nơi nào đó đợi khách, có thể niệm Phật. Hoặc là trên xe không có người, quý vị lái xe không, có thể niệm Phật. Vì sao vậy? vì lúc đó quý vị lái xe tốc độ khá chậm, quý vị không vội vã, cũng không có mục tiêu, không có phương hướng. Nếu như có hành khách quý vị liền dừng việc niệm Phật lại, hoặc là quý vị dùng máy niệm Phật, danh hiệu Phật để cho hành khách nghe. Quý vị không

thể chuyên chú vào danh hiệu Phật, quý vị phải chuyên chú vào đường sá, vậy là đúng rồi. Cho nên điều này là linh hoạt. không phải có quy định gì, không có. Phương pháp niệm Phật này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, không chịu bất cứ hạn chế gì. Người khác không thích nghe, chúng ta niệm thầm trong tâm, không trở ngại người khác. Cho nên mười niệm này ắt được sanh, có nguyện liền viên mãn.

“Thú Phật bồ đề” trong nhân đã phát tâm bồ đề vậy, trên quả là tất bỏ Phật vị, bồ đề cứu cánh vậy. Nhân, trước khi đến Thế giới Cực Lạc đều là nhân. Phát tâm quan trọng, tâm bồ đề là gì? Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, tâm nhất tâm cầu vãng sanh đó, tâm cầu thân cận A Di Đà Phật đó, Ngẫu Ích đại sư nói đó chính là tâm vô thượng bồ đề.

Ấn Quang Đại sư nhìn thấy Di Đà Kinh Yếu Giải, nhìn thấy câu này ngài rất khâm phục đến năm vóc sát đất. Không phải như thông thường người ta nói tâm bồ đề, quý vị xem trích dẫn Quán Kinh là tâm chí thành, thâm tâm, tâm phát nguyện hồi hướng, đều nói cho người ta hồ đồ. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm, rất phức tạp, rất không dễ giảng. Ngẫu Ích đại sư nói rất đơn giản: quý vị phát tâm đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, đó không phải là tâm vô thượng bồ đề rồi sao? Giảng rất hay! Đem rất nhiều rất nhiều những ông già bà lão ở dưới quê họ cái gì cũng không hiểu, quý vị hỏi họ tâm bồ đề, họ chắc chắn không hiểu được, cái gì gọi là tâm bồ đề họ không biết được, họ chỉ biết niệm Phật, tôi muốn đến Thế giới Cực Lạc, tôi muốn gặp Phật A Di Đà. Những thứ gì khác họ đều không biết, Ngẫu Ích đại sư nói, tâm của họ chính là tâm bồ đề vô thượng. Vậy là đúng rồi, trực tiếp rõ ràng, thực sự không thể nghĩ bàn. Phát tâm như thế nào không phải cũng đều đến Thế giới Cực Lạc sao? Mục tiêu cuối cùng không phải chính là gặp Phật A Di Đà sao? Làm đệ tử Di Đà.

“Thú Phật bồ đề” thú là thú hướng. Thực tế mà nói thú Phật bồ đề là A Duy Việt Trí Bồ Tát, niệm bất thoái trong tam bất thoái là niệm niệm thú hướng tát bà nhược hải. Tát bà nhược là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung là nhất thiết chủng trí, là trí Phật chứng được. Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí. Tiểu thừa chứng được là nhất thiết trí. Phật chứng được gọi là nhất thiết chủng trí, tát bà nhược hải. Tam bất thoái, họ đã viên mãn bất thoái. Nhất thiết chủng trí tu ở đâu? Tu ở Cõi Thật báo trang nghiêm. Bồ Tát ở cõi Thật báo trang nghiêm viên chứng tam bất thoái. Họ niệm niệm đều hướng đến quả vị Diệu giác. Đây gọi là thú Phật bồ đề. Vì vậy trên quả là tất bỏ Phật vị. Tất bỏ Phật vị chính là Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát là Hậu bồ Phật. Ở thế giới ta bà của chúng ta Hậu bồ Phật là Bồ Tát Di Lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni

diệt độ rồi, vị Phật tiếp theo chính là Bồ Tát Di Lặc. Ngài đến thế giới này thành Phật. Lúc nào đến? Trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh đức Thế Tôn nói với chúng ta, năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau Ngài đến thành Phật, thời gian của thế gian chúng ta, thời gian này làm sao mà tính? Hiện tại Ngài đang ở cõi trời Đâu Suất, một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm ở nhân gian chúng ta, cũng là một năm 365 ngày, thọ mạng của họ là 4000 tuổi, một ngày 400 năm, cứ như vậy mà tính ra, là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Ngài thọ mạng dài. Hiện tại thời gian dài như vậy, thế giới này không còn Phật Pháp nữa, những chúng sanh khổ nạn phải làm sao? Mọi người đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện quý vị liền nhìn thấy, sau khi Phật Thích Ca diệt độ, Bồ Tát Di Lặc còn chưa hạ sanh, thời gian này Phật dặn dò Bồ Tát Địa tạng thay mặt Phật, ngài đến thay cho Phật độ chúng sanh. Cho nên Bồ Tát Địa Tạng và những vị Bồ Tát khác không giống nhau. Ngài hiện tại là thay Phật, thân phận địa vị khác nhau. Quý vị xem pháp hội kinh Địa Tạng này, trong tự phần nhìn thấy rất hi hữu. Những kinh điển khác quý vị vừa mở ra trong phần tự phần là đến tham dự đại hội, Bồ Tát giảng kinh, Phật sẽ không đến, có Bồ Tát, có Thanh văn, có Duyên giác, có thiên long bát bộ, có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tặc, ưu bà di, Bồ Tát Địa tạng không phải vậy. Pháp hội của Bồ Tát Địa tạng là mười phương chư Phật tất cả đều đến. Mỗi đức Phật đều dẫn theo thị giả, dẫn theo Bồ Tát, điều này chưa từng có. Kinh Hoa Nghiêm cũng không có hiện tượng này. Những vị Phật kia vì sao mà đến? Hóa ra những vị Phật kia đều là học trò Bồ Tát Địa tạng, Bồ Tát Địa tạng phát nguyện “địa ngục vị không thệ bất thành Phật”, học trò đều đã thành Phật rồi, Ngài vẫn là Bồ Tát, là biểu pháp cho chúng ta. Quý vị mới nhìn thấy thật sự vĩ đại quá. Vĩnh viễn ở địa vị Bồ Tát để hóa độ chúng sanh. Đặc biệt là những nơi khổ quá Ngài đến trước. Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Địa ngục không thể không được! Bồ Tát Địa Tạng không chỉ là một vị, điều này chư vị nhất định phải hiểu được. Phạm là tu pháp môn Địa tạng tất cả đều là Bồ Tát Địa tạng. Quý vị nếu như chuyên tu pháp môn Địa Tạng, quý vị là Bồ Tát Địa tạng sơ phát tâm. Trong Kinh Địa Tạng đó là Bồ Tát Đẳng giác địa tạng. Trên thực tế, có tâm từ bi này, Bồ Tát lân mẫn chúng sanh rất nhiều, rất nhiều, vào trong địa ngục giáo hóa chúng sanh, tất cả đều gọi là Bồ Tát Địa tạng. Cho nên họ không phải là một người.

Địa, biểu pháp biểu thị cho điều gì? tâm địa. Đại địa năng sanh vạn vật, bảo tàng vô lượng. Phật dùng địa để tiêu biểu cho tự tánh này của quý vị. Huệ Năng đại sư nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ vô lượng vô biên bảo tàng. Dùng những bảo tàng này tế độ tất cả chúng sanh khổ nạn, lấy ý nghĩa này vậy.

Thế nên “sáu câu trên đây là tông chỉ của kinh này”, tông chỉ của kinh này: phát tâm bồ đề, một lòng niệm Phật, như tông mà tu, nên sẽ sanh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát. Cho nên những điều giảng trong những kinh luận này và kinh văn ở đây đều tương ưng nhau. Kết hợp lại xem ý nghĩa thì đặc biệt rõ ràng, đặc biệt thấu đáo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 562

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 739 hàng thứ nhất.

“Bồ Tát vãng sanh đệ tứ thập nhị”, phẩm thứ 24. Hai hàng trước là Hoàng Niệm Lão, với đề cương của nội dung phẩm này, tam bối và biên địa nghi thành ở đoạn trước điều luận về phàm phu vãng sanh. Phẩm này thuyết minh về số lượng mười phương Bồ Tát vãng sanh vô lượng. Làm rõ thêm Tịnh Độ diệu pháp, Thánh phàm đều nhận, lợi độn đều được, phổ khuyến chúng sanh, cầu sanh cực lạc vậy.

Phần trước nói qua tam bối vãng sanh, và biên địa nghi thành. Mấy phẩm kinh văn này đều là nói phàm phu vãng sanh, cũng chính là nói đến chúng ta. Phẩm này Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về mười phương thế giới trong quốc độ chư Phật, Bồ Tát vãng sanh, số lượng không thể tính kể. Đặc biệt hiển thị ra pháp môn Tịnh Độ là phàm thánh đều nhận. Phàm phu trong mười phương thế giới vãng sanh và tình hình ở thế giới chúng ta dường như gần giống nhau, chúng ta đã biết rồi. Hiện tại xem Bồ Tát, cho nên càng hiển thị được sự vi diệu của Tịnh Tông. Phàm phu vãng sanh, Bồ Tát cũng vãng sanh, lợi độn đều được, lợi căn là chỉ cho những vị Bồ Tát, độn căn là nói lục đạo phàm phu chúng ta.

Phổ khuyến chúng sanh, chúng sanh này bao gồm cả Đẳng giác Bồ Tát, làm sao biết được? Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng giác, không phải là người thường. Không những họ vãng

sanh, họ khuyên răn 41 vị pháp thân Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng, Hoa tạng là Viên giáo, 41 vị này là Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Đại chúng ở thế giới Hoa tạng cõi thật báo trang nghiêm, những người này đều vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc nếu không có những thù thắng đặc biệt gì, làm sao họ lại đến đó? Cảnh quan này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải nghiêm túc cẩn thận để quan sát. Thực sự thấy rõ ràng rồi, thấy thấu đáo rồi, tự nhiên kiên định tín tâm của chúng ta đối với Tịnh Tông, kiên định nguyện vọng của chúng ta đối với việc cầu sanh Tịnh Độ.

Mời quý vị xem kinh văn.

“Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn: kim thử ta bà thế giới cập chư Phật sát, bất thoái Bồ Tát, đương sanh cực lạc quốc giả, kỳ số chỉ hà?” Đầu tiên Bồ Tát Di Lạc nêu câu hỏi. “Phật cáo Di Lạc, ư thử thế giới hữu thất bách nhị thập ức Bồ tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật, trực chúng đức bản, đương sanh bỉ quốc, chư tiểu hành Bồ tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kể.”

“Xung” là tuyên nói, “kê” là tính toán. Nhân số nhiều quá, không thể tính toán được. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

“Thủ” vừa mở đầu, “Di Lạc đại sĩ khẩu vấn”, thỉnh giáo với đức Thế Tôn. “Thủ độ” là chỉ cho thế giới ta bà này, không phải là trái đất, thế giới ta bà rất lớn. Dùng cách nói của các nhà Thiên văn học ngày nay, đơn vị thế giới trong kinh Phật nói là một hệ ngân hà. Mặt trời mặt trăng đích thực là trung ương của hệ ngân hà, quay quanh hệ ngân hà, nghĩa là hệ mặt trời của chúng ta quay tròn quanh hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà chính là núi tu di như trong kinh đã nói.

Ngày xưa lúc tôi học Phật, đó chính là 60 năm trước, rất nhiều pháp sư ngộ nhận tam thiên đại thiên thế giới mà trong kinh Phật nói, đơn vị thế giới đó đều cho rằng là hệ mặt trời, tôi cũng có cách nhìn như vậy. Tôi đến Bắc Kinh để thăm viếng Hoàng Niệm Lão, ông là người học khoa học, chúng tôi gặp mặt đã từng nói đến vấn đề này. Ông nói với tôi, trên thực tế đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Quý vị xem mặt trời quay quanh hệ ngân hà, rất có lý! Trung tâm của hệ ngân hà chính là núi Tu di. Hiện tại các nhà khoa học nói với chúng ta, trung tâm của hệ ngân hà là lỗ đen, một lỗ đen rất lớn, lực hút của nó vô cùng mạnh, ngay cả ánh sáng cũng bị nó hút vào. Đúng lúc sang năm là một năm đặc biệt, chính là trái đất bắt đầu từ ngày này vòng quanh hệ ngân hà quay một vòng lại vòng đến nơi này. Sang năm sẽ lại trở về chỗ này, nó sẽ không dừng lại, sau khi đến nơi này rồi, từ đây xuất phát lại quay thêm một vòng nữa, một

vòng này là hơn 20.000 năm. Sang năm là trung tâm của ngân hà, tức là núi tu di, trung tâm của núi tu di, mặt trời và trái đất xếp thành một đường thẳng, đây là một kiểu kỳ quan của thiên thể, rất khó gặp được. Gặp phải sự việc này rốt cuộc là cát hay hung? Cát hung họa phước không ở hiện tượng thiên nhiên mà ở lòng người. Nếu như lòng người chúng ta thiện lương, đó là cát, không phải hung. Nếu như lòng người bất thiện đó là hung chứ không phải cát, lời này rất quan trọng! Phật ở trong kinh thường nói với chúng ta “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Sự vận hành của thiên thể chính là sự vận hành của những tinh cầu trong vũ trụ. Đó là đạo lý gì? Chính là từ tâm tưởng sanh. Trái đất chúng ta ở trong không trung là tiểu tinh cầu, rất nhỏ. Mặt trời lớn hơn trái đất 1.300.000 lần, quý vị liền thấy quả đất này nhỏ nhoi biết bao, so với mặt trời thì đây là tinh cầu nhỏ. Mặt trời ở trong thái không cũng không phải là một tinh cầu lớn, những tinh cầu lớn hơn mặt trời rất nhiều, rất nhiều. Cho nên mặt trời không coi là lớn, vậy thì trái đất càng nhỏ nhoi rồi. Cư dân ở trên trái đất hiện nay mới 7 tỷ người, chư vị phải hiểu được 7 tỷ người, quý vị xem xem thế giới ta bà chúng ta vãng sanh “có 72 tỷ Bồ Tát”, trái đất mới có 7 tỷ. Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta, khu vực mà Ngài dạy học là một đại thiên thể giới. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn hệ ngân hà chính là một tiểu thiên thể giới được nói trong kinh Phật, lại lấy một tiểu thiên thể giới làm đơn vị, một ngàn lần tiểu thiên thể giới gọi là một trung thiên thể giới, lại lấy trung thiên thể giới làm đơn vị, một ngàn lần trung thiên thể giới như vậy mới là một đại thiên thể giới, chính là khu vực mà Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa, một ngàn nhân một ngàn rồi nhân thêm một ngàn nữa, là một tỷ, cũng tức là phạm vi mà Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa, là một tỷ hệ ngân hà. Sự nhận biết của thiên văn hiện tại của chúng ta còn chưa có cách gì để vượt qua một tỷ hệ ngân hà. Phạm vi này lớn biết bao!

Phật Thích Ca Mâu Ni có nhập niết bàn không? Không có. Ở trên trái đất thì ra đi rồi, nhưng ở tinh cầu khác Ngài vẫn còn, không biết có bao nhiêu là tinh cầu. Ở nơi nào có duyên, Phật liền hiện thân ở nơi đó, hiện thân khắp nơi. Giống như Phẩm Phổ Môn tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, gọi là “thiên xứ kỳ cầu thiên xứ ứng”. Thân Phật sở hiện là ứng hóa thân vô lượng vô biên. Bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni trú ở đâu? Trú Cõi Thật báo trang nghiêm. Tam thiên đại thiên thể giới này là mười pháp giới. Mười pháp giới này đều là nơi chư Phật Bồ Tát ứng hóa, chúng sanh hữu duyên rộng lớn đến như vậy. Nước Phật giống như vậy, một cõi Phật là một tam thiên đại thiên thể giới, tức là một tỷ hệ ngân hà. Phạm vi này không lớn, có rất nhiều Phật. Ở trong Kinh Hoa

Nghiêm chúng ta đọc đến phẩm hoa tạng thế giới, phẩm thế giới thành tựu, đây đều là giảng về đại vũ ở trong Kinh Hoa Nghiêm.

Ngày nay khoa học nói về vũ trụ rộng lớn, mười phương tam thế chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, có rất nhiều chư Phật, không chỉ là một vị, khu vực giáo hóa của họ có vị hai đại thiên thế giới, có vị năm sáu đại thiên thế giới, có vị mười mấy đại thiên thế giới. Vậy là lớn hơn Phật Thích Ca Mâu Ni rất nhiều rồi. Cho nên mỗi đức Phật nguyện lực của họ khác nhau. Thông thường phổ thông nhất là một tam thiên đại thiên thế giới, một tỷ hệ ngân hà. Khu vực này, cư dân trên tinh cầu đó thiện lương, có thể tùy thuận tánh đức, thông thường chúng ta gọi là thiên đường. Tinh cầu đó là thiên đường không có tai nạn. Cư dân ở nơi đó vô cùng hạnh phúc, vô cùng an vui, nơi đó có Tam bảo xuất hiện, có Thánh hiền đang dạy học. Nếu như nhân dân tạo tác ác nghiệp, không tin tưởng Thánh hiền, không tin tưởng Phật Bồ Tát, không tin tưởng có thần thánh, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, địa phương đó liền có tai nạn.

Tai nạn không phải tự nhiên, tự nhiên vô cùng tốt đẹp, sẽ không có tai nạn. Làm trái với tự nhiên, phá hoại tự nhiên, ngày nay chúng ta nói là sinh thái tự nhiên, phá hoại sinh thái tự nhiên, thí dụ thân người này cha mẹ sinh ra thân thể này, đây là tự nhiên, hiện tại có rất nhiều người phá hoại nó, phá hoại như thế nào? Sửa sắc đẹp, lúc sửa sắc đẹp chính là phá hoại sinh thái tự nhiên, sửa sắc đẹp cũng tốt, sửa sang cho quý vị đẹp hơn lúc trước rất nhiều, nhưng mười năm hai mươi năm sau tai nạn của quý vị liền đến rồi, phiền phức liền đến rồi, quý vị khổ không kể xiết. Mấy năm trước ở Úc châu có một người đồng tu, tôi không còn nhớ rõ nữa, làm công quả trong học viện chúng tôi, có một khoảng thời gian ở trong tinh xá của chúng tôi, tôi thấy cô ấy mỗi ngày đều rất khổ sở, tôi hỏi cô ấy làm sao vậy? Lúc cô ấy còn trẻ mũi đã từng làm phẫu thuật thẩm mỹ, cũng khoảng mười mấy năm về sau, chỗ đó phát bệnh, đau đớn vô cùng, gây cho tôi ấn tượng rất sâu, tôi liền nói với cô ấy, mặt mũi vốn có của cô là cha mẹ cô cho cô, đó gọi là tự nhiên, tự nhiên là hạnh phúc nhất, là mỹ mãn nhất, cô không tin tưởng cô chạy đến thẩm mỹ viện để phá hoại sinh thái tự nhiên, vậy cô sẽ phải chịu quả báo này. Trái đất mà chúng ta cư trú cũng như vậy. Ngày nay quý vị thấy những người thông minh này, khoa học kỹ thuật phát triển, làm phá hoại sinh thái của trái đất, chuốc lại rất nhiều tai họa. Cho nên tai nạn không phải là tự nhiên, tai nạn là phá hoại tự nhiên, hồi báo của đại tự nhiên. Quý vị phá hoại nó, nó phải đáp trả lại quý vị. Đáp trả chính là tai nạn.

Phàm là tinh cầu tốt đẹp, chúng ta ngày nay nói là thiên đường, tôn giáo thường gọi là thiên đường, trong Phật Pháp chúng ta gọi là Tịnh Độ. Vì sao gọi là Tịnh Độ? tâm địa thanh tịnh, không có tà tư tà niệm. Nơi họ cư trú chính là Tịnh Độ. Tịnh Độ cũng có nhiều loại khác nhau, phải xem phước báo người đó tu hành, phước báo lớn nhất, điều này mọi người đều hiểu được là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Đây là phước báo thù thắng vô cùng, bắt đầu xem từ đâu? Quý vị xem nhiều Bồ Tát như vậy đều cầu sanh Tịnh Độ, nếu nó không thù thắng làm sao có thể khiến cho nhiều Bồ Tát đến học tập như vậy? Từ điểm này chúng ta có thể lãnh hội được, làm cho chúng ta nhìn thấy, nghe thấy rồi tự nhiên liền sanh khởi tín tâm, khích lệ chúng ta cũng phải phát nguyện đến Thế giới Cực Lạc. Quốc độ của Phật A Di Đà rất lớn rất lớn, không có cách gì tính kê, hơn nữa nó là cõi pháp tánh. Gọi là cõi pháp tánh chính là duy tâm sở hiện. Sở sanh sở hiện, nó không có biến hóa, tất cả những biến hóa là từ trong A lại ya mà biến hiện ra. Lục đạo luân hồi của chúng ta đây không những là lục đạo, bên ngoài lục đạo có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Chúng ta gọi nó là mười pháp giới. Chúng sanh trong mười pháp giới đều là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là A lại ya, không phải là chân tâm. Cho nên thế giới này gọi là uế độ, không thanh tịnh, dùng chân tâm tức là thanh tịnh. Chân tâm, chúng ta giảng trên đề kinh là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Tâm giác là Cõi Thật báo trang nghiêm. Tâm bình đẳng là pháp giới tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Tâm thanh tịnh là lục đạo. Nhưng trong lục đạo này không có ba đường ác. Vì sao vậy? vì tâm họ thanh tịnh, nếu như tâm không thanh tịnh, tâm nhiễm ô, thế nào gọi là nhiễm ô? Tự tư tự lợi là nhiễm ô; thị phi nhân ngã là nhiễm ô, tham, sân, si, mạn là nhiễm ô; sát, đạo, dâm, vọng là nhiễm ô. Có những thứ này thì nơi đó gọi là uế độ. Ngày nay chúng ta nói là nhiễm ô nghiêm trọng.

Hiện nay trái đất bị nhiễm ô rồi. Hiện nay chú trọng môi trường, môi trường có thể hữu hiệu hay không? Điều này rất nhiều năm rồi, tôi thường nói, cho dù làm môi trường như thế nào, thì kết quả vẫn hạn chế. Nguyên nhân là gì? Phải biết được gốc của thanh tịnh ở đâu, gốc thanh tịnh ở tâm người. Tâm người nếu không thanh tịnh, môi trường ta sinh sống liền không thể thanh tịnh. Cho nên bảo vệ môi trường bắt đầu nói từ đâu? Từ bảo vệ môi trường tâm lý, bảo vệ môi trường tinh thần, nên bắt tay từ đây. Môi trường trái đất bên ngoài tự nhiên liền có hiệu quả. Ngày nay cứ lo quản việc bên ngoài, tư tưởng hành vi chúng ta lại không quản, như vậy không được, như vậy là làm như thế nào cũng làm không tốt. Trên thực tế, trên vật chất dùng tâm để làm, đó là trị ngọn. Chúng ta buông bỏ ác niệm, làm cho chánh niệm khởi lên, đây là trị gốc. Phải

hiểu rõ đạo lý này, thì bảo vệ môi trường trên trái đất chúng ta mới có hiệu quả. Có ai biết không? Có người biết. Hiện tại rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, càng ngày càng tiếp thu. Văn minh tinh thần quan trọng hơn văn minh vật chất rất nhiều! Văn minh tinh thần bắt tay từ đâu? Bắt tay từ giáo dục Thánh hiền.

Trung Quốc từ mấy nghìn năm trước lão tử tông đã biết rồi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy những gì? Dạy quý vị làm như thế nào để làm người tốt, tiêu chuẩn của người tốt, cổ thánh tiên hiền có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này phù hợp với đại tự nhiên, cũng chính là quy tắc của tự nhiên, không phải do người nào phát minh ra, không phải do người nào sáng tạo ra, không phải là học thuyết của người nào đó, không phải vậy! Là tổ tiên thế hệ này qua thế hệ khác truyền lại. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là tiêu chuẩn của người tốt. Trong Phật Pháp chính là thập thiện nghiệp đạo. Trong kinh Phật nói là tam quy ngũ giới. Đây là tiêu chuẩn người tốt trong Phật pháp. Quý vị xem trong kinh vừa mở ra, đã có câu “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, tiêu chuẩn của thiện đó, quý vị thực sự có thể làm được thập thiện nghiệp đạo, làm được tam quy ngũ giới rồi, thực sự là người tốt, thiện nam tử thiện nữ nhân! Thực sự làm được rồi, bản thân quý vị suốt đời thân tâm an lạc, không có tai nạn. Tai nạn cá nhân là bệnh tật, là phiền não, là tất cả những việc không như ý, là tai nạn cá nhân, môi trường cư trú, giống như mưa lụt, gió bão, hỏa hoạn, hạn hán, ngày nay nói là động đất, sóng thần, những tai nạn này quý vị không gặp phải. Nơi quý vị cư trú không thể phát sanh. Cho nên tai nạn có nghiêm trọng hơn nữa đều có thể hóa giải, không có gì không thể hóa giải được. Quý vị hiểu rõ được đạo lý này, quý vị tin tưởng, quý vị phải thực sự quay đầu.

Quý vị xem các nơi đang tuyên truyền sang năm năm 2012, chính là ngày mà hệ ngân hà xếp thẳng hàng, có người nói là đại tai nạn, trái đất hủy diệt, có người nói không phải. Đây là ngày chúng ta lại tiến vào một thời đại tốt đẹp hơn. Sang năm đích thực là ngày trái đất quay quanh hệ ngân hà đến được khởi điểm. Là lúc nào? Là 30 tháng chạp. Sang năm ngày 30 tháng chạp là trái đất quay quanh hệ ngân hà một vòng. Ngày thứ hai là chính là ngày mồng một Tết.

Trung Quốc ngày xưa 30 tháng chạp là ngày tính sổ nợ. Ngày thứ hai là ngày đầu của một năm mới. Vậy chúng ta tạo tác tất cả tội nghiệp thời gian tính sổ đến rất sợ hãi. Lúc nợ tiền thì phải trả tiền, phải trả nợ, làm sai việc gì phải biết mà sửa đổi.

Một nhà khoa học người Mỹ ông ta công khai nói với mọi người làm thế nào để ứng phó với ngày 30 tháng chạp sang năm này. Ông kêu gọi những cư dân cư trú trên địa cầu này, người địa cầu, chúng ta đều là người địa cầu, nhất

định phải giác ngộ, phải bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đốn chánh tâm niệm, không những tai nạn có thể hóa giải, mà còn có thể làm cho trái đất hướng đến điều tốt đẹp hơn, là Bladen người Mỹ nói như vậy. Đây là một nhà khoa học. Cách nói của ông và văn hóa truyền thống chúng ta nói giống nhau, cũng giống với cách nói của Phật Pháp. Khoa học chấp nhận truyền thống, chấp nhận Đại Thừa. Đây là thật không phải giả. Hiện tại vẫn còn hơn một năm, khoảng thời gian này vô cùng quý giá. Hi vọng thời gian này chúng ta dùng phương pháp gì đó, phương pháp ông ấy nói bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đốn chánh tâm niệm, chúng ta chỉ cần làm một việc cho tốt, thì cả ba việc ấy đều viên mãn hết. Sự việc gì? Đặt Phật A Di Đà vào tâm, nên biết lão tổ tông thường thường nói “tâm quý vị là lương tâm”, lương tâm là thứ tốt đẹp, không phải là thứ xấu. Nhưng hiện tại mỗi người đều coi lương tâm của chính mình là thùng rác của người khác, vậy là sai lầm trầm trọng rồi! Những thứ loạn xạ tạp nham của người khác, thứ dơ dáy, thứ xấu xa đều để vào trong tâm, tất cả quý vị đều gom vào trong thùng rác của quý vị, lương tâm của quý vị bị nhiễm ô rồi, lương tâm quý vị biến thành xấu xa. Vậy thì phải làm sao? Phải vứt bỏ tất cả những rác rưởi của người khác, rác rưởi của bản thân cũng vứt đi. Làm cho tâm quý vị khôi phục thanh tịnh trở lại. Tâm thanh tịnh quý vị chỉ để một thứ đó là A Di Đà Phật! vấn đề gì cũng được giải quyết hết rồi. Bỏ ác làm thiện giải quyết rồi, cải tà quy chánh giải quyết rồi, đốn chánh thân tâm giải quyết rồi. Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Thời thời khắc khắc nghĩ đến A Di Đà Phật, niệm đến A Di Đà Phật, tai nạn gì cũng không còn nữa. Quý vị nếu hỏi đây là đạo lý gì? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là giảng về đạo lý này. Chúng tôi giảng hơn 1000 tiếng đồng hồ, giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Quý vị chăm chú nghe xem, quý vị liền biết được. Nói theo cách hiện tại đó gọi là đạo lý cứng, là chân thật không giả dối. Chúng ta dùng phương pháp này có thể cứu bản thân, có thể cứu gia đình mình, có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết tai nạn trong khu vực này, người không tin rất nhiều, đừng sợ. Đây đều là điều do các nhà khoa học nước ngoài nói. Các nhà khoa học nước ngoài trong những năm gần đây, đây là cận đại, sự việc phát sinh trong hai ba mươi năm gần đây, “kế hoạch ý thức toàn cầu” của Nê Nhĩ Lâm, chúng ta tin tưởng lực lượng tâm linh tập thể, chính là ý niệm, tức là điều trong kinh nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Chúng ta phải làm cho tâm tướng chúng ta đốn chánh trở lại, không nên nghĩ những thứ khác, nghĩ sự việc thiện nhất tốt nhất chính là nghĩ đến A Di Đà Phật. Tiên sinh Mã Hách Tây cũng là một nhà khoa học, ông từng làm ra một bản tính toán. Ông nói ở một khu vực chỉ cần có căn bậc hai của một phân trăm dân số giống như Bladen nói, thực sự có thể làm được bỏ ác

làm lành, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, ở nơi này liền không có tai nạn nữa. Vậy hiện nay trái đất nhân khẩu 6,5 tỷ người, lấy 6,5 tỷ căn bậc hai của một phần trăm là khoảng bao nhiêu người? Tính toán ra là 8084 người, đây là nói vào mấy năm trước, hiện tại người trên trái đất nghe nói đã đạt đến 7 tỷ người rồi. Căn bậc hai của một phần trăm 7 tỷ người chưa đến 10.000 người. 10.000 người này, 10.000 người vượt qua rồi, có 10.000 người có thể quay đầu, có thể bỏ ác làm thiện, có thể cải tà quy chánh, có thể đoạn chánh tâm niệm, chúng ta nói lời này cho đơn giản hơn, tức là nói có 10.000 người thực sự niệm A Di Đà Phật, tâm khẩu nhất như, trong tâm có A Di Đà Phật, trong niệm có A Di Đà Phật, hành động của chúng ta có A Di Đà Phật, chỉ cần 10.000 người trái đất sẽ được cứu. Những tai nạn trên trái đất liền được hóa giải. 10.000 người này biết tìm ở đâu? Chúng ta hi vọng những đồng tu tu Tịnh Độ, chúng ta ở trên mạng Internet, trên truyền hình vệ tinh chúng ta cùng nhau học Kinh Vô Lượng Thọ, tôi tin tưởng nhất định không chỉ dừng ở 10.000 người, mọi người chúng ta cùng phát tâm, cứu bản thân, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, chỉ cần một phương pháp này chúng ta dạy cho mọi người, đem tất cả những tạp niệm, ý niệm trong tâm chúng ta, tất cả những vọng tưởng, tất cả đều vứt bỏ hết, tất cả đều buông xuống, không cần nữa, chỉ cần A Di Đà Phật, tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Trong tâm thực sự có Phật, trong miệng thực sự có Phật, thực sự từ sáng đến tối nghĩ đến A Di Đà Phật, không những tương lai quý vị chắc chắn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, mà hiện tại quý vị cứu được trái đất rồi. Hi vọng mọi người đồng tu chúng ta phải thật làm!

Bộ kinh này tôi nhằm tính thêm khoảng 100 tiếng đồng hồ nữa thì bộ kinh này đã giảng viên mãn rồi, một ngày chúng ta giảng 4 tiếng đồng hồ, 100 tiếng đồng hồ là 25 ngày, 25 ngày, bộ kinh này chúng ta sẽ giảng viên mãn. Sau khi viên mãn rồi chúng tôi vẫn giảng bộ kinh này, giảng lại từ đầu. Kinh này thực sự có thể giải quyết vấn đề, thực sự có thể hóa giải tai nạn. Chúng ta không cầu thứ gì nữa, tuyệt đối không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian này, chúng ta chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Mục đích của chúng ta là giúp đỡ chúng sanh hóa giải tai nạn, giúp đỡ chánh pháp cứu trú thế gian, ngoài ra không cần bất cứ thứ gì nữa. Những thứ này chúng ta hiểu rồi, rõ ràng rồi. Vậy thì xem đoạn này.

Trong đó những vị đại hạnh có 72 tỷ Bồ Tát. Đại hạnh là gì? Bồ Tát minh tâm kiến tánh gọi là đại hạnh. Nếu dùng tiêu chuẩn của Kinh Hoa Nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ đó là đại hạnh. Họ minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Những bậc dưới họ chính là mười pháp giới, Phật, Bồ Tát, Thanh văn,

Duyên giác trong mười pháp giới đó là tiểu hạnh Bồ Tát. Trong lục đạo đó là phàm phu. Đoạn trước giảng qua rồi, tam bối cửu phẩm, phàm phu vãng sanh, đây là chuyên nói về Bồ Tát, đại hạnh chính là Đại Thừa, Pháp thân Bồ Tát. Tiểu thừa Bồ Tát chính là quyền giáo, Tiểu thừa, gọi là quyền giáo.

“Tiểu hạnh không kể ở trong đó”. Đoạn này Niệm Lão có chú giải. Tiểu hạnh ở trong Kinh Vô Lượng Thọ Sao nói: những bậc tiểu hạnh là thập tín Bồ Tát gọi là tiểu hạnh. Đây nói đến thập tín. Ở đoạn này chúng ta trích dẫn cách nói của Kinh Lăng Nghiêm, Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh, trong đó giảng thập tín cũng là nương theo viên giáo, giống như Kinh Hoa Nghiêm vậy, nương theo viên giáo để nói.

“Thập tín giả nãi tam hiền chi thủ”, họ chưa đến tam hiền. Tam hiền là gì? là Thập trụ, thập hành, thập hồi hướng gọi là tam hiền. Thập địa gọi là Thánh. Tam hiền là minh tâm kiến tánh rồi. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ họ gọi là đại hạnh Bồ Tát. Thập tín vị chính là tiểu hạnh. Tiểu hạnh là thập tín vị, chưa ra khỏi mười pháp giới, nhưng họ ra khỏi luân hồi lục đạo, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ ở trong lục đạo luân hồi chắc chắn không đọa ba đường ác, hơn nữa bảo đảm họ sẽ siêu việt luân hồi. Ở đây chúng tôi làm một báo cáo đơn giản “tam hiền chi thủ, vạn hành chi tiên dã”, quý vị nếu nghĩ từ phàm nhập thánh, ắt phải lấy tín làm hướng dẫn đầu tiên. Đầu tiên là lòng tin, sau đến nguyện tâm, đây là thập tín. Thứ nhất trong thập tín là sơ tín, sơ tín là tín tâm vị. Viên mãn là nguyện tâm vị, tổng là thập tín để làm phương tiện Bồ Tát chân tu vậy. Câu nói này quan trọng, chân tu không phải là làm giả.

Thứ nhất là “tín tâm”. “Vị tâm dữ lý minh”, chữ “minh” này chính là hợp nhất, tâm và lý hợp nhất. Lý là gì? là chân tâm. Đây là nói vừa mới bắt đầu, là sơ tín vị. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ tín trong thập tín Bồ Tát, thập tín là tiểu học, tiểu học của Phật Giáo. Sơ tín là lớp một, tín tâm. Quý vị xem xem ở đây nói: tâm và lý hợp nhất, chắc chắn không nghi, diệu tín thuần chân, hằng trú trung đạo. Vị Bồ Tát này, tiểu Bồ Tát, Bồ Tát nhỏ nhất, họ chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Quả vị họ chứng được tương đồng với Tu đà hoàn của Tiểu thừa. Trong tam bất thoái họ đắc được quả vị bất thoái đầu tiên, cũng tức là nói họ nhất định sẽ không thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Tuy họ chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ ở trong lục đạo luân hồi tuyệt đối không bị đọa vào ba đường ác. Họ là bậc bảy lần qua lại cõi trời cõi người, họ liền chứng quả A la hán, tức siêu việt lục đạo luân hồi, bảo đảm không đọa ba đường ác. Đây là tâm và lý hợp nhất, họ phá được kiến hoặc. Trong kinh giáo Đại Thừa nói là tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới họ đoạn được rồi. Vậy mới

chứng đắc được địa vị này. Tu hành chứng quả không gì khác chính là buông bỏ. Kiến tư phiền não họ buông bỏ được kiến phiền não, tư hoặc vẫn còn. Kiến phiền não buông bỏ rồi vì thế tín của họ là chân tín. Diệu tín thuần chân, hằng trú trung đạo. Đây là vừa mới nhìn thấy trung đạo, nhưng là họ không hoài nghi.

Kinh nói: “diệu tín thường trú, nhất thiết vọng tưởng diệt tận vô dư, trung đạo thuần chân, danh viết tín tâm”. Tất cả vọng tưởng phải chẳng thực sự đã diệt tận không còn gì? Sự tướng nói là thật vậy. Trên lý nói là vẫn còn tập khí vô cùng sâu dày, tập khí không dễ đoạn. Vị Bồ Tát này là Bồ Tát sơ tín vị. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, tứ tướng phá rồi, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, là chứng đắc Tu đà hoàn rồi.

Phật hỏi chúng đệ tử: chúng đệ tử trả lời rất hay, nếu như bản thân họ nói họ đã chứng đắc quả vị Tu đà hoàn, quý vị thử nghĩ xem họ phải chẳng thực sự đã chứng đắc? là giả, không phải là thật. Vì sao vậy? vì họ còn có ngã. Ngã chấp vẫn còn, tôi đã chứng quả Tu đà hoàn rồi, họ không phải là thật sự chứng đắc, thực sự chứng đắc thì vô ngã rồi. Từ sơ tín thứ nhất họ đã bắt đầu không còn ngã nữa. Sau đó nói ta chứng đắc quả vị gì đó, ta chứng đắc Bồ Tát gì đó, toàn là giả thôi. Sơ tín Bồ Tát đều vô ngã rồi. Ông làm sao mà vẫn còn có ngã? Ông còn có ngã, thì cũng phạm phu như tôi thôi, chỉ là một phạm phu. Cho nên đầu tiên họ không còn ngã nữa, ngã buông bỏ rồi, ngã là giả, không phải là thật, thân không phải là ta. Thân là gì? Thân là ngã sở hữu. Cũng giống như y phục vậy, y phục là thứ ta có, y phục không phải là ta. Vậy ngã là gì? Ngã thật có. Chúng ta đều quên mất đem thân giả cho là ta. Chân ngã thì quên sạch sẽ luôn. Pháp thế gian nói, quý vị xem người chết rồi, chết rồi có linh hồn, thân có sanh có tử, linh hồn không có sanh tử. Có sanh tử không phải là ta, không có sanh tử đó mới chính là ta. Nó đi đâu thai rồi. Ai đi đâu thai? Linh hồn đi đâu thai, lại đi tìm một thân thể khác. Tìm được một thân thể khác, vẫn không phải là ta, nó vẫn còn phải chết nữa. Có sanh tử, sau khi chết rồi vẫn đi tìm thân thể này. Trong lục đạo xả thân thọ thân không biết làm đã bao nhiêu lần. Thân làm sao mà là ta? Làm sao có đạo lý đó! Kỳ thật linh hồn vẫn không phải là chân ngã. Linh hồn là mê hoặc điên đảo, nó không linh chút nào. Nó giác ngộ rồi, liền không gọi là linh nữa. Giác ngộ rồi gọi là linh tánh. Linh tánh mới thực sự là ta, không sanh không diệt. Linh hồn là mê hoặc điên đảo, sau khi mê rồi linh hồn không ra khỏi lục đạo, cho nên không gian hoạt động của nó là đang trong lục đạo, xả thân thọ thân, nếu như hành thiện thì đi đến ba đường thiện thọ sanh; tạo ác đến ba đường ác thọ sanh. Ba đường thiện, ba đường ác đều là nghiệp lực của bản thân biến hóa thành tự, không có ai làm chủ tể, Phật Pháp

giảng rất hay. Phật Pháp biết có thiên thân, có địa thân, có quỷ thân. Nhưng họ đều là nghiệp lực của bản thân biến hiện ra. Thực sự làm chủ là bản thân không phải là bên ngoài, là ý niệm của quý vị làm chủ. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc vẫn là ý niệm của bản thân làm chủ, không phải là A Di Đà Phật làm chủ. Phật A Di Đà nếu làm chủ được, không phải đem toàn bộ chúng ta đều độ đến Thế giới Cực Lạc rồi sao? Sốt một người là ngài không từ bi rồi, ngài không làm chủ được. Ai làm chủ? Bản thân làm chủ. Cho nên Phật Bồ Tát khuyên chúng ta, khuyên chúng ta niệm Phật, chúng ta sẽ niệm Phật, không phải là bản thân đã làm chủ rồi! Bản thân làm chủ, ngài liền đến tiếp dẫn, đạo lý này phải hiểu được. Quý vị xem chúng ta niệm A Di Đà Phật, niệm đến trình độ nào thì chúng ta vãng sanh được? Bản thân chúng ta là Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Như vậy làm sao mà không vãng sanh được? như vậy nhất định vãng sanh. Phật A Di Đà là Phật A Di Đà, ta là ta, vĩnh viễn vãng sanh không được. Đạo lý này nhất định phải hiểu, phải làm cho rõ ràng, cho thấu đáo. Phật A Di Đà là tự tâm chúng ta biến hiện ra. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cũng không ngoại lệ. Quý vị xem thiền sư Trung Phong tam thời hệ niệm pháp sự giảng hay biết bao. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nơi đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi này. Như vậy là đúng rồi! Bản thân chúng ta và Phật A Di Đà dung hòa thành một thể. Thế giới nơi chúng ta cư trú này và Thế giới Cực Lạc dung hòa thành một thể. Đây là đạo lý thực sự vãng sanh. Quý vị hiểu được đạo lý này, chúng ta liền không thể có ác niệm, không thể có ý niệm xấu. Ý niệm xấu là gì? bản thân đang chế tạo ba đường ác, đem tất cả những ý niệm bất thiện đều buông hết. Khởi tâm đều là thiện niệm, tương ứng với ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức đây là thiện niệm. Trong nhà Phật những thứ tương ứng với thập thiện, tam quy, ngũ giới là thiện niệm. Chúng ta mới hiểu được thế nào gọi là tu hành. Tu những gì. Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, nhất định phải tương ứng với thiện, không thể tương ứng với ác. Tu đã hoàn thật là rất vĩ đại, không có thân kiến, vô ngã tướng rồi, không có đối lập.

Kiến hoặc thứ hai, kiến hoặc trong khi dạy học, đức Phật dùng phương tiện quy nạp nó thành năm điều. Thứ nhất là thân kiến không còn nữa, họ buông bỏ rồi. Không còn cho rằng thân là ta nữa. Thứ hai là biên kiến. Biên kiến chúng ta dùng cách nói đơn giản nhất chính là đối lập. Tuyệt đối không đối lập với người khác. Họ đối lập với ta, ta đừng đối lập với họ. Ý niệm đối lập không còn nữa. Không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật, không đối lập chính là nhất thể, trời đất vạn vật và ta là nhất thể. Điều này họ làm được rồi. Thứ ba là thành kiến buông bỏ rồi. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến,

đều là thành kiến. Bồ Tát sơ tín vị không có thành kiến. Không có thành kiến họ liền có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Có thành kiến, họ không chịu tùy thuận. Luôn cho rằng tôi thấy rõ hơn quý vị, tôi cao minh hơn quý vị, quý vị phải nghe tôi, có tập khí ngạo mạn. Bồ Tát sơ tín vị đều không có, tất cả tà tri tà kiến đều không có nữa. Cho nên họ phá kiến hoặc, hai loại thần thông xuất hiện là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông, Bồ Tát sơ tín vị họ có thể nhìn thấy những thứ mà người thường chúng ta không nhìn thấy. Quý vị xem xem chỉ cần đem thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến đoạn hết, bản năng chúng ta liền khôi phục hai thứ, là thiên nhãn và thiên nhĩ, do tu mà được.

Bồ Tát nhị tín vị chính là niệm tâm. Thứ hai là “niệm tâm”, Bồ Tát nhị tín vị. Tiểu thừa là nhị quả hướng, vẫn chưa chứng đắc đến nhị quả. Từ sơ quả tinh tấn hướng đến nhị quả. Nói chân tín hiểu rõ rồi, trong kiếp quá khứ vị lai, vào sanh ra tử, hoài niệm không quên. Quý vị xem nhị quả hướng vẫn còn chưa chứng đến nhị quả, thần thông của họ liền hiện tiền. Thần thông gì? là túc mạng thông, tha tâm thông, ra vào sanh tử, nhớ nghĩ không quên, đây là túc mạng thông. Biết việc bản thân, cũng biết việc người khác, trong lục đạo luân hồi đời đời kiếp kiếp họ đều biết được, đó là nhị quả hướng.

Quý vị xem trong kinh nói “vô số kiếp trung, xả thân thọ thân”, xả thân là chết, thọ thân là sanh, chết rồi sau đó lại sanh, cho nên người chết không biết, sau khi chết phiền phức lớn rồi. Không phải chết rồi tất cả đều xong, không phải vậy. Sau khi chết rồi thì đủ việc xảy ra. Lại trở lại làm việc luân hồi, đời đời kiếp kiếp chỉ làm những việc diễn kịch này, khổ không kể xiết. Tức là trong kinh Phật nói “sanh tử bì lao”. Đó là gì? mê hoặc điên đảo, không hiểu được chân tướng sự thật. Bồ Tát ở trên địa vị này, đó là nhị tín vị họ liền có thể ghi nhớ, “đắc vô di vong”, họ sẽ không quên mất những việc đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, chết như thế nào, sanh như thế nào, rất rõ ràng minh bạch nghiệp nhân quả báo không sai mảy may. Năng lực này liền hiện tiền.

Thứ ba, là tam tín vị, gọi là “tinh tấn tâm”. Đây là nhị quả, nhị quả Tư đà hàm của Tiểu thừa. Sơ quả là Tư đà hoàn, đây là Tư đà hàm. “Không tạp nói là tinh, không gián đoạn là tấn”, hai chữ tinh tấn này quan trọng, quý vị xem từ tín tâm đến niệm tâm lại đến tinh tấn tâm, không tạp gọi là tinh. Chúng ta ngày nay học những thứ, thật tình mà nói không nghe lời người già, chịu thiệt ngay trước mắt. Học Phật khó hay không? Không khó. Khó ở đâu? Khó là do chúng ta không tuân thủ phương pháp. Nếu như quý vị có thể tuân thủ tín tâm, niệm tâm, tinh tấn tâm, huệ tâm, quý vị từng bước từng bước hướng thượng đi lên thì rất dễ dàng thành tựu. Quý vị không giữ quy cũ này, giữ quy cũ gọi là trì giới.

Không giữ quy cũ là làm mất giới, trì giới mới có thể đắc định, đắc định mới có thể khai trí tuệ. Chúng ta hiện tại không có hướng đến con đường này mà đi, cho nên con người trong thế hệ chúng tôi, mà so với thế hệ trước đó nữa thì lại không sánh bằng, đó là dốc trơn trượt, đời sau không bằng đời trước. Nguyên nhân là gì? giáo dục cơ sở của chúng ta bị sơ suất quá. Người Trung Quốc nói là giáo dục cắm rễ, chúng ta chưa từng học qua. Giáo dục cắm rễ của Trung Quốc, thế hệ chúng tôi còn được gặp qua, là khoảng năm năm cuối cùng. Tôi còn nhớ từ khi tôi mười tuổi trở về sau, thì không còn nữa, rất ít khi nghe nói. Tôi mười tuổi trở đi là sống ở nông thôn, quê hương chúng tôi là nơi khởi nguồn của phái đồng thành, cho nên văn phong rất thanh, chính là nơi phong khí học hành rất thanh, điều này những vùng nông thôn thông thường không gặp được, tôi sinh ở nơi này, ở nông thôn vẫn tuân thủ sự giáo dục của cổ thánh tiên hiền, trường tư thực rất nhiều, còn học một số những thứ cổ xưa. Những quy cũ này, em trai tôi nhỏ hơn tôi sáu tuổi, ông ấy hoàn toàn không biết được. Cho nên dùng tình hình ở quê hương tôi mà nói, văn hóa truyền thống của chúng tôi đã bị mất hơn 80 năm rồi. 80 năm theo người Trung Quốc mà nói, 30 năm gọi là một thế hệ, vậy cũng gần ba đời rồi, tức là ba thế hệ, mất ba thế hệ rồi. Vậy sơ suất lại còn tính lên nữa, ít nhất cũng phải lùi thêm ba thế hệ nữa, tức là nói chúng ta sơ suất cũng đã gần 200 năm trước rồi. Lúc Từ Hi Thái Hậu chấp chánh đã sơ suất rồi, không coi trọng nữa. Sau khi nhà Thanh mất nước đến Dân Quốc thì suy thoái nhiều rồi. Chiến tranh Trung Nhật về sau thì không còn nữa, tìm không thấy nữa. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói, tôi cảm thấy Phật rất từ bi. Phật đã nhìn thấy hoàn cảnh hiện tại của chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Như vậy Phật Pháp làm sao mà không suy được! Cổ nhân coi trọng giáo dục, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, dạy học bắt đầu dạy từ lúc nào? Mẫu thân hoài thai gọi là thai giáo, trong mười tháng này, người làm mẹ khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, nói năng tạo tác cũng sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên ý niệm không thể không chơn chánh, hành vi không thể không đôn chánh. Đệ tử quy không phải để cho trẻ em đọc, không phải giảng cho trẻ em, không phải. Giáo dục của Đệ tử quy là lúc nào? Từ mới sinh cho đến ba tuổi. Trong một ngàn ngày này là dạy Đệ tử quy. Cách dạy như thế nào? Cha mẹ phải thực hành cho được, đều làm được từng chữ từng chữ của Đệ tử quy, biểu diễn cho trẻ con xem. Trẻ em vừa ra đời, vừa mở mắt ra nó biết nhìn, nó biết nghe, nó đang mô phỏng, nó đang học tập. Cho nên trong một ngàn ngày này, cha mẹ phải thực sự đem những quy cũ này thực hành cho được để cho con cái xem, cổ nhân nói “ba tuổi xem tám mươi”, trước ba tuổi đã được cắm rễ này 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, gốc

ễ vững chắc rồi. Giáo dục này của chúng ta không còn nữa. Đây là điều mọi người đều biết. Hiện tại chúng ta cầm Đệ tử quy ra là gì? là bỏ túc, học bù, khóa trình này vô cùng quan trọng. Nhưng chúng ta chưa học được, hiện tại phải học. Vì sao ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chúng ta chưa làm được? Vì sao Thập Thiện Nghiệp Đạo làm không được? Vì sao Cảm ứng thiên làm không được? Nguyên nhân căn bản chính là chúng ta không còn gốc nữa. Cho nên chúng ta lùi thêm hai thế hệ về trước nữa, lúc đó người tại gia, xuất gia họ đều có thể làm được. Chúng ta lùi thêm hai thế hệ nữa, là lúc nào? Là thời đại của Đế Nhân lão pháp sư, thời đại của Hư Vân Lão hòa thượng, thời đại của Ấn Quang Đại sư, thời đại đó người tu hành thực sự làm được, trì giới không vấn đề gì. Trước một thế hệ nữa, đó chính là thế hệ của thầy giáo của chúng tôi, lão cư sĩ Lý Bính Nam, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hơn hẳn chúng tôi, chúng tôi không bằng họ. Họ đã không thể làm được. Nhưng họ hiểu được họ thường khuyến khích chúng tôi, họ có được thành tựu. Ngày nay chúng ta thọ nhận sự giáo dục của họ, không nghiêm túc nỗ lực học tập thì đã luống qua một đời rồi. Nhất định phải nhận thức sự căn bản của điều căn bản này. Chúng ta phải coi Đệ tử quy là giới căn bản của Phật môn chúng ta, không có Đệ tử quy, không có Cảm ứng thiên, nhất định không có thập thiện nghiệp đạo. Không có thập thiện nghiệp đạo thì chắc chắn không có tam quy ngũ giới. Toàn là giả dối thôi. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Có người hỏi tôi, học Phật vì sao phải học Đệ tử quy, vì sao phải học Cảm ứng thiên? Tôi nói là Phật dạy vậy, trong bộ kinh nào đã nói vậy? Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho phu nhân Vi Đề Hi, về “Tịnh nghiệp Tam phước”, ba câu nói đó là Phật Pháp Đại Thừa. Bất luận học tông phái nào, bất luận học pháp môn nào, là tông nguyên tắc chỉ đạo của tám vạn bốn ngàn pháp môn, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nếu như không tuân thủ quý vị làm sao có thành tựu được? Câu đầu tiên của điều đầu tiên trong tam phước là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều Phật nói. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là làm thế nào? Đệ tử quy, Đệ tử quy tức là nói về hiếu thân tôn sư, quý vị tra thử xem, đọc thử xem nội dung của nó, cho nên hiếu thân tôn sư chúng ta thực hiện nơi Đệ tử quy. Đệ tử quy thực hành được rồi, hai câu này sẽ làm được. Từ tâm bất sát, Cảm ứng thiên làm được rồi, câu nói này cũng đã làm được. Có được cơ sở này thì tiếp đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo, vì sao người ngày xưa học Phật lại dễ dàng như vậy? vì sao ngày nay học Phật lại khó như vậy? Vì thiếu hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, thiếu thứ này. Cũng chính là thiếu Đệ tử quy, và Cảm ứng thiên. Chúng ta thực sự muốn ngay trong đời này

thành tựu, thì khóa học này không bỏ tức không được, nhất định phải bỏ tức nó cho được. Chúng ta mới có thể thành tựu được, không bỏ tức lại, không thành tựu được. Điều đầu tiên làm được rồi, quý vị mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện nam tử thiện nữ nhân mới thực sự là đệ tử nhà Phật. Cho nên điều thứ hai thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi, học Tiểu thừa. Điều thứ ba là Đại Thừa, phát tâm Bồ đề tin sâu nhân quả, tụng đọc Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Câu cuối cùng là hóa tha, tự thực hành để hóa độ người khác.

Tam phước tổng cộng 11 câu, mười câu là tự độ, câu cuối cùng là giáo hóa người khác, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Phật ở sau đó nói ba điều, là “ba đời chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Quý vị muốn thành Phật đều phải tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo này. Quý vị nếu sơ suất nguyên tắc chỉ đạo này, quý vị chắc chắn sẽ không có thành tựu, quan trọng biết bao! Cho nên tinh tấn, không tạp gọi là tinh, không gián đoạn gọi là tấn. Chúng tôi biết, tôi cũng sẽ giảng, nhưng như thế nào? Chưa làm được. Tôi vì sao chưa làm được? tôi rất muốn làm, số khổ! Một đời muốn làm chưa có duyên, quý vị xem hơn 80 tuổi rồi ngay cả một cái đạo tràng cũng không có, một đời lưu lạc, sự lưu lạc đó là tùy duyên, một đời lang thang. Ở đâu có duyên liền đến đó, thời gian ở lại đều không lâu. Ở rồi lại phải rời đi, không có chỗ ở cố định, nên không có cách gì. Tôi cũng hiểu tôi phải một đời chuyên môn học một bộ kinh thì mới thành công. Tôi cũng dạy người như vậy. Lúc mới học Phật dạy ở Phật học viện, tôi liền dạy học trò quý vị mỗi người suốt một đời học một bộ kinh. Chuyên học phẩm Phổ Môn một đời không gián đoạn. Sau mười năm quý vị sẽ là Bồ Tát Quán Thế Âm sống, quý vị thông rồi. Thời gian mười năm chuyên học Kinh A Di Đà, sau mười năm quý vị sẽ là A Di Đà Phật tái lai. Không nên làm nhiều. Một môn quý vị sẽ được thành tựu, học nhiều quá thì không thể thành tựu. Tôi hiểu được đạo lý này, tôi rất muốn học, nhưng không được. Tôi phải nghe lời người khác, người ta muốn tôi giảng kinh gì, tôi liền giảng kinh đó, cho nên một đời giảng đến mấy mươi bộ kinh. Không phải ý của tôi, tôi phải nghe người khác chi phối. Hiện nay suy nghĩ 85 tuổi rồi, tôi không còn nghe người khác nữa. Tôi nếu như vẫn còn thọ mạng, cuối đời phải làm gương cho tốt. Làm gương như thế nào? Tinh tấn. Tinh là một bộ kinh, tức chỉ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, những kinh khác đều không giảng nữa. Tôi nhầm tính bộ kinh này lần này gần đúng như tôi dự tính, 1200 tiếng đồng hồ. Một năm giảng một bộ, mỗi ngày giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng một bộ, mỗi năm đều giảng một bộ. Bộ kinh này giảng xong chúng ta giảng lại từ đầu, không giảng kinh khác nữa, tinh tấn! Nếu như tôi vẫn còn

có thể có thọ thêm 10 năm nữa, thì tôi sẽ giảng mười lần, vậy là cũng trở thành vô lượng thọ Phật rồi. Đây là biểu pháp, làm gương cho mọi người vậy. Tôi giảng người ta không tin, bởi vì bản thân tôi chưa làm được. Người ta không nghe là điều bình thường. Tôi làm được rồi, mà họ không nghe thì sai rồi. Vì vậy hiện tại ở nơi nào tìm tôi giảng kinh, tôi không làm nữa, tôi chỉ giảng bộ kinh này. Ngoài bộ kinh này ra, những kinh khác đều không giảng nữa.

“Vị duy dĩ niệm tâm, tinh minh tấn thú chân tịnh chi địa”. Bộ kinh này là đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là nơi chân tịnh. Kinh nói: chỉ dùng tinh minh tiến thú chân tịnh, gọi là tâm tinh tấn. Chỗ này nói là “kinh nói”, toàn là những lời ở trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm rất hay! Năm xưa tôi ở Đài Trung học kinh với Thầy Lý, Kinh Lăng Nghiêm là môn học chính của tôi. Tôi còn nhớ ngày xưa tôi giảng qua bảy lần. Bảy lần, vì kinh dài chỉ có hai lần giảng được viên mãn, ngoài ra đều không giảng viên mãn, giảng được một nửa, giảng được hai phần ba, cũng là duyên chưa thành thực liền phải dừng lại, có hai lần là giảng được viên mãn. Lăng Nghiêm khai mở trí tuệ, tôi còn nhớ năm 1977, tôi lần đầu tiên đến HongKong giảng Kinh Lăng Nghiêm giảng bốn tháng nhưng mới giảng một nửa, chưa giảng viên mãn được, giảng một nửa.

Bồ Tát tứ tín, tín thứ tư là “huệ tâm”, đây là tam quả hướng, tâm tinh tấn là nhị quả. Bồ Tát nhị quả có túc mạng thông, có tha tâm thông. Tam tín là nhị quả, Tiểu thừa là nhị quả, đây là tam quả hướng.

“Thiện nhập Phật Pháp, tạo tâm phân biệt vi huệ, vị tinh tấn chi tâm kí dĩ hiện tiền, tắc thuần chân chi huệ tự nhiên phát hiện.” Đây là trí tuệ không phải là tri thức, vô cùng quan trọng. Ngày nay toàn thế giới người cầu trí tuệ không còn nữa, quên mất rồi, toàn cầu đến tri thức. Thời gian tôi ở nước ngoài rất lâu, duyên nước ngoài sâu dày, đặc biệt là giới học thuật, rất nhiều trường đại học tôi đi thăm viếng, tôi đi tham học, tôi đặc biệt coi trọng tôn giáo và kinh điển của Thánh hiền, cũng chính là hán học mà người nước ngoài thường nói. Ở nước ngoài Hán học nổi tiếng nhất là ở Đại học Oxford của nước Anh, đại học Cambridge và Lon don, ba trường đại học này, danh tiếng của trường đại học London tuy không cao bằng hai trường đại học trước đó, nhưng từ trên mặt Hán học mà nói, môn học này thì trường Lon don sẽ là số một. Tôi từng hai lần đi thăm viếng, thứ họ cầu toàn là tri thức. Quảng học đa văn là tri thức, nhân giới đắc định, nhân định khai huệ, đó là trí tuệ. Cho nên trí tuệ là từ tín tâm, niệm tâm, tinh tấn tâm, mới sanh ra được huệ tâm, không phải từ tri thức. Cho nên Phật học và học Phật là hai sự việc khác nhau. Phật học là làm tri thức

Phật Giáo, học Phật là trì giới, tu định, khai huệ, khai trí tuệ, thì khác nhau. Sự quảng học đa văn này không liên quan gì cả.

Mọi người đều biết Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, một đời chưa từng đến giảng đường nghe qua buổi giảng nào, trong thiền đường cũng chưa ngồi qua một thời thiền nào. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đem tổ vị thứ sáu truyền cho Ngài, là gì? khai ngộ rồi. Ngài khai ngộ như thế nào? Quý vị nghĩ xem giới định tuệ của Ngài, người ta làm được rồi. Giới, định, tuệ Ngài làm được rồi, Ngài không học. Không học làm sao mà làm được? Ngài tự nhiên làm được. Nhờ điều gì? Điều đầu tiên là trung thực, thứ hai là Ngài nghe lời, thứ ba là ngài thật làm, chỉ nhờ những điều này. Sau khi khai ngộ pháp thế gian xuất thế gian không có gì ngài không thông. Ngài vừa xem liền rõ ràng, vừa nghe đã rõ ràng. Quý vị cầm quyển kinh đến hỏi Ngài, đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng cho quý vị nghe, nhất định không có sai lầm. Quý vị thấy Ngài bỗng chốc là người đại triệt đại ngộ. Người có cùng cảnh giới bình đẳng Ngài có 43 người, không tiền tuyệt hậu, truyền pháp của Ngài có 43 người, người người đều là người khai ngộ. Cho nên chúng ta nên nhớ những điều Phật giảng trong giáo lý Đại Thừa, một bộ kinh thông rồi, tất cả những kinh khác đều thông hết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không rời tự tánh. Chỉ cần quý vị kiến tánh, quý vị liền thông hết. Đại Thừa dùng kiến tánh làm mục tiêu cuối cùng của việc học tập. Không kiến tánh, thì học vị này không lấy được. Học vị này là học vị cao nhất. Trong nhà Phật, Phật đà, Bồ Tát, A la hán, là danh xưng của ba học vị. Phật đà là học vị cao nhất, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thì xưng hiệu Phật đà đã đạt được rồi. Bồ Tát là học vị thứ hai, giống như học vị thạc sĩ trong trường học, A la hán là cử nhân, ba học vị này. Kiến tư phiền não đoạn rồi là A la hán, vô minh đoạn rồi là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát chính là chân Phật. Thiên Thai đại sư nói là phần chứng tức Phật. Là Phật trong mười pháp giới, không phải là chân Phật, gọi là tương tự tức Phật. Thiên Thai nói là lục tức Phật. Viên giáo Sơ trụ trở lên, họ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Cho nên đó là chân Phật, không phải là giả Phật. Quý vị chứng A la hán, chứng Bồ Tát, chứng quả vị Phật, không liên quan gì đến việc đọc hay không đọc những bộ kinh này, mà liên quan đến việc buông xuống. Quý vị phải thực sự buông bỏ được ba loại phiền não: vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, kiến tư buông bỏ rồi, đoạn được kiến tư phiền não, liền chứng A la hán; đoạn được trần sa phiền não là Bồ Tát; không khởi tâm không động niệm tức là đoạn được vô minh, đoạn trần sa phiền não là Bồ Tát; đoạn vô minh là Pháp thân Bồ Tát tức là thành Phật rồi.

Nơi họ cư trú là Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật, không phải mười pháp giới, đây là siêu việt mười pháp giới. Vì vậy trí tuệ quan trọng!

“Tạo tâm phân biệt vi huệ”. Dưới đây giải thích: là tâm tinh tấn đã hiện tiền, tức trí tuệ thuần chân tự nhiên phát khởi.

Kinh vân: “tâm tinh hiện tiền, thuần dĩ trí tuệ, danh viết huệ tâm”. Tâm ở đây không phải là chân tâm, vẫn là A lại ya. Nhưng tâm A lại ya, vọng tâm này, vì họ học Phật rồi, hoàn toàn y theo lời dạy dỗ của Phật mà làm, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác tương ưng với tánh đức. Thanh tịnh trong ba tiêu chuẩn trên đề kinh họ đã đạt được. Thanh tịnh là Thanh văn, là quả vị Tiểu thừa chứng được. Bình đẳng là quả vị Bồ Tát chứng được. Chử giác sau cùng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là Pháp thân Bồ Tát, là cảnh giới Phật chứng đắc. Đắc tâm thanh tịnh là học vị thứ nhất lấy được rồi, A la hán đạt được rồi. Đắc tâm bình đẳng là học vị Bồ Tát đạt được rồi. Giác sau cùng đó là học vị Phật đã cũng đạt được rồi. Đây là danh xưng của ba học vị. Cho nên đức Phật dạy “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, điều này phải nên biết. Trong Tịnh Độ nói “tâm này là Phật”. Nói cách khác, điều quan trọng nhất là chúng ta phải “tâm này làm Phật”, ta vốn là Phật, hiện tại muốn làm Phật, họ có thể không thành Phật được sao? Đây là đạo lý thành Phật. Vậy quý vị không muốn làm Phật thì cũng hết cách rồi. Muốn làm Phật, muốn làm Phật thì đều buông ba thứ này xuống, vọng tưởng phân biệt chấp trước tất cả đều buông xuống, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy. Vọng tưởng trong Kinh Hoa Nghiêm chính là vô minh phiền não trong Đại Thừa thường nói. Phân biệt mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói chính là trần sa phiền não, chấp trước trong Kinh Hoa Nghiêm nói chính là kiến tư phiền não. Chỉ cần buông bỏ ba thứ này quý vị liền thành Phật. Buông bỏ hai thứ là Bồ Tát, buông bỏ một thứ quý vị là A la hán. Đây gọi là tạo tâm phân biệt.

Chúng ta xem tiếp tín vị thứ năm. Ngũ “định tâm”, tín vị thứ năm là tam quả của Tiểu thừa. Tam quả lại có một loại thần thông quan trọng xuất hiện là thần túc thông. Tam quả là A na hàm, tứ quả là A la hán. Tam quả là thánh nhân, họ đang ở đâu? Họ đang ở đệ tứ thiên ngũ bất hoàn thiên, đang tu hành ở đó. Thánh nhân tam quả lợi căn chúng ta cũng xưng họ là tam quả la hán. Họ liền từ ngũ bất hoàn thiên ra khỏi lục đạo, nâng cao đến pháp giới Thanh văn của pháp giới Tứ thánh. Họ đến đó để tu hành rồi. Nếu như căn tánh độn hơn một chút họ còn phải thông qua Tứ không thiên, thời gian liền dài hơn một chút. Từng tầng từng tầng hướng thượng đi lên mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Họ đạt được là thần túc thông, cũng gọi là Như ý thông, phi hành biến

hóa. Họ có được năng lực này là định tâm, định rồi liền phát thần thông. Năm thông trước của lục thông, Bồ Tát ngũ tín vị đầy đủ rồi.

“Niệm lự giai vọng”, trong tâm không có ý niệm, không có suy nghĩ, những thứ này đều không còn nữa, “tịch dụng vô tâm”, vô tâm này chính là không vọng niệm. Tâm địa thực sự đạt đến thanh tịnh rồi, “tức huệ tánh minh triệt, trạm nhiên bất động”. Chúng ta thường nói cảnh giới này, gọi là thường sanh trí tuệ, họ không sanh phiền não. Tiểu thừa tam quả.

Kinh nói: “khắp cả hư không, tịch diệu vắng lặng, nên gọi định tâm”. Đây là lời ở trong Kinh Lăng Nghiêm. Tam quả thánh nhân tuy trú tại ngũ bất hoàn thiên, họ và những cõi dục giới và sắc giới dưới đây, họ là đệ tứ thiên. Tam thiên ở dưới tứ thiên đều là bậc dưới của họ, chúng sanh có cảm, họ đều có ứng. Đây đều là những vị có duyên với Bồ Tát, Bồ Tát ngũ tín vị có duyên với họ, họ sẽ đến giáo hóa. Đặc biệt là lục đạo phàm phu, là cảnh giới này. A la hán thường đến nơi này để giáo hóa. Chúng ta không biết họ, họ cũng không chịu tiết lộ thân phận. Chúng ta cho rằng họ là phàm phu, kỳ thật họ thực sự là Thánh nhân. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc đem kinh điển tiếng Phạn dịch thành Trung văn. Trong đây có Phật Bồ Tát tái lai. Có Bồ Tát tái lai, cũng có Thanh văn, trong Thanh văn phần nhiều là A la hán và tam quả. Người Trung Quốc có phước báo, phước báo từ đâu mà có? ngàn vạn năm trở lại đây lão tổ tông tích đức, nếu chúng ta đọc lịch sử Trung Quốc sẽ biết được, đức tổ tông tích được rất dày, cho nên cảm được những vị Bồ Tát Thánh hiền này, bậc Thánh hiền này chỉ cho A la hán và A na hàm, đến làm công tác phiên dịch không phải là người phàm. Kinh điển không thể hoài nghi. Sự nghiệp phiên dịch này lúc chúng tôi còn trẻ cũng hoài nghi. Đây là cổ văn chúng ta thường thấy, một bản văn chương của cổ nhân, chúng ta phiên dịch nó thành văn bạch thoại, điều này có lẽ dễ dàng hơn nhiều. Mười người dịch, mười người khác nhau, từ đó mà tôi khởi tâm hoài nghi, thỉnh giáo với thầy Lý: cổ nhân dịch kinh có thể tin tưởng được không? Sự nghi ngờ này nếu như không phá được, đối với lợi ích của kinh điển chúng ta nhất định không đạt được. Thầy Lý nói với tôi: ngày xưa tham gia dịch trường, tham gia phiên dịch kinh điển, ít nhất đều là tam quả trở lên, không phải là phàm nhân. Cho nên đối với kinh điển phải có tâm cung kính, không thể nghi hoặc. Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính quý vị liền được trăm phần lợi ích. Không có tâm cung kính, Phật Bồ Tát đến giảng kinh cho quý vị, quý vị cũng không đạt được lợi ích. Vì sao vậy? Vì quý vị hoài nghi, quý vị phê bình. Quý vị làm sao mà đạt được lợi ích? Nhưng tâm thành kính thì không dễ dàng. Cho nên chúng ta học

Phật học cả đời, thập tín vị, ngay cả sơ tín vị chúng ta cũng không đạt được. Quý vị nghĩ nghĩ xem sơ tín vị, bốn phiền não này, chúng ta có thể phá được sao? Thân kiến, biên kiến; biên kiến là đôi lập, kiến thủ, giới thủ. Kiến thủ là thành kiến trên quả, giới thủ là thành kiến trên nhân. Đây là nói nhân quả, tà kiến, chúng ta có thể đoạn được không? Chỉ cần có một điều quý vị chưa đoạn được, tức quý vị không chứng đắc được Bồ Tát sơ tín vị. Chúng ta học như thế nào, cũng nằm ngoài 51 địa vị chứ chưa vào cửa được! Điều này chúng ta không thể không biết. Thầy giáo nói với tôi: trong trường dịch kinh những nhân viên tham dự này ít nhất cũng là quả vị A na hàm trở lên. Chúng ta còn có lời gì để nói nữa? Người ta có tu có chứng, tam quả thiếu một cấp bậc nữa là chúng A la hán.

Dưới đây là thứ sáu, Bồ Tát “bất thối tâm” lục tín vị. Vị Bồ Tát này là tam quả hướng thượng đi lên tứ quả hướng. Hướng đến quả thứ tư tức định quang hiển phát. Họ đắc định rồi, trong Tịnh Tông nói là họ đắc tam muội rồi. Tam muội chính là thiền định. Định quang hiển phát, nhân định mà khai huệ, trí tuệ khai mở. Huệ tâm sáng suốt, biết được không xa, siêng tu không giải đãi, họ sẽ không giải đãi. Họ cách đạo, đạo đây là đạo Thanh văn, tức là tứ quả A la hán không còn xa nữa, Tiểu thừa sắp tốt nghiệp rồi. Cho nên họ rất tinh tấn.

Kinh nói: “Định quang phát minh, minh tánh thâm nhập, tinh tấn không thối chuyển, gọi là tâm bất thối”. Tứ quả hướng, trước có tinh tấn, sau đó mới có bất thoái. Không có tinh tấn, thì sẽ thoái chuyển. Cho nên tu hành không thể không thể tinh tấn.

Trong kinh giáo Đại Thừa, Bồ Tát chỉ có một thiện căn chính là tinh tấn. Ngày ngày không ngừng hướng thượng nâng cao. Vậy là phải thật làm, không thật làm thì sẽ thoái chuyển. Triệt để buông bỏ sẽ không bị cảnh giới bên ngoài chuyển biến. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, quý vị khởi tham, sân, si, mạn thì liền đọa lạc. Quý vị khởi phân biệt chấp trước thì đọa lạc đi xuống. Nhất định phải không khởi tâm, triệt để buông bỏ. Những thứ này không liên quan gì đến ta.

Tu Tịnh Độ, thì bộ kinh này rất tốt! Cư sĩ Hạ Liên Cư đem năm bản dịch gốc hợp thành một bản, tập đại thành, tập hợp năm bản dịch gốc thành đại thành. Năm bản dịch này chúng ta học tập nó thì phiền phức quá, phức tạp quá, bản hội tập này rất tốt! Học trò của ngài đệ tử nhập thất, đệ tử truyền pháp – Hoàng Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng thời gian sáu năm để hội tập thành bản chú giải này, bản hội tập này của ông cũng là bản hội tập. Dùng kinh chú giải kinh, dùng phương pháp này. Lại đem những chú giải về Kinh

Vô Lượng Thọ của Tổ sư trong và ngoài nước hội tập lại để chú bộ kinh này. Tổng cộng dùng 193 loại tư liệu, thật hiếm có! Cho nên chúng ta đọc bộ sách này, tức là đọc 193 loại kinh điển đại tiểu thừa. Kinh là hội tập chú cũng là hội tập, vô cùng vô cùng hiếm có. Cho nên chúng ta một đời nghiêm túc học tập một bộ kinh này là được rồi. Nhưng chúng ta đọc tụng, nhất định đọc tụng nguyên văn, không nên đọc chú giải. Đọc tụng nguyên văn, dùng tâm cung kính để đọc tụng, tu giới, tu định, tu huệ; giới định tuệ một lần hoàn thành. Chú giải là giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, là giúp đỡ chúng ta phá mê khởi tín, chúng ta đối với kinh này vẫn có hoài nghi. Vậy thì quý vị nhất định từ trong chú giải mà tìm được đáp án. Quý vị không còn hoài nghi nữa. Vậy mới có thể thành tựu. Cho nên định quang phát minh. Minh chính là trí tuệ, minh tánh thâm nhập. Trí tuệ hiện tiền, đương nhiên sẽ không thoái chuyển. Vì sao thoái chuyển? Vì không có trí tuệ, chỉ có thường thức. Thường thức sẽ thoái chuyển, trí tuệ sẽ không thoái chuyển. Không thoái tâm, mới có thể “hộ pháp”, trong đạo tràng người hộ pháp rất nhiều. Người làm công quả đều là người hộ pháp. Nhưng tiêu chuẩn của người hộ pháp chân chánh, quý vị xem xem Bồ Tát thất tín vị là người nào? Là Tiểu thừa A la hán. Vị thứ này siêu việt lục đạo luân hồi. Tâm bất thoái trước đây vẫn còn trong lục đạo luân hồi, ở tứ thiên thiên. Họ là tứ quả hướng đến địa vị này, chứng quả thứ tư, đây là hộ pháp, lục thông lậu tận thông họ đắc được rồi. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn rồi. Lục thông đầy đủ đây mới có thể hộ chánh pháp.

Nói tâm tinh tấn bất thoái, tức có thể bảo hộ nhậm trì tất cả Phật Pháp. Nhậm là tự nhiên, tự nhiên như vậy có thể trì tất cả Phật Pháp. “Hơn nữa khí phần của Phật tương tiếp với chúng ta”. Cổ nhân nói khí phần, người hiện nay nói là từ trường. Tức là nói quý vị đã tiến vào từ trường của Phật đà. Tuy quý vị chưa thể thấy Phật, nhưng quý vị đã có thể cảm nhận được, nên khí phần của Phật và chúng ta đã tương tiếp.

Kinh nói: “tâm tấn an nhiên”, đây là tinh tấn, tinh tấn tự nhiên như vậy, duy trì không mất, từ trường của mười phương Như Lai giao tiếp nhau, gọi là tâm hộ pháp. Đây mới thật là hộ pháp. Hôm nay thời gian hết rồi, ý nghĩa của đoạn này chưa giảng xong, ngày mai chúng ta giảng tiếp tỉ mỉ về điều này. Bởi vì hộ pháp đối với chúng ta hiện nay mà nói quan trọng hơn bất cứ điều gì. Phật Pháp ngày nay nói thật là đã suy đến tận cùng rồi, quan trọng nhất là không có người thực sự hộ pháp nữa, cũng không có người thực sự tu hành nữa. Có người thực sự tu hành, mới có được người hộ pháp thực sự. Ngày mai chúng ta thảo luận tiếp về vấn đề này.

Tập 563

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 739, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Tiểu hạnh giả Vô Lượng Thọ Kinh Sao vân: tiểu hạnh đẳng giả, thập tín Bồ Tát danh vi tiểu hạnh, đối bất thoái cố”. Thập tín, chúng ta y theo trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói, thập tín Bồ Tát, Lăng Nghiêm là Đại Thừa, là viên giáo. Từ sơ tín vị đến thất tín vị, chúng ta học tập đến chỗ này. Thất tín là “tâm hộ pháp”. Quả vị Bồ Tát chúng được tương đương với Tiểu thừa A la hán. Tương đương này là chỉ cho đoạn phiền não tương đương. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn được rồi, trí tuệ thì không tương đương. Bồ Tát Đại Thừa thất tín vị, trí tuệ siêu việt A la hán rất nhiều. Đây là chỗ khác nhau của Đại Thừa và Tiểu thừa. Đoạn phiền não tương đồng, nhưng trí tuệ không tương đồng. Vì thế thất tín vị là hộ pháp. Tâm hộ pháp ở chỗ này, Tiểu thừa nói là lậu tận, sáu loại thân thông đầy đủ, kiến tư phiền não đoạn rồi Tiểu thừa thiên chân Niết bàn, chúng đắc trên địa vị này, trong Tiểu thừa chính là lục thông A la hán, hộ trì chánh pháp. Từ đó có thể biết việc hộ pháp này thật không dễ dàng. Sự hưng suy của Phật Pháp hoàn toàn do nơi hộ pháp.

Năm xưa khi đức Thế Tôn còn tại thế, đem sứ mệnh hộ pháp này phó thác cho quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ. Họ có quyền có thế, có năng lực hộ trì chánh pháp. Chúng ta thấy năm xưa Thế Tôn tại thế, suốt một đời Ngài thị hiện cho chúng ta tám tướng thành đạo, từ cõi trời Đâu Suất giáng sanh tại hoàng cung, phụ thân của Ngài là đại vương Tịnh Phạn. Mười chín tuổi buông bỏ sự kế thừa vương vị ra đi tham học, Ngài cũng là biểu pháp, đại biểu cho phần tử tri thức mà ngày nay chúng ta. Phần tử tri thức hiếu học, rời nhà ra đi tham học. Trong quá trình tham học, Ngài hoàn toàn dùng phương thức tăng khổ hạnh. Thực sự là thị hiện cho chúng ta thấy. Lúc cuối cùng Phật nhập diệt, tôn giả A nan đã khái thỉnh một sự việc cho chúng ta. Phật tại thế chúng con nương làm Thầy, học với Phật, Phật không tại thế nữa, chúng con học với ai?

Nương ai làm thầy? Phật không chỉ định bất cứ một người nào, chỉ căn dặn “lấy giới làm thầy”, lại bổ sung một câu “lấy khổ làm thầy”. Đó chính là trì giới, phải biết chịu khổ. Cho nên lúc Thế Tôn cầu học đã thị hiện cho chúng ta về trì giới, chịu khổ. Trì giới là gì? giữ pháp, giữ quy củ. Tham học đến nơi nào thì phải tuân thủ theo quy củ của nơi địa phương đó, người ta mới hoan nghênh. Đương thời Ấn Độ là đất nước của tôn giáo trên toàn thế giới. Mỗi một tôn giáo đều có giới luật, quy củ khác nhau của nó. Phật cũng phải tuân thủ. Đến Bà la môn giáo thì giữ quy củ của Bà la môn; đến Du Già thì giữ quy củ của Du Già; đến Ấn Độ giáo thì giữ quy củ Ấn độ giáo, lúc đó gọi là Bà la môn giáo, tức hiện nay chúng ta gọi là Ấn độ giáo. Du Già, Số luận đến nhà nào thì phải giữ quy củ của nhà đó, mới được người ta hoan nghênh. Đây là biểu diễn sự văn hóa đa nguyên. Phật đi khắp nơi tham học, cái gì cũng muốn học, đều muốn biết. Làm một người học trò tốt, người học trò hiếu học, giữ phép tắc, biểu diễn cho chúng ta 12 năm, đến năm 30 tuổi, 19 tuổi đến năm 30 tuổi ngài cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ tại vườn Lộc Uyển độ năm vị Tỳ kheo, tức chính thức triển khai dạy học, dạy mãi cho đến 49 năm, 79 tuổi Ngài viên tịch. Từ việc Thế Tôn một đời hành nghi để xem, thì Phật Giáo không phải là Tôn giáo. Trong lúc Thế Tôn đang học tập, tôn giáo nào Ngài cũng học qua, Cũng có thể nói học thuật của Ngài là tập đại thành của tôn giáo. Tập đại thành của học thuật Ấn độ ngài đều học qua. Cuối cùng dưới cội bồ đề ngài đều buông bỏ hết những sở học, vậy mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Ý nghĩa biểu pháp này của Phật rất thâm sâu. Chúng ta nếu như có thể lãnh hội được, chúng ta nếu muốn học Phật, thì phải học phương pháp này của Ngài, đi trên con đường của Ngài. Chúng ta sẽ có sự thành tựu như vậy. Ngài không có phân biệt, không có chấp trước, đối với tất cả pháp đều bình đẳng như nhau, hơn nữa đều rất chăm chỉ học tập. Cho nên Ngài không có thứ gì không thông. Trong lúc dạy học Ngài đích thực là dạy học, là giáo dục, Ngài không phải là tôn giáo. Học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, qui y Tam bảo đây là những học trò chính thức đến lễ thầy giáo. Đương thời Ấn độ rất nhiều tín đồ tôn giáo, và thầy truyền giáo tôn giáo, đều học với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật đều chấp nhận, đều là đệ tử, bình đẳng như nhau. Cho nên Phật Giáo nếu dùng lời hiện đại mà nói nó là đa nguyên văn hóa, giáo dục xã hội. Thí dụ như Bà la môn nữ trong Kinh Địa Tạng, đó là Bà la môn giáo, người đó có tín ngưỡng tôn giáo, bà ấy quy y Phật môn, không thay đổi tôn giáo. Tôn giáo là phụng thờ thiên thần, Bà la môn giáo là Đại phạm thiên, giáo chủ của họ là Đại phạm thiên vương, không bảo họ thay đổi tín ngưỡng tôn giáo, đến nơi Phật học những gì? Đến nơi Phật để học định, học

huệ, quan trọng nhất là học trí tuệ. Phải tuân thủ quy củ của Phật đó là giới định tuệ. Nhờ giới đặc định, nhờ định khai tuệ. Thập tín Bồ Tát chưa được khai tuệ, thập tín Bồ Tát đặc định.

Thất tín vị hộ pháp tâm, trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. A la hán chứng được là cửu thứ đệ định. Tứ thiên bát định là pháp thế gian. A na hàm tam quả chứng được là bát định, thiên định cao nhất của thế gian A la hán lại tăng thêm một bậc, trong pháp thế gian không có, định thứ chín. Điều này trong kinh nói là cửu thứ đệ định. Trí tuệ đã khai mở chưa? Vẫn còn chưa. Trí tuệ này không phải là trí tuệ phổ thông, mà là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trong tông môn nói là đại triệt đại ngộ, vẫn chưa đến. Đó là gì? đó là đệ thập tín. Thập tín tâm mãn, hoát nhiên khai ngộ. Vừa khai ngộ được họ liền xa lìa mười pháp giới. A la hán, đây là thất tín vị, xa rời được lục đạo luân hồi. Tín thứ sáu bất thoái tâm, họ vẫn còn ở tứ thiên hoặc là tứ không thiên. Hai nơi này đều là đạo tràng tu hành của họ. Người lợi căn ở tứ thiên thiên, ngũ bất hoàn thiên. Nếu căn tánh độn họ phải thông qua tứ không thiên, mới có thể chứng được A la hán, thoát ly lục đạo luân hồi, đến thất tín vị thì ra khỏi lục đạo luân hồi rồi. Họ trú ở pháp giới Thanh văn, trong thập pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là pháp giới tứ Thánh.

Chúng ta xem đoạn văn của ông: Vị tâm tấn vô thoái. Tức có thể bảo hộ nhiệm trì tất cả các pháp môn. Mà bầu không khí của Phật tương tiếp với bản thân.

Kinh nói: tâm tinh tấn an nhiên, duy trì không mất, từ trường của mười phương Như Lai giao tiếp, gọi là tâm hộ pháp. Trên quả vị này, tuy chưa thành Phật, nhưng cảm nhận được bầu không khí của Phật. Người phương Đông nói là bầu không khí, hiện tại khoa học nói là từ trường, cũng tức là từ trường của mười phương chư Phật, họ cảm nhận được, A la hán, kiến tư phiền não đoạn tận rồi. Hiện tại thế gian này tìm không ra A la hán nữa. Không những A la hán tìm không ra, ngay cả sơ quả cũng tìm không ra. Thập tín Bồ Tát sơ tín vị đều không tìm được. Có thể vẫn có chúng ta chưa có duyên gặp qua. Bồ Tát Sơ tín vị là người như thế nào? Họ vô ngã rồi. Trong Kinh Kim Cang nói như vậy: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ chứng đắc rồi. Trong cảnh giới này, nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có đúng sai ta người, nhất định không có tham sân si mạn nghi. Những điều này đều không có nữa. Thất tình ngũ dục tất cả đều không có, là thập tín Bồ Tát rồi, tiêu chuẩn là ở đây vậy. Vừa kiến tánh họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Tu trì của Phật Pháp, kinh giáo là tăng thượng duyên, tứ duyên sanh pháp. Thân nhân duyên mọi người đều có, mọi người bình đẳng, thân

nhân duyên là gì? Phật tánh. Trong kinh điển Đại Thừa nói: “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, quý vị có, người người đều có, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục tất cả đều có. Có ai không có Phật tánh? Đã có Phật tánh, đều sẽ làm Phật. Quý vị nên đi làm Phật. Đây là Thế Tôn trong kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta không chỉ một lần. Phật thường nói đây là lời chân thật, chúng ta nên nỗ lực. Trong thức A lại ya có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử Thanh văn, Duyên giác, cũng có chủng tử lục đạo. Nói cách khác, chủng tử trong mười pháp giới, chúng ta đều đầy đủ hết, đều ở trong A lại ya. A lại ya là vọng tâm, thành Phật phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm. Chúng sanh trong lục đạo dùng vọng tâm, dùng sai rồi. Cho nên lục đạo rất khổ! Pháp giới Tứ thánh cũng dùng vọng tâm, tức là trong thập tín: thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín, bốn địa vị này là dùng vọng tâm, họ dùng đúng rồi. Đúng như thế nào? Hoàn toàn y giáo phụng hành. Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm thế ấy. Phật dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không làm. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, y giáo phụng hành, hoàn toàn tuân thủ không thêm bớt mảy may nào, vậy là đúng rồi. Cho nên thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín là cõi Phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni. Từ sơ tín đến lục tín đều là cõi Phạm thánh đồng cư, thăng cấp rồi. Địa vị này thật là được nâng cao rất nhiều. Nếu như chúng ta chứng đắc sơ tín niệm Phật vãng sanh, nói cho chư vị biết, không phải sanh cõi Phạm thánh đồng cư, mà sanh cõi Phương tiện hữu dư. Những người này niệm Phật vãng sanh cõi Hữu dư. Phạm phu vãng sanh sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Thế giới Cực Lạc là cõi đồng cư, chỉ có hai đường không có lục đạo. Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có cõi A tu la, chỉ có hai cõi trời và người, rất hiếm có! Thế giới ta bà lục đạo chúng sanh vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, định huệ chưa được thành tựu, đều sanh cõi đồng cư. Trong đồng cư độ có tam bối cửu phẩm, mỗi người công phu tu hành không giống nhau, then chốt chính là trong thế duyên này phải chằng đã thật sự buông xuống.

Hôm qua chúng tôi tiết lộ một ít về các báo cáo của nhà khoa học trong những năm gần đây đã nghiên cứu. Đây đều là những sự việc trong ba mươi năm gần đây, rất gần. Khoa học phát hiện năng lượng ý niệm không thể nghĩ bàn. Sự việc này ba ngàn năm trước Thế Tôn đã nói rất tường tận, rất rõ ràng. Đặc biệt là tông Pháp tướng duy thức và chúng ta nói về khởi nguyên vũ trụ, khởi nguyên của sinh mệnh, ta từ đâu đến? tương lai ta đi về đâu? Đều nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Gần đây các nhà khoa học phát hiện, người nghiên cứu càng ngày càng nhiều rồi. Hiện tại chúng ta gặp phải những sự việc phiền phức, chính là thiên tai rất nhiều. Hiện tại cuối tháng tám rồi, tôi từng dự tính

tháng tám thiên tai trên toàn thế giới ít nhất cũng trên 200 lần, quả nhiên vượt qua rồi, là hơn 200 lần. Từ năm nay, người đồng tu đã hội tập như tư liệu bắt đầu từ tháng ba cho tới, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, tần suất thiên tai tăng lên từng tháng. Hình như tháng ba chỉ có hơn 50 lần, mỗi tháng đều tăng lên, tháng bảy có 170 lần, tôi nói tháng tám chắc chắn vượt qua 200 lần, thực sự đã vượt qua rồi, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Đây là sự việc phiền phức! Nếu như mỗi tháng càng ít đi thì tốt rồi. Tần suất của nó càng tháng càng tăng lên. Loại thiên tai này có thể hóa giải hay không? Ngày nay các nhà khoa học nói với chúng ta là có thể. Ông Bladen người Mỹ nói rõ ràng nhất, thấu đáo nhất, chỉ cần cư dân trên trái đất có thể hồi đầu thị ngạn, từ nay bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm thì thiên tai này có thể hóa giải. Đạo lý là gì? khoa học nói: ý niệm thiện của con người chúng ta chiêu cảm được cảnh giới thiện, ác niệm cảm đến chính là thiên tai. Cho nên thiên đường là do ý niệm thiện của chúng ta tạo thành. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Thiên tai là ác niệm của chúng ta tạo thành. Toàn là tự làm tự chịu, không phải là người khác sắp đặt, trái đất xảy ra vấn đề là công nghiệp của con người chúng ta cư trú trên trái đất. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: Tham tâm cảm ứng đến là thủy tai, sân nhuế cảm ứng đến là hỏa tai. Núi lửa phun trào nhiệt độ trái đất tăng lên, đây cũng là thuộc về lửa. Ngu si cảm ứng đến là phong tai, ngạo mạn cảm ứng đến là địa chấn. Hoài nghi là hoài nghi đối với Thánh hiền, hoài nghi đối với sự dạy học của thánh hiền. Đây là thiên tai nghiêm trọng còn hơn bốn loại trước. Đây là thiên tai gì? đại địa lỏng lẻo, rã rời ra, rất dễ dàng chìm xuống. Hiện tại chúng ta thấy rất nhiều nơi, toàn thế giới đều có, gọi là hố tử thần, người Trung Quốc gọi là hố trời, tức là vô duyên vô cớ tự nhiên một đám đất bị sụt hẳn xuống, tương lai trái đất này sẽ chìm từng mảng từng mảng xuống đáy biển. Đây là nguyên nhân gì? là hoài nghi. Năm độc tham, sân, si, mạn, nghi, đối với bản thân mà nói, sẽ làm cho lục phủ ngũ tạng của bản thân sinh bệnh, lây nhiễm vi rút, hiện tại nói là ung thư. Đối với môi trường chúng ta cư trú thì sẽ dẫn đến thiên tai nhiều như vậy. Tham sân nhiều nước biển sẽ dâng lên, tương lai những thành phố vùng duyên hải đều sẽ bị nhấn chìm. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta những đạo lý, phương pháp để tiêu tai miễn nạn. Những điều tiến sĩ Bladen người Mỹ nói tương ứng với Phật. Tôi tin tưởng người này chưa từng xem qua kinh Phật, chưa từng tiếp xúc với Phật Giáo, họ từ trong lượng tử lực học cận đại mà phát hiện ra, phát hiện ra điều gì? ý niệm có thể thay đổi môi trường vật chất, đặc biệt là ý thức tập thể, cầu nguyện thực sự hiệu quả. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ bà, thí

nghiệm này truyền bá rất rộng, rất nhiều người đều hiểu được, họ dùng eo biển này, nước ở eo biển này là nước chết, 20 năm lại đây mùi vị rất khó ngửi, bản, loạn. Ông ấy dùng nơi này, ông tìm hơn 350 người, mời một Lão hòa thượng hướng dẫn mọi người cầu nguyện một tiếng đồng hồ. Trong một tiếng đồng hồ này, ông yêu cầu mọi người buông bỏ tất cả những vọng niệm, chuyên tâm chỉ chú ý đến một câu nói, trong tâm nghĩ đến, miệng đọc câu đó, là câu gì? nước trong hồ sạch sẽ rồi, tôi yêu bạn, nước hồ sạch sẽ rồi, chỉ đọc điều này. Hơn 350 người chỉ đọc câu này, đọc một tiếng đồng hồ như vậy. Sau ba ngày nước hồ thật sự trong sạch. Thật không thể nghĩ bàn! Đây là ý thức tập thể. 350 người tất cả đều nghĩ về sự việc này. Phải chuyên chú, không được có tạp niệm, mới sản sinh hiệu quả lớn như vậy. Nếu như chúng ta thực sự hiểu được đạo lý này, thực sự chịu phát tâm, chúng ta toàn tâm toàn ý, vạn duyên buông xuống, chúng ta cầu nguyện, thiên tai trên địa cầu sẽ không còn nữa. Thiên tai trên trái đất không còn nữa, nó thực sự không còn nữa. Nhưng sự cầu nguyện này chỉ là trị ngọn không phải trị gốc. Tiến sĩ Giang Bồn nói với chúng tôi: sự trong sạch này, nước hồ trong sạch chỉ duy trì nửa năm, sau nửa năm nó lại bản, lại loạn. Cho nên cầu nguyện là hữu hiệu, nhưng là trị ngọn không phải trị gốc. Trị gốc là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni một đời thực hành, đó chính là thị hiện cho chúng ta thấy, giảng kinh dạy học, đây là trị gốc. Giảng kinh dạy học để cho mọi người phá mê khai ngộ, mục tiêu đầu tiên là giúp mọi người phá mê sanh tín, mục tiêu thứ hai là đi lên nữa, chính là phá mê khai ngộ. Quý vị có thể nhập cảnh giới Phật, thực sự hữu ích! Đối với bản thân quý vị phải biết dùng, nếu quý vị bị bệnh, như mấy năm trước một viện nhỏ ở Sơn Tây hơn 40 bệnh nhân ung thư, bệnh viện tuyên bố thọ mạng của họ chỉ còn ba tháng, họ trở về nhà, biết thọ mạng của mình chỉ còn ba tháng, cái gì cũng không nghĩ nữa, một lòng một dạ niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh, không ngờ đến ba tháng sau chưa vãng sanh, niệm thêm ba tháng nữa, sáu tháng sau đến bệnh viện kiểm tra ung thư không còn nữa. Đây nguyên nhân là gì? ý niệm. Trong tâm chỉ có một ý niệm tốt, không muốn bệnh nữa, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là ý niệm thiện nhất, thiện nhất trong các điều thiện, không có gì thiện hơn nữa. Nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, thân bệnh này không còn nữa. Vậy chúng ta liền hiểu được, chúng ta nếu như đem ý niệm này hồi hướng cho sơn hà đại địa, hồi hướng cho trái đất này, mỗi ngày niệm Phật rồi hồi hướng cho nó, tai nạn trên trái đất sẽ không còn nữa. Tuy rằng không thể hoàn toàn hóa giải, chúng ta tin rằng sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Nước biển dâng cao một mét có thể hóa giải thành nước biển dâng lên vài phân, có thể làm đến trình độ này, vấn đề là phải chân tâm. Các nhà khoa học nêu ra họ cũng có điều

kiện, tâm địa thanh tịnh có công phu tu thiền khá, gọi là tu thiền chính là tâm thanh tịnh. Nếu như thực sự có thể tìm được hơn tám ngàn người thì có thể cứu được thế giới. Nhưng chúng ta bình tĩnh mà quan sát thì tám ngàn người không dễ, tám trăm người đã tìm không ra rồi, đến đâu mà tìm được? Thực sự tâm thanh tịnh, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều buông bỏ, đến đâu mà tìm được? trên lý mà nói thì chẳng sai chút nào, hoàn toàn tương ứng với Phật Pháp. Nhưng trên thực tế thực sự không dễ dàng. Đầu tiên chúng ta phải tự độ trước, bản thân không thể tự độ, thì không thể độ người khác được. Độ tha nhất định phải tự độ trước, sau đó quý vị mới có năng lực độ tha. Tự độ phải thật làm, thật làm nhất định phải nhớ cho kỹ không thể xa rời giới định tuệ. Xa rời giới định tuệ là giả, không phải là thật. Giới phải bắt tay từ đâu? Giới luật thấp nhất trong Phật Pháp là thập thiện nghiệp đạo: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không nói ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si. Có mười thiện này mới là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” như trong kinh nói, Phật mới xưng quý vị như vậy, quý vị mới có tư cách học Phật. Nếu như không phải thiện nam tử, thiện nữ nhân, quý vị không cách nào tiến vào cửa Phật. Vào cửa Phật rồi tiếp nhận tam quy ngũ giới, đó mới là đệ tử Phật chính thức, đã quy y Tam Bảo rồi. Tam quy là tông cương lĩnh tu học trong Phật môn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa nhất định không xa rời ba nguyên tắc này.

Quy Y Phật, Phật là gì? Phật là giác, tự tánh giác. Quy y pháp, pháp là tự tánh chánh, quy y tăng, tăng là tự tánh thanh tịnh. Cho nên gọi là tam tự quy. Quy y tự tánh Tam Bảo. Điều này nhất định phải hiểu. Bên ngoài gọi là trú trì Tam bảo. Nó có tác dụng gì? tác dụng của nó rất lớn. Nó nhắc nhở bản thân. Ví dụ như thờ tượng Phật, nhìn thấy tượng Phật, ta liền nghĩ đến quy y Phật. Ta phải giác mà không mê, quy y Phật là giác mà không mê. Nhìn thấy kinh điển ta liền nghĩ đến chánh mà không tà. Nhìn thấy người xuất gia liền nghĩ đến ta phải thanh tịnh mà không nhiễm. Sáu căn thanh tịnh, sáu trần không nhiễm. Hình tượng của nó nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này sẽ quên mất. Vì thế công đức trú trì Tam bảo rất lớn. Đạo lý là đây vậy. Luôn luôn nhắc nhở ta, làm cho ta không dám sơ suất, không dám giải đãi, tuân thủ ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện là giới luật căn bản của chúng ta. Không có ngũ giới thập thiện thì cái gì cũng là giả thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Học Phật là bắt đầu từ đây. Nhiều năm lại đây chúng tôi rất cảm thán, đi khắp thế giới rồi, đệ tử tại gia chưa làm được thập thiện, vậy làm sao mà thành tựu được? Đệ tử xuất gia thì Sa di luật nghi chưa làm được, vậy thì làm sao mà thành tựu? Chúng ta phải hỏi vì sao ngày xưa người ta đều có thể

làm được, hiện nay lại không làm được, lẽ nào người hiện tại không bằng người xưa sao? Tôi cảm thấy người hiện tại thông minh trí tuệ chắc chắn không thua gì cổ nhân, vậy vì sao không bằng cổ nhân? Chúng ta nghĩ xem, tìm nguyên nhân này xem, tìm rất lâu, tìm rất nhiều năm cuối cùng hiểu được rồi. Người trong thế hệ chúng tôi, từ nhỏ đã bị sơ suất giáo dục cấm rể, những thứ này chưa học đến. Cho nên thập thiện không làm được, làm cho chúng ta nhớ ra lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, ở trong Phật Tạng Kinh Phật nói, không phải Đại Tạng Kinh, tên bộ kinh gọi là Phật Tạng Kinh, trong Đại Tạng Kinh có bộ phận này, phân lượng không nhiều, ở trong kinh này Phật dạy: Phật tử không học Tiểu thừa trước, sau mới học Đại Thừa thì không phải đệ tử Phật. Tôi đọc đến câu này liền hiểu ra, chúng ta chưa từng học Tiểu thừa, vừa bắt đầu đã học Đại Thừa, Tiểu thừa là cơ sở của Đại Thừa, không có Tiểu thừa làm gì có Đại Thừa? Bây giờ chúng ta lại hỏi: Tiểu thừa vì sao không học? Người Trung Quốc không học Tiểu thừa. Năm xưa học Tiểu thừa, thời đại Tùy Đường Tiểu thừa có hai tông, Thành Thật Tông và Câu Xá tông. Là khoa mục chung của Phật Pháp, đều phải bắt đầu học từ đây. Nhưng từ nửa thời nhà Đường về sau tổ sư đại đức của chúng ta không học nữa. Hai tông này, đến thời đại nhà Tống thì không còn. Hiện nay rất nhiều người căn bản không biết có hai tông này, tên thôi cũng chưa nghe đến. Vậy những Tổ sư Đại đức của chúng ta họ dùng gì để cấm rể. Họ dùng Nho, họ Đạo để thay thế Tiểu thừa, có được hay không? Được. Chúng ta nhìn thấy 2600 năm lại đây, bất luận là tông phái nào người thành tựu đều rất nhiều. Tổ tông dùng Nho, Đạo thay thế Tiểu thừa cũng không sai. Nho Đạo là văn hóa truyền thống, dùng điều này để làm gốc rồi tiếp thêm Đại Thừa, hoàn toàn chính xác. Chúng ta ngày nay Tiểu thừa không học nữa, Nho Đạo cũng không học nữa, trở thành điều gì? trở thành không có gốc nữa. Cho nên nhiều năm trở lại đây, chúng tôi toàn tâm toàn lực đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên để cứu Phật Giáo. Đệ tử quy là gốc của Nho gia, Cảm ứng thiên là gốc của Đạo gia. Đây là giới luật, tức là giới luật của Nho gia, giới luật của đạo gia. Chúng ta có thể đem hai cái gốc này làm cho tốt, thập thiện nghiệp, tam quy, ngũ giới là việc dễ dàng thôi. Rất dễ dàng đạt được, không có vấn đề gì. Cho nên chúng ta đề xướng phải chăm chỉ để cấm ba cái gốc này. Ba gốc này có thứ lớp, nhất định phải học Đệ tử quy trước, nó là thứ cơ bản nhất, là nền tảng của nền tảng, trên thực tế ba cái gốc này chính là “Tịnh nghiệp tam phước” được Phật nói trong Quán Kinh. Ba điều mười một câu này, Phật giảng rất rõ ràng, đây là tịnh nghiệp căn bản của ba đời chư Phật, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai đều phải tuân thủ, không tuân thủ quý vị không thành Phật được. Điều thứ nhất của nó là: hiếu dưỡng

phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Quý vị xem bốn câu, câu đầu tiên là hiếu thân, hiếu thân tôn sư thực tiễn ở trong Đệ tử quy. Từ tâm bất sát thực tiễn ở trong Cảm ứng thiên, cuối cùng tu thập thiện nghiệp, không sai! Chúng ta nếu như sơ suất mất điều này, điều đầu tiên không còn nữa, bắt đầu từ điều thứ hai, điều thứ hai là thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm uy nghi. Điều thứ ba là Đại Thừa, Bồ Tát. Phát tâm Bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả, tổng cộng 11 câu. Nhưng bốn câu trước, hiện nay chúng ta đều không học nữa, cho nên tu như thế nào cũng không thành, tu đến già rồi cũng là không, bận rộn vô ích, đều không có kết quả. Cho nên ba cái gốc này quan trọng biết bao! Quý vị từ ba cái gốc này để cắm rễ, sau đó quý vị mới có thể vào sơ tín vị. Ngày nay chúng ta tu thế nào đều không chứng được Sơ tín. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn quả chúng ta không chứng được. Chúng ta vĩnh viễn ở Sơ quả hương, không có cách gì chứng đắc Sơ quả. Vấn đề này chúng ta phải tìm cho ra nó, tìm ra rồi thì nhanh chóng đi bỏ tước, học bù lại, nhất định phải bổ sung khóa trình này cho được. Ba thứ Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập Thiện nghiệp đạo, đương nhiên phải học cho thuộc. Trên thực tế, nó không quan trọng ở việc đọc, cũng không quan trọng học thuộc, quan trọng là hành. Quý vị nhất định phải từng chữ từng câu làm cho được mới được. Quý vị không làm được là giả, nó là giới luật. Có cái gốc này rồi, giới luật Phật Pháp sẽ không khó nữa. Nhờ giới mà quý vị có thể đắc định, mục đích của trì giới là đắc định. Mục đích của đắc định là khai mở trí tuệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị đã thành Phật rồi. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc để ba đời chư Phật tu nhân chứng quả. Bất luận là tông phái nào, bất luận là pháp môn nào, nhất định không thể thiếu, thiếu rồi thì sẽ không có thành tựu. Đây là làm cho chúng ta hiểu rõ người xưa vì sao đều có những thành tựu. Xuất gia cao tăng đại đức, tại gia thì cao sĩ, đại cư sĩ, đều có thành tựu. Có thành tựu mới có thể hộ trì Phật Pháp. Vì sao vậy? Họ người trong hàng ngũ, họ không phải là ngoài hàng ngũ. Người bên ngoài đến quản lý người bên trong vậy thì phiền phức lắm. Cho nên nội hộ của Phật Pháp nhất định là người xuất gia.

Lúc tôi mới học Phật luôn luôn nghĩ đến, trước năm 40 tuổi phải nghiêm túc nỗ lực học tập kinh giáo, 40 tuổi đến 60 tuổi hai mươi năm này giảng kinh dạy học, không cô phụ Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời giảng kinh dạy học 49 năm. Sau 60 tuổi sẽ về hưu làm hộ pháp. Tức cũng giống như ở trường quý vị là một giáo viên rất tốt. Tuổi lớn rồi, không dạy học nữa, chuyên môn đến để quản lý việc hành chính, đến làm nội hộ, trong ngành. Quý vị mới học tôi biết quý vị cần những thứ gì, quý vị giảng kinh dạy học tôi

cũng biết quý vị cần những gì. Tôi sẽ toàn tâm toàn lực để giúp đỡ quý vị, hiệp trợ quý vị. Nếu như là ngoài ngành họ sẽ không hiểu. Thứ quý vị cần họ hoàn toàn không biết. Vậy thì hộ pháp được là vô cùng khó khăn. Trước 40 làm sao để bồi dưỡng họ? chính là tam học giới định tuệ, đây thực sự là hộ pháp. 40 đến 60 tuổi làm sao để thành tựu họ hoằng pháp lợi sanh? Họ có kinh nghiệm tu học, họ có kinh nghiệm dạy học, sau đó bảo họ đến trú trì đạo tràng, đến hộ pháp, mời họ làm trụ trì, mời họ làm chấp sự. Chấp sự trong nhà Phật và chấp sự trong trường học hoàn toàn tương đồng, cho nên quý vị tỉ mỉ quan sát, Phật Giáo là trường học, trú trì là hiệu trưởng, thủ tòa là giáo vụ, quản giáo vụ; Duy na là quản trật tự. Hiện nay hướng dẫn trong trường học chúng ta, duy na chính là huấn luyện, quản dạy dỗ. Giám viện là tổng vụ. Quý vị xem trong trường đại học ba cương lĩnh chấp sự này, trong đại học gọi là giáo vụ trưởng, giám thị trưởng, tổng vụ trưởng. Quý vị đến trường trung học xem họ được gọi là chủ nhiệm. Chủ nhiệm giáo vụ, chủ nhiệm tổng vụ, chủ nhiệm hướng dẫn. Cho nên nó chính xác là trường học, nó là dạy học. Hiện tại vô cùng bất hạnh, Phật Giáo bị biến thành tôn giáo rồi. Đây là sự việc vô cùng bi ai! Nó là giáo dục cao cấp chân thực. Nhưng chúng ta cũng có niềm tin nhìn thấy những nhà khoa học cận đại, họ nhất định sẽ chấp nhận Phật Pháp. Phật Pháp tương lai là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, chắc chắn vậy. Tôn giáo tương lai suy tàn. Phật Pháp trở thành học thuật, trở thành khoa học và triết học cao cấp. Nhưng sự tu học của Phật Pháp nhất định nương theo phương pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy dỗ, không nương theo phương pháp này, không có con đường thứ hai có thể thông đạt minh tâm kiến tánh được. Chỉ có con đường này. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không nghiêm túc học tập. Cho nên sau khi học rồi, đảm nhiệm dạy học, cuối cùng đến hộ trì tất cả Phật Pháp. Công việc hộ pháp này làm cho tốt, làm cho viên mãn. Bầu không khí của Phật đương nhiên tương tiếp với chúng ta, quý vị có thể nhập vào từ trường của Chư Phật Như Lai. Từ trường của Chư Phật Như Lai khắp pháp giới hư không giới. Như thế nào mới tiếp xúc với nó được? tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm hộ pháp được nói ở đây, thất tín vị. Trong kinh đề của chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm thanh tịnh quý vị vừa tiếp xúc được, đó là Thanh văn, Duyên giác, nếu như tâm bình đẳng, quý vị là Bồ Tát. Quý vị hoàn toàn tương ưng với bầu không khí của Phật. Nếu như quý vị giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, quý vị liền thành Phật. Cho nên trên đề kinh “thanh tịnh bình đẳng giác” là ba giai đoạn. Đạt được thanh tịnh là A la hán, họ đạt được rồi. Đạt được bình đẳng là tín thứ tám, tín thứ chín, tín thứ mười. Đạt được bình đẳng, đạt được giác ngộ, đó là vị thứ cuối cùng, tức là thập tín viên mãn, thập tín viên mãn

chính là đại triệt đại ngộ. Họ liền thoát ly mười pháp giới. Họ vãng sanh đến Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, là việc như vậy.

Kinh nói: “tâm tiên an nhiên”, tiên là tiên bộ, tinh tiên an nhiên. Tự nhiên mà hướng thượng đi lên, “duy trì không mất”, đây là công phu của họ, đây là định công của họ, họ sẽ không bị mất. “Thập phương Như Lai khí phần giao tiếp”, bắt đầu giao tiếp, tâm hộ pháp. Không hiểu Phật Pháp thì hộ pháp sẽ khó, sẽ vô cùng vô cùng khó. Hiện tại chúng ta sanh vào thế giới này, xã hội này là một xã hội loạn, toàn thể thế giới hỗn loạn, thiên tai liên miên. Bản thân chúng ta hiểu được, thực sự giác ngộ được thì phải nghiêm túc mà học tập, trước cầu tự độ, sau giúp đỡ những người đồng tu hữu duyên. Như thế nào gọi là hữu duyên? Họ thật tin, họ có thể hiểu được, giảng cho họ nghe họ có thể hiểu. Nghe hiểu rồi họ thực sự chịu làm, đây gọi là chúng sanh hữu duyên. Điều này nhất định phải giúp đỡ, không thể bỏ qua.

Xem tiếp Bồ Tát đệ bát tín “hồi hướng tâm”, bát tín, thất tín, là Thanh văn, là A la hán. Bát tín là Bích Chi Phật, vẫn là Tiểu thừa. A la hán kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí chưa đoạn được. Tập khí nếu như đoạn rồi, đệ thất tín tập khí đoạn được rồi, họ liền đến đệ bát tín. Bát tín là Bích Chi Phật. Kiến tư phiền não tập khí đều đoạn rồi, bát tín Bồ Tát đoạn những gì? Họ đang học gì? Đoạn trần sa phiền não. Họ ở đây đoạn trần sa phiền não. Hồi tức hồi chuyển, hướng là thú hướng, là dùng lực vi diệu của tâm hộ pháp chiếu cảm quang của Phật đến chiếu. Lại nữa hồi quang là hướng đến Phật ví như hai tấm kính chiếu nhau, ánh sáng chiếu lẫn nhau. Câu cuối là câu ví dụ.

“Kinh vân”, đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm: “Giác minh bảo trì, năng dĩ diệu lực hồi Phật từ quang, hướng Phật an trú, danh hồi hướng tâm.” Phật quang chiếu họ, quang của họ phản chiếu trở lại cũng là chiếu Phật, ba loại hồi hướng, đây là hồi hướng bồ đề. Chúng ta nên biết, hồi hướng là chúng ta học Phật, mục tiêu ở đâu? Mục tiêu là thành Phật. Cho nên bình thường nói hồi hướng ba nơi. Thứ nhất là hồi hướng bồ đề, đây là hồi hướng bồ đề. Thứ hai là hồi hướng chúng sanh, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Thứ ba là hồi hướng thực tế, thực tế là tự tánh; hồi hướng chân như, hồi hướng tự tánh, đều không mong cầu gì đối với tất cả các pháp thế gian xuất thế gian. Bồ thí không mong cầu quả báo. Cho đến trì giới, trì giới chỉ mong cầu đắc định, không phải thứ gì khác. Đắc định chỉ hi vọng khai huệ, khai ngộ. Đối với danh văn lợi dưỡng thế gian hay xuất thế gian đều không mảy may dính mắc. Điều này quan trọng! Cho nên bát tín là trần sa phiền não đoạn được rồi, nhưng vẫn còn tập khí trần sa. Họ đã đến cửu tín vị rồi. Trần sa phiền não đoạn được rồi, họ liền đến cửu tín, thăng cấp rồi. Tại cửu tín vị, cửu tín vị là quyền

giáo Bồ Tát, Bồ Tát trong mười pháp giới, mười pháp giới đó là chín cấp bậc. Họ phải ở trong cửu tín vị đoạn tận tập khí trần sa phiền não, tập khí trần sa phiền não đoạn được rồi, sau khi đã đoạn họ là đệ thập tín. Đây là thứ chín, giới tâm.

Nói tâm hồi hướng Phật, tức là Tịnh giới an trú không mất. Giới này là đạo cộng giới, đã chứng quả rồi. Ở địa vị Bồ Tát lập tức liền chứng được Phật quả, Phật trong mười pháp giới, Thiên Thai Trí Giả đại sư nói là lục tức Phật, chia Phật thành sáu bậc. Bậc Phật này gọi là tương tự tức Phật, không phải là chân Phật, chính là thập tín Bồ Tát. Thập tín Bồ Tát rất giống Phật. Thông thường chúng ta chắc chắn không nhận ra được, sẽ nhận họ thành chân Phật, vì sao nói họ là tương tự tức Phật, họ không phải là chân Phật? Bởi vì họ chưa chuyển thức thành trí, họ vẫn dùng vọng tâm. Tuy dùng vọng tâm, nhưng họ dùng rất tốt, trong vọng tâm không có sai lầm, cho nên họ rất giống Phật. Đây là đạo cộng giới, cho nên an trú không mất, họ không phá giới, họ không bị mất giới.

Kinh nói: “Tâm quang mật hồi, hộ pháp thường ngưng, vô thượng diệu tịnh, an trú vô vi, đặc vô nghi thất, danh viết giới tâm.” Tâm quang mật hồi, chúng ta dùng một câu thế gian để nói, có thể từ đây lãnh hội được ý nghĩa của nó. Tức là tâm bản thân và tâm Phật, tâm tâm tương ứng, đây chính là ý nghĩa của “mật hồi”. Tâm của Phật là định, thanh tịnh tịch diệt, tâm bản thân cũng là thanh tịnh tịch diệt, rất giống Phật, đây là hộ pháp thường ngưng, ngưng là tịch tĩnh, vô thượng diệu tịnh, an trú vô vi. “Đặc cô di thất” là nói giới luật của họ viên mãn, viên tu viên chứng. Ở trên địa vị này, đoạn hết tập khí trần sa phiền não. Vừa đoạn tận tức là thành Phật, tức đệ thập tín. Thập tín gọi là “nguyện tâm”, đây là Phật trong mười pháp giới, tương tự tức Phật. Tập khí trần sa phiền não đoạn tận rồi, họ vẫn còn phiền não gì? Vô minh phiền não.

Vô minh là gì? Trong khóa giảng tôi thường nói khởi tâm động niệm chính là vô minh. Nhưng ý nghĩa của khởi tâm động niệm sâu quá, người thường sẽ không hiểu được. Điều này trong Phật Pháp Đại Thừa phải nói tỉ mỉ. Khởi tâm động niệm quý vị xem xem mười pháp giới đến đỉnh rồi. Bởi vì khởi tâm động niệm mới có mười pháp giới. Nếu không khởi tâm, không động niệm mười pháp giới sẽ không có nữa. Cho nên đây gọi là căn bản vô minh. Quý vị xem trong kinh có nói, Phật nói: “vô minh bất giác sanh tam tế”. Từ trong ba tế tướng liền sanh tướng lục thô- “cảnh giới vi duyên tướng lục thô”. Đây là gì? đây là điều trong Phật Pháp nói rõ với chúng ta về khởi nguyên của vũ trụ. Vũ trụ có mặt như thế nào? Chính là một niệm bất giác đầu tiên, một niệm bất giác đó là khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm này mười pháp giới mới

hiện tiền. Không khởi tâm không động niệm mười pháp giới liền không có nữa. Lục đạo của chúng ta, lục đạo là chấp trước, tức là kiến tư phiền não biến hiện ra. A la hán, thất tín Bồ Tát, họ đoạn được kiến tư phiền não rồi, vừa đoạn được thì lục đạo không còn nữa.

Vĩnh Gia đại sư ở trong Chứng Đạo Ca nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, lục đạo là mộng, một giấc mộng. Trong mộng quý vị chưa tỉnh, quý vị đang tiếp tục đang nằm mơ. Vừa tỉnh ngộ nhìn lại lục đạo liền không còn nữa. Lục đạo không còn nữa, xuất hiện là cảnh giới gì? Chính là tứ thánh pháp giới, tức là ở đây nói: thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín. Quý vị thấy cảnh giới này, đây vẫn là một giấc mộng. Lục đạo là mộng ở trong mộng. Mộng này nếu như không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới liền không còn nữa. Mười pháp giới không còn vậy thì người đi đến đâu? Quý vị liền nhìn thấy nhất chân pháp giới hiện tiền. Cho nên nhất chân pháp giới mới là thực sự tỉnh mộng, sau khi tỉnh rồi thật là “giác hậu không không vô đại thiên”, Vĩnh Gia đại sư kiến tánh rồi. Ngài nếu chưa minh tâm kiến tánh, lời này làm sao ngài nói ra được. Cho nên mười pháp giới là một giấc mộng, lục đạo luân hồi là mộng ở trong mộng. Chúng ta ngủ nghỉ cũng nằm mơ, đó mộng ở trong mộng. Phật hướng dẫn chúng ta đối với toàn thể mười pháp giới này nên có cách nhìn như vậy. Đây chính là điều Kinh Kim Cang đã nói: tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, tất cả pháp hữu vi bao gồm cả mười pháp giới, tức bao gồm cả Bồ Tát thập tín vị ở đây đang nói, không phải là thật. Cho nên thập tín, ở địa vị này họ đoạn được gì? Họ đoạn được vô minh. Vô minh tức là thực sự làm được không khởi tâm không động niệm, thì mười pháp giới này không còn nữa. Hiện ra là nhất chân pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nói cách khác cũng là Cõi Thật báo trang nghiêm của bản thân vốn có, nó và Cõi Thật báo trang nghiêm của Phật là một không phải hai. Thật là ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không có tâm. Toàn là tự tâm biến hiện ra, họ siêu việt mười pháp giới, họ đã vào sơ trú rồi, Sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Đó chính là 41 pháp thân đại sĩ trú báo độ. Đây là điều thường nói trong kinh Đại Thừa.

Chúng ta xem đoạn văn này: “do tâm trú tịnh giới mà được tự tại”, cho nên người hiện nay không hiểu, cho rằng thọ giới rất cực khổ. Không biết rằng thọ giới là được đại tự tại. Thọ giới nếu như rất cực khổ, thì ai làm việc này? Giới là thanh lương, giới là tự tại. Hiện nay chúng ta vì sao lại không nhìn ra, dường như giới luật trói buộc đối với chúng ta rất nhiều, chúng ta không tự tại nữa, đó là gì? Bình thường chúng ta phóng dật quen rồi, phóng dăng quen rồi, tất cả đều học những thói quen không tốt đó. Hiện tại nếu bảo quý vị cắt đứt

từng thói quen một, quý vị liền cảm thấy rất đau khổ. Quý vị không biết, đó thật là tự tại. Quý vị hiện tại cảm thấy rất an vui, rất tự tại là đau khổ. Vì sao vậy? sau khi chết đến ba đường ác, quý vị mới hiểu được đó mới thật là khổ. Giới luật, quý vị cảm thấy hiện tại dường như nơi nơi đều bị trói buộc, phải giữ quy củ, lúc quý vị tái sinh không đến Thế giới Cực Lạc, quý vị sanh thiên đường. Quý vị nói xem, sanh thiên đường an vui, hay là xuống địa ngục an vui? Giới luật có thể giúp đỡ chúng ta được thân người, sanh thiên đường, có thể giúp quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thế gian này tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, nó giúp quý vị vào ba đường ác. Nếu như quý vị thực sự rõ ràng, thực sự hiểu được, quý vị ở trong giới luật hưởng thụ thanh tịnh tự tại, thực sự buông xuống rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa biểu diễn cho chúng ta thấy, trong nhà Ngài không phải là không có tiền, vì sao Ngài đi khát thực từ nhà này sang nhà khác? Đại tự tại. Chúng ta cảm thấy Ngài rất cực khổ, quý vị tỉ mỉ bình tĩnh quan sát thân tâm mạnh khỏe, dung quang rạng rỡ, tinh thần sáng khoái, giáo hóa chúng sanh, Ngài an vui! Không mong cầu gì cả, một thứ cũng không cần. Chúng sanh tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài thì yên tâm rồi. Vì sao vậy? đối với Phật không cần nộp học phí, không cần cúng dường, bản thân tự tại, muốn mọi người đều cùng nhau tự tại. Đó là Phật Bồ Tát. Cho nên những chỗ này phải cẩn thận lãnh hội. Có thể lãnh hội được nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Ngay cả thân thể này đều buông xuống rồi, hà huống là những thứ ngoài thân?

Nên có thể chu du khắp mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh. Tùy theo nguyện của họ mà đều đầy đủ. Chúng sanh có một số nghi nạn khó giải quyết, tất cả đều có thể giúp họ giải quyết. Không có thứ gì cả, thì có thể du hóa khắp nơi. Như vậy làm sao không an vui được! Cho nên phải học Phật.

Trong giai đoạn tôi đang học tập, mười năm đầu tiên Phật Thích Ca Mâu Ni không nhận sự cúng dường của mọi người. Điều nay tôi phải học. Tôi vừa xuất gia liền giảng kinh, giảng kinh là việc tôi học từ khi còn ở nhà. Cho nên tôi vừa xuất gia, qua ngày thứ hai đã dạy ở Phật học viện. Pháp sư Bạch Thánh mở học viện Tam Tạng, liền mời tôi đến lên lớp. Đồng thời cũng nhận lời mời của những đồng tu bên ngoài, những đạo tràng khác mời tôi đi giảng kinh. Điều kiện của tôi rất đơn giản, tiền lộ phí quý vị phải phụ trách, lúc tôi ở lại đạo tràng của quý vị, những việc ăn uống ngủ nghỉ thì quý vị lo lắng, tiền tôi không cần đồng nào, còn có một việc là nhận quy y, tôi thay hòa thượng của quý vị truyền quy y, phái quy y là trú trì trong tự viện nơi quý vị cư trú, phát phái quy y, tên là của họ. Tôi chỉ thay quý vị cử hành nghi thức, không phải quy y với

tôi, quy y Lão hòa thượng. Lão hòa thượng là thầy y chỉ của quý vị. Vì sao không thể quy y với tôi? Tôi không có nơi ở cố định, quý vị tìm tôi không được. Thời gian tôi ở lại mỗi nơi đều không lâu, cho nên pháp duyên rất thịnh. Biết bao tự viện những vị pháp sư đó họ rất muốn mời tôi đến giảng kinh. Vì sao vậy? không cần tiền. Cúng dường của tín đồ toàn quy về thường trú. Giúp thường trú có thu nhập, lại đem đến cho họ nhiều người như vậy. Tôi và tín đồ nhất định không kiến lập mối liên hệ, tôi sẽ không lôi kéo tín đồ quý vị. Vì sao vậy? Vì tôi không có đạo tràng, tôi cũng không cần đạo tràng. Có rất nhiều người muốn xây đạo tràng cho tôi, tôi không cần. Phật Thích Ca Mâu Ni không có đạo tràng, không có đạo tràng mới tự tại. Có đạo tràng quản lý đạo tràng quý vị lo lắng biết bao!

Ở Đài Bắc có một vị tín đồ rất kiên thành, cư sĩ Giản Phong Văn, ông là một người buôn bán kiến trúc, xây một tòa lầu rất lớn. Muốn tặng một tầng cho tôi làm giảng đường, tôi nói được, tôi cứ tưởng là nói cho vui, sau khi xây xong tòa nhà rồi, tôi từ nước ngoài trở về Đài Loan, ông ấy đến sân bay đón tôi, đem toàn bộ giấy sở hữu nhà tặng cho tôi tại sân bay, tôi vừa xem là thật, tưởng rằng là nói đùa chứ không phải thật, là thật, không phải là nói đùa. Tôi nói có phải ông muốn hại tôi không? Con không muốn hại sư phụ. Con muốn vì chánh pháp cứu trụ, hộ trì Phật Pháp làm sao mà dám hại sư phụ được? Tôi nói đạo tràng này có cần chi phí không? Đương nhiên phải chi phí rồi. Tôi nói vậy không phải là ông hại tôi sao? Tôi nói một tháng cần bao nhiêu tiền chi phí? Lúc đó một tháng khoảng 60.000 đồng, phải mất 60.000 đồng tiền chi phí. Tôi nói tôi phải đi đâu mà kiếm tiền đây? Lúc đó ông ấy mới nghĩ đến. Ông ấy hỏi vậy phải làm sao? Tôi nói mỗi tháng ông cầm đến cho tôi 60.000, tôi sẽ tiếp nhận đạo tràng của ông. Ông mỗi tháng không đem đến, tôi không làm, tôi không mắc lừa đâu. Tôi không thể đi hỏi tín đồ xin tiền, có lý gì lại như vậy! Cho nên mỗi tháng đem 60.000 đến, đem đến ba năm như vậy. Sau ba năm, đạo tràng tín đồ đông rồi, liền có thu nhập. Thu nhập có thể phụ trách được. Tôi liền nói với ông ta, được rồi, ông đừng cầm đến nữa. Cầm đến ba năm, tôi sẽ không mắc lừa người khác đâu. Vì thế biết bao người tặng tôi đạo tràng tôi đều không cần. Nếu như tôi cần tôi sẽ nói điều kiện này, đạo tràng này mỗi tháng chi phí nhiều ít, quý vị đều phải đem đến. Tôi sẽ không bị quý vị hại. Quý vị nói xem tự tại biết bao! Cho nên đến bất cứ đạo tràng nào đối với họ đều có lợi ích, dẫn đến người đông, cũng đem đến tiền tài. Cho nên đều hoan hỉ mời tôi đi giảng kinh, cũng đều thông minh, tôi thông minh họ cũng thông minh, họ sẽ không để cho tôi ở lâu, giảng một tháng, hai tháng thì nhanh chóng đi. Vì sao vậy? sẽ không xây dựng cảm tình đối với tín đồ nơi này. Không nên để cho

tín đồ đến rồi tương lai sẽ xây chùa cho tôi. Vậy là họ lại lo sợ rồi. Tôi một đời sống những ngày như vậy. Những ngày tháng như vậy là học được từ bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thật tự tại! Đạo tràng nơi này kiến lập rồi, tìm gặp tôi, tôi là chủ tịch ở đây. Trước nay tôi không hỏi nhiều. Đạo tràng là ba vị hộ pháp bỏ tiền ra mua. Giấy nhà đất là của ba vị thí chủ này. Đạo tràng thì sao? Chúng tôi mượn dùng, mượn dùng vô điều kiện. Chúng tôi làm một ngày thì dùng một ngày. Ngày nào không làm nữa thì vật về chủ cũ, trả cho quý vị. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta vậy. Quý vị xem xem Thế Tôn năm xưa tại thế, tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc giảng kinh rất nhiều thời gian, Tinh xá Trúc Lâm cũng giảng được một thời gian, đó đều là hoa viên biệt thự của cư sĩ cúng dường Phật, thỉnh Phật đến đó giảng kinh thuyết pháp. Tôi học được ở đó. Phật có quyền sử dụng, hộ pháp có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của họ, quyền sử dụng là của tôi. Bộ kinh này tôi giảng xong rồi, vật về chủ cũ, trả lại cho họ. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa những đệ tử này đều rất ngoan, ngoan ngoan học tập, tâm đều ở nơi đạo. Chúng thường theo Ngài 1255 người. Vì sao vậy? Những tài sản này có chủ. Không ai có thể đạt được, tâm mọi người liền để nơi đạo. Nếu như tài sản là của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật tương lai sau khi diệt độ, những tài sản này chúng ta có thể tiếp thu. Tâm của họ, tham tâm sẽ khởi lên. Cho nên Phật rất thông minh, từ lâu đã nghĩ ra chiêu này rồi, không có tài sản. Những vị đệ tử của Phật, những người đệ tử xuất gia, quý vị muốn kế thừa tài sản, không có, Phật một hào cũng không có. Mọi người đều phải học như Phật vậy, được đại tự tại, được tâm thanh tịnh thật sự. Cho nên du hóa khắp mười phương thế giới, giáo hóa tự tại, theo nguyện của họ. Chúng sanh muốn cầu điều gì, chúng ta đều có thể làm họ mãn nguyện.

Kinh nói: “trú giới tự tại, du hóa mười phương, nơi đến tùy nguyện, nên nói nguyện tâm”. Nguyện này là gì? hăng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Tôi đã từng rất nhiều lần khuyến khích mọi người không nên đem tiền tài cúng dường tôi. Vì sao vậy? Quý vị cầm tiền đến cúng dường, tôi phải phân tâm, tiền này phải dùng thế nào? Làm thế nào để bồi phước cho quý vị? Tôi phải lo lắng việc này. Không có tiền thì tôi không cần phải lo lắng nữa. May là việc này là tôi học pháp sư Ấn Quang, thập phương tứ chúng cúng dường tất cả đều in kinh bố thí. Pháp sư Ấn Quang một đời chỉ bố thí pháp, rất đơn thuần. Bản thân Ngài dùng tiền cúng dường của thập phương xây dựng một xưởng in ấn, Hoằng Hóa xã tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu do Ấn Quang Đại sư xây dựng. Kinh phí đó chính là tiền cúng dường của thập phương, tất cả đều ở đó. Những nơi nào có tai nạn, thì từ trong khoản tiền in ấn sẽ trích ra một số để đi cứu trợ. Cho nên tiền của Ngài không dùng nơi nào khác, tất cả đều dùng trong in kinh

sách. Điều này tôi đã học được rồi. Tôi sáu mươi năm nay cũng dùng tiền để in kinh sách. Tiền nhiều thì in Đại kinh. Quý vị xem Đại Tạng Kinh in gần 10.000 bộ rồi. Bảo tồn văn hóa truyền thống Trung Quốc tôi cũng đã tận lực rồi. Nhà in Thương Vụ đã in lại Tứ Khố Toàn Thư lần thứ hai rồi. Đây là bộ tùng thư lớn nhất của Trung Quốc. Đến tìm tôi, tôi nghe rồi nói là việc tốt. Quý hóa quá, tôi hiện tại có tiền, tôi nói tôi đặt với quý vị 100 bộ, tính thành giá thành phẩm cho tôi, tôi ủng hộ quý vị 100 bộ. Giá thành phẩm một bộ 50.000 usd, 5 triệu USD, sách in ra rồi. Nhà in Thế Giới cũng đến tìm tôi, nhà in Thế Giới ngày xưa in Tứ Khố Hội Yếu, tôi mua rồi khoảng sáu bảy mươi bộ. Sách này họ chỉ in hai trăm bộ, tôi mua với họ đã gần 70 bộ. Tặng cho ai? Tặng cho mỗi tỉnh trong toàn quốc, khu tự trị, thành phố trực hạt, tức thành phố đặc biệt, mỗi nơi chọn một trường đại học, tặng cho thư viện trường đại học, đồng thời tôi cũng tặng đại học Đại Tạng Kinh, lần này là tái bản, giám đốc của họ đến tìm tôi, là việc tốt, tôi nói tôi còn tiền, tôi đặt với họ 200 bộ, Hội Yếu 200 bộ, cũng là 5 triệu usd. Tiền đã chi rồi. 200 bộ này đã chi rồi. Có người tặng tôi Quần Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu, đây là bộ sách tôi mong cầu nhiều năm mà không tìm được, bỗng nhiên nhìn thấy rồi, như được của báu vậy, thật là quốc bảo của Trung Quốc. Tôi sợ nó tương lai thất truyền cho nên tôi bảo tiếm sách, nhà in Thế Giới in cho tôi 10.000 bộ. Quần Thư Trị Yếu 10.000 bộ, Quốc Học Trị Yếu 10.000 bộ, chia ra tặng cho toàn thế giới những thư viện lớn thu thập. Những thứ này sẽ không bị thất truyền, sẽ không bị thất truyền nữa. Đây là việc tốt! Bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo tồn kinh Phật. Phật kinh có rất nhiều, nó có bản quyền, chúng tôi không có cách gì hơn. Hiện tại chỉ có Long Tạng không có bản quyền. Cho nên Long Tạng chúng tôi in khoảng gần 7000 bộ, đã lưu thông 7000 bộ. Nhật Bản Đại Tạng Kinh, Đại Chánh Tạng, năm xưa Đài Loan và Nhật Bản không có việc ký bản quyền. Đài Loan in ấn, tôi in 1000 bộ, đây là việc mấy mươi năm về trước. Ký điều ước bản quyền rồi, thì không còn in được nữa, nên sau đó chuyển qua in Long Tạng. Những sách khác, như những quyển sách nhỏ phổ thông có rất nhiều loại, tương lai chúng ta lưu thông số lượng lớn, chính là Tịnh Độ Đại Kinh Giải và Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, những sách này đối với thời mạt pháp 9000 năm người tu học Tịnh Độ sẽ có lợi ích rất lớn. Những sự việc này chúng ta phải thật làm. Đương nhiên điều quan trọng nhất dưới đây là chúng ta phải làm sao để giúp đỡ bồi dưỡng nhân tài, đây là việc lớn. Về phương diện kinh điển chúng ta làm như vậy. Chúng tôi tin tưởng trên thế giới bất cứ thiên tai gì cũng sẽ không làm thất truyền. Không thể tất cả các nơi đều có thiên tai, sẽ có một số nơi bảo tồn được. Hiện tại quan trọng nhất chính là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, đây là

vấn đề nghiêm trọng bức bách trước mắt. Tôi cũng đến khắp nơi nói, hi vọng đại hộ pháp thật sự có phước báo chú trọng bồi dưỡng nhân tài, hi vọng những người thực sự phát tâm, phải tuân thủ lời dạy dỗ của lão tổ tông, một môn thâm nhập trường thời huân tu, cơ sở nhất định là cắm bốn cái rễ cho chắc chắn, bất luận là tại gia xuất gia, Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi tại gia cũng phải học, mười giới sa di, 24 môn oai nghi, tại gia xuất gia đều phải học hết, quý vị có được cơ sở này rồi, quý vị mới thâm nhập kinh tạng, bất luận là thân phận xuất gia hay thân phận tại gia đều có thể giảng kinh dạy học. Phật Pháp liền hưng vượng trở lại được. Chỉ cần có thật học, không nhất định phải có văn bằng, tôi nói với quý vị đồng học rằng, tôi tốt nghiệp cấp hai, không có văn bằng, nhưng hiện tại ở nước ngoài rất nhiều trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ, tôi nói cho quý vị biết mấy thứ đó không có ích gì. Nghề của tôi không cần học vị tiến sĩ. Vì vậy phải chăm chỉ, phải cần cù, phải có thật học, phải có những thứ thật sự, trong xã hội này quý vị mới có thể đi thông được. Xã hội trên toàn thế giới mới có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thập tín nguyện tâm chính là ý nghĩa này, nó không phải là nguyện gì khác. Bồ Tát Phổ Hiền nói rằng: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Thập tín chỉ giới thiệu đến đây.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Trang 739 hàng thứ hai. “tiểu hạnh đẳng giả, thập tín Bồ Tát, danh vi tiểu hạnh, đối bất thoái cố.” Bất thoái này là gì? Là ba loại bất thoái. Bởi vì Tiểu thừa còn thoái chuyển. Tiểu thừa chỉ có vị bất thoái, hạnh của sẽ thoái lui, niệm sẽ thoái lui. Đại hạnh Bồ Tát họ là tam bất thoái, viên chứng tam bất thoái, tiểu hạnh Bồ Tát không được. Vì vậy nói “đối bất thoái” vậy. Ở phương diện này không thể sánh bằng đại Bồ Tát.

Nên nói bất thoái Bồ Tát gọi là đại hạnh Bồ Tát. Đây chính là ba loại bất thoái. Thập tín xưng là tiểu hạnh Bồ Tát nên thăng trầm bất định vậy, có tấn có thoái, hạnh của họ có tiến có thoái, niệm của họ có tấn có thoái, chỉ là vị bất thoái. Vị họ tuyệt đối sẽ không thoái lui đến lục đạo. A la hán sẽ không thoái chuyển đến lục đạo nữa. Họ tu Bồ Tát đạo, họ sẽ thoái chuyển đến Tiểu thừa. Họ có vấn đề này. Cho nên họ không phải là ổn định, tức xưng là tiểu hạnh. Đại hạnh tiểu hạnh là ở đây vậy.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây. “Bất đản ngã sát chur Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệc phục như thị. Tùng Viễn Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh bỉ quốc độ- bỉ ở đây chỉ cho thế giới cực lạc- Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng

Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bách ức, - dùng ức làm đơn vị để tính- hoặc số bách thiên ức, nãi chí vạn ức.”

Đoạn này trong chú giải của Niệm Lão nói. “Dĩ thượng minh” tức là thuyết minh, phương khác nêu ra 11 quốc độ Phật, nêu tên quốc độ Phật nêu được 11 cõi, và số lượng Bồ Tát vãng sanh.

Dưới đây lại nêu thêm hai cõi Phật, cõi Phật thứ 12, cõi thứ 13, nó thuộc đoạn kinh văn dưới đây.

Hội Sớ viết: thứ tự 13, là trước và sau xuất thế, là nói về nơi chốn, nghĩa của nó chưa rõ. Cõi Phật được sắp xếp thứ tự trước sau, nguyên nhân không được rõ ràng lắm. Phải chăng cõi Phật này có được trước sau không giống nhau. Phải chăng y theo sự thành lập trước sau của cõi Phật mà nói. Thí dụ như cõi Phật của A Di Đà Phật, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nó mới mười kiếp. Nếu như y theo thứ tự để sắp xếp có thể nó sắp xếp ở gần cuối. Nhưng sự thành tựu dạy học của Ngài, theo thành tựu mà nói, Ngài lại được xếp vào số một. Theo thứ tự thành lập của cõi Phật mà nói Ngài có thể xếp ở phía sau. Cho nên rốt cuộc là hai loại nào, ở đây Phật không nói rõ ràng, nghĩa này chưa rõ. “Nên nay cũng không nhất thiết nói sâu hơn”. Ở đây chúng ta cũng không cần thiết nghiên cứu về nó, không sao cả. Trong kinh nêu quốc độ này và phương khác 13 cõi. 13 cõi Phật này chỉ lược thuyết trong vô lượng cõi, chỉ nêu ra vài ví dụ mà thôi. Vừa rồi chúng tôi đọc đoạn này, là thế giới Ta bà cho đến 11 cõi Phật. Đây là 11 cõi Phật Bồ Tát sẽ vãng sanh đến đó. Viễn Chiếu Phật sát có 18 câu chi na do tha Bồ Tát ma ha tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Con số này nói ra rồi. Phương Đông Bắc Bảo tạng Phật sát, có 90 ức bất thoái Bồ Tát. Chú ý nơi này đều là bất thoái. Bất thoái Bồ Tát là người minh tâm kiến tánh, viên chứng tam bất thoái. Đây không phải là người bình thường. Quý vị xem xem thập tín vị Bồ Tát vẫn có tấn có thoái, thập tín hướng lên nữa chính là Sơ trú. Viên Giáo sơ trú tức viên chứng tam bất thoái. Thân phận như vậy đều vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc.

Dưới đây nêu một số ví dụ, cũng là giảng về bất thoái Bồ Tát. “Đương vãng sanh giả”, chữ “đương” này là chữ bất định, đã vãng sanh rồi, hiện tại vãng sanh, sẽ vãng sanh vậy. Đó chính là điều kiện của họ đều đã đầy đủ rồi. Là người đã vãng sanh rồi thì không nói nữa, người hiện tại vãng sanh cũng không nói nữa, người đương vãng sanh, tương lai vãng sanh, con số này rất khả quan rồi. “Hoặc số thập bách ức”, có mấy mươi ức, có mấy trăm ức, “hoặc số bách thiên ức”, mấy trăm ức, mấy ngàn ức, “cho đến vạn ức”. Nhiều Bồ Tát

như vậy đến bên đó vắng sanh, có thể thấy được sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, sự trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói Ngài ở nơi đó mở trường học. Quý vị xem Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải một lần, trùng lặp rất nhiều lần. Chúng ta ở trong kinh điển nhìn thấy được, trong rất nhiều kinh có giảng thêm về Thế giới Cực Lạc, cũng gần hai trăm loại. Chuyên giảng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều biết có ba bộ kinh: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, ba bộ kinh này là chuyên giảng về Thế giới Cực Lạc. Mà trong ba kinh này duy chỉ có bộ kinh này là Thế Tôn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng. Phật năm xưa tại thế giảng kinh chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ có bộ kinh này là tuyên giảng nhiều lần, thấy rõ bộ kinh này quan trọng!

Ở Trung Quốc phiên dịch nhiều nhất là từ đời Hán đến đời Tống tám trăm năm, phiên dịch qua 12 lần. Từ kinh điển phiên dịch để xem thì thất truyền có bảy loại, hiện tại bảo lưu được chỉ có năm loại, tức là nguyên bản dịch, năm bản nguyên dịch. Kinh vẫn ở trong năm loại nguyên bản dịch này đối chiếu để xem, trong đó sai khác rất lớn. Sai khác lớn đã nói lên không phải là giảng một lần. Nếu như giảng một lần, phiên dịch tuy không đồng thì giống vẫn nhiều chỉ khác ít thôi. Ở đây không phải vậy, đây là vấn đề thực sự rất lớn. Đặc biệt rõ ràng chính là nguyên. Nguyên là Kinh Vô Lượng Thọ, là hạt nhân, quan trọng nhất là một bộ phận. Quý vị xem bản 48 nguyên, có hai bản. Còn có hai bản là 24 nguyên, khai biệt rất lớn. Bản phiên dịch đời nhà Tống là 36 nguyên, cho nên Tổ sư nói, điều này nhất định không phải là phiên dịch sai. Nhất định là nguyên bản khác nhau. Nguyên bản truyền đến Trung Quốc không giống nhau. Nguyên bản khác nhau đó tức là Phật nhiều lần tuyên thuyết bộ kinh này, để mọi người đặc biệt chú ý đến vấn đề này. Đây là Thế Tôn một đời nhiều lần tuyên giảng phổ độ chúng sanh khổ nạn. Làm cho tất cả chúng sanh đối với kinh này chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, quý vị liền rõ ràng, có thể thực sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, không có ai không vắng sanh. Thực sự là đại kinh một đời viên mãn thành Phật. Không có kinh nào thù thắng hơn nữa. Vì thế ý nghĩa này chúng ta nhất định phải rõ ràng. Sau đó quý vị mới cảm thấy hi hữu khó gặp. Được thân người không dễ dàng, được thân người lại nghe được Phật Pháp không dễ dàng, nghe Phật Pháp có thể nghe đại kinh không dễ dàng, nghe kinh Đại Thừa có thể nghe được bộ kinh này, đó thực sự là không dễ dàng. Đặc biệt là bản hội tập của Hạ Liên lão, hội tập được rất hoàn hảo. Chúng ta đọc bản này thì không cần đọc thêm năm nguyên bản dịch nữa, đơn

giản nhiều rồi. Năm nguyên bản dịch toàn bộ đều ở trong bản này, tập đại thành. Chú giải của Niệm Lão cũng là tập đại thành. Trong chú thích kinh giảng đến Tịnh Độ, ông đều đem nó chép lại với nhau. Tổ sư Đại đức chú giải những điều này cũng sẽ hội tập lại. Cho nên kinh là hội tập bản, chú cũng là bản hội tập. Thật không thể nghĩ bàn. Chúng tôi suốt đời này, cũng giống như kê khai kinh đã nói “trăm ngàn ức kiếp khó gặp được”, chúng ta gặp được rồi.

Bành Tế Thanh nói vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được ngày này, chúng ta gặp được rồi. Cho nên trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên được sanh nước kia. Nhân duyên chúng ta đầy đủ rồi, hiện tại vấn đề chính là thiện căn, phước đức. Thiện căn là gì? Có thể tin có thể hiểu là thiện căn. Thực sự chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ đó là phước đức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 564

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 740, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn kinh văn này.

“Kỳ đệ thập nhị Phật, danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu vô số, chư Bồ Tát chúng giai bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú nhất thừa, ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bách thiên ức kiếp, đại sỹ sở tu, kiên cố chi pháp, tư đẳng Bồ Tát, giai đương vãng sanh.

Kỳ đệ thập tam Phật, danh viết Vô Úy, bỉ hữu thất bách cửu thập ức đại Bồ Tát chúng, chư tiểu Bồ Tát, cập tỳ kheo đẳng, bất khả xưng kể, giai đương vãng sanh, thập phương thế giới, chư Phật danh hiệu, cập Bồ Tát chúng, đương vãng sanh giả, dẫn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.”

Đoạn này, chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, đoạn văn trước trích từ bản Ngụy dịch, bản dịch của Khương Tăng Khải. Nếu tham khảo bản Đường

Dịch, tức câu thứ nhất ở đây “kỳ đệ thập nhị Phật” tương ứng với cõi Phật thứ 12. Theo ví dụ trước đây, đều là giảng cõi nước Phật trong mười phương. Ở đây Phật thứ 12 cũng tương ứng với ý nghĩa của cõi Phật. “Đức Phật thứ 12 tên là Vô Thượng Hoa”. Ví dụ Ngụy dịch, Phật thứ hai tên là Bảo Tạng. Bản Đường Dịch tức là Phật quốc Bảo Tạng. Phật quốc chính là cõi nước.

Cho đến cõi Phật thứ 12 hiển thị đức Bồ Tát vãng sanh, cũng đã nêu ra. Tức là nêu ra mà nói, “kiên cố chi pháp”, là pháp không thoái chuyển vậy. Giới thiệu Bồ Tát nơi đó tu pháp vững chắc. “Đại sĩ” là danh xưng của pháp thân Bồ Tát. Giống như chúng ta xưng Quán Thế Âm Bồ Tát, xưng là Quan Âm đại sĩ, Di Lặc đại sĩ, Văn Thù, Phổ Hiền đại sĩ, đây đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Cấp bậc thấp nhất là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm thường xưng là 41 vị pháp thân đại sĩ. Cho nên Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không thể xưng là đại sĩ. Đại sĩ nhất định là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, mới có thể xưng là đại sĩ. Họ đích thực viên chứng tam bất thoái, cho nên xưng là pháp kiên cố không thoái chuyển. Những vị đại Bồ Tát đều phát nguyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Cho đến bất thoái Bồ Tát cũng vãng sanh cực lạc nghĩa đó là gì? Vì sao họ phải vãng sanh? họ không vãng sanh cũng có thể thành Phật. Vì sao nhất định phải đến Thế giới Cực Lạc? Như trong Đại Luận, Đại Trí Độ Luận giả thiết một đoạn vấn đáp. Hỏi rằng: Bồ Tát pháp thân độ chúng sanh, nhờ gì mà chỉ đến trong thế giới Phật thanh tịnh vô lượng thọ, vì sao họ đến Thế giới Cực Lạc? Đáp rằng: Bồ Tát có hai hạng, một là có tâm từ bi, luôn vì chúng sanh, họ tạm thời không đến Thế giới Cực Lạc, trong lục đạo thập pháp giới giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có hai sự việc. Giúp đỡ kẻ sơ học là giúp họ đoạn nghi sanh tín. Giúp đỡ người tu hành đã có cơ sở rất tốt, đó chính là mục tiêu thứ hai. Giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Mà phương tiện phá mê khai ngộ thù thắng vô cùng, không gì bằng vãng sanh Tịnh Độ. Phàm phu, trong kinh thường nói đại tâm phàm phu, tin tưởng Đại Thừa, tu học Đại Thừa, phát tâm cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đó gọi là đại tâm phàm phu. Họ trong đời này có thể thành tựu, sanh đến Thế giới Cực Lạc chúng ta biết được, những người này sanh về đâu? Kỳ thật chúng ta đều thuộc hạng người này. Sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư, thân phận là gì? Vẫn là thân phận con người. Thế giới Cực Lạc có nhân thiên. Chúng ta đến bên đó là thân phận con người. Người có trình độ đạo đức cao là thân phận thiên nhân. Nhưng sanh đến Thế giới Cực Lạc liền đạt được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, tuy là thân phận thiên nhân trong cõi đồng cư, đến Thế giới Cực Lạc đạt được lợi ích thù thắng, trí tuệ, đạo lực,

thần thông, phước đức bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn. Đây là điều trong mười phương thế giới không có. Vì sao ở Thế giới Cực Lạc có? Ở thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà trong nhân địa phát 48 nguyện, năm kiếp tu hành 48 nguyện, nguyện nguyện đều viên mãn, cho nên là thành tựu bốn nguyện công đức oai thần của Di Đà, gia trì như vậy mà được, đây là điều mà thế giới phương khác không có. Thế giới này thể hiện sự thù thắng vô tỷ. Đây là điều không phải Bồ Tát không biết. Bồ Tát biết sự việc này, cho nên Bồ Tát có hai lựa chọn. Người nhiều từ bi thì độ chúng sanh trước. Giống như Bồ Tát Địa Tạng đã làm gương “địa ngục bất không, thế không thành Phật”. Độ chúng sanh trước sau đó mới suy nghĩ đến bản thân, thậm chí hoàn toàn không suy nghĩ.

Hàng thứ hai, tập trung công đức của chư Phật, “nhạo đa tập chư Phật công đức giả, chí nhất thừa thanh tịnh vô lượng thọ thế giới, hiếu đa vi chúng sanh giả, chi vô Phật Pháp chúng xứ”. Đây là hàng thứ hai. Họ thích tích nhiều công đức của chư Phật. Vì sao vậy? Tương lai độ chúng sanh trong mười phương thế giới. Có thể độ được triệt để, có thể độ được rất ráo, dường như đi học ở trong trường học vậy. Tâm từ bi nhiều họ không tốt nghiệp, liền đi ra dạy học. Đương nhiên có lúc cũng lực bất tòng tâm. Vì sao vậy? Bản thân chưa chứng đắc viên mãn. Một loại khác, họ không phải không có tâm từ bi, tôi phải chứng đắc Phật quả viên mãn rất ráo, tôi lại đi độ chúng sanh. Lúc độ chúng sanh tất cả vô ngại. Có thể nói là hai hạng người này bốn nguyện có sai biệt.

“Nhạo đa tập chư Phật công đức”. Chữ “nhạo” này chính là hoan hỷ, yêu thích. Đa tập chư Phật công đức, đó là không nơi nào hơn Thế giới Cực Lạc. Cho nên họ liền đến, nhất thừa thanh tịnh, thế giới vô lượng thọ, chính là Thế giới Cực Lạc. Họ sẽ chọn nơi này. Nơi này thực sự mọi thứ đều tốt. Trong kinh vẫn nói với chúng ta, phàm sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đều không ngoại lệ. Họ mỗi ngày có thể đi tham viếng tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương. Thật gọi là vô lượng vô biên. Đi thăm viếng như thế nào? Họ phân thân để đi thăm viếng, hóa thân để đi thăm viếng. Đầu tiên lễ kính cúng Phật tu phước. Quý vị xem một ngày họ tu phước báo lớn biết bao! Phước báo cúng dường một vị Phật đã không thể nghĩ bàn rồi. Họ mỗi ngày có thể cúng dường tất cả chư Phật mười phương, ngày ngày tu cúng dường. Tu phước này, ngoài tu phước ra, nghe Phật giảng kinh dạy học tu huệ, cho nên đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phước huệ rất nhanh, có thể nói liền viên mãn. Đây là thế giới phương khác không có những việc này. Nếu như có, Thế Tôn nhất định sẽ nói cho chúng ta, mà Thế Tôn chỉ

nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Hai câu dưới đây đều được nhắc đến trong Đại Luận, hiểu đa vị chúng sanh giả, “hiếu” là yêu thích. Yêu thích vì chúng sanh nhiều hơn, chúng sanh khổ quá rồi, chúng ta toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ. Hàng Bồ Tát này liền đến các nơi không có Phật Pháp. Thế giới này không có Phật Pháp, không có Tam bảo, họ đến nơi này, tâm từ bi rất lớn!

Lại Luận Chú viết: những vị Bồ Tát chưa chứng tịnh tâm, Bồ Tát chưa chứng đắc đến tâm thanh tịnh, sơ địa đã lên thất địa đã trở lại chư Bồ Tát vậy. Đây là nói về biệt giáo, sơ địa của Biệt giáo là Sơ trụ của viên giáo. Viên giáo sơ trụ đến Bồ Tát thất trụ, đây cũng đều là kiến tánh. Nếu như xuống thêm một bậc đó chính là thập tín vị, Thông giáo.

Thiên Thai thông giáo nói là từ Sơ địa đến thất địa, đó chính là chỗ này chúng ta nói Sơ tín đến thất tín. Thất tín là A la hán.

“Bồ Tát này cũng có thể hiện thân”, có thể hiện bao nhiêu thân? Hoặc một trăm, hoặc một ngàn, hoặc một vạn, hoặc một ức, hoặc trăm ngàn vạn ức, không có cõi Phật nào không đến làm Phật sự. A la hán có thể làm được. Thập tín Bồ Tát có thể làm được. Nếu làm tâm nhập vào tam muội cho đến tâm không gì không làm. Tác tâm này chính là nhập định.

Trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, Quang Mục nữ gặp A la hán, thỉnh giáo với A la hán, mẫu thân của cô ta lúc tại thế tạo nghiệp bất thiện, hiện tại sanh vào nơi nào? A la hán nhập định, nhập định Ngài mới có thể nhìn thấy, sau khi nhập định nói với cô ấy, thân mẫu của cô ấy đang ở trong địa ngục, ở nơi đó rất khổ, dạy Quang mục nữ niệm Phật siêu độ cho mẹ mình, niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. A la hán nếu không nhập định thì không nhìn thấy. Pháp thân Bồ Tát không như vậy, pháp thân Bồ Tát không cần nhập định. Công lực của họ cao, hành trụ tọa ngọa đều ở trong định, tâm họ không tán loạn, trong tâm họ không có tạp niệm. Cho nên tác dụng của kiến tánh và không kiến tánh khác nhau rất lớn. Vì dùng tác tâm gọi là chưa đắc tịnh tâm. Tâm của họ không thanh tịnh nhất định phải nhập định, không nhập định tâm của họ sẽ không thanh tịnh. Nhập định thì tâm thanh tịnh hiện tiền.

Vị Bồ Tát này nguyện sanh Tịnh Độ an lạc, tức gặp Phật A Di Đà. Lúc gặp Phật A Di Đà và chư Bồ Tát ở thượng địa, rốt ráo thân đẳng pháp đẳng. Vị Bồ Tát này phát nguyện sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, họ đi liền gặp được A Di Đà Phật, lúc gặp A Di Đà Phật và thượng địa, tức là Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc và họ thân bình đẳng, pháp bình đẳng. Điều này chúng ta đã biết. Không cần nói những vị Bồ Tát này đến Thế giới

Cực Lạc bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Phạm phu đến Thế giới Cực Lạc cũng bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Đây là Di Đà bốn nguyện gia trì. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói: vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát họ cũng sẽ đi, vì sao họ muốn đi? Tức đoạn trước nói, “thích tích tập nhiều công đức của chư Phật”, mục đích mà họ muốn đi là ở đây. Còn chưa chứng đắc pháp thân. Chư Bồ Tát tiểu hạnh đến Thế giới Cực Lạc, được nguyện thứ 20 của Phật A Di Đà, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ được nguyện này gia trì, tức đều trở thành A Duy Việt Trí. Cho nên và thượng địa, thượng địa là cõi thật báo trang nghiêm, thân bình đẳng, pháp bình đẳng với Bồ Tát. Thân đẳng, dùng lời hiện tại chúng ta nói là hưởng thụ vật chất bình đẳng. Pháp đẳng đó là trí tuệ, đạo lực, thần thông cũng bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát.

Đoạn này nêu ra một ví dụ. Giống như Bồ Tát Long Thọ, Bồ Tát Bà Tâu Bàn Đầu, nguyện sanh nước kia để làm như vậy. Long Thọ là Bồ Tát Sơ địa, có lẽ thuộc hàng Bồ Tát này.

Lại nói: Bồ Tát ở nơi Thất địa đắc đại tịch diệt, đây đúng là vào cảnh giới rồi. Trên không thấy chư Phật để cầu, dưới không thấy chúng sanh để độ, muốn xả Phật đạo chứng nơi thật tế. Trong cảnh giới này, có ý niệm này không? Nếu như là thật, Bồ Tát sơ địa sẽ không, cho nên ở chỗ này nhất định phải hiểu Tạng, Thông, Biệt, Viên, Viên giáo nhất định sẽ không như vậy, Viên giáo trở xuống thì có thể. Bồ Tát Viên giáo địa thượng tập khí vô tử vô minh chưa đoạn tận. Phân biệt chấp trước và tập khí đều đoạn tận rồi. Nên chúng ta biết đây không phải là cảnh giới của Viên giáo. Bởi vì trên không thấy chư Phật để cầu, dưới không thấy chúng sanh để độ, họ muốn xả Phật đạo, họ vẫn còn ý niệm này, vẫn còn khởi tâm động niệm. Vậy chúng ta biết đây không phải là Bồ Tát viên giáo. Biệt giáo về trước, cảnh giới bình đẳng tánh hiện tiền, vô Phật vô chúng sanh, người tu hành đến cảnh giới này, họ liền muốn xả Phật đạo. Chứng nơi thật tế, thật tế chính là Niết Bàn, quyền tiểu Bát niết bàn. A la hán chứng là tiểu thừa Niết bàn, Bồ Tát chứng là quyền giáo Niết Bàn. Trong lúc quan trọng này, “lúc đó nếu không được mười phương chư Phật thần lực gia trì, liền vào diệt độ, không khác gì với Nhị thừa. Họ nhập diệt liền không khởi tác dụng nữa. Đây không phải là thực sự minh tâm kiến tánh. Thực sự minh tâm kiến tánh gọi là Đại bát niết bàn. Cảnh giới họ nhập vào không phải là Đại bát niết bàn. Tương tự với Đại bát niết bàn không phải là thật, vẫn là một loại ảo giác. Nhưng Phật sẽ chiếu cố họ. Họ ở trong cảnh giới này, mười phương Phật nhất định hiện thân thuyết pháp cho họ, khuyên họ

nên dũng mãnh tinh tấn, phải phước huệ song tu. Chúng ta ở đây cũng biết được, chư Phật nhất định khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ. Bởi vì đến Thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, thì không còn nạn này nữa. Lỗi lầm này chắc chắn không còn nữa.

Trên đây Đại Luận và Vãng Sanh Luận Chú đều nói rõ nguyên do Bồ Tát bất thoái nguyện vãng sanh cực lạc. Hiểu được đạo lý này quyền giáo Bồ Tát vẫn còn đi sai đường, đến Thế giới Cực Lạc vấn đề sẽ không còn nữa. Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Ở Thế giới Cực Lạc chắc chắn được Phật A Di Đà gia trì. Lúc nào có thể làm được? Từ trên lý chúng ta thấy, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, quý vị gặp được Phật A Di Đà rồi, quý vị liền được gia trì, lúc đó quý vị liền có thể làm được, giống như Pháp thân Bồ Tát vậy, muốn dùng thân gì để được độ liền dùng thân đó. Đây không phải là ý của bản thân, có ý nghĩ của bản thân thì không được. Không có ý nghĩ của bản thân họ liền có thể. Vì sao vậy? Ý nghĩ của bản thân chúng ta là vọng niệm, là vọng tâm. Thứ này chướng ngại, không có ý nghĩ này quý vị dùng là chân tâm, chân tâm không bị chướng ngại. Chân tâm chính là tự tánh bình đẳng với những điều Chư Phật Như Lai đã chứng. Chư Phật Như Lai chứng đắc là thanh thanh tịnh tịnh. Những thứ Bồ Tát họ chứng đắc được là mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng, đích thực đã chứng đắc. Cho nên phải được chư Phật gia trì, đạo lý chính là đây vậy. Quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà rồi, liền được Di Đà gia trì mọi lúc mọi nơi quý vị sẽ không mê thất. Đây là Bồ Tát, vì sao phải đến Thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là đây vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận viết, đây là bản do cư sĩ Bành Tế Thanh viết. “Hữu minh vãng sanh Bồ Tát bất khả kể số, giai thị Như Lai nguyện lực sở trì, quang minh sở nhiếp.” 48 nguyện của A Di Đà Phật công đức không thể nghĩ bàn, 48 nguyện khởi lên tác dụng, chính là hiện nay khoa học chúng ta nói là năng lượng, Phật Pháp nói là quang minh, khoa học nói là năng lượng. Năng lượng này vô cùng lớn. Có thể nhiếp thọ pháp giới hư không giới, tất cả vạn pháp, vạn sự vạn vật, cho nên “Trí Giả đại sư lâm chung” đây đều là thị hiện, Trí Giả đại sư là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, lúc Trí Giả đại sư vãng sanh, “bảo môn nhân xưng tụng Kinh Vô Lượng Thọ tức là A Di Đà Phật, tiền ngài vãng sanh. “Và đề mục Quán Kinh”, nam mô Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đây là tên kinh. Chấp tay tán tụng, đây là Trí Giả đại sư thị hiện lần cuối cùng.

“Tứ thập bát nguyện nguyện, trang nghiêm Tịnh Độ, hoa trì bảo thọ, di vãng vô nhân”. Ba câu trước tán thán Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc y

báo chánh báo trang nghiêm, từ đâu mà có? Do công đức 48 nguyện thành tựu được. Thành tựu như thế nào? Trong kinh nói rất rõ ràng, tu hành năm kiếp. Không có công phu tu hành thì không được. Hiện nay chúng ta nói công đức giảng kinh hồi hướng, có hay không? Có. Bản thân việc giảng kinh đã có công đức, là nhiếp công đức Phật A Di Đà làm công đức của mình. Đây là nơi bản thân người giảng kinh mà nói, từ nơi Phật A Di Đà mà nói thì sao? Phật là nhiếp thọ tất cả công đức của chúng sanh làm công đức của mình, quang quang tương chiếu. Phật quang chiếu đến chúng ta, quang của chúng ta phản xạ lại chiếu đến Phật, là ý nghĩa như vậy. Nếu như chúng ta giảng kinh, lại có thể y giáo phụng hành thì công đức này rất lớn. Nói được mà làm không được không thể nói là không có công đức, nhưng không lớn, sức lực không đủ. Nói được mà lại làm được, thì công đức này rất lớn.

Hiện tại trong thời đại chúng ta, từ trên lý luận mà nói, trong lý luận của kinh luận đại thừa, trong thế giới hiện tại này những nhà khoa học hàng đầu, những báo cáo nghiên cứu của họ, chúng ta đối với ý niệm, đặc biệt là ý niệm tập thể hóa giải được tai nạn trên thế giới, chúng ta không hoài nghi, chúng ta vô cùng khẳng định rằng chắc chắn có thể làm được. Đây là nói trên lý, nói trên sự thì sao? Vấn đề rất nhiều. Có được mấy người thực sự có tâm thanh tịnh? Họ độ bản thân sức lực đã không đủ rồi, thì họ làm sao có thể giúp đỡ người khác? Các nhà khoa học nói với chúng ta: người thực sự tâm thanh tịnh, hàng người tu trì có tâm thanh tịnh, họ đến cầu nguyện mới hiệu quả. Không phải là người thường. Hơn 8000 người, hơn 8400 người thì có thể làm cho trái đất không xảy ra thiên tai. Đây là gì? là công đức ý niệm thanh tịnh của tập thể có được năng lực lớn như vậy. Chúng ta bình tĩnh để suy nghĩ, khoảng một ngàn người cũng không dễ dàng tìm được hà huông là tám ngàn? Nói cách khác, thiên tai chắc chắn có, không thể nào tránh khỏi, nhưng có cầu nguyện cũng tốt hơn không cầu nguyện. Mọi người thực sự cùng nhau đến cầu nguyện, trong Phật Pháp chính là niệm A Di Đà Phật. Chư vị nên biết niệm A Di Đà Phật tức là họ đang nói cầu nguyện, năng lượng so với sự cầu nguyện của họ thì thù thắng hơn nhiều! Năng lượng niệm Phật này không có gì sánh bằng, phương pháp tu hành gì cũng không sánh bằng. Chúng ta phải tin tưởng. Bởi vì một câu danh hiệu Phật này nó ngưng tụ tất cả những tinh túy của thiện pháp trong khắp pháp giới hư không giới, là thiện ở trong thiện, bảo ở trong thiện. Đồng học Tịnh Tông rất nhiều người đều không biết, cho nên niệm không phải là không hữu hiệu, hiệu quả không lớn, không rõ ràng. Chúng ta vô cùng vô cùng may mắn gặp được bộ đại kinh này, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Lão, ông ấy chú giải bộ kinh này trích dẫn kinh sách 83 bộ, chú giải của

Tổ sư Đại đức xưa nay 101 bộ, chín bộ của những Tổ sư Đại đức Nhật bản và Hàn quốc, tổng cộng tương đồng với chúng ta đã đọc 193 loại kinh luận. Điều này bản thân đã là đại công đức vô cùng rồi. Chúng ta đọc bộ kinh này để cho những bộ kinh đó gợi ý cho chúng ta, làm cho tánh đức trong tự tánh của chúng ta xuất hiện. Bởi vì Phật nói rất nhiều “tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, nhờ điều này làm cho tự tánh của chúng ta hiển lộ ra, công đức này rất lớn. Đây mới thực sự có thể độ bản thân, có thể độ chúng sanh, có thể giúp đỡ trái đất hóa giải thiên tai. Thực sự rõ ràng, thực sự hiểu được, thực sự làm rồi, thực sự đem những lời giáo huấn nghĩa lý trong kinh điển, thực hiện vào trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phương pháp không khó, then chốt là buông bỏ. Chúng ta ngày nay phiền phức lớn nhất chính là không buông bỏ được, vọng tưởng nhiều quá, tạp niệm nhiều quá. Những vọng tưởng tạp niệm này nhất định phải hiểu được. Trong tâm thanh tịnh của chúng ta nhất định không có. Nó từ đâu mà có? nó từ thức mạng na mà có. Thức mạng na hoàn toàn là nhiễm ô, gọi là ý nhiễm ô. Chúng ta hiện nay ý niệm không tốt, ý niệm toàn là thức mạng na, chuyên mạng na thức thành bình đẳng tánh trí thì tốt rồi. Mạng na thức vừa chuyển chính là bình đẳng trong đề kinh này của chúng ta. Bình đẳng là chân tánh, bình đẳng đối với tất cả vạn pháp, không có cao thấp.

Trong kinh giáo Đại thừa nói “nhập bất nhị pháp môn”, “vạn pháp quy nhất” nhất là thanh tịnh bình đẳng. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để niệm Phật, đó chính là nhất niệm tương ưng, niệm niệm tương ưng, tâm A Di Đà Phật là thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta tuy chưa giác ngộ, nhưng đã làm đến bình đẳng thanh tịnh, chắc chắn khởi tác dụng cảm ứng đạo giao, cho nên “dị vãng vô nhân”, đến Thế giới Cực Lạc không khó. Chúng ta nói một cách đơn giản về câu nói này, nhất tâm chuyên chú niệm A Di Đà Phật. Câu trước quan trọng, nhất tâm chuyên chú là không có tạp niệm, không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu. Năng lượng của ý niệm này rất lớn rất lớn, được các nhà khoa học hiện nay chứng minh rồi. Ý niệm của nhất tâm chuyên niệm này, nhất niệm A Di Đà Phật có thể thay đổi thế giới. Quý vị có thể tin được không? Có thể tin được. Một niệm chuyên chú này là chắc chắn vãng sanh. Nên nói một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Lúc quý vị niệm niệm này vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, làm sao không thể thay đổi thế giới! làm cho thế giới ta bà của bản thân thay đổi thành Thế giới Cực Lạc. Một niệm đó thực sự thay đổi thế giới. Tôi niệm tôi thay đổi, quý vị niệm quý vị thay đổi, họ niệm họ thay đổi, ai niệm người đó thay đổi. Nếu như tập thể chúng ta có được mấy mươi người như vậy, một

trăm hai trăm người cùng nhau niệm, một trăm hai trăm người đã không dễ dàng kiếm rồi, mấy mươi người hoặc giả có thể tìm được, giúp đỡ khu vực của chúng ta, trong khu vực này hóa giải thiên tai, cho dù thiên tai không thể hóa giải, có thể giảm nhẹ đi rất nhiều. Động đất cấp 9 có thể trở thành cấp ba, tức là giảm nhẹ rất nhiều rồi. Điều này có thể làm được, đối với bản thân, đối với người khác công đức lớn không gì bằng, nhưng sự việc này đối với Phật A Di Đà, đối với Thế giới Cực Lạc, thực sự nhận thức rõ ràng, họ nhất tâm chuyên chú mới dễ dàng làm được, thật lòng hướng đến.

Ba câu dưới đây, “hỏa xa tướng hiện, nhất niệm cải hối, thượng đắc vãng sanh”. Câu này “hỏa xa tướng hiện” là địa ngục vô gián, tạo tác nghiệp địa ngục chắc chắn đọa địa ngục, tướng địa ngục hiện tiền. Lúc này quý vị lo sợ, quý vị hốt hoảng, quý vị nhất niệm cải hối, hối là sám hối. Cải là sửa lỗi làm mới. Tôi biết sai rồi, sau này sẽ không làm việc sai nữa. Nhất niệm hối cải này, Phật sẽ đến tiếp dẫn, quý vị đều có thể vãng sanh. Nói rõ trước đây nói “dị vãng vô nhân”, Thế giới Cực Lạc thực sự dễ dàng đi. Tướng địa ngục hiện tiền, tuyệt đại đa số là người tâm thái như thế nào? Bị tướng địa ngục làm cho sợ ngất. Họ còn nghĩ đến việc sửa đổi sao? Quên mất rồi. Tướng này làm cho sợ hãi, vừa sợ hãi như vậy thì đến địa ngục luôn. Thực sự nhất niệm hối cải, tướng địa ngục hiện tiền không hoảng không sợ. Họ không lo sợ, biết mình sai rồi. Biết được hiện tượng này, ta phải xuống địa ngục rồi, tôi sai rồi. Họ phải chắc chắn được chủ ý của mình, trong lúc này họ mới có thể niệm Phật vãng sanh. Đây là gì? niệm cuối cùng được nói trong 48 nguyện, một niệm mười niệm chắc chắn được sanh. Một niệm này cũng được vãng sanh. Nếu quý vị hỏi vì sao? Thế giới Cực Lạc là tự tánh biến hiện, Phật A Di Đà cũng là tự tánh biến hiện. Chúng sanh Phật không khác, tánh tướng nhất như. Đây là nguyên lý của nó. Cho nên lời này là thật, không giả dối tí nào. Nhưng lúc lâm chung cảnh giới địa ngục hiện tiền phải không hoảng không sợ, không bị nó làm cho sợ, đó là trí tuệ. Không phải người thường có thể làm được. Bản thân chúng ta đặt mình vào hoàn cảnh đó để nghĩ xem, cảnh giới này chúng ta nhìn thấy sẽ như thế nào? Sẽ bị nó làm cho sợ ngất đi không? Nếu như bị nó làm cho sợ mất, tức là đi rồi, đi vào địa ngục rồi. Từ đó có thể biết kinh giáo không thể không học, kinh giáo phải học cho thật thuộc, lúc cảnh giới hiện tiền chớ lo sợ, biết được rất rõ ràng, bản thân lúc này nên xử lý như thế nào, không hoảng không sợ, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Kiếp trước đời nay đã tạo các loại ác nghiệp không nên nghĩ đến, chỉ nghĩ A Di Đà Phật là đúng rồi. Lúc quý vị nghĩ đến những tội nghiệp đó tội báo liền hiện tiền. Nên nhớ tất cả pháp từ tâm tướng sanh, đặc biệt là một niệm cuối cùng. Niệm

cuối cùng nghĩ gì thì đi đến nơi đó. Một niệm đó thay đổi thế giới của quý vị, thay đổi quý vị đến một cõi nào đó. Hiện tại là cõi người, lúc một niệm bất giác liền đi đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỷ, đến cõi địa ngục, đến cõi la sát, đều do một niệm cuối cùng. Hiểu rõ đạo lý này rồi, từ nay trở đi những ý niệm bất thiện nhất định phải buông nó xuống. Buông nhưng buông không được, rất nhiều người nói với tôi, con thực sự muốn buông, mà buông không được. Niệm trước buông rồi, niệm sau liền tới, lại khởi lên, cứ như vậy mãi. Trong kinh dạy cho chúng ta phương pháp này rất hay. “Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”, chớ nghĩ đến bản thân. Câu đầu tiên không phải đã dạy quý vị, nhìn thấu thân của mình! Nhìn thấu không khó, mà do quý vị chưa hiểu phương pháp. Không còn nghĩ thân này là ta nữa. Ta khởi tâm động niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, khởi tâm động niệm nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, ngày ngày nghĩ, ngày ngày nghĩ, làm quên đi ý nghĩa nghĩ về bản thân. Tự nhiên không còn nữa, đây là phương pháp rất tốt. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm bồ đề là tâm giác ngộ. Giác ngộ thì không vì bản thân, vì bản thân là không giác. Vì sao vậy? Vì còn vì bản thân. Niệm niệm vì chánh pháp cứu rỗi, niệm niệm cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đây là điều quan trọng số một. Chánh pháp cứu rỗi, làm một tấm gương tốt cho chúng sanh khổ nạn, đó chính là phát tâm bồ đề. Đại từ đại bi chúng ta phải làm người tốt cho mọi người thấy, làm một tấm gương tốt. Tâm người thế gian tham, sân, si, mạn, chúng ta thực sự có thể làm được không tham, không sân, không si, không ngạo mạn. Đây chính là làm gương tốt cho mọi người thấy, tức là tự hành hóa tha. Không cần dùng lời nói mà dùng hành động. Mở rộng tâm lượng tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Giống như trời đất, trời cái gì cũng có thể bao, đất cái gì cũng có thể dung, chắc chắn không có bài xích, không có ghét bỏ. Học hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vãng sanh thực sự không khó.

“Huống giới định huân tu, thánh hạnh đạo lực, thật bất đường quyên”. Thánh hạnh là học Phật. Trong cuộc sống hằng ngày nhất định không trái với giới luật đó là thánh hạnh. Giới luật từ đâu mà có? Cuộc sống hằng ngày của Phật Thích Ca Mâu Ni, từng chút từng chút ghi chép lại đó là giới luật. Thực hành của đại thánh là đạo lực. Thánh hạnh là đức, thuận đạo mà hành là đức. Đạo chính là tánh đức. Đức là tu đức. Tánh đức là đạo, nhất định phải thuận theo đạo. Đạo chính là quy tắc của đại tự nhiên, vận hành của đại tự nhiên. Nó vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chính là điều Huệ Năng đại sư từng nói “thanh tịnh, bình đẳng, không sanh không diệt”. Không sanh không diệt là bình đẳng. Huệ Năng đại sư nói câu đầu tiên là thanh tịnh, câu thứ hai “vốn không sanh diệt” là bình đẳng. Câu thứ ba “vốn tự đầy đủ” là tánh đức. Tự

tánh vốn đã tự có, không phải từ bên ngoài mà đến. Có cái gì? bản tánh đầy đủ những gì? Trong kinh Hoa Nghiêm nói trí tuệ tánh đức. Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là đức, tức là đức năng. Chúng ta dùng lời hiện tại để nói vốn tự có đủ. Trí tuệ là hiện tượng tự nhiên, đức là hiện tượng tinh thần, tướng hảo là hiện tượng vật chất. Khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật không tách rời ba loại hiện tượng này. Ba loại hiện tượng này toàn đều bao gồm trong đó. Giới tự nhiên, giới tinh thần, giới vật chất đều bao hàm trong đó. Câu thứ tư “vốn không lay động”, đó là gì? nói với chúng ta chân tâm là không dao động, dao động không phải là chân tâm. Vậy ý niệm của chúng ta, một ý niệm vừa khởi, một ý niệm mất đi, liền hiểu được đó là giả, không phải là thật. Chân tâm là bất động, chân tâm không có ý niệm. Câu cuối cùng “năng sanh vạn pháp”, cái gì có thể sanh vạn pháp? Động liền sanh vạn pháp. Bất động vạn pháp liền không còn nữa. Tĩnh là thể, động là dùng nó khởi tác dụng, hiện vũ trụ, sanh vạn pháp là tự tánh. Vũ trụ vạn pháp vô lượng vô biên không là tự tánh. Toàn là tự tánh sở sanh sở hiện. Cho nên “thánh hạnh đạo lực”, một đời tu trì “thật bất đường quyên”, công đức của quý vị thành tựu rồi. Đường quyên là thuật ngữ thời nhà Đường, tức là công phu vô ích, không có thành tựu. Thật bất đường quyên tức là chân thật, sẽ không mất đi, sẽ không uổng phí, thành tựu chân thật. Đoạn văn này, đại sư Trí Giả lúc lâm chung nói, từ 48 nguyện đến thật bất đường quyên, đây là ghi chép thật, chân tướng sự thật. Nói xong xưng danh Tam bảo, an nhiên mà đi. Cuối cùng nói mấy câu này, đại sư vãng sanh rồi, ngài sanh đến Thế giới Cực Lạc, lúc ngài lâm chung niệm A Di Đà Phật vãng sanh. Pháp môn ngài tu, là y theo Thập Lục Quán Kinh mà tu. Đại sư Trí Giả, trong Vãng Sanh Truyện có ngài, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục cũng có ngài. Tổ sư trong tông Thiên Thai, niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có lẽ đúng là bắt đầu từ Ngài. Cho nên tông Thiên Thai tổ sư đời này qua đời khác cuối cùng đều niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Năm xưa ở Hongkong pháp sư Đàm Hư tông Thiên Thai, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ.

Đời Đường sư Pháp Chiếu lên núi Ngũ đài, Đại thánh Trúc Lâm tự, gặp hai vị đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, hỏi về vấn đề cốt yếu tu hành. Bồ Tát Văn Thù nói: trong các pháp môn tu hành không gì bằng niệm Phật, ta trong đời quá khứ, nhờ niệm Phật mà đắc nhất thiết chủng trí, cho nên tất cả các pháp Bát nhã ba la mật đa, thậm thâm thiên định, cho đến chư Phật chánh biến tri hải đều từ niệm Phật mà sanh. Câu chuyện này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã biết. Sư Pháp Chiếu vốn là người tu thiên, ngài lên núi Ngũ Đài, ở trên núi ngài gặp được một ngôi chùa vàng ngọc huy hoàng trang nghiêm vô tỷ. Nhìn thấy tám hoành phi bên ngoài tên là Đại Thánh Trúc Lâm Tự, ngài liền đi

vào, bên trong đang giảng kinh thuyết pháp, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, ngài ngồi xuống nghe kinh, sau khi nghe xong liền thỉnh giáo với Bồ Tát, hỏi thời kỳ mật pháp, chúng sanh căn tánh không bằng người ngày xưa, tu pháp môn gì để có thể thành tựu? Bồ Tát Văn Thù liền nói với ngài tu pháp môn niệm Phật. Bồ Tát Văn Thù nói, trong các pháp tu hành, tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn vô lượng đều không bằng niệm Phật. Bản thân Bồ Tát nói ta trong kiếp quá khứ nhờ niệm Phật mà đắc nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí là thành Phật rồi. Trí tuệ Phật chứng được gọi là nhất thiết chủng trí, trí tuệ Thanh Văn đạt được là nhất thiết trí, A la hán và Bích Chi Phật đạt được là nhất thiết trí, biết tổng tướng pháp. Bồ Tát chứng đắc được gọi là đạo chủng trí. A la hán, Bích Chi Phật trí tuệ của họ biết được tổng tướng của tất cả các pháp. Tướng sai biệt của tất cả các pháp họ không biết được. Tổng tướng là gì? Tổng tướng là không. Phật thường nói “vạn pháp giai không”, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt nước, đây là điều A la hán, Bích Chi Phật chứng đắc được. Cho nên họ có thể không chấp tướng, nhưng tất cả những tướng này, tướng sai biệt này, vì sao lại có nhiều sai khác như vậy. Là do nhân duyên gì mà sinh ra như vậy? những vị A la hán này không hiểu, Bồ Tát hiểu. Bồ Tát biết được tổng tướng, cũng biết được biệt tướng. Cho nên trí tuệ Bồ Tát vượt qua A la hán. Nhưng Bồ Tát những tướng sai biệt này và tổng tướng chưa được viên mãn, Phật chứng đắc nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí và đạo chủng trí là một không phải hai. Đây là Phật chứng đắc, cho nên nhất thiết chủng trí chính là Phật trí, đắc nhất thiết chủng trí tức là thành Phật rồi. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ trụ trở lên liền chứng đắc.

Vậy nên tất cả các pháp bát nhã ba la mật đa, trong kinh giáo tất cả các pháp cuối cùng đều quy về bát nhã ba la mật đa. Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà nói sáu trăm quyển Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh. Trong Đại Tạng Kinh đó là một bộ kinh lớn nhất, sáu trăm quyển.

“Thậm thâm thiên định” đây là hạnh môn. Bát nhã ba la mật đa đây là giải môn, hạnh giải tương ưng.

“Nãi chí chư Phật chánh biến tri hải”, thành Phật rồi, Phật chứng đắc được là rất ráo viên mãn, vô sở bất tri, vô sở bất năng, những thứ này “đều từ niệm Phật mà sanh ra”, pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn. Thông thường người ta chỉ biết được tham thiền, có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ không biết được niệm Phật đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh còn dễ dàng hơn tham thiền. Không tin tưởng có thể tìm hai người đến làm thí nghiệm, một người chuyên môn tham thiền, một người chuyên môn niệm Phật, xem người nào khai ngộ trước. Niệm Phật đại triệt đại ngộ, vãng sanh Thế giới

Tây Phương Cực Lạc sanh Cõi Thật báo trang nghiêm. Chưa khai ngộ cũng có thể vãng sanh. Tu các pháp môn khác, nếu chưa khai ngộ thì không thể vãng sanh, vẫn còn làm việc lục đạo luân hồi, không ra khỏi lục đạo được. Niệm Phật thì sao? Chỉ cần chịu niệm Phật, đoạn trước nói: tướng xe lửa hiện, một niệm hồi cải, còn được vãng sanh. Quý vị liền biết được pháp môn này không thể nghĩ bàn. Tạo tác tội nghiệp địa ngục lúc lâm chung hồi cải trở lại cũng có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuy ở cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực không khác mấy so với Bồ Tát ở Cõi Thật báo. Đây là điều không thể tưởng tượng được, cho nên gọi nó là “pháp khó tin”, ý nghĩa là ở đây vậy, thực sự khó tin.

Sư Pháp Chiếu hỏi Bồ Tát Văn Thù “nên niệm thế nào” niệm Phật phải niệm cách nào? Bồ Tát Văn Thù nói: thế giới này phương tây có Phật A Di Đà, nguyện lực của vị Phật này không thể nghĩ bàn, người nên niệm tiếp, đừng để gián đoạn, đến lúc lâm chung, nhất định vãng sanh. Bồ Tát Văn Thù dạy sư phương pháp niệm Phật, có tiết tấu, có âm điệu, Bồ Tát Văn Thù truyền cho sư, sư liền truyền ra, cho nên sau khi rời núi Ngũ đài, đạo tràng của sư liền đề xướng niệm Phật gọi là ngũ hội niệm Phật. Cách niệm Phật này thất truyền rồi. Năm đầu của Dân quốc có một vị pháp sư tên tôi không còn nhớ nữa, ông biên tập một khúc nhạc về ngũ hội niệm Phật, xướng lên nghe rất hay. Tôi tìm người hiểu về âm nhạc, chúng tôi có một pháp sư xuất gia, ông học về âm nhạc, ông ấy xướng nó lên, cũng lập thành một lớp nhỏ, sau khi xướng lên rồi ghi âm thành một băng ghi âm, tôi nghe rồi, lúc đó là nghe băng ghi âm. Tôi nghe rồi, đây không phải, đây nhất định không phải là Bồ Tát Văn Thù truyền lại. Vì sao vậy? Nó giống như âm nhạc vậy, xướng lên nghe rất hay, tuy có điểm tốt là tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt, nhưng không thể nhiếp tâm. Quý vị nếu như nghe đến điều này tâm liền thanh tịnh có thể nhiếp tâm mới được. Thứ này lại không thể nhiếp tâm, nghe ra thì rất hay, có thể biểu diễn trên sân khấu, có thể trông thiện căn cho mọi người, rất hiếm có, Ngũ hội niệm Phật đã thất truyền rồi.

Sư Pháp Chiếu là Tổ sư đời thứ tư của tông Tịnh Độ chúng ta, chúng ta ở đây có tượng của Tổ sư, đại sư Pháp Chiếu. Cho nên người đương thời xưng ngài là Ngũ hội pháp sư. Pháp sư Ngũ hội niệm Phật, ngài rời chùa Đại Thánh Trúc Lâm suốt trên đường đi làm kí hiệu lại, sợ lạc mất đường đi, lần sau đến nữa, quay đầu lại nhìn chùa không còn nữa, chùa không còn thấy nữa, mới biết được đây là có duyên với Bồ Tát, nên thị hiện cho ngài thấy. Văn Thù đích thực là trú tại núi Ngũ đài. Chỉ người hữu duyên mới có thể thấy được Ngài, người không có duyên nhìn không thấy, cõi Phàm thánh đồng cư. Nga Mi là

nơi của Bồ Tát Phổ Hiền, Cửu Hoa là Bồ Tát Địa tạng, Phổ đà là Bồ Tát Quán Thế Âm, là đạo tràng Bồ Tát tu học.

“Nhi đại Bồ Tát nhân dữ thọ ký”. Văn Thù, Phổ Hiền thọ ký cho họ, quý vị dùng niệm Phật không nghĩ bàn, rốt ráo chứng đắc vô thượng giác. Đây là thọ ký đối với họ. Nếu thiện nam thiện nữ nguyện nhanh chóng xuất ly thì phải niệm Phật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở đây đã nói ra tiêu chuẩn rồi, làm thế nào mới có thể gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân? Ít nhất phải thực hành thập thiện nghiệp đạo, cũng chính là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là tiêu chuẩn của thiện nam tử thiện nữ nhân, có điều kiện này rồi mới có thể học Phật, mới có thể tiếp thu tam quy ngũ giới.

Điều thứ hai nói: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, quý vị mới có thể nhập Phật môn, bất luận là tại gia, hay xuất gia đều có thể. Thế là chúng ta liền hiểu được, học Phật nên bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước. Những lời giáo huấn của đức Phật hơn một nửa ở trong kinh điển Tiểu thừa.

Trung Quốc vào nửa đời Đường trở về sau, Tổ sư Đại đức đề xướng văn hóa truyền thống, tức là Nho và Đạo, dùng Nho Đạo để thay thế cho Tiểu thừa. Vì vậy chúng ta trong nhiều năm như vậy đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, tức căn cứ theo những lời giáo huấn này để làm. Hiếu thân tôn sư thực tiễn nơi Đệ tử quy, từ tâm bất sát thực tiễn nơi Cảm ứng thiên, sau đó lại tu thập thiện nghiệp sẽ rất dễ dàng. Nếu như không có cơ sở trước đó thập thiện nghiệp sẽ khó! Cho nên chúng ta thường nghĩ, vì sao cổ nhân có thể làm được, người hiện tại lại làm không được? Cuối đời Minh đầu thời Dân quốc, tuy luân lý đạo đức truyền thống trong xã hội người bình thường không coi trọng, nhưng người y giáo phụng hành vẫn rất nhiều. Vào thời chúng tôi lúc nhỏ sống ở nông thôn, nông thôn vô cùng coi trọng điều này. Cho nên thời đó xã hội vẫn còn tương đối ổn định tình người được coi trọng. Người thường đều giữ chữ tín, không có lừa gạt người, gọi là nói lời giữ lời, nhưng sau khi kháng chiến thắng lợi, phong khí này dần dần bị nhạt nhòa, nhanh chóng bị mất đi.

Hiện nay trong xã hội hiện tại không dễ dàng nhìn thấy nữa. Chúng ta có lý do tin tưởng, chư Phật Bồ Tát từ bi vô tận, hiện tại xã hội động loạn, trái thiên tai liên miên. Đây đều là tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Bồ Tát có ở thế gian không? Chắc chắn có. Chúng ta tin tưởng Phật Bồ Tát, có thân phận vô lượng, hóa thân. Ở khắp nơi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Chúng sanh không biết, nếu như chúng ta tâm địa bình tĩnh, có tâm cảm ân, có tâm chân thành cung kính, quý vị liền có thể cảm nhận được, chúng sanh tạo tội ác

cực trọng, khổ báo trong ba đường ác họ không thể không chịu. Vì sao vậy? chỉ có bản thân họ phải chịu, họ mới giác ngộ được, họ mới có thể tỉnh ngộ trở lại. Bản thân họ nếu như không thể đích thân thọ khổ báo này, họ không tỉnh lại được, luôn cho rằng họ là đúng, không chịu nhận sai, không chịu hối cải, không chịu quay đầu, đó cũng là đã hết cách rồi. Chúng tôi từng tại các buổi giảng chia sẻ với quý vị đồng tu, ba đường thiện là nơi tiêu phước báo. Quý vị tu phước nhất định có phước báo, ba đường ác là nơi tiêu tội báo. Quý vị tạo những tội nặng, quả báo này nhất định phải tiêu mất. Cho nên tác dụng của ba đường thiện và ba đường ác là bình đẳng không có sai biệt. Con người nếu như đều lià được hai bên thiện ác, quý vị sẽ ra khỏi lục đạo luân hồi. Người trong lục đạo luân hồi làm những gì? không có gì khác, là quý vị xem cho rõ, đều là oan oan tương báo. Đời đời kiếp kiếp không ngừng không dứt mãi diễn kịch như vậy. Con người thực sự giác ngộ rồi, không làm nữa, đến đây mà thôi. Chắc chắn họ sẽ cầu ra khỏi, phương pháp xuất ly thuận tiện nhất, phương pháp ổn định nhất, phương pháp nhanh nhất, tức là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên câu cuối cùng rất hay: “Nhuộc thiện nam nữ nguyện tột xuất ly”, ra khỏi lục đạo luân hồi, “nên phải niệm Phật”. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, nhất định phải nhất tâm chuyên niệm. Trong tâm thật có, ngoài A Di Đà Phật ra không để một thứ gì trong tâm nữa. Điểm này quan trọng.

Dưới đây nêu một ví dụ, pháp sư Huệ Nhật phiêu bạt vượt biển đến Thiên Trúc đến nước Kiên đà la, đây là do từ đường biển đến Ấn độ. Ngày xưa từ Trung Quốc đến Ấn độ bằng hai con đường, phía bắc là đi qua rừng rậm, tức là con đường tơ lụa, từ bên đó đến Ấn độ, một con đường khác cũng tương đối ngắn là đi thuyền, từ Quảng đông xuất phát đến Ấn độ, Ngài đến nước Kiên đà la, nơi này hiện nay có lẽ là vùng đất phía đông bắc Ấn độ. “Núi lớn ở Đông bắc có tượng Quan Âm”, pháp sư Huệ Nhật đến nơi này rồi, bảy ngày khẩu đầu lại ngừng việc ăn uống đến đoạn thọ mạng, cầu cảm ứng đoạn thực bảy ngày không ăn, không ăn không ngủ, lay đến ngày thứ bảy cảm ứng hiện tiền, bỗng thấy Quan Âm hiện thân tử kim, ngồi tòa hoa sen, đưa tay xoa đầu nói: Người muốn truyền pháp, tự lợi lợi tha, chỉ niệm A Di Đà Phật ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Bồ Tát Quan Âm dạy pháp sư Huệ Nhật, pháp sư xuất gia phát nguyện truyền pháp lợi sanh, tâm địa chân thành, không phải chân thành không có cảm ứng. Chân thành đến cực điểm Phật Bồ Tát liền đến. Thấy được tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, đoạn tướng này vô cùng hi hữu.

Quá khứ pháp sư Thánh Nhất lúc còn tại thế, lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau là năm 1977, hơn 30 năm trước, ngài nói với tôi, tức hai ba năm trước

còn chưa khai mở, ngài đến núi Phổ Đà, đi triều bái Bồ Tát Quán Âm. Hai vị pháp sư Hongkong, thêm một vị pháp sư ở đại lục đi theo Ngài đến động Triều Âm, Bồ Tát Quán Âm thường hiện thân ở trong động đó, họ lạy hơn nửa tiếng đồng hồ, thấy được rồi, chỉ nhìn thấy tướng, Bồ Tát không thuyết pháp cho họ, không nói chuyện với họ, ba người đều nhìn thấy, nhưng ba người thấy tướng khác nhau. Pháp sư Thánh Nhất thấy Bồ Tát Quán Âm thân kim sắc, đội mũ Tỳ lư, ngồi trên đài sen, ông nhìn thấy tướng như vậy. Vị thứ hai cũng là người Hongkong, họ cùng đi với nhau, ông nhìn thấy Quán Âm áo trắng, là đứng, trên tay cầm Tịnh bình dương liễu đứng như vậy. Vị pháp sư người đại lục cũng rất khá, cũng nhìn thấy rồi, nhìn thấy là tướng người tỳ kheo xuất gia, đều nhìn thấy rồi. Ba người sau khi rời đi vừa nói với nhau nhìn thấy không giống nhau. Bồ Tát tùy tâm chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Tướng Bồ Tát từ đâu đến? Là cảm ứng, rất đúng. Bồ Tát nhất định không có phân biệt chấp trước. Không những không có phân biệt chấp trước, họ không khởi tâm động niệm, hoàn toàn là cảm ứng, pháp sư Huệ Nhật nhìn thấy đó là cảm ứng thù thắng vô cùng, Bồ Tát còn nói chuyện với ngài, dạy Ngài Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, “có thể thấy pháp môn Tịnh Độ hơn hẳn các hạnh khác”. Hiện tại chúng ta sinh vào thời đại này, cảm ứng rất nhiều, chúng ta tổng kết các phương diện truyền lại, những tin tức này, tin tức cảm ứng, chính là niệm Phật. Hơn nữa còn truyền một câu nói, ngoài pháp môn niệm Phật ra, những pháp môn khác đều không kịp nữa. Ý nghĩa của câu này rất sâu sắc. Đó chính là nói rõ pháp môn niệm Phật, công lực của nó vượt qua tất cả pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều không thể sánh bằng pháp môn niệm Phật. Ý nghĩa này và trước đây vào thời đại Càn Long pháp sư Từ Vân Quán Đảnh từng nói hoàn toàn giống nhau. Pháp sư ở trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Trục Giải, chú giải này là pháp sư này viết, trong đó có nói: nếu như chúng ta phạm có trọng tội, sám pháp kinh điển như thế nào cũng đều vô ích, tội này quá nặng, sám trừ không hết, cuối cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có thể tiêu tội nghiệp cực trọng. Ý nghĩa này tương thông.

Niệm Lão ở đây có tổng kết, pháp môn Tịnh Độ hơn hẳn các hạnh khác. Như Vô Lượng Thọ Luận của Bồ Tát Thiên Thân, Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh, Thập Nghi Luận của đại sư Trí Giả, cho đến các đại đức như Vĩnh Minh, Thiên Như, Sở Thạch, Liên Trì, tất cả những trước tác không có tác phẩm nào không ân cần tán thán, khuyên vãng sanh tây phương, chắc chắn không có việc lừa dối thế nhân. Chúng ta nên tin tưởng. Những vị Bồ Tát Tổ

su Đại đức này không phải là người phàm, chúng ta phải tin tưởng, phải y theo những lời giáo huấn này mà chăm chỉ nỗ lực.

Dưới đây nói “hà hưởng ngã đẳng sanh đương tượng quý”, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, “pháp nhược ma cường”, chúng ta gặp phải chính là sự việc này, Phật Pháp yếu đến cực điểm, thực sự học Phật thì không còn chỗ để đứng nữa. Học Phật khổ hơn bất cứ thứ gì. Không có quyết tâm kiên định, quý vị sẽ đi đến đường cùng. Quý vị có đầu hàng với ma hay không? Rất nhiều rất nhiều!

“Độc lực tu hành, khởi vô thác lộ”, không có ai biết được, bất luận tu pháp môn nào, đi đến đường rẽ, rẽ vào đường tà. Đây là điều chắc chắn không kỳ lạ tí nào. Nếu lại lưỡng lự không tin, luyến tiếc trần lao, như con thiêu thân đâm đầu vào lửa, như cá gặp cạn. Đây là nói tai nạn. Hiện nay chắc chắn không thể do dự không quyết định, lưỡng lự không tin chính là do dự không quyết. Tham luyến trần lao, trần lao chính là thế gian này. Thân tình thế gian, danh lợi thế gian, ngũ dục lục trần chắc chắn không thể tham luyến. Hai câu dưới đây là nói về ngu si không có trí tuệ. Thiêu thân vào lửa, cá lội vào bãi cát, không trở lại được tức là vào con đường chết.

“Sở dĩ tăng bất cơ thời, đại khổ tùy hậu”. Đại khổ này là tam đồ. Tham sân si mạn nếu như không đoạn, tình chấp không thể buông xuống. Bất luận tu pháp môn nào đều không có hiệu quả.

“Nghĩ các mãnh tịnh, mạc biện tha cầu”, ngày nay muốn giác ngộ, phải quay đầu. Chuyên tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, quý vị đã đứng rồi. Con đường này nhất định giống như trong kinh đã nói, không khó. Chỉ cần thực sự phát tâm, trong kinh nói rất rõ: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề, nói đơn giản, Ngẫu Ích đại sư nói: tâm thật sự cầu vãng sanh Tịnh Độ chính là tâm bồ đề vô thượng. Tôi suốt đời này cái gì cũng không cần, cái gì cũng không cầu nữa, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Tất cả những thứ khác đều buông xuống, không có gì không thành tựu. Hơn nữa thành tựu rất nhanh. Đây là sự thật. Chúng ta trong đời này tận mắt thấy được không ít người. Vậy còn không tin sao?

“Trên đây phần chánh tông đã hết”, kinh này chánh tông phân đến đoạn này, chúng ta đã học xong rồi. Phần sau là phần lưu thông. Phần lưu thông có sáu phẩm, phận tựa có ba phẩm. Đây là phái đầu của đại kinh. Tuy phân lượng không nhiều, nó và Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là cùng một loại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 565

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 743, hàng thứ bảy.

Đoạn văn này là Hoàng Niệm Lão viết ra tổng kết cho phần sau của phần chánh tông. Xem xét lại một cách đơn giản về những gì đã nói ở phần trước. Khởi Tín Luận Bành thị giải thích rằng: “chánh tông, một là trước làm rõ thể nguyện rộng lớn của Pháp Tạng, để giúp cho hành giả sanh tâm có trách nhiệm, phát khởi bi trí, đầy đủ nguyện hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền”. Bành thị là cư sĩ Bành Tế Thanh. Ông là người thời đại Càn Long nhà Thanh. Phụ thân của ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long. Nếu dùng chức danh hiện tại để nói đó là bộ trưởng bộ quốc phòng. Phụ thân của ông là bộ trưởng quốc phòng của hoàng đế Càn Long, là con cháu của cán bộ cao cấp, người vô cùng thông minh.

Ngày xưa hành quán lễ là năm hai mươi tuổi, đúng ra là lúc mười chín tuổi ông đã thi vào tiến sĩ. Đây là học vị cao nhất trong các cuộc thi quốc gia. Giống như học vị tiến sĩ hiện nay của chúng ta vậy, điều này rất khó khăn. Còn trẻ như vậy đã lấy được học vị này thật không dễ, ngày xưa học vị của quốc gia cao nhất là tiến sĩ, kế đến là cử nhân, dưới nữa là tú tài. Tú tài tương đương với cử nhân ngày nay, cử nhân tương đương với thạc sĩ, tiến sĩ tương đương với tiến sĩ. Trong xã hội ngày xưa ba học vị này được gọi là công danh. Bởi vì hoàn cảnh gia tốt, cho nên sau khi thi tiến sĩ một đời không làm quan, đối với văn hóa truyền thống vô cùng hứng thú, có hứng thú với Nho Thích Đạo, thâm nhập kinh điển của tam giáo. Đích thực là một người trong ngành rất giỏi. Ông viết Khởi Tín Luận cho Kinh Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là ông viết, viết rất hay. Cho nên về sau khi giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều người trích dẫn những lời ông đã nói. Đoạn này cũng là dùng lời của ông để tổng kết, viết tổng kết.

Kinh chia ra làm ba phần, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một bộ kinh, trong đó có ba đoạn lớn, hiện nay chúng ta nói là ba đơn vị lớn. Đơn vị thứ nhất là phần tựa. Nói rõ duyên khởi vì sao giảng bộ kinh này. Thứ hai là phần chánh tông. Phần chánh tông chính là tông chỉ, nội dung chủ yếu của bộ kinh này đều ở trong phần này. Bộ phận này là chủ thể, phần lớn nhất. Phần thứ ba là phần lưu thông.

Sáng hôm nay chúng tôi đã giảng xong phần chánh tông, tổng cộng mất hơn 1000 tiếng đồng hồ. Phần tựa và phần chánh tông chúng ta nhắc lại một chút. Phần chánh tông, bởi vì Khởi Tín Luận, ông ấy nói Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là của cư sĩ Bành Tế Thanh chú giải đối với kinh này. Phần chánh tông, đầu tiên ở đây ông ấy nói tổng cộng có bốn việc, giảng về bốn điều. Trước tiên nói “Pháp Tạng quảng đại thế nguyện”, Phật A Di Đà lúc chưa thành Phật, trong quá trình cầu học, Ngài là thân phận quốc vương, Thế Nhiêu vương. Trước đây chúng ta đã đọc qua đoạn lịch sử này rồi. Đương thời tại thế có một vị Phật là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ngài thường thường nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, cuối cùng Ngài giác ngộ rồi, Ngài bỏ ngay vương vị xuất gia với Phật. Lúc xuất gia pháp hiệu của Ngài là Pháp Tạng, gọi là tỳ kheo Pháp Tạng. Đây chính là nhân địa của Phật A Di Đà, nhân địa sớm nhất của Ngài. Sau khi xuất gia ngài rất thông minh, đối với những lời giáo huấn của Phật Ngài nhanh chóng khế nhập, liền thể hội được. Đương thời Ngài ở trước mặt thầy mình phát 48 đại nguyện, 48 nguyện mỗi nguyện đều mong cầu giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Phạm vi lớn bao nhiêu? Là pháp giới hư không giới, ngày nay nói là toàn vũ trụ. Trong toàn thể vũ trụ, chúng ta biết thế giới chư Phật vô cùng rộng lớn. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, bản sư của chúng ta, khu vực giáo hóa của Ngài hiện tại các nhà thiên văn học dùng hệ ngân hà làm đơn vị để tính, Phật Pháp cũng như vậy, cũng dùng hệ ngân hà làm đơn vị tính. Khu vực giáo hóa của ngài bao nhiêu? Một tỷ hệ ngân hà. Cho nên chúng ta không nên cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn rồi, là giả, không phải thật. Phật Thích Ca Mâu Ni ngài hóa thân, ở trong thế gian chúng ta giáo hóa một thời gian rồi nhập niết bàn, thực tế trong một tỷ hệ ngân hà này quý vị biết trong đó biết bao nhiêu là tinh cầu! Nơi nào hữu duyên Ngài liền hóa thân đến đó. Cho nên Phật có vô lượng vô biên thân không phải một thân, báo thân của Phật là một, ứng thân của Phật vô lượng vô biên. Đến nơi của chúng ta thị hiện thành Phật là ứng thân, cho nên nói “thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”. Cần dùng thân gì để độ Ngài liền hiện thân đó, giống như trong Phẩm Phổ Môn có 32 ứng thân vậy. Hoàn toàn ứng sự mong cầu của chúng sanh bản thân ngài không có ý gì. Điểm này đặc biệt phải chú ý.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước tại thế giới này, giảng kinh dạy học 49 năm thị hiện cho chúng ta bát tướng thành đạo. Từ trời Đâu suất giáng xuống sanh vào trong cung vua, thân phận là vương tử, mười 9 tuổi xả bỏ vương vị, xả bỏ quyền kế thừa vương vị rời bỏ gia đình ra đi cầu học. Ngài đại biểu cho đại đa số thế gian chúng ta cho rằng là phần tử tri thức. Phần tử tri thức hiếu học, quảng học đa văn, ngài thị hiện cho chúng ta điều này. 19 tuổi

rời bỏ gia đình, đây là biểu diễn, làm cho chúng ta xem, buông bỏ phiền não, nhà là phiền não, một mình rời bỏ gia đình đi cầu học.

Thời đó Ấn độ là đất nước của tôn giáo, là nơi tôn giáo phát đạt nhất trên toàn thế giới, học thuật phát đạt nhất, học thuật này chú trọng về triết học, Ngài học 12 năm, năm 19 tuổi đến năm 30 tuổi, học 12 năm, tất cả những tôn giáo Ngài đều học qua, tất cả những triết học của Ấn độ ngài đều học qua, Ấn độ đích thực là khác với những vùng khác, họ vô cùng coi trọng thiên định, tôn giáo coi trọng thiên định, học thuật cũng coi trọng thiên định. Cho nên đó là trí tuệ chân thật, đó không phải là tri thức. Trong kinh điển của chúng ta thường nói tứ thiên bát định, đây không phải là của Phật Giáo. Nhưng Phật lấy nó để làm cơ sở, môn học bắt buộc. Những thứ này là của Cổ bà la môn giáo.

Lịch sử của Bà la môn giáo ít nhất có 13.000 năm. Tôi tiếp xúc với họ rất nhiều. Trước lúc có chữ viết họ đã có tôn giáo này. Định công của họ, tứ thiên bát định, có thể làm cho thế giới chúng ta trong phạm vi lục đạo luân hồi, phạm vi lục đạo, họ nhìn thấy rất rõ ràng, họ chưa ra khỏi lục đạo, lục đạo là một cục hạn, họ chưa ra được. Cho nên trên đối với 28 tầng trời, sáu tầng trời dục giới, tám tầng trời sắc giới, bốn tầng trời vô sắc giới, họ đều rất rõ ràng, nhìn thấy thấu đáo. Phía dưới họ có thể nhìn tới địa ngục vô gián. Sự việc trong phạm vi này, hiện nay nói cảnh giới ở trong thiên, tầng không gian đều không còn nữa. Cho nên đây không phải là suy đoán, không phải là lý tưởng, đích thân nhìn thấy rồi. Đây chắc chắn không phải là giả, vì sao vậy? tu loại thiên định này không phải là một người, trong tôn giáo mọi người đều tu, trong triết học cũng tu, giống như học phái số luận, học phái Du già họ đều tu. Đương nhiên Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ, từ trong thiên định này hiểu được tình hình chân thật của thế giới, nhân quả ba đời. Trên thực tế thuyết minh cho quý vị con người không chết, nếu như chết rồi họ làm sao đi luân hồi được? Vậy thì luân hồi không còn nữa. Con người không chết, chết là gì? là thân thể. Phật nói thân thể không phải là ta. Ta là gì? người ta thường nói là linh hồn là Ta, linh hồn đi đầu thai.

Quý vị đọc qua Tây Tạng Sanh Tử Thư, quý vị liền hiểu được. 49 ngày liền đi đầu thai. Trong 49 ngày này là then chốt, thường thường nhắc nhở họ chớ đầu thai sai chỗ, không có ai nhắc nhở, rất dễ dàng đến cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, đi đến đó thôi. Phải nói cảnh giới đó cho rõ ràng, nhắc nhở họ cảnh giới đó hiện tiền nhất định không được để ý đến nó, không bị nó ảnh hưởng, ít nhất cũng phải đến cõi nhân gian. Hướng dẫn họ đến cõi trời, hướng dẫn họ đến cõi Phật, vậy là tốt nhất, cần họ hợp tác mới được. Họ không hợp tác thì rất khó làm. Cho nên linh hồn, trên thực tế hồn hoàn toàn không linh. Linh sao

lại làm những sự việc này chứ? Hồn đều là mê hoặc điên đảo, mê hồn là thật. Nếu như linh hồn giác ngộ rồi, thì không gọi nó là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Linh tánh mới là bản thân chân thật. Linh hồn là mê hoặc bản thân điên đảo, điều này phải cẩn thận. Vậy Phật giúp chúng ta những gì? Phật giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta giác ngộ. Giác ngộ thì điều gì cũng làm rõ rồi, điều gì cũng rõ ràng rồi, tập khí phiền não hoàn toàn không còn nữa. Chẳng những siêu việt lục đạo, mà còn siêu việt thập pháp giới, cũng chính là có thể siêu việt khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng chính là một tỷ hệ ngân hà. Toàn thể vũ trụ đều là không gian quý vị hoạt động, quý vị nghĩ xem mình tự tại biết bao. Nếu như chỉ có tứ thiên bát định thì không gian hoạt động của quý vị cũng không nhỏ, tức là toàn thể lục đạo luân hồi là không gian hoạt động của quý vị. Quý vị có không gian hoạt động lớn như vậy. Có thần túc thông, không cần phương tiện giao thông, muốn đi đến đâu, ý niệm vừa khởi người liền đến nơi, có năng lực lớn đến như vậy. Hơn nữa những năng lực này đều là bản năng. Tự tánh của mỗi người đều có. Cho nên Phật Pháp bình đẳng. Trong đại kinh Phật thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu này là chân thật. Lão tổ tông chúng ta nói với chúng ta “nhân tánh bản thiện”. Bản thiện này, thiện không phải là thiện trong thiện ác. Thiện này có ý nghĩa là tán thán, tức là nó viên mãn quá, tốt đẹp quá, không thiếu thốn một thứ gì, thiện có lẽ nên giải thích như vậy. Sự giải thích này hoàn toàn giống với cách nói của Phật. Phật là bậc tối thiện, trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, tài nghệ viên mãn, phước báo viên mãn, không có thứ gì không viên mãn, đó gọi là thiện. Trong Đại Học nói: “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, chính là ý nghĩa này vậy.

Học Phật, mục đích ở đâu? Mục đích chính là thành Phật. Vì sao thành Phật? Quý vị vốn là Phật, quý vị trở về với bản thân. Nên trong thiên tông nói “bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sanh”. Quý vị tìm được nó rồi đó gọi là thành Phật. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Quý vị mới có thể giúp đỡ khắp lục đạo chúng sanh trong pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật. Không phải chỉ một thế giới này. Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi lục đạo này vô cùng lớn, không phải chỉ là một địa cầu. Chúng ta nghe nói có người ngoài hành tinh, chỉ cần người sống ở trên tinh cầu bên ngoài đều thuộc trong lục đạo, cõi người trong lục đạo. Nếu như họ là thiên thần, cõi thần, họ không cần phương tiện giao thông. Con người mới cần đến phương tiện giao thông. Thần không cần đến, quỷ cũng không cần đến, quý có thần thông, nhưng phạm vi hoạt động của họ không lớn, cõi trời mới lớn. Trời dục giới rất lớn, trời sắc giới càng lớn hơn trời dục giới. Hoạt động trong cõi trời

vô sắc giới dường như là toàn bộ khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, tức là một tỷ hệ ngân hà. Vô sắc giới ngay thân thể cũng không cần nữa, rất giống với quan niệm của Lão tử. Lão tử chưa đạt đến cảnh giới này, nhưng ông muốn hướng đến. Quý vị xem trong Đạo Đức Kinh ông nói: “ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”, ông nói ta có nỗi lo lắng lớn là vì gì? vì ta có thân thể. Nếu không có thân thể tốt biết bao! Tư tưởng này chính là tư tưởng của cõi trời vô sắc. Lúc đó Phật Giáo còn chưa truyền đến Trung Quốc. Lão tử, Khổng Tử, Mạnh Tử gần như đều vào 2500 trước, cho nên những Thánh triết này tư tưởng của họ đều vô cùng gần gũi.

Đức Phật tham học 12 năm, chúng ta có thể tưởng tượng được. Lục đạo hiểu rõ rồi, lục đạo từ đâu mà có? Vì sao mà có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thể giới không? Chúng ta tin tưởng Phật Thích Ca Mâu Ni chắc chắn có những vấn đề này, những vấn đề này không ai có thể giải đáp. Bà la môn giáo giải đáp không được. Rất nhiều học phái Ấn độ như Phệ đà, Du già đều giải đáp không được, đều coi Tứ không thiên là Bát niết bàn, đây là những cảnh giới cuối cùng, ngoài ra không còn nữa. Đó là một sai lầm. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni buông bỏ câu học. Ngài học 12 năm, đã buông bỏ rồi, đến dưới cây Tất bát la, đến dưới cây Tất bát la ở bên sông Hằng để nhập định, khai ngộ ở đây. Tức là nói vào thiên định sâu hơn. Vậy là rõ ràng rồi. Nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hiểu rõ được chân tướng của toàn thể vũ trụ, hiểu thấu đáo rồi. Sau khi hiểu rõ rồi Ngài nói ra tất cả tình trạng chân thật mà Ngài đã nhìn thấy, không phải nói ở nhân gian này, Ngài nói ở trong định. Chúng ta thấy Ngài tại gốc Bồ đề ngồi thiền nhập định. Trong kinh nói “nhị thất nhật trung” tức là 14 ngày, đây có lẽ không có vấn đề gì, Lão hòa thượng Hư Vân năm xưa tại thế có lúc nhập định hơn một tháng là điều bình thường. Ngài không ăn không uống ngồi như vậy hơn một tháng, sau khi xuất định cảm thấy toàn thân rất nhẹ nhàng, hơn nữa cảm thấy thời gian rất ngắn ngủi, dường như một sát na vậy. Chúng ta trong định thời gian không gian đều bị đột phá rồi, ở trong định có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, cho nên hiện tại chúng ta thường nghe nói dự đoán.

Trước đây tôi cũng có hỏi thầy giáo, dự đoán có đáng tin không? Thầy giáo nói với tôi ở trong thiên định nhìn thấy thì đáng tin cậy. Nếu như không phải là trong thiên định thấy thì thật khó nói. Vì sao vậy? không phải thiên định thì hơn một nửa là từ trong toán học mà suy diễn ra. Nếu như chính xác không có sai biệt cũng tương đối đáng tin. Nếu như là tin tức của người ngồi đồng chuyển tải đó là thật hay giả chúng ta không thể xác định được, chỉ tham

khảo mà thôi, không thể hoàn toàn tin cậy họ được. Cho nên phải biết căn nguyên của nó từ đâu mà đến. Thiên định là đáng tin cậy nhất.

Phật ở trong định giảng một bộ kinh là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, là Ngài tận mắt nhìn thấy toàn thể tình hình vũ trụ, nguyên khởi của vũ trụ đến như thế nào, vạn vật đến như thế nào, sinh mệnh đến như thế nào, ta đến như thế nào, những diễn biến trong vũ trụ cuối cùng đi về đâu, đều giảng rất rõ ràng, minh bạch. Bộ kinh này chúng tôi ngày xưa đã giảng qua hai lần, hai lần đều không giảng xong. Lần thứ nhất rất lâu rồi 30 năm trước, tôi giảng được một nửa, chưa giảng xong. Lần thứ hai là năm 1999 bắt đầu giảng, giảng đến năm ngoái, dùng hơn 4000 tiếng đồng hồ để giảng, giảng rất tường tận. Tổng cộng giản bao lâu? Giảng được một phần năm. Cho nên tôi ước tính bộ kinh này giảng xong phải 20.000 tiếng đồng hồ. Nội dung của nó và bộ kinh chúng ta đang giảng giống nhau. Bộ kinh đó giảng tường tận hơn bộ này. Bộ kinh này có thể nói là đại cương, cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Nội dung thật sự giống nhau, không đơn giản, không dễ dàng gì!

Ở Trung Quốc đời nhà Đường Lục tổ Huệ Năng đại sư, Ngài cũng đã khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh, Ngài nói ra 20 chữ, 20 chữ đó triển khai ra chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh cô đọng lại thật là nói chỉ 20 chữ. Cho nên quý vị muốn hiểu được Kinh Hoa Nghiêm rốt cuộc giảng những gì, quý vị có thể đem 20 chữ của Huệ Năng đại sư ngẫm nghĩ ngẫm nghĩ thử xem có lẽ cũng sẽ hiểu ra được một vài điều.

Minh tâm kiến tánh, tánh là gì? Huệ Năng đại sư câu đầu tiên nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây đã nói rõ tự tánh là chân tâm, chân tâm của chúng ta vốn là thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Hiện nay có bị nhiễm hay không? Không có, vĩnh viễn sẽ không bị ô nhiễm. Hiện nay chúng ta quên mất chân tâm rồi, chúng ta dùng là giả tâm, vọng tâm. Quý vị dùng chân tâm chính là Phật, chính là Bồ Tát. A la hán vẫn dùng là vọng tâm, Pháp thân Bồ Tát dùng là chân tâm. Dùng chân tâm, cảnh giới và quý vị không giống nhau. Cảnh giới này là giả, không phải thật. Ngay các nhà lượng tử học hiện đại cũng phát hiện được rồi. Các nhà lượng tử vật lý học trong ba mươi năm lại đây đã có những thành tựu rất khả quan. Tôi đọc được những luận văn của họ dường như giống với những điều trong kinh Phật nói, rất quý hóa! Cho nên tôi ước tính hai mươi năm nữa nhiều nhất là ba mươi năm, Phật Giáo sẽ được khoa học chấp nhận, thừa nhận Phật Giáo là khoa học cao cấp.

Lúc tôi học Phật là học triết học, tôi từ triết học mà nhập môn. Thầy giáo của tôi giáo sư Phương Đông Mỹ nói với tôi: triết học kinh Phật là đỉnh cao

nhất của triết học trên toàn thế giới. Sáu mươi năm nay tôi đã nhìn thấy rồi. Không những là đỉnh cao của triết học mà còn là đỉnh cao của khoa học. Những vấn đề khoa học không thể giải quyết, trong Phật Pháp đều có, không có gì không thể giải quyết. Đáng tiếc là gì? Đáng tiếc là hiện tại người ta không tin tưởng. Tai nạn của nước Mỹ có thể hóa giải hay không? Có thể. Chỉ cần họ tin tưởng thì có thể, họ không tin tưởng thì không thể. Lời này ai nói? Bản thân người Mỹ nói đấy. Bladen nói như vậy. Năm ngoái họ tại Sydney mở một hội nghị. Có mấy nhà khoa học trên quốc tế, hội nghị hai ngày. Báo cáo ngày thứ nhất là bản báo cáo những vấn đề nghiên cứu gần đây phát hiện ra. Chúng tôi đọc được rất hoan hỷ, rất gần với Phật Giáo. Vấn đề ngày thứ hai thảo luận chính là vấn đề tiên tri của Maya vào sang năm- năm 2012. Họ thảo luận vô cùng nghiêm túc, đối với cách nhìn này, những nhà khoa học tham dự này dường như là một nửa một nửa. Một nửa số người cho rằng rất có thể, một nửa khác lại cho rằng chưa chắc, ngân hà thẳng hàng, hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mới có một lần, nó có tính chu kỳ, mặt trời quay quanh ngân hà một vòng, hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mới có một lần, đương nhiên mỗi lần, căn cứ theo trước đây, tức là một lần vào hơn hai mươi ngàn năm trước, trên trái đất có rất nhiều sinh vật bị diệt vong, hiện tượng lần này, nhiều nhất cũng giống như lần trước, nhưng chúng ta những người học Phật quan sát, chúng ta đồng ý như lời ông Bladen người Mỹ, ông nói đối chiếu với vấn đề này, chỉ có người trên toàn thế giới tức là cư dân trên địa cầu này tỉnh ngộ lại, ông nêu ra ba câu nói, thứ nhất là phải bỏ ác làm thiện, thứ hai phải cải tà quy chánh, thứ ba đoạn chánh tâm niệm. Không những tai nạn có thể hóa giải, hơn nữa sẽ hướng trái đất đến bước đường tốt đẹp hơn. Cách nói này hoàn toàn tương đồng với những lời trong kinh Phật dạy.

Trong kinh Phật có những y cứ luận lý rất hay, ngày nay khoa học chú trọng vào vật chất, cho nên trong vật lý học, triết học ở trong kinh Phật, không những nói vật chất, nó nói về tinh thần, còn nói về tự nhiên, ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì?

Các nhà khoa học nước Đức trong báo cáo nghiên cứu của họ nói rất rõ ràng. Planck người Đức, là thầy giáo của Einstein, suốt đời ông nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì, ông đã khai mở được, kết quả ông nghiên cứu là trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất này, vật chất là gì? Vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy mà sản sanh, vậy ý niệm từ đâu mà có? Ông nói ý niệm từ không sanh có. Điều này không sai, nói không hoàn chỉnh, mơ hồ chung chung, tức là chưa nói rõ ràng, không phải là sai. Có thể nói là miễn

cưỡng đạt yêu cầu, điểm số không cao, cũng không dễ dàng! Cơ sở của vật chất là tinh thần, nhà khoa học gọi là tin tức, hiện tượng tự nhiên gọi là năng lượng, danh xưng khác nhau, nhưng ý nghĩa thì giống với Phật Pháp nói. Phật Pháp đối với năng lượng và tin tức, nó là thứ gì cũng nói rất rõ ràng. Về vật chất mà nói thì hoàn toàn tương đồng với Planck đã nói. Vật chất thực sự không tồn tại, nó rất không ổn định, thiên biến vạn hóa, ngay Hiền Thủ Quốc sư trong Hoàn Nguyên Quán cũng nói rất rõ ràng. Nói về khởi nguyên của tất cả các pháp, có một, thực sự có một bản thể, bản thể này chính là tự tánh, trong triết học nói là bản thể. Toàn thể vũ trụ là từ nó mà phát sanh. Thứ này là vĩnh hằng, không sanh không diệt. Nó không có hiện tượng, nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Cho nên quý vị tìm không ra nó. Nó ở đâu? Khấp pháp giới hư không giới đều có, không ở đâu không có, không lúc nào không có. Không có nó, ba loại hiện tượng đều không có. Ba loại hiện tượng đều là nó biến hiện ra. Bản thân nó không phải là ba loại hiện tượng này. Cho nên khoa học, triết học có thể tìm ra nó hay không? Tìm không ra. Vì sao vậy? Khoa học chưa tách rời tư duy, tư duy là ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu vĩnh viễn duyên không đến tự tánh. Ba loại hiện tượng này nó có thể duyên đến được, nó lại không duyên đến với tự tánh được. Vậy tự tánh phải làm sao? Ai biết được? Trong kinh điển Đại Thừa Phật nói rồi, chỉ chứng mới biết. Dùng gì để chứng? Thiền định. Không phải là thiền định bình thường. Thiền định của Bồ Tát còn chưa được. Bồ Tát đẳng cấp đều tu thiền định. Từ sơ tín đến đẳng giác 51 thứ bậc, quý vị liền hiểu được thiền định có 51 cấp bậc. A la hán là cấp bậc thứ mấy? cấp thứ bảy. Cấp thứ bảy tức giải quyết được luân hồi rồi. Cấp thứ mười thì giải quyết được mười pháp giới rồi. Phía trên càng cao hơn nữa. Cao nhất là cấp bậc thứ 51, cấp thứ 51 lên cao hơn nữa là thành Phật, tức trở về với tự tánh. Quý vị mới thực sự kiến đạo, thực sự hiểu được.

Vậy là chúng ta biết được Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội Bồ đề nhập định là định gì? Tự tánh bản định! Huệ Năng đại sư nói ra rồi. Vì sao vậy? Ngài cũng đến cảnh giới này. Huệ Năng đại sư nói bốn câu, câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh lại thanh tịnh. Câu thứ hai: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”, nó không sanh không diệt. Thứ ba là “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”. Ở trong nó không có thứ gì, nhưng thứ gì nó cũng có, nó có thể biến hiện ra. Tự tánh đích thực không có. Cho nên Phật Giáo Đại Thừa nêu ra hai cảnh giới ẩn hiện này. Trong tự tánh là ẩn, tức là quý vị không nhìn thấy. Nhưng nó gặp được duyên nó có thể hiện ra, hiện ra rồi thì quý vị đều nhìn thấy. Câu thứ tư “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là

tự tánh vốn định. Nhất định phải tương ưng với định này quý vị mới có thể kiến tánh. Quý vị không tương ưng với tự tánh vốn định quý vị sẽ không thấy được. Đây chính điều mà khoa học và triết học, bắt buộc phải buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ mới thấy được. Nhà khoa học, nhà triết học họ đều là chúng sanh, họ cũng vốn là Phật, họ chỉ cách xa một tí thôi, chỉ cần chịu buông bỏ liền nhìn thấy được. Nếu không chịu buông bỏ, những nghiên cứu hiện nay có lẽ là cục hạn, đến đỉnh rồi.

Quý vị xem hồng quan Vũ trụ, luận văn của họ nói, đây đều là thật vĩ đại. Hiện tại có thể thăm dò đến, dùng thiết bị khoa học có thể quan sát đến 10% của toàn thể vũ trụ, vẫn còn 90% chưa nhìn thấy. Chúng ta đọc được những báo cáo này, chúng ta gật đầu rất hoan hỷ, vậy 90% đi đâu rồi, chúng ta biết, họ không biết, trở về với tự tánh rồi. Trở về tự tánh hiện tượng này liền không còn nữa. Vậy nhà khoa học nếu như họ học kinh điển Đại Thừa, họ còn thông minh hơn chúng ta, lợi hại hơn chúng ta. Kinh Phật có tính gợi mở đối với họ rất lớn rất lớn. Rất đáng tiếc khoa học cho rằng những thứ này là tôn giáo. Nhưng Einstein nói rất hay: Trong tôn giáo, tôn giáo gần với khoa học nhất là Phật Giáo. Nếu coi kinh Phật là một môn khoa học để nghiên cứu sẽ giải quyết được những nhiều vấn đề của họ. Vấn đề cuối cùng “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, bản thân nó cái gì cũng không có, nó có thể biến thành cả một vũ trụ, có thể biến thành thế giới Hoa tạng giống như Kinh Hoa Nghiêm nói vậy, thế giới đó rất lớn. Ngày nay chúng ta các nhà thiên văn học còn chưa thăm dò đến được. Một thế giới Hoa tạng là rất vĩ đại rồi. Quý vị xem Thế Giới Tây Phương Cực Lạc và thế giới Ta bà của chúng ta ở trong thế giới Hoa tạng, thế giới Hoa tạng tổng cộng có hai mươi tầng, giống như tòa nhà lớn vậy hai mươi tầng, thế giới Cực Lạc và thế giới Ta bà đều trong một tầng, ở tầng thứ 13. Cự ly của thế giới Cực Lạc và thế giới của chúng ta trong đó có mười vạn ức quốc độ Phật. Cũng chính là nói mười vạn ức lần tam thiên đại thiên thế giới. Quý vị nghĩ Hoa tạng lớn bao nhiêu. Trong kinh nói với chúng ta giống như thế giới Hoa tạng vậy ở trong thái không không thể kể xiết! Lời này hiện nay chúng ta hoàn toàn tin tưởng. Vì sao vậy? Trong tánh đức không có nhiều ít, không có lớn nhỏ. Những khái niệm tương đối này đều không tồn tại. Phật nói câu gọi là không thể nghĩ bàn. Quý vị không thể tưởng tượng được, quý vị cũng không thể thảo luận về nó, quý vị không nói ra được, nhưng quý vị thực sự có thể chứng đắc. Đây là một môn đại học vấn, thú vị vô cùng. Làm cho hiểu rõ bản lai diện mục của mình từ đâu mà đến, chúng ta là từ trong tự tánh biến hiện ra. Mục tiêu cuối cùng là thành Phật, trở về tự tánh. Đó là một sự tuần hoàn vô cùng lớn. Chúng ta xem mặt trời quay quanh hệ ngân hà, vòng tuần

hoàn này nhỏ quá, một vòng chỉ 25.800 năm, vòng này nhỏ quá. Quý vị cái gì cũng biết được, cái gì cũng rõ ràng rồi.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện lớn như vậy. Muốn giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo này, giúp họ giác ngộ. Mục đích Phật Pháp dạy học là ở đây, đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Nó chia ra hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất giúp đỡ quý vị phá mê khởi tín. Chữ “tín” này không dễ dàng, rất khó rất khó!

Chúng tôi lúc còn trẻ đều cho rằng Phật Giáo là tôn giáo. Tôn giáo là mê tín. Cho nên căn bản là không có ý niệm để tiếp xúc với nó. Tôi nếu như không học triết học, vĩnh viễn sẽ không đi vào trong Phật môn. Trước nay cũng không có ai nói với tôi Phật Giáo là triết học, không ai nói cả. Dân quốc sơ niên Âu Dương Cán Vô từng nói rằng, ông nói: Phật Pháp phi tôn giáo, phi triết học mà là thứ ngày nay cần đến nó. Ông đã diễn giảng một lần như vậy. Lời này nói cũng rất có lý. Đây là lời người chuyên ngành nói. Nhưng người thực sự đi nghiên cứu nó không nhiều. Thầy giáo tôi đưa bài giảng này cho tôi nghe, nói với tôi rằng: học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người. Lời nói này rất cảm động. Tôi liền nghiêm túc đi trên con đường này. Người thầy thứ hai của tôi là đại sư Chương Gia, ngài chọn cho tôi ngành nghề này, muốn tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên tôi đã bước vào con đường này. Bước vào đã 60 năm rồi, tôi cảm ơn Thầy giáo. Lời nói này của thầy giáo đã ứng nghiệm trên thân tôi rồi: hưởng thụ cao nhất của đời người. Cảm ơn thầy giáo. Nếu không phải thầy giáo thì đời này tôi sống cực khổ biết bao, sống phiền não biết bao, oan uổng biết bao! Thầy giáo chỉ ra con đường này, Đại sư Chương Gia thành tựu cho tôi theo đuổi sự nghiệp này, sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó là gì? là giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, nó không phải là tôn giáo, điều này nhất định phải làm cho rõ ràng. Phật Thích Ca Mâu Ni là thân phận gì? Dùng lời hiện đại mà nói là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Thân phận của Ngài là người công tác nghĩa vụ cho giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí. Văn hóa đa nguyên, Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào học tập với Ngài, tuyệt đối không thay đổi tôn giáo, đó tức là nói tín ngưỡng tôn giáo và học tập với Ngài là hai việc khác nhau, không có xung đột. Giống như quý vị là tín đồ tôn giáo, quý vị học ở trong trường đại học, học tập, lên lớp đều không trở ngại. Phật dạy quý vị điều gì? dạy quý vị tam học giới định tuệ.

Giới là giữ quy cũ, là luân lý đạo đức. Đây là cơ sở để làm người. Định, định là đầu mối then chốt, quý vị có thể khai ngộ hay không trước hết phải

định. Thời gian định lâu rồi liền hoá nhiên đại ngộ. Ngộ những gì? vừa ngộ thì đối với toàn thể vũ trụ đối với bản thân hoàn toàn hiểu rõ, phải đạt được mục đích này. Cho nên đây là một môn đại học vấn, là một môn thực sự tìm lại được bản lai diện mục của chính mình, nó không phải làm gì khác. Phật Giáo thừa nhận, tất cả các tôn giáo đều thừa nhận, Phật Giáo không phản đối những tôn giáo khác, chúng ta gặp bất cứ tôn giáo nào chúng ta cũng đi tham bái. Kinh điển của họ chúng ta cũng thường thường đọc tụng, hiểu thêm nhiều chúng ta mới có thể đem sự việc nói cho rõ ràng, nói cho thấu đáo được. Cho nên Phật Pháp hoàn toàn cởi mở. Nội hàm của nó không những một trường đại học không thể sánh, một trăm trường đại học cũng không thể sánh, phân khoa của nó quá nhiều, không thiếu thứ gì cả. Hơn nữa sau khi quý vị làm rõ rồi, quý vị mới hiểu được, tất cả nó đều thông hết. Thực sự giống như một hệ thống mạng vậy, toàn thể vũ trụ là một mạng lưới, là một thể, đúng thật là kéo một sợi tóc động toàn thân. Cho nên bất cứ ý niệm nào khởi lên, khắp cả pháp giới không ai không biết. Ai không biết? người sơ suất vô ý không biết, người phiền não nặng không biết. Phiền não nhẹ, trí tuệ sanh, họ liền tiếp thu được tin tức trong toàn thể vũ trụ, mà bản thân mình cũng đang phát ra tin tức, khởi tâm động niệm là đang phát tin tức. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói thấu triệt rồi!

Khoảng hai ba mươi năm lại đây có một số nhà khoa học đã thay đổi ý niệm rồi, nghiên cứu ý niệm. Họ phát hiện sức mạnh của ý niệm rất lớn. Họ dùng trong cầu nguyện, đặc biệt là tôn giáo. Những tiểu tai tiểu nạn này rất hiệu quả, rất hữu hiệu. Đại tai đại nạn là cộng nghiệp. Đó là giống như tiên sinh Bladen từng nói rất cần tập thể. Con người cư trú trên trái đất có thể được một phần ba số người đó giác ngộ, thấu đáo rồi, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh thì cộng nghiệp này có thể hóa giải. Chúng minh trong kinh Phật đã nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nhà khoa học nếu đi theo con đường này thì vấn đề sẽ được giải quyết. Vì sao vậy? Ý niệm có thể thay đổi vật chất. Trái đất là vật chất. Dùng vật chất thay đổi vật chất thì khó quá, còn có tác dụng phụ, dùng ý niệm thay đổi nó thì không khó chút nào, hiểu được đạo lý này rồi đầu tiên phải dùng trên bản thân mình. Bản thân mình không có ác niệm, không có tà niệm, không có tạp niệm, thân tâm mạnh khỏe, bệnh gì cũng không còn nữa. Nếu như ý niệm tôi có vấn đề, ý niệm không chơn chánh, thì sẽ cảm ứng rất nhiều bệnh tật. Mỗi ý niệm nào đó tương ứng với mỗi bộ phận của cơ thể, tim gan tì vị mỗi một bộ phận, mỗi ý niệm ứng với một nơi nào đó mà phát sinh bệnh. Cho nên lúc ý niệm đoạn chánh thì sẽ không có bệnh. Không những đối

với thân thể chính mình có bệnh tật phát sanh, đối với nơi chúng ta cư trú cũng có thiên tai.

Quý vị xem tâm tham, hiện tại ai không tham? Tham cảm ứng đến thủy tai. Nước biển dâng cao, lũ lụt tràn lan, do tâm tham chiêu cảm. Sân nhuế, là hỏa tai, nhiệt độ trên trái đất tăng cao. Nguyên nhân là gì? Nhà khoa học tìm không ra nguyên nhân. Do các nghiệp sở cảm! Ngu si là phong tai, địa chấn là ngạo mạn. Cuồng ngạo tự đại, ngạo mạn cảm ứng là động đất. Ngu si càng đáng sợ. Hoài nghi cảm ứng đến là gì? đất liền sẽ bị sụt lún xuống biển. Núi cao sẽ bị sụt lở, tức là địa chất bị lỏng ra. Địa chất vốn là kiên cố, tín tâm kiên cố nó liền kiên cố, tín tâm không còn nữa thì nó lỏng lẻo, điều này rất đáng sợ. Hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với cổ thánh tiên hiền. Cổ thánh tiên hiền người ta đã minh tâm kiến tánh, người ta thực sự đã hiểu rõ ràng, đã hiểu thấu triệt rồi. Khoa học vẫn đang tìm tòi. Quý vị tìm tòi cho đến bao giờ quý vị mới có thể đạt đến cảnh giới của họ? Cho nên sửa đổi tất cả những quan niệm sai trái, thì tai nạn gì cũng không còn nữa. Những đạo lý này, hiện tại những nhà khoa học họ đều biết được. Họ cũng đều đang kêu gọi hi vọng mọi người coi trọng ý niệm. Bất luận quý vị hữu ý hay vô ý, mỗi ý niệm đều sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Cũng giống như trong Hoàn Nguyên Quán đã nói là xuất sanh vô tận. Ý niệm biến khắp cả pháp giới, còn nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Ý niệm vừa khởi lên, đều khắp cả toàn thể vũ trụ rồi. Mặt trời đến trái đất, còn phải mất tám phút, chậm quá, năng lượng của ý niệm rất lớn. Chúng ta rất hoan nghênh những phát hiện của những nhà khoa học cận đại, đây là việc tốt. Cho nên tỳ kheo Pháp Tạng ngài biết được, ngài hiểu được mà phát tâm rộng lớn như vậy. Muốn đến giúp đỡ những chúng sanh còn đang mê hoặc. Phát đại thệ nguyện này, nói rõ nguyện của Pháp Tạng từ đâu mà có, đều là vì chúng sanh khổ nạn. “Vì khiến cho hành giả có tâm trách nhiệm”, phải gánh vác trách nhiệm lên, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

“Phát khởi bi trí”, bi là từ bi, trí là trí tuệ, có từ bi mà không có trí tuệ thì không thể giải quyết vấn đề; có trí tuệ không có từ bi thì không chịu giải quyết vấn đề. Cho nên Bồ Tát bi trí đều dùng.

“Đầy đủ nguyện của Phổ Hiền”, mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền hướng về Cực lạc. Đây là điều mà mỗi vị Bồ Tát đều phải học tập. Thứ nhất là phải học tập lễ kính. Lễ kính của Bồ Tát Phổ Hiền là bình đẳng. Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cho nên đối với bất cứ người nào cũng không thể khinh mạn. Khinh mạn tức là quý vị khinh mạn đối với Phật. Không những đối với Phật, đối với tất cả chúng sanh, giống như súc sanh côn trùng muỗi kiến có thể khinh mạn hay không? Không thể. Phải xem nó thành Phật để mà lễ kính

nó. Nó có cảm thọ hay không? Có. Những năm gần đây chúng tôi thí nghiệm đều rất thành công. Chúng ta có thể câu thông với chúng. Không những là động vật, còn có cây cỏ hoa lá. Nó cũng là chúng sanh, nó cũng vốn là Phật. Còn có sơn hà đại địa, khoáng vật nó cũng sống động, nó không phải là chết rồi, dần dần cũng được các nhà khoa học phát minh ra. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước. Chứng minh nước biết nhìn, biết nghe, biết hiểu được ý nghĩ của con người. Đây là vào đầu thập niên 1990, tôi sống ở Úc châu có một vị đồng học ở trên mạng phát hiện ra tin tức này, đem tin tức này copy lại cho tôi xem, tôi xem rồi rất hoan hỷ, trong Phật Pháp lại có một sự việc được chứng minh nữa rồi. Phật Pháp thường nói: mười phương quốc độ vi trần thế giới tất cả đều có “kiến văn giác tri”, chỉ cần có hiện tượng vật chất nó liền có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Hơn nữa tinh thần là cơ sở của vật chất, không có tinh thần thì không có vật chất. Cho nên e rằng nhỏ như tiểu quang tử rồi nhỏ như trung vi tử, tức không thể nhỏ hơn nữa, nó đều có hiện tượng vật chất. Đã là hiện tượng vật chất nó liền có thọ tướng hành thức. Điều này trong thí nghiệm về nước làm được rất rõ ràng, nó có cảm thọ, nó cũng có tướng. Cho nên nó sẽ biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối đãi với nó, kết tinh phản ứng của nó vô cùng đẹp đẽ. Ý niệm bất thiện đối đãi nó, đồ án phản ứng sẽ khó coi. Làm mấy mươi ngàn lần thí nghiệm đều rất hay.

Tôi có hai lần đến Nhật bản dự hội thảo, nhân cơ hội này đi phỏng vấn tiến sĩ Giang Bồn, trước đây ông ấy không dám động đến tôn giáo, cho rằng tôn giáo là mê tín. Thí nghiệm không dùng những thứ của tôn giáo. Tôi nói với ông ấy: tôi nói thí nghiệm này của ông, trong kinh Phật đã nói từ xưa rồi, ông ấy vô cùng kinh ngạc. Tôi nói những gì hiện nay ông phát hiện được, trong Phật Giáo có bốn loại hiện tượng, ông mới có một loại, vẫn còn ba loại ông chưa phát hiện ra. Ông ấy nói ba loại nào? Tôi nói hiện tại ông chỉ nhìn thấy phản ứng của sắc, ông nhìn thấy rồi, đúng, nhưng âm thanh chưa nghe được. Nó có sắc, có thanh, có hương, có vị. Vật chất nhỏ bao nhiêu nó cũng có đầy đủ sắc thanh hương vị. Ông mới tìm được có một, vẫn còn ba thứ, tôi nói vẫn còn cách xa lắm. Sau khi gặp mặt tôi ông ấy đã tiếp nhận tôn giáo. Cầm những kinh điển tôn giáo và văn tự tôn giáo đi làm thí nghiệm này, phản ứng đều vô cùng đẹp.

Lễ kính trong nguyện của Phổ Hiền khắp pháp giới hư không giới không có gì không kính. Trong Phật Pháp thực sự đã làm được, thực sự đã thực hiện rồi. Đối với tất cả mọi người cung kính từ nội tâm phát xuất ra, vì sao vậy? là

đối với tự tánh. Tất cả chúng sanh đều có tánh đức, đều không tách rời tự tánh, là tự tánh biến hiện ra. Cho nên toàn thể vũ trụ và bản thân là mối liên hệ gì? là nhất thể, không phải một nhà. Một nhà không phải là một thể, là một thể. Cho nên mỗi ý niệm của chúng ta, vật chất này, vật chất có ý niệm. Quý vị cho rằng nó không có ý niệm là sai lầm rồi. Mỗi tế bào đều có ý niệm, mỗi một nguyên tử, mỗi một điện tử, mỗi một lap tử, mỗi một tiểu quang tử, tất cả đều có thọ, tướng, hành, thức. Những thọ, tướng, hành, thức này đều ở đó mà phát ra tia sóng. Mà sóng này vừa phát ra toàn thể vũ trụ đều nhận được. Toàn thể vũ trụ là mạng lưới điện. Cho nên không có người nào không biết. Đã là nhất thể làm sao có thể không tôn kính được? Làm sao có thể đối lập? vậy là sai rồi, sai lầm lớn rồi! Sự việc này chỉ có Phật và Bồ Tát mới biết được. Ngày nay chúng ta chưa vào cảnh giới này nhưng đọc nhiều kinh điển rồi, từ trong kinh điển mà biết được có sự việc này. Mà chúng ta trong kinh nghiệm cuộc sống hằng ngày có thể chứng minh được một phần nào đó. Nó là thật, không phải là giả.

Ví dụ chúng ta câu thông với những động vật nhỏ. Tôi ở Úc châu trồng rau mười năm rồi, vườn rau của tôi rất lớn, trồng rau phải câu thông với những con sâu nhỏ, chúng tôi không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón hóa học, sâu nhỏ đừng ăn rau của tôi, vậy phải làm sao? Tôi đặc biệt khoan lại một cụm, sâu nhỏ, ở nơi đó cúng dường cho các người. Mỗi ngày tôi cũng bón phân, sẽ chăm bón cho nó rất tốt, cho các người ăn, các người chỉ ăn trong phạm vi đó thôi, ngoài phạm vi đó ra các người nhất định không được động đến. Chúng tuân thủ điều kiện, tuân thủ! cư xử còn dễ hơn con người nữa. Cây ăn trái, chúng tôi có hơn ba mươi loại cây ăn trái, vườn của tôi rất lớn, diện tích khu vườn của tôi là 28 mẫu anh, nhà cửa chúng tôi không lớn, sân vườn lại rất lớn, 28 mẫu anh, bằng khoảng hơn 170 mẫu của Trung Quốc, cho nên vườn rau của chúng tôi mỗi ngày cúng dường cho năm sáu trăm người chắc chắn sẽ không thành vấn đề, rau trồng rất tốt. Những nông phu gần đó đều đến xem chúng tôi trồng như thế nào? Tôi liền nói với họ, không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân hóa học, ký hợp đồng với chim chóc, với sâu bọ rồi, bọn chúng đều tuân thủ. Chúng tôi yêu nó, nó cũng yêu chúng tôi. Chúng tôi sống chung cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, mười năm rồi, làm rất thành công. Làm sao con người và con người không thể sống với nhau? Toàn do chúng ta làm sai thôi. Giống như thành tựu này, không phải một mình tôi làm được. Tôi ở Malaysia, thời gian Malaysia làm càng lâu hơn tôi, mười mấy năm. Tôi cũng đem ý niệm này nói cho những vị cư sĩ ở đó nghe, họ kinh doanh một vườn rau lớn, tôi bảo họ làm thí nghiệm, năm đầu tiên 95% bị sâu bọ ăn hết, rất thâm, tôi liền nói với ông ấy, ông yên tâm, ông nhất định không được giết nó,

ông yêu thương nó, năm thứ hai xem xem, năm thứ hai cũng khá, còn lại được một nửa, vậy có niềm tin rồi, đến năm thứ ba càng ngày để lại càng nhiều, lúc tôi đến xem là năm thứ sáu, lúc đi xem vào năm thứ sáu, sâu bọ ăn rau của ông ấy khoảng 5%, còn 95% để lại cho ông ấy, tôi nói ông thành công rồi. Ông ấy không nói điều kiện với sâu bọ, nó không hợp tác, sau đó cũng học chúng tôi khoan một đám cúng dường chúng, quý vị sẽ nhìn thấy rất rõ ràng! Con người nên có tình thương.

Năm trước, ở Trung Quốc đại lục, cư sĩ Tê ở Sơn Đông, ở huyện Khánh Vân, ông ấy mua một miếng đất 400 mẫu chuẩn bị xây cất đạo tràng, đất đó là đất nông nghiệp, đất canh tác, bởi vì xây dựng không nhanh chóng nên trồng lúa mạch, 400 mẫu trồng lúa mạch, lúc gần thu hoạch bỗng nhiên bị nạn sâu bọ, trong ruộng đều là sâu bọ, rất nhiều người đều khuyên bà ấy nhất định phải phun thuốc trừ sâu, nếu không 400 mẫu lúa mạch này toàn bộ sẽ mất sạch. Bà ấy gọi điện cho tôi, tôi liền nói với bà ấy, sự việc này bà nên bàn bạc với thầy Thái và những người khác xem xử lý như thế nào, bà ấy cũng đã rõ rồi, quyết tâm không phun thuốc trừ sâu, tình nguyện cúng dường tất cả 400 mẫu cho những loài sâu bọ đó, tôi không cần nữa, tôi cũng không giết con sâu nào. Ngày thứ hai dẫn theo một đoàn người đến ruộng lúa mạch để niệm A Di Đà Phật, mọi người đứng vòng quanh ruộng lúa mạch niệm A Di Đà Phật, một trận mưa nhỏ thêm một làn gió đến, thì một con sâu nhỏ cũng không còn, những nông dân nhìn thấy vô cùng kinh ngạc, được mùa, được mùa lớn! Cho nên không được có tâm giết hại một chúng sanh nào. Tâm từ bi của quý vị chúng sẽ cảm nhận được. Đây đều là hiện thân thuyết pháp, là thật không phải giả. Bà ấy có quay phim in thành đĩa VCD đem lưu thông ra ngoài. Vì sao phải giết sâu bọ, phải giết nhiều sinh mạng như vậy?

Ngày nay trên thế giới tai nạn nhiều như vậy, từ đâu mà đến? từ sát sanh mà đến. Rất đáng sợ! Mỗi ngày giết nhiều ít. Mỗi ngày giết bao nhiêu người quý vị có biết không? Tôi xem bản tư liệu của một vị cư sĩ viết cho tôi, phá thai, nhân số bao nhiêu? Một năm 50 triệu, hai năm là 100 triệu, vậy không ghê rồi sao! Những người này oan oan tương báo không dừng không dứt. Đây đều là căn nguyên của thiên tai, giết người, giết chúng sanh, chúng ta tiếp xúc những động vật này, động vật không sợ, vì sao vậy? không có sát khí. Người ăn thịt, sát sanh họ có sát khí, động vật nhìn thấy họ liền chạy. Cho nên sát đạo dâm vọng là tội nghiệp. Làm những việc này đối với thân thể chính mình mang đến rất nhiều bệnh tật, đối với nơi mình cư trú mang đến thiên tai. Vì vậy Bladen lớn tiếng kêu gọi khuyên người bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, khởi tâm động niệm đều là thiện niệm. Tiêu chuẩn của văn

hóa truyền thống Trung Quốc là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, ý niệm trái với năm đức này nhất định không động đến, gọi là đoan chánh tâm niệm. Trong Phật Pháp chính là năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không uống rượu. Năm đức này dùng tiêu chuẩn này để đoan chánh tâm niệm.

Học Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, không nên tàn sát chúng sanh, đây là điều thứ nhất. Thứ hai là hiểu rõ công đức lớn lao của Pháp Tạng. Vì giúp hành giả khởi tâm chân thật, rộng hành phương tiện, đủ hạnh Bồ Tát. Ở trước phát nguyện, phát nguyện phải có hành động, tỳ kheo Pháp Tạng phát 48 nguyện, dùng thời gian năm kiếp mới làm được, thực hành rồi. Nguyện nguyện đều làm được. Chúng ta gọi là bốn nguyện công đức. Công đức là gì? Công đức là tu hành năm kiếp. Lời ngài nói hoàn toàn đều làm được rồi, không có câu nào không thực hiện. Thế giới Cực Lạc thành tựu như thế nào? Là thành tựu công đức của 48 nguyện. Sự thành tựu này là tự nhiên. Thế giới Cực Lạc không có ai vẽ ra cả. Không có ai thiết kế, cũng không có người thi công, là hình thành tự nhiên. Có thể không? Có thể. Vì sao vậy? giống như sự việc này những thứ hình thành tự nhiên rất nhiều. Thiên đường là hình thành tự nhiên, địa ngục cũng hình thành tự nhiên. Thiên đường là công đức thiện, địa ngục là tội nghiệp ác. Những ví dụ này nhiều vô số kể, đều không phải là giả. Ở đây làm cho chúng ta hiểu rõ, ở đây Phật nói cho chúng ta rất nhiều, công đức rộng lớn của Pháp Tạng. Không có thứ gì không phải là đang dạy học. Dạy những hành giả chúng ta khởi tâm chân thật. Tâm chân thật chính là tâm bồ đề, cư xử với người khác phải dùng chân tâm, không nên dối trá đều giả, không nên sợ người lừa dối mình. Nếu như nói luôn luôn đề phòng người khác lừa dối mình, mình sẽ chịu thiệt, mình sẽ mắc lừa, Phật Pháp như vậy sẽ tu không thành. Nên có tâm như thế nào? Họ lừa tôi, tôi không lừa họ, họ hủy báng tôi, tôi không hủy báng họ, họ hãm hại tôi, tôi không hãm hại họ, vì sao vậy? Họ làm việc lục đạo luân hồi, tôi phải thành Phật. Tôi thành Phật mà còn lục đạo luân hồi như họ vậy, vậy thì thành Phật không được rồi, nên phải khác họ. Còn làm việc luân hồi lục đạo, không làm nữa!

Phật ở trong Kinh Bát Nhã nói với chúng ta, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, hiểu được đạo lý này quý vị sẽ không chịu thiệt nữa, quý vị cũng sẽ không mắc lừa nữa. Vì sao vậy? Nó là giả không phải thật. Họ tạo nghiệp, tôi không tạo nghiệp. Đó chính là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi thấy quý vị vẫn còn làm sai sự việc, tôi hiện tại giác ngộ rồi, không làm việc sai trái

nữa. Mỗi ngày đọc kinh là tiếp xúc với Phật. Ngày ngày tiếp thu lời giáo huấn của Phật, quý vị làm sao mà có sai lầm được?

Tôi học Phật sáu mươi năm, mười năm đầu có lúc còn xem ti vi, còn đọc báo, năm mươi năm nay chưa từng xem ti vi, chưa từng đọc đến báo chí, thế duyên đều đoạn tuyệt rồi. Tôi ở Malaysia, một hôm Mahathir hỏi tôi, ông ấy nói: Ngài đã đoạn tuyệt toàn bộ với truyền thông rồi, có rất nhiều tin tức quan trọng, ngài làm sao mà biết được? Tôi nói có mấy người tốt bụng, đem những tin tức rất quan trọng này từ trên mạng internet, tải xuống vài đoạn đem đến cho tôi xem, cho nên việc lớn tôi đều biết được, việc nhỏ tôi không biết. Không phải tôi cần biết, với tôi không có liên quan gì, tôi đều không cần biết, họ đưa đến cho tôi là những thứ gì? hơn một nửa là thiên tai. Quý vị xem tháng này, tháng này thiên tai vượt qua hơn hai trăm lần. Tôi ở đây có nhưng tin tức này, phần này chính là các đồng học đem tin tức đến cho tôi, tôi liền xem đề mục, không có nội dung, tức chỉ xem tiêu đề. Tháng ba có 80 lần, tháng tư có 59 lần, tháng năm có 67 lần, tháng sáu có 155 lần, tháng bảy có 176 lần, tháng này là tháng tám vượt qua hai trăm lần. Không phải là việc tốt! Quý vị xem thiên tai trên toàn thế giới, những thiên tai lớn, nó mỗi tháng đều tăng lên, tần suất đều tăng lên. Mà thiên tai lần sau lại nghiêm trọng hơn lần trước. Đây là cảnh cáo của trời cao! Chúng ta ứng đối như thế nào? Phật dạy cho chúng ta, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Bladen nói đoạn chánh tâm niệm. Đoạn chánh tâm niệm tốt nhất là A Di Đà Phật. Lúc tôi còn trẻ, lúc học Phật, thầy giáo thường thường hướng dẫn tôi đổi tâm, đổi tâm như thế nào? Đem những thứ vọng tưởng, tạp niệm ở trong tâm đều buông bỏ hết, đặt A Di Đà Phật vào trong tâm, tâm này tức là đoạn chánh, tâm niệm liền đoạn chánh, niệm niệm là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nghĩa là gì? Trong bộ kinh này đã giới thiệu vô cùng tường tận. Kinh, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, là tập đại thành của năm loại bản dịch gốc. Chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hội tập, trích dẫn kinh luận 83 loại. Chú sớ trước thuật của Tổ sư Đại đức 101 loại, còn có những chú giải của những đại đức nước ngoài, tổng cộng trích dẫn 193 loại. Đây là tinh hoa trong Phật Pháp Đại Thừa, đều nằm trong bản kinh này. Có được thật không dễ dàng, nhất định phải trân quý, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành. Chắc chắn giúp quý vị phá mê khai ngộ, giúp quý vị đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta trong cuộc đời này, sẽ đạt được sự thành tựu rất viên mãn. Ngày tháng chúng ta trải qua vô cùng phong phú. Thật là an vui vô cùng, một ngày cũng không được uổng phí. Chúng ta mỗi ngày học bốn tiếng đồng hồ, tôi giảng bốn tiếng đồng hồ. Tôi mỗi ngày đọc bốn tiếng đồng hồ, ngày ngày

không xa rời Phật Bồ Tát. Xa rời Phật Bồ Tát thì sinh phiền não, liền bị đọa lạc. Thế giới này sức mạnh mê hoặc rất lớn. Mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của tiền tài, rất ghê gớm, sức mạnh rất lớn. Chỉ có ngày ngày cùng với Phật mới có thể giữ gìn được. Đến Thế giới Cực Lạc liền được đại tự tại, chúng ta có tín tâm, có chắc chắn, nhất định có thể mãn nguyện. Đây là muốn chúng ta sanh tâm chân thành. Đối nhân xử thế không sợ chịu thiệt, không sợ mắc lừa. Chịu thiệt mắc lừa rồi chúng ta nghĩ như thế nào? Là tiêu nghiệp chướng, việc tốt! Chúng ta ngày ngày sám hối, sám trừ nghiệp chướng, tức tiêu nghiệp chướng. Đối với người lừa dối chúng ta, người tổn thương chúng ta, chúng ta đều làm bài vị cúng dường hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Họ làm những sự việc này để tổn thương chúng ta, làm cho cảnh giới chúng ta càng được nâng cao, là ân nhân không phải là kẻ thù. Quý vị nhận thức họ một cách rõ ràng, giống như chúng ta lúc đang là học sinh, những người này đến khảo, thầy giáo đến khảo, tôi thông qua rồi, họ tổn thương đối với tôi, tôi không oán hận họ, tôi không báo thù, đó tức là tôi thông qua rồi, thuận lợi thông qua rồi. Tôi cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, họ đối với tôi tốt, tôi cảm kích họ, tuyệt đối không có lưu luyến, không có tham luyến, đều đến thử thách tôi. Cảnh thuận, thiện duyên xem quý vị có tham luyến, có khởi tâm tham không? Nghịch cảnh ác duyên xem quý vị có còn sanh tâm sân nhuế hay không? Phải đem những thứ thất tình ngũ dục này ngay trong cuộc sống hằng ngày xóa cho sạch sẽ, xóa cho bằng phẳng hết. Làm cho tâm chúng ta trở về với thanh tịnh bình đẳng giác. Vậy là thành tựu rồi. Phải ngày ngày làm, ngày ngày tiếp thu sự khích lệ của Phật Bồ Tát, ngày ngày tiếp thu lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, tự nhiên tiến bộ lúc nào không hay. Mỗi năm đều tiến bộ, mỗi tháng đều tiến bộ, làm sao mà không hoan hỷ được!

“Quảng hành phương tiện, mãn Phổ Hiền hạnh”, “phương tiện” ở đây là tự hành lợi tha. Giúp chúng sanh trưởng thành, giúp cảnh giới của bản thân hướng thượng nâng cao, cũng giúp người khác thực sự tin tưởng, điều này rất quan trọng. Hiện tại học Phật, chúng ta nhìn thấy có rất nhiều điều không như pháp, kinh giáo vứt hết mà đi học ở đâu đâu?

Lúc tôi mới học Phật đại sư Chương Gia nói với tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia, “Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức”, lời này nói rất hay! Lúc tôi ở Singapore, có một hôm cùng dùng cơm với tổng thống Nathan, tôi ngồi chung với ông ấy, ông ấy nói với tôi ông ấy là người Ấn độ, là Ấn độ giáo, là tín đồ Hindu giáo. Ông ta nói ông ấy khâm phục nhất là Phật Giáo, Phật Giáo trọng thực chất không trọng hình thức, giống như đại sư Chương Gia từng nói vậy. Tôi nói: ông là người trong ngành, không phải là người

ngoài ngành. Lời này tôi chưa từng nghe người nào nói qua. Chỉ là năm sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia từng nói qua với tôi, rồi không còn nghe ai nói nữa, ông ấy có thể nói ra được. Đích thực chúng ta phải coi trọng thực chất, phải thật làm, trên hình thức sao cũng được. Trên hình thức là nhân duyên, không quan trọng. Quan trọng là bản thân thật làm, thật học.

Phật Thích Ca Mâu Ni là hình mẫu của chúng ta, là mô phạm của chúng ta, chúng ta phải học cho được như Ngài vậy. Cho nên năm xưa Ngài còn tại thế, sau khi khai ngộ liền giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh 49 năm, chúng ta muốn học Phật thì phải học Ngài, Ngài một đời giảng kinh, chúng ta cũng phát nguyện một đời giảng kinh. Tôi học kinh giáo 7 năm mới xuất gia, vừa xuất gia đã bắt đầu dạy ở Phật học viện, bắt đầu giảng kinh. Năm tôi 33 tuổi bắt đầu giảng kinh đến năm nay đã tròn 53 năm rồi, học Phật 60 năm rồi, giảng kinh 53 năm, tôi học Phật năm thứ 7 thì xuất gia bắt đầu giảng kinh, 53 năm chưa hề gián đoạn, cái gì cũng không cần nữa, cái gì cũng không liên quan gì đến tôi. Tôi chỉ mới tốt nghiệp cấp hai. Ở Australia, quý vị nhìn bên kia đều là Australia tặng cho tôi những học vị, tôi nói với những vị hiệu trưởng này, tôi nói những thứ này với tôi chẳng có ích gì, nhưng họ nhất định tặng tôi. Tôi nói vì sao vậy? muốn tôi thay mặt hiệu trưởng tham gia hội nghị hòa bình của liên hợp quốc, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình mà làm một chút công việc, cho nên tôi tham gia mười mấy lần rồi. Liên hợp quốc mời phải là chuyên gia học giả, họ nói không mời hòa thượng, cho nên cần phải có học vị, phải có học hàm giáo sư, cho chúng ta thấy liên hợp quốc đang làm một số việc, tôi cảm nhận sâu sắc những người tham gia hội nghị đều có tâm từ bi, đều vô cùng hiếm có, tôi rất tôn kính, nhưng tìm không ra phương pháp. Chúng tôi nêu ra những điều trong kinh Phật nói, những điều mà văn hóa truyền thống nói, họ nghe xong vô cùng hoan hỉ, nghe những điều chưa từng nghe, những thứ trước nay chưa có ai từng nói qua. Nhưng sau khi hội nghị kết thúc, lúc nói chuyện ăn cơm, họ nói: pháp sư ngài nói chuyện rất hay, đây là lý tưởng, làm không được. Điều này giáng một đòn vào đầu tôi, vấn đề này rất nghiêm trọng, vì sao vậy? khủng hoảng về lòng tin. Đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền họ không tin, đối với kinh điển Phật Giáo họ không tin, nghe ra rất là hay nhưng không tin, cho rằng đó là lý tưởng, không phải là sự thật. Điều này làm tôi bất đắc dĩ nhất định phải làm thí nghiệm, tìm một thị trấn nhỏ để làm thí nghiệm. Thí nghiệm này là đức của tổ tông, Tam bảo gia trì tôi làm thành công rồi. Cư dân trong thị trấn nhỏ người người đều hồi đầu rồi, đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đều có thể thực hiện, đều có thể làm được, làm cho chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Chúng tôi làm thí

nghiệm, dự tính cũng phải mất hai đến ba năm mới có thể thấy được thành tích. Không ngờ chưa đến bốn tháng, sự việc này chúng tôi ở Paris, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn của liên hợp quốc làm báo cáo tám tiếng đồng hồ rất tỉ mỉ để giải thích cho mọi người. Còn làm ba ngày triển lãm hiệu quả rất lớn, đại biểu đặc phái viên của 192 quốc gia đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, tham quan, đối với toàn thể thế giới sản sinh những ảnh hưởng. Đây là việc tốt! Làm cho mọi người nhận thức lại văn hóa truyền thống, nhận thức Phật Pháp Đại Thừa có thể giải quyết vấn đề. Lời này, đầu tiên là tiến sĩ Townenbe người Anh nói, ông ấy nói giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại Thừa, đây là lời ông ấy nói, ông nói không sai tí nào. Ngày nay chúng ta làm thí nghiệm cho mọi người thấy. Ngày nay xã hội động loạn, vấn đề nảy sinh rất nhiều, dùng đạo lý của Khổng Mạnh, dùng Phật học Đại Thừa, đích thực có thể giải quyết, không giả dối tí nào. Vì sao vậy? Xã hội ngày nay nói chung lòng người hư rồi, không phải vấn đề của người khác. Luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa, nhân quả không còn nữa. Ngày xưa người phương Đông tin tưởng Thánh hiền, người phương Tây tin tưởng thượng đế. Hiện nay thượng đế cũng không còn nữa. Không tin tưởng thượng đế, không tin tưởng tôn giáo.

Năm ngoái tôi đi thăm Vatican gặp mặt giáo hoàng, Ông phái một hồng y giáo chủ Đào Viên thảo luận với chúng tôi một số vấn đề, Hồng y Đào Viên nói với tôi căn cứ theo những thống kê của ông ấy, trên toàn thế giới số người tín ngưỡng tôn giáo ngày càng đi xuống, tức ngày càng ít, ông ấy rất lo lắng. Nếu như cứ tiếp tục như vậy sau hai ba mươi năm nữa, tôn giáo có thể sẽ không còn trên thế giới này nữa, đây là vấn đề lớn, lúc đó tôi báo cáo với ông ấy. Bởi vì chúng tôi phỏng vấn riêng rẽ, đặc biệt là phỏng vấn ông ấy. Chúng tôi đã tổ chức giao lưu, tổ chức hai lần, một lần khoảng hai ba tiếng đồng hồ, chúng tôi đã có năm sáu tiếng đồng hồ để thảo luận vấn đề này. Tôi nói với ông ấy ban đầu Moses và Jesus, Muhammad Phật Thích Ca Mâu Ni họ là những vị sáng giáo, vì sao có nhiều người tin tưởng như vậy? Vì sao có nhiều người truyền thừa phát huy rộng rãi như vậy cho đến ngày nay nguyên nhân là gì? là dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, Muhammad dạy học 27 năm, Jesus dạy học ba năm bị người hại chết, Moses dạy học tôi tin cũng có hơn 20 năm. Dạy học quan trọng! Quý vị xem xem bộ kinh điển nào, quý vị xem trong kinh viết đều không phải là thần tiên tri sao, họ đang giáo hóa chúng sanh, không dạy không được. Nếu như tôn giáo vứt bỏ giáo dục, chỉ làm những việc cầu nguyện, những nghi thức này, người hiện đại tin tưởng khoa học, quý vị lại đi làm việc mê tín. Họ không tin tưởng. Cho nên tôi liền đề xuất, tôn

giáo, tất cả tôn giáo đều phải trở về với giáo dục. Những nghi thức cầu nguyện này có thể bảo lưu làm việc phụ, không phải là chính quy. Việc chính quy nhất định phải giáo dục. Phải dạy người cho tốt, vấn đề mới có thể giải quyết. Năm nay tôi lại nhận được lời mời của Giáo hoàng. Chúng tôi hi vọng đem những cách nghĩ, cách nhìn này giới thiệu để thực hiện. Đây đều là có ích cho việc đốn chánh tâm niệm, có ích cho việc hóa giải thiên tai, giúp cho xã hội này hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình. Đây đều thuộc về “quảng hành phương tiện, mãn Phổ Hiền hạnh”.

Thứ ba là “thứ minh Cực lạc” y báo chánh báo trang nghiêm, ở đây Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ngày nay chúng ta mới hoàn toàn hiểu rõ Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là gì? Là một trường học, là một đại học Phật Giáo. A Di Đà Phật là hiệu trưởng, đến nơi đó để cầu học, bởi vì trong lời giới thiệu không có giới thiệu quốc gia này quốc vương là ai, thượng đế là ai, thủ tướng là ai, không có. Cũng không giới thiệu quốc gia này có bao nhiêu thành phố, tình hình sinh hoạt tất cả đều không có. Chúng ta xem như thế nào, xem đi xem lại thì Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, một là học sinh. Học sinh đích thực chia làm ba bậc: giống như có nghiên cứu sinh, có sinh viên đại học, có lớp chuyên ban, nó có ba bậc. Thượng đẳng là Pháp thân Bồ Tát. Trước đây chúng ta đọc đến rồi, những vị Bồ Tát đó đến Thế giới Cực Lạc rất nhiều rất nhiều! Họ đến để học ở viện nghiên cứu, thứ nữa là tiểu hạnh, cũng chính là A la hán, Bích chi Phật, giống như thế giới chúng ta, là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, bốn hạng người này, sinh cõi Phương tiện hữu dư, đó là trung đẳng. Hạng như chúng ta, phàm phu cũng có thể vãng sanh, sanh ở đâu? Sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư. Chúng ta đến bên đó bắt đầu từ đầu, học sinh có cấp bậc. Nếu như từ trong Kinh Hoa Nghiêm mà nói đó chính là 51 cấp bậc: thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Học trò 51 thứ bậc này tất cả đều có, hơn nữa học trò của mỗi cấp bậc đều là vô lượng vô biên. Phật A Di Đà chủ trì sự giáo dục này, mười phương chư Phật tán thán. Hơn nữa mười phương chư Phật thường đến Thế giới Cực Lạc để lên lớp, để dạy học. Cho nên hiệu trưởng là Phật, giáo thọ cũng là Phật, đều là chư Phật. Trường học này đến đâu để tìm được? Quý vị tu học ở nơi này có lý gì mà không thành tựu! Vì vậy vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải là gì khác, là để cầu học. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là vãng sanh, cách nói hiện nay là di dân. Chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, là để cầu học, chứ không phải là để hưởng thụ. Khuôn viên trường học môi trường vô cùng tốt, nếu như là luyện mộ muốn đến đó mà hưởng phước người này đi không được.

Vì sao vậy? vì không tương đồng với tôn chỉ dạy học của họ. Thế nên nhất định phải biết đến nơi đó là để học tập, tốt nghiệp rồi là thành Phật. Lúc nào tốt nghiệp mỗi người đều không nhất định. Quý vị nếu như đồng mãnh tinh tấn, thời gian quý vị học tập sẽ rút ngắn lại, quý vị sẽ nhanh chóng hướng thượng đi lên, quý vị sẽ nhanh chóng thành tựu. Nếu như căn tánh độn hơn một chút, giải đãi hơn, họ sẽ không ở lại, họ không bị thoái chuyển, dần dần từng bước từng bước đi lên. Nói cách khác, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc bảo đảm quý vị thành Phật, bảo đảm quý vị sẽ viên mãn. Trường học này rất là hiếm có!

“Vị linh hành giả sanh quyết định tâm”, hạ tâm quyết định, tôi một đời này làm gì? đời này sẽ chuẩn bị đầy đủ những điều kiện để tôi đến Thế giới Cực Lạc. Nếu như Đại phạm thiên vương muốn nhường ngôi cho quý vị, mời quý vị làm Đại phạm thiên vương, quý vị có động tâm hay không? Quý vị động tâm là vãng sanh không được rồi, Đại phạm thiên vương chưa ra khỏi lục đạo. Mời quý vị đi làm Ma hê thủ la thiên vương, đó là thiên vương của cõi tứ thiên thiên, đều không thể làm! Không bằng đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị làm Phật, trở lại nữa là thân phận thầy giáo, Ma hê thủ la thiên vương cũng là học trò, Đại phạm thiên vương cũng là học trò, học trò hoan nghênh thầy giáo đến đó giảng kinh dạy học, phổ độ chúng sanh. Họ đến làm hộ pháp. Nhất định phải luôn luôn nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni ngay cả ngôi vị quốc vương ngài đều bỏ đi không cần nữa. Vinh hoa phú quý tất cả đều không dính đến.

Năm xưa tại thế, trong kinh có ghi chép, 16 đại quốc vương đều là học trò của Phật. Ngài một đời không có đạo tràng. Nếu như kiến lập đạo tràng thì dễ dàng quá, vị quốc vương nào cũng có thể cúng dường được, Ngài không cần, sống cuộc đời du mục, không có nơi ở cố định, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Ngài vì sao vậy? làm để cho người sau thấy, xả phải xả đến cùng, phải xả cho sạch sẽ. Quý vị thực sự không còn vướng bận gì nữa, còn chưa sạch sẽ thì khó! Khó ở đâu? Dễ dàng bị thoái chuyển. Đây là điều khó lớn nhất. Vì sao vậy? không ngăn được sự mê hoặc. Sự mê hoặc của tiếng tăm lợi dưỡng trong xã hội này, mê hoặc của ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thù, sức mê hoặc quá mạnh. Người xuất gia cũng không tránh khỏi. Quý vị có thể tránh được không? Tôi một đời này nếu như một tuần lễ không đọc kinh, tôi cũng không dám bảo đảm, tập khí phiền não bên trong, cảm dỗ mạnh mẽ bên ngoài, tôi suốt đời này dùng phương pháp mà đối với tôi rất có hiệu quả, đó là ngày ngày không xa rời kinh điển, một ngày ít nhất cũng đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, những thứ khác tôi đều không xem. Lúc không đọc kinh thì niệm Phật, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu. Một phương hướng là Thế giới Cực Lạc,

một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tất cả đều giao cho Phật A Di Đà, lúc nào thích hợp để cho tôi đi, Ngài sẽ hiện thân đến đón tôi. Còn chưa đến, tôi liền hiểu được dường như còn muốn tôi ở lại đây biểu pháp, làm gương cho người khác xem, còn đem bộ kinh này lưu truyền lại. Bộ kinh này giảng xong rồi, phần sau không nhiều nữa, nhằm tính có thể không cần đến 100 tiếng đồng hồ nữa, thì có thể giảng xong rồi. Giảng xong rồi chúng tôi sẽ giản lần thứ hai, vẫn giản bộ kinh này, biểu pháp, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Từ xưa đến nay đây là bí quyết duy nhất để thế gian xuất thế gian làm việc học vấn thành tựu đạo nghiệp, không phân tâm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một bộ kinh thông rồi các bộ khác đều thông. Không những Phật Pháp thông rồi, mà tất cả những tôn giáo khác cũng thông, không những tôn giáo thông rồi mà tất cả pháp thế gian đều thông hết. Đây gọi là trí tuệ chân thật, khác với tri thức. Tri thức không thể một thứ thông thì thông tất cả. Tâm tánh đã thông thì thông tất cả. Phật môn tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh, phải minh tâm kiến tánh mới thực sự có thể thông, tâm tánh không sáng tức không thể thông.

“Chí thành hồi hướng, nhập Phật cảnh giới, bất đọa nghi thành”. Điều này trước đây chúng ta đã nói qua.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 566

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 30.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 743, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

Tiếp theo là nói về chánh nhân vãng sanh và quả báo thế gian, là để khiến hành giả sanh tâm tinh tấn, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam muội, nhất định sanh về cõi nước này.

Đây là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận của Bành Tế Thanh, nói sơ lược về bốn sự việc ở phần chánh tông của kinh này. Thứ nhất là 48 nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng. Thứ hai là nói rõ về năm kiếp tu hành của tỳ kheo

Pháp Tạng, thành tựu công đức chân thật. Đoạn thứ ba là nói về y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, khuyên dạy người học phải phát tâm quyết định, chí thành hồi hướng, nhập vào cảnh giới Phật, không đọa vào biên địa nghi thành.

Hôm nay chúng ta đọc đây là đoạn thứ tư sau cùng, nói rõ về nhân chánh vắng sanh và quả báo của thế gian.

Chánh nhân vắng sanh, trong kinh nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là tứ độ tam bồi cứu phẩm, đều không thể thiếu. Phát tâm bồ đề phải giống như đại sư Ngẫu Ích nói, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, đối với thế gian này buông bỏ hết tất cả, tuyệt đối không có chút gì lưu luyến. Nhất hướng chuyên niệm như vậy, chắc chắn được vắng sanh.

Ngài Ấn Quang đối với tư tưởng này của đại sư Ngẫu Ích, khen ngợi đến tột cùng, nói rằng: Cho dù Chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian này để viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể hay hơn của đại sư Ngẫu Ích. Lời tán thán này là tán thán đến đỉnh điểm, không còn cách khen ngợi nào vượt trội hơn được, lời này là thật ư? Hoàn toàn chính xác.

Chúng ta sống trong đời này, những gì mắt thấy tai nghe, cần phải quan sát tường tận, đều đang biểu diễn trước mắt chúng ta, hiện tại cũng không ngoại lệ. Đích thực chúng ta nhìn thấy, có người niệm Phật ngôi vắng sanh, có người đứng vắng sanh, không hề sanh bệnh, nói đi là đi. Những người này không được học hành, nghe kinh cũng không nhiều, vì sao lại thù thắng đến thế? Ngày nay chúng ta thử xem trong kinh nói về nguyên nhân chính vắng sanh, họ hoàn toàn đầy đủ.

Thứ nhất: Buông bỏ tình chấp. Thứ hai là buông bỏ ngã chấp, buông bỏ thành kiến, tập khí phiền não đều buông bỏ, nhất tâm nhất ý chuyên cầu Tịnh độ. Trong tâm, trong miệng, ngoài Phật A Di Đà ra, không còn tạp niệm nào. Đây là chúng ta nhìn thấy trên thực tế, tất cả đều là tấm gương cho chúng ta. Có người tuổi đã lớn, có người còn trẻ, đều là làm gương cho chúng ta noi theo, chúng ta thấy vậy có giác ngộ chăng? Có thật sự tỉnh ngộ chăng? Chuyện này là thật, không phải giả. Những vấn đề của thế xuất thế gian đều là giả, không phải thật, bao gồm Phật pháp cũng không phải thật.

Trong Kinh Kim Cang Đức Thế Tôn nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống là phi pháp”, pháp đây chính là Phật pháp, vì sao phải xả Phật Pháp? Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có cái gọi là Phật pháp, nhất định phải hiểu điều này. Giống như thế gian này có thuốc chăng? Có thuốc, thuốc từ đâu đến? Có người bệnh mới có thuốc, nếu như thế gian này không có người bệnh, thì thuốc cũng không có. Phật pháp là thuốc, người thế gian này sanh bệnh, họ cần Phật

pháp để trị liệu. Nếu đều mạnh khỏe, đều trường thọ, không có bệnh, thì ở đây không có Phật pháp. Cùng một đạo lý, chúng ta phải nghĩ rõ ràng, phải thấy thật minh bạch, nhân quả thế gian cũng vô cùng quan trọng, quả báo thế gian, vì sao vậy? Vì người không được vãng sanh đều lưu lại thế gian, thế gian thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, khổ vui khác nhau rất lớn.

Phật Bồ Tát từ bi vô tận, đối với những người còn lưu luyến thế gian, không thể liễu sanh tử xuất tam giới ngay trong đời này, nhất định là khuyên răn mọi người đoạn ác tu thiện. Không tạo nghiệp tam đồ, sẽ không chịu khổ báo của tam đồ, điều này nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Đồng thời để chúng ta làm một phép so sánh với thế giới tây phương Cực Lạc, sau đó ta sẽ có một sự lựa chọn chính xác. Quý vị lựa chọn thế gian hay lựa chọn thế giới Cực lạc? Dụng ý thật sự chính là ở điểm này. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch, chúng ta hy vọng ngay trong đời này được vãng sanh Tịnh độ, không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Như vậy cần phải đồng mãnh tinh tấn, phải buông bỏ triệt để, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam muội. Nhất tâm chuyên niệm, tam muội liền hiện tiền, tam muội là gì? Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có chút tạp niệm nào, gọi là tam muội, đây gọi là niệm Phật tam muội. Có công phu như vậy nhất định vãng sanh, mà còn có thể tùy thời vãng sanh. Chỉ cần ý niệm ta vừa động, Đức Phật Di Đà liền đến tiếp dẫn. Bởi thế ta muốn lúc nào đi, thì lúc đó đi, quả là tự tại!

Bên dưới là chú thích của Hoàng Niệm Tổ: “chuẩn Bành thị chi thuyết”, chính là y theo tư tưởng của cư sĩ Bành Tế Thanh, “Là nói những điều rất thiết yếu”, ông đã nói ra bốn điều. “Kỳ thủ nhất”, chính là thứ nhất và thứ hai, tức là khuyên nguyện, khuyên chúng ta phải phát nguyện cầu sanh, cũng tức phát tâm bồ đề. Thứ ba là khuyên tin; thứ tư là chúng ta mới đọc, là khuyên hành: Dừng ác hành thiện, vua trong các điều thiện tức là trì danh, câu này vô cùng quan trọng. Người thế gian đều hy vọng dừng ác tu thiện, đoạn ác tu thiện, thiện phải tu như thế nào? Đích thực không có ai biết, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn niệm Phật, vì sao vậy? Vì nhất tâm niệm Phật là dung hòa thành nhất thể với Phật A Di Đà, điều thiện này lớn biết bao! Còn có điều gì sánh được với việc niệm Phật chăng? Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Đức của Phật A Di Đà, danh hiệu của Phật A Di Đà, là tượng trưng, là tiêu biểu thiện hành mà tất cả chư Phật Bồ Tát tu được trong biến pháp giới hư không giới, dùng họ để làm tượng trưng. Trên thực tế, Phật A Di Đà chính là tánh đức viên mãn của tự tánh.

Bởi vậy ở đây Đức Thế Tôn lại khai đạo chúng ta, không có gì thiện hơn niệm Phật, tu thiện gì cũng không bằng niệm Phật, vì sao vậy? Nếu không

niệm Phật, thì dù thế gian tu thiện lớn đến đâu, quả báo đều ở cõi trời Dục giới, không ra khỏi dục giới. Tầng trời cao nhất của Dục giới gọi là Tha hóa tự tại thiên, phước báo rất lớn. Có thể nói phước báo của Trời tha hóa tự tại, rất giống cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc thù thắng hơn cõi trời này chính là có trí tuệ. Trong trời tha hóa tự tại không có Phật thuyết pháp, thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà ngày ngày thuyết pháp, ngày ngày dạy học. Chỉ dựa vào điểm này, cõi nước chư Phật mười phương đều không sáng bằng thế giới Cực Lạc, chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Ở thế gian điều gì là vui nhất? Nghe Phật Bồ Tát thuyết pháp, vô cùng an vui, quả thật là cam lồ đề hồ quán đảnh. Niềm vui này dù chúng ta nói như thế nào, thì người nghe cũng không thể lãnh hội được, vì sao vậy? Vì họ xưa nay chưa từng gặp, xưa nay chưa từng tiếp xúc, chúng ta cũng không cách nào hình dung được.

Khổng tử biết được một ít, nhưng niềm vui mà Chư Phật Bồ Tát thuyết pháp, Khổng tử và Mạnh tử không lãnh hội được. Khổng tử và Mạnh tử có thể lãnh hội giáo huấn của thánh hiền, đây là thánh hiền thế gian: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Câu này là cảm nhận tâm đắc khi ông tiếp thu tiếp thu giáo huấn của Thánh hiền, đó là một niềm vui vô cùng hy hữu. Phật Bồ Tát thuyết pháp an vui hơn đều đó, không biết cao hơn bao nhiêu lần! Thế nên không biết đương nhiên khoảng cách đối với nó sẽ rất xa, không chịu học tập. Mặc dù học tập, nghe rồi cũng không cho là đúng, vì sao vậy? Vì nghe không hiểu, cổ nhân có câu: “nghe mà không hiểu, nhìn mà không thấy”. Phật pháp ở ngay trước mắt, đích thực bao nhiêu người nghe không hiểu ý trong đó. Thấy rồi cũng không nhận ra chỗ vi diệu trong Phật pháp, đây là nguyên nhân gì? Đại sư Ấn Quang nói rất hay: Không có tâm thành kính. Ngài nói: một phần thánh kính được một phần lợi ích_ quý vị thấy được một phần, nghe được một phần. Hai phần thành kính, quý vị thấy được hai phần, nghe được hai phần.

Trước đây tôi từng nói về Lục tổ Huệ Năng và đại sư Thần Tú. Ngài Thần Tú đối với Ngũ tổ, đối với Phật pháp có 100 phần thành kính, nên ngài đạt được 100 phần lợi ích. Dưới hội của Ngũ tổ, ngài hầu như là trợ giáo, hiệp trợ Ngũ tổ giảng kinh dạy học giáo hóa chúng sanh. Nhưng Ngũ tổ truyền pháp cho ngài Huệ Năng, không truyền cho Thần tú, ngài Huệ Năng làm sao đạt được? Ngài đối với Ngũ tổ, đối với Phật pháp, và đối với tất cả chúng sanh, ngài có vạn phần thành kính, bởi thế ngài đạt được vạn phần lợi ích, rất viên mãn, không giống nhau!

Lục tổ nói rất hay, đối với Phật pháp không liên quan gì đến việc biết chữ hay không biết chữ, cũng không liên quan đến việc học kinh giáo hay không, tất cả đều ở nơi hai chữ thành kính.

Ngày nay vấn đề đã xảy ra, người bây giờ không có tâm thành kính. Nếu người có tâm thành kính, trong xã hội không ai tôn trọng, vì sao vậy? Đây là người vô dụng, quá thật thà, ngày nay tôn sùng điều gì? Thông minh lanh lợi, ăn nói ngọt ngào, người này có bản lĩnh. Xã hội này đã điên đảo, cho nên phổ biến giáo huấn thánh hiền là điều khó trong các điều khó, phát triển Tịnh độ Phật pháp đại thừa, lại là điều khó hơn. Pháp môn Tịnh độ, hoàn toàn dựa vào thành kính.

Nhu cầu bức thiết trước mắt của chúng ta ngày nay, làm sao bồi dưỡng tâm thành kính của chúng ta? Hiện nay chúng ta cùng nhau học bộ Đại Kinh Giải này, mục tiêu đầu tiên là hy vọng nuôi dưỡng tâm thành kính của chúng ta. Chỉ cần tâm thành kính khởi lên, niềm tin chân thật liền hiện tiền, tin thật nguyện thiết, thì ý nguyện cầu sanh Tịnh độ vô cùng khẩn thiết tự nhiên sanh khởi. Nên căn bản của nó ở chỗ thành kính, điều này quan trọng hơn tất cả, chúng ta tuyệt đối không được lơ là.

Cho nên dùng khuyến hành, chỉ ác hành thiện, vua trong các điều thiện tức là trì danh. Tín nguyện tức là phát tâm bồ đề, trì danh tức nhất hướng chuyên niệm, chính là tông chỉ của kinh này, nên gọi là phần chánh tông”, tông chỉ phần chánh tông của kinh này là đây.

“Nếu quy ước tiểu bản”, tiểu bản là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, nếu từ trên tiểu bản mà nói: tín nguyện trì danh, hai cuốn có sự phồn giản khác nhau, nhưng cương lĩnh và tôn chỉ không khác”. Kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận, Kinh A Di Đà nói đơn giản, chính là phồn giản không giống nhau, nhưng cương lĩnh và tôn chỉ giống nhau.

Trong phần chánh tông của luận tiểu bản, đại sư Linh Phong nói đây là đại sư Ngẫu Ích, nói về tiểu bản Kinh A Di Đà. A Di Đà Kinh Yếu Giải của ngài, có thể nói là chú giải Kinh A Di Đà được xếp hạng nhất, đệ nhất chú giải Kinh Di Đà. Ngài hoàn toàn dùng tín nguyện hạnh, phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông đều dùng phương pháp này. Trong phần tựa cũng là tín nguyện hạnh, trong phần chánh tông cũng là tín nguyện hạnh, trong phần lưu thông vẫn là tín nguyện hạnh, đặc biệt nhấn mạnh tín nguyện hạnh.

Trong phần chánh tông Kinh Di Đà, đoạn thứ nhất: “Trần thuật rộng về quả báo y chánh vi diệu của cõi nước này để làm niềm tin”. Nói rõ y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm. Đoạn thứ hai: “Đặc biệt khuyến chúng sanh nên phát nguyện cầu vãng sanh”. Đức Thế Tôn

giới thiệu thế giới Cực Lạc, đặc biệt khuyên mọi người, nhất định phải cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, phát nguyện như vậy. Thứ ba: “chính là khuyên hành giả lập hạnh chấp trì danh hiệu”. Đây là ba đoạn trong phần chánh tông mà đại sư Ngẫu Ích chú giải về Kinh Di Đà, là cương lĩnh, là tông chỉ!

Tín nguyện trì danh là yếu chỉ của bộ kinh này. Hợp hai bản Kinh Vô Lượng Thọ và tiểu bản Kinh Di Đà lại xem, sẽ hiểu được tông chỉ, quý vị sẽ rõ ràng, rất rõ ràng, rất thấu đáo tông chỉ của kinh.

Phần chánh tông chỉ học đến đây, bên dưới là đoạn lớn thứ ba, khoa lớn, phần lưu thông của kinh này. Ở đây phần lưu thông phân ra năm đoạn, phẩm 43 đến phẩm 48. “Toàn kinh có ba phần”, phần đầu là phần tựa, ở giữa là phần chánh tông, sau cùng là phần lưu thông.

Đại sư Linh Phong nói: “Ba tên này là sơ thiện, trung thiện, hậu thiện”, không có điều gì không thiện. Dùng một người để làm ví dụ, phần tựa giống như cái đầu- “tựa như cái đầu, ngũ quan đầy đủ”, mắt tai mũi lưỡi thân, quý vị đã nhìn thấy. “Chánh tông như thân thể, không thiếu lục phủ ngũ tạng”, lục phủ ngũ tạng trong thân thể đều đầy đủ không khiếm khuyết. “Lưu thông như tay chân”, vận hành vô ngại.

“Kim thị hậu ngữ”, bây giờ đoạn bên dưới là phần sau cùng, phần lưu thông_Hậu ngữ. Phần lưu thông cũng thiện, không thể vì nó không phải chánh nhân mà coi thường, cả ba phần chúng ta đều phải dùng tâm chân thành để xem, dùng tâm chân thành để học tập. Bây giờ chúng ta xem phần kinh văn bên dưới:

“Phi Thị Tiểu Thừa, Đệ Tứ Thập Tam”. Đích thực có không ít người ngộ nhận niệm Phật là tiểu thừa, người niệm Phật chỉ tự độ không phải Bồ Tát. Nên phần lưu thông này, điều đầu tiên là giải đáp vấn đề này. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Kinh văn phẩm này, đa phần là Đường Dịch”, kinh văn hội tập trong phẩm này, đa phần đều là bản dịch thời nhà Đường. Đường Dịch chính là Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Hội, là kinh văn trong bản này. “Trong đó không phải tiểu thừa và đệ nhất đệ tử vân vân, tức là Tổng Dịch”, ở đây, hai câu này rất quan trọng. Nên phẩm kinh này đại đa số đều hợp lại từ Đường Dịch và Tổng Dịch.

Phẩm này là phần đầu của phần lưu thông, chỉ khuyên trì danh. Chính là biết cân nhắc để trở về chân thật, nhiếp cái thứ yếu vào cái chủ yếu. Hai câu này chính là lời trong Kinh Pháp Hoa. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh dạy học đến giai đoạn cuối cùng là giảng Pháp Hoa. Tông chỉ của Kinh

Pháp Hoa chính là “hội quyền quy thật”, cũng chính là nói, Đức Phật giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, những gì nói trong 41 năm đầu là phương tiện thuyết, quyền giáo. Sau cùng, khi mọi người đã dần khai ngộ, đem tất cả những quyền giáo mà trước đó nói, hội hợp lại, tất cả đều quy về chân thật.

Chân thật là gì? Kinh Pháp Hoa là chân thật, gọi là pháp nhất thừa. Trong Kinh Pháp Hoa nói: “chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”. Những gì được giảng trong 41 năm trước là tiểu thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa. Nói nhị thừa chính là đại thừa và tiểu thừa; nói tam thừa chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Phật chỉ có pháp nhất thừa, Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói.

Như vậy chúng ta biết rằng, quyền là phương tiện nói, 41 năm phương tiện thuyết, tám năm sau cùng là chân thật thuyết: “quy chân”, nói thật với quý vị. 41 năm trước giống như gốc đại thụ vậy, đó là cành lá, nói cho quý vị biết về cành lá, đó là ngọn cây. Tám năm sau cùng nói với quý vị về căn bản, gốc của cây này, gọi là “nhiếp mạng quy bản”. Đây là nói pháp chân thật, pháp cứu cánh.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: “Ở trên tuy nói vạn hạnh vãng sanh, nhờ bản nguyện Phật, ý tại chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà”. Nói đến sau cùng chỉ có một câu: “Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Quý vị xem, ở trước nói nhiều như vậy, nhưng rồi nhờ bản nguyện của Phật, nghĩ đến bản nguyện của Phật. Rốt cuộc Phật có nghĩa là gì? Nghĩa là hy vọng chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, như vậy là được. Cho nên quý vị phải nắm bắt tám chữ này, hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi nó, quý vị sẽ đạt được viên mãn pháp môn Tịnh độ mà Đức Phật nói, quý vị không thiếu chút nào. Nếu như không làm được tám chữ này, quý vị vẫn ở nơi quyền giáo, vẫn chưa quay đầu. Quay đầu là bờ, quan trọng hơn bất kỳ điều gì, nhất định phải biết quay đầu.

“Lại Hắc Cốc”, Hắc Cốc là pháp sư Nhật Bản, ngài có Đại Kinh Thích, chính là giải thích của Kinh Vô Lượng Thọ, ở đây có trích dẫn mấy câu. Trích dẫn như vậy: “Đến phần lưu thông, mới đầu bỏ trợ niệm chư hành nhị môn, nhưng nói rõ về niệm Phật vãng sanh”. Phế là phế trừ, nghĩa là không nhắc đến. Trợ niệm chư hành nghĩa là không nhắc đến lục độ vạn hạnh của Bồ Tát, sau cùng đều không nhắc đến, chỉ nói rõ về niệm Phật vãng sanh.

Lại nói: “chuẩn bản nguyện”, chuẩn ở đây chính là y, y cứ, căn cứ bản nguyện của Phật. “Đến lưu thông, ban đầu phế bỏ chư hành, quy về niệm Phật”, đây là lời trong Đại Kinh Thích của đại sư Hắc Cốc. Cho thấy bản nguyện của Phật Di Đà, thực sự là nguyện chúng sanh, nhất hướng chuyên

niệm danh hiệu Di Đà. Nguyên vọng thật sự của Phật, chỉ cần chúng ta chịu làm theo, quý vị xem đơn giản biết mấy.

Nhất hướng chuyên niệm, vì sao vậy? Vì không phát tâm bồ đề sẽ không chịu nhất hướng chuyên niệm, phát tâm bồ đề họ mới thật sự nhất hướng chuyên niệm. Điều này đại sư Ngẫu Ích đã đạt được. Rõ ràng trong kinh nói: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Thật sự có thể phát tâm, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, chấp trì danh hiệu, đó chính là tâm vô thượng bồ đề. Không cần nói đến chí thành tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, thâm tâm, đều không cần nói, không cần nhiều phiền phức như vậy. Tôi muốn đi, muốn thấy Phật A Di Đà, tức là ý niệm này, đây chính là tâm vô lượng bồ đề. Đi như thế nào? Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà là sẽ đi, quan trọng nhất chính là nhất tâm chuyên niệm. Ở đây nói nhất hướng, hướng là phương hướng, phương hướng là tây phương. Một phương hướng chính là cầu thế giới tây phương Cực Lạc, một mục đích chính là muốn thấy Phật A Di Đà. Nếu thật sự hiểu được, không còn mê hoặc, thì cứ y như vậy mà làm. Nguyên vọng của Phật A Di Đà sẽ viên mãn, ngài không có nguyên vọng gì khác, quý vị làm được như vậy, chắc chắn được vãng sanh.

“Bây giờ khuyên lưu thông”, sáu phẩm kinh sau, phẩm 43 đến 48 đều là khuyên lưu thông. Đặc biệt hiện rõ nguyện của Phật, chỉ khởi xưng trì danh, rộng khuyên lưu thông, nên gọi là hậu thiện. Đây là nói rõ Kinh Vô Lượng Thọ, không có phẩm nào không thiện, không có câu nào bất thiện, không có chữ nào bất thiện. Tổng kết những điều thiện này, quy lại chính là bốn chữ A Di Đà Phật, quy kết vào trên danh hiệu.

Bây giờ mời xem kinh văn: “Phật cáo Từ Thị, nữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm, hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Đương tri thử nhân, vi đắc đại lợi, đương hoặc như thượng, sở thuyết công đức, tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng. Đương tri thử nhân, phi thị tiểu thừa, u ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử”. Câu sau cùng: “phi thị tiểu thừa, đệ tử đệ nhất”, đây là của Tổng Dịch.

Đoạn bên phải, chúng ta vừa mới đọc đoạn này. Phật nói với Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc là người đương cơ của nửa đoạn sau kinh này. Ngài nói: “nữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát thiện hoạch lợi ích”, “bỉ” ở đây chính là thế giới Cực Lạc. Quý vị xem chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, nói Bồ Tát là Tam hiền vị, Ma Ha Tát là thập địa vị. Nghĩa là cõi đồng cư, cõi phương tiện đều gọi là Bồ Tát, cõi thật báo gọi là Ma Ha Tát.

Thiện hoạch lợi ích, là chỉ phẩm trước nói về vô lượng vô biên chư đại Bồ Tát khắp mười phương vãng sanh, những người này nghe danh vãng sanh, được lợi ích lớn, những Bồ Tát và đại Bồ Tát trong mười phương thế giới. Như trước dẫn chứng trong Luận Chú, trong Vãng Sanh Luận Chú nói. Bồ Tát vãng sanh Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, tức với bát địa, và chư đại Bồ Tát trên bát địa, các thân các pháp này là rất ráo, nên gọi là thiện hoặc lợi ích.

Phàm phu chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, nhờ oai thần bản nguyện của Phật gia trì, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là thiện hoặc lợi ích, lợi ích này rất lớn, vậy là ngang bằng với ai? Sơ trú trở lên, ngang bằng với trên sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Bồ Tát Ma ha Tát trong mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc, ngang bằng với ai? Ngang bằng với bát địa, bát địa là bất động địa.

Ở trước chúng ta từng đọc đến, biết rằng bát địa Bồ Tát mới thấy được tam tế tướng của A lại da. Chuyển bát thức thành tứ trí là bát địa Bồ Tát, quả thật là nhập vào cảnh giới Phật. Sơ trú nhập vào cảnh giới Phật, mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng lắm. Bát địa vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Sơ trú giống như trăng đêm mờ mờ ba mờ mờ bốn, trăng lưỡi liềm. Bát địa là trăng 13, 14, sắp tròn, sắp viên mãn, nói rõ lợi ích chân thật. Là đưa ra thánh chúng trong mười phương vãng sanh đạt được lợi ích, thánh chúng vãng sanh trong mười phương đạt được lợi ích. Khuyến chúng sanh tin tưởng hoan hỷ phát nguyện. Đem chư Bồ Tát và đại Bồ Tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc để khuyến khích chúng ta, hy vọng chúng ta thấy được, nghe được, cũng có thể phát nguyện, dụng ý chính là đây.

Đoạn văn bên dưới khen ngợi niệm Phật là đệ nhất khuyến tín, nghe danh hiệu Phật, có thể sanh tâm niệm yêu thích. Câu này chúng ta thử hỏi lại mình xem, chúng ta gặp bộ kinh này, chúng ta nghe được danh hiệu Phật này, có sanh khởi tâm yêu thích chăng? Thực hành tâm yêu thích chính là hai câu văn bên dưới, quy y kính lễ, như thuyết tu hành, đây là quý vị thật sự yêu thích. Nếu như không làm được hai câu này, tâm yêu thích của quý vị chưa sanh khởi. Khi thật sự yêu thích, nhất định hiện tượng này phát sanh.

Chúng ta từ nơi này để xem, thật sự yêu thích chăng, thật sự trở về chăng? Quy là quay đầu, y là nương tựa. Lễ kính, thành kính biểu hiện ra bên ngoài, tự nhiên lễ kính, không học cũng biết, y giáo phụng hành. Trong kinh Phật dạy như thế nào, chúng ta làm theo như thế, tức được lợi lớn, lợi ích này là gì? Được như trong kinh nói, là tất cả công đức vãng sanh, ta đã đạt được. Trong kinh này nói về công đức rất nhiều, nói rất thù thắng, không gì sánh được, chúng ta hoàn toàn có thể đạt được.

Bên dưới giải thích về “nhất niệm”, nhất niệm là gì? Hán Dịch nói: “Nghe được âm thanh vô lượng thanh tịnh Phật”. Vô lượng thanh tịnh Phật chính là Phật A Di Đà, vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác cũng chính là Phật A Di Đà. “Từ tâm hoan hỷ”, tâm từ bi tự nhiên sanh khởi, từ bên trong phát ra, đây không phải là kích thích từ bên ngoài. Từ nội tâm, trong tâm vốn có tâm từ bi phát sanh ra, hoan hỷ.

“Nhất thời dừng được, tâm ý thanh tịnh”, khác với sự hoan hỷ của thế gian. Thế gian hoan hỷ, tâm không thanh tịnh, trong tâm có thất tình trong đó, có tình chấp trong đó, khác với học tập thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát. Học tập thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát, vô lượng hoan hỷ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần.

Tương đồng với bản Ngô Dịch, bản của Tống Dịch nói: “được nghe danh hiệu vô lượng thọ Phật, phát nhất niệm tín tâm”. Bản Ngụy Dịch của Khang Tăng Khải nói: “được nghe danh hiệu Phật này, hoan hỷ vui mừng, cho đến nhất niệm”. Căn cứ ý của Truyền Trạch Tập: “Nhất niệm này tức là nhất niệm tịnh tín”, nhất niệm là gì? Nhất niệm là tín.

Không tử được người đời sau xưng là thánh nhân, ông thánh chỗ nào? Chúng ta biết được chăng? Thánh của ông chính là ở đây nói nhất niệm. Chính ông nói, suốt đời ông: “tín nhi háo cổ”, quý vị xem câu nói của ông, phải chăng là ý này? Suốt đời bản thân không sáng tạo, không phát minh: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Ông có tâm thành kính đối với cổ thánh tiên hiền.

Tổ sư Ấn Quang nói: “Một phần thánh kính được một phần lợi ích”. Không tử đối với thánh hiền, có niềm tin viên mãn, nên ông đạt được lợi ích viên mãn. Chắc có người hỏi, vì sao tín tâm lại quan trọng đến thế? Điều này cần phải biết, những giáo huấn mà cổ thánh tiên hiền lưu lại, từ đâu đến? Không phải ông sáng tạo, không phải ông phát minh. Phu tử nói đều là thật, chỉ thuật lại chứ không sáng tác, không có sáng tạo, không có phát minh.

Cổ thánh tiên hiền đều là trong tự tánh hiển lộ ra, hoàn toàn là tánh đức, tự tánh là viên mãn nhất, tự tánh là không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ bàn tức là không thể nghĩ đến nó, cũng không thể nói về nó, vì sao vậy? Vì chúng ta không nghĩ ra, cũng nói không được, chỉ có thể dùng ý lãnh hội, không thể dùng lời nói để truyền. Như thế nào mới có thể dùng ý lãnh hội? Chân thành đến cực điểm, là có thể dùng ý để lãnh hội, không dùng tư duy.

Học thuật hiện nay, họ dùng là gì? Họ dùng tư duy, họ đều phải suy nghĩ. Không thể nghĩ, họ phải nghĩ, nhưng nghĩ là sai, nói cũng là sai. Quý vị khế nhập cảnh giới này, quý vị nghĩ không sai, nói cũng không sai. Còn như chưa nhập vào cảnh giới đó, quý vị nghĩ sai, nói cũng sai. Nên Thánh học trước tiên

là dạy chúng ta nhập cảnh giới, sau đó quý vị mới nói, nói với ai? Đối với điều này cũng là người nhập cảnh giới này nói, họ hỏi. Còn có một người, tương lai nhập chưa nhập, kém một chút nữa là nhập, quý vị nói với họ, giúp họ, họ lập tức liền nhập vào. Người khoảng cách quá xa không được, họ không cách nào lãnh hội được. Đây là điều kiện cần phải đầy đủ để học Phật, học truyền thống văn hóa xưa.

Buổi cơm sáng nay, có một người đồng học ngoại quốc gọi điện đến hỏi tôi Quân Thư Trị Yếu, dịch thành văn bạch thoại nên dịch như thế nào? Là y theo nguyên văn để dịch, hay là dịch đại ý của nó? Chúng ta dịch thành văn bạch thoại, vấn đề là để tiếp dẫn đại chúng hiện tiền, khiến họ sanh khởi tín tâm với bộ sách này, sanh khởi tâm hoan hỷ. Như vậy phải làm sao? Đương nhiên phải dịch đại ý.

Mười phần đại ý có thể dịch một phần, hai phần là được, vì sao vậy? Tâm thành kính của họ chưa sanh khởi, không hiểu. Bản thân người dịch kinh có mấy phần thành kính? Giống như đạo lý của đại sư Ấn Quang nói vậy: Một phần thành kính chỉ có thể dịch được một phần, mười phần kính có thể dịch mười phần, trăm phần thành kính có thể dịch 100 phần. Tương lai người xem văn bạch thoại cũng như vậy, xem họ có mấy phần tâm thành kính. Nên phiên dịch này, có thể phiên dịch mấy lần, có cạn có sâu, tiện lợi cho một số đại chúng trong xã hội. Xem giáo huấn của cổ nhân, hình như có rất nhiều, không thích hợp với xã hội hiện tại. Đúng!

Tình trạng ở thế giới Cực Lạc, hoàn toàn khác với chúng ta ở đây, vì sao vậy? Người ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều vô ngã, mỗi người đều từ bi, xem tất cả chúng sanh là chính mình, sao họ lại như vậy? Nên khi thế giới Cực Lạc dọn đến thế giới chúng ta, chúng ta đều sợ hãi, vì sao vậy? Chúng ta có tư tâm, chúng ta có bản thân, bản thân không có, vậy thì thật đáng sợ! Hai người xã hội hoàn toàn khác nhau, tư tưởng khác nhau, phương thức cuộc sống khác nhau, quý vị học từ từ mới thật sự lãnh hội được ưu điểm của nó, mới thật sự nhận biết. Chúng ta ở đây thiếu thốn quá nhiều, còn người ta bên đó thì viên mãn.

Cho nên Phật nói pháp chú trọng ở chỗ quán cơ, pháp nhất định phải song khế, nghĩa là khế lý và khế cơ. Khế cơ không khế lý là ma thuyết, khế lý không khế cơ là nói lời vô ích, nói mọi người không hiểu, nói chỉ uổng công. Cả hai lý và cơ đều phải khế hợp, không trái chân lý, có thể nói cạn, có thể nói sâu. Căn cơ như thế nào có cách nói như thế đó, đây là trí tuệ, viên dung vô ngại, nói dài nói ngắn, nói cạn nói sâu, đều được đại tự tại. Bởi thế Đức Phật có thể phổ độ tất cả chúng sanh, có thể khiến tất cả chúng sanh đều được lợi ích, đều

sanh tâm hoan hỷ, đây là đại trí tuệ. Đây không phải là người có thường thức phong phú, có thể làm được. Bởi vậy tri thức không làm được, phải là tri tuệ mới có thể làm được.

Ý niệm này là tịnh tín, tịnh tín nghĩa là không có chút hoài nghi nào. Là Đức Phật nói, là Bồ Tát nói, còn sai được chăng? Xưng tánh mà nói, chứ không phải từ trong A lại da thức ra. Nói cách khác, từ A lại da ra là có vấn đề, trong tự tánh hiển lộ ra, nó có vấn đề gì. Nhưng người bây giờ, quý vị nói tự tánh họ không hiểu, tự tánh là gì? Quá trừu tượng, không những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe.

Quý vị nói từ trong tâm ý thức hiển lộ ra, họ hiểu, từng nghe nói đến danh từ này. Tư duy, tưởng tượng của chúng ta, đây là ý thức. Ý thức là vọng tâm, không phải chân tâm. Ý thức có thể duyên đến hư không, không duyên được chân thật. Vậy nhân nghĩa đạo đức, ngũ giới thập thiện, đều là từ trong tánh đức tuôn chảy ra. Ngày nay muốn mọi người tuân thủ, họ đều lắc đầu, những thứ này lạc hậu, không thích hợp với thời đại này, họ không cần nữa. Nếu ta thật sự làm được, khu vực này, thành phố nhỏ này, mọi người đều tuân thủ. Họ nhìn thấy vậy cảm thấy rất kỳ lạ, họ cũng rất ngưỡng mộ, điều này không tẻ! Từ từ họ sẽ nghĩ thông suốt.

Bởi thế đôi phó xã hội ngày nay cần dùng phương pháp dạy học. Phật giáo, giáo dục thánh hiền, hoặc là tất cả các Tôn giáo, đều phải làm gương cho mọi người noi theo. Chúng ta sống nơi khu vực này, ít nhất là ở nơi thôn trang này trên ba năm. Tên của thôn trang này có thể gọi là A Di Đà Phật, ở đây đều học Phật A Di Đà. Mọi người đến xem Phật A Di Đà, cuộc sống của họ như thế nào, mọi người đến tham quan.

Đạo Cơ đốc cũng có thể thành lập một khu vực như vậy, trong đó đều là tín đồ Cơ đốc, đem thánh kinh thực hiện vào trong đời sống hằng ngày, đó gọi là thành Cơ đốc. Đến đó để xem văn hóa của họ, cuộc sống của họ, như vậy mọi người mới thật sự sanh khởi tín tâm. Bây giờ không làm ra như vậy, không có ai tin. Không nhìn thấy, không nghe thấy, nói với họ họ cũng không tiếp nhận, phải chính họ tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được họ mới tin. Đây đều là một số phương pháp hay, cần nên làm vì đây là việc vô cùng ý nghĩa, đòi người không trôi qua uổng phí, nhất định phải nhất niệm tịnh tín.

“Tức trong Tam Bối Vãng Sanh phẩm, phát nhất tâm niệm, niệm đức Phật này”. Đây là kinh văn của kinh này, nhất niệm tâm chính là tâm nhất niệm tịnh tín niệm A Di Đà Phật. Gia Tường Sớ lại nói: “Nhất niệm tức là đầy đủ vô lượng công đức, nói rõ về lợi ích sâu xa. Nhất niệm chí thành, tu hành phát nguyện, nhất định được sanh Tịnh độ, cuối cùng chứng được quả Phật, nên gọi

là vô thượng vậy”. Nhất niệm này đầy đủ vô thượng công đức, vô thượng công đức này rất khó hiểu. Người học qua bộ kinh này hiểu, quả thật là vô lượng công đức, vì sao vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng năm kiếp tu thành, tu thành gì? Sáu chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật, năm kiếp tu thành. Nội hàm của sáu chữ này chính là 48 nguyện, đây là hiệu chung của 48 nguyện, danh xưng chung của 48 nguyện. Khi nhắc đến Phật A Di Đà, chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là Phật A Di Đà. Ngài Phát 48 nguyện, thời gian năm kiếp mới tu thành. Nên thế giới Cực lạc là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu thành biến hiện ra, công đức thành tựu.

Ở đây nói rõ lợi ích đã sâu lại càng xa, lợi ích sâu xa này, mới có thể độ tất cả chúng sanh trong tất cả cõi Phật, khắp biến pháp giới hư không giới. Trên đến Bồ Tát Đẳng giác, dưới đến địa ngục Vô gián, không ai không được độ, không ai không thành tựu, đây gọi là sâu xa.

Nhất niệm chí tín, tu hành phát nguyện, tất sanh Tịnh độ, rốt sau chúng được quả Phật, quý vị chắc chắn thành Phật. Nên nhất niệm này tương ứng với vô thượng công đức, vô thượng công đức là tỳ kheo Pháp Tạng tu thành. Đây là nói nhân địa của Phật A Di Đà.

Tuyển Trạch Tập lại nói: “Dùng niệm Phật mà sanh vô thượng”, tương đồng với ý tôi vừa mới nói, niệm Phật chính là vô thượng công đức, vô thượng công đức chính là niệm Phật. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị có thể buông bỏ Phật hiệu chẳng? Quý vị còn suy nghĩ lung tung chẳng? Không như vậy, nhất định từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật. Càng niệm càng an lạc, càng niệm càng có trí tuệ, càng niệm thân tâm càng mạnh khỏe.

Hiện nay người niệm Phật rất nhiều, người hiểu được đạo lý này không nhiều. Nói như vậy, công đức của kinh giáo không thể nghĩ bàn, nếu chúng ta không có huân tu lâu dài, chúng ta xem kinh điển cũng không hiểu. Tức là xem chú giải này, xem xong là xong, không nghiên cứu sâu xa từng chữ một. Nên niệm vẫn là niệm, không thể nói không có công đức, nhưng công đức không lớn. Thật sự hiểu được thấu triệt, chúng ta sẽ nắm bắt được với công đức vô thượng ở nhân địa của tỳ kheo Pháp Tạng, biến công đức của ngài thành của mình, cũng biến công đức của mình thành của ngài, hợp thành nhất thể.

“Cho đến nhất niệm mà thành đại lợi”, nhất niệm tâm này không dễ chút nào. Nhất niệm này là chân tâm, nhất niệm này không khởi lên từ trong A lại da, là từ trong tự tánh tuôn trào ra. Nên trong kinh nói: “nếu người có thể sanh tâm nhất niệm yêu kính, trì danh cầu sanh Tịnh độ. Nên biết người này được lợi lớn, sẽ đạt được những công đức như trên đã nói. Công đức như trên, tức

công đức nói, ngang xuất tam giới, viên mãn nhập vào tứ độ, một sanh tất cả đều sanh. Một đời bồ xứ, cứu cánh tịch quang, được đại viên mãn”.

Nhất niệm này là lợi ích lớn, niệm niệm tương tục, lợi ích này thật sự là vô lượng vô biên vô cùng vô tận. Muốn làm việc tốt, còn gì thù thắng hơn việc này ư? Không có, vậy việc tốt thì chúng ta có cần làm chăng? Có duyên thì làm, không có duyên đừng phan duyên. Ý của lời này là, khi đã thật sự hiểu rõ Kinh Vô Lượng Thọ, ta mới hiểu được ý của lời này, nếu không ta chỉ hiểu được rất mơ hồ, không phải thật sự hiểu. Thật sự hiểu, biểu cảm sẽ khác nhau, hiện nay biểu cảm của quý vị có hoài nghi, hiểu thật sự, không có nghi hoặc, rất hoan hỷ.

Bốn câu này là vô thượng công đức, vô thượng lợi ích. “Hoành xuất tam giới”. Đời này chúng ta làm được, từ nhân gian chúng ta trực tiếp vãng sanh Tịnh độ, không cần thông qua Trời dục giới, Trời sắc giới, Trời vô sắc giới, còn tứ thánh pháp giới. Từng ải từng ải rất phiền phức, cửa ải trùng trùng. Đây là hoành xuất tam giới, điều này quá tiện nghi, mà còn “viên mãn nhập vào tứ độ”.

Cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm, cõi thường tịch quang tịnh. Quý vị sanh đến cõi nào, bốn cõi đều viên mãn sanh vào, viên mãn như thế nào? Một tức là bốn, bốn tức là một, một sanh tất cả sanh, bất luận sanh vào cõi nào đều là viên sanh tứ độ. Nên quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị có thể thấy được chư Phật Như Lai của thường tịch quang, quý vị có thể thấy được pháp thân đại sĩ của cõi thật báo, quý vị có thể thấy được quyền giáo Bồ Tát trong cõi phương tiện, cũng có thể thấy được đại tâm phàm phu trong cõi đồng cư. Bất luận ở cõi nào, tất cả đều nhìn thấy, mọi người đều cùng nhau tu tập.

Thế giới tây phương Cực Lạc thật sự là pháp bình đẳng, thật sự là thế giới không chướng ngại. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đến đó, như tôi thường nói: Có người vô cùng quyền luyến thế giới này, không nỡ xa thân thích bạn bè, giống như đến thế giới cực lạc là cô đơn vậy. Không có được người quen nào, cũng không biết Phật A Di Đà dùng tâm gì đối đãi mình, còn hoài nghi. Không ngờ đến thế giới Cực Lạc, người quen rất nhiều, quá khứ vô lượng kiếp họ tu hành và đều đến thế giới Cực Lạc, đến đó là đại tụ hội. Vừa gặp mặt, là nhớ lại mối liên quan trong đời quá khứ, toàn bộ đều minh bạch. Bởi thế đến thế giới Cực Lạc rất náo nhiệt, gia thân quyền thuộc từ vô lượng kiếp đến nay, đều đến tụ hội, đều vãng sanh. Không vãng sanh, thì dù họ ở cõi nào, ta đều có thể thấy được, có thể nhận ra họ là cha mẹ, anh em chị em của kiếp nào, bạn bè tốt của đời nào, kiếp nào ta đều biết hết.

Họ có cảm, ta liền có ứng. Người đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực này, như Phật Bồ Tát vậy. Họ thích thấy thân gì, quý vị có thể hiện thân đó. Họ cần pháp gì, quý vị sẽ nói cho họ nghe pháp đó. Tất cả đều quan tâm đến, không sót một ai. Đây đều là thật, không phải giả, đây là lợi ích lớn lao!

Một đời bồ xứ, cứu cánh tịch quang. Điều này ta đến thế giới Cực Lạc có thể làm được, viên mãn thành Phật.

Đoạn bên dưới nói: “Tâm không hạ liệt, có thể sanh khởi niềm tin đối với các thiện căn”. Quan niệm này vô cùng quan trọng, vì người tu hành ở trên thế gian này, rất nhiều người đều có tánh tự ty nghiêm trọng. Cho rằng đời này làm quá nhiều điều sai lầm, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, liền sanh khởi tự ty. Hạ liệt ở đây chúng ta nói là cảm giác tự ty, sợ không thể vãng sanh. Người như vậy đến hỏi tôi có thể vãng sanh chăng? Tôi nói rằng, họ chắc chắn không thể vãng sanh. Họ hỏi vì sao? bản thân quý vị không có tín tâm, như vậy làm sao vãng sanh được! Hạng người nào có thể vãng sanh? Tín tâm kiên định, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhưng họ có tín tâm kiên định, cũng có thể vãng sanh, người đó rất có thể vãng sanh.

Niệm Phật chính là diệt tội, niệm Phật chính là sám hối. Trong quá khứ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, hiện nay ngày ngày niệm Phật A Di Đà, câu danh hiệu A Di Đà Phật này là thiện chung của tất cả thiện. Tất cả pháp của thế xuất thế gian, đều không qua danh hiệu A Di Đà Phật. Nên ta niệm câu A Di Đà Phật này, trong kinh thường nói: “diệt trừ được 80 ức tội nặng sanh tử”. Ta cứ niệm liên tục, nhất tâm xưng niệm, công đức này quả thật vô lượng, tội nghiệp gì cũng đều có thể sám hối sạch sẽ, chỉ cần ta chịu niệm. Niệm chính là diệt tội, niệm chính là sám hối, biết bao nhiêu người không hiểu được đạo lý này!

Cần phải phát lộ sám hối, phát lộ sám hối trong kinh có, dụng ý này là gì quý vị phải biết. Đó là giúp tất cả những người mê hoặc điên đảo, không biết quay đầu. Quý vị sám hối, khiến họ cảm động quay đầu, dụng ý là như vậy. Thật sự sám trừ nghiệp chướng chính là niệm Phật, nhưng chúng ta niệm Phật họ không hiểu, họ không có cảm xúc. Chúng ta đem tất cả những sai trái mình làm nói ra hết, khiến họ cảm động, đó là phương pháp tiếp dẫn hàng sơ cơ. Có công đức, không thể nói không có công đức, nhưng không thể sánh bằng niệm Phật, công đức niệm Phật quá lớn! Chỉ có người trong cuộc, người thật sự hiểu họ mới biết, người bên ngoài không biết được. Không biết công đức lớn lao của niệm Phật, họ cũng không biết niệm.

“Có thể sanh niềm tin đối với thiện căn của mình”, thiện căn gì? Văn hóa truyền thống, các bậc tổ tông nói: “Tánh người vốn thiện”, đây là thiện căn. Bản thân chúng ta có tín tâm chăng? Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là

Phật”, quý vị có giám thừa nhận chẳng? Đây đều là thiện căn của quý vị. Đức Phật lại nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây là thiện căn của chúng ta. Nói một cách thiết thực hơn, thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đều là công đức thiện căn của chúng ta thành tựu, quý vị có tin chẳng? Quý vị đã tin, vậy thì làm gì có chuyện không thể vãng sanh! “Tự tánh di Đà, duy tâm Tịnh độ”, người tu Tịnh độ thường nghe đến hai câu này, nghe đến quen tai, nhưng vẫn không tin, vì sao không tin? Tìm ra nguồn gốc này, tiêu trừ nó từ trên căn bản, như vậy chúng ta sẽ tin, không còn hoài nghi, sẽ thành tựu.

Đối với một số phần tử tri thức mà nói, khi Đức Thế Tôn còn tại thế, những gì ngài biểu diễn chính là tiêu biểu cho phần tử tri thức, hiểu học đa văn. Nếu như ta siêng năng học tập kinh điển, phải dùng tâm chân thành học tập, mới thật sự lãnh hội được, lãnh hội được điều gì? Tánh đức của mình, những điều Đức Phật nói đều là tánh đức hiển lộ ra. Ta không dùng tánh đức, không cách nào lãnh hội được, không tương ứng với ngài. Chính là nói ngài nói ra từ trong chân tâm, tuôn trào ra, ta phải dùng chân tâm để nghe, dùng chân tâm lãnh hội, như vậy mới được. Dùng vọng tâm, dùng tâm hoài nghi, dùng tâm phê bình, như vậy ta sẽ chẳng được chút lợi ích nào.

Ngày nay rất khó phổ biến thánh học, khó là khó ở điểm này, vì người bây giờ đều đã học, đều đã thành thói quen. Sau khi nghe xong nhất định phải phê bình, nhất định phải hoài nghi, sau khi nghe xong nhất định có rất nhiều nghi vấn đề hỏi. Tập thành thói quen, từ nhỏ đã học như thế, trong trường, trong gia đình đều dạy như vậy. Thái độ, phương thức tu học này, dùng trong thời đại khoa học hiện tại thì được, phương pháp này không có vấn đề gì. Nhưng dùng trong thánh giáo, dùng trong điển tịch của Phật Bồ Tát không được, hoàn toàn không thể kế nhập. Sẽ làm cho những điển tịch này bị coi như là một loại học thuật trong thời hiện đại. Nó là trí tuệ biến thành tri thức, không được lợi ích. Trong kinh nói: “Hoàn xuất tam giới, viên nhập tứ độ, một đời bổ xứ thành Phật, cứu cánh tịch quang”, không liên quan gì đến chúng ta cả. Bởi vậy nhất định phải sanh khởi tín tâm, phải tin vào bản thân.

“Cũng không cống cao, tin rõ trí Phật, tâm, Phật, chúng sanh là tam vô sai biệt”. Trong giáo lý đại thừa, tâm chính là chân tâm, tự tánh. Phật là đã tu thành, chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Chúng sanh là phạm vi bao quát vô cùng rộng lớn, cũng bao gồm chúng ta trong đó. Ba điều này không có sai biệt, là bình đẳng. Cống cao không còn, khiêm tốn, thành kính tự nhiên sanh khởi, nhưng tập khí cống cao này rất khó đoạn, mỗi người đều có. Từ đâu đến? Sanh ra đã có, nhất niệm bất giác đầu tiên đã có nó. Trong kinh điển đại

thừa nói: “Bốn phiền não lớn thường tùy tùng”, có nó trong bốn đại phiền não này.

Thứ nhất là ngã kiến, chấp trước một phần trong kiến phần của A lại da, cho rằng là ta. Đây là một phần của kiến phần, thông thường chúng ta gọi là linh hồn, chính là như vậy. Họ mê, chấp trước một phần tướng phần của A lại da, thân thể, đây là thân ta. A lại da giống như biển lớn vậy, rộng lớn không có bến bờ. Chấp trước một phần cho rằng là ta, cho rằng là thân ta, đây gọi là ngã kiến. Theo ngã kiến, đồng thời có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ngạo mạn là một phần trong sân nhuế, nên tham sân si cùng nhau khởi lên. Ngã ái là tham; ngã si là ngu si, hồ đồ, mê muội; ngã mạn là ngạo mạn. Ngạo mạn và sân nhuế, nên tham sân si khởi lên. Đây gọi là căn bản phiền não, sanh ra đã có, cái nào không có? Điều có tất cả, đến cây cỏ hoa lá cũng có, vi trần cũng có, đây là Mạt na thức trong bát thức. Mạt na là nhiễm ô, nhiễm ô nghiêm trọng, ngọn gốc của nhiễm ô gọi là ý nhiễm ô. Nếu chuyển đổi được điều này, gọi là bình đẳng tánh trí. Vì vậy có ý nhiễm ô, thì làm gì có bình đẳng! Chuyển được ý nhiễm ô, bình đẳng tánh liền hiện tiền. Chuyển đệ lục ý thức là tâm thanh tịnh, chuyển Mạt na thức là tâm bình đẳng, bình đẳng còn khó hơn thanh tịnh.

Cho nên chúng ta biết Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt, bình đẳng tánh hiện tiền. Đôi đũa động vật nhỏ, đôi đũa sơn hà đại địa đều có một phần thành kính, không giám khinh mạn. Những động vật bé nhỏ này, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, phải có ý tôn kính.

Quý vị xem Lễ Ký, trong giáo dục truyền thống xưa, quý vị xem câu đầu tiên: “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, không có gì là không tôn trọng, biết tôn kính tất cả. Nghi thức sám hối trong Phật giáo, những nghi thức quy cũ này là chư vị Tổ sư biên tập, câu đầu tiên: “Nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ”, câu đầu tiên đều nói đến phải cung kính tất cả. Không có thành kính, nó sẽ không tương ưng. Nên ở đây nói “cũng không cống cao”, tâm thành kính sanh khởi. Biết được trí tuệ của Phật, trí của Phật là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, tất cả chúng sanh đều có. Biết được tâm, Phật, chúng sanh là nhất thể, tâm ngạo mạn không còn, thành kính khiêm hòa tự nhiên hiện tiền.

Câu tiếp theo là “thành tựu thiện căn”. “Như tiểu kinh”, tiểu kinh chính là Kinh A Di Đà. “Lục triều khắc cuốn kinh này trên đá, nên xưng danh như vậy, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Câu này quan trọng, đều là khuyên chúng ta phải niệm Phật, xưng danh chính là niệm Phật. Niệm Phật chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Bốn câu kinh văn này: “Tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, nên xưng danh như vậy, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Lục triều

là thời đại Nam bắc triều lưu lại một văn bia, trên văn bia này khắc Kinh A Di Đà, có mấy chữ này. Mấy chữ này hiện nay trong kinh không có, nên có rất nhiều người hoài nghi phải chăng về sau, khi truyền bá kinh này, khi viết chép đã bỏ sót câu này? Hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, trong bản hội tập Kinh A Di Đà, đem 21 chữ bị sót của kinh khắc trên đá của lục triều đều bổ sung vào, điều này quả thật hiếm có!

Vì ở đây nói một cách rất rõ ràng, trong Kinh Di Đà nói: “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”. Hay nói cách khác, không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, là không thể vãng sanh. Chúng ta làm sao tu thiện căn phước đức nhân duyên? Ở đây đưa ra phương pháp cho chúng ta, gọi là xưng danh. Chỉ cần ta chịu niệm Phật, chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, như vậy chắc chắn được sanh, niệm Phật vô cùng quan trọng!

“Tất cả đều được tăng trưởng”, tịnh niệm liên tục, tinh tấn không thôi, nên các thiện căn đều có thể tăng trưởng. Tất cả đều được tăng trưởng, là thiện căn tăng trưởng, phước đức tăng trưởng, nhân duyên tăng trưởng. Di Đà Yếu Giải lại nói: “Đồng cư Tịnh độ là tăng trưởng thiện nghiệp sở cảm”, đây là đại sư Ngẫu Ích nói, nói rất có đạo lý. Chúng ta có thể vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, dựa vào điều gì? Chính là dựa vào tăng thượng thiện nghiệp, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, như vậy sẽ vãng sanh. Tăng trưởng thiện nghiệp không gì hơn niệm Phật. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, còn quan tâm đến thế gian này ư? Có thể không quan tâm thì đừng quan tâm, buông bỏ tất cả. Phải quan tâm điều gì? Phải quan tâm niệm Phật thật tốt, từ sáng đến tối đừng để gián đoạn câu Phật hiệu này. Quản lý tốt việc này, chúng ta sẽ đến thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà. Nếu như không làm tốt việc này, còn quan tâm đến những rắc rối của thế gian, như vậy là trầm luân trong luân hồi, không thể không biết điều này.

Ở dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Niệm niệm tức Phật”, mỗi ý niệm đều là Phật A Di Đà, “là thân nhân duyên để thành Phật”. Ý niệm không khởi là Phật, ý niệm khởi cũng là Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm không có niệm thứ hai, buông bỏ tất cả.

Tôi nói với quý vị đồng học, vì họ đến nói với tôi về vấn đề thiên tai, đa phần đều nói đến dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông Baladen người Mỹ đưa ra phương pháp, tôi rất tán thành. Ông hy vọng cư dân trên trái đất này đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai này có thể hóa giải. Không những có thể hóa giải, còn có thể giúp địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đồng học Tịnh tông chúng ta, lý giải như thế

nào về tư tưởng của ông Baladen? Nghĩa là niệm rớt ráo một câu A Di Đà Phật, buông bỏ vạn duyên, còn thù thắng hơn cả những gì ông Baladen nói, cao cả hơn nhiều! Phải định thời gian vào tháng 12 sang năm, chúng ta phải học cố nhân định thời gian để chúng quả. Còn thời gian một năm, tuyệt đối không được lãng phí thời gian này, trong khoảng thời gian này chúng ta phải nắm bắt từng giờ từng phút, nắm bắt như thế nào? Không rời Phật A Di Đà. Miệng niệm mết, nhưng trong tâm không gián đoạn.

Pháp môn niệm Phật thù thắng, có thể thích ứng với nhiều loại phương thức khác nhau của chúng ta, nó không có chướng ngại. Chỉ cần niệm một cách an vui, niệm được hoan hỷ, niệm lâu niệm mau đều không quan trọng. Niệm lớn, niệm nhỏ, niệm thâm đều được, mọi lúc mọi nơi không gián đoạn là được.

Câu này của đại sư Ngẫu Ích rất quan trọng: “Đồng cư Tịnh độ tăng thượng thiện nghiệp sở cảm”, tăng thượng thiện nghiệp chính là niệm niệm tức Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Đây là tăng thượng thiện nghiệp, là thân nhân duyên để thành Phật.

“Tịnh niệm liên tục, tức đẳng vô gián duyên”, đẳng là gì? Là bình đẳng. Vô gián chính là niệm này nối tiếp niệm kia, không có thời gian trống, gọi là vô gián. Vô gián này rất đặc biệt, là bình đẳng, hoàn toàn tương đồng, niệm trước là A Di Đà Phật, niệm sau vẫn là A Di Đà Phật, tiếp theo vẫn là A Di Đà Phật. Không phải không bình đẳng, là bình đẳng, đẳng vô gián duyên.

Đức Phật dạy cho chúng ta về tứ duyên sanh pháp, tứ duyên này là thân nhân duyên. Chúng ta đã nói đến thân nhân duyên, và vô gián duyên, nhưng ở đây thêm vào chữ đẳng, ý này rất sâu. Vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên_tứ duyên sanh pháp.

Vô gián duyên có thật, nhưng nó không bình đẳng, nên chúng ta gọi đây là hiện tượng. Các nhà khoa học cũng nói như vậy, ý nói đều giống nhau. Những hiện tượng mà chúng ta cảm quan là hiện tượng gì? Là tương tự tương tục. Vô gián chính là tương tục, vì sao vậy? Vì mỗi ý niệm đều không đẳng, mỗi niệm đều không giống nhau, ý niệm của niệm Phật là niệm niệm tương đồng, nên gọi là đẳng vô gián duyên. Câu A Di Đà Phật này, chúng ta đoạn một thời gian, đoạn mấy phút, đoạn mấy tiếng, đoạn một hai ngày, đến khi niệm lại vẫn là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có gián đoạn chăng? Không có, họ đã tiếp nối, lại là tương đồng, duyên này gọi là đẳng vô gián duyên. Thông thường đều là nói vô gián, không thể nói đẳng.

Tăng thượng duyên là năng lượng bên ngoài, ba điều trước đều thuộc về chính mình. Thân nhân duyên không có vấn đề, đây là tất cả chúng sanh đều

đầy đủ. Cũng chính là trong A lại da thức của chúng ta, nhân này trong thập pháp giới đều đầy đủ. Bây giờ ta nghĩ nhân nào thành tựu, đó chính là ở duyên, duyên mầu chốt nhất trong này chính là sở duyên duyên. Cảnh giới mà quý vị duyên, cảnh giới mà chúng ta duyên đều là Phật A Di Đà. Trong tâm chúng ta, trong tự tánh là Phật A Di Đà. Ta sở duyên là Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà hiện tiền, chắc chắn vãng sanh thấy Phật, đây là sở duyên duyên. Sở duyên duyên không thể gián đoạn, đó chính là chúng ta phải có đẳng vô gián duyên, duyên này không gián đoạn.

Tăng thượng là năng lượng bên ngoài, chúng ta nghe kinh nghe pháp là tăng thượng duyên, tất cả đại chúng cùng nhau tu tập là tăng thượng duyên. Bốn duyên đầy đủ, làm gì có đạo lý không vãng sanh!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 567

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 30.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, Trang 747, hàng thứ nhất.

Di Đà Yếu Giải nói: “Đồng cư Tịnh độ là tăng thượng thiện nghiệp sở cảm”, câu này là đại sư Ngẫu Ích nói.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Lấy niệm niệm tức Phật, làm thân nhân duyên thành Phật. Tịnh niệm liên tục, là đẳng vô gián duyên. Dùng Phật hiệu làm cảnh sở duyên, là sở duyên duyên. Nói tăng thượng, tổng nhiếp ba duyên trước, có lực ích lớn”. Ở đây nói đến những điều Pháp tướng tông nói: Tứ duyên sanh pháp. Bất cứ một pháp nào sanh khởi đều có duyên, nhân vốn đầy đủ trong A lại da thức. Chúng ta dùng thực vật để nói sẽ rất dễ hiểu: Ví dụ chúng ta muốn trồng đào, hạt giống cây đào là thân nhân duyên. Hạt đào, thực tế mà nói nếu đặt nó ở trong bình pha lê, nó vĩnh viễn không khởi tác dụng, đó chính là gì? Nó chỉ có thân nhân duyên, nó thiếu các duyên khác. Đối với thực vật mà nói, quan trọng nhất là tăng thượng duyên, nó có sở duyên duyên, còn có vô gián duyên. Duyên của sở duyên, thân nhân duyên, sở

duyên duyên, vô gián duyên đều là bản thân vốn có đủ. Hạt trong quả đào, nó hy vọng có thể mọc lên cây đào, đây đều là một loại duyên của sở duyên. Mà sức mạnh này cũng không thể gián đoạn, nếu gián đoạn nó không thể trưởng thành. Nên bản thân nhất định phải có ba loại duyên này, thực tế mà nói ba loại duyên này tất cả chúng sanh đều có.

Trước đây chúng ta chia nó thành ba phần, một phần là tâm pháp, một phần là sắc pháp. Như vật chất là sắc pháp, sắc pháp, hai loại duyên này quý vị không nhìn thấy. Hiện nay chúng ta biết nói có, vì sao vậy? Vì sắc và tâm vĩnh viễn không tách rời nhau. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rất rõ ràng, chính là một vi trần, vi trần là sắc pháp, trong sắc pháp có tâm, có thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức là tâm pháp. Sắc và tâm vĩnh viễn không rời nhau, nên toàn thể vũ trụ, tất cả đều là có cơ thể. Cũng chính là nói nó là sống, nó không phải chết. Bất luận là vật chất, thực vật, khoáng vật, cho đến điện tử, hạt căn bản. Hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, cũng không ngoại lệ, điều này gần đây mới phát hiện được. Do đó, tất cả pháp sanh ra, đều không rời bốn duyên này, tâm pháp là rõ ràng nhất. Ví dụ hạt đào cần tăng thượng duyên, tăng thượng duyên là đất đai, phân bón, ánh sáng, không khí, nước. Những thứ này đều đầy đủ, nó sẽ sinh trưởng vô cùng tốt, tương lai khai hoa kết trái, duyên đầy đủ.

Bây giờ chúng ta từ tâm pháp mà nói, như trong kinh nói: Chúng ta có hạt giống của Phật, đây là thân nhân duyên. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây chính là thân nhân duyên. Tất cả chúng sanh bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật. Chỉ có Kinh Hoa Nghiêm nói đến, các kinh khác không nói. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là sinh vật, vô tình thì sao? Phi sinh vật, không phải sinh vật, không phải sinh vật đều là khoáng vật. Thực vật đều là sinh vật, thực vật nó sẽ sinh trưởng, khoáng vật không như vậy. Một hạt cát trên bãi biển không sinh trưởng, viên đá cũng không sinh trưởng, đó là khoáng vật. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: Tình và vô tình đồng viên chủng trí, đồng viên chủng trí là gì? Thành Phật. Sinh vật thành Phật, chúng ta thấy không có vấn đề gì. Khoáng vật thành Phật, chúng ta thấy có vấn đề rồi, sao khoáng vật có thể thành Phật? Đến bây giờ chúng ta mới hiểu, thì ra trong khoáng vật có thọ tướng hành thức. Nó biết, nó có thể thấy, có thể nghe, biết ý của chúng ta, nghĩa là ý niệm của chúng sanh hữu tình, nó đều biết được hết. Hữu tình chúng sanh, chúng ta nói bao gồm cả sinh vật, thì quá nhiều.

Bởi thế hiện nay chúng ta nghĩ đến toàn thể vũ trụ đích thực như là một tấm lưới vô cùng tinh vi mật thiết _Lưới điện. Quý vị không nhìn thấy nó, nhưng nó tồn tại.

Thân thể chúng ta, không những thân thể, mỗi tế bào, mỗi hạt cát trong khoáng vật, nó có phóng xạ chẳng? Phóng xạ, vì sao vậy? Vì sự tồn tại của tất cả mọi vật chất đều thuộc về dao động, dao động chính là phóng xạ, nó có tần suất. Giới khoa học nói rằng: Tần suất chậm sẽ biến thành khoáng vật, thuộc về loại này; tần suất nhanh, nó biến thành như da thịt thân thể của chúng ta; nhanh hơn nữa biến thành sóng điện, sóng quang, sóng điện vô tuyến, nó biến thành những thứ này. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, là ý niệm đang chấn động, ý niệm đang động, ý niệm này không phải vật chất, khởi tâm động niệm. Nhưng hiện tượng vật chất, thân thể nhục thể này của chúng ta, mỗi tế bào cũng đang động, tần suất động đích thực khác nhau. Tần suất móng tay của chúng ta chậm, tần suất của nhục thể nhanh, tần suất máu huyết bên trong thân thể nhanh, tần suất xương cốt chậm, nó đều đang động. Đến toàn bộ sơn hà đại địa, không có thứ nào không động.

Trong kinh điển đại thừa nói đến nhất niệm, rất có đạo lý. Nhất niệm này chính là những gì Bồ Tát Di Lặc nói: Một khoảnh móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Bây giờ chúng ta dùng giây để nói, một giây đại khái có 1600 triệu ý niệm, nhất niệm ở trong đó. Vì niệm niệm liên tục, vô gián! Nó không có khoảng cách, từng niệm từng niệm, niệm trước diệt niệm sau lập tức liền sanh khởi. Một ý niệm chính là một vũ trụ, ý niệm trước và ý niệm sau khác nhau, nên giữa vũ trụ này biến hóa rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy: “Xuất sanh vô tận”, chính là ý này. Tần xuất dao động điều đầu tiên nói là “chu biến pháp giới”. ý niệm vừa động, quý vị xem tốc độ này nhanh biết bao, biến pháp giới hư không giới đều nhận được, đều nhận được tần suất này. Mỗi hạt căn bản, mỗi quang tử không ngừng phát ra tin tức, đồng thời nó cũng nhận được tin tức khắp biến pháp giới hư không giới. Nó sống, nó là hữu cơ, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Đây là tình trạng của một mạng lưới vô cùng tinh vi mà không có cách gì tưởng tượng ra được.

Nếu ý niệm là thiện, cảnh giới của thiện liền hiện tiền, không có gì không thiện. Ý niệm bất thiện, tất cả đều hư hỏng. Thế giới tây phương Cực Lạc niệm niệm đều thiện, niệm niệm gì? Họ niệm niệm là A Di Đà Phật. Ngày nay chúng ta biết, Phật A Di Đà là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. Vô lượng vô biên cõi nước của mười phương chư Phật, Đức Thế Tôn rất yêu thương chúng ta, từ bị đến tận cùng, vì sao không khuyên chúng ta vãng

sanh các cõi nước Phật khác, lại khuyên chúng ta đến thế giới Cực Lạc, là nguyên nhân gì?

Trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, không những Thế Tôn khuyên chúng ta như vậy, mà vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương đều khuyên chúng sanh ở thế giới của mình. Cũng chính là nói các hàng đệ tử của Phật đều đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chắc chắn là trung tâm tốt đẹp của biến pháp giới hư không giới, nòng cốt của cái thiện cái tốt. Đến đây mới thật sự thấy được đại viên mãn. Đại viên mãn này do đâu mà có?

Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta, là tỳ kheo Pháp Tạng dùng tâm đại từ bi, phát ra 48 lời nguyện, lại dùng thời gian năm kiếp để tu thành. Tu này là gì? Đây chính là duyên, 48 nguyện là duyên gì? Là sở duyên duyên. Do công đức của 48 nguyện, thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Sở duyên duyên của tỳ kheo Pháp Tạng không có gián đoạn, sở duyên duyên của ngài là đẳng vô gián duyên, ngài không có tạp niệm xen vào.

Ý niệm này là ý niệm này nối tiếp ý niệm kia, nó là hoàn toàn tương đồng, nó không phải tương tự tương tục. Nó là tương tự tương tục bình đẳng, tức thật sự là tương tự tương tục.

Thế giới này là Phật A Di Đà, hiện nay ngài đã thành Phật, thành Phật gọi ngài là Phật A Di Đà. A Di Đà nghĩa là vô lượng, Phật là giác - Vô lượng giác, vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, mọi thứ đều là vô lượng. Bởi thế công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu tượng trưng vô lượng thiện mỹ trong biến pháp giới hư không giới, chúng ta thường nói: chân thiện mỹ tuệ. Không có gì cao hơn điều này, không có gì viên mãn hơn.

Cho nên ngày nay chúng ta niệm Phật, chính là niệm câu danh hiệu này, câu danh hiệu này đầy đủ bốn loại duyên. Đem chủng tử trong A lại da thức của chúng ta, chủng tử thiện nhất, trong A lại da của chúng ta có Phật A Di Đà, có thế giới Cực Lạc. Đây là gì? Đây chính là nói “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, là hạt giống chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc_Thân nhân duyên. Chúng ta phải biết, chúng ta nhất định có thể đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là thế giới trong tâm chúng ta, Phật A Di Đà là vị Phật trong tự tánh chúng ta. Không cầu bên ngoài, cầu bên ngoài không được.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tịnh niệm tương tục, đây là sở duyên duyên, chúng ta sẽ duyên câu Phật hiệu này. Niệm niệm liên tục, liên tục chính là đẳng vô gián duyên, tịnh niệm là sở duyên duyên, duyên là Phật hiệu_tăng thượng duyên. Làm sao chúng ta biết có chuyện như vậy? Tăng thượng duyên đầu tiên là Đức Thế Tôn, ngài giới thiệu, chúng ta mới biết. Đức Thế Tôn cách chúng ta 3000 năm, giáo huấn của ngài truyền từ đời này qua đời khác,

đây là tạng thượng duyên. Nếu không truyền qua nhiều đời, chúng ta làm sao biết được? Truyền từ đời này qua đời khác bao gồm kết tập kinh tạng, đem 49 năm dạy học của Thế Tôn, viết thành kinh sách lưu truyền cho đời sau, đây là tạng thượng duyên của chúng ta. Mỗi đời, đời này qua đời khác, nhờ các bậc đại đức này, chúng ta gọi là tổ sư đại đức, họ truyền trì pháp môn, truyền xuống từng đời từng đời.

Kinh điển đến Trung quốc, thông qua phiên dịch, các bậc tổ sư đại đức tương truyền đến đời chúng ta, Tông tịnh độ đã truyền được 13 đời, đây đều thuộc tạng thượng duyên. Đây là tạng thượng duyên, cũng là đẳng vô gián duyên, cũng là tạng thượng duyên. Vì nó không có biến chất, cứ thế lưu truyền đến ngày nay.

Đạo tràng là tạng thượng duyên của chúng ta, kinh điển là tạng thượng duyên của chúng ta, đồng tham đạo hữu đều là tạng thượng duyên của chúng ta, bởi thế bốn loại duyên này đều đầy đủ. Sau cùng quan trọng nhất là đệ nhất thiện căn của Bồ Tát, đệ nhất thiện căn này chính là tinh tấn không giải đãi, chỉ cần chúng ta tinh tấn không giải đãi là thành công. Nếu như duyên đã đầy đủ, giải đãi biếng nhác, không muốn niệm Phật, còn tham luyến phước báo của thế gian, như vậy quả là đáng tiếc.

Hạt giống này lâu ngày quý vị không nuôi dưỡng nó, nó sẽ hư hỏng. Hư cũng không hư được, gọi là hạt giống kim cang. Trong đời này không thể thành tựu, đời nào đầy đủ tạng thượng duyên. Vì thân nhân duyên, đẳng vô gián duyên và sở duyên duyên, đều không gián đoạn. Sở duyên duyên chính là lý tưởng của chúng ta, đối tượng của chúng ta.

Nếu chúng ta sở duyên duyên là danh lợi, là phước báo thế gian. Quý vị dùng phương pháp chánh đáng để cầu được, quả báo ở nhân thiên, đến cõi trời cõi người hưởng phước. Nếu dùng thủ đoạn không chính đáng đạt được, cũng có thể đạt được, tương lai quả báo đạt được ở trong tam đồ. Nên cõi trời cõi người, lục đạo mười pháp giới, đều chúng sanh sở duyên duyên thành tựu, quý vị duyên điều gì? Trong Phật pháp pháp môn vô lượng vô biên, quý vị duyên pháp môn nào, quý vị thành tựu quả báo như thế đó. Duyên thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Trong số đồng học, chúng ta thấy rất nhiều, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc, họ muốn đến Trời đầu suất, muốn thân cận Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc tương lai đến thế gian này làm Phật, họ làm đệ tử của Bồ Tát Di Lặc, đệ tử Bồ Tát, đệ tử Thanh văn, họ thích như vậy, không ít người!

Y theo phương pháp tu hành, bốn duyên đầy đủ, họ có thể thành tựu. Như hòa thượng Hư Vân ở Trời đầu suất. Chúng ta xem trong niên phổ của ngài, có

một lần ngài nhập định, trong định đến trời Đâu suất, gặp được Bồ Tát Di Lạc, còn được nghe ngài thuyết giảng. Bồ Tát Di Lạc nói với ngài, duyên của con chưa thành thực, phải trở về. Ở trời Đâu suất, ngài thấy được mấy vị đồng tu, đều là người quen, là người vãng sanh về đó trước, đây không phải giả. Ở trời Đâu suất ngài nhìn thấy, là thật sự vãng sanh về trời Đâu suất, vãng sanh về cõi trời này không dễ! Khó hơn vãng sanh Tịnh độ nhiều. Vì sao vậy? Vì họ phải tu định, tu duy tâm thức định. Tu thành công định này mới đến đó được, tu không thành công không cách nào đến đó được. Trước đây thầy Lý nói về điều này rất rõ ràng. Duy tâm thức định, như chúng ta phải có thầy giáo thật giỏi, đại khái phải tu bao nhiêu năm? Dự tính phải tu 150 năm, chúng ta làm gì có thọ mạng dài như vậy? Nó cũng là từng tầng từng tầng đi lên, nâng lên đến tiêu chuẩn của Trời Đâu suất.

Cho nên vẫn là pháp môn này hay, lâm chung mười niệm, nhất niệm đều có thể vãng sanh. Điều này chúng ta tin rằng có thể làm được, còn tám vạn bốn ngàn pháp môn phải đoạn phiền não, phải tu định. Không có giới định, không đầy đủ những điều kiện này, thì không cách nào đi được. Đây cũng là Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta vãng sanh Tịnh độ, đạo lý chính là như vậy.

“Đẳng vô gián duyên”, cần nói sơ qua về chữ “đẳng” này một chút. Đẳng là bình đẳng, ví dụ chúng ta niệm Phật, niệm Phật A Di Đà. Niệm trước là A Di Đà Phật, niệm sau cũng là A Di Đà Phật. Nhưng có khi dừng lại, quên mất, quên mấy tiếng. Khi nhớ lại cũng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, vẫn là A Di Đà Phật, đây gọi là đẳng. Nhưng không nhất định là nó có khoảng cách, khi có khoảng cách, nó vẫn là một sự việc, đây gọi là bình đẳng. Chúng ta niệm Phật A Di Đà, ở giữa lại nghĩ việc khác, như vậy là bị gián đoạn, đây không phải là vô gián. Bởi vậy ý niệm của phàm phu chúng ta vô cùng phức tạp, tu pháp môn gì đều không dễ thành tựu. Không dễ thành tựu, nguyên nhân thật sự là gì? Chính là đẳng vô gián duyên có vấn đề, chúng ta gọi là tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. Đây chính là đẳng vô gián duyên, duyên này không còn. Tuy có sở duyên duyên, vẫn không thể thành tựu.

Như chúng ta niệm Phật, vì sao học nhiều năm như vậy, vẫn không đạt được niệm Phật tam muội, không phải chính là vọng tưởng tạp niệm quá nhiều ư? Trong lúc niệm Phật xen vọng tưởng vào, như vậy thì “đẳng” không còn nữa. Tuy có vô gián, nhưng không có đẳng, niệm trước và niệm sau không phải cùng một niệm, ở giữa xen tạp niệm vào. Nên chữ này là chữ máu chốt. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, không có tạp niệm xen vào trong đó, đây gọi là đẳng vô gián duyên.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta ba điều rõ ràng, hy vọng chúng ta thật sự có thể niệm niệm đều có đẳng vô gián duyên, dụng ý là như vậy. Phật hiệu sanh ra từ tâm, niệm ra từ miệng, niệm một cách rõ ràng. Tai nghe vào, cũng nghe một cách rõ ràng, câu Phật hiệu này là câu thứ mấy, ghi nhớ rõ ràng. Phương pháp của ngài chỉ nhớ từ 1 đến 10, 1 đến 10, 1 đến 10, nhớ bằng cách đó. Không nên nhớ số lượng, cũng không cần dùng chuỗi, dùng chuỗi phân tâm, nói cũng rất có lý. Suốt đời ngài đều dùng công phu này, dùng rất hiệu quả. Dạy người khác, người khác học ngài phương pháp này, công phu cũng rất tiến bộ.

Cư sĩ Hồ Tiểu lâm, rất nhiều người biết ông ta, trước đó ông niệm Phật mãi mà không có tiến bộ, tạp niệm quá nhiều. Sau đó xem được đoạn này trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, ông bắt đầu luyện tập, luyện rất có hiệu quả. Ông tu theo phương pháp này bốn tháng, mới nói điều này với tôi, đích thực có hiệu quả. Ở chỗ chúng tôi cũng có mấy đồng tu, tu theo pháp môn này, quả nhiên có hiệu quả, rất tốt, phải duy trì hiệu quả này.

Phương pháp có hiệu quả nhất, chính là phải buông bỏ vạn duyên. Duyên suy nghĩ của chúng ta quá nhiều, có nhiều điều vướng bận không buông bỏ được, nhất định vẫn khởi tạp niệm, không thể không buông bỏ! Công việc phải làm sao? Khi làm việc cứ siêng năng làm, buông bỏ việc niệm Phật. Khi niệm Phật nên tinh tấn niệm, như vậy là đúng. Khi làm việc nghĩ đến niệm Phật, khi niệm Phật lại nghĩ đến công việc. Như vậy công việc cũng làm không tốt, niệm Phật cũng niệm không đến đâu, cả hai bên đều không có kết quả, như vậy là sai. Chúng ta không thể không biết điều này.

Câu kinh văn bên dưới: “Nên biết người này không phải tiểu thừa”. Người niệm Phật không phải tiểu thừa, Tịnh tông không phải tiểu thừa. Người này, tức người nhất tâm niệm Phật như nói ở trên, chuyên tu chuyên niệm. Thế gian nhiều người cho rằng niệm Phật là tự độ, thậm chí khinh thị, tức là chưa hiểu được ý Phật. Người thế gian, rất nhiều người ngộ nhận điều này.

Khi chúng tôi còn trẻ, khi mới học Phật cũng như vậy, cho rằng niệm Phật là gì? Đại khái là Đức Phật từ bi, những bà cụ không có tri thức, dùng phương pháp này để an ủi họ. Nghĩ sai hoàn toàn.

Vì sao người ta hướng đến Di Lạc Tịnh độ, mà không sanh Di Đà Tịnh độ? Bồ Tát Di Lạc là tổ sư của Tông pháp tướng, dùng cách nói như hiện nay là phân tử tri thức cao cấp. Những gì họ nghiên cứu, là triết học cao cấp đúng như sự thật.

Lần đầu tiên tôi nghe thầy Phương giảng về triết học Phật giáo. Thầy nói với tôi_Thầy Phương lúc đó, giống như trên tấm hình này, khoảng hơn 40 tuổi, gần 50 tuổi, khoảng độ tuổi đó, tôi 26 tuổi. Thầy nói với tôi: Trong kinh Phật

có triết học, thật sự là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Ông nói chỉ có một bộ phận, bộ phận nào? Hai tông Tánh Tướng. Tánh tông là tam luận, thiên tông. Tướng tông chính là pháp tướng duy thức, thầy chỉ đường cho tôi là pháp tướng duy thức. Sau khi chúng tôi tiếp xúc pháp tướng duy thức phát hiện, đây là Phật giáo nói về tâm lý học. Chúng ta xem những kinh điển này, những sách giáo khoa của khoa tâm lý học đại học, những sách này, đem ra đối chiếu quả thật không bằng nó, nó nói vi tế, nói một cách thấu triệt. Nên học điều này, đều đi con đường của Trời đầu suất. Trời đầu suất được mấy người có thể thành tựu? Quá ít, cần có công phu thật sự! Sau khi hiểu thật sự, hiểu rõ về Tướng tông, phải buông bỏ. Nếu không buông được sẽ trở thành sở tri chướng.

Đức Thế Tôn 19 tuổi ra đi tham học, học suốt 12 năm sau cùng cũng buông bỏ tất cả, ngài mới có thể đại triệt đại ngộ. Khi hoàn toàn buông bỏ như Kinh Kim Cang nói: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. 19 tuổi rời xa gia đình, buông bỏ hết những gì của thế gian. 30 tuổi ở dưới cội bồ đề, buông bỏ tất cả sở học, vì sao vậy? Trong tự tánh thanh tịnh tâm một pháp cũng không lập. Nên tự tánh thanh tịnh tâm khoa học không tìm thấy, triết học cũng không tìm thấy. Vì sao không tìm thấy nó? Ngày nay chúng ta biết, nó không có hiện tượng. Khoa học và triết học đều phải có hiện tượng, hiện tượng vật chất, hoặc là hiện tượng tinh thần, hoặc là hiện tượng tự nhiên. Chỉ cần có hiện tượng, họ liền có thể tìm ra. Nó không có, quý vị tìm gì, tự tánh ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi khắp biến pháp giới hư không giới, không có nó là không có pháp, tất cả pháp sẽ không có. Tất cả pháp là nương vào nó mà hiện hành, bởi thế nó có thể hiện, hết thảy các pháp đều là nó hiện, nên bản thể của tất cả pháp chính là nó. Không tìm ra bản thể, không phải hiện tượng. Có thể hiện ra hiện tượng, có thể hiện hiện tượng tự nhiên, có thể hiện hiện tượng tinh thần, có thể hiện hiện tượng vật chất, còn tự thể không phải là gì cả. Phật pháp khó chính là khó ở chỗ này, phải như thế nào mới có thể phát hiện được, mới thật sự tìm được nó?

Trong Kinh Kim Cang có một câu, nói vô cùng tuyệt diệu: “nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”, quý vị sẽ thấy được. Các tướng không phải tướng mà là gì? Đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây chính là các tướng không phải tướng, sẽ thấy được, thấy được là kiến tánh.

Ngày nay chúng ta biết đọc, biết nói câu này, trên thực tế ta chưa thấy được không. Những thứ chúng ta thấy đều tồn tại, đều nhìn thấy, nghe được, đụng chạm được. Sao lại vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc? Nghĩ lại câu nói

này của Phật rất có đạo lý, mãi tới khi chúng ta đọc đến đôi thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta có một chút hình bóng phảng phất.

Chúng ta thấy sai, giống như xen film vậy, sao lại thấy sai? Không biết film vốn là từng tấm từng tấm của cuộn film, nó không động, chúng ta thấy nó thành một tướng động, thực tế nó không động. Sai ở chính mình, không phải bên ngoài, bên ngoài không sai. Chúng ta thấy sai, chúng ta nghĩ sai. Thấy sai gọi là kiến hoặc, mê hoặc. Nghĩ sai gọi là tư hoặc, kiến tư phiền não. Phiền não gì? Không hiểu chân tướng sự thật.

Tôi đưa vấn đề này_Thế gian quả thật rất nhiều người chiêm biếm niệm Phật là tự an ủi mình, quả thật rất khinh mạn. Những người này chúng ta biết, bao gồm bản thân chúng ta, chưa hiểu ý Phật, không hiểu được nghĩa chân thật của pháp Phật nói. Trong bài kệ khai kinh, đầu quyển kinh, quý vị đã đọc bốn câu kệ này: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Chúng ta quá thiếu thận trọng, quả thật là không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, còn tự cho rằng thông minh.

Pháp, thật vậy, Võ Tắc Thiên viết bài kệ khai kinh này quá hay: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ngày nay chúng ta thật sự được thấy, được nghe, nhưng không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, quý vị nói đáng thương biết bao.

Từ kim khẩu của Thế Tôn tuyên thuyết, người như vậy không phải tiểu thừa, đây là Đức Thế Tôn nói. Nên ngày nay, trong hoàn cảnh hiện tại, có thể nói phổ biến đều không học thánh hiền, đều xa rời kinh giáo. Mặc dù tiếp xúc, nhưng mang tâm ngộ nhận, hoài nghi, mê mờ rất sâu, không thể tiếp thu, thậm chí còn phê phán. Thế nên trước mắt, truyền thừa giáo huấn của thánh hiền, và kinh giáo của Phật Bồ Tát, đích thực là vấn đề nghiêm trọng. Tìm không ra người truyền thừa. Bây giờ hỏi tương lai, tìm không có người truyền thừa, chúng ta đều có trách nhiệm. Bản thân chúng ta không làm tốt, không làm gương tốt. Quan trọng nhất trong truyền thừa chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sau đó lập thành tích cho người khác thấy, mọi người sẽ không hoài nghi. Hiện nay nói 10 năm học tập một bộ kinh, một pháp môn, đều không tìm thấy. Tam tông đại thừa, bất luận là tông nào, quý vị y theo phương pháp lý luận của nó để tu học, mười năm không thay đổi, chắc chắn có thành tựu.

Trong này có một điều kiện rất quan trọng, nghĩa là tuyệt đối không để hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, điều kiện này vô cùng quan trọng. Nếu bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng, chắc chắn thất bại. Quả thật, danh văn lợi

dưỡng, ngũ dục lục trần, cần phải buông bỏ, thâm nhập một môn. Phải làm gương để người đời sau noi theo, cho người trong thời đại này thấy.

Di Đà nhất thừa nguyện hải, đều ví như xe trâu trắng lớn, duy chỉ nhất thừa, làm gì có hai và ba, nên gọi là không phải tiểu thừa. Đức Như Lai nói người này không phải tiểu thừa, sao lại không phải tiểu thừa? Phải biết, Di Đà là nhất thừa nguyện hải. Đức Thế Tôn một đời giảng kinh thuyết pháp, nhất thừa nguyện hải là bộ kinh nào? Thời đại Tùy Đường, các bậc cổ đức xưa nay, nhất thừa kinh chỉ nói ba bộ. Bộ thứ nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, bộ thứ hai là Kinh Pháp Hoa, bộ thứ ba là Kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chưa truyền đến Trung quốc, truyền đến chỉ là một giới phẩm thọ giới, đây cũng là một bộ kinh lớn, nhất thừa kinh.

Kinh Vô Lượng Thọ là nhất thừa nguyện hải, nguyện này là 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện phổ độ chúng sanh. Cư sĩ Mai Quang Hy, trong bài tựa của kinh này nói rất rõ ràng, đây cũng là điều các bậc đại sư thời đại Tùy Đường công nhận. Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa, sau cùng quy nạp về đâu? Tìm điều này, sau cùng trở về đâu? Điều trở về thế giới Cực Lạc. Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Cực lạc là gì? Chính là vô lượng thọ. Kinh điển nhất thừa đều trở về Vô Lượng Thọ, nên bộ kinh này gọi là nhất thừa nguyện hải. Hoa Nghiêm giống như là Trường giang, Pháp Hoa giống như Hoàng hà, tất cả đều chảy về biển cả, chảy vào biển cả, đây là một gợi ý rất hay, gợi ý này nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta ngàn kinh vạn luận đều giống như dòng sông trên lục địa, không có dòng sông nào không trở về biển cả.

Hết thầy kinh điển mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, đều quy về Tịnh độ. Chúng ta lại thấy tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, đều khen ngợi Phật A Di Đà, tôn xưng Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta lại thấy được, chư vị Bồ Tát trong vô lượng thế giới khắp mười phương, đại hạnh Bồ Tát, tiểu hạnh Bồ Tát, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc. Đây nói lên điều gì? Há không phải nói với chúng ta rằng: Vô lượng Chư Phật Như Lai trong mười phương, ở trong quốc độ họ giáo hóa chúng sanh, đều khuyên tất cả người học, từ Bồ Tát đến lục đạo chúng sanh. Không phải đều khuyên họ cầu sanh thế giới Cực Lạc ư? Những chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải thấy rõ ràng, phải thể hội nó một cách sâu sắc. Sau đó nguyện tâm của chúng ta mới kiên định, không còn dao động nữa. Chúng ta hoàn toàn minh bạch, sanh đến thế giới Cực Lạc, tức là sanh đến tất cả cõi nước của Chư Phật trong mười phương, vì sao vậy? Những gì tất cả Chư Phật

dạy, đều quy về thế giới Cực lạc. Đây là điểm chính yếu, đây là tổng bộ giáo dục Phật giáo, chư Phật trong mười phương thế giới là phân bộ, thế giới Cực lạc là tổng bộ. Ví dụ như vậy mọi người dễ hiểu, thật đúng như vậy, không sai chút nào.

“Đều cho xe trâu trắng lớn”. Điển tích này ở trong Kinh Pháp Hoa. Trong Kinh Pháp Hoa Phật đưa ra một ví dụ, nói tam giới như nhà lửa. Vị đại phú trưởng giả này, nhà họ bị lửa đốt cháy, trẻ con không hiểu chuyện, kêu chúng ra khỏi đó chúng cũng không ra. Chúng thích đồ chơi, có người thích xe dê, xe hươu, xe trâu trắng lớn chính là xe ngựa. Dùng những thứ này để dụ dỗ các con, nói với chúng ngoài cửa có xe dê, xe trâu, các con ra ngoài đó để dạo chơi, dùng cách này để dụ dỗ chúng ra ngoài. Tam giới như nhà lửa là gì? Chính là luân hồi lục đạo. Khi chúng ra khỏi cửa, xe dê cũng không có, xe hươu cũng không có, chỉ có xe trâu. Bình đẳng, đều ban cho chúng thứ tốt đẹp nhất. Xe dê và xe hươu ví như tiểu thừa: Thanh văn, Duyên giác.

Người thế gian đích thực có rất nhiều người thích A la hán, thích Bích Chi Phật, đó là không cứu cánh. Khi dụ dỗ chúng ra khỏi, tất cả đều bình đẳng như nhau, toàn là đại thừa. Xe trâu trắng lớn là ví với đại thừa. Ngày xưa công cụ giao thông, lượng vận tải lớn nhất là xe ngựa.

“Duy chỉ có nhất thừa”, nhất thừa là thành Phật, con đường lớn để thành Phật, không phải dạy quý vị thành Bồ Tát. “Làm gì có hai và ba”, hai chính là đại thừa và tiểu thừa; ba chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Đây đều là giả thiết, đều thuộc về dẫn dắt, nên nói không phải là tiểu thừa. Phật lại tán dương người niệm Phật như vậy, ở trong pháp của ta, được gọi là đệ tử bậc nhất, tán thán này thực tế là nói quá thù thắng.

Nếu như bây giờ chúng ta đã hiểu, quý là trực tiếp gánh vác, hạng người nào là đệ tử bậc nhất của Như Lai? Người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, trong hàng đệ tử họ là đệ tử bậc nhất. Quý vị học các pháp môn khác là thứ hai, thứ ba, thứ tư, cứ xếp theo như vậy. Lời này không phải chúng tôi tự nói, mà là Đức Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ.

“Tại sao vậy?”, đây là đưa ra câu hỏi, vì sao vậy? Đối với tất cả các pháp môn, “pháp môn niệm Phật là vi diệu đệ nhất”, vì sao vậy? Pháp môn này có thể khiến cho thượng trung hạ căn tánh, ngay trong đời này thành tựu bình đẳng. Hạ hạ căn vãng sanh, cũng làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, tức là bình đẳng. Bình đẳng này chính là ở đây ví dụ “đều cho xe trâu trắng lớn”, không có gì thù thắng hơn điều này. Điển này chúng ta cần phải biết, phải khẳng định pháp môn niệm Phật là vi diệu đệ nhất, là khó tin nhất.

Đây là pháp khó tin nhất trong tất cả thế gian, có thể sanh thật tín, chân thật tín, như giáo phụng hành, nên gọi là đệ nhất”. Như giáo phụng hành, quý vị chỉ nhớ hai câu “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm” là được, quý vị thấy, chỉ đơn giản như vậy. Thượng trung hạ căn đều có thể tiếp nhận, quả thật là đệ nhất.

Hy vọng chúng ta phải tin thật đối với bộ kinh này, thật phát nguyện, làm đệ tử bậc nhất của Như Lai, tương lai thành tựu cũng là thành tựu bậc nhất.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo: “Thị cố cáo nhữ, thiên nhân thế gian, A tu la đặng, ung dương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm. Ư thử kinh trung, sanh đạo sư tướng, dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tạt an trú, đắc bất thoái chuyển, cập dục kiến, bỉ quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát, viên mãn công đức giả, đương khởi tinh tấn, thính thử pháp môn”.

Mời xem chú giải. Đoạn văn bên phải lại khuyên tôn trọng y chỉ, yêu thích tu tập theo pháp mà trong kinh này dạy. Thế Tôn từ bi tột cùng, khuyên chúng ta y giáo phụng hành, tuyệt đối đừng hoài nghi. Bộ kinh này giới thiệu về thế giới Cực Lạc vô cùng hoàn bị, đáng quý nhất là nói cho chúng ta về lịch sử của thế giới Cực Lạc, thế giới này thành tựu như thế nào, đầu đuôi ngọn nguồn, không phải dựa vào tưởng tượng, cũng không phải thiên thần chế tạo. Đích thực có người này, đích thực có việc này, y theo giáo huấn của Phật tinh tấn không giải đãi. Tu học thời gian lâu dài, gọi là năm kiếp tu hành, công đức thành tựu.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “những gì đã nói- chính là đoạn kinh văn này, -khuyên học kinh này, trong kinh này nói vô lượng thọ, nghe đạt được lợi ích”. Bộ kinh này là Đức Phật chuyên nói về Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên môn giới thiệu vô lượng thọ, chính là giới thiệu Phật A Di Đà. “Nên dù có thiết lập đại họa đầy tam thiên thế giới, cũng cần phải vượt qua để nghe thọ kinh này”. Chúng ta thêm vài chữ vào đây sẽ dễ hiểu hơn: “cũng cần vượt qua nơi này mà đến nghe thọ kinh này”.

Tam thiên là tam thiên đại thiên thế giới, dùng lời của các nhà thiên văn học ngày nay nói, là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà đều là lửa lớn, chúng ta cần phải vượt qua lửa lớn này, để nghe thọ kinh này. “Huống dư tiểu nạn”, đây là nói thiên tai, dù thiên tai lớn đến đâu, cũng không cản trở được tín tâm kiên định của chúng ta, nguyện tâm kiên định, vì sao vậy? Đây là lợi ích vô cùng thù thắng. Nếu như mất đi, sẽ không còn tìm được nữa. Ví dụ này cũng là Đức Phật nói trong kinh.

Vì kinh này là kinh điển bậc nhất của Tịnh độ tông, đối với nguyện hạnh ở nhân địa của Di Đà, và y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chánh

nhân tam bồi vãng sanh, nhân quả hai cõi tịnh uế. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại vân vân, nhiếp không cùng tận. Thật là hiếm có! Bất luận là lý hay là sự đều nói rõ ràng, đều nói thấu triệt. Đại nguyện đại hạnh ở nơi nhân địa của Phật A Di Đà, là điển phạm của chúng ta.

Ngày nay chúng ta có thể học tập theo Phật A Di Đà, dễ dàng hơn nhiều, học theo ngài là được, học như thế nào? Chuyên học bộ kinh này, kinh điển bậc nhất của Tịnh tông. Cũng chính là nói, lúc Thế Tôn còn tại thế, là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà ngài nói suốt 49 năm, đây là điều phải nhận thức rõ ràng. Trong đời Đức Thế Tôn nói một bộ kinh quan trọng nhất, là bộ kinh nào? Chính là bộ kinh này, vì sao vậy? Vì chúng ta nương vào đây tu tập, đời này chắc chắn thành Phật. Nếu nương vào các pháp môn khác phải đi quanh co, phải đi biết bao nhiêu đoạn đường vòng, mới có thể thành tựu được. Con đường này là đường thẳng, không phải đường vòng, là con đường gần nhất, đường tắt.

Sợ quý vị không thể tin, nên nói rõ ràng với quý vị về sự phát nguyện tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa. Đây là lịch sử của Phật A Di Đà, cũng là lịch sử của thế giới Cực Lạc. Giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc làm gì? Đến để học tập, để tu phước tu tuệ, giới thiệu đạo tràng này cho quý vị. Hoàn cảnh tu học vô cùng hoàn bị, thầy và học trò cũng đều giới thiệu cho quý vị.

Chánh nhân của tam bồi vãng sanh, điều này rất quan trọng, đi như thế nào? Thượng trung hạ tam bồi đều có giai cấp, đến thế giới Cực Lạc là bắt đầu học từ tiểu học, bắt đầu học ở giữa cũng được. Đồng nghĩa nói, ở đây có tiểu học, có trung học, có đại học, quý vị muốn bắt đầu học từ đâu cũng được. Không đủ năng lực, học từ đầu, ở đây thật sự là hưởng phước. Bắt đầu học từ đâu là hưởng phước báo viên mãn.

Thế giới này không có các điều khổ, nên gọi là Cực Lạc. Học tập ở đây chỉ có nâng cao, không có thoái chuyển. Chỉ có tiến, thời gian nhanh hay chậm không giống nhau. Có người nâng cao rất nhanh, có người lại rất chậm. Nói tóm lại, họ đều được nâng cao, không hề bị thoái chuyển.

“Nhân của hai cõi Tịnh uế”. Thế giới Cực Lạc là nhân quả thanh tịnh, thế giới mà chúng ta đang sống là nhân quả ô uế, điều nói rất rõ ràng minh bạch. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, là bốn pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Lý vô ngại pháp giới, sự vô ngại pháp giới, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại vân vân, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, nhiếp vô cùng tận, đều ở trong đó. Nên trong bộ kinh này đích thực là pháp luân viên mãn. Đại thừa tiểu thừa, Hiền giáo mật giáo, Tông môn giáo môn đều ở trong đó, hội tập quá hay.

“Nên đối với kinh này nên sanh tướng đạo sư”. Trong nhà Phật đạo sư là Phật, Phật là đạo sư của chúng ta, bộ kinh này chính là đạo sư của chúng ta. Chúng ta học bộ kinh này, chính là học theo Đức Phật, là học theo Phật A Di Đà, không có gì khác. Phật A Di Đà ở đâu? Ở trong bộ kinh này, Đức Như Lai ở đâu? Cũng ở trong bộ kinh này. Bộ kinh này chính là Đức Thế Tôn, là Phật Di Đà, phải sanh khởi tâm này.

Cung kính y theo kinh giáo, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, chân thành, cung kính. Tổ sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, chúng ta phải có tâm thành kính viên mãn, y giáo phụng hành, dạy chúng ta phát tâm bồ đề. Chúng ta áp dụng giáo huấn của đại sư Ngẫu Ích, toàn tâm toàn ý, hoặc là nói nhất tâm nhất ý. Ngay trong đời này chỉ có con đường này, thế giới tây phương Cực lạc, một hướng, một phương hướng; một mục tiêu, thế giới Cực Lạc; một nguyện vọng, thân cận Phật A Di Đà. Nhất hướng chuyên niệm.

“Thế Tôn lại nói, phàm muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chứng mà không thoái chuyển, và muốn thấy cõi Phật của thế giới Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm thù thắng. Nguyện theo Phật học, cũng tự nhiếp thọ cõi Phật. Như Cực Lạc rộng lớn thù thắng, độ tất cả các căn, rộng nhiếp vạn loài. Lấy công đức viên mãn, làm khởi tâm tinh tấn, nghe và thọ trì pháp môn này”. Đây là khuyến khích chúng ta, quả là khó được.

Đầu tiên là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, cần phải có tâm này. “Muốn khiến tất cả chúng sanh mau chứng quả mà không thoái chuyển”, đây là điều một số người không làm được. Quý vị học Kinh Vô Lượng Thọ, thật sự phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, thì quý vị sẽ làm được. Làm được, người khác mới tin, người khác sẽ tiếp nhận.

Nếu muốn thấy thế giới Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm, cõi Phật thù thắng, vượt qua cõi nước của tất cả Chư Phật. Trang nghiêm không phải phú lệ đường hoàng, phú lệ đường hoàng là tự nhiên, vì sao vậy? Vì là xung tánh, nó không phải nhân công thiết kế, cũng không do nhân lực kiến tạo. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, toàn là công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà tự nhiên thành tựu. Điều này người thế gian chúng ta gọi là phước báo, phước báo của họ quá lớn, tự nhiên biến hiện ra thế giới này.

Ở trước chúng ta có đọc đến đại sư Pháp Chiếu, ngài là tổ sư đời thứ tư của Tông Tịnh độ. Ngài lễ bái Ngũ Đài Sơn thấy được Đại Thánh Trúc Lâm Tự, vô cùng thù thắng trang nghiêm. Đại Thánh Trúc Lâm Tự là nhân công thiết kế chăng? Là nhân công kiến tạo chăng? Không phải, ngài có duyên nên thấy

được, nhìn thấy rất nhiều Bồ Tát ở đó nghe kinh, Bồ Tát Văn Thù giảng kinh. Sau khi rời khỏi cảm thấy rất may mắn, thật sự thấy được đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Ra về làm ký hiệu trên đường, để lần sau đến có thể tìm được, nhưng quay đầu nhìn lại thì không còn nữa. Chỉ một đồi núi xanh tươi, không thấy gì cả, là thật không phải giả. Như vậy là sao? Do công đức của Bồ Tát Văn Thù thành tựu, công đức chân thật tự nhiên biến hiện ra y chánh trang nghiêm.

Đạo tràng Bồ Tát của thế giới chúng ta, đạo tràng của A la hán, cho đến đạo tràng thiên nhân phước báo lớn, đều có thể thấy được, huông gì là thế giới Cực Lạc? Công đức tu hành của Phật Di Đà, tự nhiên thành tựu cõi Phật thù thắng trang nghiêm rộng lớn, chúng ta có thể tin, chúng ta đọc đến cũng không hoài nghi.

“Nguyện tùy Phật học”, một vị thầy giỏi như vậy, chúng ta không theo ngài thì biết theo ai? Đức Thế Tôn tận tình khuyên bảo chúng ta, nếu quý vị muốn hỏi vì sao? Vì sao Đức Phật khuyên chúng ta như vậy? Ngài thấy chúng ta với ngài là nhất thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, ở đây đã thể hiện ra. Bản thân chúng ta ngu muội vô tri, từng có tâm hoài nghi, còn muốn hỏi ngài vì sao. Khi chúng ta tinh tấn tu học, đến một trình độ nhất định sẽ hoá nhiên đại ngộ, ngộ được điều gì? Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, cũng từ bi giống như Chư Phật Như Lai vậy. “Cũng tự nhiếp thọ cõi Phật, như thế giới Cực Lạc rộng lớn thù thắng”, đây là thật. Cư sĩ Hạ Liên Cư thường nói: “Tôi nhớ Di Đà, Di Đà nhớ tôi”, thật vậy không phải giả. Trong tâm tôi có Di Đà, trong tâm Di Đà có tôi, tôi và Di Đà là một không phải hai. Mỗi liên quan này thân thiết biết bao!

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, là cõi nước của Phật A Di Đà, thử hỏi, phải chăng là của chính chúng ta? Quả đúng là của chính mình, nếu không phải của chính mình thì không thể nói “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, do tâm thanh tịnh của chúng ta hiện ra. Vãng sanh thế giới Cực lạc, thế giới Cực Lạc, là công đức của tâm thanh tịnh mình biến hiện ra, cũng là Phật A Di Đà biến hiện ra. Điều này hiện nay các nhà khoa học gọi là ý thức tập thể, là ý thức của chúng ta và ý thức của Phật A Di Đà tập hợp lại một nơi. Quý vị nói Tịnh độ của Di Đà, được! Nói là Tịnh độ của mình, cũng được. Tự và tha không hai, tự và tha là một.

“Tự nhiếp thọ cõi Phật, như thế giới Cực Lạc rộng lớn thù thắng”, giống như Cực lạc vậy. “Phổ bị các căn, rộng nhiếp vạn loại”, bị là gia bị, nghĩa là gia trì, gia trì khắp vô lượng vô biên chúng sanh, căn tánh khác nhau. Cũng giống như Phật A Di Đà, rộng nhiếp vạn loại. Quý vị xem, đối tượng ngài độ khắp biến pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta gọi là giúp đỡ, hiệp trợ,

những đối tượng nào? Trên đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến địa ngục chúng sanh, ngay cả cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có loài nào không nhiếp thọ.

“Lấy công đức viên mãn”, như vậy công đức mới gọi là viên mãn, không sót một loài nào. Hết thầy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, đều ở trong tâm quang phổ chiếu của Phật A Di Đà. Đây chính là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Tâm Phật là đại viên mãn, biến chiếu pháp giới, công đức viên mãn. Chúng ta có thể hy vọng giống như Phật A Di Đà vậy, tâm này cần phải có.

Ở trước chúng ta đọc đến A Xà vương tử, nghe Đức Thế tôn thuyết pháp, rất hoan hỷ khi nghe giới thiệu về thế giới tây phương Cực Lạc, bèn khởi lên ý niệm, hy vọng mình tương lai làm Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Những người này có thiện căn, có phước đức. Nếu không có thiện căn phước đức, họ nghe rồi cũng không phát ra ý niệm này.

Ngày nay chúng ta nghe kinh đến đây, đã minh bạch rõ ràng, nhất định giống như A Xà vương tử vậy. Phải sanh khởi ý niệm này, chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, đến đó thành Phật giống như Phật A Di Đà. Sau đó mới có thể giúp hết thầy chúng sanh khổ nạn trong mười phương.

Ở sau “liền khởi tâm tinh tấn, nghe và thọ trì pháp môn này”. Ở trước nói với chúng ta về chân thành cung kính, ở sau khuyên chúng ta tinh tấn, đều là nghe và thọ trì pháp môn này, pháp môn này chính là bộ kinh điển này. Phải biết nghe để lãnh hội những ý nghĩa thậm thâm trong kinh nói, phải biết nghe. Sau khi nghe rồi phải hoàn toàn tiếp thọ, như Không lão phu tử: “Tín nhi háo cố” vậy.

Câu này của Phu tử giống như tín thọ phụng hành trong nhà Phật, là cùng một nghĩa. Tín là tín thọ, háo cố là phụng hành, hoan hỷ! Thích sao lại có chuyện không học? Không nỗ lực học tập, do họ không thích, thích chắc chắn siêng năng học tập. Cho nên tín nhi háo cố chính là tín thọ phụng hành.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới:

“Vi cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất, siểm ngụy chi tâm, thiết nhập đại hỏa, bất ưng nghi hối, hà dĩ cố? Bĩ vô lượng ức, chư Bồ Tát đẳng, giai tất cầu thử, vi diệu pháp môn, tôn trọng thính văn, bất sanh vi bội. Đa hữu Bồ Tát, dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc, thị cố nhữ đẳng, ưng cầu thử pháp”.

Đoạn bên phải, đoạn ở bên phải này. “Lại khuyên đại chúng một cách sâu sắc”, quả thật là không ngừng khuyên chúng ta, khuyên hết lần này đến lần khác. Chúng ta thấy Thế Tôn tận tình khuyên răn đại chúng, có lòng tin kiên định vào pháp môn Tịnh độ này và Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ

là đệ nhất kinh của pháp môn Tịnh độ, liên quan đến thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, thì bộ kinh này giới thiệu một cách rõ ràng và hoàn bị nhất.

Mở đầu đoạn văn này đã nói: “Vì câu pháp nên không sanh tâm thoái chuyển và giả tạo. Pháp môn vô lượng thế nguyện học trong tứ hoàng thế nguyện, hướng gì Tịnh độ tông là pháp môn đệ nhất, mà đại kinh này lại là kinh đệ nhất của Tịnh độ”. Tứ hoàng thế nguyện là nguyện chung của Chư Bồ Tát, Bồ Tát vô lượng hạnh nguyện, không ra ngoài bốn phạm vi này. 48 nguyện của Phật A Di Đà, cũng không ra ngoài bốn phạm vi này. Nên đây là tổng cương hoàng nguyện của Chư Phật Bồ Tát.

Câu thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Thực tế mà nói, hoàng nguyện thật sự chính là câu này, từ bi đến tột cùng! Chúng sanh vô lượng vô biên, phát đại nguyện này muốn đến giúp họ, phải hiệp trợ họ. Giúp họ điều gì? Mục tiêu cao nhất là giúp họ thành Phật. Tập khí nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, bắt đắ dĩ mới cầu cái khác, giúp họ phá mê khai ngộ. Nghiệp chướng cực nặng, giúp họ đoạn nghi sanh tín. Ba thứ lớp này, ba căn thượng trung hạ. Đối với hàng hạ căn, giúp họ đoạn nghi sanh tín, như vậy mới có thể được độ, từ từ dẫn dụ họ. Đã có cơ sở, phải giúp họ phá mê khai ngộ, sau cùng giúp họ chuyển phàm thành thánh.

Phương pháp thù thắng đệ nhất chính là, Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Bất luận là hàng căn tánh nào, thượng trung hạ ba căn đều được độ, các pháp môn khác không phải. Có một vài pháp môn, giống như A hàm chuyên độ tiêu thừa. Trước tiên giúp quý vị không vào tam đồ, điều này quá quan trọng, Phật dạy quý vị như thế nào? Dạy quý vị thập thiện nghiệp đạo, dạy quý vị hiếu thân tôn sư, dạy quý vị từ tâm bất sát, như vậy ở trong lục đạo chắc chắn không đọa vào tam đồ. Tâm lượng lớn hơn một chút, như vậy vẫn chưa bằng lòng, hy vọng càng tốt hơn. Phật sẽ dạy quý vị nhận thức về cái khổ trong luân hồi, ta cần phải có tâm ra khỏi đó. Thật sự phát tâm này, dạy quý vị thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, dạy ta tu định, giúp ta khai trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Hàng căn tánh sắc bén, họ sẽ thoát ly luân hồi lục đạo, sanh đến tịnh độ của Phật. Tứ thánh pháp giới là Tịnh độ. Tâm lượng lớn hơn nữa, như vậy vẫn chưa đủ, hy vọng có thể đạt được đại giác viên mãn, Phật sẽ dạy quý vị đạo quy Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là phương tiện thiện xảo, bao gồm Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, sau cùng đều quy về Cực Lạc.

Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta ba bộ kinh điển nói về thế giới Cực Lạc. Mọi người đều hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà. Đây là chuyên nói về ba bộ kinh của Tịnh độ. Trong lúc giảng các kinh điển khác cũng có giới thiệu thêm, khuyên bảo mọi người cầu

sanh thế giới Cực Lạc, kinh điển như vậy có hơn 200 loại. Cho nên cổ đức có nói: Đức Thế Tôn đối với pháp môn này lúc nào cũng chỉ ra, hiển thị ra tâm từ của Phật, nguyện vọng của Phật. Không lúc nào không hy vọng chúng ta ngay trong đời này, vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, nhất định một đời thành tựu được cứu cánh viên mãn.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói: “Di Đà lúc ở nơi nhân địa phát tâm rằng: Giả như cúng dường hằng sa vị thánh, không bằng kiên định đồng mãnh cầu chánh giác”. Đây là khuyến khích chúng ta. Cúng dường hằng sa vị thánh là tu phước, cầu phước quả báo ở nhân thiên, không ra khỏi luân hồi lục đạo. “Không bằng kiên định đồng mãnh cầu chánh giác”. Kiên định tín tâm, đồng mãnh tinh tấn cầu chánh giác. “Cầu chánh giác trước tiên nên cầu chánh pháp”, không có chánh pháp làm gì có chánh giác? Thế nào là chánh pháp? “Không nên tự sanh tâm siểm ngụy”. Siểm ngụy, bên dưới giải thích, chúng ta xem bên dưới:

“Thoái” là thoái chuyển, “khuất” là cong, người bây giờ gọi là đường ngoằn ngoèo. “Siểm ngụy” là hư ngụy, đây là chướng ngại, chướng ngại trên con đường đạo bồ đề. Chúng ta phải có trí tuệ, phải nhận thức, phải biết tránh. Điều đầu tiên là chắc chắn không thoái chuyển, điều thứ hai là không đi đường vòng, thứ ba không được hư ngụy. Tâm bồ đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm bồ đề.

Bất luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, đối với người phát tâm bồ đề mà nói, tất cả đều là tăng thượng duyên. Điều giúp bản thân nâng cao hơn, giúp bản thân tinh tấn hơn, việc tốt, không phải việc xấu, bản thân phải nhận thức được như vậy. Một số người thuận cảnh thiện duyên dễ sanh tham luyến, tham luyến liền thoái chuyển, sẽ đi đường vòng, sẽ hư ngụy. Nghịch cảnh hiện tiền, ác duyên hiện tiền liền sanh oán hận, cũng thoái chuyển, thậm chí còn sanh tâm báo phục. Không biết tất cả chúng sanh, tất cả mọi cảnh duyên đều là Phật Bồ Tát đang giúp chúng ta. Bản thân chúng ta phải giác ngộ.

Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân nhuế, vĩnh viễn dùng tâm bình đẳng. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh hằng. Nói cách khác, chính là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác, thể của thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân thành. Con người không có chân thành, đâu ra thanh tịnh bình đẳng giác? Đối đãi với tất cả mọi người bên ngoài bằng một tấm lòng từ bi, từ bi là gì? Lòng thương yêu chân thành, lòng yêu thương thanh tịnh, lòng thương yêu bình đẳng, lòng yêu thương chánh giác, áp dụng trong đối nhân tiếp vật. Người đối tốt với tôi từ bi; đối với tôi không tốt cũng từ bi; đối với người hủy báng, hãm hại tôi vẫn là từ bi, tuyệt đối không giảm sút. Thấy họ có khó khăn, vẫn nhiệt

tình đưa tay ra giúp đỡ. Không phải nói người này từng hãm hại tôi, tôi mặc kệ họ, như vậy là sai, đó không phải Bồ Tát. Chúng ta phải làm được như thế, đây đều là những lời dạy trong kinh điển. Nếu chúng ta có thể y giáo phụng hành, như vậy là đúng.

Bên dưới nói: “Thiết nhập đại hóa”, “thiết” là giả thiết. “Giả sử nhân vì cầu pháp, thân vào lửa lớn, cũng không nên nghi hối. Giống như lúc Di Đà ở nơi nhân địa, mặc dù thân vào trong các điều khổ, nguyện tâm như vậy vẫn mãi không thoái chuyển, trước sau đều tin sâu nguyện thiết”.

Chúng ta ngày nay hình như cũng gặp trường hợp này, rất nhiều đồng tu, đại chúng trong xã hội trong lòng lo lắng không yên, thiên tai quá nhiều. Đích thực không phải là hiện tượng lành. Từ tháng ba năm nay, toàn cầu thiên tai nghiêm trọng, tháng này nhiều hơn tháng trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tôi dự đoán tháng 8 sẽ vượt quá 200 lần, quả thật đã vượt quá, tháng 9 sẽ càng nhiều. Mỗi tháng mỗi nhiều hơn, đây là hiện tượng không hay, chúng ta phải làm sao? Phật A Di Đà đã làm gương cho chúng ta: Dù khổ đến đâu tín tâm, nguyện tâm của chúng ta mãi mãi không thoái chuyển, đây là gì? Đây gọi là tin sâu nguyện thiết. Thiên tai ập đến không kinh không sợ. Tôi thường nói: Thiên tai giáng xuống, hầu như 80% số người là bị chết khiếp, những ai được lưu lại? Giống như không có chuyện gì xảy ra, không quan tâm, người như vậy sẽ tồn tại. Thiên tai thảm họa gì họ cũng không quan tâm, có thể chịu được, không để ý đến, họ sẽ dễ dàng vượt qua. Tuyệt đối đừng sợ hãi, nhất tâm niệm Phật. Niệm Phật phải thâm tín câu Phật hiệu này, có thể tiêu tất cả tội nghiệp. Đừng dùng các phương pháp khác, chỉ một câu danh hiệu này, quý vị phải tin. Bắt đầu từ ngày hôm nay, chúng ta niệm niệm không rời Phật hiệu, thời gian một năm đủ để vượt qua! Không ở trong cộng nghiệp, tự nhiên được lưu lại, nếu trong cộng nghiệp sẽ vãng sanh về cõi Cực Lạc. Ý niệm chúng ta vừa khởi, Phật liền đến tiếp dẫn, công đức chúng ta đã viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. **Hết tập 567**

Tập 568

Chuyển ngữ: Hạnh Chon

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 31.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 749, hàng thứ nhất.

“Thiết nhập đại hóa”. Thiết là giả thiết, giả sử vì cầu pháp. Câu này rất quan trọng, là vì cầu pháp, không phải vì việc gì khác. “Thân nhập đại hóa, cũng không nên nghi ngờ hồi hận”, đây là ví dụ pháp nạn. Ngạn ngữ thường nói việc tốt thường hay gặp trắc trở, trắc trở nghĩa là khiến cho khổ sở. Học Phật, đặc biệt là học Tịnh độ, học Tịnh độ còn quyết định phải vãng sanh thân cận Phật A Di Đà. Đây là việc tốt bậc nhất trong thế xuất thế gian, không có gì tốt hơn điều này. Quý vị làm việc tốt này, không ai gây phiền phức ư? Không thể. Thế gian làm một chút việc tốt, đều có đồ kỵ, chướng ngại. Vậy điều tốt đẹp lớn lao này, ai gây phiền phức cho quý vị? Thiên ma ngoại đạo. Vì họ biết, họ muốn cầu cũng không cầu được, bây giờ thấy ta đi con đường này, họ luôn nghĩ cách để cản trở, phá hoại chúng ta. Lý này, sự này, chúng ta lãnh hội không khó. Cái gọi là “người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này”, lý này là gì? Chính là đồ kỵ, chướng ngại. Bản thân họ không làm, cũng không hy vọng quý vị làm. Quý vị làm chơi thì không sao, họ ở bên cạnh cười nhạo quý vị. Còn như làm thật, họ nhất định đến gây phiền phức.

“Thiết nhập đại hóa”, đây là một thiên tai lớn nhất, hỏa này không phải là hỏa bình thường, là kiếp hỏa. Kiếp hỏa này là gì? Trong vũ trụ, tinh hệ này bị đốt cháy. Trong đại thừa nói thế giới có thành trụ hoại không, sau cùng của hoại kiếp, vì sao biến thành không? Toàn bộ thế giới, toàn bộ tinh hệ đều bị hủy diệt.

Chúng ta biết mặt trời là hỏa cầu, giới khoa học nói rằng: Tất cả hằng tinh giữa vũ trụ, toàn là hỏa cầu. Tinh cầu không có hỏa đa phần là hành tinh, chạy quanh đại hằng tinh này. Mặt trời có tám đại hành tinh xoay quanh mặt trời, tiểu hành tinh không đếm xiết, vì nó quá nhiều. Hành tinh nhỏ nhất, đường kính của nó chỉ có mấy cây số, ba bốn cây số, năm sáu cây số, quả thật giống như một đảo nhỏ vậy. Nó ở trong hư không, nó cũng là một hành tinh, nó cũng có tự xoay, cũng có xoay quanh. Nhưng đến khi một tinh hệ hủy diệt liền thấy được lửa lớn, trong kinh nói là kiếp hỏa.

Trong kinh nói hỏa này đốt phạm vi bao nhiêu? Hỏa tai này đốt đến Trời sơ thiên, hay nói cách khác, toàn bộ lục đạo không còn, hủy diệt hết. Thủy tai có

thể ngập đến Trời nhị thiên, đây gọi là đại tam tai. Phong tai có thể phá hoại Trời tam thiên, tứ thiên thì không sao. Tứ thiên gọi là phước thiên, phước báo lớn.

Vì sao nó có phước báo lớn? Vì nó không có tam tai này. Phải tu phước báo lớn chừng nào mới có thể sanh đến Trời tứ thiên, tu phước báo lớn còn phải tu thiên định, tâm địa thật sự thanh tịnh bình đẳng. Nhưng ở đây cho ta biết một tin tức, điều này chúng ta cần phải lãnh hội tường tận, chúng ta nghĩ vì sao tứ thiên không gặp tam tai, vì sao có phước báo lớn như vậy? Ngoài tu phước ra, tâm còn phải định, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, không bị cảnh giới bên ngoài làm mê hoặc, nguyên lý chính là đây.

Nếu chúng ta hiểu được, siêng năng học tập những điều này, vậy thì những thiên tai trên địa cầu này, chắc chắn có thể tránh được. Không phải cố ý tránh, tự nhiên không còn. Nơi chúng ta ở, bốn phía có thiên tai, ở chỗ chúng ta không có.

Ở Úc châu, tôi nghe nói có điều này xảy ra, là đạo tràng nhỏ của một vị tỳ kheo ni, trong đó có một hai người ở. Nơi đây ngày nào cũng niệm Phật, lay Phật. Nơi cô ở là thôn quê, ở trong khu rừng, gặp phải nạn cháy rừng. Tất cả nhà cửa trong rừng đều cháy hết, chỉ đạo tràng nhỏ này của cô không bị cháy. Kỳ lạ, xung quanh đều là lửa, chỉ có đạo tràng này không cháy.

Truyền thông đến phỏng vấn cô ấy, cô ấy đến Đồ Văn Ba thăm tôi và nói cho tôi nghe vấn đề này. Nhìn không ra cô ta có công phu tu hành gì tuyệt diệu, không nhận ra, vì sao lại có kỳ tích này? Chúng ta tin sự thị hiện của Phật Bồ Tát, thần Hộ pháp. Chỉ cần ta có một chút công phu nhỏ, liền có thể đạt được cảm ứng. Cảm ứng này ý nghĩa lớn nhất không phải quý vị, là khiến đại chúng xã hội từ chỗ này nhận ra được khai thị, công đức này rất lớn. Chúng ta tin rằng, công đức này là Phật Bồ Tát, là thần hộ pháp làm ra. Đồng thời cũng động viên hai vị tỳ kheo ni này, phải tinh tấn nỗ lực niệm Phật tu hành. Ta đạt được cảm ứng nhỏ, tương lai còn có lớn. Thiên tai lớn cũng không cần sợ hãi, thật tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đại thiên tai đến, chúng sanh không có phước báo này, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc. Chúng sanh còn phước báo, ngài sẽ để quý vị lại thế gian, khiến quý vị tiếp tục làm gương cho mọi người noi theo.

Hiện nay thuyết pháp nói cho người ta nghe, người ta không tin, nhưng thấy kỳ tích này, họ không thể không cảm động. Nếu kỳ tích này thường xuất hiện, khắp nơi có thiên tai, khắp nơi đều phát sanh điều này, họ sẽ cố gắng tu duy, cần phải hành thiện, phải tích đức. Thế gian vinh hoa phú quý, địa vị,

quyền lực, của cải, uy thế, tuyệt đối không phải ta thông minh trí tuệ mà có thể đạt được, không phải. Sao lại đạt được? Số mạng có.

Bản thân chúng ta nên thường suy nghĩ, người thông minh hơn ta có rất nhiều, người có trí tuệ hơn ta rất nhiều, người có phước báo, có quyền thế hơn ta cũng không ít. Biết dùng phương pháp họ không thua gì ta, vậy tại sao họ không đạt được điều gì cả? Không có số này. Bởi vậy ngạn ngữ nói rằng: “nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân”, câu nói này đã lưu hành suốt mấy ngàn năm. Nếu nói không có đạo lý, sao có thể truyền bá phổ biến như vậy? Không có đạo lý người ta sẽ chẳng nói, mấy ngàn năm vẫn còn lưu hành trong xã hội, vẫn còn rất nhiều người nói đến, vậy nó không phải không có đạo lý. Đạo lý của nó quá sâu, quá vi diệu, không phải phàm phu chúng ta có thể lãnh hội được.

Số mạng họ từ đâu mà có? Vì sao số mạng họ có, số mạng tôi không có? Vấn đề này Phật pháp nói rất thấu triệt, trong đời quá khứ người ta có tu. Có câu: “trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”, chúng ta không trồng, sao có thể đạt được? Trồng trọt một phần, thì thu hoạch một phần, chúng ta không trồng trọt, không thể có thu hoạch, đây là đạo lý nhất định.

Phước báo lớn nhất của nhân gian là đế vương, đế vương không đơn giản. Đế vương của các triều đại, thông thường đều có thể truyền đến mười mấy hai mươi mấy đời, truyền mấy trăm năm, quý vị biết tổ tông đó tích đức lớn biết bao, tích đức biết bao nhiêu đời.

Chúng ta quay đầu lại xem những gì trong bộ kinh này nói, sau khi Phật A Di Đà phát nguyện, liền tu hành tích lũy công đức, tích bao lâu? Năm kiếp. Trong ngạn ngữ nói, một vị đế vương ít nhất là trên mười đời, mười đời, mười đời tích lũy công đức, mới có phước báo lớn như vậy, đây là bình thường. Nếu đất nước có ảnh hưởng mấy trăm năm, truyền tông hai ba mươi đời, vậy thì mười đời đó chưa đủ.

Truyền thừa của các triều đại Trung quốc, nhiều nhất là nhà Chu, nhà Chu truyền hơn 30 đời. Thành Thang truyền 31 đời, hình như nhà Chu truyền 36 đời, hơn 800 năm. Tổ tông của họ tích đức lớn biết chừng nào! Chúng ta tin rằng, tích đức chưa đến 20 đời, họ không thể có phước báo lớn như vậy.

Ba vợ của phụ thân Không tử, gả con gái cho ông. Ông là bình dân, mà con gái vô cùng ưu tú, vì sao gả cho ông? Ông ta thấy năm đời trước của Không gia, hành thiện tích đức. Ông ta phán đoán, gia tộc này nhất định xuất nhân tài, đem con gái gả cho ông và sanh Không tử. Cổ nhân tin những điều này, hiểu những đạo lý này.

Nhà giàu mới nổi sẽ không lâu dài, có thể duy trì được ba đời là không tệ. Hiện nay chúng ta thấy bao nhiêu nhà giàu mới nổi, đến đời thứ hai là không còn. Có người đến khi mình tuổi lớn thì phá sản, quá nhiều, công ty đóng cửa, phá sản, nghĩa là một đời cũng không giữ được. Đây là gì? Có đức mà thiếu phước. Họ đã làm việc tốt tích lũy công đức, nhưng quá mỏng không dày, phải đức trọng mới gánh vác được trách nhiệm.

Bởi thế chúng ta xem Phật A Di Đà, lúc tỳ kheo Pháp Tạng ở nơi nhân địa, phát 48 nguyện, tu hành năm kiếp, đức này dày biết bao! Ở thế giới Ta bà một người cũng không tìm được. Thế giới Ta bà này của chúng ta, tích phước 10 đời, 20 đời là rất khó, không dễ. Tỳ kheo Pháp Tạng hành thiện tích đức năm kiếp, đây là năm đại kiếp, công đức này thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Bởi vậy thế giới Cực Lạc là tu mà được, chúng ta có phần chăng? Có phần, vì sao vậy? Phật A Di Đà với chúng ta là nhất thể. Ngài tu, chúng ta hưởng lợi, nhất thể. Nhưng chúng ta phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức mới tương ứng với ngài. Ngài thành tựu năm kiếp, nhất niệm của chúng ta liền tương ứng; gọi là “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Hiểu rõ ràng minh bạch những điều này, quý vị sẽ không hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc, cũng không hoài nghi đối với việc bản thân niệm Phật nhất định vãng sanh. Chúng ta không có nghi, không có hối hận, trong đó có sự gian nan là điều tất nhiên.

Thời đại này, 300 năm gần đây, chúng ta đều bị ảnh hưởng của khoa học. Khoa học ảnh hưởng nghiêm trọng nhất là gì? Hoài nghi, khoa học thì nên dùng hoài nghi, nhưng không thể hoài nghi thánh nhân, thánh học, không thể hoài nghi Phật học, vì sao vậy? Nó là cảnh giới thân chúng, thân chúng này là chúng đặc viên mãn, không phải cục bộ.

Cổ thánh tiên hiền, Chư Phật Bồ Tát nói rất hay, quý vị cũng có thể chứng được, không phải không thể chứng được, vì sao vậy? Tánh đức vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt, quả thật là vạn đức vạn năng. Chỉ là phàm phu có chướng ngại, đã cản trở nó không thể hiện tiền, khiến ta không được lợi ích, vì mê muội. Thật ra bây giờ chúng ta đã hiểu, cũng được lợi ích, nhưng được lợi ích tiêu cực.

Cổ nhân nói về bát quái: “Nhất âm nhất dương gọi là đạo”. Con đường Chư Phật Bồ Tát đi là mặt sáng, nên họ đạt được là lợi ích chính đáng. Khi chúng ta mê nên đi con đường tiêu cực, đi con đường tối, nên đạt được tác dụng tiêu cực. Điều không tách rời đạo, một âm một dương gọi là đạo. Dương là giác, âm là mê. Cho nên chỉ cần chúng ta quay đầu, Phật pháp thường nói quay đầu là bờ. Vừa quay đầu liền hướng đến ánh sáng, không quay đầu là

quay lưng với ánh sáng. Ánh sáng ở bên đó, quay đầu lại là chúng ta đối diện với ánh sáng. Đối diện với ánh sáng tức là đạt được tất cả những lợi ích chính đáng, quay lưng với ánh sáng lợi ích đạt được là tà khí, chính là đạo lý này.

Ngày nay chúng ta cầu pháp, cầu Phật pháp, cầu pháp thánh hiền, cầu chánh pháp, mà “thân nhập đại hỏa”. Nghĩa là gặp chướng nạn đến dày vò chúng ta, thật ra sự khó khăn này cũng là tiêu nghiệp chướng của chúng ta. Chúng ta vút bỏ tánh đức, chính là quay lưng với ánh sáng, tạo biết bao nhiêu tội nghiệp. Những chướng ngại này, những thiên tai này, không phải thay chúng ta tiêu nghiệp chướng sao? Nếu chúng ta nghĩ như vậy, tất cả thiên tai nghiệp chướng, chúng ta đều cam tâm tình nguyện để gánh vác, không oán trời, không trách đất, rất hoan hỷ. Trong lúc chúng ta gánh chịu thiên tai, không quên niệm Phật, thiên tai này sẽ tiêu diệt rất nhanh. Chúng ta có ý muốn tiêu tai miễn nạn, Phật hiệu gia trì giúp chúng ta rất lớn. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử của 80 ức kiếp. Bởi thế là việc tốt, không phải việc xấu.

Ở đây Đức Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta “không nên nghi hời”, không nên hoài nghi, không nên hời hện. “Như lúc Di Đà ở nhân địa”, đừng cảm giống như tỳ kheo Pháp Tạng vậy. “Mặc dù thân sống trong các khổ”, đây cũng là giả thiết, mặc dù đều là giả thiết, thân thể chúng ta ở đâu? Ở trong các điều khổ, tam đồ lục đạo là trong các điều khổ. “Tâm nguyện vẫn như vậy, vĩnh viễn bất thoái”, chúng ta phát nguyện hướng thiện, phát nguyện hành thiện; phát nguyện học Phật, học Bồ Tát; phát nguyện phải thành Phật, thành Bồ Tát, tâm này vĩnh viễn không thoái chuyển. Bất luận thiên tai khốn khổ như thế nào, không bị nó ảnh hưởng. “Trước sau đều tin sâu nguyện thiết”, giải thích hai chữ này, như thế nào gọi là tin sâu? Như thế nào gọi là nguyện thiết? Chúng ta thật sự làm được, gọi là tin sâu, thật sự không thoái chuyển gọi là nguyện thiết.

Kinh văn bên dưới: “Hà dĩ cố?” Đây là Đức Thế Tôn đặt ra một câu hỏi: Vì sao vậy? Hà dĩ cố tức là vì sao vậy. Là lời Đức Thế Tôn tự hỏi. Đức Thế Tôn giải thích cho chúng ta sâu thêm một bước nữa. Bên dưới tức từ hai mặt chánh và phản để giải thích ý này, sâu rõ ý này. Thứ nhất là nói từ chánh diện, như Bồ Tát Vãng Sanh Phẩm, phẩm thứ 42, chúng ta đã đọc qua.

Trong này nói: “Các con, vô lượng vô số mười phương thế giới các các chúng Bồ Tát, đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành, đều sanh Cực Lạc”. “Các con” là vô lượng vô số Bồ Tát trong cõi nước chư Phật khắp mười phương thế giới. “Các con” là những người này, bao gồm Bồ Tát Đẳng Giác, cho đến chúng sanh trong tam đồ, đều cầu pháp môn

vi diệu này. Chúng sanh khổ như vậy, đoạn phiền não, thành Phật đạo khó như vậy, Đức Phật có pháp môn nào đơn giản giúp chúng ta, khiến chúng ta đều thành tựu chăng? Ý niệm này, tôi tin rất nhiều người đều có.

Thời gian tôi theo thầy Phương học không dài, đại khái chỉ có ba bốn tháng. Thầy dạy triết học Phật giáo cho tôi, tôi mới biết Phật giáo không phải mê tín, Phật giáo có đạo lý rất thâm sâu, có học vấn rất thâm sâu. Tôi quen thầy Phương là vào mùa xuân, tôi nhớ năm đó vào khoảng tháng hai tháng ba. Còn quen đại sư Chương Gia là khoảng tháng sáu, tháng bảy mùa thu. Lần đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đã khởi lên ý niệm này, đưa vấn đề này ra thỉnh giáo đại sư: Thầy Phương nói với con về triết học Phật giáo, con biết kinh Phật hay, Phật pháp cao siêu. Trong Phật pháp có phương pháp nào đơn giản, dễ dàng khiến chúng ta lập tức có thể khế nhập cảnh giới chăng? Tôi đã hỏi như vậy, rất giống với ý này.

Tôi đưa ra câu hỏi này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư đợi ông khai thị. Lúc đó vẫn chưa hiểu như thế nào gọi là khai thị, đợi ông trả lời, đợi bao lâu? Đợi nửa tiếng đồng hồ, hai người chúng tôi người này nhìn người kia, không nói câu nào, hơn nửa tiếng như vậy, ông chỉ nói một chữ “có”. Chữ có của đại sư khiến tinh thần tôi thật phấn chấn, nên đặc biệt chú ý, nhưng đại sư lại không nói gì nữa. Dừng khoảng sáu bảy phút, cũng không lâu lắm, lại nói với tôi: “Nhìn thấu, buông được”. Phải mười mấy năm sau, tôi hồi tưởng lại trường hợp lúc đó, không phải là rất đơn giản ư? Vì sao đại sư không trả lời, lại cần thời gian dài như vậy? Do đó tôi lãnh hội được. Chúng ta trẻ tuổi, tâm tánh nông nổi, nên hỏi câu hỏi này. Đại sư nhìn tôi, nhất định phải làm cho tập khí nông nổi này định lại, đại sư mới nói, vì sao vậy? Về sau tôi hiểu, tâm nông nổi, gọi là vào tai phải ra tai trái, nói cũng vô dụng, nghĩa là không có tâm chân thành cung kính. Đưa ra câu hỏi giống như trò đùa vậy, nói rồi quý vị không có ấn tượng. Phương pháp của ông chỉ một động tác như vậy, khiến chúng tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc. Cuộc đời này của chúng tôi thỉnh giáo biết bao cao nhân, xưa nay chưa có ai giống như đại sư Chương Gia. Nói một chữ “có”, chúng tôi đã động tâm, động rất dữ dội, nhưng ông không nói gì, khiến ta tiếp tục trấn tĩnh. Khi hoàn toàn trấn tĩnh mới nói với chúng ta, nói với tôi sáu chữ: “Nhìn phải thấu, buông phải được”. Tập khí chúng ta rất nặng, không có định công. Sau khi nghe xong giống như là đã hiểu, giống như hiểu mà không hiểu. Lập tức tôi lại hỏi câu thứ hai, nên bắt đầu từ đâu? Hình như hai câu này tôi hiểu được một chút, con nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu bằng cách nào? Đại sư cười cười nói với tôi_ Ông nói chuyện rất chậm, động tác cũng rất chậm: “Bồ thí”.

Đây là lần gặp đầu tiên, tuần thứ hai đại sư lại tìm tôi, sau đó liền biến thành thói quen, mỗi tuần đều đến thăm đại sư. Ông dùng một hai tiếng, nếu không có việc gì đại sư dùng hai tiếng, nếu có việc thì một tiếng, nhất định cho tôi thời gian này. Tuần thứ hai đến, đại sư dạy tôi, dạy cho tôi về ba loại bổ thí: Tài thí, pháp thí, vô úy thí, tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Như thế nào gọi là một miếng cơm manh áo đều là tiền định. Đòi trước quý vị có tu bổ thí chăng? Đòi trước tu tài bổ thí, đời này được giàu có; tu pháp bổ thí được thông minh trí tuệ; tu vô úy bổ thí được mạnh khỏe trường thọ, chính là như vậy. Như vậy mới biết đây gọi là vận mệnh. Vận mệnh không phải thần cho, vận mệnh không phải là thượng đế cho, cũng không phải là Diêm la vương cho, mà chính là tu được. Tự mình tu tự mình hưởng thụ, tu thiện được phước, tu bất thiện gặp tai họa, toàn là tự làm tự chịu. Đều là do chính ta sắp, không phải do người khác sắp đặt. Bản thân không biết, Phật biết.

Tất cả sự tạo ngộ trong đời của một người, đều là nghiệp tạo ra trong đời quá khứ. Có thể thay đổi những nghiệp này, không phải không thể thay đổi, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không phải định pháp, Phật cũng không có định pháp để nói, có định pháp sẽ không khế cơ. Vì ý niệm của mỗi người, trong từng sát na đều không ổn định. Đức Phật thuyết pháp phải khế cơ, phải khế cơ hiện tại của quý vị. Không phải quá khứ, không phải vị lai, mà hiện tại, như vậy mới thật sự được lợi ích.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, một tuần gặp một lần. Rất nhiều khái niệm, đều là nhờ đại sư đặt nền tảng cho tôi, nhân duyên này vô cùng khó được. Chúng tôi đọc kinh, đọc một tuần, tất cả vấn đề đều đến thỉnh giáo ngài, ngài rất tận tình giải đáp cho tôi. Suốt đời đại sư ngôn ngữ đơn giản vấn tắt, không rườm rà, không nói lời vô nghĩa, thật sự được lợi ích.

Bởi thế chúng ta thấy chư vị Bồ Tát, “đều cầu pháp môn vi diệu này”, đều là nghĩ đến có cách nào đơn giản nhất, dễ dàng nhất, có hiệu quả nhất. Nếu chúng ta đạt được, trong đời này không phải đã thành tựu rồi sao?

“Tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành, đều sanh Cực Lạc”, họ gặp được rồi chăng? Gặp được, chính là gặp được bộ kinh này, chính là gặp được pháp môn trì danh niệm Phật này.

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, đại sư không dạy tôi niệm Phật A Di Đà, không dạy tôi tu Tịnh độ, ngài dạy tôi niệm sáu chữ đại minh chú. Đây là phương pháp tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm, nên Tạng giáo của Tây tạng lấy Bồ Tát Quán Thế Âm, vô cùng hưng thịnh. Đại sư dạy tôi thường niệm sáu chữ đại minh chú, tôi thỉnh giáo đại sư, chú này nghĩa là gì? Ngài giảng cho tôi nghe.

Học chú, đây là điều tất yếu, vì sao vậy? Vì thần chú là chú trọng tam mật tương ứng. Chú ngữ là mật ngữ, tam mật này là thân khẩu ý. Miệng niệm chú, tâm phải quán tưởng, tay phải bắt ấn, tay là thân mật. Nên không thể không hiểu ý nghĩa của thần chú. Đại sư giải thích cho tôi về câu Án Ma Ni Bát Di Hồng, hình như là đọc như vậy.

Án nghĩa là gì? Là thân thể, trong thân bao gồm thân và khẩu. Ma Ni là hoa sen, điều này trong kinh có phiên dịch, dịch là Ma Ni, Ma Ni chính là hoa sen. Bát Di là duy trì. Hồng là ý_Thân khẩu ý, thân và khẩu hợp lại một nơi. Án Ma Ni Bát Di Hồng, dịch thành tiếng Trung, là thân, hoa sen, duy trì, ý. Đây là ngữ pháp của Tạng văn, Tạng văn là từ tiếng Phạn biến đổi qua. Chúng ta nói ngữ pháp nước ngoài. Còn ngữ pháp của chúng ta là nói: “Giữ gìn thân khẩu ý giống như hoa sen vậy”, chính là ý này. Hoa sen mọc lên trong bùn mà không ô nhiễm, dùng bùn đơ tượng trưng cho pháp ô nhiễm, tất cả không thanh tịnh, là lục đạo. Về sau chúng ta biết, tượng trưng đó là lục đạo. Nước, cọng hoa sen nó phải thông qua nước, hoa nở trên mặt nước. Nước tượng trưng sự thanh tịnh, thanh tịnh là gì? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, cõi tịnh của Phật Thích Ca; lục đạo là cõi uế của Phật Thích Ca, là nhiễm ô. Hoa nở ở trên, nhiễm tịnh đều không nhiễm, chú ngữ này có nghĩa là như vậy: Thường thường giữ gìn thân ngữ ý giống như hoa sen, nhiễm tịnh đều không nhiễm. Ý này quá hay.

Rất nhiều người niệm từ sáng đến tối, quý vị hỏi họ có ý nghĩa gì? Không biết, không biết có được lợi ích chăng? Không thể nói không được lợi ích, rất khó, vì sao vậy? Vì họ không hiểu phải tu như thế nào. Nếu thật sự dùng câu chú ngữ này, khiến đoạn tận tất cả những tạp niệm vọng tưởng của chính mình, như vậy mới thật sự có lợi ích.

Điều này ngày nay đến khoa học cũng hiểu được, ý niệm, ý niệm phải chuyên chú. Trong kinh Đức Phật nói, đây là cương lĩnh chung: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Chúng ta đặt tâm vào một chỗ, chuyên chú vào một nơi sẽ được định, sẽ khai trí tuệ. Nên không hiểu câu chú ngữ này cũng không sao, chỉ cần thật tâm niệm, đặt tâm mình vào đó, không có chút tạp niệm nào, hiệu quả giống như niệm Phật A Di Đà vậy.

Tôi niệm chú này được định, khai ngộ. Tôi lại gặp được pháp môn Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà đến thế giới Cực Lạc có được chăng? Được. “Tam bối vãng sanh” đoạn sau cùng, chính là nói cho những người này, họ không phải tu Tịnh độ, mà tu theo các pháp đại thừa khác. Khi tu đến trình độ này, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn được vãng sanh. Nguyên nhân

chính để vắng sanh Tịnh độ, là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Họ có thể dùng phương pháp này để tu học, và niệm đạt đến tâm thanh tịnh.

Chúng ta hiểu được ý trong chú ngữ này, như vậy thì không giống nhau, chúng ta có thể quán tưởng. Niệm đến câu này liền nghĩ đến thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, quý vị sẽ nghĩ đến. Quán tưởng vô cùng quan trọng, chúng ta lạy Phật, lạy vị Phật nào phải nghĩ đến vị Phật đó. Nếu chúng ta hồi hướng cho một người, hồi hướng cho quý thần, hồi hướng cho ai quý vị phải nghĩ đến người đó, họ mới thật sự đạt được. Nếu quý vị chỉ hồi hướng suông mà không nghĩ đến họ không đạt được. Quán tưởng là gì? Ý niệm, ý niệm quá quan trọng. Trong tâm có quán tưởng, không có hình thức, họ đều được lợi ích.

Trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục, thấy pháp sư Đàm Hư trước khi xuất gia, họ cùng nhau học Phật. Ngài có một người bạn tốt là cư sĩ Lưu, sau đó cũng xuất gia. Vị cư sĩ này quả là khó được, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ông ta chuyên tụng Kinh Lăng Nghiêm, tụng suốt 8 năm, ngày ngày tụng, tụng Kinh Lăng Nghiêm suốt 8 năm như vậy. Có được chút công phu, công phu gì? Tâm địa thanh tịnh, tạp niệm ít dần, oán thân trai chủ của ông đến nhờ ông siêu độ. Đó là lúc ông chưa xuất gia. Mấy người cùng nhau mở một tiệm thuốc bắc, vào buổi trưa không có việc gì làm, không có khách, ngồi ngủ gục trên quầy. Ông liền thấy hai người đi vào tiệm, trên thực tế ông đang nằm mộng. Hai người này là người quen, khi họ đến trong lòng ông rất sợ hãi, vì sao vậy? Hai người này vì tranh chấp tiền tài, nên đã cùng ông Lưu kiện lên tòa, tòa xử ông lưu thặng, hai người này tự tử chết. Ông Lưu cũng rất hối hận, đáng lý không nên vì chút việc này khiến người khác mất mạng, bởi thế trong lòng rất bất an. Bây giờ thấy hai người này đến, biết họ đã chết, đây không phải người, mà là quỷ, là đến gây phiền phức. Nhưng thấy thái độ của họ rất ôn hòa, đi đến trước mặt ông liền quỳ xuống. Ông liền hỏi họ, hai người đến để làm gì? Có việc gì chẳng? Họ nói: “Cầu siêu độ”. Tâm ông liền định lại. Biết rằng họ không đến gây phiền phức, mà để cầu siêu độ. Ông nói: được, dùng phương pháp gì để siêu độ? “Chỉ cần ông đồng ý là được”. Được! Tôi đồng ý với quý vị. Thấy hai hồn quỷ này bước lên trên đầu gối ông ta, bước lên vai, rồi bay lên trời.

Sau đó lại đến một người nữ, và một đứa bé. Nhìn lại là vợ trước của ông, dẫn theo đứa con nhỏ của ông, họ đều đã chết. Khi thấy hai người họ đến, cũng hỏi họ, bà đến để làm gì? “Cầu siêu độ”, phương thức giống nhau: chỉ cần ông đồng ý”, được, tôi đồng ý. Giống như hai hồn quỷ ở trước vậy, đạp lên chân ông, bước tiếp lên vai và bay lên trời. Không có hình thức gì cả. Là ý niệm, ý

niệm gì? Công phu mà ông đọc Kinh Lăng Nghiêm, nếu không có công phu tụng Kinh Lăng Nghiêm suốt tám năm, thì làm gì có năng lực siêu độ họ.

Phật A Di Đà dựa vào điều gì để gia trì chúng ta? Công phu của 48 nguyện và năm kiếp tu hành khi còn ở nhân địa, sức mạnh đó lớn bao nhiêu! Ông Lưu mới đọc Kinh Lăng Nghiêm được tám năm đã có được năng lực này. Nếu không có năng lực này, dùng cái gì để hồi hướng, để siêu độ người khác? Phải có sức mạnh mới được. Bởi vậy làm nhiều việc siêu độ, nếu bản thân không có đức, không có hạnh, chẳng những không siêu độ được, sợ rằng siêu độ những hồn quỷ đó, đều đến gây phiền phức cho quý vị. Quý vị trêu đùa họ, tìm họ đến mà không siêu độ được. Có được chút lợi ích gì? Đại khái là khi thí thực, mời họ ăn bữa cơm, ngoài điều này ra, họ không có chút lợi ích nào, như vậy không tu hành làm sao được? Không nghe pháp làm sao được?

Vì vậy ở đây, đối với pháp môn vi diệu này, pháp môn vi diệu này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, chính là nói bộ kinh này. Tôn trọng lắng nghe, sau đó tín thọ phụng hành. Nghe phải tôn trọng, không tôn trọng, nghe không lọt tai. Gọi là: nghe mà không nghe, thấy mà không thấy, vì sao vậy? Vì không có tâm. Ngày nay chúng ta gọi là chú ý, ý chính là ý niệm. Chú là gì? Đưa ý niệm chú vào một nơi, như vậy mới nghe hiểu được, mới nghe minh bạch được. Còn ý niệm không tồn tại, thường nói quý vị không tập trung tư tưởng, như vậy làm sao nghe được gì?

Đây chính là tổ sư Ấn Quang nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Quý vị không có tâm cung kính, đây là tôn kính, không có tâm tôn kính, không xem trọng vấn đề này, khinh thị nó, coi thường nó: Đến nghe thử xem rốt cuộc quý vị làm trò gì. Quý vị đến nghe như vậy có gì khác với không nghe đâu.

Bây giờ chúng ta biết, Phật giáo thừa truyền khó khăn nhất, là đến đâu để tìm một người biết tôn trọng Phật pháp, biết tôn trọng kinh điển, biết tôn trọng thầy tổ, không tìm thấy. Không có điều kiện này, họ sẽ không có tư cách thừa truyền. Muốn đến tiếp nhận truyền pháp, đây là điều kiện cần phải đầy đủ, điều này rất khó. Thật sự gặp được, nhất định phải cố gắng vun bồi.

Sau khi nghe rồi, phải quan sát xem họ có thật sự cung kính chẳng, thật sự có tâm thành kính, họ sẽ tín thọ phụng hành. Khi nghe rất cung kính, kính cẩn lễ phép, sau lưng họ bằng mặt không bằng lòng. Họ hoàn toàn không làm được, đó là giả. Phải quan sát tỉ mỉ xem có tin thật chẳng, có tiếp thu thật chẳng. Tin thật, tiếp thu thật, họ sẽ thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sẽ làm được. Xử sự, đối nhân, tiếp vật chắc chắn không như trước đây, quan niệm mê hoặc điên đảo.

Bởi thế có tám chữ này: “Tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành”, họ chắc chắn vãng sanh về thế giới Cực lạc, tức là: “đều sanh Cực Lạc”, điều này chúng ta cần phải học.

Thứ hai, nói về hướng phản diện. “Có nhiều Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không thể được”, không đủ nhân duyên. Rất nhiều Bồ Tát thật sự muốn nghe được bộ kinh này, đạt được phương pháp này, nhưng không có duyên. Thực ra nhân duyên ở ngay trước mắt.

Thầy Phương dạy riêng mình tôi, thầy có dạy riêng cho người khác chẳng? Nhất định có, chỉ cần quý vị có thành tâm. Người xưa nói: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chính là tôn sư trọng đạo. Nếu thật sự có tôn sư trọng đạo, thầy sẽ đặc biệt dạy quý vị. Người xưa nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Đòi người ở thế gian thế nào là đại sự? Đòi này truyền qua đòi khác là đại sự, không truyền được là xong, bị đoạn tuyệt. Đòi trước truyền cho tôi, tôi truyền lại cho đòi sau, đòi sau lại truyền tiếp cho đòi sau nữa, cứ truyền mãi mãi như vậy. Đây là việc lớn nhất, không có gì lớn hơn điều này. Gặp được truyền nhân mà không truyền, tội lỗi này vô cùng lớn. Không gặp, truyền cũng vô dụng, vì họ không chịu làm, bởi vậy gặp được nhất định phải truyền. Nếu quý vị gặp được, có thể không truyền chẳng? Quý vị có thể không yêu thương họ chẳng? Có thể không giúp họ chẳng? Bởi thế thầy Phương không phải chỉ coi trọng mình tôi, tôi là người bình thường, không khác gì những người khác, chỉ là tâm tôn sư trọng đạo khác nhau, thái độ tín thọ phụng hành khác nhau.

Đại sư Chương Gia chẳng phải không như vậy! Đặc biệt thương yêu người trẻ tuổi như chúng tôi, một tuần không đến, ngài liền dạy phó quan gọi điện cho tôi: Phải chăng đang bệnh, sao lại không đến? Sự quan tâm đó, khiến ta thấy hổ thẹn, không thể không đi, vì sao vậy? Vì thầy thường nhớ đến mình, sao mình có thể không đi!

Cha mẹ đối với con cái, thầy tổ đối với học trò, đều hy vọng họ có thể truyền thừa đạo chính thống, thừa truyền gia nghiệp. Ngày xưa gia có gia quy, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, không phải con cái nhiều. Con cái nhiều, mà một người truyền thừa cũng không có, đó vẫn là bất hiếu, vẫn là vô hậu lớn nhất. Hậu không phải là con cái nhiều, là trong số con cái không có ai có thể kế thừa. Kế thừa đạo chính thống, kế thừa học thuật, đều phải dựa vào cha mẹ cố gắng vun bồi, khiến đứa bé này từ nhỏ trong tâm đã có khái niệm: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, phải có khái niệm này.

“Có nhiều Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không thể được”, không có nhân duyên. Nhân duyên vẫn là do mình, bản thân thật sự chịu học tức là có

duyên, bản thân không chịu học là không có duyên. Hiếu học, cần phải tinh tấn, cần phải y giáo phụng hành, như vậy mới có hiệu quả.

“Trong phẩm sau lại nói”, phẩm sau chính là phẩm 44. “Có muôn ức Bồ Tát vì không nghe kinh này mà thoái chuyển đối với đạo vô thượng bồ đề, là từ phản diện để khuyên tín tâm kiên cố”. Bên dưới chúng ta thấy vì không nghe kinh này, không nghe kinh này là gì? Ta không thể chứng được bất thoái chuyển ngay trong đời này. Nói cách khác, không vãng sanh thế giới Cực Lạc, ta sẽ không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Không thoát khỏi luân hồi lục đạo, khi đầu thai chuyển thế, quên hết những gì của đời trước, lập tức liền thoái chuyển. Thoái chuyển rất nhanh, đây là điều chắc chắn. Điều này chúng ta biết, nên đây là từ phản diện khuyên mọi người kiên định tín nguyện.

Sau cùng tổng kết toàn phẩm, từ bi phó chúc. Nên nói: “Thế nên các con, nên cầu pháp này”. Đây là câu sau cùng, khẩn thiết biết bao. Vì những nhân duyên như thế, mọi người nhất định phải cầu pháp môn này, siêng năng học tập, y giáo phụng hành. Đây có nghĩa là cầu. Chúng ta xem tiếp bên dưới.

Thọ Bồ Đề Ký, Đệ Tứ Thập Tứ, chú giải của Hoàng Niệm Tổ đưa ra Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán của đại sư Từ Châu chùa Tịnh Liên Bắc Kinh. Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán của pháp sư Từ Châu, lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Niệm Tổ tại Bắc Kinh, ông đã tặng phần khoa phán này cho tôi, là bản in dầu. Chúng tôi cũng tìm trên nhiều phương diện, tìm được bản hội tập đầu tiên của Hạ Liên Cư. Bây giờ chúng tôi đã in được 1000 cuốn, lưu lại làm kỷ niệm. Trước bản này có khoa phán của đại sư Từ Châu, bản này hội tập sớm nhất. Dùng ba năm đầu tiên chính là bản thảo đầu tiên của ông, là dùng bản của Ngụy Mặc Thâm làm cơ sở, đem bản của Ngụy Mặc Thâm làm hiệu đính, bổ sung thêm một số nơi, tất cả là 37 phẩm. Có thể lúc đó ông nghĩ đến 37 phẩm trợ đạo, nên chia toàn kinh thành 37 phẩm. Nên khoa phán của đại sư Từ Châu là 37 phẩm khoa phán. Về sau cảm thấy hiệu đính này vẫn chưa đủ, vẫn chưa vừa lòng, nên đã làm lại bản hội tập khác, chính là bản hiện tại chúng ta đang dùng. Đem toàn kinh phân thành 48 phẩm, 48 nguyện của Phật A Di Đà, dùng điều này để phân thành 48 phẩm.

Kinh này trước đây, tôi đã làm khoa phán rất tường tận, chúng tôi có lưu thông Khoa Hội. Khoa phán của tôi, tư liệu chủ yếu nhất vẫn là tham khảo 37 phẩm khoa phán của đại sư Từ Châu. Lần này chúng ta giảng xong Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, tôi muốn giảng lần thứ hai. Lần thứ hai vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, dùng toàn bộ chú giải của ông, nhưng từng đoạn không theo cách phân của ông, chúng ta phân kỹ lưỡng hơn. Sau đó dùng chú giải này chú vào sau kinh văn, làm một bản Khóa Hội, khóa hội của chú giải, khi chúng

ta đọc sẽ thấy nổi bật hơn, dễ hiểu, rõ ràng, phải lần này hay hơn lần trước. Chúng ta cũng dùng thời gian một năm để học tập khoa giải, thêm vào khoa phán, nghĩa là khoa phán và chú giải.

Nội dung phẩm này là khuyên pháp sư bất thoái được thọ ký, ý này nói có thể diễn thuyết bản kinh này, tín và hành không thoái chuyển. Quý vị tin thật, thật sự y theo lý luận, phương pháp trong kinh điển này tu hành: “Tức được thọ ký”. Dùng điều này để khuyên pháp sư giảng kinh và thánh chúng, cách nói này của đại sư Từ Châu nói rất hay.

“Khế hợp tôn chỉ của kinh”, đối với tôn chỉ của kinh này phù hợp không trái. Ở trong phẩm văn này, “đầu tiên nói rõ lợi ích của thuyết pháp, đoạn giữa nói rõ thoái chuyển vì không nghe pháp, lại khuyên vì người diễn thuyết, đoạn sau thọ ký đạo bồ đề”. Bây giờ mời xem kinh văn:

“Nhược u lai thế, nãi chí chánh pháp diệt thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bản, dĩ tăng cúng dường, vô lượng chư Phật. Do bị Như Lai, gia oai lực cố, năng đắc như thị, quảng đại pháp môn, nhiếp thủ thọ trì, đương hoạch quảng đại, nhất thiết trí trí, u bị pháp trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ, quảng vi tha thuyết, thường lạc tu hành. Chư thiện nam tử, cập thiện nữ nhơn, năng u thị pháp. Nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai đắc thiện lợi. Nhữ đẳng ưng đương, an trú vô nghi, chủng chư thiện bản, ưng thường tu tập, sử vô nghi trệ, bất nhập nhất thiết, chủng loại trần bảo, thành tựu lao ngục”.

Đoạn này của Hoàng Niệm Tổ, trong khoa phán tôi phân nó thành bốn đoạn, nên phân rất tỉ mỉ. Mỗi đoạn đều rất rõ ràng, mỗi đoạn đều có tiêu đề nhỏ, gọi là khoa đề. Hiện nay có một vài đồng học, đang giúp tôi làm bản khoa chú này. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Chánh pháp diệt thời”, “nhất thời Phật hóa”. Đức Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh dạy học giáo hóa chúng sanh. Pháp vận của ngài có chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, ba thời kỳ, trải qua ba thời kỳ này.

Bên dưới dẫn chứng Pháp Hoa Nghĩa Sớ của đại sư Gia Tường, đây là chú giải Kinh Pháp Hoa, trong đó nói đến vấn đề này. Tuy Đức Phật không còn ở thế gian, ngài đã diệt độ, pháp vận của Phật bắt đầu từ khi ngài diệt độ. “Một thời Phật giáo hóa, trải qua ba thời kỳ chánh pháp, tượng pháp, và mật pháp. Phật tuy diệt độ, pháp nghi không thay đổi, gọi là thời kỳ chánh pháp”. Thời gian Phật diệt độ chưa xa, những quy củ dạy học đều còn, đều không thay đổi, cũng gần giống như Phật còn tại thế, nên hàng đệ tử đều có thể giữ gìn, đều có thể tuân thủ, y giáo phụng hành, đây gọi là thời kỳ chánh pháp.

“Phật diệt độ lâu”, thời gian ngày càng lâu, “đạo hóa ngày càng sai lầm”, những phương pháp về đạo để giáo hóa chúng sanh, có sự thay đổi, không giống như thời kỳ chánh pháp, đây gọi là “tượng pháp”. Tuy có thay đổi, vẫn được, vẫn còn một chút giống, gọi là tượng pháp.

“Lại chuyển thành không quan trọng, gọi là thời kỳ mạt pháp”. Sau thời tượng pháp, thực tế ngày càng xa giáo pháp của Phật, hoàn toàn khác nhau, đây gọi là mạt pháp. “Như vậy mới nói chánh pháp mới chứng đắc”, đã nói cho chúng ta rất cụ thể. “Tượng pháp hơi giống, mạt pháp trở thành bé nhỏ”. Bên dưới trong Nhân Vương Kinh Sớ nói rất rõ ràng, nói rõ hơn ở trước. “Có dạy có hành, có chứng đạo quả, gọi là chánh pháp”. Y theo Phật pháp tu hành, tuy Phật không tại thế, thật sự trì giới tu định, đích thực có thể chứng quả A la hán. Chứng quả A la hán không nhiều, nhưng chứng sơ quả, nhị quả nhiều, tam quả cũng không ít. Đây là chánh pháp, có tu có chứng. “Tượng pháp có dạy có hành, mà không chứng quả, gọi là tượng pháp”. Còn chút tương tự, có giảng kinh, có học thuyết giảng, có thật sự y giáo phụng hành, nhưng không có chứng quả. Đây gọi là tương tự, tương tự tức không phải thuần chân. Càng về sau nữa “tuy có giảng dạy, nhưng không hành không chứng, gọi là mạt pháp”, hiện nay là gì? Mạt pháp là vẫn còn dạy, có giảng kinh dạy học, nhưng không có hành không có chứng. Nếu như giảng kinh dạy học đều không có, thì sau thời kỳ mạt pháp sẽ là diệt pháp. Pháp sẽ diệt, không còn nữa, điều này thật đáng sợ.

Chúng ta đọc đoạn văn này, bản thân chúng ta tự động phát tâm muốn làm đệ tử Phật. Làm đệ tử Phật mà khiến pháp của Phật diệt tận, Đức Phật có hy vọng có đệ tử như vậy chăng? Hàng đệ tử này rất nhiều, như vậy là sao? Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ma vương ba tuần nói với ngài, nó muốn hủy diệt Phật pháp. Phật nói với ma ba tuần, pháp của ngài là chánh pháp, không ai có thể hủy diệt chánh pháp. Chỉ nghe nói tà không thắng chánh, không nghe nói tà có thể diệt được chánh. Ma ba tuần nói: Đợi đến thời kỳ mạt pháp, tôi sẽ để cho ma con ma cháu của tôi đều xuất gia, để diệt pháp của ngài. Đức Phật nghe vậy không nói lời nào, chỉ rơi nước mắt.

Bây giờ chúng ta gặp phải, ngay thời điểm này, chúng ta tận mắt nhìn thấy, không những Phật pháp sắp diệt giáo chủ Đào Nhiên ở Vatican nói với tôi: Người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, mỗi năm mỗi ít. Ông nói, nếu tình trạng này kéo dài, hai ba mươi năm sau, trên thế giới này không còn người tín ngưỡng tôn giáo, các tôn giáo khác cũng ý thức được vấn đề này. Lúc đó tôi đề xuất tôn giáo phải trở về với nền giáo dục. “Tuy có dạy giáo pháp, nhưng không hành không chứng”, chúng ta phải đem nó từ diệt pháp trở về mạt pháp,

lại từ mật pháp trở về đến tượng pháp, từ tượng pháp trở về đến chánh pháp. Cứ như vậy mà suy yếu dần, chúng ta lại nghĩ cách để đưa nó lên, muốn ngay lúc này làm đến tượng pháp, còn chánh pháp thì không làm được. Ta chỉ có thể nâng lên một đoạn, quý vị không thể tiếp tục nâng cao thêm nữa, nâng cao thêm nữa là việc của người đời sau.

Phật pháp thật sự có thể khôi phục đến tượng pháp, khôi phục đến chánh pháp, phải có người thật sự nỗ lực, cần mấy đời? Chúng ta nghĩ ít nhất phải trên năm đời, lời này căn cứ vào đâu? Căn cứ vào Thiên tông của tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung quốc, thiên tông truyền đến Trung quốc, truyền cho mấy người? Truyền một người, ngài truyền cho một mình ngài Huệ Khả, Huệ Khả cũng truyền cho một người. Truyền đến đời thứ sáu, Ngũ tổ truyền cho Lục tổ, Lục tổ mới phát triển Thiên tông rộng rãi, truyền cho 43 người. 43 người này lại tiếp tục truyền bá rộng ra, truyền ra khắp Trung quốc, thiên tông khai hoa kết trái ở Trung quốc.

Bởi thế ngày nay quan trọng nhất là thấp lửa tương truyền, không được để nó tắt mất, một người hai người cũng rất đáng quý, như vậy thì không đến nỗi đoạn tận. Một người hai người này, chẳng những phải giảng mà còn phải hành. Tịnh tông chứng quả chính là vãng sanh, dễ dàng, không khó. Thiên đại triệt đại ngộ không phải là việc dễ làm.

Hoàng Niệm tổ nói: từ đây về sau Thiên và Mật đều không có người chứng. Căn tánh chúng sanh không như xưa, học Thiên không thể được định, đừng nói là khai ngộ, đến đắc định cũng không được. Người học Mật cũng không thể tương ưng, họ không làm được tam mật tương ưng. Không có người học, không học nữa. Mặc dù đã học, nhưng một năm giảng được mấy ngày, chỉ làm lấy lệ, không thể kiên trì, nhất định phải kiên trì không thay đổi.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, chưa từng nghe nói có ngày nào nghỉ. Mỗi ngày đều dạy, không có lúc nào nghỉ, vui vì điều này không hề mệt mỏi, ngày ngày giảng. Trong hàng đệ tử thật sự y giáo phụng hành, chứng quả Tu đà hoàn rất nhiều. Sơ quả, nhị quả, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Người đạt được quả vị tiểu thừa này vô cùng khả quan, người đạt được quả vị Bồ Tát đại thừa cũng không thiếu, đây là chánh pháp.

Chánh pháp cửu trú là mục đích của chúng ta, niệm niệm không quên. Bởi thế có niệm tất sẽ thành, nhưng chắc chắn không phải vào thời đại của chúng ta, cũng không phải ở đời sau, ít nhất phải năm đời nữa, chúng ta phải nỗ lực đặt nền tảng. Thật sự gặp được người có duyên, người có duyên trong kinh nói rất hay: Họ là người tái sanh. Khi có chúng sanh, trông các thiện căn, đã từng

cúng dường vô lượng chư Phật. Đây là người tái sanh, không phải người tái sanh thì không làm được.

Đối với năm tháng mà chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp đã trải qua, các kinh điển nói không giống nhau. Cổ đức thường áp dụng thuyết chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm”. Nhưng cũng có một thuyết nói chánh pháp của Phật 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm.

Chánh pháp 500 năm, sao 1000 năm lại biến thành 500 năm? Là Đại Ai Đạo xuất gia, di mẫu của thái tử, trong tăng đoàn có nữ chúng, chánh pháp giảm mất 500 năm. Có thuyết như vậy. Nhưng có một thuyết khác nói rằng: Sau khi Phật diệt độ 1000 năm, Phật pháp truyền đến Trung quốc, 1000 năm đó là chánh pháp. Phật pháp truyền đến Trung quốc đúng vào thời tượng pháp, tượng pháp là Thiên tông thành tựu. Đức Phật nói thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp Thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Bởi thế Phật pháp truyền đến Trung quốc là bắt đầu thời tượng pháp, và thời chánh pháp vừa mới kết thúc. Điều này đối với cách nói Phật pháp truyền đến Trung quốc, rất thích hợp. Phật pháp truyền đến Trung quốc đến nay gần 2000 năm. Năm 67 công nguyên, Hán Minh Đế phái đặc sứ đi nghênh thỉnh về trung quốc. Lúc đó hai vị pháp sư Ấn độ là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, bây giờ thuộc vùng đất Tây Vực- Tân Cương, họ đến vùng đất này hoằng dương Phật pháp. Đặc phái viên của nhà Hán đã gặp được họ ở đây, gặp được nên mời họ đến Trung quốc. Phật pháp chính thức truyền vào Trung quốc, họ đem theo kinh sách và tượng Phật, cùng hai người xuất gia_Tam bảo chính thức truyền đến Trung quốc.

Đến năm 2067, suốt 2000 năm, gần 2000 năm. 1000 năm tượng pháp đã qua đi, mạt pháp mười ngàn năm, 1000 năm đầu cũng đã qua đi, năm nay là năm thứ 38 của 1000 năm thứ ba. Bởi thế chúng ta nói chính xác thì mạt pháp vẫn còn 9000 năm. Trong 9000 năm này, Phật pháp có bị diệt tận chăng? Chúng ta đều rất quan tâm đến vấn đề này.

Tôi thỉnh giáo đại sư Chương Gia, Phật pháp có diệt tận chăng? Ngài nói, Đức Phật nói sẽ không sai, ngài không có vọng ngữ. Đức Phật nói thời kỳ mạt pháp còn 9000 năm, nhất định Phật pháp sẽ không bị diệt. Nhưng Phật pháp có hưng có suy, điều này không thể tránh khỏi. Trong 9000 năm có hưng có suy, hiện nay Phật pháp đã suy yếu đến tận cùng, hầu như là diệt pháp. Nhưng sẽ được hưng khởi. Ai có thể phục hưng? Chính như trong bộ kinh này nói: “Khi có chúng sanh, trồng các gốc thiện, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, vì

được oai lực của Đức Như Lai này gia trì”. Họ sẽ thừa nguyện tái sanh, khiến Phật pháp được hưng khởi lại.

Phật pháp hưng khởi, tuyệt đối không phải nhanh như chúng ta tưởng tượng, vì nguyên khí của xã hội này đã tổn thương quá nặng. Gặp thời loạn này, địa cầu xảy ra nhiều thảm họa, nguyên khí suy yếu, phải hồi phục dần dần. Giống như người mắc bệnh, sau một cơn bệnh nặng, không thể lập tức lành mạnh, phải cần thời gian điều dưỡng, mới dần hồi phục sức khỏe. Đạo lý chúng ta có thể hiểu. Bởi thế quan trọng nhất, chúng ta phải tinh tấn tu học, gặp được pháp môn này không dễ!

Những gì trong kinh nói, những người nói huệ mạng Phật, đều là thiện căn vô cùng sâu dày, quá khứ cúng dường vô số chư Phật Như Lai. Được Phật Di Đà gia trì, được Chư Phật gia trì, lại trở về nhân gian. Những người nào? Phải chăng là cư sĩ Hạ Liên Cư? Ông đến để làm gì? Ông đến để giúp chúng ta chỉnh lý kinh điển, đến để hội tập cho chúng ta quyển sách hay, để 9000 năm thời kỳ mạt pháp có thể nương vào bản này mà được độ. Phải chăng là Hoàng Niệm Tổ? Đúng vậy, ông đến để làm gì? Ông đến để hội tập chú giải. Chú giải không phải của Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải có 83 bộ kinh Phật, có 101 bộ luận chú của các bậc tổ sư, còn có 9 bộ của các tổ sư đại Đức Tịnh tông của Hàn quốc và Nhật bản. Thế nên chú giải này là tập chú, tập các kinh mà các tổ sư đại đức giải thích về bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tổng cộng có 193 loại, là tập chú.

Hiện nay hai vị này đã ra đi, việc này chúng ta phải gánh vác, chúng ta chịu biết bao áp lực, biết bao gian nan. Chúng ta cũng phải làm để người đời sau noi theo, như thế nào mới có thể đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp? Chắc chắn là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đạo lý chúng ta hiểu, nhưng cần phải thể hiện cho người khác thấy. Chúng ta hiểu, bản thân không thực hành, dễ khiến người khác hoài nghi, bởi vậy không thể không nỗ lực thực hành. Phải làm như thế nào? Ở đây nói rất rõ ràng: Chỉ có giảng dạy, không có giảng dạy sẽ biến thành diệt pháp.

Chúng tôi đã làm suốt 53 năm, 53 năm có giảng dạy, cũng có hành, không có chứng. Hành chưa đủ, chúng ta phải bổ sung việc thực hành, bổ sung bằng cách nào? Giới không có, quy củ cũng không, nên ngày nay tại gia không làm đúng Thập Thiện Nghiệp Đạo; xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, đây là không có hành. “Tuy có dạy, nhưng không có hành, không có chứng”. Đây gọi là mạt pháp, sau mạt pháp là diệt pháp. Vì sao không thực hành được? Không thể trách người bây giờ, có liên quan đến hoàn cảnh, có liên quan đến lịch sử.

Người Trung quốc đã lãng quên giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, ít nhất phải 200 năm. Thời Mãn Thanh thái hậu Từ Hy chấp chánh, bà lơ là đối với truyền thống, đối với Phật giáo. Có thể nói khởi nhân này bắt đầu từ bà ta, bà không tôn trọng truyền thống, không tôn trọng Phật giáo. Quý vị xem các đời vua của nhà Thanh đều quy y Tam bảo, vị vua nào không tôn trọng Phật giáo! Chỉ có bà, bà tự xưng là Phật gia, để chư Phật Bồ Tát thấp hơn bà, bà là lão Phật gia, quý vị xem như vậy được chăng? Trên sao thì dưới vậy, bởi vậy mọi người dần dần coi nhẹ Phật giáo.

Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, 100 năm trước đã lơ là. Thời gian 100 năm này bài xích, không áp dụng Phật pháp nữa, truyền thống văn hóa xưa cũng không cần. Vì đó là phong kiến, đó là các đế vương ngày xưa dùng để gạt người, cho rằng Phật giáo là mê tín. Người giảng kinh thuyết pháp quá ít, vô cùng ít ỏi, bởi thế giảng dạy không còn. Vấn đề này vô cùng quan trọng, nếu nói đến dạy cũng không. Nghĩa là giảng kinh cũng không còn thì không gọi là mật pháp, mà gọi là diệt pháp, pháp sẽ diệt. Còn có giảng kinh, không có tu hành, không có chứng quả, đây gọi là mật pháp. Giảng kinh cũng không còn, Phật pháp sẽ diệt.

Đối với thời gian mà chánh pháp, tượng pháp, mật pháp nói, các kinh nói không giống nhau. Các bậc cổ đức thường áp dụng chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mật pháp mười ngàn năm, điều này tôi vừa nói xong.

Những vấn đề này trước đây tôi đều thỉnh giáo đại sư Chương Gia, đại sư dạy tôi nhất định phải tin vào những gì Đức Phật nói. Đức Phật nói, pháp vận của ngài là mười hai ngàn năm. Nhưng theo sự ghi chép trong lịch sử Trung quốc, năm nay là sau Phật diệt độ 3038 năm, không phải hơn 2500 năm, đó là người nước ngoài nói, là 3038 năm. Trước một đời như hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đàm Hư, pháp sư Đế Nhàn, đều dùng niên đại này.

Nói cách khác, ở sau còn 9000 năm, Phật pháp có bị diệt chăng? Đại sư Chương Gia dạy, phải tin vào Đức Phật, Phật pháp không bị diệt. Trong 9000 năm, Phật pháp có hưng có suy, đây là điều tất yếu. Bây giờ chúng ta đã tận mắt chứng kiến, suy yếu đến tận cùng, sẽ có người đứng ra phục hưng Phật pháp, là những ai? Là người tái sanh, không phải người bình thường, là những người có đại thiện căn. Trong quá khứ từng cúng dường chư Phật Như Lai, hiện nay được Phật A Di Đà, được Chư Phật Bồ Tát gia trì, họ đầu thai đến nhân gian, dần dần đưa Phật pháp trở lại hưng thịnh như xưa. Nhưng sự hưng thịnh này không phải ở thời đại chúng ta, ít nhất là năm đời sau. Giống như một người bị bệnh, sau một cơn bệnh nặng, muốn hồi phục sức khỏe phải từ từ, phải có một thời gian nghỉ ngơi. Thế nên ngày nay quan trọng nhất, phải

chú ý đến nền móng, không thể làm nền móng sụp đổ. Thấp lửa tương truyền, một người cũng được.

Giống như tổ sư Đạt Ma ở Trung quốc chỉ đơn truyền, một đời chỉ truyền một người, truyền đến Lục tổ mới thật sự phát triển rộng rãi. Lục tổ truyền được 43 người, 43 người này truyền bá khắp Trung quốc. Bởi thế Phật pháp phục hưng lại ít nhất phải năm đời, không nên cho rằng đời này của chúng ta, và đời sau là có thể phục hưng, không thể. Nguyên khí tổn thương quá nặng, không khôi phục nhanh như vậy được. Phải lưu ý thấp lửa tương truyền, nếu gặp được những người tái sanh, tin thật, thật sự buông bỏ, có thể chịu đựng gian nan, thật sự trì giới, y giáo phụng hành. Người như vậy, chúng ta phải toàn tâm toàn lực bồi đắp cho họ, đào tạo họ.

Một đời có một người là được, không tệ, có hai ba người là điều rất khó. Phải ba bốn đời sau, mới nhìn thấy được hiện tượng phục hưng.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Khi chánh pháp diệt, là chỉ thời tượng pháp và mạt pháp. Trước mắt đúng là thời kỳ mạt pháp, chúng sanh trong thời này thiện căn không như trước”, thiện căn không bằng đời trước. “Nhưng trong đó nhất định vẫn có người trong đời trước rộng tu các công đức, hiện tại người cúng Phật niệm Phật”. Chúng ta thường nghe nói có hạng người này, chúng ta phải làm gương tốt cho họ, phải dẫn đầu làm gương để người khác noi theo.

Cần có tín tâm, cần có nguyện tâm, nhất tâm nhất ý học tập truyền thống của thánh hiền, học tập Phật pháp đại thừa. Học tập như thế nào? Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, chỉ có một đạo lý_Trong Tam Tự Kinh nói: “Đạo dạy học, quý ở chỗ tinh chuyên”, Phật pháp thường nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, điều này quan trọng hơn tất cả. Bản thân cần phải đầy đủ những điều kiện, tổ sư Ấn Quang nói là thành kính, chân thành cung kính. Ngài nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thành kính biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở chỗ tôn sư trọng đạo.

Người này bất hiếu cha mẹ, không coi trọng giáo huấn thánh hiền, không coi trọng kinh điển Phật pháp, họ sẽ chẳng học được gì cả. Nếu như hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, người này có năng lực làm được, sẽ có năng lực truyền thừa. Chúng ta nên đặc biệt vun bồi những người như vậy, phải tận lực giúp họ, thành tựu họ. Họ là truyền nhân của truyền thống văn hóa, là truyền nhân của Phật pháp đại thừa. Chúng ta phải biết điều này, đây là vô lượng vô biên công đức.

Học phải chuyên, không được tạp, không cần nhiều. Mục tiêu tu học Phật pháp là gì? Là khai trí tuệ, khai ngộ. Không phải nói ta đọc bao nhiêu kinh

sách, không liên quan. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, nhất định phải tuân thủ ba thứ lớp của tam vô lậu học.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung quốc, Nho giáo áp dụng phương pháp này. Nho giáo cũng áp dụng giới định tuệ, Đạo giáo cũng áp dụng nó. Bởi thế 2000 năm nay, ba nhà Nho Thích Đạo xuất hiện không biết bao nhiêu cao nhân, đều dùng phương pháp này. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, không phải giả. Điểm này chúng ta nên lãnh hội sâu sắc, phải tinh tấn học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 569

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 31.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 751, bắt đầu xem từ câu thứ hai hàng thứ nhất.

“Khi chánh pháp diệt, rộng chỉ tượng pháp và mạt pháp. Hiện tại đúng là thời kỳ mạt pháp, chúng sanh thời này, thiện căn thua ngày xưa, nhưng trong đó nhất định vẫn có người trong đời trước tu nhiều công đức, là người hiện tại cúng Phật niệm Phật. Nên gọi là trồng các thiện căn, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật”.

Chúng ta đọc đoạn văn này cảm khái rất sâu sắc, trong Nhân Vương Kinh Sớ nói rất hay. Thực tế mà nói, Phật pháp không phải định pháp, Phật pháp rất hoạt bát sống động. Trong chánh pháp có tượng pháp, có mạt pháp; trong tượng pháp có chánh pháp, cũng có mạt pháp; trong mạt pháp cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp. Điều này quý vị đồng học có hiểu chăng? Nếu hiểu được cách nói này của Nhân Vương Kinh Sớ, quý vị sẽ biết, thế nào là chánh pháp? Có dạy có hành, có quả có chứng, có được quả chứng, đây là chánh pháp. Chúng ta ngày nay có dạy có hành, niệm Phật thật sự vãng sanh, hành là gì? Hành rất quan trọng, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông bỏ hết, nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là thời gì?

Là thời chánh pháp. Đại chúng sống trong mật pháp, quý vị trú trong chánh pháp, quý vị có biết chăng? Cần phải hiểu đạo lý này.

Sanh vào đâu là chánh pháp? Sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cũng chính là nói thượng phẩm thượng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói: Tứ độ tam bối cứu phẩm, luôn ở chỗ gặp duyên khác nhau. Ngày nay chúng ta gặp nhân duyên tốt, sống trong thời chánh pháp. Tiếp theo, gặp được nhân duyên, đã gặp được nhân duyên rồi: có dạy, có giảng kinh, có nghiên cứu kinh giáo, cũng có hành, không có chứng. Có thể vãng sanh, vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, đó chính là tượng pháp, có nhiều chăng? Nhiều! Rất nhiều. Niệm Phật vãng sanh vào cõi đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư. Sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, cũng được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Họ ở thế giới Cực lạc, trí tuệ, thần thông, đạo lực không có gì khác với cõi thật báo, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nếu ngày nay chúng ta gặp được, có dạy có học, không chịu niệm Phật, hoặc là niệm Phật tâm không chuyên, còn nghĩ đến những điều tạp nham của thế gian, rút cuộc tay chân luống cuống không thể vãng sanh, đó là gì? Đó là thời mật pháp. Nếu như không có dạy, ở đây không có giảng kinh, không có học tập kinh giáo, đó chính là diệt pháp, sau mật pháp là diệt pháp.

Từ điểm này chúng ta hiểu được, giảng kinh dạy học rất quan trọng! Chỉ cần có giảng kinh dạy học, không có ai thực hành, không có người thật sự vãng sanh, đó cũng là mật pháp. Không còn giảng kinh dạy học, pháp sẽ diệt. Bởi thế bốn loại pháp: Chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, diệt pháp trong một thế gian, đồng thời xuất hiện. Vào thời Đức Thế Tôn cũng có, Trung quốc các đời cũng có, ngày nay cũng có, ngoại quốc cũng có, không có chỗ nào thời nào mà không có, đây là sống.

Trong thời đại hiện tại này, trên thế giới người không tin Tôn giáo ngày càng nhiều. Chúng tôi kiến nghị lên Vatican, nhất định phải kêu gọi, mỗi Tôn giáo phải quay lại với nền giáo dục. Phải dạy học, phải tu hành chơn chánh, phải có thành tựu thật sự, đó chính là chánh pháp của họ.

Hiện tại tuy là thời kỳ mật pháp, đích thực có một số người_chúng sanh thiện căn không như trước, là chỉ đại đa số, nhưng vẫn còn số ít gần giống người xưa, thậm chí có số ít vượt qua người xưa, thật sự đặt Phật A Di Đà trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ ý niệm nào nữa, người này vượt qua người xưa. Vì sao vậy? Chúng ta tin họ chắc chắn được thượng phẩm thượng sanh. Y theo giáo huấn trong bộ kinh điển này, lý luận, đạo lý của bộ kinh điển này, biến thành tư tưởng của chính mình. Tất cả giáo huấn trong này,

biến thành hành vi cuộc sống của chúng ta, sao nó không phải là chánh pháp? Chánh pháp 100%.

Cho nên, sanh trong chánh pháp, tượng pháp, mặt pháp, diệt pháp đều là bản thân tình nguyện. Bản thân chúng ta bằng lòng sanh vào giai đoạn nào, thì sanh vào giai đoạn đó, đây gọi là được đại tự tại. Trong thời đại hiện nay vẫn có, nếu không có, thiên tai chắc chắn rất khủng khiếp? Địa cầu bị hủy diệt. Chắc chắn có người trong đời quá khứ rộng tu các công đức, hiện tại vẫn có người cúng Phật, niệm Phật.

Cúng Phật nhất định phải hiểu được ý nghĩa của nó, Đức Phật cần chúng ta cúng dường chăng? Không cần. Chúng ta dùng phương pháp gì để cúng dường? Y giáo tu hành cúng dường, là chơn chánh cúng dường Phật, ngoài ra Phật không cần gì cả. Nghĩa là hy vọng quý vị y giáo tu hành, hy vọng quý vị ngay trong đời này thượng thượng phẩm vãng sanh, đây gọi là công phu chân thật. Không những chúng ta chắc chắn vãng sanh, mà vãng sanh còn được nâng cao phẩm vị, vì sao vậy? Vì cúng Phật, phẩm vị càng cao Phật càng hoan hỷ, không thể không biết đạo lý này. Vì sao Phật hoan hỷ? Phật hoan hỷ vì quý vị thật sự thành tựu, quý vị thành tựu mới thật sự có thể độ chúng sanh. Phật không phải vì bản thân, cũng không phải vì quý vị, mà vì tất cả vô lượng chúng sanh đau khổ. Quý vị xem, lại có thêm một vị Phật nữa để độ chúng sanh, càng nhiều Phật Bồ Tát độ chúng sanh càng tốt. Đây là điều Phật hoan hỷ nhất, gọi là chân thật cúng dường.

“Nên gọi là trông các gốc thiện”, gốc thiện hiện nay chúng ta đều biết, gốc thiện là gì? Nhất tâm xưng niệm Phật A Di Đà chính là gốc thiện. “Đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”, lấy gốc thiện này hồi hướng cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, là chân thật cúng dường. Lấy gì để cúng dường? Dùng thiện căn tu hành của chúng ta để cúng dường. Thiện căn của thế pháp là không tham, không sân, không si. Bây giờ chúng ta nói đến năm điều: không ngạo mạn, không hoài nghi. Tham sân si mạn nghi đều đoạn, đây là thiện căn.

“Chúng sanh”, bên dưới giải thích về chúng sanh, chúng sanh nghĩa là gì? Trong Di Đà Yếu Giải nói: “Trước Đẳng giác đều gọi là chúng sanh”, đây là ý nghĩa của chúng sanh, vô cùng rộng lớn. Từ Đẳng giác Bồ Tát trở xuống đều gọi là chúng sanh, trên Đẳng giác thì sao? Diệu giác Như Lai, quả Phật cứu cánh viên mãn, chỉ có một vị này. 41 vị pháp thân đại sĩ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Từ Đẳng giác đến sơ trú Bồ Tát đều là chúng sanh.

41 địa vị này, đại sư Huyền Trang dịch là giác hữu tình, hữu tình chính là chúng sanh, nhưng họ đã giác ngộ, họ không mê. Chúng sanh trong lục đạo

không giác ngộ, thông thường hữu tình chúng sanh không giác ngộ. Những chúng sanh này đã giác ngộ, giác ngộ thì gọi là Bồ Tát.

“Thế nên trong chúng sanh, trên có thể có Đẳng giác đại sĩ, ở dưới lục thú phàm phu, chúng ta đều ở trong đó”. Trong kinh nói: “Khi có chúng sanh”, đây là bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta có phải chăng? Xem có lãnh hội khi nghe bộ kinh này chăng, có cảm nhận chăng. Có lãnh hội, có cảm nhận, thật sự phát tâm, chúng ta ở trong đó. Hoằng dương chánh pháp, chánh pháp cứu trú, chúng ta có sứ mạng, có thể làm được. Khiến chánh pháp cứu trú ở thế gian, có hai hạng người: một người là hoằng pháp, một người hộ pháp, hoằng và hộ phải hợp tác mật thiết. Người hoằng pháp nhất tâm nhất ý chuyên chú trên bộ kinh này, học lâu thông kinh điển. Tôi không gọi là nghiên cứu, mà gọi là học thông suốt, thông suốt nhất định phải tự mình làm được. Thực tế mà nói, quý vị biết bao nhiêu thì có thể làm bấy nhiêu. Nếu làm không được, chứng minh quý vị không biết, không thấu hiểu.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, ngài nói Phật pháp khó hiểu dễ hành, quý vị biết sao có chuyện làm không được? Nếu không làm được, tức là không biết. Lúc đó tôi nghe lời này, có cảm nhận rất sâu sắc, nghĩ lại thấy rất có lý. Nhưng một số người lại nói, tôi biết nhưng không làm được, biến thành gì? Biết dễ khó hành, rất dễ hiểu, nhưng tôi làm không được, thầy nói cái biết đó là giả, không phải thật.

Điều này 60 năm trước, đại sư nói với tôi như vậy, ông nhấn mạnh, đặc biệt nhấn mạnh Phật pháp khó hiểu dễ hành. Hành rất dễ, nhưng thật sự khó hiểu. Nên nói, hiểu triệt để, biết được, tự nhiên sẽ làm được.

Vì sao có những hiện tượng này, khiến chúng ta sanh ngộ nhận? Chúng ta nghĩ lại, trong đó cũng không phải không có đạo lý. Đó chính là chúng ta đối với những hiện tượng trước mắt, đây là hiện tượng giả, chưa thật sự hiểu rõ ràng, tất cả đều tưởng là thật. Tham luyến, không buông được. Nếu hiểu thật sự, tất cả những hiện tượng này đều là hư không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chỉ có Phật a Di Đà là thật. Nếu thật sự hiểu, trong tâm quý vị còn có những thứ dơ bẩn chăng? Còn có tạp niệm chăng? Không thể. Những điều này chúng ta ngày ngày đọc, nói ra đều biết, đều nói được, nhưng không làm được. Đó chính là tiêu chuẩn của đại sư Chương Gia, quý vị chưa thật sự hiểu thấu triệt, mà chỉ nghe người ta nói, hoàn toàn chưa vào cảnh giới này. Chúng ta phải thừa nhận điều này, thừa nhận mới có tiến bộ, mới có thể không gián đoạn việc học. Nếu không thừa nhận, cho rằng chúng ta đều biết, như vậy vĩnh viễn không có tiến bộ, mà chỉ dừng lại một chỗ. Chúng ta không làm được, khẳng định chúng ta biết chưa

thấu triệt, vẫn chưa thật sự rõ ràng. Ta vẫn có thể tiếp tục nỗ lực, để hiểu nó rõ ràng triệt để hơn.

Những vấn đề này, kết hợp với khoa học hiện đại, báo cáo thành quả nghiên cứu khoa học của họ, có thể giúp chúng ta rất lớn, vì sao vậy? Trong kinh nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, khoa học đã chứng minh, đây không phải giả. Các nhà khoa học này họ không phải học Phật, họ chưa từng tụng đến kinh Phật, nhưng báo cáo nghiên cứu của họ lại giống như trong kinh Đức Phật nói vậy. Điều này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải tỉ mỉ dùng những điều này để giúp chúng ta quán tưởng. Nghĩa là giúp chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu tự nhiên buông bỏ. Tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, đây là thật, không phải giả, dùng phương pháp gì để đối trị? Pháp môn niệm Phật rất tiện lợi, quý vị nói đoạn tận, nói thì quá dễ. Chúng ta chỉ có một ý niệm sẽ dễ hơn, ý niệm này là gì? Một ý niệm chính là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm nào khác.

Phương pháp này rất hay, rất dễ áp dụng, nhưng căn bản của phương pháp này là phải nhìn thấu, như vậy mới thật sự yên tâm, áp dụng phương pháp này. Chỉ cần áp dụng, không cần thời gian dài. Quý vị dùng ba ngày, năm ngày, quý vị sẽ phát hiện mình được đại tự tại, có thể đạt được pháp hỷ sung mãn. Trong kinh nói: “ban cho lợi ích chân thật”, đã đạt được lợi ích chân thật, thật sự được đại tự tại.

“Những chúng sanh này, do nhiều đời trước cúng dường chư Phật, niệm Phật tu thiện, nhờ oai thần của Như Lai này gia hộ, nên đời này có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”. Những lời này đều là nói với chúng ta, ngày nay chúng ta gặp được. Bộ kinh điển này, câu Phật hiệu này chính là “pháp môn rộng lớn”, chúng ta gặp được, biết bao nhiêu người mong muốn, Bồ Tát muốn cũng không đạt được. Ngày nay vì sao chúng ta gặp được? Những gì ở đây nói, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc. Trong nhiều đời kiếp quá khứ từng tu pháp môn này, trong đời đời kiếp kiếp từng cúng dường chư Phật Như Lai. Có niệm Phật tu thiện căn, trong A lại da có căn này, trong A lại da thức có chủng tử này, có những công đức này, cho nên bây giờ tiếp xúc, gặp được duyên này, Phật lực gia trì. Sau khi gặp có thể tin, cũng là Phật lực gia trì, có thể hiểu vẫn là Phật lực gia trì. Phật lực gia trì bao nhiêu, mỗi người không giống nhau. Đây là đạo lý gì? Bản thân chúng ta có bao nhiêu công đức. Chúng ta có một phần, Phật gia trì một phần; chúng ta có hai phần, Phật gia trì hai phần. Chúng ta càng tinh tấn, Phật gia trì ngày càng nhiều, điều này rất rõ ràng.

26 tuổi, lần đầu tiên tôi gặp thầy Phurong, tôi theo Thầy học triết học, không ngờ đến một mục lớn của triết học, thầy giảng cho tôi về một mục gọi là

Triết Học Kinh Phật. Khiến tôi nhận thức được kinh Phật, hóa giải những điều ngộ nhận của chúng tôi đối với Phật giáo. Bao nhiêu năm về sau, tôi từng bước từng bước nâng cao lên. Đây chính là chúng ta nhiều hơn một chút, Phật sẽ gia hộ thêm một chút. Chúng ta lại nhiều hơn một chút, Phật lại gia hộ nhiều hơn một chút. Như vậy chúng ta mới biết ân lớn của Phật, xưa nay chưa từng từ bỏ chúng ta.

Chúng ta thật sự để Phật A Di Đà trong lòng, đem tâm này đổi thành Phật A Di Đà. Tôi tin rằng, gia trì của Phật là sự gia trì viên mãn. Không thật sự để Phật A Di Đà trong lòng, sự gia trì của Phật không được viên mãn. Không phải ngài không viên mãn, mà chúng ta không viên mãn. Gia trì của Phật chắc chắn là tương đối, chúng ta có mười phần công đức, ngài gia trì mười phần. Chúng ta có 20 phần công đức, ngài gia trì 20 phần, điều này động viên chúng ta rất lớn, động viên chúng ta thực hành. Như vậy mới thật sự đạt được.

Chúng ta gặp được pháp môn này, “nên hạnh phúc may mắn rất lớn, tuyệt đối đừng bỏ qua”, đời này chúng ta đã gặp được cơ hội thành Phật, nếu gặp pháp môn khác không thể thành Phật. Gặp được tiểu thừa, cao nhất là thành A la hán; gặp được đại thừa, cao nhất là Bồ Tát. Gặp được Tịnh tông, đây là Tịnh độ tam kinh, quý vị chắc chắn thành Phật. Pháp môn này là pháp môn vô thượng.

“Nên nhiếp thủ thọ trì, tức có thể đạt được nhất thiết trí trí rộng lớn”, nhất thiết trí trí chính là thành Phật. Trí tuệ của Phật ở nơi quả địa, cũng gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí trí chính là nhất thiết chủng trí, quý vị có thể đạt được. Quảng đại là Như Lai ở nơi quả địa, cũng chính là trí tuệ viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Những gì quý vị đạt được, nói thực tế đều là trong tự tánh vốn có. Trong tự tánh không có, làm cách nào cũng không đạt được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói với chúng ta: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, cho nên không có gì ở bên ngoài tự tánh cả. Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp”, tâm đó chính là tự tánh, chính là chân tâm: “Ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp là một không phải hai. Ngày nay chúng ta mê thất tự tánh, không biết thật tướng các pháp.

Chúng ta minh bạch, như thế nào mới minh bạch? Buông bỏ chướng ngại sẽ minh bạch, chướng ngại là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, là tạp niệm. Chỉ cần buông bỏ những thứ này, chúng ta không còn chướng ngại, trí tuệ và đức tướng của tự tánh liền hiện tiền. Bởi vậy tự tánh Di Đà, tự tánh Tịnh độ, nói duy tâm Tịnh độ chính là tự tánh Tịnh độ. Trong cảnh giới này rất có thể, giống như ngài Huệ Viễn lúc đó. Hoặc là ở trong định, hoặc là ở trong

mộng, quý vị thấy được thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, vì sao vậy? Trong tâm thật sự có Phật, sẽ có những vấn đề này phát sanh.

Chúng ta nằm mộng đều rất lẫn lộn, từ trong mộng biết được tâm không thanh tịnh, tu học không được như pháp. Nếu tâm thanh tịnh, tu hành như pháp, ngày ngày giao tiếp với Phật Bồ Tát.

Bên dưới nói “nhiếp thủ”, chính là đoạn trước trong kinh nói nhiếp thủ thọ trì. Đầu tiên nói về nhiếp thủ. Trong Vãng Sanh Luận nói: “Tất cả y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều do công đức thành tựu, lược thuyết về nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú, gọi là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Câu này trong Vãng Sanh Luận, ở đây Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng nhiều nhất, dẫn chứng khoảng mười mấy lần, nên câu này chúng ta rất quen thuộc. Nhiều lần dẫn chứng như vậy, hay nói cách khác, câu này vô cùng quan trọng, sợ chúng ta quên, đây là Phật Bồ Tát, là quý ngài từ bi. Vì phàm phu lục đạo rất dễ quên, mà còn làm biếng, giải đãi biếng nhác. Một bộ kinh xem qua một lần, không muốn xem lần thứ hai, như vậy phải làm sao? Câu này trong kinh nói ba bốn mươi lần, quý vị xem bộ kinh này, cũng xem ba bốn mươi lần, đây là cách hay! Những điều khác không nhớ được, suy nghĩ lại trong kinh này nói gì, chỉ nhớ được câu này, vì sao vậy? Vì nói quá nhiều lần, tự nhiên sẽ nhớ, đây là một phương tiện thiện xảo trong dạy học, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc ý này, không sợ phiền phức, chính là tạo ấn tượng sâu sắc cho người học.

Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, nhất thiết trang nghiêm là công đức thành tựu, công đức gì? Công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa thành tựu. Ta không chân tu, làm sao có thành tựu được? Người thế gian cũng có chân tu, họ tu gì? Tu thật, không phải tu giả! Họ tu sát đạo dâm vọng, họ tu tham sân si mạn, thành tựu điều gì? Thành tựu tam đồ. Họ cũng rất dụng tâm, chuyên tâm, nhất tâm nhất ý tu. Những điều họ tu là gì? Một bên là tu thuần tịnh thuần thiện, một người là tu ô nhiễm vô cùng. Họ tu khác nhau, nên quả báo khác nhau, công đức cũng khác nhau. Chánh diện gọi là công đức, phản diện gọi là tội nghiệp. Tất cả bất thiện gọi là tội nghiệp, họ đều đang tu. Từ đó cho thấy, giáo dục quan trọng biết bao. Giáo dục ngày xưa, đều dạy người chánh diện, không có mặt phụ. Giáo dục bây giờ mặt phụ nhiều, chánh diện ít. Nếu toàn bộ là tiêu cực, đó chính là thảm họa của địa cầu.

Từ đây khiến chúng ta liên tưởng đến, trong kinh Đức Phật nói cho chúng ta về đại tam tai, từ đâu mà có? Đại tam tai khi nào phát sanh? Diệt pháp. Thiện pháp hoàn toàn không có, không có ai nói, không có ai dạy. Những gì họ

đay, họ nói toàn là tiêu cực, đều là tham sân si mạn, đều là sát đạo dâm vọng. Lúc này những thứ chiêu cảm đến, chính là thiên tai của trời đất. Lũ lụt ngập chìm địa cầu, đây việc nhỏ, không lớn. Hỏa tai của đại tam tai thiêu đốt đến Trời sơ thiên, dưới Trời sơ thiên là Dục giới, hoàn toàn không còn. Hỏa tai thiêu đốt đến Trời nhị thiên, phong tai phá hoại Trời tam thiên. Đó mới thật đáng sợ, đó gọi là thảm họa của trời đất.

Điều này trong kinh nói: “tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa”, đó là hỏa tai trong đại tam tai- mãn trung đại hỏa. Có hiện tượng này chăng? Có. Chúng ta từ trên kính viễn vọng thiên văn, nhìn thấy bầu trời ban đêm, đích thực có tinh hệ. Không phải tinh cầu, một tinh hệ đã nổ tung, toàn bộ tinh cầu đều bị thiêu hủy. Thái dương là một hỏa cầu, buổi tối chúng ta nhìn lên bầu trời, chỉ cần là phát quang, quý vị thấy ánh sáng đó cứ chớp nháy chớp nháy, toàn là hỏa cầu. Từng đám từng đám lửa, lớn bao nhiêu? Có khi lớn hơn nhiều so với mặt trời, mặt trời ở trong không trung không phải là tinh cầu lớn, chỉ thuộc bậc trung. Quý vị xem, mặt trời lớn hơn địa cầu 130 vạn lần, địa cầu so với mặt trời chỉ là một chút, quá nhỏ nhoi. Nhưng tinh cầu lớn hơn mặt trời, đều phóng quang, đều là bùng cháy, không biết có bao nhiêu.

Hiện nay chúng ta học Phật hiểu được, lửa từ đâu mà có? Từ tức giận, sân nhuế mà có. Vũ trụ, trong vũ trụ lớn có bao nhiêu chúng sanh. Sân nhuế biến hiện ra hỏa tai, tham lam biến hiện ra thủy tai, ngu si biến hiện ra phong tai, phong tai này thổi bay toàn bộ tinh cầu, đây là đại tam tai.

Đức Phật dạy chúng ta, một câu là có thể giải quyết được vấn đề. Câu này chính là: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Trong tâm con người đầy đủ giới định tuệ, không có tham sân si, người này sẽ không gặp tam tai. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh của họ không có tam tai, tam tai là trong vọng niệm mới có, trong A lại da có, mặt na thức trong A lại da. Trong đó có chủng tử của tam tai, có gốc rễ của tam tai. Vì chúng ta có, nên thường hay nổi nóng, thường cảm thấy cái này không vừa ý, cái kia không vừa lòng, Mặt na thức đang quấy phá. Chuyển đổi Mặt na, ngã chấp sẽ phá được, bình đẳng tánh trí liền hiện tiền. Vừa chuyển đổi, trong đại thừa gọi là Bồ Tát, thật gọi là chuyển phàm thành thánh, họ sẽ thành Bồ Tát. Chuyển đổi đệ lục ý thức là A lại hán, Bích Chi Phật, tâm thanh tịnh hiện tiền, kiến tư phiền não không còn. Chuyển đổi vô thỉ vô minh, quý vị sẽ thành nhất thiết trí. Vô thỉ vô minh phiền não chuyển được là không khởi tâm không động niệm, trong tất cả cảnh giới không khởi tâm không động niệm. Có thể làm được chăng? Được, làm như thế nào? Trong cảnh giới này của chúng ta, trong tất cả cảnh giới, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, tuyệt đối không có ý niệm nào nữa, quý

vị sẽ rất gần với nó, rất gần gũi. Tuy chưa chứng được Diệu giác, nhưng có thể đạt được Đẳng giác, là vị trí cao nhất của Bồ Tát.

Bởi thế pháp môn này rất khó được! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có pháp môn này, bảo chúng quý vị có thể đạt được. Nếu quý vị tu theo pháp môn khác sẽ không đạt được, nhưng pháp môn này bảo đảm đạt được. Tức là phải thay đổi, thay đổi gấp, càng sớm càng tốt, không cần do dự: Thôi để vài năm nữa! Nhưng qua vài năm nữa quý vị lại quên mất, mấy năm sau có lẽ tuổi thọ đã đến, muốn đổi cũng không đổi được. Phải thay bây giờ, thay lập tức!

Nhất pháp cú, trong Vãng Sanh Luận nói nhất pháp cú, nhất pháp cú chính là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là gì? Thật ra chính là một câu A Di Đà Phật, nhất pháp cú chính là một câu A Di Đà Phật, thanh tịnh cú cũng là A Di Đà Phật.

Bên dưới giải thích “trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”, vẫn là một câu A Di Đà Phật. Toàn bộ điều quy về Phật A Di Đà, là đúng hoàn toàn. Di Đà Yêu Giải lại nói: “Nhất nhất trang nghiêm toàn thể lý tánh”.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Nếu có thể liễu đạt”, liễu là thấu suốt, đạt là thông đạt, thật sự thông đạt thấu hiểu thế giới Cực Lạc, tất cả trang nghiêm thành tựu. “Nhập nhất pháp cú, từ sự đạt lý, tức sự mà chân, để tin vạn đức trang nghiêm, nhập thẳng vào trong một câu danh hiệu. Tịnh niệm liên tục nghĩa là nhiếp thủ”. Chính là một câu danh hiệu, câu này tiếp câu kia. Trong câu danh hiệu này, không xen lẫn bất cứ ý niệm nào trong đó, gọi là tịnh niệm.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tạp niệm quá nhiều, do nguyên nhân gì? Những thứ tạp loạn trong A lại da thức chúng ta chưa vớt bỏ, vẫn còn trong đó, nên khi ta niệm Phật nó lẫn lộn cùng nhau, ý niệm không thanh tịnh. Niệm Phật có lợi ích chăng? Có, nhưng không nhiều, vì sao vậy? Vì bị những tạp niệm này quấy nhiễu. Vốn là công đức viên mãn 100%, nó quấy nhiễu biến thành một phần công đức, hai phần công đức. Công đức quá ít, quá yếu đuối, hình như không khởi tác dụng. Không khởi tác dụng bản thân lại hoài nghi: Phật hiệu này là thật hay là giả. Ngày càng tệ hại.

Bởi thế trong kinh điển thường dạy chúng ta, nhất định không được hoài nghi, chắc chắn không được hối hận. Nỗ lực buông bỏ những tạp niệm này, đừng nghĩ đến những điều này nữa. Trong cuộc sống hằng ngày như thế nào cũng tốt, quý vị sẽ tùy duyên, mọi thứ đều tốt. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, đừng nghĩ đến nó nữa, quý vị sẽ dần dần thay đổi được.

Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, một hôm thầy Lý giảng kinh, có một đồng học cũng đang ở đây nghe kinh. Người nhà đến tìm, nói rằng nhà ông bị cháy, nhà bị cháy. Vị đồng học này giống như không nghe thấy, như như bất

động, vẫn ngồi nghe giảng kinh, nghe giảng xong mới về nhà. Thầy nói, thật sự học Phật phải giống như vậy, quý vị cần nghe kinh hay cần cứu lửa? Đây chính là khảo nghiệm. Thật sự xem việc tu hành như một công việc, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, như vậy mới được.

Nếu như khi sắp chết, chúng ta nghe được, thấy được một số cảnh giới bên ngoài, liền lập tức khởi tâm động niệm, như vậy sẽ không đến được thế giới Cực Lạc. Ý niệm vừa chuyển lại đọa vào trong lục đạo, rất đáng sợ. Những công phu này đều phải luyện tập ngay trong cuộc sống hằng ngày, tùy duyên độ nhật, được đại tự tại. Cảnh giới nào hiện tiền cũng không khởi tâm không động niệm, tôi chỉ có một ý niệm, cầu sanh thế giới Cực lạc. Chỉ có một mục tiêu, chính là thân cận Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, tâm ta hoàn toàn thanh tịnh trong sạch. Đây mới thật sự gọi là tịnh niệm tương tục, đây là nhiếp thủ.

“Danh hiệu Di Đà, đúng là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”, ở đây nói rất rõ ràng. “Công đức pháp thân không thể nghĩ bàn”, vì sao vậy? Có thể hiện vạn pháp. Quý vị xem khi ngài Huệ Năng khai ngộ, câu sau cùng ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, tất cả pháp thể xuất thế gian, đều là do pháp thân hiện. Pháp thân có thể hiện thiên đường, có thể hiện thế giới Cực Lạc, có thể hiện thế giới Hoa Tạng. Pháp thân cũng có thể hiện địa ngục, có thể hiện ngạ quỷ, súc sanh, tất cả đều hiện được, công đức không thể nghĩ bàn.

Vì sao hiện nhiều như vậy? Những thứ pháp thân hiện là bình đẳng, không có khởi tâm động niệm, biến thành như vậy đều do ý niệm của chúng sanh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của ai? Không phải Phật Bồ Tát, các ngài không có tâm tưởng, tâm tưởng của chúng sanh. Quý vị nghĩ thiện, thiên đường xuất hiện; nghĩ điều ác, địa ngục xuất hiện; nghĩ Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc xuất hiện; nghĩ Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Hoa Tạng hiện ra. Nghĩ điều gì liền hiện ra điều đó, bởi thế tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đã là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, vậy chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, thì phải chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, chuyên nghĩ đến thế giới Cực lạc. Ngoài Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc ra, tôi không nghĩ thêm điều gì cả, ta đến thế giới Cực Lạc rất nhanh, mà đến đó còn không hề bị chướng ngại. Có cần người trợ niệm chăng? Không cần thiết, sợ người trợ niệm làm phiền nhiễu, vì sao vậy? Vì tâm họ không thanh tịnh, họ sẽ phiền nhiễu mình. Người có công phu thật sự, không cần có người trợ niệm, bản thân đứng vững sanh, ngồi vững sanh, vững sanh khá lâu mới bị người phát hiện. Đây đều là biểu diễn, làm gương cho chúng ta, thị hiện cho chúng ta thấy.

“Thọ trì”, thọ là tín thọ, là tiếp nhận, y giáo phụng hành. Tôn chỉ của kinh này, chính là “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này là tông chỉ của Kinh Vô Lượng Thọ, tôn chỉ là gì? Là tu hành, y theo Kinh Vô Lượng Thọ tu hành, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Hai câu này là cương lĩnh chung của việc tu hành.

Phát tâm bồ đề, bao nhiêu năm nay, chúng ta dùng mười chữ để nói rõ về tâm bồ đề. “Chân thành”, chân thành là thể, bản thể của tâm bồ đề. “Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” là tự thọ dụng của tâm bồ đề. “Từ bi” là tha thọ dụng của tâm bồ đề, đối đãi người khác, đối đãi với bên ngoài đều dùng tâm từ bi. Từ bi này liên kết ở trên lại là: Từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác. Đây là đối nhân, từ bi không phải đối với bản thân, thanh tịnh bình đẳng chánh giác là đối với bản thân, từ bi là đối với tất cả chúng sanh.

Bên dưới nói: “Tông, là con đường tu hành chủ yếu”, là con đường, đường thẳng, một con đường thẳng quan trọng nhất. Không đi đường vòng, đi đường thẳng. “Nương vào đây mà tu, trước sau gọi là thọ”, ta thật sự tiếp nhận, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. “Trì là chấp trì danh hiệu và trì tụng kinh này”, phải đọc kinh, phải niệm Phật A Di Đà, chỉ niệm như vậy, ngoài ra đừng niệm. Một cuốn Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, thật tu thật hành.

Chúng ta thấy một tấm gương rất tốt, cư sĩ Lưu Tổ Vân, suốt mười năm. Bà nói với tôi, suốt mười năm chỉ một bộ kinh, chỉ một bộ kinh, và một câu A Di Đà Phật. Bà tu quá tốt, không có tạp niệm, nên bà được niệm Phật tam muội, chúng ta cần học tập theo.

“Thập địa Bồ Tát không rời niệm Phật”, câu này nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Thập địa là từ sơ địa đến thập địa, nói đến Bồ Tát địa thượng. Mười địa vị Bồ Tát này, đều niệm Phật A Di Đà, vì sao? Vì ngài Văn Thù, Phổ Hiền lãnh đạo họ cầu sanh Cực Lạc. Nếu Tịnh độ không thù thắng, vì sao Bồ Tát thập địa của thế giới Hoa Tạng, muốn vãng sanh về Tịnh độ?

“Câu Phật hiệu này, chỉ có Phật với Phật mới có thể rớt ráo”, đây là nói công đức lợi ích của câu Phật hiệu này, ai biết được? Chỉ có Phật biết, Đẳng giác Bồ Tát cũng không hiểu được, công đức quả thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, mới có một chút lãnh hội, đối với công đức danh hiệu sanh khởi tín tâm, sanh khởi từ đâu? Từ những gì trong kinh nói. 48 nguyện và năm kiếp tu hành, điều này quả thật không đơn giản, năm kiếp thời gian dài biết bao! Ta nói đây là đại kiếp, không phải trung kiếp, không phải tiểu kiếp. Nếu là trung kiếp hay tiểu kiếp nhất định sẽ có chú thích, không chú thích đều là đại kiếp. Một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không

của một thế giới, thế giới thành trụ hoại không năm lần, ngài tu hành không gián đoạn. Công đức như vậy, thành tựu thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, thực hiện tất cả 48 nguyện, không có nguyện nào không thực hiện.

Đẳng giác đại sĩ cũng không rời niệm Phật”, Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng giác. Phạm phu chúng ta, nhưng khi thật thà niệm Phật, ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chỉ cần chúng ta chân thành niệm Phật. “Yếu Giải nói: thiện căn phước đức trì danh đều giống như Phật”, căn bản này quả là vi diệu, thiện căn trì danh ngang bằng với Phật A Di Đà, điều này có tin được chăng? Được, chỉ cần chúng ta liên kết được với tâm Phật A Di Đà, biến công đức của Phật A Di Đà thành công đức chính mình, có thể làm được chăng? Có thể làm được.

Ngày nay giới khoa học nói rằng, ý niệm không thể nghĩ bàn, đích thực ý niệm có năng lực này, tổ hợp thành một mạng với tất cả muôn sự muôn vật. Tin tức này rất kỳ lạ, không phải nói chúng ta chỉ đối với một vấn đề, nó có thể đối với tất cả muôn sự muôn vật khắp pháp giới hư không giới, ý niệm đó có thể nhập vào trong nó. Điều này gần đây trong lượng tử học mới phát hiện, nên các nhà khoa học hình dung toàn bộ vũ trụ giống như một tấm lưới, giống như mạng internet vậy, không nhìn thấy.

Mạng lưới này là gì? Nó chính là Thường tịch quang, giới khoa học tưởng tượng mạng lưới này chính là thường tịch quang, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Vì sao không nhìn thấy? Vì chỉ là tưởng tượng hình như là như vậy, họ nghĩ không sai. Vì tâm tánh tịch quang, mạng lưới chính là tâm tánh, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nên khoa học kỹ thuật và tư tưởng của chúng ta đều không đạt được.

Chúng ta dùng tư tưởng cũng được, dùng khoa học kỹ thuật cũng được, nhưng nó nhất định phải có đối tượng, phải có đối tượng nó mới tìm ra được. Tự tánh không có, tự tánh có thể sanh vạn pháp. Các nhà khoa học phát hiện, hiểu rõ hiện tượng vật chất, vật chất là gì? Vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy sản sinh ra, ý niệm không có, vật chất cũng không có. Ý niệm và vật chất chắc chắn không thể tách rời nhau.

Chỉ có trí tuệ giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, ngũ uẩn giai không là gì? Chính là trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”. Bồ Tát Quán Âm biết, nên ngài không có vọng niệm nào, ngài thấu hiểu chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật này, nhỏ đến hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, nhỏ nhất trong đơn vị vật chất, không có gì nhỏ hơn nó.

Tất cả hiện tượng vật chất đều là nó tổ hợp thành, sức mạnh nào đang chi phối tổ chức này, chủ đạo những tổ chức này? Chính là ý niệm, đều do ý niệm.

Ngày nay chúng ta gọi là cộng nghiệp, biệt nghiệp, do nó chủ đạo. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, tâm chúng ta sẽ định, vì sao vậy? Vì chủ quyền thao túng tất cả pháp đều nằm trong tay ta, không phải ở người khác. Chỉ cần ý niệm ta chánh đáng, không có gì không chánh. Ý niệm ta thiện, không có gì là không thiện.

Như vậy chúng ta phải cảnh giác cao độ, tham sân si mạn nghi là bất thiện, ý niệm này tổ hợp lại chính là phiền não, chính là rắc rối. Trái lại không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, đây là thiện. Trái với thập thiện là thập ác. Thập ác biến hiện ra thế giới nào? Luân hồi lục đạo, thập thiện biến thành tứ thánh Tịnh độ: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đều do một niệm của chính mình làm chủ tể.

“Lấy thiện căn phước đức trì danh, đồng với Phật”, quý vị xem câu này Hoàng Niệm Tổ nói: “Đại sư Linh Phong nói đây quả là tủy của mười phương Như Lai”, đây là tinh túy. “Thật ứng” chính là thực tế, cho nên “tận vị lai tế đánh lễ vái lạy một câu này”, ai có thể hiểu được? Đại sư Ngẫu Ích hiểu được, vì sao vậy? Nếu ngài không hiểu ngài sẽ không nói được như vậy, câu này là do ngài nói. Thiện căn phước đức chấp trì danh hiệu quả thật rất lớn!

Nếu thật sự hiểu được, quý vị có thể không niệm chãng? Là điều không thể. Nếu muốn tu thiện căn đệ nhất, phước đức đệ nhất của pháp thế xuất thế, niệm Phật là đủ. Niệm bao nhiêu năm nhưng thiện căn phước đức không hiện tiền, đó là nhân duyên gì? Chỉ niệm trên miệng mà không để trong lòng, miệng không thể chuyển biến cảnh giới, tâm mới có thể chuyển biến cảnh giới. Tâm ta tạp loạn, nên câu Phật hiệu trên miệng, cũng biến thành tạp loạn, không rõ ràng, chính là như vậy.

Trong giáo lý đại thừa yêu cầu chúng ta, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Điều kiện cơ bản vắng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Nên niệm Phật đừng để ý nhiều hay ít, chỉ quan tâm ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, chân thành cung kính, như vậy mới có hiệu quả. Không dùng tâm như vậy niệm Phật, hiệu quả không lớn.

“Lúc niệm Phật, tức là lúc thiện căn phước đức đồng với Phật”, điều này đúng là vi diệu, người này dùng tâm gì? Là tâm Phật A Di Đà, đồng tâm với Phật A Di Đà, đồng nguyện với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát 48 nguyện, họ cũng là 48 nguyện. Phật A Di Đà tu hành năm kiếp vô cùng gian nan, ngày nay chúng ta tu hành dễ dàng hơn ngài, vì sao vậy? Chúng ta chỉ dùng một câu danh hiệu Phật A Di Đà là được, là viên mãn, đã đem công đức tu hành năm kiếp của ngài dung hợp thành một với chúng ta. Vì chúng ta với Phật là cùng một tâm tánh, nhất định phải biết điều này.

Về mặt lý mà nói, trong kinh giáo thường có câu này: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”. Di Đà và Tịnh độ không rời xa tự tánh, tự tánh của ai? Tự tánh của chính mình.

“Nên đạt được nhất thiết trí trí rộng lớn”, quý vị đáng đạt được, đương nhiên đạt được. Rộng lớn là biến pháp giới hư không giới, biến thập phương, biến tam thế, nhất thiết trí trí, là trí tuệ viên mãn trong tự tánh đều hiện tiền. “Đối với tôi phàm phu trói buộc, cũng không có phần bên ngoài”, câu nói này rất hay.

Ngày nay phàm phu chúng ta phiền não trùng trùng, chúng ta có phần chãng? Có phần, chúng ta không ngoài phần đó, chúng ta là nhất thể. Vì sao chúng ta biến thành như vậy? Vì mê, tự tánh mê mờ, giác sẽ không như vậy. Hiện nay ta rất muốn giác, làm sao để phá mê khai ngộ? Tức chuyên niệm câu Phật hiệu này, niệm lâu ngày sẽ được định, niệm lâu hơn nữa sẽ giác ngộ.

Lưu Tô Vân đã làm gương cho chúng ta, mười năm bà đã khai ngộ, điều này không phải giả. Khoảng ba bốn năm là được định, niệm Phật tam muội liền hiện tiền. Như thế nào gọi là được định? Trong tâm không có vọng tưởng, khi nghe kinh, khi niệm Phật không có vọng niệm, đây là được định. Chỉ cần có vọng niệm, niệm Phật tam muội vẫn chưa thành tựu, cũng chính là quý vị chưa thật sự buông bỏ. Thật sự buông bỏ tự nhiên sẽ không còn.

“Nhất thiết trí trí”, tiếp tục giải thích danh từ này. “Là tên gọi trí tuệ của Phật, giống như thất thiết trí, nhưng nhất thiết trí có khi chỉ trí Phật. Như phẩm Hóa Thành Dụ trong Kinh Pháp Hoa nói: Vì nhất thiết trí Phật, nên phát đại tinh tấn”, nhất thiết trí này là trí Phật. “Trong Trí Độ Luận lại nói: Nên Như Lai gọi là nhất thiết trí”, nhất thiết trí là xưng Đức Phật, nhưng cũng có chỗ không phải xưng Phật, “có khi lại chỉ trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác”, đây là trí tuệ tiểu thừa. “Nên vì nhất thiết trí này có khác, vì thế lấy nhất thiết trí trí chuyên chỉ trí Phật”, nên ở sau thêm vào một chữ trí: Nhất thiết trí trí, đây là chuyên chỉ trí Phật. Nếu chỉ nói nhất thiết trí, tiểu thừa cũng nói như vậy.

Khi chúng ta mới học Phật, trí tuệ có ba loại. Đây là vì nói đến chữ Phật, trong chữ Phật có trí có giác. Trí là thể, giác là dụng, đây là giải thích thế nào gọi là Phật. Tam chủng trí của Phật là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí là A la hán, Bích chi Phật chứng được, họ có trí này. Đạo chủng trí là Bồ Tát có; nhất thiết chủng trí là trí tuệ Như Lai. Nó khởi tác dụng cũng có ba loại_giác, ba loại giác: Thứ nhất là tự giác, A la hán tự giác. Bồ Tát giác tha, không những tự giác, mà còn giúp người khác, giác tha. Phật là giác viên mãn, nên trong chữ Phật có ba loại trí, ba loại giác.

Cho nên dùng nhất thiết chủng trí, có khi hỗn tạp không rõ ràng với Thanh văn, Duyên giác. Nên trong giáo lý đại thừa dùng nhất thiết trí trí, hoặc dùng nhất thiết chủng trí đều được.

Đại Nhật Kinh Sớ, nhất là quyển thứ nhất nói: “Phàm nói Tát bà nhược na tức là nhất thiết trí”. Tát bà nhược na, có một số kinh nói tát bà nhược hải. Nhược na là âm đuôi của tiếng phạn, nếu tát bà nhược hải, đó chính là tát bà nhược, hải là ví dụ, ví dụ rộng lớn không có biên tế. Nghĩa là gì? Chính là nhất thiết trí. Nếu Tát bà nhược là nhất thiết trí, Tát bà nhược hải chính là nhất thiết trí hải, gọi nhất thiết trí hải, đây là trí tuệ của Phật, không phải A la hán. Ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với nhất thiết trí trí và nhất thiết chủng trí.

Quý vị xem, địa thượng Bồ Tát không phải tam bất thoái ư? Trong tam bất thoái có niệm bất thoái, niệm bất thoái là niệm niệm không rời Tát bà nhược hải. Đây là niệm bất thoái, là cứu cánh viên mãn. Tiểu thừa đạt được vị bất thoái trong tam bất thoái, họ không bị thoái chuyển đến phàm phu, chứng được tiểu quả Thanh văn Tu đà hoàn, sơ quả. Sơ quả nhất định không thoái lui phàm phu.

Trong đại thừa, Bồ Tát sơ tín của thập tín vị, Bồ Tát sơ tín vị tuyệt đối không thoái đọa xuống phàm phu. Họ chỉ nâng lên cao, sẽ không đọa xuống dưới, đây là bất thoái thứ nhất. Bất thoái thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái là Bồ Tát, họ không bị thoái lui nhị thừa. Loại thứ ba là niệm bất thoái, chính là niệm niệm bất thoái tát bà nhược hải. Nhất thiết chủng trí này là chắc chắn thành tựu, chính là cõi thật báo trang nghiêm, ba loại bất thoái đều đạt được.

Trong Đại Nhật Kinh nói: “Tiếng phạn nói tát bà nhược hải tức là nhất thiết trí, ngày nay gọi là nhất thiết chủng trí, tức là trí tuệ trong trí tuệ. Nhất thiết trí trí, như thật liễu tri, gọi là nhất thiết trí”. Như thật liễu tri hoàn toàn là chân tướng sự thật, không phải bản thân suy đoán. Mà ta đã tự thân thấy được, thật sự nghe được, thật sự tiếp xúc được. Cũng chính là thật tướng các pháp như thật liễu tri, đây gọi là nhất thiết trí trí.

“Lại trí này, tâm bồ đề làm nhân, đại bi làm gốc, phương tiện làm cứu cánh”, điều này nói rất hay, đây chính là trí tuệ của Như Lai. Bồ đề tâm là nhân, bồ đề là giác, đại bi là gốc. Hai câu này cũng vô cùng quan trọng, nói rõ với chúng ta trí tuệ vốn có trong tự tánh, thế nào mới có thể hiển lộ ra. Chúng ta đều có, chúng ta đều muốn.

Trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, vì sao Đức Phật có thể hiển lộ ra, còn ta thì không? Bây giờ chúng ta đọc đến đây đã hiểu, chúng ta không có tâm bồ đề, chúng ta không có tâm đại bi, nên nhất thiết chủng trí trong tự tánh không

hiển lộ ra. Chúng ta muốn khiến trí tuệ trong tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, tâm bồ đề và đại từ đại bi vô cùng quan trọng! Ở sau có câu: “phương tiện làm cứu cánh”, câu này là nói gì? Là ứng dụng, nhất thiết trí trí nó khởi tác dụng chính là phương tiện, là cứu cánh, cứu cánh là viên mãn. Trí tuệ này, bất luận là xử lý cuộc sống, hay công việc đối nhân tiếp vật, đều làm đến cứu cánh viên mãn, vì sao vậy? Vì họ có trí tuệ.

Mấy câu dưới nói rất hay: “Tâm bồ đề làm nhân, tức hành giả như thật biết tâm mình”. Hành là gì? Là người tu hành, chính là bản thân chúng ta, mình thật sự biết được tâm của mình, tâm gì? Người xưa gọi là lương tâm. Tổ tông chúng ta, các bậc thánh hiền nói bản thiện, tự tâm là lương tâm, là bản thiện, trong Phật pháp gọi là tâm bồ đề. Nó và thập thiện nghiệp đạo có quan hệ mật thiết, tâm bồ đề một đời, thập thiện nghiệp sẽ viên mãn. Thân khẩu ý của ta khởi tác dụng, nhất định là kết nối với thập thiện, trong này chắc chắn không có thập ác, tâm bồ đề hiện tiền.

“Đại bi làm gốc, tức hành giả phát bi nguyện, bạt tận đau khổ và ban vui cho chúng sanh”, chắc chắn là như vậy. Người học này, họ khởi tâm động niệm đều không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến chúng sanh đau khổ, làm sao để giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm không nghĩ đến lợi ích chúng sanh, chỉ nghĩ đến bản thân, nên biết chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến người khác, đây là tạo nghiệp luân hồi, đó là tâm luân hồi. Không thể không cẩn thận, không thể không biết, nghĩ đến bản thân chính là tâm luân hồi, những gì ta làm là nghiệp luân hồi.

Làm sao để thay đổi ý niệm này? Không nghĩ đến chính mình, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà mỗi niệm đều vì chúng sanh. 48 nguyện độ chúng sanh, không có nguyện nào không vì chúng sanh cả. Không có nguyện nào vì mình, tất cả là vì chúng sanh. Những chuyện này, những đạo lý này, chúng ta phải rõ ràng minh bạch.

Giúp chúng sanh lìa khổ được vui, bên dưới nói đến phương tiện. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, tiện nghi nghĩa là gì? Chính là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp tốt nhất, nên phương pháp này không có nhất định. Tùy người, tùy việc, tùy lúc, tùy nơi, không giống nhau, nó rất sống động, không cứng nhắc. Phương pháp thỏa đáng nhất, phương pháp hay nhất, gọi là phương tiện.

“Bởi vậy phương tiện làm cứu cánh, là quả của nhất thiết trí trí”, quả là thành quả, nhất thiết trí trí đã kết quả, đã thực hiện. “Tức lấy hạnh lợi tha mà gọi như vậy”, không phải tự lợi, mà là lợi tha.

Nhân Vương Kinh lại nói: “Tự tánh thanh tịnh, gọi là bản giác tánh, tức nhất thiết trí trí của chư Phật”. Điều này nói rõ nhất thiết trí trí là từ tâm thanh tịnh sanh ra. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, câu đầu tiên nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, tự tánh là gì? Tự tánh là chân tâm, bản tánh của chúng ta, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Xưa nay chúng ta chưa dùng đến nó, lãng quên nó, hiện nay chúng ta dùng là vọng tâm, không phải chân tâm, tâm đó là giả. Có chân tâm chăng? Có, nhưng không dùng đến, bây giờ thời gian quá lâu nên quên mất, không biết mình có chân tâm, xem vọng tâm là chân tâm của mình, nên gây ra phiền phức. Đã giác ngộ, buông bỏ vọng tâm, chân tâm liền hiện tiền, vọng tâm là gì? Quý vị nghĩ xem, Mạt na thức nói: “Tứ đại phiền não thường tùy tùng”, vọng tâm chính là tứ đại phiền não.

Thứ nhất là ngã kiến, vô ngã nhưng cho rằng có cái ta, chấp trước một phần của kiến phần A lại da. Kiến phần của A lại da vô lượng vô biên, giống như biển cả vậy. Lấy một giọt nước trong biển cả, cho rằng đó là tâm mình. Lấy một phần của tướng phần A lại da, tướng phần cũng là vô lượng vô biên. Lấy thân thể này, cho rằng đây là thân của ta. Không biết rằng biển lớn vô lượng vô biên là chính mình, chỉ dùng một giọt nước trong biển cả cho đó là chính mình, như vậy là sai. Sự sai lầm này khiến ba căn bản phiền não đều khởi lên, khởi lên theo. Vì có cái tôi, có ngã ái, ngã ái là tham. Có ngã si, ngu si. Có ngã mạn, mạn là ngạo mạn, là sân nhuế, nên tham sân si đều khởi lên. Tham sân si gọi là câu sanh phiền não, nó đến đồng thời với cái tôi. Chỉ cần có ý niệm về cái tôi, tham sân si liền khởi lên theo.

Chúng ta làm sao để chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí? Đầu tiên phải buông bỏ cái tôi, không có cái tôi, thân không phải tôi, linh hồn cũng không phải tôi. Buông bỏ nó, tham sân si sẽ không còn, tức chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí. Bình đẳng tánh trí là gì? Bồ Tát, trong một niệm chuyển phàm thành thánh. Có cái tôi là có tham sân si, quý vị chính là phàm phu lục đạo, không thoát được luân hồi lục đạo.

Thật sự dụng công chính là đoạn tận những thứ này, đoạn bằng cách nào? Có một phương pháp hay nhất, là niệm Phật A Di Đà, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả. Quên hết tham sân si, cái tôi cũng quên luôn. Bởi thế niệm Phật A Di Đà lâu ngày sẽ được định, định là gì? Trong tâm không có những thứ này. Khi niệm mà tồn tại những điều này, là công phu chưa thuần thực, chưa đủ niệm lực, phải nỗ lực hơn nữa, tiếp tục niệm. Đừng hoài nghi, đừng hối hận, đừng thoái chuyển, cứ niệm như vậy. Tiếp tục niệm một thời gian sẽ phát hiện, thật vậy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Khi tâm thanh tịnh hiện tiền không được dừng lại, phải tiếp tục nỗ lực niệm,

nhất định có một ngày hoát nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh là tìm được cái tôi chân thật, tôi là gì? Tự tánh là tôi, tát bà nhược hải là tôi, thường tịch quang là tôi. Thân này là tôi ư? Là tôi, là một chút của tôi, giống như một sợi lông trên thân tôi, là một tế bào trên thân vậy.

Lúc này ta mới thật sự hiểu được, thì ra biến pháp giới hư không giới là tôi. Thế giới Cực Lạc là tôi, thế giới Hoa Tạng cũng là tôi. Phật A Di Đà là tôi, Tỳ Lô Giá Na cũng là tôi. Điều là tự tánh biến hiện ra, rời tự tánh không có pháp nào đạt được. Toàn là tôi, thường lạc ngã tịnh xuất hiện. Thường là gì? Không sanh không diệt, vĩnh hằng là thường, đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đó là thường. “Vốn tự thanh tịnh”, đó là tịnh; “vốn tự đầy đủ”, đó là lạc; “vốn không dao động”, đó là ngã. Thường lạc ngã tịnh, ở sau là “năng sanh vạn pháp”. Quý vị thật sự đã chứng được, đây là thật, không phải giả, là vĩnh hằng.

“Từ đoạn kinh văn trên có thể thấy”, lấy trong Đại Nhật Kinh Sớ, Đại Trí Độ Luận và Nhân Vương Kinh. Trong những đoạn kinh văn này có thể thấy: “Ngày nay người có thể nghe, có thể tin pháp môn vi diệu của Tịnh độ tông, đều do trong đời quá khứ từng cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật. Do đó mới được oai lực của chư Phật gia trì, nên ngày nay mới đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”. Không đơn giản!

Trong đời này chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, gặp bộ kinh này, nên biết rằng, biết bao Bồ Tát hăm mộ! Biết bao Thanh văn, Duyên giác ước muốn, họ cũng có nhân duyên này, nhưng không gặp được, vì sao vậy? Thiện căn phước đức không như nhau. Như trong Kinh Di Đà nói: “Không thể thiếu thiện thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”. Ngày nay chúng ta gặp được, chứng minh trong đời quá khứ ta đã cúng dường chư Phật. Thiện căn chúng ta sâu dày, phước đức chúng ta rộng lớn. Phước đức này không phải là giàu sang phú quý, giàu sang phú quý cũng vô dụng, vì sao vậy? Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Ngày nay giàu sang phú quý, quý vị thử hỏi xem, họ có phiền não chướng? Đêm về ngủ không ngon, ngày nào cũng uống thuốc an thần, tôi từng gặp trường hợp này. Công việc họ lo lắng quá nhiều, việc phiền hà quá nhiều, họ không thể nghỉ ngơi được. Bởi vậy họ giàu mà không vui, người có tài sản ngàn ức mà không vui, quý mà không an vui. Làm đến Tổng thống, làm đến quốc vương, không vui. Tôi có nhân duyên tiếp xúc với họ, trái lại họ rất hăm mộ tôi, vì sao vậy? Cuộc sống của tôi vô cùng an vui, không lo lắng, không vướng bận, không có gì cả, còn họ thì quá nhiều, quá nhiều như thế nào? Không buông được. Suy hơn tính thiệt, không được thì

muốn đạt được, được rồi lại sợ mất đi. Quý vị nói, lo lắng nhiều thế, sống như vậy quả thật rất mệt!

Bởi thế chúng ta suy nghĩ, người thông minh nhất thế gian là Đức Thế Tôn, quả thật thông minh, vứt bỏ hết tất cả. Ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây, được đại tự tại. Không có ưu tư, không vướng bận, không lo lắng. Gặp chúng sanh có duyên thì giúp họ, dạy họ, suốt đời chỉ làm một việc-dạy học, vô cùng an lạc. Vậy nên chúng ta có thể khẳng định, là thật, không phải giả. Trong đời quá khứ chúng ta có thiện căn sâu dày, nếu không chúng ta không thể có cơ duyên này.

Chư vị đồng học, bao gồm những người đang ngồi trước màn hình, trên mạng internet, hoặc là nghe được CD này, đều là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Nếu không sao ta có thể nghe được!

Đời trước rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật, không phải đời này chúng ta mới bắt đầu niệm Phật. Vì sao trong đời quá khứ cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật mà không được vãng sanh? Đây là một vấn đề vô cùng nghiêm túc, chúng ta phải cẩn thận, vì sao vậy? Sợ đời này lại giống như đời quá khứ, lại không thể vãng sanh. Một niệm sau cùng khi lâm mạng chung, không phải A Di Đà Phật, không biết quý vị nghĩ đi đâu, mấu chốt chính là một niệm sau cùng. Một niệm sau cùng nếu nghĩ đến vợ chồng con cái, tình chấp này lập tức bị đọa lạc. Nghĩ đến cửa cải trong gia đình, không nỡ buông bỏ. Nghĩ đến địa vị của mình, địa vị cao như vậy, không đành buông bỏ. Luôn bị danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, vẫn còn có ý niệm tham luyến. Khi nào buông bỏ hết những ý niệm tham luyến này, tất cả đều không còn, sinh hoạt trong đời thích ứng trong mọi hoàn cảnh. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, tâm địa thanh tịnh, không hề bị quấy nhiễu, lúc nào cũng an vui, pháp hỷ sung mãn. Như vậy mới được, mới có thể vãng sanh. Công phu này phải bây giờ học, phải lưu ý, nghĩ rằng trong nhiều đời quá khứ tôi học Phật, chỉ một ý niệm sau cùng bị sai lạc, lại bị trôi lăn trong luân hồi. Đời này vì thiện căn phước đức trong quá khứ sâu dày, nên lại được gặp. Nếu gặp được, một niệm này lại sai lạc, như vậy thì tiếp tục trôi lăn thêm một đời nữa, đời sau lại đến. Điều này rất phiền phức, không thể nói chơi.

Bởi vậy ngày nay chúng ta có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy, là có nguyên nhân. Quý vị xem pháp môn này bao nhiêu người không tin, bộ kinh điển này bao nhiêu người hủy báng, bao nhiêu người cự tuyệt, vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ, họ không có cúng dường nhiều Chư Phật như vậy, không rộng tu các điều thiện, không nhớ Phật niệm Phật, nên họ không được oai thần của Chư Phật gia trì. Đời này gặp được nhưng không tin, gặp được mà

bài xích. Những chân tướng sự thật này, chúng ta đều có thể tưởng tượng được.

“Pháp môn Tịnh độ này rộng nhiếp vạn pháp”. Câu này là gì? Vạn pháp là Phật pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều ở trong bộ kinh này, vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này. Không những ở trong bộ kinh này, nói thêm với chư vị, tức ở trong một câu danh hiệu A Di Đà Phật này.

Ở trước bộ kinh này, tôi từng nói với quý vị, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Triển khai danh hiệu này ra là gì? 48 nguyện, triển khai 48 nguyện là Kinh Vô Lượng Thọ, nói rõ về Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai Kinh Vô Lượng Thọ, là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chư vị cổ đức gọi kinh này là trung bản Hoa Nghiêm, không khác gì với Kinh Hoa Nghiêm. Kinh này nói lược hơn, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, nội dung hoàn toàn giống nhau. Triển khai Kinh Hoa Nghiêm, là tất cả pháp Đức Thế Tôn nói suốt 49 năm. Triển khai tất cả pháp chính là hết thảy pháp mà mười phương Như Lai nói từ trong vô lượng vô biên kiếp, đều ở trong đó. Quý vị xem, triển khai thì như vậy, nhưng quy nạp lại tức một câu Phật hiệu, oai thần của danh hiệu Phật vô cùng lớn lao!

Vì sao ngày nay chúng ta niệm mà không khởi tác dụng? Không có tín tâm, không tin, nói điều này quý vị bán tín bán nghi, khi nào quý vị mới có thể tiếp nhận? Phải giống như tôi vậy, kinh này đọc suốt 60 năm, quý vị sẽ tin. Huân tu suốt 60 năm, tôi cũng không phải vừa tiếp xúc đã tin. Tôi nói với quý vị rất rõ ràng, tôi tiếp xúc Phật giáo bằng con đường học triết học, không phải bằng phương pháp niệm Phật cầu vãng sanh, tôi không tin điều này. Phải mười mấy hai mươi năm sau mới tin, tôi từng nói với quý vị: Tôi tin là nhờ vào Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Tin pháp môn niệm Phật này, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Tôi đạt được khai thị trong điều này, thật sự minh bạch.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trước đây tôi đã giảng mười lần. Giảng chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là lần thứ nhất, vì sao giảng chú giải này? Tôi từng nói với quý vị, chú giải này quá hay, nếu quý vị không xem, quả thật rất đáng tiếc! Không đủ tín tâm với Tịnh độ tông, chính là chưa hiểu rõ, trong này đích thực nói rất tường tận. Từ đây chúng ta thật sự lý giải được, có thể kiến lập tín tâm, có thể phát ra nguyện tâm, nên nhất định phải giảng.

Khi Hoàng Niệm Tổ chú giải bộ kinh này, sự vất vả đó tôi tận mắt chứng kiến. Chú giải này đến đời sau không ai đọc, không ai nghiên cứu. Quý vị xem sự gian nan đó, sáu năm mang bệnh, thân thể ông không được khỏe, tận lực để

làm, hoàn thành chú giải này, quả là đáng nể! Chúng tôi cũng là ân tri ngộ, tôi báo đáp ông.

Lúc đó hoàng dương bộ kinh này chỉ có hai chúng tôi, ông giảng ở trong nước, tôi giảng ở nước ngoài. Khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ, lúc đó không có ai nói, tôi cũng chưa thấy được chú giải này, chỉ thấy bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tôi có thể xem hiểu, có thể lãnh hội được. Không thể để uổng phí tâm huyết của Hoàng Niệm Tổ và Hạ Liên Cư, đó là điều vô cùng đáng tiếc. Nên tôi nghĩ bộ kinh này, tôi sống được bao nhiêu, tôi sẽ giảng bấy nhiêu, tôi sẽ giảng lần này đến lần khác. Đại khái một năm giảng một bộ, một ngày giảng bốn tiếng, một năm một biến.

Lần này sắp giảng xong, tôi lại giảng lần thứ hai, lần thứ hai tôi sẽ đưa khoa phán của tôi vào. Chương pháp, kết cấu này sẽ càng rõ ràng hơn, càng dễ thấu triệt, dễ hiểu hơn. Giảng lần này xong lần khác, mỗi lần đều khác nhau, mỗi lần đều có chỗ ngộ. Nên càng học càng hoan hỷ, càng giảng càng hoan hỷ, pháp vị vô cùng. Cổ nhân nói: “thế vị sao đậm đà bằng pháp vị”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 570

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 752, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ Nhân Vương Kinh.

Nhân Vương Kinh lại nói: “Tự tánh thanh tịnh, gọi là bản giác tánh, tức là nhất thiết trí trí của chư Phật. Từ các kinh văn trên cho thấy, ngày nay người có thể nghe, có thể tin pháp môn Tịnh độ vi diệu này, đều do trong đời quá khứ đã từng cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật, do đó mới được oai thần của Chư Phật gia hộ, nên ngày nay mới có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”.

Ở trước chúng ta học đến đây, nghĩa của đoạn kinh này rất thâm sâu, rất rộng, rất quan trọng. Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay: Tự tánh thanh tịnh

chính là bản giác tánh, nhà Phật gọi là bản giác, cổ nhân gọi là bản thiện, nói bản tánh vốn thiện. Tâm thanh tịnh hiện tiền, bản thiện sẽ xuất hiện. Nói cách khác, bản thiện, nó vốn là thiện, vì sao bây giờ bất thiện? Điều này chúng ta cần phải cố gắng để lãnh hội. Bản thiện là chân tâm, là bản tánh, nhà Phật gọi là tự tánh. Bản thiện vốn không mất đi, chỉ là hiện nay có chướng ngại, chướng ngại này là gì? Ô nhiễm, nhiễm ô tâm sẽ không thanh tịnh. Giống như thau nước, đã dơ bẩn, trong đó có cát bụi, đã nhờn nhờn. Không những ô nhiễm, nó cũng không tĩnh lặng được, nó là động. Nếu chúng ta khiến nó bất động, khiến nó tĩnh lặng, thời gian lâu những nhiễm ô này sẽ lắng đọng xuống, nước lại khôi phục thanh tịnh. Sự lắng đọng này trong nhà Phật gọi là phục phiền não, chưa đoạn. Quý vị xem cát bụi vẫn còn trong đó, chỉ là bất động mà thôi. Tuy có cát bụi, nó cũng không chướng ngại, nó không chướng ngại sự thanh tịnh quang minh của nước. Đây chính là vì sao nhà Phật coi trọng tu định, định có thể phục phiền não, không thể đoạn phiền não. Định lâu sẽ khai trí tuệ, đại triệt đại ngộ. Trí tuệ đã khai, trí tuệ chiếu soi phiền não, phiền não liền không còn. Tức cát bụi trong thau nước này đều không còn, hoàn toàn sạch sẽ.

Vì sao vậy? Chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Ngũ uẩn chính là ô nhiễm, sắc thọ tưởng hành thức là ô nhiễm, sắc là gì? Hoàn cảnh vật chất, thọ tưởng hành thức là hoàn cảnh tinh thần.

Chúng ta thử nghĩ, dục vọng từ đâu mà có? Dục vọng chính là ngũ uẩn lôi kéo ra. Chúng tử đích thực là kiến văn giác tri trong tự tánh, không phải gì khác. Vì có phiền não này đang mê hoặc, đang lôi kéo, biến kiến văn giác tri thành thọ tưởng hành thức, biến thành phiền não trên tinh thần. Do phiền não trên tinh thần, lại biến hiện ra phiền não trên vật chất. Sự việc chính là như vậy, đây mới gọi là chân tướng sự thật.

Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, then chốt tu hành thật sự chính là định. Công phu tu hành là gì? Chính là định. Công phu cạn hay sâu, liên quan đến sức mạnh phục phiền não. Năng lượng này và trí tuệ đức năng trong tự tánh hiển lộ ra bên ngoài bao nhiêu, đều quyết định ở nơi định công. Người định công càng sâu, trí tuệ sẽ càng lớn, phiền não sẽ càng nhẹ, đạo lý chính là như vậy.

Định là gì? Nhất tâm chính là định, lại thêm vào hai chữ: nhất tâm chuyên chú, chính là thiền định. Pháp môn Tịnh độ tông áp dụng, dạy chúng ta nhất tâm chuyên chú vào nơi danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được. Nhất tâm chuyên chú vào danh hiệu, chính là trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói: Vô thượng thâm diệu thiền. Niệm Phật A Di Đà là vô thượng thâm diệu thiền, họ đang tu thiền. Nhất tâm chuyên chú vào câu Phật

hiệu này, có thể đại triệt đại ngộ, có thể minh tâm kiến tánh, có thể kiến tánh thành Phật. Đây chính là nhất thiết trí trí, nhất thiết chủng trí của Chư Phật. Đạt được nhất thiết chủng trí này từ trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là do nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà đạt được. Chúng ta dùng phương pháp này, phương pháp này đáng tin cậy, phương pháp này bản thân chắc chắn có thể đạt được, vì sao vậy? Vì không cầu người khác. Bản thân tinh tấn, lại được Phật lực gia trì, thật sự có thể đạt được, mà còn đạt được nhanh chóng. Thật ra có liên quan đến trong đời quá khứ, không phải không có liên quan.

Bên dưới nói: “từ kinh văn trên có thể thấy”, Nhân Vương Kinh, Đại Nhật Kinh Sớ, Đại Trí Độ Luận, Kinh Pháp Hoa. Từ trong những kinh luận này ta có thể thấy được. Ngày nay người có thể nghe được pháp môn này, có thể tin pháp môn này, pháp môn Tịnh độ vi diệu, “đều do trong đời quá khứ”, tất cả đều như vậy, không có gì không phải. Trong đời quá khứ “đã từng cúng dường chư Phật”, quá khứ chắc chắn không chỉ một đời. Như Kinh Kim Cang nói: Quá khứ một đời, hai đời, ba bốn năm đời đều quá ít. Thiện căn phước đức quý vị tích lũy chưa đủ, mà là gì? Trong kinh nói rất hay: Thiện căn phước đức tích lũy từ vô lượng kiếp quá khứ, trong đời này ta mới có cơ hội gặp được, mới có cơ hội nghe được, không phải là chuyện đơn giản.

Cúng dường chư Phật, đây là phước báo rất lớn, chỉ gặp được Phật phước báo đã vô lượng rồi. Không những chỉ gặp một lần. Không gặp mặt, chỉ nghe đến danh hiệu thôi. Trong kinh thường nói: “chỉ nghe qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, hạt giống của Phật liền trồng vào trong A lại da thức của quý vị, vĩnh viễn không hư hoại, gọi là hạt giống kim cang. Gặp duyên nó sẽ khởi hiện hành, nó liền khởi tác dụng. Huống gì nghe được pháp môn này, có thể tin, có thể lý giải, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.

Đây hầu như là người có căn tánh thuần thực, trong kinh thường nói: “chúng sanh căn tánh thuần thực”, vì sao vậy? Họ sẽ thành tựu ngay trong đời này, đời này có thể thấy được Phật A Di Đà, đời này có thể chứng vô thượng bồ đề, được Phật gia trì. “Ngày nay mới được pháp môn rộng lớn như vậy”, pháp môn rộng lớn chính là pháp môn Tịnh độ, Kinh Vô Lượng Thọ, Phật A Di Đà.

“Pháp môn Tịnh độ này rộng nhiếp vạn pháp, phổ độ chúng sanh, nên gọi là rộng lớn”, những điều này chúng ta cần phải hiểu, phải thật sự thâm nhập thấu triệt, vì sao? Tâm mới có thể chuyên nhất. Không nên hôm nay nghe người này nói pháp môn này hay, ngày mai nghe người kia nói pháp môn đó hay, tâm liền dao động. Đây là nguyên nhân gì? Đây là thiện căn tu trong đời quá khứ chưa đủ, mới sanh ra hiện tượng này.

Đời này đối với sự chọn lựa pháp môn do dự không định, đời này nhất định qua đi một cách uổng phí, điều này vô cùng có thể. Quý vị nhận thức rõ về pháp môn này, sẽ thâm nhập một môn, không thay đổi nữa, nhất định thành tựu. Nên nhớ, bí quyết thành tựu chính là nhất tâm chuyên chú. Nhất tâm không thể chuyên chú, đời này chắc chắn không thành tựu, phải đợi đến đời sau kiếp sau. Cho nên nhất định phải biết, pháp môn Tịnh độ rộng nhiếp vạn pháp, nghĩa là vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong đó.

“Phổ độ chúng loại”, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục vô gián, tất cả đều được độ. Chỉ cần quý vị có thể gặp được, có thể tin tưởng, không có ai không được độ, nghĩa là tất cả đều có thể vãng sanh, tất cả đều có thể gặp Phật A Di Đà, nên gọi là rộng lớn.

“Đối với pháp môn này”, ở sau khuyên chúng ta. “Nếu có thể tin”, đầu tiên là có thể tin, tiếp theo là có thể thọ, thọ là tiếp thọ. Thế nào gọi là tiếp thu? Y giáo phụng hành gọi là tiếp thu, tiếp thu rồi phải thực hành. Phải đem lý luận của bộ kinh này, biến thành tư tưởng của mình. Giáo huấn của bộ kinh này, biến thành hành vi sinh hoạt của mình, chúng ta thật sự hành trì.

“Liên được nhất thiết trí trí”, chính là nhất thiết chủng trí, “tức đắc Phật trí”, quý vị chứng được trí Phật. “Như thật hiểu được tự tâm vốn thanh tịnh”. Trước đây lục tổ Huệ Năng đã biểu diễn chiêu này cho chúng ta, khi kiến tánh câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Không phải nói người khác, là nói bản thân chúng ta, tâm tánh của ngài và tâm tánh chúng ta là một không phải hai. Chúng ta chưa chứng, ngài đã chứng, cũng chứng minh chư vị tổ tông nói không sai: Bản tánh vốn thiện.

Cổ nhân dạy chúng ta tu hành như thế nào? “Chỉ ư chí thiện”, nói hay biết bao! Họ đều áp dụng vào trong cuộc sống. Quý vị xem: “minh đức thân dân, chỉ ư chí thiện”, đều áp dụng. Minh đức là bản thân đã khai ngộ, khai ngộ như thế nào? Khai ngộ phải giáo hóa tất cả chúng sanh. Thân dân là dạy chúng sanh, là phổ độ chúng sanh. Trong tứ hoằng thệ nguyện: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, độ bằng cách nào? Quý vị phải thân cận họ, không thân cận họ làm sao độ được? Tự và tha đều làm đến viên mãn, chính là chỉ ư chí thiện.

Ngày xưa cổ nhân quả là tuyệt vời, đại thánh nhân. Con người chúng ta hiện nay coi thường cổ nhân, không tin, hoài nghi cổ nhân. Những gì của cổ nhân, dùng trong xã hội chúng ta được chăng? Như vậy không phải chúng ta thụt lùi rồi sao? Thế giới vĩnh viễn đang tiến bộ, chúng ta như vậy là thụt lùi. Kiêu tri kiến, ngôn luận này, họ có sai lầm chăng? Những gì của cổ nhân, vào thời đó tốt, thiên hạ thái bình. Dùng trong thời này vẫn tốt, vẫn là thiên hạ thái

bình, vì sao vậy? Cái gọi là chân lý, nó siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Còn như trái với nó, nhất định có thiên tai. Quý vị y theo nó để làm, không phải y theo nó làm, mà y theo tánh đức của mình. Cổ nhân họ tốt ở đâu? Họ đã minh tâm kiến tánh, chúng ta thì chưa. Xã hội ngày nay tiến bộ, nhưng tiến bộ theo phương hướng nào? Tiến bộ theo loạn thế, mỗi năm mỗi loạn, bây giờ chúng ta nhìn thấy, phải chăng là như vậy? Bây giờ những gì chúng ta nhìn thấy là mỗi tháng mỗi loạn, chứ không phải mỗi năm mỗi loạn.

Chúng ta từ năm nay chú ý đến vấn đề này, chư vị đồng học đưa cho tôi một phần tài liệu, đây là của tháng bảy, bây giờ là tháng chín, tháng 8 chắc khoảng một hai ngày này sẽ đưa đến, là tiêu đề liên quan đến những tin tức thiên tai. Tháng 3 có 82 lần, tháng 4 có 59 lần, tháng 5 có 67 lần, tháng 6 có 155 lần, tháng 7 có 176 lần, tháng 8 hơn 200 lần, hiện tượng này là gì? Mỗi tháng mỗi loạn, thật đáng sợ! Tần suất mỗi tháng mỗi tăng cao, điều này thật ghê gớm! Khi nào trong tháng này chúng ta không nhìn thấy. Nên chúng ta phải khẳng định, chúng ta không bằng người xưa, không sánh bằng tổ tông, không sánh bằng Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Họ minh tâm kiến tánh. Tâm họ là thanh tịnh, tâm chúng ta là ô nhiễm. Không nói gì khác, chỉ nói điểm này, tâm họ là định, tâm chúng ta động, trôi nổi, nông nổi. Họ có trí tuệ, chúng ta ngày nay có trí thức, trí thức không sánh bằng trí tuệ. Học thuật của họ viên mãn, học thuật của chúng ta ngày nay là thiên về một phía, thiên về phía vật chất.

Khoa học, đối tượng nghiên cứu là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần rất ít, hiện tượng tự nhiên càng không có. Cổ nhân là cân bằng, ngôn ngữ có câu: “Không nghe lời người lớn, thiết thòi ngay trước mắt”. Chúng ta thay chữ người lớn này là “không nghe lời cổ nhân”, không tin_không tin lời cổ nhân, thiết thòi ngay trước mắt. Cổ nhân không hại quý vị, vì sao vậy? Vì không có liên quan đến sự lợi và hại với quý vị, ngày nay quan hệ giữa người và người có lợi và hại. Cổ nhân không có quan hệ lợi và hại, nên họ không nói lời giả dối, không gạt, không hại quý vị.

Lưu lại nhiều điển tịch trân quý như vậy, còn hoài nghi nó, phê bình nó, khinh thị nó, coi thường nó, như vậy thiên tai tự mình phải gánh vác. Chúng ta rất may mắn, có thể tin vào giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, có thể lý giải, có thể tôn trọng, có thể dùng tâm thành kính để học tập. Như vậy mới đạt được một chút lợi ích, lợi ích chúng ta đạt được không bằng cổ nhân, đó là nguyên nhân gì? Chúng ta thiếu tâm thành kính, nên không sánh bằng cổ nhân. Cổ nhân đích thực vạn phần thành kính, ngày nay chúng ta nhiều nhất là 100 phần thành kính, trăm không thể sánh với vạn. Nên cổ nhân đạt được lợi ích là viên

mãn, bây giờ chúng ta đạt được ít lợi ích, phần ít nhưng chúng ta đã cảm thấy rất mãn nguyện, rất hoan hỷ.

Bởi thế “nếu có thể tín thọ phụng hành, liền được nhất thiết trí trí”, quý vị đã thành Phật. “Nhu thật liễu tri”, đây là triệt ngộ, hiểu rõ triệt để. Giống như ngài Huệ Năng nói, tự tâm vốn thanh tịnh. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới:

“Đối với pháp môn này rộng lớn thắng giải, đạt được đại hoan hỷ, rộng vì họ nói, thường vui tu hành”. Đoạn kinh văn trên trích lục trong Đường Dịch, năm câu này là bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ thời nhà Đường. “Nếu người”, đây là giả thiết người này, “có thể thắng giải rộng lớn đối với diệu pháp của Tịnh tông, thấu triệt Tịnh tông thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, tâm Phật không hai”. Thật sự hiểu, thật sự thông đạt đối với pháp môn Tịnh tông, đối với Kinh Vô Lượng Thọ.

Do đây chúng ta có thể biết, nếu chúng ta đối với thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, tâm Phật không hai, nếu như không thể hiểu, trong kinh nói đến những lợi ích thù thắng này, sẽ không làm được.

Hai câu sau cùng: “Rộng vì người nói”, đây là lợi tha, “thường vui tu hành”, là tự lợi, vui này là hoan hỷ, không làm được việc tự lợi lợi tha này. Hai câu này là nòng cốt của Tịnh tông.

Thị tâm thị Phật ở trước chúng ta nói là nhất niệm tâm, tâm này chính là Phật. Hiện nay trong nhất niệm tâm, niệm A Di Đà Phật, đó chính là thị tâm tác Phật. Tâm Phật là một không phải hai. Từ điểm này mà tôi hiểu được rõ ràng phước thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tôi nhớ là phải thời gian mấy năm, vấn đề này mới giải quyết được. Phước thứ ba nói: “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, tôi không hiểu lắm về câu này. Vì phước thứ ba là Bồ Tát, không phải người bình thường. Họ đặt thâm tín nhân quả lên hàng đầu, đặt vào hàng thứ hai tôi đã không hoài nghi, tôi rất dễ tiếp thu, vì sao vậy? Người phàm phu bình thường chúng ta đều tin nhân quả báo ứng, chẳng lẽ Bồ Tát không tin ư? Nghĩ sao cũng nghĩ không thông. Điều thứ nhất trong tam phước là nhân thiên, điều thứ hai là tiểu thừa, điều thứ ba là Bồ Tát. Vì sao Bồ Tát còn phải đặc biệt nói thâm tín nhân quả? Sau khi thắc mắc suốt mấy năm, đến khi đọc hai câu này: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Bồ Tát không biết nhân quả này, nên họ có chương ngại, họ không thành Phật được.

Nhân quả này là gì? Niệm Phật A Di Đà là nhân, đến thế giới Cực Lạc làm Phật là quả. Thâm tín nhân quả này, không phải nhân quả bình thường. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, chúng ta đều biết, điều này rất rõ ràng. Nhưng niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, đúng là rất nhiều Bồ Tát không biết. Đây là diệu pháp của Tịnh tông, vô cùng thù thắng. Chúng ta thật sự lý giải, thấu triệt,

thông đạt, quý vị nhất định nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, chắc chắn buông bỏ hết thủy vạn duyên. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, sẽ không cần bất kỳ điều gì nữa.

“Niệm Phật tức là tông chỉ viên mãn của Phật”, viên là viên mãn, chỉ là tôn chỉ. Niệm câu A Di Đà Phật này, chính là trong kinh nói tông chỉ viên mãn của Chư Phật Như Lai. Đối với bản kinh này mà nói, là tôn chỉ độ chúng sanh viên mãn của Phật A Di Đà. Quý vị minh bạch, hiểu rõ ràng rồi thì “tất nhiên có thể hoan hỷ tín thọ”. Chắc chắn, không hề có chút hoài nghi nào, ngữ khí rất khẳng định!

Nếu như không thể hoan hỷ tín thọ, nói cách khác, quý vị chưa hiểu rõ ràng minh bạch, phải làm sao? Nghe kinh, tụng kinh. Chỉ có cách đọc kinh, nghe giảng từ từ sẽ hiểu. Khi hiểu rồi, tự nhiên “hoan hỷ tín thọ, thường vui tu tập”. Lúc này ta có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm, vì sao vậy? Vì đã rõ ràng minh bạch, nhờ sạch cội gốc nghi ngờ.

“Lại dùng điều này rộng khuyên người khác”, quý vị khuyên người, họ sẽ tin, vì sao tin? Vì quý vị làm gương cho họ thấy. Rộng khuyên người khác, đoạn bên dưới nói “rộng vì người nói”, tiếp theo lại nói “vì người diễn thuyết”. Đây không chỉ là nói, còn phải diễn, diễn là gì? Là biểu diễn, làm ra cho người ta thấy gọi là diễn. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, chúng ta làm cho người khác thấy, đây gọi là diễn, sau đó ta nói họ sẽ nghe. Ta chỉ biết nói, không làm được, người khác sẽ không tin, nhất định ta phải làm được. Quý vị nói ăn chay tốt, quý vị chỉ suông khuyên người khác ăn chay, người ta không tin. Chúng ta ăn chay suốt mấy mươi năm, càng ăn thân thể càng mạnh khỏe, họ sẽ tin. Nếu không thực hành cho người ta thấy, họ sẽ không tin. Bởi vậy diễn quan trọng, đặt diễn ở đầu tiên, thuyết đề ở sau, diễn trước thuyết sau, vì người diễn thuyết.

Sau phẩm này nói: “Chuyên tâm tín thọ, trì tụng thuyết hành, là đều phổ khuyên diễn thuyết, hoàng dương kinh này và pháp môn Tịnh độ”. Đức Thế Tôn từ bi tột cùng, phổ biến khuyên chúng ta phải diễn thuyết. Làm được hai chữ diễn thuyết này, chính là hộ trì chánh pháp, chính là chánh pháp cửu trú.

Ở trước chúng ta chúng ta đã học, trong Nhân Vương Kinh nói, nói rất hay: Có dạy có hành, có chứng quả, đó gọi là chánh pháp. Có dạy có hành, không có chứng quả, là tượng pháp. Có dạy, không có hành, không có chứng quả, gọi là mạt pháp. Nếu như dạy cũng không, pháp sẽ diệt, dạy điều gì? Dạy là giảng kinh, không còn giảng kinh, pháp sẽ diệt.

Người giảng kinh không nên cầu người khác, yêu cầu bản thân làm được, đó là gì? Tượng pháp ở chỗ chúng ta. Đến sau cùng khi lâm mạng chung, đích

thực ta vãng sanh tây phương Tịnh độ, biểu diễn cho người ta thấy, đó gọi là chánh pháp ở ngay tại đây. Vãng sanh là chứng quả, y giáo phụng hành nhất định phải bắt đầu từ bản thân, chúng ta phải thực hành, không thực hành là phá hoại chánh pháp. Làm đệ tử Phật mà phá chánh pháp của Phật, đây là gì? Như vậy là sao? Đó là ma con ma cháu, ma vương ba tuần phái họ vào trong Phật giáo thể pháp xuất gia, đấp y cà sa, phá hoại Phật pháp. Phá như thế nào? Không thuyết, không hành, không có chứng quả, đây chính là hủy diệt chánh pháp. Không thuyết, không hành, tượng pháp bị hủy diệt. bài xích kinh giáo, hủy báng kinh giáo, đó chính là hủy diệt mặt pháp của Phật. Những vấn đề này chúng ta cần phải hiểu rõ, phải thấu triệt.

Bởi thế trong phần lưu thông, trong sáu phẩm kinh này, Đức Thế Tôn không ngừng khuyên chúng ta, hy vọng chúng ta hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp nhất định phải y giáo phụng hành, không thể y giáo phụng hành, quý vị đến đây là diệt Phật pháp. Diệt Phật pháp, bản thân nhất định phải biết, quả báo ở địa ngục vô gián.

“Bây giờ là phần lưu thông, nên khuyên mọi người diễn thuyết, để rộng lưu thông”. Phật pháp không phải tự thọ dụng, Phật pháp tuyệt đối không phải chuyên cúng dường cá nhân. Phật pháp lưu thông càng rộng công đức càng lớn, lưu truyền thời gian càng dài, phước báo càng lớn. Chúng ta muốn tu tập tích lũy đại phước đức, đây là cơ duyên vô cùng thù thắng. Vấn đề là ta phải nhận thức, nếu không nhận thức, quý vị xem quý vị rất có phước báo, gặp được nhưng bỏ lỡ. Điều này không thể trách ai, mà phải trách bản thân mình. Bao nhiêu người tu tích đại phước đức, không có cơ hội này, cơ hội này quý vị gặp rồi, những bỏ lỡ qua ngay trước mắt. Bỏ qua cơ hội, muốn tìm lại vô cùng khó khăn. Bởi thế cổ nhân thường nói: “cơ bất khả thất”, không được để mất cơ hội. Phải có trí tuệ chân thực để nhận thức nó, nắm chặt nó, thành tựu vô lượng vô biên phước tuệ cho bản thân.

Như phẩm Nguyễn Lực Hoàng Thâm, đây là phẩm thứ 29 ở trước, trong đó có bốn câu kinh văn: “Chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát, như thị triển chuyển, bất khả phục kế”. Chúng ta học rồi, học rồi phải hành, phải dạy người khác. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, đông cũng dạy, hoan hỷ giáo thọ. Giáo là dẫn dắt họ, thọ là cho họ, đem đạo lý, phương pháp này dạy cho họ. Chuyển tướng độ thoát, họ lại tiếp tục dạy cho người có duyên, truyền từ đời này qua đời khác, công đức này rất lớn!

Bản thân chúng ta chưa khai ngộ, không có thiên nhãn, cũng không biết người nào có thể truyền, người nào không thể truyền, thế thì phải dùng tâm bình đẳng, chỉ cần gặp mặt, chỉ cần nói chuyện hợp, là dạy cho họ. Người lạ,

chấp tay A Di Đà Phật, tức là dạy câu A Di Đà Phật này cho họ, liền truyền cho họ, họ đã nghe được. Bất luận là họ đồng ý hay không, trong A lại da thức đã trông được hạt giống, hạt giống kim cương vĩnh viễn bất hoại.

Chúng ta phải dùng phương pháp này, trước cửa dán câu Nam Mô A Di Đà Phật, mọi người đi ngang qua đây đều nhìn thấy, như vậy nghĩa là sao? Đây chính là vì người diễn thuyết, chính là chuyên tướng độ thoát, đều là phương tiện thiện xảo trong cuộc sống hằng ngày.

Trong phẩm thứ 29 nói: “Triển chuyển như thế, không thể kể xiết”. Chúng ta lưu thông, khuyên mọi người triển chuyển lưu thông. Bởi thế keo kiệt pháp, quả báo không tốt, quả báo keo kiệt pháp đều ở trong địa ngục. Sau khi ra khỏi địa ngục, đời đời kiếp kiếp ngu si, vì họ keo kiệt pháp nên chiêu cảm quả báo ngu si. Vì họ chướng ngại Phật pháp, nên thời gian rất dài họ không gặp được Phật pháp. Mặc dù gặp được, nhưng họ không tin, vì sao vậy? Nghiệp chướng của họ chưa tiêu trừ, nên sanh ra chướng ngại. Gặp rồi, nhưng bán tín bán nghi.

“Nên biết vui vì người nói, khuyên nhủ tất cả chúng sanh, cùng vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, mới là chánh hành của tri ân báo ân”. Làm sao để vun bồi một người thích nói với người khác, thích khuyên dạy tất cả chúng sanh, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Vì chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, con đường này là con đường nhanh nhất mà tất cả chúng sanh được độ. Con đường này dễ dàng, đơn giản dễ dàng, ổn định nhanh chóng, mà còn thành tựu vô cùng thù thắng. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí chuyển, quá thù thắng.

Chúng ta đã minh bạch, minh bạch rồi mới tri ân, đây là đại ân đại đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Khiến chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong lục đạo ngụp lặn trong luân hồi sanh tử không có ngày ra. Nhờ biết được Phật A Di Đà nên có thể ra khỏi được.

Làm sao để báo đáp ân của Phật A Di Đà? Dem theo nhiều người vãng sanh, đây gọi là báo ân, quý vị dẫn theo càng nhiều người càng tốt. Chỉ có như vậy mới thật sự có thể báo đáp ân Phật, vì bản nguyện của Phật là phổ độ tất cả chúng sanh. Vô lượng công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên thế giới Cực Lạc, là tiếp dẫn chúng sanh lục đạo, trong cõi nước của chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, đây là bản nguyện của Phật Di Đà. Chúng ta minh bạch, tiếp nhận sẽ đạt được lợi ích, phải đem lợi ích này nói với tất cả mọi người, để họ cùng đến học tập. Tin thật nguyện thiết, cầu sanh Tịnh độ, làm tròn bản nguyện của Phật A Di Đà, như thế mới thật sự báo ân Phật.

“Diệu pháp lưu thông, chính là phù hợp bản nguyện của Như Lai, nên phẩm Pháp sư trong Kinh Pháp Hoa nói: Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn, đối với Kinh Pháp Hoa, thậm chí là một câu mà thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, biên chép, các loại cúng dường kinh quyển. Là người trong tất cả thế gian nên cung kính phụng trì, nên dùng cách cúng dường Như Lai mà cúng dường. Nên biết người này là đại Bồ Tát, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Đoạn kinh văn này nói rất hay. Nếu là giả thiết, nghĩa là giả thiết. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn đối với Kinh Pháp Hoa_Pháp Hoa là nhất thừa viên giáo, kinh này cũng là nhất thừa viên giáo. Cho đến một câu kinh văn, quý vị có thể thọ trì, có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, giữ mãi không mất. Ngày ngày đọc tụng, vì người khác diễn thuyết. Biên chép là lưu thông, ngày xưa không có in ấn, nên lưu thông kinh điển đều nhờ vào viết tay. Hiện nay không cần nữa, bây giờ dùng ấn tống, in ấn số lượng lớn có thể tặng khắp nơi. Các cách cúng dường kinh quyển, “các cách” trước đây không nhiều phương pháp. Ngày xưa khắc trên đá, lưu truyền hậu thế, sợ kinh điển hư hoại tổn thất. Hiện nay trên địa cầu động đất quá nhiều, khắc trên đá một trận động đất là hủy hết toàn bộ. Hiện nay nói “các cách” là rất nhiều, lợi dụng điện vô tuyến, lợi dụng truyền hình truyền bá, lợi dụng mạng internet truyền bá, lợi dụng CD truyền bá, lại in thành văn tự số lượng lớn, đây là phương pháp hay nhất. Nếu in bộ sách này mấy mươi vạn cuốn, mấy trăm vạn cuốn, lưu thông trên toàn thế giới, chắc chắn không mất đi. Dù thiên tai có lớn đến đâu, cũng lưu truyền được vài nơi.

Còn có người muốn khắc Đại Tạng Kinh trên đá, cất giữ trong động. Tôi liền nói với họ: Ông dụng tâm rất tốt, nhưng chưa chắc có hiệu quả. Chúng ta thấy có rất nhiều dự ngôn nói về thiên tai, núi lở đất sụp, làm gì có nơi nào an toàn? Không có, vậy làm sao để bảo tồn? In ấn số lượng lớn, quý vị đưa đến mọi nơi trên thế giới, đưa đến đô thị lớn, các hương thôn nhỏ cũng đưa đến, đưa đi khắp nơi. Sau thiên tai, nhất định có một vài nơi lưu lại, chỉ có phương pháp này hay. Đây là cúng dường kinh quyển.

“Là người trong tất cả thế gian nên chiêm phụng”, đây là nói gì? Người này phước báo lớn, phước báo lớn mà họ tu được là tất cả thế gian đều cúng dường họ. Chiêm là tôn kính, chiêm ngưỡng họ. Phụng là đối với họ phụng thờ.

“Nên dùng cách cúng dường Như Lai mà cúng dường”, chúng ta cúng dường Chư Phật Như Lai như thế nào, cũng cúng dường người này như vậy. Vì sao vậy? Vì họ là người giữ gìn, lưu truyền chánh pháp. Hay nói cách khác, truyền thừa chánh pháp, lưu thông chánh pháp, công đức này tương đồng với

Phật. Hoặc là chúng ta nói phước đức, không giám nói công đức, phước đức tương đồng với Phật.

“Nên biết người này là đại Bồ Tát, thành tựu vô thượng bồ đề”. Đối với công đức và phước đức, khác nhau ở chỗ nào? Khác nhau ở chỗ dụng tâm, nếu người này làm những điều này là tâm thanh tịnh, đó là công đức. Còn như nói ta làm phước báo lớn như vậy, tương lai phước báo của tôi rất lớn, đó chính là phước đức, chứ không phải công đức, chỉ trong một niệm. Hay nói cách khác, có bản ngã chính là phước đức, vô ngã chính là công đức. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, thì những gì quý vị làm đều là công đức.

“Lại nói”- đây vẫn là trong Kinh Pháp Hoa nói. “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, sau khi ta diệt độ”, Ta là Đức Thế Tôn tự xưng. Sau khi Phật diệt độ: “Có thể vì một người”, quý vị chỉ vì một người mà nói Kinh Pháp Hoa, nói bao nhiêu? Cho đến nói một câu. “Nên biết người này là sứ giả của Như Lai, Đức Như Lai sai làm việc của Như Lai. Huống gì đối với đại chúng, rộng vì người nói”. Cho nên một người, quý vị gặp được một người, vì người đó nói. Quý vị chính là sứ giả của Như Lai, được Đức Như Lai sai đến. Nói cách khác, quý vị cũng chính là hóa thân của Như Lai, vì quý vị làm việc của Như Lai. Câu này phải đặc biệt chú ý. Việc của Như Lai chính là vì người diễn thuyết. Nói cách khác, không chịu vì người diễn thuyết, chính là không làm việc của Như Lai. Huống gì ở trong đại chúng vì người diễn thuyết, công đức này lớn biết bao!

“Lại nói, nên biết sau khi Đức Như Lai diệt độ, người có thể biên chép thọ trì”, chính là thư tả, lưu thông pháp bảo, vì ngày xưa kinh sách phải viết tay. “Đọc tụng, cúng dường, vì người khác nói, Đức Như Lai sẽ lấy y trùm cho, lại được chư Phật hiện tại trong mười phương hộ niệm cho. Người này có đại tín lực, có chí nguyện lực và các thiện căn lực. Nên biết người này, cùng ở chung với Đức Như lai, lại được Như Lai lấy tay xoa đầu”. Quả là vi diệu! Phước báo này lớn biết bao.

Chúng ta đối với những kinh văn này, thứ nhất phải tin lời này là thật, không hề giả dối. Đức Phật không gạt người, ngài là người chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Như ngữ nghĩa là đúng như chân tướng sự thật vậy, không nói thêm câu nào, cũng không nói bớt câu nào.

Sau khi Như Lai diệt độ đến nay là 3038 năm, ngài diệt độ lâu như vậy. Hiện nay chúng ta có thể in kinh, có thể tụng kinh, có thể cúng dường kinh sách. Kinh sách này nên cúng dường như thế nào? Ý giáo phụng hành chính là cúng dường, không phải đem kinh sách đặt vào trong tủ khóa lại, không phải vậy, đó là sai lầm hoàn toàn. Phải mở tủ đem kinh sách cúng dường đại chúng,

ai đến xem cũng đều hoan hỷ. Không được đặt vào trong tủ khóa lại, coi như một thứ trang sức, như vậy là có tội, tương lai phải chịu quả báo là ngu si, sai lầm!

“Vì người khác nói”, nhất định phải vì người khác nói, biết được một câu thì nói một câu, biết hai câu thì nói hai câu. Hoan hỷ vì người diễn nói, điều này vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Vì vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, giúp người khác thoát ly tam giới lục đạo, thoát ly khổ hải, vãng sanh Cực Lạc, thân cận Di Đà, phải có tâm nguyện như thế.

Đặc biệt là đối với oán thân trai chủ của mình, họ đến hại ta, ta phải giúp họ thành Phật, như vậy là đúng. Họ hại mình, mình hại lại, sai lầm, ý niệm này chính là luân hồi lục đạo trong tương lai, oan oan tương báo không bao giờ dứt, như vậy là sai, Đức Phật không dạy chúng ta như thế.

Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, trong Lục Tổ Đàn Kinh cũng nói: “Người tu đạo chân chánh, không thấy lỗi thế gian”, vì sao người thế gian tạo tội nghiệt? Lại có nhiều sai lầm như thế? Là vì không ai dạy họ, quả rất đáng thương. Suốt đời không gặp được thiện tri thức, không gặp được người tốt dạy, nên họ học những điều hư hỏng. Đó là tập tánh, không phải bản tánh. Nhất định phải nhớ, tất cả chúng sanh bản tánh vốn thiện. Bản tánh của chúng sanh trong địa ngục A tỳ vẫn là bản thiện. Bản tánh của độc xà mãnh thú cũng là bản thiện. Phải hiểu đạo lý này, tâm từ bi mới sanh khởi được, tâm lân mẫn cũng sanh khởi được. Đối với tất cả tạo nghiệp bất thiện, phải sanh tâm lân mẫn đối với họ.

Phật Bồ Tát tha thứ họ, đương nhiên chúng ta cũng tha thứ cho họ, nhưng phiền phức ở đâu? Nhân quả không tha thứ. Nhìn thấy trước mắt, tương lai họ chịu nhân quả báo ứng, tâm thương xót của chúng ta liền sanh khởi. Phải nghĩ cách để giúp họ, siêu độ họ, hy vọng thời gian chịu khổ chịu nạn của họ ngắn lại, giảm nhẹ, sớm sanh vào đường lành, gặp Phật nghe pháp. Chúng ta phải dùng tâm thái như vậy, đối đãi với tất cả chúng sanh.

“Có thể hành trì như vậy”, đó chính là như trong kinh này nói: “liền được Như Lai lấy y trùm cho”, y Như Lai đang đắp trùm lên thân của quý vị, hộ niệm cho quý vị, gia trì cho quý vị. “Lại được hiện tại chư Phật phương khác hộ niệm cho”. Không những Phật A Di Đà hộ niệm, mà được tất cả chư Phật trong mười phương đều hộ niệm. “Người này có đại tín lực”, họ thật sự có đại tín lực. Họ tin gì? Họ tin giáo huấn của Chư Phật Như Lai, họ tin Kinh Vô Lượng Thọ, họ có thể lý giải giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, nên họ có đại tín lực.

Lại có “chí nguyện lực”, chí đồng, nguyện đồng với Phật A Di Đà. “Các thiện căn lực”, họ có phương tiện thiện xảo, đem thiện căn của Như Lai và thiện căn của mình kết hợp lại một nơi, nhờ vậy mà thâm nhuần được ánh sáng lớn của Phật, kết nối được. Từ thiện căn của mình dẫn phát thiện căn của Như Lai, sức mạnh này lớn biết bao!

Ví dụ bên dưới nói: “Nên biết người này, cùng Như Lai ở chung, lại được Như Lai lấy tay xoa đầu”, đây là xoa đánh. “Từ những gì ở trên nói có thể biết, diễn thuyết Kinh Pháp Hoa công đức vô tận”, vậy bộ kinh này thì sao? “Bộ kinh này chính là tinh túy bí mật của Kinh Pháp Hoa”, là áo tàng của Hoa Nghiêm. Phật nói Kinh Pháp Hoa không có gì khác với nói kinh này. “Như Di Đà Yếu Giải nói: Tương lai kinh pháp diệt tận, chỉ đặc biệt lưu lại kinh này, tức kinh này, chỉ lưu lại duy nhất phẩm kinh này”. Là phẩm sau, phẩm tiếp theo chúng ta sẽ đọc đến.

“Trú thế 100 năm, rộng độ hàm thức, A già đà được, vạn bệnh tổng trừ, tuyệt đối viên dung, không thể nghĩ bàn. Uyên áo của Hoa Nghiêm, tinh túy bí mật của Pháp Hoa, là tâm yếu của tất cả chư Phật, chỉ nam của vạn hạnh Bồ Tát, đều không ra ngoài điều này”. Nói cách khác, điều này nói rất rõ ràng minh bạch, là đại sư Ngẫu Ích nói, là Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Học bộ kinh này, đích thực là đem vô lượng kinh giáo của tất cả Như Lai trong mười phương ba đời nói, và vô lượng pháp môn, vô lượng hành pháp, tất cả đều quy vào trong bộ kinh này, đúng là không thể tưởng tượng được!

Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói: “một tức tất cả, tất cả tức một”, một chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ chính là tất cả các kinh, tất cả kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta học bộ kinh này chính là học tất cả các kinh, học tập pháp môn này chính là chuyên niệm pháp môn A Di Đà Phật, chính là học vô lượng vô biên pháp môn. Vì vô lượng vô biên pháp môn đều quy về pháp môn này. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa tượng trưng tất cả các kinh Đức Như Lai nói trong suốt 49 năm.

Tất cả chư Phật, đây là thế giới tha phương, vô lượng vô biên chư Phật trong cõi nước của Chư Phật. Tâm yếu của Chư Phật là Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ nam của Bồ Tát vạn hạnh đều ở trong bộ kinh này.

“Nên biết diễn thuyết kinh này công đức không thể nghĩ bàn”. Diễn thuyết tất cả kinh, bất cứ bộ kinh nào, cũng không viên mãn bằng bộ kinh này, không bình đẳng rộng nhiếp như bộ kinh này. Bên dưới có câu nói rằng: “tất nhiên được chư Phật sở hộ niệm”, chúng ta có thiên tai, cầu chư Phật Bồ Tát gia hộ, bộ kinh này chính là tất cả Chư Phật đều đến, tất cả Bồ Tát cũng đều đến. Trong gia đình mình cúng dường bộ kinh này, thường đọc tụng bộ kinh này, y

giáo phụng hành, sẽ được chur Phật hộ niệm một cách viên mãn, tiêu tai giáng phước.

Bên dưới nói: “thường vui tu hành”, vui là thích, yêu thích, y theo kinh điển này tu tập. Dụ, bên dưới nói dụ: “Ví dụ người nói pháp tâm khẩu nhất như, ngôn hành nhất trí. Tự mình không tu tập, sao có thể khuyên người tu tập”. Đây là Như Lai khai thị cho chúng ta, dụ nghĩa là khai thị, nói với người thuyết pháp. Vì một người nói pháp, vì hai người nói pháp, vì nhiều người nói pháp đều giống nhau, nhất định phải lời nói đi đôi với việc làm. Tự mình không tu không thể khuyên người khác, người ta không tin. Bản thân ta thực hành, người khác sẽ làm theo.

Bên dưới lại phổ khuyên đoạn nghi sanh tín, “nếu muốn thuyết pháp lợi người, tự thân phải đoạn tận khiên nghi trước”. Khiên là sợi dây, rất nhỏ, rất tinh tế, cũng chính là nói không có chút nghi ngờ nào, điều này không dễ. Làm sao để đoạn nghi sanh tín? Đoạn tận tất cả nghi hoặc, như vậy cần phải học thông bộ kinh giáo này. Thật sự thông đạt thấu triệt kinh điển này, tôi tin rằng quý vị không còn nghi hoặc, thật sự có thể buông được. Nếu còn một chút nào chưa buông được, nói cách khác quý vị còn có một chút nghi hoặc chưa đoạn tận. Thật sự đoạn tận, từ trong sự hành trì, có thể nhận ra được. Đây là điều kiện mà người thuyết pháp cần phải đầy đủ.

Ở đây ý nghĩa mà chúng ta lãnh hội được, là điều kiện đầu tiên của người thuyết pháp. Người thuyết pháp này như trước nói, họ ở trong pháp nào? Trong Nhân Vương Kinh nói họ trú trong chánh pháp, vì sao vậy? Vì họ có thể nói, có thể hành, tương lai chắc chắn sanh Tịnh độ là có thể chứng, đó là thời chánh pháp. Người trú trong chánh pháp, giảng kinh trong thời mạt pháp, hoặc là giảng kinh trong thời diệt pháp, công đức không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa này rất sâu, phải lãnh hội tường tận.

Trong kinh nói: “Phàm những gì cầu là pháp, đều đạt được thiện lợi”, pháp là pháp môn Tịnh độ, pháp môn niệm Phật vãng sanh. Quý vị cầu pháp này, đều có thể đạt được lợi ích chân thật, đây là thiện lợi, vì sao vậy? Điều có thể vãng sanh Tịnh độ. “Thế nên được an trú không có nghi ngờ”, phải an trú tâm trong vô lượng thọ, an trú trên danh hiệu của Phật A Di Đà. Nhất định không hoài nghi, chân thành niệm không thôi.

Trì niệm, trì là không gián đoạn, không thất niệm, không quên, không bị thất niệm, nghĩa là niệm rớt ráo một câu Phật hiệu này. “Thật thà trì niệm, đừng sanh nghi hoặc. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là gốc của các điều thiện. Nên phụng trì như cương lĩnh tôn chỉ, an trú trong pháp này”. Lời

này nói rất hay, người niệm Phật nhất định phải nhớ, nhất định phải y giáo phụng hành, như vậy chúng ta sẽ thành tựu trong đời này.

Trong thế giới ngày nay, chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tạo nghiệp rất sâu. Bây giờ mặc dù phát tâm đại từ bi, cũng không độ được họ, họ không tiếp thu, như vậy phải làm sao? Lập tức giác ngộ, đến thế giới Cực Lạc trước, cầu tự độ trước. Đến được thế giới Cực Lạc, bản thân thành tựu. Ở đây mọi người đại khái cũng đã quay đầu, chịu khổ nạn chiều, biết thức tỉnh, lúc đó ta trở lại, đây là phương pháp hay. Không tiếp thọ, miễn cưỡng họ tiếp thu, đó là điều không thể. Bản thân thành tựu, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, như vậy là đúng.

“Nên thường tu tập, khiến không còn nghi hoặc”. Không nên hoài nghi, không nên dừng lại, nghĩa là dũng mãnh tinh tấn. “Chưa đoạn cội rễ nghi ngờ, tức là tội căn”, hai câu này vô cùng quan trọng. Chúng ta sám hối, sám hối tất cả tội căn, nguồn gốc của tội là gì? Chính là hoài nghi, chính là do dự không quyết định, chúng thử nghĩ xem có đạo lý chăng?

Ngày nay chúng ta học Phật, bất luận là trong kinh giáo, hay là niệm Phật, công phu đều không đắc lực. Nguyên nhân không đắc lực phải chăng do cội rễ của nghi ngờ? Càng nghĩ càng có đạo lý, chưa đoạn gốc nghi ngờ, cho nên lúc nào cũng chướng ngại, công phu không đắc lực.

“Muốn đoạn cội rễ nghi ngờ, nên biết phương tiện”, phải dùng phương pháp nào để đoạn trừ gốc rễ nghi ngờ? “Nghi hoặc chưa đoạn, chỉ vì tuệ tâm chưa khai”, trí tuệ chưa phát, nên không đoạn được gốc nghi, có định cũng không được.

Tôi vừa mới đưa ra một ví dụ, chúng ta đưa ra một ví dụ nhỏ để nói: Trong ly nước có nhiễm ô, có vật dơ bẩn, chúng ta để một nơi. Để khoảng một tiếng, nước lóng xuống sạch sẽ. Nước sạch, có thể uống, nhưng gốc nghi chưa trừ, những thứ lóng xuống dưới là gốc của nghi ngờ. Nếu khuấy động nước này, nó lại khởi lên, cần phải trừ sạch tất cả những thứ dơ bẩn trong đó, khi đổ nước sạch ra nó cũng không bị dơ, không có chút ô nhiễm nào.

Vì sao huệ tâm không khai phát? “Chỉ vì ba cấu chướng sâu”, ba cấu này là tham sân si. Bây giờ phải thêm vào hai loại là tham sân si mạn nghi, có ngạo mạn, có hoài nghi. Năm loại tham sân si mạn nghi, năm loại này chỉ cần có trí tuệ thì không thể hiện tiền. Đây là từng bước từng bước dần dần tìm ra nguồn gốc bệnh của chúng ta. Bây giờ làm sao để trừ diệt gốc của bệnh?

Đoạn văn bên dưới đưa ra một phương pháp. Căn cứ vào An Lạc Tập, thì niệm Phật tam muội có thể trừ tất cả tội chướng tham sân si trong quá khứ hiện tại và vị lai. Chúng ta có tin được chăng? Cần phải tin, chúng ta niệm Phật đã

nhiều năm nay, vì sao không trừ diệt được tham sân si? Không những không trừ được, mà hình như mỗi năm còn tăng trưởng. Chúng ta chỉ có niệm Phật, không có tam muội. Ở đây nói “niệm Phật tam muội có thể trừ”, chứ không phải nói niệm Phật có thể trừ. Chúng ta chỉ có niệm Phật, xưa nay chưa từng đạt được tam muội, đây là gì? Công phu niệm Phật chưa đặc lực, nếu công phu niệm Phật đặc lực sẽ tiêu trừ được.

Tam muội là gì? Tam muội là thiên định, chúng ta niệm Phật xưa nay chưa để tâm định vào trong danh hiệu Phật. Quý vị xem, khi niệm Phật trong lòng vẫn suy nghĩ vẫn vơ, còn rất nhiều thứ xen tạp vào, như vậy là không sạch sẽ. Như vừa rồi nói ly nước này bị dơ bẩn, tâm luôn động, những thứ dơ bẩn này vĩnh viễn không lắng đọng, nó cứ nổi lên trên mặt nước, công phu không đặc lực. Nếu công phu thật sự đặc lực, khi niệm Phật buông bỏ vạn duyên.

Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta: Niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng, có hiệu quả chăng? Vẫn không hiệu quả. Ngài có hiệu quả, vì sao ta không có hiệu quả? Ngài buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nên có hiệu quả, mình chưa buông bỏ. Nên ngài có thể niệm mấy tiếng, niệm đến câu Phật hiệu thứ mấy đều rất rõ ràng, chúng ta niệm chưa đến 10 câu đã lẫn lộn. Cần phải biết nguyên nhân, nếu không biết thì làm sao tiến bộ được? Hiểu rồi mới biết, trong nguyên nhân còn có nguyên nhân, càng tìm càng sâu, tìm đến nơi sâu nhất là gì? Tập khí phiền não, cần phải đoạn tận nó, nó mới là nguồn gốc của tội. Nếu không nhổ sạch tội căn này, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải nhổ sạch tội căn này. Đó chính là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không chỉ là pháp thế gian, Phật pháp cũng không ngoại lệ.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”, nói một cách rõ ràng minh bạch. Đối với Phật pháp không có tham sân si, đối với pháp thế gian càng không có tham sân si. Hoàng pháp lợi sanh là báo ân, không phải tham lam nói tôi phải tu công đức lớn bao nhiêu, tu phước báo lớn bao nhiêu, không phải vậy, quý vị vẫn còn tham sân si trong đó. Dùng tham tâm tu, là phước báo nhân thiên, không phải công đức, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Có rất nhiều người nhìn thấy kinh điển, đây là tu đại phước báo, nên nhanh chóng làm theo, không sai! Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phước báo hưởng hết, nghiệp chướng xuất hiện, vẫn phải đọa lạc. Người nào hưởng phước báo không tạo nghiệp? Nên hưởng hết phước báo liền đến tam đồ, đây không phải cách. Cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta giải quyết tận gốc, không còn dùng tham sân si mạn nghi, tu tất cả pháp, đó gọi là công đức, là công đức chân thật.

Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không xen vào tham sân si mạn nghi, không có những thứ này, đây gọi là công đức chân thật. Công đức chân thật cũng là giả danh, công đức chân thật ở đâu? Không tìm thấy, nhưng nó có tác dụng thật sự, tác dụng gì? Quý vị xem công đức chân thật của Phật A Di Đà, thành tựu nên thế giới tây phương Cực Lạc. Công đức chân thật của chúng ta, cũng thành tựu được thế giới Cực Lạc. Bởi thế chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, cố nhiên là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, cũng là một phần công đức của mình ở trong đó. Giống như ngài là ông chủ của công ty, mình cũng tham gia vào một phần cổ đông. Tôi niệm một tiếng Phật hiệu này, chính là một cổ đông, hai tiếng Phật hiệu là thêm vào hai phiếu, chính là như vậy. Cho nên của Phật A Di Đà, cũng là của bản thân chúng ta, tự và tha không hai. Phải hiểu đạo lý này, quý vị mới hoan hỷ trì tụng. Nếu không hiểu đạo lý này, tâm hoan hỷ không sanh khởi được. Vốn niệm Phật A Di Đà là thêm cổ đông, tâm hoan hỷ sẽ sanh khởi.

Bởi vậy niệm Phật tam muội, nhất tâm bất loạn là niệm Phật tam muội, công phu thành phiền cũng là niệm Phật tam muội. Công phu thành phiền là cạn nhất, nhưng chắc chắn có thể vãng sanh, nắm chắc chuyện vãng sanh. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phước thiện, lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo, công phu thành phiền sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Cho nên công phu thành phiền cũng là nhất tâm bất loạn thấp nhất. Như vậy mới thật sự có thể trừ tất cả các chướng ngại tham sân si của quá khứ hiện tại và vị lai, công phu thành phiền chế phục được nó. Sự nhất tâm bất loạn là đoạn tận, lý nhất tâm bất loạn là triệt để đoạn tận.

“Cầu trừ trí tuệ sanh”, phiền não không còn, trí tuệ lập tức sanh khởi. “Tức không còn nghi ngờ”, thật sự gọi là đoạn nghi sanh tín. Nên công phu đoạn nghi sanh tín là phải thật thà niệm Phật, mới có thể đoạn nghi sanh tín, mới có thể nắm chắc vãng sanh.

“Như vậy thì không đọa vào chư Thiên, nhị thừa”. Vì quý vị tu phước, niệm Phật là tu phước, tu phước tương lai nhất định được sanh cõi trời, hưởng hết phước trời lại phải đọa lạc. Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, trong giáo lý đại thừa nói, đây đều không phải là nơi đến tốt, “nước giải mạn, biên địa, nghi thành”. Biên địa nghi thành cũng coi là không tệ, coi như đã đến được bên thành của thế giới Cực Lạc, nhất định đến được thế giới Cực Lạc, chỉ là làm mất một ít thời gian. Nước Giải mạn không được, nước giải mạn khi hưởng hết phước vẫn bị đọa lạc.

“Tất cả chủng loại trần bảo như thế, thành tựu lao ngục”. Lao ngục là ví dụ, lao ngục này là gì? Chư thiên, hưởng phước cõi trời, hưởng hết lại bị đọa

lạc. Nhị thừa không thể kiến tánh, nước giải mạn có thoái chuyển. Nên biên địa, nghi thành thật sự không tẻ. “Trần bảo ví như niềm vui trong đó, lao ngục ví như chưa đạt được giải thoát cứu cánh, nên không được tự tại”. Đây là thật, không phải giả.

Đoạn văn tiếp theo, “lại trong An Lạc Tập nói”, ở trước nói ra nhiều ví dụ như vậy, đây mới là trở lại vấn đề, “xung danh cũng như vậy”, giống như ví dụ ở trước vậy, “nhưng có thể chuyên đến tương tục không gián đoạn, nhất định sanh trước Phật”. Câu này trong An Lạc Tập rất hay, chỉ cần chúng ta chuyên đến tương tục không gián đoạn, chắc chắn được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chỗ then chốt ở đây chính là “chuyên đến”, phải chuyên đến tương tục không gián đoạn, không đơn giản! Đây là ý gì? Trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, đây mới gọi là chuyên chí.

Trước đây khi ở Đài Trung, thầy Lý dạy chúng tôi: Đễ Phật A Di Đà trong tâm, dạy chúng tôi thay đổi tâm. Tâm chúng ta rất tạp, rất loạn, phải buông bỏ hết những tạp loạn này, thỉnh Phật A Di Đà vào trong tâm. Niệm niệm đều là Phật A Di Đà, bất luận là niệm hay là không niệm, trong tâm nhất định có Phật, gọi là trong tâm có Phật. Ý niệm không khởi thì thôi, khởi niệm chính là Phật A Di Đà, như vậy mới gọi trong tâm có Phật. Nếu khởi ý niệm, không phải Phật A Di Đà, như vậy trong tâm không có Phật.

Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà, không niệm Phật cũng vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm họ là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của họ, sao họ không vãng sanh được? Đây thật sự là tương tục không gián đoạn, công phu này là chân thật, công phu này không phải giả.

“Ngày nay khuyên người đời sau học, nếu muốn biết nhị đế này. Nên biết niệm niệm bất khả đắc, tức là trí tuệ môn”. Nhị đế là chân đế và tục đế, chân đế tương ưng với tánh đức, tục đế là trái với tánh đức. Người giác ngộ thấy được chân đế, người mê hoặc chỉ thấy được tục đế. Tục đế là luân hồi lục đạo, chân đế là cõi thật báo của Chư Phật.

Câu ở dưới rất quan trọng: “Nên biết”, quý vị đã thật sự biết, “niệm niệm bất khả đắc”, đây chính là trí tuệ. Niệm niệm bất khả đắc là gì? Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm bất khả đắc. 32 ức 100 ngàn niệm là gì? “Phàm sở hữu tướng”, bất khả đắc thì sao? “Giai thị hư vọng”. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy.

Thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài cõi thường tịch quang Tịnh ra, ba cõi khác đều là niệm niệm bất khả đắc. Vì sao cõi thường tịch quang là ngoại lệ?

Thường tịch quang không có niệm, nên thường tịch quang là thật, vĩnh hằng. Nó không sanh không diệt, không có niệm. Điều này không thể không biết. Có niệm và vô niệm, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Ý niệm quá vi tế.

Trong kinh điển đại thừa nói, người như thế nào mới biết được ý niệm này, phát hiện được ý niệm này? Đức Phật nói bát địa Bồ Tát. Nói cách khác, trước thất địa đều không biết được ý niệm này, phàm phu chúng ta làm sao biết được! Tất cả hiện tượng này từ đâu đến? Tần suất một giây là 1600 triệu hiện tượng dao động, tức trong một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, làm sao ta biết được?

Chúng ta xem film, trước đây film là băng nhựa, là cuộn băng nhựa như vậy. Một giây chiếu được bao nhiêu tấm? 24 tấm, 1 giây/24 tấm, đã lừa được chúng ta. Chúng ta thấy trên màn hình giống như thật, Đức Phật nói cho chúng ta biết về tình trạng thực tế, một giây bao nhiêu tấm? 1600 triệu, đơn vị là triệu, một giây, làm sao ta có thể biết được nó là giả? Ai thấy được, bát địa trở lên, không ít người thấy được. Bát địa Bồ Tát, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, họ đều thấy được.

Trong đại thừa Phật pháp, tất cả có 52 địa vị, năm địa vị cao nhất đều thấy được, đây không phải gạt người. Vì sao họ thấy được? Công phu của họ đã rất ráo, định công đã rất ráo. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, ý câu này là gì? Là tự tánh vốn định, tự tánh xưa nay chưa từng dao động, làm sao chúng ta đạt được cảnh giới này? Tôi dùng hai câu để nói rõ sự thật này, gọi là không khởi tâm, không động niệm. Thật sự nghe hiểu không khởi tâm, không động niệm, họ sẽ gạt đầu. Nhưng không khởi tâm, không động niệm rất khó hiểu, vì sao vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm quá thô, ý niệm quá thô. Đây là ý niệm vi tế, căn bản quý vị không biết. Nếu thật sự không khởi tâm, không động niệm, những thứ của thế giới này sẽ vi diệu. Cho nên “giác hậu không không vô đại thiên”, nó không còn nữa. Chỉ cần nó còn, hay nói cách khác, nó vẫn là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm không còn, giống như film ngừng chiếu vậy, màn hình trống không, không có gì cả. Đó gọi là không khởi tâm, không động niệm. Chỉ cần còn hình ảnh liền khởi tâm động niệm, hình ảnh không còn tức không khởi tâm không động niệm, nên hình ảnh luôn tồn tại. Khi nào hình ảnh không tồn tại? Thì cõi thường tịch quang không còn. Cho nên ta không còn liền nhập vào thường tịch quang, thật sự không khởi tâm, không động niệm. “Nên biết niệm niệm bất khả đắc, là trí tuệ môn”, trong Phật pháp gọi là trí tuệ chân thật.

Câu bên dưới nói: “Mà có thể hệ niệm tương tục không gián đoạn, tức là công đức môn”. Công đức và trí tuệ khác biệt ở chỗ này. Niệm Phật tương tục không gián đoạn là công đức, công đức môn là gì? Nhất niệm, chỉ có nhất niệm này, không thể có ý niệm thứ hai, trong niệm Phật vẫn còn xen lẫn tạp niệm, làm công đức của quý vị bị phá hoại.

Vậy niệm Phật có lợi ích chăng? Có lợi ích, đó gọi là công đức môn. Niệm Phật có phước báo, không có công đức. Khi niệm Phật không xen tạp vọng niệm là công đức, xen lẫn vọng niệm là phước đức. Hay nói cách khác, niệm Phật đều có lợi ích.

Công đức có thể giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, phước đức không thể vãng sanh, có thể giúp ta đạt được phước báo nhân thiên. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này. Niệm Phật nhất định có lợi ích, đây là sự thật không phải giả.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 571

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 755, hàng thứ ba. “Nên trong kinh nói”, bắt đầu xem từ đây.

“Nên trong kinh nói: Bồ Tát ma ha tát, luôn dùng công đức trí tuệ để tu tâm mình. Nếu người mới học chưa thể phá tướng, nhưng có thể nương tướng chuyên chí, không có ai không vãng sanh, không cần nghi ngờ”. Đây là lời trong An Lạc Tập, sách này do đại sư Đạo Xước trước tác, cũng là giải thích Kinh Vô Lượng Thọ.

Ở trước nói với chúng ta, nên biết niệm niệm bất khả đắc, đây chính là trí tuệ. Được mấy người biết niệm niệm bất khả đắc, đây là gì? Đây là thật tướng các pháp, đích thực là như vậy. Nhưng biết niệm niệm bất khả đắc, còn có thể hệ niệm tương tục không gián đoạn. Chính là niệm câu Phật hiệu này câu này nối câu kia không gián đoạn. Đây là công đức, chư vị thử nghĩ xem công đức là gì? Vì sao ngài nói là công đức? Biết niệm niệm bất khả đắc là trí tuệ, dùng trí tuệ làm việc đều là công đức. Nếu chấp tướng thì sao? Trước tướng chính là phước đức, công đức và phước đức sai khác ở điểm này. Không biết niệm niệm bất khả đắc, mà tịnh niệm tương tục, câu Phật hiệu không gián đoạn, đây là phước đức. Biết niệm niệm bất khả đắc, biến thành công đức, phước đức biến thành công đức, khác nhau ở điểm này. Chúng ta có biết chăng? Hình như biết, lại hình như không biết. Vì nghe kinh nhiều, nói đến cũng có một chút ấn tượng, đặc biệt là đối thoại của Đức Phật và Bồ Tát Di Lặc.

Thế Tôn hỏi Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây là nói phàm phu. Trong tâm phàm phu khởi ý niệm, trong một niệm này có mấy niệm? Như vậy mới biết, ý niệm này rất thô. Trong ý niệm này, có bao nhiêu ý niệm vi tế? Có mấy tướng, có mấy thức? Quý vị xem, trong ý niệm này quá phức tạp.

Bồ Tát Di Lặc đáp thật ra Phật và Bồ Tát người hỏi người đáp là để chúng ta nghe, là để chúng ta học tập. Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: Một khủy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Một khủy móng tay, thời gian một khủy móng tay quá ngắn. 32 ức 100 ngàn niệm, đơn vị của nó là trăm ngàn. 10 lần ngàn là một vạn, 100 ngàn là 10 vạn. Cũng chính là nói 32 ức nhân 10 vạn, có được một đáp án là 320 triệu. Quý vị xem, một khủy móng tay có 320 triệu, rất nhiều ý niệm, niệm niệm thành hình. Thành hình chính là tướng mà Đức Như Lai hỏi có mấy tướng. Mỗi ý niệm đều có tướng, tướng là hiện tượng vật chất. Có mấy thức? Thức là thọ tướng hành thức, là hiện tượng tinh thần, gọi là “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, đây là Bồ Tát Di Lặc nói, trong mỗi hiện tượng đều có thọ tướng hành thức. Quý vị nên biết một khủy móng tay có một phần trên 320 triệu, bây giờ chúng ta quen dùng giây, một giây chúng ta khủy được mấy lần? Tôi có thể khủy bốn lần, tôi tin có người khủy nhanh hơn tôi. Người trẻ tuổi sức mạnh, nếu họ khủy được năm lần, 5 nhân 320 là 1600 triệu. Một giây, một giây có 1600 triệu ý niệm, có rất nhiều ý niệm. Mỗi ý niệm đều đầy đủ ngũ uẩn, chính là sắc thọ tướng hành thức. Vật chất là sắc, thọ tướng hành thức là tinh thần, nên tinh thần và vật chất không thể tách rời nhau. Quý vị xem, trong một ý niệm vi tế như vậy, có đầy đủ thọ tướng hành thức. Như vậy chúng ta mới hiểu được trong Tâm Kinh nói: Quán Bồ Tát Thế Âm chiếu kiến

ngũ uẩn đều là không. Chiếu kiến như thế nào mà ngũ uẩn đều là không? Chính là một giây, chúng ta nói là một giây trên 1600 triệu, ý niệm đó là ngũ uẩn giai không, đây là gì? Đây là cơ bản nhất của vật chất và tinh thần. Tất cả các pháp đều từ đây biến hiện ra. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có pháp nào là thật. Quý vị biết niệm niệm này bất khả đắc, đây là trí tuệ, vì sao vậy? Niệm niệm bất khả đắc, tâm quý vị sẽ buông bỏ, không khởi bất kỳ một ý niệm nào.

Ông Viên Liễu Phàm được tướng số đoán chắc, xem không sai chút nào, nên ông không có vọng tưởng, vì sao vậy? Nghĩ cũng vô dụng, hà tất phải nghĩ? Có thể ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường với thiền sư Vân Cốc, không khởi một ý niệm. Thiền sư Vân Cốc khâm phục ông ta, một người có thể không khởi ý niệm nào trong suốt ba ngày ba đêm, không khởi ý niệm nào, quả là không đơn giản. Đây là định công khá sâu! Liên thỉnh giáo ông, ông tu như thế nào? Ông nói, tôi không có công phu, Không tiên sinh đoán chắc số mạng tôi, nên có nghĩ cũng không lợi ích gì, nên thà rằng đừng nghĩ. Thiền sư Vân Cốc nghe xong cười lớn: Tôi cứ nghĩ ông là thánh nhân, thì ra ông vẫn là một kẻ phàm phu. Phàm phu này là gì? Gọi là vô tướng định, công phu của Viên Liễu Phàm chính là vô tướng định, không nghĩ gì cả, không biết gì cả, vô minh. Nếu là thiền thật sự, không như vậy! Không nghĩ gì cả nhưng hỏi họ đều biết hết, vì sao vậy? Trí tuệ của họ đã hiện tiền, đây chính là điểm không tương đồng. Nên biết vạn pháp đều là không, niệm câu A Di Đà Phật này, niệm niệm không gián đoạn. Biết được thế giới Cực Lạc cũng là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, vẫn bằng lòng sanh đến thế giới Cực Lạc, bằng lòng thân cận Phật A Di Đà. Đây là gì? Đây là công đức, trí tuệ công đức.

Bởi thế trong kinh nói: “Bồ Tát ma ha tát luôn -luôn là không gián đoạn, vĩnh viễn như vậy- lấy công đức trí tuệ tu tâm mình”, vì sao vậy? Vì họ chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, họ dùng phương pháp này có thể đoạn tận tập khí vô thi vô minh, đoạn tận họ liền chứng được quả Phật viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, cao hơn Đẳng giác, đó là viên mãn thành tựu. Nên ý câu này rất thâm sâu, ý rất đậm đà, chúng ta phải tường tận lãnh hội nó. Đây là vấn đề của đại Bồ Tát, Bồ Tát Ma Ha Tát, ít nhất đều là viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa trở lên, đây là họ tu.

“Nếu người mới học chưa thể phá tướng”, như thế nào gọi là phá tướng? Biết được niệm niệm bất khả đắc tức phá tướng, tức tướng ly tướng, họ không còn chấp trước. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, tâm địa họ thanh tịnh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước gọi là ly

tướng. Đây không phải là cảnh giới của người sơ học, hàng sơ học không làm được.

“Chưa ly tướng, nhưng có thể nương tướng chuyên chí”, ở đây quan trọng nhất là chuyên chí. Chúng ta nương vào tướng cũng không sao, có thể dùng vọng tâm, chỉ cần ta chuyên chú đến cực điểm, chuyên niệm Phật A Di Đà. Quý vị xem tôn chỉ tu hành của kinh này có tám chữ: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nhất hướng chuyên niệm chính là ở đây nói: nương tướng chuyên chí. Nghĩa là nương tựa tướng của Phật A Di Đà, nương tựa tướng của thế giới Cực Lạc. Niệm niệm chỉ cầu thế giới Cực Lạc, chỉ cầu Phật A Di Đà, như vậy là đúng, nhất định vãng sanh. Quan trọng là đừng nên nghi hoặc, chắc chắn không nghi hoặc, như vậy nhất định được vãng sanh. Nghi hoặc cũng có thể sanh, sanh đến biên địa nghi thành, hà tất phải nghi? Có thể hoàn toàn không nghi, đó chính là phải thật sự dụng tâm để học kinh này. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ không còn nghi hoặc, không có ai không vãng sanh. Gặp được pháp môn này, đó là vô lượng thiện căn trong đời quá khứ, từng cúng dường Chư Phật, được Chư Phật Như Lai gia trì, mới có thể gặp được. Khi gặp rồi ta mới có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể phát tâm, phát tâm gì? Phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Khi thành Phật liền lên thuyền từ trở lại thế giới này để độ chúng sanh. Như vậy thì không phải chỉ đến thế giới này, vô lượng vô biên cõi nước của mười phương Chư Phật. Trong đó tuyệt đại đa số đều có luân hồi lục đạo, vào trong lục đạo để độ chúng sanh. Đến thế giới Cực Lạc quý vị đều thấy hết. Ở thế giới này của chúng ta, nghiệp chướng sâu nặng, không cách nào thấy được.

Nhưng nên nhớ rằng, đoạn trước trong kinh nói rất rõ ràng: Thật sự là một câu Phật hiệu diệt 80 ức kiếp tội nặng sanh tử, điều này hoàn toàn là sự thật. Vì sao khi chúng ta niệm Phật không có hiệu quả này? Không có hiệu quả, vì chúng ta không chí tâm, không có chuyên chí, chuyên chí sẽ khởi tác dụng lớn như vậy. Chúng ta niệm Phật đương nhiên có thể diệt tội, nhưng không diệt được nhiều như vậy. Nếu là chuyên chú vậy chúng ta không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ nghĩ đến xa lìa thế giới này, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Dùng tâm này niệm Phật, quả thật là một niệm tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Bởi vậy chúng ta đến được thế giới Cực Lạc, tội nghiệp đó cũng gần tiêu hết.

Những gì trong kinh Phật nói, mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật, tuyệt đối không có câu nào giả dối. Phật là phương tiện nói ư? Không phải, từng câu từng chữ Phật đều chân thật nói.

“Đại sư Đạo Xước nói lời này”, đây là ba hàng rưỡi ở trên. Quý vị xem trong An Lạc Tập nói, toàn là lời của đại sư Đạo Xước. Ngài Đạo Xước nói rằng: “Phân tích rõ ràng mật tạng của Chư Phật”, đoạn khai thị này nói quá hay. “Trực tiếp lộ rõ tâm tủy của Tịnh tông”. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói hai câu này vô cùng thích hợp, đích thực mật tạng của Chư Phật là tâm tủy của Tịnh tông.

“Nếu có thể tín thọ phụng hành, nương tướng chuyên chí, thật thà niệm Phật. Mặc dù chưa ly tướng, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ”. Chúng ta muốn đời này đến thế giới Cực Lạc, phải y giáo tu hành, không ai không vãng sanh.

Chúng ta sắp giảng xong kinh này, nghe giảng xong lần này thời gian cũng hơn một năm, đáng giá! Rất có giá trị. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về thế giới Cực Lạc, không thể không đi. Tuyệt đối đừng lưu luyến thế gian này, nên biết rằng cơ hội này không phải ai cũng gặp được. Phải thật sự tín thọ phụng hành, thật sự tin tưởng, tiếp nhận hoàn toàn, y giáo phụng hành.

Như trong An Lạc Tập nói, chúng ta nương tướng chuyên chí. Trong kinh nói thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm là tướng, then chốt, nòng cốt ở chỗ chuyên chí. Chuyên đến tột cùng gọi là chuyên chí, chuyên đến tột cùng mới thật sự gọi là thật thà niệm Phật. Lìa tướng, đó là việc của đại Bồ Tát, không phải phàm phu. Người trong mười pháp giới đều chưa lìa tướng. Quý vị xem mười pháp giới_A la hán, Bích chi Phật, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới đều chưa lìa tướng. Lìa tướng là pháp thân Bồ Tát, họ không ở trong mười pháp giới, mà ở trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đó là lìa tướng. Trong mười pháp giới đều là nương tướng chuyên chí, không có ai không vãng sanh, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ.

“Nương vào tướng chuyên chí, phàm phu có thể hành”. Lìa tướng là cảnh giới Bồ Tát, phàm phu chúng ta không làm được, điều này là thật, không phải giả. Phàm phu chúng ta ngày nay, biết có như vậy, đây là trong kinh nói, chúng ta biết có như vậy, nhưng không phải cảnh giới của chúng ta.

Chúng ta biết, giống như các nhà khoa học_Bồ Tát Di Lặc nói hiện tượng này, tiến sĩ Max Planck người Đức đã phát hiện. Max Planck là thầy của Einstein, suốt đời chuyên môn nghiên cứu lượng tử. Báo cáo nghiên cứu của ông nói, Ông nói giữa vũ trụ căn bản không có thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Ông đã lật tẩy con bài về vật chất ra, vật chất là do ý niệm biến hiện ra, không phải thật, là giả, cũng chính là ý niệm biến hiện. Hay nói cách khác, có ý niệm trước có vật chất sau, mà ý niệm có thể thay đổi vật chất.

Ngày nay địa cầu xảy ra nhiều chuyện, khắp nơi đều có thiên tai, do nguyên nhân gì? Ý niệm có vấn đề, tất cả đều là ý niệm bất thiện. Điều này trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói rất hay: Ý niệm tham, tham lam, tham lam không có giới hạn, chiêu cảm nên điều gì? Thủy tai, hồng thủy, nước biển dâng cao, nước sông tràn lan, chiêu cảm điều này. Sân nhuế, đây là nổi nóng, chiêu cảm lấy hỏa hoạn, núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao, chiêu cảm lấy điều này.

Khởi tâm động niệm có liên quan đến địa cầu, không những liên quan đến địa cầu, mà còn liên quan đến toàn vũ trụ. Vì toàn thể vũ trụ với chúng ta là nhất thể. Vũ trụ đích thực giống như lưới điện, một màng lưới điện không nhìn thấy. Ý niệm chúng ta vừa khởi, biến pháp giới hư không giới đều biết, vấn đề này gần đây các nhà khoa học đã phát hiện. Chúng ta chỉ cần cẩn thận với ý niệm của mình, đừng để sai, tương ứng với tánh đức, tất cả đều tốt đẹp. Ý niệm ngu si, ngu si là không hiểu rõ sự lý, không hiểu chân tướng sự thật, chiêu cảm lấy gió bão. Ngạo mạn chiêu cảm địa chấn. Hoài nghi là phiền phức nhất, nghiêm trọng hơn ba thứ trước, hoài nghi gây nên điều gì? Chiêu cảm là đất đai lỏng lẻo. Đất đai vốn kiên cố, có vấn đề nên tổ chức đất đai lỏng lẻo, rất dễ sụp xuống. Hiện nay chúng ta thường nghe nói hồ tử thần. Nguyên nhân này là gì? Hoài nghi, hoài nghi đến lúc nghiêm trọng, lục địa chúng ta chìm xuống đáy biển, núi cao sụp lở. Nói cách khác, chính là tham sân si mạn nghi, đối với thân thể của chúng ta. Tham sân si mạn nghi gây ra độc bệnh cho lục phủ ngũ tạng, đối với bên ngoài thì gây ra nhiều thiên tai cho sơn hà đại địa. Chúng ta muốn cứu thiên tai này, thực tế mà nói thì không khó! Ý niệm thay đổi, không tham sẽ không có lũ lụt; không sân hận sẽ không có hỏa hoạn; không ngu si không có gió bão; không ngạo mạn sẽ không có động đất; không hoài nghi đại địa sẽ an định. Như trong Kinh Địa Tạng nói: “Kiên lao địa thần”, trên địa cầu này sẽ không xảy ra sự cố. Nếu quý vị hoài nghi, không tin điều này, không tin đất sẽ sụp xuống, núi sẽ lở, đây là do không tin.

Trong thời đại ngày nay, tôi cảm thấy trong phiền não nghiêm trọng nhất chính là hoài nghi. Vì hoài nghi nên ở trước điều không tin, nếu con người không hoài nghi, họ sẽ tin những điều ở trước. Nên hoài nghi là nguyên nhân căn bản của tất cả thiên tai, tất cả tật bệnh, tai họa.

Quý vị thấy, bây giờ rất phiền phức, hoài nghi cổ thánh tiên hiền, hoài nghi Phật Bồ Tát, đây đúng là chỉ còn con đường chết. Điều này chưa từng xảy ra trong xã hội ngày xưa, có hoài nghi nhưng rất ít, chỉ là thiểu số. Hiện nay hoài nghi quá phổ biến, khắp nơi đều như vậy. Người hoài nghi thật đáng thương,

đến bản thân mình họ cũng không tin, sống thật đáng thương. Ở nhà không tin cha mẹ, kết hôn rồi vợ chồng không tin tưởng nhau, con cái không tin, anh em không tin nhau, bạn bè không tin nhau. Khắp xã hội này họ tìm không được một người đáng tin, quý vị nói sống như người này đáng thương biết bao. Không tin thế gian có người tốt, đây là gì? Đây là tư tưởng của người phương tây, phương đông không như vậy. Người phương đông từ xưa đến nay không hoài nghi, mà tự tin.

Quý vị xem, nhân lễ nghĩa trí tín, niềm tin là mẹ của mọi công đức. Người phương đông có tự tin, tin tưởng cha mẹ, anh em chị em không ai không tin, tin tưởng bạn bè. Làm thế nào mới có thể kiến lập niềm tin này? Đối với giáo huấn của thánh hiền, quý vị xem mấy ngàn năm nay, làm gì có hoài nghi? Chỉ có thời đại này.

Khi tôi còn nhỏ, trước 10 tuổi tôi sống ở nông thôn, người trong thôn trang nếu phát sanh tranh chấp, tìm người đến giải hòa, tìm ai? Tìm thầy dạy trường tư thực, thầy giáo của tư thực, cứ đem lời Khổng tử ra nói, mọi người đành chịu, sự việc lập tức được giải quyết êm đẹp. Không cần pháp luật, không cần cảnh sát. Thầy giáo chỉ nói: Khổng tử nói thế nào, Mạnh tử nói ra sao, tâm bình, vấn đề lập tức giải quyết. Họ có niềm tin đối với truyền thống văn hóa, có niềm tin đối với thánh hiền.

Quý vị xem, đối với một tú tài nghèo dạy tư thực ở nông thôn, người ta đều có niềm tin đối với họ. Người đọc sách, người hiểu lý lẽ, họ rất có niềm tin. Hiện nay không còn nữa, hiện nay mắt nhìn thấy thiên tai này phải làm sao? Tôi nói với mọi người một câu: Người có niềm tin, người có nhân lễ nghĩa trí tín không gặp thiên tai. Điều này tức là chúng ta không giúp được xã hội, nhưng có thể giúp được bản thân, có thể giúp gia đình mình, điều này chắc chắn làm được. Kiến lập niềm tin rất quan trọng! Cần phải giảng kinh điển của thánh hiền.

Quý vị xem ở trước trong Nhân Vương Kinh nói, nói đến điều gì? Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, sau cùng là diệt pháp. Trong kinh không nói đến diệt pháp, là tôi thêm vào. Thế nào gọi là chánh pháp? Có người giảng kinh, có người học tập kinh giáo, có người chứng quả, đây là chánh pháp. Sau 1000 năm Đức Thế Tôn diệt độ, có! Thời kỳ chánh pháp.

Thời kỳ thứ hai là tượng pháp, thời tượng pháp có người giảng kinh, có người học tập kinh giáo, có người tu hành chơn chánh, không có người chứng quả, đó là tượng pháp. Mạt pháp là gì? Mạt pháp có người giảng kinh, không có người chân tu, không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Diệt pháp là

gì? Không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Việc dạy học quan trọng biết bao, giảng kinh chính là dạy học.

Chư vị cổ đức biết: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, một đất nước cũng là như vậy. Đất nước này có người dạy học, có người thật sự học tập theo cổ thánh tiên hiền. Như vậy con người đều học thành thánh nhân, học thành hiền nhân, học thành quân tử, như vậy là sao? Đây là thiên hạ đại trị, là thế giới đại đồng, thanh thế.

Có dạy học, có người tinh tấn học tập, nhưng không có thánh nhân. Đây là bậc trung, người xưa gọi là bình thường. Có dạy học, nhưng người siêng năng học tập rất ít, không thấy. Càng không có thánh hiền, nhưng vẫn còn quân tử, xã hội còn có thể hòa thuận. Nếu như đến dạy học, người dạy học cũng không có, đó chính là loạn thế. Không khác gì ba thời kỳ pháp vận của Phật pháp. Quý vị thử xem, sau đó mới biết được, dạy học quan trọng biết bao.

Đức Thế Tôn suốt đời tận tâm tận lực làm gương cho chúng ta, suốt đời dạy học, không có ngày nào bỏ qua, dạy suốt 49 năm. 30 tuổi khai ngộ, ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên, dạy suốt cả đời. Dạy cổ thánh tiên hiền biết, dạy Phật Bồ Tát cũng biết, Phật Bồ Tát biết âm dương lưỡng lợi. Trong thính chúng, có người mắt chúng ta nhìn thấy được, còn có người mắt chúng ta không thấy được, đều đang nghe. Quý thần nghe kinh giác ngộ, họ sẽ không phá phách, họ sẽ không quấy phá xã hội.

Quý thần quấy phá xã hội là gì? Là người thế gian đầu óc mê hồ, không rõ ràng, nên rất dễ gây nên sự cố. Quý thần không làm loạn, thực tế mà nói giúp ích rất lớn cho nền an định và hòa thuận của xã hội. Thế nên giảng kinh dạy học đích thực nhất định có lợi ích, Phật pháp gọi là có công đức chân thật. Vấn đề này cũng không cần hoài nghi.

Bên dưới dẫn chứng một câu trong Kinh Kim Cang để chứng minh, Kinh Kim Cang nói: “liạ tất cả các tướng, gọi là Chư Phật”. Liạ tất cả các tướng nghĩa là gì? Lục căn đối với cảnh giới lục trần, buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên gọi là liạ tất cả các tướng. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần: mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Đây là cảnh giới của Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát, phàm phu không làm được. Phàm phu thấy sắc nghe âm thanh liền khởi tâm động niệm, thích liền sanh tham ái, không thích liền sanh đố kỵ, sân nhuế, đó là tạo nghiệp. Chư Phật Bồ Tát thấy sắc nghe âm thanh không tạo nghiệp, họ không có phân biệt chấp trước, họ không có khởi tâm động niệm, nên gọi là Chư Phật.

Đương nhiên cảnh giới này “không phải tâm sanh diệt của phàm phu có thể đạt được”. Chư Phật Bồ Tát khác với chúng ta, chính là điểm này. Chúng ta không có cách nào liả tất cả tướng, nhưng các ngài có cách. “Diệu dụng của Tịnh tông, quả thật là phương tiện trong phương tiện”, vì nó nương tướng chuyên chí.

Khi tôi còn trẻ, thầy Lý Bình Nam thường dạy chúng tôi, tức là dùng phương pháp này. Thầy dạy chúng tôi thay đổi tâm, trong tâm chúng ta không phải rất lẫn lộn ư? Nghĩ đông nghĩ tây, buông bỏ hết những thứ này, đổi thành A Di Đà Phật. Thỉnh Phật A Di Đà vào, đem những thứ lung tung trong tâm vứt bỏ hết, thỉnh Phật A Di Đà vào trú trong tâm chúng ta, quý vị sẽ thành Phật, đây gọi là gì? Đây gọi là trú tướng, chuyên chí, nương tướng chuyên chí. Phương pháp này hay.

Sao biết được bản thân thật sự đã mời được Phật A Di Đà vào? Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, không khởi tâm không động niệm vẫn là A Di Đà Phật, Phật A Di Đà không xa rời, phương pháp này hay! Áp dụng phương pháp này không có ai không vãng sanh, không có ai không thành Phật. Vì đạo lý của nó là: Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi, Phật A Di Đà từ đâu đến? Kinh điển đại thừa nói rất hay: “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, Phật A Di Đà là trong tâm ta biến hiện ra, thế giới tây phương Cực Lạc cũng là tự tánh biến hiện ra. Đây là đạo lý và cương lĩnh chung trong kinh điển đại thừa: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thế giới Cực Lạc là từ tâm tướng ta sanh ra, Phật A Di Đà cũng là tâm tướng ta sanh ra. Trong kinh nói rất rõ ràng, Thế giới Cực Lạc là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tựu nên. Hôm nay chúng ta niệm Phật A Di Đà_Ồ trước tôi có đưa ra một ví dụ, Phật A Di Đà giống như ông chủ, chúng ta tham gia cổ đông. Khi tôi niệm một tiếng A Di Đà Phật, là thêm vào một phần cổ đông, niệm càng nhiều thì cổ phần của tôi càng nhiều. Ta và Phật Di Đà không hai, nhất định phải có tư tưởng này. Tư tưởng này tuyệt đối chính xác, chắc chắn không phải giả. Mỗi tiếng A Di Đà Phật đều tăng thêm cổ phần của chúng ta, nếu niệm càng nhiều thì cổ phần ta có càng nhiều. Điều này mọi người dễ hiểu, không phải là chơi cổ phần như thế gian, như vậy là sai, đó là trôi lăn trong ba đường sáu nẻo. Chúng ta tham gia cổ phần của Phật A Di Đà, đây là thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ thành Phật rất nhanh. Tuyệt đối đừng hiểu lầm, hiện nay nói đầu tư, là đến thế giới Cực Lạc đầu tư. Diệu dụng của Tịnh tông quả thật là phương tiện trong các phương tiện.

Chúng ta xem kinh văn bên dưới: “A Dật Đa, như thị đẳng loại, đại oai đức giả, năng sanh Phật pháp, quảng đại dị môn. Do ư thử pháp, bất thính văn cổ, hữu nhất ức Bồ Tát, thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nhược hữu chúng sanh, ư thử kinh điển, thư tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, ư tu di khoảnh, vi tha diễn thuyết, khuyên linh thính văn, bất sanh ưu não, nãi chí trú dạ, tư duy bi sát. Cập Phật công đức, ư vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Thế Tôn lại đưa ra các đại oai đức của Bồ Tát, vì chưa nghe pháp này mà thoái chuyển bồ đề, nên quan trọng là phổ biến và lưu thông kinh này”. Đặc biệt hiển thị ra, không thể không lưu thông, không thể không vì người diễn thuyết. Vì người diễn thuyết chính là ví dụ tôi vừa mới nói, nghĩa là đầu tư vào thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà là ông chủ lớn của thế giới Cực Lạc, chúng ta tham gia cổ đông, đầu tư vào. Nói như vậy mọi người dễ hiểu, niệm Phật một tiếng, tức là đầu tư vào một đồng, niệm 100 danh hiệu tức đầu tư vào 100 đồng. Đầu tư vào đó, càng nhiều càng tốt. Một ngày niệm 10 ngàn danh hiệu, quả là không thể tưởng! Nếu quý vị thật sự biết được lợi ích này, nhất định tận sức để đầu tư.

Quý vị xem, có một ức Bồ Tát không có cơ duyên gặp được pháp môn này, nên họ đã thoái chuyển.

Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới: “Các vị có oai đức lớn như vậy”, đây là chỉ cho ai? “Là các đại sĩ có thể sanh vào các pháp môn rộng lớn khác trong Phật pháp. Pháp môn khác ở câu sau là đối với pháp này mà nói”. Những đại Bồ Tát, đại sĩ này gọi là Ma Ha Tát. Chúng ta gọi Bồ Tát Quán Âm là đại sĩ; xưng Bồ Tát Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền là đại sĩ. Đại sĩ là đại Bồ Tát.

“Pháp này”, chính là pháp môn Tịnh độ. “Pháp môn khác, tức ngoài Tịnh độ ra, còn có nhiều pháp môn khác”. Pháp môn khác là chỉ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong tứ hoằng thế nguyện nói: vô lượng pháp môn, là ý này, ngoài Tịnh tông ra. Kinh nói: “Niết bàn không có hai đường, phương tiện có nhiều cửa”. Tóm lại mà nói đều là buông bỏ, buông bỏ sẽ đạt được.

Trước đây, lúc tôi 26 tuổi, gặp được đại sư Chương Gia. Ngày đầu tiên tôi thỉnh giáo đại sư: Phật pháp thù thắng như vậy, có phương pháp nào kiến chúng ta nhanh chóng khế nhập chãng? Đại sư dạy_lúc gặp đại sư tôi 26 tuổi, đại sư 65 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Đại sư nói với tôi: “Nhìn được thấu, buông bỏ được”, như vậy là nhập môn, có thể khế nhập cảnh giới. Đến khi chúng tôi thâm nhập kinh tạng mới biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau. Tổng cương lĩnh tu học là gì?

Vẫn là nhìn thấu, buông bỏ. Phương pháp khác nhau giúp ta nhìn thấu, phương pháp khác nhau giúp ta buông bỏ. Cương lĩnh chung là nhìn thấu, buông bỏ. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, vấn đề này, buông bỏ thì dễ, nhìn thấu rất khó. Đây đều là lúc đó đại sư dạy cho tôi, Phật pháp khó biết dễ hành. Vì sao quý vị không chịu buông bỏ? Vì không hiểu được chân tướng sự thật, hiểu được chân tướng sự thật là biết, khi biết rồi tự nhiên buông bỏ. Bởi thế buông bỏ, Phật không hỏi, không quan tâm, ngài chỉ giúp quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên 49 năm giảng kinh dạy học, ngài dạy gì? Thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, chân tướng là gì? Chân tướng là không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Trong Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đây là chân tướng, rất khó hiểu. Rõ ràng ở ngay trước mắt, sao nói nó là hư vọng?

Phật nói pháp quả thật là có phương tiện. Quý vị xem, ngài dạy học suốt 49 năm, đặt nền tảng cho mọi người. 12 năm đầu đồng nghĩa với tiểu học, nói về vấn đề gì? Nói về tiểu pháp, nội dung của tiểu pháp là gì? Là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, kinh điển tiểu thừa, lấy nó làm trung tâm, mọi người nghe sẽ hiểu, người ta muốn tiếp nhận. 12 năm này đặt nền móng căn bản xong, lên cao hơn nữa là nói về Phương đẳng. Phương đẳng là mở đầu của đại thừa, chính là lớp dự bị, tám năm Phương đẳng đã đưa quý vị lên, thêm 12 năm đầu nữa là 20 năm. Đã học theo Phật 20 năm, đã nghe ngài giảng kinh 20 năm, Phật mới nói lời thật, nói tất cả pháp là không, - Bát Nhã. Bát Nhã nói bao nhiêu năm? 22 năm, những điều nói trong 22 năm này là Tâm Kinh, chính là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung của Kinh Bát Nhã, tất cả là nói về không.

600 quyển Đại Bát Nhã, nòng cốt chính là Tâm Kinh, cho nên Tâm Kinh là trung tâm của 600 quyển Bát Nhã, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của 600 quyển Bát Nhã. Tâm Kinh là cương lĩnh của cương lĩnh. Tổng kết một câu chính là: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Phật nói Bát Nhã suốt 22 năm, mọi người thật sự đã hiểu, hiểu mới thật sự buông bỏ.

Tám năm sau cùng Đức Phật giảng Kinh Pháp Hoa, đưa họ đến nhất chân pháp giới. Pháp Hoa ví như nghiên cứu sở, tất cả đều lấy được học vị tiến sĩ, học vị tiến sĩ là Phật, học vị thấp hơn là Bồ Tát. Đều thành tựu, mỗi người đều thành tựu.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “chư Bồ Tát, tuy có thể ở trong Phật pháp, ngoài Tịnh tông ra còn khai triển rất nhiều pháp môn phương tiện khác”. Nghĩa là chư vị Bồ Tát có năng lực. Khai là khai thị, là giảng kinh dạy học. Hiện là

hiển thị, là thể hiện ra cho mọi người noi theo. Ngoài Tịnh tông ra có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, chứng minh họ tu học, họ đều y giáo phụng hành.

“Nhưng vì chưa nghe được pháp này”, chưa từng nghe nói đến pháp môn Tịnh độ. Nghĩa là trong số chư vị Bồ Tát này có người thành tựu, thiện căn sâu dày. Thiện căn kém một chút liền bị đào thải ngay. Giống như tham gia thi, không đủ điểm nên bị đào thải.

“Một ức Bồ Tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, họ thoái chuyển về đâu? Thoái về Thanh văn, Duyên giác, thoái đến quyền giáo Bồ Tát. Nếu họ gặp được pháp môn Tịnh tông, những Bồ Tát này chắc chắn là thượng phẩm thượng sanh, vì sao vậy? Họ có nền tảng rất vững chắc, họ không phải phàm phu. Phàm phu mà còn có thể vãng sanh, thì họ có vấn đề gì nữa? Cho nên Thanh văn tiểu thừa, từ Tu đà hoàn đến A la hán, bao gồm Bích Chi Phật, nếu họ gặp được pháp môn này, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi phương tiện hữu dư. Bồ Tát gặp được pháp môn này, sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng không gặp được, thật đáng tiếc.

Bên dưới nói: “Tại sao vậy?”, giả thiết vấn đề này, vì sao vậy? “Niệm Phật tam muội là vua trong tam muội”. Bồ Tát đều tu tam muội, tam muội chính là thiên định. Công phu thiên định không giống nhau, đẳng cấp thiên định vô lượng vô biên, không giống nhau, không tương đồng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy 51 đẳng cấp của Bồ Tát, đó là 51 loại tam muội sâu cạn khác nhau. Sơ tín Bồ Tát có tam muội của sơ tín Bồ Tát, nhị tín cao hơn họ, tam tín lại cao hơn một chút. Trải qua thập tín, thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, 51 địa vị. 51 địa vị, lên thêm nữa chính là Diệu Giác, tổng cộng có 52 địa vị, đây là phân lớn, phân nhỏ thì rất nhiều.

Vậy có bao nhiêu loại tam muội? Trong Kinh Phật nói có vô lượng tam muội, quý vị phân nhỏ không phải là vô lượng ư? 52 địa vị là phân lớn, đẳng cấp khác nhau.

Niệm Phật tam muội là vua trong tam muội, vì niệm Phật tam muội quá thù thắng, được tam muội nhỏ là có thể vãng sanh, tam muội nhỏ này là gì? Chúng ta bình thường nói là công phu thành phiền, thực tế mà nói điều này mỗi người đều có thể làm được. Công phu thành phiền, nghĩa là trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, họ đều buông bỏ hết nên gọi là thành phiền. Có trình độ như vậy chắc chắn được vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, trình độ phải cao. Trong cõi phàm thánh đồng cư cũng có tam

bồi cứu phẩm. Thượng bồi của cõi phàm thánh đồng cư, thượng tam phẩm: Thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh đều là sanh tử tự tại. Thế nào gọi là tự tại? Muốn khi nào vãng sanh cũng được, ý niệm vừa khởi, Phật liền đến tiếp dẫn, tức là sanh tự tại. Có một số người thọ mạng còn dài nhưng không cần nữa, muốn vãng sanh trước, Phật cũng đến tiếp dẫn, điều này quả là tuyệt vời. Chúng ta liên hệ với Phật A Di Đà rất nhanh chóng, không có chút sai lầm nào. Hạ tam phẩm đa phần cần người trợ niệm, trung tam phẩm không cần trợ niệm, bản thân biết trước giờ đi, khi nào đi đều biết rõ ràng. Điều này những năm gần đây chúng ta thấy rất nhiều, không hề giả dối. Bởi thế niệm Phật tam muội không dễ gặp được.

“Nếu không lắng nghe tu tập, khó mà được cứu cánh tự giác”. Cứu cánh tự giác rất khó, cứu cánh tự giác là chỉ khai ngộ. Được định trước, sau đó mới khai ngộ, nên nói nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, điều này khó. “Lại nữa, pháp môn niệm Phật, là con đường nhanh nhất hợp với ba căn”, con đường này là chỉ con đường gần, con đường thành Phật, đường gần trong con đường gần.

“Nếu không nghe biết pháp này, tức khó mà phổ độ hữu tình, tốc thoát sanh tử, làm hạnh lợi tha viên mãn”, đây là Bồ Tát. Nếu quý vị không có cơ duyên nghe được pháp môn này, quý vị giáo hóa chúng sanh vì người dẫn thuyết, quý vị muốn phổ độ chúng sanh, tốc thoát sanh tử không dễ. Thực tế mà nói, bản thân liễu sanh tử xuất tam giới đã quá khó khăn, chính là nói thoát ly luân hồi lục đạo. Trên luân hồi lục đạo còn có tứ thánh pháp giới, thoát ly luân hồi lục đạo là A la hán. A la hán cần phải đoạn tận kiến tư phiền não. Chúng ta thử nghĩ xem, đời này chúng ta có năng lực, đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới chẳng? Chư vị nên biết, đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc là địa vị gì? Tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn, là địa vị thấp nhất. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm, đây là viên giáo, Bồ Tát sơ tín trong thập tín. Thập tín ví như tiểu học, tiểu học 10 năm, họ là năm thứ nhất, cần phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới.

Đức Phật giáo hóa thường dùng phương pháp quy nạp, 88 phẩm quá phức tạp, nói quý vị cũng không nhớ. Nên quy nạp 88 phẩm kiến hoặc thành năm loại lớn, như vậy sẽ dễ nói hơn.

Năm loại lớn, thứ nhất là thân kiến, phàm phu đều chấp trước thân này là ta, đây chính là thân kiến. Có thân kiến là không được, thân này là giả, không phải thật. Thân không phải ta, quý vị lại chấp trước nó là ta, như vậy là sai. Quý vị xem, đời này vì thân này ta tạo biết bao nhiêu nghiệp? Tạo thiện nghiệp

cũng vì thân này, tạo ác nghiệp cũng là vì thân này, thân này có lợi ích gì? Tạo ác nghiệp đọa tam đồ, tạo thiện nghiệp bất quá chỉ hưởng được phước báo nhân thiên, đây là cửa ải đầu tiên. Đức Phật muốn quý vị nhìn thấu, buông bỏ, thân không phải ta. Thân không phải ta vậy là gì? Là ta sở hữu, phải hiểu rõ điều này. Như y phục, y phục không phải ta, y phục là ta sở hữu, thân này cũng như vậy. Thân cũng như y phục, là ta sở hữu, không phải ta, vì sao vậy? Nó có sanh tử. Khi sanh giống như y phục mang trên thân, khi tử là cởi ra, vứt đi, vứt rồi thì sao? Lại đi tìm một thân khác, như vậy không phải gọi là đầu thai ư? Gọi là luân hồi lục đạo, lại đi tìm một thân khác, chính là ý này. Cho nên thân trong lục đạo đều không phải là ta, gọi là xả thân thọ thân. Xả thân là không cần thân này nữa, lập tức lại đi tìm thân khác, đây chính là luân hồi lục đạo.

Nếu thân là ta, ta chết rồi, như vậy làm gì còn có luân hồi? Không phải là không có luân hồi sao? Đây nói lên điều gì? Không chết, học Phật điều đầu tiên phải khẳng định: Ta không chết. Là y phục này của ta đã hư, không cần nữa, vứt bỏ. Ta không chết, ta lại đi đầu thai, ta là vĩnh viễn không chết. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, quý vị sẽ không tham sống sợ chết, vì sao vậy? Vì không có sanh tử, sanh tử là thân, ta không có sanh tử. Điều này là một vấn đề lớn không thể không biết.

Bây giờ sẽ nói đến vấn đề của ta, ta mê hoặc điên đảo, chưa giác ngộ. Trạng thái này gọi là gì? Gọi là linh hồn, thật ra nói linh hồn là tăng bốc, nó không linh. Thực tế nó là trạng thái gì? Nó là mê hồn.

Khổng tử nói rất hay, Khổng tử không phải không biết, ông biết có như thế. Khổng tử gọi nó là du hồn, điều này chính xác, vì sao vậy? Vì nó không ổn định, tốc độ của nó rất nhanh, lưu lạc khắp nơi, đi tìm người có duyên, tìm người có duyên nó sẽ đầu thai. Nó tìm cha mẹ, du hồn. Nếu nó giác ngộ thì sao? Giác ngộ không gọi nó là hồn, khi giác ngộ chúng ta gọi nó là linh tánh, trong Phật giáo gọi nó là A lại da.

Quan trọng nhất nó phải giác ngộ, giác ngộ sẽ không mê. Giác ngộ nó sẽ không ở trong lục đạo, vượt ra được, có năng lực ra khỏi lục đạo. Mê sẽ không có năng lực này, khi mê phạm vi hoạt động của nó chính là lục đạo, giác ngộ khẳng định nó xuất luân hồi. Nên giác ngộ gọi là linh tánh, đó mới là ta, mãi đến thành Phật, ta đã thành Phật. Ta chứng được A la hán, ta chứng được Bồ Tát, ta chứng được quả Phật, đó là ta. Nên đừng tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa.

Đầu tiên nhất định phải nhìn thấu thân này, hoàn toàn không lưu luyến đối với thân này, tất cả đều tùy duyên. Có cũng tốt, không có cũng rất tốt, đừng

nên chấp trước. Ta còn không có, huống gì là vật ngoài thân? Ta đã buông bỏ, vật ngoài thân làm gì không buông được! Như vậy mới có điều kiện học Phật, mới có thể khế nhập vào cảnh giới Phật, thật sự quý vị rất nhanh chóng sẽ thoát ly sanh tử. Thoát ly sanh tử chính là thoát ly luân hồi lục đạo. Trong kinh Phật nói sanh tử, chính là tượng trưng cho luân hồi lục đạo. Không còn vào trong lục đạo làm chuyện ngu ngốc, trong luân hồi đều là mê hoặc điên đảo. Con người khi đã giác ngộ, sao họ lại còn ở đây?

“Nên giúp chúng sanh liễu sanh tử xuất tam giới, viên mãn hạnh lợi tha”. Đây là điều thường hay nói, giúp họ thoát ly luân hồi lục đạo, vãng sanh đến Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, gọi là tứ thánh pháp giới. Đây là những Bồ Tát không gặp được pháp môn Tịnh tông, gặp được pháp môn Tịnh tông quả là không thể nghĩ bàn, họ một đời như thế nào? Viên mãn thành tựu. Ở đây nói viên mãn, chỉ là thoát ly luân hồi lục đạo.

“Đối với tự thân phải bạt thiệp trên con đường gian nguy”, chính là Bồ Tát độ chúng sanh, chưa nghe được Phật pháp. Đối với bản thân mà nói, họ ở trong lục đạo, đây là từ bi. Bản thân lại chưa thành Phật, vị thứ Bồ Tát cũng không cao, tâm từ bi rất nặng. Tức là đến lục đạo độ chúng sanh trước, “bạt thiệp trên con đường khó khăn nguy hiểm”, vì sao vậy? Vì sợ tâm họ không định, lại bị lục đạo mê hoặc, có tình hình này.

A la hán vào trong lục đạo độ chúng sanh lại bị mê, mê thì sao? Thoái chuyển, A la hán sẽ thoái chuyển, thoái đến đâu? Họ thoái đến sơ quả, thoái đến Tu đà hoàn, không còn thoái chuyển nữa, Tu đà hoàn là giới hạn thấp nhất. Vốn họ là học sinh lớp 7, lập tức rơi xuống lớp một, họ không ổn định, Bồ Tát cũng như vậy, Bồ Tát sẽ đọa đến nhị thừa, nếu nhị thừa tiếp tục đọa, là đọa đến Tu đà hoàn, Tu đà hoàn là thấp nhất. Quý vị nói lên lên xuống xuống, mất hết bao nhiêu thời gian? Đây gọi là con đường khó khăn nguy hiểm.

“Đối với chúng sanh, tức dẫn dắt đi trên con đường gập ghềnh”, gập ghềnh là con đường rất khó đi, con đường này không bình thản, không dễ đi. Tiếp theo là nói ra nguyên nhân: “Chưa khế nhập phương tiện của Như Lai, khó nhập vào nhất thừa nguyện hải”. Đây là họ chưa khế nhập, Như lai có pháp phương tiện. Pháp phương tiện này chính là pháp môn Tịnh độ, chính là phương pháp niệm Phật. Nếu quý vị nương vào Tịnh độ, sẽ rất dễ nhập vào nhất thừa nguyện hải. Nhất thừa là Phật thừa, nguyện là 48 nguyện. 48 nguyện, nguyện nguyện độ tất cả chúng sanh, nên họ không biết.

“Cho nên sẽ có một ức Bồ Tát”, một ức không phải là định số, là đưa ra ví dụ để nói, nghĩa là rất nhiều Bồ Tát. “Vì chưa nghe pháp này mà thoái chuyển

đối với vô thượng bồ đề”, cho thấy pháp này vô cùng quan trọng, pháp này rất khó được. Phật không keo pháp, hy vọng phương pháp này phổ biến tuyên dương. Dẫn dò chúng ta, say khi đạt được tuyệt đối không được tự tư, phải tự hành hóa tha, phải đem pháp này giới thiệu cho đại chúng. “Thế Tôn muốn khiến tất cả phàm thánh, đều nghe Phật nói Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, chính là bộ kinh này. “Khuyến khiến thư tả”, hiện nay không cần thư tả, hiện nay thuật in ấn lưu thông, chúng ta nên in kinh gì? In bộ kinh này. Ngày xưa thuật in ấn chưa phát minh, thời Đức Phật không có thuật in ấn, kinh điển đều viết tay. Phật pháp truyền đến Trung quốc cũng viết tay, khi phiên dịch toàn bộ đều viết tay. Thuật in ấn đến thời nhà Tống mới phát minh, cũng chính là trước thời nhà Tống đều là sách viết tay. Nên phân lượng rất ít, lượng lưu thông không lớn. Hiện nay khoa học kỹ thuật tiến bộ, phải in ấn số lượng lớn, càng nhiều càng tốt, chúng ta biên tập nó thành thiện bản.

Kinh này là Hạ Liên Cư hội tập, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, tôi còn có một khoa phán, khoa phán rất tường tận. Hiện nay chúng tôi phát hiện, đem ba bản này hợp lại, đó chính là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Chú.

Cổ nhân, chúng ta thấy, mọi người rất dễ nhìn thấy Địa Tạng Bồ Tát Bản nguyện Kinh Khoa Chú, là pháp sư Linh Kiệt Phụ thời nhà Thanh trước tác, chú nghĩa là chú giải. Cho nên chúng ta đem ba bản này hợp lại, khi xem càng rõ ràng hơn, khoa phán là nổi bật lên. Nghĩa là mỗi đoạn đều có tiêu đề nhỏ, nói rõ đoạn này nói về điều gì, sau đó xem chú giải tường tận của Hoàng Niệm Tổ. Luôn hy vọng bộ kinh này khi người khác học được sanh tâm hoan hỷ, càng dễ khế nhập cảnh giới, rộng vì người tuyên dương.

Bởi thế khi giảng xong lần này, lần sau giảng tôi sẽ giảng Khoa Chú. Khoa chú, chú đều là chú giải của Hoàng Niệm Tổ, không áp dụng của người khác, chú là Hoàng Niệm Tổ chú, chỉ là thêm phần khoa phán vào. Bởi vậy khuyến người thư tả, ngày nay chính là nói ấn tổng pháp bảo, ấn tổng số lượng lớn “cúng dường”. Cúng dường là pháp cúng dường.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy chúng ta, Kinh Kim Cang mọi người đọc rất nhiều, trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: “Lấy đại thiên thể giới thất bảo bồ thí, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ”, chính là pháp cúng dường. Trong Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Trong tất cả cúng dường, pháp cúng dường là tối cao nhất”.

Nên chúng ta in kinh sách thật đẹp, đó chính là pháp cúng dường tốt nhất. Khiến người cầm được cuốn sách tâm sanh hoan hỷ, người không học Phật cũng hoan hỷ, cũng không nỡ bỏ nó đi. Giá thành cao hơn một chút cũng không sao, khiến tất cả chúng sanh xem thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Tương lai phối hợp với CD thì càng dễ, phối hợp với CD, mọi người có thể cùng nhau học tập. Một gia đình, một đoàn thể nhỏ đều có thể nỗ lực học tập.

“Thọ trì”, tiếp thu, duy trì mà không mất đi. “Đọc tụng”, nhìn vào kinh gọi là đọc, không có kinh gọi là tụng, thuộc rồi có thể tụng thuộc. “Tín thọ phụng hành”, ở trước thuộc về giải môn, câu sau là hành môn. Chúng ta thật sự tin, thật sự tiếp thọ, y giáo phụng hành. “Lại có thể lưu thông”, sau cùng khuyên chúng ta lưu thông, lưu thông pháp bảo, chính là vì người diễn thuyết. “Tuy chỉ trong khoảnh khắc”, đây là nói thời gian ngắn ngủi “vì người diễn thuyết”, nói một đoạn hoặc một câu kinh này. “Khuyên người lắng nghe kinh, khiến họ không sanh ưu não, nói pháp như vậy. Cho đến chí tâm tinh tấn, đêm ngày tư duy về cõi nước này và công đức của Phật. Người như vậy, đối với đạo vô thượng, suốt đời không thoái chuyển”. Đây là gì? Niệm niệm không quên, niệm niệm không rời thế giới Cực Lạc, niệm niệm không rời Phật A Di Đà, vì người khác diễn thuyết. Khuyên người nghe Kinh Vô Lượng Thọ, giúp họ học tập không sanh ưu não. Không sanh ưu não, chính là giúp họ đạt được pháp hỷ, đạt được an ủi, đạt được phương pháp giải quyết ưu não.

Hiện nay ta thấy thế giới này, tuyệt đại đa số ưu não chính là vấn đề thiên tai. Thứ nhất là xã hội động loạn, thứ hai là địa cầu biến hóa, đây là hai vấn đề lớn. Đại khái là người trên toàn thế giới, không ai không vì điều này mà ưu não, có thể giải quyết chăng? Kinh Vô Lượng Thọ này thật sự có thể giải quyết, ở trước chúng ta có đọc, có giảng qua.

“Thuyết pháp như thế, thuyết pháp kệ cơ, cho đến chí tâm tinh tấn”, đây là nói đối với người nói pháp. “Ngày đêm tư duy về cõi nước này và công đức của Phật”, câu ở sau rất quan trọng, thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Là công đức của Phật A Di Đà khi xuất gia làm Tỳ kheo Pháp Tạng ở nhân địa, phát 48 lời nguyện và công đức năm kiếp tu hành thành tựu. Thế giới Cực Lạc do đây mà có.

Hôm nay chúng ta phát nguyện hồi hướng, lấy gì để hồi hướng? Phải có công đức tu hành chơn chánh mới có thể hồi hướng, không có công đức chân tu hồi hướng đó là giả, đó là ngân phiếu không, không thể thực hiện. Nhất định phải có công đức tu thật, lấy công đức đó để hồi hướng. Vì thế dạy chúng ta

ngày đem tư duy về thế giới Cực Lạc, tư duy về Phật A Di Đà, còn phải tư duy về công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà.

“Người như thế suốt đời không thoái chuyển đối với đạo vô thượng”. Người tu hành như thế, đối với đạo vô thượng, con đường thành Phật, tuyệt đối không thoái chuyển.

“Bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới, mãn trung đại hỏa, diệt năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ. Thị nhân dĩ tăng trực, quá khứ Phật, thọ bồ đề ký, nhất thiết Như Lai, đồng sở xưng tán. Thị cố ung dương, chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành”.

Chúng ta xem chú giải: “Người này, tức là người vì người khác mà diễn thuyết kinh điển này”, ở trước nói là người tự hành hóa tha. “Giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy cả biển lửa”, đây là nói đến thiên tai, là thiên tai gì? Đức Phật dạy, từ thế giới Ta bà đến thế giới Cực Lạc, ở giữa là 10 vạn ức cõi nước Phật. Quốc độ của một vị Phật, chính là một tam thiên đại thiên thế giới. Chúng ta cần phải trải qua bao nhiêu tam thiên đại thiên thế giới? 10 vạn ức. Đến thế giới Cực Lạc, đây là giả thiết, trong đó có một thế giới Phật. Thế giới này đều bị đốt cháy, có chăng? Có. Chúng ta từ kính viễn vọng của thiên văn hiện đại thấy được tinh cầu nổ tung, tinh hệ nổ tung. Đây là nói tinh hệ, không phải một tinh cầu, toàn bộ một tinh hệ bị hủy diệt. Đây là hiện tượng rất bình thường trong không trung. Giới khoa học dự đoán hệ thái dương của chúng ta, 60 ức năm sau sẽ xuất hiện vấn đề này. Sau 60 ức năm sau, giống như tinh cầu đã già, đến lúc hủy diệt tất cả đều nổ tung. Đó chính là lửa đầy trong đại thiên thế giới.

Ngày nay trên kính viễn vọng chúng ta thấy được tinh vân, một mảng ánh sáng đó là hỏa quang. Như thái dương chính là hỏa cầu, lửa lớn khắp cả thái dương, đây là một tinh cầu. Nếu trong một tinh hệ này đầy lửa lớn, như vậy thì thật đáng sợ. Đưa ra ví dụ, người y theo kinh điển này để tự hành hóa tha, mặc dù gặp phải tam thiên đại thiên thế giới đầy lửa lớn, đây gọi là kiếp hỏa.

Quý vị xem: “Sau thành kiếp là trụ kiếp, sau trụ kiếp có hoại kiếp, sau hoại kiếp có tam tai thủy hỏa phong, hỏa tai này cũng gọi là kiếp hỏa”, đây chính là thiên tai trong đại tam tai. Hiện nay có người nói sang năm, rất nhanh. Sang năm có thiên tượng, điều này giới khoa học thừa nhận, sang năm vào ngày nào? Ngày 21 tháng 12 năm 2012, có một hiện tượng là ngân hà thẳng hàng. Trung tâm của ngân hà, thái dương và địa cầu xếp thành một đường thẳng. Hiện tượng này hai vạn năm ngàn ba trăm năm mới có một lần. Lần này chúng ta may mắn gặp được, hai vạn năm ngàn ba trăm năm mới có một lần, đời này

chúng ta đã gặp được. Rốt cuộc gặp được là xấu hay tốt? Cho nên mọi người đều sợ hãi, sợ điều gì? Tận thế, sợ ngày này chính là kiếp hỏa mãn đại thiên. Kiếp hỏa này từ đâu mà có? Từ thái dương, thái dương là hỏa cầu, trung tâm của hệ ngân hà là hắc động. Điều này gần đây các nhà thiên văn học mới phát hiện, hắc động này vô cùng lớn, sức hút rất mạnh, đến ánh sáng cũng bị nó hút vào, sức hút của nó rất lớn.

Lần đối tề này, đối tề với địa cầu này sẽ phát sanh hiện tượng gì? Khi thái dương, địa cầu, mặt trăng đối tề sẽ dẫn khởi hải triều. Nghĩa là thủy triều lên xuống, nước dâng lên, hạ xuống, có hiện tượng này. Vì địa cầu nhìn bên ngoài là nước, hiện nay nó ở giữa, thái dương ở giữa, chúng ta ở bên ngoài, bên trong là trung tâm hệ ngân hà. Sức hút đó sẽ dẫn phát bão mặt trời, người xưa nói thái dương hắc tử.

Bão mặt trời, bão mặt trời là biển lửa, nếu biển lửa này thổi đến địa cầu thì rất phiền phức, đúng là hậu quả khó tưởng tượng, có khả năng này chăng? Tháng 8 năm ngoái, vừa đúng một năm, tháng 8 năm ngoái có một số nhà khoa học dự hội nghị ở Sydney, hội nghị hai ngày. Chủ đề thảo luận ngày đầu tiên, là báo cáo về những phát hiện gần đây của khoa học. Chúng tôi nghe được rất hoan hỷ, rất gần với những gì Phật nói trong kinh. Chứng minh những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước không sai. Chủ đề thảo luận ngày thứ hai chính là lời dự ngôn về thiên tai năm 2012 của Maya. Giới khoa học này có một nửa cho rằng có thể xảy ra, một nửa khác không tin lắm. Cho rằng thiên tai có thể có, nhưng không đến nỗi nghiêm trọng. Có một nhà khoa học người Mỹ, ông Baladen, ông đã làm một báo cáo. Căn cứ nhận xét của ông, nếu người trên địa cầu đều có thể giác ngộ, bắt đầu từ hôm nay đoạn ác tu thiện. Lời của ông là bỏ ác dương thiện, tức là đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn đưa địa cầu đến một tương lai tốt đẹp hơn.

Cách nói này giống như đạo lý trong kinh Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, ý niệm chúng ta thay đổi, thiên tai liền có thể hóa giải. Nên biết rằng ý niệm của chúng ta, không những có thể chuyển đổi hoàn cảnh trên địa cầu, còn có thể thay đổi hoàn cảnh của hư không. Toàn thể vũ trụ có liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện. Bởi thế có không ít nhà khoa học thay đổi phương hướng nghiên cứu vấn đề này. Trước đây đều nghiên cứu vật lý, lơ là tâm lý. Hiện nay đổi phương hướng nghiên cứu tâm lý, nghĩa là từ vật chất chuyển hướng đến tinh thần. Vì Max

Planck nói cơ sở của vật chất là tinh thần, có thể nghiên cứu thấu triệt điều này tức có thể giải quyết hiện tượng vật chất.

Bởi thế đoạn chánh tâm niệm vô cùng quan trọng, khởi tâm động niệm là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, thiên tai liền được hóa giải. Nếu vẫn còn hoài nghi không tin, thì phiền phức rất lớn, như vậy thì khó tránh khỏi. Nó khiến chúng ta nghĩ đến đại tam tai trong kinh này nói: phong tai, phong tai, thủy tai.

Trong kinh nói hỏa tai có thể thiêu đến Trời sơ thiên, thủy tai có thể ngập đến Trời nhị thiên, phong tai có thể thổi hư Trời tam thiên. Đây không phải là một địa cầu, đây là một hệ thái dương, thậm chí còn lớn hơn hệ thái dương, thiên tai giữa vũ trụ.

Nhân Vương Kinh nói: “Kiếp hỏa sáng chói, đại thiên đều hư hoại”. Hai câu này vô cùng nghiêm trọng, là đại tinh hệ, đại thiên thế giới, ít nhất là toàn bộ hệ ngân hà có sự cố.

Câu Xá Luận lại nói: “Gió thổi lửa lớn đốt đến thiên cung, cho đến phạm cung không còn lưu lại gì”, đây là nói đến đại hỏa, đốt đến đâu? Đốt đến sơ thiên, Sơ thiên thiên là Đại phạm thiên, cung điện của Đại phạm thiên vương đều bị đốt cháy, đây là Trời sơ thiên.

“Phật thọ ký cho người này”, Phật đối với người niệm Phật này, bản thân có thể niệm Phật, lại có thể khuyên người khác niệm Phật, Đức Phật thọ ký cho người này. “Khi lâm chung, mặc dù tam thiên đại thiên thế giới này đều bị kiếp hỏa thiêu cháy. Người này cũng có thể từ đó vượt ra khỏi, vãng sanh thế giới Cực Lạc”. Họ không bị chướng ngại, có thể bình an thông qua, nguyên nhân gì? Hiện nay chúng ta có một chút lãnh hội, thứ nhất là họ có tín tâm kiên định, thứ hai là Phật lực gia trì, nên họ có thể bình an thông qua.

Tín tâm quan trọng hơn tất cả, người có tín tâm, họ nhất định không hoài nghi. Vì sao họ có thể thông qua? Trong kinh nói rất rõ ràng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, đã là hư vọng thì sẽ không tổn hại mảy may nào, nên họ có thể thông qua thuận lợi. Vì sao có người không thông qua? Cho rằng nó là thật, nên thật sự bị lửa thiêu đốt. Phải biết đây là huyền tướng, nó không phải thật, như vậy sẽ bình an thông qua như không có việc gì, mà còn thông qua rất nhanh.

“Người này có thể vượt qua kiếp hỏa, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người này lấy sức công đức trì thuyết kinh này”. Bản thân họ có thể y theo kinh này tu hành, gọi là trì. Thuyết là vì người diễn thuyết, nói bộ kinh này, nói pháp môn này. Tự mình tu hành lại có thể khuyên người khác. “Và sức oai thần mười phương Như Lai gia hộ”, chắc chắn được Phật lực gia trì. “Nên đối với

thế giới này, tuy là kiếp hỏa rục sáng, đại thiên đều hư hoại, nhưng vẫn có thể an ổn tự tại, nhẹ nhàng vãng sanh”. Oai lực thù thắng không thể nghĩ bàn này, chúng ta nhất định phải tin, không được hoài nghi.

Người mê hoặc không hiểu chân tướng sự thật, họ ở trong này cảm thấy nóng, giống như địa ngục vậy, một biển lửa. Bồ Tát hiểu được chân tướng sự thật, vào trong này đều mát mẻ tự tại. Đây không phải là nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh đó sao? Xem quý vị nghĩ như thế nào, nếu nghĩ nó có, nó có thật, nghĩ nó không có, nó thật sự không có, vì sao vậy? Vì “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Câu này trong Phật pháp đại thừa, không biết Đức Phật đã nói bao nhiêu lần, chúng ta cần phải nhớ rõ.

Tất cả hạnh phúc hay tai họa đều do chính mình chịu trách nhiệm, tuyệt đối không được oán trời trách đất, vì sao vậy? Tất cả đều từ tâm tướng mình sanh ra, sao có thể oán trách người? Người ta vãng sanh thế giới Cực Lạc cũng không cần ngưỡng mộ, nguyên nhân gì? Vì sao họ có thể vãng sanh? Tâm của họ và tâm Phật A Di Đà hợp thành một, thế giới Cực Lạc là công đức Phật A Di Đà thành tựu. Ngày nay chúng ta niệm danh hiệu A Di Đà Phật, tin Phật A Di Đà, không có chút hoài nghi, biến công đức của Phật A Di Đà thành công đức chính mình, đạo lý chính là như vậy. Nên khi đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi, chắc chắn không còn hoài nghi. Mới biết rằng ta có thể vãng sanh bất cứ lúc nào, được đại tự tại.

Thế giới ngày nay, quả đúng là mạt pháp trong mạt pháp, vì sao vậy? Không có người giảng kinh. Có người giảng kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt, là thời diệt pháp, chúng ta còn đang chống đỡ. Nếu chúng ta có thể nói lại có thể hành, y giáo phụng hành, đó là nâng cao, nâng mạt pháp lên thành tượng pháp. Sát na tôi vãng sanh, đó là chánh pháp.

Khi quán thông những đạo lý này, không có ưu tư, không có hoài nghi, quý vị nói như vậy hạnh phúc an vui biết bao. Chúng ta đối với những gì trong thế gian này không có chút ưu tư lo lắng. Không có lo lắng, không có sợ hãi, không có khiếp sợ, không có hoài nghi. Ở thế gian này khi thiên tai ập đến có hai loại hiện tượng: một hiện tượng là Phật đến tiếp dẫn, chúng ta đi theo Phật. Một hiện tượng khác là Phật gia trì, bảo hộ quý vị, không bị thiên tai, vượt qua bình an, đó là gì? Quý vị vẫn còn nhiệm vụ, còn việc chưa hoàn thành, phải xử lý những vấn đề sau thiên tai, những vấn đề sau thiên tai, đó cũng là nhiệm vụ vô cùng nặng nề, giúp những chúng sanh đau khổ cũng là việc tốt. Cho nên an ổn tự tại, nhẹ nhàng vãng sanh.

Bên dưới như phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: “Tuy hạnh nguyện vương này không rời bỏ tướng”. Nguyên vương này là thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “Bất cứ lúc nào dẫn dắt những người đó chỉ trong sát na, liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc”. Những đoạn kinh văn này đều nói rõ về chân tướng sự thật, lợi ích chân thật của tín thọ phụng hành. Công đức vì người diễn thuyết thật không thể nghĩ bàn.

Phật lại thọ ký nói: “Người này đã từng được Phật quá khứ thọ ký bồ đề”, được là gặp được, người này trong đời quá khứ từng được gặp Phật, thọ ký bồ đề. “Phật ấn chứng, người như thế, đều đã được lãnh lời thọ ký bồ đề trước Phật quá khứ, đều được làm Phật, và được tất cả Như Lai cùng xưng tán”.

Đây chính là nói trong thời kỳ mạt pháp, có nhân duyên gặp được đại thừa, gặp được Tịnh tông, gặp được bộ kinh này, gặp được pháp môn trì danh niệm Phật, không dễ. Tuyệt đối không phải ngẫu nhiên, tuyệt đối không phải chuyện nhỏ. Người này trong đời quá khứ từng học Phật, mà còn từng cúng dường rất nhiều chư Phật. Thiện căn sâu dày, thậm chí từng được Phật thọ ký.

Hiện nay Đức Thế Tôn lại ấn chứng cho họ, nói: “người như thế đều đã được lãnh lời thọ ký bồ đề trước Phật quá khứ, đều được làm Phật”. Đây là Thế Tôn chứng minh cho người thật sự phát tâm tu hành. “Lại được tất cả Như Lai cùng xưng tán”, chúng ta thử nghĩ tất cả Như Lai có hộ trì chăng? Nhất định hộ trì! Phật tán thán sao lại không hộ trì, làm gì có đạo lý không hộ trì? Được tất cả Chư Phật Như Lai hộ trì, sẽ được tất cả Bồ Tát hộ trì, tất cả thiện thần, long thiên thiện thần hộ trì, ta sẽ không bị gặp nạn. Bởi thế cần phải có tín tâm.

“Sau cùng khuyên khắp đại chúng- khuyên đại chúng- chuyên tâm tín thọ”. Chuyên tâm tín thọ này nghĩa là nhất tâm tín thọ, nhất tâm nhất ý không có chút hoài nghi, không có chút hối hận nào. Tin thật, hoàn toàn tiếp nhận.

“Trì tụng”, đây là tự mình tu học, nghĩa là bình thường chúng ta thường nói, đem những đạo lý trong kinh biến thành tư tưởng, kiến giải của chính mình. Đem tất cả những giáo huấn trong kinh biến thành hành vi sinh hoạt hằng ngày của mình, đây gọi là y giáo phụng hành. Đây là sống đời sống của Phật Bồ Tát, điều chỉnh lại đời sống sinh hoạt của chúng ta, chúng ta phải sống đời sống của Phật Bồ Tát.

“Thuyết hành”, đây là hóa tha, bản thân phải làm được hóa tha, mình không làm được người khác sẽ không tin. Cho nên dạy người trước phải dạy mình, bản thân mình làm được sẽ cảm động người khác. Ví dụ ngay trước mắt, thiên tai ngày càng đến gần, chúng ta nghe được những tin tức truyền thông.

Đích thực thiên tai trên toàn thế giới, hiện nay mỗi tháng mỗi tăng, mức độ gia tăng, mà lần sau còn nghiêm trọng hơn lần trước. Đây tuyệt đối không phải hiện tượng tốt. Trong tình trạng này, chúng ta không kinh không sợ, mỗi ngày vẫn tinh tấn tu học, không coi việc thiên tai là điều đáng sợ. Tâm định, tâm tình an vui, ổn định. Nhiều người thấy vậy sẽ khâm phục, liền đến thỉnh giáo, vì sao bạn không sợ hãi? Chúng ta có thể phân tích tường tận cho họ, có thể hướng dẫn họ, không cần sợ hãi.

Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi cảnh giới, dạy họ bỏ ác dương thiện. Những gì làm sai trong quá khứ, nay nỗ lực sám hối, sau không phạm nữa. Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, thù thắng bậc nhất trong đoạn chánh tâm niệm. Tôi niệm niệm không gì khác, mà niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Niệm niệm A Di Đà Phật, chính là niệm niệm đều là 48 nguyện, niệm niệm đều là công đức viên mãn của Phật A Di Đà. Thù thắng biết bao, tự tại biết bao!

“Nư kinh mà nói, y giáo phụng hành”. Chúng ta học đến đây, cảm xúc rất sâu sắc. Tôi giảng kinh dạy học suốt 53 năm, thời gian khá lâu, nhưng không chuyên chú. 53 năm đã giảng mấy mươi bộ kinh, không phù hợp nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cho nên từ tết Thanh minh năm ngoái, chúng tôi đã dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng bộ kinh này. Sau khi giảng xong bộ kinh này, sẽ bắt đầu giảng lại. Những năm tháng còn lại của tôi, chỉ giảng bộ kinh này, không giảng kinh khác.

Chúng tôi phải thể hiện, làm người dẫn đầu, dẫn đầu như thế nào? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, dẫn đầu làm điều này. Cho nên những nơi khác có người mời đi giảng kinh, tôi vẫn giảng bộ kinh này. Điều kiện tôi yêu cầu chính là đạo tràng này phải có mạng internet, có thể trực tiếp phát trên toàn cầu thì tôi đến. Bất luận giảng ở đâu cũng vậy, tất cả đều giảng bộ kinh này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 572

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 758, hàng thứ nhất: “Độc lưu thử kinh đệ tứ thập ngũ”, đây là phẩm 45.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, ở trước có một đoạn nói rõ về “phẩm này”, nghĩa là phẩm kinh này. “Độc lưu thử kinh” là phẩm kinh này. “Biểu thị tương lai kinh diệt, Đức Phật từ bi đặc biệt lưu lại kinh này, chỉ trú 100 tuổi”, nghĩa là kinh giáo sẽ bị diệt ở thế gian. Thế nào gọi là diệt? Trong Nhân Vương Kinh nói rất rõ ràng. Pháp vận của Đức Thế Tôn phân ra ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Sau thời mạt pháp chính là diệt pháp, pháp sẽ diệt. Bốn thời kỳ này phân như thế nào? Trong Nhân Vương Kinh nói rất rõ ràng: Thế gian này có người dạy học, có người tu hành, có người chứng quả giáo hành quả, đầy đủ cả ba điều này gọi là chánh pháp. Nếu có dạy, có hành, không có chứng quả, đó gọi là tượng pháp. Chỉ có dạy, không có hành, cũng không có quả, đó gọi là mạt pháp. Nếu dạy cũng không có, gọi là diệt pháp. Trong Nhân Vương Kinh nói điều này rất hay.

Từ trên mặt thời gian mà nói, mọi người đều biết, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, đây là nói trên mặt thời gian. Trong 1000 năm này, ba chữ này đều đầy đủ, có dạy, có hành, có chứng quả, đây gọi là chánh pháp. 1000 năm thứ hai, căn tánh chúng sanh không như trước, tập khí phiền não quá nặng. Có dạy, có tu hành, không chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Thời kỳ thứ ba rất dài, mười ngàn năm. Có dạy, nhưng không có tu hành chứng quả, không còn thật sự tu hành chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Nếu dạy cũng không có, nghĩa là giảng kinh cũng không có, đây gọi là diệt pháp. Hợp cả hai lại để xem, cái gọi là chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, không phải nhất định. Trong chánh pháp có tượng pháp chăng? Có! Quý vị xem, có dạy, có tu hành, đều không chứng quả. Không chứng quả chẳng phải chính là tượng pháp sao? Chứng quả chính là chánh pháp, nói cách khác, trong tượng pháp có chánh pháp chăng? Có, trong tượng pháp cũng có tu hành chứng quả. Cho nên quý vị hợp lại như vậy để xem, nó rất linh hoạt, không hề cứng nhắc. Thời kỳ mạt pháp có chánh pháp chăng? Có. Quý vị gặp được Tịnh độ tông, có dạy, có thể nghe kinh nghe pháp, y giáo tu hành, tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là chánh pháp. Điều then chốt muốn hỏi là chúng ta sống trong thời kỳ nào? Chúng ta trú trong chánh pháp, hay trú trong tượng pháp, hay là trú trong mạt pháp? Điều này quan trọng, là trong Nhân Vương Kinh nói, là Phật nói, không phải tùy tiện nói đâu. Nghĩa là nói trong

chánh pháp có mặt pháp, trong mặt pháp có chánh pháp, phải hiểu đạo lý này, Phật pháp quả thật gọi là pháp bình đẳng.

Trong này rất quan trọng, đã gọi mở cho chúng ta, nếu không giảng kinh, ở đây không có Phật pháp, pháp sẽ diệt. Ở đây có chùa chiền, có tượng Phật, có kinh điển, không có người giảng, không có người nghiên cứu, ở đây là diệt pháp. Ở đây không có chùa chiền, không có tượng Phật, không có kinh sách, nhưng có người ở đây giảng, đó gọi là mặt pháp.

Cùng một đạo lý, nếu đem nó chuyển đến truyền thống văn hóa xưa, cổ thánh tiên hiền có dạy, Nghiêu Thuấn Ngu Thang đều có dạy. Vua Nghiêu là người có chủ quản giáo dục đệ nhất trong quan viên chính phủ ngày xưa, thiết lập nên chế độ này. Quan này gọi là tư đồ, đồ là đồ đệ, đây chính là giáo dục, tư đồ chính là bộ trưởng giáo dục. Đầu tiên của quốc gia, lịch sử Trung quốc ghi chép là đầu tiên quốc gia chính thức có cơ cấu giáo dục, có tư đồ, người chuyên môn phụ trách. Có dạy, có thực học, có quả. Vì sao vậy? Vì họ thật sự học thành thánh nhân, học thành hiền nhân. Tu học có đẳng cấp, giống như ba học vị ở nhà trường hiện nay. Học vị cao nhất là thánh nhân giống như học vị tiến sĩ, học vị thứ hai là thạc sĩ_Hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử, chính là đại học. Có ba học vị, nghĩa là Thánh_Hiền_Quân tử. Trong nhà Phật là Phật, Bồ Tát, A la hán. Phật là học vị cao nhất_Tiến sĩ, Bồ Tát là học vị thứ hai, A la hán là học vị thứ ba_Dại học. Giống nhau, đều là nền tảng giáo dục.

Thời đại chánh pháp là gì? Chúng ta nói cách trị đại đồng, chính là Đức Phật nói chánh pháp. Có dạy, có học, có thánh nhân xuất hiện, có quả của thánh hiền. Thành thánh thành hiền chính là chứng quả, đó là thời đại gì? Cách trị đại đồng.

Sau thời tam đại, thánh nhân lãnh đạo quốc gia, hiền nhân giúp trị lý quốc gia. Nhưng thánh hiền hạ xuống một bậc. Nghiêu Thuấn đại công vô tư, tuyển người hiền có năng lực, truyền người hiền không truyền cho con, người xưa cho rằng đó là đại đồng. Vua Đại Ngu truyền ngôi cho con, con trai rất giỏi, tất cả mọi người đều tiến cử, hy vọng vua Ngu truyền ngôi cho con trai, con trai ông đúng là người tốt. Sau khi truyền cho Ngu, Ngu đều từ đời này sang đời khác đều truyền cho con cháu, biến thành nhà thiên hạ. Cho nên ba đời Hạ Thương Chu, trong lịch sử gọi là bậc trung. Tuy là thánh hiền, nhưng họ vẫn có một chút tư tâm, từ đại đồng hạ xuống đến bậc trung.

Khổng tử sanh vào cuối thời nhà Chu, thời đại Xuân thu chiến quốc, lúc đó có người giảng chằng? Có giảng, không có học, cũng không có chứng, đây

chính là gì? Chính là thời mạt pháp, trong Phật pháp gọi là mạt pháp, nhà Nho gọi là loạn thế, bậc trung cũng coi là không tề!

Từ sau khi nhà Hán thống nhất cho đến thời nhà Thanh, xã hội Trung quốc chỉ duy trì bậc trung. Người lãnh đạo quốc gia tiếp thu nền giáo dục rất tốt, quý vị xem các bậc đế vương ngày xưa lên ngôi, nghĩa là nhậm chức, người lãnh đạo quốc gia nhậm chức, việc lớn bậc nhất là gì? Đào tạo thái tử, bồi dưỡng đời sau, nghĩa là người nối nghiệp của quốc gia, thái tử là vua tương lai. Cùng học với thái tử là con cháu của các đại thần, tuyển chọn ra những tử đệ ưu tú cùng học với thái tử. Tương lai thái tử lên ngôi, những người cũng học với thái tử đều là đại thần. Nên không biết mất bao nhiêu thời gian mới đào tạo ra người nối nghiệp, họ học những gì? Ba vị thầy, trên thực tế ba vị thầy, chúng ta nên biết là ba người thầy phụ trách dạy.

Thái bảo, thứ nhất là thái bảo, thái bảo dạy gì? Ngày nay gọi là an toàn sức khỏe, làm sao để giữ tốt thân thể. Thân thể là quan trọng, không có thân thể những điều khác khỏi nói. Thân tâm mạnh khỏe, môn học này thái bảo phụ trách. Thứ hai là thái phó, thái phó dạy điều gì? Quản giáo dục luân lý đạo đức, dạy ngũ thường, ngũ luân, tứ duy, bát đức. Dạy những thứ này, trách nhiệm của thái phó. Thứ ba là thái sư, thái sư dạy hành chánh, tương lai làm sao để quản lý quốc gia này, dạy những chuyện nhỏ nhặt.

Quý vị xem ba vị thầy, họ học những gì chắc quý vị đã biết. Ngoài ba vị thầy dạy, còn ba người huấn luyện, huấn luyện những? Dẫn thái tử làm việc, cùng sống với họ, thầy dạy họ phải thực hành, họ chịu trách nhiệm giúp thái tử thực hành. Cấp bậc của ba người này, nói như cách nói ngày nay cấp bậc của họ là thượng đại phu, ngày nay gọi là cấp chánh bộ. Cấp bậc người huấn luyện này là cấp chánh bộ, cùng sinh sống với những người nối nghiệp của hoàng đế, những gì thầy dạy đều làm được. Họ dẫn đầu, nên chúng ta gọi họ là huấn luyện.

Người nối nghiệp này, là hoàng đế làm vua mười hai mươi năm, khi ông qua đời, người nối nghiệp lên ngôi, hợp tình hợp lý, nên không hề bị loạn. Người nối nghiệp tiếp thu nền giáo dục tốt như vậy, phương pháp giáo dục này, quý vị xem các triều đại ngày xưa, nhiều lần thay đổi triều đại. Nhưng phương pháp này, nghĩa là chế độ này không hề thay đổi, cho đến thời Mãn Thanh vẫn như vậy. Vẫn có thái sư, thái phó, thái bảo.

Thái sư là cố vấn của hoàng đế, ba người này: Thái sư, thái bảo, thái phó là cố vấn của hoàng đế, thầy của thái tử. Nếu đế vương tiếp thu giáo huấn của thầy, họ đều thành thánh nhân, thành hiền nhân. Người lãnh đạo quốc gia là

thánh hiền, đại thần là hiền quân tử, hiền nhân, quân tử, quốc gia đó sao không tốt được! Bởi vậy xã hội Trung quốc 5000 năm có nền trị an lâu dài, từ đâu mà có? Dạy mà có, rất coi trọng giáo dục. Có dạy, có học, có thực hành. Thật sự làm được chính là chứng, Phật pháp gọi là thời kỳ chánh pháp.

Hoàng đế sau cùng rất kém, hoàng đế sau cùng cũng học, học nhưng không hành. Họ không tuân thủ giáo huấn của thánh hiền, chỉ thích ăn chơi trác táng. Hàng ngày mê đắm trong tài sắc, quyền lực, địa vị, tham đắm trong những điều này. Sau cùng mất nước, bị người khác lật đổ.

Nhân dân trăm họ nhất định không chịu tạo phản, ép họ không còn cách nào khác, không còn đường để đi, nên mới khởi nghĩa, mới tạo phản. Lật đổ chính quyền trước, triều đại mới lên thay, lại tìm về những thứ của người xưa, bào chế như pháp, đều tuân thủ giáo huấn của người xưa.

Trước đây, khi tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, thầy Phương nói rằng: Trên toàn thế giới, người bây giờ gọi là hiền pháp, chính là pháp lớn trị quốc hoàn chỉnh nhất, hay nhất chính là Chu Lễ. Lúc đó thầy muốn tôi xem Chu Lễ, tôi xưa nay chưa từng xem, vì không có hứng thú đối với chính trị. Thầy nói nếu nhà Chu đời này qua đời khác đều tuân thủ, hoàn toàn làm theo thì Trung quốc hiện nay vẫn là nhà Chu cai trị.

Chu Lễ do ai làm ra? Chu Công, em trai của Võ Vương, chú của Thành Vương. Thành Vương làm thái tử lúc 10 tuổi, Chu Công là thái phó của ông. Ba vị thái sư, thái phó, thái bảo, hai vị là thân thích. Thái bảo là tiểu thúc của ông, thái phó là đại thúc của ông, chính là Chu Công. Thái sư là Giang Thái Công, Giang Thái Công làm thái sư, quá tuyệt vời! Thầy là thánh nhân, học trò của họ sao có thể không là thành thánh được! Bởi vậy Thành Vương rất giỏi. Nhà Chu chánh trị giỏi nhất, gọi là Thành Khang chi trị.

Nhà Đường có Trinh Quán, Khai Nguyên; nhà Thanh có Khang Hy, Càn Long, đây là thời đại hưng thịnh nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung quốc. Vì sao mà có thời đại hưng thịnh? Thầy đào tạo ra. Cha mẹ có thể mời được thầy giáo giỏi, thầy giáo tận tâm tận lực đào tạo nên. Bởi vậy xa rời giáo dục là không có gì cả, pháp thế gian như thế, pháp xuất thế gian cũng như thế.

Trong Phật pháp tức là ngày nay, chúng ta có dạy, có học, có chứng. Hiện tại chúng ta tin thật nguyện thiết, y giáo phụng hành chính là chứng. Đem Phật pháp đại thừa thể hiện trên bản thân chúng ta, thể hiện từ cuộc sống của chúng ta, đây chính là chánh pháp. Tương lai khi thọ mạng hết, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy sao không phải là chứng quả? Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là thành Phật, vãng sanh thật sự, không bệnh, biết trước giờ

chết, biết được lúc nào ra đi. Đến lúc Phật đến tiếp dẫn, nói với mọi người, Phật đang đến tiếp dẫn tôi, và ra đi, đây là gì? Chánh pháp. Nếu ở vùng đất này người giảng không có, người học cũng không có, cũng không có người nào vãng sanh, đây là gì? Đây là diệt pháp, không phải là mạt pháp, mạt pháp có giảng. Người học hiện tại không được lợi ích, cái gọi là: “nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”, trồng hạt giống Phật trong A lại da thức. Trong đời này không gặt hái được, đây gọi là mạt pháp.

Thế nên Phật nói ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp là linh động, không phải cứng nhắc. Đây cũng là trong giáo lý đại thừa thường nói, chúng ta quen tai, nhưng không biết áp dụng. Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm chánh chính là chánh pháp, tâm tà chính là mạt pháp. Tà đến Phật cũng không muốn nghe, đó chính là diệt pháp. Đúng là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, phải hiểu đạo lý này.

Đây chính là nói: “Tương lai kinh diệt”, diệt thì sao? Không ai giảng, không có người học, kinh điển biến thành gì? Biến thành đồ cổ, công việc của ai? Công việc của các nhà khảo cổ học, một số rất ít người đem đi khảo cổ, đây gọi là diệt pháp.

“Đức Phật từ bi, đặc biệt lưu lại kinh này, chỉ trú 100 năm”. Tức là nói Phật pháp diệt, kinh này hủy diệt sau cùng. Tất cả kinh điển đều đã diệt, chỉ có kinh này lưu lại thêm 100 năm, còn lưu lại 100 năm ở thế gian này, như vậy là thế nào, chúng ta có thể lãnh hội. Vì sao những pháp đó đều diệt? Phải có nguyên nhân, nguyên nhân gì? Chúng sanh tạo ra những tội nghiệp này, những kinh và pháp đó không trị được. Giống như chúng sanh mắc bệnh, thuốc này không trị khỏi, trị không khỏi đương nhiên không cần nữa. Thuốc này còn trị được, pháp môn này còn có thể áp dụng, nên pháp môn này còn có thể lưu lại 100 năm. 100 năm sau kinh này không còn nữa, chỉ còn một câu Nam Mô A Di Đà Phật, lưu lại 100 năm. Trong 100 năm đó, người nghe được câu A Di Đà Phật này công đức vô lượng. Có thể niệm mấy câu A Di Đà Phật, thật sự phát nguyện cầu sanh đều có thể vãng sanh, điều này không thể nghĩ bàn. Sự thù thắng của pháp môn này nghĩ cũng có thể biết được!

Tôi nhớ trước đây, khoảng năm 1984, tôi ở Dallas nước Mỹ. Từng có một vị đồng tu hỏi tôi, ông nói: Thầy Tịnh Không, kinh điển trong Đại Tạng Kinh nhiều như vậy, nếu chỉ cho thầy chọn một bộ, thầy sẽ chọn bộ nào? Tôi nói tôi không chút hoài nghi nào, tôi chọn Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, bộ kinh này nhất định có thể giúp tôi đến thế giới Cực Lạc. Lúc đó tôi chưa thấy được bản này, chưa thấy bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ. Sau này

khi ở Đài Trung thầy Lý đưa bản này cho tôi, bản chú thích đầu trang của thầy, sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ. Lúc đó tôi muốn giảng bộ kinh này. Lúc đó quản trưởng Hàn 50 tuổi, bà lớn hơn tôi 5 tuổi, nghĩa là năm đó tôi 45 tuổi. Thấy được bộ kinh này, vô cùng hoan hỷ, cho nên những năm sau này tôi quyết định chỉ giảng bộ kinh này. Từ tết Thanh minh năm ngoái, chúng tôi bắt đầu giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Tâm tình ông chú giải bộ kinh này, tôi hoàn toàn có thể lý giải, gian khổ, tôi rất khâm phục.

Hội tập của Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ vất vả chú giải sáu năm, vô cùng khó được. Chúng tôi có giao tình, có nghĩa vụ phát triển rộng rãi cuốn sách mà ông để lại, cho nên tôi phát tâm mỗi năm giảng một biến, dự định thời gian khoảng 1200 tiếng. Một năm giảng một biến, tôi sống bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu biến, không giảng những kinh khác. Tuổi tác đã lớn, tất cả những hoạt động trong nước hay nước ngoài đều không tham gia. Có người mời tôi giảng kinh, tôi bằng lòng đi, nhưng có một điều kiện, họ phải có mạng internet, như chúng tôi ở đây vậy. Khi giảng kinh đồng bộ phát ra cho toàn thế giới đều có thể nghe được, như vậy tôi sẽ đến giảng. Còn như không có thiết bị này tôi không đi, có thiết bị này tôi có thể đi, tất cả đều giảng bộ kinh này. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Lấy công đức này hồi hướng, quyết tâm cầu sanh Tịnh độ. Sống một ngày làm một ngày, không tham sống, không sợ chết, cuộc sống vô cùng an lạc.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “Trong phần tựa, phẩm Đại giáo duyên khởi. Đức Thế Tôn phóng đại quang minh, ánh sáng đẹp đẽ thù diệu, từ xưa đến nay chưa từng thấy được”. Ở trước chúng ta đã thấy, trước khi Đức Phật nói pháp môn này, phóng ra ánh sáng tốt đẹp, vô cùng thù thắng.

Tôn giả A nan xưa nay chưa từng thấy tướng này, cho nên “A nan thỉnh giáo nhân duyên phóng quang. Thế Tôn khen ngợi ngài A nan rằng: Tương lai tất cả hàm linh, chư thiên, nhân dân đều vì câu hỏi của ông mà được độ thoát”. Tôn giả A nan hỏi, Đức Phật liền trả lời, nói rõ ý nghĩa của việc phóng quang, chính là thuyết bộ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này.

“Vì A nan khởi thỉnh, Thế Tôn bèn nói ra Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác thù thắng hy hữu này”, đây là bản hội tập hiện nay. Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết, đem nhiều lần tuyên thuyết đó hội tập thành một bản, để tiện lợi cho người đời sau học tập. “Cho thấy kinh này chính là vì Thế Tôn dùng từ bi vô tận thương xót tam giới”, đây là lòng từ bi vô tận lân mẫn chúng sanh trong tam giới. Tam giới chính là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, là chỉ cho luân hồi lục đạo.

Trong tất cả quốc độ Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, cuộc sống đau khổ nhất là chúng sanh trong lục đạo. Mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Thọ báo lại mê hoặc, đây chính là lý của luân hồi. Hoặc nghiệp khổ, mê hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, khi thọ quả báo lại mê hoặc. Vĩnh viễn, có thể nói là đời này không như đời trước, họ ngày càng đọa lạc, chứ không nâng cao lên. Chỉ có gặp được giáo huấn của Thánh hiền, họ mới có thể tiến lên trước. Văn minh vật chất không được, giáo huấn của văn minh vật chất vẫn đọa lạc như thường.

Ngày nay chúng ta thấy đều bày ra trước mắt, phương diện đời sống vật chất nâng cao, đạo đức luân lý hạ thấp. Thăng trầm của lục đạo, không phải văn minh vật chất, mà là luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức không còn, mọi người đều biết đời sau quả là đáng thương. Đây là vấn đề hiện nay rất nhiều người lãng quên.

Khi Đức Phật còn tại thế, ngài biểu diễn cho chúng ta thấy. Quý vị thấy xuất thân của ngài thuộc dòng đế vương, không phải bình dân, phụ thân ngài là quốc vương. Ngài lớn nhất trong các anh em, là đại thái tử, là người kế thừa vương vị. Vậy mà năm 19 tuổi ngài có thể từ bỏ quyền kế thừa vương vị, để ra đi cầu học, cuộc sống cầu học như thế nào? Là cuộc sống khổ hạnh tăng, như vậy nghĩa là sao? Ý nghĩa rất thâm sâu, nói với chúng ta hưởng thụ cao nhất của đời người, là văn minh tinh thần, chứ không phải văn minh vật chất. Từ bỏ văn minh vật chất, sống đời sống tinh thần. Tuy ngày ăn một bữa, ba y một bát, nhưng an lạc vô cùng. Sống không cố định, du học bốn phương. Ngày ngày đều học tập, không có thầy giáo nhất định. Thấy gì học đó, nghe được điều gì thì tiếp thu điều đó. Nên suốt 12 năm quảng học đa văn. Lúc đó, tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều học hết. Đã học xong, nhưng nghi vấn chưa giải quyết.

Người Ấn độ, thực tế đáng để người khác khâm phục, bất luận là tôn giáo hay là triết học họ đều tu thiên định. Thiên định là một môn học quan trọng nhất trong chương trình tu học, trong định có thể đột phá tầng không gian. Hay nói cách khác, đối với tình hình trong luân hồi lục đạo, họ biết rõ ràng. Trong định họ có thể hoàn toàn thấy được, có thể thấy được quá khứ, thấy được vị lai, nhưng không ra khỏi phạm vi lục đạo.

Một người trẻ tuổi hiếu học đa văn, chắc chắn sẽ hỏi: Lục đạo từ đâu mà có? Tôi đã thấy lục đạo, sao lại có lục đạo? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thể giới chẳng? Đây là vấn đề mà khoa học và triết học luôn tìm kiếm. Những vấn đề này trong Tôn giáo không có cách giải đáp, những nhà đại triết học cũng không giải đáp được. Đức Thế Tôn đến bên sông Hằng, nhập định

dưới cây Bồ Đề, dùng phương pháp này để thâm nhập vào thiền định thâm sâu hơn. Người Ấn độ là tứ thiên bát định, Đức Phật thâm nhập sâu hơn, cuối cùng minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Vấn đề của ngài, tất cả đáp án đều rõ ràng, hiểu rõ lục đạo là gì, thế giới ngoài lục đạo vô cùng lớn. Nói với chúng ta về thế giới Hoa Tạng, nói với chúng ta về nguồn gốc của vũ trụ, thế giới từ đâu mà có, không phải khuếch trương. Các nhà khoa học hiện nay cho rằng là khuếch trương, không phải vậy.

Các nhà lượng tử học cận đại cũng không đồng ý đây là khuếch trương, không nói như vậy được. Chân tướng đã được nói ra, trong kinh điển đại thừa, Đức Phật nói ra nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn pháp và nguồn gốc của sinh mạng, các nhà lượng tử học cận đại đã chứng minh. Nhưng những gì họ nói, báo cáo khoa học của họ không nói một cách tường tận như trong Phật pháp, không nói một cách thấu triệt, và khẳng định như vậy, còn kém một bậc.

Nên chúng ta có lý do tin rằng, thêm hai ba mươi năm nữa, kinh Phật, Phật pháp sẽ không suy yếu, mà còn đặc biệt hưng thịnh, là sao? Các nhà khoa học khẳng định Phật pháp là khoa học cao cấp, các nhà khoa học khẳng định Phật pháp là triết học cao cấp. Nó thoát ly Tôn giáo, biến thành khoa học triết học bậc nhất trên thế giới. Đức Thế Tôn không phải là nhà Tôn giáo, là nhà khoa học, là nhà triết học. Chúng ta thấy trong nghiên cứu báo cáo của các nhà lượng tử học cận đại. Vật chất là gì? Hoàn toàn giống với những gì trong kinh Phật nói. Vật chất là gì đều hiểu rõ ràng minh bạch, đây là công lao của Max Planck, nhà khoa học người Đức, thầy của Einstein. Nghiên cứu của ông, thế gian căn bản không có thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Vật chất là một hiện tượng do ý niệm sanh ra, hiện tượng không ổn định, là do ý niệm sanh ra. Nên vật chất, tất cả hiện tượng vật chất đều không ổn định. Nó là một loại hiện tượng dao động, nghĩa là tần suất đang dao động. Nếu tần suất này bất động, hiện tượng vật chất sẽ không còn. Ông đã phát hiện ra điều này, giống y như trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói trong 3000 năm trước. Quả là hiếm có, thật không dễ chút nào. Còn nói với chúng ta vật chất và tinh thần là nhất thể, nhất định không tách rời được.

Nhỏ như tiểu quang tử, nhỏ đến mức độ nào? Nguyên tử mọi người đã có khái niệm, nguyên tử thông thường là một hạt nguyên tử, có điện tử chạy quanh, giống như hệ mặt trời vậy, giống khí hy-đrô. Khí hy-đrô chỉ có một điện tử, nếu tiếp tục phân điện tử này, các nhà khoa học nói: Trung vi tử này lớn bao nhiêu? 100 ức trung vi tử tụ tập lại là một điện tử. Nói cách khác một trên 100 ức là một điện tử, nhỏ đến mức độ nào khó mà tưởng tượng được.

Một vật nhỏ như vậy, mà tinh thần và vật chất là một, nó có hiện tượng vật chất, có thọ tướng hành thức. Nên nhà Phật gọi là ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tâm lý. Nên nói tâm và vật là thống nhất, chắc chắn không thể tách rời. Quý vị nói duy vật, sai! Nói là duy tâm, cũng sai, tâm và vật không tách rời được.

Rất nhiều người đọc Tâm Kinh, câu đầu tiên trong Tâm Kinh, Bồ Tát Quán Thế Âm chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Chính là trung vi tử này liễu bất khả đắc, vì sao vậy? Thời gian nó tồn tại quá ngắn. Các nhà khoa học đã phát hiện, chỉ nói nó rất ngắn, không nói ra được chữ số. Bồ Tát Di Lặc nói ra chữ số, ngắn đến mức độ nào? Một giây trên 1600 triệu, đơn vị là giây, thời gian nó tồn tại là một giây trên 1600 triệu. Nói cách khác, trong một giây nó sanh diệt bao nhiêu lần? Có 1600 triệu lần, quý vị không cách nào nắm bắt được nó.

Khi Max Planck nói, chỉ là nói nó rất nhanh, tốc độ quá nhanh, không nói ra chữ số, trong kinh Phật nói ra con số. Phát hiện của khoa học! Khoa học hiện nay đích thực đã phát hiện, năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn. Năng lượng ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất, có thể thay đổi tinh cầu đang vận hành trong không trung, có sức mạnh lớn như vậy. Nếu mọi người có thể tiếp nhận, thấu hiểu đạo lý này, thiên tai trên địa cầu đều có thể hóa giải. Ý niệm có thể hóa giải được nó, có thể khiến núi lửa không phun trào, có thể khiến vỏ trái đất không có động đất. Có thể làm cho thế gian này mưa hòa gió thuận ngũ cốc được mùa. Con đường ý niệm này có thể đi thông suốt. Bởi vậy hiện nay không ít nhà khoa học đã điều chuyển phương hướng. 300 năm trước đều từ hiện tượng vật chất, hiện nay phải điều chỉnh đi theo con đường hiện tượng tâm lý.

Hiện tượng giữa vũ trụ có ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này. Nhưng bản thể là tự tánh, tự tánh không có ba loại hiện tượng này, nên không tìm được tự tánh.

Max Planck chỉ nói đến ý niệm, ý niệm từ đâu mà có? Từ trong không sanh ra có, nói rất có đạo lý. Vì tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng nó có thể sanh ra cả ba loại hiện tượng. Bản thân nó vốn không có gì cả, nhưng lại có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Sanh như thế nào? Dao động động liền sanh ra. Cho nên khởi tâm động niệm nó liền sanh ra, không khởi tâm không động niệm nó sẽ không có.

Đức Phật dạy rằng, nếu con người muốn chứng được quả Phật cứu cánh, cũng rất đơn giản. Chỉ cần không khởi tâm không động niệm là chứng được,

khởi tâm động niệm không cách nào chứng được. Cho nên Phật pháp đích thực là khó biết dễ hành.

Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chúng ta chứng A la hán, quả Bồ Tát không khó, buông bỏ là được. Buông bỏ chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian, liền chứng được A la hán, lục đạo không còn. Buông bỏ phân biệt đối với tất cả pháp, buông bỏ khởi tâm động niệm, liền minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành tựu đó cao hơn các nhà khoa học và triết học thế gian, vì sao vậy? Vì họ không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, người học Phật có thể.

A nan khởi thỉnh, Đức Phật liền nói ra bộ kinh này. Giới thiệu phương tây của thế giới Ta bà cách đây 10 vạn ức cõi nước Phật. Một cõi nước Phật là mười ức hệ ngân hà. Cách mười vạn ức cõi nước Phật như vậy, có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, nên nói ra bộ kinh này. Bộ kinh này không những có thể độ chúng sanh 9000 năm của thời mạt pháp, mà còn có thể độ thoát chúng sanh trong cõi nước của tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Từ cõi thật báo đến tam đồ ác đạo, tất cả chúng sanh chỉ cần gặp được, có thể tin, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành, không có ai không vãng sanh, tất cả đều được độ.

Câu hỏi của ngài A nan, công đức không thể nghĩ bàn! Bởi thế kinh này đích thực là Thế Tôn từ bi vô tận, lân mẫn tam giới. “Dục chứng quần manh”, chứng là cứu tế, manh là chúng sanh, quần manh nghĩa là tất cả chúng sanh. Manh là những chúng sanh này không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. “Huệ dĩ chân thật chi lợi”, tuệ là cho, ban cho mọi người lợi ích chân thật. Nên nói đây là pháp bảo khó gặp hy hữu đệ nhất, rộng lớn viên mãn, giản dị, trực tiếp tiện lợi.

Bộ kinh này là gì? Nếu quý vị giới thiệu cho người khác, quý vị học bộ kinh này, trong kinh này nói những gì? Quý vị dùng câu này trả lời là tốt nhất. Bộ kinh này là pháp bảo khó gặp, rộng lớn viên mãn, đơn giản dễ dàng, trực tiếp tiện lợi, hy hữu đệ nhất, khiến chúng ta thành Phật ngay trong đời này. Thành Phật họ không hiểu, cũng không hứng thú. Ta nói với họ, bây giờ họ chỉ muốn tiền. Bộ kinh này cho quý vị vô lượng vô biên tài bảo, địa cầu cũng không chứa hết. Thật vậy, không phải giả. Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Quý vị xem, khi ta đến thế giới Cực Lạc_Hiện nay mọi người tham vàng, nghe nói giá vàng rất đắt. Ở thế giới Cực Lạc dùng vàng rải trên đường đi, như hiện nay chúng ta dùng nhựa đường rải đường đi vậy, ai cần những thứ này! Thất bảo đầy. Mọi người đều cảm thấy đá kim cương là vật quý giá, nhưng nó

là vật liệu xây dựng ở thế giới Cực Lạc. Thân tướng ở thế giới Cực Lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Thân kim cang bất hoại, vĩnh viễn không bệnh, vĩnh viễn không chết, quý vị đến đâu để tìm? Những gì nói với quý vị là thật, nhất định không hề giả. Thân tướng này có người từng thấy, có người nói với tôi, bản thân tôi cũng từng thấy một lần. Thân tướng này quá vĩ đại, chúng ta quá nhỏ bé khi đứng bên họ, giống như kiến vậy.

Cho nên thế gian này, trên trời hoàn cảnh tốt đến đâu chúng ta cũng không thích. Thế giới Cực Lạc là quê nhà, vượt trên thế gian và cõi trời không biết bao nhiêu lần, không sánh được! Quý vị cũng có phần, nếu thật sự muốn trở về, nên cố gắng học bộ kinh này sẽ hiểu được, Thế giới Cực Lạc là quê hương.

Đích thực hy hữu khó gặp, viên mãn là không khiếm khuyết. Đơn giản dễ dàng, không khó. Các pháp môn khác rất khó, đây gọi là đường dễ đi, trực tiếp tiện lợi. Ai cũng có thể học được, không ai nói học không thành công, không có, quả đúng là pháp bảo hy hữu khó gặp bậc nhất, chính là bộ kinh này.

“Mãi đến tương lai kinh đạo diệt tận”, nghĩa là cho đến tương lai, tương lai là gì? 9000 năm sau, pháp vận của Đức Thế Tôn đã đến, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Nói pháp vận mọi người không hiểu, đổi một danh từ khác mọi người dễ hiểu, ảnh hưởng dạy học của Đức Thế Tôn, thời gian ảnh hưởng của ngài là 12 000 năm. Hiện nay đã qua 3000 năm, ở sau còn 9000 năm, có sức ảnh hưởng lớn như vậy. 9000 năm sau đều nhờ vào bộ kinh này, gặp được bộ kinh này chắc chắn được độ, nhất định thành tựu.

“Phật dùng từ mãi”, từ bi lân mãi những chúng sanh đau khổ, “chỉ lưu lại duy nhất kinh này”. Tất cả kinh điển đều không ai học tập, không ai nghiên cứu giảng giải. Bộ kinh này “chỉ trú thế 100 năm”, nó còn có thể lưu thông ở thế gian này 100 năm nữa. “Gặp được kinh này, tùy ý sở nguyện, đều có thể được độ”. Gặp được bộ kinh này, tùy ý của quý vị, quý vị muốn được thân người cũng được, muốn sanh thiên cũng được, đều có thể mãn nguyện quý vị. Quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc cũng được, tùy theo ý quý vị, đều có thể giúp ta thành tựu.

“Hiện lộ lòng từ bi thâm sâu vô tận của Phật”, từ bi của Phật không có cảnh dừng. “Ân Phật vô cùng cực. “Lại nói rõ những gì trong kinh này nói phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là điều pháp thù thắng. Thực tế là thuốc A Già Đà phổ tế chúng sanh”. Thế giới này càng về sau càng nhiều thiên tai, vì sao vậy? Cổ nhân có thể lãnh hội được, vì từ trong lịch sử quá khứ để nhìn, ngày càng xuống cấp. Nó đi xuống dốc, đời này không bằng đời trước.

Vào thời thượng cổ, quốc quân lấy đạo trị thiên hạ, đạo là gì? Đạo trị vô vi, đây là cao nhất. Đạo mất đi thì có đức, đức là gì? Đức giáo đó chính là luân lý, đạo đức, nhân quả, đây đều thuộc đức giáo, lấy đức trị thiên hạ. Khi đức mất đi, có nhân: “kẻ nhân thương người, suy mình ra người”, “điều mình không muốn, chớ cho người khác”, ai làm điều này? Tam vương trong lịch sử Trung quốc.

Thời thượng cổ tam hoàng là lấy đạo trị thiên hạ, ngũ đế lấy đức trị thiên hạ_Nghiêu Thuấn thuộc về ngũ đế. Đến hạ Thương Chu gọi là tam vương: Ngu vương, Thang vương, Chu văn vương lấy nhân trị thiên hạ_Nhân nghĩa. Đến thời Xuân thu chiến quốc, lúc này thế gian rất loạn. Tuy loạn nhưng những người này vẫn nói nghĩa khí, đến đánh trận, khi quân đội của quý vị chưa sắp xong đội ngũ là không đánh, phải đợi sắp xong đội ngũ mới đánh, nói nghĩa khí. Nên Ngũ bá lấy nghĩa trị thiên hạ. Tần thống nhất thiên hạ, 15 năm thì diệt vong, nhà Hán thay thế lấy lễ trị thiên hạ.

Quý vị xem, đạo đức nhân lễ nghĩa, đây là trượt dốc, đời này không như đời trước. Sau khi nhà Thanh diệt vong, đất nước Trung quốc không còn nói đến lễ, không có lễ. Không có lễ chính là thời loạn, tức hiện nay là loạn thế. Cổ nhân nói không sai, sau khi lễ mất thiên hạ đại loạn.

Cổ nhân, quý vị xem sự suy diễn này, về sau còn 9000 năm, cứ như vậy, tức là đời này không như đời trước. Nên 9000 năm sau, khi pháp vận của Phật kết thúc, là lúc người thế gian đáng thương nhất. Ai đến cứu họ? Bồ Tát Địa Tạng đến cứu họ. Nên biết, khi Bồ Tát Địa Tạng đến cứu họ, cuộc sống của họ là đời sống địa ngục.

Ngày nay chúng ta vô cùng may mắn, chúng ta sống trong sự mở đầu 1000 năm thứ hai của thời mạt pháp. 1000 năm thứ hai mới qua 38 năm, năm nay là năm thứ 38. Chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ hội này, bỏ lỡ cơ hội này, thì đời này của chúng ta thật sự đã sai lầm. Những sai lầm khác chẳng đáng gì, nhưng đánh mất cơ hội này là sai lầm thật sự. Cơ hội này giúp chúng ta thành Phật ngay trong đời này.

Thế giới chúng ta ngày nay, chúng ta không phải diễn kịch, không phải diễn viên, mà chúng ta là đang xem kịch. Chúng ta ở bên cạnh xem, họ đang diễn, chúng ta xem một cách rõ ràng. Thấy rõ ràng mình bạch rồi, nơi đây không thể ở, nhanh chóng quay đầu, nghĩa là trở về quê hương. Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta, vì sao vậy? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Quý vị xem “duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, đây chính là quê nhà. Chúng ta quen biết, Phật A Di Đà thừa nhận.

Từ trong bộ kinh này, chúng ta có thể lãnh hội được, từ bi và ân đức của Đức Thế Tôn và Phật A Di Đà. Dạy chúng ta phương pháp tu học chính là tám chữ: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, không khó. Bồ đề là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác ngộ.

Tâm bồ đề là gì? Thực tế mà nói chính là Tam quy y. Đệ tử Phật đều thọ Tam quy y, tuy đã thọ nhưng đều không hiểu. Tam quy y chính là tâm bồ đề. Quy y Phật, Phật là giác ngộ, thế nào gọi là giác ngộ? Không mê tức là giác ngộ, mê tức không giác. Cho nên quy y Phật, quy y Phật nào? Điều này nói rất rõ ràng minh bạch: Quy y tự tánh Phật. Tự tánh là Phật, chân Phật, ngoài tự tánh đó là giả Phật. Tự tánh giác, tự tánh bản giác. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, cổ nhân nói rằng: “Bản tánh bản thiện”, đó chính là tự tánh giác. Chúng ta quy y bản tánh bản thiện, chính là quy y Phật. Phải nương vào điều này, không thể nương vào mê hoặc, nên đây là trí tuệ. Quy y pháp, pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, phản diện là tà tri tà kiến. Nghĩa là sao? Chúng ta từ tà tri tà kiến, quay đầu nương theo chánh tri chánh kiến, đây là tự tánh chánh.

Tăng là gì? Tăng tượng trưng cho sự thanh tịnh, tự tánh vốn thanh tịnh. Khi khai ngộ, câu đầu tiên ngài Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nên tâm thanh tịnh là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chúng ta bây giờ là nhiễm ô, từ nhiễm ô quay đầu, quay về với tự tánh thanh tịnh, chính là tự tánh tịnh. Tịnh mà không nhiễm, chánh mà không tà, giác mà không mê, đây gọi là Tam quy y. Bởi thế chư vị nên biết, quy y Phật không phải là tượng Phật bằng thạch cao bằng gỗ. Đó gọi là tượng Bồ Tát qua sông tự thân khó giữ, bản thân chưa giữ được an toàn, làm sao bảo hộ quý vị, làm gì có đạo lý đó? Tự tánh giác là chân Phật, tự tánh chánh là pháp, tất cả kinh điển Phật nói là tự tánh chánh. Tự tánh thanh tịnh là Tăng bảo, gọi là quy y tự tánh Tam bảo. Đây là thật, không dạy chúng ta hướng ngoại.

Tam bảo bên ngoài là sao? Tam bảo bên ngoài là tượng trưng, vì sao phải tượng trưng như vậy? Nếu không có hình tượng tượng trưng đó chúng ta thường hay quên, thường mê, thường tà, thường nhiễm. Có hình tượng biểu trưng trước mắt, để chúng ta thường nhìn thấy. Thấy tượng Phật liền nghĩ đến tự tánh giác, thấy kinh sách liền nghĩ đến tự tánh chánh, thấy hình bóng của người xuất gia liền nghĩ đến tự tánh thanh tịnh. Dùng hình ảnh tượng trưng đó để nhắc nhở chúng ta, để từng giờ từng phút cảnh tỉnh bản thân, đừng nên mê hoặc, đừng nên đi vào đường tà, đừng để bị nhiễm ô, chính là ý này.

Cho nên trú trì Tam bảo, bản thân nó đầy đủ công đức sẽ rất lớn. Nếu không hiểu ta sẽ không biết, còn như hiểu được công đức rất lớn.

Thông thường hàng đệ tử Phật như chúng ta, thờ tượng Phật tượng Bồ Tát trong nhà. Phật tượng trưng Phật bảo, Bồ Tát là Tăng bảo, kinh sách là Pháp bảo, vậy là quý vị đầy đủ Tam bảo. Phải hiểu ý nghĩa, nếu không là mê tín, những điều này không thể không biết.

Trong Phật giáo đích thực không có mê tín, trước khi chúng ta giảng kinh là lạy Phật, tiếp đến lạy thầy, cảm ân! Không phải Phật xuất hiện ở thế gian thì làm gì có kinh điển? Uống nước nhớ nguồn, mở kinh ra đừng quên Đức Thế Tôn. Đây là báo ân, gọi là “phản bản báo thí”. Thí là gì? Là người thầy đầu tiên, bây giờ đời này truyền qua đời khác, truyền đến đời chúng ta. Tôi học với ai, nên thầy của tôi cũng đặt bên cạnh, bên này 13 vị tổ sư của Tịnh tông. Tương truyền từ đời này sang đời khác, pháp này không mất đi.

Căn bản của pháp thế xuất thế gian, chúng ta cần phải nhận thức, chính là hiếu thân tôn sư. Xã hội bây giờ bất hiếu cha mẹ, không kính thầy tổ. Như vậy sẽ chịu tội, phải chịu đau khổ, phải lãnh chịu thiên tai. Có thể đề xuất hiếu thân tôn sư, thiên tai này sẽ được hóa giải. Nên cứu là phải cứu từ gốc, không cứu từ gốc thì đành chịu. Chắc chắn không tìm ra phương pháp thứ hai có thể giải quyết vấn đề xã hội ngày nay, có thể hóa giải vấn đề thiên tai ngày nay, không thể. Nhất định phải từ gốc, gốc chính là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Người xưa nói hiếu thân tôn sư là căn bản lớn của thế xuất thế gian.

Đức Phật dạy chúng ta phát tâm bồ đề, quy y Tam bảo là thật sự phát tâm bồ đề. Sau đó nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, cuộc đời chúng ta chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc; một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi chắc chắn phải đi, ngoài ra không muốn gì cả. Niệm niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Kinh này giới thiệu về thế giới Cực Lạc, đọc một lượt kinh này từ đầu đến cuối, chính là đi tham quan một vòng ở thế giới Cực Lạc. Mỗi ngày đừng bỏ qua, để chúng ta ngày càng rõ ràng, minh bạch hơn về thế giới Cực Lạc. Nhất định sẽ có một ngày, ta thật sự thấy được thế giới Cực Lạc, đây là gì? Ý niệm này sanh khởi- tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thường nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thường nghĩ đến Phật A Di Đà, sao ngài không hiện thân được! Cảnh giới hiện tiền, quý vị thử nghĩ những gì trong kinh nói, giống y như trong kinh. Đây là thật, không phải giả. Nếu thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà hiện tiền, không giống như trong kinh nói, đó là giả, đó là cảnh giới ma hiện, không phải thật. Bởi thế chính mình phải có năng lực phân biệt.

Diệu pháp thù thắng này “thật là”, thật là “như thuốc A Già Đà phổ tế chúng sanh”. A Già Đà là tiếng Ấn độ, dịch sanh tiếng Trung nghĩa là vạn linh dược, trị được tất cả các bệnh. Bất luận bệnh gì, chỉ cần uống được thuốc này mọi căn bệnh đều dứt hết. Dùng thuốc này để ví với nhất hướng chuyên niệm. “Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”, có thể trị tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng của chúng ta. Có thể trị, đều có thể trị lành. Từ vô lượng kiếp đến nay, bất luận tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Quý vị xem trong kinh nói, trong kinh nói không phải giả: Niệm một câu Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Vì sao vậy? Nó là thuốc A Già Đà. Chúng ta ngày ngày niệm hình như tội nghiệp không tiêu, nguyên nhân gì? Chúng ta niệm quá ít, nhưng tội lại tạo quá nhiều. Ngày ngày đang tạo nghiệp, khởi tâm động niệm không có gì không phải nghiệp. Khi niệm Phật tâm không chuyên, sức mạnh của tín và nguyện đều rất yếu ớt, còn niệm tham đối với danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù quá nặng. Thua xa ý niệm chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, nên công phu không đắc lực. Nếu chúng ta nhất tâm chuyên niệm, sức mạnh công đức đó sẽ vô cùng lớn mạnh. Chúng ta không chuyên, không nhất.

Không phải trong kinh Phật nói sai, kinh Phật nói không hề sai, chỉ là tâm bồ đề chúng ta chưa phát ra. Do chúng ta không chuyên nhất, nên công phu niệm Phật hiệu quả không lớn. Nếu như thật sự phát tâm bồ đề, thật sự phát tâm bồ đề sẽ thật sự nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thật sự muốn thấy Phật A Di Đà. Chuyên nhất, nhất định không có tạp niệm. Chúng ta buông bỏ tất cả những tạp niệm, vọng tưởng trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Như vậy niệm Phật một câu chắc chắn tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử.

Kinh không nói sai, chỉ là chúng ta chưa hiểu thật sự, hiểu thật sự chúng ta sẽ làm được. Vì sao không làm được? Không hiểu, phải làm sao? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Thật sự hiểu, minh bạch tức quý vị làm được. Chưa làm được, tự mình phải nói với bản thân rằng: Tôi vẫn chưa hiểu, như vậy là được cứu. Còn như chưa hiểu mà tự cho mình đã hiểu, như vậy thì hết cách cứu. Nếu thành khẩn biết rằng mình chưa thật sự hiểu, tôi có thể sám hối, có thể sửa đổi, có thể tiếp tục tinh tấn. Tự cho mình đã hiểu, họ không có tâm tinh tấn, đời này trôi qua một cách uổng phí.

Người xưa nói: đọc sách ngàn lần phải tự hiểu nghĩa của nó. Đó là cổ nhân, tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm cổ nhân cung kính, nên có thể đọc được ngàn lần, hiện nay không thể. Hiện nay gấp mười lần, một vạn lần cũng sợ không làm được, phải làm sao? Mười vạn biến, có mười vạn biến thật, tôi tin rằng họ sẽ

đọc niệm Phật tam muội. Đọc niệm Phật tam muội, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ. Phải đọc nhiều lần, phải buông bỏ tạp niệm, vọng tưởng. Không buông bỏ, nó là chướng ngại lớn, ma chướng đầu tiên chính là nó. Đây là gì? Ma phiền não. Quý vị có quá nhiều chuyện phải lo lắng như vậy, đó không phải gọi là ma chướng sao? Xa rời tất cả ma chướng.

“Đến thời pháp diệt, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng”, điều này hiện nay chúng ta đã thấy được. Ở trước nói rất rõ ràng, nơi đây không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay, thế nào gọi là diệt pháp? Nơi đây không có người giảng kinh pháp sẽ diệt. Có người giảng kinh nhưng không có người tu hành, không có chứng quả, nghĩa là không có vãng sanh, đây gọi là mạt pháp. Có người giảng kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, đây là tượng pháp. Nếu nơi này có người giảng kinh, có người tu hành, lại có người chứng quả. Chứng quả là gì? Thật sự vãng sanh, ở đây có chánh pháp.

Nếu có thể lãnh hội được ý này, mới hiểu được những gì người xưa nói: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy học quan trọng biết bao, không có dạy học, pháp sẽ diệt. Nên phải coi trọng việc dạy học.

Hiện nay không có ai giảng kinh, một số người đều nói về khoa học, khoa học cũng có điểm có thể mượn dùng. Kiểu khoa học mượn dùng này từ lâu thầy Phương đã nói với tôi. Lúc đó là ti vi của 60 năm trước không có màu, chỉ đen trắng, thầy Phương nói, thứ này quả lợi hại. Nếu nội dung trong đó phát ra là chương trình tiêu cực, nó có thể hủy diệt thế giới. Còn như dùng nó để dạy về luân lý đạo đức, Trung quốc có thể phục hưng. Thầy chỉ vào ti vi nói như vậy. Lúc đó chúng tôi nghe hiểu, nhưng không dám nói, vì cần rất nhiều tiền. Phí dùng là tính theo giây, không dám tưởng tượng. Chúng tôi xưa nay chưa từng nghĩ đến, cư sĩ Trần Thái Quỳnh người Đài Loan đã làm thành công. Rất nhiều đồng tu đều biết đến cư sĩ họ Trần này, những đồng tu lớn tuổi đều biết. Suốt đời kinh doanh nhưng chưa từng có lời, đều lỗ vốn. Cũng may nhà bà sản nghiệp nhiều, bồi thường hết tiền trở về bán nhà, đại khái bán cũng khá nhiều, năm nào cũng lỗ. Khuyết điểm là gì? Không làm mà chỉ tuyên truyền, sau cùng không có việc gì thành công.

Bà làm kênh truyền hình này, từ lúc đó là một bước ngoặt, không nói với chúng tôi, chỉ âm thầm làm một mình. Đến trước một tuần chính thức phát sóng mới nói với tôi, tôi cũng không để tâm. Tôi thấy công việc của bà trước đây như vậy, nên khẳng định làm không thành công. Bà đến nói với tôi, tết nguyên đán năm 2003 chính thức phát sóng, tôi nói, được rồi! Xem bà có thể

làm được một tuần. Một tuần qua đi, tôi xem thử bà có thể làm được nữa tháng! Đến nay đã mà được chín năm, không tệ, tầm ảnh hưởng rất lớn!

Nếu không được như vậy, thế giới này không nghe được Phật pháp, toàn thế giới đều được nghe. Hiện nay bà có sáu đài truyền hình vệ tinh. Khu vực Á Châu hai đài, nên ở Á Châu bất cứ nơi nào, chỉ cần một máy tiếp sóng nhỏ cũng có thể nghe được. Đây chính là sao? Có người giảng kinh.

Chúng ta ngày nay quan trọng nhất là đào tạo người giảng kinh, phải huấn luyện giảng kinh, học ở đâu? Chỉ cần có ti vi, có mạng internet, quý vị đều có thể học, học ngay ở nhà. Học bằng cách nào? Nghe nhiều, nghe trên mười lần, chắc chắn quý vị sẽ biết nói. Học giảng tốt nhất là dùng CD, CD bản thân có thể không chế, như cư sĩ Lưu Tố Vân vân, ngày nghe một tiếng, tức học một tiếng. Một tiếng nghe mười lần, nên một ngày nghe mười tiếng. Mười tiếng giống nhau, nghĩa là 1 tiếng lập đi lập lại mười lần, bà dùng phương pháp này.

Điều này phù hợp với lời cổ nhân nói: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Điều có thể học được. Hiện nay bà nói rất hay, pháp duyên rất thù thắng, rất nhiều nơi mời bà giảng kinh. Nên người người đều có thể học, phải có nhẫn nại. Bà nghe mười năm, quý vị xem mười năm chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Ngoài bộ kinh này ra là niệm Phật, một câu A Di Đà Phật, bà không hề tạp, không hề loạn. Một ngày một tiếng nghe mười lần. Bà nghe CD trước đây tôi giảng ở Đài Loan, hình như là 60 tiếng giảng xong bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bà chuyên học bộ này. Hai tháng nghe xong một bộ, nghe xong bà lại nghe từ đầu, dùng phương pháp này. Một ngày mười tiếng, mười năm không gián đoạn, bà được niệm Phật tam muội, thật sự thành tựu. Điều này rất tốt.

Tôi bao nhiêu năm nay, thường nói, thường khuyên mọi người tu theo phương pháp này, nhưng không ai thực hành. Tôi nghe nói có người, còn có mấy người như Lưu Tố Vân vậy, tinh tấn tu hành, đều có thành tựu. Nên tôi hiện nay cũng phải tinh tấn, những năm về già phải làm gương. Hiện nay tôi không giảng kinh gì khác, chỉ giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một năm giảng một lần. Giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, cũng báo ân tri ngộ của ông. Nếu tôi còn có thể sống mười năm sẽ giảng mười lần, làm tấm gương nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Như vậy chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc còn có vấn đề gì, nhất định không có vấn đề. Quả thật muốn khi nào đi thì khi đó đi được, thật sự được đại tự tại.

Ngày nay chúng ta đang đứng giữa ranh giới của thời kỳ diệt pháp, lợi dụng sự giúp đỡ của khoa học, khiến Phật pháp vẫn có thể lưu truyền ở thế

gian. Hy vọng mọi người đều học Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú. Bộ kinh này sắp giảng xong, sau khi giảng xong sẽ giảng khoa chú. Trước đây tôi có làm một bộ khoa phán của kinh này, làm rất tường tận. Nên lần sau tôi in sách này sẽ in khoa chú, chú giải vẫn dùng chú Hoàng Niệm Tổ, và khoa phán tôi biên tập. Có cùng chí hướng, chúng ta cùng nhau học tập. Bất luận ở đâu, mỗi ngày trên mạng đều có thể thu nhận, chúng tôi mỗi ngày giảng bốn tiếng. 300 ngày giảng 1200 tiếng, giảng xong một bộ kinh, một năm giảng 300 ngày.

Đây là “trong thời kỳ pháp diệt, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, nhưng có thể nhờ vào pháp này mà độ sanh tử”, đây chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Hiện rõ pháp cứu cánh phương tiện, không thể nghĩ bàn”, trong bộ kinh này dạy chúng ta phương pháp tu hành: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nhất định thành tựu.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới: “Ngô kim vi chư chúng sanh, thuyết thử kinh pháp. Linh kiến vô lượng thọ Phật, cập kỳ quốc độ, nhất thiết sở hữu. Sở đương vi giả, giai khả cầu chi, vô đắc. Dĩ ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc”. Đây là đặc biệt lưu lại bộ kinh này đến sau thời pháp diệt, tiếp tục lưu lại ở thế gian thêm 100 năm.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Khiến thấy vô lượng thọ Phật và tất cả những gì ở cõi nước này”. Câu này là chỉ Phẩm Lễ Phật Hiện Quang ta đọc ở trước. “Cực Lạc y chánh, mọi thứ sở hữu, thấy oai lực Phật, như ở trước mắt. Đại chúng trong hội, người đều thấy”. A nan thấy được, Bồ Tát Di Lặc cũng thấy, đại chúng dự hội mỗi người đều nhìn thấy.

Điều này chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đương thời sơ tổ Huệ Viễn. Khi ngài còn tại thế, ba lần nhìn thấy thế giới Cực Lạc, trong lúc niệm Phật ngài nhìn thấy. Thuộc cảnh giới trong định, không phải trong mộng, xưa nay chưa từng nói với ai. Đây là công phu của tổ sư, thấy như không thấy, không quấy nhiễu tâm thanh tịnh của mình, không bị cảnh giới xoay chuyển. Không phải nói người ta vừa thấy được liền rất hoan hỷ, nói với người này, nói với người kia, đó là tâm nông nổi.

Vì sao Phật không hiện cho quý vị thấy? Chính là sợ quý vị rêu rao sanh sự, quý vị không có công phu này, ngài không hiện cho quý vị thấy. Như đại sư Huệ Viễn ngài có định lực, thấy rồi cũng như như bất động, thấy lần thứ hai, lần thứ ba đều như như bất động. Sau cùng đến khi lâm chung, hiện tượng này lại xuất hiện. Lần thứ tư Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, những người đồng tu vãng sanh trước đây trong Liên xã, đều ở bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến tiếp dẫn, ngài mới nói với mọi người. Nói với người bên cạnh, trước đây

ngài từng thấy thế giới Cực Lạc ba lần. Bây giờ lại thấy, tôi chắc chắn vãng sanh, rồi tạm biệt mọi người và ra đi, không phải giả!

Như cảnh giới của ngài Huệ Viễn, trong các đời tổ sư Trung quốc có, không chỉ riêng mình ngài, có rất nhiều người đều thấy được cảnh giới này. Đây là đến giúp chúng ta, chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều này là thật không phải giả.

“Lấy nhân duyên thù thắng này”, nhân duyên thù thắng, “khiến hội chúng sanh khởi thật tín”, khiến mọi người sanh khởi tín tâm chân thật. “Lại nhờ oai đức của Phật Di Đà gia trì, thiện căn của hội chúng đều được tăng trưởng”. Quý vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tín tâm liền tăng trưởng, không còn hoài nghi. Nguyên lực của quý vị kiên định, sẽ không thoái chuyển, trong đời này tôi nhất định tu rốt ráo pháp môn này, nhất định phải vãng sanh thấy Phật. Được chăng? Mọi người đều có thể được.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Đây không phải là giả. Như ngài Huệ viễn thấy Phật bốn lần trước lúc lâm chung, gọi là hiện tại, chúng ta thấy khi còn sống ở thế gian. Tương lai là đến thế giới Cực Lạc, đến đó mỗi ngày sống bên cạnh Phật, không rời xa.

Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? Trong Kinh nói với chúng ta quá rõ ràng minh bạch, thế giới Cực Lạc là trường học. Thế giới này không có biên tế, vô cùng rộng lớn. Người xưa nói: “lớn không có bên ngoài, nhỏ không có bên trong”, hai câu này dùng để hình dung thế giới Cực Lạc hoàn toàn phù hợp. Trên thực tế mà nhìn, thế giới Cực Lạc là một trường học, đến đó để làm gì? Đi học, đi cầu học. Trường học này có hai môn học, một môn trí tuệ, một môn phước báo. Chúng ta đến đó tu là cầu phước cầu tuệ, phước tuệ viên mãn là thành Phật. Chúng ta quy y không phải thường đọc đó sao? “Quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị là gì? Trí tuệ và phước báo, tức là viên mãn, đầy đủ. Đầy đủ hai thứ này sẽ thành Phật, sẽ viên mãn. Nên đến thế giới Cực Lạc tốt nghiệp sẽ thành Phật, chính là nhị túc tôn.

Người ở thế giới Cực Lạc rất hạnh phúc, không cần ăn cơm, không cần ngủ nghỉ. Không nghe nói thế giới Cực lạc có người ngủ nghỉ, có người ăn uống, không có. Tài sắc danh thực thùỳ đều không có. Thế giới Cực Lạc không có ban đêm, thế giới Cực Lạc tự phóng ánh sáng. Thân mỗi người đều phóng ánh sáng, tất cả vạn vật đều phóng ánh sáng. Thế giới quang minh, tốt đẹp vô cùng. Thế giới Cực Lạc không có nóng lạnh, khí hậu không như chúng ta ở đây, mùa hè quá nóng, mùa đông quá lạnh, không có. Thế giới Cực Lạc bốn mùa đều là

mùa xuân, vĩnh viễn là mùa xuân. Trong này đều có đạo lý, ở trước chúng ta có nói đến.

Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, thứ nhất là thầy- Phật A Di Đà. Ngoài ra là học sinh. Mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Bồ Tát cũng là học sinh, A la hán cũng là học sinh, thiên nhân cũng là học sinh, tam đồ ác đạo vãng sanh đều là học sinh. Học sinh có nhiều lớp khác nhau, Bồ Tát là cao cấp, lớp lớn, đó là cõi thật báo trang nghiêm. Trung cấp là A la hán, cõi phương tiện hữu dư. Chúng ta vãng sanh là lớp nhỏ, cõi phàm thánh đồng cư. Tất cả đều là học sinh.

Chưa từng thấy, Phật chưa từng nói thế giới Cực Lạc có tổ chức chính trị, không nghe nói. Không nghe nói có quốc vương, cũng không có đại thần, cũng không có sĩ nông công thương, không có, là trường học thuần túy. Đến đó là đi học, tốt nghiệp sẽ thành Phật, thành Phật là đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh có duyên, được đại tự tại. Trong mười phương thế giới, cần lấy thân gì để được độ liền hiện thân đó. Thân gì cũng có thể hiện được, như 32 ứng thân của Bồ Tát Quan Âm.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch thế giới này, không gian hoạt động của thế giới này là biến pháp giới hư không giới, quý vị không có chướng ngại. Đến bất cứ cõi nước Phật nào, Phật đều hoan hỷ, đều tôn trọng quý vị, vì sao vậy? Quý vị là học sinh của Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đều tôn trọng Phật A Di Đà, chúng ta hưởng tiếng thơm của Phật. Học sinh của Phật A Di Đà, đặc biệt ưu đãi, đặc biệt tôn kính quý vị. Quý vị phải là đệ tử chơn chánh của Phật A Di Đà, không giả được. Chúng ta có thể gạt người, chứ không gạt được Phật Bồ Tát, không gạt được quý thân, nhất định bản thân phải tu thật.

“Lại vì oai thần của Phật Di Đà gia trì, khiến thiện căn của hội chúng đều được tăng trưởng. Nên gọi những người trong hội đều có thể cầu”, đúng là đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng.

Hội sơ nói: “Những người này đều là những người nguyện hạnh vãng sanh, đều có thể cầu, có thể thuận theo kinh Phật mà đạt được”. Tùy thuận kinh Phật chính là tùy thuận giáo huấn của Phật. Chúng ta hy vọng vãng sanh, hy vọng thành tựu đại nguyện đại hạnh của chúng ta, đến thế giới Cực Lạc, nguyện này sẽ viên mãn.

Đoạn sau của kinh này rất quan trọng. Đoạn sau Đức Phật thù từ dạy rằng: “Hiện tức thân tự thấy nghe, nên không thể sau khi Phật diệt độ, lại sanh nghi hoặc đối với Cực Lạc y chánh của pháp môn Tịnh độ”, đây là câu sau cùng: “không được sau khi Ta diệt độ lại sanh nghi hoặc”. Hiện này mọi người

ở trong hội lớn đều nhìn thấy, quý vị không hoài nghi. Sau khi Phật diệt độ, có hoài nghi chăng? Có số ít người, tuyệt đại đa số không hoài nghi, vì sao vậy? Vì thiện căn sâu dày. Đặc biệt là sanh trên mảnh đất này, vì sao vậy? Vì tổ tông có nền giáo dục hay.

Truyền thống dạy học thời cổ đại, không dạy người hoài nghi, khác với người nước ngoài, nước ngoài từ mẫu giáo đã dạy hoài nghi. Tôi ở Mỹ rất lâu, mẫu giáo của Mỹ chính là như vậy. Chúng tôi thấy cháu của quản trưởng Hàn, năm sáu tuổi đi học mẫu giáo đã dạy hoài nghi. Nhắc nhở chúng, xã hội này rất nhiều người xấu, không được tin người. Người ta sẽ lừa gạt, gian dối quý vị, từ nhỏ đã dạy như thế!

Người phương đông từ xưa đến nay dạy, nhất định phải tin nhân nghĩa lễ trí tín. Tin là căn bản của pháp thế xuất thế gian. “Tin là mẹ của mọi công đức”. Từ nhỏ đã dạy chúng ta tin, dạy ta không vọng ngữ, không được gạt người, phải tin, tin tánh người vốn thiện. Học Phật, tin vào những gì Phật nói. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Người học Phật điều đầu tiên phải tin, bản thân chúng ta vốn là Phật, như vậy mới thành Phật được. Nếu như không tin mình vốn là Phật, chắc chắn không thể thành Phật.

Thế nên người đọc sách ngày xưa đều tin thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Đây là mục tiêu của người đọc sách, đồng nghĩa nói ba học vị này nhất định đạt được. Tinh tấn không giải đãi, quý vị có thể chứng được thánh nhân. Khi không đạt được thánh nhân, chắc chắn có thể đạt được hiền nhân. Nên con người phải lập chí, phải hướng lên trên cầu, cần phải lấy được học vị cao nhất. Đức Phật dạy chúng sanh, đều hy vọng chúng sanh thành Phật. Không phải nói quý vị thành Bồ Tát cũng tốt lắm rồi, đây không phải hoài bảo của Phật. Hoài bảo của ngài đích thực là hy vọng chúng ta chứng được quả Phật, đây mới gọi là được độ viên mãn. Chưa thành Phật là chưa viên mãn.

Chúng ta hiểu được ý của Phật, biết được tâm lý của Phật, đời này chúng ta nhất định đặt mục tiêu ở chỗ thành Phật, được trợ duyên của thế giới Cực Lạc, được giáo huấn của Phật A Di Đà, không có ai không thành tựu. Bởi thế pháp môn Tịnh tông thật sự là cứu cánh viên mãn, đơn giản dễ dàng. Người người có thể tu học, người người có thể thành tựu. Gặp được phải biết quý trọng nhân duyên này, không được bỏ lỡ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 573

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 759, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh, chỉ trú bách tuế. Kỳ hữu chúng sanh, trực tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”.

Đoạn kinh văn này nói đến hai vấn đề: Thứ nhất là vì từ bi nên lưu lại kinh này 100 năm, thứ hai là gặp được bộ kinh này. Đây là nói thời mạt pháp, gặp được bộ kinh này, tùy nguyện được độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Tương lai khi kinh diệt, đại sư Thiện Đạo nói: mười ngàn năm Tam bảo diệt, kinh này trú 100 năm”. Đại sư Thiện Đạo là người thời nhà Đường, tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ. Sau đại sư Huệ Viễn, ngài là người có công hiến lớn nhất cho Tịnh độ. Tổ sư của Tịnh độ tông khác với các Tông khác, chư vị tổ sư của các Tông khác đều là đời này truyền qua đời khác, cứ truyền như vậy. Tịnh độ tông là do dân chọn, không có tổ sư. Tổ sư do đâu mà có? Người này ở trong thời đại này có công hiến vô cùng lớn lao cho Tịnh độ tông, bản thân tu hành như pháp, hậu nhân tiến cử họ, trở thành nhất đại tổ sư của Tịnh tông. Nên sự phát triển của họ không như các Tông phái khác. Ngài Huệ Viễn là đời thứ nhất, từ ngài Huệ Viễn đến ngài Thiện Đạo thời gian rất dài, ở giữa không có, đến thời nhà Đường mới có đời thứ hai.

Quý vị xem, tổ sư các Tông phái khác truyền đến nay phải gần mấy mươi đời, phải có bảy tám mươi đời. Quý vị xem truyền thừa Tịnh tông mới có 13 đời. Họ là do dân tuyển, không phải đương thời tuyển. Là sau khi vị pháp sư này viên tịch, người đời sau tiến cử lên, nên rất công bình. Thực tế mà nói các vị Tổ sư này đều không có ý niệm làm tổ sư, người đời sau đặt họ lên vị trí tổ sư, phải hiểu đạo lý này.

Trong truyền thuyết ngày xưa, đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh. Chúng tôi giảng kinh ở Nhật bản, thăm dò những người xuất gia ở đó, họ nói có thuyết này, Nhật Bản vô cùng sùng bái Thiện Đạo đại sư. Khoảng vào thời

nhà Đường, Nhật bản có rất nhiều người Xuất gia đến du học ở Trung quốc, người theo đại sư Thiện Đạo rất nhiều, và rất nhiều người theo đại sư Trí Giả tông Thiên thai, chiếm đa số. Nên tượng các tổ sư trong các ngôi chùa tại Nhật bản, đại sư Thiện Đạo và đại sư Trí Giả rất nhiều, hầu như khắp nơi đều có thể thấy. Người Nhật Bản cung kính tổ sư còn hơn cả Phật Bồ Tát, vì tổ sư là trực tiếp truyền thừa. Tức giống như người xưa hiếu thuận cha mẹ vậy, đương nhiên vượt qua ông bà, ông bà cố, chắc chắn vượt qua, vì cha mẹ là người gần gũi họ nhất. Đây là tôn sư trọng đạo, là hiện tượng tốt, nên làm như vậy.

Mười ngàn năm là nói mạt pháp, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm. Trong này chứa đựng ý nghĩa rất thâm sâu, đó chính là thời kiếp vô lượng. Quá khứ vô lượng kiếp, vị lai cũng vô lượng kiếp, mười ngàn năm không phải là thời gian quá dài. Thực tế mà nói thì thời gian rất ngắn, rất ngắn trong đại vũ trụ.

Con người nếu mất thân người, đời sau lại được thân người, e rằng không chỉ là mười ngàn năm, vì thân người khó được. Ý nghĩa chứa đựng trong này, chính là nói với chúng ta cơ hội khó gặp. Trong mười hai ngàn năm gặp được Phật pháp, mười hai ngàn năm này trong đại vũ trụ là vô cùng ngắn ngủi, hiển thị ra Phật pháp khó nghe. Nếu không nắm chắc thời tiết nhân duyên này, bỏ lỡ qua đúng là đáng tiếc. Lần sau gặp lại, không biết là đời kiếp nào. Không phải mười ngàn năm, mười ngàn năm không dài, không biết là vấn đề của đời nào kiếp nào. Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta nhất định phải lãnh hội được, nhất định phải nắm bắt thời tiết nhân duyên này, không được để qua đi một cách uổng phí.

Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, câu này được nói ra từ kim khẩu của Phật Di Đà, chúng ta phải đặc biệt tôn trọng.

“Đại sư Tịnh Ảnh, Đạo Xước, Từ Ân”, Từ Ân chính là đại sư Khuy Cơ. “Nghĩa Tịch, Pháp Trí, Vọng Tây”, Vọng Tây là pháp sư người Nhật bản. “Các vị đại sư này đều giống nhau”, tư tưởng của họ đều đồng với đại sư Thiện Đạo. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đời tương lai khi kinh đạo diệt, tức là nói đến tương lai pháp này bị diệt tận”, là vấn đề pháp diệt tận. “Chánh pháp của Đức Thế Tôn có 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, tất cả đều qua, gọi là diệt tận”.

Tịnh Ảnh là pháp sư Huệ Viễn, ngài Huệ Viễn này có tên hoàn toàn giống với sơ tổ Huệ Viễn, nhưng hai người khác nhau, thời đại khác nhau. Sơ tổ Huệ Viễn là người Đông Tấn, thời đại Nam Bắc Triều. Pháp sư Huệ Viễn người thời Tùy Đường, nên trong nhà Phật gọi ngài là tiểu Huệ Viễn. Ngài ở chùa

Tịnh Ảnh, người đời sau rất tôn kính ngài, nên không gọi tên ngài mà gọi là đại sư Tịnh Ảnh, xưng hô ngài như vậy.

Ngài có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ý ngài nói trong chú giải giống với ý của đại sư Thiện Đạo. Đương lai là tương lai, “khi kinh đạo diệt”, kinh là kinh điển, đạo là pháp môn, pháp môn Tịnh độ này không còn. “Tức là nói đến việc tương lai pháp diệt tận”, Phật pháp không phải mãi mãi truyền thừa ở thế gian này, có thời tiết nhân duyên. Mười hai ngàn năm sau, pháp vận của Phật không còn, càng về sau đương nhiên pháp vận càng suy yếu. Chỉ có pháp môn này có thể giúp chúng sanh thành tựu trong một đời, ngoài pháp môn này ra đều không có thể.

Hiện nay chúng ta nghe được rất nhiều người tham thiền niệm Phật A Di Đà, tu mật cũng niệm Phật A Di Đà. Như vậy là chính xác, đây đúng là có trí tuệ chân thật.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tô, ông là thượng sư của Mật tông, ông được truyền thừa. Thời gian chúng tôi gặp nhau tuy không dài, nhưng cũng gặp mặt nhiều lần. Khi ông còn tại thế, một năm ít nhất tôi gặp ông hai lần, có khi ba lần, nên lúc đó tôi thường đến Bắc Kinh. Bắc Kinh còn có một người bạn cũ, là cư sĩ Triệu Bộc Sơ, đồng hương. Chúng tôi rất hợp nhau, lần đầu tiên gặp nhau chúng tôi nói chuyện 4 tiếng rưỡi đồng hồ, đó là đại hộ pháp của tôi.

Trong nước có ba vị hộ pháp, xuất gia là pháp sư Danh Sơn, còn có một người Thiên chúa giáo, phó đại giáo chủ Phó Thiết Sơn. Ba người đều đã ra đi, người hộ pháp trong nước đều không còn. Nên bây giờ có nhiều người hỏi tôi, vì sao không đến Bắc Kinh? Bạn cũ đều không còn, bản thân cũng đã già, niệm Phật vắng sanh quan trọng hơn, ngoài ra không quan trọng.

Chánh pháp của Thế Tôn 500 năm, cũng có người nói 1000 năm, vì sao trở thành 500 năm? Trong kinh có nói: Tỳ kheo ni Đạo Ái Đạo xuất gia, chánh pháp giảm đi 500 năm. Nếu nói mười hai ngàn năm tức không bị giảm đi. Cho nên chánh pháp, tượng pháp, mật pháp chúng ta nên tuân thủ những gì trong Nhân Vương Kinh nói, điều này nói rất có đạo lý. Gọi là chánh pháp phải có đủ ba điều kiện: Người nói pháp, người tu hành, người chứng quả, có đủ ba hạng người này chính là chánh pháp. Có người nói pháp, có người tu hành, không có chứng quả, đây gọi là mật pháp. Có người giảng kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là mật pháp. Đến người giảng kinh cũng không có, tức gọi là diệt pháp.

Từ trên ý này, chúng ta hoàn toàn có thể hiểu được, đích thực có pháp vận, nên nói như thế nào? Chúng ta sanh vào thời đại nào? Trong chánh pháp có

tượng pháp, có mặt pháp. Trong tượng pháp có chánh pháp, có mặt pháp. Trong mặt pháp cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp. Hoàn toàn xem bản thân ta, điều này có thể nói được. Trong kinh điển có căn cứ lý luận, đó chính là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”.

Chúng ta nhớ Phật, muốn đến thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Đây chính là chánh pháp, đây là trong mặt pháp có chánh pháp. Nếu chỉ có hình dáng của Phật giáo, đây là hình thức. Kinh cũng không giảng, dạy cũng không học, đó chính là diệt pháp, diệt pháp trong thời mặt pháp. Do đây có thể thấy, hoàn toàn tại con người. Đạo lý này nói rất hay. Tất cả đều là quá khứ, đây gọi là diệt tận.

Nhưng căn cứ Pháp Trú Ký của đại sư Cảnh Hưng, lại có một cách nói khác. “Trong Pháp Trú Ký là chỉ sau bảy mươi ngàn năm của kiếp tăng”, thời gian này rất dài, đó không chỉ là mười hai ngàn năm. Pháp Trú Ký nói: “Tuổi thọ con người ngắn nhất là mười tuổi”. Đây là nói kiếp, Phật nói tiểu kiếp, tiểu kiếp tính như thế nào? Khi thọ mạng của con người dài nhất, thọ mạng dài nhất của con người là tám vạn bốn ngàn tuổi. Mỗi trăm năm giảm một tuổi, giảm đến 10 tuổi là tuổi thọ ngắn nhất của con người, giảm đến mười tuổi. Từ thọ mạng mười tuổi lại tăng lên, 100 năm thêm một tuổi, thêm đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng một giảm này gọi là một tiểu kiếp, thời gian một tiểu kiếp dài như vậy. 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp, có cách nói như vậy. Tuổi thọ con người dài chắc chắn là phước báo lớn, là đạo lý nhất định. Tuổi thọ ngắn, phước báo sẽ kém, không có phước, tạo tội nghiệp nhiều.

Khi Đức Thế Tôn xuất thế là tuổi thọ con người trong thời kiếp giảm. Quý vị xem, đây là nói kiếp tăng, kiếp giảm. Thọ mạng bình quân của con người là 100 tuổi. Đức Thế Tôn đã diệt độ 3000 năm, 100 năm giảm một tuổi, tức đã giảm 30 tuổi. Nên thế giới hiện nay thọ mạng con người, thông thường nói thọ mạng 70 tuổi, 70 tuổi trong kiếp giảm. Nên người xưa nói: “nhân sinh thất thập cổ lai hy”.

100 năm giảm một tuổi, khi giảm đến mười tuổi, “kiếp đao kinh khởi dậy, tàn sát lẫn nhau, lúc này Phật pháp tạm diệt. Sau khi tăng đến 100 tuổi, 16 đại A la hán và các quyền thuộc trở lại làm người, tuyên dương nói rõ chánh pháp vô thượng, độ vô lượng chúng”, đây đều có căn cứ. Khi tuổi thọ của con người còn 10 tuổi, tạo tội nghiệp nặng, kiếp đao binh khởi lên, tàn sát lẫn nhau.

“Phật pháp tạm diệt”, lúc này Phật pháp không còn. Nhưng sau khi tăng đến 100 tuổi, 100 tuổi là mười ngàn năm. 100 năm là một tuổi, 1000 năm 10

tuổi, mười ngàn năm, mười ngàn năm 100 tuổi. Khi tăng đến mười ngàn năm, có 16 đại A la hán và quyến thuộc của họ. Quyến thuộc chính là những học sinh của họ. Ở đây là đại A la hán, nếu là đại thừa A la hán, đó chính là địa thượng Bồ Tát.

Họ vào trong loài người, “xung dương nói rõ chánh pháp vô thượng, độ vô lượng chúng. Thậm chí khi người ở châu này thọ sáu mươi ngàn tuổi, chánh pháp vô thượng lưu hành thế gian, chày mãi không ngừng. Đến bảy mươi ngàn tuổi, Tân Đầu Lô tôn giả- đây là học trò của Đức Thế Tôn -16 đại A la hán và các quyến thuộc, cùng một lúc đều nhập vào Vô dư niết bàn”, những người này đều diệt độ.

Tôn giả Tân Đầu Lô hiện nay vẫn ở thế gian, Đức Thế Tôn không cho phép ngài diệt độ. Nhân gian tu phước, ăn chay tu phước, không có thánh hiền để ứng cúng, phước của họ sẽ rất mỏng. Ai đến ứng cúng? Thế Tôn đã diệt độ, những vị đại đệ tử của Thế Tôn đều diệt độ, chỉ lưu lại một người, chính là tôn giả Tân Đầu Lô.

“Trai chủ lấy tâm chân thành cúng dường Tam bảo, tu phước”, ngài nhất định sẽ đến, ngài hóa thân đến, phải xem thành tâm của trai chủ. Chân là chí thành, không có tư tâm, vì chánh pháp cứu trú, vì lợi ích chúng sanh, A la hán sẽ đến ứng cúng, cho nên thường trú ở thế gian.

Còn có một người cũng trú ở thế gian, là Tôn giả Ca Diếp, ở núi Kê Túc Vân Nam. Ngài cũng không diệt độ, sứ mạng của ngài là truyền pháp, đợi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh xuống thế gian, đem y bát của Thế Tôn truyền cho Di Lặc. Ngài phải đợi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh, thị hiện thành Phật ở cõi Ta bà này. Thời gian đó bao lâu? Bồ Tát Di Lặc ở Trời đầu suất, thọ mạng cõi trời này, một ngày ở cõi trời Đầu suất bằng 400 năm ở nhân gian, thời gian khác nhau rất lớn. Thọ mạng của họ là 4000 tuổi, một năm cũng là 365 ngày. 4000 tuổi, quý vị thử tính sẽ biết, khoảng 56 ức bảy ngàn vạn năm, Bồ Tát Di Lặc mới hạ sanh. Hiện nay có rất nhiều người tuyên truyền nói, Bồ Tát Di Lặc đã hạ sanh, đó là lời đồn chứ không phải thật. Bởi vậy Tôn giả Ca Diếp phải đợi thời gian rất dài, cũng để cho người thế gian tạo phước điền, ngài trú ở nhân gian, vì sao không xuất hiện giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh? Đây chính là trong Phật giáo đại thừa thường nói, Phật không độ người không có duyên. Không phải Phật Bồ Tát không từ bi, là do chúng sanh không có duyên. Vì sao gọi là không có duyên? Chúng sanh không tin. Nếu ngài xuất hiện, tôi nghĩ Tôn giả Ca Diếp sẽ gặp rất nhiều rắc rối, vì sao vậy? Vì mỗi người đều đến lạy ngài, chắc người lên núi Kê Túc rất đông, ngài còn có thể sống được những

ngày tháng thanh tịnh ư? Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Một số người cảm thấy kỳ lạ, vì thọ mạng của con người không sống đến 100 tuổi, vậy mà ngài sống hơn 3000 năm, tức đã trở thành quái nhân. Người thế gian về mặt nhân tình không thừa nhận ngài, cho nên chỉ có người đặc biệt có nhân duyên, ngẫu nhiên thị hiện chốc lát.

Cảnh Hưng nói: “Khi thọ mạng con người bảy mươi ngàn tuổi, chánh pháp vô thượng mới hoàn toàn đoạn diệt, nên gọi là kinh đạo diệt tận”.

Hai cách nói trên, mỗi thuyết đều căn cứ vào một nghĩa, đều có căn cứ. Khoa phán của Đại sư Vọng Tây nói, đại sư Vọng Tây là một vị tổ sư của Nhật bản. “Đại sư Thiện Đạo, Di Đà thù tích”, là Phật A Di Đà tái sanh. Từ Ân- Bồ Tát Quán Âm hóa thân đến, là đại sư Khuy Cơ. Đại sư Khuy Cơ là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh. “Những gì hiểu được không ít, lấy nó làm bằng cứ”, ý của đại sư Vọng Tây là nên tuân thủ cách nói của đại sư Thiện đạo, đây chính Phật A Di Đà nói. Căn cứ ý của ngài Vọng Tây, chú thích kinh văn này, nên theo lời dạy của đại sư Thiện Đạo, thuyết này rất thâm sâu. Chú giải này của Hoàng Niệm Tổ là tập chú.

Quý vị xem cách nói khác nhau, ông đem tất cả viết vào đây, lựa chọn sau cùng rốt cuộc chúng ta y cứ vào đâu? Vẫn là nương vào ý của các bậc cổ đức, bản thân không dám kết luận, vẫn dùng của các bậc cổ đức. Chú giải này quá hay, hàng hậu nhân chúng ta cần phải học tập. Nói thật người hiện nay, chú kinh tốt nhất áp dụng phương pháp của Hoàng Niệm tổ. Tập chú giải kinh luận của các bậc tổ sư, mới có thể lấy niềm tin cho người khác. Bản thân chúng ta tu hành chưa đủ, chỉ có sưu tập kinh văn, sưu tập tư tưởng của các bậc cổ đức, mọi người mới có thể tin được. Đây là mở ra một trường hợp chú kinh. Tập chú ngày xưa có, không phải không có, nhưng ít. Trong này dẫn chứng hơn 80 loại kinh luận, 101 loại chú giải của các bậc tổ sư, còn có 9 loại chú giải của các tổ sư Hàn quốc, Nhật bản. Tổng cộng có 193 loại, nên đây là tập đại thành chú giải. Chúng ta đọc bộ chú giải này, chính là đọc được 193 loại kinh luận và chú sớ của chư vị tổ sư. Đích thực như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một là tất cả, tất cả là một”. Đọc cuốn chú giải này là đọc được tất cả kinh điển đại thừa tiêu thừa, hiển giáo mật giáo.

Câu sau cùng của Hoàng Niệm Tổ, cách nói này rất thâm sâu, chúng ta y theo tư tưởng của đại sư Thiện Đạo, như vậy là chính xác.

“Đặc biệt lưu lại kinh này, Tịnh Ảnh Sớ nói: Phật dùng từ bi lân mẫn chúng sanh, nên sau khi pháp diệt, lưu lại duy nhất kinh này thêm 100 năm để tế độ”. Tế là từ bi tế thế, độ thoát chúng sanh. Trong kinh này khai thị về Tịnh

độ, khiến người cầu vãng sanh, nên đặc biệt lưu lại. Nghĩa là phương pháp này đơn giản, dễ dàng, ổn định, nhanh chóng. Chỉ cần quý vị tin, có thể lý giải quan hệ không lớn, quan trọng là tin thật, nguyện thiết, chính là hai điều kiện này, tôi tin thật sự, tôi bằng lòng đến thế giới Cực Lạc. Hai điều kiện này, trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích gọi là tâm bồ đề vô thượng. Tin thật, không chút hoài nghi, bằng lòng vãng sanh, đây chính là phát tâm vô thượng bồ đề. Đối với tư tưởng của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ấn Quang tán thán đến tột đỉnh: Mặc dù cổ Phật tái sanh để viết chú giải cho Kinh A Di Đà, cũng không thể hơn được bản này.

Đại sư Ngẫu Ích là ai? Thân phận chưa bộc lộ chúng ta không biết. Trong tưởng tượng, nếu ngài không phải Phật A Di Đà tái sanh, chắc chắn là Quán Âm Bồ Tát hoặc Đại Thế Chí. Không phải chư vị Bồ Tát này không nói được như thế. Chúng ta phải tin, chúng ta đúng là có phước báo, 100 năm gần đây có lỗi với tổ tông, đúng là đại bất hiếu. Mặc dù là có lỗi, nhưng tổ tông vẫn yêu thương bảo vệ con cháu, con cháu phạm lỗi làm lớn đến mấy họ cũng có thể tha thứ, đây là đạo lý tất nhiên. Người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này, sẽ có Phật Bồ Tát đặc biệt quan tâm đến mảnh đất này, đặc biệt quan tâm đến những chúng sanh này, đều là đời sau của tổ tông. Vì sao phạm lỗi lầm này, bất hiếu bất kính, đại bất hiếu, đại bất kính, vì sao vậy? Cũng không thể trách những người bây giờ, nên trách ai? Mở đầu bất hiếu bất kính này do ai gây ra? Thái hậu Từ Hy, món nợ này phải tính nơi bà ta. Bà là người dẫn đầu phá hoại nếp sống của chúng ta. Từ lúc mở nước, các bậc đế vương thời nhà Thanh đều quy y Tam bảo, vô cùng tôn kính Tam bảo, các bậc cao tăng đại đức được phong làm quốc sư. Chỉ đến bà, tự xưng là lão Phật gia, Phật Bồ Tát đều thấp hơn một bậc, vì bà là lão Phật gia. Trên sao dưới vậy, người lãnh đạo khinh mạn Phật Bồ Tát, khiến tín tâm của người bên dưới đối với thánh hiền, Phật Bồ Tát dần dần suy yếu. Từ Hy đến cuối thời nhà Thanh, ảnh hưởng của bà cũng gần 100 năm, bà đã phá hoại nếp sống này. Nên thời đại của bà còn có nói, nhưng ít người chân tu, người chứng quả không có. Đến đầu năm dân quốc, sau khi nhà Thanh mất nước, người nói cũng không có.

Lúc chúng tôi học Phật, 60 năm trước, điếm xem những pháp sư hoàng pháp, giảng kinh dạy học trên cả nước, không quá mười người_một nơi rộng lớn như Trung quốc. Hơn nữa không phải giảng mỗi ngày, lúc giảng lúc không, một năm giảng khoảng một hai tháng là nhiều. Đến nay hầu như không có ai giảng.

Theo tư tưởng trong Nhân Vương Kinh: không có người nói, pháp sẽ diệt. Chúng ta ngày nay, thực tế mà nói cũng là thấy được chân tướng sự thật. Đây không phải là tôi nhận ra, đại sư Chương Gia nhận ra được. Tôi theo học với đại sư ba năm, ông khuyên tôi xuất gia, theo gương Đức Thế Tôn. Lúc đó tôi không hiểu là ý gì, sau khi đại sư viên tịch, tôi dần dần lãnh hội được. Tôi nghĩ những điều đại sư nói rất có đạo lý, tôi có thể xuất gia, không có gì vương bận, vì sao? Chỉ một mình ở Đài Loan, cho nên y theo lời dạy của đại sư, lựa chọn con đường này.

Cuốn sách đầu tiên là Thích Ca Phổ, là cuốn sách đại sư chỉ định cho tôi đọc, đó là truyện ký của Đức Phật. Sau khi xem xong mới nhận thức và hiểu rõ về Đức Thế Tôn, ngài là người như thế nào? Nói như cách nói hiện nay, ngài là một nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Từ hành nghi một đời của ngài để xem, từ công tác một đời của ngài để xem, ngài là một người làm công tác nghĩa vụ của giáo dục văn hóa đa nguyên, suốt đời dạy học. Nên ngài là sư đạo, là thầy giáo, người thầy rất có trách nhiệm, lại không thu học phí. Thái độ dạy học giống như Khổng Tử vậy, dạy bất cứ ai, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng. Chỉ cần ta chịu học, ngài đều dạy, dạy rất siêng năng. Trong kinh điển chúng ta thấy, trong hàng đệ tử của ngài có Bà la môn giáo. Trong Kinh Hoa Nghiêm có biến hành ngoại đạo, đó đều là truyền nhân, là tôn giáo sư trong Tôn giáo, nhưng họ đều là học trò của Đức Phật.

Đức Phật không dạy họ thay đổi tín ngưỡng, như trường học vậy. Quý vị đến học, bất luận tôn giáo nào cũng không sao. Bởi thế chúng ta khẳng định Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là dạy học. Ngài làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, suốt đời dạy học. Trong kinh không thấy nói Đức Thế Tôn có nghĩ phép ngày nào, không có. Từ những điều này chúng ta cũng lãnh hội được, thân thể Đức Phật mạnh khỏe, đúng là thân kim cang bất hoại.

Phương thức sinh hoạt của ngài, chúng ta không theo kịp, một ngày chúng ta cũng không chịu nổi. Đêm về ở ngoài trời, ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, thân thể yếu ốm không được. Tuổi trẻ còn chịu được, lúc ngài viên tịch đã 79 tuổi, trên 70 tuổi vẫn sống cuộc sống như vậy. Không nói trên 70 tuổi ngài sống trong nhà, không có, lúc viên tịch ngài ở trong rừng, không ở trong phòng. Đây đều là làm gương cho chúng ta, trong này bao hàm ý nghĩa rất thâm sâu.

Bởi vậy chúng ta cần lấy ngài làm gương, phải học tập theo ngài. Mỗi ngày ngài giảng kinh không chỉ bốn tiếng, chúng ta thua xa, ngài không hề nghỉ

ngôi. Một người đến cũng dạy, hai người đến cũng dạy, người nhiều hay ít đều không sao. Ngài cũng không mở lớp chính thức, đến lúc nào dạy lúc đó. Muốn học nhiều thì ở thêm vài ngày, học một hai ngày thấy đủ rồi vậy thì ra đi. Đúng là không cự tuyệt người đến, không lưu giữ người đi. Chúng ta phải hiểu được điều này, việc làm của ngài đáng để hàng hậu nhân chúng ta học tập.

“Chỉ lưu lại duy nhất kinh này”, bộ kinh này đặc biệt quan trọng, Đức Thế Tôn khi tại thế nhiều lần tuyên thuyết. Lưu lại những Kinh Đại Tạng này, trong đời Đức Phật chỉ nói một lần, không lặp lại. Duy nhất bộ Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực là tuyên thuyết nhiều lần, không chỉ một lần.

Kinh Vô Lượng Thọ lưu truyền đến Trung quốc từ sớm, đặc biệt có nhân duyên với Trung quốc, truyền đến Trung quốc sớm nhất. Ngài An Thế Cao có bản dịch, đáng tiếc bản này đã thất truyền. Từ nhà Hán đến nhà Tống, thời gian 800 năm phiên dịch 12 lần. Trong Đại Tạng Kinh có đề mục của kinh này, nhưng kinh không còn. Thất truyền bảy loại, còn lại năm loại. Từ trong năm loại lưu lại này, chúng ta nhận ra không phải giảng một lần. Trong kinh này phần quan trọng nhất chính là nguyện, nguyện do Phật A Di Đà phát. Có hai bản là 48 nguyện, hai bản khác là 24 nguyện, bản dịch thời nhà Tống là 36 nguyện. Bất luận dịch như thế nào, chắc chắn không phải do dịch sai. Vì sao có sự khác biệt lớn đến thế? Nên các bậc cổ đức nghĩ rằng, ít nhất phải tuyên giảng ba lần, không giống nhau, mới có khác biệt lớn như vậy.

Kinh điển tiếng Phạn truyền đến từ Ấn độ, không phải chỉ một bản. Còn bảy bản thất truyền không thấy được, nếu thấy được có thể càng nhiều. Nên tổ sư đại đức chắc chắn rằng, ít nhất là ba lần, hoặc trên ba lần, chứng minh rằng kinh này vô cùng quan trọng, xưa nay chưa từng có. Trong kinh này lại có một đoạn kinh văn: “Đặc biệt lưu lại kinh này trú thế 100 năm”. Câu này hoàn toàn tương đồng với trong Kinh Pháp Diệt Tận. Đức Phật nói tương lai Phật pháp diệt tận, kinh diệt đầu tiên là Kinh Lăng Nghiêm, sau cùng là Kinh Vô Lượng Thọ. Sau khi các kinh điển diệt hết, sau cùng mới đến Kinh Vô Lượng Thọ. Đều có thể tìm được ấn chứng.

Vì pháp môn Tịnh độ nói trong kinh này “khiến người cầu sanh, dạy người, khuyên người phải cầu sanh thế giới Cực Lạc ngay trong đời này”, giới thiệu về thế giới Cực Lạc một cách rất tường tận. Đặc biệt lưu lại bộ kinh này, bộ kinh này là kinh điển viên mãn, có thể giúp chúng ta thành tựu.

“Kinh Đại Niết Bàn hiển thị Phật tánh, thánh nhân ẩn trước, gọi là diệt trước”. Đây là nói đến Kinh Đại Bát Niết Bàn, thánh nhân ẩn trước, ẩn chính là diệt độ, tức là ý này. “Kinh này dạy người chán khổ cầu vui, cứu giúp người

phàm, gọi là hậu diệt”. Nghĩa là nói Phật pháp trú thế, những gì diệt trước, những gì diệt sau, cũng là dần dần bị đào thải, vì sao bị đào thải? Không khế cơ, những kinh điển đại thừa này khế lý không khế cơ, càng về sau căn cơ càng kém. Từ đâu để thấy được? Mất niềm tin, không tin nữa. Người bây giờ không có tín tâm, muốn khôi phục niềm tin của họ, vấn đề này quá khó, mà “tin là mẹ của mọi công đức”.

Trong pháp thế gian, nhân lễ nghĩa trí tín trong truyền thống xưa, tín là gì? Tín là giới hạn thấp nhất của truyền thống văn hóa, là giới hạn sau cùng. Nếu mất niềm tin, truyền thống văn hóa sẽ bị diệt- Nhân lễ nghĩa trí tín. Khôi phục tín tâm này là vấn đề nan giải, cho nên trong Phật pháp đại thừa nói: Phật độ người có duyên. Câu này đã nói đến tận cùng. Thế nào là người có duyên? Người có tín tâm, tín tâm này chắc chắn trong đời quá khứ đã từng học. Nếu trong đời quá khứ không có nền tảng sâu dày, ta gặp được làm sao có thể tin? Bởi vậy nói không tin, rất khó tin, đây là hiện tượng rất bình thường. Chúng ta thấy được, nghe được, chẳng có gì kỳ lạ. Biết được quý vị có thể tin, có thể lý giải, có thể hiểu, nhất định trong đời quá khứ có thiện căn sâu dày. Thiện căn này tuyệt đối không phải một đời một kiếp có thể học được.

Như trong Kinh Kim Cang nói, quý vị có thể tin đại thừa, kinh điển nói rất hay, tuyệt đối không phải trông thiện căn một đời, hai đời, ba bốn năm đời, mà là gì? Từ vô lượng kiếp chúng ta trông thiện căn với Chư Phật, mới có thể tin được.

Người có chánh tín này, khi gặp được nhất định phải biết thương mình, vì sao vậy? Có căn cơ tốt như vậy, trong đời này ta có thể vượt thoát luân hồi lục đạo, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, chứng đại viên mãn ngay trong đời này, quý vị phải có lòng tin như vậy. Cần phải nắm bắt cơ hội này, đừng bỏ lỡ. Như vậy trong đời này sẽ thành tựu, sẽ viên mãn, giải thoát. Đây là một sự may mắn biết bao. Do đó chúng ta không còn lưu luyến đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tôi chỉ theo pháp môn này, chỉ đi con đường này, chắc chắn sẽ thành công.

Đức Thế Tôn đã chứng minh cho chúng ta, Phật Di Đà đã chứng minh cho chúng ta, tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương chứng minh cho chúng ta. Như vậy còn có thể hoài nghi ư? Nên dạy chúng ta chán khổ cầu vui, đây là những gì người thế gian mong cầu. Chúng ta học Phật, đời đời kiếp kiếp nhưng không vãng sanh được, khuyết điểm cũng là do đây. Chúng ta vui trong sự khổ, mà tưởng là vui thật, không biết luân hồi khổ, không biết tam đồ là khổ.

Nên chúng ta lơ là đối với giáo huấn của Phật, không biết sơ suất bao nhiêu lần. Đời này không được tiếp tục như thế, nhất định phải nắm bắt.

“Cứu phàm trọng yếu”, pháp môn này, bộ kinh này quan trọng nhất để cứu tế hàng phàm phu, cho nên Đức Phật dùng oai thần gia trì, khiến nó diệt độ sau cùng.

“Sớ nói kinh này dạy người niệm Phật vãng sanh, nên chỉ lưu lại kinh này, 100 năm sau cùng cứu độ chúng sanh. Đối với Kinh Đại Niết Bàn và Kinh Thủ Lăng Nghiêm- đây là kinh diệt độ sớm nhất- Hiền thị mỗi người đều có Phật tánh, và giáo pháp thậm thâm trong thánh giáo. Đời mạt thế về sau, căn tánh chúng sanh hạ liệt, không ai hiểu được, nên diệt độ trước”, đã nói ra điều này. Nghĩa lý của kinh điển quá thâm sâu, không khế cơ nữa. Hiện nay không có người căn cơ sắc bén, họ không tin, họ cũng không học pháp môn này, cho nên kinh này diệt trước.

Năm 1977, hơn 30 năm trước, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó HongKong có pháp sư Hải Nhân, suốt đời chuyên nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, chuyên gia Lăng Nghiêm. Ông chỉ có sáu người đệ tử, điều kiện ông thu nhận đệ tử rất khắt khe. Đệ tử cần phải học thuộc Kinh Lăng Nghiêm, còn thuộc chú giải, cả kinh lẫn chú đều phải thuộc, mới có thể làm đệ tử ông, không được như vậy ông không nhận. Nên suốt đời ông chỉ được 6 vị đệ tử. Trong sáu vị đệ tử này, pháp sư Đại Quang giao tình với tôi rất tốt, ông ta lớn hơn tôi khoảng năm sáu tuổi, đều không còn. Ông thuộc Kinh Lăng Nghiêm và chú giải rất thú vị, ông học Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích_Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú. Đến kinh văn hay Văn Cú đều thuộc hết. Vì thông thường học Lăng Nghiêm đa phần đều học Trường Thủy Sớ_Sớ của pháp sư Trường Thủy thời nhà Tống. Hoặc mới hơn một chút, là chú giải của đại sư Giao Quang thời nhà Minh, đa số đều học hai bản này, rất ít người học Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích. Vậy mà ông lại chọn Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích.

Lúc đó chúng tôi cũng coi là hàng sơ học, tuổi trẻ, cũng giảng Kinh Lăng Nghiêm, đến gặp hòa thượng. Lúc đó hòa thượng trên 90 tuổi, vô cùng hoan hỷ, khi gặp mặt rất hoan hỷ, giảng cho tôi nghe về đạo ý Lăng Nghiêm.

Lăng Nghiêm là bộ kinh khai trí tuệ, rất nổi tiếng trong kinh điển Phật giáo, gọi là Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai tuệ. Khi Pháp Hoa nói về thành Phật, Kinh Lăng Nghiêm nói về khai ngộ. Bồ Tát Quán Thế Âm phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Thiên và Mật đều vô cùng coi trọng

bộ kinh này. Thật ra Lăng Nghiêm hiển thị hai pháp môn đặc biệt, không phải một.

Chương Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Thông Viên rất rõ ràng, ai cũng có thể thấy được. Ngoài ra là chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông, chương này không dễ nhận ra, vì nó được đặt ở sau cùng. 25 vị Bồ Tát, vị sau cùng là Bồ Tát Di Lặc. Trước Bồ Tát Di Lặc là Bồ Tát Đại Thế Chí, nên Bồ Tát Đại Thế Chí đặt ở thứ 24, Bồ Tát Di Lặc thứ 25. Quý vị xem, vị trí hai ngài bị thay đổi, Bồ Tát Đại Thế Chí đặt ở sau cùng. Bồ Tát Di Lặc, hai ngài thay đổi vị trí. Thay đổi như vậy, tượng trưng điều gì? Pháp môn đặc biệt, nó không phải là pháp môn bình thường. Pháp môn bình thường là sắp xếp theo thứ tự, sắp xếp đặc biệt chính là pháp môn đặc biệt. Bởi thế có hai pháp môn đặc biệt, một số người đều không nhận ra điều này, quá sơ ý.

Thật ra lúc tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, cũng không nhận ra, cũng là nghiêng về Bồ Tát Quán Thế Âm. Tôi làm sao phát hiện được pháp môn của Bồ Tát Đại Thế Chí? Là một vị pháp sư người Nhật khi ở Đài Loan, lần đầu tiên chùa Lâm Tế truyền giới. Lúc đó tôi đã xuất gia, đang làm thư ký cho giới đàn. Có bốn học sinh của Đại học Đài Loan, họ đều là sinh viên sắp tốt nghiệp, sinh viên năm thứ tư. Đi cùng thầy giáo của họ là người Nhật bản, là giáo thọ khách mời của đại học Đài Loan, đi cùng ông đến Chùa Lâm Tế gặp tôi, đó là thân phận giáo thọ.

Ông hỏi tôi học gì? Lúc đó tôi đang học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý ở Đài Trung. Ông hỏi tôi tu pháp môn gì? Tôi nói tu Tịnh độ. Thái độ của vị này rất ngạo mạn, rất coi thường, hỏi tôi một câu: Lăng Nghiêm và Tịnh độ có quan hệ gì? Câu hỏi của ông khiến tôi nghĩ đến sự thay đổi vị trí của Bồ Tát Đại Thế Chí, thay đổi vị trí với Bồ Tát Di Lặc_hai pháp môn đặc biệt. Câu hỏi của ông ta đã nhắc nhở tôi, và trả tôi hỏi lại ông ta: Quán Thế Âm và Đại Thế Chí có liên quan với Tịnh độ như thế nào? Tôi hỏi như vậy ông ta không biết trả lời sao.

Tôi nói, vị trí thứ tự của Chư Vị Bồ Tát trong Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, đặc biệt đưa hai vị này lui sau cùng. Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương và Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương là một không phải hai. Pháp môn niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí là pháp môn thù thắng bậc nhất mà biến pháp giới hư không giới cùng học. Còn Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương là khế hợp căn cơ của chúng sanh cõi Ta Bà nhất. Người thế gian chúng ta năng lực nghe mạnh hơn thấy, thấy không hiểu, nghe hiểu, đây chính là nhĩ căn sắc bén. Vì sao Bồ Tát Quán Thế

Âm đặc biệt có nhân duyên với chúng ta? Chúng ta căn tánh tương đồng. Còn Bồ Tát Đại Thế Chí tượng trưng trí tuệ, trí tuệ thật sự mới chọn niệm Phật vãng sanh, đệ nhất đẳng trí tuệ. Không phải trí tuệ chân thật họ không biết. Thế nên Niệm Phật Viên Thông Chương, phải đợi trí tuệ bậc nhất Bồ Tát Đại Thế Chí làm tượng trưng.

Cho nên hỏi đúng rất có ích, khi người ta hỏi tôi mới nghĩ ra được vấn đề, khi không có ai hỏi chỉ biết một cách hồ đồ như vậy. Nên hỏi đáp đúng là tự lợi lợi tha, rất nhiều vấn đề bình thường tự mình không nghĩ ra, đến khi hỏi liền nghĩ ra.

Bộ kinh này cũng vậy, Phật Thích Ca phóng quang, tôn giả A nan hỏi, nhờ vậy mà Thế Tôn nói kinh này.

Tự tánh, trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh chính là Thủ Lăng Nghiêm. Tất cả chúng sanh đều có tự tánh vốn đầy đủ, vì sao không hiển lộ được? Phiền não, tập khí chướng ngại tự tánh, càng về sau những tập khí phiền não này càng nặng. Quý vị xem, tập khí chúng ta nhiễm từ đời trước, đến đời này lại mang theo. Không những không đoạn được, lại càng thêm sâu nặng. Như vậy quý vị sẽ biết 9000 năm sau, càng về sau tập khí càng thêm sâu nặng. Đạo lý chính là như vậy, nghĩa là chúng sanh ngày càng khó độ.

Chúng ta thấy không nhiều, chỉ thấy ba đời. Đời trước, đời trước nữa, đời trước nữa là đại sư Ấn Quang, pháp sư Đệ Nhàn. Chúng ta thấy thời đại của họ độ chúng sanh khá dễ dàng, nhiều người tin, ít người hoài nghi. Đời sau của họ là pháp sư Đàm Hư, như cư sĩ Lí Bình Nam, đây là trước một đời. Tình trạng xã hội không giống như trước, chúng sanh nhiều vọng tưởng, tạp niệm. Họ độ chúng sanh khó hơn, khó hơn nhiều so với thời tổ sư Ấn Quang.

Bây giờ đến thời đại chúng ta, càng khó khăn hơn so với thời đại của thầy Lý. Chúng ta có thể nghĩ đến, tương lai đời sau chúng ta còn khó hơn so với chúng ta. Chúng ta thấy ở trên là có thể biết được, căn tánh đời này không bằng đời trước, vọng tưởng ngày càng nhiều, tạp niệm ngày càng nhiều hơn, những lý luận lệch lạc, tà tri tà kiến, “chúng sanh căn tánh ác liệt, không ai có thể hiểu”, không sai chút nào.

Nếu bản thân chúng ta cũng không biết, làm sao giải thích cho người khác nghe? Bản thân làm sao để biết? Nhất định phải phiền não nhẹ, trí tuệ trưởng. Nếu không buông bỏ phiền não, chẳng thể vào được cửa. Ngày ngày nghe cũng vô dụng, vì đã bị phiền não chướng ngại, chắc chắn không nghe hiểu, không minh bạch.

Thầy Lý mở lớp giảng sư, chính là đào tạo nhân tài giảng kinh, có hơn 20 học viên, tôi cũng tham gia vào lớp này. Thầy giáo lên lớp, mọi người cùng nghe, chúng tôi lý giải không giống thầy. Người nhiều vọng niệm họ nghe không hiểu, năng lực tiếp thu rất kém. Người nhất tâm chuyên chú, người chân thành cung kính, họ lãnh ngộ nhiều, rất rõ ràng. Điều này không liên quan đến trình độ cao hay thấp, không liên quan đến vấn đề đó. Không cần biết quý vị có bao nhiêu kiến thức, cũng không hề liên can đến. Đúng như câu nói của ngài Ấn Quang: Ở nơi thành kính. Ngài nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Nói đến sau cùng vẫn là hiếu thân tôn sư, đây mới là căn bản. Quý vị có thể hiếu thân, sẽ biết tôn trọng thầy giáo, tôn trọng thầy mới đạt được nhiều thứ, mới thật sự đạt được một ít. Còn như không có tâm cung kính đối với thầy, không đạt được.

Hiện nay vì sao tôi không đến trường dạy học? Trước đây ở Đài Loan, lúc đó không gọi là đại học văn hóa, mà gọi là học viện văn hóa, về sau phát triển rộng lớn thành đại học. Tôi dạy ở học viện văn hóa năm năm rồi không dạy nữa. Tôi đi tham quan qua rất nhiều trường đại học ở nước ngoài, đôi khi đến dạy vài tiết. Vì sao tôi không dạy? Tâm học sinh không chuyên chú, có thể nhận ra được. Thầy ở trên bục giảng, quý vị thấy được nhãn thần của chúng, chuyên chú của chúng, khoảng bao lâu? Nhiều nhất là 15 phút, mười phút đầu còn được, sau 15 phút là bắt đầu lơ là, không biết đang nghĩ đến vấn đề gì, như vậy làm sao tiếp thu được gì?

Bởi thế tôi hỏi tưởng lại thời gian tôi theo đại sư Chương Gia, đại sư dạy tôi, nhất định tâm tình phải hoàn toàn ổn định. Chỉ cần có một chút hiện tượng trôi nổi, ngài không giảng. Chúng ta phải ngồi thật đơan chánh, ngồi đối diện với đại sư, không nói câu nào. Nhất định phải thả lỏng, buông bỏ tất cả ngài mới giảng cho ta nghe. Phương pháp dạy học đó, nếu hiện nay trong trường đại học áp dụng phương thức này, học trò nghỉ hết, ai nghe quý vị giảng? Đây chính là gì? Quả thật là chúng sanh hạ liệt, không ai có thể hiểu được, nên pháp cũng diệt, thầy cũng viên tịch, đều không còn. Không phải họ không từ bi, mà vì không có ai tiếp thu.

Kinh Vô Lượng Thọ này dạy người ghét bỏ Ta Bà, ngưỡng mộ Cực Lạc, là phương pháp quan trọng để cứu tế phàm phu”, phương pháp quan trọng nhất, cho nên nó diệt sau”. Nhưng cần phải có thiện căn, người không có thiện căn, gặp được cũng không tin. Nói quý vị là Tôn giáo, là mê tín. Họ không mê tín, nên không tin, họ không học những thứ này. Bởi vậy đây chính là Phật không

độ người không có duyên, nhân duyên này là tu được từ nhiều đời kiếp, không phải ngẫu nhiên.

“Có chúng sanh này, cho đến đều được giải thoát”, đây là đoạn sau cùng trong kinh: “Nếu có chúng sanh, tin được kinh này, tùy ý sở nguyện, đều được độ thoát”. Bốn câu, bốn câu này Đức Thế Tôn tận tình khuyên chúng ta. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Người gặp được được kinh này”, trực chính là gặp, người gặp được bộ kinh này, “đều được sở nguyện”. Quý vị muốn cầu nguyện gì đều có thể mãn nguyện, đều có thể đạt được.

“Nói rõ lợi ích khi lưu lại kinh này”, nói rõ vì sao Đức Phật lưu lại bộ kinh này đến sau cùng, nguyên nhân do đâu. Bộ kinh này thật sự có thể lợi ích chúng sanh trong đời mạt thế, chính là chúng sanh trong thời kỳ pháp diệt tận. Nếu họ gặp được cũng đạt được lợi ích. “Sau khi pháp diệt tận”, sau khi Phật pháp diệt tận, “người nghe trong 100 năm đó, vẫn được lợi ích, vãng sanh Tịnh độ, hưởng gì người bây giờ nghe, làm gì có chuyện không vãng sanh”. Bây giờ chúng ta cách thời pháp diệt tận 9000 năm, là vấn đề sau 9000 năm này. Bây giờ chúng ta có duyên đọc được bộ kinh này, nghe được bộ kinh này, làm gì có lý không vãng sanh! Chúng ta phải xây dựng lòng tin từ chỗ này. Tội chướng, tạo tội nghiệp dù nặng cũng không sao, trong kinh nói rất rõ: Ngũ nghịch thập ác, nhưng khi gặp được pháp môn này đều được độ thoát. Ngũ nghịch thập ác là quá khứ không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo, tạo ra những chuyện sai lầm. Hiện nay nhất niệm giác ngộ, nhất định không tạo nữa. Về sau không tạo nữa, đó gọi là chân sám hối, đã quay đầu. Cổ nhân có câu ngôn ngữ rằng: “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”, chỉ cần họ quay đầu, đó chính là người tốt, người tốt trong những người tốt. Họ thật sự quay đầu, Phật A Di Đà có thể không tiếp dẫn họ ư?

Đặc biệt họ tạo ra nhiều loại ác nghiệp, là do không ai dạy họ. Họ không biết đó là sai lầm, cho rằng như vậy là đúng, nên phải tha thứ cho họ. Đức Phật khuyên chúng ta tha thứ, đương nhiên Đức Phật lại càng không cần nói. Quý vị xem chúng ta đọc trong kinh: Người trước không hiểu, không biết đạo đức, không có người dạy, không dạy họ, nên họ làm việc xấu. Người trước là cha mẹ họ, là ông bà họ, là ông bà cô của họ. Người trong thời đại này tạo nghiệp, cần phải tha thứ, vì sao vậy? Chúng ta đã vứt bỏ truyền thống văn hóa đã 200 năm nay, 200 năm bao nhiêu đời! 100 năm trước là cuối thời nhà Thanh, lãng quên, không tôn trọng. Nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, đã mất, không phải lơ là, vứt bỏ, hoài nghi. Cho rằng đây là phong kiến, là mê tín,

không hợp khoa học, không theo kịp thời đại, cần phế bỏ tất cả. Bao nhiêu đời không dạy, không nhắc đến, quý vị trách họ được chăng?

Phương pháp duy nhất hiện nay, không những phải giảng, phải học, nhất định phải làm gương cho mọi người noi theo. Thực hiện trong một vùng nhỏ, thị trấn nhỏ, chúng ta lợi dụng nơi đây, hoặc làm ở thị trấn khác cũng được, như vùng kinh tế mới hiện nay. Hàng đệ tử Phật thích người của truyền thống văn hóa, mọi người đều sống cùng nhau. Khu vực nhỏ này phải làm gương cho mọi người noi theo, ở đây hòa thuận, giữa người với người tương thân tương ái. Chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thể hiện cho người ta thấy. Quý vị thấy như vậy, sẽ rất ngưỡng mộ. Dùng phương pháp này để thức tỉnh tâm của con người, điều đầu tiên là tín tâm. Nếu họ không tin thì không còn cách nào khác, đó gọi là không có duyên. Họ thấy rồi mới tin, nếu họ không thấy sẽ không tin. Đây cũng là nhân duyên, nhân duyên, tôi cảm thấy do Phật Bồ Tát sắp đặt. Nếu chúng tôi không có nhân duyên tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, sẽ không có ý niệm này. Không ngờ sau khi tham gia hội nghị của Liên Hiệp Quốc, từ trong vấn đề đã phát hiện được. Tôi đã tham gia mười mấy lần, mỗi lần chủ đề diễn giảng của tôi đều nói đến phương pháp giải quyết vấn đề xã hội hiện tại trong truyền thống văn hóa và Phật pháp đại thừa, hóa giải xung đột. Đề xuất báo cáo với mọi người. Những người tham gia nghe xong đều vỗ tay, hoan hỷ. Sau khi hội nghị kết thúc, cùng nhau ăn cơm nói chuyện, rất nhiều người nói với tôi: Pháp sư nói rất hay, nhưng đó là lý tưởng, không làm được! Câu này đã kích tôi rất mạnh, vì sao vậy? Vì họ không tin, người bây giờ tin vào khoa học, khoa học là sao? Cần chứng cứ. Khoa học nói điều này, chứng cứ là gì? Chúng ta cần phải có điếm thí nghiệm, làm ra để mọi người thấy, mọi người tin tưởng. Cho nên thí nghiệm ở trấn Thang Trì là bắt buộc, nếu những người đó không ép tôi cũng không nghĩ đến, không khởi ý niệm này. Do câu nói của họ khiến tôi nghĩ nhất định phải làm thí nghiệm, không làm thí nghiệm người ta không tin. Thí nghiệm, bản thân có nắm chắc không đều không biết, bản thân tôi cũng không nắm chắc. Cứ làm, cứ làm thử xem. Đầu tiên vốn nghĩ từ hai đến ba năm, thử xem có chút thành tựu nào chăng. Không ngờ chưa đầy bốn tháng, hơn ba tháng đã có thành tích. Người nơi thị trấn này đã thức tỉnh lương tâm, quả là không dễ. Nên tôi nói, đó không phải là công lao của chúng tôi. Tôi nói với các thầy cô giáo làm thí nghiệm: Chúng ta phải khiêm tốn, nhất định không được cho rằng chúng ta giỏi hơn người, đều nói với họ như vậy. Nếu như vậy là sai lầm lớn, đây là gì? Đức của tổ tông và Tam Bảo gia trì, chúng ta làm gì có năng lực. Chúng ta phải cảm ân

tổ tông, cảm ân Tam bảo, đích thực là Tam Bảo gia trì và đức của tổ tông. Thí nghiệm thành công, chúng tôi muốn báo cáo lên Liên Hiệp Quốc, đây không phải là việc đơn giản. Thế nên tất cả đều là phước đức của tổ tông gia trì, hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm chúng tôi, tìm tôi thì quá hay. Tôi tìm họ mới khó, họ đến tìm tôi sẽ dễ làm việc, mà còn mời tôi tổ chức hoạt động này, đây là điều không thể ngờ được. Hoạt động này là kỷ niệm 2550 năm của Đức Thế Tôn, năm 2006, là Phật lịch 1550, tổ chức hoạt động này. Chủ đề là: Cống hiến của Phật Giáo đò đôi với nhân loại. Tổ chức theo đề mục này đúng với tư tưởng của tôi. Tôi cũng không dám tin, nên phái ba người đến Paris xem thử, rốt cuộc là như thế nào. Nếu Liên Hiệp Quốc muốn tìm một đơn vị cùng họ hợp tác tổ chức, họ tìm nước hội viên, sao lại đến tìm tôi? Ba người đến Paris nghe ngóng thử, thật sự có việc này, họ tìm ai? Tìm Thái lan, như vậy tôi đã hiểu. Đặc sứ Thái lan kiến nghị mời tôi cùng làm đơn vị tổ chức, Liên Hiệp Quốc đồng ý, chính là như vậy. Đây là tổ tông sắp xếp, Phật Bồ Tát sắp đặt, chúng tôi mới có cơ hội làm ba ngày triển lãm tại Liên Hiệp Quốc, chính là thành tích ở thị trấn Thang Trì. Triển lãm ba ngày và báo cáo tám tiếng đồng hồ. 8 tiếng chia ra ba thầy giáo, vì báo cáo ở Liên Hiệp Quốc dài nhất không quá hai tiếng. Chúng tôi yêu cầu 8 tiếng, họ không cách nào đáp ứng. Tôi nói thời gian không dài chúng tôi không thể nói rõ được nội dung, không thể ít hơn tám tiếng. Đàm phán sau cùng là nhiều nhất bốn tiếng, không thể nhiều hơn, như vậy là đã phá lệ. Chúng tôi mời thầy Thái đảm nhận bốn tiếng, và hai vị thầy khác, mỗi vị hai tiếng, như vậy là tám tiếng.

Sau đại hội, 192 đại biểu, đặc sứ các nước đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, tham quan. Cơ duyên này không phải Phật Bồ Tát sắp đặt, tổ tông sắp đặt ư? Chúng ta làm sao có thể làm được? Không thể. Chúng tôi nhân cơ hội này mời 9 Tôn giáo của Singapore, mời Tôn giáo của Australia cùng hợp tác với chúng tôi_Đạo Do Thái của Australia. Chúng tôi hợp lại ở trong đại hội của Liên Hiệp Quốc, làm cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Đây là điều vốn họ không dám động chạm, tôi vô cùng kiên trì nhất định phải mời, để mọi người trong Liên Hiệp Quốc thấy: Tôn giáo là hòa bình, Tôn giáo có thể đoàn kết. Họ sợ, cho rằng bất đồng Tôn giáo ở cùng nhau sẽ có đấu tranh, không dám. Ba ngày hội nghị này họ thấy được, mười Tôn giáo hợp lại rất hòa thuận, giống như anh chị em một nhà vậy, họ đều nhận ra.

Sau khi hoạt động này kết thúc, Liên Hiệp Quốc thành lập một văn phòng Tôn giáo, trước đó không có. Khiến họ có cảm tình tốt đối với Tôn giáo, thành lập văn phòng Tôn giáo. Bởi vậy không thể không làm thí nghiệm, ngày nay

nhất định phải có thí nghiệm, mọi người tận mắt chứng kiến họ mới cảm nhận được. Nếu như không có thí nghiệm, muốn để một số người có tín ngưỡng có niềm tin đối với truyền thống văn hóa là điều vô cùng khó khăn.

Truyền thống văn hóa, Phật pháp đại thừa có tiền đồ chãng, hiện nay còn là dấu chấm hỏi, ai dám nói? Văn hóa và Phật pháp đúng là rất hay, bản thân chúng ta đều biết, chúng ta được độ, cầu vãng sanh chắc chắn không vấn đề gì. Nhưng muốn mọi người có thể tin, có thể tiếp nhận, là điều không dễ chút nào. Phải xem vào điều gì? Xem vận nước, xem vận khí của thời thế, vận khí của toàn thế giới. Đây đúng là cần chú thần đến gia trì, phải dựa vào đức của tổ tông. Nếu thế vận không còn, vận nước không còn, đó chính là người nước ngoài nói: Tận thế_sang năm 2012 là tận thế. Vấn đề này hiện tại không còn cấm kỵ, công khai đưa ra thảo luận. Chúng ta nên ứng phó vấn đề này như thế nào? Những người tu theo Tịnh độ áp dụng câu Phật hiệu. Công đức lợi ích của câu Phật hiệu này, trong các buổi giảng chúng tôi nói đến rất nhiều. Thật sự có tín tâm, dù thiên tai có lớn cũng có thể vượt qua bình an. Phải tin thật, phải nguyện thiết. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm sẽ vượt qua được kiếp nạn này.

Bởi vậy bộ kinh này có thể cứu chúng ta trong thời kỳ pháp diệt tận, chúng sanh trong thời đó. Đối với hiện nay tuyệt đối không vấn đề gì.

Bên dưới là nói đến ý trong Sớ: “Sớ nói, người gặp kinh này, nhất định mãn bản nguyện mình”, bản nguyện, bản nguyện của người học Phật chính là vãng sanh làm Phật, chúng ta nhất định phải đi làm Phật. Trong kinh dạy rằng: “thị tâm thị Phật”, quý vị vốn là Phật. Hiện nay chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là “thị tâm tác Phật”, vốn là Phật, hiện nay lại phát tâm làm Phật, nhất định thành Phật, nên tròn được bản nguyện.

“Điều này chứng minh lợi ích khi lưu lại kinh này”, lợi ích chân thật. Trong bộ kinh này nói đến ba điều chân thật: Chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Ba loại chân thật này đều có đủ trong bộ kinh này. “Đối với thời kỳ pháp diệt, nghe kinh còn được lợi ích”, vãng sanh Cực Lạc. Sau 9000 năm còn đạt được lợi ích thù thắng này. “Huống gì bây giờ người nghe kinh tín thọ, làm gì có đạo lý không thể vãng sanh Cực lạc”, đây là khẳng định, chắc chắn được vãng sanh.

Sớ lại nói tiếp: “Chắc chắn được vãng sanh, đừng nên nghi hoặc lo lắng”. Câu này quá hay, kiên định niềm tin của mình. Phải tin rằng chắc chắn được vãng sanh, đừng nên do dự, đừng nên nghi hoặc. Được độ là vượt qua biển sanh tử mà chúng niết bàn, vĩnh viễn xa lìa lục đạo, xa lìa mười pháp giới.

Biển ví như sanh tử, bỉ ngạn ví với niết bàn. Vượt thoát dòng sanh tử, bước lên bỉ ngạn của niết bàn, có nghĩa là được độ.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Nhu Lai hưng thế, nan trực nan kiến, Chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn, ngộ thiện tri thức, văn pháp năng hành. Thử diệc vi nan, nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan”. Đức Thế Tôn quả thật từ bi tột cùng, không ngừng khuyên chúng ta, nói ra cho chúng ta biết về chân tướng sự thật.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, một đoạn chú giải rất dài: “Hữu”, đoạn kinh văn bên phải, “than”, là than thở, “nghe kinh tín thọ là khó trong các điều khó”, đây là nói với ai? Không phải nói với một số người, cũng không phải nói với người học Phật, là nói với những người tu Tịnh độ. Nhất định phải hiểu được ý này.

Chúng ta được thân người, gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ. Gặp được Tịnh độ, trong đời này có thể thành tựu chăng? Là nói đến khó trong các điều khó, vì sao lại khó như vậy, gặp được rồi mà không thể vãng sanh? Đối với Tịnh tông hiểu chưa đủ thấu triệt, tín tâm không kiên định, nguyện tâm không khẩn thiết. Cảnh giới hiện tiền vẫn còn động tâm, thậm chí vẫn còn thoái chuyển, như vậy là không được.

Bởi vậy nghe kinh tin hiểu thọ trì là khó trong các điều khó. Khiến người biết kinh khó nghe, sanh tâm kính trọng hy hữu, quả là không dễ.

Mấy năm trước, trước sau trải qua ít nhất 5 năm, là cửa ải nghiêm trọng. Biết bao người phản đối bản hội tập của Hạ Liên Cư, dùng ngôn ngữ lẫn văn tự phê phán. Áp lực lớn này rất khó gánh vác, chúng tôi rất kiên trì, không vì vậy mà dao động. Hai năm đó cục Tôn giáo của nhà nước đã thừa nhận, áp lực này coi như được thả lỏng. Cục Tôn giáo quốc gia xuất bản Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư, chứng tỏ quốc gia đã thừa nhận.

Bộ chú giải này của Hoàng Niệm Tổ rất hay, lượng lưu thông không lớn, vì chú giải quá dài, chú giải rất tường tận. Người bây giờ không đủ kiên nhẫn, những thứ họ cần càng đơn giản càng tốt, nhiều trang quá họ không tiếp thu. Bản chú giải này rất dày, nên khó. Chúng ta phát tâm, tinh tấn học một lần, học hai lần, học 10 lần, có thể khiến người thế gian sanh khởi sức chú ý đối với bộ kinh này. Có thể xem trọng và sanh khởi tín tâm với kinh này, họ được độ và cơ duyên sẽ thuận thực. Cho nên “sanh tâm kính trọng hy hữu”.

“Hưng thế”, “xuất hưng ư thế”, xuất hiện tại thế gian, Như Lai xuất hiện tại thế gian.

Tư Trì Ký nói: “Thân Phật sung mãn, tùy vật hiện hình, thị hiện sanh ra khỏi xứ rồi diệt tận, cứu độ quần sanh”. Mấy câu này, pháp thân của Phật, chân thân, đích thực là đầy cả vũ trụ, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Chúng ta thấy được Phật A Di Đà, phải chăng là Phật A Di Đà từ thế giới Cực Lạc đến đây, phải trải qua 10 vạn ức cõi nước Phật? Không phải, Phật A Di Đà ở trong hiện tại, gặp duyên ngài liền hiện hình, không có duyên ngài ẩn mất. Cho nên “tùy vật hiện hình”, chữ vật này phạm vi rất lớn. Nếu tùy người, trong mười pháp giới chỉ có nhân pháp giới. Dùng vật, tức 10 pháp giới đều có. Trong tứ thánh pháp giới rất dễ hiện hình, vì sao vậy? Vì những người này tâm thanh tịnh, ít vọng tưởng tạp niệm, nhiều cơ hội thấy Phật. Nhưng cũng khó thấy khó gặp, vì sao vậy? Vì họ không muốn thấy, chúng ta muốn thấy không thấy được, họ không muốn thấy, không có ý muốn thấy Phật. Đây là gì? Không biết áo nghĩa của Tịnh tông, không biết sự thù thắng của Tịnh tông, nguyên nhân chính là như vậy.

Ở Nam Thiệm Bộ Châu của chúng ta, tức hiện nay mọi người nói là trên địa cầu. 3000 năm trước Đức Thế Tôn ứng hóa tại đây, hiện thân giáo hóa chúng sanh. Đây là thế gian có nhân duyên với Phật. Tuy muốn gặp, nhưng vì tập khí phiền não quá nặng, nghiệp lực quá nặng đã làm chướng ngại, chướng ngại nhân duyên này, muốn thấy không thấy được. Nên đúng là “khó thấy khó gặp”.

“Thị hiện sanh ra khỏi xứ và diệt độ”, đây là không thất thời, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, ngài đến thị hiện. Khởi xứ là giáo hóa chúng sanh, hết duyên ngài liền diệt độ, đây chính là thị hiện sanh diệt. “Tiếp độ quần sanh”, Phật ứng hóa ở thế gian, mục đích là cứu độ, tiếp dẫn những chúng sanh có duyên.

“Căn cứ sở kiến của Ta Bà, sanh vào trong cung vua, chán ghét thế gian tu hành”, đây là nói đến Đức Thế Tôn, 3000 năm trước ngài sanh ra trong cung của Vua Tịnh Phạn. Sanh ra ở đó, lớn lên ở đó, “chán ghét thế gian nên tu hành”. Đây là biểu diễn cho chúng ta xem, tám tướng thành đạo. “Hàng ma thành Phật”, hàng ma, nói đơn giản là buông bỏ vạn duyên, vạn duyên là ma. Chỉ một thứ không buông được, nó vẫn chướng ngại chúng ta như thường. “Nên gọi là hưng thế”, thị hiện buông bỏ vạn duyên.

Đức Thế Tôn 19 tuổi lìa xa gia đình, điều này ý nghĩa rất thâm sâu: Buông bỏ phiền não chướng, nhà là phiền não. 30 tuổi thành đạo dưới cội bồ đề, là buông bỏ sở tri chướng, không phải ngài đã tham học suốt 12 năm ư? Sở học 12 năm đều buông bỏ hết, như vậy mới đại triệt đại ngộ. Phải triệt để buông bỏ

hai loại chúng ngại này, cho nên Phật pháp không quý đa văn, quý ở chỗ buông bỏ.

Mục đích nghe kinh là gì? Hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng là gì? Vạn pháp giai không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là thật tướng các pháp. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, tự nhiên buông bỏ, không cần phải khuyên. Đây gọi là thành Phật, buông bỏ tức gọi là thành Phật.

“Gọi là thân Phật biến pháp giới, không có đến đi, tam tế nhất như, vốn không sanh diệt”. Thật vậy, đây là tự tánh, là pháp thân. Pháp thân chính là tự tánh, tự tánh chính là pháp thân, pháp thân không có tướng. Tùy theo cảm của chúng sanh, chúng sanh có cảm ngại liền có thể ứng. Chúng sanh hy vọng thấy tướng Phật, ngại liền thị hiện thân Phật. Chúng sanh hy vọng thấy Bồ Tát, ngại liền thị hiện thân Bồ Tát. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, Phật tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Điều này chúng ta phải khẳng định, phải tin.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ngài thị hiện trú thế 79 năm. Người Trung quốc tính tuổi mụ là 80 tuổi, 80 năm, Đức Phật có khởi tâm động niệm chăng? Không có, ngài có phân biệt chấp trước chăng? Không có. Nếu ngài khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, ngài là phàm phu, ngài sẽ thoái chuyển. Quả thật không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hóa ra như thế. Quý vị đưa ra câu hỏi, ngài lập tức trả lời. Quý vị không hỏi trong tâm ngài trống không, một pháp cũng không có, đây là thật. Quý vị muốn gì, ngài liền thị hiện tướng đó, ngài thị hiện là cảm ứng. Chúng sanh không có cảm, ngài không có ứng, có cảm liền có hiện. Cho nên ngài vốn không có sanh diệt, không có đến đi. Ngài không có thời gian, cũng không có không gian, thời gian không gian là giả, tam tế nhất như. Tam tế là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả đều không có, nhất như, không sanh không diệt.

“Để ứng cơ hóa độ, nên sanh ra trong cung vua, xuất gia tu đạo, hàng ma thành Phật”. Đây đều là biểu diễn, biểu diễn cho chúng sanh thế gian này thấy được. Khiến họ thấy rõ ràng, tâm có sự cảm ngộ, mục đích chính là như vậy. Người căn tánh sắc bén, vừa thấy liền giác ngộ, vấn đề được giải quyết. Người căn tánh kém hơn, xem xong vẫn không ngộ, đến thỉnh giáo, ngài liền nói pháp cho người đó. Nguyên tắc Phật giáo hóa chúng sanh, nói với chúng ta: “Khai thị ngộ nhập”. Phương pháp ngài áp dụng là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Ngài dùng phương tiện thiện xảo để mở tâm cho quý vị, đây là tâm gì?

Tâm mê hoặc điên đảo, mở tâm này, khiến thấy được chân tâm của mình, chân tâm chính là Phật.

“Như vậy nên gọi là hưng thế”, Phật là vì nguyên nhân này mà xuất hiện ở thế gian. Đây mới nói câu đầu tiên: “Như Lai hưng thế”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 574

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 761 hàng cuối cùng. Bắt đầu xem từ câu thứ hai: “Khó thấy khó gặp”.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, biết Phật khó gặp, sanh vào thời Phật gọi là gặp, chính mắt nhìn thấy gọi là thấy, cả hai đều khó. Kinh đạo của Chư Phật, rất khó nghe được, mới biết là pháp khó nghe, nên trong kinh đầu tiên nói rõ kinh giáo khó nghe”. Đây là câu thứ hai trong kinh: khó thấy khó gặp.

Đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy giải thích rất rõ ràng, câu kinh văn này là nói rõ. Trục là gặp, chúng ta gặp được Phật là một chuyện vô cùng khó khăn, vì sao vậy? “Sanh vào thời Phật”, chúng ta sanh ở nhân gian cùng một thời đại với Phật. Đây gọi là trục, nghĩa là gặp được, tuy sanh cùng thời đại với Phật, quý vị có thể gặp được Phật chăng?

Trong kinh nói đại thành Xá Vệ, Đức Thế Tôn ở đó giảng rất nhiều kinh điển. Thành này đích thực ngày xưa là thành lớn, cư dân mười vạn người. Ngày xưa thành thị 10 vạn người đích thực là thành lớn, chỉ có 1/3 số người thấy được Phật, mỗi ngày Đức Phật đi khát thực nên gặp được. Có 1/3 số người nghe danh, nhưng chưa gặp mặt. Còn 1/3 số người, đến tên cũng chưa hề nghe, đều không biết. Sanh cùng thời đại với Phật, cùng sống trong một thành thị, chưa chắc người người đều nhận thức, người đều biết, nên đây là việc khó. Gặp Phật là rất có phước báo, người không có phước báo không gặp

được. Gặp Bồ Tát, gặp A la hán, gặp thiện tri thức đều phải có phước báo, có nhân duyên. Đây là nhắc nhở chúng ta phải trân quý.

“Kinh đạo của Chư Phật”, kinh là kinh điển, những gì Phật nói là kinh điển. Đạo là phương pháp tu hành, đây là con đường. “Khó được nghe”, không dễ đạt được, không dễ nghe được. “Trong kinh đầu tiên nói kinh giáo khó nghe, tay cầm kinh quyển gọi là được”, chữ được này là được bộ kinh này. “Tai nghe gọi là văn”, chúng ta nghe có người giảng bộ kinh này, nghe có người đọc tụng bộ kinh này. “Cũng có thể lãnh tụng danh gọi là được”, tụng danh chính là niệm Phật, danh là danh hiệu Phật A Di Đà. Xưng tụng danh hiệu, quý vị nghe được, cũng gọi là được.

“Tai xan”, xan nghĩa là áp dụng, chúng ta nghe được. Đây chính là giáo lý đại thừa thường nói: “nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”. Câu Phật hiệu này chúng ta nghe được một lần trong đời, danh hiệu này ghi dấu trong A lại da, đây là hạt giống Phật A Di Đà. Hạt giống này vĩnh viễn không mất đi, đời đời kiếp kiếp đều đi theo ta. Không nhất định khi nào, đời sau kiếp sau gặp được nhân duyên, lại nghe một câu A Di Đà Phật, ấn tượng càng sâu hơn, làm cho hạt giống trong A lại da sanh trưởng.

Nên mắt thấy tai nghe, đều được lợi ích vô cùng thù thắng. Lợi ích này không ở trong đời này, đời này chúng ta đạt được lợi, quý vị cũng có thể nghĩ cũng biết, trong nhiều đời quá khứ đã từng học. Cho nên nghe xong hoan hỷ, nghe xong thật sự phát nguyện, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Nghe bộ kinh này, nội dung của bộ kinh này giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. Còn tưởng tận so sánh thế giới Cực Lạc và thế giới của chúng ta, khiến ấn tượng của quý vị càng sâu sắc hơn, càng rõ ràng hơn, để quý vị có sự lựa chọn. Chỉ có người thấu hiểu triệt để, mới có lựa chọn chính xác, biết được thế giới này chỉ có khổ không có vui. Đây là muốn chúng ta bình tĩnh cẩn thận để tư duy quan sát, quý vị sẽ hiểu. Người thế gian này cho là vui, Đức Phật nói rất hay: đâu biết rằng vui là nhân của khổ. Hiện nay rất vui thú, sau khi chết đọa vào tam đồ, cũng khổ. Vì sao vào trong tam đồ? Khi hưởng lạc đã tạo tội nghiệp, tạo tội nghiệp gì? Tham sân si. Khi hưởng lạc phải chăng là đang tạo tham sân si? Bản thân buông thả dục vọng hưởng thụ tham đồ danh văn lợi dưỡng, tham tâm là đường ngạ quỷ. Nếu có người chướng ngại tham dục, quý vị liền sân nhuế, thậm chí là tạo sát nghiệp, đi vào đường địa ngục. Ngu si là hoàn toàn không hiểu được chân tướng sự thật, nhận giả không nhận thật, nghe lừa gạt không nghe khuyên, đây là vào đường súc sanh. Quý vị có thể thấy rõ ràng minh bạch điều này rồi, sẽ không làm những việc ngu ngốc này nữa.

Đức Thế Tôn thấy rõ ràng minh bạch, rất trẻ, 19 tuổi đã hiểu rõ ràng minh bạch. Buông bỏ vương vị, buông bỏ vinh hoa phú quý để cầu đạo, cầu đạo gì? Đạo liễu sanh tử xuất tam giới.

Suốt đời tuy giảng nhiều kinh điển như vậy, duy nhất bộ Kinh Vô Lượng Thọ ngài tuyên thuyết nhiều lần, đây là ý gì? Kinh Vô Lượng Thọ truyền đến Trung quốc, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, có 12 lần phiên dịch. Đây phải chăng là Phật lực đang gia trì? Nếu không phải Phật lực gia trì, làm sao có hiện tượng như vậy!

Kinh Kim Cang mọi người rất quen thuộc, đây là một bộ kinh vô cùng quan trọng trong nhà Phật, truyền tụng rất phổ biến. Nó chỉ có sáu lần phiên dịch. Kinh Vô Lượng Thọ gấp đôi, 12 lần phiên dịch.

Nói tai nghe, đây là văn: “Nên nói kinh đạo Chư Phật, khó được khó nghe”, không dễ đạt được, không dễ nghe được. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ thuật in ấn vô cùng phát triển, cho nên kinh điển in ấn với số lượng lớn, nên rất dễ đạt được.

60 năm trước, khi tôi học Phật, thấy kinh điển này vô cùng xúc động, vì sao? Rất khó được. Chúng ta muốn được một bộ kinh, đến đâu để tìm? Đến chùa tìm Đại Tạng Kinh để chép lại, lúc đó không có photo, chỉ có cách chép tay. Một bộ kinh có khi viết một hai tháng, rất hiếm có, có đâu như hiện nay quá tiện lợi. Giá thành rất thấp, nhưng in ấn lại rất đẹp, chúng ta phải đặc biệt trân quý. Chúng tôi là người đã đi qua, từng trải qua những ngày tháng khổ cực, không có kinh, phải chép, nên rất quý trọng kinh điển.

Người bây giờ không thấy được hiện tượng này, cho rằng quá nhiều, muốn là có, cho nên không coi trọng, không biết thương tiếc. Đây cũng có thể chính là trong kinh Phật nói: “Phú quý học đạo nan”. Họ đạt được quá dễ, nên không biết quý trọng.

“Gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành, như vậy cũng rất khó”. Gặp được thiện tri thức, nghe họ thuyết pháp, có thể tu hành, điều này rất khó. Tôi giảng kinh nhiều năm, chúng xuất gia và tại gia bên cạnh tôi, có thể chúng tại gia tu hành tốt hơn chúng xuất gia một chút. Tôi nghe được, nghe được bản thân cảm thấy giật mình. Ngày ngày giảng kinh, mấy người này nghe kinh, hai bên nói với nhau: Đây là sư phụ nói cho người khác nghe, không phải nói cho chúng ta nghe. Tôi cũng thừa nhận, vì sao không phải nói cho họ nghe? Vì họ không nghe, nói cũng vô ích. Như vậy theo bên tôi suốt đời, nhưng không học được gì.

Tôi hồi tưởng 10 năm ở Đài Trung, thầy Lý giảng kinh tôi không bỏ qua một buổi nào. Thầy đến đâu giảng, tôi đều theo đến đó, chúng tôi là chúng thường đi theo, chúng thường tùy có mười mấy người. Thầy giảng kinh, từng câu từng chữ đều nói cho chúng tôi, thái độ học tập của chúng tôi là như vậy, nên mới học được một ít. Thầy nói cho người khác, không phải nói cho tôi, như vậy chúng ta sẽ chẳng học được gì. Như vậy không phải uổng phí 10 theo học ư?

Bởi vậy ta có thể học được bao nhiêu, thực tế mà nói như những gì Đức Thế Tôn tuyên thuyết, hàng đệ tử của ngài đã kết tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. Ngày nay chúng ta đạt được, mở quyển kinh ra, từng câu từng chữ đều là vì chúng ta mà nói, không phải vì người khác nói, không liên quan đến người khác. Như vậy mới có thể hiểu được kinh điển, mới có thể lãnh hội được ý nghĩa.

Ở Malaysiya, có một lần tôi nói chuyện với trưởng lão Mã Cáp Dịch. Tôi nói với ông, tôi đọc Kinh Cô-ran, tâm trạng tôi như thế nào? Tôi là tín đồ đạo Hồi kiên thành nhất, nếu không phải tín đồ kiên thành nhất của đạo Hồi, ý trong Kinh Cô-ran ta không thể lãnh hội được. Tôi đọc Tân Cựu Ước, đọc Thánh Kinh, tôi là tín đồ Cơ đốc giáo kiên thành nhất, tôi mới hiểu được những gì nói trong kinh. Đây chính là tổ sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta đọc tụng, nghe giảng không có chút tâm thành kính nào, như vậy sẽ không đạt được chút lợi ích nào.

Những người chưa gặp mặt tôi, họ nghe giảng kinh trên mạng, nghe kinh trước truyền hình. Họ có tâm học Phật như tôi lúc đó: Pháp sư nói từng câu từng chữ là vì mình. Họ sẽ được lợi ích, họ thật sự đã học được. Nếu nói pháp sư nói là vì người khác, không liên quan đến mình, vậy là họ không đạt được lợi ích gì.

Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ giảng kinh thuyết pháp, là lấy tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi phổ độ tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều có phần. Họ tiếp thu được bao nhiêu, đó là vấn đề tâm thái của họ. Tổ sư Ấn Quang nói, ta có mấy phần thành kính, sẽ được mấy phần lợi ích.

Tôi từng nói, tôi lấy ngài Huệ Năng và Thần Tú làm ví dụ. Đại sư Thần Tú theo Ngũ tổ thời gian rất lâu, chắc mười mấy hai mươi năm, trở thành đại đệ tử dưới tòa của Ngũ tổ. Nhưng Ngũ tổ không truyền pháp cho ngài, lại truyền cho một người mà mọi người không quen biết, đó là ngài Huệ Năng. Nguyên nhân

là gì? Tôi đem câu chuyện này làm ví dụ: Thần Tú đối với Ngũ tổ có 100 phần thành kính, nên lợi ích ngài đạt được là 100 phần. Huệ Năng đối với Ngũ tổ là vạn phần thành kính, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích. Ngũ tổ đã truyền y bát cho ngài Huệ Năng, không truyền cho ngài Thần Tú. Quý vị sẽ hiểu được, điều này không liên quan đến việc ở với thầy lâu hay mau, cũng không liên quan đến việc nghe kinh nhiều hay ít. Có thể nói rằng, Ngũ tổ thuyết pháp, Thần Tú không thiếu một buổi nào. Ngũ tổ thuyết pháp, ngài Huệ Năng lại chưa từng nghe buổi nào. Chỉ là sau cùng triệu kiến nửa đêm canh ba vào phòng phương trượng, nói cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Ngài chỉ học được một tiết học như thế, suốt đời chỉ nghe được tiết học này, chúng tôi đoán không quá hai tiếng, nhưng ngài được vạn phần lợi ích! Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Các bậc tổ sư đại đức, chư vị cổ thánh tiên hiền, không ai không dạy chúng ta: trực tiếp gánh vác. Câu này rất quan trọng. Đức Phật nói với ai? Nói với tôi, Khổng tử nói với ai? Nói với tôi, trực tiếp thừa nhận chúng ta mới đạt được tất cả. Nếu khách sáo, không thừa nhận, không bằng lòng, vậy là xong, quý vị chẳng được lợi ích gì. Phật Bồ Tát gia trì, ân đức của tổ tông gia trì là thật, đều không phải giả. Cũng xem tâm thái của ta như thế nào, sức mạnh gia trì nhất định liên quan mật thiết với tâm thái của chúng ta. Cần phải tin thật, phải thật sự lý giải, tin thật hiểu sâu, mới có thể đạt được.

Nếu ta phát tâm y giáo phụng hành, vì người diễn nói, sức mạnh gia trì sẽ rất lớn, vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Vì sao vậy? Ta không vì bản thân, mà vì người khác, vì chúng sanh. Tâm thái này hoàn toàn tương đồng với tâm thái của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không có ai vì mình cả, đều vì tất cả chúng sanh, quên mình.

Ở dưới giải thích cho chúng ta về thiện tri thức: “Thiện tri thức”, thế nào gọi là thiện tri thức? “Thiện là có ích đối với tôi, dẫn dắt tôi vào con đường thiện”, đây gọi là thiện. Đối với tôi có lợi ích, đem đến điều tốt đẹp, có thể dẫn dắt tôi đến đường lành, đây là thiện. “Tri là tri tâm, thức là hình thức”, tri là gì? Tâm tâm tương ứng, tôi và người này chí đồng đạo hợp, đây gọi là tri. Thức là nhận thức về họ, biết tình trạng của người này, đây là biết về họ. Hợp lại gọi là thiện tri thức.

Pháp Hoa Văn Cú Tứ, tứ là quyền thứ tư: “Nghe danh gọi là tri”, đây lại giải thích. “Thấy hình gọi là thức”, tôi nghe tên người này nhưng chưa gặp mặt, đây là tri, gặp rồi gọi là thức. “Là người làm lợi ích cho đường đạo bồ đề

của ta”, ích là lợi ích, ích cũng là tăng trưởng. Họ có thể giúp mình tăng trưởng bồ đề đạo nghiệp, người này chính là thiện tri thức của ta.

“Nên biết hai chữ tri thức này, nghĩa là tri tâm thức hình, nên thiện tri thức cũng gọi là thiện hữu, tương thức tương tri dẫn dắt ta vào đường thiện, gọi là thiện hữu”. 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đối với 53 vị thiện tri thức, đều gọi là thiện hữu. Đích thực là “tương thức tương tri, dẫn dắt ta vào đường thiện”. Thiện trong các điều thiện, không có điều thiện nào sánh được là gì? Là thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngày nay Phật A Di Đà, Thích Ca Thế Tôn, dẫn dắt chúng ta về thế giới Cực lạc, đây là thiện lớn không gì sánh được. Chúng ta phải nhận biết về hai vị này, bởi hai ngài là đại thiện tri thức của chúng ta, là thiện hữu chơn chánh của chúng ta, chúng ta phải thân cận họ. Họ ở đâu? Đọc tụng kinh điển chính là thân cận họ, chia sẻ tâm đắc học tập chính là thân cận họ. Cổ nhân có câu: “Tế thần như thần tại”, tâm này thiện biết bao! Chúng ta mở kinh, đối diện kinh văn, giống như Phật A Di Đà đang ở trước mặt, nói với chúng ta những lời này, Đức Thế Tôn ở trước mặt giới thiệu cho chúng ta. Phải dùng tâm như vậy để đọc tụng thọ trì, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích.

Lớp thanh niên trong thời đại này, thua kém ngày xưa rất nhiều. Quá khứ này là chỉ cho một thế kỷ, chúng ta không sánh bằng. Người đọc sách một thế kỷ trước, quả thật có tác phong của quân tử, tác phong vẫn còn, siêng năng nỗ lực, có sự thành kính. Trong vòng 100 năm này, tâm thái đó dần dần suy yếu, ngày càng ít.

Khoảng tuổi tác của tôi đã không nhiều, tôi có thể gặp được ba vị thiện tri thức, họ nhiệt tâm dạy tôi, tôi rất cảm kích. Rất nhiều người cảm thấy tôi may mắn, nói vận khí tôi tốt. Tôi cũng từng tĩnh tâm tư duy, đây là nguyên nhân gì? Vẫn là sự thành kính như Ấn Quang tổ sư nói, tôi vẫn còn một chút thành kính. Nói cách khác, các đồng học khác, đến một chút thành kính như tôi cũng không có. Chút thành kính này của tôi trong 100 năm trước, thiện tri thức sẽ không để ý đến tôi, vì sao? Chưa đủ, chỉ có một hai phần thành kính chưa đủ. Nhưng bây giờ đã không còn thành kính, nên một hai phần đó cũng rất đáng quý, cũng không đơn giản, nên họ không vứt bỏ tôi. Đây là thật, không hề giả dối. Nên con người cần phải khiêm tốn, đừng so với người bây giờ, so với người bây giờ, hình như cảm thấy mình rất đáng nể. So với cổ nhân thì mình chẳng là gì, thua xa, cống cao ngã mạn liền bị đập tắt, tâm khiêm tốn cung kính liền sanh khởi. Mấy phần tâm cung kính này của chúng ta có đáng gì! Bởi vậy mở kinh ra xem không hiểu. Những gì cổ nhân nói, bản thân chúng ta cũng

biết. Từng câu từng chữ trong kinh điển bao hàm vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa chúng ta có thể hiểu được bao nhiêu? Nếu coi thường Đức Thế Tôn, coi thường Khổng tử: Đó là thời đại phong kiến, thời đại lạc hậu. Quý vị nói họ như vậy. Từng câu từng chữ họ nói trong kinh điển, đúng là vô lượng nghĩa.

Chúng ta ngày nay, thậm chí một ý nghĩa chính xác cũng không nhận ra. Những gì thấy được đều là thiên lệch, đều là tà, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta tà, tâm chúng ta không chánh. Tâm không chánh nhìn mọi thứ đều lệch lạc, tâm tà thấy mọi thứ đều tà, không có chánh niệm. Nên quý vị hoàn toàn không nhận ra được những điều chính đáng, còn có gì đáng để kêu ngạo chẳng?

Nếu tâm chánh, thái độ cũng sẽ chánh, và hành vi cũng chánh. Quý vị được mấy phần chánh đều biểu hiện ra bên ngoài, không che dấu được. Chỉ che dấu được những người vô tri, họ không biết. Người thật sự có học vấn, có đạo hạnh, quý vị không dấu được họ, xem qua là họ nhận ra ngay, chỉ là không nói mà thôi. Người ta có đức hạnh nên không nói quý vị. Cho nên gặp chơn thiện tri thức phải dùng chân tâm, phải có vài phần thành ý mới thật sự gặp được, thật sự được lợi ích. Bằng không gặp được cũng như không.

Bên dưới dẫn chứng: “Viên Giác Kinh Đại Sớ nói”, thập ngũ là quyển thứ 15. “Thiện có thể biết chân nhận thức vọng, biết bệnh nhận ra thuốc, gọi là thiện tri thức”. Đây là nói về phương diện đối trị. Thiện tri thức, vì sao gọi họ là thiện tri thức? Họ biết được chân vọng, đâu là chân đâu là vọng, phàm phu không biết được. Đạo đức nhân lễ nghĩa là chân, tham sân si mạn nghi là vọng, họ biết, chúng ta không biết. Chúng ta biết chắc chắn không làm những điều vọng, vọng sẽ buông bỏ. Vẫn cứ thích tham sân si mạn, vẫn không nỡ buông bỏ, là bạn tốt! Đạo đức nhân lễ nghĩa, không để ý đến, giống như không liên quan gì đến mình vậy. Không có lợi ích gì, bài xích, cự tuyệt. Đây là gì? Không biết chân, không nhận thức vọng; không biết bệnh, cũng không nhận thức thuốc. Bệnh phát tác, đã biết khổ, nhưng không biết vì sao bệnh, cũng không biết làm sao để trị bệnh này.

Trong thời đại ngày nay, người như vậy rất nhiều. Những người ở bên cạnh tôi, nếu là học Phật chơn chánh, thật sự nghe kinh hiểu, minh bạch, thật sự y giáo phụng hành, tâm thái của quý vị đã hoàn toàn khác. Thế giới Ta Bà là vọng, thế giới Cực Lạc là chân. Luân hồi lục đạo là bệnh, niêm Phật cầu sanh Tịnh độ là thuốc. Hiểu rõ ràng rồi, quý vị có thể không làm sao? Chúng ta chưa buông bỏ, còn nhiều vương bận, còn nhiều tạp niệm, đó là gì? Ngu si, mê hoặc. Khi hiểu rõ ràng minh bạch rồi, tâm thái sẽ không như vậy. Bởi vậy thật sự quay đầu không dễ, vô cùng khó.

Bên dưới nói: “có thể hiểu được sự khác biệt chân vọng”. Hiểu là thấu triệt, biệt là phân biệt, thật sự hiểu rõ phân biệt đâu là chân đâu là vọng. “Thông đạt chân tế”, chân tế là chân tánh, chân tế là minh tâm kiến tánh, gọi là thực tế. “Biết căn tánh của chúng sanh”, biết căn tánh của chúng sanh, “tùy bệnh cho thuốc”. Bởi vậy ngày nay, tuyệt đại đa số người học Phật, đối với Phật pháp đại thừa mà nói, chỉ là trông thiện căn mà thôi, đời này không đạt được lợi ích. Trong hiện tại không thể lìa khổ được vui, tương lai không vượt khỏi luân hồi lục đạo. Đây chính là chỉ có thiện căn, không được lợi ích chân thật.

Lần này chúng tôi hạ quyết tâm: “Tùy bệnh cho thuốc”, không giảng tất cả các kinh điển khác, dừng lại, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, vì sao vậy? Vì đây là liều thuốc hay, thật trị được bệnh. Nếu chúng ta nghe hiểu được bộ kinh này, nghe minh bạch, có thể y giáo phụng hành, chắc chắn giải quyết được vấn đề hiện tại của chúng ta. Nhất định có thể giúp chúng ta phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Giúp chúng ta điều chỉnh quan hệ nhân sự, chúng ta có thể chung sống hòa thuận, hóa giải xung đột. Bản thân chúng ta tốt, gia đình tốt, xã hội sẽ tốt, quốc gia sẽ tốt, thế giới mới có thể khôi phục lại trật tự, nó đúng là thuốc A Già Đà. Nếu thật sự giác ngộ, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Đời sau đến thế giới Cực Lạc làm Phật, đạt được đại viên mãn. Đây gọi là chọn thiện tri thức.

“Lại trong An Lạc Tập Y Pháp Cú Kinh nói”, dẫn chứng trong Kinh Pháp Cú. “Phật dạy: Thiện tri thức có thể nói pháp thâm sâu, pháp thâm sâu là những gì? Không, vô tướng, vô nguyện. Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Nhưng trong tất cả các pháp không lại kiến lập tất cả pháp, gọi là thiện tri thức”. Nói được như vậy thật sự là thâm sâu, đây không phải là giả. Không, vô tướng, vô nguyện trong pháp đại và tiểu thừa gọi là đại tam không tam muội.

“Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế”. Đây là cảnh giới của ai? Cảnh giới của Như Lai, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Có ta tức không bình đẳng, chỉ cần có ta, bình đẳng sẽ không còn. Chỉ cần có ta là có nghiệp báo, có nhân quả. Thật sự vô ngã, những thứ này hoàn toàn không có. Chúng ta thử nghĩ, A la hán đã đến cảnh giới này chăng? Chưa! A la hán vô ngã rồi ư? A la hán không phải vô ngã, A la hán không thừa nhận thân này là ta, họ vẫn còn tập khí của ngã chấp.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về phá bốn tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây là phá bốn tướng.

Nhưng họ vẫn còn tập khí, tập khí chưa đoạn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là phá tứ kiến: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Ý niệm, vẫn còn ý niệm này. Ý niệm này không còn, mới thật sự gọi là vô ngã, đây là cảnh giới nào? Thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới của những người này.

Hay nói cách khác, trong mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều chưa đạt đến cảnh giới này. Họ vẫn còn có nghiệp báo, có nhân quả. Nhất định phải đến cõi thật báo, cũng chính là vượt ra mười pháp giới, mới có thể nói không có nghiệp báo, không có nhân quả. Bởi vậy nó thật sự thâm sâu!

Nói một cách nghiêm khắc, tam hiền Bồ Tát trong cõi thật báo, là Viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, 30 địa vị. Trong cõi thật báo tất cả có 41 vị Bồ tát, ở sau là thập địa, Đẳng giác, 11 địa vị. Ở trước 30 địa vị, vẫn còn tập khí nghiệp báo nhân quả, chưa trừ sạch. Khi nào mới thật sự trừ sạch? Đức Phật nói bát địa trở lên. Trong đại thừa Phật Pháp, đến quả vị Diệu giác, tất cả có 52 địa vị. 52 địa vị này, năm địa vị cao nhất không còn. Mấy câu này nói là thật, không hề giả, bát địa trở lên. Trước thất địa còn có dư tập, còn tập khí. Sự chắc chắn không còn, nhưng còn tập khí, mới biết mấy câu này quá thâm sâu!

Chơn thiện tri thức có thể nói pháp thậm thâm, chơn thiện tri thức này không phải người bình thường, chắc chắn là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát thì không làm được. Trong lịch đại chư vị tổ sư, có không ít pháp thân Bồ Tát, như ngài Huệ Năng. Trong hội của đại sư Huệ Năng, tức là trong hàng đệ tử của ngài có 43 vị. Cảnh giới họ chứng được giống như ngài vậy, đều là minh tâm kiến tánh.

Chư Phật, đại Bồ Tát ứng hóa đến nhân gian này, ở Trung quốc có. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Thiện Đạo cũng là Phật A Di Đà tái sanh. Họ hóa thân đến, là chơn thiện tri thức. Đại sư Trí Giả là Đức Thế Tôn tái sanh, Bồ Đại hòa thượng là Bồ Tát Di Lạc tái sanh. Đều là những vị rất nổi tiếng, mọi người ai cũng biết. Còn có những bậc tái sanh, thân phận chưa bộc lộ, chúng ta tin rằng họ còn nhiều hơn những người đã bộc lộ thân phận. Những người này có thể nói pháp thâm diệu.

Nhưng quý vị xem, thật sự là Phật Bồ Tát, họ có thể ở trong tất cả cảnh không, kiến lập tất cả pháp. Giống như Đức Thế Tôn vậy, Đức Phật đích thực chứng được tam muội: Không, vô tướng, vô nguyện. Mấy câu này áp dụng vào Đức Thế Tôn, hoàn toàn tương ứng, là miêu tả hiện thực của Đức Thế Tôn. “Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như

như, trú trong thật tế. Tuy ở trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp”. Đó là gì? Vì chúng ta giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Nói cho chúng ta về có và không, sau cùng nói với chúng ta không và có là một không phải hai, đây chính là kiến lập tất cả Phật pháp.

Phật pháp sơ cấp, sơ học nói với chúng ta về có, ta hiểu: có nhân quả, có nghiệp báo, có luân hồi lục đạo, có thập pháp giới. Trong cuộc sống hiện tại của những chúng sanh này, quý vị nói với họ, họ thấy rất quen thuộc, hoàn toàn có thể tiếp nhận. Đức Phật dạy học là từ từ nâng cao họ lên. Ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, 12 năm đầu là đặt nền tảng_A hàm giáo, cơ sở này là gì? Đầu tiên là dạy làm người tốt, chưa làm người tốt, sao có thể thành Phật? Không có đạo lý này, trước tiên dạy chúng sanh cách làm người. Trong giáo lý tiểu thừa, dạy chúng ta làm sao để làm người tốt, phân lượng này rất lớn. Giống như các bậc tổ tông dạy chúng ta về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Đây là nòng cốt giáo dục của các bậc thánh hiền, mấy ngàn năm từ đời này qua đời khác đều phụng hành. Nhờ vậy mà xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, chánh trị xuất hiện đại trị, thời đại của thánh nhân. Là giáo dục thành tựu, không có gì khác.

Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, do đâu là mà thành tựu? 48 nguyện của Phật A Di Đà và năm kiếp tu hành của ngài thành tựu nên. Xa lìa giáo dục là sai, xa lìa giáo dục nhất định bị tuột dốc, chắc chắn đi đến diệt vong. Một gia đình, nhà mình có thể hưng thịnh hay không là dựa vào giáo dục. Quý vị làm sao dạy tốt con cái mình, để đời sau thành tích của chúng hơn mình? Trong thành tựu quan trọng nhất là đức hạnh, không phải quyền vị, không phải của cải. Những thứ đó ai cũng thích, nhưng nó như mây khói vậy, nó sẽ tiêu tán rất nhanh. Thật sự vĩnh hằng, chịu được khảo nghiệm là đạo đức. Quý vị có dạy tốt con cái mình chẳng? Từ nhỏ dạy chúng lãnh hội được đạo đức, nỗ lực học tập, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Họ dạy con cái họ từ đời này sang đời khác, gia đình của quý vị làm gì có đạo lý không hưng thịnh. Từ xưa đến nay Trung quốc lấy đạo đức giữ gia nghiệp, hiện nay chỉ có một nhà_Khổng tử. Nhà họ dạy rất tốt, đời này qua đời khác không gián đoạn việc dạy học. Hiện nay đã đoạn, không dạy nữa.

Tôi ở Đài Loan, nhiều lần gặp ông Khổng Đức Thành, ông cảm khái vạn phần. Nhà không còn, người mất nhà tan. Bởi vậy hiện nay Trung quốc nhà không còn, thời kỳ kháng chiến vẫn còn, sau kháng chiến không còn, hoàn toàn sụp đổ. Chúng tôi đến An Huy Giang Nam xem, có không ít ngôi nhà thế gia vẫn còn, trở thành cổ tích, nhưng không còn ai. Những người trẻ tuổi đều

ra đi, phân tán hết, chỉ còn lại mấy cụ già trong coi, thật đáng tiếc! Đây là căn bản của truyền thống văn hóa xưa, cội rễ không còn. Cội rễ không còn, muốn khôi phục lại chánh tích huy hoàng, cục diện thịnh thế trị an lâu dài như trước là điều không thể. Nhưng trí tuệ, đức hạnh, phương pháp của chư vị tổ tông vẫn lưu lại trong kinh điển. Nếu có người phát tâm thực hành nó, có thể làm một tấm gương tốt. Có thể làm một điểm thí nghiệm nhỏ, đem những khái niệm, phương pháp và kinh nghiệm của cổ nhân thực hành trong đời sống. Để người bây giờ thấy, đem so sánh với xã hội ngày xưa, xem bên nào tốt, cũng có thể sẽ có cơ hội thay đổi. Nếu không có điểm thí nghiệm đặc biệt này, chắc chắn là mất nước. Văn hóa mất, nước sẽ không còn, nước mất văn hóa còn, sẽ không mất, sẽ phục hưng. Nếu như văn hóa mất, tức là vĩnh viễn diệt tận.

Trên thế giới này có bốn nền văn minh cổ lớn, chỉ còn lại Trung quốc, ba nơi khác không còn. Trung quốc hiện nay cũng sắp đi đến đường cùng, văn minh cổ biến mất khỏi thế gian. Ai phát tâm phục hưng, công đức này vô lượng vô biên. Hiện nay đích thực đang đến cửa ải sau cùng, lúc này không có ai cứu, sau này muốn cứu cũng không cứu được. Mất cơ hội, đây là cơ hội sau cùng. Thế nên ngày nay chúng ta thấy được thiện tri thức, cảm khái vô hạn. Sở dĩ thiện tri thức đáng khâm phục, chính là vì họ thấu hiểu triệt để thật tướng các pháp, trong tất cả cánh không kiến lập nên tất cả pháp.

“Thiện tri thức là cha mẹ quý vị, nuôi dưỡng thân bồ đề của chúng ta”. Đây là từ trên ví dụ mà nói, thiện tri thức quan trọng biết bao! Con người không thể thiếu thiện tri thức, không thể không thân cận thiện tri thức. “Thiện tri thức là con mắt của ta, có thể thấy được tất cả thiện ác đạo. Thiện tri thức là thuyền lớn của ta, đưa ta ra khỏi biển sanh tử”. Biển sanh tử chính là luân hồi lục đạo, chúng ta luân lạc trong lục đạo vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp không ra khỏi được. Nhưng đích thực có rất nhiều người không biết được chân tướng sự thật. Họ vĩnh viễn không nghĩ đến mình phải ra khỏi luân hồi, không nghĩ đến. Gặp được thiện tri thức, nghe được lời dạy của thiện tri thức, biết được chân tướng sự thật, muốn cầu xuất ly, nhưng không tìm được đường đi. Có đường đi, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp quý vị ra khỏi, nhưng mỗi người căn tánh khác nhau. Người căn tánh lạnh lợi, được! Họ y theo phương pháp này tu học, có thể ra khỏi. Người căn tánh kém cỏi không được, tu định không đạt được định, được định không thể khai trí tuệ, chiếm đại đa số. Có một số ít người thành tựu.

Quý vị xem bao đời nay có bao nhiêu người tu hành? Có mấy người thành tựu? Không gặp được pháp môn Tịnh độ, không gặp được pháp môn niệm

Phật. Gặp được, đối với đạo lý này không hiểu rõ, không minh bạch, nên bán tín bán nghi đối với pháp môn này. Không tinh tấn tu học, lại bỏ qua cơ hội ngay trước, trường hợp này chiếm rất nhiều. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, không khó. Cương lĩnh tu học của Tịnh tông có tám chữ: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, như vậy sẽ thành công. Nhưng Tịnh tông Chư Phật Như Lai đều nói, đây là pháp khó tin, nhưng khi thực hành lại dễ_Khó tin dễ hành.

Trước đây tôi theo học với đại sư Chương Gia, đại sư dạy rằng: Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành. Vì khó hiểu nên Đức Thế Tôn giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Hành trì rất dễ, chỉ cần phát tâm chân thành, thật thà niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Quý vị thấy trong Kinh A Di Đà nói, cần thời gian bao lâu? Từ một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày, sẽ được thành tựu. Hàng thượng thượng căn một ngày là thành tựu, một ngày phàm phu thành Phật, quý vị tin được chăng?

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thấy một câu chuyện, một ví dụ. Pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, là một người xuất gia, một tỳ kheo phá giới. Ông căn tánh rất nặng, nghĩa là tập khí phiền não rất nặng, bản thân không sao không chế, nên phá giới phạm lỗi rất nhiều. Cũng may ông có chút thiện căn, ông tự biết những tội lỗi mình tạo ra chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến cái khổ trong địa ngục, ông vô cùng sợ hãi. Đối trước đại chúng đồng tu cầu sám hối, cầu họ giúp đỡ, có phương pháp nào giúp ông không đọa địa ngục? Có một vị đồng tu đưa ông xem cuốn Vãng Sanh Truyện, sau khi xem xong ông cảm động khóc than. Thật sự có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vấn đề liền được giải quyết! Nên ông đã phát tâm niệm Phật, đóng cửa phòng, niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, không ăn, không ngủ, không nghỉ ngơi, suốt ba ngày ba đêm. Chân thành đến cực điểm và đã cảm ứng được Phật A Di Đà đến. Đức Phật Di Đà nói rằng: Thọ mạng của ông còn 10 năm, cố gắng tu học, đến lúc ông lâm chung Phật sẽ đến tiếp dẫn. Đại sư Doanh Khả nghe vậy liền bạch Phật: Tập khí của con rất nặng, bản thân không sao không chế được, nếu sống thêm 10 năm không biết tạo bao nhiêu tội nghiệp. Con không cần mười năm thọ mạng này, chỉ muốn đi theo ngài ngay bây giờ.

Đại sư Doanh Khả quả là một người thông minh, hiểu rõ bản thân mình. Phật A Di Đà liền đồng ý và nói rằng, thôi được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con. Vì sao Phật A Di Đà không lập tức đưa ông đi? Muốn ông làm tấm gương tốt cho hậu nhân noi theo. Ông nghe Đức Phật nói ba ngày sau đến tiếp dẫn

nên vô cùng hoan hỷ, liền mở cửa phòng nói với đại chúng ba ngày nữa mình vãng sanh.

Không ai tin điều này, vì ông không phải là người tốt. Trong chùa mọi người đều coi thường ông, cũng may thời gian ba ngày không dài, mọi người đợi xem ba ngày sau ông có vãng sanh chẳng. Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu những người đồng tu, mọi người niệm Phật đưa ông vãng sanh. Mọi người đều rất hoan hỷ, tôi xem ông vãng sanh như thế nào! Đúng theo thời gian ông nói, mọi người tập hợp trong đại điện để tiễn đưa ông. Niệm được một khắc, ông tuyên bố với mọi người: Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tôi phải đi theo ngài. Và sự thật sự ra đi, không hề sanh bệnh, sư đi thật, đây không phải giả. Sư niệm Phật bao lâu? Ba ngày, ba ngày ba đêm. Như trong Kinh Di Đà nói: Từ một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày. Còn sư ba ngày thật sự được vãng sanh.

Chúng ta niệm Phật, trên miệng nói vãng sanh, tôi treo ở đây tám bảng: Một tuần sau chắc chắn vãng sanh. Quý vị dám đến niệm chẳng? Quý vị thấy tám bảng này đều sợ chạy hết, còn dám đến chẳng! Bảy ngày sau là chết, như vậy ai không sợ? Nên đó là giả, không phải thật. Sao pháp sư Doanh Khả lại được? Sư là thật, không phải giả. Sư biết ở thế gian này sư không vượt qua được mê hoặc, không chịu được sự lôi cuốn khiến sư làm ra những chuyện sai lầm. Nên tâm ngài rất khẩn thiết, muốn xa rời thế gian này, tâm đó cảm ứng được Phật A Di Đà. Sư làm được, chúng ta cũng được, mỗi người đều làm được như vậy. Vấn đề chính là tâm không thật, là giả, tâm và khẩu là hai vấn đề khác nhau. Người ta tâm và khẩu đồng nhất, nên sư đã thành công. Trường hợp như vậy mỗi thời đại đều có, chỉ là không ghi chép lại về những người vãng sanh này.

2000 năm nay, từ đại sư Huệ Viên khoảng 1700 năm. Vào thời Đông Tấn đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường đầu tiên_Niệm Phật Đường Đông Lâm ở Lô Sơn Giang Tây, đầu tiên. Đây là một đào tràng đầu tiên chuyên tu chuyên hoằng Tịnh độ tông. Chúng ta tôn xưng ngài Huệ Viễn là sơ tổ Tịnh độ tông, sơ tổ Tịnh độ Trung quốc. Bởi thế, gặp được pháp môn này, chắc chắn thành tựu trong đời này. Không gặp được pháp môn này, đời này rất khó thành tựu, chỉ trông được chút ít thiện căn mà thôi.

“Thiện tri thức, là hoàn thắng của ta”, đây là sợi dây, sợi dây nhỏ mà dài. Sợi dây tuy rất nhẹ, nhưng sức kéo rất lớn, nó có thể kéo được vật rất nặng. Nên nói “có thể kéo chúng ta ra khỏi sanh tử”, đây đều là ví dụ, nó có thể dẫn dắt quý vị liễu sanh tử xuất tam giới. Mấy câu này ví dụ rất hay, nói rõ người

học Phật nhất định phải dựa vào thiện tri thức. Không thật sự dựa vào thiện tri thức để học tập, đời này chúng ta đạt được lợi ích không nhiều. Đạt được lợi ích lớn lao, nhất định phải dựa vào thiện tri thức.

“Nên trong kinh lại nói”, kinh này chính là An Lạc Tập trích dẫn Kinh Pháp Cú. “Tất cả chúng sanh muốn đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, nên thân cận thiện tri thức, thỉnh vấn pháp yếu”. Pháp yếu chính là pháp môn, phương pháp tu hành quan trọng. Pháp môn quan trọng không gì bằng nhìn thấu, buông bỏ. Nếu thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ, như vậy mới được.

Những khai thị quan trọng này, chúng ta phải thường ghi nhớ trong lòng, phải thường áp dụng công phu quán chiếu trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta mới không bị hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc. Ngày xưa ở Trung quốc thông thường quán chiếu đều dùng Kinh Kim Cang, vì Kinh Kim Cang là lục tổ Huệ Năng thời nhà Đường, nghe bộ kinh này mà khai ngộ. Theo tiếng thơm của lục tổ Huệ Năng, thân phận bộ kinh này cũng được nâng cao, quả thật đã biến thành kinh hàng đầu ở Trung quốc, không ai không biết. Ngày xưa người đọc sách, không ai không đọc Kinh Kim Cang. Trong Kinh Kim Cang dạy rằng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Trong cuộc sống hằng ngày, gặp những cảnh giới này, thuận cảnh sanh tâm tham ái; nghịch cảnh sanh sân nhuế, oán hận, đọc hai câu này trong Kinh Kim Cang sẽ tiêu trừ. Tham ái là phiền não, sân nhuế cũng là phiền não. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu thật sự hiểu được tất cả cảnh giới không phải thật, có thể quán được như thế, tốt! Trong cảnh giới luôn duy trì được như như bất động, đây là gì? Đây là công phu, là định công, không bị cảnh giới bên ngoài quấy phá, như vậy là đúng.

Đại sư Doanh Khả không làm được, thuận cảnh liền tham luyến, nghịch cảnh sanh sân nhuế, rất dễ tạo nghiệp, nên sợ. Người này hiểu được nhân quả, nên còn cứu được. Nếu không hiểu nhân quả, như vậy là hết cứu được, chắc chắn đọa vào trong tam đồ.

Nghe kinh lâu ngày, dần dần hiểu được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Hiểu càng nhiều, hiểu càng thấu triệt, mới thật sự buông bỏ. Buông bỏ tham luyến, buông bỏ sân nhuế, buông bỏ ngu si, buông bỏ ngạo mạn, buông bỏ hoài nghi. Trên đường đạo bồ đề quý vị rất thuận lợi, niệm câu Phật hiệu này công phu đắc lực. Người ta niệm Phật có thể cảm ứng đến Phật A Di Đà, chúng ta cũng có thể niệm được như vậy. Phật A Di Đà rất công bằng, tâm

Phật bình đẳng, hoàn toàn dựa vào cảm ứng. Chúng ta có cảm, ngài liền ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Giới thiệu thế giới Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, bộ kinh này, chú giải này là tường tận nhất, thấu triệt nhất. Nếu như muốn biết, quý vị phải cố gắng đọc bộ chú giải này, đọc bộ kinh này, nguyện vọng quý vị nhất định có thể đạt thành.

Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương trong Kinh Pháp Hoa có đoạn kinh văn này: “Thiện tri thức là đại nhân duyên, có thể giáo hóa khiến được thấy Phật, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, câu sau cùng chính là phát tâm bồ đề. Chúng ta thiện tri thức đối với chúng ta rất quan trọng, thiện tri thức là gì? Là người thầy.

Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Trong xã hội bây giờ, phiền phức chính là điều này, con người từ nhỏ không được học. Không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng. Hiện nay con cái vô lễ với cha mẹ, học sinh đối với thầy cô không có chút lễ phép. Thậm chí tôi còn nghe nói có một số trường học, để học sinh phê bình thầy cô, thầy cô này còn có thể dạy học ư? Mà nhà trường còn coi trọng ý kiến của học sinh. Học sinh phê bình thầy cô giáo không tốt, học kỳ sau thầy cô này bị sa thải, nhà trường không cần họ nữa. Như vậy thầy cô còn dạy được ư? Nếu thầy cô vì cuộc sống phải đối tốt với học sinh, học sinh có thể học được gì chẳng? Thi cử, học sinh yêu cầu thầy cô đưa đề thi cho họ xem trước, để họ đều được điểm cao. Nếu thầy cô không đồng ý, học kỳ sau coi như khỏi dạy, chúng tôi không thích thầy cô đó. Tình hình giáo dục như vậy, đời sau biết phải làm sao? Chúng ta có thể biết được xã hội này, đời sau không như đời trước.

Cổ nhân thường nói: Thầy nghiêm dạy nên trò giỏi. Hiện nay phụ huynh phối hợp với học sinh, không phối hợp với thầy cô, thầy cô rất đáng thương. Nền giáo dục luân lạc đến mức độ này, bất quá là gần đây, vấn đề của năm sáu mươi năm trước. Khi tôi học tiểu học là chiến tranh Trung Nhật bộc phát, là thời đại đó, nên những người trước một đời không như chúng ta.

Chúng tôi từ nhỏ học tôn sư trọng đạo, ấn tượng rất sâu sắc. Lúc nhỏ sinh ra ở nông thôn, ở nông thôn có tư thực. Quê nhà chúng tôi ở nông thôn, phong tục đi học rất thịnh, đó là quên hương của phái Đồng Thành. Chịu ảnh hưởng này nên nếp sống học hành rất thịnh. Tôi nhớ lúc sáu tuổi đi học, phụ thân dẫn tôi trong nhà người thân thích của chúng tôi có một ngôi từ đường, từ đường của gia đình họ, tư thực đã dùng từ đường để dạy học. Chỉ có một lớp, có

khoảng hơn 30 học sinh. Chúng tôi nhỏ nhất, sáu bảy tuổi là nhỏ nhất. Học sinh lớn nhất khoảng 13, 14 tuổi. Một đám trẻ con như vậy cùng nhau học. Ngày đi học, ba dẫn tôi, mang theo lễ vật đến tặng thầy. Vào lớp học_đại diện của từ đường đổi thành lễ đường, ở giữa đặt một bài vị lớn_Không tử: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Không Tử Chi Thần Vị. Mấy chữ đó tôi đều biết, đặt bài vị lớn như vậy. Thầy giáo đứng một bên bài vị của Không tử, học sinh đứng hai bên. Chúng tôi lạy Không tử trước, hành lễ trước tượng Không Tử ba quỳ chín khấu đầu, lễ ngày xưa là ba quỳ chín khấu đầu. Lạy xong mời thầy ngồi lên_Ba tôi dẫn tôi hành lễ thầy ba quỳ chín khấu đầu.

Quý vị thử nghĩ xem, cha mình làm lễ thầy giáo ba quỳ chín khấu đầu, lời của thầy dám không nghe ư? Đây là gì? Đây là thầy giáo và phụ huynh đang biểu diễn, dạy học sinh tôn sư trọng đạo. Ấn tượng này quá sâu sắc, suốt đời không bao giờ quên. Tôn sư trọng đạo là từ đây mà học được, không phải là phụ huynh nói, nói bằng miệng không được, phải thể hiện ra cho chúng thấy. Không nghe lời thầy giáo, chịu sự trách phạt của thầy. Lúc đó thầy đánh vào bàn tay, phạt quỳ. Trở về nhà nói với cha mẹ, ngày mai cha mẹ mang theo lễ vật đến trường, cúi đầu trước thầy cảm ơn thầy đã quản giáo. Phụ huynh và gia trưởng thật sự phối hợp, dạy tốt những đứa trẻ này.

Tôn sư trọng đạo là phụ huynh dạy, hiếu thuận cha mẹ là thầy giáo dạy, thay đổi dạy như vậy. Thầy giáo ngại nói: Tôi là thầy của em, em phải tôn trọng tôi, lời này rất khó nói. Còn cha mẹ: Ta là cha mẹ của con, con phải hiếu thuận cha mẹ, cũng rất khó nói ra. Bởi vậy dạy hiếu thân là việc của thầy giáo, dạy tôn sư trọng đạo là việc của cha mẹ, như vậy mới dạy tốt được bọn trẻ. Hiện nay không còn, hiện nay cha mẹ theo con cái, đối đầu với thầy cô, đối lập với thầy cô. Như vậy là xong.

Khi 10 tuổi tôi rời xa gia đình, lúc đó là chiến tranh Trung Nhật bộc phát, tôi học tiểu học. Lúc đó nhà trường, chính phủ thành lập trường học chính quy, hoàn toàn khác với tư thục. Nhưng cha mẹ đối với thầy cô vẫn vô cùng cung kính, không có ba quỳ chín khấu đầu, nhưng vẫn cúi người ba lần, gặp thầy cô vẫn làm lễ cúi người ba lần. Nếu ở trường phạm sai lầm bị thầy giáo xử phạt, cha tôi ngày thứ hai nhất định phải đến trường thăm thầy, cảm ơn thầy. Chúng ta thấy hiện tượng này, về sau không còn dám làm việc xấu, vì sao? Làm việc xấu, bắt cha mẹ phải đến cảm ơn thầy giáo, còn phải tặng lễ vật cho thầy cô. Chúng tôi liền tự động chú ý, không làm việc xấu nữa, bị giáo huấn một lần, không dám tái phạm lần thứ hai, quả thật rất có hiệu quả. Hiện nay

trường học không như trường học, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Đây là nói thiện tri thức vô cùng quan trọng, thật sự phải coi trọng vấn đề này.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, đoạn này càng hay hơn: “Muốn chúng bồ đề, nên cầu thiện hữu. Đạo cầu thiện hữu, phải như trong Kinh Viên Giác nói”. Chúng ta muốn chúng bồ đề, chúng bồ đề chính là thành Phật đạo. Nếu muốn thật sự thành Phật, thành Bồ Tát, người thầy là then chốt, rất quan trọng. Quý vị phải tìm được người thầy giỏi.

“Đạo cầu thiện hữu”, đây chính là thân cận thiện tri thức, đạo thân cận thầy giáo. Như Kinh Viên Giác nói trong Kinh Viên Giác có một đoạn như vậy: “Chúng sanh đời mạt thế, phát đại tâm”, thời kỳ mạt pháp, chính là nói thời đại hiện nay của chúng ta, thật sự phát đại tâm. Muốn học thánh hiền, muốn học Phật Bồ Tát, hy vọng tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ. “Cầu thiện tri thức muốn tu hành, nên cầu người đối với tất cả đều chánh tri chánh kiến, tâm không trú tướng, không trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác. Tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh, thị hiện có các lỗi lầm, tán thán phạm hạnh, không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi. Cầu người như vậy, tức được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ý của đoạn kinh văn này rất hay!

Cầu thiện tri thức, trước đây thầy dạy tôi, yêu cầu thiện tri thức như thế nào? Có tu có chứng, đây là điều chúng ta chắc chắn yêu cầu, nhưng thời đại này không có. Thời đại này người có tu không nhiều, người có chứng không còn, như vậy phải làm sao? Bất đắc dĩ mà cầu thứ nhì, cầu thứ nhì nghĩa là có thể hiểu rõ nghĩa trong kinh, có thể tu hành nhưng không chứng quả, những gì họ học họ vẫn làm được. Nếu thực tế không có, họ không làm được, nhưng những gì họ nói không sai, cũng được. Họ không làm được, bản thân chúng ta có thể làm được, đây là tốt nhất. Điều này chính là cổ nhân nói: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”, học sinh thành tựu hơn thầy. Thầy nói được nhưng không thực hành, học sinh nói được làm được, đây cũng là thầy giáo tốt. Sợ nhất là thầy giáo tri kiến bất chính, người này không được theo họ, nên mấu chốt là ở tri kiến. Đích thực ngày nay tìm một người chánh tri chánh kiến vô cùng khó khăn.

Trong niên đại này tôi gặp được ba vị, lúc đó vẫn còn. Tôi gặp được là giáo thọ Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia và cư sĩ Lý Bính Nam. Ba người này không những chánh tri chánh kiến, còn thật sự tu hành, thật sự có thể làm tấm gương tốt cho chúng ta, đây là chân thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức không sợ khổ, thật sự muốn học, trong thời đại này, cái gọi là đồ kỵ chướng ngại chắc chắn không thể tránh khỏi. Như vậy phải làm sao? Nhất định phải tu

nhẫn nhục ba la mật. Nếu không nhẫn được: không học nữa, thôi vậy, đến nơi khác cũng được! Quý vị đã đánh mất cơ hội.

Chương ngại tôi gặp phải rất nhiều, tôi tuyệt đối không rời xa thầy, vì sao vậy? Thầy không bảo tôi đi, tôi tuyệt đối không đi, trừ khi tự thầy bảo tôi: Con đi đi! Như vậy tôi đành phải đi. Còn như thầy không nói như vậy, bất cứ ai nghĩ cách ép tôi đi, tôi cũng không đi. Có thể nhẫn nhục, có thể chịu đựng được, điều này vô cùng quan trọng. Học ở đây, đồng học rất nhiều, tín đồ càng nhiều. Thầy Lý tuy là một người tại gia, ông khai sáng Liên xã, khi tôi theo thầy, Liên xã đã thành lập được 10 năm. Liên hữu có bao nhiêu người? Có 20 vạn, quả là đáng nể, nên sức ảnh hưởng của thầy ở Đài Loan rất lớn. Quý vị xem trong nhiều người như vậy, có người nhìn quý vị không thuận mắt, hiếp đáp quý vị. Nếu quý vị không thể nhẫn nhục, đành phải ra đi, vậy thì quý vị sẽ chẳng học được gì.

Chúng ta đến là để học tập, đến học tập thì phải học tập nhẫn nhục ba la mật. Bất luận dùng phương pháp gì ép tôi, bản thân tôi cũng biết, tôi sẽ không đi, chưa học thành tôi sẽ không đi. Lúc đó có một số bạn tốt, tôi từng nói, từng nói với họ: Tôi nói sau khi tôi học xong, tôi sẽ không đến Đài Trung nữa. Chưa học thành, tôi tuyệt đối không ra đi, tôi ở đó suốt 10 năm mới ra đi.

Những điều này từ lâu các bậc cổ đức đã nói, gọi là: “đồng hàng tương ky”. Các vị đồng học đổ kị quý vị, trong tín chúng cũng có thiểu số bảo hộ quý vị, yêu thương quý vị, nhưng cũng có người đổ kị chương ngại.

Nên điều này nói rõ cầu thiện hữu rất quan trọng. Trong Kinh Viên Giáo đặc biệt đưa ra “chúng sanh thời mạt thế cầu thiện tri thức”, nếu thật sự muốn tu hành, phải cầu người chánh tri chánh kiến với tất cả. Chúng ta chú trọng câu này, chánh tri chánh kiến dùng gì để làm tiêu chuẩn? Kinh điển. Tư tưởng của họ không trái với kinh điển, ngôn luận của họ không trái với kinh điển, đây chính là một người chánh tri chánh kiến.

Kinh điển là tiêu chuẩn, nếu những gì họ nói, những gì họ dạy không giống trong kinh điển, chúng ta phải cẩn thận, vì sao vậy? Nếu đi theo họ là đi vào tà tri tà kiến, như vậy sẽ chịu thiệt, chúng ta đã sai lầm. Bị nhiễm nếp sống này, sau này muốn quay đầu sẽ rất phiền phức, vậy phải làm sao? Rời xa. Nếu những gì người này nói, trong cuộc sống hằng ngày thấy họ nói chuyện, đều có thể tương ứng với kinh điển, với những điển tịch của thánh hiền. Điều này không dễ, vô cùng khó được, nên ta không thể rời xa. Thậm chí, ở đây nói rất hay: Tâm không trú tướng, không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, đây là một vấn đề. Tâm không trú tướng, điều này rất khó, đây không

phải là người bình thường. Không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, đây là cảnh giới tiểu thừa, nhưng là tu đại thừa: “tâm hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”.

Khi ở Đài Trung, tôi thấy lượng công việc của thầy Lý rất nhiều, lượng công việc của thầy bằng lượng công việc của năm người bình thường. Tuổi tác đã lớn, khi tôi theo học thầy đã 70 tuổi, khi tôi ra đi thầy 80 tuổi, 10 năm. Lượng công việc của năm người, tuổi tác lớn như vậy, thầy có thể chịu được. Lúc 70 tuổi, quý vị thấy thầy, hình như chỉ khoảng hơn 50 tuổi. Tinh thần thể lực rất mạnh khỏe, tâm địa thanh tịnh.

“Thị hiện có những lỗi lầm, khen ngợi phạm hạnh”, có những việc họ không làm được. Bản thân không làm được, người khác làm được, nên khen ngợi họ. Tự mình khiêm tốn, tự mình sám hối, người đó tu tốt hơn tôi, tôi không bằng họ. “Không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi”, bản thân có một số giới luật không làm được, hy vọng người khác có thể làm được. Đây chính là chánh tri chánh kiến. Tâm lượng lớn, không có độ kỵ, không có chướng ngại, như vậy ta đi theo họ là đúng. “Cầu người như vậy, tức có thể thành tựu vô thượng bồ đề”.

Bên dưới là Hoàng Niệm Tổ nói về mấy câu này: “Kinh này dạy rằng”, những điều trong Kinh Viên Giác nói: “Muốn cầu thiện tri thức, trước tiên phải cầu người đầy đủ chánh tri kiến”, tiêu chuẩn chánh tri kiến là gì? Bên dưới nói rằng: “Viên Giác Đại Sớ nói, Thiện đạt giác tánh, không vì tu mà sanh ra, chọn lựa không nghi, gọi là chánh tri kiến”. Ở dưới là chú giải: “Giác tánh tức là tánh giác diệu minh. Thiện có thể thông đạt tánh giác vốn có, nên gọi là thiện đạt giác tánh. Giác tánh vốn có không từ bên ngoài vào, không phải do tu mà được, nên gọi là không do tu mà sanh ra. Đó là do hành chưa đến nơi”. Đây chính là tự tánh hiển lộ.

“Chọn lựa, thiện có thể phân biệt các pháp tướng”, nghĩa là nói họ đối với kinh giáo, nói một cách rõ ràng, minh bạch. Người như vậy mới là thiện tri thức, người như vậy nhất định phải thân cận. Chúng ta theo họ, tiếp thu sự huấn tập của họ, dần dần trưởng dưỡng thành chánh tri chánh kiến.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 575

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 762, chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên. Đoạn này ở trước đã học, nó rất quan trọng, nên chúng ta nói thêm một chút.

Lại An Lạc Tập trích dẫn trong Kinh Pháp Cú nói: “Đức Phật dạy: Thiện tri thức, có thể nói pháp thâm sâu, gọi là không, vô tướng, vô nguyện. Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Tuy ở trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp, gọi là thiện tri thức”.

Trong đoạn kinh văn này, “gặp thiện tri thức là khó, nghe pháp có thể hành trì, đây cũng gọi là khó”. Cầu học, cầu đạo, học Phật, thiện tri thức chúng là bậc thầy. Người thầy là nhân vật then chốt trong suốt cuộc đời học tập của chúng ta, họ ảnh hưởng chúng ta suốt cả đời. Cho nên ngày xưa cầu thầy là do cha mẹ, ông bà, ông bà cố, là một việc lớn nhất trong đời mình. Gia đình trong thời cổ đại là đại gia đình, con cháu rất nhiều, có mấy mươi người, cho nên gia học đặc biệt rất quan trọng. Ai chủ trì việc giáo dục đời sau? Đại khái đều là ông bà hoặc ông bà cố, họ đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, tìm thầy giáo.

Thầy giáo thứ nhất phải có đức hạnh, thứ hai là có học vấn, thứ ba là biết cách dạy học, đây là thầy giáo giỏi. Lễ tiết mời thầy rất long trọng, thầy giáo vì cảm tạ ân tri ngộ đối với phụ huynh học sinh, nên họ dạy rất tận tâm tận lực.

Trong kinh điển nói về thầy giáo, đó thật sự là thầy giáo cao cấp nhất. Ở đây nói: “vì vị thiện tri thức này có thể nói pháp thâm sâu, đối với không, vô tướng, vô nguyện”, đây là trong đại thừa tiểu thừa nói đại tam không tam muội. Người có thể chứng được đại tam không tam muội, không phải là người bình thường, mà là thánh nhân! Có thể mời được người như vậy làm thầy, đây là hy vọng duy nhất trong mắt phụ huynh ngày xưa. Có thể cầu được một vị thầy như vậy, tâm lượng của người thầy này là các pháp bình đẳng. Các pháp bình đẳng là Bồ Tát, phàm phu không làm được! Nói cách khác đã đoạn kiến tư phiền não, và trần sa phiền não cũng đã đoạn, mới đến được cảnh giới này.

Công phu của người này trên A la hán và Bích Chi Phật, đúng là không phải người bình thường.

“Không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế”, cảnh giới này càng cao. Bốn câu này là người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Hạng người này là ai? Đức Thế Tôn là người như vậy. Người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, trong Phật giáo đại thừa là chân thiện tri thức. Người thầy như vậy đúng là có thể gặp không thể cầu, người xưa gọi là đại thánh nhân. Nghiêu Thuấn Ngu Thang có thể lãnh được danh hiệu này, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, đại công vô tư. Thật sự có thể làm được tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư, họ thật sự có thể làm được. Tác chi quân là người lãnh đạo quốc gia, tác chi thân là cha mẹ của dân. Họ có thể lãnh đạo nhân dân một nước đi đến con đường hạnh phúc mỹ mãn. Tác chi thân, là họ khiến cho mức độ cuộc sống của nhân dân không ngừng nâng cao, giáo huấn của tổ tông ngày càng hưng thịnh. Đồng mãnh tinh tấn đối với lời dạy trong Phật pháp, cầu tiến bộ không ngừng. Còn phải tác chi sư, phải cố gắng hướng dẫn nhân dân, nâng cao tiêu chuẩn đạo đức, và tố chất của nhân dân. Từ phàm phu nâng lên quân tử, từ quân tử nâng đến hiền nhân, từ hiền nhân nâng lên đến thánh nhân. Đây là giáo dục lý tưởng, thầy giáo lý tưởng của thời cổ đại.

Vì phụ huynh cha mẹ trẻ tuổi, chưa đủ kinh nghiệm, nên trách nhiệm này đều là do ông bà, và ông bà cố, họ tìm cầu thầy giáo đến dạy dỗ đời sau.

“Trú trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp”, tất cánh không là tự tánh, Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang. Đây chính là cảnh giới họ thân chứng, chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, chúng sanh có cảm, ngài nhất định có ứng. Người lớn trong gia đình muốn cầu một vị thầy tốt, tâm chân thành đó vì gia đình, vì quốc gia, vì chủng tộc, vì nhân loại thiên hạ mưu cầu hạnh phúc, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng. Trong lòng chúng ta thật sự đang cầu, Phật Bồ Tát liền ứng hóa xuất hiện tại thế gian, cần lấy thân gì để được độ thoát, ngài liền hiện thân đó.

Đương nhiên ở đây quan trọng nhất chính là kiến lập tất cả pháp. Như Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, vì chúng ta kiến lập tam thừa Phật pháp: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, kiến lập cho chúng ta ngũ thừa Phật pháp. Ngũ thừa là nhân, thiên_Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát.

Học Phật phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ học làm người. Con người cần phải học gì? Con người phải học đạo đức nhân lễ nghĩa, những thứ này không phải lý tưởng. Trong 5000 năm văn hóa của Trung quốc đều đã thực

hiện. Tam hoàng ngũ đế, Tam hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo pháp tự nhiên, vô vi nhi trị, bản thân họ có thể khế nhập cảnh giới này. Trong truyền thống Trung quốc nói: “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, vào cảnh giới này. Trong Phật pháp nói nhập vào cảnh giới Phật.

Phật Bồ Tát tái sanh, có thể chăng? Có thể, Phật Bồ Tát từ bi vô tận. Cần lấy thân thầy giáo xuất hiện, ngài liền thị hiện thân thầy giáo tại thế gian, cho một số trường học. Lúc đó trường học là tư thực, làm tấm gương tốt cho thầy giáo tư thực, thầy giáo Bồ Tát.

Thời đại tam hoàng nhân tâm thuần hậu, bộc trực. Nói như cách nói hiện nay là thật thà, nghe lời, thực hành, nên người lên ngôi vị, người lãnh đạo, vô vi nhi trị. Đến thời Ngũ đế kém hơn một bậc, thời đại Ngũ đế, chúng ta nói cuộc sống vật chất cải thiện rất nhiều. Tâm nhân dân không thanh tịnh, không thanh tịnh như thời thượng cổ, thượng cổ là đại đồng chi trị. Thời Ngũ đế cũng không tệ, tuy không bằng thượng cổ, cũng xem là đại đồng. Nghiêu Thuấn Ngu Thang, đây là thời Ngũ đế, lấy đức trị thiên hạ. Đức là đạo hiển lộ ra bên ngoài, hiển thị ra bên ngoài. Tất cả tinh thần, hiện tượng vật chất, năm loại năng lượng đều là tự nhiên. Năm loại năng lượng này chính là nhân lễ nghĩa trí tín, nương vào luân lý, tứ duy bát đức, nhân quả cảm ứng giáo hóa chúng sanh. Đạo đức biến khắp vũ trụ, hiện nay gọi là hư không, gọi là vạn vật, nó tồn tại khắp mọi nơi. Trong Phật pháp nói: Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Đạo, vì nhân tâm trôi nổi, đạo không thể hành, nên dùng đức. Thời Ngũ đế dùng đức, chính là nhân lễ nghĩa trí tín, dùng ngũ đức này trị thiên hạ, khoảng hơn 1000 năm, người xưa gọi thời này là đại đồng tiểu khang. Từng xuất hiện đại đồng chi trị, trong lịch sử ghi chép thời đại của Nghiêu Thuấn. Tiểu khang chi trị, đây là nói tam đại, tam đại là Hạ Thương Chu.

Đại đồng và tiểu khang khác nhau ở đâu? Đại đồng không có tư tâm, trong kinh này nói: “các pháp bình đẳng, cứu cánh như như”. Người lãnh đạo quốc gia là chọn ra, không phải nhân dân tuyển cử, đế vương tuyển cử, đế vương không có tư tâm. Trên toàn quốc chọn ra người có đức hạnh nhất, người có học vấn nhất, người biết yêu thương nhân dân nhất, chọn người như vậy để nối ngôi. Nghiêu chọn Thuấn, Thuấn chọn Ngu, đại đồng chi trị, không có tư tâm. Đối với người này quan sát ít nhất là hai ba mươi năm, người này quả đúng là người tốt. Nghiêu chọn Thuấn, quan sát khoảng hơn 30 năm. Gả hai người con gái cho ông, chín người con trai làm bạn của ông. Quan sát xem, đức hạnh của ông có thật chăng, phải chăng là trong ngoài nhất như. Con trai con gái báo cáo lại với Vua Nghiêu là thật không hề giả, sau đó mới truyền ngôi vị cho ông.

Thuần chọn Ngu đều như vậy cả. Ngu cũng rất tuyệt vời, Ngu tuổi tác đã lớn. Truyền ngôi tìm người hiền, con trai hiền lương trí tuệ, nhân dân yêu thích. Mọi người tiến cử Vương Khải, là con trai của Hạ Ngu, nên ông đem ngôi vị truyền cho con. Về sau đời này qua đời khác đều biến thành nhà thiên hạ, trước vua Ngu thiên hạ là của chung. Bắt đầu từ vua Ngu truyền ngôi cho con, truyền cho cháu, và cứ thế truyền về sau. Lịch sử này khoảng 3000 năm.

Nhưng tam đại Hạ Thương Chu, đức, đức giáo phổ biến vô cùng thành công, nên trong lịch sử gọi là tiểu khang chi trị. Điều này chứng tỏ cổ nhân rất coi trọng giáo dục, coi trọng thầy giáo chính là thiện tri thức. Cầu thầy giáo tốt để giáo dục đời sau, là dùng đạo đức: Nhân lễ nghĩa trí tín. Dùng nó để tu thân, dùng nó để tề gia, dùng nó để trị quốc, dùng nó để thực hành thiên hạ công bình. Bình thiên hạ, nghĩa là thiên hạ đạt được công bình. Đây là chính trị của thánh hiền, giáo hóa của thánh hiền.

Hiện nay rất nhiều người đều biết, văn hóa là linh hồn của dân tộc. Mất chính quyền của một đất nước không đáng sợ, trong các triều đại Trung quốc, hai lần mất chính quyền. Thời nhà Nguyên người Mông cổ thống trị Trung quốc, lần thứ hai là nhà Thanh, người Mãn Thanh thống trị Trung quốc. Nhưng văn hóa tồn tại, văn hóa không mất, nên Mông cổ và Mãn thanh đều bị văn hóa Trung quốc đồng hóa thành người một nhà. Trước đó là dị tộc, về sau biến thành người một nhà, Hán Mãn Mông Hồi Tạng trở thành người một nhà.

Giáo dục là sinh cơ của văn hóa, nói đến sư đạo, không dạy là không được. Nên tổ tông 3000 năm trước, chúng ta tin rằng có thể đẩy đến 4000 năm, 4500 năm là Hoàng đế. Chúng ta tin “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, câu này tuyệt đối không phải đề xuất sau thời Tam vương. Chúng ta tin hai câu này là tổ tông thời đại thượng cổ nói ra, người xưa là một dân tộc rất coi trọng giáo dục. Có trí tuệ giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có phương pháp giáo dục, có hiệu quả giáo dục, tương truyền từ đời này qua đời khác: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Chúng ta suy rộng nó ra, sáng nghiệp tề gia. Hiện nay xí nghiệp quy mô rất lớn, xí nghiệp lớn nhân viên mấy vạn người: sáng nghiệp tề gia, giáo học vi tiên; an thân lập mạng, giáo học vi tiên; ổn định hòa thuận, giáo học vi tiên; lễ nghi chi bang, giáo học vi tiên; quốc phong dân an, giáo học vi tiên; trường trị cửu an, giáo học vi tiên. Chúng ta đọc kinh Phật, thấy cõi nước Chư Phật và thế giới Cực Lạc: cõi báo chư Phật, giáo học vi tiên; thế giới Cực Lạc, giáo học vi tiên.

Ngày nay chúng ta muốn thái bình thịnh thế, không lấy việc dạy học làm đầu không làm được! Mấu chốt thành bại trong dạy học là thầy giáo, người

thầy là thiện tri thức, quý vị thầy quan trọng biết bao. Chỉ cần coi trọng việc dạy học, chú trọng giáo dục, không có sự nghiệp gì không thành công. Nếu như lờ là giáo dục, nhất định xảy ra sự cố. Dù phước báo có lớn, họ hưởng thụ không lâu. Trong lịch sử chúng ta có thể thấy được, cho nên không coi trọng giáo dục sao được?

Đoạn kinh văn này, tôi nghĩ nên nói nhiều hơn, cần nghiên cứu, thảo luận nhiều hơn về phương diện này. Nên kiến lập, quý vị xem trú trong tất cả cảnh không, kiến lập tất cả pháp, đây là gì? Đại công vô tư. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát chứng được. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cả cảnh không, bất khả đắc”, họ đã khế nhập cảnh giới này, thị hiện ở thế gian giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp dạy học.

Khổ từ đâu mà có? Khổ đến từ mê hoặc, quý vị không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, mê mà không giác. Nên họ sanh phiền não, tạo nghiệp, thọ báo, khổ do đây mà có, phương pháp gì giải quyết được khổ? Chính là giáo dục, giúp họ giác ngộ, giúp họ thấu hiểu chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, ngài dạy điều gì? Vấn đề này khoảng hơn 30 năm trước, có một đồng học, hình như là đầu năm mới. Lúc đó tôi ở thư viện Hoa Tạng tại Cảnh Mỹ. Hai vợ chồng họ đều rất có thành tựu, rất ưu tú. Ông làm giáo thọ, dạy học ở đại học Phụ Nhân, nói với tôi: Ông ở trường lợi dụng những hoạt động ngoại khóa, tìm một nhóm sinh viên học Phật, dạy cho cho một tiết về Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên. Hay! Mở tiết học này thật hiếm có. Tôi cũng rất có hứng thú, liền hỏi ông một vấn đề: Đức Thế Tôn suốt 49 năm ngài dạy về điều gì? Ông hãy trả lời tôi chỉ trong một câu, không cần dài dòng, chỉ cần trả lời một câu thôi, suốt 49 năm Đức Phật giảng về điều gì?

Ông ta nghĩ gần năm phút nhưng không đáp được, vì chỉ dùng một câu, không được nhiều, ông ta nghĩ không ra. Sau cùng ông ta thỉnh giáo tôi là câu nào? Tôi nói trong đại thừa kinh điển, trong Kinh Bát Nhã nói một câu: “Thật tướng các pháp”, ông đồng ý chăng? Ông ta suy nghĩ rồi gật đầu, thật tướng các pháp là chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ. Suốt 49 năm Đức Thế Tôn nói về vấn đề này. Chúng ta thấu hiểu chân tướng sự thật gọi là khai ngộ, gọi là thành Phật. Thành Phật chứ không phải thành thân, thành tiên, không phải! Thành Phật là thấu triệt về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Phật là học vị cao nhất trong Phật giáo, quý vị đã lấy được, giống như quý vị đã lấy được học vị

Tiền Sĩ. Nên giáo dục Phật giáo không có gì khác, chính là dạy cho chúng ta hiểu về chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Thế giới ngày nay cũng đang truy cầu mục tiêu này. Triết học truy cầu mục tiêu này, khoa học cũng truy cầu mục tiêu này, tìm tòi nghiên cứu suốt mấy trăm năm nhưng không tìm thấy. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là gì? Họ không nói được, nói rất nhiều, không thể giải quyết được vấn đề. Đức Thế Tôn chỉ nói một câu đã giải quyết toàn bộ vấn đề, quả là không thể nghĩ bàn. Sau đó ta hiểu được Đức Phật đã dạy chúng ta những gì.

Ngày nay xã hội đang xảy ra vấn đề, địa cầu cũng có vấn đề, thiên tai rất nhiều, nguyên nhân do đâu? Nói cho chur vị biết, chúng ta lơ là việc dạy học, dạy học của các bậc thánh hiền không còn nữa. Hiểu sai, ngộ nhận đối với truyền thống văn hóa xưa, cho rằng đó là của ngày xưa, không theo kịp thời đại, nên đào thải, không cần nữa. Phật pháp là mê tín, là Tôn giáo, là mê tín, cũng nên bỏ đi, không cần nữa. Mà không biết Phật giáo và truyền thống văn hóa xưa, ba nhà Nho Thích Đạo đều là các pháp bình đẳng, cứu cánh như như. Họ đều đến cảnh giới này, tâm họ đều thanh tịnh bình đẳng, đại triệt đại ngộ. Những pháp được kiến lập hoàn toàn tương ứng với tánh đức.

Quý vị xem cổ đức nói về Ngũ luân, ngũ luân là gì? Mỗi quan hệ, mỗi quan hệ giữa người với người, chủ yếu là nói đến vấn đề này. Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ vua tôi, quan hệ lớn nhỏ, quan hệ bạn bè, nói hay biết bao! Hiện nay năm loại quan hệ này đều không có, đều phá bỏ. Nên xã hội loạn, nhà không phải nhà, nước không phải nước, nhân dân chịu khổ, rất đáng thương.

Trung quốc từ thời thượng cổ đến Mãn Thanh, xã hội đều có thể duy trì hòa thuận, an ổn, ổn định. Hiện nay thời loạn, toàn bộ xã hội hỗn loạn. Vứt bỏ truyền thống giáo dục, vứt bỏ giáo dục Phật giáo.

Chúng ta rất may mắn thấy được 20 năm cận đại, trên thế giới có rất nhiều nhà lượng tử vật lý học. Gần đây họ phát hiện, ý niệm có năng lượng rất lớn, có thể thay đổi vật chất. Nghe tin tức này chúng ta cảm thấy rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì phát hiện của họ giống như trong kinh Đức Phật nói, giống với truyền thống Nho Thích Đạo nói. Họ có thể dùng khoa học để chứng minh, chúng ta có lý do tin rằng, Nho Thích Đạo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Chắc chắn sẽ được những người này khẳng định, nhận định ba nhà Nho Thích Đạo là triết học cao cấp, là khoa học cao cấp. Nó sẽ từ trong Tôn giáo thay da đổi thịt, lột mình một cái biến thành khoa học và triết học cao nhất trên toàn thế giới. Có

thể giúp xã hội khôi phục an định hòa bình, có thể hóa giải thiên tai trên địa cầu.

Dùng phương pháp gì? Vẫn là dạy học là trước tiên. Trí tuệ của tổ tông quá cao siêu, không ai có thể sánh kịp, chúng ta phải có niềm tin kiên định đối với họ. Chư vị tổ tông đều là hóa thân của Chư Phật Bồ Tát, có tín ngưỡng kiên định, khẳng định giáo huấn của họ là chí thiện, là đại viên mãn.

Câu thiện tri thức, bên dưới trong Kinh Pháp Cú có một vài ví dụ rất hay: “Thiện tri thức là phụ mẫu của ta, nuôi dưỡng thân bồ đề của chúng ta”. Trong Phật pháp thường nói, thân mạng chúng ta có được là nhờ cha mẹ. Ân dưỡng dục của cha mẹ, ân đức này bằng với Phật. Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại thừa Phật pháp, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để Bồ tát tu hành thành Phật. Câu đầu tiên là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”; câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng”. Có thể nói hiếu thân tôn sư là căn bản thành tựu tất cả pháp. Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, pháp thể xuất thế gian đều không thành tựu được, đây là căn bản lớn.

Quý vị xem, ở đây câu đầu tiên đã dùng ví dụ này. Thiện tri thức là cha mẹ chúng ta, là pháp thân tuệ mạng của chúng ta. Thân bồ đề chính là pháp thân huệ mạng, có được nhờ người thầy. Thân mạng có được nhờ cha mẹ, huệ mạng có được nhờ thầy tổ, ân đức của cha mẹ và thầy tổ ngang nhau, sao có thể không kính thầy?

Hiện nay phổ biến thánh giáo phiền phức lớn nhất, chính là học sinh không tin thầy cô, đây là phiền phức lớn nhất. Dù thầy giáo giỏi, chúng cũng không tiếp thu, vì sao chúng không kính thầy cô? Vì họ bất kính với cha mẹ, bất hiếu cha mẹ. Nên tất cả cội rễ, nguồn cơn của thiên tai đều do đây mà phát sinh. Ngày nay chúng ta gặp thiên tai, là chịu sự trừng phạt, khiển trách của ông trời. Tội gì? Bất hiếu, bất kính. Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, nên phải chịu sự trừng phạt của ông trời. Ngày xưa nếu bất hiếu cha mẹ, người này chính là tử tội. Tôi biết đầu năm dân quốc, còn có hình phạt này. Lúc đó tôi còn nhỏ, tôi có ấn tượng này khi nghe người lớn người kể, gọi là: Thân quyền xử phạt, có luật pháp này. Thân quyền là cha mẹ mình, nếu cha mẹ đi báo quan: Đứa con này của tôi bất hiếu, quý vị xử tội nó, lập tức được chấp hành, không có biện hộ, vì sao vậy? Cha mẹ của quý vị, có cha mẹ nào không yêu thương con cái? Cha mẹ không cần nữa, quý vị không có tư cách làm người, có một điều luật như vậy. Điều luật này đến lúc nào mới phế bỏ? Năm dân quốc thứ hai mươi mấy, khoảng trước sau thời gian chiến tranh Trung Nhật. Tôi nhớ, điều luật này không còn. Điều luật đó là đúng, không sai! Nên pháp luật

bây giờ so với ngày xưa, hình như pháp luật ngày xưa có chút khắt khe. Không khắt khe, pháp luật ngày xưa rất có đạo lý, thuận với đạo trời. Bây giờ chúng ta chú trọng nhân quyền, cha mẹ cũng không được xâm phạm nhân quyền của con cái. Nói cách khác chính là cha mẹ không được quản, không thể quản lý con cái. Thầy cô không được xâm phạm nhân quyền của học sinh, thầy cô cũng không quản được học sinh. Vấn đề này rất nghiêm trọng, Nhân quyền mang lại thiên tai cho chúng ta, thiên tai nhân họa do đâu mà có, mọi người đều không biết. Nhân quyền gây ra cho chúng ta thiên tai nhân họa, điều này phải nhận lấy.

Truyền thống giáo dục quả thật quá hay, đặc biệt là Chu Công định ra bộ pháp điển gọi là Chu Lễ, Chu Lễ là gì? Nói như cách nói bây giờ là hiến pháp thời nhà Chu, đại điển trị quốc. Tôi có bộ sách này, đặt trên kệ, xưa nay chưa từng xem qua. Thầy giáo tôi dặn dò mấy lần_ thầy Phương Đông Mỹ, thầy hy vọng tôi đọc cuốn sách này vài lần. Thầy nói như vậy sẽ biết, pháp điển trên toàn thế giới không có bộ nào sánh bằng. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều phụng hành bộ pháp điển này, y giáo phụng hành, không thêm không bớt, thầy nói hiện nay vẫn là nhà Chu, hay đến như vậy! Thầy Phương đã nói với tôi như vậy. Tôi không có hứng thú đối với chính trị, nên thầy giới thiệu mà tôi vẫn chưa xem. Ngược lại thầy giới thiệu Phật pháp tôi mỗi ngày đều thích đọc, Phật Pháp là thầy giới thiệu cho tôi. Không phải thầy giới thiệu, tôi sẽ không đi theo con đường của nhà Phật. Vì từ nhỏ cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo, không muốn tiếp xúc. Thầy dạy tôi trong bài học chính thức, thầy dạy tôi bộ Triết Học Khai Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo, tôi nhập môn từ chỗ này. Mới biết kinh điển Phật giáo là đại học vấn, kinh điển rất hay! Đi con đường này, khiến suốt đời tôi quả đúng như lời thầy nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Suốt 60 năm nay, cuộc sống của tôi đúng là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi cảm ơn thầy, nếu không có thầy chỉ dẫn, làm sao tôi có được hạnh phúc như vậy, sao được an vui như vậy! Có thể từ lâu đã không còn ở nhân gian rồi, thầy chỉ cho tôi con đường này là chính xác, chúng ta đi đúng.

Thiện tri thức là thầy giáo, thầy và cha mẹ giống nhau, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng cho chúng ta.

“Thiện tri thức là con mắt của ta”, ngũ quan của một người, đôi mắt là quan trọng nhất, không có mắt sẽ không thấy được gì. “Có thể thấy được tất cả thiện ác đạo”, quý vị có trí tuệ mới thật sự nhận ra thế nào là thiện, thế nào là ác. Tổ tông, thánh hiền, Phật Bồ Tát tuy thường nói, chúng ta cũng có thể nói

được: Tương ứng với tánh đức là thiện, trái với tánh đức là ác, tánh đức là gì? Cổ đức nói_nên biết rằng, khi nói điều này Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc: “Tánh người vốn thiện”. Đây là cổ nhân nói, thánh hiền nói. Thiện này không phải thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là nghĩa thứ hai, đây là nghĩa thứ nhất. Thiện ở đây có nghĩa là khen ngợi, có nghĩa là tánh người quá tốt, quá viên mãn, tìm không ra chút khiếm khuyết nào.

Phật dạy chúng ta, mục đích học tập tối cao của chúng ta là gì? “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này của Phật ý nghĩa giống với bản tánh vốn thiện mà cổ đức nói. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Cổ nhân dạy chúng ta, mỗi người đều có thể thành thánh nhân, Phật giáo dạy mỗi người đều có thể thành Phật. Mục đích học Phật của chúng ta là gì? Thành Phật, không phải là gì khác, học Phật chính là đi làm Phật. Các bậc tổ tông thành thánh thành hiền.

Thánh hiền quân tử là ba học vị của truyền thống văn hóa. Học vị cao nhất là thánh nhân, học vị thứ hai là hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử, ba học vị. Trong Phật giáo cũng ba học vị: Học vị cao nhất là Phật, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán, tên gọi của học vị. Người người đều có thể thành Phật, đáng được thành Phật. Cũng chính là quý vị tiếp thu giáo dục, đáng để đạt được học vị cao nhất, ý là như vậy. Không thể không biết điều này.

Bởi thế thiện tri thức ví như đôi mắt, mới biết được đâu là thiện, đâu là ác. Trái với tánh đức chính là ác, đây là ác của thiện ác, nghĩa thứ hai. Trong nghĩa thứ nhất cổ nhân dạy: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là thiện. Trong Phật giáo nói Thập thiện, ngũ giới, tam quy, thập thiện. Trái lại thập ác, thập ác là ác: sát đạo dâm vọng. Vọng có bốn loại: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham, sân, si đây là ác. Ta phải biết những thứ này không tốt, nhất định mang đến tai họa cho chúng ta. Nếu chúng ta làm những điều như sát đạo dâm vọng, hoặc là tham sân si mạn, chắc chắn có nạn, gặp họa hoạn. Còn như có thể làm ngược lại: Không sát, không trộm, không dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt_lưỡng thiệt là chia rẽ thị phi. Không ý ngữ, ý ngữ là nói lời điêu ngoa lừa gạt người khác. Không ác khẩu- nói lời thô lỗ. Không tham, không sân, không si, chắc chắn đem đến lợi ích. Lợi ích đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, tự tại an vui. Nhất định đem đến cho gia đình mình hạnh phúc mỹ mãn, đem đến cho xã hội an định hòa bình, đem đến cho quốc gia trị an lâu dài, đem đến cho thiên hạ thái bình hòa thuận. Chúng ta phải nhận thức điều này, chúng ta hiện nay có nhận thức được chăng? Chúng ta nói được, hiểu hết, nhưng

không làm được. Nguyên nhân vì sao? Ta chưa thật sự nhận thức, chỉ nghe người khác nói. Nếu như thật sự nhận thức, ta sẽ y giáo phụng hành.

Bởi vậy có nhận thức thật hay không, là xem quý vị làm được bao nhiêu phần. Quý vị làm được một phần, tức là nhận thức được một phần, còn như làm được 10 phần, là nhận thức được 10 phần. Mức độ nhận thức sâu hay cạn, ta đều biểu hiện ngay trong đời sống hằng ngày, họ thật sự làm được. Đã nhận thức làm gì có đạo lý không thực hành!

Tiêu chuẩn này là trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, đại sư nói: Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành, khó hiểu dễ hành là danh từ của triết học. Ví dụ nói thập thiện, ngũ giới, tam quy, quý vị hiểu được thì rất khó. Nhưng khi hiểu rồi sẽ thực hành, không có gì không làm được. Thật sự hiểu được thập thiện đem đến cho chúng ta lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật, sao họ không làm được? Làm gì có đạo lý đó? Đem đến cho chúng ta hiện thực, hiện tiền, tôi thường nói: Thân tâm mạnh khỏe. Người thế gian cầu là trí tuệ, phước đức, mạnh khỏe trường thọ, nó có thể đem đến cho chúng ta tất cả những điều này. Đem đến cho gia đình mình hạnh phúc mỹ mãn, đây là vấn đề rất hiện thực, sẽ vượt qua mọi thiên tai. Luôn có thiện thần, thần kiết tường theo bảo hộ, quý vị sẽ không gặp nạn. Nơi quý vị sống gió thuận mưa hòa, ngũ cốc được mùa, không có thiên tai tự nhiên. Cũng không có đạo phi đến cướp đoạt, không có, vì sao vậy? Vì nhân nghĩa đạo đức cảm hóa, đây là thế giới tốt đẹp biết bao. Bởi thế chúng ta phải tin, phải có năng lực phân biệt thị phi, phân biệt thiện ác, biết cái gì nên bỏ cái gì nên lấy. Đây là dẫn dắt của thiện tri thức.

Tiếp theo nói: “Thiện tri thức, là chiếc thuyền lớn của ta”, đây là ví dụ. “Đưa chúng ta ra khỏi biển sanh tử”, đây là nói Phật pháp, là thiện tri thức, Chư Phật Bồ Tát trong nhà Phật, họ có thể giúp chúng ta thoát ly luân hồi lục đạo. Biển khổ sanh tử chính là luân hồi lục đạo, thật có thể làm được, không phải giả, đặc biệt là bộ kinh này.

“Thiện tri thức là sợi dây của ta”, sợi dây là ngày xưa dùng để cột nùm triện. Thứ này rất nhẹ, cũng rất đẹp, sức kéo rất lớn, rất kiên cố. “Có thể kéo chúng ta ra khỏi sanh tử”. Hiện nay ở Trường Giang, Hoàng hà không nhìn thấy. Ngày xưa thuyền buồm, khi không có tàu thủy, thời kỳ kháng chiến, tôi có đến Trường giang, hai bên bờ có kéo thuyền, sợi dây kéo đó đan bằng tre. Ý ở đây giống như vậy, nó có thể kéo ta ra khỏi biển sanh tử. Chẳng qua sợi dây trong kinh nói là đan bằng tơ lụa, vừa mềm mại, vừa đẹp, nó có thể đưa chúng ta ra khỏi sanh tử.

Từ đó cho thấy, thầy giáo quan trọng biết bao, ở đây nói thiện tri thức, tức là người thầy! Nếu không gặp được người thầy tốt, ta không thể thành tựu được. Bởi thế ngày xưa người thầy tốt này, ai nhận thức người thầy tốt, đúng là có đức hạnh, có học vấn. Phụ thân vẫn không được, còn kém xa. Ông bà, ông bà cố, họ lớn tuổi, kinh nghiệm phong phú. Họ có thể tìm được người có học vấn, có đạo đức thật sự, mời họ đến nhà để dạy học.

Khi mời thầy đến, lễ tiết rất long trọng. Phụ huynh dẫn theo học sinh, thông thường là cha mẹ, nhưng mời thầy giáo là ông bà hoặc ông bà cố. Thầy vào dạy học, phụ huynh, chủ nhân trong nhà phải đích thân đón tiếp. Tiếp đãi phải hành lễ, hành lễ như thế nào? Đại lễ, ba quỳ chín khấu đầu. Đối với thầy giáo, phụ huynh đối với thầy giáo hành lễ ba quỳ chín khấu đầu, đây là ý gì? Tôi đem con cháu đời sau của gia đình tôi đều phó thác cho thầy, xin thầy cố gắng dạy dỗ chúng. Cho nên số con cháu này, những học sinh này theo thầy học tập, dám không nghe lời ư? Không dám! Quý vị xem, phụ thân còn phải làm lễ thầy giáo ba quỳ chín khấu đầu, ông bà cũng hành lễ thầy giáo như vậy, như vậy mà không đáng sợ sao? Nếu thầy giáo không siêng năng dạy học trò, làm sao xứng đáng với gia trưởng. Gia trưởng dùng lễ tiết long trọng như vậy tiếp đãi, quý vị có thể không siêng năng ư? Bởi thế chúng ta thấy cổ lễ, nhìn thấy lễ tiết này sẽ biết, tinh thần lập quốc 5000 năm của Trung quốc, đã tìm ra đạo lý nền trị an lâu dài của 5000 năm nay.

Thời xưa, người đọc sách đều thích làm quan. Làm quan cũng là một nghề, 360 nghề, thích làm nghề này. Vì sao họ thích làm quan? Nghề này rất thanh cao, đãi ngộ cũng không tệ, công việc lại ít, không có việc để làm. Quý vị thấy quan viên ngày xưa, thường rủ bạn bè, mang theo rượu và thức ăn, ra bên ngoài du ngoạn, viết văn chương, làm thơ, điền từ, vì sao? Họ không có việc, không có án để xử, vì sao vậy? Vì xã hội an định, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành, không có vụ án nào. Bởi thế làm quan là nhẹ nhàng nhất, an vui nhất. Một tháng có hai ba vụ kiện là nhiều, nên họ đều chọn nghề này. Học hành thật giỏi, học tốt đạo đức, rồi tham gia thi cử. Quý vị xem bộ Tứ Khố Toàn Thư, một nửa trước đều là văn chương, thi từ của các vị quan lại viết. Họ an nhàn thoải mái, hằng ngày du sơn ngoạn thủy. Ngồi nói chuyện với bá tánh, hiểu rõ tâm tình của họ, giúp họ cải thiện đời sống của nhân dân, bệnh khổ của nhân dân. Có đâu như hiện nay! Hiện nay 360 nghề, khổ nhất là làm quan.

Lục Khắc Văn, thủ tướng Úc Châu, mời tôi đến phỏng vấn. Tôi đến phòng làm việc của ông xem, ông bung một ly cà phê đậm tiếp đãi tôi, nói rằng mỗi

ngày ít nhất ông uống năm ly như vậy, tôi nói sao vậy? Cho có tinh thần. Tôi nói đùa với ông: Xã hội bây giờ, người làm công việc như ông là vất vả nhất, làm nghề như tôi là an lạc nhất, chúng tôi là bạn tốt. Ông ta nói đúng là như thế. Cho nên bây giờ chúng ta nhất định không chọn nghề này, vì sao vậy? Vì quá mệt, lo lắng đủ điều, mà chưa chắc làm tốt mọi việc.

Lúc tôi theo học với đại sư Chương Gia, đại sư nói với tôi rất nhiều lần, con đừng ra làm quan. Lúc đó tôi 26 tuổi, hỏi đại sư vì sao? Đại sư nói, con ra làm quan, nhất định là một quan thanh liêm, quan tốt, khi thuộc hạ của con gặp sự cố phải làm sao? Tôi nghĩ đến cũng rất sợ, thuộc hạ có vấn đề, quý vị phải phụ trách, vì dùng người không đúng, đó chính là tội nghiệt. Tôi nói vậy phải làm sao? Con đường tôi đang đi là đại sư chỉ cho tôi. Đại sư nói, tôi ở một mình tại Đài Loan, không có bất cứ vương bận nào. Tôi nói đúng vậy, vậy thì xuất gia, học theo Đức Thế Tôn, con đường này là đại sư chỉ tôi đi. Đức Thế Tôn suốt đời dạy học, đại sư chỉ định tôi xem cuốn sách đầu tiên, lúc đó tôi mới tiếp xúc với Phật giáo. Cũng rất khó được, người xuất gia đầu tiên tôi quen là đại sư, đặc biệt có nhân duyên, đại sư rất tốt với tôi. Mỗi tuần ít nhất cho tôi một tiếng, chúng tôi một tuần gặp một lần. Nền tảng học Phật của tôi là nhờ đại sư đặt, nếu không có căn bản này, đến Đài Trung học kinh giáo cũng không được. Nền tảng này vô cùng quan trọng. Đại sư dạy tôi xem cuốn sách đầu tiên là Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Lúc đó không có sách này, nhưng trong Đại Tạng Kinh có. Đến chùa chép ra, vì Đại Tạng Kinh không được mượn ra bên ngoài, cũng may phân lượng nó không nhiều. Xem xong mới biết Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là Tôn giáo, ngài là nhà giáo dục. Nói như cách nói chúng ta bây giờ, thân phận của Đức Thế Tôn là gì? Là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, chúng ta hiện nay đều nhìn nhận như thế, là nhà giáo dục xã hội. Hành trì một đời của ngài, nghĩa là hành nghi, là người làm nghĩa vụ công tác của giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài suốt đời dạy học, vì sao gọi là văn hóa đa nguyên? Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt Tôn giáo. Chỉ cần đến học ngài đều dạy, lại không thu học phí, nên ngài là một người làm giáo dục tình nguyện. Cuộc sống của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Tài sản ngoài ba y một bát ra thì không còn gì nữa, suốt đời không xây dựng đạo tràng. Xây dựng đạo tràng rất vất vả, phải phát triển nó, không có đạo tràng tự tại biết bao. Du hóa khắp nhân gian, không có nơi ở cố định. Ngày ngày đổi chỗ ở, tiêu sái biết bao, tự tại biết bao!

Tôi đọc xong cuốn sách này rất cảm ơn đại sư, tôi đã nhận thức được Đức Thế Tôn. Cuộc sống như vậy quá hay, tôi rất thích, nên đời này tôi đã học theo ngài. Tôi cũng là 60 năm du hóa nhân gian, ở đâu có duyên thì đến đó, cũng đi khắp thế giới kết pháp duyên với mọi người.

Hiện nay gặp những thiên tai này, đây đều là nhân duyên. Tôi tin rằng Phật Bồ Tát sắp đặt, sắp đặt tôi đến Úc châu. Ở Úc Châu kết duyên với trường học, ba trường đại học: Đại học Cách Lí Phi Tư, Đại Học Queensland của Brisbane, và đại học Nam Côn Sĩ Lan của Đồ Văn Ba, đã kết nhân duyên với họ. Thay mặt trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tôi đã tham gia mười mấy lần. Đối với một số tình hình trên thế giới cũng thấu hiểu được chút ít.

Ngày nay xã hội xảy ra sự cố, nguồn gốc vấn đề do đâu? Chúng ta đã vứt bỏ nền giáo dục của thánh hiền, nguồn gốc của tất cả vấn đề chính là vấn đề về giáo dục. Ngày nay nếu giải quyết được vấn đề giáo dục, xã hội sẽ an định, mọi vấn đề đều được giải quyết. Giáo dục này cần giáo dục truyền thống, giáo dục hiện đại không được, không giải quyết được vấn đề. Nó chế tạo vấn đề, không giải quyết được vấn đề, tạo ra vấn đề.

Bởi vậy chúng ta phải trở về tìm cội nhân, ngàn ngữ có câu- chúng ta gặp khó khăn, gặp phiền phức, gặp thiên tai, làm sao? Tìm ai? Tìm tổ tông. Như trẻ con, quý vị thấy trẻ em ba bốn tuổi, chúng gặp khó khăn sẽ tìm ai? Tìm ba mẹ chúng. Ngày nay chúng ta gặp khó khăn, đi tìm tổ tông là đúng. Trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả của tổ tông đều ghi chép lại trong kinh sách. Nếu tìm ra được những thứ đó, chắc chắn giải quyết được vấn đề.

Cội nhân còn có một phương pháp quan trọng nhưng rất đơn giản, giúp chúng ta cứu cấp nạn. Điều này chúng ta càng phải chú trọng hơn, đó là bộ Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, có thể cứu cấp nạn. Hiện nay xã hội thiên tai, không biết nặng gấp mấy lần thời đó. Phân lượng bộ sách đó rất nhiều, hiện nay là lúc cứu cấp, nên chỉ rút tinh hoa của bộ sách này. Tôi tìm một nhóm thầy cô giáo, nhờ họ trích lục trong bộ sách này, trích lục được bao nhiêu? 360 câu, một năm 360 ngày, một ngày một câu, cuối năm này có thể làm xong. Trích lục ra, tôi yêu cầu thầy cô chú âm, chú giải, dịch thành văn bạch thoại, dịch thành ngoại ngữ, lưu thông trên toàn thế giới: 360 Câu Quần Thư Trị Yếu, tên sách là 360 Câu Quần Thư Trị Yếu. Đích thực có rất nhiều người lãnh đạo quốc gia đang đợi xem cuốn sách này. Sau khi cuốn sách này xuất bản phải lưu thông số lượng lớn, in thành cuốn sách nhỏ để trong túi áo. Tôi dặn dò các thầy cô này, không phải lần này là xong, mỗi năm làm một

cuốn, làm bao nhiêu cuốn, làm 10 cuốn. Mỗi năm làm một cuốn khác nhau, đây là cuốn thứ nhất, sau đó là cuốn thứ hai, tất cả mười cuốn là hoàn thành. Tôi dùng phương pháp này để lôi kéo mọi người học Quần Thư Trị Yếu, điều này sẽ giúp ích rất lớn đối với xã hội.

Về Kinh Phật tôi chỉ chuyên dùng bộ kinh này, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, chú giải là bản hội tập của Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này của ông là hội tập, tài liệu, kinh điển áp dụng trong này: Kinh điển Phật giáo có 83 loại; chú sớ của các bậc tổ sư đại đức xưa nay có 101 loại; chú sớ của các tổ sư Tịnh tông Nhật Bản và Hàn Quốc có 9 loại. Tổng cộng có 193 loại.

Quý vị xem, hôm nay chúng ta học đoạn này là của Kinh Pháp Cú. Đây là trích dẫn trong kinh điển để chú giải, chú giải gì? Chú giải thiện tri thức, thế nào gọi là thiện tri thức, thiện tri thức có quan hệ như thế nào với chúng ta, điều này trong kinh nói rất hay!

Quý vị xem chú giải về thiện tri thức là An Lạc Tập, Kinh Pháp Cú, Phẩm Diệu Trang Nghiêm trong Kinh Pháp Hoa. Bên dưới là Kinh Viên Giác và đang nói Viên Giác Kinh Đại Sớ. Trong các kinh này đều nói đến thiện tri thức, hội tập lại một nơi. Nên đọc cuốn sách này, đồng nghĩa với đọc 83 bộ kinh, 101 loại khai thị của Tổ sư, còn có 9 loại của các tổ sư nước ngoài, đều là giải thích bộ kinh này. Nó là tập chú, chú giải tập đại thành, chú giải quá hay! Tôi càng đọc càng thích, không thể không giảng.

Tôi và Hoàng Niệm Tổ chí đồng đạo hợp, lúc mới gặp nhau, ở trong nước chỉ mình ông giảng kinh này, ở hải ngoại cũng chỉ mình tôi giảng bộ kinh này, khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Không có ai giảng, chỉ có hai chúng tôi giảng. Khi ông chú giải bộ sách này tuổi tác cũng đã lớn, thân thể không tốt, chịu rất nhiều vất vả vì thân thể không được khỏe. Mang một thân bệnh mà hoàn thành trước tác này. Tôi đến nhà ông ở Bắc Kinh thăm, ở đây còn tám hình kỷ niệm. Ở nhà ông, thấy gian phòng nhỏ của ông, chất đầy những sách tham khảo, tôi vô cùng kinh ngạc! Tôi hỏi, từ đâu ông có được? Lúc đó tôi muốn tặng ông một bộ Đại Tạng Kinh, ông nói tôi không có chỗ để, tôi thấy đích thực là không có chỗ để. Nhưng những tài liệu tham khảo này, chúng ta vừa mới nói có 83 bộ kinh điển, 101 loại chú sớ của chư vị tổ sư đại đức. Phân lượng vô cùng lớn, không dễ tìm được! Tôi nói đây là Tam bảo gia trì, đức của tổ tông. Trong hoàn cảnh đó, có thể tìm được nhiều nguồn tư liệu như thế. Hơn nữa, ông đem nhiều tư liệu như vậy, có liên quan đến việc giải thích một câu một chữ trong bộ kinh điển này đều viết ra, đều đưa vào một nơi.

Thời gian sáu năm hoàn thành, ba năm hoàn thành bản phác thảo, sáu năm viết thành định bản. Tôi rất cảm động, khâm phục đến lay sát đất. Nếu tôi không giảng, sẽ cô phụ tâm huyết những năm tuổi già của ông. Tôi giảng chú giải này, để báo đáp ân tri ngộ, chúng tôi thật sự là chí đồng đạo hợp. Chúng tôi khẳng định bản hội tập, là bản hoàn bị nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng chú giải này, giảng rất tường tận, khẳng định những tài khiếu mà Hoàng Niệm Tổ dùng là chân thật bất hư. Giảng một biến cần khoảng 1200 tiếng đồng hồ, đây là một môn học lớn, một năm giảng một bộ. Một ngày giảng bốn tiếng, phải mất 300 ngày. Càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng càng tự tại! Mọi người sợ tôi mệt, nhưng tôi càng giảng càng nhẹ nhàng, không giảng mới mệt. Đây là thật, không phải giả. Không giảng kinh liền vọng tưởng, vọng tưởng là mệt nhất, tổn thương nhất. Nên mỗi ngày tôi đọc kinh bốn tiếng, giảng kinh bốn tiếng, an lạc vô cùng. Đúng như trước đây thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Đời này không trôi qua một cách uổng phí, đời này sống một cách phong phú, một cách viên mãn.

“Kinh này lại nói”, bên dưới vẫn là lời trong Kinh Pháp Cú: “Tất cả chúng sanh, muốn đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch sang tiếng Trung là vô thượng bồ đề, tất cả chúng sanh muốn chứng được vô thượng bồ đề, vô thượng bồ đề là thành Phật. “Nên thân cận thiện tri thức, thỉnh vấn pháp yếu”, ở đây đặc biệt lưu ý câu này. Nếu muốn thành tựu, không thể không thân cận thiện tri thức, phải cầu xin thiện tri thức dạy dỗ. Không có thiện tri thức chỉ điếm, bản thân tự tìm tòi, vô cùng khó khăn. Rất dễ đi nhầm lên đường hàm hồ, đường ngoằn ngoèo, rất dễ gặp phải điều này. Bởi vậy rất cần thiện tri thức chỉ điếm. Không thân cận thiện tri thức sao có thể thành tựu được? Đây là điều xưa nay chúng ta thường gọi là thầy truyền, quý vị là người kế thừa của vị thầy nào. Không có thầy truyền, đóng cửa tự tu, rất ít có thành tựu.

Trong Phẩm Diệu Trang Nghiêm của Kinh Pháp Hoa lại nói: “Thiện tri thức là nhân duyên lớn, có thể giáo hóa dắt dìu khiến được thấy Phật, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là trích dẫn lời trong Kinh Pháp Hoa, vì sao phải thân cận thiện tri thức? Thiện tri thức là nhân duyên lớn.

Tôi cảm thấy mình rất may mắn, tuổi trẻ yêu thích triết học, tìm đến thầy Phương. Lúc đó tôi ở Đài Loan, đời sống vô cùng khó khăn, đi học phải đóng học phí, tôi đến cuộc sống cũng phải tự lo. Bản thân làm công việc nhỏ, thu nhập không bao nhiêu, chỉ đủ nuôi thân, làm gì đủ tiền để đi học? Nghe nói Đài Loan có một vị, là nhà triết học đương đại, giáo thọ của trường đại học Đài

Loan. Tôi tự giới thiệu mình, viết một lá thư gửi cho ông, và viết thêm một bài văn, kèm theo bức thư gửi cho ông xem. Mục đích là hy vọng được đến trường học dự thính tiết học của ông. Một tuần sau thầy trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà thầy gặp mặt, chủ nhật tôi đến đó. Khi đến thầy hỏi về trình độ của tôi, tôi nói mới tốt nghiệp cấp hai, cấp ba học được nửa năm. Thầy nói, anh có gặt tôi chăng? Tôi nói tôi muốn thân cận thầy, theo thầy học tập, nên không dám gặt thầy. Thầy nói thư, và bài văn anh viết, sinh viên đại học Đài Loan không viết được. Tôi nói điều này, tuy vào thời kháng chiến đã thất học ba bốn năm, nhưng tôi thích học hành, nên sách vở vẫn giữ lại, rất thích đọc sách.

Tôi viết thư cho thầy, dùng bút lông viết theo thể chữ khải, rất ngay ngắn, đây là gì? Biểu thị thành ý cung kính của mình, tôn sư trọng đạo. Nếu tôi giống như người bây giờ, viết thư ầu tả, thầy đã vứt vào thùng rác, không thèm để ý đến. Cho thấy lúc đó, người kiên thành giống như tôi, không dễ gặp được, nên thầy hẹn gặp tôi. Tôi thưa thầy về mục đích của tôi, thầy liền nói đây là chuyện của 60 năm trước. Thầy nói trường học bây giờ, thầy không ra thầy, trò không ra trò, nếu anh muốn đến trường dự thính sẽ rất thất vọng.

Mấy câu này đối với tôi mà nói, như dội nước lạnh lên đầu, không còn hy vọng. Biểu cảm của tôi lúc đó nhất định là rất thất vọng, rất buồn. Thầy dừng lại năm sáu phút, chúng tôi đều trầm mặc. Sau cùng thầy nói, thôi thì thế này: Mỗi tuần vào ngày chủ nhật, anh đến nhà, tôi sẽ dạy cho anh hai tiếng. Đây là điều tôi cầu mà không được, vì sao vậy? Không bỏ mất thời gian làm việc của tôi, học hai tiếng vào mỗi chủ nhật hàng tuần. Đi học ở nhà thầy, nơi bàn tròn nhỏ trong phòng khách của thầy, hai thầy trò chúng tôi ngồi đối diện nhau học, tôi đã học được như thế. Thầy giảng cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, từ triết học Phương tây giảng đến Trung quốc, sau cùng giảng đến Ấn độ, sau cùng giảng đến Triết Học Phật Giáo, là mục cuối cùng. Học xong phần này đã quét sạch hoàn toàn những ngộ nhận của tôi đối với Phật giáo. Ban đầu tôi cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, mà là gì? Đa thần giáo. Đa thần giáo trong Tôn giáo là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, một chân thần duy nhất. Thần nào cũng lẽ lạy, đây là Tôn giáo cấp thấp. Quý xem quan niệm sai lầm này không biết sai đến đâu! Nên lúc đó thầy nói, anh còn trẻ nên chưa hiểu được, chưa nhận thức được.

Sau khi học xong phần Triết Học Phật Giáo này, khái niệm của chúng tôi đối với Phật giáo hoàn toàn thay đổi, biết được Phật giáo là đại học vấn. Thầy giới thiệu rằng, Đức Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, thầy giới thiệu với tôi như vậy. Triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên

toàn thế giới, sau đó còn nói thêm, “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Câu này rất quan trọng, hưởng thụ cao nhất của đời người là học Phật, như vậy tôi phải thử xem. Tôi đã nhập môn từ chỗ này.

Về sau tôi xuất gia, và đến thăm thầy, thầy vừa thấy tôi: “anh đã làm thật?” Tôi nói là hưởng thụ cao nhất của đời người, sao có thể không làm! Tôi xuất gia, thực tế mà nói là không có ai tán thành, cấp trên của tôi không tán thành. Tôi còn có rất nhiều thầy giáo, thầy giáo thời kỳ kháng chiến, họ ở Đài Loan thấy tôi xuất gia, đều không tán thành. Đồng học, đồng sự đều không tán thành, họ nói sao anh mê vậy? Họ nói tôi mê, học Phật đến mê, sao lại từ bỏ công việc đi làm hòa thượng, mê rồi. Người này quả là đáng tiếc, mê rồi.

Nhưng hai ba mươi năm sau, chúng tôi gặp lại đều đưa ngón cái lên: Con đường thầy đi là đúng. Hai ba mươi năm sau họ đều về hưu, về hưu không có việc gì làm. Thấy tôi đi hoằng pháp khắp thế giới, cũng xem CD của tôi. Lúc đó là băng ghi âm và băng hình, thời kỳ trước, thời đó chưa có CD. Lúc gặp lại đều hoan hỷ, con đường thầy đi là đúng.

Con đường của tôi là đại sư Chương Gia chỉ dẫn, thầy Phương khai thông tư tưởng. Đại sư Chương Gia đặt nền tảng, và hoàn thành trên tay thầy Lý. Tôi học kinh giáo với thầy Lý mười năm, học với đại sư Chương Gia ba năm, 13 năm này chuyên nghiên cứu, giống như học trường chuyên khoa vậy. Nên thiện tri thức là nhân duyên lớn, không có ba vị thầy này, thiếu một người tôi cũng không thể thành tựu. Nên đời này tôi mãi mãi cảm ơn ba vị thầy, trong lớp học của tôi đều treo hình của thầy, tôi đối diện họ. Tôi ngồi đây báo cáo, họ ở đó nghe, niệm niệm không quên ân giáo dục của thầy, không quên ân dưỡng dục của cha mẹ. Đây là thể hiện tinh thần hiếu thân tôn sư, không quên ân điển của quốc gia. Trong Phật đường nhỏ của chúng tôi thờ bài vị trường sanh của người lãnh đạo quốc gia.

Đức Phật dạy chúng ta: Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu độ tam đồ. Chúng ta phải giúp chúng sanh khổ nạn trong tam đồ, lập bài vị siêu độ cho họ. Dùng điều gì để siêu độ? Giảng kinh chính là siêu độ, dạy học chính là siêu độ, không có bất cứ nghi thức nào khác. Trong quán tưởng, tất cả mọi người đều đến đây cùng nhau học tập. Chúng ta muốn thành tựu cũng hy vọng giúp đỡ mọi người đều thành tựu.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Muốn chúng bồ đề, nên cầu thiện hữu, đạo cầu thiện hữu”. Câu này nói rất hay, chúng ta muốn học Phật, vì sao học Phật? Câu nói của thầy Phương mọi người đều rất thích nghe, vì sao học Phật? Tôi muốn cầu đời này được hưởng thụ cao nhất, không có ai phản đối câu nói

này: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã bị câu nói này của thầy thu hút, những lời khác đều không quan trọng, chỉ có câu này quá xuôi tai. Hưởng thụ cao nhất của đời người, vậy tôi nhất định phải thực hiện nó.

Tôi có niềm tin đối với thầy, quý vị xem thầy dạy tôi, lúc tôi ở trong hoàn cảnh khó khăn. Mỗi tuần dạy tôi hai tiếng, không nhận học phí, tôi cũng không có bất kỳ lễ vật nào tặng thầy, nhưng thầy rất nhiệt tâm dạy tôi. Không cho tôi đi dự thính, nếu tôi đi dự thính, thầy bớt việc, thầy đặc biệt dạy riêng mình tôi, vì sao vậy? Chính là nhờ vào chút tâm thành kính đó, đây là từ nhỏ được cha mẹ dạy. Hiếu thân tôn sư, là một chút đó đã làm cảm động thầy, cả ba vị thầy đều như vậy.

Sau khi tôi quen đại sư Chương Gia, mỗi tuần cũng dạy tôi hai tiếng, một tuần gặp một lần. Khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi bỏ công việc, chuyên nghiên cứu Phật học, đến Đài Trung theo học với thầy Lý Bính Nam, tôi theo thầy 10 năm. Chính là nhờ vào chút tâm thành kính này, một mục tiêu, một phương hướng, không hề có chút hoài nghi nào, vì tôi tin rằng thầy giáo không gạt tôi. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, cũng không cúng dường một đồng nào. Lúc đó không có năng lực, bây giờ tôi đem ảnh của thầy đặt ở trước mặt tôi, và đem thành tích tu học của tôi báo cáo với thầy. Dùng cách này để cúng dường thầy, báo đáp thầy.

Nên nói, chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, nhất định phải cầu thiện tri thức, phải tìm một vị thầy giỏi để chỉ dẫn. Đạo cầu thiện hữu, phải cầu như thế nào? Trong Kinh Viên Giác nói, Kinh Viên Giác nói: “Chúng sanh thời mạt thế”, chúng sanh thời kỳ mạt pháp, đó chính là nói hiện nay. “Nên phát đại tâm”, đại tâm là gì? Là cầu đại thừa, tu Bồ Tát đạo, đây là phát đại tâm. Chúng ta không cầu A la hán, không cầu Bích Chi Phật, cũng không muốn sanh thiên. Chúng ta muốn cầu làm Bồ Tát, muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, muốn ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta phát tâm này, vậy phải “cầu thiện tri thức”, muốn cầu một vị thầy tốt để chỉ dạy.

“Muốn tu hành, nên cầu người chánh tri kiến với tất cả”, đây chính là điều kiện của thiện tri thức. Thiện tri thức đầy đủ điều kiện gì? Chánh tri chánh kiến. Trong Kinh Viên Giác nói, thế nào là chánh tri chánh kiến? Bên dưới nói: “Tâm không trú tướng”. Tâm không trú tướng này, chính là trong Kinh Kim Cang nói buông bỏ bốn tướng: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đã buông bỏ bốn tướng này. Buông bỏ bốn kiến, là nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tất cả đều buông bỏ. Đó là cảnh giới gì? “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. “Ứng vô sở

trụ” chính là ở trước nói: “Ở trong tất cánh không, kiến lập tất cả pháp”, kiến lập tất cả pháp chính là “nhi sanh kỳ tâm”. Đây là chân thiện tri thức, đây là hạng người nào? Người giống như Đức Thế Tôn, người giống như lục tổ Huệ Năng. Thật sự là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, ở trong tất cánh không, kiến lập tất cả pháp. Kiến lập tất cả pháp là sanh tâm, trú trong tất cánh không là ưng vô sở trụ. Đây là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, không hề có chút ô nhiễm nào. Đây là một vị thầy tốt, chúng ta phải tìm người như vậy.

“Không chấp trước vào cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”. Thanh văn là tiểu thừa, cũng không tề, không thể học họ, vì sao vậy? Tâm lượng chưa đủ lớn. Thánh nhân tiểu thừa, quý vị cầu họ, họ dạy quý vị, nếu không cầu, họ sẽ không dạy. Bồ Tát không như vậy, Bồ tát quý vị không đến cầu, họ cũng tìm quý vị để dạy, nên Bồ Tát làm bạn không mời của chúng sanh. Bồ Tát nhìn thấy quý vị có thể dạy được, liền tìm đến quý vị. Quý vị không tìm họ, họ tìm quý vị, từ bi!

Tiểu thừa không được, vì họ không có tâm lượng như vậy, quý vị tìm đến, họ mới dạy. Nếu họ không vui, họ cũng không dạy quý vị, tìm đến, họ vui, coi như là có duyên. Không như Bồ Tát, tâm Bồ Tát bình đẳng. Đối với tất cả chúng sanh, chỉ cần có thể tin, có thể lý giải, họ sẽ tìm đến, không từ bỏ quý vị, tâm lượng như vậy rất tốt!

“Tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”, tuy dạy học rất gian khổ, lãnh chúng rất gian lao, nhưng tâm họ thanh tịnh. Tôi ở Đài Trung, theo học với thầy Lý mười năm thấy được, lượng công việc mỗi ngày của thầy Lý là lượng công việc của năm người. Chức vụ của ông là bí thư chủ nhiệm của Phụng Tự quan phủ, cấp trên của thầy là ông Khổng Đức Thành. Biên chế của Phụng Tự quan phủ là quan đặc nhiệm, hiện nay gọi là cấp Chánh bộ. Thầy là bí thư chủ nhiệm của bộ trưởng, giáo thọ của hai trường đại học, mỗi tuần còn phải đi dạy mấy tiết. Sự nghiệp bản thân sáng lập là Phật Giáo Liên Xã Đài Trung.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy, là lúc liên xã thành lập đã 10 năm, có bao nhiêu liên hữu? 20 vạn, họ có danh sách, danh sách của Liên hữu có 20 vạn. Ở đó giảng kinh dạy học mười năm Liên hữu nhiều như vậy! Những Liên hữu này mỗi tháng gặp mặt thầy một lần, đương nhiên không phải toàn thể. Họ phân ban, phân thành 40 người một ban, trong ban tiến cử đại biểu, khoảng một hai trăm người. Mỗi ngày gặp mặt một lớp, ít nhất là hai tiếng. Thầy nói khai thị một tiếng, trả lời câu hỏi một tiếng. Mỗi ngày đi làm, vào buổi trưa gặp nói chuyện với liên hữu. Đây đều là người nhà, không phải người ngoài.

Thầy còn là một thầy thuốc bác giỏi, có người đến nhờ thầy khám bệnh. Người ngoài ít hơn, toàn là Liên hữu, học trò của thầy đến xin khám bệnh, không ra ngoài tìm bác sĩ khác, vấn đề này cũng phải quan tâm. Thầy còn thành lập một thư viện, một viện dưỡng lão, và hai trường mầm non. Quý vị nói thầy có bao nhiêu công việc! Muốn gặp thầy phải hẹn trước một tuần, không phải một tuần thời gian không sắp xếp được. Lượng công việc nhiều đến thế.

Khi tôi biết thầy, thầy đã 70 tuổi. Tôi rời Đài Trung, thầy 80 tuổi. Khi tôi rời khỏi Đài Trung, liên hữu Đài Trung có bao nhiêu người? 50 vạn. Tôi nói vui với thầy, nếu thầy muốn tranh cử thị trưởng Đài Loan, chỉ cần thầy nói một câu, là thầy đủ phiếu tranh cử. Cho nên lúc đó thầy có sức ảnh hưởng rất lớn, quả thật không đơn giản! Bận rộn từ sáng đến tối, còn phải dạy học, những học sinh chúng tôi, mỗi tuần còn dạy lớp học giảng sư, chúng tôi có hơn 20 người học giảng kinh, lớp này chính thầy đứng lớp.

Còn học cổ văn, cổ văn là cơ sở của tất cả pháp, nên mỗi tuần, tôi thứ sáu hàng tuần ba tiếng dạy cổ văn. Thứ tư hàng tuần giảng kinh ở thư viện, là dạy chúng tôi. Ngoài ra thầy còn mở một lớp, dạy chúng tôi giảng kinh, cũng ba tiếng, thầy làm gì còn thời gian! Nói thêm với chư vị, thầy ăn ngày một bữa, một bữa ăn bao nhiêu? Một chút. Tôi ở Đài Trung học thầy, không những học kinh giáo với thầy, cuộc sống cũng học theo thầy, tôi cũng ngày ăn một bữa. Ở Đài Trung tôi ăn ngày một bữa được năm năm, nhưng chúng tôi trẻ tuổi, vọng tưởng nhiều, nên bữa ăn của tôi nhiều hơn thầy. Bánh bao nhỏ, thầy ăn một bữa hai cái, tôi ăn ba cái, điều này tôi không bằng thầy. Phí sinh hoạt một ngày của thầy, lúc đó là hai đồng tiền Đài Loan, sinh hoạt phí một ngày của tôi phải ba đồng. Một bữa cơm ba đồng tiền, thầy chỉ hai đồng là đủ. Một tháng 60 đồng, khoảng hơn một đồng tiền USD, chưa đến hai đồng, quý vị nói cuộc sống đơn giản biết bao!

Thầy thu nhập cũng rất khả quan, toàn làm bố thí, làm sự nghiệp từ thiện, không giữ lại đồng nào. Khi chúng ta thấy thầy, tuy thầy không xuất gia, nhưng thầy đúng là khổ hạnh tăng. Từ sáng đến tối lúc nào cũng thấy thầy vui cười, hoan hỷ. Cuộc sống quả thật an lạc, quả đúng như Thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người! Chúng tôi tận mắt chứng kiến, thầy đã làm gương cho chúng ta.

Sau khi tôi học xong, nhân duyên của tôi ở nước ngoài, không phải Đài Loan, nên thường đến rất nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Khi trở về Đài Loan tôi nhất định đến thăm thầy, thầy hỏi tôi về tình hình ở nước ngoài, vô

cùng hoan hỷ. Lúc đó trong số học trò của thầy, hoàng pháp ở quốc tế chỉ có một mình tôi.

Thầy muốn làm gương: “tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”, điều này tôi từng nói chuyện với thầy. Tôi ăn ngày một bữa, đến tháng thứ tám mới nói với thầy. Tôi nói, thưa thầy, bây giờ em cũng ăn ngày một bữa. Bao lâu rồi? Tôi nói đã tám tháng. Thân thể như thế nào, cảm thấy như thế nào? Tôi nói rất bình thường, thầy vỗ bàn nói: “Kiên trì như thế, suốt đời không cầu ai”. Cuộc sống đơn giản, con người đến vô câu phạm tự cao, đây là thật không phải giả. Thầy ngày ăn một bữa, thầy nói thầy bắt đầu ăn một bữa lúc hơn 30 tuổi, suốt đời, cuộc sống vô cùng đơn giản. Tôi ở Đài Trung là hoàn toàn học theo thầy, cuộc sống có thể tự lo, không cần người khác quan tâm. Quý vị xem, đến 95 tuổi cuộc sống vẫn tự lo, tự giặt áo quần, tự nấu cơm. Bữa cơm đó mất khoảng nửa tiếng, từ khi bật lửa, nấu cơm, đến khi ăn xong, dọn dẹp sạch sẽ là nửa tiếng, không lãng phí thời gian. Thầy là người Sơn đông, thích ăn mì, mỗi ngày ăn mì sợi, ở quê gọi là mì đẹp. Rất dễ tiêu hóa, dinh dưỡng lại tốt.

Nấu nước sôi, bỏ mì vào, nấu thêm một tí, sau đó thêm rau vào, rau xanh, thêm vào ít đậu khuôn. Tắt lửa, đậy nắp lại, đậy lại mười phút là xong. Nồi cũng là nó, bát cũng là nó, nên rửa chỉ một cái, rất đơn giản. Cầm lấy quai nồi, nồi có cái quai cầm, tiện lợi, không cầu người khác, 95 tuổi vẫn tự lo. Năm 95 tuổi, mới có hai đồng học, nhất định đến chăm sóc thầy, thầy mới đồng ý. Không đồng ý chứng minh điều gì? Chứng minh thân thể mạnh khỏe, có thể tự lo, đi đường không cần gậy. Đây tức học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Thân thể tôi khoảng gần bằng thầy Lý, tình trạng thân thể mạnh khỏe, năng lực tự lo của tôi có thể giống như thầy Lý. Nên học Phật chính là phải thực hành, đem những gì học được đều thực hành trong cuộc sống, như vậy mới lãnh hội được sự an lạc, tự tại đó.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 576

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 763, hàng thứ hai. Đây là một đoạn lớn, chúng ta bắt đầu xem từ đây:

“Muốn chúng bồ đề, nên cầu thiện hữu, đạo cầu thiện hữu như trong Kinh Viên Giác nói: Chúng sanh mạng thế, nên phát đại tâm, cầu thiện tri thức. Người muốn tu hành, nên cầu người chánh tri kiến đối với tất cả, tâm không trú tướng, không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”. Chúng ta xem đến đây.

Đây là nói thời kỳ mạng pháp, chính là thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta muốn học Phật, chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, then chốt là ở người thầy. Thiện tri thức chính là thầy giáo, trong kinh nói đến thiện tri thức và thiện hữu đều là thầy giáo. Nếu cầu được thầy giáo tốt thật sự, chắc chắn có thành tựu, nên mối quan hệ của thầy và chúng ta vô cùng mật thiết.

Điều kiện của thầy giáo, lúc chúng tôi còn trẻ, mới học Phật, thầy dạy chúng tôi. Trước tiên thầy nói với chúng tôi, thầy và trò là nhân duyên, có thể gặp không thể cầu. Chúng tôi làm học trò, muốn tìm một vị thầy giỏi không dễ. Nhưng thầy giáo muốn tìm một học sinh tốt, càng không dễ, đến đâu để tìm? Quả đúng như cô nhân nói: Vấn đề này có thể gặp không thể cầu. Bây giờ chúng ta đã hiểu, vấn đề này có quan hệ mật thiết với thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ. Đến thế gian này là đều có nhân duyên với cha mẹ, có nhân duyên với thầy tổ, có nhân duyên với anh em, có nhân duyên với đồng học vô cùng sâu dày, không phải ngẫu nhiên. Không có nhân duyên, vĩnh viễn không hội tụ. Chỉ cần chúng ta quan sát lãnh hội tường tận có thể phát hiện.

Chúng ta biết muốn cầu thầy giáo tốt, “muốn chúng bồ đề”, nghĩa là chúng ta muốn học Phật, muốn thành Phật. “Nên cầu thiện hữu”, muốn cầu thầy giáo tốt. “Đạo cầu thiện hữu”, phải như trong Kinh Viên Giác nói, đoạn kinh văn trong Kinh Viên Giác, hoàn toàn là nói đến thời đại của chúng ta. Chúng sanh mạng thế, chúng ta cầu thiện tri thức, muốn tu hành, muốn có kết quả tốt ngay trong đời này. Kết quả này chính là lý tưởng của chúng ta, nguyện vọng của

chúng ta có thể thực hiện. Đương nhiên người thầy tốt nhất, là người thật sự khai ngộ. Trong Phật giáo đại thừa nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thiện tri thức bậc nhất. Đây chính là dạy chúng ta. “Người chánh tri kiến đối với tất cả”, thế nào là chánh tri kiến? Tâm không trú tướng. Chúng ta phải lưu ý, tâm không trú tướng, tâm mới thật sự thanh tịnh. Nếu tâm trú tướng, trong tâm sẽ có tướng, có tướng tâm sẽ không thanh tịnh. Câu này phải dùng Pháp Bảo Đàn Kinh để giải thích, là đại sư Huệ Năng nói: “Bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”, chính là tâm không trú tướng. Ngài Huệ Năng nói: Chân tâm là không tịch, không có gì cả. Tức là hiện chân tâm, trong chân tâm không có tướng.

Hiện nay các nhà khoa học nói rất cụ thể, tướng là gì? Tướng là hiện tượng, các nhà khoa học đem hiện tượng trong vũ trụ, quy nạp thành ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại lớn này bao hàm tất cả.

Tâm có chăng? Tâm không có ba tướng này. Nên nếu tâm có tướng, tâm sẽ băng hoại. Còn tâm không có tướng, tâm đó là thật, tâm này khởi tác dụng quả thật không thể nghĩ bàn. Trong tâm đó có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chính là chỉ điều này. Nhưng nếu trong tâm trú tướng, để những tướng lẫn lộn bên ngoài trong tâm, tâm chúng ta sẽ bị nhiễm ô, nhiễm ô này gọi là vọng tâm. Chư vị nên biết, vọng tâm và chân tâm là một, quả thật là một không phải hai. Trú tướng gọi là vọng tâm, không trú tướng gọi là chân tâm, nghĩa là trong tâm thanh tịnh, không có gì cả, đây chính là chân tâm. Có một thứ chính là vọng tâm, thứ nào? “Ta”, có cái ta là hết, có cái ta đó là nguồn cội của nhiễm ô, ta là gì? Khi chân tâm có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này rất nhanh, tần suất rất cao, rất nhanh. Chính là Bồ Tát Di Lặc nói: “Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm”, chúng ta đem nó tính theo cách khác, là 320 triệu một khảy móng tay. Tần suất số lần chấn động của nó là 320 triệu, trong thời gian một khảy móng tay. Hiện nay khoa học đều dùng giây làm đơn vị, đơn vị thời gian, một giây chúng ta có thể khảy lấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy còn nhanh hơn tôi, sức mạnh hơn tôi. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 320 triệu, chính là 1600 triệu, một giây tần suất chấn động là 1600 triệu. Chính là nói chân tâm khởi dao động, dao động này vô cùng vi tế, nhưng chúng ta không biết. Trong kinh đại thừa Đức Phật nói, trước thất địa đều không biết, cũng chính là nói định công của thất địa Bồ Tát không thể phát hiện. Đến bát địa sẽ

phát hiện, định công của bát địa thâm sâu, bát địa Bồ Tát thấy được. Một giây có 1600 triệu dao động vi tế, bát địa Bồ Tát thấy được. Bát địa trở lên là cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Hay nói cách khác, trong 52 địa vị của Bồ Tát, năm địa vị cao nhất đều thấy được. Không phải giả, không phải chỉ một người nhìn thấy. Đức Thế Tôn không phải nói chỉ mình ngài thấy được, rất nhiều người nhìn thấy, bát địa trở lên đều nhìn thấy, điều này không phải giả. Nó động gọi là vọng tâm, tức không gọi là chân tâm, do vọng tâm mà khởi ra cái ta. Vốn không có cái ta, nó đã khởi ra một cái ta. Vọng tâm này gọi là A lại da, là danh từ của tiếng Phạn. A lại da nghĩa là chứa nhóm, chính là bao la vạn tượng, chính là ý này. Tuy là vọng tâm, nhưng nó bao la vạn tượng, mọi hiện tượng đều ở trong đó, đều ở trong đó sanh ra.

Chúng ta vô tri, chấp thủ nghĩa là chấp trước, thủ tướng, đây chính là nói trú tướng. Lấy một phần kiến phần của A lại da, kiến phần của A lại da vô lượng vô biên vô tận vô số, họ chỉ lấy một phần. Một phần đó làm gì? Làm cái ta, bây giờ chúng ta gọi là linh hồn. Lấy một phần đó coi là ta, mà không biết toàn bộ A lại da là ta. Chỉ lấy một phần, quý vị xem có đáng thương không? Tướng phần của A lại da, hiện tượng vật chất khắp biến pháp giới hư không giới đều là tướng phần của A lại da. Chấp trước thân này gọi là thân ta, đều là chấp trước một chút là ta, không biết tất cả đều là ta, quên mất điều này, toàn bộ đều là ta. Cho nên người thật sự giác ngộ, tâm thái của họ là gì? Tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều là ta, đó là thật sự giác ngộ. Thật sự là ta, từ đây lại sanh khởi, liên đới phát sanh ba loại phiền não, đây là cội rễ của phiền não.

Quý vị xem, có cái ta, theo cái ta mà liên tục khởi lên. Ngã ái liên khởi lên, ngã ái là gì? Tham tâm. Ngã si là ngu si, ngu si là gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật. Thứ ba là ngã mạn, ngạo mạn, ngạo mạn chính là một phần của sân nhuế, nên tham sân si liền theo đến. Tham sân si gọi là câu sanh phiền não, nó không phải do học mà có.

Ban đầu mê hai phần kiến tướng của A lại da, nếu cho rằng là ta, nó sẽ cùng khởi lên, thâm căn cố đế. Cần phải biết nguồn gốc của phiền não này và sự đáng sợ của nó. Như vậy càng mê càng sâu, càng lún càng sâu, đọa lạc sâu hơn, càng lún càng sâu. Đọa lạc đến sâu nhất, là địa ngục vô gián. Đọa lạc cạn hơn là tứ thánh pháp giới, tất cả đều đọa lạc.

Do đó, chúng ta thật sự muốn học Phật, trước tiên nhất định phải biết, tâm không thể trú tướng. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã trú tướng, chấp trước một phần của kiến phần A lại da là ta, đó chính là linh hồn, và cứ như

vậy trôi lăn mãi trong lục đạo. Chấp trước một phần hiện tượng vật chất, làm một phần thân thể của mình, nên biết như vậy là sai hoàn toàn. Quý vị dùng tâm này, dùng thân này tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Quả báo, tạo tác tội nghiệp nó có phản ứng, phản ứng chính là quả báo, quả báo chính là luân hồi lục đạo.

Nên luân hồi lục đạo từ đâu đến? Là do ta tự tạo, thiện nghiệp và bất thiện nghiệp hỗn hợp tạo thành. Thiện nghiệp là hai đường nhân thiên; bất thiện nghiệp là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả đều do chính là tạo ra. Bên ngoài thật sự không có, trong tự tánh đích thực không có, nên tâm không trú tướng là đúng.

Hiện nay chúng ta học Phật đã hiểu được đạo lý này, nhất định phải từng giờ từng phút đem câu kinh văn trong Kinh Kim Cang, làm căn cứ để quán chiếu. Ta phải y theo điều này để quán chiếu, câu kinh văn này chính là “phàm sở hữu tướng đều là hư vọng”. Quý vị thường nghĩ đến điều này, nghĩ điều này sẽ như thế nào? Dần dần có thể buông bỏ tướng, quý vị có thể về tâm không trú tướng, đây mới có thể phản bản hoàn nguyên.

Chúng ta không được coi thường cổ nhân, cổ nhân làm được tâm không trú tướng, chúng ta thua họ xa. Cũng chính là tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Chúng ta hiện nay tâm tán loạn, tâm tạp loạn sanh phiền não. Phiền não không thể giải quyết được vấn đề, trí tuệ có thể giải quyết được vấn đề. Đây chính là vì sao chúng ta khâm phục cổ nhân, vì sao phải tin tưởng cổ nhân. Chúng ta đưa ra một đạo lý, quý vị sẽ chẳng còn gì để nói. Tâm cổ nhân thanh tịnh hơn chúng ta, chỉ một điều này là đủ. Tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm họ thanh tịnh. Tâm chúng ta không buông được, họ có thể buông bỏ. Bản lĩnh này của họ cao hơn chúng ta.

Đức Thế Tôn 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, chúng ta có bản lĩnh này chăng? Buông bỏ phiền não chướng được đại tự tại, buông bỏ sở tri chướng khai đại trí tuệ. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Những gì học bên ngoài là tri thức, từ trong nội tâm phát ra bên ngoài đó là trí tuệ, trí tuệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Năng lượng của trí tuệ không thể nghĩ bàn, gần đây những nhà lượng tử vật lý học mới phát hiện.

Tâm không trú tướng này là điều kiện đầu tiên, cũng chính là thầy thật sự có thể buông bỏ, từ đâu để thấy được? Thầy giáo không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Đây là thầy giáo tốt, là thiện tri thức thật sự. Họ đối với tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn

chưa buông bỏ, thì họ là phàm phu, gần giống chúng ta. Nhìn người là nhìn từ đây, không phải nghe họ nói, những gì họ nói họ có làm được chăng? Ở đây nói, có thể nói không thể hành, đây không phải thiện tri thức.

Ở trước chúng ta đã học, trong Nhân Vương Kinh nói, Kinh Nhân Vương Bát Nhã, nói pháp vận của Đức Thế Tôn, nói rất hay: Chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Thế nào gọi là chánh pháp? Có người giảng kinh, có người tu hành, có người chứng quả. Giảng kinh, họ nghe kinh rồi khai ngộ, hiểu rõ. Thật sự minh bạch họ tự nhiên buông bỏ, buông bỏ gọi là tu hành. Tu hành không có gì khác, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa chính là buông bỏ, giống như 52 tầng lầu vậy. Tôi buông bỏ tầng thứ nhất, là lên được tầng thứ hai. Buông bỏ tầng thứ hai, là lên được tầng thứ ba, chính là như vậy. Nếu buông bỏ tất cả 51 tầng bên dưới, là lên tầng cao nhất, tầng thứ 52. Không buông bỏ, không lên được. Trí tuệ giúp chúng ta buông bỏ, trí tuệ nói với ta, hiện nay ta chưa viên mãn, ở trên vẫn còn, cần phải đi lên nữa, phải tiếp tục buông bỏ.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên thấy người xuất gia, chính là đại sư Chương Gia, tôi liền thỉnh giáo đại sư vấn đề này. Tôi tiếp thu giáo huấn của thầy Phương, biết được Phật pháp thù thắng, biết được Phật pháp hay. Trong Phật pháp có phương pháp dễ dàng, đơn giản nào khiến con có thể nhanh chóng khế nhập cảnh giới chăng? Tôi đã hỏi đại sư một câu như vậy. Đại sư nói có, chỉ sáu chữ: “nhìn phải thấu, buông phải được”. Thật vậy, nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu, nên hai câu này hỗ trợ nhau thành tựu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, nhìn thấu là trí tuệ, là học vấn; buông bỏ là công phu. Không buông được, quý vị không thể nâng cao lên được, vĩnh viễn đứng yên một chỗ, nhất định phải buông bỏ. Quý vị tìm thiện tri thức, phải quan sát từ phương diện này, quán sát tường tận quý vị sẽ không nhận sai người. Quý vị xem: “tâm không trú tướng”, chứng tỏ tâm họ thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng nhất định giác ngộ, đại triệt đại ngộ. Đây là chân thiện tri thức, là thầy giáo tốt.

Xem tiếp, họ “không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”, Thanh văn, Duyên giác cũng không tề, là tiểu thừa, tâm lượng không lớn, nhưng cũng rất từ bi. Chúng ta tìm đến họ, họ sẽ giúp quý vị, dạy quý vị, còn như không tìm họ, họ sẽ không đến tìm quý vị. Không như Bồ Tát, Bồ Tát quan sát thấy căn cơ quý vị thuần thực, họ sẽ chủ động đến tìm. Họ thấy quý vị có thể tin, có thể nghe hiểu, họ sẽ đến tìm quý vị. Bởi vì tâm lượng Bồ Tát lớn, phổ độ chúng sanh. Tâm lượng Thanh văn, Duyên giác nhỏ hơn một chút, chỉ độ chúng sanh có nhân duyên với mình. Người không có duyên với mình đến

tìm, họ nhìn thấy không dễ chịu lắm, ghét quý vị, không dạy quý vị, không quan tâm đến quý vị. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát chủ động tìm người, nên họ không phải tiểu thừa.

Bên dưới là trong cuộc sống hằng ngày, quý vị xem “tuy hiện trần lao”. Họ thị hiện trong nhân gian, công việc rất nhiều, rất bận rộn, việc rất nhiều, nhưng tâm thanh tịnh. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, thật sự thấy được.

Ba vị thầy của tôi, tôi theo học với thầy Lý Bình Nam thời gian dài nhất, tôi học với thầy 10 năm. Tôi từng nói với quý vị, lượng công việc hằng ngày của thầy Lý, ít nhất là công việc của năm người làm. Cũng chính là một người làm việc của năm người, nên lượng công việc rất lớn, thời gian nghỉ rất ít. Ăn uống vô cùng đơn giản, ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Muốn gặp thầy phải đăng ký trước một tuần, mới sắp xếp được thời gian, trong vòng một tuần không xen vào được, thời gian của thầy sắp kín hết. Thầy rất bận rộn, nhưng tâm rất thanh tịnh, sao biết được tâm thầy thanh tịnh? Thầy ngủ nghỉ ít, ăn uống ít. Nên biết thân thể của con người là một bộ máy, máy móc muốn vận động cần có năng lượng. Năng lượng chính là âm thực. Năng lượng của vật chất và năng lượng tinh thần, hai loại năng lượng này duy trì thầy. Năng lượng của tinh thần đó là tín ngưỡng, Tam bảo gia trì. Năng lượng của vật chất chính là âm thực.

Vì sao chúng ta cần âm thực nhiều đến thế? Ba bữa vẫn chưa đủ, còn ăn thêm hai ba món điểm tâm, tối đến còn phải ăn khuya, đó là gì? Bổ sung năng lượng, chính là vì năng lượng của quý vị tiêu hao quá nhiều, phải không ngừng bổ sung. Bổ sung không đủ sẽ sanh bệnh, không có tinh thần, thân thể này của quý vị là đại tiêu hao năng lượng. Như chúng ta đi xe vậy, xe hao xăng, người tu hành là xe tiết kiệm xăng. Cũng chạy nhanh giống nhau, có cự ly giống nhau, họ chỉ cần một ít nhiên liệu là đủ. Rồi cuộc năng lượng của chúng ta tiêu hao vào đâu? Chúng tôi thảo luận với thầy về vấn đề này, là tôi đang học thầy ngày ăn một bữa. Tôi ăn được tám tháng mới thông báo với thầy, tôi đề xuất tâm đắc này để thỉnh giáo thầy. Tôi nói trong tư tưởng của tôi, khoảng 90 đến 95% năng lượng là tiêu hao ở vọng niệm, suy nghĩ lung tung. Thật sự lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều. Thầy chứng minh cho tôi, nhận xét này là chính xác, thầy làm chứng cho tôi. Như vậy vọng niệm chúng ta càng ít, thì tiêu hao sẽ càng ít. Bởi thế lượng công việc của thầy Lý lớn như vậy, nhưng thầy không có tạp niệm. Những công việc thầy làm là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, không có việc nào là tự lợi. Không có tự tư tự lợi, không có việc này, đến ý niệm cũng không có.

Từ chỗ này chúng ta hiểu được, năng lượng chúng ta tiêu hao vào đâu. Khôi phục chánh niệm, chánh niệm chính là tâm không trú tướng, tâm địa thanh tịnh, lượng tiêu hao sẽ ít lại. Lượng công việc có thể nhiều hơn, lượng tiêu hao giảm ít. Nên “tâm hằng thanh tịnh”.

“Thị hiện có các lỗi lầm, tán thán phạm hạnh”. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói trong thời đại này, quý vị làm nhiều sự nghiệp như vậy, không thể không xã giao, không thể không giao tiếp. Có khi cũng có sai lầm, không sao tránh khỏi. Tuy có sai lầm, nhưng như thế nào? Thừa nhận bản thân có lỗi, không che dấu, mà con khen ngợi người không có sai lầm: cần phải học họ, đừng học theo tôi, đây là chân thiện tri thức. Đây chính là cổ nhân nói: “Ăn ác dương thiện”, thấy ưu điểm của người khác phải khen ngợi, thấy lỗi lầm của người khác không nên nói, đừng để trong lòng: Ăn ác dương thiện. Mọi người trong xã hội đều muốn làm việc tốt, xã hội mới an hòa, mới lành mạnh, mới ổn định. Không có phê bình, chỉ có tán thán.

Nhà Phật cũng không ngoại lệ, xưa nay chư vị Tổ sư dạy đệ tử: Nếu muốn Phật pháp hưng, duy chỉ tăng khen tăng. Người xuất gia khen ngợi lẫn nhau, Phật giáo sẽ hưng thịnh. Nếu người xuất gia phê bình lẫn nhau, thậm chí là tự tán hủy tha, Phật pháp sẽ diệt. Chúng ta làm một người chân hưng Phật giáo, hay làm Phật giáo diệt vong? Phải biết đây là thời đại mạt pháp, người trong thời đại mạt pháp nghiệp chướng đều sâu nặng, có sai lầm là điều không thể tránh được. Cổ đức nói rất hay: “người không phải thánh hiền”, xuất gia học Phật, nhưng không phải là Phật Bồ Tát, làm sao ta không có sai lầm được? “Sai mà có thể sửa, không điều thiện nào lớn hơn” điều này không sai.

Mấy ngày trước có người đến nói rằng, họ nói: Thầy ơi! Kinh sách mà quý vị in, đề kinh là do tôi viết, chữ tôi viết hình như bên dưới có tên của mình. Họ nói: Thầy à, trong nước không thích tên của thầy, thầy có thể xóa tên được chăng? Được, xóa bỏ, pháp lưu thông là được. Người nói tôi xóa bỏ tên, tôi cảm ơn họ. Vì sao cảm ơn họ? Danh là giả, cũng sẽ giúp cống cao ngã mạn của chúng ta, xóa tên cũng tốt. Từ nay về sau tôi viết chữ cho người khác, đều không dùng tên. Tôi cảm ơn họ. Người cần có đức thật, không cần có hư danh. Chúng tôi đến đức thật cũng không có, nếu cần hư danh đây chính là tội lỗi. Nên họ nhắc nhở chúng tôi phải cảm ơn, chúng ta không thể trách, trách là chúng ta sai, ta dùng tâm cảm ân là đúng. Người hủy báng ta, phê bình ta, hãm hại ta, quý vị xem mỗi ngày tôi giảng kinh hai lần đều hồi hướng cho họ, đem công đức giảng kinh cúng dường họ. Tuyệt đối không đối lập với người, đối lập là sai, như vậy không phải học Phật. Điều đầu tiên trong Phật pháp là phá

ngã kiến, thứ hai chính là phá đôi lập- biên kiến. Vì sao vậy? Quý vị đang trú tướng. Chúng tôi viết chữ cho người khác, ở trên không ghi tên, không trú tướng. Tâm không trú tướng, điều này trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, hà tất phải trú tướng. Nên đây là việc tốt, không phải việc xấu.

Còn có người nói với tôi, có một vài nơi muốn đốt hết tất cả sách này, tôi hỏi ai nói? Chính phủ mệnh lệnh. Được, tôi nhất định phục tùng mệnh lệnh của chính phủ, vì sao vậy? Trong lịch sử tam Võ diệt pháp, tử độ Phật môn, xuất gia và tại gia không có ai phản kháng. Quý vị xem lịch sử, không có ai phản kháng. Độ tử Phật là công dân tốt nhất, quốc gia muốn như thế nào, chúng tôi làm như vậy, tuyệt đối phục tùng. Muốn chúng tôi dừng thì dừng, muốn chúng tôi giải tán thì giải tán. Nhất định nghe lời, phải làm gương, nghe lời là làm gương. Tương lai, triều đại sau khởi lên, vị hoàng đế đó thấy Phật giáo đồ rất nghe lời, công dân tốt như vậy, chúng ta phải hộ trì. Lịch sử trong quá khứ không phải như vậy sao?

Quý vị xem diệt pháp, diệt năm sáu năm, vị hoàng đế tiếp theo hiểu được, lập tức ủng hộ, hộ trì, Phật pháp lại hưng khởi. Nếu Phật giáo đồ phản kháng, sau khi diệt vong vĩnh viễn không được phục hưng. Nên đây là việc tốt, không phải chuyện xấu, xem Phật giáo đồ có học thật chẳng. Đức Thế Tôn dạy quý vị tu nhẫn nhục, dạy ta tu bố thí, dạy ta tu trì giới, ta có thực hành chẳng? Thật sự y giáo phụng hành là đúng, nếu là giả, giả thì phải diệt vong. Chính phủ là một chính phủ hiền minh, họ không phải người hồ đồ, nên học Phật nhất định phải y giáo phụng hành.

Quý vị xem cầu chân thiện tri thức, phải có tâm không trú tướng, không trước Thanh văn, Duyên giác. Tuy hiện trần lao, tâm luôn thanh tịnh. Thị hiện có các lỗi lầm, khen ngợi phạm hạnh. Tôi có một vài điều làm chưa trọn vẹn, làm chưa tốt, người ta làm tốt hơn tôi. Tôi phải khen ngợi họ, phải khuyên người học tập theo họ, tôi cũng cần học tập theo họ. Đây là điều kiện cơ bản của thiện tri thức.

“Không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi”, hay nói cách khác, nhất định không dạy chúng sanh phạm pháp, không giữ quy cũ, đây là sai lầm. Luật là pháp luật, nghi là oai nghi. Dùng cách nói như bây giờ chính là những phong tục tập quán của thế tục, quan niệm đạo đức. Nhất định phải tuân thủ pháp lệnh, quy chế của quốc gia. Quốc gia không cho phép nhân dân tụ hội là đúng.

Quý vị xem, từ lâu Tổ sư Ấn Quang đã biết, ngài dạy chúng ta đoàn thể của Phật giáo, không được quá 20 người. Đây là đại sư Ấn Quang nói, Văn Sao nói rất nhiều, chúng tôi đều in ra phát cho mọi người xem. Đạo tràng

không được quá 20 người, dễ dàng duy trì, sinh hoạt đơn giản. Hai ba người hộ pháp quý vị cũng thấy an tâm, không cần cầu người khác. Đạo tràng lớn, chi tiêu nhiều, phải nghĩ cách để lôi kéo tín đồ, đâu còn đạo tâm nữa? Nên tôi nói đại sư Ấn Quang nói lời này, là nhằm vào thời đại chúng ta. Chúng ta cần phải tuân thủ, đạo tràng nhỏ dễ duy trì, tâm luôn định, như vậy mới thành tựu được.

Đặc biệt là thời kỳ mạt pháp, nhân tâm không thanh tịnh, ô nhiễm nghiêm trọng, tâm trôi nổi. Người đông tâm không dễ được thanh tịnh, nên người càng ít càng tốt. Cần phải phù hợp chính sách của quốc gia, pháp lệnh quy chế của quốc gia, như vậy là đúng. Chắc chắn không được làm điều phạm pháp, làm việc phạm pháp, không phải quốc gia xử phạt quý vị, mà có lỗi với Phật Bồ Tát, phản bội sư đạo. Tội phản bội sư đạo là địa ngục A tỳ, nên nhất định không được làm. Đức Phật dạy chúng ta một mục tiêu, một phương hướng. Thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là chính xác.

“Cầu người như thế”, tức chúng vô thượng bồ đề, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Trong Kinh Viên Giác đã nói ra những điều kiện cơ bản của thiện tri thức, chúng ta chọn thầy đã có tiêu chuẩn. Ở trên dẫn chúng đều là kinh văn, bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích đơn giản cho chúng ta.

“Kinh này dạy rằng”, kinh này là Kinh Viên Giác, trong Kinh Viên Giác dạy rằng: “Muốn cầu thiện tri thức, đầu tiên cần phải cầu người đầy đủ chánh tri kiến”, chánh tri chánh kiến. “Thế nào gọi là chánh kiến?”, chánh kiến là gì? Viên Giác Đại Sớ nói Đại Sớ là chú giải của pháp sư Tông Mật, tổ sư đời thứ năm của Tông Hoa Nghiêm, đại sư Tông Mật. Ngài có ba loại chú giải Kinh Viên Giác: Viên Giác Kinh Đại Sớ, Lược Sớ, còn một loại nữa, ngài trước tác ba loại. Trong Đại Sớ nói: “Thiện đạt giác tánh, không do tu mà được, chọn lựa không nghi, gọi là chánh tri kiến”. Thiện đạt giác tánh, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Giác tánh tức tánh giác diệu minh”. Chân tâm vốn là giác ngộ, vốn là trí tuệ. Trí tuệ chân thật vô lượng, nó không phải bên ngoài vào, trong tự tánh ta vốn có.

“Thiện có thể thông đạt”, thiện như thế nào? Chỉ cần ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, trí tuệ trong tự tánh sẽ hiển lộ, đây gọi là thiện đạt. Buông bỏ là được, mọi người đều có, không có gì hy hữu. Trí tuệ của hạng người nào? Trí tuệ của Chư Phật Như Lai. Cho nên Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Thích Ca là Phật, Di Đà là Phật, quý vị cũng là Phật, họ cũng là Phật, mọi người đều là Phật. Trí tuệ là bình đẳng, đức năng là bình đẳng, tướng hảo là bình đẳng, không có gì không

bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ trong tự tánh hiển lộ ra, làm sao nó không bình đẳng được. Chỉ sợ ta trước tướng.

Cho nên nếu tôi viết chữ mà đề tên mình lên, như vậy là tôi trước tướng. Những đại thiện tri thức này dạy tôi đừng nên trước tướng, tôi cảm ơn họ đã nhắc nhở tôi. Thật vậy, đừng nên trước tướng.

Quý vị xem sau lưng tôi, ba tượng Hoa Nghiêm Tam Thánh, tôi vô cùng khâm phục. Quý vị xem kỹ ba bức vẽ này, là người nhà Đường vẽ. Không có đề tên, cũng không có ngày tháng năm, chỉ là vẽ tượng Phật, rất sạch sẽ, không có chữ nào, đến tên cũng không lưu lại. Đây gọi là gì? Tâm thật sự không trú tướng. Bây giờ vẽ bức tượng, viết tên mình vào, còn đóng dấu và ghi ngày tháng năm vào. Cảnh giới đó không giống với nhà họa sĩ này, nhà họa sĩ này chắc chắn học Phật, là đệ tử nhà Phật. Nên sự nhắc nhở này chúng ta phải coi trọng, tâm không trú tướng, hoàn toàn giống như trong kinh nói. Chúng ta ngày ngày đọc kinh này, nhưng không chú ý, người ta đánh vào đầu ta một gậy, khiến ta tỉnh ngộ. Đây là đại thiện tri thức, không phải người bình thường.

“Thiện có thể thông đạt tánh giác vốn có, nên gọi là thiện đạt giác tánh. Tự tánh vốn có, không phải bên ngoài vào, không phải do tu mà được”. Đại sư Huệ Năng khai ngộ thường nói với chúng ta, người khác khen ngợi ngại: Ngài là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài nói với họ, vấn đề này bản thân quý vị đều có, không phải do tu mà có, từ đâu mà có? Buông bỏ là nó hiện tiền, quý vị tu được là ba phần, năm phần. Lên cao hơn nữa không phải tu được, trí tuệ đức tướng cứu cánh viên mãn, là bản thân ta vốn có. Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là được. Buông bỏ chấp trước, chính là buông bỏ kiến tư phiền não, liền chứng được A la hán. Buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật. Đều ở chỗ phân biệt, không có gì khác. Đạo lý này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta ngày ngày nghiên cứu kinh điển, mê trên văn tự, không thật lãnh hội được ý nghĩa. Bởi thế khi người khác nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải cảm ơn. Đó không phải phàm phu, đó là Phật Bồ Tát thị hiện, khiến cảnh giới chúng ta nâng cao lên. Sự nâng cao này lợi ích rất lớn. Thật sự đạt đến tâm không trú tướng, vãng sanh thế giới Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm, quả là nâng cao quá lớn. Đến thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, đây là địa vị gì? Địa vị trên thất địa của viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm. Nên chúng ta ở thế giới này tu hành, còn thù thắng hơn so với thế giới Cực Lạc. Ở đây là lên nhanh xuống nhanh, thế giới Cực Lạc rất bình thản, có tiến không thoái, nhất định viên mãn trong đời

này. Đây là điểm vô cùng thù thắng của thế giới Cực Lạc. Ở trước chúng ta đều đã học.

“Do đó đúng là hành không đến nơi”, hành không đến nơi chính là trong Phật pháp thường nói: “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, quý vị không cách nào nói được, cũng không thể nghĩ được, nghĩ là sai, nghĩ là vọng tưởng, nói là vô dụng. Quý vị không nghĩ không nói, cảnh giới này liền hiện tiền. Bản thân quý vị rõ ràng, người cùng một cảnh giới với quý vị rõ ràng. Chưa đến cảnh giới như quý vị, họ không biết được, đến cảnh giới của quý vị, cao hơn quý vị đều rõ ràng, đây gọi là thật chứng.

Bên dưới: “Chọn lựa, thiện có thể phân biệt các pháp tướng”, chọn lựa không phải vì bản thân, vì sao vậy? Bản thân không có lựa chọn. “Không, vô tướng, vô nguyện”, trong đại tam không tam muội làm gì có chọn lựa! Ở đây vì sao lại nói chọn lựa? Vì tất cả chúng sanh mê mà không ngộ, quý vị phải hướng dẫn họ. Quý vị phải xem trình độ của họ, phải dùng rất nhiều phương pháp, từ từ nâng cao họ lên.

Đức Thế Tôn có chọn lựa chẳng? Có, lựa chọn những gì? Đầu tiên nói A hàm 12 năm, nói tiểu pháp, tám năm tiếp theo nói Phương đẳng. 20 năm này đặt vững nền móng, và 22 năm tiếp theo giảng Bát Nhã, 8 năm cuối cùng giảng Pháp Hoa, đây chính là chọn lựa. Là vì sao? Vì giáo hóa chúng sanh. Quý vị phải biết phân biệt pháp tướng của các pháp, mới có thể dạy người khác.

“Vô nghi, đối với đệ nhất nghĩa mà bất động”, đệ nhất nghĩa để chính là tâm không trú tướng. Đại Sớ nói: “Nói tâm không trú tướng, lìa cảnh giới phiền não phàm phu, nếu có ít pháp làm tình chấp, đều gọi là trú tướng. Cho đến bồ đề niết bàn, còn không thủ trước, huống gì thế gian cảnh giới mộng huyễn? Bởi vậy không nên trú sắc thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Đại sư Huệ Năng nhờ câu này mà khai ngộ. Tâm không trú tướng, nên hạ công phu ở đâu? Ở sắc thanh hương vị xúc pháp, lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Đây gọi là tâm không trú tướng, đây chính là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Ứng vô sở trụ chính là tâm không trú tướng, nhi sanh kỳ tâm chính là vì chúng sanh lựa chọn pháp môn. Chúng sanh muốn quay đầu, muốn học Phật, bắt đầu học từ đâu? Quý vị phải nói với họ, học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa; học làm người trước, mới học thành Phật. Chưa làm được người tốt, sao có thể thành Phật?

Những vọng tưởng phân biệt chấp trước từ vô lượng kiếp đến nay, cho đến những tập khí, đều phải đoạn tận nó, đều phải buông bỏ nó. Trong tâm không

có tham sân si mạn nghi, thân quý vị chắc chắn không tạo sát đạo dâm vọng, tuyệt đối không tạo những ác nghiệp này. Tâm có tham sân si mạn nghi, mới tạo ác nghiệp, mới có đố kỵ, ngạo mạn, kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh.

“Được vô trú tâm, tức khế viên giác”. Chỉ cần vô trú, bên dưới là gì? Đại giác viên mãn, quý vị có thể đạt được. Nếu tâm trú tướng, không đạt được. Nếu con người không biết cảm ơn, thì chẳng những pháp xuất thế gian không có phần, mà pháp thế gian cũng không có phần.

Chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản làm thí nghiệm nước. Ông phát hiện đồ án do thí nghiệm nước phản ứng ra, đẹp nhất là yêu thương và cảm ân. Phản ứng của ý niệm này, là vô cùng đẹp. Nên ông hỏi tôi, đây phải chăng là nòng cốt của vũ trụ? Tôi nói không sai, thật sự là nòng cốt của vũ trụ. Con người không thể không cảm ân, cảm ân cha mẹ, cảm ân Phật Bồ Tát, cảm ơn quốc gia, cảm ân tất cả chúng sanh. Đức Phật dạy chúng ta, niệm niệm không quên: “trên đền bốn ơn nặng”, ân đức này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Điều sau cùng là tất cả chúng sanh đều có ân với ta.

Chúng ta sống trong thế giới biết ơn, quý vị nói an vui biết bao. Không có oán hận, không có đố lập, không có oán thân trai chủ, không có, đều là ân nhân. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, là nhất thể với ta, niệm niệm cảm ân. Quý vị thấu triệt đạo lý này, tâm cảm ân liền sanh khởi.

“Không trước cảnh giới Thanh văn Duyên giác, như Xung Tán Đại Thừa Kinh nói: thà ở trong địa ngục 100 ngàn kiếp, cũng không phát tâm nhị thừa”. Hàng nhị thừa là gì? Tự lợi, không chủ động lợi tha. Thà đọa địa ngục 100 kiếp, tôi cũng không học nhị thừa.

Từ tuy hiện trần lao, cho đến các câu nhập bất luật nghi, như trong Đại Sớ nói: Người có kiến giải sai lầm tuy không có hành vi sai trái, không chịu nổi chúng sanh ở trong này”. Đây là chọn lựa thiện tri thức, tri kiến đệ nhất, hành vi của họ vẫn là thứ hai. Quan trọng nhất là họ chánh tri chánh kiến, đây là thầy giáo giỏi. “Tuy hành vi sai trái mà không phá kiến, phước báo quả thật vượt qua nhân thiên”, quả đúng là phước điền thù thắng.

Đại sư Thiên Thai thường nói Đại sư Trí giả nói: “có thể nói không thể hành”, những gì ngài nói không hề sai, tương ứng với trong kinh điển nói, tương ứng với chư vị tổ sư nói, họ không làm được, “là thầy của đất nước”, người này có thể làm quốc sư, vì sao vậy? Họ nói không sai, không có gì khác với thánh hiền và Phật Bồ Tát nói, có thể làm quốc sư. Nếu “có thể nói lại có thể hành, là báu của quốc gia”, đây là báu cấp quốc gia. Họ có thể nói được,

nhưng không làm được, nếu quý vị làm theo lời họ, được ưu điểm, được lợi ích, họ làm được hay không không quan trọng.

Từ đó cho thấy, chân thiện tri thức quan trọng nhất là chánh tri chánh kiến. Họ có một chút khiêm điểm, có một chút tập khí, điều này không sao, không ảnh hưởng gì. Văn nhân đích thực có tập khí này, không chú trọng bên ngoài, rất tùy tiện. Không quá câu thúc lễ tiết, họ là gì? Họ tự do đã quen, nhưng những gì họ nói rất hay, là thật, đây là quốc sư. Họ lại có thể thật sự làm được, đó chính là quốc bảo. Đại sư Trí Giả nói với chúng ta như vậy. Không tìm được quốc bảo, tìm được quốc sư cũng không tệ. Họ không làm được, chúng ta nỗ lực làm, làm được sẽ vượt qua họ. Đây chính là trong dạy học nói: “thanh xuất ư lam”, học sinh hơn thầy, hơn thầy là gì? Thầy không làm được, nhưng học sinh làm được, như vậy là vượt qua thầy. Vượt qua thầy, thầy hoan hỷ, thầy không có tâm đố kỵ, thầy chỉ mong sao mỗi học sinh đều hơn họ. Vì sao vậy? Nếp sống mới có thể đoan chánh, trong xã hội nhiều người tốt, nhiều người thực hành. Như vậy xã hội sẽ tiến bộ, xã hội hòa bình, xã hội này mới có nền trị an lâu dài. Nếu học sinh đều không như thầy, thầy sẽ rơi nước mắt, vì sao vậy? Đời sau không như đời trước, sẽ đi đến diệt vong. Đời sau tốt hơn đời trước, như vậy là đi đến hưng thịnh. Tâm người làm thầy, tâm người làm cha mẹ, đều hy vọng hậu nhân vượt qua mình, đây là chân thiện tri thức. Nếu đời sau không bằng mình, đây không phải là thiện tri thức. Đời sau không giống ta, đời sau nữa lại không bằng đời này, như vậy sẽ diệt, quả là đáng sợ.

Ngày xưa người làm quan đội mũ, quý vị thấy diễn kịch trên sân khấu, đó là thật, không phải giả. Ngày xưa làm quan đội mũ, gọi là mũ tán hiên, ở sau cao, ở trước thấp, giống như bậc cấp đi lên vậy. Ở trước là mình, ở sau là đời sau, hậu nhân, hy vọng đời đời sau cao hơn mình. Mũ đội trên đầu, khiến chúng ta không bao giờ quên. Gắng tâm vun bồi cho đời sau, hậu nhân vượt qua mình, quốc gia mới có tiền đồ, mới có hy vọng. Nếu tôi là cao nhất, đều không bằng tôi, vậy là xong, quả đúng là bi ai. Không thể không hiểu đạo lý này.

“Đại Luận lại nói”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, “đối với chư sư tôn, như Thế Tôn nghĩ, nếu có thể khai thích thâm nghĩa, giải tán nghi kết, tức sẽ hết lòng kính trọng, không nhớ những điều ác”. Thật sự cầu thiện tri thức là tâm thái này.

Chúng ta từng gặp, trước đây tôi cầu học ở Đài Loan, thầy tôi là ông Phương Đông Mỹ. Có người phê bình nói, thầy không đáng một đồng, những người nào? Người ở quê, người ở quê Đồng Thành. Họ biết, từ nhỏ thấy thầy

lớn lên, phê bình thầy. Nếu tôi tin lời họ, không phải là xong rồi sao! Tôi nói quý vị phê bình, nhưng đâu có thấy, chỉ là nghe người khác nói. Bây giờ tôi và thầy Phương một tuần gặp một lần, tôi tận mắt chứng kiến thầy. Tôi theo đại sư Chương Gia, phê bình cũng rất nhiều, nói: đại sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, ông hiểu được gì? Sao lại học theo ông ấy? Khi theo thầy Lý, người xuất gia nói đó là tứ bảo, không như pháp. Nếu nghe theo những người này, thì tôi từ lâu đã chẳng học được gì.

Bản hội tập của Hạ Liên Cư, là cư sĩ Lý Bính Nam đưa cho tôi, đưa cho tôi bản chú bên lề. Tôi giảng bản này khắp nơi ở hải ngoại, Đài Loan có phản đối, ở Trung quốc phản đối càng nhiều. Có người nói với tôi: áp lực rất lớn, thầy có cần giảng bản này chẳng? Thôi giảng bản khác đi! Tôi nói không được, nếu tôi không kiên trì, một câu nói của người khác sẽ đưa tôi đến chỗ chết, không có cơ hội đứng lên: Pháp sư Tịnh Không phản bội sư đạo, tội danh này rất nặng! Bất luận họ phản đối như thế nào tôi vẫn kiên trì, tôi tuyệt đối không phản sư, tôi tuyệt đối không phản đạo. Quý vị phê bình thì mặc quý vị, tôi không để trong lòng, cũng không nghe không hỏi. Tôi ngày ngày giảng bộ kinh này, ngày ngày học bộ kinh này, tôi nhờ vậy là được lợi ích. Quý vị không đạt được, nên không biết. Bất luận quý vị dùng lý do gì để phản đối, kinh này là thầy cho tôi, tôi tin tưởng thầy. Tôi mãi mãi cảm ân thầy, nhớ đến thầy. Mãi đến khi đất nước Trung quốc, khẳng định bộ kinh này, mới không có ai nói gì. Tôi thấy cục Tôn giáo quốc gia ấn tống Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư. Quốc gia đã thừa nhận, nhà nước có trí tuệ, nhà nước thông minh.

Không những chúng ta phải kiên trì hoằng dương bản kinh này, vì sao vậy? Bản hội tập của Hạ Liên Cư, mười năm công phu. Chú giải của Hoàng Niệm tổ sáu năm công phu, mang một thân bệnh. Tôi chưa từng gặp Hạ Liên Cư, còn Hoàng Niệm Tổ là bạn tốt, ông lớn hơn tôi mười tuổi, rất coi trọng tôi. Khổ tâm của hai người này, nếu không có ai hoằng dương, sẽ bị mai một, không ai biết đến, đáng tiếc biết bao.

Tôi không nhận lời dặn dò của thầy Lý, nhưng tôi thấy hai người này, đã hạ công phu rất nhiều đối với bộ kinh này. Nếu không tuyên dương, phát dương quang đại làm sao xứng đáng với họ? Bộ kinh này, chú giải này, đối với chúng sanh 9000 năm thời mạt pháp mà nói, thì quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Nên tôi thà ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, toàn tâm toàn lực hoằng dương bản này. Những năm còn lại, mỗi năm giảng một bộ. Giảng một bộ, cần khoảng 1200 tiếng, lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật nhất tôi đã đạt được,

niềm tin của tôi chắc chắn được sanh thế giới Cực Lạc. Cả hai người họ đều vãng sanh, ngày nay giao việc này cho tôi, tôi nhất định được vãng sanh, tôi có niềm tin với điều này, đây là lợi ích chân thật.

Bởi thế câu học, tu đạo tâm thái quan trọng nhất chính là đối với thầy. “Đối với chư sư”, đối với thầy, “như Thế Tôn vậy”. Chúng ta phải coi thầy như Phật hiện tại, hóa thân của Phật Thích Ca, hóa thân của Phật Di Đà, chúng ta thật sự được lợi ích. Nếu chúng ta xem họ như người bình thường, học giả bình thường. Không có tâm cung kính, thậm chí còn phê phán, như vậy chúng ta sẽ có tội, ta làm sao học được gì? Tôi còn nghe được một vài đồng học nói, một số người xuất gia bên cạnh tôi, nghe tôi giảng kinh, khi họ nghe tâm lơ là, khi nghe xong hỏi nói: Sư phụ đang nói cho người khác nghe, không phải nói cho chúng ta. Quý vị nghĩ xem tôi có biết chăng? Tôi biết từ lâu. Hiện nay là dân chủ, tự do, khai phóng. Cha mẹ không thể quản con cái, thầy cô không thể quản lý học sinh. Thời đại này khởi xướng nhân quyền, nếu quản giáo nó nghiêm ngặt, xâm phạm nhân quyền của con cái; nếu quản học sinh, cũng là xâm phạm nhân quyền của chúng, chắc chắn không cho phép. Nên hiện nay gia đình, chúng ta thấy rất nhiều bậc cha mẹ, gặp tôi đều tố khổ, con cái không ngoan. Rất nhiều thầy giáo tố khổ với tôi, học sinh rất khó dạy. Tôi dùng Phật pháp khuyên họ: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, quý vị không tùy thuận sao được?

Ngày nay quý vị học đại học sư phạm, đến trường dạy học, chỉ có hằng thuận. Nếu cảm thấy lương tâm bất an, từ chức, không dạy nữa. Bởi thế có rất nhiều trường mời tôi, tôi không nhận, vì sao vậy? Tôi không dạy được, học sinh không nghe lời, chỉ bằng tự mình đóng cửa thật thà niệm Phật. Tụng kinh niệm Phật, cuộc sống này tự tại biết bao, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ. Khi nào thế giới này cần, nghĩa là mọi người cần đến Phật pháp, cần đến giáo huấn của thánh hiền, chúng ta sẽ đến. Khi nào họ có ý niệm này, chúng ta sẽ trở lại, gọi là thừa nguyện tái sanh, không gấp gì ngay trong đời này. Khi họ không thích chúng ta sẽ ra đi, họ thích tôi sẽ trở lại. Ở nhân gian này cũng như vậy, họ không thích, chúng ta lập tức ra đi, thích sẽ trở lại. Ở đâu thích thì đến đó, rất tự tại, ngày ngày hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là Đức Phật dạy chúng ta, đây là hưởng thụ cao nhất của việc học Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một con đường, thế giới tây phương Cực Lạc; một mục tiêu, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài ra không phải là sở cầu của ta, cũng không phải là hy vọng của chúng ta.

Phải nghe lời. Tôi thân cận thầy có thể đạt được một ít lợi ích, ngày nay nghĩ lại có liên quan đến tâm thái. Tôi nghe giảng, từng chữ từng câu là thầy nói với tôi, tôi không cho rằng thầy nói với người khác, thầy đang nói với tôi. Tôi theo thầy Phương, thật vậy, học sinh chỉ có mình tôi, thầy không nói với tôi vậy nói với ai? Tôi học với đại sư Chương Gia ba năm, học trò cũng là mình tôi. Chúng tôi mỗi tuần gặp một lần, học một tiết. Chỉ có học với thầy Lý, thầy có mở một lớp, trong lớp có hơn 20 người. Tuy bạn học cùng một lớp, nhưng khi tôi lên lớp, mỗi câu mỗi chữ thầy đều nói với tôi. Tôi đều tiếp thu tất cả, không hề nghĩ là nói với người khác, xưa nay không có quan niệm này. Có một số học sinh, sao lại có quan niệm này? Nói với người khác, không phải nói với tôi, quan niệm này rất hy hữu. Nếu tôi không tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được, quý vị nói với tôi tôi cũng không tin. Hiện nay đúng vậy, như thầy Phương nói: Thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu dạy học bị phá sản, thế giới rất đáng thương, đó chính là những gì nhà dự ngôn nói: Đến ngày tận thế. Vì sao vậy? Dạy học không còn.

“Nếu có thể hiểu rõ thâm nghĩa”, trong kinh Phật ý nghĩa thâm sâu, có thể nói rõ ràng minh bạch. “Giải tán nghi kết”, chúng ta hoài nghi. Kết là chúng ta không thể lưu thông, là nơi không thông qua được. Nếu mở được, chúng ta thật sự được thọ dụng. “Tâm hoàn toàn thành kính, không nhớ các điều ác”, tuy họ có sai lầm, nhưng không nên nghĩ đến nó. Đây là chúng ta thường nói, thường khuyến khích mọi người: Mỗi người chúng ta đều có lương tâm. Nên nhớ, tâm ta là lương tâm, vô cùng lương thiện, nếu ta đem lương tâm của mình, đi thu thập rác rưởi của người khác, tội nghiệp của người khác để vào trong tâm mình, như vậy là sai. Lương tâm ta biến thành thùng rác của những người tạo ác nghiệp. Quý vị là người thông minh ư? Người thông minh sao lại đem lương tâm của mình để đựng rác rưởi của người khác. Chúng ta phải đem lương tâm của mình chứa đựng giáo huấn của thánh hiền nhân, chứa đựng ngôn ngữ hành vi thiện của tất cả người thiện, mới có thể giúp chúng ta nâng cao, mới có thể giúp chúng ta thành tựu. Nên chúng ta phải tận tâm đối với những người này, phải yêu thương học tập họ. Họ có tập khí khuyết điểm gì, có khi là đại quyền thị hiện, phạm phu nhìn không hiểu. Họ ở đó hóa độ chúng sanh, người căn tánh khác nhau dùng phương pháp khác nhau.

Điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp gọi là đồng sự. Điều này thông thường khi chúng ta nói, đều có một chút cảm kỳ, không giám nói rõ. Nói rõ sợ người khác nghe sai, hiểu sai ý nghĩa. Nên tôi nói đến đồng sự, tôi đều nói chúng ta và Phật đồng sự, và Bồ tát đồng sự, tôi không dám nói đồng sự với thế nhân.

Đồng sự với thế nhân, người này thích nhảy, quý vị ngày ngày đi nhảy với họ. Người đó thích đánh mặt chược, quý vị ngày ngày đi đánh với họ, đó gọi là đồng sự, phải như vậy chăng? Đúng như vậy, Bồ Tát có thể làm. Vì sao vậy? Vì họ muốn độ những người đó, quý vị không ở với họ, làm sao độ được họ? Họ nhảy rất giỏi, mọi người đều hâm mộ, quý vị học từ đâu vậy? Học từ Phật A Di Đà, từ Phật A Di Đà? Đúng vậy, vũ đài lớn ở thế giới Cực Lạc, đưa họ đến cửa Phật như vậy, đây gọi là chân thiện tri thức. Đánh Mặt Chược đều thắng tiền, không hề thua, quý vị học từ đâu vậy? Tôi học từ Phật A Di Đà, có trí tuệ! Bởi vậy họ có thể từ phương diện này, đưa người khác đi vào chánh đạo. Đây là điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp, quá cao siêu! Nếu quý vị không có bản lĩnh này để học, như vậy quý vị, không phải là quý vị dẫn họ, mà bị người ta dẫn chạy. Thật sự có bản lĩnh thì được, là điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp. Đó là Chư Phật Bồ Tát độ những chúng sanh làm ác, dùng phương pháp phi thường này.

Nên nói là chúng ta nhìn thấy họ làm ác, có thể họ đang ở trong đó chính là muốn hóa độ chúng sanh, họ đã áp dụng thủ đoạn phi thường này. Bởi thế chúng ta không được cho rằng họ là ác, vì chúng ta nghĩ điều ác của họ sẽ làm khởi dậy ý niệm ác của chúng ta, đây là sai lầm tuyệt đối. Vĩnh viễn không nên nhớ chuyện ác của bất kỳ ai, duy trì sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân. Không thấy lời ác, không nghe lời ác, tuyệt đối không để trong lòng. Tâm chúng ta mới an vui, mới tự tại. Thuần tịnh thuần thiện, không có ác niệm, không có ấn tượng ác ở trong đó.

“Nếu lấy túi xấu xí đựng của báu, không được thấy túi xấu mà không lấy của báu này”. Túi là cái bao, cái lồng, trong đó là gì? Đựng của báu, nhưng cái túi này rất cũ kỹ, xấu xa, nhưng trong đó đựng vật báu vô giá. Túi xấu xa này là gì? Người thầy này hình như có chút phá giới, hoặc là hành vi không tốt lắm. Quý vị thấy vậy, nên không học theo họ là sai, người ta đầy bụng học vấn, chánh tri chánh kiến. Quý vị thấy một chút, cảm thấy không vừa ý, nên không học, ai chịu thiệt? Bản thân mình chịu thiệt lớn.

Đến Đức Thế Tôn, đến Không Tử đều có người phê bình. Chúng ta thân cận những thiện tri thức này, không thể sánh với Thế Tôn, không thể sánh với Không Tử. Không Tử và Phật đều có người phê bình họ, đều có người phản đối họ, đều có người mắng họ. Những vị thầy này của chúng ta bị người phê bình, bị người hủy nhục, chúng ta chịu rồi thì thôi. Giải thích được thì giải thích, không giải thích được thì gặt đầu: Quý vị nói đều đúng, như tôi vẫn muốn thân cận, tôi vẫn theo họ học. Tôi tuyệt đối không thể vì quý vị phê bình,

mà tôi không học tập, vậy tôi đến đâu để học? Những người phê bình này, không thể sánh bằng thầy. Nên bản thân phải có trí tuệ, phải có lựa chọn. Không thể vì người khác nói lỗi lầm của thầy, chúng ta không học với họ, thiệt thòi này quá lớn, đây mới gọi là sai lầm lớn.

“Lại như đi trên đường nguy hiểm trong đêm”, hiểm đạo là con đường nhỏ nguy hiểm. “Người xấu cầm đèn”, người này không phải người tốt, hoặc là người vô tri. Người không hiểu lễ tiết, người chưa tiếp thu giáo dục. Họ cầm bó đuốc đi trước, họ soi đường cho quý vị. Vì người này không có trí thức, quý vị không muốn ngọn đèn này soi, quý vị đi đường sẽ lọt xuống hố, quý vị không thể trách người ta. Những trường hợp này đều nói với chúng ta, nên nhớ: con người không phải thánh hiền, làm sao có thể không có sai lầm, Không tử đã nói như vậy.

Ai không có sai lầm? Quý vị ở cõi đời này tìm một người không phạm sai lầm, chắc chắn không tìm thấy. Người có sai lầm họ cũng có lương tâm. Tìm một người hoàn toàn ác, một người suốt đời không có ý niệm tốt nào, không làm một việc tốt nào, cũng không tìm thấy. Do đó chúng ta quan sát thiện tri thức, cần hay không cần đối với thiện tri thức trong lòng đều đã biết. Bản thân tự cảm nhận là đúng, người khác phê bình, hoặc là có ý, hoặc là vô ý, chúng ta nghe mà không nghe, thấy mà không thấy là được, tuyệt đối không bị nó làm ảnh hưởng, như vậy là đúng.

“Bồ Tát cũng đều như vậy, đối với thầy được trí tuệ quang minh, không tính cái xấu trong đó”. Phật Bồ tát có ở trong ác đạo chăng? Có, nếu họ đến đường ngạ quỷ họ hiện thân ngạ quỷ, họ sống cùng với quỷ. Đây chính là gì? Là Đồng Sự Nhiếp, điều sau cùng trong Tứ Nhiếp Pháp. Người này đọa địa ngục, nếu muốn độ họ, nhất định phải hiện thân địa ngục. Không hiện thân đồng loại sẽ không độ được họ. Họ là súc sanh, muốn độ họ cũng phải hiện thân đồng loại. Họ biến thành một con heo, Bồ Tát cũng phải biến thành như họ vậy, heo ở với heo. Họ đọa làm thân kiến, Bồ Tát cũng biến thành kiến, cùng ở với chúng. Mới có thể câu thông, mới có thể giáo hóa họ.

Phật Bồ Tát tầm thanh cứu khổ, hiện thân đồng loại đối với tất cả chúng sanh. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, không phải tùy theo ý mình, mà tùy ý chúng sanh. Đây là Tứ nhiếp pháp đến cứu cánh, đều thuộc về đồng sự nhiếp.

Bồ Tát đến nhân gian chúng ta, Đức Thế Tôn đến, nhất định thị hiện thân tướng của chúng ta. Bồ Tát đến Trung quốc, chúng ta biết đại sư Trí Giả là Đức Phật tái lai. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái lai. Phật A Di Đà tái lai,

ít nhất chúng ta biết được ba người: Đại sư Thiện Đạo, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, hòa thượng Phong Can. Ba người này đã bộc lộ thân phận, những người chưa bộc lộ chúng ta không biết. Phó Đại Sĩ, Bồ Tát Di Lạc tái lai. Hòa thượng Bồ Đại, Bồ Tát Di Lạc tái lai.

Phật Bồ Tát ứng hóa ở Trung quốc rất nhiều, thân phận chưa lộ rất nhiều, người lộ thân phận ít. Con người ở đây thiện căn sâu dày, tổ tông tích đức.

Nói thật ngày nay, 200 năm gần đây, đã lãng quên giáo huấn của Tổ tông. Ngày xưa như vậy là bất hiếu, bất hiếu cha mẹ. Bất kính tổ tiên chính là bất hiếu cha mẹ, không kính thầy tổ. Phật pháp là sư đạo, Khổng Mạnh là sư đạo, không kính thầy tổ, bất hiếu cha mẹ. Như vậy phải chịu sự trừng phạt, thiên tai là trừng phạt. Tuy trừng phạt vẫn yêu thương, cha mẹ trừng phạt con cái, làm gì có chuyện không yêu thương! Thầy trừng phạt học sinh cũng là yêu thương. Phải có tâm hiếu thuận đối với tổ tiên, phải có thành kính đối với thầy tổ, chúng ta mới thật sự học được điều hay. Cho nên tốt nhất là thật sự học Phật, trong tâm không được có ác niệm, không được có lời ác, không được có hành vi ác. Phàm là những gì bất thiện đều buông bỏ hết, người khác nói cũng đừng quan tâm, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác của mình, như vậy là đúng. Đối với tất cả người có tâm hành bất thiện, tha thứ cho họ, tuyệt đối đừng so đo tính toán. Chúng ta bị người khác làm tổn thương, còn phải cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì đã thay tôi tiêu nghiệp chướng, đây là thật. Tôi cảm ơn họ, nghiệp chướng của tôi sẽ tiêu. Nếu như so đo tính toán với họ, tranh cãi với họ, tương lai còn muốn trả thù, như vậy thì rất phiền phức, vì sao vậy? Vì không đến được thế giới Cực Lạc. Nếu ở nơi thế giới này với họ, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, làm những điều này, như vậy cả hai bên đều đau khổ, sao phải vậy? Cho nên dùng tâm tình cảm ân, chúng ta được nâng cao rất nhanh. Họ đến giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, thành tựu nhãn nhục ba la mật cho chúng ta. Việc tốt, chắc chắn không phải việc xấu.

“Nên kinh này tổng kết nói”, tổng kết của kinh này. “Cầu người như vậy, tức được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Quý vị có thể thân cận người chánh tri chánh kiến, đừng để ý đến hành vi của họ. Chánh tri chánh kiến, quý vị sẽ đạt được vô thượng bồ đề. “Nên gọi người như vậy là chân thiện tri thức. Đối với chân thiện tri thức có thể biết có thể cầu”. Quý vị có thể biết được người này là chân thiện tri thức, có thể cầu học với họ. “Nhất định chứng được Bồ Đề”, chắc chắn sẽ thành tựu.

Đoạn bên dưới, Đại Sớ lại nói: “Nhưng khiến việc thiện minh sư”, minh này không phải là có tiếng, nổi tiếng chưa chắc đã có chân học, thực học. Ở

đây phải đặc biệt chú ý, đừng để danh vọng làm lỡ bản thân. Nên trong kinh nói minh sư là minh của quang minh, minh này là gì? Có trí tuệ, thật sự có trí tuệ, thật sự có học vấn, quý vị đến thỉnh giáo họ.

“Minh sư tức cần phải tự mình đến chỉ thị”. Thầy giáo này dạy quý vị, nhất định họ có phương tiện thiện xảo giúp ta khai ngộ. “Cũng như Thiện Tài ở chỗ Văn Thù đã phát tâm bồ đề, hỏi Bồ Tát hạnh, Văn Thù cũng không nói đầy đủ, nhưng khiến cho thân cận thiện hữu, chỉ đến tỳ kheo Đức Vân, triển chuyển để Thiện Tài đi tiếp”. Đây là phương tiện thiện xảo của thiện tri thức. Thiện Tài Đồng tử, thầy của ông là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ông ở trong hội của thầy đạt được căn bản trí. Căn bản trí là gì? Chính là giống như đại sư Huệ Năng ở trong hội của Ngũ tổ thành tựu, Minh tâm kiến tánh, ông đã đạt được điều này. Lên cao nữa, thầy dạy ông đi tham học, không cần ở đây nữa, nơi đây đã tốt nghiệp, vì sao vậy? Quý vị có năng lực phân biệt thị phi thiện ác, có năng lực này. Sau khi có năng lực này, mọi người đều là thầy. Người thiện, theo họ tu thiện; người ác, thấy hành vi ác của họ, bản thân phản tỉnh xem có hay chằng. Có thì thay đổi, không có thì cố gắng thêm. Thiện ác đều là thầy, không có ai không phải thầy, thành tựu vô lượng trí tuệ. 53 lần tham vấn quả đúng là như vậy. Trong đó tượng trưng làm ác, Thắng nhiệt bà la môn ngu si, Cam lồ hỏa vương tượng trưng phần nô, tượng trưng tham sân si. Còn Phật Tô Mật Đa Nữ là kỹ nữ, tượng trưng tham sân si, Thiện Tài Đồng Tử đều đi tham bái. Quý vị xem, bái phông ba người này, Thiện Tài có lễ kính, lễ kính Chư Phật, không có tán thán. Tham bái bất kỳ vị thầy nào đều có lễ kính, có tán thán. Chỉ có ba người này có lễ kính, không có tán thán. Quý vị xem tường tận sẽ thấy. Vì sao không có tán thán? Vì những gì họ biểu hiện không tương ứng với tánh đức. Người thường không thể học, phải lấy giới dẫn dắt mới đúng, không được học tham sân si. Nếu có thể từ chỗ này quay đầu, như vậy là thành tựu, đại thành tựu.

Ba người này là ai? Đều là Chư Phật tái lai, thị hiện. Dùng phương pháp này để hóa độ loại chúng sanh đó, cần phải dùng phương pháp này. Không dùng phương pháp này, quý vị không vào được phạm vi của họ, không cách nào tiếp xúc với họ được. Dùng thủ đoạn này, vào được cảnh giới của họ, Thiện tài cảm thấy mát mẻ tự tại, là Chư Phật Bồ Tát thị hiện.

Thiện tài đã tốt nghiệp, hỏi hạnh Bồ Tát nên thực hành như thế nào? Thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, học vấn thật sự. Bồ Tát Văn Thù không nói với ông, mà dạy ông đi thân cận thiện hữu, hoàn toàn khai phóng. Trước khi chưa khai ngộ, không

thể rời xa thầy. Sau khi khai ngộ, thầy không để quý vị ở bên cạnh họ ở thêm một ngày, nhất định để quý vị ra đi tham bái. Khi chưa khai ngộ, chỉ nghe một mình thầy, ai nói gì cũng không được nghe, sách của ai cũng không được xem, quy củ vô cùng nghiêm khắc. Sau khi khai ngộ, hoàn toàn giải phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, vì sao vậy? Quý vị chỉ có được lợi ích, sẽ không bị mê hoặc, quý vị có năng lực này.

Quý vị thấy nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, sẽ biết hết tất cả, không có gì không biết. Bất nhã vô tri, vô sở bất tri. Ngày xưa dạy học đều dùng phương pháp này.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý cũng dùng phương pháp này đối với tôi. Khi gặp thầy còn có một vài người nữa, tôi nhớ là ở phòng khách của thư viện Từ Quang. Phòng khách không lớn, khoảng bằng phòng nhiếp ảnh của chúng ta. Thầy đưa ra điều kiện cho tôi: nếu muốn theo tôi học, bái tôi làm thầy, tôi có ba điều kiện, nếu anh đồng ý thì có thể ở lại, tôi dạy anh. Còn như không đồng ý, thì đi tìm người khác.

Ba điều kiện nào? Tôi không hỏi, thầy đã nói. Điều thứ nhất: Bắt đầu từ hôm nay, những gì anh học trước đây, bất luận là đại sư Chương Gia dạy, hay là ông Phương Đông Mỹ dạy, cho đến cái anh tự học được, tôi đều không thừa nhận_Thầy Lý không thừa nhận. Bắt đầu từ ngày hôm nay tất cả đều phải học lại từ đầu, anh học với tôi, tôi dạy anh, bắt đầu học từ đầu, là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai: Bắt đầu từ ngày hôm nay, chỉ được nghe một mình tôi giảng kinh, bất cứ ai giảng kinh cũng không được nghe.

Điều kiện thứ ba: Bắt đầu từ ngày hôm nay, tất cả văn tự mà anh xem, chưa được tôi cho phép không được xem, đến kinh Phật cũng không được.

Điều kiện này rất khắt khe, giống như trong mắt thầy không còn ai, cuồng vọng tự đại. Xưa nay tôi chưa từng tiếp xúc người nào như vậy, nhưng nghĩ lại, đã đến đây rồi, mà còn do cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu, không phải người bình thường. Ông Chu và thầy Lý là bạn cùng tuổi, nói với tôi đối với Phật học, Nho học thầy Lý đều có trình độ rất thâm sâu. Pháp sư Sâm Vân tiến cử, giới thiệu cho tôi. Tôi nghĩ như vậy nên bằng lòng, tiếp nhận, đồng ý cả ba điều kiện. Sau khi đồng ý, thầy nói có kỳ hạn, thầy nói có kỳ hạn, bao lâu? 5 năm, 5 năm cần phải tuân thủ. Sau năm năm, anh đã học thành công lúc đó sẽ khai phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, trong vòng 5 năm không được.

Thực tế mà nói, tôi ở đó ba tháng đã thấy được hiệu quả, vì sao vậy? Vì đầu óc thanh tịnh. Không được nghe, không được xem, chỉ nghe bài của thầy, rất đơn thuần. Tâm thanh tịnh sẽ có trí tuệ, quả thật có hiệu quả, mới biết phương pháp này quá tuyệt. Sao thầy lại nghĩ ra được phương pháp này? Năm năm sau tôi rất phục, không còn chút nghi hoặc nào nữa. 5 năm sau tôi nói với thầy, hết năm năm rồi, thầy nói vậy thì sao? Tôi nói: thưa thầy em học thêm năm năm nữa. Thầy cười, vậy là tôi tuân thủ thêm năm năm.

Tôi tuân thủ phương pháp này năm năm, sau đó thì khai phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, vì sao vậy? Quý vị có năng lực phân biệt thị phi chánh tà, không bị mắc lừa. Vì sao trước kia không để quý vị xem? Vì ta chưa có năng lực này. Quý vị xem rồi, thấy điều này cũng tốt, cái kia cũng tốt, rất dễ phân tâm, rất dễ mê thất phương hướng. Nên đây gọi là gì? Sư thừa, ngày xưa nói sư thừa chính là như vậy.

Cho đến năm, hình như là năm 1997 tôi đến Singapore, gặp được pháp sư Diễn Bối. Đây cũng là vị pháp sư chuyên giảng kinh thuyết pháp, ông giảng Duy Thức, chúng tôi cũng là bạn bè. Vì đều là giảng kinh, đặc biệt thân thiết. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông, nói khai thị cho tín đồ của ông, một tiếng. Sau khi giảng xong, ông tiếp đãi tôi, mời ăn cơm. Chúng tôi nói chuyện, nói đến thầy Lý lúc đó, tình hình tôi trải qua khi gặp thầy. Ông ta cười to, ông nói ông xuất gia từ rất nhỏ, làm tiểu Sa Di, theo pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân cũng dùng phương pháp này dạy ông, cũng là ba điều kiện này.

Tôi mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra không phải chỉ có thầy Lý chuyên áp dụng, mới biết đời này qua đời khác, tổ tổ tương truyền đều như vậy. Quý vị không phục, không nghe lời thầy, người ta dạy quý vị làm gì? Dạy chỉ uổng phí. Tin hoàn toàn, không có gì để nói, điều kiện đã nói trước rồi. Nhưng pháp sư Diễn Bối không thành tựu, vì sao vậy? Ông ra đi, chưa nói gì với sư phụ thì đã ra đi, đi đến Hạ Môn thân cận Thái Hư đại sư. Ở đó đại sư Thái Hư mở Phật Học Viện, thật đáng tiếc! Nếu ông không rời xa pháp sư Đế Nhân, ông là tổ sơ đời tiếp theo của Tông Thiên Thai. Ông không từ mà biệt, như vậy ra đi, rất đáng tiếc.

Cho nên chúng tôi mới hoàn toàn hiểu được đạo lý này. Tôi nói tôi cũng không tệ, thầy cho tôi năm năm, tôi còn muốn thêm năm năm, nền tảng mới vững chắc. Hiện nay tìm học sinh như vậy không có. Ông nghĩ ông đưa ra điều kiện này, ông giỏi lắm à? Thiếu gì người cao minh hơn ông, tôi cần gì phải thân cận ông, để chịu sự câu thúc của ông? Không còn nữa, đại khái sư thừa

đến ngang đời tôi là dừng, về sau không còn nữa. Ai có thể chịu được ba điều kiện này?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 577

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 764, bắt đầu xem từ hàng thứ năm. Đây là một đoạn, từ hàng thứ năm.

Đại Sớ lại nói: “Nhưng khiến việc thiện minh sư, minh sư ắt tự mình chỉ thị. Cũng giống như Thiện tài ở chỗ Bồ Tát Văn Thù đã phát tâm bồ đề, hỏi hạnh Bồ Tát, Văn Thù cũng không nói đầy đủ, nhưng khiến thân cận thiện hữu, chỉ đến tỳ kheo Đức Vân, triển truyền để ông ra đi cầu học”. Ở trước chúng ta học đến đây.

Hoàng Niệm Tổ rất từ bi, đã trích dẫn rất nhiều kinh điển để chú giải tường tận câu kinh văn này. Chính là “gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành, điều này cũng rất khó”. Ba câu kinh văn này chúng ta đã nói hết sáu tiếng vẫn chưa nói xong, tiếp theo chúng ta vẫn nói đến vấn đề này. Nói rõ tu hành, hiểu rõ thâm nghĩa trong kinh, cũng chính là thấu triệt thật tướng các pháp, nhất định phải có thiện tri thức, nghĩa là người thầy giỏi. Tiêu chuẩn của người thầy, nhất định phải có tu có chứng, thật sự minh tâm kiến tánh, đây là điều Thiền tông nói. Giáo môn nói, nhất định phải đại khai viên giải. Trong niệm Phật phải lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. Dùng quả vị trong Kinh Hoa Nghiêm để nói, đều là Viên giáo sơ trụ trở lên.

Những người này đã vượt ra mười pháp giới, không chỉ là luân hồi lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, trú trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Người tu hành ở đó có 41 cấp bậc, cũng chính là nói Viên giáo Thập trụ Bồ Tát, Thập hạnh Bồ Tát, Thập hồi hướng Bồ Tát, Thập địa Bồ

Tát. Đây là 40 địa vị, và thêm một vị nữa là Đẳng giác, đều ở đây tu hành. Đây là chân thiện tri thức của nhân thiên, thiện tri thức này rất khó gặp, không dễ.

Bất đắc dĩ mà cầu thứ hai, tức không gặp được, không gặp được phải làm sao? Vậy thì tìm người có tu có học, nhưng chưa chứng quả. Thật sự có tu có học, học nhất định có thầy truyền thừa. Tôi theo vị thiện tri thức này, họ học với ai, nhất định phải biết thầy truyền thừa.

Trong kinh nói rất rõ ràng, thiện tri thức quan trọng nhất vẫn trên phương diện hành trì. Họ có thể buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, nhưng chưa chứng quả. Phải chú ý điều này, chứng quả là đại thiện tri thức bậc nhất, nhưng đây là chưa chứng quả. Đối với vấn đề này, so với một số người thì buông bỏ rất nhiều, nên tâm họ thanh tịnh, tâm họ bình đẳng, tâm họ từ bi, như vậy họ mới có thể khế nhập kinh giáo. Nếu họ chưa buông bỏ những điều này, cho dù họ hạ công phu rất nhiều đối với kinh giáo, chúng ta biết đều là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ được sanh ra từ tâm thanh tịnh, sanh ra từ tâm chân thành, sanh ra từ tâm từ bi, nó sanh trí tuệ. Người thầy đó đích thực đầy đủ điều kiện này, chúng ta thân cận họ là không sai.

Thứ đến, họ thật sự có thầy truyền thừa, thầy truyền thừa quan trọng. Họ đã tiếp thu được từ chỗ của mình, tuy bản thân chưa khai trí tuệ, nhưng họ có thể như lý như pháp, đem sở học của họ truyền thụ cho chúng ta. Không xen vào ý của riêng họ, đây cũng là thầy giáo giỏi.

Giống như chúng ta học bộ kinh này. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, chân thiện tri thức, ông đã chứng quả hay chưa chúng ta không biết, vì ông là cư sĩ. Chỉ biết lúc ông còn tại thế, trong Phật giáo Trung quốc xưng là “Nam Mai Bắc Hạ”, đây chính là bậc thiện tri thức trong giới Phật giáo tôn sùng. Phương nam là cư sĩ Mai Quang Hy, phương bắc là cư sĩ Hạ Liên Cư. Hạ cư sĩ là người Sơn đông, Mai cư sĩ là người Giang tây. Một nam một bắc, lúc đó là người tài của nhà Phật. Đích thực họ đã dùng thời gian rất lâu, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, đã dùng thời gian 10 năm. Sau khi hội tập xong, ba năm là ông hội tập xong, mỗi năm đều có sửa đổi, sửa 10 lần mới hoàn tất, là bản hiện tại chúng ta đang học. Hoàn toàn y theo phương pháp của cổ nhân, không dám sửa đổi một chữ trong kinh, vì ông là hội tập, không phải phiên dịch. Hội tập nhất định phải tôn trọng nguyên văn, không được tùy tiện sửa đổi chữ theo ý mình, như vậy là sai. Cổ nhân từng phạm vào khuyết điểm này, ông đã hoàn toàn sửa đổi, tuyệt đối không phạm sai lầm. Kinh này trở thành bản hay nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Ông đến thế gian này để làm gì?

Chính là làm công việc này. Vì sao vậy? Thời mạt pháp còn 9000 năm, trong 9000 năm này, tất cả chúng sanh được độ phải nhờ vào bộ kinh này, điều này vô cùng quan trọng. Chúng ta mới biết, dụng ý của ông là đây. Kinh đã hội tập thành công, giải thích thì mỗi người có tư tưởng của riêng mình, không giống nhau.

Thầy giao phó cho học trò, Hoàng Niệm Tổ là học trò, là học trò của Hạ Liên Cư. Thầy muốn ông viết chú giải cho bộ kinh này, chính bản thân ông nghe thầy giảng bộ kinh này. Viết chú giải đích thực là nỗ lực chịu trách nhiệm, chú như thế nào? Dùng kinh Phật, lấy kinh để chú giải kinh. Trong các kinh điển khác Đức Phật nói như thế nào, dùng điều đó để nói rõ kinh này. Lại dùng tổ sư đại đức, chư vị tổ sư đại đức các đời, trong chú sớ của họ có những chỗ liên quan, tương ứng với kinh này, ông đều trích dẫn ra để giải thích cho chúng ta.

Nên chú giải cũng là bản hội tập, kinh văn là bản hội tập, chú giải cũng là bản hội tập. Hội tập bao nhiêu kinh? Kinh luận có hơn 80 loại, chú sớ của chư vị tổ sư có 101 loại. Còn có tổ sư đại đức tông Tịnh độ của Hàn quốc và Nhật bản, tổng cộng có 193 bộ. Chú giải là tập đại thành 193 bộ kinh luận chú sớ của các bậc cổ đức ngày xưa, công hiến cho đời sau, chúng sanh của 9000 năm trong thời mạt pháp. Công đức này không thể nghĩ bàn!

Tôi chưa từng gặp Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ tôi đã gặp, gặp ở Mỹ. Như vậy mới biết, ở trong nước chỉ có mình ông hoằng dương bộ kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi hoằng dương bộ kinh này, không có người thứ hai.

Tôi hoằng dương bộ kinh này cũng là do thầy dặn dò. Ở Đài Loan thầy Lý từng giảng bản kinh này, chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư, giảng một lần. Lần này giảng viên mãn. Lúc đó không có ghi âm, đương nhiên càng không có ghi hình, cũng không có lưu lại giảng nghĩa. Đây là phần chú thích bên lề của ông đã lưu lại. Chú giải của thầy tôi có thể xem hiểu, tôi y theo chú giải của thầy giảng qua mấy lần.

Bộ kinh này trước đây từng giảng 10 lần. Đây là lần thứ 11, quyết định giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, khiến chúng ta thâm nhập đại kinh, đây là đại kinh của Tịnh độ. Đối với thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, có trình độ nhận thức sâu sắc hơn. Nó có thể giúp chúng ta kiên định tín tâm, có thể giúp chúng ta phát nguyện cầu sanh tịnh độ, mà không hoài nghi, không hồi hận. Tín nguyện kiên định, thì không có chuyện không vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc hay không, then chốt là có tín nguyện hay không. Có tín có nguyện chắc chắn vãng sanh.

Sau khi vãng sanh Cực Lạc, phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Công phu niệm Phật sâu, phẩm vị sẽ cao; công phu niệm Phật cạn, phẩm vị sẽ thấp, đạo lý là như vậy. Chúng ta đã hiểu, quan trọng nhất là trong đời này phải được sanh Tịnh độ.

Tôi hồi tưởng lại lúc mới xuất gia, tức khi mới học giảng kinh, dạy học trong Phật Học Viện, đến nay đã 53 năm. Vì bản thân không có đạo tràng, suốt đời sống đời lưu lạc, tôi cảm thấy rất an lạc, vì sao? Đức Thế Tôn suốt đời lưu lạc, ngài không kiến lập đạo tràng, không có chỗ ở cố định, tất cả đều tùy duyên. Quả thật rất tốt, vì sao? Ngoài niệm Phật ra, ngoài tụng kinh ra, không có bất kỳ vướng bận nào, cũng không có bất kỳ gánh nặng nào. Thân tâm không có gánh nặng, điều này là tự tại nhất. Bất luận đi đến đâu, đến đâu cũng an ổn, học tập không gián đoạn. Không ngừng giảng giải, chia sẻ với mọi người.

Nhưng chúng ta thấy, các bậc đại đức trong và ngoài nước, thành tựu của họ hầu như đều là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đạo lý này tôi hiểu. Thời gian tôi cầu học ở Đài Trung với thầy Lý, tôi rất rõ ràng minh bạch. Trong tâm không phải không muốn, tìm một nơi để ổn định cuộc sống, khiến tôi cũng có thể tám mươi năm chuyên nghiên cứu một bộ kinh. Rất muốn! Nhưng không có phước báo, thường do nhân duyên sai biệt mà không ở được, không phải không muốn ở một chỗ, mà không ở được. Không ở được đành phải đi. Cho nên muốn ở một nơi, ở được vài năm chuyên nghiên cứu bộ kinh này, không có nhân duyên này. Hình như bây giờ mới thuận thực.

Chúng tôi ở đây vô cùng cảm ơn bà Trần. Tôi ở HongKong rất nhiều năm, bà đem đất đua ngựa của bà, một đơn vị nhỏ cúng dường cho tôi. Tôi ở đó khá lâu, khoảng 10 năm. Nhưng trong 10 năm này, hải ngoại có rất nhiều nơi mời giảng, cũng không thể không đi. Bây giờ tuổi tác đã lớn, có thể từ chối. Tuổi tác đã lớn, không đi nổi nữa, không muốn đi nữa, nên tôi chọn ở HongKong. Chúng tôi có một nơi nhỏ để an cư, tôi cũng hy vọng lúc lớn tuổi, ở một nơi, giảng một bộ kinh, ngoài ra đều buông bỏ hết. Sách cũng không xem, chỉ niệm Phật A Di Đà, niệm Phật nhiều, xem sách ít. Giảng kinh gì? Giảng bộ kinh này.

Hiện nay chúng tôi dự tính, giảng bộ kinh này từ đầu đến cuối, cần khoảng 1200 tiếng. Một ngày giảng bốn tiếng, suốt 300 ngày, một năm giảng một bộ, cũng tăng trưởng tín tâm cho đời sau. Học kinh giáo nhất định phải nhất môn thâm nhập, phải trường thời huân tu, ít nhất phải 10 năm. Mười năm chuyên học một bộ, chuyên giảng 1 bộ, nền tảng này đã đặt vững chắc.

Đức Thế Tôn thường nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Chư vị đồng học, bất luận quý vị tu học bộ kinh nào đều tốt, vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh. Đây là điềm thù thắng của Phật pháp, quý vị thích pháp môn nào, nhất định phải chuyên về pháp môn đó.

Hiện nay nói đến người thầy, đến đâu để tìm thiện tri thức? Người thầy là then chốt thành bại của chúng ta, nhưng trước mắt chúng ta không tìm được chân thiện tri thức, có thể tìm cổ nhân. Phương pháp này trước đây thầy Lý dạy cho tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia. Thầy nói với tôi, hai trường hợp rất rõ ràng. Trong pháp thế gian là Mạnh tử, Mạnh Phu tử là tư thực Khổng tử. Ở đây muốn nói thầy của Mạnh tử là ai? Là Khổng tử. Nhưng vào thời của Mạnh tử, Khổng tử đã không còn, làm sao tìm được ông? Trước thuật của Khổng tử vẫn còn lưu lại thế gian, còn có những người từng học với Khổng tử. Bởi vậy ông chuyên đọc sách của Khổng tử, chuyên học Khổng tử. Có điều nghi nan, tìm học trò của Khổng tử để thỉnh giáo, ông thật sự đã học thành công. Thành tựu của ông vượt qua hàng môn đệ của Khổng tử. Quý vị xem hậu thế tôn xưng Khổng tử là chí thánh, Mạnh tử là á thánh. Những người khác đều không được, mà xưng Mạnh tử là á thánh, ông đã học thành công. Đây chính là trước mắt không có thầy, tìm cổ nhân, phương pháp này hay! Như vậy là chúng ta có thể ở trong thời kỳ chánh pháp.

Trường hợp điển hình nhất trong nhà Phật là đại sư Ngẫu Ích, đại sư học với ai? Học với đại sư Liên Trì, lúc đó đại sư Liên Trì đã vãng sanh, nhưng trước tác của đại sư vẫn lưu lại thế gian. Ngài là tự học đại sư Liên Trì, học rất giống. Đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, ngài Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín. Chúng ta hiểu đạo lý này là được.

Trong kinh luận đại thừa, cổ đức có rất nhiều chú giải. Có thể học với một người, cũng có thể học với nhiều người. Nhưng quý vị phải biết thứ tự, đầu tiên nhất định phải học với một người, vì sao vậy? Vì Phật pháp là cầu trí tuệ, không phải tri thức. Tập hợp nhiều người là quảng học đa văn, đây là tri thức, không khai trí tuệ. Nhất định phải biết điều này, học ngôn ngữ của một người sẽ khai trí tuệ, vì sao vậy? Tâm họ là định, họ giữ quy củ, không loạn. Ba bốn năm, hàng trung căn, ba bốn năm họ sẽ được tam muội.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, được niệm Phật tam muội. Nếu quý vị học Kim Kang Bát Nhã, quý vị sẽ được Kim Cang tam muội. Nếu học Kinh Pháp Hoa, sẽ được Pháp Hoa tam muội. Học Kinh Hoa Nghiêm, chính là Hoa Nghiêm tam muội. Tam muội là được định, sau khi được định, khoảng ba bốn

năm cũng khai ngộ. Không thể đại triệt đại ngộ, nhưng cũng là đại ngộ, trí tuệ đã khai. Sau khi trí tuệ khai, chúng ta mới quảng học đa văn, quảng học đa văn nên quảng học như thế nào? Vẫn là một môn, ví dụ học Kinh Vô Lượng Thọ. Như Hoàng Niệm Tổ đem kinh luận của các bậc tổ sư đại đức, có liên quan để giải thích kinh văn, đều sưu tập lại hết. Đây chính là quảng học đa văn, là ví dụ tốt nhất cho chúng ta. Tóm lại mà nói, nghiên cứu, học rộng đều là một con đường, một mục tiêu, ông mới có thể thành công. Không phải học nhiều kinh điển, như vậy là tạp loạn.

Kinh điển nhiều như vậy chúng ta cần học chẳng? Nói với chư vị, không cần. Những kinh điển đó phải chẳng đều có thể thông đạt? Đều có thể, vì sao vậy? Một bộ kinh thông thì tất cả các kinh đều thông. Đây là thật, không phải giả. Nếu quý vị không tin thì đọc Lục Tổ Đàn Kinh sẽ biết. Lục tổ là người như thế nào? Không được đi học, không biết chữ. Nếu quý vị muốn học Phật học, ngài chưa được nghe một lần nào. Tuy ngài đã ở Hoàng Mai suốt tám tháng, nhưng chưa từng đến giảng đường lần nào, Thiên đường cũng chưa từng đến, cũng chưa ngồi thiền được một cây hương nào, chưa đến giảng đường nghe giảng kinh lần nào. Quý vị xem, Ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài. Như vậy là sao? Trong đời ngài chỉ nghe giảng kinh được một lần, Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, chắc chắn không có kinh sách. Vì ngài không biết chữ, ngài không cần kinh, và nói Kinh Kim Cang cho ngài nghe. Giảng đến khoảng $\frac{1}{4}$, cũng là như vậy, giảng đến câu “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ ngài liền thông đạt, Ngũ tổ không giảng nữa, vì sao vậy? Không cần nói nữa, ở sau ngài đã hiểu hết.

Không phải Kinh Kim Cang thì sao? Quý vị xem, trên đường ngài chạy nạn, gặp được tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Vị tỳ kheo ni này suốt đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, mỗi ngày đọc tụng, cũng đọc rất quen thuộc. Tỳ kheo ni ở đó đọc kinh, ngài Huệ Năng ở bên cạnh nghe, chư vị nên nhớ, lúc đó ngài Huệ Năng 24 tuổi. Ngài ngồi bên cạnh nghe, đợi tỳ kheo ni đọc xong, ngài Huệ Năng liền giảng Kinh Niết Bàn cho cô ta nghe. Lúc này cô đọc kinh tôi đã nghe được, đó là ý gì, liền giảng cho cô ta nghe. Cô ta giật mình, sao ông lại nói hay như vậy! Liền cầm kinh đến thỉnh giáo. Ngài nói, tôi không biết chữ. Không biết chữ sao lại nói hay như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không. Nói cách khác, không liên quan đến việc đến giảng đường nghe kinh, liên quan đến điều gì? Liên quan đến buông bỏ.

Đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng, nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, thật sự đã buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dùng

gì để nghe? Dùng chân tâm để nghe. Chúng ta ngày nay dùng tâm gì? Dùng vọng tâm nghe, tâm phân biệt, tâm chấp trước, dùng tâm này để nghe, nên không khai ngộ được. Dùng chân tâm nghe sẽ không giống nhau, từng tiếng chảy vào tự tánh, vừa tiếp xúc lập tức đại triệt đại ngộ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Khi thật sự đã hiểu, chúng ta có thể buông bỏ quảng học đa văn. Trên thực tế, quảng học đa văn rất có hạn, khai ngộ rồi là vô hạn. Sau khi khai ngộ tất cả đều hiểu hết. Lại nói với quý vị, hoàn toàn hiểu hết kinh điển, cũng hiểu hết pháp thế gian. Nước trong cũng hiểu, nước ngoài cũng hiểu, quý vị không thể coi thường ngài Huệ Năng. Những gì của nước ngoài, ngài có hiểu khoa học chẳng? Không có gì ngài không hiểu, vì sao? Tất cả pháp không rời tự tánh. Tất cả pháp thế xuất thế gian, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Ngài chỉ cần triệt ngộ, kiến tánh, tâm tánh biến hiện ra, sao ngài không biết được? Làm gì có đạo lý này! Không ai hỏi ngài không nói, nếu hỏi ngài đều nói được hết, không có gì không biết. Đây là mục tiêu sau cùng của việc học Phật pháp. Tông môn nói đại triệt đại ngộ, Giáo môn nói đại khai viên giải, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, đều là phải từ giới được định, khai tuệ. Phương pháp Giáo môn dùng là kinh điển, là sách giáo khoa. Sách giáo khoa có thể khai ngộ ư? Có thể, phương pháp gì? Trong Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh nói rất rõ ràng, dạy chúng ta nghe giảng, nghe dạy như thế nào. Phật pháp nói nghe dạy, bây giờ gọi là nghe bài, nghe thầy giảng bài. Đọc kinh, dùng phương pháp gì có thể khai ngộ? Thứ nhất nghe dạy là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, nghe như vậy sẽ khai ngộ. Ngài Huệ Năng dùng phương pháp này để nghe, không chấp trước ngôn ngữ, không chấp trước danh từ thuật ngữ, vì sao vậy? Vì đều là giả. Không được sau khi nghe xong, bản thân nghĩ đây là ý gì, như thế là dùng đệ lục ý thức, như vậy không được. Người biết nghe lìa tâm ý thức, tâm là A lại da, Ý thức là mặt na, thức là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là phân biệt, Mặt na là chấp trước, A lại da là giữ lại hình ảnh. Lìa tâm ý thức, người bây giờ gọi là trực giác, nhất định không phân biệt nó, không chấp trước nó, sẽ hoát nhiên khai ngộ.

Hiện nay chúng ta nghe kinh là sao? Chúng ta dùng tâm ý thức, cho nên vĩnh viễn không khai ngộ. Không dùng tâm ý thức, mới khai ngộ được, thật sự nghe được. Trong Kệ Khai Kinh nói: “nghĩa chân thật của Như Lai”, nghĩa chân thật là trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, kinh điển gọi là nội điển, nó hướng nội, không hướng bên ngoài. Thật sự khai ngộ là đại viên mãn, nghe pháp phải nghe như vậy, chúng ta đọc tụng cũng phải đọc tụng như vậy.

Khi đọc tụng, thứ nhất: nghe kinh không chấp trước tướng ngôn thuyết, đọc kinh không chấp trước tướng văn tự. Văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, không chấp trước tướng văn tự. Không chấp trước danh từ thuật ngữ, tướng danh tự, gọi là danh từ thuật ngữ. Không chấp trước tướng tâm duyên, nhất định không cần nói câu này, tôi nghĩa là gì, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, quý vị không thể khai ngộ. Không có ý của mình, quý vị sẽ khai ngộ, vì sao vậy? Không có ý của mình, mới có thể tiếp thu nghĩa chân thật của Như Lai. Vì Như Lai thuyết pháp cũng không có ý, chúng ta không có ý, sẽ câu thông với không có ý. Ngài không có ý, chúng ta có ý là sai, mấu chốt là chỗ này. Một ngộ thì ngàn ngộ, tất cả đều thông. Phương pháp này, Phật giáo từ Ấn Độ truyền đến Trung quốc, ở Trung quốc Nho cũng học nó, Đạo cũng học nó. Khiến văn hóa truyền thống Trung quốc được nâng cao rất nhiều, đều nói khai ngộ. Khai ngộ này là học từ trong đại thừa Phật pháp, nên chúng ta phải biết điều này.

Chúng ta hiểu nên đã học, khi cố gắng học tập kinh điển, khi đọc tụng kinh điển, khi nghe giảng kinh điển, đừng phân biệt, đừng chấp trước, đừng có ý của riêng mình, như vậy là được. Phải thường luyện tập như vậy, đương nhiên căn bản của nó là phải trì giới, phải tu định. Tâm nhất định thanh tịnh, trong tâm nhất định không có những tạp niệm. Tạp niệm là phiền não, là tập khí, nó là chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Chướng ngại chúng ta được định, chướng ngại chúng ta khai tuệ. Trên thực tế cửa ải khó khăn đầu tiên của chúng ta, cửa ải này không dễ đột phá, cho nên buông bỏ rất quan trọng. Trong Kinh Kim Cang thường nói câu này: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Thường niệm, thường tư duy, thức tỉnh bản thân, không được tham trước tất cả pháp thế gian. Chẳng những không được tham trước thế pháp, mà Phật pháp cũng không được tham trước. Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”.

Xảo diệu của Tịnh tông, thù thắng của Tịnh tông, chính là dùng một câu A Di Đà Phật, thay thế tất cả các vọng niệm khác. Ý niệm vừa khởi lên tiếp câu thứ hai là Nam Mô A Di Đà Phật, tất cả đều trở về câu Phật hiệu. Ngoài Phật hiệu ra không có bất kỳ tạp niệm nào, như vậy rất hay, có thể đạt được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Chân tín học Phật, chân tâm vì Phật pháp cứu trú thế gian, chân tâm vì độ chúng sanh, nhất định được Tam bảo gia trì. Nên phải biết học! Người thầy là mấu chốt, không có tìm cổ nhân.

Lúc thầy Lý dạy tôi điều này, thầy vô cùng khiêm tốn, nói với tôi. Thầy nói tôi chỉ có thể dạy em được năm năm. Năm năm sau tôi tìm ai? Thầy giới thiệu

thầy của mình cho tôi, là đại sư Ân Quang. Đại sư Ân Quang đã không còn, đã vãng sanh, nhưng Văn Sao của ngài còn. Lúc đó Văn Sao chỉ có chánh biên, tục biên, lưu thông ở Đài Loan, bốn cuốn chánh biên và tục biên. Thầy dạy tôi, muốn tôi đọc, làm đệ tử tự học của đại sư Ân Quang. Quý vị xem thầy khiêm tốn biết bao! Thầy dạy tôi nửa đoạn trước, nửa giai đoạn sau thầy giới thiệu thầy của mình cho tôi.

Hiện nay rất nhiều đệ tử học Phật đều biết, đại sư Ân Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, có thể chăng? Chúng ta quan sát tường tận, hành nghi một đời của Ân Quang tổ sư, đích thực rất giống Bồ Tát Đại Thế Chí, Đại Thế Chí tượng trưng trí tuệ. Chúng ta tu Tịnh độ, giáo là nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, nương vào chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Hành là nương vào đại sư Ân Quang, ngài là tấm gương của chúng ta, là điển phạm của chúng ta, thường thường đọc Văn Sao. Quý vị xem những thư tín trong Văn Sao, đều là những Phật tử đương thời, có những vấn đề nan giải, Hành môn, Giải môn đều thỉnh giáo ngài. Ngài rất cẩn thận, rất tỉ mỉ, nói một cách rất tường tận, nói rất thấu triệt. Thường thường nghe ngài khai thị, đối với bản thân chúng ta, đối với tất cả những người học Phật có lợi ích lớn. Văn Sao là văn chương hay, có thể xem nó như cổ văn.

Thầy Lý muốn chúng tôi học cổ văn, đọc 100 biến, đọc 100 biến cổ văn. Chúng tôi chọn cổ văn rất hay, thế học, Phật học đều học được. Có cơ duyên này, thật sự có đồng học phát tâm, có thể có người đồng chí hướng, hợp thành một tổ: Tổ Nhỏ Nghiên Cứu Văn Sao. Chuyên học sách của đại sư Ân Quang, quá tuyệt! Ngài cách chúng ta gần nhất, những gì ngài nói hoàn toàn có thể khế với căn cơ của hiện tại.

Ngài nói: “Thâm nhập thiền xuất”, ngài thông tông thông giáo, Nho Thích Đạo thông hết. Bậc thầy giỏi, chúng ta phải thân cận. Hiện nay Văn Sao xuất bản đầy đủ, sách bìa cứng hình như có 7,8 cuốn, một bộ. Một đời của chúng ta như vậy là đủ, có một bộ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ Ân Quang Đại Sư Văn Sao, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Khi vãng sanh, Di Đà, Quan Âm, Thế Chí đến nghênh đón. Nên thầy giáo là nhiệm vụ then chốt chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta phải biết chọn thầy giáo.

Thầy Lý giới thiệu đại sư Ân Quang là thầy ông cho tôi, tôi cũng giới thiệu đại sư Ân Quang cho mọi người, chúng ta đều là đệ tử tự học của đại sư Ân Quang.

Đại Sớ lại nói, ở dưới nói tiếp: Chúng ta phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của sự tu hành Tịnh tông,

chúng ta đã nắm bắt. Cũng như trong Kinh Hoa Nghiêm, như Thiện Tài Đồng Tử hỏi hạnh Bồ Tát. Câu này là lời dạy. Bồ Tát Văn Thù không khai thị cho ngài, chỉ dạy ông đi tham bái, đi tham học.

Trí tuệ thật sự đã khai mở, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù được căn bản trí, chúng ta thường nói là đã đại triệt đại ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, quý vị có năng lực phân biệt chân vọng, thị phi, thiện ác. Quý vị có năng lực phân biệt này, thầy đối với quý vị hoàn toàn khai phóng, bất cứ ai ta cũng có thể tiếp xúc, và cũng có thể xem bất cứ sách gì. Không hạn chế như trước, nghiêm khắc như trước. Quý vị đã có năng lực, sẽ không học hư. Điều tốt chúng ta sẽ dung nạp, điều không tốt sẽ bài trừ, chúng ta có năng lực này. Phạm vi tiếp xúc của ta càng rộng càng tốt, thành tựu hậu đắc trí của chúng ta, hậu đắc trí là gì? Vô sở bất tri, vừa nhìn đã biết, vừa nghe đã hiểu, vừa tiếp xúc là biết, như vậy mới có thể độ hóa chúng sanh. Hóa độ chúng sanh cần hậu đắc trí, không có gì không biết, hậu đắc trí từ đâu mà có? Từ căn bản trí mà có, giống như gốc cây vậy, không có gốc rễ làm sao có cành lá, cành lá sanh trưởng từ gốc rễ. Người và việc mà ta tiếp xúc là nhân duyên, tiếp xúc càng nhiều trí tuệ càng lớn. Quảng học đa văn, thành tựu hậu đắc trí của mình viên mãn, nên dạy ông thân cận thiện hữu.

Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái, 53 vị thiện tri thức này, tượng trưng các ngành các nghề, nam nữ già trẻ của xã hội. Quý vị xem 53 lần tham bái có ý nghĩa như vậy. Cho nên 53 lần tham bái ở đâu? Chính là từ sáng đến tối trong xã hội hiện tại, trong cuộc sống hằng ngày, công việc, tất cả người sự vật mà ta tiếp xúc, đó gọi là 53 lần tham bái, rất sống động! Hoa Nghiêm ở đâu? Hoa Nghiêm vốn là ở thế gian chúng ta. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là cuộc sống thực tế của chúng ta, ta biết hết tất cả.

Lại nói: “Kinh Pháp Cú lấy 21 ví dụ, ví dụ thiện tri thức như cha mẹ, đôi mắt- điều này ở trước chúng ta đã học - như đôi chân, cầu thang, y phục, y báu, cái cầu, tài bảo, nhật nguyệt, thân mạng...”, dùng những thứ này ví như thiện tri thức, trong cuộc sống hằng ngày của ta không thể tách rời. Chân là để đi, không có nó làm sao ta vận hành được? Cầu thang là giúp chúng ta nâng cao lên, không có nó chúng ta không đi lên cao được. Ẩm thực là nuôi sống thân mạng, thiện tri thức là nuôi sống pháp thân huệ mạng của chúng ta. Không có thiện tri thức giống như không có ẩm thực vậy, không giữ được pháp thân huệ mạng. Bởi thế những điều này cần phải hiểu.

Bảo y, kiều lương, tài bảo, nhật nguyệt, thân mạng, vẫn chưa nói hết, 21 loại. Ở sau không cần nói thêm, chỉ dùng chữ vân vân là được.

Sau cùng tổng kết rằng: “Thiện tri thức có vô lượng công đức như vậy, nên dạy chúng ta thân cận”. Thiện tri thức có nhiều công đức như vậy, cho nên Phật Bồ Tát dạy chúng ta cần phải biết thân cận.

“Đại chúng nghe xong, lớn tiếng khóc than”, đây là bị cảm động, sau khi nghe xong thật sự cảm động. “Tự niệm khoáng kiếp thủ hộ giữ gìn thiện tri thức”, khoáng kiếp là từ vô lượng kiếp đến nay, Phật và pháp thân Bồ Tát là thiện tri thức của chúng ta, xưa nay chưa từng rời xa chúng ta. Bất luận chúng ta ở trong con đường nào, bất luận chúng ta làm gì, họ đều đang thủ hộ. Quý vị đang tạo nghiệp thọ báo, họ ở đó nhìn, nhìn vì sao không kéo ra? Quý vị có thể quay đầu họ sẽ kéo, còn không thể quay đầu họ không kéo, vì sao không kéo ra? Nên biết rằng, ba đường ác là tiêu ác nghiệp, Phật Bồ Tát không thể tiêu ác nghiệp cho chúng ta. Ta tự tạo thì phải tự mình gánh vác mới hợp lý, Phật Bồ Tát chỉ có thể giúp ta giác ngộ, giác ngộ nghiệp sẽ tiêu rất nhanh. Nhưng giác ngộ phải có điều kiện, ta phải có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, nếu không có ba điều kiện này không được.

Ba đường thiện là tiêu phước báo, nghĩa là ta làm những việc tốt này, làm việc tốt cũng phải tiêu, làm việc xấu cũng phải tiêu, vì sao vậy? Trong tự tánh thiện ác đều không có, chỉ cần có nghiệp đó là nhiễm ô, tâm sẽ không thanh tịnh. Nên ba đường lành tiêu thiện nghiệp, ba đường ác tiêu nghiệp ác. Thiện ác đều tiêu hết, ta sẽ thành Phật. Nhưng phiền phức ở đâu? Tiêu nghiệp họ lại tạo nghiệp, vấn đề này rất rắc rối. Nói cách khác, vĩnh viên không tiêu được. Người này đọa vào luân hồi lục đạo, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong luân hồi, nguyên nhân chính là như vậy. Chỉ tiêu nghiệp không tạo thì tốt biết mấy, đặng này tiêu rồi họ lại tạo, không thể không tạo.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp vô cùng tuyệt diệu, pháp gì? Chính là ở trước nói: Tâm không trú tướng. Phương pháp này hay. Tạo ác không trú tướng tạo ác, tu thiện không trú tướng tu thiện, vĩnh viễn để tâm của mình thanh tịnh, đây là hạng người nào? Bồ Tát! Bồ Tát ứng hóa ở nhân gian, họ cũng hành thiện, làm biết bao nhiêu việc tốt, họ cũng tạo ác. Nhưng quý vị nên biết, họ hành thiện không rơi chũng tử thiện trong A lại da. Họ tạo ác, chũng tử ác cũng không rót vào trong A lại da, vì sao vậy? Vì họ đã chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Toàn là chân tâm, họ không phải vọng tâm. Chân tâm không tạo nghiệp, chân tâm tùy duyên.

Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, Hiền Thủ quốc sư nói rằng: Tùy duyên diệu dụng, diệu dụng chính là không trước tướng, lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Phạm phu rất phiền phức, họ trước tướng. Chúng ta ở

trong hiện tượng học được gì? Học không chấp tướng, thiện ác nhị biên đều không trước. Như vậy chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư, cũng không phải là cõi phương tiện, đó là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, vì sao vậy? Quý vị đã thành pháp thân Bồ Tát. Học như thế nào? Đầu tiên phải học đạm bạc, không nên quá nỗ lực, việc gì cũng đều tùy duyên, sao cũng tốt. Đây là chúng ta quay đầu, thật sự quay đầu, bắt đầu từ đây.

Trước đây chúng ta đối với mọi việc đều rất siêng năng, rất so đo tính toán, không làm như vậy không được. Bây giờ chúng ta nâng cao một bậc, nâng cao điều gì? Qua loa, sao cũng được, đừng coi nó là vấn đề gì quá quan trọng. Chỉ có một việc thật sự đáng để trong lòng, đó là niệm Phật A Di Đà. Ngoài việc này phải siêng năng ra, ngoài ra đều có thể không cần quan tâm, có hay không có cũng tốt. Nói chuyện với bất cứ ai đều là A Di Đà Phật, họ nói rất nhiều, đều A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ta không nghe lọt vào tai nên không biết, họ cũng rất hoan hỷ, tưởng rằng ta đã nghe. Thật ra một câu ta cũng không hề nghe, toàn là nghe A Di Đà Phật.

Đối với họ có lợi ích, mỗi tiếng đều là A Di Đà Phật, rót vào trong nhĩ căn của họ. Những gì họ nói với ta đều không sao, đều là việc thế gian. Đó đều là giả, không phải thật. Chúng ta mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, đây là hạt giống kim cương. Phải hiểu đạo lý này, đạo lý này nên ứng dụng trong đời sống hằng ngày, công phu dần dần có hiệu quả.

Đặc biệt là hiện nay, chúng ta thấy tin tức về thiên tai, tần suất mỗi tháng mỗi tăng lên. Tháng tám, toàn thế giới thiên tai lớn, có 219 lần. Khoảng tháng ba tháng tư, chưa đến 70 lần, quý vị xem mỗi tháng mỗi tăng cao, tháng chín càng nhiều. Điều này là một sự cảnh giác tốt nhất cho chúng ta, chúng ta học Phật cần phải thực hành. Không được tu hành giả dối, không được thiên lệch, phải tinh tấn nỗ lực.

Trên thế giới rất nhiều nhà dự ngôn đều nói, sang năm sẽ có thiên tai, năm sau nữa. Chúng ta nhất định có thể trước tháng 12 sang năm, có thời gian 1 năm, niệm đến công phu thành phiền. Nhất tâm bất loạn chưa chắc chắn, công phu thành phiền mới được. Chỉ cần chúng ta không còn so đo tính toán, có thể làm được. Trong cuộc sống hằng ngày được chảnh hay chớ, buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật, thời gian một năm là đủ. Nghĩa là thời gian một năm này tôi quyết tâm về được thế giới Cực Lạc, ta nhất định phải làm được, phải phát tâm mãnh liệt!

Ở trước có nói với chư vị, pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, niệm Phật suốt ba ngày ba đêm có thể cảm ứng được Phật A Di Đà, chúng ta có thời gian một năm mà chưa đủ sao? Hành trì triệt để! Không làm giả dối.

Đại sư Liên Trì khi tuổi về già, ngài là người thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Khi về già chuyên môn vào một bộ kinh, chính là Kinh A Di Đà. Ngài nói: Tam tạng 12 bộ kinh để người khác giác ngộ, tôi không tham gia. Quý vị xem, pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp, ngài thật sự buông bỏ. Lúc tuổi về già chỉ một bộ kinh, một câu Phật hiệu, ngoài ra không còn gì nữa. Ngài làm cho chúng ta thấy, làm gương cho chúng ta.

Chúng ta đọc sách, thấy được rất nhiều vấn đề, cần phải học tập, đừng quá tạp loạn. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa cả. Gặp ai cũng thấy là người tốt, việc gì đều là việc lành, việc tốt việc xấu đều không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Quý vị nói chúng ta có thể không thành công sao? Chắc chắn thành tựu.

Chúng ta xem tiếp phần bên dưới, Phật hộ niệm chúng ta là thật, chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát. Các ngài xưa nay chưa từng rời xa chúng ta, giống như từ mẫu chăm sóc con nhỏ vậy. Trẻ con không hiểu, giống như chúng ta, Phật Bồ Tát quan tâm chúng ta, chúng ta hồ đồ, không biết cảm ân.

“Ngày nay đối với Như Lai, chưa từng báo ân, không có tâm thân cận. Nói lời này xong, liền khởi thân khóc than”. Ngày nay gặp đức Đức Thế Tôn, thậm chí chưa từng báo ân. Vì sao chưa từng báo ân? Không biết ân đức, tri ân mới có thể báo ân. Ta không tri ân, tâm báo ân không sanh khởi được. Chẳng những không biết báo ân, đối với thiện tri thức như thế nào? Không có tâm thân cận. Thiện tri thức ở đó đợi quý vị, đợi quý vị quay đầu. Chúng ta mê muội trong ngũ dục lục trần, nên không quay đầu được. Mê hoặc điên đảo, không hiểu được chân tướng sự thật.

“Nói lời này xong”, sau khi nói xong, tâm hổ thẹn, tâm sám hối liền sanh khởi, khởi thân khóc than. “Cung kính thiện tri thức, trước tiên là như giáo phụng hành, điều này cũng vô cùng khó khăn. Nên nói nghe pháp có thể hành, điều này cũng rất khó”. Đây là thật.

Ngày nay chúng ta đối với người thầy không biết cung kính, đối với thầy sanh ra điều gì? Sanh ra một loại tình chấp, không có thành kính. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, đối với thiện tri thức phải biết thành kính. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Nếu không biết thành kính, sẽ không đạt được lợi ích. Hai chữ thành kính này quá quan trọng! Tâm chân thành cung kính. Có tâm chân thành cung

kính, nhất định có thể như giáo tu hành. Thiện tri thức dạy, chúng ta nhất định phải nỗ lực tinh tấn thực hành, mới thật sự được thọ dụng. Trong kinh này nói ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo, đó là chân như tự tánh, đó là thật tướng lý thể. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, không có tâm thành kính sẽ không đạt được. Cần phải có tâm thành kính, mới thấy được từng câu từng chữ trong kinh này. Không những kinh như vậy, mà chú giải cũng như vậy.

Kinh luận là Đức Phật nói, 101 loại chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, thêm vào chín loại của các tổ sư nước ngoài là 110 loại. Đó đều là người khai ngộ, không phải phạm nhân, đều là người tu hành chơn chánh, được định khai trí tuệ. Chúng ta gặp được nhiều thiện tri thức như thế, còn may mắn hơn cả Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài mới gặp được 53 vị. Vấn đề là chúng ta có nghe hiểu, có để nó trong lòng, và có thực hành, ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày hay không. “Nghe pháp có thể hành, đây cũng là điều rất khó”, điều này là thật.

“Thiện tri thức khó gặp khó biết”, không dễ gặp được, gặp được nhưng lại không biết. “Ngày nay may mắn cầu được”, ngày nay rất may mắn, chúng ta đã cầu được, ta cầu được ở đâu? Bản kinh này chính là ta cầu được. Kinh, Phật là thiện tri thức của ta, là Đức Thế Tôn. Chú giải, có rất nhiều tổ sư đại đức đã dạy chúng ta trong đó, chia sẻ với chúng ta, chúng ta cần phải biết.

“Giả như những gì thiện tri thức này thị hiện, không thể tín thọ phụng hành, thì lương y cũng đành chịu, như vậy thì gặp cũng giống như không”. Đúng như vậy, gặp được mà không tin, không tiếp thu, không hành trì. Lương y cũng đành chịu là ví dụ, quý vị bị bệnh nặng, bây giờ có một lương y giỏi, có thể cứu được. Nhưng quý vị không tin họ, không chịu uống theo phương thuốc họ cho, họ cũng đành chịu, hết cách. Như vậy gặp có khác nào không gặp.

“Đối với những gì thiện tri thức dạy, nên nghe mà tin được, tin mà có thể hành, gọi là rất khó”. Quả là khó vô cùng. Chúng ta thấy ở đây dùng chữ “dạy” rất hay, đối với những gì thiện tri thức dạy. Kinh điển mà Đức Thế Tôn lưu lại trong suốt 49 năm giảng kinh dạy học, đây là thiện tri thức dạy. Trước thuật của chư vị tổ sư đại đức, phân tích, giải thích cho chúng ta, khiến chúng ta có thể nghe hiểu, có thể khế nhập, đây cũng đều là thiện tri thức.

Nghe rồi có tin được chẳng, đây quả thật là vấn đề nan giải nhất của thời nay. Không tin, người bây giờ thích hoài nghi, rất phổ biến. Đi khắp thế giới xem người nào không hoài nghi? Hoài nghi đầu tiên là hoài nghi bản thân, quý vị thấy, đến mình cũng không tin, vậy họ có thể tin cha mẹ mình chẳng? Cha mẹ có thể tin con cái chẳng? Quý vị có thể tin thầy mình chẳng? Có thể tin vào

bạn bè chẳng? Con người sống trên thế gian này cô đơn biết bao, không có một người nào đáng tin cậy, quý vị nghĩ xem đáng thương biết chừng nào. Quý vị có thể tin Phật Bồ Tát chẳng? Có thể tin tổ tông chẳng? Có thể tin cổ thánh tiên hiền chẳng? Có thể tin những điển tịch mà họ để lại chẳng? Nếu như không tin là coi như xong. Sau khi tin thì sao? Tin rồi sẽ chịu học, y giáo phụng hành, như vậy quý vị sẽ thành Thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát. Ngày nay cửa ải lớn nhất, chính là ở chữ “tin” này. Tin đích thực là giới hạn sau cùng của hết thầy pháp thế xuất thế gian, cũng chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Tin là chiếc mẹ của mọi công đức”.

Tín tâm là gì? Là nguồn gốc chúng ta tu đạo, thành đạo. Nếu không có tín tâm là hết, tất cả chẳng còn gì. Chiếc nôi của tất cả công đức, nó có thể sanh ra tất cả công đức, công đức của thế xuất thế gian. Chữ tin này quan trọng biết bao. Trong pháp môn Tịnh độ, chúng ta có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chẳng, thân cận được Phật A Di Đà chẳng, có thành Phật được ngay trong đời này chẳng, máu chốt đều ở chữ tín này, chúng ta có tín chẳng.

Tông Tịnh độ dùng ba chữ: Tín nguyện hạnh. Tôi tin thật, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi thật sự niệm Phật A Di Đà. Đầy đủ ba điều kiện này là thành công. Ba điều kiện này không cho phép bất cứ thứ gì xen tạp vào trong, xen vào là hỏng. Cho nên chúng ta phải cảnh giác cao độ, phải có trí tuệ chân thật, những gì xen tạp đó đều là giả, không có thứ nào là thật. Chúng ta mới buông bỏ tất cả những tạp niệm đó, trong tâm chúng ta chỉ duy nhất một ý niệm: A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì cả, như vậy là đúng. Để đời này của chúng ta vì căn tánh của chúng ta không lanh lợi, thua xa cổ nhân. Nhất định không được tham nhiều, phải học cổ nhân, phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nếu muốn học, sau khi khai ngộ mới học, đây là phương pháp tương truyền từ ngàn đời của chư vị tổ sư. Chưa khai ngộ, không cho phép xem các kinh luận khác, thật sự đại triệt đại ngộ, thầy mới khai phóng. Đây là chân thiện tri thức, không phải là thầy giáo bình thường.

“Thượng minh”, ở trên nói rõ, “gặp Phật khó, nghe kinh cũng khó, gặp thiện tri thức cũng khó, nghe pháp có thể hành cũng khó. Đều là cực kỳ khó được, vô cùng hy hữu”, họ đều có thể làm được, hạng người này ít có. “Nhưng ba điều khó ở trên không bằng dưới đây. Nếu nghe kinh này, tin vui thọ trì, đó là điều được trong những điều khó được, nên gọi là khó trong các điều khó”. Đúng vậy, ở trên nói đến bốn vấn đề: Gặp Phật, nghe kinh, gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành là điều khó. Nhưng nếu nghe được bộ kinh này mà tin,

vui thích, thọ trì kinh này lại càng khó hơn, khó hơn bốn điều trước. Vì sao vậy? Thật sự tin tưởng, hoan hỷ, thọ trì bộ kinh này. Chúng mừng, quý vị sẽ thành Phật ngay trong đời này, đây là thật, hoàn toàn không giả dối. Mỗi tâm niệm của chúng ta là muốn thành Phật ngay trong đời này, không có hy vọng được làm Phật ở thế giới này. Vì sao vậy? Vì hoàn cảnh tu học không tốt, quá nhiều sự quấy nhiễu. Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất, ở đó không có ai làm phiền. Sáu căn tiếp xúc toàn là pháp giới thuần tịnh, toàn bộ cõi nước Cực Lạc đều là âm thanh niệm Phật. Ở trong môi trường đó, không ai không thành tựu, trong hoàn cảnh đó không có ai thoái chuyển.

Vì sao chúng ta không buông được thế gian này? Là nhận thức chưa thấu triệt về thế giới Cực Lạc, vẫn còn hoài nghi. Vì vậy mà chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch về nó, đó chính là phải giảng tường tận bộ kinh này, phải thường giảng, phải giảng không ngừng.

Hiện nay lợi dụng công cụ khoa học có thể làm được, phải nghe nhiều lần này đến lần khác. Sau khi nghe hiểu, làm được bốn chữ này sẽ có được tin, hoan hỷ, thọ trì. Như vậy kinh này có thể không cần đọc, cũng không cần xem chú giải này, chỉ cần niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Nếu như còn hoài nghi, vẫn chưa buông bỏ được, vậy thì nhất định phải đọc, phải nghe kinh này. Kinh là gì? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đây là mục đích của kinh giáo. Đoạn tận được nghi hoặc, tín tâm và nguyện tâm chúng ta liền sanh khởi. Một câu Phật hiệu là đủ, không cần tự tìm phiền phức, đến kinh này cũng không cần nữa. Chỉ một câu Phật hiệu là thành công. Pháp môn này đơn giản như vậy, dễ dàng như thế, bảo đảm được vãng sanh. Hơn nữa khi ra đi vô cùng tự tại, biết trước giờ chết. Thích đứng vãng sanh thì đứng vãng sanh, thích ngồi vãng sanh thì ngồi vãng sanh, không có gì không mãn nguyện. Vấn đề này là thật, chúng tôi tận mắt chứng kiến, điều này người ta không làm giả được, nhất định không phải giả. Cho nên có rất nhiều thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy, làm chứng chuyên cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Nó hy hữu khó được, cũng không bằng điều này, nên nói việc này là khó nhất”. Nghĩa là nghe được pháp môn Tịnh độ, nghe được bộ kinh điển này, tin hiểu thọ trì, đây là điều vô cùng khó. Vì sao vậy? Như Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đối với pháp nghĩa này, khắp nơi tuyên thuyết, khai hiển Tịnh độ, dạy người vãng sanh, duy nhất kinh này, gọi là khó nhất”. Đây là nói cho chúng ta biết về các đạo lý nhân sinh trong vũ trụ, nói phương pháp cho chúng ta. Đức Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn khai

hiển cho chúng ta, ngàn kinh vạn luận tuyên giảng khắp nơi. Nhưng nói về vãng sanh Tịnh độ chỉ có bộ kinh này.

Bây giờ chúng ta biết, chuyên nói về vãng sanh chỉ có ba bộ kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh đệ nhất, Kinh A Di Đà là tiểu bản của Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, là chuyên môn nói về phương pháp, nguyên lý. Nói về nguyên lý chính là “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Đây là nói về đạo lý, sau đó mới nói phương pháp. Đây là ba bộ kinh chuyên giảng về thế giới Cực Lạc.

Hội Sớ lại nói: “Nếu nghe kinh này, là nghe tri thức để huân tập. Tin sâu hoan hỷ thọ trì, là vãng sanh chánh nhân. Gọi là tin thích bản nguyện, thọ trì danh hiệu. Nên pháp này vượt qua các giáo pháp khác, lợi ích cũng hơn các thiện pháp. Căn cơ chúng sanh đều vào cõi báo, các loại căn cơ đều sanh vào cõi báo, một đời có thể thành tựu”. Điều này quả là rất khó. Trong Hội Sớ của vị pháp sư Nhật bản nói như vậy.

Nghe kinh, chính là nghe tri thức để huân tập. Tri là biết về thế giới Cực Lạc, nhận thức Phật A Di Đà gọi là tri thức. Chúng ta nghe trong kinh dạy, hoặc là nghe các bậc tổ sư đại đức tuyên giảng. Chúng ta biết có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, đây là nghe và huân tập.

Tin sâu hoan hỷ thọ trì là vãng sanh chánh nhân. Nếu chúng ta không tin, hoặc bán tín bán nghi, hoặc đã tin nhưng không nỡ bỏ thế gian này. Có cảm tình với thế gian này, không muốn rời xa, vậy thì niềm vui không có. Thọ trì, không muốn niệm Phật, vẫn là tạp niệm, vọng niệm làm chủ ý thức chúng ta. Nên biết trong tâm đầy đầy tạp niệm, đều là trôi lăn trong luân hồi. Luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà có, chấp trước là kiến tư phiền não. Kinh điển đại thừa đều nói, đoạn tận được kiến tư phiền não là thật sự buông bỏ, không còn luân hồi lục đạo. Lục đạo là giả, không phải thật. Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói rất rõ ràng minh bạch. Ngài nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Mộng là gì? Chưa giác ngộ, còn phân biệt chấp trước.

Kiến tư, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, hoặc là mê hoặc. Nói cách khác, ta thấy sai, nghĩ sai đối với điều gì? Đối với vạn sự vạn pháp trong vũ trụ hoàn toàn thấy sai, hoàn toàn nghĩ sai. Sai ở đâu? Thế gian này là một giấc mộng, tỉnh mộng thì không còn gì cả. Vậy mà ta ở trong đó thấy nó như thế này, nó như thế kia, hoàn toàn sai lầm. Sau cũng là sai, đúng cũng là sai, không có gì không sai, bất luận ta nghĩ như thế nào, tất cả đều là sai. Bởi vậy khi ta buông bỏ được, lập tức tỉnh ngộ, sau đó mới biết trong mộng toàn là sai, không có gì

đúng là cả. Nếu đúng, đúng sẽ vượt ra khỏi lục đạo, ta có thể vượt thoát luân hồi ư? Quý vị nên biết, chỉ có một câu A Di Đà Phật có thể vượt thoát luân hồi. Trong tất cả pháp chỉ có nhất pháp cú này là đúng, quý vị có biết chăng? Nắm chắc nhất pháp cú này, ta chỉ đi theo con đường này. Hoan hỷ đối với tất cả mọi người, vì sao vậy? Kết thiện duyên, đừng kết ác duyên. Kết ác duyên, khi vãng sanh oan thân trai chủ đến quấy phá, có khi bị phiền phức không thể vãng sanh. Phải kết thiện duyên với tất cả mọi người. Người thiện thì kết thiện duyên với họ, người ác cũng kết thiện duyên với họ. Người hủy báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, người hãm hại ta, chúng ta đều kết thiện duyên với họ. Chỉ cần ta biết, trong Phật đường nhỏ của tôi đều thờ bài vị trường sanh cho họ. Ngày ngày giảng kinh đều hồi hướng cho họ, kết thiện duyên, không kết ác duyên. Trong tâm không có ác niệm, hy vọng thật sự đạt được thuần tịnh thuần thiện, tự thọ dụng này tốt biết bao. Đây mới là hưởng thụ cao nhất của đời người, thuần tịnh thuần thiện. Đây chính là học Phật rồi mới thật sự biết làm người.

Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn không thay đổi, niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Niệm niệm là tâm thanh tịnh.

Tôi gặp được một người, đại sư Chương Gia, ngài tu theo Mật tông, từ sáng đến tối không ngừng niệm chú. Tôi học với đại sư ba năm, mỗi tuần học một tiếng đến hai tiếng. Nghe đại sư khai thị, đại sư vừa nói xong, miệng liền mặc niệm, trì Kim Cang. Chúng ta thấy miệng ngài động, nhưng không có tiếng. Bất luận lúc nào đều thấy đại sư như vậy, có thể thấy tâm ông rất thanh tịnh, không có tạp niệm. Đó là tu thành tựu, công phu này không phải tự nhiên có được. Chúng ta cần phải học tập, phải nhớ vãng sanh chánh nhân, tin sâu hoan hỷ thọ trì, tin thích bản nguyện. Thọ trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ: A Di Đà Phật. Suốt đời đại sư Liên Trì chỉ niệm bốn chữ này.

“Pháp này vượt qua các giáo pháp khác”, các giáo pháp khác tức là các pháp môn khác của Phật giáo. Nó vượt qua tám vạn bốn ngàn pháp môn khác. “Được lợi ích vượt qua các điều thiện”, tất cả điều thiện của thế xuất thế gian đều không thiện bằng niệm Phật. Nếu muốn tu điều thiện bậc nhất trong thế xuất thế gian, tức niệm A Di Đà Phật, là thiện trong các điều thiện, không gì sánh được. Niệm tốt câu Phật hiệu này, sẽ đến thế giới Cực Lạc, đến đó không gian hoạt động của chúng ta rất lớn, lớn đến mức độ nào? Không thể nghĩ bàn, biến pháp giới hư không giới. Ta muốn đi đâu tự do tự tại, ý niệm vừa khởi đã đến. Đến đâu? Đến cõi nước của Chư Phật. Trong Kinh Di Đà nói, 10 vạn ức cõi nước Phật, không chỉ chừng đó, vô lượng vô biên vô số vô tận. Ta có thể

phân nhiều thân như vậy, để đến thân cận tất cả chư Phật Như Lai. Cúng dường là tu phước, cúng Phật tu phước; nghe kinh là tu tuệ. Nên đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu phước cầu tuệ, tu phước tu tuệ, phước tuệ viên mãn chính là nhị túc tôn. Nhị túc tôn là Phật, đã thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc là để làm việc này, sau đó lại từ thế giới Cực Lạc, đến mười pháp giới trong cõi nước của Chư Phật, để làm gì? Hóa độ chúng sanh, giúp chúng sanh quay đầu, giúp chúng sanh giác ngộ, cũng là dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Rất nhanh thành tựu của họ cũng như chúng ta vậy.

Người của thế giới Cực Lạc thường làm công việc này, đây là sự nghiệp của họ. Cầu phước cầu tuệ, tu phước tu tuệ, giúp đỡ chúng sanh. Quả đúng là toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, thành tựu cho chúng sanh. Nên đạt được lợi ích vượt qua các điều thiện.

“Căn cơ của chúng sanh đều vào cõi báo”, các hàng căn cơ, cõi báo là cõi thật báo trang nghiêm. Chỉ cần có thể y giáo phụng hành, thật sự niệm một câu danh hiệu Phật này không gián đoạn. Mỗi niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh nhất định là cõi thật báo. Còn như niệm không thuần, tin không thật, nguyện không thiết. Bình thường cũng niệm Phật, niệm không nhiều, pháp thế gian vẫn chưa buông bỏ. Khi lâm mạng chung, nếu vận khí tốt, có người trợ niệm nhắc nhở, vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Quý vị xem, vì sao ta không chuyên tâm? Vì sao không vứt bỏ hết những thứ tạp nham đó? Ta nghĩ đến nó làm gì? Không nghĩ gì cả, không nhớ gì cả, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, thượng thượng phẩm vãng sanh, hoa khai kiến Phật, liền được vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn là Bồ Tát thất địa trở lên, nhảy lớp, không phải học từ lớp một lên. Làm được, không phải không làm được! Làm không được thì không còn cách nào. Vấn đề này có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ, đừng quan tâm bất kỳ điều gì.

Từ sáng đến tối niệm Phật, ngơ ngơ nghếch nghếch, giống như một người mê hoặc điên đảo vậy. Thậm chí người khác đều coi thường, chửi mắng là mê tín, sao học Phật lại trở thành như vậy. Họ là thượng thượng phẩm vãng sanh đấy. Thông minh lanh lợi cũng niệm Phật, nhưng chỉ hạ hạ phẩm vãng sanh, không giống nhau! Một đời thành tựu. Ngay trong đời này ta làm thỏa đáng, thành tựu sự nghiệp này.

“Cần phải nương vào nhiều kiếp tu thiện, vượt qua các việc thiện khó khăn, nên gọi là việc khó”. Đây là khó trong các điều khó, nên người này trong đời này có thể thành tựu, thật sự có thể buông bỏ. Chứng tỏ quá khứ của họ, nhất

định nhiều đời nhiều kiếp có thiện căn phước đức nhân duyên, nên kiếp này mới thành tựu, mới có thể tất cả khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, họ đều làm được. Khó trong các điều khó họ đều thông qua hết.

“Bằng lòng ý của hai Sớ”, căn cứ theo ý trong chú sớ của hai vị đại đức ở trước. “Nếu người đối với điều này là hy hữu đệ nhất, thành tựu được diệu pháp khó nghe khó tin ngay trong đời này”. Đây là nói bộ kinh này, nói đến trì danh niệm Phật. “Có thể nghe, có thể tin hiểu, và có thể thọ trì, nên biết người này nhất định huân tu nhiều kiếp. Trong quá khứ trông thiện căn, khó được hy hữu, vượt qua tất cả”. Nếu không phải trong đời quá khứ có thiện căn sâu dày, thì không làm được điều này. Họ làm được, chắc chắn thiện căn trong đời trước của họ sâu dày. Vì sao bây giờ như vậy? Vì họ nhất thời mê hoặc, nên họ lại ngụp lặn trong luân hồi. Chính là một niệm sau cùng, nghĩ đến vấn đề khác, đây là điều rất có thể. Đời này lại gặp được, khi gặp được thật sự minh bạch, thật sự nghĩ thông suốt. Thế nào là thật? Thật sự buông bỏ, chứng minh thiện căn trong túc thế của họ sâu dày. Buông bỏ vạn duyên, dứt bỏ luân hồi. “Nên nói khó trong các điều khó, không gì khó hơn điều này”, Khó trong các điều khó họ đã thông qua, họ cũng đã đột phá được khó trong các điều khó, và thành tựu ngay trong đời này. “Ở đây”, mấy câu ở sau, Hoàng Niệm Tổ nói rất quan trọng. Ở trên chúng ta đã học đến những khai thị của các bậc tổ sư đại đức. “Không phải pháp môn này khó tu- pháp môn rất dễ tu- Tức là chỉ người như thế, có thiện căn phước đức nhân duyên hy hữu như vậy”. Điều này rất khó được, vì sao vậy? Vì họ tin thật, họ thật sự minh bạch, thật sự đã giác ngộ. Thật sự buông bỏ thế gian luân hồi lục đạo, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Tập khí của luân hồi lục đạo cũng biến mất.

Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên cầu thế giới Cực Lạc, nhất tâm chuyên cầu thân cận Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực lạc làm đệ tử Phật Di Đà, tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà, tiếp thu giáo huấn của tất cả Như lai trong mười phương ba đời. Ở thế giới Cực Lạc có thể làm tất cả những việc này cùng một lúc. Thân mình ở trong giảng đường của Phật Di Đà nghe kinh nghe pháp không rời xa, nhưng có thể phân vô lượng vô biên thân, vô tận vô số thân. Đi lễ lạy tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, để cúng dường, nghe pháp, tu phước tu tuệ. Cảnh quan này vô cùng hy hữu, ở ngay trước mắt chúng ta, đưa tay là đạt được, có cần chăng?

Nếu thật sự muốn, thì phải thật sự buông bỏ. Thử nghĩ xem trong đời này vấn đề gì khó buông bỏ nhất, thì buông bỏ trước. Buông bỏ trước những gì khó buông bỏ, những thứ dễ thì không thành vấn đề. Tuyệt đối đừng nên dễ buông

ta buông trước, khó buông thì từ từ, như vậy sẽ rất khó, đời này có thể vãng sanh hay không, không chắc lắm. Phải buông bỏ thứ mà ta khó buông nhất, những thứ khác sẽ rất dễ dàng. Bởi thế không được làm lẫn lộn thứ tự này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 578

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 05.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 765, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Nhược hữu chúng sanh, đắc văn Phật thanh, từ tâm thanh tịnh, đồng được hoan hỷ, y mao vi khởi, hoặc lệ xuất giả, giai do tiền thế, tăng tác Phật đạo, cố phi phạm nhân”. Đoạn này là khen ngợi thâm tín, tức không phải phạm nhân.

Đoạn tiếp theo: “Nhược văn Phật hiệu, tâm trung hồ nghi, ư Phật kinh ngữ, đô vô sở tin, giai tùng ác đạo trung lai. Túc ương vị tận, vị đương độ thoát, cố tâm hồ nghi, bất tín hương nhĩ”. Đoạn này nói nghi hoặc sẽ khó độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Được nghe tiếng Phật”, câu này là kinh văn của Hán Dịch. Câu này trong Ngô Dịch nói: “Nghe tiếng Phật A Di Đà”. Ngụy Dịch nói: “Được nghe danh hiệu Đức Phật này”. Đường Dịch nói: “Nghe danh hiệu Đức Phật này”. Tống Dịch nói: “Được nghe danh hiệu vô lượng thọ Phật”. Năm loại bản dịch này chúng ta hợp lại để xem, “hợp tham” chính là hợp lại để xem. “Nên biết Phật thanh tức danh hiệu Phật A Di Đà, nghe tức nghe danh tin hiệu thọ trì”. Nghe bao hàm ý nghĩa rất sâu sắc, bao hàm rất rộng. Sau khi nghe rồi tin hiểu, nghe rồi có thể lý giải, có thể phụng hành, đây gọi là nghe.

Tín thọ là bắt đầu nhập môn học Phật, đồng thời cũng học Phật thật sự viên mãn. Bắt đầu chính là viên mãn, viên mãn trong bắt đầu. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, nếu trong đời quá khứ, không có thiện căn phước đức nhân duyên sâu dày, không dễ làm được điều này. Nên chúng ta quan trọng

nhất là không được coi nhẹ bản thân, cho rằng mình là hàng sơ học. Học Phật cố nhiên phải khiêm tốn, nhưng ở đây không được khiêm tốn, ở đây cần phải trực tiếp thừa nhận. Trong kinh Đức Phật đều nói như vậy, không phải chỉ một vị Phật nói, hầu như tất cả Chư Phật đều nói như vậy, chúng ta cần phải tin.

Quý vị hãy xem tường tận, xung quanh chúng ta có bao nhiêu người, khu vực HongKong này có bao nhiêu người, Trung quốc có bao nhiêu người, thế giới có bao nhiêu người. Trong số người này có mấy người học Phật? Người học Phật rất nhiều, nhưng có mấy người học thật? Thế nào gọi là thật học? Đây đủ tít thọ phụng hành, đó gọi là học thật, không đầy đủ bốn chữ này không gọi là thật học. Đời này coi như là không tề, có nhân duyên gặp được Phật pháp, nhưng Phật là gì lại không hiểu. Thấy tượng Phật, cũng nghe người niệm Phật A Di Đà. Hoặc cũng có thiện cảm, nghe xong hoan hỷ, nhưng không học. Hoặc nghe xong thấy chán ghét, cho rằng mê tín, tất cả đều là người có duyên với Phật. Khi nào được độ, khi nào thành tựu, nhân duyên mỗi người khác nhau. Chúng ta có thể khẳng định, người nghe pháp hoan hỷ được độ trước, người nghe pháp không hoan hỷ được độ sau, điều này có thể khẳng định. Chứng minh người nghe pháp hoan hỷ, thiện căn của họ sâu dày hơn người không hoan hỷ. Cũng chính là trong đời quá khứ, thời gian học tập rất dài, đời này lại gặp được, rất dễ hấp thu, đạo lý chính là như vậy.

Bởi thế chúng ta phải biết trân quý, sau khi thấu hiểu, rất quý trọng nhân duyên đời này, vì sao vậy? Vì tâm mình biết được, nhân duyên này không phải đời đời kiếp kiếp đều gặp được. Thế giới quá rộng lớn, đừng nói đâu xa, chỉ nói địa cầu này. Trên địa cầu bao nhiêu thành thị, bao nhiêu thị trấn, bao nhiêu nơi có người tụ hội, những nơi này có mấy nơi có Phật pháp? Quý vị nghĩ như vậy sẽ biết, hướng gì biến pháp giới hư không giới!

Lại nghĩ đến trong kinh Đức Phật thường nói: “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, trong lục đạo, mười pháp giới đến cõi người quả là không dễ. Đến cõi người gặp được Phật pháp cũng không dễ dàng gì, gặp được Phật pháp còn phải gặp được chánh pháp. Thế nào gọi là chánh pháp? Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay: Khu vực này có người giảng kinh dạy học, có người y giáo phụng hành, có người tu hành chứng quả, đây gọi là chánh pháp.

Ngày xưa ở Trung quốc rất tuyệt vời, quý vị xem lịch sử, xem địa chí, khu vực nào không phải chùa chiền mọc lên san sát. Chỉ là trong thời đại này suy diệt quá nhanh, ở mỗi tỉnh thành đều có mấy vạn, mười mấy vạn ngôi chùa. Thậm chí một tiểu thôn trang, quý vị đều có thể nhìn thấy chùa chiền. Ngày xưa nơi có tự viện, đều có người giảng kinh dạy học. Nên dạy học của Phật

giáo, từng cực thịnh một thời trong xã hội Trung quốc, quốc gia hộ pháp, đây chính là giáo dục Phật giáo. Nền giáo dục này, sở dĩ nó có thể phổ cập như vậy, đó là vì Hoàng đế dẫn đầu, hoàng đế hộ trì, hoàng đế thúc đẩy. Quản Phật giáo, quản Đạo giáo là Hoàng đế trực tiếp quản, còn Nho giáo là tể tướng quản. Nền đạo tràng của Nho giáo không nhiều như của Phật giáo.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy một huyện thị, quý vị xem huyện thị của nó, mấy trăm ngôi chùa, trên 1000 ngôi chùa, không có gì hy hữu cả. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến, quá khứ Phật giáo hưng thịnh, xã hội an định, nhân dân an lạc, thái bình thanh thế. Giáo dục công hiến vô cùng lớn lao, giáo dục Phật giáo là nghĩa vụ giáo dục. Giáo dục Nho Thích Đạo tuy cùng song hành trong thế gian, nhưng Phật pháp thịnh nhất. Chúng ta mảnh đất Trung quốc, người thiện căn sâu dày đặc biệt rất nhiều.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Nên danh hiệu đầy đủ vạn đức”, ý câu này rất thâm sâu. Danh là danh hiệu của Phật A Di Đà, câu danh hiệu của Phật A Di Đà đầy đủ vạn đức. Hết thấy thiện pháp thế xuất thế gian, tất cả đều quy về câu danh hiệu này. Thọ trì danh hiệu, trong tâm chúng ta thường nghĩ đến Phật A Di Đà, nhớ đến Phật A Di Đà. Nhất niệm tâm này của chúng ta, đầy đủ vô lượng vô biên thiện đức. “Có thể khiến người nghe tâm từ thanh tịnh”, người có thiện căn sau khi nghe xong sanh hoan hỷ tâm, sanh thanh tịnh tâm, sanh từ bi tâm. “Từ tâm, phát khởi tâm đại bi”, nghĩ đến Chư Phật Như Lai, ở nơi nhân địa phát nguyện tu hành, thật sự thành tựu các loại. Khiến chúng ta lập tức cũng có thể nghĩ đến, trong hội Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà phát đại nguyện ở nhân địa, thời gian tu hành năm kiếp, công đức đó thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Ý chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà do đây mà có. Phật A Di Đà tu được, ngày nay chúng ta nghe được danh hiệu, có thể dùng tâm chân thành niệm câu danh hiệu này. Ở trước tôi từng nói: Chúng ta niệm Phật hiệu, giống như đầu tư vào thế giới Cực Lạc. Danh hiệu niệm càng nhiều thì tâm càng kiên thành, cỗ phần quý vị đầu tư sẽ càng nhiều. Dùng ví dụ này mọi người dễ hiểu.

“Thanh tịnh”, thuần tịnh thuần thiện, “hoan hỷ, nội tâm hỷ lạc”. Trong Luận Ngữ của Nho giáo nói: “không có gì vui bằng”. Hỷ duyệt này là từ nội tâm phát sanh ra, không phải kích thích từ bên ngoài, đây là niềm vui thật sự. “Đồng dục”, đồng dục như hiện nay gọi là khiêu vũ. “Hoan hỷ vui thích phấn khởi, bên ngoài thân khẩu, khoa tay múa chân”, đây là hiện tượng hỷ duyệt đến tột đỉnh.

“Y mao vi khởi”, “chỉ lộ chân lông khắp người nổi lên, nổi da gà”. Hoan hỷ đến tột cùng có hiện tượng này, trái lại kinh khiếp đến tột cùng cũng có hiện tượng này, da gà nổi lên. “Lệ xuất”, mắt rơi lệ, đây là gì? Cảm động, nổi da gà, đều là cảm động. Nghe được câu Phật hiệu này, người nghe được kinh Phật cảm động thâm sâu, người này không phải là người bình thường. Người bình thường không thể có hiện tượng này. Cảm động sâu sắc như vậy, chứng tỏ “người như vậy đều từ trong Phật đạo đến”, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ học Phật. Vì sao thương tâm, cảm động như vậy? Thiện căn bộc phát. Đời trước khi lâm mạng chung một niệm sai lầm, nên lại trôi lăn trong luân hồi. Đây là điều người tu hành cảm thấy hối tiếc nhất, hy vọng trong đời này không tiếp tục sai lầm nữa. Làm sao để duy trì đời này không có sai lầm? Đó chính là thật sự nắm chắc chân tướng sự thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Thời thời quán chiếu như vậy, niệm niệm quán chiếu như vậy, sát na chúng ta lâm chung, ý niệm sẽ không sai lầm. Nên công phu đều ở trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện bản thân. Cuộc sống là rèn luyện, công việc là rèn luyện, xử sự đối nhân tiếp vật đều là rèn luyện. Rèn luyện điều gì? Rèn luyện để không còn tự tư tự lợi, không còn danh văn lợi dưỡng, không còn tham sân si mạn. Tất cả tập khí bất thiện đều rèn luyện để trừ sạch hết, sau đó khẳng định biến pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật với ta là nhất thể. Quan niệm này vô cùng quan trọng, quan niệm này là Phật tri Phật kiến.

Quý vị thử nghĩ xem, đã là nhất thể với ta, ta còn có thể oán hận ư? Ta còn có đố kỵ ư? Ta còn làm chướng ngại ư? Không. Vì sao vậy? Vì nhất thể. Mắt muốn thấy tế bào của toàn thân đều ủng hộ nó, để nó nhìn một cách thoải mái. Nó thoải mái, tôi cũng thoải mái, mọi người đều thoải mái. Tai muốn nghe, chúng ta hoàn toàn ủng hộ nó nghe, nghe một cách rõ ràng, nghe một cách minh bạch. Nhất thể, không có ai phản đối, không có ai chướng ngại. Chúng ta biết biến pháp giới hư không giới, tất cả nhân sự vật với ta là nhất thể. Người này hành thiện, hoan hỷ tán thán. Người đó làm ác, chúng ta niệm Phật tụng kinh cho họ, làm việc thiện hồi hướng cho họ. Vì nhân quả báo ứng là chân lý, không thể thay đổi được. Thiện nghiệp có thiện quả, ác nghiệp có ác báo. Đều là bản thân chúng ta, đều là nhất thể.

Hiện nay bộ phận này sai, phải làm sao? Bộ phận sai này mê hoặc điên đảo, vận hành của họ vượt ra ngoài quỹ đạo, không tuân thủ quỹ đạo, nên xảy ra sự cố. Chúng ta phải giúp họ quay đầu, khi không thể quay đầu, chúng ta giúp họ giảm nhẹ khổ nạn. Làm được bao nhiêu tính bấy nhiêu, tận tâm tận lực mà làm, việc thiện này có thể bù đắp lỗi lầm của họ.

Chúng sanh tạo ác nghiệp quá nặng, Phật Bồ Tát đều đồng mãnh tinh tấn tu hành, đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Những chúng sanh này là chúng sanh trong ba đường ác, đã ở trong ba đường ác, tương lai phải vào ba đường ác. Phật Bồ Tát thấy một cách rõ ràng minh bạch, biết được tương lai nhất định họ quay đầu, vì sao vậy? Trong A lại da thức có chủng tử của Phật pháp. Bất luận hiện tại họ tin hay không, họ hoan hỷ hay phản đối. Tóm lại mà nói, trong A lại da có hạt giống của Phật pháp, hạt giống này rất quý báu. Hạt giống thành Phật, hạt giống cứu cánh.

Đức Phật đạt được vô thượng bồ đề, gọi là Phật đạo. Phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói: Chư Thế Tôn đều nói pháp nhất thừa, giáo hóa vô lượng chúng sanh, khiến nhập vào Phật đạo”. Phật là người giác ngộ viên mãn, Bồ Tát tuy giác ngộ nhưng chưa viên mãn, viên mãn gọi là thành Phật.

Phật đạo, đối với bản thân mà nói là cầu đầy đủ hai loại phước tuệ, đây là đối với bản thân. Đối với chúng sanh mà nói, nhất định là lấy pháp nhất thừa, giúp tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, nhất thừa là thành Phật. Nhất định phải giúp tất cả chúng sanh thành Phật, giúp họ thành Bồ Tát vẫn chưa đủ, chưa viên mãn, nhất định phải giúp họ thành Phật.

Trong vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp là phương pháp thành Phật, môn là con đường thành Phật. Môn đạo, môn là cửa, đạo là con đường, con đường thành Phật. Vô lượng vô biên con đường, tiện lợi nhất, thù thắng nhất, ổn định nhất, dễ dàng nhất, thành tựu đặc biệt cao, không gì qua niệm Phật A Di Đà vãng sanh Tịnh độ. Đây là nói Phật A Di Đà, vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát đều có Tịnh độ, tất cả các Tịnh độ, chỉ có Tịnh độ của Phật A Di Đà là thù thắng nhất. Đặc sắc của nó, đó là nơi dạy học thuần túy, bây giờ chúng ta gọi là trường học. Thế giới Cực Lạc là trường học, thế giới Cực Lạc khắp biến pháp giới hư không giới, chúng ta có thể nói nó là một khu tự trị đặc biệt. Trong khu tự trị đặc biệt này quả thật rất đặc biệt, không có chính phủ, không có các ngành các nghề. Chúng ta nói thông thường trong xã hội, không có. Nó là một trường học, là một trường học vô cùng đơn thuần. Trường học, nó là một trường học, trong trường học này có hai hạng người. Giảng kinh dạy học là thầy giáo, là Phật A Di Đà. Những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là học sinh, trong học trò có Bồ Tát, có Thanh văn, có Duyên giác, có Thiên đạo, có Nhân đạo, còn có ba đường ác.

Vì sao ác đạo cũng có thể vãng sanh? Những chúng sanh trong ác đạo vãng sanh, đều là trong đời quá khứ đều đã tu được công đức trong hai cõi trời người. Ở trước nói, khi lâm chung nhất niệm hồi đầu, nên đọa vào ba đường ác.

Do thiện căn của họ sâu dày, nên trong ba đường ác cũng gặp được Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát độ họ đặc biệt dễ, họ có thiện căn, không phải không có. Trong đường ác cũng là làm gương cho mọi người, khiến những người đồng loại này thấy được sanh khởi tín tâm, cũng phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, công đức này rất lớn. Cho nên chúng ta đối với ác đạo, đối với động vật như loài bò bay cựa động, không được coi thường. Chúng giống như ta vậy, đều có linh tánh, chỉ là nghiệp chướng tập khí nặng hơn chúng ta. Lời này không phải tuyệt đối, trong động vật có một số, nghiệp chướng chúng ta nặng hơn chúng, chúng nhẹ hơn ta. Chúng gặp Phật pháp rất dễ được độ, chúng ta gặp Phật pháp đời này chưa chắc được độ, do đó chúng ta vẫn không bằng chúng. Đối với tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật phải dùng tâm thái như vậy để nhìn, đối với bản thân chúng ta có vô lượng lợi ích. Cổ nhân thường nói là phúc hậu, chúng ta đích thực là hướng đến phúc hậu.

Chúng sanh, bất luận đã làm những chuyện ác liệt gì, đừng nên trách họ, đừng nên phê bình họ. Phải dùng tâm từ bi chân thành yêu thương họ, giúp họ quay đầu. Giúp họ, khiến bản thân họ biết sám hối, bản thân biết nhận sai, họ tiến bộ sẽ rất nhanh.

Chúng ta xem câu bên dưới: “Nhân hành gọi là đạo”, hành là hành trì, con đường ta đi. “Phật đạo là đến vạn hạnh của địa vị Phật”. Ta đi con đường này có thể thành Phật, con đường này gọi là Phật đạo. Chúng ta muốn hỏi pháp nào không thể thành Phật? Các pháp đều có thể thành Phật. Quý vị có thể xem 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm. Trong 53 lần tham bái thị hiện, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều viên thành Phật đạo. Đến khi chứng đạo, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Vạn hạnh, vô lượng vô biên hành môn. Khi Đức Thế Tôn nói pháp Đại thừa, đã quy nạp nó thành 6 loại lớn, gọi là lục độ. Triển khai lục độ là tám vạn bốn ngàn pháp môn, là vô lượng pháp môn. Do đó chúng ta muốn nâng cao bản thân, muốn bản thân thành tựu ngay trong đời này, phải thường đề sáu điều này trong tâm. Cảnh duyên hiện tiền nhất định phải thực hành.

Bồ thí, ba loại bồ thí: Bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy. Trì giới có luật nghi giới, có thiện pháp giới, tam tụ tịnh giới. Mỗi điều của Lục ba la mật đều chia thành ba loại lớn, để chúng ta biết khai hợp. Thì ra khi triển khai sẽ biến thành vô lượng vô biên, vô lượng vô biên tế hạnh quy nạp lại chính là lục độ. Phải thường giữ tâm này, phải hành trì!

“Từng làm Phật đạo, nên không phải phạm phu”, đây là lời Phật khen ngợi. Giống như trong Kinh Kim Cang nói: “Trong đời tương lai, 500 năm sau, nếu

có chúng sanh được nghe kinh này, tin hiểu thọ trì, người này tức hy hữu bậc nhất”. Đây là Đức Phật nói. Vào lúc nào? Vào thời đại hiện tại của chúng ta 500 năm sau. Người thế gian nói 5 năm là một đời vận, người xem tướng đều nói như vậy. Trong đời của một người có 5 năm tốt nhất, cũng có năm năm xấu nhất, gọi là phong thủy luân lưu chuyên.

Người học Phật biết tự mình có thể thay đổi vận mệnh, người không học Phật không biết. Trường hợp rõ ràng nhất tôi tin rất nhiều người biết, quý vị thấy ông Liễu Phàm làm sao để thay đổi vận mệnh của mình, mà còn rất có hiệu quả. Chứng minh cho chúng ta rằng, đệ tử Phật môn, có cầu tất có ứng. Dích thực cầu giàu sang được giàu sang, cầu nam nữ được nam nữ, cầu công danh được công danh. Sau khi ông Liễu Phàm hiểu được Phật pháp, ông thật sự cầu, ông cầu giàu sang danh lợi của thế gian, quả thật đã cầu được. Thọ mạng chỉ có 53 tuổi, ông không có cầu, không cầu cũng kéo dài, kéo dài thêm 21 năm, ông 74 tuổi ra đi. Không cầu cũng kéo dài được, vì có công đức.

Sau khi giác ngộ, ta nhất tâm nhất ý cống hiến cho xã hội, thọ mạng tự nhiên kéo dài. Chúng sanh hưởng phước của quý vị, quý vị tạo phước cho chúng sanh, không kéo dài được sao? Nên điều này không cần cầu, tự nhiên kéo dài, mỗi người chúng ta đều có thể làm được. Sau khi chúng ta thật sự hiểu được, cần phải mở rộng nguyện của mình. Nguyện của ông Liễu Phàm quá nhỏ, chỉ có gói gọn trong gia đình ông. Làm đến chức vị một huyện lệnh, ông chỉ nghĩ đến huyện của mình. Không thể giống chư đại Bồ Tát, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến biến pháp giới hư không giới, thật sự có thể được chăng? Đáp án là khẳng định. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Biến pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh ra. Đã là tâm tướng sanh, thì đại vũ trụ này phải biến hóa tùy theo tâm tướng chúng ta. Lời nói này không hề sai, biến pháp giới hư không giới đúng là biến hóa tùy theo tư tưởng chúng ta. Quý vị có suy nghĩ của riêng mình, họ có tư duy của riêng họ, tư tưởng con người trong vũ trụ rất nhiều. Nên hiện tượng trong toàn thể vũ trụ, là một trạng thái không ổn định, vì sao vậy? Vì tư tưởng quá nhiều, ý niệm quá nhiều.

Cũng may sức mạnh một hai người rất yếu ớt, có khởi biến hóa chăng? Có, biến hóa không lớn, nhưng có biến hóa. Nói không có biến hóa là điều không thể, chỉ là biến hóa không lớn. Nếu quý vị có tu hành, có đạo hạnh, tâm địa thanh tịnh, ý niệm tập trung, không có vọng niệm, sức mạnh ý niệm đó cực kỳ lớn mạnh. Sức mạnh ý niệm hiện tại của chúng ta, bị vọng tưởng phân biệt chấp trước tạp niệm chướng ngại. Ý niệm vẫn khởi hiệu quả, nhưng hiệu quả

rất yếu ớt. Tâm địa càng thanh tịnh, định công càng thâm sâu, công đức sẽ càng lớn. Từ những điểm này chúng ta đã hiểu được.

Ngày nay chúng ta quan trọng nhất là tu tâm, tu như thế nào? Vứt bỏ hết những thứ tạp loạn trong tâm, giống như chúng ta phát triển một vườn rau vậy. Đầu tiên phải xới đất, dọn sạch tất cả cỏ đá, sau đó trồng rau xuống mới tươi tốt được. Đạo bồ đề cũng cùng một đạo lý như vậy. Chúng ta muốn ngay trong đời này, chúng được vô thượng bồ đề, trước tiên phải trừ sạch vọng tưởng tạp niệm trong tâm, khiến nó không nhiễm chút trần. Tâm địa này là bảo địa, có thể sanh về thế giới Cực Lạc, có thể sanh về thế giới Hoa Tạng. Nếu tâm địa bị nhiễm ô, không biết sửa đổi nó, bị phiền não chi phối. Nó sinh ra chính là ba đường ác, chính là la sát, tu la. Điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều. Bởi thế chúng ta cần phải nhận thức, những người nào trong đời quá khứ có thiện căn, thiện căn của họ sâu dày bao nhiêu, đại khai chúng ta đều có thể biết một ít.

Bên dưới đưa ra một ví dụ trong Kinh Kim Cang. Như Kinh Kim Cang nói: “Nếu đời tương lai, sau 500 năm, nếu có chúng sanh được nghe kinh này, tín giải thọ trì, người này gọi là hy hữu bậc nhất”. Người này thiện căn sâu dày, quả rất tuyệt vời! Người thời nào? Người trong thời đại này.

Người nước ngoài thường nói, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay, là hơn 2500 năm, đúng là sau 500 năm. Năm lần 500 năm, 500 năm sau cùng, gọi là sau 500 năm. Lúc này có chúng sanh thấy được Kinh Kim Cang, nghe người đọc Kinh Kim Cang. Thấy được, nghe được, họ cũng hiểu được, tin hiểu thọ trì. Họ tin tưởng, họ y giáo phụng hành, đây đều là Chư Phật tán thán. Người này, nghĩa là người này trong kinh nói, họ là người hy hữu đệ nhất trong nhân gian, vì sao vậy? Vì người này “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, bốn tướng đã phá. “Linh Phong” là đại sư Ngẫu Ích, ngài đã viết chú giải cho Kinh Kim Cang, gọi là Phá Không Luận. Lưu thông không rộng, trong Đại Tạng Kinh có. Nếu quý vị nhìn thấy Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Phá Không Luận, đó chính là chú giải của đại sư Ngẫu Ích. Trong Phá Không Luận nói: “Người này tức tín tu đại quả”, vì sao vậy? Người này đã phá tứ tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tin đại quả, tu đại quả, tin tu.

“Thiệt” là giả thiết, “giả thiết lại tính có một ít các tướng ngã nhân”, không nhiều, rất ít. “Chắc chắn không thể tin kinh này”, đây là chân tướng hiện thực.

Trước đây tôi ở Đài Loan, có một vị giáo thọ đại học Đài Loan, cũng có chút danh tiếng, nhà khảo cổ học, hiện nay đều không còn. Ông đọc Kinh Kim

Cang, ông nói rằng: “Đức Phật nói không hợp logic, một bộ Kinh Kim Cang mà giống như một thùng nước vậy, đổ qua đổ về, một câu nói lặp đi lặp lại nhiều lần”. Đây là một vị giáo thọ nói. Chúng tôi nghe rồi, thấy ông ta hoàn toàn không hiểu mà dám phê bình, đúng là to gan! Không biết rằng Kinh Kim Cang ở Trung quốc có quyền uy rất lớn, trải qua bao đời biết bao nhiêu người nghiên cứu, bao nhiêu người học tập. Nếu đều phê bình như ông ta thì không thể tưởng tượng được, vậy thì kinh đó còn ai nghiên cứu? Cũng may ông ta không hiểu, người khác xem hiểu. Kinh Kim Cang vô ngã mới có thể xem hiểu, ông ta chưa đến vô ngã, ngã chấp của ông quá nặng. Làm một giáo thọ thu nhập không nhiều, một ngày từ sáng đến tối chỉ nghĩ đến tiền, không làm giáo thọ nữa, đi mở tiệm sách. Ông rất thông minh, tìm vài vị giáo thọ nổi tiếng, vì sao vậy? Vì giáo thọ đều thích đọc sách, bản thân có nhiều thứ tự mình viết muốn xuất bản, ông mở tiệm sách, tôi đều để ông xuất bản. Nên ông ta đã làm ông chủ của tiệm sách, quả nhiên không tệ. Tôi nhớ khoảng 7,8 năm, kinh doanh được 7,8 năm kiếm được không ít tiền, đầu tư bất động sản. Đài Loan đã đi vào hiện đại hóa xã hội, trong thành phố xây dựng chung cư, ông liền mua đơn vị này đến đơn vị khác. Tôi nghe nói ông ta đã mua được hơn 50 đơn vị, cho thuê kiếm tiền nên rất giàu có. Hình như chưa bao lâu thì ông vãng sanh, ra đi. Sống chết có số, phú quý tại trời. Thật đáng tiếc, không phải không gặp được Phật pháp, gặp rồi nhưng không tin. Đối với kinh điển, chẳng những không khiêm tốn, còn rất ngạo mạn, phê bình, thật đáng tiếc.

Bởi vậy kinh điển đại thừa, đặc biệt là Kinh Bát Nhã, chỉ cần có ngã, ngã chấp rất nặng, sẽ rất khó nhập môn. Vậy phải làm sao? Học tiểu thừa trước. Đức Thế Tôn từng nói: Đệ tử Phật không học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa, không phải đệ tử Phật. Đức Phật rất chú trọng khế lý khế cơ, khế cơ là thích hợp trình độ của chúng ta, như vậy khi nói ta mới có thể tiếp nhận. Nếu trình độ thấp, mà nói điều quá thâm sâu, ta không tiếp thu nổi.

Điều căn bản nhất là gì? Nói về thập thiện, nói với ta về luân lý, đạo đức. Vấn đề này quý vị nghe hiểu, không cảm thấy nó là mê tín. Dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, dạy ta tôn sư trọng đạo, người thường đều có thể tiếp thu. Nhưng hiện nay rất khó, xã hội bây giờ, dạy họ hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo họ không tiếp nhận. Bây giờ khó hơn ngày xưa quá nhiều.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, gần đây ông có đến Mỹ thăm con trai, ở Mỹ khoảng 1 tháng. Ông đã viết một bài báo cáo rất hay, nhìn thấy xã hội của Mỹ, thấy đời sống của lớp thanh niên ở Mỹ, cách làm và cách nghĩ của lớp thanh niên, ông cảm khái rất sâu sắc. Ông ở đó học Phật pháp, hoàn toàn thực hành Phật pháp

trong đời sống hằng ngày. Trong Phật pháp dạy nhất định phải buông bỏ chính mình, sau đó mới có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bản thân không sanh phiền não, bản thân không đối lập với tất cả người sự vật, hoàn toàn được viên dung tự tại. Nâng cao cảnh giới của mình lên rất nhanh. Lại có thể sống hòa thuận với tất cả các chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, và phương thức cuộc sống khác nhau, không hề bị xung đột. Đây chính là sự cao cả của Phật pháp, đây gọi là công phu thật sự, học được những điều hữu ích trong kinh điển.

Họ biểu diễn điều gì? Chính là Lục độ và Tứ nhiếp pháp, chính là pháp môn niệm Phật. Biết ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày chính là trí tuệ, không có trí tuệ không thể ứng dụng. Vì sao con người không có trí tuệ? Vì có ngã tướng, chấp trước ngã, phân biệt người, tự tư tự lợi, hậu mình bạc người. Như vậy là không có trí tuệ, sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu con người đến vô ngã, quả thật là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, họ sẽ có trí tuệ, không có phiền não, cho nên có thể sống hòa thuận với bất kỳ ai, và có thể nhẫn thọ bất kỳ uất ức nào, đều có thể coi như không. Phật pháp thật sự đạt được thọ dụng.

Nên ở đây nói, đối với đại thừa có thể tin hiểu thọ trì, người này hy hữu bậc nhất, đặc biệt là trong thời đại này, quả đúng là hy hữu bậc nhất. Trong thời đại này rất rõ ràng, đời trước đã nhận ra được điều này, rất hy hữu, ngay đời này thì đặc biệt hy hữu, rất khó được!

Trong Pháp Không Luận, ngài Linh Phong giải thích rằng: “Người này tức tín tu đại quả”, tin tưởng, chịu tu học. Bát Nhã là đại thừa, họ đạt được là đại thừa quả, là Bồ Tát, là Phật. “Giả sử có không ít người có các tướng nhân ngã, chắc chắn không thể tin kinh này”, chỉ cần có chút ít phân biệt chấp trước, sẽ không thể tin được kinh này. “Giả sử đối với kinh này tin hiểu thọ trì, chắc chắn có thể thông đạt các tướng nhân ngã, đương thể tức là vô tướng”.

Đúng vậy, tôi xem báo cáo của Hồ Tiểu Lâm, ông đã thực hiện được mấy câu này. Cảnh giới hiện tiền, nếu không thể thấu đạt bốn tướng đều là không, thì không làm được. Nếu buông bỏ được tập khí khuyết điểm của mấy mươi năm, có thể tùy thuận người khác, đâu có dễ. Không còn chấp trước tư duy, suy nghĩ của mình. Tư duy, suy nghĩ của mình là chính xác, tư duy và suy nghĩ của người khác là sai lầm. Có thể buông bỏ cái ta để tùy thuận họ, điều này không phải người thật sự buông bỏ thì không làm được.

“Căn cứ vào đây mà nói”, chúng ta căn cứ vào khai thị trong Kim Cang Kinh Pháp Không Luận mà nói. “Kinh này là pháp khó tin trong tất cả thế gian”,

kinh này là Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta trở lại với Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là tất cả thế gian, không phải thế giới Ta bà, không phải địa cầu này. Tất cả thế gian đều gọi nó là pháp khó tin, nên có rất nhiều người nghe người ta nói về thế giới Cực Lạc, cho là mê tín, hoang tưởng, làm gì có thế giới Cực Lạc! Nói dễ nghe hơn một chút, đây là lý tưởng, chứ không phải là sự thật. Nếu họ nghe xong tin hiểu, họ tin thế giới Cực Lạc có thật, Phật A Di Đà có thật, người này không phải quá lạ ư? Dựa vào điều gì? Đương nhiên người học Phật là có bằng chứng, bằng chứng gì? Đức Phật là bậc đại thiện nhân, mọi người công nhận, ngài chắc chắn không gạt người ta, nhất định không vọng ngữ. Đức Phật là người đáng tin cậy nhất trong đời này của chúng ta, vì sao ngài phải gạt chúng ta? Phàm khi lừa gạt đều có mục đích, có ý đồ. Nếu nói lừa gạt một người mà không có mục đích, không có ý đồ, thì người đó đầu óc có vấn đề rồi, thần kinh có vấn đề rồi. Người bình thường tuyệt đối không làm như vậy. Nếu quý vị nói đầu óc Đức Phật có vấn đề. Nhưng ngài giảng nhiều kinh như vậy, lại giảng rất hay, không giống người có vấn đề, chúng ta không thể không tin. Tin lời Đức Phật là tuyệt đối chính xác, không đi sai đường. Người thế gian không có cảnh giới này, không đạt được, nên có ngộ nhận, có thành kiến, điều này suy nghĩ cũng biết. Đừng trách họ, đều là hiện tượng bình thường.

Bởi vậy đối với bộ kinh này là pháp khó tin nhất của tất cả thế gian, nghe rồi có thể tin hiểu là điều không dễ, có thể lý giải lại càng khó, vì sao vậy? Vì lý giải phải dùng tâm thành kính nghe kinh giáo. Đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính có thể nghe được một phần, hai phần thành kính có thể nghe được hai phần, mười phần thành kính có thể nghe được mười phần, được mười phần lợi ích. Ngày nay tìm được người có tâm thành kính, không dễ chút nào.

Ở đây nói: “nên biết người này, không phải phàm nhân, mà là người hy hữu trong tất cả thế gian”. Nói rất hay, vì sao họ có thể tin? Nếu không phải trong đời quá khứ, tuyệt đối không phải một đời, hai ba bốn đời, không phải. Trong Kinh Kim Cang nói: không phải trong vô lượng kiếp quá khứ, tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên thì không thể. Cũng chính là nói, người này là bậc tái sanh, không phải người bình thường, khẳng định là người tái sanh.

Người tái sanh ý nghĩa rất rộng, họ thành Phật đến là người tái sanh, Bồ Tát đến là người tái sanh. Đời quá khứ cũng là người, tu hành rất nhiều đời, chưa chứng quả. Lần này lại gặp được, họ cũng là người tái sanh. Hay nói cách khác, người tái sanh chính là quá khứ từng học, là người từng tu hành trong giáo pháp của Phật. Họ không phải sơ học, nên mới có thể tin được.

“Nếu đối với Viên giáo có thể sanh thật tín, viên giải viên tu, có thể gọi là viên nhân”. Đại thừa viên giáo, bộ kinh này là đại thừa viên giáo, giáo lý đại thừa cứu cánh viên mãn. Quý vị có thể sanh thật tín, tin thật, không hề hoài nghi. Viên giải viên tu, viên là trí tuệ hiện tiền, ta thật sự hiểu được những đạo lý này, và ứng dụng nó trong đời sống hằng ngày. Ứng dụng linh hoạt, thiên biến vạn hóa, người này là viên nhân, vì sao vậy? Vì không có chấp trước, không có phân biệt, xử lý tất cả sự vật mọi việc như ý, khiến đại chúng đều sanh tâm hoan hỷ. “Viên nhân tu hành một ngày, bằng người thường tu hành một kiếp”. Người bình thường tu hành một kiếp, không bằng viên nhân tu hành một ngày. Công đức viên nhân tu một ngày, có thể người bình thường tu một kiếp cũng không được. Chúng ta muốn làm viên nhân chăng? Tôi nghĩ cổ kim trong ngoài không ai không muốn.

Hàng viên giáo tu bằng cách nào? Cần phải có cơ bản đức hạnh, ba nền tảng của Nho Thích Đạo: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, là lệ thường trong cuộc sống hằng ngày, giữ quy tắc đối nhân tiếp vật. Nếu muốn viên, phải buông bỏ kiến tư phiền não, phải buông bỏ thân kiến, buông bỏ ngã chấp. Buông bỏ đối lập, biên kiến, không đối lập với bất kỳ ai. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, phải bao dung tất cả, vì sao vậy? Biến pháp giới hư không giới là chính mình tâm hiện thức biến, không phải bên ngoài vào, đích thực là nhất thể với chính mình. Như vậy không bao dung được là sai. Hiện tượng nhất thể này, từ tự thân chúng ta, hoàn toàn có thể hiển thị ra. Thân thể chúng ta, bên ngoài nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong lục phủ ngũ tạng, quý vị thử nghĩ xem cái nào không thể bao dung cái nào? Không thể thiếu được phần nào. Thiếu mắt không thấy được, thiếu tai không nghe được, thiếu mũi không ngửi được mùi vị, không biết được thơm hay hôi. Bên trong lục phủ ngũ tạng cũng không thể thiếu phần nào. Nên năm quan bên ngoài, ngũ tạng bên trong, chúng yêu kính lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác với nhau, như vậy mới mạnh khỏe trường thọ.

Vũ trụ nhỏ này, vũ trụ lớn và vũ trụ nhỏ hoàn toàn giống nhau. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân là gì? Chúng tộc khác nhau, quốc độ khác nhau, văn hóa khác nhau, thói quen sinh hoạt khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, tất cả đều là một nhà. Nếu không thể bao dung, tai họa liền sản sanh, hại ai? Hại bản thân mình, chứ không phải hại người khác. Hiện nay trên địa cầu xảy ra sự cố, nguyên nhân sự cố là gì? Không biết là nhất thể, nên đánh nhau trên địa cầu, kết quả sau cùng là hủy diệt địa cầu, cả hai cùng chết. Đây là điều ngu ngốc, đây là mê hoặc điên đảo.

Hiện nay mọi người đều có khoa học thường thức, địa cầu ở trong hư không giống như một chiếc thuyền đang đi trên biển vậy. Người sống trên địa cầu phải đồng tâm hiệp lực, không được phá hoại địa cầu, phá hoại địa cầu là mọi người cùng chết. Người trên địa cầu phải có nhận thức này, ít nhất phải nhận thức là người một nhà, đều ở trên địa cầu, cùng sống trên một chiếc thuyền, chúng ta không thể sinh tồn nếu rời chiếc thuyền. Phải yêu thương, phải quan tâm chiếc thuyền này. Phải nhiệt tình quan tâm, phải hợp tác lẫn nhau, cùng một đạo lý. Các bậc thánh hiền đã dạy chúng ta như thế. Tất cả các nhà Tôn giáo trên thế giới, cũng dạy chúng ta như thế.

Thế giới vật chất, vật chất từ đâu đến? Vật chất rốt cuộc là gì? Ngày nay vấn đề này đã được giải quyết. Nghiên cứu của Max Planck, nhà khoa học người Đức, suốt đời chuyên nghiên cứu nguyên tử. Đối với vật chất rốt cuộc là gì, có thể nói ông ta đã tận hết sức, quả đúng là khó cho ông, nhưng ông ta đã hiểu rõ ràng. Trong Phật pháp đại thừa nói, ông ta thấy được tam tế tướng của A lại da. Nghiên cứu báo cáo của ông đã chứng minh, tướng tông của đại thừa nói về A lại da, là thật không phải giả.

Giữa vũ trụ chỉ có ba hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Danh từ khoa học không phải như vậy, nhưng ý nghĩa giống nhau, khoa học nói: Vật chất, tin tức, năng lượng. Năng lượng là hiện tượng tự nhiên, tin tức là hiện tượng tinh thần, vật chất trong kinh điển đại thừa nói là cảnh giới tướng. Những thứ này đã được ông phát hiện, trong kinh Phật nói vậy chất nghĩa là sao? Vật chất là từ tâm tướng sanh, điều này ông ta phát hiện được, bản chất của vật chất là ý niệm. Vật chất đích thực là huyễn tướng do ý niệm tích lũy mà sanh ra, không phải thật. Nên bất cứ trong vật chất nào cũng đều có tin tức, nghĩa là đều có hiện tượng tinh thần.

Phật pháp nói tâm và vật là nhất thể, không tách rời được. Trong vật chất có tâm pháp, nghĩa là trong sắc pháp có tâm pháp, trong tâm pháp có sắc pháp, nhất định không tách rời được.

Năng lượng chính là hiện tượng tự nhiên, tin tức từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói, từ không sanh ra có, chúng ta nghe hiểu câu nói này. Trong kinh Phật không phải nói từ không sanh ra có, mà từ tự tánh sanh ra. Tự tánh là bản thể của vạn sự vạn vật, bản thể của vũ trụ vạn vật. Nhưng tự tánh cả ba loại hiện tượng đều không có, tự tánh không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên không tìm được nó. Giới khoa học nói từ không sanh ra có, nói không sai, nhưng chưa rõ ràng lắm. Vì sao không lại sanh có? Nó không phải thật sự là không, nó rất linh

hoạt, không phải cứng nhắc. Nói như cách nói hiện nay, tự tánh là có cơ thể, nhưng nó không có hiện tượng, nó có thể sanh tất cả hiện tượng.

Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, nên vạn pháp là tự tánh sanh ra, cũng chính là nói ba loại hiện tượng. Ba loại hiện tượng là tự tánh sanh ra, tự tánh không phải là ba loại hiện tượng. Tự tánh tuy không có ba loại hiện tượng, nhưng có thể sanh ba loại hiện tượng. Ba loại hiện tượng này lại không hề rời tự tánh. Người minh tâm kiến tánh, họ thấy được ở đâu? Họ ở trong tướng thấy được tánh. Cũng chính là nói, từ trong vật chất thấy được tâm tánh, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Đây là nửa đoạn văn ở trước: “Thâm tín không phải phàm phu”, không phải người phàm. Đoạn sau là nghi hoặc sẽ khó độ, sợ nhất là hoài nghi. Người bây giờ, đối với những gì chưa biết đều hoài nghi, dùng tâm hoài nghi để truy tìm hiện tượng vật chất. Có thể phát hiện hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì, có thể phát hiện, nhưng tâm tánh không được. Tâm tánh không phải vật chất, tâm tánh không phải tinh thần, tâm tánh cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Dùng phương pháp hoài nghi, nhất định không tìm được nó, sai hoàn toàn, vì sao vậy? Hoài nghi là vọng tâm, không hoài nghi là chân tâm. Dùng chân tâm mới có thể kiến tánh, dùng vọng tâm không thể kiến tánh. Cho nên triết học và khoa học là có giới hạn, nó đã đạt đến cực hạn. Trong kinh đức Phật nói, dùng đệ lục ý thức, đệ lục ý thức, ngày nay gọi là tư duy tưởng tượng. Dùng tư duy tưởng tượng của chúng ta, dùng phương pháp này để hiểu vũ trụ, Đức Phật nói cực hạn của nó, từ bên trong nó có thể đạt đến A lại da, từ bên ngoài nó có thể đạt đến biên duyên của vũ trụ. Nhưng nó không thể minh tâm kiến tánh.

Minh tâm kiến tánh phải như thế nào? Phải lìa tâm ý thức, cũng chính là nói phải buông bỏ tất cả kiến giải tư tưởng, không còn nữa sẽ thấy được tánh, vì sao? Vì đó là chướng ngại. Không được hoài nghi, tâm nghi chắc chắn không thể kiến tánh, đây là điều khó khăn của Phật pháp. Phật pháp nhất định phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm, tâm ý thức là vọng tâm.

Phật pháp không nói nghiên cứu, nghiên cứu là dùng tư duy, dùng thức thứ sáu. Phật pháp gọi là tham cứu, không gọi nghiên cứu. Thế nào gọi là tham cứu? Không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu, học tập Phật pháp gọi là tham học. Chính là nhắc nhở chúng ta không được dùng tâm ý thức.

Tâm là A lại da, A lại da là gì? Là kinh nghiệm, là thành kiến của chúng ta, đây là tập khí của A lại da. Ý là chấp trước, thức là phân biệt. Cũng chính là nói, môn học vấn về tâm tánh này không được dùng phân biệt, không được

dùng chấp trước, không được dùng những thường thức này để nhìn, tất cả đều không dùng được. Nếu buông bỏ hết tất cả những thứ này, lập tức kiến tánh. Trên thực tế, kiến tánh không khó, buông bỏ là kiến tánh.

Chúng ta xem chú giải đoạn sau: “Phản chi”, phản chi nghĩa là phản diện, trái lại. “Hồ nghi không tin”, nghi hoặc, danh từ người xưa thường dùng là hồ nghi. Hồ nghi là đa nghi, dùng nó để làm ví dụ, không tin. Chúng ta có thể nghĩ được, người không tin tương lai đầu thai, có thể làm loài hồ ly, vì sao vậy? Vật tự theo loại. Họ không tin bất cứ điều gì, tương lai đầu thai vào loại này.

“Hồ nghi không tin, sẽ vào trong tam ác đạo”, quá khứ tạo ra những ác nghiệp bị đọa vào ba đường ác, thời gian ở trong tam đồ rất dài, nhiễm trước tập khí của Tam đồ rất nặng. Tội báo tuy đã hết, rời khỏi tam đồ, rời rời nhưng thế nào? Tập khí vẫn còn rất nặng, đến nhân gian có tạo tội nghiệp chăng? Tạo, tạo rồi thì sao? Lại đọa vào lại. Lúc này đọa vào, chúng ta biết trong kiếp quá khứ họ đọa vào, là tội nghiệp nhiều đời kiếp của họ tích lũy, nên mới đọa. Kiếp này họ bị đọa, chỉ là tội tạo trong đời này, nghiệp tạo không nặng lắm, rất nhanh sẽ ra được. Ra rồi vẫn mang tập khí, lại đọa vào. Cứ đến đến đi đi không biết bao nhiêu lần, dần dần tập khí ít lại. Cho thấy ác đạo rất phiền phức, không phải giải quyết được trong một lần. Đến đi lui tới không biết bao nhiêu lần, mới có thể giải quyết được vấn đề.

“Nghiệp chướng ung họa đời trước chưa trừ sạch”, chưa đoạn tận. “Vẫn chưa đến thời kỳ được độ”, đây là nói nhân duyên được độ chưa chính muồi, vì còn nhiều tập khí. Gặp được Phật Bồ Tát, không tin, không tiếp thu. “Nên không thể tín thọ”, phải biết nguyên nhân, là do nghiệp chướng nhiều đời nhiều kiếp, tạo ra những nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện rất nhiều, Đức Phật quy nạp nó thành năm loại lớn: Tham sân si mạn nghi. Nghiệp chướng năm loại lớn này chướng ngại tín tâm và nguyện tâm của chúng ta, đối với giáo huấn của thánh hiền. Có tín tâm và nguyện tâm, chướng ngại chúng ta khai trí tuệ, chướng ngại chúng ta tu hành chứng quả, nên nó rất phiền phức. Biết tham sân si mạn nghi không phải điều tốt, nhất định có hại cho chúng ta, vậy chúng ta cần phải xa lìa nó, đây là người thông minh.

Điều đầu tiên là không tham, buông bỏ hết tài sắc danh thực thùy, vì sao vậy? Tôi muốn thành tựu ngay trong đời này, nếu không thành tựu được chắc chắn những thứ này chướng ngại.

Ở trên thế gian này, cuộc sống vật chất vừa đủ là được, tri túc, gọi là tri túc thường lạc. Phương thức cuộc sống thấp nhất, là có thể ăn no, mặc ấm. Có

một ngôi nhà nhỏ để tránh mưa gió, vậy là đủ, an lạc vô cùng. Buông bỏ tất cả, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, trong đời này sẽ thành công, mà thời gian không cần nhiều, năm ba năm là đủ. Đây là thật, đây là vĩnh hằng, trong lục đạo không ổn định. Lục đạo là trạng thái dao động, cực kỳ không ổn định, cần phải cầu xuất ly.

Bộ kinh này, muốn xuất ly luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật, là pháp môn vô cùng thù thắng bậc nhất, cũng là phàm phu thành Phật. Kinh điển thù thắng bậc nhất, chúng ta đã gặp được, nhất định phải biết điều này.

Buông bỏ tham ái, buông bỏ sân nhuê, buông bỏ ngu si, buông bỏ ngạo mạn, sau cùng tin tưởng với tất cả, đừng hoài nghi. Tổn thương của sự hoài nghi vượt qua bốn loại trước, trong bộ kinh điển này chúng ta thấy được điều đó. Vì nghi ngờ, nên không tin vào chánh pháp. Nhân duyên hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, đã bỏ lỡ qua trước mắt. Nguyên nhân gì? Không tin tưởng.

Trong kinh điển Đức Phật thường nói: “Niềm tin là chiếc mẹ của mọi công đức”, không tin là coi như xong, chưa đi vào căn nguyên của đạo, như vậy sao thành tựu được? Nên nhất định không hoài nghi, quan trọng nhất là đối với bản thân, tin bản thân là thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Tôi vốn là Phật, hiện nay tôi niệm Phật A Di Đà, chính là muốn quay đầu, muốn làm Phật. Đây là điều quan trọng nhất, không gì quan trọng bằng. Bất cứ việc gì trong thế gian đều buông bỏ hết, không làm nữa, làm nữa là sai.

“Điều này như Kinh Kim Cang nói, đối với đời mạt thế về sau”, thế gian này, chỉ vào thời đại hiện nay của chúng ta. “Có người thọ trì đọc tụng kinh này, đạt được công đức. Nếu ta nói đầy đủ, hoặc là người nghe, tâm liền cuồng loạn, hồ nghi không tin”. Đây là lời trong Kinh Kim Cang. Trong thời kỳ mạt pháp có người thọ trì đọc tụng Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật. Thọ trì là tiêu chuẩn nào? Trước hai chữ thọ trì là tín thọ, tin thật, thọ trì đọc tụng, trong trì có y giáo phụng hành. Tôi thực hành, tôi thật sự thực hành Kim Cang Bát Nhã trong đời sống hằng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật. Công đức mà người này đạt được rất lớn.

“Ta” là Đức Thế Tôn tự xưng, nếu ta hoàn toàn nói ra, hoặc có người nghe được tâm sẽ cuồng loạn, hồ nghi không tin, chắc chắn không thể tiếp thu.

Đây là Kinh Kim Cang. Còn bộ kinh này sẽ càng thù thắng, càng không cần nói. Quý vị nghe Kinh Kim Cang đạt được công đức thù thắng, đạt đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đến cảnh giới này. Phải chăng là

trong đời này? Không nhất định, phải xem thiện căn phước đức nhân duyên đời quá khứ của quý vị. Nếu trong đời quá khứ không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, thì dù đời này yêu thích Kinh Kim Cang, tu hành như vậy, công đức đạt được như chúng ta thường nói, không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nhưng khẳng định là đại ngộ, công đức là đại ngộ.

Nếu không thể đột phá được cửa ải tập khí phiền não, phước báo của họ chỉ ở cõi trời, ở tầng trời nào? Nếu tham dục ít, họ đến trời sắc giới, trời tứ thiên của sắc giới là nơi đến của họ, họ đến đó tu hành. Công đức này không thể nghĩ bàn, công đức của Tịnh độ quá thù thắng. Tịnh độ, Tịnh độ là đi thành Phật, mặc dù sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, cũng rất tuyệt vời, vượt qua Kinh Kim Cang không biết bao nhiêu lần, vì sao vậy? Đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, quá hay, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Họ như thế nào? Họ đồng nghĩa với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Tông môn. Chưa đến nó, nhưng đồng nghĩa đã đến cảnh giới đó.

Nên biết pháp môn càng thù thắng, thế nhân càng khó tin, đặc biệt là Tịnh tông, phương pháp tu hành đơn giản dễ dàng. Người người đều có thể tu, nam nữ già trẻ, cho nên “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Không biết chữ, hiện nay nói không có văn hóa, cũng được, chỉ cần họ tin thật, điều kiện chỉ đơn giản như vậy. Tin thật, thật sự muốn đi, thật muốn đi chính là phát nguyện, chân niệm. Đây là ba cái thật: Thật tin, thật muốn đi, thật chịu niệm Phật, họ có thể vãng sanh, thời gian lại rất nhanh.

Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, khoảng trên một nửa là thời gian ba năm vãng sanh. Đây không phải là ngẫu nhiên, làm gì có chuyện trùng khớp ba năm là hết thọ mạng. Tôi không tin điều này, nguyên nhân là gì? Họ còn thọ mạng, nhưng không cần. Như pháp sư Doanh Kha, còn mười năm thọ mạng, nhưng sư không cần, bây giờ tôi muốn đi, Phật A Di Đà liền đưa sư đi.

Tôi tin rằng người như vậy chiếm đại đa số, vì sao vậy? Cuộc sống ở thế gian này quá đau khổ, người thật sự tu hành thành tựu đều sống vô cùng bản khổ, vì sao vậy? Họ không lưu luyến đối với thế gian, người phú quý học Phật, biết được điều này hay. Một ngày niệm mấy ngàn câu Phật hiệu, không vãng sanh được, vì sao vậy? Không buông được, không buông được thân tình, không buông được phú quý, nên khiến họ không thể thật sự vãng sanh. Người nghèo khổ dễ buông bỏ.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài không có gì cả, ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Nếu ngài vãng sanh thế giới Cực Lạc, ngài có gì không buông được? Nên ngài ra đi rất nhẹ nhàng, ra đi rất tiêu sái. Suy nghĩ quan sát tường tận, không phải không có đạo lý.

Chúng ta ở thế gian này, muốn nhanh chóng thành tựu, nhất định phải buông bỏ, nhất định phải nhìn thấu, chúng ta thành tựu không khó. Người niệm Phật cuộc sống càng thanh bần càng tốt, cuộc sống quá thoải mái khó phân khó xả, đây là thật. Cho nên chúng ta phải suy nghĩ thật rõ ràng, phải chăng thật sự muốn đi? Thật sự muốn đi, khổ một chút cũng tốt, sẽ giảm nhẹ sự lưu luyến đối với thế gian, càng có lợi đối với việc vãng sanh.

“Nên đối với diệu pháp viên đốn, hồ nghi không tin”. Diệu pháp viên đốn chính là chỉ pháp môn Tịnh độ. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Pháp môn này là diệu pháp viên đốn; Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là viên đốn, nhưng không có cái diệu này. Tịnh Độ vi diệu hơn Hoa Nghiêm, Pháp Hoa nhiều, ai cũng có thể học, ai cũng có thể thành tựu. Chỉ cần tin thật, thật sự muốn đi, thật sự chịu niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, chẳng có ai không đi được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 579

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 767 hàng thứ năm, bắt đầu xem từ tựa đề của phẩm này: “Cần tu kiên trì đệ tứ thập lục”.

Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Phẩm này”, nói đến ba vấn đề: “Đầu tiên là Đức Thế Tôn dặn dò đại chúng giữ gìn kinh này”, đây là đoạn thứ nhất. Đoạn thứ hai, “ví như cứu hộ chúng sanh”. Đoạn thứ ba, “ví như hành giải tương tư, cầu sanh Tịnh độ”. Đây là đại ý nội dung của phẩm kinh này, bây giờ mời xem kinh văn:

“Phật cáo Di Lặc, Chư Phật Như Lai, vô thượng chi pháp, thập lục vô úy, vô ngại vô trước, thậm thâm chi pháp, cập ba la mật đẳng, Bồ Tát chi pháp, phi

dịch khả ngộ, năng thuyết pháp nhân, diệc nan khai thị, kiên cố thâm tín, thời diệc nan tao”. Đoạn này là nói pháp vô thượng thậm thâm, không dễ gặp được, khó gặp được. “Ngã kim như lý tuyên thuyết, như thị quảng đại, vi diệu pháp môn. Nhất thiết Chư Phật, chi sở xưng tán, phó chúng nhữ đẳng, tác đại thủ hộ”. mấy câu này nói rất rõ ràng minh bạch.

“Dẫn dò đương cơ”, Bồ Tát Di Lặc là người đương cơ của nửa bộ sau, muốn ngài giữ gìn bộ kinh này.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn đầu của phẩm này”, chúng ta vừa mới đọc đoạn này, nghĩa tổng quát là dẫn dò hộ trì kinh này. “Pháp vô thượng”, Vãng Sanh Luận nói: “Vô thượng, tức đạo này cùng lý tận tánh, không có gì cao hơn”, nên gọi nó là pháp vô thượng. Đạo là con đường, cũng là phương pháp, phương pháp thành Phật chứng quả. Đạo này cùng lý tận tánh, lý là nguyên lý của vạn pháp nhân sinh vũ trụ. Cùng tận, cùng là nghiên cứu, nghiên cứu đến tột cùng. Tận tánh chính là cùng lý, cùng lý chính là tận tánh, tánh là tự tánh. Tự tánh viên mãn, không hề có khiếm khuyết, đều minh bạch, đều thông đạt. Đây là cảnh giới gì? Là cảnh giới của Diệu giác Như Lai, Đẳng giác chưa đạt đến, nên không có gì cao hơn. Bồ Tát Đẳng giác có cao hơn, Diệu giác không có, gọi là pháp vô thượng.

“Pháp vô thượng”, trong giáo lý đại thừa thường gọi là “Niết bàn”, đại bát niết bàn. Đại Trí Độ Luận nói: “Nên biết không có pháp nào vượt qua Niết bàn”. Trong Phật pháp, bát luận là đại thừa hay tiểu thừa, Hiền giáo hay mật giáo, tông môn hay giáo môn, mục tiêu sau cùng chính là nhập đại bát niết bàn. Nhập là khế nhập, khế nhập nghĩa là cùng tận lý tánh.

Danh từ Niết bàn, ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Thông thường giải thích, người Trung quốc thích dùng viên tịch. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt, cũng chính là cùng lý tận tánh mà trong Vãng Sanh Luận Chú nói, nên gọi là đại bát niết bàn.

“Thập lực”, đây là Như Lai quả địa chúng được. Trước tiên nói về “pháp vô thượng”, tiếp theo nói về “thập lực vô úy, vô ngại vô trước”, đây đều là pháp thậm thâm. “Thập lực”, trong chú giải đều đã nói ra. “Thập lực, Như Lai sở hữu mười loại lực dụng”, mười loại không phải là chữ số. Kinh Hoa Nghiêm dùng mười tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta nói chữ số, từ một đến mười là chữ số viên mãn, nên ý nghĩa thật sự của nó là tượng trưng cho sự viên mãn. Mười điều nói không cùng tận, năng lực của Như Lai quả địa, tác dụng vô lượng vô biên, vô cùng vô tận. Mười làm sao có thể nói cho cùng tận? Nên nó có nghĩa là biểu pháp.

Ở đây nói mười điều, thực tế mà nói trong mỗi điều đều có vô lượng vô biên vô tận vô số lực dụng. Mười điều này là cương lĩnh:

“Thứ nhất, giác thị xứ phi xứ trí lực”. Giác chính là không mê, là thông đạt thấu triệt. Giác tri thể nào là thị xứ, thể nào là phi xứ, trí tuệ chân thật. Trí lực này chính là chân thật trí tuệ trong kinh này nói. “Xứ nghĩa là đạo lý”, là đạo lý gì? Chính là “đạo lý phi đạo lý của tri vật”. Năng lực của loại trí tuệ này, vạn sự vạn vật giữa vũ trụ, ví dụ chúng ta nói vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Vũ trụ phát sanh như thế nào? Vì sao phát sanh? Ý nghĩa phát sanh là gì? Những đạo lý lớn này, đều là triết học cổ kim trong ngoài. Mệnh đề trong khoa học, đó chính là ra đề mục này, đời này qua đời khác đều đang nghiên cứu. Có kết luận chẳng? Mãi đến nay vẫn không có kết luận, cách nói rất nhiều, những điều không đủ viên mãn. Người bây giờ cho rằng, vũ trụ là từ tiếng nổ lớn phát sanh, nhưng có không ít nhà khoa học, hoài nghi đối với cách nói này. Vì sao tiếng nổ lớn lại biến hiện ra vũ trụ? Trong thái không nhiều tinh hệ như vậy, hiện nay thiên văn dùng ngân hà làm đơn vị. Một hệ ngân hà là những hành tinh vô cùng rộng lớn.

Chúng ta sống trong hệ ngân hà này, cũng không gọi là lớn. Còn có nơi lớn hơn hệ ngân hà của chúng ta, cũng có nơi nhỏ hơn, trải khắp giữa vũ trụ, cũng là vô tận vô lượng vô số. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, dùng kính viễn vọng thiên văn, kính viễn vọng điện vô tuyến, những gì tìm kiếm được vẫn là có hạn. Đó chính là khoa học kỹ thuật vẫn chưa đủ. Những kỹ thuật này càng phát triển vượt bậc, càng tiến bộ, chúng ta nhìn thấy được tin tức càng xa. Những thứ này từ đâu mà có? Trong Tôn giáo gọi là thần tạo.

Hiện nay mọi người tin vào khoa học, không tin Tôn giáo. Rốt cuộc là như thế nào, trong kinh nói rất rõ ràng. Các nhà khoa học cận đại, đại khái trong vòng hai ba mươi năm gần đây, các nhà lượng tử lực học đã phát hiện được. Phát hiện của họ là tìm kiếm từ một phương hướng khác. Hai ba trăm năm lại đây, phương hướng tìm kiếm là toàn dùng vật chất, chính là vật lý học, không giải quyết được vấn đề. Các nhà khoa học hiện nay chuyển phương hướng về tâm lý, chính là tinh thần, từ phương hướng này. Vì trong vũ trụ có ba loại hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên.

Dùng hiện tượng tinh thần làm đối tượng nghiên cứu tìm kiếm đã phát hiện được, giải quyết được vấn đề vật chất. Đây là Max Planck nhà khoa học người Đức, có thể nói là một công hiến vĩ đại, ông đã tìm ra căn nguyên của vật chất. Vật chất rốt cuộc là gì, ông đã tìm được, cách nói hoàn toàn giống như trong kinh Phật nói. Điều này không thể không khiến người khâm phục. 3000 năm

trước Đức Phật nói ra chân tướng sự thật này, ngày nay các nhà khoa học mới hiểu rõ ràng, minh bạch về nó. Vật chất từ đâu mà có? Bản chất của vật chất là ý niệm, không ai nghĩ đến! Ý niệm của chúng ta, nên hiện nay không ít nhà khoa học đang nghiên cứu niệm lực, năng lượng của ý niệm vô cùng lớn, thì ra vật chất là do nó biến ra. Vấn đề này, chúng ta từ Bồ Tát Thai Xứ Kinh, thấy đối thoại giữa Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây là nói phàm phu, chúng ta khởi ý niệm bản thân phải biết chúng ta khởi ý niệm. Đức Phật hỏi tâm hữu sở niệm, trong này có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức. Nghĩa là nói trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế? Do rất nhiều ý niệm vi tế tổ hợp thành một niệm thô. Ý niệm thô chúng ta có thể phát giác được, nhưng ý niệm vi tế chúng ta không thấy được, ý niệm rất vi tế. Có mấy tướng phần, mấy hiện tượng? Tướng này là hiện tượng vật chất. Có mấy thức? Thức là hiện tượng tinh thần, ý niệm đó là hiện tượng tự nhiên. Câu hỏi này rất thâm sâu, Bồ Tát Di Lặc trả lời: Một khủy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức nhân 100 ngàn, 100 ngàn là mười vạn. 320 triệu là một khủy móng tay, 320 triệu ý niệm vi tế. Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây chúng ta có thể khủy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khủy bốn lần, tôi tin rằng có người sức khỏe hơn tôi, sức mạnh hơn, ít nhất họ cũng khủy được năm lần. Nếu khủy năm lần, 5 nhân 320 triệu, tức là 1600 triệu, một giây. Hiện tượng dao động trong một giây, có bao nhiêu tần suất? 1600 triệu lần.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, đều có thọ tướng hành thức. Nói cách khác, trong ý niệm này là gì? Là ngũ uẩn: Sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần, mỗi ý niệm đều đầy đủ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần từ đây mà có. Hiểu rõ hiện tượng vật chất, vật chất căn bản không có, bản chất của nó là ý niệm. Có ý niệm mới có vật chất, không có ý niệm sẽ không có vật chất. Tin tức này quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Trong giáo lý đại thừa, 3000 năm trước Đức Phật đã nói đến vấn đề này, rất ít người hiểu. Chúng ta không hiểu, trước đây chúng ta đọc những kinh này rất mơ hồ, không có khái niệm, trước đây những chú giải này cũng giải thích rất mơ hồ. Nếu chúng ta không xem báo cáo khoa học của Max Planck, và Bồ Tát Di Lặc cũng đã mở ra bí mật này, chúng ta làm sao lãnh hội được? Lãnh hội được có ích lợi gì? Có thể cứu địa cầu.

Ngày nay trái đất không phải thiên tai rất nhiều sao? Thiên tai này, thiên tai này là vật chất, những gì có thể cứu được? Ý niệm có thể cứu được, ý niệm có thể cứu trái đất. Nhà khoa học người Mỹ_năm ngoái ở Sydney tham gia hội nghị, họ có một hội nghị khoa học, thảo luận về vấn đề thiên tai. Ông Baladen từng nói_tôi nghe nói ông Baladen, có tham gia trong bộ film 2012 của Mỹ, trong này có quay cảnh về ông, xuất hiện bốn lần. Thời gian không dài, đại khái một lần chỉ có hơn 1 phút, xuất hiện bốn lần như thế. Ông nói rằng: Chỉ cần cư dân trên trái đất có thể quay đầu là bờ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, còn có thể đưa trái đất đến một tương lai tốt đẹp. Đáng tiếc người hiểu được điều này không nhiều, đây là chân tướng sự thật, trong kinh Đức Phật nói là thật tướng các pháp. Nếu thật sự tin, thật sự hiểu thân thể chúng ta. Thân thể có bệnh, trị liệu cao nhất là gì? Là thay đổi ý niệm, điều chỉnh lại tất cả những tế bào trong cơ thể, vì sao vậy? Tế bào có bệnh, vì sao có bệnh? Vì tri kiến bất chánh, do có tham sân si mạn nghi, oán hận náo nộ phiền phá hoại thân thể chúng ta.

Đức Phật dạy chúng ta: Sát đạo dâm vọng là ác nghiệp, trong tự tánh không có, trong tánh đức không có nhưng thứ này. Trong tánh đức có nhân lễ nghĩa trí tín, có không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, đây là tánh đức.

Trong y học Trung quốc nói: Bi não, lo lắng tổn thương phổi, phổi chúng ta không bình thường, bị bệnh. Nổi giận, thịnh nộ tổn thương gan; phiền não, sợ hãi, khiếp sợ tổn thương thận. Hoặc là hoan hỷ hay oán hận quá độ, tổn thương tim, tim mạch. Lo lắng quá độ, có oán hận, tổn thương bao tử. Nếu chúng ta thay đổi được những khuyết điểm này, thì lục phủ ngũ tạng được khôi phục bình thường, cần đến y dược chăng? Không cần thiết, nếu không thay đổi được nhờ sự giúp đỡ của y dược. Thật sự thay đổi, hiểu được đạo lý này thì không cần thiết.

Chúng ta không nghe nói_đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, không nghe nói thế giới Cực Lạc có người sanh bệnh, không nói thế giới Cực Lạc có bệnh viện, có bác sĩ, không hề nói đến. Hay nói cách khác, người ở thế giới Cực Lạc không bao giờ sanh bệnh, vì sao họ vĩnh viễn không bệnh? Vì tâm thái của họ luôn bình thường, không có lúc nào không bình thường. Vì sao bình thường? Vì có một người thầy như Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là đi học. Đến đó để tham gia học tập, được pháp hỷ sung mãn, ngày ngày an vui, vì sao vậy? Vì mỗi ngày đều có lợi ích, trí tuệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng.

Ở thế giới đó chỉ có hai khoa mục, nghĩa là có hai môn học: Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức. Hai thứ này viên mãn là đã thành Phật, là đã tốt nghiệp. Quý vị xem, chúng ta đọc: “quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị là gì? Là trí tuệ và phước đức. Túc là đầy đủ, viên mãn, là thành Phật, nên thế giới Cực Lạc là trường học. Chúng ta hiểu được đạo lý này, lợi ích nhỏ thì chúng ta được thân tâm mạnh khỏe, hạnh phúc an lạc. Lợi ích lớn thì chúng ta có thể cứu vãn cho địa cầu, có thể hóa giải, ngày nay gọi là thiên tai tự nhiên, chúng ta có năng lực này. Giới khoa học nói với chúng ta, họ nói cần nhân số để cứu vãn địa cầu, một khu vực là một căn bậc hai trên 100 nhân khẩu, đó là toàn thế giới. Khi họ nói lời này khoảng 20 năm trước, nhân khẩu trên địa cầu là 65 ức, hiện nay có 70 ức. 65 ức, nếu theo trường hợp này, 1% căn bậc hai là 8084 người. Đây là lấy 65 ức để nói, hiện nay đã 70 ức. 70 ức là 8 ngàn, tôi thấy chưa đến mười ngàn. Có nhiều người như vậy thật sự tu hành, họ học tập pháp siêu giác tĩnh tọa rất cao thâm, khiến những thiên tai trên địa cầu đều được hóa giải. Chúng ta tin vào điều này, vì sao vậy? Vì nó có đạo lý của nó. Vật chất là tinh thần biến hiện ra, tinh thần có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi vật chất, nó không làm được. Tinh thần có thể thay đổi vật chất, đầu tiên có thể thay đổi bản thân. Các nhà khoa học nói rất đơn giản, nếu đô thị có 100 vạn nhân khẩu, chỉ cần có 100 người tu hành chơn chánh, thì nơi đây có thể hóa giải được thiên tai.

Ngày nay chúng ta nói tu hành, thế nào là tu hành chơn chánh? Luôn để Phật A Di Đà trong tâm, chính là tu hành chơn chánh. Làm nhẹ quan niệm về cái ta, quan niệm tự tư, tốt nhất là quên hết tất cả. Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Công đức câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, sức mạnh này rất lớn!

Chúng ta dùng chân tâm để niệm Phật, sẽ kết nối được với công đức 48 nguyện, và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà. Dùng chân tâm niệm Phật sản sinh sức mạnh rất lớn, mà địa cầu thì quá nhỏ, chút thiên tai này có đáng là gì! Chúng ta có thể hiểu được đạo lý này, chúng ta tin câu nói này. Chỉ cần chúng ta đoạn chánh tâm mình, không còn có tà niệm, những gì bất thiện, những gì có hại, những gì có độc, như tự tư tự lợi là độc bệnh, đừng cần nó. Danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, những bất thiện này chúng ta phải buông bỏ hết. Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà.

A Di Đà Phật, chúng ta đọc kinh đến đoạn này đã hiểu, là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. Đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian. Niệm Phật A Di Đà là đồng nghĩa nói,

tất cả các điều thiện mà hết thầy chú Phật trong mười phương ba đời tu được đều bao hàm trong đó, không có gì thiện hơn niệm Phật. Người niệm Phật chúng ta không biết điều này.

Cho nên khi giảng giải ở đoạn trước, tôi đưa ra một ví dụ để mọi người dễ hiểu. Phật A Di Đà mở công ty ở thế giới Cực Lạc, vốn của ngài chính là 48 nguyện và năm kiếp tu hành. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, nghĩa là đang đầu tư vào công ty này. Chúng ta niệm một danh hiệu Phật là đầu tư vào một cổ phiếu, khi chúng ta toàn tâm toàn lực niệm tức là đang gia nhập cổ đông. Thế giới Cực Lạc là của ai? Của Phật A Di Đà, chúng ta cũng có phần, đây hoàn toàn là sự thật.

Trong Hệ Niệm Phật Sự thiền sư trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây, là một không phải hai. Nếu thật sự hiểu được đạo lý này sẽ buông bỏ được tất cả, toàn tâm niệm Phật. Lợi ích đầu tiên trong việc niệm Phật là thân thể khỏe mạnh. Trường hợp này quý vị thấy mấy năm trước chúng ta xem CD Sơn Tây Tiểu Viện. Hơn 40 người bị bệnh ung thư, bệnh viện tuyên bố hết cách trị liệu, nói cho họ biết thọ mạng của họ chỉ còn hai ba tháng, họ đều là người học Phật. Mọi người đã bỏ ý niệm cầu được sống, nhất tâm nhất ý niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, niệm một hai tháng thì lành. Niệm đến ba tháng, khi đi tái khám thì bệnh không còn, hỏi họ dùng phương pháp gì trị liệu. Họ nói niệm Phật A Di Đà mà lành bệnh. Họ niệm Phật không phải để cầu lành bệnh, mà là muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, ai ngờ họ còn thọ mạng. Những trường hợp này chúng ta thấy rất nhiều, nhiều người đang bệnh nặng, khi không thể cứu được, họ đều niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Vì thọ mạng của họ vẫn còn, vẫn chưa hết nên hết bệnh, khôi phục sức khỏe. Do đây có thể biết, tín tâm và niệm lực này không thể nghĩ bàn.

Hiện nay có không ít nhà khoa học, đang nghiên cứu theo phương hướng này. Nên chúng ta có lý do tin rằng_Hiện nay rất nhiều người nói Phật giáo là mê tín, coi thường Phật giáo. Chúng ta tin rằng hai ba mươi năm sau, Phật giáo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Nó phải thay đổi y phục, không còn khoác lên mình tấm áo Tôn giáo mê tín nữa, các nhà khoa học đã khẳng định. Tôi tin rằng các nhà khoa học đều phải nghiên cứu kinh điển đại thừa, không ngờ trong này có rất nhiều điều bổ ích. Einstein từng nói: Tất cả các Tôn giáo trên thế giới, có thể tương ứng với khoa học, chỉ có Phật giáo. Ông biết, nhưng không thâm nhập nghiên cứu. Nếu ông thâm nhập nghiên cứu, thật sự sẽ phát hiện được vật chất rốt cuộc là sao, nó từ đâu

đến, bí mật này đã được mở ra. Thứ hai là phải đem ý niệm_Ý niệm về tinh thần mở ra, nó từ đâu đến, năng lượng giữa vũ trụ từ đâu đến. Đó là hiện tượng tự nhiên, điều này Đức Phật biết, người khác không biết, khoa học và triết học có biết được chăng? Không thể, vì sao không thể? Vì phương pháp không đúng.

Đức Phật nói rất rõ ràng, điều này không thể dùng tâm ý thức, vì sao vậy? Vì tâm ý thức là vọng tâm, vọng từ đâu mà có? Vọng từ chân mà có, gọi là chân tâm, nghĩa là bản tánh, tự tánh, đó là chân.

Quý vị thấy ngài Huệ Năng kiến tánh, ngài mới thật sự tìm ra căn nguyên, căn nguyên như thế nào? Ngài nói ra năm câu: Thứ nhất: “vốn tự thanh tịnh”, không hề có chút nhiễm ô nào. Nói cách khác, không hề có ý niệm nào, ý niệm là nhiễm ô. Khởi tâm động niệm là nhiễm ô, nó không có ý niệm, không có ý niệm liền được thanh tịnh. Hiện tượng thứ hai là gì? “Không sanh không diệt”, đây chính là niết bàn mà trong kinh đề cập, nghĩa là cùng lý tận tánh, ngài Huệ Năng đã làm được. Câu thứ ba ngài nói: “vốn tự đầy đủ”, tuy không có gì cả nhưng nó lại có tất cả. Trong đại thừa Phật giáo thường gọi là ẩn hiện, khi không có duyên thì nó ẩn. Nó có nhưng không nhìn thấy, vì nó không phải hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nên khoa học và triết học dùng đầu óc nghiên cứu mà không đạt được, vì nó không phải hiện tượng, vĩnh viễn không tìm được nó. Câu thứ tư ngài Huệ Năng nói: “vốn không dao động”, câu này rất quan trọng. Nó như như bất động, như như bất động là tự tánh vốn định. Chân tâm ta vốn định, nên khi động đó là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm không tìm được chân tâm, phải dùng chân tâm để tìm chân tâm. Câu sau cùng ngài nói: “năng sanh vạn pháp”, làm sao để sanh vạn pháp? Động liền sanh vạn pháp, không động không sanh. Không động là ẩn, động là hiện, hiển thị ra. Thật sự đã nói rất rõ ràng về nguồn gốc của vũ trụ.

Hiện nay các nhà khoa học_nghĩa là trong đại thừa Phật giáo Đức Phật nói, nghiên cứu của họ đã đến cực hạn, đến đỉnh, không còn cách nào phát triển thêm được nữa. Đối với bên trong dùng ý thức, chính là đệ lục ý thức, dùng loại phân biệt này nghiên cứu, chúng ta nói ngày nay dùng tâm để nghiên cứu. Sâu nhất có thể nghiên cứu đến A lại da, tam tế tướng của A lại da. Nghiệp tướng ngày nay khoa học gọi là năng lượng. Tin tức là chuyển tướng của A lại da, cũng gọi là kiến phần. Cảnh giới tướng chính là vật chất, tướng phần. Họ đã tìm ra tam tế tướng của A lại da, đây không phải là điều đơn giản, đây là cực hạn. Thêm nữa thì sao? Thêm nữa là truy tìm ba hiện tượng này từ đâu

đến? Họ không tìm được điều này. Đây là gì? Phương pháp không đúng. Có thể tìm ra chăng? Có thể, Đức Phật dạy rằng: “chỉ có chúng mới biết được”, chúng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tìm thấy. Không cần công cụ khoa học, cũng không cần đến toán học, chỉ cần chịu buông bỏ là tìm ra. Ai tìm ra? Đức Phật đã tìm ra, lục tổ Huệ Năng đã tìm ra.

Y theo phương pháp Đức Phật dạy để tu, thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, người này đã tìm được. Xưa nay được bao nhiêu người? Chúng ta dự tính khái lược, chắc chắn hơn 3000 người, 3000 người này là sao? Đã thành Phật, cảnh giới họ chứng được giống như Đức Phật, giống như ngài Huệ Năng vậy. Đức Phật và ngài Huệ Năng là trường hợp rất đặc thù, đó là thiên tài, vì sao vậy? Họ nói buông bỏ là buông bỏ, bản lĩnh này quả là quá siêu tuyệt.

43 người khai ngộ trong hội của ngài Huệ Năng, chỉ cần khai ngộ, cảnh giới đều bằng nhau, bình đẳng, nhưng không nhanh như ngài. Có người hai ba năm, có người bảy tám năm, có người mười mấy năm, có người hai ba mươi năm, không giống nhau! Nhưng bất kể như thế nào, chỉ cần khai ngộ, cảnh giới đều ngang nhau, đều thành Phật. Ngài Huệ Năng là trường hợp đặc biệt thù thắng, Đức Phật là trường hợp đặc biệt thù thắng. Nói buông bỏ là hoàn toàn buông bỏ, chỉ đơn giản như vậy. Cho nên phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, nhất niệm buông bỏ là lập tức thành Phật. Không thành được là do không buông được, đối với thế gian này, những việc vướng bận lo lắng quá nhiều. Đây là gì? Đây là nghiệp luân hồi. Hiện nay chúng ta cần phải thấy rõ ràng, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là nghiệp luân hồi. Luân hồi lục đạo từ đâu đến? Chế tạo ra, chính là nghiệp lực này chế tạo ra.

Vì vậy trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, nói rất rõ ràng: Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện tại chúng ta đang nằm mộng, có luân hồi lục đạo, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Nếu như buông bỏ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, lục đạo sẽ biến mất. Đó là cảnh giới gì? Cảnh giới của A la hán, A la hán vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, giống như tỉnh lại sau cơn mộng vậy, cảnh giới trong mộng hoàn toàn không còn. Tỉnh dậy là cảnh giới gì? Tỉnh lại là tứ thánh pháp giới, là cõi tịnh của Đức Phật Thích Ca; lục đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca.

Sau khi tỉnh lại, những hiện tượng ta nhìn thấy là: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là bốn hạng người ngày. Nhưng nó vẫn ở trong mộng, cũng không phải thật. Vì sao có tứ thánh pháp giới? Chấp trước không còn, nhưng

vẫn còn phân biệt, còn khởi tâm động niệm, ba thứ này chưa buông bỏ. A la hán, Bích chi Phật là tiểu thừa. Buông bỏ tập khí kiến tư phiền não, thì A la hán chứng Bích chi Phật. Nếu Bích chi Phật có thể buông bỏ phân biệt, ngài sẽ thành Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, nhưng có tập khí của phân biệt. Nếu Bồ Tát buông bỏ luôn cả tập khí phân biệt, đoạn tận, họ sẽ thành Phật. Phật thì sao? Phật nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là gì? Vô thi vô minh, nghĩa là nhất niệm bất giác, cực kỳ vi tế. Chúng ta vừa mới nói đến, Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm vi tế trong một niệm, buông bỏ nhất niệm đó, thập pháp giới không còn, nghĩa là đã tỉnh giấc. Tức là đoạn tận vô minh, không khởi tâm, không động niệm. Đã đoạn tận vô minh, tỉnh dậy sau giấc mộng, tỉnh dậy là thế giới gì? Nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật.

Nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, trên thực tế là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, hoàn toàn giống với cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, đi vào cảnh giới đó. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật từ đâu mà có? Bây giờ chúng ta đã hiểu, do chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, nên hiện ra cảnh giới này. Tập khí đoạn tận rồi thì sao? Đoạn tận tập khí thì cảnh giới này không còn. Thế nên trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói cõi thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không hề nói, nó cũng là hư vọng. Nó là gì? Tập khí vô thi vô minh, Đẳng giác vẫn còn nhất phẩm tập khí, sau khi đoạn tận tập khí liền chứng được Diệu giác. Diệu giác không trú ở cõi thật báo, mà trú ở thường tịch quang. Thường tịch quang mới là tự tánh, trở về tự tánh. Thường tịch quang mới là vĩnh hằng, mới thật sự không sanh không diệt.

Người ở cõi thật báo thọ mạng dài, sau cùng khi đoạn tận tập khí vô thi vô minh, họ sẽ không còn, họ sẽ diệt, cõi thật báo vẫn có sinh diệt. Trở về thường tịch quang, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, đây là thật sự đạt đến đại viên mãn, chúng ta gọi là “thị xứ phi xứ”. Thật sự “thị xứ”, nói với chư vị, chỉ có thường tịch quang là “thị xứ”, ngoài thường tịch quang ra đều không phải “thị xứ”.

Mục tiêu chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn là thường tịch quang, mà còn thành tựu trong một đời, không cần trải qua đời thứ hai. Không cần hai lần, chỉ một lần thôi. Nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu trong một đời, chư vị nên ghi nhớ câu nói này, vì sao vậy? Vì chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là lúc còn sống, chứ không phải lúc đã chết rồi. Lúc đang còn sống nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nhìn thấy Bồ Tát Quan Âm và Thế

Chỉ đến tiếp dẫn. Đi khi còn sống, tôi đã đi rồi. Linh hồn chúng ta rời khỏi thân thể này mới chết đi, nên không phải chết rồi mới vãng sanh, sau khi chết trung âm được độ.

Trong kinh điển này nói rất rõ ràng, thật sự không phải trung âm được độ. Trung âm được độ là nghiệp chướng nặng, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, chưa thật sự buông bỏ. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch, họ làm sao không buông bỏ được? Làm gì có đạo lý! Chỉ còn một chút không buông bỏ, đó nghĩa là nhắc nhở bản thân, chúng ta lập tức cảnh giác được: Tôi vẫn chưa buông bỏ, tôi vẫn chưa tin thật, tôi vẫn chưa hiểu rõ ràng. Hiểu rõ rồi sẽ không cần gì nữa, không cần gì cả, tất cả đều được đại tự tại. Không có bất cứ lo lắng gì, không có bất cứ vọng tưởng nào. Quét sạch tất cả những điều được mất, chỉ có một danh hiệu, một câu A Di Đà Phật. Danh hiệu Phật A Di Đà nối tiếp câu này đến câu khác, nên cảm ứng không thể nghĩ bàn. Tôi muốn đi, tôi không muốn ở lại thế gian này, như vậy mới thật sự đi được, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trường hợp của pháp sư Doanh Kha rất hay. Sư niệm Phật ba ngày ba đêm cảm ứng được Phật A Di Đà, là một tỳ kheo phá giới. Người trong tự viện đều coi thường sư, nhưng sư có thể thành tựu, có thể vãng sanh. Chỉ do một việc, là sư sợ đọa địa ngục, vì bản thân sư tạo tội nghiệp. Bản thân sư tự biết, mình chắc chắn bị đọa địa ngục. Làm sao để không đọa địa ngục? Chỉ có vãng sanh thế giới Cực Lạc mới không đọa địa ngục, nên sư tận tâm niệm Phật. Ba ngày ba đêm không ăn, không ngủ nghỉ, niệm đến kiệt sức thì Phật A Di Đà xuất hiện. Phật A Di Đà thấy sư chân thành, không phải giả, là thật nên ngài đã đến. Nói với sư: Con còn mười năm thọ mạng, đến khi con lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Sư lo lắng nói: Con không cần mười năm thọ mạng đó, vì sao vậy? Vì căn tánh của con quá nặng, không vượt qua được sự mê hoặc, trong mười năm đó không biết con lại tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Đây là một người rất hiểu bản thân mình, không cần nữa. Con không muốn mười năm thọ mạng đó, chỉ muốn lập tức đi theo ngài. Phật A Di Đà hẹn sư, ba ngày sau ngài đến tiếp dẫn.

Vì sao không lập tức đưa sư đi? Trong vấn đề này mang ý nghĩa biểu pháp, biểu pháp này có thể độ được rất nhiều người. Nếu lúc đó đưa sư đi, mọi người nghĩ chắc mấy ngày không ăn cơm nên đói mà chết, không phải mọi người sẽ nghĩ như vậy sao? Ai biết Phật A Di Đà đến tiếp dẫn sư? Phật cho sư thời gian ba ngày, là để có cơ hội mở cửa nói với mọi người: Tôi đã thấy được Phật A Di Đà, ngài nói với tôi ba ngày nữa ngài đến tiếp dẫn tôi đi. Khi tuyên truyền

như vậy đương nhiên mọi người không tin, mọi người kinh ngạc, vì sao vậy? Vì sư là người phá giới, không giữ thanh quy, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Cũng may ba ngày không lâu: Xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không. Ba ngày sau sư vãng sanh thật, sư yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa sư đi. Niệm được một khắc ngày xưa một khắc là nửa tiếng bây giờ, sư liền nói với mọi người sư đã thấy Phật Di Đà đến tiếp dẫn. Người khác không nhìn thấy, sư nhìn thấy, sư từ biệt mọi người để ra đi. Không hề sanh bệnh, thật sự vãng sanh. Câu chuyện này viết trong Vãng Sanh Truyện, không phải giả.

48 nguyện nói: Ngũ nghịch thập ác, lâm chung nhất niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Đến đâu để tìm được một pháp môn như vậy? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn cũng không tìm thấy, không có như pháp môn này, chỉ có pháp môn này. Chúng ta gặp được pháp môn này, hay nói cách khác chúng ta tin thật, phát nguyện thật, chắc chắn được vãng sanh.

Kinh Vô Lượng Thọ là sách bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ cần ba điều kiện: Tin thật, thật sự muốn vãng sanh, chân thành niệm Phật. Quý vị thấy điều kiện chỉ đơn giản như vậy, tuyệt đối không hoài nghi vấn đề này. Chúng ta phải hạ quyết tâm này, phải hành trì.

Tôi ngày ngày muốn vãng sanh, có người biết, Phật A Di Đà chưa đến tiếp dẫn tôi, tôi cũng biết, vì sao vậy? Chắc là để tôi lại thế gian này để làm gương. Còn có một số người nghe được Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa sẽ sanh khởi tín tâm. Nên bây giờ chúng ta dừng lại ở phân đoạn này, không nói gì nữa, chỉ chuyên giảng bộ kinh này. Chúng sanh thời mạt pháp chỉ có bộ kinh này, chỉ có pháp môn này mới có thể được độ. Bộ kinh này gần hết rồi, bây giờ giảng đến phẩm thứ 46, ở sau còn hai phẩm. Sau khi giảng xong sẽ giảng lại từ đầu, tôi muốn đưa khoa phán tôi làm vào. Như vậy sẽ càng rõ ràng, càng dễ hiểu. Chú giải hoàn toàn dùng của Hoàng Niệm Tổ, bên dưới chúng ta in bản mới. Bản mới này là: Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Chú. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, Khoa Phán là tôi làm, Chú Giải là của Hoàng Niệm Tổ. Chúng tôi hy vọng bộ kinh này, có thể lưu thông với số lượng lớn, đại diện chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp. Như trong Kinh Nhân Vương nói: Nơi đây có người giảng giải bộ kinh này, có người tu hành như pháp, có người thật sự vãng sanh, thì ở đây chính là chánh pháp, không phải ở chỗ đạo tràng lớn hay nhỏ.

Ngày xưa Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, họ ở một nơi cùng nhau tu học, tất cả có 20 người, 20 người đều vãng sanh, thù thắng viên mãn. Thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn thành lập Niệm Phật Đường ở Lô Sơn, là Niệm

Phật Đường đầu tiên tại Trung quốc, 123 người đều vãng sanh, công đức viên mãn. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tức là thành Phật, chư vị nên biết, đây gọi là “thị xứ”.

Thế nào là “phi xứ”? Ba đường ác là “phi xứ”, nâng cao thêm một bậc thì lục đạo luân hồi là “phi xứ”, nâng cao hơn nữa thì mười pháp giới là “phi xứ”. Vì sao vậy? Vì không thể chứng được vô thượng bồ đề chính là “phi xứ”. Vấn đề này chỉ có Phật biết, chỉ có Đức Phật rõ ràng.

“Lại chỉ biết nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh”. Ở trước là từ trên mặt lý mà nói, đây là từ trên mặt sự mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. “Làm nghiệp thiện được quả báo thiện, nhân quả tương xứng gọi là “thị xứ”. Tạo ác nghiệp hy vọng quả báo thiện, trái với nhân quả gọi là “phi xứ”, nên nói không có “thị xứ”.” Giải thích này cũng rất quan trọng, giải thích đích thực không có sai lầm.

Tóm lại chúng sanh trong lục đạo, lưu luyện lục đạo chiêm đại đa số, không muốn xả ly. Họ ở trong lục đạo hy vọng được phước báo, hy vọng được phước báo phải làm việc thiện. Ở đây nói nhân duyên quả báo, nghiệp vui nghĩa là nghiệp thiện, mới đạt được quả báo thiện, nhân quả tương xứng đây là “thị xứ”. Nếu tạo ác nghiệp hy vọng được thiện báo, trái với nhân quả đây gọi là “phi xứ”, không có đạo lý này. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Ác nhân không thể đạt được thiện quả, không có đạo lý này.

Người nói lời này có thể tin được chăng? Tôi thấy một người nào đó làm việc bất thiện, vì sao họ lại có phước báo lớn như thế? Có địa vị cao như vậy? Ở đây phải chú ý đến nhân quả thông ba đời, không phải một đời. Bởi thế những điều Đức Phật nói rất hay! Quý vị phải nghe, phải ghi nhớ, ngài dạy: “Muốn biết nhân đời trước”, nếu muốn biết đời trước ta đã làm những gì, tạo nhân gì “thì đời này phải chịu quả đó”, nghĩa là đời này những gì ta hưởng thụ. “Muốn biết quả đời sau”, chúng ta muốn biết quả đời sau của mình là gì, “thì xem đời này chúng ta đã tạo nghiệp gì”. Những gì ta tạo trong đời này, đó là quả báo trong đời sau. Đức Phật nói bốn câu này, nếu thật sự nghe hiểu, thật sự nghe minh bạch sẽ hoát nhiên đại ngộ, thì ra đời này giàu có là nhờ đời trước tu thiện. Đời này tạo ra những điều bất thiện, đời sau chịu ác báo, sự việc chính là như vậy, đây là thật không phải giả. Nếu trong đời này chúng ta rất gian khổ, chịu rất nhiều nạn, chúng ta cũng làm không ít điều thiện, mà vẫn chịu khổ chịu nạn, do trong đời trước không tu phước báo. Bây giờ hưởng thụ là nghiệp tạo trong quá khứ, đời trước quả thật không tu. Đời này tu, là quả báo của đời sau.

Có một lần tôi ở Bắc Kinh, mấy người học trò của Hoàng Niệm Tổ đến thăm tôi. Sau khi Hoàng Niệm Tổ đã vãng sanh, tôi còn đến Bắc Kinh hai lần, họ đến thăm tôi và nói, Thầy họ là Hoàng Niệm Tổ nói rằng: nếu thầy Tịnh Không không vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì phước báo đời sau không thể tưởng tượng được! Thầy đã nói với họ như vậy.

Đời này chúng ta tu thiện, đời sau được phước báo lớn, đời sau có cần hưởng chăng? Không thể hưởng. Đời nay chúng ta tu được phước báo này, học Phật suốt 60 năm, quả báo đời sau chắc chắn làm đế vương. Đế vương phải tạo bao nhiêu nghiệp, giết bao nhiêu người. Quý vị xem đế vương của các triều đại, được mấy người có kết cục tốt? Không được làm! Khi đã nhìn thấu suốt, phải nhanh chóng đến thế giới Cực Lạc, nhất định không được làm. Đến Đường Thái Tông cũng đọa địa ngục, là vị hoàng đế tốt, tuyệt đối không được làm.

Bởi thế luân hồi lục đạo là đường hiểm, vô cùng nguy hiểm. Một chút phước báo nhân thiên đó là mật ngọt đầu lưỡi dao, rất đáng sợ, nên nhất định phải hiểu thấu suốt, rõ ràng. Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc, các ý niệm khác đều đoạn tận hết. Không còn ham muốn những điều này nữa, như vậy là đúng. Cho nên nhất định phải tin nhân quả, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Phước báo mà Đức Phật tu được trong kiếp quá khứ rất lớn, ngài có mạng làm quốc vương, vậy mà ngài đã từ bỏ. Biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài xuất gia tu đạo, thị hiện cho chúng ta thấy: Khai ngộ, thành Phật, độ chúng sanh. Suốt đời thật sự đã làm được không tranh với người, không cầu đối với thế gian, ba y một bát là đủ. Hoàn toàn rõ ràng thấu triệt những vấn đề này, đời này chúng ta mới sống một cách tự tại, sống một cách an lạc. Con đường này quả là không dễ đi, không dễ nhận ra.

Cho nên tôi cảm ơn thầy Phương, không phải thầy chỉ cho tôi con đường này, chắc tôi cũng không sống đến từng này tuổi. Tôi đã chết từ lâu, mang theo một thân tội nghiệp mà ra đi. Ân đức người chỉ đường quá lớn. Giúp tôi đi theo con đường này hoàn chỉnh, là đại sư Chương Gia và thầy Lý, đúng là thiện tri thức! Nên tri ân báo ân, báo ân như thế nào? Thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc là chân thật báo ân. Còn như không thật sự vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi, họ sẽ than thở, thật đáng tiếc! Sẽ than thở như vậy, có lỗi với thầy.

Giúp ta ngay trong đời này giải quyết vấn đề một cách cứu cánh viên mãn. Nếu làm nửa vời sẽ quay đầu, lại đọa lạc, như vậy là sai, hoàn toàn sai. Đó là

đại bất hiểu, đại bất kính. Đây là điều đầu tiên biết được như thế nào là “thị”, như thế nào là “phi”, chỉ có trí tuệ của Phật mới có thể biết được.

“Thứ hai, nghiệp trí lực”, điều thứ hai trong thập lực là nghiệp trí lực, nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác, tạo tác bao gồm khởi tâm động niệm, vô cùng vi tế, người thường đều sơ suất. Bản thân chúng ta tưởng rằng khởi một ý niệm là thiện niệm, chưa chắc là thiện. Chúng ta khởi một ý niệm là bất thiện, chưa chắc là bất thiện. Chúng ta không có năng lực để biết được ý niệm này, sẽ sanh ra hậu quả như thế nào. Vì sao vậy? Vì chúng ta không học đại thừa, đích thực không biết, đây là sự thật. Học Kinh Hoa Nghiêm, học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới biết được điều này. Bất luận là có ý hay vô ý khởi một ý niệm, hoặc là tâm khởi một ý niệm, hoặc là da trên thân chúng ta, là vật chất, vật chất nó cũng có ý niệm, vì sao vậy? Vì nó là hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này cũng lập tức truyền đi khắp biến pháp giới hư không giới. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói ngài là người đại triệt đại ngộ, cảnh giới của ngài giống với Đức Phật, không có gì khác. Minh tâm kiến tánh, ít nhất là pháp thân Bồ Tát, từ cõi thật báo đến. Quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta về ba loại chu biến. Từ nhất thể khởi nhị dụng, nói nguồn gốc của vũ trụ, nói hay hơn cả triết học và khoa học. Nói từ nguồn gốc, gốc là tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể không có hiện tượng, như vừa mới nói: nó không phải hiện tượng vật chất, nó không phải hiện tượng tâm lý, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Hiện tượng đều không có, nhưng nó tồn tại, nó bất sanh sanh bất diệt. Tất cả pháp đều từ trong thể này mà sanh ra, Phật pháp gọi nó là tự tánh, gọi nó là pháp tánh, gọi nó là niết bàn, gọi nó là thường tịch quang. Danh từ ít nhất có sáu bảy hay mười loại khác nhau, vì sao một vấn đề mà Đức Phật lại nói nhiều danh từ như vậy? Là để chúng ta đừng chấp tướng, chỉ cần biết rằng là vấn đề này, còn nói sao cũng được, đừng chấp tướng, đừng chấp trước tướng danh tự. Đây là phương tiện thiện xảo trong việc dạy học.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: Từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng này là gì? Thứ nhất là vũ trụ phát sanh, thứ hai là ta phát sanh. Ta là chánh báo, vũ trụ là y báo. Nhị dụng nghĩa là hai loại quả báo y chánh hiện tiền, mà tính chất của hai loại quả báo này Đại sư nói cho chúng ta về ba loại chu biến, quả là rất tuyệt.

Thứ nhất là Chu biến pháp giới”, bất luận ta hữu ý hay vô ý động niệm, ý niệm lập tức chu biến pháp giới. So với sóng điện từ, và ánh sáng còn nhanh

hơn nhiều! Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là hơn tám phút, nhưng ý niệm lập tức chu biến pháp giới. Nên đừng cho rằng chúng ta khởi ý niệm không có liên quan hay tác dụng gì, không phải, không được khởi ác niệm. Ý niệm này chu biến, nó liền khởi tác dụng, tác dụng gì? Xuất sanh vô tận. Biết đâu ý niệm này của chúng ta, ở đây chúng ta không nhìn thấy có biến hóa gì, nhưng tinh cầu khác khởi biến hóa, điều này vô cùng có thể.

Vai trên thân thể chúng ta, bộ phận này có bệnh, nhưng dưới chân lại đau. Vai không đau mà dưới chân lại đau, nó truyền đến bên đó, ở bên đó chiêu cảm. Cùng một đạo lý, ở đây chúng ta khởi ác niệm, tinh cầu khác xảy ra sự cố, đó gọi là đối ứng. Đó là đại vũ trụ, còn thân là tiểu vũ trụ, cùng một đạo lý, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được, vì thế không được có ác niệm. Tôi khởi thiện niệm, vì thiện niệm bất luận ứng đối ở đâu đều là tốt, đều là thiện. Vậy tại sao không tu thiện niệm mà khởi ác niệm? Hiểu được đạo lý này, thì khởi ác niệm quả là không đáng, sai lầm, sai triệt để. Khởi thiện niệm nhất định được lợi ích, chu biến pháp giới. Đừng cho rằng chúng ta khởi thiện niệm cũng vô dụng, quý vị xem vì họ đều bất thiện. Điều thiện của tôi ứng đối đến bên đó, thế giới đó giúp họ, giúp họ chính là giúp bản thân mình, vì sao vậy? Biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Tương tợ như trong kinh Đức Phật nói, các nhà khoa học không phát hiện được, họ chỉ mới đụng đến một tí.

Quý vị xem báo cáo của họ về thế giới vĩ mô, ngày nay dùng máy móc tiên tiến nhất để quan sát vũ trụ, quan sát thái không. Báo cáo của khoa học nói: Chỉ thấy được 10% của toàn vũ trụ, chúng ta có thể thấy được, còn 90% của vũ trụ không nhìn thấy. Họ không có cách nào thấy được, nghĩ không ra. Họ nói như vậy chúng ta vừa nghe đã hiểu, 90% vũ trụ đi về đâu? Trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang thì không cách nào phát hiện được. Nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm, mới nhìn thấy được. Nếu có khởi tâm động niệm, còn mang tập khí khởi tâm động niệm là không được, ta đều không nhìn thấy được, mới biết được Phật Bồ Tát quả là tuyệt vời. Họ không mê tín, không lạc hậu, đừng tưởng rằng họ không đuổi kịp khoa học, họ tiến bộ hơn chúng ta rất nhiều. Ngày nay đi xa phải ngồi máy bay, các ngài không cần, vì họ có thần thông. Vừa khởi ý niệm đến đâu, thân thể liền đến ngay đó, không cần công cụ giao thông. Các ngài có thiên nhãn, thấy một cách rõ ràng, không cần dùng ti vi. Dù ở xa đến đâu nói chuyện với họ cũng có thể nghe được, không cần dùng điện thoại, không cần thiết, tiến bộ hơn chúng ta nhiều. Thứ hiện đại của chúng ta phát sinh sự cố, nhưng các ngài thì không, không hề có

chút sự cố nào. Họ còn có tha tâm thông, trong tâm chúng ta nghĩ gì họ đều biết, họ có thể biết được quá khứ vị lai. Đây là điều khoa học tha thiết ước mơ, đến nay vẫn câu không được.

Nên đây là nghiệp lực, nghiệp trí lực. Chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình đều phải rất cẩn thận, vì sao vậy? Chúng ta thật sự lý giải được nó xuất sanh vô tận, không biết nó khởi cảm ứng ở đâu, nhất định khởi tác dụng. Thiện niệm của chúng ta thành tựu một nơi, ác niệm của chúng ta khiến chúng sanh nơi đó chịu tội sanh phiền não, vấn đề này sao có thể làm được? Ở dưới giải thích vấn đề này, chúng ta đọc qua một lượt:

“Nghiệp trí lực, là trí lực biết được nhân quả nghiệp báo ba đời của tất cả chúng sanh. Trí lực biết được thiện hoặc bất thiện, hữu lậu hay vô lậu”. Hữu lậu là mười pháp giới, hoặc là nói luân hồi lục đạo. Vì tứ thánh pháp giới từ A la hán trở lên, đối với lục đạo mà nói họ là vô lậu. Nếu đối với Bồ Tát đại thừa mà nói họ lại là hữu lậu, lậu là gì? Đại danh từ của phiền não, luân hồi lục đạo có phiền não, đầy đủ tất cả ba loại phiền não lớn.

Trong tứ thánh pháp giới, đoạn tận kiến tư phiền não, họ còn trần sa phiền não và vô minh phiền não. Nên thật sự đến vô lậu là ai? Là cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, vì họ đoạn tận tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên có thể gọi họ là vô lậu. Chỉ là tập khí vô thỉ vô minh vẫn chưa đoạn, tập khí vô thỉ vô minh khó đoạn vô cùng. Không có bất cứ phương pháp nào đoạn được nó, chỉ có thời gian dài, dần dần tự nhiên không còn. Cần thời gian bao lâu? Trong kinh nói cần ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí vô thỉ vô minh tự nhiên không còn nữa. Nên đây là vấn đề trong cõi thật báo trang nghiêm, loại trí tuệ này gọi là nghiệp trí lực.

“Thứ ba, định trí lực. Là trí lực biết được các thiên định giải thoát tam muội”. Định là tánh đức, mặt trái của định nghĩa là tâm nông nổi, tâm nông nổi không học được gì cả. Định lực nên bắt đầu học từ đâu? Giáo dục thời cổ đại là bắt đầu từ thai giáo, dạy thai giáo tu định, điều này quả tuyệt vời. Vấn đề này không có quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới có thể sánh với nó, đây chính là hiểu được trí tuệ của người xưa.

Khi mang thai tâm người mẹ phải định, tư tưởng phải đoạn chánh. Nhất định không có tà tri tà kiến, không được có ý niệm bất thiện, thân tâm thanh tịnh. Như bà mẹ Thái Nhậm của Chu Văn Vương, khi mang thai Trong lịch sử ghi chép: “mắt không nhìn ác sắc”, không nhìn những thứ không tốt đẹp. “Tai không nghe tiếng dâm dục”, không phải âm thanh chánh pháp là không nghe. “Miệng không nói lời ngạo mạn”, đây chính là thân khẩu ý. Ngôn ngữ nhu hòa,

không có tánh cách ngạo mạn, không có, thân tâm đoan chánh. Thai nhi của bà tương lai sanh ra rất dễ dạy, không có tập khí xấu. Sau khi đưa trẻ sanh ra, người xưa biết chúng thấy được, nghe được, chúng đang bắt chước, đang học tập. Bởi thế cha mẹ ở trước mặt chúng, bất cứ người lớn nào tiếp xúc với chúng, ở trước mặt chúng đều phải đoan trang, đều phải giữ lễ. Phải để chúng thấy được chánh diện, không được để chúng thấy được mặt phụ. Suốt ba năm, 1000 ngày như vậy. Căn bản này chính là căn bản của thánh hiền, căn bản của Phật Bồ Tát, tương lai khi chúng lớn lên có thể thành thánh thành hiền, có thể thành Phật thành Bồ Tát. Nên người xưa đặt nền tảng giáo dục là trước ba tuổi, 1000 ngày, từ mới sanh ra cho đến 1000 ngày, đây gọi là đặt nền tảng giáo dục. Bởi thế họ có định lực, không nông nổi.

Chúng ta thấy trẻ con hiện nay, không tiếp thu được nền giáo dục này, nên tánh tình không tốt, rất nông nổi, rất khó dạy. Vì sao như vậy? Không bắt đầu dạy từ khi mang thai, kết quả mới trở nên như vậy.

Chư Phật Bồ Tát biết được, nên dạy cho chúng ta định lực này, là căn bản tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian. Bất luận học gì, học pháp thế xuất thế gian, chỉ cần dùng định tâm để học, đều có thể học thật tốt, học thành công. Tâm nông nổi dù người thầy có giỏi cách mấy cũng đành chịu, ta không thể tiếp thu. Tổ sư Ấn Quang nói thành kính, thành kính chính là định, công phu thành kính càng sâu thì định lực sẽ càng sâu.

Bởi vậy Đức Phật biết, “chư thiên định”, thiên định rất nhiều, có nhân thiên thiên định, thế gian thiên định. Trong kinh Đức Phật thường nói tứ thiên bát định, đây là thiên định thế gian. Quả báo của tứ thiên ở Tứ thiên thiên. Tứ thiên có 18 tầng trời gọi là sắc giới, tứ thiên định là nhân của sắc giới. Bát định còn có tứ không định, tứ không định là định của vô sắc giới, thâm sâu hơn tứ thiên. Định của nhân gian, cao nhất có thể giúp ta đến tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu của dục giới. Trời dạ ma trở lên đều phải tu định công, không có định công không đến được đó, điều này Đức Phật đều biết. Ta tu định gì, công phu như thế nào, ta đi về đâu, ngài đều biết hết. Chỉ dựa vào phước báo thôi, không có định công, cao nhất chỉ sanh đến được Trời đao lợi. Nên Tứ vương thiên, Đao lợi thiên không cần tu định, tu phước là có thể đến đó được. Tu được phước báo lớn, nhân gian không có phước báo này, cõi trời có. Như vậy ta sẽ chọn lên cõi trời, không ở nhân gian.

Định có tà định, có chánh định. Yêu ma quỷ quái có định, A tu la và la sát cũng có định. Nếu không có định công, họ làm điều bất thiện cũng làm không thành công, đều phải có định. Chiến tranh là đánh trận gì? Đánh định lực của

chủ soái hai quân, định lực người nào mạnh họ sẽ đánh thắng trận. Cho nên đại thiện đại ác họ cũng có định. Những điều này Phật Bồ Tát đều rõ ràng, cái gọi là “đạo cao một thước, ma cao một trượng”, nếu ma không có định làm sao được!

Phật có định có thể thắng ma, nhưng Phật không ở nhân gian, Phật ở thế giới tha phương. Ngày nay ma đến, định lực thông thường như chúng ta không địch lại, nên bị ma khống chế, phải gặp thiên tai. Nếu chúng ta thật sự tu hành theo Phật pháp, định lực của ta hơn họ, họ sẽ ra đi, tự nhiên xa rời.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, không có định không được. Vấn đề phiền phức quá nhiều, nếu có định lực sẽ không bị ảnh hưởng. Định ở đâu? Định vào trong câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra đều buông bỏ hết, sẽ không bị quấy nhiễu. Quấy nhiễu ta điều gì? Ta vẫn còn tham sân si mạn nghi thì họ quấy phá ta được. Nếu như không có tham sân si mạn nghi, họ đành chịu không có cách nào phá được. Tham sân si mạn nghi giống như đánh trận vậy, trong nhà chúng ta có nội gián, bên ngoài có cường địch, họ câu thông, chúng ta không còn cách nào khác. Bên trong tôi không có nội gián, bên ngoài dù lớn mạnh đến mấy cũng không công kích được. Nên cần phải đoạn tận tham sân si mạn nghi, buông bỏ tự tư tự lợi thì ma không làm gì được. Nếu ta còn tham sống sợ chết, thì ma có cách để phá. Ta không cần thân mạng này thì ma cũng hết cách, không quấy phá được họ sẽ không tìm đến nữa. Không những họ không hiếp đáp, mà còn rất tôn trọng, khâm phục chúng ta. Nếu thật sự buông được, biết được đâu là thật, đâu là giả, họ khâm phục chúng ta.

Thanh văn có thiên định của Thanh văn, Duyên giác có thiên định của Duyên giác, Bồ Tát có thiên định của Bồ Tát. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn loại thiên định. Thiên định đều giống nhau, vì sao có tám vạn bốn ngàn loại? Tám vạn bốn ngàn phương pháp tu thiên định khác nhau. Như vậy ta nên biết rằng, ngày nay ta niệm câu A Di Đà Phật này, trì danh phải chăng là tu thiên định? Đúng vậy, chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiên định. Điều này trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: Niệm Phật là thiên định cao nhất. Trong kinh nói: “Thiên vô thượng thậm thâm vi diệu”. Đức Phật dùng câu này để nói, trì danh niệm Phật là thiên vô thượng thậm thâm vi diệu, nên có thể được định.

Sự nhất tâm bất loạn là đại định, lý nhất tâm bất loạn là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cùng một cảnh giới với đại triệt đại ngộ trong Thiên tông, cũng ngang

bạc với đại khai viên giải của Giáo môn. Công phu thành phiền là thiên định thấp nhất của người niệm Phật, thấp nhất nhưng chắc chắn được sanh Tịnh độ, vô cùng lợi ích! Công phu thành phiền là sao? Từ sáng đến tối trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không hề có tạp niệm. Đây gọi là công phu thành phiền, là thiên định thấp nhất, niệm Phật tam muội là thấp nhất.

Sự nhất tâm không giống nhau, sự nhất tâm nghĩa là đã đoạn tận kiến tư phiền nào. Cảnh giới của họ bằng A la hán, bằng Bồ Tát thất tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Công phu này rất sâu, vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi phương tiện hữu dư, không sanh vào cõi đồng cư. Công phu thành phiền sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Trong này cũng có tam bối cửu phẩm, thượng bối vãng sanh đây là thượng tam bối: Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, tự tại vãng sanh.

Chúng ta thử nghĩ người như đại sư Doanh Kha, quả thật tạo tội nghiệp tương đương ngũ nghịch thập ác. Sư niệm Phật ba ngày ba đêm cảm ứng được Phật A Di Đà, sư là cảnh giới gì? Nhất định không phải sự nhất tâm, cũng chắc chắn không phải công phu thành phiền, vì sao vậy? Thật sự công phu thành phiền, Phật A Di Đà nói với sư: Con còn 10 năm tuổi thọ mạng, 10 năm sau ta đến tiếp dẫn con. Như vậy sư không có vấn đề gì, 10 năm sư có thể giữ được, vì sao vậy? Vì sư được niệm Phật tam muội. Sư tự biết căn tánh mình quá nặng sợ không giữ được, không chịu được sự mê hoặc, cần phải đi lập tức. Đây là nhất thời được công phu thành phiền, sư sẽ bị thoái chuyển, không giữ được. Sư dùng phương pháp này, đích thực ba ngày ba đêm niệm đến cấp trình độ này, trình độ của công phu thành phiền. Niệm đến trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả. Như vậy là kết nối được với Phật A Di Đà, tiếp nối được tin tức, nên Phật A Di Đà đến. Vấn đề này người thường chúng ta có thể nói, người người đều làm được, vậy tại sao chúng ta không hành trì? Chúng ta còn lưu luyến thế gian này, chưa muốn ra đi. Tưởng chừng như rất đáng nể, là Bồ Tát, phát tâm Bồ Tát, chúng sanh khổ như vậy ta phải độ họ. Thật ra không phải độ chúng sanh, mà do lưu luyến thế gian này, vẫn còn tình chấp, chưa buông được, đây là lời thật! Nên chúng ta phải hiểu được bản thân mình.

Ngày nay chúng ta có nghịch tăng thượng duyên rất tốt, bắt buộc chúng ta không thể không tu, đó là gì? Người ta truyền rằng, dự ngôn của nước ngoài nói năm 2012 có thiên tai, hiện nay toàn thế giới công khai thảo luận về thiên tai này, đây không phải bí mật. Tháng tám năm ngoái, một nhóm nhà khoa học mở hai ngày hội nghị ở Sydney Úc Châu. Ngày đầu tiên họ đưa ra thành quả

báo cáo nghiên cứu khoa học gần đây, ngày thứ hai chuyên môn thảo luận về vấn đề thiên tai. Đây là nghịch tăng thượng duyên của người học Phật chúng ta, vì sao vậy? Vì chúng ta đem công phu thành phần, nghĩa là tình huống giống như đại sự Doanh Kha, chúng ta phải hoàn thành trước tháng 12 sang năm. Thiên tai thật sự giáng xuống, chúng ta sẽ vãng sanh, Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn chúng ta. Nếu như ta còn lưu lại thế gian, đó chắc là Phật A Di Đà giao sứ mạng cho ta, phải giải quyết những vấn đề sau thiên tai. Những vấn đề sau thiên tai không dễ thu xếp chút nào. Ta có sứ mạng, có nhiệm vụ. Như vậy cũng rất tốt, sẽ được chư Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm, nhưng nếu không có công lực này không được. Đây là nghịch tăng thượng duyên vô cùng tốt, không tu không được, thời gian một năm nhanh chóng nâng cao cảnh giới của mình, sanh tử tự tại. Muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, phải có bản lĩnh này. Lưu lại tuyệt đối không vì bản thân, nếu vì mình, nhà dự ngôn nói người sống sẽ hâm mộ người đã chết. Nghĩa là người ở lại sống không bằng chết. Vậy lưu lại là gì? Đó là Tam bảo gia trì, là đang hành Bồ Tát đạo, thật sự là để cứu độ chúng sanh.

Trong đời này chúng ta gặp được nhân duyên này, nhân duyên này cũng là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, chúng ta đã gặp được. Gặp được, nếu không bắt đầu tu hành sẽ không kịp, thời gian một năm là đủ! Chúng ta phải buông bỏ, toàn tâm toàn ý buông bỏ, buông bỏ tất cả, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, một câu Phật hiệu, như vậy là đúng. Học kinh giáo chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, muốn học các kinh luận khác, đến thế giới Cực Lạc rồi học. Thế giới Cực Lạc có hoàn cảnh tốt, có thầy giáo giỏi, muốn học gì thì học. Ở đây không có thiện tri thức.

Ở trước chúng ta nói về vấn đề thiện tri thức suốt tám tiếng, quả thật không dễ gặp được! Tu học có thành tựu hay chẳng, mấu chốt ở vị thiện tri thức _ người thầy. Nếu không có người thầy giỏi, phải làm sao? Cổ nhân là bắt đắc dĩ, tìm không được chân thiện tri thức mới tìm đến cổ nhân, làm đệ tử tu thực của cổ nhân cũng không dễ, phải cần nghị lực phi thường, vì sao vậy? Vì không ai dạy, không ai đốc thúc ta, hoàn toàn là tự động tự phát, tự giác tự ngộ. Nương vào cổ nhân, tự học cổ nhân cũng thành công. Nếu không đầy đủ điều kiện này, tự động tự phát, tinh tấn không giải đãi, vậy thì đành chịu, không thể thành tựu được. Bởi vậy rất khó, thật sự là khó!

“Trí lực giải thoát tam muội”, giải thoát là tác dụng của tam muội, có định công sẽ có giải thoát. Giải là gì? Giải là giải trừ mê hoặc; thoát là thoát ly sanh tử, thoát cũng chính là buông bỏ. Giải nghĩa là nhìn thấu, thoát nghĩa là buông

bỏ. Công phu thật sự, sau cùng vẫn quy về nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu suốt nhất định buông bỏ. Điều này vô cùng quan trọng, đừng để sanh ra cách nhìn sai lầm ở trong đây, điều này rất quan trọng. Chưa buông bỏ nghĩa là chưa nhìn thấu, nghĩa là chưa hiểu một cách thấu triệt, như vậy chúng ta cần phải chuyên tâm nhiều hơn nữa đối với kinh điển. Thật sự thấu triệt rồi, có thể không cần đến kinh giáo, một câu Phật hiệu là thành tựu viên mãn.

Bởi thế hiện tại kinh giáo vẫn có tác dụng lớn đối với chúng ta, thường nghe kinh giáo sẽ giúp chúng ta, nhắc nhở chúng ta. Công phu thật sự ở chỗ buông bỏ, nếu buông bỏ một phần sẽ thâm nhập thêm một phần vào kinh giáo, buông bỏ hai phần thì thâm nhập thêm hai phần, không giống nhau. Chưa buông bỏ được thì hãy nghe kinh thật thuần thực, nhưng vẫn chưa thâm nhập, nên nó vẫn chưa khởi tác dụng. Chỉ trông chút ít thiện căn trong A lại da thức mà thôi, ngay trong đời này không được lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 580

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 768, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Thứ tư, căn trí lực. Biết các căn thượng hạ của các chúng sanh, để tùy cơ hóa độ”. Giáo dục, dạy học quan trọng nhất là khế lý khế cơ. Căn chính là căn cơ, căn tánh của người học không giống nhau, trong Phật pháp phân nó thành ba loại thượng trung hạ. Thượng căn, còn có hàng thượng thượng căn, đó là rất hiếm có.

Như lịch sử Trung quốc, căn tánh như đại sư Huệ Năng là thuộc hàng thượng thượng căn. Phật pháp đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều cần hàng thượng thượng căn mới có thể khế nhập. Ba căn thượng trung hạ, thông thường chúng ta nói hàng thượng căn dễ dạy, họ thông minh, có trí tuệ, họ có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội, nên dần dần họ có thể khế nhập cảnh giới, đây là hàng thượng căn. Trung căn hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức. Những người này họ có thành kiến, họ có tư tưởng và cách nhìn nhận riêng, luôn tự cho mình thông minh, hạng người này rất khó giáo hóa.

Đương thời Đức Thế Tôn thị hiện ở nhân gian, giảng kinh dạy học suốt 49 năm. 49 năm này chủ yếu chính là vì hàng trung căn này, vì họ mà nói. Vì hàng thượng căn không cần thời gian dài như vậy, hàng hạ hạ căn cũng không cần, cũng dễ giáo hóa. Hàng hạ hạ căn hình như không có tri thức gì, nhưng họ đầy đủ ba điều kiện, ba điều kiện này vô cùng đáng quý. Họ thật thà, nghe lời, thực hành, hạng người này dễ giáo hóa. Xưa nay hạng người này thành tựu có thể ngang với hàng thượng căn. Hàng trung căn không thể sánh bằng họ.

Chúng ta nhìn từ trên lịch sử, từ trong đời này của chúng ta, suốt mấy mươi năm nhìn thấy, nghe thấy không có gì khác với trong kinh Đức Phật dạy. Hàng trung căn họ phải đầy đủ rất nhiều điều kiện, trong nhiều điều kiện này, điều kiện quan trọng nhất vẫn là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là điều kiện căn bản. Bất hiếu cha mẹ, không biết tôn sư trọng đạo, người này rất khó dạy.

Từ xưa đến nay, cổ nhân và các bậc tổ tông biết cách giáo dục, biết tầm quan trọng của giáo dục. Phạm vi nhỏ thì một người thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa thuận, sự nghiệp hưng thịnh, cá nhân được ưu điểm, được lợi ích. Phạm vi rộng thì sao? Họ nhất định có thể giúp xã hội, giúp quốc gia, thậm chí giúp thế giới kiến công lập nghiệp, quan hệ này rất lớn! Cho nên cổ nhân vô cùng coi trọng đặt nền tảng giáo dục.

Từ trên mặt lý mà nói, con người là bình đẳng. Tổ tông dạy chúng ta rằng: “Tánh người vốn thiện”, thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này là từ khen ngợi. Tức tánh người là viên mãn, mọi thứ đều viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào. Hơn nữa người người đều bình đẳng, đây là đại thiện. Quá thiện nghĩa là rất tốt, ý là như vậy.

Đức Thế Tôn giáo hóa chúng sanh, câu đầu tiên ngài nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta vốn là Phật, ngài vốn là Phật, mỗi người đều vốn là Phật. Nói cách khác, quý vị có thể thành Phật chăng? Có thể, vì quý vị vốn là Phật, ý nghĩa hoàn toàn giống như cổ nhân nói: Tánh người vốn thiện. Tánh người vốn thiện nghĩa là gì? Quý vị có thể làm thánh nhân, có thể làm hiền nhân, vì quý vị vốn thiện. Cùng một ý nghĩa với những gì Đức Phật nói. Quý vị có thể thành Phật, quý vị vốn là Phật. Cũng chính là nói, bài học đầu tiên đã nói cho ta biết về mục tiêu và Tôn chỉ của việc học Phật, ta nhất định có thể làm được. Dùng phương pháp gì để làm? Đó chính là giáo dục, bởi thế giáo dục quá quan trọng.

Ngày nay bất luận chúng ta học Phật pháp hay học thế pháp, đều không bằng cổ nhân, khoảng cách thua xa cổ nhân. Đây là nguyên nhân gì? Lơ là đối với nền tảng giáo dục. Không phải chúng ta lơ là, đây là do nguyên nhân của lịch sử. Người Trung quốc đã lãng quên giáo huấn của cổ nhân ít nhất là 200 năm, nên không thể trách chúng ta, cũng không thể trách cha mẹ chúng ta, họ cũng không biết, họ cũng không tiếp xúc được. Ông bà chúng ta cũng không được tiếp xúc, còn ông bà cố của chúng ta có tiếp xúc hay không còn là dấu chấm hỏi. Khoảng đời cao tổ phụ của chúng ta, mới biết có vấn đề này, mới biết điều này quan trọng. Quan trọng nhưng có thực hành hay không cũng là vấn đề. 200 năm, ít nhất là tám đời trở lên, không phải là một thời gian ngắn.

Kẻ đầu tiên thói xấu, người sơ suất đầu tiên, người dẫn đầu sơ suất là thái hậu Từ Hy. Tăng Quốc Phan sanh vào thời đó, cách chúng ta 200 năm. Thái hậu Từ Hy chấp chánh, không coi trọng đối với truyền thống văn hóa, cũng không coi trọng Phật pháp, tự xưng là lão Phật gia. Chúng ta đừng xem gì khác, chỉ xem thời nhà Thanh. Từ thời nhà Thanh khai quốc cho đến cuối thời

nhà Thanh, vị đế vương nào không hiếu thuận cha mẹ, tôn sùng trọng đạo? Mà còn đều là đệ tử Phật, rất tôn trọng thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát, chỉ có Từ Hy không tôn trọng.

Quy củ trong cung đình thời nhà Thanh mới khai quốc, là thường lễ thỉnh học giả của ba nhà Nho Thích Đạo, ngày xưa gọi là cao nhân vào trong cung đình dạy học, đế vương dẫn đầu cung phi và đại thần đến nghe giảng. Những giảng nghĩa này đều còn, sưu tập trong Tứ Khố Toàn Thư, vào trong Tứ Khố Toàn Thư có thể thấy được. Lúc đó là giảng nghĩa tại cung đình, giảng nghĩa Tứ thư ngũ kinh.

Chế độ này Từ Hy đã phê bỏ, khi bà chấp chính đã không cần đến nữa. Thay vào đó bà thật sự làm những điều mê tín, bà lên đồng viết chữ. Những việc đại sự quốc gia không thể giải quyết, mời quỷ thần đến giải quyết, vì vậy mà mất nước. Các đế vương trước thời Từ Hy không như vậy, thường tìm những chuyên gia học giả đến thương lượng, để giải quyết vấn đề. Bà mê tín nên tìm thần, bởi vậy 100 năm cuối thời nhà Thanh đã lơ là, không coi trọng. Còn có người nói, nhưng không có ai thực hành.

Nhà Thanh mất nước đến nay 100 năm, trong 100 năm này người nói cũng không có. Bởi thế ngày nay xã hội động loạn, trái đất chúng ta sống thiên tai dồn dập, không phải không có nguyên nhân. Chúng ta đánh mất đạo lý làm người, mới gây ra thiên tai.

Thế nên căn tánh con người là bình đẳng, vấn đề ở chỗ dạy, cổ thánh tiên hiền hiểu được điều này, dạy từ lúc nào? Bắt đầu dạy lúc mang thai. Đạo lý này mãi đến nay, mới được các nhà khoa học phát hiện. Do đó khẳng định người xưa thông minh, người xưa có trí tuệ, mấy ngàn năm trước người xưa đã hiểu được, thai nhi trong bụng mẹ rất thông minh, tư tưởng của người mẹ, hành vi của người mẹ ảnh hưởng trực tiếp đến chúng. Nên cổ lễ xưa, khi mang thai nhất định phải biết: Tâm trạng của quý vị, ngôn hành cử chỉ của quý vị sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Tuyệt đối không được làm tất cả những điều bất thiện, không được nghĩ đến. Những gì quý vị nghĩ đều là việc tốt, đều là việc thiện. Những gì quý vị nói đều là lời hay. Những gì quý vị làm đều là hành vi tốt. Đứa trẻ này tiếp thu hoàn toàn, đừng tưởng rằng chúng không biết gì, như vậy là sai, hoàn toàn sai lầm! Đứa trẻ sinh ra, nó mở mắt là biết nhìn, lỗ tai nhỏ của chúng biết nghe. Đã biết bắt chước, biết học tập. Nên 1000 ngày này chính là căn bản của chúng, nhất định phải đặt vững nền móng này. Từ khi sinh ra đến ba tuổi là 1000 ngày, 1000 ngày này phải dạy chúng thật tốt, thì suốt đời không thay đổi được. Ngạn ngữ có câu: “Ba tuổi xem tám mươi”, nền tảng lúc

ba tuổi, 80 tuổi không hề thay đổi, nghĩa là suốt đời họ đều không thay đổi. Gọi là thâm căn cố đế, đây thật sự gọi là thiện căn. Ai dạy? Người mẹ dạy.

Hiện nay có rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng ngày xưa là thời đại phong kiến, thời đại mê tín, không có trí tuệ. Không thừa nhận những gì tổ tông lưu lại là tốt, đúng là không hiểu biết, đều cho rằng trẻ con ba bốn tuổi không hiểu chuyện, chúng hiểu được gì? Đánh giá sai hoàn toàn.

Ngày xưa dạy con cái, dạy tốt nhất, có thành tựu nhất, trong lịch sử tôn sùng Thái Nhậm, mẹ của Chu Văn Vương. Ba đời của họ: bà nội Thái Khương của Chu Văn Vương, mẹ của ông là Thái Nhậm, và vợ của ông là Thái Tự. Người xưa xưng vợ mình là Thái Thái, là từ đây mà có. Ba vị Thái phu nhân này quả là đáng nể! Vận mệnh của thời nhà Chu có 800 năm, là do ba người này xây dựng nên. Ba người phụ nữ là thánh nhân, quý vị xem họ đào tạo ra Văn Vương, Võ Vương, Chu Công toàn là thánh nhân, đại thánh nhân. Suốt đời Khổng Tử trong lòng sùng bái nhất, tôn kính nhất chính là Chu Công. Ông rất muốn học theo Chu Công, nhưng không có cơ hội. Điển chương trị quốc của nhà Chu hoàn thành trên tay Chu Công, giống như hiến pháp quốc gia hiện nay của chúng ta vậy, đã được lưu lại. Chu Lễ trong Thập Tam Kinh, Chu Lễ chính là hiến pháp của nhà Chu. Trên thế giới này, từ cổ kim trong ngoài không có bộ hiến pháp nào vượt qua nó, bộ pháp điển này quá hay.

Tôi không biết, vì tôi chưa từng đọc. Thầy tôi biết, thầy Phương biết, thầy Lý biết. Thầy Phương từng nói với tôi mấy lần, muốn tôi cố gắng đọc vài lần bộ sách này, nhưng tôi chưa xem lần nào, vì tôi không hứng thú đối với chính trị, không muốn dùng thời gian vào việc này. Về sau học Phật lại càng không xem những thứ này. Thầy Phương nói rằng, bộ pháp điển này đứng đầu thế giới, ông nghĩ quá chu đáo. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều phụng hành bộ pháp điển này, y giáo phụng hành, thì hiện nay vẫn là thời đại của nhà Chu.

Phải chăng thầy Phương nói lời này hơi quá? Chúng ta không dám nói, nhưng ông là một người có trí tuệ chân thật, sẽ không nói lời giả dối. Vì sao Chu Công có thể làm ra được bộ pháp điển như thế? Từ trên nguyên lý nguyên tắc chúng ta có thể lãnh hội được, Văn Vương, Võ Vương, Chu Công luôn quên mình. Cũng chính là nói, chưa từng một có ý niệm nào nghĩ cho bản thân mình. Những gì họ nghĩ đến đều là bệnh khổ của nhân dân trong thiên hạ, làm sao giúp họ giải quyết, không hề nghĩ đến lợi ích cá nhân. Chỉ điểm này thôi cũng đã quá tuyệt vời.

Người bây giờ khởi tâm động niệm, trước tiên là nghĩ đến bản thân, sau đó mới nghĩ đến người khác đã là không tề. Nghĩ đến bản thân không nghĩ đến người khác, người như vậy rất nhiều. Thánh nhân khác với chúng ta ở đâu? Thánh nhân quên mình, không có tự tư tự lợi, đặt lợi ích của người khác lên hàng đầu, sau đó mới đến lợi ích bản thân, đây là thánh nhân.

Thời cận đại, Nhật bản xuất hiện một thánh nhân là ông Đạo Thạnh Hòa Phu, không biết quý vị có biết người này chăng? Ông là một nhà xí nghiệp, năm nay cũng đã 80 tuổi. Trong đời ông sáng lập được hai công ty, đều gia nhập vào top 500 công ty lớn mạnh của thế giới. Kinh doanh suốt 50 năm nay, không có năm nào tổn thất. Đây là điểm thành công của ông, hàng năm đều có lời. Ngành kinh tế gặp sự cố hay nguy cơ gì ông đều trải qua hết, không hề ảnh hưởng đến ông. Người ta hỏi: Ông đã kinh doanh thành công như thế nào? Những lý niệm và phương pháp này ông học từ đâu? Ông ta nói với mọi người là học của cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, hoàn toàn trái với người phương tây. Khái niệm và tư tưởng về kinh tế của người phương tây, là kiếm tiền cho ông chủ. Doanh lợi đặt lợi ích của ông chủ lên hàng đầu, không nghĩ đến lợi ích của người khác. Cổ nhân từ xưa đến nay, Mạnh tử nói: “Dân vi quý, quân vi khinh”. Phải đặt lợi ích nhân dân lên hàng đầu, lợi ích bản thân đặt ở sau cùng, đúng là thánh nhân! Cho nên Đạo Thạnh Hòa Phu kinh doanh xí nghiệp, lợi ích của công ty đầu tiên là dành cho ai? Nhân viên. Điều này xưa nay chưa từng có, vì sao lợi ích lại ưu tiên nhân viên hàng đầu? Vì họ làm việc vất vả, nên đặt lợi ích của nhân viên lên hàng đầu. Lợi ích thứ hai là ai? Khách hàng, chúng ta phục vụ là vì họ, sau cùng mới đến lợi ích của mình. Công ty mỗi năm đều có lợi nhuận, ông vô cùng vừa ý, tất cả đều học được từ cổ thánh tiên hiền xưa. Ứng dụng trong kinh tế, kinh tế vĩnh viễn không xảy ra sự cố, chúng ta gọi là bảng hiệu mấy trăm năm, nghĩa là đạo lý này. Không thể đặt lợi ích bản thân lên hàng đầu, đây là vị trí vĩnh viễn không thất bại. Lý niệm này, tư duy này dùng vào việc trị quốc, đất nước có nền trị an lâu dài, ngàn năm thịnh thế. Không phải không làm được, có thể làm được, tuyệt đối không nghĩ đến lợi ích cá nhân, khởi tâm động niệm nghĩ đến người khác. Nên người Nhật bản gọi ông là thánh nhân, bậc thánh trong kinh doanh, người Nhật bản tặng cho ông xưng hiệu này. Những gì cổ nhân để lại ưu thế hơn người ngoại quốc nhiều. Đây là Đạo Thạnh Hòa Phu nói, không phải tôi nói, vĩnh viễn đứng ở vị trí không bao giờ thất bại.

Những thứ cổ nhân lưu lại, được người Nhật bản học tập và thực hành, nên trở thành một chi nhánh độc lập ưu tú trong giới xí nghiệp, mãi mãi không thất

bại trong giới xí nghiệp, bất luận làm ngành nghề gì chắc chắn cũng thành công. Đây là thánh hiền, là Phật Bồ Tát. Chủ yếu là không có bản thân, hoàn toàn phụng hiến. Bởi thế nền tảng này từ trên lý mà nói là bình đẳng, trên mặt sự thì hoàn toàn sai biệt, đó là nhân duyên bất đồng, duyên phải dựa vào giáo dục. Từ nhỏ phải đặt vững nền tảng cho họ về giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Đạo Thanh Hòa Phu sanh trong gia đình nông thôn bình dân, lúc nhỏ chịu rất nhiều gian khổ, nên ông có thể yêu thương người. Lúc nhỏ chịu khổ nạn, có người giúp ông, vì cảm ân, nên khi nghĩ đến người bạn cùng cần sự giúp đỡ. Bản thân ông vì muốn báo ân, suốt đời chăm sóc người bạn cùng, giúp người bạn cùng, tri ân báo ân. Bây giờ chúng ta không còn nền tảng này nữa. Nền tảng đích thực là cha mẹ, quan trọng là người mẹ, do người mẹ đào tạo nên. Đệ Tử Quy không phải để cho bọn trẻ đọc, không phải cho bọn chúng học thuộc. Đệ Tử Quy dạy khi nào? Dạy khi trẻ mới ra đời, đến ba tuổi là 1000 ngày, dạy như thế nào? Người làm cha mẹ phải thực hành Đệ Tử Quy, để chúng ngày ngày nhìn thấy, chúng hoàn toàn học được. Chúng tuy chưa từng đọc, chưa từng học nhưng đều học được hết. Cha mẹ trong gia đình, phải thực hành Đệ Tử Quy, áp dụng vào trong cuộc sống, đã đào tạo chúng bằng phương pháp này. Bản thân cha mẹ làm không được, bọn trẻ cũng không làm được, chúng không tin. Bởi thế người mẹ là thánh nhân, con trai mới là Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, mới xuất hiện nhiều thánh nhân như vậy. Người mẹ không phải thánh nhân, thì không có cách nào đào tạo ra thánh nhân được, trách nhiệm người mẹ rất nặng nề. Không những có trách nhiệm đối với gia đình mình, có trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, mà còn có trách nhiệm với toàn thế giới, toàn nhân loại.

Cổ nhân biết, người bây giờ không biết, không ai nói. Chẳng những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe thấy. Hiện nay căn bản này rất phiền phức, điển tịch văn hóa vô cùng phong phú, ngày nay kỹ thuật in ấn phát triển, có thể lưu giữ được. Không ai đọc, không ai học. Rất nhiều người đọc, rất nhiều người học vì sao lại nói không có ai? Không có người có căn tánh thánh hiền, họ đọc rồi nhưng học không giống thánh hiền, vì sao vậy? Không hiểu ý của nó, giải thích theo ý của mình nên sai hoàn toàn. Hiện tượng này rất nhiều. Nhìn chữ đoán nghĩa, đọc sách như vậy cũng như không đọc. Đây là vấn đề ngày nay chúng ta muốn đẩy mạnh truyền thống văn hóa, khiến truyền thống văn hóa xưa lại được khôi phục. Ít nhất phải năm đời, đời này chúng ta không thấy được. Truyền từ đời này qua đời khác suốt năm đời, bản thân người

truyền thừa phải thực hành mới được, mới là truyền thừa. Không nỗ lực hành trì, dù đọc nó, có thể giảng giải nó nhưng cũng vô dụng, bản thân phải thật sự ứng dụng nó trong cuộc sống. Cho dù một người truyền một người, truyền đến năm sáu đời sau sẽ khai hoa kết trái.

Như Tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung quốc truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, đơn truyền. Truyền đến Huệ Năng mới khai hoa, Huệ Năng truyền được 43 người. Pháp vận của Thiền tông phát triển ở Trung quốc, vô cùng hưng thịnh. Phải sáu đời sau, chúng ta mới nhìn thấy lại được truyền thống văn hóa. Phải phóng ánh sáng ra ít nhất phải năm đời. Thật sự có tâm truyền, thật sự có người truyền thừa, người truyền thừa không dễ tìm, vì sao vậy? Vì họ cần phải y giáo phụng hành, họ cần phải quên cái tôi, không có tự tư, không có danh lợi mới có năng lực truyền thừa.

Phật pháp cũng như vậy, truyền thừa Phật pháp phải rời bốn tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Người có điều kiện như vậy mới có năng lực truyền thừa chánh pháp của Như Lai, chỉ cần có chút tự tâm là không thể truyền thừa, truyền thừa sẽ biến chất, không còn nguyên vẹn. Nên hạng người như vậy vô cùng khó tìm!

Ngài Ấn Quang nói rất hay: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, ngày nay tìm đâu ra người có tâm thành kính? Nền tảng của họ là hiểu đạo, hiểu thân mới biết tôn sư. Hiểu mới có thành, tôn sư trọng đạo mới có kính. Hai chữ thành kính là điều kiện cơ bản để truyền thừa tất cả pháp thế xuất thế gian. Cho nên biết được căn tánh cao thấp của tất cả chúng sanh, mới có thể tùy cơ hóa độ. Chữ biết này là trí tuệ, trí tuệ chân thật.

Thánh nhân biết được căn tánh của chúng sanh, họ có năng lực này, phàm phu chúng ta làm sao biết được? Chỉ nhìn vào hai chữ thành kính này. Họ chân thành cung kính, chúng ta cần phải lưu ý, quan sát tỉ mỉ xem họ có thật chẳng. Nếu như thật chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, vì sao vậy? Vì họ có thể truyền thừa. Nếu quan sát tường tận, thấy tâm họ nông nổi thì thôi vậy, họ không phải người cần tìm. Dạy cho họ những gì cần thiết, họ đã rất mãn nguyện rồi, rất khó nâng cao cảnh giới. Đối với người thật sự truyền pháp, phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, chánh pháp mới có thể truyền từ đời này sang đời khác. Nhận thức căn tánh của chúng sanh, đây là đại trí tuệ, đại học vấn.

“Thứ năm, dục trí lực. Trí lực biết được các loại trí giải của tất cả chúng sanh. Biết chủng chủng dục lạc của tất cả chúng sanh, mỗi người khác nhau”. Dục là dục vọng. Dục vọng có hai loại, một loại là dục vọng trên mặt tinh thần,

một loại là dục vọng trên mặt vật chất. Câu trước là chỉ dục vọng trên mặt tinh thần. Trí lực biết được tri giải của tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta gọi là dục vọng cầu tri thức, họ có thể lý giải đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Lý giải có người lý giải cạn, có người lý giải sâu, phải biết điều này, vì sao vậy? Người có sức lý giải mạnh, người có thể lý giải thâm pháp, nói cho họ nghe thâm pháp, nói cho họ nghe đại pháp. Họ không có năng lực cao như vậy, chỉ biết được cạn cợt, thì nói cho họ nghe pháp cạn hơn, nói pháp nhân thiên, nói pháp tiểu thừa. Họ tiếp thu được, cũng có thể lý giải được. Nói pháp đại thừa họ liền mê hoặc, họ không thông suốt, như vậy đừng nên nói.

Nếu con người yêu thích phương diện này, họ nhất định đắm bực đối với dục vọng vật chất, về mặt tinh thần họ được an lạc. Ngạn ngữ có câu: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”, thế vị chính là dục vọng vật chất, pháp vị là dục vọng tinh thần. Niềm vui của vật chất nhất định không sánh bằng tinh thần, nhưng niềm vui về mặt tinh thần, người bình thường trong thế gian khó mà lý giải được, họ không hưởng thụ được. Họ chỉ biết vật dục, mà không biết có thứ hơn vật dục, đó là thế gian, xuất thế gian thì càng không cần nói!

Trong Luận Ngữ nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt ở đây là hỷ duyệt, đó là thế gian. Thật sự học là hưởng được hỷ duyệt đó, vật chất không thể sánh được với nó. Một đời Khổng tử là bình dân, thời gian làm quan rất ngắn, làm quan Tư khấu của nước Lỗ chỉ được ba tháng, đã bị người tìm cách đưa xuống. Cuộc sống gia đình không sung túc, chỉ miễn cưỡng sống qua ngày. Trong số học trò của ông, sinh hoạt vật chất khó khăn nhất chính là Nhan Hồi, mà Nhan Hồi là đệ tử đầu tiên của Khổng Tử. Người đệ tử được yêu thương nhất, người đệ tử thích nhất, vì sao? Ngô tách cao. Khổng tử dạy học, người khác không hiểu, nhưng ông hiểu. Nhưng cuộc sống của Nhan Hồi: “đan bát tre đựng thức ăn, dùng gáo dừa uống nước, ở trong một con phố xấu xa”, cuộc sống này một số người đều không cách nào chịu đựng nổi, quá khổ, có thể nói là làm bạn với ăn mày. Cuộc sống vật chất bần cùng như vậy, nhưng học sinh của Phu tử có 3000 người, trong số 3000 người đệ tử này, Nhan Hồi an vui nhất. Ông vui điều gì? Ông vui vì đạo, những gì thầy giảng ông đều nghe hiểu, thật sự đạt được lợi ích. Trong Phật pháp đại thừa nói: Thường sanh tâm hoan hỷ, không có gì vui bằng, Nhan Hồi thật sự đạt được. Ông không để ý đến cuộc sống vật chất.

Quý vị thầy Đức Thế Tôn khi còn tại thế, ngài sống cuộc sống như thế nào? Đi khát thực, người bây giờ gọi là xin ăn. Đức Phật đã sống cuộc sống như vậy, suốt đời như vậy, không phải chỉ một thời gian. Ngày ngày đi khát

thực, khát thực là gì? Khát thực nghĩa là xin một bát cơm ăn, không nhận các sự cúng dường khác, không cần tiền. Mà khi nhận cũng không cần quý vị đặc biệt làm cho ngài, gia đình quý vị ăn còn cúng dường ngài là được. Suốt đời sống như thế, nhưng niềm vui không ai sánh được với ngài, vô tư vô lo. Cũng không có nhà cửa, không ở nơi nào cố định, đêm ngủ dưới gốc cây. Hôm nay ở đây, ngày mai đến nơi khác, suốt đời sống đời du hóa. Ngài thật an lạc, không cần chùa chiền. Nếu Đức Phật cần một ngôi chùa, trong số đệ tử tại gia của ngài có 16 vị quốc vương, mỗi người đều có thể cúng ngài một ngôi chùa lớn. Nhưng ngài không cần, vì sao không cần? Bây giờ chúng ta đã biết, có chùa là có người tranh đoạt tài sản, đem đến cho ta rất nhiều phiền phức. Không có mọi người sẽ không tranh, tâm đều ở trong đạo. Khi có những thứ này, khiến cho tập khí phiền não tham sân si từ vô thi kiếp của con người sanh khởi. Điểm này thật cao siêu, ngài không cần.

Đương thời quốc vương đại thân, trưởng giả cư sĩ, có người đại phú đại quý, gi đình có biệt thự hoa viên, mời Đức Phật đến ở vài ngày giảng kinh. Như vậy cũng được, ngài rất tùy duyên. Bởi thế ở nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc và Trúc Lâm Tinh xá, ngài giảng pháp thời gian khá dài, sau khi giảng xong vật quy nguyên chủ. Ngài không cần, nên lại ra đi, lại sống cuộc đời du hóa. Đây chính là hiện nay chúng ta nói, ngài chỉ cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của quý vị, tôi mượn dùng, dùng xong trả lại cho quý vị, như vậy là chính xác. Một người suốt đời đích thực không có ưu tư, không có vương bận, thanh tâm thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Trong này có niềm vui, đây chính là niềm vui vô cùng, không phải người thế gian có thể đạt được. Có chí hướng như vậy, thì cố gắng ở trong thế pháp và Phật pháp đào tạo họ, thành tựu họ, đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai là “biết dục lạc của mỗi chúng sanh khác nhau”, đây là chỉ người thế gian. Yêu thích của người thế gian, sở thích của họ mỗi người khác nhau. Chư Phật Bồ Tát đều biết, mà còn như thế nào? Mà còn giúp ta mãn nguyện. Người thế gian thích tiền tài, có của cải sẽ vui thích, không có của cải là đau khổ, đây là người thế gian. Đức Phật liền dạy chúng ta con đường phát tài, có thật chăng? Là thật không hề giả. Nếu muốn thông minh trí tuệ, muốn mạnh khỏe sống lâu, Đức Phật đều giúp chúng ta đạt được.

Ở đây quý vị có dục vọng, chỉ hy vọng quả báo mà không biết đến nhân, nên không đạt được. Nếu phương pháp của ta không đúng, tư tưởng không chính chắn, quả báo ta đạt được không thể hưởng thụ, vì sao vậy? Vì ta không có phước báo. Đạt được phước báo thì không sanh bệnh cũng là tai họa, nên

nhất định phải dùng phương pháp đúng đắn. Phương pháp chính xác là gì? Đức Phật nói, chúng ta đến nhân gian là do nghiệp lực, là do hai loại nghiệp lực của chúng ta. Quý vị phải biết, một là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đầu thai vào cõi người, đây là dẫn nghiệp dắt dẫn đi. Dẫn dắt là gì? Là ngũ giới. Trong giáo huấn của cổ nhân thường nói ngũ thường, năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín. Trong Phật pháp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, năm giới. Làm tốt ngũ thường, ngũ giới sẽ đến được cõi người, đưa ta đến cõi người. Cõi trời là thượng phẩm thập thiện, đức hạnh cao hơn cõi người, dẫn dắt ta đến đó. Chúng ta chỉ cần được thân người, nghiệp này mọi người đều có, chúng ta đều được thân người. Khi đạt được thân người, mỗi người phú quý hay bần tiện đều khác nhau, đây là loại nghiệp thứ hai. Nghiệp thứ hai là gì? Là mãn nghiệp, mãn của viên mãn, mãn nghiệp không giống nhau. Tuy được thân người, nhưng bần tiện phú quý không giống nhau, giàu nghèo phú quý không tương đồng. Quý là có địa vị, phú là sở hữu tài sản, tiện là không có địa vị, bần là không có của cải, không giống nhau. Những thứ này từ đâu mà có? Đức Phật dạy chúng ta bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tu những điều này, đây là tu mãn nghiệp. Của cải từ đâu mà có? Của cải đạt được từ tài thí, muốn cầu phát tài cần phải bố thí tài thật nhiều, càng thí càng nhiều. Đúng vậy, không sai chút nào.

Ngày nay ta được giàu có, là do đời quá khứ ta tu đại bố thí, có nhân có quả. Nếu trong đời quá khứ không tu tài thí, đời này đến đâu để tìm tiền tài? Cũng buôn bán nhưng người ta lời, còn mình thì lỗ, vì sao vậy? Mạng họ có, trong đời quá khứ họ từng làm việc bố thí, nên số có của cải, còn số ta không có của cải. Làm việc giống như họ, nhưng họ ngày càng phát triển, còn mình không phát lên được, đạo lý là như vậy.

Cổ nhân có câu nói rất hay: “Suốt đời đều là mệnh, hoàn toàn chẳng do người”. Là do những gì đời trước ta tạo ra, chắc chắn ngay trong đời này phải nhận lấy. Phật giáo có câu kệ nói rất hay: “Muốn biết nhân đời trước”, muốn biết đời trước mình đã tạo nhân gì, “hãy xem quả đời này”. Đời này ta hưởng thụ của những gì nhân đời trước tạo ra, quả báo_Nhân quả báo ứng không sai chút nào. “Muốn biết quả đời sau, hay xem nhân hiện tại”, muốn biết đời sau mình như thế nào, thì những gì ta làm trong đời này là vận mệnh chủ định trong đời sau. Đây là có bằng có chứng, tuyệt đối không phải nói một cách tùy tiện, hoàn toàn là chân tướng sự thật. Của cải bất nghĩa tuyệt đối không được dùng.

Như Đạo Thạnh Hòa Phú ông đúng là người tiếp thu truyền thống văn hóa xưa, công ty của ông đạt được nhiều lợi nhuận. Người ngân hàng đến khuyên ông đem tiền đầu tư, đầu tư bất động sản lợi nhuận rất lớn, mà còn rất nhanh. Ông nói với người ngân hàng, đây là sự nghiệp đầu cơ, tôi chưa từng chịu sự vất vả, thì tôi không nên hưởng lợi ích này. Đạt được lợi ích này, không phải là việc tốt. Bởi thế của bất nghĩa ông ta không cần đến. Không phải do mình gian nan kiếm được, tôi tuyệt đối không cần. Bởi vậy 10 năm sau ngành kinh tế gặp sự cố, người ta đi vay ngân hàng mua nhà, đến trả nợ cũng không đủ, sau cùng phải khuyh gia bại sản. Rất nhiều người phá sản, còn ông thì không sao. Nên người ta hỏi ông, phải chăng là ông biết trước vấn đề, biết trước sự nghiệp này về sau có vấn đề? Ông nói rằng mình không có năng lực đó, tôi chỉ là làm người đúng với quy củ, làm việc dựa vào lương tâm. Kiểu giàu có theo kiểu bóc lột này tôi không dám làm, tôi chỉ muốn thật thiết thực như những gì cổ nhân đã dạy. Phương pháp của người nước ngoài, người phương đông chúng ta không đồng ý với phương cách đó. Bởi thế càng thí càng nhiều!

Tôi học Phật suốt 60 năm nay, thầy dạy tôi như vậy. Vì lúc tôi còn trẻ thật sự rất nghèo khổ, trong đời quá khứ không tu tài thí và vô úy thí, đại khái chỉ tu được chút pháp thí. Vì các bậc đại đức đời trước dạy tôi đều nghe hiểu, tôi nghe một cách thích thú. Số mạng tôi không có của cải, không có thọ mạng, nên thầy đã bổ sung thiếu sót này cho tôi. Thầy dạy tôi tu tài thí, tu vô úy thí, phải tu cả ba loại bố thí. Bố thí tài tôi không có tiền, ăn uống đã là vấn đề rồi, làm gì có tiền tài mà bố thí? Thầy hỏi tôi, một hào có chăng? Tôi nói một hào thì được, một đồng có chăng? Một đồng cũng được, rất miễn cưỡng nhưng cũng được. Vậy thì con bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng đó. Thường giữ tâm bố thí, gặp nhân duyên thì làm, không được lơ là, nỗ lực thực hành. Thật sự có hiệu quả, chỉ ba năm cuộc sống kinh tế của tôi khá hơn. Khá hơn cũng không được ngưng, mãi mãi phải nhớ bố thí, đúng là càng thí càng nhiều, nhiều đến nay chúng tôi không cần đến tiền. Nhưng có một việc gọi là tâm tưởng sự thành, tôi muốn làm một việc gì cần bao nhiêu tiền, thì tiền sẽ có. Nó từ đâu đến bản thân tôi cũng không biết, sáu mươi năm như vậy, xưa nay về mặt kinh tế chưa từng gặp khó khăn. Quả thật cần bao nhiêu, liền có người đưa đến. Tôi rất nỗ lực thực hành vô úy thí, vô úy thí trước đây tôi đã làm hai việc: thứ nhất là phóng sanh, thứ hai là bố thí thuốc men. Những người bần khổ sanh bệnh không có tiền mua thuốc men, cần giúp đỡ họ. Công việc này suốt 60 năm chưa từng gián đoạn, quả báo đạt được là gì? Mạnh khỏe sống lâu. Tôi không thể sanh bệnh, là nguyên nhân gì? Tiền thuốc men đều bố thí, không

còn tiền thuốc nữa. Người ta có bảo hiểm y tế, tôi không có những thứ đó, có những thứ này thì sao? Nhất định bị sanh bệnh. Tiền thuốc men quý vị giữ lại nhiều như vậy, nếu không bệnh thì để làm gì? Nhất định phải bị bệnh. Tôi đem nó ra bố thí hết, nên tôi không bị bệnh tật, nếu bị bệnh không có tiền thuốc, cần phải hiểu! Phương pháp này là chính xác.

Tôi ở Úc Châu, hiện nay bố thí thuốc men ở Úc Châu, mỗi năm là 24 vạn tiền Úc, hiện nay tiền Úc có giá trị hơn tiền Mỹ. 12 vạn tiền ủng hộ cho bệnh viện, chuyên giúp những người nghèo khổ, không có tiền mua thuốc thì dùng phần tiền của tôi. Mỗi năm tôi ủng hộ vào bệnh viện 12 vạn, mười hai vạn khác ủng hộ vào trung tâm Lâm Chung Quan Hoài, do Cơ Đốc Giáo thành lập, tổ chức rất tốt. Con người sắp lâm chung, bệnh nặng, bệnh viện hết cách trị liệu, đưa họ đến đây, đưa họ đến đây để cầu vãng sanh. Ở đây rất tốt, không phân biệt Tôn giáo, đều chăm sóc tất cả, do Đạo Cơ Đốc tổ chức. Phật giáo dùng nghi thức của Phật giáo, họ đều giúp đỡ, không có gì chướng ngại, tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ. Họ cũng gặp khó khăn về kinh tế, nên mỗi tháng tôi ủng hộ cho họ 1 vạn. Hai nơi này tổng cộng là 24 vạn, mỗi tháng bố thí một vạn tiền thuốc. Tấm lòng của Cơ Đốc Giáo rộng lớn, khi lâm chung bất luận là dùng nghi thức Tôn giáo nào, họ đều hiệp trợ, không hề có chướng ngại. Đích thực thật sự họ làm là chủ nghĩa nhân đạo. Lâm chung là thời khắc then chốt, lúc lâm chung tâm tình tốt, không bị đọa vào đường ác. Nếu như lâm chung mà còn tham sân si, sẽ đọa vào tam đồ. Trung tâm này vô cùng quan trọng, quan hệ đến hạnh phúc đời sau của họ. Nên phải dạy họ phương pháp chánh đáng.

Đức Phật từ bi không chướng ngại quý vị, nếu muốn phát tài ngài giúp quý vị phát tài, tuyệt đối không phải tổn người lợi mình. Điều này tuyệt đối không được, đây là tạo nghiệp. Đạt được tài phú bằng thủ đoạn không chính đáng, quả báo đời sau rất khổ, đa phần đều đến địa ngục. Đoạt tài vật người khác một cách phi pháp, đời sau cần phải trả, phải trả nợ. Cái gọi là nợ mạng phải trả bằng mạng, thiếu tiền phải trả tiền, không những phải trả còn phải thêm tiền lời, sao phải khổ như vậy? Nhất định phải dùng phương pháp chánh đáng, Đức Phật dạy cho chúng ta là chánh pháp.

Ba loại bố thí này, tài thí được của cải, pháp thí được thông minh trí tuệ, vô úy thí được mạnh khỏe trường thọ, đây gọi là mãn nghiệp. Quý vị phải biết, phải siêng năng hành trì, đối với chúng ta nhất định có lợi ích.

Bởi thế Đức Phật giúp chúng ta, thật sự giúp chúng ta đều được lợi ích. Quý vị muốn làm Phật, giúp quý vị thành Phật. Muốn làm Bồ Tát, giúp quý vị làm Bồ Tát. Muốn làm quý nhân, giúp quý vị làm quý nhân. Muốn làm người

giàu, giúp quý vị làm người giàu, hoàn toàn là chánh pháp. Chỉ có trong chánh pháp, mới nâng cao cảnh giới chúng ta được, chỉ có Phật pháp đại thừa mới có thể làm được.

“Thứ sáu: Giới trí lực. Biết được chủng chủng giới trí lực, chủng chủng cảnh giới của chúng sanh trong thế gian khác nhau, mà biết hết như thật”. Giới là phân biệt, là giới hạn. Thế gian chúng ta trước đây, khoảng 50 năm trước, thời kỳ kháng chiến rất thịnh hành, thời kỳ kháng chiến là 60 năm trước. Khi người với người gặp nhau đều hỏi, lần đầu tiên gặp mặt hỏi: Anh phục vụ giới tuyến nào? Hiện nay danh từ này rất ít. Trước đây hỏi giới tuyến nào, quý vị là ở trong giới chính trị, giới quân nhân, giới thương nhân, giới thương, là chỉ những điều này. Làm thầy là ở trong giới dạy học, quý vị phục vụ trong giới nào?

Giới trí lực biết được các cảnh giới khác nhau của chúng sanh, quý vị thích cảnh giới nào? Như trong trường đại học hiện nay không gọi là giới, mà gọi là khoa hệ, rất nhiều khoa hệ khác nhau. Quý vị thích học ngành kinh tế thì học hệ kinh tế, quý vị muốn học khoa học thì học khoa học. Ở trong này phân ra rất nhiều khoa, thích loại nào, tương lai muốn làm trong ngành nào, muốn cống hiến cho môn học nào.

Học Phật cũng là một giới, giới này gọi là giới Tôn giáo, trong giới Tôn giáo có rất nhiều Tôn giáo khác nhau, quý vị thuộc Tôn giáo nào? Hiện nay trong đại học có hệ Tôn giáo học, có khoa chuyên môn nghiên cứu về Tôn giáo. Đây là thuộc về học thuật, thông thường quy về trong triết học, người học không nhiều. Những điều này không thể không biết. Vì sao vậy? Vì sau khi biết, trên phương diện dạy học có rất nhiều tiện lợi. Quý vị biết cảnh giới khác nhau, có phương pháp dạy khác nhau. Nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, nhưng phương pháp thì thiên biến vạn hóa, có thể thích ứng cho các ngành các nghề. Nhiều người tưởng rằng học Phật, là chỉ nói liễu sanh tử xuất tam giới, đó là mục tiêu sau cùng. Con người không thể không chết, đây là mục tiêu chung. Khi chết phải làm sao? Đó là sau cùng, trước khi chết, tôi sống trên thế gian này có cần quản chǎng? Cần, quản tất cả, từ khi sanh ra cho đến già chết đều quản hết. Cho nên quý vị thích về phương diện nào, thì dạy phương diện đó.

Hôm qua chúng ta một bạn đồng tu, con trai ông ta du học ở Mỹ, học ngành gì? Ngành điện ảnh, anh ta thích ngành này, Đức Phật có dạy chǎng? Dạy. Nghệ thuật điện ảnh, nếu nội dung của nghệ thuật này là hiếu đễ trung tín, là thiện ác báo ứng, như vậy thì rất hay rất hay. Điều này là giáo dục chánh

diện đối với xã hội, công đức vô lượng, là đang hành đạo Bồ Tát. Còn như quay bộ film này đều là sát đạo dâm vọng, đều dẫn dắt tư tưởng quan niệm không bình thường đối với con người, như vậy là tạo nghiệp, dạy hư người khác, liên quan này rất lớn. Những thứ này không phải không tốt, điện ảnh là một thứ trung lập, vấn đề là nội dung. Nội dung tích cực, là Phật Bồ Tát; còn như tiêu cực, thì đó là yêu ma quỷ quái. Tiêu cực tương lai đi về đâu? Đi vào địa ngục, vì hại không biết bao nhiêu người. Nếu là tích cực, tương lai về thế giới Cực Lạc và sẽ thành Phật. Nên film ảnh không phải là điều xấu.

Khi tôi mới học Phật, 60 năm trước tôi ở Đài Loan, lúc đó Đài Loan chưa có ti vi màu, chỉ có đen trắng. Lúc đó thầy Phương nói, chỉ vào tivi nói: Công cụ này rất hay, nếu dùng sai, dùng vào mặt tiêu cực nó sẽ hại quốc gia, hại dân tộc, hại hết người trong thiên hạ. Còn như dùng vào việc giáo dục thánh hiền, dùng trong Phật pháp, nó có thể cứu vô lượng chúng sanh. 60 năm trước thầy nhắc nhở tôi, lúc đó chúng tôi không có khái niệm về điều này, không dám nghĩ đến, vì sao vậy? Vì chi phí rất nhiều, chúng tôi làm gì có năng lực đó? Nên mặc dù thầy nói không biết bao nhiêu lần, chúng tôi đều không có ấn tượng, không dám tưởng tượng. Không ngờ 60 năm sau, chúng ta cũng sử dụng được, không phải 60, là 40 năm sau chúng ta đã sử dụng nó. Chúng tôi dùng mạng internet đã 20 năm, dùng truyền hình vệ tinh 9 năm. Tết Nguyên đán 2003 là chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh truyền bá, hiện tại chúng tôi có sáu trụ truyền hình vệ tinh, toàn thế giới đều có thể nhận được. Đây chính là đại sư Chương Gia nói càng thí càng nhiều, do ta chịu bố thí, không chịu bố thí thì cũng không có cách nào. Càng thí càng nhiều. Chúng ta không cần gì cả, chỉ cần những công cụ này. Những công cụ này, chúng ta ở đây giảng kinh, mọi người trên toàn thế giới ở trước truyền hình, đều có thể xem được, đều có thể cùng nhau học tập.

Cho nên sự việc vĩnh viễn không có thị phi thiện ác, tất cả sự đều xem ta dụng tâm như thế nào. Nếu dùng tâm thiện, mọi việc đều là việc tốt, không có việc gì không tốt. Còn như dùng tâm bất thiện, không có việc gì tốt cả. Từ chỗ nào để phân biệt được dùng tâm thiện hay ác? Nghĩa là lợi tha, tuyệt đối không làm những chuyện tự lợi. Vì sao đừng làm những chuyện tự lợi? Căn bản không có bản thân. Bây giờ chúng ta đã hiểu được đạo lý này, hiện nay nói với quý vị đồng học không có bản thân, họ không phản đối. Đích thực không có chính mình. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, tuyệt đối chính xác. Phá tứ tướng, tiểu thừa chúng ta mới chứng được Tu đà hoàn quả, đại thừa mới chứng được Bồ Tát sơ tín vị. Họ không còn ngã

tướng, vậy còn cái tôi chăng? Cái tôi còn, tôi là gì? Biến pháp giới hư không giới là tôi, đây là Bồ Tát đại thừa, vì sao? Trong Phật giáo đại thừa nói rất rõ ràng, tự tánh là tôi, pháp tánh là tôi. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới đều là tự tánh biến hiện ra, sao nó không phải là tôi! Điều này rất khó hiểu, không dễ lãnh hội. Bởi thế trong kinh Đức Phật thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ.

Mọi người đều có kinh nghiệm về nằm mộng, quý vị nói ở trong mộng có tôi, vẫn là tự tư tự lợi. Khi tỉnh giấc mộng, cái tôi trong mộng là tự tánh biến hiện ra, những người khác trong mộng cũng là tự tánh biến hiện ra. Sơn hà đại địa, hư không pháp giới trong mộng, tất cả đều là tự tánh biến hiện ra. Toàn bộ cảnh mộng đều là tôi, như vậy mới đúng, không hề sai lầm. Toàn bộ cảnh mộng là tôi, quý vị không thừa nhận, chỉ thừa nhận người đó trong mộng là tôi, vậy là sai. Bởi vậy có chân ngã, không phải không có. Thân thể là cái giả tôi, cũng là một phần trong chân ngã. Hình như cả thân người này là tôi, tôi là một tế bào trên thân thể, là một sợi lông trên thân thể, nó cũng không tách rời cái tôi. Chúng ta không được ngộ nhận nó.

Nên khi nhận thức được chân ngã, tự tư tự lợi không còn, tâm đại từ bi sanh khởi, biết được điều gì? Toàn thể thân này là tôi, mỗi lỗ chân lông trên toàn thân cũng yêu thương, và yêu thương mỗi tế bào, không có phân biệt, đây gọi là đại ngã. Đây là tinh hoa của kinh điển đại thừa, là tinh túy của kinh điển đại thừa. Bởi vậy pháp giới khác nhau, pháp giới lớn nhất là mười pháp giới, nhỏ bằng mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, đều có giới hạn với mỗi tế bào, đây là nói đến nhỏ.

Từ trên mặt sự mà nói, các ngành các nghề trong xã hội, các khoa khác nhau trong trường đại học, đều thuộc về phạm vi của điều này. Cần phải thấu triệt, cần phải rõ ràng, giáo hóa chúng sanh mới khéo.

“Thứ bảy, chí xú trí lực. Biết tất cả đạo chí xú tướng. Trí lực biết được dạy đạo phẩm nào để tu, và đạt đến quả vị nào. Như ngũ giới thập thiện đến cõi trời”. Ở sau đưa ra một ví dụ: “Chí xú thị thuyết”. Chúng ta nhân quả để nói cũng được, quý vị trồng nhân gì, tương lai sẽ nhận được quả đó, rõ ràng minh bạch. Quý vị tu đạo gì, tương lai sẽ đi về đó. Đức Phật có năng lực này.

Tu nhân nên bắt đầu từ đâu? Khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm cực kỳ bé nhỏ. Có khi chúng ta khởi tâm động niệm bản thân không hề hay biết, chỉ biết được ý niệm thô, không biết được ý niệm tế. Nhưng cho dù ý niệm vi tế nó cũng khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng.

Trong Phật pháp đại thừa, toàn bộ vũ trụ, toàn thể vũ trụ, thuật ngữ trong kinh Phật gọi là biến pháp giới hư không giới. Đích thực nó giống như một màng lưới điện chi chít vậy, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, giống như một tấm lưới. Mà tấm lưới này cảm xúc vô cùng linh mẫn, chúng ta hữu tâm vô tâm động một ý niệm, tin tức từ mạng lưới này phát ra, toàn thể vũ trụ đều biết, ý niệm là tin tức. Vật chất, nhục thể này của chúng ta là vật chất. Bây giờ chúng ta biết, vật chất là hiện tượng dao động, nếu nó không động hiện tượng vật chất sẽ không còn. Nên vật chất là giả, vật chất tồn tại phải dựa vào dao động, tần suất dao động vô cùng nhanh, tốc độ còn nhanh hơn cả ánh sáng. Tốc độ của ánh sáng, từ mặt trời đến địa cầu cần tám phút, khoảng cách này trong hư không rất ngắn. Như vậy quý vị sẽ biết, chúng ta khởi tâm động niệm với hiện tượng dao động vật chất này của chúng ta, tần suất của nó chỉ cần vừa động, thì toàn bộ pháp giới đều biết. Tốc độ lớn biết bao, gọi là chu biến pháp giới.

Trên thực tế mà nói, chúng ta với bất cứ ai, bất cứ hiện tượng nào: hiện tượng vật chất, hiện tượng tin tức, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều tập hợp, đều thông suốt. Thân thể chúng ta là đài phát xạ, phát xạ này chưa từng gián đoạn, buổi tối lúc ngủ vẫn phát như thường. Không những là đài phát xạ, cũng là một đài tiếp thu. Tin tức khắp biến pháp giới hư không giới, chúng ta đều thu nhận được. Chỉ là ngày nay máy móc của chúng ta xảy ra chút sự cố, tuy nhận được nhưng không cảm nhận được, không phải không nhận được.

Ví dụ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc giảng kinh, chúng ta có nhận được chăng? Thu nhận được, nhận được nhưng không nghe được. Giống như máy thu âm vậy, nó có sự cố. Thật sự thu nhận được, nhưng vì có sự cố nên không phát ra tiếng, máy bị hư, sao lại bị hư? Vì chúng ta có ba loại chướng ngại nên nó bị hư. Loại chướng ngại thứ nhất gọi là vô minh phiền não, loại chướng ngại thứ hai gọi là trần sa phiền não, loại chướng ngại thứ ba gọi là kiến tu phiền não. Vì phiền não quá nhiều nên nó không linh, không còn linh hoạt, nên những dao động vi tế ta không nhận được. Nếu đoạn trừ được tất cả những chướng ngại đó, đoạn trừ một tầng, trừ diệt kiến tu phiền não, ta liền nghe được âm thanh của Phật A Di Đà.

Chỉ cần chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa. Trong Kinh Kim Cang nói, nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về bốn tướng, buông bỏ, không còn nữa. Không còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ta liền nhận được rất nhiều tin tức giữa vũ trụ. Tin tức của chúng ta cũng có thể phát ra. Nó là nhất thể, nhất thể này không có lớn

nhỏ, không có khoảng cách, không có trước sau. Những nhà khoa học hiện đại đều thừa nhận, thời gian và không gian là giả, không phải thật.

Tần suất chúng ta phát xạ đi cực kỳ nhanh, tuy cực nhanh nhưng trong đó còn có nhanh chậm khác nhau. Bô Tát Di Lặc nói, tần suất một giây là 1600 triệu, đây là tần suất tiêu chuẩn. Có tần suất nào nhanh hơn nữa chẳng? Có. Có tần suất nào chậm hơn nó chẳng? Cũng có, đây là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn của tần suất, một giây là 1600 triệu. Tần suất chậm biến thành vật thể cứng, vật rất cứng. Tần suất nhanh hơn một chút liền biến thành thể lỏng, giống như da thịt, máu huyết của chúng ta. Nhanh hơn nữa liền biến thành sóng điện từ, biến thành sóng ánh sáng, nhưng tiêu chuẩn khoảng cách đều không quá xa. Đây là chân tướng của vũ trụ. Chân tướng này đã được các nhà lượng tử lực học thời cận đại phát hiện cách đây 20 năm.

Quý vị xem hai ba trăm năm nay khoa học nghiên cứu đều hướng về vật chất, như vật lý học, vật lý học hư không, lượng tử vật lý học, tất cả đều nghiên cứu vật lý. Bây giờ đổi phương hướng nghiên cứu về tâm lý, vì sao vậy? Vì bây giờ phát hiện hiện tượng vật chất là do ý niệm biến hiện ra, ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hay nói cách khác, hiện tượng tinh thần có trước, hiện tượng vật chất có sau. Nên các nhà khoa học cận đại mới chuyển phương hướng nghiên cứu tâm lý, nghiên cứu tin tức, đây là một sự chuyển biến vô cùng tốt đẹp.

Nếu học thuyết này thịnh hành trên địa cầu, địa cầu chúng ta sẽ thay đổi diện mạo, vì sao vậy? Vì ý niệm có thể thay đổi vật chất. Như những thiên tai trên địa cầu, dùng ý niệm có thể hóa giải được tất cả, vì sao vậy? Vì vật chất là ý niệm biến hiện ra. Cho nên hiện tượng vật chất có vấn đề, ý niệm có thể giúp nó điều chỉnh, như vậy địa cầu sẽ được nâng cấp. Địa cầu hiện nay là một môi trường nhiễm ô nghiêm trọng trong lục đạo.

Nếu mọi người đều biết, ý niệm thật sự vượt qua hiện tượng vật chất, chúng ta có thể thay đổi địa cầu thành tứ thánh pháp giới, biến nó thành Tịnh độ, tâm tịnh tức cõi nước tịnh. Nâng cấp địa cầu, từ cõi uế nâng cấp lên thành cõi tịnh, từ phàm phu nâng lên thành thánh nhân, nâng lên đến A la hán là được, như vậy trên địa cầu không còn vấn đề nào nữa. Phát hiện này quá vĩ đại, nhà Phật gọi là vô lượng công đức.

Chúng ta tu đạo phẩm gì sẽ đạt được địa vị như thế, Đạo Cơ Đốc là thật chẳng? Thật, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh, có thiên đường chẳng? Có, tu theo Đạo Cơ Đốc, nếu nỗ lực tu nhất định đến được thiên đường. Hãy nhớ một câu: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, trong tâm ngày

ngày nghĩ đến thiên đường, thiên đường liền hiện tiền. Ngày ngày tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc liền xuất hiện. Ta nghĩ điều gì nó liền biến hiện ra như thế, hoàn toàn đúng như vậy. Đức Phật nói ra nguyên lý “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nếu không nghĩ thì không có. Nghĩ không được gián đoạn, thường nghĩ đến nó.

Khi tôi mới xuất gia, gặp một người xuất gia, lớn hơn tôi năm tuổi, từ nhỏ xuất gia ở Đại Lục. Sau kháng chiến, ông bị quân đội bắt đi làm quân lính, ông không cam lòng. Người xuất gia phải cạo đầu, nên ở trong quân đội ông được làm bộ đội cạo đầu, rất được ưu đãi. Luôn luôn muốn được xuất gia, nhưng không còn cách nào khác, tuổi còn trẻ. Ông ta ngày ngày nghĩ đến bệnh tim, nếu có bệnh tim không phải sẽ được ra quân sao? Hình như nghĩ khoảng hai năm thì bị bệnh tim thật, đi kiểm tra là thật, nên ông ta thật sự được về nhà, rời khỏi đội ngũ, lại đi xuất gia. Nhưng bệnh tim này làm hại ông suốt đời, không thể hồi phục như thường. Lúc đó chuyên tâm nghĩ đến và đã thành công, khi ông nghĩ thành công thì không còn chuyên tâm nghĩ đến nó: Bệnh tim tôi đã lành, tôi không có bệnh tim. Nếu nghĩ như vậy, tôi nghĩ khoảng thời gian ba năm ông ta lại được khôi phục trở lại, đáng tiếc ông không nghĩ nữa, mà ngày ngày đi mua thuốc để trị liệu, như vậy là sai. Chưa hiểu thấu triệt đạo lý tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, phải làm chủ bản thân mình.

Ngày nay thiên tai quá nhiều, dùng Phật pháp đích thực có thể đối trị. Một nhà khoa học người Mỹ đưa ra phương pháp đối trị giống như trong Phật pháp đại thừa nói vậy. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney Úc Châu. Họ mở hai ngày hội nghị, cũng có mời tôi nhưng tôi không đi. Vì ở Úc Châu, mà học viện của chúng tôi cũng ở Úc Châu, nên học viện phát tám vị đồng học đi tham dự. Sau hội nghị họ viết một bài báo cáo cho tôi xem, tôi xem xong rất vừa ý.

Hội nghị ngày đầu tiên, là các nhà lượng tử vật lý học cận đại, báo cáo nghiên cứu về phát hiện của họ, nội dung ngày càng gần với Phật pháp nói. Nói hiện tượng vật chất, tin tức và năng lượng, hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói, chỉ là danh tự khác nhau. Vật chất, hiện tượng vật chất trong Phật pháp đại thừa, cảnh giới tướng của A lại da là vật chất, tin tức là chuyển tướng của A lại da, năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Danh từ dùng không giống nhau, nhưng về mặt sự hoàn toàn giống nhau, điều này rất khó được, họ có thể phát hiện A lại da.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Dùng tư duy, dùng đệ lục ý thức. Dùng tư duy, dùng tâm phân biệt, đối với bên ngoài nó có thể duyên đến toàn

thể vũ trụ; đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nghĩa là họ đã đạt đến cực hạn. Nó có thể nâng cao thêm nữa chăng? Không thể, nếu tiếp tục nâng lên, cao nhất nó còn phát hiện được gì? Tin tức từ đâu đến? Đến từ năng lượng, năng lượng từ đâu đến thì nó không biết được, nó đã đến cực hạn.

Trong vũ trụ vĩ quan, báo cáo của họ, kính viễn vọng loại máy móc tối tân của khoa học, có thể thấy được biên lẽ của vũ trụ. Nhưng trên thực tế chỉ thấy được 10% vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy được. Chúng ta nghe điều này là hiểu ngay, 90% vũ trụ đó đi đâu? Trở về thường tịch quang, chúng ta biết, họ không biết. Họ không biết có thường tịch quang, họ không biết tự tánh. Làm sao để chúng được thường tịch quang và tự tánh? Không được dùng tư duy, tư duy là vọng tâm. Vọng tâm chỉ có thể duyên đến vọng tâm, là cảnh giới duyên được. Không duyên được chân tâm, thường tịch quang là chân tâm, tự tánh là chân tâm, không duyên được những điều này. Làm sao để thấy được tự tánh? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “Chỉ chứng được mới biết”. Sau khi chứng được sẽ rõ, hoàn toàn thấu triệt, làm sao chứng được? Phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, các nhà khoa học không buông được ba thứ này. Không buông được ba thứ này, nên nó bị điều này làm giới hạn. Hiện nay họ nghiên cứu đã đến cực hạn, còn có thể tiến bộ hơn một chút, chính là tin tức từ đâu đến? Đến từ năng lượng, có thể họ sẽ phát hiện được, nhưng năng lượng từ đâu đến, họ tuyệt đối không biết.

Bởi vậy chúng tôi nhìn thấy những báo cáo khoa học, trong lòng rất thích. Hai ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo, Phật giáo là gì? Khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Nó thay chiếc áo ngoài, không phải chiếc áo ngoài của Tôn giáo. Nó là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, quả thật không sai chút nào.

Cho nên chúng ta tinh tấn tu hành không có gì khác, tu hành đích thực chỉ là buông bỏ, buông bỏ được mới có thể khai trí tuệ. Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn, lục đạo là một giấc mộng. Tỉnh mộng, lục đạo biến mất. Trong Kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, là thật không phải giả, đích thực là như vậy. Lục đạo không còn, đã tỉnh mộng, mộng tỉnh là cảnh giới gì? Là tứ thánh pháp giới, đó là Tịnh độ không phải uest độ. Ta thấy được Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, thấy được cảnh giới này. Nhưng đây vẫn là mộng, không phải thật, vì sao vậy? Tuy họ không còn chấp trước, nhưng còn phân biệt, họ còn khởi tâm động niệm. Tiếp tục buông bỏ phân biệt và khởi tâm động niệm, họ lại tỉnh giấc mộng này, thập pháp giới không còn. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh lại là cảnh giới gì? Nhất chân

pháp giới hiện tiền. Gọi là nhất chân, vì trong cảnh giới đó vĩnh hằng bất biến, vì sao bất biến? Trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, muôn sự muôn vật trong vũ trụ là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Trong nhất chân pháp giới không có thức, nghĩa là nói họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, do đó họ vĩnh hằng bất biến. Con người trẻ mãi không già, đúng là vô lượng thọ, không hề có bệnh tật, cũng không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, không có cảnh giới biến hóa, quý vị thấy cây cối luôn xanh tươi, không có bốn mùa xuân hạ thu đông, lá cây cũng không rụng, không rơi xuống. Nghĩa là xuất hiện cảnh giới vĩnh viễn bất biến, nên gọi là nhất chân. Chân và giả nghĩa là biến và không biến, không biến chính là thật, biến chính là giả. Thập pháp giới thay đổi, nhất chân pháp giới không thay đổi. Thật ra cảnh giới đó cũng là hư vọng, nó hình thành như thế nào? Là do tập khí vô thi vô minh hình thành, nếu đoạn tận tập khí vô thi vô minh, nó sẽ không còn, đó chính là gì? 90% vũ trụ không còn, nó trở về với tự tánh. Tịnh độ tông gọi là trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang ta không thấy được, không tìm thấy. Vì trong thường tịch quang cả ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đến đâu để tìm nó? Tự tánh ở đâu? Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là bản thể của tất cả pháp, trong triết học gọi là bản thể. Không có nó, không phát hiện bất cứ loại vật chất nào, nó là nguồn gốc của vạn sự vạn vật, nên nó chưa từng tách rời khỏi chúng ta.

Sáu căn của chúng ta không duyên được nó, nó không phải vật chất, mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta không duyên đến được. Những thứ mắt tai mũi lưỡi thân duyên được đều là hiện tượng vật chất, đệ lục ý thức là tư tưởng. Nó không phải hiện tượng tinh thần nên ta không nghĩ đến được, đệ lục ý thức không duyên đến được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên A lại da không duyên đến được, nhưng nó có thể biến hiện ra A lại da, có thể biến hiện ra năng lượng, tin tức, vật chất. Nó không có gì cả, nhưng lại có thể biến hiện ra tất cả. Chỉ có Phật thấy được nó, ngoài Đức Phật ra không ai tìm được. Như vậy mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề.

Thế nên chúng ta tu gì, học gì. Ví dụ ở nhân gian, ta tham ái đối với tài sắc danh thực thùỵ, yêu thích những thứ này, tham cầu không biết chán. Đức Phật biết tương lai ta đi về đâu, đi vào đường ngạ quỷ. Quý vị dùng phương pháp chính đáng, thì nơi đến của quý vị, nơi đến chính là ngạ quỷ, ngạ quỷ là cảnh giới do tham tâm biến hiện ra. Sân nhuế đến địa ngục, nghĩa là địa ngục là cảnh giới do sân nhuế biến hiện ra. Toàn bộ đều là giả, không phải thật. Ta có

ý niệm này liền nhìn thấy hiện tượng, liền hiện tiền, không có ý niệm này nó sẽ không có.

Nếu như thích năm giới, thích nhân lễ nghĩa trí tín, cõi người liền xuất hiện, ta sẽ ở trong cõi người, ở trong cõi người được phú quý. Nếu đức hạnh này được nâng cao thêm một bậc, lớn hơn phước báo của nhân gian, nhân gian không có phước báo lớn như thế, vậy ta đến cõi trời, đến đó để hưởng phước trời. Ta dùng tâm như thế nào, khởi tâm động niệm ra sao, ngôn ngữ và hành vi của chúng ta thiện hay ác, Đức Phật biết đời sau ta đi về đâu. Đây chính là nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Chúng ta nhất định phải biết, ta đi vào cõi nào, không có ai chủ tể cả. Vấn đề này không liên quan đến Phật Bồ Tát, không liên quan đến quý thần, cũng không liên quan đến thượng đế. Là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta biến hiện ra. Nói trắng ra thì chỉ một câu thôi, đều là tự làm tự chịu. Ta đến thế giới Cực lạc làm Phật là tự làm tự chịu, ta hành đạo Bồ Tát. Ba đường lành, ba đường ác trong lục đạo: Lành là không tham, không sân, không si vậy là ở trong ba đường lành. Nếu có tham, có sân, có si thì vào trong ba đường ác. Ngu si là đường súc sanh, tham lam là đường ngạ quỷ, sân nhuế là đường địa ngục. Đây là nói với quý vị về tướng thô, càn to lá lớn. Nói tường tận nó quá vi tế. Chúng ta bất luận là có ý hay vô ý, khởi tâm động niệm đều chu biến pháp giới. Không những chu biến pháp giới, mà còn xuất sanh vô tận, sẽ xảy ra sự cố. Sự cố này có thể không ở chỗ địa cầu chúng ta, mà xảy ra ở tinh cầu khác. Ý niệm của chúng ta, một niệm thiện có thể giúp nơi đó, một niệm ác có thể phá hoại nơi đó, nhưng bản thân không hề hay biết.

Như Đông y trị bệnh, đông y và tây y khác nhau. Lý luận của đông y rất sâu. Trong thân có bệnh, ngũ tạng có bệnh, nhưng chỗ đau lại ở bên ngoài, chỗ nào đó cảm thấy khó chịu. Thật ra vấn đề không phải ở đó, vấn đề là do nội tạng có bệnh, quả đúng là nhỏ một sợi lông mà động toàn thân. Chúng ta khởi một ý niệm đúng đắn, nhất định thế giới tha phương cảm ứng được, ở đó cảm thấy vui. Một ý niệm bất thiện, sẽ mang đến thiên tai cho một nơi nào đó. Do đó chúng ta sống trên địa cầu này, tất cả mọi thứ, có ý hay vô ý khởi ý niệm cần phải chú ý, phải cẩn thận.

Sau khi chúng ta biết được tình trạng thực tế mới nhận ra rằng, trong vô ý đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp, nhưng bản thân không biết. Nếu không thâm nhập kinh tạng, làm sao biết được những vấn đề này? Khi thật sự hiểu rõ, nhất định phải ghi nhớ, câu danh hiệu A Di Đà Phật là tốt nhất, thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn câu Phật hiệu này.

Tập 581

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 06.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 768, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ câu thứ hai, từ thứ tám.

“*Tám, sức trí tức mạng, biết một đời, cho đến trăm nghìn vạn đời tên tuổi, thọ yếu, vui khổ...của chúng sinh*”. Đây là túc mạng thông của Như Lai quả địa thượng. Với chúng sinh lục đạo trong tất cả quốc độ chư Phật, cõi hư không khắp pháp giới. Mỗi cá nhân, họ ở đâu trong nhiều đời nhiều kiếp, tên gì, sống bao lâu, nghĩa là thọ yếu, cho đến tình hình sinh sống ở đó, là khổ hay vui, không gì không biết. Những việc như thế, giống như được ghi chép lại, sự ghi chép này rất vi diệu.

Kinh điển đại thừa thường nói, bất kể chúng ta tạo nghiệp gì, thiện nghiệp hay ác nghiệp, cho đến khởi tâm động niệm, chủng tử của nghiệp tập, đều được tồn trữ trong thức a lại da. Thức a lại da như một kho tư liệu, những thứ được lưu giữ trong đó, không bao giờ bị quên mất. Khi gặp duyên sẽ hiện ra, nó khởi tác dụng, không gặp duyên chủng tử không khởi tác dụng. Giống như nhà kho của chúng ta, lưu giữ hạt giống lương thực ngũ cốc, giữ rất nhiều. Có

hạt cũ, có hạt mới, nếu chúng ta đưa những hạt giống ấy ra, gieo vào đất. Nếu đất có phân bón, có nước, có không khí, có ánh sáng, nó dần nảy mầm, lớn lên, đến thời gian nhất định nó kết quả. Đây là định luật tự nhiên của vũ trụ. Kinh Phật thường nói pháp vốn như thế, tất cả pháp xưa nay vốn vậy, không ngừng sinh ra.

Khi đã thành Phật, nghiệp ta tiêu mất. Nghiệp chúng sinh, khi chưa thành Phật, chưa thể chuyển thức thành trí, nên những thứ đó vẫn tồn tại qua nhiều đời kiếp, có thể tìm thấy trong kho tư liệu. Bởi thế Phật có khả năng, trong thập pháp giới, giáo hoá chúng sinh trong các cõi Phật, thấy rõ những gì liên quan đến chúng sinh, đây chính là lí do tại sao Phật kế cơ khi giáo hoá chúng sinh. Có lí lẽ của nó, ngài quá hiểu rõ đầu đuôi, trong đời quá khứ đã học những gì, họ thích những gì, Phật bèn đưa đến những sở thích đó.

Bởi thế, với chúng sinh, Phật không sử dụng một phương pháp nhất định. Trong đời quá khứ bạn tu thiền, ngài dùng phương pháp thiền dạy cho bạn, đời kiếp trước thường trì giới luật, ngài dùng phương pháp trì giới. Nói chung loại thiện căn nào thâm hậu, bạn sẽ dễ tiếp nhận, rất thích thú, vì thế sẽ rất nhanh thành công, nói chung giáo hoá theo khả năng.

Bồ Tát cũng có khả năng này, nhưng thua Phật một bậc, phàm phu không có khả năng này. A La Hán trở lên, có khả năng này, nhưng không lớn, họ không thể có khả năng hoạt động trong không gian cõi hư không khắp pháp giới. A La Hán, chỉ có thể trong một đại thiên thế giới này, không vượt ra khỏi phạm vi đó. Phật Thích Ca Mâu Ni, thế giới Ta Bà này cũng không nhỏ, nói theo cách những nhà Thiên văn học ngày nay, là mười ức hệ Ngân hà. Mười ức, đó là khu vực giáo hoá của Phật Thích Ca Mâu Ni, có nghĩa là A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát Quyền giáo, phạm vi hoạt động của họ, rộng chừng đó.

Nếu dưới Tam quả, A Na Hàm trở xuống, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, nghĩa là như Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ Tát Thất tín trong Thập tín vị trở xuống, từ Sơ tín đến Lục tín, phạm vi hoạt động của họ là Dục giới, chưa ra khỏi lục đạo. Sắc giới và Vô sắc giới, A na hàm thì được, còn Sơ quả, Nhị quả không được. Tam quả được, có thể đến trời Tứ thiên, không đến trời Tứ không.

Trời Tứ không gọi là trời Trường thọ, người ở đó không tin Phật pháp, bởi thế gọi là một trong tám nạn, Phật Bồ Tát không đến nơi đó để cảm ứng. Định công người ở đó rất sâu, họ cho mình đã chứng Bát Niết bàn. Vì thế những gì họ hưởng thọ được là pháp lạc thanh tịnh vô vi, cao hơn Vô tướng định, là Tứ

không định. Vô tướng định là trời Tứ thiên, nơi đó cũng không có cách, không thân cận Phật Bồ Tát, Tứ không định cũng như thế.

Căn tánh A La Hán khác một chút, cũng như A Na Hàm, họ phải thông qua trời Tứ thiên, mới ra khỏi luân hồi lục đạo, sinh đến Tịnh độ của Như Lai Thích Ca. Tứ thánh là Tịnh độ, nghĩa là Phương tiện hữu dư độ được nói đến ở thế giới Cực lạc, Phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni là pháp giới Tứ thánh. Với người trong những cảnh giới này, họ thấy rõ, vượt khỏi phạm vi này, họ không thể biết được.

Trí lực tức mạng của Như Lai là cõi hư không khắp pháp giới, biết rõ tất cả. Chúng ta biết được, không biết quá khứ, có ác niệm khi khởi tâm động niệm, thậm chí có những lời bất thiện, có những hành vi bất thiện. Tất cả thứ đó là tội nghiệp, có thứ do bạn tạo, nhưng bạn không biết. Không đọc kinh Phật chúng ta cũng không biết, biết rồi nên sám hối, sám trừ nghiệp chướng, làm sao sám trừ? Không còn tái phạm, đây gọi là chân sám trừ, thực sự sám hối, không còn tái phạm là gì? Có hạt giống đó trong a lại da, ta không cung cấp thêm năng lượng cho hạt giống đó nữa. Ngày nay chúng ta thường nghĩ, chính là cung cấp thêm năng lượng cho nó, tôi không làm những việc đó nữa, năng lượng nó sẽ giảm xuống, giảm dần xuống, dần dà nó không khởi tác dụng. Đến khi chuyển thức thành trí mới thực sự hết, mới thực sự tiêu trừ nghiệp chướng, nhưng tập khí vẫn còn, không dễ đoạn tập khí.

Khi đoạn hết, được vào Thường tịch quang, gọi là cứu cánh viên mãn, thực sự được tẩy trừ sạch sẽ. Ngày nay chúng ta hiểu được điều này, không những không làm những việc ác, mà niệm ác cũng không khởi.

Chúng ta chứng kiến rất nhiều người học Phật, thậm chí những bạn bè cùng đạo với chúng ta, khi đi không nhẹ nhàng, lí do ở đâu? Là những chủng tử bất thiện, được tạo từ quá khứ, và trong đời này. Nghiệp lực quá nặng, nghiệp lực ngăn trở ta vãng sinh. Khi bị nghiệp lực ngăn trở, oán thân trái chủ cũng đến gây rối, nghiệp lực không chướng ngại, oán thân trái chủ sẽ không đến gây rối. Oán thân trái chủ đều là người có lương tâm, và đều có thiện căn.

Hồi trước chúng ta đã thấy ở Singapore, ông Trần Quang Biệt là hội trưởng của Cư Sĩ Lâm ở Singapore. Ông Trần Quang Biệt là một nhà doanh nghiệp, tuy theo Phật rất sớm, nhưng ông không hiểu Phật, chưa bao giờ nghe kinh. Một nhà doanh nghiệp lớn, chúng ta tin ông không có thời gian tụng kinh. Về già lâm bệnh, bác sĩ cho ông về nhà dưỡng bệnh, không tiếp tục lo công việc, như thế mới buông bỏ được.

Dưỡng bệnh ở nhà, mỗi ngày đều rảnh rỗi, bèn tìm đến cư sĩ Lí Mộc Nguyên, lúc bảy giờ cư sĩ Lí Mộc Nguyên là tổng vụ của Cư Sĩ Lâm. Tôi đang ở Singapore, tôi đang giảng kinh ở đó, ông cần băng ghi âm. Lúc bảy giờ hình như chưa có đĩa, chỉ có băng ghi âm, đem về nhà nghe. Mỗi ngày ông có tám giờ nghe kinh, không nghe kinh thì niệm Phật, nghe trong hai năm. Hai năm, có vẻ ông đã đoán trước giờ đi, ông nói với Lí Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sinh, Lí Mộc Nguyên yêu cầu, thời gian này ông không nên đi. Nhân sự Cư Sĩ Lâm chưa tìm được, ông đi thì cả nhóm sẽ loạn, đạo tràng sẽ loạn, ông đồng ý, tốt, ông chưa đi.

Ông chờ thêm hai năm, vẫn cứ mỗi ngày tám tiếng nghe kinh, ngoài nghe kinh là niệm Phật. Khi nhân sự Cư Sĩ Lâm đã ổn, ông giao chức hội trưởng Cư Sĩ Lâm cho Lí Mộc Nguyên. Trước vãng sinh một ngày, nhờ tôi truyền tam qui cho ông, tôi đáp ứng, truyền tam qui y, hôm sau ông đi, chúng tôi rất bất ngờ.

Trước lúc ông đi, tôi nghe nói trước đây ba tháng, trên một trang báo, bên góc tờ báo viết mừng bảy tháng tám. Viết mười mấy lần mừng bảy tháng tám, không ai dám hỏi ý nghĩa của mấy chữ đó, ngày ông đi đúng là ngày mừng bảy tháng tám. Cho thấy ông đã dự đoán trước ba tháng, đây là công phu rất tương đối, biết trước ngày đi từ ba tháng. Chúng ta thấy, thông thường vãng sinh, phần lớn là trước bảy ngày, ba ngày, ông nói ông biết ba tháng là công phu tương đối.

Khiến chúng ta nhớ lại việc vãng sinh của cư sĩ Lí Bình Nam ở Đài Trung, nói trước với mọi người cả năm, nói với mọi người, nhắn nhủ mọi người, tôi chỉ giảng kinh cho quý vị một năm nữa, tôi sẽ không giảng nữa. Những người đồng tu ở Đài Trung nghe những lời ấy, đến Đài Bắc nói với tôi, thầy nói câu đó có nghĩa thế nào? Tôi trả lời mọi người, câu nói của thầy, một năm sau thầy sẽ vãng sinh, không sai, một năm sau ngài ra đi, thầy biết trước một năm.

Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, khi Lục tổ Huệ Năng vãng sinh, biết trước hai năm, phái người về nhà, tu bổ tháp, sau khi ngài vãng sinh, sẽ nhập vào tháp đó. Trước hai năm đã xây tháp, cho thấy niệm Phật không phải giả. Quý vị thấy rất nhiều người vãng sinh, mất khi đứng, mất khi ngồi, không đau ốm, đi rất nhẹ nhàng, rất tự tại, biết trước giờ chết, bản thân biết lúc nào đi. Rất rõ ràng, rất minh bạch, không làm phiền bất kỳ ai. Mọi người không cần trợ niệm, trợ niệm rất phiền phức, tự mình nhẹ nhàng ra đi.

Hội trưởng Trần Quang Biệt, có trợ niệm khi mất, nhưng người trong lớp bồi dưỡng chúng ta, bốn người một lớp, niệm Phật suốt đêm ngày cho ông.

Đây là phước báo của ông, và cách báo ân của chúng ta đối với ông. Có được đạo tràng tốt, cúng dường để mọi người tu hành ở đó.

Trước đây chúng ta đã học, Nhân Vương Kinh nói: Pháp vận của Thế Tôn có Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Nhân Vương Kinh do đức Phật tự nói, đây là nói về lí, không phải về sự, nhưng nó cũng là sự thực. Phật nói: Ở đây, lúc này có người giảng kinh, có người nghe kinh tu hành, có người tu hành chứng quả, đó là Chánh pháp. Ở Cư Sĩ Lâm, lúc đó là Chánh pháp, mỗi ngày chúng ta giảng kinh. Cư Sĩ Lâm có niệm Phật đường, lúc nào cũng niệm Phật. Cư sĩ Trần Quang Biệt, niệm Phật đến độ biết trước giờ mất, ra đi nhẹ nhàng, đây là chứng quả. Có tu, có giảng, có chứng quả, đây là Chánh pháp.

Có người giảng kinh, có người nghe kinh tu hành, không có chứng quả. Không người chứng quả, nói cách khác, chưa chắc chắn về việc vãng sinh, bản thân đang làm, chưa chắc chắn, gọi là Tượng pháp. Nếu nơi đây có giảng kinh, không người nghe kinh, không người thực tâm tu hành, gọi là Mạt pháp. Bởi thế, Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, mỗi cá nhân không giống nhau. Một người sinh trong Chánh pháp, người kia sinh trong Tượng pháp, người nữa trong Mạt pháp, không giống nhau, nhưng ở với nhau, cách nói như thế rất đúng.

Có người giảng kinh, mọi người cùng nghe, có người lơ đãng khi nghe kinh. Người đang ngồi nghe kinh, tâm đang nghĩ chuyện khác, không chuyên tâm, không chuyên chú, lại còn có những suy nghĩ sai lầm, cái gì? Pháp sư giảng kinh, không phải giảng cho mình mà giảng cho ai đó, nếu có cách nghĩ như thế, họ đang ở đâu? Họ đang trong Mạt pháp, họ sống đời Mạt pháp, tại sao? Có người giảng kinh, không có người tu hành.

Giảng kinh, chăm chú nghe, hiểu rõ, y giáo phụng hành, họ đang ở Tượng pháp. Lúc nào họ biết trước giờ mất, thời điểm vãng sinh, họ sống trong Chánh pháp. Bởi thế thực sự vãng sinh đến thế giới Cực lạc, thời khắc ấy là Chánh pháp, cách nói đó rất hay!

Không nên cho rằng Phật nói, một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, bây giờ là Mạt pháp, chúng ta cảm thấy rất thất vọng. Cách nói trong Nhân Vương Kinh, đã lấp chỗ trống thất vọng cho chúng ta, chúng ta đang ở trong thời Chánh pháp.

Quý vị xem khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong Chánh pháp có Mạt pháp. Nghe Phật giảng kinh, không chịu tu tập, đây không phải Mạt

pháp trong Chánh pháp ư? Thậm chí, điều này kinh điển có ghi lại, Thế Tôn giảng kinh ở thành Xá Vệ, thành Xá Vệ, lúc bảy giờ độ mười vạn người, đúng là thành phố đông đúc. Ngày trước, mười vạn người là thành phố lớn, một phần ba dân số, được gặp Phật Thích Ca Mâu Ni, quen biết. Một phần ba số người nghe tên, biết đến ngài, tuy chưa gặp. Còn một phần ba, ngay tên Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không biết, căn bản không biết thành phố này, có Phật Thích Ca Mâu Ni đang hoằng pháp, không biết.

Đấy cũng là ba thời kì cùng xuất hiện, gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Chánh pháp. Nghe tên không gặp là Tượng pháp. Căn bản không biết, có nhân vật Phật Thích Ca Mâu Ni, đấy không phải diệt pháp đó chẳng? Bốn loại xuất hiện một lúc. Chúng ta muốn chánh pháp cứu trú, phải khích lệ chính mình, ta mãi sống trong Chánh pháp. Không người giảng kinh, bây giờ chúng ta có CD, có băng ghi âm. Bây giờ không dùng băng ghi âm nữa, chỉ dùng CD. Chúng ta còn có truyền hình vệ tinh, có Internet, có thể dùng những phương tiện đó để nghe. Chỉ cần nghe được kinh là chúng ta có thể y giáo phụng hành, đấy chính là Tượng pháp.

Khi cư sĩ Lưu Tố Vân mất, chúng tôi chưa quen nhau, bà tu thành chúng tôi mới biết. Sau khi tu được mười năm, chúng tôi mới hiểu được người này, mười năm tu hành chúng tôi không biết. Nghe bà nói, bà có một bộ CD Kinh Vô Lượng Thọ. Thời gian trước, khi tôi giảng ở thư viện Cảnh Mĩ Đài Loan, bà đã thu thập được số CD đó. Lúc bấy giờ, bộ kinh này khoảng một hai tháng là giảng xong. Thời đó, khi tôi giảng kinh, mỗi tối giảng một lần, độ hơn trăm người nghe. Chỗ chúng tôi có máy thu, máy quay, máy quay là chủ yếu, bởi thế số lượng không nhiều. Giảng xong một bộ kinh, mất độ sáu mươi giờ, sáu bảy mươi giờ, hơn một tháng, không quá hai tháng là giảng xong.

Bà nói, mỗi ngày bà nghe một CD, sau đó đã đổi qua CD, mỗi ngày một đĩa, mỗi đĩa nghe mười lần. Bà đang sống thời Chánh pháp, mỗi ngày nghe mười giờ kinh, mười giờ, trên thực tế, bà chỉ nghe một tiếng, nghe mười lần. Nghe một câu trong Phật pháp, hiểu được, bà đã giác ngộ: “*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*”, bà nói bà đã hiểu được câu đó, y giáo phụng hành. Mỗi ngày nghe một giờ, đấy là nhất môn thâm nhập, một giờ đó nghe mười lần, là trường thời huân tu. Nghe xong bộ kinh trong hai tháng, nghe xong rồi nghe lại từ đầu, nghe như thế trong mười năm.

Chúng ta biết cách tu đó, là phương pháp thuần chánh. Một người có thể chuyên chú như thế, trình độ một người thuộc bậc trung, ba đến bốn năm họ có

thể được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là tâm đã định, chúng ta có thể hiểu được, trong tâm bà, ngoài Phật A Di Đà, không có gì nữa, đây gọi là công phu thành thiền. Công phu thành thiền, là bước tối thiểu trong niệm Phật tam muội. Có được công phu này, có thể vãng sinh bất cứ khi nào, bà muốn đi lúc nào tùy thích, Phật A Di Đà đều đến tiếp dẫn bà. Pháp môn này rất thù thắng, pháp môn rất vi diệu, ai cũng có thể thực hành được.

Bởi bà bị bệnh, bệnh nặng, bệnh đó chính là tăng thượng duyên của bà. Nếu bà không mang bệnh, có công việc, bà sẽ không có thời gian nghe kinh. Ở nhà dưỡng bệnh, buông bỏ vạn duyên, không lúc nào không nghĩ đến nghe kinh, niệm Phật. Khi được niệm Phật tam muội, bà vẫn không ngừng thực tập. Chúng ta tin, thêm ba, bốn, năm nữa bà sẽ khai ngộ, quý vị nói bà có khai ngộ chăng? Chưa từng nghe kinh, nhưng mời bà đến giảng, giảng rất rành mạch, khiến thính chúng sinh tâm hoan hỷ, khai ngộ. Đây chính là được tự tại, tự tại cái gì? Muốn đi lúc nào cũng được, không có gì ngăn trở.

Bây giờ vẫn ở thế gian, quý vị nghe bà nói: Chắc là Phật A Di Đà, bảo tôi ở lại thế gian này thêm mấy hôm, làm gương để mọi người học theo, không sai, chính là như thế.

Trong đời tôi, học Phật đã sáu mươi năm, năm mươi ba năm giảng kinh. Bởi cả đời không có chùa chiền, phải ở chùa người khác, ở nhiều nơi, hằng thuận chúng sinh. Ai mời tôi giảng kinh gì thì giảng kinh đó, chắc cũng giảng được mười mấy bộ kinh.

Giống như lời thầy Lí trước đây, có lần ông khuyên tôi, ông nói: Theo phương thức của con hiện nay, có lợi cho bản thân, không vấn đề, nhưng không thể lợi tha. Tôi thỉnh giáo thầy cách thức lợi tha? Nhất định phải thường trú một chỗ, khiến những cư dân ở đó, lúc nào cũng được nghe pháp, đây là lợi tha. Thầy nói với tôi, con xem từ trước đến nay, đại đức tổ sư trú trong một ngọn núi, mười mấy năm không hạ sơn, hai mươi mấy năm không hạ sơn, nhiều vị ba mươi năm không hạ sơn, họ ở một nơi. Điều đây là đúng, nhưng phải có phước báo, tôi không có phước báo đó.

Thành tựu bản thân, kết pháp duyên với chúng sinh, chỉ thế thôi. Tôi hiểu nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhưng không có duyên. Nếu có chỗ, tôi cũng muốn ở một nơi nhất định, nhưng nhân duyên khiến ta phải xa rời, bản thân ta không làm chủ được. Vấn đề này, nói thực, cũng do Phật Bồ Tát sắp đặt, trong đó có nhân duyên rất đặc biệt, đây là gì? Giúp thế gian này hoá

giải thiên tai, thúc đẩy xã hội ổn định, giúp thế giới hoà bình, trong thời đại này, đây là việc đệ tử Phật phải làm.

Có thể chúng ta không làm nếu không có duyên, có nhân duyên đó dứt khoát phải làm, nhất là nhân duyên thù thắng. Trong giai đoạn bức thiết này, tại sao ta không thực hiện được? Việc giảng kinh dạy học của chúng ta có thể chuyển sang trường thời huân tu, nhất môn thâm nhập.

Bởi vậy từ Thanh minh năm ngoái, chúng ta tạm dừng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng bộ kinh này. Bộ kinh này có thể cứu được nguy cơ trước mắt. Khi giảng xong, chúng ta giảng lần nữa, giảng lần hai xong lại giảng lần ba. Tôi sống được bao nhiêu, tôi vẫn cứ tiếp tục giảng. Những năm tuổi về già làm gương cho mọi người, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tôi chỉ học bộ kinh này, không để ý đến những thứ khác, ngưng tất cả những cuộc thù tiếp.

Ngoài bộ Đại Kinh Giải này, tôi chỉ đọc Văn Sao của đại sư Ấn Quang, đây là điều thầy Lí đã dạy tôi, tôn Ấn Tổ làm thầy. Đây là vị đại đức chuyên tu chuyên hoằng thời cận đại. Mỗi câu mỗi chữ trong Văn Sao của ông, đã giúp tôi giải quyết vấn đề, giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Cũng bảo đảm cho ngay trong cuộc đời này, chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ, đây là nhân duyên tốt!

Hôm nay chúng ta học trí lực tức mạng, phải hiểu được khởi tâm động niệm, sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta đã học: Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận. Một ý niệm lành của chúng ta, chưa thấy ngay trước mắt, nhưng ở thế giới khác, rất nhiều người được lợi ích. Một ý nghĩ ác, giống như không liên can chỗ này, nhưng cư dân thế giới khác lãnh tai hoạ.

Như thuốc Đông y, nghe các bạn bây giờ có người đang học từ đầu, những gì họ nói giống như Phật pháp đã đề cập. Một phần nào đó trên cơ thể ta đau, nhưng chỗ đau không phải ở đó, chỗ đau nằm ở một bộ vị khác. Khởi tâm động niệm ngày nay của chúng ta cũng như thế, không ảnh hưởng ngay đây, mà ảnh hưởng ở thế giới khác, bởi vì ý niệm này là cõi hư không khắp pháp giới, tiếp nhận được. Chỉ cần chúng ta chuyên, chỉ cần buông bỏ.

Bí quyết Phật pháp, không gì khác, là phải buông bỏ, buông bỏ phiền não kiến tư, ta sẽ thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt chấp trước, sẽ thành Phật, là Đại Sĩ Pháp thân, đều ở chỗ buông bỏ. Khi đã buông bỏ rồi, bản năng của tự tánh, đức năng trí tuệ vô lượng, sẽ dần hiện ra. Bởi thế, sáu loại thần thông, mười lực Như Lai không có gì hy hữu, mỗi người đều có, không phải chuyện

ạ. Chỉ là trong quả vị Như Lai nó được khởi tác dụng, còn mười lực này của chúng ta còn tiềm ẩn bên trong, không khởi tác dụng, tiềm ẩn trong đó là gì? Nó bị ngăn trở, nghĩa là vọng tưởng phân biệt chấp trước, gây trở ngại, không phải không có.

Chúng ta không biết nhưng Đức Phật biết, bởi thế Phật nói: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, bạn là Phật, họ là Phật, đều là Phật, không khác Phật A Di Đà, giống Tì Lô Giá Na, giống Phật Thích Ca. Họ thấy rõ ràng, nói đích xác, chúng ta phải tin, tin chính mình là Phật. Quán Kinh đã nói: “*Thị tâm thị Phật*”, Phật là gì? Là chân tâm của ta, chân tâm của bạn là Phật. Dùng chân tâm là Phật, dùng vọng tâm là phàm phu. Chúng ta có chân tâm, không biết dùng, chân tâm là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là trí tuệ, chân tâm là thiên định, chân tâm là từ bi. Trong chân tâm, không có ô nhiễm, không có phân biệt. Mong rằng chúng ta khôi phục chân tâm, mười thứ năng lực, sáu thứ thần thông sẽ được có mặt.

Chúng ta xem thứ chín: “*Chín, trí lực thiên nhãn, thấy chúng sinh, thọ sinh, xả báo, sinh tử, từ cõi nào đến, đi về cõi nào, cho đến nghiệp duyên thiện ác, hoặc khổ hoặc vui, trí lực không chướng ngại*”, đây là thiên nhãn. Thiên nhãn ở đây là viên mãn, không hề có chướng ngại, có thể thấy được tất cả chúng sinh lục đạo cõi nước chư Phật, cõi hư không khắp pháp giới, bạn có thể thấy được mỗi chúng sinh. Họ chưa đoạn phiền não kiến tư, họ chưa thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không gian hoạt động của họ chỉ chừng đó.

Xả thân, thọ thân trong lục đạo. Xả báo là xả thân, là chết, đầu thai lại, thọ sinh là đầu thai. Nói cách khác là chết đi sống lại, chỉ quanh quẩn luân hồi lục đạo, xả thân thọ thân trong luân hồi lục đạo. Họ từ cõi nào đến và về cõi đó, rất khó vào cõi người.

Quý vị nghĩ cõi người sống được bao lâu, rất ngắn, chưa chắc. Chúng ta sinh trong kiếp giảm, nếu sinh trong kiếp tăng, tuổi thọ dài nhất của con người, trong kinh Phật cho ta biết, bao nhiêu tuổi? Tám vạn bốn nghìn tuổi, đây là tuổi của nhân gian, ngắn nhất thì sao? Chỉ được mười năm, cách nói của Phật là nói theo ngôn ngữ ngày nay, tuổi bình quân.

Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện trong thời đại chúng ta, con người đang trong kiếp giảm, sống đến một trăm tuổi, đích xác trong thời đại đó. Rất nhiều sách tịch đã có ghi chép, rất nhiều người sống một trăm, hơn một trăm tuổi. Phật cho chúng ta biết, một trăm năm giảm một tuổi, Phật Thích Ca Mâu Ni, người lúc bấy giờ thọ trăm tuổi. Phật diệt độ cách chúng ta ngày nay là 3038,

ba nghìn năm sẽ giảm ba mươi tuổi. 100 tuổi giảm ba mươi tuổi, còn bảy mươi tuổi. Tuổi thọ con người bây giờ, tuổi thọ tiêu chuẩn là bảy mươi tuổi.

Có dài mà cũng có ngắn, những người sống thọ, tích đức tu thiện, tuổi thọ tự nhiên dài. Tuổi thọ không cố định, tất cả pháp đều không định, Phật pháp cũng thế. Phật không có định pháp, tại sao? Bạn sẽ động tâm, động thiện niệm sẽ kéo dài ra, động ác niệm là giảm phần. Ngày nào cũng thêm vào bớt ra, nhưng mức độ thêm vào bớt ra không lớn, bởi thế bạn phải chịu sự bó buộc của thọ mạng. Nếu mức độ thêm vào bớt ra lớn, sẽ vượt ra_Sức mạnh thiện lớn, ý niệm thiện lớn, hành vi thiện nhiều, tuổi bạn tự nhiên được kéo dài.

Chúng ta đã tin ông Liễu Phàm, ông hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, bằng chứng sống cho chúng ta. Tiên sinh họ Khổng đoán, năm đó mười lăm tuổi, đoán nhiều năm cho ông, ông chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, đoán có đúng chẳng? Trong hai mươi năm đó không năm nào sai, bởi thế ông đã an phận, không còn suy nghĩ gì thêm, tại sao? Không có chỗ cho những suy nghĩ khác, suốt đời đều do mạng, không một chút do người.

Khi ông gặp thiền sư Vân Cốc ở núi Thê Hà, núi Thê Hà Nam Kinh, ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường, không một suy nghĩ, thiền sư Vân Cốc bái phục. Một người phàm ngồi ba ngày ba đêm, không một suy nghĩ, rất khó, tưởng công phu của ông đạt đỉnh. Thịnh giáo nơi ông, ông trả lời thành thật, tôi không có công phu, khi còn thanh niên, tiên sinh họ Khổng đoán mạng cho tôi. Đã hai mươi năm, nghĩa là năm ông ba lăm tuổi, suốt hai mươi năm không sai, hoàn toàn đúng, đoán định rồi, tôi còn nghĩ gì nữa? Nghĩ liệu có ích gì.

Khi nói những câu đó, thiền sư Vân Cốc cười lớn khi nghe xong, tôi cho ông là Thánh nhân, té ra ông chỉ là phàm phu chay, nguyên nhân do đâu? Ông biết vận mạng của mình, ông cứ ngoan ngoãn vâng theo vận mạng đó, không thấy tăng hay giảm. Ông ta không có thiện niệm hay ác niệm, năm nào cũng rậm rạp theo những lời bói đó. Nên thiền sư Vân Cốc đã dùng lí lẽ vận mạng để giảng giải cho ông, vận mạng từ đâu mà có? Trong đời quá khứ, ý niệm thiện ác, hành vi thiện ác, đây chính là mạng vận bây giờ của ta.

Vận mạng có thể đổi, ta nỗ lực bỏ ác làm lành là tăng lên, không bớt đi, thêm, ngày nào cũng thêm. Thiện lớn là nhân vào, càng gấp đôi lên, nhân, cứ mãi như thế vận mạng sẽ đổi. Thiền sư Vân Cốc dạy ông, bảo ông dùng công đức để bù đắp thiếu sót. Tính chất này, gần giống với Đệ Tử Qui, nó thuộc về nhân quả, nội dung chủ yếu trong đó là Cảm Ứng Thiên, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, dùng nó để bỏ ác làm lành.

Cảm Ứng Thiên nói về những thứ bất thiện, phải bỏ, mỗi ngày phải kiểm tra mình có hay không? Có, phải bỏ ngay, không được tái phạm. Việc thiện, ta đã làm chưa? Chưa, chưa thì lập tức đi làm. Tâm vừa phát, tham gia thi năm sau không đúng với lời đoán. Tham gia kì thi năm sau, tiên sinh họ Khổng đoán ông đứng thứ ba, nhưng ông đỗ thứ nhất. Năm đó gặt hái được nhiều, đoán ông sẽ được thêm, rất có kết quả, chưa đến một năm, đã thấy kết quả, ông bắt đầu tin. Không những bản thân bỏ ác làm lành, vợ ông cũng giúp ông bỏ ác làm lành, cả hai vợ chồng cùng tu, vận mạng liền đổi!

Trong mạng không có công danh, nói theo ngôn ngữ ngày nay của chúng ta công danh là học vị. Không có học vị, ông không có học vị Cử nhân, cũng không có Tiến sĩ, học vị của ông chỉ đến Tú tài, không thể đỗ Cử nhân, Tiến sĩ, không có số đó, phải có số mới được. Ông nỗ lực bỏ ác làm lành, cầu công danh, và đã thi đỗ, việc này không có trong số mạng của ông, vậy mà ông đã thi đỗ Cử nhân, Tiến sĩ. Mạng không con, phát tâm với Phật Bồ Tát, cầu con ngoan, liền cầu được. Số chỉ thọ đến năm ba, ông không mong sống lâu, nhưng năm năm ba tuổi bình yên qua được, sống đến bảy 74 tuổi, kéo thêm hai một năm, đây là do tu tập cả đời mang lại.

Điều mấu chốt đầu tiên là lòng tin, ta không tin thì hết cách. Ông Liễu Phàm tại sao có thể thay đổi được bản thân? Với lời dạy của thiền sư Vân Cốc, hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tiếp nhận, không một chút hoài nghi. Áp dụng phương pháp lấy công đức bù đắp vào những thiếu sót của mình, nội dung phương pháp là Cảm Ứng Thiên. Thiền sư Vân Cốc mang những thứ đó truyền thọ cho ông

Quý vị nên nhớ, từ xưa đến nay Nho Phật Đạo là một nhà, sẽ thấy được, dùng phương pháp Đạo gia để giúp ông. Trình độ ông không cao, ông không cầu lí giải được Phật giáo Đại thừa, không yêu cầu lí giải những điều huyền bí của vũ trụ. Điều ông mong, quý vị thấy, là cầu công danh, cầu giàu có, cầu con, tất cả ông đều mãn nguyện. Những phương pháp được dùng là chánh pháp, nó không phải tà pháp. Nho Phật Đạo đều là chánh pháp, ông đã thành công, tại sao rất nhiều người thất bại? Họ không có lòng tin, họ không có nghị lực, không chịu làm.

Nói thật, điều kiện của ông Liễu Phàm và Lưu Tô Vân giống nhau, đều là sáu chữ: “*Thật thà*”. Nếu ông không chân thật, làm sao suốt hai mươi năm, không một chút thay đổi! Nói lên điều gì? Ông là người chân thật. “*Vâng lời*”,

vâng lời thiền sư Vân Cốc, nghe lời Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. “*Thực hành*”, số mạng sẽ thay đổi ngay.

Ngày nay chúng ta không mong phước báo trời người, chúng ta đã thấy rõ nó. Những quả báo đó không có ý nghĩa gì, cuối cùng không thoát luân hồi lục đạo, chúng ta phải mất bao nhiêu tinh thần, tiêu tốn bao nhiêu thời gian, đi tìm nó, sai lầm. Bây giờ chúng ta đã biết, thiện pháp đệ nhất trong thế gian và xuất thế là thế giới Cực Lạc, là Phật A Di Đà. Tại sao không đem thời gian, công sức chúng ta dùng vào việc đó? Tất cả những thứ trên thế gian, không còn suy nghĩ nữa, gì cũng được. Bữa cơm này, có ăn cũng tốt, không có cũng không sao, không để trong lòng. Sống được ngày nào hay ngày ấy, quan trọng nhất là có môi trường thanh tịnh, để ta nghe kinh, để ta niệm Phật.

Nghe kinh, tám gương tốt nhất là Lưu Tổ Vân, tôi chỉ nghe một bộ kinh, tại sao phải nghe kinh? Bởi ta có nghi hoặc, nghe kinh giúp ta đoạn nghi sinh tín, nghe kinh giúp ta chuyển mê thành ngộ. Trong kinh đã nói rất rõ ràng, thế giới Cực lạc cùng thế giới ta đây, quý vị đã biết đã thấy rất rõ ràng. So sánh hai thế giới, chúng ta quyết định nên chọn thế giới nào, thời gian là vàng bạc, không được lãng phí một phút một giây.

Thời gian một năm có thể thay đổi cảnh giới chăng? Có thể, chắc chắn. Kinh Di Đà nói, một ngày đến bảy ngày, sao không thể chuyển? Pháp Sư Doanh Kha ba ngày có thể chuyển được. Chúng ta không dám khinh thường người khác, gặp được người chân thật, nghe lời, siêng năng, mức độ tiến triển của họ cực kỳ kinh ngạc, thực sự buông bỏ. Không buông bỏ, trong lòng vẫn còn những chuyện rối như tơ vò, chần chẫn sẽ trở ngại việc vãng sinh của chúng ta, chắc chắn sẽ trở ngại tín nguyện của chúng ta. Bản thân chúng ta phải biết, chúng ta muốn phải thành tựu ngay trong đời này, chắc chắn không còn luân hồi trong lục đạo, lúc đó bạn sẽ buông bỏ tất cả.

Trong thế gian này, sống một ngày cũng được, sống hai ngày cũng xong, một hai năm cũng được, tùy thuận. Tuyệt đối đừng đắn đo, tất cả đều tùy duyên.

Khi tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni, đã thị hiện cho chúng ta, thị hiện những cảnh giới nào? Muốn đi lúc nào cũng được, không lưu luyến một chút gì ở thế gian này, nơi nào cũng có thể đi, không phân biệt, không chấp trước. Dinh thự vườn nhà trong hoàng thành, cúng dường mời nghỉ lại mấy hôm, được, tốt thôi, nhưng không thấy vui thích. Tối ngủ vùng quê hẻo lánh, ngày nay chúng ta gọi là nơi ổ chuột, ngài vẫn bình thản, không nề hà, cũng không cảm thấy

khó chịu, như thế mới gọi là đại tự tại, tại sao? Không phân biệt, không có chấp trước, gặp đâu cũng thấy an lạc, tìm được an lạc trong đó.

Tất cả chúng sinh trong lục đạo: “*Thiện ác nghiệp duyên*”, ở đây là tạo tác, nhân họ tạo ra. “*Hoặc khổ hoặc vui*”, đó là quả báo của họ. Họ tạo nhân thiện, đời sau sẽ vui, sinh vào ba đường thiện. Họ tạo ác nhân, đời sau là ba đường ác, họ phải chịu khổ. Chư Phật Như Lai, Bồ Tát Pháp thân, không biết bao nhiêu người, họ thấy rõ hết.

Cuối cùng: “*Thứ mười, trí lực lậu tận. Vĩnh viễn đoạn tận các tập khí vọng hoặc không còn sanh khởi, có thể như thật trí, không chịu trí lực về sau*”. Lậu là từ thay thế phiền não, ý hai chữ này rất sâu. Cốc trà này của chúng ta, nếu bị bể nước sẽ chảy, rót nước trà vào là chảy, nghĩa như thế. Công đức tu tập mỗi ngày của chúng ta sẽ chảy ra, vỡ ở đâu? Phiền não đâm thủng. Quý vị xem, ta có phiền não kiến tư, phiền não trần sa, phiền não vô minh, nếu không ngăn chặn những phiền não này, những công đức ta tu được đều lọt ra ngoài. Nếu như hết chảy, đây là lúc phiền não đã đoạn hết, công đức của ta không bao giờ mất đi.

Phiền não vô minh, bản thân chúng ta có thể quan sát, rất nhỏ. Phiền não phân biệt, phiền não chấp trước, tướng này khá thô, chúng ta có thể thấy rõ, không có lợi cho chúng ta, những thứ nào không chảy ra? Thiên định, Bát nhã. Làm sao để được thiên định? Trong Tịnh tông thiên định là tâm thanh tịnh, trên đề kinh chúng ta: “*Thanh tịnh tâm*”. Trí tuệ Bát nhã nghĩa là “*giác*” như trên đề kinh chúng ta.

Thanh tịnh là định, bình đẳng là đại định. Tự tánh vốn định, giác là trí tuệ khai, khi trí tuệ khai, sẽ đầy đủ mười thứ lực trong quả vị Như Lai. Tất cả những thứ trong tự tánh chúng ta đều có mặt, khả năng này là vốn có. Không phải chỉ riêng của Phật Bồ Tát có, ai ai cũng có, ai cũng đầy đủ tam minh, lục thông.

“*Với tất cả vọng hoặc*”, hoặc là mê hoặc, mê hoặc là hư vọng, không phải chân thật, tại sao? Không có trong tâm thanh tịnh của tự tánh, tất cả vọng hoặc vô lượng vô biên. Tứ hoàng thế nguyện nói: “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, nghĩa là như thế. Phật đã qui nạp lại cho chúng ta, phiền não vô lượng vô biên qui thành ba loại lớn: Phiền não vô minh, phiền não trần sa, phiền não kiến tư. Kiến là cách nhìn của ta, tư là cách nghĩ của ta, cách nhìn, cách nghĩ của ta về vũ trụ, nhân sinh không đúng, đây gọi là phiền não kiến tư, phiền não này rất thô, rất rõ ràng.

Loại thứ hai gọi là trần sa, trần sa được ví là nhỏ, nhưng rất nhiều. Trần sa cho thấy số lượng rất nhiều, bạn nổi phân biệt, chưa chấp trước, có thể thấy phiền não này vẫn còn nhẹ, chấp trước mới nặng. Không những không chấp trước, mà phân biệt cũng phải buông bỏ, tâm ta mới được tự tại, mỗi ngày thế nào? Vô sự, hai câu của đại đức xưa nói rất hay: Thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự chuốc lấy, ta không phân biệt không phải vô sự đó sao! Thực sự vô sự, đây không phải đùa, đó là thực. Ta có phân biệt, có chấp trước, chính ta đã tự chuốc lấy.

Khởi tâm động động niệm là sự, nhưng nó cực kì nhỏ bé. Phá trừ khởi tâm động niệm, đó là việc của Bồ Tát Pháp thân, chúng ta chưa đạt đến trình độ đó. Việc chúng ta phải làm bây giờ là phiền não kiến tư, dùng phương pháp gì để chấn chỉnh lại cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta? Tám vạn bốn nghìn pháp môn, không thể hơn diệu pháp Tịnh tông, phương pháp Tịnh độ rất vi diệu, khiến ta thế nào? Khiến cách nhìn của ta là thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà, khiến cách nhìn của ta cũng là thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà. Dùng một câu danh hiệu, dùng một bộ kinh này, thay đổi toàn bộ cách nhìn, cách nghĩ sai lầm của ta.

Bởi thế nhất định chúng ta không nên coi thường những ông già bà lão ở nông thôn, mỗi ngày họ một xâu chuỗi, miệng chỉ một câu A Di Đà Phật, mỗi ngày hai mươi bốn giờ không nghỉ. Tuyệt vời, họ không có vọng tưởng. Niệm hai năm, ba năm, họ liền vãng sinh, quý vị nghĩ họ đi thế nào? Biết trước giờ mất, đứng mà mất, ngồi mà mất. Quý vị hỏi về kinh giáo, họ không hiểu, vì chưa nghe kinh bao giờ, họ nhờ gì để vãng sanh? Nhờ thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ. Như Kinh Di Đà đã nói: Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sinh về cõi nước này.

Thiện căn là gì? Chân thật. Phước đức là gì? Nghe lời, nhân duyên là siêng năng. Nếu ta hỏi họ thế nào là thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ sẽ không biết, họ chỉ biết niệm Phật A Di Đà. Niệm một câu A Di Đà Phật này thì thiện căn, phước đức, nhân duyên sẽ đầy đủ tất cả, mà lại viên mãn tất cả. Họ không biết chữ, nhưng nghi thứ qui cũ trong Phật pháp, họ không biết, họ chỉ biết một câu danh hiệu, mà lại thế nào? Càng niệm càng vui, càng niệm tâm càng thanh tịnh, càng niệm tâm càng ăn sâu

Ngày nay lòng người xóc nổi, không sâu sắc, hoài nghi, lo nghĩ. Nhất là trong hiện tại, thiên tai ngày càng nhiều, còn sợ hãi. Bởi thế tạo nên hình thức

bên ngoài xúc nổi, vọng động, rắc rối của xúc nổi rất lớn, tại sao? Không những chương ngại Phật pháp, thiện pháp thế gian cũng bị chương ngại.

Thầy giáo dạy học sinh, loại học sinh nào có thể dạy được? Ngày trước thầy Lí nói với chúng tôi, đây là những điều được dạy trên lớp. Tiếp thu được một phần sẽ dạy cho nó một phần, tiếp nhận được hai phần sẽ dạy cho nó hai phần, tiếp thu mười phần sẽ dạy cho nó mười phần. Nếu có khả năng tiếp thu mười phần, mà chỉ dạy họ chín phần, ta không xứng với những học sinh đó. Khả năng của họ chỉ tiếp thu một phần, ta dạy nó hai phần là đã quá thừa, tại sao? Nó không hấp thu được phần kia.

Người thầy có nhìn thấy chãng? Người thầy có năng lực sẽ thấy được, nhìn từ phương diện nào? Xem từ sự thành kính. Ân Tổ nói rất hay. Họ có bao nhiêu tâm thành kính, nghĩa là chân thành cung kính, họ sẽ nhận được bấy nhiêu lợi ích. Nếu như không chân thành cung kính, thì chỉ dự thính thôi. Họ thành tựu hay không, học được bao nhiêu, không cần tính toán, họ là người dự thính. Thực sự có tâm thành kính, người thầy thực sự quan tâm, không quan tâm sẽ không xứng với người đó, người thầy hoan hỉ!

Bởi vì mỗi người thầy, đều hi vọng pháp của mình có người tiếp nhận, truyền thừa đời này sang đời khác. Như thế mới có ý nghĩa, có giá trị, đời này mới không sống uổng phí. Nếu không có người kế thừa, gián đoạn, quý vị nghĩ còn ý nghĩa gì chãng? Bởi thế những đại đức xưa nay, nếu đời này không gặp được truyền nhân, đây là có thể gặp không thể cầu, sẽ thế nào nếu không gặp? Viết sách, lưu lại những kiến thức của mình, mong người đời sau khi đọc được sẽ thừa kế họ, làm đệ tử riêng, chỉ có cách đó.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta cũng rất khích lệ mọi người, làm đệ tử riêng các bậc cổ đức. Ví dụ gần đây nhất, khi giảng kinh chúng ta đã nhắc đến Quần Thư Trị Yếu, bây giờ đã được in. Nội dung tác phẩm Quần Thư Trị Yếu, có sáu mươi lăm loại sách cổ, 65 loại. Chúng ta khích lệ mọi người, học sinh trẻ tuổi, mỗi người học một loại, học tất cả, quá khó! Nhiều quá, rối rắm, học một thứ, trong mỗi thứ là những tinh hoa của một bộ điển tịch được chắt lọc ra. Bởi thế số lượng không lớn, cần phải có tâm nhẫn nại.

Quý vị học bộ này, thí dụ học Kinh Dịch, những gì trích lục trong Kinh Dịch cũng rất đơn giản. Quý vị bắt đầu từ đó, sau khi bắt đầu quý vị sẽ có hứng thú, có thể nghiên cứu toàn bộ Kinh Dịch. Cả đời chỉ xoay quanh một môn, mười năm sau bạn là chuyên gia Dịch học, đại sư Dịch học, đã thành

công. Người học Kinh Thư, chuyên nghiên cứu Kinh Thư, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.

Trung Quốc cần có sáu mươi lăm hạng người như thế, nhân tài hạng nhất xuất hiện, quốc gia này sẽ ổn định, Hán học sẽ được phục hưng trở lại. Quân Thư Trị Yếu là dẫn dắt, khiến quý vị đối với những điều này có hứng thú, có tâm ưa thích những thứ này, như vậy sẽ thành công. Những thanh niên hai ba mươi tuổi, nếu có thời gian, có năng lực, quý vị có thể đầu tư. Thành tựu này là thành tựu thực chất, là thành tựu vĩ đại, là tiếp nối Đạo học cổ thánh tiên hiền.

Một người có thể học nhiều thứ, thì không thể tin cậy. Học độ năm loại trở lên, những thứ ta học là tri thức, tại sao? Bạn không thể thâm nhập, nhất định phải chuyên, nghĩa là một môn, thâm nhập một môn, trường thời huân tu là được.

Ngày trước tôi có một người bạn Thiên chúa giáo, đã mất, ông ta tốt nghiệp Trung học. Suốt đời nghiên cứu một loại, đó là Tổng sử, nghĩa là lịch sử triều Tống, cả đời nghiên cứu một môn, ông trở thành chuyên gia Tống sử. Nói đến lịch sử nhà Tống, có lẽ ông là người đứng đầu thời nay. Điền chương, chế độ Văn Võ nhà Tống, ông nói như thuộc lòng, ông là tín đồ Thiên chúa giáo. Bởi thế, nhất môn ta sẽ thành tựu, sẽ đạt những thành tựu xuất sắc, công phu bạn rất thâm hậu. Trong Đại học, những chuyên gia chuyên môn học lịch sử không thể sánh với bạn.

Chúng ta suốt đời dốc hết tâm lực vào một vấn đề, rất dễ, chia lẻ mới khó. Học kinh giáo cũng thế, mới xem, kinh giáo rất nhiều, nên nhất định phải dung hội quan thông, khi thực sự xuyên suốt, cuối cùng vẫn quay về một nơi.

Chúng ta xem đại đức tổ sư từ xưa đến nay, cuối đời đều quay về Tịnh độ, đều niệm Phật vãng sinh. Đại đức Tông môn, đại đức Giáo môn, đại đức học Thiên, đại đức học Mật, đại đức học Giới luật, cuối cùng đều quay về Tịnh độ, tại sao? Quán thông viên dung. Vẫn còn tập khí vọng hoặc, đoạn tập khí khó hơn, nhưng không thể không đoạn tập khí. Không đoạn tập khí, rất dễ bị ngoại cảnh tác động, sẽ nảy sinh vấn đề, phân biệt chấp trước lại khởi lên.

Bởi thế tốt nhất là nên ở trong môi trường thanh tịnh, mắt không thấy, tai không nghe, tập khí sẽ bị chế phục. Dùng câu A Di Đà Phật, chế phục tập khí. “*Đoạn vĩnh viễn không còn sinh khởi*”, lúc thực sự chế phục được, chư vị nên hiểu, thực sự chế phục, nhưng vẫn chưa đoạn. Một làn gió cảnh giới nhẹ,

không ăn thua, ta có thể khắc chế được. Khi sóng to gió lớn, không thể khắc phục nổi, tập khí khởi hiện hành, lại khởi tác dụng, đây là việc rất đáng sợ.

Chúng ta niệm Phật vãng sinh, sinh đến thế giới Cực lạc, tạm thời ép được vọng hoặc mới có thể vãng sinh. Phật không dạy ta đoạn vĩnh viên không để sinh khởi, đây là đoạn phiền não. Vì thế, ai cũng có thể vãng sinh thế giới Cực lạc, nghĩa là không cần đoạn, ép xuống là được. Quý vị có khả năng không chế, nó không khởi hiện hành, nghĩa là không khởi tác dụng. Tham sân si đều có thể chế phục, nhưng chưa đoạn, vẫn được vãng sinh. Sinh đến thế giới Cực lạc, từ từ sẽ đoạn hết, tại sao? Thế giới Cực Lạc không có duyên để tham sân si.

Ví dụ ta tham tài, đến thế giới Cực Lạc có tham tài chăng? Vàng bạc ngọc ngà đều đem làm vật liệu xây dựng, nhiều vô kể, nơi nào cũng thấy, ai cần những thứ đó! Có được vàng bạc ở đây rất quý, thế giới Cực Lạc dùng vàng bạc để làm đường. Đường sá của ta đây được làm bằng nhựa đường, thế giới Cực Lạc dùng vàng bạc để làm, quả đất, là đất lưu li, lưu li là gì? Chúng ta gọi là ngọc bích, ngọc màu lục quý nhất, trong suốt, đất ở thế giới Cực lạc, quả đất bằng ngọc bích. Ngày nay ngọc bích là châu báu, quý hơn bạch ngọc, những thứ đó ở thế giới Cực lạc là bùn đất, ai thèm nó?

Những thứ ở đây ta xem là trân bảo, là bởi nó hiếm, rất ít, quý trọng nó, thế giới Cực lạc quá nhiều, đâu đâu cũng có, nên không lấy làm lạ, bởi thế lòng tham không nổi lên được. Thế giới Cực lạc, ai cũng lễ phép, ai cũng khiêm tốn, không thể sinh ngạo mạn. Ai cũng nhu hoà chất trực, không thể sinh sân hận. Bởi thế tập khí tham sân si mạn nghi, đến thế giới Cực lạc không thể sinh được, đó không phải là môi trường của nó. Nếu chúng ta không đến thế giới Cực lạc, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, đâu phải dễ?

Chỉ dựa vào điểm này, chúng ta không đi không được, không thể không đi. Thực sự làm theo lời đó, chỉ có thể đến thế giới Cực lạc, tất cả những tập khí vọng hoặc không còn nữa. Ở tại đây, không đến thế giới Cực lạc, chắc chắn không thực hiện được.

“Có trí như thật, không sinh lại kiếp sau”, không sinh kiếp sau là không đầu thai, không quay lại luân hồi lục đạo. Nếu nói không quay lại luân hồi lục đạo, A La Hán mới làm được. Không quay lại Thập pháp giới, nếu không dùng vọng tâm mới có thể làm được. Có nghĩa là chuyên A lại da thành đại viên cảnh trí sẽ làm được, không còn quay lại Thập pháp giới.

Lục đạo là nội phàm, phàm phu trong lục đạo. Thập pháp giới là ngoại phàm, ngoài lục đạo nhưng vẫn là phàm phu, tại sao? Vì họ vẫn dùng A lại da, chẳng qua là dùng đúng, những người trong lục đạo dùng sai, dùng không đúng. Bởi thế mới trở thành ô nhiễm, ô nhiễm trầm trọng. Pháp giới Tứ Thánh toàn là học Phật, họ dùng Phật pháp làm tiêu chuẩn, sửa đổi tư tưởng, hành vi của mình, bởi thế tâm địa họ thanh tịnh. Đây là Tịnh độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng vẫn chưa biến thức thành trí, nên vẫn là phàm phu.

Thực sự không khởi tâm, không động niệm, chuyển bát thức thành tứ trí, họ là Thánh nhân, Thánh nhân thực sự. Họ vãng sinh đến Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như Lai, đây là thành tựu đích thực, họ đến pháp giới Nhất chân. Trong pháp giới Nhất chân, không còn ba thứ phiền não, đoạn được vô minh. Ngay cả tập khí trần sa, kiến tư cũng đoạn được. Họ vẫn còn một chỗ, là tập khí vô minh vô trí, tác dụng tập khí này không lớn, không trở ngại quá lớn.

Bởi vậy ở thế giới Cực lạc, ở Thật báo trang nghiêm độ, còn phải ở đó ba a tăng kì kiếp, tại sao? Sau ba a tăng kì kiếp, tập khí vô minh vô trí hoàn toàn không còn, phải có thời gian để đào thải tập khí. Khi thực sự đoạn được tập khí sẽ chứng Như Lai Diệu Giác, quay lại Thường tịch quang, thực sự đại viên mãn. Không chịu quả báo kiếp sau bao gồm pháp giới Nhất chân, họ còn đến chãng? Sẽ đến, Phật Bồ Tát từ bi, chúng sinh có cảm họ liền có ứng, ứng hoá thân bất kì nơi nào. Nhưng chúng ta phải hiểu, họ không còn khởi tâm, động niệm.

Như Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta bốn mươi chín năm, ngài đã từng khởi tâm động niệm chãng? Chưa, nếu khởi tâm động niệm, ngài đã thoái chuyển! Quay lại Thường tịch quang, chắc chắn không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm làm sao hiện thân? Đây là tự nhiên.

Đức Phật đưa ra thí dụ, như chúng ta đánh trống. Người đánh trống là cô tâm đánh, nó liền phát ra tiếng vang, mà không có chút suy nghĩ: Ông kia đánh tôi, tôi phải phát tiếng trở lại, không có, đều là tự nhiên. Khi chứng được Thường tịch quang tịnh độ, những Phật Như lai này được gọi là Như Lai Diệu Giác, chính là như thế.

Mười phương thế giới, không kể Thập pháp giới, hay chúng sinh lục đạo, cầu đến ngài, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ các ngài liền ứng ngay. Ý nghĩ của chúng sinh, vừa mới nghĩ, bên kia đã nhận được, họ liền có cảm. Chúng ta biết

rằng, có người cầu cảm ứng rất rõ ràng, có người cầu không được, đây là do đâu? Các ngài đều ứng cả, có được cảm ứng là do người tiếp nhận không bị cản trở, nên cảm ứng có mặt. Bản thân chúng ta có chướng ngại, tuy cũng tiếp nhận, các ngài đến, nhưng ta không thấy được ngài, không cảm nhận được. Chướng ngại của ta quá nặng, nghiệp chướng ngăn trở. Bởi thế, nghiệp chướng phải tiêu.

Tiêu như thế nào? Phương pháp tiêu nghiệp chướng tốt nhất, vẫn là niệm Phật A Di Đà. Cách này cực hay, sám trừ nghiệp chướng thế nào cũng không bằng niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà, sẽ làm cho nghiệp chướng tiêu trừ tất cả. Sám thế nào cũng sót một ít, không thể sạch hết, phải đặt tất cả lòng tin vào Tịnh tông, không một chút hoài nghi. Bởi thế người thực sự niệm Phật, niệm khoảng nửa năm, một năm, cảm ứng của họ sẽ bất khả tư nghị. Pháp môn này, chính xác trăm phần trăm là khó hiểu dễ hành, thực tâm làm sẽ mang đến hiệu quả bất ngờ.

Chúng ta nên nhớ, pháp sư Doanh Kha, niệm Phật A Di Đà ba ngày, sau ba hôm liền vãng sinh. Thực sự tin tưởng, thực sự không hoài nghi, hành trì, phải hiểu được đạo lý đó.

Pháp sư Từ Vân Quán Đánh cho chúng ta biết, ngài sống thời Càn Long, cùng thời với cư sĩ Bành Tế Thanh. Đây là vị pháp sư tuyệt vời, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, trước tác rất phong phú. Trong Vạn Tục Tạng của Nhật Bản, đã sưu tập hơn hai mươi tác phẩm của ngài, tác phẩm của ngài lên đến năm, sáu mươi loại, tôi đã xem qua mục lục.

Kinh Lăng Nghiêm do ngài viết, thần chú Lăng Nghiêm do ngài chú giải. Tất cả những người chú thích Kinh Lăng Nghiêm, đều không chú giải thần chú, ông chú giải luôn thần chú. Ngài nói với chúng ta, chúng sinh gặp tai nạn, tất cả Phật pháp, Phật pháp Đại Tiểu thừa, thần chú Mật tông đều thất bại. Vì tội nghiệp chúng ta quá nặng, không cách gì cứu, đều không đạt kết quả. Chỉ một môn có thể cứu bạn, đây là niệm Phật A Di Đà. Câu này rất tuyệt vời!

Oai lực một câu A Di Đà Phật, vượt qua tất cả kinh giáo, vượt qua tất cả sám pháp. Tam thời hệ niệm là sám pháp, pháp hội Thủy Lục cũng là sám pháp, sám Đại Bi, sám Hoa Nghiêm, tất cả đều là sám pháp, không bằng một câu Phật hiệu. Không ai tin cả, bởi thế gặp thiên tai vẫn cứ đi bái sám, tốn bao nhiêu sức, không mang lại kết quả. Nếu họ biết bí mật này, tin tưởng điều này, gặp thiên tai nhất tâm niệm Phật, sẽ ổn ngay.

Ở trước chúng ta đã xem CD Tây Sơn Tiêu Viện, không phải như thế ư? Chúng ta xem báo cáo của Lưu Tố Vân, không phải như thế ư? Những nốt đỏ của bà còn nguy hiểm hơn ung thư. Lúc bảy giờ bác sĩ nói, bà nên có sự chuẩn bị về mặt tâm lí, vì bà có thể chế bất cứ lúc nào cũng, không phải hai tháng, ba tháng. Nhưng Lưu Tố Vân rất giỏi, bà không đặt nặng vấn đề sống chết, trong lòng bà chỉ có Phật hiệu. Mỗi ngày nghe kinh mười giờ, niệm Phật có thể cũng xấp xỉ mười giờ, bà y giáo phụng hành!

Bệnh bà mấy tháng liền khỏi, đi tái khám, không còn nữa, vết thương trên người cũng không còn, bác sĩ rất ngạc nhiên. Khi bệnh đã hết, nhất định phải có dấu, vết sẹo, tại sao bà không còn một vết sẹo nào? Điều này cho thấy, tâm thanh tịnh trong tự tánh không thì vết, bà đã niệm đến tâm thanh tịnh, niệm đến tâm bình đẳng. Đây là công phu khá sâu, nếu không phải sự nhất tâm bất loạn, cũng là công phu thành phiền thượng thượng phẩm, bà mới có thể thực sự được sinh tử tự tại.

Ở trong cảnh giới đó, bà thấy vạn pháp nhất như, không yêu thích, cũng không ghét bỏ, thực sự tùy duyên, thực sự buông bỏ. Đây là tấm gương sáng nhất người tu Tịnh độ đương đại, học theo phương pháp của bà, không ai không thành tựu. Chỉ cần có nghị lực, có tâm kiên nhẫn, không thay đổi. Chúng ta tu theo phương pháp này một đời, cả đời chúng ta chỉ làm một việc đó, thị hiện cho mọi người xem, thực sự biết bản thân không có quả báo trong tương lai.

Chư vị phải hiểu được, vãng sinh thế giới Cực lạc là không có quả báo trong tương lai, cho dù sinh đến nghi thành biên địa, đều không có quả báo trong tương lai, tại sao? Không quay trở lại lục đạo, không đến thập pháp giới. Pháp môn này, các đại đức tổ sư ngày xưa đã khen ngợi, là pháp môn đứng đầu thời giáo của Thế Tôn, thực sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta tiếp tục xem phần tiếp theo: “*Vô úy, có bốn vô úy, còn gọi bốn vô sở úy*”. Đây đều là những danh từ, cùng một ý nghĩa. “*Tâm hoá tha không sợ, gọi là vô úy*”, không sợ sệt. “*Ngày nay là chỉ bốn vô úy của Phật*”, bốn loại vô úy trong quả vị Như Lai. Tuy trước đây chúng ta đã học, chúng ta cũng không ngại học thêm lần nữa. Trong Tam Tạng Pháp Số, ta đã trích dẫn đoạn này ra, đoạn văn này nằm trong Đại Trí Độ Luận.

“*Bốn loại này*”, bốn loại dưới đây: Thứ nhất là nhất thế trí, thứ hai là lậu tận, thứ ba nói về chướng đạo, thứ tư là nói tận khổ đạo, bốn loại này đều vô sở úy, tại sao vô úy? Họ thực sự thấy rõ, thực sự sáng suốt, bốn bài này, đều vô cùng

khó, vô cùng thâm thúy. Đức Phật thấy rõ, người thông thường không nói được.

Quý vị xem: *“Bởi trí thập lực của Phật đầy đủ”*. Phần trước nói mười thứ trí lực, không có mười thứ trí lực này không được. *“Minh liễu quyết định”*, đó là trí tuệ, trong kệ hồi hướng nói rằng: *“Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu”*. *“Bởi thế trong đại chúng phàm nói những gì, đều không có tướng sợ hãi, nên gọi là vô sở úy”*. Nếu đối với sự việc này, không thấy được rõ ràng, khi nói trước tập thể đông đức, có ai thắc mắc, họ sẽ bẻ gãy ta ngay, đấy là sợ sệt. Việc này xảy ra rất nhiều ở HongKong.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến giảng kinh ở HongKong, cũng là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, ra khỏi khu vực Đài Loan để giảng kinh, giảng Kinh Lăng Nghiêm, thời gian khoảng bốn tháng. Hồi đó họ kí một văn bản, thỉnh tôi đến HongKong giảng kinh, cục di dân HongKong cho phép bốn tháng. Ở hết bốn tháng, chưa giảng hết một nửa Kinh Lăng Nghiêm, mọi người rất hoan hỉ khi nghe. Khi tôi đến đây, ở chỗ thư viện của pháp sư Sướng Hoài.

Tôi đầu tiên đến HongKong, cùng dùng cơm và uống trà. Pháp sư Sướng Hoài nói với tôi: Pháp sư Tịnh Không à, giảng kinh ở HongKong rất khó khăn, thầy cần chuẩn bị chút tâm lý. Tôi hỏi tình hình ở đây thế nào? Người HongKong không nghe kinh, không có thói quen nghe kinh. Họ đến nghe kinh hai hôm, ngày đầu khai kinh họ đến nghe, họ đến thêm ngày cuối khi đã xong, mấy ngày giữa không đến, ông nói: *“Thầy cần phải biết”*.

Vì mới ra đi giảng, nên thầy chưa nổi tiếng, cũng không phải một pháp sư danh tiếng gì, có thể thường giảng nhưng không ai đến nghe, tôi nói như thế ư? Tôi nói đừng lo, không ai nghe, có bàn ghế bày ra đấy, nó nghe là được. Tôi vừa trả lời như thế, pháp sư Sướng Hoài nói, thầy có bản lĩnh như thế, tốt quá! Không cần người nghe, bàn ghế cũng có thể nghe, tôi cứ thế mà giảng, ông nói như thế cũng được.

Không ngờ ngày hôm sau khi khai giảng, người đứng ngồi chật kín, những ngày sau lúc nào cũng đầy người. Pháp sư Sướng Hoài nói, pháp duyên của thầy quá tuyệt, rất khó được, chưa từng thấy bao giờ. Một Hoà thượng danh tiếng, đến đó giảng kinh cũng không được, rất ít người đến nghe. Không giống chỗ tôi, hình như ngày nào cũng chật, đấy là pháp duyên thù thắng. Mà vẫn có chuyện rắc rối, lúc nào cũng có những người tìm pháp sư gây sự. Họ nghe kinh, nghe xong đưa vấn đề hỏi, làm sao dồn pháp sư vào chân tường, khiến ta phải thất bại thảm hại, có những người như thế.

Ông nói với tôi, thầy phải cẩn thận, rất nhiều pháp sư đến đây, khi họ hỏi dồn, rất mất mặt, đây là nỗi sợ. Bảo tôi phải thận trọng, những người kia có đến chẳng? Có đến, nhưng không hỏi, ông cho tôi biết đó là những người hay gây rối. Những người này không những họ không gây rối, mà mọi người cùng hợp tác, mời tôi dùng cơm. Nếu họ muốn hỏi chỉ trong phạm vi Kinh Lăng Nghiêm tôi không sợ, bởi vì tôi học Kinh Lăng Nghiêm.

Ở Đài Trung đã giảng một lần, thứ tư thầy Lí giảng, thứ năm tôi giảng lại. Ở Đài Trung thầy giảng bộ Kinh Lăng Nghiêm xong, thì tôi cũng đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm. Nhờ đồng học chúng tôi ấn chứng, lớp học kinh chúng tôi.

Ở Đài Trung tôi cầu học mười năm, bảy người bạn, bảy vị đồng tham đạo hữu, cùng nhau học mười năm. Mỗi tối thứ hai giảng ba giờ, chúng tôi giảng lại. Một người giảng, sáu người nghe, giảng xong lại nghiên cứu thảo luận, chúng tôi đã trải qua công phu như thế. Bởi thế những vấn đề khó khăn, chúng tôi đã cùng nhau thảo luận rồi, có nền tảng vững chắc như thế.

Trước khi tôi đến HongKong, ở Đài Loan tôi đã từng giảng Kinh Lăng Nghiêm bốn lần, nên kinh này rất quen thuộc. Nhưng không dám coi thường, suốt ngày đọc kinh, xem chú giải, tối giảng kinh hai giờ. Hai giờ nhưng trên thực tế chỉ một giờ, vì có phiên dịch tiếng Quảng Đông, phiên dịch mất một giờ.

Ở Cửu Long HongKong hai tháng, ở chỗ pháp sư Sướng Hoài, tại đường Giới Hạn. Hai tháng còn lại ở giảng đường Quang Minh, nơi mảnh đất đua ngựa. Giảng đường Quang Minh, đường Lam Đường, đạo tràng của hoà thượng Thọ Dã. Hai tháng còn lại giảng ở đó, thính chúng vẫn là những người cũ. Hai tháng còn lại, mọi người yêu cầu không cần phiên dịch, nghe đã hiểu. Tôi giảng khá chậm, rất dễ nghe, nên hai tháng còn lại không cần phiên dịch. Tôi nói họ hiểu, họ nói tôi cũng hiểu, chúng tôi có thể giao lưu.

Diễn giảng bốn tháng, hết thời gian, khi chúng tôi quay về, vừa giảng xong một nửa, giảng được năm quyển trong mười quyển Lăng Nghiêm. Đây là giảng đến vô sở úy, không chuẩn bị kĩ càng, phải đề phòng người khác gây rối, có ý đến gây khó dễ. Đây là điều pháp sư, cư sĩ giảng kinh không thể không biết.

Những chuyện này, ngày trước ở Đài Trung, thầy Lí đều đã dặn dò chúng tôi, chúng ta phải có thái độ thế nào? Phải khiêm tốn, phải cung kính, biết nói

biết, không biết nói không biết. Phải thỉnh giáo người khác, phải lễ phép, không được công cao ngã mạn, như thế mới được.

Người không phải Thánh hiền, chúng ta chưa khai ngộ, tất nhiên có những vấn đề không trả lời được, khiêm tốn thỉnh giáo là được.

Thôi, thời gian đến đây đã hết.

Tập 582

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 07.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, hàng thứ hai: “*Vô úy, là bốn thứ vô úy, còn gọi bốn vô sở úy. Tâm hoá tha không sợ, gọi là vô úy. Nay muốn chỉ là bốn vô úy của Phật*”.

Những danh tướng này gọi là danh từ thuật ngữ, thường thấy trong nhà Phật. Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo môn đều có nói đến, đây là những kiến thức phổ thông Phật học. Học Phật nhất định phải biết mười lục Như Lai, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng.

Bốn vô sở úy này trong Đại Trí Độ Luận nói thế này: “*Bốn loại này thường gọi là vô úy*”. Bốn thứ này: Thứ nhất là “*nhất thiết trí vô sở úy*”; thứ hai “*lậu tân vô sở úy*”; thứ ba “*nói về chương đạo vô sở úy*”; thứ tư là nói “*tận khổ đạo vô sở úy*”, bốn loại này. “*Do bên trong trí thập lục của Phật sung mãn*”, trước đây đã học mười thứ trí lục. Có trí tuệ này là có thể: “*Minh liễu quyết định, nên phàm nói ra những gì trong chỗ đông người*”, ở đây là nói Thế Tôn khi đang tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học: “*Không có tướng lo sợ*”, tại sao? Ngài thấy rõ tất cả, không gì không biết, đem bất kỳ chuyện gì đến thỉnh giáo, ngài đều dạy chi tiết, rõ ràng. Đây là do nguyên nhân gì? Đạo lí này chúng ta nhất định phải hiểu, đây không phải mê tín.

Phật nói trí tuệ loài người là viên mãn, là bình đẳng. Mỗi cá nhân đều có, trí tuệ bình đẳng, khả năng, ngày nay chúng ta gọi là khả năng kỹ thuật. Kỹ năng bình đẳng, phước báo cũng bình đẳng, không gì là không bình đẳng, nguyên nhân do đâu? Căn tánh chúng ta cùng một thể tánh, triết học gọi là bản thể. Người nghiên cứu triết học, phải liên kết những thứ thượng cổ, có thể đến trên vạn năm. Đối với bản thể vũ trụ, nghĩa là vũ trụ từ đâu đến, nhờ đâu để có mặt. Vấn đề này mãi đến nay vẫn chưa có kết luận.

Các nhà triết học đều nói rất có lý, mỗi người đều có lý lẽ riêng, nhưng không thể khiến mọi người tâm phục khẩu phục, nên đến nay vẫn là câu hỏi. Nói thật, chỉ có trong kinh giáo Đại thừa mới đặt được dấu chấm câu, thực sự làm rõ được, làm rõ thế nào? Giáo lý Đại thừa nói minh tâm kiến tánh, như thế là đã rõ ràng. Nói cách khác, nhà triết học từ xưa đến nay, vẫn chưa minh tâm, vẫn chưa kiến tánh. Bởi thế, với vấn đề này, rốt cục vẫn là dấu chấm hỏi.

Tại sao Phật có thể minh tâm kiến tánh mà người khác không thể? Không phải không thể, nhưng dùng sai cách. Người thế gian thường thích dùng cách nghĩ của họ để nghiên cứu thảo luận vấn đề. Tâm tư là hư vọng, không phải chân thật, nhà Phật gọi là vọng tâm, không phải chân tâm. Hoặc nói đó là tâm mê, không phải tâm giác ngộ. Nhà Phật nói chân tâm là giác ngộ, vọng tâm là mê hoặc. Mê tâm gọi là vọng tâm, giác tâm gọi là chân tâm. Giác tâm khác vọng tâm chỗ nào? Giác tâm bất động, vọng tâm là động, vọng tâm là gì? Ý niệm, niệm trước mất đi, niệm sau sinh khởi, niệm niệm sinh diệt, không bao giờ ngưng nghỉ.

Con người có chết chẳng? Không chết, chết là cơ thể, tâm không chết. Vọng tâm của ta vẫn sinh diệt, nếu vọng tâm không sinh diệt, làm sao có luân hồi, làm sao có chuyện đầu thai? Sẽ không còn nữa, họ không chết, thân thể này không thể dùng được, thì bỏ đi, tìm một thân thể khác. Vì thế nên có hiện tượng sinh tử luân hồi trong lục đạo, bởi thế con người thực sự không chết.

Khi đã kiến tánh, đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: “*Vốn không sinh diệt*”, thực sự không sinh không diệt. Nhưng cái bản ngã bất sinh bất diệt đó, chúng ta thường gọi là linh hồn, kì thực nó không linh, nó mê hoặc điên đảo. Nếu nó linh, tại sao lại đi đầu thai? Không linh mới đầu thai, linh sẽ không như thế. Nếu nó giác ngộ, trong Phật pháp gọi nó là linh tánh, không phải linh hồn, gọi là linh tánh. Linh tánh là cái tôi thật sự, là chân tâm, linh tánh vốn là nhất thể. Đến linh tánh, sẽ biết được, biết được là nhất thể, linh hồn không biết.

Bởi thế minh tâm kiến tánh, mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật này. Tận mắt thấy, tự thân thể hội, đây là chân, không phải giả. Có thể thấy ở đây, tất cả chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới, cùng một bản thể. Bản thể này Phật pháp gọi là tự tánh, tại sao chúng ta lại quên mất? Mỗi người chúng ta có hai bộ phận, một là tinh thần, thân thể là hiện tượng vật chất. Một thứ nữa là giác tâm, là hiện tượng tinh thần, nó không phải vật chất, hai yếu tố này kết hợp lại.

Hai yếu tố này từ đâu mà có? Sau khi mê lấy A lại da, A lại da là cõi hư không khắp pháp giới, là thứ tự tánh biến hiện ra. Ngày nay chúng ta gọi là thực thể, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần như đại dương, lấy một giọt nước biển, trong Kinh Lăng Nghiêm thí dụ như bọt nước. Bọt nước trong đại dương sủi lên, lấy bọt đó coi như linh hồn của mình, cho đó là của mình, mà không hay cả đại dương là của mình.

Hiện tượng vật chất của thân thể cũng như thế, quý vị thấy hiện tượng vật chất khắp biến pháp giới hư không giới lớn bao nhiêu. Trong hiện tượng vật chất to lớn đó, lấy thân thể này làm thân thể của mình. Tất cả đều lấy một chút vật chất, một chút tinh thần trong a lại da, cho đây chính là ta. Chúng ta mê là mê ở chỗ đó, sai là sai ở chỗ đó, không biết cả cõi hư không khắp pháp giới là ta, nghĩa là không biết đại dương là ta.

Kiến tánh, bọt nước đó liền tan, không còn chấp trước một phần tinh thần, một phần vật chất. Biết được tinh thần viên mãn, vật chất viên mãn là nhất thể với ta, đây mới là ta, đây là chân ngã. Gọi là kiến tánh, đây gọi là thành Phật. Bởi thế, vạn sự vạn vật đều từ một thể này biến hiện ra.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ đã nói rất rõ, bài luận văn kia rất tuyệt vời, có thể tương đương với luận án Tiến sĩ ở một trường Đại học. Tác giả căn cứ vào Kinh Hoa Nghiêm để phát biểu, bám sát một cách đơn giản, trích ra những phần bí yếu trong Kinh Hoa Nghiêm. Một tập sách rất mỏng, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng: Một là vũ trụ, một là chính ta, ta sinh đồng thời với vũ trụ, đồng thời xuất hiện. Vũ trụ có trước, sau đó là linh tánh của ta, chấp trước một điểm rất nhỏ trong vũ trụ cho rằng là ta, sai là sai ở chỗ đây.

Chấp trước này, gọi là ngã kiến, cho rằng là ta, do ngã kiến mà cả loại phiền não đều sanh khởi. Ngã ái, ngã ái là tâm tham, ngã si là ngu si. Ngã mạn, mạn ở đây là sân hận, một phần trong sân hận. Nói cách khác, tham sân si là theo đó mà khởi lên. Bởi thế tham sân si, trong Phật pháp gọi là căn bản phiền

não, hay phiền não câu sinh, nó đến đồng thời với thân mạng của ta. Khi mê sẽ có những thứ đó, giác ngộ sẽ hết. Ba loại đó rốt cuộc từ đâu mà có? Vẫn từ trong tự tánh, trí tuệ vốn có trong tự tánh, vốn sẵn đức năng, vốn sẵn tướng hảo. Trong đó sinh ra tham sân si, bởi thế nó có nguồn gốc.

Trong tự tánh không có gì cả, nhưng nó không thiếu bất cứ thứ gì. Tại sao triết học và khoa học không có biện pháp nào, đi vào cảnh giới này? Cần phải biết triết học và khoa học, đều cần có thực thể, họ mới có đối tượng nghiên cứu. Ví dụ hiện tượng vật chất có thực thể, tuy tinh thần là trừu tượng, nó vẫn có hiện tượng, nó vẫn có biện pháp. Hiện tượng tự nhiên, không nằm ngoài ba loại lớn. Ba hiện tượng này không có trong tự tánh, nó không phải hiện tượng vật chất, năm căn chúng ta không đạt đến. Ta không nhìn thấy, không nghe thấy, bởi thế mắt tai mũi lưỡi thân không thể tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, tư tưởng chúng ta không nghĩ đến được, ta không có cách nào.

Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, bởi thế dùng vật lí, toán học, khoa học kĩ thuật, cũng không cách nào tìm ra nó, nó ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, bất kì một hiện tượng nào: Hiện tượng vật chất, cho đến hiện tượng tinh thần, không thấy nó, hiện tượng đó sẽ không có mặt, hiện tượng là tự nó biến hiện. Nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể hiện tất cả, nó biến ra tất cả.

Bởi thế trong Phật pháp dùng hai chữ để hình dung nó: Thứ nhất là ẩn, ẩn là không còn, đây là bản thể của nó. Nói bản thể là che kín, hiện tượng nào cũng không có. Ngoài ra gọi là hiển, hiển là hiển hiện ra, nó có thể hiện tất cả hiện tượng. Có thể hiện hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất.

Khoa học phát triển ba trăm năm nay, ba thứ hiện tượng này họ chỉ thấy một, đây là hiện tượng vật chất, gọi là nhà Vật lí học, không coi trọng hiện tượng tinh thần. Ngày nay hiện tượng vật lí, có thể nói đã đạt đến đỉnh cao, mang lại những gì? Mang đến thiên tai, thiên tai giáng xuống trái đất, vấn đề này vật lí không thể giải quyết, cái gì mới giải quyết? Tâm lí mới giải quyết được, tại sao tâm lí có thể giải quyết? Bởi vì nền tảng của vật chất là ý niệm, nghĩa là suy nghĩ, ý nghĩ biến hiện thành vật chất, vật chất là gì? Vật chất là do ý niệm biến hiện ra, bởi thế ý niệm có thể thay đổi được hiện tượng vật chất, điều này chỉ hai mươi năm nay mới phát hiện ra.

Bởi thế hiện nay, một bộ phận nhà khoa học đã thay đổi phương hướng, đi nghiên cứu hiện tượng tinh thần, nghiên cứu ý niệm. Phát hiện năng lượng ý

niệm cực kì lớn, không thể nghĩ bàn. Thậm chí ý niệm mọi người trên quả đất chúng ta, có thể thay đổi được quỹ đạo các tinh cầu không gian, đây là điều có thực, không phải viễn vông.

Hoàn Nguyên Quán nói: Ý niệm vừa động liền chu biến pháp giới. Năng lượng này lớn bao nhiêu, vừa động đã đi khắp pháp giới. Ánh sáng mặt trời đến quả đất còn mất tám phút, thời gian dài như thế, ý niệm chúng ta vừa động, đã đi khắp pháp giới, mà lại thế nào? Xuất sinh vô tận, chúng ta động thiện niệm, động ác niệm, có khi có ý, đôi lúc vô tình, đừng tưởng không có chuyện gì, có thể ở thế giới phương khác đã khởi tác dụng. Một niệm ác, nơi khác hứng chịu thiên tai, một niệm thiện, nơi khác có phước báo.

Vấn đề này như Đông y nói, y học Trung Quốc không giống y học các nước khác, bên trong thân thể có bệnh, chỗ đau lại ở bên ngoài. Nói không chừng bộ phận nào bị đau nhức, là do một chỗ nào của nội tạng đã có vấn đề. Bởi thế khi điều trị, họ không chữa trị bên trong, cứ nhắm điểm đau bên ngoài để trị. Bên trong sẽ trở lại bình thường, sức khỏe trở lại, rất kì lạ.

Kì thực, hiểu được đạo lý này, thì không có gì thần kỳ cả, nó có đối ứng. Một suy nghĩ của ta ở đây, vũ trụ rất lớn, không nhất định sẽ đối ứng, cảm ứng đến trong tinh cầu nào đó. Bây giờ khoa học mới phát hiện vấn đề này, nhưng có một hiện tượng tự nhiên còn cao hơn những thứ đó một bậc. Ba loại hiện tượng này, trong Phật pháp nói hiện tượng tự nhiên có trước. Hiện tượng tự nhiên biến hiện ra hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần biến hiện hiện tượng vật chất, nó có mối quan hệ mật thiết, không phải độc lập.

Nếu đạo lý này, ngày nay các nhà khoa học rất nỗ lực, bây giờ xem ra có vẻ nhân số ngày càng đông, đều coi trọng vấn đề tinh thần. Tìm hiểu về ý niệm, ý niệm của con người, tham cứu vấn đề này. Tìm hiểu đến tột cùng vấn đề này, Phật đã nói, không thể vượt qua A lại da. Ngày nay họ tìm hiểu, thực sự đã phát hiện A lại da, nhà khoa học gọi là năng lượng, là nghiệp tướng của A lại da, đây là hiện tượng tự nhiên. Khoa học gọi là ý niệm, là chuyển tướng của A lại da, hoặc nói kiến phần của A lại da, đây là hiện tượng tinh thần.

Từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất, đó là cảnh giới tướng của A lại da, cảnh giới tướng là vật chất, tướng phần của A lại da. Phật đã nói, dùng suy nghĩ, dùng thức thứ sáu, điểm cuối chỉ đến đó, không còn đột phá nữa, không còn nữa. Nhưng câu trả lời cuối cùng vẫn chưa có, ngày nay vật chất đã có câu trả lời, vấn đề vật chất đã được giải quyết, là do ý niệm biến hiện. Không sai, không có ý niệm sẽ không có vật chất, nhưng từ đâu có ý

niệm? Báo cáo của các nhà khoa học cho rằng, ý niệm là từ không mà sanh có, vấn đề rất hàm hồ.

Những người học Phật chúng ta nghe được, đồng ý với cách giải thích của họ, họ nói không sai. Nhưng nói họ nói không rõ ràng, hàm hồ, thực sự là trong không sinh có, không là gì? Tự tánh không, trong tự tánh không có một thứ gì. Vừa rồi đã nói, không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, là không. Nhưng nó có thể biến hiện, nó có thể sinh ra có, trong không sinh có, nó có thể sinh có. Cái không này, họ nói không rõ ràng, họ không hiểu không có ý nghĩa như thế nào, cái không ở đây là tự tánh

Tổ tiên ngày xưa nói: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”, là cái tánh đó, thiện ở đây không phải thiện ác, thiện đấy là gì? Cái gì cũng có thể biến, nghĩa là trong không sinh có, là cái thiện đó. Cái gì cũng không có, nhưng nó có thể biến ra tất cả, biến cái gì cũng được, mà lại tùy theo sở thích, muốn gì nó sẽ biến thứ đó. Bởi thế thứ này, khi chúng ta học Hoàn Nguyên Quán, gặp những vấn đề này, rất khó hiểu. Chúng ta liền nghĩ đến ông vạn hoa chúng ta chơi từ bé, có người đã cho tôi rất nhiều ống vạn hoa.

Quý vị thấy rất đơn giản, trong đấy chỉ một ít giấy vụn nhiều màu, khi xoay nó ta thấy được gì. Dù ngắm một tháng, cũng không có hai hình ảnh giống nhau, đạo lí ở chỗ đó. Không bao giờ thấy giống nhau, thiên biến vạn hoá, ngay ống vạn hoa cũng có thể làm được, tại sao tự tánh không làm được? Bởi thế tự tánh là ống vạn hoa vĩ đại, tại sao nó có thể thay đổi? Động sẽ đổi, không động sẽ không thay đổi. Chỉ cần động nó sẽ thay đổi, nó sẽ biến hoá, mà biến hoá này là toàn diện, không phải cục bộ. Bởi vậy ở đây chúng ta khởi một ý niệm, bất kể thiện niệm hay ác niệm, hữu ý hay vô tình, không biết thế giới nào sẽ phát sinh vấn đề. Chúng ta phải hiểu được vấn đề này.

Chư Phật và Bồ Tát Pháp thân, họ hiểu được vấn đề này, họ truy tìm cảnh giới đó, muốn khế nhập vào cảnh giới đó, phương pháp thế nào? Buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm. Sáu căn chúng ta nằm trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, luyện đến trình độ nào? Luyện đến không khởi tâm, không động niệm, nhìn sẽ rất rõ, giống như tấm kính, soi rất rõ. Trong tấm kính, nó không khởi tâm, không động niệm, đấy gọi là chân tâm, chân tâm như tấm kính, vọng tâm thế nào? Vọng tâm như nước bùn, nước bẩn, nước cáu, lại nổi sóng, nước này gợn sóng, bởi vậy không thể soi.

Nếu nước lắng trong, nếu không gợn sóng, giống tấm kính, cảnh giới bên ngoài sẽ soi rất rõ. Bởi vậy Phật thường dùng nước để ví tâm chúng ta. Chúng ta cúng Phật, có rất nhiều thứ đồ cúng Phật, nhưng quan trọng nhất, cốt lõi nhất vẫn là một bát nước, được tượng trưng cho thứ gì? Không phải để Phật Bồ Tát uống, không phải vậy, nó là tượng trưng. Tượng trưng cho thanh tịnh, bất động, tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bất động, đây là tâm Phật, là chân tâm. Chúng ta mong mình có thể đạt đến cảnh giới đó. Nước tâm không động, nước tâm không ô nhiễm, ta sẽ giống Phật, soi chiếu tất cả vạn sự vạn pháp, như vậy thì còn lo sợ điều gì? Những gì ta nói đều là chân tướng sự thực.

Bởi vậy: “*Phàm những gì nói ra, sẽ không có tướng sợ hãi*”, họ không sợ, họ có thể nói rất rõ ràng, có thể nói rất minh bạch, họ không nói nhăng nói cuội, không phải lừa người. Đây gọi là vô sở úy, bốn loại vô sở úy.

Mười lục, phần trước chúng ta vừa học, rất hay. Mười loại trí lực tượng trưng cho vô lượng, vô lượng trí tuệ trong tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, tất cả đều lộ ra hết. Trí tuệ không phải từ bên ngoài vào, bên ngoài không có trí tuệ, ngày nay chúng ta chạy theo bên ngoài, tìm được những gì? Tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ không thể tìm bên ngoài, trí tuệ được sinh ra từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sẽ sinh trí tuệ, tâm bình đẳng sinh trí tuệ, sinh trí tuệ càng cao. Nếu đại triệt đại ngộ, đó là trí tuệ viên mãn.

Bởi thế đề kinh ghi: Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Thanh tịnh là trí tuệ của A La Hán, trí tuệ nhỏ, nhưng thù thắng hơn rất nhiều so với chúng ta. Bình đẳng là trí tuệ của Bồ Tát, giác là trí tuệ của Phật. Đây là ba giai đoạn, cũng là thành tích tu học đạt được ba học vị trong nhà Phật, được coi là thành tích của họ, thành tích của sự nghiệp học tập.

A La Hán là địa vị thấp nhất, họ phải được tâm thanh tịnh mới được gọi là A La Hán. Đạt đến tâm bình đẳng, mới được gọi là Bồ Tát, Bồ Tát là học vị thứ hai. Thực sự giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là Phật Đà, học vị cao nhất. Phật Đà được ví như Tiến sĩ, Bồ Tát ví như Thạc sĩ, A La Hán giống như đại học. Lấy được học vị, đó là danh xưng học vị.

Trong bốn loại này, loại thứ nhất: “*Vô sở úy nhất thiết trí*”. Nhất thiết trí, “*nhất thiết trí*”, thế nào gọi là nhất thiết trí? Biết hết tất cả các pháp thế xuất thế gian, không có gì họ không biết, không có gì họ chưa từng thấy. Thấy hết biết hết, đây gọi là nhất thiết trí, điều này có thật chẳng? Có người nghi ngờ, cho đó là mê tín trong tôn giáo, khen ngợi các vị thần toàn năng toàn trí, không gì không biết, không gì không thể, làm gì có chuyện đó!

Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được. Nhân vật đại diện cho Trung Quốc, là Lục tổ Thiên tông Huệ Năng đã chứng được. Ngài không nói trong kinh Phật nói biết hết tất cả, như thế là khoe khoang, đây là những lời khen ngợi, không phải thật, ngài không nói. Ngài không phê bình Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu Phật Thích Ca Mâu Ni nói sai, người đã minh tâm kiến tánh như ngài, sẽ có những lời phê bình, không có.

Người minh tâm kiến tánh từ hai nghìn năm nay, Phật giáo truyền đến Trung Quốc hai nghìn năm, người Trung Quốc tu hành, rất nhiều người đạt đến cảnh giới giống Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta tính sơ, ít nhất là trên ba nghìn người, quý vị xem hai nghìn năm nay, ít nhất trên ba nghìn người.

Ngũ Đẳng Hội Nguyên của Thiên tông, đã ghi lại, đây không phải giả, hơn một nghìn bảy trăm người. Trong Cảnh Đẳng Lục có không ít người, ngoài Thiên tông, như Giáo môn, Thiên Thai, Hoa Nghiêm, Tam Luận, Pháp Tướng, những đại đức trong các tông phái này, được gọi là đại khai viên giải. Đại khai viên giải của giáo môn ngang bằng với đại triệt đại ngộ của Tông môn, ít nhất cũng được vài trăm người. Lại còn Mật tông, lí nhất tâm bất loạn trong Tịnh độ tông, đều là cảnh giới đó. Bởi thế mức thấp nhất cũng vượt con số ba nghìn người.

Họ không bao giờ phê bình kinh điển Phật Thích Ca, không phải một người vài người, số ít người thấy, rất nhiều người đã nhập cảnh giới đó, làm sao giả được! Nếu ta cho rằng, họ thông minh như thế, có trí tuệ như thế, sao không phát minh khoa học? Chúng ta cũng có thể hỏi như thế.

Tôi chưa nhập vào cảnh giới đó, tôi đã đọc rất nhiều kinh luận, cũng có chút tâm đắc. Nếu quý vị hỏi tôi câu đó, tại sao không phát triển khoa học? Tôi sẽ trả lời, không cần những thứ đó, không cần thiết phải như thế, tại sao? Những thứ đó là những thứ không tốt, hình như cũng mang đến những tiện lợi, điều đó là đúng. Giống như đường tắt, truyền thông tin nhanh, nhưng phải biết rằng, ta đã phải trả giá ra sao, thu không bù chi!

Ba trăm năm trước không có những thứ đó, như những nước khác trên thế giới. Ở Trung Quốc, khoa học Trung Quốc lạc hậu, Trung Quốc đừng nói là ba trăm năm trước, chỉ một trăm năm trước, một trăm năm trước Trung Quốc không có những thứ đó. Quý vị xem ngành du lịch Trung Quốc, vẫn còn đi ngựa, vẫn ngồi kiệu, vẫn còn như thế. Kiệu nhỏ hai người gánh, trước một người, sau một người. Đường xa thì ba, năm phu kiệu, thay nhau gánh kiệu. Ngày trước chúng ta đi chơi, đều ngồi kiệu, sau đó là cưỡi ngựa, nhà giàu mới

có xe ngựa, đây là phương tiện giao thông ngày xưa, mãi đến cuối đời nhà Thanh vẫn thường dùng.

Bạn xem phần nhiều các nhà đại phú, đều có kiệu, có ngựa. Thời đó xã hội an vui thái bình, giữa người với nhau sống rất tình cảm, bây giờ không có. Người lạ nơi khác đến, đi xa một vài trăm dặm, rất xa cách, lạ người lạ cảnh. Có khó khăn gì, mọi người đều đến giúp đỡ, giúp đỡ rất nhiệt tình, bây giờ làm gì có! Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng, bây giờ mọi người gặp nhau, khuôn mặt thật khó coi, không có biểu cảm. Cái giá chúng ta trả khá đắt, không gì bù đắp được.

Giao thông thuận lợi có điều gì hay? Ngày xưa đi du lịch nước khác, đi thuyền phải mất một hai tháng mới đến, rất khổ nhọc, từ xa đến thăm ta, quý vị thấy vô cùng tình cảm! Bây giờ từ Trung Quốc đến Mỹ, chỉ mất mấy tiếng đã tới, không một chút cảm xúc, thứ cảm xúc thân tình không còn nữa. Đây là cái giá chúng ta phải trả, trả những gì? Không còn luân lí, không còn đạo đức, không còn nhân quả. Khi những thứ đó không còn, nơi chúng ta sống sẽ thay đổi, tâm lí và sinh lí chúng ta sẽ thay đổi. Tâm lí và sinh lí chúng ta không bình thường, tại làm sao? Không bình thường vì thân tâm đều có vấn đề, quả đất đang sống có rất nhiều tai nạn xảy đến.

Bởi thế khoa học kĩ thuật có cần thiết chăng? Không cần thiết. Khoa học kĩ thuật phá nát môi trường sinh thái quả đất với diện tích rất lớn, mang thiên tai đến quả đất, rắc rối sẽ rất lớn!

Bây giờ bao nhiêu người tìm cách cứu trái đất, ngày trước không có suy nghĩ đó, không có ý nghĩ cứu quả đất. Bây giờ thấy thiên tai trên quả đất ngày càng nhiều, thực tế đã hết cách, bởi thế mới đưa ra khẩu hiệu này. Người nghĩ đến chuyện đó ngày càng nhiều thêm, cứu thế nào? Khoa học không có cách để cứu, đây chính là sản phẩm của nhà khoa học tạo ra, khoa học không thể cứu được. Khi đã bị dòn vào thế chân tường này, không ngờ những nhà lực học lượng tử, họ đã phát hiện, năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn. Bởi thế bây giờ có rất nhiều nhà khoa học đang đi trên con đường này, đi trên đường tâm lí, ý niệm thuộc về tâm lí.

Con đường này, trong Phật pháp nói, họ đã đi đúng. Phật pháp đi con đường này, là thuộc về Quyền giáo Tiểu thừa, rất đúng, như thế đã tiến bộ, tiến bộ rất xa. Rốt cuộc Phật pháp Đại thừa vẫn không đi trên con đường đó, nó trực tiếp, một mực tiến lên, lìa tất cả vọng niệm tức xa tất cả pháp, quý vị sẽ thấy rõ hoàn toàn.

Tịnh độ tông, Tịnh độ tông là một phương pháp đặc biệt, phương pháp tông này sử dụng rất đơn giản, thích hợp với tất cả căn tánh. Cùng một phương pháp, lợi ích mỗi người nhận được lại khác nhau. Từ người trời cho đến Phật đạo cứu cánh viên mãn, tất cả đều trong một câu Phật hiệu. Pháp môn này rất dễ dàng, nhưng khó hiểu.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói pháp môn này, tất cả chư Phật đều nói: Dễ hành khó hiểu. Khi làm ai ai cũng làm được, nhưng muốn hiểu được đạo lý của nó, điều đó không dễ, rất khó. Có thể nói những thứ sâu sắc nhất đều nằm trong Tịnh độ, nhưng nơi bắt đầu dễ nhất cũng trong Tịnh độ. Tịnh tông vẫn đặc thù, bảo đảm sẽ được cứu cánh viên mãn ngay trong đời này.

Vô sở uý nhất thiết trí, thấy biết tất cả phàm phu trong lục đạo, thậm chí chúng sinh địa ngục trong tam ác đạo. Như đại sư Thiện Đạo đã nói về pháp môn này, tứ độ tam bối cửu phẩm, tất cả đều do duyên không giống nhau, câu này rất hay. Nếu gặp nhân duyên thù thắng, gặp nhân duyên không giống nhau, như Nhân Vương Kinh đã nói: Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Nhân Vương Kinh không nói theo đơn vị thời gian, thông thường nói một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, một vạn năm Mạt pháp, đây là cách nói thông thường. Nhân Vương Kinh không nói theo cách đó, mà nói từ trên mặt lý, thế nào là Chánh pháp? Có giảng kinh.

Khi tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni có giảng kinh, ngày nào cũng giảng không gián đoạn. Có người nghe kinh, có người học tập, những người đệ tử của Phật, thường theo chúng một nghìn hai trăm năm mươi lăm người, không một người nào vắng học. Có người tu hành chứng quả, có người chứng Sơ quả, có người chứng Nhị quả, có người chứng Tứ quả, thực sự chứng quả, đây gọi là thời kỳ Chánh pháp. Có người nói, có người tu, có người chứng, đây gọi là Chánh pháp.

Loại thứ hai, có người nói, có người tu, không có người chứng, đây gọi là Tượng pháp. Loại thứ ba, có người nói, có người giảng kinh thuyết pháp, không ai chịu tu tập, không ai chứng quả, đây gọi là Mạt pháp. Loại thứ tư, ngay người nói cũng không có, đây gọi là diệt pháp, Phật pháp bị tiêu diệt. Cả bốn loại này đều không có, đây là diệt pháp.

Bởi thế chúng ta hiểu được, thời đại Phật Thích Ca Mâu Ni, có Mạt pháp chăng? Có, có diệt pháp chăng? Có. Quý vị xem, kinh điển có ghi chép: Phật thuyết pháp ở thành Vương Xá, rất nhiều bộ kinh quan trọng được giảng ở thành Vương Xá, giảng ở thành Vương Xá. Thành Vương Xá là một thành phố

lớn, là một thủ đô cực kì náo nhiệt, cư dân lúc đó độ mười vạn người. Lúc bấy giờ một đô thị mười vạn người rất ít, nơi có một vạn người cư trú, rất ít, hầu như không thấy. Đô thị lớn này mười vạn người, một phần ba số người đã thấy Phật Thích Ca, vì Phật thường đi khát thực, thấy mặt, biết Phật, thấy ngài. Một phần ba số người nghe tiếng ngài, biết có Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng chưa gặp. Còn một phần ba số người, ngay tên tuổi cũng chưa nghe, không biết, căn bản không biết, những người căn bản không biết, không phải là Mạt pháp ư?

Biết nhưng không gặp mặt, không phải là Tượng pháp ư? Biết lại được gặp mặt, không phải là Chánh pháp ư? Cùng trong một thời đại, cùng một khu vực. Bởi thế Chánh pháp hay Tượng pháp không phải ở thời gian, mà do con người. Lúc này ta ở trong thời kỳ nào, cách nói này rất hay. Nhân Vương Kinh là do Phật Thích Ca Mâu Ni giảng.

Nói một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, một vạn năm Mạt pháp, đây là nói đại đa số người trong thời đại đó. Từ đó có thể thấy Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện rất hay, Phật pháp ngày nào cũng có người đang tuyên dương, có người đang nói. Rất nhiều người đang nghe, hành trì. Thời đại này, có Chánh pháp chăng? Có, có người giảng kinh, có nghe kinh, có người thực sự tu hành, có người thực sự vãng sinh, vãng sinh là chứng quả.

Vãng sinh thế giới Cực lạc, bạn xem bốn mươi tám lời nguyện, lời nguyện thứ hai mươi nói rất rõ: Chỉ cần sinh đến thế giới Cực lạc, cho dù là cõi Phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng thành Bồ Tát bất thoái chuyển, đây là chứng quả. Bồ Tát bất thoái chuyển là Sơ quả trở lên, đây không phải Chánh pháp thì là gì?

Bởi thế ngày nay có Chánh pháp chăng? Có, người thực sự vãng sinh là Chánh pháp, học Phật nhưng không thể vãng sinh là Tượng pháp. Không những không thể vãng sinh, mà còn đọa tam ác đạo, đây chính là Mạt pháp, vấn đề này cần phải hiểu. Bởi thế những lời Phật dạy là có thật, ngài đối với tất cả những việc thế xuất thế gian đều biết hết, không những biết, mà còn thấy hết.

“Vô sở úy, như Phật nói, ta là người có tất cả chánh trí”. Chánh trí cho thấy gì? Ngài không phải tà tri tà kiến, ngài không biên kiến, ngài không tà kiến, chánh tri chánh kiến. *“Nên được an ổn”*, an là an lạc, ổn là ổn định. Ngài không chút loạn động, ngài không buồn, ngài không phiền, ngài an vui. An đây là an lạc, ổn là ổn định, đây là hạnh phúc mỹ mãn. *“Được vô sở úy”*, ngài

không lo sợ, không có lo sợ, không lo buồn, chúng ta gọi là không có phiền não.

“*Làm tiếng rống sư tử trong đại chúng, có thể chuyển pháp luân*”. Chuyển pháp luân là tượng trưng thuyết pháp. Pháp luân, trong Phật giáo nguyên thủy, dùng thứ này để tượng trưng, giống nhãn hiệu, mark bây giờ vậy. Trong nhà Phật, dùng hình ảnh tượng trưng là bánh xe, bánh xe tượng trưng sự viên mãn. Nhất định bánh xe phải xoay, không xoay nó sẽ không còn tác dụng, tác dụng của bánh xe là xoay, tượng trưng cho sự chuyển động, phải để nó chuyển động.

Chuyển động ở đây, là từ tôi truyền cho bạn, bạn chuyển lại cho người khác, chuyển tiếp từng đời cho nhau, từng người chuyển cho nhau. Ngang đến mười phương, dọc cùng tam tế, lấy ý nghĩa như thế, chuyển thế nào? Bằng cách giảng kinh dạy học. Trong dạy học, quan trọng nhất là thân giáo, bởi thế muốn dạy thành công, trước tiên ta phải làm gương. Nản thân ta không làm, muốn người khác làm là rất khó, trước tiên ta phải làm, sau đó mới dạy người khác, như thế sẽ dễ hơn.

Một người thầy giỏi, ông ta giỏi chỗ nào? Giỏi ở chỗ ông ta làm được. Phật Thích Ca Mâu Ni làm được tất cả, ngài chế ra qui ước cho bạn, những giới luật ngài chế, ngài đều thực hiện, ta không thể phát hiện những sai sót trong đó. Nếu bản thân không làm mà đi dạy người khác, bạn sẽ thấy lo lắng, người ta bảo ta không làm được, làm sao ta không xấu hổ được? Khổng tử thành công trong dạy học, ngài đã thực hiện được, không học trò nào không khâm phục ngài. Học trò không làm được, thầy giáo làm được, học trò không thể không phục.

“*Trong đại chúng làm tiếng rống sư tử, có thể chuyển pháp luân*”. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, không lo sợ trước đám đông, có thể dạy họ bất cứ điều gì, có ý nghĩa như thế.

Ngài dạy bốn mươi chín năm, những điều ngài dạy, chư đại đức tổ sư ngày xưa cực kì siêng năng nghiên cứu, nó có thứ lớp, không lộn xộn. Bắt đầu dạy học, những người mới học, dạy những điều cao sâu quá không được, không ai hiểu. Giống như bắt đầu Tiểu học, giảng A hàm, A hàm là Tiểu học. Trong A hàm chú trọng giáo dục luân lí, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Chỉ dạy cho học sinh đến sáu thức, nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý thức.

Giống như tâm lí học trong đại học ngày nay, chưa giảng Mạt na và A lại da, giáo dục Tiểu học như thế suốt mười hai năm. Sau mười hai năm tiếp tục

giảng Phương Đăng, đây là giai đoạn bắt đầu của Đại thừa. Từ Tiểu thừa chuyển sang dạy Đại thừa là tám năm, tám năm thêm vào mười hai năm trước là hai mươi năm. Bởi thế Phật giảng kinh, đối với việc dạy học cho mọi người, trước tiên nền tảng là hai mươi năm, sâu sắc cỡ nào! Lúc đó mới giảng Đại thừa.

Đại thừa giảng Bát Nhã suốt hai mươi hai năm, chúng ta có thể hiểu được, tông chỉ của Phật giáo ở đâu? Ở trí tuệ, Bát Nhã là trí tuệ, hai mươi hai năm giảng Bát Nhã, Bát Nhã giảng những gì? Thật tướng các pháp, giảng chân tướng vũ trụ nhân sinh, nói về vấn đề này. Ngày nay chúng ta gọi là triết học và khoa học.

Ngày trước, sáu mươi năm trước, tôi học triết học với thầy Phương Đông Mĩ, phần cuối cùng ông giảng triết học Phật giáo. Ông nói rằng Ngày trước tôi hoài nghi, tôi nói Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, mà còn là đa thần giáo. Một số người gọi là đa thần giáo, đa thần giáo là mê tín, là tôn giáo hạng bét, làm gì có triết học ở đó? Thầy nói với tôi, con còn trẻ nên không biết, Thích Ca Mâu Ni, ông không gọi Phật, ông nói Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học Phật giáo là đỉnh cao của nền triết học nhân loại, người học Phật là người hưởng thụ cao nhất của đời người.

Trong phần học đó, tôi bỏ tất cả những kiến giải sai lầm trước đây, đã hiểu được. Học sáu mươi năm, biết rằng không những là triết học cao nhất mà còn là khoa học cao nhất. Bạn chỉ cần đọc những luận văn nghiên cứu của các nhà khoa học ba đến năm mươi năm gần đây. Hãy xem thử, đối chiếu với kinh Phật, kinh Phật là khoa học cao nhất. Những gì họ phát hiện đều đã có trong kinh Phật, trong kinh Phật, còn rất nhiều những thứ họ chưa phát hiện, bởi thế Phật pháp thực sự không thể nghĩ bàn.

Phần tiếp theo là so sánh việc dạy học Phật pháp với thế gian. “*Chur Sa môn*”, ở Ấn Độ, Sa môn là truyền nhân trong tôn giáo, người thầy tôn giáo, người thực tâm tu trong tôn giáo, gọi là Sa môn. “*Bà la môn, nếu trời ma Phạn, nếu có những người khác, thật sự không thể chuyển được, là vô sở úy nhất thiết trí*”. Nghĩa là những gì được nói trong giáo dục Phật Đà, những người như thế không thể nói được. Dưới cùng có dấu ngoặc đơn, giải thích mấy chữ: “*Sa môn tiếng Phạn*”, dịch sang tiếng Trung Quốc là cần tức, nghĩa là siêng làm những việc thiện, ngưng tất cả những việc ác, đây là ý nghĩa chữ Sa môn.

Trong kinh Phật thường nói, siêng tu giới định tuệ, diệt hết tham sân si, đây là nghĩa chữ Sa môn. Chưa làm được hai câu đó, chưa thể được gọi Sa môn, Sa môn phải làm được, Sa môn là người tu hành chân chính.

“*Tiếng Phạn Sa môn, tiếng Hoa gọi là tịnh hạnh*”, những người đó tu thanh tịnh tâm, tu thiện tâm, là những đệ tử tôn giáo thành kính, nghĩa là Bà la môn giáo. Những người đó thờ Đại phạn thiên vương, tu thiện định. Trời Ma phạn, Thiên ma tức Tha hoá tự tại. Phạn tức Phạn thiên ma, vấn đề rất ghê gớm!

Trời Tha hoá tự tại là tầng trời cao nhất trong cõi Dục, tại sao gọi họ là ma? Họ chưa buông bỏ được tình chấp, tình chấp là ma, khiến ta không thể vươn lên cao hơn, nó ngăn che bạn. Phạn là ma Phạn thiên, tầng trời này càng cao, cao hơn những gì đã nói trước. Phần trước nói tầng cao nhất cõi Dục, đây là trong trời Đại phạn, Đại phạn thiên vương là tầng cao nhất. Trời Tha hoá tự tại chưa thể buông bỏ tình chấp, Đại phạn thiên vương chưa thể buông bỏ tình kiến, nghĩa là họ chưa buông bỏ được cách nhìn của mình, bởi thế họ không thể vươn lên cao được.

Đại phạn thiên là Sơ thiên thiên, trên đó còn có Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, những thứ đó ngăn trở họ. Buông bỏ họ mới có thể đến Nhị thiên, buông bỏ Nhị thiên mới đến Tam thiên, tại sao vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo? Đến cửa ải cuối cùng, họ vẫn là chưa buông bỏ được. Vấn đề này nói rất dễ, nhưng thực sự làm rất khó. Quý vị xem người niệm Phật, bình thường niệm Phật rất tốt, dẫn chúng niệm Phật.

Khi mới xuất gia có gặp một người, tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế, chùa Lâm Tế có hội niệm Phật, hội trưởng họ Lâm, là cư sĩ Lâm, người Phúc Châu. Ông tu tập rất tốt, lớn tuổi hơn tôi, hơn mười mấy hai mươi tuổi, làm cư sĩ đã lâu, tu hành từ sớm, làm hội trưởng hội niệm Phật. Cùng tu với nhau mỗi tuần, ông làm Duy na, rất giỏi phép tắc. Nhưng khi mất sợ chết, những người đồng tu niệm Phật để ông vắng sinh. Ông yêu cầu những người đồng tu không nên niệm Phật A Di Đà, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, mong Bồ Tát Quán Thế Âm gia hộ ông.

Bạn thấy đến cuối cùng, cuối cùng không cần đến Phật A Di Đà nữa, cần Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Âm, cũng không gia hộ ông, ông mất, không biết sinh vào cõi nào, chắc chắn không thể vắng sinh. Ông hiểu đạo lý Tịnh độ, ông cũng thường giảng khai thị cho người khác, khuyên người khác, đến cuối đời, không thể vượt qua cửa ải đó. Quý vị thấy vấn đề này không đơn giản, chúng ta thử nghĩ, đến cuối đời, liệu chúng ta có đi lên vết xe đổ của

ôngchăng? Ai dám chắc? Nếu ông sống có thể hỏi. Ông luôn cảm thấy mình là người đã nắm chắc, mình tu hành tốt hơn người khác, đây là một thí dụ chúng ta tận mắt nhìn thấy.

Bởi thế muốn vãng sinh Tịnh độ, không phải đến lúc gần mất mới buông bỏ, khi gần mất sợ không buông được. Buông bỏ ngay bây giờ, đừng chấp trước ngay giờ phút này, bạn mới nắm chắc. Tất cả tùy duyên, người khác muốn thế nào, cứ tùy thuận họ, thế mới hay, buông bỏ triệt để, tại sao? Nó đang thử sức ta, tôi đang muốn về Cực lạc, tôi không lưu luyến gì trên thế gian này, còn gì không buông bỏ đâu? Còn một chút không buông bỏ, đó là tình chấp, đây là rắc rối của ta.

Tất cả tùy duyên, gì cũng được, trong sinh hoạt đời thường, phải rèn luyện những gì? Vô ngã, không tự tư tự lợi, đừng có tôi muốn như thế này, tôi muốn như thế kia, như thế là không được. Những thứ đó là rắc rối của ta khi gần mất, dứt khoát không được coi thường, tại sao? Tập khí từ vô thủy đến giờ.

Tôi học Phật đã gần ấy năm, thường khuyên mọi người, cũng để khuyên mình, phải thấy rõ năm thứ kiến hoặc. Bởi vì đây là cội gốc của tất cả rắc rối, đầu tiên là chấp thân này là của ta, sai lầm, thân không phải là ta. Đừng nên quá chú trọng thân này, thân là giả. Người xưa nói rất hay, mượn giả tu chân, dùng thân thể giả này để làm gì? Sử dụng tốt nhất, dùng nó để tu chân, dùng nó để đoạn trừ tất cả những tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Như thế mới đúng, đầu tiên là đừng chấp thân này là tôi.

Thứ hai, phải buông bỏ thiên kiến, nhà Phật gọi là biên kiến, biên kiến là gì? Đối lập, ta không đối lập với tất cả mọi người, không đối lập với tất cả sự vật, không đối lập với tất cả vạn vật, hoà đồng với tất cả, gì cũng vui cả, không đối lập. Người khác đối lập với ta, ta không đối lập với người khác. Phải biết rằng, trong đối lập sẽ sinh ra oán thân trái chủ như chúng ta vẫn thường nói. Bởi ta đối lập với người, người sẽ đối lập với bạn. Trong vô tình hay hữu ý, sinh ra oán hận oán cừu, sau này gặp lại bèn oan oan tương báo. Ta ngăn trở họ, khi bạn mắc kẹt, họ đến ngăn trở bạn, lấy báo trả báo, vấn đề này rất rắc rối!

Ngày nay chúng ta học Phật đã hiểu, oan gia nên giải không nên kết, những người ta không thích, huỷ báng ta, làm nhục ta, ngăn trở ta, huỷ hại ta, ta nên cúng họ một bài vị sống, đặt cạnh tượng Phật. Mỗi ngày đều hồi hướng cho họ, mong tiêu tai hoá giải oán kết đó, rất hay. Thế nhưng bây giờ, từ sáng đến tối,

vẫn như thế, vẫn oán hận, đây không phải do ta tạo ra sao? Đây đã tiêu rồi, tạo ở chỗ khác, chướng ngại của ta làm sao đoạn hết được?

Đã muốn tiêu tai, không nên tạo lại. Ở kia tiêu tai, muốn tiêu tai giải kết, ở đây lại suốt ngày gây thêm rắc rối với người khác, bởi thế đây là việc làm đại dột, chưa buông được tình kiến, vậy phải làm sao? Đây là ngu si, chưa thấy được chân tướng sự thực, cần phải nghe kinh, điếm hay của kinh điếm là ở chỗ đó. Có hai ưu điếm: Thứ nhất, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, ưu điếm thiết thực nhất với chúng ta, đó là đoạn nghi sinh tín. Những điều trong kinh nói đều là chân tướng nhân sinh vũ trụ, nếu ta hiểu được, thấy rõ, lúc nào mới được gọi thấy rõ, hiểu được? Thực sự buông bỏ là hiểu được, vẫn chưa buông bỏ, nhất định chúng ta phải cảnh giác, chúng ta vẫn chưa thấy rõ, thấy rõ chắc chắn phải buông bỏ.

Những chuyện lo lắng mỗi ngày rất nhiều, chưa buông bỏ, chưa buông bỏ vẫn chưa giải quyết được vấn đề luân hồi lục đạo, chết đi vẫn quanh quẩn trong luân hồi lục đạo, đây là sai lầm rất lớn.

Loại thứ hai trong bốn loại vô úy gọi là: “*Vô sở úy lậu tận*”, lậu là danh từ thay thế phiền não, chữ này đại diện tất cả phiền não: Phiền não vô minh, phiền não trần sa, phiền não kiến hoặc, chữ này thay thế tất cả. Tận là đoạn trừ, sạch sẽ không còn một thứ gì, có thể đoạn tận phiền não chăng? Trong kinh Đại thừa Đức Phật dạy chúng ta, định công có thể kìm chế phiền não, không thể đoạn, định những gì? Có thể không chế được.

Bởi thế bạn phải hiểu, chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc phương Tây, định công này rất quan trọng, không chế được phiền não, bạn có thể vãng sinh, tại sao? Đói nghiệp vãng sinh, không giống các pháp môn khác. Những pháp môn khác, phải đoạn phiền não mới thành tựu, pháp môn này có thể không cần, nhưng phải không chế nó, không chế được, nó không khởi tác dụng, lúc nào? Thời điểm vãng sinh, thời điểm vãng sinh, ta vẫn còn phiền não là hồng, vẫn còn tâm tham, đi vào đường quý, đi vào cõi quý đói. Tâm sân hận nổi lên, đi vào địa ngục. Ngu si nổi lên, đi vào cõi súc sinh. Phải biết rằng, tập khí tham sân si rất nặng, ta giữ gìn cho đến niệm cuối, nó không khởi lên ư? Đây là chân tướng sự thực.

Bình thường dụng công như thế nào? Là công phu chế ngự phiền não. Sáu căn chúng ta tiếp xúc sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, không nổi tham sân si. Ở sau còn hai chữ là mạn và nghi, không chế được tham sân si mạn nghi, chúng ta mới chắc chắn được vãng sinh. Lậu tận, là hết phiền não.

Quý vị xem, hoặc là mê hoặc, tham sân si mạn nghi là mê hoặc, nghiệp là gì? Nghiệp là sát đạo dâm vọng, ta tạo nghiệp. Khi đoạn được mê hoặc, ác nghiệp được đoạn, đoạn được sinh tử, sinh tử là lục đạo luân hồi, tất cả đều hết, đây là cảnh giới của ai? Trên A La Hán, vô sở úy. Phật cao hơn A La Hán, A La Hán chỉ đoạn được phiền não kiến tư, họ hết sinh tử lục đạo. Phật siêu việt thập pháp giới, bởi thế Phật minh tâm kiến tánh.

Hoặc có ba loại: Vô minh, trần sa, kiến tư, đều được đoạn hết. Tham sân si mạn là kiến tư hoặc, mê hoặc của chúng sinh lục đạo, chúng sinh trong lục đạo đều có, bởi thế họ không thể ra khỏi luân hồi lục đạo.

Ở chỗ này, Phật Thích Ca Mâu Ni, đã đoạn được phiền não kiến tư, đoạn được phiền não trần sa, đoạn được phiền não vô minh. Hai loại sinh tử đã hết, một là phân đoạn sinh tử trong luân hồi lục đạo, một là biến dị sinh tử, trong pháp giới Tứ thánh, tất cả đều không còn, vô sở úy.

“*Như Phật nói, ta hết tất cả lậu*”, tất cả phiền não đều không còn. “*Nên được an ổn, được vô sở úy*”, thực sự được an lạc, thực sự được ổn định. Ngày nào chúng ta cũng nói đến ổn định, trên thực tế, không có động loạn lớn gọi là ổn định, không có động loạn nhỏ, đây là chuyện không thể có. Đến thế giới Cực lạc phương Tây sẽ thực sự được an ổn, tại sao? Không còn một chút loạn động nhỏ.

Chúng ta phải hiểu được, ở thế gian này, không thể đoạn được loạn động nhỏ, loạn động lớn không có, như thế gọi là thiên hạ thái bình, đây gọi là thời thịnh, tại sao? Chúng ta dùng tâm sinh diệt, tâm sinh diệt là động, là ý niệm, niệm trước diệt, niệm sau sinh ra. Căn bản nó là động, bởi thế tướng cũng không ổn định, thế giới chúng ta nhìn thấy, ngày nay gọi là không gian ba chiều. Thêm thời gian, là không gian bốn chiều, tất cả đều là hiện tượng dao động, làm gì có sự ổn định?

Chỉ pháp giới Nhất chân mới ổn định, thực sự không động, tại sao? Tâm ý thức không còn, tâm ý thức là tướng động, tướng động đó không còn. Nó là cảnh giới chuyển bát thức thành tứ trí, khi đã chuyển được, vấn đề sẽ được thay đổi, nên gọi là pháp giới Nhất chân. Thế giới Cực lạc phương Tây, thuộc về pháp giới Nhất chân.

Kinh Hoa Nghiêm nói, thế giới Hoa Tạng cũng là pháp giới nhất chân, trong đó tất cả đều không thay đổi. Nếu bạn được sinh qua đó, thân tướng của hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, hay tuyệt! Thân có vô lượng tướng, tướng

có vô lượng vẻ đẹp, không phải ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đây là nhân gian. Nhân gian không phải cõi trời, trời Dục giới không bằng trời Sắc giới, trời Sắc giới không sánh được pháp giới Tứ thánh, pháp giới Tứ thánh không bằng thế giới Cực lạc. Bởi thế đó thực sự là nơi tuyệt vời, cần phải giác ngộ, cần được chọn lựa, ngày nay gọi là di dân, chúng ta đưa dân đến thế giới Cực lạc, như thế mới đúng.

“Làm sư tử hồng trong đại chúng, có thể chuyển pháp luân”, giảng kinh dạy học, giải đáp nghi vấn cho tất cả mọi người. *“Chư Sa môn, Bà la môn, trời Ma phạn, những người khác, không thể chuyển được, đây là vô sở úy lậu tận”*. Đoạn tận phiền não, quý vị không thấy phiền não được đoạn tận, phần trước nói nhất thiết trí, nhất thiết trí.

Thứ ba nói: *“Vô sở úy chương đạo”*, câu này rất giống ngày nay chúng ta đang làm báo cáo về sám hối. Không giấu diếm tất cả những gì chúng ta đã làm, nói ra tất cả, mong mọi người tha thứ. Chương đạo là gì? *“Nói đến chương đạo là nói những thứ ma bên ngoài”*, ma vương ngoại đạo, ngoại đạo. Ma là nói chân tướng sự thực, không phải hạ thấp người khác, đạo lý này phải hiểu, tại sao? Phật pháp là pháp bình đẳng, ma và ngoại cũng là Phật, tại sao? Phật nói rất hay, tất cả chúng sinh vốn là Phật. Ma vốn cũng là Phật, chỉ là bây giờ sai lầm phương hướng. Điều này cổ nhân gọi tập tánh, bản tính họ vốn là Phật, tập tánh của họ biến thành ma, biến thành ngoại đạo, chuyện chỉ có như thế, đó là gì? Họ học những điều sai, bản tính họ không sai. Tập tính không phải bản tính, bởi thế tập tính có thể thay đổi, khi giác ngộ, tập tính sẽ biến mất, bản tính lộ diện.

Từ đây có thể biết, giáo dục quan trọng nhất trong mọi vấn đề, nếu thực sự học theo Phật Bồ Tát, học tập một thời gian, họ sẽ thay đổi. Không gặp Phật Bồ Tát, hoặc vẫn giữ thành kiến, ghen ghét, ngạo mạn với Phật Bồ Tát, như thế sẽ rất khó tỉnh ngộ, nhưng có thể tỉnh ngộ chăng? Có, chắc chắn sẽ tỉnh ngộ, tạo sao? Ngoại và ma tạo rất nhiều tội lỗi, nhất là chương đạo, chương đạo gì? Chương ngại Phật pháp, *“ma, ngoại lấp che pháp thánh đạo”*. Phật có thể nói được, rất nhiều thủ đoạn chương đạo, Phật biết tất cả.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ma vương Ba Tuần cũng đến nghe kinh, cũng đến lạy Phật làm thầy, nhưng nó ghen ghét Phật, tâm ghen ghét của nó rất nặng. Thấy Phật có nhiều đệ tử, nhiều người tôn kính ngưỡng mộ ngài, nó tỏ vẻ không phục, muốn phá hoại pháp Phật. Phật nói, pháp của ta là chánh pháp, được chảy ra từ tự tánh, nói cách khác, không một ai có thể phá hoại

pháp Phật. Ma vương nói, đợi đến Mạt pháp, nghĩa là hai nghìn năm sau thời Mạt pháp, ta sẽ bảo con ma, cháu ma của ta xuất gia, mặc áo Ca sa, đến phá hoại pháp của Phật. Phật nghe những lời đó, lặng lẽ không nói, rơi nước mắt, giờ này chính là Mạt pháp, quả thực như thế.

Quý vị muốn học Chánh pháp, họ ngăn trở không cho học, muốn giảng kinh, không cho ta giảng kinh, ta thực sự rất muốn dẫn dắt mọi người tu hành, họ cũng quấy phá. Nhưng muốn làm trái giới luật, trái với những lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói, họ sẽ ủng hộ.

Phật giáo ngày nay, khi chúng tôi còn trẻ, không tin tôn giáo, chúng tôi chưa bao giờ đi chùa, cho rằng nó mê tín. Chưa bao giờ nghe ở chùa nào có giảng kinh, không bao giờ nghe, ngày xưa có. Chùa chiền ở Trung Quốc không có giảng kinh, ít nhất đã hai trăm năm nay, nhưng phải biết, trước đây hai ba trăm năm, không chùa nào không giảng kinh. Không ai chứng quả, không ai tu tập, nhưng có người giảng, có người nghe. Thời kì Mạt pháp, có người nghe, nhưng không làm theo, vẫn muốn nghe.

Ở Nhật Bản, lần trước tôi có đến Nhật Bản giảng kinh, có hai vị pháp sư nói với tôi, chùa Nhật ngày trước cũng giảng kinh, bây giờ không thấy, ông nói với tôi, khoảng bốn trăm năm nay. Vì Nhật bản, tiếp thu văn hoá phương Tây sớm hơn Trung Quốc, họ đã bỏ bốn trăm năm nay, không ai giảng kinh nữa. Lần đó tôi đến giảng hai tuần, họ rất coi trọng, đây là chuyện hi hữu. Tất cả những chuyện đó là ngoại, ma đến chương đạo.

Bởi thế Đài Loan năm nào cũng giảng kinh, ba mươi tám năm chưa gián đoạn. Cư sĩ Lí Bình Nam ở Đài Trung là một người tại gia, ông ở Đài Trung đã ba mươi tám năm, chưa bao giờ thôi giảng kinh. Mỗi tuần giảng một lần, gần đây giảng hai lần, sau lại giảng một lần, ngày thứ tư, ngày thứ bảy, sau đó ngày thứ bảy ông bồi dưỡng cho một số học sinh. Thứ bảy giảng cho học sinh, thứ tư ông đứng ra giảng, chưa bao giờ gián đoạn.

Phật Thích Ca Mâu Ni, khi còn tại thế ngày nào cũng giảng kinh, chưa nghỉ một ngày, bốn mươi chín năm. Vấn đề này cho chúng ta biết, giáo dục quan trọng nhường nào! Tổ tiên chúng ta biết rằng, văn hoá là linh hồn của dân tộc, giáo dục là cơ hội sống còn của văn hoá, không có giáo dục, văn hoá sẽ chết. Bởi thế mấy nghìn năm trước đã đề xuất: “*Xây dựng đất nước, giáo dục làm đầu*”.

Lễ Kí được hình thành thời Xuân thu chiến quốc, chúng ta có lí do để tin rằng, hai câu này là lời của tổ tiên. Khổng tử “*Thuật mà không sáng tác, tin và làm theo cổ nhân*”. Bốn nghìn năm trước đây, Trung Quốc vẫn chưa có văn tự, Hoàng Đế mới phát minh chữ viết. Phu tử đã đem những lời giáo huấn của tổ tiên hàng nghìn năm trước, truyền lại cho người đời sau, viết thành văn tự lưu lại cho người đời sau. Đây là sự nghiệp vĩ đại nhất của cả đời Khổng tử. Bởi thế chúng ta tin rằng: “*Xây dựng đất nước, lấy học làm đầu*”, hai câu đó là của tổ tiên, người xưa biết được tầm quan trọng của giáo dục.

Tam Tự Kinh đã nói rất chi tiết: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn*. Nếu xét về bản tính, tất cả mọi người chúng ta đều giống nhau, như kinh Đại thừa đã nói: “*Vốn tất cả chúng sinh là Phật*”. Chúng ta giống nhau, tại sao lại có cách biệt lớn như thế, trở thành mười pháp giới? Tập tính, ta không tiếp thu giáo dục, khoảng cách giữa tập tính và bản tính của ta ngày càng xa, vấn đề ở chỗ đó. Bởi thế mới thực sự đề xuất một cách nghiêm túc: “*Nếu không dạy, tính sẽ thay đổi*”, nếu không dạy dỗ đường hoàng, con người ngày càng hư, ngày nay ai dạy?

Thầy Phương Đông Mĩ nói truyền hình đang dạy, vấn đề rất đáng ngại, bởi sức mạnh của nó rất rộng lớn, nó có thể đưa giáo dục vào nhà bạn. Nếu nội dung dạy dỗ là đạo Thánh hiền, sẽ khiến người, mỗi người trở thành Thánh nhân, Hiền nhân. Đây là mục tiêu, lí tưởng giáo dục của người ngày xưa. Ngày nay truyền hình dạy con người sát đạo dâm vọng, không có luân lí, không có đạo đức, không có nhân quả, toàn như thế cả, điều này đã làm hỏng con người.

Ta phải hiểu, bản tánh của họ không xấu, do học những điều xấu, học từ truyền hình, học từ Internet. Ngày nay truyền hình, Internet, đã làm chủ giáo dục cả nhân loại, vấn đề này rất nghiêm trọng. Bởi thế chúng ta đề xuất mấy thứ, từ: “*Tây dựng đất nước, bắt đầu từ giáo dục*”, cho đến xây dựng cơ nghiệp, lấy việc học làm đầu; xây dựng con người, giáo dục làm đầu; ổn định hài hòa, vẫn giáo dục làm đầu; quan hệ giữa người với người, giáo dục làm đầu; dân giàu nước mạnh, giáo dục làm đầu; ổn định lâu dài. Thậm chí cõi báo của chư Phật, thế giới Cực lạc, không phải dạy học ư? Trong bộ kinh này chúng ta đã thấy, Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc, mỗi ngày đều giảng kinh dạy học không gián đoạn. Cõi báo của chư Phật, thế giới Cực lạc, đều lấy giáo dục làm đầu.

Nếu chúng ta muốn thiên hạ thái bình, muốn đời thịnh thế xuất hiện trên quả đất, vẫn lấy giáo dục làm đầu, ngoài giáo dục, không có biện pháp nào

khác. Với tổ tông, với Thánh hiền, chúng ta không thể không khâm phục. Phật A Di Đà biết thế nên dạy học ở thế giới Cực lạc, không ngưng nghỉ ngày nào, dạy những gì? Dạy trí tuệ, dạy tu phước, giáo dục ở thế giới Cực lạc là giáo dục trí tuệ, giáo dục phước đức. Viên mãn hai thứ này gọi là thành Phật.

Bởi thế: *“Qui y Phật, nhị túc tôn”*, hai ở đây, một là trí tuệ, một là phước đức, đủ là viên mãn, đầy đủ. Đầy đủ hai thứ đó được gọi là thành Phật, chúng ta không thể không biết điều đó.

Do chánh giáo không còn, giáo dục tà ma ngoại đạo mới xuất hiện, nó chướng ngại thánh đạo. Không phải Phật không biết, biết tất cả, ngài có thể nói, bởi thế vô sở úy. *“Như Phật nói, ta nói chướng pháp”*, chướng ngại phương pháp của thánh giáo, ngài có thể nói rất rõ, nói rất minh bạch.

“Nên được an ổn, được vô sở úy, làm sư tử hống trong đại chúng, có thể chuyển pháp luân. Chư Sa môn, Bà la môn, hay trời Ma phạn, với những người khác, không thể chuyển được, nên mới nói vô sở úy chướng đạo”.

Điều cuối cùng: *“Thuyết tận khổ đạo vô sở úy”*. Nói hết khổ đạo, là nói hết đạo pháp của các khổ. Như Phật nói: *Những gì ta nói về Thánh đạo, có thể ra khỏi thế gian, có thể hết các khổ, nên được an ổn, được vô sở úy*. Phật dạy cho chúng ta phương pháp, nói rất nhiều kinh luận, đây chính là khó hiểu. Nói bốn mươi chín năm, nhưng khi đã hiểu, rất dễ thực hành, thực hành không khó, biết mới khó.

Cương lĩnh chung, nguyên tắc chung để hành, gói trong ba chữ: Tín, nguyện và hạnh. Đầu tiên ta phải tin, vì không tin nên cần phải hiểu rõ, minh bạch đạo lý và chân tướng sự thực, như vậy mới tin được, việc này tốn nhiều công sức. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng A Hàm hết mười hai năm, Phương Đẳng giảng tám năm, Bát Nhã giảng hai mươi hai năm quý vị mới tin. Không có nền tảng này, tổng cộng bốn mươi hai năm, khi đã tin, sau đó mới nói sự thực. Tin tưởng, mới chịu thực hành, y giáo phụng hành, như vậy mới thành tựu được.

Cần bao nhiêu thời gian để phàm phu thành Phật, cần đến một ngày chẳng? Không cần, lục tổ Huệ Năng không phải là tấm gương ư? Ngài là một phàm phu, cần bao nhiêu thời gian để thành Phật? Tôi tính chưa đến hai giờ, nghe một buổi giảng, ngài đã thành Phật. Ngài không biết chữ, chưa đi học, ở Hoàng mai tám tháng. Trong Đàn Kinh nói rất chi tiết.

Đạo tràng Ngũ tổ có giảng đường, ngài chưa đặt chân đến, chưa nghe một buổi giảng. Có thiền đường, ngài chưa ngồi hết một cây hương, một cây hương trong thiền đường cháy nửa giờ. Chưa tham thiền, chưa nghe một buổi giảng, truyền y bát vào canh ba nửa đêm. Ngũ tổ gọi ngài đến, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, chúng ta tính độ hơn hai giờ. Ngài không biết chữ, chắc chắn không cần kinh sách, cứ nói chuyện bình thường. Khi giảng đến: “*Ung vô sở trụ, nhi sinh kì tâm*”, ngài liền tốt nghiệp, cực kì nhanh! Tốt nghiệp rồi, không cần giảng phần còn lại, biết tất cả.

Giảng đại ý Kinh Kim Cang, mới giảng được một phần tư, còn lại ba phần tư, ngài đã khai ngộ, làm báo cáo. Đó là báo cáo tâm đắc của ngài, nghĩa là luận án tốt nghiệp, hai mươi chữ: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh. Nào ngờ tự tánh vốn không sinh diệt*”. Nào ngờ tự tánh là không ngờ tự tánh, chân tánh thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm, bất sinh bất diệt. Câu thứ ba: “*Vốn đã đầy đủ*”, tuy không có gì, nhưng không thiếu một thứ gì. Câu thứ tư: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động*”, tự tánh vốn là định, bởi thế ý niệm có sinh diệt là vọng tâm. Không sinh không diệt là chân tâm, buông bỏ vọng tâm, chân tâm sẽ lộ diện. Câu cuối cùng: “*Đâu ngờ tự tánh, năng sinh vạn pháp*”.

Nghe đến đó, Ngũ tổ cho đã ổn, bảo ngài đừng nói nữa, truyền ngay y bát cho ngài, bắt ngài trốn đi, tại sao phải đi? Đồng học ghen ghét chướng ngại, làm sao truyền y bát cho ngài được? Trong mắt mọi người ngày đó, y bát chắc chắn phải được truyền cho Thần Tú. Thần Tú ở với Ngũ tổ hai mươi năm, thời gian rất dài, trợ giáo của Ngũ tổ Hoàng Nhẫn. Cánh tay phải, trợ giáo, tất nhiên phải truyền cho ông ấy, làm sao lại truyền cho Huệ năng. Một người từ đâu đến, không biết một tí gì, mới ở tám tháng, đến nhà kho già gạo, bỏ củi, làm những việc đó, điều này cho thấy gì? Biết khó làm dễ.

Vì khó hiểu nên Đức Phật nói pháp suốt bốn mươi chín năm. Hành dễ, ta xem đại sư Huệ Năng, không cần một ngày, từ phàm phu liền thành Phật. Bởi thế, Kinh Di Đà nói: Vãng sinh thế giới Cực lạc, “*nếu một ngày*”, một ngày làm được chăng? Được, tại sao chúng ta niệm ngàn ấy năm vẫn không được? Không có tin, không có nguyện, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng, niệm cả đời cũng không vãng sinh. Niềm tin không kiên định, không phải chân tín, không phải chân nguyện. Chân nguyện, không thay lòng đổi dạ, cứ một hướng ấy, mục tiêu ấy, không có suy nghĩ nào khác. Đây mới gọi chân tín, chân nguyện. Vẫn còn nhiều vọng niệm, vọng tưởng, đây không phải, đây chỉ là kết pháp duyên với Phật A Di Đà, với thế giới Cực lạc, cả đời đi không được, không giống người thực sự muốn đi.

Thực sự niệm Phật vãng sinh, người đó rất hài hoà gần gũi, bản thân rất khiêm cung, cung kính tất cả mọi người, quý vị hỏi họ những gì? Họ đều A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật không biết thứ gì khác. Ta biết những người đó chắc chắn sẽ vãng sinh, không được coi thường họ, họ là đệ tử thực sự của Phật A Di Đà, ở thế giới Cực lạc, đời này chắc chắn sẽ vãng sinh.

Trong tâm vẫn còn tạp niệm, trong tâm vẫn còn vọng tưởng, thường dùng những mỹ từ, những điều ta làm là hoằng pháp lợi sinh, những gì ta tuyên dương là đại pháp Tịnh tông. Trên thực tế họ chướng đạo, không hiểu mình là ngoại, ma che lấp thánh đạo. Nếu không thâm nhập kinh tạng, làm sao biết được? Thâm nhập kinh tạng cần phải khiêm tốn, không khiếm tốn, không khiếm hư, không thành kính, vẫn chưa học được gì, ngày ngày nghe cũng không hiểu. Phật có khả năng đó, là bởi ngài đã đoạn hết tạp khí phiền não.

Vì thế điều cuối cùng: *“Có thể hết các khổ”*, lìa khổ được vui, đến cứu cánh viên mãn. *“Chư Sa môn, Bà la môn, trời Ma phạn, những người khác, không thể chuyển được”*. Những điều này người khác không làm được, *“đó gọi là thuyết tận khổ đạo vô sở úy”*, cần phải đoạn tất cả phiền não, khổ đã diệt.

Trong báo cáo của Huệ Năng không có khổ, cho chúng ta biết chân tâm của mình là thanh tịnh, không chút nhiễm ô. Nói cách khác, khổ có từ ô nhiễm, không có ô nhiễm sẽ không có khổ, rời khổ được lạc. Câu thứ hai cho ta biết, bất sinh bất diệt. Câu thứ ba cho ta biết vốn đã đầy đủ, không cần tìm bên ngoài, đầy đủ tất cả trong tự tánh. Câu thứ tư rất quan trọng, ta phải định tâm lại, vốn tâm đã định, tâm loạn là bản tính, là vọng tâm, không phải chân tâm. Cuối cùng cho chúng ta biết, có thể sinh vạn pháp, hay là hay ở chỗ đây.

Trên đây đã giới thiệu bốn vô sở úy, là vô sở úy của Phật, Bồ Tát cũng có. Phật thì chúng ta chỉ nghe mà thôi, ta không thể làm được, không học được, nhưng Bồ Tát có thể. Buổi sau, sẽ giới thiệu bốn vô sở úy của Bồ Tát.

Tập 583

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 07.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, hàng thứ hai: “*Vô Úy, là bốn vô úy, còn gọi bốn vô sở úy*”. Lần trước đã học đến đó.

Chúng ta giới thiệu trong Đại Trí Độ Luận nói bốn vô sở úy của Như Lai. Trong Đại Luận, còn bốn vô sở úy của Bồ Tát. Có hai loại vô sở úy: Một là Phật, loại thứ hai là Bồ Tát. Bốn vô sở úy tôi trình bày sau đây, đều nói về Bồ Tát.

Bồ Tát có định công, có trí tuệ, có thể quyết định rõ ràng, thuyết pháp giữa chúng sinh, không có tướng lo lắng, sợ sệt, bởi vậy mới gọi vô sở úy.

Thứ nhất: “*Vô sở úy năng trì*”. Năng trì là nói: “*Bồ Tát nghe tất cả pháp, thường có thể thọ trì, nhớ nghĩ không quên*”. Mấy chữ này rất quan trọng. Nếu không thể thọ trì thì không phải Bồ Tát, mấu chốt là ở chỗ hai chữ đó. Nghe pháp nhất định phải tin tưởng, lí giải, tiếp thu tất cả, y giáo phụng hành, như thế gọi là thọ trì. Nếu được nghe hiểu nhưng không thực hành, đấy là gì? Như thế là Phật học, bởi thế học Phật và Phật học là hai chuyện. Phật học chỉ có thể học được kiến thức thông thường trong Phật pháp, hiện tại chúng ta thường gọi là tri thức, không phải trí tuệ.

Trí tuệ là vô hạn, tri thức là giới hạn, họ vẫn cứ mê muội, không giác ngộ. Còn những thứ sâu rộng của tri thức, mỗi người không giống nhau, có liên quan tới những gì? Có quan hệ với tâm thành kính của họ, có quan hệ với trí tuệ đời trước. Chúng ta gọi là dữ sanh câu lai, có thể nói người đó, đời trước đã từng học, có liên quan với những thứ đó. Tuy đời trước có học hành, nếu đời này không chịu tu tập, những gì họ có được sẽ rất hữu hạn. Chỉ được tri thức Phật pháp, cũng có thể biện tài vô ngại, có thể nói thao thao bất tuyệt, vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ đời này không được thành tựu, vẫn không đoạn được phiền não, không có cách nào nâng được cảnh giới mình lên.

Nếu làm đúng, nhiều thiện nghiệp, ít ác nghiệp, quả báo sẽ ở trời người. Nếu ý lại trí thông minh của mình, thế trí biện thông, nghiệp ác nhiều, thiện

ngiệp ít, quả báo sẽ ở tam đồ, không thể không biết điều này. Bởi thế nhân thiện trong đời quá khứ mỗi người, thiên bẩm không giống nhau, liệu có thành tựu chăng, vẫn còn ở sự giáo dục đời nay. Phần trước đã nói đến thiện tri thức, chúng ta nói suốt tám giờ, là mấu chốt việc thành tựu đời này của chúng ta.

Tuy đời trước học tập không nhiều, không có nền tảng chắc chắn. Nếu đời này gặp được thiện tri thức chân chánh, có thể tin, có thể hiểu, siêng thực tập. Có duyên đời này vãng sinh Tịnh độ, vấn đề của họ sẽ thực sự được giải quyết. Bởi vậy nhân đời trước rất có quan hệ, Phật pháp không nói nhân sinh, Phật pháp nói duyên sinh, duyên là duyên đời này. Bởi thế duyên hiện tại, thực sự có thể cầm chắc vận mạng, vì thế những lời đại sư Thiện Đạo nói rất hay, ngài nói Tịnh độ: Tứ độ tam bối cửu phẩm, tất cả đều do duyên không giống nhau, những lời đó là có thật.

Phật pháp truyền bá rộng rãi rằng, đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh. Đã là Phật A Di Đà ứng hoá đến Trung Quốc, những lời của đại sư Thiện Đạo, là lời của Phật A Di Đà. Đây là vị tổ thứ hai của Tịnh tông chúng ta, ngài thực sự có công phu, truyện kí đã viết, chúng ta tin đó không phải là bịa đặt. Ngài niệm một câu Phật hiệu, miệng phát ra ánh sáng, trong ánh sáng có Phật, đây không phải là người thường. Ánh sáng có Phật, lịch sử chúng ta ghi lại, đại sư Thiện Đạo có hiện tượng đó.

Bởi thế điều quan trọng nhất của Bồ Tát: “*Là thường thọ trì, ghi nhớ không quên*”, như thế trong Phật pháp mới là người đệ tử chân chính của Phật, muốn đạt đến mức ghi nhớ không quên, nhất định phải đọc nhiều. Cổ nhân dạy: “*Đọc sách nghìn lượt, tự thấy nghĩa lí*”, đạo lí ở đây là gì? Khi đọc nghìn lượt, tâm đã định, định mới sinh tuệ, đạo lí ở chỗ đó.

Chúng ta, điều khúc mắc nhất đó là tính khí nông nổi, tâm không định, làm sao biết được tâm không định? Niệm Phật sẽ thấy, sẽ phát hiện tâm không định, tĩnh tọa sẽ thấy được, vẫn ngồi xếp bằng ở đấy. Nhưng ngồi năm phút còn được, mười phút là không ổn, vọng niệm đã nổi. Giờ chỉ tịnh trong niệm Phật đường, thấy rất rõ hiện tượng này, có công phu hay không giờ này sẽ thấy.

Vấn đề này quan hệ rất lớn với việc tu hành của chúng ta, phải hiểu Phật pháp. Bất luận tông phái nào, pháp môn nào, cái gọi là tám vạn bốn nghìn pháp môn, pháp môn vô lượng, tu những gì? Tất cả đều tu định, tam học giới định tuệ. Giới là phương pháp, có nhiều phương pháp, định chỉ có một. Ta dùng

phương pháp gì, để tâm bạn được định, chỉ cần tâm định, phương pháp không quan trọng, phương pháp nào cũng được.

Chúng ta thường dùng, Tịnh tông thường dùng trì danh niệm Phật, nghĩa là niệm Phật A Di Đà, để giữ tâm định. Bề thực sự biết niệm, trong tâm chỉ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật, buông bỏ tất cả tạp niệm. Gọi là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, như vậy mới được, nhất tâm phải được thực hiện hàng ngày. Phải biết rằng thế gian này là giả, không có thật.

Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Như mộng huyễn bào ảnh*”. Trong Chứng Đạo Ca đại sư Vĩnh Gia nói: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi*”, sáu cõi là luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo như giấc mộng, hoàn toàn là sự thật, tỉnh dậy không thấy gì nữa, cần gì phải chấp trước? Cần gì tính toán? Sao không chịu buông bỏ? Buông bỏ tâm sẽ định ngay, nếu tâm thực sự định, có thể thấy Phật.

Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói rất hay: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai chắc chắn thấy Phật, lúc nào có thể thấy Phật? Thực sự định bạn sẽ thấy Phật, tâm lí xao động, nhiều tạp niệm trong tâm, chần chần không thể thấy được, đạo lí này cần phải hiểu. Nếu tín tâm, thực sự có tín tâm không sanh khởi được, phát nguyện không khẩn thiết, muốn vãng sanh nhưng quyền luyến thế gian. Nguyên nhân đó là do không nhận thức rõ ràng hai thế giới nên mới xảy ra hiện tượng đó. Nếu bạn nhận thức rõ ràng thế giới Cực lạc, thế giới này cũng rõ ràng, chắc chắn sẽ có nguyện vọng rất khẩn thiết, ước gì có thể vãng sinh tức khắc.

Những vấn đề này kinh giáo có thể giúp được, tại sao phải nghiên cứu kinh giáo? Nâng cao chánh niệm chúng ta, tin thật, nguyện thiết, mục đích của nghiên cứu là ở chỗ đấy. Đã phát khởi tin thật nguyện thiết, nghe kinh hay không cũng không quan trọng, niệm hay không cũng không quan trọng. Cả đại chúng cùng tụng, tụng bộ kinh trước khi niệm Phật, phần nhiều niệm Phật A Di Đà, tại sao phải tụng bộ kinh này? Tụng bộ kinh là để thu nhiếp tâm, nhiều vọng niệm trong tâm, bộ kinh kia sẽ đưa tâm bạn định trở lại, Phật hiệu mới có tác dụng, mới mang lại kết quả.

Niệm Phật khi loạn tâm sẽ mang lại kết quả không cao, định tâm, thanh tịnh tâm để niệm Phật. Như thế mới cảm ứng đạo giao, mới được gọi là mỗi tiếng Phật hiệu, mới có tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà.

Chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ, công phu niệm Phật không đặc lực, đã hiểu được nguyên nhân không đặc lực. Chúng ta phải đưa vấn đề, biết được vấn đề rồi phải giải quyết nó, niệm Phật mới như pháp, mới có cảm ứng.

“*Nên thuyết pháp cho mọi người, được vô sở úy*”. Trong đây, Bồ Tát chưa thành Phật, nhất định phải nhờ Phật gia trì. Những kiến thức thông thường chúng ta học rất quan trọng, ở đây là nói về kinh giáo, nhất môn thâm nhập là căn bản. Đây là phương pháp dạy học được truyền lại bởi nhà Phật và tổ tiên ngày xưa. Đầu tiên là nhất môn thâm nhập, mục đích của nhất môn thâm nhập là gì? Cầu trí căn bản, nghĩa là cầu định, cầu tuệ. Khi được trí căn bản, thanh tịnh tâm sẽ có mặt, sau đó mới học rộng nghe nhiều. Giống như năm mươi ba chỗ tham học của đồng tử Thiện Tài, đây là tám gương rõ ràng nhất.

Chưa có trí căn bản, đừng bao giờ học rộng, càng học càng loạn, càng học càng rối, suốt đời này, bạn không được trí căn bản. Như thế chỉ bằng niệm Phật cầu vãng sinh Tịnh độ, trước độ chính mình đến thế giới Cực lạc, sau độ hoá người khác. Đến chỗ Phật A Di Đà, sẽ được bản nguyện Phật A Di Đà gia trì, ta sẽ có khả năng, độ những người hữu duyên trong mười pháp giới. Thực sự có khả năng đó, có công phu thực sự mới được.

Thứ hai: “*Vô sở úy tri căn*”. Trước kia là khế lí, ở đây là khế cơ, biết được căn cơ chúng sinh. “*Tri căn, nghĩa là Bồ Tát biết các căn lợi độn của chúng sinh, tùy theo chỗ ứng của họ mà thuyết pháp, nên thuyết pháp trong chúng, được vô sở úy*”. Đây là có khả năng quán cơ, biết được căn tánh của mọi người. Tất nhiên biết được, những gì họ đã học trong đời trước, như vậy là tốt nhất, như thế sẽ rất khế cơ.

Cấp bậc Bồ Tát rất nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ tín vị đến Đẳng Giác, năm mươi một thứ bậc. Sự khác biệt giữa trí tuệ, thần thông, đạo lực rất lớn. Bậc Sơ trú trở lên, đây là Viên giáo, Hoa Nghiêm là Viên giáo, trí tuệ, năng lực của họ gần bằng Phật. Bồ Tát Thập tín vị cũng rất tuyệt vời, từ Sơ tín đến Thất tín, đã đoạn được phiền não kiến tư, bằng A La Hán. Bát tín bằng Phật Bích Chi. Cửu tín và Thập tín là Bồ Tát Quyền giáo Đại thừa. Lên thêm nữa là minh tâm kiến tánh, vì thế không phải người phàm, đã là Sơ tín vị thì không còn phàm phu.

Sơ tín vị đã đoạn phiền não, bằng Sơ quả Tu Đà Hoàn, nghĩa là đã đoạn được năm thứ kiến hoặc. Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến, chắc chắn không còn đối lập, không còn ý niệm đối lập. Người thực sự đối xử bình đẳng với tất cả người và sự vật, họ không còn phân biệt, buông bỏ thành kiến, họ có

thể tùy duyên. Chưa buông bỏ thành kiến, không thể nào tùy duyên, tùy duyên sẽ tự tại.

Trong Phật pháp, tùy duyên là thực sự rèn luyện, đích thực có công phu. Có nghĩa là, thấy ta có thể hay không thể nhẫn thọ được chăng. Hằng thuận chúng sinh, chúng sinh thuận nghịch gì cũng có thể tùy thuận, nhìn thấu được là có thể tùy thuận. Một câu trong Kinh Kim Cang có hiệu quả nhất: “*Phàm có hình tướng thấy đều hư vọng*”, lúc nào cũng nghĩ đến câu đó ta sẽ tùy duyên. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, thực sự tùy duyên. Nghĩa là không cho đó là thật, coi nó là thật sẽ không tùy duyên được, nhất định phải kiên trì cách nghĩ, cách làm của mình, phải kiên trì.

Bởi thế Bồ Tát tùy thuận, gì cũng được, tất cả đều bình đẳng. Bởi tự thân các ngài không nghĩ về mình, đã phá được thân kiến. Bồ Tát cấp thấp nhất là Sơ tín vị, nghĩa là lớp một Tiểu học, đây là Đại thừa. Tuy đã đoạn phiền não giống với Sơ quả Tiểu thừa, nhưng trí tuệ khác nhau, trí tuệ cao hơn Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa nhiều. Điểm này Đại thừa và Tiểu thừa không giống nhau, bởi thế họ có thể quán cơ, họ có thể ứng cơ thuyết pháp, vô sở úy khi thuyết pháp trong đại chúng.

Thứ ba: “*Vô sở úy quyết nghi. Quyết nghi, cắt đứt tất cả những nghi ngờ của chúng sinh, nghĩa là nếu có một ai đến hỏi những điều khó, Bồ Tát có thể đáp một cách chắc chắn như pháp, nên thuyết pháp trong đại chúng, được vô sở úy*”. Ở đây, nếu có những điều nghi ngờ, nghi vấn, đến thỉnh giáo, ta sẽ được giải đáp. Đây là việc làm không hề dễ, tất cả chúng sinh già trẻ nam nữ, các ngành các nghề, những vấn đề lạ lùng rất nhiều, gặp những vấn đề đó sẽ làm sao? Những vấn đề đó chắc sẽ gặp.

Trước đây, mỗi tuần chúng ta có một khoảng thời gian trả lời những câu hỏi, chuyên giải đáp thắc mắc, rất nhiều năm trước. Điều này được ghi chép lại, hình như đã in ra rất nhiều cuốn Vấn Đáp, chúng ta ứng phó với thái độ thế nào? Khổng Tử nói: Biết nói biết, không biết nói không biết. Những thứ biết được chúng tôi sẽ trả lời, những thứ không biết, cứ chân thành nói, vấn đề này chúng tôi chưa tìm hiểu, tôi không phải Phật cũng không phải Bồ Tát, tất nhiên có điều hiểu rõ có điều không. Nói chung là với thái độ phải khiêm cung, tuyệt đối không có thái độ cao ngạo.

Những vấn đề được trả lời phải có căn cứ, những điều Phật đã nói, những điều đại đức tổ sư đã nói. Bởi thế, về vấn đề này, như kinh điển, những chú

giải của các bậc đại đức, xem nhiều sẽ có sự trợ giúp rất nhiều. Đây là quyết nghị, sẽ giúp mọi người đoạn nghị sinh tín, giải đáp như lí, như pháp.

Sau cùng: “*Vô sở úy đáp báo.Đáp báo, dùng ngôn từ ứng đáp, thù báo những câu hỏi*”. Đây là gì? “*Phàm những vấn nạn khi chúng sinh nghe, Bồ Tát sẽ đáp tùy ý, như pháp, bởi thế thuyết pháp trong chúng, được vô sở úy*”. Những người cố ý đến làm phiền, đưa những chuyện khó đến hỏi, nói chung là mong đưa những vấn đề để bẻ gãy ta, để ta không thể tả lời, có như thế chăng? Có, đâu đâu cũng thấy, đều có những người như thế đến làm phiền. Chúng ta nghĩ những pháp sư lên bục giảng kinh, đều gặp những chuyện như thế.

Bởi thế học tập không thể không khiêm tốn, không thể không siêng năng, phải mở trí tuệ. Trong những trường hợp như thế, sức ứng biến phải nhanh, phải mẫn tiệp, phải mạnh. Không có năng lực ứng biến, sẽ rất khó khăn, khi gặp không biết sẽ xử lý như thế nào. Thậm chí rất nhiều người gây sự vô lí, nói những lí lẽ sai lệch, coi như họ thử mình, nhưng cần phải tiếp thu. Bởi thế mới học giảng kinh, mới học giảng kinh đừng sợ sau mình có thầy.

Chúng tôi Đài Trung, khi học giảng kinh đừng sợ bị hỏi, hỏi đến vấn đề gì, ta không trả lời được, ta sẽ thưa với thầy, thầy sẽ giải đáp. Nhưng khi ta đi giảng những nơi khác, không phải như thế, thực sự phải đi trên năng lực ứng đối của mình. Nhất là đi ra nước ngoài, người trong nước khá khách sáo, không đến nỗi gây phiền cho pháp sư, ở nước ngoài rất nhiều. Tập tục nước ngoài không giống Trung Quốc, HongKong cũng có vấn đề này, chuyên môn đến làm phiền. Nhất là những bộ kinh ta học, phải thuộc, phải khế nhập. Họ hỏi những kinh khác, tôi chưa học, như vậy còn được. Còn như học bộ này, giảng bộ này, người ta đưa ra vấn đề, như vậy cần phải có khả năng giải đáp. Với những điều ta giảng, những điều ta học, mà không thông thuộc, như thế là hỏng, bản thân phải khiêm tốn. Chúng tôi đã từng gặp, gặp rất nhiều, vẫn may là chưa bị ai dè bẹp.

Mấy năm trước khi ở Australia, hiệu trưởng đại học Queensland mời tôi dùng cơm, đã hỏi đến vấn đề này. Lúc bấy giờ tôi đã đi dạy bốn mươi ba năm, mười năm trước, bây giờ là năm mươi ba năm. Bốn mươi ba năm trước, ông hỏi tôi, trong bốn mươi ba năm qua, có học sinh hay người nào đưa ra câu hỏi mà thầy không trả lời được chăng? Tôi nghĩ một lúc rồi nói, tôi may mắn vẫn chưa gặp. Lúc đó ông khen ngợi nói, thầy thực sự là một hiệu trưởng tốt, liền quyết định trao tặng học vị cho tôi, coi như cuộc thi vấn đáp, hiệu trưởng quyết định trao tặng học vị cho tôi. Quả thực là Tam bảo gia trì.

Trước khi giảng kinh, trước mặt Phật Bồ Tát lạy ba lạy, là cầu gia trì. Tất cả những thứ đó là thầy giáo dạy, nhất định mong cầu Phật Bồ Tát gia trì. Khi chúng ta gặp khó khăn, khi mới học kinh, đọc không hiểu chú giải của cổ nhân. Đôi lúc đọc trong kinh, chắc chắn sẽ có những đoạn chú không rõ, gặp trường hợp như vậy sẽ làm thế nào? Thầy giáo dạy chúng ta gấp tất cả các kinh lại, đi lạy Phật, lạy khoảng hai ba trăm lạy, sẽ thấy rõ nghĩa ngay. Ý nghĩa của nó sẽ như những dòng nước suối vọt ra, ta chép không kịp. Những trường hợp như thế không phải một lần, rất nhiều, thường xảy ra, vì thế cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Học Kinh Vô Lượng Thọ, thì lạy Phật A Di Đà; học Phổ Môn Phẩm, thì lạy Bồ Tát Quán Thế Âm; giảng Phổ Hiền Hạnh Nguyện, thì lạy Bồ Tát Phổ Hiền, có cảm ứng ngay. Khi gặp những vấn nạn này ta nên lạy Phật.

Có một năm tôi ở Nhật Bản, gặp một mục sư Tin Lành, giáo sư Đại học đến phỏng vấn. Trên truyền hình, hình như không phải phát đồng bộ, chúng tôi tiếp nhau trong phòng thu. Trong phòng thu đó, chỉ có chúng tôi, phòng thu của Nhật Bản, ở Tokyo. Trong đó nóng, nhiệt độ khá cao, người toát mồ hôi.

Ông đến phỏng vấn tôi năm mươi phút, hỏi mười mấy vấn đề, tôi đều trả lời hết, ông vui lắm. Ông nói với tôi, hình như không có điều nào bẻ gãy được thầy? Tôi nói không dám, tự thân tôi không nói được những câu đó. Ông nói tôi nói còn một vấn đề nữa, có một vấn đề rất gai góc muốn hỏi, tôi nói xin cho biết vấn đề? Ông hỏi_ Ông là người Tin Lành, ông nói giáo đồ Tin Lành chúng tôi, hình như tâm lượng hơi hẹp, không thể bao dung, ông hỏi vấn đề đó làm sao giải quyết?

Ông đưa vấn đề đó ra, may là tôi đã đọc Thánh Kinh, tôi nói vấn đề này, trong Thánh Kinh có, có lời giải. Ông hỏi, đoạn nào? Tôi nói Thánh Kinh có nói: “*Thần thương loài người*” chẳng? Có, Thượng đế yêu thương loài người chẳng? Có. Tôi nói thế thì vấn đề đã được giải quyết. Thần thương người đời, Thượng đế yêu loài người, quý vị không yêu loài người sao được? Tôi nói với ông: Thượng đế thương tôi, không thương ông, ông ta giận người. Ông nói Thượng đế làm sao thương thầy mà không thương tôi được? Tôi trả lời, tôi là người đời, trong kinh nói Thượng đế thương người đời, tôi là người đời. Ông xem tôi cũng yêu Thượng đế, tôi lại thương người đời, Thượng đế thương tôi, tại sao không thương ông? Ông thương Thượng đế, không thương người đời, nên Thượng đế không yêu ông.

Ông ta ngớ người, nói vậy phải làm sao? Tôi nói Thượng đế thương loài người là trù tượng, Phật Bồ Tát từ bi cũng là trù tượng, Phật Bồ Tát từ bi thế nào? Tôi nói tình yêu của thánh thần, từ bi của Phật Bồ Tát, đều cần những người nhân viên thần chức giống như ông. Đối với tín đồ Phật Bồ Tát, tta phải đưa tình thương của Phật Bồ Tát, đưa từ bi của Phật Bồ Tát, làm phát ra ánh sáng trên thân thể mình. Đại diện cho Thần, đại diện Phật Bồ Tát, để yêu thương mọi người trong xã hội, như thế mới đúng, nghe xong ông rất vui. Chúng tôi kết bạn với nhau như thế.

Đến Nhật Bản, gọi điện thoại, ông đến thăm ngay. Ông trẻ hơn tôi, năm nay độ hơn sáu mươi, rất khó được. Bởi vì đây thực sự là giáo sư người Tin Lành, tâm hồn rộng rãi, rất hiếm có. Đây là câu trả lời, đây là bốn loại vô úy của Bồ Tát, chúng ta học vô úy đến đây.

Tiếp theo nói về vô ngại: *“Vô ngại, tự tại thông đạt, cùng nhau bước vào, dung thông hai thành nhất thể, như ánh đèn cùng đi vào nhau, đây là tướng vô ngại”*. Vấn đề này rất quan trọng, nhất là học Đại thừa, làm sao để rộng mở tâm lượng mình? Ở đây nói về việc rộng mở tâm lượng: *“Tâm ôm thái hư, lượng trùm sa giới”*, đây là tâm lượng vốn có của ta.

Bây giờ tâm lượng thành nhỏ, không thể bao dung. Hai người sống với nhau vẫn xảy ra mâu thuẫn, không thể sống chung, nguyên nhân do đâu? Không thể dung thông. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy ba thứ châu biến: Thứ nhất là chu biến pháp giới, chu biến thế nào? Khởi tâm động niệm, ý niệm, không kể hữu ý hay vô tình, không kể là niệm thiện hay niệm ác, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới. Nói cách khác, tất cả những chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới, đều nhận được thông tin của bạn. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như thế.

Bởi thế khởi tâm động niệm, không thể không cẩn thận, không thể không lưu tâm. Bởi vì ý niệm của ta, sẽ sinh ra biến hóa vô cùng vô tận, xuất sinh vô tận, tất cả pháp đều chuyển theo ý niệm. Ý niệm bất thiện, cảnh giới hiện ra sẽ bất thiện. Địa cầu ngày nay trở nên thế này, xã hội trở nên thế này, ý niệm như thế nào? Ý niệm tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng, sát đạo dâm vọng là hành vi. Tại sao chúng ta đọc sách xưa, thời đại Nghiêu Thuấn cách cai trị đại đồng. Ba đời Hạ Thương Chu cách cai trị trung lưu. Từ đời Hán đến đời Thanh, nổi tiếng nhất là cách cai trị của Văn Cảnh Đế, và Trinh Quán, Khai Nguyên đời Đường; Khang Hi, Càn Long đời Thanh, trong đó có cả Ung Chính. Trong lịch sử đều ghi là thịnh thế.

Tại sao xã hội tốt đẹp như thế, dân chúng hạnh phúc? Tất cả đều nhờ vào giáo dục, dạy người rất tốt, dẫn đến hiệu quả tốt như thế. Tại sao bây giờ lại ra nông nổi này? Chúng ta có thể nói, Trung Quốc đã xem nhẹ truyền thống giáo dục cổ thánh tiên hiền. Một trăm năm trước đã coi nhẹ, nghĩa là một trăm năm cuối của thời Mãn Thanh. Do thái hậu Từ Hi không tôn trọng văn hoá truyền thống, không tôn trọng Nho Phật Đạo. Trên bảo dưới nghe, người trên không coi trọng, thuộc hạ coi thường. Ngày càng lạnh nhạt với lòng tin văn hoá truyền thống, đục vọng danh lợi ngày càng tăng lên.

Sau khi Mãn Thanh mất nước, từ Dân Quốc đến nay là một trăm năm. Một trăm năm đó đã suy đồi, trăm năm trước coi thường, trăm năm này không nghe nói đến. Trước kháng chiến còn nghe người nói, sau kháng chiến không còn người nói nữa. Sau kháng chiến sáu mươi năm không còn nghe ai nhắc đến nữa, những người nào thay thế dạy dỗ? Bây giờ truyền hình dạy, Internet dạy.

Sáu mươi năm trước, khi chúng ta mới học Phật, ở Đài Loan sáu mươi năm trước, chúng ta vẫn chưa có truyền hình màu, chỉ có đen trắng. Thầy Phương Đông Mĩ, chỉ vào cái ti vi nói với tôi, con nên nhớ công cụ này, tác dụng của nó rất lớn, có thể hưng vượng một quốc gia, có thể diệt vong một quốc gia. Công cụ này vốn không có thiện ác, truyền bá những thứ bất thiện, nước sẽ mất, truyền bá luân lí, đạo đức, quốc gia hưng vượng. Thậm chí còn đưa ra một thí dụ, tương lai nước Mĩ sẽ mất, nghĩa là mất ở chỗ đó. Lúc bấy giờ cảnh cáo Đài Loan, Đài Loan nên coi chừng, đã có xu hướng như thế.

Bởi vậy thầy bảo tôi, tương lai có thể lợi dụng những thứ này để hoằng pháp. Tuy lúc đó thầy nói, nhưng không để lại ấn tượng, tại sao? Tiền để mua những thứ này quá lớn, tôi không có phước báo lớn như thế, không có khả năng! Thầy nói coi như không nói, không ngờ đến năm 2003, Trần Thái Quỳnh đã làm việc này, thật hông ngờ. Cư sĩ họ Trần này chúng tôi quen đã lâu, năm trước chúng tôi mất niềm tin với bà. Buôn bán ở Mĩ, năm nào cũng lỗ vốn, lỗ mấy năm liền, ít nhất cũng lỗ bảy, tám năm, tôi biết được, năm nào cũng lỗ, không năm nào lời. Cũng may nhà bà cũng khá, lỗ bèn quay sang bán nhà, bán đất, mấy năm nay đã có lãi, nói chung trong ngành kinh doanh, đã rút tĩa những kinh nghiệm.

Bà làm kênh truyền hình, chuyên phát chương trình giảng kinh dạy học, đối với bà thấy có lợi ích. Đây là phước đức bà thực sự tu tập được, bởi thế mấy năm nay càng ngày càng phát triển.

Công cụ này, có tầm ảnh hưởng rất lớn, cả thế giới đều xem được, nó đã làm lan truyền Phật pháp. Chúng ta không ngờ, tác phong bà đã thay đổi. Khi còn trẻ, công việc chưa tiến hành đã nói với mọi người, tôi sẽ làm cái này, làm cái kia, cuối cùng đều thất bại. Duy chỉ việc làm này bà giấu nhem, không cho ai biết, tôi cũng không biết. Trước khi bắt đầu lên sóng một tuần, gọi điện thoại cho tôi: Con đã làm một đài truyền hình ba vệ tinh, muốn phát những kinh giảng của tôi. Lúc bấy giờ là băng hình, vẫn dùng băng. Tôi nói tốt quá, tất cả băng hình đưa cho bà.

Tôi nói được rồi, để xem bà có làm được một tuần chẳng, tôi biết những thứ đó, mỗi ngày tiêu tốn bao nhiêu, làm gì có nhiều tiền để duy trì! Một tuần trôi qua, tôi nói được rồi, để xem bà làm được nửa tháng chẳng, không có niềm tin! Nửa tháng trôi qua, tôi nói được rồi, xem bà có thể làm được ba tháng chẳng. Không ngờ đến nay là năm thứ chín, càng ngày càng phát triển, chín năm rồi. Bởi thế người có thiện tâm sẽ được thiện quả, ác tâm có ác báo.

Bà không bằng Đạo Thanh Hoà Phu người Nhật Bản, nếu bà dùng ý tưởng của Đạo Thanh Hoà Phu để làm, sự nghiệp của bà sẽ tuyệt vời hơn! Đạo Thanh Hoà Phu hoàn toàn tiếp thu văn hoá truyền thống cổ thánh tiên hiền xưa, ông không dùng phương thức của phương Tây, mà dùng lý niệm của phương đông. Quý vị hỏi ông, trả lời thẳng thắn như vậy: Trí tuệ, phương pháp của ông từ đâu mà có? Là học được của tổ tiên ngày xưa, từ hai nghìn năm trước, ba nghìn năm trước. Bởi thế lý niệm của ông, thực sự là lý niệm của Thánh hiền. Thánh hiền không vì mình, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến mọi người.

Bởi thế ông nói triết lý kinh doanh của ông, lý niệm cơ bản của kinh doanh, làm xí nghiệp, kiếm tiền từ nhà máy, tiền kiếm được đưa cho ai? Người ngoại quốc làm ông chủ, ông không phải như thế. Thứ nhất là chia cho công nhân, công nhân được lợi ích. Tiếp đến khách hàng được lợi, khách hàng hưởng lợi. Tiếp theo mới đến công ty, lợi ích công ty đặt sau cùng, lợi ích công nhân đặt lên hàng đầu. Đây là điều Mạnh Tử đã nói, đúng là hai nghìn năm trăm năm trước: “*Dân vi quý, quân vi khinh*”, phải phân rõ nặng nhẹ.

Ông chủ là dùng trí tuệ, nhưng nếu công nhân không thúc đẩy, thế nào ta cũng thất bại. Ta thúc đẩy được là nhờ công nhân, nên phải săn sóc công nhân thật tốt. Lợi ích là của tất cả mọi người, không phải cá nhân. Lý niệm này rất tuyệt vời, không có tư tâm, ông ta đã thành công, vô ngại.

Bởi thế: “*Tự tại thông đạt, cùng nhau thâm nhập, dung hoà hai thành một thể*”, hai là gì? Tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh với ta là nhất thể. Thể là

tâm linh, nhất tâm nhất đức, bất kì làm một việc gì, đều thành công rực rỡ, tại sao? Ta có thể cùng với mọi người nhất tâm, nhất thể.

Phần sau đưa ra thí dụ: “*Như ánh sáng hoà trộn lẫn nhau*”, trong bạn có tôi, trong tôi có bạn. Ánh sáng mấy ngọn đèn trong phòng học chúng ta, bất kì một ánh sáng nào, đều có ánh sáng khác, ánh sáng đan xen, không thể chia tách.

Đạo Thạnh Hoà Phu là ông chủ một công ty, không tách rời công nhân, nhất thể, công nhân đều tự giác. Bởi thế việc kinh doanh của ông, vĩnh viễn đứng trên vị trí bất bại, tất cả những phong ba, như không liên can đến ông. Làm việc bằng tấm lòng, tuyệt nhiên không đầu cơ trục lợi, thực sự đứng trên đôi chân. Được chừng nào tiền làm chừng đó việc, không vay nợ ngân hàng, mắc nhiều nợ ngân hàng, lợi tức sẽ ít đi. Ngân hàng bảo ông đầu tư vào nhà đất, ông không làm, ông nói đây là đầu cơ buôn bán, giống như những nhà giàu mới nổi. Đây là ngòi mát ăn bát vàng, không nên dây vào những chuyện đó. Tôi phải kiếm tiền bằng chính mồ hôi của mình, không dùng mồ hôi nước mắt của tôi, tôi không cần đồng tiền đó.

Mấy năm sau, kinh tế của Nhật Bản xuất hiện sự cố, những nhà đầu tư vay tiền ngân hàng, ngân hàng phải thu hồi, tất cả đều bị đóng cửa, thất bát rất lớn, ông không hề hấn gì. Bởi thế có người hỏi ông, có phải ông viết trước vấn đề? Ông trả lời không, tôi không có khả năng đó, tôi chỉ làm việc bằng tấm lòng, tuyệt đối không tham tiền bất nghĩa. Bởi thế ông không bị vùi dập, nhưng đơn hàng ít đi trong thời buổi kinh tế tiêu điều. Rất nhiều công nhân, không có việc làm, không có đơn hàng, phải làm sao? Để công nhân đi học mỗi ngày, nâng cao tri thức và tay nghề họ lên. Khi mọi việc trở lại bình thường, thành tích của ông lại được đề cao, không giảm nhân công. Không những không giảm nhân công, ngay trong công ty, những người làm công tạm thời cũng không cắt.

Bởi thế khi công tác tại công ty của ông, họ có cảm giác yên tâm, họ được che chở. Quý vị nuôi mấy miệng ăn trong nhà, cuộc sống sẽ không vấn đề, ông sẵn sóc bạn.

Bởi thế, dung hoà hai thành nhất thể, câu này quan trọng nhất, đây là lí niệm của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thực sự biết, cả cõi hư không khắp pháp giới nhất thể với mình, ai biết được? Vẫn còn phân của người của ta, thích cái này ghét thứ kia, đây là mê hoặc. Trong Phật pháp, Bồ Tát Sơ tín vị Đại thừa, vấn đề này đã được giải quyết, trong Tiểu thừa, Sơ quả Tu Đà Hoàn cũng đã giải quyết được. Có nghĩa là họ không còn đối lập.

Điều đầu tiên biết được, là thân không phải ta, thân cũng là ta, sao lại nói không phải ta? Không nên chấp trước thân này là ta, làm sao nói là ta? Thân là một tế bào trong đại ngã, giống như thân thể chúng ta, là cả vũ trụ, thân thể của ta đây là gì? Một cọng lông trên người, bây giờ chấp cọng lông đó là của ta, những thứ khác không phải là ta, sai lầm. Ta nói toàn thể là ta, cọng lông đó không phải ta, cũng sai nốt, chắc chắn là nhất thể. Ánh sáng nhập vào nhau là tướng vô ngại, đây là thí dụ, thí dụ rất hay.

Phần sau trong Vãng Sinh Luận Chú nói: “*Vô ngại, là biết sinh tử là Niết bàn*”. Sinh tử là sinh diệt, Niết bàn là bất sinh bất diệt. Sinh diệt và bất sinh bất diệt hình như là hai việc khác nhau, nhưng thực tế chỉ là một. Thực tế mà nói thì có sinh tử chăng? Không có.

“*Nhập vào bất nhị môn, tướng vô ngại như thế*”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “*Tướng tức phi tướng, phi tướng tức tướng*”, vấn đề này trong Hoàn Nguyên Quán, chúng ta đã thấy đại sư Hiền Thủ khai thị cho chúng ta: Từ nhất thể khởi nhị dụng. Câu này nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch, nói rất thấu triệt. Nhất thể là gì? Nhất thể là tự tánh, tự tánh cũng là pháp tánh, nó là một không phải hai. Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều được sinh ra từ đó, trong giáo lý Đại thừa cũng gọi nó là chân tâm.

Chúng ta có chân tâm, chân tâm là tương đồng, vọng tâm mới khác nhau. Chân tâm là một, còn gọi là chân tánh, hay gọi là chân như, còn gọi là thật tướng. Tất cả những danh từ này trong kinh Phật đều chỉ nó. Từ nơi đó khởi hai tác dụng, tác dụng thứ nhất là vũ trụ, nó biến hiện vũ trụ. Tác dụng thứ hai, biến hiện thân chúng ta, tất cả những thân ngoài chúng ta, đều bao gồm trong vũ trụ, vũ trụ là môi trường sống của chúng ta. Trong môi trường sống đó, có môi trường con người, có môi trường vật chất, đều là môi trường của chúng ta, tất cả đều do ta biến ra, giống như nằm mơ vậy.

Những gì thấy trong mơ, không phải là tất cả tâm tánh chúng ta biến hiện sao? Ngoài tâm tánh làm gì có mộng? Trong mộng có ta, có tất cả mọi việc, khi tỉnh mộng, ta nghĩ lại, tất cả đều do tâm ta biến ra. Không phải thực sự có người đến trong giấc mộng, không phải, tự tánh biến ra, nhất thể. Khi tỉnh dậy, không thấy gì cả, thường nghĩ đến cảnh giới đó chúng ta sẽ khai ngộ.

Những gì chúng ta đang gặp, tất cả con người, sự vật, là do tự tánh biến ra, những gì biến ra tại sao có thiện, có ác? Tâm chúng ta, chủng tử trong tâm tánh chúng ta, chủng tử trong a lại da có thiện, có ác. Chủng tử thiện biến ra thiện, chủng tử ác biến ra ác, ngoại trừ những thứ đó ra, không có pháp nào nắm bắt

được. Tất cả những gì bạn thấy đều là ta, bản thân bạn không hiểu được, đây gọi là mê. Phật Bồ Tát biết được, họ được gọi là ngộ, bởi vậy Phật Bồ Tát có thể bao dung.

Khởi nhị dụng, nhị dụng này là ba loại chu biến, ba thứ chu biến trong vũ trụ. Chúng ta khởi tâm động niệm đều có ba loại chu biến. Mỗi tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này là hiện tượng dao động, khi nó dao động, cũng là ba thứ chu biến. Ba thứ chu biến: Thứ nhất là chu biến pháp giới, vì cõi hư không khắp pháp giới là nhất thể, nên mới động, cả vũ trụ đều biết được.

Tuần trước, có người đồng tu tặng tôi cuốn sách, hình như có tên Mạng Lưới Bao Trùm, tôi vẫn chưa xem, thấy danh từ đó đã biết nội dung. Cả vũ trụ là một mạng lưới, chúng ta không thể thấy mạng lưới đó. Nhưng bạn vừa động, bất kỳ một điểm nào trên lưới động, tất cả tín hiệu đều nhận được. Thân thể chúng ta đây, hiện tượng dao động cũng như thế, mỗi hiện tượng dao động, cả vũ trụ đều biết.

Trong kinh Phật nói về hiện tượng dao động này rất rõ ràng, Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Ba mươi hai ức nhân trăm nghìn, một trăm nghìn là mười vạn. Ba trăm hai mươi triệu là một búng tay, nếu búng năm lần trong một giây, một nghìn sáu trăm triệu, đây là tần suất chấn động. Bởi thế vũ trụ là hiện tượng dao động, ngày nay nhà khoa học gọi là định luật dao động. Tất cả những biến hoá đều là ý niệm.

Bởi thế nếu một người nhập định, ý niệm dao động này sẽ suy yếu, đây chính là định, cảnh giới thiền định. Định càng sâu thì tự trí tuệ Bát nhã trong tự tánh sẽ hiện ra. Hiện tại trí tuệ không thể có mặt, những thứ có mặt toàn là phiền não, đây là do nguyên nhân nào? Nghĩa là ý niệm hiện tại của chúng ta, tần suất sóng động quá cao, sóng to gió lớn. Bởi thế biến trí Bát nhã thành phiền não, trong kinh nói: “*Phiền não tức Bồ đề*”. Tâm yên lặng, phiền não biến thành trí tuệ, khi tâm rối loạn, trí tuệ của chúng ta trở thành phiền não, đức năng chúng ta biến thành nghiệp chướng, tướng hảo chúng ta biến thành chuyện lục đạo luân hồi.

Nếu khởi tâm động niệm, lời nói hành vi của chúng ta, tương ứng với tánh đức, mọi thứ hoàn toàn trở về chỗ cũ. Phiền não thành trí tuệ, nghiệp chướng trở thành đức năng, lục đạo trở thành thế giới Cực lạc. Bởi thế, không có thứ gì là không tự tác tự thọ!

Phật giúp chúng ta những gì? Thực ra không giúp gì cả, Phật chỉ nói chân tướng sự thực ra, để ta tỉnh ngộ. Ta tỉnh ngộ hay không, đó là chuyện của ta, ngài không có cách gì khác, vấn đề đó ngài không thể giúp được. Chúng ta phải hiểu được, thấy rõ, quay đầu là bờ, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Thay đổi ý niệm là có thể thành Phật. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, lập tức buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sẽ thành Phật. Buông bỏ chấp trước thành A La Hán, buông bỏ phân biệt thành Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm sẽ thành Phật ngay. Bởi thế phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm.

Đại sư Huệ Năng đã làm gương cho chúng ta xem, lúc bấy giờ, lúc ngài buông bỏ chỉ mới hai mươi bốn tuổi, rất trẻ, Ngũ Tổ vừa nói ngài đã thấy rõ, thấy rõ liền buông bỏ, buông bỏ là thành Phật, y bát liền trao cho ngài ngay. Sau khi buông bỏ như thế, thứ gì cũng thông, bởi thế không cần giảng kinh nữa. Ngài biết tất cả những kinh do Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong bốn mươi chín năm, không những tinh thông, mà còn biết được tất cả mọi thứ trong thế gian, thông một là thông tất cả, tại sao? Tất cả pháp, đều từ tâm hiện, đều là thức biến. Nếu nắm được tâm tánh, nắm rõ tánh thức, còn thứ gì ta không thông? Thông hết, đấy gọi là thành Phật, vấn đề đã được giải quyết. Ngài biết được từ đâu sinh ra, mất rồi sẽ đi đâu, rất rõ ràng, như ban ngày, thực sự đại tự tại!

Trước khi vãng sinh hai năm ngài đã biết được, bảo người quay về nhà xây tháp cho ngài. Sau khi mất, đưa nhục thân vào tháp đó, hai năm! Rõ ràng như ban ngày, với quá khứ, với hiện tại, với vị lai, thấy biết rõ hết. Bởi thế vô ngại, thế nào gọi là vô ngại? Dung thông nhất thể là vô ngại, đấy là có thật. Mỗi vị Bồ Tát, mỗi đức Phật, mỗi vị La Hán đều đi vào cảnh giới đó.

“Tông Hoa Nghiêm dựa trên tứ pháp giới, căn cứ Đại Minh Pháp Số”, ở đây chỉ tóm lược: “Một, sự pháp giới, nghĩa là pháp sắc, tâm... của chúng sinh”. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần, ngày nay nhà khoa học gọi là tín hiệu. Vân vân nghĩa là còn có hiện tượng tự nhiên.

Ngày nay nhà khoa học nói trong vũ trụ chỉ có ba loại hiện tượng này. Trên thực tế trong Phật pháp gọi là ba loại hiện tượng của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da, là hiện tượng tự nhiên, nghĩa là năng lượng. Kiến phần của A lại da, nghĩa là tín hiệu, là hiện tượng tinh thần. Tướng phần của A lại da là hiện tượng vật chất. Gần đây các nhà khoa học mới phát hiện ra những thứ

này, trong vũ trụ chỉ có ba loại đó. Tất cả những thứ khác đều do ba thứ hiện tượng này biến hoá ra, đây là những kết luận khoa học.

“*Mỗi mỗi sai biệt, mỗi thứ đều có chia tách, nên gọi là sự pháp giới*”. Sự pháp giới hoàn toàn được xây dựng trên hiện tượng. Vạn tượng sum la, là nói về mặt sự, thứ hai là nói về mặt lí, sự là hiện tượng. Xét về lí: “*Là nói các pháp sắc tâm...của chúng sinh, tuy có sai biệt, nhưng đồng nhất thể tánh*”. Đây là lí, là thể tự tánh thanh tịnh viên minh, “*Nên gọi lí pháp giới*”. Lí ở đây, trong triết học gọi là bản thể, sự pháp giới, triết học gọi là hiện tượng. Sự từ lí biến ra, lí do sự mà hiện ra, không có sự lấy đâu ra lí? Quý vị không cách nào thấy được lí, thấy lí từ sự, đó là điều rất cao minh! Ai thấy được?

Ngày trước chúng ta thấy trong Thiền tông, Ngũ Đăng Hội Nguyên của Thiền tông. Một nghìn bảy trăm trường hợp, họ đều là những vị minh tâm kiến tánh, họ có bản lĩnh từ trong tướng thấy được lí thể, tại sao? Tướng do lí biến ra, không có lí này lấy đâu ra sự? Tất cả động vật, tất cả thực vật, cây cỏ hoa lá, núi sông đất đai, mây mù trong không trung, những hạt căn bản trong bầu trời, đang chuyển động, đang bay. Khí hậu, đây gọi là chênh lệch nhiệt độ, tất cả đều do thể biến ra, không thể tách rời thể này, tách rời thể này thì không có thứ gì.

Có thể lấy thí dụ của cổ nhân: Như vàng làm đồ dùng, tất cả đồ dùng đều là vàng, vàng ở đâu? Nói vàng tức là nói về lí, ta làm một nhẫn vàng, một chiếc vòng tay, một sợi dây chuyền, phải thể chẳng? Đúng, đây là vàng, không sai chút nào, lấy bất kì một thứ nào.

Bởi thế những lão Hoà thượng trong những tông môn này, những lão Hoà thượng minh tâm kiến tánh, trong số học sinh cũng có người khế nhập được cảnh giới, họ hỏi ở đâu? Giống như những gì? Quý vị kiến tánh, hình dáng của tánh thế nào? Tánh ở đâu, cứ chọn một vật, hét một tiếng chính là đó. Lão Hoà thượng gật đầu là ổn, bạn thực sự hiểu, thấy tánh từ trong tướng. Từ chiếc nhẫn thấy vàng, từ vòng tay thấy vàng, từ dây chuyền thấy vàng. Rời tướng tánh sẽ không còn, tánh tướng mãi mãi bên nhau, trước tướng sẽ không thấy tánh.

Nếu khẳng khẳng chấp chặt chiếc nhẫn này, đây không phải vàng, đây là chiếc nhẫn, đây là dây chuyền, đây không phải vàng. Chấp trước tướng sẽ không thấy tánh, lià tất cả tướng tức tất cả pháp, tất cả pháp đó là lí, bạn đã thấy rồi. Tánh là tương đồng, là một, bởi thế nó có thể dung thông làm nhất thể. Cõi hư không khắp pháp giới cùng với ta là nhất thể, không phải giả.

Thứ ba gọi là: “*Lí sự vô ngại pháp giới*”, “*do lý mà sự hiện*”, từ sự hiển lí. Chỉ cần không trước sự tướng, sẽ thấy được tánh thể. “*Nắm sự lí thành*”, sự từ đâu mà có? Sự biến hiện từ lí, không có lí thể lấy đâu ra sự? Không có vàng lấy đâu ra nhẫn? Lấy đâu ra vòng tay? Lấy đâu ra dây chuyền? Không có! Bởi vậy: “*Lí sự hỗ tương dung hòa*”, lí ở đâu? Lí ở trong sự, sự ở đâu? Sự ở trong lý, không thể chia tách lí và sự ra được. Tự tánh ở đâu? Cả hư không khắp pháp giới, nó không nơi nào không có, không lúc nào vắng mặt. Nếu nó không có, giống như tỉnh dậy sau một giấc mơ, không còn gì cả.

Ý thức trong mộng tạo nên cảnh mộng, ý thức trong mộng được ví là lí, cảnh giới trong mộng là sự, lí với sự là một. Khi tỉnh dậy, cả lí và sự đều hết, không thấy nữa. Nằm mơ tiếp chưa chắc đã có cảnh cũ, từ chỗ này mà hiểu lí sự vô ngại, khi đã giác ngộ là sự sự vô ngại.

Câu cuối nói: “*Sự sự vô ngại pháp giới, là tất cả phân chia sự pháp, gọi là tánh dung thông, một nhiều tương tức, lớn nhỏ hỗ tương dung nhập, trùng trùng vô ngại, nên gọi là sự sự vô ngại pháp giới, còn gọi là vô chướng ngại pháp giới*”. Đây là thực, bốn vô ngại pháp giới này, chỉ Hoa Nghiêm nói thấu triệt nhất, rõ ràng nhất, minh bạch nhất.

Sự sự vô ngại pháp giới ở đâu? Ngay trước mắt, trong giây phút này, vấn đề ở chỗ ta còn chấp trước không? Còn chấp trước không thể nhìn thấy, còn chấp trước là gì? Đắm chìm trong sự pháp giới. Không biết có lí pháp giới, chỉ biết sự không biết đạo lí, rắc rối sẽ rất lớn, vấn đề là gì? Chúng ta nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai, thiên tai liền xảy đến, tất cả đều do ta tạo. Nếu như thấy rõ, thực sự viên dung, sự sự vô ngại, sự sự vô ngại sẽ mang lại rất nhiều điều tốt đẹp.

Thế giới Hoa Nghiêm sự sự vô ngại, thế giới Cực Lạc sự sự vô ngại, Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật sự sự vô ngại. Trang nghiêm thanh tịnh vô lượng, không gì sánh được, tất cả đều do tâm ta biến hiện ra, tại sao? Thanh tịnh tâm sẽ biến ra cảnh giới thanh tịnh, tâm ô nhiễm sẽ hiện ra cảnh giới ô nhiễm, tâm tính toán sẽ xuất hiện thế giới tính toán, không phải giống nhau đó sao? Bởi thế tất cả sướng khổ, buồn vui, tất cả đều do tâm ta tạo, nên bên ngoài hiện ra cảnh giới đó.

Vì thế Phật dạy chúng ta quay về, bỏ hết vọng tưởng để quay về. Quay về là quay về tự tánh, quay về tự tánh là thế giới Cực lạc, là thế giới Hoa Tạng. Nếu ta tiếp tục quay về, quay về trên tự tánh, Thường tịch quang, cảnh giới đó

sẽ không còn nữa. Đây là cảnh giới đại sư Huệ Năng đã nhìn thấy: “*Vốn đã đầy đủ*”, sẽ ắt mắt.

Không còn hiện tượng là Thường tịch quang, Thường tịch quang có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, khởi tác dụng tùy lúc, chúng sinh có cảm, lập tức sẽ khởi tác dụng. Tâm chúng ta cầu Phật, Phật lập tức có mặt, Phật từ đâu đến? Không có, ở ngay tại đây, không đi không đến. Không có cảm, ngài liền biến mất, ngài không còn nữa, ngài không có nơi đến, ngài không có nơi đi, ngài có mặt ngay lúc này. Đủ duyên ngài sẽ hiện hình, không những hiện thân Phật.

Giống Bồ Tát Quán Thế Âm, ba mươi hai ứng hiện trong Phổ Môn Phẩm, thân nào cũng hiện được. Không phải hiện theo cách của ngài, tự thân các ngài không khởi tâm không động niệm, mà tùy theo tâm chúng ta. Chúng ta mong cầu những gì, các ngài liền hiện thứ đó, biến hiện tự nhiên. Vì thế tâm hiện thức biến, những thứ có thể hiện là bản năng của tự tánh, những thứ có thể biến là ý niệm của ta. Tùy theo ý niệm của ta để sinh ra biến hoá, hiện ngay trước mắt ta.

Chúng ta phải hiểu rằng, ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, khi gần mất Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, Phật A Di Đà có đến chăng? Không đến, ngay giây phút này, hình dáng Phật A Di Đà như thế nào? Là do tâm chúng ta nghĩ, chúng ta nghĩ hình dáng thế nào, ngài liền hiện ra hình dáng ấy, tại sao? Ngài đến tiếp dẫn vẫn còn tùy thuận ta, chúng ta muốn hình dáng thế nào, ngài liền hiện hình thế ấy.

Đến thế giới Cực lạc sẽ khác, đến thế giới Cực lạc ta sẽ thấy tướng thực sự được hiện từ tự tánh, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp. Bởi vì thế giới Cực lạc không có thức, tám thức đều chuyển thành tứ trí, vì vậy thế giới Cực lạc không có biến hoá.

Hiện tại chúng ta ngày nào cũng thay đổi, người dần dà suy yếu, đây là gì? Đây là bởi ta có ý thức, có ý niệm. Khi đến thế giới Cực lạc ý niệm sẽ không còn, khi ý niệm không còn, biến hoá sẽ không còn, ta sẽ sống lâu vô lượng, sống đến ba đại a tăng kì kiếp. Không thấy có sự già yếu, không có, tuyệt đối không có tướng đó, không có sinh lão bệnh tử.

Tập khí vô minh vô thi đã đoạn tận, tướng sẽ không còn nữa, sẽ quay về Thường tịch quang, như vừa tỉnh giấc mơ. Tỉnh mộng quay về Thường tịch quang, quay về Thường tịch quang, chúng ta sẽ thế nào? Ta sẽ cùng khắp pháp

giới hư không, tinh thần ta cùng khắp pháp giới hư không, thân thể ta cũng biến khắp pháp giới hư không, tại sao? Ta có thể hiện hình tùy ý, đều có thể biến. Nếu không phải ở thế giới Cực Lạc, mà ở chỗ này làm sao ta có thể hiện tướng? Tùy theo ý muốn!

Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta không biết, mình đã trải qua bao nhiêu thế giới, tinh cầu. Không biết đã kết thiện duyên, ác duyên cùng bao nhiêu người. Lúc đã thành Phật, tất cả đều biến thành pháp duyên, duyên thiện ác đều trở thành duyên pháp. Bình đẳng như nhau, tự tha không hai. Bởi vậy nếu bạn nói nơi nào dễ sống nhất, thế giới Cực lạc là nơi dễ sống nhất.

Thế giới đó, chúng ta so thế nào cũng không thể so được, không nên cho rằng, cô đơn lắm khi đến thế giới Cực lạc, tôi không quen biết ai cả, sai lầm. Ai ai ta cũng quen khi đến thế giới Cực lạc, mỗi người đều là người quen. Từ vô lượng kiếp đến nay, đã làm anh em chị em, gia thân quyến thuộc. Cũng đã là bạn bè của nhau, cũng đã là oan gia đối đầu của nhau, gặp nhau hết, tất cả đều được giác ngộ.

Bởi thế chúng ta phải nhận thức rõ ràng, khi đã nhận thức rồi, ta mới muốn đi, thực sự muốn đi. Khi thực sự muốn đi bạn sẽ buông bỏ, bởi thế cái gì là chân? Chưa buông bỏ bạn vẫn là giả, bạn vẫn chưa chân, buông bỏ mới là chân. Đừng trầm luân mãi trong thế giới này, tất cả đều là giả. Xem chúng ta đã thực sự tin chẳng, thực sự phát nguyện chẳng, thực sự muốn vãng sinh chẳng, hoàn toàn thấy được nơi việc làm của chúng ta.

“*Nay những gì kinh nói*”, bộ kinh này đây, những gì được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ: “*Đúng là sự lí vô ngại pháp giới của Như Lai và sự sự vô ngại pháp giới là pháp thậm thâm vậy*”. Lí sự vô ngại, sự sự vô ngại, chỉ có Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa nói đến và Kinh Vô Lượng Thọ nói đến, đây gọi là pháp nhất thừa. Pháp nhất thừa là đại pháp cứu cánh viên mãn.

Học những kinh này, không chỉ dạy chúng ta làm A La Hán, cũng không phải dạy chúng ta làm Bồ Tát, mà dạy chúng ta đi làm Phật. Bởi vậy vãng sinh đến thế giới Cực lạc, người đó là gì? Đi làm Phật, đó là phước báo lớn nhất, đó là công đức lớn nhất! Tất cả công đức và phước báo đó đều xung tánh, đây là gì? Đó là thứ vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài. Nhưng khi chúng ta muốn đi, bên ngoài sẽ có chướng ngại, phải trừ bỏ những chướng ngại bên ngoài đó, chúng ta mới qua ải một cách thuận lợi, như thế mới thành tựu.

Chương ngại là gì? Chấp trước phân biệt, khởi tâm động niệm, đây là ba thứ chương ngại. Khi ba thứ chương ngại không còn, ta vãng sinh thế giới Cực lạc, là Thật báo trang nghiêm độ. Đoạn được hai trong ba thứ chương ngại, không phân biệt không chấp trước, vãng sinh Phương tiện hữu dư độ, không phải Thật báo độ.

Chỉ đoạn một trong ba thứ chương ngại, không phân biệt không chấp trước, sinh Phạm thánh đồng cư độ, vãng sinh thượng bô. Thượng bô là thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Những người như thế vãng sinh thế giới Cực lạc, khi đi họ rất tự tại. Họ biết trước giờ mất, biết trước ba tháng, biết trước một năm, rất rõ ràng, thấy rất rõ, không cần người trợ niệm khi vãng sinh. Những người cần trợ niệm mới vãng sinh, là vãng sinh hạ bô.

Hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm, hạ hạ phẩm, trợ niệm là cần thiết. Đối với trung phẩm trở lên, nói chung là không cần phải trợ niệm, bản thân họ sinh tử tự tại. Chúng ta đã thấy, có người đi khi đứng, đi khi ngồi, căn bản không cho ai biết, tại sao? Khởi bị phiền phức, khi đi rồi mới biết. Những người đi như thế, phẩm vị không phải hạ bô, trung bô trở lên.

Ngày nay chúng ta mong cầu, ít nhất là mong cầu đến trung bô trở lên, Phạm thánh đồng cư độ, tại sao? Khi đi không còn chương ngại, không cần nói với bất kỳ ai, như thế để làm gì? Tình chấp mới thực sự đoạn hết. Khi gần mất sợ tình chấp, lưu luyện những thứ đó, không bỏ được thứ đó, sẽ rắc rối, không thể đi được, mất cơ hội vãng sinh lần này. Bởi thế, phương pháp yên tâm nhất, phải đạt được vãng sinh trung bô, là không có thứ chương ngại này.

Phần dưới giải thích cho chúng ta về: “*Vô trước*”, vấn đề này rất quan trọng. “*Không có ý chấp trước*”, niệm Phật như thế chắc chắn vãng sinh, người công phu cao sẽ sinh Phương tiện hữu dư độ. Như Kinh Kim Cang nói: “*Không có định pháp nào, tên A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng không có định pháp nào Như Lai nói*”. Hai câu này trong Kinh Kim Cang, nói những lời chân thật với ta.

Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch sang tiếng Trung là vô thượng chánh đẳng chánh giác, rốt cuộc câu này nói những gì? Là nói trí tuệ Bát nhã vốn có trong tự tánh, thứ vốn có trong tự tánh không có tên, Phật đặt cho nó cái tên. Tên là giả thiết, tên có thể đổi, thích dùng tên nào, thì dùng tên đó. Bởi thế không có định pháp nào để nói, cũng không có định pháp nào Như Lai nói.

Bốn mươi chín năm Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp cho chúng ta, nên biết rằng không có định pháp nào để nói. “*Tại sao vậy? Pháp Như Lai nói, đều không thể nắm bắt, không thể nói, nó là phi pháp, phi phi pháp*”. Đạo lí những câu này rất cao sâu, những lời Như Lai nói đều không được nắm giữ, giữ là gì? Chấp trước, tại sao không giữ được? Trong tự tánh không có pháp, nếu chấp trước những lời này, sẽ mãi mãi không bao giờ kiến tánh, sẽ sai lầm.

Cổ nhân có thí dụ, Phật thuyết pháp được ví như lá vàng ngừng khóc (黃叶止啼). Trong kinh Phật có công án này, nghĩa là sao? Đứa trẻ đang khóc, người lớn nhặt chiếc lá vàng, chiếc lá rụng từ trên cây xuống. Chiếc lá màu vàng rất xinh rơi xuống, lá vàng mùa Thu, lấy nó để dỗ đứa bé: Ngoan nào, cầm cái này, giá trị lắm đấy, có thể đổi được kẹo. Cầm chiếc lá thẳng bé liền nín, mục đích là dỗ dành nó, đạt được kết quả như ý. Nhưng nó không phải thật, đừng nên cho là thật.

Phật thuyết pháp cũng như thế, dùng lá vàng dỗ trẻ. Quý vị đừng cho là thật, nếu tưởng thật là đã mắc lừa. Tất cả pháp Phật nói giúp ích gì? Giúp chúng ta giác ngộ, giác ngộ vấn đề không phải đã được giải quyết ư? Có nhiều phương pháp giúp người giác ngộ, căn tánh mọi người khác nhau, người nào dùng cách đó. Không phải tất cả chúng sinh đều dùng một phương pháp, vô lượng pháp môn là vô lượng phương tiện.

Phương pháp niệm Phật Tịnh độ, bất kể căn tánh thế nào, đều có thể học, đều mang lại hiệu quả, phương pháp này rất hay. Nếu không biết căn tánh của mình là gì, nên dùng phương pháp này, chắc chắn không bỏ lỡ. Những phương pháp khác, cần phải tương ứng với căn tánh của mình mới mang lại kết quả, không tương ứng sẽ không kết quả. Vì thế tại sao chư Phật Như Lai khen ngợi pháp môn Tịnh độ, tán thán đạo lí trong Kinh Vô Lượng Thọ là ở chỗ đó. Vì nó thông dụng, vạn linh đan, bệnh nào chữa cũng khỏi, không bệnh nào chữa không khỏi.

Đây chính là pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đời nhà Thanh đã nói với chúng ta. Chúng ta phải tin, tiêu nghiệp chướng. Ngài nói nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, cho dù kinh gì, pháp sám nào đều không hiệu quả, không thể tiêu được nghiệp chướng của ta. Cuối cùng có một phương pháp, chấp trì danh hiệu, chắc chắn sẽ tiêu, mấu chốt của việc có thể tiêu hay không là chỗ nào? Chúng ta đã tin hay chưa, thật sự tin thì có thể tiêu, ta đang hoài nghi, như thế thì chịu.

Tâm không chút hoài nghi, như trường hợp ở tiểu viện Sơn Tây mấy năm trước. Bốn mươi mấy người bị chứng ung thư, bác sĩ tuyên bố không thể chữa trị, nói với họ về nhà, chắc còn khoảng được hai ba tháng thời gian, những người này quay về. Họ là những người niệm Phật, người có học Phật, vì vậy không có ý nghĩ muốn sống thêm nữa, quyết tâm niệm Phật cầu vãng sinh Tịnh độ, quyết làm. Kết quả niệm hơn một tháng, niệm xong lại tiếp tục niệm. Sau ba tháng quay lại tái khám bệnh không còn nữa.

Giới y học cảm thấy kì lạ, lục tất cả bệnh án xem lại, ngày trước có thật, sao bây giờ biến mất? Lẽ nào chẩn đoán nhầm, người đông thế, đây là gì? Pháp sư Quán Đảnh đã nói, một câu danh hiệu sẽ mang lại kết quả như thế! Nếu những người kia không chân thành, khẩn thiết như thế, niệm Phật như những người bình thường khác, không mang lại kết quả. Đây chính là thành kính như đại sư Ấn Quang đã nói: Mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Những người này là trăm phần thành kính, được trăm phần lợi ích, nghìn phần thành kính sẽ được nghìn phần lợi ích.

Hồi trước tôi đã từng nói, tôi mượn ngài Thần Tú và Huệ Năng, dùng hai vị ấy làm thí dụ. Đại sư Thần Tú thành kính trăm phần với thầy, thành kính trăm phần với Phật pháp, ngài được trăm phần lợi ích. Nhưng Huệ Năng đối với thầy mình, đối với Phật pháp, thành kính vạn phần, vì thế những gì ngài có được là viên mãn, được vạn phần lợi ích. Tuy thầy chỉ nói Kinh Kim Cang với ngài có hai tiếng, ngài được vạn phần lợi ích. Câu nói của Ấn Tổ rất hay, ta được bao nhiêu tâm thành kính.

Một số người bây giờ không có thành kính, bởi thế bây giờ khó, không có thành kính họ không được lợi ích, càng không tin Phật. Những gì khởi lên để tác dụng tương phản. Bởi vậy phải thực sự có tâm thành kính, đến kéo họ, khiến họ thấy được, họ mới tin. Lòng tin đó chẳng qua một phần, hai phần mà thôi. Nếu muốn trăm phần, nghìn phần đối với họ, đây không phải chuyện dễ, không thể không hiểu đạo lí này!

Bởi thế phải hiểu được tính chất của tất cả pháp Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm: Không thể nắm giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp. Phật thực sự đã nói tất cả sự thực chân tướng cho chúng ta.

Phá Không Luận giải thích, Phá Không Luận là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích chú giải Kinh Kim Cang, những lời này là của đại sư Ngẫu Ích: “*Bồ đề vô thượng, siêu tình li kiến, tức là bỉ ngạn cứu cánh*”. A Nậu Đa La Tam Miệu

Tam Bồ Đề, dịch sang tiếng Trung là Bồ đề vô thượng, Bồ đề vô thượng siêu tình, tình là gì? Tình chấp, có tình chấp thì không thể hiểu được.

Kiến, kiến là kiến giải, nghĩa là ta có cách nhìn của mình, chỉ cần có tư duy, Bồ đề vô thượng cách ta rất xa. Hai chữ này: Một là tình, hai là kiến, nếu dùng lời hơi thô để nói, tình là tư tưởng, kiến là kiến giải. Chỉ cần có cách nghĩ, có cách nhìn, ta sẽ không còn cách nào, mãi mãi không bao giờ nhìn thấy. Bởi thế nó được gọi là cứu cánh bỉ ngạn.

Cứu cánh bỉ ngạn là gì? Thường tịch quang, thực sự là cứu cánh, Thật báo độ vẫn chưa được, chưa phải cứu cánh. Nó gần Thường tịch quang, cực kì gần, làm hàng xóm của Thường tịch quang, nhưng không phải cứu cánh. Nhưng nếu muốn vào Thường tịch quang, chắc chắn cần bước qua Thật báo độ, không qua Thật báo độ bạn không thể đến được.

“Không những không phải tướng pháp, mà tướng vô pháp cũng không được”, pháp tướng, phi pháp tướng đều không có. “Nên nói pháp không định có tên Bồ đề vô thượng”, đây vẫn là lời của đại sư Ngẫu Ích, chúng ta đọc hết câu của ngài: “Những gì chứng được vừa siêu tình li kiến, những gì nói ra cũng siêu tình li kiến, nên nói lại không có định pháp nào Như Lai nói ra”. Những đoạn dẫn chứng như thế này rất dài, chúng ta tiếp tục đọc: “Tại sao thế? Thật tướng bỉ ngạn, tuy là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không thể không nói, nên Như Lai dùng nhân duyên tứ tất đàn vậy, nên có thể nói, nhưng những pháp nói ra do tùy thuận tứ tất đàn, bởi thế mỗi lời, mỗi chữ, không thứ nào là không siêu tình li kiến, li quá tuyệt phi, nhưng đều không giữ được, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp vậy”. Đến chỗ này, đoạn này là lời của đại sư Ngẫu Ích.

Đại sư nói rất hay, giống như đoạn trước đã nói: *“Tướng phi pháp, cũng là tướng vô pháp”*, bởi thế Phật thuyết pháp rất linh hoạt, đúng là lá vàng dễ trẽ, học Phật ta đạt được gì? Phật cho ta biết: Không có sở đắc nào cả. Bồ đề viên mãn, qui về vô sở đắc, thế nào là vô sở đắc? Những gì ta nhận được vốn ta có sẵn. Khi trí tuệ mở ra, có được trí tuệ, đó là trí tuệ có sẵn trong tự tánh của ta. Bỏ đi chương ngại, nó sẽ có mặt, đức năng cũng là thứ vốn sẵn, tướng hảo cũng là thứ vốn sẵn.

Cũng giống như nói thân Phật ở thế giới Cực lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Là thân ta vốn sẵn có, vốn ta đã có những thứ đó. Những thứ trang nghiêm không gì sánh ở thế giới Cực lạc, cũng vốn sẵn trong

ta, ta không sờ đắ gì cả. Cũng giống như nói chúng ta quay về nhà xưa, thấy tất cả đều là của mình, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm.

Ta nhìn lại tất cả quốc độ chư Phật, mười pháp giới, lục đạo trong quốc độ chư Phật, tất cả vốn sẵn, là nhất thể. Khi thấy nhiều như thế, chưa giác ngộ, chưa phản tỉnh, tâm từ bi đã sinh ra, đã khởi cảm ứng đạo giao với họ, cảm ứng là gì? Tâm họ có giác ngộ, chịu nhiều nỗi khổ, muốn lìa khổ được vui. Có ý niệm như thế, ta liền giúp đỡ họ, không có suy nghĩ đó, ta như như bất động. Họ có suy nghĩ đó, ta sẽ có cảm động, sẽ giúp đỡ, dùng phương thức nào để giúp đỡ họ? Tùy tâm chúng sinh mà biến hiện ra như thế.

Người ở Thường tịch quang, tuyệt đối không khởi tâm động niệm, nhưng có cảm tự nhiên có ứng. Giống như chúng ta đánh trống, đánh mọi dùi, nó liền kêu, nó không nghĩ: Bạn đánh tôi, tôi phải vang một tiếng để bạn nghe, nó không nghĩ vậy. Chư Phật Bồ Tát thị hiện đến thế giới chúng ta, không có khởi tâm động niệm. Ngay Phật Thích Ca Mâu Ni, đến ở thế gian này tám mươi năm, bạn nghĩ ngài có hay không khởi tâm động niệm? Không có, nếu ngài khởi tâm động niệm, không phải đã thôi chuyển rồi sao? Không những không khởi tâm động niệm, mà phân biệt, chấp trước cũng không.

Vậy tại sao nói pháp nhiều như thế? Nếu quý vị thắc mắc, ngài trả lời quý vị. Quý vị thắc mắc, giống như đánh trống vậy, tự nhiên hồi ứng, không bao giờ nghĩ. Tôi phải nói cho bạn thế nào, không có. Nếu nghĩ như thế quý vị đã nhầm, bốn mươi chín năm Phật chưa bao giờ khởi tâm động niệm. Không hỏi tự nói, không ai hỏi ngài vẫn nói là gì? Miệng không nói, nhưng trong đầu ta đã có những ý nghĩ đó, ngài đã biết, ta chưa mở miệng ngài đã nói cho ta nghe.

Bởi thế nếu hỏi Phật có thuyết pháp không? Phật thực sự không nói, toàn là phản ứng, ngài có thuyết pháp đâu? Ta không có cảm, ngài sẽ không có ứng, cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị. Nên không nói mà nói, nói mà không nói.

Bồ Tát còn ghê gớm hơn chúng ta, Bồ Tát có biện pháp, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe. Bởi thế Bồ Tát hiểu những lời Phật dạy, hiểu những lời Phật dạy là nói, Bồ Tát cũng có mấy phần quay về tự tánh. Tương ứng với tánh đức, họ có thể hiểu, nghe là hiểu. Phạm phu không như thế, tập khí phiền não quá nặng, chướng ngại quá lớn, nói thế nào, nghe thế nào cũng không được. Chỉ có một cách, người này thực sự có phước báo, tại sao lại nói đại phước báo? Họ có duyên, trường thời huân tu. Nghĩa là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sức mạnh đó rất lớn, huân tập mỗi ngày.

Đem tất cả những thiện căn đời trước của họ, hun đúc thành thiện căn sâu nặng, đời này họ sẽ thành tựu. Duyên đó nếu đủ, không ai có thể ngăn trở, duyên của họ có thể không gián đoạn. Nếu có rất nhiều chuyện đến với họ, họ đành bó tay, duyên đã mất, khi có khi không. Mười năm không bằng người ta một tháng, nhân duyên rất quan trọng! Duyên tốt nhất là đóng cửa, đoạn tuyệt với tất cả những gì bên ngoài, nhất tâm niệm Phật, đọc kinh.

Mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm Quyển, ông biểu diễn cho chúng ta thấy, rất thành công. Ông đóng cửa ba năm, mong ba năm sẽ chứng được, vãng sinh. Hai năm mười tháng, thiếu ba tháng đầy hai năm, ông biết trước giờ mất, và ra đi, ba mươi tuổi mới xuất đầu! Ông muốn chứng minh một vấn đề, ông nghe tôi giảng kinh, có lần tôi nói đến những người trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sinh Truyện. Quý vị xem hầu như đa số, đều niệm Phật ba năm là vãng sanh.

Ngày trước ở Đài Loan, có một pháp sư tên Đức Dung, những người này đều đã mất, khoảng bằng tuổi tôi, hỏi tôi về việc này. Thầy đó nói, có phải tuổi thọ những người niệm Phật trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đã đến rồi chẳng? Nghe những lời đó, tôi trả lời không chắc gì, vấn đề này không logic, làm gì có lượng người đông như thế, tuổi thọ đều còn ba năm? Tôi nói không chắc đâu, là thế nào? Ba năm công phu đã thành thực, vẫn còn thọ mạng, nhưng họ không muốn, vì thế nên vãng sinh.

Phàm công phu đạt đến trình độ đó, có người nào không vãng sinh, có thể họ muốn hoằng pháp lợi sinh nên đã ở lại. Nếu không có pháp duyên họ liền đi, đây là chuyện bình thường, có pháp duyên chưa thể đi, tại sao? Đem thêm nhiều người đi! Đây là bản nguyện Di Đà, có thể đem bao nhiêu, càng nhiều càng tốt, không còn pháp duyên thì sao? Không còn pháp duyên lập tức đi ngay, một ngày cũng không ở, nên hiểu theo cách đó.

Bởi thế Hoàng Trung Xương, khi nghe lời pháp này, ông thử nghiệm: Tôi thử xem, nếu ba năm thực sự thành công, không cần sống nữa, tôi sẽ đi, thực sự thành công! Pháp duyên rất quan trọng.

Mấy năm trước ở Đài Loan, thầy Lí rất coi trọng việc này, giao cho những người học kinh giáo, phải biết kết pháp duyên. Nếu không có pháp duyên, cho dù có nói hay bao nhiêu, cũng không ai nghe, tại sao? Ta không có duyên với họ, nếu có duyên, giảng kém một tí, họ cũng đến cổ vũ, họ thích đến nghe, pháp duyên quan trọng!

Làm sao để kết, rất may mỗi tuần thầy Lí giảng kinh một lần vào thứ tư, thời gian cố định. Ở Đài Trung ba mươi tám năm chưa gián đoạn, mỗi tuần một lần, ấn định thứ tư ai cũng biết, nhất định ngày thứ tư đến nghe. Hai mươi mấy học sinh chúng tôi làm công đức, tiếp đón người đến nghe ở cửa. Tiếp đón, mời chào, dẫn họ đến chỗ ngồi, nâng kính sách trên tay đưa tặng họ. Đôi lúc đưa một ít đồ điểm tâm cho họ, để kết pháp duyên. Chúng tôi đã học được cách kết pháp duyên, đối xử cung kính, khiêm tốn với mọi người, làm quen những người như thế rất nhiều.

Mọi người biết chúng tôi học giảng kinh, bởi vậy chúng tôi luyện tập giảng kinh, lúc bấy giờ chia thành hai lớp. Chúng nam là chủ nhật, chúng nữ thứ bảy, tại Liên xã. Chúng nam ở chùa Linh Sơn, mỗi tuần chúng tôi có một lần tập giảng kinh, thỉnh chúng độ mấy mươi người, đôi lúc lên đến hơn trăm. Bởi thế việc kết pháp duyên, ở Đài Trung thầy Lí rất quan tâm, lúc nào cũng đến đốc thúc mọi người, quyết không biếng nhác.

Pháp duyên của thầy rất thù thắng, dạy học ở Đài Trung ba mươi tám năm, vãng sinh năm chín mươi bảy tuổi. Trong ba mươi tám năm đó, bao nhiêu liên hữu ở liên xã Đài Trung, tôi không rõ. Chỉ biết khi tôi rời khỏi_ Tôi biết thầy, lạ ông làm thầy, thầy đã dạy ở Đài Trung mười năm, liên hữu ở Đài Trung, những người có danh sách, đã là hai mươi vạn người. Khi tôi đi khỏi đó, tôi ở Đài Trung mười năm, khi tôi xa thầy, liên hữu ở liên xã Đài Trung là năm mươi vạn người.

Bởi thế tôi đùa với thầy, tôi nói nếu thầy muốn làm thị trưởng Đài Trung, thầy chỉ nói một tiếng là được, thầy sẽ được bầu ngay, tầm ảnh hưởng đến mức đó! Bởi thế tầm ảnh hưởng rộng khắp Đài Loan, đây là cuộc đời thầy. Công việc của thầy mỗi ngày bận bịu, mỗi tuần giảng kinh một lần, giảng cổ văn một lần, đây là đối với đại chúng. Ngoài ra buổi chiều mỗi ngày, không bao giờ gián đoạn, một năm ba trăm sáu mươi ngày, ngày nào cũng vậy, mỗi buổi chiều, đại loại có hai giờ tiếp tín đồ, là liên hữu liên xã Đài Trung. Họ có những vấn đề muốn thỉnh giáo, muốn gặp thầy, mỗi tháng một lần.

Bởi thế thầy có bốn mươi tám lớp niệm Phật, ngày nào cũng tiếp khách, phải giải đáp thắc mắc, rất vất vả!

Khi tôi biết thầy, thầy đã bảy mươi tuổi, khi tôi đi, tám mươi, chín mươi bảy mới vãng sinh. Thực sự là tấm gương sáng cho những người học Phật chúng ta, suốt đời sống kham khổ. Chín mươi lăm tuổi vẫn tự sinh hoạt, tự nấu cơm, giặt quần áo.

Bởi thế ngày nay chúng ta, phước báo lớn hơn thầy, không nấu nướng, không giặt dũ, thầy không để ai săn sóc. Chín mươi lăm tuổi mới chịu để hai học sinh săn sóc, nhưng hai năm, độ ba năm, thầy đã ra đi. Cho thấy sức khỏe thầy rất tốt, có thể tự săn sóc mình, không cần người khác.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 584

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 08.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, chúng ta bắt đầu đọc từ hàng thứ ba từ dưới lên, đây là một đoạn: “*Vô trước, không có ý niệm chấp trước*”, không có ý niệm chấp trước, như Kinh Kim Cang nói: “*Không có định pháp, gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng không có định pháp Như Lai nói, tại sao vậy? Pháp Như Lai nói, đều không thể giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp*”. Trước đây chúng ta đã học đến đó.

Tiếp theo là giải thích của Pháp Không Luận. Pháp Không Luận là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ngẫu Ích viết, ở đây ngài cho chúng ta biết: “*Bồ đề vô thượng*”, là trí tuệ chân thật trong quả vị Như Lai, gọi là Bồ đề vô thượng. Trí tuệ chân thật này, trong đó không có tình chấp, không có kiến giải. “*Tức là cứu cánh bỉ ngạn*”, cứu cánh bỉ ngạn là chân như, là tự tánh, là pháp tánh, là thật tướng. Là căn nguyên, bản thể của tất cả pháp thế xuất thế gian, cũng là tất cả pháp được sinh ra từ đây. Khi khai ngộ lục tổ Huệ Năng đã nói: “*Đâu ngờ tự tánh năng sinh vạn pháp*”, là có nghĩa như thế.

“*Không những không có tướng pháp, mà cũng không có pháp tướng khả đắc*”, cả pháp tướng và phi pháp tướng đều không thể được. Pháp tướng là nói về sự, phi pháp tướng là nói về lí, lí sự đều không thể được.

“*Nên nói không có định pháp gọi là Bồ đề vô thượng*”, bởi thế mới có tên Bồ đề vô thượng. Đừng nên chấp trước thực có, nếu như thế là sai lầm. Có Bồ đề vô thượng chăng? Thực sự có. Là tất cả tướng sẽ thấy được, ngay cả tình kiến cũng phải lìa, mới có thể thấy. Nếu trước tướng, chắc chắn sẽ không thấy được.

Các nhà khoa học, nhà triết học, đến cuối cùng vẫn không giải quyết được vấn đề này, nguyên nhân do đâu? Trước tướng, có tình kiến sẽ không thấy được, buông bỏ tình và kiến sẽ thấy được. Khi đã buông bỏ, ngay lập tức thấy được. Trong giáo lí Đại thừa gọi đó là thành Phật, buông bỏ tình kiến là thành Phật, chưa buông bỏ tình kiến chưa thể thành Phật. Những gì họ chứng là siêu tình li kiến, những gì được nói trong cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là siêu tình li kiến. Siêu tình li kiến ở đây là nói nhưng không nói, không nói mà nói, không chấp trước vào nói và không nói.

Chấp trước Phật thuyết pháp cũng sai, là tình kiến, chấp trước Phật không thuyết pháp cũng sai, vẫn rơi vào trong tình kiến. Vấn đề này, chân tướng này, là thật tướng các pháp, ta có thể hiểu được, nhưng không thể nói ra, không thể hiện ra được. Bởi thế giáo lí Đại thừa thường nói, vấn đề này gọi là: “*Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Tâm hành, hành chưa đến chỗ nó đã xuất hiện, ai ai cũng có, không ai không có. Trong đó có đầy đủ năng lượng, tín hiệu, vật chất của vũ trụ, không thiếu một thứ gì.

Chỉ chúng mới biết, chúng bằng cách nào? Buông bỏ là chúng, không buông bỏ, không cách nào chúng được. Tại sao giới khoa học không thể chúng được? Họ không buông bỏ, họ hoàn toàn dùng ý thức của mình. Trong suy nghĩ, trong tưởng tượng, trong tìm kiếm, không bao giờ tìm được. Nếu buông bỏ tất cả suy nghĩ, tưởng tượng, không khởi tâm, không động niệm thứ nhỏ nhất. Buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ thấy được, thấy được cảnh giới này.

Kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Diệu Giác Như Lai, quả vị cao nhất của Đại thừa, không quả nào cao hơn, họ ở đâu? Họ ở Thường tịch quang. Thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Họ không chỗ nào không có, không lúc nào không có, cả cõi hư không khắp pháp giới, cả quá khứ lẫn vị lai. Trong lượng

tử nhỏ nhất, những gì nó chứa đựng là viên mãn, không khác gì vũ trụ rộng lớn, điều này không thể nghĩ bàn.

Những bí mật này, ngày nay nhà khoa học cũng đã phát hiện, gọi là tín hiệu, nó không trở ngại với những thứ lớn, những thứ nhỏ. Lớn cũng viên mãn, nhỏ cũng viên mãn, lớn cũng không thêm, nhỏ cũng không thiếu. Trong một hạt bụi có thể giới đại thiên, những điều này trong kinh Phật thường nói, chúng ta không hiểu. Các nhà khoa học đã chứng minh, đây là chuyện thật, không phải viễn vông. Bởi vậy những thứ chúng được siêu tình li kiến, những gì đã nói cũng siêu tình li kiến.

“Nên nói không có định pháp nào Như Lai nói”. Căn bản Như Lai không thuyết pháp, làm gì có định hay không? Như Lai thuyết pháp bằng cách nào? Chúng sinh có cảm, tự tánh tự nhiên hồi ứng, gọi là pháp vốn như thế. Không qua tư duy, không qua tưởng tượng, không có chút thêm bớt nào. Bởi có thêm bớt, là có ý của chúng ta trong đó, việc này chắc chắn không cho phép có ý riêng của mình trong đó, ta mới thực sự thấy được. Có một chút ý riêng trong đó đều là chướng ngại, sẽ rối loạn, bạn sẽ không nhìn thấy.

Phần sau tiếp tục nói: *“Hà dĩ cố?”* Tại sao vậy? Hà dĩ cố, nói theo ngôn ngữ ngày nay, là tại làm sao. *“Thật tướng bỉ ngạn, tuy lại ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không thể nói được”*. Đây là tình hình thực tế, công năng ngôn ngữ là giới hạn, với tự tánh, ngôn ngữ không đạt đến được. Bởi vậy dùng ngôn ngữ để nói về nó, là việc bất khả thi. Không những ngôn ngữ không thực hiện được, tâm hành cũng không thực hiện được. Tâm hành là gì? Là tư tưởng, ta nghĩ cách gì cũng không nghĩ được, không nghĩ được, không nói ra được, nên không thể nói.

“Mà Như Lai, vì dùng nhân duyên tứ tất đàn, nên có thể nói được”. Như Lai có pháp phương tiện, thế nào gọi là tứ tất đàn? Tứ là bốn loại, tất là phổ biến, đàn là đàn na, dịch ý sang tiếng Trung là bố thí, bốn loại bố thí pháp cùng khắp. Phật y theo đó, liền có thể nói được, gọi là phương tiện nói. Bởi thế tứ tất đàn là nhân duyên.

Loại thứ nhất trong tứ tất đàn là hoan hỷ, gọi là: *“Thế giới tất đàn”*. Phật Bồ Tát bất luận ở cảnh giới nào, những gì thấy được là tâm hoan hỷ. *“Nơi Bồ Tát có mặt, khiến tất cả chúng sinh sinh tâm hoan hỷ”*, đây là giáo lý Đại thừa. Ngày nay chúng ta biết rằng, Phật có thể xuất hiện giữa thế gian này, để làm gương cho tất cả chúng sinh, giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sinh,

duyên của ngài là tứ tất đàn. Loại thứ nhất này, chúng ta đã biết, được chảy ra một cách tự nhiên từ tự tánh từ bi.

Chúng sinh, chỉ cần chúng sinh có cảm. Cảm có rõ ràng, có không rõ ràng, rõ ràng gọi là hiển cảm, không rõ ràng gọi là minh cảm, thậm chí bản thân ta không biết được. Có thể cảm ứng Phật Bồ Tát thị hiện, đây là loại cảm ứng nào? Điều kiện bản thân đã đầy đủ nhưng không biết, Phật Bồ Tát biết, điều kiện nào? Thực tin, thực hiểu, quý vị nói tôi hiểu, hành trì. Bản thân không hiểu, không biết đã thuận thực, nhưng Phật Bồ Tát biết được. Phật Bồ Tát biết được họ sẽ thị hiện đến, chủ động đến tìm ta, đến dẫn dắt ta, tiếp xúc với ta, khiến ta hiểu kì, khiến ta thắc mắc. Họ sẽ giải thích để ta nghe hiểu những giải thích đó, ta sẽ tin, vì thế duyên thành thực.

Nếu Phật Bồ Tát thị hiện ngay trước mặt, các ngài dùng mọi lời khuyên nhủ, chúng ta cũng trơ như gỗ, không có cảm giác. Các ngài giảng ta không hiểu, như thế Phật Bồ Tát sẽ không xuất hiện, tại sao? Quý vị không có cảm.

Chúng ta có tâm đi cầu Phật Bồ Tát, đây là hiển cảm, điều này rất rõ ràng. Chúng ta gặp khó khăn, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, đây là rõ ràng. Bởi vậy ứng cũng có hai loại, hiển ứng và minh ứng. Minh ứng là gia trì một cách âm thầm, bản thân ta không phát giác được. Người khác đưa ra một câu hỏi khó, trong lúc đột xuất, ta khéo léo trả lời họ, khi giải đáp xong, mình mới nhận ra, trí tuệ của ta từ đâu mà có? Không biết được, là Phật Bồ Tát gia trì, Phật Bồ Tát mở ra làm lộ ra khỏi trí tuệ trong tự tánh của ta, rất tuyệt vời.

Hoan hỉ, loại thứ nhất trong tứ tất đàn, Phật Bồ Tát xem tất cả chúng sinh không ai không hoan hỉ, đây là điều chúng ta nên học theo. Tâm hoan hỉ không có, nghĩa là vẫn chưa chạm đến tánh đức của chúng ta, phiền não đã che lấp tánh đức. Tu hành không gì khác là buông bỏ phiền não, tánh đức tự nhiên có mặt, đây gọi là tu hành, đây gọi là chứng quả.

Bởi thế nòng cốt của hành môn là phải buông bỏ được, chưa buông bỏ được không phải tu hành. Mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng bằng không, một tiếng cũng không cảm ứng. Thực sự buông bỏ, một tiếng Phật hiệu, bằng với một ngày mười vạn tiếng, mười vạn tiếng không bằng một tiếng của người ta. Một niệm của người ta tương ứng một niệm Phật, còn thì niệm niệm tương ứng, niệm niệm không tương ứng. Mỗi niệm niệm Phật là mỗi niệm không tương ứng. Không giống người ta, người ta một niệm là một niệm tương ứng, hai niệm là hai niệm tương ứng, tại sao lại như thế?

Bởi thế chúng ta luôn nghi ngờ, tôi học Phật ngàn ấy năm, niệm Phật đã lâu như thế, tại sao không chút cảm ứng nào? Không biết khiếm khuyết lớn nhất của bản thân mình, là không đủ thành kính, thậm chí không có thành kính. Cung kính trước tượng Phật Bồ Tát, rời khỏi Phật đường hoàn toàn khác biệt, như vậy được coi là cung kính chăng? Đó gọi là không thành kính? Cúng hình tượng Phật Bồ Tát, không cần quý vị cung kính, chỉ làm bằng sơn đất, mong quý vị cung kính với tất cả chúng sinh, tại sao? Tất cả chúng sinh vốn là Phật. Tác dụng của tượng Phật là nhắc nhở, hướng dẫn quý vị thấy tượng Phật: Tôi phải nhất tâm cung kính, có nghĩa là như vậy. Thấy tượng Phật không phải nói, tôi cung kính bức tượng gỗ hay bằng đất này, với những người đang sống tôi không cung kính. Như thế đối với những lời Phật dạy, ta hoàn toàn không hiểu.

“*Nguyện hiểu lời nói chân thật của Như Lai*”, ta không hiểu những lời dạy chân thật của Như Lai, ta hiểu sai tất cả. Những pho tượng Phật bằng đất bằng gỗ đó, nó mong chúng ta cung kính chăng? Như thế có ý nghĩa gì? Tất cả những thứ đó là tượng trưng. Khi đã giác ngộ, phải đem tất cả lòng cung kính với Phật, đối với tất cả chúng sinh, tất cả các loài sâu kiến, có thể câu thông, thành sẽ linh. Ngày nay chúng ta đối với chúng, tại sao không tương thông được? Không thành, không đủ tâm thành.

Chu Tổng ở Vân Nam cho tôi biết, hiện tại họ đang khai hoang một nông trường quy mô rất lớn, độ vài nghìn mẫu. Trồng tía lương thực, rất nhiều rau củ, và một số cây ăn trái, tuyệt đối không xâm phạm chim chóc, côn trùng. Họ dùng vườn rau khoanh một khu đất nhỏ, khu này chuyên để dành côn trùng, côn trùng đến đó sinh sống. Cách đó một bờ ruộng, bên này là rau củ, cây trái đầy đủ, không một lỗ nhỏ trên cành lá, tại sao họ làm được? Không gì khác, họ có thành ý. Họ trồng rất nhiều cây ăn quả, năm nay được mùa, chỉ chỉ định mấy cây, để dành cho chim ăn, muốn ăn trái cây, chim có thể sang bên đó để ăn. Không chỉ định, chim không đến, không cần phải che chắn, không có. Hoa quả không dùng giấy để bao nó lại, không có, tất cả đều không, chim chóc không đến ăn, những cây đã được chỉ định, bọn nó đến ăn.

Bởi thế, lòng chân thành chúng ta chưa đến nơi đến chốn, tâm chúng ta không thanh tịnh. Khởi tâm động niệm của chúng ta đều ô nhiễm, thứ ô nhiễm đó không khởi được cảm ứng đạo giao với chúng nó, nhất định phải chân thành.

Mấy năm trước cư sĩ Tề Tố Bình, người Khánh Vân Sơn Đông. Bà mua một mảnh đất chuẩn bị xây chùa, đây là đất nông nghiệp, hơn bốn trăm mẫu. Vì

đến hơn một năm nữa mới có thể xây cất, bởi thế trong khoảng thời gian đó bà trồng lúa mạch, trồng hơn bốn trăm mẫu, lúa mạch, rất tươi tốt. Đến lúc sắp thu hoạch, bỗng bị nạn sâu bọ, cả mấy trăm mẫu lúa bị sâu, những người nông dân gần đấy nói, nếu bà không phun thuốc trừ sâu, bốn trăm mẫu ruộng này sẽ bị mất trắng.

Bà gọi điện thoại cho tôi, tôi bảo bà đến thảo luận với thầy Thái, bà hiểu. Bèn phát thệ nguyện, thà nguyện cúng dường bốn trăm mẫu lúa mạch này cho sâu bọ, tôi không nỡ lại hại bất cứ một con sâu nào, một con cũng không giết. Những lời này là tự đáy lòng, không phải nông nổi, thực sự để bốn trăm mẫu đất lúa mạch cúng dường sâu bọ.

Bà dẫn một đoàn người, đến ngay ruộng lúa niệm Phật A Di Đà, đến đó niệm Phật A Di Đà. Ngay đêm đó một trận mưa trút xuống, một trận gió nổi lên, hôm sau ra thăm ruộng lúa, không còn một con sâu, không tìm thấy một con. Những nông dân gần đó rất kinh ngạc, quá thần kỳ, không thể hiểu được, hôm qua vẫn còn đầy, sao hôm nay không còn con nào! Thành sẽ linh, Tề Tổ Bình có lòng chân thành, cảm động những động vật nhỏ đó, những động vật đó có thể chăng? Có thể, không những động vật có thể cảm động, thực vật cũng có thể cảm động, núi sông quả đất cũng có thể cảm động.

Vấn đề này hiện tại, nhà lực học lượng tử đã phát hiện được. Họ cho rằng năng lượng ý niệm của con người là không thể kể hết, năng lượng của chúng ta ngày nay, không được sử dụng tập trung, tại sao? Suy nghĩ lung tung, khi suy nghĩ lung tung năng lượng của sẽ bị tán phát, sẽ yếu đi. Nếu năng lượng đó, tập trung lại một chỗ, năng lượng đó sẽ rất lớn. Giống như ánh sáng, ta thấy ánh sáng chiếu khắp tất cả mọi nơi, nếu ta đem ánh sáng đó tập trung lại một chỗ thành kích sáng. Khả năng đó là ghê gớm, có thể đâm xuyên tâm gang.

Tập trung là gì? Tập trung là thiên định. Vấn đề này trong kinh điển Đại, Tiểu thừa Phật đã nói: *“Chế tâm lại một chỗ thì không việc gì không làm được”*. Ta có thể đem tâm mình, tập trung lại một chỗ, bất kì một việc trong thế gian hay xuất thế, ta đều làm được. Nếu chúng ta muốn đến thế giới Cực lạc, gặp Phật A Di Đà, rất dễ, hãy tập trung suy nghĩ lại, tập trung lại một hướng, thế giới Cực lạc ở phương Tây, tập trung vào Phật A Di Đà. Lòng mong của ta lập tức đạt được, không còn phân tán.

Rất nhiều người hiểu vấn đề này, nhưng tại sao không thể tập trung? Họ phân tán đã thành thói quen, không cách nào tập trung lại được. Muốn tập trung bèn niệm Phật, trong những tiếng niệm Phật đó có rất nhiều tạp niệm, vì

thế sẽ thế nào? Chán chường, rút lui, như thế là hết cách. Đây là then chốt quan trọng nhất, đây là sự thử nghiệm đối với ta. Lúc đó hãy quyết định đừng thất vọng, quyết không bỏ cuộc, câu Phật hiệu này tôi phải toàn tâm niệm rất ráo nó. Bất kể suy nghĩ nào, bất kể lời nói việc làm nào của ta, đều do ý niệm chỉ huy, ý niệm quyết định. Ta không tập trung ý niệm sẽ không có năng lượng, phải tâm trung ý niệm, càng tập trung ý niệm thì năng lượng càng mạnh.

Muốn tập trung thì phải buông bỏ, không buông bỏ được thì không thể tập trung. Chỉ cho phép nhất niệm, không cho phép có niệm thứ hai, như thế mới thực sự tập trung, như thế sẽ sinh ra sức mạnh không gì sánh bằng. Vấn đề này chúng ta cần phải học. Nói chung đạo lý chúng ta có thể hiểu được nếu có trình độ tương đương. Vấn đề hiện tại là công phu, chúng ta hiểu được đạo lý, nhưng không có công phu, công phu cần phải luyện tập.

Thiên tai ngày nay quá nhiều, xã hội loạn động, chúng ta nên gấp rút luyện công, khi thiên tai xảy đến, có thể yên tâm, bình tĩnh để đến thế giới Cực lạc. Lúc gấp gáp, chắc chắn Phật A Di Đà sẽ xuất hiện, tiếp dẫn ta vãng sinh, không được xen lẫn tạp niệm, phải buông bỏ, không được níu kéo.

Tứ tất đàn, thứ hai là vị nhân tất đàn, thứ ba là đối trị tất đàn. Vì người không phải vì ta, khởi tâm động niệm, mỗi niệm đều giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn. Nắm giữ chánh pháp, tuyên dương chánh pháp, thế nào là chánh pháp? Chánh trong các điều chánh, chân trong các điều chân, nghĩa là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, nghĩa là một câu A Di Đà Phật. Pháp này rất dễ, nhưng cực kì khó tin, thực sự là pháp khó tin.

Thế Tôn đã vì chúng ta nói bộ kinh này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng tám mươi ba bộ kinh điển, một trăm lẻ một chú giải của các đại đức tổ sư, để giải thích bộ kinh. Là tập đại thành chú giải của các đại sư về bộ kinh luận này. Biên tập rất nhiều những chú giải, phân tích sâu sắc những cảnh giới về lý sự. Chỉ cần chúng ta có thắc mắc, câu giải đáp sẽ có trong bộ kinh này. Khi đã đọc bộ chú giải này, sẽ thực sự hiểu được, công đức của câu danh hiệu thù thắng thế nào, quý vị mới chịu niệm. Công đức một câu danh hiệu là vô lượng, mỗi niệm đều là công đức vô lượng.

Không phải chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng ư? Tiêu tội nghiệp ư? Hoá giải oán đối ư? Sức mạnh câu Phật hiệu này cực kì tuyệt diệu, không việc gì không làm được, chỉ cần niệm đúng câu Phật hiệu này. Khó khăn ở chỗ nào? Ở chỗ không hiểu giáo lý, nửa tin nửa ngờ với pháp môn này, tâm hành uể oải, không thể tập trung. Không niệm hết một chuỗi tràng hạt, mỗi chuỗi hạt một

trăm lẻ tám tiếng, không niệm hết, đây gọi là nghiệp chướng. Chúng ta đã biết nghiệp chướng quá nặng, làm thế nào? Vẫn dùng cách đó để đối trị. Điều thứ ba của tứ tất đàn là đối trị.

Thứ tư là: “*Đệ nhất nghĩa đế*”, chúng ta có phương pháp đối trị, phương pháp đối trị hay nhất là niệm Phật. Không niệm Phật được, thì nghe kinh, nghe một thời gian, nghe kinh cũng giúp tập trung ý niệm. Không tập trung không nghe được, không tập trung không thể hiểu nghĩa, càng tập trung nghe càng hiểu rõ. Những ý nghĩa cực kì nhỏ, cũng có thể hiểu được. Sau đó mới chính thức đối trị, tập khí phiền não của chúng ta, đối trị oán thân trái chủ của chúng ta, hoá giải nó ra, khiến trên đường Bồ đề của ta không còn gai góc.

Bởi thế Phật và Bồ Tát Pháp thân, trong cảnh giới bất khả tư bất khả nghị đó. Do nhân duyên tứ tất đàn, tứ tất đàn là cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Họ hiện thân đến thuyết pháp, đến giúp đỡ và gia trì chúng ta.

Bởi thế: “*Cũng không thể nói, những pháp được nói, bởi họ tùy thuận tứ tất đàn, vì thế mỗi câu mỗi chữ, không thể không siêu tình li kiến, li quá tuyệt phi, nhưng vẫn không thể giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp*”. Đây là lời quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán. Điều đầu tiên trong tứ đức là: “*Tùy duyên diệu dụng*”, Phật Bồ Tát đến tùy duyên, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

Phật Thích Ca Mâu Ni, vì chúng ta mà ở nơi thế gian này tám mươi năm, giảng kinh dạy học bốn mươi chín năm. Nếu chúng ta hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói một câu pháp nào chẳng? Trong Kinh Bát Nhã Phật đã phủ định, ngài nói nếu có người nói Như Lai thuyết pháp, như thế là báng Phật, suốt bốn mươi chín năm ngài chưa nói lời nào. Ở đây có nghĩa thế nào? Bốn mươi chín năm ngày nào cũng nói, làm sao lại chưa nói một lời nào? Phải giải thích thế nào đây? Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân thuyết pháp, không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Chư vị cứ nghĩ xem, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ngài nói những gì? Tất nhiên không nói, đương nhiên không làm. Nhưng rõ ràng chúng ta thấy, Phật hiện thân thuyết pháp, nói bốn mươi chín năm không ngưng nghỉ: Không nói mà nói, nói mà không nói.

Không giống phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta là có nói, nói mà có nói. Phật Thích Ca Mâu Ni nói mà không nói, không nói mà nói. Cảnh giới đó không phải là cảnh giới chúng ta, chúng ta không thể tưởng tượng được, đây nói lên điều gì? Cho thấy tự tánh có công đức bất khả tư nghị.

Như các nhà khoa học, gần đây khi phát hiện thấy thường nói, ý niệm có năng lượng không gì sánh bằng, đây là điều họ phát hiện được. Không có gì trong thế gian có thể so được với nó, nghĩa là năng lượng của ý niệm cực kì lớn. Chúng ta ai cũng có, mỗi người đều có ý niệm, nhưng sức mạnh ý niệm chúng ta không lớn. Tại sao nói năng lực lớn như thế? Ý niệm chúng ta rời rạc. Trong nhà Phật hành lễ, chấp tay, chấp tay tượng trưng điều gì? Bình thường tâm tán loạn, giống như mười đầu ngón tay, khi mở ra, thế nào là cung kính? Khép chúng lại thành một, mười ngón trở thành một gọi là cung kính, gọi là nhất tâm, tượng trưng cho nhất tâm. Vì thế tay phải khép thật sát, không được rỗng ở giữa thế này, đây không phải nhất tâm, đây là giả. Gần giống, thực tế không phải, nhất định phải hợp lại, phải hiểu được ý nghĩa tượng trưng của nó.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến trung Quốc, Mạnh Tử biết, Mạnh Tử là người sống vào thời Chiến Quốc. Đến thời Hán Minh Đế Phật pháp mới được truyền đến Trung quốc, khoảng cách giữa Hán Minh Đế với Mạnh Tử, trên năm trăm năm. Mạnh Tử có nói một câu nói rằng: Đạo của học vẫn không gì khác, chỉ mong yên tâm mà thôi, quý vị xem rất giống như những gì Phật nói. Đạo học vẫn không gì khác, thu nhiếp tâm về là được, chỉ cầu yên tâm. Mười ngón này là yên tâm tâm, khép nó lại, mong nhiếp tâm lại mà thôi.

Nói theo ngôn ngữ khoa học, tập trung lại những ý niệm tán loạn của ta, Mạnh Tử gọi đó là đạo học vẫn. Các nhà khoa học có thể tập trung ý niệm, có thể trị liệu bên trong, chữa được những chứng bệnh trên thân thể. Họ lấy thí dụ như bệnh ung thư, không cần chữa trị, tập trung suy nghĩ, không còn tạp niệm. Những tế bào ung thư trên cơ thể, sẽ trở lại trạng thái bình thường. Nó có năng lượng đến như thế, có thể khiến những tế bào bệnh tật trở lại trạng thái bình thường, chứng ung thư sẽ khỏi. Những trường hợp như thế, bây giờ đã khá phổ biến.

Các nhà khoa học đã đưa ra một phương pháp điều trị khác, không dùng thuốc, không dùng phẫu thuật, mà dùng ý niệm, họ vẫn đang thực hiện. Thí nghiệm dùng ý niệm, cũng đều là làm phẫu thuật, bệnh giống nhau, một bên mổ thật; một bên là đưa người lên giường phẫu thuật, nói với họ là chuẩn bị mổ, tiêm thuốc mê, thực ra không có, chỉ là ý niệm. Kết quả ý niệm tốt hơn phẫu thuật, còn nhanh hơn mổ bằng dao, hiệu quả cũng cao hơn. Bây giờ rất nhiều bệnh viện đang thí nghiệm phương pháp này. Nếu thí nghiệm này thành công, y học sẽ đi vào một lĩnh vực khác, không cần dùng thuốc, có hiệu quả với tất cả các loại bệnh. Những bệnh như dạ dày, đường ruột, tim, chứng loãng xương, tất cả đều có hiệu quả. Ý niệm, sẽ rất có tác dụng với cơ thể chúng ta.

Chúng ta biết rằng, khi nhân rộng ý niệm, có thể có hiệu quả đối với môi trường chúng ta đang sống, khiến quả đất, rừng núi, không dẫn đến gặp thiên tai, rất có hiệu quả!

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp tập trung ý niệm, nơi cảnh giới chúng ta, trong môi trường chúng ta, với điều kiện cho phép, không gì hơn nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Dùng phương pháp đó để tập trung, dễ dàng hơn bất kì phương pháp nào, phương pháp này không thua gì thiên định, không thua gì Tam mật tương ứng.

Xét về mặt lí luận, chúng ta hơn họ, không ai có thể bằng ta, việc tu học của chúng ta sẽ hơn họ, không thể thua họ được, nhưng ta không chịu làm thì đành chịu! Họ là tập trung lại trong một câu thần chú, tập trung vào một cảnh giới, chúng ta là đưa nó tập trung vào một câu danh hiệu A Di Đà Phật. Ta không biết công đức Phật hiệu, nên nó không thể phát sinh sức mạnh. Nếu biết được Phật hiệu này, biết được công đức Phật hiệu là bất khả tư nghị. Ta tập trung ý niệm vào câu Phật hiệu, Phật hiệu là ý niệm của ta, ý niệm là Phật hiệu của ta, ta hoà hợp với Phật A Di Đà thành nhất thể. Ngày xưa Phật A Di Đà có công đức năm kiếp tu hành, ta sẽ có được tất cả. Sức mạnh này rất lớn, ta với Phật A Di Đà không hai, tự tha không hai, biến công đức của Phật thành công đức của mình.

Trong giáo lí nói như thế, ngày nay nhà khoa học cũng chứng thực cho chúng ta, trở thành có căn cứ khoa học, căn cứ khoa học từ đâu mà có? Căn cứ trên thực nghiệm hiện trường mà có, đây là thông qua phương pháp thực nghiệm khoa học, thực nghiệm nhiều lần để chứng minh, thực sự ý niệm có hiệu quả, thực sự có cảm ứng.

Tiếp theo nói: *“Nay nói vô trước, tức không trước thủ gì cả, phù hợp nghĩa trong Kinh Kim Cang. Giống như hoa sen không thấm nước, nhật nguyệt không ở giữa hư không”*. Đây là dùng sự vật cụ thể để hình dung. Rễ hoa sen dưới hồ cắm vào trong bùn, cánh ngập trong nước, hoa nở trên mặt hồ, Phật thường dùng hình ảnh này để thay thế cho Phật pháp Đại thừa.

Bùn nằm ở dưới đáy hồ tượng trưng cho lục đạo, nước trong hồ tượng trưng cho pháp giới Tứ thánh, hoa nở trên mặt hồ tượng trưng cho pháp giới Nhất chân. Xa lìa lục đạo, mười pháp giới, đã vượt thoát, gọi là siêu phàm nhập Thánh. Lục đạo là gì? Phiền não kiến tư, Tứ thánh là gì? Phiền não vô minh, phiền não trần sa. Buông bỏ ba thứ phiền não sẽ siêu việt, đến pháp giới Nhất chân, đến Thật báo trang nghiêm độ.

Vì ta vẫn chưa đoạn tập khí phiền não vô minh vô thi, bởi thế ở bên đó làm gì? Ở bên đó để đoạn tập khí vô minh vô thi. Nếu đoạn được tập khí vô minh vô thi, sẽ viên mãn quay về Thường tịch quang, quay về Thường tịch quang thì không còn hình tướng nào nữa. Nhưng ta không nơi nào không có, không lúc nào không có, nơi nào có cảm, ta sẽ có ứng. Ngay giây phút đó, ngay nơi chỗ đó, như như bất động. T là cõi hư không khắp pháp giới, lớn như vũ trụ, nhỏ như ánh sáng nhỏ nhất. T không cần phân thân, không cần hoá thân, vẫn ngay nơi bản thể của ta. Bản thể không có lớn nhỏ, bởi vậy trong một ánh sáng nhỏ, vẫn thấy đầy đủ bản thân bạn, trong vũ trụ vĩ đại, cũng thấy đầy đủ bản thân mình. Đây là cảnh giới bất khả tư nghị, mà ta không thể tưởng tượng được, nó là sự thực.

Ngày nay khoa học kỹ thuật tiên bộ đã phát minh, khiến mọi người hết lời khen ngợi. Quý vị xem một mảnh của tinh thể điện, một miếng lớn bằng móng ngón tay út, trong đó có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh không thu nhỏ lại, miếng thuỷ tinh đó cũng không phình ra. Nếu đặt miếng thuỷ tinh đó vào máy, để Tạng Kinh trong đó hiển thị trên màn ảnh, không thiếu một chữ nào, nghĩa là không có lớn nhỏ. Vấn đề này không lạ, bằng móng ngón tay út, có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh có đáng gì?

Phật cho chúng ta biết, miếng thuỷ tinh đó nhỏ đến mức nào? Nhỏ đến mức nhỏ hơn điện tử, kính hiển vi thông thường không thể thấy, nó chứa trong đó bao nhiêu? Chứa đựng cõi hư không khắp pháp giới, cả vũ trụ chứa vào đó, không thiếu thứ gì. Vũ trụ không thu nhỏ lại, lượng tử này cũng không phình ra, không hai! Đều là tất cả, không phải từng phần, là toàn thể, lớn là toàn thể, nhỏ cũng toàn thể.

Các nhà khoa học gần đây gọi là lí luận 3D, họ dùng máy chiếu 3D để chiếu, những bức ảnh hiện ra thật kì lạ. Nếu ta cắt bức ảnh thành hai, trong mỗi một nửa đó, là ảnh hoàn chỉnh không bị đứt gãy, quý vị thấy vẫn hoàn chỉnh. Quý vị cắt thành một phần tư, trong mỗi một phần đó vẫn là hoàn chỉnh. Cắt vụn nó ra, trong mỗi miếng vụn đó vẫn hoàn chỉnh, mãi mãi hoàn chỉnh.

Làm sao để chụp? Dùng hai luồng tia laser để chụp, hiện tượng đó sẽ xuất hiện. Khi xem những tấm ảnh đó, cũng dùng laser để soi mới thấy được. Bề mặt nó hoàn chỉnh, không thiếu một thứ gì, nó cho chúng ta thấy chân tướng vũ trụ, chân tướng này từ đâu mà có? Từ ý niệm chúng ta, là ý niệm của chúng ta. Bởi thế Phật dạy: *“Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng”*, câu này rất hay, nói đến nơi đến chốn.

Cứ xem chúng ta nghĩ thế nào, chúng ta nghĩ thế giới Cực lạc, chắc chắn thế giới Cực lạc hiện ra, nghĩ Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà Phật hiện ra, Phật A Di Đà từ đâu ra? Từ tâm tưởng sanh, thế giới Cực lạc từ đâu ra? Thế giới Cực lạc từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng chúng ta cùng một tâm tưởng của Phật A Di Đà. Bởi thế thế giới chúng ta với thế giới Phật A Di Đà gộp lại thành một, hợp thành nhất thể. Ngày nào chúng ta cũng nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ngày nào cũng nghĩ đến chúng ta, tự nhiên ta với Phật A Di Đà hợp thành nhất thể, đạo lí là như thế.

Hoa sen không nhuốm nước, nhật nguyệt không treo không. Mặt trăng mặt trời chuyển động trong không trung, nó không dừng một chỗ, nó không ngưng nghỉ. To lớn như vũ trụ, người xưa nói nó lớn bao nhiêu? Lớn không có gì nằm ngoài, không có biên giới. Còn nói nhỏ, nhỏ không có gì nằm được bên trong, đấy thực sự là nhỏ.

“*Vô trước, hoa sen vi diệu khi vừa hé đã đầy đủ vạn đức*”. Hoa sen vi diệu là gì? Là ba thứ hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong ba thứ hiện tượng đó đều đầy đủ vạn đức. Chúng ta nói rõ một chút về câu này, viên mãn cụ túc, trí tuệ, đức tướng vô lượng. Nói như thế mọi người sẽ dễ hiểu hơn, đấy cũng là lời Phật dạy. Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy: Tất cả chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, cùng một ý nghĩa như cách nói đó.

Vừa hé là bắt đầu, triển khai sự vi đầy đủ viên mãn cụ túc của hoa sen. Diệu liên tượng trưng ba thứ hiện tượng, ba thứ hiện tượng vừa mở ra đã lẫn vào nhau. Nghĩa là vạn sự vạn pháp trong vũ trụ y chánh trang nghiêm: Không ở một nơi, nên mặt trăng và mặt trời mới vận hành không ngừng, ánh sáng soi khắp. Ý ở đây muốn nói, không kẹt vào có và cũng không kẹt vào không, không kẹt vào nhị biên không và hữu, kẹt là sai. Cũng là hướng dẫn chúng ta, phải buông bỏ triệt để nhị biên không và hữu, mới có thể vận hành không ngừng.

Vận hành là giáo hoá chúng sinh, trong tất cả quốc độ chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh có duyên. Vận hành không nghỉ, ánh sáng soi khắp, khi đã thành tựu, thứ đó sẽ có tác dụng. Trú không, không thể vận hành, trú hữu, ô nhiễm tất cả, ta đã sai lầm, đến lúc nào? Ngay bây giờ, ở đâu? Ngay trong sinh hoạt đời thường, từ sáng sớm khi ngủ dậy đến lúc đi ngủ, đó là những thứ ta gặp hàng ngày, những thứ lục căn tiếp

xúc, không được trú tướng. Không trú không, không trú hữu, quý vị là Bồ Tát, đã sống đời sống của vị Bồ Tát.

Nếu trú không, trú hữu, quý vị đang sống đời phàm phu, đó là điểm khác nhau giữa Bồ Tát với phàm phu. Ngoài điều đó ra, không còn khác biệt nào khác. Phàm phu ăn cơm, Bồ Tát cũng ăn cơm, phàm phu ngủ nghỉ, Bồ Tát cũng ngủ nghỉ. Khác nhau ở chỗ, một bên trú tướng, một bên không trú tướng. Một bên chấp trước, một bên không chấp trước, hay là hay ở chỗ đó, gọi là tùy duyên diệu dụng, là Bồ Tát. Hiện tại chúng ta là tùy duyên không diệu dụng. Trong Phật pháp cũng có hai câu, mọi người thường nghe: *“Tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên”*.

Mấy năm trước tôi giảng kinh, thêm hai câu vào câu này, khiến nó trở thành bốn câu, thêm hai câu thế nào? *“Tùy duyên tùy biến, bất biến bất tùy duyên”*, như thế sẽ trở thành bốn câu! Tùy duyên thay đổi theo, đây là phàm phu. Phàm phu không có định lực, tùy duyên rồi thay đổi theo. Tùy duyên bất biến, đó là Phật, Phật tùy duyên bất biến, gọi là diệu dụng. Không biến không tùy duyên, là ai? Là A La Hán, Tiểu thừa. Trong tùy duyên Bồ Tát học cách bất biến, nếu vị Bồ Tát này thực sự bất biến, họ đã thành Phật.

Tôi dùng cách này để phối hợp bốn cảnh giới khác nhau, thường chỉ nói hai câu: Một là Phật, một là phàm phu. Chúng ta thêm hai câu: Một là A La Hán, một là Bồ Tát. Bất biến không tùy duyên là A La Hán, trong tùy duyên học được bất biến là Bồ Tát. Lúc tùy duyên, thực sự bất biến, đây là Như Lai.

Chúng ta tiếp tục đoạn tiếp theo: *“Phi dị khả ngộ”*, dị là dễ, không dễ, rất khó gặp. *“Chỉ những pháp Như Lai đã nói trên, thường rất khó gặp”*. Những pháp đã nói trên thực sự được gọi là diệu pháp, nói thấu triệt, rõ ràng những hiện tượng trong vũ trụ. Rốt cuộc thấy được rõ ràng là hiện tượng gì. Đó là những gì trước đây chúng ta đã mất tám giờ để nói về thiện tri thức, rất khó để gặp, thực sự rất khó gặp.

“Nếu có người nghe, đều do đời trước từng làm việc Phật, không phải người phàm. Nên nói, khó có thể gặp, không dễ gặp được”. Những lời này nhắc chúng ta nên trân quý nhân duyên, đã gặp được rồi không nên coi thường bỏ lỡ. Gặp được rất khó, thực sự: *“Trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được”*, trăm nghìn vạn kiếp mới gặp được một lần như vậy. Thời gian đó rất ngắn, phút chốc sẽ vượt khỏi tay, rất đáng tiếc!

Đã gặp được cần phải giữ chặt, gian khổ thế nào, chúng ta cũng phải nghiên rãng chịu đựng, nhất định phải học cho được. Bởi vì cổ nhân thường nói, người ở đời, rất nhiều những chuyện bất như ý, tám chín mươi phần trăm đều là những chuyện không vừa lòng, cuộc đời này khổ biết bao. Gặp được nhân duyên thù thắng như thế, nhất định phải có người làm phiền, oán thân trái chủ đến ngăn trở. Nếu tâm không kiên định, nguyện không vững vàng, vừa bị gây gổ, ngăn trở của người khác, liền thoái tâm, thôi vậy không học nữa. Cơ hội lần này của bạn đã ra khỏi tầm tay.

Ngày trước tôi cầu học ở Đài Trung, những chuyện như thế, đâu đâu cũng thấy. Cái gọi là ghen ghét chướng ngại. Thầy giáo rất yêu thương chúng tôi, thầy nói với chúng tôi rằng: Con học giảng kinh, con nói không đúng người khác sẽ cười chê, như vậy có thể không sao. Nhưng nếu một ngày nào đó con giảng hay hơn người ta, thầy nói con không còn đường để đi. Ngày đó tôi nghe cứ ngẩn người, nói hay tại sao lại không có đường để đi? Sau này quả nhiên, quả nhiên không có đường đi.

Đạo tràng nào cũng không muốn giữ quý vị ở lại, bức ép đến độ không có đường để đi. Lúc đó có hai cách chọn lựa, một là bỏ giảng kinh, đi học cúng bái. Việc này cũng được, chùa nào cũng đón mừng, không đón mừng những người giảng kinh. Một lựa chọn khác là hoàn tục, nghề này không hợp với tôi, không làm nữa.

Trong tình cảnh như thế, gặp quản trưởng họ Hàn, quản trưởng họ Hàn là thính chúng của tôi. Bà thấy tôi ủ rũ mấy ngày, bèn hỏi, có chuyện gì vậy? Tôi đem tất cả những chuyện đó kể cho bà, những lời ngày trước thầy đã nói, bây giờ tôi đang gặp, bởi thế bây giờ suy nghĩ nên theo đường nào? Bà khuyến khích tôi, thầy nên theo con đường giảng kinh, không có chỗ ở, nhà con vẫn còn một phòng trống, thầy ở nhà con được chẳng?

Tôi đến nhà bà xem, đây là một căn phòng kiểu Tây không lớn, trong vườn hoa riêng rẽ, là riêng rẽ, nhà hai tầng. Nhà bà không đông, hai vợ chồng, hai đứa con, một đứa đang đi học, một đứa đang đi lính. Bởi thế trong nhà chỉ còn một đứa, một người giúp việc, còn một đứa con gái, đã lấy chồng, con gái không muốn xa mẹ, nên sống cùng bà, trong một hoàn cảnh như thế.

Trên lầu có vườn hoa, lộ thiên, bà hỏi tôi, như thế có ở được chẳng? Có thể thiết một phòng thờ Phật nhỏ, giữ lại một phòng nhỏ. Tôi đưa bà đến gặp thầy Lí ở Đài Trung, tôi cũng không dám quyết định. Gặp thầy Lí, thưa tất cả mọi chuyện với thầy, thầy bảo được, lúc đó tôi mới đến ở nhà bà, ở đây đến mười

bảy năm, rất dễ! Cả nhà bà ủng hộ, đến giảng kinh ở đâu? Phòng thuê, thuê một giảng đường, hoặc mượn văn phòng người khác, tôi thường giảng kinh buổi tối. Thuê phòng, mượn phòng, bởi thế không có chỗ cố định để giảng kinh. Cứ hai ba tháng chuyển nơi một lần, rất vất vả, nhưng không gián đoạn.

Mười bảy năm chúng tôi mới có một đạo tràng, đạo tràng nho nhỏ, có thể chứa độ trăm rưỡi người, nghe kinh có thể đặt trăm rưỡi ghế ngồi, không rộng lắm. Bà giúp tôi ba mươi năm, sau này đạo tràng nhỏ đó, cũng do quán trưởng họ Hàn quản lí, chúng tôi gọi là thư viện: Thư viện nghe nhìn Hoa Tạng. Bà là quán trưởng, từ lúc ở nhà bà đến khi tôi rời đạo tràng, tròn ba mươi năm. Trong ba mươi năm đó, tôi không lúc nào không giảng kinh, quý vị nghĩ gian nan biết bao!

Nếu không có duyên đó, lúc bấy giờ, rất có khả năng đã hoàn tục, không theo nghiệp đó nữa. Bởi vì khi đi cúng bái, rất đáng bị chê cười, xấu hổ với thầy. Học với thầy ở Đài Trung bao nhiêu năm, cuối cùng lại đi cúng, thật chẳng ra làm sao, bởi thế thành phần hoàn tục, là tuyệt đại đa số. Đây chính là sự giúp đỡ to lớn của bà Hàn, vì thế hộ pháp không phải dễ, hoằng pháp gian nan, hộ pháp cũng không dễ.

Phân tiếp theo: *“Tuy có người rất giỏi thuyết pháp, siêu tình li kiến, pháp môn thậm thâm bất khả tư nghị, khó dùng ngôn ngữ văn tự để khai thị, như kinh này nói, không thể hiểu bằng cách lí giải ngôn ngữ, phân biệt. Nên nói, người có thể thuyết pháp, cũng khó khai thị”*. Đây là thật, không phải bịa đặt. Phật pháp đề cập đến những điều sâu sắc, rất khó cảm nhận, cho dù bản thân mình hiểu, nhưng rất khó diễn đạt được.

Ngày nay chúng ta được gọi là được lộ trời ban nên mới gặp những nhà khoa học, nghe được những kết luận của họ, ghi nhận những sản phẩm của họ. Những thứ đó rất dễ nói, những thứ đó rất dễ hiểu, thực sự hiểu chưa, có thể khế nhập rồi chẳng? Chưa thể.

Ngộ trong Phật pháp có hai loại ngộ: Một là giải ngộ, hai là chứng ngộ, chúng ta chưa thể chứng ngộ, gọi là giải ngộ, điều đó có thể. Giảng giải rất rõ mọi vấn đề về lí luận của nó, sự tương của nó. Có thể nói rất chi tiết, rất rõ ràng, nhưng bản thân không được lợi ích, nhất định phải chứng ngộ, tự mình mới thọ dụng.

Thực ra chứng ngộ không khó, chứng ngộ còn dễ hơn giải ngộ. Tuy dễ, nhưng chúng ta không thực hiện được, muốn làm cũng không làm được, làm

bằng cách nào? Buông bỏ là xong, vấn đề này được nói rất nhiều trong các kinh luận Đại, Tiểu thừa. Buông bỏ phiền não kiến tư, trong đây gọi là tình và kiến, đều thuộc phiền não kiến tư. Buông bỏ những thứ đó, sẽ thoát khỏi luân hồi lục đạo, không còn luân hồi lục đạo nữa.

Bởi vậy luân hồi lục đạo không có thật, là giả, buông bỏ phiền não kiến tư, mới biết không có luân hồi lục đạo, là giả. lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Do phiền não kiến tư biến hiện ra, phiền não kiến tư là năng biến, luân hồi lục đạo là sở biến. Khi đoạn được phiền não kiến tư thì lục đạo luân hồi không còn nữa, khi không còn thì cảnh giới gì xuất hiện? Pháp giới tứ thánh xuất hiện: Là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, những cảnh giới đó sẽ xuất hiện. Những cảnh giới này cũng không phải thật, những cảnh giới này do những gì biến ra? Vẫn là phiền não, gọi là phiền não trần sa, phiền não vô minh, biến hiện ra những cảnh giới đó.

Khi chúng ta đoạn được phiền não trần sa, phiền não vô minh là không còn khởi tâm, không còn động niệm, cảnh giới này cũng không còn, lại một giấc mơ nữa. Lục đạo là mộng trong mộng, khi đã tỉnh giấc mộng ấy rồi, không còn mười pháp giới nữa, pháp giới Nhất chân xuất hiện, nghĩa là gì? Mười pháp giới là giả, pháp giới này mới thật, pháp giới Nhất chân xuất hiện.

Trong nhà Phật định nghĩa chân giả, thế nào là chân? Thế nào được gọi là giả? Định nghĩa rất đơn giản, tất cả những gì thay đổi là giả, bất biến là chân. Chúng ta xem cảnh giới chúng ta đang sống, động vật, người là động vật, có sinh già bệnh chết, thay đổi như thế. Thực vật có sinh trụ dị diệt, có thay đổi. Khoáng vật, quả đất ta đang sống, có thành trụ hoại không. Tất cả đều thay đổi, ta không tìm đâu ra một thứ không thay đổi, những thứ này toàn là giả, chân là những gì? Chân là không thay đổi. Những thứ ta nhìn thấy, những tiếng ta nghe thấy, những thứ bạn sờ mó được, ngày nay như thế, ngày mai cũng thế, ngày sau nữa cũng vậy, sau mấy nghìn năm, mấy vạn năm vẫn như thế, nó không bao giờ thay đổi, đây là chân.

Bởi vậy khi đến thế giới Cực lạc, đó là chân. Những cư dân bên đó, không già, không yếu, không có thay đổi, không nghe có người nào đó sinh bệnh, cũng không có nóng lạnh. Khí hậu chỗ chúng ta đây, có lạnh, có nóng, đây là thay đổi. Thế giới phương Tây không có, khí hậu rất dễ chịu, giống mùa Xuân của chúng ta. Chỗ họ bốn mùa đều Xuân, không nóng không lạnh. Cây cỏ hoa lá không bao giờ tàn úa, trái trên cây không bao giờ ung thối, tuyết vùi không

nói hết! Quả đất núi rừng đều được làm bằng trân bảo, sạch sẽ tinh tươm, không cần ngày nào cũng lau chùi, sạch sẽ, không một chút bụi.

Tỉnh hai giấc mơ, cảnh giới này sẽ hiện ra, đây gọi là thế giới Cực lạc. Thế giới Hoa Tạng của Phật Tì Lô Giá Na trong Kinh Hoa Nghiêm cũng giống như thế giới Cực lạc, đều thuộc pháp giới Nhất chân, pháp giới Nhất chân từ đâu mà có? Do tập khí vô minh vô thi biến hiện ra. Đoạn được vô minh vô thi, nhưng tập khí chưa đoạn, bởi thế nó mới hiện tướng. Khi đã đoạn được tập khí, tướng đó sẽ mất, khi tướng đó không còn, quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh mới được gọi cứu cánh viên mãn.

Khi quay về tự tánh, ngã thực sự không còn nữa, nhưng cũng không thể nói thực sự không còn. Nói cách khác, “*ngã*” ở đây, ta đã thực sự tìm thấy, thế nào là ngã? Cả hư không khắp pháp giới là ngã. Bởi ta là cõi hư không khắp pháp giới, nơi nào, ở đâu cũng có, ta không có hình tướng, không có ba thứ hiện tượng. Ngã không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó cùng khắp pháp giới hư không, nơi nào có cảm, ta sẽ hiện hình nơi đó, không có đến đi, bạn liền hiện thân, mà lại hiện thân rất kì diệu.

Giống trong phẩm Phổ Môn nói: Muốn dùng thân nào để độ, liền hiện thân đó. Bản thân mình không có suy nghĩ, không khởi tâm, động niệm, mà lại thế nào? Giống trong Kinh Lăng Nghiêm nói: Tùy theo tâm chúng sinh mà hiện tướng, chúng sinh nghĩ đến Phật, ta liền hiện thân Phật, rất tự nhiên. Chúng sinh nghĩ đến Bồ Tát liền hiện tướng Bồ Tát, thứ gì cũng có thể hiện được, họ nghĩ gì liền hiện thứ đó. Nghĩ cây cỏ hoa lá, hiện tướng cây cỏ hoa lá; nghĩ quả đất sông núi liền hiện quả đất sông núi. Nếu hết nghĩ, không thấy tướng nữa, gọi là cảm ứng, họ có cảm, ta có ứng.

Hiện tất cả tướng, nhưng hoàn toàn không có phân biệt, không có chấp trước. Thực sự không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như thế gọi là Như Lai Diệu Giác, cao hơn Đẳng Giác. Đẳng Giác ở pháp giới Nhất chân, chưa viên mãn, ở đây gọi là đại viên mãn, được đại tự tại. Không bao giờ khởi tâm động niệm, không còn tập khí khởi tâm động niệm.

Bởi thế thực sự: “*Người thuyết pháp được, cũng khó khai thị*”. “*Nếu có người, có thể thâm tín với pháp khó tin trong tất cả pháp thế gian*”. Họ có thể tin, không những tin mà còn thâm tín, không nghi. “*Nói chung là do thiện căn đã trồng từ nhiều đời, nay tất cả được phát ra*”. Thiện căn được trồng từ nhiều đời nhiều kiếp của ta, bây giờ gặp duyên, tất cả thiện căn đời trước đã khởi tác

dụng. Nói cách khác, trong cảnh giới vi diệu Đại thừa, không có gì là gặp may cả.

Khi gần mất gặp người khuyên nhủ, niệm Phật vãng sinh, mười niệm liền được vãng sinh, họ có may mắn chăng? Không phải, không có gì may mắn cả, tại sao họ dễ thành công như thế? Nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, không biết thiện căn đã tích lũy bao nhiêu kiếp. Nhân duyên đó được khơi gợi lên, tất cả sức mạnh thiện căn của họ đều bung ra, bởi vậy không có gì là may mắn cả.

Nói cách khác, nghiệp chướng ta tạo, đọa địa ngục a tì, không có gì oan ức, toàn là tự tác tự thọ. Người trong sáng không làm những sai trái, hoàn toàn không có những ý niệm ác, mỗi niệm đều tích lũy chủng tử thiện căn, phước đức. Bây giờ đã thấy, sự thù thắng của chủng tử thiện căn, phước đức. Thù thắng thứ nhất, không gì thù thắng hơn niệm Phật A Di Đà.

Trong khi giảng kinh, tôi đã lấy thí dụ về vấn đề này, thế giới Cực Lạc phương Tây là là tổng công ty, Phật A Di Đà là tổng giám đốc, sáng lập công ty này, ngài xây dựng thế nào. Trong kinh nói rất rõ ràng, xuất gia từ vô lượng kiếp trước, xuất gia làm Tỳ kheo, làm người xuất gia, phát bốn mươi tám nguyện, tu hành năm kiếp. Mỗi đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới chúng ta, năm lần thế giới thành trụ hoại không. Thời gian dài như thế, mỗi nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện ngài đều thực hiện, không một nguyện nào không thực hiện. Bởi vậy thế giới Cực lạc được xây dựng trên bốn mươi tám nguyện và năm kiếp tu hành.

Ngài mở công ty, là mong chúng ta góp thêm cổ đông, chúng ta cũng có thể làm ông chủ. Một tiếng Phật hiệu là một phần, chúng ta góp bao nhiêu phần, nghĩa là đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu. Một tiếng niệm Phật là một phần, mỗi ngày ta niệm là góp thêm cổ đông vào thế giới Cực lạc. Đến lúc đến đó, không còn là công nhân, mà ta là ông chủ, nên cần phải siêng năng, còn thứ gì quan trọng hơn việc này nữa? Không mang được thứ gì trong cuộc đời này theo, cũng không thể bỏ đi tất cả được. Sau này khi thành Phật, bất luận ở thế giới nào, thị hiện Phật nơi nào, thị hiện Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, những thứ đó đều phải mang theo, không có thứ gì ta không mang được, theo chân bạn.

Bởi thế đây là thực, đây không phải giả, niệm Phật nhiều sẽ như thế, không sai. Mỗi ngày chúng ta đều đóng góp thêm cổ đông, đây là điều không nên xem nhẹ. Thêm cổ đông vào bất kỳ công ty nào ở đây, rốt cuộc công ty cũng đóng cửa, nhưng thế giới Cực lạc không bao giờ đóng cửa. Bởi Phật A Di Đà không bao giờ gián đoạn tu học, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, quý vị

thấy công đức nhiều đến cỡ nào. Chúng ta đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật, nghĩa là góp cổ đông. Niệm Phật với suy nghĩ như thế, chúng ta tin sẽ thành công khi niệm, ta sẽ buông bỏ.

Bởi vì thế gian này, ta không thể mang đi được bất cứ một vật gì, tất cả đều giả, thành trụ hoại không, không có gì là chân, thế giới Cực Lạc là chân thật nhất.

“Đây là lòng thành muôn nghìn vạn kiếp, rất khó gặp được trong một ngày, nên nói, thâm tín kiên cố, cũng rất khó gặp”. Tín tâm kiên định, giữ tâm nguyện thật kiên cố: Tôi nhất tâm nhất ý, phải đến được thế giới Cực lạc, đến được thế giới Cực lạc, đây mới là ngôi nhà thực sự của tôi. Muốn đi du lịch lúc nào cũng được, khắp các nước trong cõi hư không pháp giới, đều đón chào ta. Bất luận đến thế giới nào, Phật đều tiếp đón ta, tại sao? Đệ tử Di Đà, được người tôn trọng. Thân cận chư Phật Như Lai, hồng pháp độ sinh, đây mới là sự nghiệp Như Lai, sự nghiệp nhà Phật, Phật sự, là hoá độ chúng sinh.

Chúng ta xem đoạn sau: *“Nay tôi tuyên thuyết như lí”*, tôi ở đây là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. Hôm nay Thế Tôn tuyên thuyết như lí, những gì đã nói giống như chân tướng sự thực, không câu nào là nói quá, khuyên chúng ta nên tin. *“Cho đến làm người giữ gìn”*, đây là đoạn kinh cuối, tôi đọc một lượt. *“Nay tôi tuyên thuyết như lí, pháp môn vi diệu quảng đại như thế, được tất cả chư Phật khen ngợi, dặn dò quý vị, làm người giữ gìn”*. Đoạn này, đây chính là dặn dò, dặn dò Bồ Tát Di Lạc, và đại chúng đang dự hội, những người đang nghe giảng kinh, mong mọi người thực hộ trì chánh pháp.

“Như lí là khế lí”. *“Vi diệu rộng lớn”*, pháp môn này, *“đầy đủ vạn đức, trùm khắp mọi người, nên nói rộng lớn”*. Nó không giống tám vạn bốn nghìn pháp môn, tám vạn bốn nghìn pháp môn là đơn phương, mỗi đơn thuốc trị một chứng bệnh, nó không thể trị bách bệnh. Pháp môn niệm Phật có thể trị tất cả các loại bệnh, nó không đơn phương trị một loại bệnh nào, bệnh nào trị cũng được, là vạn linh đơn, đối trị có hiệu quả. Chỉ cần uống thuốc đó, không bệnh nào không khỏi, trị được hết.

Bởi thế pháp môn này được coi: *“Đầy đủ vạn đức, phổ bị khắp chúng sinh”*. Chữ *“bị”* ở đây, đọc là *“phi”*, làm động từ, giống bộ thủ ở bên, trùm lên cơ thể. Quân cơ là tất cả chúng sinh, trên đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến chúng sinh trong địa ngục A tì, tất cả đều dùng được. Nếu chúng sinh trong địa ngục a tì gặp được, cũng có thể mười niệm vãng sinh. Mười niệm vãng sinh đó, là vãng sinh đẳng cấp nào?

Đại sư Thiện Đạo đã nói rất hay: “*Tất cả đều gặp duyên không giống nhau*”, nếu ta gặp duyên thù thắng, nhân duyên đặc biệt, từ địa ngục a tì có thể vãng sinh thượng thượng phẩm, đây là điều không thể nghĩ bàn. Nhân duyên rất quan trọng, phải biết trân trọng nhân duyên, không biết trân trọng nhân duyên thì thật đáng tiếc!

Phần trước chúng ta đã dành tám giờ để nói về thiện tri thức, thiện tri thức là gì? Người thầy, chúng ta học pháp thế hay xuất thế gian, được thành tựu đến đâu, quan trọng là ở chỗ người thầy. Người thầy là nhân duyên gần nhất đối với chúng ta, bởi thế ân đức người thầy rất nặng. Thân mạng chúng ta có được từ cha mẹ, có được tuệ mạng là từ người thầy. Một người thiện tri thức chân chánh, trước hết ta phải biết được họ, nếu không quen biết được họ sẽ bỏ lỡ, tại sao?

Như trong quá khứ, ba người thầy của tôi, tôi quen biết. Ba người đó đều bị hủy báng, nếu nghe những lời trách mắng đó, hoài nghi người thầy, nổi tâm nghi ngờ, ai chịu thiệt? Ai bị lừa? Bản thân ta! Người nói họ không biết, họ không chịu trách nhiệm. Bởi thế ở điểm này, bản thân chúng ta cần phải có trí tuệ: Tôi học với người thầy này, luôn gần gũi họ, tôi hiểu họ. Còn những người nói, có người không quen biết, chưa bao giờ gặp mặt, họ chỉ nghe đâu đó, những lời của họ đáng tin chăng? Tại sao ta lại tin một cách vô tội vạ?

Thầy Phương Đông Mĩ, khi tôi đi học là học ở nhà thầy, học sinh chỉ một mình tôi, có người nói chuyện thị phi về thầy, ai nói? Đồng hương, người Đồng Thành, An Huy. Họ biết rất rõ về thầy, nói từ bé thầy đã thế này thế khác, toàn kể tội, tôi chỉ cười gật đầu, không nói không rằng, không bị họ lay chuyển, vì sao? Không tử đã nói: “*Cách nhau ba ngày, nhìn nhau đã khác*”. Đây là chuyện ngày xưa, khi thành tựu họ không như thế. Thuở bé mắc một số lỗi, lớn lên họ thành Thánh hiền, làm sao ta có thể nói họ? Người ta đã thay đổi, người không phải là thánh, ai không mắc lỗi, sai thì sửa, không gì tuyệt vời hơn.

Quý vị không quen biết thầy Phương bây giờ, tất cả điều nghe được, đây là mấy mươi năm trước, lúc ông đang ở nhà, chúng ta không nên bị kích động. Đại sư Chương Gia, một số người phê bình là hoà thượng làm chính trị, khi nghe hoà thượng làm chính trị, chúng ta tránh thật xa, như thế là hay nhất. Một người thầy giỏi như thế đã bị bỏ qua, những gì ông dạy cho tôi, nền tảng học Phật của tôi, đều do ông xây dựng. Tôi học với ông ba năm, những người khác đều bàn tán lung tung, chưa người nào một lần tiếp xúc. Thầy Lí, rất nhiều

người chê bai ông, chửi ông là tứ bảo. Ở Đài Loan, vì chúng ta tiếp nhận những lời giáo huấn của ông, nhà Phật phản đối ông, tôi cũng bị vạ lây.

Vì thế có thể nói, rất nhiều tự viện, tôi không thể đến được, không thể ở được, vấn đề này có liên quan đến Đài Trung, họ không phục! Điều này do đâu mà có? Ghen ghét, chướng ngại. Điều này từ cổ chí kim, từ thời Phật Thích Ca Mâu Ni đã có, không có gì lạ, bởi thế chúng ta phải có trí tuệ.

Người xưa có câu: *“Những lời đồn đoán sẽ ngưng lại nơi người có trí”*, một người thông minh, nghe những lời đồn thổi, họ hoàn toàn thấy rõ, họ không vội tin. Những lời đồn thổi chỉ lay động những ai? Lay động những người mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ, sẽ chịu ảnh hưởng, sẽ bị họ quấy nhiễu. Người có trí tuệ, làm sao bị những lời đồn thổi quấy nhiễu? Không có chuyện đó.

Bởi thế những vấn đề này, phải thấy rõ, nhận thức rõ ràng, hộ trì chánh pháp phải chánh tín, hoằng dương Phật pháp phải chánh tín, không có tín nguyện kiên định, hoằng pháp và hộ trì sẽ rất khó khăn.

Phần sau nói: *“Vì niệm Phật, thiện căn, phước đức liền giống chư Phật, kì lạ khó nghĩ, nên gọi vi diệu”*. Ý nghĩa mấy câu này cực kì sâu sắc. Tôi lấy một thí dụ, phải suy nghĩ thật kĩ, không nói quá, tôi khuyên mọi người niệm Phật, nghĩa là thêm cổ đồng vào thế giới Cực lạc, tôi dùng thí dụ đó. Thật thế một tiếng niệm Phật là một phần, chẳng qua trong phần đó có thật có giả. Nếu là giả, tất nhiên người ta không chấp nhận, những gì là giả? Ta không có chân tâm, chân tâm niệm là chân, vọng tâm niệm là giả, nhất định bạn phải hiểu rõ. Nếu góp cổ đồng giả thì sẽ đến chỗ nào, khi gần mất ta đi không được, người ta không cần mình. Đấy không phải lỗi Phật A Di Đà, không phải kinh sách Phật Thích Ca Mâu Ni có lỗi, lỗi do ta.

Chúng ta phải dùng chân tâm, tất cả những thứ ở thế giới Cực Lạc trở thành chân, không có thứ gì là giả. Thế giới chúng ta đây, tất cả đều là giả, giả hết. Vẫn dùng tâm giả để mang cổ phiếu đến thế giới Cực lạc, kết quả toàn biến thành giả, phải đặc biệt lưu tâm đến vấn đề đó.

Tâm chân thành, tâm cung kính, khi tâm chân thành chúng ta chảy ra, trong thế giới này, đối đãi với tất cả mọi người, sự vật, phải dùng chân tâm, đừng sợ lỗ, đừng sợ thua thiệt. Nói thật, không lỗ đâu, cũng không bị mắc lừa đâu, tại sao? Vạn pháp giai không, tất cả pháp hữu vi, như một huyễn bào ảnh. Chúng ta dùng chân tâm thành thói quen sẽ mang lại rất nhiều lợi ích, đừng dùng giả.

Một cái chân thì tất cả đều chân, chân tâm với Phật, chân tâm với chúng sinh, chân tâm với cỏ cây hoa lá, chân tâm với quả đất núi sông, như thế mới đúng.

Bởi thế: *“Niệm Phật, thiện căn, phước đức liền giống chư Phật”*. Không khác gì Phật, chư Phật ở đây là nói Phật A Di Đà, Phật A Di Đà được gọi chư Phật, quý vị có hiểu chăng? Bởi vì một câu danh hiệu Phật A Di Đà là tất cả chư Phật đều có, mỗi vị Phật đều có thể xưng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có nghĩa là gì? A dịch sang tiếng Trung là vô, Di Đà được dịch là lượng, Phật dịch là giác, nói theo tiếng Trung Quốc, Vô Lượng Giác, vị Phật nào mà không Vô Lượng Giác? Mỗi vị Phật đều là Vô Lượng Giác, bởi thế danh hiệu này, là tên chung của tất cả chư Phật, ai cũng có thể dùng.

Chúng ta xưng Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc phương Tây, phải phân biệt được nên thêm tên, Pháp Tạng A Di Đà Phật. Tiền thân của ngài là Pháp Tạng, Tỉ kheo Pháp Tạng, tu thành Phật A Di Đà mới đúng. Chư Phật được nhắc đến trong Kinh A Di Đà, quý vị xem chú giải của đại sư Ngẫu Ích, chư Phật là chỉ Phật A Di Đà, không phải chỉ ai khác. Trong pháp môn Tịnh tông, chư Phật được nhắc đến trong kinh, hình như đều có thể xưng các vị đó là A Di Đà Phật.

“Thần diệu khó nghĩ”, khi niệm Phật ta niệm một tiếng Phật, bởi thế mới nói mỗi niệm tương ứng một niệm Phật, một niệm của ta, sẽ hoà làm một với Phật A Di Đà. Niệm niệm A Di Đà Phật, niệm niệm của ta sẽ hoà làm một với Phật A Di Đà. Tự tha là một, không hai, chúng sinh với Phật là một, không hai, nghĩa là chúng sinh với Phật, bất khả tư nghị, nên nói vi diệu.

“Được tất cả chư Phật khen ngợi”, ở đây có hai nghĩa: *“Thứ nhất, như phẩm thứ hai mươi ba trong kinh này, thập phương vô lượng chư Phật”*. Ở đây có thêm thập phương vô lượng, chư Phật này không phải Phật A Di Đà. Không có thập phương vô lượng, chỉ gọi chư Phật là xưng A Di Đà Phật. Ở đây có nghĩa thập phương thế giới, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, mỗi mỗi đều khen ngợi công đức bất khả tư nghị của vô lượng chư Phật, đây là nghĩa thứ nhất.

Công đức Phật A Di Đà sừng sững, phương pháp độ chúng sinh uyển chuyển, thù thắng, công đức vô lượng, khiến cho tất cả chư Phật đều khen ngợi ngài. Khen ngài là: *“Tôn quý nhất trong mọi thứ ánh sáng, vua trong các vị Phật”*, danh hiệu đó chỉ A Di Đà Phật mới có, những vị Phật khác không có xưng hiệu như thế. Tôn quý nhất trong ánh sáng, vua của các vị Phật.

“Thứ hai, như Kinh A Di Đà nói, những chư Phật kia, đều xưng tán công đức bất khả tư nghị công đức của ta, nên nói thế này, Phật Thích ca Mâu Ni, có thể

làm việc rất khó, hi hữu, có thể ở thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trước, vì các chúng sinh, nói đây là pháp khó tin khó tin nhất trong tất cả thế gian”. Lời khen ngợi tất cả chư Phật ở đây là nghĩa thứ hai, là tất cả chư Phật xưng tán Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Không có Phật Thích Ca Mâu Ni, làm sao chúng ta biết được thế giới Cực lạc? Ngài đã giới thiệu cho chúng ta, nói rất rõ thế giới Cực lạc, nói rất chi tiết. Khiến chúng ta sinh tâm vui vẻ, lập tức muốn đi, tôi cũng muốn đến thế giới Cực lạc.

Vì thế chư Phật cũng khen ngợi Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, có thể làm được việc cực khó, hi hữu. Ở thế giới Ta Bà, trong đời ác ngũ trước, pháp này được coi là pháp cực kì khó, rất khó tin. Khó với thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trước càng khó hơn, tất cả chúng sinh đó, ta nói pháp này làm sao họ tin? Tin được pháp khó tin, đây là điều không thể nghĩ bàn.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 585

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 08.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 770, chúng ta bắt đầu xem từ cuối hàng cuối cùng: *“Tất cả chư Phật đều khen ngợi”*.

“Ở đây có hai nghĩa: Một là, như phẩm thứ hai mươi ba kinh này, thập phương vô lượng chư Phật, ai cũng khen ngợi công đức bất khả tư nghị của vô lượng chư Phật. Thứ hai, Như Kinh A Di Đà nói: những chư Phật kia, cũng khen ngợi công đức bất khả tư nghị của ta, nói thế này, Phật Thích Ca Mâu Ni có thể làm được việc cực khó, hi hữu, trong thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trược, vì các chúng sinh, nói pháp khó tin trong tất cả thế gian này. Chư Phật mười phương đều khen ngợi Thích Tôn diễn thuyết kinh này. Nhưng kinh này, nguyên có tên Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh, nên biết kinh pháp như thế, được Như Lai mười phương khen ngợi, hộ niệm. Vì thế Thích Tôn dặn dò Bồ Tát Di Lặc... cố gắng giữ gìn”.

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, đầu tiên chúng ta phải biết, nơi có Phật pháp, nơi đó chúng sinh có phước. Nghe kinh, nghe pháp, thấy rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, thực tướng các pháp trong kinh đã nói. Thực ra nhân duyên đó là không thể nghĩ bàn, bởi thế trong kinh Phật thường nói: *“Thân người khó được, pháp Phật khó nghe”*, nhất là nghe được pháp môn thế này.

Phần trước chúng ta vừa học, thực tế mà nói chân tướng sự thật mà Đức Phật chứng được rất thâm sâu, không thể nghĩ bàn. Như câu kinh văn trước đã nói: *“Người có thể nói pháp, cũng khó khai thị”*, ai là người có thể nói pháp? Là chư Phật Như Lai, họ cũng rất khó nói rõ ràng việc này. Vấn đề này nhất định phải chứng mới biết, chưa đi vào cảnh giới đó ta không thể lí giải được.

Nếu những người mới học, nghe những đại pháp này, giống như học sinh Tiểu học học chương trình của nghiên cứu sở và lớp Tiến sĩ vậy, chúng nó sẽ không có sự thích thú, tại sao? Họ nghe không hiểu, bởi vì chân tướng sự thực, không giống kiến thức thông thường của chúng ta. Trong kiến thức thông thường của chúng ta, ta xem hiện tượng sinh lão bệnh tử của con người là

chuyện thường tình, hoa nở hoa tàn, hiện tượng bình thường. Nhưng trong cảnh giới Phật không phải như thế, cảnh giới Phật nói tất cả pháp không sinh không diệt. Nghĩa là chúng ta là những người hồ đồ, không có hiện tượng sinh diệt, lí này rất sâu.

Chúng ta học đã mấy mươi năm, cũng vẫn mù tịt. May thay gần đây có những nhà khoa học Vật lí, những báo cáo nghiên cứu của họ cũng cho rằng, tất cả những hiện tượng trên thế giới này là giả, không phải thật. Cách nói như thế ngày càng tiếp cận với những lời Phật dạy, giúp chúng ta hiểu được nghĩa thú trong kinh Đại thừa. Nhưng những thứ các nhà khoa học phát biểu, đến nay vẫn chưa chín muồi. Tuy thế đây vẫn là kiến thức khoa học tiên phong, bắt đầu phát hiện, chính thức có chứng cứ, nhưng chưa đủ. Thêm một thời gian nghiên cứu nữa, mới đủ chứng cứ, tất cả mọi người trên thế giới sẽ tin.

Có thể nói Max Planck người Đức, là người khơi mào đầu tiên. Ông đã mất, không còn nữa, ông đã dành cả đời của mình để nghiên cứu đưa ra những phát biểu rất rõ ràng, chi tiết về chân tướng của vật chất, thật không dễ dàng!

Rốt cuộc vật chất là gì? Phương pháp của họ là phân tích, mỗi đơn vị vật chất chia làm hai, hai chia thành bốn, bốn chia thành tám, chia như thế. Chia đến đơn vị nhỏ nhất mới phát hiện, nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hạt cơ bản sơ cấp. Tiếp tục chia cho ra lượng tử, trong lượng tử, lại có lượng tử cực kì nhỏ. Vật chất phân tích đến cuối cùng cho ra những thứ đó, tiếp tục khám phá lượng tử từ đâu mà có, những lượng tử nhỏ nhất này từ đâu mà có? Thấy rằng nó có nguồn gốc từ ý niệm. Bởi thế những kết luận các nhà Khoa học, nền tảng của vật chất là ý niệm, ý niệm biến hiện thành vật chất, vật chất không phải thật.

Vì thế kết luận của Max Planck: Trên thế giới này, căn bản không có cái gọi là vật chất, nền tảng của vật chất là ý niệm, giống với những gì đã nói trong kinh Phật. Kinh Phật cho chúng ta biết, tất cả pháp, ở đây là tất cả hiện tượng vật chất đều từ tâm tướng sanh ra. Không những hiện tượng vật chất được sinh ra từ tâm tướng, mà hiện tượng tinh thần cũng được sinh ra từ tâm tướng.

Chúng ta quan sát hiện tượng tự nhiên, có phải được sinh ra từ tâm tướng chẳng? Đến nay những vấn đề này vẫn chưa có kết luận chính thức. Theo cách nói của Phật, là có trước, ở đây nghiệp tướng của A lại da có trước. Nghiệp tướng là hiện tượng tự nhiên, từ nghiệp tướng biến hiện ra chuyển tướng, là ý niệm. Ý niệm được biến hiện từ trong nghiệp tướng, hiện tượng vật chất được

biến hiện từ trong chuyển tướng. Những gì nhà Vật lí nói hoàn toàn tương ứng với Phật pháp đã nói.

Những phát hiện này, trong tương lai nếu được mọi người trong xã hội khẳng định, thừa nhận, sẽ mang lại hạnh phúc rất lớn lao cho nhân loại. Chỉ cần biết cách sử dụng ý niệm của mình, chúng ta có thể khiến cơ thể của mình mạnh khỏe trường thọ, sẽ khiến mình không phát sinh bất kì một loại bệnh nào, và sẽ làm chậm quá trình lão hoá của mình, ý niệm thật là ghê gớm.

Ý niệm cũng có thể thay đổi môi trường vật chất trên quả đất chúng ta, tất cả những thiên tai đều có thể dùng ý niệm để hoá giải, vì sao vậy? Vì nền tảng của vật chất là ý niệm, thay đổi ý niệm, chắc chắn vật chất bên ngoài sẽ thay đổi, tương đồng với nguyên lý trong Hoàn Nguyên Quán. Bởi thế hiểu được vấn đề, ý niệm cực kì nhỏ của chư Phật Bồ Tát, không kể hữu ý hay vô tâm đều phải rất thận trọng, tại sao? Không thận trọng ta sẽ tạo nghiệp, một ý niệm bất thiện là ta đang tạo nghiệp, một ý niệm thiện cũng là tạo nghiệp. Niệm thiện tạo nghiệp thiện, ác niệm tạo nghiệp ác, thiện ác đều có quả báo.

Cõi hư không khắp pháp giới có quan hệ mật thiết với chúng ta, bởi vậy quả báo đó cũng không thể nghĩ bàn. Một thiện niệm của chúng ta, có vẻ không vấn đề gì, nhưng có thể người ở cõi khác nhận được niềm vui. Một niệm ác, có thể người ở thế giới khác nhận được đau buồn. Những khởi tâm động niệm của chúng ta thế nào thì khởi tâm động niệm của tất cả chúng sinh cũng như thế, đây là nhất thể. Bởi thế, ý nghĩa Đức Phật xuất hiện trong thế gian để giáo hoá chúng sinh là cực kì vĩ đại. Giáo hoá được một người, không phải một mình quý vị tốt, cả vũ trụ được hưởng lợi, nếu bản thân ta không tốt, sẽ ảnh hưởng cả vũ trụ.

Ngày trước mọi người không hiểu rõ, những người chứng quả trong Phật pháp hiểu rõ, những người tu hành hiểu rõ, sao họ không nói? Không ai hiểu, người ta không tin. Phần trước chúng ta nói tứ tất đàn là duyên. Tứ tất đàn, từ tứ tất đàn sẽ thấy được từ bi vô tận của Phật. Tất có nghĩa phổ biến, đàn là bố thí, Phật dùng bốn điều này, bố thí rộng khắp tất cả chúng sinh trong cõi hư không pháp giới. Những chúng sinh này, là từ Bồ Tát Đẳng Giác, cho đến địa ngục a tì. Thậm chí bao gồm cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể, không có thứ gì không có trong đó.

Vì sao Phật xuất hiện trong thế gian? Là bởi đã từng phát hoằng nguyện nơi chỗ này, như tứ hoằng nguyện đã nói: “*Thệ nguyện độ tất cả chúng sinh*”. Đã từng phát nguyện như thế, bây giờ đã thành Phật, nên khi thành Phật mới

có khả năng đó. Nếu không có khả năng độ chúng sinh, như thế thì đành chịu. Có khả năng đó, ta nên thực hiện, không thực hiện làm sao xứng đáng với mọi người? Nhưng Phật là quán cơ, bốn loại này đều là quán cơ.

Đầu tiên, nguyên tắc chung, vì Phật giúp đỡ chúng sinh, rồi khổ được vui, khổ từ đâu mà có? Khổ có nguyên nhân từ mê hoặc điên đảo. Đối với chân tướng sự thực, chân tướng nhân sinh vũ trụ, với bản thân chúng ta, hoàn toàn không hiểu rõ. Không hiểu rõ bản thân sẽ nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai, đấy gọi là tạo nghiệp. Ai là người thấy rõ, hiểu rõ? Thực sự thấy rõ, hiểu rõ, là Bồ Tát Pháp thân. Nghĩa là phải minh tâm kiến tánh mới thấy rõ được, chưa minh tâm kiến tánh, không thể gọi là thấy rõ. Minh tâm kiến tánh là chứng ngộ, được lợi ích. Chưa minh tâm kiến tánh, giống như chúng ta trong kinh giáo, huân tu mấy mươi năm, đấy gọi là giải ngộ. Giải ngộ là chúng ta hiểu, nhưng chưa chuyên được cảnh giới, chưa khế nhập vào cảnh giới của họ.

Trong tình cảnh chúng ta, tu tập bất kì pháp môn nào, không thể thành tựu trong kiếp này, đấy là điều chắc chắn. Nhưng gặp được Tịnh độ, nhân duyên này thực sự không thể nghĩ bàn. Người gặp được pháp môn này, nếu tin thật, nguyện thiết, không ai không thành tựu. Pháp môn này, thực sự là pháp môn đệ nhất nghĩa cứu cánh, điều cuối cùng trong tứ tất đà nói đến đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa là giúp người này thành Phật, nâng người này lên ngang cảnh giới của Phật. Những ân đức, từ bi đó không lời nào có thể nói được, khiến quý vị thành Phật ngay trong đời này.

Điều kiện rất đơn giản, chỉ cần thực sự tin, thực sự phát nguyện, quyết tâm niệm Phật, là có thể thành tựu. Pháp môn này thực sự được gọi, cứu cánh là khổ được vui cứu cánh, chính lí do này mà Phật xuất hiện. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác đến thế gian này, đều vì giúp đỡ chúng sinh rồi khổ được vui, phương pháp thì sao? Phương pháp là dạy học. Căn tánh chúng sinh khác nhau, kinh Phật thường dạy, căn cơ ba bậc thượng trung hạ.

Căn cơ bậc thượng, Phật dạy pháp Đại thừa cho họ; căn cơ bậc trung, Phật dạy pháp Tiểu thừa cho họ; căn cơ bậc hạ, Phật dạy pháp nhân thiên cho họ. Bởi họ không biết, trên người có người, trên trời có trời, họ không biết. Họ chỉ thấy được những gì trước mắt, họ chỉ muốn ở lại nhân gian, hương thụ dục lạc ở nhân gian. Phật không phụ họ, Phật không bắt ép họ: Quý vị muốn thế nào, tôi sẽ giúp như thế ấy. Quý vị muốn được giàu sang ở nhân gian, Đức Phật sẽ giúp, chắc chắn quý vị sẽ đạt được, đấy gọi là căn cơ nhỏ.

Bởi thế nên nói trong nhà Phật có cầu tất có ứng, chỉ cần ta đi theo giáo pháp Đức Phật, chắc chắn sẽ được lợi ích. Căn cơ nhỏ được lợi ích nhỏ, phước báo nhân thiên. Căn cơ bậc trung được lợi ích bậc trung, bậc trung có thể vượt thoát luân hồi lục đạo, có thể vãng sinh pháp giới Tứ thánh, đó là Tịnh độ. Những người căn cơ bậc thượng sẽ giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, đại triệt đại ngộ, quý vị có thể sinh đến cõi thật báo, chỗ Phật Bồ Tát ở. Đây gọi là vì người, tùy cơ thuyết pháp.

Tập khí phiền não chúng sinh rất nặng, Phật dùng vô số phương tiện để giúp đỡ. Người nặng lòng tham dục, Phật dạy họ quán pháp bất tịnh, khiến dục vọng giảm xuống. Giảng lục đạo luân hồi cho quý vị, giảng nhân quả báo ứng cho quý vị, nói về chân tướng sự thực, lòng tham của quý vị sẽ ngưng lại.

Mong được giàu sang, Đức Phật dạy, bố thí của cải sẽ được giàu sang, những gì không làm mà có đều có đủ trong số phận của bạn. Số ta không có, thì sẽ không có được, không phải của ta. Trong số không có của cải này, mà ta có được, tài sản đó sẽ ép bạn đến chết. Nếu không bệnh hoạn, ta sẽ gặp tai họa, trong số không có, những của cải do cướp đoạt mà có, vẫn do số mạng ta có. Số không có, cướp cũng mất, khi cướp được, tai nạn sẽ kéo đến. Những việc này là có thực, không phải giả, trong số đã có, cần gì phải dùng những thủ đoạn thấp hèn đó? Thủ đoạn thấp hèn, không những khiến của cải trong số của ta giảm bớt, hao mòn, mà còn kéo theo tai họa.

Địa vị cũng như thế, những chuyện này chúng ta đã tận mắt nhìn thấy. Số chúng ta chỉ có địa cao ngang đó, leo lên thêm, không phải số mạng ta có, kết quả khi đạt đến được địa vị đó, tuổi thọ cũng vừa hết. Tôi đã gặp chuyện này, có một Thiếu tướng, được thăng lên Trung tướng, đó là chuyện vui, nhưng chuyện này chưa công bố. Việc thăng lên Trung tướng được cấp trên phê chuẩn, ông được thăng Trung tướng, vẫn chưa công bố, nhưng tin đã lọt ra ngoài. Bạn bè ông chúc mừng, ông cũng tổ chức buổi tiệc mời tất cả mọi người, khi uống rượu, ông chết ngay trong bàn tiệc, mọi người đều chứng kiến chuyện này. Mọi người nhìn thấy hiện tượng này, ông ta không có số đó, mạng ông chỉ có một khắc tinh, hai khắc tinh sẽ đè ông ta chết ngay, đó là gì? Đó là do vui quá nên chết, chết vì vui, vui quá cũng có thể chết, đây là chuyện tôi tận mắt chứng kiến.

Lời người xưa không sai rằng: Cuộc đời đều do số mạng, không một chút do người, bạn cần gì tranh giành? Nếu thực sự mong cầu, thì phải tích lũy công đức, những gì có được là thật, tại sao? Đây là trả ơn, quý vị làm nhiều việc tốt,

trời đất trả ơn quý vị, địa vị được nâng lên, của cải không ngừng tăng thêm, đấy là cái giá bạn được đền đáp.

Trong Phật pháp nói, công đức quý vị bỏ ra nên có. Trong thế pháp, nhờ quý vị tạo ra phước đức nên có, những địa vị và của cải đó, nên có thể nắm giữ được. Nếu không phải, dùng thủ đoạn thấp hèn để có được, nên biết số bạn có nhiều hơn thế, tại sao? Hao mòn, giảm bớt, quý vị vẫn nhận nhiều như thế. Song khi hưởng hết phước, tai họa ập đến ngay. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, không phải không báo, chỉ chưa đến lúc, khi quá đáng, quả báo lập tức ập đến.

Đây là những chuyện nhân tiên, chỉ cần lưu ý sẽ thấy được, cần gì khổ thế? Khi chúng ta hiểu được, thấy được chân tướng sự thực, cầu cũng được, không cầu cũng được, không cầu có khi còn nhiều hơn. Khi không cầu tiếng thơm lợi dưỡng, người đó sẽ rất khoẻ mạnh sống lâu, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, chắc chắn! Đời sống càng thoải mái, pháp hỉ sung mãn. Cái họ vui không phải địa vị cao, không phải giàu có, không phải những thứ đó, niềm vui của họ là gì? Ít phiền não, mỗi ngày mỗi ít đi, ít lo nghĩ, ít ưu tư, hoàn toàn sáng tỏ, giác ngộ, cuộc sống những người này rất tự tại.

Bởi thế việc dạy học của Phật do người mà khác nhau, do thời, do nơi, do việc khác nhau, mà những điều Phật dạy sẽ khác nhau. Người nóng nảy, dạy cho họ tu tâm từ bi. Người ngu si dạy họ thấy nhân quả, dạy họ tất cả pháp không tách rời nhân duyên, dần dần trí tuệ họ lớn lên. Bởi thế Phật giảng kinh thuyết pháp là tùy cơ dạy dỗ, không nói pháp nào nhất định, bài trước chúng ta đã học.

Người căn cơ thành thực, nếu Phật kéo họ một cái, chắc chắn không bỏ được. Chỉ giúp họ nâng lên, từ nhân thiên đưa họ lên Tiểu thừa, từ Tiểu thừa nâng lên Đại thừa, Đại thừa nâng lên Nhất thừa. Người có nhân duyên với Tịnh tông, đấy là nhân duyên đặc biệt, niệm Phật sinh Tây phương, họ sẽ thành Phật. Bởi thế đệ nhất nghĩa tất đàn, niệm Phật là đệ nhất nghĩa cứu cánh, tại sao? Ngay trong đời này chắc chắn sẽ thành Phật, không có gì không thành tựu.

Vãng sinh thế giới Cực lạc, cho dù cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm quý vị cũng có thể làm Phật. Đến thế giới Cực lạc, thời gian làm Phật dài hơn một tí. Thế giới Cực lạc thọ mạng vô lượng, thời gian dài hơn một ngày, ngắn hơn một ngày, có liên can gì? Bởi thế mới nói không có gì không thành tựu,

gọi là Phật pháp thành tựu ngay trong đời này. Pháp môn niệm Phật Tịnh tông, thành tựu ngay trong đời này, quan trọng là chân tín.

Bởi thế Đức Thế Tôn nói cho chúng ta pháp môn này, tất cả chư Phật đều khen ngợi, điều đó cho thấy đây là pháp môn được tất cả chư Phật kì vọng. Tất cả chư Phật Như Lai, mọi người đều đang mong chờ. Ngày nay có người tuyên giảng, tất nhiên những đạo lí mọi người tuyên giảng đó, sẽ có loại căn cơ này, nếu không có người căn tánh loại đó, Phật không nói. Phật đã nói, chắc chắn có loại căn cơ đó.

Tôi tin rằng, người học Phật pháp Đại thừa, trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, trong một đời không thể thành tựu. Ngày nay gặp Thế Tôn tuyên giảng đời nghiệp vãng sinh của pháp môn Tịnh độ, căn cơ tu hành ngày trước của họ, có thể kết hợp với pháp môn này. Chỉ cần họ tin, nguyện, chắc chắn họ sẽ được vãng sinh.

Bởi thế bộ kinh này, tức Kinh A Di Đà, nguyên danh Kinh A Di Đà trong kinh gọi là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là đại bản, Kinh Di Đà là tiểu bản, tiểu bản được gọi là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh. Liệu đại bản có ngoại lệ chăng? Kinh Vô Lượng Thọ cũng là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh, nên biết đây là một đạo lí.

“Nên biết những kinh pháp như thế, xứng đáng nhận được sự khen ngợi, hộ niệm của tất cả Như Lai trong mười phương”. Có vị Phật nào không khen ngợi? Có vị Phật nào không hộ niệm? Tại sao? Chỉ có pháp môn này, có thể độ khắp tất cả chúng sinh, thành Phật ngay trong đời này. Bởi thế được chư Phật khen ngợi, vấn đề này đưa lên đầu, đứng đầu tiên. Chư Phật hộ niệm cũng được đưa lên đứng đầu. Chỉ cần tu hành theo pháp môn này, hộ trì pháp môn này, hoằng dương pháp môn này, công đức không thể nghĩ bàn.

Trong kinh nói, công đức này ngang bằng với Phật. Cách nói này rất rất ráo, không thứ nào cao hơn nữa. Phật nói pháp như thế, những người tin được rất ít, mọi người đều cho rằng thế nào? Đây chẳng qua là Phật khích lệ chúng ta, không có thật, vẫn đang hoài nghi.

“Nên Thế Tôn dạy Bồ Tát Di Lạc và những người khác”, phạm vi *“những người khác”* rất rộng, nhất định phải hiểu được, trong *“những người khác”* có chúng ta trong đó. Chỉ cần chúng ta tiếp thu, giữ gìn pháp môn này, giữ gìn thế nào? Y giáo phụng hành. Ở đây Phật dạy chúng ta thế nào? *“Phát tâm Bồ đề,*

nhất hướng chuyên niệm”, chỉ cần ta thực hiện tám chữ này, chính là người giữ gìn lớn nhất. Phật cũng đem pháp này giao cho ta, mời ta đến làm người giữ gìn lớn.

“Lớn chỉ siêu việt mọi người, vì pháp môn này hi hữu bậc nhất, nên gọi là lớn, giữ gìn pháp này, là giữ gìn lớn, lại giữ gìn này, hơn giữ gìn đầu và mắt”. Trong lúc người ta có việc nguy nan, mọi người đều biết sẽ giữ đầu thật kĩ, nếu giữ được cái đầu, giữ được con mắt. Hộ trì pháp môn này, cũng giống như giữ gìn đầu và mắt. *“Hơn những tình cảm thông thường”*, nên gọi là *“lớn”*.

“Lại Đường Dịch nói”, Đường Dịch là bản dịch trong năm loại nguyên dịch, đoạn kinh văn này Đường Dịch nói thế này: *“A Dật Đa các người, ta dùng pháp môn này và các pháp Phật khác, chúc luy cho con, các con nên tu hành, ta nay dặn dò kĩ”*. Dặn dò con, luy là làm phiền. *“Nên giữ pháp này không bao giờ mất”*, con phải giữ pháp môn này, truyền từ đời này sang đời khác, không để mất đi, nói với Bồ Tát Di Lặc như vậy.

Trong kinh này giảng càng rõ hơn, Thế Tôn dặn dò Bồ Tát Di Lặc và những người khác làm người giữ gìn lớn. Những người tu hành, y giáo phụng hành như chúng ta, những người hoằng dương pháp môn này, những người hộ trì pháp môn này, đều bao gồm trong đó. Chúng ta mới hiểu rằng, tuy trong đời này chúng ta chưa từng nghe thấy, nhưng đã làm một việc rất lớn lao, việc tốt này Phật chứng giám. Chúng ta dùng công đức đó, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sinh! Tín tâm của chúng ta, có thể được xây dựng tại nơi đây, có thể được kiên định nhờ việc này.

“Thế Tôn làm việc đại chúc luy”, chúc là dặn dò, luy là làm phiền mọi người. *“Vì vậy Đại Sĩ Di Lặc và những người khác, nên làm người giữ gìn lớn”*. Chắc chắn họ sẽ giữ gìn, theo phương pháp này để tu hành, hoằng dương pháp môn này, nghĩa là hoằng dương Tịnh độ. *“Đại Sĩ Từ Thị, được Phật dặn dò trong hội Vô Lượng Thọ, nên biết tương lai Đại Sĩ hạ sinh sẽ hoằng dương kinh này”*. Ở đây là nhận lãnh lời dạy của Phật, làm sao ngài không hoằng dương? Chắc chắn sẽ giảng ba kinh Tịnh độ, nhất định sẽ hộ trì pháp môn này. Tương lai Bồ Tát Di Lặc giảng sinh vào hội Long Hoa, nhất định sẽ giảng pháp môn Tịnh độ này.

Chúng ta xem đoạn kinh văn sau: *“Vì các hữu tình, đê dài lợi ích, không khiến chúng sinh, đoạ vào ngũ thú, chịu đủ nguy khổ”*. Đây là những lời Phật Thích ca Mâu Ni dặn dò ngài. *“Nên siêng tu hành, làm theo ta dạy, nên theo lời Phật, thường nhớ ơn thầy, nên để pháp này, không bao giờ mất, nên kiên trì*

giữ, không để mất mát, không được làm trái, tăng, giảm kinh pháp”. Đoạn này Thế Tôn dặn dò ngài rất cụ thể.

Chúng ta xem chú giải: *“Thế Tôn dặn dò ân cần, kỹ lưỡng như thế”*. Ân cần, bàn giao nhiều lần, trùng là thêm lần nữa, hết lần này đến lần khác. *“Nói chung, đời mạt pháp, chỉ pháp môn này mới mang lại lợi ích thực sự cho chúng sinh”*. Câu này nói rất hay, là thật không phải giả. Đời Mạt pháp, ngoài pháp môn này, pháp môn đều hay, nhưng nghiệp chướng chúng sinh quá nặng. Môi trường chúng ta đang sống không tốt, sức mạnh mê hoặc bên ngoài quá lớn, phiền não chúng ta quá nặng, không chống cự nổi sự cám dỗ.

Học những kiến thức thông thường Phật học, học những kiến thức Phật giáo, không ăn thua, đấy là chẳng qua trồng một chút gốc thiện trong A lại da. Thực sự như thầy Lí nói, chắc chắn họ sẽ luân hồi mãi mãi, thời gian đó rất dài. Một khi mất thân người, vạn kiếp khó được, rất khó để làm được con người! Thân người khó được, nhưng rất dễ mất, thời gian trên cuộc đời này ngắn, khi mất thân người rồi sẽ thế nào? Nếu bị luân hồi, sẽ mỗi ngày mỗi đoạ lạc, không những không leo lên được mà còn rơi xuống dưới. Đời này không giống đời khác, chúng ta không thể không chú ý vấn đề này, không thể không quan tâm, không thể không lo nghĩ.

Nếu có sự cảnh giác đó, bản thân cần phải hạ quyết tâm, chuyên tu, chuyên hoằng. Hoằng pháp và hộ trì là một, công đức hoằng pháp và hộ pháp giống nhau, thậm chí công đức hộ pháp còn hơn cả hoằng pháp, đấy là điều có thực. Song hộ pháp rất khó, hộ pháp cần chúng ta phải nội hành, phải hiểu rõ, hộ đó mới là thiện hộ, công đức thực sự không thể nghĩ bàn, lí do là gì? Phật pháp trong tay ta, dần dà được hưng vượng, dần dà được nhân rộng. Chúng ta không thể không hiểu không nắm được. Đôi khi hộ pháp, làm chướng ngại Phật pháp. Là hộ trì, sẽ tạo nghiệp khi hộ trì, quả báo không tốt.

Tạo nghiệp ở đây, chắc chắn sẽ chướng ngại cho việc vãng sinh, những trường hợp như thế chúng ta chứng kiến rất nhiều. Không kể đạo tràng người xuất gia hay đạo tràng cư sĩ tại gia, cũng không ngoại lệ. Ngạn ngữ xưa có câu: *“Rất nhiều Tăng, Đạo trước cửa địa ngục”*, ý nghĩa câu này là gì? Ý rất sâu. Ta gặp được Phật pháp, không chịu tu học, đấy là lỗi lầm, nếu vẫn làm những việc sai pháp, là đang tạo tội nghiệp.

Người hộ trì Phật pháp, người đáng độ chúng ta không giúp họ, mà lại giúp rất nhiều những người không đáng độ. Giúp nhiều, nhưng tập khí phiền não nặng, họ không thể thành tựu. Những người có thể thành tựu, vì ghét họ, không

thích họ: Tôi không thêm đề ý anh, không giúp đỡ anh, như vậy cũng là lỗi lầm. Bởi thế người thực sự hộ pháp là ai? Chư Phật Bồ Tát, những người hộ pháp ngày xưa không phải người phàm. Chúng ta ở trong chùa viện, những người trú trì, những người làm công đức, Bồ Tát tái sanh, họ đâu phải người phàm! Bởi thế Phật pháp hưng vượng, họ có thể quán cơ. Bây giờ là phàm phu, không có khả năng đó, không có trí tuệ, không thể quán nhân. Nên hộ trì không hộ trì, đến lúc họ đi, đạo tràng trống vắng, tình trạng đó không phải như thế sao? Tất cả những vấn đề này, chúng ta không thể thấy được trong đời này. Chúng ta thấy những người đó đi không tự tại, nhất là khoảnh khắc sau cùng. Những việc ta muốn thực hiện, người bên cạnh sẽ ngăn trở.

Chúng ta đã thấy, khi gần mất, pháp sư vẫn còn chút trí tuệ, muốn biến đạo tràng thành nơi hoằng pháp, tìm đến tôi, tôi nói được! Cuối cùng tín đồ không đáp ứng, lúc đó họ không còn cách nào khác, bệnh trở nặng, không thực hiện được tâm nguyện. Họ vãng sinh chốn nào, nghĩ là có thể biết, đi rất khó khăn, thấy những trường hợp đó chúng ta có thể không cảnh tỉnh sao? Bởi thế, mỗi người trong cuộc đời, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, gian khổ thế nào cũng không thay đổi, bạn mới thành công.

Học Phật thực sự không khó, khó ở chỗ tín tâm kiên định, quyết không lay chuyển. Cứ chờ cơ duyên, khi cơ duyên đã chín, chúng sinh có phước, chúng ta sẽ cống hiến thật nhiều. Cơ duyên chưa chín, chúng sinh chưa có phước, chúng sinh chưa có phước, muốn làm cũng chịu. Nói cách khác, khi cơ duyên chưa chín, quan trọng là hoàn thiện chính mình, có cơ duyên này, mới có thể vì chúng sinh trước, ta chậm sau một chút cũng được. Chưa có cơ duyên nhất định phải hoàn thiện bản thân trước, đến lúc có cơ duyên đường chúng ta đi càng cao rộng hơn, thấy rõ hơn, càng sáng tỏ hơn.

Đại đức tổ sư dạy chúng ta: “*Một môn thâm nhập, huân tu trường kì*”, bí quyết, điều kiện thành công cho tất cả mọi người từ xưa đến nay. Phải siêng năng, chân thật, nghe lời, nghe lời dạy của chư Phật Bồ Tát. Trong chú giải của Hoàng Niệm Lão, có tám mươi ba thứ kinh luận, được ông dẫn chứng. Đây là những lời của Phật, lời của Đại Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, đều được dẫn chứng, những lời các đại đức tổ sư. Dẫn chứng một trăm lẻ một loại của đại đức tổ sư, thêm vào các chú sớ của tổ sư đại đức người nước ngoài là 110 loại, tổng cộng một trăm chín mươi ba loại. Tập đại thành Phật Bồ Tát, Đại đức Tổ sư chú kinh, tập đại thành, rất khó khăn! Đọc chú giải này, là đọc từng đó kinh luận, là đọc từng đó lời khai thị của đại đức tổ sư.

Phương thức của chú giải này rất tuyệt vời, không có ý kiến riêng của cá nhân, ý kiến cá nhân chưa chắc được mọi người đã tin, chú giải như thế không thể không tin. Từ những sản phẩm được sao chép từ rất nhiều kinh luận, của các đại đức tổ sư, Hoàng Niệm Lão đã cho thấy đây là tập đại thành, kinh nghĩa từ những kinh luận đó. Hạ Liên Cư là đại thành sắp xếp từ năm loại kinh bản, Niệm Lão là tập kinh luận, đại thành chú giải của các đại đức. Đây là một sự kiện cực kì hi hữu khó gặp, đây chính là thực sự tiếp nhận lời dặn dò ân cần, nhiều lần của Phật Thích Ca.

Trong thời đại này, họ là những truyền nhân của Phật Thích Ca Mâu Ni, truyền bá đại pháp này từ đời này qua đời khác, hiện tại người y theo cuốn sách đó tu hành rất đông. Chúng ta biết hơn sáu năm gian khổ, mang bệnh nặng để hoàn thành bản chú giải này của Niệm Lão, thực sự rất khó để chúng ta cảm ơn, làm thế nào để cảm ơn? Đọc chú giải này, đọc thật kĩ chú giải này, nghiên cứu thật kĩ bộ chú giải này, liên tục học tập những kiến thức trong đó, về sau tất cả những nghi hoặc chúng ta sẽ được hoá giải. Tin thật, nguyện thiết, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sinh thế giới Cực Lạc phương Tây. Chắc chắn ta sẽ đi, khi được đến thế giới Cực Lạc phương Tây, ta thực sự đã báo được ân Phật. Chưa vãng sinh, vẫn chưa báo được ân Phật, nhất định phải vãng sinh để báo đáp ân Phật. Thực sự vãng sinh, đời chúng ta không phải sống thừa, đời này được sống một cách đầy đủ, viên mãn.

Bởi vậy những gì đáng buông bỏ nên buông bỏ, không đáng buông bỏ cũng nên buông bỏ, buông bỏ tất cả. Nhất là trong gian đoạn hiện tại, ngày nay có những người đồng học, mang đến cho tôi một số tư liệu, thiên xảy đến trong tuần này, năm mươi ba vụ, trong một tuần là rất nghiêm trọng, những thứ đó là gì? Mỗi tuần lễ chúng ta thấy chừng đó, cảnh báo chúng ta nhanh chóng nỗ lực, nhanh chóng buông bỏ, gấp rút niệm Phật. Ngoài những phương pháp đó, không còn cách nào cứu vớt chúng ta, cứu vớt chúng sinh, không tìm được, chỉ có cách này.

Bởi vậy ở chỗ này, Thế Tôn ân cần không ngừng dặn dò, những câu này nói rất hay: Mật pháp chỉ có pháp môn này, mới có thể giúp đỡ chúng sinh được lợi ích thực sự, không phải lừa dối, giúp bạn vãng sinh. Khi sinh đến thế giới Cực lạc, sẽ thành Bồ Tát bất thoái chuyển, sẽ được lợi ích như thế!

“Nên dặn giữ gìn”, dặn dò chúng ta giữ gìn. “Vì tất cả hữu tình, là ngọn đèn sáng trong biển sinh tử, dẫn chúng sinh thoát biển sinh tử, nên nói lợi ích

trong đêm dài”. Đêm dài là luân hồi lục đạo, ở đây là vĩnh viễn mê hoặc điên đảo, người giác ngộ vượt ra, kẻ không giác ngộ vẫn ở trong đó.

Những gì ngày nay chúng ta gặp được, là tháp đèn trong biển sinh tử, chỉ đường cho chúng ta vượt thoát. Bản thân chúng ta tu tập, làm tấm gương sáng cho mọi người, đây chính là dẫn chúng sinh, dẫn tất cả chúng sinh thoát li bề khổ sinh tử. Khi ta vãng sinh, mọi người sẽ thấy tướng tốt đó, họ cảm nhận được, họ hiểu được, họ nhận thức được việc đó, là thật, họ gắng làm.

Không có tấm gương tốt, nhất là trong thời đại này, đây là thời đại mọi người gọi là khoa học. Trước tiên phải hoài nghi với tất cả, tận mắt nhìn thấy, họ sẽ không hoài nghi, thực sự đã thấy được. Khi vãng sinh, thấy rõ ràng, không còn nghi ngờ, không bệnh hoạn gì, nói đi là đi, như thế mới được. Chúng ta thực sự phát nguyện, không phải vì mình, mà làm tấm gương cho tất cả chúng sinh, khiến chúng sinh tin tưởng pháp môn Tịnh độ, tin niệm Phật vãng sinh là có thực. Ta làm tấm gương như thế để mọi người noi theo, được Phật A Di Đà gia trì, quý vị thực sự sẽ làm được.

Bởi vậy không thể không cố gắng học tập pháp môn này, công đức sẽ vô lượng vô biên, có thể lay động một người. Dem một người vãng sinh, Bồ Tát Đại Từ nói, công đức lớn hơn chính mình vãng sinh. Nếu đem một người đi, đem hai người đi càng tốt hơn, đem trên mười mấy người đi, thì quý vị là Bồ Tát. Dem được vài trăm người đi, bạn là đại Bồ Tát. Nếu trên vạn người, ta là Phật A Di Đà tái sanh. Đây là những lời của Bồ Tát Đại Từ, khuyến khích chúng ta, và cũng là hoàng dương hộ trì pháp môn này. Hoàng dương hộ trì là phải nỗ lực, mình không nỗ lực, đây là giả, không phải chân. Nhất định bản thân mình phải làm, nhất định sẽ thành tựu.

“Nhờ diệu pháp này, có thể khiến tất cả chúng sinh, sớm thoát sinh tử, không đoạ ngũ thú, khỏi bị các khổ”. Dụng ý của Phật là ở đó. Chúng sinh luân hồi lục đạo thật đáng thương, đáng thương từ góc độ nào? Nếu nhìn từ góc độ nghiệp bất thiện họ tạo trong hiện tại, nhìn ý niệm của họ, khởi tâm động niệm bất thiện, tập khí phiền não quá nặng, nghiệp họ tạo là luân hồi.

Hiện tại ta thấy cả thế giới, không kể chỗ nào, các loại ngành nghề, chúng ta bình tâm xét kỹ đều là nghiệp luân hồi, mà lại rất nhiều bất thiện, ít thiện. Quả báo bất thiện là tam đồ, quả báo thiện là ở nhân thiên. Xã hội nhân gian bây giờ đang loạn, cõi trời cũng loạn, nhân thiên đều loạn, quý vị thấy phiền phức hay chẳng? Mỗi ngày trên cõi trời tốt, rất vui, ngày nay không thể sống thoải mái trên trời.

Ngày trước, từ pháp sư Thường Tuệ, chúng ta nghe được tin đó. Pháp sư Thường Tuệ, một số thần núi Bắc Triều thời đó, tám vị thần Núi thường tìm bà, muốn bà đưa họ đến Bắc Triều Tiên. Khi qua biên giới, Trung Quốc có một vị thần Hộ pháp, sức mạnh thần Hộ pháp mạnh hơn, không cho họ vượt qua. Vì thế, từ không trung bà nhảy xuống, rất chính xác, nhảy xuống đồng cát, không bị thương, từ không trung nhảy xuống. Bà cũng không biết chuyện gì đang xảy ra, bị một trận gió lớn, giống như gió lốc cuốn bà đi mất. Sau khi đã hạ xuống, liền gọi điện thoại về chùa, trong chùa mọi người tìm không thấy, trong lúc hoảng loạn, bắt được tin, bảo người đi đưa bà về.

Khi về đến nơi, tám vị Thần đó lại đến tìm bà, bà hỏi họ, quý vị đến có việc gì? Quý vị từ đâu tới? Từ Bắc Triều Tiên, có hơn ba trăm vị Thần, họ là những đại biểu, bà tu hành quá giỏi, mong bà đến Triều Tiên, đem họ theo cùng tu. Bây giờ không đi được, tám vị thần Núi này cũng không về lại được, nên theo bà làm thần Hộ pháp.

Tôi tin bà không phải viết câu chuyện này để lừa dối chúng ta, khi bà đến đây, đã kể chi tiết câu chuyện này cho tôi. Bà đã từng hỏi những vị thần Hộ pháp này, quý vị làm thần Núi đã lâu chưa? Hơn ba nghìn năm. Bà hỏi tiếp, ba nghìn năm trước, khi Phật Thích Ca còn tại thế, tại sao quý vị không tu hành? Lúc bấy giờ không biết gì, bỏ lỡ nhân duyên, bây giờ thấy thế giới đã thay đổi, muốn tu hành. Họ cũng đến cõi trời, thấy cõi trời cũng rời tung lên. Nghĩ lại thấy thế giới Cực lạc là nơi tốt nhất, mọi người mong tìm được người thực tâm tu hành, tu Tịnh độ, để dẫn dắt họ, lãnh đạo họ, để mọi người cùng tu, có một câu chuyện như thế. Chúng ta nghĩ rất có lí, tại sao? Ý niệm không thể nghĩ bàn, ý niệm của chúng ta, một ý nghĩ bất thiện, có thể ảnh hưởng đến cõi trời, cũng gặp nạn, cũng không tốt.

Ngày nay chúng ta thử quan sát quả địa cầu này, bao nhiêu người, phát ra ý niệm là thiện, bao nhiêu người là bất thiện, bạn cứ nghĩ như thế sẽ thấy được. Môi trường xung quanh chúng ta, nhìn xuống dưới là ba đường ác, nhìn lên trên là trời cõi Dục, trời cõi Sắc, trời cõi Vô Sắc. Nói chung trời cõi Sắc và cõi Vô Sắc ít bị phiền phức, trời cõi Dục chắc chắn sẽ bị làm phiền. Chúng ta sẽ hiểu, giáo dục Phật giáo quan trọng đến nhường nào.

Trong thời đại này, học tập giáo dục Phật giáo, thực sự tu hành, đây là đại thiện, đây không phải tiểu thiện. Việc này được chư Phật đặc biệt hộ niệm, trời rông thiện thần bảo vệ, chắc chắn việc này, người cùng tâm này, tâm cùng một lí. Bởi thế có thể tưởng tượng được, dụng tâm của chư Phật Bồ Tát, là hi vọng

có thể toàn tâm toàn lực giúp đỡ các loại chúng sinh. Các loại ở đây là chúng sinh trong chín pháp giới, nhanh chóng thoát sinh tử, ngay trong đời này liễu sinh tử xuất tam đồ, không trở lại ngũ thú, ngũ thú là lục đạo. Trên thực tế chỉ có ngũ đạo, lục đạo có thêm A tu la, trên thực tế A tu la_Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ, chỉ địa ngục không có A tu la, bốn cõi còn lại đều có A tu la. Cõi người có A tu la, cõi trời có A tu la, cõi quỷ có A tu la, súc sinh có A tu la.

Phước báo của A tu la rất lớn, đều tu hành trong nhà Phật, sao lại trở thành A tu la? Tập khí nóng nảy ngạo mạn quá nặng, tâm hiếu thắng rất mạnh, tâm ghen ghét rất mạnh, nhưng họ thực sự tu. Họ cũng tu ngũ giới, thập thiện, vì thế được sinh lên trời, rất nóng nảy. Phước báo lớn được sinh lên cõi trời, nhưng ở trên trời vẫn cứ tạo nghiệp.

Phước báo nhân gian cũng lớn, trong cõi súc sinh, cõi ngạ quỷ, đều là những người có phước báo lớn. Nhưng tâm địa không hiền lành, không có tâm từ bi. Nói cách khác, họ tự tư tự lợi, họ tìm đến tiếng thơm lợi dưỡng, họ có tham tham sân si mạn, nhất là ngạo mạn, nhất là ghen tị.

Nói đến lục đạo, là chỉ thiên A tu la; nói ngũ đạo, thiên A tu la được qui vào cõi trời, trở thành ngũ thú, khỏi chịu khổ não. Chỉ cần chưa hết luân hồi, bạn không có cách nào khỏi chịu khổ não, việc khổ rất nhiều. Kinh Phật chia thành ba loại lớn, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại lớn như thế, ba loại lớn này bao gồm tất cả mọi người trong lục đạo. Ba loại khổ cõi Dục cũng chịu khổ không thể tả, trong cõi Sắc không có khổ, họ có hoại khổ, có hành khổ, thế nên nỗi khổ của họ nhẹ hơn. Nhẹ nhất là cõi Vô Sắc, cõi Vô Sắc chỉ có hành khổ, không có khổ khổ, không có hoại khổ. Phật dạy chúng ta phải mãi mãi thoát li, đây chính là ý nghĩa căn dặn Bồ Tát Di Lặc... phải hộ trì bộ kinh này.

Chúng ta xem nốt đoạn cuối: *“Từ sau nên siêng tu hành, nói lên hai lợi cứu cánh, tự giác, giác tha. Nên siêng tu hành, làm theo lời dạy của ta, nên theo lời Phật, thường nghĩ ơn thầy”*. Ở đây nói đến hai thứ lợi ích viên mãn cứu cánh, vãng sinh, tự giác đã viên mãn. Bạn giúp đỡ người khác, người khác tin, họ cũng phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, họ cũng viên mãn, không giống tám vạn bốn nghìn pháp môn. Tám vạn bốn nghìn pháp môn bạn phải tu học, nhưng chưa chắc đã chứng đắc viên mãn, chỉ có pháp môn thù thắng này. Vì thế: *“Phải tôn trọng những lời của Phật”*, nhất định phải tuân thủ, nhất định phải thực hành những lời giáo huấn của Phật. Phật không lừa chúng ta, không đánh lừa chúng ta.

“*Kiên trì kinh pháp, siêng năng tu tập, mong báo ân Phật*”. Không thể không kiên trì với bộ kinh này, quyết không buông thả. Mỗi ngày tu tập Tịnh độ, tốt nhất nên chọn bộ kinh này làm hai khoá sáng chiều, buổi sáng tụng một biến, buổi chiều tụng một biến. Nếu chúng ta vẫn còn lo nghĩ, vẫn còn tham luyến pháp thế gian, tốt nhất là nghe kinh, nghe thật rõ, nghe thật thấu đáo.

Hãy làm phép so sánh thế giới này với thế giới Cực lạc, ta sẽ hiểu được, sẽ thấy được sự lựa chọn của mình là đúng, là chính xác, không nhầm. Phải tinh tấn, phải nỗ lực để tu tập. Tu là theo lí luận kinh điển, sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta. Làm theo lời dạy của kinh điển, sửa đổi những hành vi của thân, miệng chúng ta. Tập là ứng dụng, đem tất cả những thứ đã tu đã học áp dụng vào đời sống, phải áp dụng tất cả, như thế mới thật sự báo đáp ân Phật. Ngưỡng là cảnh ngưỡng, kính ngưỡng, báo đáp ân Phật.

Tiếp đó: “*Làm theo lời dạy, nên theo chư Phật, thường nhớ ân thầy*”, ba câu này: “*Đều chỉ tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành*”.

Phần trước chúng ta học thiện tri thức, thiện tri thức là người thầy, Kinh Hoa Nghiêm gọi là thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử, thăm năm mươi ba thiện hữu là những người thầy, đời này chúng ta thành tựu hay không, quan trọng là người thầy. Thực sự gặp được người thầy tốt, gặp được người thầy tốt, thân cận thầy, thờ kính thầy, điều kiện cơ bản là tâm thái. Như Ấn Tổ đã nói: Thành kính một phần được một phần lợi ích, thành kính mười phần được mười phần lợi ích.

Trong xã hội ngày nay, rất nhiều trường hợp không hiếu thuận cha mẹ, không có lòng tôn kính thầy tổ, đây là cái khó! Phật Bồ Tát muốn dạy, không có duyên, dạy bằng cách nào? Nếu nói mình hiếu thuận cha mẹ, họ vặn lại tôi dựa vào điều để hiếu thuận cha mẹ? Tôn kính thầy, tôi lấy gì để tôn kính họ? Không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, tương lai thế giới này sẽ đi về đâu? Sẽ bị huỷ diệt.

Mấy năm nay chúng ta thường nghe, rất nhiều người nói ngày tận thế, lí do dẫn đến tận thế? Không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, đó là lí do tận thế. Vấn đề này, những người trong thời đại này, có thể nói là chuyện đau khổ nhất, có nên trách những người này chăng? Không thể. Nếu trách họ, thì hơi quá đáng, tại sao? Không có người dạy dỗ cho họ, ngay Phật cũng không trách. Bài trước chúng ta đã học, trong kinh nói: “*Người đi trước không hiểu*”, cha mẹ họ không hiểu, ông bà họ không hiểu, thậm chí ông bà cố họ không hiểu.

Tại Trung Quốc, có lẽ đến cao tổ của họ mới hiểu được, biết thế nào? Hiểu nhưng không chú tâm, không nỗ lực dạy dỗ. Biết được tầm quan trọng của giáo dục nhưng không để tâm dạy dỗ, từ đời này sang đời khác coi thường, đến nay ít nhất đã năm thế hệ. Nếu gộp chuyện coi nhẹ, có thể tính được trên hai trăm năm, văn hoá truyền thống Trung Quốc bị coi nhẹ hai trăm năm. Một trăm năm thứ nhất là cuối đời nhà Thanh, không coi trọng, không coi trọng Nho Phật Đạo. Những việc này do bàn tay của thái hậu Từ Hi, tội này đọa địa ngục, bà có ra được chăng? Một số người nói bà không cách nào ra được, tội của bà quá nặng, người đứng đầu không tốt.

Những vùng miền khác trên thế giới cũng như thế, khoa học phát triển, phát đạt, mọi người tin khoa học, không tin tôn giáo, không tin thần thánh. Đặt dấu hỏi về nền giáo dục thánh thần, thậm chí cho rằng những thứ đó là mê tín. Xã hội hiện tại, do khoa học tạo nên, đây là sự thực, mọi người đều tin vào khoa học kĩ thuật. Khoa học kĩ thuật, mang đến cho loài người một chút ngọt ngào, nhưng cái giá phải trả, cực kì đau đớn, thu không bù chi, ai hiểu? Con người thời nay đã dần dần giác ngộ, tại sao? Tàn sát thiên tai quá nhiều, con người đã biết sợ.

Để xem sang năm có vượt qua được cửa ải này chăng, dự ngôn về thiên tai của Maya là ngày 21 tháng 12 năm 2012, dải Ngân hà sẽ gặp nhau. Tâm trạng các nhà khoa học, một nửa cho có khả năng, một nửa cho không thể, tỉ lệ là 50% địch 50%, xem những gì sẽ xảy ra sang năm. Những người niệm Phật chúng ta nên đã chuẩn bị tốt cho công việc này, lỡ khi đến phải làm sao? Vì thế không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất, vạn nhất đến phải làm sao? Thực sự vãng sinh, chúng ta sẽ không sao, khi thiên tai đến đồng nghĩa lúc Phật A Di Đà đến tiếp dẫn.

Thời gian một năm của tôi đã đủ, một năm là thời gian quá dài, buông bỏ tất cả, không còn lưu luyến nữa. Bỏ lỡ là nhân quả mình phải phụ trách, buông bỏ tất cả. Chỉ một câu A Di Đà Phật niệm đến nơi đến chốn, nhất định phải đến thế giới Cực lạc. Rất nhiều di dân của chúng ta đã qua đó, đấy là chỗ an ổn, không thiên tai, đấy là nơi bình thường, giáo dục phát triển. Phật A Di Đà, chư Phật Bồ Tát, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, chưa nghỉ ngày nào. Chúng ta đến học tập nơi đó, đến đó là thành Phật, tại sao còn chần chừ? Sao vẫn còn lưu luyến nơi này? Nói thật, bất luận có thiên tai hay không, chúng ta vẫn quyết định đến thế giới Cực lạc, không thể không đi, càng sớm càng tốt. Như thế mới đúng, nhất định buông bỏ thế giới này.

Người ta bất hiếu cha mẹ, ta có hiếu với cha mẹ, người ta không tôn kính sư trưởng, ta tôn kính sư trưởng, ngày nào ta cũng làm tấm gương như thế để mọi người noi. Người thiện căn sâu dày thấy được, họ sẽ thay đổi, sẽ tỉnh ngộ. Người có tập khí nặng, họ không tỉnh ngộ khi thấy, ta không so đo với những người đó, ta chỉ làm cho bản thân mình. Khi mình đã thực hiện tốt, nhất định sẽ ảnh hưởng đến người khác, đây là chuyện của người ta, đừng để ý những chuyện đó. Chúng ta thực hiện theo pháp mới đúng.

“*Nên làm theo lời Phật, thường nghĩ ân thầy*”, nghĩ ân thầy là phải y giáo phụng hành. Thầy mong ta thành tựu ngay trong đời này, ta không thành công, ta không xứng là người đệ tử của họ. Nhất là đối với ba người thầy của tôi.

Thầy Phương, dành hết thời gian để dạy dỗ chúng ta, không phải học trên giảng đường. Đại sư Chương Gia cũng rất đặc biệt, mỗi tuần một tiếng đến hai tiếng, phần lớn là hai giờ, có chuyện gì mới một giờ. Mỗi tuần một lần, rất ít khi bỏ giờ, học sinh chỉ mình tôi. Nếu chúng ta không thành công, làm sao xứng đáng với họ? Tuy thầy Lí mở một lớp, không dạy riêng tôi, chúng ta từ lớp nhỏ lên lớp trên, nhưng ông rất quan tâm tôi. Không lâu tôi trở thành trợ giảng của lớp nhỏ, đều rất muốn chúng ta được thành tựu, thế nào là thành tựu đúng nghĩa? Vãng sinh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, đây là thành tựu đúng nghĩa, còn lại không được gọi là thành tựu.

Vì thế câu: “*Tôn sư trọng đạo*”, chữ tôn ở đây không sát nghĩa, mà phải là tôn của tôn trọng, không có bộ xích mới đúng, tôn trong của trọng. Vấn đề này có thể nói thông được, ở đây là tuân thủ lời giáo huấn của người thầy, nghĩa như thế. Trên thực tế, tôn trọng người thầy, thật ra cũng đúng. Tôn sư trọng đạo, tôn sư trọng đạo là phải y giáo phụng hành, mới là tôn sư trọng đạo. Không y giáo phụng hành, đây không phải tôn sư, không phải trọng đạo, bởi thế tiêu chuẩn của nó là y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành, nhất định phải đem sở học của mình áp dụng vào đời sống, áp dụng vào đời nhân xử thế, đây mới là tôn sư trọng đạo đúng nghĩa. Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, hiếu thuận cha mẹ là gốc. Bất hiếu cha mẹ, làm sao có thể tôn sư trọng đạo?

Phật pháp là sư đạo, nên biết rằng sư đạo được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Bất hiếu, cha mẹ nó còn bất hiếu, làm sao có thể tôn trọng người thầy? Bởi thế những thiên tai ngày nay, rất khó hoá giải, nguyên nhân chính là ở đây. Nếu khôi phục, bằng cách nào để khôi phục? Vẫn theo tám chữ, làm sao để xã hội khôi phục: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo*”, xã hội sẽ được cứu. Dùng cách nào để làm? Vì thế tôi thường nghĩ vùng này_Ví dụ một

huyện, một thành phố, vị thị trưởng là Bồ Tát. Thị trưởng muốn cứu xã hội, nên trong thành phố này, lập một vùng nhỏ, một trấn nhỏ, làm khu thực nghiệm văn hoá truyền thống, làm trong khu đó kêu gọi những gì? Mọi người biết hiếu thuận cha mẹ, mọi người biết tôn sư trọng đạo, lấy đó làm mô hình để mọi người học tập.

Ngày trước chúng ta đã thử làm, ba năm ở tiểu trấn Thang Trì Lô Giang An Huy thành công. Bởi thế chúng ta hiểu được phương pháp này rất đáng tin, phương pháp này mang lại hiệu quả. Lúc bấy giờ bộ trưởng Cao Xương Lễ ở lại tiểu trấn Thang Trì nửa tháng, ông cảm nhận rất sâu sắc. Ông nói kinh nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì, có thể cứu Trung Quốc, nói với thư kí vùng đó, đúng lúc đó tôi cũng có mặt. Tôi nghe lời nói của ông, những lời của ông nói rất đúng, không sai một chữ. Nếu mỗi quốc gia đều có vài khu thí nghiệm như thế, xã hội được cứu, quốc gia được cứu, thế giới cũng được cứu.

Không dùng phương pháp này, chỉ dạy học không sẽ không ai tin, giảng xong trả lại cho thầy. Khi nói hết những vấn đề này, nếu không tin hãy đến xem, thấy đúng, không phải lừa bịp, sẽ thay đổi, nhất định phải thực hiện, tại sao? Khoa học nói đến thực nghiệm, cần chứng cứ, không thể nói suông. Đây là ý tưởng, không thể thực hiện được, cứ thực hiện người ta sẽ tin. Khoa học nói chứng cứ, ngày nay không đem chứng cứ đó ra, những điều tâm huyết đó của khoa học cũng không được tiếp nhận. Đưa chứng cứ ra, họ sẽ tiếp thu, họ sẽ rất khâm phục, công đức sẽ vô lượng vô biên.

Giống như ngày nay Đài Loan có hai nơi đang làm đang làm, đã có những thành công nhất định, nhưng thành công đó, vẫn kém xa ở Lô Giang. Ở Malaysia đang làm. Gần đây có một số địa phương mời chúng tôi đến thăm, tôi cũng không có gì để nói, nếu có cơ hội, tôi sẽ khuyến khích mọi người thực hiện.

Kinh nghiệm ở Thang Trì ở nước ngoài, một số nơi có duyên, khiến nơi đó thực hiện đại trà, nếu thực sự có kết quả, việc đó quá tuyệt vời! Đây thực sự gọi là báo đáp công ơn tổ tiên, báo ân cha mẹ, báo ân thầy tổ, chỉ cần thức tỉnh được ý niệm này, chúng ta đã cứu được.

Bởi thế ngày xưa, thời cổ lão xa xưa rất coi trọng giáo dục, họ thực sự có ý thức trong việc giáo dục. Có phương pháp giáo dục, có lí niệm giáo dục rất sâu sắc, rất rộng rãi, có kinh nghiệm giáo dục, thành công trong giáo dục. Tôi tin không dùng lại ở bốn nghìn năm trăm năm, khi nhân loại chưa phát minh ra chữ viết, không thể nói không có văn hoá. Nòng cốt văn hoá xưa là Ngũ luân,

Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, tôi tin những lí niệm này, tuyệt đối hơn năm nghìn năm. Bởi vì nó chỉ có hai mươi chữ được truyền bằng miệng, tôi nghĩ truyền từ mười vạn năm cũng không sai sót.

Ngũ luân: Cha con thân thiết, giữ nghĩa vua tôi, vợ chồng rõ ràng, thứ tự lớn nhỏ, bạn bè tin nhau, bạn nghĩ như thế có sai sót chăng? Truyền mười vạn năm cũng không thất truyền, năm câu này, mỗi câu bốn chữ, hai mươi chữ, thất truyền chăng? Không thể nào. Ngũ thường chỉ năm chữ: Nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ duy bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sĩ. Bát đức tám chữ: Hiếu để trung tín nhân ái hoà bình, chắc chắn không thể truyền sai. Chỉ cần mọi người thực hiện đủ mấy chữ này, nghĩa là cách trị đại đồng, không phải bậc trung, nơi đó sẽ thái bình thịnh trị.

Ngày xưa từng xuất hiện, ngày xưa vào thời đại Nghiêu Thuấn Vũ thực sự là thế giới đại đồng. Ba đời Hạ Thương Chu, mọi người gọi đó là bậc trung, không sai. Bạo loạn Xuân Thu Chiến Quốc, kéo dài đến năm trăm năm, thảm họa năm trăm năm. Tuy thiên tai nhưng mọi người vẫn giữ nghĩa, ngay đánh nhau vẫn giữ nghĩa khí, chưa dàn xong trận không đánh, vẫn giữ thành tín. Nhà Tần thống nhất đất nước, mười lăm năm mất nước. Nhà Hán lên thay, nhà Hán trị vì bốn trăm năm, dùng lễ cai trị đất nước, cho đến Mãn Thanh, phát động những gì? Lễ giáo, gốc của lễ là hiếu thân tôn sư.

Gốc rễ của lễ, ngày trước không ai không hiểu, cỡ tuổi tôi, từ bé ở nông thôn, trường tư thực nông thôn, làng quê ngày ấy thật đặc biệt, là căn cứ địa của phái Đồng Thành. Vì thế không khí học tập ở làng quê rất náo nhiệt, học sách cổ, tôi được trải nghiệm. Thời gian không dài, hình như đâu được một năm, sau đó thì thay đổi thành Tiểu học ngắn ngày. Tiểu học ngắn ngày chế độ hai năm, bài vở cũng thay đổi.

Trước đó mấy hôm, thấy người ta mang đến mấy cuốn sách, sách Tiểu học Dân Quốc năm đầu. Tôi mở xem, thật đúng là sách lúc đó, thay đổi, không học những kiến thức cổ. Ở trường tư thực ngày trước, học Tam Tự Kinh, Bách Gia Tánh, học Thiên Tự Văn, có một số đạo đức, luân lí. Nhưng đến đầu năm Dân Quốc, khi đổi sách giáo khoa vẫn còn, rất ít, ít đi, sau kháng chiến thì hoàn toàn không còn. Thời kì kháng chiến, vẫn còn một môn Công Dân, đến nay Công Dân cũng không còn, không cần nữa. Có nghĩa là phương diện giáo dục liên quan đến việc làm người, đã không được nhắc đến, tất cả những điều dạy dỗ đều hướng đến khoa học kĩ thuật, cả thế giới ngày nay đều đi theo con đường đó.

Bởi thế thanh niên ngày nay, họ biết làm việc, nhưng không biết làm người, không biết làm người đến mức nào? Bất hiếu cha mẹ, không yêu thương anh chị em, bất kính sư trưởng, không tin bạn bè, không còn tình cảm, tất cả đều là thiệt hơn. Có lợi thì bạn bè, phương hại là kẻ địch, tạo nên loạn động xã hội.

Ngày nay rất nhiều người, những nhà lãnh đạo quốc gia và những chuyên gia học giả, khi tham dự hội nghị Liên Hợp Quốc đã thấy, không ai không hi vọng thế giới được hoà bình, an ổn, đều hi vọng. Nhưng không tìm ra phương pháp, ban đầu cảm thấy thế nào? Quá nhiều xung đột, làm sao để loại tiêu diệt xung đột, họ dùng những danh từ rất mạnh mẽ. Khi tham dự, tôi nói không nên dùng từ tiêu diệt, dùng từ hoá giải, phải hoá giải xung đột, không nên tiêu diệt. Bạn tiêu diệt họ, họ tiêu diệt bạn, không bao giờ hoá giải xung đột. Phải dùng trí tuệ, phải dùng luân lí đạo đức để hoá giải nó, đừng bao giờ dùng phương pháp cứng rắn. Như thế là tạo nên xung đột, gây nên xung đột, không thể giải quyết vấn đề.

Chúng ta đem kinh nghiệm năm nghìn năm của người xưa để nói với mọi người, khi nghe họ rất hoan hỉ, nhưng đã nói thế nào? Đây là lí tưởng, không thực hiện được. Bởi thế thực nghiệm chúng ta làm ở tiểu trấn Thang Trì, là do Liên Hợp Quốc bức bách mà thực hiện nên. Chúng ta thực nghiệm, để xem những kiến thức ngày xưa của người xưa có kết quả chăng, kết quả thật bất ngờ, cực kì hiệu quả. Những nhân viên Liên Hợp Quốc, nghe thấy rất hoan hỉ, thực sự hoan hỉ! Tại sao nói thực sự hoan hỉ? Đều muốn đến Thang Trì khảo sát, đều muốn đến thăm, học hỏi, đây là thực sự hoan hỉ, không phải giả tạo.

Tuy họ gặp những ngăn trở không thể thực hiện, nhưng tôi biết, ít nhất có ba mươi vị, họ đi với tư cách du lịch tham quan cá nhân, đến đó khảo sát, ở lại đó ba, bốn hôm, có. Bởi thế thành công ở Thang Trì đã có tầm ảnh hưởng trên toàn thế giới. Ngày nay thiên tai ngày một nghiêm trọng, vấn đề này ngày càng bức thiết, phải làm nhanh. Ai đứng đầu, là người lãnh đạo thế giới muốn đi trên con đường hoà bình, ổn định.

Lịch sử Trung Quốc đã ghi nhận, Thành Thang lấy bảy mươi dặm để quản lí thiên hạ. Châu Văn Vương dùng trăm dặm để quản lí thiên hạ, vùng họ trị vì rất nhỏ. Quốc gia triều Chu chỉ có một trăm dặm vuông, quốc gia rất nhỏ, họ làm được. Giống như chúng ta tưởng tượng trấn Thang Trì, làm thành một thế giới thu nhỏ, làm điểm thí nghiệm điển hình, bao nhiêu quốc gia đều học tập theo đó. Tôn trọng họ, tôn họ làm thiên tử, học tập theo.

Lúc chưa thống nhất gọi là nước chư hầu, từ lưu vực sông Hoàng Hà đến lưu vực sông Trường Giang, chưa đến Châu Giang, bao nhiêu quốc gia? Hơn tám trăm quốc gia, tám trăm nước chư hầu. Thiên tử lúc bấy giờ, mọi người tôn trọng mới được xưng thiên tử, không phải thống trị, nhưng các nước chư hầu đều vâng mệnh, tại sao? Họ có đạo đức, có lòng thương, chí công vô tư, giúp mọi người giải quyết vấn đề. Bởi thế mọi người gặp những chuyện khó khăn đều thỉnh giáo. Hai quốc gia xảy ra mâu thuẫn, đến đó thỉnh giáo, trình bày sự việc, không cần gươm giáo, vấn đề vẫn được giải quyết.

Lịch sử Trung Quốc, thời gian động loạn rất ngắn, đại bộ phận là thái bình thịnh trị. Nghiên cứu lịch sử Trung Quốc, ở nước ngoài nổi tiếng nhất là tiến sĩ Thacher. Ông khâm phục người xưa, họ rất thông minh, một dân tộc đông dân như thế, trải dài trên một dải đất như thế, nhân khẩu đông đúc, hơn hai nghìn năm Tần Thủy Hoàng thống nhất. Mãi đến ngày nay vẫn thống nhất, trên thế giới này chỉ có một quốc gia như thế. La Mã, châu Âu thống nhất châu Âu, một nghìn năm, khi mất nước rồi không bao giờ thống nhất lại được.

Vì thế ông từng thảo luận với Trì Điền Đại Tác về vấn đề này, trong ý nghĩ của họ, thế giới này muốn không còn chiến tranh, chỉ một cách, cả thế giới thống nhất thành một quốc gia. Thacher nói ai có thể thống nhất được? Người Trung quốc (người xưa), chỉ họ mới đủ tư cách thống nhất thế giới. Bởi họ có kinh nghiệm thống nhất, có trí tuệ thống nhất, có phương pháp thống nhất hơn hai nghìn năm, hiệu quả thống nhất đang ở trước mắt, không quốc gia nào có thể làm được. Trung Quốc (người xưa) dựa vào đâu? Dựa vào bốn yếu tố: Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, bốn yếu tố này. Khắp các quốc gia, tộc người nào trên thế giới, thậm chí tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau cũng đều hoan hỉ, không ai phản đối. Bốn yếu tố này là tánh đức, ai cũng có bản tánh, có lương tâm, trong lương tâm vốn có những yếu tố này, họ có thể làm được.

Ngày nay chúng ta thấy, mấy câu nói của Phật Thích Ca Mâu Ni: “*Thường nghe lời Phật, luôn nhớ ân thầy*”. Phật là bậc thầy vĩ đại, Phật là bậc thực sự giác ngộ, trong kinh ngài dạy chúng ta, Tịnh nghiệp tam phước trong Quán Kinh, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu tập của tất cả các tông phái Đại thừa. Tổng cộng có ba điều, rất đơn giản, chúng ta có thể ghi nhớ.

Thứ nhất: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, đây là điều thứ nhất. Nhân thiên thiện, thực hiện được điều này, thiên hạ sẽ thái bình. Nên nhớ, căn bản là hiếu thân tôn sư, là căn bản của mọi căn bản. Chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy là dựa trên điều này, làm sao áp

dụng hiểu thân tôn sư? Áp dụng Đệ Tử Qui. Làm sao áp dụng từ tâm không giết? Áp dụng Cảm Ứng Thiên sau đó là tu thập thiện nghiệp, ba gốc của Nho Phật Đạo. Không phải nói một cách tùy tiện, có căn cứ trong kinh.

Đây là phước báo nhân thiên, tu được nhân thiên mới có thể nâng lên. Tiểu thừa, ba câu của Tiểu thừa: “*Vâng giữ tam qui, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*”, mười hai chữ, cương lĩnh chỉ đạo cao nhất của Tiểu thừa. Sau đó là Đại thừa, bốn câu: “*Phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả*”. Tổng cộng ba điều mười một câu, mỗi câu bốn chữ, bốn mươi bốn chữ.

Là nhà Phật, chúng ta nói Ngũ thừa Phật pháp: Nhân, thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, nguyên tắc chỉ đạo tối cao của việc tu học. Bởi vậy, thấy những người bất hiếu, bất kính, xã hội đang rất khó khăn, phải làm sao? Ai thực hiện được hai chữ đó, khôi phục hai chữ đó, không những quốc gia có phước, mà cả nhân loại đều có phước.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

Tập 586

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 09.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 772, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư, đây là một đoạn.

“Ứng cần tu hành dĩ hạ, biểu vi cứu cánh nhị lợi, tự giác giác tha, đản đương tuân thuận Phật ngữ, kiên trì kinh pháp, tinh cần tu tập, ngưỡng báo Phật ân. Tùy thuận ngã giáo đương hiểu u Phật, thường niệm sư ân tam cú. Quân chỉ tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành”.

Phần trước chúng ta học đến đoạn này. Ba câu nói này của Phật, tùy thuận ngã giáo. Vì sao phải tùy thuận? Người hiện đại dường như nghe đến câu nói này, nhìn thấy những câu này đều sẽ có những nghi vấn: tôi vì sao phải tùy thuận? Nên hiểu với Phật, vì sao phải hiểu với Phật? Thường nhớ ân đức sư trưởng, thầy đối với ta có ân đức gì? Hiện tại tất cả đều là vấn đề.

Toàn thể thế giới đều có xu hướng thương nghiệp hóa, thầy giáo đối với tôi không có ân gì, thầy giáo dạy học tôi trả tiền học phí, chúng ta mua bán. Họ là bên bán tôi là bên mua, có ân đức gì đâu? Cho nên ngày nay thúc đẩy văn hóa truyền thống và giáo dục Phật đà gặp chướng ngại rất lớn! Thuận theo lời dạy của ta, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy những gì? Phật Thích Ca Mâu Ni dạy toàn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà là tùy thuận tánh đức. Lời này là thật sao? Được mấy người có thể nghe hiểu, được mấy người có thể tin tưởng? Vô cùng chân thật! Nhưng người hiện nay so với cổ nhân, năng lực tiếp thu về phương diện này có cách biệt vô cùng lớn!

Một quan niệm cơ bản, người Trung Quốc, người Ấn độ biết được, quan niệm cơ bản của người Trung Quốc là nhân tánh bản thiện. Ngày xưa trẻ em đọc Tam tự kinh, câu đầu tiên chính là “nhân chi sơ tánh bản thiện”, nhân tánh bản thiện. Ngàn vạn năm trước tổ tông chúng ta đã khẳng định rồi, thừa nhận rồi. Trong câu nói này hàm chứa những thâm nghĩa, tức là người người đều là Thánh nhân, người người đều là hiền nhân. Phật đà khuyên răn chúng ta nói càng rõ ràng, càng viên mãn, Phật nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nói càng dứt khoát. Nói cách khác, người người đều nên phải thành Phật, đều nên thành Bồ Tát, quý vị đã hoàn toàn chính xác rồi.

Phật hướng dẫn chúng ta là những gì? Dạy chúng ta quay đầu là bờ. Quay đầu quý vị chính là Phật, quý vị là Bồ Tát. Như vậy có thể không tùy thuận sao? Không tùy thuận, quý vị vĩnh viễn không quay đầu lại được. Chỉ cần quý vị chịu quay đầu không tùy thuận cũng là tùy thuận. Phật Bồ Tát không có bản thân, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, Phật Bồ Tát không có danh lợi. Quý vị bài xích họ, quý vị không đồng ý thân cận họ, chỉ cần quý vị quay đầu, chỉ cần quý vị trở về tự tánh, trở về bản thiện. Phật Bồ Tát không có bản thân. Trong bộ kinh này đã nói rất rõ ràng, bản thân thực sự không có hình tướng, hoàn toàn tương đồng với giới khoa học hiện đại đã phát hiện. Bản thân thực sự không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Đây là tự tánh, tự tánh cái gì cũng không phải. Tự tánh có thể sanh tất cả các pháp. Tất cả pháp không xa rời tự tánh. Tôi, bạn và người khác đều đồng là một tự tánh, không có phân biệt. Cho nên người minh tâm kiến tánh, trong tâm không có khái niệm danh

văn lợi dưỡng, vĩnh viễn là bình đẳng, vĩnh viễn là thanh tịnh, không có mây may chấp trước nào. Cho nên tùy thuận lời dạy của Phật chính là tùy thuận tự tánh. Người Trung Quốc nói là tùy thuận bản thiện. Phật là bản giác, tùy thuận bản giác, chính là ý nghĩa này.

Đương hiểu u Phật. Hiểu nghĩa là gì? Hiểu là nhất thể. Văn tự Trung Quốc, văn tự này là hội ý, làm cho quý vị nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội ý nghĩa ở trong đó. Phía trên là chữ lão, phía dưới là chữ tử. Quý vị từ đây có thể lãnh hội được, thể hệ trước và thể hệ sau là nhất thể, đây gọi là hiểu. Thể hệ trước còn có thể hệ trước nữa, thể hệ sau còn có thể hệ sau nữa, ý nghĩa này biểu thị khắp pháp giới hư không giới là một thể. Quá khứ vị lai là một thể, đây là từ trên mặt thời gian mà nói. Từ trên không gian mà nói, mười phương ba đời là một thể. Thật vậy, không sai tí nào. Cái gì là ta? Mười phương ba đời, quá khứ vị lai tất cả đều là ta. Các nhà vật lý học cận đại thừa nhận rồi. Họ gọi đó là khoa học tiên phong mới nhất. Điều này mới vừa khởi nguồn, vừa mới bắt đầu, gọi là tiên phong. Sự phát hiện này là phát hiện mới. Hiện tại còn chưa thúc đẩy được toàn thể đến nhận thức. Chỉ có một số người nhận thức được. Nhưng hiện tại những người học tập càng ngày càng nhiều rồi, đều là những điều trong kinh Phật đã nói đến, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Thời không vô cùng, trong thời gian và không gian, trong Phật Pháp gọi là khắp pháp giới hư không giới. Ở trong đó biến hóa vô cùng, vì sao lại có biến hóa? Phật nói: bởi vì quý vị có ý niệm, nó liền có biến hóa. Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước liền có biến hóa, không có phân biệt, không có chấp trước nó sẽ không có biến hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, các nhà khoa học phát hiện được rồi, nó là một thứ vô cùng không ổn định, là một hiện tượng không thể xúc chạm đến được. Trong mỗi sát na sát na đều đang biến hóa, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, thế giới Hoa tạng, thế giới Cực lạc chưa có biến hóa. Nó có hiện tượng, không có thay đổi. Đây đều là những điều Phật nói trong kinh điển Đại Thừa, duy tâm sở hiện. Thế giới Cực Lạc là duy tâm sở hiện. Trong thập pháp giới ngoài duy tâm sở hiện ra, còn có duy tâm sở biến, tức là nó có ý niệm tồn tại. Có ý niệm liền có biến hóa, là báo độ nơi cư trú của chư Phật và Pháp thân Bồ Tát gọi là cõi Thật báo, chỉ có tâm hiện không có thức biến, bởi vì người cư trú ở nơi đó căn bản là không khởi tâm không động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên thế giới đó vĩnh hằng bất biến, thọ mạng vô lượng.

Cổ đức có nói: thọ mạng này là vô lượng của hữu lượng. Đó tức là nói rõ Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật từ đâu mà có? Tâm hiện ra, là chân tâm. Chân tâm chính là tự tánh, chính là Thường tịch quang mà Tịnh Tông đã nói.

Trong đó không có bất cứ thứ gì. Thứ gì cũng không có làm sao có thể hiện tượng? Sự việc này ở phần trước chúng ta đã học qua. Thường xuyên nêu ra để ôn tập lại một chút. Vì sao vậy? Nó quan trọng quá! Đây chính là điều đã nói trong Kinh Pháp Hoa: chư Phật Như Lai tri kiến, gọi là Phật tri Phật kiến. Tri kiến này là chính xác. Phàm phu chúng ta thấy biết là sai lầm. Tri kiến chính là tư tưởng và kiến giải. Chúng ta thứ gì cũng nghĩ cho sai hết, thấy sai hết. Phật tri Phật kiến đó là chính xác. Quý vị trở về với tự tánh, thấy biết của quý vị chính là Phật tri Phật kiến. Phật là người đã giác ngộ triệt để. Cách nhìn, cách nghĩ của Ngài là chính xác. Không có chút sai lầm nào. Ngài biết được chân tướng sự thật, khắp pháp giới hư không giới chính là ta. Chỉ có một cái ta, ngoài ta ra không có thứ gì cả. Đó là chân ngã. Thân thể này không phải là ta. Có thể tư duy tưởng tượng cũng không phải là ta. Khắp pháp giới hư không giới mới là ta, Phật nói như vậy. Các nhà khoa học cận đại cũng nói như vậy. Điều này do Max Planck người Đức dẫn đầu. Ông một đời nghiên cứu và kết luận. Thật vậy, ông nghiên cứu vật chất là sự việc gì nghiên cứu rõ ràng rồi, cũng nói rất rõ ràng. Vật chất là như thế nào? Là huyền tượng do tích lũy của ý niệm mà sản sanh ra. Nó không phải là thật. Cho nên hiện tượng vật chất luôn là tùy theo ý niệm của chúng ta mà thay đổi. Mỗi người chúng ta thân thể ý niệm cũng giống như cái máy điện báo vô tuyến, tin tức của chúng ta loan truyền ra vĩnh viễn không có dừng nghỉ. Tốc độ loan truyền bao nhiêu? Một giây đồng hồ một ngàn sáu trăm triệu lần. Tần suất này một giây đồng hồ một ngàn sáu trăm triệu lần. Phát ra với tốc độ này. Chúng ta đồng thời cũng là máy nhận tin, cũng với tốc độ như vậy tiếp nhận được khắp pháp giới hư không giới tất cả những ý niệm trong đó. Cảm ứng của ý niệm vô cùng nhanh nhạy. Người hiện đại nói là tâm điện cảm ứng, cảm ứng tâm linh. Thiện và thiện cảm ứng với nhau, ác và ác cảm ứng với nhau. Chúng ta phát ra ác niệm sẽ khiến cho khắp pháp giới hư không giới những ác niệm đó đều đến bên chúng ta. Cho nên ngày nay trái đất biến thành như thế này, thiên tai nhiều như vậy, thật tình mà nói chính là đạo lý này đây. Đạo lý này các nhà vật lý học hiện đại họ tin tưởng rồi. Ông Bladen người Mỹ quả nhiên đã nói, tháng 8 năm ngoái tại hội nghị khoa học ở Sydney, ông nói phương pháp đối phó với dự đoán thiên tai của Maya về năm 2012, ông nói rất hay giống với những điều nói trong kinh Phật vậy. Ông hi vọng cư dân trên trái đất trong thiên tai này nhanh chóng giác ngộ, tỉnh ngộ lại, giác tỉnh trở lại, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Quý vị xem ba câu nói liền có thể hóa giải được thiên tai. Không những hóa giải mà còn sẽ làm cho trái đất hướng đến con đường tốt đẹp hơn. Là việc tốt, không phải là việc xấu! Lời này được mấy

người có thể nghe hiểu? Mấy người sau khi nghe rồi có thể chịu tin? Phật Bồ Tát hiểu được, người thực sự tu học Đại Thừa hiểu được, có thể chấp nhận, có thể y giáo phụng hành. Trước tác của ông rất nhiều, có không ít tác phẩm đã dịch thành tiếng Hoa. Chúng ta nhìn thấy rất ít bộ phận bằng dịch bản tiếng Hoa. Biết được lý niệm này của ông là tốt. Hai ba trăm năm gần đây khoa học kỹ thuật hoàn toàn hướng về một mặt là hiện tượng vật chất. Ngày nay vấn đề xuất hiện rồi, vật chất không thể giải quyết. Cho nên những người này phát hiện vật chất hóa ra là huyền tượng do ý niệm hình thành. Cơ sở của vật chất chính là ý niệm, chính là ý nghĩ. Ngày nay họ dùng ý niệm để giải quyết vấn đề vật chất. Phương hướng này chính xác. Hơn nữa nói với chúng ta về chánh tri chánh kiến của một số ít người, cũng có thể giúp đỡ đa số người tri kiến không chính xác. Đạo lý này chúng ta nên hiểu.

Cổ nhân Trung Quốc thường nói tà không thắng chánh. Số ít người là chánh niệm đa số người là tà niệm, thiếu số người có thể che chở cho đa số người. Cho dù có thiên tai cũng không đến nỗi có đại nạn. Ít đến mức nào? Các nhà khoa học tính toán ra được rồi, căn bậc hai của một phần trăm. Lúc đó họ tính toán như vậy có lẽ đã mười năm trước. Nhân khẩu trên thế giới này lúc đó là 6,5 tỷ người, dùng số này làm tổng nhân khẩu, vậy căn bậc hai của một phần trăm là khoảng 8500 người. Nói cách khác, trên trái đất này có 8500 người chánh tri chánh kiến thì thiên tai trên trái đất sẽ có thể hóa giải được.

Hiện tại liên hợp quốc công bố cuối năm nay nhân khẩu trên trái đất đã đến 7 tỷ người. Căn bậc hai của một phần trăm 7 tỷ tôi tin rằng chưa đến 9000 người. Trên thế giới này có 9000 người chánh kiến thì có thể cứu được trái đất này. Đây là lý luận. Sự thật thì sao? Chúng ta đi đâu mà tìm ra được nhiều người tốt như vậy, người có thể quên mình vì người khác như vậy, tìm không ra. Nếu như thực sự có thể tìm được, thì rất hữu hiệu! Có thể từ trong khoa học để làm thí nghiệm, thật hữu ích.

Chúng tôi học tập Đại Thừa học sáu mươi năm rồi, chúng tôi biết trong tất cả những thiện niệm, ý niệm thiện nhất, thiện niệm này có thể sánh với 10 000 thiện niệm thông thường. Thiện ở trong thiện, không có gì thiện hơn được nữa, ý niệm này là gì? chính là niệm A Di Đà Phật. Không phải khẩu niệm, khẩu niệm không ích gì. Phải tâm niệm, tâm khẩu nhất như. Khẩu niệm A Di Đà Phật, tâm thực sự có A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà. Quý vị nếu muốn thực sự biết được, công đức của câu danh hiệu Phật này, năng lực của câu danh hiệu Phật này, các nhà khoa học nói là năng lượng, năng lượng của ý niệm này, quý vị phải nghiêm túc học tập bộ kinh này. Bộ kinh này, lần này chúng tôi giảng hơn 1000 tiếng đồng hồ, đã

giảng hơn 1100 tiếng đồng hồ. Chúng tôi tiếp tục giảng như vậy, tôi nhắm tính giảng xong cả bộ kinh này khoảng 1300 tiếng đồng hồ có thể giảng xong. Một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng một bộ, thực sự để tâm mà nghe, đầy đủ điều kiện mà Ấn Quang Đại sư đã nói: thành kính. Chúng ta có thể có được mười phần tâm thành kính, hai mươi phần tâm thành kính, liền có thể nghe hiểu được. Không có tâm thành kính nghe không hiểu. Vậy nghe bộ kinh này không thể nói không có lợi ích gì, trong A lại ya đã trồng được thiện căn, trong cuộc đời này không khởi tác dụng, đó là trong A lại ya có chủng tử, đời sau đời sau nữa sẽ khởi tác dụng, chứ không phải trong một đời này. Trong đời này nếu đầy đủ mười phần thành kính, thì một đời này sẽ khởi tác dụng, chắc chắn giúp quý vị, năng lượng ý niệm của quý vị sản sinh lực lượng to lớn, lực lượng này có thể thay đổi bản thân, không những thay đổi bản thân, có thể thay đổi môi trường nơi chúng ta cư trú, thế giới gặp tai họa lớn bao nhiêu không phải không có phương pháp giải quyết, có! Có lý luận vô cùng viên mãn để giải quyết, có phương pháp vô cùng thực tế, quý vị không tin tưởng, thì không có một chút biện pháp nào cả, “niềm tin là mẹ của các công đức”. Niềm tin trong tất cả pháp thế gian xuất thế gian là năng lượng cơ bản nhất, có lòng tin liền có được năng lượng. Không có lòng tin thì thành tựu gì cũng là điều không thể. Hiện tại những khủng hoảng trên thế gian này, khủng hoảng thực sự thật tế mà nói là lòng tin của chúng ta đã bị mất. Chúng ta hỏi xem người xung quanh, quý vị hỏi họ xem có lòng tin hay không? Họ có tin bản thân mình không, có tin tưởng cha mẹ không, có tin tưởng huynh đệ không, có tin tưởng thầy giáo không? Đều không có lòng tin. Tin tưởng tôn giáo không? Không dám tin tưởng. Tin tưởng Thánh nhân không? Thánh nhân là quá khứ rồi. Nói những điều của Thánh nhân đó không thích hợp với thời đại ngày nay, không theo kịp thời đại nữa, lòng tin đã khủng hoảng thật sự, dự đoán thiên tai của Maya không phải là khủng hoảng thật sự. Lòng tin không còn nữa, thì còn nghiêm trọng hơn cả sự khủng hoảng đó không biết bao nhiêu lần. Cho nên kinh văn này nhất định phải giải thích rõ ràng. Tùy thuận tự tánh.

“Đương hiếu ư Phật” là quý vị phải nên hiểu khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Quý vị có yêu bản thân không? Chúng sanh và bản thân là một không phải hai. Cho nên thực sự yêu chính mình quý vị có thể yêu tất cả chúng sanh. Người không yêu tất cả chúng sanh tuyệt đối không yêu bản thân. Họ yêu bản thân kia toàn là tự tư tự lợi, họ không phải là yêu thương, Phật Pháp gọi là tình chấp. Họ không hiểu yêu thương, hoàn toàn là mê mất tánh đức.

“Thường niệm sư ân”, thầy giáo, thiện tri thức hướng dẫn chúng ta, không có sự hướng dẫn của họ, làm sao chúng ta biết được những chân tướng sự thật này. Suốt một đời người ân đức cha mẹ lớn nhất, ân của thầy giáo cũng không khác gì ân cha mẹ. Ở Trung Quốc thời cổ đại, trong xã hội, ân đức của thầy giáo và ân đức cha mẹ được coi bình đẳng. Rõ ràng nhất là từ trên cách xưng hô có thể hiểu ra được. Ngày xưa, một người có danh có tự, chúng ta nói là danh tự, danh là danh, tự là tự. Tên là cha mẹ đặt, suốt đời không thể thay đổi, thay đổi là đại bất hiếu, một đời gọi tên chỉ có cha mẹ. Quý vị có làm đến tể tướng, hoàng đế gặp mặt quý vị cũng gọi bằng tự, chứ không gọi tên thật, là tôn trọng quý vị. Nếu như gọi tên quý vị tức là quý vị phạm tội rồi, quý vị bị kết tội rồi. Lúc này họ gọi quý vị bằng tên thật. Gọi tên thật quý vị tức là không còn chút khách khí gì với quý vị, là trách mắng quý vị. Gọi tên tự là cung kính đối với quý vị. Nhưng suốt đời ngoài cha mẹ gọi tên quý vị ra, thầy giáo gọi tên thật quý vị. Địa vị của thầy giáo và cha mẹ là bình đẳng. Phật Pháp thường nói, thân mạng có được từ cha mẹ, huệ mạng có được từ thầy giáo, cách nhìn của thầy giáo đối với học sinh còn quan trọng hơn đối với con cái mình. Toàn tâm toàn lực dạy học sinh cho tốt. Không có tư tâm.

Ngày xưa tham gia thi cử nhân, thi tiến sĩ, người thầy giáo của học trò thi đỗ này, con trai họ thi không đỗ, người ta đều khen ngợi thầy giáo: “thầy giáo này dạy học trò rất tốt!”, nếu như con mình thi đỗ, còn tất cả học sinh không có ai thi đỗ, vị thầy giáo này ở khu vực đó không còn mặt mũi nào nữa. Người ta phê bình ông ấy có tư tâm, quý vị xem con trai ông ấy dạy thì thi đỗ rồi, những người khác đều thi không đỗ! Ông ấy ở địa phương này thậm chí còn không có chỗ đứng, xấu hổ! Ân đức của thầy giáo có thể không biết được sao? Tri ân họ mới có thể báo ân, không biết ân đức họ sẽ không có ý niệm báo ân. Hiện tại không ai dạy họ nữa, người hiện nay đều không biết ân cha mẹ, ân thầy giáo. Ngày xưa ai dạy? cha mẹ và thầy giáo trợ giúp nhau dạy. Ân cha mẹ phải cần thầy giáo dạy cho học trò, nói cho quý vị cha mẹ cực khổ như thế nào để nuôi lớn quý vị, yêu thương quý vị như thế nào, kì vọng như thế nào với quý vị, học trò mới hiểu được, về nhà mới biết cách hiếu thuận với cha mẹ. Ân đức của thầy giáo phải do cha mẹ dạy, đôi nhau để dạy, người này mới hoàn toàn hiểu rõ. Cha mẹ ở trước mặt con cái ngại nói ra: ta là cha, mẹ con, con phải hiếu thuận ta. Nếu nó hỏi ngược lại rằng: vì sao con phải hiếu thuận? Thì cho mẹ nói không ra lời. Thầy giáo cũng không thể nói: con là học trò của ta, con phải tôn trọng ta, nói không được, mà do cha mẹ dạy. Cha mẹ dạy con cái tôn trọng đạo. Thầy giáo dạy học trò hiếu thuận cha mẹ. Hiện nay không ai dạy nữa, cha mẹ không dạy con cái tôn trọng đạo. Ở nhà trường thầy giáo cũng

không dạy học sinh hiếu thuận cha mẹ. Cho nên xã hội ngày nay bất hiếu bất kính. Trong xã hội ngày xưa, tất cả những điều bất thiện, tất cả những hỗn loạn, căn nguyên đó là gì? chính là con người bất hiếu bất kính. Đây là gốc, cũng là gốc của tất cả thiên tai, cũng là tất cả gốc của bệnh hoạn. Hiện tại xã hội này là xã hội gì? gốc đã hư hoại rồi. Phải cứu như thế nào? Không có cách gì cứu. Cũng giống như trước đây thầy Lý nói, thầy Lý thường nói, không phải nói một lần, xã hội ngày nay chư Phật Bồ Tát thần tiên hạ phạm cũng không cứu nổi. Điều này nghĩa là gì? Gốc hư rồi. Trung Quốc đối với cái gốc này sơ suất đã hai trăm năm rồi. Hai trăm năm trước nhà nhà đều coi trọng, người người đều biết. Hai trăm năm sau không ai biết nữa, không ai nói nữa, tổ tông truyền xuống, tinh thần văn hóa truyền thống Trung Quốc: ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, không có ai nói nữa.

Năm ngoái, tôi ở Đài Loan chữa đau răng, nhìn thấy con đường ở Cao Hùng vẫn còn đường Bát Đức, còn có đường Tứ Duy, còn có dùng những tên như Trung Hiếu, Nhân Ái, Tín Nghĩa, Hòa Bình làm tên gọi những con đường, nhưng không có ai nói. Vì sao gọi là bát đức? người không biết rất nhiều. Tứ duy là gì? người không biết càng nhiều hơn. Cổ nhân đối với những điều này vô cùng coi trọng, đem những văn hóa truyền thống này, dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt ra, xúc tiến rộng rãi. Hí kịch, âm nhạc, vũ đạo của Trung Quốc nội dung của nó đều là bốn khoa. Bởi vì ngày xưa trường học ít, nhờ vào đâu mà xúc tiến? phải nhờ vào những hoạt động này. Ngày lễ, ngày nghỉ những biểu diễn nghệ thuật như vậy, nội dung biểu diễn là trung hiếu tiết nghĩa, nhân nghĩa đạo đức, biểu diễn những thứ này. Người không biết chữ, người chưa từng đi học, hiểu được cách làm người. Giảng đạo đức, tuân thủ nhân nghĩa, viết sách lập thuyết cũng là tuyên dương những văn hóa truyền thống này.

Cuối thời Mãn Thanh, trong một trăm năm này đã sơ suất không coi trọng nữa, có nói nhưng không làm. Trong Phật Pháp nói đây là thời mạt pháp. Mãn Thanh mất nước đến ngày nay trong một trăm năm này, người nói cũng không còn nữa. Vậy trong Phật Pháp gọi là diệt pháp, pháp không còn nữa. Hiện tại nếu muốn khôi phục, phải bắt đầu từ từ. Từ diệt pháp khôi phục đến mạt pháp, từ mạt pháp khôi phục đến tượng pháp, từ tượng pháp khôi phục đến chánh pháp. Phải cần bao nhiêu thời gian? Ít nhất phải mất bốn đời trở lên mới có thể khôi phục. Chúng ta nỗ lực như thế nào, trong thời đại của chúng ta chắc chắn không nhìn thấy được. Điều này phải nên biết. Chúng ta nhiều lắm thì đem chúng ta văn hóa truyền thống bảo tồn lại, không nên làm cho nó đoạn diệt. Có thể truyền cho một người hai người, củi lửa truyền nhau, xem ra là việc nhỏ

nhưng là sự nghiệp của thần thánh. Trong lịch sử truyền thừa văn hóa đây là việc lớn, đây không phải là việc nhỏ, không có ai biết, âm thầm lặng lẽ, chăm chỉ nỗ lực trong học tập, đầu tiên là thành tựu bản thân. Con đường bản thân suốt đời này đi, con đường của thánh hiền. Học Phật là con đường của Phật Bồ Tát, con đường Đại Thừa. Ba câu nói này thực sự thấu suốt rồi, thực sự hiểu được rồi.

“Tam cú”, chúng ta xem tiếp, đều chỉ cho việc tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành, chỉ có sư đạo mới có thể giúp văn hóa truyền thống, Đại Thừa chánh giáo không đến nỗi bị diệt vong. Chỉ cần có một hai người thực sự nghiêm túc đang học, chánh pháp liền có thể dần dần thường trú thế gian.

“Lực giới hành nhân, bất khả sư tâm tự dụng, vi bồi bổn sư, li kinh bạn đạo”. Nếu như vậy, đây chính là tự cho mình đúng. Giáo dục Thánh hiền sắp đoạn tuyệt rồi, không sao cả, có tôi đây, có tôi thay thế, đây gọi là sư tâm tự dụng, xem ra, nghe ra dường như là đúng, kỳ thật họ có năng lực đó không. Thực sự kế thừa đạo chính thống không? Không thể. Kế thừa là đang cây cũ nhưng sanh cành mới, đó là kế thừa. Văn hóa truyền thống Trung Quốc giống như cây cổ thụ ngàn năm, cây thân, cây ba ngàn năm trở lên gọi nó là cây thân rồi. Nó nảy cành mới, mọc lá mới, nở hoa mới. Chứ không phải là gì? Đây không phải là không cần nữa. Tôi ở một nơi khác, lại mọc ra một cành khác, đó gọi là tự cho mình đúng. Đó là làm trái với bổn sư, lia kinh phản đạo. Họ làm ra thứ của riêng họ, dùng tri kiến của bản thân để giải thích kinh Phật, bản thân là vọng tâm, không phải là chân tâm. Kinh Phật giảng là dùng tâm gì lưu xuất ra? Chân tâm. Không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, trong thanh tịnh bình đẳng giác lưu xuất ra. Chúng ta có tự tư tự lợi, chúng ta có danh văn lợi dưỡng, chúng ta có tham sân si mạn, chúng ta dùng tâm này để giải thích kinh điển Thánh hiền thì giải sai rồi, không phải Như Lai chân thật nghĩa, là ý của tôi, là ý của quý vị, là ý của họ, không phải là Như Lai chân thật nghĩa. Nếu như tôi hoàn toàn không cần nó nữa, tôi kiến lập một học thuyết mới, đây đều thuộc về sư tâm tự dụng. Bản thân quý vị kiến lập có thể vượt qua người khác được sao? Không thể. Đầu tiên quý vị phải khẳng định, quý vị phải thừa nhận, chắc chắn không thể. Quý vị phải nghĩ xem, vì sao không thể? Người ta tâm thanh tịnh, tâm ta không thanh tịnh, mình làm sao mà sánh với họ được? Trong tâm họ không có tham, sân, si, mạn, nghi, ta còn có, tôi sẽ không bằng họ. Họ vô ngã, ta có ngã, ta chấp trước thân thể này là ta, ta chấp trước có thể tư duy, có thể tưởng tượng đây là ta, người ta đều không chấp trước nữa, không sánh bằng. Không lão phu tử, người đời sau xưng ông là Thánh nhân, là đại Thánh nhân trong các thánh nhân. Đây là chí thánh, thánh

nhân chí cao vô thượng. Ông suốt một đời dùng tâm thái gì để cầu học? Chúng ta phải nên học tập, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, nói rất rõ ràng, bản thân tôi suốt đời này không có sáng tạo, không có phát minh, những thứ tôi học được, tôi tu được, những thứ tôi dạy, những thứ tôi truyền lại, hướng dẫn học trò truyền cho đời sau, toàn là của cổ thánh tiên hiền, không có thứ gì của bản thân, đây gọi là sư thừa. Không có sư thừa tức là sư tâm tự dụng. Sư tâm tự dụng là phủ định quá khứ, cho rằng hiện tại vượt qua ngày xưa. Quan niệm này sai rồi, quá sai lầm rồi, sai lầm đến vô lý. Chúng ta nếu như không phải là mấy mươi năm lại đây hun đúc điển tịch của Thánh hiền, chúng ta cũng không biết, chúng ta cũng sai rồi. Nhưng bản thân không biết mình sai, mà cho rằng mình đúng. Ngược lại là gì? cho rằng cổ thánh tiên hiền sai, cho rằng kinh điển Phật Giáo là sai lầm. May thay hai ba mươi năm gần đây, các nhà lượng tử vật lý học, thực sự vén màn bí mật của vũ trụ, lại có thể giống như kinh Phật đã nói vậy. Họ đã cứu Phật Giáo. Họ đã làm chứng minh thay cho Phật Thích Ca Mâu Ni, những phát hiện, nghiên cứu gần đây, hóa ra Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng nói thấu đáo rồi. Khoa học càng hướng về trước mà phát triển, đối với Đại Thừa càng có lợi ích. Khoa học tiếp thu, khoa học khẳng định rồi. Bladen có một quyển sách tên là Vô Lượng Chi Vĩng, sách nói những gì? Chính là quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Loại chu biến thứ nhất là năng lượng. Bất luận là hiện tượng vật chất hay là khởi tâm động niệm, ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, không ai tin tưởng. Cổ đức xưa nay nói cho chúng ta những thứ này, chúng ta đọc được rồi, hoặc là nghe được rồi, bán tín bán nghi. Bán tín, chúng ta từ đâu mà sanh khởi lòng tin? Là nhờ đức hạnh của những người này, những người này họ không nói vọng ngữ, sẽ không dối người, chúng ta tin tưởng họ. Điều nghi hoặc là điều này chúng ta nghĩ không thông, vì sao lại có những hiện tượng này? Hiện tượng này lý luận y cứ ở đâu cũng không biết. Tuy kinh điển đã nói rõ ràng rồi, chúng ta xem không hiểu, chúng ta thực sự mà nói, nhìn thấy những báo cáo khoa học, quay đầu lại nhìn lại những câu kinh này, hiểu được một ít. Vì sao vậy? đó là do có khoa học thí nghiệm làm chứng minh rồi. Không có những báo cáo khoa học này thực sự là bán tín bán nghi. Nguyên nhân này là gì? tâm chúng ta không đủ thanh tịnh, thực sự tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là thiên định. Cho nên định sanh huệ, trong định quý vị nhìn thấy chân tướng sự thật rồi, quý vị liền tin tưởng. Cho nên Phật nói hiện tượng của vũ trụ chính là khởi nguyên của vũ trụ, làm sao lại có những sự việc này. Bát địa trở lên mới có thể thấy được, gọi là viên giáo. Thất địa trở về trước

không nhìn thấy, bát địa Bồ Tát mới tiếp xúc được, bát địa trở lên cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị, đẳng cấp của trong giáo lý Đại Thừa, 52 đẳng cấp, năm cấp cao nhất tất cả đều thấy được, chỉ có họ mới rõ ràng, họ mới hiểu được, họ thực sự được lợi ích. Đó là lợi ích gì? Đại tự tại. Thứ họ chứng được gọi là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân thanh tịnh không có tướng. Pháp thân thanh tịnh ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới đều có, tất cả mọi nơi tất cả mọi lúc không khi nào không có nó. Họ liền giống như hư không vậy, họ không có bất cứ hình trạng nào. Ba loại hiện tượng họ đều không có. Ba loại hiện tượng này chính là vật chất, tinh thần và tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều không có, nhưng họ có thể hiện, có thể biến. Người ở nơi nào có cảm, có cảm với họ, họ liền xuất hiện ở nơi đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, cảm họ liền hiện, cảm nếu như mất rồi, họ liền không còn nữa, đây gọi là đắc đại tự tại. Khắp pháp giới hư không giới không nơi nào không hiện thân. Tuy hiện thân, hiện thân là giúp đỡ chúng sanh giải quyết vấn đề, vấn đề giải quyết rồi thì không thấy họ nữa. Họ lại trở về Thường tịch quang rồi, thật tự tại, không để lại dấu vết gì. Vì sao không lưu vết tích? Không cần thiết, có dấu vết là có phiền phức, không có dấu vết thì phiền phức gì cũng không còn. Ẩn hiện như thị, ẩn hiện tự tại, có duyên thì hiện, không có duyên thì ẩn, tự tại biết bao, tự tại hơn cõi Thật báo nhiều. Người trong cõi thật báo tập khí vô minh chưa đoạn sạch sẽ, rất tự tại, nhưng không tự tại bằng cõi Thường tịch quang. Thường tịch quang là đại tự tại viên mãn rất ráo.

“Đương tri phổ lợi chi đạo”, đạo là phương pháp, phương pháp phổ lợi chúng sanh. “Đầu tiên là làm cho Phật pháp cửu trú bất diệt”, đây là dạy cho chúng ta, Thế tôn dặn dò phải đem phương pháp này, quảng nghĩa pháp này là tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng trong 49 năm. Nghĩa hẹp chính là bộ kinh này, chính là phương pháp trì danh niệm Phật này. Thiện ở trong thiện, không có thiện nào có thể sánh bằng.

Người hiện tại yêu thích nhất là gì? Thích nhất là tiền. Không có ai không thích tiền. Quý vị thích tiền thì tôi dùng tiền để làm ví dụ. Thế giới Cực Lạc là trong khắp pháp giới hư không giới nó là ngân hàng số một. Phật A Di Đà là tổng giám đốc của ngân hàng này. Chúng ta ngày nay niệm A Di Đà Phật, tức là thêm cổ đông vào ngân hàng này. Một câu niệm Phật là thêm một cổ phần, một vạn tiếng niệm Phật quý vị đã thêm được một vạn cổ phần. Thế giới Cực Lạc thuộc về ai? Quý vị có cổ phần trong đó là của quý vị. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là Phật A Di Đà từ vô lượng kiếp về trước tại nhân địa, giống như thân phận chúng ta vậy, xuất gia tu hành, phát 48 nguyện, 48 nguyện này dùng

thời gian năm kiếp tu hành để thực hiện, cho nên Thế giới Cực Lạc là 48 nguyện thành tựu công đức. Đây chính là tiền vốn của Phật A Di Đà, kiến lập nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ngài dẫn đầu. Chúng ta hiện nay ra sức mà đầu tư. Chúng ta có quyền cổ động, Thế giới Cực Lạc chúng ta cũng có phần ở đó. Sức lực chúng ta đầu tư càng nhiều, địa vị thân phận của quý vị ở Thế giới Cực Lạc liền được củng cố cao hơn. Thế giới đó là Cực lạc, không có khổ, không có tai, không có nạn. Con người ở thế giới đó, không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng bận, không có đau khổ, không có đoản mệnh, người người đều là vô lượng thọ. Từ vô lượng của hữu lượng, cuối cùng tu thành vô lượng thực sự. Quý vị chứng đến Thường tịch quang, chứng đến quả vị Diệu giác, quý vị liền chứng được vô lượng thực sự. Đẳng giác vẫn là vô lượng của hữu lượng. Diệu giác chính là vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng vào vô lượng của vô lượng. Cơ hội khó được, người nào có thể nắm chắc được? Danh hiệu Phật trong tâm không gián đoạn, người này có thể nắm chắc được rồi. Trong tâm có Phật A Di Đà, miệng thường niệm A Di Đà Phật. Trong miệng thường niệm có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là bản thân niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Thứ hai là giáo hóa chúng sanh, ảnh hưởng người khác, cho nên niệm Phật ra tiếng là tự lợi lợi tha, tự tha nhị lợi. Không niệm Phật ra tiếng là chỉ có tự lợi, không có lợi tha. Đạo lý thực sự hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, quý vị sẽ thật làm, sẽ quyết tâm thực tế mà làm. Phương pháp niệm Phật nhất định không thể gián đoạn. Đây chính là “chánh pháp cứu trụ bất diệt”. Vì làm cho pháp cứu trụ, nên nói “đương kiên trì chi”. Sự tu học của chúng ta phải kiên trì, sự hoằng truyền của chúng ta phải kiên trì, không thể gián đoạn. Quan trọng nhất là bồi dưỡng pháp sư giảng kinh. Điều này phải kiên trì. Thực sự phát tâm hoằng pháp lợi sanh, chúng ta phải toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ, chăm sóc họ, thành tựu cho họ. Làm cho Phật Pháp cứu trụ thế gian.

“Vô đặc hủy thất”, trong việc hủy này đáng sợ nhất là khen mình chê người. Đây là lỗi mà tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm phải. Luôn cho rằng bản thân hơn hẳn người khác, tâm ngạo mạn sanh khởi rồi, tâm tật đố sanh khởi rồi. Phải nên biết, ngạo mạn tật đố là hủy Phật Pháp, là đang diệt Phật Pháp, điều này phải nên biết. Biết bao người, tôi đang hộ trì, tôi đang hoằng dương, nhưng cũng đang hủy báng, cũng đang chướng ngại. Cho nên việc tu học của chúng ta thường biến thành điều gì? Tội phước huê vốn. Học suốt một đời đến cuối cùng không có thành tích gì đáng nói, cho nên còn phải chịu nghiệp báo, thiện có thiện báo, ác có ác báo, nghiệp nhân quả báo không sai mảy may, quý vị không có cách gì lọt qua được. Đặc biệt trong thế hệ chúng ta đây, lúc nào nơi

nào chỉ cần cẩn thận quý vị sẽ nhìn thấy. Đến lúc quý vị thấy rồi, tâm lo sợ liền sanh khởi. Tôi phải có thành tựu, tôi không thể phạm những sai lầm này. Nếu như tôi luôn luôn phạm phải những sai lầm này, bản thân ngay trong đời này nhất định không thể thành tựu được. Hoàng pháp hộ pháp làm một đời này vẫn phải đến đường ác. Đến trong đường ác, cũng còn may là hôm nay quý vị học Phật, đọa đến đường ác chịu tội cũng có nhẹ hơn một chút, không thể không chịu tội.

Nghĩ xem Đề bà đạt đa, Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ông cùng Phật Thích Ca Mâu Ni là anh em họ, xuất gia với Phật, có một ý niệm bất thiện, nhìn thấy Phật được rất nhiều người cung kính, ông liền sanh tâm tật đố, luôn nghĩ bản thân mình một ngày nào đó có thể thay thế được Phật. Bản thân cũng giảng kinh thuyết pháp, cũng có không ít tín chúng theo ông. Ông giảng kinh hủy báng Phật Thích Ca Mâu Ni, lập ra chủ trương kỳ quái, phê bình Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây chính là làm trái với bốn sự, lia kinh phản đạo. Còn muốn hại Phật Thích Ca Mâu Ni, đặt Phật Thích Ca Mâu Ni vào chỗ chết. Trong tội ngũ nghịch có một tội là làm thân Phật chảy máu, chính là câu chuyện của Đề bà đạt đa. Đoàn thể của Thế Tôn trú trong rừng hoang vu, ngủ dưới gốc cây một đêm, mỗi ngày đến tụ lạc, chính là chúng ta nói đi khát thực nơi thôn quê thành thị, con đường họ đi Đề bà đạt đa rất quen thuộc, đúng lúc Ngài phải đi ngang qua vách núi cao, cho nên Đề bà đạt đa liền đứng trên đỉnh núi, chuẩn bị một tảng đá rất lớn, Phật đi khát thực đi ngang qua dưới núi, ông đẩy tảng đá xuống, muốn đè chết Phật. Phật phước báo rất lớn, có thần hộ pháp bảo hộ, lúc đẩy tảng đá xuống Bồ Tát Vi Đà ở trong không trung, dùng chày kim cang chặn lại, tảng đá liền bề ra, tảng đá bề ra đè lên mu bàn chân của Phật Thích Ca Mâu Ni, làm chảy máu, rồi để lại một vết thương, làm thân Phật chảy máu, là một trong năm tội nghịch. Đây là muốn mưu hại thầy mình, xuất phát từ nguyên nhân gì? Xuất phát từ tật đố chướng ngại, muốn thay thế ngài, nên tạo tội nghiệp nặng như vậy. Cho nên Phật liền giải thích rõ ràng cho mọi người, sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián, địa ngục a tỳ. A tỳ là tiếng phạn, tức là địa ngục vô gián. Năm loại tội nghiệp đọa vào địa ngục này, năm loại tội nghiệp, đầu tiên là giết mẹ, thứ hai là giết cha, thứ ba là giết A la hán, A la hán tiêu biểu cho thầy giáo, thứ tư là làm thân Phật chảy máu, điều này tiêu biểu cho cái gì? diệt Phật Pháp, thứ năm là phá tăng hòa hợp. Một đoàn thể tu hành rất tốt rất như pháp, quý vị đồn thổi dựng chuyện để phá hoại, làm cho đại chúng sanh khởi hoài nghi đối với họ, không đến đạo tràng của họ nữa. Năm loại tội này gọi là ngũ nghịch tội, còn nghiêm trọng hơn cả thập ác. Thập ác đọa địa ngục, ngũ nghịch này đọa vào địa ngục vô gián, dễ dàng phạm hay

không? Rất dễ dàng phạm. Cho nên phải chăm chỉ học tập, nhất định không có tư tâm, không có tham, sân, si, mạn, không có tật đố tổn hại. Quý vị mới có thể vĩnh viễn không thoái chuyển nơi chánh pháp. Chúng ta bị người khác hại cũng không sao, tuyệt đối không thể hại người khác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu những điều cổ đức khuyên dạy chúng ta.

Chúng tôi ngày nay ở hải ngoại cũng hướng dẫn mọi người, trung thứ từ bi để hóa giải những xung đột của xã hội. Trung thứ, là nho giáo nói, là đạo của Khổng Mạnh. Trong Luận Ngữ nói: “phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ”. Phật Pháp là từ bi. Khổng Tử nói trung tín, Lão tử nói tam bảo: thứ nhất là từ, từ bi; thứ hai là kiệm, tiết kiệm, tri túc, thứ ba không dám đi trước thiên hạ. Vì sao vậy? Làm người khác tật đố chướng ngại. Chúng ta nếu như thực sự để học, báo đáp ân đức người, người khác đối với chúng ta tốt thì ghi nhớ không quên, phải biết báo ân. Không báo oán người khác, người khác đối với ta xấu xa thế nào, hủy báng ta, xỉ nhục ta, lừa dối ta, hãm hại ta, xóa bỏ tất cả, không nên để ở trong lòng, ngược lại cảm ơn họ, Vì sao vậy? họ đến thử thách ta xem ta có công phu nhân nhục không. Tâm địa ta thanh tịnh hay không, phải chịu được thử thách, không có oán hận, không có tật đố, không có chướng ngại, không báo oán người khác.

Chia lỗi với người khác, không chia công người khác. Cùng làm việc với người khác, có sai lầm ta đứng ra gánh vác, có công đức đẩy cho người khác, vậy là tốt! thành tựu điều tốt cho người, không thành tựu điều xấu cho người, dấu điều xấu của người, không dấu điều tốt của người. Tôi một đời không cô phụ người khác, có thể chấp nhận người khác cô phụ tôi. Tôi không hủy báng người khác, tôi có thể chịu được người khác đến hủy báng tôi. Phải dùng thâm tâm để bạt người khác. Nhìn thấy người này có thể dạy có thể thành tựu, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Cùng làm việc với người khác nhất định phải nhiệt tình. Cố gắng hết sức đừng để người khác tật đố chướng ngại đối với mình. Tật đố chướng ngại, nói thật là con người chỉ cần thực sự học vô ngã, người khác tật đố chướng ngại đối với mình toàn là vô ích, kết tội sẽ không kết tội với mình. Kết tội với ai? Phải kết tội với người nhận được lợi ích. Ví dụ như giảng kinh dạy học, chúng ta đồn thổi dựng chuyện, hủy hoại đạo tràng này, có mắc tội với mình không? Không mắc tội. Mắc tội với ai? Mắc tội với thính chúng hữu duyên của đạo tràng này, kết tội với họ. Cơ hội họ nghe kinh nghe pháp không còn nữa, mắc tội là từ phương diện này. Đây là gì? Đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Đây là một loại tội. Loại tội thứ hai là chướng ngại chánh pháp Như Lai trụ thế. Hai loại tội này chính là tội địa ngục vô gián. Họ không hại đến tôi, tôi cảm kích họ, tôi phải đem công đức tu học của mình

hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Họ đọa địa ngục, mong chịu khổ ít hơn một chút. Luôn phải dùng tâm lân mẫn để đối với mọi người. Vì sao vậy? Họ bỏn tánh vốn thiện, họ vốn đã là Phật. Họ làm ra những việc hồ đồ này là nhất thời mê hoặc, nhất định phải dùng tâm lân mẫn để đối đãi với họ, không nên so đo, không nên có tâm báo thù. Quý vị sẽ nhìn thấy rất rõ ràng. Họ hiện tại tạo nghiệp, họ tương lai đi đến đâu. Quý vị phải nhìn thấy lúc quả báo đến, quý vị sẽ thương cảm cho họ. Tâm lượng phải lớn, phải có thể bao dung, không nên nghe lời đồn thổi, bởi vì tật đố chướng ngại rất nhiều, người này là người có thể tạo ra chuyện, người đó nói, quý vị chớ đưng đến họ, họ là một người xấu, được rồi, vậy là chúng ta cho qua rồi. Chúng ta buông xuôi cũng có lỗi, chúng ta không có tội, nhưng họ có tội, tội của họ rất nặng. Những sự việc này trong suốt cuộc đời tôi đã nhiều lần gặp phải. Bản thân chúng tôi đích thân kinh nghiệm qua. Chúng tôi bị người khác hiểu lầm, người khác hiểu lầm chúng tôi, những sự việc này thường thường xảy ra. Chúng tôi biết xã hội này hoằng dương chánh pháp, là một sự việc lớn vô cùng gian khổ, rất khó rất khó. Chướng duyên quá lớn, quá nhiều! Bản thân chúng tôi cũng hiểu được đó là người tốt, muốn giúp đỡ họ, nhưng những người chung quanh không cho phép, không đồng ý, vậy là đành buông xuôi thôi. Những người xung quang tạo nghiệp, tạo nghiệp họ phải nhận lãnh quả báo, quả báo không tốt. Vì sao họ lại làm như vậy? Toàn là do tật đố chướng ngại, toàn là tranh quyền đoạt lợi. Đoàn thể chúng ta nhỏ quá, không có quyền hạn lớn, cũng không có lợi lớn, có ai tranh hay không? Có, không phải không có ai. Chúng tôi hiểu rất rõ, tôi hiện tại không hỏi không nói đến nữa. Vì sao vậy? Tôi hi vọng tôi nhanh chóng đến Thế giới Cực Lạc, tôi không muốn sống ở đây nữa. Cho nên quý vị bất luận làm sự việc gì, tôi đều hoan hỉ, cứ làm đi! Nếu thực sự sang năm thiên tai bùng phát, tôi và Hồng Kông cùng sống chết. Chúng tôi tin tưởng lúc thiên tai đến, Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi có lòng tin như vậy, việc tốt không phải là việc xấu! Phật Thích Ca Mâu Ni luôn luôn nhắc nhở trong kinh điển khuyên dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta. Chúng ta trong đời này mục tiêu duy nhất, phương hướng chính xác rồi, đó là báo Phật ân đức, đây là đền đáp ơn thầy giáo. Sáu chữ hồng danh, tâm tâm hồi quy Tịnh Độ, làm đệ tử chân thật của Phật A Di Đà. Giống như kinh Phật nói đệ tử số một. Chúng ta phải thật làm. Vì vậy sự tâm tự dụng là điều vô cùng đáng sợ. Đáng sợ nhất là gì? Đáng sợ nhất là phát sanh nơi bản thân mình, nhưng bản thân lại không biết. Không phải ngày ngày đều phản tỉnh, ngày ngày đều sám hối, ngày ngày đều sửa đổi, khó, thật sự khó!

Tôi theo thầy Lý mười năm, ở nơi đó học được rất nhiều lời giáo huấn. Quan trọng nhất là không đắc tội với bất cứ người nào. Họ làm việc xấu, phá hoại Phật Pháp, cũng không đắc tội với họ, cũng không cần khuyên nhủ họ. Vì sao vậy? Họ không thể tiếp thu. Không thể tiếp thu mà khuyên ngăn họ, họ liền trở thành kẻ thù. Điều này không thể không biết. Thầy giáo ở Đài Trung một đời dạy học, chúng tôi tận mắt nhìn thấy, người có thể tiếp thu, thầy giáo thật dạy; người không thể tiếp thu thầy giáo vô cùng khách khí. Thầy nói với tôi: nhất định không kết ác duyên với người khác, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Có thể tiếp thu một phần thì dạy một phần, có thể tiếp thu hai phần thì dạy hai phần, đây là trí tuệ chân thật. Chỉ có thể tiếp thu một phần mà dạy hai phần, một phần kia họ hấp thu không được, vậy là quý vị nói uổng lời rồi. Có thể tiếp thu mười phần quý vị chỉ dạy chín phần, quý vị có lỗi với họ, quý vị vẫn còn một phần chưa dạy họ. Đây là sự việc không hề dễ dàng trong việc dạy học. Phải luôn luôn nghĩ đến thân người khó được, Phật Pháp khó nghe, được thân người thật khó, được thân người lại gặp được Phật Pháp nếu không thể nắm bắt lấy, nếu không thể ngay trong đời này thành tựu, thì đáng tiếc vô cùng!

Vậy muốn thành tựu, quý vị phải thực sự buông xuống. Đây không phải là nói cho vui. Phải triệt để buông bỏ, quý vị mới có thể khế nhập cảnh giới. Có một mảy may tư tâm chính là chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng, cho nên đoạn sau có bốn câu nói rất hay “vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp”, đây là nói về lưu truyền pháp bảo. Không thể tùy ý mình mà sửa đổi nó. Nhất định phải tuân theo những nguyên văn nguyên ý trong kinh điển mà truyền tiếp xuống.

Cuối cùng tổng kết nói: “ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”, mỗi chữ mỗi câu trong kinh điển đều phải tuân thủ. Xa rời kinh điển tức là ma nói, nó không phải là Phật nói.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp, ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hạnh, chủng tu phước thiện, cầu sanh tịnh sát.”

Niệm lão ở trong chú giải nói với chúng ta: “hữu kinh bất cú”, phần trước chúng ta đọc qua tám câu kinh này. “Thật là tổng kết của toàn bộ kinh”, bộ kinh này sắp giảng xong rồi, đây là phần lưu thông. Đơn vị cuối cùng có sáu phẩm kinh, tám câu này là tổng kết của toàn kinh, là cương yếu tu hành của Tịnh Tông. Trường hàng Thế Tôn thuyết trong hội này đến đây là hết, đến đây là kết thúc, trường hàng kết thúc rồi.

Nên biết tám câu này, thật là câu cuối cùng của Tịnh Tông. Đây là câu kết thúc của toàn kinh. Đây là Di giáo cuối cùng trong hội này. Phẩm dưới đây là kệ tụng, đến đoạn này là trường hàng. Trường hàng đến chỗ này là kết thúc rồi.

Tám câu này “lý sự tề chương”, chương là sáng rõ, có lý có sự. “Chánh trợ tịnh hiển” có chánh có trợ. “Như Lai bí tạng, hòa bản thác xuất”. Như Lai bí tạng là gì? Phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là Như Lai bí tạng. Câu đầu tiên “thường niệm bất tuyệt”, câu nói này quan trọng. Sao gọi là “thường”? Thường là không gián đoạn, Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong chương Viên Thông dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, thường chính là liên tục. Đô nhiếp lục căn là gì? Chính là vạn duyên buông bỏ. Mắt chớ đi xem, chẳng có gì đáng xem cả. Tai đừng nghe nữa, chẳng có gì đáng nghe. Sáu căn từ cảnh giới bên ngoài thu trở lại, quý vị có thể buông ngũ dục lục trần xuống được, tâm thanh tịnh của quý vị liền xuất hiện. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Dùng tâm này để niệm Phật, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đây gọi là thường niệm. “Thường niệm bất tuyệt”.

Kinh tức là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chú giải dưới đây nói tiếp. Như trong “Phẩm vãng sanh chánh nhân” của bộ kinh này, câu đầu tiên đã nói: “nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, viết sách cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh nước kia”, chính là ý thường niệm bất tuyệt đoạn này nói. Bộ kinh này không dễ dàng gì nghe được. Vì sao vậy? thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, 70 năm trước, lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem bộ kinh này hội tập thành rồi. Tuy kinh điển đã hội thành nhưng chưa lưu thông rộng rãi. Người biết được ít quá, ở Đại lục lưu thông rất bị giới hạn, rất nhiều người không biết được. Pháp sư Luật Hàng đến Đài Loan, sư thân cận với Hạ lão cư sĩ, từng nghe Hạ lão cư sĩ giảng kinh, đem hai quyển kinh này về Đài Loan, tặng cho thầy Lý, thầy Lý nhìn thấy quyển kinh sách này, lời tựa dài của phần trước phẩm thứ nhất là thầy giáo của mình viết – Mai Quang Hi, xem rồi vô cùng hoan hỷ, cảm động, nghĩ đến ân đức của thầy giáo, tại Đài Loan giảng qua một lần, in ra hai lần. Đại khái cũng khoảng hai ba ngàn quyển, sau này không còn in nữa. Lần đó sau khi giảng xong có chướng ngại, tức có rất nhiều người phê bình, nên thầy không giảng nữa. Lúc thầy giảng bộ kinh này, tôi còn chưa quen biết thầy. Tôi đến Đài Trung, thầy giảng Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ hai, dùng bản của Khương Tăng Khải, cho nên tôi nghe Kinh Vô Lượng Thọ là Khương bản, không phải là bản này. Sau khi nghe xong Kinh Vô Lượng Thọ thầy giáo đem bản hội tập của Hạ Liên Cư giới thiệu cho tôi, tôi mới biết có một quyển như vậy. Mở ra đọc tụng, vô cùng hoan hỷ. Vì sao vậy? Dễ hiểu hơn bản của Khương Tăng Khải, lại thấy thầy Lý lúc đó giảng kinh chú giải, chú giải của

thầy rất đơn giản, tức chú giải trên quyển kinh, gọi là mi chú. Những chú thích này chúng tôi in ra, lúc thầy giáo viên tịch chúng tôi mới in ra. In ra mười ngàn quyển, số lượng này nhiều nhất, lưu thông ở trong và ngoài nước. Quý vị xem nhân duyên này khó được biết bao! Năm xưa tôi có được bản của thầy giáo, tôi thưa với thầy là “em đến học giảng”, thầy giáo không đồng ý. Nguyên nhân là gì? Anh tuổi còn trẻ quá. Nhờ may có người phê bình anh chống đỡ không nổi. Nhân duyên năm đó, quản trưởng Hàn đã 50 tuổi, làm chúc thọ sinh nhật lần thứ 50 cho bà ấy, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thầy giáo khuyên tôi không nên giảng bộ kinh này, đổi lại giảng kinh Lăng Nghiêm. Giảng Kinh Lăng Nghiêm không có ai nói gì. Hình như hồi đó, chúng tôi dùng bản kinh bạch thoại, in ra một ngàn bản, kinh bản kết duyên với mọi người, đổi lại giảng Lăng Nghiêm, cho nên không dễ dàng, thực sự là rất khó rất khó! Cứ như vậy đợi đến khi thầy Lý viên tịch, lúc đó thời gian tôi ở Mỹ nhiều, ngẫu nhiên tìm ra được bản của thầy Lý, nghĩ đến việc chúng tôi báo ơn thầy giáo, dùng phương pháp gì? In kinh, in chú giải của thầy giáo, in mười ngàn quyển, dùng công đức này hồi hướng cho thầy giáo. Không ngờ ở hải ngoại nhận được rất nhiều sự đón nhận của đồng tu, họ đến tìm tôi, hi vọng tôi giảng một lần. Cho nên chúng tôi giảng lần thứ nhất lần thứ hai đều giảng ở Mỹ, ở Canada. Từ Mỹ trở về đến Đài Loan có lẽ là giảng lần thứ ba, lần thứ tư. Tôi nhớ những năm đó, tôi cũng dùng Kinh Hoa Nghiêm lại, kinh này là trung bản Hoa Nghiêm, không ai kiếm chuyện nữa, giảng qua mười lần.

Ở Mỹ tôi gặp Hoàng Niệm Lão, vô cùng hoan hỷ, lúc đó giảng bộ kinh này, hoàng dương bộ kinh này, ở hải ngoại chỉ có một mình tôi, không có người thứ hai, mới biết được ở Trung Quốc quốc nội chỉ có một mình ông ấy, cũng không có người thứ hai. Những năm gần đây đã khởi được tác dụng, trong nước ngoài nước đều biết được có bản kinh này. Tuy có rất nhiều chướng ngại nhưng đều đột phá được. Chúng tôi còn có tâm kiên nhẫn này, còn có công phu nhẫn nhục, không bị bất cứ ảnh hưởng gì, bản thân chúng ta nghiêm túc học tập, hơn nữa đồng tu cũng không ít, rất tốt. Tâm chúng ta kiên định, tín tâm của họ cũng kiên định, nương theo bộ kinh này mà tu hành, người niệm Phật vãng sanh rất nhiều, tướng lành hi hữu, tăng trưởng tín tâm của chúng tôi đối với pháp môn này. Chúng ta phải kiên trì đến cùng, nhất định không thay đổi. Đây là lần thứ 11 tôi giảng chú giải của Niệm Lão rồi, cũng báo ân khổ tâm của Niệm Lão chú giải kinh này. Thân mang nhiều bệnh trong thời gian sáu năm đã hoàn thành chú giải rồi. Đây là tập kinh luận đại thành của cổ đức chú giải, cho nên chú giải của ông là tập chú, trích dẫn kinh luận 83 loại, chú sớ của cổ đức 101 loại, chú giải của đại đức Tịnh Tông Nhật Bản Hàn Quốc có 9

loại, tổng cộng 193 loại để chú giải tập đại thành này. Đối với 9000 năm thời kỳ mạt pháp, làm ra những công hiến lớn lao nhất. Chúng ta biết ơn báo ơn phải hoằng dương rộng rãi nó, giúp những người hữu duyên sau này gặp được bộ kinh này có thể sanh khởi chánh tín, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, công đức vô lượng vô biên. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, phải trân quý cơ duyên này, tuyệt đối không thể để cho nó luống qua. Đây là ý của thường niệm bất tuyệt.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 587

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 10.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 773, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất câu thứ hai.

“Thủ vãn thường niệm bất tuyệt giả”, thường niệm, đầu tiên nói thường đọc kinh này. Như trong Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân của kinh này, câu đầu tiên đã nói: “nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, viết sách cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh nước kia”. Chính là ý nghĩa thường niệm bất tuyệt ở đoạn này.

Đầu tiên phải biết, đức Thế Tôn sau khi khai ngộ, ngộ đây là đại triệt đại ngộ, khai ngộ như thế nào? Trong kinh luận Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta, buông bỏ chính là khai ngộ, Phật Thích Ca Mâu Ni nói khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Phật nghĩa là gì? Phật chính là đại triệt đại ngộ.

Trong vũ trụ vạn sự vạn vật, tánh tướng, lý sự, nhân quả, hiểu thấu triệt để rồi, thông đạt không còn chướng ngại nữa, đây gọi là thành Phật. Ai có thể làm được? Mọi người đều có thể làm được. Cho nên Phật Pháp là pháp bình đẳng, không có cao thấp, trong kinh giáo Đại Thừa nói rất rõ ràng. Quý vị có thể đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, không chấp trước, buông bỏ chấp trước, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Những thứ quý vị chấp trước toàn là sai lầm. Trong chấp trước là kiến tư, kiến là kiến giải của quý vị, tư là tư tưởng của

quí vị. Quí vị đối với nhân sanh vũ trụ tất cả pháp, nhìn sai đây gọi là kiến tư, nghĩ sai đây gọi là tư hoặc, buông bỏ những thứ này xuống quí vị liền khai ngộ. Đây không phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ. Nhưng cũng vô cùng đáng quý, vì sao vậy? Sự giác ngộ này tuy nhỏ, lục đạo luân hồi không còn nữa. Đại sư Vĩnh Gia trong Chứng Đạo Ca nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, lục thú là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là lúc quí vị đang nằm mơ thì có. “Giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi tỉnh lại lục đạo liền không thấy nữa. Lục đạo sẽ không còn nữa. Tư tưởng kiến giải sai lầm chưa buông xuống, quí vị sẽ vĩnh viễn đang mơ về điều này, đang làm việc luân hồi trong lục đạo. Làm bao lâu rồi? thực sự là vô lượng kiếp. Đời đời kiếp kiếp đều chưa giác ngộ.

Từ trên chân tướng sự thật này, làm cho chúng ta thực sự thể hội được trong kinh điển đã nói “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, được thân người so với nghe được Phật Pháp thì dễ hơn rất nhiều. Nghe Phật Pháp so với được thân người phải khó hơn rất nhiều. Tất cả pháp mà đức Thế Tôn giảng trong 49 năm, chúng ta theo căn cơ chúng sanh mà nói, căn cơ hạ hạ đẳng đều có thể đạt được lợi ích chân thật, là bộ kinh nào? Tôi có thể nói rằng đó chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là hàng thượng thượng căn được lợi ích, căn tánh trung hạ không có phân biệt. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ, hàng hạ hạ căn đều có thể được lợi ích. Thượng thượng căn thì không cần nói nữa, bộ kinh này là “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Cho nên chúng ta từ trên căn tánh mà nói, tất cả chúng sanh đều được lợi ích chính là bộ kinh này. Vì thế bộ kinh này phải thường niệm, thường niệm bất tuyệt, cho nên thường niệm đầu tiên chỉ cho thường niệm bộ kinh này, nói ra được đạo lý của nó.

Trong phẩm vãng sanh chánh nhân câu đầu tiên đã nói “nghe bộ kinh này”, kinh này là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Hơn nữa chính là chỉ bản hội tập này. Làm sao biết là bản hội tập. Phật xuất hiện tại thế gian mục đích là gì, dụng ý là gì, điều này nên hiểu. Trong tám lòng của Phật chính là hi vọng chúng sanh trong cuộc đời này sẽ được độ. Trong đời này có thể giúp đỡ quí vị thành tựu Phật đạo viên mãn. Đây là ý của Phật. Năm xưa tại thế, đối với pháp môn này đích thực rất nhiều lần Ngài đã tuyên giảng, không phải giảng một lần, giảng rất nhiều lần, từ năm bản nguyên dịch hiện tại đang lưu giữ, rõ ràng có thể nhìn thấy được, những bản bằng tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc không phải là một bản. Một bản phiên dịch ra thì giống nhiều khác ít, tuyệt đối không phải khác nhiều giống ít. Đó là điều không thể được. Khác nhiều giống ít nhất định là giảng nhiều lần, cấp bậc khác nhau, chỉ có là do bản gốc không giống nhau. Cho nên căn cứ hiện tại năm bản nguyên dịch để xem, ít nhất có ba lần diễn

giảng, còn có bảy lần thất truyền chưa tìm thấy, chứng tỏ ý của Phật không có gì khác là giúp đỡ chúng sanh ngay trong đời này liền thành tựu vô thượng bồ đề, điều này hi hữu biết bao, hiếm có biết bao. Cho nên hội tập chính là ý của Phật. Thường niệm bốn kinh chính là bản hội tập này. Chúng ta không có chút hoài nghi nào. Hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đích thực là ý của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sâu sắc khế nhập thể hội được ý Phật, đem sự việc này làm cho tốt, tương lai lưu truyền mạt pháp 9000 năm, là bản nào? Chắc chắn là bản này. Vì sao vậy? Đại chúng hoan hỷ, đại chúng yêu thích. Bản này mới có thể lưu truyền khế cơ khế lý. Đồng thời chúng ta cũng có thể nghĩ đến, sau này chú giải được lưu truyền chắc chắn cũng chính là bản chú giải này. Tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, họ không có ý của bản thân, giống như tâm thái dạy học của Khổng Lão phu tử vậy, “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Ông trích dẫn kinh luận 83 loại, trích dẫn giải thích của Tổ sư đối với kinh giáo Tịnh Tông 110 loại, tập đại thành của tập cổ chú, đại thành của chú giải kinh luận cổ. Đây là thuật mà không sáng tác, thực sự tin mà thích cổ. Ai có được những chú giải này đều không còn lời gì để nói, đều sẽ tán thán, đều sẽ cảm ơn. Vì thế thường niệm kinh này, thường niệm không dứt. Đối với bộ kinh điển này phải thọ trì phải đọc tụng, nâng cao tín tâm của bản thân, kiên cố nguyện vọng của bản thân, nguyện vọng chính là cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đọc tụng, đây là thực tiễn tín nguyện của chúng ta. Tôi nói tôi tin tưởng, tôi cũng muốn đi, tôi không đọc kinh, không niệm Phật, đó không phải là thật. Vì sao vậy? Đi không được! Thọ trì đọc tụng vô cùng quan trọng. Đây là tự hành.

Câu tiếp theo là “viết chép cúng dường”, đây là giáo hóa người khác. Cúng dường, giữa người và người, quan trọng nhất là lễ tiết. Người Trung Quốc gọi là tặng quà. Tặng quà một cách cung kính nhất gọi là cúng dường. Người dưới tặng người trên, con cái tặng cho cha mẹ là cúng dường. Không thể nói bố thí. Người dân đối với người lãnh đạo quốc gia là cúng dường. Đệ tử đối với thầy giáo là cúng dường, đây là một tấm lòng thành kính, dùng lễ vật để thể hiện tấm lòng. Dùng cái gì để cúng dường? Dùng tâm đức học tập chân thật của mình để cúng dường. Đây là thật không phải giả.

Viết chép, là dùng kinh sách cúng dường. Hiện tại bao gồm cả đĩa quang, đây đều là cúng phẩm. Hiện này không cần viết chép nữa, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, hơn nữa in vô cùng sắc sảo, khiến cho người ta cầm trên tay cảm thấy yêu thích. Cho nên trong cúng phẩm có sách này là tốt. Sách này là cúng phẩm chúng ta cúng dường. Hiện tại có đĩa CD, dùng sách này nếu như không phải là tu Tịnh Tông, chưa đọc qua, đọc lên cảm thấy khó khăn. Hiện tại có

sách nói, điều này tốt. Có thể mở lên màn hình ti vi, quý vị nhìn thấy kinh văn, quý vị nghe được âm thanh, đọc theo nó, đây là một phương thức hiện nay trong xã hội này rất được hoan nghênh, sách nói. Vì những căn cơ khác nhau, có thể phân ra các loại thời gian không giống nhau, thời đoạn, có người đọc chậm hai tiếng đồng hồ là đọc xong bộ kinh này, có người đọc nhanh hơn một tí thì một tiếng đồng hồ, không nhanh không chậm thì một tiếng rưỡi đồng hồ, một tiếng hai mươi phút, quý vị có nhiều lựa chọn như vậy, người ta rất thích. Thích chậm một chút họ liền chọn loại hai tiếng đồng hồ, thích nhanh một chút thì chọn loại một tiếng đồng hồ, phương pháp này tốt, có thể lưu thông với số lượng lớn. Đĩa CD trình bày vô cùng tinh xảo, dùng một cái hộp nhỏ để đựng, làm quà tặng, người ta hoan hỷ, muốn tiếp nhận. Sau khi nghe xong dần dần họ liền giác ngộ, dần dần họ cũng phát tâm quy y tam bảo. Đối với pháp môn Tịnh Tông tin tưởng tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Người này đã được quý vị độ rồi. Cho nên điều này chúng ta phải từ phương diện này để làm, làm thành tinh phẩm, sách nói.

“Đêm ngày liên tục, cầu sanh nước kia”, tức là Thế giới Cực Lạc. Câu cuối cùng là mục đích. Chúng ta đời này đến thế giới này tiếp xúc với pháp môn này, mục tiêu cuối cùng, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc, đó chính là tất cả đều viên mãn rồi, chưa đến Thế giới Cực Lạc là mục đích chưa đạt được. Vậy là lần này chúng ta đến sai rồi, cơ hội không bắt được, thật là đáng tiếc. Hiện nay chúng ta biết rồi, thì phải thật làm. Những loại tinh phẩm này, sách nói này phải làm, chú giải cũng nên làm, làm thành tinh phẩm. Người ta thực sự hoan hỷ, thực sự yêu mến, như nhật được của báu, thành phẩm có cao cũng xứng đáng. Giúp đỡ một người hoan hỷ đi làm Phật được rồi, đây là công đức vô lượng. Trong đoạn kinh văn của phẩm vãng sanh chánh nhân này, chính là “thường niệm bất tuyệt” ở đây nói.

“Tắc đắc đạo tiếp”, tiếp là nhanh chóng, tốc độ nhanh, quý vị nhanh chóng trong một đời liền được thành tựu.

Dưới đây Phi Thị Tiểu Thừa Phẩm nói: ở trong kinh này nghĩ đến đạo sư. Đạo sư là ai? Người chỉ đạo cho chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, chỉ đạo chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bất thoái thành Phật, đây là đạo sư. Đạo sư này ở trong thế giới chúng ta là Phật Thích Ca Mâu Ni, ở Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà. Chúng ta thường thấy người xưa thường nói: Nhị độ đạo sư. Một là ở nơi này khuyên răn chúng ta vãng sanh, một là ở Thế giới Cực Lạc đón tiếp quý vị, hoan nghênh, nghênh tiếp quý vị. Người nơi này hoan hỷ đưa quý vị, người bên kia hoan nghênh quý vị. Đây là hai vị đạo sư.

Lại Thọ Bồ Đề Ký Phẩm nói: do nơi pháp này không nghe, có một ức Bồ Tát thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Sự việc này là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Chúng ta thấy hiện tại trong các vị đồng học, có bao nhiêu đồng học của chúng ta đích thực là do vì không thường nghe bộ kinh này mà thoái chuyển rồi, thoái chuyển rất là nhiều! Thoái chuyển đến danh văn lợi dưỡng, thoái chuyển này rất lớn. Danh văn lợi dưỡng quả báo ở đâu? Quả báo ở tam đồ. Quý vị xem vón ở Thế giới Cực Lạc, vừa thoái chuyển liền đến tam đồ rồi. Sự cảnh giác này, chúng ta phải thời thời khắc khắc ghi nhớ trong lòng. Làm thế nào để có thể giữ gìn cho bản thân chúng ta không thoái chuyển? Chỉ có niệm niệm không quên.

Nếu có chúng sanh, với kinh điển này, sao chép cúng dường, thọ trì đọc tụng, trong khoảng khắc ngắn diễn thuyết cho người. Những sự việc này gọi là Phật sự. Đây là việc mà Phật đã làm. Phật ở thế gian đã làm việc gì? Ngài làm những việc này. Hơn nữa đặc biệt là bộ kinh này, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật, vĩnh viễn không thay đổi đề mục. Sao chép, việc này lưu thông, lưu thông với số lượng lớn, thời kỳ mạt pháp dài, 9000 năm về sau, cho nên toàn tâm toàn lực làm công tác lưu thông, cúng dường, qua lại với tất cả chúng sanh, đều nên tặng một chút lễ phẩm. Trong các lễ phẩm không nên thiếu bộ sách này. Nên in bộ sách này để cúng dường. Thọ trì đọc tụng là việc của bản thân, nâng cao bản thân, nâng cao tín nguyện hạnh của bản thân. Trong khoảng tu du, đây là chỉ cho thời gian ngắn, diễn thuyết cho người, đây là gì? Cơ hội giáo dục. Bất luận vào lúc nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, gặp người nào quý vị phải giảng, tức phải giới thiệu, hữu ý vô ý tập thành thói quen, nhất định đem pháp môn mà bản thân mình tu được giới thiệu cho người khác. Lúc bản thân quý vị tu học có tâm đắc, lúc có thể hội, lúc tâm hoan hỷ sanh khởi không nên quên nói cho người khác biết. Tịnh nghiệp tam phước quý vị xem điều thứ ba, Bồ Tát “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, nhân quả đó không phải điều gì khác, là chuyên môn nói về niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Khuyến người niệm Phật. Đọc tụng Đại Thừa, sau đó khuyến tấn hành giả. Đọc tụng Đại Thừa chính là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Khuyến tấn hành giả chính là đoạn này nói: trong khoảng tu du diễn thuyết cho người.

Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác thấy. Quý vị thật giống như một vị Bồ Tát, thật giống một vị Phật trú tại thế gian này. Mỗi người nhìn thấy quý vị, tôn kính quý vị, hoan hỷ quý vị, học tập quý vị, cho nên phải diễn thuyết cho họ. Diễn thuyết đích thực là vì họ. Vì bản thân, trong kinh điển Đại Thừa nói Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức, đó là vì bản thân. Vậy nếu như vì người khác, hình thức rất quan trọng, phải trọng hình thức. Phải biểu diễn ra

cho người khác thấy, có quy củ, để người tôn kính hoan hỷ, cho nên phải hiểu được làm thế nào để vì người khác, làm thế nào để thành tựu bản thân.

Người đó lâm chung giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy đầy lửa lớn, cũng phải vượt qua để sanh nước kia. Tình trạng này là nói về điều gì? Đại tam tai: hỏa tai, thủy tai, phong tai, đây là đại tam tai. Phải chăng là thật? Thật vậy. Chúng ta ở trong kính viễn vọng của thiên văn, ban đêm nhìn lên thái không có thể nhìn thấy, không phải tinh hệ này của chúng ta, không phải là ngân hà này của chúng ta, có lẽ là một hệ ngân hà khác. Nơi này toàn thể hệ ngân hà xảy ra hỏa hoạn. Một vùng biển lửa, trong biển lửa này, có thể có mấy trăm ức tinh cầu. Thế giới này thành trụ hoại không, đây là đến đoạn cuối của kiếp hoại rồi. Toàn thể vũ trụ bốc cháy, cuối cùng thì nổ tung. Khi vừa nổ tung, hệ tinh cầu này sẽ mất đi. Sau khi mất đi, dần dần nó lại tập hợp mới trở lại, nó sẽ tổ hợp thành lại. Vì sao lại có những hiện tượng thành trụ hoại không này? Hiện tại chúng ta biết, là ý niệm. Khi ý niệm đến bất thiện cực độ, tai nạn này liền hiện tiền. Sau khi hủy diệt, ý niệm dần dần liền tỉnh ngộ ra. Lúc ý niệm tỉnh ngộ trở lại, Phật Bồ Tát biết được. Vì sao vậy? Tin tức này khắp cả pháp giới. Phật Bồ Tát biết được, Phật Bồ Tát liền đến giúp đỡ, đến hướng dẫn quý vị. Dần dần thế giới mới được thành tựu, kiến lập trở lại. Đây chính là thành trụ hoại không, nó vĩnh viễn đang tuần hoàn.

Ý niệm có giác có mê, không giống nhau. Có bộ phận ít giác, đại bộ phận là mê; có đại bộ phận giác, có tiểu bộ phận mê; có hoàn toàn mê rồi, có hoàn toàn giác ngộ rồi. Hoàn toàn giác ngộ là Tịnh Độ của Phật Bồ Tát. Hoàn toàn mê rồi đó chính là ngày cuối của thế giới. Thế giới hủy diệt rồi, trong tình hình như vậy, người niệm Phật tín tâm của họ kiên định, nguyện lực kiên cố, cho nên tam thiên đại thiên thế giới thiêu đốt hết, trong đó toàn là lửa lớn, họ cũng có thể vượt qua được. A Di Đà Phật tiếp dẫn họ đến Thế giới Cực Lạc rồi. Tai nạn này họ sẽ không phải chịu. Trong lửa lớn đó, họ đi qua lửa lớn là mát mẽ, hơn nữa tốc độ cũng vô cùng nhanh. Cho nên phải nghĩ đến hóa ra tốc độ chúng ta là ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới hư không. Đây là hiện tượng vốn có ở trong tự tánh.

Xem tiếp đoạn văn sau, “Thế Tôn bi tâm vô tận, phổ nhiếp vô dư”, thực sự là đại từ đại bi, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nhiếp là nhiếp thọ, dùng cách nói chúng ta hiện nay là trong lòng có vương bạn, trong tâm thật có, trong tâm chư Phật Bồ Tát có những gì? Có vô lượng vô biên, vô biên vô số chúng sanh khổ nạn, đây gọi là phổ nhiếp. “Vô dư” là không có ai bị lọt mất. Chư Phật Như Lai đều nghĩ đến, đều nhớ đến, đều nhìn thấy, không sót một pháp nào.

“Nên liên tục dùng trì niệm kinh này để khuyến khích”, vậy nếu giúp những chúng sanh này phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đời này thành tựu, cho nên liên tục không gián đoạn, dùng thọ trì niệm tụng kinh này để khuyến khích, khuyến nủ mọi người một cách phổ biến. Phải nghiêm túc thọ trì đọc tụng bộ kinh này, không nên để ngày tháng luống qua. Lời của cổ nhân nói rất hay: “Một tấc thời gian một tấc vàng, tấc vàng khó mua được tấc thời gian”. Nhân sinh quý giá nhất là thời gian. Thời gian là sinh mạng của con người. Hi vọng sinh mệnh của quý vị không nên luống qua, không nên uổng phí. Thực sự niệm Phật thì không luống qua rồi.

“Thế Tôn ra sức khuyến khích trì niệm kinh này”, thọ trì thường niệm bộ kinh này. “Nên trong kinh nói”, trong kinh này nói đến chính là nhất thừa nguyện hải, đại pháp vô thượng của sáu chữ hồng danh. Đáng tiếc không có ai biết, không có ai nhận thức được. Nhất thừa nguyện hải là gì? 48 nguyện trong phẩm thứ sáu của bộ kinh này, đó là nhất thừa nguyện hải. Lục tự hồng danh là tam bối vãng sanh. Trong hai phẩm Vãng Sanh và Chánh Nhân tuyên dương, đây là điều mà trong tất cả kinh điển Đại Thừa không có. Cho nên Thế Tôn đặc biệt ân cần khuyến khích, phải biết đây là đại pháp vô thượng. Hành nhân chỉ cần có thể phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm ắt được vãng sanh, vạn người tu vạn người đi. Nên biết hành nhân thọ trì kinh này thì nên y giáo phụng hành, như lời giáo huấn của Phật. Thật vì sanh tử, phát tâm bồ đề, thâm tín thiết nguyện, trì danh hiệu Phật. Đoạn này nói, Thế Tôn vì sao ân cần khuyến nủ như vậy. Cơ duyên khó được, người đời nói là cơ hội. Đích thực trong vô lượng kiếp, quý vị mới gặp được một lần. Giống như Bàn Tế Thanh đã nói, trong vô lượng kiếp hiếm có khó gặp được ngày này. Quý vị làm sao mà gặp được? Ngày nay chúng ta giống như ba điều kiện Phật nói trong kinh Di Đà, nhất định được vãng sanh. Thiên căn phước đức nhân duyên ba điều kiện này, ba điều kiện này đầy đủ rồi, vạn người tu vạn người vãng sanh. Ngày nay chúng ta nhân duyên đầy đủ, vấn đề là ở thiện căn, ở phước đức. Thiện căn là gì? Thực sự có thể tin tưởng là thiện căn của quý vị. Thực sự có thể hiểu được, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật làm. Tôi thực sự niệm Phật, tôi thực sự y giáo phụng hành, tôi thực sự giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu duyên, đây là phước đức, quý vị giúp đỡ họ, quý vị thành tựu họ, họ làm Phật rồi, phước báo của quý vị lớn biết bao, quý vị từng giúp đỡ một người thành Phật, phước báo thế gian xuất thế gian không có gì lớn hơn điều này nữa. Tôi chướng ngại một người thành Phật, tội lỗi này cũng là lớn nhất, đều ở trong một niệm của bản thân. Người ác, người này bảm tánh không tốt, họ muốn đến nghe kinh, có hoan nghênh họ không? Người này không phải là người tốt,

chúng ta không hoan nghênh họ, không cần họ đến, quý vị cự tuyệt họ, biết đâu trong một thời kinh này họ ngồi xuống nghe, thiện căn kiếp trước của họ được khơi dậy, họ một đời có thể thành tựu. Một ý niệm sai lầm của chúng ta, nói không cho họ đến làm đoạn mất thiện căn của người này, quý vị có phải chịu trách nhiệm nhân quả không? Rất nhiều người không biết. Bản thân không hoan hỷ liền đồn thổi đặt chuyện, nghĩ đủ phương pháp để chướng ngại, tôi đã từng gặp rồi. Quản trưởng Hàn tôi quen biết bà ấy đã ba mươi năm rồi, tật xấu của bà ấy rất nhiều, nhưng bà có sở trường lớn nhất là không chướng ngại người khác nghe kinh. Chỉ cần có người nghe kinh là bà ấy hoan hỷ. Mặc kệ họ xấu xa thế nào, bà đều mong muốn đều hoan nghênh họ. Điều này không dễ dàng. Bà có thể thành tựu pháp thân huệ mạng của người, người đồn thổi kiếm chuyện rất nhiều, bà ấy có trí tuệ, bà dùng phương pháp gì? Lăn theo lời đồn: Quý vị nói người nào đó không tốt. Quý vị làm sao biết được? quý vị có tiếp xúc với họ chưa? Chưa từng, nghe nói vậy. Quý vị nghe ai nói vậy? tìm người đó cho ra. Truy cho đến cùng thì lời đồn không còn nữa. Cho nên quản trưởng Hàn lúc còn tại thế, thông thường người ta biết không dám đặt điều trước mặt bà ấy. Vì sao vậy? Vì bà ấy truy tận gốc, bà ấy không tin quý vị ngay lập tức. Lúc đó bà ấy gạt đầu tin quý vị, quý vị đi rồi lại truy tận gốc, rốt cuộc là thật hay là giả. Đây là trí tuệ. Đặc biệt là mối quan hệ nhân sự, trong thời đại này hoài nghi, tật đổ, chướng ngại rất nhiều. Người khác có, chúng ta lại nghĩ xem bản thân mình có hay không? Đến lúc lâm chung, oan gia trái chủ đến gây phiền phức, không biết từ đâu đến, toàn là tự làm tự chịu. Bản thân quý vị không tạo nhân thì làm sao mà có quả báo? Giúp đỡ người khác học Phật, giúp đỡ người khác trồng thiện căn, giúp đỡ người khác khai ngộ, là việc tốt! Bản thân mình chưa khai ngộ, họ khai ngộ rồi, là việc tốt. Họ đến độ mình, họ giúp đỡ tôi, vì sao phải chướng ngại người khác? Dễ dàng tin lời đồn thổi của người khác, làm lỡ việc cổ kim trung ngoại không biết bao nhiêu người. Cũng chính vì nguyên nhân này, sự thật này, thầy Lý năm xưa tại thế dạy học sinh, ông đặc biệt coi trọng việc kết pháp duyên với chúng sanh, kết thiện duyên, nhất định không thể kết ác duyên. Kết ác duyên chính là bản thân quý vị đối với bồ đề đạo của bản thân, thiết lập chướng ngại. Đều là thiện duyên, đều là pháp duyên, thì bồ đề đạo của quý vị thuận buồm xuôi gió, không có ai chướng ngại quý vị. Chúng ta tu học như lý như pháp, hộ pháp lợi sanh, vì sao vẫn còn có nhiều chướng ngại như vậy? đáng được bản thân chúng ta bình tĩnh để phản tỉnh. Theo lý mà nói là điều không nên. Vì sao có nhiều người như vậy? Chúng ta phản tỉnh liền hiểu rõ được. Hữu ý vô ý thời thời khắc khắc chướng ngại người khác, đời này đời trước, đời nay có hiện tượng này, có kiểu hành vi này,

trong đời quá khứ chắc chắn có, nghiệp đời đời kiếp kiếp gây tạo, phiền phức liền đến rồi, cho nên phải sám trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải sám trừ như thế nào? Phải mở rộng tâm lượng, phải từ bi với tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh. Thật có tâm nguyện thành tựu tất cả chúng sanh, nghiệp chướng này mới có thể cởi mở được. Bản thân phải hiểu được làm thế nào để bù đắp những lỗi lầm của bản thân.

“Hành nhân” phát tâm không dễ dàng. “Đản năng phát bồ đề tâm”, tâm bồ đề là giác ngộ. Tâm bồ đề chính là tâm giác ngộ, giác mà không mê. Phát tâm này, nói với quý vị rằng, điều này không liên quan gì đến có văn hóa hay không, không liên quan gì đến có biết chữ hay không. Bởi vì giác là tánh đức. Giác ngộ triệt để không còn mảy may mê hoặc nào. Con người này ở thế gian quý vị nghĩ xem họ làm điều gì, giác ngộ triệt để rồi. Tôi tin tưởng người này chính là người chân thật, trung thực niệm Phật. Họ ngoài niệm Phật ra tuyệt đối không có chút vọng tưởng nào. Họ thực sự giác ngộ rồi. Người này niệm Phật không những chắc chắn vắng sanh, phẩm vị của họ cũng rất cao. Vì sao vậy? Vì họ không có chướng ngại. Họ không có tạp niệm, tạp niệm là chướng ngại. Họ không có hoài nghi, hoài nghi là chướng ngại. Phẩm vị của họ có thể không cao được sao? Những sự lý này chúng ta thực sự hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi. Chúng ta có thể không làm sao? Chúng ta có thể sơ suất sao? Tâm đó không phải là tâm bồ đề, nói cho quý vị biết, đó chính là tâm luân hồi. Trong tâm luân hồi có gì? Có tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn, chưa buông bỏ tham sân si. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác đều đang tạo nghiệp luân hồi. Lúc lâm chung nghiệp lực nào mạnh, liền đến cõi đó trước để thọ sanh. Đời đời kiếp kiếp nghiệp lực làm chủ. Bản thân quý vị không làm chủ được. Nghiệp lực này là nghiệp mạnh dẫn trước, nghiệp lực nào mạnh thì quý vị đến cõi đó thọ báo. Cho nên tâm bồ đề không dễ dàng gì phát được. Không có thiện căn thâm sâu phát tâm không nổi. Thiện căn thâm sâu bản thân có thể bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng tối thượng thừa vẫn là đọc kinh, nghe giảng, niệm Phật. Câu cuối cùng nói rất hay. Nên biết hành nhân thọ trì kinh này, liền nên y giáo phụng hành. Đây là thọ trì chân thật. Không thể y giáo phụng hành, quý vị chưa thọ trì được. Nói cách khác, quý vị học Phật giống như ví dụ thầy Lý thường dùng, họ không phải thực sự học Phật, họ đến để tiêu khiển, tiêu khiển mà thôi, đến cửa Phật luống qua ngài thảng, so với trò tiêu khiển tạo tội nghiệp của thế gian chỉ tốt hơn một chút, không phải thật làm. Có thể được lợi ích không? Không thể. Phải chăng đang tạo tội nghiệp? còn phải xem tâm hành của họ. Nếu như họ có tự tư tự lợi, họ tạo nghiệp, họ không có tự tư tự lợi họ có lỗi, vì sao vậy? Vì không làm gương tốt cho chúng sanh. Vì người diễn

thuyết nhưng họ không làm được. Bồ Tát họ luôn luôn vì người khác, làm gương cho người khác, đó là làm cho người khác thấy, dường như biểu diễn trên vũ đài vậy. Diễn vai này nhất định sẽ diễn được rất chân thật. Đệ tử nhà Phật thực sự học Phật chính là phải biểu diễn. Quý vị ở thế gian này là thân phận gì, quý vị y theo thân phận này để biểu diễn. Quý vị là giáo viên, quý vị ở trường phải đóng vai giáo viên, trở thành bậc mô phạm trong hàng ngũ giáo viên. Quý vị là học sinh, quý vị phải đóng vai học sinh, làm người gương mẫu trong những học sinh. Quý vị là người kinh doanh, Bồ Tát thương nhân, quý vị là công nhân, thì là Bồ Tát công nhân. Quý vị đem tâm bồ đề, bồ tát đạo ứng dụng vào cuộc sống của quý vị, ứng dụng vào ngành nghề của quý vị, đây gọi là y giáo phụng hành, ngành ngành đều là Bồ Tát. Già trẻ nam nữ không ai không phải là Bồ Tát, biểu diễn ra, biểu diễn, làm cho người khác xem, diễn thuyết cho người.

Năm chữ cuối cùng “như Phật huân hồi”, Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta làm như vậy, Phật không cho phép chúng ta làm, chúng ta liền không làm, nhất định là thật sự vì sanh tử. Sanh tử rất đáng sợ, rất khổ. Đời đời kiếp kiếp đều làm những việc này, sau khi chết rồi, đạo giáo và Phật Giáo đều nói thân trung ấm. Thông thường đều là 49 ngày, 49 ngày họ lại đi tìm một thân thể khác. Bất luận là hữu ý hay là vô ý, du hồn rất không ổn định, hơn nữa tốc độ rất nhanh chúng ta không thể tưởng tượng được. Du hồn trong lúc lang thang, gặp được người có duyên với mình, họ liền chú ý. Vừa chú ý đến họ sẽ đầu thai. Họ ngu si, không có trí tuệ thì đi vào cõi nạ quỷ, đi vào cõi súc sanh. Bất luận là cõi nào, họ liền đi, rất đáng sợ. Chúng ta thấy những con kiến nhỏ, đó cũng là con người sau khi chết rồi đầu thai vào, họ sẽ đọa vào cõi đó. Cõi đó vô cùng ngu si. Mê đắm vào cõi này, đời đời kiếp kiếp làm thân con kiến. Biết khi nào nó mới có thể giác ngộ. Họ mới có thể hiểu rõ, đổi lại thân thể khác! Cho nên trong kinh giáo nói, cổ nhân cũng nói, “vừa mất thân người, vạn kiếp khó được lại”. Thời gian một vạn kiếp, quý vị cũng không dễ dàng gì để làm một thân người mới, chúng tỏ được thân người khó biết bao. Trong khoảng thời gian lớn như vậy, nghiệp duyên quá phức tạp, quá nhiều rồi. Cho nên hiểu rõ rồi, không muốn làm việc sanh tử luân hồi nữa. Phát tâm như vậy, thâm tin thiết nguyện, chấp trì danh hiệu, mục đích là cầu sanh Tịnh Độ.

Nên biết thường niệm không ngừng, rốt ráo như hướng dẫn, tức đang thường niệm một câu danh hiệu này, Nam mô A Di Đà Phật. Ý nghĩa chân thật của thường niệm bất tuyệt. Bất tuyệt là tịnh niệm liên tục vậy. Hành giả nếu thực sự phát tâm, chân thật niệm Phật, duy chỉ một câu, niệm niệm liên tục. Tức nhất định như người xông hương, thân có mùi hương, đến lúc lâm chung, Phật

đến tiếp dẫn, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn, nhất định vãng sanh, thẳng lên bất thoái, viên sanh tứ độ, rốt ráo niết bàn. Đoạn này nói rất hay. Người học Tịnh tông thực sự phát tâm, chỉ cần thực sự phát tâm, nhất định phải chân thật niệm Phật. Những thứ khác đều buông xuống rồi, chắc chắn như người xông hương, thân có mùi hương. Hương thơm này từ đâu mà có? Từ danh hiệu Phật mà có. Câu danh hiệu Phật này, đích thực có sắc thanh hương vị xúc pháp. Chúng ta sơ suất tâm ý, nóng nảy cạn cọt, thể hội không được. Tâm địa thanh tịnh liền thể hội được. Người thực sự niệm Phật, thân có mùi hương, đến lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn. Câu nói này nên tin tưởng, nên thật tin. Lâm chung Phật đến tiếp dẫn, là bản nguyện của A Di Đà Phật, bản thân Ngài phát, không có ai khuyên Ngài, cũng không có ai ngăn cản Ngài.

Phần trước chúng ta đã đọc đến 48 nguyện, dùng thời gian năm kiếp để thực hiện, mỗi nguyện đều thực hiện triệt để. Thế giới Cực Lạc là thành tựu của bốn nguyện công đức, thế giới này từ đâu mà có? Bốn nguyện công đức 48 nguyện thành tựu mà có, không có ai thiết kế, không có ai thi công. Từ trong tự tánh mà phát hiện ra. Quý vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong mỗi mỗi sự lý hình tướng, đều có thể lãnh hội được bốn nguyện công đức oai thần của Di Đà, đều có thể lãnh hội được, nguyện nguyện đều thực tế, nguyện nguyện đều là tiếp dẫn mười phương thế giới những chúng sanh niệm Phật vãng sanh Phật quốc. Phật đến tiếp dẫn, đầu tiên phóng quang, Phật chưa tiếp xúc đến quý vị, Phật quang đã tiếp xúc đến rồi. Phóng quang này là gia trì, từ bi gia hộ. Công phu của chúng ta chưa niệm đến sự nhất tâm bất loạn, chỉ niệm đến công phu thành phiền. Nhưng Phật quang vừa chiếu, công phu nâng cao gập bội. Từ công phu thành phiền liền nâng cao đến sự nhất tâm bất loạn. Tùy theo công của của quý vị sâu cạn mà phẩm vị khác nhau. Tam bối cửu phẩm là phần lớn, phần nhỏ thì không thể nói không thể nói rồi, rất là nhiều. Đến Thế giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật, viên thành Phật đạo, thời gian bao lâu? Thật sự mà nói là không nhất định. Thực sự Phật không có pháp nhất định nào để nói, hoàn toàn do nơi sâu cạn của linh tánh chính mình. Người linh tánh sâu thì thành tựu nhanh, người linh tánh cạn độn thì thành tựu chậm. Bất luận là nhanh hay chậm, Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không thoái chuyển. Chỉ là hương thượng đi lên. Tốc độ tiến bộ đi lên mọi người đều khác nhau. Người người cuối cùng đều đến Như Lai địa, đều có thể chứng đắc quả vị Diệu giác. Đạo lý này rất sâu, cũng rất phức tạp. Cho nên thực sự nghe hiểu được, cũng không phải là việc dễ dàng. Người nghe hiểu được, chúng ta biết thiện căn kiếp trước sâu dày, ngay trong đời này họ mới có năng lực thọ trì như vậy. Kiếp trước thiện căn mỏng, trong đời này sẽ rất khó khăn. Tuy có khó khăn, thực sự nghe hiểu

được, thực sự hiểu rõ ràng rồi, hạ quyết tâm đoạn ác tu thiện đồng mãnh tinh tấn, có thể bù đắp lại những thiếu sót trong đời quá khứ, điều này rất đáng quý, nhưng là làm được, chẳng phải không làm được, cơ hội gặp được rồi, nếu như thiện căn quá mỏng, luống qua phải chẳng là đáng tiếc quá? Sự việc này chúng ta nghĩ đến rồi. Phật Bồ Tát đã sớm nghĩ đến rồi.

Cho nên lão tổ tông có câu: “cần năng bỏ chuyết”, chuyết là ngốc nghếch. Ngốc nghếch không sợ, chỉ cần quý vị siêng năng, quý vị thực sự chịu làm, có thể bù đắp điểm ngốc nghếch của quý vị. Quý vị vẫn sẽ được đến thành tựu viên mãn. Điểm này không thể nghĩ bàn. Cho nên lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn. Sự lý này chúng ta đều phải hiểu rõ. Vì sao vậy? Quý vị không hoài nghi. Hoài nghi đáng sợ nhất là vào một niệm lúc lâm chung. Vừa có hoài nghi liền vào cõi súc sanh, đáng sợ biết bao! Làm rõ ràng rồi, không đến nỗi hoài nghi. Góc hoài nghi đã nhỏ lên được rồi. Phật chắc chắn đến tiếp dẫn. Có người đến hỏi, nếu như lúc lâm chung, Quan Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn A Di Đà Phật không đến, có thể đi theo ngài không? Có thể. Vì sao vậy? Bồ Tát Quán Âm là một trong ba vị của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn cũng có thể, nhưng nếu chúng ta không đi theo họ, đợi A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đến hay không? Đến, nhất định đến. Vì sao vậy? là bốn nguyện của Ngài. Thấy Bồ Tát Quán Âm cũng đừng lo lắng, đợi một lúc A Di Đà Phật liền đến, vừa nhìn thấy đã đi theo Bồ Tát Quán Âm rồi, cũng không sai, phẩm vị phải thấp xuống một chút, quý vị đợi một chút, Quan Âm Thế Chí đều đến rồi. Phẩm vị của quý vị chắc chắn cao hơn một chút. Vì sao vậy? Quý vị có định công, quý vị có kiên nhẫn. Đây chính là y cứ lý luận để quý vị nâng cao phẩm vị. Quý vị giữ được nhất tâm bất loạn, danh hiệu Phật niệm niệm liên tục, trong đó không có tạp niệm xen lẫn vào, giữ được công phu này là được. Từ bi gia hộ, khiến tâm bất loạn, đây là điều chắc chắn. Lúc Phật quang chiếu đến quý vị chính là đang gia trì quý vị, làm cho công lực của quý vị tăng lên bội phần. Nếu như công phu của bản thân chúng ta chỉ là công phu thành phỉ, Phật vừa gia trì liền được sự nhất tâm bất loạn. Quý vị đã niệm đến sự nhất tâm bất loạn. Lâm chung Phật quang vừa chiếu, quý vị liền trở thành lý nhất tâm bất loạn. Những điều này đều là sự thật.

Cho nên sự gia trì của Phật và công phu tu tập của bản thân quý vị trở thành tỷ lệ thuận. Quý vị có được một phần công lực, Phật gia trì một phần, quý vị có mười phần công lực, Phật gia trì quý vị mười phần. Nói tóm lại, công phu thực sự đều ở nơi buông bỏ. Quý vị chưa buông bỏ là không được. Quý vị không buông bỏ được thì Phật quang chiếu soi không đến quý vị. Cho nên trong cuộc sống hằng ngày, ra sức buông bỏ, tuyệt đối chính xác, làm cho thân tâm sạch

sẽ, không nên có mảy may ô nhiễm, quý vị mới có được thành tựu, sợ nhất là nhiễm ô. Ngoài danh hiệu Phật ra, tất cả những ý niệm đều là ô nhiễm, hoàng pháp lợi sanh vẫn là ô nhiễm. Trong nhiễm ô có chánh có tà, có thiện có ác, tốt nhất là hết thấy buông bỏ, không còn một chút nhiễm ô nào, vậy mới cao!

Thấy Phật, Phật quang soi chiếu chắc chắn vãng sanh, mảy may nghi hoặc đều không còn nữa, sanh đến Thế giới Cực Lạc thẳng lên bất thoái. Cho dù là người vào cõi Phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây phương Cực Lạc, bốn nguyện oai thân của Phật gia trì quý vị. Quý vị liền đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát là tam bất thoái, quý vị đều chứng được rồi, quý vị đạt được quý vị không phải chứng được, chứng được là của bản thân quý vị, đây là gì? Phật A Di Đà cho quý vị, làm cho trí tuệ thần thông đạo lực của bản thân quý vị tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là điều vĩ đại! Tin tức này mười phương thế giới không có, chỉ có Thế giới Cực Lạc có. Đây là điều vì sao Chư Phật Như Lai khuyên quý vị đến Thế giới Cực Lạc, vì quá tốt. Thế giới này không nên lưu luyến nữa. Sinh đến Thế giới Cực Lạc là viên sanh tứ độ. Viên là viên mãn, chúng ta vãng sanh nhất định vãng sanh cõi phạm thánh đồng cư. Vì sao vậy? Vì chúng ta chưa đoạn được phiền não. Ngày nay chúng ta phiền não chỉ là có khả năng thì đè nén nó, chưa đoạn được, đây là sự thật không phải giả dối. Đến Thế giới Cực Lạc toàn nhờ vào Phật lực gia trì, lại thêm làm cho bản thân được lên cao tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát được đại tự tại. Ở nơi chúng ta mà nói giống như thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ đạt được cảnh giới này, A Duy Việt Trí Bồ Tát là cảnh giới này vậy. Cho nên Phật lực vừa gia trì cũng giống như trí tuệ khai mở rồi, năng lực khôi phục rồi, tam minh lục thông đều xuất hiện. Liền có năng lực cùng với khắp cả pháp giới hư không giới những chúng sanh hữu duyên khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Tác dụng đó cũng giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, đây là sự nghiệp của Pháp thân Bồ Tát trong Cõi Thật báo trang nghiêm, là Phật sự trong cảnh giới đó. Họ hiện thân, không có đến đi. Không có đến đi chính là không có không gian. Đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận, đây là không có không gian. Thời gian, không gian đều không tồn tại. Ở cõi đồng cư tương đồng với cõi phương tiện, cũng tương đồng với Cõi Thật báo, đây còn thêm một cõi là tứ độ, thêm một cõi thường tịch quang. Đối với Thường tịch quang chư Bồ Tát càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng thấu đáo. Chỉ cần tập khí vô thí vô minh đoạn tận, họ tự nhiên vào cõi Thường tịch quang, rốt ráo Niết bàn, Niết

bàn chính là Thường tịch quang, Niết bàn chính là tự tánh, Niết bàn chính là thật tướng.

Nên Phật từ bi chỉ dạy “thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiếp”, quý vị muốn nhanh chóng thành Phật, chính là hai câu nói này. Chỉ cần thực sự niệm Phật không ngừng, niệm niệm không gián đoạn, quý vị liền có thể chứng đắc rất nhanh. “Tiếp” là mau lẹ nhanh chóng, lại như tiếp kính, chỉ cho con đường tắt, con đường đi gần nhất. Là nói phương pháp trì danh niệm Phật cho đến con đường tắt để tu hành.

Trong tất cả các pháp, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật pháp, vô lượng pháp môn chỉ có pháp môn này là con đường tắt. Chỉ có một pháp này, chúng ta trong đời này nhất định thành tựu. Những pháp môn khác thì không nhất định. Người thông minh đều muốn đi con đường tắt. Con đường tắt đi nhanh, một đời thành tựu viên mãn. “Chân thật trì niệm sẽ đắc đạo nhanh chóng”. Then chốt trong câu này chính là chân thật. Chân thật rất khó được, chân thật đáng quý quá.

Trong lịch sử, hai ngàn năm trở lại đây, niệm Phật vãng sanh chính là đắc đạo. Họ vãng sanh thành Phật, rất hi hữu, thực sự không thể nghĩ bàn. Nhân số rất nhiều, chúng ta tính toán một cách chặt chẽ nhất, nghiêm túc nhất thì cũng vượt qua 100.000 người. Trong 1700 năm này, những pháp môn khác không có nhiều như vậy, không có dễ dàng như vậy. Cho nên đây là con đường tắt của việc tu hành.

“Cái dĩ tín nguyện trì danh chi pháp, tâm tác tâm thị”, tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Đây là điều trong kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói. Chúng ta niệm Phật chính là tâm làm, tâm vốn là Phật, tâm này là chân tâm. Hiện tại lại niệm Phật chính là quý vị đang làm Phật. Bởi vì trong thức A lại ya của mỗi chúng sanh đều đầy đủ chủng tử của mười pháp giới. Vậy thì đời sau ta đi đến pháp giới nào, không cần hỏi người khác, người khác không biết, hỏi bản thân, bản thân rõ ràng thấu suốt, biết rõ ràng mình sẽ đi đến đâu. Nhân trong mười pháp giới chúng ta đều đã rõ ràng rồi, niệm Phật thì đi làm Phật, niệm Bồ Tát học Bồ Tát, quý vị đến pháp giới Bồ Tát rồi; niệm La hán, niệm Tịnh Độ, niệm thân thông, thì đến pháp giới của Thanh văn, Duyên giác. Niệm thiên, niệm giới thì đến cõi trời Dục giới. Nếu như tu thiền định, thì đến cõi trời sắc giới, cõi tứ thiên bát định. Niệm tham, hiện tại thế giới này người niệm tham rất nhiều. Tham mà không chán, lòng tham không đáy, tất cả đều không quan tâm nữa, tâm tham đang tăng trưởng. Quả báo ở đâu? Trong cõi ngạ quỷ, tật đố, sân nhuế, là cõi địa ngục; ngu si cõi súc sanh. Cho nên tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, quả báo của lục đạo luân hồi liền xuất hiện. Sự việc này rất đáng sợ.

Không nên cho rằng những thứ này là giả, như vậy thì quý vị đã chịu thiệt nhiều rồi, quý vị mắc lừa lớn quá rồi. Trong cuộc đời này có thể thoát sanh tử, có thể làm Phật, lại đi làm những việc lục đạo luân hồi. Đây gọi là tự làm tự chịu.

Dưới đây nói “quả giác nhân tâm, cố đắc đạo tiếp”. Phật A Di Đà là quả giác, đại giác rốt ráo viên mãn. Tôi hiện nay dùng điều này để làm nhân tu hành của tôi. Quả giác của Như Lai làm nhân tâm hiện nay của tôi. Thành tựu này vô cùng nhanh chóng. Cũng chính là năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi đổi tâm, đem tâm của bản thân chúng tôi, những vọng tưởng tạp niệm lung tung trong tâm, tất cả đều buông bỏ, đem rửa tâm cho sạch sẽ, mời Phật A Di Đà đi vào, chính là ý nghĩa này, quả giác nhân tâm.

A Di Đà Phật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng trung là vô lượng giác. “A” dịch thành vô, “Di Đà” dịch thành lượng, “Phật” dịch thành giác. Chúng ta nên biết vậy, không nên hiểu sai mất. Pháp môn này thù thắng biết bao, quả giác nhân tâm. Cho nên Ngài thành tựu nhanh như vậy, một đời liền được viên mãn.

Nhân duy chỉ cho pháp trì danh niệm Phật, là gốc của đại nguyện Di Đà. Dễ hạ thủ nhất, dễ thành tựu nhất, nên gọi là pháp dễ hành, gọi là đường tắt của những đường tắt. Thật sự mà nói thật hiếm có vậy. Có được pháp môn này, thực sự có được, quý vị phải buông bỏ tất cả pháp thế gian xuất thế gian, quý vị thực sự đạt được rồi, thực sự thành tựu rồi. Nếu như có được rồi mà vẫn muốn có thêm những thứ khác, vậy là quý vị hoàn toàn sai rồi. Trong đây phải nói là thuần, phải nói là tịnh. Không thể có một chút xen tạp nào, không thể có một chút nhiễm ô nào, ngay trong đời này quý vị đã thành tựu viên mãn rồi. Cho nên nếu chưa làm rõ ràng, chưa hiểu thấu đáo, thì khó! Vì sao vậy? Phật nói rồi, Thiên Đạo đại sư cũng nói rồi, pháp môn này vạn người tu vạn người vắng sanh, không sót một người nào. Vì sao hiện tại người niệm Phật nhiều như vậy, người vắng sanh lại rất ít? Năm xưa thầy Lý ở Đài Trung thường công khai nói rằng: Thầy không nói người khác, nói những liên hữu của Đài trung Liên xã chúng ta, trong một vạn người, đều là người niệm Phật, có thể vắng sanh chỉ năm ba người mà thôi, ba phần vạn, năm phần vạn mà thôi. Vì sao lại ít như vậy? Vì đạo lý và chân tướng sự thật họ chưa làm cho rõ ràng.

Tôi ở Đài trung tôi rất cảm thán, thầy giáo không chuyên, làm sự nghiệp quá nhiều, quá tạp, thầy rất là mệt, tôi thường thường nghĩ đến thầy vì sao không buông bỏ tất cả xuống, giống như đại sư Huệ Viễn vậy, chỉ một niệm Phật đường, không có việc gì khác. Thầy ở Đài trung, tùy duyên! Có người đem tiền đến đưa cho thầy nói chúng ta xây một viện dưỡng lão được không? Thầy nói là việc tốt, mời thầy làm tổng giám đốc, phải chăm sóc viện dưỡng lão. Có tiền

nữa, nhi đồng cũng muốn dạy, chúng ta xây một trường mẫu giáo được không? Xây hai trường mẫu giáo, mở một bệnh viện Bồ đề. Còn mở một thư viện Từ Quang. Nhiều nơi như vậy ngày ngày phải chạy quanh, sẽ không an tĩnh được. Nghĩ lại xem vẫn là Huệ Viễn đại sư thông minh, chỉ một niệm Phật đường thôi, không có thứ gì nữa. Hơn nữa đồng tu cũng không nhiều như vậy, cũng không tạp như vậy. Người trong Niệm Phật đường của đại sư Huệ Viễn chỉ 123 người, nơi Ngài ở chúng tôi đã đi qua, Niệm Phật đường Đông Lâm ở Lô sơn Giang Tây, hiện tại là chùa Đông Lâm, suối hồ bao quanh. Người trong niệm Phật đường không xuống núi, đều ở tại đó vắng sanh. Thực sự người người đều vắng sanh, thù thắng vô cùng. Là đạo tràng số một của Tịnh Tông Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn được xưng là sơ tổ của tông Tịnh Độ Trung Quốc.

Chúng ta nói đến sơ tổ, sơ tổ rất nhiều. Ở trong tiếp yếu tịnh tu của lão cư sĩ Hạ Liên Cư xưng Bồ Tát Đại Thế Chí là sơ tổ Tịnh Tông, không sai, lời ông giảng rất chính xác, Bồ Tát Đại Thế Chí là Sơ tổ ở đâu? Sơ tổ của Tịnh Tông trong khắp pháp giới hư không giới, làm cho chúng ta lập tức liên tưởng đến Bồ Tát Phổ Hiền là sơ tổ, Ngài là Sơ tổ ở đâu? Là sơ tổ ở thế giới Ta bà. Quý vị xem trên hội Hoa Nghiêm đến cuối cùng, Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng mười đại nguyện vương quy về Cực lạc. Ngài là sơ tổ của thế giới Ta bà. Đại sư Huệ Viễn là sơ tổ của Trung Quốc.

Tôi lúc đó đang ở nước Mỹ, Hoàng Niệm Tổ nói đùa với tôi, ông nói: pháp sư Tịnh Không à, Ngài làm sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ, tôi không làm sơ tổ, tôi chạy mất, tôi ra đi rồi. Cho nên sơ tổ chúng ta ít nhất cũng nên hiểu, ba vị: Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Phổ Hiền, đại sư Huệ Viễn. Tổ sư của Tịnh Tông đích thực là hậu nhân chọn ra, tông Tịnh Độ không có truyền thừa, không có truyền lại từng đời từng đời, không có. Quý vị tu rất tốt, quý vị vắng sanh rồi, hậu nhân cho rằng quý vị ở thời đại đó đối với Tịnh Tông có những công hiến lớn nhất, cho nên họ là dân chọn, họ không phải là cha truyền con nối. Bất cứ tông phái nào đều là đời này truyền tiếp qua đời khác, chỉ có Tịnh Tông không có. Tông Tịnh Độ là dân chủ. Pháp môn này trì danh niệm Phật, là bốn nguyện trong 48 nguyện, cho nên ở Nhật bản có tông Bốn nguyện niệm Phật. 48 nguyện họ sẽ phụng hành nguyện thứ 18, những nguyện khác họ đều không cần. Vậy có như pháp hay không? Không như pháp. Vì sao vậy? 48 nguyện, nguyện nguyện đều nhiếp tất cả các nguyện khác. Trong mỗi một nguyện đều có 48 nguyện, vậy là đúng rồi. Dem cô lập nguyện thứ 18 rồi, ngoài ra đều không học nữa, điều này không như pháp. Vì thế lão cư sĩ Hạ Liên Cư khởi xưng Tịnh Tông học hội, điều này tôi rất tán thành. Vì sao vậy? Hiện đại

hóa. Nói Liên Xã, nói niệm Phật đường, đó đều là những thứ ngày xưa, hiện tại người ta gọi là mê tín, gọi là tôn giáo, cho nên Hạ Liên Cư nghĩ ra danh xưng này, hiện đại hóa nó lên. Nơi tu học gọi là học hội, Tịnh Tông học hội, Thiên Thai tông học hội, Hoa Nghiêm học hội, dùng từ này hay. Học hội là đạo tràng tu học. Chuyên môn về nghiên cứu kinh giáo thì gọi là học viện. Ở Úc châu chúng ta có một học hội, có một học viện – giải, hạnh hai môn.

Học viện chú trọng học tập kinh điển, học hội chú trọng công phu niệm Phật, chủ yếu chính là Niệm Phật đường. Ngày xưa trong Niệm Phật đường không giảng kinh, vì sao vậy? giảng kinh theo hướng khác, nhiều loạn sự tịnh tu của mọi người, nên không giảng. Tu Tịnh Tông, nghiên cứu kinh giáo trước, có tín tâm rồi, có nguyện tâm rồi, kinh giáo liền để qua một bên, không cần nữa, chuyên niệm A Di Đà Phật là được. Tác dụng của kinh điển giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, tín này rất quan trọng. Vì sao lại bán tín bán nghi, tín tâm không thể kiên quyết? Đối với giáo lý không thấu triệt. Đối với chân tướng sự thật không hiểu được. Cho nên tín nguyện đều không kiên cố. Tín nguyện thực sự kiên cố, có lý gì lại không được vãng sanh!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 588

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 10.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 773, chúng ta bắt đầu xem câu cuối cùng. Đây là một đoạn nhỏ.

“Cái dĩ tín nguyện trì danh chi pháp, tâm tác tâm thị. Quả giác nhân tâm, cố đặc đạo tiệp.” Đây là kinh văn, Phật nói cho chúng ta: “thường niệm bất tuyệt, tác đặc đạo tiệp”, đặc đạo vô cùng nhanh chóng, tín nguyện trì danh, đây là ba điều kiện quan trọng về tu học Tịnh Tông. Xem ra dường như rất đơn giản, kỳ thật hoàn toàn không đơn giản. Vì sao vậy? Cổ nhân thì tương đối dễ dàng, vì sao vậy? Họ thật tin. Thật có thể lý giải, thật muốn vãng sanh. Đối với hiệu quả của phương pháp trì danh niệm Phật, thì không thể nghĩ bàn. Người hiện tại không có căn tánh này, tuy ở trong Tịnh Tông học rất nhiều năm rồi, thậm chí có thể giảng Tịnh Độ tam kinh, đến lúc cuối cùng vãng sanh thực sự lại có vấn đề, không biết sẽ đến cõi nào. Nguyên nhân này không phải tín nguyện hạnh có vấn đề, vấn đề hoàn toàn tại nơi bản thân chúng ta. Nên biết Phật Pháp Đại Thừa, Tịnh Tông cũng không ngoại lệ, nó kiến lập trên cơ sở của Tịnh nghiệp tam phước, câu đầu tiên của Tịnh nghiệp tam phước nói với chúng ta rằng: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Điều này là căn bản của căn bản. Ngày nay chúng ta xem xem, có thể tìm được một người hiếu thảo không? Đối với cha mẹ không thể tận hiếu, đối với thầy giáo làm gì có thành kính? Tâm thông thường của chúng ta gọi là tạp tâm loạn tâm. Kiểu tâm này tín nguyện trì danh thì đừng niệm còn hơn. Nói thật là thực sự có hiệu quả thì không dám nói. Phải hiểu được pháp thế gian xuất thế gian, đều là kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, Phật Pháp là sư đạo, điều nay chư vị nhất định phải rõ ràng.

Nghiêm túc mà nói, Phật Pháp không phải là tôn giáo. Trong Phật Pháp không có một vị thần chủ tể, không có chủ tạo vật. Phật là thầy giáo, người Ấn độ gọi là Phật đà, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, rất gần gũi. Thánh là thông minh chánh trực, đối với nhân sanh vũ trụ họ cũng hiểu rõ, họ không mê hoặc, thông đạt, có thể nói rõ ràng, nói minh bạch, đây gọi là thánh nhân.

Chữ Phật này là từ Ấn độ phiên dịch qua, ý là giác ngộ. Đối với nhân sanh vũ trụ vạn sự vạn vật, họ hoàn toàn giác ngộ, hiểu rõ rồi. Quý vị thấy ý nghĩa tương đồng với chữ “Thánh” của Trung Quốc. Vì sao đương thời phiên

dịch không phiên dịch là Thánh? Bởi vì ý nghĩa của Phật bao hàm đa nghĩa. Ý nghĩa của nó rất nhiều. So với ý nghĩa của Thánh nhân Trung Quốc còn rộng lớn hơn. Cho nên dùng âm dịch rồi giải thích thêm. Vì thế họ không phải là thượng đế, họ không phải là chủ tạo vật. Chúng ta ở trong kinh điển nhìn thấy một đời hành nghi của Phật Thích Ca Mâu Ni, họ là thân phận gì? Dùng cách nói của người hiện tại, ngài là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên. Vì sao là văn hóa đa nguyên? Ngài dạy học không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo. Bất cứ tôn giáo nào tín đồ cho đến nhà truyền giáo học tập Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni không có bảo họ sửa đổi tôn giáo. Bởi vì tín ngưỡng tôn giáo và Phật Thích Ca Mâu Ni dạy là những thứ gì? Dạy là trí tuệ, tất cả đều có thể chấp nhận. Ở trong kinh điển chúng ta đã nhìn thấy. Đương thời rất nhiều nhà truyền giáo tôn giáo, đều là học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, trí tuệ có thể giúp đỡ quý vị giải quyết vấn đề. Giáo dục và bất kỳ tôn giáo nào đều không phát sinh xung đột. Tôn trọng tôn giáo, không phản đối tôn giáo. Điều này đầu tiên chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta học tập Phật Thích Ca Mâu Ni, cầu điều gì? Chỉ hai điều. Một là trí tuệ, một là phước đức. Cho nên “quy y Phật nhị tức tôn”, nhị này chính là trí tuệ và phước đức. Hai thứ này đều viên mãn đó gọi là thành Phật. Trí tuệ viên mãn rồi, phước đức viên mãn rồi, làm sao có thể viên mãn? Đây chính là vấn đề. Có thể sự việc này Phật đã biết, Phật biết vũ trụ đến như thế nào, trong Phật kinh nói nguyên khởi của vũ trụ và khoa học hiện đại, có thể nói dường như đã hoàn toàn tương ứng rồi. Phật biết một thứ, trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể này mãi cho đến ngày nay, nhà triết học đều đang mò mẫm, có rất nhiều cách nói, không có cách nào nói viên mãn được. Phật làm sao mà biết được? Trong kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta, sự việc này “chỉ chứng mới biết”, quý vị phải chứng đắc, dùng phương pháp gì để chứng? Thiền định, hoặc là buông bỏ. Buông bỏ mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Mọi người đều có tự tánh, tự tánh là một không phải hai. Cho nên trong kinh Phật đem tự tánh ví dụ cho biển lớn. Vậ ngã là gì? Ngã là một bọt nước trong biển lớn. Đây là ví dụ Phật nói ở trong Kinh Lăng Nghiêm, bọt nước không bị nứt ra, quý vị cho rằng có cái ngã tồn tại. Bọt nước nếu như vỡ rồi chính là biển lớn. Mới biết được biển lớn là bản thân. Nhưng bọt nước không tách rời biển lớn. Biển lớn cũng không làm chướng ngại bọt nước, là một không phải hai. Cho nên Phật Giáo nói thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân, cùng một tánh hải. Phật nói với chúng ta “tất cả chúng sanh vốn là Phật”.

Lão tử tông cũng rất vĩ đại, nói với chúng ta “bổn tánh bổn thiện”. Ý nghĩa của nó và Phật có thể kết hợp được với nhau. Tánh bổn thiện, thiện này không phải là thiện trong thiện ác. Thiện là từ khen ngợi, tâm tánh là viên mãn. Lục tổ Huệ Năng kiến tánh, tánh là như thế nào? Ngài dùng năm câu để hình dung nó. Tự tánh là thanh tịnh, trước nay chưa từng nhiễm ô- bổn tánh. Nhiễm ô là gì? nhiễm ô là ý thức, A lại ya là nhiễm ô. A lại ya là vọng tâm không phải là chân tâm. Trong một niệm bất giác, từ trong chân tâm khởi lên A lại ya, A lại ya là mê, A lại ya có tam tế tướng. Ngày nay các nhà khoa học rất giỏi dang, tìm ra những thứ này rồi. Nghiệp tướng của A lại ya các nhà khoa học gọi nó là năng lượng. Chuyển tướng của A lại ya các nhà khoa học nói là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại ya các nhà khoa học gọi nó là vật chất. Ba loại hiện tượng này trong tự tánh không có. Nhưng tự tánh năng sanh vạn pháp, năng hiện hiện tượng này. Vậy nên ngày nay các nhà khoa học và triết học, có thể phát hiện vấn đề này, Thế Tôn ở trong kinh đã nói rồi. Chúng ta dùng ý thức chính là suy nghĩ, tưởng tượng. Dùng những thứ này để nghiên cứu, để quan sát. Chỉ có thể quan sát đến ba tế tướng của A lại ya. Hiện tại thực sự được chúng ta quan sát được rồi. Tự tánh thì sao? Tự tánh quan sát không được, tự tánh vốn tự thanh tịnh, tự tánh không sanh không diệt. Tự tánh vốn tự đầy đủ, tuy đầy đủ nhưng nó không hiện. Nhà Phật nói ẩn hiện, nó đang ở trạng thái ẩn nó không hiện, cho nên nó cái gì cũng không có. Nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, vì vậy không phải là hiện tượng vật chất, nên mắt tai mũi lưỡi thân tiếp xúc không được. Không phải là hiện tượng tâm lý, thức thứ sáu của chúng ta không tiếp xúc đến được, thức thứ sáu thứ bảy đều không tiếp xúc đến được. Không phải là hiện tượng tự nhiên, A lại ya cũng không có cách gì. Kỳ thật kiến phần của A lại ya chính là tin tức. Tướng phần của A lại ya chính là vật chất.

Phật Pháp là triết học, là khoa học. Bản thể là gì? Bản thể là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Khắp mọi lúc mọi nơi, không đâu không có. Nó là lý thể vạn sự vạn vật, có sự nhất định có lý, có tướng nhất định có tánh, có thể tánh, tánh tướng là một không phải hai. Tánh ở đâu? Từ trên tướng quý vị có thể nhìn thấy tánh. Quý vị liền khai ngộ thôi. Nếu như chấp tướng thì sao? Chấp tướng không thấy được tánh. “Liả tất cả tướng, tức tất cả pháp”, lia cái gì? Không chấp trước. Phật khuyên dạy chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, quý vị liền thấy được thôi. Khởi tâm động niệm rất vi tế, chúng ta không biết được. Ý niệm cực kỳ vi tế mà tần suất của nó lại rất cao. Tốc độ rất nhanh. Trong Đại kinh nói ý niệm này cực kỳ vi

tế, Bồ Tát bát địa trở lên mới biết được, tức là định công thâm sâu như vậy mới phát hiện. Cho nên các nhà khoa học và phương pháp của Phật Pháp không giống nhau. Nếu như họ tu định thì họ đã nhìn thấy rồi. Nếu như họ không tu định, dùng suy nghĩ, dùng sáu căn, sáu thức, dùng thiết bị khoa học, đối ngoại chỉ có thể nhìn thấy biên duyên của vũ trụ. Đối nội có thể nhìn thấy A lại ya, đây là cực hạn của họ. Siêu việt cực hạn này rồi họ sẽ không nhìn thấy nữa. Đây là điều trên kinh điển nói rất rõ ràng. Kinh Phật không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp.

Planck người Đức một đời nghiên cứu vật lý học lượng tử, điều này có thể nói là tìm ra A lại ya rồi. Ông là người đầu tiên phát hiện ra. Ông nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, điều này ông ấy đã làm rõ ràng rồi. Quý vị xem báo cáo của ông ấy, kết luận của ông ấy, căn cứ theo nghiên cứu một đời của ông, nghiên cứu những nguyên tử này, lạp tử đến lượng tử. Ông nói trên thế giới căn bản không có cái gọi là vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Cơ sở của vật chất nghĩa là gì? Phật Pháp nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng chính là ý niệm, là từ ý niệm mà sanh. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên vật chất này tồn tại, chính là ý niệm của quý vị chưa đoạn. Ý niệm của quý vị đoạn rồi, vật chất liền không còn nữa. Vật chất đích thực giống như hình ảnh ở trên màn hình ti vi, chúng ta bấm nút tắt thì hình ảnh trên màn hình đó hoàn toàn không còn nữa. Quý vị đang mở quý vị liền hiểu được hình ảnh là sóng vô tuyến điện truyền đạt đến, hơn nữa tốc độ này vô cùng nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, ý niệm của chúng ta nhanh đến trình độ nào? Một khảy móng tay, một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, một trăm ngàn lần, 32 ức nhân với mười vạn lần. 320 triệu, đây là một khảy móng tay, nghĩa là một dao động này có 320 triệu tần suất đang dao động, sản sanh hiện tượng vật chất, trước có hiện tượng tinh thần. Phật nói nhất niệm bất giác, A lại ya xuất hiện rồi. Nghiệp tướng của A lại ya chính là nhất niệm bất giác, đó chính là năng lượng, chính là dao động, chính là tần suất này. Từ trong tần suất này sản sanh chuyển tướng, cũng chính là kiến phần, hiện tượng tinh thần. Thứ này là nhiễm ô, không phải là thứ thanh tịnh. Thức mạt na gọi là ý nhiễm ô, nó là căn nguyên của nhiễm ô. Tự tánh tâm thanh tịnh không có nhiễm ô. Lúc nào? Chúng ta hiện nay không có nhiễm ô. Cho dù tạo tác ác nghiệp đọa vào địa ngục a tỳ cũng không có nhiễm ô. Nhiễm ô là A lại ya, căn nguyên là thức thứ bảy. Ý thức là phân biệt, hiện tượng vật chất xuất hiện rồi, tướng phần của A lại ya xuất hiện. Tướng phần A lại ya xuất hiện là gì? Huệ Năng đại sư đã nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, toàn thể vũ trụ xuất hiện rồi, vạn vật xuất

hiện rồi, ta xuất hiện rồi. Ta và vạn vật đồng thời xuất hiện, một niệm bất giác này. Tuy là thứ tự này, nhưng có thứ tự không có chút lộn xộn nào, tốc độ nhanh quá không có ai có thể phát hiện. Nhưng Phật nói rồi, bát địa trở lên họ nhìn thấy rất rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta Bồ Tát 52 cấp bậc. 52 cấp bậc là gì? chính là định công này sâu cạn, 52 cấp bậc khác nhau. Đến bát địa đây là bậc cao nhất, bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Trên năm địa vị này họ đều đã rõ ràng, cảnh giới hiện tượng. Khoa học và triết học tham cứu vấn đề cuối cùng chính là những thứ này. Nhà khoa học nói với chúng ta vũ trụ họ có thể phát hiện, vũ trụ hồng quan chỉ có thể nhìn thấy 10% mà thôi, vẫn còn 90% chưa nhìn thấy. Chúng ta nghe những lời này, chúng ta hiểu rõ, vậy 90% kia đi đâu rồi? Trở về Thường tịch quang, trở về tự tánh rồi, trở về tự tánh quý vị tìm không ra nữa. Cho nên cuối cùng Đẳng giác đến Diệu giác, Diệu giác chính là tự tánh dung hòa thành một thể, trở về viên mãn. Đến lúc đó trong kinh nói “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đặc biệt chú trọng câu sau “tâm hành xứ diệt”, tức là tâm hành chúng ta đạt chưa đến, nghĩ chưa đến, tiếp xúc chưa được.

Quý vị từ đây mà xem kinh Phật không phải là tôn giáo. Vũ trụ từ đâu mà có nói cho quý vị rất rõ ràng, thấu đáo minh bạch. Nó không phải là thật, toàn là giả thôi. Phạm có hình tướng đều là hư vọng. Lục đạo là giả, thập pháp giới cũng là giả. Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải là thật. Những thứ gì gọi là thật? Thường tịch quang là thật. Tức là nói bản thể là thật. Vì sao vậy? Nó vĩnh viễn bất biến. Cõi Thật báo trang nghiêm là vô lượng thọ. Thọ mạng của họ rất dài. Cổ nhân có nói vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, không phải là thật. Họ thọ bao lâu? Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta là ba đại a tăng kỳ kiếp. Đạo lý là gì? Là vì viên giáo sơ trụ Bồ Tát, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Vô minh phá rồi chính là không khởi tâm không động niệm. Chúng ta nghĩ không khởi tâm, không động niệm đó là bình đẳng. Sơ trụ Bồ Tát không khởi tâm không động niệm nữa. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác đều là không khởi tâm, không động niệm. Làm gì mà có 41 cấp bậc! Cho nên họ nói 41 cấp bậc đó không thể nói nó là có, cũng không thể nói nó không có. Quý vị nói nó không có, tập khí vô minh của họ chưa đoạn, vô minh đoạn rồi, không khởi tâm, không động niệm. Tập khí không khởi tâm, không động niệm không dễ dàng đoạn được. Cũng không có cách gì đoạn, nói “thử xứ dụng bất đắc lực”. Không giống như tập khí kiến tư, tập khí kiến tư có cách để đoạn, tập khí trần sa cũng có cách để đoạn, tập khí vô minh không có cách gì để đoạn, cứ mặc kệ nó thôi, thời gian

lâu rồi, tự nhiên sẽ không còn nữa. Phải mất thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp, gọi là vô lượng thọ. Sau ba a tăng kỳ kiếp nó liền không còn nữa, tập khí này thực sự đoạn rồi. Tập khí này đoạn rồi thì gọi là Diệu giác. Cho nên Đẳng giác vẫn còn một ít chưa đoạn. Diệu giác hoàn toàn đoạn sạch sẽ rồi. Đoạn sạch sẽ rồi cõi thật báo không thấy nữa. Hiện tiền những gì? Thường tịch quang hiện tiền. Trở về viên mãn với Thường tịch quang. Điều này chúng ta hiểu được, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ mang theo tập khí mà thành Phật rồi. Họ biết có Thường tịch quang, không có cách gì trở lại. Bởi vì còn mang tập khí. Bắt buộc tập khí đoạn rồi, trở về với Thường tịch quang thực sự là vô lượng thọ.

Thường tịch quang không có hình tướng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, lúc đó thân và cõi, cõi Thường tịch quang và thân là một không phải hai. Lớn bao nhiêu? Khấp pháp giới hư không giới, không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng họ sáng suốt đến cực điểm. Trong tâm tất cả chúng sanh nếu là có niệm, họ biết được hết, không có gì họ không biết. Đây chính là điều mà Hiền Thủ quốc sư trong bài luận văn của Ngài là, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đã nói đến ba loại chu biến.

Mấy ngày trước có một vị đồng học tặng cho tôi một quyển sách, tên là Vô Lượng Chi Vãng, rất có ý nghĩa, tiếp cận rất gần với ba loại chu biến này. Nhưng Kinh Hoa Nghiêm giảng rõ hơn quyển này. Bất kỳ vật chất, tinh thần nào, chúng ta khởi một ý niệm đây là tinh thần, vật chất tuy nó không có khởi niệm, nó là hiện tượng dao động. Tần suất này nó không có gián đoạn, nó vĩnh viễn không gián đoạn. Nếu nó đã đoạn là kiến tánh rồi, vừa đoạn là kiến tánh, nó không có cách gì đoạn. Cho nên một cái động, một hiện tượng dao động tức là một niệm, năng lượng này lập tức liền khắp cả pháp giới, còn nhanh hơn ánh sáng. Ánh sáng mặt trời đến trái đất phải mất tám phút. Ý niệm của ta vừa động liền khắp cả pháp giới. Khấp pháp giới hư không giới đều biết hết. Đây gọi là tự tánh biết được. Sự dao động này khởi tác dụng xuất sanh vô tận. Nên toàn bộ vũ trụ đang biến hóa trong từng sát na. Vũ trụ của niệm trước và vũ trụ của niệm sau không giống nhau, không phải là một, điều này rất khó hiểu, rất khó hiểu. Hơn nữa niệm niệm đều là hàm chứa không hữu. Mỗi ý niệm vi tế, ý niệm vi tế nếu như chúng ta phải tính toán, hiện nay dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, tôi có thể khảy được bốn lần, ít nhất quý vị có thể khảy được năm lần. Năm lần tần suất này là bao nhiêu? Một ngàn sáu trăm triệu, cũng tức là một giây tần suất của nó là, tần suất dao động là một ngàn sáu trăm triệu lần, một lần chính là

một ý niệm, Phật Pháp Đại Thừa nói là nhất niệm. Thời gian ngắn như vậy, một giây là 1600 triệu ý niệm. Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên đều từ trong dao động này mà sản sinh ra. Hiện nay nhà khoa học chưa nói đến tầng này. Cho nên điều này chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì làm không được. Nếu như nhà khoa học buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ liền kiến tánh rồi, họ liền thành Phật rồi. Thực sự họ có thể vào Cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng tập khí vô minh không dễ dàng đoạn được, bắt buộc phải ở trong cõi Thật báo trú ba a tăng kỳ kiếp, tự nhiên mà trở về với Thường tịch quang. Đây là bản chất của Phật Giáo. Quý vị nói nó là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni là tự tánh biến hiện ra. Thân thể chúng ta đây cũng là tự tánh biến hiện ra. Cách nhìn của chúng ta đối với Phật như thế nào? Phật A Di Đà là tự tánh Di Đà. Thế giới Cực Lạc là duy tâm Tịnh Độ, là tâm tánh bản thân chúng ta biến hiện ra, là một thể với chúng ta, mỗi liên hệ này mật thiết biết bao. Khấp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể. Ta người không hai, chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật không khác. Ngài là giác ngộ rồi, chúng ta đây là mê hoặc. Hiện tại mới ở trong kinh điển có được những tin tức này. Có được những tin tức này rồi gọi là giải ngộ. Hiểu rõ rồi mới biết có sự việc như vậy, nhưng nếu quý vị không chứng đắc, tuy đã hiểu rõ rồi quý vị không dùng được. Quý vị vẫn còn làm việc sanh tử luân hồi trong lục đạo, vậy là sai rồi, đã sai rồi phải làm sai tiếp nữa. Vậy là càng sai hơn nữa. Như thế nào mới từ trong lục đạo luân hồi siêu việt được, tôi không làm những việc buồn cười này nữa. Trong tất cả những pháp môn, pháp môn duy nhất có thể giúp chúng ta chính là Tịnh Tông. Tịnh Tông, điều tốt của Tịnh Tông là gì? Chúng ta đổi một nơi để tu hành, trong lục đạo này rất khó, hoàn cảnh không tốt, đổi một nơi khác, lục đạo ví dụ như tự tu, sinh đến Thế giới Cực Lạc giống như đi học, đó là một trường học. Cho nên chúng ta nhất định phải coi Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thành một trường học, thật vậy là trường học.

Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Thế giới Cực Lạc. Quyền này là nói tường tận nhất. Chưa nghe nói Thế giới Cực Lạc có chính phủ, chưa nghe nói Thế giới Cực Lạc có quốc vương, có thượng đế, không có; không nghe nói đến Thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, đều không có. Thiên ngôn vạn ngữ đều nói với chúng ta rằng Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người: một là thầy giáo, hai là học sinh. Thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh là chư Bồ Tát, trong số học trò có cao cấp, trung cấp, thấp cấp. Cao cấp là Bồ Tát, trung cấp là Thanh Văn Duyên Giác, thấp cấp là nhân thiên. Cõi phàm thánh đồng cư là thấp cấp, giống như tiểu học. Cõi phương tiện hữu dư là trung

học, cõi thật báo trang nghiêm là đại học, là trường học. Vãng sanh đến cõi Thật báo là sinh viên đại học, là vượt cấp mà vào. Vãng sanh vào cõi Phương tiện hữu dư là trung học. Chúng ta không có năng lực đó, thật là không dễ dàng. Nhưng chúng ta lên tiểu học đó là nhất định đáng tin, không có vấn đề gì. Ba cõi này, cõi Thường tịch quang, quý vị đến bên đó để khẳng định kế nhập Thường tịch quang. Cho nên đi đến bên đó thọ mạng là vô lượng của hữu lượng. Lúc tốt nghiệp là vô lượng của vô lượng. Thật là vô lượng thọ nó không phải là giả, không dối người, là từ hữu lượng đạt đến vô lượng, nhưng phải tu như thế nào? Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ngày nay ai có tâm thành kính? Tâm thành kính là gì? Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, tôn sư trọng đạo. Tâm này hiện tại không còn nữa. Người hiện tại không hiếu thuận cha mẹ, người hiện tại không tôn trọng thầy giáo. Vậy nếu quý vị nghe kinh, nghe trên một trăm năm quý vị cũng không thể nhập môn, cho nên then chốt là ở đây, đây thực sự là điểm khó.

Năm xưa, năm xưa ở đây ít nhất cũng đã 80 năm trước, vào năm dân quốc sơ niên, con người còn biết được hiếu thuận, biết được tôn sư trọng đạo, vào khoảng năm dân quốc thứ 20 về sau thì không còn nữa. Năm thứ 20 trở về sau trường tư thực thay đổi rồi, đổi thành tiểu học thời gian ngắn, giáo trình hoàn toàn thay đổi, những thứ của cổ thánh tiên hiền không dạy nữa, cũng chính là nói hiếu để trung tín không dạy nữa, tôn sư trọng đạo không dạy nữa. Nhưng không dạy lúc đó con người vẫn còn hiểu được, còn tôn trọng. Sau kháng chiến hoàn toàn không có nữa, dấu vết cũng không còn nữa. Điều này làm chúng tôi lo lắng nhất, một đại sự đáng ưu tư nhất. Những thứ truyền thống Phật Pháp làm thế nào có thể truyền thừa tiếp được? Phải tìm con hiếu cháu hiền, tìm ở đâu? Phải thật sự tìm được người tôn sư trọng đạo. Thế hệ của chúng tôi rất may mắn, sinh tại Lô Giang - An Huy, vì sao nói là may mắn? Khu vực đó là nơi phát nguồn của phái Đồng Thành, nên văn phong rất thanh, tức là truyền thống học hành rất thanh, ngay cả trẻ em ở nông thôn cũng rất ít người không đi học, đều vào trường tư thực. Ở nông thôn có vài thôn trang đều có tư thực, tôi cũng lên lớp được mấy ngày, dính được một chút biên lề. Tôi còn nhớ hình như năm sáu tuổi, vào học đường của trường học, học đường là ở trong từ đường – Uyển Thị Tông Từ là từ đường nhà thân thích của tôi. Ở trong đó có tư thực. Học vẫn là những thứ truyền thống cổ xưa, như Tam tự kinh, thiên tự văn, bách gia tánh, Tích Thời Hiền Văn, học những thứ này. Tôi còn nhớ học trò hình như có hơn 30 người, tuổi tác thì tôi là người nhỏ nhất, sáu bảy tuổi là nhỏ nhất, có người 15, 16 tuổi, cùng một phòng học. Ngày đầu

tiên vào lớp học đó, phụ thân dẫn tôi vào lớp, mang một ít lễ vật tặng cho thầy giáo làm học phí. Lễ đường trong từ đường chính là đại diện tổ tiên tế lễ, dùng một tấm khăn ngăn ra, cúng một bài vị, bài vị của Khổng Tử, trên đó viết: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Phu Tử Chi Thần Vị. Mấy chữ đó tôi đều biết. Thầy giáo đứng bên cạnh bài vị của Khổng Tử, học sinh đứng hai bên, lúc đi vào phụ thân tôi đi trước tôi đi theo sau, hướng đến bài vị của Khổng Tử hành lễ tôn kính nhất ba lễ chín lạy. Sau khi lạy xong mời thầy giáo ngồi, thầy giáo ngồi phía dưới bài vị Khổng Tử, phụ thân tôi dẫn tôi lễ thầy giáo ba lễ chín lạy, rồi tặng lễ vật, long trọng như vậy. Quý vị nói xem học trò có thể không nghe lời thầy giáo được sao? Ba tôi còn lạy thầy ba lễ chín lạy nữa mà. Đây là gì? đây là dạy học. Dạy trẻ con tôn sư trọng đạo là dạy như vậy, nói cũng vô dụng. Học trò, mỗi người học trò vào học đều phải hành lễ bái sư như vậy. Học trò đứng hai bên, họ nhìn thấy biết bao nhiêu lần, chúng tôi đi vào trước, lại có người vào sau nữa, tôi cũng đứng một bên nhìn thấy, như vậy ấn tượng sâu biết bao. Thầy giáo dạy học sinh hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy học sinh tôn sư trọng đạo, mới có thể dạy học sinh này cho tốt được. Hiện tại kiểu dạy học này không còn nữa. Thời kỳ kháng chiến đó chính là trường học thông thường rồi, nhưng những người thế hệ trước đã từng học qua giáo dục truyền thống, họ đều biết. Cho nên học tập ở trường chửi nhau đánh nhau với bạn học, thầy giáo xử phạt bắt quỳ, lúc đó có cách xử phạt về thể xác, phạt quỳ, trở về nhà, khóc lóc chạy về nhà, cha mẹ hỏi làm sao rồi?

Bị thầy giáo xử phạt phạt quỳ, đánh lòng bàn tay.

Cha mẹ tôi ngày hôm sau nhất định mua quà đến trường học cảm ơn thầy giáo, về sau chúng tôi đều học ngoan ngoãn rồi, bị thầy giáo xử phạt về nhà nhất định không nói, nói thì sao? Cha tôi lại mua quà đi tặng thầy giáo. Hiện tại không còn nữa, quý vị nói xem phải làm sao? Những thứ truyền thống nhất định phải có tâm chân thành cung kính mới có thể học được, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Nếu như không có thành kính. Tín nguyện hạnh nói rất rõ ràng. Tín nguyện hạnh không có chân thành cung kính, hữu danh vô thực, không đạt được.

Mười tông phái này, mật tông, mật tông rất có lý. Mật tông nhập môn trước hết bảo quý vị lạy 100.000 lạy, bảo quý vị lạy Phật, bảo quý vị lạy 100.000 lạy, sau đó mới dạy quý vị, rất có lý. 100.000 lạy sau khi đã lạy xong quý vị sẽ tâm bình khí hòa rồi, có thể dọn dẹp tất cả những tập khí không tốt của quý vị, không phải là không có lý. Cho nên quy củ không nghiêm quý vị làm sao có thể học được? Ngày nay chúng ta nhìn thấy những câu kinh văn này, cảm thọ rất sâu. Tôi trong một đời này, lúc còn trẻ sinh vào thời kỳ kháng chiến, có bốn

năm không đi học, thất học. Tuy là thất học tôi vẫn thích được đi học, tôi biết được tôn sư trọng đạo, phàm đối với những người làm về sự nghiệp giáo dục, chúng tôi đều đặc biệt tôn trọng. Cho nên tôi gặp tiên sinh Phương Đông Mỹ, gặp đại sư Chương Gia và lão cư sĩ Lý Bình Nam, được thầy giáo thương yêu hướng dẫn cho là nhờ vào điều gì? Chính là nhờ vào việc tôn sư trọng đạo đó. Nếu như không có những thứ này, người ta không quan tâm quý vị, họ chịu dạy quý vị sao? Hiện tại muốn tìm những người có tâm thái giống như chúng tôi, tìm không ra. Trước đây chúng tôi viết thư cho thầy giáo rất đàng hoàng, viết tám hàng chữ khai vô cùng cung kính. Hiện tại chúng ta thấy rất nhiều người viết thư cho tôi viết rất ẩu, đọc cả buổi mà chữ gì cũng đọc không ra. Ngày xưa thầy giáo mà đọc đến lá thư của quý vị như vậy, thì vứt vào thùng giấy vụn lâu rồi, không trả lời quý vị.

Tôi quen biết Phương tiên sinh không có ai giới thiệu, tôi tự viết thư cho ông ấy. Tôi gửi một bài luận cho ông ấy xem, một tuần lễ ông trả lời thư cho tôi, hẹn tôi đến nhà gặp mặt, sau khi gặp mặt thì nói chuyện, mục đích của tôi không có gì khác, rất yêu thích triết học, hi vọng có thể đến trường học dự thính môn học của ông, chỉ cầu một điều này. Sau khi nói chuyện thầy giáo nói với tôi, thầy nói: hiện nay- là 60 năm trước, tròn 60 năm trước, thầy nói- trường học hiện nay thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò, nếu đến trường học nghe giảng anh sẽ thất vọng nhiều lắm. Lúc tôi nghe được lời này, tôi rất buồn, thầy giáo từ chối rồi, đương nhiên thái độ tỏ ra rất đau buồn. Chúng tôi im lặng như vậy khoảng năm sáu phút, thầy giáo liền nói: thôi được rồi, mỗi tuần lễ anh đến nhà tôi đi, tôi dạy cho anh hai tiếng đồng hồ. Giờ học của tôi là học ở nhà thầy. Phòng khách nhỏ trong nhà, một bàn tròn nhỏ, chúng tôi một đôi một, năm mơ cũng không nghĩ đến, chúng tôi không nộp một đồng học phí nào. Làm sao có thể có cách dạy như vậy? Nhờ điều gì? Chính là thành kính. Đại khái tôi nghĩ thầy giáo Phương một đời còn chưa gặp được người học trò thành kính như tôi vậy, ngoài điều này ra không có lý do gì cả. Tâm thành kính này, chính là lúc phụ thân dẫn tôi đi học thì lạy thầy ba lễ chín lạy, tôi học được từ đó. Đối với thầy giáo không thể không tôn trọng.

Ngày nay chúng ta nói văn hóa truyền thống, nói Phật Pháp Đại Thừa, ngày nay gặp phải vấn đề khó chính là điều này. Vấn đề khó này phải làm thế nào? Những thứ này dạy từ lúc còn tiểu học. Hiện tại chúng ta từ nhỏ không có ai dạy, nền tảng không có nữa, đều học được cống cao ngã mạn, đây là vấn đề lớn.

Câu dưới đây “tâm tác tâm thị”, đây là lý, đây là chân lý. Câu này xuất phát từ Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”,

hợp hai câu lại thành một câu “tâm tác tâm thị”, đây là lý. Tâm này là Phật, chính là điều Phật thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị vốn là Phật. Khổng phu tử nói “nhân tánh vốn thiện”, “nhân chi sơ tánh bản thiện”, đây là một khái niệm cơ bản trong việc dạy học mấy ngàn năm của Trung Quốc. Chắc chắn nhân tánh vốn thiện, chắc chắn chúng sanh đều là Phật. Vấn đề là gì? Vấn đề là quý vị muốn làm gì? Quý vị muốn làm Phật không khó, quý vị không muốn làm Phật thì cũng không có cách gì. Muốn làm Phật thì có phương pháp làm Phật, muốn làm Bồ Tát thì có phương pháp làm Bồ Tát, muốn sinh thiên, muốn làm người đều có phương pháp. Trong nhà Phật có cầu tất ứng. Quý vị muốn làm gì đều được. Vì sao vậy? Thức A lại ya quý vị có chủng tử, quý vị có nhân. Nhân của quý vị rất viên mãn, mỗi mỗi đều có, không một thứ gì khiếm khuyết. Tôi hôm nay cần một chủng tử nào đó, tôi liền bồi dưỡng nó, làm cho nó nảy mầm, mập mạp, nở hoa, kết quả. Đây là bản thân quý vị có thể lựa chọn. Đương nhiên trong mười pháp giới, rốt ráo viên mãn là làm Phật.

Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử, Ngài không muốn làm quốc vương, Ngài không muốn làm Phật. Người thế gian cầu công danh phú quý, quốc vương là lớn nhất rồi, quý là thiên tử, phú có bốn biển. Phú quý đến đỉnh điểm rồi, không cần nữa, làm Phật mới thực sự viên mãn, không làm Phật không tránh khỏi luân hồi, những sự việc này trong kinh giáo Đại Thừa nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta thực sự muốn làm Phật, quý vị chỉ nương theo bộ kinh này, bộ kinh này chúng ta có thể khẳng định trong thời mạt pháp chín ngàn năm- trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất sanh là Chu Chiêu Vương năm thứ 24, từ trong những ghi chép của lịch sử Trung Quốc, Phật diệt độ đến nay, những vị cổ đức thế hệ trước đều dùng năm tháng này, giống như Lão hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đàm Hư ở Hongkong, họ đều dùng những kỷ niên này. Đến năm nay là 3038 năm rồi, khác với người nước ngoài nói. Người nước ngoài mới có 2500 năm, sai biệt đến 600 năm. Điều này cũng không cần thiết xem trọng nó, điều này không sao cả.

Mạt pháp 9000 năm, phương pháp là gì, thực sự có thể giúp đỡ chúng sanh làm Phật? Chỉ có một pháp này. Vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ pháp môn nào cũng phải đoạn phiền não mới có thể chứng bồ đề. Chỉ có pháp môn này có thể đở nghiệp vãng sanh. Có thể không cần đoạn phiền não, nhưng có thể phủ lấp phiền não. Quý vị có thể không chế phiền não không để nó khởi tác dụng nữa, liền có thể vãng sanh. Đây là điều mà mỗi người chúng ta có thể làm được, đoạn thì khó quá, phủ lấp nó thì dễ dàng hơn. Phương pháp phủ lấp phiền não này sanh cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng Thế

giới Cực Lạc rất kỳ diệu. Thế giới Cực Lạc là thành tựu như thế nào? Đến như thế nào, trong kinh điển có lịch sử của Thế giới Cực Lạc. Đến như thế nào. Đây cũng là trong nhiều đời nhiều kiếp về trước, Phật A Di Đà ngài sanh tại thế gian này, thân phận là quốc vương, đương thời có Thế Tự Tại Vương trú thế. Quốc vương thường thường nghe Phật giảng kinh, giác ngộ rồi, buông bỏ vương vị xuất gia tu hành, Tự Tại Vương đặt cho pháp hiệu là Pháp Tạng, chính là tỳ kheo Pháp Tạng. Người này thiện căn sâu dày, Ngài phát 48 nguyện, nguyện phát phải thực hiện, không thực hiện là giả, là không nguyện. 48 nguyện, nguyện nguyện đều thực hiện rồi, tu bao lâu? Năm kiếp. Trong kinh không nói tiểu kiếp, không nói trung kiếp. Vậy thì chắc chắn là đại kiếp. Năm đại kiếp thời gian dài như vậy, mới tu thành 48 nguyện, cho nên Thế giới Cực Lạc là thành tựu công đức của 48 nguyện, cho nên Thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế, không có ai thi công, tự nhiên thành tựu. Lời này không thể nghĩ bàn. Nhưng giống như sự việc này là thật có, tại thế gian này của chúng ta, dục giới, dục giới là sáu tầng trời cõi dục, tầng trời thứ năm Hóa lạc thiên, tầng trời thứ sáu là Tha hóa tự tại thiên, sự thành tựu của hai tầng trời này và Thế giới Cực Lạc rất tương tự. Hai tầng trời này không phải thành tựu công đức của 48 nguyện, là thập thiện thượng thượng phẩm và thành tựu của vị đáo định.

Vị đáo định là họ tu thiên định chưa đạt đến sơ thiên. Đạt đến sơ thiên họ liền đến cõi sắc giới rồi. Họ không còn nơi Dục giới, cho nên gọi là vị đáo định. Họ có công phu thiên định, nhưng chưa đạt đến sơ thiên, là thành tựu công đức như vậy. Chúng ta không nói công đức mà nói là phước đức, thành tựu phước đức. Phước đức có thể thành tựu cảnh giới như vậy. Chúng ta liền hiểu được, Di Đà tu hành năm kiếp thành tựu công đức, vậy mà còn có vấn đề sao? Thiện nghiệp là thành tựu phước đức. Tọa ác nghiệp thì sao? Ác nghiệp cũng có thể thành tựu, cũng là tự nhiên. Tọa thập ác, thập ác nghiệp cực trọng, trong kinh nói là ngũ nghịch thập ác, địa ngục hiện tiền. Địa ngục có ai thiết kế không? Không có. Có ai đi thi công xây dựng? Cũng không có.

Chúng ta từ quá khứ lão cư sĩ Chu Cảnh Trụ nói với tôi, nhạc phụ của ông ấy là tiên sinh Chương Thái Viêm, lúc còn tại thế từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế, hình như đột xuất phải làm thay hơn một tháng, mỗi ngày tôi đến liền đến nơi chỗ Đông Nhạc đại đế để làm việc, đi làm việc, trời vừa sáng thì lại đưa về, rất vất vả, ngày đêm đều không thể nghỉ ngơi, may mà thời gian không lâu, mới hơn một tháng. Địa vị của phán quan rất cao, tương đương với hiện nay nói là thư ký trưởng. Thư ký trưởng của Đông Nhạc đại đế. Ông là người học Phật, ông rất từ bi. Một hôm ông kiến nghị với Đông Nhạc đại đế.

Địa ngục bào cách, đem trụ đồng nung nóng tội nhân phải ôm trụ đồng đó, điều này quá tàn khốc, không nhân đạo, có thể xin Đông Nhạc đại đế phế bỏ hình phạt này được không? Đông Nhạc đại đế nói được thôi, ông đi xem trước đi, bảo hai tiểu quý dẫn ông đến hiện trường để xem, sau khi đến hiện trường tiểu quý nói với ông đến rồi, ông ấy nhìn không thấy, ông hốt nhiên đại ngộ, nghiệp lực biến hiện ra mà thôi, không phải là con người tạo ra, điều này không liên quan gì đến Đông Nhạc đại đế, không liên quan gì đến Diêm Vương, là nghiệp lực của bản thân quý vị biến hiện ra. Ví dụ như gì? Ví dụ như nằm mơ. Mơ là do ai thiết kế ra? Là ai đang ở nơi đó thi công kiến tạo? không có. Mơ là trong A lại ya của quý vị. Chúng tử nghiệp lực biến hiện ra.

Chúng ta từ trong những kiến thức thường thức dễ hiểu này có thể dẫn đến khẳng định, sự thành tựu Thế giới Cực Lạc không phải là do nhân công, không có ai thiết kế, không có ai quy hoạch, không có ai thi công, là công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta không hoài nghi đối với nó, tín tâm mới có thể kiên định. Nếu quý vị hoài nghi đối với nó, tín tâm này liền có vấn đề, niềm tin là mẹ của các công đức. Niềm tin là trong tất cả thiện pháp của thế gian xuất thế gian nó là đường biên cơ bản nhất. Đường biên này nếu như phá hỏng, thế thì quý vị không còn cách nào nữa. Cho nên Phật ở trong kinh tán thán: “niềm tin là mẹ của các công đức”, tín tâm quan trọng biết bao.

Chúng ta đối với cổ thánh tiên hiền không có tín tâm, ngày nay nói thật lòng thì đối với bản thân cũng không có lòng tin, đối với cha mẹ không có lòng tin, đối với anh chị em không có lòng tin, hai vợ chồng đối với nhau cũng đều có vấn đề, đều hoài nghi, vậy thì phải làm sao? Đối với tổ tông càng không có lòng tin, đối với cổ thánh tiên hiền đó là quá khứ rồi, đó là thời đại xa xưa rồi, làm sao có thể tin họ được? Đối với Phật Bồ Tát không có lòng tin. Vậy là khó rồi, phiền phức lớn rồi. Nghiệp báo này chiêu cảm đến chính là thiên tai. Thiên tai đến như thế nào? Thiên tai chính là đến như vậy. Ngày nay chúng ta đối với lão tổ tông đối với cổ thánh tiên hiền, đối với Bồ Tát có lòng tin kiên cố thì thiên tai sẽ không còn nữa. Nhờ điều gì? Các nhà khoa học hiện đại nói với chúng ta cũng giống như Phật từng nói vậy “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Hiện nay các nhà khoa học dần dần phát hiện, ý niệm này có thể sản sanh ra năng lượng rất lớn. Năng lượng này có thể thay đổi thế giới vật chất, đặc biệt họ đề xướng ý niệm tập thể có thể thay đổi.

Tiến sĩ Giang Bồn người Nhật ở bên hồ Tỳ bà làm một thí nghiệm, ông tìm một tập thể hơn 350 người, hơn 350 người dùng một ý niệm, ý niệm này thí nghiệm một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này mời mọi người buông bỏ tất cả những ý niệm xuống, không nghĩ thứ gì, để cho bản thân khôi phục đến

tâm thanh tịnh, nghĩ một ý niệm, mọi người nghĩ một ý niệm: “nước hồ sạch sẽ rồi, tôi yêu bạn”, miệng đọc câu nói này, trong tâm nghĩ đến sự việc này, đối diện với hồ Tỳ bà, hồ Tỳ bà hơn 20 năm rồi, nơi này rất dơ, rất tạp loạn, mùi vị rất khó ngửi. Làm một thí nghiệm giống như nghi thức cầu nguyện vậy, sau ba ngày nước ở nơi này thực sự sạch sẽ rồi, mùi vị không còn nữa, duy trì khoảng nửa năm. Truyền thông Nhật bản đã đưa tin. Đó là gì? Tạm thời buông bỏ, thì sản sanh được hiệu quả như vậy. Người tu Tịnh Độ, chúng ta tạm thời thì không được, chúng ta phải buông xuống một cách lâu dài, đó chính là thực sự hiểu rõ được Thế giới Cực Lạc, hiểu rõ được Phật A Di Đà rồi, không còn mảy may hoài nghi. Tôi từ hôm nay trở đi niệm niệm của tôi chính là niệm Phật A Di Đà, tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra toàn buông xuống hết. Tôi một lòng một dạ phải vãng sanh, nghĩa là phải đến Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, làm học trò của Phật A Di Đà. Ngoài một niệm này ra không có niệm thứ hai. Tín nguyện hạnh của quý vị liền sản sanh năng lượng rất lớn. Năng lượng này sẽ tương ứng với Phật A Di Đà. Năng lượng này nổi thông rồi. Lúc đó chính là: nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới hữu hiệu, khởi cảm ứng đạo giao, không thể hoài nghi.

Bồ Tát Đại Thế Chí hướng dẫn chúng ta tâm thái niệm Phật, ngài nói: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là thu tâm. Mắt không phải không thấy sắc, không nên để sắc tướng ở trong tâm. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, miệng nếm vị, đều không để ở trong tâm. Tất cả đều thuận theo tự nhiên. Trong tâm thì sao? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có nữa, cũng giống như thiền sư Trung Phong nói ở trong Hệ Niệm Pháp Sư: Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta. Nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này. Phương pháp này năm mươi năm trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường thường khuyên dạy chúng tôi: thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc quý vị phải đổi tâm. Đổi tâm cách đổi như thế nào? Buông bỏ tất cả những thứ tạp nham ở trong tâm xuống, mời Phật A Di Đà vào trong tâm. Tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm. Thầy Lý dạy chúng tôi cách làm như vậy. Thực sự đổi lại được rồi, chúng ta xem kinh liền có thể xem hiểu được, từng chữ từng câu có vô lượng nghĩa. Khí vị vô cùng, có thể nhìn ra được! Vì sao vậy? Vì tâm sanh pháp, tâm sanh tức pháp sanh, không phải là không có lý. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tôi hôm nay tâm nghĩ là A Di Đà Phật, kinh này là Phật A Di Đà nói, là Thích Ca Như Lai nói, trong tâm tôi thực sự có Phật, thì tôi có thể hoàn toàn xem hiểu được. Tâm quý vị nếu không có Phật, thì từng câu từng chữ này

quí vị chỉ nhìn thấy bên ngoài, quí vị không nhìn thấy áo mặt bên ngoài chữ nghĩa, quí vị không thấy được.

“Quả giác nhân tâm”, Phật A Di Đà là quả Phật, chúng đến quả bảo viên mãn, quả giác chính là Phật A Di Đà. Dùng Phật A Di Đà làm tâm nhân địa hiện tại của chúng ta, phương pháp này vô cùng kỳ diệu. Nhưng then chốt là trong tâm chúng ta phải chẳng thật là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có thứ gì nữa. Quí vị thực sự làm như vậy, đắc đạo sẽ rất nhanh chóng. Nhanh đến trình độ nào? Trong kinh Di Đà đức Phật nói rồi: hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, chúng ta nhìn thấy ở trong Tịnh Độ Thánh hiền lục ghi chép, đời nhà Tống pháp sư Doanh Kha niệm Phật ba ngày, niệm A Di Đà Phật đến được rồi. Doanh Kha là một tỳ kheo phá giới không giữ thanh quy. Nhưng sư có một sở trường, sư tin có địa ngục, tin tưởng những gì bản thân đã làm nhất định đọa địa ngục, sợ địa ngục khổ, tìm một số đồng tham đạo hữu thỉnh giáo với họ, có cách gì cứu sư không? Có một vị đồng tham đưa cho sư một quyển Vãng Sanh Truyện bảo sư đọc. Sư xem rồi khóc than thống thiết người ta đều vãng sanh rồi, bản thân nghĩ đến đã tạo nhiều tội nghiệp như vậy, nên phát tâm nhập thất ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, cũng không ăn thứ gì, chỉ một câu danh hiệu Phật cố sức niệm, ba ngày ba đêm gần như sư niệm sắp ngã xuống rồi, Phật A Di Đà hiện tiền, đây là cảm ứng, sư có chân tâm. A Di Đà Phật nói với sư: dương thọ của ông vẫn còn mười năm, đợi đến lúc mạng chung ta đến tiếp dẫn ông. Sư rất thông minh yêu cầu với Phật A Di Đà, mười năm dương thọ không cần nữa, bây giờ con đi theo Ngài thôi. Vì sao vậy? bởi vì bản thân liệt căn tánh rất nặng, không ngăn được mê hoặc, mười năm này không biết sẽ làm bao nhiêu ác nghiệp nữa, nên không cần nữa, hiện tại đi thôi. Phật A Di Đà gật gật đầu, được thôi, sau ba ngày nữa đến tiếp dẫn ông. Thật vậy! Vì sao ngay lúc đó Phật A Di Đà không dẫn sư đi? Chúng ta có thể nghĩ ra được, muốn để cho sư biểu pháp, làm gương cho mọi người xem xem. Đương nhiên là ý nghĩa này rồi. Sư vừa mở cửa phòng nói với mọi người: tôi gặp được Phật A Di Đà rồi, ba ngày nữa vãng sanh, trong chùa không có ai tin cả, sư tạo nhiều ác nghiệp như vậy, làm gì có chuyện dễ dàng như thế? may là ba ngày không lâu, xem xem ba ngày sau ông có vãng sanh không? Đến ngày thứ ba lúc thời khóa đến yêu cầu mọi người ngày nay tụng Kinh Di Đà, niệm Phật đưa tôi một đoạn, mọi người cũng đều hoan hỷ, tụng kinh Di Đà, niệm Phật A Di Đà đưa sư. Khoảng một khắc, ngày xưa Trung Quốc một khắc là hiện nay chúng ta nói nửa tiếng đồng hồ, ông ấy nói với mọi người, Phật A Di Đà đến rồi, người khác nhìn không thấy, ông nhìn thấy rồi, Phật A Di Đà đến rồi, tôi đi với Phật A Di Đà thôi, cáo từ mọi người xong sư

liền vãng sanh, không sanh bệnh, không có bất cứ bệnh tật gì, sự việc này ghi chép trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, điều này tuyệt đối không phải là giả. Vì sao sư có thể thành công? Cũng chính là sanh tử then chốt, sư biết rồi: “tôi không vãng sanh nhất định sẽ đọa địa ngục”, hạ quyết tâm nhất định phải vãng sanh, có thể không ngủ không nghỉ, ba ngày niệm Phật đến được, chứng minh trong Kinh Di Đà nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày là thật không phải là giả. Vấn đề là quý vị thực sự có muốn đi hay không? Nếu như chúng ta ở nơi niệm Phật đường này, treo một cái bảng đến đây niệm Phật ba ngày ba đêm là vãng sanh, xem xem có ai dám đến không? Đường như một người cũng không có. Tôi ở đây mở Phật thất, bảy ngày bảo đảm quý vị vãng sanh, chắc chắn một người cũng không có, nói là một việc, thực sự lúc bảo quý vị làm, họ không đến, như vậy không nguy sao, bảy ngày là chết rồi. Sự việc này tôi không dám làm, quý vị xem miệng và tâm không thống nhất. Bệnh của chúng ta lập tức bị phơi bày rồi, không phải là thật, nhất định phải thật làm. Cho nên đặc đạo nhanh là không sai chút nào. Quý vị xem một ngày hai ngày đến bảy ngày thực sự có thể thành tựu.

“Nhân duy thử trì danh niệm Phật chi pháp, là Di Đà đại nguyện chi bản”. Câu nói này nói rất hay. Tín nguyện trì danh là căn bản đại nguyện phổ độ chúng sanh của Phật A Di Đà, dễ hạ thủ nhất, dễ thành tựu nhất, nên gọi là pháp dễ hành, gọi là đường tắt trong các đường tắt. Đường tắt là đường nhỏ, đường gần, đường gần nhất trong những đường gần.

Bạn đồng học chúng ta nên nhớ kỹ đoạn kinh văn này. Đoạn chú giải này mỗi ngày đọc thêm vài lần, có điều gì tốt? Khoa học nói với chúng ta sang năm năm 2012 Maya dự đoán thiên tai nếu như là thật, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi rồi, quý vị không quan tâm nữa, quý vị không có tâm lo sợ, không có lo sợ, không có phiền não, không có ưu tư, không có vương bận. Tôi đã chuẩn bị xong từ lâu rồi, từ nay về sau, bắt đầu từ hôm nay, chẳng những không làm việc ác, ác niệm cũng không có nữa. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là thiện trong các điều thiện, không có điều gì thiện hơn nữa. Niệm niệm là A Di Đà Phật, liền chúc mừng quý vị, ở Thế giới Cực Lạc quý vị đã báo danh ghi tên rồi. Quý vị hiện tại đã là đệ tử của Di Đà, là thật không phải là giả. Chúng ta những người dưới đây người người đều có phần!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, hai câu này thực sự là Phật ngữ phạm lỗi chần, thuyết pháp sư tử hồng, như bảo kiếm của Kim cang vương đoạn sạch tất cả tình kiến, toàn hiển bản tâm Như Lai. Dùng Phật tâm ấn, ấn chứng kinh này, nên nói: pháp ta như vậy, thuyết pháp như vậy. Trực tiếp mà

nói, hai câu nói này, tức là ẩn chứng những điều trước đây đã nói: “thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”. Ý nghĩa của hai câu nói này, vô cùng vô cùng sâu sắc. Pháp ta như vậy, ta là Phật Thích Ca Mâu Ni. Pháp là pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, pháp Phật đã thấy được, pháp Phật đã chứng được như vậy. Bất luận từ trên lý mà nói, hay từ trên tánh mà nói, từ trên sự mà nói, từ trên tướng mà nói, đều là chân thật bất hư.

Tác như thị thuyết, Phật đem chân tướng sự thật nói ra cho chúng ta, không có thêm điểm nào, cũng không có giảm điểm nào, đây là điều mà trong Kinh Kim Cang nói là “như ngữ giả”. Như Lai là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ, bậc như ngữ. Chúng ta nên tin tưởng.

Dưới đây là lời của Niệm Lão, ông nói hai câu này: đúng thật là đoạn kinh văn trước đã tán thán Phật thuyết pháp. Gọi là Phật ngữ phạm lỗi vũ, có thể chấn động lòng người. Thuyết pháp sư tử hống, sư tử hống là tiêu biểu cho vô úy, từ bốn điều không lo sợ mà nói ra, cũng giống như bảo kiếm của kim cương vương đoạn tất cả tình kiến. Tình kiến chính là kiến tư phiền não. Tình là tư hoặc, kiến là kiến hoặc, kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi, lục đạo sẽ không còn nữa, cho nên lục đạo không phải là thật. Hiện nay chúng ta nhìn thấy lục đạo tồn tại, nói cách khác, cách nghĩ chúng ta sai lầm, cách nhìn sai lầm của chúng ta chưa đoạn, thực sự đoạn được rồi thì không có nữa, đoạn ở đây là điều rất khó. Phật dạy chúng ta: đem cách nghĩ, cách nhìn chuyển đổi lại, pháp thế gian xuất thế gian tôi đều không nhìn, tôi cũng không nghĩ nữa, tôi chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, tôi chuyên nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Cho nên tu học trong Phật Pháp và thế pháp không giống nhau. Tu học pháp thế gian, chư vị phải biết nó là trí thức, tu học của Phật Pháp là trí tuệ. Trí tuệ và trí thức là hai sự việc khác nhau, không phải giống nhau. Trí thức có giới hạn, trí tuệ không có giới hạn. Lục tổ Huệ Năng đại sư khai ngộ là trí tuệ, không phải là trí thức. Ngài trên đường rời Hoàng Mai chạy nạn, gặp được tỳ kheo ni Vô Tận Tạng trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi chép lại, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng một đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, không dễ dàng gì. Cho nên việc cầu học này là thời xưa, pháp thế xuất thế gian giáo pháp của thánh hiền. Sau khi Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, tam học giới định tuệ của nhà Phật, Nho gia học được rồi, Đạo gia học được rồi, tất cả đều học được giới định tuệ, Nho gia coi trọng ngộ tánh, Đạo gia coi trọng tu luyện, nhất định là nhân giới được định, nhân định khai huệ. Giới là phương pháp, phương pháp nhiều quá, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau. Tu những gì? Toàn là tu định. Nếu như không phải tu định, tức không phải là Phật Pháp. Định có thể khai huệ. Ngày nay chúng ta dùng

phương pháp trì danh niệm Phật tu định. Tập niệm trong tâm toàn không còn nữa, chỉ còn A Di Đà Phật, đây chính là định. Định lâu rồi trí tuệ liền khai. Pháp môn Tịnh Độ rất thù thắng, định chưa xuất hiện, tâm tương đối thanh tịnh, họ liền có thể vãng sanh. Nếu như là đắc định không phải sanh cõi Phàm Thánh đồng cư, sanh cõi Phương tiện hữu dư, là đắc định rồi. Nếu như khai trí tuệ, sự khai tuệ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vãng sanh Tịnh Độ là sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm.

Phía trước chính là giữ quy củ, y theo quy củ này tín nguyện trì danh, “phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm” đây đều là quy củ. Y theo quy củ này nhất định sanh cõi Phàm thánh đồng cư, chưa đắc định. Định là nhất tâm, sự nhất tâm là sanh cõi Phương tiện, lý nhất tâm sanh Cõi Thật báo, nhất tâm là khó rồi. Cho nên pháp môn này thù thắng vô cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni thấy rất rõ ràng, nói rất thấu đáo, chúng ta phải tin tưởng.

“Toàn hiển Như Lai bốn tâm”, bốn tâm của Như Lai chính là giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, lìa khổ được vui. Bồ Tát phát tâm tu hành thành Phật. Quý vị xem tứ hoằng thệ nguyện thứ nhất là gì? chính là vì điều này- “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật quốc độ đều có thập pháp giới. Nói cách khác, đều có lục đạo luân hồi. Trong lục đạo quá khổ, trời người hai cõi nếu như có Thánh hiền giáo hóa, vậy thì tốt nhiều rồi, còn có thể xuất hiện đại đồng chi trị, tiểu khang chi trị. Nếu như không có giáo hóa của Thánh hiền đáng thương lắm. Nhân gian địa ngục, những điều này trong lịch sử thế giới đều đã diễn ra. Chúng ta thấy lịch sử Châu Âu không có giáo hóa của Thánh hiền, trong quá khứ tôn giáo chỉ duy trì cục diện nhỏ. Không có xuất hiện tiểu khang, vậy thì không cần nói đến đại đồng rồi. Trung Quốc có giáo huấn của Thánh hiền, đã xuất hiện đại đồng, đã xuất hiện tiểu khang. Thời đại của Nghiêu Thuấn, Đại Vũ ở Trung Quốc là đại đồng chi trị. Vương Khải trở về sau, con trai của Vũ Vương Vương Khải, đời ông ấy trở về sau, ba triều đại Hạ Thương Chu, Hạ Thương Chu đã gần 2000 năm, Chu đã hơn 800 năm, Thương 600 năm, Hạ khoảng 400 năm. 1800 năm này, trong lịch sử Trung Quốc xưng là tiểu khang. Nhưng cuối đời nhà Chu các nước chư hầu tranh bá, xã hội động loạn, tạo thành Xuân Thu chiến quốc loạn thế 500 năm. Khổng Tử Mạnh Tử sinh vào thời đại này. Sau khi Tần Hán thống nhất, Hán Vũ Đế thúc đẩy lễ trị, chọn dùng học thuyết Khổng Mạnh. Lý niệm trị nước này mãi cho đến Mãn Thanh. Hai ngàn năm không có thay đổi, cũng có thể duy trì một xã hội hòa bình. Dân quốc thành lập 100 năm, xã hội động loạn là lễ không còn nữa, lễ không còn nữa, thiên hạ liền loạn. Lời cổ nhân nói đều ứng nghiệm rồi.

Trung Quốc cổ đại, Tam hoàng dùng đạo trị thiên hạ, sau khi đạo mất đi có đức, Ngũ đế là dùng đức trị thiên hạ, đạo đức đều tiếp cận đại đồng. Tam hoàng là ba đời Hạ Thương Chu dùng nhân trị thiên hạ. Ngũ Bá, đây là thời Xuân Thu chiến quốc, họ nói nghĩa khí. Hán trở về sau đến Mãn Thanh là dùng lễ, đạo đức nhân nghĩa lễ, trượt dốc rồi, càng ngày càng đi xuống. Lễ không còn nữa, cổ nhân nói thiên hạ đại loạn. Ngày nay lễ không còn nữa, xã hội liền bị động loạn.

Ngày nay làm sao để cứu văn xã hội? Cách cứu văn xã hội không nên nói cao quá, Vì sao vậy? Làm không được. Chỉ có khôi phục lễ trở lại, dần dần nâng cao, sau khi đã có thể khôi phục được lễ, xem xem sau ba đời năm đời nữa nếu như có Thánh nhân xuất hiện, lại nâng thêm một bậc nâng đến Nghĩa. Từ nghĩa lại nâng cao đến nhân, rồi nâng cao đến đức, rồi đến đạo. Đây là trở về với một con đường. Giáo dục là một phương pháp duy nhất. Nếu như chúng ta không coi trọng giáo dục, không coi trọng giáo dục, vậy là không còn cách gì rồi. Đó chính là trong những tôn giáo khác trên thế giới từng nói ngày tận thế. Trong Phật Pháp không nói ngày tận thế. Phật có nói diệt pháp, không nói ngày tận thế. Nhưng trước đây chúng ta đã đọc qua. Kinh Nhân Vương nói về pháp vận của đức Phật nói rất hay, Phật làm gì có pháp vận? pháp vận tại lòng người. Quý vị dùng tâm thái như thế nào, quý vị đang ở trong pháp vận đó, pháp này nói rất hoạt bát. Chánh pháp nó có ba điều kiện. Điều thứ nhất có giảng kinh, thứ hai là có tu hành chân thật, thứ ba là có chứng quả, đây chính là chánh pháp. Nếu như chúng ta ngày nay ở nơi này thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, hiện nay chúng ta có giảng, có chân tu, tương lai nhất định được sanh Tịnh Độ, đây là chánh pháp. Nếu như có người giảng kinh, có người tu hành, không có ai chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Có người giảng kinh, không có người thực sự tu hành, cũng không có người chứng quả, đây gọi là diệt pháp. Nếu như người giảng kinh cũng không có nữa gọi là diệt pháp, pháp đã diệt rồi. Điều này không do nơi người khác mà do nơi bản thân mình. Trong Pháp vận của Phật ta trú nơi pháp vận nào? Như vậy nghĩa là nói trong chánh pháp có diệt pháp, có tượng pháp. Trong diệt pháp có chánh pháp, có tượng pháp, đều do nơi cá nhân chúng ta. Ngày nay chúng ta thực sự y giáo phụng hành, nhất định được sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta trú trong chánh pháp của thời đại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Kinh Nhân Vương này giải thích rất hay.

Cho nên kinh có thể không giảng sao? Kinh không giảng, pháp liền diệt rồi. Ở Trung Quốc hai trăm năm trước, tự viện am đường thường thường đều có giảng kinh.

Tôi giảng kinh ở Nhật bản, Nhật bản có hai vị pháp sư nói với tôi: Quốc gia của họ tự viện rất nhiều, 400 năm trước tự viện của họ đều giảng kinh. Họ đã mất đi 400 năm rồi, chúng ta mất đi 200 năm, người Nhật bản tiếp thu văn hóa phương tây sớm hơn chúng ta, chúng ta mất đi 200 năm rồi. Thời gian 200 năm không phải rất dài, nhưng cũng không ngắn, ngày nay chúng ta chịu thiệt thòi nhiều như vậy, 20 năm gần đây chúng ta từ trong khoa học nhìn thấy một tia sáng, chính là các nhà lượng tử học cận đại, họ phát hiện ra áo mật của vũ trụ, khởi nguyên của vũ trụ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần rốt cuộc là thứ gì, vật chất giải quyết được rồi, hiện tượng tinh thần còn chưa có kết luận. Hiện tại họ nói tinh thần là từ không sinh có. Vì sao từ không sinh có họ chưa nói rõ được. Chúng ta nghe thì hiểu được. Hiện tượng tinh thần là nghiệp tướng A lại ya biến hiện ra. Đó là từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng từ đâu mà có? Năng lượng là từ trong tự tánh vốn có vậy, nhưng nó tiềm phục ở trong tự tánh, gặp được duyên nó có thể hiển hiện được. Năng lượng này hiển hiện ra rồi, từ năng lượng biến hiện ra hiện tượng tinh thần, từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất. Điều này và những gì nói trong pháp tướng duy thức hoàn toàn tương đồng. Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng có cách nói như vậy. Đây chính là chúng ta thấy được một tia sáng mới. Giả thiết hai ba mươi năm sau, chúng ta có lý do tin tưởng, hiện tại khoa học đã tìm thấy một phương hướng phát triển khác. Quá khứ đều là nghiên cứu về vật chất. Hiện tại từ vật chất quay lại nghiên cứu tinh thần, nghiên cứu ý niệm, họ gọi là ý niệm, nghiên cứu những thứ này. Ý niệm đặc biệt là ý niệm tập thể, nó sản sinh ra năng lượng rất lớn. Năng lượng này có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn chính là đạo lý này. Sự việc này phải là thí nghiệm thành công. Hiện tại họ đang rất nỗ lực đang làm, nếu như được xã hội đại chúng đều tiếp thu, thiên tai trên trái đất liền có cách hóa giải. Ý niệm tập thể của chúng ta có thể tu sửa lại trái đất. Trên trái đất xảy ra sự việc có thể làm cho nó khôi phục bình thường. Chúng ta phải trân quý trái đất. Không thể tùy tiện phá hoại sanh thái tự nhiên. Biết toàn thể trái đất là một cơ thể. Không nên cho rằng cây cối hoa cỏ nó không biết chuyện, sai rồi. Cỏ cây hoa lá có thể nhìn, có thể nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Giang Bồn dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật. Chứng minh khoáng vật có thể nghe, có thể nhìn, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Tôi đi tham quan qua hai lần, ông ấy cũng đến thăm tôi ba lần. Tôi nói với ông ấy không chỉ nước có năng lực như vậy, tất cả những hiện tượng vật chất đều có năng lực như vậy. Ông ấy cảm thấy rất kinh ngạc, tôi nói trong kinh Phật nói vậy. Ông ấy vốn không muốn tiếp xúc với tôn giáo, bởi vì ông là nhà khoa học, sợ người ta nói ông là mê tín.

Tôi nói thí nghiệm của ông trong kinh Phật từ lâu đã có rồi, quý vị còn chưa làm rõ ràng. Ông ngày nay làm thí nghiệm chỉ nhìn thấy sắc tướng, Phật nói sắc thanh hương vị còn có ba loại quý vị còn chưa phát hiện. Âm thanh của nó, nó có hương vị, nó có mùi vị. Bất kỳ hiện tượng vật chất nào cũng đều có đủ. Nhà Phật nói ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức, sắc là hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần. Tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Vật chất là tinh thần biến hiện ra. Cho nên ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Hiện tại phương tây dần dần đã làm thí nghiệm, dùng tâm lý trị liệu, không cần dùng đến thuốc men, tức là dùng ý niệm. Làm cho bệnh quý vị mắc phải giống như ung thư làm cho quý vị khôi phục lại. Có thể khôi phục lại bình thường, làm cho tế bào bệnh đang mang trong người, dùng ý niệm khôi phục nó lại như bình thường. Bệnh của quý vị lành rồi, vấn đề liền được giải quyết. Địa cầu xảy ra vấn đề, cũng có thể dùng ý niệm khôi phục nó lại như bình thường, làm cho nó tốt đẹp hơn. Đây là điều hiện tại các nhà khoa học gọi nó là khoa học tiền vệ mới. Đang trong quá trình thí nghiệm, đã có được hiệu quả rồi. Hiện tại trên thị trường những báo cáo giống như thế này rất nhiều, đều có thể đọc được. Hiện nay chúng ta nhìn thấy giống như đang làm những chuyện viển vông, mọi người bán tín bán nghi, nhưng chúng ta có lý do tin tưởng, thêm mười năm, hai mươi năm nữa, mọi người sẽ tin tưởng thôi. Giải quyết vấn đề không cần đến dùng những khoa học trong vật lý hiện đại, dùng tâm lý, bớt được rất nhiều việc, có được hiệu quả thực sự. Thần thông diệu dụng trong kinh Phật đã nói, hóa ra người người đều có, chẳng có chút kỳ kỳ nào. Cơ sở của nó chính là điều chúng ta nói trên đề kinh “thanh tịnh bình đẳng giác”. Tâm của quý vị phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác mà không mê, năng lực này liền phát sanh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, năng lực này phát sinh ra, tương đương với A la hán. Trong tâm bình đẳng phát sanh ra là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ viên mãn lưu xuất ra đó là Phật.

Nhớ kỹ, Phật không nói lời giả dối. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này quan trọng, đây là giáo dục Phật đà. Câu đầu tiên nói cho chúng ta quý vị học Phật thì phải thành Phật. Quý vị không thành Phật là quý vị sai rồi. Cổ nhân nói “nhân chi sơ tánh bản thiện”, bản thiện là gì? Bản thiện là thánh nhân. Quý vị học tập cho đảng hoàng quý vị là thánh nhân. Quý vị vốn đã là thánh nhân, người người đều là thánh nhân. Phật Pháp, người người đều là Phật. Đây là giáo dục chân thật, giáo dục rốt ráo viên mãn. Mục tiêu của việc dạy học này thù thắng biết bao.

Chúng ta tiếp thu giáo dục là vì sao? Vì thành Thánh thành hiền là pháp thế gian. Trong Phật Pháp là thành Phật thành Bồ Tát. Quý vị là Phật, quý vị là

Bồ Tát. Quý vị ở trong xã hội bất luận là theo đuổi ngành nghề gì đều là sự nghiệp Bồ Tát. Tôi gần đây có một vị đồng tu đem đến mấy đĩa CD nói về Đạo Thanh Hòa Phu người Nhật bản, hôm qua lại có người tặng cho tôi hai đĩa nữa, cũng là nói về ông ấy, tôi vẫn chưa xem, người này là thánh nhân. Người Nhật bản xưng ông ấy là bậc Thánh về kinh doanh. Ông ở trên thương trường đã 50 năm, trước nay chưa từng bị thất bại, người ta hỏi ông, lý niệm này của ông, phương pháp học được từ đâu? Ông nói với mọi người, tôi học từ Trung Quốc ba ngàn năm trước, hai ngàn năm trước, từ lão tổ tông mà học được. Trong công ty ông ấy đề xướng bốn chữ “kính thiên ái nhân”. Lão tổ tông đề xướng vậy. Kính thiên, thiên là gì? Thiên lý lương tâm. Người nên theo lương tâm mà làm việc. Công ty vô cùng hưng thịnh, lý niệm kinh doanh với người nước ngoài hoàn toàn tương phản. Người nước ngoài nói là lý niệm kinh doanh, kiếm tiền thứ nhất là ông chủ, không quan tâm đến nhân công. Ông đã học những thứ của truyền thống. Mạnh Tử nói: “dân vi quý, quân vi khinh”, dân là gì? Nhân công. Quân là gì? Là ông chủ. Cho nên ông thực sự làm được rồi. Lợi nhuận của công ty ông ấy phần thứ nhất chia cho ai? Chia cho nhân công, nhân công đặt lên số một. Thứ hai là khách hàng, lợi ích của công ty đặt cuối cùng, ông kinh doanh thành công rồi. Nhân công đều coi công ty là của mình, tận tâm tận lực. Ông đối với nhân công chăm sóc vô cùng tỉ mỉ, đối với công nhân như anh chị em ruột thịt vậy, là mối quan hệ như vậy, ông làm thành công rồi. Của bất nghĩa nhất định không lấy. Tiền gửi vào ngân hàng của họ rất nhiều, lợi tức của ngân hàng rất ít, khuyên ông ấy đi đầu tư, giống như kinh doanh bất động sản chẳng hạn, ông ấy không làm, ông ấy nói đó là tiền bất nghĩa. Ta không bỏ công sức ra mà ta kiếm tiền, tiền này không tốt, không cần. Tiền tôi kiếm nhất định phải do công sức tôi bỏ ra, công sức của tôi, tâm lực của tôi, điều này có thể đạt được, ông có nghĩa, có đạo đức. Ông đã diễn giảng ở Trung Quốc mấy lần, hiện tại đĩa CD này lưu thông rất nhiều. Tôi cũng kiến nghị những bạn bè trong giới kinh doanh ở Hồng Kông mời ông ấy đến đây diễn giảng về cách kinh doanh của ông ấy, là việc tốt. Ông vô cùng hoan hỷ truyền lại những kinh nghiệm của mình. Ông không bảo thủ, ông không keo lẩn, đây là một người kinh doanh thực sự tiếp thu văn hóa truyền thống, Bồ Tát, là Bồ Tát trong giới kinh doanh, thương nhân. Ông ấy làm chính trị là Bồ Tát trong giới chính trị. Ông ấy làm dạy học là Bồ Tát trong giới học thuật. Bất luận làm việc trong ngành nghề nào, đều là sự nghiệp Thánh hiền nhân, sự nghiệp Bồ Tát.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 589

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 11.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 774, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba, đây là một đoạn.

“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, phía dưới là chú thích của Niệm Lão. Hai câu này thật là Phật ngữ phạm lỗi chấn, thuyết pháp sư tử hống, giống như Kim cang vương bảo kiếm đoạn tận tất cả tình kiến. Toàn hiển bản tâm của Như Lai. Dùng Phật tâm ẩn ẩn chứng kinh này, nên nói: ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Đoạn trước chúng ta đã học đến chỗ này. Trong mấy câu nói này câu chữ không sâu, mỗi người đều biết được. Nhưng ý nghĩa đích thực rất sâu. “Ngã pháp như thị”, “như thị” cách nói như thế nào? Thông thường nói “chính là như vậy”, chính là như vậy, ý nghĩa này liền sâu sắc rồi. Vì sao là như vậy? Như vậy chỉ cho điều gì? Trên thực tế ngài chỉ là thế giới hiện tiền của chúng ta, đích thực là nói đến ngay đây, không phải quá khứ, không phải vị lai. Vì sao vậy? Quá khứ, vị lai đều là giả. Cũng không phải nơi khác, nơi khác, nơi này là một. Đây là ý nghĩa của như thị. Ý nghĩa này Phật chứng đắc, pháp thân Bồ Tát chứng đắc. Biết bao nhiêu nhà triết học, nhà khoa học, còn có nhà tôn giáo, thời gian ngàn vạn năm đều tìm kiếm áo mật này. Đây là áo mật của vũ trụ. Đích thực là rất nhiều rất nhiều cách nói, nhưng không nói rõ ràng mạch lạc như Phật vậy. “Như thị” quý vị xem rõ ràng mạch lạc biết bao. Nhưng câu này người không khế nhập thực sự không hiểu được, nghe đến cũng mơ mơ hồ hồ. Mãi cho đến trong hai ba mươi năm lại đây, các nhà khoa học phát hiện toàn thể tin tức của vũ trụ, toàn bộ tin tức, phát hiện ra những thứ này. Phát hiện định luật dây đàn, toàn thể hoạt động của vũ trụ, cũng giống như một sợi dây đàn vậy, hiện tượng dao động. Chủ thể trong những thứ này là ý niệm, trước đây chưa phát hiện. Tất cả những tinh lực, thời gian đều là tìm kiếm trên mặt vật chất, gọi là vật lý học, tâm lý lại sơ suất đi. Cho rằng tâm lý và vật lý không liên quan gì, hiện tại tìm ra rồi. Hóa ra cơ sở của vật chất chính là ý niệm. Nói cách khác, tâm lý và vật lý có liên hệ mật thiết, có mối quan hệ căn bản không thể phân chia. Ý niệm có thể thay đổi vật lý, đây là điều cận đại

mới phát hiện. Có không ít các nhà khoa học đang làm thí nghiệm. Thí nghiệm chứng minh đích thực có sự việc này. Nhưng hiện nay vẫn chưa phổ biến. Nếu như phổ biến trên thế giới, có thể phải mất hai mươi đến ba mươi năm nữa. Tin tức này vô cùng tốt. Ý niệm thiện có thể mang lại cho chúng ta thế giới tốt đẹp. Ý niệm ác sẽ mang đến cho chúng ta trái đất nhiều thiên tai. Chúng ta muốn thiên tai hay là muốn tốt đẹp, quyết định nơi ý niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta tốt, thân thể tốt, môi trường cư trú tốt. Ý niệm không tốt, bệnh tật sẽ rất nhiều. Môi trường cư trú sẽ có rất nhiều thiên tai.

Như thị! Phật chỉ dùng hai chữ này, quý vị xem mở đầu trong kinh sách Phật liền có “như thị ngã văn”. Ở đây Phật Thích Ca Mâu Ni nói “ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”. Ngã pháp, pháp ta chứng đắc như vậy, cho nên ta cũng nói như vậy, không tăng không giảm, không thêm tí nào, cũng không bớt tí nào, pháp Ta chứng đắc là như thế nào, Ta liền báo cáo cho mọi người như vậy, trung thực chân thành làm báo cáo. Đây gọi là như thị. Trực tiếp nói ra hai câu này tức ẩn chứng điều trước đây: “thường niệm bất tuyệt tắc đắc đạo tiệp”, đây cũng là Phật Thích Ca Mâu Ni phát hiện ra.

Làm thế nào để chuyển phàm thành Thánh, chúng ta hiện tại là phàm phu, làm thế nào chuyển thân là trở thành Bồ tát, trở thành Phật, trở thành Thánh nhân? Hơn nữa rất nhanh, rất nhanh liền có thể chứng đắc. Đó là phương pháp gì? Tất cả những phương pháp Phật đều biết được. Trong kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, nhưng trực tiếp nhanh gọn nhất có thể khiến cho phàm phu lập tức trở thành Phật chỉ có niệm Phật, đây là Ngài phát hiện ra. Vì sao vậy? Trước đây đã nói rất rõ ràng rồi. Quý vị vốn là Phật “tâm này là Phật”. Phật là gì? Phật là chân tâm của quý vị. Chân tâm của quý vị chính là Phật. Quý vị hiện tại không dùng chân tâm, quý vị dùng vọng tâm. Cho nên quý vị làm cho mình đến trong lục đạo làm phàm phu mất rồi. Nếu như quý vị buông bỏ vọng tâm, tôi dùng chân tâm, quý vị liền thành Phật thôi. Vậy nên “tâm này làm Phật”. Tâm này là chân tâm, chân tâm là Phật. Hiện tại tôi nếu như dùng chân tâm tôi liền đi làm Phật rồi. Đây là cảnh giới của Phật Thích Ca Mâu Ni tự thân chứng đắc, không giả dối tí nào.

Chữ “ngã” là đấng Thích Tôn tự xưng, tức là nói pháp của ta là như vậy, tức là ngay đây. Cho nên liền nói như vậy. Vì sao nói vậy, tức thường niệm không ngừng liền đắc đạo nhanh. Bốn câu này, Niệm Lão dạy chúng ta phải đọc liền một hơi, cứ thế mà tham cứu, nếu có thể khế nhập, mới biết pháp môn Tịnh Độ viên dung tuyệt đỉnh. Lại như Thiên tông Lục tổ là người ẩn chứng, nói: Như thị như thị, như như thị, ngã diệc như thị. “Như thị” của Lục Tổ cũng tức là chữ “như thị” trong bản kinh này. Nếu như không phải là thực sự hội

được ý nghĩa này, nói như thế nào vẫn là có rất nhiều vấn đề, không phải là cảnh giới của bản thân. Người khế nhập cảnh giới vừa nghe lời này đã hoàn toàn hiểu rõ. Phật giảng không sai tí nào. “Ngay đây” cũng là Đức Phật nói. “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận” cũng là Đức Phật nói. Dem những câu này mà kết hợp lại để xem dần dần sẽ có thể lãnh hội. Chúng tỏ điều gì? Trong Kinh Kim Cang nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tổng kết của Kinh Đại Bát Nhã là tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. “N hư thị”, thực sự như thị!

Đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc nói: một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Vậy là nói rất rõ ràng, như thị như thị. Tất cả đều xâu nó lại, quý vị liền hiểu được ý nghĩa của như thị, nghĩa chân thật của như thị. Quý vị không xâu lại thì rất khó để thể hội được. Tất cả đều xâu lại dần dần quý vị sẽ thể hội được. Đức Phật giảng không có mảy may ý nghĩa của bản thân ở trong đó. Cho nên Ngài nói một đời Ngài chưa nói qua một lời nào, quý vị có thể tin được không? Giảng kinh thuyết pháp 49 năm mà lại chưa nói một chữ, vậy Ngài nói là gì? Như thị. Sự thật chính là như vậy! Chưa từng nói một chữ, tức là không có một chữ nào là ý của bản thân ngài cả. Toàn là chân tướng sự thật. Đây cũng giống như trong Luận Ngữ Khổng Tử nói “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, đây là lời Khổng Tử nói, ông nói một đời, ông không có sáng tạo, ông không có phát minh, cũng giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, chưa nói một chữ nào. Vậy những gì đã nói là lời của tiền nhân nói. Cổ thánh tiên hiền nói như vậy, tôi chẳng qua là đem lời của cổ thánh tiên hiền trần thuật lại một lần nữa mà thôi, bản thân tôi không nói. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy! Khổng Tử là cổ thánh tiên hiền nói. Phật Thích Ca Mâu Ni là lời của cổ Phật nói, không có thêm một chữ nào vào lời của cổ Phật. Lời này không phải là tôi nói, là đại sư Thanh Lương nói vậy. Ngài nói vào lúc nào? Ngài nói ở trong huyền nghĩa của Tứ Thập Hoa Nghiêm, cổ Phật nói như vậy, ngài cũng nói như vậy. Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất sâu rất sâu.

Người hiện tại chúng ta và cổ nhân không giống nhau. Quý vị xem hiện tại học trò nhỏ, học sinh mẫu giáo đều phải học sáng tạo, phải học phát minh, phải học cạnh tranh. Cổ nhân không có, từ nhỏ không có những khái niệm này, suốt một đời cũng sẽ không khởi những ý niệm như vậy. Những việc này chúng ta nên phải biết.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo.

“Hựu như pháp như thị, tác như thị thuyết”. Câu trước tức là “ngã pháp thị như”, câu sau chính là “sở thuyết thị như”. Ý nghĩa của chữ ‘như’, nói một

cách đơn giản nhất: chính là như vậy. “Như” chính là kiểu như vậy. Câu nói này đã nói chu đáo rồi. Nhưng chúng ta thực sự không hiểu, chính là kiểu dáng như vậy, kiểu như thế nào? Bồ Tát Di Lặc đã nói là một niệm kia vậy. Nhưng một niệm này quý vị phải hiểu được, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, chỉ một niệm ở trong đó, chính là như vậy. Không phải là niệm trước, không phải là niệm sau, chính là một niệm đó, rất khó hiểu, thực sự khó hiểu.

Tôi ở đây có một cuộn phim nhựa, đây là ảnh gốc của phim ảnh. Phim gốc của phim ảnh trước đây. Trong đây từng tấm từng tấm ảnh phim. Nói với quý vị rằng nhất định không có hai tấm là tương đồng, sẽ không có hai tấm tương đồng với nhau, mỗi tấm đều khác nhau. “Như thị” chính là nói một tấm ở trong đó, chính là như vậy. Tấm này qua đi thì tấm tiếp theo lại là như vậy, qua đi nữa cũng lại như vậy. Quý vị nghe hiểu được chưa? Cuộn phim này đặt lên máy chiếu, ảnh phim phải hiểu được, nó trong một giây máy quay mở đóng tới 24 lần, cũng tức là nói nó một giây chạy được 24 tấm. Môi trường hiện thực của chúng ta, thế giới cảm quan của chúng ta một giây được bao nhiêu tấm? Cũng gần giống như đạo lý này vậy. Theo như cách nói của Bồ Tát Di Lặc một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm. Một giây ít nhất có thể búng được năm lần, vậy thì nhân cho 5, nhân cho 5 rồi tính ra kết quả của nó, 1600 triệu. Trong một giây tốc độ trong máy chiếu là một tấm trong 1600 triệu tấm, quý vị có thể nhìn thấy được không? Một giây 24 tấm, đã làm cho mắt chúng ta hoa lên rồi, chúng ta đã bị lừa rồi, cho rằng đó là thật. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta một giây là 1600 triệu, cũng tức là ngay đây, ngay đây nghĩa là gì? chính là như thị, chữ như này nghĩa là gì? Chính là một phần 1600 triệu trên giây, gọi là ngay đây. Ai nhìn thấy? Ai có thể chứng minh? Phật ở trong kinh điển Đại Thừa nói với chúng ta: Bát địa Bồ Tát trở lên đều nhìn thấy được. Nhìn thấy những gì? Cũng giống như trong Tâm Kinh nói, Tâm Kinh là nêu ví dụ về Quán Thế Âm Bồ Tát, “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”.

Ngũ uẩn là gì? Một niệm đó là ngũ uẩn. Chính là giả thiết của chúng ta trong một giây, một phần của 1600 triệu trên giây, đó là ngũ uẩn. Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Người trong năm địa vị này nhìn thấy rất rõ ràng. Không phải là tưởng tượng, không phải là suy lý, không phải là số học, cũng không dựa vào máy móc. Trong thiền định thâm sâu nhìn thấy được. Nhìn thấy cảnh giới này trong thiền định thời gian không gian đều không còn nữa, thời gian không còn nữa thì không có trước sau, không gian không còn nữa thì không có mười phương. Đó là gì? toàn thể vũ trụ là nhất thể. Thân tâm bản thân chúng ta và toàn thể vũ trụ dung hòa thành một thể.

Cổ nhân nói “đại nhi hóa chi”, vũ trụ vô cùng kỳ diệu, không thể nghĩ bàn, đây cũng là nhà khoa học cận đại phát hiện ra rồi, ảnh của toàn bộ tin tức. Nói những gì? nói toàn tức, tin tức của toàn thể vũ trụ. Bất luận là vật chất, là tinh thần, vật chất có nhỏ hơn nữa, tinh thần nhất niệm, trong một niệm đó có đầy đủ tin tức của toàn vũ trụ, không sót một thứ gì, điều này và những gì nói trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư hoàn toàn tương đồng. Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Căn cứ theo Kinh Hoa Nghiêm nói, thứ nhất là “chu biến pháp giới”, thứ hai là “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận chính là biến hóa vô cùng, giống như kính vạn hoa vậy. Thứ ba là “hàm dung không hữu”. Đây là chỉ cho điều gì? Tâm pháp nhất niệm, sắc pháp vi trần, vi trần trong vi trần, trùng trùng vô tận, điều này khoa học còn chưa nói đến.

Ngày nay khoa học nói đến nguyên tử, điện tử, liệp tử, khoa khắc, quang tử, chưa nói đến trùng trùng vô tận. Trùng trùng vô tận mới thực sự gọi là nói được thấu triệt. Bất luận là như thế nào, nó vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị nghĩ xem tần suất của nó cũng giống như sóng nước vậy, tần suất một giây 1600 triệu. Bát địa Bồ Tát định công của họ rất sâu, trong thiền định thâm sâu đó, mới phát hiện có những thứ như vậy. Đây chính là vũ trụ vạn pháp y chánh trang nghiêm, bao gồm bản thân chúng ta, đều từ nơi đây mà xuất hiện. Đó mới thực sự gọi là chủ tạo vật. Trong Phật Pháp không gọi nó là chủ tạo vật, nhà Phật xưng nó là tự tánh. Trong pháp môn Tịnh Độ gọi nó là Thường tịch quang. Gọi là Thường tịch quang rất có lý.

Quang là trí tuệ, tịch là thiền định, thường là vĩnh hằng. Thường tịch quang trong ba chữ này đều không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nó có mặt khắp nơi, lúc nào cũng có, nó là bản thể của vũ trụ vạn vật.

Câu cuối này Phật nói: “nên những điều Ta nói, tức là nói như như”. Như là, chân như, cũng là chân tâm, là thật tướng. Thật tướng là chân tướng, chân tướng của vũ trụ, như trong kinh nói “chân thật rốt ráo”. Thể của kinh này tức chân như, thật tướng, chân thật rốt ráo. Nên nói “ngã pháp như thị”. Câu nói này nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. “Tác như thị thuyết”, tức trong kinh khai mở hiển thị chân thật rốt ráo. Cho nên bộ kinh này từ “như thị ngã văn”, đến “tín thọ phụng hành”, câu câu chữ chữ đều là thật tướng, câu câu chữ chữ đều là chân như, câu câu chữ chữ đều là chân thật rốt ráo. Câu nói này nói tận tường rồi. Nên nói “ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, nên biết ngã pháp tức là chân thật rốt ráo mà ngày nay diễn nói, tức khai thị chân thật rốt ráo này. Nên nói “tác như thị thuyết” vậy. Nên biết trong kinh mỗi mỗi văn tự đều từ trong

Như Lai tánh hải đại quang minh tạng tự nhiên lưu xuất ra. Trong mỗi mỗi chữ là thật, tức là bao hàm tất cả trong thực tại đó, là vô biên diệu lý. Mỗi mỗi đều là Di Đà tánh tu nhị đức cùng trang nghiêm. Tánh đức của Phật A Di Đà, và tánh đức của chúng ta hoàn toàn tương đồng. Cho nên chúng sanh và Phật là một không phải hai, chúng sanh và Phật, nhưng tu được không giống nhau. Người ta tu là gì? 48 nguyện, điều này trong kinh đã nói, Ngài tu như vậy. Chúng ta tu là gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Chúng ta ngày ngày tu những thứ này. Tu thứ này có quả báo lục đạo luân hồi. Tu 48 nguyện quả báo là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc đến như thế nào? Bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu. Vậy ngày nay chúng ta làm những việc này có quả báo, quả báo là lục đạo luân hồi. Phải biết tánh đức là giống nhau, tu được không giống nhau.

Mỗi mỗi đều là khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Khai thị ngộ nhập tri kiến Phật tám chữ này trong Kinh Pháp Hoa đã nói rồi. Chứng tỏ chư Phật Như Lai thị hiện trong lục đạo, vì sao vậy? chính là vì tám chữ này. Phật vì chúng ta khai thị tri kiến Phật, chúng sanh căn tánh thành thực, họ liền có thể ngộ nhập tri kiến Phật. Họ thành Phật rồi. Phật đối với chúng ta chính là hai chữ khai thị này. “Khai” là nói rõ ràng, nói minh bạch rồi, ‘thị’ là làm gương cho chúng ta nhìn thấy. Chúng ta nhìn được rõ ràng rồi, nghe được thấu đáo rồi, có thể y giáo phụng hành thì có thể ngộ nhập tri kiến Phật, gọi là Phật tri Phật kiến. Tri kiến này là chánh tri chánh kiến, không có mảy may sai lầm, không có mảy may sai lệch. Không thiên lệch không tà vạy gọi là chánh. Khai thị câu ‘thường niệm bất tuyệt tác đắc đạo tiếp’ này, là sự thị hiện từ bi. Phật Thích Ca Mâu Ni thường niệm bất tuyệt, thường niệm bất tuyệt, cho nên Ngài thành Phật được nhanh như vậy.

Đúng là Như Lai xưng tánh lưu lộ, Thế Tôn tâm ấn đã ấn chứng, đều là nói đại từ bi phụ như lý. Ba câu này là tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa ở trên trái đất này. Đây là sự việc của ba ngàn năm trước, biểu diễn cho người trên địa cầu này. Giảng kinh thuyết pháp 49 năm, bất luận là biểu diễn hay là thuyết pháp, đều là xưng tánh lưu xuất.

Chúng ta từ trong Kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy. Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học với 53 vị thiện tri thức, toàn là pháp thân đại sĩ, cổ Phật tái lai. Thị hiện cho chúng ta nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. 53 vị thiện tri thức, thân phận xuất gia chỉ có 5 người. Thân phận tại gia 48 người, xuất gia năm người, tổng cộng 53 vị thiện tri thức. Nó tiêu biểu cho điều gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều là Như Lai xưng tánh lưu xuất. Vấn đề là bản thân chúng ta có giác ngộ hay không. Nếu như chúng ta thực sự giác ngộ rồi, liền vào cảnh

giới Hoa Nghiêm, liền vào cảnh giới 53 lần tham học. Vì sao vậy? Thế gian này, mỗi người một đời khởi tâm động niệm, những việc đã làm, không có điều gì không phải tự tánh lưu xuất. Nhưng trong tự tánh lưu xuất có giác có mê, giác rồi là Phật Bồ Tát, mê thì là phàm phu. Giác mê không hai, phàm thánh đồng thể. Diệu, thật kỳ diệu! Đây là như thị, như thị như thị!

Chúng ta sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi phải nên nghĩ đến chuyên mê thành ngộ, không thể cứ mê tiếp như vậy. Cứ tiếp tục mê lục đạo luân hồi không dễ chịu. Giác ngộ rồi thì sao cũng được. Thực sự giác ngộ cõi Thật báo cũng không phải là thật. Lục đạo và Thật báo không tăng không giảm, thể tướng nhất như, nên gọi là như như, nên gọi là như thị. Chứng đắc rồi, biểu diễn là thị hiện như lý, ngôn thuyết là nói như lý. Then chốt luôn ở nơi một chữ ‘giác’, đề kinh của kinh này nửa đoạn sau là thanh tịnh bình đẳng giác, năm chữ này quan trọng. Đây đều là chân tâm, chân tâm là tâm thanh tịnh.

Huệ Năng đại sư kiến tánh rồi, ngài báo cáo với Ngũ Tổ -hòa thượng Hoàng Nhẫn, gồm năm câu nói, thuyết minh tự tánh là như thế nào. Ngài thấy được rồi, thấy được là như thế nào. Câu thứ nhất là “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, tự tánh là chân tâm, vốn là thanh tịnh, không có mảy may nhiễm ô. Hiện tại có nhiễm ô không? Không có. Vĩnh viễn không có nhiễm ô. Điều này nên biết. Nhiễm ô là vọng tâm, không phải là chân tâm, là giả. Vọng tâm là gì? Vọng tâm gọi là A lại ya, đó không phải là chân tâm. Chân tâm không sanh không diệt, A lại ya niệm niệm sanh diệt. Sanh diệt nhanh như thế nào? Quý vị nghĩ xem Bồ Tát Di Lặc nói một niệm, một giây nó đã sanh diệt 1600 triệu lần, một niệm sanh diệt chính là một lần. Một giây 1600 triệu lần sanh diệt. Không phải là chân tâm, chân tâm không sanh không diệt. Chân tâm vốn tự đầy đủ, đây chính là toàn tức mà ngày nay chúng ta nói. Khái niệm toàn tức này e rằng còn có rất nhiều người không biết, chính là một ý niệm. Hiện tượng vật chất nhỏ hơn nữa, trong nó có viên mãn tin tức khắp pháp giới hư không giới, không những có hiện tiền, còn có quá khứ, còn có vị lai. Điều này rất kỳ diệu, tất cả đều ở trong đó. Bladen người Mỹ ông viết một quyển sách tên là Vô Lượng Chi Vãng, rất giống với những điều trong kinh Phật nói. Vô lượng chi vãng đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ông có thể phát hiện, ông phát hiện được là hiện tượng. Cho nên ông ấy không tìm ra bản thể, bản thể chính là tự tánh, ông không tìm được. Vì sao vậy? Vì bản thể không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tin tức, cũng không có hiện tượng tự nhiên, quý vị sẽ không có cách gì, bản thể nhất định phải buông bỏ.

Phật nói với chúng ta làm thế nào quý vị mới có thể thấy được bản thể? Không khởi tâm không động niệm không phân biệt, không chấp trước quý vị

liền thấy được, rất dễ dàng. Huệ Năng đại sư vì sao mà thấy được? Ngài ở trong một niệm đó buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, Ngài thành Phật rồi! Các nhà khoa học có thể nói với họ, chỉ cần quý vị buông vọng tưởng phân biệt chấp trước xuống, quý vị thành Phật, quý vị sẽ tìm ra được bản thể. Biết được điều gì? Hiện tại hiểu được, vật chất là tin tức biến hiện ra. Tin tức từ đâu mà có? Họ nói từ không sanh có, nói rất mơ hồ. Nếu như thực sự có thể đem vọng tưởng phân biệt chấp trước tất cả đều buông xuống, họ lập tức thành Phật, họ liền nói đó là tự tánh, hoặc là nói đó là thật tướng, đều được, đó là chân như. Thực sự sẽ triệt để hiểu rõ được. Điều này lúc Bladen phát hiện cũng nói là ẩn hiện. Đây đều là điều nói trong kinh Phật. Lúc chúng ta mê, trong tự tánh vốn tự đầy đủ là ẩn. Nó không hiện. Gặp được hữu duyên, duyên này chính là chúng sanh có cảm, lúc vừa cảm nó liền hiện, có ẩn có hiện.

Tôi xem trong Vô Lượng Chi Vãng đều nêu ra điều này, những danh từ này và Phật Pháp nói giống nhau. Hiện tại khoa học đã đi trên con đường này rồi, tốt. Thực sự đã có thể giải quyết vấn đề. Vật lý có thể phát hiện hiện tượng, giải quyết vấn đề chưa được. Hơn nữa có rất nhiều hiện tượng vẫn là hiểu lầm, chưa phải là chân tướng. Cho nên vấn đề này giải quyết rồi, lại sản sinh một tác dụng phụ, vĩnh viễn không có cách gì giải quyết triệt để. Khoa học diễn biến đến ngày nay chúng ta nên phải nghiêm túc phản tỉnh. Hiện tại mang đến không phải là phương tiện, hiện tại mang lại là thiên tai, không thể không biết, không thể không quay đầu. Không thể không tìm một con đường khác. May mà những nhà khoa học này đích thực rất thông minh, chúng ta không thể không khâm phục. Họ phát triển theo một phương hướng khác.

Tiếp theo dưới đây nói: “vậy nên chí thành tín thọ, tất cả mọi lúc mọi nơi thường niệm A Di Đà Phật”. Đây là đối với người thực sự tu hành, người thực sự muốn giác ngộ, nói cho họ một con đường, con đường này nhanh nhất, ổn định nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, người nào cũng có thể làm được. Giống như đại sư Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đi học, tuy tham học tại Hoàng Mai, kỳ thật giảng đường của Ngũ Tổ ngài chưa từng đến, chưa từng nghe một buổi giảng nào. Niệm Phật đường chưa từng ngửi đó một cây hương nào. Vì sao y bát lại truyền cho Ngài? Ngũ Tổ trong cuộc sống hằng ngày, rất rõ ràng minh bạch, đạo tràng chỉ có một người dụng chân tâm như vậy, những người khác đều là vọng tâm. Sự việc này không liên quan gì đến học hay không học, không liên quan gì đến tọa thiền hay không tọa thiền, nghe kinh hay không nghe kinh cũng không liên quan gì, chỉ là dùng chân tâm, chân tâm tâm địa thanh tịnh, không có tạp niệm, đây là chân tâm. Có tạp niệm là vọng tâm. Cho nên ý niệm, ý niệm là vọng tâm. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm

tưởng là hai sự việc, tâm là chân tâm, tưởng là vọng tưởng. Chân tâm năng hiện năng sanh, vọng tâm năng biến. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, thức là vọng tâm. Cho nên tâm tưởng, tâm là chân tâm, tưởng là vọng tưởng. Biến hiện thập pháp giới y chánh trang nghiêm.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói là xuất sanh vô tận. Quý vị không có cách gì dự liệu đến được, tốc độ nhanh quá.

Phẩm này đầu tiên nói rõ pháp Như Lai vô thượng, không dễ dàng gặp được. Điều này trước đây có nói, pháp vô thượng là gì? Phương pháp trở về tự tánh. Phương pháp trở về Thường tịch quang. Phương pháp trong một đời này thành Phật. Phương pháp này đích thực rất khó gặp, còn khó khăn hơn là được thân này.

Tiếp tục thuyết minh Tịnh Tông là pháp khó tin. Tông Tịnh Độ là nổi tiếng rồi. Tất cả Chư Phật Như Lai đều nói, pháp này là pháp khó tin. Tuy có người có khả năng thuyết pháp, lại có thể nói được các pháp khác, tuy có người có thể thuyết pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn khác đều dễ nói. Nhưng đối với nhất thừa nguyện hải siêu tình ly kiến, diệu pháp của sáu chữ hồng danh, cũng khó khai diễn, làm cho chúng sanh khởi tín tâm. Thật sự khó. Pháp này phải làm cho chúng sanh tin tưởng, không dễ dàng.

Tôi học giáo lý với thầy Lý, năm xưa ở Đài Trung, học được không ít. Có khoảng hơn 30 bộ kinh điển, mỗi bộ tôi đều có thể giảng, hoài nghi đối với pháp môn Tịnh Độ, luôn cho rằng đây là Phật Thích Ca Mâu Ni đối với những người không có tri thức, những người không có văn hóa, ông già bà lão, dạy cho họ một phương pháp. Thầy Lý khuyên tôi như thế nào tôi cũng bán tín bán nghi, Thầy đem Tịnh Tông giới thiệu cho tôi, tôi không phản đối, tôi không chịu học pháp môn này. Tôi ở giảng tòa từng báo cáo với chư vị rồi, tôi đối với Tịnh Độ sanh khởi tín tâm như thế nào? Giảng Hoa Nghiêm, giảng Pháp Hoa, giảng Lăng Nghiêm mới tin tưởng, cũng phải hơn 20 năm như vậy. Không có 20 năm trước đó lấy kinh giáo Đại Thừa làm căn bản, sẽ không thể tin tưởng pháp môn này. Cho nên trong kinh nói là pháp khó tin. Tôi là người đã trải qua, tôi biết được thực sự khó! Mãi cho đến tôi hiểu rõ về Thế giới Cực Lạc rồi, Thế giới Cực Lạc có được như thế nào? Sản sanh với đạo lý như thế nào đều hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo rồi, mới hoàn toàn không hoài nghi nữa. Những đạo lý này thực sự hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, còn phải nhờ những báo cáo nghiên cứu của các nhà khoa học hiện đại, không xem những báo cáo nghiên cứu, vì chúng ta không có công phu tự chứng, chúng ta không phải là bát địa Bồ Tát, báo cáo khoa học lại có thể tương ứng với những kinh điển Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, quý vị xem ngay cả giải

quyết vấn đề dự đoán về năm 2012, phương pháp đều giống như kinh Đại Thừa nói vậy. Bladen chưa từng học Phật, chưa đọc qua Kinh Hoa Nghiêm, vì sao nói chuyện giống như trong kinh giảng vậy? Cho nên người thực sự học Phật thái độ đối với thiên tai này khác với những người thông thường. Người thông thường đều bị thiên tai làm cho sợ chết mất. Người thực sự học Phật đối phó với thiên tai này không có chút lo lắng hoảng sợ nào cả. Tâm là an định. Biết được thiên tai đến như thế nào, nguyên nhân vì sao có thiên tai rất rõ ràng. Giải trừ được nguyên nhân thiên tai liền không còn nữa, cho nên thái độ của Bladen là như vậy, Mỹ quay bộ phim 2012, trong đó ông ấy xuất hiện bốn lần. Nhưng thời gian mỗi lần không dài, khoảng hơn một phút. Ông ấy kêu oan uổng, lúc họ phỏng vấn ông ấy quay đến hơn ba tiếng đồng hồ, chỉ lấy hơn 4 phút, còn chưa đến thời gian năm phút, cắt bớt chỉ còn một tí như vậy, một chút đó không phải ý chính của ông ấy. Đó gọi là cắt câu lấy nghĩa, hiện tại phong cách cắt câu lấy nghĩa rất thịnh, vì thế tháng tám năm ngoái, ông ở Sydney, tại hội thảo này đã nói, nói rất rõ chúng ta mới biết được. Quý vị thấy ông ấy đề xuất giải quyết, sắc sảo biết bao. Mọi người không nên lo sợ, từ hôm nay trở đi sửa đổi tâm thái, vấn đề liền được giải quyết. Bởi vì nó là do tâm thái không bình thường biến hiện ra. Trong kinh Phật thường nói tham, sân, si, mạn, nghi năm chữ này, năm chữ này làm cho trái đất nhiều thiên tai như vậy. Tâm tham cảm ứng là thủy tai, nó đối ứng, nước biển dâng cao, hỏa tai, sân nhuế thích nóng giận, ngạo mạn tất đó đều thuộc về loại này, núi lửa phun trào, nhiệt độ trái đất lên cao, núi tuyết tan dần, điều này đều liên quan đến sân nhuế, tham sân. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là địa chấn, hoài nghi thì càng phiền phức hơn. Đối ứng của hoài nghi là gì? núi lở đất sụt. Núi sẽ đổ xuống, đại địa chìm xuống đáy biển. Vì sao vậy? Vì tín tâm không có. Hoài nghi là không có tín tâm, đáng sợ nhất. Nếu như chúng ta đem vấn đề này toàn bộ giải quyết hết, không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, thiên tai này sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Rồi có thể đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thì thiên tai này không còn nữa, cho nên tổng kết của ông ấy không những có thể hóa giải thiên tai mà còn có thể làm cho địa cầu hướng đến điều tốt đẹp hơn nữa. Chúng tôi nghe được báo cáo của ông ấy chúng tôi tin tưởng. Vậy trên trái đất này phải cần bao nhiêu người nghiêm túc thực hiện, mới có thể sản sinh hiệu quả? Các nhà khoa học nói năng lượng của ý thức tập thể vô cùng lớn, tập thể không phải là một người, ông ấy ví dụ, căn bậc hai của một phần trăm dân số, hiện tại nhân số trên trái đất đã 7 tỷ người, vừa mới vượt qua con số 7 tỷ. Căn bậc hai của một phần trăm hơn 8 ngàn người, chưa đến 9000 người. Cho nên có rất nhiều đồng học nói: tôi cũng coi như là một phần tử,

cũng rất nhiệt tâm. Nhiệt tâm có thừa, nhưng quý vị có bản lãnh gì? Vậy tôi muốn hỏi quý vị, quý vị đã thực hành được Đệ tử quy chưa? Cảm ứng thiên đã thực hành được chưa? Thập thiện nghiệp đã thực hành được chưa? Chưa làm được quý vị không có tư cách gì, tám ngàn người này có tư cách, có điều kiện, thực sự như trong kinh nói thiện nam tử thiện nữ nhân, thiện này có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn là gì? Thập thiện nghiệp đạo. Tam quy ngũ giới, điều này có thể làm được. Thực sự có thể làm được thì quý vị được tính một người. Hiện tại vì sao quý vị chưa làm được? Gốc hư rồi. Gốc là gì? Gốc là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Quý vị xem chính là Tịnh nghiệp tam phước. Câu thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, hiếu thân tôn sư không còn nữa, cho nên quý vị nếu muốn tham gia, tôi hi vọng tôi làm một phần tử trong tám ngàn người đó, rồi tự hỏi bản thân xem mình có hiếu thuận với cha mẹ không? Nếu như không làm được, quý vị chưa đủ tư cách. Quý vị có tôn trọng thầy giáo hay không? Hiện tại hiếu thân tôn sư không còn nữa, vậy tám ngàn người này đi đâu mà tìm cho được? Tìm được một người cũng là lông phượng sừng tê rồi.

Cơ sở của thập thiện nghiệp đạo, là Đệ tử quy” và Cảm ứng thiên, hai thứ này nếu không học cho tốt, thập thiện nghiệp đạo không làm được. Thập thiện làm không được, thì tam quy chỉ là giả thôi, ngũ giới cũng là giả. Đây là đại giới căn bản của nhà Phật. Không đầy đủ điều kiện này thì không được. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, học nhiều năm như vậy, hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, thứ cần buông xuống phải buông xuống, thứ không nên buông xuống cũng phải buông xuống. Độ bản thân trước, rồi phát nguyện hồi hướng cho chúng sanh. Ta thực sự có công đức hồi hướng, hồi hướng không phải là giả, là thật. Hiện tại chúng ta đọc bộ kinh này, niệm mấy vạn câu danh hiệu Phật hồi hướng có được hay không? Được. Có hiệu quả hay không? Không nhất định. Vì sao vậy? Quý vị dùng tạp tâm, quý vị là vọng niệm. Quý vị đọc trong bộ kinh này có bao nhiêu tạp niệm, bao nhiêu vọng tưởng, quý vị niệm một vạn câu danh hiệu Phật, một niệm câu danh hiệu Phật này bao nhiêu tạp niệm vọng tưởng ở trong đó, bị phá hoại hết rồi. Những thứ của quý vị không thuần không tịnh, thuần tịnh thuần thiện mới có công đức, không thể nói quý vị không có công đức, nhưng quý vị có ít quá, chưa đạt chuẩn. Nếu 60 điểm là đủ tiêu chuẩn, quý vị mới có được mấy điểm, mười mấy điểm, vậy là không được, không có tác dụng. Nhưng làm thì vẫn tốt hơn là không làm, điều này là chắc chắn, có thể nhận được hiệu quả không, vấn đề vẫn là chân tâm hay là vọng tâm. Quý vị là tâm thuần tịnh thuần thiện, hay là tạp tâm hay là tâm vọng niệm xen tạp, vậy thì không được, điều này quan trọng.

Nếu muốn niệm Phật đạt đến không xen tạp, phương pháp Ấn Quang Đại sư ngài dùng một đời có thể giúp đỡ chúng ta, chúng ta có thể học tập. Phương pháp của Ngài là ba thứ rõ ràng. Thứ nhất là niệm được rõ ràng, tốc độ niệm Phật không nên nhanh, Ấn Quang Đại sư niệm từng chữ từng chữ một. Chữ chữ phân minh rõ ràng, lỗ tai nghe rất rõ ràng, nghe âm thanh bản thân niệm Phật. Câu niệm danh hiệu Phật này là câu thứ mấy, nhớ rất rõ ràng. Phương pháp ghi nhớ của Ngài là từ một đến mười, sau đó lại từ một đến mười, vĩnh viễn là một đến mười. Không nên đếm 11, 12, không niệm như vậy, một đến mười. Câu niệm Phật này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu, dùng tâm ghi nhớ, không nên để lại dấu vết, không nên nói A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, vậy là sai rồi, như vậy là không được, A Di Đà Phật A Di Đà Phật, A Di Đà Phật trong tâm nhớ đây là câu thứ mấy. Như vậy tạp niệm sẽ không xen vào, là một biện pháp rất tốt. Ấn Quang Đại sư một đời niệm Phật chỉ dùng cách niệm như vậy. Có rất nhiều người niệm Phật không thể nhiếp tâm, vọng niệm rất nhiều, đi thỉnh giáo Ngài, Ngài liền đem phương pháp này dạy cho họ, rất có hiệu quả, mọi người có thể thử thử xem. Đặc biệt đối với người hiện nay, người hiện nay đều là tâm tính nóng nảy, vọng niệm rất nhiều, từ đâu mà có? Truyền nhiễm mà có. Thứ gì truyền nhiễm đến cho quý vị? Truyền thông truyền nhiễm cho quý vị. Đầu tiên là ti vi, quý vị có xem ti vi hay không? Quý vị xem ti vi chính là tiếp thu ô nhiễm. Phải biết, trên ti vi nhà quý vị viết bốn chữ “tiếp thu ô nhiễm”, xem ti vi là tiếp thu ô nhiễm. Ô nhiễm này là tâm lý ô nhiễm, phiền phức rồi. Ti vi nó có quyền phát sóng, tôi có quyền không tiếp thu, tôi có quyền không xem nó.

Tôi không xem ti vi đã hơn 50 năm rồi, vì sao vậy? không tiếp nhận ô nhiễm. Không xem báo chí, không xem tạp chí, những thứ thuộc về truyền thông nhất loạt đều không để ý đến. Mỗi ngày xem kinh Phật đọc sách thánh hiền, rất tốt. Dần dần mới giác ngộ trở lại, mới thấu suốt trở lại. Không đọc sách Thánh hiền thì làm sao được, cho nên cách nói này, có thể đem kinh giáo Tịnh Độ nói một cách rõ ràng nói một cách thấu đáo, làm cho mọi người tin tưởng, thật khó, khó trong những việc khó! Nói dễ dàng, người ta không tin tưởng. Nên trong kinh A Di Đà, mười phương Như Lai xưng tán Thích Tôn ở nơi thế giới Ta bà ngũ trược ác thế này vì chư chúng sanh thuyết pháp tất cả thế gian khó tin. Mười phương Như Lai đều nói khó tin.

“Chánh hiền thử pháp diệc nan khai thị”, Thích Tôn ở trong kinh này nói, thật không dễ dàng. Nếu như đây là pháp khó gặp khó tin, tuy đã gặp đã nghe, nhưng nếu như không thể tin sâu, thì nghe được mà chẳng ích gì, cuối cùng cũng cô phụ. Hiện tượng này rất nhiều.

Năm xưa thầy Lý ở Đài Trung, tôi theo thầy giáo mười năm, thầy hết lòng khuyên răn mọi người chân thật niệm Phật, thính chúng không hiểu ý của thầy, nhưng mỗi ngày đều đến nghe, lão cư sĩ thường nói, thầy không nói người khác, nói liên hữu ở Đài Trung, trong một vạn người thực sự có thể vãng sanh chỉ có ba người, năm người, thật khó! Thầy ở Đài Trung dạy học 38 năm, ở trong hội của thầy người niệm Phật thực sự vãng sanh xem ra cũng không ít, 38 năm liên hữu của Liên xã Đài trung hơn 500.000 người, nếu tính trong 10.000 người có ba người thì 500.000 người cũng có hơn 150 người, cũng giỏi lắm rồi, thành tích cũng tương đối khả quan rồi, nhưng không có cách gì làm đến 10.000 người vãng sanh, quý vị nói xem sự việc này khó biết bao!

Tôi một đời này không có đạo tràng, một đời sống cuộc đời lang thang, ở đâu mời tôi đến tôi liền đến chỗ đó, thời gian đều không lâu. May là chúng tôi dùng những công cụ khoa học này, chúng tôi dùng mạng internet cũng được hai mươi năm rồi, dụng vệ tinh cũng có được 9 năm, năm nay là chín năm rồi, điều này hiệu quả thu được cũng rất lớn, nhưng không thể thống kê được, rất cuộc có bao nhiêu người tin tưởng, có được bao nhiêu người thật làm, thực sự vãng sanh. Đây mới thật thành tựu, không cô phụ Thế Tôn, không cô phụ Tổ sư Đại đức đời đời truyền thừa, truyền đến chúng ta. Chúng ta một đời này phải nhất định được sanh Tịnh Độ. Nếu như không thể vãng sanh đó chính là bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, cha mẹ sư trưởng đều hi vọng chúng ta đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, cho nên may mắn có thể tin tưởng, thật là vạn kiếp ngàn đời hiếm có khó gặp một lần này. Câu nói này nguyên là của Bành Tế Thanh nói, Bành Tế Thanh nói pháp môn này là vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp một ngày này, ngày này quý vị làm sao có thể gặp được?

“Cho nên phải cần tu kiên trì”, tôi học Phật ba mươi năm giảng kinh hơn hai mươi năm, mới tin tưởng pháp môn này, mới nghiêm túc học tập pháp môn này. Năm nay tôi học Phật được 60 năm rồi, giảng kinh được 53 năm, thể hội được việc này khó, quá khó rồi. Dem đạo lý này nói rõ ràng thật không dễ dàng.

Ngày xưa Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng qua 10 lần, bây giờ nghĩ lại 10 lần đều giảng qua loa, giảng không thông. Đây là lần thứ 11, từ tiết thanh minh năm ngoái khai giảng đến nay giảng gần xong rồi. Tháng 10 cũng có thể chưa đến tháng mười là viên mãn rồi, đoạn sau không còn nhiều nữa. Vì sao giảng bộ đại kinh này? Chính vì mọi người khó tin. Kinh là bản do lão sư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, năm loại nguyên dịch hội tập thành một bản, là tập đại thành của năm bản nguyên dịch. Bản này hiếm có khó gặp. Chú giải của Hoàng Niệm Lão là tập chú, không phải là của bản thân ông ấy. Quý vị xem trong chú giải

này, ông trích dẫn nhiều ít? Kinh luận 83 loại, chú giải, trước thuật của Tổ sư đại đức xưa nay 110 loại, tổng cộng 193 loại, tập đại thành! Chúng ta xem chú giải của ông ấy, đem những thứ của Tổ sư đại đức xưa nay trong nước ngoài nước đối với cách giảng về bộ kinh này, quý vị đều nhìn thấy hết, quý vị có thể không tin được sao? Bản thân Hoàng Niệm Lão chú giải chúng ta không tin tưởng ông ấy, nhưng không phải bản thân ông ấy chú giải, việc ông ấy làm gọi là tập chú. Quý vị không thể không tin tưởng. Rất hiếm có, thái độ như vậy vô cùng cao siêu: Bản thân tôi không được, tôi chép của người khác, những thứ của Tổ sư đại đức xưa nay tôi xem qua đều chép lại hết, tập hợp nó lại. Đây gọi là gì? ông làm cho người ta không thể không phục mình. Cho nên trích dẫn những kinh luận chú sớ này, mục lục đều ở phía sau, đều nói cho quý vị biết. Cho nên sự dụng tâm này đúng gọi là vất vả. Hi vọng chúng ta trong đời này có thể giác ngộ, có thể lãnh hội được, nên cần tu kiên trì, thường niệm bất tuyệt. Nguyên ai có thể tín nguyện trì danh đều nhanh chóng đắc đạo. Quý vị trong đời này nhất định thành tựu, sự thành tựu này là thành tựu phi phạm, cho dù là sanh đến Thế giới Cực Lạc, cõi phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc được A Di Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì, cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, thật không dễ dàng, thực sự khó được.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

“Nhu Lai sở hành bên dưới, biểu thị hai hạnh chánh trợ”. Nguyên thứ tám trong Phổ Hiền thập đại nguyện vương là thường tùy Phật học. “Nhu Lai sở hành”, là bốn câu nói này. Vì vậy Bồ Tát nên tùy theo sở hành của Nhu Lai mà thực hành. Sở hành của Cực lạc đạo sư Di Đà “tiện nhất kỳ tâm, tuyên trách sở dục, kết đắc đại nguyện”.

Quay lại xem xem 48 nguyện của Phật A Di Đà. Đương thời ngài học tập, là dùng tâm thái như thế nào? Đầu tiên “tiện nhất kỳ tâm” chính là nhất tâm, quý vị mới có thể học được một ít gì đó. Cho nên khó khăn lớn nhất hiện nay là tìm người nhất tâm tìm không ra, tìm người hai tâm ba tâm, tìm người ngàn tâm vạn tâm rất nhiều. Một vọng niệm là một tâm, ngàn tâm vạn tâm thật có, quý vị xem Bồ Tát Di Lạc nói trong một giây có bao nhiêu vọng tâm? Một ngàn sáu trăm triệu! Nói ngàn tâm vạn tâm là quá ít rồi. Một giây một ngàn sáu trăm triệu, Bồ Tát Di Lạc nói vậy. Vì thế chúng ta biết được, cổ kim trong ngoài tu nhân chúng quả bí quyết của những vị đại đức này không nhiều, chỉ là nhất tâm.

Thế Tôn trong kinh điển đại tiểu thừa đều nói “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Ngày nay các nhà lượng tử học cũng có cách nói như vậy, ý niệm tập trung tại một chỗ, sản sinh năng lượng không thể tưởng tượng, năng lượng rất

lớn. Quý vị có thể chế tâm nhất xứ, có thể chế tâm nhất xứ, thì đầu tiên thân thể quý vị bệnh tật như thế nào cũng không còn nữa. Vì sao vậy? Vì tất cả những tế bào mang bệnh, đều là ý niệm bất thiện làm duyên cho nó mới phát sanh được. Ý niệm vừa chuyển đều là chánh niệm, những tế bào mang bệnh lập tức liền khôi phục như cũ, bệnh quý vị liền hết thôi, không cần phải đi trị liệu liền khỏe lại rồi. Những thiên tai trên trái đất nếu có một số người đều là nhất tâm chánh niệm, thì thiên tai không còn nữa, không nhiều, quý vị xem hơn tám ngàn người thôi, cứ cho là một vạn người đi, bảy tỷ người chỉ cần mười ngàn người đóaan tâm chánh niệm, liền có thể hóa giải được những thiên tai trên trái đất. Nhưng phải cần điều gì? Người nhất tâm. Người ba tâm hai ý không được, họ không có được năng lực này, cho nên quý vị phải thực sự phát tâm tôi muốn làm một người trong mười ngàn người đó, đầu tiên quý vị phải học nhất tâm. Niệm Phật niệm đến nhất bất loạn, quý vị được coi như là một phần tử. Quý vị chưa niệm đến nhất tâm bất loạn thì không tính. Đây không phải là điều gì tùy tiện mà muốn vào thì có thể vào được, họ phải thực sự có khả năng này mới được.

Sau khi nhất tâm rồi, lại “tuyên trách sở dục, kết đắ đại nguyện”, tuyên trách là tuyên trách cho ai? Không phải vì bản thân, là vì tất cả chúng sanh. 48 nguyện, nguyện nguyện đều là vì tất cả chúng sanh, không phải vì bản thân.

“Trú chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Đây đều là nói về Phật A Di Đà. Ngài ở nhân địa là tỳ kheo Pháp Tạng. Quý vị xem “nhất kỳ tâm, trú chân thật huệ”, đồng mãnh tinh tấn, tinh tấn có một mục tiêu, một phương hướng, là chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Cho nên Thế giới Cực Lạc đến như thế nào? Thành tựu công đức của 48 nguyện. Ngài tu tập bao lâu? Đoạn trước đã nói rất rõ ràng rồi. Ngài tu năm kiếp, năm đại kiếp, thế giới này thành trụ hoại không năm lần. Thời gian dài như vậy, công đức lớn như vậy, thành tựu được Thế giới Cực Lạc. Tôi nêu ra một ví dụ cho quý vị, Phật A Di Đà không phải là người bình thường, Ngài thật làm, Ngài không phải làm giả, năm kiếp thực sự tu hành 48 nguyện, thành tựu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta coi Thế giới Cực Lạc thành một công ty, Phật A Di Đà là ông chủ lớn, chúng ta ngày nay muốn đến công ty của Ngài, gia nhập cổ phần, gia nhập bằng cách nào? Một câu niệm Phật chính là một cổ phần, quý vị hôm nay niệm một vạn câu danh hiệu Phật, quý vị liền thêm được một vạn cổ phần, Thế giới Cực Lạc quý vị có phần rồi, cổ phần của quý vị càng ngày càng nhiều. Quý vị đến bên đó không phải làm người cộng tác, mà làm ông chủ, phải thật làm, Ngài đã làm thành công rồi. Chúng ta đi không khó, Ngài rất hoan nghênh chúng ta đến. Công đức này là chân thật. Ở

nơi đây bất kỳ công ty nào kiếm nhiều tiền bao nhiêu đều là giả, nó sẽ bị sụp đổ. Thế giới Cực Lạc sẽ không bị sụp đổ. Thế giới đó là vô lượng thọ. Quý vị đến đó, đó gọi là Thế giới Cực Lạc, đến nơi đó mới thực sự hưởng phước. Hơn nữa ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, phước huệ song tu, trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, quý vị thành Phật rồi. Quý vị xem chúng ta qui y Phật nhị túc tôn, nhị là gì? Một là trí tuệ, một là phước báo. Trí tuệ và phước báo đều viên mãn rồi gọi là thành Phật. Cho nên chúng ta đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? Để tu phước báo, tu trí tuệ, không phải làm gì khác, phải thực sự phát tâm, phải thật làm. Đây là người thông minh số một của thế gian, sự việc trong thế gian này đừng quản nữa, đều là phiền phức, đều là chướng ngại, đều là phiền não, đều là quả báo bất thiện, cho nên phải nghiêm túc mà niệm, càng đi sớm càng tốt.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây.

“Phù Thích Tôn chi sở hành” đây là Phật Thích Ca Mâu Ni, muốn cứu giúp quần sanh, đem lại lợi ích chân thật. Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, giống như huynh đệ vậy. Không những Thế Tôn như vậy, hạnh nguyện của mười phương Như Lai cũng đều chân thật như thế. Luôn hi vọng đem lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Nhưng người hiện tại rất kỳ quái, người hiện tại nghe lừa dối không nghe lời khuyên, nhận giả không nhận chân. Lợi ích chân thật họ không tin tưởng. Quý vị phải khuyên họ ngày nay đầu tư nhà đất kiếm tiền nhiều, họ lập tức liền đi. Đó là giả, không phải thật. Bộ phim của Mỹ về năm 2012 tôi cũng hi vọng đồng tu chúng ta tốt nhất mỗi tuần xem một lần, Vì sao vậy? Nhắc nhở chúng ta, là giả. Quý vị muốn nhiều tài sản như vậy, quý vị xem một thiên tai đến, mấy giây đồng hồ là xong rồi. Xem nhiều, nghe nhiều về Thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ không còn muốn ở lại thế giới này nữa, đầu tư rồi. Đến Thế giới Cực Lạc để đầu tư. Đó là lợi ích chân thật, đó không phải là giả.

Mười phương Như Lai đều tán thán. Nên đồng thanh tán thán Phật vô lượng thọ công đức không thể nghĩ bàn, khuyên khiến cho chúng sanh vãng sanh cực lạc. Mười phương chư Phật đều như vậy.

Ngày nay thế hệ chúng ta học hạnh của Phật, đầu tiên nên y theo Phật dạy, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đây là Niệm Lão khuyên chúng ta. Chúng ta học Phật phải đi theo Phật, Phật nghĩ những gì chúng ta liền nghĩ thứ đó. Phật làm những gì chúng ta cũng làm những thứ đó. Tất cả chư Phật đều khen ngợi Phật A Di Đà, chúng ta có thể không niệm A Di Đà Phật sao? Tất cả chư Phật tán thán A Di Đà Phật là, “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Cũng giống như thời đại nhà Chu, triều đại nhà Chu của Trung Quốc

ngày xưa, khu vực trung nguyên này hơn tám trăm nước chư hầu đều tôn Chu Văn Vương là thiên tử. Đó là tôn trọng. Chu Văn Vương lại chưa thống nhất Trung Quốc, chưa có. Mỗi quốc gia đều là độc lập, nhưng mọi người tuân phục ông, ông có đạo đức, có đức hạnh, có trí tuệ, quốc gia này bất luận phương diện nào đều đáng được người khác học theo, đều là tấm gương cho các người khác, mọi người phục ông, học tập ông, tôn ông là thiên tử. Ông ấy được gọi thiên tử là như vậy.

Quý vị xem mười phương chư Phật tôn trọng Thế giới Cực Lạc, tôn trọng Phật A Di Đà, tôn trọng Ngài là vua trong các Phật. Kỳ thật tất cả chư Phật chúng đấng đều là bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Vì sao đặc biệt tôn sùng Phật A Di Đà? Đây là Chư Phật Như Lai biểu pháp cho chúng ta, làm gương cho chúng ta. Phật đều tán thán, chúng ta có thể không đi được sao?

Di Đà Yếu Giải nói: Phật dùng đại nguyện làm nhân cho chúng sanh nhiều thiện căn, dùng đại hạnh là duyên cho chúng sanh nhiều phước đức. Hai câu này quan trọng. Đại nguyện của Phật là 48 nguyện. Thông nguyện của chư Phật là tứ hoằng thệ nguyện, thông nguyện của tất cả chư Phật. Đầu tiên là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đặc biệt là chỉ cho chúng sanh trong lục đạo. Vì sao vậy? Lục đạo khổ quá! Chúng ta ngày nay sống trong thời đại này là khổ không kể hết, là khổ trong các khổ, không có điều gì khổ hơn được nữa. Khổ từ đâu mà có? Do bất thiện nghiệp chiêu cảm. Bất thiện nghiệp từ đâu mà có? Thời đại này không có thánh hiền khuyến dạy, đáng thương quá. Người thời xưa chịu khổ ít hơn chúng ta hiện nay, nguyên nhân là gì? Đời này qua đời khác ở khu vực này, đều có Thánh hiền quân tử giáo hóa chúng sanh, đều nhận được sự giáo dục tốt đẹp.

Chúng ta đoạn trước đã nghe đến trong Nhân Vương Kinh có nói: Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, nói rất hay! Kinh nói đến không phải là thời gian, trong đó nói sao gọi là chánh pháp? Có Thánh hiền giảng kinh, có người thực sự tu hành, nghe kinh thực sự nghe hiểu được, y giáo phụng hành, người tu hành có thực sự chứng quả, đây gọi là chánh pháp. Quý vị xem có giảng, có tu, có chứng đó là chánh pháp. Có giảng, có tu, không có chứng đây gọi là tượng pháp. Có giảng, không có thật tu, cũng không có người chứng quả đó gọi là mật pháp. Nếu như người giảng cũng không có nữa, đây gọi là diệt pháp, pháp không còn nữa. Hiện tại chúng ta đang ở thời kỳ mật pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta là chánh pháp trong thời kỳ mật pháp. Vì sao vậy? Chúng ta có thể vãng sanh chính là chánh pháp. Chúng ta nhất định phải được sanh Tịnh Độ. Nhờ vào điều gì? bộ kinh

này là giấy bảo đảm cho chúng ta, trên tay tôi đã cầm được giấy bảo đảm. Ngày nay tôi y giáo tu hành, làm sao tôi không thể vãng sanh được? Nhất định vãng sanh. Giấy bảo đảm cầm được rồi không đọc nó vậy thì không ích lợi gì. Không những phải đọc mà phải thật làm. Đó chính là thực sự có thành tựu.

Dùng đại nguyện của Phật làm nguyện của bản thân chúng ta, cho nên Tịnh Tông học hội thành lập, hơn 20 năm trước thành lập ở Mỹ, thành lập ở Mỹ chúng tôi viết một bản duyên khởi, trong duyên khởi khuyên nhủ các vị đồng tu nhất định phải thực hành năm môn thời khóa. Đây chính là y cứ tu hành của chúng tôi, là nguyên lý nguyên tắc. Điều thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”, Phật nói rất rõ ràng, “tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”, chính là ba điều này, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Ba điều mười một câu phải thật làm. Điều đầu tiên “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hai câu này thực tiễn ở trong Đệ tử quy. Đệ tử quy thực sự làm được rồi, làm được 100% rồi thì hai câu này quý vị liền có được. Câu thứ ba là “từ tâm bất sát”, thực tiễn trong Thái Thượng Cảm ứng Thiên, là bảng ưu khuyết điểm của tiên sinh Viên Liễu Phàm, chính là Cảm ứng thiên. Y theo điều này mà đoạn ác tu thiện. Cuối cùng là Thập Thiện Nghiệp Đạo, thập thiện nghiệp đạo sẽ học được rất dễ dàng, không khó chút nào. Ngày nay thập thiện nghiệp đạo làm không được, là gì? ở trước chưa có cơ sở. Cho nên quý vị liền cảm thấy vô cùng khó khăn. Quý vị làm không được.

Sau đó thứ hai mới là tam quy, trì giới. Đây là Tiểu thừa thực sự nhập Phật môn. Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi, nhập môn này là vào cửa Phật tu hành. Tam quy, tam quy có hay không? Thọ rồi nhưng là giả, không phải là thật. Tam quy điều đầu tiên là quy y Phật. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, Lục Tổ truyền tam quy cho mọi người là nói như thế nào? Lục tổ cách chúng ta gần 1400 năm, Ngài truyền tam quy cho mọi người là gọi là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Ngài nói như vậy, không phải là quy y Phật, quy y pháp, quy y Tăng. Vì sao ngài nói như vậy? Phật Pháp đến Trung Quốc, truyền đến thời của Ngài là khoảng 700 năm, thời gian 700 năm dài quá, càng truyền càng lỗi. Thọ trì tam quy hữu danh vô thực, quy y Phật, sao gọi là Phật không biết, cho nên ngài đổi một danh từ khác, ngài gọi là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, sau đó tiếp theo nói, Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh. Tam quy này thực sự là quy y giác, giác mà không mê đây gọi là quy y Phật. Chánh mà không tà đây gọi là quy y pháp. Tịnh mà không nhiễm gọi là quy y tăng. Nói cách khác, là quy y tự tánh Tam bảo, không phải là bên ngoài, vậy mới lợi ích. Bên ngoài trú trì Tam bảo, nó có công đức rất lớn. Công đức ở đâu? Thường thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta không có ai nhắc nhở thì sẽ

quên mất. Cho nên trong nhà quý vị thờ Tam bảo, nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ đến giác mà không mê. Ngày nay chúng ta nhìn thấy tượng Phật vẫn là mê mà không giác, đó chính là giả, không nhắc nhở quý vị. Nhìn thấy kinh sách, pháp bảo này chúng ta phải chánh mà không tà, vẫn là tà mà không chánh. Nhìn thấy người xuất gia chúng ta phải sáu căn thanh tịnh, mây trần không nhiễm, quý vị vẫn còn nhiễm ô, vẫn còn không thanh tịnh. Cho nên trên danh nghĩa là thọ quy y rồi, kỳ thật là chưa.

Vậy nên tam quy không có, ngũ giới không có, thập thiện không có, Phật Giáo liền suy thôi. Đây chính là không có người thực sự tu hành, có người giảng, có hình thức như vậy, không có người thật làm, đây gọi là mạt pháp, chúng ta đang ở thời mạt pháp. Chúng ta hiện tại giác ngộ rồi, chúng ta thật làm, chúng ta cúng dường Tam bảo, lúc nhìn thấy Tam bảo lập tức có thể nhắc nhở bản thân, nhìn thấy tượng Phật, ta phải giác, tự tánh giác, không mê hoặc. Nhìn thấy kinh sách, ta phải chánh tri chánh kiến, ta không thể có tà tri tà kiến. Nhìn thấy người có hình tướng xuất gia, ta lập tức nghĩ đến ta phải sáu căn thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Hoàn toàn là bản thân, không phải bên ngoài. Bên ngoài là nhắc nhở chúng ta. Như vậy mới lợi ích, quý vị mới là một người thực sự tu hành.

Có cơ sở này rồi mới có thể học Đại Thừa. Đại Thừa đầu tiên phải “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”. Nhân quả gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, là nói điều này, niệm Phật thành Phật. “Độc tụng Đại Thừa khuyến tấn hành giả”, độc tụng Đại Thừa chính là bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh này, khuyến tấn hành giả là làm cho người khác noi theo, giảng cho người khác nghe, đây là “Tịnh nghiệp tam phước”, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Sau đó lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Quý vị xem đây chúng ta chỉ có năm môn thời khóa này. Thực sự thực hành, thực sự làm rồi! Chúng tôi nói rất nhiều, tôi tin rằng có người thực hành, nhưng chưa thấy mặt, chưa gặp mặt. Bởi vì chúng tôi giảng kinh trong những năm này đều dùng vệ tinh, dùng mạng internet, người từ vệ tinh mà tu học, từ trên mạng internet mà tu học rất nhiều, đều không ở trước mặt, những người ở trước mặt tôi, ở bên cạnh tôi, tôi tỉ mỉ quan sát có lẽ là thời kỳ mạt pháp. Thời kỳ mạt pháp có nghe, không có người làm, không có người chứng quả, nhưng bản thân chúng ta phải phát nguyện là người chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp. Chúng ta nhất định thành công, vãng sanh chính là thành Phật, vãng sanh chính là thành tựu. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 590

Chuyển ngữ: Hạnh Giải

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 12.09.2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 776, hàng thứ nhất, bắt đầu đọc từ câu Di Đà Yếu Giải.

Di Đà Yếu Giải có chép rằng: *“Đức Phật dùng đại nguyện để làm nhân cho chúng sanh nhiều thiện căn, dùng đại hạnh để làm duyên cho chúng sanh nhiều phước đức. Khiến người tín, nguyện, trì danh, mỗi niệm, mỗi niệm thành tựu công đức như thế. Nhưng những điều đó đã thành tựu, chứ chẳng phải ngày nay hay tương lai mới thành tựu”*.

Câu khai thị này của Đại sư Ngẫu Ích, vô cùng quan trọng. Nếu không phải nhờ Ngài thức tỉnh, thì rất nhiều người đều dễ dàng lướt qua, đó gọi là sự hững hờ, không biết sự quan trọng của hai câu này. Người sống trên đời này quan trọng nhất là tiêu trừ nghiệp quá khứ, sám hối nghiệp chướng hiện tiền. Những việc bất thiện đã làm trong đời quá khứ, những việc bất thiện trong đời này đều sẽ mang đến những chướng ngại. Những chướng ngại này chúng ta tận mắt nhìn thấy.

Quý vị thấy đây, rất nhiều người lớn tuổi, gặp phải những khổ nạn, không phải không có nguyên nhân, đều là nghiệp chướng cả đấy. Như kết oán thù với người khác, đây giống sự ám ảnh. Bên cạnh có rất nhiều hồn ma ám ảnh, khiến quý vị không tự tại. Anh ta đến đòi nợ, đến đòi mạng. Đòi nợ còn dễ chịu, còn như đòi mạng, quý vị nợ anh ta mạng sống, anh ta đòi mạng sống của quý vị, vô cùng phiền phức. Làm thế nào để giải quyết những oán thân, trái chủ này? Tiêu trừ nghiệp chướng, thì sẽ được thiện căn phước đức.

Thiện căn phước đức rốt cuộc là pháp tu như thế nào? Phật ở trong kinh giảng rất rõ ràng. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không có chướng ngại. Thật sự, trong cửa Phật có cầu tất ứng. Sự cầu xin này là như lý như pháp, thì tất cả những điều quý vị đạt được sẽ không có tai nạn đi theo. Nếu sự cầu xin không như pháp thì phiền phức rất lớn. Những điều quý vị có được trước mắt, quý vị có thể hưởng được, thật ra trong vận mệnh quý vị có; nếu trong vận mệnh không có, thì quý vị cầu được nhưng không thể hưởng được. Quan sát tỉ mỉ thì thấy ở trước mắt.

Quý vị xem có rất nhiều người làm trái với lương tâm để được giàu có. Được giàu có rồi, sanh bệnh. Sanh bệnh rồi thì bệnh liền mấy năm, đem tiền

tiêu hết sạch. Tiền chi phí cho thuốc men hết rồi, người ấy không hưởng thụ được. Nếu không như thế thì cũng gặp tai họa. Nhiều! Quý vị quan sát tỉ mỉ thì rất nhiều, rất nhiều việc như vậy.

Cao quý cũng như vậy, quý vị không có địa vị cao như thế, nhất định phải leo lên. Địa vị này vượt qua phước báo của quý vị, tai họa liền đến ngay. Nếu chúng ta dùng phương pháp chánh đáng để có được thì giàu lại thêm giàu, quý càng thêm quý, không ngừng nâng cao. Nếu dùng phương pháp không chánh đáng thì những điều có được sẽ là tổn thất. Thí dụ trong vận mệnh quý vị giàu có, có đến một ức, nhân vì dùng phương pháp không chánh đáng mà có được thì chỉ được một nửa, tức năm ngàn vạn nhưng tự mình đã thấy ghé góm lăm rồi, nói tôi phát tài to rồi. Không ngờ rằng trong vận mệnh của mình có một ức nhưng đã mất đi một nửa. Điều này mọi người không biết. Con người làm việc nhất định phải có lương tâm.

Quý vị xem ông Đạo Thanh Hòa Phu người Nhật Bản, ông hoàn toàn học giáo dục truyền thống xưa, một đời tin sâu không nghi ngờ, năm nay ông đã tám mươi tuổi. Ông xin thôi việc đi khắp nơi diễn giảng, tuyên truyền khuyên người làm lành. Đó là Bồ-tát không phải người phạm. Ông xuất thân trong một gia đình nghèo khó ở vùng thôn quê, việc học hành chưa hoàn thành, người rất thông minh, đúng thật là tay trắng lập nên sự nghiệp.

Ông sáng lập hai công ty đều được dự vào năm trăm công ty mạnh của thế giới. Trong năm mươi năm qua, chưa năm nào bị lỗ vốn. Bất luận là giông tố, hay là nguy cơ tài chánh gì đó, ông đều không có những việc như vậy, đều bình an trôi qua, chưa có năm nào lỗ vốn. Cho nên người Nhật Bản gọi ông ta là bậc Thánh trong kinh doanh. Hiện nay trên thế giới này, rất nhiều người học tập từ ông ta. Thực sự mà nói ông ta vô cùng đơn giản, đó là người thiết tha, lại chấp nhận chịu thiệt, làm việc có lương tâm.

Công ty của ông vì sao kinh doanh tốt như vậy? Người ta hỏi ông về tư tưởng, phương pháp kinh doanh của ông học từ đâu? Ông ta nói tôi học được từ Tổ tiên hai ngàn năm, ba ngàn năm trước. Trên thực tế chỉ học vài câu nói là được rồi. Vì thế ông tổng kết bốn chữ: “*Kính Trời yêu người*”. Lợi nhuận đầu tiên của công ty đưa cho ai? Đưa cho công nhân. Công nhân cực khổ kiếm mà có được. Lợi nhuận của chúng ta không đưa cho công nhân thì đưa cho ai? Cho nên công nhân của ông dù gian nan, cực khổ đều không rời bỏ, dốc sức làm việc. Lợi nhuận thứ hai đưa cho ai? Đưa cho khách hàng. Lợi nhuận thứ ba mới thuộc công ty. Lợi nhuận của công ty đặt ở sau cùng, nhờ vậy mà hàng năm đều có lợi nhuận.

Tiền gửi ngân hàng nhiều nhưng lợi ích rất ít, tiền lời rất ít. Chủ ngân hàng khuyên ông rút tiền ra để đi mua bán bất động sản, cách này kiếm tiền rất nhanh. Ông nói, việc này tôi không thể làm. Vì sao? Vì tiền mà tôi không bỏ sức lực làm ra, thì tiền đó là bất nghĩa, tiền bất nghĩa sau này sẽ có họa hại, không dám làm. Quả nhiên sáu bảy năm sau, kinh tế đầu cơ này bị phát hiện, rất nhiều nơi vay mượn tiền ngân hàng đều bị vỡ nợ, ông ta không bị. Người khác hỏi ông ta, có phải là ông có sự biết trước? Không có, tôi không hề biết trước, mà chỉ là làm việc đúng với lương tâm. Cái mà tôi không nên có, tôi tuyệt đối không cần nó, đưa đến tặng cũng không cần.

Hai năm nay hàng không Nhật sắp vỡ nợ, bù lỗ cả ngàn ức Mỹ kim. Tiền nhiệm thủ tướng của Nhật Bản đến nhà ông ta ba lần, thăm viếng ông ta, mời ông ta cứu giúp ngành hàng không Nhật, ông ta đồng ý giúp. Hơn một năm, hàng không Nhật chuyển lỗ thành lời, đã cứu vãn được tình tình, hầu như không có người nào dám tin. Công nhân trong ngành hàng không Nhật đang là một thế cuộc tan rã, mất hết tinh thần. Ông tiếp nhận chức Tổng giám đốc này, ngày đầu tiên gặp mặt mọi người liền tuyên bố, lợi nhuận đầu tiên của công ty thì đưa cho công nhân. Chí khí của những công nhân này liền được phấn khởi, lập tức trở lại. Sự chăm sóc đối với công nhân tử mĩ chu đáo.

Ông ta làm hơn năm mươi năm, Hồ Tiểu Lâm mới bắt đầu. Hồ Tiểu Lâm đại khái mới làm năm năm, có thể vẫn chưa đạt, còn ông ta làm năm mươi năm. Điều này nhất định phải biết. Người xưa nói rằng: “*Sống chết có số, phú quý tại trời*”. Đừng nôn nóng, trong vận mệnh có, rất tốt, trong vận mệnh không có có thể sáng tạo.

Trong vận mệnh tôi không có, kho tiền tài trống rỗng. Đại sư Chương Gia dạy tôi tu bổ thí tài. Tu bổ thí tài thì được giàu có, tu bổ thí Pháp thì được thông minh trí huệ, tu bổ thí vô úy thì được khỏe mạnh, trường thọ. Quý vị một đời chăm chỉ làm ba việc này, tiền của không cần nhiều, cuộc sống có thể đủ sống thì tự tại rồi. Trí huệ, sức khỏe, trường thọ, ba cái đó đều đạt được. Kinh điển đức Phật không gạt tôi, thầy giáo cũng không gạt tôi, đó là sự thật.

Hai câu nói này quan trọng: “*Nguyên nhân để có được nhiều thiện căn là đại nguyện của đức Phật*”. Bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà, là nhân của nhiều thiện căn. Dùng đại hạnh, đại hạnh là năm kiếp tu hành. Tu cái gì? Phải thực hiện những nguyện đã phát ra. Nếu không thể thực hiện thì nguyện này là nguyện trống rỗng, thế thì chẳng có ý nghĩa gì cả. Mỗi nguyện đều phải thực hiện. Bốn mươi tám nguyện, đức Phật A Di Đà tu trong bao lâu? Năm kiếp, đây là đại kiếp. Đại kiếp là gì? Là Thái Dương hệ này của chúng ta, thành trụ hoại không năm lần. Thời gian này bao lâu? Đại hạnh, đại nguyện

của năm kiếp tu hành. Thế giới cực lạc là do nhân duyên này mà thành tựu. Đây là sự thật, tuyệt đối không hề giả dối.

Ở trước chúng tôi giảng rất rõ ràng, thế giới Cực Lạc do đại hạnh, đại nguyện của đức Phật A Di Đà thành tựu. Thế thì pháp môn ngày hôm nay, đức Phật dạy chúng ta niệm Phật. Niệm Phật là gì? Niệm Phật là tâm nguyện của chúng ta cùng với Phật A Di Đà hợp thành một, thì đại nguyện của Di Đà trở thành đại nguyện của chính mình, đại hạnh của Di Đà trở thành đại hạnh của chính mình. Chính là đạo lý này vậy. Quý vị đến thế giới Cực Lạc tu hành, vì sao lại nhanh như thế? Bất luận là tu phước, tu huệ, đều rất dễ dàng, đều rất nhanh chóng thành tựu. Quý vị nên biết nhân duyên này. Không biết được nhân duyên này, anh sẽ nghi ngờ, luôn cho rằng không thể như thế.

Giống như ngành hàng không Nhật vậy. Quý vị đi hỏi khắp mọi người trên thế giới, hàng không Nhật còn có thể phục hồi chăng? Tất cả đều lắc đầu, không thể. Chúng ta nói thật, hàng không Nhật cũng chỉ có một mình ông Đạo Thạnh Hòa Phu cứu được, trừ ông ấy ra, bất kỳ người nào cũng không có cách. Đạo Thạnh Hòa Phu nương vào điều gì? Nhân cách năm mươi năm của ông, mọi người yêu mến ông, ông vừa làm Tổng giám đốc thì mọi người trước đây không đi máy bay, liền chọn đi hãng hàng không Nhật. Vì sao? Vì tôn trọng ông ta, chúng ta hỗ trợ ông ta. Công nhân chịu nỗ lực, quý vị xem bên ngoài khách hàng hỗ trợ, ông ta mới thành công.

Chúng ta xem báo cáo của ông ta, vốn khi đi Đông Kinh đều đi tàu cao tốc, nhưng bây giờ đều chọn hàng không Nhật để hỗ trợ ông. Điều này người khác không làm được, người khác làm sao có một năng lực lớn như thế? Đức hạnh cảm hóa vậy. Từ xưa đến nay, từ vua quan, tướng soái, nhân vật đỉnh cao của mọi ngành mọi nghề, không ai là không lấy đức hạnh mà cảm hóa người. Vì thế đức hạnh thành tựu, thì sự nghiệp thành công.

Thương Thang, Chu Văn Vương, trong thời đại ấy, nước của họ rất nhỏ. vua Thang chỉ có bảy mươi dặm, bảy mươi dặm theo thước Trung Hoa. Nhà Chu được coi như là nước lớn, Chu Văn Vương chỉ mới một trăm dặm. Một trăm dặm còn nhỏ hơn một huyện bây giờ. Ông cai quản một nơi nhỏ như vậy, nhưng cai quản rất tốt, trở thành nước gương mẫu của các nước chư hầu xung quanh. Thành công của ông ta là đức hạnh, xã hội an ổn phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, an vui, khu vực này mưa thuận gió hòa, mọi điều đều tốt đẹp, là đạo đức cảm hóa nên.

Cho nên khu vực Trung Nguyên, từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường Giang, chưa đến Châu Giang, thời nhà Chu chưa bằng chừng đó. Chắc khoảng đến đến Giang Tây, Phúc Kiến, là kể như vùng biên giới xa xôi rồi. Khu vực

này có tám trăm chư hầu, tất cả các nước lớn nhỏ có hơn tám trăm. Tám trăm chư hầu đều tôn Chu Văn Vương làm Thiên tử. Ông ấy không tỏ quyền cai trị. Người khác tôn trọng, kính ngưỡng, noi gương học tập ông. Không phải như Thiên tử sau này, Hoàng đế sau này có thực quyền, còn ông không có quyền.

Giống đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, chư Phật mười phương tôn xưng Ngài là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, vì tôn trọng nên tôn Ngài với danh hiệu này, học tập Ngài. Ngài là tám gương sáng của mọi người, là bậc mô phạm của mọi người, ý nghĩa này như vậy đó.

Chúng ta ngày nay có thể làm đệ tử của Ngài Di Đà là điều vô cùng vinh quang. Quý vị đi đến mười phương thế giới, chư Phật Như Lai tôn kính quý vị, vì quý vị là đệ tử của Phật A Di Đà. Mỗi quốc độ của đức Phật đều nhìn về thế giới Cực Lạc, đều học tập thế giới Cực Lạc. Đây là bốn tám nguyện của đức Phật A Di Đà tu hành trong năm kiếp.

Chỉ phát nguyện suông, không thật tu hành, công đức từ đâu ra? Chúng ta nói hồi hướng thì lấy cái gì để hồi hướng. Công phu chân chánh, sự tu dưỡng chân chánh thì có công đức chân thật có thể cảm hóa người, có thể cảm động Quỷ Thần. Lúc này quý vị mới có cái để hồi hướng.

Bên dưới đây nói với chúng ta: “*Khiến tín nguyện trì danh*”, đầu tiên đối với Phật A Di Đà quý vị phải có lòng tin. Ngài từ lúc phát tâm cho đến thành Phật, thời gian rất dài tinh tấn, cực khổ tu hành. Chúng ta có thể tin tưởng, không hề có một chút nghi ngờ nào. Chân chánh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thế giới Cực Lạc này có thật. Giới khoa học hiện nay dần dần đều hướng đến con đường này để nghiên cứu. Quá khứ hai ba ngàn năm trước, nhà khoa học đều nghiên cứu vật lý. Nhà vật lý hiện nay phát hiện tâm lý so với vật lý càng cao minh hơn. Do tiến sĩ người Đức, ông Max Planck phát hiện, cơ sở của vật chất là ý niệm. Cũng chính là nói trước có ý niệm sau mới có vật chất. Điều này được ông ta phát hiện ra. Cho nên ý niệm có thể cải đổi vật chất. Hiện nay rất nhiều nhà khoa học đều đang chọn đề tài này để nghiên cứu, thành tích vô cùng khả quan. Đạo lý này phải hiểu thông, hiểu rõ ràng rồi thì thế giới liền được cứu.

Trên trái đất nhiều tai nạn như thế có thể hóa giải. Dùng điều gì? Dùng tâm lý. Chúng ta có thể chuyển đổi tâm lý, sai lầm không lặp lại thì vấn đề liền được giải quyết. Tâm lý sai lầm, đức Phật nói ra năm chữ: “*Tham, san, si, mạn, nghi*”, năm chữ này là tâm lý sai lầm. Đối với cá nhân mà nói, quý vị có nhiều tai họa, nhiều bệnh đều do năm điều này, đều có nhiều tai họa, nhiều bệnh. Đối với môi trường cự ngụ mà nói, thì đều đem đến tai nạn. Tương ứng với Tham là tai nạn về nước, nước biển dâng cao đều là tâm Tham cảm ứng nên. Không

Tham thì không có việc gì xảy ra, thì nó có thể phục hồi trạng thái ban đầu. Sân nhuộm mang đến tai nạn về lửa, nhiệt độ của trái đất tăng lên, đây đều thuộc về lửa. Đó không phải vật lý, đều là ý niệm biến hiện. Ngu si mang đến tai nạn về gió bão. Ngạo mạn mang lại chính là động đất. Nghi ngờ đáng sợ nhất, những cảm ứng do nghi ngờ mang lại là núi lở, non mòn. Núi sẽ sụp đổ, không kiên cố nữa. Do vì nghi ngờ nên núi phân tán, ngay cả đất cũng phân tán, nên đất sẽ thụt xuống thành hố, thậm chí sẽ chìm xuống đáy biển. Nghi ngờ khiến núi dù cao cũng sẽ sụp đổ.

Nếu giống như đức Phật nói với chúng ta dập tắt tham sân si mạn nghi, siêng tu giới định tuệ. Như người xưa nói năm điều: “*Nhân lễ nghĩa trí tín*” thì tai nạn đều không còn. Thân thể của chúng ta có thể hồi phục sức khỏe, cho dù có tế bào ung thư, cũng đều có thể hồi phục, không cần chữa trị thuốc men, điều này không hiếm lạ. Đạo lý này hiện nay đã được nhà khoa học phát hiện. Vật chất rất không ổn định, không phải vật kiên cố. Nó chuyển động trong từng sát na. Thế thì nghe ai ? Nghe ý niệm.

Cho nên Phật dạy : “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Y báo, chánh báo của mười pháp giới, sáu đường đều là tâm tướng sanh ra. Nếu ý niệm của quý vị tốt, ý niệm của quý vị là ý niệm của người trẻ thì quý vị trẻ mãi. Vì sao quý vị già đi ? Vì mỗi ngày ở nhà quý vị đều nói “*già rồi, già rồi, sức khỏe không tốt rồi*”, thì quý vị sẽ ngày càng yếu đi. Sửa đổi ý niệm này đi thì già nhưng không suy.

Đức Phật Thích Ca lúc còn tại thế có một người đệ tử sống một trăm sáu mươi tuổi, cùng làm việc với mọi người. Vì sao ông ta có thể, chúng ta không thể ? Vì ý niệm của chúng ta hư mất rồi. Hiện tượng vật chất là không cố định, ý niệm thiện, có thể được duy trì mãi. Nếu không còn ý niệm, thì quý vị mỗi năm đều là mười tám, không có gì thay đổi. Thế giới Cực Lạc đều là như vậy. Đến thế giới Cực Lạc ý niệm không còn, đó không phải bản lĩnh của mình, là nhờ oai thần của đức Phật A Di Đà phò trì. Thế thì ở trong thế giới này quý vị không còn gì phải lo lắng. Vì sao ? Vì “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Nghĩ điều gì, vật đều hiện ra trước mắt. Không cần nữa, không cần thì liền hết, không cần phải dọn dẹp. Vì thế, ở trong thế giới ấy thì không có ý niệm. Bởi vậy phòng ở sạch sẽ, không có một thứ gì. Nếu có khách đến, cần đồ đạc, ý niệm vừa khởi, đồ đạc đều có, liền bày ra trước mắt. Khi khách đi rồi, không cần nữa, thì toàn bộ đều cũng không còn.

Cho nên ở nơi đó, con người “*trường sanh bất lão*”. Thọ mạng vô lượng, không già yếu, không có lão, bệnh, chết, không có. Sanh vào chôn ấy là hóa sanh. Ở

nơi đó, đem tập khí vô minh phiền não từ vô thủy đoạn hết, đoạn sạch hết rồi, thì thế giới Cực Lạc không còn. Do đó thế giới Cực Lạc cũng không phải thật.

Thế giới Cực Lạc không còn thì xuất hiện điều gì ? Xuất hiện Thường tịch quang, thường tịch quang là thật có. Quý vị vào Thường tịch quang thì hình tướng thân thể không còn, ý niệm không còn, toàn bộ tinh thần và hiện tượng vật chất của chúng ta và toàn bộ vũ trụ dung hợp thành một thể. Ai là quý vị? Toàn bộ vũ trụ là chính mình. Trở về tự tánh, trở về Thường tịch quang, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn. Khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Trong mười pháp giới, trong sáu đường có bạn bè thân thích của chúng ta trong quá khứ, người có duyên với chúng ta, anh ta khởi niệm cầu quý vị giúp đỡ, quý vị liền hiện thân.

Trong kinh giảng rằng: “*Sanh ra nơi này, tùy chốn tận diệt*” thật sự được đại tự tại. Anh ta thích thân hình gì, thì quý vị có thể hiện thân hình ấy. Tự mình không có nguyện vọng, tùy theo nguyện vọng của chúng sanh. Như trong Phẩm Phổ Môn nói về ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Nên dùng thân gì được độ, là anh ta mong thân gì quý vị liền hiện thân đó. Còn mình thì sao ? Tự mình không có ý niệm. Tuyệt đối không có khởi tâm động niệm.

Phật dạy trí huệ này, năng lực này mỗi người đều có. Quý vị vốn dĩ có sẵn. Nay vì sao lại không có ? Vì nay quý vị quá nhiều vọng tưởng. Quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Những điều này chướng ngại rồi. Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt chấp trước, thì hiện tượng này liền hiện tiền. Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem, năm Ngài ba mươi tuổi ở dưới cây Bồ đề nhập định, buông bỏ tất cả thì liền thành Phật. Về sau cây này được gọi là cây Bồ đề, người Ấn Độ gọi là cây Tất-bát-la.

Ở Trung Quốc, vào triều đại nhà Đường, Đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta xem, thật vậy, không phải giả. Ngũ Tổ dạy ngài đại ý Kinh Kim Cang, chúng ta dự đoán nhiều nhất khoảng chừng hai giờ đồng hồ. Một đời của ngài chỉ nghe bao nhiêu đó. Ở Hoàng Mai tám tháng, chưa hề đến giảng đường, chưa bao giờ đến Thiền đường. Công việc của Ngài là ở dưới bếp để giã gạo chẻ củi, vậy mà Ngũ Tổ lại có thể đem y bát truyền cho Ngài. Vì sao ? Vì Ngài chân thật khai ngộ, chân thật buông bỏ. Vì thế Phật pháp không có gì khác đó chính là sự buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, quý vị liền thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, quý vị liền thành Bồ-tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị thành Phật liền. Đều ở trong một niệm, tại vì sao không buông bỏ được ? Vì cho rằng những vật hiện thực đều là chân thật. Chúng ta sai lầm ở chỗ này. Cho rằng đây là thật, không biết rằng đều là giả.

Trong Kinh Kim Cang đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, gồm cả thế giới Cực Lạc. Đại sư Huệ Năng có thể nghe được Kinh Kim Cang nói: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, ngài liền buông bỏ, Ngài liền vào cảnh giới Phật. Cùng cảnh giới đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng hoàn toàn giống nhau. Tất cả chư Phật Như Lai đều là cảnh giới này, Ngài đạt được rồi. Làm thế nào đạt được? Đối với tất cả pháp, không khởi tâm, không động niệm, liền chứng được.

Ngày hôm nay chúng ta cũng kể như là đang gặp nạn. Vì sao vậy? Vì toàn bộ mọi người trên thế giới, tri kiến đều bất chánh. Trong tư tưởng của mỗi người đều là tự tư tự lợi, đều là thanh danh lợi dưỡng, đều là tham sân si mạn nghi. Do đó, thế giới này rất nhiều bệnh tật, rất nhiều tai nạn, không phải không thể hóa giải. Hôm nay toàn bộ thế giới, phương diện chúng ta tiếp xúc rất lớn, cũng có thể tiếp xúc đến xã hội cao tầng. Mọi người đều đang thảo luận vấn đề này, rất nhiều người hỏi tôi, tôi chỉ có một câu nói với anh ta, giáo dục có vấn đề, ngoài ra những vấn đề khác không có gì xảy ra. Chỉ cần giáo dục tốt con người, thì vấn đề hoàn toàn được giải quyết.

Phật pháp không phản đối quý vị cầu danh cầu lợi, không phản đối. Phật dạy quý vị, như pháp, như lý mà cầu. Quý vị xem, cầu tài của, cầu địa vị, cầu thông minh, cầu trí tuệ, cầu sức khỏe, cầu trường thọ như lý như pháp. Điều quý vị đạt được là hạnh phúc vui vẻ chân thật. Nếu không như vậy ai học theo Ngài? Không hề phản đối. Đức Phật là thường thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quý vị muốn được điều gì, Ngài đều có thể dạy quý vị. Như lý như pháp, thỏa mãn nguyện của quý vị. Muốn thành Phật thì Ngài giúp quý vị thành Phật. Muốn phát tài thì Ngài giúp quý vị phát tài. Quý vị muốn gì Ngài đều có thể giúp quý vị, quyết định phải như lý như pháp.

Phật pháp là giáo dục, chính thực là giáo dục chính quy của biến pháp giới hư không giới. Không hề có một mảy may tà tri, tà kiến. Muốn thành Phật, thành Bồ-tát, thế giới Cực Lạc là nơi phương tiện nhất. Phật Bồ-tát ở trên thế gian này ứng hóa, Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương, đó là thị hiện người xuất gia. Người tại gia thì cư sĩ Duy Ma làm gương. Người tại gia học Phật thành tựu rất nhiều, thân phận Bồ-tát, thân phận La Hán. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm thấy được sự thị hiện của họ có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Như Đạo Thanh Hòa Phu thị hiện thương gia, nhà kinh doanh, đó thật là Bồ-tát chẳng phải giả.

Thành công của ông ta, nói đơn giản chính là tâm địa Bồ-tát. Không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến người khác. Lợi thế của việc kinh doanh đều cho người khác. Quý vị xem, vào lúc thịnh vượng nhất, ông ta xuất gia, hình như là sáu

mười lăm tuổi. Tôi không nhớ được, trong báo cáo ông ta có nói. Tại vì sao xuất gia? Người đoán tướng nói, thọ mạng của ông ta là năm đó, thì ông ta xuất gia. Sau khi ông ta xuất gia tiếng tăm rất lớn, rất nhiều người đến tìm ông ta, gây phiền phức cho chùa chiền, không còn thanh tịnh được. Vì thế ông ta hoàn tục. Ông lại đi làm kinh doanh.

Ông ta rất thích quyển Liễu Phàm Tứ Huán, mỗi ngày đều đọc cuốn sách này. Ông ta đều học được, đều áp dụng vào cuộc sống của hằng ngày, áp dụng vào việc đối nhân xử thế.

Thọ mạng của ông Liễu Phàm được ông Không xem là năm mươi ba tuổi. Nhưng ông sống đến bảy mươi bốn tuổi, sống nhiều hơn hai mươi một năm. Thọ mạng có thể kéo dài chăng? Có thể kéo dài. Lúc nhỏ không biết bao nhiêu người đoán số cho tôi, đều nói không qua khỏi bốn lăm tuổi. Năm bốn lăm tuổi ấy, thật sự ốm một trận, tôi biết là thời gian đã đến, đến lúc rồi, cho nên niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm được một tháng thì bệnh lành. Không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc. Lúc đó tôi có ý nghĩ: Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh, thọ mạng quý vị đến, thì không ích gì. Một tháng lành bệnh rồi, tôi tiếp tục giảng kinh.

Năm bảy mươi chín tuổi, nghe được một thông tin, năm đó tôi thật muốn đi, nhưng nghe được thông tin này, lại phải ở lại thêm vài năm. Cũng được, không trở ngại gì. Ở lại vài năm, tôi nghĩ chính là vì bộ kinh này. Bộ kinh này là đại sự nhân duyên, hội tập của Hạ Liên Cư, tập chú của Hoàng Niệm Tổ. Bộ kinh này thật sự rất hay, hy hữu khó gặp, vì thế tôi lưu lại trên thế gian này để lưu bố. Nếu tôi không truyền bá thì mọi người không coi trọng. Kinh hay như vậy, thật có thể cứu mạng, thật có thể cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới. Kinh hay như vậy, thật có thể cứu trái đất, vì thế hết sức đề phổ biến.

Từ tét thanh minh năm ngoái, tôi dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm để chuyên giảng về bộ kinh này. Lần thứ nhất này sắp giảng xong. Tôi ước tính cũng còn mười mấy lần, không quá hai mươi lần. Ngày hôm nay chúng ta tính hai lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ. Mười mấy, hai mươi ngày thì giảng xong. Giảng xong rồi thì giảng lại từ đầu. Tôi nghĩ sau này một năm một lần, một ngày bốn tiếng đồng hồ, khoảng một ngàn hai trăm tiếng đồng hồ. Một năm một lần giảng, thật sự làm được.

Trước đây có người khuyên tôi chưa làm được: “*Thực hành sâu một pháp môn, huân đức tu tập thời gian dài*”, tôi cần phải làm được câu nói này. Thực hành sâu một pháp môn, huân đức tu tập thời gian dài, tức chỉ cần giảng bộ kinh này, chỉ cần niệm câu A Di Đà Phật này.

“*Mỗi niệm, mỗi niệm, thành tựu công đức như thế*”. “*Như thế*” tức chỉ đại nguyện, đại hạnh của ngài Di Đà. Đem công đức của Phật A Di Đà, biến thành công đức của chính mình. Có được chăng? Được, nhất định được.

Hiện nay nhà lượng tử lực học phát hiện vũ trụ, gọi là toàn bộ tin tức. Ý nghĩa này tức là năng lượng, như thế nào gọi là toàn bộ tin tức? Đó là ý niệm của chúng ta. Ý niệm này không có người nào biết. Thường nói đến ý niệm, chúng ta thường tưởng tượng cái ý niệm ấy hoàn toàn sai.

Vì thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ-tát Di Lặc: “*Tâm hữu sở niệm*” chính là ngày nay chúng ta nói về ý niệm, trong tâm có ý niệm. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc : Trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu ý niệm nhỏ, ý niệm vi tế, có mấy niệm? Có bao nhiêu tướng? Tướng là hiện tượng vật chất. Có bao nhiêu thức? Thức là hiện tượng tinh thần. Nhà khoa học gọi đó là tin tức.

Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng: Một khủy móng tay có ba mươi hai ức 100 ngàn niệm, chúng ta làm thế nào biết được ? Hiện nay nhà khoa học dùng giây làm đơn vị thời gian. Như vậy trong một giây có thể khủy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khủy được bốn lần. Tôi tin rằng có người khủy nhanh hơn tôi. Người trẻ, sức lực mạnh hơn tôi. Nếu trong một giây có thể khủy năm lần, thế thì bao nhiêu ý niệm, một ngàn sáu trăm triệu. Một ý niệm là một ngàn sáu trăm triệu phần của một giây, đó gọi là một niệm. Trong một niệm này có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Trước có hiện tượng tinh thần, sau có hiện tượng vật chất. Vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện.

Không những thế, bất luận là vật chất hay là tinh thần, hoặc là điểm vi tế hơn trong toàn bộ vũ trụ, và còn bao gồm cả quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả những tin tức đều bao hàm cả trong đó. Thế thì ý niệm của chúng ta làm sao không bao hàm đức Phật A Di Đà ? Đương nhiên bao hàm trong đó! Bốn mươi tám nguyện, năm kiếp tu hành của đức Phật A Di Đà đều ở trong mỗi niệm của chúng ta. Cho nên hôm nay chúng ta niệm A Di Đà Phật thì cùng với nguyện của đức Phật A Di Đà tương ứng. Tâm tương ứng thì nguyện tương ứng, đó là sự thật, điều này không phải khoa trương, chân thật không hư vọng.

Nhà khoa học dùng hình ảnh của toàn bộ vật thể, để làm ví dụ để cho chúng ta biết có một sự việc như vậy. Hình ảnh của toàn bộ vật thể chính là một tấm ảnh này, trong tấm ảnh này chụp hình ảnh một người. Quý vị đem tấm ảnh này cắt làm hai miếng, thì mỗi miếng vẫn là một con người hoàn chỉnh. Lại đem tấm ảnh này chia làm bốn phần, mỗi miếng vẫn là một con người hoàn chỉnh. Quý vị phân thành một trăm mảnh nhỏ, một ngàn điểm nhỏ, dùng

kính hiển vi nhìn thì vẫn là mỗi một con người hoàn chỉnh, không có thiếu phần nào, đây là hình ảnh toàn bộ vật thể.

Chụp như thế nào ? Dùng máy hình hai ống kính, hai ống kính chiếu đến đó, dùng máy hình này chụp lại, thì tấm ảnh đó trở thành tình huống đó vậy. Nhưng nó phải ở trong ống kính hình ảnh mới xuất hiện, nếu không phải từ ống kính sang ra, quý vị chỉ nhìn được từng cái từng cái, nhìn không được gì cả. Ống kính vừa chụp đến, thì hình ảnh xuất hiện.

Hiện tượng này quý vị thấy Phật giảng ở trong kinh, ngài không phải dùng ngôn ngữ này, nhưng nói cùng một sự việc. Phật dạy: “*Hạt cải dung nạp Tu Di, Tu Di dung nạp hạt cải*”, lớn nhỏ không hai. Tu Di tức núi Tu Di, hạt cải tức hạt cải dầu. Núi Tu Di có thể đặt ở trong hạt cải. Nếu lớn đặt nhỏ thì không có vấn đề gì, chúng ta có thể tiếp nhận. Núi Tu Di không thu nhỏ, hạt cải không phóng to, như thế núi Tu Di làm sao chứa vào được.

Bây giờ biết rồi, quý vị xem điện tinh thể, tinh thể này, một miếng điện tinh thể nhỏ, to khoảng bằng móng tay, bên trong có thể chứa đựng một bộ đại tạng kinh. Trước đây quý vị nói có ai tin chẳng? Không có người nào tin. Hiện tại nói điều này thật không hiếm. Mọi người gọi một hạt, Phật pháp gọi vi trần, nhà khoa học gọi tiểu quang tử, mắt thịt không thể thấy được. Tiểu quang tử lớn chừng nào? Bằng một phần một trăm ức một hạt điện tử. Một trăm ức tiểu quang tử kết hợp lại thành một hạt điện tử. Chúng ta đều là mắt thịt không thể nhìn thấy được. Trong một tiểu quang tử nhỏ như vậy, có toàn bộ vật thể. Đó chính là hết thủy vũ trụ, quá khứ, vị lai đều ở trong đó. Thế thì móng tay này của chúng ta không phải là quá lớn sao?

Những điều này của khoa học chúng ta nghe thì rất dễ hiểu, vừa nghe thì hiểu liền. Ý nghĩa này muốn nói với chúng ta điều gì? Vũ trụ và bản thân chúng ta là một thể. Quý vị muốn phân cái này, phân cái kia, sai lầm. Điều này Phật và pháp thân Bồ-tát đều biết, nên trong mắt pháp thân Bồ-tát và Phật vũ trụ là nhất thể. Điều này gọi là gì? Vô duyên đại từ. Vô duyên tức là đồng thể đại bi không có điều kiện. Vì sao giúp đỡ anh ta? Vì anh ta và tôi là một, không phải là hai. Vì thế giúp đỡ anh ta chính là giúp đỡ chính bản thân. Tự, tha là một chẳng phải hai.

Bây giờ chúng ta đang mê, mê ở đâu? Giống như toàn bộ thân thể chúng ta là một thể. Chúng ta là gì của thân thể ? Là một sợi lông măng trong thân thể, một tế bào trong thân thể. Chúng ta cho rằng bản thân đã độc lập, tế bào này là của tôi, những cái khác đều không phải của tôi, tức mê ở chỗ đó. Không biết toàn bộ là một thể, khắp pháp giới hư không giới là một thể. Vì thế trong Phật pháp không có đối lập, không có mâu thuẫn, tuyệt đối không có xung đột.

Trong thân thể chúng ta, quý vị xem tế bào nào xung đột với tế bào? Lục phủ ngũ tạng, bộ phận nào cùng với bộ phận khác sẽ xung đột, không có. Toàn bộ đều là sự hợp tác, tuyệt đối không có một sự xung đột. Toàn bộ vũ trụ phải hợp tác, giữa vũ trụ tuyệt đối không có xung đột.

Những nhà khoa học nói đại chiến hư không, điều này sai lầm, tuyệt đối là quan niệm sai lầm. Vũ trụ là một thể, làm gì có chiến tranh? Vì thế hiểu được cái này, vĩnh viễn không có đối lập, vĩnh viễn là hài hòa. Tánh đức chính là luân lý đạo đức, là vốn đầy đủ, vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Vì thế, mỗi niệm, mỗi niệm thành tựu công đức như thế, giống công đức của Phật A Di Đà không khác.

“*Không phải nay*”, nay là hiện tại, “*không phải sẽ*”, sẽ là tương lai. Nghĩa là công đức này không phải hiện tại, không phải tương lai, “*mà đều là đã thành*”. “*Phật dùng đại nguyện để làm nhân cho chúng sanh được nhiều thiện căn, dùng đại hạnh của Phật chính là năm kiếp tu hành để làm duyên cho chúng sanh có nhiều phước đức. Cho nên khiến người tin nguyện trì danh, ở trong mỗi niệm, mỗi niệm đều thành tựu công đức đại nguyện đại hạnh của Phật*”. Đại nguyện, đại hạnh này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc viên mãn.

“*Công đức như thế đều là thành tựu từ lâu rồi*”. Phật ở trong kinh vì chúng ta giới thiệu thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay đã trải qua mười kiếp. Đối với chúng ta mà nói, mười kiếp là thời gian rất dài. Phật A Di Đà tu hành năm kiếp, thành tựu đến nay là mười kiếp, thế thì sự phát tâm ban đầu của Phật A Di Đà là mười lăm kiếp trước.

“*Không phải ngày nay mới thành, cũng không phải tương lai sẽ thành*”, mà là đã thành tựu rồi. “*Nên Phật quả đã viên thành từ lâu. Nay tôi niệm Phật lấy quả giác của Phật làm nhân cho tâm tôi, nên nhân tâm tôi lập tức đều được quả giác*”. Đoạn này vô cùng quan trọng, mỗi câu đều chân thật. Chúng ta niệm Phật đích thật là đem công đức vô lượng kiếp tu học của Phật biến thành công đức của mình. Tự, tha không hai.

Trong Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự Thiên sư Trung Phong đã nói: “*Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Cõi này tức Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là cõi này*”. Hai câu này không thể nghĩ bàn, hai câu này đã được nhà lượng tử lực học hiện đại chứng minh. Vì thế, hôm nay tôi niệm Phật là đem Phật A Di Đà làm của tôi, nên nhân tâm của tôi giống Phật A Di Đà không khác, tức là Phật A Di Đà. “*Nên nhờ niệm Phật mà thiện căn phước đức giống Phật*”. Quý vị làm sao không thành Phật được? Quý vị làm sao không vãng sanh? Hiện nay, cuộc sống của quý vị, công việc của quý vị, việc đối nhân xử

thể của quý vị chắc chắn giống với Phật A Di Đà không khác. Thế thì đạt được tự tại !Nói đến thiên tai hiện tại, người khác có tai họa, quý vị không có. Quý vị làm sao có tai họa được? Chúng ta thường nói bốn cái đồng, đó là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Đây là hành vi tương đồng, phía sau thêm vào chữ luôn thì quả báo cùng với Phật. “Cho nên nói công đức như thế đều là đã thành tựu”.

“Nhu Lai chính là vua trong tất cả bậc Thiện, bậc tôn kính trong các bậc Đức hạnh, cho nên chúng ta trước tiên nên tùy hành, tức tùy thuận tất cả những hạnh của Nhu Lai. Nhưng Nhu Lai đều tu tất cả các điều thiện, vạn đức trang nghiêm. Cho nên chúng ta đối với dư đức của Thế Tôn cũng phải tùy thuận làm theo”. Những gì Phật làm, chúng ta phải nên làm. Những gì Phật tu học, chúng ta phải tu học. Đức Phật vĩnh viễn không gián đoạn. Thật đúng là học không chán, dạy không mệt.

“Khéo biết tùy cơ, ứng duyên tu tập, chánh trợ hỗ tương, nhanh được viên mãn”. Bốn chữ “Khéo biết tùy nghi” này vô cùng quan trọng. “Cơ” tức chúng sanh, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi hay chưa, quý vị biết rất rõ. Đối với chúng sanh cơ duyên đã chín muồi, nhất định giúp họ thành Phật. Chưa chín muồi, tức cơ duyên này chưa chín muồi thì giúp họ được chín muồi, giúp anh ta nâng cao. Nếu người chưa có duyên với Phật, thì giúp anh ta trồng hạt giống. Điều gọi là trồng hạt giống ấy là để anh ta nhìn thấy tượng Phật, để anh ta nghe được danh hiệu Phật, nghe được danh hiệu Bồ-tát, hoặc là nghe được một câu, hai câu kinh, hạt giống này tức đã gieo xuống. Trong thức A-lại-da của anh ta đã gieo xuống hạt giống. Hạt giống này mãi mãi sẽ không mất. Đòi sau, kiếp sau gặp được duyên nó liền phát triển.

Nói cách khác, tất cả chúng sanh đều có cơ duyên được độ. Anh ta phản đối, anh ta bài xích, nhưng với Phật anh ta liền nghe, trong tâm anh ta biết có Phật, hạt giống vẫn còn ở đó. Mặc dù diệt Phật pháp anh ta có tội, tội này là phải vào địa ngục, sau khi thọ tội xong anh ta được ra khỏi, ra khỏi có thể sẽ gặp được. Vì sao? Vì anh ta có hạt giống Phật. Thật là điều đáng quý vô cùng! Chỉ sợ trong thức A-lại-da của anh ta không có hạt giống Phật thì thật sự khổ. Có hạt giống Phật nhất định được độ. Lúc nào quý vị thành Phật, không nhất định, điều đó do nhân duyên của quý vị. Nhân duyên thật sự thuận thực là sao? Tin thật, nguyện thiết. Phát nguyện gì? Đến thế giới Cực Lạc. Trong đời này tôi chỉ có một thương đi, một mục tiêu. Tôi không nghĩ điều gì, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc.

Ở thế giới này, giống ông Đạo Thạnh Hòa Phu đã làm được. Cuộc sống của ông rất đơn giản, rất giản dị, tất cả đều cho người khác, thành tựu người

khác. Làm được tấm gương như vậy, thì kinh doanh vĩnh viễn không thất bại. Ở phương Tây, không áp dụng được tư tưởng chỉ đạo này. Quan niệm của ông ta với các nhà kinh tế học phương Tây hoàn toàn tương phản. Các nhà kinh tế học phương Tây, tự mình muốn kiếm tiền. Ông ta không như vậy, ông để cho nhân viên kiếm tiền, để khách hàng được lợi ích, hàng thật, giá đúng. Đồ dùng của ông ta đáng tin nhất, tuyệt đối không có hàng giả. Hàng thật giá đúng, tức tự mình giúp người khác, nhìn người khác, thật là an vui.

Niềm vui này không phải người giàu có thể hưởng được, lại càng khó có được. Vì thế, tôi nói ông ta là Bô-tát. Ông ta phải đem những ý tưởng kinh doanh này đi khắp nơi giảng dạy, truyền lại cho người khác. Đây là sự nghiệp của Bô-tát, ông ta đã làm thành công. Quý vị có thể không tin được sao? Nếu chưa thành công, làm sao đem những gì truyền thống của người xưa giới thiệu cho mọi người, không có người tin. Nghe rồi cũng gật đầu nhưng nhất định không tin. Ông ta làm năm mươi năm, đã làm được. Quý vị có thể không tin ông ta được ư?

Vì thế, ở xã hội ngày nay, không làm thực nghiệm, thì rất khó khiến người khác khởi lòng tin. Xã hội ngày nay lộn xộn, nhiều người hỏi tôi làm thế nào? Tôi bảo họ, quý vị lập một khu vực nhỏ, giống như thực nghiệm ở Thang Trì vậy. Thực nghiệm thành công rồi, xem được hay không rồi hãy thúc đẩy, sẽ ảnh hưởng toàn thế giới. Vì sao vậy? Vì ngày nay mỗi người đều muốn xã hội an định, đều muốn xã hội hòa bình, đều muốn bản thân có một đời hạnh phúc mỹ mãn.

Điều này là gì? Đây tức ở đây nói đến căn cơ đã chín muồi. Đem văn hóa truyền thống này thực hiện trong việc kinh doanh, kinh doanh thành công; thực hiện trong chính trị, chính trị liền thành công. Bất luận thực hiện ở ngành nghề nào thì ngành nghề đó đều đạt kết quả cao nhất. Làm gì có đạo lý không thành công! Hơn thế nữa sự nghiệp này, là sự nghiệp mãi mãi không thất bại. Không có điều gì không thành công, không có điều gì không hưng thịnh, không có người nào không hoan hỷ. Một người dẫn đầu, thì có thể dẫn một đoàn người.

Nhân viên trong công ty của ông Đạo Thanh có mấy vạn người, mỗi người mang lại một ý tưởng, đây là điều cần phải học tập. Nhất định bản thân phải phát tâm làm tấm gương tốt, thế thì quý vị không những cứu gia đình quý vị, dòng tộc quý vị mà còn cứu cả một nước, cả một thế giới. Vui như thế sao không làm? Không cần gì cả, nhưng tất cả đều đạt được. Quý vị cần bao nhiêu, thì chỉ có bao nhiêu đó thôi. Không cần, quý vị lại có được hết thảy. Con người sống trên thế gian phải sống cho tự tại, an vui, hạnh phúc, có ý nghĩa. Sống

làm sao để tất cả mọi người đều tôn kính quý vị, ngay cả quý thân đều tôn kính quý vị. Điều đó rất ý nghĩa, rất giá trị.

“*Ứng duyên tu tập*”, “*duyên*” là cảm, Bồ-tát là ứng. Chúng ta phải học “*ứng*”. Bên ngoài có duyên phải ứng, không có duyên đừng cầu, đợi cơ duyên chín muồi. Quý vị không nên tìm nó, để nó đến tìm quý vị. Duyên chín muồi thì tự nhiên đến. Bản thân quý vị cần chuẩn bị tư thế. Điểm này vô cùng quan trọng.

“*Chánh trợ hỗ tương*”, tức chánh hành, trợ hành. Chánh hành giúp trợ hành, trợ hành giúp chánh hành. Chánh hành là niệm Phật, dùng phương pháp niệm Phật, đem thiện căn phước đức của Phật A Di Đà biến thành chánh hành của chính mình. Trợ hành chính là trong cuộc sống hàng ngày, gặp tất cả mọi người, mọi việc chúng ta phải tạo ra thiện căn phước đức cho họ. Thiện căn phước đức phải để cho tất cả chúng sanh thọ hưởng, không phải vì bản thân. Quý vị vì mọi người, mọi người sẽ vì quý vị. Quý vị không chịu vì mọi người, mọi người cũng sẽ không vì quý vị. Đây là nhân quả, rất hiện thực. Cho nên: “*Nhanh được viên mãn*”. nhanh tức là rất nhanh chóng, quý vị sẽ được viên mãn.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây: “*Trồng tu phước thiện*”. Chữ này đọc là “*chúng*”, trồng thiện căn. Giống như trồng lúa, trồng cây, trồng. “*Trồng tu, là tu phước, tu thiện, tức tu thiện trồng phước. Kinh này rộng khuyên bỏ ác làm thiện*”. Đừng bao giờ trồng ác, trồng ác rất phiền phức.

Trong đời này của chúng ta, những quý thân đến tìm tôi, những người ma quỷ nhập vào đến tìm tôi. Tôi hỏi họ, người xuất gia rất nhiều, tại sao quý vị không đến tìm họ lại đến tìm tôi? Họ trả lời rất hay, vì Ngài tin. Có lý, những người không tin, quý vị tìm họ cũng chẳng ích gì, họ không giúp được gì. Tôi tin, quý vị đến tìm, tôi thật sự giúp được quý vị. Giúp quý vị, quý vị phải hợp tác, không hợp tác không thể giúp. Vì thế chúng ta phải hết sức phối hợp, hợp tác với người khác, giúp họ giải quyết vấn đề. Những vấn đề này, đa phần là lúc làm người trong quá khứ, luôn làm nhiều việc không tốt, ngày nay chịu quả báo khổ.

Gần đây, khoảng ba bốn tháng gần đây, những vị đồng tu ở Đông Bắc, đem đến cho tôi hai cái đĩa video nói đến số tướng sĩ chết ở chiến tranh Trung-Nhật. Bây giờ còn đánh nhau, chiến tranh đã kết thúc sáu mươi năm rồi, bây giờ còn đánh nhau, khổ không thể nói. Thông tin này cho tôi biết, tôi tin. Vì sao? Vì người ta chết như thế nào? Chết trên chiến trường. Ý niệm chiến tranh ấy còn tồn tại. Ý niệm ấy chưa thay đổi, cho nên họ mỗi ngày vẫn còn lo lắng ở đó đánh nhau.

Bản thân chúng tôi có kinh nghiệm. Thời gian kháng chiến, chúng tôi chạy nạn khắp nơi, người Nhật luôn đuổi theo ở phía sau. Trước lúc tôi học Phật mười năm, vẫn luôn mơ thấy đến cảnh chạy nạn này. Ý thức, ý niệm của thức A-lại-da quá sâu, luôn thấy giấc mơ này. Đánh nhau ở chiến trường thì sao? Cái đó giống nhau. Trong giấc mơ của họ không phải là đánh nhau ư? Cho nên khi họ chết đi, chết đi ý niệm của họ chưa dứt, họ không biết chiến tranh kết thúc rồi, vì thế còn đánh nhau. Thật đáng thương!

Họ đến cầu siêu độ, tôi đem sự việc này giao cho Ngô Đạo, Ngô Hạnh. Khi họ làm tam thời hệ niệm, lập bài vị cho họ, siêu độ cho họ. Có hiệu quả chăng? Có. Nơi đến không giống nhau, người được vãng sanh thế giới Cực Lạc rất ít. Thật đúng như trong kinh dạy, trong thức A-lại-da có hạt giống Phật, nếu không có hạt giống Phật cũng cải thiện họ, khiến từ ngã quý đi lên cõi Trời, cõi người lại vào cõi người, số này rất nhiều. Còn có người đi vào cõi súc sanh. Nhưng cũng có không ít số người còn ở lại trong cõi ngã quý. Số đó rất chấp trước, chấp trước đem lại phiền phức rất lớn !

“Quán Kinh khuyên tu ba điều phước, kinh dạy:Người muốn sanh nước kia, phải tu ba điều phước”. Ba điều phước này là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Phật pháp Đại Thừa. Đoạn này phía sau không có trích dẫn, ở sau còn có một câu : *“Ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật”*. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả Bồ-tát tu hành thành Phật đều phải dựa vào ba điều này. Vì thế, ba điều này là căn lớn, gốc lớn để tu hành thành Phật.

Quý vị xem câu thứ nhất:*“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, lòng từ không sát, tu mười nghiệp thiện”*, điều thứ nhất có bốn câu. Vì thế, thiện pháp của thế gian và xuất thế gian đều từ trong sự hiếu kính mà có, quý vị không hiếu với cha mẹ, không tôn kính thầy giáo, tức không có nguồn cội. Học thế nào đi nữa, đều không thành tựu. Đây là nền móng, căn bản của căn bản. Vì sao học Phật mà không đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp? Nói thật, chính là quý vị thiếu đi hai điều căn bản này. Vun trồng cách nào đều vun trồng không thành công. Giống loài thực vật không có rễ vậy.

Hai căn bản này mọi người đều biết, nhưng phải làm thế nào mới gọi là hiếu thuận cha mẹ, làm thế nào mới gọi là tôn trọng thầy giáo? Không biết. Cho nên chúng tôi mấy năm nay hết sức đề xướng *Đệ Tử Quy*. *Đệ Tử Quy* nói gì ? Chính là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Quý vị thực hành triệt để *Đệ Tử Quy* thì quý vị viên mãn hai câu này rồi. Không có hai câu này, thì bên dưới hoàn toàn không có. Vì thế, hai câu này là *Đệ Tử Quy*, tôi đề xướng *Đệ Tử Quy* không phải không có nguyên nhân, có liên quan rất lớn với chúng ta.

“*Lòng từ không sát*” thực hành Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo. Cảm Ứng Thiên nói làm thiện có quả thiện, làm ác có ác báo. Tổng cộng nói hơn một trăm chín mươi sự việc. Quý vị nhất định phải biết, nhân thế nào thì cảm ứng quả thế ấy, không sai một tí nào. Ông Viễn Liễu Phàm dùng “*Công quá cách*” chính là Cảm Ứng Thiên.

Năm ấy Thiên sư Vân Cốc dạy ông ta, ông ta y theo đó tu hành, đoạn ác tu thiện, ăn năn sửa đổi, khiến hoàn toàn chuyển đổi vận mệnh của ông ta. Trong vận mệnh không có công danh, nhưng ông đã đạt được công danh. Đây là do bản thân ông tu mà có. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là học vị. Trong vận mệnh ông ta chỉ có tú tài, tức giống ngày nay chúng ta nói tốt nghiệp cấp ba, trong vận mệnh chỉ như vậy. Không có cử nhân, tiến sĩ. Cử nhân giống với học vị thạc sĩ, tiến sĩ tức giống học vị tiến sĩ, trong vận mệnh ông ta không có. Kết quả ông ta đã có. Trong vận mệnh không có con trai. Ông ta cầu con trai, thì có được một đứa con trai tốt. Đứa con trai này hình như sinh cho ông ta chín đứa hay mười đứa cháu, gia tộc trở thành hưng thịnh. Hai năm trước đây, con cháu ông ta gọi điện cho tôi, còn có liên lạc, thật không dễ ! Ở quê nhà còn người.

Nói về thọ mạng, quý vị xem từ năm mười ba tuổi, kéo dài thêm hai mươi một tuổi. Thật sự tích đức, người trong thiên hạ ngưỡng mộ. Không biết bao nhiêu người học tập ông ta. Liễu Phàm Tứ Huấn thịnh hành nhất ở Nhật Bản. Thiên Hoàng đều đọc cuốn sách này.

“*Tu mười nghiệp thiện*” đây là Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp. Vì thế hôm nay chúng ta vô cùng cảm khái, người tại gia học Phật, chưa làm được mười nghiệp thiện. Người xuất gia học Phật, Luật Nghi của Sa Di chưa làm được, đây không phải chân tu. Vì sao chưa làm được? Trong lòng thật muốn làm, thế vì sao chưa làm được? Vì nền tảng trước đây không có, khó tức khó ở chỗ này. Cho nên bài học trước đây, nhất định phải chăm chỉ bổ sung. Bổ sung thì mười nghiệp thiện của chúng ta mới có thể làm được. Phật giáo Đại Thừa mới không có chương ngại. Không tu từ căn bản thì không được. Người trẻ tuổi còn phải thêm một căn bản nữa tức là văn cổ.

Các vị đồng tu, trong nhà quý vị có con cái, cần đặc biệt chú ý đến. Nếu trước mười hai tuổi, trí nhớ tốt thì để cho họ học thuộc văn cổ. Có thể học một trăm bài mới cảm được chìa khóa của văn cổ, những điều cơ bản đã có rồi. Tương lai anh ta có thể trực tiếp đọc sách vở truyền thống xưa, đó là một chìa khóa.

Hiện nay công nghệ in ấn phát triển, chi phí rất thấp, ngay cả Tứ Khố Toàn Thư đều có thể ấn tống. Năm nay chúng tôi tặng một trăm bộ Tứ Khố

Toàn Thư, nửa năm sau còn có hai trăm bộ Hội Yếu. Chúng tôi in nhiều như thế mục đích là phân ra khắp nơi trên thế giới cất giữ, thiên tai sẽ không làm mất đi. Ở đây có thiên tai, chỗ khác không có. Dùng phương pháp này, để bảo tồn những sách cổ đó, càng nhiều càng tốt. Thế nhưng ai đọc tới?

Tôi đã nghĩ bao nhiêu năm nay, trước đây đã mời những học giả chuyên gia, hy vọng những cái hay ở trong Tứ Khố được ghi chép lại, soạn thành một quyển sách. Tức giống quyển Quản Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông đã dùng phương pháp này. Nó là chính trị, chúng ta làm học thuật. Đã từng bỏ ra một số tiền, mời những vị giáo thọ, nhưng đưa bản thảo đến, không được, không thể dùng. Không thể ngờ, người xưa đã làm trước rồi. Quốc Học Trị Yếu chính là điều tôi đã nghĩ. Đã làm tốt rồi nhưng chưa thấy cuốn sách này.

Không ngờ có nhân sĩ hảo tâm, hôm qua tôi gặp anh ta, cuốn sách ấy là anh ta tặng tôi. Chúng tôi nhìn thấy như nhận được vật vô cùng quý giá. Bao nhiêu năm nay trong lòng mong muốn, mong cầu mà chưa được. Người khác đã làm được, họ soạn cuốn sách này phải mất thời gian tám năm. Những học giả vào năm Dân Quốc thứ nhất, họ thật có tâm. Tinh hoa của Tứ Khố là Tứ Khố thu nhỏ. Sau khi tôi có nó, nhìn thấy nó đã cũ, nhưng cũng may chữ chưa hư, chưa mờ hoặc mất nét. Đọc lời tựa của họ, biết được lúc viết lời tựa là năm Đinh Mão, tức năm tôi sinh ra. Họ soạn thành bộ sách này trong tám năm.

Năm Đinh Mão, nay tôi tám mươi lăm tuổi, cộng thêm tám năm tức chín mươi ba năm. Cách đây chín mươi ba năm, họ làm công việc này, rất nhiều người làm, thời gian tám năm mới hoàn thành. Chúng tôi tin rằng, bộ sách này in ra số lượng không nhiều, do đó nhiều năm tìm mà không có. Nhà sách Thương Vụ khi mới thành lập họ đã in bộ này. Hiện nay, nhà sách này rất quen thuộc đối với tôi, họ đều không biết. Bây giờ chúng tôi in mười ngàn cuốn, sách này có thể lưu giữ về sau, không đến nỗi mất mát. Đã đủ chăng? Chưa đủ, mười ngàn quyển, vẫn còn quá ít.

Chúng tôi hy vọng tương lai trong nước, chí ít cũng phải in mười ngàn, hai mươi ngàn cuốn, mỗi bộ, mỗi bộ. Một bộ gồm tám cuốn. Chí ít phải in mười ngàn, hai mươi ngàn cuốn để tặng hết cho các trường học trên toàn quốc. Nhưng nhất định phải khích lệ các em nhỏ học thể văn ngôn. Tương lai quý vị đọc cuốn sách này không còn chướng ngại gì. Đọc xong cuốn sách này quý vị đọc cuốn Tứ Khố thì không có vấn đề gì. Cho nên Tứ Khố Toàn Thư phải có người đọc mới được. Văn hóa truyền thống mới truyền lại về sau. Sách ở đó mà không có người đọc thì không xong, pháp này vẫn sẽ bị diệt đi.

Từ điều thứ nhất, nâng cao điều thứ nhất trong tam phước mới đến điều thứ hai. Điều thứ hai: “*Thọ trì tam quy*” đây là đã chính thức học Phật. Vào cửa

học Phật bái lạy thầy giáo thì thọ trì Tam quy. Tam quy có ý nghĩa như thế nào? Thầy giáo đem tôn chỉ, mục tiêu của dạy học truyền trao cho quý vị. Quý vị học thì phải đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu đó Phật Thích ca Mâu Ni đã nói chính là Phật, Pháp, Tăng gọi là Tam Bảo. Đức Phật lúc đó đã nói không sai, nhưng bây giờ mọi người hoàn toàn hiểu sai ý, làm cho ý nghĩa sai lạc đi.

Khoảng vào đời nhà Đường, Phật giáo truyền vào Trung Quốc. Đời nhà Đường kéo dài bảy trăm năm, thời gian rất dài, đã có sự hiểu lầm. Cho nên trong Lục Tổ Đàn Kinh thấy Lục Tổ truyền thọ Tam quy, ngài không phải dùng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Ngài không phải dùng ba chữ này, ngài đã sửa đổi. Trong Đàn Kinh, Tam quy là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, ngài dùng ba chữ này.

Năm ấy tôi đọc được bộ sách này liền nghĩ chắc chắn lúc ấy có vấn đề, có rất nhiều người hiểu sai, cho nên ngài liền sửa đổi danh từ để cho mọi người dễ hiểu. Quy y Phật, không phải vị Phật được nặn từ bùn, điêu khắc từ gỗ. Phật biểu thị điều gì? Giác, tự tánh giác. Khởi tâm động niệm đều giác chứ không mê, đây gọi là quy y Phật. Cho nên quý vị cần có trí huệ, Tam quy y là trí huệ. Có trí huệ thì có thể phân biệt rõ chánh tà, đúng sai, thiện ác. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nhất định không được nương theo mê tà, tạp nhiễm. Nếu không thế thì quý vị sai rồi! Quý vị sẽ tạo tội nghiệp. Nhất định phải nương theo Giác, Chánh, Tịnh.

Vì thế, ngài Lục Tổ nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó thêm phần giải thích phía sau. Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là Tịnh, chú giải như vậy. Giác, Chánh, Tịnh gọi là tự tánh Tam bảo. Phật, Pháp, Tăng gọi là trụ trì Tam bảo. Tác dụng của trụ trì Tam bảo là nhắc nhở quý vị, chúng ta rất dễ quên.

Trong nhà chúng ta thờ một tượng Phật. Thờ tượng Phật có ý nghĩa gì? Nhắc nhở ta giác tỉnh không mê. Lúc nhìn thấy Phật, ta phải giác ngộ, ta không thể mê hoặc, là ý nghĩa này vậy. Quý vị xem Phật là Thần để quỳ lạy, thì sai rồi, quý vị hoàn toàn không hiểu. Chúng ta lễ bái Phật, Pháp, Tăng là sự lễ kính, không phải mê tín. Không phải xem ngài là Thần để cư xử. Ngài là tánh đức. Chúng ta lễ bái tánh đức, tôn trọng tánh đức, học tập tánh đức, là ý nghĩa này vậy. Vì sao? Tất cả pháp Đại sư Ấn Quang nói rất đúng, nó học được từ trong sự thành kính. Một phần thành kính ta học được một phần, mười phần thành kính quý vị học được mười phần, không có thành kính không học được.

Sự lễ kính của chúng ta đối với Phật, Pháp, Tăng là sự thành kính. Thật sự có thành kính, thật hiểu, thì thật học được. Điều này vô cùng quan trọng, nhất định không thể hững hờ. Thành kính phải dạy, hiện nay không có người dạy

rồi. Sự dạy dỗ trong cửa Phật biến chất rồi, ý nghĩa không đúng nữa. Mọi người đều cầu thăng quan, phát tài. Điều này ngược một trăm tám mươi độ so với ý nghĩa gốc của Phật Pháp, sai hoàn toàn. Lễ kính đối với Pháp bảo là lễ lạy kinh điển.

Sikhism, Sikhism không thờ cúng tượng, nhưng có kinh điển. Sikhism lễ bái ai? Lễ bái kinh điển. Kinh điển thờ ở trên, cúi đầu lễ đối với kinh điển, rất có lý. Kinh điển nhắc nhở chúng ta chánh tri, chánh kiến. Chúng ta từ trong tà tri, tà kiến quay đầu lại nương vào chánh tri, chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp. Tăng là người xuất gia, khi nhìn người xuất gia thì nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, tôi phải làm cho được. Anh ta làm được hay không, không liên quan đến tôi. Nhưng không thấy được đáng đáp anh ta, tôi liền không nghĩ đến, quên mất. Vì thế, đối với tôi, anh ta có công đức rất lớn, anh ta luôn nhắc nhở tôi. Phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trụ trì Tam bảo, Phật dạy chúng ta biết nó có công đức rất lớn. Không có nó luôn nhắc nhở, chúng ta đều quên mất. Bây giờ chúng ta dùng vệ tinh truyền hình, dùng internet, mọi người cùng nhau học tập. Trong khi quý vị học tập, Tam bảo đều nhìn thấy. Phía sau chúng ta là Phật Tỳ Lô Giá Na, Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền. Chúng ta cùng nhau chia sẻ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ đó là Pháp bảo.

Tôi cũng hình dáng người xuất gia, Tam bảo đầy đủ. Mỗi giờ, mỗi khắc phải nhắc nhở. Nếu quý vị vẫn còn mê, vẫn còn tà, vẫn còn ô nhiễm thì sự quy y của quý vị là giả dối, không phải chân thật, hữu danh vô thực. Thọ trì Tam quy, hy vọng chúng ta trở về với Giác, Chánh, Tịnh. Trên đề kinh ghi Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Quý vị xem trên đề kinh đã đầy đủ tam bảo. Chúng ta học bộ kinh điển này tín nguyện trì danh, niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao? Vì hoàn thành thanh tịnh, bình đẳng, giác của chúng ta. Chúng ta cầu điều này, không cầu những cái khác. Như vậy là đúng rồi. Tâm an trụ ở trên Đạo, an trụ ở nơi Giác, Chánh, Tịnh.

Giống thời cổ đại, các em nhỏ đi học Tam Tự Kinh ở trường tư thực, câu đầu tiên : “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, đó chính là thọ Tam quy y, ý nghĩa cùng với Tam quy y không khác. Do đó giáo dục của người xưa thật hay, dạy cái gì? Quý vị học cái gì? Quý vị học bản thiện. Quý vị bây giờ không thiện, quay đầu trở lại học được thiện rồi chính là Thánh nhân. Quý vị xem Phật Pháp dạy quý vị Giác, Chánh, Tịnh, Giác, Chánh, Tịnh là Phật.

Nếu dùng cách nói người bình thường để nói, trong kinh điển đại thừa nói: Thanh tịnh là A la hán, bình đẳng là Bồ-tát, giác là Phật. Ba học vị này, học vị

cao nhất là Phật, là giác. Học vị thứ hai là Bồ-tát. Học vị thứ ba là A La Hán tức thanh tịnh. Quý vị đến cửa Phật là học cái này, không phải học cái gì khác. Có cái này rồi, quan chức của quý vị tự nhiên được thăng, tài tự nhiên phát, cần gì phải nghĩ đến những cái đó. Vì sao? Vì phương pháp lý luận quý vị đều có, đều hiểu rõ, những thứ đó là cái phụ, đây mới là gốc rễ. Có gốc rễ, đương nhiên có nhánh lá. Gốc rễ tốt, nhánh lá nhất định sum sê.

Quý vị hiểu minh bạch, rõ ràng điều này, mới hiểu giáo dục vĩ đại của Phật. Người thế gian bình thường toàn hiểu sai đi, hiểu sai này không thể trách họ. Trách là trách đệ tử Phật không chân tu, không chân chánh đem điều này nói minh bạch rõ ràng, để mọi người trong xã hội sản sinh hiểu lầm.

Chúng tôi lúc trẻ, cũng hiểu sai một cách nghiêm trọng, nếu không gặp được ông Phương Đông Mỹ làm sao biết được có sự việc này, không tiếp xúc đến nó. Những gì quý vị tiếp xúc, thấy ở trong chùa chiền là mê tín, quý vị làm sao sanh khởi tín tâm. Do đó thầy giáo Phương bảo tôi, câu đó vô cùng quan trọng, ông nói: Triết học trong kinh Phật không ở trong chùa. Tôi hỏi ở đâu? Ở trong kinh điển. Lời nói này rất quan trọng, nếu không nhờ câu nói này, chúng ta đến chùa xem, thấy không giống. Câu nói này của thầy giáo Phương là giả, chẳng phải thật, thì sẽ không tin. Ông nói rõ ràng rồi, ở trong kinh điển.

Chúng ta đến chùa, trung tâm của chúng ta là tìm kinh điển, không phải tìm người xuất gia. Không cùng với người xuất gia thảo luận kinh điển, cũng không cần hỏi họ. Lúc tôi học kinh điển, thì đi hỏi thầy giáo Phương, về sau hỏi đại sư Chương Gia, lúc đó ở Đài Bắc, chỉ hỏi hai vị thầy này, không đi hỏi người khác. Chúng tôi mới thật sự học được điều đó. sau khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi xin thôi việc, đi xuất gia.

Sau khi xuất gia, tôi gặp thầy Phương, thầy Phương nhìn thấy tôi hỏi: Anh làm thiệt à? Tôi nói: Đúng vậy, không phải thầy nói rồi sao, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của con người, tôi đương nhiên phải cầu sự hưởng thụ cao nhất. Thầy nói: Anh làm đúng. Câu này chỉ một mình thầy nói, những người khác đều phản đối: Anh học Phật sao lại trở thành mê tín như vậy? Chỉ một mình thầy Phương nói một câu nhận định: Anh đi đúng đường rồi. Những người lúc đó phản đối tôi, hai ba mươi năm sau nhìn thấy tôi nói: Anh đúng rồi, con đường anh đi là đúng! Lúc đó mới biết, điều hay như vậy, quý vị nói thật đáng tiếc nếu bỏ lỡ, quả thật là không nên.

Thọ trì tam quy nhất định đầy đủ các Giới. Sự dạy học của Phật giáo, là làm sao giúp quý vị khế nhập thanh tịnh, bình đẳng, giác? Trì Giới, tu Định, khai ngộ. Phương pháp này của Phật, sau khi truyền đến Trung Quốc, Nho

giáo đã áp dụng, Đạo giáo cũng áp dụng, trở thành văn hóa truyền thống, là phương pháp bắt buộc tuân theo. Nho, Thích, Đạo đều áp dụng.

Giới là quy củ, không dựa vào quy củ thì không thành quy tắc, nhất định phải có quy củ. Đệ Tử Quy là quy củ, là Giới của Nho gia. Cảm Ứng Thiên là giới của Đạo Gia, Thập Thiện Nghiệp là giới của Phật giáo. Ba nền tảng này của Nho Thích Đạo gọi là Giới căn bản, giới căn bản không có thì đừng nói đến gì cả. Quy củ rất nhiều, của Nho gia cũng nhiều, Đạo gia cũng nhiều, Phật giáo cũng nhiều, nhưng đây là căn bản. Ngày nay chúng ta đánh mất căn bản, thì học những giới ấy không ích gì, học không thành.

Chúng tôi nhiều năm tỉ mỉ quan sát, nhưng không thấy ai tu thành. Nguyên nhân là gì? Không có nền tảng. Cho nên mới nghĩ đến nền tảng là quan trọng, từ nền tảng mà cứu. Điều này thật còn cứu được, không từ căn bản thì không cứu được. Thầy giáo làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta có niềm tin đối với thầy giáo. Thầy Phương, đại sư Chương Gia, thầy Lý đều lấy bản thân làm nguyên tắc làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta thật sự tin, không còn nghi ngờ nữa.

“*Không phạm oai nghi*”, oai nghi chúng ta gọi tiêu tiết, gọi là lễ tiết. Tiêu tiết còn không thể phạm, luôn làm gương tốt cho mọi người, để mọi người thật sự có thể sanh khởi lòng tin.

Điều cuối cùng này là Đại Thừa, đại Thừa: “*Phát tâm Bồ Đề*”. Trong tâm Bồ Đề điều quan trọng nhất là vì người khác, không phải vì bản thân. “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, trong kinh luận nói đến tâm Bồ Đề thì rất nhiều, nói rất sâu, nhưng không dễ hiểu. Trong nhiều năm qua, tôi quy nạp thành mười chữ: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, đó là tâm Bồ Đề. Thể của tâm Bồ Đề là chân thành, phải dùng tâm chân thành mà sinh hoạt thì cuộc sống của quý vị rất an vui. Dùng tâm chân thành mà làm việc, dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế, đó là học Đại Thừa.

Đối với bản thân, dùng tâm chân thành với bản thân, đó là gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác đối với bản thân, đối với người khác thì từ bi. Do đó từ bi đối với người khác, thì trong từ bi có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có giác, đều ở trong từ bi biểu hiện ra. Phát tâm Bồ Đề: “*Tin sâu nhân quả*”. Đó không chỉ là tin nhân thiện thì gặp quả thiện, nhân ác thì quả báo ác. Quan trọng nhất là tin niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Quý vị nhất định đến thế giới Cực Lạc, nhất định được Phật A Di Đà tiếp dẫn, không giả tí nào.

Bồ-tát Đại Thế Chí bảo chúng ta rằng: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định sẽ thành Phật*”. Hiện tiền là gì? Là quý vị hiện tại thấy

được. Thật thấy được không phải giả. Tương lai thấy được, là sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị mỗi ngày đều ở cùng Phật.

“*Tụng đọc Đại Thừa*”, nên nhớ, chúng ta ban đầu mới học chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ điều gì ? Chúng ta trước phải Định, Định mới có thể khai ngộ. Muốn được Định, thì phải giữ quy củ. Quy củ là phải tụng đọc Đại thừa, tức một bộ kinh, chuyên sâu một pháp môn, huân tu lâu dài. Bất kỳ bộ kinh nào thuộc kinh điển Đại thừa đều được. Quý vị phải ở trong bộ kinh đó hạ thủ công phu trên dưới mười năm, quý vị sẽ trở thành chuyên gia. Hiện đại nói chuyên gia tức học giả. Một tấm gương tốt nhất của chúng ta là cư sĩ Lưu Tố Vân, bà ta mười năm đọc tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, bà ta liền được Định, trí tuệ phát, thật sự khai ngộ.

Vì sao biết được ? Vì bất luận là kinh gì quý vị đến hỏi, bà đều biết. quý vị mời giảng, bà đều có thể giảng, giảng rất hay. Đó nếu không phải đã khai ngộ thì không thể làm được, đây là sự thật. Đó là phương pháp tu học truyền thống của phương Đông, nhất định phải truyền lại. Chúng ta phải làm gương, không làm gương người ta không tin. Sau khi ngộ mới học rộng nghe nhiều, lúc đó học rất nhanh, vừa đọc liền hiểu rõ.

Giống chúng ta hiện nay nghe báo cáo khoa học, nhà khoa học phải mất bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tâm huyết nhưng báo cáo của họ chúng ta vừa xem liền hiểu. Đây là gì ? Đó là chúng ta ở trong kinh Phật mà có được tri thức, trước cả họ. Báo cáo này của họ, vừa nghĩ lập tức ứng đối kịp liền hiểu rõ rồi. Hơn thế nữa, trong kinh Phật giảng càng rõ ràng, minh bạch hơn họ. Tụng đọc Đại thừa đây là một bộ kinh, chuyên sâu một pháp môn, nếu chưa khai ngộ cũng không xem kinh khác, khai ngộ rồi mới xem. Họ nhất định được Định trước, sau mới khai ngộ.

“*Khuyến khích hành giả*”, là đem Phật pháp truyền bá rộng ra, phải giúp đỡ người khác, phải giới thiệu cho người khác. Bài học hôm nay cùng mọi người chia sẻ, phải hoan hỷ vui vẻ, đây là việc chúng ta nên làm. Nếu nói tôi mệt rồi, tôi làm biếng một tí thì có lỗi với Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát dạy chúng ta khuyến khích hành giả, chúng ta chưa làm được điều này, thật không được. Phải hoan hỷ, vui vẻ, càng nói càng khí thế thì thật sự sẽ được Tam bảo hộ trì. Đây là Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta học đến đây: “*Ba việc như thế, gọi là Tịnh nghiệp*”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

Tập 591

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 13.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 776, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem câu thứ hai.

“Trong phước thứ nhất, đã bao hàm thập thiện. Quán Kinh chỉ thị rằng: Muốn sanh vào cõi nước này, phải tu tam phước. Do đây có thể biết, tu thiện trồng phước, là tu các pháp thanh tịnh, tuyệt đối không được lơ là”.

“Các loại tu phước thiện”, Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, một đoạn kinh văn trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tam phước ở trước chúng ta đã học, trong phước thứ nhất bao hàm có thập thiện. Trong phước thứ nhất bao hàm ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu thân tôn sư thực hành trong Đệ Tử Quy, học Đệ Tử Quy chữ nghĩa không nhiều. Tuy lưu truyền từ rất lâu, nhưng trong thời cận đại chúng ta đều lãng quên đi truyền thống này. Đặc biệt là nền giáo dục nhi đồng này, rất dễ lãng quên, không ai biết đến. Mãi đến mười mấy năm lại đây mới có người nhắc đến.

Lúc đó tôi ở Singapore, thấy cuốn sách này tôi liền nghĩ đến: Bao nhiêu năm nay, tôi đã đi qua biết bao nhiêu quốc gia, tiếp xúc với những người Hoa kiều học Phật. Tại gia học Phật không thể thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, Phật pháp suy đồi chính là vì vậy. Nếu giới luật không còn nghĩa là không có ai siêng năng học tập, Phật pháp vì vậy mà suy yếu.

Nhân Vương Kinh nói rất hay: Có người nói nhưng không có ai thực hành, đây là thời mạt pháp. Có người nói, có người thực hành, nhưng không có người chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Có người nói, có người thực hành, có người chứng quả, đây gọi là chánh pháp. Nghĩa là nói pháp vận của Thế Tôn do con người, chứ không do thời đại. Trong kinh cũng nói đến 1000 năm chánh pháp, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, đây là từ trên đại đa số người mà nói. Trên thực tế trong mạt pháp có chánh pháp, trong chánh pháp cũng có mạt pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Nếu ở khu vực này đến người giảng kinh cũng không có, đây gọi là diệt pháp, Phật pháp bị tiêu diệt.

Thời cổ đại, bất luận là thế pháp hay xuất thế pháp, không ai không coi trọng truyền nhân. Ngạn ngữ xưa có câu: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu là gì? Hậu là người kế thừa, không phải nói quý vị con cháu nhiều. Con cháu nhiều như vậy mà không có ai kế thừa, gia đình này cũng sẽ bại vong. Gia đình tuy con cháu ít, nhưng có hiền nhân, thật sự có thể kế thừa gia đạo, gia nghiệp, gia học, gia đình này đương nhiên hưng thịnh. Có một người là có thể hưng thịnh.

Vì có trí tuệ này, có nhận thức này, nên người trong thời cổ đại đối với việc giáo dục cho thế hệ sau, họ đem nó đặt ở vị trí quan trọng nhất trong đời người, truyền thừa tông môn, nhất định phải có hiền nhân. Tiêu chuẩn của thánh hiền quân tử ngày xưa, làm sao để giáo dục đời sau thành thánh hiền quân tử, có thể dạy thành chăng? Có thể, tuyệt đối không có vấn đề. Thánh hiền đích thực là đạo tạo ra, Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra.

Trong lịch sử chúng ta thấy Trung quốc mấy ngàn năm xuất hiện không ít thái bình thịnh thế, quan sát tường tận xem sao lại xuất hiện thịnh thế? Có thánh vương, có hiền thần, nhất định là xuất hiện thịnh thế. Nếu vua không phải là thánh nhân, thần không phải là hiền nhân, xã hội sẽ động loạn, nhân dân tật khổ, gặp nhiều thiên tai. Điều này từ trên lịch sử có thể chứng minh, do đó chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, dạy học vô cùng quan trọng. Dạy điều gì? Dạy họ thành thánh thành hiền, trở thành quân tử. Trong Phật pháp là dạy họ thành Phật, thành Bồ Tát, thành A la hán. Mục đích dạy học không phải cầu phú quý, phú quý tự nhiên có trong đó. Không phải cầu phú quý, mà cầu làm thánh hiền quân tử, cầu làm Phật Bồ Tát. Bởi thế mấy ngàn năm nay, lý niệm giáo huấn của tổ tông thuần chánh, sung mãn trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật như trong kinh này nói.

Trong giai đoạn lịch sử thời sự cận đại này, cuối cùng thời nhà thanh. Nhà Thanh suy đồi, không có thánh vương. Sau thời Gia Khánh, quả thật đời này không như đời trước. Thái hậu Từ Hy chấp chánh, bỏ quên truyền thống văn hóa, không tôn trọng Nho Thích Đạo, diễn biến thành xã hội ngày nay. Mọi người đối với Nho Thích Đạo rốt cuộc là gì hoàn toàn không biết. Không những không hề thấy, mà cũng không hề nghe nói đến.

100 năm nay, tiếp thu văn hóa phương tây. Bi ai lớn nhất của bản thân chúng ta là đánh mất niềm tin đối với truyền thống văn hóa, cái gì cũng nước ngoài tốt, tất cả đều muốn học theo ngoại quốc. Cũng may trong thời kỳ này, phương tây cũng xảy ra sự cố, người phương tây muốn học theo cổ nhân chúng ta, muốn học theo Đức Phật ở Ấn độ. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn trước

mất. Bởi vậy khiến chúng ta lãnh hội sâu sắc rằng, ba nền tảng của Nho Thích Đạo vô cùng quan trọng. Nếu như không khôi phục ba nền tảng này, xã hội động loạn sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn, thống khổ của nhân dân ngày càng sâu. Ngày nay không phải cục bộ, mà có tánh toàn cầu.

Đời này chúng ta rất may mắn, đối với truyền thống còn có chút lòng tôn trọng. Có thể gặp được Đại thừa, có thể gặp được Tịnh độ. Đoạn kinh văn này dạy cương lĩnh và phương pháp học tập cho chúng ta. Chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ hiểu thân tôn sư, bắt đầu học từ từ tâm bất sát, từ tu thập thiện nghiệp. Nếu không đặt nền móng vững chắc trên ba loại này, đời này chắc chắn qua đi một cách uổng phí, không có việc gì thành công. Cho dù có nỗ lực phấn đấu, suốt đời gian nan vất vả cũng chỉ là trí thức, không phải trí tuệ. Trí thức và trí tuệ là hai vấn đề, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Trí tuệ sanh ra từ trong thanh tịnh bình đẳng giác, trí thức có được từ quảng học đa văn. Một cái là từ bên trong, một cái từ bên ngoài, không giống nhau. Trí thức dễ đạt được, nhưng vấn đề hiện tại nó không thể giải quyết được. Thực tế mà nói trí tuệ cũng không khó, vấn đề là ta phải buông bỏ vọng tâm. Dùng chân tâm sẽ học được trí tuệ, dùng vọng tâm là trí thức. Trí thức có tánh giới hạn, có hậu di chứng.

Đặc biệt là đại thừa, điều kiện quan trọng hàng đầu trong đại thừa là phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Giác ngộ là tâm bồ đề, nhất tâm truy cầu giác ngộ. Giác ngộ từ đâu mà có? Do tâm thanh tịnh mà được giác ngộ, tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Đến từ thành kính. Hiểu thân tôn sư là thành kính, đó là căn bản. Ngày nay chúng ta đối với người sự vật không hề có chút thành kính nào, đây chính là nhân tố đầu tiên gây ra thiên tai cho cá nhân, cho gia đình, cho trái đất. Ngày nay chúng ta niệm Phật, mục tiêu sau cùng của chúng ta là cầu sanh Tịnh độ.

Chỉ thị trong đoạn kinh văn này của Quán Kinh là: “Muốn sanh vào cõi nước này, nên tu tam phước”, câu này tuyệt đối đừng bỏ quên. Chúng ta niệm Phật không tu tam phước được chăng? Không được. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có người bất hiếu cha mẹ chăng? Có người tạo tội ngũ nghịch thập ác chăng? Có! Vì sao họ có thể vãng sanh? Sau khi họ quy y Tịnh tông, tinh tấn sám hối thì họ đã quay đầu. Đó là nghiệp tạo từ trong quá khứ, hiện nay hoàn toàn đã giác ngộ, không còn tạo nữa, họ mới có thể vãng sanh. Nếu bây giờ không thay đổi, không tạo nữa, sẽ không vãng sanh được. Đây chính là nói vì sao người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít.

Chúng ta xem pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, nói ra 100 loại quả báo khác nhau của người niệm Phật, không phải đã rõ rồi sao? 100 loại quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là người niệm Phật đọa địa ngục A tỳ. Nguyên nhân gì? Ngài nói rất rõ ràng: Vì tham ngũ dục lục trần mà niệm Phật, vì sao tham ngũ dục lục trần mà đọa địa ngục? Họ có tham tâm này sẽ tạo ra ác nghiệp, lấy chiêu bài Phật pháp để lừa gạt chúng sanh. Mặc dù làm được chút việc tốt, nhưng mục đích là vì danh lợi. Không có danh lợi, nhất định họ không làm, dùng thủ đoạn này để cầu danh lợi cho bản thân, tội nghiệp này tạo rất nặng. Lấy Phật pháp, lấy Thánh hiền để làm chiêu bài, lừa đời lấy tiếng, nên quả báo của họ ở địa ngục A tỳ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, không được học theo.

Trong kinh điển dạy chúng ta nên làm, nhất định phải làm theo; dạy chúng ta không được làm, chắc chắn không được khởi ý niệm.

Điều thứ ba trong tam phước là tu thập thiện nghiệp. Trong điều thứ nhất có ba vấn đề: Hiếu thân tôn sư, từ tâm, tu thập thiện. Phát tâm Bồ đề nghĩa là phát tâm xả ly thế giới Ta bà cầu sanh Di Đà Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, một đời chúng được cứu cánh viên mãn, đây là đại Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo.

Ngày nay ở thế gian này, giáo hóa chúng sanh là vấn đề vô cùng khó khăn, dù Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền đến cũng hết cách, vì sao vậy? Người bây giờ khác với cổ nhân, cổ nhân đặt nền tảng từ nhỏ, tâm thanh tịnh hơn. Người bây giờ tâm nông nổi, tâm nông nổi không có nhẫn nại. Nghe giảng trong lớp học, tôi quan sát tỉ mỉ nhiều nhất là mười phút, sau mười phút tâm để đâu đâu, mắt nhìn lung tung ngoài cửa. Trôi nổi như vậy làm sao dạy được? Quý vị nỗ lực đi dạy, không phải là uổng phí rồi chẵng?

60 năm trước tôi học triết học với thầy Phương, là hy vọng được đến trường nghe thầy giảng. Lúc đó thầy nói với tôi, là lời của 60 năm trước, nếp sống xã hội tốt hơn bây giờ nhiều, còn có lòng tốt. Thầy nói rằng: Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Thầy nói, nếu anh muốn đến trường nghe giảng sẽ vô cùng thất vọng. Lời này là thật, không hề giả dối. Chúng tôi đối với thầy có mười phần thành kính, thầy gặp tôi liền sanh tâm hoan hỷ. Tôi thật sự muốn học mà không có chỗ học, thầy rất từ bi. Chúng tôi trầm mặc năm sáu phút, sau đó thầy nói: Thôi thì thế này, chủ nhật hàng tuần anh đến nhà tôi, tôi sẽ dạy anh hai tiếng, tôi học được triết học là nhờ như vậy. Thầy dạy cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Trước đây tôi tưởng rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo. Nhưng khi thầy giới thiệu Triết Học Phật Giáo, tôi mới biết rằng trong kinh điển có đại

học vấn. Chúng ta không biết, nhiều người trong xã hội cũng không biết, sinh ra ngộ nhận vô cùng quan trọng. Tôi thỉnh giáo thầy, tôi hỏi thầy học triết học Phật giáo từ đâu? Thầy nói với tôi, thời kỳ kháng chiến ông dạy ở trường đại học Trung ương, có một thời gian bị bệnh, bạn bè giới thiệu ông đến núi Nga Mi dưỡng bệnh. Ông ở núi Nga Mi được hai tháng, môi trường rất tốt. Trong chùa không có gì cả, ngoài kinh Phật ra thì báo không có, tạp chí cũng không có, toàn bộ là kinh sách. Nên mỗi ngày đều xem kinh sách để tiêu khiển, càng xem càng thấy thú vị, ông thật sự khế nhập cảnh giới. Từ đó về sau, không có ngày nào ông không đọc kinh Phật. Thầy nói với tôi: Kinh Phật là triết học cao cấp, nguyên văn lời ông nói không phải như thế: Triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới, thầy đã nói như vậy. Tôi nhờ câu nói này dẫn dắt vào cửa Phật, quả thật không dễ! Cơ hội này là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Quý vị tìm được một người như thế nào, để nói rõ ràng minh bạch vấn đề này. Bản thân ông thật sự hạ công phu, ngày ngày thực hành. Lúc đó Đài Loan ấn tống Vạn Tự Tục Tạng, tôi nói với thầy điều này. Rất nhanh, ngày sau thầy đã đặt một bộ, thầy biết. Vạn Tự Tục Tạng vô cùng quan trọng đối với người nghiên cứu Phật giáo, vì trong này sưu tập đều là chú giải của các bậc cổ đức xưa nay, vô cùng phong phú, khác với một số kinh tạng khác. Các kinh tạng khác thu thập kinh, còn chú giải không nhiều. Nó dùng chú giải làm chủ.

Tôi học Lăng Nghiêm với thầy Lý ở Đài Trung, trong Vạn Tự Tục Tạng có gần 30 loại chú giải của Kinh Lăng Nghiêm, rất phong phú, đây là điều tốt. Nhờ điều này đã thay đổi một đời của tôi.

Tôi có nhân duyên gặp được đại sư Chương Gia, ông khuyên tôi xuất gia, học theo Đức Thế Tôn, chuyên học chuyên tu. Tôi rất thích thú điều này, nhưng lại rất nhát nhẽo với danh lợi, rất thích hợp với công việc này. Không những cứu được bản thân, mà còn có thể chia sẻ với mọi người những gì mình tu được, như vậy nhiều người được lợi ích. Nên ba điều của tam phước này, chúng ta không thể không chú ý.

Tịnh tông học hội thành lập ở Mỹ, nhưng Tịnh tông học hội đầu tiên là ở Canada, Tịnh Tông học hội của Canada. Thứ hai là ở Mỹ, Tịnh tông học hội ở tại Cựu Kim Sơn, cư sĩ Dương Nhất Hoa chủ trì, hiện nay vẫn là ông. Tôi ở Mỹ mười mấy năm, Mỹ và Canada, lúc tôi ở bên đó có khoảng hơn 30 hội. Cho nên lúc đó tôi cũng ở không cố định, mỗi hội đều mời tôi đến giảng kinh. Một nơi ít nhất ở một tuần, nhiều thì ở nửa tháng, nghĩa là thường đi đây đi đó. Luôn muốn ở yên nhưng không có nhân duyên, vì ở yên mới có thể đem những

gì cổ nhân dạy chúng ta, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, như vậy mới làm được. Sống cuộc đời du hóa, rất khó làm được điều này, luôn nhân nhượng người khác. Nghĩa là “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Tu thiện trồng phước rất quan trọng, vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là vì hai vấn đề này, đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu trí tuệ, trí tuệ viên mãn; cầu phước báo, cũng là phước báo viên mãn. Trong đời này của chúng ta chắc chắn có thể làm được.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Cầu sanh Tịnh sát”, nghĩa là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. “Gọi là tổng quy nhất đại tạng giáo”, câu này vô cùng quan trọng, nói rõ toàn bộ Phật pháp. Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích cuối cùng là gì? Chính là khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác đem toàn bộ lợi ích của Phật pháp nói cho chúng ta biết, nếu thật sự muốn học thì phải đi học. Thế giới Cực Lạc là Phật Học Viện do Phật A Di Đà thành lập nên, ở đó thiết bị đầy đủ, đến đó không cần lo điều gì cả. Có thể an tâm tu học, toàn tâm toàn lực học tập, tiến bộ rất nhanh, viên mãn tốt nghiệp và thành Phật ngay trong đời này. Là quả vị Diệu giác như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đã tốt nghiệp.

Bởi vậy không những Đức Thế Tôn, mục tiêu cuối cùng dạy chúng ta ở thế giới này, trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, dạy học mục tiêu sau cùng chính là thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác thế giới Cực Lạc là nơi điển phạm của các cõi nước Chư Phật. Chúng ta đến đây, mới thật sự lãnh hội được tánh đức không thể nghĩ bàn. Ở thế giới Cực Lạc, trở về thường tịch quang nghĩa là trở về tự tánh, mới biết được tánh đức không thể nghĩ bàn. Pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra, năng sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận chính là vạn pháp biến hóa vô tận, vì sao có biến hóa? Tùy theo ý niệm của chúng sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, từ sáng đến tối chúng ta có bao nhiêu ý niệm? Có ý vô ý, ý niệm có thiện có bất thiện. Bất luận ý niệm gì, bất kể là có ý hay vô ý đều khởi tác dụng, không có ý niệm nào không khởi tác dụng. Những tác dụng này thì sao? Có một số ứng đối trên thân thể chúng ta, có một số ứng đối khắp hư không pháp giới. Sự huyền bí này hiện nay khoa học đã phát hiện được.

Tôi xem một cuốn sách của ông Bladen người Mỹ, chính là nghiên cứu báo cáo của ông, tên là Vô Lượng Chi Vông. Hoàn toàn tương ứng với ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, mà ở trước chúng ta học. Chứng tỏ khi khởi tâm động niệm chúng ta phải chú ý, phải cẩn thận. Một thiện niệm, có thể người ở thế giới tha phương hưởng được phước báo. Một ác

niệm, cũng có thể chúng sanh ở thế giới tha phương gặp phải thiên tai. Đừng tưởng rằng ý niệm của chúng ta hình như là không liên quan đến điều gì cả, không phải, chắc chắn có ảnh hưởng. Không nhất định ảnh hưởng nơi nào.

Nguyên nhân trong này chúng ta không biết, nhưng Đức Phật đã nói, Bồ Tát bát địa trở lên biết được. Trên bát địa thì năng lực, bản năng khôi phục hoàn toàn, họ có thể thấy được, có thể nghe được, có thể tiếp xúc được. Từ bát địa đến Diệu giác, năm vị trí này đều có thể thấy được, đây là bản năng của mỗi chúng ta. Đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh, bao gồm bạn, tôi, anh ta đều vốn là Phật. Hiện nay trở thành như vậy là sai, bản thân phải thừa nhận là mình đã sai, sao mình lại biến thành như vậy? Biến như thế nào? Đức Phật nói rất rõ ràng, ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước nên biến thành như vậy. Chúng ta buông bỏ chấp trước, không chấp trước bất kỳ điều gì, tùy duyên, nghe theo người khác, sao cũng tốt. Quý vị cảm thấy như vậy là tốt thì như vậy là tốt, bản thân hoàn toàn không dùng chủ ý, tâm sẽ thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ thành A la hán. A la hán luôn tùy duyên như vậy, họ không hề chấp trước. Cao hơn một bậc nữa là phân biệt không còn, chẳng những không chấp trước mà phân biệt cũng không còn, người đó chính là Bồ Tát. Đến không khởi tâm không động niệm, đó chính là Phật.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, đó là người không khởi tâm không động niệm. Còn có khởi tâm động niệm, nhưng không phân biệt chấp trước, thì sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Hay nói cách khác, có tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, chưa buông bỏ, thì sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc khác với chúng ta ở đây. Trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, tuyệt đối không tạo ác, mà còn được Phật lực gia trì. Ở trước chúng ta đã học, là bốn nguyện đại hạnh của Phật A Di Đà gia trì. Muốn gia trì phải có thực chất, không có gì cả làm sao gia trì được? Ngài lấy hoằng nguyện của mình, lấy công đức tu trì của mình để gia trì chúng ta. Khiến chúng ta tuy là phàm phu, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống như đại Bồ Tát, hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Ân đức của Phật Di Đà, khắp biến pháp giới hư không giới không có ai sánh được. Hay nói cách khác, hoằng nguyện và tu hành của ngài là vì giúp chúng ta. Chúng ta được sự gia trì này, nên sanh đến thế giới Cực Lạc liền có trí tuệ, có thần lực. Ở thế giới Ta bà này ta còn có gia thân quyến thuộc, nếu muốn độ họ ta sẽ có năng lực trở lại giúp họ. Ta trở lại không phải bằng thân nghiệp báo, mà trở lại bằng gì? Thừa nguyện tái sanh, hoàn toàn không mê hoặc.

Hiểu được những vấn đề này, thật sự tin tưởng không hề hoài nghi, cần thời gian. Quý vị muốn hỏi tôi cần bao nhiêu thời gian? Tôi thật tình nói với quý vị, tôi học Phật 40 năm mới tin thật sự, không còn hoài nghi. Tin thật, không hoài nghi chẳng qua là vấn đề của 20 năm gần đây, tôi học đã 60 năm. Nếu không có 40 năm công phu mà nói không hoài nghi, quả thật tôi không dám tin. Vì có hoài nghi nên vãng sanh có chướng ngại, đời này chưa chắc vãng sanh được. Vừa nghe đã tin hiểu, người đó là gì? Đại thiện căn! Tôi không sánh được với họ. Đến khi chúng ta thật sự khế nhập cảnh giới, dần dần mới phát hiện được, từng câu từng chữ trong kinh điển là thật không phải giả. Trong kinh điển nói rất rõ ràng, nhưng tôi không tin, bây giờ đã tin. Mỗi chữ mỗi câu đều là trí tuệ chân thật, đối với tất cả chúng sanh đều là lợi ích chân thật, quả là tuyệt vời!

“Hoa Nghiêm viên mãn thu nhiếp tất cả các giáo pháp”. Tất cả các giáo pháp trong Kinh Hoa Nghiêm nói tức là Ngũ giáo: Tiểu Thừa Chung Đốn Viên, lấy phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, điều này rất vi diệu!

Tôi ở Đài Trung mười năm, thầy Lý khuyên tôi tu Tịnh độ, vô cùng khẩn thiết mà còn khuyên nhiều lần. Thầy nhận ra tôi không có ý cầu sanh Tịnh độ, tôi không phản đối việc niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhưng cũng không chịu học. Khuyên tôi, đã có lần thầy nói như vậy: Pháp môn Tịnh độ, con xem các bậc đại đức xưa nay như ngài Huệ Viễn, Thiện Đạo, đại sư Trí Giả, Liên Trì, Ngẫu Ích, là những người trong lòng chúng ta khâm phục nhất, các ngài đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nếu thế giới Cực Lạc có vấn đề thật, những người này đã đi, chúng ta dù sai một lần cũng không sao! Thầy đã khuyên tôi như thế. Nếu là thật không phải chúng ta được lợi rồi sao? Tôi chỉ gật đầu cười mà không nói gì, vẫn không thể tiếp nhận.

Sau cùng sao lại tiếp nhận? Là giảng Kinh Hoa Nghiêm, lần đầu tiên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. 40 năm trước, 40 năm trước lần đầu tiên giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến một nửa, một nửa dùng khoảng thời gian mười năm. Tứ Thập giảng một nửa, Bát Thập giảng một nửa. Đột nhiên có một hôm nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài là học trò đặc ý của Bồ Tát Văn Thù, ông tu gì? Chưa giảng đến phần sau của Kinh Hoa Nghiêm, lật lui ở sau xem mới phát hiện Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử trước sau chỉ niệm rít ráo một câu Phật hiệu, như vậy tôi mới tin. Bởi thế niềm tin của tôi dùng 30 năm học Phật, hơn 20 năm giảng kinh dạy học mới tin được nó.

Năm 1999, lần thứ hai giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng rất tường tận, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ. Kinh Hoa Nghiêm giảng được 1/5, nên tôi dự tính thời gian, giảng xong một bộ Kinh Hoa Nghiêm phải mất 20 000 tiếng đồng hồ. Kinh Vô Lượng Thọ này giảng một biến như vậy, khoảng 1200 tiếng, tu học không dễ!

Thành Phật là việc tốt, nhưng rất khó, khó ở đâu? Không có giới định tuệ. Nho Thích Đạo đều phải có giới định tuệ mới thành tựu được. Giới là gì? Quy củ, phải giữ quy củ, nền tảng của quy củ là hiếu thân tôn sư. Quý vị có mấy phần thành tựu, đích thực lời của tổ sư Ấn Quang quả là không sai chút nào. Ta đối với những gì mình học có mấy phần thành kính, đối với thầy giáo có mấy phần thành kính, chắc chắn thành tựu tương đương như thế. Một phần thành kính ta chỉ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích. Không có thành kính chắc chắn không đạt được chút lợi ích nào.

Như thầy Lý nói, ngày nay học Phật tuyệt đại đa số là làm gì? Tiêu khiển Phật pháp. Họ nhàn rồi không có gì làm nên đến tiêu khiển, không phải thực tâm học, không có tâm thành kính, chỉ đến chơi mà thôi, góp phần náo nhiệt. Không đạt được chút lợi ích gì cả. Thậm chí có không ít người, mượn chiêu bài Phật giáo để truy tìm danh vọng lợi dưỡng. Điều này tội lỗi vô cùng, tương lai không có quả báo tốt.

“Kim kinh”, hiện nay chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là trung bản Hoa Nghiêm. Sau kinh này, lấy cầu sanh cõi Tịnh khuyên tất cả hữu tình đồng quy Cực Lạc. Bộ kinh này gọi là trung bản Hoa Nghiêm, đây là cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long nói. Vị đại đức này thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Ông nói với mọi người: Tịnh tông là pháp môn hy hữu, chúng ta gặp được Tịnh tông, đó là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Như trong Kế Khai Kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chính là ý này, không dễ gặp được! Gặp được mà không hiểu, gặp mà không tin, gặp nhưng không có muốn cầu sanh Tịnh độ. Đây là gì? Chỉ trông chút ít thiện căn trong A lại da thức. Họ vẫn còn chịu khổ trong luân hồi lục đạo, đời này chưa thể ra khỏi.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Kinh Vô Lượng Thọ nghĩa là trung bản Hoa Nghiêm. Nói cách khác, có thể nói như vậy: Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà là tiểu bản Kinh Hoa Nghiêm. Sau cùng Kinh Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, đây là mục tiêu rất ráo nhất trong vô lượng pháp môn của đại thừa Phật pháp, là

đến thế giới Cực Lạc. Bộ kinh này trực tiếp dứt khoát chỉ dẫn chúng ta cùng về Cực Lạc.

Chúng ta phải “cầu sanh Tịnh sát”, còn phải “khuyên tất cả hữu tình đồng quy Cực Lạc”. Họ có đồng ý không? Họ có hiểu chăng, không quan trọng, trong A lại da thức của họ trồng được hạt giống này, họ đã có duyên với chúng ta. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, bất luận họ ở trong đường nào quý vị đều biết. Đến thế giới Cực Lạc đúng là như chúng ta trở về mạng lưới vô tận, tin tức khắp biên pháp giới hư không giới ta đều nhận được. Ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh, không trôi nổi. Đây là do môi trường ở thế giới Cực Lạc tốt, ngày nay chúng ta gọi là từ trường tốt.

“Những gì trong kinh này khuyên”, những lời hôm nay khuyên là những người nào? “Chính là bốn nguyện của Phật Di Đà, bốn tâm của Thế Tôn và Như Lai trong ba đời mười phương”. Đây là hạng người nào khuyên chúng ta? Không phải người thường. Những lời khuyên đó là bốn nguyện của Phật A Di Đà, và bốn tâm bốn nguyện của Đức Thế Tôn và Như Lai trong mười phương ba đời, là giúp chúng ta viên mãn bồ đề ngay trong đời này, chứng được vô thượng quả Phật.

Đức Thế Tôn và tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, bốn tâm của họ là khuyên tất cả chúng sanh cầu sinh thế giới Cực Lạc. Bốn tâm của Chư Phật Như Lai, chỉ cần quý vị vãng sanh Cực Lạc thì tất cả đều viên mãn. Hưởng thụ của chúng ta ở thế giới Cực Lạc là cuộc sống vật chất viên mãn, mỗi ngày nghe Phật Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Đồng thời cũng có năng lực phân vô lượng vô biên thân, cùng một lúc có thể đến cúng dường, nghe pháp khắp các cõi nước của Chư Phật.

Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, nên ở thế giới Cực Lạc tuyệt nhiên không có ngày nào rảnh. Thậm chí có thể nói, không có một phút một giây nào trôi qua vô ích, đều đang tu phước tu tuệ, nên ở đó rất dễ viên mãn phước tuệ.

“Thế Tôn khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”, chân thật rốt ráo là gì? Nghĩa là thật tướng các pháp như trong Kinh Bát Nhã nói, chân tướng của tất cả pháp. Ngày nay tất cả vạn sự vạn vật mà chúng ta nhìn thấy là huyễn tướng, không thấy được chân tướng, là giả tướng. Chân tướng là gì? Trong Kinh Bát Nhã nói: “tức tướng ly tướng”, như vậy sẽ thấy được chân tướng, ly tướng là gì? Không chấp trước. Nghĩa là nói, tất cả các tướng như người sự vật mà mắt ta nhìn thấy, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, liền thấy được chân tướng.

Chân tướng là gì? Kinh Bát Nhã nói: “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là chân tướng. Thật sự thấy được chân tướng này, nhìn thấy triệt để, là Bồ Tát bát địa trở lên. Đối với tất cả huyễn tướng như nghiệp, nhân, quả, báo đều rõ ràng thấu triệt, nhưng thực tế là mỗi niệm đều bất khả đắc. Không phải không có tướng mới thấy được vô tướng, không phải, tức tướng vô tướng. Huyễn tướng và vô tướng nó hợp lại một nơi, chúng ta có thể nhận ra. Chân vọng nhất như, chân vọng không hai mới thật sự đạt được lợi ích. Đây là chân thật rất rõ ràng.

“Thật sự muốn chúng sanh cùng vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà”. Mục đích là gì? Mục đích là ở câu này, hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể khế nhập vào cảnh giới của Phật A Di Đà. Nhất thừa nguyện hải là cứu cánh viên mãn, được lợi ích lớn chân thật cứu cánh, đây đúng là lợi ích lớn vô lượng vô biên vô tận vô số, vì sao vậy? Trong cảnh giới này chúng ta đạt được là đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Bất luận là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, thông thường chúng ta gọi là phước báo, đều không hề khiếm khuyết. Vì sao vậy? Vì đây là tự tánh, trong tự tánh vốn đầy đủ.

“Trong tín nguyện hạnh, nguyện là then chốt. Ra khỏi biển khổ sanh tử, duy nhất dựa vào nguyện vương”. Vương là tôn xưng nó, tin thật, phát nguyện, niệm Phật, hành chính là chấp trì danh hiệu. Trong ba điều kiện này, nguyện là nòng cốt.

48 nguyện của Phật A Di Đà kiến lập nên thế giới Cực Lạc, giống như thành lập một ngôi trường vậy. Ngôi trường này có thiết bị kiện toàn, có thể giúp tất cả chúng sanh ở đây chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển phàm thành thánh. Chỉ cần đến đó, tự nhiên sẽ chuyển được, mà không hề tốn chút công sức, then chốt ở chỗ ta phải thật sự muốn đi mới được. Khi đã tin, tin thật, không muốn đi vẫn không được. Khi đã tin thật, nhất định phải muốn đi, rất muốn đi, mỗi niệm đều muốn đi, như vậy thì nhất định vãng sanh. Lúc nào cũng muốn đi, không còn lưu luyến thế gian này, làm gì ở thế giới này? Giống như Chư Phật Như Lai vậy, chỉ một việc là chia sẻ tâm đắc trong sự tu học của mình với mọi người, khuyên mọi người vãng sanh Cực Lạc, chính là một việc này, ngoài việc này ra không có việc thứ hai. Công việc này cần đến trí tuệ, không phải tri thức. Tri thức chưa chắc đã tin, không nhất định phát nguyện, nếu trí tuệ chắc chắn là tin thật nguyện thiết, họ thật sự vãng sanh.

“Phương tiện có nhiều cửa, thiên mật giáo quán”, vô lượng pháp môn đều không ra ngoài bốn phạm vi này. Thiên bao gồm Thiên tông, tánh tông. Mật

chính là Mật tông hiện nay, trong đó giáo phái cũng rất nhiều. Giáo là Giáo môn, Thiên thai, Hoa nghiêm, Tam luận, Pháp tướng, đây đều là giáo. Trong giáo đa phần đều dùng quán, trên thực tế cả Thiên Mật Giáo đều có quán. Quán là gì? Quán tướng, chỉ quán, có chỉ có quán.

Chỉ là dùng các vọng niệm, quán là tâm niệm tập trung. Trong kinh điển đại tiểu thừa Đức Phật đều nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế tâm nhất xứ là chỉ, vô sự bất biện là quán. Chỉ là định, quán là tuệ, gọi là trí tuệ hiện tiền.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng được, tám vạn bốn ngàn không phải là con số thật, chỉ là từ hình dung. Trên thực tế trong tứ hoàng thế nguyện nói rất hay: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, không chỉ tám vạn bốn ngàn, mà là vô lượng, sao lại vô lượng? Vì ý niệm vừa động liền xuất sanh vô tận, nên vô lượng là thật, pháp môn nào cũng được. Bất luận pháp môn nào, chỉ cần buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ vạn duyên nghĩa là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cảnh giới Phật liền hiện tiền.

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta dùng Đạo cơ đốc, dùng phương pháp tu hành của các Tôn giáo khác có thể thành Phật chăng? Có thể, vì điều kiện thành Phật là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bất kể là Tôn giáo nào. Thiên Mật Giáo Quán, bất luận là quý vị có dùng công phu hay không, chỉ cần buông bỏ hết những thứ này liền thành tựu. Mà còn nói với quý vị, bất luận là tu pháp môn nào, chỉ cần buông bỏ chấp trước là ngang bằng với A la hán, chính là A la hán. Buông bỏ phân biệt chính là cảnh giới của Bồ Tát, vào được cảnh giới này. Buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là cảnh giới của Như Lai. Bởi thế nhìn thấu, buông bỏ là bao gồm tất cả các pháp môn. 60 năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi như vậy.

“Nhưng quy nguyên không phải hai, trong các pháp phương tiện, cứu cánh phương tiện chỉ có vãng sanh”. Đây là thật, không phải giả, vì sao vậy? Vì rất khó, nói thì dễ nhưng không buông được! Quá khó. Đừng nói một ngày buông bỏ là khó, để quý vị một giờ buông bỏ thôi đã không làm được rồi. Đây là thật, không phải giả.

Cư sĩ Viên Liễu Phàm ngồi trong thiền đường với thiền sư Vân Cốc ba ngày ba đêm mà không khởi một ý niệm nào, không dễ! Thiền sư Vân Cốc khâm phục sát đất, ông ta có thể buông bỏ ba ngày ba đêm. Kết quả như thế nào? Ông Liễu Phàm rất thật thà, thành thật nói rằng ông chẳng có công phu gì, số mạng đã được người ta đoán chắc, vọng tưởng cũng vô dụng, hà tất phải

vọng tưởng? Đây là gì? Người tin tưởng tuyệt đối vào vận mệnh có thể làm được.

Chúng ta tin rằng, ông Liễu Phàm học Phật, chắc chắn ông có chút định công, biết được trong tâm nhất niệm bất sanh, đó là hưởng thụ rất tốt, tâm thanh tịnh hiện tiền, ông ta có kinh nghiệm này. Bình thường có kinh nghiệm này không thì không biết, nhưng ở trong thiền đường ba ngày ba đêm không khởi tâm không động niệm, thọ dụng này không thể nghĩ bàn. Kinh nghiệm này giúp ích rất lớn trong việc tu hành, người bình thường chúng ta không có. Có thể tĩnh tọa nửa tiếng, thông thường mà nói được thân tâm mạnh khỏe, có lợi ích rất lớn. Bởi vậy người tu hành chơn chánh, cuộc sống của họ vô cùng đơn giản, không coi trọng việc ăn uống, vì sao mạnh khỏe sống lâu? Vì sao già mà không yếu? Vì tâm thanh tịnh.

Hiện nay giới khoa học nói, vật chất là do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm tốt đẹp, đương nhiên biến hiện ra vật chất là lành mạnh, vì sao vậy? Vì mỗi tế bào các nhà khoa học hiện đại nói, mỗi tiểu quang tử gọi là lượng tử, vật chất nhỏ nhất, nó rất lành mạnh, thân thể ta có thể không mạnh khỏe ư? Thân thể không khỏe mạnh nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do ta có phiền não, có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn, có thất tình ngũ dục, những thứ này rất rắc rối. Những thứ này như thế nào? Làm cho tế bào trên thân thể nhiễm mầm bệnh, mầm bệnh này gây ra cho chúng ta rất nhiều bệnh tật khác, khiến thân thể không được mạnh khỏe. Nghiêm trọng hơn nữa, nếu rất nghiêm trọng, sẽ gây ra môi trường sống không lành mạnh, đó chính là lũ lụt, gió bão, động đất, đất sụp, núi lở, gây ra những thảm họa này, không phải không có nguyên nhân.

Chúng ta hiểu được cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của việc tu hành. Bất luận dùng pháp môn nào cũng được, nếu chúng ta không đoạn được tập khí phiền não, như vậy thì không bằng tu Tịnh độ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều phải đoạn phiền não, không đoạn chắc chắn không được lợi ích. Pháp môn Tịnh độ, chưa đoạn hết phiền não, có thể đời nghiệp vãng sanh. Vì đời nghiệp vãng sanh, nên mỗi người đều đi được. Pháp môn này rất thù thắng, có thể giúp người có tập khí nghiệp chướng sâu nặng, không thể đoạn phiền não cũng có thể thành Phật. Nói với quý vị đến thế giới Cực Lạc là đoạn được. Không phải mang theo phiền não thành Phật, mà đến thế giới Cực Lạc đoạn, đoạn sạch liền thành Phật. Quý vị xem, đầu tiên là sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, ở trong cõi phàm thánh đồng cư đoạn được kiến tư phiền não. Liền được nâng cao lên đến cõi phương tiện hữu dư, trong cõi phương tiện hữu dư đoạn trần sa phiền não,

và vô minh phiền não, sanh đến cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm đoạn tập khí vô thủ vô minh phiền não. Đoạn tận tập khí liền trở về thượng tịch quang Tịnh độ. Đây là điều vô cùng thù thắng ở thế giới Cực Lạc, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có, trong vô lượng pháp môn cũng không có.

Nên ở đây nói quy nguyên không có hai đường, trong tất cả các phương tiện, phương tiện cứu cánh duy nhất là vãng sanh. Chúng ta có thể không tin được ư? Có thể không vãng sanh được ư? Chúng ta phải tin, lúc nào đi? Niệm niệm đều muốn đi, ở thế gian này tất cả đều tùy duyên, học theo Bồ Tát Phổ Hiền, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Ở đây sao cũng được, có cũng tốt, không có cũng tốt, tuyệt đối không đem những thứ tạp nham của thế gian này để trong lòng. Ta thật sự tin, thật sự phát nguyện, mà còn để thứ tạp nham vào trong lòng, như vậy là không phải chân tâm, cũng không phải nguyện thiết. Phải biết buông bỏ vạn duyên gọi là chân thật viên mãn, tự tại thật sự, hỷ duyệt thật sự. Trong tâm còn một vấn đề là còn một phiền não, có hai vấn đề là có hai phiền não. Trong tâm quá nhiều những thứ tạp nham, nên phiền não rất nhiều, không thể giải quyết được.

“Tu hành các phương pháp khác, muốn đời này siêu thoát tam giới, gọi là con đường khó đi”, đây là tu pháp môn khác, không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Tam giới nghĩa là luân hồi lục đạo, đều không thoát ra được. Thật sự muốn siêu thoát luân hồi lục đạo ngay trong đời này, chỉ có phương pháp niệm Phật vãng sanh. Đây chính là Tịnh tông nói con đường khó đi và con đường dễ đi. Con đường khó đi, đời này không thể thành tựu.

Chúng ta có học qua rồi chăng? Có, chắc chắn học qua, tuyệt đối không phải một đời, đời đời kiếp kiếp đều đang học, nhưng đều không ra khỏi được. Hơn nữa đối với Tịnh tông chúng ta cũng có lý do tin rằng, trong đời quá khứ, tuyệt đối không phải một đời hai đời học nó, mà nhiều đời nhiều kiếp tu nó. Vì sao không được vãng sanh? Chưa buông bỏ, không thể không biết điều này. Nếu đã biết như vậy, lần này quý vị có buông bỏ chăng? Không buông được là không thể vãng sanh.

Hiện nay chúng ta khuyên người khác buông bỏ, nhưng bản thân không buông được. Bản thân không buông được, sao có thể khuyên người khác buông bỏ? Thật sự buông bỏ. Buông bỏ hay không buông bỏ không liên quan đến sự, mà có liên quan đến tâm. Trong tâm thật sự thanh tịnh, thật sự không có, đây gọi là buông bỏ, vì sao vậy? Vì trong tâm vốn không có.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh không phải đã nói rồi sao? “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói một cách rõ ràng thấu triệt như vậy, đó là gì? Đó là chân tâm, không buông được đó là vọng tâm, vọng niệm không phải chân tâm. Nhưng trong cảnh giới chúng ta hiện nay, vọng niệm có thể chướng ngại chân tâm. Ý niệm chúng ta toàn là ở trong vọng niệm, không trú trong chân tâm, còn phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Khi nào mới thật sự giác ngộ? Vọng niệm tồn tại đừng để ý đến. Đối với hoàn cảnh, bất luận là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, dùng vọng tâm, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đối với bản thân chắc chắn dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chân tâm là gì? Không có gì cả, tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Cổ nhân nói rằng, đây là gì? Đều là đã khai ngộ, đã khế nhập cảnh giới mới nói ra được, người thông thường không nói được: “Thiên hạ vốn vô sự, kẻ thường tự chuốc lấy”. Kẻ tầm thường là gì? Là phàm phu, người hồ đồ. Chúng ta suy nghĩ đến câu nói này, ý nghĩa rất thâm sâu. Đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, như vậy còn chuyện gì nữa? Đây chính là nói rõ ràng cụ thể thiên hạ vốn vô sự, thật sự vô sự! Mà là do bản thân ta cho rằng có sự. Bản thân đa sự, đa sự là đa phiền não. Đó là việc gì? Đa sự là việc gì? Ché tạo luân hồi, nghĩa là ché tạo nghiệp luân hồi! Tạo nghiệp luân hồi đương nhiên phải thọ báo luân hồi. Tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, tạo nghiệp lại thọ báo, vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi. Nhân duyên quả báo, khổ không thể tả! Đây là Thế Tôn dạy chúng ta đường khó đi và đường dễ đi, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

“Duy chỉ có cầu sanh Tịnh độ được gọi là dễ hành. Tịnh tông chánh tu, trước tiên là thúc đẩy việc trì danh”. Tịnh độ tông chánh tu chính là chấp trì danh hiệu. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, nắm bắt câu danh hiệu này. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, tâm tâm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không còn gì nữa, như vậy đời này mới có thành tựu.

Trước đây tôi thường nói, một đời của con người có xuân hạ thu đông. Cuộc đời trước 20 tuổi là mùa xuân, từ 20 đến 40 tuổi là mùa hạ, 40 đến 60 là mùa thu, 60 đến 80 là mùa đông của cuộc đời, ở sau không còn nữa. Nên đời người đến mùa thu cần phải cảnh giác, đến mùa đông phải chuẩn bị đi, ngày tháng không dài. Trên 80 tuổi có thể đi bất cứ lúc nào.

Đó là cổ nhân, còn bây giờ rất nhiều người không biết. Ngày xưa 70 không được cho ngủ nhờ, người già trên 70 tuổi không được để họ ở lại nhà mình, vì sao? Lỡ khi họ chết, người nhà đến tìm tưởng quý vị là người mưu hại họ thì

sao? Vì thế mà có cấm kỵ này, họ đã già, đời người 70 tuổi là xưa nay hiếm. 80 tuổi không mời ăn cơm, không mời họ ăn cơm, biết đâu lúc họ ăn cơm bị nghẹn chết, không phải quý vị đã hại người ư? Không rửa hết nỗi hàm oan. Ngạn ngữ ngày xưa có đạo lý rất thâm sâu, con người sống đến 80 quả thật không nhiều.

Tôi nhớ lúc tôi đến HongKong giảng kinh khoảng hơn 50 tuổi, năm 1977, lần đầu đến HongKong giảng kinh. Lúc đó khi tôi giảng kinh, các pháp sư đến nghe rất nhiều, hiện nay không có pháp sư nào còn. Rất nhiều cư sĩ đến nghe kinh, bây giờ cũng không còn. Được mấy người thân quen đều là pháp sư, thân thể đều đã yếu, như pháp sư Giác Quang, pháp sư Vĩnh Tinh, họ đều còn. Và pháp sư Trí Tuệ ở núi Đại Tự cũng còn. Rất nhiều người đã ra đi. Trong tâm chúng ta cũng tự biết, trên 80 tuổi có thể đi bất cứ lúc nào.

Ngày nay đối với chúng ta điều gì quan trọng nhất? Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ quan trọng nhất, từng giờ từng phút nghĩ đến vãng sanh, từng giờ từng phút đều có thể đi, phải thật sự đi được. Thế nào mới nắm chắc mình thật sự vãng sanh? Trong tâm thật có Phật A Di Đà, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Không nghĩ gì cả, chỉ nghĩ đến vãng sanh Cực Lạc, chỉ muốn thân cận Phật A Di Đà. Ngoài niệm này ra, không có niệm khác. Buông bỏ hết vạn duyên của thế gian, đừng nên tính toán, đừng nên hỏi han, sao cũng được, tất cả đều tùy nó! Điều chúng ta làm được, là mỗi ngày có thể giảng kinh bốn tiếng, điều này chúng ta có thể làm được, được rồi, đủ rồi, không tệ lắm. Bốn tiếng cùng mọi người chia sẻ, khuyên răn mọi người. Tuổi tác bằng cỡ tôi nhất định phải buông bỏ, không muốn gì nữa, như vậy sẽ rất tốt. Trên 40 tuổi là mùa thu, mùa thu của đời người, phải làm tốt công việc chuẩn bị. Nên Tịnh tông chánh tu là một câu danh hiệu.

“Học tập các pháp môn khác, mà có thể phát nguyện cầu sanh, cũng được Di Đà nhiếp thọ”, đây là điều tuyệt vời, pháp môn Tịnh tông vô cùng rộng lớn. Đức Phật Di Đà cũng có thể nhiếp thọ “rộng ra khắp ba cõi”. Đoạn sau cùng trong tam bối vãng sanh, học đại thừa, không phải học Tịnh tông, là học đại thừa. Có thể đem những gì họ học được, công đức học tập của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, cũng nhất định được vãng sanh.

Trước đây đại sư Từ Châu đem đoạn kinh văn này làm thành nhất tâm tam muội. Bất luận là tu pháp môn nào cũng cần có công phu, không có công phu không được, không có công phu lấy gì để hồi hướng? Nhưng có công phu thật sự rất khó, công phu như thế nào? Bị phá hoại, trong Phật pháp gọi là hữu lậu. Như ly trà này, nếu ở dưới bị thủng, rót nước vào sẽ bị chảy ra. Nước chảy ra

là sao? Lỗ thủng này là gì? Tức năm lỗ thủng tham sân si mạn nghi, nếu có đủ năm lỗ thủng này, rót nước vào lập tức chảy hết, không giữ được. Tất cả phiền não đều không còn, gọi là vô lậu, như cái ly này sửa lại bình thường, có thể đựng nước.

Tu học tất cả các pháp môn, bao gồm pháp môn Tịnh độ, nếu như còn tham sân si mạn nghi, nên biết thân ta là hữu lậu, không chứa được công đức, tất cả công đức đều chảy ra ngoài hết. Tu được những gì? Tu được một chút phước báo. Nếu bản thân còn tạo nhiều ác nghiệp, quả báo vẫn ở trong tam đồ. Trong tam đồ có hưởng phước, vì sao vậy? Họ tu được, đây là phước báo tu được trong Phật pháp.

Rõ ràng nhất mà chúng ta thường thấy, là hiện tại quý vị thấy những nhà giàu nuôi thú cưng. Chúng đều thai vào đường này, nhưng được hưởng phước. Đều thai vào trong đường ngạ quỷ, được làm hữu tài quỷ, hữu tài quỷ là sao? Như Sơn thần, Thổ thần, quỷ vương. Có người cúng dường họ, họ ở trong miếu nên có người cúng dường, có phước. Đây là quỷ có phước báo, không có phước báo là ngạ quỷ. Hưởng phước trong lục đạo, họ đọa vào địa ngục nhưng thọ khổ nhẹ hơn người khác, họ không thể không đọa. Tạo nghiệp như thế nào thì chiêu cảm quả báo như thế đó, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Cổ nhân nói: “không phải không báo, là thời khắc chưa đến”. Còn có thiên tai mà ta không ngờ được, như hiện nay động đất, nhưng đáng sợ nhất là sóng thần. Năm trước một trận sóng thần ở Indonesia chết gần 200 000 người, chỉ trong vòng mấy giây. Quý vị thử nghĩ đó là gì? Nếu là người niệm Phật, sóng thần đến không kinh không sợ, nhất niệm sau cùng là A Di Đà Phật, như vậy sẽ thấy Phật đến tiếp dẫn. Bởi vậy, cùng chết trong một trận thiên tai, nhưng nơi đến khác nhau. Người có phước báo thì sanh lên cõi trời, người hành thiện lại đến nhân gian. Người tạo nghiệp bất thiện đọa vào ba đường ác. Cùng trong một thiên tai, nơi đến của mỗi người hoàn toàn khác nhau.

Hiện nay thiên tai rất nhiều, mà còn không có cảnh báo trước, đột nhiên phát sanh. Điều này trong tâm chúng ta đều phải có sự chuẩn bị, trong tâm có sự chuẩn bị, khi thiên tai đến không thấy sợ hãi. Thực tế mà nói khi đại thiên tai ập đến, rất nhiều người kinh hoàng không biết phải làm sao. Những người kinh hoàng sợ hãi này, sau khi chết đều đọa vào ác đạo; còn những người không kinh không sợ chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Nếu như tâm địa thuần tịnh thuần thiện, họ đến nơi tốt đẹp. Người niệm Phật không kinh không sợ mới có thể vãng sanh, nếu có sợ hãi, hoảng hốt không thể vãng sanh được, như vậy là tùy nghiệp lưu chuyển. Cho nên người niệm Phật cần có định, định

nhìn từ phương diện này. Bất luận là thiên tai gì, thiên tai hay nhân họa đều không kinh hoàng sợ hãi, bình thường phải xem nhẹ hiện tượng này. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thiên tai nhân họa cũng là hư vọng, có gì đáng sợ đâu? Luôn luôn giữ được tâm thanh tịnh, luôn luôn giữ được chánh niệm, chánh niệm nghĩa là niệm Phật, điều này quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là sanh trong thời đại của chúng ta hiện nay.

“Nên kinh này lấy cầu sanh Tịnh độ thu nhiếp hết các văn ở trước”, ở sau là phẩm Phước Tuệ Thi Văn thứ 47, đây là kệ tụng, nghĩa là nói lại những gì đã nói ở trước. Đức Thế Tôn từ bi vô tận, đúng là vô lượng ân đức, tận tâm tận lực vì chúng ta. Chúng ta có được quyển kinh này, kinh này chính là vì chúng ta, chúng ta nhất định phải đạt được lợi ích chân thật trong quyển kinh này. Trong mọi thiên tai tật bệnh, tôi không hề có chút sợ hãi nào. Thọ mạng chưa đến, tự nhiên sẽ tốt đẹp; thọ mạng đến thì về thế giới Cực Lạc. Tôi không chọn đâu khác, chỉ chọn nơi này. Phải buông bỏ mọi thứ ở thế gian này, tuyệt đối không còn bất kỳ tham cầu nào. Biết được thế gian này là giả tạm, tâm chúng ta mới định được, nếu còn những tham cầu, tâm không thể định được. Điều này đối với chúng ta tổn thất vô cùng lớn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

Tập 592

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 777, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Phước Tuệ Thi Văn Đệ Tứ Thập Thất”.

Sau khi Đức Thế Tôn nói xong, liền tụng kệ tụng để nói lại ý trước. Đây là từ bi tột cùng, sợ chúng ta chưa có ấn tượng sâu sắc, nên sau khi nói xong liền tụng kệ tụng để nói lại, hy vọng thêm chút ấn tượng. Đây là giáo huấn sau cùng của kinh này.

“Trong đó nói lại rõ về thị phi, chọn lọc làm rõ thị phi, trong hiện thị này tán thán ba vấn đề”. Đây là đặc biệt nói rõ cho chúng ta, thế nào là đúng, thế

nào là ngộ nhận, để chúng ta có năng lực từ bỏ sai lầm, giữ vững những điều đúng đắn. Trong khi hiển thị tán thán về ba việc.

Thứ nhất: “Tín vãng sanh”. Nhất định phải tin, vì sao chúng ta không phát nguyện được, không niệm Phật lâu được? Vì có hoài nghi, không tin vào việc vãng sanh. Không tin thế giới Cực Lạc, sẽ tin vào luân hồi sanh tử trong lục đạo, không cách nào giải quyết được vấn đề này. Trong kinh nói rất rõ ràng, nghĩa là tám vạn bốn ngàn pháp môn trong Phật pháp đại thừa, cũng không dễ giúp chúng ta ra khỏi luân hồi ngay trong đời này. Không ra khỏi luân hồi rất khổ, rất đáng thương! Điều này quả thật hết cách, huống gì kiếp nạn đang ở trước mắt.

Con người sống trong thế gian này, quả thật sống quá đau khổ. Chúng ta hồi tưởng lại 30 năm trước, hòa bình an định hơn xã hội chúng ta bây giờ. 30 năm trước nữa, càng tốt đẹp, đó là lúc kháng chiến vừa thắng lợi. Nếu trở về 30 năm trước, xã hội càng hạnh phúc, càng hài hòa. Tuy xã hội Trung quốc quân phiệt cắt cứ, chiến tranh chưa có hồi kết. Lúc đó chiến tranh phạm vi nhỏ, người bị họa hại vì chiến tranh không nhiều lắm, đại đa số đều có thể an cư lạc nghiệp. Đây chính là nói đời này không bằng đời trước. Người Trung quốc nói 30 năm là một đời, so sánh 30 năm 30 năm như vậy, ngày càng cực khổ, ngày càng đáng thương, không thể không biết.

Thật không dễ gì gặp được phương pháp này, không tin coi như xong, đời này trôi qua vô ích.

Thứ hai là phải tin “Phật trí nan tư”. Trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn. Thật ra trí tuệ của Phật ta cũng có, trí tuệ chúng ta cũng không thể nghĩ bàn. Nhưng vì bây giờ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên dù có trí tuệ, có đức năng và tướng hảo, nhưng tất cả đều không thể hiện tiền, không đạt được lợi ích. Đức Phật dạy chúng ta, nếu ta buông bỏ được ba thứ này sẽ được thành Phật, sẽ viên mãn. Nói thì rất đơn giản, nhưng ta buông không được, không buông được không tránh khỏi được luân hồi.

Thứ ba là phải tin “niệm Phật được độ”. Phải tin rằng dùng phương pháp niệm Phật này, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền được độ. Đây là ba vấn đề mà trong phẩm kinh này nói rõ. Bây giờ chúng ta xem kinh văn:

“Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết tụng viết:

Nhược bất vãng tích tu phước tuệ,

Ư thử chánh pháp bất năng văn

Dĩ tăng cúng dường chư Như Lai

Tắc năng hoan hỷ tín thử sự

Ác kiêu giải đãi cập tà kiến
Nan tín Như Lai vi diệu pháp
Thí như manh nhân hằng xứ ám
Bất năng khai đạo u tha lộ”.

Đây là đoạn thứ nhất, có hai bài kệ: “bốn câu đầu, chính là nói rõ tên phẩm Phước Tuệ Thi Văn của phẩm này. Cũng tức trong kinh, nếu có chúng sanh, trồng các gốc thiện, đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật. Do nhờ oai lực của Đức Phật này gia trì, có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy, nhiếp thủ thọ trì. Trong đó trồng các gốc thiện, tức là đời trước tu phước tuệ. Nếu không phải đời trước tu, thì đối với pháp này không thể nghe được”. Chúng ta xem đoạn này trước.

Đoạn này nói với chúng ta, quả thật Phật pháp khó nghe. Thực tế mà nói, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng. Ác là ác nghiệp, kiêu là kiêu ngạo, giải đãi, tà kiến, nên tuy gặp được nhưng không có lợi ích.

Chúng ta vô cùng may mắn, gặp được một trường hợp hay, đó là cư sĩ Lưu Tô Vân. Nghe được Phật pháp, tu hành mười năm lại có được thành tựu lớn như vậy, như trong kinh điển tiểu thừa nói, là cảnh giới của A la hán: “Những gì đã làm, không chịu quả báo đời sau”. Những gì đã làm, chính là việc niệm Phật liễu sanh tử, bà đã làm thỏa đáng, tuyệt đối không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, mười năm tu hành.

Chúng ta tiếp xúc Phật pháp không chỉ mười năm, đến nay vẫn mơ mơ hồ hồ, ai dám nói mình đã lo xong chuyện sanh tử? Nguyên nhân gì vậy? Phải nói là “nếu trong đời quá khứ không tu phước tuệ”, nếu không phải đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tu phước tu tuệ, thì không có nhân duyên gặp được chánh pháp. Ngày nay chúng ta gặp được chánh pháp, đại pháp thuần chánh, chứng tỏ trong nhiều đời kiếp quá khứ có tu phước tuệ. Nghe được thì sao? Thiện căn chúng ta chưa đủ, chưa đủ phước đức, cũng chưa đủ nhân duyên, nhưng nhân duyên là chính bản thân tạo ra. Khi buông bỏ được nhân duyên sẽ đầy đủ. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, vạn duyên buông bỏ, làm gì có chuyện không thành tựu! Cư sĩ Hoàng Trung Xương biểu diễn cho chúng ta thấy, chỉ 2 năm 10 tháng là vãng sanh. Trước khi bề quan ông nói với tôi, ông muốn thử nghiệm xem có thật chăng? Quả nhiên là thật, không phải giả, đã đến thế giới Cực Lạc làm Phật rồi. Đáng sợ nhất là chúng ta để thời gian trôi qua một cách vô ích, như vậy thì phước tuệ ta tu được trong đời quá khứ cũng uổng phí. Phước không phải là việc tốt, quý vị xem những người thành tựu đều không có phước báo, vì sao vậy? Họ mới thật thà. Phước báo lớn, địa vị cao,

của cải nhiều, không phải phước. Đó là phước ngu si của thế tục, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là muốn liễu sanh tử xuất tam giới. Giải quyết được vấn đề tự thân, còn làm tấm gương tốt cho mọi người, đó chính là hóa độ chúng sanh. Kinh văn ở trước kinh này nói.

“Nếu có chúng sanh, trồng các gốc thiện”. Các gốc thiện, căn bản của tất cả điều thiện gọi là ba thiện căn. Bây giờ chúng ta thêm vào hai chữ gọi là năm thiện căn: không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, năm loại thiện căn. Tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian đều từ đây sanh ra, không hoài nghi, vì sao không hoài nghi? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, vậy thì có gì đâu mà hoài nghi?

Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, vậy chúng ta không cần hoài nghi. Thiện không hoài nghi, ác cũng không hoài nghi, vì sao vậy? Tất cả đều là không. Mỗi người khởi tâm động niệm, mỗi người ngôn ngữ tạo tác, có nhân quả quả họ. Lý của nhân quả hoàn toàn tự làm tự chịu, bản thân ta làm, nó sẽ chiêu cảm đến. Lý và sự này muốn nói tường tận cũng không nói hết. Vì sao không nói hết? Đức Phật dạy chúng ta, hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với chúng ta là nhất thể. Chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, bất luận là hữu ý hay vô ý, thật sự là nhỏ một sợi lông mà động toàn thân. Ý niệm này truyền khắp biến pháp giới hư không giới. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “chu biến pháp giới”, chu biến pháp giới có khởi tác dụng chăng? Khởi, khởi tác dụng gì? “Xuất sanh vô tận”.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đích thực là giống như tiết mục chiếu trên màn hình vậy, rất giống, mỗi đoạn film là một niệm, nhất niệm này là bất động, nên không có hai đoạn film nào tương đồng cả. Film là dùng băng nhựa, không có hai tấm tương đồng, niệm niệm đều là độc lập. Bởi thế Đức Phật nói với chúng ta về chân tướng, chân tướng gọi là gì? Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, chính là nói chân tướng sự thật này. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật, tâm thái quý vị sẽ khác, sẽ được khôi phục bình thường. Tâm thái bình thường là gì? Là “tùy duyên diệu dụng”, là đức thứ nhất trong bốn đức mà Hoàn Nguyên Quán nói. Tùy duyên diệu dụng cũng chính là hai nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, hai điều trong thập nguyện: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, diệu dụng. Công đức là gì? Tùy hỷ, nhưng hông khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là diệu. Ngày nay chúng ta tùy hỷ là động tâm, động ý niệm, như vậy

là không diệu, vì sao vậy? Họ sanh phiền não, sanh phiền não là khởi tâm động niệm, là tạo nghiệp, phiền não mới động.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, nếu phiền não này ứng đối trên thân chúng ta, trên thân chúng ta một bộ phận nào đó liền phát sanh tế bào bệnh, tế bào mang bệnh phát sanh. Ứng đối trên hoàn cảnh sống của chúng ta, hoàn cảnh này sẽ có tai họa, liền sinh ta biến hóa. Nên biết biến hóa là biến hóa trong từng sát na, nói sát na vẫn còn dài. Chúng ta dùng lời Bồ Tát Di Lạc nói: Một giây có 1600 triệu ý niệm, mỗi niệm đều đang biến hóa. Hay nói cách khác, một giây biến hóa bao nhiêu lần? Biến hóa 1600 triệu lần, còn có thể phản ứng ở tha phương thế giới. Như chúng ta niệm Phật, chuyên môn niệm Phật, nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh độ. Chúng ta niệm Phật khiến nơi nào khởi biến hóa? Khiến thế giới Cực Lạc khởi biến hóa, ta phải trang nghiêm Phật Tịnh độ. Chúng ta ở đây niệm Phật, thế giới Cực Lạc khởi biến hóa, rất lợi ích.

Bản thân chúng ta nhất định phải tin, lời Đức Phật nói là thật. Nên ở trước Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, nhất định phải tin. Trong đời quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật, không phải một hai vị Phật. Điều này giống như trong Kinh Kim Cang nói, ta gặp được kinh điển đại thừa, hoan hỷ tiếp nhận, không kinh không sợ, đó chính là “đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”. Chúng ta nhớ Phật, Phật cũng nhớ chúng ta, Phật cũng gia trì chúng ta, nên chúng ta được vô lượng Chư Phật Như Lai khắp mười phương gia trì. Trong đời này mới có thể gặp được “pháp môn rộng lớn như vậy”, chính là chỉ bộ kinh này.

Bộ kinh này là Đức Thế Tôn lúc còn tại thế nhiều lần tuyên giảng, đây là điều không thể nghĩ bàn. Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh, ngài không giảng lại lần thứ hai, duy nhất bộ kinh này là ngài tuyên giảng nhiều lần, nhưng rất cuộc giảng bao nhiêu lần chúng ta không biết. Khi truyền đến Trung quốc là nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung quốc có 12 lần phiên dịch sang tiếng Trung. Từ thời nhà Hán đến thời nhà Tống là 800 năm, sau thời nhà Hán đến Bắc Tống 800 năm, từng có 12 lần phiên dịch. Đáng tiếc những bản dịch này có bảy loại thất truyền, hiện nay chỉ còn lại năm loại. Truyền đến Trung quốc, ít nhất có ba bản khác nhau. Hay nói cách khác, nghĩa là Đức Phật từng giảng ba lần. Bảy loại thất truyền, nên chúng ta chỉ có thể nói trên ba loại, tuyệt đối là hơn ba loại. Ba loại chính là nói ba lần, vì sao Đức Phật làm như vậy? Chỉ có pháp môn này có thể độ tất cả chúng sanh, trên đến Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục A tỳ, không có ai không thể độ, chỉ cần ta gặp được. Có người

giảng giải cho chúng ta, có người chú giải cho chúng ta. Chúng ta có thể xem hiểu, có thể lãnh hội được, có thể nói một cách rõ ràng, nói một cách minh bạch. Đây chính là có dạy. Nơi có dạy là có chánh pháp thường trú tại đây, chánh pháp thường trú đáng quý nhất, nghĩa là phải có người thật sự muốn nghe, có người nghe hiểu có thể y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Lục đạo là giả, mười pháp giới cũng là giả, trong này chỉ có khổ không có vui, gọi là vui chỉ là khổ tạm ngừng mà thôi. Trong kinh Đức Phật đưa ra ví dụ rất hay: Mỗi chúng sanh vừa sanh ra đã có một bệnh lớn, bệnh này là gì? Bệnh đói. Quý vị xem không ăn một bữa cơm là đói, đói sẽ khổ, một ngày không ăn cơm thì càng khổ. Người bình thường bảy ngày không ăn sẽ chết, đây là sanh ra đã có.

Âm thực là gì? Âm thực chính là trị bệnh, đối trị bệnh đói. Âm thực ví như uống thuốc ngày ba lần, có khi chưa đủ, còn phải thêm điểm tâm, là trị bệnh đói. Quý vị không biết đói là bệnh! Bệnh này không thể giải quyết, không trị được, quý vị nói người này có gì vui? Đức Phật không phân tích, chúng ta lãng quên, không nghĩ đến vấn đề này. Nghe Đức Phật nói, suy nghĩ tỉ mỉ rất có đạo lý. Thế giới Cực Lạc không cần ăn cơm.

Ở thế gian này của chúng ta_Dục giới thiên, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên gần giống với nhân gian. Dạ ma thiên đối với thất tình lục dục ngày càng đam bực, đến Sắc giới thiên thì không còn nữa. Người ở Sắc giới thiên không cần ăn cơm, cũng không cần ngủ nghỉ. Họ không bị hôn trầm, cũng không mệt mỏi. Không cần ăn uống, thân thể vẫn mạnh khỏe, thọ mạng rất dài, họ dựa vào điều gì? Trong kinh Đức Phật nói: “thiền duyệt vi thực”. Duyệt là hỷ duyệt. Hỷ duyệt này từ đâu mà có? Từ trong thiền định, thiền định không phải chết, trong thiền định có cảnh giới, trong thiền định có trí tuệ, định tuệ song tu gọi là thiền định. Nếu có định không có tuệ, nhà Phật gọi là ngoại đạo. Nhà Phật nói tam học giới định tuệ, trong định có tuệ, trong tuệ có định.

Niệm Phật là tu thiền định. Trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: “Trì danh niệm Phật là vô thượng thậm diệu thiên”. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là định, hành trú tọa ngọa đều ở trong định, không nhất định phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Pháp tu định này vô cùng linh hoạt, không trở ngại công việc của quý vị. Là phương pháp tu hành tốt nhất, đối với người công việc bận rộn. Thân thể đang làm việc, thân thể là bộ máy cần phải hoạt động, không hoạt động sẽ bị rò rỉ, bị hư. Thân thể phải vận động, nhưng tâm phải thanh tịnh. Trong tâm có ý niệm tâm sẽ hư hoại, trong tâm không có ý niệm là chân tâm, có ý niệm là vọng tâm. Chúng ta gặp được

pháp môn này, phải biết cách nhiếp thủ thọ trì, phải tinh tấn tu học, không được bỏ qua nó. Thọ là tiếp thu, trì là duy trì. Trong tất cả pháp tôi chọn pháp này, đây là lựa chọn chính xác. “Trong đó trồng các gốc thiện, tức là quá khứ tu phước tuệ”, đây là ở trước kinh này nói.

“Nếu trong đời quá khứ không tu, thì đối với chánh pháp này không thể nghe được”, nói lại cho chúng ta thêm lần nữa. Không phải trong nhiều đời kiếp quá khứ tu học tích lũy công đức, thì chúng ta không thể nghe được bộ kinh này, vì sao vậy? Vì không hoan hỷ, nghe rồi cảm thấy ghét, không thích kinh này, không có nhân duyên với kinh này, không có nhân duyên với pháp môn này. Trái lại chúng ta có duyên với kinh này, có thể sanh tâm hoan hỷ, chứng tỏ trong quá khứ thiện căn của chúng ta vô cùng sâu dày, bây giờ được Chư Phật Như Lai gia trì. Tại sao chúng ta vẫn không thể khế nhập? Do tập khí phiền não quá nặng. Chúng ta nghe hiểu nhưng không thực hành, nghe hiểu phải thật sự thực hành, mới nhập vào cảnh giới.

Tôi biết, người như Lưu Tố Vân có rất nhiều, nhưng đều chưa gặp mặt. Có tin tức truyền đến chỗ tôi, những người này đều khoảng mười năm “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

“Đã từng cúng dường Chư Phật Như Lai”, chính là ở trước nói “đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”. Ở trước trong văn xuôi nói, đây là dùng kệ tụng để nói lại một lần nữa. “Người như thế, rộng trồng thiện căn, lại nhờ oai lực Như Lai gia trì, nên có thể hoan hỷ tin vào điều này”. Hoan hỷ này là gì? Tin thiện căn phát khởi, Phật lực gia trì. Sanh hoan hỷ, sanh hoan hỷ sẽ thực hành, họ sẽ có hành động.

Như Kinh Kim Cang nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, sau 500 sau”. Đây là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta, trong pháp thế gian chúng ta gọi là vận mệnh. Người thế gian năm năm thay đổi vận mệnh một lần. Trong đời này có 5 năm tốt nhất, cũng có 5 năm xấu nhất. Thế Tôn là 500 năm chuyển vận một lần, năm nhân với 500 năm, là 2500 năm sau, chính là nói hiện nay. Trong thời đại này còn có “trì giới tu phước”, còn thích làm điều này. “Đối với chương cú có thể sanh tín tâm, lấy điều này là thật. Nên biết người này, không phải chỉ trồng thiện căn với một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật, mà đã trồng chư thiện căn với vô lượng ngàn vạn Chư Phật”. Đây là lời trong Kinh Kim Cang nói.

Nhân duyên trong quá khứ của chúng ta phải chăng là đây? Không phải. “Trồng các thiện căn với vô lượng ngàn vạn Chư Phật”, họ có thể trì giới tu phước, điều này chúng ta có. “Đối với chương cú có thể sanh tín tâm”, chúng

ta còn thua một bậc, điều này chúng ta chưa làm được. Không thể nói không có thiện căn, mà thiện căn chưa đủ, không thể sanh khởi tâm hoan hỷ.

Đọc nhiều, thường đọc những kinh văn này, lại dùng nó để quán chiếu khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của bản thân. Bản thân nhất định rất may mắn, trong đời quá khứ có tu, cũng sanh tâm hổ thẹn tội tu chưa đủ. Chỗ chưa đủ có thể bỏ tức vào, chỉ cần trong đời này chúng ta đồng mãnh tinh tấn, là có thể bỏ tức được. Cần bao nhiêu thời gian để bỏ tức? Đó phải xem sự tinh tấn hay giải đãi của mỗi người. Nếu tinh cần, thì rất nhanh sẽ bỏ tức được; nếu biếng nhác thì thời gian dài hơn một chút. Vì sao vậy? Vì công đức niệm Phật này không thể nghĩ bàn, chân tâm, không phải tam tâm.

Niệm một câu Phật hiệu, có thể tiêu tội nghiệp sanh tử trong 80 ức kiếp. Điều này không phải giả, Đức Phật không gạt người, từng câu từng chữ của Đức Phật đều là thật. Ngày nay chúng ta niệm Phật, không tiêu được một tội. Người ta một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp, đó là niệm như thế nào? Ấn Quang đại sư nói là nhờ tâm thành kính, tâm quý vị có vạn phần thành kính, có thể tiêu vạn phần tội nghiệp; một phần thành kính có thể tiêu một phần tội nghiệp; mười phần thành kính có thể tiêu mười phần tội nghiệp, đạo lý chính là như vậy.

Chúng ta không có tâm thành kính, nên niệm Phật mà không được lợi ích. Quý vị xem, niệm Phật nhưng vọng niệm xen tạp vào trong đó, vọng niệm phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Không thể nói không có lợi ích, lợi ích không lớn, không thấy được hiệu quả của nó. Nếu như không có tạp niệm, gọi là nhất tâm thanh tịnh, tâm bồ đề, bình đẳng, từ bi. Trong câu Phật hiệu này có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, cảm ứng đạo giao với Phật. Tức một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tâm định, trong tâm thật sự có Phật, mỗi tiếng mỗi niệm đều cầu sanh Tịnh độ. Chúng ta đại đa số không được, niệm Phật là một chuyện, nhưng đối với thế gian này vô cùng lưu luyến, việc gì cũng muốn quản, không buông bỏ được điều gì. Niệm Phật như vậy chỉ kết nhân duyên với Phật A Di Đà, tương lai nhất định thành tựu, nhưng không biết đến khi nào.

Trong phần chú đầu trang của Kinh Vô Lượng Thọ, thầy Lý nói: Đời này không thể vãng sanh, không tránh khỏi trường kiếp luân hồi, không sao tránh được. Phải đợi sau trường kiếp luân hồi, lại gặp được thân người, gặp được Phật pháp, có thể sanh khởi được tín tâm, sẽ cho rằng những gì Đức Phật nói là thật, không phải giả.

Chúng ta dùng một ví dụ rất đơn giản. Đức Phật có gạt người chăng? Người gạt người khác đều có âm mưu, đều có mục đích. Đức Thế Tôn đương thời xuất gia, hoàn cảnh gia đình ngài rất tốt, cha là quốc vương, ngài là đại thái tử, người kế thừa vương vị. Vậy mà ngài từ bỏ, sao lại ra bên ngoài gạt người được? Làm gì có đạo lý đó! Sau khi Phật diệt độ, các hàng đệ tử đem giáo huấn của Phật, kết tập viết thành văn tự lưu truyền cho hậu thế, như vậy mà gạt được sao? Các hàng đệ tử Bồ Tát, đệ tử Thanh văn của ngài phải chăng là làm điều gạt người? Mục đích của họ là gì? Đức Phật rất rõ ràng, biết được pháp vận dần dần suy yếu, Phật pháp sẽ bị diệt ở thế gian. 12 000 năm sau, Phật pháp không còn ở nhân gian, chùa chiền không còn, tượng Phật không còn, kinh điển không còn. Thế gian không tránh được thành trụ hoại không, bởi thế ngài không có lý do gì để gạt người. Nếu nói không có lý do, không có bất kỳ mục đích nào gạt người, thì đó chắc là tinh thần không bình thường. Tinh thần không bình thường, có thể nói ra được những đạo lý này ư? Không thể. Đây là người tốt thật sự, từ bi thật sự, là người thật sự lợi ích tất cả chúng sanh mà không vì bản thân. Nếu không tin người này, là do chúng ta không có phước báo. Gặp được người tốt phải làm quen, đừng bỏ qua. Tuy Đức Phật không còn ở thế gian, nhưng di giáo của ngài vẫn còn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, được một pháp môn là có thể được độ. Tam tạng kinh điển, đạt được một bộ là chúng ta cũng được độ, hưởng gì đạt được bộ kinh này. Rất khó gặp được, chúng ta đã gặp.

Tôi thấy thầy giáo đời trước của chúng tôi, bây giờ đến tuổi tác này, cũng có mấy mươi năm kinh nghiệm. Trong thời đại đó, thầy giáo rộng độ chúng sanh. Chúng tôi may mắn, được tham dự và cùng ở với thầy 10 năm. Thầy đích thực rất thanh liêm, thanh cao, liêm khiết. Suốt đời sống đơn giản, một bộ áo quần mặc hai ba mươi năm, áo quần bên trong đều chấp vá, thầy tự vá, vớ cũng tự mình vá. Sau khi thầy vãng sanh, chúng tôi thấy những thứ này mới biết, trước đó không ai hay biết, vì áo quần thầy tự giặt. Không ai biết thầy sống cuộc sống như vậy, không phải thầy không có tiền, tiền lương của ông không tệ. Ở Đài Loan tiền lương của ông thuộc hàng cán bộ cao cấp, cuộc sống đáng lẽ phải rất tốt. Tất cả tiền bạc thầy đều đem làm việc từ thiện. Học sinh, tín chúng cúng dường cũng rất nhiều, nhưng đều bố thí hết. Bản thân làm nhiều việc như vậy, bây giờ chúng tôi nghĩ, thầy có thể không làm những công việc đó, vì sao vậy? Như viện dưỡng lão, trường mầm non, bệnh viện Bồ Đề. Sự nghiệp xã hội này có rất nhiều người làm, không cần phân tâm. Nên như thế nào? Quan trọng nhất là Phật pháp không có nhân tài, thầy thông cả Nho

Thích Đạo, nếu chuyên tâm vào việc giáo dục thì quả là tuyệt vời. Mở lớp giảng sư dạy chúng tôi giảng kinh, mỗi tuần chỉ học một buổi, một tiết học ba tiếng, mỗi tuần một lần. Lúc đó tôi có một người bạn, là pháp sư Huệ Nhẫn, tôi giới thiệu ông đến Đài Trung tham gia lớp học này, ông học được một tháng thì nghỉ. Tôi hỏi ông vì sao? Ông nói hay thì rất hay, nhưng bài học quá ít, một tuần chỉ học được một lần, nếu học nhiều hơn chút nữa thì hay biết bao! Đây là điều chúng tôi cảm thấy rất đáng tiếc. Mỗi tuần dạy một bài cổ văn, giảng kinh một lần. Chúng tôi học kinh giáo thì nghe kinh, sau đó giảng lại. Chuyên môn học cổ văn, chuyên môn học thơ Đường_Giang Dật Tử chuyên môn học thơ, học thơ Đường với thầy. Cư sĩ Từ Tỉnh Dân học cổ văn. Mỗi người chúng tôi đều học theo chuyên môn của mình, nhưng khi họ lên lớp, chúng tôi ngồi dự thính, tất cả đều phải chuyên. Nếu thầy chuyên vào một môn, tôi tin rằng ở Đài Trung 38 năm đào tạo 30 học sinh là không thành vấn đề. Nếu ngày nay có 30 người, 10 người chuyên Nho, 10 người chuyên Đạo, 10 người chuyên về Phật giáo, truyền thống văn hóa sẽ được phục hưng.

Như những vấn đề này, chúng tôi cũng đến những năm sau này mới thật sự tỉnh ngộ, làm như vậy tốt biết bao! Công việc từ thiện của thế gian để người khác làm, nhất tâm dạy học, bây giờ chúng ta tìm không thấy thầy giáo như vậy, lúc nhỏ họ có nền tảng vững chắc. Chúng ta không tiếp thu được nền giáo dục này. Chúng tôi tiếp xúc được truyền thống giáo dục tư thực, lúc sáu bảy tuổi, cũng chỉ có một năm. Sau đó thì thay đổi, thay đổi trường học ngăn ngày. Tôi có thấy sách học của trường học ngăn ngày này, chưa đọc, chỉ thấy thôi. Lần này hội trường Lăng Tư tặng tôi bốn cuốn, sách tiểu học của truyền thống văn hóa, sách của lớp một tiểu học. Tôi dở ra xem, không sai, chính là chương trình học lúc đó. Không sánh bằng giáo dục tư thực ngày xưa. Giáo dục tư thực quả đúng là nền tảng căn bản, gọi là thâm căn cố đế, sau khi thay đổi thì thua xa. Bây giờ có dịp xem lại, vô cùng tiếc nuối, cảm khái vạn phần, muốn khôi phục vô cùng khó khăn. Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta đánh mất niềm tin. Cổ nhân nói: Con người không có niềm tin, không thể đứng vững trong xã hội. Năm đức nhân lễ nghĩa trí tín, tín là nền tảng. Có thể nói, niềm tin là một điểm cơ bản nguyên thủy nhất của tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu không có niềm tin tất cả pháp đều không thể kiến lập. Như vậy mới biết vấn đề này gian nan biết bao. Chữ tín này chính là khôi phục lòng tự tin đối với dân tộc chúng ta, hiện nay chúng ta hoàn toàn không tin vào dân tộc mình, đều tin người phương tây. Thậm chí nói mặt trăng của phương tây tròn, mặt trăng của phương đông chúng ta không tròn ư? Những lời này trước đây tôi từng nghe thầy Phương

nói, và ông Hồ Thu Nguyên nói. Tôi từng đến nhà ông phỏng vấn_đây đều là những người trưởng bối của chúng ta, họ nói rằng: Căn bệnh lớn nhất của tuổi trẻ hiện nay, chính là không có lòng tin đối với truyền thống văn hóa. Không có lòng tin, dù có thầy giáo giỏi cũng đành chịu. Có lòng tin, còn phải cần thành kính, người như vậy mới có thể truyền thừa.

Đa số không tìm ra, tôi tin ở Đài Loan có thể tìm được 30 hay 50 người. Hết cơ hội, chúng ta đã mất cơ hội này, nghĩa là người vào thời đại của thầy Lý đã bỏ qua cơ hội này. Bây giờ muốn tìm so với thời đó không biết khó gấp bao nhiêu lần, nhưng chúng ta tin rằng vẫn còn.

Đi theo công việc này, điều đầu tiên chính là có thể chịu khổ, không sợ khổ, như Đức Phật vậy, như Khổng Tử vậy. Cuộc sống của Khổng tử cũng vô cùng cơ hàn, suốt đời đọc sách, dạy học. Khổng Tử cũng là lúc về già trở lại quê nhà mới đi theo con đường này. Không như Đức Phật, Đức Phật vừa khai ngộ liền đi theo con đường này, đi con đường dạy học, dạy hết một đời, dạy suốt 49 năm. Khổng Tử chu du liệt quốc, ông muốn làm Chu Công. Nếu có nước Chư Hầu mời ông làm tể tướng, ông sẽ tạo nên thành tích chính trị rất tốt, nhưng không ai dùng ông. Tiếp kiến đàm luận đều khen ngợi, nhưng không dùng ông. Đến 68 tuổi mới trở về quê nhà dạy học, đem sở học một đời của mình truyền cho hậu thế. Ông dạy học chỉ năm năm, Khổng tử 73 tuổi ra đi, 68 đến 73 tuổi. Suốt đời ông dạy học được năm năm.

Từ đây chúng ta lãnh ngộ được, công đức của giáo dục rất lớn. Khổng tử có thể trở thành Vạn Thế Sư Biểu, ông có năm mơ cũng không nghĩ đến. Nếu ông sớm biết hậu nhân tôn xưng ông là vạn thế sư biểu, thì đã không chu du liệt quốc, lãng phí mấy mươi năm thời gian, nếu dạy học suốt đời sẽ thành tựu biết bao nhiêu người!

Bởi vậy trong số các bậc thánh nhân, Đức Thế Tôn vẫn là người thông minh, ngài làm nên điển phạm này, không có chút tệ đoan nào. Thấy Lý nếu ở Đài Trung 38 năm, ngày ngày dạy học như Đức Phật, các việc khác không cần làm. Ngày ngày dạy học, những thứ như ăn mặc, học trò sẽ lo cho quý vị, không cần đi kiếm tiền. Dạy như vậy suốt 38 năm ở Đài Trung, lợi ích đó chắc rất lớn. Đó là xuất hiện Khổng tử thời nay, rất tuyệt vời! Thầy có điều kiện, có năng lực này.

Không như chúng ta, chúng ta thật giống như người bán tiện, không có năng lực, không có căn bản. Trong đời chúng ta là giáo học tương trường, học từ đâu? Vừa dạy vừa học, vừa học vừa dạy, là từ đây mà trưởng thành. Nhưng học không được chuyên, đây chính là hằng thuận chúng sanh. Ở đâu mời,

muốn giảng kinh gì thì giảng cho họ kinh đó, nên đã giảng được mấy mươi bộ. Nếu là thâm nhập một môn, thì điều này hay biết bao? Một môn thì sẽ tin. Đây là pháp khó tin, vì sao vậy? Vì không tin, không biết giáo lý Tịnh độ rộng lớn tinh thâm, không biết. Bản thân xem cũng không hiểu, lại không có ai dạy. Bởi thế mấy mươi năm lăn mò trên con đường bồ đề của đại thừa, cũng coi như tìm ra được ánh sáng, đây đều nhờ ân đức của thầy. Trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, hiểu biết về Tịnh độ. Rất cảm ơn thầy, lúc đó thầy tận tình khuyên tôi nhưng tôi không tiếp thu, tôi cảm thấy rất hổ thẹn. Nếu lúc đó thầy dạy tôi, tôi hoàn toàn tiếp thu, không có chút nghi ngờ nào, ngày nay thành tựu không chỉ như bây giờ, cao hơn không biết bao nhiêu lần. Chúng tôi sẽ có năng lực đuổi kịp thầy. Cuộc đời thầy, nhân duyên không tốt bằng tôi. Nhân duyên của tôi trên toàn thế giới, nhân duyên của thầy chỉ ở Đài Trung, chân duyên mỗi người không giống nhau. Chúng tôi cũng là đem pháp của thầy truyền khắp thế giới.

Bên dưới nói: “Nên biết có thể nghe được pháp môn Tịnh độ phương tiện cứu cánh, viên đốn tối cực này, nghe mà có thể hoan hỷ tín thọ, đã từng tu phước tu tuệ trồng các thiện căn đối với vô lượng Chư Phật”. Chúng ta những năm lại đây, đã bỏ sung vào khuyết điểm này. Ngày nay chúng ta đối với bộ kinh này, đích thực không có chút hoài nghi nào, có thể tin, có thể nguyện. “Trong đời quá khứ cúng dường vô lượng ngàn vạn Chư Phật”. Chúng ta không cúng dường nhiều như vậy, nhưng suốt mấy mươi năm trong đời luôn kiên trì, đã bù đắp được khiếm khuyết này.

Thiện căn là tin và hiểu, ngày nay chúng ta có thể tin hiểu, đây là thiện căn. Phước đức là chúng ta thực hành, chúng ta thật sự buông bỏ hết những thứ khác, nhất tâm nhất ý chuyên tu pháp môn này, đây nghĩa là phước đức. Có thiện căn, có phước đức, tuệ ở trong đó. Chúng ta có niềm tin mãnh liệt với pháp môn này.

“Trái lại”, từ phản diện mà nói: “Người có tất cả ác trực kiêu mạn giải đãi và đầy đủ tà kiến, không thể tin được pháp môn này”. Những điều này chúng ta phải hỏi bản thân mình có hay chăng? Những thứ này là chướng ngại, nếu không phá trừ chướng ngại, thế giới Cực Lạc sẽ không có phần. Mặc dù niệm Phật, như tôi vừa nói, niệm Phật không đắc lực, vì sao vậy? Có tạp niệm xen vào, thậm chí có cả ác niệm xen vào, phá hoại công đức niệm Phật của chúng ta.

Ác là ác niệm, ác ngôn, là hành vi ác. Ác là gì? Tiêu chuẩn của Phật pháp là thập ác: Sát, đạo, dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu, tham, sân, si.

Trong tâm chúng ta có những thứ này, nó rất nghiêm trọng, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc niệm Phật, cần phải buông bỏ nó.

Ở đây nói đến trước, trước là dơ bẩn. Nói như cách nói bây giờ, người này mê hoặc, không có trí tuệ. Trái nghĩa với nó là trong sạch, tâm thanh tịnh. Ở đây trước là gì? Tâm ô nhiễm. Bị điều gì làm ô nhiễm? Bị tự tư tự lợi làm ô nhiễm, bị danh văn lợi dưỡng làm ô nhiễm, bị ngũ dục lục trần làm ô nhiễm, điều này rất phiền phức. Nếu không buông bỏ, không giác ngộ đối với những thứ này, không nỗ lực buông bỏ nó, chúng ta sẽ bỏ qua cơ hội trong đời này, như vậy quả là đáng tiếc. Đến đâu mới gặp được pháp môn này!

Kiêu mạn nghĩa là cống cao ngã mạn. Không tử nói rất hay, chúng ta cần phải ghi nhớ, ông nói, giả sử người này có cái tài cái đẹp của Chu Công. Chu Công là vị thánh nhân Không tử sùng bái nhất trong đời. Ông nói giả sử có một người, tài hoa, đức hạnh, học vấn của họ giống như Chu Công. Nhưng như thế nào? Họ kiêu ngạo, “ngạo mạn mà còn keo kiệt”, vừa ngạo mạn vừa keo kiệt. Ông nói nếu họ có hai thứ này “thì những thứ còn lại không đáng để nhìn”, là giả không phải thật, ngoài ra không có gì để nói nữa. Nếu nói, người này có đạo đức, có học vấn, đại thiện tri thức, thấy họ có ngạo mạn, vẫn có keo kiệt. Keo kiệt có keo kiệt tiền tài, có keo kiệt đối với pháp. Câu tiếp theo của Phu tử là “ngoài ra không đáng để nhắc đến”. Chúng ta phải hiểu điều này. “Và người đầy đủ tà kiến”, hiện nay tà kiến là điều rất phổ biến. Không có chánh tri chánh kiến, kiến giải sẽ không chánh tri, không tin vào truyền thống văn hóa, cho rằng thế nào? Cho rằng đây là những thứ này đã lỗi thời. Truyền thống văn hóa xưa cũng phải hai ba ngàn năm trước, xã hội hiện nay có thể dùng được chăng? Chúng ta có thể đi lại con đường cũ ư? Xã hội vĩnh viễn không ngừng tiến về trước, chúng ta sao có thể đi thụt lùi? Đó không phải gọi là xe chạy thụt lùi sao? Quá khứ, quá khứ đã lạc hậu, đều không cần đến nữa, cần điều gì? Cần khoa học, tiên tiến nhất, vấn đề này rất phiền phức. Ngay nay tuyên truyền phổ biến về truyền thống văn hóa, người phản đối không biết có bao nhiêu. Nhưng làm những việc thuộc về khoa học, người tán thành lại rất đông, họ không phản đối. Nếu không phải hiện tại khoa học xảy ra sự cố, ai tin vào truyền thống? Truyền thống là nói về ngũ luân, hiếu thân tôn sư, ngày nay người ta lập tức hỏi vì sao phải hiếu thân? Vì sao phải tôn sư? Họ có rất nhiều lý do thoái thác, nghe ra hình như rất có đạo lý. Họ không tin vào hai chữ này, thì nền văn hóa đã xây dựng 5000 năm này bị triệt để hủy diệt. Hiếu thân tôn sư giống như vậy kiến trúc vậy, nó là nền móng, là cơ sở. Cơ sở bị hủy diệt, hoàn toàn không còn, đây mới là vấn đề nghiêm trọng thật sự. Vấn đề này có nguyên

nhân của nó, không phải không có nguyên nhân, vì sao vậy? Vì không dạy từ nhỏ. Thầy giáo và phụ huynh không có sự hợp tác ngầm. Hiện nay trường học đã thương nghiệp học, là tiệm học. Đóng học phí thì đến dạy, quý vị là bán, tôi là mua, vậy tại sao tôi phải tôn trọng quý vị? Quý vị bán tri thức cho tôi, tôi tiếp nhận là được rồi, giữa chúng ta không có mối liên hệ nào.

Tôi ở Mỹ rất nhiều năm, lúc ở Cựu Kim Sơn từng phát sanh một việc. Một đứa bé người Trung quốc bỏ nhà ra đi, người nhà đến cục cảnh sát báo án, cảnh sát hỏi: Con anh bao nhiêu tuổi? 18 tuổi, họ liền nói với gia trưởng: 18 tuổi rồi, anh còn quản lý chúng làm gì? 16 tuổi là đã trưởng thành, ở Mỹ 16 tuổi là thành niên, họ có quyền bỏ nhà ra đi. Chuộng tôn trọng nhân quyền, ta không được can thiệp đến đời sống của chúng. Cho nên ở Mỹ không có mối quan hệ cha con. Nếu con cái và cha mẹ như bạn bè, coi như là không tề. Chúng không hiểu mối liên hệ của cha mẹ, chúng không hiểu, mà cha mẹ đối với con cái cũng giống như đối với bạn bè vậy. Đây là không hiểu, không biết dạy, tình hình này rất phổ biến trong xã hội. Nhà mình dạy, chúng đến nhà khác thấy không phải như vậy. Người Trung quốc dạy con cái, lúc chúng còn nhỏ la chúng vài câu, đánh chúng vài roi. Hàng xóm thấy vậy đi báo cảnh sát, người lớn trong nhà này ngược đãi trẻ em, cha mẹ phải bị đi học. Đây là giáo dục của Mỹ, ngũ luân ở Mỹ chỉ có một luân là bằng hữu, ngoài ra đều không có, ngũ luân biến thành một luân. Chúng tôi tận mắt chứng kiến.

Thiên tai ngày nay nên cứu vãn bằng cách nào? Thiên tai từ đâu mà có? Ngũ luân, ngũ thường không còn nữa, nhân lễ nghĩa trí tín không còn. Chữ tín không còn, hiện nay người gạt người. Tứ duy không còn, lễ nghĩa liêm sỉ không còn, vô sỉ. Hiếu đê trung tín, nhân ái hòa bình không còn. Những giáo huấn ngàn vạn năm nay tổ tông truyền lại, đầu năm dân quốc vẫn còn.

Lúc nhỏ ở nông thôn thường nghe nói, cha mẹ nói, thầy giáo nói, mọi người đều nói. Cũng có thể quê nhà chúng tôi đặc biệt hơn, nền móng của phái Đồng Thành. Ba huyện Lô Giang, Thư Thành, Đồng Thành văn phong vô cùng hưng thịnh.

Hai thời đại Minh Thanh, ở nông thôn trẻ con đều đọc sách, từ đường mỗi nhà đều là tư thục. Nên đối với truyền thống văn hóa đều rất siêng năng học tập, làm hay không là việc khác, thật sự có người dạy. Tôi thấy đáng tiếc, vì tuổi tác quá nhỏ, chỉ học được một năm. Nên ngày nay nghĩ đến vấn đề này rất đau lòng, rất khó!

Đức Phật rất từ bi, trong kinh này ngài nói với chúng ta rằng: “Người đi trước bất thiện, không biết đạo đức, không có ai dạy, nên đừng trách họ.” Đối

với người trong thời đại chúng ta, đừng trách mắng họ, đừng phiền hà họ, vì sao vậy? Vì cha mẹ họ không biết, không ai dạy. Thầy họ cũng không biết, ông bà họ cũng không biết, ông bà cố họ cũng không biết. Truyền thống văn hóa xưa đã bị lãng quên từ 100 năm cuối thời nhà Thanh, lãng quên 100 năm, nghĩa là không coi trọng nữa. Vứt bỏ hoàn toàn cũng là 100 năm. Sau khi Mãn Thanh mất nước, người học trẻ tuổi đều tôn sùng phương tây, đều ra nước ngoài du học. Khi trở về chủ trương cải tạo làm mới Trung quốc, bỏ hết những gì thủ cựu, đề xướng văn hóa phương tây. 100 năm nay quả báo liền hiện tiền, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Hiện nay xã hội động loạn, địa cầu thay đổi khác thường, đến các nhà khoa học cũng bó tay chịu thua. Trong thời cận đại, có một số nhà vật lý học, họ thay đổi phương hướng đi nghiên cứu tâm lý, hai ba trăm năm nay đều nghiên cứu vật lý. Từ lúc Max Planck dùng tâm huyết một đời để nghiên cứu vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Ông hiểu rõ ràng minh bạch về hiện tượng vật chất, thì ra nền tảng của hiện tượng vật chất là ý niệm, nghĩa là ý nghĩ. Không có ý niệm sẽ không có vật chất, vật chất là từ ý niệm sanh ra, lời này hoàn toàn giống với Đức Phật nói trong kinh. Trong kinh Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, ý niệm chính là tâm tưởng. Nên hiện tượng vật chất được sanh ra từ tâm tưởng, không có tâm tưởng là không có vật chất.

Cho nên hiện nay có một nhóm các nhà khoa học mới nhất, thay đổi mục tiêu về nghiên cứu tâm lý, nghĩa là nghiên cứu ý niệm. Tuy thời gian không dài, chỉ có hai ba mươi năm, nhưng thành tích rất khả quan, phát hiện năng lượng của ý niệm lớn hơn tất cả. Thậm chí trong báo cáo nói, nếu ý niệm chúng ta có thể tập trung, có thể chuyên nghĩ đến một vấn đề, có thể thay đổi quỹ đạo của tinh hệ trong hư không, có sức mạnh lớn như thế.

Đức Phật từng nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, có bao gồm việc khiến tinh cầu thay đổi quỹ đạo chẳng? Đương nhiên bao gồm, không có gì không làm được! Nếu không làm được, Đức Phật nên nói: “ngoài tinh cầu đang vận hành trong hư không ra”, phải nói như vậy. Nhưng ngài không nói như vậy. Không nói như vậy, nghĩa là năng lượng này có thể thao túng vũ trụ. Những nhà khoa học này gọi nghiên cứu của họ là tiên vệ, tiên vệ khoa học mới nhất. Vẫn chưa đến giai đoạn thành thực, đây là tiên vệ, tiên phong. Chúng ta tin rằng, thêm hai ba mươi năm nữa, nó sẽ trở thành hạng mục chủ yếu trong khoa học. Thật sự có thể thay đổi xã hội, có thể thay đổi địa cầu. Nhưng chúng ta cũng có lý do tin rằng, tương lai những người này, đều là những người quan trọng học tập đại thừa Phật pháp.

Đức Phật dạy: cần phải triệt để buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vì sao vậy? Như thế mới có thể kiến tánh, mới biết được năng lượng của ý niệm lớn chừng nào. Chưa kiến tánh không được, chưa kiến tánh vẫn còn giới hạn. Nhất định phải kiến tánh, kiến tánh họ sẽ thành Phật.

Thầy phương đọc kinh Phật, cho rằng kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Bây giờ chúng ta xem những báo cáo của các nhà vật lý học, chúng ta cho rằng kinh Phật tương lai là khoa học cao nhất. Nó không phải Tôn giáo, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề, nó có thể giải thích Tôn giáo. Chủ tạo vật trong Tôn giáo, trong Tôn giáo gọi là chân thần, Phật pháp có thể giải thích. Chân thần, chủ tạo vật là ai? Là tự tánh, tất cả vạn sự vạn vật đích thực đều từ nó mà ra. Tương lai khoa học có thể chứng minh.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện được A lại da, tam tế tướng của A lại da, họ đều biết. Danh từ khác với danh từ Phật giáo, nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi nó là năng lượng. Kiến phần của A lại da, khoa học gọi là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da, khoa học gọi nó là vật chất. Nó cùng một vấn đề.

Đệ lục ý thức, chúng ta dùng tư duy, dùng tưởng tượng. Mức độ thâm sâu nhất là đến đây. Tam tế tướng của A lại da đã được họ phát hiện. Trong vũ trụ vĩ quan, có thể quan sát được biên duyên của hư không, biên duyên của vũ trụ, báo cáo này cũng tương ứng với kinh Phật. Các nhà khoa học nói, những kỹ thuật hiện đại có thể nhìn thấy vũ trụ. Trên thực tế chỉ thấy được là 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Chúng ta vừa nghe lời này liền hiểu được, 90% đó đi đâu? Trở về thường tịch quang, vì trong thường tịch quang không có hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không có, nên không tìm được nó, cũng tức là đã thành Phật, thành Phật nên không còn. Đẳng giác Bồ Tát có, Diệu giác không có, Diệu giác là trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang là cảnh giới gì? Nhục thể và tinh thần của chúng ta dung hợp thành nhất thể với toàn bộ vũ trụ, là trạng thái như thế. Ta ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nếu quý vị muốn hỏi Chư Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Có nhân duyên với ngài, khi có cảm ngài liền hiện thân. Đương xứ sanh ra, tùy xứ diệt tận, trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói như vậy.

Quý vị cho rằng Phật A Di Đà đến, đến từ thế giới Cực Lạc, không phải vậy, là ngay tại đây, chính lúc này. Tùy xứ diệt tận, trên thực tế không sanh không diệt. Chúng ta có cảm ngài liền có ứng, cần dùng thân gì để được độ thoát ngài liền thị hiện thân đó, vô cùng tự tại. Không phải hiện thân theo ý

ngài, mà hiện theo ý muốn của chúng ta. Chúng ta muốn thấy thân Phật nào, thì ngài hiện thân ra như vậy. Chúng ta muốn ngài dạy điều gì, ngài liền nói ra pháp đó. Nên biết, ngài hiện thân thuyết pháp không có khởi tâm động niệm, ngài mới có năng lực này. Khởi tâm động niệm sẽ không có năng lực này. Khởi tâm động niệm là vọng tâm, vọng tâm không ra khỏi mười pháp giới. Tham sân si mạn nghi không vượt thoát được luân hồi lục đạo. Điều này cần phải tin mới được, không tin không được. Quý vị buông bỏ mới thật sự khởi tác dụng, nó ở ngay trước mắt quý vị. Bởi thế câu ở trước, chúng ta phải phản tỉnh sâu sắc.

Tất cả ác trực, kiêu mạn, giải đãi, tà kiến, chỉ cần có một trong mấy thứ này, liền sanh chướng ngại cho chúng ta trong việc tu học đối với pháp môn này. Dù thích tu đến đâu cũng đều không được, cũng tu không thành công, cần phải đoạn trừ triệt để những chướng ngại này. Thật sự phải buông bỏ nó, chúng ta mới có thể tin vào pháp môn này, mới hoan hỷ đối với pháp môn này, nhất tâm nhất ý tinh tấn tu học. Nếu như còn có những khuyết điểm đó, chắc chắn không thể thành tựu trong đời này.

Ở dưới có một ví dụ: “Ví như người mù, thường sống trong bóng tối, tự mình không biết đường đi”, không nhận ra đường đi, “làm sao có thể dẫn dắt người khác vào chánh đạo”. Bởi vậy câu nói này, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất, phải cố gắng kiểm điểm, phản tỉnh. Có thì nên sửa đổi, không có thì cố gắng thêm.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

“Duy tăng ư Phật thực chúng thiện
Cứu thế chi hành phương năng tu
Văn dĩ thọ trì cập thư tả
Độc tụng tán diễn tịnh cúng dường
Nhu thị nhất tâm cầu tịnh phương
Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc
Giả sử đại hỏa mãn tam thiên
Thừa Phật oai đức tất năng siêu”.

Tám câu kệ này là: “Trì diễn hành siêu đặc độ”. Thật sự có thể thọ trì, có thể thực hành nó, diễn là thực hành, mới có thể hành siêu được độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm tổ: “Người đã từng rộng trồng các điều thiện với vô lượng chư Phật, mới có thể tu hành phổ cứu tất cả thế gian, nên gọi là làm việc cứu thế”. Không phải người bình thường có thể làm được

điều này, đây là Phật Bồ Tát, là đại thánh hiền. Những đại thánh hiền này là người từng rộng trồng các điều thiện với vô lượng chư Phật.

Người bây giờ không tin, quan niệm người hiện nay cho rằng như thế nào? Thọ mạng của con người chỉ có một đời, con người chết đi giống như ngọn đèn đã tắt vậy, chết rồi là hết không còn nữa. Nên ở thế gian này muốn gì làm vậy, không có nhân quả, đề xướng điều gì? Mạnh hiếp yếu, ai mạnh là kẻ chiến thắng, ai yếu thì kẻ đó bị hiếp đáp, hoặc bị giết hại. Đây là tâm lý gì? Đây không phải tâm lý của con người, mà là dã thú. Khi đói tùy tiện tìm một thứ để ăn, không có nhân tính, đáng sợ là ở chỗ này. Tôi mạnh hơn anh, thì anh phải bị tôi ức hiếp, phải bị tôi câu thúc, nếu không nghe lời tôi sẽ giết anh. Không tin vào nhân quả, không tin vào Tôn giáo. Đây là gì? Đây là khoa học. Các nhà khoa học không tin Tôn giáo, đến tiên sĩ Giang Bồn người Nhật làm thí nghiệm nước cũng không dám động đến Tôn giáo. Tôi đã tìm ra nó, bây giờ ông đã tin. Tôi nói những thứ ông đang thí nghiệm trong kinh Phật đều có, nói rõ hơn ông nữa. Bất cứ hiện tượng vật chất nào, như khoáng vật, nước là khoáng vật, đều có kiến văn giác tri, đều có sắc thanh hương vị. Kiến văn giác tri ông đã nghiên cứu được, nhưng sắc thanh hương vị ông mới thấy được sắc. Hương ông chưa ngửi được, thanh chưa nghe được, vị cũng chưa nếm được. Nó còn có sắc thanh hương vị, tôi nói ông phải tiếp tục nỗ lực. Ông cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín nên không động đến, ông nên cố gắng nghiên cứu kinh Phật, xem phải chăng nó mê tín? Không được người ta nói sao mình nghe vậy, như vậy là mắc lừa, biết bao nhiêu người đã bị mắc lừa. Có cơ duyên gặp được Phật pháp, nhưng vì quan niệm sai lầm này mà không tiếp xúc, vì cho nó là Tôn giáo, là mê tín. Những điển tịch này chưa lật ra coi lần nào, không biết trong này có áo nghĩa thâm sâu, áo diệu này đã được thầy Phương phát hiện khi dưỡng bệnh ở núi Nga Mi. Thầy nói rằng: Triết học Phật giáo ở trong kinh điển, không phải ở trong chùa. Tôi nghĩ có thể lúc thầy Phương ở trong chùa, đem kinh Phật đến thỉnh giáo mọi người mà không ai đáp được, còn không hiểu được như thầy, nên rất cảm thán nói: không ở trong chùa, mà ở trong kinh điển. Thầy nói, nên nghiên cứu triết học trong kinh điển, đây là nền triết học cao nhất trên toàn thế giới.

Lúc đó tôi còn trẻ, hiểu biết không nhiều, nếu như thầy trường thọ hiện nay vẫn ở thế gian, tôi có thể nói với thầy về bản thể của vũ trụ vạn hữu, chính là tự tánh, là thường tịch quang. Đây là lợi ích lớn, thật sự là đại viên mãn.

Bởi vậy vì họ là người quá khứ từng rộng trồng thiện căn với vô lượng chư Phật, nên mới có thể tu được pháp môn này. Pháp môn này là “hạnh phổ

cứu tất cả thế gian”, hạnh cứu thế, quả là tuyệt vời. Đây là điều các Tôn giáo khác thường gọi là bậc cứu thế, thế giới này hiện nay bức thiết cần đến bậc cứu thế. Nếu dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012 là thật, chúng ta tin rằng sang năm sẽ có rất nhiều người, phải cầu bậc cứu thế. Kiếp nạn này khoa học không giải quyết được, bó tay rồi. Tôi tin có một số nhà khoa học, bây giờ đã thay đổi phương hướng, hướng về tin tức này, đi theo phương hướng tâm lý. Nhóm nhà khoa học này, đứng lên dẫn đầu, kêu gọi. Chúng ta phải tìm bậc cứu thế, phải tìm hạnh cứu thế, là phương pháp cứu thế. Phương pháp cứu thế, như khoa học nói đến cứu cánh viên mãn, trong Phật pháp đối với hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều quan sát bình đẳng, cả ba loại này đều tu, đều hiểu rõ ràng minh bạch. Không như hiện nay chỉ hiểu một bộ phận, được 1/3, còn 2/3 khác họ không hiểu, vấn đề là ở chỗ này. Phật pháp đầy đủ cả ba phương diện. Rất nhiều người quan niệm sai lầm cho rằng giống như đi đến đường cùng, lạc hậu. Đâu biết rằng đây không phải lạc hậu, đây là chúng ta mong cầu trí tuệ viên mãn. Khoa học là đang cầu trí thức, chứ không phải cầu trí tuệ. Nếu như tiến thêm bước nữa cầu trí tuệ, có trí tuệ đương nhiên có trí thức, có trí thức chưa chắc có trí tuệ. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ là viên mãn, khoa học là thiên lệch, trí tuệ viên mãn.

Ông Max Planck nhà khoa học người Đức, đã nghiên cứu rõ ràng về hiện tượng vật chất. Nền tảng của hiện tượng vật chất là ý niệm, vậy thì bắt đầu hạ thủ từ ý niệm. Nên ông Bladen người Mỹ, tôi xem một trước tác của ông, nhưng vẫn chưa xem xong, là cuốn sách gần đây có vị đồng tu tặng cho tôi, tên là Mạng Lưới Vô Lượng. Trong đó nói gì? Nói về A lại da, điều này thật hiếm có. Bởi thế hạnh cứu thế của ông, tháng tám năm ngoái ở Sydney, lúc các nhà khoa học hội nghị ông đã đề xuất ra. Khuyên cư dân trên địa cầu hiện nay, phải bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những hóa giải được thiên tai trên địa cầu, mà còn có thể đưa địa cầu đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là một tin tức tốt đẹp, xưa nay chưa từng nghe đến.

Bỏ ác dương thiện, thế nào gọi là ác, thế nào gọi là thiện, trước tiên phải hiểu rõ vấn đề này. Tiêu chuẩn của Phật giáo là Thập thiện nghiệp đạo. Sát sanh là ác, giết người là tội cực ác, trộm cắp là ác. Bất luận dùng thủ đoạn gì để đoạt tài vật của người khác, đều là hành vi trộm cắp. Tà dâm là ác, vọng ngữ là ác, lưỡng thiệt là ác, lưỡng thiệt là chia rẽ thị phi. Ý ngữ là ác, ỷ ngữ là hoa ngôn xảo ngữ, đều là khiến chúng ta mắc lừa, không có ý tốt. Ác khẩu là ác, ác khẩu là nói chuyện thô lỗ, khó nghe, người khác nghe xong rất khó chịu. Tham sân si là ác, phải vứt bỏ điều ác này.

Dương thiện, thiện cần phải phát triển rộng rãi, trái với thập ác chính là thiện. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, cho đến không tham, không sân, không si, đây là thập thiện. Phải phát triển điều thiện rộng lớn, những điều này quá hay. Nhà lịch sử triết học trước đây của Anh nói rất hay: Văn hóa xưa như ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nếu có thể phổ biến khắp thế giới. Như vậy thì thế giới này được hài hòa, mọi vấn đề đều được giải quyết .

Thứ hay thật sự, đích thực là Phật pháp đại thừa, truyền thống văn hóa xưa có thể cứu thế gian, nó không phải giả. Nên đây là hạnh cứu thế.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 593

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Binh Minh

Thời gian: 14.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 779, hàng thứ tư từ dưới đếm lên:

“Duy người đã từng rộng trồng các thiện căn đối với vô lượng Chư Phật, mới có thể tu hạnh phổ cứu tất cả thế gian, gọi là hạnh cứu thế”.

Câu này vô cùng quan trọng. Trong đời chúng ta gặp được pháp môn này, có thể tin, có thể tu học, có thể thực hành, sẽ như trong kinh này nói: Trong đời quá khứ chúng ta từng gặp được vô lượng chư Phật, ở trong pháp hội của vô lượng Chư Phật rộng trồng thiện căn. Bởi thế có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn sâu dày. Người không có thiện căn, mặc dù đầy đủ thế trí biện thông, nhưng nghe được pháp môn này, thấy được pháp môn này, họ không thể tin, không thể tiếp thu. Là những ai? Đại đa số là phần tử tri thức. Chúng tôi lúc còn trẻ cũng là một trong các phần tử tri thức, có hiện tượng này, nên chúng tôi là người đã trải qua. Gặp rồi nhưng không tin, mở kinh ra xem cũng không hiểu. Khi xem hình như cũng không thâm sâu lắm, là câu chuyện thần thoại rất rõ ràng. Nói về thế giới Cực Lạc hư vô mù mịt, không thể tiếp thu. Xem Kinh Hoa Nghiêm, như tác phẩm nghệ thuật, tiểu thuyết trong nhà Phật, miêu tả thế giới Cực Lạc theo tưởng tượng. Điều là nghĩ như thế, không ai nghĩ đến đây là sự thật, thật sự có điều này, chắc chắn không ai nghĩ đến.

Giống như xem Tây Du Ký, và Phong Thần Bảng vậy, dùng tâm thái này để xem kinh Phật, đây là gì? Trong đời quá khứ có thiện căn phước đức, hiện nay bị tập khí phiền não che đậy, chướng ngại. Phải mất thời gian hai ba mươi năm mới đoạn trừ được chướng ngại này, mới thật sự tin. Thời gian hai ba mươi năm không ngắn, ngày ngày nỗ lực tu học, có thầy giáo giỏi ở bên chỉ đạo.

Cho nên khi nghĩ lại, quả thật là vô cùng may mắn, nếu không có những vị thầy này đốc thúc, chỉ dẫn, bản thân hơi giải đãi một chút, đời này sẽ bỏ lỡ qua pháp môn này. Không phải nói không có thiện căn, phước đức, mà thiện căn phước đức chưa đủ sâu dày. Người có thiện căn phước đức sâu dày, chúng ta cũng từng thấy. Các ông bà cụ ở nông thôn, nói là họ tin ngay không chút hoài nghi, điều này khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Bản thân họ không biết, nhưng đây là đại thiện căn, đại phước đức, họ không hiểu gì

nhưng vẫn tin. Chỉ cần nghe xong là tin liền, không hoài nghi, y giáo phụng hành, năm ba năm là biết trước giờ chết rồi vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật, rất tuyệt vời! Điều này khiến chúng ta phản tỉnh lại bản thân, thiện căn phước đức của chúng ta không bằng họ. Nói không bằng họ cũng chưa chắc, chúng ta cuối cùng cũng quán thông được áo mật trong kinh điển này, điều này họ không làm được. Khiến chúng ta nghĩ lại, tình hình của mình là sao? Nhất định trong đời quá khứ thiện căn phước đức sâu dày, chỉ là có một số tập khí phiền não chướng ngại, nên không hiện lộ ra nhanh như vậy được. Không hiện ra không được lợi ích, không thấy được những yếu nghĩa trong kinh điển.

Chư vị cổ đức nói: “thế vị làm sao đậm đà bằng pháp vị”, mà khi chúng ta còn trẻ là “thế vị nồng nàn hơn pháp vị”. Thế vị rất đậm đà, pháp vị không có, hoàn toàn không nếm được. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, cũng nghe giảng kinh, nhưng nghe không ra được mùi vị, đây là gì? Đại đức giảng kinh thua xa cổ đức, các bậc cổ đức họ có tu, có chứng, nên lời họ nói có vị. Nếu các bậc đại đức hiện nay giảng kinh, đều giống như thầy giáo ở trường vậy, ta không thể nói họ không hiểu, nhưng họ chưa chắc hiểu thật. Họ đều nghiên cứu trên phương diện văn tự, những thứ học được hiện nay gọi là học thuật, Phật học.

Phật học rất thời thượng, môn học trong trường cũng rất thời thượng, khoa Phật học trong hệ triết học. Thật sự lãnh hội được nhất định phải y giáo tu hành, mới nếm được vị của nó, không thực hành không được! Không những phải thực hành Phật pháp, mà phải thực hành giáo huấn của thánh hiền, những thứ tinh hoa nhất của thế gian cũng phải thực hành. Các nhà khoa học đỉnh cao của thế gian không được mấy người, vì sao thành tựu của họ lớn như vậy? Thực hành, kiên nhẫn, không quên mục đích của mình, họ mới có phát hiện mới, mới có thành tựu. Do đó chúng ta phải biết, đừng xem thường bản thân.

Người đích thực có thiện căn sâu dày, mới có thể tu được kinh này, kinh này là gì? Một câu tám chữ này nói quá hay: “hạnh nguyện phổ cứu tất cả thế gian”, quá tuyệt! Thế gian, thêm vào thành tất cả thế gian, tất cả thế gian là nói về điều gì? Mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới là Phật, bên dưới là Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, dưới nữa là lục đạo. Chúng sanh trong mười pháp giới đều được độ.

“Gọi là hành giả cứu thế”, đây là ai? Khen ngợi người tu học Tịnh độ. Thật như vậy chăng? Nếu ở đây có người thật sự tu hành Tịnh độ, không phải giả, là thật, ở đây sẽ ít thiên tai, vì sao vậy? Hưởng phước đức của họ, họ chân tu, người chân tu không phải một người thay thế 100 người. Các nhà khoa học nói

với chúng ta, ý niệm tập trung, thông thường nói thành phố có một trăm vạn người, có 100 người ở đó chuyên tu Tịnh độ, thì nơi đây không bị thiên tai, phổ thông tu Tịnh độ.

Nếu một người đối với Tông môn giáo môn đều thông đạt, lưu loát vô ngại. Không phải dùng vọng tâm, dùng chân tâm để tu thì một người cũng đủ, không cần phải 100 người, 100 người là nói tín chúng bình thường. Tạm thời buông bỏ vọng niệm, như tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà, đó là tùy tiện mời đến 350 người cầu nguyện trong một tiếng. Trong một tiếng đó mọi người buông bỏ vọng niệm, nhất tâm chuyên chú để cầu nguyện cho eo hồ Tỳ bà này, thời gian một tiếng. Mọi người chỉ nghĩ đến một vấn đề, nói một câu: “nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, chỉ mấy chữ như vậy. Trong lòng nghĩ như vậy và miệng đọc ra tiếng, chỉ một tiếng đồng hồ nhưng quả thật khởi tác dụng. Ba ngày sau nước hồ rất sạch sẽ, mùi hôi hám hằng ngày không còn nữa. Thí nghiệm này đã phát hiện ra năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn, có thể thay đổi hiện tượng vật chất bên ngoài.

Ngày nay địa cầu thiên tai là hiện tượng vật chất bên ngoài, thí nghiệm của Giang Bồn nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Chúng ta ở đây tinh tấn tu hành, tam nghiệp thanh tịnh. Thân lễ Phật, miệng niệm Phật, tâm nghĩ đến Phật, chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà. Công đức vô cùng thù thắng của Phật A Di Đà, ngày nay gọi là năng lượng, năng lượng không gì sánh được, bây giờ chúng ta đã hiểu được một ít. Năng lượng này đối với bản thân, có thể thay đổi tình trạng sức khỏe của thân tâm mình, phải tin thật mới được. Đối với bên ngoài, thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta. Hiện nay trên địa cầu thiên tai dồn dập, khu vực chúng ta không có thiên tai, nhất định phải tinh tấn tu hành. Năng lượng của chúng ta càng mạnh, thì phạm vi ảnh hưởng càng lớn. Có đầy đủ năng lượng, chúng ta ở một nơi tu hành, nhưng thiên tai các vùng xung quanh đều được hóa giải. Quanh HongKong phía tây là Trung quốc; phía bắc là Hàn quốc, Nhật bản; phía đông là Đài Loan, Philippin; phía nam là Nam dương. Khu vực này, một khu vực lớn như vậy, đều có thể hóa giải được thiên tai. Mặc dù không thể hóa giải hoàn toàn, nhưng cũng giảm nhẹ đi rất nhiều. Hạnh phổ cứu tất cả thế gian, phải tin, nó mới có thể sản sinh ra năng lượng, nếu như hoài nghi không tin, năng lượng này sẽ không có, không sanh ra được. Bởi thế niềm tin quan trọng hơn tất cả.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn sau: “Như kinh này nói, đương lai tất cả hàm linh đều y theo pháp này mà được độ thoát”. Trong kinh này Đức Thế Tôn nói với chúng ta, đương lai là tương lai, sau khi Đức Phật diệt độ đều gọi là tương

lai, cho đến khi pháp vận của Đức Thế Tôn bị hủy diệt khỏi thế gian. Thời gian này trong kinh có nói là 12000 năm. Chánh pháp của Phật là 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10000 năm, tổng cộng là 12000 năm, đây là pháp vận của Đức Thế Tôn.

Nếu dùng cách nói hiện nay, tầm ảnh hưởng dạy học của Đức Thế tôn. Về không gian, tầm ảnh hưởng của ngài đến toàn địa cầu, Phật giáo biến khắp toàn cầu. Về mặt thời gian mà nói, ảnh hưởng của ngài là 12000 năm. Ở trước chúng ta đọc chú giải của Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng lời trong Kinh Nhân Vương, lời đó cũng là Đức Phật nói, nói đến thời chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp của Phật. Nói rất hay, rất có lý!

Pháp vận của đức Phật làm gì có chuyện thắng hay liệt, không có. Phật pháp là pháp bình đẳng, sự thù thắng hay suy diệt của pháp hoàn toàn do con người, đạo lý này là thật. Đức Phật đã nói, đầy đủ ba điều kiện nghĩa là chánh pháp, bất luận là lúc nào. Có người giảng kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây là thời chánh pháp. Có người giảng kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, gọi là tượng pháp. Có người giảng kinh, không có người thật sự tu hành, hoan hỷ khi nghe kinh nhưng không chân tu, đương nhiên không có chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Đến lúc không có người giảng kinh, thì gọi là diệt pháp. Kinh tuy vẫn còn, nhưng không ai học, Phật pháp sẽ diệt. Cách nói này trong Nhân Vương Kinh rất hay!

Theo cách nói 12000 năm này, chúng ta sống vào thời mạt pháp, nhưng ngày nay chúng ta đang học tập, đời này thật sự vãng sanh, đó là chánh pháp trong thời mạt pháp. Vãng sanh là chứng quả, sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là đại thừa diệu quả. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này đều là do Đức Phật nói, ngài đang động viên chúng ta, khuyến khích chúng ta, khen ngợi chúng ta. Chúng ta tuy ở trong thời mạt pháp nhưng có thể thành tựu, có được thành tựu của chánh pháp, điều này quá thù thắng. Tuy hiện nay là mạt pháp, nhưng khu vực này đến một người giảng kinh cũng không có, nó sẽ biến thành diệt pháp. Cũng may hiện nay chúng ta dùng những công cụ khoa học, khiến cho toàn bộ địa cầu không đến nỗi đi đến mức độ diệt pháp. Vệ tinh, mạng internet, lúc nào cũng có thể xem được kinh điển.

Trong hoàn cảnh trước mắt, chúng ta biết đào tạo nhân tài giảng kinh thuyết pháp là điều quan trọng nhất, nếu không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Hiện nay vẫn còn công cụ khoa học, phải tận dụng nó tối đa. Lợi dụng nó để hộ trì chánh pháp, tu đại công đức. Không chấp tướng là công đức, chấp tướng lại đại phước báo, là lợi ích của thế gian. Không chấp tướng, đem công

đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đó là đại công đức, quả báo thù thắng không ai có thể tưởng tượng được.

Quý vị xem Phật pháp sắp diệt, nếu họ có thể phát tâm làm công việc này để cứu vãn. Bất luận tâm của họ là tà hay chánh, họ cũng đã cứu được Phật pháp, công đức thật không thể nghĩ bàn. Đó là phát tâm bất chánh, sao gọi là bất chánh? Vì tự tư tự lợi, vì danh văn lợi dưỡng của mình, phước đức cũng rất nhiều, vì sao vậy? Vì họ đã cứu lấy Phật pháp. Phật pháp có truyền thừa, không những người bây giờ được lợi ích, nếu truyền thừa được từ đời này qua đời khác, thì công đức này vô cùng lớn. Ngoài Phật giáo ra thì Nho Đạo cũng rất đáng nể. Gặp được người có nhân duyên này, đúng như cổ nhân nói: Vì kế thừa tuyệt học của các bậc thánh hiền, vì vạn thế mở thái bình. Đây đều gọi là hạnh phổ cứu tất cả thế gian, trong kinh nói là “hạnh cứu thế”. Dem công đức này hồi hướng Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sanh! Không muốn vãng sanh Tịnh độ, ở thế gian này là đại phước báo, phước báo này tuyệt đối không thể hưởng hết trong một đời. Phước báo lớn này giống như các đế vương thời cổ đại, phải truyền mấy mươi đời.

Ở Trung quốc truyền thừa lâu nhất là thời nhà Chu, nhà Chu truyền được 37 đời, 867 năm. Ngày nay nếu có thể kế thừa tuyệt học của Nho Thích Đạo, phước báo của họ không thua gì nhà Chu.

Đối với thánh giáo chương ngại, lơ là, khiến nó tuyệt diệt trong thế gian, tội này vô cùng nặng! Từ trên mặt phản diện để suy xét sẽ hiểu, quả báo này ở trong địa ngục vô gián. Hồi tưởng lại bản thân chúng ta, đời này ba nghiệp thân khẩu ý chúng ta tạo ra, là đang hưng Phật pháp hay là đang diệt Phật pháp? Điều này không thể không biết. Nếu là hưng Phật pháp, nghĩa là giúp Phật pháp thường trú, công đức này rất lớn. Còn nếu diệt Phật pháp, tội đó quả là sâu dày, thật đáng sợ. Điều này trong lòng mỗi người chúng ta phải rõ ràng minh bạch. Nếu có tội, nhất định phải nương vào pháp này để tiêu tai diệt tội.

Lần này chúng tôi chọn giảng chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của Hoàng Niệm Tổ, cũng sắp hoàn thành rồi. Bây giờ đang giảng phẩm thứ 47, ở sau còn một phẩm 48 nữa là viên mãn. Sau khi viên mãn vẫn giảng lại bản này, chúng ta giảng lần thứ hai, lần thứ hai đem Khoa phán dung hòa vào. Để khi chúng ta xem kinh văn, chú giải, thứ lớp từng đoạn càng rõ ràng minh bạch hơn.

Khoa phán chính là giải thích kết cấu chương pháp của cuốn sách này, cũng thuộc về một loại khoa học. Từ trong kết cấu chương pháp, có thể nhận ra được tư tưởng thể hệ của bộ kinh này. Bởi thế cổ nhân không dùng nhiều chú giải như vậy, rất phiền phức. Khi dùng khoa phán này mọi thứ đều rõ ràng

minh bạch. Đối với người học Phật bây giờ, họ xem không hiểu khoa phán. Khoa phán nghĩa là đoạn này nói những gì, câu này nói về điều gì đều thêm đề mục nhỏ vào, như vậy xem là hiểu ngay.

Như hai bài kệ ở đây, bài kệ bốn câu ở trước là nói “trì diễn cứu thế”. Trong khoa phán tôi dùng bốn chữ này. Thọ trì, vì người diễn thuyết, tu hạnh cứu thế. Chữ trên khoa phán đều tận dụng chữ trong kinh văn, vô cùng thân thiết. Bài kệ bên dưới “quyết định vãng sanh”, dùng câu thứ hai của bài kệ, “quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc”. Quý vị xem bài kệ này là nói quyết định vãng sanh, còn bài kệ trước là trì diễn cứu thế. Hai bài kệ này hợp lại là “trì diễn vãng sanh”, đây chính là một đoạn giữa, trong đoạn giữa có hai đoạn nhỏ. Chúng tôi đã in Khoa phán này lên, mọi người học tập sẽ tiện lợi hơn.

Chú giải hoàn toàn y theo chú giải của Hoàng Niệm Tổ, bởi thế chúng ta phải in bản kinh mới.

Kinh là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, Khoa phán là bản tôi làm khi học bộ kinh này. Tôi từng tham khảo khoa phán của pháp sư Từ Châu, tôi làm tường tận hơn của pháp sư Từ Châu. Pháp sư Từ Châu dùng bản hội tập sớm nhất, bản 37 phẩm. Quý vị nhìn thấy ở trước chính là khoa phán này, bản này là 37 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ, là Hạ Liên Cư y theo bản của Ngụy Mặc Thâm để hiệu đính. Về sau thấy vẫn chưa được thỏa đáng lắm nên đã hội tập lại từ đầu, chính là bản 48 phẩm chúng ta hiện tại đang dùng. Chúng tôi đã in ra 1000 cuốn này để làm kỷ niệm, vì biết rằng lúc đó hội tập rất khó khăn. Mới đầu khi Hạ Liên Cư hội tập xong bản này, pháp sư Từ Châu đã dùng nó để tuyên giảng ở Tế Nam, và làm khoa phán cho bản này, một kỷ niệm rất hay. Khoa phán này, có một lần tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, ông đã tặng cho tôi. Tôi sợ mất nên in nó thành một tập, như vậy khi lưu thông khoa phán này sẽ không bị mất, không bị thất truyền, nên đầu đuôi vô cùng rõ ràng. Bản kinh chúng tôi in ấn số lượng lớn, hy vọng cứ theo đó mà giảng tiếp. Tôi nghĩ khoảng thời gian này sang năm là giảng xong, chắc tháng tám tháng chín sang năm là viên mãn.

Đây là nói tương lai tất cả hàm linh, là chỉ chúng sanh trong lục đạo, đều có thể y theo phương pháp niệm Phật vãng sanh này mà được độ thoát, vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo.

“Nếu người muốn tự cứu và phổ cứu tất cả thế gian, đều nên tu hạnh cứu thế này”. Câu này là khuyên chúng ta, nếu muốn cứu bản thân, và muốn cứu tất cả thế gian, Đức Phật đều đem lý luận phương pháp nói ra. Chúng ta y theo phương pháp này là có thể cứu được mình, y theo phương pháp này là có thể

cứu thế gian. Đức Phật cứu thế gian như thế nào? Cần chúng ta giúp đỡ. Ngài ở trên chỉ đạo, còn những công việc thực tế chúng ta phải làm. Đức Phật có đại đức cứu thế, chúng ta làm theo chúng ta có đại năng cứu thế, đức và năng dung hợp với nhau nó sẽ viên mãn.

“Thử hành”, hành như thế nào? Chính là trong đoạn văn này nói “nghe xong”, bây giờ chúng ta đã nghe được kinh này, trên tay cũng cầm được bộ kinh này, cũng đã nghe được nghe xong. Phải thật sự tiếp nhận, tiếp nhận điều gì? Những đạo lý trong kinh điển nói, biến nó thành tư tưởng của chúng ta, biến thành kiến giải của chúng ta. Những giáo huấn nói trong kinh điển, biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bộ kinh này chính là bản thân ta, bản thân ta giống với kinh này, kinh là tả thật về bản thân mình, đây gọi là “thọ trì”, đây là tự lợi. Kế đến “thư tả”, là lưu thông, phải lưu thông số lượng lớn kinh điển này. Ngày xưa không có in ấn, lưu thông kinh điển phải nhờ vào thư tả. Người thọ trì đọc tụng, trong đời ít nhất phải viết một bộ, để kinh điển này lưu truyền, truyền từ đời này qua đời khác. Hiện nay thuật in ấn rất dễ dàng, có thể lưu thông số lượng lớn. Nho Thích Đạo phải lựa chọn những tinh hoa, không cần nhiều, thật sự có thể cứu được thế gian, phải đơn giản, phải trọng tâm. Người bây giờ nhìn thấy, tiếp xúc được có thể sanh tâm hoan hỷ, như vậy sẽ khởi tác dụng.

Chúng ta không những lưu thông bằng văn tự, hiện nay có thể dùng CD, có thể dùng VCD, rất nhiều phương thức. Dùng tivi, dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh để truyền bá. Toàn tâm toàn lực phát triển phương diện này.

“Nhất tâm như vậy cầu Tịnh độ”, đây là mục tiêu sau cùng của chính mình. Tôi nhất tâm nhất ý, không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian, dù làm bao nhiêu việc tốt cũng không cầu quả báo, cầu điều gì? Cầu sanh tây phương Cực Lạc, vì những việc này là những việc Đức Phật làm, Chư Phật Như Lai đã làm những việc như vậy. Nên khi chúng ta làm việc này cũng là làm việc của Phật, Phật là làm việc cứu thế.

Ba câu này, cả ba câu, “đoạn trên là tượng trưng nghe và tin kinh này, ngày nay nói rộng thêm nghĩa của nó, từ nghe và tin mà sanh khởi nguyện hạnh”. Tín nguyện hạnh không thể tách rời, liên quan rất mật thiết. “Thọ là tín thọ, trì là chấp trì”, pháp môn Tịnh độ, nó vào từ hữu môn, chứ không phải là không môn, dạy chúng ta chấp trì, chấp là gì? Là chấp trước. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, chỉ chấp trước A Di Đà Phật. Trong kinh giáo chúng ta chỉ chấp trước Kinh Vô Lượng Thọ, nhất môn thâm nhập, trường thời

huân tu. Từ chấp trước, khi đã thâm nhập rồi sẽ không chấp trước nữa. Từ chấp trước đến không chấp trước, gọi là không bàn mà hợp, không thể nghĩ bàn. Y giáo phụng hành, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Nhất định phải tuân thủ giáo huấn trong kinh điển, kinh điển là giáo huấn của Đức Thế Tôn, mở kinh điển ra giống như Đức Thế Tôn đang ở trước mặt chúng ta vậy. Cung kính tiếp thọ, chân thành phụng hành. Một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà. Đồng thời lại thữ tả, đọc tụng, tán thán, diễn thuyết, cúng dường, đây là công việc phải làm hằng ngày. Thữ tả, ngày nay chúng ta là biên tập ấn tống. Đọc tụng, tức mỗi ngày phải siêng năng học tập. Tán thán, đọc tụng kinh điển là tán thán, nhất tâm chuyên niệm là tán thán. Diễn thuyết, diễn là biểu diễn, đem những gì học được thực hành vào trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta đã làm được, đem ra biểu diễn cho người khác thấy, đây là gì? Thân giáo, thân giáo sau đó mới có ngôn giáo, ngôn giáo là nói. Lấy công đức này cúng dường Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, làm được là chơn chánh cúng dường.

“Nhu các công đức thắng diệu ở trên”. Thắng là thù thắng, diệu là vi diệu. Chúng ta có thể làm được như thế, đây là công đức thù thắng vi diệu. “Lấy tâm chí thành, tâm không hai, hồi hướng Tịnh độ”. Hai câu này rất quan trọng. Chí thành là chân thành đến cực điểm. Không hai nghĩa là nhất tâm, nhất tâm nhất ý, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Chỉ có thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, chỉ có sáu chữ hồng danh của Phật A Di Đà, gọi là vạn đức hồng danh. Hồi hướng như vậy, hồi hướng phải có năng lực, không phải không có năng lực hồi hướng. Chỉ hồi hướng bằng miệng thôi không khởi tác dụng, phải có hành động, y giáo phụng hành. Lấy công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, “nên gọi là nhất tâm như vậy cầu Tịnh độ”.

Thế giới tây phương Cực Lạc, nguyện này, ý niệm này, niệm niệm đều không mất đi. Trong đời này của chúng ta phải làm sao? Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không làm hành vi xấu nào, chính là vì đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Như vậy là đúng, Đức Phật sẽ thọ ký cho chúng ta. “Đức Phật vì điều này mà thọ ký rằng: chắc chắn vãng sanh nước Cực Lạc”. Đây là Đức Phật thọ ký cho chúng ta, chúng ta nhất định được vãng sanh.

Câu sau có thể là Đức Phật thấy được, người như thế, khi lâm mạng chung gặp phải tai họa, tai họa gì? Lửa lớn đây trong ba ngàn đại thiên thế giới, có thể chẳng? Có thể. Từ kính viễn vọng của thiên văn, chúng ta quan sát được, có một tinh hệ lớn, giống như hệ ngân hà vậy, toàn bộ bị đốt cháy. Trong kính viễn vọng nhìn thấy một mảng sáng màu đỏ, ánh sáng lửa bốc lên. Trong đó có

không biết bao nhiêu tinh cầu. Hệ ngân hà này có lúc nào bị như vậy chẳng? Rất có thể. Các nhà khoa học dự đoán, sự đốt cháy của thái dương còn khoảng 60 ức năm, đốt đến cuối cùng nó sẽ bùng nổ, đó chính là sự hủy diệt của hệ thái dương. Thời gian hủy diệt của hệ ngân hà càng dài, đây chính là trong kinh nói thành trụ hoại không. Đến khi sắp kết thúc kiếp hoại, sẽ biến thành kiếp không, không có gì cả. Khi sắp kết thúc thì tam tai hiện tiền, tam thiên đại thiên thế giới trong vũ trụ này, có lửa lớn, có nước lớn, có gió lớn, ba đại thảm họa.

Người niệm Phật, người tu được nhiều công đức gặp đại tam tai này cũng có thể vượt thoát, vãng sanh Cực Lạc. Công đức này lớn biết bao, quả là không thể nghĩ bàn. Ngay lúc này Đức Phật hiện thân ra để tiếp dẫn chúng ta. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định phải nhớ, chắc chắn là Phật đến tiếp dẫn. Quý vị nói Đức Phật quên chẳng? Như vậy là tâm ta khởi nghi ngờ, sanh đến thế giới Cực Lạc ở trong biên địa nghi thành. Tuyệt đối không được có hoài nghi này, sao đức Phật có thể quên chúng ta được, làm gì có đạo lý này? Đến tiếp dẫn chúng ta là bổn nguyện của ngài, ngài đã phát lời nguyện này, nguyện rồi thì cần phải thực hiện. Ngài đến như thế nào? Ngài phân thân đến, hóa thân đến, một thân có thể hóa vô lượng vô biên vô tận vô số thân. Bất cứ người vãng sanh nào trong mười phương thế giới nhân duyên thành thực, đều không sót người nào, phải tin.

Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói ba loại chu biến, tuyệt đối không được hoài nghi. Loại chu biến thứ nhất là chu biến pháp giới, nghĩa là thế nào? Ý niệm của chúng ta, nhất niệm của chúng ta là A Di Đà Phật, ý niệm này lập tức chu biến pháp giới, Phật A Di Đà có biết chẳng? Biết. Nếu thọ mạng chưa hết, biết được ngài cũng không đến. Khi nào đến thọ mạng, niệm vừa khởi là ngài hiện ra ngay, lập tức nhìn thấy. Nhất định phải Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, nếu không có Phật đến tiếp dẫn, chúng ta không tìm được thế giới Cực Lạc, chắc chắn lạc mất phương hướng. Mê như vậy là sai, không biết đi về đường nào, chắc chắn vãng sanh, nhưng không biết vãng sanh về đâu. Cho nên phải kiên định tín tâm, không được có chút nghi ngờ nào. Chúng ta ở đây vừa phát tâm, Phật A Di Đà liền biết được. Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, Phật từng giờ từng phút chú ý đến quý vị, lúc nào cần đến tiếp dẫn, tuyệt đối không bỏ sót. Đây là kinh văn, cũng là bài kệ. Thiên tai lớn Phật còn đến tiếp dẫn, huống chi thiên tai nhỏ? Trên địa cầu chỉ xảy ra một thiên tai nhỏ, trong mắt chư Phật Bồ Tát thấy điều này chỉ là việc nhỏ nhoi.

Ngân hà đối tề có gì lớn lao đâu? Việc nhỏ. Tin rằng Đức Phật nhất định gia hộ chúng ta, chắc chắn không bỏ quên.

Chúng ta xem tiếp hai bài kệ sau, hai bài kệ này khoa phán của tôi là “khó hiểu khó nghe”. Trong đó cũng chia ra hai đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất có sáu câu: “Trí Phật khó đo lường được”. Đoạn nhỏ thứ hai chỉ có hai câu: “Khó được khó nghe”.

“Nhu Lai thâm quảng trí tuệ hải
Duy Phật dữ Phật nãi năng tri
Thanh văn ức kiếp tư Phật trí
Tận kỳ thân lực mạc năng trắc
Nhu Lai công đức Phật tự tri
Duy hữu Thế Tôn năng khai thị”.

Sáu câu này là “trí Phật khó đo lường”. Đoạn tiếp theo chỉ có hai câu:

“Nhân thân nan đắc Phật nan trực
Tín tuệ văn pháp nan trung nan”.

Đoạn nhỏ hai câu này, trên thực tế là nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, nhất định phải quý trọng cơ hội và nhân duyên này, tuyệt đối không được bỏ lỡ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn bên phải tượng trưng cho trí Phật sâu rộng, chỉ có Phật mới biết được”. Đây là trí tuệ của Phật. “Thánh hiền nhị thừa đều không thể đo lường được”. Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, là thánh hiền của tiểu thừa. A la hán là hiền nhân, Bích Chi Phật là thánh nhân. Thánh hiền của tiểu thừa, họ không biết được trí tuệ của Phật, rốt cuộc trí tuệ của Phật lớn chừng nào họ không biết được, “huống gì phạm phu”.

Khoa học ngày nay, các nhà lược tử lực học có phát hiện mới, không đơn giản chút nào, họ lại có thể phát hiện ra A lại da. Trong kinh Đức Phật từng nói, thật sự đã thực hiện được. Tam tế tướng của A lại da biến hiện ra vũ trụ, biến hiện ra vạn pháp. Ngài Huệ Năng nói một cách rất đơn giản, “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vì sao tự tánh có thể sanh ra vạn pháp? Bản thân tự tánh không có hiện tượng nào cả. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, tuy không có hiện tượng nào, nhưng nó chứa đựng trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, chứa đựng ở đâu? Tự tánh biến khắp mọi nơi, khắp mọi lúc, nên trí tuệ đức tướng trong tự tánh cũng là biến khắp mọi nơi, biến khắp mọi lúc, không nơi nào không có. Không có nhân duyên nó không hiện, chứ không phải không có. Phật giáo gọi là ẩn hiện, khi không gặp nhân duyên thì ẩn, có duyên nó liền hiện. Có thể sanh ra vạn pháp là hiện, khi không hiện

là như câu thứ ba ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là đang ở trong trạng thái ẩn, không hiện. “Năng sanh vạn pháp” chính là biến ra, hiện ra, năng sanh năng hiện. Nhưng khi nó hiện, đầu tiên chính là hiện A lại da, trong kinh điển đại thừa thường nói là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này là A lại da xuất hiện, A lại da biến hiện ra vạn pháp.

A lại da là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Tầng thức, tầng là gì? Như cái kho, như phòng tư liệu vậy. Trong này mọi thứ đều có, không thiếu điều gì cả. Đức Phật nói trong này có ba loại: Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đích thực giống như trong ống vạn hoa này, chỉ có ba loại, ba miếng giấy màu sắc khác nhau, chỉ có ba thứ như vậy. Nhưng khi ta xoay chuyển nó thì thiên biến vạn hóa, vô lượng vô biên, ta xem mãi không hết, tất cả đều biến hiện ở trong đó, tuyệt diệu! Ống vạn hoa là tiêu vũ trụ, bí mật cất giữ trong đó chúng ta lãnh hội dần dần, biến hóa trong vũ trụ chính là như vậy. Động nó liền biến hóa, không động nó không biến hóa.

Thập pháp giới đang động, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát bất động, bất động có thấy được chăng? Nhìn thấy được, nhưng chỉ thấy được một tướng, nó mãi mãi bất động, nên gọi là nhất chân pháp giới. Còn chuyển động thì sao? Chuyển động gọi là mười pháp giới. Mười không phải chữ số, mười tượng trưng cho vô lượng. Khi chuyển động là vô lượng vô biên, nhưng không thấy được hai cái giống nhau. Nó là giả, không phải thật; thật nhất định thấy được, nó là giả. Đương xứ sanh ra, tùy xứ diệt tận, nên bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, từ trên ống vạn hoa có thể lãnh hội được điều này.

“Nên phải bỏ hết tình chấp, duy chỉ còn kính ngưỡng tin theo”. Tâm thái của chúng ta đối với Phật đốn chánh, là kính ngưỡng tôn trọng đối với Phật, thật sự có lòng tin, tín ngưỡng đối với Phật. Trong niềm tin này có sự thành kính, nên gọi là tín ngưỡng, ngưỡng mộ. Nhất định phải buông bỏ tình chấp, tình chấp là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phải buông bỏ nó.

Ngày nay may mắn đầy đủ tín tâm và trí tuệ, chúng ta rất vinh hạnh, rất may mắn đầy đủ chân tín, đầy đủ trí tuệ. Trí tuệ có thể lý giải, mới có thể sanh khởi chân tín. Có thể nghe được pháp này, không có tín tâm và trí tuệ không thể nghe pháp này, ta nghe không lọt vào tai. Cho rằng nó là huyền tướng, không phải là sự thật. Nên ở đây thêm vào một câu, “cho nên ngày nay tuyệt đối đừng để bỏ lỡ”, lời nói này từ bi đến cực độ, trong đời này tuyệt đối không được bỏ qua. Không nói trong đời này mà nói ngày nay, vì sao vậy? Ngày mai ta còn sống chẳng ai dám chắc? Mạng sống con người chỉ trong hơi thở,

nhất định phải hiểu điều này. Sau khi học Phật không tham sống, không sợ chết, sanh tử là thân, tu hành mới quan trọng. Ngày hôm nay không được để nó trôi qua một cách vô ích, phải tinh tấn tu học.

“Biển là ví dụ trí tuệ Như lai rộng sâu vô bờ, giống như biển lớn, nên gọi là biển trí tuệ”. Trong kinh thường dùng chữ này, ví rộng lớn không có biên tế, đều dùng biển để hình dung. Như Lai là biển trí tuệ, trong phạm phu lục đạo gọi là biển nghiệp, tạo nghiệp, cũng là vô lượng vô biên. Trên thực tế biển nghiệp của chúng sanh với biển trí tuệ của Như Lai là một biển, không phải hai. Khi mê biển trí tuệ biến thành biển nghiệp, khi ngộ biển nghiệp lại biến thành biển trí tuệ, không có gì khác. Bởi vậy sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Hiểu được đạo lý này, chúng ta phải biết tôn trọng chính mình, phải phát tâm thành tựu ngay trong đời này, vì ta vốn là Phật. Chỉ cần ta chịu giác ngộ, quay đầu thì đời này sẽ làm Phật, thành Phật.

Làm Phật không nhất định phải xuất gia, điều này chư vị cần phải biết. Bất luận là ngành nghề nào, chỉ cần buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, làm điều mà ta cần phải làm, đều gọi là làm Phật sự. Việc gì cũng đều là Phật sự, sự nghiệp nào cũng có thể thành Phật, đặc biệt là nền giáo dục của Tịnh tông, Tịnh độ giáo, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, vì sao vậy? Vì trong tâm có Phật, trên miệng có Phật, đó là Phật thật, không phải Phật giả. Bất luận làm việc gì, đều dùng tâm Phật để làm, dùng miệng Phật để diễn thuyết, đó nghĩa là tự hành hóa tha.

Tịnh tông cảnh giới đồng Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Người viên mãn nói pháp, có pháp nào không viên mãn? Đưa ra một vấn đề hỏi quý vị, pháp nào không phải là Phật pháp? Đã giác ngộ hiểu rõ rồi, vì sao? Thế nào gọi là Phật pháp? Phạm những gì biến hiện ra từ tự tánh đều là Phật pháp, tự tánh là Phật. Tất cả pháp đến sau cùng đều trở về tự tánh, trở về tự tánh nghĩa là chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Khi nào trở về? Giác ngộ là trở về, mê sẽ rời xa, vừa giác ngộ lập tức trở về. Cho nên tất cả pháp đều là Phật pháp, không những tất cả chúng sanh vốn là Phật, mà tất cả pháp đều là Phật pháp. Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, sao lại không phải được?

Trong hữu tình chúng sanh, thân phận con người chúng ta là có Phật tánh, Phật tánh nghĩa là Phật pháp, chính là thân Phật. Trong tất cả vạn pháp, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa có pháp tánh, pháp tánh chính là Phật pháp, vậy pháp nào không phải Phật pháp? Các pháp đều là Phật pháp.

Người khai ngộ, những gì họ nói ra đều là đạo lý, thuận lợi mọi bề. Bất luận ngành nghề gì, bất luận làm việc gì, ta không hề rời xa, tại sao không rời xa? Trong tâm ta là Phật A Di Đà, trên miệng là Phật A Di Đà, không rời xa. Nếu trong tâm nghĩ chuyện khác, tạp niệm, đó là rời xa, là viễn ly. Không niệm Phật, không tâm không có ý niệm nào, đó là thật, nhưng chúng ta không làm được. Không làm được, ngày nay Đức Phật đại từ đại bi, dạy chúng ta trong lòng chỉ giữ một ý niệm, giữ ý niệm về Phật A Di Đà, vấn đề này một số người có thể làm được. Gọi là nhất niệm bất sanh, không phải người bình thường có thể làm được. Như vậy không thể phổ độ chúng sanh, đó không phải là giáo dục phổ thế.

Phổ độ chúng sanh, giáo dục phổ thế, con người rất dễ tiếp nhận. Thật vật, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục đều có thể thọ trì, đều có thể tu học, đây gọi là giáo dục phổ thế. Giáo dục phổ thế chỉ có pháp môn niệm Phật.

Cho nên biện trí tuệ của Phật, “chỉ có Phật với Phật mới có thể biết được”. Biện nghiệp của chúng sanh, biện phiền não của chúng sanh, cũng là chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được, không phải phàm phu có thể thấu rõ được. Như Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: “Pháp khó hiểu hy hữu đệ nhất mà Đức Phật chứng được, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Pháp khó hiểu hy hữu này là gì? Nghĩa là thật tướng, thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp.

Bây giờ chúng ta cũng đã biết, chúng ta biết không phải chúng ta chứng được, mà chỉ là nghe nói, chúng ta nghe Đức Phật nói, chân tướng là gì? Chân tướng là vô sở hữu, là tất cánh không. Làm sao chúng ta biết được? Nghe được đối thoại của Bồ Tát Di Lạc và Đức Thế tôn, hoá nhiên đại ngộ, hiểu rõ. Đức Phật hỏi một cách rất thiện xảo, như thông thường phàm phu chúng ta nói. “Tâm hữu sở niệm”. Trong tâm ta khởi một ý niệm, ta rất rõ về ý niệm này, nhưng trong một niệm này ta phân tích xem nó có mấy niệm, có mấy ý niệm vi tế? Có mấy tướng? Có mấy thức? Trong ý niệm này có nhiều thứ như vậy, chúng ta không biết. Bồ Tát Di Lạc trả lời Đức Thế Tôn rằng: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Đầu tiên là trả lời ngài mấy niệm, 32 ức 100 ngàn niệm. Có mấy tướng? “Niệm niệm thành hình”, nghĩa là hình tướng, mỗi ý niệm đều có hình tướng. “Hình đều có thức”, thức tức là thọ tướng hành thức, mỗi hình tướng đều có thọ tướng hành thức.

Chúng ta hồi tưởng lại trong Tâm Kinh: “Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời- là thâm bát nhã- chiếu kiến ngũ uẩn giai không”.

Ngài soi thấy được điều gì? Thấy được nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, vì sao nhất niệm đó là không? Nhất niệm bất khả đắc nên lập tức không còn.

Hiện tượng này Max Planck nhà khoa học người Đức đã phát hiện ra, nhưng nói không rõ ràng như Bồ Tát Di Lặc nói. Ông chỉ thấy được hiện tượng của ý thức, ông gọi là ý niệm. Tần suất chấn động vô cùng nhanh, sinh ra hiện tượng vật chất. Quý vị xem rất gần với những gì Bồ Tát Di Lặc nói, nhưng Bồ Tát Di Lặc nói một cách rõ ràng, ông ta nói chung chung, nhanh nhưng không biết nhanh đến mức độ nào. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 100 ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn, là 320 triệu. Nếu ta dùng giây làm đơn vị, nếu một giây khảy năm lần, nhân 5 là 1600 triệu. Hiện tượng ngũ uẩn, thời gian nó tồn tại chỉ 1600 triệu trên một giây, thời gian nó tồn tại chỉ chừng đó.

Max Planck nói, căn cứ trên kết quả nghiên cứu của ông, thế gian này căn bản không có thứ gọi là vật chất. Vì thời gian tồn tại của vật chất là 1600 triệu phần trên một giây. Chúng ta nghĩ lại xem, điều này khi xem film càng dễ nhận ra hơn. Trước đây film đều dùng bằng băng nhựa này, âm bản của film là băng nhựa, chiếu lên màn hình một giây có bao nhiêu tấm? 24 tấm, chúng ta thấy film chiếu trên màn hình rất sinh động. Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, xã hội hiện tại của chúng ta, một giây là 1600 triệu tấm, chứ không phải 24 tấm, nên chúng ta không biết nó là giả. Vấn đề này Max Planck đã nhìn thấy rất rõ ràng, nên ông nói thế gian này không có vật chất.

Vật chất là gì? Chính là từng ý niệm liên tục không gián đoạn, sinh ra một loại huyền giác, tưởng rằng nó là thật. Giống như chúng ta xem tivi, xem film vậy, tưởng nó là thật, trên thực tế mỗi tướng đều khác nhau. Nên hiện tượng này gọi là tướng tương tự tương tục. Nếu như hoàn toàn giống nhau, có thể nói là tướng tương tục. Nó không giống nhau, mỗi ý niệm đều không giống nhau, chỉ tương đương, không thấy hai tướng hoàn toàn giống nhau, là tướng tương tự tương tục, nên không có vật chất. Chẳng những vật chất không có, mà hiện tượng tinh thần cũng không có, thời gian nó tồn tại là bằng nhau. Thời gian ý niệm tồn tại cũng là một giây 1600 triệu. Chẳng những không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không. Hiện tượng tự nhiên là năng lượng, nghiệp tướng của A lại da, trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Chúng ta nghe báo cáo của Max Planck, thấy cuộc đối thoại giữa Bồ Tát Di Lặc và Thế Tôn trong kinh điển, đối chiếu hai điều này chúng ta liền thấu rõ.

Ngày nay chúng ta đọc lời này: “Pháp khó hiểu hy hữu bậc nhất mà đức Phật thành tựu được, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Hiện nay chúng ta đã biết, nhưng chúng ta chỉ nghe được, không phải tự thân chứng được, tự mình chứng mới được lợi ích. Được lợi ích gì? Buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, vọng tưởng cũng chỉ là vô ích, chấp trước cũng vô dụng, có gì đâu để mà chấp trước, không có gì ta có thể chấp trước được. Quý vị nói, tôi muốn chiếm lấy nó, không thể, đợi đến khi chết mới biết rằng không mang theo được. Không ngờ rằng ngay lúc này, tức là 1600 triệu phần trên một giây này, ta làm sao đạt được? Căn bản không đạt được, vậy mà cứ muốn để đạt được nó. Như vậy không phải là vọng tưởng ư? Đây không phải là tự làm khổ mình ư? Niệm niệm bất khả đắc. Niệm này không phải là Đức Phật hỏi tâm có mấy niệm, niệm này quá thô. Niệm mà Phật hỏi tâm có mấy niệm, một khay móng tay có 320 triệu hiện tượng sanh diệt, 320 triệu lần sanh diệt, làm sao có thể đạt được? Bởi thế Đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, đúng vậy, quả thật như giấc mộng. Nếu ta xem mọi thứ đều là thật là sai lầm, hoàn toàn sai, tất cả đều là giả, tất cả pháp bất khả đắc, như vậy mới có thể được đại tự tại. Phải chứng được cảnh giới này, mới thật sự được đại tự tại. Được đại tự tại là Đức Như Lai, pháp thân Bồ Tát.

Thật sự chứng được, ở trong lục đạo, trong mười pháp giới cũng không sao, vì sao vậy? Vì thần thông du hí, ta đều biết rõ hết, toàn bộ đều là giả. Dù ở trong lục đạo hay mười pháp giới đều không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm, đó là gì? Không khác gì Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, họ đến để làm gì? Họ đến để cứu độ chúng sanh, họ đến để biểu diễn, họ có thể biểu diễn được tất cả.

Như 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, họ đều có thể biểu diễn. Đó đúng là pháp thân Bồ Tát, là Chư Phật Như Lai, có như vậy chăng? Tôi tin rằng có, chẳng những có, mà tôi còn tin là có không ít. Chỉ là do họ không bộc lộ thân phận, nên không biết đó thôi, chỉ có họ biết được thân phận mình.

Chúng ta sống trong thời đại này, đúng là rất may mắn. Kinh Phật là thứ rất khó hiểu, nhưng các nhà khoa học đã giúp chúng ta hiểu được. Khoa học mới phát hiện được điều này chỉ 30 năm lại đây, 30 năm trước, những vị pháp sư chuyên về Phật học cũng chưa từng nghe đến, chỉ là nghe cổ nhân nói như vậy, nên khi giảng kinh cũng nói như vậy, y theo như vậy vẽ hồ lô. Khi chúng ta

thấy được những báo cáo khoa học này, lãnh hội càng sâu sắc hơn, độ sâu này hơn cả tiên nhân, nhưng không thể hơn người chứng quả. Chúng ta không thể hơn được người đại triệt đại ngộ, không sánh bằng họ. Trên mặt giải ngộ, không phải chứng ngộ, trên phương diện giải ngộ chúng ta hơn họ. Người thật sự chứng ngộ, chúng ta không sánh bằng họ.

Lại nói: “Vô lậu bất tư nghi, pháp thậm thâm vi diệu, nay ta đã đầy đủ. Duy ta biết là tướng, mười phương Phật cũng như vậy”, đây là lời trong Kinh Pháp Hoa. Cho thấy vô lậu, thậm thâm mà Đức Phật thành tựu được, là pháp vi diệu thậm thâm không thể nghĩ bàn”, vẫn là câu “thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Đối với chân tướng của tất cả pháp, thấu triệt rốt ráo, thật sự thông đạt, “chỉ có Phật mới biết được”.

Ngày nay các nhà khoa học có thể phát hiện được A lại da, nhưng không biết A lại da từ đâu đến, điều này Đức Phật biết được. Khoa học và triết học phát triển đến ngày nay, từ lâu trong kinh Phật đã nói rõ về điều này, cảnh giới của họ chỉ đến đây thôi, vì sao vậy? Đức Phật nói, trong tám thức công năng của ý thức lớn nhất, ý thức nghĩa là tư tưởng. Tư tưởng quả thật không có biên tế, không có phạm vi.

Ngài nói lớn, ngày nay gọi là vật lý thái không, nghiên cứu vũ trụ, đại vũ trụ, có thể nghĩ đến biên duyên của vũ trụ. Về nhỏ, họ có thể thấy được A lại da, có thể nghĩ đến A lại da, không thể tiếp tục phát triển thêm nữa, đây là phạm vi của nó. Tư tưởng là vọng tâm, pháp giới hư không giới là vọng cảnh. Là A lại da biến hiện ra, A lại da là vọng tâm. Vọng tâm có thể duyên đến vọng cảnh, không duyên được chân thật, nên chân thật thì nó đành chịu.

Chân thật phải như thế nào? Phải buông bỏ mới biết được chân thật. Không dùng tâm ý thức sẽ thấy được, có thể chứng được. Tâm là gì? Khởi tâm động niệm. Đức Thế Tôn hỏi tâm có mấy niệm, đó là nghiệp tướng của A lại da; máy thức là chuyển tướng của A lại da; máy tướng là cảnh giới tướng của A lại da. Quý vị xem Đức Phật hỏi ba vấn đề này, ba điều này đều bất khả đắc, vì sao vậy? Vì thời gian nó tồn tại, chỉ là 1600 triệu trên một giây, như vậy làm sao đạt được? Không có cách nào! Nó giống như một luồng điện, chỉ chớp một cái là lập tức không còn nữa. Ánh chớp này trước mắt chúng ta, chúng ta còn chưa kịp nhìn thấy, mắt ta nhìn không kịp, tốc độ của mắt không bằng, nó quá nhanh. Chúng ta có nhìn thấy chãng? Không nhìn thấy, là không thấy thật chứ không phải giả. Ánh chớp này là gì? Đó là hiện tượng, ánh chớp mà chúng ta thấy, là tướng liên tục của nó, tướng tương tự tương tục, không nhìn thấy được chân tướng của nó. Nhưng Đức Phật biết được chân tướng này, vì sao

Phật biết được? Ngài không khởi tâm không động niệm, không khởi tâm không động niệm là tự tánh. Tự tánh vô cùng linh mẫn, thứ cực kỳ vi tế nó cũng thấu rõ. Cũng chính là nói, tốc độ của nó bằng với tốc độ của ta, thậm chí là hơn tốc độ của ta. Biến pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra. Trong kinh Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm tức là tự tánh, tất các các pháp đều là tự tánh biến ra, rời tự tánh tất cả pháp đều không còn. Tự tánh là vĩnh hằng bất biến, gọi là chân tâm thường trú, nghĩa là nó bất sanh bất diệt, như như bất động. Ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói ra tất cả: Tự tánh thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô, không sanh không diệt, vốn tự đầy đủ. Ở trước chúng ta đã nói đến, nó có thể sanh ra vạn pháp. Vốn tự đầy đủ, thực tế mà nói thì không nhiều, nhưng khi nó khởi tác dụng thì xuất sanh vô tận. Cho nên đối với vấn đề này, tôi đã suy nghĩ rất lâu, sau đó nghĩ đến ống vạn hoa, rất tương tự, cùng một đạo lý đó. Nếu nắm bắt được nguyên tắc này, “vô sự bất biện”.

Như các bậc tổ tông dạy cho chúng ta về Tứ khoa, bốn khoa này bất luận là ngày xưa hay bây giờ, đều là “vô sự bất biện”. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là được rồi. Nếu áp dụng vào bản thân, quý vị là thánh nhân, thực hành tất cả bốn khoa này, quý vị là thánh nhân. Nghiêu Thuấn Ngu Thang là thánh nhân, thánh là gì? Họ áp dụng được cả bốn khoa này, họ không thiếu thứ nào, nếu thiếu một thứ gọi là thiếu đức, họ không thiếu, là thánh nhân. Thực hiện được cả bốn khoa, nhưng vẫn còn một vài điều khiếm khuyết, chưa viên mãn là hiền nhân. Có thể thực hành được 1/3, làm được một nửa là quân tử. Tất cả đều không thực hiện được, toàn bộ đều không có, trong Phật pháp gọi là phàm phu, phàm phu trong lục đạo, hoàn toàn không thực hiện được.

Thế nên thực hành được bốn khoa này, thân tâm mạnh khỏe. Gia đình thực hành, thì gia đình quý vị hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như áp dụng nó trong việc kinh doanh, như ông Đạo Thạnh Hòa Phú hiện nay ở Nhật bản vậy. Còn như áp dụng vào việc lãnh đạo đất nước, thì đây là đất nước đại trị. Thời thịnh thế xuất hiện, thái bình thịnh thế liền xuất hiện. Bốn khoa mục này, nó giống như ống vạn hoa vậy, thiên biến vạn hóa, mà đều rất đẹp, đều rất tốt, tuyệt diệu vô cùng!

Những điều này mang đến cho chúng ta lợi ích lớn lao, đây là gì? Đây là Phật pháp, là đại thừa, nó không khác gì với Kinh Hoa Nghiêm, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta hiểu nó, biết vận dụng nó, thật là tự độ độ tha. Trong Phật pháp dạy chúng ta như vậy. Quý vị xem Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Đại Nguyên

Vương giải quyết được tất cả. Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương là cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới của Chư Phật Như Lai. Thập Thiện Nghiệp Đạo từ cảnh giới phàm phu đến cảnh giới Như Lai. Chỉ mười loại, giống như ống vạn hoa vậy, thiên biến vạn hóa.

Quý vị xem, nó ở địa vị Tỳ kheo, nó thay đổi bao nhiêu? 3000, 3000 oai nghi, quy nạp 3000 oai nghi thành Thập thiện nghiệp, mười điều. Bồ Tát đại thừa là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, chỉ mười điều triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Đến Như Lai quả địa, pháp thân Bồ Tát, vô lượng vô biên, quy nạp lại thành mười điều, không thể coi thường nó.

Người xưa nói đức mục, trong đó còn có lặp lại, như ngũ thường: Nhân lễ nghĩa trí tín, năm chữ. Tứ duy: Lễ nghĩa liêm sĩ. Quý vị xem trong ngũ thường đã có lễ, trong nhân lễ nghĩa trí tín có, có trùng lặp. Bát đức: Hiếu đê trung tín, nhân ái hòa bình. Nghĩa là tính luôn cả những điều trùng lặp, đức mục chỉ có 17 điều, triển khai ra là vô lượng vô biên.

Cương lĩnh chung không nhiều, Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, dạy chúng ta phải tu như thế nào. Nhưng căn bản của căn bản, Phật pháp hay thế pháp không có gì khác nhau, hiểu thân tôn sư là căn bản của căn bản. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, nếu không có hai nền tảng này, xảy ra vấn đề là phá hoại hết tất cả. Dù quý vị học như thế nào cũng không thể thành tựu, đều là giả. Ngụy trang tốt đến đâu thì cũng là giả, không phải thật, sẽ có một ngày quý vị bị lộ chân tướng. Đến lúc mọi người nhìn thấu rồi, quý vị không đáng một đồng.

Làm người không thể bất hiếu cha mẹ, không thể không tôn trọng thầy. Đức Phật nói rất hay: Chúng ta có được thân mạng là nhờ cha mẹ, có được huệ mạng là nhờ thầy. Con người có hai mạng: Thân mạng và huệ mạng, huệ mạng quan trọng hơn thân mạng! Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, tội nghiệp này đọa vào vô gián địa ngục. Trong tội ngũ nghịch của nhà Phật: Thứ nhất là giết mẹ, thứ hai là giết cha, đây là bất hiếu với cha mẹ. Thứ ba là giết A la hán, A la hán là thầy. Thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại chánh pháp của tăng đoàn, chướng ngại chánh pháp, phá hoại chánh pháp. Phạm năm nghịch tội này là đọa địa ngục A tỳ, nặng nhất trong các tội. Ai dám phạm? Người không tin nhân quả dám, không tin nhân quả. Vấn đề này không phải không tin là không có. Tin thì có, không tin thì không có, vậy tôi cũng không tin. Nhưng ở đây không tin nó vẫn có, bất luận là tin hay không tin, đến khi ta mạng chung nó liền xuất hiện, chạy cũng không thoát. Bởi thế không thể không biết điều này.

Thường nghĩ đến giáo huấn của Phật, giáo huấn của thánh hiền, địa ngục rất đáng sợ. Từ xưa đến nay bao nhiêu người sợ khổ địa ngục, họ mới phát tâm bồ đề. Chỉ có không tin nhân quả, Phật pháp gọi là nhất xiển đề. Nhất xiển đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là không có thiện căn. Họ không tin, họ không sợ, nhưng đến lúc hồi hận cũng không kịp.

Ở đây nói rất nhiều thứ: Thật tướng các pháp, chân tướng. Phật biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, mười phương Phật cũng biết. Có thể thấy vô lậu, thậm thâm mà Đức Phật thành tựu được. Vô lậu chính là chúng ta thường nói, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm gọi là vô lậu. Lậu là phiền não, khởi tâm động niệm là có phiền não. Không khởi tâm không động niệm là thậm thâm, thậm thâm là rất khó lý giải. Nói cũng không cách nào nói được, làm sao có thể khiến người nghe hiểu được.

Cho nên đây là pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng, không thể diễn tả bằng lời nói, pháp này gọi là thấu tột thật tướng các pháp. Thật sự hiểu rõ thấu triệt, hiểu rõ ràng, chỉ có Phật mới có thể biết được.

“Thanh văn ức kiếp suy nghĩ đến trí Phật, dùng hết thần lực của họ cũng không thể đo lường được”. Thanh văn là tiểu thánh, A la hán. Chúng ta cảm thấy thần thông và trí tuệ của A la hán rất cao siêu, nhưng thua xa Phật, thua quá xa. Họ là học sinh tiểu học, Phật là lớp tiến sĩ tốt nghiệp, không thể đo lường được.

Như Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: “Ta và mười phương Phật, đều có thể biết được việc này. Pháp này không thể hiển thị”. Đây là thật tướng các pháp, không cách nào chỉ thị, không thể nói. “Trừ đại Bồ Tát có tín lực kiên cố, ngoài ra không ai có thể biết được”, đây là nói đến niềm tin. Vấn đề của người thời nay, đích thực là do đánh mất lòng tin, điều này gia tăng thêm mức độ khó vô cùng lớn, không tin. Ngày nay làm sao để có thể giúp con người tìm lại được lòng tin, chúng ta mới được cứu, không tin không cứu được.

Tín tâm đầy đủ, nghĩa là đại tâm phàm phu mà trong kinh nói. Họ tin pháp vi diệu thậm thâm Đức Phật nói, điều này không dễ. Nên trong kinh này, chữ then chốt quan trọng, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 594

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 14.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 781 hàng thứ năm. Bắt đầu xem từ Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa.

Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: Ta và mười phương Chư Phật, mới có thể biết được việc này, pháp này không thể nói, ngôn từ là tướng tịch diệt. Tất cả các loại chúng sanh khác, không ai có thể được giải thoát. Ngoài chư vị Bồ Tát, tín lực kiên cố”. Đây đều là nói rõ về tự tánh, pháp tánh, chân tâm, thật tướng, những danh từ này đều nói về một vấn đề. Vấn đề này hiện nay triết học gọi là bản thể. Những hiện tượng giữa vũ trụ, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hoặc là nói hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên từ đâu đến? Đến như thế nào? Nguồn gốc này, căn nguyên này chính là bản thể. Nương vào điều gì để sanh ra? Quả thật là khó nói, vì sao khó nói? Nó có thật, không phải không có, nếu không có, đâu ra nhiều hiện tượng như vậy! Nhưng tự tánh không phải hiện tượng.

Trong kinh điển đại thừa thường nói thật tướng các pháp, thật tướng không có hiện tượng, không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên không có cách nào để nói. Đức Phật đã dùng mười mấy danh xưng, người ngộ nhập biết rõ ràng, người chưa ngộ nhập rất khó lãnh hội, nói sao cũng cách một tầng. Tầng này là gì? Là mê hoặc. Không cách tầng này ta sẽ chứng đắc, sẽ ngộ nhập. Tầng này như trong đại thừa nói, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, do điều này làm cách biệt. Nếu buông bỏ được điều này, thì vừa nghe là có thể hiểu ngay.

Vì sao Lục tổ Huệ Năng vừa nghe liền khai ngộ, liền kiến tánh? Thật sự thấy được. Thấy được tự tánh, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông đạt rõ ràng, không có gì không biết. Không cần học, tự nhiên mà biết được. Nhưng những thứ này, người chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nói cũng không hiểu được, rất khó lãnh hội, đây là ba loại phiền não lớn.

Buông bỏ chấp trước, chứng được A la hán, thông minh hơn chúng ta. Đối với thật tướng, vẫn không cách nào lãnh hội được. Buông bỏ phân biệt là quyền giáo Bồ Tát, thông minh hơn A la hán. Thường thường nghe Phật pháp

đại thừa, tri kiến chính xác, giải ngộ không phải chứng ngộ. Biết được có những điều này, bản thân như thế nào? Bản thân chưa buông bỏ vô thi vô minh, nên không thể chứng được. Vô thi vô minh nghĩa là khởi tâm động niệm.

Làm sao để chúng ta ở trong cảnh giới lục trần mà mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh không còn khởi tâm động niệm, đó là đã thấy được. Vừa nghe là lập tức hiểu được, không cần nói thêm. Quý vị xem Ngũ tổ Hoằng Nhẫn nói với đại sư Huệ Năng, chúng ta dự đoán nhiều nhất là hai tiếng, triệu kiến ngài lúc nửa đêm canh ba. Khi đã triệt ngộ không cần nói nữa, hoàn toàn thông suốt. Điều này chứng minh Đức Phật nói không sai: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Buông bỏ là thấu triệt tất cả.

Ngài Huệ Năng làm được, ta thử nghiên cứu xem vì sao ngài làm được. Bình thường ngài đối với tất cả mọi hiện tượng đều rất coi nhẹ. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, chúng ta thấy được hành nghi đời thường của ngài, cuộc sống rất đơn giản. Ngài không biết chữ, chưa tiếp xúc với bất kỳ loại văn hóa nào, người bây giờ gọi là người không có văn hóa. Cuộc sống dựa vào nghề đốn củi, bây giờ nghề này không còn. Khoảng tuổi của tôi, trong thời kỳ kháng chiến có bán củi, có bán nước, đi gánh nước về bán, vì lúc đó không có nước máy. Không có gas, không có điện, điện lực rất yếu ớt, không thể nấu bằng lò điện, điện lực không có nhiều. Nên phải nấu bằng củi, nấu bằng lò. Nhân dân trong thành mỗi ngày phải mua củi, mua nước, nên mới có nghề này, người ở nông thôn thường làm nghề này. Sáng sớm thức dậy, ra bờ sông gánh nước đem vào thành bán, lên núi đốn củi đem vào thành bán. Ngài Huệ Năng làm nghề này, ngài đối với tất cả người sự vật rất xem nhẹ. Không có phân biệt, không có chấp trước, người khác nói sao cũng tốt. Nhưng con người thời đó đều thật thà, không biết gạt người. Đại sư Huệ Năng là người vô cùng thật thà, thành thật. Không có chút giả dối nào, cũng không có chút mưu toan nào, ngài là một người như vậy. Bởi thế vừa nghe giáo lý đại thừa ngài liền hiểu ngay, hiểu là lập tức buông bỏ, không còn chấp trước, nên đã nhập vào cảnh giới Phật, ngài hiểu hết những gì Phật nói trong kinh. Vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới của ngài.

Cảnh giới mà Đức Phật chứng được, đều là cảnh giới bản thân chúng ta vốn có. Chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, những gì Đức Phật nói đều là cảnh giới của mình, không có một câu một chữ nào là bên ngoài, vậy sao có thể không hiểu được? Người mê thất tự tánh sẽ rất khó, khi xem giống như xem sách trời vậy, không biết trong đó nói gì. Khi mê đều là

phiền não làm chủ, chấp trước làm chủ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hoàn toàn trái với tự tánh, đối lập với tất cả người sự vật. Sự đối lập này gây ra phiền phức rất lớn.

Đối lập gì? Sau khi đối lập là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, vương vীu không thôi, vô cùng thống khổ, đời này ta kết oán với không biết bao nhiêu người. Ta thử nghĩ xem, nếu tích lũy từ đời này qua đời khác thì đáng sợ biết bao, cho nên oán thân trai chủ không đếm hết! Giúp đỡ người khác là thiện duyên, chướng ngại người khác là ác duyên, đều không cách nào tính hết được. Bởi thế ngày tháng sống trong lục đạo quả thật không dễ chịu chút nào. Quý vị không tìm người khác, người khác cũng tìm đến tính sổ, nợ mạng thì trả mạng, nợ tiền thì trả tiền. Ta chướng ngại họ, thì họ chướng ngại lại ta. Ta tạo phước thiện cho người khác, người khác tạo phước thiện cho mình, oan oan tương báo. Đến lúc nào mới thật sự được giải thoát? Ngộ là giải thoát, không có gì khác, thật sự buông bỏ là được.

Trong Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa có nói: “Ta và mười phương Chư Phật”. Ta là Đức Thế Tôn tự xưng. Thế Tôn và mười phương Chư Phật, “đều có thể biết được điều này”, họ biết được thật tướng các pháp. Tất cả mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, tạo nghiệp thọ báo không có gì họ không biết, biết hết quá khứ, vị lai.

“Pháp này không thể khai thị”, thị là chỉ thị, không cách nào chỉ ra, không chỉ ra được. “Ngôn từ là tướng tịch diệt”, cũng không nói ra được, nên gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Ngày nay chúng ta biết quan trọng là tướng chung, nghĩa là phải biết tất cả tướng là giả, nó không phải thật, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Vì biết được chân tướng sự thật này, tất cả tội nghiệp sẽ dễ dàng tiêu trừ. Sao lại dễ tiêu? Nhất định phải nhớ Đức Phật dạy, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, nếu không nghĩ nó sẽ tiêu, nếu như nghĩ đến, vẫn ghi nhớ, điều này rất phiền phức, vì sao vậy? Vì nghĩ và nhớ đều là A lại da, đều là tạo nghiệp, nghĩ một lần là tạo nghiệp một lần. Không còn nghĩ đến nó, không còn nhớ đến nó, người khác hỏi đến, nó lập tức hiện tiền. Đó là tánh đức của tự tánh, không phải A lại da, cho nên không dùng A lại da. Chúng ta nghĩ, chúng ta nhớ toàn là A lại da, thức thứ tám, tuyệt đối không dùng nó.

Cương lĩnh tu hành chung của Phật pháp đại thừa, gọi là lìa tâm ý thức. Tâm là A lại da, sao lìa nó? Không nghĩ, không nghĩ trước, không nghĩ sau. Không nghĩ chuyện trong quá khứ, cũng không nghĩ chuyện trong tương lai, cũng không nghĩ chuyện hiện tại, nên không cần dùng A lại da. Không dùng

Mạt na, mạt na là chấp trước, ở đây không chấp trước. Không dùng ý thức, ý thức là phân biệt, ở đây không phân biệt. Nếu không dùng cả ba thứ này, ta dùng thứ gì? Dùng chân tâm, chân tâm liền hiện tiền, chân tâm vĩnh viễn tồn tại, chân tâm không sanh không diệt. Ba thứ này chướng ngại chân tâm.

Chúng ta thử nghĩ xem, phàm phu chúng ta gặp việc bèn nói: Quý vị đợi chút để tôi nghĩ xem. Nghĩ thử xem là dùng A lại da, để tôi phân biệt thử xem, là dùng ý thức. Sau cùng chủ nhân ông xuất hiện, là chấp trước. Bởi thế chấp trước là chủ của lục đạo, không chấp trước là ra khỏi lục đạo. Thật sự làm chủ lục đạo chính là chấp trước, chấp trước rất đáng sợ.

Không có cái ta, chấp trước có cái ta. Có cái ta liền có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Nó chính là tham sân si, ái là tham, mạn là sân nhuế, si là ngu si. Ba độc phiền não theo chúng ta mà liên tục xuất hiện, họ liền tạo ác nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên có quả báo, quả báo này biến thành gì? Biến ra tam đồ. Tham biến thành nạ quý, sân nhuế biến thành địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Ba đường ác này từ đâu mà có? Từ trong một niệm tham sân si biến hiện ra.

Cho nên đoạn tận kiến tư phiền não lục đạo sẽ không còn, lục đạo là ô nhiễm, cõi uế. Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là cõi Tịnh. Cõi này vẫn chưa bỏ được A lại da, nhưng họ dùng A lại da một cách chánh đáng. Tiêu chuẩn của chánh là gì? Tiêu chuẩn của chánh là đại thừa, họ tu học đại thừa, y giáo phụng hành. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều lấy đại thừa làm tiêu chuẩn. Hay nói cách khác, nghĩa là cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện. Người ta đã làm được điều này, còn chúng ta vẫn chưa làm được. Chúng ta hiện nay thậm chí chánh là gì, tà là gì cũng không biết, không có khả năng phân biệt. Thế nào là thiện, thế nào là ác cũng không biết, rắc rối chính là ở đây. Tứ thánh tu hành tinh tấn là cõi Tịnh, cõi Tịnh chúng ta sẽ nghĩ đến trong kinh đại thừa thường nói: “tâm tịnh tức cõi nước tịnh”. Đã là cõi Tịnh, người ở trong cõi Tịnh nhất định là tâm thanh tịnh. Tuy vẫn là A lại da, là vọng tâm, nhưng nơi chỗ của họ không có việc bất thiện, không có ô nhiễm. Nhiễm ô, bất thiện họ đều buông bỏ hết. Khi nào buông bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới không còn, nên mười pháp giới cũng không phải thật. Sau khi buông bỏ liền xuất hiện nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát. Đó là thật. Tuy không phải thuần chân, từ chỗ của nó có thể được thuần chân, cạnh bên nó chính là thuần chân. Thuần chân là gì? Là tự tánh, tự tánh viên mãn cứu cánh, không gọi là Bồ Tát nữa, mà gọi là Phật, Diệu Giác Như Lai. Cứu cánh viên mãn Phật, cứu cánh viên mãn Phật ở thường tịch

quang, không ở trong cõi thật báo, cho nên cõi thật báo liền biến mất. Đúng là phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, bao gồm cả cõi thật báo trang nghiêm.

Chúng ta tu học bao nhiêu năm đã hiểu được, cõi thật báo trang nghiêm thành tựu như thế nào? Do tập khí vô thi vô minh thành tựu nên, vô minh đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn. Đoạn được tập khí, cõi thật báo không còn. Trở về tự tánh nghĩa là trở về pháp tánh, pháp tánh gọi là đại quang minh tạng, cũng là thường tịch quang Tịnh độ mà Tịnh tông thường nói. Trở về thường tịch quang, đây mới là cứu cánh viên mãn, thật sự rất ráo. Lúc này viên dung thành nhất thể với tất cả Chư Phật Như Lai, không có chút hình tượng nào. Không có hiện tượng, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, bởi thế ngôn từ tịch diệt.

“Các loại chúng sanh khác”, các loại chúng sanh khác nghĩa là chúng sanh trong mười pháp giới. “Không ai có thể giải thoát”, họ không cách nào lý giải được. “Trừ chur vị Bồ Tát”, chúng Bồ Tát có thể chứng ngộ. Chúng ta thường nói minh tâm kiến tánh, người này đã chứng ngộ, họ đạt được đại khai viên giải của Giáo môn, lý nhất tâm bất loạn của Tịnh độ tông. Những người này có thể chứng được, đây là Bồ Tát, thông thường chúng ta xưng họ là pháp thân Bồ Tát. Họ còn một điều nữa: “Tín lực kiên cố”, đây là người nào? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là đại tâm phạm phu, tuy họ vẫn dùng A lại da, nhưng tâm địa họ thanh tịnh. Chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện, họ được, có thể nghe hiểu. Bởi thế đương cơ, mười loại đương cơ trong hội Hoa Nghiêm, loại sau cùng là đại tâm phạm phu. Chúng ta thường nói lượng lớn phước lớn, lượng lớn có thể bao dung. Tuy phạm phu nhưng không tính toán, người này có phước. Ngạn ngữ xưa có câu: “lượng lớn phước lớn”, hoàn toàn là phạm phu, họ không phải thánh hiền. Lượng lớn phước lớn, phước quý vị được chừng nào, phải xem lượng quý vị lớn bao nhiêu. Nếu lượng và phước không tương ưng, đó không phải là phước thật, trong phước này có khổ. Quý vị xem địa vị rất cao, sở hữu rất nhiều của cải, quý vị hỏi họ xem cuộc sống có hạnh phúc chăng? Không hạnh phúc, họ rất đau khổ. Nói đến hạnh phúc, họ không bằng một người dân bình thường. Họ luôn lo lắng, suy tính thiệt hơn. Họ có rất nhiều vấn đề, họ không vui, khổ hơn người bình thường chúng ta.

Tôi từng tiếp xúc rất nhiều người, có địa vị, có thân phận, có của cải, nhưng không vui, đó là nguyên nhân gì? Lượng không lớn, nếu lượng lớn sẽ không như vậy, khi lượng lớn thật sự hưởng phước. Khi lượng lớn nhưng ít của, địa vị thấp cũng hưởng phước lớn, đây là công phu. Cho nên người hưởng

phước, hạnh phúc, suốt đời hạnh phúc, hình như không liên quan gì đến bản tiện phú quý.

Khổng Phu tử hạnh phúc, an vui. Quý vị xem điều đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Duyệt là an vui, ngày ngày an vui, không có âu lo. Trong số học sinh ông thích nhất là Nhan Hôi, Nhan Hôi vô cùng bản hành. Trong Luận Ngữ nói rằng: Ông dùng ống tre để uống nước, đan rổ đựng thức ăn. Nghĩa là lúc ăn cơm không có bát, lấy tre đan thành rổ để đựng cơm. Uống nước không có ly, dùng ống tre để uống. Cuộc sống thanh bản cực khổ như vậy người khác không sống nổi, nhưng ông rất an vui. Xưa nay chưa từng thấy Nhan Hôi ưu tư, có biểu hiện khổ não, chưa từng thấy. Ông vui về điều gì? Cuộc sống vận chất vô cùng bản hàn, nhưng cuộc sống tinh thần no đủ, ông vui vì đạo.

Bởi vậy phàm phu độ lượng lớn, tín lực kiên cố, được, có thể nghe được pháp lớn, họ có thể nghe hiểu.

Lại nói: “Bích Chi Phật lợi trí, vô lậu là thân sau cùng, cũng khắp mười phương giới, số này như rừng tre. Tất cả cùng nhất tâm, đối với ức vô lượng kiếp. Muốn hiểu thật trí của Phật, không thể biết được ít phần”. Trong này có ví dụ “Bích Chi Phật lợi trí”. Vì sao gọi họ lợi trí? Trí tuệ của A la hán đã rất cao, nhưng họ còn cao hơn A la hán, A la hán không bằng họ. A la hán đã đoạn tận chấp trước, tập khí vẫn còn. Bích Chi Phật đến tập khí cũng không còn, nên trí tuệ vượt qua A la hán. Thân vô lậu sau cùng, vô lậu này là tiểu thừa, đoạn tận tất cả kiến tư phiền não và tập khí kiến tư phiền não, ở trong tiểu thừa là thân sau cùng. Họ nhanh chóng bỏ tiểu thừa hướng đến đại thừa, chuyển nhập đại thừa. Người như vậy có bao nhiêu? “Cũng đầy mười phương giới”. Hạng người này không tính đếm được, đầy trong mười phương thế giới, số này giống như tre trong rừng vậy. Những người này cùng một tâm, ngày nay nói tập thể ý thức, ngày nay cùng một tâm để nghĩ đến trí tuệ chân thật của Phật. Thời gian bao lâu? Vô lượng ức kiếp, không phải một vô lượng kiếp mà là vô lượng ức kiếp. “Muốn nghĩ đến trí tuệ chân thật của Phật, không thể biết được ít phần”. Đến ít phần trí tuệ họ cũng không biết được, như vậy phàm phu thì không cần phải nói. Ở đây ví dụ này của Phật, là ví dụ vô cùng thích hợp, tuyệt đối không quá đáng. Chúng ta học tập kinh giáo tuyệt đối không được hoài nghi, nếu hoài nghi cách nói này của Phật, có phần hơi quá đáng, như vậy sẽ chẳng học được gì.

Trước đây tôi gặp một vị pháp sư, cũng là bạn tốt, ông lớn hơn tôi mười tuổi, cũng là người giảng kinh thuyết pháp rất nổi tiếng. Ông hỏi tôi một câu

hỏi: đại sư Ân Quang khen ngợi Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích rằng: Mặc dù cổ Phật tái sanh viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể vượt qua bản này. Ông hỏi tôi, lời này của đại sư Ân Quang phải chăng là hơi quá đáng một chút? Tôi nói với ông, đại sư Ân Quang nói rất hay, không quá đáng chút nào, từng câu từng chữ quả thật đem đến lợi ích cho chúng ta.

Vị này tuy là thông tông thông giáo, diễn thuyết lâu năm, trước tác rất nhiều, nhưng ông không tin Tịnh độ. Suốt đời ông cầu Di Lạc Tịnh độ, muốn sanh đến trời Đâu suất thân cận Bồ Tát Di Lạc. Tương tai Di Lạc hạ sanh thành Phật, làm đại đệ tử của Bồ Tát Di Lạc. Nguyên vọng mỗi người khác nhau, nhân duyên không tương đồng, chúng tôi bạn tốt.

“Trí tuệ chân thật của Phật, không phải ngôn ngữ có thể tuyên nói được”. Ngôn ngữ không thể nói được, nhưng quý vị phải biết rằng: Trí tuệ chân thật của Phật trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải bên ngoài vào. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ điều gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Đức Phật nói ba vấn đề, đầu tiên là nói đến trí tuệ, trí tuệ chân thật của Phật vốn đầy đủ trong tự tánh, làm gì có chuyện không biết! Tất cả pháp đều là tự tánh biến, tự tánh biến sao tự tánh lại không biết được? Vô lượng vô biên công đức cũng là trong tự tánh vốn có, chỉ là ngày nay chúng ta có chướng ngại, nên hình như đã đánh mất toàn bộ công đức, thật ra không hề mất. Trừ diệt chướng ngại, công đức liền hiện tiền. Vô lượng vô biên tướng hảo, tướng hảo bao gồm phước báo. Đừng nói gì khác, chỉ đơn thuần nói thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, vĩnh viễn không có bệnh đau, vĩnh viễn không có biến hóa. Vô lượng thọ xem ra vẫn còn rất trẻ, không hề thay đổi, quả là không thể nghĩ bàn. Vì sao không thay đổi? Đạo lý chúng ta hiểu rõ, vì chúng ta không có tâm ý thức, nên nó không thay đổi. Tâm ý thức là gì? Là tâm sanh diệt, là ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh. Chỉ cần có tâm này, nó sẽ có thay đổi, thay đổi trong từng sát na. Không có tâm này đó là chân tâm, chân tâm mãi mãi không thay đổi. Tướng do chân tâm hiện, tất cả mọi người vãng sanh ở thế giới Cực Lạc đều là chân tâm hiện, đến cõi phàm thánh đồng cư đều là chân tâm hiện. Vì sao họ có thể? Đó là oai thần bản nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên, hưởng thần lực của Phật Di Đà. Công đức của Phật A Di Đà là thật, không phải giả, thời gian năm kiếp tu thành, lấy công đức này gia hộ chúng ta. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc tự nhiên không còn khởi tâm động niệm, nên tướng hảo quang minh của quý vị vĩnh viễn không sanh biến hóa. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý

này, không phải mê tín, không phải người ta nói một cách tùy tiện là chúng ta tin. Hiểu rõ về lý, trên lý không có vấn đề, trên sự đương nhiên có thể làm được. Mười pháp giới dùng A lại da, A lại da là tâm sanh diệt, nên trong mười pháp giới bất luận tu như thế nào đều có sanh diệt, nghĩa là nó đều có biến hóa.

Chỉ có chuyển thức thành trí, chuyển A lại da thành tứ trí bồ đề, không còn sanh diệt, hiện tượng này không có. Minh tâm kiến tánh, người minh tâm đã chuyển được A lại da. Nhưng chúng ta vẫn sanh thế giới Cực Lạc, sanh về cõi phàm thánh đồng cư chưa chuyển, sanh về cõi phương tiện hữu dư cũng chưa chuyển, chỉ có sanh về cõi thật báo trang nghiêm là chuyển. Hai cõi bên dưới đến đó cũng có thể chuyển được, thực tế mà nói là chúng ta dùng sử dụng nó, hoàn toàn dùng phước báo của Phật A Di Đà gia trì, chính là như vậy. Nhưng lâu ngày không dùng tự nhiên sẽ chuyển. Chúng ta lâu ngày không dùng nó, không dùng nó, nó sẽ không khởi tác dụng, nó sẽ tự động chuyển. Không cần chúng ta tiếp tục dùng công phu tu nó như thế nào, không cần, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta rất khó chuyển, vô cùng khó! Quý vị xem đến đó dùng sự gia trì của Phật, không dùng A lại da của mình, không dùng tâm ý thức. Dùng tứ trí bồ đề giống như Bồ Tát cõi thật báo vậy, là Phật A Di Đà gia trì. Cho nên thời gian lâu ngày nó chuyển lúc nào không hay biết.

Thế giới Cực Lạc, tôi cảm thấy đây là đệ nhất thù thắng trong sự thù thắng, chuyển thức thành trí, chuyển phàm thành thánh, dễ dàng như thế. Thậm chí tự nhiên thay đổi mà không hề để lại chút dấu vết nào, điều này thế giới mười phương không có. Mười phương thế giới dựa vào công phu tu học của chính mình, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Nên chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, nơi đó có thể không đi được sao!

Đời này quý vị không gặp được thì có thể tha thứ, gặp rồi mà bỏ qua, trách nhiệm này bản thân phải gánh vác. Phật Bồ Tát không có lỗi với quý vị, quý vị đã cô phụ Phật Bồ Tát. Chúng ta nên tiếp thu như thế nào? Nên thọ trì như thế nào? Không có gì khác, chính là buông bỏ. Không buông được thì sao? Buông một chút, một ngày buông một chút, một năm buông một chút, không ngừng buông bỏ, đừng gia tăng.

Tôi dùng là phương pháp này, đầu tiên là đại sư Chương Gia dạy tôi, rất khó! Buông từng chút một, nên nhớ đừng gia tăng là được, chỉ buông, không gia tăng. Huân tu thời gian dài tự nhiên sẽ đạm bạc dần, nhạt dần với nó thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Khi chúng ta học tập kinh giáo, đã hiểu ra được ý nghĩa mà trước đây chúng ta không hiểu. Trong chữ này thật ra rất nhiều ý nghĩa, trong câu này rất nhiều ý nghĩa. Trước đây không hiểu ra được,

chú giải của cổ nhân cũng không có giải thích. Đây là gì? Trí tuệ trưởng, bồ đề sanh, chúng ta có thể nhận ra được. Đây mới là bản thân chứng minh, tự thân chứng được, từng câu từng chữ trong kinh Phật đích thực là vô lượng nghĩa. Không cần nói cho người khác nghe điều này, vì sao vậy? Vì họ không hiểu, nói sao họ cũng không tin, họ không tiếp thu, nên không cần nói. Bản thân rõ ràng, cảnh giới mỗi năm mỗi tăng cao. Bởi vậy pháp này là thật tướng, không thể nào chỉ ra cho chúng ta thấy được, cũng không cách nào nói ra được.

“Ngoài đại Bồ Tát có tín lực kiên cố ra, thì không ai có thể biết được”. Đại Bồ Tát tín lực kiên cố này, thứ nhất là minh tâm kiến tánh, được! Họ không có vấn đề gì, quý vị vừa chỉ ị là họ lập tức giác ngộ. Một loại khác nghĩa là đại tâm phạm phu như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, điều này được. Ngày nay chúng ta biết, Đại tâm phạm phu, trong vô lượng kiếp quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, được Phật lực gia trì. Vì sao ngày nay vẫn là phạm phu? Vì họ chưa buông xả hết. Là đã buông xả, nhưng đời này vừa gặp được nhân duyên, họ lại lấy nó trở về, chính là tình hình này. Đã xả bỏ tham sân si, bây giờ gặp được, vì tập khí chưa đoạn, nên khi gặp được ý niệm này lại khởi lên, tình hình đúng là như vậy. Người mới học lìa duyên rất quan trọng, nhưng khi thật sự tu hành không nên lìa duyên.

Hôm qua tôi xem một đoạn báo cáo của Hồ Tiểu Lâm, đoạn báo cáo thứ hai. Ông đã hiểu, tức là tu hành ngay trong đời sống hằng ngày, tức tất cả tướng, lìa tất cả tướng. Đây là chân lý, hoàn toàn chính xác, nhưng hàng sơ học không được. Hàng sơ học trong tất cả tướng, làm gì có chuyện không mê? Ông cũng là dũng mãnh tinh tấn trong thời gian bốn năm năm, tiến bộ rất nhanh. Hiện nay ông có thể tức tướng ly tướng, điều này rất khó được. Đối với một số người phải có hai ba mươi năm công phu, mới có thể làm được tức tướng ly tướng. Cổ nhân đều thấy khó, nhưng không phải tu hành như vậy rất khó thành tựu, vừa gặp duyên là loạn ngay. Cần phải ở trong cảnh duyên, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều không cần rời, trực tiếp găng vác. Quan trọng nhất là giác mà không mê, chánh mà không tà, như vậy là được. Vĩnh viễn nhắc nhở bản thân: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Quý vị tiếp xúc với bất cứ hiện tượng nào đều hoan hỷ, không đối lập với người, không kết ác duyên với người. Như Phật Bồ Tát vậy, thành tựu cho người điều tốt đẹp, không thành tựu cho người điều xấu ác. Trong thời đại này nhất định phải phân minh rõ ràng, vì sao vậy? Thời đại này không có giáo huấn của thánh nhân, một số người tập khí phiền não rất nặng. Tập khí phiền não này là gì? Tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn, luôn sợ người khác hơn mình. Thấy

người ngang bằng mình, liền nghĩ mọi cách để chướng ngại họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Phạm là những người làm điều này, quả báo đều không tốt. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ ở ngay trước mắt, quý vị sẽ thấy một cách rõ ràng minh bạch. Một ý niệm sai lầm, là phá hoại toàn bộ công đức mà mình tu được, tất cả công đức đều biến thành phước đức, tương lai không biết hưởng phước ở đường nào.

Câu bên dưới: “Công đức Như Lai Phật tự biết. Như trong Phẩm Vô Lượng Kinh Pháp Hoa nói: Tất cả thiên nhân và A tu la trong thế gian, đều là lúc Đức Thế Tôn ra khỏi cung dòng họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng chúng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đức Phật nói như vậy, nhất định là sự thật, đây là gì? Đức Phật ở dưới cội Bồ đề, khi sao mai xuất hiện, liền đại triệt đại ngộ. Thị hiện thành Phật, con người không biết được. Ai biết được? Thiên nhân biết. Thiên nhân trong tất cả thế gian, đây là nói 28 tầng trời, và A tu la, trời A tu la biết. Đều nói Đức Thế Tôn ra khỏi cung dòng họ Thích là năm 19 tuổi, rời khỏi đất nước của mình. Hiện nay ngài cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi dưới cội bồ đề. Vì sao ngài trong đạo tràng? Ngài đã chứng đạo, đã thành Phật. Nơi thành Phật gọi là đạo tràng, ở dưới cội bồ đề chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề- vô thượng chánh đẳng chánh giác, họ thấy được điều này.

Bên dưới Đức Phật tự nói: “Nhưng thiện nam tử”, đây là nói với chúng ta. “Ta từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp”. Đức Thế Tôn đã thành Phật từ lâu, lần này đến là làm gì? Là để biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta thấy, phải như thế nào mới có thể thành Phật.

Quý vị xem ngài biểu diễn: 19 tuổi rời xa gia đình, biểu diễn đó là gì? Là buông bỏ phiền não chướng. Nhà là nhân tố của phiền não, ngài đã buông bỏ. Sau khi buông bỏ ngài đi cầu học 12 năm, là phần tử tri thức, hiểu học đa văn. Học mười hai năm vẫn không giải quyết được vấn đề, ngài đến dưới cội bồ đề buông bỏ sở học của 12 năm, là buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng đều buông bỏ, ngài liền thành Phật, là biểu diễn cho chúng ta thấy. Người biết xem sẽ giác ngộ, nhìn thấy hiện tượng này lập tức buông bỏ, buông bỏ phiền não chướng và sở tri chướng họ sẽ thành Phật. Đây là gì? Đây là hàng thượng thượng căn, không cần nói, chỉ cần thấy là hiểu. Nhân vật giống như đại sư Huệ Năng, là hàng thượng thượng căn, nhắc đến là thông đạt, rất dễ độ. Hàng hạ căn cũng dễ độ, hàng hạ căn thành thật, quý vị dạy họ một câu Phật hiệu, niệm triệt để chắc chắn thành Phật. Họ hoàn toàn tin tưởng, không chút hoài nghi, họ thật thà niệm. Năm ba năm họ vãng sanh, thật sự thành Phật.

Khó độ nhất là phần tử tri thức- hàng trung căn. Đức Thế Tôn đã thị hiện hạng người này. Nhưng hai loại thị hiện này quan trọng, chúng ta học Phật lâu như vậy vì sao không khai ngộ? Chính là không buông bỏ. Đức Thế Tôn buông bỏ cả hai vấn đề này: Buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, bắt đầu giảng kinh thuyết pháp. Nếu chúng ta buông bỏ hai loại này, buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, đến nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, rất dễ khai ngộ. Cho nên đại chúng nghe kinh, họ tiến bộ rất rõ rệt, có người khai ngộ, có người chứng quả, người nghe không ngừng nâng cao cảnh giới. Như tiểu thừa chúng sơ quả, khoảng nửa năm họ chứng nhị quả, chứng tam quả, đây là trong Kinh Nhân Vương nói thời kỳ chánh pháp. Thế Tôn ngày ngày giảng kinh, những thánh chúng này ngày ngày đang học, thật sự có người chứng quả, thời kỳ chánh pháp. Chứng như thế nào? Không có gì khác, quý vị buông bỏ bao nhiêu thì chứng được bấy nhiêu.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, không buông được sẽ dừng lại một nơi. Chấp trước nghiêm trọng sẽ đọa lạc, không những không nâng lên được, mà còn hạ thấp, lên hay xuống hoàn toàn do mình. Thầy chỉ có thể khuyên chúng ta, chỉ có thể hướng dẫn chúng ta, dạy dỗ chúng ta, chứ không thể giúp quý vị lên hay xuống, không có cách nào giúp quý vị ngộ nhập. Ngộ nhập, lên hay xuống đều là việc của bản thân ta, nhất định phải biết điều này. Nếu Phật Bồ Tát có thể giúp chúng ta, chúng ta cần gì phải tu? Không cần tu. Đến thế giới Cực Lạc vẫn phải tu. Thế giới Cực Lạc là đạo tràng tốt, là trường học tốt, tất cả thiết bị đều đầy đủ, ta không cần lo lắng gì cả. Thật sự khiến quý vị mọi việc như ý, quý vị sẽ không có vọng tưởng, đây là đại phước báo của Phật A Di Đà gia trì.

Ví như quý vị đầu thai sanh vào trong cung vua, vừa sanh ra mọi thứ đều có người hầu hạ. Quốc vương phước báo lớn, hưởng phước của họ. Ngày nay chúng ta tu hành cũng là như vậy, phước báo của Phật A Di Đà lớn nhất, trí tuệ phước báo đều đạt được cứu cánh viên mãn, ngài gia trì quý vị. Đến thế giới Cực lạc, hoàn toàn hưởng phước của ngài, đến đó không làm việc gì khác, ngày ngày giảng kinh. Cùng các đồng học, đồng học là chư Bồ Tát, cùng ở với Chư Phật Bồ Tát. Đó nghĩa là trao đổi tâm đắc, chia sẻ, cho nên họ vô cùng an vui. Trí tuệ, công đức ngày ngày đều tăng trưởng, sự tăng trưởng này bản thân đều biết, không phải không biết. Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đến thế giới Cực Lạc trí tuệ, thần thông, đạo lực ngang bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là Phật gia trì. Bồ Tát A Duy Việt Trí là ai? Nghĩa là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chính là vị trí này.

Cần tu bao nhiêu thời gian? Vừa sanh đến thế giới Cực Lạc liền đạt được, lợi ích đạt được khiến tốc độ học tập nhanh chóng hơn. Năng lượng lớn nhất mà bản thân ta không thể nào tưởng tượng được, thân mình ở trong giảng đường Phật A Di Đà nghe kinh nghe pháp, không hề động. Nhưng ta có thể phân thân, có thể phân vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới để đánh lễ Phật, cúng dường, tu phước, nghe kinh nghe pháp, tu tuệ. Có thể đi bất kỳ lúc nào, có thể trở về bất kỳ lúc nào, đến đi tự tại. Bản thân quý vị biết, chư Bồ Tát biết, Phật cũng biết, họ có năng lực này.

Tu ở thế giới Cực Lạc một ngày, ở thế giới này của chúng ta quả thật là vô lượng kiếp không bằng một ngày ở thế giới Cực Lạc, họ có bản lĩnh này. Chúng ta không thể phân thân, không thể cùng một lúc học hai thứ. Ở thế giới Cực Lạc có thể cùng một lúc học vô lượng pháp môn. Họ không dùng A lại da, A lại da có câu thúc, họ dùng chân tâm, chân tâm không có hạn lượng, như vậy mà không đến thế giới Cực Lạc được sao?

Trí tuệ là tự tánh vốn đầy đủ, Đức Phật nói: Từ khi thành Phật đến nay là vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta: Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, vốn là Phật. Chưa thành Phật nên không biết, thành Phật rồi sẽ biết. Biết được điều gì? Biết được vốn là Phật. Vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp trước vốn là Phật.

“Ví như 500 ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ tam thiên đại thiên thế giới, giả sử có người mài làm vi trần”, đây là ví dụ số lượng. “Qua cõi nước phương đông 500 ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ”, cõi nước là lãnh thổ giáo hóa của Phật, nghĩa là cõi nước Phật. “Cho đến thả một hạt bụi, như thế đến phương đông, hết số vi trần đó”, dùng hết những vi trần này, đây là ví dụ. Đức Phật nói: “Chư thiện nam tử, ý ông nghĩ sao”, ý các ông như thế nào? “Các thế giới này, có thể dùng tư duy đo lường để biết được số đó chăng”, những thế giới ở phương đông, quý vị biết có bao nhiêu chữ số chăng?

“Bồ Tát Di Lạc và đại chúng đều bạch Phật rằng: Thế tôn, các thế giới này vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà có thể biết được, cũng không thể dùng tâm lực biết đến được”. Đây đều là nói lời thật, không cách nào tính đếm được, tâm chúng ta không có năng lực này, không đạt được, chữ số Đức Phật nói ra quá lớn. Đây đều là thật, đều là sự thật.

“Tất cả Thanh văn, Bích Chi Phật, dùng trí vô lậu không thể tư duy có thể biết được số hạn lượng của nó”. Vì sao vậy? Thanh văn là A la hán, Bích chi Phật là Duyên giác, chưa chuyển thức thành trí, vẫn dùng A lại da. Cao hơn họ là quyền giáo Bồ Tát, cao hơn nữa là Phật, Phật của mười pháp giới. Phật của

mười pháp giới cũng chưa chuyển thức thành trí, vẫn dùng A lại da. Dùng A lại da không làm được, nghĩa là không thể tư duy để biết được số hạn lượng của nó, trong mười pháp giới không ai có thể hiểu được. Đức Phật đưa ra câu hỏi này, không ai có thể đáp được.

“Con và tất cả mọi người đều ở địa vị bất thoái chuyển”, đây là gì? Đây là Bồ Tát Di Lặc nói. Bồ Tát Di Lặc là Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát cao nhất trong A Duy Việt Trí. “Đối với việc này cũng chưa thông đạt”. Đức Thế Tôn nói những vấn đề này họ cũng không hiểu được, ai biết được? Chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột. Bồ Tát Đẳng Giác một phẩm tập khí sanh tướng vô minh chưa đoạn. Từ chỗ này hiện thị ra, sanh tướng vô minh khởi tác dụng chướng ngại, là tác dụng này. Ngoài ra trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có chướng ngại.

“Thế Tôn, các thế giới như vậy vô lượng vô biên”, đây là Bồ Tát Di Lặc nói. “Lúc đó, Đức Phật nói với chúng đại Bồ Tát: Chư thiện nam tử, hôm nay ta tuyên bày nói rõ cùng các ông”. Điều này có thể nói với hàng đại Bồ Tát, họ có thể nghe hiểu, có thể tiếp thu. Trí tuệ của họ tuy chưa viên mãn, những đối với chân tướng sự thật mà Đức Phật nói, họ có thể lý giải tiếp thu, nên Đức Phật có thể nói với họ.

“Các thế giới này, nếu dính vào vi trần hoặc chẳng dính, cho rằng hạt bụi, một hạt bụi làm một kiếp. Từ Ta thành Phật đến nay, lại hơn trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp này”. Đức Thế tôn thành Phật từ khi nào? Không phải mấy trăm kiếp, mấy ngàn kiếp, mấy vạn kiếp quá khứ, không phải. Thật ra ở đây Đức Phật đã hé ra cho chúng ta biết một tin tức, là chúng ta quá sơ suất, gọi là quá sơ ý. Đức Phật đã nói một cách rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn là thành Phật, không thể dùng số lượng để nói, xưng tánh mà nói. Quý vị thành Phật sẽ có cách nói giống như Đức Thế Tôn vậy, quý vị thành Phật từ khi nào? Từ những kiếp lâu xa về trước ta đã thành Phật rồi, ta vốn là Phật, không phải bây giờ mới thành. Bây giờ thành là sao? Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là được, chẳng lẽ buông bỏ được những thứ này là mới thành Phật sao? Không phải, đã thành Phật từ lâu. Chỉ là hiện nay những thứ này đang chướng ngại chúng ta, nên không thể hiển bày trí tuệ, đức năng, tướng hảo của Phật ra mà thôi. Nếu phá trừ chướng ngại, chúng ta là Phật, quý vị có thể dùng thời gian để tính được chẳng? Đây là chân thật nghĩa mà chúng ta cần phải lãnh hội được. Trong bài kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Đức Phật như vậy, tất cả chư Phật

không ai không như vậy, tất cả chúng sanh hiện nay cũng như vậy. Tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới vốn thành Phật, vốn là Phật.

Phiền phức của chúng ta hiện nay là không trừ được chướng ngại này, chướng ngại này cần phải chính mình buông bỏ, người khác không thể giúp chúng ta được. Gia trì cũng không gia trì được, gia trì cần phải tương đối. Bây giờ chúng ta hiểu được đạo lý này: Ta có một phần công đức, Phật có thể gia trì một phần. Nếu có hai phần công đức, thì ngài gia trì hai phần. Nếu có mười phần, Phật gia trì mười lần. Còn như không có, ngài không gia trì được. Sự gia trì của Phật là bình đẳng, giống như nước mưa từ trên trời rơi xuống vậy, cây lớn thì hấp thu được nhiều, cây nhỏ thì hấp thu ít, chính là đạo lý này. Tuyệt đối không có phân biệt, nó là bình đẳng. Xem năng lượng tiếp thu của chính mình, nhất định là tương đối. Cây lớn đó ví như mười phần công đức, nó tiếp thu mười phần nước mưa. Cây nhỏ chỉ có một phần công đức, nên nó chỉ tiếp thu một phần, như vậy đối với nó đã đủ. Chúng ta cần phải hiểu rõ ràng cả lý lẫn sự.

“Kinh”, trong kinh nói: “nói lên thọ mạng vô lượng của Phật”, quả thật là vô lượng thọ. “Bồ xứ đại sĩ cũng chưa đạt được điều này”. Vì sao vậy? Vì bồ xứ đại sĩ chưa thành Phật, vì sao chưa thành Phật? Bồ xứ là Bồ Tát Đẳng Giác, vẫn còn một phẩm tập khí vô minh sanh tướng chưa đoạn. Nếu đoạn tận được họ sẽ thành Phật. Có phương pháp đoạn được nó chăng? Không có phương pháp. Cổ nhân nói, ở đây không dùng công phu được, chỉ cần khởi tâm động niệm là hỏng, lập tức hạ thấp xuống, không được khởi tâm động niệm. Đoạn bằng cách nào? Cứ mặc nó, lâu ngày tự nhiên nó không còn. Bắt đầu từ lúc ta khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bắt đầu từ ngày đó, đây là sơ trụ Bồ Tát. Cần bao nhiêu kiếp tập khí mới hoàn toàn đoạn sạch? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Cần ba a tăng kỳ kiếp, cần thời gian dài như vậy, quý vị mới biết tập khí vô thỉ vô minh đáng sợ biết bao, nghiêm trọng biết bao, không cách nào đoạn được. Tập khí kiến tư phiền não có thể đoạn, tập khí trần sa phiền não cũng có cách, có thể đoạn nó, duy nhất tập khí vô thỉ vô minh không thể đoạn tận. Vì sao vậy? Nó không thể khởi tâm động niệm. Vì sao kiến tư, trần sa có thể đoạn? Vì nó có thể khởi tâm động niệm, tập khí sau cùng này không thể khởi tâm động niệm. Vừa khởi tâm động niệm chính là vô thỉ vô minh, vô thỉ vô minh lại khởi lên, vì chưa đoạn nên nó lại khởi lên. Bởi thế không được khởi tâm động niệm, cứ mặc nó. Có chướng ngại gì chăng? Chỉ chướng ngại một chút vấn đề, không biết được trí tuệ của Phật, bên dưới Phật đều biết hết. Đối với việc bản thân tu học, hóa độ chúng sanh không hề bị

chương ngại. Chỉ là không rõ ràng đối với trí tuệ, thần thông, đạo lực của Chư Phật. Không thể nói không biết, không rõ ràng lắm, không phải biết một cách triệt để.

Cho nên họ có năng lượng tùy tâm biến hóa trong mười pháp giới, như 32 ứng hóa của Bồ Tát Quán Thế Âm: cần dùng thân gì để được độ thoát liền hiện thân đó. Họ muốn nghe pháp gì, liền nói cho họ nghe pháp đó, khi họ nghĩ quý vị đều biết. Đây là pháp thân Bồ Tát, A Duy Việt Trí chính là pháp thân đại sĩ. 41 địa vị này đều ở trong cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Thế giới này không có biến hóa, ba đại a tăng kỳ kiếp thị hiện giống nhau. Con người sống đến ba đại a tăng kỳ kiếp không già, không thay đổi. Chẳng những con người không thay đổi, đến cây cỏ hoa lá đều không thay đổi, cây cối xanh tươi mãi mãi. Thế giới Cực Lạc không có xuân hạ thu đông, vĩnh viễn là mùa xuân. Hoa quả mãi mãi không rụng, vĩnh viễn tươi ngon toát ra mùi thơm. Người thế giới Cực Lạc có dùng chăng? Không có, họ không cần ăn thức ăn, cũng không cần uống nước. Họ là thân pháp tánh, không phải thân máu thịt như chúng ta phải cần đến dinh dưỡng. Họ không cần, vì họ là thân pháp tánh.

Thân này chúng ta nói phải dựa vào điều gì để sống? Năng lượng vốn đầy đủ trong tự tánh, năng lượng vốn có. Nghĩa là trí tuệ, đức năng, tướng hảo vốn đầy đủ trong tự tánh, thật sự được đại tự tại. Bởi thế tài sắc danh thực thù, chúng ta gọi là năm món dục, họ đều không có. Họ không cần tiền tài, không có yêu thích sắc đẹp của nam nữ, họ cũng không cần danh, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ, vô cùng tự tại. Cung điện họ ở tùy tâm muốn gì được nấy, tùy theo ý niệm của mỗi người mà biến hiện ra, chẳng có gì không tự tại.

“Nên biết công đức của Phật, viên mãn xưng tánh”, công đức viên mãn, hoàn toàn xưng tánh. Pháp thân Bồ Tát xưng tánh, không viên mãn, chưa thật sự đạt đến cứu cánh viên. Cho nên công đức của Phật “duy chỉ Phật mới biết được”, hoặc chúng ta có thể nói duy chỉ có chứng được mới biết. Nếu chứng được quả Phật quý vị sẽ biết, quả vị quý vị chứng được và người cùng quả vị với quý vị đều biết. Thấp hơn quý vị cũng biết, nhưng không biết được cao hơn.

Bởi thế Bồ Tát Đẳng Giác, 40 địa vị dưới Đẳng giác: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đều rõ ràng hết, họ chỉ không rõ ràng lắm đối với Diệu Giác. Còn thấp hơn, hay bình đẳng với họ, họ đều biết rất rõ. Nếu là thập địa Bồ Tát, Pháp Vân Địa Bồ Tát đối với Đẳng giác cũng mơ hồ không minh

bạch, đối với Phật lại càng không biết. Trong thập địa ngang bằng với họ, hoặc thấp hơn họ vô cùng thấu triệt. Giống như chúng ta đi học ở trường vậy, lớp cao biết được lớp dưới, nhưng không biết được lớp cao hơn mình. Học sinh lớp ba không biết được lớp bốn, nhưng họ biết lớp một và lớp hai, đạo lý chính là như vậy.

“Bên dưới lại nói: Duy chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khai thị. Khai thị là khai mở tri kiến Phật, thị hiện tri kiến Phật”, đây là trong Kinh Pháp Hoa nói. Khai là ví như mở cửa nhà ra, người căn tánh sắc bén lập tức hiểu được, người độn căn không được, người độn căn cần phải chỉ thị, phải chỉ ra từng vấn đề cho họ hiểu. Giống như chúng ta đi tham quan viện bảo tàng Cố Cung, đối với những đồ cổ trong viện bảo tàng chúng ta không biết, không hiểu được giá trị của nó. Đối với những đồ dùng bằng ngọc trong viện bảo tàng, chúng ta xem hiểu, rất thích, vô cùng đẹp, xem một cách rất thích thú. Nhưng khi nhìn những di vật cổ của thời Hạ Thương Chu, những thứ đồng hư sắt vụn, chúng ta không có chút hứng thú nào, nhưng giá trị của nó là vô giá. Đồ dùng bằng ngọc thời nhà Minh nhà Thanh làm sao sánh được với nó? Mở viện bảo tàng Cố Cung quý vị đã nhìn thấy, đó là khai. Cho nên nhất định phải có hướng dẫn viên du lịch đến giới thiệu cho chúng ta, nói tường tận từng thứ một quý vị mới hoá nhiên đại ngộ, mới biết được ưu điểm của nó, mới biết được trí tuệ của cổ nhân. Những khí cụ cổ nhân dùng trong đó có đại học vấn, ý nghĩa là biểu pháp.

Không biết được trí tuệ của cổ nhân, cho nên khai mà chưa giác ngộ, tiếp tục chỉ thị cho quý vị, như vậy mới giác ngộ được. Khi giác ngộ quý vị phải ngộ nhập, gọi là khai thị ngộ nhập. Thầy đối với chúng ta chính là khai thị, nếu bản thân chúng ta có thể ngộ, có thể nhập, nhập là chúng đắc. Khế nhập cảnh giới, là dạy học viên mãn. Nếu thầy khai thị nói một cách rõ ràng, nhưng học sinh không thể ngộ nhập, điều này rất gian nan. Vì học sinh đã ngộ, mà không thể nhập. Hàng thượng căn đã ngộ nhập, hàng trung căn ngộ mà không nhập, hàng hạ căn đến ngộ cũng không. Học sinh căn tánh không tương đồng, thầy giáo phải quán cơ. Nếu có một học sinh có thể ngộ nhập, học sinh này là người đương cơ, thầy dạy học, người khác dự thính. Trong số dự thính có người trung căn, họ cũng ngộ được nhưng chưa nhập, người căn cơ thấp kém đến ngộ cũng không, nhiều nhất là nghe xong rồi nghi nhớ được một ít. Cổ nhân gọi là học vấn nghi nhớ. Đọc rất nhiều, xem rất nhiều, nhớ cũng rất nhiều nhưng không ngộ, không nhập, đối với nó không khởi tác dụng lớn.

“Bài kệ trên có sáu câu”, chúng ta phân nó thành hai đoạn. Sáu câu này là: “Trí Phật khó đo lường được, khen ngợi trí tuệ thâm sâu của Phật, muốn khiến người nghe thông đạt trí tuệ thâm sâu của Như Lai, mà chân thành cung kính lời của Như Lai”. Bây giờ chúng ta gặp phải cửa ải khó khăn này, khó hưng khởi thánh giáo, rất khó! Vì sao vậy? Mọi người không tin, người tin quá ít, đa số đều cho rằng như thế nào? Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín nên không muốn tiếp xúc. Tức là tiếp xúc nó, học những thứ này làm gì, nó đâu có lợi ích gì.

Trước đây nếu không phải thầy Phương dạy chúng tôi, quý vị hỏi tôi học từ đâu? Tôi học với thầy Phương, mọi người không có gì để nói. Nếu nói tôi học với một vị hòa thượng nào đó, họ nói sao ông mê tín vậy, sao lại nghe lời ông ta! Đương thời thầy Phương ở Đài Loan là nhà triết học nổi tiếng, tuy người ta không dám nói, nhưng biểu hiện của họ có thể nhận ra được. Họ mê hoặc, không thể tiếp thu.

Tiếp xúc với tôi, phê bình tôi, là thiện ý, tôi cũng rất cảm kích. Sợ tôi trẻ tuổi đi sai đường, mê muội, mê muội quá không quay đầu được. Phải qua 20 năm sau, hai ba mươi năm sau, họ dần dần thấy tôi sống rất tốt, còn có thể nói đạo lý rất hay. Họ đều về hưu, đã già, lúc này gặp lại họ nói con đường thầy đi là đúng, họ muốn đi con đường như tôi không còn kịp nữa.

Cho nên thầy dạy chúng ta, chúng ta phải có lòng tin đối với thầy. Thầy dạy tôi đọc những cuốn sách này, tôi đọc xong sanh tâm hoan hỷ, tôi có thể lãnh hội. Tuy không lãnh hội được một cách sâu sắc, nhưng có lãnh hội, nên có thể sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ đọc. Mà còn thật sự là giáo huấn của thánh nhân, thì vị của nó là vô cùng, hoan hỷ vô tận, vì sao vậy? Mỗi lần đọc đều khiến ta sanh tâm hoan hỷ, không phải văn chương bình thường, xem xong một lần là không muốn xem lần thứ hai, tôi từng xem qua. Đọc sách thánh hiền, đọc trăm lần không chán, đọc ngàn lần không chán, đọc vạn lần không chán, sách này quá tuyệt, rất có giá trị.

Một tác phẩm văn học hay cao lắm là đọc được mười lần, đọc mười lần là không muốn xem nữa. Khi tôi học ở trường, rất thích đọc tiểu thuyết, bốn bộ sách nổi tiếng của Trung quốc: Tây Du Ký, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng, bốn bộ tiểu thuyết lớn, viết rất hay! Tôi xem được mấy lần? Mười lần, bây giờ tôi không xem tiếp được nữa, không muốn xem. Sức thu hút của nó chỉ chừng đó, không tẻ, có thể khiến tôi xem mười lần. Bản thân tôi có một chút nền tảng văn học, nói thật là học được từ trong tiểu thuyết. Thích xem, và có được chút căn bản từ đây. Cổ văn thật sự chưa từng học, thầy Lý dạy cổ văn có ngồi dự thính, thầy dạy tôi chuyên nghiên cứu kinh luận. Dự

thính nghĩa là nghe qua một lần, không ôn tập, lúc thầy dạy chỉ nghe qua một lần. Không như kinh Phật, kinh Phật nhất định phải lặp lại rất nhiều lần, phải đọc một cách tỉ mỉ.

Mục tiêu rất ráo của những lời này, là hy vọng chúng ta thật sự hiểu được trí tuệ thậm thâm của Như Lai. Trí tuệ thậm thâm này là tự tánh vốn đầy đủ, là tất cả chúng sanh đều có. Đức Phật nói với chúng ta, pháp đại thừa là bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, mọi thứ đều bình đẳng. Không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân ta tạo nên. Phiền não nặng, khoảng cách ngày càng xa; phiền não nhẹ, ngày càng gần Phật hơn, do vậy mà xuất hiện sự không bình đẳng. Cho nên không bình đẳng là giả, không phải thật, đoạn tận hết tất cả nó sẽ bình đẳng.

“Thành kính tin tưởng vào lời nói của Như Lai”, không được hoài nghi. Trong này có rất nhiều đạo lý, nếu hoài nghi là sai. “Trong Phẩm Vô Lượng lần thứ ba Đức Thế Tôn nói với đại chúng”, đây là lần thứ ba: “Các con nên tin hiểu lời nói chắc thật của Như lai”. Quý vị quay đầu được hay không, quý vị có trở về được tự tánh hay không, câu này rất quan trọng. Ta không tin vào người đi trước, dùng phân biệt chấp trước của mình để đi con đường đại thừa, không biết ta đi về đâu, vì ta không biết đường.

“Vì thánh trí của Thế Tôn, Thanh văn ức kiếp khó đo lường được”, không cách gì đo lường được nó. “Huống gì phàm phu ngày nay, sao có thể dùng tâm sanh diệt mà dám nói thấy được trí Phật”. Nhưng tình hình này hiện nay rất nhiều, cho nên người bây giờ rất khó. Chương ngại lớn nhất khi phục hưng truyền thống văn hóa là gì? Người bây giờ thích phê bình, đều tự cho rằng mình thông minh tài trí hơn cổ nhân, nên có rất nhiều câu hỏi đối với những giải thích trong kinh điển.

Thầy Phương và thầy Lý đều cảnh cáo tôi: Xem chú giải các sách cổ, phải xem của cổ nhân, không được xem của người bây giờ. Xem của cổ nhân hiểu rồi mới xem của người bây giờ, như vậy mới biết người ngày nay nói đúng chỗ nào, hoặc nói sai chỗ nào. Nhất định phải lấy cổ nhân làm tiêu chuẩn, mà tiêu chuẩn của cổ nhân thầy Lý còn đặc biệt hướng dẫn, sách nào được đưa vào Đại Tạng Kinh mới thật sự đáng tin cậy, không có trên trong Đại Tạng không đáng tin. Hàng sơ học chúng ta cần phải chú ý điều này, người tu hành đã lâu thì không sao, họ có năng lực để phân biệt, nhưng sơ học thì không được. Nếu bị nó dẫn đi sai đường, vào trước làm chủ, phiền phức này rất lớn.

Vì sao đưa vào Đại Tạng là tiêu chuẩn? Vì ngày xưa biên tập Tạng Kinh, ban bố Tạng Kinh này, là phải qua thánh chỉ của Hoàng đế ban bố, nhà nước chịu trách nhiệm này. Những tác phẩm này phải thông qua các cao tăng đại đức đương thời thẩm tra, xét duyệt. Thông qua, đều cho rằng không có vấn đề, mới mời hoàng đế ban bố. Những tác phẩm này đáng tin cậy, đã trải qua sự thẩm định nghiêm khắc, chế độ hiện nay không còn.

Thầy nói với tôi điều này, Tạng Kinh biên tập từ dân quốc đến nay, không có thông qua thẩm tra nghiêm khắc này, đều đưa vào trong Tạng Kinh, như vậy phải làm sao? Cho nên thầy dạy tôi phải xem Tạng Kinh trước đó, bắt đầu tính từ đâu? Từ thời Càn Long trở lên không có vấn đề gì, sau thời Càn Long cần phải cẩn thận. Đặt nền tảng cho Phật pháp, nhất định phải tuân theo cổ thánh tiên hiền.

Đương thời thầy Lý giới thiệu cho tôi mấy người, có thể xem tác phẩm của đại sư Ân Quang, có thể xem của hòa thượng Hư Vân, đó là Thiên Tông. Có thể xem của hòa thượng Đế Nhân, đó là Thiên thai tông, đệ tử của của hòa thượng Đế Nhân đều rất ưu tú, như Đàm Hư, Tịnh Quyên. Những vị đại đức này đều rất giỏi, đều có thành tựu. Pháp tướng duy thức như cư sĩ Mai Quang Hy, cư sĩ Dương Nhân Sơn. Kinh Kim Cang giảng nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nồng. Những tác phẩm của những người này họ đều thừa nhận, không có vấn đề.

Cho nên chúng ta học, học với ai rất quan trọng, ta xem sách của ai là học với người đó. Bây giờ chúng ta xem sách của Hoàng Niệm Tổ là đang học với ông, ưu điểm lớn nhất của ông là gì? Là ông tập chú, có tư tưởng của ông trong đó chăng? Có, tư tưởng của ông tương ứng với kinh điển và các bậc đại đức xưa, như vậy ông mới áp dụng. Thấy những gì ông áp dụng là biết được cảnh giới của ông, ông áp dụng vô cùng thích hợp. Khiến chúng ta đối với nghĩa chân thật trong kinh này ngày càng hiểu rõ hơn, ngày càng thấu triệt hơn, quả đúng là thiện tri thức, đây là người cách chúng ta gần nhất. Ông đã vãng sanh, niệm Phật vãng sanh. Ông nói với tôi, trước khi vãng sanh nửa năm ông nói với tôi, mỗi ngày ông niệm 14 vạn danh hiệu Phật. Dùng công đức chú giải kinh và một đời tu hành của mình, cầu nguyện vãng sanh Tịnh độ.

Chúng tôi có nhân duyên quen biết, tuy vào lúc tuổi đã lớn nhưng rất hợp, chí đồng đạo hợp. Tôi biết ưu điểm của ông, biết được dụng tâm của ông, biết được sự gian nan của ông, nếu không phát triển rộng rãi bộ chú giải này, thì thật đáng tiếc! Phương pháp duy nhất để phát triển rộng rãi là giảng giải bộ kinh này, mọi người mới tin được. Nếu tôi không giảng giải mọi người sẽ

không tin. Đọc bộ chú giải này là đồng nghĩa đọc được 83 bộ kinh luận, 110 bộ chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại. Nên đây là bộ tập đại thành kinh chú rất hiếm có.

Ngày nay chúng ta đích thực chỉ có tin thật, ở đây nói: “Nên chỉ có ngưỡng mộ tin tưởng như trong phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói. Đối với những pháp Đức Phật nói, nên sanh đại tín lực. Phật pháp như biển lớn, tin mới có thể vào được”. Chúng ta muốn thành tựu, thì mấy câu này trong Kinh Pháp Hoa không thể không biết, không thể không ghi nhớ, còn phải siêng năng phụng hành, có lòng tin đối với chính mình.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chắc chắn là sự thật, nghĩa là: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đừng coi thường bản thân. Bản thân vốn là Phật, thì đời này chúng ta phải nỗ lực. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc đã tạo nền tảng vững chắc cho chúng ta, chúng ta nên đến đó để làm Phật. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để làm Phật. Phật A Di Đà có thể giúp chúng ta, thành tựu cho chúng ta, tuyệt đối không được bỏ qua cơ hội này. Tin vào chính mình, tin vào Chư Phật Như Lai, tin tổ tông, tin thánh hiền, tin tất cả chúng sanh. Họ gạt tôi, tôi vẫn tin họ, vì sao tôi tin họ? Vì tôi biết họ có Phật tánh, tôi biết họ vốn là Phật, nhưng bản thân họ không biết. Họ làm sai chuyện, chúng ta tuyệt đối không làm sai. Thật sự minh bạch, thật sự giác ngộ, tâm thái hoàn toàn không giống nhau, đừng sợ người khác gạt mình.

Nếu thấu rõ triệt để đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, họ gạt chúng ta điều gì? Mỗi niệm đều trở về con số không, số không là gì? Số không là tự tánh. Số không là nguồn gốc mê muội của chúng ta từ vô lượng kiếp trước, chúng ta đi một vòng rất lớn như vậy, ngày nay có cơ hội trở về lại nguồn gốc ban đầu. Chúng ta xuất phát từ con số không, đến sau cùng vẫn là trở lại con số không, đây là công đức viên mãn. Nếu ta hoài nghi điều này, hoài nghi điều kia; đề phòng chuyện này, đề phòng chuyện khác, sai hoàn toàn. Niệm niệm bất khả đắc. Niệm niệm là gì? Niệm niệm là nền tảng của tất cả vạn sự vạn vật, căn bản bất khả đắc, làm gì có hiện tượng khả đắc?

Trong kinh điển đại tiểu thừa đều nói đến đại tam không tam muội, nếu khế nhập vào sẽ được lợi ích, được lợi ích gì? Thật sự đã buông bỏ vạn duyên, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Ít chướng ngại, đầu óc tỉnh táo, tai mắt lanh lẹ, thấy gì nghe gì đều hiểu cả. Như thế nào là thật, như thế nào là giả đều phân biệt rõ ràng. Tự tánh là thật, trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh là thật, ngoài ra đều là giả.

Ở trên thế gian này, giữ vững bốn đức của tổ tông, phải khẳng định trí tuệ của tổ tông là trí tuệ của Phật, bốn đức này là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, người khác nói nó là những thứ lỗi thời, chúng ta đừng quan tâm đến. Bản thân chúng ta phải giữ vững, tuyệt đối không phạm.

Trong Phật pháp đại thừa Đức Phật dạy chúng ta rằng: Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Quy, Ngũ Giới, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyên cần phải giữ vững, chúng ta phải thực hành được những điều này, như vậy trong đời này chắc chắn được vãng sanh. Phương hướng và mục tiêu của chúng ta vô cùng thuần chánh, thành tựu viên mãn của chúng ta ở thế giới Cực Lạc. Trong thế gian này tất cả đều tùy duyên, không có gì không tốt, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Quý vị không trở ngại tôi, tôi cũng không chướng ngại quý vị, chúng ta sống hòa thuận cùng nhau. Quý vị không giúp gì được cho tôi, nhưng tôi có thể giúp được quý vị, những gì tôi giúp được sẽ tận tình giúp. Tôi không mong quý vị cảm ơn, cũng không mong quý vị biết đến. Người xưa thường nói: Dựa vào lương tâm để làm việc. Phật pháp nói: Dựa vào chân tâm mà làm, không phải vọng tâm, là chân tâm.

Hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

Tập 595

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 782, hàng thứ tư từ dưới đếm lên: “Thân người khó được”, bắt đầu xem từ đây. Mời quý vị ngồi xuống.

“Thân người khó được, phần tựa trong Kinh Phạm Võng nói: Một khi mất thân người, vạn kiếp khó gặp”, điều này rất khó. Thân người không dễ đạt được, nhưng rất dễ đánh mất, khó được dễ mất. Trong Kinh Niết Bàn lại nói: “Thân người khó được, như Hoa Ưu Đàm”. Chúng ta nói đến Đàm Hoa, cái gọi là Hoa Đàm xuất hiện. Thời gian Hoa Đàm nở rất ngắn, đều nở lúc nửa đêm, 12 giờ đêm. Thời gian hoa nở chỉ khoảng nửa tiếng, nửa tiếng sau là hoa héo, một tiếng sau là hoa rụng, nên không dễ đạt được. Đặc biệt là ở vùng đất Trung nguyên, chỉ nghe nói có Hoa Đàm, nhưng chưa từng thấy. Ở vùng nhiệt đới Nam Dương nhiều hơn.

“Được thân người như đất trong móng tay, mất thân người như đất của đại địa”, trong kinh Đức Phật nói như vậy. Ở Tịnh xá Kỳ Viên có một lần trong công trình, Đức Phật dẫn một số đệ tử đi xem công trình, ngài tiện tay bốc một nắm đất. Sau đó ngài đem nắm đất này rải ra trên đất, trong tay không còn nữa, chỉ còn lại một chút trong móng tay. Chư vị đệ tử thỉnh giáo ngài, động tác này nói lên điều gì? Đức Phật nói: Con người có được thân người, khi đánh mất thân người này, nếu có thể đạt được thân người lại, giống như đất trong móng tay của Ta vậy. Khi mất thân người, đời sau không thể được thân người, giống như đất ta rải trên mặt đất, vậy bên nào nhiều? Không cân xứng, chúng tổ cơ hội được thân người rất khó, được thân người nhất định phải nắm chắc. Trong thời gian ngắn ngủi đó, có cơ hội thoát ly luân hồi lục đạo, có cơ hội chứng được vô thượng bồ đề, thật sự phải dựa vào vận khí. Vận khí không phải ngẫu nhiên, vận khí là thiện căn phước đức nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp. Trong đời này chúng ta có thể gặp được Phật pháp, chứng minh nhiều đời kiếp quá khứ ta từng cúng dường vô lượng Như Lai, trong kinh Đức Phật đã nói như vậy. Đời này ta có thể gặp được, đương nhiên vẫn có chướng ngại. Chướng ngại này là tập khí bất thiện tích lũy từ nhiều kiếp tạo nên, thông thường gọi là nghiệp chướng, khi biết rồi phải sám trừ nghiệp chướng. Bây giờ chúng ta biết

có rất nhiều phương pháp sám trừ nghiệp chướng, thông thường người ta tụng kinh, lạy Phật, lễ sám, đây là phương pháp sám trừ nghiệp chướng của những người bình thường, người dùng phương pháp này rất nhiều.

Người có trình độ cao hơn một chút, nghiên cứu kinh giáo, tu hành chỉ quán, đoạn ác tu thiện, đây là người thuộc bậc trung. Hàng căn tánh bậc thượng biết được, công đức danh hiệu của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn. Thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn điều này. Nhất tâm thọ trì, mỗi danh hiệu diệt vô lượng tội nghiệp, trong kinh nói: Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, một niệm tương ưng này diệt tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Người thường chúng ta nghe được rất khó tin, rất khó tiếp thu. Đức Phật nói có khoa trương, có quá đáng chăng? Điều này chúng ta nhất định phải biết: Phật Bồ Tát thuyết pháp nhất định là chân thật, không quá đáng chút nào, không khoa trương chút nào, vấn đề là chúng ta không làm được. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, với người biết niệm_với hàng thượng thượng căn niệm một câu Phật hiệu, công đức không giống nhau. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, không thể tương ưng với Chư Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì trong câu Phật hiệu này có xen tạp, có hoài nghi, có gián đoạn. Không hoài nghi, không gián đoạn, không xen tạp, là Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Phương pháp niệm này mới hữu hiệu.

Chúng ta ngày nay không nhiếp được lục căn, không nhiếp được lục căn đang tạo nghiệp. Mắt thấy sắc, thấy tất cả người sự vật, lập tức liền khởi tốt xấu, tôi thích điều này, tôi ghét cái kia, đây chính là tạo nghiệp. Nó sẽ khởi tâm động niệm, sẽ phân biệt chấp trước. Tai nghe âm thanh, lưỡi nếm vị, lục căn đối với cảnh giới lục trần đều đang tạo nghiệp. Tóm lại mà nói, nghiệp này gọi là nghiệp luân hồi, ta đang tạo ra luân hồi lục đạo.

Thiện nhiều ác ít cảm ứng với ba đường lành, ác nhiều thiện ít cảm ứng với ba đường ác, tức là làm chuyện này. Dùng tâm này niệm Phật, chỉ có thể trồng thiện căn, không thể giống như trong kinh nói, diệt tội nghiệp nặng như vậy. Những gì Phật nói không phải giả dối, mà do tâm chúng ta không thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng niệm Phật, công đức này sẽ rất lớn, như những gì Đức Phật nói.

“Phật nan trực”, trực là gặp được, không dễ gì gặp được Phật. Trước thời Đức Thế Tôn, thời gian rất dài thế giới này không có Phật. Sau khi Đức Phật diệt độ, vị Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lặc thị hiện thành Phật ở thế gian này, phải 56 ức bảy ngàn vạn năm sau. Trong thời gian dài như vậy, không có Phật xuất thế. Pháp vận của Đức Thế Tôn, nghĩa là pháp của ngài ảnh hưởng, chỉ có

12000 năm. 12000 năm so với 56 ức năm, quá ngắn ngủi. Có Phật ra đời, con người sẽ có cơ duyên được độ, liễu sanh tử xuất tam giới. Không có Phật ra đời, sẽ không có cơ hội này, sanh đến nhân gian cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Chúng ta tuy không sanh cùng thời với Đức Thế Tôn, nhưng sanh trong phạm vi pháp vận của Đức Thế Tôn, điều này không dễ. Pháp vận của Phật là 12000 năm, chúng ta sanh vào lúc này là cuối cùng của 3000 năm, mở đầu của 4000 năm. Theo nghi chép của ngày xưa, năm nay là Đức Phật diệt độ 3038 năm, rất may mắn, không dễ gì! Tuy Phật không còn, nhưng kinh điển còn, từ trên kinh điển chúng ta biết về Đức Phật, chúng ta hiểu về ngài. Chúng ta tin rằng, trí tuệ của Đức Phật vô lượng vô biên, đức năng không thể nghĩ bàn.

Phát tâm quy y, phát tâm học tập theo Đức Phật. Mở kinh điển ra, đối diện với Đức Phật, chí thành đảnh lễ. Đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Lời của tổ sư Ấn Quang nghĩa là chúng ta gặp được Phật, đạt được lợi ích như thế nào, then chốt ở chỗ tâm chân thành cung kính đối với Phật như thế nào, là thật không phải giả.

Trong số các bạn đồng học, tôi được lợi ích nhiều hơn một chút, nguyên nhân là gì? Không phải thông minh trí tuệ hơn người khác, không phải phước đức lớn hơn người khác, không phải vậy, những điều này tôi không bằng người khác. Hơn người khác một chút, chính là tâm cung kính nhiều hơn một chút. Quý vị có một hai phần tâm cung kính, tôi có mười mấy hai mươi phần cung kính, chỉ như vậy mà thôi.

Đối với giáo huấn của thánh hiền thế xuất thế gian, chỉ có tin thật, thật muốn học, quý vị mới có thể được lợi ích. Nếu như không phải tin thật học thật, sẽ chẳng đạt được lợi ích, gặp rồi cũng chỉ là con số không. Điều này trong kinh Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta, rất khó! Quả thật không phải là chuyện dễ.

Bên dưới đưa ra Phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa nói, trong kinh có một đoạn như vậy: “Tỳ kheo nên biết, chư Phật ra đời, khó có thể gặp được, cho nên vì thế, những người đức mỏng”, đức hạnh không dày, đức hạnh không cao. “Quá” là trải qua, “vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp”, phải trải qua thời gian dài như vậy. “Hoặc có thấy Phật, hoặc không thấy Phật, vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp”. Trong thời gian dài như vậy, có thể gặp được Phật hay không còn chưa biết được. “Nên vì điều này, Ta mới nói rằng: Nay các Tỳ kheo, Như Lai khó có thể gặp được”. Đức Phật không dễ gì xuất hiện ở thế

gian, những lời này đều là khuyên chúng ta cần phải quý trọng nhân duyên, quả thật nhân duyên không nhiều. Trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Thế Thanh nói, vì sao chúng ta gặp được Phật là rất may mắn? Là một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà ta đã gặp được. Gặp được Phật nghĩa là gặp được cơ hội liễu sanh tử xuất luân hồi, quý vị không gặp được là không có cơ hội này. Gặp được đời này rất có thể quý vị sẽ thành Phật. Quý vị thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là quý vị thành công, Phật nói từng câu từng chữ đều là thật. Nếu không chịu buông bỏ, nói không dễ nghe một chút gọi là hạ thấp bản thân mình. Sự gặp gỡ của một người trong đời, sự gặp gỡ đời đời kiếp kiếp không thể trách người khác, tất cả đều là tự làm tự chịu.

Bên dưới đưa ra một ví dụ: Đương thời, lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại nước Ấn Độ, trong kinh có ghi chép điều này, trong thành chỉ có 1/3 người thấy được Phật. Đức Phật mỗi ngày ra đi khất thực, lúc này sẽ thấy được Phật. Còn 1/3 số người chỉ nghe danh Phật, chứ chưa thấy được Phật. Biết được có một người như vậy, có người nói với họ, nhưng chưa thấy mặt. Ngoài ra còn có 1/3 số người, không thấy không nghe. Đức Phật ở thành Vương Xá thời gian rất dài, giảng không ít kinh điển, vậy mà vẫn có 1/3 số người không hề hay biết. Cho thấy gặp Phật rất khó” gặp Phật không phải là chuyện dễ dàng.

Ngày nay ở thế giới này, tin tức truyền bá trong đại chúng phát triển, nên không ít người biết có Phật. Chưa thấy Phật, có ai không biết chăng? Có, địa cầu này lớn như vậy, có rất nhiều người căn bản không biết. Chúng ta có thể thấy được, biết được ấn tượng trong lòng những người này rất mơ hồ. Đại đa số đều cho rằng Phật là mê tín, là Tôn giáo, xem Chư Phật Bồ Tát giống như thần minh. Người như vậy trong thời đại này là đại đa số, còn người thật sự nhận thức thấu triệt đã ít lại càng ít. Do đó mới biết bản thân chúng ta, đối với nhân duyên này là đáng quý biết bao, khó được biết bao.

“Có niềm tin có trí tuệ là khó trong các điều khó”, thật sự khó! Thật sự tin tưởng là quý vị có trí tuệ, có trí tuệ mới có thể nhận thức, mới có thể lý giải. Không có trí tuệ, quý vị coi là mê tín, là thần minh, đó là không có trí tuệ. Tin, trong nhà Phật niềm tin đầu tiên là tin vào bản thân mình, không phải tin vào người khác, điều là rất khó. Tin chính mình là sao? Bản thân vốn là Phật. Nho giáo dạy học cũng đặt vấn đề này lên hàng đầu, Nho giáo thừa nhận bản tánh vốn thiện, bản tánh vốn thiện là thánh nhân. Bởi vậy Nho giáo nói: “Người người đều có thể làm Nghiêu Thuấn”. Hai ông vua Nghiêu Thuấn này trong thời cổ đại được tôn xưng là đại thánh nhân. Thời kỳ họ làm hoàng đế, xã hội

này gọi là cách trị đại đồng. Những gì được miêu tả trong Lễ Vận Đại Đồng Thiên của Lễ Ký, thời đại của Nghiêu Thuấn đều làm được. Đại đồng không phải lý tưởng, ngày xưa đã từng xuất hiện, người người đều có thể làm Nghiêu Thuấn, cùng một ý nghĩa với câu “tất cả chúng sanh vốn là Phật” mà trong Phật pháp nói.

Từ đó cho thấy, mục tiêu dạy học của ba nhà Nho Thích Đạo là thánh hiền, là Phật Bồ Tát, chứ không phải gì khác. Đây mới thật sự là siêu việt, siêu việt vĩnh hằng, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Bởi thế trí tuệ vô cùng quan trọng. Nền tảng của trí tuệ là gì? Chính là niềm tin. Người xưa nói đạo đức là quy luật của đại tự nhiên, vận hành của đại tự nhiên được gọi là đạo. Tỳ thuận đại tự nhiên được gọi là đức.

Trong lịch sử thời cổ đại đã ghi chép những điều này, thời đại Tam Hoàng là lấy đạo trị thiên hạ. Thời đại Ngũ Đế là lấy đức trị thiên hạ, Nghiêu Thuấn Vũ Vương là lấy đức trị thiên hạ. Đến Tam Hoàng, Tam Hoàng là tam đại Hạ Thương Chu, hơn 2000 năm. Nhà Hạ 400 năm, nhà Thương 600 năm là 1000 năm, nhà Chu 800 năm. Thời kỳ này là lấy nhân trị thiên hạ, kẻ nhân thương người. Xuân Thu Chiến Quốc xuất hiện loạn thế 500 năm, những bá chủ này nói nghĩa khí. Nhân không còn, chỉ dùng nghĩa, lấy nghĩa trị thiên hạ. Đạo đức nhân nghĩa, trượt dốc, trượt xuống dưới. Sau khi Tần Hán thống nhất, Hán Võ Đế áp dụng kiến nghị của Đổng Trọng Thư, dùng học thuyết Khổng Mạnh giáo hóa nhân dân toàn quốc, lấy lễ trị thiên hạ. Sau khi chế định chế độ này, mãi đến thời Mãn Thanh, hơn 2000 năm, cũng từng có được nền trị an lâu dài. Thời nhà Hán, dưới sự trị vì của Văn Cảnh, và Trinh Quán, Khai Nguyên thời nhà Đường; Khang Hy, Càn Long thời nhà Thanh là thịnh thế! Từ nhà Thanh mất nước đến nay, 100 năm này lễ không còn. Cổ nhân nói: “Đạo đức nhân lễ nghĩa”, nếu lễ không còn xã hội sẽ loạn, không sai chút nào. Hiện nay xã hội động loạn, lễ không còn, lúc động loạn con người rất khổ!

Mỗi người đều quan tâm, làm sao có thể khiến xã hội khôi phục an định, không còn động loạn? Chỉ có tìm các bậc tổ tông, phương pháp của họ rất có hiệu quả, sáng tạo cái mới không sáng tạo được, thánh nhân không có bản lĩnh sáng tạo cái mới. Khổng tử nói rất hay, suốt đời ông là “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, thiên hạ có thể thái bình, nhân dân có thể hạnh phúc. Khoa học là sáng tạo cái mới, 300 nay sáng tạo cái mới đem đến cho xã hội ngày nay, vẫn không ngừng sáng tạo cái mới. Các nhà khoa học từng nói, khoa học phát triển đến cực điểm, thế giới sẽ bị hủy diệt, cư dân trên thế giới phải như thế nào? Khoa học kỹ thuật phát triển có thể ngồi phi thuyền, di dân đến các tinh cầu

khác, đây là khoa học kỹ thuật. Chúng ta nỗ lực tư duy, lãnh hội, những gì của tổ tông để lại đều rất hay, rất có giá trị, làm sao để khôi phục an định hòa bình? Khôi phục lễ trở lại, lễ là gì? Quy củ, đúng như câu: “Không nương vào quy củ, không thể thành tựu”, quy củ rất quan trọng!

Người xưa có đạo, người ta muốn hưng thịnh nhất định là gia quy nghiêm chỉnh. Hiện nay nhà không còn, gọi là người mất nhà tan. Con người sống trên thế gian này, đặc biệt là tuổi già, thật sự gọi là lẻ loi một mình, sống một cách rất đáng thương, hoàn toàn mất đi sự tôn nghiêm. Người ngày xưa hạnh phúc hơn chúng ta, vì sao vậy? Vì họ có nhà, bất luận là lưu lạc bên ngoài bao nhiêu năm, sau cùng họ trở về quê hương, người trong nhà nuôi họ: Anh là người nhà của tôi. Nhà quan trọng nhất nuôi người già dạy trẻ em, bây giờ người già không ai nuôi, trẻ con không ai dạy, xã hội sao không loạn được. Nếu nhà bại hoại, nhất định là do không giữ gia quy, không giữ quy củ thì nhà này sẽ bại hoại. Người trong xã hội đều không giữ quy củ, xã hội này sẽ loạn, đạo lý chính là như vậy.

Cho nên nền tảng căn bản nhất, giới hạn thấp nhất của đạo đức chính là niềm tin. Không có niềm tin, nhân lễ nghĩa trí tín trong ngũ thường, tín là nền tảng, giống như đây là tầng thứ nhất trong năm tầng lầu vậy. Không có tầng thứ nhất, thì ở trên hoàn toàn không có. Từ tín nâng cao thêm một bậc, trí tuệ hiện tiền. Có trí tuệ mới nói lý, nói đạo lý, đó gọi là nghĩa. Người nói đạo lý tâm địa mới nhân từ, mới thật sự thương người. Đây là Ngũ thường mà từ xưa các bậc tổ tông đã nói, chúng ta thử suy nghĩ tường tận xem có tốt hay không. Xã hội này là xã hội nhân lễ nghĩa trí tín là tốt, hay là bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô nghĩa, hai bên không tin tưởng nhau là tốt?

Xã hội ngày nay là như vậy, là tương phản 180 độ với Ngũ thường. Bất nhân là không có lòng thương người, đều là tự tư tự lợi, chỉ biết tư lợi, không có lòng thương yêu. Đối với người nhà của mình đều không có lòng thương yêu, không có lòng yêu thương cha mẹ. Trẻ con lúc nhỏ cũng có thể có chút lòng thương yêu, nhưng khi lớn lên lòng thương yêu đó không còn, hai bên đều không có lòng thương yêu. Xã hội ngày nay cũng là thiên tai của ngày nay, thiên tai do đâu mà có? Do không có đạo đức nhân lễ nghĩa, nên thiên tai xuất hiện. Người không giống người.

Ngày nay nếu muốn khôi phục xã hội an định hòa bình, nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bản thân, làm như thế nào? Chịu khổ. Đức Phật dạy chúng ta rằng: “Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy”. Hai câu này của Phật có thể cứu thế giới hiện tại. Chúng ta chịu khổ được, trì giới nghĩa là giữ quy củ, chúng ta có

thể giữ quy củ. Tổ tông dạy chúng ta về Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, thực hành nó một cách triệt để. Thực hành nó từ trong cuộc sống hằng ngày, từ trong công việc, từ trong xử sự đối nhân tiếp vật. Điều này rất khổ, nếu mọi người không thực hành, thì tôi thực hành! Nếu không chịu khổ được là không thể giữ quy củ, giữ được phép tắc nhất định có thể chịu khổ, làm gương cho xã hội đại chúng. Dạy người thời đại này, thân giáo là hiệu quả nhất. Bản thân ta chưa làm được, cho dù nói hay đến đâu, người ta cũng coi thường, không tin.

Đại sư Trí Giả thời nhà Đường nói: “Nói được không được là quốc sư vậy”, bây giờ quốc sư như vậy cũng vô dụng, không ai tin họ. Ngày xưa quốc sư có thể giúp đất nước trị thiên hạ, bây giờ quốc sư cũng vô dụng, không ai tin họ. Bây giờ con người muốn quốc bảo, quốc bảo là gì? Nghĩa là bản thân phải làm được, giống như Đức Thế Tôn vậy, là quốc bảo! Có thể chịu được cái khổ mà tất cả mọi người không chịu được, có thể giữ được quy củ mà người khác không giữ được. Đây là quốc bảo, biểu hiện cho mọi người thấy để mọi người giác ngộ, khiến mọi người quay đầu. Ngày xưa quốc sư có thể giúp trị thiên hạ, ngày nay không thể. Mọi hành vi của mình nhất định phải có phép tắc, có thể làm gương cho tất cả đại chúng trong xã hội, như vậy xã hội mới được cứu. Ai có thể làm những việc hy sinh công hiến như vậy? Làm được những sự hy sinh công hiến này là của báu của đất nước!

Sau đó những thứ ba nhà Nho Thích Đạo nói, như nhà Phật nói đến từ bi, Nho giáo nói về trung thứ, Đạo giáo nói về trung tín, liền khởi tác dụng. Nếu không có ai thực hành, không được. Trung là chân tâm, trung nghĩa là khi chúng ta nhìn thấy phù hiệu này, liền nghĩ đến phải giữ tâm chơn chánh, không lệch lạc, không tà ngụy, đây là gì? Là lương tâm. Trong cuộc sống, xử sự đối nhân tiếp vật phải dùng lòng chân thành, không lệch lạc không tà vạy.

Thứ là tha thứ cho người khác, bất luận người nào làm sai đều phải tha thứ. Trong kinh này chúng ta học được từ bi của Phật. Vì sao phải tha thứ cho họ? Vì từ nhỏ không ai dạy họ, ngày nay họ làm điều sai trái quý vị có thể trách cứ họ chăng? Cha mẹ không dạy họ, thầy giáo không dạy họ. Đời trước nữa, như ông bà không dạy họ, trước đó một đời nữa là ông bà cố không dạy họ. Vậy lỗi lầm ngay nay họ phạm nên trách ai? Cho nên Đức Phật nói rất hay: Người trước vô tri, không biết đạo đức. Sao lại nói như vậy? Những người đi trước đã bỏ quên việc giáo dục, đối với nền giáo dục luân lý đạo đức họ không biết. Không phải không dạy, mà họ không biết. Người Trung quốc ít nhất đã lãng quên nền giáo dục về luân lý đạo đức của tổ tông đã 200 năm nay, bao nhiêu thế hệ rồi! 100 năm trước lơ là, như cổ nhân nói: “nói được không

làm được”. 200 năm trước không phải như vậy, đều là nói được làm được, nên xã hội tốt đẹp. Cuối thời nhà Thanh, từ lúc thái hậu Từ Hy chấp chính là bắt đầu lơ là. Bà không coi trọng Phật giáo, không coi trọng văn hóa truyền thống, mà lại tin vào quỷ thần. Sau khi Mãn Thanh mất nước, 100 năm này không ai nói đến, trong xã hội không hề nghe đến. Bởi vậy người Trung quốc đối với Nho Thích Đạo vô cùng xa lạ, không có người nói, càng không có người thực hành. Không biết ngày xưa cha ông mình có một nền văn hóa rất đáng tự hào như vậy.

Năm 2006 và 2007, chúng tôi làm thí nghiệm ở thị trấn Thang Trì, người dân ở đó đều vô cùng kinh ngạc: Sao tổ tiên chúng ta lại có những lời dạy tốt đẹp như vậy, vậy mà chúng ta không biết. Chúng ta tin rằng không chỉ ở thị trấn Thang Trì này, mà hầu như khắp cả nước, đều không biết đến những điều vô cùng tốt đẹp mà tổ tông đã lưu lại. Họ đã vứt bỏ, vứt bỏ một cách triệt để, ra bên ngoài không tìm thấy những điều gì tốt đẹp hơn, tìm không ra phương pháp có thể giúp xã hội an định.

Bây giờ phương tây cũng đang loạn, người phương tây đến Trung quốc để tìm, đến Ấn độ để tìm Phật giáo, đến Trung quốc để tìm Nho giáo và Đạo giáo. Họ đâu biết rằng Phật giáo ở Trung quốc, không phải ở Ấn độ, nền văn hóa này vẫn tồn tại. Nhưng không có trung tín, không có thành kính, tìm được cũng vô ích. Ta không hiểu, không có ai dạy, đây mới là nguy cơ thật sự khiến người ta lo lắng, đây mới là điều phiền phức thật sự. Nhưng khi biết khổ, muốn quay đầu, đây là tín hiệu tốt.

Thật sự phải trở về thời kỳ lấy lễ trị thiên hạ, như trong sách sử cận đại của Trung quốc nói: Ít nhất cũng phải cần đến ba thế hệ, thời đại chúng ta chắc chắn không có kết quả. Ba thế hệ phải có truyền nhân, thật sự là đại Nho, đại Đạo, đại Phật. Phải có người thật sự chịu khổ, chịu giữ quy củ, làm gương dẫn đầu, không chịu khổ được chắc chắn không làm được. Cho nên hai chữ tín huệ này rất khó!

Câu này chính là như kinh văn ở trước nói: “Nếu nghe kinh này”, kinh này tức là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. “Tin thích thọ trì, khó trong các điều khó, không có gì khó hơn”, đây là thật, vì sao Đức Phật nói như vậy?

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất hay: “Tuệ có thể sanh tín giải, nên nghe kinh tin hiểu vui thích”. Hiện nay như thế nào? Hiện nay không có trí tuệ. Người bây giờ toàn tâm toàn lực truy tìm là tri thức, không phải trí tuệ. Bởi vậy tri thức rất phong phú, nhưng biểu hiện của họ rất nông nổi. Nếu họ có trí

tuệ, những biểu hiện của họ vô cùng hài hòa vững vàng, ta có thể nhận ra được điều này.

Trong đời này tôi thấy được một người là đại sư Chương Gia, ngôn hành cử chỉ của ông giống như đang ở trong định. Động tác ngôn ngữ rất chậm, rất đơn giản, rất có sức mạnh. Chúng ta gặp và nói chuyện với đại sư, không thể không khâm phục, oai nghi của đại sư đã nhiếp phục được chúng ta. Ngày nay chúng ta tìm đâu ra được người như vậy? Không có người như vậy không thể phục hưng giáo pháp, không có trí tuệ sẽ giải thích sai kinh điển. Bản thân mình sai không sao, ảnh hưởng đến xã hội đại chúng mới là điều rắc rối. Hoàn toàn giải thích sai, người ta quan niệm rằng biết trước là đúng, đến khi gặp được những điều đúng đắn họ cũng bài xích. Tôi giải thích khác anh, anh đã sai lầm rồi. Chỉ trích chú trích của người xưa giải là sai lầm nặng nề, điều này liên quan rất lớn, lớn ở đâu? Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai, không dừng được, không cứu được. Nếu thật sự cứu được mình, cứu bản thân không phải cứu thiên tai trước mắt chúng ta, cứu bản thân là không đọa vào ba đường ác, đây là điều kiện thấp nhất. Người thông minh hơn cứu bản thân là gì? Tôi không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, đó mới thật sự là cứu chính mình. Cao nhất là tôi muốn thành Phật đạo, đây là ba bậc thượng trung hạ. Bậc thượng muốn thành Phật; bậc trung muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là bậc trung; hàng hạ căn là tôi không đọa vào ba đường ác. Đây gọi là cứu bản thân, không phải chuyện nhỏ nhất trước mắt. Nếu không có trí tuệ, hoàn toàn không làm được. Tâm lớn phải có trí tuệ lớn, nguyện vọng của bậc trung cần đến trí tuệ bậc trung, nguyện vọng nhỏ là muốn mình đời sau vẫn được thân người, không đọa vào ba đường ác, đây là ít trí tuệ. Không có trí tuệ đều không làm được.

Cho nên ở đây Đức Phật nói: Có tín tâm có trí tuệ để nghe pháp, là khó trong các điều khó. Ngày nay có người nghe pháp, nhưng người có tín tuệ nghe pháp ít lại càng ít.

“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, Tịnh tông khó tin, ngày nay đã đạt được những điều khó được, nghe được những điều khó nghe, tin được những điều khó tin”. Nếu thêm vào trí tuệ nữa, quả thật là khó trong các điều khó, ta cần phải có trí tuệ.

“Phật khuyên người tu hành, nên tin sâu nguyện thiết, niệm Phật cầu sanh, đừng nên bỏ lỡ. Nếu bỏ qua lần này, thì quả đúng là sai lầm lớn”. Chúng ta thật sự là quá sai lầm, cơ hội lần này rất khó gặp được, gặp được nhân duyên

này không dễ chút nào. Nếu biết nhân duyên này khó gặp được như vậy, mới biết trân trọng nó. Tín tâm và trí tuệ quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Tuệ nhất định phải từ buông bỏ, tuệ đạt được từ trong định, không phải nhờ đa văn mà được. Đa văn thuộc về trí thức, trong định sinh ra tuệ đó là trí tuệ, là tự tánh vốn có.

Chúng ta xem tiếp hai bài kệ sau:

“Nhuộc chur hữu tình đương tác Phật

Hành siêu Phổ Hiền đấng bửu ngạn

Thị cố bác văn chur trí sĩ

Ứng tín ngã giáo như thật ngôn

Như thị diệu pháp hạnh thánh văn

Ứng thường niệm Phật nhi sanh hỷ

Thọ trì quảng độ sanh tử lưu

Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu”

Thiện hữu nghĩa là chân thiện trí thức. “Hai bài kệ bên phải này là tổng kết toàn văn. Phẩm thứ hai của kinh này là Đức Tuân Phổ Hiền, chur Bồ Tát dự hội đều cùng tuân thủ đức tu của Phổ Hiền đại sĩ”. Đây là mở đầu của kinh văn.

Bây giờ chúng ta sắp kết thúc: “Đối với cuối kinh này”, sau cùng của bản kinh này, Đức Phật lại nói: “Nếu các hữu tình được làm Phật, phải hành siêu Phổ Hiền để đấng bửu ngạn”. Ở trước nói Đức Tuân Phổ Hiền, bây giờ nói “hành siêu Phổ Hiền, hà da?” vì sao vậy? “Câu này là nguyên văn của Đường Dịch, dịch giả là Đường Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí, văn dịch không trái với yếu chỉ của kinh”. Tin vào bản phiên dịch của Bồ Đề Lưu Chí Tam Tạng Pháp Sư, không trái với nguyên văn. “Mà đầu bản kinh của Đường Dịch cũng nói với hội chúng, cùng tuân thủ tu đạo của Phổ Hiền”, là một câu kinh văn như vậy. Hiện nay trong kinh này nói: “cùng tuân thủ tu đức của Phổ Hiền đại sĩ”. Cho thấy Đức Tuân Phổ Hiền ở trước”, và “Hành Siêu Phổ Hiền” đang nói đây, đầy đủ yếu chỉ của nguyên bản kinh văn tiếng Phạn, chứ không phải dịch giả có sai sót. Đây là từ trên văn tự phiên dịch để nói, Bồ Đề Lưu Chí không có dịch sai, đích thực là nguyên nghĩa của Đức Thế Tôn nói.

Ở trước bắt đầu học theo Phổ Hiền Bồ Tát, bây giờ thành tựu đã vượt qua ngài Phổ Hiền. Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác, hơn ngài Phổ Hiền là Diệu Giác. Nếu thật sự tuân thủ tu hành, nhất định sẽ vượt qua. Đức của đại sĩ Phổ Hiền, hoặc là đạo của Phổ Hiền đại sĩ đều được, cùng một nghĩa, chính là thập đại nguyện vương. Chúng ta thực hành thập đại nguyện vương chăng?

Nguyện thứ nhất là: “Lễ kính chư Phật”, trong lòng chúng ta đối với tất cả chúng sanh có chân thành cung kính chăng? Trong tất cả chúng sanh, bao gồm sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá. Các bậc thánh hiền dạy chúng ta, câu đầu tiên của Khúc Lễ trong Lễ Ký là: “vô bất kính”. Chân thành lễ kính như vậy có tốt chăng, nó là trân bảo hay là thứ không có giá trị? Thời nay có người thấy giáo huấn của cổ nhân cho rằng lạc hậu, không nên giữ lại. Hiếu dưỡng phụ mẫu là điều đã lỗi thời, không cần nữa, bất hiếu cha mẹ mới tốt. Tôn sư trọng đạo cũng chẳng có ý nghĩa gì, đừng trọng đạo, cũng đừng tôn sư, đều không cần đến. Phàm là những gì của cổ nhân để lại đều không có giá trị, đều không cần, bởi thế thiên tai trước mắt không thể tránh khỏi. Những gì cổ nhân lưu lại cho chúng ta đều lành mạnh, giống như thực phẩm vậy, vô cùng an toàn. Thực phẩm bây giờ là nói đến thay đổi gen, khiến chúng ta ăn vào sanh ra rất nhiều bệnh, vậy mà chúng ta vẫn thích nó. Vứt bỏ thực phẩm an toàn để dùng những loại thực phẩm độc hại này, ăn đến chết mà không biết vì sao, oan uổng quá! Văn hóa truyền thống của cổ nhân khiến thân tâm ta mạnh khỏe, gia đình ta hạnh phúc. Đem đến an định cho xã hội, hòa bình cho thế giới, thế mà ta không cần, vậy thì hết cách.

Con người tôi không có tri thức, cũng không có trí tuệ, những thứ của thánh hiền học không nhiều, chỉ học được một chút bên ngoài. Nhưng tôi nhận ra được giá trị, biết được đó là những điều tốt đẹp. Tôi rất muốn học, nhưng tuổi tác đã lớn. Bây giờ chỉ có thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ngoài điều này ra thì tôi có lòng mà không đủ sức, đây là lời nói rất thật. Hy vọng ở thế gian này xuất hiện bậc cứu thế. Như thế nào mới có thể cứu thế gian? Chịu khổ được, biết giữ quy củ, đem giáo huấn của thánh hiền diễn thuyết cho người khác nghe. Diễn là thực hành nó, nói rõ ràng minh bạch, giáo hóa người trong thiên hạ, như vậy thế giới này mới được cứu.

Từ kinh nghiệm ở Thang Trì chúng tôi phát hiện ra rằng, con người rất dễ dạy. Trước khi chúng tôi mở lớp, trong lòng nghĩ ít nhất phải hai ba năm mới thấy được kết quả, không ngờ chỉ ba bốn tháng hiệu quả lại rất nổi bật, chúng tôi hoàn toàn bất ngờ! Đến tất cả các thầy cô đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc, con người sao lại dễ dạy đến thế? Chỉ là không có ai dạy! Chứng minh lời cổ nhân nói: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”, cũng đã chứng minh lời Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nên vừa dạy là họ tiếp thu ngay.

Cho nên phải “Đức Tuân Phổ Hiền”, chúng ta tu dưỡng đạo đức của mình, thực hành mười lời nguyện của Phổ Hiền, đây là tiêu chuẩn cao. Đức của Phổ Hiền với đức của đại thừa Bồ Tát có gì khác nhau? Thật ra hoàn toàn giống

nhau, chỉ là tâm lượng khác nhau. Quý vị xem tâm của Phổ Hiền, hãy xem chữ “Phổ”, phổ là phổ biến, không có giới hạn. Tâm của Bồ Tát không rộng lớn như Bồ Tát Phổ Hiền, ngài phổ biến đến mức độ nào? Biến pháp giới hư không giới.

Đứng trên phương Phật pháp đại thừa mà nói thì không có ai không phải là Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, đây là tâm của Phổ Hiền Bồ Tát. Tâm của Phổ Hiền Bồ Tát rộng lớn như pháp tánh, rộng lớn như hư không pháp giới, bao hàm tất cả, dung nạp tất cả. Bởi thế ngài lễ kính Chư Phật, Chư Phật ở đây là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh bao gồm hữu tình chúng sanh, trên đến Chư Phật Như Lai, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, hữu tình chúng sanh. Cũng bao gồm vô tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, cho đến khắp hư không, không có gì không bao hàm, tâm lượng lớn đến như vậy. Sự kính lễ của Bồ Tát Phổ Hiền quả là vô cùng vô tận, khác với phàm phu chúng ta.

Tôi xem được một CD, lần trước có người đồng tu ở phương bắc tặng cho tôi hai đĩa CD, tôi đã xem, nói về chuyện nhập hồn. Hai vị tướng quân thời kỳ Trung Nhật nhập hồn vào người khác, một vị tướng quân của Trung quốc, và một vị tướng quân của Nhật Bản, họ cầu siêu độ. Nói với người siêu độ: Quý vị hồi hướng phải đọc tên họ, phải quán tưởng, phải nghĩ đến họ mới được, chỉ đọc mà không nghĩ đến thì chẳng ích gì, họ không siêu thoát được. Nhất định phải nghĩ đến họ mới được, tin tức này rất hay. Hiện nay đa số đều đọc theo văn tự chứ không quán tưởng, đọc như vậy chỉ uổng công. Đọc đến nhất định phải nghĩ đến.

Niệm đến Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, trong tâm phải nghĩ đến ngài, như vậy mới có cảm ứng, chỉ niệm mà không nghĩ đến, không khởi cảm ứng. Niệm Bồ Tát Quán Âm phải nghĩ đến Bồ Tát Quán Âm, niệm gì thì phải nghĩ đến điều đó, mới có hiệu quả. Bởi vậy sự kính lễ của Phổ Hiền đúng là rộng lớn vô lượng vô biên! Nghĩ đến tất cả hữu tình vô tình khắp biến pháp giới hư không giới, công đức này thù thắng biết bao! Lễ kính Chư Phật không dễ, biến pháp giới hư không giới không sót một pháp nào. Xưng tán Như Lai cũng như vậy, đều là cảnh giới rộng lớn như thế. Nếu chúng ta y theo đó tu hành, từ mở đầu đến sau cùng ta sẽ thành công. Khi mở đầu chúng ta là một đại tâm phàm phu, sau khi học xong bộ kinh này, quý vị đã thành Diệu Giác Như Lai, vượt qua ngài Phổ Hiền.

Trong kinh Đức Phật dạy rằng: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền, không thể viên thành Phật đạo. Phổ Hiền là Đẳng Giác, vượt qua là Diệu Giác, tức là viên

mãn. Thập nguyện này có thể ghi nhớ chẳng? Có thể thường để trong lòng chẳng? Phải ghi nhớ, phải thường để trong lòng, phải tinh tấn nỗ lực thực hành, thực hành bất cứ lúc nào. Thứ nhất là lễ kính, thứ hai là xưng tán. Con người khởi tâm động niệm có thiện có bất thiện. Thiện thì khen ngợi họ, động viên họ. Bất thiện thì không nói, tha thứ cho họ, đừng để trong lòng, khiến họ dần dần cảm thấy hổ thẹn, tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, như vậy là đúng. Nhất định phải dùng đức hạnh của mình để cảm hóa họ.

Thứ ba là cúng dường, toàn tâm toàn lực tùy theo sức mình, tôi có bao nhiêu năng lực đều phổ biến cúng dường. Sự thù thắng của Bồ Tát Phổ Hiền, chính là không có phân biệt chấp trước, cúng dường bình đẳng, phổ biến cúng dường. Trong mắt ngài tất cả chúng sanh đều là Phật, cúng dường bất cứ người nào đều là cúng Phật, cúng dường con trùng con kiến cũng là cúng Phật. Sự chân thành cung kính này ngài vĩnh viễn không thay đổi.

“Sám trừ nghiệp chướng”, tập khí phiền não trong quá khứ và hiện tại quá nặng, có ý hoặc vô ý đã tạo ra rất nhiều nghiệp chướng. Ngày ngày sám hối, niệm niệm sám hối. Bốn nguyện ở trước của mười nguyện là tu thật, ở sau mới là “tùy hỷ công đức”, tùy hỷ công đức vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Vì hàng phục phiền não của chính mình như ngạo mạn, tật đố. Chẳng những không đố kỵ với việc tốt của người khác, mà còn sanh tâm hoan hỷ, khen ngợi họ. Nếu mình có năng lực thì phải giúp họ, thành tựu cho họ, đây là tùy hỷ. Người đó tu được bao nhiêu công đức, công đức tùy hỷ của quý vị cũng lớn như họ vậy, quý vị sẽ đạt được.

Vì sao phải đố kỵ? Vì sao phải chướng ngại? Tùy hỷ không phí tâm lực mà lại đạt được công đức. Nếu chướng ngại, đố kỵ, nghiệp báo này tạo rất nặng. Việc tốt của họ phạm vi ảnh hưởng bao nhiêu, thời gian ảnh hưởng bao lâu, đó chính là họ gặp ác báo trong tương lai, gặp phải ác báo lớn chừng nào. Thời gian quý vị chịu khổ chịu nạn bao lâu, bằng với mức độ phạm vi ta tạo nghiệp. Bởi vậy không được làm. Các ác nghiệp khác không đề cập đến, đặc biệt đề cập đến điều này. Ở đây dụng ý rất sâu, điều này mọi người dễ tạo.

Bên dưới nói: “Thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Thỉnh chuyên pháp luân là thỉnh giảng kinh, thỉnh mời ai? Lúc chúng ta còn trẻ học Phẩm Hạnh Nguyện, liền nghĩ đến mời ai? Thỉnh người khó, chi bằng thỉnh bản thân. Mời mình học giảng kinh đáng tin hơn, mời người khác không đáng tin, cầu người chi bằng cầu bản thân, ép bản thân phải phát tâm. Thấy chúng sanh khổ, thấy địa ngục khổ, giảng kinh dạy học là việc tốt lớn, vì sao không làm? Phải phát tâm học Đức Thế Tôn, suốt đời chỉ làm nghề này, mà còn là một nghề

tình nguyện, không thu học phí, không so đo tính toán. Trong số học sinh có cúng dường, có thể tiếp nhận. Chỉ cần duy trì được cuộc sống là được, ngoài ra còn phải học đại sư Ân Quang, hoàn toàn dùng nó để hoằng pháp lợi sanh. Đại sư Ân Quang đem tất cả những gì của tứ chúng cúng dường, thành lập một xưởng in ấn, Hoằng Hóa Xã là ngài thành lập nên. Những sách hay, khuyên làm thiện, kinh điển ngài đều in, chất lượng in rất tốt, trong thời cận đại được gọi là bản đẹp. In đẹp, giấy đẹp, chữ cũng rất lớn, đóng bìa đều đẹp, rất ít chữ sai, mời những chuyên gia học giả đến hiệu đính. Nên bản của Hoằng Hóa Xã là bản đẹp! Có thể dùng làm bản gốc để in ấn. Hy vọng càng nhiều người đọc được kinh Phật, có thể phát tâm học Phật, thỉnh chuyên pháp luân.

Tiếp theo là “Thỉnh Phật trụ thế”. Ở đây tất cả có bảy điều, bảy điều này gọi là nguyện, ba điều sau là hồi hướng. Trong thập nguyện chỉ có bảy điều là nguyện. Thỉnh Phật trụ thế nghĩa là gì? Ở một nơi để hoằng pháp, không nên đi khắp nơi.

Vấn đề này thầy Lý từng nói với tôi hai lần, khuyên tôi ở một nơi. Tôi nói tôi rất muốn ở một nơi, nhưng không có nhân duyên, duyên rất mỏng manh. Mọi người mời quý vị đi giảng kinh, giảng xong một bộ thì phải ra đi. Không có ai xây dựng một đạo tràng để cúng dường quý vị, không có! Bản thân chúng tôi muốn thành lập đạo tràng cũng không được, đến sau cùng nhân duyên sanh khởi biến hóa, ép quý vị không thể không đi, bởi thế suốt đời lưu lạc. Có được một chút an ủi, là thấy Đức Thế Tôn cũng suốt đời lưu lạc, ngài không ở nơi nào cố định.

Từ xưa các bậc tổ sư đại đức có phước báo, có thể ở trên núi mười mấy hai mươi năm, thậm chí suốt đời không xuống núi là đại phước báo! Chúng ta không có nhân duyên này, phước báo lớn phải có người đủ tài lực hộ trì. Ngày xưa hộ trì Phật pháp là các hoàng đế, hiện nay không còn, không có ai hộ trì. Mặc dù có đại phú trưởng giả, nhưng không biết về Phật pháp, chỉ lâu lâu mời quý vị giảng một bộ kinh, tu một chút phước, họ đã cảm thấy rất vừa lòng rồi. Mà không biết phước báo lớn này, họ không biết, nên họ chỉ mời thầy giảng kinh, mà không biết mời thầy thường trú, điều này họ không làm được.

Ở sau là hồi hướng. “Thường tùy Phật học”, là hồi hướng bồ đề. “Hàng thuận chúng sanh” là hồi hướng cho chúng sanh. “Phổ giai hồi hướng” là hồi hướng thực tế, nghĩa là trở về tự tánh. Nếu thật sự thực hiện được mười nguyện này, quả là quá tuyệt vời!

Thập nguyện Phổ Hiền người nào là đương cơ? 41 vị pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, là họ đương cơ. Nên Hành Siêu Phổ Hiền là nói những người

này, không phải nói chúng ta. Chúng ta không có cách nào, không thể làm được. 41 địa vị, từ Viên giáo sơ trú bắt đầu học bộ kinh này, học xong bộ kinh này họ đến được Đẳng Giác. 41 địa vị này đều vượt qua Đẳng Giác, họ đạt được quả vị Diệu Giác. Quý vị xem công đức này lớn biết bao.

Mở đầu kinh này là học “Đức Tuân Phổ Hiền”, đến sau cùng “Hành Siêu Phổ Hiền”, chúng được Diệu Giác Như Lai. Câu Đức Tôn Phổ Hiền: “Đức tuân Phổ Hiền ở trước và hành siêu Phổ Hiền ở sau”, chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa bao hàm trong đó, hiện thị bộ kinh này không thể nghĩ bàn! Không những là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà Đức Như Lai thuyết trong 49 năm, cũng là kinh điển bậc nhất về sở tu, sở thuyết, sở truyền của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Ý nghĩa chính là như vậy.

Phẩm thứ nhất trong 48 phẩm kinh là phần tựa, phẩm thứ hai vẫn là phần tựa, phẩm thứ ba vẫn là phần tựa. Phần tựa của kinh này có ba phẩm, phẩm thứ ba là biệt tựa, phẩm thứ nhất và thứ hai là thông tựa. Đến phẩm thứ 47 phẩm là thành Phật, hành siêu Phổ Hiền là thành Phật, điều này quá tuyệt vời!

Bộ kinh này chúng ta đã học được một năm, đến nay đã sắp học xong, có hành siêu Phổ Hiền chăng? Không có, vì sao vậy? Chúng ta không có tu theo đức của Phổ Hiền, nếu chúng ta thật sự tu theo đức của Phổ Hiền, chắc chắn có thể tu hành vượt qua ngài Phổ Hiền, đây là lần thứ nhất. Lần thứ nhất ăn món rau này, ăn vội ăn vàng không biết được mùi vị của nó. Hy vọng lần thứ hai phải tỉ mỉ hơn để thưởng thức mùi vị, nhai nuốt kỹ càng để thưởng thức được mùi vị của nó, gọi là pháp vị. Đây là thật, không phải giả.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Tổ, đây là nói về phiên dịch trước. Ở đây không những không có sai lầm, phiên dịch chính xác, nhất định không có sai. Mà thực tế là Đức Thế Tôn từ bi đến tột đỉnh, “rút ruột rút gan, tương kiến cùng hội chúng”, đây là hình dung Đức Thế Tôn nói bộ kinh này, ai biết? Người chưa trải qua không biết được!

“Phổ Hiền là đại hạnh Bồ Tát”, bốn vị đại Bồ Tát này ở Trung quốc, là bốn trụ lớn của đại thừa. Thứ nhất là Bồ Tát Địa Tạng, Địa Tạng tượng trưng điều gì? Địa là đại địa, tạng là bảo tạng, đại địa có thể sinh ra ngũ cốc lương thực, trong đất chứa đựng vô lượng trân bảo. Bảy báu đều lấy ra từ đất, nên đại địa chứa đựng bảo tạng. Đức Phật dùng điều này để tượng trưng tâm địa, trong tâm địa chứa đựng bảo tạng, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Ba loại vô lượng này biến hiện khắp biến pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên vô tận y chánh trang nghiêm cõi nước Chư Phật. Dùng tâm địa để hiển thị, gọi là Địa Tạng.

Dùng gì để khai phát bảo tạng? Bồ Tát Địa Tạng có bốn chữ: Hiếu thân tôn sư. Cho nên Kinh Địa Tạng là hiếu kính của Phật giáo. Chỉ có hiếu và kính, hiếu với cha mẹ, kính với thầy tổ, có thể khai phát bảo tạng của tự tánh. Như đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Nếu không có tâm thành kính, ta không thể nào lấy được bảo tạng. Không có trí tuệ ta không thể nhận thức được nó, không có phương pháp ta không thể khai thác, ta không đạt được lợi ích. Nên cần có trí tuệ, phương pháp khai thác là hiếu kính, Địa Tạng tượng trưng hiếu kính. Từ hiếu kính tiếp tục nâng cao lên là Bồ Tát Quán Thế Âm, từ bi vô tận, cứu khổ cứu nạn, dùng cái gì để cứu khổ cứu nạn? Dùng cách khai thác, từ trong tự tánh khai thác ra bảo tạng. Bảo tạng này chính là tất cả các kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong suốt 49 năm. Những gì tất cả Chư Phật Như Lai biểu diễn, và những gì họ nói là bảo tạng, dùng những điều này để cứu khổ cứu nạn. Nếu chỉ có từ bi mà không có trí tuệ, các bậc tổ sư đại đức có nói: Từ bi nhiều tai họa, phương tiện sinh hạ lưu. Bồ Tát Quán Thế Âm từ bi phương tiện, nếu không có trí tuệ liền xảy ra tác dụng phụ. Bởi thế vị thứ ba là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tượng trưng cho trí tuệ, khiến hiếu kính, từ bi đều đi trên đường chánh đạo, không để sanh ra tác dụng phụ. Trí tuệ của Văn Thù, đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền đem ba thứ ở trên: Hiếu kính của Bồ Tát Địa Tạng, từ bi của Bồ Tát Quán Âm, trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong việc xử sự đối nhân tiếp vật hằng ngày, đây gọi là Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền thực hành, thực hành ba thứ ở trước. Nếu không thực hành ba thứ này, không phải toàn bộ là con số không ư? Thực hành cả ba thứ, như vậy mới thật sự có lợi ích.

Đây là bốn vị đại Bồ Tát của đại thừa, bốn vị đại Bồ Tát là nhất thể không thể tách rời. Người bây giờ không biết, cho rằng chuyên lễ lạy Quán Thế Âm thì không lạy các Bồ Tát khác, bởi vậy họ mê, họ không có trí tuệ, mê muội. Bốn vị đại Bồ Tát tượng trưng tu đức, Phật tượng trưng tánh đức, tánh tu không hai, tánh tu nhất như. Đạo lý này phải nói rõ ràng, sau đó tu học đại thừa mới là viên tu viên giải viên chứng, quý vị đạt được là viên mãn. Bởi thế Phổ Hiền là đại hạnh Bồ Tát.

“Tượng trưng trí tuệ sai biệt”, trí tuệ sai biệt nghĩa là trí tuệ áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, mọi thứ đều biết. “Gọi là trưởng tử Hoa Nghiêm”, trong chúng Bồ Tát ở hội Hoa Nghiêm, vị trí của ngài đứng đầu, Bồ Tát Văn Thù thứ hai.

Ba vị ở phía sau chúng tôi là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na. Quý vị xem bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền, bên trái là Bồ Tát Văn Thù. Từ xưa đến nay, bên phải là vị thứ nhất. Quý vị xem viết đối liễn, cách treo đối liễn, ở sau chúng ta nhất định là: bên này là chủ, là nơi chính; bên này là tân, là khách. Phổ Hiền là ở chủ vị, vị thứ nhất, tượng trưng cho hạnh. Hoa Nghiêm là gì? Hoa Nghiêm là lấy hạnh làm đệ nhất, giải là thứ hai _ Văn thù tượng trưng giải.

Tịnh độ tông cũng là chú trọng về hạnh, nên Bồ Tát Quán Thế Âm ở bên này, Bồ Tát Đại Thế Chí ở bên này, coi trọng hạnh. Quý vị xem vị trí đặt các vị Bồ Tát, quý vị sẽ biết trọng điểm của họ ở đâu. Pháp môn này, Hoa Nghiêm hành là đệ nhất, giải là đệ nhị. Chúng ta xem Đức Thế Tôn, Thờ Đức Thế Tôn, thờ Ca Diếp, thờ A nan, cũng là Ca diếp tượng trưng hành môn, A nan tượng trưng giải môn, đều là nặng về hành. Trong giáo lý đại thừa hành đứng ở hàng đầu.

“Lấy thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, nên nguyện mà xưng vương”. Là hạnh nguyện đệ nhất trong các hạnh nguyện của Bồ Tát, nên gọi là vương, tác dụng của nó là quy về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là nơi về của Hoa Nghiêm, ý nghĩa này quá thâm sâu. “Nguyện của Phổ Hiền rộng lớn không có biên tế, cùng kiếp vô tận, quy về Cực Lạc, lợi ích độ tế tất cả”. Lợi là lợi ích, tế là cứu tế, cứu tế chúng sanh khổ nạn. Lợi là lợi ích vô thượng, lợi ích này không cùng tận, nên gọi là “vua của đại nguyện”. Hèn gì trong kinh điển Đức Thế Tôn nói với chúng ta: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền, không thể thành tựu Phật đạo. “Cho nên trong kinh này thánh chúng đến dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền”. Kinh này là kinh điển đại thừa, không những là đại thừa, mà cổ nhân đã đem kinh này cho rằng là nơi trở về của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, mà Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là dẫn dắt của bộ kinh này. Chúng ta xem bài tựa của Mai Quang Hy, trong đó viết rất rõ ràng, dụng ý này vô cùng thâm sâu, đích thực là đệ nhất kinh trong tất cả các kinh. Cư sĩ Bành Tế Thanh gọi bản kinh này là trung bản Hoa Nghiêm, gọi Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, rất có lý!

Ba bộ kinh này số lượng văn tự khác nhau, Kinh Hoa Nghiêm phân lượng lớn, Kinh Di Đà phân lượng ít, nhưng nội dung không có gì khác biệt. Bởi thế cư sĩ Bành Tế Thanh xem nó thành một bộ. Nói tường tận là Hoa Nghiêm, lược thuyết là Kinh Di Đà, nên dùng Kinh Di Đà làm khóa tụng là lý tưởng nhất. Bộ kinh này ở giữa hai bộ đó, nên gọi là trung bản, là tinh hoa của Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là nói tường tận về Kinh A Di Đà. Là

một bản kinh vô cùng lý tưởng đối với người học tập hiện nay, càng khó được là chú giải này của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ quá hay, giúp ích rất lớn cho hàng sơ học của chúng ta. Học bộ kinh này nên tu theo đức của Phổ Hiền, mới có thể thật sự đạt được lợi ích chân thật như trong bộ kinh này nói, một trong ba loại chân thật. Rốt ráo chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật ta đều có thể đạt được, then chốt là ở hạnh Phổ Hiền.

“Nhưng trong kinh này Thế Tôn thù từ dùng pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, càng hiển lộ viên đốn trong sự viên đốn, trực tiếp dụng pháp tín nguyện trì danh, rộng nhiếp lục độ vạn hạnh”. Đây là khen ngợi, cũng là lời thật, đích thực là Đức Phật dùng pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, phương tiện trong các phương tiện. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nói một cách đơn giản nghĩa là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp trực tiếp nhất, phương pháp dễ dàng nhất, phương pháp đơn giản nhất, là phương pháp mọi người đều có thể học tập, đây gọi là phương tiện trong các phương tiện. Quả đúng là độ hết ba căn, lợi độn đều nhiếp, càng hiển rõ viên đốn trong viên đốn. Ở dưới đã nói ra cho chúng ta biết, phương tiện viên đốn là gì? Chính là tín nguyện trì danh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 596

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 15.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 784, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên, từ câu “Thế Tôn từ bi chỉ dạy pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, càng hiển lộ viên đốn trong các pháp viên đốn”, ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem đoạn văn tiếp theo:

“Trực tiếp dùng pháp tín nguyện trì danh rộng nhiếp lục độ vạn hạnh. Viên mãn thu nhiếp thập đại nguyện vương, trực tiếp đi vào một câu Phật hiệu, nhiếp tận vô biên hành môn của Phổ Hiền, quy về nhất hành tam muội của Văn

Thù”. Trong kinh nói đến pháp phương tiện trong các pháp phương tiện, viên đốn trong viên đốn, chính là tín nguyện trì danh, đích thực không có gì viên hơn, không có gì đốn hơn. Pháp này rộng nhiếp lục độ vạn hạnh. Pháp tín nguyện trì danh, sáu ba la mật của Bồ Tát đều bao hàm trong đó. Vì danh hiệu bao gồm hết tất cả pháp thế xuất thế gian.

Các bậc cổ đức thời Tùy Đường từng nghiên cứu, lúc Đức Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Trong tất cả các kinh điển này, có bộ kinh nào có thể đem tất cả pháp mà ngài nói trong 49 năm, bao gồm hết vào trong đó, mà không sót một pháp nào? Đích thực họ đã tìm ra, hầu như là mọi người đều thừa nhận, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, trong đại thừa gọi là pháp luân căn bản. Tất cả pháp Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đều là cành lá trên gốc rễ này.

Ngày xưa thành lập nên 10 Tông phát của đại thừa và tiểu thừa, 10 Tông này giống như thân cây, nhánh sanh ra từ thân, nhánh sanh cành, cành sanh lá. Bởi vậy mỗi lá cây, chúng ta từ từ đi tìm kiếm, đều có thể tìm ra gốc rễ, đều từ một gốc rễ sanh ra, gốc rễ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Sau cùng Kinh Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, tức trở về vô lượng thọ, nên Vô Lượng Thọ là chỗ quay về của Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nhiếp thu tất cả pháp, Vô Lượng Thọ đương nhiên cũng nhiếp tất cả pháp. Bởi thế lục độ vạn hạnh, thập đại nguyện vương đều ở trong một câu danh hiệu, trực tiếp đi vào một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này là Nam Mô A Di Đà Phật. “Nhiếp tận vô biên hành môn của Phổ Hiền”, giải môn và hành môn đều bao hàm hết trong câu Phật hiệu này, bởi vậy công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, công đức Phật hiệu không gì sánh được, không có pháp nào bằng. Vì thế chúng ta phải tu vô lượng trí tuệ, vô lượng phước báo, tu từ đâu? Niệm Phật là tu được tất cả. Điều này rất nhiều người không biết. Dùng phương pháp này tu phước, dùng phương pháp kia tu phước, thua xa một câu Phật hiệu. Nếu không phải thâm nhập kinh tạng, làm sao ta biết được? Nhưng câu Phật hiệu này phải dùng tâm chân thành để niệm, thật sự là một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian đến quả vị Phật là viên mãn, đúng là không thể nghĩ bàn.

“Quy về nhất hành tam muội của Văn Thù”, nhất hành tam muội ở trước cũng đã học, thời gian dài có thể không nhớ, ở đây chúng ta ôn tập lại một lần nữa. Đoạn này trích dẫn ra từ Phật Học Đại Từ Điển, thuật ngữ là: “Tâm định trong nhất hành mà tu tam muội, lại gọi là chân như tam muội hoặc nhất tướng

tam muội”. Ở đây nghĩa là tâm định vào một nơi, tam muội nghĩa là thiền định. Định vào một vấn đề, hoặc định vào một tướng đều được. Chân như nghĩa là thật tướng các pháp, tức là tự tánh, cũng chính là pháp tánh. Tâm định vào đây, không động, đây gọi là nhất hành tam muội.

Trong Tam Tạng Pháp Số nói- bốn là quyển thứ tư: “Nhất hành tam muội là chỉ chuyên vào nhất hành, để tu tập chánh định. Ở đây có hai loại lý và sự: Lý nhất hành tam muội là nhất lý của định tâm quán chân như”. Văn Thù Bát Nhã Kinh quyển hạ, nó có hai quyển thượng và hạ, trong này có một đoạn kinh văn nói như vậy: “Pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hành tam muội”. Pháp giới sai biệt vạn phần, đó là tướng, tướng sai biệt. Pháp giới nhất tướng là thật tướng, nhất tướng là tướng gì? Là không tướng. Ta quan sát vạn sự vạn pháp giữa vũ trụ, nó là không tướng. Quán bằng cách nào? Bây giờ chúng ta được nhiều tiện lợi, như đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đức Phật hỏi: “Tâm hữu sở niệm”, mấy niệm, mấy thức, mấy tướng? Đức Phật đưa ra câu hỏi này, Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng: Một khủy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình nghĩa là tướng. Niệm niệm đều có hình, “hình đều có thức”, Bồ Tát trả lời một cách rất rõ ràng minh bạch.

Chúng ta cần phải thuần thục đoạn kinh văn này, vì sao vậy? Như vậy ta mới có thể buông bỏ được tất cả vạn pháp. Vì sao không buông được? Vì không biết được chân tướng sự thật. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ về chân tướng sự thật, đây chính là thật tướng các pháp. Ví như điều gì? Giống như chúng ta xem film, những hiện tượng hiện ra trên màn hình, đạo lý này chúng ta hiểu. Đây là âm bản của film, để vào trong máy chiếu, một giây chiếu ra 24 tấm. Chúng ta hỏi, chân tướng trên mà hình đó là gì? Chân tướng chính là cái này, từng tấm từng tấm film nhựa này chính là chân tướng của nó. Nếu ta thấy được chân tướng, sẽ không bị giả tướng đánh lừa.

Chân tướng là gì? Là mỗi tấm film, thời gian sanh diệt của nó chỉ có 24 phần trên một giây, quý vị phải nhớ điều này. Nghĩa là nói, thời gian nó dừng lại trên màn hình chỉ có 24 phần trên một giây là diệt, tấm thứ hai xuất hiện thì tấm thứ nhất không còn, chỉ có tấm thứ hai; tấm thứ ba xuất hiện, thì tấm thứ hai không còn. Như vậy quý vị mới hiểu được chân tướng sự thật này, đây gọi là thật tướng các pháp.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta tốc độ quá nhanh, film một giây có 24 tấm, 24 hiện tượng sinh diệt. Bồ Tát Di Lặc nói, một giây là 1600 triệu, hiện tượng hiện nay của chúng ta là 1/1600 triệu. Nghĩa là một giây nó đã sanh diệt_Hình

ảnh film nhựa này đã thay đổi 1600 triệu tấm, vậy tấm nào là thật? Không có tấm nào là thật, thế mới nói vạn pháp giai không, đều là bất khả đắc. Thân chúng ta có được chăng? Không được, thân cũng là một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, thân nào là của ta? Vạn sự vạn vật cũng đều là một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, vậy thứ nào là thật? Tâm chúng ta định vào điều này, gọi là lý nhất hành tam muội, ta đã đạt được định.

Chúng ta ai cũng biết ông Viên Liễu Phàm, được ông Khổng đoán chắc số mạng, trong suốt 20 năm không có lần nào đoán sai, đều rất chuẩn xác, nên ông không nghĩ gì nữa. Trình độ của ông ta gọi là sự nhất hành tam muội, tâm ông định vào đó, không động. Còn ở đây là lý, chúng ta thật sự đã nhìn thấu chân tướng của tất cả pháp. Bởi vậy tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát, tuyệt đại đa số đều hành lý nhất hành tam muội. Họ ứng hóa ở thế gian này, như Đức Thế Tôn đương thời xuất hiện ở thế gian, người nhân gian chúng ta nói Người Trung quốc tính tuổi mụ, ngài 80 tuổi viên tịch, trú thế được 80 năm, ngài hành là gì? Lý nhất hành tam muội, bởi vậy tâm của ngài thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ nhập thai đến viên tịch, nếu chúng ta hỏi: Đức Thế Tôn có khởi tâm động niệm chăng? Không có, đến khởi tâm động niệm cũng không có, làm gì có phân biệt chấp trước! Đây gọi là trú nhất hành tam muội, Bồ Tát thị hiện cũng như vậy. Mặc dù Thanh Văn, Duyên Giác không thể trú lý nhưng họ trú sự, sự nhất hành tam muội, nghĩa là niệm Phật tam muội.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn này: “Vì nhất lý của định tâm quán chân như”, danh từ chân như này nghĩa là thật tướng, tức là tự tánh, là pháp tánh, danh từ của nó rất nhiều. Đức Thế Tôn đối với một vấn đề mà dùng rất nhiều danh từ như vậy, dụng ý chủ yếu là để chúng ta đừng chấp trước vào danh từ, danh từ là giả. Trong thật tướng lý thể, danh từ đều bất khả đắc, không có danh từ. Danh từ là do con người kiến lập, nếu như chấp trước có một chân như là sai, từ đâu mà có? Thế nào gọi là chân như? Vì thuyết pháp, vì đề phương tiện trong việc dạy học mà đặt ra danh từ này. Nếu cho rằng danh từ này là thật, sai lầm. Chỉ cần biết được nó là giả, đừng cho nó là thật thì không sao, nó có tác dụng là phương tiện.

Trong Kinh Văn Thù Bát Nhã nói, pháp giới nhất tướng. Nhất tướng này như trong Kinh Bát Nhã nói: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đây là pháp giới nhất tướng. Bất cứ một pháp nào, tư tưởng, ý niệm của chúng ta, cho đến những hiện tượng vật chất trên thân thể này của chúng ta đều là vô sở hữu. Hiện tượng này không có, đích thực là không có. Bây giờ chúng

ta cho rằng có là sao? Đây là huyền tướng, là huyền tướng của 1/1600 triệu giây, huyền tướng tích lũy, mỗi một cái đều bất khả đắc. Tích lũy vào một nơi là gì? Chúng ta nhìn hoa mắt, nhìn sai. Tai cũng nghe sai, tất cả đều sai, giả cho là thật. Thế nào là thật? Như như bất động là thật. Phật giáo nói định nghĩa của thật và giả: Phàm những gì động là giả, sẽ thay đổi! Quý vị xem một giây biến hóa 1600 triệu lần, biến hóa nhanh như vậy sao nó là thật được? Chỉ có tự tánh không thay đổi, vĩnh hằng bất biến. Nếu trong biến hóa thấy được sự bất biến, đây gọi là khai ngộ, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thấy được bất biến nghĩa là kiến tánh, kiến tánh tức tất cả pháp đều bình đẳng, vì sao vậy? Cùng một tánh, tướng hoàn toàn sai biệt, nhưng cùng một tánh. Tánh chính là không, không có gì cả, đó là tự tánh.

Không có gì cả, không thể nói nó không có, vì sao vậy? Vì nó sẽ biến, nó biến không thể nói là có, vì sao vậy? Vì nó không tồn tại, nó biến liền không còn, là quá khứ, không còn nữa, không còn quay lại nữa, đây là chân tướng.

Cho nên “pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hành tam muội. Nhập nhất hành tam muội, biết hết hằng sa pháp giới Chư Phật không có tướng sai biệt”. Hằng sa là hình dung nhiều, Chư Phật Như Lai nhiều như số cát sông Hằng. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới, không có chút sai biệt nào, vì sao vậy? Vì tất cả đều là không. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”.

Ngày nay khoa học đã phát hiện, họ phát hiện được hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu đến? Nó đến từ ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm, ý niệm chính là tâm sanh diệt. Bởi vậy tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tất cả hiện tượng vật chất đều từ tâm tướng sanh. Ý niệm của tâm, căn cứ những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Làm sao ta có thể nhận ra được một lần trong này? Chúng ta khởi ý niệm “một lần trong này”, không biết bao nhiêu niệm đã qua đi. Một lần trong đó, là đã khảy hai ba lần rồi, mấy trăm triệu ý niệm sanh diệt đã qua đi, sanh diệt này vĩnh viễn không ngừng, đến lúc nào mới ngừng? Chúng được Diệu Giác là ngừng, ngừng thật sự.

Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đã ngừng, nhưng không phải thật sự ngừng, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận tập khí, đoạn tận tập khí mới là ngừng thật sự. Thường tịch quang hiện tiền, quý vị quay về tự tánh. Nhưng trong cõi thật báo trang nghiêm, sẽ thấy được tướng không sai biệt, nó có tướng. Diệu Giác Như lai vô tướng, không có tướng, không có tướng mới thật sự vô sai biệt. 41 vị pháp thân

đại sĩ trong cõi thật báo, chúng ta có thể nói họ là tương tự tướng vô sai biệt, không phải tướng vô sai biệt thật. Tướng vô sai biệt thật không có tướng, đây là lý nhất hành tam muội.

Trong Khởi Tín Luận nói: “Nương vào tam muội, sẽ biết pháp giới nhất tướng, gọi là pháp thân của tất cả Chư Phật và thân chúng sanh bình đẳng không hai, tức là nhất hành tam muội”. Pháp thân của tất cả Chư Phật và thân chúng sanh, chúng sanh này là nghĩa rộng, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng, gọi là thân chúng sanh. Bao gồm ngày nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, cho đến hiện tượng đại tự nhiên, đều gọi là chúng sanh. Hay nói cách khác, tất cả hiện tượng, vạn sự vạn vật trong vũ trụ và pháp thân Chư Phật là bình đẳng không hai, đây gọi là nhất hành tam muội. Tam muội là tâm định vào đây, không hoài nghi, hoàn toàn thừa nhận đây là chân tướng sự thật, đây là nhất hành tam muội. “Nên biết chân như là căn bản của tam muội”, thật sự thấu triệt tức nhập vào cảnh giới Phật, cảnh giới Phật là gì? Là như như bất động trong tất cả cảnh giới. Nếu chúng ta chứng được, chứng được tức thành Phật, thành Phật nhưng thân vẫn còn, đây gọi là Hữu dư y niết bàn. Chứng được gọi là niết bàn, nghĩa là không sanh không diệt. Thân thể vẫn còn, thân thể gọi là hữu dư, còn dư lại, còn lại thân thể này. Thân thể này có chướng ngại gì chăng? Không có. Quý vị dùng thân thể này để hóa độ chúng sanh, được; không cần thân thể này nữa thì lập tức diệt độ, trở về tự tánh, cũng được. Chúng sanh có nhân duyên với quý vị, họ khởi tâm động niệm, quý vị lại có thể hiện thân, hiện thân là tự tại. Cần lấy thân gì để độ thoát, không phải ý của mình, mà ý của họ. Trong tâm họ muốn thấy Phật, tự nhiên quý vị hiện thân Phật, vì sao vậy? Họ cảm, quý vị ứng; họ có tâm, quý vị vô tâm; họ có niệm, quý vị vô niệm, không nơi nào không hiện thân. Cảm đó, nếu hết duyên thân liền biến mất, bởi thế thời gian hiện thân lâu hay mau hoàn toàn dựa vào cảm ứng. Sức cảm ứng mạnh thì thời gian dài, trí tuệ lâu. Thời gian cảm ứng, nếu hết duyên thân sẽ biến mất, là nhập diệt. Thời gian trí tuệ dài gọi là ứng thân, họ đến nhân gian thị hiện đầu thai, thị hiện nhập diệt. Như Đức Thế Tôn thị hiện bát tướng thành đạo, tức tám giai đoạn trong đời, đây gọi là ứng thân. Nếu thời gian rất ngắn ngủi là hóa thân, hóa thân là đột nhiên nhìn thấy, đột nhiên không thấy nữa, là hóa thân.

Tôi từng nói với quý vị, thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, hiệu trưởng là ông Chu Bang Đạo. Sau khi đất nước thắng lợi, ông ở tại Nam Kinh, vợ ông không có tín ngưỡng Tôn giáo. Có một hôm gặp được Bồ Tát Địa Tạng, nhưng không biết. Là một người xuất gia đến nhà bà hóa duyên, xin bà

ủng hộ năm cân dầu thơm, bà không cho, người xuất gia này liền biến mất. Tôi từng đến nhà của bà, rất lớn, ở trước có cái sân lớn. Đúng là cửa lớn, cửa thứ hai mới đến ngôi nhà chính. Người xuất gia này xuất hiện ở nhà chính, khi đi đương nhiên cũng đi từ cửa chính. Khi ông ra đi bà mới phát hiện, cửa lớn không mở, cửa thứ hai cũng không mở, làm sao ông vào được? Khi đi cửa vẫn đóng, vậy ông đi như thế nào? Bởi thế bao nhiêu năm nay bà nghĩ không ra vấn đề này. Mà thời gian nói chuyện cũng rất lâu, tuyệt đối không phải là ảo giác, cũng không phải nằm mơ. Mỗi đến khi kháng chiến thắng lợi bà đến Đài Loan, ở Đài Trung học Phật pháp với thầy Lý. Bà kể lại câu chuyện này để thỉnh giáo thầy Lý. Thầy Lý nói với bà, đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát ở Cửu Hoa Sơn, có duyên với bà. Bà hỏi hận vô cùng, vì lúc đó không cho ngài năm cân dầu thơm. Cho nên bà ngày ngày tụng Kinh Địa Tạng, trì Chú Đại Bi, có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bà niệm Đại Bi vào nước có thể trị bách bệnh, người khác niệm không linh, bà niệm linh, lợi ích vô cùng. Đây là gì? Là trong đời quá khứ có nhân duyên. Bà có cảm, đây là minh cảm, cảm này đến bản thân mình cũng không biết, nhưng Địa Tạng Vương Bồ Tát biết. Quả thật là đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận. Quý vị xem, vừa ra khỏi cửa nhà khách là không còn, ra khỏi cửa vẫn còn một cửa nữa. Bên ngoài là ngoại viện, bên trong là nội viện. Câu chuyện này là thật, bà Chu chắc chắn không nói dối. Bà niệm Phật vãng sanh, khi thiêu có hơn 300 viên xá lợi, người như vậy là tốt nhất trong thiên hạ. Chúng tôi đối với vợ chồng thầy Chu, còn tôn trọng hơn cả cha mẹ. Thời kỳ kháng chiến chúng tôi xa gia đình, trường học chính là nhà. Hai vị trưởng bối này quan tâm chúng tôi còn chu đáo hơn cả cha mẹ, khiến chúng tôi suốt đời không bao giờ quên. Cảm ứng đạo giao không phải giả!

Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: “Nếu ở mọi nơi đi đứng nằm ngồi, đều là nhất trực tâm, bất động đạo tràng, trực thành Tịnh độ, đây gọi là nhất hành tam muội”. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận gọi là tâm bồ đề, thể của tâm bồ đề là trực tâm. Tác dụng của nó có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thâm tâm, tha thọ dụng là đại bi tâm, nhất thể nhị dụng. Trực tâm là đạo tràng, trực tâm là gì? Là không có ý niệm nào cả, khởi ý niệm nghĩa là vọng tâm. Trong vọng tâm có thiện niệm, có ác niệm. Trong trực tâm cả thiện niệm và ác niệm đều không có, đây là trực tâm, ở đây có sự sai biệt. Nếu như không có một niệm nào, quý vị cho rằng là trực tâm là sai, vì sao vậy? Vì đó là vô tướng định, không nghĩ đến bất kỳ điều gì. Tuyệt đối không được làm vô tướng định là trực tâm, như vậy là sai hoàn toàn. Tu thành tựu vô tướng định là đến Trời vô tướng của tứ thiên, vẫn ở trong lục đạo.

Trực tâm là gì? Không có bất kỳ một ý niệm nào cả, người ta hỏi quý vị điều gì, cái gì cũng biết, có trí tuệ ở trong đó. Vô tướng định là gì? Tâm định, không có ý niệm nào cả, họ cũng không biết bất kỳ gì điều gì, cái gì họ cũng không biết là vô minh. Trực tâm là giác tâm, thanh tịnh bình đẳng giác là trực tâm, không phải cái gì cũng không biết. Cũng chính là chúng ta nói, mọi thứ đều biết, không để điều gì trong lòng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần, biết hết mọi thứ, đây là chân tâm. Trong chân tâm có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, năng sanh vạn pháp. Bởi thế tuyệt đối không được ngộ nhận điều này. Trực tâm là đạo tràng, đạo tràng của Diệu Giác Như Lai. Trực thành Tịnh độ, là thanh tịnh thật sự, đây là lý nhất hành tam muội.

Tiếp theo: “Sự nhất hành tam muội, tức tên khác của niệm Phật tam muội”, cho nên đừng coi nhẹ việc niệm Phật, niệm Phật là tu nhất hành tam muội. Vì sao vậy? Nhất tâm niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Vì trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đây gọi là sự. Từ sự nhất tâm niệm đến lý nhất tâm, đây là phương pháp chúng ta có thể dùng. Nếu không có sự, chỉ dùng lý nhất tâm, chúng ta không làm được, nhất định có vọng tưởng, tạp niệm xen vào. Bởi thế chúng ta để Phật A Di Đà trong tâm, những thứ lẫn tạp khác trừ sạch hết. Khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, trong miệng niệm A Di Đà Phật, nhất cử nhất động của chúng ta đều là Phật sự.

Điều này trước đây ở Đài Trung chúng tôi theo thầy Lý, thầy thường dạy chúng tôi thay đổi tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa, thật sự thay đổi nó sẽ như thế nào? Thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thấy mọi vật đều là Phật A Di Đà, thấy mọi việc đều là Phật A Di Đà, tu như vậy là thành công. Không còn vọng tưởng, không còn tạp khí phiền não, chỉ có hoan hỷ, thật sự là thường sanh tâm hoan hỷ. Bản thân thành tựu, phải phổ độ chúng sanh.

Trong quyển hạ của Văn Thù Bát Nhã Kinh nói: “Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn, muốn vào nhất hành tam muội, nên để tâm nhẹ nhàng, bỏ các loạn ý, không dùng tướng mạo, buộc tâm vào nơi Phật, chuyên xưng danh tự, lúc nào cũng hướng về Phật”. Bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà, ngài ở phương tây, nên từng giờ từng phút hướng về phương tây. “Đoan tâm chánh hướng, có thể niệm niệm tương tục đối với một vị Phật, tức là trong niệm có thể thấy được Chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai”. Câu này trong cuối quyển hạ của Khởi Tín Luận Nghĩa Ký có, trong quyển hạ Vãng Sanh Lễ Tán của An Lạc

Tập cũng có đoạn này, đều là mượn trong Văn Thù Bát Nhã Kinh để nói. Do đây có thể biết, chỉ cần buộc tâm vào một vị Phật, chuyên xưng niệm danh tự là được.

Có người chuyên niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm Phật A Di Đà, họ học Thiên Thai. Có giống với niệm Nam Mô A Di Đà Phật chăng? Không giống, vì buộc tâm vào Phật Thích Ca, cần phải được tam muội mới có hiệu quả. Nhất tâm hệ niệm Phật A Di Đà, chưa được tam muội cũng có lợi ích, đời nghiệp vãng sanh, họ có thể vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, niệm Phật Thích Ca không được. Niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, phải được định mới được. Như A la hán phải được cửu thứ đệ định, mới có thể vượt thoát luân hồi lục đạo. Đầu tiên chúng ta đạt được tứ thiền bát định, đây là thiền định thế gian. Định thứ chín mới vượt thoát lục đạo, gọi là xuất thế gian.

Đức Thế Tôn ở thế giới Ta bà, không có đời nghiệp vãng sanh, không có, bởi thế ở đây không được. Ở đây bất luận là hệ niệm vị Phật nào, về lý có thể nói được, nhưng về sự ta không thể đạt được nhất hành tam muội, nghĩa là quý vị không thể được niệm Phật tam muội, không thể nào. Bởi thế Chư Phật Như Lai đều xưng Phật A Di Đà là: “Vua trong các vị Phật”, niệm Phật A Di Đà gọi là vua trong các tam muội, phải hiểu đạo lý này.

Phàm phu nghiệp chướng, tập khí, tạp niệm quá nhiều, làm sao để đoạn tận được nó? Niệm Phật là phương pháp hay, chân tâm niệm Phật tuy không thể đoạn, nhưng có thể làm nhạt nó. Không chấp trước nghiêm trọng như trước, nó sẽ nhạt dần, càng nhạt càng nắm bắt việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chấp trước kiên cố là điều vô cùng rắc rối, vì sao vậy? Vẫn không thể vãng sanh. Nên biết rằng trong đời quá khứ, chúng ta đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, ta phải thừa nhận câu nói này, vì sao vậy? Vì Ta không có thiện căn, thì trong đời này không thể gặp Phật, không gặp được Tịnh độ. Có thể gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh độ, chắc chắn trong đời quá khứ chúng ta từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, thiện căn lớn như vậy mới gặp được. Gặp được mà không tin, không thể lý giải là do nghiệp chướng ta quá nặng, cũng nghĩa là từ trước đến nay tạo ra quá nhiều ác nghiệp. Nếu đời này không tạo, trong đời quá khứ có tạo chăng? Lại đời trước đó nữa có tạo chăng? Nếu không phải nghiệp chướng sâu dày, quý vị xem thật sự có không ít người vừa nghe là tin ngay, vừa nghe liền tiếp nhận và niệm rất tinh cần, niệm năm ba năm họ thật sự vãng sanh. Người như vậy chúng ta thường thấy.

Chúng ta thử so sánh với họ xem, vì sao họ tin, họ thực hành? Nhìn thấy người khác đều là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Nói chuyện với họ, họ cũng A

Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Hình như tâm họ không có tạp niệm, chỉ mỉm cười dùng câu Phật hiệu để đáp quý vị. Những gì quý vị nói, bất kể họ hiểu hay không đều là A Di Đà Phật. Chúng ta biết những người này họ đang tu nhất hành tam muội, không được coi thường họ, họ thật sự có công phu, công phu rất đặc lực.

Ngày nay trong kinh điển chúng ta học được, hình như cũng hiểu được, thật ra khoảng cách còn rất xa. Nếu hiểu thật sẽ thực hành ngay, như đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của Ngũ Tổ, ngài thật sự đã hiểu, lập tức khai ngộ. Ngũ Tổ chứng minh cho ngài, truyền y bát cho ngài chính là cách chứng minh hùng hồn nhất, chứng minh ngài đã khai ngộ. Ngài là truyền nhân của Đức Thế Tôn, truyền thừa Phật pháp chánh tông của Đức Phật, Phật pháp chánh tông là thật tướng các pháp. Ngài thấy được thật tướng các pháp, nên tâm ngài không động.

Ngày nay chúng ta rất cảm khái, bản thân tu hành vô cùng khó khăn. Nếu Phật không ban cho chúng ta thọ mạng dài như vậy, chúng ta hiểu biết về Phật pháp rất có giới hạn. Sự giải ngộ hữu hạn này không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, chỉ bồi dưỡng cho tuệ căn đời sau. Đời sau chắc chắn không đọa vào ba đường ác, đời sau nhất định ở nhân thiên, cõi nhân thiên có trí tuệ. Đây là chúng ta có thể lý giải được quả báo trong tương lai của chúng ta. Kéo dài thọ mạng cho chúng ta, khiến chúng ta có thời gian càng thâm nhập hơn, phải cảm ơn điều này. Cảm ơn Chư Phật Như Lai, cảm ơn tất cả chúng sanh. Sự hộ trì từng li từng tí của tất cả chúng sanh, chúng ta không thể tách rời chúng sanh. Biết rồi chúng ta mới buông bỏ.

Trước đây đại sư Chương Gia nói rằng: Ta biết được mấy phần là buông bỏ được mấy phần. Nên biết phải xem từ trên hành vi, nếu quý vị không làm được, không phải không làm được, mà là không biết được. Đây là một vấn đề trong triết học, biết và hành nhất định phải đi đôi.

Chúng ta thấy rất nhiều ông bà cụ, họ hoàn toàn không biết gì về kinh điển, nhưng khuyên họ niệm Phật họ rất siêng năng, y giáo phụng hành, đây là gì? Thiệt căn phước đức trong quá khứ rất sâu dày. Chúng ta tiếp xúc đến là hoài nghi, vì sao họ không hề có chút hoài nghi nào? Họ không nghi ngờ nên cũng không cần hỏi người khác, họ không có thắc mắc, chỉ niệm rôt ráo một câu Phật hiệu.

“Văn Thù tượng trưng cho căn bản trí, nhất hành tam muội, nhất tâm hệ niệm một danh hiệu Phật, chuyên xưng danh tự. Nên biết pháp trì danh này, giá trị như đề hồ, bao hàm hết tất cả diệu pháp”. Trong kinh rất thường dùng

đề hồ làm ví dụ, đề hồ là thức uống ngon nhất nhân gian. Đây là thức uống ngày xưa.

Trước đây đại sư Đạo Nguyên và Hội Phật Giáo Đài Loan, họ tổ chức một đoàn đến Ấn Độ chiêm bái thánh tích, đây là một vị giảng sư. Giảng kinh bao nhiêu năm, nhưng có hai thứ trong kinh Phật ông mãi không hiểu được. Thứ nhất là quả Am ma la, thứ hai là đề hồ, đề hồ quán đảnh. Khi đến Ấn Độ, ông thăm hỏi khắp nơi: Người Ấn Độ có biết quả Am ma la Phật nói trong kinh chăng? Họ biết, có thật chăng? Có, lấy đến xem thì ra Đài Loan cũng có, là trái ổi, như vậy là biết được quả Am ma la.

Đề hồ là gì? Cũng đem đề hồ đến xem, là salad mà chúng ta thường ăn, đây là đề hồ mà trong kinh nói. Những thứ này chúng ta đều có dùng, đều đã thấy, vậy mà khi giảng kinh không biết đề nói. Khi ông từ Ấn độ về đã nói cho chúng tôi, ông biết được hai thứ này là gì. Thật vậy, biết bao nhiêu người đến Ấn Độ chiêm bái Phật tích, đều không hỏi vấn đề này, vị giảng sư này đã lưu ý, trong kinh thường nói đến nhưng không biết là gì. Đề hồ là thứ được chắt lọc từ sữa, chắt lọc đến cuối cùng, đây là tinh hoa được chế phẩm từ sữa, tốt nhất. “Bao hàm hết tất cả diệu pháp”, phương pháp trì danh ví như đề hồ, tất cả pháp đều ở trong một pháp này, Phật dùng nó để làm ví dụ. Quý vị xem từ sữa tinh luyện ra, đến sanh tô, thực tô, lạc, đề hồ, chắt lọc đến cuối cùng thành đề hồ, trải qua bốn đến năm lần chiết xuất, là tinh phẩm trong sữa. Đây là ví như câu danh hiệu của Phật A Di Đà, từ tín nguyện hạnh của tất cả chư Phật đến chứng quả, giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, vô lượng vô biên công đức chân thật, đến sau cùng tinh luyện thành một câu danh hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Nên biết, là thứ tinh hoa trong pháp lớn của Chư Phật xuất thế. Đáng tiếc biết bao nhiêu người niệm Phật không biết điều này, không biết đây là tinh hoa của tất cả pháp, nên muốn tu cái này, tìm hiểu cái kia, như vậy thì hết cách.

“Phổ Hiền thập đại nguyện vương là từ căn bản trí mà sai biệt trí”. Thập đại nguyện vương là mười vấn đề, là gì? Là trí tuệ trong căn bản trí, thực hành trong cuộc sống hằng ngày khởi tác dụng, gọi là sai biệt trí. Căn bản trí là gì? Căn bản trí là bát nhã vô tri, là căn bản trí, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri. Bởi thế căn bản trí chính là tam muội, tam muội là gì? Nghĩa là trong đề kinh nói “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh bình đẳng là định, giác là trí tuệ. Trí tuệ này bất động, trí tuệ này là bản thể của vạn sự vạn vật, khi nó khởi tác dụng là vô sở bất tri.

Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, nghĩa là từ căn bản trí khởi hậu đắc trí, vô sở bất tri. Mười nguyện này không thể nghĩ bàn, nguyện nguyện đều biến pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Vì căn bản trí biến khắp hư không pháp giới, từ căn bản khởi tác dụng sao có thể không biến khắp!

“Ngày nay rộng nhiếp nguyện vương, chỉ đề xướng tín nguyện trì danh, là từ sai biệt trí trở về căn bản”. Bây giờ câu danh hiệu này, trong đó bao gồm hết nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, không sót điều nào. “Tịnh tông chỉ duy nhất đề xướng tín nguyện trì danh”, đây là từ sai biệt trí lại trở về căn bản trí. “Nên gọi là tu hành vượt qua ngài Phổ Hiền”, nó lại trở về đến căn bản trí, căn bản trí là lý nhất hành tam muội. Nghĩa là nói, từ sự nhất hành tam muội, trở về với lý nhất hành tam muội.

“Diệu hạnh trì danh, lấy quả giác làm nhân tâm”. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này là đức hiệu quả giác của Phật Di Đà, là công đức viên mãn của quả giác thành tựu. Chúng ta dùng nó để làm tâm nhân địa tu hành cho mình, như vậy không tuyệt vời ư? Nhân tâm của người khác từ đâu? Từ ngũ giới thập thiện, từ chỉ quán, thiền định, sám hối, rất nhiều phương pháp, vô lượng vô biên. Sao quý vị dùng quả giác làm nhân tâm? Điều này cao quá, thù thắng quá!

Tại sao ngày nay chúng ta không có thành tựu thù thắng như vậy? Là do xem lệch lạc câu Phật hiệu này. Nó là quả giác, chúng ta không cho nó là quả giác, tưởng rằng nó là một câu danh hiệu bình thường, không bằng phương pháp sám hối, không bằng thập thiện, không bằng lục độ, đã ngộ nhận như vậy. Đâu biết rằng câu Phật hiệu này là hàm nhiếp viên mãn tất cả Phật pháp, không biết, cho nên chúng ta niệm nó không khởi tác dụng. Không thể nói không khởi tác dụng, mà rất giới hạn, không viên mãn, chỉ có tác dụng tương đối thôi. Ta biết được một phần nó có một phần tác dụng, biết được hai phần thì có tác dụng hai phần. Biết được một cách viên mãn thì nó khởi tác dụng viên mãn, đây chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Thật sự rõ ràng minh bạch, như pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói: Nghiệp chướng, tội nghiệt của chúng ta, tất cả kinh điển trong Phật pháp cũng không cứu được, đều không khởi tác dụng. Tất cả các nghi thức sám hối, tất cả các pháp môn đều không có hiệu quả. Sau cùng vẫn còn một pháp Nam Mô A Di Đà Phật, chắc chắn có thể cứu được.

Chúng ta nghĩ đến pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, sư đã làm gương cho chúng ta. Đây là một vị pháp sư phá giới phạm trai, tâm viên ý mã, không vượt qua được mê hoặc bên ngoài. Chỉ cần một chút mê hoặc bên ngoài là

động tâm, sự liền sanh phiền não, liền tạo tội nghiệp. Sự sợ cái khổ ở địa ngục, tự biết rằng hành nghiệp của mình không tương ưng với nhân thiên, mà tương ưng với vô gián địa ngục. Bản thân sư rất rõ, sau khi chết chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến cái khổ trong địa ngục, sư rất sợ hãi, cầu cứu với chư vị đồng tu. Có vị đồng tu đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện, sư xem xong cảm động rơi nước mắt, quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Sư ở trong phòng đóng cửa lại, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, niệm rôt ráo một câu Phật hiệu. Niệm ba ngày ba đêm, đến lúc tinh thần kiệt quệ, sự thành kính ai câu đó đã cảm ứng được Phật A Di Đà. Phật nói với sư, con cố gắng tu hành, vì con còn mười năm thọ mạng, đến khi lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Sư thưa với Phật, bản thân sư căn tánh xấu rất nặng, không thắng được mê hoặc, 10 năm không biết lại tạo ra bao nhiêu tội lỗi nữa. Sư không cần thọ mạng này nữa, chỉ muốn theo ngài ngay bây giờ. Đức Phật hẹn ngày ba ngày sau. Vì sao Phật không lập tức đưa sư đi, mà phải cần ba ngày sau? Ba ngày sau sui có thể độ rất nhiều chúng sanh, nếu lúc đó đưa đi, người ta chưa chắc biết là sự vãng sanh. Hẹn ba ngày sau, để sư mở cửa phòng nói với mọi người: Ba ngày ba đêm này không uống phỉ, Phật A Di Đà thật sự đã đến, ba ngày sau Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh. Người trong chùa không ai tin, người như ông mà ba ngày nữa có thể vãng sanh, làm gì có chuyện đơn giản vậy? Tuy hoài nghi, nhưng thấy sư nói giống như thật, không phải nói dối, không giống nói gạt người khác. Thôi được, ba ngày không lâu, xem ba ngày sau sư có vãng sanh chăng? Thật sự vãng sanh, mọi người đều đã tin, đem câu chuyện của sư viết vào trong Vãng Sanh Truyện, viết vào trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục.

Nói với mọi người trong Kinh Di Đà nói không sai: Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày sẽ thành công, phương pháp này đơn giản như vậy. Chúng ta biết sanh đến thế giới Cực Lạc liền được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, vậy mà không tuyệt vời ư? Làm gì có pháp môn nào nhanh hơn? Đồng nghĩa nói từ trong địa ngục lập tức đi đến quả Phật, vượt thoát một cách viên mãn. Chúng ta thấy vậy có thể không tin được sao?

Mới đầu đọc được cho rằng thần thoại, không dám tin, trải qua mười mấy năm huân tu Phật pháp, không còn hoài nghi nữa. Từ trong tâm khẳng định, thừa nhận đây là sự thật, vậy chúng ta có được cứu chăng? Chúng ta thấy tình hình của pháp sư Doanh Kha, ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp dù lớn hơn nữa, nếu ta hành trì nhất định thành công. Đây là thật, không phải giả.

“Lấy quả giác làm nhân, nhân quả đồng thời, nhanh chóng dứt khoát, phương tiện không giả, không cần thứ lớp”. Thứ lớp là từng tầng, từng tầng, không có, một bước lên trời, không có giai cấp. Bởi vậy niệm Phật là nhân quả đồng thời, đây là điều không thể nghĩ bàn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tu nhân chứng quả, nhân quả không cùng một lúc. Nên Tịnh tông dùng tinh hoa làm biểu pháp, hoa sen là nhân quả đồng thời. Hoa nở là nhân, hạt trong đài sen là quả, khi hoa nở đã có quả, đã nhìn thấy. Không như các thực vật khác, nở hoa sau đó mới kết quả. Hoa sen tượng trưng nhân quả đồng thời.

Như trong Di Đà Yếu Giải nói: “A Di Đà dịch là vô lượng”. A Di Đà là tiếng Phạn. A dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô, Di Đà là lượng. A Di Đà dịch thành vô lượng. “Vốn không thể nói”, vô lượng, vô lượng gì? Tất cả đều là vô lượng, mọi thứ đều là vô lượng, đây là ý nghĩa căn bản của nó.

Ở trước chúng ta đã học, Đức Thế tôn thành Phật, chính Đức Phật tự nói, ngài thành Phật từ khi nào? Từ vô lượng vô biên vô số vô tận kiếp trước, ngài đã thành Phật. Bây giờ chúng ta hiểu được ý này, đây nghĩa là gì? Vốn là Phật, đây vốn là vô lượng, không sao tính kể được, không thể tưởng tượng, vốn đã là Phật. Quý vị thành Phật, họ thành Phật, đều giống như Đức Thích Tôn vậy, ta vốn đã thành Phật, thành Phật từ vô lượng vô lượng kiếp quá khứ. Lần này chẳng qua là gì? Đó là quét sạch tất cả những chướng ngại dơ bẩn, buông bỏ hết thảy những chướng ngại, thân Phật liền hiện tiền, ý nghĩa là như thế. Đức Phật vốn đã là Phật, Phật là vô lượng Phật, vốn không thể nói được.

“Đức Thế Tôn dùng hai nghĩa quang và thọ, thu tận tất cả vô lượng”. Trong Kinh Di Đà Đức Thế Tôn nói với chúng ta, ngài nói đến hai loại Vô Lượng Thọ Phật: Thứ nhất là vô lượng thọ, thứ hai là vô lượng quang. Dùng quang và thọ mạng bao hàm tất cả vô lượng vào trong đó. Quang là gì? “Ngang khắp mười phương”, ngày nay chúng ta gọi là không gian. Thọ thì sao? Thọ là “dọc cùng tam tế”, chúng ta nói đến thời gian. Thời gian và không gian là “ngang dọc xen nhau, tức pháp giới thể”. Pháp giới thể nghĩa là tự tánh, tức là chân tánh, là thật tướng, là chân như, vốn là như vậy.

“Dùng thể này làm thân và cõi nước của Phật Di Đà”, thân của Di Đà là thể pháp tánh, cõi nước của Phật Di Đà, hoàn cảnh cư trú là thể pháp giới. “Cũng tức dùng thể này làm danh hiệu của Phật Di Đà, nên danh hiệu Di Đà tức là bản giác lý tánh của chúng sanh”. Ý nghĩa thâm sâu của danh hiệu, không nhiều người biết được, người thật sự biết được càng ít, vì sao vậy? Cũng có thể đã đọc kinh này, biết được có điều này, nhưng không để tâm, cũng chỉ xem qua loa, không biết tính quan trọng của câu này. Bản giác lý thể của chúng

sanh nghĩa là tự tánh của chúng sanh, tức là tự tánh của mình, chân tâm của mình.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Lời này không sai chút nào, vốn là như vậy. Chỉ là bây giờ chúng ta bỏ quên chân tâm của mình, để vào trong tâm toàn những thứ lẩn tạp. Trong tâm thường nghĩ đến, không buông bỏ được, đó là gì? Là rác rưởi, toàn là hư vọng, toàn là giả dối. Trong giả có thật, nhưng đã quên mất, chỉ coi trọng những thứ huyền tướng không thật này. Khởi hoặc, tạo nghiệp chiêu cảm quả báo bất thiện trong lục đạo, không phải là làm những điều này ư?

Chư Phật Như Lai chứng kiến như vậy, rất cảm thán rằng: Đúng là kẻ đáng thương. Quý vị vốn là Phật, vốn là Phật A Di Đà, không khác gì Phật A Di Đà, bây giờ luân lạc thành như vậy. Là bản thân quý vị đọa lạc, không ai mê hoặc quý vị, không ai hãm hại quý vị, tự làm tự chịu. Họ vẫn không cam tâm, nói là người khác hãm hại họ, oán trời trách đất, tội càng thêm tội.

Cuối của kinh này, đem công đức danh hiệu của Phật Di Đà nói tường tận thêm một lần nữa. Chư Phật Như Lai, chư tổ sư đại đức từ bi vô tận biểu hiện ra đây

“Trì danh tức niệm Phật”, là gì? “Thỉ giác hợp bản”, bây giờ ta bắt đầu niệm Phật hiệu này, đây là thỉ giác, ta vốn là Phật. “Thị tâm thị Phật” là bản giác, “thị tâm tác Phật”, bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà nghĩa là muốn làm Phật, tức là hợp lại với bản giác. “Thỉ và bản không hai, sanh và Phật không hai”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, chúng ta niệm Phật như thế nào? Vì sao không tương ưng? Hay nói cách khác, tục ngữ nói: Người đó niệm Phật rất linh, mỗi câu Phật hiệu đều thông với Phật Di Đà. Nhưng tôi niệm thế nào cũng không linh, niệm suốt mấy mươi năm không có chút cảm ứng nào.

Học đoạn kinh văn này rồi nên biết, khuyết điểm của chúng ta là gì? Không phải ở bên ngoài, bên ngoài không có. Là do mê hoặc, không nhận thức rõ về Phật A Di Đà, không biết danh hiệu Di Đà là tánh đức của tự tánh, là tự tánh. Không biết danh hiệu Di Đà, chứa đựng tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, bao hàm tất cả chư Phật Như Lai và vô lượng công đức tu chứng của Bồ Tát, không biết. Tưởng rằng nó là một pháp môn thông thường, nên tu học thời gian rất lâu dài nhưng không linh. Nghe người đó tu Thiền, học Mật, chắc là hay hơn, linh hơn pháp môn này, lập tức thay đổi, trường hợp như vậy rất nhiều! Điều là chưa hiểu rõ ràng minh bạch đối với nghĩa lý của danh hiệu, hơn nữa do tập

khí phiền não của mình quá nặng, không buông được, nó khởi hiện hành bất cứ lúc nào, khởi hiện hành nghĩa là tạo nghiệp.

“Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, ngày nay niệm niệm tức là Di Đà. Thập đại nguyện vương nghĩa lý sâu rộng, không phải người thường có thể phát khởi được”. Câu nói này là thật. Thập đại nguyện vương là mười điều, một điều có bốn chữ, tất cả có 40 chữ. Mỗi một chữ đều sâu rộng không có biên tế. Ai tu? Pháp thân Bồ Tát tu. Phạm nhưng ai tham gia hội Hoa Nghiêm đều không phải người thường, người trong mười pháp giới không ai đến đó được, không có phần, quý vị không nhìn thấy. Đức Thế Tôn giảng Kinh Hoa Nghiêm là nói ở trong định, quý vị có năng lực dự pháp hội trong định chăng? Nên đây là nói với pháp thân Bồ Tát. Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là để cho pháp thân Bồ Tát tu, không phải người phạm.

“Mà pháp trì danh, phở bị ba căn”, pháp thân Bồ Tát cũng tu pháp môn này, tứ thánh pháp giới cũng tu pháp môn này. Lục đạo tam đồ, ngũ nghịch thập ác cũng có thể nương vào đây mà được độ thoát sanh tử. Họ đều có thể. Bất luận hàng chúng sanh nào, khi gặp được, chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, phát nguyện cầu sanh, không có ai không sanh về thế giới Cực Lạc. “Ví như có thể trị lành bệnh nan y, nên được cho là đứng đầu trong lương y”, bên dưới là một ví dụ. Người này có thể trị lành những căn bệnh mà các bác sĩ khác không trị được, họ có thể trị, nên gọi họ là lương y. “Nên có thể độ được người cực ác, vì thế gọi là vua trong các thiện pháp”. Chúng sanh cực ác là tạo tội ngũ nghịch thập ác, đây là nghiệp báo của địa ngục A tỳ. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, không biết ân dưỡng dục của cha mẹ. Không biết báo ân, ngược lại còn sát hại cha mẹ. Tội này vô cùng nặng nề, không có gì nặng hơn. Người này khi chết không có trung ấm, tục ngữ nói: vừa đoạn khí, thần thức lập tức vào địa ngục, không có trung ấm, gọi là địa ngục vô gián, ở giữa không có khoảng cách. Từ đọa địa ngục đến khi ra khỏi địa ngục, đó là tiêu hết tội nghiệp. Thời gian trải qua phải dùng kiếp số để tính kể. Thọ khổ trong địa ngục không có gián đoạn, nghĩa là không được dừng nghỉ. Địa ngục thông thường còn có dừng nghỉ, địa ngục Vô gián không được dừng nghỉ, tội nghiệp này cần phải lãnh chịu.

Giết cha mẹ, giết A la hán, A la hán là tượng trưng người thầy. Thân thể chúng ta, thân mạng này nhờ cha mẹ mà có được, trí tuệ huệ mạng của chúng ta có được nhờ thầy tổ, nên ân đức thầy tổ ngang bằng với ân đức của cha mẹ, lớn như nhau. Bởi thế tội giết hại thầy tổ cũng đọa vào địa ngục A tỳ. Không

biết báo ân thầy mà còn hãm hại thầy, dồn thầy vào chỗ chết, tội này không thể tha thứ được.

Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, hai câu trước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, là nền tảng vững chắc của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thiện đều từ nền tảng này sinh ra, từ hiếu thân tôn sư. Xã hội ngày nay không cần những điều này, đưa ra những vấn đề hoài nghi nghiêm trọng đối với giáo huấn của thánh hiền, vì sao phải hiếu thuận cha mẹ? Cha mẹ có gì đáng để ta hiếu thuận? Vì sao phải hiếu kính thầy tổ? Thầy là người mua bán tri thức, tôi nộp học phí để đi học, là mối liên hệ giữa người bán kẻ mua. Hiện nay thân phận người thầy đích thực đã trở thành hành vi thương nghiệp. Thầy giáo ngày xưa không những không nhìn thấy, mà cũng chưa hề nghe thấy.

Hiện nay chúng ta gặp phải thiên tai thảm họa, xã hội động loạn, địa cầu biến đổi khác thường, là báo ứng! Thiên tai dồn dập mọi người cũng đành chịu, không biết phải làm sao. Nên giải cứu như thế nào, là vấn đề cấp bách hiện nay. Có phương pháp giải cứu chẳng? Có, nhưng quý vị không tin. Phương pháp gì? Là phương pháp của các bậc tổ tông. Nếu như không tin, cho rằng phương pháp của cổ nhân đã lỗi thời, là thứ của xã hội cũ, đều không có giá trị. Bây giờ là thời đại khoa học, những thứ đó không theo kịp thời đại khoa học, hoàn toàn trái với khoa học. Thôi vậy, quý vị hãy nhận lãnh từ từ!

Vấn đề ngày nay khoa học không giải quyết được, đến giới khoa học cũng hết cách. Họ dự đoán địa cầu sẽ bị hủy diệt, tuyên bố với chúng ta hiện nay là địa cầu tận thế, điều gì tạo nên tận thế? Khoa học gây ra, phá hoại môi trường đại tự nhiên, phá hoại trật tự đại tự nhiên. Khôi phục đại tự nhiên trở lại bình thường là cứu được. Những gì tổ tông dạy là tương ứng với đại tự nhiên, hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên. Trong đại tự nhiên có tâm yêu thương, con người bây giờ không có yêu thương. Trong đại tự nhiên có nghĩa khí, các bậc thánh hiền tổ tông xưa đưa ra: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên.

Ngày nay những gì xã hội tôn sùng đề xướng là: Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, luôn tìm cách lừa gạt tất cả chúng sanh, không nói đến chữ tín. Người bây giờ chỉ biết đến thiệt hơn, tranh danh đoạt lợi, ngoài điều này ra không có gì kiêng kỵ cả, báo ứng liền hiện tiền. Trong Phật pháp có câu nói rất hay: Quay đầu là bờ. Nếu như không quay đầu ta phải gánh chịu báo ứng này, còn như quay đầu sẽ được cứu, vì sao vậy? Ngũ nghịch thập ác mà biết quay

đầu, đều có thể vãng sanh thành Phật không thoái chuyển. Quý vị có chấp nhận cách nói này chăng? Quý vị có tin chăng? Có lý giải chăng?

Bộ kinh này không dài cũng không ngắn, chúng ta giảng đến nay cũng gần 1200 tiếng. Đến tập 600 là 1200 tiếng đồng hồ, nói một cách rõ ràng minh bạch. Thật sự chịu dùng thời gian một năm, cố gắng học tập, đối với ngũ nghịch thập ác cũng có thể nương vào đây mà được độ thoát sanh tử. Có câu nói này quý vị sẽ tin, sẽ minh bạch, chỉ cần quay đầu lập tức được độ.

“Thí như có thể trị lành những bệnh người khác không trị được”. Ngày nay chúng ta gặp phải là chứng nan y, nghiêm trọng! Tịnh tông có thể trị được. Thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta phải chăng là kẻ cực ác? Không cần người khác nói, bản thân tự hỏi lòng xem. Thế nào gọi là cực ác? Ngũ nghịch thập ác tức là cực ác, chúng ta tuy không sát hại cha mẹ, nhưng có quan tâm cha mẹ chu đáo chăng? Có tận tâm chăng? Có thể đặt cha mẹ ở vị trí hàng đầu chăng? Đối với thầy tổ có thái độ như thế nào? Có thái độ như thế nào với anh chị em? Có thái độ như thế nào với cấp trên, với bạn bè? Đối với quần chúng trong xã hội là thái độ như thế nào? Nếu là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, ngu si, cuồng vọng, tội này vô cùng nặng.

Thập ác nói một cách rõ ràng là: Sát sanh, tà dâm, trộm cắp, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham lam, sân nhuế, ngu si, đây là thập ác. Trong này chúng ta đã phạm mấy điều? Phạm một điều đều là tội địa ngục, nếu như phạm hết cả ngũ nghịch thập ác, đó là người cực ác. Kẻ cực ác có cứu được chăng? Cứu được. Chư Phật Bồ Tát từ bi, không trách cứ ai, các ngài có thể tha thứ cho quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không biết, từ nhỏ không có ai dạy. Ở trước ở phần kinh văn chúng ta đã học: Người đi trước vô tri, không biết đạo đức, không có người dạy. Nghĩa là không dạy cho chúng ta, ngày nay chúng ta tạo tội cực ác cũng không trách được, Phật Bồ Tát từ bi cùng tội. Chỉ cần ta niệm Phật, tội nghiệp liền được tiêu diệt, phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Chân tâm niệm một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Trong kinh điển đại thừa thường nói, không chỉ nói một lần, chúng ta phải thâm tín không nghi hoặc. Bộ kinh này, pháp môn này, câu danh hiệu này, “đáng được tôn xưng là vua trong các thiện pháp”. Kinh này là vua trong tất cả các kinh, phương pháp tín nguyện trì danh là vua của các hành pháp, câu danh hiệu này là vua trong các vua. “Nên gọi trì danh, hành trì vượt qua ngài Phổ Hiền, tín nguyện trì danh, nhất định đến được bờ kia”, quý vị nói công đức này lớn biết bao! Vấn đề của chúng ta ngày nay là niềm tin chưa đủ, có tin chăng? Tin, không viên mãn, không đủ. Nguyên, có bằng lòng vãng sanh Cực

Lạc chẳng? Bằng lòng, nhưng không nở xa rời thế giới này, mức độ tham luyến đối với thế giới này còn khá nặng, nên nguyện không thiết. Trì danh, ngày ngày niệm Phật không tẻ, nhưng vọng tưởng tạp niệm luôn xen vào. Phật hiệu này không được thanh tịnh, quá cách xa tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Đại Thế Chí yêu cầu chúng ta: “Đô nhiếp lục căn”, đô nhiếp lục căn nghĩa là sao? Nói cách khác quý vị biết cách buông bỏ vạn duyên, đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ vạn duyên. Mắt buông bỏ tất cả sắc tướng, tai buông bỏ tất cả âm thanh, tức không phan duyên với những thứ này. Thấy sắc không để trong lòng, nghe âm thanh cũng không để trong lòng. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều không để trong lòng, trong lòng không có, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra quả thật không có gì cả. Về sự chúng ta không thiếu gì cả, nhưng trong tâm hoàn toàn không có. Về sự, chúng ta không rời thế giới này, sự tướng không thể buông bỏ, nhưng không để sự tướng trong lòng, quả là cao siêu!

Hồ Tiểu Lâm có một bài báo cáo tâm đắc về việc tu học, bài thứ hai, có thể in nhiều thêm, phát cho quý vị đồng học cùng xem, ông ta đã đi vào cảnh giới này. Cảnh giới này gọi là trải qua các giai đoạn luyện tâm. Cuộc sống hằng ngày vẫn như thường, làm tất cả mọi việc, làm một cách hoan hỷ, chăm chỉ, nhưng không để trong lòng. Giữ tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác ở mọi lúc mọi nơi, công phu tu hành này nhanh chóng nâng cao cảnh giới. Trước đây bước đầu là viễn ly, bây giờ không cần viễn ly, không còn nhiệm ô, vì sao vậy? Vì biết được tất cả đều là không, biết được là giả tướng, đều bất khả đắc. Tôi biết, quý vị không biết, tôi cũng không cần vạch trần nó, vì sao vậy? Vì quý vị nghe không hiểu. Nếu tôi nói ra, quý vị nói tôi nói tầm bậy, thần kinh không bình thường, phải đưa đến bệnh viện tâm thần. Không thể nói! Đây gọi là tu hành thật sự, công phu rất đặc lực.

Sống trong thế gian, phải thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Lục Hòa, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện, hành trì tất cả, biểu diễn cho mọi người thấy, rất hay! Biểu diễn rất chân thật, vì sao vậy? Vì tâm là Phật A Di Đà sao không thật được, tuyệt đối không có tự tư tự lợi, tuyệt đối không có cái ta, cái ta này rất có hại. Vô lượng kiếp đến nay bị cái ta này hại, hiện nay giác ngộ, không còn cái ta nữa. Ta ở đâu? 1/1600 triệu giây, đó là ta. Nhưng trong một giây, đã có 1600 triệu cái ta, ta ở đâu? Hoàn toàn không có, bất khả đắc. Chẳng những ta như vậy, mà sáu căn tiếp xúc với tất cả pháp đều là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.

Thường thường nghĩ đến đối thoại của Bồ Tát Di Lạc và Đức Thế Tôn, sẽ khơi gợi cho chúng ta rất nhiều. Nếu có thể quán tưởng điều này, quán tưởng đây là lý nhất hành tam muội. Niệm Phật A Di Đà, để Phật A Di Đà trong tâm, đây là sự nhất hành tam muội. Chúng ta từ sự nhất hành tam muội, kết nối với lý nhất hành tam muội, lý sự không hai, lý sự là một. Quý vị đã nhập vào cảnh giới, sẽ sanh tâm hoan hỷ, đời này không uổng phí khi đến đây, không sống vô ích, vì sao vậy? Nhất định được sanh Tịnh độ, đến thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà, viên mãn vô thượng bồ đề. Đây là làm thật, ngoài ra đều là giả, toàn là tam đồ lục đạo, không thể tiếp tục lặn ngụp trong đó.

Sau khi giác ngộ phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chúng ta mới thành tựu được, tuyệt đối không được tiếp tục chậm trễ, chậm trễ nữa sẽ không kịp nữa, sẽ bỏ qua nhân duyên lần này. Nên nhớ trì danh hiệu quả cao nhất, thật sự là hành siêu Phổ Hiền. Phải tin vào tín nguyện trì danh, chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định đến được bờ kia.

“Nên gọi hành siêu Phổ Hiền đến được bờ kia”, câu này hoàn toàn là thật, là sự thật 100%. Bộ kinh này bây giờ chúng ta giảng mỗi năm một bộ, khi bắt đầu giảng tuân theo đức của Phổ Hiền đại sĩ, khi viên mãn hành siêu Phổ Hiền, bỉ ngạn là thế giới tây phương Cực Lạc. Kỳ hạn này là 1200 tiếng đồng hồ là hoàn thành. Chúng ta phải theo kịp, không được tụt hậu, không theo kịp, nguyên nhân tụt hậu là do không buông bỏ được, vướng bận quá nhiều điều. Những việc đó đều là rác rưởi, toàn là ô nhiễm, là những thứ không có giá trị. Phải vứt bỏ nó triệt để, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của mình, như vậy là đúng.

Thường nghĩ đến thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 597

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 16.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 785, hàng thứ bảy:

“Thế Tôn thù từ, lại khuyên dụ người có trí tuệ, bác học đa văn, nên tin những điều Như Lai dạy đều khế hợp với thật tướng lý thể. Trong kinh như lý mà nói, hoàn toàn chân thật. Nên nói phải tin vào những gì ta dạy là lời nói như thật”, đây là “phước tuệ thí văn”, đoạn sau cùng là khuyên dạy. Thế Tôn từ bi vô tận, ở đây chúng ta có thể lãnh hội được.

“Lại khuyên dụ người bác học đa văn, có trí tuệ”. Câu này người trong thời đại chúng ta gọi là phần tử tri thức, đặc biệt là phần tử tri thức cao cấp, phải tin vào những gì Như Lai chỉ dạy, vì sao vậy? Vì phần tử tri thức là người thông minh, không phải người ngu si. Có trí tuệ, có năng lực phân biệt tà chánh thị phi, người thế gian đại đa số không thể tiếp thu. Nói người có trí tuệ cứu cánh viên mãn, không thể tiếp thu điều này, đây là gì? Đây là mê tín. Giống như sự khen ngợi đối với thần trong Tôn giáo, là toàn tri toàn năng. Đặc biệt là người nghiên cứu khoa học, không tiếp thu tư tưởng này. Trên thế gian tuyệt đối không có người nào là toàn tri toàn năng. Tri thức đều là đang tìm kiếm, đang truy tìm.

Quý vị xem mấy trăm năm nay, các nhà khoa học phát hiện ra định luật, cách mấy mươi năm sau các nhà khoa học khác đã lật đổ nó, phát hiện ra định luật mới. Qua mấy mươi năm sau nữa, lại có người lật đổ nó. Bởi thế hiện nay các nhà khoa học cũng thừa nhận, họ nói không có thứ gì là chân lý tuyệt đối. Khoa học đổi mới từng ngày, hai ba mươi năm sau lại có phát hiện mới, cái cũ bị đào thải. Trên thế giới làm gì có người có trí tuệ viên mãn? Vấn đề này thật sự có thể khiêm tốn học tập cổ nhân, không được coi thường cổ nhân, cho rằng những gì cổ nhân biết được đều đã lạc hậu, bây giờ là thời đại khoa học kỹ thuật, tất cả đều trở nên không có giá trị. Tư tưởng này phủ định tất cả những gì của cổ nhân để lại.

Chúng ta rất may mắn, vô cùng may mắn, có thể tiếp xúc được giáo huấn của thánh hiền, tiếp xúc được kinh điển Phật giáo, biết được thật sự có đáng toàn tri toàn năng, là ai? Chính là bản thân chúng ta, vì sao nói như vậy? Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bản thân chúng ta không biết, bậc toàn tri toàn năng là ai? Chính là bản thân mình. Chúng ta nghe như vậy nhất định lắc đầu, tôi không được, tôi không làm được, quý vị không làm được, vì sao không làm được? Vì quý vị không tin vào bản thân, có toàn tri toàn năng chẳng?

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, biểu diễn cho chúng ta thấy, đại triệt đại ngộ dưới cây Bồ Đề, ngài ngộ điều gì? Ngộ trong tự tánh vốn có đầy đủ trí tuệ đức tướng. Sau khi khai ngộ ngài nói với chúng ta mỗi người đều có, vậy tại sao chúng ta không thể hiện tiên? Đức Phật nói, vì quý vị có chướng ngại, chướng ngại gì? Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Chính ba loại phiền não lớn này đã chướng ngại trí tuệ đức tướng của quý vị, chứ không có mất đi, chỉ vì có chướng ngại nên không hiển lộ được. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại, thì trí tuệ đức năng trong tự tánh hoàn toàn hiển lộ ra. Đó là toàn tri toàn năng, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Lời này là thật chẳng?

Thật hiếm có, vào thời nhà Đường, ở tỉnh Quảng đông xuất hiện đại sư Huệ Năng, vị tổ thứ sáu của Thiền tông. Ngài không được đi học, không biết chữ, là một hiếu tử, người đặc biệt trung hậu, người nông thôn. Hằng ngày ngài đốn củi gánh vào trong thành bán, bán củi mua một ít gạo một ít rau đem về nuôi mẹ già, cùng mẹ già nương tựa nhau sống qua ngày. Cha qua đời, chỉ còn lại hai mẹ con. 24 tuổi, còn rất trẻ, ngũ tổ Hoàng Nhẫn truyền y bát của Đức Thế Tôn cho ngài, trở thành vị tổ đời thứ sáu của Thiền tông, dựa vào điều gì? Ngài đã buông bỏ. Trên thực tế, trong đời ngài thật sự nghe kinh, chỉ nghe được một lần, một bài giảng nhiều nhất là hai tiếng. Ngài nghe xong thật sự buông bỏ, cùng một lúc buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây nghĩa là đại triệt đại ngộ, giống như cảnh giới đại triệt đại ngộ của Đức Thế Tôn dưới cội Bồ Đề. Tất cả pháp mà Đức Thế Tôn thuyết giảng trong suốt 49 năm ngài thông đạt hết. Trên thực tế ngài không biết, nhưng quý vị đem kinh đến hỏi ngài đều biết, nếu không hỏi ngài không biết gì cả, đây là Phật pháp. Quý vị hỏi ngài về những pháp thế gian, ngài thông thạo hết, không có gì không thông triệt. Đây nghĩa là toàn tri toàn năng, đúng là người thật việc thật. Trí tuệ không phải học được, năng lực không phải học mà được, phước báo không phải học mà có, là trong bản tánh chúng ta đầy đủ viên mãn, không thiếu thứ gì.

Đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy, 2000 năm nay, gần 2000 năm nay. Phật giáo truyền đến Trung quốc, chính thức truyền đến vào năm 67 công nguyên, đến 2067 là tròn 2000 năm, đã gần 2000 năm. Các bậc đại đức học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, người đạt đến cảnh giới như Đức Thế Tôn, như ngài Huệ Năng rất nhiều, không phải chỉ mình ngài. Sự nổi bật của ngài Huệ Năng, chính là ngài có bản lĩnh cùng một lúc buông bỏ hết tất cả, điều này rất khó được.

Thông thường người thật sự tu hành, có người năm ba năm buông bỏ, có người tám mười năm buông bỏ, có người hai ba mươi năm buông bỏ. Chỉ cần buông bỏ, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, đại sư Huệ Năng một lần đồng thời buông bỏ, người như vậy rất hiếm có. Ngài biểu diễn hoàn toàn tương đồng với Đức Thế Tôn, gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng, chỉ trong một niệm ngài đầy đủ tất cả. Điều này đã nói rõ cho chúng ta, chuyển phàm thành thánh không phải là chuyện khó, chỉ cần ta buông bỏ được là vấn đề được giải quyết.

Ngày nay chúng ta không dễ buông bỏ, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng. Vì sao ngài Huệ Năng buông bỏ dễ dàng như vậy? Ngài rất đơn thuần, không có ô nhiễm, nên dễ buông bỏ. Chúng ta mỗi ngày đều bị nhiễm ô, còn công việc của ngài rất đơn giản, mỗi ngày lên núi đốn củi, chặt xong gánh vào thành bán. 24 tuổi, vẫn là một người vô cùng đơn thuần, người trung hậu thật thà, thông thường chúng ta gọi là người không có mưu toan, Phật pháp nói không có vọng niệm. Trong tâm chỉ có mẹ già, chúng ta tin rằng ngoài người mẹ già ra, trong lòng ngài không có gì cả, dễ dàng khai ngộ. Khai ngộ rồi gọi là một nghe ngàn ngộ, thông đạt mọi thứ, vì sao vậy? Vì tất cả pháp thế xuất thế gian là tâm tướng sanh. Chúng ta tìm ra tâm năng sanh năng tướng đó, không phải hoàn toàn được giải quyết rồi sao? Tất cả pháp không rời tự tánh, bởi thế minh tâm kiến tánh, trí tuệ đức năng trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền. Chúng ta hiểu được đạo lý này, mới biết thế gian này thật sự có người trí tuệ viên mãn, chỉ cần tâm ta thanh tịnh bình đẳng giác ngộ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thanh tịnh bình đẳng giác, những gì ngài dạy là thật tướng lý thể, nghĩa là ngài thấu triệt tất cả chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Tất cả kinh điển đức Phật nói trong suốt 49 năm, những kinh điển này đều là như lý mà nói, toàn là chân tướng sự thật, cho nên chỉ nói chân thật. “Nên nói, phải tin vào những gì Ta dạy là như thật”. Câu nói này của Phật, chúng ta nghe xong có cảm nhận như thế nào? Cần phải tin tưởng. Ta là Đức Phật tự xưng, những gì ngài nói, những gì ngài dạy là như thật, hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật. “Nay nói niệm Phật là pháp hành siêu Phổ Hiền”, đến đây là nói đến đoạn sau của kinh này, nói đến phần kết, đã nói ra câu này. Niệm Phật đích thực là đại pháp hành siêu Phổ Hiền. “Nên gọi là diệu pháp, diệu pháp khó gặp, khó nghe, khó tin như vậy”. Ba cái khó. Gặp được Phật pháp là khó, nghe được Phật pháp là khó, sau khi nghe xong có thể tin tưởng lại càng khó hơn. Tin rồi quý vị thực hành, y giáo phụng hành, như vậy quý vị

sẽ thành Phật ngay trong đời này, vì sao vậy? Vì bốn cái khó, năm cái khó quý vị đều thông qua hết.

“Ngày nay ta may mắn được nghe”, ta ở đây là chúng ta, ngày nay chúng ta may mắn gặp được nghe được. “Nên phải tin hiểu thọ trì”, chúng ta cần phải tin, tin thật, phải tiếp thu, phải y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành chính là niệm Phật, “thời thời niệm Phật”, hoàn toàn thấu rõ ràng minh bạch hai chữ niệm Phật này, không đơn giản.

Điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “thâm tín nhân quả”, tức là nói đến điều này. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, không phải là Phật bình thường, là cứu cánh Diệu Giác, cho nên vượt qua Phổ Hiền, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác. Chúng ta dùng câu này để giải thích “thâm tín nhân quả” trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, người tu học đại thừa sẽ hiểu, đây không phải là nhân quả thường. Nhân quả thường thiện có thiện báo, ác có ác báo, phàm phu như chúng ta đều biết, chẳng lẽ Bồ Tát không biết sao? Điều sau cùng trong Tam Phước là của Bồ Tát, khuyên Bồ Tát thâm tín nhân quả, hiển lộ ra pháp môn niệm Phật này rất khó, đến Bồ Tát còn khó tin, huống gì là phàm phu? Khó tin có thể tin, đây thật sự là người có thiện căn, thật sự có phước báo, họ có thể y giáo phụng hành.

Thời thời niệm Phật, “tự mình vui mừng sâu sắc”, thật vậy, nếu hiểu được, ngày ngày niệm Phật bản thân cảm thấy vô cùng may mắn, vô cùng hoan hỷ, vì sao vậy? Bao nhiêu Bồ Tát đều đang do dự chưa quyết định, khi nghe Phật khai thị như vậy, vẫn không có chủ ý, bán tín bán nghi. Mấy chữ tự mình vui mừng sâu sắc này ý nghĩa của nó vô cùng tận. Trong Luận Ngữ nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, cũng không đạt được cảnh giới tự mình vui mừng sâu sắc này. Thật sự đã hiểu được, dùng tâm chân thành niệm Phật, dùng tâm cảm ân niệm Phật, thật sự phải cảm ân.

“Hơn nữa, người niệm Phật nhờ ánh sáng từ bi của Đức Phật nhiếp thọ, cầu diệt thiện sanh, tâm ý nhu nhuyễn”. Người thật sự niệm Phật, chắc chắn là pháp hỷ sung mãn, nhất định là vô cùng hoan hỷ. Khi tiếp xúc với họ, quý vị cảm thấy họ nhu hòa, họ tùy thuận, họ phóng ánh sáng trí tuệ, có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Cầu uest, cầu là phiền não, không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng mắc, không có thị phi nhân ngã, họ ngày càng gần với tự tánh. Thiện ở đây không phải là thiện của thiện ác, thiện này là minh tâm kiến tánh, họ từng bước từng bước tiếp cận minh tâm kiến tánh.

“Tâm ý nhu nhuyễn, thân được nhẹ nhàng, tâm sanh hoan hỷ”, người niệm Phật chắc chắn là như vậy, đây là thọ dụng chân thật. Giống như trong kinh

này nói đến ba điều chân thật: Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, rốt ráo chân thật. Như trong Quán Kinh nói: “Phu nhân Vi Đề Hy, vì thanh tịnh quang minh của cõi nước Phật A Di Đà đột nhiên hiện ra trước mắt, lập tức bà được vô sanh pháp nhẫn”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Từ đây chúng ta biết được, phu nhân Vi Đề Hy có lai lịch, là chúng tại gia Ưu bà di. Đức Thế Tôn đem cõi nước của mười phương Chư Phật, hiển bày ra cho bà thấy để tự bà lựa chọn. Bà gặp phải thảm họa, con trai bất hiếu, con trai giết cha đoạt vương vị, còn muốn hại mẹ. Bà không còn cách nào khác, cầu Đức Thế Tôn, Phật liền thị hiện đến trước mặt bà. Bà đem những thống khổ của mình thuật lại với Đức Thế Tôn, Đức Phật đều biết. Bà cầu xin Phật, biết rằng thế giới này rất lớn, vậy có thế giới nào không có sanh ra những ác trược này, bà muốn vãng sanh. Đức Phật không giới thiệu cho bà, chỉ đem cõi nước của mười phương Chư Phật hiển bày ra cho bà thấy, để tự bà lựa chọn. Bà cũng thật hiếm có, bà đã chọn thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bởi thế thanh tịnh quang minh của thế giới Cực Lạc, đột nhiên hiện ra trước mắt, bà nhìn thấy được, nhìn thấy liền được vô sanh pháp nhẫn.

Đại sư Thiện Đạo nói: “Phu nhân Vi Đề Hy đạt được vô sanh pháp nhẫn là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn và tín nhẫn”. Đại sư Thiện Đạo không phải phàm phu, nhiều người đều biết ngài là Phật A Di Đà tái sanh. Hay nói cách khác, lời của đại sư Thiện Đạo nghĩa là lời của Phật A Di Đà.

Vô sanh pháp nhẫn là gì? “Lý, chân lý vốn không sanh không diệt, nhưng ngày nay nói không sanh, nên gọi là vô sanh- vô sanh nghĩa là bất sanh. Gọi là pháp vô sanh của Bồ Tát, nhẫn khả nhẫn lạc, bất động bất thoái, gọi là vô sanh pháp nhẫn”. Bồ Tát kế nhập cảnh giới này. Nhẫn gọi là thừa nhận, gọi là đồng ý, hoàn toàn khẳng định không hề hoài nghi, đích thực là không sanh không diệt. Bởi thế Bồ Tát không động tâm, chúng ta thường nói không khởi tâm, không động niệm, như như bất động. Bất động đương nhiên họ sẽ bất thoái, đây là cảnh giới gì? Trong giáo lý đại thừa nói là thất địa trở lên, thất địa trở lên là bát địa, đây là thiên định cao cấp, không phải thiên định thông thường.

Phật Học Đại Từ Điển có giải thích đơn giản rằng: “Vô sanh pháp nhẫn, thuật ngữ nói lược là vô sanh nhẫn. Pháp vô sanh là chân như thật tướng lý thể viển ly sự sanh diệt”. Đây là nói đến điều gì? Phải viển ly sanh diệt, sanh diệt là giả, có sanh có diệt. Sau khi lìa pháp sanh diệt, liền xuất hiện pháp không sanh không diệt, chính là bản thể mà triết học ngày nay nói.

Pháp sanh diệt từ đâu mà có? Là từ bất sanh bất diệt xuất hiện, bất sanh bất diệt là vĩnh hằng, điều này rất khó hiểu. Bản thể của vũ trụ vạn hữu, vạn hữu

vũ trụ là pháp sanh diệt. Hiện nay giới khoa học cũng nói một câu, có từ đâu đến? Có đến từ không, trong không sanh ra có. Không nghĩa là pháp vô sanh, không có sanh diệt, sanh diệt đến từ vô sanh diệt. Vì vậy không sanh không diệt là bản thể của tất cả pháp sanh diệt. Pháp bất sanh bất diệt chúng ta không nhìn thấy được, cũng không nghĩ đến được. Chúng ta có thể thấy được là hiện tượng vật chất, chúng ta có thể suy nghĩ đại khái là hiện tượng tâm lý và hiện tượng tự nhiên. Bất sanh bất diệt cả ba loại hiện tượng này đều không phải, nhưng nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này, năng sanh năng hiện. Mà ý niệm chúng ta chính là tâm tưởng, tư tưởng, có thể khiến những hiện tượng này sanh ra biến hóa, biến hóa không cùng tận. Đạo lý này cũng rất khó hiểu, vì sao biến hóa không cùng tận? Đạo lý này chúng ta có thể dùng ống vụn hoa để thể hiện nó. Kết cấu của ống vụn hoa vô cùng đơn giản, ba miếng thủy tinh, để vào trong đó mấy miếng giấy vụn màu sắc khác nhau, lớn nhỏ khác nhau, tùy tiện để vào mấy miếng. Nó có giới hạn, quý vị có thể đếm được, nhưng để vào trong ống vụn hoa, chỉ cần quý vị xoay ống vụn hoa, là nó biến hóa vô cùng. Nếu xoay nó suốt ngày từ sáng đến tối, mỗi lần xoay quý vị chụp lại một tấm hình. Dù xoay suốt ngày cũng không thấy được hai tấm tương đồng, xoay một năm cũng không có hai tấm như nhau.

Sự huyền bí giữa vũ trụ, hoàn toàn giống với đạo lý này. Nếu không động, không động thì nó không xoay, định vào một hiện tượng này, định vào một hiện tượng này là gì? Trong giáo lý đại thừa gọi là cõi thật báo trang nghiêm, nó định vào đây không thay đổi. Thập pháp giới thì sao? Thập pháp giới đang động, nên thập pháp giới thiên biến vạn hóa. Sự biến hóa này chỉ có Đức Phật biết, đúng là chỉ có Phật cùng Phật mới thấu tột được. Bồ Tát Đẳng Giác, trong kinh thường nói bát địa Bồ Tát trở lên đều biết, biết mơ hồ, không rõ ràng. Chỉ có Phật cùng Phật mới có thể rõ ràng, thấu tột rõ ràng, đây là tánh đức. Nên nó gọi là chân như, gọi là thật tướng, lý thể của vũ trụ vạn hữu.

“Chân trí an trú vào đây mà bất động, nên gọi là vô sanh pháp nhẫn”. Đối với Viên giáo sơ địa có thể chứng được. Hoặc nói thất địa, bát địa, cửu địa có thể đạt được, vì thập địa là tịch diệt nhẫn, đây là cao nhất, thanh tịnh tịch diệt. Thập địa là hạ phẩm tịch diệt nhẫn, Đẳng giác là trung phẩm, Diệu giác là thượng phẩm. Thất địa là hạ phẩm vô sanh pháp nhẫn, bát địa là trung phẩm, cửu địa là thượng phẩm. Trong kinh điển đại thừa có nói như vậy.

Bảo Tích Kinh Nhị Thập Lục nói: “Vô sanh pháp nhẫn, nên tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn”. Trong Kinh Bảo tích nói, tất cả các pháp không sanh không diệt, đã thấy được chân tướng sự thật. Nếu chúng ta chưa đọc đến đối

thoại của đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đích thực chúng ta không lãnh hội được, cảnh giới này quá huyền diệu. Trong chú giải Duy Ma Kinh Nhất nói Nhất là quyền thứ nhất, Kinh Duy Ma quyền thứ nhất: “Triệu viết”, đại sư Tăng Triệu nói: “Vô sanh nhẫn, giống như ở trên không khởi pháp nhẫn, pháp nhẫn tức huệ tánh”, nghĩa là trí tuệ chân thật. “Thấy pháp vô sanh”, họ thật sự thấy được, tất cả pháp vô sanh.

Giống như Bồ Tát Di Lặc nói: Một khay móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, có sanh chăng? Có sanh, có sanh vì sao nói vô sanh? Có sanh nghĩa là vô sanh, sanh tức vô sanh, vô sanh tức sanh, thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. “Tâm trí tịch diệt”, tâm trí tịch diệt là gì? Hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, trở về con số không. “Kham thọ bất thoái, nên gọi là vô sanh pháp nhẫn”, họ có thể tiếp nhận, không hoài nghi, không thoái chuyển.

Trí Độ Luận quyển 73, Trí Độ Luận 100 quyển, quyển 73 có một đoạn nói: “Vô sanh nhẫn, thậm chí pháp vi tế bất khả đắc, huống gì lớn, nên gọi là vô sanh. Được pháp vô sanh này, không tạo không khởi các hành nghiệp”, ở đây chữ hành dùng làm động từ. “Nên gọi là đắc vô sanh pháp nhẫn, được vô sanh nhẫn bồ đề, gọi là A bệ bạt trí”, nghĩa là trong kinh này gọi là A Duy Việt Trí, trong Kinh Di Đà gọi là A bệ bạt trí, đây là tiếng Phạn. “Thậm chí pháp vi tế bất khả đắc”, cực kỳ vi tế, quý vị thử nghĩ xem, 1 giây 1600 triệu lần sanh diệt, sanh diệt này chúng ta có thể đạt được chăng? 1/1600 giây là những gì Bồ Tát Di Lặc thấy được. Thời gian tồn tại hiện tượng này, trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, vừa sanh ra lập tức không còn. Bởi thế Đức Phật mới nói: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Thế giới mà ngày nay chúng ta nhìn thấy, chính là huyền tướng bất khả đắc này, tích lũy cho chúng ta thành một cảm giác sai lầm. Làm tưởng rằng là thật, thật ra hoàn toàn không có. Chẳng những mười pháp giới không có, đến nhất chân pháp giới cũng không phải thật. Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ, nhất chân pháp giới là tập khí vô thỉ vô minh, nó dừng lại ở đó, bất sanh bất diệt. Nhưng sau khi đoạn tận tập khí, nó đột nhiên không còn, tức là trở về con số không. Trở về số không nghĩa là trở về tự tánh, trở về với bản thể, trở về đến vô sanh.

Chúng ta bây giờ là sanh diệt, ý niệm của chúng ta niệm trước diệt niệm sau sanh, chúng ta không có cảm giác. Như cảm giác của Bồ Tát Di Lặc, một giây ý niệm của chúng ta sanh diệt bao nhiêu lần? Là 1600 triệu lần. Chúng ta xem film, film đèn chiếu của điện ảnh một giây sanh diệt 24 lần. 24 lần chúng ta đã không nắm bắt được, huống gì một giây 1600 lần sanh diệt, làm sao nắm

bắt được? Khởi một ý niệm, Bồ Tát Di Lặc nói: thời gian một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức 100 ngàn niệm là 320 triệu, nên Đức Phật mới nói là bất khả đắc, ta đạt được là giả không phải thật. Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, tuyệt đối đừng cho rằng nó là thật, đây là vô sanh pháp nhẫn, chứng được vô sanh pháp nhẫn tức là Bồ Tát A Duy Việt Trí.

Như vậy chúng ta biết được, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, Phật A Di Đà dùng oai thần bốn nguyện, trên thực tế là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành gia trì chúng ta. Không có công đức lấy gì để gia trì? Ngài thật sự tu hành, thời gian năm kiếp tu 48 nguyện, dùng công đức này gia trì. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta không khác gì Bồ Tát A Duy Việt Trí, bằng với Bồ Tát trên thất địa. Điều này trong thế giới của tất cả mười phương Chư Phật không có, chỉ thế giới tây phương Cực Lạc có.

Tôi không tin, có thể là gạt người. Trước đây khi tôi còn trẻ, thầy Lý khuyên tôi, thái độ tôi chính là như vậy. Thầy Lý nói, anh xem ngày xưa nhiều người như vậy bị lừa gạt, chúng ta bị gạt một lần có gì đáng ngại đâu? Thầy đã nói như thế với tôi, bây giờ cảm ân, lúc đó không thể hoàn toàn tiếp thu. Bây giờ biết được dụng tâm của thầy rất gian nan, muốn chúng ta tin vào pháp môn này. Chúng tôi còn quá trẻ, trí tuệ và định công đều chưa đạt được, nên nghe mà không thể tiếp thu. Bây giờ chúng tôi đã trải qua 60 năm huân tập, đối với vấn đề này hoàn toàn không còn hoài nghi. Chỉ cần vãng sanh Tịnh độ, tất cả đều thành tựu viên mãn.

Đại sư Thiện Đạo nói, phu nhân Vi Đề Hy đạt được là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn, tín nhẫn, đây cũng là ba loại nhẫn mà Tịnh độ nói đến, ba loại nhẫn.

“Hiện” là xuất hiện, đây là cảm ứng, xuất hiện. Lúc thấy Phật A Di Đà, tâm sanh hoan hỷ, được vô sanh pháp nhẫn, gọi là hỷ nhẫn”, do hoan hỷ mà đạt được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Thấy điều vi diệu an lạc ở cõi nước này tâm sanh hoan hỷ, tức thời đạt được vô sanh pháp nhẫn”, tức là ý này. Trong phần tựa của Quán Kinh nói: Thanh tịnh quang minh của cõi nước Phật A Di Đà đột nhiên hiện ra trước mắt, có gì vui mừng hơn, vô lượng hoan hỷ. Nhờ niềm vui này mà được vô sanh nhẫn, cũng gọi là hỷ nhẫn, cũng gọi là ngộ nhẫn, cũng gọi là tín nhẫn. Trong vô sanh pháp nhẫn bao hàm ba loại này: Hoan hỷ, giác ngộ, tin tưởng. Thứ nhất là hoan hỷ, thật sự thấy được, tiếp theo là khai ngộ. Phu nhân Vi Đề Hy nhờ thấy được Phật A Di Đà mà đột nhiên đại ngộ, được vô sanh nhẫn, gọi là ngộ nhẫn, lại gọi là hỷ nhẫn, cũng gọi là tín nhẫn, là nhẫn của thập tín vị. Từ đây cho thấy, thập tín Bồ Tát đã khai ngộ,

thập tín tâm mãn cũng gọi là thành Phật, phải chăng là thật sự thành Phật? Đúng vậy, đây chính là trong Tông môn nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trên thực tế là Viên giáo sơ trú Bồ Tát, họ đã rời khỏi mười pháp giới.

Chúng ta phải biết mười pháp giới là pháp sanh diệt, vì sao vậy? Vì ta dùng tâm sanh diệt, nghĩa là dùng A lại da. Thập tín tâm mãn, Bồ Tát thập tín vị, là Phật trong mười pháp giới. Khi họ tu đến viên mãn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, liền thoát ly mười pháp giới, họ đi về đâu? Đến nhất chân pháp giới, 41 giai cấp trong nhất chân pháp giới, họ là sơ trụ quả vị thấp nhất. 41 quả vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác ở trong cõi thật báo. Những vị Bồ Tát này đều chuyển bát thức thành tứ trí, bát thức là tâm sanh diệt. Từ tâm sanh diệt chuyển qua dùng tâm bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt là chân tâm, tâm sanh diệt là vọng tâm. Tâm mà hiện tại chúng ta dùng là niệm niệm sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm này nối tiếp niệm kia, lúc ngủ cũng không dừng. Người chết rồi có dừng chăng? Không dừng. Thực tế mà nói, thật ra con người không chết, chết là thân thể chết, nhưng thật ra không chết. Nếu chết còn đi đâu thai được sao? Còn có luân hồi sao? Nếu như con người chết thật sẽ không có luân hồi, con người không có chết.

Câu chuyện về đội quân La Mã xâm lăng Trung quốc, rất nhiều vị đồng học đều biết, là chuyện của 2100 năm trước. Lúc đó Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, còn sớm hơn Phật giáo truyền đến Trung quốc hơn 100 năm. Quý vị xem, mười mấy vạn tướng sĩ, chúng ta gọi họ là tướng sĩ, âm hồn của họ đến nay vẫn còn, mà còn rất linh hoạt. Họ nhập vào người khác và kể ra câu chuyện này, họ không chết, có chết đâu?

Chiến tranh Trung Nhật là chuyện gần đây, 60 năm trước, đến nay cũng sáu bảy mươi năm. Kháng chiến bắt đầu từ năm dân quốc 26 đến năm 34, tám năm. Tướng quân, binh sĩ chết trên chiến trường thật ra không hề chết, hiện nay vẫn rất linh hoạt. Chúng ta thấy họ nhập vào người khác nói ra sự việc này, cầu xin chúng ta siêu độ. Biết được chiến tranh là sai lầm, hy vọng có hòa bình, không mong có chiến tranh.

Qua điều này cần phải hiểu, sanh diệt là gì? Bất sanh bất diệt là gì? Chân tâm bất sanh bất diệt, vọng tâm sanh diệt. Tần suất sanh diệt rất cao, một giây tần suất của nó là 1600 triệu lần, đây là căn cứ vào những gì Bồ Tát Di Lặc nói.

Cho nên nhân của thập tín Bồ Tát, ở trước chúng ta thấy sơ địa đạt được, sơ địa này là Biệt giáo. Biệt giáo sơ địa bằng Viên giáo sơ trụ, thập tín tâm mãn là sơ trụ, chuyển thức thành trí.

Quán Kinh Tự Phần Nghĩa_Đây là đại sư Thiện Đạo nói: “Thanh tịnh quang minh của cõi nước Phật A Di Đà đột nhiên hiện ra trước mắt, có gì vui mừng hơn thế. Vì niềm vui này liền được vô sanh nhẫn, cũng gọi là hỷ nhẫn, cũng gọi là ngộ nhẫn, cũng gọi là tín nhẫn. Đây phần nhiều là thập tín trung nhẫn, không giải hành đã được thượng nhẫn”. Đây là nói phu nhân Vi Đề Hy được vô sanh pháp nhẫn, không phải Bồ Tát thất địa đạt được, mà là sơ trụ Bồ Tát, tức là thập tín. Thập tín tâm mãn là sơ trụ Bồ Tát, điều này chúng ta có thể tin.

Thứ ba là tín nhẫn, đoạn nói về tín nhẫn này được trích dẫn từ trong Tam Tạng Pháp Số: “Tín là tùy thuận không hoài nghi, sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát được vô lậu tín, nên gọi là tín nhẫn”. Sơ địa tức là hoan hỷ địa trong thập địa, nhị địa là ly cấu địa, tam địa là phát quang địa. Ở đây là nói đến Biệt giáo, Biệt giáo sơ địa, nhị địa, tam địa bằng Viên giáo sơ trụ, nhị trụ, tam trụ. Điều này quả là không thể nghĩ bàn, tín tâm kiên định, vĩnh viễn không thoái chuyển.

Phu nhân Vi Đề Hy nhìn thấy thế giới Cực Lạc, lúc này cảnh giới của bà tương đồng với cảnh giới của thiên tông lục tổ Huệ Năng. Buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, là thật chẳng? Đúng vậy, vì sao? Vì bà nhất tâm hướng đến thế giới Cực Lạc, buông bỏ hoàn toàn. Vì vậy đại sư Thiện Đạo nói, vô sanh pháp nhẫn mà phu nhân Vi Đề Hy đạt được là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn, tín nhẫn.

Bên dưới có giải thích một cách đơn giản. Hỷ nhẫn, đại sư nói là do niệm Phật A Di Đà mà sanh tâm hoan hỷ”. Đây là hỷ nhẫn, nhất tâm chuyên niệm, tâm sanh hoan hỷ, càng niệm càng hoan hỷ. “Nên trong kinh nói niệm Phật sanh hoan hỷ”, trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói câu này. Hỷ là hoan hỷ, sanh hoan hỷ tức là hỷ nhẫn. Nhờ niệm Phật mà tâm mình tự sanh hoan hỷ, đây là pháp hỷ, đây là điều Không tử nói: “bất diệc duyệt hồ”. Vì tâm hoan hỷ này không phải từ ngoài vào, là từ trong tự tánh hiển lộ ra.

“Sau cùng lại khuyến dụ người tu hành, không những tự thân thọ trì pháp này mà độ thoát sanh tử, mình và người đều được lợi ích, nên hoằng dương rộng kinh này, khuyên trì danh hiệu, triển chuyển độ thoát, xuất ly sanh tử. Người như vậy, Đức Thế Tôn khen là chân thiện hữu, tức chân thiện tri thức”. Đây là tiến thêm một bước nữa khuyên chúng ta, chúng ta không được nói bản

thân được hoan hỷ là đủ, đạt được cảnh giới này đã mãn nguyện lắm rồi, không được. Hy vọng chúng ta tiến thêm bước nữa, có thể giúp người khác. Cũng tức là nói, chúng ta phải đem những gì mình đạt được chia sẻ với mọi người. Vì sao vậy? Vì khi chúng ta nói, người khác có thể tiếp nhận, có thể nghe hiểu, như vậy tôi đã đạt được. Nếu tôi chưa đạt được có nói quý vị cũng không tin. Tôi đạt được, quý vị thấy tôi suốt ngày đều rất hoan hỷ, tôi đạt được quý vị sẽ tin, như vậy chúng ta mới dạy được người khác. Đây cũng chính là chúng ta nghe một số người có cách nói như vậy: Người làm việc giáo dục, trước phải tiếp thu giáo dục, mới dạy được người khác.

Niệm Phật đến lúc sanh tâm hoan hỷ nhất định được sanh, hoàn toàn không có hoài nghi, lúc này chúng ta phải nghĩ đến tự lợi lợi tha. Câu sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói, mười câu trước đều là tự lợi, bản thân thành tựu, sau cùng là: “khuyến tấn hành giả”, chúng ta phải khuyên người khác. Ở đây đặc biệt khuyên chúng ta: “Hoằng dương rộng kinh này, khuyên người niệm Phật”, điều này vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Vì thời đại này là thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, chỉ có bộ kinh này là lợi ích chân thật. Quả thật kinh này có thể giúp người khác liễu sanh tử xuất tam giới, các pháp môn khác vô cùng khó khăn, vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não. Pháp môn này rất khó tin, tức khó tin ở điểm này, chưa đoạn sạch phiền não cũng được vãng sanh, một số người không tin như vậy. Nhưng trong kinh nói rất rõ ràng, sanh đến thế giới Cực Lạc là thân phận của nhân thiên. Tuy thân phận nhân thiên, nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ đạt được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, lập tức nâng ta lên đến Bồ Tát A Duy Việt Trí. Nhất định phải hiểu đạo lý này, đây là hưởng phước báo của Phật A Di Đà, không phải năng lực mình có được. Bản thân nghiệp chướng rất sâu nặng, mới chế phục nghiệp chướng chứ chưa đoạn được, chế phục nó mãi mãi không bị phát tác. Vì sao vậy? Nếu nghiệp khởi hiện hành phải gặp duyên, thế giới Cực Lạc không có duyên. Cho nên tuy có nhân phiền não, nhưng không có duyên, nên phiền não không khởi tác dụng, đây là sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Huống gì đến thế giới Cực Lạc, ngày ngày nghe kinh nghe pháp, tu phước tu tuệ sao không vui được! Quý vị xem, mỗi ngày bản thân không rời Phật A Di Đà, ở trong giảng đường nghe Phật Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Còn hóa thân phân thân ngao du vũ trụ, ngao du pháp giới, họ đến tham học ở cõi nước của mười phương chư Phật, khắp biên pháp giới hư không giới, riêng bản thân bất động, nghe kinh ở chỗ Phật Di Đà. Phân thân rất lợi ích, phân thân không phải không lợi ích, rất lợi ích. Phân thân đến mười phương thế giới để cúng dường Phật tu phước, nghe Phật giảng kinh

thuyết pháp khai phát trí tuệ. Đây là điều vô cùng thù thắng của Thế giới Cực Lạc, trong cõi nước mười phương Chư Phật không có.

Bởi vậy chúng ta biết, vãng sanh giống như được vào học lớp bảo chúng, bảo đảm chúng ta năm nào cũng được lên lớp, bảo đảm ta được tốt nghiệp, tốt nghiệp nghĩa là thành Phật. Đây là nguyên nhân vì sao phải khuyên học bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này, dạy chúng ta triển chuyển lưu thông bộ kinh này. Vì chỉ có bộ kinh này, mới giúp được chính mình, giúp được tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Người làm đúng như vậy được Đức Phật khen ngợi, khen họ là chân thiện hữu, chân thiện hữu tức là chân thiện tri thức.

“Đây là từ khen ngợi của Thế Tôn, thiện tri thức tức đồng với Như Lai”. Thiện tri thức là bậc thầy, là người giáo hóa chúng sanh. Thiện tri, họ biết hết tất cả, biết rất chính xác, không sai lầm, gọi là thiện tri. Thiện thức, nhận thức được mọi thứ. Bởi thế thiện tri thức cũng là xung hô đối với Phật. Sau khi Đức Phật diệt độ, người tu hành chơn chánh, người thật sự có thể giảng kinh dạy học, chúng ta tôn xưng họ là thiện tri thức.

Bốn câu sau cùng này, chính là Thế Tôn kỳ vọng và giáo huấn đối với tất cả chúng sanh đời sau, khi gặp được kinh này, nghe được pháp này. Lời nói này rất thiết thực, rất chân thật. Đức Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh đời sau, có nhân duyên đọc được bộ kinh này, có nhân duyên nghe được bộ kinh này, có nhân duyên nương vào bộ kinh này tin tưởng tu hành, đích thực ngài kỳ vọng rất lớn đối với họ. Kỳ vọng đầu tiên là hy vọng họ được vãng sanh thân cận Phật A Di Đà. Thứ hai là kỳ vọng họ đem sở học của mình giới thiệu cho người khác, tận tâm tận lực giới thiệu. Đây là giáo huấn, dặn dò của Phật đối với chúng ta. Cho nên ta cùng mọi người phải ai cầu khẩn thiết lãnh thọ, chúng ta phải cảm tạ ân đức sâu dày lớn lao của Phật, ngài từ bi vô lượng. Nếu chúng ta đem kinh này giới thiệu cho người khác, công đức không khác gì Đức Phật. Tất cả những thứ trong thế gian đều là giả, chỉ có công đức này là thật, công đức chân thật. Nên giáo huấn của Phật, từng câu từng chữ chúng ta phải khắc cốt ghi tâm, vĩnh viễn không bao giờ quên, nhất định y giáo phụng hành. Tuân theo di giáo, cần tu kiên trì, tuyệt đối đừng cô phụ từ ân, cần phải làm như thế.

Trong thời đại này, kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành lại rất thấp, nên phải lưu thông thật nhiều. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ rất hay, bản hội tập của Hạ Liên Cư cũng rất hay. Ở dưới chúng tôi đem toàn bộ khoa phán đều hội tập vào một nơi, trở thành bản hoàn thiện nhất, hay nhất.

Năm đó khi tôi viết khoa phán xong, in ra tặng một bản cho ông Triệu Bộc, ông ta xem xong rất hoan hỷ. Ông nói kinh này có bản hội tập và chú giải của

Hoàng Niệm Tổ hay như vậy, lại thấy bản khoa phán hoàn chỉnh, ông hoan hỷ tán thán không thôi. Chúng tôi cũng cảm thâm ân của ông, bây giờ đem cả ba loại tập hợp lại, đáng tiếc ông đã vãng sanh. Nếu như còn sống, ông thấy được sẽ vô lượng hoan hỷ, điều này chúng tôi có thể tưởng tượng được. Chúng tôi cũng đem công đức này hồi hướng cho ông, để đền ơn tri ngộ của chúng tôi.

Xem tiếp đoạn sau: “Phần sau kinh này, Đức Thế Tôn lại khuyên niệm Phật. Bản tâm của mười phương Như Lai, cùng một lúc hiển thị tất cả”. Hiển thị tất cả là không lưu lại điều gì, tất cả đều đem ra hết, nghĩa là tất cả đều ở đây, không hề giữ lại. Đây là pháp của ai? Của mười phương Như Lai, bản tâm của mười phương Như Lai, hy vọng tất cả chúng sanh nhanh chóng thành Phật, đây là tâm Phật, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật. Vì nhất niệm bất giác, mê muội, mê thành như vậy, quay đầu chính là bờ, nên quay đầu là bờ.

“Trong phẩm này phước tuệ thí vãng, là pháp vi diệu”, quý vị xem câu này, là câu quan trọng. Phước tuệ thí vãng, tức không có phước không có tuệ không nghe được kinh này, cho dù là nghe một câu, một bài kệ, đều là phước tuệ tu được trong đời quá khứ. Nếu trong đời quá khứ không tu, đời này nhất định không có được nhân duyên này, làm gì có chuyện ngẫu nhiên?

Pháp này, trì danh niệm Phật là pháp vi diệu. Không nhiều người biết được niệm Phật là pháp vi diệu, vì sao vậy? Vì thật sự biết nó là pháp vi diệu sẽ sống chết một lòng, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, tuyệt đối không tu học các pháp môn khác, vì sao vậy? Vì không có thời gian, cũng không lãng phí tinh lực, chúng ta chỉ thâm nhập một môn.

Câu dưới là nói với hàng căn cơ hiện nay: “Cứu thế hành”. Hiện nay xã hội động loạn, địa cầu thiên tai dòn dập, mọi người đều nghĩ cách làm sao để cứu vãn thế giới, cứu vãn địa cầu. Chính là bộ kinh này, là pháp môn này, ngoài niệm Phật ra, các phương pháp khác sẽ không kịp. Niệm Phật A Di Đà có thể cứu thế giới này, niệm Phật A Di Đà có thể cứu xã hội này, là thật chăng? Là thật, đạo lý là gì? Trong bộ kinh này, trong bộ kinh này nói vô cùng thấu triệt, không thể không tin.

Trước đây tôi từng giảng mười lần Kinh Vô Lượng Thọ, đây là lần thứ 11, đặc biệt là vì báo ân tri ngộ với Hoàng Niệm Tổ khi tuổi đã lớn. Ông quá gian nan, thân mang trọng bệnh nhưng trong vòng sáu năm hoàn thành bộ chú giải này, là tâm huyết một đời của ông. Suốt đời ông cống hiến rất lớn đối với Phật giáo, đối với quốc gia dân tộc, đối với nhân loại, đối với chánh pháp, nhưng không ai biết. Tôi có trách nhiệm, có nghĩa vụ thay ông tuyên dương, không

những thay ông tuyên dương, mà còn học theo ông, cũng là vì làm việc cứu thế.

Tết thanh minh năm ngoái, tôi ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng bộ chú giải này, vì sao vậy? Vì pháp môn niệm Phật của Tịnh độ, tự lợi lợi tha đều đạt đến cứu cánh viên mãn, nên cần phải nói rõ ràng minh bạch, người khác mới tin. Bản thân tôi có thể buông bỏ thứ mà bình thường tôi thích nhất là Kinh Hoa Nghiêm, thật ra bộ Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, là tinh yếu của Hoa Nghiêm, chúng tôi vẫn không bỏ Hoa Nghiêm. Ở sau Kinh Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, bây giờ chúng ta trở về Vô Lượng Thọ, nghĩa là quy về Cực Lạc. Trong kinh nói là “biển trí tuệ”, bộ kinh này là biển trí tuệ. Nếu chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh để tiếp thu Đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ngày nay chúng ta dùng vạn phần thành kính, chúng ta đạt được là vạn phần lợi ích.

Ngày nay nói đến ba loại chân thật: Chân thật rõ ràng, đó là pháp tánh lý thể. Trí tuệ chân thật là biển trí tuệ. Lợi ích chân thật, là vãng sanh Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, làm đệ tử hàng đầu của Phật A Di Đà. Trong kinh đã nói như thế, là Đức Phật giao phó cho chúng ta, phải phát tâm làm đệ tử bậc nhất của Phật Di Đà, Chúng ta phải cố gắng, phải nỗ lực.

Câu tiếp theo là: “Khó trong các điều khó”. Được thân người là khó, sanh vào cõi nước có Phật là khó. Trong kinh Phật nói đến trung quốc, quý vị cần phải hiểu rõ ý nghĩa của nó. Trung quốc và biên địa là tương đối, như thế nào gọi là biên địa? Nơi không có Phật pháp gọi là biên địa, nơi có Phật pháp gọi là trung quốc, từ trung quốc trong kinh nói có nghĩa như vậy. Ở đâu có Phật pháp thì gọi là trung quốc, nên Đức Phật nói khó sanh vào trung quốc. Sinh vào nơi có Phật pháp, mới có cơ hội nghe được Phật pháp, có cơ hội học Phật pháp, là khó trong các điều khó.

Phật pháp có đại thừa và tiểu thừa, nếu có thể nghe được đại thừa, trong đại thừa có tám Tông phái, ta có thể nghe được Tịnh độ. Bây giờ Tịnh độ có năm kinh một luận, ta có thể nghe được Kinh Vô Lượng Thọ, ta có duyên có thể nghe được bản hội tập của Hạ Liên Cư, không thể nghĩ bàn! Có duyên học được tập chú của Hoàng Niệm Tổ, chú giải của ông là tập đại thành. Có 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại, dùng những kinh luận chú sớ này để chú giải. Đây là tập chú, không phải ý của ông. Kinh luận là ý của Phật, là ý của các bậc tổ sư đại đức, chúng ta có thể không tin được chăng? Đối với chú giải này hoàn toàn không có hoài nghi, chúng ta

phải tín ngưỡng, phải tín thọ phụng hành, khó trong các điều khó! Sau cùng nói đến đỉnh điểm, hành siêu Phổ Hiền. Nếu tin thật, nguyện thiết, y giáo phụng hành, tự độ độ tha, đích thực có thể vượt qua ngài Phổ Hiền.

“Nói chung tín nguyện trì danh là diệu pháp vô thượng. Sự vi diệu của pháp môn niệm Phật, mặc dù lấy vô lượng thân, mỗi một thân có vô lượng cái miệng, mỗi một cái miệng có vô lượng lưỡi, mỗi một lưỡi có vô lượng âm thanh, cùng vị lai kiếp, diễn thuyết không thôi, cũng khó đạt được ít phần”. mấy câu này của Hoàng Niệm Tổ là lời Đức Phật nói trong kinh, dùng nó để khen ngợi pháp môn niệm Phật, vô cùng thích hợp. Không có câu nào quá đáng. “Nên không nói nhiều, chỉ trích dẫn hai đoạn trong Yếu Giải của đại sư Linh Phong, để quy kết chú giải của phẩm này”. Linh Phong là đại sư Ngẫu Ích, Yếu Giải là trước tác của đại sư Ngẫu Ích. Đại Sư Ấn Quang khen ngợi Yếu Giải này, ngài nói: “cho dù là cổ Phật tái lai chú giải cho Kinh A Di Đà, cũng không hơn được tập Yếu Giải này”. Lời tán thán này đã đến tột cùng, quả thật là khen ngợi đến cứu cánh viên mãn. Từng có người xuất gia hỏi tôi: Đại sư Ấn Quang khen ngợi Yếu Giải như vậy, phải chăng là hơi quá đáng? Tôi cung kính trả lời ông ta: Không quá đáng chút nào, lời khen ngợi của ngài vừa đúng mức.

Ngày xưa tôi từng giảng bộ Yếu Giải này. Khi chưa thấy bản hội tập của Hạ Liên Cư, tôi đối với Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích vô cùng hoan hỷ. Lúc đó tôi ở Mỹ, trong tâm thường nghĩ suốt đời hoằng dương Yếu Giải, giảng Yếu Giải này. Yếu Giải rất hay, đơn giản trọng yếu. Về sau thấy được bản hội tập của Hạ Liên Cư, ở Mỹ có duyên gặp được cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chưa tới ba tháng sau, tôi đến Bắc Kinh thăm ông, chúng tôi đã gặp nhau. Biết được sự vất vả khi chú giải bộ kinh này, biết được dụng tâm của ông, vô cùng từ bi. Ông đến thế gian là để cứu thế, dùng phương pháp gì? Chính là dùng bộ tập chú này để độ chúng sanh của 9000 năm trong thời kỳ mạt pháp.

Chúng ta thấy ông trích dẫn hai đoạn trong Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích. Thứ nhất: Yếu Giải nói: “Do nghĩa vô lượng quang, nên chúng sanh sanh đến Cực Lạc tức sanh mười phương”, quang minh chiếu mười phương. “Thấy Phật A Di Đà tức thấy mười phương Chư Phật, có thể tự độ tức phổ lợi tất cả”. Nghĩa của vô lượng quang là quang minh chiếu soi khắp nơi. Ở đây chúng ta thử nghĩ xem, y theo lý luận và phương pháp trong kinh điển này tu học. Lý luận sửa đổi hành vi tư tưởng của chúng ta, phương pháp sửa đổi hành vi thân khẩu của chúng ta. Hành vi nhiều đến mấy cũng không nhiều hơn ba nghiệp thân khẩu ý. Lý luận và phương pháp trong kinh này, là hành vi sinh hoạt của

Như Lai, đây gọi là gì? Đây gọi là làm Phật, thị tâm tác Phật. Vốn là thị tâm thị Phật, bây giờ y theo lý luận phương pháp trong kinh điển này tu hành, chính là thị tâm tác Phật, tâm tác tâm thị, làm gì có đạo lý không thành Phật? Tự hành nghĩa là hóa tha, hóa tha tức là tự hành, tự tha không hai, chúng sanh và Phật không hai, ý này quá hay! Sanh Cực Lạc nghĩa là sanh mười phương thế giới, thấy Phật A Di Đà tức thấy mười phương Chư Phật. Ở thế giới Cực Lạc đích thực là như vậy.

Như tôi vừa mới nói: Ở thế giới Cực Lạc, bản thân chúng ta ngồi bất động trong hội nghe pháp của Phật Di Đà, nhưng phân thân, hóa thân của chúng ta đi đến đâu? Đến cõi nước của tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, đi cúng Phật, đi nghe pháp. Trong các pháp môn khác không có sự thù thắng vi diệu này, chỉ pháp môn này mới có, điều này không thể không biết. Bởi vậy pháp môn này vô cùng khó, chúng ta đã gặp được, nhất định phải quý trọng, tuyệt đối không được bỏ qua.

“Do nghĩa vô lượng thọ, nên nhân dân Cực Lạc tức là nhất sanh bổ xứ, đều chắc chắn thành Phật trong đời này, không qua đời khác”, đời khác là đời thứ hai. Nên pháp môn này, gọi là pháp môn thành tựu trong một đời. Bản thân chúng ta cần phải biết, vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải chết rồi mới vãng sanh, vãng sanh khi còn sống, chưa chết. Chưa đoạn khí, nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tạm biệt mọi người, đi như vậy. Khi đi không cần thân thể này nữa, vứt bỏ hết, buông bỏ tất cả, sau cùng thân cũng buông bỏ luôn, vãng sanh lúc còn sống. Bởi thế pháp môn này đúng là liễu sanh tử. Đến thế giới Cực Lạc, nơi đó là vô lượng thọ, trong kinh này chúng ta đã học rất nhiều, đều hiểu rõ. Đến thế giới Cực Lạc là vô lượng của hữu lượng, tu đến lúc đoạn tận tận khí vô thi vô minh là vô lượng của vô lượng. Quý vị xem vô lượng của hữu lượng, thông với vô lượng của vô lượng, hai bên nối kết được với nhau. Quả thật là vô lượng thọ, không phải giả. Người thế gian, Tôn giáo thế gian ai không cầu trường thọ? Trường thọ là sống hoài không chết. Chính là bộ kinh này, ngay trong pháp môn này, không cần tìm đâu khác.

“Nên biết rời nhất niệm tâm vô lượng thọ hiện tiền, thì nơi nào có danh hiệu Phật A Di Đà. Mà rời danh hiệu Phật A Di Đà, ở đâu triệt chứng nhất niệm tâm vô lượng quang vô lượng thọ”. Hai câu này nói quá hay! Tâm vô lượng thọ vô lượng quang với danh hiệu Phật A Di Đà là một không phải hai. Phật A Di Đà chính là tâm vô lượng thọ quang, tâm vô lượng thọ quang tức là Phật A Di Đà. Chúng ta phải nhận thức thật rõ điều này, thấu triệt nó ta mới có cảm giác vô cùng thân thiết với ngài, không muốn rời xa ngài một bước.

Điều này trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý dạy chúng tôi, phải để Phật A Di Đà trong tâm, dạy chúng tôi thay đổi tâm. Ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với đại sư Ngẫu Ích. Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi, là thật, không phải giả, không phải vọng tưởng, không phải giả thiết, là sự thật tuyệt đối. Nếu chúng ta từ trong kinh điển đại thừa, nghĩ đến giáo huấn của Phật, ngài thường dạy chúng ta: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, từ tâm tưởng của ai sanh? Từ tâm tưởng mình sanh ra. Luân hồi lục đạo là tâm tưởng sanh, thập pháp giới là tâm tưởng sanh, Phật A Di Đà cũng là tâm tưởng sanh, thế giới Cực Lạc cũng do tâm tưởng sanh. Rời tâm tưởng thì tất cả pháp đều bất khả đắc. Tất cả pháp đều là tâm tưởng sanh, thì Di Đà, Cực Lạc cũng là tâm tưởng sanh, vì sao bây giờ tâm chúng ta không nghĩ đến? Tâm nghĩ, đôi lúc có nghĩ đến, thường thường bị gián đoạn, như vậy không tốt. Thường thường gián đoạn, công phu không đắc lực. Nếu chúng ta phát tâm tha thiết, tuyệt đối không để nó gián đoạn, điều này rất hay!

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, dán chữ “chết” trước trán, thường nghĩ đến chuyện chết, sẽ như thế nào? Không thể không buông bỏ. Tôi dạy chư vị đồng học, dán Phật A Di Đà trước trán, mỗi niệm đều nghĩ đến Phật A Di Đà, như vậy có thể không vãng sanh ư? Phật dường nơi đại sư Ấn Quang bé quan không lớn, chỉ bằng nửa phòng nhiếp ảnh của chúng ta. Tôi có đến tham quan, chỉ thời một tượng Phật A Di Đà, một tượng Phật, tượng tiếp dẫn của Phật A Di Đà. Tôi thấy một cặp đèn sáp, một cái mõ, một cái khánh, một lư hương, một ly nước, chỉ có bao nhiêu đó, rất sạch sẽ. Ở sau tượng Phật, ngài viết một chữ “tử” thật lớn, viết một chữ rất lớn, nhắc nhở bản thân, thường nghĩ đến chết, như vậy có thể không niệm Phật được chăng? Phương pháp này rất hay, dạy chúng ta đối với thế gian này, đừng lưu luyến, nhất tâm nhất ý chuyên tu Tịnh độ, nhất định vãng sanh thân cận Phật Di Đà, một đời thành tựu viên mãn quả Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 598

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 17.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 786, hàng thứ nhất từ dưới đếm lên, hàng sau cùng:

“Thứ hai, Yếu Giải nói: Trì danh hiệu chân thật không thể nghĩ bàn, tâm tánh có thể trì cũng không thể nghĩ bàn, trì một danh hiệu tức một danh hiệu không thể nghĩ bàn. Trì mười trăm ngàn vạn vô lượng vô số danh hiệu, mỗi danh hiệu đều không thể nghĩ bàn”. Hoàng Niệm Tổ dùng hai đoạn khai thị trong Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, làm tổng kết của phẩm 47 Phước Huệ Thi Văn. Dụng ý này rất sâu, cũng rất hiếm có.

Đoạn khai thị ở trước của đại sư Ngẫu Ích nói rằng: Hàm nghĩa trong danh hiệu của Phật A Di Đà, trên thực tế hàm nghĩa của nó sâu rộng vô lượng vô biên vô tận. Mà trong Kinh Di Đà Thế Tôn dùng hai chữ quang thọ để biểu pháp. Chiếu soi mười phương tượng trưng không gian. Thọ là quá khứ, hiện tại, vị lai, tượng trưng thời gian. Trong thời gian và không gian, tất cả pháp đều bao hàm trong hai chữ này. Danh từ của khoa học là toàn vũ trụ, trong Phật pháp gọi là pháp giới hư không giới.

Nghĩa của quang, là ánh sáng chiếu khắp mười phương, nên ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đồng thời ta sanh đến vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật khắp mười phương. Điều này là thật không phải giả. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong kinh này Đức Thế Tôn nói rằng: Phật A Di Đà lúc ở nhân địa phát 48 lời nguyện, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh thành tựu viên mãn Phật đạo. Lại dùng năm kiếp tu hành để thực hiện các nguyện, không có nguyện nào là hư nguyện, không thực hành được. Bởi vậy thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, cho đến danh hiệu của Phật A Di Đà, đều là bốn nguyện và công đức năm kiếp tu hành thành tựu nên.

Vì sao ngài có thể gia trì quý vị? Gia trì là viên mãn, ở trên đối với Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rất nhiều, dưới đến địa ngục A tỳ. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Chỉ cần ta tin được, thật sự phát tâm muốn sanh đến thế giới Cực Lạc, không có ai không thành tựu. Pháp môn này mới là pháp môn cứu cánh viên mãn của đại thừa, không có chúng sanh nào không được độ, không có chúng sanh nào không viên thành Phật đạo trong đời này, không cần đợi đến đời thứ hai.

Đại sư Ngẫu Ích muốn chúng ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, phải cố gắng suy nghĩ. Cơ hội này là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Cần nắm bắt cơ hội này, nỗ lực học tập, đời này chắc chắn có thể thành tựu. Thậm chí như trong kinh Đức Phật Di Đà nói: Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, chúng ta thấy được, nghe được, thật sự có người thành tựu như vậy. Người năm ba năm thành tựu không sao tính kể, nhiều vô số. Chỉ cần y giáo phụng hành, chỉ cần buông bỏ, thiện căn phước đức nhân duyên của ta đều đầy đủ.

Chúng ta vừa mới đọc đoạn này, không ngừng nhắc nhở chúng ta, công đức danh hiệu thật sự không thể nghĩ bàn. Tâm tánh của chúng ta có thể trì, cũng là chân thật không thể nghĩ bàn. Điều này nói rõ, trì danh niệm Phật phải dùng chân tâm, thế nào là chân tâm? Không có vọng niệm là chân tâm, có niệm không phải là chân tâm. Không có vọng niệm, mà khởi tâm niệm câu Phật hiệu này, đây nghĩa là tâm tánh năng trì. Phật hiệu là trí tuệ đức tướng viên mãn của tâm tánh trong câu Phật hiệu này, cho nên công đức trì danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Trên thực tế Phật hiệu nghĩa là tự tánh của mình, ở đây gọi là tâm tánh. Tâm tánh nghĩa là Phật A Di Đà, danh hiệu Di Đà và tâm tánh tương ưng viên mãn. Vì vậy trong kinh điển đại thừa mới nói với chúng ta: Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Ở đây chúng ta nhất định phải ghi nhớ, dùng tâm thanh tịnh trì danh, điều này vô cùng quan trọng. Biết dùng tâm thanh tịnh trì danh. Nói cách khác trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta hiện nay, phải dùng tâm thanh tịnh để sống, phải dùng tâm thanh tịnh để làm việc, phải dùng tâm thanh tịnh để giao tiếp. Chúng ta nghĩ cuộc sống, công việc, giao tiếp đều phiền não phức tạp như vậy, làm sao tâm thanh tịnh được? Thậm chí có người nói, chút tâm thanh tịnh này của chúng ta, hoàn toàn bị nó nhiễu loạn, lời này có đạo lý chăng? Nghe ra hình như rất có lý, trên thực tế thì không, sao lại nói vậy? Lục tổ Huệ Năng từng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, xưa nay chưa từng bị ô nhiễm, có thể chứng minh.

Tâm thanh tịnh bình đẳng giác ngay trước mắt chúng ta, do chúng ta mê thất tự tánh nên không nhận ra nó. Cho rằng nó đã bị nhiễm ô, thật ra nhiễm ô không phải là nó, vậy nhiễm ô là gì? Là Mạt na thức và A lại da, phải hiểu rõ ràng minh bạch. A lại da là căn bản của bát thức 51 tâm sở, nhiễm ô là từ Mạt na mà có, công năng của Mạt na rất lớn, hầu như tất cả tâm tâm sở đều bị nhiễm ô. Ở đây chúng ta lại cần phải nhận thức rõ ràng, căn nguyên của ô nhiễm là Mạt na, nên Mạt na thức vừa chuyển thì nhiễm ô liền không còn,

chuyển mặt na thức thành bình đẳng tánh trí. Bình đẳng tánh trí là tứ trí của Như Lai quả địa. Đại viên cảnh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Pháp thân đại sĩ có năng lực chuyển bát thức thành tứ trí. Chúng ta buông bỏ tám thức, buông như thế nào? Ta không còn chấp trước đối với tất cả pháp, tất cả đều tùy nó! Sao cũng được, không có gì không tốt, như vậy nghĩa là buông bỏ được Mặt na. Buông bỏ phân biệt, phân biệt là ý thức, không còn phân biệt, pháp pháp bình đẳng. Không có pháp nào không phải chân như, không có pháp nào không phải thật tướng, không có pháp nào không phải A Di Đà. A Di Đà nghĩa là vô lượng thọ quang, pháp pháp đều là tự tánh. Không phân biệt là buông bỏ được ý thức. Không còn nghĩ đến quá khứ, không còn nghĩ đến tương lai, không còn khởi tâm động niệm, chúng ta đã buông bỏ được A lại da. Buông bỏ A lại da, đại viên cảnh trí hiện tiền, nghĩa là giác. Buông bỏ Mặt na, thanh tịnh hiện tiền. Buông bỏ phân biệt chính là ý thức, bình đẳng hiện tiền. Buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ tất cả hồi ức, tất cả đều trở về con số không tức là đại viên cảnh trí. Đại viên cảnh trí tức là giác, trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền.

Năm thức trước: Nhân nhĩ tử thiệt thân, nó phục vụ cho quý vị, thành tựu đại nguyện đại hạnh cho quý vị, chính là thành sở tác trí, sự nghiệp Bồ Tát. Đều trong một niệm, buông bỏ liền đạt được. Kinh học đến đây rồi cần phải buông bỏ, buông bỏ sẽ được lợi ích. “Nghe kinh được lợi ích” là phẩm sau cùng.

Hơn một năm nay, từ tết Thanh minh năm ngoái đến nay, mọi người chúng ta cùng nhau học tập bộ kinh này. Chúng ta đạt được bao nhiêu lợi ích, cần phải cố gắng phản tỉnh. Chưa bằng lòng với những lợi ích chúng ta đạt được, đó là nguyên nhân gì? Chúng ta nghe chưa hiểu, chưa học được, niệm chưa tốt câu Phật hiệu này, sao lại gọi là không tốt? Còn rất nhiều tạp niệm xen lẫn vào, thường gián đoạn không liên tiếp được, đây là nghiệp chướng của chúng ta. Nói thật là do chúng ta chưa buông bỏ.

Phần cuối của kinh, tôi dự đoán nhiều nhất sáu tiếng đồng hồ nữa là xong, sáu tiếng là ba tập. Vừa đúng 600 tập, 1200 tiếng. Lần này mặc dù chưa đạt được lợi ích vừa ý, chúng ta tin rằng đã đặt được nền tảng. Chúng ta tiếp tục giảng lần thứ hai, cố gắng duy trì một ngày 4 tiếng. 1200 tiếng đồng hồ, một ngày 4 tiếng cần đến 300 ngày. Hy vọng khi giảng lần thứ hai, chúng ta có thể đạt được lợi ích chân thật, có thể đạt được lợi ích viên mãn. Viên mãn thật sự, nghĩa là chúng ta thật sự nắm chắc được vãng sanh, điều này không phải giả.

Khai thị trong hai đoạn này của đại sư Ngẫu Ích khuyên dụ chúng ta, chúng ta phải có nhận thức 100% đối với câu Phật hiệu, tuyệt đối không có hoài nghi. Buông bỏ vạn duyên, vạn duyên đều không phải thật, đừng nên chấp trước nữa, học thích ứng trong mọi hoàn cảnh. Không có gì không hoan hỷ, không có gì không tự tại, chúng ta thật sự được lợi ích. Nên đã là niệm một tiếng Phật hiệu, một tiếng không thể nghĩ bàn. Niệm mười tiếng, trăm tiếng, ngàn tiếng, vạn tiếng, vô lượng vô số tiếng: “Mỗi tiếng đều không thể nghĩ bàn”. Câu này rất quan trọng, quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Hiểu được rõ ràng minh bạch câu nói này, vì sao họ không niệm Phật mà suy nghĩ lung tung? Suy nghĩ lung tung là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, tiếp tục gây ra thiên tai. Nếu quả nhiên mỗi câu đều là Phật A Di Đà, chúng ta biết sẽ không có thiên tai, nghiệp chướng của chúng ta cũng không có. Một câu Phật hiệu diệt vô lượng tội nặng sanh tử, sanh tử luân hồi lục đạo của chúng ta không còn, thế giới Cực Lạc hiện tiền, cảnh giới giống với phu nhân Vi Đề Hy vậy. Thấy được thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà liền được tín nhãn, tuệ nhãn, vô sanh pháp nhãn.

Phẩm kinh này chúng ta chỉ học đến đây, tiếp theo chúng ta xem phẩm sau cùng: “Văn Kinh Hoạch Ích thứ 48”. Ở trước có mấy câu là của Hoàng Niệm Tổ, ông đã đưa ra những điều trọng yếu của phẩm này: “Phẩm này gọi là nghe kinh được lợi ích, hiển thị rộng rãi để người nghe đạt được lợi ích không thể nghĩ bàn”. Bất luận quý vị nghe được toàn kinh, hay là nghe được một phẩm ở giữa, thậm chí nghe được một hai câu ở giữa của kinh văn, lợi ích đều không thể nghĩ bàn. Quý vị có tâm nghe hay vô tâm nghe, nghe hiểu hay là nghe không hiểu, tất cả đều được lợi ích.

Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói đây là cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Lợi ích nghe kinh không thể nghĩ bàn như thế”, như thế tức giống như trong kinh nói, một lát nữa chúng ta sẽ nhìn thấy, “đều là sức bản nguyện của vô lượng thọ”. Vì sao không thể nghĩ bàn như vậy? Mà là đến từ vô lượng thọ, nghĩa là Phật A Di Đà, là tỳ kheo Pháp Tạng, là bản nguyện của ngài. Chúng ta cũng có thể nói như vậy: Vô lượng kiếp trước trong kinh văn nói rằng: Mười lăm đại kiếp trước, tỳ kheo Pháp Tạng phát ra 48 đại nguyện. 48 nguyện trải qua năm kiếp mới tu thành viên mãn, công đức tu hành đại nguyện thành tựu nên y chánh trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc.

Đức Thế Tôn nói rằng, thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay là mười kiếp, thêm năm kiếp tu hành nữa là 15 kiếp. Phật A Di Đà phát nguyện vào 15 kiếp trước, thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay là mười kiếp. Mười kiếp này độ

không biết bao nhiêu chúng sanh, đều đã thành Phật, không chỉ là liễu sanh tử xuất tam giới. Vô lượng vô số vô tận chúng sanh, ở thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, hiện nay đều viên thành Phật đạo. Đây là sức bốn nguyện vô lượng thọ.

“Cũng lấy oai thần của Đức Thế Tôn gia trì”, vì người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Nguyện 20 nói rất hay: Sanh vào cõi đồng cư hạ hạ phẩm, cũng là Bồ Tát A Duy Việt Trí, A Duy Việt Trí là chứng được ba loại bất thoái. Thứ nhất là địa vị bất thoái, thứ hai là hành Bồ Tát đạo bất thoái, thứ ba là niệm niệm bất thoái vô thượng bồ đề. Đây là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm, không phải người thường.

Bởi vậy nếu người ta hỏi thế giới Cực Lạc có ưu điểm gì? Quý vị giảng cho họ nghe về 48 nguyện sẽ viên mãn. 48 nguyện là cương lĩnh của Tịnh độ, cương lĩnh chung là 48 điều, giống như hiến pháp của một đất nước vậy.

“Phàm có chúng sanh gặp được kinh này, đạt được lợi ích cũng đều như vậy”. Bất luận là người nào, chỉ cần gặp được bộ kinh này, lợi ích mà họ đạt được giống như trong kinh nói vậy. Chúng ta đọc xong trong lòng rất rõ ràng minh bạch. “Đặc biệt hiển thị giáo dục bậc nhất”, giáo dục của Phật A Di Đà, dạy học đệ nhất, giáo hóa đệ nhất. Phật Bồ Tát là dạy mà ra, ai dạy? Chư Phật Như Lai dạy, pháp thân đại sĩ dạy. Thánh hiền là dạy mà ra, là cổ thánh tiên hiền dạy. Chúng ta phải có tâm thái học tập như Khổng Tử: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật viên mãn.

Bây giờ mời xem kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thử kinh pháp, thiên nhân thế gian, hữu vạn nhị thiên na do tha ức chúng sanh, viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh”. Đây là được lợi ích của hàng tiểu thừa, tiểu thừa đầu tiên là được pháp nhãn tịnh, lợi ích thứ hai là được giải thoát. “Nhị thập ức chúng sanh, đắc A na hàm quả, lục thiên bát bách tỷ kheo, chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát”. Đây là lược nói ra lợi ích của tiểu thừa.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Trần cấu, thông thường chỉ phiền não”, là đại danh từ của phiền não, vì bụi trần có thể tạo thành nhiễm ô, giống như phiền não làm ô nhiễm tự tánh của chúng ta. Thật ra chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh của đại sư Huệ Năng đã hiểu được, tự tánh vĩnh viễn không hề nhiễm, không có gì làm ô nhiễm được tự tánh. Nhiễm ô là A lại da, tám thức 51 tâm sở bị nhiễm ô. Tự tánh tâm thanh tịnh là mãi mãi không bị ảnh hưởng, điều này chúng ta phải đặc biệt rõ ràng. Cho nên nhiễm ô này có thể buông bỏ. Chỉ cần ta chịu buông bỏ, tự tánh thanh tịnh tâm liền hiện tiền.

Như Kinh Duy Ma nói: “Viễn trần ly cấu, được pháp nhãn tịnh, giống như trong kinh này”. Trong Kinh Duy Ma nói tương đồng với những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, thế nào gọi là pháp nhãn tịnh? Duy Ma Kinh Gia Tường Sớ nói: “Pháp nhãn tịnh, tiểu thừa cũng pháp nhãn, đại thừa cũng pháp nhãn. Tiểu thừa pháp nhãn tức sơ quả thấy được pháp tứ đế, gọi là pháp nhãn”. Sơ quả Tu đà hoàn, chúng ta không thể coi thường họ. Người thế gian chúng ta thông minh trí tuệ không bằng họ, đây là thật không phải giả. Tứ đế cũng gọi là tứ thánh đế, tứ chân đế.

“Bậc thánh thấy được chân lý”, nghĩa của đế là chân thật, hoàn toàn không phải giả. Có bốn loại, thánh nhân mới có thể thấy được, tiểu thừa chính là thánh nhân. Sơ quả trở lên chuyển phàm thành thánh, trong đại thừa gọi họ là tiểu tiểu thánh. Tiểu tiểu thánh cũng rất khó được, vì sao vậy? Vì họ có năng lực buông bỏ 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, người thường chúng ta rất khó làm được.

Đức Thế Tôn vì phương tiện trong việc giáo hóa, quy nạp 88 phẩm kiến hoặc thành năm loại lớn, năm loại, như vậy dạy học sẽ tiện lợi hơn nhiều. Loại thứ nhất trong năm loại là “thân kiến”. Quý vị xem tất cả chúng sanh trong lục đạo đều xem thân này là ta. Trong kinh điển đại thừa nói, thân không phải là ta, thân là giả không phải thật. Thánh nhân sơ quả biết được, vì họ đã chứng được. Hiểu là giải ngộ, không có lợi ích, quý vị không đạt được thọ dụng, họ thật sự đạt được thọ dụng. Như thế nào là thật? Họ thật sự buông bỏ, không còn coi thân này là ta, biết được nó là giả. Vậy cái gì là ta? Chân tánh là ta. Họ chưa chứng được chân tánh, nhưng họ sơ bộ phá trừ chướng ngại của minh tâm kiến tánh, buông bỏ. Về sau đương nhiên tu hành sẽ thuận lợi, chúng ta phải đặc biệt chú ý điều này. Họ nghe hiểu nên buông bỏ được, chúng ta nghe hiểu nhưng không buông được, nên họ chứng được Tu đà hoàn, còn chúng ta vẫn trôi lăn trong sanh tử luân hồi. Lời nói này nếu theo tư tưởng của đại sư Chương Gia, đó là chúng ta nghe kinh không hiểu, tiểu thừa Tu đà hoàn thật sự nghe hiểu. Đại sư Chương Gia nói, Phật pháp khó hiểu dễ hành, tôi tin, đại sư Huệ Năng là trường hợp tốt nhất. Chỉ mấy câu ngài đã thấu triệt, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài thành Phật. Tu đà hoàn vẫn không được, Tu đà hoàn chỉ là buông bỏ thân kiến, không còn chấp trước thân là ta. Cảnh giới hai người này một trời một vực, Lục tổ ở trên trời, họ ở dưới đất. Tiểu thừa tứ quả tứ hướng có tám giai cấp, họ mới leo lên được cấp thứ nhất, còn đại sư Huệ Năng đã lên đến tột đỉnh. Theo trong Kinh Hoa Nghiêm nói, cảnh giới của đại sư Huệ Năng, thấp nhất là bậc thứ 11, đây là bậc thứ nhất,

giai cấp đầu tiên, Bồ Tát có 51 giai cấp. Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ ít nhất là bậc thứ 11, 11 là sơ trụ, 10 bậc trước gọi là thập tín. 10 cấp bậc thứ hai là từ 11 đến 20, là thập trụ. Lên cao nữa là thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, 41 địa vị. Chúng được địa vị này, tương lai họ về đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, họ đến đó. Không vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đều đến thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, là cõi thật báo, thật sự có bản lĩnh mới đến đó được, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thật sự có bản lĩnh, tức thân thành Phật, hàng thượng thượng căn. Tu đà hoàn là lớp một, hàng thượng thượng căn là lớp 11, làm sao sánh được!

Cho nên thân kiến, đừng coi thân này quá quan trọng, vì “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Càng xem nặng thì phiền phức càng lớn, vì sao vậy? Vì chúng ta dụng tâm vào đây nhiều quá, chấp trước nhiều, phân biệt nhiều, khởi tâm động niệm nhiều, như vậy không phải quá phiền phức ư? Đức Phật dạy chúng ta đừng chấp trước, cũng không phải dạy chúng ta cố ý chà đạp nó, như vậy cũng sai. Tất cả phải thuận theo tự nhiên, thuận theo tự nhiên là hay nhất, viên mãn nhất. Thế nào gọi là thuận theo tự nhiên? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, tức là thuận theo tự nhiên.

Mấy ngày nay tôi xem một bài báo cáo, nói về Hawaii, một phương pháp trị liệu rất đặc biệt. Tựa đề là: “Cáo biệt ký ức dung hợp sám hối và cảm ân linh cực hạn”, một phương pháp trị liệu của Hawaii. Tôi thấy rất có lý, tương đồng với Phật pháp nói, đây chắc là Bồ Tát thị hiện. Linh cực hạn là gì? Trở về lại điểm ban đầu, điểm ban đầu là tự tánh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hiện ra từ tự tánh, sau cùng vẫn trở về tự tánh. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đoạn tận tập khí vô thi vô minh phiền não, chúng được quả vị Diệu giác là trở về thường tịch quang. Thường tịch quang chính là linh cực hạn, tức là điểm ban đầu, gọi là phương pháp hooponopono, dịch thành tiếng Trung nghĩa là pháp đại ngã ý thức, linh cực hạn.

Linh cực hạn, nếu dùng ý nghĩa trong kinh này để nói, nghĩa là tự tánh thanh tịnh bình đẳng giác. Linh cực hạn cũng chính là Phật A Di Đà, rất đáng được khen ngợi. Ngoài buông bỏ cái ta ra, buông bỏ cái ta rất tự tại, buông bỏ cái ta là gì? Trong Phật pháp đại thừa, tất cả chúng sanh đều là ta, vì sao vậy? Ta là tự tánh, tất cả chúng sanh đều là tự tánh biến hiện, đại từ bi, đại trí tuệ trong tự tánh đều hiện tiền. Quý vị yêu thương tất cả chúng sanh, hoan hỷ với tất cả chúng sanh, đối với họ không có phân biệt, không có chấp trước. Chúng ta không còn phiền não, trí tuệ hoàn toàn hiển lộ, đây là cảnh giới của Phật.

Bởi thế Viên giáo sơ trụ, chính thức đi vào lớp tiểu học của Như Lai, tiếp thu giáo huấn của Như Lai, thật sự y giáo phụng hạnh.

Thứ hai buông bỏ đối lập. “Biên kiến”, biên là nhị biên, người thế gian gọi là tương đối, tương đối tức là nhị biên. Có chân sẽ có vọng, có thiện tức có ác, có ngắn thì có dài, có lớn tức có nhỏ. Đức Phật dạy chúng ta, trong tự tánh hoàn toàn không có những thứ này. Tu đà hoàn tuy chưa chứng, chưa kiến tánh, nhưng họ nghe lời. Họ là giải ngộ, không phải chứng ngộ, tuy họ giải ngộ nhưng cũng làm được. Phật dạy họ buông bỏ, họ liền buông bỏ, không còn đối lập với người khác. Chẳng những không đối lập với người, mà tất cả pháp trong thế gian này họ đều không đối lập, thật hiếm có! Ở thế gian này họ không tìm được thứ đối lập, quý vị nói họ tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao. Không đối lập với người, không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật, vì sao vậy? Cùng một thể, thể là gì? Thể nghĩa là chân như tự tánh, trong giáo lý đại thừa gọi là thật tướng, cùng một thể.

Thứ ba là buông bỏ thành kiến: “Kiến thủ kiến và giới thủ kiến”. Kiến thủ kiến là thành kiến của về mặt quả, giới thủ kiến là thành kiến trên mặt nhân, hoàn toàn buông bỏ nhân quả.

Sau cùng là tà kiến, tất cả tư tưởng sai lầm họ đều không có, sao họ lại không có? Vì họ hoàn toàn y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát dạy làm như thế nào thì làm theo như thế. Đối với Phật Bồ Tát đầy đủ tín tâm viên mãn, không thêm không bớt, y giáo phụng hành, thật sự là một học sinh tốt. Thiếu thừa sơ quả, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát. Thập tín là tiểu học, lớp một tiểu học, rất dễ thương, là đệ tử Phật, không phải là giả, là đệ tử chơn chánh của Phật.

Năm loại này, năm loại kiến giải sai lầm lớn đều buông bỏ hết. Nhưng sai lầm trên tư tưởng vẫn chưa buông bỏ, trên mặt tư tưởng cũng có năm loại tham sân si mạn nghi, họ có. Nên đây là nói Tu đà hoàn, Tu đà hoàn có pháp nhãn.

Thấy pháp Tứ Đế, Tứ Đế là Khổ Tập Diệt Đạo, Tứ Thánh Đế.

“Khổ đế”, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Lục thú nghĩa là luân hồi lục đạo. “Khổ báo của tam giới lục đạo”, đặc biệt là chúng ta sống trong thời đại hiện nay, vì sao vậy? Vì chúng ta rời xa giáo huấn của thánh hiền, không cần đến, xa rời nó, vì vậy mà khổ. Giáo huấn của thánh hiền là trí tuệ chân thật, rời xa thánh hiền nên không có trí tuệ. Học được những gì? Người bây giờ gọi là tri thức, không sai. Thánh hiền dạy chúng ta điều gì? Là trí tuệ, không giống nhau. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh. Thánh hiền tâm thanh tịnh. Giáo huấn của họ, chúng ta cần phải dùng tâm thanh tịnh để

tiếp thu, mới thật sự có thể đạt được. Nếu tâm không thật sự thanh tịnh, sẽ không đạt được. Hiện nay thuật in ấn vô cùng phát đạt, in ra chất lượng tốt giá cả thấp, rất dễ đạt được. Tam tạng kinh điển vẫn còn, Tứ Khố Toàn Thư vẫn còn, nhưng không ai dạy. Có tài liệu, nhưng không có người dạy, vì sao Chư Phật Bồ Tát không đến? Họ có năng lực này, chúng sanh có cảm họ liền có ứng, vậy tại sao không đến? Không ai chịu học, đến cũng vô dụng. Vì sao nói không ai chịu học? Không có người nào thanh tịnh bình đẳng giác đến học, tâm địa phải thanh tịnh bình đẳng mới có thể tiếp thu giáo huấn của thánh hiền. Người bây giờ tâm không thanh tịnh, sao lại không thanh tịnh? Vì tâm họ có tham, có sân, có si, có mạn, có nghi, nên không thanh tịnh, mà năm loại này đều vô cùng nghiêm trọng. Họ tiếp xúc được kinh điển thánh hiền, dùng con mắt của tham sân si mạn nghi để nhìn nó, hoàn toàn thấy sai ý của thánh hiền.

Khi phiên dịch xong Bát Thập Hoa Nghiêm, lúc đó Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, đổi quốc hiệu thành nhà Chu. Kinh này đưa bà xem trước tiên, ngoài bìa bà đề bốn câu Kệ Khai Kinh: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Thật không dễ! Gặp được nhưng không có thành kính, nhất định không được lợi ích. Đại sư Ấn Quang nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích, ta mới thật sự lý giải được ý nghĩa của Như Lai. “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Nếu không có tâm thành kính, trong tâm đầy tham sân si mạn nghi, như vậy sẽ hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch lạc nghĩa chân thật của Như Lai, đây là thật không phải giả. Thế nên không phải Phật Bồ Tát không từ bi, mà bây giờ chúng ta không có thành ý để học tập, là một loại tâm khinh mạn. Nghe nói rất hay, được, nói tôi nghe thử coi. Tâm khinh mạn, không có tôn trọng, điều này rất khó! Người bây giờ thiếu chân thành, cung kính, hiếu đễ, trung tín, là nền tảng, căn bản của căn bản, những thứ này không còn.

Diễn tịch của Nho Thích Đạo để ngay trước mắt chúng ta, vẫn không đạt được lợi ích, quý vị giải thích về nó sai hoàn toàn. Đó không phải ý của Phật Bồ Tát, là ý của quý vị, ngày nay chúng ta gặp khó khăn chính là vấn đề này. Tam giới lục đạo đều là khổ, đây là gì? “Quả của sự mê muội”, si mê cùng cực. Quả này là xã hội động loạn, nhân dân đau khổ, địa cầu thiên tai, chính là những điều này.

Thế giới Cực Lạc không có, hoàn toàn không có những thứ này, vì sao vậy? Vì người ở thế giới Cực Lạc giác ngộ, nên Chư Phật Như Lai đều dạy học

ở đó, không đến thế gian này. Không phải Phật không đến, mà chúng ta không thật sự muốn học, nên cái gì cũng thử nghiệm trước đã, xem có hiệu quả chăng. Đều là tâm hoài nghi, tạo thành thảm họa ghê gớm như vậy.

Thứ hai “Tập đế”. Tập là gì? “Là các nghiệp của thiện ác và phiền não tham sân...”, đây gọi là tập. Một thứ là phiền não, là ở trong, nội tại. Thứ hai là tạo nghiệp, nghiệp là gì? Là có thiện có ác. Thiện nghiệp không tách rời phiền não, ác nghiệp cũng không tách rời phiền não. Quả báo của thiện nghiệp trong ba đường lành, quả báo của ác nghiệp trong ba đường ác, gọi là khởi hoặc tạo nghiệp. Khổ đế là thọ báo, Đức Phật thuyết pháp nói quả trước rồi mới đến nhân. Quả rất rõ ràng, chúng ta đã thấy được, đã tin! Quả từ đâu mà có? Từ phiền não tham sân si mạn nghi.

Trước mắt chúng ta có thể nhìn thấy, tham sân si mạn nghi chiêu cảm nên lũ lụt. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói: Nước biển dâng cao, sông hồ tràn lan, điều này có liên quan đến tham tâm. Sân nhuế là hỏa hoạn, như núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Ngu si là gió bão. Ngạo mạn là động đất. Hoài nghi là địa chất lỏng lẻo, núi lở đất sụp, diện tích lớn của mặt đất đột nhiên sụp xuống, là do hoài nghi.

Nghiệp thiện ác, sát đạo dâm vọng_Sát sanh, phẫn nộ thương tổn đến gan, gan dễ mắc bệnh. Trộm cắp, lo lắng gây thương tổn đến phổi. Dâm dục, oán hận hoặc là vui mừng quá độ, tổn thương đến tim, tim mạch. Vọng ngữ, gạt người khác, ưu tư quá độ, oán hận làm thương tổn đến bao tử.

Quý vị xem tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng, gây tổn thương đối với bản thân, mà còn chiêu cảm sơn hà đại địa_Thiên tai bên ngoài. Sát sanh là bất nhân, trộm cắp là bất nghĩa, tà dâm là vô lễ, vọng ngữ là vô tín, uống rượu là vô trí. Người xưa gọi là đạo lý làm người, đạo lý cơ bản, hoàn toàn không có nhân lễ nghĩa trí tín, xã hội ngày nay không thấy nữa. Còn hiếu thân tôn sư là nền tảng của tất cả đức hạnh, bất luận là thế gian hay xuất thế gian, nền móng vững chắc của tất cả thiện nghiệp, là hiếu thân tôn sư, bây giờ không còn nữa. Quý vị muốn hỏi vì sao xã hội có nhiều thiên tai thảm họa như vậy? Thiên tai này có thể hóa giải được chăng? Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

“Hai loại này có thể tập khởi khổ báo trong tam giới lục đạo, nên gọi là tập đế”. Thứ nhất là năm độc tham sân si mạn nghi, một loại khác chính là tạo nghiệp, hai loại này có thể tập khởi khổ báo của tam giới lục đạo. Tất cả khổ báo trong tam giới lục đạo từ đâu đến, nên nó là nhân của sự mê muội. Tập đế là “nhân của sự mê muội”, đây là nhân quả của thế gian. Diệt đạo là nhân quả của xuất thế gian, Tứ đế là nhân quả của thế xuất thế gian.

“Diệt đế là niết bàn”, tiếng phạn gọi là niết bàn. Phật giáo truyền đến Trung quốc phiên dịch thành diệt, dịch niết bàn thành diệt, diệt điều gì? Ở đây nói rất rõ ràng: Diệt hai loại “hoặc và nghiệp”. Hoặc ở trước nói là tham sân si mạn nghi, đó là hoặc. Nghiệp là nói đến thiện nghiệp và ác nghiệp. Thiện nghiệp cũng không được, thiện nghiệp chỉ sanh lên cõi trời, sanh vào cõi người, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Như vậy phải làm sao? Đức Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tam luân thể không, như vậy sẽ không tạo nghiệp.

Thế nào gọi là tam luân thể không? Ví dụ như bố thí, bố thí là việc tốt, chúng ta đem của cải bố thí cho người thiếu thốn. Hiện nay nhiều thiên tai, rất nhiều người dân chịu thiệt hại vì thiên tai, chuyện ăn mặc của họ đều có vấn đề. Chúng ta bố thí cái ăn cái mặc cho họ, giúp họ, cứu tế họ, đây là việc tốt. Khi bố thí vô ngã tướng, vô nhân tướng. Chúng ta bố thí áo quần cho họ, bố thí lương thực cho họ, cũng không chấp vào tướng này. Lìa tất cả tướng tu bố thí, đây là Bồ Tát, như vậy không tạo nghiệp. Nếu bố thí mà chấp tướng, thì vẫn cứ trôi lăn trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo. Chấp tướng, chấp tướng là phước báo, quý vị tu phước. Không chấp tướng đó là công đức, công đức có thể giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, phước đức không được. Phước báo là chúng ta ở trong lục đạo hưởng thụ phước báo.

Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều gia đình giàu có nuôi thú cưng, đó là súc sanh, nhưng chúng có phước báo. Quý vị xem cả nhà từ lớn đến nhỏ đều yêu thích nó, đều bảo vệ chăm sóc nó vô cùng chu đáo, đây là phước báo tu được trong đời quá khứ. Chúng đọa vào đường súc sanh, ở trong đường súc sanh cũng hưởng phước, quả không đơn giản chút nào.

Bởi thế diệt, diệt hoặc, mê hoặc_Tham sân si mạn nghi là hoặc, ngôn ngữ tạo tác là nghiệp, cần phải diệt trừ những thứ này. Không phải bảo quý vị đừng làm, không làm là sai, vẫn cứ làm như thường, làm như thường nhưng sao? Không khởi ý niệm, đây là tam luân thể không. Đừng chấp trước tôi làm được, cũng đừng chấp trước đối phương nhận sự cúng dường bố thí của tôi, cũng đừng chấp trước mình cúng dường cho họ bao nhiêu, dù đã làm rồi.

Như phương pháp trị liệu của Hawaii vậy, hoàn toàn đưa nó về con số không. Tâm địa thanh tịnh, nên làm mà không làm, không làm mà làm, làm rồi mà giống như chưa làm vậy, trong tâm không lưu lại chút dấu vết nào, như vậy là đúng. Hay nói cách khác, hãy giữ mãi tâm thanh tịnh. Hành thiện không chấp trước vào tướng của hành thiện, tạo ác cũng đừng chấp vào tướng tạo ác, có khi tạo ác cũng độ chúng sanh, dùng phương pháp vô cùng đặc thù này.

Quý vị xem 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, có một số thiện tri thức dùng sát đạo dâm dề độ chúng sanh, đây là một phương pháp. Phương pháp cực đoan bất thiện họ độ được người, phải dùng phương pháp này, không dùng phương pháp này không được. Nhưng vì họ có trí tuệ, nên họ như như bất động, làm mà không làm. Họ được, nhưng chúng ta không được, chúng ta không có bản lĩnh lớn như họ.

Bởi vậy hàng sơ học như chúng ta ngày nay, phải xa rời điều ác và phải làm nhiều điều thiện, đoạn ác tu thiện. Quan trọng nhất là không trước tướng, phải biết rằng: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, thật sự làm được vô tướng.

“Diệt hoặc nghiệp mà rời nỗi đau khổ trong sanh tử”, thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới. “Chân không tịch diệt, nên gọi là diệt”, tịch là thanh tịnh, chân không nghĩa là tự tánh, chân không tức là linh cực hạn. Chân không bất không, không phải là không có gì cả, tất cả đều có nhưng đều không chấp trước, tâm địa thanh tịnh tịch diệt. Diệt là diệt tạo tác, diệt mê hoặc, tham sân si mạn nghi là mê hoặc. Không mê hoặc, không tạo nghiệp, còn phổ độ chúng sanh, nên đây gọi là diệt, là quả của ngộ. Giác ngộ nhỏ của tiểu thừa, không phải đại triệt đại ngộ, là giác ngộ nhỏ.

Thứ tư “Đạo đế”. Đạo là phương pháp, là con đường. Dùng phương pháp, con đường này “có thể thông với niết bàn”, chúng ta nói con đường thành Phật, là của tiểu thừa tu. Ngày nay chúng ta tu cao hơn họ, đơn giản hơn họ, ngày nay chúng ta tu là một đại đạo đặc biệt, nhanh chóng thành Phật: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Đây là đường lớn cứu cánh viên mãn trong các con đường. Ở trước ngài Ngẫu Ích nói rất hay, điều này không thể không biết.

Đây là “nhân của ngộ”, pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Hai điều khổ và tập ở trước là nhân quả thế gian, diệt đạo ở sau là nhân quả xuất thế gian. Ngày nay chúng ta gặp được quả là vô cùng may mắn. Trong kệ khai kinh nói: “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, chúng ta đã gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, ngày này chúng ta cũng đã gặp được. Nhất định phải biết quý trọng, nhất định phải tinh tấn nỗ lực học tập, hy vọng vãng sanh Tịnh độ ngay trong đời này, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta sẽ chứng được thành tựu viên mãn.

Trong này hai điều ở trước, là khổ và tập, là nhân quả lưu chuyển, nên còn gọi là nhân quả thế gian, là tùy theo, quý vị xem khởi cảm, tạo nghiệp, thọ khổ. Đây là lưu chuyển, gọi là luân hồi. Hoặc, nghiệp, khổ là luân hồi, đây là hiện

tượng của luân hồi. Thọ khổ họ lại mê hoặc, mê hoặc lại tạo nghiệp. Nên trong lục đạo, tình hình này ngày càng nặng, trước mắt đích thực là hiện tượng này.

Chúng ta xem từ trên lịch sử, thấy hiện tượng này, tướng lưu chuyển. Trong lịch sử Trung quốc ghi chép, thời đại thượng cổ của Tam hoàng ngũ đế. Tam Hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo pháp tự nhiên, vô vi mà trị. Thời đại ngũ đế đạo không còn, khi đạo không còn thì có đức, nên ngũ đế lấy đức trị thiên hạ. Trong sách cổ ghi chép thời này là cách trị đại đồng, đại đồng thiên trong Lễ Ký nói, đó là thời đại ngũ đế. Đức trị, tùy thuận đạo gọi là đức. Đến thời đại tam vương, tam vương, Hạ Thương Chu gọi là tam vương, đức không còn. Khi đức không còn, lấy nhân trị thiên hạ, nhân biết yêu thương. Hạ Vũ, Thành Thang, Chu Văn Vương là đại thánh nhân, lấy nhân nghĩa trị thiên hạ. Cuối thời nhà Chu Xuân Thu Chiến Quốc, nhân không còn, lý niệm tự tư tự lợi hưng thịnh, nhưng vẫn nói nghĩa khí, việc không hợp lý vẫn không chịu làm. Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, kết thúc thời Xuân Thu Chiến Quốc, nhưng chỉ 15 năm là mất nước. Hán kế thừa đại thống, đại thống, là thống nhất. Hán Võ Đế dùng lễ, dùng học thuyết của Khổng Mạnh, lấy lễ trị thiên hạ. Đây là khi nhân không còn thì dùng nghĩa, nghĩa không còn có lễ. Cho đến thời nhà Thanh là hơn 2000 năm, Trung quốc cũng đã xuất hiện thái bình thanh thế. Thời nhà Hán có hai đời Văn Cảnh: Hán Văn Đế, Hán Cảnh Đế. Nhà Đường có Trinh Quán, Khai Nguyên. Nhà Thanh có Khang Hy, Càn Long. Đều là thanh thế, quốc thái dân an, nhân dân hạnh phúc, không có thiên tai. Sau khi nhà Thanh mất, lễ không còn, đến nay là 100 năm, đạo đức nhân lễ nghĩa đều không còn. Cổ nhân nói thế giới sẽ loạn, quả nhiên không sai, nằm trong dự đoán của họ. Bởi vậy thế gian vô cùng khổ, phải biết khổ từ đâu đến.

Những năm lại đây, tôi tiếp xúc rất nhiều người. Rất nhiều bậc lãnh đạo quốc gia, chuyên gia học giả đều suy nghĩ, làm sao để khôi phục xã hội an định, khôi phục thế giới hòa bình. Họ có chân tâm, tôi rất khâm phục, nhưng nghĩ không ra phương pháp. Họ cho rằng xã hội vĩnh viễn đang tiến bộ, những gì của ngày xưa chắc đã lạc hậu, không theo kịp thời đại, nên không cần. Đào thải toàn bộ những gì của cổ nhân lưu lại, không cần nữa, nhưng lại không có phát minh mới, vì vậy mới gặp kiếp nạn nghiêm trọng đến thế. Bức bách mọi người quả thật không còn cách nào khác, mới truy tìm lại những gì đã quên từ lâu của cổ nhân, xem những gì của cổ nhân có hiệu quả chăng. Họ rất hoài nghi đối với cổ nhân.

Chúng tôi có nhân duyên này, giới thiệu giáo huấn của cổ nhân cho mọi người. Họ nghe xong rất hoan hỷ, nhưng thật sự có nghi vấn: Thầy ơi, đó là lý

tưởng, không phải sự thật. Người thật sự nghiên cứu lịch sử triết học phương đông quá ít, hiểu rõ ràng minh bạch chỉ có một người là ông Townenbe người Anh. Ông ta đích thực là thấu triệt, tôn sùng: Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Điền tịch của Khổng Mạnh còn, kinh điển của đại thừa còn, có thể cứu được thế giới ngày nay chăng? Khó, không phải không cứu được, nhưng khó, khó ở đâu? Khó ở chỗ người thời nay không biết tôn trọng nó, không chịu nỗ lực thâm nhập nghiên cứu ý nghĩa trong kinh điển. Tùy tiện dùng kiến giải của riêng mình để xem, dùng kiến giải của riêng mình để giải thích giáo huấn của cổ nhân, giải thích sai hoàn toàn. Như vậy là trị không được, không trị được liền trách những gì của cổ nhân là giả, gạt người, nên vứt bỏ hoàn toàn. Như vậy thế giới này thiên tai càng nghiêm trọng, nhất định đợi thế giới hủy diệt. Đây mới là hiện tượng khiến chúng ta thật sự cảm thấy sợ hãi.

Chúng ta được coi như là rất may mắn, tìm được thế giới tây phương Cực Lạc, tìm được một nơi về, mà cơ duyên ngay ngày hôm nay. Ngày nay nếu bỏ qua cơ hội này, muốn tìm lại cơ hội này không dễ, có thể vĩnh viễn không tìm thấy. Điều này chúng ta không thể không biết.

“Bốn loại này đều gọi là đế, nói chân lý này quả thật là tốt cùng”. Khổ của thế gian là thật, chúng ta tạo nghiệp là thật, vì tạo nghiệp mới có khổ báo. Nếu muốn lìa khổ, lìa khổ nhất định phải buông bỏ nghiệp, buông bỏ mê hoặc, buông bỏ tạo nghiệp. Cần phải hiểu tam luân thế không, phải nhận thức chân tướng sự thật của vũ trụ.

Làm thế nào để lìa khổ được vui? Phải tu đạo, đạo rất nhiều, Bát chánh đạo là đưa ra ví dụ. Trong Phật pháp đại thừa có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tiểu thừa có 3000 oai nghi. Thế gian có rất nhiều học phái, mỗi học phái có lối đi riêng. Tôn giáo trong thế gian cũng rất nhiều, mỗi Tôn giáo có phương pháp tu hành riêng, có lý tưởng riêng. Trong nền văn hóa đa nguyên phức tạp như vậy, chúng ta cần phải dùng trí tuệ của mình để lựa chọn. Mấu chốt là ở người thầy, không gặp được chân thiện tri thức, chúng ta không có năng lực để lựa chọn, đây là thật.

Đời này nếu như tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, thầy Lý Bình Nam. Không gặp được ba vị này, đối với vấn đề này tôi hoàn toàn không biết gì, không tiếp xúc đến nó. Mặc dù đưa điền tịch cho tôi, nhiều nhất tôi chỉ lật qua một hai trang. Không có chân thiện tri thức dẫn dắt, rất khó. Không có thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ_kinh Phật nói rất hay: Đời này gặp được cơ hội này, có thể tin, có thể hiểu

đều là trong đời quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai. Được Chư Phật Như Lai gia trì, ta mới có thể tin, mới có thể lý giải, không phải người bình thường có thể làm được.

Chúng ta tin những lời này là thật, tuyệt đối không phải là người ta có tâm tốt, dùng những ngôn ngữ này để kích phát chúng ta. Nếu nghĩ như vậy là sai, hoàn toàn hiểu sai ý. Họ dùng một tâm chân thành, một tâm từ bi, đơn thuần là lợi tha, không có chút ý niệm nào tự lợi cả. Chúng ta gặp được mà không tin là sai.

Chúng ta tiếp tục xem: “Hai điều này đều là quả trước nhân sau”, đầu tiên là quả sau đó mới đến nhân, một cái là thế gian, một cái là xuất thế gian. Vì “quả dễ thấy”, quý vị thấy được. “Nhân khó biết, nên trước tiên nói rõ về khổ quả khiến họ chán ghét, sau đó mới khiến đoạn nhân của nó”. Quý vị đối với quả cảm thấy quá khổ, muốn xa lìa nó, ý niệm này là chính xác, làm sao để xa lìa? Đoạn nhân nghĩa là xa lìa. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không có gì không phải từ tâm tưởng sanh. Bởi thế trước tiên phải đoạn tận ý niệm sai lầm, tham sân si mạn nghi là ý niệm sai lầm. Đầu tiên phải kiến lập nhân trong tâm, sau đó đến ngôn ngữ tạo tác, tâm chánh hành vi sẽ chánh, tâm tà hành vi sẽ tà. “Lại đưa ra diệu quả niết bàn để được an vui”, có quả báo tốt, thế giới tây phương Cực Lạc tốt, đó là con đường lớn thông đến đại niết bàn. “Là thiện xảo để dẫn dụ hàng căn cơ thấp kém”, căn cơ thấp kém là Tu đà hoàn. Dùng những phương pháp khổ tập diệt đạo nói với họ, họ hiểu, có thể tiếp thu, đây là phương tiện thiện xảo của Phật.

“Đức Phật từ dưới cội Bồ Đề đến vườn Lộc uyển, vì năm tỳ kheo mà bắt đầu nói pháp này, gọi là lần đầu tiên Đức Phật chuyên pháp luân”. Đức Thế Tôn khai ngộ dưới cội bồ đề, sau khi đại triệt đại ngộ là bắt đầu giáo hóa chúng sanh, xem chúng sanh nào căn cơ thuần thực. Năm người ở vườn Lộc uyển, năm người này vốn là tùy tùng của ngài. Sau đó vì Đức Thế Tôn từ bỏ việc tu khổ hạnh, năm người này cho rằng Đức Thế Tôn thoái chuyển, nên xa rời Phật, mỗi người đều tu theo phương pháp của mình. Sau khi Phật khai ngộ, biết được mấy người này trong đời quá khứ có thiện căn, nên đến tìm họ nói pháp Tứ Đế- Khổ Tập Diệt Đạo. Tôn giả Kiều Trần Như chứng quả A la hán, bốn người khác chứng quả Tu đà hoàn. Đây là Phật chuyên pháp luân, chuyên pháp luân là ví với dạy học, hoằng pháp lợi sanh, đây là bắt đầu.

“Nương theo đó mà tu đạo chứng được diệt đế, gọi là hàng Thanh văn”, vì nghe pháp âm của Phật nói mà khai ngộ, hiểu được, đây là tiểu ngộ, nên gọi là Thanh văn. “Phẩm thí dụ trong Kinh Pháp Hoa nói: Lúc ở thành Ba La Nại,

chuyên pháp luân tứ đế”. Trong Kinh Pháp Hoa chính là nói về vấn đề này, Kinh Tứ Thập Nhị Chương cũng có. “Trong vườn Lộc Uyển, chuyên pháp luân tứ đế, độ năm anh em Kiều Trần Như chứng được đạo quả”. Niết Bàn Kinh Thập Nhị cũng nói: “Khổ tập diệt đạo gọi là tứ thánh đế”.

Ở sau vẫn còn: “Niết Bàn Kinh thập ngũ nói: Ngày xưa Ta và các ông không biết được Tứ Thánh Đế, vì thế trầm luân mãi trong biển khổ lớn sanh tử. Nếu thấy được Tứ Đế, tức được đoạn sanh tử”. Đây là Phật khuyên hàng đệ tử. Ta là Phật tự xưng, ngày xưa là rất lâu xa về trước, không phải đời này mà là nhiều đời nhiều kiếp trước, chúng ta đều có liên quan. Không có liên quan không thể ở cùng nhau, nhiều đời nhiều kiếp đều ở cùng nhau.

Đời này Đức Thế Tôn đã thành Phật, lại gặp được, những người trong quá khứ nay lại gặp nhau. Thế Tôn thị hiện ở thế gian này, nhân duyên nhiều đời kiếp trong quá khứ đã thuần thực, thuần thực là có thể tiếp thu, tiếp thu được mới có thể dạy, không thể tiếp thu không thể dạy được. Lúc dạy họ có thể tin, có thể lý giải, y giáo phụng hành, họ thật sự thực hành, như vậy gọi là duyên thành thực.

Bây giờ khó, khó ở đâu? Duyên không thuần thực, không thuần thực thì có cách dạy không Thuần thực, thuần thực có cách dạy của thuần thực. Không thuần thực làm sao đặt nền tảng tín căn cho họ, “Niềm tin là mẹ của mọi công đức”, làm sao giúp họ khởi tín, đây là điều quan trọng hơn bất kỳ điều gì ở trong thời đại này, là phương pháp quan trọng nhất. Nên ngày nay chúng ta đặc biệt đề xướng ba nền tảng của Nho Thích Đạo, đạo lý chính là ở đây. Nếu không bắt đầu hạ thủ từ trên căn bản này, chắc chắn không thể có thành tựu. Chẳng những không có thành tựu, mà còn sanh khởi tác dụng phụ, tác dụng phụ rất không tốt, cho là thế nào? Những thứ của cỗ nhân không có giá trị, vậy thì cỗ thánh tiên hiền sẽ bị tuyệt tích trên địa cầu này, điều này đáng sợ hơn tất cả, tuyệt đối không được để vấn đề này phát sanh. Chúng ta phải học Đức Thế Tôn, sau khi đại triệt đại ngộ, dạy năm tỳ kheo áp dụng Tứ Đế, dùng pháp thế gian để dạy. Sau khi đặt nền tảng cho pháp thế gian, người thông minh hơn, đối với pháp thế gian vẫn bất mãn, hy vọng có thể càng nâng cao cảnh giới, có chăng? Có, dần dần nâng cao, đi lên từng bước một, đây mới là cách. Lúc Đức Thế Tôn tại thế, những phương thức dạy học này, rất đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta tham khảo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 599

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 17.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 788, hàng thứ nhất.

Duy Ma Kinh Gia Tường Sớ nói: “Pháp nhãn tịnh, tiểu thừa có pháp nhãn, đại thừa cũng có pháp nhãn. Pháp nhãn tiểu thừa tức sơ quả thấy được pháp Tứ Đế, gọi là pháp nhãn”. Ở trước chúng ta học đến đây.

Pháp nhãn Tiểu thừa, sơ quả sẽ đạt được, họ đạt được điều gì? Thấy được pháp Tứ Đế. Chúng ta cũng biết được pháp Tứ Đế, trong kinh điển đại tiểu thừa nói rất nhiều, danh tướng đều rất quen thuộc, không xa lạ chút nào. Chúng ta có pháp nhãn chăng? Không có. Người ta là chúng ngộ, còn chúng ta là giải ngộ. Chúng ta là tri thức, người ta là cảnh giới thân chứng, điều này không giống nhau. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, quan trọng nhất là buông bỏ, những lý sự này chúng ta đều biết rõ, nhưng không buông bỏ được. Trong kinh điển đại tiểu thừa Đức Phật nói rất nhiều, thực tế mà nói phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm.

Lúc Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề, làm thí nghiệm cho chúng ta. Từ hành nghi một đời của ngài để quan sát, 19 tuổi ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống phú quý trong cung đình, đây là buông bỏ phiền não chướng. Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy là một phần tử tri thức, hiếu học đa văn. 19 tuổi ra đi tham học đến 30 tuổi, 12 năm. Học thuật Tôn giáo của Ấn độ, ngài đều từng tham học qua, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề, vì sao vậy? Vì đó chỉ là tri thức, nghe nhiều, nghiên cứu thảo luận, đều thuộc phạm vi tri thức, như ngày nay người ta thường nói. Cho nên lại biểu diễn một lần nữa cho chúng ta thấy, ngài nhập định dưới cội bồ đề, buông bỏ tất cả sở học của 12 năm, đây là buông bỏ sở tri chướng. Đây là hai loại lớn chướng ngại việc thành Phật, hai loại chướng ngại: phiền não chướng, sở tri chướng. Lần này ngài buông bỏ sở tri chướng, kết quả là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta nên nhớ rằng, vấn đề này không phải học mà được, không liên quan đến quảng học đa văn. Nên trong quá trình dạy học, trong tất cả kinh luận đại tiểu thừa Đức Phật thường dạy chúng ta: Sở dĩ làm chúng sanh, vì chúng sanh không trở về được cội nguồn, không kiến tánh, vấn đề chính là ba loại chướng ngại. Trong Kinh

Hoa Nghiêm gọi nó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thông thường trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô minh phiền não, nghĩa là vọng tưởng. Trần sa phiền não là phân biệt. Kiến tư phiền não là chấp trước, chính là ba loại này. Nếu buông bỏ được ba loại này, ta sẽ thành tựu, đồng thời buông bỏ ba loại. Đức Thế Tôn biểu diễn là cùng một lúc buông bỏ, ngài Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy, cũng là cùng một lúc buông bỏ. Đây là hàng thượng thượng căn, một nghe ngàn ngộ. Chúng ta nên nhớ, ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, người bây giờ gọi là người không có văn hóa. Gia cảnh vô cùng bần hàn. Cha qua đời sớm, ngài với mẹ sống nương nhau. Mỗi ngày vào núi đốn củi gánh vào thành bán, tiền bán được đi mua gạo mua rau đem về nuôi mẹ già, cuộc sống rất gian khổ, là nhờ vào lao lực để sống.

Hiện nay nghề bán củi này không còn, bây giờ trong bếp dùng điện dùng ga, không dùng củi. Thời kỳ kháng chiến vẫn còn dùng củi, các thành phố tương đối, đều không có nước máy, vẫn nấu lò. Chúng tôi sống trong thời kỳ kháng chiến, bán nước, gánh nước vào thành bán, bán củi, đây là những thứ cần thiết trong cuộc sống. Hình như nghề này họ có khách cố định, họ lo việc củi nước của mấy nhà, đồng nghĩa nói họ bao luôn. Bây giờ nghề này không còn, nghề này rất vất vả. Ngài Huệ Năng dựa vào nghề này để mưu sinh, tuổi tác còn rất trẻ, mới 24 tuổi. Trong lúc đi bán củi ngẫu nhiên nghe được cảm tiền đi ra, ngẫu nhiên nghe được ở trong phòng, ngài ở ngoài cửa nghe được, ở ngoài cửa sổ nghe có người đọc kinh. Ngài liền đứng nghe một lúc, cảm thấy rất thú vị, nói hay quá. Đợi họ đọc xong, ngài liền đi vào thỉnh giáo: lúc nãy ông đọc gì vậy? Ông ta nói: tôi tụng Kinh Kim Cang. Ngài liền đem mấy câu nghe được, cảm nhận của mình, nói ra chia sẻ với vị cư sĩ này. Ông này nghe xong cảm thấy vô cùng kinh ngạc, kinh điển này rất thâm sâu, vậy mà ngài hiểu được ý của nó. Đàm luận một lúc, hiểu được hoàn cảnh của ngài, vị cư sĩ này nói: Căn tánh ông lanh lợi, ông nên thân cận Ngũ Tổ. Gia cảnh của ngài thanh hàn, vị cư sĩ này vô cùng khảng khái, tặng ngài mười lượng bạc để làm phí lo cho gia đình. Ông tìm thêm một vài người đồng tu, giúp ngài chăm sóc mẹ già để ngài yên tâm đi tham học. Mẹ già của ông để chúng tôi chăm sóc. Điều này đối với ngài mà nói, đây là việc vui lớn lao để đến Hoàng Mai gặp Ngũ Tổ. Ngũ tổ hỏi ngài: Ngươi đến đây để cầu điều gì? Ngài thưa với Ngũ tổ: Con muốn làm Phật. Đại khái trong đời Ngũ Tổ chưa gặp được người nào như vậy. Thông thường người ta đều cầu thăng quan phát tài mà đến, hoặc là đến để học tập kinh giáo, nhưng ngài đến là để làm Phật, quý vị xem mục tiêu khác

nhau. Ngũ tổ cũng là một bậc siêu tuyệt: Người đến làm Phật, ta sẽ giúp người thành Phật, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Ở trong chùa phân phối cho ngài một công việc là giã gạo chẻ củi, làm đúng nghề của ngài. Lúc đó chùa của Ngũ Tổ vô cùng hưng thịnh, mỗi ngày có hơn 1000 người ăn cơm, người làm việc trong bếp rất vất vả, bảo ngài đi giã gạo chẻ củi. Suốt tám tháng như vậy, ngài ở Hoàng Mai làm khổ công. Giảng đường của chùa ngài chưa từng đến, chưa nghe được một bài giảng nào, cũng chưa ngửi được cây hương nào trong thiền đường, nhưng khi truyền y bát Ngũ Tổ lại truyền cho ngài.

Chúng ta mới biết Ngũ tổ với ngài Huệ Năng, trong hai người họ có sự ký kết ngầm, người khác không nhận ra. Để ngài đến làm khổ công ở chùa suốt tám tháng, đó là gì? Là tu phước! Người học Phật không thể không có phước báo, không có phước báo không thể hoàng pháp lợi sanh. Hoàng pháp lợi sanh phải có phước báo lớn, nên để ngài tu phước. Chỉ có đêm cuối cùng triệu kiến ngài, canh ba nửa đêm, tôi dự đoán nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ. Ngài không biết chữ, không cần đưa kinh cho ngài xem. Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài nghe, giảng đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, khoảng 1/3 Kinh Kim Cang, ngài liền giác ngộ, đại triệt đại ngộ. Ngài đưa ra báo cáo của mình với Ngũ Tổ, giống như bảo vệ luận án tiến sĩ vậy, đó chính là luận án tiến sĩ. Luận án tiến sĩ của ngài có năm câu, nói một cách rất cảm thán rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, minh tâm kiến tánh, tánh là như thế nào? Vốn tự thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. “Vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt. “Vốn tự đầy đủ”, “vốn không dao động”, “năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe đến đây thì nói, được rồi, không cần nói thêm nữa, cũng không cần giảng nữa, truyền y bát cho ngài, dạy ngài lập tức ra đi, nửa đêm canh ba đưa ngài đi. Ngài ra đi ba ngày sau Ngũ tổ mới tuyên bố với đại chúng, Y bát đã truyền cho Huệ Năng và người này đã ra đi. Lúc này đại chúng mới biết được sự thật, họ không phục! Quý vị thử nghĩ xem, ngài Thần Tú theo Ngũ Tổ bao nhiêu năm, mỗi người đều cho rằng nhất định y bát sẽ truyền cho Thần Tú, sao lại truyền cho người khác? Mọi người chia nhau đi tìm để đoạt lại y bát, đây là gì? Đó lý chướng ngại. Thần Tú dù sao cũng không tệ, sư không có tâm này, bản thân sư biết Ngũ Tổ có trí tuệ, tuyệt đối không tùy tiện truyền cho người khác. Thần Tú đối với Huệ Năng cũng có tôn trọng, nhưng người dưới không phục.

Bởi thế đó là chúng ngộ, không có gì khác chính là buông bỏ. Cùng một động tác, cùng một cảnh giới như Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề. Đây là đồng

thời buông bỏ toàn bộ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Khó! Vô cùng khó khăn.

Thầy Phương Đông Mỹ nói, trước ngài Huệ Năng không thấy ai, từ ngài Huệ Năng cho mãi đến nay, cũng không thấy ai, người như vậy thật sự gọi là bậc thượng thượng căn. Chúng ta nói đạt đến cảnh giới này, có người vài tháng đạt được, có người năm ba năm đạt được cảnh giới này, cũng có người tám mươi năm, cũng có người hai ba mươi năm đạt đến cảnh giới này. Đến cảnh giới này đều là bình đẳng, không có cao thấp, nhưng đó là đoạn dần dần.

Đức Phật dạy chúng ta chia thành ba giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là đoạn kiến tư, đoạn được kiến tư phiền não chứng được quả A la hán. Tiếp đến đoạn trần sa phiền não, sau đó đoạn vô minh phiền não. Đoạn được trần sa phiền não là Bồ Tát, đoạn được vô minh tức thành Phật. Không thông qua A la hán, không thông qua Bồ Tát liền thành Phật, hạng người này vô cùng ít ỏi. Làm được chăng? Được, chịu buông xả là được, buông không được là không thể, đây thật sự gọi là chứng ngộ. Chứng ngộ và giải ngộ là hai vấn đề khác nhau, giải ngộ những gì ta đạt được là thường thức, ngày nay chúng ta gọi là tri thức. Chứng ngộ là trí tuệ, trong bản tánh vốn có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Mỗi người đều có, nhưng bị ba loại chướng ngại này ngăn trở, nếu buông bỏ được thì tất cả đều hiện ra. Nhất thời đốn xả, là nhất thời đốn ngộ. Đức Phật và ngài Huệ Năng biểu diễn là nhất thời đốn ngộ, không có giai cấp, không có thời gian, ngay tại lúc này. Đạt được cảnh giới này, quý vị xem trong đời ngài Huệ Năng, trong hội của ngài có 43 người khai ngộ, đều đạt đến cảnh giới như ngài, nhưng không phải cùng một lúc. Như vừa nói có người mấy tháng, có người mấy năm, có người mười mấy năm, nhưng đều đạt được cảnh giới này.

Phật giáo chính thức truyền đến Trung quốc, Hán Minh Đế phái đặc sứ đến Tây Vực lễ thỉnh về Trung quốc, lúc đó là năm Vĩnh Bình thứ mười, năm 67 công nguyên, đến nay là gần 2000 năm. Trong 2000 năm này, chư vị nên biết, minh tâm kiến tánh là thành Phật, Phật này đại sư Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, không phải viên mãn cứu cánh. Phần chứng tức Phật trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân Bồ Tát, nghĩa là nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Quý vị thử nghĩ xem, phải chăng họ là bình đẳng? Khởi tâm động niệm đều không có, đương nhiên là bình đẳng, vì sao trong bình đẳng vẫn còn giai cấp? Giai cấp này phân biệt như thế nào?

41 giai cấp, sơ trú Bồ Tát là không khởi tâm không động niệm, buông bỏ khởi tâm động niệm. Đến Đẳng giác vẫn là không khởi tâm không động niệm, trong này có 41 địa vị: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị đều ở trong cõi thật báo trang nghiêm, đó là nhất chân pháp giới. Vì sao gọi họ là Phật? Dụng tâm không giống nhau. Trong mười pháp giới tất cả đều coi là phàm phu, trên lục đạo của mười pháp giới có Thanh văn, A la hán, có Bích chi Phật, có Bồ Tát, có Phật, đều được coi là Phàm phu. Đại thừa gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo.

Phàm và thánh này tiêu chuẩn là gì? Lấy tâm làm tiêu chuẩn, chân tâm là thánh nhân, vọng tâm là phàm phu. Vọng tâm là gì? Vọng tâm là tâm sanh diệt. Quý vị xem tâm và ý niệm của chúng ta, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, sanh diệt không ngừng, mà tốc độ sanh diệt lại rất nhanh, đây là dùng vọng tâm. Chân tâm bất sanh bất diệt, đại sư Huệ Năng đã thấy được. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đây là kiến tánh. Ngài thấy được liền áp dụng ngay, ngài dùng là tâm bất sanh bất diệt, chúng ta dùng là tâm sanh diệt. Tuy học được rất nhiều kinh giáo, thời gian lâu ngày, thời gian lâu là huân tu, nhưng không dùng được, trong cuộc sống vẫn dùng tâm sanh diệt, đây tức là phàm phu. Nếu dùng tâm bất sanh bất diệt, đó chính là Phật, là pháp thân Bồ Tát. Tiêu chuẩn là điểm này, tiêu chuẩn này quá cao.

41 địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nên lý giải nó như thế nào? Ở trước có ví dụ, tuyệt đối không được sơ suất. A la hán đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng chưa đoạn tận tập khí, đoạn kiến tư phiền não là chứng quả A la hán. Nếu tập khí kiến tư phiền não cũng đoạn, họ không phải là A la hán, mà họ là Bích Chi Phật. Quý vị xem, đoạn tận tập khí, Bồ Tát nâng cao thêm một bậc, đương nhiên Bồ Tát đoạn gì? Đoạn trần sa phiền não, địa vị cao hơn Bích Chi Phật, nhưng tập khí chưa đoạn. Nếu đoạn được tập khí trần sa phiền não, họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, đến tập khí cũng đã đoạn, nhưng vô minh phiền não chưa đoạn.

Vô minh là khởi tâm động niệm, họ không khởi tâm không động niệm tức vượt ra ngoài mười pháp giới, họ minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Thật sự đạt được pháp bình đẳng, trên đề kinh này nói: Thanh tịnh bình đẳng giác, họ đã đạt được. Vì sao trong bình đẳng còn có 41 địa vị? Chúng ta biết là chưa đoạn tận tập khí vô minh, vậy 41 địa vị từ đâu mà có? Do tập khí dày mỏng khác nhau. Vì tập khí vô minh không thể đoạn tận, không như kiến tư và trần sa. Hai loại này có cách đoạn, còn tập khí vô minh không có cách nào

đoạn được, phải làm sao? Cứ để mặc nó, thời gian lâu ngày tự nhiên không còn. Cần thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là ba a tăng kỳ kiếp, thời gian lâu như vậy, tập khí vô minh tự nhiên không còn. Bởi thế chúng ta biết, là do tập khí vô trí vô minh dày mỏng khác nhau, nên nói nó có 41 địa vị. 41 địa vị này nói nó có cũng được, nói nó không có cũng được, chúng ta phải hiểu ý này, vì cảnh giới này là cảnh giới bình đẳng, đều không có khởi tâm động niệm. Nếu đoạn tận tập khí vô trí vô minh, không còn là Đẳng giác, mà gọi là Diệu giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm quả vị Diệu giác chính là cứu cánh quả Phật, Diệu giác không ở cõi thật báo, họ ở đâu? Họ ở thường tịch quang, nghĩa là họ đã trở về thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, vốn không sanh diệt, họ trở về đó. Nên lúc giảng kinh Đức Thế Tôn nói với đại chúng, ngài thành Phật từ những kiếp lâu xa về trước, đâu phải bây giờ mới thành Phật!

Nếu quý vị thành Phật rồi, cũng có thể nói với mọi người: Tôi đã thành Phật từ những kiếp rất lâu xa về trước. Vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật, trở về thường tịch quang tức là trở về quê nhà. Trong Thiền tông nói: Tìm được bản lai diện mục của ta khi cha mẹ chưa sanh ra. Bản lai diện mục là Phật, vốn là Phật, đâu phải bây giờ thành hay tương lai thành, không phải như vậy. Đây đều gọi là phân biệt chấp trước, vốn là Phật, thật vậy không sai chút nào. Bây giờ thì sao? Bây giờ ta là một vị Phật mê hoặc điên đảo, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là như vậy.

Nhưng vọng tưởng phân biệt chấp trước toàn là giả, không có thứ nào là thật: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đến cõi thật báo trang nghiêm đều là hư vọng. Nó là điều gì biến hiện ra? Là tập khí vô trí vô minh biến hiện ra, có tập khí vô trí vô minh thì có cảnh giới này tồn tại. Tập khí vô trí vô minh không còn, cảnh giới này không còn tồn tại, đạo lý chính là như vậy!

Vậy chúng ta cần phải biết, quý vị có kiến tư phiền não, có tập khí kiến tư tồn tại, sẽ có luân hồi lục đạo. Nếu đoạn được kiến tư phiền não, tập khí có thể không cần nói đến, đoạn rồi, luân hồi lục đạo không còn. Là giả không phải thật, giống như một giấc mộng, quý vị đã tỉnh mộng, mộng tỉnh là cảnh giới gì? Tứ thánh pháp giới, Tịnh độ của Đức Thế Tôn, lục đạo là uế độ của Đức Thế Tôn, quý vị đi đến cõi Tịnh. Trong Tịnh độ kiến tư phiền não không còn, nhưng còn tập khí kiến tư phiền não, đoạn tận là Bích Chi Phật, chưa đoạn là A la hán. Đoạn tận trần sa phiền não là Bồ Tát, đoạn tận tập khí trần sa phiền não là thành Phật, Phật của mười pháp giới. Nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, tức buông bỏ vô minh, họ thật sự đã thành Phật, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến

tánh, họ đến cõi thật báo, lại một lần nữa tỉnh mộng. Tứ thánh pháp giới vẫn là một giấc mộng, đã tỉnh mộng, sau khi tỉnh dậy là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, trong này không còn vô minh, nhưng có tập khí vô minh. Nếu tập khí vô minh không còn, đây lại là một giấc mộng, một giấc mộng sau cùng. Khi tỉnh dậy liền trở về tự tánh, thường tịch quang, trở về với thường tịch quang. Thường tịch quang ví như con số không, khi chúng ta mê thì biến thành chúng sanh, là từ nhất niệm bất giác mà mê hoặc, đi một vòng lớn, sau cùng vẫn trở về thường tịch quang, trở về điểm ban đầu. Trong điểm ban đầu không có khởi tâm động niệm, tập khí khởi tâm động niệm cũng không còn, trở về khởi điểm, cứu cánh quả Phật. Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác.

Đây là một sự tuần hoàn lớn nhất, khiến chúng ta trở về khởi điểm, mới biết rằng vốn là Phật. Trong kinh Đức Phật nói không sai chút nào, khi nào ta có thể trở về điểm ban đầu, đều ở chỗ ta có buông bỏ được hay chăng. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, có thể không buông bỏ được sao? Chúng ta không có năng lực, vì nghiệp chướng quá nặng, tập khí quá sâu, không thể đồng thời buông bỏ, chỉ có thể buông bỏ ngày một ít. Điều này 60 năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi, phải buông bỏ từng ngày, buông bỏ từng tháng, buông bỏ từng năm, như vậy mới có tiến bộ. Buông bỏ được một chút thì phiền não nhẹ một chút, phiền não nhẹ một chút thì trí tuệ tăng hơn một chút, trí tuệ trong tự tánh liền hiển lộ ra bên ngoài, nó sẽ lộ ra một chút. Ta buông bỏ được mấy phần, thì nó có thể hiển lộ ra được mấy phần, tuyệt đối đừng để tăng trưởng phiền não, như vậy là sai. Nhất định phải làm cho phiền não ngày càng giảm nhẹ, không được để ngày càng tăng, như vậy là sai. Bởi vậy nhất định phải biết được chân tướng sự thật, tam giới lục đạo vô cùng thống khổ.

Sơ quả đã thấy được, họ sẽ được thọ dụng. Khi nào chúng ta thấy được? Khi được thọ dụng là thấy được, không có thọ dụng thì chưa thấy được. Chỉ nói thôi không được, mà phải thật sự áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, hoàn toàn ứng dụng vào trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật. Tu đà hoàn tức là cảnh giới này, đây là thấp nhất, họ đã áp dụng được. Họ không chấp trước thân này là ta, họ không có biên kiến, tức không có đối lập. Người khác đối lập với họ, nhưng họ không đối lập với người khác, không đối lập khẳng định được một vấn đề gì? Là nhất thể, vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, nhất thể sẽ không có đối lập. Tuy hình tướng khác nhau, như thân người chúng ta, thân người là nhất thể, quý vị nói

trên thân người có bao nhiêu sợi lông? Sợi lông và ta là nhất thể, thân thể này có bao nhiêu tế bào? Tế bào với ta là nhất thể. Quý vị xem tế bào tổ hợp thành nhân nhĩ tử thiết thân ý ở bên ngoài, bên trong lục phủ ngũ tạng, tất cả đều là tế bào hợp thành. Hợp thành khí quản khác nhau, tác dụng khác nhau, nhưng là nhất thể. Biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể, nhận thức này rất tuyệt, tuy chưa chứng quả nhưng có thể thừa nhận, có thể khẳng định, không hoài nghi. Như vậy là nhận ra được đường đi, tìm được đạo bồ đề, nhận ra rất rõ ràng. Quý vị đi theo phương hướng này, sao không thành Phật được! Đi theo phương hướng này, tích lũy công đức, tuy tích lũy công đức, nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Nếu trong lòng cảm thấy công đức này không tẻ, tôi đã tích lũy được rất nhiều, làm được nhiều việc tốt, đã có công đức, nói cho quý vị biết, đó là phước báo. Quý vị xem, vừa khởi tâm động niệm liền biến công đức thành phước đức, phước đức không ra khỏi luân hồi lục đạo, ở trong lục đạo hưởng thụ. Công đức không thể nghĩ bàn, nó có thể giúp ta liễu sanh tử xuất tam giới. Thế giới tấy phương Cực Lạc là do công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tựu nên. Phật A Di Đà là dùng công đức này gia trì chúng ta, không phải giả.

Đoạn này trong Kinh Niết Bàn Đức Phật nói: “Trước đây Ta cùng các ông không hiểu được tứ chân đế, nên lưu chuyển mãi trong biển khổ lớn của sanh tử”. Đây là Đức Phật thị hiện nói, nhắc nhở mọi người. Nếu thấy được Tứ Đế, tức phải đoạn sanh tử. Ai là đương cơ? Trong lục đạo chịu khổ đã đủ, không muốn tiếp tục chịu khổ nữa, người này là đương cơ, nghe lời Phật nói, họ sẽ cảm động. Nếu đối với lục đạo vẫn còn mê hoặc điên đảo, vẫn là tham luyến không xả, như vậy sẽ không nghe hiểu được lời nói này của Phật. Chịu đủ khổ, đến đâu mới chịu đủ? Nhất định đến địa ngục, đến vô gián địa ngục mới chịu hết khổ. Tội nghiệp tiêu gần hết, nghe được Phật nói sẽ cảm động.

Trong Chỉ Trì Hội Tập Âm Nghĩa nói, đây thuộc về giới luật. Chỉ là cấm chỉ, như không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không ở đây nghĩa là chỉ. Đại khái Tỳ kheo giới là chỉ trì, Bồ Tát giới là tác trì. Bồ Tát giới là dạy chúng ta phải làm việc lợi ích chúng sanh.

Khổ đế. “Khổ nghĩa là thống khổ phiền não”, đây là đau khổ, phiền não. “Tất cả hữu vi tâm hành”, hữu vi là có sanh có diệt, là phàm phu. Tâm hữu vi, hành vi hữu vi, đây là bao gồm thân khẩu ý. Tâm hữu vi là ý nghiệp, hành là khẩu nghiệp, là thân nghiệp. Thường vì vô thường hoạn lụy mà bị bức ép, nên gọi là khổ. Thường thường vì vô thường, hai chữ này dùng rất hay, tất cả pháp đều là vô thường, bao gồm cả Phật pháp. Phật pháp là nhân duyên sanh, chỉ

cần là pháp nhân duyên sanh, tất cả đều là vô thường. Phật pháp thật sự là chân thường, Phật pháp chân thường ở đâu? Chính là tự tánh của chúng ta, lìa tự tánh không có pháp nào đạt được.

Cho nên chúng ta phải biết, Phật và chúng ta thân thiết biết bao, chúng ta không biết, Phật và chúng ta là nhất thể. Thật như người thế gian nói tâm can bảo bối là nhất thể, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chỉ là chúng sanh trong lục đạo, đến tứ thánh pháp giới, đối với vấn đề này đều mê mà không giác. Tuy tiếp xúc kinh điển Phật giáo, Phật Bồ Tát thường nói, nhưng không nghe lọt vào tai, giữa Phật và bản thân luôn có ranh giới. Ngài là ngài, ta là ta, chúng ta không hề liên quan, chứ không biết được là nhất thể. Trong kinh Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Phật pháp từ tâm tưởng sanh, Phật Tỳ Lô Giá Na từ tâm tưởng sanh, Phật A Di Đà từ tâm tưởng sanh. Lìa tâm tưởng, thì lấy đâu ra Phật A Di Đà? Đâu là thế giới Hoa Tạng? Tâm nghĩ điều gì, liền hiện ra điều đó. Bởi thế trong hội Hoa Nghiêm Đức Phật nói, muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới là như thế nào? “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm nghĩa là tự tánh, là tự tánh, tự tánh là năng sanh năng hiện, vạn vật là sở sanh sở hiện. Tuy hiện nhưng không khởi biến hóa, vì sao lại thiên biến vạn hóa như vậy? Đó là A lại da, A lại da là thức, thức khiến nó sinh khởi biến hóa, tâm hiện thức biến.

Thức là gì? Là phân biệt, là chấp trước, là vọng tưởng. Có phân biệt vọng tưởng chấp trước sẽ thiên biến vạn hóa, biến thành thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập không phải là chữ số, thập tượng trưng vô lượng, vô lượng vô biên vô tận vô số. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay: xuất sanh vô tận, đó là thức biến. Không có thức sẽ không có biến, cõi thật báo trang nghiêm nghĩa là bất biến, vì sao vậy? Vì nó không có thức. Phàm là sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, tất cả đều chuyển thức thành trí, nó dùng chân tâm, không dùng tâm sanh diệt. Không dùng tâm sanh diệt, nên ở đó là bất sanh bất diệt, nghĩa là không có sanh diệt.

Quý vị xem Bồ Tát ở đó phải ba đại a tăng kỳ kiếp, đây là thọ mạng dài, gọi là vô lượng thọ, đào thải toàn bộ tập khí vô minh, thời gian dài như vậy. Thời gian dài như vậy họ không có biến hóa. Diện mạo của ba đại a tăng kỳ kiếp, giống như vừa mới đến đó vậy, không khởi biến hóa, họ không có tâm sanh diệt. Chẳng những người không có sanh diệt, cây cỏ hoa lá cũng không có sanh diệt, cây cối mãi xanh tươi. Khác với chúng ta ở đây. Cây cối ở thế gian chúng ta biến hóa theo bốn mùa, thế giới Cực Lạc thì vĩnh hằng bất biến, vì

sao vậy? Vì nó không có thức, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm, làm sao nó biến hóa được, nên gọi là nhất chân.

Phật pháp nói thật giả, định nghĩa của nó là: Thay đổi nghĩa là giả, không thay đổi chính là thật, nó bất biến. Đức Phật nói với chúng ta là sự thật, vì sao vậy? Người ta đã chứng được, đã buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Quý vị cần phải tin, nếu buông bỏ được, cảnh giới của ta giống với họ, quý vị đã khế nhập, tuyệt đối không được ngộ nhận rằng: Đức Phật sống trong thời đại đó, mấy ngàn năm trước, làm sao so với hiện nay. Bây giờ khoa học phát triển, chúng ta hưởng thụ đèn điện, sáng hơn nhiều so với đèn dầu ngày xưa. Không ngờ Phật không cần điện, tự thân phóng ánh sáng, cao siêu hơn bây giờ nhiều, ta làm sao sánh được với Phật? Bây giờ chúng ta đi đâu cũng có công cụ giao thông, có xe hơi, máy bay, thuyền. Đức Phật không cần, bởi ngài có thần túc thông, nghĩ đến đâu thì thân lập tức đến đó, chúng ta sao có thể sánh được với ngài?

Phật có tha tâm thông, chúng ta khởi tâm động niệm ngài đều biết hết. Phật có túc mạng thông, nhiều đời kiếp quá khứ của chúng ta ngài đều biết, khoa học hiện nay không đạt được. Coi thường Thánh hiền, coi thường Phật Bồ Tát, sai lầm này nặng biết bao! Họ nói điều này có thể thử nghiệm xem, đây là tinh thần khoa học. Chúng ta thử buông bỏ chấp trước, xem phải chăng là cảnh giới của A la hán, mỗi người đều có thể thí nghiệm.

Một số khoa học thời cận đại, đại khái là khoảng gần 30 năm lại đây, gần đây họ đã phát hiện được. Chính là ý niệm, suy nghĩ, năng lượng này không thể nghĩ bàn, tức là Đức Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Có công hiến nhất là Max Planck người Đức, đây là nhà lượng tử lực học nổi tiếng nhất thế giới. Ông suốt đời nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Ngạn ngữ nói ông trời không phụ người có tâm, ông ta thật sự đã phát hiện được. Phát hiện nên kết luận của ông là gì? Kết luận nói thế gian này căn bản không có thứ gì gọi là vật chất. Vật chất là gì? Căn bản của vật chất là ý niệm, là suy nghĩ, thì ra vật chất là từ ý niệm sanh ra. Ý niệm từ đâu mà có? Họ không ngừng nghiên cứu, kết luận của họ là từ trong không sanh ra có, quả là rất tuyệt.

Những gì ông ta nói chúng ta hoàn toàn hiểu được, hiện tượng ông ta nói là tam tế tướng của A lại da mà Đức Phật nói trong kinh. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Trong bát thức, sức mạnh của ý thức lớn nhất. Cảnh giới nó phan duyên, là tâm tâm sở khác đều không đạt được. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến toàn thể vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da,

nghĩa là nó vẫn có phạm vi, nó không duyên được tự tánh. Vì sao vậy? Phải buông bỏ mới biết được tự tánh. Quý vị dùng đệ lục ý thức, nghĩa là dùng tư duy, tư tưởng, thì chỉ có thể đạt được cảnh giới này.

Bởi thế nghiên cứu vũ trụ hồng quan, các nhà vật lý học nói với chúng ta: Vũ trụ mà họ quan sát được, chỉ có thể thấy được 10%, còn 90% không thấy được. Chúng ta hiểu được cách nói này, 90% không nhìn thấy đó đi về đâu? Trở về thường tịch quang, chúng ta không thể nào phát hiện ra thường tịch quang, vì sao vậy? Vì nó không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng ba loại hiện tượng này đều do nó sanh ra, bản thân nó lại không phải ba loại hiện tượng này. Không phải hiện tượng vật chất, ngũ căn của chúng ta, năm căn trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên được. Không phải hiện tượng tinh thần, đệ lục ý thức không duyên được. Không phải hiện tượng tự nhiên, đến nghiệp tướng của A lại da cũng không duyên được. Buông bỏ ta sẽ thấy được, các nhà khoa học chưa buông bỏ. Thật sự đạt được cảnh giới cao nhất như Đức Phật nói _đôi thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, là việc của 3000 năm trước. Y theo các bậc tổ sư đại đức xưa, họ nói rằng: Đức Thế Tôn ra đời vào năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Giáp dần, Đức Phật thuộc tuổi dần, diệt độ vào thời Chu Mục Vương. Tính theo niên đại này, Đức Phật diệt độ đến nay là 3038 năm. Cho nên lời này là Đức Phật nói vào 3000 năm trước, tương ứng với phát hiện của Max Planck. Đồng nghĩa nói phát hiện của Max Planck đã chứng minh Đức Thế Tôn nói về duyên khởi của vũ trụ, là thật không phải giả. Vì nhất niệm bất giác mà có vô minh, A lại da xuất hiện, A lại da không phải thật, nó là vọng tâm. Từ trong chân tâm xuất hiện vọng tâm, chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến. Nghiệp tướng của A lại da, ngày nay các nhà khoa học gọi là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da, các nhà khoa học gọi là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da, các nhà khoa học gọi là vật chất, điều này quả là không thể nghĩ bàn! Chúng ta đối với tam tế tướng của A lại da, rất mơ hồ, nói không rõ ràng.

Xem những chú giải của các bậc đại đức, lúc còn trẻ học, nghe thầy dạy, nghe rất mơ hồ, xem văn tự cũng rất mơ hồ. Bây giờ xem hoàn toàn rõ ràng, không phải vấn đề trên mặt văn tự, mà là trí tuệ của chúng ta chưa khai phát, không nhận ra, xem chú giải của cổ nhân thì bán tín bán nghi. Bây giờ mới tin, cảnh giới bên ngoài không sai, hoàn toàn là bản thân chúng ta, mê hoặc điên đảo vô tri, nên xem sai về nó. Phật Bồ Tát là người tu hành, những bậc đại thiện tri thức này đều có định công, đều có trí tuệ, những gì họ nói không sai.

Chúng ta nghe sai, thấy sai còn trách họ không nói rõ ràng, quý vị nói chúng ta có tạo nghiệp chướng. Tôi tin rằng chúng ta hữu tâm vô tâm tạo tội nghiệp này, không biết bao nhiêu người! Tôi rất lo lắng, truyền thống văn hóa có thể phục hưng được chăng? Chánh pháp có thể cử trú chăng? Tôi thật sự lo lắng, vì sao vậy? Vì không có người có tâm chân thành cung kính đó học tập. Mặc dù có thiện tri thức đến dạy, cũng không tìm thấy học sinh. Học sinh tìm thầy khó, thầy tìm học sinh càng khó hơn, đến đâu để tìm.

Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian là căn bản của căn bản, là hai câu trước của Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Tổ tông dạy chúng ta hiếu thân tôn sư, đây là căn bản lớn của thiện pháp thế xuất thế gian, hiện nay không còn. Ai hiểu được hiếu thân? Ai hiểu được tôn sư? Đánh mất tâm thái này, tuy thánh giáo ở thế gian cũng đồng nghĩa là diệt vong, vì sao vậy? Không ai hiểu được giá trị của nó. Người không hiểu giá trị nói những vấn đề này, học những điều này, tất cả đều học thiên lệch, học tà ngụy, không phải là như vậy.

Những gì Đức Phật nói là thật: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị có thể không buông bỏ được sao? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chính là Phật, chỉ đơn giản như vậy. Buông bỏ chấp trước, thành A la hán, liền ra khỏi lục đạo, lục đạo không còn. Buông bỏ phân biệt quý vị thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật, thật hành, không buông bỏ không được. Bây giờ mấy người chịu buông bỏ? Đối với thân này, chấp trước vô cùng kiên cố đó là ta, từ cái ta sanh ra tự tư tự lợi.

Dạy, nói thì dễ dàng. Cổ nhân quả thật quá tuyệt, cổ nhân dạy người bắt đầu dạy từ đâu? Bắt đầu dạy từ lúc mang thai, bây giờ đến đâu để tìm. Cổ lễ của Trung quốc, những lễ tiết có liên quan đến mang thai, người làm mẹ nhất định phải hiểu. Họ khởi tâm động niệm đều ảnh hưởng đến thai nhi, ngôn ngữ tạo tác cũng ảnh hưởng thai nhi. Bởi thế trong mười tháng mang thai, đi đứng nằm ngồi đều phải đoan trang, phải có lễ, không có tà tư, không có tà niệm. Đứa trẻ khi sanh ra cũng đoan chánh, rất dễ dạy. Đứa trẻ khi mới sanh ra, mở mắt ra chúng biết nhìn, tai chúng biết nghe, chúng bắt đầu học tập, bắt đầu bắt chước. Bởi thế trong cổ lễ, người lớn và trẻ con gặp mặt nhất định phải giữ lễ, tất cả tư tưởng và hành vi bất thiện, không thể tiếp xúc những em nhỏ, trẻ con. Vì sao vậy? Vì sợ ảnh hưởng đến chúng, phải bảo hộ chúng như vậy. Mẹ là người bảo hộ chúng, là thần bảo hộ, ba năm, 1000 ngày, thâm căn cố đế, đặt nền tảng vững chắc cho chúng. Bởi thế ngôn ngữ cổ có câu: “Ba tuổi xem tám mươi”, đặt nền tảng lúc ba tuổi, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi, là

thánh nhân. Thánh nhân là dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng dạy mà được, chúng ta không thể không biết.

Xã hội hiện nay, thánh nhân, Phật Bồ Tát đều vứt bỏ hết, phê bình họ là không có giá trị, là thứ của xã hội cũ thời đại phong kiến, không theo kịp thời đại khoa học hiện nay, đều bài xích họ, từ bỏ họ. Vứt bỏ, thiên tai liền hiện tiền. Không cần những thứ của cổ nhân, phát hiện mới không giải quyết được vấn đề trước mắt, lúc này mọi người mới thấy cấp bách.

Hôm nay tôi thấy chư vị đồng học, đem những tiêu đề về thiên tai đưa cho tôi xem. Tuần trước hình như có 53 lần thiên tai, tuần này 50 lần, nửa tháng 103 lần, sao lại nhiều như vậy? Mà lần này nghiêm trọng hơn lần trước. Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, thiên tai do đâu mà có? Đó là quả, có quả tức có nhân. Nhưng mọi người nói đó là Tôn giáo, đó là mê tín, không hợp khoa học. Được, dùng phương pháp khoa học để giải quyết, khoa học không giải quyết được, đây là vấn đề rất hiện thực được bày ra trước mắt. Lời của cổ nhân rất có lý. Thiên tai hiện tiền biết tìm ai? Tìm tổ tông mới có thể giải quyết. Nếu quý vị không chịu quay đầu, không chịu thừa nhận, không chịu tìm tổ tông, như vậy thì quý vị đủ để chịu! Phải lãnh chịu. Phật pháp thường nói: “Quay đầu là bờ”, cổ nhân không ngu ngơ, cổ nhân không ngu si. Cổ nhân là người buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, quả là đáng nể. Trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, nó có thể giải quyết được vấn đề. Nếu như không buông bỏ, quý vị làm sao biết được. Không có niềm tin đối với cổ thánh tiên hiền, không có niềm tin với tổ tông, không có lòng tin với Phật Bồ Tát. Tín tâm là giới hạn thấp nhất của tất cả pháp thế xuất thế gian, giới hạn này không còn thì hết cách cứu.

Trung quốc gặp tai họa lớn như vậy, trước đây ông Hồ Thu Nguyên nói rất hay, người này lớn hơn chúng tôi một bậc, ông lớn hơn tôi khoảng hơn 20 tuổi, là một học giả rất nổi tiếng. Khi tôi đến thăm ông, ông nói với tôi: Người Trung quốc trong thời đại này, rốt cuộc vấn đề là đâu? Nếu nói vấn đề nghiêm trọng nhất, chính là đánh mất lòng tự tin của dân tộc, đây là nguồn gốc của thiên tai, là nguyên nhân đầu tiên. Chúng ta đánh mất lòng tự tin của dân tộc, mù mờ học theo người phương tây, phương pháp của người phương tây thật sự tốt hơn của người xưa chúng ta ư? Phương pháp của phương tây chúng ta đã thấy, còn của cổ nhân chúng ta chưa thấy được, tất cả đều bị hủy diệt rồi. Đến Nhật, đến Hàn quốc còn có thể thấy được một ít, không nhiều nhưng rất đáng quý. Nếu như đại chúng trong xã hội không biết coi trọng, tôi nghĩ Nhật bản cũng duy trì không được bao nhiêu năm, cũng sẽ biến mất, thật đáng tiếc!

Townenbe nói: Có thể cứu vãn xã hội hiện nay, có thể cứu vãn thiên tai trên thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, nhưng thế nào? Chúng ta không tin, người Anh có tin chẳng? Họ bán tín bán nghi. Tôi phỏng vấn đại học Oxford, đại học Cambridge, và đại học Luân Đôn, tôi từng thảo luận với họ. Tôi hỏi những gì Townenbe nói, quý vị có tin chẳng? Họ nhìn tôi cười không trả lời, tôi hỏi ngược lại một câu, như vậy là Townenbe nói sai ư? Họ vẫn cười không nói gì, sau cùng ép tôi không thể không nói. Tôi nói với mọi người, Townenbe nói không sai, có thể chúng ta đọc và hiểu sai lời của ông, đây là thật không phải giả.

Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi tiếp xúc với ba trường này, là hệ Hán học, khoa này ở Úc Châu, là trung tâm nghiên cứu truyền thống văn hóa xưa, rất nổi tiếng. Họ nói tiếng Bắc Kinh rất giỏi, có thể đọc cổ văn, chúng tôi rất khâm phục. Vấn đề của họ là gì? Không có tâm thành kính như cổ nhân. Đại sư Ấn Quang nói: “một phần thành kính được một phần lợi ích”, người học tập không có tâm chân thành cung kính, là thiếu điểm này, mà điểm này quan trọng hơn tất cả. Quý vị có thể thành tựu hay không, thật sự hiểu được nghĩa chân thật của cổ thánh tiên hiền, đều ở chỗ thành kính. Tiếp thu giáo huấn của họ phải khiêm tốn, tâm địa phải thanh tịnh, không được có chút ô nhiễm nào. Hoàn toàn thanh tịnh tiếp thu nó, lợi ích này là vô biên. Nếu như mang theo thành kiến, dùng tư tưởng của riêng mình để nhận xét, thì vấn đề rất khó khăn. Nhìn thấy là lập tức phê bình, như vậy làm sao hiểu được nghĩa chân thật của nó. Những gì trong kinh nói, đều là nói nhân tâm bây giờ, là chướng ngại trong việc học Phật.

“Đại Luận nói”, đại luận là Đại Trí Độ Luận: “Vô lượng chúng sanh có ba loại thân khổ”. Thân có ba loại khổ: Lão, bệnh, tử. Rất nhiều người trẻ tuổi, khi chưa già, chưa bệnh, chưa chết, nên họ không biết ba cái khổ này. Đến khi già, bệnh, sắp chết họ mới biết, lúc đó hối hận cũng không kịp. Còn có “ba loại tâm khổ”, họ không cảm nhận được tâm khổ này - “tham sân si”. Điều này phải là người có trí tuệ mới biết được, nếu biết được ba thứ này là khổ, họ còn làm điều này ư? Họ không biết, thánh hiền nhân biết, Phật Bồ Tát biết.

Lại có “ba loại hậu thế khổ”, hậu thế khổ là gì? Là quả báo, có “địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh”. Tham tâm là ngạ quỷ, sân nhuế là địa ngục, ngu si là súc sanh. Ta nói nhưng họ không tin, cho rằng đây là Tôn giáo, là mê tín, là lời giả dối. Cho nên họ đối với điển tịch của thánh hiền, sao có thể xem hiểu được. Nếu như họ không cảm lừa đốt nó, coi như là không tệ, họ rất có thiện căn. Người không có thiện căn, họ sẽ hủy diệt tất cả.

Tóm lại mà nói, có ba khổ tám khổ...đều là hoạn sanh tử trong tam giới. Để thâm sanh tử thật là khổ, nên gọi là khổ đế. Đế là siêng năng thâm xét, tư duy, quan sát, sanh tử thật sự rất khổ! Sanh tử tượng trưng điều gì? Luân hồi lục đạo, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, thật sự là khổ đế.

“Tam khổ là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”, “tam khổ” có: sanh lão bệnh tử, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Điều này trong kinh Đức Phật thường nói, chúng ta tử mi đi phản tỉnh, quan sát, là những gì chúng ta phải chịu trước mắt.

“Tập đế, tập nghĩa là chiêu tụ, nếu tâm tương ưng với kết nghiệp, tương lai nhất định có thể chiêu tụ khổ sanh tử, nên gọi là tập”. Tập là tạo tác, những gì hiện nay làm như khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác. Nghiệp chính là sự, khi tạo tác gọi là sự. Quý vị làm điều gì, làm xong việc gọi là nghiệp. Nghiệp chiêu cảm quả báo trong đời sau, thiện nghiệp được phước báo, ác nghiệp chính là ác báo. Hiểu được đạo lý này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tự nhiên không tạo ác nghiệp nữa. Nhưng Đức Phật nói với chúng ta, thiện nghiệp cũng không phải thật sự thiện, vì sao vậy? Vì không ra khỏi luân hồi lục đạo, lục đạo thống khổ.

Dục giới cả ba loại khổ đều có: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Sắc giới thiên không có dục, không có khổ khổ, nhưng có hoại khổ, có hành khổ. Vô sắc giới thiên, đây là phàm phu cao cấp, đến thân cũng không cần, nên họ không có khổ khổ, không có hoại khổ, nhưng có hành khổ. Hành khổ là gì? Họ không cách nào duy trì mãi mãi, thời gian tuy dài, nhưng cũng có lúc đến cùng. Lúc đến cùng vẫn phải đọa lạc, khổ liền đến. Nên họ không phải là giải quyết tận gốc. Đức Phật dạy, tam giới đều là khổ, tam giới là toàn bộ luân hồi lục đạo. Đức Phật thấy rất rõ ràng, ngài biết, người trong luân hồi lục đạo không nhận ra, tưởng rằng có niềm vui, nhưng đó là sai lầm.

Bên dưới nói về Diệt đế- “Tận đế”, tận tức là diệt. “Diệt tức là tận diệt, diệt nghĩa là diệt vô vi. Kết nghiệp đã tận, tức không có tích lũy hoạn nạn của sanh tử, nên gọi là diệt”. Diệt, về mặt quả không thể diệt, phải diệt từ nhân. Ta không tạo nhân ác sẽ không chịu ác báo, đến nhân thiện ta cũng không tạo, như vậy quả báo thiện trong tam giới ta cũng không thọ, mới có thể vượt thoát được. Chúng ta phải nghe rõ điều này, không được sinh ngộ nhận, ngộ nhận vẫn là đang tạo nghiệp, những gì ta tạo đều là nghiệp bất thiện.

Đức Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, ở sau còn một câu là tam luân thể không. Đây gọi là tu Tịnh nghiệp, quả báo không phải ở lục đạo. Đoạn ác không chấp tướng của đoạn ác, tu thiện không chấp tướng của tu thiện, mãi

mãi giữ tâm mình thanh tịnh bình đẳng giác, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để đoạn ác tu thiện là đúng. Đoạn ác tu thiện đối với bản thân mà nói, tiêu được tập khí nghiệp chướng của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, đây là tự lợi. Đối với người mà nói là làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Người ta thấy quý vị đoạn ác tu thiện, người thật sự thấu suốt nhìn thấy quý vị đang hành Bồ Tát đạo, quý vị đang giáo hóa chúng sanh.

Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, trú thế 80 năm, dạy học giảng kinh giáo hóa chúng sanh suốt 49 năm, không phải đều là làm gương cho chúng ta thấy ư? Bát tướng thành đạo là biểu diễn, không phải thật, vốn là Phật. Ngộ rồi tức vốn là Phật, ngộ ra là vô lượng kiếp vô lượng kiếp trước, ta sớm đã thành Phật, mỗi người đều như vậy. Bởi thế lời Đức Thế Tôn nói là thật, hoàn toàn không phải giả.

Diệt phải biết diệt là gì? Diệt những thứ dơ bẩn trong lòng, những thứ tạp loạn, vì tâm của quý vị vốn là thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Hiện nay trong tâm này, vì sao có nhiều rác rưởi như vậy? Bản thân đã có nhiều, còn đem những thứ dơ bẩn của người khác để hết trong lòng mình. Có thể thứ của người khác còn nhiều hơn của mình, biến thành thùng rác lớn, như vậy được coi là thông minh ư? Người thông minh thật sẽ trừ sạch tất cả, khi đoạn sạch rồi, nói cho chư vị biết, đến Phật Pháp cũng không cần. Kinh Kim Cang nói rất hay: “pháp còn phải xả huống gì phi pháp”. Pháp đó là Phật pháp, đây là lời của Đức Thế Tôn. Quý vị đem những pháp của Đức Phật nói đều để trong lòng, như vậy cũng sai. Những pháp này là thiện pháp, quả báo trong ba đường lành, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo, bởi thế pháp cũng phải xả. Kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn Tịnh độ rất hay, dạy ta điều gì? Tất cả đều buông bỏ, trong tâm chỉ có một thứ chưa buông cũng không được. Nhưng luôn phải có một thứ, quý vị mới có thể buông bỏ được thứ khác. Tịnh độ Tông dạy, trong tâm của quý vị chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, không có nói Phật pháp là ngoại lệ, buông bỏ tất cả, chỉ có Phật A Di Đà. Mục đích ở đâu? Tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, chỉ một niệm này, ngoài niệm này ra không có niệm thứ hai. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra bản thân chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, từ đâu mà có? Là từ tự tánh chúng ta biến hiện ra, tất cả pháp không rời tự tánh. Biến pháp giới hư không giới, không có pháp nào không phải từ tự tánh biến hiện ra, tất cả đều là tự tánh biến hiện. Quý vị đều minh bạch, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp

không có tâm, tâm và pháp là một không phải hai, vấn đề này mới thật sự giải quyết được, Triệt để giác ngộ, không còn có ý niệm, có niệm là sai.

Chúng ta chưa đạt đến cảnh giới này, cần phải niệm Phật A Di Đà, đến cảnh giới này Phật A Di Đà cũng không có, nhất định phải biết điều này. Chưa đến quả vị Diệu giác, phải nắm bắt Phật A Di Đà, ta chỉ có một pháp này, ngài sẽ giúp ta chứng được cứu cánh quả Phật, trong tất cả pháp không thể sánh được, cứu cánh viên mãn. Bộ kinh này là nói về vấn đề này, là nói về việc này.

“Kết nghiệp đã tận”, tập khí phiền não đều đoạn tận, “không còn hoạn lụy sanh tử”. Sanh tử là căn bản, sanh tử không còn, lục đạo sẽ không còn, thập pháp giới cũng không còn. Trong mười pháp giới không rời sanh tử, đây gọi là diệt. “Nên các phiền não kiết sử diệt, nghiệp tam giới cũng diệt”, thiện nghiệp ác nghiệp của tam giới, thiện ác nghiệp đều không có. “Nếu nghiệp phiền não trong tam giới diệt, tức là diệt để hữu dư niết bàn”. Nghiệp của tam giới là nhân, nhân diệt còn quả thì sao? Thân thể vẫn còn, đây gọi là hữu dư niết bàn, còn có thân. Tuy có thân, nhưng không có ý niệm. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Không những không có tứ tướng, mà tứ kiến cũng không có. Đoạn sau Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, tứ kiến cũng không còn. Tức không có ý niệm, nhất niệm bất sanh. Thân thể còn, thân thể còn là hữu dư, thân thể này không cần nữa thì sao? Gọi là vô dư y niết bàn.

Điều này bên dưới nói: “Vì nhân diệt nên quả diệt, lúc bỏ báo thân này, khổ quả đời sau mãi mãi không tương tục”. Sau khi thân này diệt, vĩnh viễn không còn trôi lăn trong luân hồi, đây gọi là “nhập vô dư niết bàn”. Khi nào chứng được niết bàn? Là chứng được khi còn sống. Rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng niết bàn là chết, sai lầm. Niết bàn không thể dịch là chết, niết bàn dịch là diệt, diệt điều gì? Diệt tập khí phiền não, tất cả nghiệp nhân quả báo đều không còn, gọi là diệt. Không thể nói chết nghĩa là niết bàn. Nếu chết là niết bàn, như vậy không cần tu hành, có ai không chết, khi chết không phải đều nhập niết bàn sao? Điều này nói không thông suốt. Vì vậy niết bàn là chứng được khi sống, nên nó cũng dịch là viên tịch. Viên là viên mãn, công đức viên mãn. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, cũng tức là nói họ buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tức thanh tịnh tịch diệt, bởi thế tuyệt đối không được ngộ nhận. Nhưng ngày nay rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng người xuất gia khi chết đều gọi là viên tịch, đều gọi là niết bàn, hoàn toàn hiểu sai ý.

“Đạo đế, đạo nghĩa là năng thông”, thông đạt không có chướng ngại. Đạo là con đường, đây là con đường thành Phật, đây là con đường liễu sanh tử. Đạo, đạo có “chánh đạo, trợ đạo”, thông thường chánh là trí tuệ, trợ là thiền định. Chánh là nhìn thấu, trợ là buông bỏ, vì sao không buông được? Vì chưa nhìn thấu, nhìn thấu là gì? Thấu hiểu triệt để, hoàn toàn thấu hiểu chân tướng sự thật. Như Max Planck nói điều này, ông hoàn toàn đã hiểu rõ về hiện tượng vật chất, thì ra hiện tượng vật chất là do huyền tướng của ý niệm tích lũy nên. Chúng ta thấy sai, cho rằng vật chất là có thật. Vật chất có thể cứng, có thể lỏng, có thể khí, đây là nguyên nhân gì? Tần suất khác nhau. Tần suất chậm liền biến thành thể cứng, nhanh hơn một chút biến thành thể lỏng, nhanh hơn nữa biến thành thể khí, nhanh hơn thể khí biến thành ánh sáng, biến thành điện, chính là dòng điện. Tần suất khác nhau, hoàn toàn là hiện tượng dao động, mà tốc độ dao động còn rất nhanh, hiện tượng này Max Planck đã thấy được. Nhưng Bồ Tát Di Lặc đã nói ra con số, nhanh đến mức độ nào? Bồ Tát Di Lặc nói: “Một khoảnh móng tay”, thời gian một khoảnh móng tay rất ngắn. Một giây tôi tin rằng có người khoảnh rất nhanh, trẻ tuổi sức khỏe, thân thể cường tráng, một giây khoảnh được năm lần là chuyện bình thường. Nếu nói năm lần, lấy năm lần mà nói, trong một giây có 1600 triệu tần suất, là số lần nó dao động. Trong một giây có 1600 triệu, sanh ra huyền tướng chúng ta tưởng là thật, hiểu được hiện tượng này, niệm niệm bất khả đắc.

Như chúng ta xem film, ở đây tôi có một đoạn film, băng nhựa film đèn chiếu. Chiếu film này lên màn hình, một giây có mấy tấm? 24 tấm. Mở ống kính ra, tấm này hiện lên trên màn hình, đóng ống kính lại rồi mở ra, liền đổi qua tấm thứ hai. Tốc độ thay đổi của nó rất nhanh, một giây có 24 tấm, chúng ta đã bị màn hình này gạt, tưởng rằng nó là thật. Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có bao nhiêu tấm? Nghĩa là sanh diệt bao nhiêu lần? 1600 triệu lần, làm sao quý vị biết được nó là giả? 24 tấm là đã gạt được, quý vị không cách nào phân biệt được. Bây giờ nói với quý vị về chân tướng, một giây có 1600 triệu, mỗi ý niệm đều khác nhau. Nên Hoàn Nguyên Quán nói: Xuất sanh vô tận, chúng ta hoàn toàn hiểu sai, thấy sai, nghe sai, cho rằng là thật, không hiểu được chân tướng sự thật. Chỉ có Phật Bồ Tát tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh nghĩa là Thiền định, trong thiền định thậm thâm thấy được. Cho nên Chư Phật Bồ Tát là cảnh giới hiện lượng, các nhà khoa học vẫn là tỷ lượng, không phải hiện lượng. Các nhà khoa học mượn toán học để suy đoán, có khả năng này, sau đó dùng máy móc tinh vi để quan sát, đã phát hiện. Họ nói với chúng ta, tốc độ của ý niệm này rất nhanh, không nói ra chữ số, chỉ nói rất nhanh. Bồ Tát

Di Lạc nói với chúng ta, một khay móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình tức là hiện tượng vật chất. Nghĩa là trong một giây có bao nhiêu hiện tượng vật chất? 320 triệu, đây là một khay móng tay, 320 triệu hiện tượng vật chất. Nó tích lũy ở đó, quý vị nhìn thấy hình như là vật chất. Hơn nữa hiện tượng vật chất, mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, thức là gì? Là thọ tướng hành thức, hiện tượng vật chất là sắc, trong kinh hợp lại gọi là Ngũ uẩn: Sắc thọ tướng hành thức. Thời gian nó tồn tại, là một khay móng tay có 320 triệu. Một khay móng tay này, bây giờ chúng ta phải tính bằng giây, lấy năm lần khay móng tay là một giây, đó chính là 1 giây trên 1600 triệu ý niệm. Đây là thời gian tồn tại của một ý niệm, chính là Ngũ uẩn mà Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy được, ngũ uẩn đều là không. Dùng gì để thấy? Trí tuệ.

Quý vị xem trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát”, nghĩa là Quán Thế Âm, lúc ngài hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, thấy được ngũ uẩn đều là không. Ngũ uẩn đều không là sao? Bây giờ chúng ta đã hiểu, tức là hiện tượng mà Max Planck phát hiện, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Trên một hình ảnh ông đã thấy được điều này, bởi thế nó không phải thật, mà là giả. Điều này hiện nay trong khoa học gọi nó là tiền vệ khoa học, vì khoa học hơn 300 năm nay đều nghiên cứu về vật chất. Chưa từng nghiên cứu hiện tượng tinh thần, toàn là vật chất. Bây giờ biết được vật chất từ đâu mà có? Là ý niệm biến hiện ra. Cho nên hiện nay có không ít các nhà khoa học trẻ nghiên cứu về ý niệm, nghiên cứu về tư duy.

Chúng ta tin rằng, khoảng hai ba mươi năm sau được khắp xã hội đại chúng thừa nhận, có lợi ích gì? Lợi ích rất lớn. Thứ nhất: Quý vị có thể trẻ mãi không già, không dám nói trường sanh bất lão, nhưng có thể sống lâu thọ mạng dài, có thể kéo dài sự suy lão, không đến nỗi lão hóa quá nhanh, nguyên nhân gì? Vì chúng ta hoàn toàn dùng thiện niệm, ý niệm hoàn toàn thanh tịnh, như vậy sẽ không sanh bệnh, tất cả pháp từ tâm tướng sanh! Thường nói chỗ này tôi đau, chỗ kia tôi đau, đây có vấn đề, kia có vấn đề, thật sự xảy ra vấn đề, vì vấn đề là từ tâm tướng sanh. Ý niệm có thể khiến tế bào chúng ta sanh ra biến hóa. Tế bào bình thường chúng ta nghĩ sao nó có vấn đề được, nhưng nó thật sự có vấn đề. Sao lại xảy ra vấn đề? Quý vị nghĩ ra, đây chính là ý niệm chỉ huy vật chất, cho nên ý niệm bất thiện đều biến thành thiên tai, ý niệm thiện biến thành thiên đường, biến thành thế giới Cực Lạc.

Có thể hóa giải được thiên tai ngày nay trên địa cầu chăng? Được, nếu chúng ta không có tham tâm, buông bỏ tham tâm sẽ không có lũ lụt. Buông bỏ sân nhuế, hỏa hoạn không còn, nhiệt độ của địa cầu không cao như vậy, tất cả

đều trở lại bình thường. Không có ngu si, gió bão không còn. Ngạo mạn không có, động đất không còn. Không có hoài nghi, kiến lập tín tâm sẽ không có chuyện núi lở đất sụp, có thể giải quyết!

Tiền sĩ Bladen người Mỹ, năm ngoái ông ở Sydney tham gia hội nghị của các nhà khoa học. Hội nghị ngày thứ hai, họ hoàn toàn thảo luận làm sao để ứng phó dự ngôn thiên tai năm 2012 của Maya, ông nói rất hay. Ông nói chỉ cần nhân dân trên địa cầu, trong giai đoạn này thật sự có thể giác ngộ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn đưa địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Quý vị xem, ông ta đã nói như vậy, nhà khoa học này cũng là từ vật lý chuyển qua nghiên cứu tâm lý. Điều nghiên cứu về sức mạnh của ý niệm, phát hiện năng lượng của ý niệm vô cùng lớn.

Ý niệm của chúng ta vì sao không thể sanh? Vì ý niệm chúng ta tản mát, quá tạp, quá loạn. Giống như ánh sáng, quý vị thấy ánh sáng, ánh sáng chiếu ra bốn phương, chúng ta không thấy được sức mạnh của nó. Nếu tập trung ánh sáng này lại, để nó phát xạ vào một mục tiêu sẽ biến thành tia laser, tia laser có thể xuyên qua tấm gang. Còn ánh sáng này tờ giấy cũng không xuyên qua được, cách một trang giấy là có thể che được nó. Bởi thế nếu ánh sáng này tập trung vào một nơi, quả là đáng sợ! Các nhà khoa học phát hiện, nếu ý niệm của chúng ta tập trung vào một điểm, sức mạnh đó vô cùng lớn mạnh.

Trong kinh Đức Phật đã nói đến điều này: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Còn có một câu tương đồng với điều này: “Chỉ tâm nhất xứ”, là chỉ của tịnh chỉ. “Chỉ tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế là không chế, chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Có thể chế tâm một chỗ, bệnh hoạn trên thân thể chúng ta đều được khôi phục bình thường hết, đều là do ý niệm quá tạp loạn. Nguyên nhân chính là gì? Không tin chính mình. Đây là thật, mất niềm tin đầu tiên là mất lòng tự tin, không tin bản thân mình. Lòng tự tin mạnh nhất, nói cho quý vị biết đó là Phật Bồ Tát, họ có lòng tin kiên định tuyệt đối, nên không có gì họ không làm được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây. Ngày mai kinh này chắc, nhiều nhất là hai lần, ngày mai có thể giảng xong. Giảng không xong, thêm một lần nữa sẽ giảng viên mãn. Sau khi viên mãn, chúng ta giảng lại từ đầu, giảng lần thứ hai. Tuy bản mới chưa in ra, nhưng có thể dùng bản cũ này, chúng ta vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chú giải của ông là tập chú. Quý vị xem, trong chú giải trích dẫn 83 loại kinh luận, 101 loại trước tác của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại. Tập kinh và luận đại thừa của các vị tổ

su đại đức chú giải về bộ kinh này, quả là không thể nghĩ bàn. Ông khiêm tốn, ông cũng biết chú giải của mình chưa chắc người ta đã tin. Làm như vậy, mọi người không còn gì để nói, không thể không tin. Lấy kinh chú kinh, dùng chú giải của chư vị tổ sư đại đức làm y cứ.

Thôi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 600

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 788, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

Duy Ma Kinh Gia Tường Sớ nói: “Pháp nhãn tịnh, tiểu thừa có pháp nhãn, đại thừa cũng có pháp nhãn. Tiểu thừa pháp nhãn tức sơ quả thấy pháp Tứ Đế, gọi là pháp nhãn. Đại thừa pháp nhãn là sơ địa biệt giáo được chân vô sanh pháp, nên gọi là pháp nhãn”. Biệt giáo sơ địa chính là viên giáo sơ trụ. “Ngày nay kinh này chỉ tiểu thừa pháp nhãn tịnh. Như Cảnh Hưng nói: Pháp nhãn tịnh, tức dự lưu quả- sơ quả. Tịnh Ảnh Sớ lại nói: Thấy Tứ Thánh Đế, gọi là tịnh pháp nhãn. A na hàm là quả thứ ba trong bốn quả của Tiểu thừa. Các lậu đã tận, tâm được giải thoát. Như Kinh Duy Ma nói: Tám ngàn tỷ kheo không thọ các pháp, lậu tận ý giải”.

“Chú giải của Triệu công nói- Triệu công là đại sư Tăng Triệu- Lậu tận, 98 kiết lậu đã tận, ý được giải thoát, thành A la hán. Là chỉ phiền não đoạn tận, tâm ý giải thoát, chứng quả A la hán. Cho thấy trong kinh nói đến pháp nhãn tịnh và các lậu đã tận, đều chỉ Thanh văn thừa”, đều là nói đến tiểu thừa. Đoạn kinh văn ở trước là tiểu thừa từ sơ quả đến tứ quả, nói cảnh giới của họ, đây là Thế Tôn giảng kinh đến đoạn sau cùng.

“Thiên nhân thế gian, có một vạn hai ngàn ức na do tha chúng sanh, viễn ly trần cấu, được pháp nhãn tịnh”. Chứng sơ quả, có nhiều người như vậy chứng tiểu thừa sơ quả, đương nhiên không phải ở địa cầu này. Địa cầu đến ngày nay mới 70 ức người, nhưng ở đây có một vạn hai ngàn ức na do tha, con số này vô

cùng lớn, đây là chỉ ở đâu? Ít nhất là chỉ thế giới Ta bà, thế giới Ta bà là nơi giáo hóa của Đức Thế Tôn, là khu vực ngài hóa độ chúng sanh. Khu vực này là tam thiên đại thiên thế giới, đây là một tam thiên đại thiên thế giới.

Tam thiên là lấy núi Tu di làm trung tâm, đây là một tinh hệ lớn. Ngày xưa đích thực có rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng đơn vị thế giới là hệ mặt trời. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ học khoa học, khi chúng tôi gặp nhau ông đã đưa ra vấn đề này. Ông nói đơn vị thế giới không phải hệ mặt trời, trong kinh nói rất rõ ràng: Trung tâm của tinh hệ này là núi Tu di, mặt trời chạy quanh eo núi Tu di. Núi Tu di ở giữa, còn mặt trời xoay chuyển xung quang. Theo cách nói này, đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà, hiện nay các nhà khoa học phát hiện là một hắc động cực lớn, nghĩa là núi Tu di trong kinh Phật nói. Hắc động này sức mạnh vô cùng lớn, đến ánh sáng cũng bị nó thu hút vào, có sức hút rất lớn. Sang năm đúng lúc ngân hà đối tề, đây là hiện tượng thiên văn, cũng rất khó gặp được, đại khái phải hơn hai vạn năm mới gặp được một lần. Trung tâm ngân hà, mặt trời, địa cầu sắp thành một đường thẳng. Đây là ngày xưa người Maya lâu ngày quan sát được, lúc đó họ chưa có máy móc, nhưng họ đối với thiên văn rất quen thuộc, mà quan sát rất tinh vi.

Vấn đề này nó có tính chu kỳ, một đơn vị là một hệ ngân hà, một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ ngân hà. Lại lấy 1000 hệ ngân hà này làm đơn vị, tiểu thiên thế giới. 1000 tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, 1000 trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. 1000 đại thiên thế giới, vì nó có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, nên gọi nó là tam thiên đại thiên thế giới, trên thực tế là một đại thiên thế giới. Có bao nhiêu hệ ngân hà? 1000 nhân 1000 lại nhân 1000 là mười ức. Mười ức hệ ngân hà là khu vực giáo hóa của Đức Thế Tôn, nơi ngài giáo hóa, rất lớn!

Nếu từ trên hệ ngân hà lớn như vậy để xem, chữ số này không lớn, mới “một vạn hai ngàn ức na do tha chúng sanh”, được pháp nhãn, nghĩa là chứng sơ quả. Nghe Đức Phật giảng kinh này, họ chứng được quả Tu đà hoàn. “20 ức chúng sanh”, 20 ức là ít, rất ít, “được quả A na hàm”. A na hàm là tam quả, tam quả của tiểu thừa. “6800 tỷ kheo các lậu đã tận, tâm được giải thoát”, đây là chứng A la hán. Cho thấy càng đi lên nhân nhân số càng ít, còn hàng chứng sơ quả vô cùng nhiều. Đây là nghe kinh đạt được lợi ích giai đoạn thứ nhất, trước tiên nói đến tiểu thừa.

Bên dưới đưa ra một vấn đáp, cũng là của cổ nhân. “Hoặc hỏi: nghe kinh điển đại thừa vô thượng này, vì sao được lợi ích của pháp tiểu thừa. Tịnh Ảnh Sớ nói”. Tịnh Ảnh là pháp sư Huệ Viễn, người thời nhà Tùy, tên hoàn toàn

giống với đại sư Huệ Viễn khai sáng pháp môn Tịnh độ ở núi Lô Sơn vào thời Đông Tấn, chúng ta gọi là sơ tổ. Ngài Tịnh Ảnh cũng gọi là Huệ Viễn, nhưng là người nhà Tùy, nên trong Phật giáo gọi ông là tiểu Huệ Viễn. Quý vị nhìn thấy tiểu Huệ Viễn tức là gọi đại sư Tịnh Ảnh, Tịnh Ảnh là tên chùa, suốt đời ngài ở chùa Tịnh Ảnh. Người đời sau tôn xưng ngài, không xưng danh cũng không gọi tự của ngài, mà gọi là Tịnh Ảnh nơi ngài ở, gọi là pháp sư Tịnh Ảnh, đây là cách xưng hô cung kính nhất.

Pháp sư Huệ Viễn nói: “Chúng sanh tiểu thừa, nghe nói Ta bà uế ác đáng chán”. Nghe Đức Thế Tôn giảng kinh nói về lục đạo, tam giới lục đạo. Lục đạo là cõi uế, chúng sanh ở trong này rất đau khổ, ba khổ, tám khổ đều là nói đến thế giới này. Nếu thật sự hiểu được, “thâm tâm viễn ly”, không muốn tiếp tục ở lại đây. Có thể rời xa chăng? Có thể, xa rời lục đạo liền sanh đến tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới là cõi tịnh của Đức Thế Tôn, tương đương với cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem thế giới Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư, có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo, nhưng thế giới Cực Lạc chỉ có hai đường, bốn đường khác không có: Không có nạ quỷ, địa ngục, súc sanh, cũng không có A tu la. Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc chỉ có người và trời, chỉ có hai cõi này, đây là điểm không giống với các thế giới khác. Đây là bản nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên, phát nguyện, phát nguyện cần phải thực hiện. Sau khi ngài phát nguyện, dùng thời gian năm kiếp tu hành, mỗi nguyện đều thực hiện.

Thế giới Cực từ đâu mà có? Là do công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tựu nên, là do vậy mà có, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thế giới này của chúng ta có chăng? Có, một người nếu tu thuần thiện, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, người này tương lai được sanh lên cõi trời. Cảnh giới sinh hoạt trên cõi trời cũng không cần thiết kế, không có người thi công, mà tự nhiên biến hiện ra. Đây là nguyên nhân gì? Do công đức thuần tịnh thuần thiện thành tựu nên, như Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên vậy.

Cùng một đạo lý, nếu quý vị tạo tội ngũ nghịch thập ác, tâm địa và hành vi của chúng ta ác trực cùng cực, cái ác đó cũng có thể biến hiện. Ác nghiệp này biến hiện thành tựu nên điều gì? Biến hiện ra địa ngục vô gián, địa ngục cũng là hóa sanh, là nghiệp lực của chính ta biến hiện ra. Không có ai thiết kế, cũng không có ai kiến tạo, không liên quan gì đến vua Diêm la, không liên quan đến Phật Bồ Tát, cũng không liên quan chút nào đến thượng đế, mà do nghiệp bất thiện của chính mình biến hiện ra, cội nguồn chính là như vậy. Ở thế gian

chúng ta, thiên đường và địa ngục cũng như vậy. Chúng ta sẽ không còn hoài nghi đối với sự hình thành của thế giới Cực Lạc, nó là công đức chân thật của đại nguyện đại hạnh sở tạo nên.

Cho nên tiểu thừa biết được tình huống tam khổ, bát khổ trong lục đạo, không muốn ở trong này chịu khổ thêm, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Họ nghe kinh này, vì tâm lượng không lớn, nên có thể xa rời lục đạo là họ đã rất mãn nguyện, rời xa lục đạo đã cảm thấy rất vừa lòng. Cho nên họ thoát ly lục đạo sanh đến tứ thánh pháp giới, chính là như vậy.

“Cảnh Hưng cũng nói: Đại chúng nghe nơi này ướm ác đáng ghét, nên chúng được quả Thanh văn”. Họ chúng được là tiểu quả Thanh văn.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. Đoạn tiếp theo là: “Đại thừa được lợi ích”. Đại thừa và tiểu thừa, trên thực tế tâm lượng họ khác nhau, chí hướng khác nhau. Tâm của đại thừa lớn, chí hướng cao xa, nên lợi ích đạt được không giống nhau.

Chúng ta xem kinh văn: “Tứ thập ức Bồ Tát, u vô thượng bồ đề, trú bất thoái chuyển, dĩ hoằng thệ công đức, nhi tự trang nghiêm”. Đây là Bồ Tát chúng được bất thoái chuyển, bất thoái chuyển ở đây là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, cho đến Đẳng giác đều gọi là bất thoái chuyển.

Đoạn bên dưới: “Nhị thập ngũ ức chúng sanh, đắc bất thoái nhẫn, tứ vạn ức na do tha bách thiên chúng sanh, u vô thượng bồ đề, vị tăng phát ý. Kim thí sơ phát, chủng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A Di Đà Phật, giai đương vãng sanh, bỉ Như Lai độ. Các u dị phương, thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai”. Tịnh độ tông mười mấy năm lại đây, quy y Tam bảo, pháp danh trên phái quy y đều dùng Diệu Âm, Diệu Âm là từ đây mà ra.

Đức Phật thọ ký cho đại chúng, chúng sanh ở thế giới chúng ta, tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, ở đó tu hành thành Phật, đến các thế giới khác thị hiện, thành Phật độ chúng sanh, đều gọi là “Diệu Âm Như Lai”, Diệu Âm nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phật. Cư sĩ là niệm Phật thành Phật, nên hiện nay trên phái quy y của chúng ta, đều dùng Diệu Âm, phù hợp nhân quả. Bây giờ là cư sĩ Diệu Âm, tương là là Diệu Âm Như Lai, pháp danh này từ đây phát sanh ra.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hữu đoạn”, đoạn kinh văn bên phải: “Là chỉ nghe pháp đạt được lợi ích của pháp đại thừa”, đây là hàng căn tánh đại thừa, khác với ở trước. “Không thoái chuyển, công đức thiện căn tu được ngày càng tăng tiến”, họ chỉ có tiến chứ không thoái. “Càng không

thoái thất chuyên biến”, họ không bị thoái tâm, cũng không bị thay đổi, câu này rất quan trọng. Nên biết những gì Đức Thế Tôn tuyên giảng cho chúng ta là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, nhất định phải ghi nhớ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, đây là biểu diễn có tính tượng trưng. 53 vị thiện tri thức đều là cổ Phật tái lai và pháp thân đại sĩ biểu cho chúng ta thấy. Biểu diễn điều gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, tất cả đều hành Bồ Tát đạo, đều đang học Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Học ở đâu? Học ngay trong cuộc sống hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày, hành thiện là Phật pháp, chỉ cần nhập vào cảnh giới Phật không có gì không phải Phật pháp, bất thiện cũng là Phật pháp. Quý vị xem sự ngu si của bà la môn Thắng Nhiệt, đây là tham sân si, ông làm điều ngu si. Cam Lộ Hỏa Vương sân nhuế, Phạt Tô Mật Đa nữ dâm dục, cô ta là một kỹ nữ, ngành nghề nào cũng đều là Bồ Tát. Chúng ta mới biết, trong pháp đại thừa nói, pháp nào không phải Phật pháp? Các pháp đều là Phật pháp. Vấn đề là ta ở trong tất cả pháp thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, như vậy có được chăng? Được, trong cảnh giới này tâm thanh tịnh tịch diệt, sanh vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, hưởng gì thanh tịnh bình đẳng giác!

Vì thế mọi việc, bất luận điều gì, chuyện nhỏ chuyện lớn, việc riêng tư hay là việc của đại chúng xã hội, ta đều xử lý một cách viên mãn, tận thiện tận mỹ, đây là Phật pháp. Nếu không phải cảnh giới này, chúng ta học nó làm gì? Đến cảnh giới này mới gọi là người viên mãn thuyết pháp, không có pháp nào không viên mãn, viên tu viên chứng. Phật pháp rất linh động, người bây giờ nói học và áp dụng một cách linh hoạt, sinh động hoạt bát, không phải người thường có thể tưởng tượng được.

Quý vị đến Đôn Hoàng, tôi từng đến Đôn Hoàng, từng thấy một số hình ảnh. Những điều khắc hội họa trong thạch động ở Đôn Hoàng là nói về Đức Thế Tôn đang giảng kinh thuyết pháp, đại chúng nghe kinh. Trên không trung là gì? Không trung là nhạc trời, thiên nữ đang ca múa cúng dường đại chúng, đây là đại thừa, quý vị nói pháp hội này trang nghiêm viên mãn biết bao.

Trong lịch sử chúng ta thấy Mã Dung thời nhà Hán, chắc là học được điều này. Khi dạy học ông kéo một tấm rèm, sau bức rèm là ban nhạc nhà ông nuôi, trong đó đang đàn cầm, diễn tấu. Ông vừa thưởng thức, vừa dạy học. Người được chân truyền của Mã Dung là Trịnh Huyền, Trịnh Huyền ở trong hội của Mã Dung ba năm, nhất tâm nghe giảng học hành. Sau rèm các cô gái đang diễn

tầu, ông chưa từng nhìn đến một lần, vẫn như như bất động. Bởi thế trong lòng Mã Dung có dự định, ông nói: Học vấn một đời của ta, đứa bé này đã học hết tất cả. Mà ông còn dự đoán, người học trò này tương lai còn hơn cả ông. Ông ta còn tâm đồ ky, không muốn có người hơn mình. Người thầy này, liền khởi tâm bất thiện muốn hại, làm khó Trịnh Huyền. Nhưng Trịnh Huyền rất thông minh, rất có trí tuệ, có thể nhận ra được, nên hết khóa, học thành tựu là lập tức ra đi. Người thầy dẫn theo hơn 100 học trò, đưa tiễn Trịnh Huyền mười dặm đường, mỗi người kính ba ly rượu_Câu chuyện 300 ly từ đây mà có. Chuộc Trịnh Huyền uống 300 ly rượu, say rượu đương nhiên anh ta không biết gì nữa, là cơ hội để hại anh ta. Không ngờ sau khi Trịnh Huyền uống xong 300 ly rượu, không hề mất dù là lễ tiết nhỏ, đúng là tử lượng cao.

Thầy Lý nói cho chúng tôi nghe câu chuyện này, nếu mọi người đều có tử lượng như Trịnh Huyền, thì không cần đến giới không uống rượu mà Đức Phật chế nữa, ông uống không say. Rượu là thuộc về giá giới, nó không phải tánh tội, là phòng ta phạm tội. Nếu tử lượng cao như Trịnh Khang Thành, thì không cần đến điều luật này nữa.

Bởi thế ông ra đi, khi ông ra đi, mọi người biết được tuyến đường ông đi, nên đến giữa đường ông đổi qua đi đường nhỏ. Thông minh, thật sự là vượt qua thầy. Tự của ông là Khang Thành, gọi ông là Trịnh Khang Thành, còn tên là Huyền, Trịnh Huyền, nhà Nho lớn thời nhà Hán. Hiện nay chú giải của Thập Tam Kinh, tam lễ: Chu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký là do ông chú giải.

Bởi vậy tập khí phiền não không dễ đoạn, khi hiện tiền thật sự sẽ khởi tác dụng. Lúc đó Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc. Bởi thế chúng ta nghĩ đến ngày xưa có rất nhiều trường hợp.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, họ không thoái thất, cũng không bị thay đổi. Thoái thất, thoái tâm, thay đổi, trường hợp này không thể kể xiết, quá nhiều quá nhiều. Chúng ta gặp phải trường hợp này phải dùng tâm bình thường để đối đãi, vì sao vậy? Vì biết được thời kiếp chúng sanh luân hồi trong lục đạo quá lâu dài, tập khí trong A lại da rất nặng nề, người không có công phu thật sự, có tâm lớn thật sự, nghĩa là tâm bồ đề, người thật sự phát tâm bồ đề sẽ không thoái chuyển, nhưng người thật sự phát tâm rất ít. Phát tâm bồ đề nghĩa là phát tâm vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ. Đây là tâm bồ đề thật sự, không có chính mình. Còn vì danh văn lợi dưỡng, không phải là tâm bồ đề, tâm bồ đề nhất định là vô ngã.

Trong Kinh Kim Cang nói, phá tứ tướng, phá tứ kiến là tâm bồ đề chân thật. Phá tứ tướng vẫn chưa được, phải phá tứ kiến. Tiểu thừa Tu đà hoàn đã

phá tứ tướng, phá tứ kiến là sơ trụ Bồ Tát, Bồ Tát sơ trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”.

“Lại tượng trưng cần hành tu tập, như niệm Phật bất thoái, cần hành bất thoái. Bất thoái chuyển tiếng Phạn là A bệ bạt trí”. trong kinh này gọi là A Duy Việt Trí, là một danh từ nhưng dịch khác nhau, âm đều rất gần, A Duy Việt Trí, A bệ bạt trí.

“Trong kinh này nói trú bất thoái chuyển, ở dưới lại nói được bất thoái nhẫn, đều căn thứ theo Đường Dịch”. Đây là nói về nguồn gốc của chữ này, là sự chú ý cẩn thận của cư sĩ Hạ Liên Cư, vì đây là hội tập, không phải phiên dịch. Hội tập nhất định phải dùng nguyên văn, không được sửa đổi, sửa là sai, không được sửa đổi. Vậy câu này từ đâu mà có? Là từ trong Đường Dịch.

Đối với Ngụy Dịch, Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải: “Tức chỉ nói được bất thoái chuyển”, ông nói rất đơn giản. “Tịnh Ảnh Sư Sớ nói”, tức là Nghĩa Sớ của tiểu Huệ Viễn_Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ. “Đại thừa chúng sanh, nghe oai đức Phật Di Đà rộng độ”. Nghe Đức Thế Tôn ở trong lần pháp hội này, chuyên giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu thế giới Cực Lạc, khi nghe xong liền cảm động. “Kiên tâm nguyện cầu”, hạ quyết tâm muốn cầu sanh Tịnh độ, muốn thân cận Phật A Di Đà. “Nên được bất thoái”, đồng mãnh tinh tấn, họ không thoái chuyển.

“Nghe kinh này được nhiều lợi ích, thề muốn tế độ, gọi là thề tự trang nghiêm”. Bên dưới lại nói, bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Nghe tên cầu sanh Tịnh độ, chí nguyện kiên quyết, nên được bất thoái. Thề nguyện muốn lợi tha, phát đại thệ nguyện phổ độ chúng sanh”. Trong tứ hoàng thề nguyện nói: “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ”, tức là chỉ nguyện này. “Nên gọi là công đức hoàng thệ để tự trang nghiêm”, bốn chữ danh thệ tự trang, nghĩa là “nên gọi công đức hoàng thệ để tự trang nghiêm”.

“Kinh này căn cứ Đường Dịch là trú bất thoái chuyển, hàm nghĩa thâm sâu. Nhưng vẫn trích dẫn Tịnh Ảnh Sớ, là chỉ người sơ bộ trong này”. Vì Bồ Tát A Duy Việt Trí có 41 giai cấp, từ sơ trụ đến Đẳng giác đều gọi là A Duy Việt Trí. Ý nghĩa trong Sớ của ngài Huệ Viễn cạn hơn, là chư Bồ Tát. Đường Dịch là được bất thoái nhẫn, ý nghĩa sâu hơn, đó là thập địa Bồ Tát. Nhưng tất cả đều có thể nói thông suốt, ý nghĩa đều bao hàm trong đó.

Ở dưới nói bất thoái nhẫn, có 25 ức chúng sanh được bất thoái nhẫn. Nhẫn, thế nào gọi là nhẫn? Đại Thừa Nghĩa Chương Cửu, cửu là quyền thứ chín_Trong quyền thứ chín của Đại Thừa Nghĩa Chương nói: “Huệ tâm an pháp, gọi là nhẫn”,. Trí tuệ, không phải phiền não, không phải phân biệt,

không phải chấp trước, là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Quyển thứ 11 lại nói: “An trú trong pháp thật tướng gọi là nhẫn”. Đây là Đại Thừa Nghĩa Chương, ở trước là quyển thứ chín, đây là quyển thứ 11, có hai câu nói như vậy. Đối với pháp thật tướng, pháp là tất cả pháp. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói rằng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, pháp ở đây nghĩa là vạn pháp. Có thể ở trong tất cả pháp thấy được thật tướng, an trú tâm trên thật tướng gọi là nhẫn. Nhẫn nghĩa là thừa nhận, là khẳng định. Thật tướng là gì? Là chân tướng. Chân tướng là gì? Chân tướng là vô sở hữu, tất cánh không, chân tướng của tất cả pháp là bất khả đắc. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là chân tướng.

Mấy năm lại đây, chúng ta thấy đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, trong Pháp Uyển Châu Lâm, quyển thứ tám đoạn sau cùng. Đối thoại này trong đoạn sau cùng, quyển thứ tám của Pháp Uyển Châu Lâm, quý vị vào đó xem sẽ thấy. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm hữu sở niệm”, trong tâm phàm phu khởi một ý niệm, “có mấy niệm mấy tướng mấy thức?” Đây là hỏi về ý niệm này, chúng ta cảm thấy có ý niệm, trong ý niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức?. Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: “Một đàn chỉ khoảnh”, là một khảy móng tay: “Có 32 ức 100 ngàn niệm”. Trăm ngàn là đơn vị, mười vạn, 32 ức nhân 10 vạn, là 320 triệu_một khảy móng tay có 320 triệu. Ngài Huệ Năng nói là năng sanh vạn pháp, một khảy móng tay này nghĩa là 320 triệu ý niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Thức niệm cực kỳ vi tế không thể nắm giữ được, ta không sao nắm bắt được nó. Vì sao vậy? Vì thời gian nó tồn tại, nếu như bây giờ dùng giây để làm đơn vị, là 1 giây trên 1600 triệu ý niệm, như vậy làm sao ta nắm bắt được? Không nắm bắt được nó, nên gọi là không thể nắm giữ. Là có thật không phải không có, vấn đề này Đức Phật thấy rõ, ngài từng nói bát địa trở lên thấy được: Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này đều nhìn thấy. Nhìn thấy điều gì? Nguồn gốc của vũ trụ, cội nguồn của vạn pháp, đồng thời với cội nguồn sanh mạng chúng ta. Không thể nói một sát na, một sát na quá dài. Trong kinh Phật nói nhất niệm, nói rất hay: Đương xứ, đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật đã nói như vậy, đây là thật tướng. Nếu có thể an trú tâm trên thật tướng, như vậy là bất động. Nghĩa là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là nhẫn, là định trụ. Đây mới là chân thật tướng của tất cả pháp.

“Ví dụ như vô sanh pháp nhẫn”, tất cả pháp vốn không có sanh, vốn không có diệt, tốc độ nó nhanh quá, sanh diệt hình như là cùng một lúc. Có sanh diệt

chăng? Có sanh diệt. Nếu không có sanh diệt thì gọi là vô sanh vô diệt, như vậy không phải đây là lời nói dư thừa ư? Thật sự có sanh diệt, không phải không có sanh diệt, thật sự có sanh diệt, nhưng không có cách nào nắm bắt được sanh diệt này. Ta không nhận ra được nó có sanh diệt, niệm này nối tiếp niệm kia, niệm trước diệt niệm sau lập tức sanh. Ta hoàn toàn không có cách nào nắm giữ được nó, định công của bát địa trở lên mới thấy rõ được, thấy minh bạch được.

Bởi vậy khoa học và triết học đều không cần học, bản thân ta vốn đầy đủ viên mãn khoa học và triết học. Không phải ở bên ngoài, những gì phát hiện được từ bên ngoài đều không đáng kể, thứ vô ích, không có giá trị. Khoa học và triết học thật sự cứu cánh viên mãn đều trong tự tánh chúng ta, không ở bên ngoài.

Căn cứ Đại Trí Độ Luận giải thích về phương pháp chân lý an trú của vô sanh, mà không động tâm, đây gọi là nhẫn. “Cho thấy nhẫn tức an nhẫn, đối với lý quyết định không thay đổi tâm niệm. Theo điều này có thể thấy, bất thoái nhẫn, tức lý an trú của bất thoái, mà ý niệm không thay đổi. Tức niệm niệm đều không thoái chuyển, nên tương đương với niệm bất thoái của ba loại bất thoái”.

Ba loại bất thoái này nghĩa là vị bất thoái, vị thứ tu được sẽ không bị thoái chuyển. Tu đà hoàn là đạt được vị bất thoái. Thứ hai là hành bất thoái, không thoái thất đối với những hành pháp tu được, đây là Bồ Tát. Bồ Tát sẽ không thoái chuyển lui tiểu thừa, tiểu thừa dễ thoái tâm, thấy điều gì? Chúng sanh quá khó độ, không nghe lời, độ chúng sanh quá khổ, họ thoái tâm không làm nữa. Thoái lui tiểu thừa, không làm Bồ Tát, Bồ Tát quá gian nan, thoái chuyển lui nhị thừa. Nên hành bất thoái là Bồ Tát. “Niệm bất thoái”, địa vị này rất cao, niệm niệm, đây là nhất niệm vi tế mà Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm bất thoái, đây là pháp thân đại sĩ. Niệm niệm bất thoái như trong Thiền tông nói: Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới này. Đây là pháp thân Bồ Tát, có niệm nhưng bất thoái. Đây gọi là tam bất thoái.

Quán Kinh Diệu Tông Sao, Diệu Tông Sao là chú giải của đại sư Trí Giả tông thiên thai. “Nếu phá kiến tư gọi là vị bất thoái”. Trên thực tế phá kiến hoặc là bất thoái chuyển, phá kiến tư là A la hán, đây là vị bất thoái. “Tức vĩnh viễn không mất quả vị siêu phàm, chỉ giả có vĩnh viễn siêu xuất đối với phàm phu”, chính là ý này, trong ngoặc đơn ở dưới giải thích rất rõ ràng. “Chế phục đoạn tận trần sa gọi là hành bất thoái, tức vĩnh viễn không mất hạnh Bồ Tát”,

họ không bị thoái đến nhị thừa. “Nếu phá vô minh gọi là niệm bất thoái”, phá vô minh nghĩa là không khởi tâm không động niệm. “Tức không mất trung đạo chánh niệm”, người như vậy sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, là đến cõi thật báo trang nghiêm. Bởi thế sanh vào cõi thật báo trang nghiêm mới viên chứng tam bất thoái, chứng được viên mãn, đây là pháp thân đại sĩ.

“Kim”, những gì bây giờ trong kinh nói, “bất thoái nhẫn, chỉ an trú vào lý của thật tướng, niệm niệm không thay đổi, tức là niệm bất thoái”, niệm bất thoái tức là pháp thân Bồ Tát. “Trú bất thoái chuyên, lấy công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm, tức tương đương với hành bất thoái. Bồ Tát nghe kinh căn cơ bất đồng, nên lợi ích nghe pháp đều có cao thấp khác nhau”. Giải thích này quá hay, thính chúng căn tánh khác nhau, đều là nghe Phật thuyết pháp, nhưng lợi ích cao thấp không tương đồng. Căn cơ sâu dày được lợi ích lớn, được niệm bất thoái, căn cơ thấp kém cũng có thể được vị bất thoái, đây là được Bồ Tát bất thoái chuyên.

“Ngày nay người mới phát tâm, phát tâm bồ đề”. Quá khứ chưa từng phát tâm Bồ Tát, hiện nay nghe kinh này liền phát tâm bồ đề. “Phát tâm cuối cùng không có hai, hai tâm như vậy, tâm trước khó”. Hai câu này trong kinh Đức Phật từng nói, tổ sư đại đức dẫn chứng rất nhiều. “Nên trong tất cả các kinh, số người phát tâm bồ đề, trong rất nhiều kinh đều có. Như vậy Bồ Tát đã phát đại tâm, lại làm các điều thiện”. Chúng thiện ở đây, chúng ta có thể nói như vậy, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, nghĩa là làm các điều thiện, vì niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. “Nguyện sanh Cực Lạc, đều được vãng sanh thấy Phật, lại đối với các phương trước sau thành Phật, đồng gọi là Diệu Âm Như Lai”. Đây đồng nghĩa là thọ ký cho chúng ta, chúng ta tương lai đến thế giới Cực Lạc thành Phật, đều gọi là Diệu Âm Như Lai. Có lần tôi đọc kinh này đọc đến đây thì đang ở Mỹ, lần đó cùng một lúc có hơn 100 người đến xin quy y, không kịp đặt pháp danh. Tôi liền nghĩ đến kinh này, thôi thì chúng ta dùng cùng một tên, “cùng tên Diệu Âm Như Lai”, bây giờ chúng ta dùng cùng tên cư sĩ Diệu Âm, Diệu Âm là từ đây mà có. Nên tên này không phải là tôi đặt, là Đức Thế Tôn đặt cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp theo, đoạn bên dưới là: “Phổ ký thập phương”, thật sự đã thọ ký cho chúng ta. “Phục hữu thập phương Phật sát, nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh, kiến A Di Đà Phật giả, các hữu bát vạn câu chi, na do tha nhân, được thọ ký pháp nhẫn, thành vô thượng bồ đề, bỉ chư hữu tình, giai thị A Di Đà Phật, tức nguyện nhân duyên, câu đặc vãng sanh thế giới Cực Lạc”.

Trong đoạn kinh văn này có hai đoạn nhỏ, đoạn trước là “Thọ ký pháp nhãn”, đoạn sau là “Túc nguyện đợc sanh”. Trong đời quá khứ kết thiện duyên với Phật A Di Đà, đây là túc nguyện vãng sanh.

“Đoạn bên phải nói rõ mười phương chúng sanh đầy đủ nhân duyên”, không thể không có duyên, phải kết nhân duyên, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh: “Tất cả đều đợc lợi ích thọ ký”. Phật A Di Đà thành Phật, phàm là chúng sanh đời trước có nhân duyên với Phật, có nhân duyên nghe bộ kinh này, Phật đều thọ ký.

Trong hội này, Đức Thế Tôn thay cho Phật A Di Đà thọ ký cho mọi người. Ngày nay chúng ta ở đây gặp đợc bộ kinh này, trong đời trước chúng ta có duyên với Phật Di Đà, ngày nay Đức Phật thọ ký có cả chúng ta ở trong đó, không phải không bao gồm chúng ta. Bởi thế ở đây vô cùng thân thiết. “Bên phải nói rõ chúng sanh có duyên trong mười phương đều đợc lợi ích thọ ký”, mọi người phổ biến đều đợc thọ ký.

“Đức Phật thọ ký cho chúng sanh đời tương lai thành Phật, đợc pháp nhãn thọ ký, thành vô thượng bồ đề”. Thành vô thượng bồ đề nghĩa là thành Phật, đây là thọ lý đời tương lai sau thành Phật. “Tên thọ ký” có bốn loại:

“Thứ nhất, thọ ký cho người chưa phát tâm bồ đề. Thứ hai là thọ ký cho người đã phát tâm bồ đề. Thứ ba là âm thầm thọ ký, người ta đợc nghe nhưng người nghe không biết. Thứ tư là hiện tiền thọ ký”. Bốn loại này bất luận ta đợc loại nào đều “gọi là thọ ký”. “Đợc thọ ký pháp nhãn”, đợc thọ ký ý nghĩa giống như trước đã nói. “Pháp nhãn tức tam nhãn trong nguyện thứ 48 của Phật A Di Đà. Nguyện Dịch là đệ nhất đệ nhị đệ tam pháp nhãn”. Cũng tức là trong kinh này nói “âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn, vô sanh pháp nhãn. Đợc Phật thọ ký, chứng nhập vô sanh, thành vô thượng chánh giác. Người như vậy gọi là đợc thọ ký pháp nhãn, thành vô thượng bồ đề. Đây là túc nguyện nhân duyên của Phật A Di Đà. Như Đường Dịch nói: Tám vạn ức na do tha chúng sanh đợc thọ ký pháp nhãn, thành Vô thượng bồ đề”. Câu này là kinh văn trong Đường Dịch, chúng ta phải nhớ trong hội này, chúng ta ngày nay cũng có trong đó. Tất cả đại chúng trong ngày hôm nay, nhân duyên vô cùng sâu sắc, chúng ta đều là những người trong hội thọ ký.

Trong bốn loại thọ ký này có một loại, là loại thứ nhất: “Thọ ký cho người chưa phát tâm bồ đề”, câu này không dễ hiểu lắm, câu này hình như không thấy chú giải nói, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn thọ ký cho hết thảy chúng sanh, ngài nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không phải đều đã đợc thọ ký! “Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật”, câu nói này đều là đức Phật nói

trong kinh điển đại thừa, đây là thọ ký cho chúng sanh chưa phát tâm bồ đề. Tất cả đều được thọ ký, không có ai không được, những gì ngài nói là lời chân thật, không phải giả dối.

Các bậc thánh nhân ngày xưa cũng rất đáng nể, tuy không nói đến Phật, nhưng cổ nhân nói: “Tánh người vốn thiện”. Đây đều cũng là thọ ký cho hết thảy mọi người chúng ta, tánh người vốn thiện. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này chính là Đức Phật nói thành Phật là Phật. Người xưa gọi là thánh nhân, hiền nhân, người người đều là thánh nhân, người người đều là hiền nhân. Quý vị xem “tánh tương cận, tập tương viễn”, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Tánh giống nhau, nhưng tập tánh không giống nhau, bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện.

Do đó giáo dục vô cùng quan trọng, bất cứ quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới, vấn đề này đều không sánh bằng Trung quốc ngày xưa. Ngàn vạn năm trước cổ nhân đã biết, bởi vậy họ rất coi trọng giáo dục. Có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục của ngàn vạn năm, có hiệu quả giáo dục. Toàn thế giới tìm không có một đất nước thứ hai. Phát minh văn tự chỉ có 4500 năm, thời đại Hoàng đế phát minh ra, không thể nói không có văn tự là không có văn hóa, không thể nói như vậy, không có văn tự nhưng có văn hóa!

Tiền thân của Ấn độ giáo chính là Bà la môn giáo, lịch sử của Bà la môn giáo_họ nói với tôi_tôi có giao tiếp với họ, có 13000 năm. Tôi liền nghĩ đến truyền thống văn hóa xưa, tuyệt đối không chỉ 13000 năm, ít nhất cũng bằng họ chứ không ít hơn họ. Quý vị thử nghĩ xem, không có văn tự là truyền miệng, truyền từ đời này qua đời khác. Tinh túy của văn hóa xưa có bốn điều, bốn khoa: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bốn khoa này truyền mười vạn năm cũng không sai, vì nó quá đơn giản. Ngũ luân 20 chữ, có thể truyền sai được sao? “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Tôi tin rằng truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, không cần nhớ. Ngũ thường có năm chữ: “Nhân lễ nghĩa trí tín”, quý vị xem có thể sai được chăng? Tứ duy là: “Lễ nghĩa liên si”. Bát đức là: “Hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình”, không thể truyền sai!

Khổng phu tử đem những gì cổ nhân truyền lại, dùng văn tự viết thành sách, đây là cương lĩnh chung của truyền thống văn hóa. Tứ thư, Thập Tam Kinh chưa từng tách rời nó, thậm chí là Tứ Khố Toàn Thư biên soạn thời Càn Long, cũng không rời nó, nó là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Nếu như

hoàn toàn thực hành nó, chính là cách trị đại đồng, ngày xưa từng thực hiện nó, không phải lý tưởng, từng làm được.

Càng về sau, dần dần hình thành tự tư tự lợi, từ tư tư lợi hình thành nên vật dục, đạo đức ngày càng đi xuống. Khi đạo không còn dùng đức, đức không còn thì dùng nhân, nhân mất đi thì có nghĩa, nghĩa mất về sau dùng lễ, nếu như lễ cũng mất thì thiên hạ đại loạn. Đây là cổ nhân nói, không sai chút nào.

Thời nhà Thanh mất, dân quốc thành lập, không cần đến lễ, nên tạo thành xã hội hôm nay, tạo nên vấn đề trên trái đất ngày nay, lễ không còn nữa. Phải khôi phục, hiện nay mọi người đều muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, làm sao để khôi phục? Nếu khôi phục đạo và đức, quá cao chắc chắn không thành tựu được. Phải khôi phục lễ, khôi phục lễ xong đến khôi phục nghĩa, khôi phục nghĩa rồi mới đến khôi phục nhân, khôi phục nhân mới đến khôi phục đức, tiếp đến khôi phục đạo, phải tuần tự tiến lên từng bước một như vậy.

Ngày nay chúng ta khôi phục được lễ, lễ tức là giới luật quy cũ của Phật giáo, làm người phải có quy cũ làm người, phải giống như một con người. Ba nền tảng của Nho Thích Đạo đều thuộc về lễ, Đệ Tử Quy của Nho giáo là căn bản của lễ, không có Đệ Tử Quy lễ đâu ra? Không có. Căn bản của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, nền tảng của nhân quả, phải biết có nhân quả. Nền tảng của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta nỗ lực làm, ba nền tảng này thật sự có thể phổ cập trên toàn thế giới, chúng ta gọi là nền giáo dục phổ thế. Triển khai nền giáo dục này, xã hội an định, thiên hạ thái bình. Nhanh nhất cũng phải ba thế hệ sau, nếu chậm một chút phải đến năm thế hệ. Hay nói cách khác, 100 năm sau, đến 120 năm sau mới có thể thấy được hiệu quả. Chúng ta suy thoái từ từ, thì cũng dần dần đi lên, lập tức phục hưng là điều không thể.

Quý vị xem Tổ Sư Đạt Ma truyền Thiên tông đến Trung quốc, Lương Võ Đế không hiểu Phật pháp. Tuy ông ta là đại hộ pháp của Phật giáo, nhưng ông không thật sự hiểu Phật pháp, ông chỉ tu phước đức chứ không biết công đức. Ông đã làm cho Phật giáo không biết bao nhiêu việc, xây chùa, đều là những ngôi tự viện có quy mô, 480 ngôi chùa. Lấy sức mạnh của quốc gia, độ hơn 10 vạn người xuất gia. Bởi vậy ông rất tự hào cho rằng công đức mình rất lớn. Khi Tổ Sư Đạt Ma đến, ông liền khoe với ngài: Con làm cho Phật giáo nhiều việc như vậy, công đức của con có lớn chẳng? Tổ Sư Đạt Ma rất thật thà trả lời ông ta một câu: “Không có công đức”. Ông ta vừa nghe vậy lập tức nổi giận: tiền khách! không nói nữa, tiền khách đi.

Nếu ông hỏi phước báo của ông lớn chẳng? Tổ Sư Đạt Ma sẽ nói rất lớn rất lớn, vì ông ta tu là phước báo, vì sao vậy? Vì ông chấp tướng. Chấp tướng

liền biến thành phước báo, lia tướng là công đức. Ông ta chấp tướng, thích kể công, nên ta chỉ có phước báo không có công đức, khi chết ông không đến được thế giới Cực Lạc, chắc là trên Trời đao lợi, phước báo ông tu được có thể đến Trời đao lợi. Công đức và phước đức khác nhau, về sự không khác nhau, nhưng về tâm có sai biệt. Một bên là lia tất cả tướng, một bên là chấp tướng. Bởi vậy chúng ta và Phật A Di Đà, đời quá khứ có nhân duyên nay lại gặp, ngày nay trong hội này tất cả đều được thọ ký.

“Đức Phật Vô Lượng Thọ này, ngày xưa lúc hành Bồ Tát đạo, chúng hữu tình thuần thực, đều được sanh về thế giới Cực Lạc”. Hay nói cách khác, ngày nay những người đồng tu như chúng ta được thọ ký, đều được sanh về thế giới Cực Lạc, không sót một người nào. Quý vị phải thấy rõ ràng: “Đều được sanh”, quý vị nhất định được vãng sanh. Khi nào? Không nhất định, có người sớm có người trễ. Nếu y giáo phụng hành theo kinh này, y giáo phụng hành thì đời này được vãng sanh. Nếu như còn lưu luyến thế gian này, chưa muốn đi, vậy thì đời sau kiếp sau, đây là gì? Là thọ ký cho người chưa phát tâm bồ đề.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “Tất cả pháp từ nhân duyên sanh, như vậy chúng sanh trong đời quá khứ, được gặp Phật Di Đà khi còn ở nhân địa, nhờ nghe giáo huấn, thiện căn thuần thực, đó là thiện duyên thù thắng vô thượng”. Đây không phải Phật A Di Đà thành Phật, kiến lập thế giới Cực Lạc, mà từ lâu xa về trước khi còn ở nhân địa. Từ trên bộ kinh này Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về lịch sử của thế giới Cực Lạc, lịch sử bao lâu? Xa hơn thì không cần nói, chỉ bắt đầu nói từ đời này, từ khi ngài phát 48 nguyện. Ngài là một vị quốc vương, đương thời Thế Gian Tự Tại Vương trú thế, ngài cảm động khi nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, liền từ bỏ vương vị đề xuất gia, thành tỳ kheo Pháp Tạng. Làm vua tên là Thế Nhiêu Vương. Chúng ta nghe đến tên này, ngài trị lý đất nước này chắc chắn là cách trị đại đồng, thật hiếm có. Sau khi xuất gia, phát 48 lời nguyện, khi đã phát nguyện ngài tu hành năm kiếp. Từ khi thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay là 10 kiếp, thêm năm kiếp tu hành nữa là 15 kiếp, 15 kiếp trước Di Đà ở nơi nhân địa. Bây giờ chúng ta nghe ở đây nói, gặp được Di Đà khi ở nơi nhân địa, chắc là 15 kiếp về trước, chúng ta từng gặp được Phật A Di Đà, từng kết duyên. Gặp tức là tương ngộ, nhờ nghe được giáo huấn thâm sâu, lúc đó ngài là người tu hành. Thiện căn thuần thực, thiện căn của chúng ta là chủng tử được trồng từ lúc đó, bây giờ đã thuần thực. “Là thắng duyên thù thắng vô thượng”. Thế nào gọi là thuần thực? Ngày nay có nhân duyên nghe được bộ kinh này, biết được câu chuyện của Phật A Di Đà, cảm nhận một cách sâu sắc. Lúc tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện, phát 48

nguyện, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh, không có vì mình. Năm kiếp tu hành công đức viên mãn, thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Đây là đại nguyện vọng của ngài, thế giới Cực Lạc đã thành tựu, tiếp dẫn những chúng sanh có duyên đời trước trong mười phương, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc, nghe ngài giảng kinh dạy học. Ở thế giới Cực Lạc ngài dạy học không gián đoạn.

Bây giờ chúng ta biết, tình hình sinh hoạt của người ở thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều học tập. Vì sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư, đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, tất cả đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Cõi phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Bồ Tát A Duy Việt Trí, quả là tuyệt vời!

Tất cả kinh điển mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, không có nói như vậy, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Thân họ đạt được là thân pháp tánh, thế giới cư trú là cõi pháp tánh, hoàn toàn khác với thế giới chúng ta, chúng ta đây là pháp tướng. Nếu quý vị thâm nhập đại thừa sẽ hiểu, pháp tánh và pháp tướng không giống nhau. Pháp tánh là thật, pháp tướng là giả, pháp tướng như thế nào? Biến hóa trong từng sát na, nghĩa là Bồ Tát Di Lạc nói, một khảy móng tay biến hóa bao nhiêu lần? 320 triệu lần biến hóa, một giây có bao nhiêu lần biến hóa? 1600 triệu lần biến hóa, đây là pháp tướng. Pháp tánh, pháp tánh không có biến hóa, không có biến hóa là thật, gọi là nhất chân pháp giới. Thế giới Cực Lạc là nhất chân pháp giới, nên người sanh đến đó là hóa sanh, không phải từ nhỏ lớn dần lên, từ nhỏ lớn dần lên sẽ có biến hóa. Nên sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng hoàn toàn tương đồng với thân của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, tướng mạo mỗi người đều giống nhau. Thọ mạng vô lượng, tướng mạo không thay đổi, nghĩa là ở thế giới đó không có sanh lão bệnh tử. Họ là hóa sanh, không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá thực vật không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không, tất cả đều không có, nên gọi là nhất chân pháp giới.

Đến đó học tập không gián đoạn, đi đứng ngồi nằm đều học. Phật A Di Đà giảng kinh không gián đoạn, việc vui nhất trong đời người là học tập. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, việc vui nhất là học tập. Hoàn cảnh học tập khắp biến pháp giới hư không giới, trong tất cả cõi nước Chư Phật, Phật A Di Đà là đệ nhất. Đây không những là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, mà mười phương Chư Phật đều khen ngợi. Nói cách khác, mười phương Chư Phật đều đồng ý với điều Đức Thế Tôn nói, điều này có thể sai được sao? Trong đời trước chúng ta có nhân duyên với Phật Di

Đà, đòi này chúng ta chắc chắn vãng sanh. Chúng ta hạ quyết tâm này, ngài đều biết, khi ta vãng sanh ngài nhất định đến tiếp dẫn, chúng ta tuyệt đối không được nghi hoặc. Nghi hoặc liền có tạp niệm, mất đi tín tâm, như vậy sẽ bị thoái chuyển, Phật A Di Đà muốn đến tiếp dẫn cũng không được. Điều này quan trọng hơn tất cả, là tín tâm kiên định, bất thoái, không thay đổi.

“Lại vì nhân duyên thọ giáo trong đời trước, từng từ văn khởi tu, từ tư sanh nguyện. Chánh tư chánh nguyện như vậy, tức nhập vào tám thức tâm điền, chắc chắn không tiêu, gọi là thiện nhân thù thắng vô thượng”, thiện nhân này mỗi người chúng ta đều có. “Ngày nay Phật A Di Đà công viên giác mãn, thành cứu cánh giác, do đó nhân duyên đầy đủ thuận thực, nhờ oai lực của Phật nhiếp thọ, đều được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho thấy Bồ Tát, Thanh văn, thiên nhân ở thế giới Cực Lạc đều đầy đủ vô lượng. Chính là biểu trưng vô lượng kiếp ở trong biển sanh tử khi Phật A Di Đà còn ở trong nhân địa, giáo hóa nhiếp thọ lục đạo chúng sanh, quả thật vô lượng”.

Lục đạo chúng sanh trong tất cả cõi nước Chư Phật, Phật A Di Đà ở nơi nhân địa phát tâm bình đẳng, không phải độ một thế giới. Ngài muốn độ tận chúng sanh khổ nạn trong cõi nước của Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, ngài phát nguyện này, ngay nay đã thành tựu.

“Ngày nay ta đối với diệu pháp này, có thể nghe có thể tin, chắc chắn là Di Đà trong kiếp quá khứ”, trong kiếp quá khứ “từng theo ta trong nê lê”, lê là địa ngục. Có thể chúng ta đọa vào địa ngục, Phật A Di Đà đến chăm sóc chúng ta. “Giáo huấn ta đối với trong nhà lửa, nhiếp thọ không từ bỏ, không ngừng khuyên dạy, không ngại cùng luân chuyển trong lục đạo”. Đây là bi tâm vô lượng, từ bi vô lượng. Chúng ta nên biết, Đức Phật đối với chúng ta ân đức vô lượng vô biên vô tận, tri ân mới biết báo ân. Không biết báo ân, họ không biết ân, ân đức của Phật đối với chúng ta lớn biết bao. Đòi đòi kiếp kiếp không rời chúng ta, từng giờ từng phút đều đang quan tâm chúng ta.

“Nhưng muốn ta hồi tâm đối với nhất niệm”, nhất niệm là gì? Nhất niệm là vô niệm, nhất niệm là bản tánh, nhất niệm là tự tánh, nhất niệm tức thành Phật. “Ân đức vô cực”, đây là bản tâm của Chư Phật Như Lai. Nhất niệm bất giác là phàm phu, nhất niệm giác là thành Phật, nhất niệm này là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, là một giây trên 1600 ngàn một niệm. Chỉ cần nhất niệm này bất động là viên mãn.

“Ân đức vô cực, oai đức vô cùng, vì ta vun bồi thiện căn”. Chúng ta vô tri, không biết, không biết cảm ân. Từ bi đối với chúng ta, yêu thương đối với chúng ta, chăm sóc đối với chúng ta, giúp đỡ đối với chúng ta, cha mẹ cũng

không sánh bằng. “Ngày nay may mắn được sanh dục tăng trưởng, chú thích đến đây, không cảm được nước mắt!”. Mấy câu này là Hoàng Niệm Tổ nói, đời này may mắn, sanh dục tăng trưởng, có nhân duyên chú giải bộ kinh này, chú thích đến đây, cảm động rơi nước mắt. Hoàng Niệm Tổ thật sự biết được ân Phật, biết được ân Phật mới biết báo ân.

Mời xem đoạn sau cùng: “Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới, lục chủng chấn động, tịnh hiện chủng chủng hy hữu thần biến. Phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương, phục hữu chư thiên, u hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh. Nãi chí sắc giới chư thiên, tất giai đắc văn, thán vị tăng hữu, vô lượng diệu hoa, phân phân nhi hàng. Tôn giả A nan, Di Lặc Bồ Tát, Thanh văn, Thiên long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hữu”, đoạn kinh văn bên phải, đây là điềm lành của trời đất. Cũng nghĩa là nói lòng người chúng ta đã cảm động, sơn hà đại địa cảm động, chư thiên thiện thần cũng cảm động. “Bên phải biểu trưng pháp hội viên mãn, lại hiện tướng hy hữu, đoạn tướng hiện tiền. Kinh này hiện đoạn tướng, tức hiện phần tựa, lại hiện chánh tông và lưu thông. Hiển lộ rõ ràng kinh này thật là sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, vạn đức viên mãn”. Đức Thế Tôn giảng kinh có đoạn tướng, nhưng phần tựa, chánh tông và lưu thông đều hiện rất ít đoạn tướng. Đa phần là ở trong phần chánh tông có đoạn tướng. Điềm lành này tương đồng với Hoa Nghiêm, phần tựa, phần chánh tông và phần lưu thông của Kinh Hoa Nghiêm đều hiện đoạn tướng, kinh này cũng như vậy. Quả là không dễ, thật hiếm có.

Hoàng Niệm Tổ đã chỉ ra cho chúng ta thấy. Sơ là phần tựa, đoạn tướng là thiện. Trung là phần chánh tông, hậu là phần lưu thông. Ba điều thiện này, hiển thị vạn đức viên mãn. Như phần tựa Đại Giáo Duyên Khởi Phẩm nói: “Oai quang của Thế Tôn chói lợi, như kim dung tụ, phóng ánh sáng lớn, số trăm ngàn biến. Màu sắc ánh sáng nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từ trước đến nay chưa từng có được. Đoạn tướng như vậy gọi là đoạn tướng hy hữu, trước đây cũng chưa từng có”. A nan và đại chúng trước đây chưa từng thấy đoạn tướng này. Hiện đoạn tướng hy hữu nhất định là nói pháp kỳ đặc, phổ biến lợi ích chúng sanh.

Phẩm Lễ Phật Hiện Quang trong phần chánh tông: “Tức kiến Di Đà, như núi Hoàng Kim, cao khỏi mặt biển. Lại nghe mười phương xung dương tán thán Phật A Di Đà. Trong tay Phật Di Đà phóng quang, tất cả các cõi Phật đều hiện rõ ràng. Đoạn tướng như vậy, thật là tướng tốt hy hữu”. Điều này trong

phần chánh tông nói như vậy, hy hữu khó gặp. “Sau cùng trong phần lưu thông, tức đại địa chấn động”, đây là sáu loại chấn động. “Lại hiện các loại thần biến hy hữu, ánh sáng chiếu khắp, nhạc trời đầy trong hư không, hoa trời rải xuống khắp nơi, kinh gọi là thần biến hy hữu. Nên những gì bây giờ hiện ra cũng là tướng hy hữu”.

Trong bộ kinh này, chúng ta thấy ba lần hiện đoan tướng kỳ đặc. “Chúng tỏ pháp môn kỳ đặc, đại kinh hy hữu đặc thù, trì danh niệm Phật công đức đặc biệt”. Vãng sanh Tịnh độ trong đời nhất định thành Phật, đây là đặc biệt. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là một đời thành Phật, tức ngay trong đời này. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chư vị nên biết không phải chết rồi mới đi, mà ta vãng sanh khi chưa dứt hơi thở. Quý vị thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nói với mọi người: Phật đã đến tiếp dẫn, tôi đi đây. Vứt bỏ thân thể không cần, cứ như vậy ra đi, sống như vậy ra đi. Gọi là Phật pháp thành tựu ngay trong đời này, sanh đến thế giới Cực Lạc vô lượng thọ. Vô lượng là vô lượng của hữu lượng. Thọ mạng bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp là tu hành ở thế giới Cực Lạc, tốt nghiệp rồi là thật vô lượng, vô lượng của vô lượng. Tốt nghiệp là quả vị gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là quả vị Diệu Giác, cao hơn Đẳng giác, là Diệu giác Như Lai, thật sự là vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng, đạt đến vô lượng của vô lượng, đây là vô lượng thọ thật, không phải giả. Chúng ta bắt đầu từ bây giờ, cho nên thật sự nghe hiểu minh bạch, ai không hâm mộ, ai không muốn!

Hiện nay thế giới rất loạn, thiên tai rất nhiều, ở đâu an toàn? Thế giới Cực Lạc an toàn nhất, vì sao an toàn? Vì thế giới Cực Lạc không có người nào xấu xa, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Trong kinh Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, thế giới Cực Lạc không có ác niệm, một ác niệm cũng không có. Một câu A Di Đà Phật là thiện trong các điều thiện, mỗi người đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chí tâm, chân thành tâm niệm một câu A Di Đà Phật, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp.

Chúng ta niệm có được chăng? Chúng ta niệm không được, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, trong câu Phật hiệu có tạp niệm xen vào. Không có chút tạp niệm nào, câu Phật hiệu này có thể tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Đây chính là “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, hoàn toàn là sự thật. Những người tu học Tịnh tông chúng ta, những người trong đời trước có nhân duyên với Phật A Di Đà cần phải biết, cần phải quý trọng. Khi nào chúng ta vãng sanh? Đời này chắc chắn vãng sanh.

Quá khứ đã từng gặp qua nhiều lần, đều chỉ ứng phó qua loa, sơ sài. Đời này phải thực hành, nhất định được vãng sanh. Tin chúng ta và Phật A Di Đà nhân duyên đời trước rất thâm sâu. Từ lần đầu kết duyên với Phật A Di Đà đến nay, đời đời kiếp kiếp bất luận chúng ta ở trong cõi nào, Phật Di Đà luôn ở bên cạnh quan tâm chúng ta, giúp đỡ mọi lúc, nhưng ta không hề hay biết. Là thật, không phải giả. Bởi thế lần này có thể gặp được bộ kinh điển này, quả là không dễ. Nếu không suy nghĩ tường tận ta sẽ không biết được.

Kinh Vô Lượng Thọ lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế nhiều lần tuyên giảng, nên có rất nhiều bản, mà mỗi lần giảng nội dung lại khác nhau. Lưu truyền đến Trung quốc, phiên dịch tất cả là 12 lần, tức có 12 bản khác nhau. Đáng tiếc bị thất truyền bảy loại, hiện nay chỉ còn lại năm loại, cất giữ trong Đại Tạng Kinh. Nhưng trong năm loại này chênh lệch rất lớn, chứng tỏ không phải tuyên giảng một lần, giảng một lần phiên dịch sẽ không bị chênh lệch lớn như vậy, mà giống nhiều khác ít. Một đời giảng kinh của Đức Thế Tôn, chưa từng giảng lại lần thứ hai. Ở đây điểm không nhất quán lớn nhất là nguyên văn, trong năm bản, hai bản có 48 nguyên, hai loại 24 nguyên, một loại phiên dịch thời nhà Tống có 36 nguyên. Phiên dịch tuyệt đối không thể dịch như thế, cho thấy chắc chắn là nguyên bản như vậy. Nếu như nguyên bản giống nhau, thì chữ số của nguyên văn không thể thay đổi. Ở đây có ba loại khác nhau, chứng tỏ ít nhất là ba lần tuyên giảng. Còn bảy bản thất truyền không thấy, nên cổ nhân nói trên ba lần. Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết, chứng tỏ pháp môn này quan trọng, pháp môn này có thể phổ độ chúng sanh, khiến chúng sanh thật sự được lợi ít chân thật trong hiện tại, ta lập tức được lợi ích này. Cho nên mới cần đến hội tập, đọc hết cả năm bản rất khó, đọc không dễ. Thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư nghĩ đến hội tập, bản hội tập của ông trong Đại Chánh Tạng của Nhật Bản có, trong Long Tạng của Càn Long cũng có, đều đưa vào trong Đại Tạng Kinh, điều này tỏ sự đại đức các đời đã khẳng định. Hội tập là việc tốt, không trái với kinh giáo, nhưng bản hội tập của ông chỉ thấy được bốn loại nguyên bản dịch, cư sĩ Vương Long Thư không thấy bản Đường Dịch. Trong bản này có một số đoạn kinh văn rất hay, mà bốn loại khác không có, điều này chúng ta không thể không biết. Hoa sen hóa sanh, trong bản Đường Dịch có, các bản khác không có, điều này rất quan trọng. Vì hội tập của Long Thư thiếu một bản, thiếu bản Đường Dịch, chỉ có bốn loại. Nên đến năm Hàm Phong thời nhà Thanh, cũng là lúc thái hậu Từ Hy còn sống, bà là phi tử của Hàm Phong. Cư sĩ Ngụy Mạc Thâm hội tập lần thứ hai. Bản hội tập này hay hơn của Vương Long Thư, nhưng vẫn có tỳ vết, trích dẫn

và bỏ chưa thỏa đáng. Nên đầu năm dân quốc, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Bề quan ba năm hoàn thành bản gốc, chỉnh sửa mười lần thành bản này. Trước sau dùng mười năm để hoàn thành nó, tâm huyết một đời. Quý vị nói ông đến thế gian này để làm gì? Chính là vì việc đại sự này.

Còn một đời của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, việc lớn nhất của ông là tập chú. Chú giải này là tập 83 loại kinh luận, 101 loại chú giải của các bậc tổ sư đại đức, là tập chú, tập đại thành chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Bản này đi đâu để tìm! Có duyên gặp được bản này quả thật rất hy hữu, rất khó được. Nên bản này trong kinh điển Phật giáo, đáng được gọi là đệ nhất kinh. Lời này không phải tôi nói, là cư sĩ Mai Quang Hy nói, pháp sư Huệ Minh, pháp sư Từ Châu đã ấn chứng cho họ, như vậy còn sai được chăng?

Chúng ta xem tiếp bên dưới. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: “Trong phần tựa có màu sắc ánh sáng đẹp lạ, ngày nay- là nói bây giờ, chúng ta đọc đến phẩm này- cũng hiện đóa tượng này, nên biết ý Phật biểu trưng sự trịnh trọng. Gia Tường Sớ nói phần lưu thông hiện đóa tượng, nói rõ vì cảm động trước đóa tượng mà được lợi ích”. Cảm là cảm ứng, dùng đóa tượng để chứng minh, nghe kinh được lợi ích. Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Như Lai hóa chu-hóa là giáo hóa chúng sanh, chu là chu biến pháp giới- Vi tăng vật kính”, vì thánh giáo nhất định phải thành kính mới đạt được lợi ích, nếu không có tâm thành kính, không đạt được lợi ích.

“Tăng thêm tâm thành kính của tất cả chúng sanh, nên dùng thần lực động địa phóng quang, trời nhạc rải hoa. Tóm lại đều vì chúng tín cho chúng sanh”, làm chứng minh để chúng ta tin. “Khuyên dụ khiến chúng sanh đối với pháp khó tin mà trong kinh nói, nên sanh thật tín”. Câu này là mục tiêu của ngài, mục chính là ở đây, chúng ta đối với bộ kinh này phải sanh tín tâm chân thật.

Bên dưới câu “Tôn giả A nan”. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Nói rõ về lợi ích lớn lao này để giáo hóa quần cơ, đại chúng đều hoan hỷ”, mọi người đều hoan hỷ. “Hoan hỷ, trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói. Pháp Vị nói: Theo Già Da Sơn Đỉnh Kinh Luận nói hoan hỷ có ba nghĩa. Thứ nhất người nói thanh tịnh, nên đối với các pháp được tự tại”. Là Đức Phật nói, người nói thanh tịnh. “Thứ hai là những pháp nói ra đều thanh tịnh, nên dùng như thật trí thanh tịnh pháp thể”, thanh tịnh pháp thể là gì? Là tự tánh. “Thứ ba là những pháp nói ra được quả thanh tịnh, nên có thể chứng được cảnh giới thanh tịnh vi diệu”.

Chúng ta học tập theo kinh này, kinh là tiêu chuẩn, kinh là thước để đo lường chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác nhất định phải y theo giáo huấn trong kinh điển. Trong kinh dạy như thế nào ta nên hành trì

theo như vậy, còn như không dạy chúng ta tuyệt đối không trái phạm, y giáo phụng hành.

Chúng ta xem tiếp: “Ngày nay đại chúng, nghe nguyện của Phật Di Đà, và ân nặng của Thích Tôn”, Thích Tôn là Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đại nguyện của Phật Di Đà, đức Thế Tôn thuật lại cho chúng ta nghe. “Bản thân được lợi ích lớn”, không có Đức Thế Tôn giới thiệu, chúng ta không biết có thể giới Cự Lạc, không biết có Phật A Di Đà. Nghe Đức Phật giới thiệu, chúng ta minh bạch, hiểu được, “sao không hoan hỷ được!”

Theo ý trong Sao: “Người nói kinh này là bồn sư ta”, là Đức Thế Tôn, ngài nói: “Ta vì pháp vương, đối với pháp tự tại”, người ta chứng được tự tại viên mãn, đây là nói: “Người nói thanh tịnh. Các công đức nói ra là chỉ nhất thanh tịnh cú, trí tuệ chân thật, vô vi pháp thân, là những pháp nói ra được thanh tịnh”, pháp thanh tịnh.

“Thứ ba được quả thanh tịnh, như đại sư Linh Phong nói: Nhất nhất trang nghiêm, toàn thể lý tánh, y giáo tu trì, ngang vượt khỏi tam giới, tiến lên không thoái chuyển, viên mãn sanh vào bốn cõi, cứu cánh thành Phật, là được quả cứu cánh thanh tịnh. Đầy đủ ba loại thanh tịnh, người nghe được lợi ích vô thượng, nên đều được đại hoan hỷ, tin tưởng vui thích thọ trì, nên gọi là tín thọ phụng hành”. Ở sau còn một đoạn nhỏ.

“Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói”, đây là trước tác của cư sĩ Bàn Tế Thanh thời nhà Thanh. Rất nhiều đồng học đều biết, dùng cách noi như bây giờ thì Bàn Tế Thanh là con cháu của cán bộ cao cấp, cha ông là Binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, nghĩa là bộ trưởng quốc phòng. Ông vô cùng thông minh, có trí tuệ, hoàn cảnh gia đình lại tốt. Bởi thế chắc là chưa đến nhược quán, nhược quán là 20 tuổi, tôi đoán khoảng mười tám mười chín tuổi đã thi đậu tiến sĩ. Nhưng ông không làm quan, suốt đời không làm quan, chuyên môn nghiên cứu Phật giáo, ông thông cả ba giáo Nho Thích Đạo. Trong Phật giáo, Tông môn giáo môn, Hiền giáo mật giáo đều viên dung, quả đúng là một vị đại đức cư sĩ. Ông trước tác rất nhiều, ông nói Tịnh tông là một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, câu này là ông ta nói. Đời này chúng ta gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Tịnh độ, ông ta nói đây là điều hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, nay quý vị đã gặp được! Gặp được phải hành trì, gặp được không thể dễ dàng bỏ qua. Chúng ta đọc tiếp đoạn văn của ông:

“Kinh này đầy đủ toàn thân vô lượng thọ, cũng đầy đủ toàn thân tất cả Chư Phật”. Như vậy mà không tuyệt vời ư? Bộ kinh này là toàn thân vô lượng thọ,

toàn thân Phật A Di Đà, cũng là toàn thân của tất cả Chư Phật. Hay nói cách khác, Phật pháp cứu cánh viên mãn, đều bao hàm ở trong này. Lời này có thể tin, vì sao vậy? Vì các đại đức thời Tùy Đường đã chứng minh. Quý vị xem bài tựa của cư sĩ Mai Quang Hy sẽ biết, quả thật không thể nghĩ bàn. “Tin vào kinh này, tức đầy đủ tất cả trí Phật”, tất cả trí tuệ viên mãn của Phật đều ở trong bộ kinh này.

Tập chú của Hoàng Niệm Tổ có thể tập 83 loại kinh luận, đó là tri kiến của Phật. Và 110 loại chú sớ của các tổ sư đại đức để chú giải bản hội tập này. Bởi thế kinh là hội tập, chú cũng là hội tập, đúng là hy hữu khó gặp, nay chúng ta đã gặp được. Gặp được, lần thứ nhất tôi in bản chú giải này 10 000 cuốn để lưu thông. Lúc đó ở Mỹ ông chỉ đem theo một bản, bản in dầu, bây giờ rất nhiều người không biết in dầu là gì, thời kỳ kháng chiến rất phổ biến, tặng cho tôi bản in dầu. Lúc đó tôi xem qua vô lượng hoan hỷ, tôi hỏi ông có bản quyền chăng? Ông nói không có bản quyền, tôi nói không có bản quyền thì tôi sẽ in ấn nó, có bản quyền tôi không dám ấn tống, nên lần đầu tiên ấn tống 10 000 bộ. Bây giờ bộ kinh ấn tống số lượng bao nhiêu, không cách nào tính được, quá nhiều. Ấn tống khắp các nơi, trong nước cũng như nước ngoài, lưu thông số lượng lớn, đại khái cũng coi là bản đầu tiên, loại đầu tiên.

Tôi nghĩ, nếu tôi không giảng tường tận bộ kinh này một lần, không ai chú ý đến. Sợ quá nhiều trích dẫn, mọi người không chịu xem. Hôm nay tôi đã giảng xong kinh này, hôm nay là ngày 18.9, chúng ta vừa giảng xong 600 tập, tức 1200 tiếng đồng hồ. 1200 tiếng đồng hồ, giảng viên mãn vào ngày 18.9. Đem công đức giảng kinh hồi hướng cho quân dân tử nạn ngày 18.9, tôi dùng ý nghĩa này. Ngày mai chúng ta bắt đầu giảng lần thứ hai, tôi giảng lại một lần nữa. Giảng lần này tôi sẽ đưa bản khoa phán tôi viết vào, là đại kinh khoa chú_Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú. Chú vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, thời gian sáu năm của ông quá gian khổ, thân mang bệnh nhưng vẫn chú giải kinh này, tôi thấy vậy trong lòng rất ray rứt. Chúng tôi gặp nhau khi tuổi đã cao, gặp được quả thật hoan hỷ vô lượng. Lúc đó trong nước chỉ mình ông giảng kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ mình tôi giảng kinh này, bởi thế hai bên gặp nhau vui mừng khôn tả. Chúng tôi muốn báo ân tri ngộ này, cảm ơn ân đức lớn của ông gia trì tất cả chúng sanh thời mạt pháp. Chúng ta có thể làm được chút việc, cũng tận một phần sức lực để cảm ơn ân đức của ông, cảm ơn bản hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

Tôi cũng làm người dẫn đầu, trước đây giảng kinh suốt 53 năm, 53 năm giảng mấy mươi bộ kinh. Vì bản thân không ở một nơi cố định, sống cuộc đời

du mục. Tôi biết bất luận là tu học pháp môn nào, chỉ cần nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, không ai không thành tựu. Vì sao vậy? Vì chúng ta vốn là Phật, nhất định sẽ thành tựu. Sợ nhất là học lung tung, học đủ thứ, học quá nhiều, như vậy tinh thần và thời gian của mình đều phân tán hết, và rất khó thành tựu.

Nên bây giờ, bắt đầu từ năm ngoái tôi giảng bộ kinh này, những năm còn lại có thể sống được bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu bộ. Một năm giảng một bộ, tiêu chuẩn là 1200 tiếng, một ngày 4 tiếng cần phải mất 300 ngày. Một năm một bộ, chia sẻ với mọi người, biểu diễn nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hôm nay kinh này đã viên mãn, cảm ơn mọi người.
